ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

04 - 2026

457

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

04 - 2026

457

HÀ NỘI

MỤC LỤC

		Trang
PHẦN I:	Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	7
PHẦN II:	Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam	3607
PHẦN III:	Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	4169
PHẦN IV:	Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	5451
PHẦN V:	Đính chính	5645

CONTENTS

PART I:	Trademark Registrations	7
PART II:	Trademarks of International Registration protected in VietNam	3607
PART III:	Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	4169
PART IV:	Transfer of Industrial Property Rights	5451
PART V:	Correction	5645

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HN	Honduras
AF	Afganistan	CO	Colombia	HR	Croatia
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HT	Haiti
AI	Anguilla	CU	Cuba	HU	Hungary
AL	Albania	CV	Cape Verde	ID	Indonesia
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	IE	Ireland
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IL	Israel
AR	Argentina	DE	Germany	IN	India
AT	Austria	DJ	Djibouti	IQ	Iraq
AU	Australia	DK	Denmark	IR	Iran (Islamic Republic of)
AW	Aruba	DM	Dominica	IS	Iceland
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IT	Italy
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	JM	Jamaica
BE	Belgium	EC	Ecuador	JO	Jordan
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JP	Japan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	KE	Kenya
BH	Bahrain	ES	Spain	KH	Cambodia
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KI	Kiribati
BJ	Benin	FI	Finland	KM	Comoros
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KN	Saint Kitts and Nevis
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KP	Democratic People's Republic of Korea
BO	Bolivia	FR	France	KR	Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KW	Kuwait
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KY	Cayman Islands
BT	Bhutan	GD	Grenada	KZ	Kazakhstan
BW	Botswana	GE	Georgia	LA	Laos
BY	Belarus	GH	Ghana	LB	Lebanon
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LC	Saint Lucia
CA	Canada	GM	Gambia	LI	Liechtenstein
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LK	SriLanka
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LR	Liberia
CH	Switzerland	GR	Greece	LS	Lesotho
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LT	Lithuania
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	TC	Turk and Caicos Islands
CM	Cameroon	GY	Guyana	TD	Chad
LU	Luxembourg	PA	Panama	TG	Togo
LV	Latvia	PE	Peru	TH	Thailand
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TN	Tunisia
MA	Morocco	PH	Philippines	TO	Tonga
MC	Monaco	PK	Pakistan	TR	Turkey
MD	Republic of Moldova	PL	Poland		

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

(111) **4-0598004**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51363

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WAI

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GUNGI VIỆT NAM (VN)
No3 LK12, khu dịch vụ Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; máy hút sữa; bình sữa cho trẻ em; khẩu trang y tế; vật dụng để cạo lưỡi; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0598005**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37129

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANJU

(731) LÊ VĂN BINH (VN)
Làng Tế Độ, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0598006**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37131

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.1.8

(591) Vàng, nâu đậm.

(731) HỘ KINH DOANH DE BEURRE (VN)
Số 1, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ quán đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598007**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37152

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BENSON

(731) BENSON INTELLIGENT EQUIPMENT (SHANDONG) CO., LTD (CN)
No. 311, Tailin Road, Feicheng High-tech Zone, Taian City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in phun công nghiệp; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; thiết bị cuộn cơ khí; người máy công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển].

---

(111) **4-0598008**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37160

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(531) 3.13.9; 3.13.10; 26.4.1

(540)

(591) Xanh dương, cam đậm, cam nhạt, xám, trắng.

MẮC CÀI CÁNH CAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSALIGN (VN)
Tầng 1, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vật tư y tế; dụng cụ y tế; thiết bị y tế.

---

(111) **4-0598009**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37164

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.9.4; 26.4.2

VZEYE

(731) CHENGDU VISION-ZENITH TECH. CO., LTD. (CN)
No. 1, 8th Floor, Unit 1, Building 6, No. 399 Fucheng Avenue West Section, Chengdu High-Tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(111) **4-0598010**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37172

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ELLKII

(731) HUNAN FANGJING BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 408, Building 2 and 3, Huachen Commercial Plaza, No. 8, Wanjiali Middle Road, Gaoqiao Street, Yuhua District, Changsha City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [led]; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0598011**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37305

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TM DT TÂN HOÀNG YẾN (VN)
Tổ 1, KV1, đường Phạm Thúc Trực, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào cụ thể là súp yến, yến chưng đường phèn.

Nhóm 32: Nước giải khát từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước yến đóng lon (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0598012**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37317

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.3.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU TỪ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Lô C12 khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Nam châm; vật liệu từ tính để sản xuất nam châm.

---

(111) **4-0598013**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37335

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAJIAN

(731) SPIRE WATCHES INDUSTRY (FOSHAN) CO., LTD. (CN)
603A 6/F, Bldg. 4, No. 38-1, Lishui East Industrial Park, Shengli Community, Lishui Town, Nanhai Dist., Foshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(111) **4-0598014**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37336

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.7; 18.3.21; 25.1.9

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QL GROUP (VN)
Số 28, ngõ 87, tổ 12 phố Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc xoa bóp; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; cao dán; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, cao dán, thuốc xoa bóp, thảo dược, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật liệu trị liệu, thiết bị rung xoa bóp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0598015**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38638

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng lẩu nấm.

---

(111) **4-0598016**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38774

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIKEMET

(731) SHENZHEN LIKEMIAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 410, China Railway Logistics Bldg, No.1012 Shenyan Rd, Donghai Community, Yantian St, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; bàn trang điểm; ghế trường kỷ; đồ đạc dùng trong văn phòng; giát giường; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0598017**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38775

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.10

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH PHƯƠNG NAM (VN)
41/2B ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Nhà di động bằng kim loại; nhà lắp ghép bằng kim loại.

---

(111) **4-0598018**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38982

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, hồng nhạt.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Buôn bán hàng tiêu dùng cụ thể là: mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm, chế phẩm tẩy trang), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, nước súc miệng xà phòng dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc), khăn giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(111) **4-0598019**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39153
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.12
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) FRONTIER ECONOMICS PTY LIMITED (AU)
395 Collins Street, Melbourne, VIC, 3000, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh tế.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là tư vấn kinh tế cho mục đích tài chính.

---

(111) **4-0598020**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39166
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ANTON-MARIA DEL CHIARO

(731) BELLES MARKS LTD (CY)
Artemidos 3-5, Artemidos Tower, 1st floor, Flat/Office 101, Larnaca, Cyprus
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0598021**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39177
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh than, đỏ, trắng, tím, hồng.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Hiệp Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0598022**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39185

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO MỘC ĐẠI PHÚC ĐƯỜNG (VN)
198A đường Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thảo dược; thuốc bổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0598023**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39190

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BORRY ROSA

(731) NIAOYING ZENG (CN)
The First Villager Group of Nanping Village, Luoqiao Town, Changning City, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi; ví tiền; túi xách tay; ba lô; ô.

---

(111) **4-0598024**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39193

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.1.5; 4.5.15

(731) YANG WANG (CN)
No. 0238, Nanguan South Village, Xincheng Town, Gaobeidian City, Hebei Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0598025**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39251
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

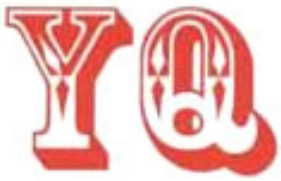

(220) 20/08/2024

(531) 25.1.25; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YUE QIANG (VN)
Thửa đất số 656, tờ bản đồ 49, đường Nguyễn Hữu Cảnh, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo công nghiệp.

---

(111) **4-0598026**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39254
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 20/08/2024

(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng, đỏ.
(731) ĐỖ THÀNH HUẾ (VN)
Thôn Đồng Than, xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán pizza.

---

(111) **4-0598027**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39494
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SWATON

(220) 21/08/2024

(731) KIM JONG HO (KR)
#4901, E, 57 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các đại hội và hội thảo cho mục đích giáo dục và văn hóa; cung cấp các khóa học ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0598028**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39495

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SWATON INTERNATIONAL SCHOOL

(731) KIM JONG HO (KR)
#4901, E, 57 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các đại hội và hội thảo cho mục đích giáo dục và văn hóa; cung cấp các khóa học ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0598029**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42207

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAM&SQUITO

(731) CHAOZHOU NEW POWER CO.,LTD. (CN)
10 Qiye Rd (Wanmu Area), Gaoxia, Fengxi, Chaoan, Chaozhou Guangdong, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn].

---

(111) **4-0598030**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33492

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NUTRIVIMY GROUP

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xanh nõn.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Tầng 10, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); quảng cáo: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0598031**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33493

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Tầng 10, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe và chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0598032**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33621

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18

(591) Trắng, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG GEM QUEEN (VN)
Tầng 4, tòa N01-T4 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quà tặng (mua bán quà tặng).

---

(111) **4-0598033**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33681

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3; 25.7.3; 25.7.25; 26.4.9

(591) Xanh da trời, vàng cam, hồng, xanh lá cây, tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MINH KHÔI (VN)
Số 80 ngõ 402 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm: đồ dùng mẹ và bé gồm bình sữa cho trẻ em, miếng lót, bỉm, núm vú giả, bàn chải đánh răng, dụng cụ ăn uống (như: bát, đũa, muỗng), sữa dành cho bà mẹ và trẻ em, bánh ăn dặm, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, khăn giấy ướt, khăn giấy khô, khăn vải, đồ nội thất dùng cho bé (như: tủ, giường, bàn, ghế), ga trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, máy khuếch tán tinh dầu, xe đẩy, xe nôi, đồ chơi cho bé; dịch vụ quà tặng (cụ thể là quà tặng cho hội nghị, quà tặng khuyến mại, quà tặng doanh nghiệp, quà tặng sự kiện, quà tặng lưu niệm, giỏ quà tặng, hộp đựng quà tặng).

---

(111) **4-0598034**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33684

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KNF (VN)
B13, Liền kề 5, khu đô thị Phú Hà, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh mỳ; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh ngọt.

---

(111) **4-0598035**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33700
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

E-MortalLock

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng gel; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, giúp ngăn ngừa mụn trứng cá, cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm chuốt lông mi mắt (mascara) giúp lông mi cong và dài hơn; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho mi mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm nhuộm màu lông mi.

---

(111) **4-0598036**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33461
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN ĐÀO TẠO THẨM MỸ AMY (VN)
Số 5, ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) các sản phẩm sau đây: mỹ phẩm, chiết xuất của hoa (nước hoa), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, phấn trang điểm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, hộp son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), chế phẩm tẩy trang, nước tẩy trang mixen (micellar), sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, bút chì mỹ phẩm, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm dược, dược phẩm, các sản phẩm đông dược, thảo dược, thảo mộc, trà thảo dược, cây long đởm dùng cho mục đích dược phẩm, thảo dược, dược phẩm dùng cho nha khoa, dược phẩm dùng cho người, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc viên ngăn sự thèm ăn, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung protein dùng cho

ăn kiêng, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh, chất bổ sung ăn kiêng tư dầu hạt lanh, chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì, chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa, chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0598037**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33765

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

蜜
MAT LEE
梨

(731) RONGHAN LUO (CN)
No. 138-2, Xinjupian, Pogou Village, Dananshan Street, Puning City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(111) **4-0598038**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33838

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORGEUOS

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0598039**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33850
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 22/07/2024

(531) 5.5.19; 5.5.22; 11.3.7; 26.1.1
(591) Hồng, nâu, trắng.
(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)
Đội 15, thôn Văn Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm thố; quán trà chanh; quán trà sữa; cửa hàng bánh mì; dịch vụ quán mì.

---

(111) **4-0598040**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42221
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ACOHU

(220) 06/09/2024

(731) LÊ VĂN CÔNG (VN)
Thôn Tân Xuân, xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni.

---

(111) **4-0598041**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34215
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KOMOZU

(220) 24/07/2024

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0598042**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34268

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng da cam, nâu tím.

(731) NGUYỄN THỊ MỸ TÂM (VN)
487/9 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (qua kênh tiktok); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0598043**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34281

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TD - HOURSE

(731) NGUYỄN MẠNH HẬU (VN)
14/42 Mai Hắc Đế, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình tắm nóng lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp làm bằng inox như dao, thìa, đĩa, muôi, kéo, máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng, điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình tắm nóng lạnh, máy trộn, khuấy (không dùng điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy xay gia dụng không cần điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện), chảo rán (không dùng điện), dụng cụ giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh), đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp và gia dụng.

---

(111) **4-0598044**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34455
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/07/2024

Oris

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đẩy [xe cộ].

---

(111) **4-0598045**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34456
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/07/2024

Ossy

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đẩy [xe cộ].

---

(111) **4-0598046**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42338
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 06/09/2024

GÀ ĐÁ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mù tạc; hạt tiêu (gia vị); xốt (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(111) **4-0598047**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42345

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC SỨC KHỎE
UNIVERSITY OF HEALTH SCIENCES

(531) 1.13.1; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE (VN)
Đường Hải Thượng Lãn Ông, khu Đô thị ĐHQG-HCM, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học.

---

(111) **4-0598048**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42359

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THỌ SINH ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc đắp; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0598049**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42360
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0598050**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42361
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0598051**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42362

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ITAMEVIT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, Đại lộ Thăng Long, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0598052**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40817

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Be nhạt, đỏ, đen.

(731) TRƯƠNG QUANG TÙNG (VN)
5 ngách 12/2 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, đồ gốm trang trí trong nhà, đồ gốm trang trí ngoài trời, tranh treo tường, tranh ảnh trang trí, tranh ảnh nghệ thuật.

---

(111) **4-0598053**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40819
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MANBELO

(220) 28/08/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN LƯƠNG BẰNG (VN)
Thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0598054**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44197
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LEON DIO

(220) 18/09/2024

(531) 26.4.7; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEON DIO (VN)
15/14 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bút viết, sổ vở, bao da đựng bút, hộp đựng danh thiếp, giá đỡ bút (văn phòng phẩm), ví da và giả da, thắt lưng (trang phục), cặp da, túi xách da.

---

(111) **4-0598055**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44019
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thiếu Sô
BƯỚC CHÂN THIẾU SỐ - KHÁM PHÁ VIỆT NAM

(220) 17/09/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) PHẠM HOÀNG SƠN BÁCH (VN)
Tổ 27 Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cacao; đồ uống trên cơ sở cacao; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán chè (trà).

---

(111) **4-0598056**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34607
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/07/2024

(531) 1.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, kaki.
(731) BAEYUEA ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 87-1, Tsu-Shi Village, Shuei-Shang Shiang, Chia-Yi County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở gạo, bột mì hoặc ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; yến mạch nghiền; bột yến mạch.

---

(111) **4-0598057**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34609
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/07/2024

(731) SPIRIT AGE TECHNOLOGY LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No. 3 Tai Yau St, San Po Kong, Kln, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử; dây cáp dữ liệu; tai nghe nhét trong; tai nghe choàng đầu; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0598058**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34629
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/07/2024

(531) 6.1.2; 24.17.8; 26.1.2; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CHÍ ANH (VN)
4/452 đường Thuận Giao 15, tổ 14, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; áo khoác [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0598059**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34653

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.3.12; 5.7.3; 7.3.2; 26.4.6

(731) JINLIN (FUJIAN) FOOD CO., LTD (CN)
No.333, Wushe, Douxiang Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0598060**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34679

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.4; 25.3.3; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TỀ (VN)
Xóm 5, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà hàng]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598061**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34687

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÂN AN (VN)
129/5 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn đấu thầu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ pháp lý được cung cấp bởi luật sư cho các cá nhân, tập thể, tổ chức và doanh nghiệp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến giáo dục, du học, vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy phép theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0598062**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34747

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIEVAMED

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu tập thể Giáo Viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0598063**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34801

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TQD

(731) TRẦN QUỐC ĐỊNH (VN)
Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; mũ nón.

---

(111) **4-0598064**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34805
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 7.1.1; 7.1.5; 7.5.10
(591) Đỏ đậm, đỏ, cam, vàng.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0598065**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34869
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.6; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 11.3.7
(591) Đen, vàng đồng đậm, vàng đồng.
(731) MAI THANH THẢO (VN)
307 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán vịt.

---

(111) **4-0598066**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34870
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MẠNH HUYỀN DANOLAND

(731) CÔNG TY TNHH MTV DANOLAND (VN)
Số 134, đường Quang Trung, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0598067**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31430

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HS HIGH SPEED DOORS

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC TÚ ANH (VN)
Số 895, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị điều khiển tự động (dành cho cửa cuốn, cửa cổng), mô tơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), mô tơ dành cho cửa (động cơ điện), mô tơ tốc độ cao dùng cho dây chuyền đóng, mở tự động, mô tơ barie tự động, mô tơ giảm tốc, bo mạch điều khiển tự động.

---

(111) **4-0598068**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31556

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HELIOSSY
希路斯

(531) 2.3.1; 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 22.5.10; 22.5.12

(731) HELIOSSY INTERNATIONAL LIMITED (GB)
272 Bath Street, Glasgow, Scotland, G2 4JR, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0598069**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31557

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HADESIS
黑帝斯

(531) 3.1.8; 3.11.1; 4.1.5; 24.11.7

(731) HADESIS INTERNATIONAL COMPANY (FR)
149 avenue du Maine 75014 Paris France

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0598070**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31559
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Da, nâu.
(731) NGUYỄN VĨNH ANH (VN)
P507 A9 TT Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán (tiệm) bánh kem; tiệm bánh mì; tiệm bánh ngọt; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0598071**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31573
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HOÀNG THÊM

(731) VŨ HOÀNG THÊM (VN)
Ấp Nam Chánh, xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bảo hành, bảo trì xe ô tô và phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0598072**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31576
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) BIOS LINE SPA (IT)
Viale Finlandia, 4 35020 Ponte San Nicolò (PD) Italy
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chất tạo màu tóc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598073**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31578

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) HÀ ANH THƯ (VN)
P26, 27 Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng hộp gồm: cá, đóng hộp; hải sản đóng hộp; thịt, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp.

---

(111) **4-0598074**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38466

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.6

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ HẢI HÀ LẠNG SƠN (VN)
Thôn Bản Dù, xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0598075**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36471
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

club de nuit
Precieux

(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0598076**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36356
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLROLUX

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598077**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23171
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BCA CAPITAL

(531) 24.15.7
(591) Xanh dương, vàng, cam

(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS COACHING ASIA (VN)
87-89 Hồ Bá Kiện, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh; tư vấn sản xuất kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ trung gian thương mại; nghiên cứu thị trường; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ sao chụp; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ thư ký.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ kêu gọi đầu tư tài chính, vốn vào các start-up (các doanh nghiệp mới khởi nghiệp); đầu tư quỹ; quỹ hỗ tương đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; khoá đào tạo từ xa (đào tạo trực tuyến - eleaming); sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0598078**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30387

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIDOLAC F

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; kem bôi da có chứa thuốc; kem dùng ngoài da có chứa thuốc; kem dưỡng điều trị vết thương; kem dùng trong y tế để làm dịu da; kem bôi da thảo dược trị nấm da, viêm da.

---

(111) **4-0598079**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32533

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SORISO
inspired by experience

(531) 5.5.20; 17.1.2; 17.5.1; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21

(591) Xám, trắng.

(731) PHẠM THỊ THU HƯƠNG (VN)
165/10C Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện.

---

(111) **4-0598080**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34260

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

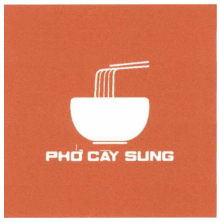

(531) 8.7.3; 11.3.7

(591) Cam, trắng.

(731) DƯƠNG THỊ THU TRÂM (VN)
119 Phổ Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0598081**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31580

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Xanh lơ (xanh cyan), vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DI CHUYỂN XANH VÀ THÔNG MINH GSM (VN)
Tòa văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe taxi và theo hợp đồng; dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy; cho thuê xe cộ, cụ thể là xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; dịch vụ kho hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; giao nhận, vận chuyển hàng hóa, tài liệu; thu phát các chứng từ vận tải; dịch vụ cung cấp thông tin vận tải.

---

(111) **4-0598082**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31650
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, xám đậm, xám nhạt.
(731) NGUYỄN VŨ LỘNG (VN)
Số 56/4 đường 494, tổ 9 khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; túi để tập đấm; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; dụng cụ võ thuật.

---

(111) **4-0598083**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31652
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VŨ LỘNG (VN)
Số 56/4 đường 494, tổ 9 khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; túi để tập đấm; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; dụng cụ võ thuật.

---

(111) **4-0598084**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31858
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 17.2.2; 18.5.3; 18.5.7; 26.3.3; 26.3.5; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐỘNG LỰC (VN)
Thôn Cấp Lực (nhà bà Đoàn Thị Bình), xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp cầu dao điện [điện]; bộ đóng mạch điện; phích cắm điện; cáp dẫn điện; bộ nối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện].

---

(111) **4-0598085**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31859

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 2.3.8; 2.3.16; 26.1.1

(591) Đen, hồng.

(731) HỒ THỊ HỒNG YẾN (VN)
Tổ 18, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể hình; phòng tập pilates; phòng tập gym.

---

(111) **4-0598086**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31860

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dabacha

(731) HOÀNG DIỆU ANH (VN)
Số 62 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; bánh kẹo; bánh ngọt; thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước chanh; bia; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại; kinh doanh (mua bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà, bánh kẹo, bánh ngọt, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước chanh, bia, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, xi rô dùng cho đồ uống, quần áo, cốc đựng nước, chai đựng nước, tạp dề, mũ nón.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện) mang về.

---

(111) **4-0598087**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31864
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Jelloy100

(220) 11/07/2024

(731) YANKERSHOP FOOD CO., LTD. (CN)
Biomedical Industrial Zone Of Liuyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch được làm từ rễ của cây lưỡi quỷ (konnyaku), không phải là bánh kẹo; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch sương sáo, không phải là bánh kẹo; nước quả nấu đông; sữa chua uống có chứa thạch cho thực phẩm làm từ hoa quả.

---

(111) **4-0598088**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31874
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/07/2024

(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (VN)
Tổ 26, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bộ phận máy móc, cụ thể là bộ phận gắn với máy phát điện: bộ tự động điều chỉnh mức ga dùng cho máy phát điện, bộ điều tốc gắn vào dùng cho máy phát điện, bộ ổn định điện áp dùng cho máy phát điện; thiết bị vận hành thang máy (máy móc).

---

(111) **4-0598089**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31875
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/07/2024

(531) 1.5.3; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CP LIÊN DOANH SƠN QUỐC TẾ DHS (VN)
Thôn Nội Thôn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ loại sơn cách điện (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật); chất màu để sơn lót; véc ni, ngoại trừ loại véc ni cách điện (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật); chất kết dính dùng cho sơn màu; phẩm màu (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật).

---

(111) **4-0598090**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31876

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DỆT NHUỘM CHIU CHIU (VN)
Liền kề 12, khu đô thị Nam Hồng, phường Đồng Ky, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang trẻ em; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo trẻ em, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598091**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31883

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gastrofizz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0598092**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31885
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Stomafizz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0598093**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32100
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BIG STARS (VN)
Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt gà rán; thịt nướng; thịt gà đã được nấu chín; các sản phẩm thực phẩm ăn nhẹ có thành phần thịt gà; các sản phẩm từ thịt gia cầm (không còn sống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0598094**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32115
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.5.8; 2.5.22; 17.5.1; 17.5.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598095**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32166

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 26.1.1

(731) TIANCHANG ZHIYUN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Lulong Village Street, Lulong Township, Tianchang City, Anhui, China 239300

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị đo, bằng điện; mũ bảo hiểm; bộ đảo điện; loa; thước (dụng cụ đo).

---

(111) **4-0598096**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32167

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kaiyadi

(731) YU DIWEI (CN)
Group 1, Dayu Village, Geputan Town, Yunmeng County, Xiaogan City, Hubei Province, 432000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp [lò]; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị nướng; thiết bị khử trùng; nồi nấu, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0598097**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32168

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXGROOM

(531) 26.4.18

(731) ANDI INNOVATION TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
305, Building D, No. 1067 Xuegang Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ duỗi tóc.

---

(111) **4-0598098**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32169

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YUGONG

(731) YU DIWEI (CN)
Group 1, Dayu Village, Geputan Town, Yunmeng County, Xiaogan City, Hubei Province, 432000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp [lò]; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị nướng; thiết bị khử trùng; nồi nấu, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(111) **4-0598099**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32170

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YISJIAER

(731) ANHUI YISHIJIA AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
129 Zhongxin Avenue, Chuzhou City Anhui Province

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã chế biến; quả hạch, đã chế biến; quả hồ trăn, đã chế biến; hạt thông đã qua chế biến; đồ ăn nhẹ làm từ trái cây; đồ ăn nhẹ làm từ rau củ.

---

(111) **4-0598100**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32179

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEITEYI

(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(111) **4-0598101**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17884

(220) 08/05/2023

(181) 08/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ ANH (VN)
Số 410/22, tổ 6, KP Tân Lập, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Ván khuôn (cốp pa) cho bê tông, không bằng kim loại; gỗ xây dựng (ván ép, gỗ ép); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; sàn gỗ; rầm đỡ không bằng kim loại; xà rầm không bằng kim loại.

---

(111) **4-0598102**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32197

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG VƯƠNG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0598103**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05861

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMADAY

(731) AJANTA PHARMA LIMITED (IN)
"Ajanta House", Charkop, Kandivli (W), Mumbai- 400067, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0598104**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32110

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598105**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48940

(220) 02/12/2019

(181) 02/12/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.25; 8.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Xanh ngọc lam, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, ngũ cốc dinh dưỡng (chế biến dạng bột và dạng lỏng).

---

(111) **4-0598106**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35060

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598107**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35061
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598108**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35062
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598109**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35063

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TẤN LỘC

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ XE MÁY XE ĐIỆN TẤN LỘC (VN)
19 Cách Mạng Tháng 8, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: xe đạp, xe máy, xe điện, xe ô tô, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe điện, phụ tùng xe ô tô, ắc quy.

---

(111) **4-0598110**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35064

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AIO GLOBAL
CONNECT TO DEVELOP TOGETHER

(531) 1.5.1; 1.13.1; 17.2.2; 26.15.1

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MỚI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ KTS GROUP (VN)
Số 75A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; thẻ ghi dữ liệu từ tính; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ.

---

(111) **4-0598111**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35070

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGOC CHUNG LAW FIRM

(531) 17.3.2; 24.1.1

(591) Xanh lục, đen.

(731) LÊ VĂN CHUNG (VN)
Số 8 Hẻm 82/41/8 phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; phục vụ quy trình pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0598112**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35072
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.3.1; 26.3.1
(591) Trắng, xanh tím than, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(111) **4-0598113**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35100
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LI PENG (CN)
58 Xingfu Street, Huilong town, Yingshan country, Nanchong city, Sichuan province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phụ tùng điện ô tô, phụ tùng sàn ô tô, phụ tùng động cơ máy, thân vỏ ô tô, phụ tùng đồ chơi ô tô, phụ tùng trang trí nội thất ô tô, lá côn ô tô, mâm ép ô tô.

---

(111) **4-0598114**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35101
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5; 26.15.15
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng nhạt, vàng đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế: máy đo huyết áp, que thử y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598115**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35102
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.1.1; 26.4.2; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, đỏ, đỏ nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
120/1/36 Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thể dục và thể thao; đồng phục thể thao; giày thể thao; mũ; tất cao cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới và chuyển nhượng vận động viên thể thao; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng bá và kinh doanh, thương mại; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê phòng ở dành cho các vận động viên; dịch vụ quản lý các phòng cho thuê; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản và bất động sản khu vực hành chính sau khi hoàn thành; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình thể thao; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng các trang thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bóng đá (câu lạc bộ giải trí); dịch vụ đào tạo bóng đá; dịch vụ tổ chức thi đấu bóng đá; tổ chức sự kiện thể thao liên quan đến bóng đá; dịch vụ cho thuê sân bóng; dịch vụ phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp xuất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế trong lĩnh vực thể thao; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; đánh giá sức khỏe của các vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ chăm sóc sân cỏ.

---

(111) **4-0598116**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35103
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ H VÀ X (VN)
Số 33, hẻm 14, ngách 46, ngõ 122, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: dụng cụ vệ sinh dành cho nữ giới.

---

(111) **4-0598117**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35105
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 15.1.13; 21.1.17; 24.17.5; 26.4.18
(731) TRƯƠNG VĂN CƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính; bảng mạch điện tử; thiết bị tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; quạt tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử.

---

(111) **4-0598118**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35112
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RESSMAY

(731) RESSMAY BIOTECH CO., LTD (US)
8 The Green, Suite B, Dover, DE 19901, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; chất sát trùng; tăm bông dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ.

---

(111) **4-0598119**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35114
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BEERU

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; xà phòng; nước rửa chén; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0598120**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35118
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Phòng 706 tầng 7 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Đầu xi lanh cho động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0598121**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-10605
(220) 26/03/2020
(181) 26/03/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIẾN VUA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thủy hải sản tươi sống; mạch nha dùng cho ngành bia, rượu.

---

(111) **4-0598122**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35119
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FULLCAL

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu

cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc có thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi, diệt côn trùng, sâu bọ; chế phẩm xua đuổi, diệt côn trùng, sâu bọ; thuốc xịt chống côn trùng.

---

(111) **4-0598123**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35130

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 6.1.2; 7.11.23; 7.11.25; 15.7.1; 16.1.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám đậm, xám nhạt, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CƠ SỞ (VN)
Thôn Nậm Cang 1, xã Liên Minh, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng; năng lượng điện; năng lượng điện từ các nguồn tái tạo.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện; truyền tải điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện năng; sản xuất điện năng từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng tái tạo; sản xuất điện từ quang năng.

---

(111) **4-0598124**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35133

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) VĂN THÀNH HƯNG (VN)
KP7, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; điều hành du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; hệ thống nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0598125**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35136

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÚC (VN)
Số 20 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cơm thố; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

---

(111) **4-0598126**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35145
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Finra
Gia tăng giá trị thực

(220) 29/07/2024

(531) 26.3.2; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH FINRA CAPITAL (VN)
Tầng 8 - 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; cho vay [tài chính]; tự doanh chứng khoán; dịch vụ hợp tác đầu tư tài chính.

---

(111) **4-0598127**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35146
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUCK PLUS

(220) 29/07/2024

(731) HUIJIE HU (CN)
No. 10, 5th Lane, Yingdapu Tingqian Park, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; kem đánh răng; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0598128**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35147
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GAMMA

(220) 29/07/2024

(531) 2.9.14; 2.9.17; 26.1.2; 26.1.5
(731) GUANGDONG GAMMA LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 01, 2nd Floor (Factory A), No. 13, Jiangnan Industrial Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn trần; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; bóng đèn điốt phát quang [led].

---

(111) **4-0598129**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35150

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) TIANJIN FULLCAN TEXTILE CO., LTD (CN)
No.15 warehouse Wande Technology Park, No.7 Nujiang Road, Hexi District, Tianjin China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a; vải; vải nỉ; dạ thô; khăn trải bàn, không bằng giấy; vải lanh dùng trong nhà.

---

(111) **4-0598130**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35151

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) TIANJIN FULLCAN TEXTILE CO., LTD (CN)
No.15 warehouse Wande Technology Park, No.7 Nujiang Road, Hexi District, Tianjin China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; bóng cho trò chơi; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; găng tay dùng cho trò chơi.

---

(111) **4-0598131**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35155

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2; 26.11.12

(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản, cụ thể là món thịt xiên Yakitori kiểu Nhật Bản.

---

(111) **4-0598132**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35156

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RESSMAY

(731) RESSMAY BIOTECH CO., LTD (US)
8 The Green, Suite B, Dover, DE 19901, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; kem chống tàn nhang; chế phẩm chuốt lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

---

(111) **4-0598133**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35160

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 11.1.5; 11.1.10; 11.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỒ NGUYỄN THU UYÊN (VN)
KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh in nhân dừa non; bánh in phục linh; bánh in dẻo đường thốt nốt; bánh bông lan.

---

(111) **4-0598134**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35163

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATHLIC

(731) ĐẶNG DUY VIỆT (VN)
Phòng 0817 tòa S3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0598135**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35193

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG HƯNG THỊNH (VN)
Số 542 đường Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0598136**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35194

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RỪNG GIÓ (VN)
Số 29 hẻm 28, ngách 14, ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; giá đỡ khung tranh ảnh; khung bằng khen bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 21: Cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: khung tranh ảnh, khuôn góc cho khung tranh ảnh, giá đỡ khung tranh ảnh, khung bằng khen bằng gỗ, cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ vật trang trí (lưu động), cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê, lọ cắm hoa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(111) **4-0598137**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35195

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RỪNG GIÓ (VN)
Số 29 hẻm 28, ngách 14, ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; giá đỡ khung tranh ảnh; khung bằng khen bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 21: Cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: khung tranh ảnh, khuôn góc cho khung tranh ảnh, giá đỡ khung tranh ảnh, khung bằng khen bằng gỗ, cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ vật trang trí (lưu động), cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê, lọ cắm hoa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(111) **4-0598138**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35197

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TraF

(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0598139**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35199
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH AIT (VN)
Số 14, ngõ 40 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng.

---

(111) **4-0598140**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35203
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 12.3.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam đất, vàng, xanh da trời, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C&T VIỆT NAM (VN)
Đội 2, thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc đóng ngắt tự động động cơ máy bơm nước); bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh; phụ kiện dây cấp nước sen tắm xịt vệ sinh; vòi sen tắm; vòi chậu rửa mặt; vòi rửa bát; phao cơ tự động nước (dùng để tự động đóng ngắt nước trong bồn nước); van khóa nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0598141**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35204
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY TNHH SKYDOOR VN (VN)
Thôn Trung thôn, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chì.

Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa).

---

(111) **4-0598142**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35205

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYDOOR VN (VN)
Thôn Trung thôn, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa).

---

(111) **4-0598143**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-43866

(220) 29/12/2017

(181) 29/12/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.8

(731) JIANGSU NINE DRAGON BALL CO.,LTD. (CN)
Room 101, Building 3, No. 289 Jiusheng Road, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou City, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ; đồ gia vị.

---

(111) **4-0598144**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-24061

(220) 20/07/2018

(181) 20/07/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) JIANGSU NINE DRAGON BALL CO.,LTD. (CN)
Room 101, Building 3, No. 289 Jiusheng Road, Guoxiang Street, Wuzhong District, Suzhou City, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà.

---

(111) **4-0598145**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03734

(220) 30/12/2019

(641) 4-2019-53456

(181) 30/12/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOLINE

(731) ABBOTT RAPID DIAGNOSTICS INTERNATIONAL UNLIMITED COMPANY (MT)
Office 32, Verdala Business Center Level 2, LM Complex, Brewery Street, Zone 3, Central Business District, Birkirkara, CBD 3040, Malta

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Nhóm 05: Bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế gồm có chất thử và mẫu thử; que thử chẩn đoán y tế; chất thử chẩn đoán y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán dùng trong y tế; mẫu thử chẩn đoán y tế; dung dịch sử dụng trong các bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế; hộp chứa chất thử dùng trong xét nghiệm chẩn đoán y tế; hộp chứa chất thử chẩn đoán y tế; hộp xét nghiệm có chứa chất thử hóa học dùng cho xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm, dùng trong y tế; chất thử y tế chứa trong hộp để sử dụng trong chẩn đoán y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; mẫu thử chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế trong ống nghiệm gồm có chất thử và mẫu thử; que thử chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; chất thử chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán y tế để phát hiện, chẩn đoán, sàng lọc, và xác nhận bệnh; bộ xét nghiệm y tế gồm có chất thử và mẫu thử để phân tích tìm kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết

tương, nước tiểu, các dịch sinh học khác, và các mô; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng trong y tế; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký trong ống nghiệm, dùng trong y tế; bộ kiểm tra gồm có mẫu thử và chất thử để phát hiện chất cồn và chất ma túy (dùng trong y tế); bộ kiểm tra chất cồn và chất ma túy gồm cốc, que thử và tấm thử nhiều chân (để thực hiện đồng thời nhiều phép thử), đều có chứa chất thử và mẫu thử (dùng trong y tế); que thử để phát hiện chất cồn và chất ma túy (dùng trong y tế); cốc kiểm tra chất cồn và chất ma túy có chứa chất thử và mẫu thử (dùng trong y tế); tấm thử nhiều chân (để thực hiện đồng thời nhiều phép thử), có chứa chất thử và mẫu thử, để kiểm tra chất cồn và chất ma túy (dùng trong y tế).

---

(111) **4-0598146**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57048

(220) 12/12/2023

(181) 12/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATIERE

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược phẩm chăm sóc da.

Nhóm 10: Dụng cụ, thiết bị y tế; kim tiêm dưới da; ống tiêm y tế; hệ thống tiêm chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm.

---

(111) **4-0598147**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09947

(220) 14/03/2024

(181) 14/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHỞ HỒNG

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ HỒNG (VN)
Số 40, đường Lê Thánh Tôn, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát.

---

(111) **4-0598148**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13469

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNWOA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG MAI (VN)
479/45A Tân Hòa Đông, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: cáp điện, dây cáp hàn, dây thép, tấm thép, ống thép, vòi phun bằng kim loại, tấm sắt, khung kim loại cho xây dựng, xích bằng kim loại, đinh bằng kim loại, ống nước bằng kim loại, dây sắt, chốt cửa bằng kim loại, ống bao nối bằng kim loại, sàn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, ngói bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, xà bằng kim loại, vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, bậc cầu thang bằng kim loại, van ống nước bằng kim loại, giàn giáo bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, dây buộc bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại (cụ thể: bê tông, nhựa đường, thủy tinh, cát mịn, gạch, vôi, đá, đất sét, sỏi), ống bọc ngoài [đồ ngũ kim], cái móc [đồ ngũ kim], chốt [đồ ngũ kim], ghim [đồ ngũ kim], lò xo [đồ ngũ kim], khoa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim], sơn, kính xây dựng, máy móc (cụ thể: máy nông nghiệp, máy trộn, máy khuấy, máy đập, máy súc rửa, máy đào than, máy uốn, máy lọc ép, máy nén, máy cắt, máy phát điện, máy khâu, máy may, máy đúc, máy in, máy làm khuôn đúc, máy sơn, máy bơm, máy cào, máy là, máy nhuộm, máy khí nén, máy thổi, máy sàng, máy xúc đất), máy hàn điện, máy hàn, máy khoan hoạt động bằng pin, máy siết bu lông.

---

(111) **4-0598149**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24455

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.1

(591) Trắng, nâu nhạt, xám, xám đậm, đen.

(731) THE LIMITED LIABILITY COMPANY "MEAT PROCESSING PLANT REMIT" (RU)
House 2d, Khudozhestvennyi Proezd, 142111, The City Of Podolsk, The Region Of Moscow, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thay thế thịt; xúc xích; đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đóng hộp; sản phẩm thực phẩm được làm từ đậu nành cụ thể là hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(111) **4-0598150**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26168

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lotus 105

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến các hàng hóa bao gồm gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0598151**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30752

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROCERY

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VIỆT DŨNG (VN)
Thôn Hướng Tân, xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; chậu vệ sinh cho phụ nữ; nhà vệ sinh di động; buồng vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0598152**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34983
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

tunetune

(731) BARNG KEE JUNG CORP. (KR)
B402-ho, 22, Soonchunhyang-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31538, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm dùng cho móng tay, chân; mỹ phẩm dùng cho da đầu; mỹ phẩm dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm dùng cho trẻ em; mỹ phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu.

---

(111) **4-0598153**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35039
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

AGASTGEL

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0598154**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35049
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

Blaunė

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng gội đầu; nước xả tóc; thuốc dưỡng tóc; keo xịt tóc; nước xức tóc; keo bọt dùng chải tóc; và các chế phẩm khác dùng cho tóc.

---

(111) **4-0598155**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35050

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXKILO

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0598156**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35054

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598157**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35055
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598158**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35056
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598159**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35057

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598160**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35058

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598161**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35059

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0598162**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35336

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0598163**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35337

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0598164**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35342

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.7

(731) NGUYỄN KINH LUÂN (VN)
36/8, đường 30/4, Kp 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0598165**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35344
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 3.1.6; 3.1.24; 6.1.2; 6.6.1; 23.3.17; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, cam, vàng, xanh, xám, đen.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG ĐỨC (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; mô hình nhân vật; trò chơi thẻ sưu tập; trò chơi thẻ bài.

---

(111) **4-0598166**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35345
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRẦN VĂN HOÀNG (VN)
Xóm 11, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính [phụ kiện bằng kim loại]; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0598167**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35346
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 4.3.9; 24.1.1
(731) TRẦN VĂN HOÀNG (VN)
Xóm 11, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính [phụ kiện bằng kim loại]; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0598168**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35348
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 26.11.8
(731) LÝ DUY CƯƠNG (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0598169**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35350
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) ĐINH CÔNG SƠN (VN)
Thôn Lôi Châu, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: ô tô, xe máy, xe đạp phụ tùng xe cộ, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, hộp ắc quy, pin điện, bình ắc quy, hộp pin, bộ pin điện, thiết bị sạc cho ắc quy điện, ắc quy dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0598170**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35351
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIỀU TƯ (Tỷ)

(220) 30/07/2024

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
A11/2 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng-uých); bánh pizza; bánh nướng.

---

(111) **4-0598171**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35363

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 17.2.2; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG KIM THẮNG (VN)
Số 18, tổ 2, ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ trang sức bằng vàng, bạch kim, đồ trang sức có gắn đá quí.

---

(111) **4-0598172**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35364

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.9.1; 26.11.8

(591) Xanh coban, đỏ.

(731) TRẦN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
28/3 đường Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Xây dựng quỹ từ thiện; gây quỹ cho tổ chức từ thiện; quyên góp quĩ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(111) **4-0598173**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35366

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÚC SƠN (VN)
1232/30/3 tổ 1, khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính; phim bảo vệ sơn xe ô tô.

---

(111) **4-0598174**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35368

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Livezen

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
86H5 ngõ 3 Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; đào tạo về thiền; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(111) **4-0598175**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35384

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COLO

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(111) **4-0598176**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35385

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAZO

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(111) **4-0598177**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35389

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.5.18; 26.11.9

(591) Trắng, vàng, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAJOR ACADEMY (VN)
107 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giảng dạy.

---

(111) **4-0598178**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35390

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, đỏ nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Thôn 1, Bồng Giang, xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

---

(111) **4-0598179**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35391

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 25.7.7; 26.1.6

(591) Trắng; đen; xanh da trời; hồng; tím; da cam; vàng; xanh lá cây.

(731) HUỲNH NGỌC YẾN NHI (VN)
56/7/17 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dạy vẽ; dịch vụ giảng dạy về hội hoạ.

---

(111) **4-0598180**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35404

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) SOLFOOD CO., LTD. (KR)
332, Seomgang-ro, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun, Gangwon-do, 25211, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh quy được làm từ quả óc chó; xốt [gia vị]; kem lạnh; sôcôla; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê; dịch vụ kinh doanh chuỗi quán cà phê; dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ kinh doanh quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0598181**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32111

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21

(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598182**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35406

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PIFING

(731) YAN, XIAOLIN (CN)
No. 78, Gaodengbao Village, Gaodeng, Tantou Town, Gaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; thiết bị làm nóng bàn là; nồi chiên không dầu.

---

(111) **4-0598183**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35407
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 2.9.1; 14.1.13; 14.1.15; 24.15.1; 24.17.8; 26.1.6; 26.3.1; 26.3.23

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN POPPLIFE (VN)
Tầng 20, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm mạng xã hội trực tuyến, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm đa phương tiện, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và truyền thông được mã hóa hoặc bảo mật; phần mềm và ứng dụng, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho thiết bị di động; phần mềm và ứng dụng trên thiết bị viễn thông, thiết bị di động, điện thoại di động; thiết bị xử lý giao dịch cho thẻ tín dụng ví điện tử có thể tải về; phần mềm máy tính để thu thập, sắp xếp, sửa đổi, thiết lập, đồng bộ hóa, tích hợp giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng; phần mềm marketing.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ biên tập hậu kỳ cho các quảng cáo kỹ thuật số, video và âm thanh quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing thông qua người có ảnh hưởng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; cung cấp nền tảng thương mại điện tử cho mục đích bán lẻ qua internet; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về phần mềm trò chơi quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ

quảng cáo qua báo chí; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp chiến lược quảng cáo trực tuyến.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính với việc xác nhận người sử dụng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới kinh doanh; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông dữ liệu qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp cho nhiều người dùng quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu để truyền và phổ biến một loạt thông tin; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền tải các thông điệp bằng lời (tiếng nói); truyền tải bằng phương tiện điện tử tin nhắn, tài liệu, hình ảnh, âm nhạc, trò chơi; truyền tải dữ liệu dịch vụ truyền chương trình trực tiếp, truyền các hình ảnh nghe nhìn; truyền tải nội dung đa phương tiện bằng kỹ thuật truyền liên tục (streaming) thông qua mạng internet; truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu lửa, tàu thuỷ, xe khách, xe du lịch, vé tham quan); cung cấp dịch vụ tư vấn du lịch; dịch vụ đại lý lữ hành, cụ thể là, đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải và dịch vụ đặt phòng du lịch; cung cấp thông tin, tin tức, và các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịch vụ du lịch, dịch vụ thông tin du lịch, dịch vụ đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim, video và bản ghi âm thanh (trừ phim quảng cáo); dịch vụ hậu kỳ phim, video và bản ghi âm thanh (trừ phim quảng cáo); dịch vụ sản xuất các bản ghi âm thanh và video nhạc; xuất bản các ấn phẩm điện tử; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản video kỹ thuật số, âm thanh và các phương tiện giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí tương tác; đào tạo trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ xuất bản và bản tin (báo chí); dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ viết kịch bản chương trình truyền hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành, phân phối chương trình truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho sự kiện và các cuộc thi, đặt vé và ghế ngồi; sắp xếp các buổi hội thảo chuyên đề, triển lãm (cho mục đích văn hóa và giáo dục, buổi biểu diễn, các chương trình giải trí, hội nghị, đại hội, cuộc thảo luận, hội nghị chuyên đề, lễ hội, hội chợ, buổi diễn xiếc, buổi biểu diễn, hội thảo, các cuộc thi và trình diễn thời trang); tiến hành các buổi hội thảo chuyên đề, triển lãm (cho mục đích văn hóa và giáo dục, buổi biểu diễn, các chương trình giải trí, hội nghị, đại hội, cuộc thảo luận, hội nghị chuyên đề, lễ hội, hội chợ, buổi diễn xiếc, buổi biểu diễn, hội thảo, các cuộc thi và trình diễn thời trang); dịch vụ phóng viên tin tức; trò chơi được cung cấp trực tuyến và từ mạng máy vi tính; cung cấp các chương trình dựa trên trang mạng trực tuyến cho các thiết bị thông tin di động trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là các chương trình giải trí và giáo dục dạng ngắn; dịch vụ giải trí trên các trang mạng xã hội; dịch vụ giáo dục trên các trang mạng xã hội.

(111) **4-0598184**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35409

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

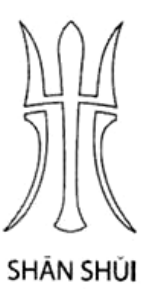

(531) 24.9.1; 24.11.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0598185**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35410

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 24.9.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0598186**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35411

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc lam, xanh lá cây, da cam.

(731) ALNAFEA FOODS COMPANY (SA)
The Head Quarters Business Park, West Tower 46th Floor, Cornish Road, Jeddah 23511, Kingdom of Saudi Arabia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; các chất thay thế cà phê, trà, ca cao; gạo; mỳ Ý; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhồi; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(111) **4-0598187**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35418
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Deo-toilet

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 16: Tấm xử lý chất thải cho vật nuôi trong nhà bằng chất dẻo hoặc giấy; tấm/khăn lau chùi (bằng giấy) dùng một lần cho hộp đi vệ sinh cho động vật; lớp lót dạng rời dùng cho hộp đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Khay đựng cát vệ sinh cho mèo; hộp đi vệ sinh cho mèo; khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; lớp lót được thiết kế riêng cho hộp đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; giấy phủ cát dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho động vật; sỏi dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0598188**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35421
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PERFIT

(591) Xanh dương.
(731) TRẦN HẢI ĐĂNG (VN)
Số 1, đường Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [rèn luyện sức khỏe và thể hình]; phòng tập thể dục/thể hình (phòng tập gym).

---

(111) **4-0598189**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35422
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 1.15.11; 1.15.21; 15.7.1; 15.9.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH NGỌC (VN)
Phòng 601, tòa CT3 khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ sức khoẻ tâm thần; dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(111) **4-0598190**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35423
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/07/2024

(531) 1.15.11; 1.15.15; 2.9.25; 25.3.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH NGỌC (VN)
Phòng 601, tòa CT3 khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ sức khoẻ tâm thần; dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(111) **4-0598191**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35200
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHÙ AN QUÁN

(220) 30/07/2024

(731) NGUYỄN QUỐC HƯNG (VN)
342, KDC 8, ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598192**

(210) 4-2024-35596

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SWISSMAX

PERFECT FORMULA FROM SCIENCE

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31410/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2024

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THÀNH ĐỒNG (VN)
Số 38B Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thuốc (mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi dạng thuốc (mục đích y tế); viên đặt phụ khoa dùng cho phụ nữ (dược phẩm).

---

(111) **4-0598193**

(210) 4-2024-35599

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mella

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31411/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BÁCH SHAN HÀ GIANG (VN)
Thôn Thanh Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); quần áo may sẵn; áo váy; váy; quần dài.

---

(111) **4-0598194**

(210) 4-2024-35601

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRÀ VÂN THƯ

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31412/QĐ-SHTT.IP

(220) 31/07/2024

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.4

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH HOA (VN)
Số nhà 033, phố Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 16 phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0598195**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35603

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MINH DUYEN
STAINLESS STEEL

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH TUẤN DUYÊN 27-7 (VN)
Số 37 lô 2 ngõ 51 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Phụ kiện tủ bếp (giá xoong nồi, giá gia vị, giá dao thớt, giá để bát đĩa); giá treo đồ; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá kệ).

Nhóm 21: Thùng đựng gạo.

---

(111) **4-0598196**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35607

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(531) 1.1.2; 1.1.14; 24.15.7; 26.3.23

(540)

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGHĨA GROUP VIỆT (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (không dùng điện); chốt cửa kim loại; bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại.

---

(111) **4-0598197**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35609

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MTO

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; kem dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng tóc [mỹ phẩm]; kem bôi da; kem dưỡng da; kem bôi mặt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; nước vệ sinh dùng cho mục đích làm sạch; khăn lau em bé tẩm chế phẩm làm sạch; khăn ướt tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi cho người hoặc cho động vật; chế phẩm rửa mặt, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu.

---

(111) **4-0598198**

(210) 4-2024-35614
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31416/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/07/2024

(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH BẢO THIÊN PHƯỚC (VN)
Số 60 đường Đông Hưng Thuận 32, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0598199**

(210) 4-2024-35622
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PCBONLINE

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31417/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/07/2024

(591) Xanh dương.
(731) PCB ONLINE LIMITED (CN)
Flat/Rm 803, Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kl, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất chất bán dẫn và mạch tích hợp theo yêu cầu; lắp ráp vật liệu theo yêu cầu (sản xuất chất bán dẫn và mạch tích hợp theo yêu cầu cho người khác); sản xuất theo yêu cầu; hàn; chuẩn bị mạch điện tử (theo yêu cầu của người khác) bằng kỹ thuật SEP (kỹ thuật dùng trong chế tạo mạch điện tử để tạo ra các mô hình và cấu trúc vi mô trên bề mặt của vật liệu); đúc kim loại.

---

(111) **4-0598200**

(210) 4-2024-35623
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31418/QĐ-SHTT.IP
(220) 31/07/2024

(531) 3.4.11; 3.4.24
(731) AFTER YOU PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1319/9 Pattanakarn 25, Pattanakarn Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598201**

(210) 4-2025-10535

(181) 18/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31451/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/03/2025

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng: dịch vụ nhận ngoại tệ của người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài từ nước ngoài chuyển về để chi, trả cho người thụ hưởng ở trong nước.

---

(111) **4-0598202**

(210) 4-2024-32585

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31452/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598203**

(210) 4-2024-32584

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31453/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống toét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giông, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598204**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32582

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 2.1.1; 2.1.13; 5.9.25; 25.1.6; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống là sản phẩm thay thế sữa được làm từ các loại hạt và quả như hạnh nhân, dừa, đậu phộng, gạo, đậu nành; nước ép rau dùng để nấu ăn; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; sô-cô-la; trà các loại; bánh kẹo; kem và các loại đá lạnh ăn được khác.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn (trừ bia); chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau củ quả (nước rau củ quả ép); đồ uống trên cơ sở gạo, đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh; nước ngọt; nước uống có ga (soda); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây, thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0598205**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32581

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23; 5.9.25; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam (cam đất), đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống là sản phẩm thay thế sữa được làm từ các loại hạt và quả như hạnh nhân, dừa, đậu phộng, gạo, đậu nành; nước ép rau dùng để nấu ăn; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; sô-cô-la; trà các loại; bánh kẹo; kem và các loại đá lạnh ăn được khác.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn (trừ bia); chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau củ quả (nước rau củ quả ép); đồ uống trên cơ sở gạo, đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh; nước ngọt; nước uống có ga (soda); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây, thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0598206**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33349

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.24; 5.3.20; 5.5.16; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.22; 20.1.3; 20.7.1; 24.1.1

(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, hồng, cam.

(731) JENNY OFFICIAL (SG)
32 Ghim Moh Link #34-290 Ghim Moh Edge Singapore (271032)

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn tuyển sinh.

---

(111) **4-0598207**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33416
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ACTOBIN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
28LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0598208**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33415
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ACTUFEN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
28LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0598209**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32886
(220) 17/07/2024
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SEFARMIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598210**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33456

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ĐINH TRƯỜNG ĐỨC (VN)
Xóm 6, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0598211**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32892

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Veise

(731) SHENZHEN KAABOLT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Office 02,14th Floor, Building B2, Creative City District II Project, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa nhận diện dấu vân tay; khóa cửa vân tay sinh trắc học; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); hệ thống điều khiển truy cập dùng cho cửa khóa liên động; camera giám sát; camera an ninh; camera hồng ngoại; camera từ xa; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị giám sát video điện và điện tử; màn hình video; sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là linh kiện điện tử của hệ thống an ninh; màn hình vô tuyên để tái tạo âm thanh và tín hiệu; máy dò chuyển động; máy dò hồng ngoại; camera được điều khiển và sử dụng từ xa thông qua mạng internet (camera ip); chuông cửa điện.

---

(111) **4-0598212**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32921
(220) 17/07/2024
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LIZK

(731) LIZK CO.,LTD. (KR)
2F, 23, Gwangnaru-ro 30-gil, Gwangjin-gu, Seoul 05023, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0598213**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32970
(220) 17/07/2024
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.5.15; 25.1.5; 25.1.25; 26.11.13
(591) Xanh da trời.
(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(111) **4-0598214**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32969
(220) 17/07/2024
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.5.15; 25.1.25; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh da trời.
(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(111) **4-0598215**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32959

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(731) SHAPEE TRADING & DISTRIBUTION (M) SDN BHD (MY)
No.102, Jalan Ekoperniagaan 4, Taman Ekoperniagaan 2, Senai Airport City, 81400 Senai, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ).

---

(111) **4-0598216**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32958

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOYE

(731) ZHEJIANG FOYE INDUSTRIAL AUTONATION CO., LTD. (CN)
Wenzhou Bridge Industrial Zone, Beibaixiang Town, Leqing, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; bơm khí nén; máy khí nén; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; van vận hành bằng khí nén; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; băng tải vận hành bằng khí nén; bánh răng truyền động và bộ truyền động chạy điện cho máy móc [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ].

Nhóm 09: Cuộn cảm [điện]; bộ dây điện cho xe ô tô; thiết bị điều chỉnh điện; chip [mạch tích hợp]; thiết bị truyền động điện; thiết bị chuyển mạch điện tử chạm; cuộn dây điện từ; dụng cụ biến cảm; điện trở; dây dẫn điện; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống nước bằng chất dẻo; ống thủy lực bằng chất dẻo; ống công nghiệp bằng chất dẻo; ống bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp; ống mềm làm bằng chất dẻo; gioăng xilanh; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khuỷu ống không bằng kim loại cho đường ống; vòng để bịt kín nước; phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

---

(111) **4-0598217**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33272

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAICOLOR PURGE

(731) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi-bakurocho 1-chome Chuo-ku, Tokyo 103-8383, JAPAN

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, cụ thể là chất tẩy rửa dưới dạng viên, hạt làm từ nhựa tổng hợp dùng để làm sạch máy làm khuôn nhựa và máy đúc đùn; nhựa tổng hợp, dạng thô dưới dạng viên, hạt dùng để làm sạch máy làm khuôn nhựa và máy đúc đùn.

---

(111) **4-0598218**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33287

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAFVEX PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598219**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33286

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLDBEE PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598220**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33285

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FLORIS-PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598221**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46375

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(300) 2024-0246 29/03/2024 LI

(450) 27/04/2026 457

(540)

APPLE INTELLIGENCE

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; phần cứng máy vi tính; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị điện tử số hóa cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động thể chất có thể mang theo/đeo vào người (thiết bị đo chỉ số trong hoạt động thể chất); vòng tay kết nối [thiết bị đo chỉ số]; thiết bị đọc sách điện tử; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng để cài đặt, lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát các thiết bị di động, điện thoại di động, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, máy vi tính, các thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), ti vi, và máy phát video và âm thanh; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm trò chơi máy tính; âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi có thể mang theo/đeo vào người để sử dụng với máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; dụng cụ đo gia tốc; máy đo độ cao; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo áp suất; bộ chỉ báo áp suất; màn hình, màn hình hiển thị, màn hình có thể đeo (gắn) lên đầu, và bộ tai nghe sử dụng cho máy vi tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, và máy ghi và máy phát video và âm thanh; kính mắt thông minh; kính đeo mắt 3d; kính đeo mắt; kính râm; mắt kính; kính quang học; vật dụng quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; máy ảnh; đèn flash cho máy ảnh; màn hình hiển thị cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, và máy ghi và máy phát video và âm thanh; bàn phím máy tính, chuột máy tính, tấm lót chuột, máy in, ổ đĩa, và ổ đĩa cứng của máy vi tính; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy ghi và máy phát video và âm thanh kỹ thuật số; loa âm thanh; bộ khuếch đại và thu âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong xe có động cơ; thiết bị ghi âm giọng nói và nhận dạng giọng nói; tai nghe (nhét vào tai); tai nghe vòng qua đầu; micrô; ti vi; đầu máy thu hình và màn hình ti vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top box); máy thu thanh (radio); thiết bị phát và thu sóng radio; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (thiết bị gps); dụng cụ hàng hải; thiết bị điều khiển từ xa dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti vi, loa, bộ khuếch đại âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị có thể mang theo/đeo vào người dùng để kiểm soát máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, máy ghi và máy phát video và âm thanh, ti vi, loa, bộ khuếch đại âm thanh, dàn âm thanh trong nhà (home theater), và hệ thống giải trí trong nhà; thiết bị lưu trữ dữ liệu; con chip máy tính; thẻ tín dụng được mã hóa và thiết bị đọc thẻ; thiết bị thanh toán điện tử và thiết bị thực hiện giao dịch thanh toán điện tử; pin (ắc quy); thiết bị sạc pin (thiết bị nạp ắc quy); bộ đấu nối điện và điện tử, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations) điện và điện tử, bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; giao diện (thiết bị ghép nối) dùng

cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, ti vi, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), và máy ghi và máy phát video và âm thanh; màng che bảo vệ chuyên dụng cho màn hình máy vi tính; vỏ bọc, túi, hộp, cặp bọc ngoài, dây đai, và dây đeo dùng cho máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động, thiết bị điện tử có thể mang theo/đeo vào người, đồng hồ thông minh, kính mắt thông minh, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box), máy ghi và máy phát video và âm thanh; thiết bị dạng gậy hỗ trợ tự chụp hình; bộ nạp (sạc) cho thuốc lá điện tử; vòng đeo cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi và quản lý chương trình nghị sự (chương trình họp); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy đọc để viết chính tả; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; vi mạch [tấm bán dẫn silicon]; mạch tích hợp; bộ khuếch đại âm thanh; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị x-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; thiết bị điều khiển từ xa để hãm ô tô có thể xách tay mang theo; thiết bị điều khiển bằng giọng nói và nhận dạng giọng nói điện tử dùng để kiểm soát việc vận hành của các thiết bị điện tử tiêu dùng và các hệ thống lắp đặt cho nhà ở; thiết bị trợ lý cá nhân kỹ thuật số; thiết bị điều chỉnh nhiệt; máy điều nhiệt; thiết bị giám sát, thiết bị cảm biến và bộ điều khiển cho hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, nhiệt, và thông gió; thiết bị điều chỉnh điện; bộ điều chỉnh ánh sáng điện (bộ điều chỉnh độ sáng); thiết bị điều khiển ánh sáng (điều khiển hệ thống chiếu sáng); ổ cắm điện; công tắc điện và điện tử; thiết bị báo động, thiết bị cảm biến báo động, và hệ thống giám sát báo động; thiết bị dò khói và khí cácbon mono-xít (co); khóa và chốt cửa điện và điện tử cho cửa ra vào và cửa sổ; bộ điều khiển điện và điện tử cho cửa ga-ra; hệ thống an ninh và giám sát nơi ở. (các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi máy tính và trò chơi trên máy tính, trò chơi video; dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi của máy tính; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tư vấn để phát triển hệ thống máy tính, các cơ sở dữ liệu và ứng dụng máy tính; tư vấn bảo mật máy tính và bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp trực tuyến thông tin về phần cứng hoặc phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì, sửa chữa, và cập nhật phần cứng, phần mềm, thiết bị ngoại vi của máy tính và các ứng dụng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, chẩn đoán và xử lý sự cố phần cứng máy tính, sự cố phần mềm máy tính và các dịch vụ trợ giúp và hỗ trợ cho người sử dụng máy tính; dịch vụ tạo lập, thiết kế, và bảo trì trang web; dịch vụ cho thuê chỗ trên máy chủ để đặt trang web; cung cấp công cụ tra cứu để lấy dữ liệu qua mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn trực tuyến khác có sẵn trên mạng internet và các mạng thông tin liên lạc điện tử khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ nghiên cứu và lập bản đồ; cung cấp cổng thông tin internet cho phép người dùng xem trước và tải sách điện tử, ấn phẩm điện tử và các tài liệu điện tử khác; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; nghiên cứu y học; dịch vụ phòng thí nghiệm y tế, phòng xét nghiệm y tế (cho mục đích nghiên cứu); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(111) **4-0598222**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53552
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/11/2024



(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LAROS VIỆT NAM (VN)
P1205 tầng 12, toà nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê cửa hàng thương mại; quản lý bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư.

---

(111) **4-0598223**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49584
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024



(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh, đen, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Khu Nương Sơn, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

---

(111) **4-0598224**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45454
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/09/2024



(531) 3.7.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, vàng ánh kim, đỏ tươi.
(731) NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ (VN)
20 đường số 3, khu nhà ở Lilama, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản; các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, đường phèn, nấm đông trùng hạ thảo, táo đỏ, long nhãn, hạt chia, hộp nhựa, túi giấy, nhíp, thố sứ.

---

(111) **4-0598225**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45300

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Cao Bằng, xã Đắk Phơi, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0598226**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45191

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH HORIZON MERGE (VN)
09 Nội khu Hưng Phước 1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước giặt; nước xả; mỹ phẩm; nước hoa; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Dầu ăn bao gồm: dầu hướng dương, dầu mè, dầu ô liu, dầu đậu phộng, dầu dừa, các loại dầu có thể ăn được.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, nước giặt, nước xả, mỹ phẩm, nước hoa, chất tẩy rửa, dầu ăn bao gồm: dầu hướng dương, dầu mè, dầu ô liu, dầu đậu phộng, dầu dừa, các loại dầu có thể ăn được.

---

(111) **4-0598227**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45060
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt [quang học]; kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0598228**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45054
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Essantracon

(220) 23/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598229**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45053
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Atracongrab

(220) 23/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598230**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45052
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Twicealvin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598231**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45051
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Doublealvin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598232**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45050
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Essanvil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598233**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45049
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/09/2024

Essalvin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598234**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31427
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/07/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.

HOA SEN HOME FLOOR & DECOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ son (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải, cũng như các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng, ví dụ như sơn nội, ngoại thất, trát vữa, lắp đặt hệ thống ống nước, lắp đặt thiết bị sưởi ấm và lợp mái.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(111) **4-0598235**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31426
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/07/2024

TUSBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598236**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31423
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/07/2024

TUSME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598237**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45738
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/09/2024

AMENDAWEL

(731) MARUHO CO., LTD. (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0071 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0598238**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45737
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMENALIEF

(220) 25/09/2024

(731) MARUHO CO., LTD. (JP)
5-22, Nakatsu 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 531-0071 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0598239**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45724
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

chamhouse

(220) 25/09/2024

(531) 7.3.1; 7.5.6; 7.5.10; 26.11.3

(591) Xanh lá, trắng.

(731) DƯƠNG THANH NGUYÊN (VN)
Số 5, ngõ 179, phố Triều Khúc, phường Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ homestay; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0598240**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45714
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dstation

(220) 25/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0598241**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31422
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TUSMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598242**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31421
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TUSCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598243**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31420
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TUSMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598244**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31419

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TUSWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0598245**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31418

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GẤUKID

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng.

---

(111) **4-0598246**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46503

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CUCHITO

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598247**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46502

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THU HỢI

(731) DƯƠNG THỊ THU (VN)
Ấp Láng Găng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; rau quả đã qua chế biến; rau quả sấy khô; nhãn sấy khô.

---

(111) **4-0598248**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46501

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WIND MAN®

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) LÊ SỸ GIÁP (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp sách; ví tiền; vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang như ba lô, túi xách, cặp sách, ví tiền, vali, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ).

---

(111) **4-0598249**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46498

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 26.4.2; 26.4.18

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0598250**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46497

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0598251**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46496
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gai's Danchen
盖氏丹辰

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0598252**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46495
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gai's Danchen

(731) GUANGDONG SANJIU SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
No. E020, Room 103, No. 137 Heguang Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa; tinh dầu; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0598253**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46493
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) SHANGHAI REJUVELAB BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, 304, No. 248 Daxue Road, Yangpu District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị thở, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; bộ tụ quang; thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia x, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598254**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03390
(220) 23/01/2025
(181) 23/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) MIAO, YUETIAN (CN)
Vanke Weigao Jade Park, Weihai Economic and Technological Development Zone, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi (hương thơm) dùng cho con người; sữa tắm; nước rửa chén; mỹ phẩm (không dùng cho động vật).

---

(111) **4-0598255**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03389
(220) 23/01/2025
(181) 23/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) KEISEIDOU CORPORATION (JP)
Town Heights GINZA Building 4F, 7-15-8 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xịt làm thơm miệng (không chứa thuốc); tinh dầu; chế phẩm làm thơm không gian; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục

đích y tế); dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; kem đánh răng (không chứa thuốc); mỹ phẩm (không dùng cho động vật); nước xả vải; nước giặt; sữa tắm cho động vật (chế phẩm làm sạch không chứa thuốc).

---

(111) **4-0598256**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01603

(220) 13/01/2025

(181) 13/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.3.8; 8.3.12; 26.1.2; 26.1.18

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.

(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(111) **4-0598257**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01602

(220) 13/01/2025

(181) 13/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng, vàng nâu, trắng.

(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(111) **4-0598258**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01534

(220) 13/01/2025

(181) 13/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.13.25

(731) MENGYANXI COSMETICS (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 1008, E061, No. 1, Qifu Road, Yuncheng Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da như: sữa rửa mặt; kem dưỡng da; tinh chất dùng cho da mặt (serum); mặt nạ dưỡng da; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng bá khuyến mãi; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0598259**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60614

(220) 16/12/2024

(181) 16/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.18

(731) NINGBO MEIJIN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 802, Guangrong bulding,NO.858 Tiankang middle road yinzhou district Ningbo China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật) như: mỹ phẩm trị mụn (không chứa thuốc); bộ mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; bộ mỹ phẩm làm dịu da; bộ mỹ phẩm làm trắng da; bộ mỹ phẩm chống lão hóa cho da; bộ mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0598260**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60613
(181) 16/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/12/2024

sevonstory

(731) ZHAN, XIAN. (CN)
9-1-1501, Renbin Apartment, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da như: sữa rửa mặt, kem dưỡng da, tinh chất dùng cho da mặt (serum) và mặt nạ dưỡng da; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng ống (tampon); quần lót dành cho phụ nữ trong kỳ kinh nguyệt; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); thực phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng bá khuyến mãi; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0598261**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60460
(181) 13/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/12/2024



(531) 7.3.2; 11.1.2; 11.1.4; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.11

(591) Đỏ cam, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN ITC (VN)
Số 41 ngõ 129 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện dùng cho nhà bếp như máy xay sinh tố, máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy xay thịt, máy đánh trứng, máy rửa bát đĩa; máy hút bụi.

Nhóm 08: Máy uốn tóc bằng điện; bàn là điện; dụng cụ cầm tay không dùng điện; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị lọc nước; thiết bị phân phối nước nóng và lạnh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm sạch không khí.

Nhóm 35: Mua bán và đại lý bán hàng cho các sản phẩm: đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy ép, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, bếp điện, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy lạnh, quạt điện, bình nóng lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản thực phẩm, ấm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi nấu, nồi lẩu điện, máy hút mùi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy sưởi, máy tạo ẩm, nồi áp suất, nồi hầm, máy phát điện), đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, chén, dĩa, rá, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ nấu nướng dùng điện và không dùng điện, xe đạp, xe máy, máy tập thể dục, máy chạy bộ, xe đạp thể dục, máy mát-xa toàn thân, thiết bị tập thể dục thể thao, máy rung toàn thân, máy tập bụng, ghế tập đa năng, máy tập thể dục đa năng; quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 40: Gia công khuôn mẫu; gia công chống dính kim loại; gia công cơ khí; gia công các sàn phẩm làm từ kim loại và inox.

---

(111) **4-0598262**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59499

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TINGO

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG LY (VN)
Số nhà 23, thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo ngủ; váy; quần áo may sẵn; giày; dép.

---

(111) **4-0598263**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55975

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH ĐỒNG NAI (VN)
Đường D4-1, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; nước giặt; viên giặt; nước xả vải; nước rửa bình; nước rửa bát/chén; viên rửa bát; bột rửa bát; gel rửa bát; muối rửa bát; nước làm bóng; viên làm sạch máy rửa bát; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; nước lau sàn; nước cọ bồn cầu; viên treo bồn cầu; viên thả bồn cầu; viên cọ bồn cầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn,

tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh chăm sóc cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy trắng.

Nhóm 05: Chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0598264**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54190

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 16.1.5; 24.17.12; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.22

(591) Đen, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ VIỆT (VN)
Tầng 1, số nhà 5A ngách 32/19 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(111) **4-0598265**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46569

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MARILUZ

(731) TIANJIN BESTWAY INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
E10-1-102, No. 36 Haitai Road, Huayuan Industrial Park (exocyclic), Binhai Hi-tech Zone, Tianjin City, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; lớp bố dùng cho lốp hơi; xe đạp; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; xe đạp điện; khung xe đạp.

---

(111) **4-0598266**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46563
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RE:LAB

(220) 30/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH XNK MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, số 9 Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem dưỡng ẩm; mặt nạ làm đẹp; phấn trang điểm; son môi.

---

(111) **4-0598267**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46559
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/09/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598268**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46558
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/09/2024

(531) 1.15.3; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598269**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46557

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598270**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46556

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÂM PHONG VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: đồ thể thao.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(111) **4-0598271**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46550

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 26.3.23; 26.4.4

(591) Cam, xanh lá cây, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TỪ TÂM (VN)
Số 29/358 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt như giò; chả; ruốc; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản như mắm tép; cá kho; tôm rang.

---

(111) **4-0598272**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46544

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế; cốc nguyệt san.

---

(111) **4-0598273**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46543

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; băng vệ sinh.

Nhóm 10: Bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế; cốc nguyệt san.

---

(111) **4-0598274**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46542

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLAY AH!

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0598275**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46537
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/09/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.8



(731) HANGZHOU ANMOCHENG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 102, Building 14, Zhihui Innovation Center, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bộ ngắt mạch điện; dây cáp điện; đầu nối cho dây điện; dây điện; ổ cắm điện; bộ dây điện cho xe ô tô; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; đầu nối dây [điện]; cầu dao điện; cáp dẫn điện; dây dẫn điện; mạch in; hộp ắc quy.

---

(111) **4-0598276**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46504
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/09/2024

CYTOLIFE

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598277**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44557
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/09/2024

XUTAOTAO

(731) YU, QINGXU (CN)
Group 36, Shui Sheng, Baigai village, Puyi town, Qixingguan district, Bijie city, Guizhou province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bếp điện, chụp hút khói dành cho nhà bếp, thiết bị nấu bếp (lò), bếp nấu ăn, bếp nấu, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, khay dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0598278**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44523

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UNDER THE STARS

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng thơm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa eau de parfum; chất khử mùi dùng cho cá nhân; sữa dưỡng thể có mùi thơm và kem dưỡng thể có mùi thơm; tinh dầu.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

---

(111) **4-0598279**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47131

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DEEPFLY

(731) CÔNG TY TNHH MAXVOL (VN)
Số 8 ngõ 79 đường Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0598280**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47128

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON ZOKI VIỆT NAM (VN)
Xã Sơn Hà, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm vệ sinh, thú y, vật tư y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0598281**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47124

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.24; 25.1.9; 25.7.25; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0598282**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47121
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PrettyLotus

(220) 02/10/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) LIANGQUAN SHEN (CN)
No. 5, East Lane, Wancheng Temple, Houxi, Huamei Second Village, Caitang Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, 521000, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bát [bát to]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình; nồi nấu, không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0598283**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46693
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OR'SHOW

(220) 30/09/2024

(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NUTTY DREAM VIỆT NAM (VN)
311/73D Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều tẩm gia vị, đóng gói.

---

(111) **4-0598284**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46572
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIKENTE

(220) 30/09/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) YANG DONG (CN)
Lujiang Country, Hefei City, An hui Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0598285**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32589

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.21; 10.5.25; 24.1.1; 24.15.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.5.1

(591) Xanh dương, trắng đục, xám, da cam, vàng, vàng cam, da cam nhạt, trắng, xanh dương sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động; khẩu trang chống bụi (khẩu trang chống ô nhiễm); khẩu trang chống tia uv (khẩu trang chống ô nhiễm).

---

(111) **4-0598286**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32588

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.1; 2.7.2; 7.1.11; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, hồng phấn, tím, xanh lơ, nâu nhạt, vàng nâu, xanh dương sẫm, đen, vàng da, xám, nâu, vàng, hồng, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0598287**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32587
(181) 16/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/07/2024

(531) 2.7.1; 2.7.2; 6.19.5; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, hồng đậm, xanh lá cây, vàng, xanh lơ, nâu nhạt, vàng da, đen, hồng phấn, xanh da trời, vàng nâu, xanh lá cây sẫm, xanh nước biển, xanh dương sẫm, đỏ, xám, nâu.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0598288**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32586
(181) 16/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/07/2024

(531) 2.7.1; 2.7.2; 6.19.5; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, hồng đậm, xanh lá cây, vàng, xanh lơ, nâu nhạt, vàng da, đen, hồng phấn, xanh da trời, vàng nâu, xanh lá cây sẫm, xanh nước biển, xanh dương sẫm, đỏ, xám, nâu.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0598289**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32332
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/07/2024

(531) 1.15.11; 15.7.1; 26.11.12
(591) Xanh lam, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ KIM LOẠI TẤM CAO CẤP AMM&E (VN)
166 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt laser fiber; máy chấn/gắp tôn; máy bào rãnh; máy cắt tôn thủy lực; máy hàn cổng 3 in 1; máy hàn laser; máy phay cnc; máy tiện cnc; máy mài mặt phẳng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: các thiết bị phụ tùng xe máy, xe ô tô, các loại máy móc như: máy cắt, máy xén, máy chấn, máy cắt laser, máy hàn laser, máy ép, máy dập, máy đột dập, máy cưa vòng, máy cưa đĩa, robot hàn, máy hàn, nguồn hàn laser, nguồn cắt laser, máy đột bản mã, máy nắn thẳng, máy phun bi, máy đính gá dầm, dây chuyền hàn ngang, máy hàn 3 in 1, máy cắt tia nước, máy mài bavia, máy đánh bóng, máy phay, máy tiện, máy khoan cần, máy khoan dầm, máy mài cnc, máy xọc, máy bào, máy đan lưới, máy hàn lưới thép, máy lốc, máy uốn.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa thiết bị công nghiệp; dịch vụ bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị công nghiệp.

---

(111) **4-0598290**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32283
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/07/2024

(531) 1.17.11; 25.1.25; 25.7.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CONFIDENCE GROUP (VN)
100/33/10 Lê Văn Duyệt, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo; áo váy.

---

(111) **4-0598291**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32249
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/07/2024

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 8.1.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SMASO VIỆT NAM (VN)
414/12/34 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa; thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo); mứt nhão; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 32: Siro dùng cho đồ uống; nước uống trái cây; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: bột sữa, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), mứt nhão, mứt ướt, mứt quả ướt, sữa, trà, cà phê, bột trà sữa (có thành phần chính là trà), hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt), siro dùng cho đồ uống, nước uống trái cây, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(111) **4-0598292**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32885
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

THALONGZIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598293**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32884

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOMAZO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ĐÔNG (VN)
Số 40, lô A, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598294**

(151) 02/03/2026

Số Quyết định: 31544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32883

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANZOTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ĐÔNG (VN)
Số 40, lô A, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598295**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32768
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

ISTOE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0598296**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32767
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

AISTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0598297**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32766
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

PAINTISTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0598298**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32765
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

PSTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0598299**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32764
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

ESTON

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(111) **4-0598300**

(151) 02/03/2026
Số Quyết định: 31550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32763
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

ESTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

倦

(111) **4-0598301**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35166

(220) 16/09/2021

(181) 16/09/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

MenaQ7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIDU MENAQ7 (VN)
Số 07 phố Sa Đôi, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán lẻ mỹ phẩm; bán lẻ đồ điện gia dụng như: nồi cơm điện, máy sấy tóc, bóng đèn điện, ấm đun nước dùng điện, quạt điện dùng cho cá nhân, máy pha cà phê dùng điện, đèn và bộ đèn điện; bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan, gốm, sứ, thủy tinh; bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất.

---

(111) **4-0598302**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31960

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HEO CAO BỒI

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598303**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31959

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh dương, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598304**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31958

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.1; 1.15.11

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, tím, xanh lá, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598305**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31957

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, nâu, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598306**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31956

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598307**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32137

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đen, ghi, trắng, xám, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598308**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32136

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đen, ghi, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh tím nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598309**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32135

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, ghi, xám, đỏ, da cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598310**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32195

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.2.7

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) TRẦN MINH LONG (VN)
Tổ dân phố số 7, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm bản đồ số; dịch vụ cung cấp thông tin bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin định vị toàn cầu dựa trên bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ tìm kiếm dựa trên bản đồ số.

---

(111) **4-0598311**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32224

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) TRẦN XUÂN NGÂN (VN)
TDP Nga Hoàng, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0598312**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32134

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OMEBONAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598313**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32132

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xanh lam, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN PROMES (VN)
229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực lập kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho tiệc cưới; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho sự kiện tiệc chia tay độc thân của cô dâu; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho các sự kiện kỷ niệm.

---

(111) **4-0598314**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32122

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0598315**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32121

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.

(731) KIỀU THỊ HỒNG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, phụ kiện giày dép, quần áo, thắt lưng trang phục, mũ, nón, tất đi chân.

---

(111) **4-0598316**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32120

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.8; 2.5.21; 2.5.22; 3.9.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, hồng, da cam, tím, vàng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598317**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32119

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598318**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32118

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 19.7.1

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598319**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32117

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.22; 19.7.1; 24.17.5

(591) Trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598320**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32116

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 19.7.1

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, xanh da trời, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598321**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32114

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.8; 2.5.22; 24.17.5; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598322**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32113

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21

(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598323**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32112

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21

(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598324**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31923
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZHONG JUN

(731) CHANGZHOU ZHONGJUN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 3-1, Weigao Road, Industrial Concentration Zone, Gaoyou Town, Gaoyou City, China, 225600
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Khoang làm lạnh; máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(111) **4-0598325**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31922
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PROFARM-K44

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0598326**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31918
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HOLYWUD

(531) 10.3.7; 24.9.1; 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(731) SHENZHEN HOLYWUD TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 102, Sangda Science and Technology Building, No.1 Keji Road, Yuehai Street, Nanshan, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; loa cầm tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(111) **4-0598327**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31861
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIET AGAROYAL

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(111) **4-0598328**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31853
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.9; 2.7.10; 5.5.16
(731) CÔNG TY TNHH VISAKHA BEAUTY (VN)
Số 8, đường 56, KP3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0598329**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31852
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.3.15; 5.5.19; 26.1.1
(591) Vàng, cam, đen, xanh lá cây.
(731) DƯƠNG NGỌC KHUYÊN (VN)
Thôn Toàn Thắng 2, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán: mật ong.

---

(111) **4-0598330**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31814

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 24.1.8; 24.17.20; 25.3.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598331**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31813

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 24.1.8; 24.17.20; 25.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, trắng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598332**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31812

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.1.8; 24.17.20; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đen, ghi, vàng cam, trắng, xám, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598333**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31811

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEN ỐNG VI SINH
Bio·meracine

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598334**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31810

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.21; 25.5.25; 26.4.4; 26.11.8

(591) Đen, trắng, da cam, xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598335**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31808

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAZOLFO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598336**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31797

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(731) 1. NGUYỄN KHẮC TRIỂN (VN)
79 đường Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
3. CHU THỊ HIỀN NHUNG (VN)
Tổ 19, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598337**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31762

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.23

(731) PROPISTON Technology Machinery CO., LTD. (TW)
1F., No.23, Xiatian Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; xi lanh bơm nhiên liệu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ điều chỉnh dầu thủy lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy móc]; van điều chỉnh dòng chảy [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0598338**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31761

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LI KANG

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(731) CHANG, KENG-SHUO (TW)
No. 12, Xiandai Road, Dali District, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ máy tiện; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cắt dùng trong công nghiệp; mũi khoan góc dùng cho máy gia công kim loại; yếm khoan dùng cho máy gia công kim loại; máy cắt dùng trong cơ khí.

---

(111) **4-0598339**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31759

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROPISTON

(731) PROPISTON TECHNOLOGY MACHINERY CO., LTD. (TW)
1F., No.23, Xiatian Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm (máy móc); máy nén (máy móc); xi lanh bơm nhiên liệu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ điều chỉnh dầu thủy lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều chỉnh áp lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ].

---

(111) **4-0598340**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31755

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHÉRI LAURENT

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) ĐÀO THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 51, tổ 1 Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598341**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31954

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598342**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31953

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598343**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32076
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2024

(531) 11.1.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG (VN)
63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị (mì chính - bột ngọt); đồ gia vị; bột cà ri; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0598344**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32051
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2024

(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.3.5
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
76/20 Lê Lợi, phường 04, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0598345**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32007
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.13.15; 1.15.24; 5.1.5; 5.1.12; 6.1.2; 24.17.8; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam.
(731) DƯƠNG NGUYÊN THẠCH (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dàn dựng và sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(111) **4-0598346**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31528
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/07/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.3.23
(591) Nâu, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KET VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tư vấn du học; tư vấn giáo dục; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0598347**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31527
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DEPESTOR

(220) 10/07/2024

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tiệt trùng khử trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt côn trùng; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0598348**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31526
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DEPESTOR

(220) 10/07/2024

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước xịt phòng; chất tẩy rửa vệ sinh nhà cửa; nước lau sàn.

---

(111) **4-0598349**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31525

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMUPEST

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tiệt trùng khử trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt côn trùng; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0598350**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31524

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMUPEST

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước xịt phòng; chất tẩy rửa vệ sinh nhà cửa; nước lau sàn.

---

(111) **4-0598351**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31518

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHU KHANG HEALTH CARE

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Cam, đỏ, trắng, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHÚ KHANG (VN)
Đường Rước Cỗ, thôn Thanh Oai, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598352**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31433

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) YUN YUN AI BABY CAMERA CO., LTD. (TW)
Rm. 1, 19F., No. 2, Ln. 150, Sec. 5, Xinyi Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110416, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video; máy quay video để chụp ảnh; máy quay video hai chiều; máy quay video, có thể điều khiển bằng điện thoại di động; camera giám sát không dây; thiết bị giám sát trẻ nhỏ.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông] chuyên về sức khỏe và sự an toàn của trẻ sơ sinh; dịch vụ hội nghị truyền hình có video hai chiều thông qua thiết bị giám sát trẻ nhỏ; dịch vụ hội thảo từ xa có âm thanh video hai chiều thông qua thiết bị giám sát trẻ nhỏ; cung cấp diễn đàn trực tuyến chuyên về sức khỏe và sự an toàn của trẻ sơ sinh.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web để truyền, xem, giám sát, lưu trữ và phân tích các luồng âm thanh/video cũng như để gửi/nhận thông báo cảnh báo liên quan đến thiết bị giám sát trẻ em; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web để phát hiện các tư thế ngủ không an toàn của trẻ sơ sinh và gửi/nhận cảnh báo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web giúp phát hiện trẻ sơ sinh bị che mặt khi ngủ và gửi/nhận cảnh báo.

---

(111) **4-0598353**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31432

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) 70MAI CO., LTD. (CN)
Room 2220, the Second Building, No. 588, Zixing Road, Minghang District, Shanghai, 200241, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; camera giám sát; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thẻ thông minh [thẻ tích hợp].

---

(111) **4-0598354**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31384

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OYFLY

(531) 26.11.9

(731) OUYA FEI AUTO INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Taihe County, Jiangxi, Ji'An City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy ô tô; bộ sạc pin; pin lithium-ion; bình ắc quy; tấm pin năng lượng mặt trời; thiết bị định vị.

Nhóm 12: Phương tiện vận chuyển điện; ô tô; xe máy; xe đạp điện; xe đạp; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0598355**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31383

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.12

(731) OUYA FEI AUTO INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Taihe County, Jiangxi, Ji'An City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: ắc quy ô tô; bộ sạc pin; pin lithium-ion; bình ắc quy; tấm pin năng lượng mặt trời; thiết bị định vị.

Nhóm 12: Phương tiện vận chuyển điện; ô tô; xe máy; xe đạp điện; xe đạp; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0598356**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31371

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WU YUE

(731) SHANGHAI YOUKE DOUBLE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 3258, Nanting Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0598357**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31361

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6

(731) CÔNG TY TNHH SAN FU ZQR (VN)
Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, sơn chống cháy.

---

(111) **4-0598358**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31360

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6

(731) CÔNG TY TNHH SAN FU ZQR (VN)
Thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, sơn chống cháy.

---

(111) **4-0598359**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31343

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DHPROTECH

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU DH VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Detech Tower II, số 107 đường Nguyễn Phong sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống mềm phi kim loại; ống nhựa và các vật nối không làm bằng kim loại bao gồm: miếng đệm (gioăng) dùng cho ống dẫn, ống bao nối (măng sông), ống dẫn (không bằng kim loại); đoạn ống nối (không bằng kim loại); ống nước mềm.

---

(111) **4-0598360**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31339

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598361**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31338

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598362**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31336

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOMKIDMUM

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y TẾ HINEW (VN)
38/20 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598363**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31952

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0598364**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31924

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZHONG JUN

(731) CHANGZHOU ZHONGJUN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 3-1, Weigao Road, Industrial Concentration Zone, Gaoyou Town, Gaoyou City, China, 225600

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; trang trí quầy hàng; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0598365**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30778
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOREINSZ

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU DIDA (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại; loa không dây; tai nghe có dây; tai nghe không dây; ốp lưng điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; máy chiếu video; cốc sạc.

---

(111) **4-0598366**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30777
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tomato picks

(531) 5.9.17
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) DANG, YICHU (CN)
Room 2304, Building 155, Country Garden, Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; vải bọc [bọc đệm].

---

(111) **4-0598367**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30772
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yammeee

(731) DREAVIA AG (CH)
Bahnhofstrasse 7, Ch 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm (bao gồm thực phẩm dành cho trẻ em) nhằm mục đích bổ sung cho chế độ ăn uống bình thường hoặc có lợi cho sức khỏe.

---

(111) **4-0598368**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30770

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, vàng, đen, vàng sẫm.

(731) CÔNG TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ (VN)
793/37A Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598369**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30700

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

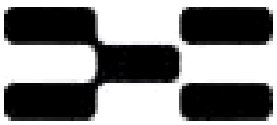

(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9

(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(111) **4-0598370**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30648

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THẮNG (VN)
Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0598371**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30647

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mushu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THẮNG (VN)
Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0598372**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30607

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

jin biao
金标

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(111) **4-0598373**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30569

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZZT

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh dương, đen.

(731) SUZHOU ZHUOZHAO DISPENSING CO., LTD (CN)
No. 189, Wutaishan Road, Suzhou High-tech District, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; súng khí nén để đẩy mát tít; máy dập nổi; nắp van [bộ phận của máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; van áp lực [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0598374**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30563

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMKUMIN

(731) HOÀNG VĂN THẢO (VN)
Xóm Đồng Nội, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(111) **4-0598375**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30393

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SINBON

(531) 26.1.2

(731) SINBON ELECTRONICS COMPANY LTD. (TW)
No. 582, Guohua Rd., Miaoli City, Miaoli County 360031, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; báo giá cho dịch vụ đại diện sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; đấu thầu sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; phân phối sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; bán hàng hóa cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; báo giá, đấu thầu và phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong và ngoài nước; mua hàng hóa dịch vụ cho người khác [mua hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp khác]; mua hàng hóa và dịch vụ cho doanh nghiệp khác; hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ thuê ngoài; tư vấn mua hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là phân tích và tái định nghĩa các quy trình mua sắm trong khuôn khổ các dự án hợp lý hóa chi tiêu; mua hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là mua linh kiện điện tử cho người khác; dịch vụ mua sắm và cung ứng, cụ thể là đảm nhận việc đàm phán và ký kết các hợp đồng mua hàng hóa và dịch vụ lao động cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; tư vấn liên quan đến xúc tiến bán hàng hóa dịch vụ; tư vấn liên quan đến marketing; đẩy mạnh bán hàng cho bên thứ ba.

---

(111) **4-0598376**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30392
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/07/2024

SINBON

(731) SINBON ELECTRONICS COMPANY LTD. (TW)
No. 582, Guohua Rd., Miaoli City, Miaoli County 360031, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; báo giá cho dịch vụ đại diện sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; đấu thầu sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; phân phối sản phẩm của nhà sản xuất trong và ngoài nước; bán hàng hóa cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; báo giá, đấu thầu và phân phối sản phẩm của các nhà sản xuất trong và ngoài nước; mua hàng hóa dịch vụ cho người khác [mua hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp khác]; mua hàng hóa và dịch vụ cho doanh nghiệp khác; hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ thuê ngoài; tư vấn mua hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là phân tích và tái định nghĩa các quy trình mua sắm trong khuôn khổ các dự án hợp lý hóa chi tiêu; mua hàng hóa và dịch vụ, cụ thể là mua linh kiện điện tử cho người khác; dịch vụ mua sắm và cung ứng, cụ thể là đảm nhận việc đàm phán và ký kết các hợp đồng mua hàng hóa và dịch vụ lao động cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; tư vấn liên quan đến xúc tiến bán hàng hóa dịch vụ; tư vấn liên quan đến marketing; đẩy mạnh bán hàng cho bên thứ ba.

---

(111) **4-0598377**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30391
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/07/2024

(531) 1.15.15; 26.11.12

WUQING 无情

(731) DONGGUAN YIHUI ADHESIVE CO., LTD. (CN)
5th Floor, No.26, West Second District, Liyuan Road, Shilongkeng, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít để ghép cây; mát tít dùng cho da thuộc; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất liên kết dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0598378**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30364

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YINWOO

(731) RENXIAN YANGXIN MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Xizhenzhuang Village, Tiankou Town, Ren County, Xingtai City, Hebei Province, 055150 China

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe ô tô; động cơ xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0598379**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31308

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.17.5

BÁCH BÌNH VIÊM+

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẤT LINH SƠN (VN)
Số 7 Đại Lộ Thăng Long, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; găng tay y tế; ống dùng cho y tế; thiết bị đo huyết áp; thiết bị theo dõi đường huyết.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế, găng tay y tế, ống dùng cho y tế, thiết bị đo huyết áp, thiết bị theo dõi đường huyết.

---

(111) **4-0598380**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31640

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

biosafety

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải làm sạch lưỡi; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng cho trẻ em; bàn chải đánh răng dùng cho răng chỉnh nha; bàn chải vệ sinh kẽ răng.

---

(111) **4-0598381**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31639

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598382**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31534

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Xanh lá cây, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0598383**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31533

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến ăn được; yến chưng; yến tinh chế.

---

(111) **4-0598384**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31529

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANBGIA-D3

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598385**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31333

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAILYLIKE

(731) E2COLLECTION CO., LTD. (KR)
192, Daemyeongnam-ro, Nam-gu, Daegu 42489 Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân dùng trong phòng khách; quần như trang phục; khăn choàng; găng tay mùa đông; đồ ngủ; quần áo ngủ; quần áo lót; áo choàng mặc sau khi tắm; đồ lót; tất đi ngủ; tất cao cổ; dép đi trong nhà; giày; quần áo cho trẻ em; quần áo lót cho trẻ em; tất của trẻ em; giày cho trẻ em; bít tất ngắn cổ; đồ đội đầu cho trẻ em; tạp dề; áo mưa; giày thể thao; trang phục liền mảnh; quần áo cho trẻ sơ sinh; tã lót trẻ sơ sinh; giày cho em bé; đôi ủng đi mưa; áo phông; mũ.

---

(111) **4-0598386**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31327

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Star Galaxy

STAR POCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THIÊN HÀ (VN)
Số 87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bỏng ngô.

---

(111) **4-0598387**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31326

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Trắng, đỏ, đen, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THIÊN HÀ (VN)
Số 87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bỏng ngô.

---

(111) **4-0598388**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31221

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Esfreshing

(531) 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12; 26.13.25

(731) PHẠM HOÀNG MINH THIỆN (VN)
21/222 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(111) **4-0598389**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30904

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 2.5.2; 2.5.6; 2.5.23; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Số 6 ngõ 35, đường Xóm Hạ, thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng vải; chăn; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 25: Tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; đồ đội đầu; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; tất tay; tất chân.

Nhóm 35: Mua bán: tã lót trẻ sơ sinh [quần áo], đồ đội đầu, bộ quần áo lót may liền [trang phục], tất tay, tất chân, khăn tắm, khăn mặt, chăn, vỏ gối, tăm bông.

---

(111) **4-0598390**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30897

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KEDE

(731) HANGZHOU KEDE MAGNETIC COMPONENTS CO., LTD. (CN)
No.168, Zhangqingtang Road, Tonglu Country, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; stato [bộ phận của máy]; động cơ và máy thủy lực; magnêtô đánh lửa; máy phát điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Vật mang dữ liệu từ tính; dây từ; cuộn cảm kháng [trở kháng]; cuộn dây điện từ; nam châm.

---

(111) **4-0598391**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30864
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

slow
PURE

(731) IB MAKERS CO., LTD (KR)
7-19, Seohui-ro, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0598392**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30863
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

kissrain

(731) SHENHENG LIMITED (CN)
Rm 03 24/F Ho King Comm Ctr2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0598393**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30853
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KEYMOS

(531) 26.4.1; 26.4.9
(731) SHENZHEN CHAOYINGZHINENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th Floor, Building A, Runchang Industrial Park, Meizhu Alley, No.1 Zhonghao Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; đĩa từ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chip [mạch tích hợp]; chất bán dẫn; mạch tích hợp.

---

(111) **4-0598394**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30820
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UVFinity

(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd, Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phức hợp thành phần mỹ phẩm được bán như một thành phần trong chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0598395**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30816
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Buông bỏ

(731) PHAN TRƯỜNG PHỤC (VN)
312 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm chay được chế biến từ rau, củ, quả, thực phẩm chay được làm từ bột ngũ cốc, rau của quả tươi, rau củ quả đã chế biến, hạt ngũ cốc, các loại thực phẩm chay thực dưỡng được làm từ bột và các chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí; kênh giải trí; sản xuất, dàn dựng video youtube; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0598396**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30809
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PROTEINEARTH

(531) 26.1.1
(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên protein được trồng từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến.

---

(111) **4-0598397**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30808

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROTEINEARTH

(531) 26.1.1

(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng từ đậu nành; hỗn hợp đồ uống bổ sung thực phẩm ăn kiêng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có chứa axit amin.

---

(111) **4-0598398**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30807

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

R
랭커 Rank up with Ranker!

(531) 1.15.21; 26.4.18

(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm xào; cơm nấu sẵn; bữa ăn đóng gói sẵn chủ yếu bao gồm cơm, thịt, cá, rau; cơm ăn liền; cơm nấu chín được đóng gói sẵn.

---

(111) **4-0598399**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30802
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/07/2024

(531) 26.4.18
(731) TRẦN ĐĂNG TRIỀU VŨ (VN)
Số 16B, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598400**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30800
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BAO BEI

(220) 05/07/2024

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví; vali.

---

(111) **4-0598401**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32180
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HSTTYRE

(220) 12/07/2024

(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bom hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(111) **4-0598402**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36494

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH YONG GAO ELECTRONICS (VN)
Số 1856 Trần Văn Giàu, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán xuất nhập khẩu: bóng đèn, bóng đèn điện, đèn điện, đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0598403**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32184

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Altitude FX

(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM)
Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỹ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến chứng khoán đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0598404**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32185

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.9

(591) Đen, trắng, vàng chanh.

(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM)
Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỳ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0598405**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32186

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM)
Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỹ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến chứng khoán đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(111) **4-0598406**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32496
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SDK

(220) 15/07/2024

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà 18 Kinh đô Ánh sáng 7, khu đô thị Ocean Park, Vinhome Ocean Park 2, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, cụ thể là: hệ thống láp: láp ngoài ô tô, cây láp ô tô, láp trong ô tô; hệ thống lái ô tô.

---

(111) **4-0598407**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32531
(181) 16/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DINH VU LAW
Tư vấn, biện hộ bằng Lương tâm và Trí tuệ

(220) 16/07/2024

(531) 5.7.3; 5.13.1; 14.7.1; 17.3.2; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÌNH VŨ (VN)
Số 78 phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình, dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(111) **4-0598408**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31268
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Osakubo
Practical Functions

(220) 09/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU CƯƠNG (VN)
Thôn Dương Đá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598409**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31270
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ NHỰ (VN)
Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0598410**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31274
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

moodao

(731) SHANG HAI RUN CHONG TRADING CO., LTD (CN)
Room 246, Building 5, No.507 Huajing Road, Xuhui District, Shanghai China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(111) **4-0598411**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37139
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

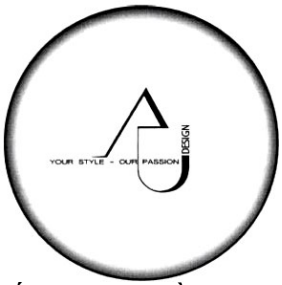

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) BẠCH THỊ BÍCH CHÂU (VN)
92D/50 Hậu Giang, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo may sẵn; áo choàng ngoài; váy; quần dài.

---

(111) **4-0598412**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37330

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.30; 5.1.5; 5.1.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT (VN)
119C/25/4 Đặng Chất, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tư vấn truyền thông (nhằm mục đích hỗ trợ kinh doanh, thương mại); tổ chức sự kiện (nhằm mục đích quảng cáo, thương mại); viết kịch bản quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông; tư vấn truyền thông (tư vấn chuyên môn, không nhằm mục đích thương mại).

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật, tổ chức sự kiện truyền thông.

---

(111) **4-0598413**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38004

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGWOOD VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngõ 65, khu gia đình văn công quân đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn văn phòng; ghế văn phòng; đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ.

Nhóm 37: Lắp đặt nội thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất và ngoại thất; tư vấn lắp đặt xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết kế các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0598414**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38311
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/08/2024

(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG TRẠI ĐẤT PHÚ (VN)
Số 10 đường Huỳnh Phan Hộ, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0598415**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39425
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/08/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) CAO THỊ BÍCH QUYÊN (VN)
Ấp 4, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi dùng cho đường ống.

---

(111) **4-0598416**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05176
(181) 21/02/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/02/2022

(591) Xanh navy, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TÍN THỰC (VN)
550 Lũy Bán Bích, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; vali; túi du lịch.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0598417**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-12605

(220) 12/04/2022

(181) 12/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

AQUA JUG

(531) 1.15.15

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) VŨ NGỌC KHANH (VN)
Quang Trung, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; máy và thiết bị làm sạch nước; bình nước nóng lạnh dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí; bình đun nước nóng.

Nhóm 35: Mua bán: máy và thiết bị lọc nước, máy và thiết bị làm sạch nước, bình nước nóng lạnh dùng điện máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị khử mùi không khí, bình đun nước nóng, vòi phun nước.

---

(111) **4-0598418**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43520

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

made in IONPOLIS

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6

(731) IONPOLIS CO., LTD. (KR)
28, Gajeong-ro 77beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa nước kiềm (nước alkaline); máy lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho thiết bị làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước dùng điện cho mục đích gia dụng; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0598419**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43524

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

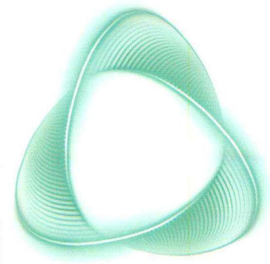

(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.3.1; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc thú y dùng cho nuôi trồng thủy sản; chất khử trùng dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm diệt trừ động vật có hại dùng cho nuôi trồng thủy sản; chế phẩm thuốc và chế phẩm dược dùng cho nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi không chứa thuốc dùng cho nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0598420**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43526

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) JIANGMEN HAOYING HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
Block 30-33, No. 63 Sanjiang Avenue, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; vạc để nấu; chảo bằng đất nung; chảo rán, không dùng điện.

---

(111) **4-0598421**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43772

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3; 26.11.8

(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 601, No.399, South Third Road, Yuncheng, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; vở viết hoặc vẽ; sách; văn phòng phẩm; bảng đen.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc.

---

(111) **4-0598422**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43773

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 601, No.399, South Third Road, Yuncheng, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; vở viết hoặc vẽ; sách; văn phòng phẩm; bảng đen.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ô; gậy leo núi; dây buộc chó săn bằng da thuộc.

---

(111) **4-0598423**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07682

(220) 10/03/2022

(181) 10/03/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH LIFESTYLE CAPITAL (VN)
118 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cấy tóc.

---

(111) **4-0598424**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43774

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BALMONI

(531) 24.15.7; 26.11.8

(731) WUHAN SHERNBAO PET PRODUCTS MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Room 1608, Unit A, No.38 Minyuan Road, Wuhan, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng, dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay]; kéo tỉa lông gia súc [dụng cụ cầm tay]; kéo.

---

(111) **4-0598425**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44044

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.4

(591) Xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG SẢN THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG VIỆT LÂM ANH TÚ (VN)
Tổ 2, thị trấn Nông Trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(111) **4-0598426**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-13078
(181) 07/04/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bạch Hổ

(220) 07/04/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0598427**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44045
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO
Ancordy

(220) 17/09/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 2.3.8; 2.3.16; 5.11.2; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.1

(591) Xanh, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP BẢO ANH (VN)
Khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã qua sơ chế dùng làm thực phẩm; nấm đã được bảo quản.

---

(111) **4-0598428**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44217
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AN THỊNH

(220) 18/09/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) LÂM NGỌC MAI (VN)
336/16/50 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương; nhang; trầm hương [hương, nhang].

---

(111) **4-0598429**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44236
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAGUFU
FASHION GUIDES THE YOUTH'S FUTURE

(220) 18/09/2024

(531) 25.5.3; 26.3.1; 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) DƯƠNG MẠNH TOÀN (VN)
Thôn Gia Khau, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo nam.

---

(111) **4-0598430**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44333
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tâm Bảo Trảng

(220) 18/09/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.5.20; 11.3.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM BẢO TRÀNG (VN)
Thôn Nhì, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Viên hoàn bột chuối xanh (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Chuối sấy dẻo.

Nhóm 30: Bột chuối xanh.

---

(111) **4-0598431**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44336
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VALON

(220) 18/09/2024

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh

trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0598432**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44337

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VELOTUS

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng, chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng, chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây trồng, chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống, gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0598433**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44338

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUQQU GLOWING BALM

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để tẩy trang, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm dưỡng ẩm.

---

(111) **4-0598434**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44404

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BLUE OCEAN (VN)
Số 26, đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; mua bán: dụng cụ mỹ phẩm, mô hình đồ chơi, trò chơi, đồ chơi.

---

(111) **4-0598435**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44405

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BLUE OCEAN (VN)
Số 26, đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; mua bán: dụng cụ mỹ phẩm, mô hình đồ chơi, trò chơi, đồ chơi.

---

(111) **4-0598436**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44500
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/09/2024

ALPHACURMINGOLD

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0598437**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43310
(181) 13/09/2034
(300) 98/557,276 17/05/2024 US
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

SKYWEAVE

(731) COLE HAAN LLC (US)
150 Ocean Road, Greenland, NH 03840, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; miếng đệm bằng vật liệu bọt xốp được bán như một bộ phận của đồ đi chân; đế giày.

---

(111) **4-0598438**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43328
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

STBE GROUP

(531) 24.1.1; 24.9.1

(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598439**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43329
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sắc Trẻ Bên Em

(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598440**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43356
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NTSA
NATURAL THERAPY SCIENCE

(531) 26.3.23; 26.4.2
(731) FPA GROUP LTD (AU)
5 Ferngrove Place, Chester Hill, Nsw2162, Australia
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin; đồ uống y tế; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

---

(111) **4-0598441**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43357
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

sawsoul

(731) GUANGDONG GOLD FLOW BRAND MANGEMENT CO., LIMITED (CN)
(Konggang Baiyun)3/F, Unit 2, No.999-10 Fanghua Rd, Baiyun District Guangzhou Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt ngực [áo lót]; đồ lót; bộ pijama; yếm; quần lót.

---

(111) **4-0598442**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43371

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH F.SPACE (VN)
904/12 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm và chế phẩm dùng để chăm sóc da, mỹ phẩm dành cho trẻ em (không chứa thuốc), mỹ phẩm dành cho trẻ em (chứa thuốc, dùng cho mục đích y tế), tã lót trẻ em, tấm lót sơ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, bỉm trẻ em, tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng, miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em, khăn mặt bằng vải, chăn, vỏ đệm, vỏ gối, yếm trẻ em, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ chơi thông minh, mô hình đồ chơi, đồ chơi lắp ghép.

---

(111) **4-0598443**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43379

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.4.4; 26.4.6

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Khu 3 thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0598444**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43380

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOORLUX

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Khu 3 thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nhôm, cửa nhôm, phụ kiện nhôm kính, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0598445**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43383

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOFISH Mama

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HQL (VN)
Lầu 5, 43 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; tã lót trẻ em; sữa bột cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; bình sữa cho trẻ em bú; thắt lưng cho phụ nữ mang thai; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; kẹp dùng cho núm vú giả; van của bình sữa cho trẻ em bú; cốc nguyệt san; núm vú giả cho trẻ em ăn; nệm cho việc sinh nở; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; mũ; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0598446**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43394

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLUPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0598447**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43397

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GluExpert

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

(111) **4-0598448**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43399
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Femina

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0598449**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43444
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh than, trắng, hồng cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ CƯỜNG (VN)
Số nhà 72, ngõ 138, phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm trẻ em; bỉm người già; tã trẻ em; tã người già; băng vệ sinh; miếng lót cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0598450**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43447
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BEN CAT

(531) 1.5.1; 1.7.6; 1.13.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM BẾN CÁT (VN)
Số 65/44/85 đường Lê Văn Tách, khu phố 4, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cung ứng và cho thuê lại lao động.

---

(111) **4-0598451**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43448

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GRILL CHILL

TRẠM HẦM

(531) 1.15.5; 13.1.6

(731) PHÙNG TÂN DUY (VN)
13-22.06 khối nhà 200 Đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn nhanh (do nhà hàng tự thực hiện); quán rượu; quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

---

(111) **4-0598452**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43451

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHABEXIMS

(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.12; 26.7.25

(591) Trắng, da cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NHÀ BÈ (VN)
476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: trái cây sấy, rau củ quả sấy, hạt sen, hạt điều, mắc ca, hạt dinh dưỡng sấy.

---

(111) **4-0598453**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43472

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIỆT HIỆP

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ NẤM VIỆT (VN)
Tổ 6 thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Nấm sò trắng tươi; nấm sò nâu tươi.

---

(111) **4-0598454**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43473

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGỌC NHƯỢNG

(731) HỘ KINH DOANH GIÒ CHẢ NGỌC NHƯỢNG (VN)
Xóm 5, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò nạc; chả lụa; xúc xích; giò xào; nem thính.

---

(111) **4-0598455**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43474

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THỦY SẢN NĂM OANH

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH NĂM (VN)
Xóm 11, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Cá trắm đen; cá chép; cá lăng; tôm đồng, tép đồng (tất cả đã qua sơ chế).

---

(111) **4-0598456**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43475

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIẾU ĐẬU VĂN ĐOAN

(731) HỘ KINH DOANH MAI VĂN ĐOAN (VN)
Xóm 14, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 27: Chiếu.

---

(111) **4-0598457**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43476
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

NHÀ VƯỜN THÀNH TRÀ

(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG THÀNH (VN)
Xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây hoa trà my cổ; cây quất cảnh.

---

(111) **4-0598458**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43477
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

(531) 5.3.13; 5.9.12; 5.11.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NAM CƯỜNG (VN)
Xóm Trại, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0598459**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43489
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

(531) 1.7.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng, đỏ, cam.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN LƯƠNG (VN)
Thôn Xối Trì, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn đồng.

Nhóm 16: Bút bằng đồng.

Nhóm 21: Bình hoa bằng đồng.

---

(111) **4-0598460**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42440

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(300) 40-2024-0156039 22/08/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)

LG Affectionate Intelligence

(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính để cung cấp khung tác nhân AI phân tán hiệu suất cao; phần mềm máy tính để tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn; phần mềm trợ lý cá nhân thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo để đề xuất mua hàng hóa, dịch vụ và đơn đặt hàng; phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo để kết nối, vận hành và quản lý các thiết bị gia dụng và nhà bếp được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT).

Nhóm 42: Phần mềm như một dịch vụ để phát triển, triển khai, cập nhật, quản lý, giám sát, đào tạo và đánh giá hiệu suất của các ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các ứng dụng trong phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển phần mềm, học máy, nhận diện khuôn mặt và giọng nói, v.v.; lập trình máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web hoặc một ứng dụng có công nghệ cho phép người dùng tương tác từ xa với các hệ thống tự động hóa, điều khiển và giám sát nhà.

---

(111) **4-0598461**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42445

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ VIỆN QUỐC TẾ PARIS (VN)
Số nhà 17, đường 3.9, khu đô thị Gamuda Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0598462**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42457

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

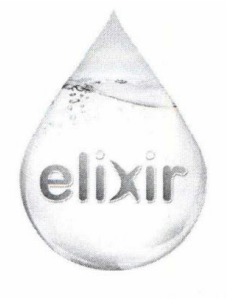

(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.7.17

(731) SCG CHEMICALS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(111) **4-0598463**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28973

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAI DUNG
CORPORATION

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng; lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(111) **4-0598464**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29001

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HENACIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598465**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29002

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PATANDOLCAPS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598466**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29003

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLMAGLU

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598467**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29004

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLMINCOS

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598468**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29005

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLPIVIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598469**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29006

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLTOSHI

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598470**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29007
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/06/2024

SOLCOEX

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598471**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29008
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/06/2024

SOLAMED

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598472**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29586
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

Whee

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ lặn; nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn; kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội; găng tay dùng cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để liên lạc và cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng trò chuyện với bạn bè, chia sẻ ảnh và xem ảnh do bạn bè đăng; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để sắp xếp, xem và xử lý hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng tạo, tải xuống, tải lên, thiết kế, chỉnh sửa, sửa đổi, tái tạo, truyền tải và chia sẻ hình ảnh, đồ họa, ảnh chụp, văn bản, âm thanh, video và dữ liệu; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng quản lý và chia sẻ nội dung số, bao gồm video, nhạc và hình ảnh.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền văn bản, tin nhắn, ảnh, âm thanh và video qua mạng truyền thông toàn cầu; truyền điện tử hình ảnh và ảnh qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến cho mạng xã hội; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; truyền tin nhắn và dữ liệu bằng đường truyền điện tử; dịch vụ gửi tin nhắn; truyền nội dung số bằng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào mạng truyền thông điện tử; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp phòng trò chuyện trên internet; cung cấp phòng trò chuyện trực tuyến để truyền tải tin nhắn giữa những người sử dụng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào hệ thống nhắn tin điện tử; truyền điện tử các tập tin ảnh, video và nội dung nghe nhìn kỹ thuật số giữa những người sử dụng internet; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng internet nhằm mục đích trao đổi ảnh kỹ thuật số; phát sóng truyền thanh; truyền hình không dây; dịch vụ viễn thông được cung cấp qua nền tảng và cổng thông tin internet; truyền phát nội dung âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; dịch vụ lưu trữ tương tác cho phép người dùng xuất bản và chia sẻ trực tuyến nội dung và hình ảnh của riêng họ; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện và bình luận giữa những người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống dựa trên nền tảng web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS] bao gồm các nền tảng phần mềm để tạo và truyền tải hình ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video, nội dung nghe nhìn và tin nhắn; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng di động và phần mềm máy tính không thể tải xuống cho phép người dùng viết và đọc tin nhắn, chụp và chia sẻ ảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; quản lý và tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý và tư

vấn quyền tác giả; li-xăng quyền tác giả; li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

---

(111) **4-0598473**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29723
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ ĐIỆN CƠ TRẦN PHÚ (VN)
Số 51 phố Hàng Cấp, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; phích điện và các loại tiếp xúc khác (nối điện).

---

(111) **4-0598474**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29771
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng tài liệu (hồ sơ giấy tờ); giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598475**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29772
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng tài liệu (hồ sơ giấy tờ); giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598476**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29773

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COUNTRY-HOUSE

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng tài liệu (hồ sơ giấy tờ); giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598477**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29774

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XUXU

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng tài liệu (hồ sơ giấy tờ); giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598478**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29775

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TABLETROVE

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng hồ sơ (đồ đạc); giá treo mũ, không bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598479**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29776

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.3.23

(591) Nâu, trắng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng hồ sơ (đồ đạc); giá treo mũ, không bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598480**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29777

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng hồ sơ (đồ đạc); giá treo mũ, không bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598481**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29778

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 14.1.19; 14.3.11

(591) Cam, trắng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ bếp (đồ đạc); giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); tủ bát đựng bát (đồ đạc); tủ thuốc; tủ chứa đựng đồ đạc; tủ đựng giày.

---

(111) **4-0598482**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38807

(220) 19/09/2022

(181) 19/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPNEXT International

(731) CÔNG TY TNHH TOP SOLVENT (VIỆT NAM) (VN)
KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; dung môi gôm; hóa chất làm sạch (dùng trong công nghiệp); hóa chất dùng trong ngành mỹ phẩm; hóa chất phụ gia dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; chất dẻo hóa.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm ngâm giặt; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu].

Nhóm 04: Xăng dầu; nhiên liệu; khí nhiên liệu; dầu nhờn; dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; cồn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử trùng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 19: Bitum; asphan; nhựa đường; nhựa rải đường; hắc ín; đá vôi.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, phân phối, cửa hàng bán lẻ, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, dung môi gôm, hóa chất làm sạch (dùng trong công nghiệp), hóa chất dùng trong ngành mỹ phẩm, hóa chất phụ gia dùng

trong công nghiệp, chất phụ gia hóa học dùng cho dầu, chất dẻo hóa, mỹ phẩm, chế phẩm để tẩy màu, chế phẩm ngâm giặt, hương liệu (tinh dầu), hương liệu cho thực phẩm (tinh dầu), xăng dầu, nhiên liệu, khí đốt, khí nhiên liệu, hỗn hợp nhiên liệu khí hóa, dầu nhờn, chất bôi trơn, dầu mỏ dạng thô hoặc tinh chế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, cồn dùng cho mục đích y tế, chế phẩm khử trùng, chế phẩm hóa dược, bitum, asphan, nhựa đường, nhựa rải đường, hắc ín, vữa, đá vôi, sỏi, cát.

---

(111) **4-0598483**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53484

(220) 15/12/2022

(181) 15/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ordcheck

(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
11-28, lô A, chung cư Khang Gia, Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ bán đấu giá; thông tin về thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; quản lý hàng hóa trong kho trên máy vi tính; phân tích giá thành; bán đấu giá trực tuyến; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ cung cấp vì lợi ích của người khác các loại sản phẩm khác nhau (không bao gồm vận chuyển các sản phẩm này), cho phép khách hàng xem xét và mua những hàng hóa này một cách thuận tiện từ những web mua bán trên mạng viễn thông toàn cầu (mạng, internet).

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tiền tệ thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ thanh toán và cân đối các giao dịch tài chính điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính với việc xác nhận người sử dụng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính; cung cấp dịch vụ thanh toán bằng thẻ trả trước thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử.

---

(111) **4-0598484**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29645

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.6; 3.7.17; 25.1.25; 26.11.8

(731) SHENZHEN ENGWE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201-5,2nd Floor, Building 1, No. 37 Xiangjiaotang Second Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; pin lithium; pin lưu trữ điện; sạc dự phòng; bộ nguồn ắc quy; thiết bị sạc ắc quy cho xe có động cơ.

---

(111) **4-0598485**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31259

(220) 19/07/2023

(181) 19/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

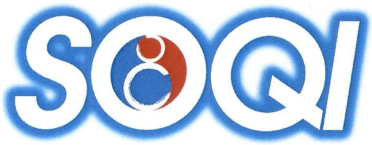

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) HSIN TEN HEALTH AND WEALTH INTERNATIONAL INC. (TW)
7F., No. 217, Sec. 2, New Taipei Blvd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242032, Taiwan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 28: Thiết bị sử dụng rung để rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị phục hồi cơ thể; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể dục toàn thân; thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0598486**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58392

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(731) TAIPEI FOOD PRODUCTS SDN BHD (MY)
PLO 362, Jalan Wawasan 14, Kawasan Perindustrian Sri Gading, 83300 Batu Pahat, Johor, Malaysia

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; xúc xích; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; gia cầm, không còn sống; tất cả không bao gồm cá và các sản phẩm cá chế biến sẵn đóng hộp.

---

(111) **4-0598487**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05901

(220) 15/02/2024

(181) 15/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12

(731) DIARY GROUP (2007) CO., LTD. (TH)
180 Liap Khlong Mon Rd, Thap Yao, Lat Krabang, Bangkok 10520, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc cơ thể, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc, không chứa dược chất.

---

(111) **4-0598488**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23179

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam đất, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598489**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23180

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598490**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23181

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam, cam đất, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598491**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23182

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.1.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598492**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23183

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598493**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23184

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trăng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng đậm, đỏ, trắng ngọc trai.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598494**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23185

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

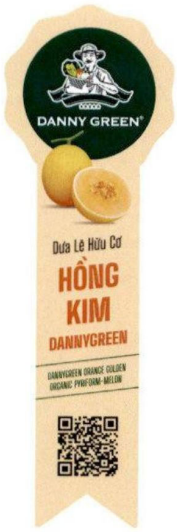

(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam đất, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598495**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23186

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, ghi nhạt, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598496**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23187

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.20; 5.9.25; 20.5.16; 24.3.2; 25.1.6

(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh cốm, vàng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, rau, củ, quả.

---

(111) **4-0598497**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23558

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HEART BODY SOUL

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Số 5 hẻm 49/1/15 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vai li; ba lô; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng; dây lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ, đồ đi chân, đồ đội đầu; túi xách, vai li, ba lô, dây lưng, ví da; mua bán các phụ kiện thời trang như vòng đeo tay và đeo cổ, nhẫn, khuyên tai, cặp tóc, dây nơ buộc tóc, đồng hồ không bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0598498**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24058
(181) 30/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/05/2024



(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.7.25; 26.11.9
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV MEKONG AGRI (VN)
28 L3 đường Phạm Văn Đồng, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0598499**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26863
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/06/2024



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.7
(591) Trắng, cam, cam đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THANH TOÁN KN (VN)
Biệt thự ML-02, khu đô thị Vinhomes Greenbay, đường Lương Thế Vinh, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; xử lý thanh toán thẻ; giao dịch tài chính; dịch vụ tài chính.

---

(111) **4-0598500**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26882
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/06/2024



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) ALTECO CHEMICAL PTE. LTD. (SG)
19, Tuas Avenue 11, Singapore 639084
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0598501**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-23059

(220) 25/08/2015

(181) 25/08/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORGANO

(731) ORGANO GOLD HOLDINGS, LIMITED. (CN)
Room 401, Jardine House, 1 Connaught Place, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê mô-ca; cà phê latte; đồ uống ca cao; đồ uống sô cô la nóng; đồ uống có chứa caffein và đã khử caffeine có chứa chiết xuất bột bào tử nấm linh chi; chè (trà); bánh quy.

Nhóm 32: Đồ uống tăng năng lượng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); các chế phẩm dùng để chế biến đồ uống, cốc-tai chứa protein; nước uống và đồ uống dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng liên quan đến đồ uống, sản phẩm chăm sóc cá nhân; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ tiếp thị đa cấp; dịch vụ bán hàng trực tiếp liên quan đến đồ uống, sản phẩm chăm sóc cá nhân; dịch vụ bán hàng trực tuyến liên quan đến đồ uống, sản phẩm chăm sóc cá nhân; tiếp thị trực tuyến; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; dịch vụ phân phối liên quan đến đồ uống, sản phẩm chăm sóc cá nhân.

---

(111) **4-0598502**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-32386

(220) 18/11/2015

(181) 18/11/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

concung.com

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON CƯNG (VN)
101-103 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ đồ nội thất dùng cho em bé như: tủ, giường, bàn, ghế, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu; bán buôn bán lẻ đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh như: dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực; bán buôn bán lẻ đồ dùng cho em bé và bà mẹ sau sinh như: máy hút sữa, máy tiệt trùng

bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm; bán buôn bán lẻ đồ dùng nhà bếp: nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng; bán buôn bán lẻ sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ; bán buôn bán lẻ giỏ xách, ba lô, va li; bán buôn bán lẻ đồ chơi và các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc); bán buôn bán lẻ các loại mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598503**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11292

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.18

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn hương vị trà; đồ uống không cồn hương vị cà phê; nước sô đa; nước sinh tố; đồ uống trên cơ sở rau củ, không cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây, không cồn; nước khoáng có ga; nước ép trái cây cô đặc; chế phẩm không cồn để pha chế đồ uống; xi rô trái cây không cồn dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0598504**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11291

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.18

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phiếu ưu đãi có thể tải xuống được; phiếu quà tặng điện tử dùng cho điện thoại có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được để giành giải thưởng hoặc phiếu ưu đãi; ví điện tử có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0598505**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-36344

(220) 19/10/2018

(181) 19/10/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUKIN

(731) PNB INTERNATIONALCO PTY LTD (AU)
c/- MinterEllison, Collins Arch, Level 17, 447 Collins Street, Melbourne VIC 3000, Australia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates) (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da mặt, cơ thể, da, da đầu, tóc và móng, cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc tự nhiên; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da mặt, cơ thể, da, da đầu, tóc và móng, cụ thể là chế phẩm mỹ phẩm hữu cơ; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm dùng để dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0598506**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45047

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Aliup

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598507**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45045
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Aliplus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598508**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45039
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Alishipper

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598509**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45028
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.13.25
(591) Vàng kim, xanh lam trầm (xanh navy).
(731) TRẦN THỊ THANH THÚY (VN)
139/6 Dạ Nam, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; marketing.

Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ khuân vác; đóng gói hàng hoá; dịch vụ giao hàng; dịch vụ lưu kho; vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0598510**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44976

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KING PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Thửa đất số 735, tờ bản đồ số 40, ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cây con và hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0598511**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46491

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

利仕顿

Lishidun

(731) LONGHAI ZHENGWANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 85 Houhe, Cangtou Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(111) **4-0598512**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42180
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PIRIDONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0598513**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42330
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng kem, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; mù tạc; hạt tiêu (gia vị); xốt (gia vị); tương ớt (gia vị).

---

(111) **4-0598514**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42358
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THỌ SINH ĐƯỜNG (VN)
Số 42 phố Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thuốc thành phẩm, thuốc đông dược, dược liệu, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực y, dược; cung cấp thông tin về nghiên cứu y học và khoa học trong lĩnh vực dược phẩm.

Nhóm 44: Nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0598515**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39812

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) NGUYỄN HUY LỘC (VN)
47 Đoàn Thị Liên, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, chăm sóc xe gắn máy.

---

(111) **4-0598516**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41841

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 25.7.20

(731) WILLIAM E. CONNOR & ASSOCIATES LTD. (CN)
10/F Kader Building, 22 Kai Cheung Rd, Kowloon Bay, HongKong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng; dịch vụ quản lý hậu cần trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ mua sắm hàng hóa cho doanh nghiệp khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; phân tích giá thành; dịch vụ báo giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin tiếp thị kinh doanh liên quan đến tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại và công nghiệp; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho việc thông quan hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát chất lượng; dịch vụ phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm; cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không thể tải xuống để theo dõi các gói hàng và vận chuyển hàng hóa thông qua hệ thống máy tính, mạng nội bộ và internet; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm trong lĩnh vực tìm nguồn cung ứng và mua sắm hàng hóa quốc tế, xử lý lô hàng, lập kế hoạch sản xuất, quản lý hàng tồn kho và dự báo cung cầu; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0598517**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41942

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEATOPIA

(731) PARK SEONGHYUN (KR)
76-18, Biaan-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, Korea

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã chế biến; thịt bò đã chế biến; sản phẩm thịt lợn đông lạnh; sản phẩm thịt bò đông lạnh; thịt tươi sống; thịt lợn bảo quản; thịt bò bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thịt lợn, thịt bò, các sản phẩm từ thịt lợn, các sản phẩm từ thịt bò.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598518**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41984

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UBIBOT

(731) UBIBOT INC (US)
Suite 3291, 1007 N Orange St. 4th Floor, Wilmington, Delaware 19801, United States

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; bộ phát hiện khói; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị và dụng cụ trắc địa; cuộn cảm [điện]; thiết bị giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đo bụi mịn;

ổ cắm điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển điện cho việc quản lý năng lượng; thiết bị video để giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo độ ẩm; thiết bị quan trắc độ ẩm đất; máy dò hồng ngoại; máy dò cho mục đích khoa học; bộ dò cacbon monoxit; bộ dò.

---

(111) **4-0598519**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42016

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.5.1; 26.1.1; 26.11.7

(591) Xanh lá cây, hồng, hồng nhạt, trắng.

(731) HUỲNH THỊ KIỀU TRANG (VN)
A1903 tòa nhà Avenue, 59 Ngô Tất Tố, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà; dịch vụ thu tiền bất động sản.

---

(111) **4-0598520**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42055

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 7.1.6; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.11; 26.4.18

(591) Trắng, đen, cam, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HBK VIỆT NAM (VN)
Tổ 20, thôn Quý Hương, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bơm phun thuốc trừ sâu; bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0598521**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33460

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.3.20; 25.7.25

(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(111) **4-0598522**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31044

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HẠ BĂNG (VN)
Số B37 - 44 khu B Gleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0598523**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31043

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.11.1

(591) Đen, nâu, vàng.

(731) LÊ TUẤN ĐẠT (VN)
Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0598524**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31024

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Htwell

(731) CHAOZHOU XINHENGWEI CERAMIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, First Floor, Factory Building, No. 33 Manchang Road, Changmei Second Village, Fengxi District, Chaozhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Buồng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi; bể chứa nước tạo áp suất; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0598525**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31029

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.26; 5.7.3; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng cam, nâu, vàng, xanh nước biển, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĂN MINH (VN)
124 đường Lưu Hữu Phước, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bia, bia mạch nha, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0598526**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31018

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BACTORINOL

(731) ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 106, ngõ 459/82, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598527**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31081

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HỌP HUỆ

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN HỢP (VN)
Thôn Song Giang, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: cá đối; cá các loại (không còn sống).

---

(111) **4-0598528**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31072

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Laaffic

(531) 26.3.23; 26.11.12

(731) LAAFFIC PTE. LTD. (SG)
108 Keng Lee Road #03-01 Keng Lee View Singapore

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tổng đài điện thoại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; gửi tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); vận hành phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0598529**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31680

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.13; 2.1.30

(731) DONGGUAN YIHUI ADHESIVE CO., LTD. (CN)
5th Floor, No. 26, West Second District, Liyuan Road, Shilongkeng, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít để ghép cây; mát tít dùng cho da thuộc; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất liên kết dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0598530**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31098

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLOMON
FLOOR

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SOLOMON (VN)
Số 79 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Sàn lát, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0598531**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31092
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)
439/6 Cây Trâm, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0598532**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31083
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Robben

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(111) **4-0598533**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31082
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WECOLOR

(731) BẠCH TIẾN THÀNH (VN)
Phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); véc-ni.

---

(111) **4-0598534**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39811

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

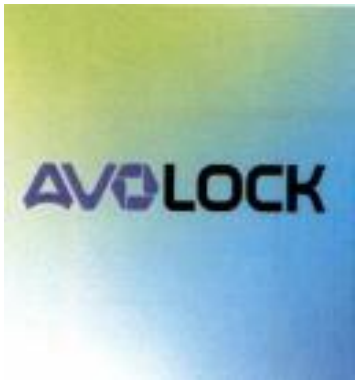

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.3.1; 26.4.18; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xanh lá mạ, trắng, tím, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU THIẾT BỊ SMART HOUSE (VN)
B-TT10-06 khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa sắt; két sắt.

Nhóm 09: Khóa thông minh; khóa từ; trung tâm điều khiển nhà thông minh; ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(111) **4-0598535**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39809

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOHNT

(731) CORPORATION LOHNT (KR)
172, Yangjusanseong-ro, 732beon-gil, Baekseok-eup, Yangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0598536**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39686
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

RECUERDO

(731) 1. YANG, GYUHONG (KR)
1305-405, Unyeoncheon-ro 11, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
2. JEONG, HYESU (KR)
10-102, 14, Simgok-ro 91beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chất làm sạch da (mỹ phẩm); khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa/ chất thơm; mỹ phẩm dùng cho động vật; kem đánh răng.

---

(111) **4-0598537**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39970
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

Vin Top Talent

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi hình.

Nhóm 16: Tập album; ấn phẩm; áp phích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; bán buôn, bán lẻ: đĩa ghi âm thanh, đĩa ghi hình, quần áo, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi, gậy cổ vũ, tập album, ấn phẩm, áp phích quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; sáng tác ca khúc; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0598538**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40522

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JETWAY

(731) LUOHE GLOBAL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
South of Zoumatang Road and West of Jingba Road, Zhaoling District, Luohe City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Miệng vòi chống tóe nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi phun nước; vòi phun cho đài phun nước; vòi; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; phụ kiện bồn tắm; hệ thống xả nước; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; vòi hoa sen; thiết bị tắm hơi; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0598539**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38970

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PET UNIVERSE
NOURISH
Humanising Pet Nutrition

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0

(591) Trắng, đen, xám.

(731) PET UNIVERSE SDN. BHD. (MY)
30, Jalan Sulaiman 1, Taman Putra Sulaiman, 68000, Ampang, Selangor, Malaysia.

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho mèo; bánh thưởng ăn được cho mèo; thức ăn nhai được cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0598540**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39431
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/08/2024

(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1
(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2410, tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy cắt, máy hàn, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy đầm, máy bơm, máy khoan, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy thổi, thước đo, dây đo, thước dây, thước mét, thiết bị rửa xe cộ, dụng cụ vặn ốc, vít, cờ lê, mỏ lết.

---

(111) **4-0598541**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46485
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/09/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1; 26.1.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIGAHERBS VIỆT NAM (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); trà ướp lạnh; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

---

(111) **4-0598542**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40813
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/08/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 5.3.20; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ATM VIỆT NAM (VN)
Số 38 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; máy sưởi; bếp từ; máy sấy tóc; lò nướng; lò vi sóng; nồi cơm điện; máy tạo ẩm; máy hút ẩm; máy lọc không khí; nồi chiên không dầu; máy lọc nước gia đình; hệ thống lọc nước gia đình; máy lọc nước tạo ion kiềm; lõi lọc nước.

---

(111) **4-0598543**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41007
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PANAJP

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
Thôn Đông Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0598544**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41344
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.9; 2.3.16; 2.3.23; 9.1.10; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xám đậm, xám nhạt.
(731) LÊ THỊ BÍCH THẢO (VN)
Tổ 15, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; phụ kiện trang phục (cà-vạt, thắt lưng).

---

(111) **4-0598545**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41451
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WATEFOSOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 5A FARMA (VN)
116/45 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0598546**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45665

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÍ THIỆN (VN)
Số 16, ngách 7, ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, tổ 19, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; axit béo; chất keo tụ.

Nhóm 04: Sáp công nghiệp; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; parafin.

---

(111) **4-0598547**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45659

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0598548**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45658
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0598549**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45657
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.22; 26.2.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng trực tiếp; dịch vụ hội thảo từ xa; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp diễn đàn trực tiếp; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; dịch vụ truyền tải tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0598550**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45632

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SANHHAUSE

(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện.

Nhóm 21: Vợt muỗi dùng điện; vợt muỗi dùng pin; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0598551**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45254

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phương Minh
Media & Education

(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1

(591) Xanh rêu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC PHƯƠNG MINH (VN)
380/15B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video, chương trình truyền hình (không bao gồm video và chương trình quảng cáo); dịch vụ xuất bản sách, truyện và ấn phẩm.

---

(111) **4-0598552**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45188
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAGI

(220) 23/09/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang trí bằng hạt huyền; hạt huyền thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đá bán quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 26: Miếng đính trang trí [đồ may vá]; đồ để thêu trang trí; kim thêu; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; kim; đồ để thêu trang trí bằng bạc; đường viền thêu [đồ thêu]; tranh thêu.

---

(111) **4-0598553**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44624
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIỆM TRÀ VIỆT

(220) 19/09/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ZION VN (VN)
Số 30, đường Ao Sen, thôn Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0598554**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 31995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44607
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VICTORIA·HYDE

(220) 19/09/2024

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0598555**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44606

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VICTORIA·HYDE

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; dây chuyền đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(111) **4-0598556**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44605

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VICTORIA·HYDE

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; vali [hành lý]; túi xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi.

---

(111) **4-0598557**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44604

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VICTORIA·HYDE

(731) XIAMEN BBD VICTORIA E-COMMERCE CO.,LTD (CN)
Room 302B, No.16 Wanghai Road, Software Park Phase II, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; váy; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0598558**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 31999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44600

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INSPIRUS

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0598559**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44567

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.11.12

(591) Xanh than, trắng.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả; nước giặt; nước rửa chén bát.

---

(111) **4-0598560**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44560
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JOWE
BESPOKE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOWE VIỆT NAM (VN)
Căn 24 TT6.2 - KĐT Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: túi xách, ba lô.

---

(111) **4-0598561**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46484
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gigaherbs
THE FINE HERBAL TEA

(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.2.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP GIGAHERBS VIỆT NAM (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà (chè); trà ướp lạnh; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

---

(111) **4-0598562**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46483
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TZUZL

(591) Xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ TZUZL (VN)
Đại Phú 2, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa cầm tay; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 35: Nhập khẩu, buôn bán tai nghe, dây treo trang trí điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, loa cầm tay, tai nghe để liên lạc từ xa, thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0598563**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46479

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.7.1; 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) LÊ THỊ THÙY TRANG (VN)
299/10/1/1B Nguyễn Thị Lắng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán giải khát.

---

(111) **4-0598564**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46420

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHÁT VỌNG

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
Số 49, ngõ 1295 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; mát tít (nhựa tự nhiên).

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; dịch vụ pha sơn, thuốc màu; dịch vụ nhuộm màu và tạo màu cho sơn, véc-ni, sơn bóng và chất màu; cung cấp thông tin và tư vấn về pha sơn và pha màu cho sơn, véc-ni, sơn bóng và chất màu.

---

(111) **4-0598565**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46403
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MIRACLE WORKS

(731) LI, ZIHAO (CN)
304, Unit 1, Building B, Sanjiu Wanlongyuan, No. 5 Bulong Road, Dongfangbandao Community, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Vải bạt để vẽ tranh; vật liệu vẽ; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; bút chì; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0598566**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41949
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MỘT BỐN HAI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG HỒNG THU (VN)
26/16A đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm từ thịt đã qua chế biến; thịt sấy khô; đồ ăn nhanh được làm từ thịt gà; đồ ăn nhanh được làm từ thịt; đồ ăn nhanh được làm từ hải sản.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (cơm gà, súp); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (cơm gà, súp).

---

(111) **4-0598567**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40892
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THAMHT.VN

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẢM MINH QUANG 2 (VN)
155 Lý Thái Tổ, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm dùng ngoài trời, thảm trải sàn nhà, thảm trải sàn chống trơn trượt, thảm chùi chân, thảm tập thể dục, thảm dùng cho trẻ em, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm phủ sàn, tấm thảm, tấm thảm ở dạng các miếng ghép; xuất nhập khẩu: thảm dùng ngoài trời, thảm trải sàn nhà, thảm trải sàn chống trơn trượt, thảm chùi chân, thảm tập thể dục, thảm dùng cho trẻ em, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm phủ sàn, tấm thảm, tấm thảm ở dạng các miếng ghép.

---

(111) **4-0598568**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40359

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TƯ VẤN XÂY DỰNG YC (VN)
220/9T2 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: vật liệu và thiết bị lắp đặt dùng trong xây dựng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong nhà bếp, đồ nội thất bằng gỗ, đồ đạc dùng cho gia đình.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin; dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cổng thông tin trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ kiểm định xây dựng.

---

(111) **4-0598569**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38427

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RELAXGREENZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NOSTA (VN)
Liền kề 161-162, khu đất dịch vụ Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598570**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46373

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEGACI Honey

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NUÔI ONG ĐÔ THỊ BEGACI (VN)
1/5 Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0598571**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46372

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.7.3; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Trắng, đỏ đô, vàng, xanh lục.

(731) PHẠM THỊ HOAN (VN)
Tổ dân phố 3, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598572**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46371

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, da cam, nâu.

(731) TRẦN TRUNG (VN)
Số 30 ngõ 109 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến, sấy khô; mộc nhĩ đã chế biến, sấy khô; nấm hương đã chế biến, sấy khô; măng khô.

---

(111) **4-0598573**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46369

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.5; 7.1.12; 7.3.1; 26.1.5; 26.11.3

(591) Đen, đỏ, vàng, da cam, xanh lục, xanh lam, chàm, tím.

(731) ĐẶNG LÊ MINH TRÍ (VN)
A72-TT19 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); tổ chức biểu diễn nghệ thuật, hoạt động sáng tác nghệ thuật; tổ chức lễ hội; dịch vụ quay phim.

---

(111) **4-0598574**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46368
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/09/2024

(531) 3.7.11; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Trắng, đỏ, đỏ đô, vàng, nâu, xanh da trời, xanh lam, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) ĐẶNG LÊ MINH TRÍ (VN)
A72-TT19 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); tổ chức biểu diễn nghệ thuật, hoạt động sáng tác nghệ thuật; tổ chức lễ hội; dịch vụ quay phim.

---

(111) **4-0598575**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46366
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/09/2024

(531) 1.15.23; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xám, đen.

(731) LÊ HIẾU NGHĨA (VN)
Số 11 Lê Thị Kịa, ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598576**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46267
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PIMEL

(220) 27/09/2024

(731) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân chuồng; hợp chất dập lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa cảm quang, dạng thô; hợp chất nhựa cảm quang dùng trong công nghiệp; véc ni nhựa cảm quang dùng trong công nghiệp; hóa chất nhạy quang dùng trong công nghiệp; phim nhạy sáng (chưa lộ sáng); màng phim kháng quang khô nhạy sáng (chưa lộ sáng); chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất lớp phủ bề mặt; chất kháng quang dùng trong sản xuất bảng mạch in.

---

(111) **4-0598577**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45712

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

---

(111) **4-0598578**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46402

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) FUJIAN DONGMENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1 Legal Road, Fashi Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; quần dài; áo sơ mi; giày.

---

(111) **4-0598579**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33284

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

METMOON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598580**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44558

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COSMIC LIGHT

(531) 26.3.23; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH COSMIC LIGHT (VN)
Lô CN5, cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay.

---

(111) **4-0598581**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38422

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THACHOLIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598582**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44246

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh, cam.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ THẾ PHÔ (VN)
Thôn Quý Thạch, xã Ngũ Phụng, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Chả cá.

---

(111) **4-0598583**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44234

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TMDV PHÚ BẢO MINH (VN)
39, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; xúp (canh).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, xúp (canh), bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, gạo, đồ gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không có cồn, đồ uống từ nước ép rau củ không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước sinh tố [đồ uống], nước uống đóng chai [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống - giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cơm (phục vụ tại chỗ hoặc mang đi).

---

(111) **4-0598584**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43151
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hime's Nails & more

(731) ĐOÀN THỦY THÚY NGA (VN)
479 Đinh Đức Thiện, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ trị liệu; triệt lông bằng sáp.

---

(111) **4-0598585**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42309
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Regal Noir

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu uýt ki (whisky); rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0598586**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42225
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN (VN)
Lô 247, đường số 12, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598587**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42143

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xi lanh điện dùng cho máy móc; xi lanh dùng cho máy móc; xi lanh thủy lực dùng cho máy móc; xi lanh động cơ dùng cho xe cộ; pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho động cơ.

---

(111) **4-0598588**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42142

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.15.7; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NHƯỢNG QUYỀN VÀ ĐẦU TƯ (VN)
Số 1 Lê Văn Ninh, khu phố 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0598589**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44360
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SANTARI

(220) 18/09/2024

(731) NGUYỄN THỊ TỐ KIỀU (VN)
Tổ dân phố 10, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước.

---

(111) **4-0598590**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59644
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐôngXuân

(220) 10/12/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2
(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỆT KIM ĐÔNG XUÂN (VN)
524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0598591**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33583
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AQUAHIM

(220) 19/07/2024

(531) 7.3.1; 24.15.21; 26.13.25; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

---

(111) **4-0598592**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33582
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAIRYIZI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

---

(111) **4-0598593**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33581
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nemydexan New

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
DL03-23, khu đô thị Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598594**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33580
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEMYDEXAN GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
DL03-23, khu đô thị Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598595**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33578

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1

(591) Đen, xám, xám sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nông sản lên men (hồng sâm, hắc sâm, các loại sâm lên men), bột tỏi sấy khô (dùng làm gia vị), tỏi đen (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng từ tỏi đen bao gồm: viên nang tỏi đen, viên nén tỏi đen, si-rô tỏi đen, cao tỏi đen, thực phẩm chức năng (có mục đích y tế), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế), thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, tỏi được bảo quản, tỏi đã qua chế biến, tỏi lên men, tỏi đen (không dùng cho mục đích y tế), tỏi đen (dùng làm thực phẩm thông thường), cao tỏi đen dây thìa canh (không dùng cho mục đích y tế), nông sản lên men (hồng sâm, hắc sâm, các loại sâm lên men), bột tỏi sấy khô (dùng làm gia vị), tỏi đen mật ong, tỏi tươi, tỏi tây tươi, củ tỏi, thảo mộc tươi, rau củ quả tươi, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học (sản phẩm lâm nghiệp thô, tươi hoặc chưa chế biến, cụ thể là sâm, chè, hà thủ ô, trầm hương, nấm, măng), các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng), hà thủ ô đỏ dạng miếng, hà thủ ô đỏ dạng bột, hà thủ ô đỏ dạng trà (đã qua chế biến và dùng làm thực phẩm), hà thủ ô đỏ dạng viên (không dùng cho mục đích y tế), nghệ đỏ nguyên chất dạng bột, nghệ đỏ nguyên chất dạng miếng, tinh bột nghệ, tinh chất nghệ (dùng làm thực phẩm), nông sản sấy khô như: hoa quả (táo sấy khô, nấm sấy khô), rau củ và các loại hạt sấy khô (đậu đen rang, hạt hạnh nhân, hạt điều) (đã qua chế biến dùng làm thực phẩm), sản phẩm chế biến từ nông sản như: mì khô, miến khô, mầm đậu nành, bột thức ăn trẻ em và người lớn, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ đông trùng hạ thảo, linh chi, nhân sâm, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc, cao thảo mộc, cao động vật, cao đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo dạng viên (không dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo đã sấy khô, nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến dùng làm thực phẩm, đông trùng hạ thảo dạng trà (đã qua chế biến dùng làm thực phẩm), đông trùng hạ thảo dạng tươi, tinh dầu, mỹ phẩm, thực phẩm làm từ yến, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, mật ong, táo đỏ, kỷ tử; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598596**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33556

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

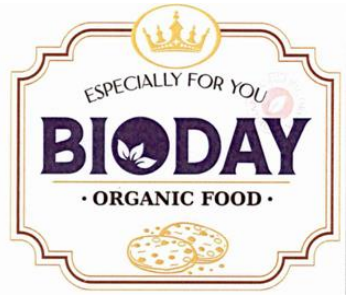

(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.1.25; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10

(591) Tím, đỏ, vàng, đen, trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BIG CORE VIỆT NAM (VN)
Số 238 đường 3.1, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt; bánh quy; bánh làm từ các loại đậu.

---

(111) **4-0598597**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33485

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 25.1.25; 26.4.18

(591) Đỏ gạch, vàng kem.

(731) NGUYỄN TẤT THẮNG (VN)
P503 nhà A, khu 7,2ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Gốm mỹ nghệ dùng để trang trí và làm quà tặng; tượng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

---

(111) **4-0598598**

(151) 03/03/2026
Số Quyết định: 32039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32464

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DEW PLUMP

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang

điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0598599**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33292

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAKACR7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598600**

(151) 03/03/2026

Số Quyết định: 32041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33291

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TANAFOURSIGAL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598601**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31963
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀN (VN)
Số 99 ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; tranh chữ/thư pháp bằng giấy; giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; bút lông để vẽ.

Nhóm 35: Mua bán: tranh thư pháp, thiệp vẽ tay, các đồ trang trí được làm thủ công trên vật liệu giấy, gỗ, lá cây, vải, đá, giấy vẽ, màu nước [để vẽ], bút vẽ, bút lông để vẽ, giấy dùng để vẽ và viết thư pháp.

Nhóm 41: Dịch vụ viết thư pháp; dạy viết chữ thư pháp.

---

(111) **4-0598602**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29819
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 1.3.1; 1.13.1; 1.15.15; 4.5.1; 4.5.2; 5.7.3; 6.19.9; 25.1.6; 25.7.6; 26.1.6
(591) Cam, trắng, xanh lá, đỏ, đen, nâu, xanh dương, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0598603**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29818
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

(531) 1.15.3; 26.3.5; 26.11.8; 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VIPEV (VN)
Tầng 7, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thanh dẫn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dây cáp điện, thanh dẫn điện, thiết bị và dụng cụ điều khiển bằng điện, thiết bị và dụng cụ cung cấp dòng điện, thiết bị và dụng cụ dẫn điện, truyền điện, phân phối, phân tách dòng điện, biến đổi dòng điện, tích điện, điều chỉnh và điều khiển dòng điện, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện và đường dây điện trong nhà, cơ cấu dùng cho phụ kiện lắp đặt hệ thống điện trong nhà và cho các dụng cụ điều khiển bằng điện.

---

(111) **4-0598604**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29712
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, xanh tím.
(731) LÊ QUỐC VƯƠNG (VN)
Đội 4, thôn Hưng Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cưa; máy cắt cầm tay (động cơ dùng điện); máy hút bụi chân không; máy nén khí; máy bơm; máy rửa xe; máy hàn.

Nhóm 09: Máy thủy bình laser; máy trắc địa; máy đo khoảng cách laser.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy thủy bình laser, máy trắc địa, máy đo khoảng cách laser, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy cắt cầm tay, máy hút bụi chân không, máy nén khí, máy bơm, máy rửa xe, máy hàn.

---

(111) **4-0598605**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29708
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức chương trình ca nhạc; sắp xếp và điều hành sự kiện văn hóa, thể thao và giáo dục.

---

(111) **4-0598606**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29678
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 10.3.13; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) LÊ THỊ ÁI NHƯ (VN)
198/58 đường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

---

(111) **4-0598607**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29638
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.1; 26.3.10
(731) INSHENG PUMP ENERGY-SOLUTION CO., LTD. (TW)
No.6, Jingjian Rd., Dazhou Vil., Pingtung City, Pingtung County 90093, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm ly tâm; phớt cơ khí là bộ phận của máy móc.

---

(111) **4-0598608**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29636
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHÚ THÀNH (VN)
233/30 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0598609**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29635
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) SỬ THỊ THANH NHÀNG (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã la Ma Rơn, huyện IaPa, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chứa yến sào (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0598610**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30096
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 02/07/2024

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11; 26.4.18
(591) Nâu đậm, vàng đồng.
(731) BÙI THỊ MAI LOAN (VN)
Xóm 8, thôn Yến Vĩ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598611**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30095

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11; 26.4.18

(591) Nâu đậm, vàng đồng.

(731) BÙI THỊ MAI LOAN (VN)
Xóm 8, thôn Yến Vĩ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598612**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30088

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) NGUYỄN HỮU HÀ (VN)
Xóm Đình, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại; các loại thanh ray trượt bằng kim loại.

---

(111) **4-0598613**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30080

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TẤN PHỤNG DESIGNER (VN)
Số 381 Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); sản xuất video giải trí, ca nhạc (đăng tải lên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, instagram).

---

(111) **4-0598614**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30078

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) HỒ THẠCH THỦY (VN)
6/12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; sữa tắm (mỹ phẩm); sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0598615**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30067

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT NHÀ THUỐC PHARCECO (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0598616**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30066

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.1.1; 4.3.1; 4.3.3

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0598617**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30064

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TERRACOTTA

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0598618**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30063
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BELPOSTO

(220) 02/07/2024

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United State

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(111) **4-0598619**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29998
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMPEREASE

(220) 02/07/2024

(531) 4.5.4; 4.5.14; 16.1.5; 24.15.7; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.8

(591) Trắng, đen, cam đất.

(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; ổ cắm điện; thước [dụng cụ đo]; ê ke [dụng cụ cầm tay]; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút màu [bút sáp]; vật phẩm tẩy xoá; hộp đựng bút; dụng cụ vẽ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; bài lá; máy trò chơi video; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(111) **4-0598620**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29911
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YHG

(220) 01/07/2024

(731) SHAOMEI ZHOU (CN)
Liangzhuang Group, Gaoyi Township Shiwa Village Committee, Biyang County, Henan Province, China 463719

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ quần áo lặn; găng tay cho thợ lặn; áo phao cứu sinh; mặt nạ của thợ lặn; đai an toàn; mặt nạ bơi.

Nhóm 25: Quần bơi; bộ quần áo tắm; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước (rash guards); mũ tắm; quần áo bó thể thao; áo mưa.

---

(111) **4-0598621**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29908

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOCKSKIN

(731) SHENZHEN MEIZE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F2, Bldg. B8, Taohuayuan STI Ecol. Park, Tiegang Comm., Xixiang St., Bao'an Dist., Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm thân thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0598622**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29906

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

sincevision

(731) SHEN ZHEN SINCEVISION TECHNOLOGY.CO., Ltd (CN)
501-504, Building 2, Chongwen Park, Nanshan iPark, No. 3370, Liuxian Avenue, Fuguang Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo khoảng cách; công tắc quang điện; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ cảm biến quang điện; thiết bị đo.

---

(111) **4-0598623**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30361
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/07/2024

YINXIANG

(731) RENXIAN YANGXIN MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Xizhenzhuang Village, Tiankou Town, Ren County, Xingtai City, Hebei Province, 055150 China

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; mỡ dùng cho đai truyền; chất đốt; năng lượng điện.

---

(111) **4-0598624**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30344
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/07/2024



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1; 26.13.25

(731) BEIJING CHANGCHANG CULTURAL MEDIA CO., LTD (CN)
6029, 1/F, Block 60, No. 53, Banjieta Village, Dongba Township, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo choàng lễ; tấm che mắt khi ngủ.

---

(111) **4-0598625**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29881
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

NAKATOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598626**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29880

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAKAKILLCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598627**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29879

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAKAB4O

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598628**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29878
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SNEWBUNIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598629**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29877
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SNEWNOKAO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598630**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29876
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAKAHAYWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598631**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29875
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

SNEWWETZAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598632**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29856
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

CANALUX

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ PHÁT (VN)
236A/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0598633**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29855
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

SNEWWAHAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598634**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29854

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWTOTWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598635**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29853

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWQ5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598636**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29852
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

SNEWSOKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598637**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29851
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

BIOSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNHOPE (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0598638**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29850
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

SVPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNHOPE (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0598639**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29849

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5

(591) Nâu đỏ, vàng, da cam, xám, đen, vàng nhạt, trắng xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598640**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29848

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5; 25.5.25

(591) Xám, trắng, nâu nhạt, đen, vàng nâu, đỏ đun, nâu đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598641**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29847
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

Pmk's Vodka

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG MINH KHOA (VN)
132 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0598642**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29846
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

LOUISFRAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598643**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29845
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/07/2024

SOFTMOM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598644**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29844

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JIDUCAP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598645**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29570

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 24.15.1; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Thôn Phục Lễ, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: bàn, ghế, tủ, giường, giá kệ.

---

(111) **4-0598646**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29564
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

OVILINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEAPICS QUỐC TẾ (VN)
Số 40 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0598647**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29563
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

KINSHULEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM XANH (VN)
695 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598648**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29562
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

USARICH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598649**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29561

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HGPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598650**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29560

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ấu Tẩu HGPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598651**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29559

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sâm Cau HGPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598652**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29558

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Xịt mũi Thông Xoang HGPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598653**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29557

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Giảo cổ lam HGPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598654**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29556

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HACORFAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598655**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29520

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

playnow

(531) 1.13.1; 1.13.10; 15.1.13; 21.1.17

(731) LIN KANGNING (CN)
No. 14 Zhonghua Rd., Yangdai Village, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; đồ chơi; bài lá; gậy cho trò chơi; bóng cho trò chơi; quả tạ tay; dụng cụ bắn cung; ván trượt; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; đồ câu cá; quả cầu lông; vợt cầu lông.

---

(111) **4-0598656**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29428

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FSEL
A Chinese center in your pocket

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598657**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29427

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FSEL
A Japanese center in your pocket

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598658**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29426
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598659**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29425
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598660**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29424
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/06/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598661**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29423
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598662**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29422
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE-STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598663**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29421
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE - STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598664**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29420
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIVE - STAR E-LEARNING (VN)
Số 35 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0598665**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29614
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN TUẤN (VN)
135/12G Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0598666**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29622
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PMC (VN)
82 Sinh Trung, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nem (được làm từ thịt); giò chả các loại; nước mắm; trái cây sấy khô; thịt đông lạnh; thủy hải sản đã qua sơ chế.

---

(111) **4-0598667**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29904

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Devout

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(111) **4-0598668**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29895

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YIDA

(731) DINGTALK HOLDING (CAYMAN) LIMITED (KY)
Vistra (Cayman) Limited, P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ tạo và biên tập hệ thống đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên

quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là phần mềm ứng dụng máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các phần mềm ứng dụng đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm kiểm soát truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính không tải xuống được để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để ghi và theo dõi sức khỏe người dùng; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để kết nối người dùng với chuyên gia chăm sóc sức khỏe; tất cả thuộc nhóm 42.

(111) **4-0598669**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29894
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SNEWUNI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598670**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29885
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAKAETHIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598671**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29884
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SNEWTHIOZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598672**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29883

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAKABOLID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598673**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29882

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598674**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29403
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMAM LONBAKERY TOWN

(731) LIU JIAXU (CN)
No.66, Damaoshan Village, Mengjiang Town, Shanhaiguan District, Qinhuangdao City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; bánh pizza.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; căng tin; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; quầy rượu; nhà hàng phục vụ các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0598675**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29388
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ARMAF
LE PARFAIT

(531) 24.15.7

(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0598676**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29383
(220) 27/06/2024
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dergenes

(731) MEDWELL CO., LTD. (KR)
3F, 18, Hwanggeum-ro 323beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem và gel mỹ phẩm chăm sóc da mặt và toàn thân; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da khỏi tia nắng mặt trời; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0598677**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29377

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.9.1

(731) SHANTOU XINLE STATIONERY & GIFT CO., LTD. (CN)
No. 12 West Yushan Road, Longhu District, Shantou City, Guangdong, China, 515041

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 16: Gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; bút chì; cái tẩy; thước vuông góc để vẽ; sổ tay; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0598678**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29371

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AI DREAM

(731) AI DREAM (HK) LIMITED (CN)
Unit No.1206 12/F 308 Central Des Voeux 308 Des Voeux Road Central Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; giường ngủ; khung giường [bằng gỗ]; nệm; gối.

---

(111) **4-0598679**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29370
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 3.4.1; 3.4.13; 26.4.18
(591) Ghi, đỏ, kem đậm, kem nhạt, nâu, đen, trắng, nâu đỏ, vàng.
(731) CHO SEUNGHYUN (KR)
1703ho, 660, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống cho khách trong nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng chuyên về món ăn Hàn Quốc.

---

(111) **4-0598680**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29334
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3
(591) Cam, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN (VN)
41A Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598681**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29319
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.1.2; 26.11.9
(731) SHIRATORI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
6-11-24 Tsudanuma, Narashino-shi, Chiba 275-0016, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0598682**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29318

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHIRATORI

(731) SHIRATORI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
6-11-24 Tsudanuma, Narashino-shi, Chiba 275-0016, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0598683**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29294

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ NHÂN (VN)
Thôn 3, xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(111) **4-0598684**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29284
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ DƯỢC NÚI ĐÈN (VN)
Tầng 8 Lô A12/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0598685**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29283
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU HẢI ĐĂNG (VN)
Đội 8, thôn Trát cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán chăn ga gối đệm, thảm, chiếu, vỏ ga, vỏ gối.

---

(111) **4-0598686**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29241
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 26.2.7; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HUA YUE PLASTICS (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 17: Nhựa (plastic) cải sinh; hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa; hạt nhựa nguyên sinh dạng bán thành phẩm.

---

(111) **4-0598687**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29118

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOTOLAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; kem chống hăm không chứa thuốc; kem bôi trị nứt núm vú không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa nước cho trẻ em; vitamin; chất bổ sung khoáng chất; chế phẩm bổ sung lợi khuẩn đường ruột; kem bôi trị: chàm da, viêm da cơ địa, côn trùng đốt; chế phẩm hóa học để chẩn đoán thai.

---

(111) **4-0598688**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29110

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ciwete

(731) WU, HO LAM (CN)
Block 1, Colorful Time 1st Street, Country Garden, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; vạc để nấu; chảo bằng đất nung; chảo rán, không dùng điện.

---

(111) **4-0598689**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29095

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) DONGGUAN ANIREE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 15, Chang'an Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bảng điều khiển trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0598690**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29094

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6; 26.4.4; 26.4.9

(731) SHANDONG MUCHUN NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 626 IEC International Enterprise Center, intersection of Shanghai Road and Xiaohe Road, Lanshan Liuqing Street, Linyi City, Shandong Province, China 276000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; dầu nhiên liệu; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; chế phẩm để khử bụi; dầu để bôi trơn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ.

---

(111) **4-0598691**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29092
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) DONGGUAN ANIREE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 15, Chang'an Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(111) **4-0598692**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29071
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xám, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THUỶ SẢN CHÍ TÂM (VN)
Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chồn hương (còn sống), giống chồn hương.

---

(111) **4-0598693**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29609
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SACKILL

(220) 28/06/2024

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD. (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; calomel [thuốc diệt nấm]; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại: thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0598694**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29608

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, cam, hồng, nâu, đen, vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ VĂN KIÊN (VN)
Khu phố Bến Hồ, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; biên tập video; huấn luyện (đào tạo về câu cá).

---

(111) **4-0598695**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29607

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, cam, hồng, nâu, đen, vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ VĂN KIÊN (VN)
Khu phố Bến Hồ, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Mồi sống để câu cá; thức ăn cho cá (làm từ cám trộn, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu); mồi câu cá được xử lý đông khô; khoáng chất dạng lỏng dùng cho thức ăn động vật, không phải là dược chất, không dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0598696**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29579

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAUAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598697**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29578

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUNLEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598698**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29577
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024



(531) 25.7.21; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PACK & GO VIETNAM (VN)
Lô X06 Công ty CP giầy Thụy khuê, khu CN Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0598699**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29576
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

UDAQUA

(731) CÔNG TY TNHH HES PHARMA (VN)
156/29 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598700**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29572
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

ASCOLA

(731) ĐOÀN THỊ VIỆT NGA (VN)
Xóm Đông, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598701**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33931
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HEFUN

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(111) **4-0598702**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35935
(220) 14/08/2023
(181) 14/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

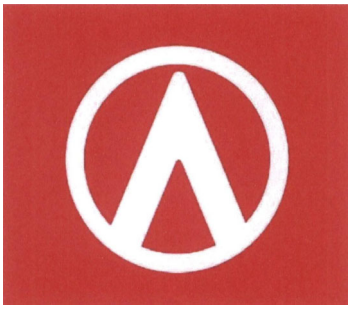

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) ZHANG, HUIQIANG (CN)
No. 53 Tongda North Road, Qidi Village, Qidi Town, Jinzhou City, HeBei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây

dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao [vật liệu xây dựng], tấm lợp mái, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng [đồ uống], xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, ván lát sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo.

---

(111) **4-0598703**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41422

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.2; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI & DỊCH VỤ TÂN VIỆT (VN)
Thôn Giã Cầu, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(111) **4-0598704**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26883

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) ALTECO CHEMICAL PTE. LTD. (SG)
19, Tuas Avenue 11, Singapore 639084

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0598705**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26965
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/06/2024

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) VŨ THỊ THẮM (VN)
Tổ Đống Khê 1, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng tiện lợi, mua bán các sản phẩm: thịt đã qua chế biến, thịt được bảo quản, thực phẩm chế biến từ thịt, cá, trứng, sữa, rau củ quả (đã chế biến), trái cây đông lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt hoặc cá, dầu thực vật, các loại hạt đã qua chế biến dùng làm thực phẩm cho người, kem, sữa và đồ uống trên cơ sở sữa, ngũ cốc, trà (chè), cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê hoặc ca cao, bánh mì, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh hamburger, gia vị, đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước giải khát không chứa cồn, nước khoáng, nước ngọt, bia, rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tại chỗ, do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi.

---

(111) **4-0598706**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26971
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/06/2024

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) Trắng, cam đất, nâu, nâu đỏ, nâu đất.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SHARI CONS (VN)
Số nhà 27 ngõ 124 đường Cát Quế, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân phối cửa cuốn, cửa kính, mái hiên di động, trần thạch cao; phân phối máy lọc nước; phân phối thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Xây dựng và sửa chữa tòa nhà, công trình; phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; lắp đặt cửa

ra vào và cửa sổ; bảo trì và sửa chữa tòa nhà; dịch vụ sơn trang trí nội thất nhà ở; lắp đặt cửa cuốn, cửa kính, mái hiên di động, trần thạch cao; sơn cửa cuốn, cửa kính, mái hiên di động, trần thạch cao; lắp đặt máy lọc nước; lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0598707**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26975

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ROYAL SONESTA

(731) SONESTA INTERNATIONAL HOTELS CORPORATION (US)
400 Centre Street, Newton, Massachusetts 02458, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là dịch vụ cửa hàng quà tặng, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng đồ lưu niệm và cửa hàng tiện lợi chuyên về các mặt hàng tạp hóa (như văn phòng phẩm, túi xách, mỹ phẩm, khăn giấy, đồ chơi, đồ kim chỉ, bóng đèn, pin, thuốc lá, chất tẩy rửa, bật lửa.), thực phẩm, đồ uống, đồ dùng vệ sinh, sản phẩm chăm sóc cá nhân, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quà tặng, phụ kiện thời trang, đồ lưu niệm và các sản phẩm tương tự; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý và hỗ trợ hoạt động khách sạn cho người khác; cung cấp tiện nghi sử dụng máy và thiết bị văn phòng, trừ đồ đạc cho văn phòng; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch cuộc họp kinh doanh; cung cấp tiện nghi cho các cuộc họp kinh doanh và triển lãm thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê và dịch vụ, quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu và cốc-tai; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp cơ sở vật chất đa năng phục vụ hội nghị, hội họp và triển lãm; cung cấp các tiện nghi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những dịp đặc biệt; dịch vụ đặt phòng lưu trú khách sạn cho người khác.

---

(111) **4-0598708**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28106

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.2; 25.1.6; 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, trắng, vàng nâu, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN MINH (VN)
Số nhà 45 ngõ 79, tổ 28, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598709**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28486

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VƯƠNG ĐAN NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598710**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28488

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NỮ KHANG NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598711**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28490

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XƯƠNG KHỚP NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598712**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28915
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

茶梦令
TEAMOMLIN

(220) 26/06/2024

(731) GUANGZHOU CHAMENGLING CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, 302A, 302B, No. 226, Helian Street, Huangshi Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước trái cây; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng Trung Quốc; dịch vụ căng tin; phòng trà.

---

(111) **4-0598713**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28940
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MLK

(220) 26/06/2024

(531) 2.1.1; 2.5.2; 4.5.2; 4.5.3; 9.1.10

(591) Trắng, đen, cam.

(731) NGUYỄN VIỆT HÀ (VN)
Khu Tiền Ngoài, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0598714**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28941
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Keroume

(220) 26/06/2024

(731) ZOU, KUN (CN)
Rm.1305, Block D, bldg 1, Lanhui Garden, No.117, Guanlan Avenue, Longhua, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; tai nghe; loa.

---

(111) **4-0598715**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28971

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TẬP ĐOÀN ĐẠI DŨNG

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng; lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(111) **4-0598716**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28972

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAI DUNG CORP

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên

cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng; lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ; khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(111) **4-0598717**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29779

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.9

(591) Xanh lá đậm, vàng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ để hồ sơ (đồ đạc); ghế; giá treo mũ (đồ đạc); bàn; bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598718**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29780
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 7.1.24; 7.3.2; 26.3.2
(591) Xám đậm, vàng, xanh ngọc.
(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ để hồ sơ (đồ đạc); ghế; giá treo mũ (đồ đạc); bàn; bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598719**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29781
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.1.24; 17.2.2; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh lá cây.
(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ để hồ sơ (đồ đạc); ghế; giá treo mũ (đồ đạc); bàn; bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598720**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29782
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; lớp lót túi ngủ; khăn phủ giường bằng giấy; khăn vải lanh dùng trong nhà.

---

(111) **4-0598721**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29783

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng hồ sơ; giá treo mũ, không làm bằng kim loại (đồ đạc); bàn (đồ đạc); ghế ngồi (đồ đạc); bàn trang điểm; tủ đựng giày (đồ đạc).

---

(111) **4-0598722**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29784

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Xanh lá cây.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Tủ để hồ sơ (đồ đạc); ghế; giá treo mũ (đồ đạc); bàn; bàn trang điểm; tủ giày.

---

(111) **4-0598723**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29785

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây.

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th floor, United Building, No.90, Anlinh 2nd Road, Huli District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; lớp lót túi ngủ; khăn phủ giường bằng giấy; khăn vải lanh dùng trong nhà.

---

(111) **4-0598724**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29977

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI NGUYỄN (VN)
Số nhà 2, ngách 2/5, ngõ 2, thôn 8, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức giả; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức; các bộ phận của đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

---

(111) **4-0598725**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30157

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN FUN MEE SHANGPIN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
6C-H23, Rainbow New City, Rainbow Building, No. 3002 Caitian South Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; miếng dán nhấn mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra).

---

(111) **4-0598726**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30201

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) MIZUHADA GROUP CO., LTD. (TH)
71, Soi Yenchit 6, Thungwatdon, Sathon, Bangkok 10120 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; xúc tiến bán hàng cho người khác.

---

(111) **4-0598727**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30202

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) MIZUHADA GROUP CO., LTD. (TH)
71, Soi Yenchit 6, Thungwatdon, Sathon, Bangkok 10120 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; hương liệu [tinh dầu].

---

(111) **4-0598728**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30494

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CENINZAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598729**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30495

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ELINTAK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598730**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30496

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOYACIL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598731**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30497

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOFEDAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598732**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30498

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIVEGU

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598733**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30499

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VEQUINTE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598734**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30500

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RIKANVE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598735**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30597

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25; 26.15.15

(591) Hồng, đỏ, trắng.

(731) HOÀNG MINH ANH (VN)
Thôn 1, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, mũ đội đầu, tất (vớ).

---

(111) **4-0598736**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30767

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598737**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30768

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598738**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30957

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, tỉnh Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc; mua bán thiết bị y tế gia đình.

Nhóm 41: Cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; đạo diễn phim trừ quảng cáo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; chuyên giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chuẩn đoán và điều trị y tế.

---

(111) **4-0598739**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31048
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/07/2024

AUGOLIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598740**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31063
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/07/2024

Time Craft

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0598741**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31069

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TikTok Go

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ lặn; nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn; kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội; găng tay dùng cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho nền tảng trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O) để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch, và tiêu dùng tại cửa hàng; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép doanh nghiệp cung cấp các chương trình khuyến mại trực tuyến đến ngoại tuyến; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng cho vận hành cửa hàng, quản lý quan hệ khách hàng, dịch vụ đám mây trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O), quản lý bán hàng, quản lý sản xuất, các giải pháp hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ xúc tiến kinh doanh và tiếp thị trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O) để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch, và tiêu dùng tại cửa hàng; quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp không gian quảng cáo bằng phương tiện điện tử và mạng thông tin máy tính toàn cầu; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật và cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập, duy trì và cập nhật trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp phần mềm

như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS] bao gồm các nền tảng phần mềm cho thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng di động và phần mềm máy tính không tải xuống được để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch và tiêu dùng tại cửa hàng; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không tải xuống được có thể truy cập được qua trang web; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0598742**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31159

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 26.2.7

(591) Tím.

(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; chế phẩm gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0598743**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31160

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 26.2.7

(591) Tím.

(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ bằng hình thức vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; quảng cáo liên quan đến bán hàng; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh thương mại; quản lý kinh doanh việc xử lý các giao dịch mua bán trên internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0598744**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31175
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; 8.1.18; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Trắng, đen, xanh lá, vàng, đỏ, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0598745**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31176
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; 8.1.18; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0598746**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31283
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh rêu nhạt.
(731) NGUYỄN TRỌNG MẠNH (VN)
Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0598747**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31286

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá mạ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MDTC (VN)
Số 167 Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã sơ chế, bảo quản, sấy khô và chế biến thành dạng bột (dùng làm thực phẩm); đông trùng hạ thảo ngâm mật ong (dùng làm thực phẩm); chất chiết xuất từ đông trùng hạ thảo dùng cho thực phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; dịch vụ hậu cần, bao gồm cả cất giữ, vận tải và giao hàng (dịch vụ logictic).

---

(111) **4-0598748**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31411

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Laplace System

(731) LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị điều khiển và phân phối điện; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ thợ điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0598749**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31871
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/07/2024

(531) 25.1.6; 25.3.11; 26.4.6; 26.4.18
(731) BRIDGESTONE SPORTS CO., LTD. (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(511) Nhóm 25: Áo thun/áo polo mặc chơi gôn; áo khoác ngoài mặc chơi gôn; áo len mặc chơi gôn; áo nỉ mặc chơi gôn; quần mặc chơi gôn; váy mặc chơi gôn.

---

(111) **4-0598750**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32181
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM CÔNG NGHIỆP VIỆT Ý (VN)
Lô CN04 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)
(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; thanh nhôm định hình dùng để làm cửa, vách ngăn.

---

(111) **4-0598751**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32187
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2024

(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15
(591) Đen, đỏ, đỏ đậm.
(731) SHANDONG JINDING WATERPROOF TECHNOLOGY, CO., LTD (CN)
Industrial Park of Taitou town Shouguang city, 262700 Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; vécni bitum; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm chống gỉ.

---

(111) **4-0598752**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32188

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bristik

(531) 1.1.3; 1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) VEIL CREEK CO., LTD. (KR)
429, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chất làm sạch răng, không chứa thuốc; chất làm trắng răng dạng gel; bột làm trắng răng; chất làm trắng răng; dung dịch làm sạch răng, không chứa thuốc; nước súc miệng, không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng bằng tay; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; kệ đựng bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải đánh răng dùng đầu ngón tay cho em bé; đầu thay thế bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; cốc.

---

(111) **4-0598753**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32549

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(300) UK00004048922 08/05/2024 UK
UK00004048923 08/05/2024 UK

(450) 27/04/2026 457

(540)

ROYAL ENFIELD CLASSIC 650 TWIN

(731) EICHER MOTORS LIMITED (ID)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi, 110017, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe có động cơ hai bánh; xe máy điện; xe mô tô điện; xe tay ga chạy điện; xe máy có bàn đạp có động cơ chạy bằng điện; xe có động cơ hai bánh chạy bằng điện; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên. (xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn đăng ký nhãn hiệu số UK00004048922 nộp tại Vương Quốc Anh ngày 08/05/2024).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần

ống bó [đồ giữ ấm chân] hoặc quần ống bó [quần dài]; quần dài; quần áo bằng vải lanh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô; (xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn đăng ký nhãn hiệu số UK00004048923 nộp tại Vương Quốc Anh ngày 08/05/2024).

---

(111) **4-0598754**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33296

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Times Curves

Sculpt Your Silhouette.

(591) Xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); trung tâm thể thao; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn y tế cho mục đích làm đẹp; dịch vụ phun săm thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0598755**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33845

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THUẬN NGUYỄN LUXURY

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC THUẬN (VN)
Số nhà 52, thôn Thượng, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần; áo; thắt lưng (trang phục); mũ nón.

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến các sản phẩm như: giày, dép, quần, áo, thắt lưng (trang phục), mũ nón).

---

(111) **4-0598756**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33927

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÁT BÀ (VN)
Số 220 đường 1-4, tổ dân phố số 17, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598757**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34033

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YOUR GREEN (VN)
83 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bìa cứng; thùng (hộp) carton (bao bì carton); túi bằng giấy hoặc chất dẻo dùng để bao gói; bao bì bằng nhựa; bao bì không thấm nước.

Nhóm 29: Lát trái cây mỏng; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; trái cây, đóng hộp; trái cây sấy dẻo; hoa quả sấy khô.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ, quả tươi; hoa tươi.

---

(111) **4-0598758**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34034

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3

(591) Xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YOUR GREEN (VN)
83 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê đóng chai; cà phê hạt; cà phê; cà phê bột; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê đóng chai, cà phê hạt, cà phê, cà phê bột, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0598759**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34221

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.5.1

(591) Xám, đen, tím, vàng.

(731) NGUYỄN VÕ THANH TRÚC (VN)
100/27 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0598760**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34431

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9

(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quán trà (phòng trà); dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598761**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34605
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

POLIMAXX

(220) 25/07/2024

(531) 5.3.14; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh cổ vịt, cam, trắng.
(731) IRPC PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/2 Energy Complex Building B, 8th Floor Vibhavadi-Rangsit Rd Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa chưa xử lý ở dạng hạt hoặc bột.

---

(111) **4-0598762**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34645
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JM DRESS DESIGN

(220) 25/07/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN QUÝ TRỤ (VN)
Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; túi xách tay; vali; túi du lịch.

---

(111) **4-0598763**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34790
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NATUREWIND

(220) 26/07/2024

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 47, đường Đê Tô Hoàng, phố Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; công tắc phao điện; rơ le điện; tụ điện máy biến áp [điện]; bộ giảm áp [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện].

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng không khí; thiết bị sấy dùng không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm nóng nước; lò đốt; thiết bị nướng.

---

(111) **4-0598764**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34836

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ESSENPHAP (VN)
CN - 02: 04 cụm CN Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; đồ uống y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến [đồ uống không có cồn]; đồ uống không có cồn chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống].

---

(111) **4-0598765**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34837

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.5

(591) Xanh, trắng.

(731) ĐÌNH TRỌNG CƯỜNG (VN)
Tổ 14, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ; thắt lưng (trang phục); quần áo; đồ đi chân.

---

(111) **4-0598766**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34851

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 25.3.1; 25.3.11; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) LEE DA MI (KR)
348, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Republic of Korea (101-103)

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung collagen [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung collagen, chế phẩm vitamin, thuốc bổ [thuốc dược phẩm], chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không có cồn, nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0598767**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34980

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MCĐ-17.M1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TÂN HỒNG (VN)
Số 37, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ chống đạn; mũ bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu mũ chống đạn, mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0598768**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34984
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ETHOCEL

(220) 29/07/2024

(731) NUTRITION & BIOSCIENCES USA 1, LLC (US)
200 Powder Mill Road, Building 353, Wilmington, Delaware 19803, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; este xenluloza dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, chưa xử lý.

---

(111) **4-0598769**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35019
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.8; 24.15.11; 26.3.3; 26.3.23; 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Số 130 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy cho xe cộ; ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; pin lithium.

---

(111) **4-0598770**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35041
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HUNIC

(220) 29/07/2024

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Xóm 1, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất).

---

(111) **4-0598771**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35042
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHÚ NÔNG
20 NĂM HÀNH TRÌNH PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598772**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35043
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHÚ NÔNG - 20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm,

thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598773**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35044
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHÚ NÔNG
20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0598774**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35045
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOSLATE

(531) 3.6.6; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0598775**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35046

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.6; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598776**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35047

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TINVISION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598777**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35048

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bình Vị Thái Minh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598778**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35073

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEIDOO

(731) QUANZHOU GUANCHUANG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
407, Building 9, Building 1, Donghai Cross-border E-commerce Ecosystem, No. 18 Xiangbin Street, Bincheng Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province China 362000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt; giá giữ chổi cạo râu; dụng cụ nhà bếp; vòng và thanh treo khăn tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh; hộp đựng xà phòng.

---

(111) **4-0598779**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35074

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vẻ Đẹp Hoang Dã

(731) KO, TING-YUN (TW)
No. 2, Wanxing St., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0598780**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35098

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.3.4; 26.15.7; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, đen.

PRIZM ZOYSIA™

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(111) **4-0598781**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35099
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.5.1; 21.3.1; 24.7.15
(591) Trắng, xanh lá, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(111) **4-0598782**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35153
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.11; 2.1.30; 2.5.2; 11.3.7; 26.1.1
(731) TENG FEILONG (CN)
Room 2501, Unit 2, Building 1, Fuli Jiangwan New City, No.660 Youyi West Road, Daoli District, Harbin City, 150000 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0598783**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35158
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YATAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC MIDO VIỆT NAM (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598784**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35202
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 9.7.22; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ CNO (VN)
Số 1, Điện Biên Phủ, tổ 7, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; trường mầm non; giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0598785**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35319
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 3.7.17; 5.3.20; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) LƯU THỊ PHƯƠNG LOAN (VN)
Số nhà 216, ngõ 1, đường Trương Định, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn hướng nghiệp; dịch vụ giáo dục tâm lý; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; giảng dạy trẻ rối loạn phát triển; giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

Nhóm 44: Tham vấn tâm lý; chẩn đoán tâm lý; trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

---

(111) **4-0598786**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35320
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

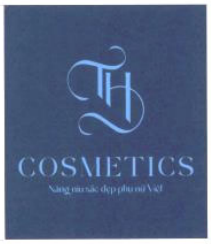

(531) 26.4.18; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xanh thẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP THANH HẢI (VN)
Số 502 Bùi Trang Chước, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0598787**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35324

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANSIPTIN 25

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598788**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35325

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANSIPTIN 50

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598789**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35326

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANSIPTIN 100

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598790**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35327

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, đỏ, xám, ghi đậm, xanh cốm, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598791**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35328

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 3.1.6; 3.5.7; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cam, nâu, đen, đỏ, trắng, xám, ghi đậm, nâu đậm, nâu vàng, vàng sẫm, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598792**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35329

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.7; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh cốm, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng cốm, trắng, xanh da trời, xanh dương, ghi đậm, xám, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598793**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35330

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, xanh da trời, xanh dương, xám, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598794**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35331

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, hồng, tím, xám, xanh lơ, xanh lơ nhạt, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598795**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35332

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, xám, da cam, đỏ cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598796**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35397

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH VELINO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5, ngách 29/8, tổ 15 ngõ 29 Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu vệ sinh; bồn rửa; bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi, chậu vệ sinh, bồn rửa, bồn cầu.

---

(111) **4-0598797**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35425
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/07/2024

Bốc Fest

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MY TONIC (VN)
117/20 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0598798**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35547
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 31/07/2024

HAEMOJETS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, Quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598799**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35548
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 31/07/2024

PHÚ NÔNG
20 NĂM HÀNH TRÌNH PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598800**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35549

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚ NÔNG - 20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598801**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34806

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



Z.I.N WORKSHOP

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH ZIN WORKSHOP (VN)
321 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; dầu chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn chống gỉ; dầu để bảo quản gỗ.

---

(111) **4-0598802**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34777
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/07/2024

(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.3.5; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRỊNH GIA TIẾN (VN)
Số 22, đường ĐX 72, khu phố 5, phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống xả nước; thiết bị làm sạch nước; két phun nước.

---

(111) **4-0598803**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34474
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.7; 3.7.17; 17.1.1; 17.1.2; 20.7.1

(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 4, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet.

---

(111) **4-0598804**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29456
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LIVAN

(220) 28/06/2024

(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(111) **4-0598805**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36710
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

URBRBR

(731) HÙNG MINH (VN)
15/1 Bông Sao, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: vòng bi (bạc đạn).

---

(111) **4-0598806**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36274
(220) 05/08/2024
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

City GAMES PLUS

(591) Xanh lá cây, cam, vàng, xanh nước biển, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THẾ GIỚI BABY (VN)
26 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy đồ chơi, thú nhồi bông.

---

(111) **4-0598807**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35428
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 12.3.3; 12.3.4; 26.4.18

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ ĐẸP TIẾN ANH (VN)
Đội 1, thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; bồn rửa; bệ xí vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; van khóa [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(111) **4-0598808**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41526

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IDSC (VN)
Số 134 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính (chức năng văn phòng).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ số hóa dữ liệu (quét); chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; chỉnh lý số hóa tài liệu.

---

(111) **4-0598809**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41525

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.11.12

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 27: Thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm ô tô; chiếu tatami; thảm chống trơn; thảm yoga.

---

(111) **4-0598810**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41524
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/08/2024

(531) 1.15.5; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Ghế [ghế ngồi]; bàn; giường ngủ; đồ đạc có thể bơm phồng; đệm; giá [đồ đạc].

---

(111) **4-0598811**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41523
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/08/2024

(531) 3.3.1; 3.3.24; 21.3.19

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe đạp điện.

---

(111) **4-0598812**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41521
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/08/2024

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; cũi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; ghế cao cho trẻ em; gối.

Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm di chuyển được dùng cho em bé; bô cho trẻ em.

Nhóm 24: Tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em (không bằng giấy); tấm phủ giường; ga trải giường; khăn lanh dùng trong nhà; túi ngủ cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0598813**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41520

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGICAL PLAYTIME

(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe đạp điện.

Nhóm 20: Khung tập đi cho trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 28: Súng lục đồ chơi; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; xe đạp thăng bằng [đồ chơi].

---

(111) **4-0598814**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41519

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOMYTEC

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy đập chạy điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép thực phẩm, chạy điện, điện.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em ăn; vòng kích thích việc mọc răng; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; thiết bị khử trùng; dụng cụ sát trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị thanh trùng (theo phương pháp pa-xtơ).

---

(111) **4-0598815**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41517
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

STATURE

(731) KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện cho vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen; vòi hoa sen cầm tay; miệng vòi/vòi phun cho vòi hoa sen; vòi cho vòi hoa sen; van cho vòi hoa sen; mặt điều khiển cho vòi hoa sen.

---

(111) **4-0598816**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41516
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KOHLER

(731) KOHLER CO. (US)
444 Highland Drive, Kohler, Wisconsin, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng, cụ thể là, xử lý dữ liệu, sắp xếp lưu trữ tài liệu, phân loại, xử lý và nhận thư, sắp xếp lịch hẹn, dịch vụ lễ tân đón tiếp khách; kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ trang trí nội ngoại thất; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, thiết bị vệ sinh, đồ trang trí nội ngoại thất; thu gom các loại hàng hóa và dịch vụ vì lợi ích của người khác nhằm trợ giúp khách hàng thuận tiện xem và mua các hàng hóa đó và sử dụng các dịch vụ đó tại cửa hàng bán lẻ.

---

(111) **4-0598817**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38696
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIGROW

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT AMA (VN)
Xóm Vinh Quang, thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598818**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41529
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MACALAND

(220) 30/08/2024

(731) TRẦN LÂM (VN)
018 lô A C/c Ấn Quang, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xịt giữ nếp tóc; tinh chất dưỡng tóc; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho cơ thể; tinh chất dưỡng môi, mi (mỹ phẩm); tẩy tế bào chết (dùng cho cơ thể).

---

(111) **4-0598819**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41528
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/08/2024

(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1

(591) Đỏ cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VĂN PHÒNG PHẨM VÀ SÁCH DIỆU AN (VN)
Nhà số 2, ngõ 10 Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí, ấn phẩm, vở, bút viết, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), hoa tươi, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, quà lưu niệm (bằng sứ, gốm, đất nung, thủy tinh, mạ vàng, mạ bạc, gỗ, nhựa), đồ thủ công mỹ nghệ (làm bằng mây, tre đan, nứa, gỗ), ảnh, tranh thư pháp, tranh chữ, tranh vẽ, quần áo (trang phục), giày dép, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân, đồ trang sức (đồ mỹ ký), đồ thể thao, mỹ phẩm, cặp sách, túi, ví, đồ (hàng hóa) làm bằng vật liệu da và giả da, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chế phẩm thực phẩm đã qua chế biến (trên cơ sở thịt, cá, rau).

---

(111) **4-0598820**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41636
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEON RANGERS

(220) 04/09/2024

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Caramen [kẹo]/đường caramen [đồ ngọt]; kẹo/kẹo ngọt; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh kẹo trái cây; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm [bánh kẹo]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo]/viên ngậm bọc đường [bánh kẹo]; bánh hạnh nhân; kẹo nougat; kẹo hạt dẻ; kẹo cao su; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; bánh quy/bánh bích quy; bánh mì cuộn; bánh mì; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [các sản phẩm ngũ cốc]; mảnh ngô dẹt mỏng/ngô nghiền cán mỏng; bánh quy giòn; bánh kếp; bột nhão; bỏng ngô; bánh putđing; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quế; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; bánh gừng; mật ong; kem lạnh; đá lạnh ăn được; sữa chua lạnh [dạng bánh kẹo lạnh]/sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây sorbet [đá lạnh]/kem trái cây sherbet [nước đá].

---

(111) **4-0598821**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41633

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

3COM

(731) INNOVEIT INC. (US)
4340 Von Karman Ave 350, Newport Beach, California 92660, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính, cụ thể là các thiết bị điểm truy cập không dây (WAP), thiết bị điều hợp mạng máy tính, cầu nối mạng máy tính, thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và bộ trung tâm; ổ cứng mạng NAS (phần cứng máy tính có thiết bị lưu trữ gắn vào mạng); phần cứng và phần mềm máy tính dùng để liên kết, quản lý, bảo mật và vận hành mạng cục bộ và mạng diện rộng và hệ thống điện thoại; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu và lưu trữ video; phần cứng máy tính dùng để truyền âm thanh, video và dữ liệu giữa các máy vi tính thông qua mạng máy tính toàn cầu, mạng máy tính diện rộng và mạng máy tính ngang hàng; phần cứng máy tính, cụ thể là các mô đun thiết bị điều hợp và thẻ dữ liệu để kết nối xe ô tô được kết nối mạng, thiết bị ngoại vi máy tính và các thiết bị trong internet vạn vật (IoT); trung tâm điều khiển nhà thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có chứa phần cứng máy tính và phần mềm tải xuống được dùng để điều khiển các thiết bị được kết nối mạng trong internet vạn vật (IoT), vận hành các thiết bị chiếu sáng được kết nối với internet và có hỗ trợ internet, thiết bị điều nhiệt, thiết bị lọc không khí, thiết bị báo động an ninh gia đình, camera an ninh, cảm biến chuyển động an ninh, công tắc đèn, mành che cửa sổ, loa âm thanh, thiết bị điều khiển từ xa dùng cho tivi và hệ thống âm thanh nổi; máy ảnh, máy quay video và thiết bị ghi hình; thiết bị đọc và thiết bị điều khiển điện tử dùng để kiểm soát việc ra vào nhà cửa; thiết bị báo động an ninh và báo động trộm cắp; khóa điện tử, cụ thể là khóa sinh trắc học, khóa điện, khóa không dây, khóa cửa kỹ thuật số, khóa cửa thông minh và khóa cửa ra vào dùng điện; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng để thực hiện thanh toán không tiếp xúc; hệ thống định vị qua vệ tinh; thiết bị kiểm soát giao thông và đỗ xe, cụ thể là thiết bị điều khiển tín hiệu giao thông, phần cứng máy tính, cảm biến và camera để điều tiết giao thông và đỗ xe, an toàn cho người lái và hành khách, và an ninh cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh và thông tin kinh doanh; dịch vụ khách hàng (cho mục đích kinh doanh) trong các lĩnh vực viễn thông, mạng máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính và công nghệ máy tính.

Nhóm 42: Cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị mạng máy tính, hệ thống điện thoại, thiết bị viễn thông và hệ thống viễn thông, thiết kế mạng máy tính, thiết kế lưu trữ, bảo mật mạng và thông tin liên lạc bằng giọng nói và không dây; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS); dịch vụ phần mềm dưới dạng dịch vụ (SAAS) có bản chất là lưu trữ phần mềm dựa trên đám mây của người khác để sử dụng với việc kết nối, quản lý và vận hành ô tô có kết nối mạng, thiết bị ngoại vi máy tính và các thiết bị trong internet vạn vật (IoT); cung cấp quyền sử dụng tạm thời theo đăng ký phần mềm dựa trên đám mây không thể tải xuống để kết nối, quản lý và vận hành các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (IoT); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản trị và quản lý mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về máy tính; tư vấn công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ phần cứng và phần mềm mạng máy tính, công nghệ ảo hóa cho doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh, kiến trúc trung tâm dữ liệu, lưu trữ dữ liệu điện tử và lưu trữ video.

---

(111) **4-0598822**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41594
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY ECOLUX EVOKO VIỆT NAM (VN)
Phố Trần Thủ Độ, lô CC1-I.3.1 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(111) **4-0598823**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41582
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.3; 24.1.1; 25.1.6; 26.2.7; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ NĂNG LƯỢNG HOA BẮC (VN)
Số 89, tổ 6, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; linh kiện bán dẫn (điện tử); dây điện thoại; chíp.

---

(111) **4-0598824**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41581
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÀNG TIÊU DÙNG VIỆT LONG (VN)
35 Lê Trí Viễn, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện cho xe cộ; hộp pin; thiết bị đo axit dùng cho ắc quy.

---

(111) **4-0598825**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41580
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1
(591) Hồng, đỏ mận.
(731) PHÙ LÂM THANH MAI (VN)
430C1, khu phố 6, Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0598826**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41537
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24
(731) VÕ THỊ KIM TRÂM (VN)
K94/17 Lê Hữu Trác, tổ 39, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), thắt lưng, ví, ba lô, túi xách, kính đeo mắt, phụ kiện thời trang, đồ trang trí dùng cho tóc, cặp tóc, nơ cài tóc, dải băng để buộc tóc, ruy băng dùng cho tóc.

---

(111) **4-0598827**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41782

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.3

(591) Trắng, xanh da trời, xanh tím than, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỮ HÀNH VÀ SỰ KIỆN THUẬN AN - ASCEND (VN)
Tầng M, tòa nhà số 25A ngõ 379/8 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Thu xếp các chuyến du lịch do các hãng du lịch thực hiện; đưa đón khách du lịch; vận tải có đảm bảo an toàn; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển.

Nhóm 43: Các dịch vụ liên quan đến việc đặt buồng khách sạn do các hãng du lịch hay người môi giới tiến hành; dịch vụ đặt chỗ nghỉ cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0598828**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41677

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.21; 24.13.1

(591) Hồng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC AERO CHEMIE (VN)
Số 9, đường Phúc Hậu, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(111) **4-0598829**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41672

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1

(591) Đỏ, trắng, cam, vàng, vàng nhạt, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG (VN)
11E/138 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng/quán ăn thực hiện.

---

(111) **4-0598830**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41637

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEON WARRIORS

(731) STEVEN ERWIN WIJAYA (ID)
Jalan Surya Timur Blok B/1, Kedoya Utara, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Caramen [kẹo]/đường caramen [đồ ngọt]; kẹo/kẹo ngọt; bánh kẹo/bánh kẹo đường; bánh kẹo trái cây; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo mềm [bánh kẹo]; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; cam thảo [bánh kẹo]; viên ngậm hình thoi [bánh kẹo]/viên ngậm bọc đường [bánh kẹo]; bánh hạnh nhân; kẹo nougat; kẹo hạt dẻ; kẹo cao su; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; ca cao; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh trên cơ sở sô-cô-la; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; bánh ngọt; bánh quy/bánh bích quy; bánh mì cuộn; bánh mì; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát mỏng sấy khô [các sản phẩm ngũ cốc]; mảnh ngô dẹt mỏng/ngô nghiền cán mỏng; bánh quy giòn; bánh kếp; bột nhão; bỏng ngô; bánh putđing; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quế; mảnh yến mạch dẹt mỏng; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; bánh gừng; mật ong; kem lạnh; đá lạnh ăn được; sữa chua lạnh [dạng bánh kẹo lạnh]/sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây sorbet [đá lạnh]/kem trái cây sherbet [nước đá].

---

(111) **4-0598831**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42153
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH FRIENDS FOREVER (VN)
788 đường Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; khăn quàng cổ; mũ đội đầu.

---

(111) **4-0598832**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42132
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ ĐỐNG ĐA (VN)
Tầng 3 lô E1, khu nhà ở An Đông, đường Âu Lạc, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0598833**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42010
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.15; 5.5.16; 8.7.3; 11.3.7; 13.1.6; 25.1.9
(591) Vàng, xanh, nâu, nâu nhạt.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán mỳ quảng.

---

(111) **4-0598834**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41787

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NAM ANH (VN)
111 Đường 3158B, Pham Thế Hiển, KDC Phú Lợi, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch.

---

(111) **4-0598835**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42286

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, hồng, nâu, đỏ.

(731) MAI TRỌNG THẮNG (VN)
Tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo đường; bánh ngọt.

---

(111) **4-0598836**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42283

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng đồng, vàng, xám đen.

(731) ĐỖ VĂN THẮNG (VN)
Thôn An Phòng Giang, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần lót; tất.

---

(111) **4-0598837**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42281

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) XIAO WEI (CN)
Suzhongjia, Dagu Village, Quanxi Town, Henan Province, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; đồ chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi video; bộ điều khiển đồ chơi.

---

(111) **4-0598838**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42280

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 6.1.2; 18.3.5; 18.3.23; 26.1.1

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển, vàng đồng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ WINTOO VIỆT NAM (VN)
Số 6/4A Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Máy massage cầm tay.

---

(111) **4-0598839**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42279
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/09/2024

(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AILINK (VN)
11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598840**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42278
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/09/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.14; 24.15.7; 26.1.1
(591) Vàng cam, vàng cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN CÀ PHÊ SƠN LA (VN)
Bản Thống Nhất, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Long nhãn (quả nhãn đã qua chế biến, cụ thể là được bóc vỏ, xoáy cùi, bỏ hạt và sấy khô).

---

(111) **4-0598841**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42272
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MAOWOO

(220) 06/09/2024

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0598842**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42271

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(591) Đen, cam nhạt.

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0598843**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42270

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0598844**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42267

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương.

(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0598845**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42266
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/09/2024

(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh đậm.
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(111) **4-0598846**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42229
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/09/2024

(531) 3.15.0; 4.5.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

---

(111) **4-0598847**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42607
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FizzFox

(220) 09/09/2024

(731) SPARKLING AI PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #11-20, International Plaza, Singapore (079903)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm chương trình máy vi tính giả lập trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot), có thể tải về; chương trình máy tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, để thu thập, phân tích và sắp xếp dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể

tải về; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị truyền thông qua mạng; rô bốt hình dáng người có chức năng giao tiếp và học tập để hỗ trợ và giải trí cho con người.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; đẩy mạnh bán hàng cho người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; soạn thảo tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát sóng trực tuyến qua internet; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị trực tuyến qua internet; dịch vụ điện thoại video; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp phòng nói chuyện ảo được thiết lập qua tin nhắn văn bản; dịch vụ hội nghị truyền hình; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Hướng dẫn giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; thư viện đa phương tiện; dịch vụ sắp đặt, không dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp truyện tranh và tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không thể tải về; soạn thảo văn bản; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê robot hình dáng người có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo cho mục đích giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ nền tảng [paas]; cập nhật và duy trì phần mềm máy tính; cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu.

Nhóm 45: Dịch vụ người hộ tống; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ hẹn hò qua máy tính; dịch vụ hẹn hò qua mạng internet.

---

(111) **4-0598848**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42489

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LARSD

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi sen; sen tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; bồn rửa.

---

(111) **4-0598849**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42488
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OUDINU

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; vòi sen; sen tắm; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; bồn rửa.

---

(111) **4-0598850**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42487
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Zo.100

(731) LÊ THANH TÚ (VN)
Số nhà 25B, đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 32: Bia các loại.

---

(111) **4-0598851**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42485
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EUROART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHOUSE VIỆT NAM (VN)
Số 374 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0598852**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42357
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

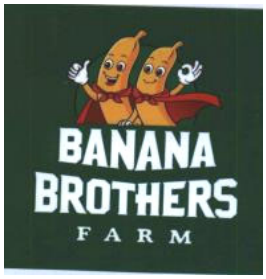

(220) 06/09/2024

(531) 4.5.1; 5.7.18; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BANANA BROTHERS FARM (VN)
Thôn 1, xã Ea Riêng, huyện M'ĐrắK, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả chuối tươi; quả tươi; trái cây tươi; rau củ tươi; lúa mì; cây trồng.

Nhóm 40: Chế biến nông sản; bảo quản nông sản.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn ươm; dịch vụ chăm sóc cây trồng; tư vấn trong lĩnh vực trồng trọt; ươm giống cây lâm nghiệp.

---

(111) **4-0598853**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47282
(181) 18/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2023

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5
(591) Xanh cốm, xanh lá cây, trắng.
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598854**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47281
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5
(591) Xanh cốm, đen.
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598855**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47279
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598856**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47277

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598857**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-40844

(220) 13/09/2023

(181) 13/09/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ NHƯ KHỞI (VN)
Đội 14, thôn Đào Đặng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; cửa nhôm; cửa sắt; cửa thép an toàn; cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa làm bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa gỗ công nghiệp; cửa nhựa (tất cả dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, mua bán các sản phẩm: cửa ra vào bằng kim loại, cửa ra vào không bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ không bằng kim loại, cửa kính, phụ kiện cửa bằng kim loại, cửa nhôm, cửa sắt, cửa thép an toàn, cửa gỗ, cửa gỗ công nghiệp, cửa nhựa.

---

(111) **4-0598858**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35401
(220) 10/08/2023
(181) 10/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

VICTORY

(731) BÙI VĂN PHÓNG (VN)
457 đường Hà Huy Giáp, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi sen, vòi nước, bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, van (vòi) khóa mở nước, phễu thoát nước bằng kim loại.

---

(111) **4-0598859**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48606
(220) 26/10/2023
(181) 26/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

SAFER®

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV TRẤN KHẢI (VN)
156/34/10 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy vết bẩn; bột giặt.

---

(111) **4-0598860**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47294
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

K PLUS K+

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598861**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47293

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.18

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598862**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47287

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

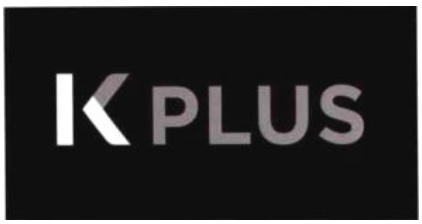

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598863**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47286

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598864**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47285

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598865**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47284

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598866**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47283

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, đen

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0598867**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12904

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) LAFANG JIAHUA CO., LTD. (CN)
Lafang Industrial City, Xinqing Road, Guodao 324 Line, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ chăm sóc tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; xà phòng dùng cho tay; kem đánh răng; sữa tắm tạo bọt; tinh dầu; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0598868**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52626

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.5.3

(591) Xanh nước biển, trắng

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH HDS (VN)
Tầng 4 số 169 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản trị doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật); dịch vụ tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp; dịch vụ quảng bá; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện thương mại (mục đích quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ.

Nhóm 45: Tư vấn và thực hiện các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện quyền sở hữu công nghiệp; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng và ngoài tố tụng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo qui định của pháp luật.

---

(111) **4-0598869**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52102

(220) 15/11/2023

(181) 15/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.11

(591) Đen, hồng, xám, cam, trắng.

(731) LÝ THỊ MẾN (VN)
Ấp 3, xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói.

---

(111) **4-0598870**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50618

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO ẨM THỰC ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 18 phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống) (tất cả đã qua chế biến); xúc xích (làm từ thịt); giò; chả; nem chua; xúc xích.

Nhóm 30: Bột ướp; bột tẩm để chiên (bột chiên xù); bột gia vị (dùng để tẩm ướt khi nấu ăn); sốt chấm (gia vị); sốt ướp (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt (không còn sống), cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) (tất cả đã qua chế biến), xúc xích (làm từ thịt), giò, chả, nem chua, xúc xích, bột ướp, bột tẩm để chiên (bột chiên xù), bột gia vị (dùng để tẩm ướt khi nấu ăn), sốt chấm (gia vị), sốt ướp (gia vị).

---

(111) **4-0598871**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42681

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.3.11; 7.5.1; 7.5.6

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM-DV PHACA PAINT (VN)
64/22, tổ 22, khu phố Bình Phước B, đường Lê Thị Trung, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn nước các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện).

Nhóm 35: Mua bán sơn nước các loại.

---

(111) **4-0598872**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41895

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOMAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0598873**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05951

(220) 15/05/2023

(641) 4-2023-19387

(181) 15/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Vàng, trắng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(111) **4-0598874**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05950

(220) 15/05/2023

(641) 4-2023-19386

(181) 15/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(111) **4-0598875**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05949

(220) 15/05/2023

(641) 4-2023-19385

(181) 15/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

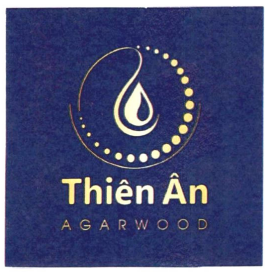

(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, vàng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(111) **4-0598876**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45775

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) LÊ THỊ TRƯỜNG (VN)
Thôn 3, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Gạo lứt; bún; hủ tiếu; mỳ; nui; bún khô.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: bánh phở, bún, hủ tiếu, mỳ, bún ăn liền, bún khô, nui, gạo lứt, miến rau củ quả, mì rau củ quả, bún rau củ quả.

---

(111) **4-0598877**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44035

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIEU MI
BEAUTY CENTER

(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1

(591) Trắng, vàng đồng, vàng nâu.

(731) PHẠM THỊ KIỀU (VN)
110 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ mát xa (dịch vụ chăm sóc sức khỏe); dịch vụ spa.

---

(111) **4-0598878**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43694

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TINH NGUYÊN Tinh Hoa Xứ Nắng

(531) 7.1.24; 26.3.2; 26.7.25; 26.11.9

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TINH NGUYÊN (VN)
Số 67/1A, khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị); muối để chấm; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; tương ớt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, chuỗi cửa hàng buôn bán, phân phối các sản phẩm: bánh tráng, bánh tráng trộn (làm từ bột gạo và gia vị), muối để chấm, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, tương ớt [gia vị], gia vị, muối ớt, muối tôm.

---

(111) **4-0598879**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43071
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lâm Phát

(220) 11/09/2024

(731) TRẦN HỮU NGHĨA (VN)
Ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; hoa trà hoa vàng khô (đã qua chế biến dùng để làm đồ uống thay thế trà, không dùng cho y tế); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(111) **4-0598880**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42988
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

gelX ORAL

(220) 11/09/2024

(591) Xanh da trời nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

---

(111) **4-0598881**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14840
(181) 09/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CWT

(220) 09/04/2024

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(731) CHANNEL WELL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
13F., No. 208, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện; bộ sạc điện cầm tay; tấm làm mát cho máy tính xách tay; quạt làm mát bên trong cho máy tính.

---

(111) **4-0598882**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51725
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RION
SWITCH & SOCKET

(220) 28/10/2024

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RION GROUP (VN)
Số 128 đường trục chính, thôn Tràng Cát, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác; công tắc điện; cầu dao điện; thiết bị điều khiển phân phối điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn điện; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led); bóng đèn đi-ốt phát quang.

---

(111) **4-0598883**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14782
(181) 09/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHA KHOA AVA

(220) 09/04/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0598884**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14742
(181) 09/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NETTO

(220) 09/04/2024

(731) CÔNG TY TNHH NETTO VIỆT NAM (VN)
Số 92 đường Ỷ Lan, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; yến sào đã sơ chế; yến sào đã tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như yến chưng thảo dược, yến chưng đường phèn, súp yến); thực phẩm được chế biến từ thịt gia súc, gia cầm (như xúc xích, lạp xưởng, snach).

---

(111) **4-0598885**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21798

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

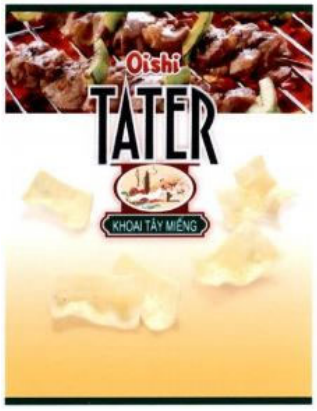

(531) 8.5.4; 8.5.25; 8.7.8; 25.5.25; 26.1.2; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao: chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(111) **4-0598886**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21319

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.5.18

(591) Đỏ mận.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EQUEST (VN)
Lầu 3, tòa nhà Quỳnh Lan, 60 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí.

---

(111) **4-0598887**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21318

(220) 16/05/2024

(181) 16/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPICA GLOBAL INSTITUTE

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VOX VIỆT NAM (VN)
Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh trường học trực tuyến; quản lý kinh doanh các khóa học trực tuyến; quản lý hoạt động kinh doanh trong trường học; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực, cụ thể là cung cấp giảng viên giảng dạy trực tuyến cho các khóa học.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); giảng dạy; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí; xuất bản sách; cung cấp khóa đào tạo từ xa trong tất cả các lĩnh vực; cung cấp các khóa học và khóa đào tạo trực tuyến thông qua một trang web; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; hệ thống đào tạo ngôn ngữ trực tuyến; hệ thống hội thảo trực tuyến.

---

(111) **4-0598888**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19167

(220) 06/05/2024

(181) 06/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 8.1.18; 8.1.19; 8.1.22; 24.3.7; 25.5.2; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(111) **4-0598889**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18837
(181) 03/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/05/2024



(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG KIM DƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Lô B5.1, khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 19: Ống nước bằng nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống nhựa cứng chịu nhiệt; tấm ốp nhựa trang trí; tấm lợp bằng nhựa; sàn gỗ.

Nhóm 21: Cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút bằng nhựa dùng để uống nước; chai lọ bằng nhựa; tô nhựa; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập: ghế inox, bàn inox, kệ inox, ghế nhựa, bàn nhựa, tủ inox, các sản phẩm từ nhựa; dịch vụ bán lẻ trong siêu thị và cửa hàng tạp hóa: đồ gia dụng (đồ chứa đựng bằng nhựa, giá đựng đồ, kệ đựng đồ, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, nồi, chảo, ấm không dùng điện).

---

(111) **4-0598890**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27410
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/06/2024



(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.11.7
(591) Vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ HIẾU - HẰNG (VN)
Số nhà 57, đường ĐT 741C, tổ 10, ấp Bàu Càm, xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại; rượu yến.

Nhóm 35: Mua bán: tổ yến tinh chế, tổ yến thô, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến), tổ yến tươi, chè yến, rượu các loại, rượu yến.

---

(111) **4-0598891**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26320
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) VÒNG CHỐNG THÁI (VN)
14/3 tổ 3, khu 2, ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo mặc bên trong; váy trong [quần áo lót]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải].

---

(111) **4-0598892**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37272
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2024

(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỂN HƯNG (VN)
47 đường số 14, KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ cảm biến cho máy công nghiệp, pit tông thủy lực cho máy công nghiệp; bộ lọc khí; van khí nén (tất cả là bộ phận của máy dùng cho máy công nghiệp); xi lanh khí nén.

---

(111) **4-0598893**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25946
(181) 10/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 10/06/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) MEI KWANG COSMETICS SCIENCE & TECHNOLOGY FACTORY (TW)
No. 48, Ln. 300, Meidu Rd., Sanmin Dist., Kaohsiung City 80751, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(111) **4-0598894**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41958
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nakamura

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Số 9 tỉnh lộ 926, ấp Trường Bình, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0598895**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36815
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ACEMING

(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Cam, đen, đỏ.
(731) JIANQIN YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến; trứng; sữa; lạc đã chế biến.

Nhóm 30: Sôcôla; cà phê; trà; bánh kẹo; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0598896**

(151) 04/03/2026
Số Quyết định: 32546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36965
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SƠN THÀNH CÔNG (VN)
Số 56 Nguyễn Văn Linh, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn lót chống kiềm; sơn chống thấm; sơn ngoại thất; sơn nội thất; sơn công nghiệp; sơn chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: sơn lót chống kiềm, sơn chống thấm, sơn ngoại thất, sơn nội thất, sơn công nghiệp, sơn chống cháy.

---

(111) **4-0598897**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33317

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAY CAO BAY XA
OVENIS
THỜI TRANG DA THUỘC

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.8

(591) Xanh, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH OVENIS (VN)
49/11 ĐHT06, tổ 14, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách da; túi hành lý da; ví tiền; cặp da; balo da.

Nhóm 25: Thắt lưng da (trang phục); giày da; dép da; bốt da.

---

(111) **4-0598898**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33186

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

USCC

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Dụng cụ hóa hơi dùng cho thuốc lá điện tử và các thiết bị hút thuốc điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá dạng cuốn, thuốc lá sợi dùng để hút bằng tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột để hít, thuốc lá có hoặc không có đầu lọc; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng dành cho người hút thuốc lá, bao gồm giấy cuốn thuốc lá và tẩu nhỏ để hút thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, thuốc lá điếu và hộp thuốc lá điếu (không làm bằng kim loại quý) và gạt tàn, tẩu thuốc lá, dụng cụ cuốn thuốc lá bỏ túi, đầu ngậm điếu thuốc lá điếu, bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; điếu thuốc lá, sản phẩm thuốc lá để sử dụng bằng cách làm nóng (không đốt cháy), thiết bị điện tử và các phụ kiện của thiết bị điện tử dùng cho mục đích đốt thuốc lá điếu hoặc thuốc lá bằng cách làm nóng (không đốt cháy); hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc

điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; các thiết bị điện tử để hít sol khí có chứa nicotin; bình sinh hơi cho người hút thuốc, các sản phẩm thuốc lá và các chất thay thế thuốc lá; dụng cụ của người hút thuốc lá điện tử; thiết bị dập tắt thuốc lá, xì gà và thuốc lá dạng que; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0598899**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32874

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Y-PRO

(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Số 163, A14, tập thể Tân Mai, ngõ 66 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình led; màn hình chiếu; màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử.

---

(111) **4-0598900**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30959

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YOLO

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu Tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0598901**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18046

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DONG FOODS

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CHÍNH ĐÔNG NAM (VN)
Ngõ 295 đường Giáp Hải, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quế; bánh ngọt; bánh quy; bánh quế có nhân; bánh kẹo trái cây.

---

(111) **4-0598902**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31975

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.9; 5.5.1; 19.7.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, đỏ nhạt, nâu, nâu dậm, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng nâu nhạt, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(111) **4-0598903**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31976

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.9; 5.5.19; 19.7.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Tím, tím nhạt, tím đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đỏ, vàng nâu, hồng, hồng nhạt, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(111) **4-0598904**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31977

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 3.1.6; 5.5.1; 9.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời, xanh lá cây, xanh ngọc, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xám, xám nhạt, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải và chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); nước rửa chén và chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để đánh bóng, cọ rửa và để mài.

---

(111) **4-0598905**

(151) 04/03/2026

Số Quyết định: 32593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11816

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HÒA 1987 (VN)
Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0598906**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38987
(181) 23/09/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/09/2020

ONEMART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE MOUNT GROUP (VN)
Tầng 5, tòa văn phòng T26, KĐT Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet thanh toán bằng thẻ, phân phối, bán buôn, bán lẻ, siêu thị bán lẻ các sản phẩm: đồ điện tử văn phòng và gia đình (như ti vi, loa, đài, máy tính, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại, phụ kiện điện thoại), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ghế, bàn ăn), sản phẩm thời trang (mỹ phẩm); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; bán đấu giá.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thẻ ghi nợ; kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới; đại lý và môi giới bảo hiểm; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát xây dựng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; dịch vụ bảng tin điện tử; thông tin liên lạc bằng điện thoại, máy tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đại lý du lịch; vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; kho bãi lưu giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học viễn thông; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế trang web; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn; thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

(111) **4-0598907**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35550
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 31/07/2024

PHÚ NÔNG
20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598908**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35800
(181) 01/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/08/2024

LAO RAU CRAFT

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví da; thắt lưng da, túi hành lý; cặp da; móc chìa khóa bằng da.

---

(111) **4-0598909**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35957
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 02/08/2024

NAVEILY

(731) NGUYỄN THỊ HOÀN (VN)
Thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệt sứ vệ sinh; sen vòi; phụ kiện và chậu inox (thiết bị vệ sinh); chậu rửa bát gắn cố định; ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Gương soi; gương soi trong phòng lắm; tủ trong phòng vệ sinh.

---

(111) **4-0598910**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36044

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kumaman

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598911**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36045

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Japija

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598912**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36046

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Japito

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(111) **4-0598913**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36047
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

kuma

(220) 02/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598914**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36048
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kumamon

(220) 02/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598915**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36049
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kumapi

(220) 02/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598916**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36050
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kumati

(220) 02/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC KUMA PIZZA (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598917**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36072
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DCNH

(220) 02/08/2024

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DCNH LAW (VN)
38B Trần Nhật Duật, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ hoà giải; thực thi pháp luật.

---

(111) **4-0598918**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36094
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hankook pharm 한국제약

(220) 02/08/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, đỏ.
(731) HEE KYOUNG JOO (KR)
307-2203, Heliocity, 345, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu được làm từ khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu được làm từ vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu dựa trên trứng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng cho mục đích y tế; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng dùng cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0598919**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36119

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOCARBAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598920**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36120

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOGATABL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598921**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36121

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.8

(591) Ghi, trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598922**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36122

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7

(591) Ghi, trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598923**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36190

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Daminskin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0598924**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36203

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÁT BÀ (VN)
Số 220 đường 1-4, tổ dân phố số 17, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598925**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36281
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/08/2024

(531) 1.15.15
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người, thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (tất cả các sản phẩm trên là thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0598926**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36594
(181) 06/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TNPLEVO

(220) 06/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598927**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36595
(181) 06/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TANACONTIN

(220) 06/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598928**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36596

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MYMUSCO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598929**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36597

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TNP CELECOXIB

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598930**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36599

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TNP METRONIDAZOL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598931**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36636

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

寶雅
POYA

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng, băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt, đồ trang sức, chất bổ sung dinh dưỡng, túi du lịch, ô/dù, va li, khăn mặt bằng vải dệt, quần áo, tất ngắn cổ, đồ lót, băng buộc tóc, đồ trang trí tóc, đồ chơi, bánh quy, sô cô la, kẹo, thạch trái cây.

---

(111) **4-0598932**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36679

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.15.13

(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lá, xanh bạc hà.

(731) JIANQIN YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0598933**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36704

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LADYCLEAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(111) **4-0598934**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36725

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ NETSYS VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in đã có mực.

Nhóm 09: Máy in dùng cho máy tính; thiết bị ghi, đọc mã vạch; máy quét; máy in mã vạch; linh kiện máy tính; máy tính.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm từ vật liệu này như: giấy in nhiệt; giấy in hóa đơn, giấy in mã vạch; giấy in tem kệ an ninh; tem.

---

(111) **4-0598935**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36851

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EVA-TEEN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC QUỐC TẾ HÀN - Ý (VN)
Số nhà 37, ngõ 470/61, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598936**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36852

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DRAKIDS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC QUỐC TẾ HÀN - Ý (VN)
Số nhà 37, ngõ 470/61, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598937**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36853
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dr.Fit

(731) CÔNG TY TNHH HM GROUP (VN)
Số 4, ngách 189/155, Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598938**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36854
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BOKIMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598939**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36855
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GOLDIKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598940**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36857

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOVICOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598941**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36858

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GINPURE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598942**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36859
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ADCALUB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598943**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36887
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

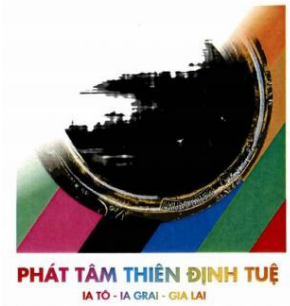

(531) 25.5.25; 26.2.7; 26.11.9; 26.13.1

(591) Vàng đồng, vàng, xanh lá cây, hồng, đen, xanh dương, cam, đỏ, nâu, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TÂM THIÊN ĐỊNH TUỆ (VN)
Thôn 6, xã Ia Tô, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); tinh dầu; gỗ thơm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất).

Nhóm 14: Chuỗi hạt misbaha (chuỗi hạt cầu nguyện); sách kinh đọc lần theo chuỗi hạt; dây đeo chìa khóa; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; vali du lịch; ba lô; ví đựng tiền; cặp da; cặp học sinh.

Nhóm 25: Quần áo dệt; quần áo may sẵn; giày; dép; mũ (nón); dây thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); hạt tiêu; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm.

---

(111) **4-0598944**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37087

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.2; 26.7.25

(731) SHANGHAI KEDUO CONSULTING AND PLANNING CO., LTD (CN)
Building 1, No. 5601 Yanqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai 201900, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức dưỡng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo/uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0598945**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37120

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12; 26.15.15

(731) DONGGUAN RGB ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
4th Flr, C Building, No.107 Qingyu Road, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình cho điện thoại thông minh; màn hình cho điện thoại di động; màn huỳnh quang; màn hình vidêô; màn hình điện tử hiển thị chữ số; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0598946**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37166
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HERADERM

(731) AMED CO., LTD. (TW)
No. 14-1, Wuquan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Gelatin dùng cho mục đích y tế; keo phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó; hộp thuốc cấp cứu, có chứa thuốc bên trong.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; garô; gạc dùng trong phẫu thuật; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; miếng lọc để thở lồng vào khẩu trang dùng trong y tế.

---

(111) **4-0598947**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37168
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

A+med advanced medication

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18
(731) AMED CO., LTD. (TW)
No. 14-1, Wuquan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248020, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Gelatin dùng cho mục đích y tế; keo phẫu thuật; vật liệu dùng để băng bó; hộp thuốc cấp cứu, có chứa thuốc bên trong.

Nhóm 10: Dụng cụ y tế; thiết bị y tế; garô; gạc dùng trong phẫu thuật; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; miếng lọc để thở lồng vào khẩu trang dùng trong y tế.

---

(111) **4-0598948**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37177
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WH
WEALTHY HEALTH
-SINCE 1995-

(531) 5.3.11; 5.3.13; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh rêu, xanh rêu đậm, trắng.
(731) UNIVERSAL PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
9-13 Carolyn Street, Silverwater NSW 2128 Australia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(111) **4-0598949**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37282

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNTORY TEA+ PLUS TRÀ Ô LÔNG ĐÀO - NHIỆT ĐỚI

(531) 24.17.5

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà; hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc; đồ uống làm từ trà được trộn lẫn gia vị (chai masala); macchiato (đồ uống có chứa cà phê được làm từ hỗn hợp cà phê espresso và sữa); đồ uống làm từ matcha (trà xanh Nhật Bản); đồ uống latte làm từ matcha (đồ uống latte làm từ trà xanh Nhật Bản); đồ uống làm từ trà có chứa sữa và trứng; đồ uống trên cơ sở trà bao gồm cả đồ uống trên cơ sở trà đen, đồ uống trên cơ sở trà xanh và đồ uống trên cơ sở trà ô long; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thược dược; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa hồng; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa rosella; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa đậu biếc; đồ uống trên cơ sở trà và trà thảo mộc; đồ uống làm từ cà phê có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà hoa cúc; trà ocha (trà Nhật Bản); chế phẩm để làm đồ uống có chứa trà có hương vị trái cây ở dạng bột; trà Nhật Bản làm từ bột kombu [tảo bẹ]; trà hoa cúc; trà được pha chế bằng cách rót trà từ ly lớn này sang ly lớn khác và quá trình này được lặp đi lặp lại liên tục; trà làm từ lá cây chùm ngây; trà xanh Nhật Bản; trà latte; trà chanh; trà thái; trà làm từ hoa rosella; trà chanh sả; trà kombucha [trà Nhật Bản làm từ rong biển]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có mùi hương/hương vị của hoa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở trà có kèm: hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong), thạch, trân châu; đồ uống trên cơ sở trà có chứa trái cây tươi, hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong) và bọt làm từ kem ngọt; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị của nước ép trái cây hoặc nước ép rau củ; đồ uống làm từ hạt cà phê; đồ uống có chứa trà là chủ yếu; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ cà phê có chứa trái cây; đồ uống làm từ cà phê có chứa sữa; đồ uống làm từ trà; trà sủi bọt; đồ uống làm từ trà có chứa sữa; đồ uống được làm từ trà; đồ được làm từ cà phê; đồ uống được làm trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê đã được chế biến sẵn; chế phẩm cho đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà không chứa cafêin; trà dạng bột; trà xanh dạng bột; trà đen; trà dùng được luôn; trà gừng; trà chanh vàng; trà hoa nhài; trà ô long [trà Trung Quốc]; trà bạc hà; trà trắng (trà được hái từ chồi lá chè non, chồi lá trà được cuộn chặt trong lá trà mới); trà sữa không trên cơ sở sữa; trà sữa có thành phần chính là trà.

---

(111) **4-0598950**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37283

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNTORY TEA+ PLUS OOLONG TEA PEACH - TROPICAL

(531) 24.17.5

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-Chome, Kita-Ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8203, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà; hỗn hợp để làm đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc; đồ uống làm từ trà được trộn lẫn gia vị (chai masala); macchiato (đồ uống có chứa cà phê được làm từ hỗn hợp cà phê espresso và sữa); đồ uống làm từ matcha (trà xanh Nhật Bản); đồ uống latte làm từ matcha (đồ uống latte làm từ trà xanh Nhật Bản); đồ uống làm từ trà có chứa sữa và trứng; đồ uống trên cơ sở trà bao gồm cả đồ uống trên cơ sở trà đen, đồ uống trên cơ sở trà xanh và đồ uống trên cơ sở trà ô long; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa thược dược; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa hồng; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa rosella; đồ uống trên cơ sở trà làm từ hoa đậu biếc; đồ uống trên cơ sở trà và trà thảo mộc; đồ uống làm từ cà phê có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà có hoặc không có sữa; đồ uống làm từ trà hoa cúc; trà ocha (trà Nhật Bản); chế phẩm để làm đồ uống có chứa trà có hương vị trái cây ở dạng bột; trà Nhật Bản làm từ bột kombu [tảo bẹ]; trà hoa cúc; trà được pha chế bằng cách rót trà từ ly lớn này sang ly lớn khác và quá trình này được lặp đi lặp lại liên tục; trà làm từ lá cây chùm ngây; trà xanh Nhật Bản; trà latte; trà chanh; trà thái; trà làm từ hoa rosella; trà chanh sả; trà kombucha [trà Nhật Bản làm từ rong biển]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có mùi hương/hương vị của hoa; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; đồ uống trên cơ sở trà có kèm: hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong), thạch, trân châu; đồ uống trên cơ sở trà có chứa trái cây tươi, hạt nổ boba (hạt có chứa chất lỏng có hương vị bên trong) và bọt làm từ kem ngọt; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị của nước ép trái cây hoặc nước ép rau củ; đồ uống làm từ hạt cà phê; đồ uống có chứa trà là chủ yếu; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ cà phê có chứa trái cây; đồ uống làm từ cà phê có chứa sữa; đồ uống làm từ trà; trà sủi bọt; đồ uống làm từ trà có chứa sữa; đồ uống được làm từ trà; đồ uống được làm từ cà phê; đồ uống được làm trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê đã được chế biến sẵn; chế phẩm cho đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; trà không chứa cafêin; trà dạng bột; trà xanh dạng bột; trà đen; trà dùng được luôn; trà gừng; trà chanh vàng; trà hoa nhài; trà ô long [trà Trung Quốc]; trà bạc hà; trà trắng (trà được hái từ chồi lá chè non, chồi lá trà được cuộn chặt trong lá trà mới); trà sữa không trên cơ sở sữa; trà sữa có thành phần chính là trà.

(111) **4-0598951**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37285

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NL GROUP (VN)
188 Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0598952**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37286

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NL GROUP (VN)
188 Phạm Ngũ Lão, phường 7, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa.

---

(111) **4-0598953**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37287

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.3; 2.1.16; 2.1.30; 2.3.3; 24.11.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MAGES TEA (VN)
70 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; quán trà.

---

(111) **4-0598954**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37451

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIVA LUCE

(531) 24.15.7; 26.11.8

(731) ZHONGSHAN DIVA LUCE LIGHTING CO., LTD. (CN)
Room 0719, 7th Floor, Building 1, No.140 Dongxing East Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; chụp đèn; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn trần; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598955**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37881

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.11.3; 26.11.8

(731) HANGZHOU YINGQUANYUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1417, 1st Floor, Building 1, No. 200, Binwen Road, Changhe Subdistrict, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; thẻ nhận dạng sinh trắc học; bộ định tuyến mạng máy tính; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(111) **4-0598956**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38005

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZABA DENTAL
HỆ SINH THÁI CUNG ỨNG GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN CHO NGÀNH NHA KHOA VIỆT NAM

(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh da trời.

(731) DƯƠNG VĂN BẢO (VN)
273 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh răng; vòng sắt để niềng răng; cái chụp răng; sản phẩm niềng răng không mắc cài.

Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo liên quan tới răng hàm mặt; hoạt động câu lạc bộ.

Nhóm 44: Phòng khám răng.

---

(111) **4-0598957**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38033

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNRIDER ERB

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất hổ sung ăn kiêng từ thảo mộc dùng cho người.

Nhóm 29: Rau củ sấy khô; thực phẩm đã chế biến có chứa hạt lanh, hạt thì là đen, bột củ cải đường, nấm cordyceps (nấm đông trùng hạ thảo), bột nghệ.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Cây và hoa tươi; hạt ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(111) **4-0598958**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38034

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERB

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc dùng cho người.

Nhóm 29: Rau củ sấy khô; thực phẩm đã chế biến có chứa hạt lanh, hạt thì là đen, bột củ cải đường, nấm cordyceps (nấm đông trùng hạ thảo), bột nghệ.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Cây và hoa tươi; hạt ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(111) **4-0598959**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38041

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT ĐỨC MINH (VN)
26/32/65 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(111) **4-0598960**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38167

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

V.Smoke

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0598961**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38168
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/08/2024

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0598962**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38169
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/08/2024

(531) 10.1.5; 26.11.8; 26.15.3
(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0598963**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38172
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GOLD FATHER

(220) 14/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0598964**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38173
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

POLITICIAN

(731) CÔNG TY TNHH N-MILY (VN)
Lk50-No03, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0598965**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38646
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DIFLUTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598966**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38647
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAKAPIPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598967**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38648

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWKAME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598968**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38649

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOVIOZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0598969**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38665

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INJAEVINA

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; khăn quàng cổ; mũ; mũ nồi; mũ lưỡi trai.

---

(111) **4-0598970**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38684

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.1; 26.11.12; 27.5.1; 28.3.0

(591) Xám, đen, trắng.

(731) JIANGSHAN OUPAI DOOR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 8, Natural Village, Yuda Mountain, Yutou Village, Hecun Town, Jiangshan City, Quzhou City Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; tấm thép; lá và tấm kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; then móc cửa sổ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm tường bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 19: Gỗ nhân tạo, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán; tấm ván sợi; gỗ bán thành phẩm; gỗ chịu lửa dùng trong xây dựng; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; tấm thạch cao; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm tường, không bằng kim loại; cửa chống cháy, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại; tấm nhựa nhiều lớp dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ đựng; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; tủ ly; tủ sách; tủ nhiều ngăn; tủ bếp [đồ đạc]; tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ giày dép; tủ trà; bàn cạnh giường ngủ; cửa cho đồ đạc.

---

(111) **4-0598971**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38691

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(300) 240107933 23/02/2024 TH

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mos Shooter

(731) 1. KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
2. EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(111) **4-0598972**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38748

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FO;RES STARLAKE

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0598973**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38749
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0598974**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38750
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FO;RES WESTLAKE

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0598975**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38751

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0598976**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38771

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0598977**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38779

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BORRMAN

(531) 26.2.7; 26.13.25

(591) Xám, nâu

(731) PHẠM THỊ HOÀI THU (VN)
Tổ 9, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0598978**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38780

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6

(591) Da cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, nâu, nâu nhạt, trắng, mô tả nhãn hiệu gồm phần hình, phần chữ.

(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
288A/91B, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0598979**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38806
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/08/2024

(531) 1.15.15
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO MINH CHÂU GLOBAL (VN)
Nhà số 10, ngõ 41, đường Tân Trại 5, thôn Tân Trại, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ mật ong (thực phẩm bảo vệ sức khoẻ) [thực phẩm chức năng].

Nhóm 30: Tinh bột nghệ mật ong (dùng làm thực phẩm); tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: tinh bột nghệ mật ong (thực phẩm bảo vệ sức khoẻ), tinh bột nghệ mật ong (dùng làm thực phẩm), tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0598980**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38890
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/08/2024

(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CARE TWENTYONE CORPORATION (JP)
2-2, Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0003, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan tới ngôn ngữ Nhật; cung cấp kỳ thi chứng chỉ năng lực tiếng Nhật; xác nhận giấy phép đào tạo tiếng Nhật; cung cấp khóa học đào tạo để huấn luyện y tá và người chăm sóc người khác tại nhà; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến truyền thống, văn hóa, thói quen và cách cư xử của Nhật Bản; sắp xếp, điều hành và tổ chức buổi hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; cung cấp thông tin liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; sắp xếp, điều hành và tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, khoa học y khoa, dược phẩm, và chất bổ sung ăn kiêng; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, sức khỏe, khoa học y khoa, pha chế thuốc, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, dược phẩm, hoặc chất bổ sung dinh dưỡng [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng để

quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp ấn phẩm điện tử; thư viện tra cứu về văn học và bản ghi tài liệu; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ xuất bản; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng cho quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; cung cấp tiện nghi phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê bộ tivi; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê đồ chơi; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật.

---

(111) **4-0598981**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38992

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7; 26.1.8

(591) Trắng, xanh coban.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH THÔNG TIN-CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 5A, phố Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị công nghệ thông tin; thiết bị viễn thông điện tử; thiết bị kết nối điện tử.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sấy; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo trì và sửa chữa máy móc; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ điện; xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0598982**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38993

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANOIDEFIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0598983**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38994

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MYOCHINOSOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NASOL QUỐC TẾ (VN)
Số 124 phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0598984**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38995

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.TinTin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0598985**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38996

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUNAFLECTZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598986**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38997

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPVIRALZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598987**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38998

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vario On

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598988**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38999

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Superkumi Xtra

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0598989**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42101

(220) 01/11/2021

(181) 01/11/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

SCH

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SÚP CUA HẠNH (VN)
134 đường 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh, thịt sống, thịt đã qua chế biến, rau củ tươi, rau củ sấy, trái cây tươi, trái cây sấy, mứt hoa quả, các loại hạt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0598990**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31426

(220) 02/08/2021

(181) 02/08/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

不二家 ホームパイ FUJIYA HOME PIE

(531) 8.5.4; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (JP)
15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Ca cao, sôcôla, kem lạnh.

---

(111) **4-0598991**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-31222

(220) 29/07/2021

(181) 29/07/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

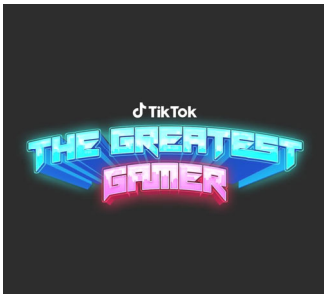

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh da trời, hồng.

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc qua internet; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại và truyền hình; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hội nghị truyền hình; dịch vụ phòng nói chuyện trực tuyến; thông tin liên lạc trên các nền tảng truyền thông xã hội cho mạng xã hội; truyền văn bản/hình ảnh/video trên ứng dụng điện thoại thông minh; truyền thông tin qua ứng dụng cho điện thoại thông minh; truyền, phát sóng và tiếp nhận âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến; dịch vụ chia sẻ ngang hàng (p2p); cung cấp truy cập đến một cổng chia sẻ video; cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn sms/ứng dụng; truyền thông tin ứng dụng qua internet; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo [vpn]; giao phát điện tử hình ảnh và ảnh chụp qua một mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền dữ liệu và viễn thông; dịch vụ viễn thông để cung cấp truy cập tới dữ liệu/âm thanh hoặc hình ảnh; dịch vụ truyền phát video trực tiếp, truyền phát dữ liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua một mạng máy tính toàn cầu; cung cấp một diễn đàn cộng đồng trực tuyến để người dùng chia sẻ video phát trực tiếp, nội dung truyền thông kỹ thuật số, và nội dung hoặc thông tin giải trí thời gian thực, và để hình thành cộng đồng ảo và liên kết trong mạng xã hội; truyền phát trực tiếp video và nội dung truyền thông kỹ thuật số cho người khác, được truyền bằng mạng viễn thông, mạng thông tin liên lạc không dây, internet, và các thiết bị thông tin liên lạc di động; phát sóng các chương trình và video truyền hình.

Nhóm 41: Giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất âm thanh, video và nội dung đa phương tiện; giới thiệu video âm nhạc qua thiết bị di động trực tuyến; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ hoạ, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử về thông tin trên nhiều chủ đề, trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trự tuyến; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí], trò chơi, buổi hòa nhạc, giáo dục và sự kiện giải trí; sắp xếp, tổ chức, tiến hành và đăng cai sự kiện giải trí xã hội và giáo dục; tiến hành hội nghị giáo dục; cung cấp nền tảng cho nội dung do người dùng tạo ra [nội dung trực tuyến không tải xuống được (hình ảnh, văn bản, video và âm thanh) được đăng lên bởi người dùng]; sản xuất và phân phối âm thanh và

video truyền phát trực tiếp; sản xuất và phân phối các chương trình phát sóng truyền thanh, truyền hình.

---

(111) **4-0598992**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-11260

(220) 29/03/2021

(181) 29/03/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ nâu, vàng, nâu, vàng nâu.

(731) BÙI THỊ NGỌC HOA (VN)
Tổ 3, khu phố 1, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống được làm từ tổ chim yến, không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn; nước uống có ga; chế phẩm để làm nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, xuất khẩu các sản phẩm sau: tổ chim ăn được, yến sào (tổ chim yến), yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào, nước yến (đồ uống được làm từ tổ chim yến, không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), đồ uống không cồn, nước uống có ga, chế phẩm để làm nước uống có ga; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0598993**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-35631

(220) 31/10/2017

(181) 31/10/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH ANH (VN)
Tầng 11, tòa nhà Veam Tây Hồ, ngõ 689 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; giống rau; giống hoa; giống quả; cây cảnh; hoa tươi; thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hạt giống, giống rau, giống hoa, giống quả, cây cảnh, hoa tươi, thức ăn chăn nuôi, đồ ngũ kim (cụ thể là dụng cụ và thiết bị để khoan, doa, phay, bào, đào, xới, đục, cắt, cưa, tách, cán, vặn, gá, kẹp, móc, nâng, ghép, giữ, lạng, chà, dán, mài, nén và lắp ráp; búa, tuốc nơ vít, tay cầm, núm cửa, bản lề, khóa, then cài và móc, đinh, đinh vít, đai ốc và bulông, các phụ kiện và khung bằng kim loại để viền cửa ra vào, cửa sổ, giá đỡ), dây cáp không dẫn điện, khóa, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, xi măng, sắt, thép, gỗ cây, tre, nứa, véc ni, cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, kính phẳng, ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh, bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh, thiết bị lắp đặt vệ sinh, dụng cụ cầm tay, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, nông, lâm sản (như gỗ và sản phẩm từ gỗ, song, mây, tre, nứa, các loài cây có thể làm dược liệu), động vật còn sống, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, máy móc (như máy móc nông nghiệp, công nghiệp, thực phẩm, xây dựng), thiết bị vật tư nông nghiệp, công nghiệp (cụ thể là bơm các loại: bơm áp suất, bơm cao áp, bơm ly tâm, bơm thùng phuy, bơm định lượng, máy bơm bể bơi, máy bơm xăng dầu, bơm bánh răng, bơm dẫn động từ, bơm màng, bơm thủy lực, cò bơm xăng dầu, máy bơm hóa chất, máy bơm nước công nghiệp, bơm cánh gạt, bơm hỏa tiễn, bơm quay tay, bơm trục vít, máy bơm bán chân không, máy bơm nước, phụ kiện máy bơm, băng tải, buồng hút sơn, cẩu khung, cẩu trục chuyên dụng, dụng cụ niêm phong hàng hóa, hệ thống sơn phun, máy nâng từ nồi hơi, tháp giải nhiệt, thiết bị phun sơn tĩnh điện, trụ bơm xăng dầu, xe nâng chụp container, bộ chuyển đổi tín hiệu, cần cẩu, cẩu quay, cổng trục, gầu tải, lò hơi, máy nghiền đá, thiết bị chống cáu cặn, tời kéo, vít tải, xe nâng tay, bộ điều khiển máy móc, cán dao phay, cầu trục, dây chuyền sản xuất, hệ thống quản lý tòa nhà, lò nung, máy phun, thang nâng, thiết bị giảm chấn, tời nâng, xe nâng, bánh xe đẩy, bút đánh dấu bề mặt, chổi than, kìm hãm, phụ kiện băng tải, phụ kiện máy nén khí, tấm đệm hàn, van công nghiệp, xe đẩy tay, bộ nguồn thủy lực, cầu trục bốc xếp, dụng cụ gá cặp, mô tơ máy bơm, phụ kiện cầu dao tự động, phụ kiện máy cắt dây, phụ kiện trụ bơm xăng dầu, thiết bị nâng phụ trợ, van khí nén, xi lanh thủy lực, bộ điều khiển van khí nén, cấu kiện ống dẫn, giá đỡ chổi than, ống dẫn công nghiệp, phụ kiện cầu trục, phụ kiện máy hàn, phụ tùng xe nâng, vải lọc, vỏ máy phát điện, đồ gá gia công), vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô, xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan; Quảng cáo; Hoạt động kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; tổ chức hội chợ, triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0598994**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23504

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM SA GROUP (VN)
Số 8a hẻm 2 ngách 53 ngõ 409 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, nhụy hoa nghệ tây, nhụy hoa nghệ tây tươi hoặc đã qua chế biến (dùng để ăn hoặc pha nước uống).

---

(111) **4-0598995**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26191

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.4; 2.3.8; 2.3.16; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VĨNH THỌ ST (VN)
Số 389/7 quốc lộ 1, khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu (có cồn); mua bán thuỷ hải sản, nông sản, lương thực thực phẩm; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tre nứa, đan lát, hàng may thêu, hàng thời trang, quần áo, trang phục khmer, hàng trang sức.

---

(111) **4-0598996**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32629

(220) 11/08/2022

(181) 11/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIL VIỆT NAM (VN)
Số 37 phố Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay thực phẩm (máy xay thịt); máy xay cà phê; máy xay sinh tố dùng trong gia đình; máy vắt-ép nước rau quả, dùng điện; máy ép dùng điện cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0598997**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51049

(220) 01/12/2022

(181) 01/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.18

(591) Xám, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT THE ONE (VN)
Đường B4, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc nội thất bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; bàn ghế cho các công trình công cộng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); giá để đồ đạc; giá bày hàng; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua, bán, dịch vụ đại lý xuất, nhập khẩu, cụ thể là: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc nội thất bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, bàn ghế cho các công trình công cộng, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], giường dùng trong bệnh viện, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), giá để đồ đạc, giá bày hàng, giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0598998**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-45270

(220) 18/11/2021

(181) 18/11/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam đậm, đen.

(731) TRƯƠNG VĂN HẠNH (VN)
Thôn Tân Hưng, xã Nam Thắng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy cắt nhôm, máy ép góc nhôm, máy khoan, máy mài, máy cắt nhựa hai đầu, máy hàn hai đầu (bốn đầu), máy phay đầu đố nhôm, máy khoan khoá, máy dập khoá, máy cắt nẹp nhựa, máy đột dập ke nhảy, máy đột dập cửa; mua bán ổ cắm, công tắc điện, cầu

dao điện, dây điện, cầu chì, phích cắm, máy quạt, ắc quy điện cho xe cộ, bình ắc quy, bộ đảo điện, trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, pin quang điện, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, dù che nắng, xích đu sân vườn, nhà bạt di động, sơn mài, gốm sứ gia dụng, gốm sứ, vật liệu xây dựng bằng gốm sứ, thuỷ tinh, bộ đồ để uống rượu, vật trang trí bàn ăn, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thuỷ tinh.

---

(111) **4-0598999**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13262
(220) 15/04/2022
(181) 15/04/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) LÊ HỮU THỌ (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm, khuôn dùng trong nấu nướng, chổi quét thức ăn, móc treo tường, phụ kiện thời trang, lược, dụng cụ quấn tóc, bàn chải đánh răng, dụng cụ bơm hơi bóng bay, giá đỡ, bộ lọc nước, chỉ nha khoa, khay nhựa, dây phơi quần áo, khăn giấy, hộp nhựa, túi đựng balo, lưới lọc rác, quần áo, máy sấy tóc, bát đũa, phụ kiện điện thoại, đồ chơi, xe đẩy hành lý, mắt kính và phụ kiện mắt kính, camera, nồi nấu nướng dùng điện, găng tay, kệ đựng đồ, bàn, ghế, máy massage, ô, dụng cụ làm vườn, thảm trải sàn, miếng dán ngực, vợt muỗi, bếp điện, bình giữ nhiệt, dây buộc tóc, đồng hồ thông minh, dép, quạt điện, móc chìa khoá, máy hút bụi, ga trải giường, ấm điện, kẹp gắp thức ăn, dao cạo râu.

---

(111) **4-0599000**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-14021
(220) 20/04/2022
(181) 20/04/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng hồng, tím nhạt, tím đậm.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0599001**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39434

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAMAFUJI

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ chạy xăng; máy cắt gạch; máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện); máy xới đất; động cơ chạy dầu trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy hút bụi.

---

(111) **4-0599002**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39399

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIVIEN

(731) VIVIEN CORPORATION (KR)
52, Seobinggo-ro 51-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; váy ngủ; quần áo lót; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; khăn quàng giữ ấm; áo sơ mi; yếm; quần áo mặc để tắm biển; áo lót; đồ lót; quần lót; quần áo tắm; khăn quàng cổ; trang phục thể thao; váy lót [quần áo lót]; tất ngắn cổ; trang phục tập yoga; váy ngủ; áo nịt ngoài; áo nịt ngực [áo lót]; áo ba lỗ; quần áo ngủ; tất dài; quần tất; ca vát; đồ đội đầu; mặt nạ che mặt dùng để giữ ấm vào mùa đông (trang phục); mũ che tai [trang phục]; găng tay mùa đông; đồ đi ở chân; áo mưa; thắt lưng [trang phục]; áo phông ngắn tay.

---

(111) **4-0599003**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39398
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TOOMBA

(731) NONGSHIM CO., LTD. (KR)
112, Yeouidaebang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi khô; mì pasta sấy khô; mì sợi; mì ăn liền; nước xốt; mì spaghetti; mì pasta tươi; mì spaghetti chưa nấu; nước xốt đã chế biến sẵn; gia vị; mì đựng trong cốc; mì spaghetti đóng hộp cùng xốt cà chua; mì pasta; nước xốt mì pasta; nước xốt trắng.

---

(111) **4-0599004**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39397
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EROBERN

(731) DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men (bia); bia; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia; hoa bia khô để nấu bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc nấu bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; viên nén hoa bia dùng để nấu bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0599005**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39396
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh lam sẫm, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT NYO VIỆT (VN)
Tầng 3, 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối khăn giấy ăn, khăn ướt làm bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn lau bằng giấy ướt.

---

(111) **4-0599006**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39388

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DREAMFARM VIỆT NAM (VN)
TDP Tân Lập, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; trà sữa (trà là thành phần chính); cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online): đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà thảo mộc, trà sữa (trà là thành phần chính), cà phê; tổ chức điều hành và quản lý (kinh doanh) theo mô hình nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến hoạt động nhượng quyền quán cà phê, trà sữa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; quán trà đạo; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ chuỗi quán cà phê, trà sữa, nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599007**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39387

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5

(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu, hồng nhạt.

(731) HOÀNG THỊ DIỆP (VN)
Xóm Đông, khu tập thể Que Hàn, phố Quán Gánh, Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0599008**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39377
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.10; 11.3.1; 21.3.1; 21.3.7; 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN ĐÀO TẠO GOLF HÀ NGUYỄN (VN)
Số nhà 48 đội 10, xóm Thượng, thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0599009**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39372
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nefelibata

(731) WATERSON TRADING (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Unit 5, 25 / F, Enterprise Plaza 3, 39 Wang Chiu Road, Kowloon Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0599010**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39364
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.3.1; 26.2.7; 26.3.23
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) ĐỖ ĐÌNH ĐỨC (VN)
Số nhà 51, ngách 23, ngõ 157 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0599011**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39363

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(731) ĐỖ ĐÌNH ĐỨC (VN)
Số nhà 51, ngách 23, ngõ 157 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(111) **4-0599012**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39344

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 1.7.1; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1

(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0599013**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39330

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CYCLORID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 Đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0599014**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39312

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1

(591) Nâu, nâu đậm, vàng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BIOHOUSE (VN)
BT8 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu đông trùng hạ thảo; rượu nấm linh chi; rượu sữa ong chúa; rượu gạo; rượu mạnh [đồ uống].

---

(111) **4-0599015**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39305

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SMART OTOSCOPE

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0599016**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39304
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SMART ENDOSCOPE

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0599017**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39303
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ANYSCOPE

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0599018**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39302
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0599019**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39301
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0599020**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30771
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yammeee

(731) DREAVIA AG (CH)
Bahnhofstrasse 7, Ch 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thay thế sữa, bao gồm: sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành.

---

(111) **4-0599021**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29449
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

kawu

(731) LIU YUE (CN)
No. 3, Dongmen Lane, Dongmen Group, Aoxi Village, Aoxi Town, Le'an County, Fuzhou City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; máy công cụ; dụng cụ [bộ phận của máy]; dụng cụ cầm tay (không vận hành thủ công).

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; công cụ cắt (công cụ cầm tay); dụng cụ mài sắc; dụng cụ khoan.

Nhóm 10: Thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn (không dùng điện); dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599022**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28482
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VESTRANEXT

(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED. (TW)
3F, No.3-1, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599023**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28432

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 25.1.25; 25.5.25; 26.4.4

(591) Be, xanh dương đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOW BEE (VN)
D02 - L39 An Vượng, KĐT mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0599024**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27947

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LÊ THỊ HẰNG (VN)
424/11/20 Lê Hồng Phong, tổ 4, khu phố 4, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; xử lý vải; nhuộm quần áo; thêu thùa.

---

(111) **4-0599025**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27930
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HelloRide

(731) SHANGHAI JUNFENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, 12th Floor, Unit 301, No. 1, Lane 28, Yuanxiu Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; bơm lốp xe đạp; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe đẩy tay; lốp cho bánh xe cộ; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ].

---

(111) **4-0599026**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26597
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

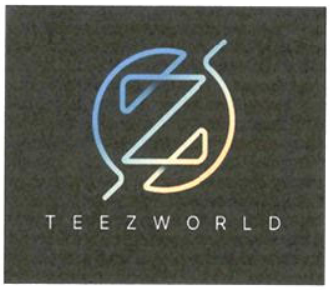

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH WECAT MEDIA (VN)
424 Tiểu La, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép.

---

(111) **4-0599027**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26596
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ELL Re:f

(731) BAEK, JONG LAN (KR)
1004 ho, 229 dong, 435, Olympic-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem thoa mặt; kem bôi tay; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; kem chống nắng; nước hoa; dầu gội đầu; nước xả tóc.

---

(111) **4-0599028**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24544

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LỘC DƯƠNG TIÊN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ATC-TRẦM HƯƠNG KHÁNH HÒA (VN)
05C Lý Tự Trọng, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; gỗ thơm; mỹ phẩm; tinh dầu; nước thơm.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; chuỗi hạt để lần khi cầu nguyện; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; nhẫn [đồ trang sức]; đá quý.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; tượng bằng gỗ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; quần áo lót.

Nhóm 30: Gia vị; hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu); gạo; cà phê; trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mùi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0599029**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24389
(220) 31/05/2024
(181) 31/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



HAPPYLIVEMALL

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(731) NGUYỄN ĐĂNG ANH (VN)
Thôn Bình Tiến B, xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun; quần jean; đồ nội y.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, áo thun, quần jean, đồ nội y.

---

(111) **4-0599030**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39749
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

chant

(531) 24.13.1
(731) CHANT HEAT ENERGY SCIENCE & TECHNOLOGY (ZHONGSHAN) CO., LTD. (CN)
No.42-1, Industrial Avenue South, XiaoLan Town, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đầu đốt khí gas; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tủ lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho đường ống dẫn khí gas; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gas; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; lò rang; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; thiết bị sưởi bỏ túi; bật lửa gaz (dùng đá lửa).

---

(111) **4-0599031**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39748
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SY

(731) BEIJING SHENGYI ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
102-1508, 1/F, Block 26, No. 17, Huanke Middle Rd., Beijing ETDA (Tongzhou), Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; ghế trường kỷ; giường ngủ; đệm.

---

(111) **4-0599032**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39746

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1

(731) JINJIANG BAIXIANG FOOD CO., LTD. (CN)
Building B, No 18 Yihe Road, Jinjiang Economic Development Zone (Food Park), Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; kẹo; bánh bột nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; cà phê.

---

(111) **4-0599033**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39745

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) JINJIANG BAIXIANG FOOD CO., LTD. (CN)
Building B, No 18 Yihe Road, Jinjiang Economic Development Zone (Food Park), Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; kẹo; bánh bột nhão; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; cà phê.

---

(111) **4-0599034**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39743

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OSHOWLY
欧笑兰

(531) 26.11.12

(731) HE LIFEN (CN)
No. 51, Hengduliu Road, Hengdu Town, Sanmen County, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích trang điểm hoặc vệ sinh; dầu gội đầu; son môi.

---

(111) **4-0599035**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39742

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

innuovo

(531) 26.4.7

(731) INNUOVO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, 196 Industrial Avenue, Hengdian Town, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; hợp kim của kim loại thường; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vonfram; bột vonfram; hợp kim sắt vonfram; kim loại dạng bột; kim loại dạng lá hoặc dạng bột dùng cho máy in 3d.

Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đúc; máy phát điện; máy gia công kim loại; máy công cụ; máy nông nghiệp; máy cắt; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 10: Dụng cụ mát-xa cơ thể; nệm hỗ trợ cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; khung có bánh xe để hỗ trợ di chuyển; khung đi bộ cho người khuyết tật; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị nâng bệnh nhân; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế; băng ca cứu thương dùng trong bệnh viện.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phanh cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; cửa cho xe cộ; xe scooter bốn bánh; xe lăn dùng cho người tàn tật; xe lăn điện dùng cho người tàn tật; xe lăn có động cơ dùng cho người khuyết tật và người gặp khó khăn trong việc di chuyển; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng.

---

(111) **4-0599036**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41997
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Can

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về gan (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599037**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41990
(220) 05/09/2024
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BANIPHAR
Cao Niên Bình Áp

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về huyết áp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599038**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23444
(220) 06/06/2023
(181) 06/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐÔNG NHẬT BẢN (VN)
NO 02-LK2 - 04 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch rửa xe không chạm; dung dịch rửa xe bọt tuyết; dung dịch đen bóng lốp; dung dịch vệ sinh nội thất; dung dịch rửa xe siêu bóng; dung dịch xông khử mùi diệt khuẩn.

---

(111) **4-0599039**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41988

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Rafa Bull Multi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Viên sủi vitamin (thực phẩm bảo vệ sức khỏe mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599040**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27140

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu nhạt, đen.

(731) TRẦN HỒ BẢO TRÂN (VN)
Tổ 11, khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0599041**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39976

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh, xanh pha tím.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Ngọ Xá, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; cáp điện; dây cáp điện; thiết bị truyền phát tin hiệu điện tử; dây diện; thiết bị truyền phát viễn thông.

---

(111) **4-0599042**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38772
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/08/2024

(531) 26.4.18
(731) LOJAS RENNER S.A. (BR)
Av. Joaquim Porto Villanova, 401, Porto Alegre, Rio Grande do Sul, Brazil, 9140-400
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán buôn quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán buôn qua sàn thương mại trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; bán lẻ qua sàn thương mại trực tuyến quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; xuất nhập khẩu hàng hóa, cụ thể là quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân; thương mại hóa quần áo, cụ thể là đưa các sản phẩm quần áo mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, xuất nhập khẩu, marketing và mua bán.

---

(111) **4-0599043**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36856
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FEZIM

(220) 07/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599044**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 32997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35369
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

b-health

(220) 30/07/2024

(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HABIPHARM (VN)
Số 9 ngách 106/6 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0599045**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-35303

(220) 17/09/2021

(181) 17/09/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

SPARKLED

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) SPARK (NINGBO) MARKETING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 716, Yanhu Road, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0599046**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 32999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11091

(220) 09/12/2019

(641) 4-2019-50067

(181) 09/12/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bamboo bebe

(531) 5.7.21; 5.7.22

(731) THE BAMBOO CO., LTD. (KR)
36, Seongsan-ro 14beon-gil, Jung-gu, Daejeon, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); quần áo lót; mũ trùm đầu [trang phục]; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần áo; mũ; quần trẻ em [đồ lót]; quần dài; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; quần đùi; váy trong [quần áo lót]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong quần áo lót]; tấm che mắt khi ngủ; quần lót; yếm dãi không bằng giấy; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; đồ đội đầu; quần áo ngủ; áo phông ngắn tay; áo gi lê; cổ tay áo [trang phục].

---

(111) **4-0599047**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37072
(181) 21/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/08/2023

(531) 5.5.19; 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng gold, nâu đất, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI THỦY (VN)
Thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Trà sâm; sâm ngâm mật ong (được sử dụng như một loại thảo mộc, gia vị hoặc hương liệu cho đồ uống).

Nhóm 33: Rượu sâm (chế biến từ củ, rễ, lá, hoa, thân).

---

(111) **4-0599048**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33159
(181) 28/07/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

InnerPower

(220) 28/07/2023

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê bột; cà phê đã chế biến.

---

(111) **4-0599049**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45043
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Aliover

(220) 23/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599050**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44375

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIBISUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0599051**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37906

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PEACHY SKIN

(531) 5.7.13; 5.7.14; 5.7.23

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0599052**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32747

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOSANTO

(731) CÔNG TY TNHH BÍCH HÀ (VN)
Đường 39A, thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ: máy bơm; máy hút bụi; máy băm thực phẩm bằng điện; máy vắt cam dùng điện; máy ép hoa quả dùng điện; máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện.

Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; thiết bị xay dùng cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(111) **4-0599053**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32145

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUẬT PHẠM VŨ
Tận tâm - Chuyên nghiệp - Hiệu quả

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ thẫm, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHẠM VŨ (VN)
Thôn Trung Hậu Đông, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ trọng tài phân xử dịch vụ hòa giải(pháp lý); tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ(công nghiệp, quyền tác giả) dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ công chứng.

---

(111) **4-0599054**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32026

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dowry

(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7; 26.13.25

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ví, thắt lưng da, bít tất, găng tay thời trang.

---

(111) **4-0599055**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30908

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, trắng, ghi.

(731) MEDIALINK ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Suite 1801-6, 18/F Tower 2, The Gateway, Harbour City, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Phiếu; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; dép; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình nhân vật; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 38: Truyền thư điện tử; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; nhiếp ảnh; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0599056**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39892

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(731) ĐINH HOÀNG ĐẠO (VN)
Xóm 8, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0599057**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39869

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HƯƠNG TÂM HIỀN

(731) ĐỖ VĂN HỌC (VN)
Số nhà 02, đường Cửa Làng, thôn Hạ, xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: hương thơm để thắp, hương trầm để cúng tế, nhang thơm, đèn dầu, đèn ngủ (nến), nến, trầm hương (hương, nhang).

---

(111) **4-0599058**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39868

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

cosmetics

(531) 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HÀN QUỐC BẢO CHÂU (VN)
Số 12 ngõ 343/18 tổ 15, cụm 2 đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0599059**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39854

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIGMAN

(731) TRẦN NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 99 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; nông cụ, trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy và thiết bị điện để làm sạch; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; cái kìm; búa đập [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0599060**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39853

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 26.1.1

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THANH TÙNG A.U.D.I.O (VN)
Số 53 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, amply, bộ trộn âm thanh, bộ lọc tiếng âm thanh, bộ tạo hiệu ứng kỹ xảo âm thanh, micrô, micrô hội thảo có dây, không dây, đầu karaoke, đầu DVD.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống âm thanh, ánh sáng.

---

(111) **4-0599061**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39852

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 5.3.14; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THANH TÙNG A.U.D.I.O (VN)
Số 53 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, amply, bộ trộn âm thanh, bộ lọc tiếng âm thanh, bộ tạo hiệu ứng kỹ xảo âm thanh, micrô, micrô hội thảo có dây, không dây, đầu karaoke, đầu DVD.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống âm thanh, ánh sáng.

---

(111) **4-0599062**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39821
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

MILKICARE

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích chữa bệnh).

---

(111) **4-0599063**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39820
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

NUICARE

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui (mì ống); mì; miến.

---

(111) **4-0599064**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39819
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

VEGICARE

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui (mì ống); mì; miến.

---

(111) **4-0599065**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39815

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599066**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39814

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể

con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599067**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41999

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Khớp Tọa Cao Niên

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cồn xoa bóp (thuốc y học cổ truyền); thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0599068**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41998

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Thận

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về thận (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599069**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26082

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CERAMI

(531) 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH XUÂN QUÝ (VN)
631/56 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay đa năng chạy bằng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy hút bụi chân không.

Nhóm 10: Máy massage mặt; máy hút mụn; máy xông mặt; máy rửa mặt.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm siêu tốc (dùng điện); nồi lẩu điện; lò nướng, dùng điện (sử dụng cho mục đích gia đình); máy sấy tóc.

Nhóm 21: Cây lau nhà.

---

(111) **4-0599070**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41991

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Hoạt Huyết

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về hoạt huyết (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599071**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41992

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Khớp

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về xương khớp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599072**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41993

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Vị

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về dạ dày (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599073**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41994

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Ích Nhãn

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về mắt (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599074**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41996

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Đường Huyết

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về đường huyết (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599075**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41995

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANIPHAR
Cao Niên Kiện Phế

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe về hô hấp (mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (mục đích y tế).

---

(111) **4-0599076**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40038

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOLDMAC

(731) GUANGDONG HOLD MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 10-3, Fu-An Industry Area (1st Section), Xin-An Village, Le-Liu Subdistrict, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bàn máy cưa [bộ phận của máy]; máy gia công gỗ; máy đục lỗ mộng; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy]; máy cưa; máy khoan gỗ; máy ghép gỗ dán; máy ép gỗ dán; máy khắc trổ.

---

(111) **4-0599077**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40033

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 21.1.14; 21.1.15; 26.1.1

(591) Hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím đậm, tím nhạt, xanh lá cây, trắng.

(731) 1. PHAN ĐỨC THỌ (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
2. NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Khu Minh Thanh, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục cho trẻ đặc biệt (trẻ tự kỉ, trầm cảm, tăng động - giảm chú ý, trẻ down - chậm phát triển, chậm nói, khiếm thính); đào tạo kỹ năng chăm sóc tâm lý trẻ đặc biệt; tư vấn giáo dục; khóa đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0599078**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40031
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 3.9.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TÙNG (KHÔ, MẮM) (VN)
Ấp Đắc Thắng, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mắm cá; mắm cá lóc; khô cá; khô cá lóc.

---

(111) **4-0599079**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40030
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

rose mine

(731) YOUWEI SHANGGUAN (CN)
Room 1703, Building 3, Langyue Junting, No. 28, Jinghu Avenue, Huadu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599080**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40028
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WMBB

(731) 1. NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu 4, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, thành phố Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; quần áo thể dục; mũ nón thể thao; giầy thể thao.

---

(111) **4-0599081**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40025

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KCGDM

(731) NGUYỄN VÂN HÀ MY (VN)
07 Thanh Duyên, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599082**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40024

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIÊN THÀNH TÍN (VN)
30 Đường số 5, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn dùng cho đai truyền; mỡ làm từ dầu hỏa để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; chất bôi trơn.

Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy móc); vòng bi cho ổ trục; đai truyền cho máy móc; bộ truyền động máy móc; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho trục chuyển động.

Nhóm 12: Xích chống trượt cho xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ trên mặt đất; đĩa khớp ly hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 17: Phớt chặn dầu; phớt amiăng; gioăng đệm kín; phớt cách điện, cách nhiệt; nút bằng cao su; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy.

---

(111) **4-0599083**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40023

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN TLM (VN)
76 Đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0599084**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40022

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 26.1.1

(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng, nâu xám.

(731) BÙI THANH SƠN (VN)
17 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0599085**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39939

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VŨ (VN)
Số 6, ngõ 322/17/72, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn ô tô, xe máy; sơn ma tít bề mặt kim loại.

Nhóm 03: Xi đánh bóng.

Nhóm 07: Máy đánh bóng, máy chà, máy hút bụi hoạt động bằng điện.

Nhóm 17: Vật liệu dùng để bịt kín và cách ly: keo silicon và keo làm từ polyurethane.

Nhóm 35: Mua bán: giấy nhám, băng keo, dẻ dính, phớt đánh bóng, phễu lọc sơn, để của máy chà và máy đánh bóng, cốc pha sơn, mặt nạ phòng độc.

---

(111) **4-0599086**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39938

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

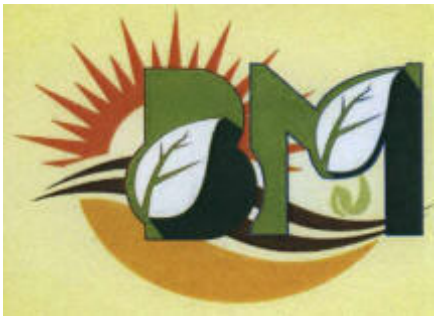

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lam, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ BÌNH MINH (VN)
Xóm Náng, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 31: Rau, củ và quả tươi.

---

(111) **4-0599087**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39936
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.1.1; 2.3.1; 15.9.18; 26.1.2

(591) Trắng, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ GANG HEE (VN)
Số 43 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu và quảng cáo: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; phòng khám da liễu; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (thẩm mỹ viện).

---

(111) **4-0599088**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39935
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 2A ngách 159/1, ngõ 159 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đường ống và ống dẫn bằng kim loại; gối đỡ ống bằng kim loại; đai; dây treo; kẹp nối ống (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam tỉ trọng cao; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam; vật liệu cách nhiệt bằng cao su; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đường ống và ống dẫn bằng kim loại, gối đỡ ống bằng kim loại, kẹp nối ống bằng kim loại, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam tỷ trọng cao, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam, vật liệu cách nhiệt bằng cao su, vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(111) **4-0599089**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39934

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 2A ngách 159/1, ngõ 159 đường Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt; vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam; vật liệu cách nhiệt bằng Polyolefin Foam; vật liệu cách nhiệt bằng cao su; vật liệu cách âm; vật liệu tiêu âm.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách nhiệt bằng Polyurethane Foam, vật liệu cách nhiệt bằng Polyolefin Foam, vật liệu cách nhiệt bằng cao su, vật liệu cách âm, vật liệu tiêu âm.

---

(111) **4-0599090**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39933

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV BẢO LỘC FARM (VN)
133/2A Trần Hưng Đạo, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân [phân bón]; phân hữu cơ [phân bón]; superphosphat [phân bón]; canxi xyanamit [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(111) **4-0599091**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39926

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 23.1.1; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BK AUTO (VN)
Số 19/140/1/2 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị rửa xe, thiết bị chăm sóc xe, vật tư và dung dịch rửa xe, máy nén khí, các dịch vụ thiết bị cho các ngành công nghiệp như ô tô, điện, điện tử.

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch và rửa xe ô tô; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ khác; dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, chăm sóc thiết bị rửa xe ô tô tự động, các máy móc thiết bị cho các nhà máy.

---

(111) **4-0599092**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39921

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.12.1; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) XIE HONG YI (CN)
No. 5B16 - 1 in the Residential Areas of Derui Garden Minzu Road Nanning City Guangxi, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; trái cây, đã chế biến; rau đã sấy khô; lạc đã chế biến; nấm đã được bảo quản; cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; trứng; trứng muối; sữa đậu nành; sữa; sữa chua; sữa bột; salad trái cây; salad rau củ; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; dầu thực vật; dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu ngô dùng cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; bơ thực vật; xúc xích; lạp xưởng; yến sào (tổ chim ăn được); hạt dẻ đã chế biến; đậu phụ; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; sô cô la; ca cao; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh gạo; bánh kẹo; kẹo; kẹo bạc hà; kẹo lạc; kẹo mềm; thạch hoa quả [bánh kẹo]; tinh bột cho thực phẩm; bột mì; bột đậu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; yến mạch cán mỏng; yến mạch đã xát vỏ; kem (nước đông lạnh); tương đậu lên men [gia vị]; nước mắm [gia vị]; men dùng để nấu bia.

---

(111) **4-0599093**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39920

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PRAVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒ GIA (VN)
Số 2, ngách 20, ngõ 77 phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; loa âm thanh không dây; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; màn hình Led; tivi; màn hình tương tác; màn hình led ghép LCD; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; máy chiếu (thiết bị điện tử); thiết bị karaoke; thiết bị và dụng cụ giáo dục; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh.

Nhóm 11: Đèn dùng cho sân khấu; máy phun khói cho sân khấu; máy phun bong bóng cho sân khấu; máy phun sương dành cho sân khấu; máy phun tuyết dành cho sân khấu; thiết bị chiếu sáng sân khấu; bộ lọc ánh sáng sân khấu; bóng đèn LED.

---

(111) **4-0599094**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39911

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MUDDY WATERS ASIA

(731) MUDDY WATERS, LLC (US)
1007 West College Avenue #304 Santa Rosa, CA 95401, USA

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư hàng hóa; phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; các dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý đầu tư và đầu tư quỹ; dịch vụ nghiên cứu đầu tư toàn cầu; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; cung cấp thông tin, bình luận và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính và định giá tài chính.

---

(111) **4-0599095**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39910
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, nâu nhạt, nâu đậm, nâu xám.
(731) MUDDY WATERS, LLC (US)
1007 West College Avenue #304 Santa Rosa, CA 95401, USA
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn liên quan đến đầu tư; tư vấn đầu tư hàng hóa; phân tích đầu tư tài chính và nghiên cứu chứng khoán; các dịch vụ tài chính, cụ thể là quản lý đầu tư và đầu tư quỹ; dịch vụ nghiên cứu đầu tư toàn cầu; cung cấp thông tin và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính và đầu tư tài chính; cung cấp thông tin, bình luận và tư vấn trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tài chính và định giá tài chính.

---

(111) **4-0599096**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39909
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 15.9.16; 26.1.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SDC VIỆT NAM (VN)
67/28 đường 369, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình ô tô; bộ chuyển đổi kết nối không dây; thiết bị cài đặt và dùng các ứng dụng bổ trợ lái xe trên màn hình của ô tô; thiết bị ghi hình, thiết bị ghi âm.

---

(111) **4-0599097**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39898
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599098**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30799

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.1; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, đỏ, đỏ đậm, vàng nhạt, hồng nhạt.

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ; quần áo thời trang trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mát, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm USB, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống nhà hàng tự cung cấp.

---

(111) **4-0599099**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39896

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NARE.
NATURE & RECOVERY

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NARE (VN)
Số 02, tổ 18, ấp 1, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu; kem ủ tóc; xà phòng; son môi.

---

(111) **4-0599100**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39436

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BK-SUMO KAMA

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BẢO KHANG (VN)
Nhà F10, khu đô thị Toàn Phát, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy xới đất; máy cắt sắt; động cơ xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ (cụ thể là cho máy móc); động cơ điện và động cơ [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; phụ kiện máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0599101**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27495

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.4; 2.5.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, vàng nâu, xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh tráng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); dầu hào; mù tạt; sa tế; chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0599102**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27465
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GARU
GURU

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để nấu món súp; món súp cô đặc ở dạng bột; món súp cô đặc ở dạng viên nén; món súp ở dạng cô đặc; món súp ở dạng sệt; món súp chế biến sẵn; nước dùng ở dạng cô đặc; món súp hỗn hợp; món súp; chế phẩm để nấu món súp rau củ; sữa bột; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở rau củ; kem trên cơ sở rau củ; phô mai dạng bột; thực phẩm đóng gói sẵn và hấp thanh trùng, có thành phần chủ yếu là thịt; thực phẩm đóng gói sẵn và hấp thanh trùng, có thành phần chủ yếu là rau củ; thực phẩm trên cơ sở rong biển chế biến sẵn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; đồ gia vị làm từ hợp chất hóa học; xốt [gia vị]; gia vị dạng bột; hỗn hợp gia vị; hỗn hợp gia vị dùng để chế biến món hầm (súp); bột gia vị có vị mặn; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chất làm ngọt tự nhiên; đồ gia vị chấm; mononatri glutamat dùng như chất làm tăng hương vị cho thực phẩm; bột chiên giòn; gia vị; bột kiều mạch; bột mì; bột khoai tây; bột ngô; bột; ruột bánh mỳ; nước xốt cà chua; chất thay thế đường dùng cho mục đích nấu ăn; nước sốt [gia vị] cho món risotto (món cơm Ý nấu với nước dùng chứa nhiều kem).

---

(111) **4-0599103**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27464
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GARUGURU

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để nấu món súp; món súp cô đặc ở dạng bột; món súp cô đặc ở dạng viên nén; món súp ở dạng cô đặc; món súp ở dạng sệt; món súp chế biến sẵn; nước dùng ở dạng cô đặc; món súp hỗn hợp; món súp; chế phẩm để nấu món súp rau củ; sữa bột; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở rau củ; kem trên cơ sở rau củ; phô mai dạng bột; thực phẩm đóng gói sẵn và hấp thanh trùng, có thành phần chủ yếu là thịt; thực phẩm

đóng gói sẵn và hấp thanh trùng, có thành phần chủ yếu là rau củ; thực phẩm trên cơ sở rong biển chế biến sẵn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; đồ gia vị làm từ hợp chất hóa học; xốt [gia vị]; gia vị dạng bột; hỗn hợp gia vị; hỗn hợp gia vị dùng để chế biến món hầm (súp); bột gia vị có vị mặn; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chất làm ngọt tự nhiên; đồ gia vị chấm; mononatri glutamat dùng như chất làm tăng hương vị cho thực phẩm; bột chiên giòn; gia vị; bột kiều mạch; bột mì; bột khoai tây; bột ngô; bột; ruột bánh mỳ; nước xốt cà chua; chất thay thế đường dùng cho mục đích nấu ăn; nước sốt [gia vị] cho món risotto (món cơm Ý nấu với nước dùng chứa nhiều kem).

---

(111) **4-0599104**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27457

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt; sữa; chế phẩm từ sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; xúc xích; thịt; thịt hộp; thịt giăm bông; chả (làm từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt khô; thịt muối; ruốc (từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt xông khói; pa-te; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0599105**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48604
(220) 16/11/2022
(181) 16/11/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.3.23
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LAN HEALTH VIỆT NAM (VN)
TK Trần Phú, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho người và động vật; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing, giới thiệu sản phẩm; phân phối các sản phẩm y tế.

Nhóm 44: Tư vấn về dược phẩm; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0599106**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24683
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MARS

(731) MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: củ lạc tươi, tấm (phần hạt của các loại ngũ cốc sau khi bỏ lớp vỏ cứng bên ngoài) dùng làm thức ăn cho gia cầm, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý, thóc chưa xử lý, thảm cỏ tự nhiên, gỗ chưa xử lý và thủy sản sống; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; trái cây tươi và rau củ tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ giống, cây giống và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm liên quan đến thực phẩm và tài liệu về thực phẩm, chế biến thực phẩm và dịch vụ thực phẩm; dịch vụ nâng cao nhận thức cộng đồng về nhu cầu nhận nuôi động vật, việc nuôi thú cưng có trách nhiệm, và cách chăm sóc và điều trị thú cưng đúng cách.

---

(111) **4-0599107**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37130

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

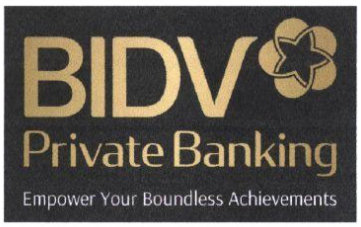

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm (đồ trang điểm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo [dạng in]; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0599108**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37129

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm (đồ trang điểm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo [dạng in]; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0599109**

(210) 4-2022-37128

(181) 08/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33298/QĐ-SHTT.IP

(220) 08/09/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21

(591) Vàng, đen.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm (đồ trang điểm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo [dạng in]; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

(111) **4-0599110**

(210) 4-2022-31704
(181) 05/08/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

THANH VI

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 16: Giấy.

Nhóm 18: Vali; cặp xách; túi.

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33299/QĐ-SHTT.IP
(220) 05/08/2022

(531) 26.3.23
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN META COSMETICS (VN)
Số 4 phố An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0599111**

(210) 4-2021-41098
(181) 27/10/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

NATOSHI

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép chậm.

Nhóm 11: Máy sưởi gốm; máy sấy bát; bếp từ; máy lọc không khí.

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33300/QĐ-SHTT.IP
(220) 27/10/2021

(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
Xóm 4, thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

---

(111) **4-0599112**

(210) 4-2024-42738
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

secrethem

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33301/QĐ-SHTT.IP
(220) 10/09/2024

(731) LIN LIHAO (CN)
Building 5, Hongli Village, No. 24 Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm khử mùi dạng xịt dùng cho phụ nữ; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; sữa rửa mặt; nước thơm để dưỡng da mặt và dưỡng thể.

---

(111) **4-0599113**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42640

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COLORKEY

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) MEISHANG (GZ) COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2501, No. 83, Pazhou Avenue, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bao cao su; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương.

Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; dụng cụ nấu nướng dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm; vòi phun nước; vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; lò sưởi, dùng điện.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0599114**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43203

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FULL SPORT

(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Đại Đồng 3, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn chống cháy; sơn nội thất; sơn ngoại thất; chất pha loãng sơn.

---

(111) **4-0599115**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43251
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DOUBLE WIN (VN)
Căn nhà LK D24.36 Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0599116**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07827
(220) 03/03/2025
(181) 03/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(111) **4-0599117**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07826
(220) 03/03/2025
(181) 03/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(111) **4-0599118**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07080
(181) 26/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

GiDTO

(220) 26/02/2025

(591) Tím.

(731) NGUYỄN THỊ HỢI (VN)
Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; khăn mềm dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần có tẩm chất sát trùng.

---

(111) **4-0599119**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04981
(181) 13/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

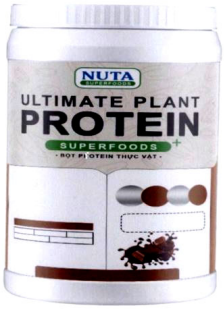

(220) 13/02/2025

(531) 8.1.22; 19.7.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đen, xanh dương, xanh lá, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung protein cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

---

(111) **4-0599120**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27440
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LYEVEE

(220) 18/06/2024

(731) DOS A DOS CO., LTD. (KR)
(Queenspark 10, Magok-dong) #612, 66, Magokjungang 6-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về tinh dầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về xà phòng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dầu gội đầu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0599121**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52274

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THE POET
CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, CƯ DÂN HẠNH PHÚC

(531) 25.5.1; 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Vàng đồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚC THANH AN (VN)
426 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0599122**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27390

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.13.25

(591) Vàng, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH THIẾT BỊ ĐÈN ĐIỆN ĐÔ THÀNH (VN)
Số nhà 61, ngõ 281/89/61 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn chùm; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn tường; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0599123**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27357

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tom-House

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐT (VN)
49/5 đường ĐHT 30, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0599124**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27355

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.11.8

(591) Tím, đỏ, trắng.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị trầm cảm; chế phẩm dược và dược chất dùng trong ngăn ngừa và điều trị trầm cảm; thuốc để điều trị trầm cảm.

---

(111) **4-0599125**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27320

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

addlon

(731) HANGZHOU JOININ LIGHT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 3005, 3/F, Building A, 482 Qianmo Road, Xixing Subdistrict, Binjiang Dist, Hangzhou, Zhejiang, CHINA

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn trần; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0599126**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27307

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHƯƠNG LIỆT

(531) 1.15.23; 3.7.17; 24.15.7; 24.17.20; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng, cam, vàng, nâu.

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)
Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(111) **4-0599127**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27262

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

aibedo

(731) TRẦN PHÚC THỌ (VN)
TDP Tân Á, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 20: Gối; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; đệm đỡ đầu dùng cho em bé; đệm chống xoay dùng cho em bé; ghế cao cho trẻ em; ghế tắm dùng cho em bé.

---

(111) **4-0599128**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27241

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.18; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh coban, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC PHÚ (VN)
Số 21 khu đất DV1 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; máy tính; máy tính xách tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: ô tô, phụ tùng xe ô tô, điện thoại, máy tính, các linh kiện cho điện thoại và máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông; dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0599129**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27221

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.8; 26.13.25

(731) YUCHAO HUANG (CN)
No.26, Lane 2, Wuwei, Fengmeitangpu Village, Airport Economic Zone, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn uốn; máy sấy tóc; máy sấy khô đồ giặt là; thiết bị tản nhiệt, dùng điện; thiết bị giữ ẩm; quạt điện dùng cho thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0599130**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27189
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH IN XINH (VN)
Lô E48 đường Đức Diễn, khu 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đựng đồ nghề; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599131**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27188
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 26.13.25
(591) Hồng, xanh.
(731) ĐẶNG THANH THẮNG (VN)
TDP 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đựng đồ nghề; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599132**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27181
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 20.5.7; 26.11.22
(591) Đen, đỏ, xanh da trời, vàng cam.
(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; trưng bày sản phẩm để bán hàng thương mại; triển lãm sản phẩm liên quan đến xe cộ tại các phòng trưng bày (showroom) để xúc tiến bán hàng; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại đối với xe cộ và các bộ phận, phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0599133**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27165

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CERAGON

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH GIA PHÚ (VN)
Tổ 22, ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh, thuộc nhóm này, cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), bồn tắm, chân chậu.

---

(111) **4-0599134**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26955

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIKIRA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TM&TD VIỆT NAM (VG)
Số nhà 95, thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy lau nhà bằng hơi nước; máy phun mù; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy khuấy.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; nồi nấu đa năng; quạt điện dùng cho cá nhân; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thảm sưởi bằng điện; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(111) **4-0599135**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26814
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MI YUCO

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ MỸ LAN (VN)
Số 355 khu Đồng Bùi, khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm dùng cho lông mi; bút chì kẻ mắt; chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm); chất dính để cố định lông mi giả.

---

(111) **4-0599136**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26793
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WONDER NATION

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị]; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; vật liệu dùng để bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo cho quần áo, trang phục.

---

(111) **4-0599137**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26792
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JOYSPUN

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị]; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc; vật liệu dùng để bao gói bằng giấy hoặc chất dẻo cho quần áo, trang phục.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong gia dụng; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vật liệu dùng để bao gói bằng vải cho quần áo, trang phục.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; trang phục, cụ thể là quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo hỗ trợ/quần áo để định hình/quần áo chuẩn, phụ kiện (trang phục dệt kim, tất ngắn cổ, tất dày và quần áo bó), đồ đi chân.

---

(111) **4-0599138**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27942

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) JIANGSU SINVOCHEM S&T CO., LTD (CN)
No.9-8, Chuangye Road, Qingshan Town, Yizheng City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất nhũ tương; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0599139**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27932

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HelloRide

(731) SHANGHAI JUNFENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, 12th Floor, Unit 301, No. 1, Lane 28, Yuanxiu Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; đóng gói hàng hóa; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải trên không; cho thuê xe; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe đạp; chuyên chở bằng xe đẩy tay; cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0599140**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27931

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HelloRide

(731) SHANGHAI JUNFENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, 12th Floor, Unit 301, No. 1, Lane 28, Yuanxiu Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0599141**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27436

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.24; 3.6.6; 25.1.25; 26.13.25

(731) FENG CHUNLEI (CN)
No.39-41 Jianbei Road, Tianhe Street, Longwan District, Wenzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện và các loại công tắc, cầu dao điện, cáp điện, bộ chuyển mạch điện, bộ nối điện, dây dẫn điện, van điện từ (công tắc điện từ); giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0599142**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27420
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/06/2024

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) LIANG FANGYUN (CN)
No. 26, Group 5, Tudishan Village, Liuze Town, Shaodong County, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao; dao kéo; dụng cụ bào; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0599143**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28485
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VƯƠNG ĐAN NGŨ LONG ĐƯỜNG

(220) 24/06/2024

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599144**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28484
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VTHNA

(220) 24/06/2024

(731) HỘ KINH DOANH KIM ANH (VN)
Số 54 quốc lộ 9, khu phố 8, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc tóc và xử lý tóc, cụ thể là: dầu gội đầu, chế phẩm dùng để tẩy tóc, sản phẩm nhuộm tóc, chế phẩm giúp uốn sóng tóc bền nếp, keo xịt tóc, gôm xịt tóc.

---

(111) **4-0599145**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28483

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 24.15.7; 26.15.15

(591) Hồng, vàng, vàng cam sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NOVAX NATURE'S (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599146**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28244

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh bạc hà, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOLG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599147**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27925
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lupifinib

(731) LUPIN LIMITED (ID)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0599148**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27914
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Drliis

(731) NGUYỄN HẢI NGÂN HÀ (VN)
Số nhà 28 Hoàng Hoa Thám, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0599149**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27894
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kiddo Kreative Group

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0599150**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27893

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kiddo Kreative Kare

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0599151**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27892

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kiddo Kreative Garden

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0599152**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27859

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

M.M.
MOMIOI

(531) 24.15.3; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH GIA LONG SƠN (VN)
Tổ 10, thôn 5, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm thơm quần áo; sáp thơm.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em.

---

(111) **4-0599153**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27813

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JMSolution Life

(731) GP CLUB CO., LTD. (KR)
GP CLUB Bldg., 152, Wonhyo-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng thể; sữa tắm; chế phẩm làm sạch; chất giặt tẩy; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước thơm dưỡng thể, sữa tắm, chế phẩm làm sạch, chất giặt tẩy, mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599154**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27790

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THIEN BAO

(731) ĐỖ KIẾN NGỌC (VN)
Xóm 12, thôn 3, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt, mắt kính của kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt thời trang.

---

(111) **4-0599155**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27765

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) YIBIN YUSHUIZHAI ECOLOGY TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No.26, South Section of Binjiang Road, Guiping District, Yibin City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; chiết xuất cồn rượu; rượu gạo; rượu vang có gas; rượu vang trái cây; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu gạo vàng; rượu vang được dùng trong bữa ăn.

---

(111) **4-0599156**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27734

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.7; 26.1.1

(731) SHANGHAI SAMRO HOMOGENIZER CO., LTD. (CN)
No. 668, Fangyuan Road, Anting High-Tech Industrial Park, Jiading District, Shanghai 200433 China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy thổi; máy bơm; van (bộ phận của máy); máy nghiền.

---

(111) **4-0599157**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27708

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

congeowe

(731) SHENZHEN KENZEWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, Unit 1, Building 13, Block 12, Taoyuanju, Taoyuan Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút bụi chân không; máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(111) **4-0599158**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27680

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

athé

(731) LF CORP. (KR)
870, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, nước hoa, kính râm, kính mắt, đồng hồ đeo tay, trang sức, kim loại quý, túi cầm tay cho phụ nữ (không làm từ kim loại quý), cặp đựng giấy tờ/tài liệu, túi xách tay, ba lô, va li, túi du lịch, ô, chổi lông trang điểm, quần áo, giày, bít tất ngắn cổ, mũ, thắt lưng, khăn choàng, khăn quàng cổ và đồ lót; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm, nước hoa, kính râm, kính mắt, đồng hồ đeo tay, trang sức, kim loại quý, túi cầm tay cho phụ nữ (không làm từ kim loại quý), cặp đựng giấy tờ/tài liệu, túi xách tay, ba lô, va li, túi du lịch, ô, chổi lông trang điểm, quần áo, giày, bít tất ngắn cổ, mũ, thắt lưng, khăn choàng, khăn quàng cổ và đồ lót.

---

(111) **4-0599159**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27644

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.15; 25.5.25; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
Tổ 13, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; bậc cầu thang bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; thang bằng kim loại; cầu thang bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách.

---

(111) **4-0599160**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27497

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hi-Control Micro

(731) JCAM AGRI. CO., LTD. (JP)
6-6, Kandasudacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0599161**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28243

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Vàng, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOLG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599162**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28242

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOLG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ; dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599163**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28233
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 5.5.20; 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.3
(591) Đỏ, xanh than đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
C15-C16, khu đấu giá Tân Triều, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy rửa bát; máy ép chậm; máy xay sữa hạt.

Nhóm 09: Camera; tivi; thiết bị cảnh báo an ninh; thiết bị cảnh báo cháy; khóa cửa từ; công tắc.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; bình nóng lạnh; chậu rửa bát, gắn cố định; vòi chậu (thiết bị vệ sinh); vòi rửa bát (thiết bị vệ sinh); bồn tắm; sen tắm; bệt sứ; quạt điện; quạt phun sương; quạt sưởi; bếp điện từ; bếp hồng ngoại; ấm siêu tốc; nồi cơm điện; máy sấy tóc; điều hòa; đèn chiếu sáng; bình lọc nước uống được; tủ lạnh; lò nướng dùng điện; bếp gas; máy hút khử mùi dùng cho nhà bếp; lò vi sóng; máy sấy bát; nồi chiên không dầu dùng điện; vòi sen; chậu rửa [thiết bị vệ sinh]; bồn tiểu [thiết bị vệ sinh]; bồn tắm [thiết bị vệ sinh]; tủ sấy quần áo dùng điện.

---

(111) **4-0599164**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28201
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh đậm.
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương thơm để thắp; chất tẩy rửa và chế phẩm làm sạch (không dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm tẩy rửa dùng trong phòng tắm và nhà vệ sinh, bao gồm chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng và dạng bột, chế phẩm tẩy rửa bồn cầu và két nước bồn cầu; chế phẩm có hương thơm để làm thơm không khí, không dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm dạng xịt có hương thơm làm thơm mát không khí, nước hoa khử mùi để sử dụng cùng thiết bị tạo hương thơm điện tử cho mục đích gia dụng, tinh dầu thơm, chế

phẩm có hương thơm để làm thơm mát nhà vệ sinh; dầu thơm; nước thơm; chế phẩm có mùi thơm [chế phẩm vệ sinh]; đá gốm thơm; chế phẩm giặt là dạng lỏng; chế phẩm làm thơm hoặc tạo hương thơm không khí, nước hoa dùng trong gia đình; chất tẩy rửa có tính khử mùi (không dùng trong y tế hoặc sử dụng trong quá trình sản xuất), tất cả trong nhóm này.

Nhóm 04: Nến và bấc dùng để thắp sáng; nến có tẩm hương thơm; nến thơm.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm khử mùi phòng; chế phẩm khử mùi gia dụng; chế phẩm dùng để trung hòa mùi; chất khử mùi và làm mới vải (chế phẩm để loại bỏ mùi khó chịu trên vải và thay bằng hương thơm mát), chế phẩm khử mùi vải, chế phẩm khử mùi đồ đạc, chế phẩm khử mùi thảm, và chế phẩm làm tươi mới không khí [khử mùi], chất khử mùi trong phòng, chế phẩm làm tươi mát không khí trong phòng, chất khử mùi có hương thơm (trừ các chất dùng trong công nghiệp, cho cá nhân, động vật hoặc để làm hơi thở thơm mát); chất khử mùi không dùng cho cá nhân hoặc động vật; chế phẩm để trung hòa/khử các mùi khó chịu và không mong muốn (trừ loại dùng trong công nghiệp hoặc cá nhân).

Nhóm 11: Thiết bị ion hóa để xử lý không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí; thiết bị làm tươi mát không khí; và các thiết bị làm sạch không khí gia đình; thiết bị lọc không khí ô tô; thiết bị ion hóa để xử lý không khí trong ô tô; thiết bị hút ẩm.

---

(111) **4-0599165**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28196

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABUNI

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.9; 26.15.15

(591) Đen, ghi, vàng, trắng.

(731) TRẦN ĐĂNG NAM (VN)
13 Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0599166**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28183

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XI MẠ VÀNG TIẾN BẢO (VN)
Thôn Liên Đông, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(111) **4-0599167**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28134

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POYA
CHILL

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; thuốc mỡ dược phẩm; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dầu gội chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; quần tã dùng cho người không tự chủ được; gạc y tế; chế phẩm khử mùi không khí.

Nhóm 30: Mật ong; trà; cà phê; cà phê chưa rang; cà phê hòa tan uống liền; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; nước xốt sôcôla; bánh quy giòn; bánh mỳ; bánh quy; kem lạnh; mì sợi; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm ca cao; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; xốt [gia vị]; gia vị tổng hợp; gia vị; giấm; bột sắn hột; bột mì.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau; đồ uống chứa giấm (không cồn); nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; bia; đồ uống không cồn; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị; rượu arac; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu đắng; rượu cốc-tai; đồ uống được chưng cất; chiết xuất alcolic; rượu brandi (rượu mạnh); rượu gin; rượu mùi; rượu gạo; rượu rum; rượu sake; rượu vôtca; rượu uýt ki; rượu vang.

---

(111) **4-0599168**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28089

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AUTHORIZED RETAILER
CHANEL
AUTHORIZED RETAILER

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY-SUR-SEINE, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ, bao gồm cả trực tuyến, bao gồm đặt hàng qua thư, liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, đồ dùng vệ sinh cá nhân, nước hoa, chế phẩm làm sạch cơ thể và chăm sóc sắc đẹp, đồ trang điểm, chế phẩm tẩy

trang, xà phòng, gel, chế phẩm chăm sóc da, mắt, môi và móng tay, chế phẩm cạo râu không chứa thuốc, chế phẩm dùng trước khi cạo râu không chứa thuốc, chế phẩm dùng sau khi cạo râu không chứa thuốc.

---

(111) **4-0599169**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28042

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TATRAXO

(731) PHẠM ANH TÀI (VN)
Thôn Đại Nại, xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(111) **4-0599170**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28033

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ProChef
金寶師

(531) 2.1.11; 4.5.21; 9.7.19

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIU LIU (VN)
NT08-141- Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; ngô ngọt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; quả hạch đã chế biến; nước dùng cô đặc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0599171**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28032

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

酷贝乐
KUBEILE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIU LIU (VN)
NT08-141- Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; nước sữa; sữa chua; sữa bột; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; lát khoai tây tẩm bột rán.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0599172**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28029

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

煌上煌

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIU LIU (VN)
NT08-141- Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sản phẩm sữa; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0599173**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28021

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIU LIU (VN)
NT08-141- Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; nấm đã được bảo quản; rau sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt lợn.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0599174**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28020

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LIU LIU (VN)
NT08-141- Dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; rau, củ, đóng hộp; rau đã sấy khô; nấm đã được bảo quản; pho mát.

Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; xốt [gia vị].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(111) **4-0599175**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28005

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) ĐINH THÀNH LUÂN (VN)
Tổ 1, phường Hòa Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0599176**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27972

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Silver Star

(731) PO SANG TOBACCO (INTERNATIONAL) CO., LIMITED (CN)
Unit 16-17, 20/F., North Tower, Concordia Plaza, No. 1 Science Museum Rd., Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0599177**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27958

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

METALIDE

(731) BEIJING BIOSEEN CROP SCIENCES CO., LTD. (CN)
RM 1005, Building No.8, Courtyard No. 16, Chenguang East Road, Fangshan District, Beijing, China, 102400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; calomel [thuốc diệt nấm]; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán thương mại: thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, phân bón, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0599178**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27943

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SINVO

(731) JIANGSU SINVOCHEM S&T CO., LTD (CN)
No.9-8, Chuangye Road, Qingshan Town, Yizheng City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất nhũ tương; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; tá dược, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0599179**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28575

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH H.N COSMETICS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12 tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; vật liệu mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599180**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28556

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMANTHA SUNG

(731) SUYEON SAMANTHA SUNG (KR)
15, Samseong-ro 133-gil, Gangnam-gu, Seoul 06068, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0599181**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28555

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMANTHA SUNG

(731) SUYEON SAMANTHA SUNG (KR)
15, Samseong-ro 133-gil, Gangnam-gu, Seoul 06068, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; vải bông; vải dệt để sản xuất quần áo; vải lụa; vải nylon; nhãn mác bằng vải.

---

(111) **4-0599182**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28554

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMANTHA SUNG

(731) SUYEON SAMANTHA SUNG (KR)
15, Samseong-ro 133-gil, Gangnam-gu, Seoul 06068, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; ba lô; vali [hành lý]; ví tiền; túi đựng đồ trang điểm (rỗng, không có đồ bên trong).

---

(111) **4-0599183**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28553

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

M.And

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LỤA MAND (VN)
Số 8, ngách 1, ngõ 39, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; tấm lót đệm.

Nhóm 24: Vải; lụa [vải]; chăn; tấm trải phủ giường; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồ lót; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0599184**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28552

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LỤA MAND (VN)
Số 8, ngách 1, ngõ 39, phố Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, ví tiền, ba lô, vali, gối, gối dài, gối ôm, vải, lụa [vải], chăn, vỏ đệm, tấm trải phủ giường, khăn trải bàn [không bằng giấy], khăn ăn bằng vải dệt, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, quần áo, tất dài, tất ngắn cổ, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599185**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28544

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APINKSKIN

(731) PT. BINA KARYA PRIMA (ID)
Jl. Raya Bekasi KM. 27 (Jl. Raya Pejuang), RT 005 RW 003, Kel. Pejuang, Kec. Medan Satria, Bekasi 17132, Jawa Barat, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; bút kẻ mắt; phấn mắt; chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc cho mặt và cơ thể; sữa rửa mặt; phấn trang điểm; bơ dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; nước rửa tay không chứa thuốc; chất làm bóng môi; kem dưỡng lớp biểu bì; nước thơm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thơm không khí; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ đắp mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy trang; kem, sữa và gel dưỡng ẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ đồ trang điểm bao gồm chủ yếu là phấn nền, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn má hồng, son bóng và son môi [không bao gồm cọ và bọt biển].

---

(111) **4-0599186**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28489

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XƯƠNG KHỚP NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599187**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28487

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NỮ KHANG NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599188**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28999

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLCOSAM

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599189**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28998

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLZYMO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599190**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28868

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ARTNEXTECH

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) BÙI NGỌC LÂM (VN)
Thôn Phất Lộc Tiến, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; micrô; thiết bị và máy âm thanh.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; bếp điện; thiết bị hút ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí; nồi chiên không dầu; thiết bị sưởi ấm; quần áo sưởi bằng điện; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi nấu, dùng điện.

---

(111) **4-0599191**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28858

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nitto CISFLEX

(731) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch điện và mạch điện tử; bảng mạch; thiết bị bán dẫn; bảng mạch kim loại mỏng cho ổ đĩa cứng; bảng mạch có khả năng đọc và ghi trên đĩa cứng; bảng mạch được gắn trên cụm treo ổ đĩa cứng; cụm treo ổ đĩa cứng có tích hợp bảng mạch; sợi quang; bộ nối cáp quang; cáp sợi quang; nam châm dùng cho mục đích công nghiệp; lõi từ; nam châm dẻo ở dạng tấm dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ điện tử; máy vi tính; phần mềm máy tính; ổ đĩa cứng; bộ phân phối điện năng; bộ điều khiển nguồn điện; bộ chuyển đổi điện quay; bộ điều chỉnh pha; pin và ắc quy điện; công tơ điện; máy đo từ tính; thiết bị thử điện; dây điện; dây cáp điện; còi điện; thiết bị và dụng cụ viễn thông; dây điện trở; điện cực; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hàng hóa nói trên.

---

(111) **4-0599192**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28798

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PATHFINDER

(731) AVERY DENNISON RETAIL INFORMATION SERVICES LLC (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy in và/hoặc máy dán nhãn; bộ phận và linh kiện của chúng; máy và thiết bị in/dán nhãn; máy và thiết bị dùng để in ấn và dán nhãn và vé; máy và thiết bị cố định nhãn dán; máy và thiết bị in ấn; bộ phận, phụ kiện và ốc vít của chúng.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; đồ giấy và bìa cứng để sử dụng với máy vi tính và chương trình máy vi tính; ấn phẩm; nhãn mác và thẻ chủ yếu bằng giấy; nhãn dính; đồ dùng văn phòng (không phải đồ nội thất); dụng cụ đánh dấu.

---

(111) **4-0599193**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28774

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TikTok Spotlight

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; quảng bá; cung cấp thông tin thương mại; quản lý kinh doanh; sắp xếp và tiến hành các sự kiện quảng cáo tiếp thị cho người khác; dịch vụ tiếp thị giải trí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các đoạn (clip) âm nhạc và âm thanh có thể tải xuống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các đoạn (clip) âm nhạc và âm thanh được ghi sẵn; tìm kiếm tài trợ; thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web chứa âm thanh, video và thông tin trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; cung cấp trang web cho phép người dùng tải lên và tải xuống nhạc; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp cổng thông tin trang web trên internet trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí; cung cấp trang web chứa nhật ký trực tuyến và các xuất bản phẩm không tải xuống được có bản chất là các bài viết mang thông tin về các nghệ sĩ độc lập và các đánh giá trong lĩnh vực âm nhạc; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập một cộng đồng trực tuyến cho người dùng đã đăng ký để quảng bá các nghệ sĩ độc lập và âm nhạc của họ, tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ bạn bè, hình thành cộng đồng ảo, tham gia vào mạng xã hội, đưa ra đánh giá và đề xuất, tất cả đều trong lĩnh vực âm nhạc; lưu trữ điện tử nhạc số; dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không thể tải xuống có thể truy cập qua trang web; thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu.

---

(111) **4-0599194**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28687

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Panda Pẻn

(731) PHẠM HỒ LINH PHƯƠNG (VN)
18 đường Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán hàng trực tuyến, xuất nhập khẩu, quảng cáo: ô mai, trái cây sấy, thạch hoa quả, mứt ướt, bánh kẹo, sô cô la, thạch trái cây (dạng kẹo bánh), món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli).

---

(111) **4-0599195**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28630
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.18
(591) Xanh, tím, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HESIZ GROUP (VN)
E1/2H49, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước súc miệng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; nước súc miệng (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0599196**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28629
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15
(731) CÔNG TY TNHH HESIZ GROUP (VN)
E1/2H49, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước súc miệng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; nước súc miệng (có chứa thuốc).

---

(111) **4-0599197**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28606
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NET ZERO VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet.

---

(111) **4-0599198**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28589

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SOM THEARY (KH)
Kbal Thnal Village, Moha Sang Commune, Phnom Sruoch District, Kampong Speu Province, Cambodia, Postal Code 050506.

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0599199**

(151) 05/03/2026

Số Quyết định: 33388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29000

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HENACIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0599200**

(151) 05/03/2026
Số Quyết định: 33389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29060
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUXDEAR

(220) 26/06/2024

(531) 24.15.7
(731) JM SKIN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room511, 5f, Ming Sang Industrial Building, 19-21 Hing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm; chế phẩm trang điểm dạng xịt; phấn phủ dạng nén (mỹ phẩm); phấn phủ dạng bột dùng cho mặt (mỹ phẩm); kem lót dùng để trang điểm; kem che khuyết điểm dùng cho mặt; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0599201**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37683
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BTD FOOD

(220) 12/08/2024

(531) 5.9.10; 5.11.13; 9.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BTD GLOBAL (VN)
Số nhà 25 ngõ 72 đường Cầu Noi, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Măng đã sấy khô; măng đã chế biến; măng đóng hộp; nấm đã chế biến; rau, củ, quả đã chế biến; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0599202**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50144
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MILANSHINE

(220) 18/10/2024

(731) NGUYỄN VĂN HÀ - MỸ PHẨM NGA HÀ (VN)
Khu dân cư Nam Trần Phú, khu 3, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội; thuốc duỗi tóc; mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0599203**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 33988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39091

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN PHƯỚC HƯỚNG (VN)
Thôn Đại Lộc, xã Quế Minh, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599204**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 33989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39099

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RACEABLE

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; đồng hồ thông minh; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; nhẫn thông minh; mũ liên kết não bộ, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599205**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39113

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI HK (VN)
Số 196 đường Đào Cam Mộc, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh; dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; hướng dẫn khách du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0599206**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39138

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HOÀNG THỊ ĐẾN (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(111) **4-0599207**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39139

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.11.10; 25.7.22; 26.11.3; 26.11.12

(731) LÈO THỊ THUẬT (VN)
Thôn Làng Bên, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(111) **4-0599208**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 33993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39141

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2

(591) Đen, đỏ, ghi, trắng.

(731) NÔNG THỊ KIM CHI (VN)
Thôn Làng Bên, xã Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ.

---

(111) **4-0599209**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 33994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39188

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Atometrcis

(731) BOARDSTONE INTELLIGENT (SHENZHEN) CO.,LTD (CN)
14F, Building C Kaifa Plaza, 7006 Caitian Rd., Futian Dist. Shenzhen China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; đèn chiếu quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; kính nhìn hình nổi; thiết bị xem hình nổi; kính hiển vi; gương cho việc kiểm soát.

---

(111) **4-0599210**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39196

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2 ngách 91, ngõ 54 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; túi dùng cho các vận động viên (không phải dụng cụ thể thao); túi phòng tập thể dục (không phải dụng cụ thể thao); túi thể thao để đựng quần áo thể thao và giày dép thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao (trang phục); mũ nón thời trang; tất (vớ).

Nhóm 28: Cái bảo vệ chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ vai (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bụng (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bàn chân (dụng cụ thể thao); cái che ống chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ mắt cá chân (dụng cụ thể thao); dải quấn cổ tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bàn tay (dụng cụ thể thao); dải quấn ngón tay (dụng cụ thể thao); dải quấn khuỷu tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bắp đùi (dụng cụ thể thao); dải quấn chân như tất dài (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Mua bán: giày thể thao (đồ đi chân), quần áo thể thao (trang phục), mũ nón thời trang; tất (vớ), phụ kiện thể thao như: găng tay thể thao, đệm lót để bảo vệ dành cho người chơi thể thao (bộ phận của trang phục cho các môn thể thao), tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, túi được thiết kế đặc biệt để chứa các dụng cụ thể thao, vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao], băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao].

(111) **4-0599211**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39215
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.6
(591) Nâu đậm, be.
(731) ĐẶNG NGỌC VŨ (VN)
K140/1 Hoàng Diệu, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0599212**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39467
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, trắng, đen, da cam, hồng phấn, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599213**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 33998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39470
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VAZERO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599214**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 33999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39472

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599215**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39473

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANDI-OPTI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599216**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39476

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROIDEA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng

nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599217**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39522

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

mekongai

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ DAKBLA (VN)
41/10 Lê Văn Linh, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; hệ thống xử lý thông tin và học máy được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năng nghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tương tác.

Nhóm 35: Phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy như: văn phòng làm việc thông minh, đưa ra các cảnh báo sớm với các tình huống quản trị, mô phỏng tình huống quản trị để cải thiện hiệu suất; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua dấu giọng nói; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) liên quan đến phần mềm học máy và trí thông minh nhân tạo.

---

(111) **4-0599218**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39524

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(300) 306615171 17/07/2024 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRESHVENT

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; balô; túi xách tay; túi đeo vai; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp học sinh; túi đeo hông; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng ở bãi biển; túi du

lịch; bộ chia ngăn cho hành lý; thẻ hành lý; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; ví bỏ túi; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi vận chuyển động vật.

---

(111) **4-0599219**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39525

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(300) 306615171 17/07/2024 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRESHVENT

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo len dài tay; váy; quần dài; quần bò xanh; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; đồ lót; quần ống bó [quần dài]; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; áo nịt len thể thao; áo thể thao; quần thể thao; trang phục dùng ở bãi biển; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; áo mưa; quần áo bơi; giày; đồ đi ở chân; giầy thể thao; giày tập luyện; giầy dùng ở bãi biển; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; dây đeo quần; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599220**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39643

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 26.2.7; 26.4.4; 26.4.9

(731) CHUNG, CHIH CHENG (TW)
Bl, No. 760, Zhongming S. Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo nịt len thể thao; quần dài; bít tất ngắn cổ; quần tất; khăn quàng cổ; mũ; tất cổ ngắn; găng tay (trang phục); ống tay áo chống nắng (trang phục).

---

(111) **4-0599221**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39679
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT ĐÔNG HẢI (VN)
Số nhà 61 ngõ 126 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(111) **4-0599222**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39755
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh bạc hà nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599223**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39756
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1
(591) Xanh than, xanh biển, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599224**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39757

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, xanh bạc hà.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599225**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39758

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599226**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39760

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599227**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39761

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599228**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39762

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, hồng đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599229**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39763

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599230**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39764

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(591) Xanh than, xanh biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO LG (VN)
Số 10 ngách 26, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0599231**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39771

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐÊI LI PIU Ơ

(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và chế phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng

chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem, nước thơm và dầu thơm chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích

gia cầm, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, trừ mì và bún; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0599232**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39772

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐÊI LI PIU Ơ SỚP PÓT+

(531) 24.17.5

(731) JBX PTY LTD (AU)
10-12 Lexington Drive, Bella Vista NSW 2153, Australia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc da; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm tẩy tế bào da chết toàn thân; chế phẩm tạo bọt tắm; xà phòng và chế phẩm xà phòng, bao gồm xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu dùng để tắm, bọt xốp dùng để tắm, sữa tắm và dầu tắm (tất cả không chứa thuốc); chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho người; tinh dầu cho chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); kem và nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chất thơm; sản phẩm dùng cho tóc; chế phẩm chăm sóc tay; kem bôi tay; hương thơm để thắp; hương, nhang; xà phòng lỏng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể thuộc nhóm này; nước thơm cho em bé; dầu cho em bé; kem, nước thơm, dầu thơm không chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng

không chứa thuốc; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu trang điểm; chất thơm cho phòng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm xịt sử dụng lên cơ thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn, và chất ăn kiêng cho mục đích y tế; vitamin, viên vitamin, bột vitamin, chế phẩm vitamin và chất bổ sung vitamin; sữa bột khô làm thức ăn cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột là thực phẩm cho trẻ em; sữa công thức không có lactoza cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho trẻ sơ sinh; sữa khô làm thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chế phẩm làm thức ăn cho người dùng cho trẻ nhỏ; thực phẩm cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh cho vệ sinh cá nhân, trừ đồ vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc trẻ em chứa thuốc; kem dinh dưỡng chứa thuốc; thuốc thực phẩm bổ sung cho mục đích dinh dưỡng; sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em; chế phẩm khoáng dùng làm phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm cho người; kem, nước thơm và dầu thơm chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc; nước súc miệng, nước vệ sinh miệng và xịt miệng chứa thuốc; chế phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, hàng ngũ kim.

Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; đĩa compact, dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác; các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính; phần mềm máy tính; thiết bị dập lửa; kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng kích thích hoạt động tình dục.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng cần thiết, trừ đồ nội thất; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ và để vẽ; bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; các tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 18: Da thuộc và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống; roi da, bộ yên cương và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh; đồ chứa đựng không bằng kim loại để lưu kho hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi của trẻ em; thiết bị trò chơi video; dụng cụ tập thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel [trừ đèn, nến và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sản phẩm sữa, sữa, sản phẩm trên cơ sở sữa, sữa bột, kem [sản phẩm sữa], sản phẩm kem, pho mát, sản phẩm pho mát, bơ, sản phẩm bơ, sữa chua và sản phẩm sữa chua; thịt, gia cầm (không còn sống), thú săn (không còn sống), cá (không còn sống); thịt, gia cầm, thú săn và cá được bảo quản, sấy khô, đông lạnh và nấu chín; sản phẩm thịt trong nhóm này, bao gồm thịt bò sấy khô, thịt giăm bông, thịt lợn muối xông khói, xúc xích, thịt đã chế biến, salami (xúc xích), chiết xuất của thịt; sản phẩm gia cầm trong nhóm này, bao gồm xúc xích gia cầm, thịt gia cầm đã chế biến, và chiết xuất của gia cầm; sản phẩm cá trong nhóm này, bao gồm chiết xuất của cá; kebab (thịt xiên nướng); pa tê; sản phẩm trái cây trong nhóm này, bao gồm trái cây được nấu chín, trái cây được bảo quản, trái cây được sấy khô, trái cây được đóng hộp, trái cây đông lạnh và trái cây đã chế biến; sản phẩm rau trong nhóm này, bao gồm rau được nấu chín, rau được bảo quản, rau được sấy khô, rau được đóng hộp, rau đông lạnh và rau đã chế biến; quả hạch và sản phẩm quả hạch trong nhóm này, bao gồm quả hạch đã chế biến, quả hạch đã qua xử lý, quả hạch rang, quả hạch muối; thực phẩm ăn nhanh trong nhóm này, bao gồm thanh trái cây, thanh quả hạch, trái cây và quả hạch dạng thanh, đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây, đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau, đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch; dầu ăn bao gồm dầu thực vật; sữa dê, pho mát sữa dê và sữa chua làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, trừ mì và bún; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối (gia vị); mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá (nước đá).

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp dùng cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

(111) **4-0599233**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40000

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.5.1; 3.7.5; 3.17.0; 5.3.20

(591) Đen, trắng, da cam.

(731) DƯƠNG MINH VINH (VN)
34 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm gồm: thức ăn cho động vật, bát ăn cho động vật, bình nước cho động vật, bình ti cho vật nuôi, dụng cụ chăm sóc lông và móng (lược chải lông, kéo cắt tỉa lông, tông đơ, cây lăn bụi, máy sấy lông, kìm bấm móng, máy mài móng), dụng cụ tắm cho động vật (bàn chà tắm, găng tay tắm, khăn tắm), dụng cụ chăm sóc răng miệng cho động vật (bàn chải đánh răng, kem đánh răng), dụng cụ dọn phân cho động vật, dụng cụ vệ sinh cho động vật (khay vệ sinh, chậu vệ sinh, nhà vệ sinh, cát vệ sinh), sữa tắm cho động vật, phấn tắm, dung dịch khử mùi, nước hoa, vòng cổ, ba lô địu, dây dắt, rọ mõm, đồ chơi cho động vật, quần áo cho động vật, lồng và túi vận chuyển động vật, thuốc cho động vật, thuốc diệt côn trùng, nệm nằm và lót cho động vật, thiết bị và dụng cụ y tế dành cho động vật, giống vật nuôi.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ spa cho động vật; dịch vụ tư vấn sức khỏe cho động vật; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0599234**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40003

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RichDoors

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; gỗ xây dựng; cửa, không bằng kim loại; cửa gỗ; cửa gỗ composit.

---

(111) **4-0599235**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40496

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MULLAB

(731) VŨ THANH THỦY (VN)
Tổ 4, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(111) **4-0599236**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40498

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Infimil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0599237**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40499

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

InfiGrow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; bột ngũ cốc dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0599238**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40526

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(300) 98/490,808 09/04/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.23; 2.9.1; 26.11.12; 26.13.1

(731) CYTOKINETICS, INCORPORATED (US)
350 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người, cụ thể là, dược phẩm để điều trị các bệnh tim mạch; chế phẩm dược điều trị bệnh cơ tim phì đại, suy tim, và suy tim có phân suất tống máu bảo tồn.

---

(111) **4-0599239**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40655

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VEGETOLOGY

(731) INGR INC., (KR)
508, 509ho, B-dong, 338, Gwanggyojungang-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng; nước hoa; bộ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm cho tắm vòi hoa sen và tắm bồn.

---

(111) **4-0599240**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40787

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIAMONSTONE

(531) 17.2.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Đá mài, đá cắt, đĩa mài, đĩa cắt, tất cả là bộ phận của máy móc.

---

(111) **4-0599241**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40788

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xám.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Đá mài; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; nẹp giữ đá mài.

---

(111) **4-0599242**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40949

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TALIS GROUP (VN)
KĐ-154, dự án KĐT sinh thái Dream City, Vinhomes Ocean Park 2, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0599243**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40951

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.1.1; 24.17.5; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.6

(591) Xanh dương, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TALIS GROUP (VN)
KĐ-154, dự án KĐT sinh thái Dream City, Vinhomes Ocean Park 2, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0599244**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40959
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ANN DAN
Simple but Charismatic

(731) ĐẶNG HOÀI ANH (VN)
Căn hộ 37A1-G5, tập thể Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0599245**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40994
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; móng (tay, chân) giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0599246**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40965
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.8; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 3, tòa 15 tầng, tòa nhà Licogi 19, số 25 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(111) **4-0599247**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40995
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, xám, xanh lá cây.
(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bình ắc quy; ắc qui điện áp cao.

---

(111) **4-0599248**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40996
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DeliPow 德力普

(731) ĐOÀN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Trung Linh, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; thiết bị sạc pin; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bình ắc quy; ắc qui điện áp cao.

---

(111) **4-0599249**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40997
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) ĐÀO MINH PHỤNG (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; dầu gội đầu; móng (tay, chân) giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0599250**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41049

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CALDIA

(731) GLOBERIDE, INC. (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume 203-8511, Tokyo, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; cần câu cá; hộp đựng cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; phao câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; cán cần câu; chì câu cá; túi chuyên dụng đựng đồ câu cá; hộp chuyên dụng đựng đồ câu cá.

---

(111) **4-0599251**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41128

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaGluphage

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599252**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41129

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Aslodium

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599253**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41130
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Asperonal

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599254**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41131
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaThorphan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599255**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41132
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaAnne

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599256**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41133
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaEva

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599257**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41134
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gastrosoft

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599258**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41135
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaGrow Calci D

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599259**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41136
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaGrow++

(220) 29/08/2024

(531) 24.17.5; 24.17.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599260**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41137
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaHerb Candy

(220) 29/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599261**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41138
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaHealthcare

(220) 29/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599262**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41140
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaYummy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599263**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41141
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaImmune

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599264**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41142
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaProtic

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599265**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41143

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaAmlor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599266**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41145

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATMAX

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRÍ HƯNG (VN)
Số 4 ngõ 77 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy trộn.

Nhóm 11: Bếp từ; ấm đun nước, dùng điện; máy sưởi; nồi nấu, dùng điện; bếp nấu ăn.

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; nồi áp suất, không dùng điện; chảo, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; cây lau nhà.

---

(111) **4-0599267**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41343
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

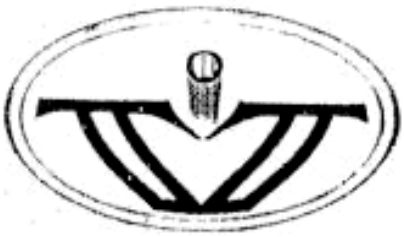

(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1; 26.15.3
(731) CÔNG TY TNHH CAO SU KỸ THUẬT MINH TUỆ (VN)
116, Nguyễn Văn Cừ, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Bạc cao su lắp tàu (bộ phận ghép nối truyền động từ động cơ tới chân vịt) dùng cho các phương tiện tàu bè, băng tải.

---

(111) **4-0599268**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41346
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ XANH (VN)
Tầng 5 số 22 Ngũ Xã, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lăn nách (dùng để khử mùi); nước hoa; tinh dầu; chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0599269**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41375
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Số 130 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy cho xe cộ; ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; pin lithium.

Nhóm 12: Phượng tiện giao thông chạy điện; xe đạp; xe đạp diện; xe máy điện; bộ điều khiển xe đạp điện; bộ điều khiển xe máy điện; động cơ xe máy điện; động cơ xe đạp điện; linh kiện và phụ tùng xe điện.

(111) **4-0599270**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41419

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ONVIA

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Tổ chức, vận hành và giám sát kinh doanh cho chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết; chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết, cụ thể là chương trình cung cấp ưu đãi đặc biệt cho các dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng, hãng hàng không, cho thuê xe, khu nghỉ dưỡng luân phiên theo thời gian dành cho nhiều người (time share), lữ hành và kỳ nghỉ của người khác; quản trị chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết để cung cấp quyền truy cập/tiếp cận độc quyền vào việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác; quản trị chương trình cho phép những người tham gia chương trình nhận được giảm giá/chiết khấu cho sản phẩm và dịch vụ; quản trị chương trình khách hàng thành viên và khách hàng thân thiết cho phép những người tham gia chương trình nhận được giảm giá/chiết khấu và quyền truy cập/tiếp cận đặc biệt vào các sự kiện thể thao, văn hóa và giáo dục.

Nhóm 41: Cung cấp hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa, cụ thể là tổ chức sự kiện thể thao và văn hóa cộng đồng; dịch vụ giải trí, cụ thể là nếm thử rượu và thực phẩm; dịch vụ lập kế hoạch và quản lý sự kiện, cụ thể là sắp xếp và tiến hành sự kiện đặc biệt cho mục đích giải trí xã hội; sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; sắp xếp đặt vé cho các sự kiện giáo dục, sự kiện thể thao, sự kiện văn hóa và câu lạc bộ ban đêm (hộp đêm); cung cấp thông tin giáo dục và giải trí về các địa điểm thu hút du lịch địa phương và địa điểm được quan tâm ưa thích trong khu vực lân cận các khu dân cư và khách sạn, và phân phối các tài liệu liên quan đến thông tin đó; cung cấp các ấn phẩm kỹ thuật số trực tuyến không thể tải xuống có bản chất là tạp chí trong lĩnh vực giải trí, điện ảnh, nấu ăn, thực phẩm và đồ uống, nghệ thuật, ngoại ngữ, quy tắc (nghi thức) xã giao, nghệ thuật và thủ công (thủ công mỹ nghệ), sức khỏe, du lịch, thời trang, ô tô, thuyền, đồ trang sức, đồng hồ, khách sạn xa xỉ, âm nhạc và môn đánh gôn thông qua Internet và một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng chỗ ở khách sạn cho người khác.

Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng cho người khác bằng việc thực hiện các thu xếp mang tính cá nhân theo yêu cầu nhằm đáp ứng nhu cầu riêng tư cá nhân; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực dịch vụ trợ giúp khách hàng cá nhân; dịch vụ trợ giúp khách hàng căn hộ chung cư.

(111) **4-0599271**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41454
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FATHON

(731) NGUYỄN VĂN HÂN (VN)
113/11/59/39 TCH33, tổ 7, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599272**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41491
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DONGCO

(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐỒNG CỎ BA VÌ (VN)
Thôn Cua Chu, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua nếp cẩm; sữa chua; phô mai; sữa được cô đặc dưới dạng bánh; váng sữa; sữa đậu nành; sữa gạo.

Nhóm 30: Caramen; trà sữa (trà là chủ yếu); bánh sữa nhỏ; sữa ngũ cốc (đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc là chủ yếu); kem lạnh các loại (kem ăn).

---

(111) **4-0599273**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41683
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

STRONE

(731) SHENZHEN JIUFANGGE INVESTMENT CONSULTATION CO., LTD. (CN)
30A, Building 1, Block B, Phase 6, Laimeng Spring Garden, Daling Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; màn hình [phần cứng máy vi tính]; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; pin điện; bộ nối điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0599274**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41686

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.15.11; 24.15.21; 26.13.25

(731) BÙI MỸ PHƯƠNG (VN)
Số 60, tổ 12, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng, khách sạn, quán ăn cung cấp thực phẩm, đồ ăn đồ uống tự thực hiện.

---

(111) **4-0599275**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41741

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; vải tẩm chế phẩm tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da từ sáp parafin; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể, cụ thể tẩy tế bào chết dạng đường; muối ngâm chân, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dưỡng da; mặt nạ dưỡng da; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; sơn móng tay; chế phẩm mỹ phẩm tẩy lông cho cơ thể dạng sáp; mặt nạ dưỡng da chân.

---

(111) **4-0599276**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41742

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 08: Dũa móng; đầu mài móng; túi đựng kìm (kềm); kìm (kềm) cắt móng; sủi móng; kéo sử dụng trong nghề làm móng.

---

(111) **4-0599277**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41743

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa sử dụng khi làm móng.

---

(111) **4-0599278**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41744

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo, dùng một lần; tập hóa đơn dùng trong tiệm làm móng; màng mỏng bằng chất dẻo, dùng để bao gói; màng PE, dùng để bao gói; sổ ghi lịch hẹn.

---

(111) **4-0599279**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41745

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc sử dụng cho thợ làm móng; ghế ngồi để làm móng; giường dùng trong tiệm spa; kệ trưng bày sản phẩm bằng nhựa acrylic (đồ đạc).

---

(111) **4-0599280**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41746

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc chăm sóc bàn chân; miếng bọt biển hoặc miếng xốp mặt nhám dùng để chà móng; miếng bọt biển hoặc miếng xốp mặt nhám dùng để kỳ da và chà gót chân; dụng cụ chà gót chân (cây chà gót chân không dùng điện).

---

(111) **4-0599281**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41747

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA MỸ TIẾN (VN)
Thửa đất số 176, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Ga trải giường bằng vải không dệt sử dụng trong tiệm làm móng; ga trải giường bằng giấy sử dụng trong tiệm làm móng.

---

(111) **4-0599282**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42028

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SPEEDLAND

(731) SPEEDLAND, LLC (US)
2907 Monte Vista Terrace Portland, Oregon 97210, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân khi chơi thể thao; mũ; áo sơ mi; áo thun ngắn tay.

---

(111) **4-0599283**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42072

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RESFIBER

(531) 24.15.2; 24.15.11; 26.5.1

(731) MARSHAL SPORT CORPORATION TAIWAN BRANCH (TW)
No.42-1, Ln. 660, Sec. 1, Shenlin Rd., Daya Dist., Taichung City 428, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; nhựa epoxy, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý; nhựa dẫn điện, dạng thô; silicon.

---

(111) **4-0599284**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42096

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.11.9; 26.1.1

(731) CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; túi to đựng đồ (túi tote); túi đeo chéo; túi; túi xách đa năng.

Nhóm 25: Xăng đan; giày; giày thể thao đế mềm (sneakers); dép xỏ ngón; dép lê; giày sục (clogs); giày đế xuồng; giày bệt/giày có đế rất mỏng; giày cao cổ/giày ống; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ cho trẻ em.

Nhóm 26: Chi tiết trang trí (charm) cho giày; chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa); phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến về: túi xách tay, ba lô, túi to đựng đồ (túi tote), túi đeo chéo, túi, túi xách đa năng, xăng đan, giày, giày thể thao đế mềm (sneakers), dép xỏ ngón, dép lê, giày sục (clogs), giày đế xuồng, giày bệt/giày có đế rất mỏng, giày cao cổ/giày ống, dép đi trong nhà, tất ngắn cổ cho trẻ em, chi tiết trang trí (charm) cho giày, chi tiết trang trí (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hoặc dây đeo chìa khóa), phụ kiện trang trí cho đồ đi chân và túi xách tay (không làm bằng kim loại quý).

---

(111) **4-0599285**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42343
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMGOO

(731) AMGOO TELECOME (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
6/F Block3, Tongjian Building, Middle Shennan Rd, Futian District Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng; tai nghe choàng đầu kết nối qua bluetooth; thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcams); thiết bị định vị toàn cầu; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0599286**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42417
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KINGMAN

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)
Khu phố Tư Thế, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; lá nhôm; dây nhôm; thanh nhôm định hình; phụ kiện cửa nhôm; cửa nhôm.

---

(111) **4-0599287**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42732
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BOSTANTEN

(731) GUANGZHOU TIANGANG LEATHER CO., LTD (CN)
Room 502,No.18-5,Yongtai Juxian Street, Yongping Street,Baiyun District, Guangzhou CHINA 510000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; thắt lưng [trang phục]; quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; giầy tập thể dục; mũ; miếng lót bên trong giày; bao tay [trang phục]; áo khoác ngoài; dép; áo sơ mi; giày; váy; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; giầy thể thao; áo thun ngắn tay; quần dài.

---

(111) **4-0599288**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42733
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 19.7.1; 19.9.3
(591) Vàng, nâu.
(731) TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)
Tổ dân phố 4, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm sứ để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 41: Tổ chức các workshop nhằm mục đích đào tạo, giáo dục nghệ thuật.

---

(111) **4-0599289**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42812
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0599290**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43039
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599291**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43040

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaMifepex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599292**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43302

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VITHAICO

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 8, cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 29: Thạch dùng cho thực phẩm; đồ ăn nhanh từ hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0599293**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43364
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2024

(591) Đen, xám, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599294**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43366
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2024

(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599295**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43436
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Vân Thiên Hương

(220) 13/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SISON (VN)
151/35 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(111) **4-0599296**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43497

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cambond

(731) GUANGZHOU YEYE INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room201, No.L Erheng Road, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0599297**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43498

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Veckle

(731) GUANGZHOU BOTAO INFORMATION TECHNOLOGY CO, LTD. (CN)
Room 202, N0.3 Erheng Street, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou 510220 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0599298**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43499

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lifinity

(731) GUANGZHOU HIEYOUNG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 302, No.L Erheng Road, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0599299**

(151) 06/03/2026

Số Quyết định: 34089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43500

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GSlife

(731) GUANGZHOU HIEYOUNG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 302, No.L Erheng Road, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0599300**

(151) 06/03/2026
Số Quyết định: 34090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43501
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/09/2024

iSPECLE

(731) GUANGZHOU BOTAO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, N0.3 Erheng Street, Ruibao Ruixing Street, Haizhu District, Guangzhou 510220 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giàn phơi đồ giặt; giá phơi bát đĩa; giá để bát đĩa sạch dùng cho mục đích gia dụng; khay để bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0599301**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48290
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/10/2024



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NÔNG SẢN AN YẾN (VN)
Số nhà 36, ngõ 15, phố Quỳnh Lôi, phường Quỳnh Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; xúc xích; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt bao gồm: chả, giò; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh nhân thịt; đồ gia vị; cà phê; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hạt [ngũ cốc]; hoa tự nhiên; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Mua, bán các mặt hàng sau: thịt giăm bông, xúc xích, thịt đã được bảo quản, thịt, đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt bao gồm: chả, giò, rau củ quả, đã chế biến, bánh kẹo, bánh nhân thịt, đồ gia vị, cà phê, trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau tươi, quả tươi, hạt [ngũ cốc], hoa tự nhiên, trái cây tươi [đặt trong giỏ]; xuất nhập khẩu; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0599302**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48289
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.3; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SUNPHACO (VN)
200 An Dương Vương, phố Môi, phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599303**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48283
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

xboom Buds

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0599304**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48281
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

xboom Stage

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh

hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0599305**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48279

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

xboom Bounce

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0599306**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48277

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

xboom Rock

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0599307**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48260
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÀO TẠO ỨNG DỤNG
DIỆN CHẨN BÙI QUỐC CHÂU

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y, văn phòng phẩm, tranh ảnh, sách, lịch, thiếp chúc mừng, cốc để uống, chai lọ, bình để uống, bộ bát đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thuỷ tinh, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, khăn choàng, áo mưa, khẩu trang [trang phục].

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; dịch vụ thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ khám chữa bệnh cho người; khám chữa bệnh cho cây; khám chữa bệnh cho vật nuôi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0599308**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48259
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIÁO DỤC & TRUYỀN THÔNG AGATE (VN)
243A13 Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Thẻ; sách; ấn phẩm; văn phòng phẩm; sổ tay; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo kỹ năng chăm sóc sức khỏe tinh thần; cung cấp video giảng dạy trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức và điều khiển hội thảo giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0599309**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48237

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMEGANO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ga; đồ uống hoa quả [không chứa cồn] và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0599310**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48236

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMEGATEA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ga; đồ uống hoa quả [không chứa cồn] và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0599311**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48235

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.9; 2.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 16.1.13; 24.17.12

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY CÔNG NGHIỆP ĐOAN HÙNG (VN)
Thôn 4, xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy thu thanh và thu hình; rađiô.

Nhóm 35: Cho thuê vật liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0599312**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48232

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.3.13; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUỒN NHÂN LỰC TOPMASS VIỆT NAM (VN)
54/31 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quản lý tư liệu bằng máy vi tính; tuyển dụng lao động; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác.

---

(111) **4-0599313**

(210) 4-2024-48228
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 21: Tăm tre.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: tăm tre.

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34641/QĐ-SHTT.IP
(220) 09/10/2024

(531) 2.1.2; 2.1.20; 2.1.23; 3.3.1; 5.11.13
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM Á ĐÔNG (VN)
Nhà số 2, đường số 10, thôn Tràng Cát, xã Kim An, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0599314**

(210) 4-2024-48204
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34642/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/10/2024

(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.5.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN EV (VN)
205 Dương Đình Nghệ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

---

(111) **4-0599315**

(210) 4-2024-48193
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34643/QĐ-SHTT.IP
(220) 08/10/2024

(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.8; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT HUỲNH GIA (VN)
36/6R Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu.

---

(111) **4-0599316**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48192

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ CẨM VINH (VN)
Số 125 ấp Phú Nhiêu, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại cụ thể: mắm nêm; mắm ruốc; mắm cá; mắm tôm chua; nước mắm.

---

(111) **4-0599317**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48189

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.22

(591) Đỏ đô, đỏ tươi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HT CORP (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi âm thanh.

---

(111) **4-0599318**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48184

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KD VÀNG KIM KIM LOAN (VN)
Số 329 đường Hậu Giang, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; đá quý; trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0599319**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48162

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.4

(731) ZHONGSHAN MEILIKEN ADDITIVES CO., LTD. (CN)
5/F, Building 3, No.9, Fuze Road, Triangle Town, Zhongshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; oxit coban [chất màu]; sơn; chế phẩm chống ăn mòn; mực in; sơn phủ.

---

(111) **4-0599320**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48161

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4

(731) ZHONGSHAN MEILIKEN ADDITIVES CO., LTD. (CN)
5/F, Building 3, No.9, Fuze Road, Triangle Town, Zhongshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; dung dịch chống tạo bọt cho pin; silicon; chất phân tán chất dẻo; hóa chất dùng để sản xuất sơn; tác nhân phân tán dầu.

---

(111) **4-0599321**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48160

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Intnerson

(731) ZHU, TINGCHENG (CN)
No. 372, Lianqian West Road, Siming District, Xiamen City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; máy nướng bánh mỳ; nồi nấu đa năng; máy ép bánh mỳ dạng dẹt (bánh tortilla), dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước.

---

(111) **4-0599322**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48159

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lockend

(731) XU CHENG (CN)
7F, Building 2, Haihua Residence, World Garden, No. 9 Qiaocheng West Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hạt huyền thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0599323**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48158

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.3.1; 24.1.1; 25.12.1

(591) Xanh dương.

RUIAN

(731) TAIZHOU RUI'AN CEMENTED CARBIDE TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 28, Xing'an Road, Chengxi Street, Wenling City, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao là bộ phận của máy; máy cắt công cụ; dao phay (bộ phận của máy); lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy xén; máy cắt; máy chuốt hình; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dụng cụ cắt để cắt ren.

---

(111) **4-0599324**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48157

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UONI
优妮

(731) LI JING (CN)
Room 401, No.1, Yuelu Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510080 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; xà phòng bánh; dầu xả tóc; muối tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; nước cân bằng cho da dùng cho mục đích mĩ phẩm; chất làm ẩm da cho mục đích mĩ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mĩ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0599325**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48069

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gas 24H

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS 24H (VN)
Số 108B Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Xăng; khí dầu mỏ hóa lỏng (ga); khí nén, khí hóa lỏng dùng để đốt hoặc làm nhiên liệu; hỗn hợp nhiên liệu khí hóa.

Nhóm 06: Vỏ bình ga; bồn chứa ga; bồn chứa xăng; bồn chứa dầu (tất cả làm bằng kim loại).

Nhóm 11: Phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị ga; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho ống dẫn khí; thiết bị lọc khí ga; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho ống dẫn ga; bếp ga; máy khử mùi dùng trong nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán khí đốt hóa lỏng (ga), bếp ga, bình ga và các thiết bị, phụ tùng kèm theo như van ga, dây dẫn khí ga, lò vi sóng, máy hút mùi, bình lọc nước uống; quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại về lĩnh vực kinh doanh ga; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, khí hóa lỏng; dịch vụ chiết nạp khí hóa lỏng.

---

(111) **4-0599326**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48926

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NILOCIN

(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0599327**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48925

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATRY

(731) PHẠM VĂN ĐỨC (VN)
Số 506 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: đồng hồ, kính mắt, gọng kính, mắt kính, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; nhập khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; xuất khẩu gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm theo mắt kính; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại mắt kính, đồng hồ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0599328**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48924

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pháp Âu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; chất ăn kiêng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599329**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48888

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LÊ HẢI PHONG (VN)
31 ngõ 151 Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ hoạt náo viên.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0599330**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48873

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt cáp; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(111) **4-0599331**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48816

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.5.2; 8.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, hồng, nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Tổ dân phố số 1, xã Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ thức ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn lưu động [do nhà hàng thực hiện], dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0599332**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48809

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HERAMINK PREMIUM

(731) ĐÀO THỊ HỒNG VÂN (VN)
Tổ 5, khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(111) **4-0599333**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48808

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) ĐÀO THỊ HỒNG VÂN (VN)
Tổ 5, Khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(111) **4-0599334**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48786

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SSTCORE

(731) GEAR BOX (US)
Suite J, 9375 Customhouse Plaza, San Diego, California 92154, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Vợt dùng để chơi môn quần vợt lồng; dụng cụ chơi bóng xốp (pickleball), cụ thể là vợt.

---

(111) **4-0599335**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48768

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.1.11; 26.1.1

(591) Vàng, xanh da trời, đỏ, đen, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
BT11, VT17, khu đô thị Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; mì sợi; bánh mỳ tươi; bánh gạo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

---

(111) **4-0599336**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48762

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

途虎养车

Dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô ĐỒ HỔ

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(111) **4-0599337**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48761

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

途虎

ĐỒ HỔ

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(111) **4-0599338**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48760

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

途虎

HỔ TRÊN ĐƯỜNG

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(111) **4-0599339**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48759

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

途虎

TUHU

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(111) **4-0599340**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48749

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

M Youth

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
P2212A Park 7 Time City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Kính thời trang các loại.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: kính thời trang các loại, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

---

(111) **4-0599341**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48688

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây đóng hộp; trái cây trộn; trái cây ép dạng sệt.

Nhóm 31: Trái cây có múi tươi; các loại quả mọng tươi; quả tươi; rau tươi; hạt (ngũ cốc); yến mạch.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã được bảo quản, trái cây đóng hộp, trái cây trộn, trái cây ép dạng sệt, trái cây có múi tươi, các loại quả mọng tươi, quả tươi, rau tươi, hạt (ngũ cốc), yến mạch; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển đồ đạc.

---

(111) **4-0599342**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48685

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6; 26.1.6; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ SEN VIỆT (VN)
36 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ bốc dỡ; vận chuyển đồ đạc.

---

(111) **4-0599343**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48683

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RETROSPEC

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(111) **4-0599344**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48682
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JOYROAD

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; xăm lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(111) **4-0599345**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48681
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NANKANG

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông chạy điện; phụ tùng xe cộ; xăm lốp xe cộ; xe đạp; xe điện.

---

(111) **4-0599346**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48669
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LITTLE BEE

(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.11.9; 26.15.3
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AIMAX (VN)
Tầng 5, tòa nhà Dreamland Bonanza, số 23 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; bảo vệ màn hình điện thoại; vỏ bọc bảo vệ điện thoại.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị điện tử: sạc pin điện thoại.

---

(111) **4-0599347**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48663

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9

(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
499 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0599348**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48658

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIN

(731) LEGAL ASSOCIATION OF SAHM YOOK HAK WON (KR)
11, Imun-ro 1-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông (đậu phụ); đậu hà lan đông lạnh; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; đậu hà lan đã được bảo quản; đậu phụ.

---

(111) **4-0599349**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48656

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HELNARUB

(731) QUANZHOU HAIYI TRADING CO., LTD. (CN)
On the first floor of Building 3, Fujian Green Group, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; son môi; kem làm trắng da; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0599350**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48643

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.16; 22.5.10; 22.5.12; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh, đỏ.

(731) HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Phòng 1504 nhà N2E, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, trong đó bao gồm: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện công việc, thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định pháp luật, tư vấn pháp lý liên quan đến đầu tư, bất động sản.

---

(111) **4-0599351**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48636

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HYPERIMAGE+

(531) 24.17.5

(731) REALME MOBILE TELECOMMUNICATIONS (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No.1 Qianwan First Road, Qianhai Shenzhen-Hongkong Cooperation Zone, Shenzhen, China (Settling into Shenzhen Qianhai Commerce Secretariat Co., Ltd.)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; điện thoại thông minh; webcam [thiết bị ghi hình kỹ thuật số được kết nối với máy tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến một máy tính khác thông qua mạng internet]; máy ảnh [chụp ảnh]; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0599352**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48615

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
Số 90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0599353**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48603

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam, xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng gói đa năng; máy đóng gói carton bán tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; thiết bị công nghệ thông tin; thẻ được mã hóa; máy dập thẻ cho văn phòng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0599354**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48523

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 2.1.18; 8.7.4; 9.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Số 1, ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0599355**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48514

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

P. Obtusa

(731) YOUNG JU, GO (KR)
604ho, 701dong, 276, Gimpohangang 11-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10073 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; mỹ phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chế phẩm chăm sóc da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ về chế phẩm chăm sóc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sữa rửa mặt; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư bằng viễn thông; sắp xếp bán các chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ đại lý bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599356**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48508
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 10/10/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HỨA THỊ (VN)
Số 103 đường Phan Bội Châu, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khảo thí giáo dục; giảng dạy; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0599357**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48450
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 10/10/2024

(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.5.2
(731) PHÙNG ĐÌNH KHANG (VN)
Xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0599358**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48975
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/10/2024

(531) 25.5.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO HỘ LAO ĐỘNG HÒA BÌNH (VN)
Lô 9, đường D5, cụm công nghiệp An Xá, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Dụng cụ bảo hộ lao động: áo phản quang, guốc trèo cột điện, dây an toàn, lưới an toàn (lưới bảo hộ), quần áo bảo hộ chống tai nạn, chống bức xạ và chống cháy.

---

(111) **4-0599359**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49266

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH WAFILTEC (VN)
Tổ dân phố Tiền Tiến, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước dùng điện; máy lọc nước điện giải; máy lọc nước điện giải ion kiềm.

---

(111) **4-0599360**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49261

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Meey Review

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; ủy thác đầu tư.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hãng tin tức liên quan đến lĩnh vực bất động sản; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch vụ diễn đàn giới thiệu bản thân và làm quen trên mạng internet nhằm mục đích hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau liên quan đến lĩnh vực bất động sản; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội trên cơ sở internet.

---

(111) **4-0599361**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49259
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/10/2024

Meey Khách

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; ủy thác đầu tư.

---

(111) **4-0599362**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49258
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/10/2024

Meey Live

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND (VN)
Tầng 5 tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên mạng internet; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người bán; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bất động sản thông qua internet; dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ do người khác cung cấp bằng hệ thống giao dịch điện tử.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền phát video trực tiếp; dịch vụ phát thanh và phát sóng video; dịch vụ phát sóng nội dung đa phương tiện qua internet; dịch vụ truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu trong thời gian thực; truyền điện tử và truyền phát điện tử nội dung phương tiện kỹ thuật số qua mạng toàn cầu; cung cấp truy cập tới một cổng chia sẻ video.

---

(111) **4-0599363**

(210) 4-2024-49242
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GASIC

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34691/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/10/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG VÀ CÔNG NGHIỆP EMICO (VN)
Số 121, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị và dụng cụ khí nén.

Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất.

Nhóm 17: Ống mềm dẫn khí (pu, tpu); ống mềm hóa chất (pe) dạng đùn thổi.

---

(111) **4-0599364**

(210) 4-2024-49233
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THÁI VÂN TRÀ
Vị trà nguyên bản

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34692/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/10/2024

(531) 2.3.12; 2.3.16; 6.1.2; 6.19.9; 9.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ VÀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG THÁI SINH (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0599365**

(210) 4-2024-49224
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KASIME
An Toàn - Chất Lượng - Đổi Mới

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34693/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/10/2024

(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN MINH ĐỨC (VN)
Tổ 28 cụm 4 (nhà ông Lê Văn Phú), phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Đèn sưởi; tủ sấy; quạt điện.

---

(111) **4-0599366**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49220

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Đỏ đô, nâu be.

(731) ĐỖ XUÂN MẠNH (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc đóng ngắt động cơ máy bơm nước); bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Khóa van vòi nước; dây cấp nước; nơ kép van vòi nước; đầu nối ren vòi nước; bóng đèn; hệ thống thiết bị vệ sinh; phao cơ tự động nước (dùng để tự động ngắt nước trong bồn nước).

---

(111) **4-0599367**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49142

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BODY WEALTH

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) BODY WEALTH ENERGY LIMITED (CN)
1A, 1/F, Fa Yuen Mansion, 213 Fa Yuen Street, Mong Kok, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; sữa tắm; dầu tắm; kem tắm; dầu gội; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da; sữa dưỡng ẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chất pha chế dầu thơm, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; kem mỹ phẩm; kem dưỡng da tay; dầu gội đầu và dầu xả tóc; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu ăn được cho thực phẩm [chất ete].

Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; quần tã trẻ em; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho

ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dán y tế; chất tẩy uế; đồ uống vitamin dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; chế phẩm vitamin; thuốc khử độc; các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y hoặc làm thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần dài; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; trang phục tôn giáo; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; nước uống đóng chai; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn để làm đồ uống; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây; bia không cồn; nước [đồ uống]; đồ uống nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, làm sạch, đánh bóng và mài mòn, dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất khử trùng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thông tin liên quan đến quảng bá; quảng cáo; dịch vụ quảng bá; xúc tiến việc bán hàng cho người khác; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ trên internet mỹ phẩm không chứa thuốc và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác để giặt, làm sạch, đánh bóng và mài mòn, dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất khử trùng, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; dịch vụ quảng bá cho việc bán buôn và bán lẻ; dịch vụ marketing trực tuyến; cho thuê máy bán hàng tự động.

(111) **4-0599368**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49136
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 18.2.1; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DA HE (VN)
Tầng 1, căn nhà số T1-56 khu Belhomes Vsip Bắc Ninh, phường Phù Chẩn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa; tư vấn xây dựng; sửa chữa công trình xây dựng; xây dựng nội thất công trình; phá dỡ công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(111) **4-0599369**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49132
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MEGA RED

(731) SOLIS HIGHT-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
NO.33 Wanfeng Road, Dafeng Village, Dakang Community, Longgang, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0599370**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49134
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1
(731) FUJIAN WOFENG SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building 2, No. 99, Shangmao Road, Nantong Town, Minhou County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; quả mọng tươi; rau tươi; nho tươi; cam tươi.

---

(111) **4-0599371**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49133

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

欧企德
Ouqide

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ.

(731) JIANGSU OUQIDE CLOTHING CO., LTD (CN)
Xinqiao Xinxing Road, Danbei Town, Danyang City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần dài; quần áo; giày; mũ đội đầu; trang phục dệt kim; dây lưng [trang phục].

---

(111) **4-0599372**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49131

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KATHWI

(531) 26.4.18; 26.5.1

(731) GUANGZHOU TANTU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 004, No.70-2, Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất để sửa chữa lốp xe; chất làm lạnh; chất chống đông; chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc).

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chất tẩy uế; nến sáp xoa bóp dùng cho mục đích trị liệu; chất diệt khuẩn; chế phẩm làm trong sạch không khí; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0599373**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49130

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IIIKEON

(731) ZHEJIANG KEON ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 208, Pudong Avenue, Pukou Street, Shengzhou City, Shaoxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị nấu ăn; bếp nấu ăn; vỉ nướng ngoài trời (barbecues); thiết bị nấu bếp [lò]; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị sưởi ấm; hệ thống sưởi ấm; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng].

---

(111) **4-0599374**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49129

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.15.7

VECTOR AGR

(731) HEILONGJIANG HUIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, Shenzhen (Harbin) Industrial Park Science and Technology Headquarters, No. 288 Zhigu Street, Songbei District, Harbin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; vòi cho ống và đường ống dẫn; bể chứa nước tạo áp suất; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; thiết bị phân phối nước; thiết bị tưới phân bón.

---

(111) **4-0599375**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49128

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.15.7

VECTOR AGR

(731) HEILONGJIANG HUIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, Shenzhen (Harbin) Industrial Park Science and Technology Headquarters, No. 288 Zhigu Street, Songbei District, Harbin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; van [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; máy cày [máy móc]; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(111) **4-0599376**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49120

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.16; 3.7.24

(731) SHENZHEN YOWILL SCIENCE & TECHNOLOGY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
4th Floor, No. 6 Lane 6, Xintun East Zone, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali [hành lý].

---

(111) **4-0599377**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49119

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HONG KONG FLORENCE JEWELRY GROUP CO., LIMITED (CN)
Unit 1507C, 15/F., Eastcore, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; lò xo của đồng hồ.

---

(111) **4-0599378**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49114
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

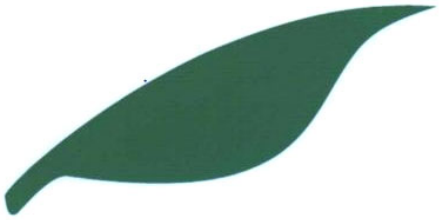

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) SUN JUICE CO., LTD. (CN)
NO.10, JuJin Road, Zhangpu Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau (đồ uống); đồ uống trên cơ sở thực vật; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống chứa axit lactic (sản phẩm từ trái cây, không phải sữa).

---

(111) **4-0599379**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49069
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xám đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) DE SANGOSSE (FR)
Bonnel - CS 10005, 47480 - Pont du Casse, FRANCE
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật thân mềm dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0599380**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11965
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ (VN)
Thôn An Lạc 1, xã Anh Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lọ thơm phòng; viên thả bồn cầu; chai xịt tẩy dầu mỡ cho nhà bếp; kem trắng da; lọ xịt chống nắng; dung dịch vệ sinh, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0599381**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48964

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) HOÀNG THỊ TÌNH (VN)
Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trị mụn; thuốc trị nám; thuốc trị tàn nhang.

---

(111) **4-0599382**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48963

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.7.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DNH FOOD (VN)
Số 06, ngõ 70/10 Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột chiên gà; bột chiên khoai tây; bột phô mai [gia vị]; bột gia vị.

---

(111) **4-0599383**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48959

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam.

(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
P403, K11A, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, IC xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện

tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0599384**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26746

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.17.5; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh dương, tím, trắng.

(731) TÔ QUANG MINH (VN)
Xóm Trung Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm, bộ đồ cho bồn tắm cụ thể là: chậu rửa, vòi hoa sen, bệ xí nhà vệ sinh, bình nước nóng cho nhà tắm.

---

(111) **4-0599385**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26744

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 365 GROUP (VN)
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ [phụ kiện đèn]; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sữa chữa, bảo trì: xe ô tô, đèn xe ô tô, phụ tùng xe ô tô các loại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); làm videos về xe cộ, phụ tùng xe cộ (không phải video quảng cáo).

---

(111) **4-0599386**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26729

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZEUM

(731) SUH JIN WON (KR)
#320, 33, Gangnam-daero 84-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; đệm; đệm ngồi truyền thống của Hàn Quốc (đệm bang-suk); gối; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; ghế trường kỷ; bàn uống trà; giường cho vật nuôi trong nhà; nôi cho trẻ em; ghế ngồi; bàn làm việc; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; đệm dùng cho túi ngủ; giường ngủ; đồ nội thất có chức năng tích hợp ghế trường kỷ và giường (giường sofa); khung giường; nệm; bàn; bàn trang điểm.

---

(111) **4-0599387**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26695

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Haalvdé
哈兰德

(531) 2.1.1; 4.5.21; 21.1.5

(731) FUJIAN OUYE FOOD CO., LTD. (CN)
Room 101, Building B, No.2 Zhenxing Road, Fugong Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0599388**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26694

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUCVENT

(531) 2.9.1; 24.15.7; 26.4.4; 26.13.25

(731) YANGO INDUSTRIAL LIMITED (CN)
Room 702, 7/F, Spa Centre, No.53-55 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em ngậm.

---

(111) **4-0599389**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26654

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIGOMONOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599390**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26652

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUSTME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599391**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26689

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OPAQUE.CLIP

(731) KABUSHIKI KAISHA WORLD (T.A. WORLD CO., LTD.) (JP)
8-1, 6-Chome, Minatojima-nakamachi, Chuo-Ku, Kobe-City Japan

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 14: Trang sức nhân tạo; ghim cài (còn được gọi là trâm cài) (đồ trang sức); trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền (đồ trang sức); đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa (móc khóa hoặc đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; đồ trang sức giả kim (còn được gọi là trang sức hóa trang); vòng tay (liền đặc); vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng đeo sát cổ; hoa tai (trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 18: Túi đựng đồ; bao để chìa khóa (đồ da); cặp bằng da thuộc hoặc giả da; túi thường ngày; túi xách tay thường ngày; hộp (còn được gọi là ví) đựng tiền xu; hộp rỗng (dạng ví) (không chứa đồ bên trong) đựng mỹ phẩm; ví đựng chìa khóa (đồ da); túi nhỏ bằng da thuộc; ô che nắng; túi mua hàng; túi đeo vai; bao (dạng túi) đựng vé giao thông; túi; túi làm từ chất dẻo; túi làm từ sợi polyester; túi làm từ vinyl; túi trống (còn được gọi là túi boston); ví dựng danh thiếp; túi xách tay; túi nhỏ; ví tiền cầm tay (còn được gọi là túi cầm tay) cho phụ nữ; ba lô; túi tote (túi xách có hai dây xách song song nối từ hai bên thành túi, có diện tích khá rộng và chắc chắn); ô; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); áo cánh (trang phục); áo khoác ngắn (trang phục); giày cao cổ ngắn (còn được gọi là bốt) (đồ di chân); giày cao cổ (cũng được gọi là bốt) (đồ đi chân); áo hai dây (trang phục); áo len dệt kim có nút cài phía trước (trang phục); áo choàng ngoài (trang phục); đồ may đo (trang phục); găng tay (trang phục); mũ; áo khoác (trang phục); quần áo đan (trang phục); khăn quàng cổ giữ ấm (trang phục); giày không có phần gót hay phần quai hậu (đồ đi chân); váy liền một mảnh (trang phục); quần (ngoại trừ quần lót và quần thể thao); áo khoác lót dày giữ ấm, dài chùm mông, có thể có mũ và không thấm nước (còn được gọi là áo pacca) (trang phục); áo len chui đầu (trang phục); giày cao gót (đồ đi chân); quần yếm (trang phục); dép có quai (đồ mang ở chân); khăn quàng cổ (trang phục); áo sơ mi (ngoại trừ áo lót và áo thể thao); giày (ngoại trừ giầy thể thao); váy (trang phục); tất da (cũng được gọi là tất); khăn choàng (trang phục); áo ba lỗ (trang phục); áo thun ngắn tay (trang phục); áo mặc ở phần thân trên (trang phục); quần áo lót (trang phục).

(111) **4-0599392**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26651
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZINNERVIT-B

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599393**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26650
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MAYMOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599394**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26649
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MY-MOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599395**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26648

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599396**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26631
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.1; 26.13.25
(591) Xanh ngọc, đen.
(731) SHENZHEN MINOA BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building A4, Fuhai High-tech Industrial Park, Fuyong Community, Fuyong Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0599397**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26525
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh dương.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BIZMAN (VN)
Lô A07-A09 - biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, đường Đoàn Khuê, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BIZMAN (VN)
Lô A07, biệt thự BT8, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
3. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BIZMAN SÀI GÒN (VN)
VIC22 Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); định giá bất động sản; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0599398**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13656

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0599399**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13655

(220) 03/04/2024

(181) 03/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0599400**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39011

(220) 30/08/2023

(181) 30/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

VP-PRO

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN3.6 cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; xịt tinh dầu, siêu tẩy dầu mỡ, xua đuổi ruồi muỗi.

---

(111) **4-0599401**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43527

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Akero Secret

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) MACN SDN. BHD. (MY)
1-1, Jalan SP 2/9, Taman Serdang Perdana, Seksyen 2, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất chống oxy hóa dùng làm chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm dược để điều chỉnh miễn dịch; thuốc gây co thắt mạch máu; thuốc hạ huyết áp; dược phẩm trị tiểu đường; thức ăn dành riêng cho bệnh nhân tiểu đường; đồ uống có chứa thuốc có bản chất là bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống để giải độc gan; đồ uống chứa thuốc có bản chất là thuốc bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống để giải độc ruột; chế phẩm nhuận tràng.

---

(111) **4-0599402**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43552
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ÔDELICE
FRENCH KITCHEN

(220) 13/09/2024

(531) 26.11.8
(731) FOOD PRINT COMPANY LIMITED (CN)
507B Empire Centre, 68 Mody Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ lập hóa đơn; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599403**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43656
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DefreiSCENT LAB

(220) 16/09/2024

(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LIFECARE PLUS (VN)
230 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước giặt.

---

(111) **4-0599404**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43764
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Magic Gift

(220) 16/09/2024

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(731) PURE LIVE PTY LTD (AU)
2/14 Sylvan Street Balwyn North VICTORIA 3104, Australia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn giấy.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0599405**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43799

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ca Tư Lan

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm làm sạch da mặt dạng sữa, không chứa dược chất; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm tô hồng môi; chế phẩm sơn móng tay, chân; chế phẩm chống nắng dạng kem; son môi; chế phẩm bôi lông mi mắt.

---

(111) **4-0599406**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43900

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Acthixam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599407**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43901
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mercyfos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599408**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43903
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Barsafos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599409**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43904
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dinofos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599410**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43905

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Budiran

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599411**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43906

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bufur

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599412**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43908

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tritara

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599413**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43909
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Afiben

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599414**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43910
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Topsau

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599415**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43911
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Xameta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599416**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43913
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Benxan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599417**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43914
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Rapitan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599418**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43915
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cytofen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599419**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43917
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Oxathi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599420**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43918
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Azopet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599421**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43919
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Oxatip

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599422**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43920

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Metathi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599423**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43922

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599424**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43923

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Chascore

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599425**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43924
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ramcur

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599426**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43925
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Actanica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599427**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43927
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Otefos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599428**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43928

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lorxam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599429**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43929

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Azoxythi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599430**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43930

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gubato

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599431**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43931
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Azoscore

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599432**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43934
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Actafast

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599433**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43935
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tolica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599434**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43936
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Acefos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599435**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43937
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Actaqui

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599436**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43938
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Toiquiphuc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599437**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43939
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DarkerAnvil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599438**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43940
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Darkersnail

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599439**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43941
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tentri

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599440**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43942
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Penxafos

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599441**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43943
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Benmoxa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599442**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43944
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Penshin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599443**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43945

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Unally

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599444**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43946

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Morit

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599445**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43947

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Aporid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599446**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43948
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dixazin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599447**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43949
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Agrimec

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599448**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43950
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Untrapet

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599449**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43952
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Memonil

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599450**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43954
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Politico

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599451**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43955
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dimezo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599452**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43956
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Azinam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599453**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43957
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dithi Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599454**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43958
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Koxicop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599455**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43959
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Copsumin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599456**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43960
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Triram Ultra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599457**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43961
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kingcona

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599458**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43962
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ramcar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599459**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43963
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ubilo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599460**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43965
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Metibin Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599461**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43966
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Abutra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599462**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43967
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Conapro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599463**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43968
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Thitanil Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599464**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43969
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Opanil Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599465**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43971
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Basaphen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599466**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43973
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ukhana

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599467**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43974

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kapesa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599468**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43976

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Umio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599469**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43977

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MioxaExtra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599470**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43978
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Quimesa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599471**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43980
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gumosa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599472**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43981
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dathoat

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599473**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43982
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Difidor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599474**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43984
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mandio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599475**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43985
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gudup

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599476**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43986
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gumio Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599477**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43987
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gumaza

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599478**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43989
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Foxa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599479**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43990
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Phora

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599480**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43991
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Omequi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599481**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43992
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Rifit Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599482**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43993
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Evosnail

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599483**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43994
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dithion

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599484**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43995
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dacano

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599485**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43996
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Dacano Extra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599486**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43997
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Ongxena

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599487**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44395
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/09/2024

VSLAS

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VSLAS (VN)
Số 19 tập thể xây lắp hóa chất H312, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(111) **4-0599488**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44399

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.20; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VSLAS (VN)
Số 19 tập thể xây lắp hóa chất H312, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm; đồng thiếc; dây nhôm; dây đồng không bọc; đồng dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 09: Dây điện; dây từ (magnetic wires); vỏ bọc ngoài nhận dạng cho dây điện; bộ dây điện cho xe ô tô; dây đồng, được cách điện.

---

(111) **4-0599489**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44406

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaMerol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599490**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44407

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaColdtac

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599491**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44408

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ASTAZYTEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599492**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44409

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaLomec

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599493**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44416

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AstaAgra

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599494**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44502

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

Mybestie

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm như: kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem trị mụn, sản phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0599495**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44538

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

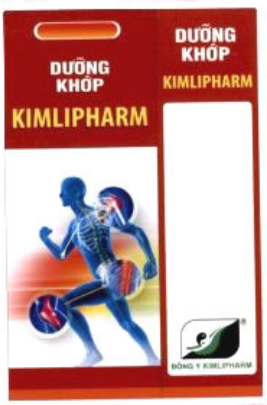

(531) 2.1.8; 2.1.16; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, đen, xanh lá cây, trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ hồng, đỏ cam, xanh dương sẫm, ghi.

(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599496**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44580

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

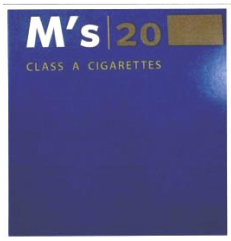

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng đồng, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0599497**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44581

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.3.2; 26.4.18

(591) Đen, nâu, xám, đỏ, xanh dương, trắng sứ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0599498**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44582

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

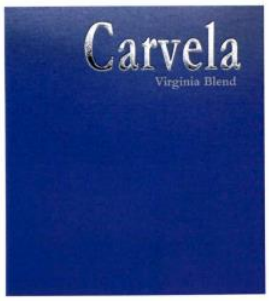

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Bạc, xám bạc, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0599499**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44584

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

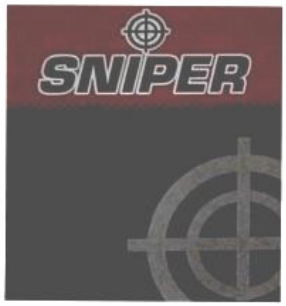

(531) 21.3.21; 25.5.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0599500**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44593

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0599501**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55983

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.15; 8.7.4

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH SLP VIỆT NAM (VN)
Lô số 10A tầng Trệt, tòa nhà M3, M4 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; bánh mỳ; bánh nhân thịt; món ăn làm từ bột lúa mì; bánh nướng giống pi za; bánh mì không chứa gluten.

---

(111) **4-0599502**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56028

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.11; 5.7.22

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước chanh; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(111) **4-0599503**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56024

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.1.6

(591) Trắng, đen, xanh, xám, hồng, tím, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0599504**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56023

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.4; 5.5.20; 26.4.18

(591) Xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải [trang phục].

---

(111) **4-0599505**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56014

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AIM-TECH

(731) ADVANCED INTELLIGENT MACHINE CO., LTD (CN)
Room 402, building 3, Zhizao Center Park, No.12, Chongging Road, heping community, Fuhai Street, Bao'an district, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy móc dùng trong sản xuất (xử lý) bảng mạch in; máy bao gói; máy đóng gói hàng; thiết bị điện để hàn kín chất dẻo (bao gói); máy hoàn thiện sản phẩm.

---

(111) **4-0599506**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56013

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

斯泰富 STF

(731) STF PUMPS (KUNSHAN) CO., LTD (CN)
No.33 Wangjiadian road, Zhoushi town, Kunshan city, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy lọc; bơm chân không [máy móc]; hộp chứa dùng cho máy lọc.

---

(111) **4-0599507**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56011

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

福太 FUTAI

(731) YIXING TAIYU ENVIRONMENTAL ENGINEERING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Baihechang Road, Yixing Environmental Protection Technology Industrial Park, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí.

---

(111) **4-0599508**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56010

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

FTF

(731) YIXING TAIYU ENVIRONMENTAL ENGINEERING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Baihechang Road, Yixing Environmental Protection Technology Industrial Park, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi để nén, hút và vận chuyển hạt; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí.

---

(111) **4-0599509**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56002

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN KHOA HỌC DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 22 phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt chưng mắm tép, xúc xích, thịt muối, thịt đã được bảo quản, cá, tôm, cua, hải sản không còn sống, trứng cá đã chế biến, sữa, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, nấm đông cô, mộc nhĩ, nghệ vàng.

---

(111) **4-0599510**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55984

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

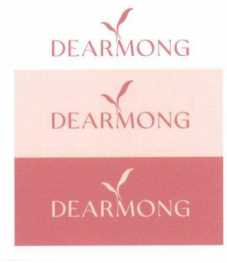

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 25.7.17; 26.4.18

(591) Trắng, hồng, be.

(731) BÙI THU HẰNG (VN)
Số 459 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(111) **4-0599511**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56205

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.5; 5.7.6; 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH BẢN CACAO (VN)
Thôn Phước Trung, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cacao, sôcôla, đồ uống trên cơ sở cacao, cacao mảnh, bột cacao.

---

(111) **4-0599512**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56050

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUGOP (VN)
Nhà bà Trần Thị Miền, thôn Nam Cầu Nhân, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron, tất cả là hỗn hợp xi măng, cát và các phụ gia.

---

(111) **4-0599513**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56046

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.8

(591) Cam, đen.

(731) PT WIN TERMAL SOLUSINDO (ID)
J1. Raya Daan Mogot KM 14, Jakarta - 11730 Indonesia

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Vòng găng pít-tông/séc-măng; pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); pit tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]/pit tông giảm chấn [bộ phận của máy móc]/pit tông trụ trượt.

---

(111) **4-0599514**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56045

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) KOREA GINSENG CORP. (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; băng dán y tế; vật liệu dùng để

băng bó; viên nang nhân sâm cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược vitamin tổng hợp; rễ cây thuốc; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng là chiết xuất thảo dược; trà thảo dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc; thuốc bổ; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế; chế phẩm dược sử dụng nhân sâm hoặc hồng sâm; chất bổ sung ăn kiêng cho người, chủ yếu làm từ nhân sâm hoặc hồng sâm; nhân sâm và hồng sâm đã qua chế biến (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm đông lạnh (thực phẩm chức năng); nhân sâm và hồng sâm hấp chín (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung sức khỏe dạng lỏng và dạng thạch chứa thành phần chính là nhân sâm và hồng sâm đã nấu chín, đóng chai và đóng hộp (thực phẩm chức năng); chất bổ sung cho thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dạng lỏng và dạng thạch chứa thành phần chính là nhân sâm và hồng sâm đã nâu chín, đóng hộp và đóng chai (thực phẩm chức năng); đồ uống chức năng trên cơ sở nhân sâm; đồ uống chức năng trên cơ sở hồng sâm; bột nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng; chiết xuất nhân sâm dùng cho đồ uống chức năng.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; thịt thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ được bảo quản; trái cây và rau củ đông lạnh; trái cây và rau củ sấy khô; trái cây và rau củ nấu chín; thạch sâm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu ăn; mỡ ăn; trái cây và rau củ đóng hộp; thực phẩm đã chế biến có thành phần chủ yếu là trái cây; bột nhân sâm và bột hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (sử dụng làm thực phẩm); chiết xuất nhân sâm và chiết xuất hồng sâm không dùng cho mục đích y tế (sử dụng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0599515**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56044

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANULIFE INVESTMENTS

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)
200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý tài chính trong lĩnh vực chứng khoán và quỹ ủy thác đầu tư; đầu tư tài chính trong lĩnh vực chứng khoán và quỹ ủy thác đầu tư; trao đổi tiền tệ; dịch vụ ngân hàng; đại lý tín dụng; cho vay tài chính; quản lý ủy thác bất động sản; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; quản lý tiền mặt; đầu tư quỹ tương hỗ; dịch vụ tài chính doanh nghiệp; lập kế hoạch tài chính; quản lý rủi ro tài chính; nghiên cứu tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; phân tích và tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính bằng phương tiện điện tử và qua mạng máy tính toàn cầu hoặc mạng thông tin liên lạc.

---

(111) **4-0599516**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56041

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YOCAY

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0599517**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56032

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLE

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) NGÔ NGỌC QUANG (VN)
17 lô H, Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất.

---

(111) **4-0599518**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40095

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EVOKO
BEST CHOICE AND MORE!

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY ECOLUX EVOKO VIỆT NAM (VN)
Phố Trần Thủ Độ, Lô CC1-I.3.1 khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0599519**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40076
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18
(731) VÕ HỒ PHI BẰNG (VN)
28/3/5 Trần Bình Trọng, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Quán trà chanh; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ quán trà chanh bán mang về, các loại trà tự nấu: trà chanh, trà tắc, trà đào, trà sữa.

---

(111) **4-0599520**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40074
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.7.21; 26.11.11
(591) Vàng, đỏ nhạt, đỏ đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THU ÂM VÀ ĂN UỐNG BENTLAY (VN)
414/12-414/14 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ Karaoke.

---

(111) **4-0599521**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40073
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 18.2.1; 26.3.2; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TRẦN THÁI SƠN (VN)
Thôn Hoà An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0599522**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40055

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.8

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI PHÂN BÓN (VN)
Nhà số 7, đường số 1, KDC Hiệp Thành 3, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0599523**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40054

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9

(731) HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Khối 1, phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Các loại vải; vải và hàng dệt; vải kaki; vải nhung; vải lụa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: các loại vải, vải và hàng dệt, vải jeans, vải kaki, vải nhung, vải lụa, vải dệt kim.

---

(111) **4-0599524**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40052

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.24; 8.3.25; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng gold, vàng, xanh lá cây, trắng, xanh ngọc đậm, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: Sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0599525**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40051

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.8; 6.19.11; 8.3.25; 25.5.25; 26.1.6

(591) Đỏ, cam, hồng, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh ngọc đậm, trắng, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0599526**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40050

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.1; 3.2.1; 5.7.24; 8.3.25; 24.9.1; 26.4.2

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh da trời, tím, xanh lá cây, hồng, xám, xanh lá mạ, sữa.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0599527**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40049

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 5.7.24; 6.19.11; 8.3.25; 26.1.6; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng đậm, vàng, cam, xanh da trời, xanh ngọc đậm, trắng, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376 phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và các sản phẩm sữa, váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(111) **4-0599528**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40047
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DYTSUIS

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ lông mày, kẻ mí mắt.

---

(111) **4-0599529**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40046
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KIM NGỌC DUY MONG

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG THUẬN THÀNH DUY MONG (VN)
87 Mai Thúc Loan, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0599530**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40045
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KIM TÍN DUY MONG

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG THUẬN THÀNH DUY MONG (VN)
87 Mai Thúc Loan, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0599531**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40041

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 24.15.21; 25.3.15; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, xanh cô ban, đỏ, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; linh kiện của máy điều hòa không khí; tủ lạnh; lò vi sóng; bình nóng lạnh; thiết bị điều hòa dùng cho xe ô tô; ống đồng dẫn khí của máy điều hòa không khí.

Nhóm 12: Ống tuy ô thủy lực chuyên dụng dùng cho ô tô, xe máy.

---

(111) **4-0599532**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40039

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JINGSU

(731) JS EGOU E-COMMERCE (JIANGSU) CO., LTD (CN)
Building 2, No.9, Mulin Rd, Yuexi street , Wuzhong Economic Development Zone,; 215104 Suzhou, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Kích nâng, vận hành bằng tay; cờ lê (dụng cụ cầm tay); búa (dụng cụ cầm tay); tua vít, không dùng điện; mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dao rạch (dao trổ).

---

(111) **4-0599533**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39740
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

PLANTAGEL

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0599534**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39735
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024



(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ TÂN VĨNH NGHĨA BÌNH PHƯỚC (VN)
Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

(111) **4-0599535**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39734

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BuildingWoods
BY EENLONG

(531) 7.15.8; 26.1.4; 26.11.3

(591) Đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GỖ TÂN VĨNH NGHĨA BÌNH PHƯỚC (VN)
Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

(111) **4-0599536**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39732

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24

(591) Cam, nâu, xanh, xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC DUNG (VN)
Số 26 đường Phượng Vàng, thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(111) **4-0599537**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39721

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AHAYTA

(731) THÁI THƯỢNG HOÀNG HUYNH (VN)
KP Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ; đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em); gấu bông (đồ chơi trẻ em); xe trượt scooter đồ chơi (đồ chơi trẻ em); đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em); đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đồ chơi trẻ em bằng gỗ, đồ chơi xếp hình (đồ chơi trẻ em), gấu bông (đồ chơi trẻ em), xe trượt scooter đồ chơi (đồ chơi trẻ em), đồ chơi sáng tạo (đồ chơi trẻ em), đồ chơi học liệu (đồ chơi trẻ em).

---

(111) **4-0599538**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39720

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VSCHOOL

(731) TRẦN NGỌC MAI (VN)
Khu Thị Chung, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo giáo dục mầm non; trường nội trú; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tuyển sinh học viên; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0599539**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39719

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MINH TRAVEL

(731) TRẦN CÔNG MINH (VN)
068, đường 30/4, tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán khóa học online; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0599540**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39718
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khu ga Trung Giã, thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng); tinh dầu trị sâu răng, hôi miệng; tinh dầu trị viêm đường hô hấp; dung dịch vệ sinh phụ nữ (tất cả các sản phẩm đều không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chống ký sinh trùng; chất khử trùng và làm sạch; thảo dược; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; kệ đựng đồ đạc bằng kim loại; giá đỡ thùng phuy bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 18: Túi xách (thời trang); vali (hành lý); ví tiền; ô.

Nhóm 20: Tủ bếp; đồ nội thất làm bằng kim loại; đồ nội thất bằng gỗ; giá treo đồ; giường; bàn.

Nhóm 21: Đồ gia dụng dùng trong nhà bếp như: nồi; chảo; ấm tất cả không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (bộ đựng đồ gia vị); thùng rác.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; khẩu trang (trang phục).

---

(111) **4-0599541**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39717
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOCATA VIỆT NAM (VN)
Đường Lý Nam Đế, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dính dùng để gắn gạch ốp lát; keo chống thấm; hợp chất chống thấm.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch).

---

(111) **4-0599542**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39707

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OUKEYA

(731) OUKEYA INTERNATIONAL GROUP CO., LIMITED (CN)
Unit 09 on 15/F, Block A Wah Sang Industrial Building, Nos.14-18 Wong Chuk Yeung Street, Sha Tin, Hong Kong, China 999077

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599543**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39706

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLAMEE BEAUTY

(731) SHENZHEN JIEMEISHI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
401, Building B, Changjing Robotics, 104 Huan'guan Middle Road, Songyuanxia Community, Guanhu Subdistrict, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; lông mi giả; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0599544**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39702

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

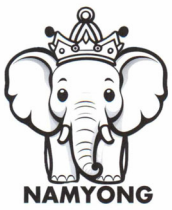

(531) 3.2.1; 24.9.1

(731) LÊ THỊ HỒNG NHUNG (VN)
B2/32 Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ và máy; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; lò xo [bộ phận của máy].

Nhóm 12: Phanh cho xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ; moay ơ cho bánh xe; khung gầm ô tô; khớp truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0599545**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39700

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
117 Mỹ Thị, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo lót (đồ lót); áo váy; quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0599546**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39627

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MAXPOINT VIỆT NAM (VN)
Thôn Non Nông, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0599547**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29986

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Nâu sẫm, vàng kim.

(731) ĐINH THỊ NGỌC MAI (VN)
Khu Yết Kiêu, Thị Trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ chăm sóc phụ nữ mang bầu; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh tại nhà; dịch vụ chăm sóc làm giảm vòng eo sau sinh; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0599548**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40195

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hypak

(731) JIANGSU KINGWILLS NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
166 Jianghai Road, Nantong Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ chống hóa chất; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ đặc dụng cho lĩnh vực hàng không; bộ quần áo lặn; tấm che mặt bảo vệ cho người lao động; lưới phòng hộ; lưới an toàn; vải nhựa cứu hộ; quần áo đặc dụng cho phòng thí nghiệm; áo phao cứu sinh.

Nhóm 16: Giấy; giấy dùng cho giường/bàn khám bệnh; túi giấy dùng trong việc khử trùng các dụng cụ y tế; giấy in; giấy chống thấm nước; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; túi bằng giấy để bao gói; túi mua sắm bằng chất dẻo; vải bạt để vẽ tranh.

Nhóm 22: Dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; lều; tấm phủ mặt đất [vật dụng dùng khi cắm trại]; vải bạt nhựa đa năng; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; túi bảo vệ làm bằng vải để cất ví khi không sử dụng; túi bằng vải dệt dùng để bao gói; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; túi dệt bằng vải, dùng để bao gói; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông.

---

(111) **4-0599549**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40194
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MePak

(731) JIANGSU KINGWILLS NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
166 Jianghai Road, Nantong Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; quần áo bảo hộ cho mục đích y tế; áo choàng cách ly y tế; áo choàng dùng một lần cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; khăn vải dùng trong phẫu thuật; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; khăn trải giường vô trùng, dùng trong phẫu thuật; khăn kéo cho giường bệnh; đệm lót cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0599550**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40179
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC SANG (VN)
1245 tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán bún phở, mì, miến, bánh đa canh cá).

---

(111) **4-0599551**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40178
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.7.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ THÀNH (VN)
Số 7 - tập thể 312 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(111) **4-0599552**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40177

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 24.9.1; 25.1.6

(591) Vàng, hồng, trắng, đen, cam.

(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG QUỐC GẤU BÔNG (VN)
236 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0599553**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40173

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

aikya pharma

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIKYA (VN)
Lầu 46, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599554**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40172

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 3.7.7; 3.7.24; 25.5.25

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH RỒNG VINA (VN)
47/2 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(111) **4-0599555**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40168

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) TẠ PHÚC AN (VN)
TDP 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ composit; tấm ốp trần và ốp tường phi kim loại; tấm ván sàn gỗ; ván lợp mái phi kim loại; tấm vách bằng vinyl (tất cả dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0599556**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40164

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.Teenherb

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu gội đầu, chứa thuốc; kem đánh răng, chứa thuốc.

---

(111) **4-0599557**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40157
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) SANLI GROUP FASHION CO. LTD (CN)
No, 968, Li'an Road Minhang District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; găng tay dùng để tắm; khăn mặt bằng vải; vải flanen; giẻ lau kính [khăn lau]; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ; khăn xếp; quần đùi; đồ lót.

---

(111) **4-0599558**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40156
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 24.15.7; 26.3.3; 26.3.23

(731) XIQIN CHEN (CN)
No. 50, Yongshi Road, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0599559**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40155
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BEERIOO

(220) 26/08/2024

(731) HONGJUN TANG (CN)
No. 353 Shuangcun, Huangjiali, Heguan Town, Qingzhou City, Shandong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tro núi lửa để làm sạch; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; miếng dán mặt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chất làm bóng môi; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; son môi; dầu gội đầu; kem đánh bóng; dầu xả tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

---

(111) **4-0599560**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40153

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kokochi

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIẤY VIỆT NGA (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Bỉm, tã dành cho người; băng vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(111) **4-0599561**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40147

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, be sữa.

(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Lộc Hà, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0599562**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40133
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.3.3; 5.3.13; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI LONG TEA (VN)
59/7 Đô Đốc Long, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0599563**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40125
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Astafelfast

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0599564**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40124
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaDifican

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0599565**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40122
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Asxoluric

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0599566**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40121
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AstaDrosperol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0599567**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40120
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LiveraAmin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0599568**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40115

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.24; 4.5.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, đen, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HIỀN (VN)
Ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa tại cửa hàng và thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử hoặc ứng dụng bán hàng các sản phẩm là: quần áo, trang phục, quần áo may sẵn, bộ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599569**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40111

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 26.2.3

(591) Xanh nước biển, trắng, xám, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LỢI PHÁT (VN)
125 ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; quần áo thể thao; giầy thể thao; dải băng bằng vải thấm nước quấn quanh đầu hoặc cổ tay (để hút mồ hôi).

Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; lưới quần vợt; lưới cho trò chơi; vợt dùng để chơi các môn thể thao với bóng.

---

(111) **4-0599570**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40099

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANNIES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SIÊU THỜI ĐẠI (VN)
29 đường 4C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Gel sơn móng tay, móng chân; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599571**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40096

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PICKLEBALL VIỆT NAM

(531) 21.3.1; 25.7.7; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) LÊ NGỌC VŨ (VN)
Số 13 đường Vân Đông, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt đánh bóng; vợt tennis; vợt bóng bàn; vợt cầu lông; bóng thể thao, quả bóng chơi golf.

---

(111) **4-0599572**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30333

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUGEBAMBOO

(531) 26.4.9; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP DỆT HUGE-BAMBOO (VN)
Lô H-2-CN, lô H-1B-CN khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; phát triển các ý tưởng marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

---

(111) **4-0599573**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30315

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUKAS TOÀN CẦU (VN)
Tầng 7 tòa nhà Nam Hải Lakeview, lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0599574**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30314

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DELTHRIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0599575**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30312

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PARANDOLUSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599576**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30311

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NICARDIA

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599577**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30310

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BENICARDINE

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599578**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30309

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIGENSA

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599579**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30308

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIGASIA

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599580**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30307

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEDVENSA

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599581**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30305

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KLEBMYCIN

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599582**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30304

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COLISTABLE

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599583**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30303
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LERIVTAM

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599584**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30281
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

百年利永 BÁCH NIÊN LỢI VĨNH

(731) LÊ THỊ THẢO (VN)
Thôn Chợ Rủn, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm trà; chén; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ pha trà.

---

(111) **4-0599585**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30115
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.7.22; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, cam, trắng, đỏ.
(731) CÁT ANH HUY (VN)
37 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599586**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30105

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch trái cây hoa quả; thạch rau câu; bột sương sáo; thạch sương sáo và chiết xuất sương sáo dạng lỏng.

---

(111) **4-0599587**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30104

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc để làm bánh; gia vị; gia vị tẩm ướt cho chế biến thịt (đồ gia vị); gia vị tẩm ướt cho thực phẩm (đồ gia vị); nước xốt thịt (đồ gia vị).

---

(111) **4-0599588**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30103
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc uống liền; gạo; gia vị; gia vị tẩm ướt cho chế biến thịt (đồ gia vị); gia vị tẩm ướt cho thực phẩm (đồ gia vị); nước xốt thịt (đồ gia vị).

---

(111) **4-0599589**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30102
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đô uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu,

con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599590**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30101

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LANDFOODS

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599591**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30100

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HÃNG DƯỢC
HIỆU NÔNG DÂN

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 26.1.1; 26.7.5

(591) Đỏ, xanh cô ban, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC VINH QUANG (VN)
Ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền dân tộc; thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599592**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30099

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LEVACORE

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599593**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30097

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ACYCLOVEN

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599594**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40213
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 21.3.1; 26.13.1
(591) Cam, trắng, đen.
(731) LẠI LƯU LY (VN)
Số 10 ngách 28/9 Võ Chí Công, tổ 12, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0599595**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40211
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.23; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm dạng thanh.

Nhóm 20: Tủ nhôm (đồ đạc); kệ nhôm (đồ đạc).

Nhóm 35: Mua bán nhôm, nhôm dạng thanh, tủ nhôm (đồ đạc), kệ nhôm (đồ đạc).

---

(111) **4-0599596**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 34947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40210
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

QUESTME

(731) CHIA-LING LIN (TW)
No. 6, Ln. 322, Sec. 2, Jianguo S. Rd., Da'an Dist., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da sau khi phơi nắng; mỹ phẩm dùng sau khi đi nắng; kem bôi tay; kem chống nhăn; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm sạch da mặt; kem dưỡng ẩm da mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm bao gồm chủ yếu là thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), son môi, bút chì kẻ lông mày, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn nền trang điểm và chất làm bóng môi (son bóng); nước thơm làm ẩm cho da [mỹ phẩm]; dầu ete.

---

(111) **4-0599597**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40201

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.4

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH ĐĂNG (VN)
Số 22 đường số 9, khu phố 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyên chở hàng hóa; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường sắt; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0599598**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40198

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEUHL5

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(111) **4-0599599**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40196

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CONCHA Y TORO
DESDE 1883

(731) VINA CONCHA Y TORO S.A. (CL)
Nueva Tajamar 481, Torre Norte, Piso 15, Las Condes, Santiago- Chile

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang sủi bọt; rượu mạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ bằng phương tiện điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua sắm trên internet hoặc tại nhà; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0599600**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 34951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55973

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RORAIA

(531) 9.7.1; 26.3.1

(591) Trắng, vàng cam.

(731) TRẦN THỊ SAO MAI (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Đạo Đức, huyện Vị Giang, tỉnh Hà Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng thuỷ tinh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá quý, đồ trang sức bằng kim loại quý, đồ trang sức bằng thuỷ tinh.

---

(111) **4-0599601**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55788

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUDOZAL CREAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOPHAR VIỆT NAM (VN)
133/38/21 Trần Thị Trọng, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599602**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55781

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

swanp

(731) CÔNG TY TNHH ELM FLOW (VN)
557 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Trang phục thể thao (quần áo thời trang); đồ lót thể thao (trang phục); găng tay (trang phục); giày dép; tất đi chân (vớ); mũ (nón).

---

(111) **4-0599603**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55777

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUSTRIS

(531) 26.2.7

(591) Xanh.

(731) ĐÀO THỊ TUYẾN (VN)
Số 16 Hàng Dầu, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0599604**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55769

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.1.11; 26.4.1; 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH S-CHEESE (VN)
126B, ngõ 255 Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0599605**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55767

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(731) LÊ KIM NGỌC (VN)
Số 277/TN, ấp Thạnh Ninh, xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0599606**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55758

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

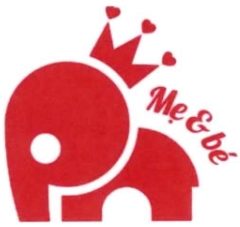

(531) 2.9.1; 3.2.1; 3.2.24; 24.9.1

(591) Trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG NAM (VN)
60 Tôn Thất Thuyết, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót, bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo

mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

---

(111) **4-0599607**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55751

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUX FASHION (VN)
874/28/15/5 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; găng tay (trang phục); tất (trang phục); mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, găng tay (trang phục), tất (trang phục), mũ nón.

---

(111) **4-0599608**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55735

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.3; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.9

(591) Hồng, trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ CHƠI TRẺ EM BÍCH NGÂN (VN)
11 đường số 6, khu phố 14, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em - sản phẩm đồ chơi từ vải, bông.

---

(111) **4-0599609**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55696
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tosparyl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0599610**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55695
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kefaven

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0599611**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55694
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Norilan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILLA-VILLA (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco 4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0599612**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55674

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HM GROUP (VN)
Nhà ông Nguyễn Văn Mạnh, tổ 5, phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị mát xa; ghế mát xa.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0599613**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55657

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) BEAVER COSMETICS CORPORATION (US)
1055 West 7th Street, 33rd Floor Los Angeles, California United States 90017

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội đầu khô; dầu xả tóc; chất dính dùng để cố định lông giả; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; thuốc nhuộm tóc.

---

(111) **4-0599614**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55656
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Fileshow

(731) HK STELLAR CLOUD SERVICES LIMITED (CN)
Rm 1903, 19/F Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

---

(111) **4-0599615**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55655
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZMZ

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) GUANGZHOU JIALUGAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 711, Building 1, No. 50, Juyuan Street, Shijing Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị chiếu hình; máy tính bảng; tai nghe; loa.

---

(111) **4-0599616**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55654
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

谜透
MeeTell

(731) LIU YANG (CN)
No. 52, Group 4, She Hu Village, Tuoshi Town, Tianmen City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0599617**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56355

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(591) Đỏ.

(731) OUYANG, HUALI (CN)
No. 140 East Street, Chengguan Town, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; thịt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt, đóng hộp; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bim bim; snack; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ngọt; đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga.

---

(111) **4-0599618**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56354

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHANGHAI JUNFENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, 12th Floor, Unit 301, NO.1, Lane 28, Yuanxiu Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về cho điện thoại thông minh; phụ kiện phản quang cho trang phục, để phòng ngừa tai nạn giao thông; thiết bị và dụng cụ điều hướng và định vị điện tử; máy và dụng cụ đo đạc viễn trắc điều khiển từ xa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; xe đạp điện; xe trượt [xe cộ]; vỏ bọc yên xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; xe cộ chạy điện; xe đẩy tay; lốp cho bánh xe cộ; ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin bảo hiểm; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; định giá các tác phẩm nghệ thuật; quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 39: Sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; vận tải; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe đạp; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cung cấp thông tin về du lịch, qua internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; dịch vụ về giáo dục đào tạo; tiến hành các hoạt động giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast video; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ huấn luyện động vật.

---

(111) **4-0599619**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56350

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

uniball MFB

(731) MITSUBISHI PENCIL COMPANY, LIMITED (JP)
5-23-37, Higashi-Ohi, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0599620**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56349

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VƯƠNG TRI ĐAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(111) **4-0599621**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56348

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GANMORIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599622**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56347

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 9.9.2; 9.9.5; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Hồng nhạt, đỏ, trắng, xanh dương, hồng đậm, xanh đen.

GIÀY - DÉP
QUỲNH TRÂM
Không chỉ là thời trang

(731) PHẠM ÂU QUỲNH TRÂM (VN)
253 Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0599623**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56346

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sipia

(731) CÔNG TY TNHH LỘC THÀNH (VN)
Ấp 5, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán nông sản; mua bán cà phê và các sản phẩm từ cà phê; xuất nhập khẩu cà phê.

---

(111) **4-0599624**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56345

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.9.10; 9.9.14

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao.

---

(111) **4-0599625**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56336

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRIP.COM TRAVEL SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
Unit No. #29-01, 30 Raffles Place, Singapore, 048622

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; đồng hồ thông minh; bảng thông báo điện tử; điện thoại; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; vận tải; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cho thuê xe; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(111) **4-0599626**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56330

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh dương, xám.

(731) CHOU SHIH BIN (CN)
Room 13, 8/F .,Brill plaza,82-84 Tokwawan road, Kowloon, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn bàn; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn trần.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đèn, đèn bàn, đèn điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], đèn trần.

---

(111) **4-0599627**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56320

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá.

(731) HỢP TÁC XÃ RAU AN TOÀN NẮNG XANH (VN)
Số 2544, tổ 2, ấp Thuận Thành, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; cải xà lách xoong tươi.

---

(111) **4-0599628**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56311
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN BẢO SƠN (VN)
372/12 KP3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo công nghiệp.

---

(111) **4-0599629**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56310
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9
(591) Xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PCA (VN)
Tầng 2, 124 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại điện tử, bán hàng qua mạng: máy tính, điện thoại.

---

(111) **4-0599630**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56292
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH UNAUTRE 123 (VN)
Tầng 7, số 113 - 115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LTH (LUẬT LTH)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc cho điện thoại thông minh; vỏ bọc hộp tai nghe không dây; móc treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng.

---

(111) **4-0599631**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56265
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÁP BẢO PHẬT GIÁO VASA (VN)
49/6/15 TL40, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tụng kinh; máy niệm Phật (thiết bị âm thanh).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy tụng kinh; máy niệm Phật.

---

(111) **4-0599632**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56264
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/11/2024

(531) 15.9.11; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI CHIẾU SÁNG PHÚC SANG HẢI (VN)
211/17 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đèn, bóng đèn, đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0599633**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56260
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/11/2024

(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VN GREEN (VN)
90 A/B73-74-75-76-77, Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Bột canxi thiên nhiên (dùng để bảo quản thực phẩm, khử mùi chất hữu cơ và phân hủy chất hữu cơ), hóa chất cải tạo đất, hóa chất cải tạo nước.

---

(111) **4-0599634**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30306

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MPRESSOX

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599635**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56229

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.10; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh dương đậm, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống ion kiềm [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0599636**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56228

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VIETWIN (VN)
Đường 6B, KCN Nhơn Trạch II, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền dẫn điện; dây dẫn điện; bộ nối [điện]; cáp dẫn điện; ống dẫn [điện]; đầu nối cho dây điện.

---

(111) **4-0599637**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56222

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHANGHAI EE SCIENTIFIC INSTRUMENT IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 208, Building N3 Block C No.1078 Huajiang Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy với trí tuệ nhân tạo; thiết bị giảng dạy và mô phỏng; phần mềm học máy.

---

(111) **4-0599638**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56216

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 24.1.1; 24.9.1

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Royal building, số 225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh sân golf; buôn bán đồ phục vụ chơi golf, cụ thể là quần áo chơi golf, gậy đánh golf, bóng golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng đánh golf; tổ chức các chương trình quảng bá, khuyến khích sự phát triển của môn thể thao golf.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao cụ thể là chơi golf; tổ chức các cuộc thi golf; dịch vụ sân golf ngoài trời; học viện đào tạo chơi golf; dịch vụ kinh doanh sân golf; dịch vụ khai thác sân golf.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

---

(111) **4-0599639**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56215

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐỨC TÂN HIỆP

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TÂN HIỆP (VN)
63/3B ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

---

(111) **4-0599640**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56213
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ClickUp

(731) PHẠM PHƯƠNG HOA (VN)
Số 2 ngõ 114 Thụy Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0599641**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56212
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GetResponse

(731) PHẠM PHƯƠNG HOA (VN)
Số 2 ngõ 114 Thuỵ khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0599642**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56211
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Repu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG REPU VIỆT NAM (VN)
Số 29, ngách 28/49 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video.

---

(111) **4-0599643**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56210

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 9.7.22; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ KID LEADER HUB (VN)
Căn 32/2 tầng 1-2, lô M7, đường D-Nam, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; đào tạo lập trình tin học cho trẻ em; đào tạo lập trình tin học.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm; lập trình phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0599644**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56208

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đỏ.

(731) LÊ HỮU TÍNH (VN)
Tổ 26, ấp Bình, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(111) **4-0599645**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56207

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LÊ VŨ LONG (VN)
22/27 KP3A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, thiết bị lọc nước, phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: tủ, kệ, gương soi, kệ kính, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đạc), giá để khăn bông (đồ đạc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng, giá (kệ) để bàn chải, kem đánh răng, kệ chân tủ lạnh, kệ để bình lọc nước, giá để dao thớt, bóng đèn, đèn led, dây điện, công tác điện, hộp đầu nối điện, đầu nối dây điện, đèn năng lượng mặt trời, đồng hồ đo điện, muỗng, đũa, xoong nồi, bộ nồi, nồi hấp, nồi áp suất, nồi chống dính, chảo, cốc chén, bát, đĩa, thố (niêu), nồi có tay cầm (quánh), bộ ấm chén, ấm đun nước, ấm pha trà, hộp cơm giữ nhiệt, hũ đựng gia vị, đồ đựng dùng trong nhà bếp.

---

(111) **4-0599646**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56206

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ĐỖ LÂM HẢI (VN)
590 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(111) **4-0599647**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57301

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
Xóm Làng Bang, xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng [ví].

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0599648**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57095

(220) 26/11/2024

(181) 26/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEADOW LEA

(731) GOODMAN FIELDER PTE. LTD. (SG)
28 Biopolis Road, Singapore 138568

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ ăn được; dầu dùng cho thực phẩm; dầu có thể ăn được, chất phết lên bánh, và mỡ ăn được ở dạng lỏng và dạng cứng; chất phết lên bánh trên cơ sở dầu ăn được; bơ thực vật; chất phết lên bánh trên cơ sở chất béo; chất phết lên bánh trên cơ sở bơ và sữa động vật (dairy); bơ; mỡ lợn; mỡ trừu (mỡ ăn được dạng cứng được sản xuất từ dầu thực vật, mỡ động vật hoặc từ hỗn hợp dầu thực vật và mỡ động vật); dầu ăn; dầu ăn, dầu thực vật và dầu trộn sa lát bao gồm dầu đậu phộng, dầu đậu nành, dầu hạt cải, dầu dừa, dầu ô liu, dầu hướng dương, và dầu cọ cho thực phẩm; thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); sữa; sữa đậu nành (chất thay thế sữa); chất phết lên bánh trên cơ sở trái cây ăn được ở dạng lỏng và dạng cứng; chất phết lên bánh làm từ rau ăn được ở dạng lỏng và dạng rắn; trứng; sản phẩm sữa động vật (dairy); mỡ động vật và dầu động vật cho thực phẩm; mỡ thực vật và dầu thực vật cho thực phẩm; chất phết lên bánh làm từ hỗn hợp dầu và mỡ ăn được; chất phết lên bánh bao gồm chủ yếu là dầu và mỡ ăn được; chất phết lên bánh bao gồm chủ yếu là sản phẩm sữa động vật (dairy); chất phết lên bánh làm từ sữa; chất phết lên bánh làm từ bơ sữa; chất phết lên bánh làm từ dầu ăn được hoặc mỡ ăn được.

---

(111) **4-0599649**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57092
(181) 26/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/11/2024

(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.11.7
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
S1.06 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599650**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57088
(181) 26/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 5.5.20; 8.1.18; 8.7.2; 15.7.1
(591) Hồng, tím, xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT THỰC PHẨM THỦ CÔNG GIA BẢO (VN)
Tổ 1, thôn An Chánh, xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bún; mì; nui.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bánh ngọt, bún, mì, nui.

---

(111) **4-0599651**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56658
(181) 22/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 22/11/2024

(731) INNOVISION OPTICAL CO., LTD. (TW)
5F., No. 262, Wenxin Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804615, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; miếng lót chống trượt kính

---

(111) **4-0599652**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56657

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KARACONCHIC

(731) INNOVISION OPTICAL CO., LTD. (TW)
5F., No. 262, Wenxin Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804615, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; miếng lót chống trượt kính.

---

(111) **4-0599653**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56654

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GSpad

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(111) **4-0599654**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56653

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GSIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(111) **4-0599655**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56648
(220) 22/11/2024
(181) 22/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

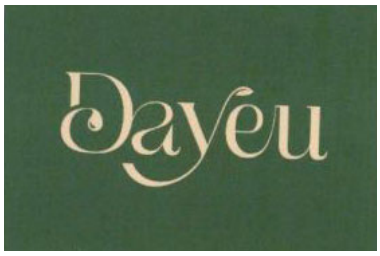

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng kem, xanh lá cây.
(731) 1. VŨ BẢO THẮNG (VN)
Số 1 Hẻm 106/1/4 Hoàng Quốc Việt, tổ 20, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. PHẠM THANH LAM (VN)
Xóm 9, thôn Minh Khai, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0599656**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56639
(220) 22/11/2024
(181) 22/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Torbull

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0599657**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56633

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.22; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THANH BÌNH (VN)
Xóm 2, xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; các sản phẩm từ cà phê; trà; các sản phẩm từ trà.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà; quán cà phê.

---

(111) **4-0599658**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56621

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TING DJ

(731) CÔNG TY TNHH FUNCO (VN)
57/13 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; thiết bị trợ thính; tai nghe trợ thính; máy trợ thính nhét tai; máy massage chạy điện; máy đo huyết áp.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: máy trợ thính, tai nghe trợ thính, máy trợ thính có dây, máy trợ thính không dây, máy mát xa các loại, thiết bị chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0599659**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56620

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STARINO

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT THỊNH (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo.

---

(111) **4-0599660**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56613

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



leveno

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SEN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thửa đất số 322, tờ bản đồ số 11, thôn Phúc Triền 2, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 18: Túi xách nam; túi xách nữ; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); áo khoác ngoài; tất (vớ); đồ lót nam; đồ lót nữ.

---

(111) **4-0599661**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56606

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ACASIA (VN)
373/207 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0599662**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56603

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) KABUSHIKI KAISHA KIBUN SHOKUHIN (ALSO TRADING AS KIBUN FOODS INC.) (JP)
15-1, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao cùng các chất thay thế chúng; gạo; mì sợi và mỳ Ý (pasta); bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh) và các loại đá lạnh khác ăn được (đá lạnh); đường ăn; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối (nấu ăn); gia vị; bột gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); giấm; nước xốt (gia vị) và các loại gia vị khác (gia vị); kem (nước đông lạnh); món tráng miệng Nhật Bản dạng bánh thạch (yokan) được làm từ bột đậu đỏ, bột rau câu agar và đường; bánh gạo với nhân bột đậu đỏ ngọt dạng sệt hoặc nước xốt hoa quả ngọt (daifuku); bánh bao nhỏ hấp nhân bột đậu đỏ ngọt dạng sệt; bánh bao ngọt nhân bột gạo (dango); bánh bao nhỏ hấp nhân thịt xay hoặc bột đậu đỏ ngọt dạng sệt (chuka-manjuh); nước xốt để dùng cho món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là các món chả cá, trứng luộc, rau và nước luộc thịt (oden); đồ gia vị để dùng cho món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là các món chả cá, trứng luộc, rau và nước luộc thịt (oden); nước xốt để dùng cho món lẩu Nhật Bản (nabe); đồ gia vị để dùng cho món lẩu Nhật Bản (nabe); bánh luộc hình ống được làm từ bột nhão (chikuwabu); cơm được làm từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); mì dẹt; mì sợi được làm từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); mì sợi được làm từ bột đậu nành; mì sợi được làm từ bột xơ đậu nành; mì sợi được làm từ bột bã đậu nành (okara) và từ tinh bột khoai nưa (tinh bột cây konjac); bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc (bánh bao gyoza, nấu chín); bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (bánh bao shumai, nấu chín); hoành thánh nấu chín; món sushi của Nhật Bản; bánh nướng nhân bạch tuộc (bánh takoyaki Nhật Bản), có dạng viên tròn làm từ hỗn hợp bột và miếng bạch tuộc nhỏ; bữa trưa đóng hộp bao gồm chủ yếu từ cơm và bánh mỳ hoặc mỳ ống đi kèm với thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt (ravioli).

---

(111) **4-0599663**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56600

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 24.15.7

(731) LÊ HOÀNG TRÚC (VN)
WT2-11.10 chung cư 71/3 Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0599664**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56454

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kingess

(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village, No.143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì Ramen; mỳ Soba; bún/miến/mì sợi nhỏ; mỳ Udon.

---

(111) **4-0599665**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56453

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kingess

(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village, No. 143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu (không chứa thuốc); chất làm sạch dùng để vệ sinh vùng kín cho cá nhân, không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599666**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56446

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAYRAMOGLU LAW OFFICES

(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0599667**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56445

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0599668**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56443

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

美国质高

MEI GUO ZHI GAO

(731) BAYRAMOGLU LAW OFFICES LLC (US)
1540 W. Warm Springs Road, Suite 100, Henderson, Nevada, United States 89014

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0599669**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56440

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 26.13.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TM DV KIẾN THÀNH (VN)
Số nhà 183, khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Mật chuối không có cồn (dùng cho đồ uống); nước giải khát làm từ chuối (không cồn); chiết xuất trái cây không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước ép chuối (không cồn); bia.

---

(111) **4-0599670**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56437

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren băng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0599671**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56436
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren bằng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0599672**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56435
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN (VN)
Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van tay gạt bằng đồng; van hàm ếch bằng đồng.

Nhóm 07: Máy hàn điện.

Nhóm 08: Kéo cắt ống.

Nhóm 20: Van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước; van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy; van tay gạt bằng nhựa; van hàm ếch bằng nhựa; nối van ren bằng nhựa; bích hàn bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm gồm: van ống nước bằng kim loại, van tay gạt bằng đồng, van hàm ếch bằng đồng, máy hàn điện, kéo cắt ống, van bằng chất dẻo dùng cho ống dẫn nước, van bằng chất dẻo không phải bộ phận của máy, van tay gạt bằng nhựa, van hàm ếch bằng nhựa, nối van ren bằng nhựa, bích hàn bằng nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0599673**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56418

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

younghearts

(531) 2.9.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN NIÊN XANH (VN)
17 đường Thới An 10, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599674**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56384

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MERNE

(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.5.4

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MERNE (VN)
148 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Kính thời trang các loại.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: kính thời trang các loại, túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

---

(111) **4-0599675**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56383

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 4.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCT FAMILY FOOD (VN)
Lô H3 đường số 6 cụm công nghiệp Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Xúc xích các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: xúc xích các loại.

---

(111) **4-0599676**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56375

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 26.13.1

(731) FUJIAN YOOLEM FOOD CO., LTD (CN)
No. 90, Houhe, Cangtou Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh nướng; chế phẩm ngũ cốc; mì ăn liền.

---

(111) **4-0599677**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56374

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BĂNG TUYẾT

(531) 1.15.17; 5.5.20

(591) Vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng một lần; tã giấy người lớn.

---

(111) **4-0599678**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56363

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ADAM QUY
TRÀ CÀ PHÊ - BÁNH MỲ - BÚN PHỞ VIỆT NAM

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 26.1.1

(591) Be, đỏ, vàng, đỏ cam.

(731) NGÔ NGỌC TUÂN (VN)
Thôn Ngũ Đông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0599679**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56361

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

mamta
Tinh chất từ đại dương

(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ thắm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAMTA (VN)
Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0599680**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56359
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.1; 19.1.12; 25.1.9
(591) Đỏ đậm, xanh lá cây, hồng, trắng
(731) NGUYỄN DIỄM PHƯƠNG (VN)
16/34 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên-Huế
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cơm; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599681**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56358
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Tím, hồng, tím hồng.
(731) MAI CHIẾM HUỲNH (VN)
72/9 LKhu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau kính.

---

(111) **4-0599682**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56356
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DELI VIỆT NAM (VN)
Số 6A, đường 26B, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến đã qua chế biến: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0599683**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58097

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 2.9.14; 2.9.20

(591) Đỏ, trắng, vàng cam.

(731) TRẦN QUỐC TOÀN (VN)
Shophouse B1-111, dãy B1, chung cư Hacom Galacity, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán sinh tố; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599684**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58054

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LadyTiger

(731) VŨ HOÀI NAM (VN)
Nhà OCT1, KĐT mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược.

---

(111) **4-0599685**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58053

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KYOYO

(531) 11.1.11; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÚC KIM LOẠI KYOYO VIỆT NAM (VN)
Số N06C-LK15B, khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; vecni; chất hãm màu; men cho sơn.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đèn điện; vòi van; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, sơn phủ, vecni, chất hãm màu, men cho sơn, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, bộ đèn điện, vòi van, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị lọc nước.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu như: đúc, mài mòn, nung, mạ điện, mạ vàng, cán kim loại.

---

(111) **4-0599686**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58043

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANH PHAT PETRO

(731) NGUYỄN CHÍNH NGHĨA (VN)
Số 33 Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: xăng dầu, nhiên liệu, ete dầu mỏ, dầu động cơ, dầu hỏa, dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0599687**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58026

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GRAND KING
Professional

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 3.1.1; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SONG NHẬT (VN)
Tổ 7, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay; máy rửa bát đĩa; máy vắt cho đồ giặt; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ cắt; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); bàn là.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0599688**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58025

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENLIGHTENING E-LEARNING EDUCATION (VN)
Số 462 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0599689**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58024

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENLIGHTENING E-LEARNING EDUCATION (VN)
Số 462 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0599690**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58014

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

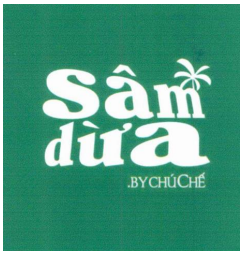

(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SÂM DỪA CHÚ CHẾ (VN)
702/90 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán chè; quán đồ uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0599691**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58013

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZBOOT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN VIỆT (VN)
Phòng 168 tầng 3, tòa nhà MHDI, số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động; mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ lao động; giày bảo hộ lao động chống tai nạn.

---

(111) **4-0599692**

(151) 09/03/2026

Số Quyết định: 35106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58012

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.9.10; 9.9.14

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(111) **4-0599693**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58011
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(111) **4-0599694**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58010
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 9.9.10; 9.9.14
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; giày thể thao; phần phía trên của giày dép.

---

(111) **4-0599695**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58003
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 4.3.3; 26.4.2
(591) Nâu; be; đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0599696**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58002
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

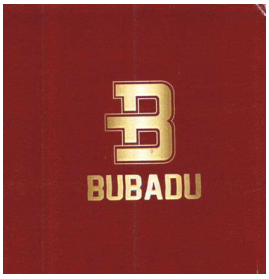

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) BÙI BẰNG ĐỨC (VN)
Số nhà 80, xóm Trại, thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Tất thể thao; quần áo thể thao; giày thể thao.

Nhóm 27: Thảm dùng cho sân cầu lông; thảm thể thao.

Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt đánh cầu lông; lưới cầu lông; túi đựng vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ đầu gối và cổ tay dùng trong thể thao [dụng cụ thể thao]; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử: thảm dùng cho sân cầu lông, thảm thể thao, quả cầu lông, vợt đánh cầu lông, lưới cầu lông, túi đựng vợt cầu lông, vật dụng bảo vệ đầu gối và cổ tay dùng trong thể thao, băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt, tất thể thao, quần áo thể thao, giày thể thao.

---

(111) **4-0599697**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58001
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

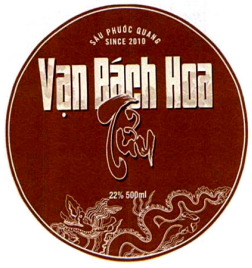

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, cam đất, be.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0599698**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57998
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
14/14 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599699**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57993
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TALOYA

(220) 29/11/2024

(731) JIANGXI TALOYA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A, Industrial Park, Lianhua County, Pingxiang City, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt trần tích hợp đèn.

---

(111) **4-0599700**

(151) 09/03/2026
Số Quyết định: 35114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57992
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Uyunor

(220) 29/11/2024

(731) NINGBO YOUYUN SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
10-1, No. 8, Huihai Road, Ningbo Hi-Tech Zone, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

---

(111) **4-0599701**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-41783

(220) 29/10/2021

(181) 29/10/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.10; 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THỦY NÔNG (VN)
Thôn Đâu Kênh, xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; nước men bóng [chất màu, sơn]; mát tít [nhựa tự nhiên].

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; bồn rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; bình nóng lạnh cho nhà tắm.

---

(111) **4-0599702**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48629

(220) 08/12/2021

(181) 08/12/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.24; 7.3.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN WON HOMES (VN)
Tầng 10 toà nhà VTC, số 18 phố Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng.

---

(111) **4-0599703**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43932
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Durong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599704**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44616
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SIPBUN

(731) JEANFICIAL INC (KR)
11F, 37 Chilpae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (04511)

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước dưỡng thể cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; xà phòng gia dụng; dầu gội đầu; mặt nạ mỹ phẩm dạng miếng; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mỹ phẩm chức năng; mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm tái tạo da; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0599705**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45181
(220) 23/09/2024
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BLANCGI

(731) BLANCGI (GUIZHOU) WINE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No.81 Huashan Road, Nanao Community, Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu vang amontiado; rượu vang trái cây; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai; rượu mạnh; rượu gạo; rượu vang; rượu sakê; rượu soju.

---

(111) **4-0599706**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45723
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 1.15.24; 5.1.1; 5.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ NGA FRUIT (VN)
48 Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)
(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thịt đã chế biến; nem hải sản; nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

---

(111) **4-0599707**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45770
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.17.25; 26.4.18
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) DƯƠNG QUANG ANH (VN)
13/26 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)
(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ bản đồ; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(111) **4-0599708**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45776
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HEC (VN)
Số nhà 26-S5 đường Trần Phú, khu đô thị Chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe ô tô; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0599709**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46288

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ICEHOT
BEVERAGES
BY RICH'S

(531) 26.4.6; 26.4.18

(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States of America

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Nước sốt phô mai.

---

(111) **4-0599710**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46407

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

@ption

(531) 20.1.5; 24.17.7

(591) Cam đậm, xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN XUÂN (VN)
17/9 Nguyễn Viết Xuân, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, thuốc màu, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn), chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

Nhóm 19: Bột bả trét tường, gạch ngói nung, đá ốp lát, ván sàn và tấm lát sàn phi kim loại, khung phi kim loại dùng trong xây dựng và kĩ thuật dân sự.

---

(111) **4-0599711**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46489
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2
(731) GUANGZHOU XISHEN BROTHERS CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
Room C205, Building C, Creative Park, No. 2 Shafeng 3rd Road, Jinsha Street, Baiyun District
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0599712**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46684
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GIGAGER

(731) GUANGDONG GIGA PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 407, Building 9, No. 1 Nanshan Road, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng cưa của máy móc; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động cho máy móc.

---

(111) **4-0599713**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46685
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Vàng, cam, trắng.
(731) ANBU HK LIMITED (CN)
Suite 603, 6/F, Laws Commercial Plaza, 788 Cheung Sha Wan Road, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; trả góp; tư vấn tài chính; dịch vụ nhà môi giới ô tô; quản lý bất động sản; dịch vụ bảo lãnh tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; sạc ắc quy cho xe cộ; đắp lại lốp xe; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm.

Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu về cơ khí; kiểm soát chất lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; bảo trì phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0599714**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47434

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

lagisea

(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LAGISEA (VN)
73 Lê Thánh Tôn, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Động vật có vỏ cứng không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; động vật thân mềm không còn sống; nước mắm; thủy hải sản đã qua sơ chế biến; thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; xốt; gia vị thập cẩm; xốt chấm hải sản; xốt chế biến hải sản.

Nhóm 31: Động vật giáp xác còn sống; cá còn sống; tôm còn sống; động vật thân mềm còn sống; hải sản tươi sống; thuỷ sản tươi sống.

---

(111) **4-0599715**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48015

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tamua

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599716**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48016

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tater

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599717**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48017

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Travelex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599718**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48020
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Uchong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599719**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48021
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Zonestar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599720**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48022
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ehoxim

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599721**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48023
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/10/2024

Ramcheese

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599722**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48028
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/10/2024

SIÊU PHONG GOLD

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) TĂNG SIÊU THÀNH (VN)
19.08 Cao ốc 86, đường Tản Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; rơ-le; thiết bị đóng mở điện tự động; phích cắm; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0599723**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48807
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH HẰNG (VN)
Tổ 4, phường B'lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê bột.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà (chè), cà phê hạt, cà phê rang xay, cà phê bột.

---

(111) **4-0599724**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03143
(220) 22/01/2025
(181) 22/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ tập thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0599725**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04152
(220) 06/02/2025
(181) 06/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.17; 18.2.1; 26.3.1; 26.11.3; 26.15.15
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ tập thể dục, thể thao.

---

(111) **4-0599726**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37271
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 20.7.1; 20.7.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO HẢI LƯU (VN)
19A đường Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; in ảnh chụp; dịch vụ tráng phim; in ốp sét; in ảnh màu; sao chép bản ghi các loại (dịch vụ liên quan đến in ấn).

---

(111) **4-0599727**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42959
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.13.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG GIANG ORCHID (VN)
Số 204 Lê Hồng Phong, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây giống; hạt giống.

---

(111) **4-0599728**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48539
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, cam nhạt.
(731) NGUYỄN TRỌNG MẠNH (VN)
Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật phẩm phong thủy, đồ thờ, đồ gốm, đá, ngọc, đá quý, trang sức, trầm hương.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; lập số tử vi.

---

(111) **4-0599729**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24941
(220) 04/06/2024
(181) 04/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIZO (VN)
134 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: tinh dầu, xà phòng, chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh, thuốc, dụng cụ y tế, máy tính và linh kiện máy tính, điện thoại và linh kiện điện thoại, phần mềm, đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, sofa), quần áo, giày dép, mũ nón, vớ (tất), thịt, cá, thủy hải sản đã qua chế biến, rau củ đã qua chế biến.

---

(111) **4-0599730**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-22824

(220) 18/06/2020

(181) 18/06/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.4.1; 26.4.5

(591) Đỏ, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ON-GIFT VIỆT NAM (VN)
Số 65, ngõ 5, khu Cầu Đơ 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, móc chìa khóa, đồng hồ, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, lịch, sổ tay, tranh ảnh, bưu thiếp, văn phòng phẩm, tác phẩm nghệ thuật in thạch bản, da thuộc, da giả, túi xách, ba lô, ví bỏ túi, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, tượng bán thân bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, giá treo đồ, tủ đựng đồ, giỏ đựng đồ, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, chuông gió, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, đất nung terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ trang trí phòng, hoa nhân tạo, đồ chơi, gấu bông.

---

(111) **4-0599731**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-01124

(220) 14/01/2016

(181) 14/01/2036

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2

(731) MORISHITA JINTAN CO., LTD. (JP)
2-40, Tamatsukuri 1-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chế phẩm ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm và chế phẩm ăn kiêng dùng trong thú y; thực phẩm cho em bé; chế phẩm bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm dinh dưỡng) không dùng trong y tế; chế phẩm bổ sung ăn kiêng, không dùng trong y tế; thực phẩm bổ dưỡng (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế); thực phẩm dược phẩm dinh dưỡng; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất ăn kiêng thích hợp không cho

mục đích y tế; thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa vi khuẩn bifidus (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa vi khuẩn axít lactic (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa oligosacarit và polisaccarit (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); hỗn hợp gồm vi khuẩn có lợi cho đường ruột sống, vi khuẩn axít lactic sống và oligosacarit là chế phẩm bổ sung thực phẩm không dùng trong y tế (chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); hỗn hợp gồm vi khuẩn có lợi cho đường ruột sống, vi khuẩn axít lactic sống và oligosacarit là chất ăn kiêng, chế phẩm bổ sung ăn kiêng hoặc thực phẩm ăn kiêng không dùng trong y tế; hỗn hợp gồm vi khuẩn có lợi cho đường ruột sống, vi khuẩn axít lactic sống và oligosacarit là thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng không chứa thuốc (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa chiết xuất từ thực vật, thịt, cá mập, cua, cá, rong biển hoặc nấm (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa axít hialuronic (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa coenzim (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa thức ăn thô (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa vitamin (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa sắt, canxi và khoáng chất (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) chứa sữa ong chúa (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa côlagen và/hoặc prôtein và/hoặc axít amin (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa enzim (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); thực phẩm chăm sóc sức khỏe và chế phẩm bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng (không chứa thuốc) có chứa giấm (thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và chất bổ sung cho ăn kiêng có lợi cho sức khỏe); chiết xuất từ thảo dược dùng cho y tế; thuốc thảo dược; thuốc thô; trà thảo dược cho mục đích y tế; bánh kẹo chứa thuốc; vitamin và khoáng chất; bao con nhộng cho mục đích dược phẩm; sữa ong chúa cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm thịt đã chế biến; thực phẩm chế biến từ cá; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa lên men; nước sữa; đồ uống chứa vi khuẩn axít lactic (sữa được lên men bằng vi khuẩn axit lactic); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh kẹo; mật ong; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm ngọt tự nhiên; kẹo dùng cho thực phẩm; sữa ong chúa dùng cho người [không dùng cho mục đích y tế]; sáp ong [keo ong] dùng cho người; bánh pizza; hỗn hợp bột cà ri; nước sốt cà ri; bao con nhộng dùng cho thực phẩm; polisaccarit sử dụng

như là thực phẩm cho tiêu dùng của người; đồ uống trên cơ sở sôcôla; viên hình thoi làm thơm mát miệng không chứa thuốc (bánh kẹo); trà xanh dạng bột.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể, đồ uống không chứa cồn để làm đẹp, không dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp đồ uống liền dạng bột không chứa cồn, không cho mục đích y tế; chế phẩm để làm đồ uống trái cây; chế phẩm để làm đồ uống rau; đồ uống không có cồn có chứa colagen như một thành phần; đồ uống không có cồn có chứa chiết xuất từ nhau thai như một thành phần; đồ uống không có cồn có chứa chiết xuất từ lựu như một thành phần; đồ uống không cồn chứa thành phần chiết xuất từ cây Salacia reticulata; đồ uống không có cồn có chứa chiết xuất từ thịt như một thành phần; đồ uống không có cồn có chứa chiết xuất từ cá như một thành phần; đồ uống không có cồn có chứa chiết xuất từ thực vật như một thành phần.

---

(111) **4-0599732**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46437

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.3.18

(591) Đỏ, xám, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Số nhà 36/8 đường số 42, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: tấm hợp kim nhôm, tấm ốp hợp kim nhôm (làm biển hiệu, bảng hiệu, mặt dựng, ốp mặt tiền nhà hoặc cửa hàng), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại, tác phẩm nghệ thuật (bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), đồ trang trí bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, đồ trang trí không bằng kim loại cho đồ đạc trong nhà, đèn, đồng hồ, tranh, bảng trang trí bằng gỗ, bảng trang trí bằng inox, bảng trang trí bằng nhôm, bảng trang trí bằng mica; decal.

---

(111) **4-0599733**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44088

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SON INDUSTRIAL (VN)
Số 22A đường TA13, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: đồng hồ đo lưu lượng, đồng hồ nước, đồng hồ đo áp suất, đồng hồ đo nhiệt độ, cảm biến - báo mức, công tắc dòng chảy, đầu phun (phụ tùng của máy), búa rung khí nén, búa gõ, thiết bị lò hơi, túi bảo ôn, kính thủy lò hơi, kính quan sát, bẫy hơi, van công nghiệp, van cổng, van một chiều, van giảm áp, van xả khí, van bướm, van an toàn lò hơi, van điều khiển, van báo động, van chống nước va, van xả tràn, van bi, van xả nước tự động, van chữa cháy, van màng giũ bụi, van điện tử, thiết bị giám sát năng lượng, thiết bị giám sát hiệu suất máy, thiết bị giám sát tình trạng thiết bị, robot nâng hạ hàng hóa, robot gắp bao và xếp pallet, robot vận chuyển.

---

(111) **4-0599734**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-53691
(181) 23/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/11/2023

(531) 7.3.1; 26.5.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P-HOME (VN)
272/38 Tân Chánh Hiệp 10, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0599735**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26471
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/06/2024

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, Lô 6, khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0599736**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26133

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BẢO CAN NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599737**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47714

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BB SHOP

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 25.3.3; 26.4.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB HERB (VN)
Tầng 2 khối văn phòng tòa nhà CT3 Vimeco, số 4 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung.

---

(111) **4-0599738**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46417
(181) 16/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

DÃ QUỲ XANH

(220) 16/10/2023

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH CHƯ Á (VN)
Làng Do - Guăh, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ (phân bón); đất mùn; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; đất sét được làm tơi xốp để trồng cây thuỷ canh (chất nền); chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp).

Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: phân bón, đất mùn, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, đất sét được làm tơi xốp để trồng cây thuỷ canh (chất nền), chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp), cây giống, con giống, rau, củ, quả tươi.

---

(111) **4-0599739**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41840
(181) 19/09/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

SHE MOSS

(220) 19/09/2023

(531) 26.1.2

(731) QUẢN THỊ GIANG (VN)
Đội 5, thôn 2, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, phụ kiện quần áo.

---

(111) **4-0599740**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25010
(181) 14/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

PV-HYSEAL

(220) 14/06/2023

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất (bít nhét lỗ rỗng, khe nứt, vết nứt) được sử dụng trong ngành công nghiệp khoan dầu khí.

---

(111) **4-0599741**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25009

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

PV-HYTEM VIS

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất (tạo nhớt hoạt động điều kiện nhiệt độ cao của dung dịch khoan) được sử dụng ngành công nghiệp khoan dầu khí.

---

(111) **4-0599742**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22205

(220) 09/06/2022

(181) 09/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIME

(731) CÔNG TY TNHH STRIPE VIỆT NAM (VN)
Phòng 1001, tầng 10, tòa nhà văn phòng số 545, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; hàng dệt kim; quần áo thời trang; giày dép; đồ đội đầu; quần trẻ em; quần áo lót; quần áo bơi; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0599743**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11427
(220) 08/04/2020
(181) 08/04/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 15.7.1; 26.4.2
(731) LIN FAXIN (CN)
Rm.1101, No.32, Guanghui Str., Yuanbang Aviation Home, West Huangshi Rd., Baiyun Dist., Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Cần khởi động mô tô; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; vòng găng pít tông; ổ bi [bộ phận của máy móc]; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; vòi phun cho động cơ.

---

(111) **4-0599744**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25008
(220) 14/06/2023
(181) 14/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

PV-HYTEM FL

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất (làm giảm độ thải lưu thể hoạt động điều kiện nhiệt độ cao của dung dịch khoan) được sử dụng trong ngành công nghiệp khoan dầu khí.

---

(111) **4-0599745**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25007
(220) 14/06/2023
(181) 14/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

PV-HYDrill

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hệ dung dịch khoan gốc dầu được sử dụng trong ngành công nghiệp khoan dầu khí [hoá chất].

---

(111) **4-0599746**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25006
(220) 14/06/2023
(181) 14/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

PV-nFRAC

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Dung dịch (dùng để phá vỡ vỉa, sử dụng để nâng cao hiệu quả khai thác dầu) sử dụng trong ngành công nghiệp khoan, khai thác dầu khí.

---

(111) **4-0599747**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-42263
(220) 21/09/2023
(181) 21/09/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

MA-MAT
Cool & Quiet

(531) 24.5.1; 26.11.8
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH Ô TÔ SÀI GÒN (VN)
KL 09, khu biệt thự Kim Long, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vỏ bọc cách âm.

---

(111) **4-0599748**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27335
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LOVE & PEBBLE

(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DRVN GROUP (VN)
81 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0599749**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41907

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAITORI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB 1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599750**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41901

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599751**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41909

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAKOKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599752**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41914

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KOHAKU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599753**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31154

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.17; 7.1.25; 11.3.3; 11.3.6; 25.5.25

(591) Xanh bạc hà, trắng, cam, đen, hồng, xanh da trời, xám, nâu, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH VẠN NAM TRÀ (VN)
Số 935, đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được dùng làm chất thay thế trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0599754**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31663

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.5; 5.3.13

(731) SHENZHEN UNITED TOUCH TECHNOLOGY COMPANY CO, LTD (CN)
Room 704, Block C, Building 3, Huaqiang Creative Industrial Park, Biyan Community, Guangming Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đèn chiếu quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; bảng điều khiển [điện]; cảm biến áp điện; màn huỳnh quang; thiết bị điều chỉnh điện.

---

(111) **4-0599755**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33699

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng gel; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, giúp ngăn ngừa mụn trứng cá, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xịt giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dạng bột; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa; chế phẩm dạng bột giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599756**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37151
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá nhạt, đỏ tươi.
(731) VÕ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
479 Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh mì; mì sợi; đường; mật ong.

---

(111) **4-0599757**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42759
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/09/2024

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TAISHAN GYPSUM (VN)
Tầng 3 số 41 Chu Văn An, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại); vách ngăn bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Tấm thạch cao (vật liệu xây dựng); tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; bột bả tường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, xà phòng, khung xương trần thạch cao (vật liệu xây dựng bằng kim loại), vách ngăn bằng kim loại, trần nhà bằng kim loại, thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, khung kim loại dùng cho xây dựng, tấm thạch cao (vật liệu xây dựng), tấm lợp mái không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, trần nhà không bằng kim loại, thạch mỏng lát trần nhà không bằng kim loại, vữa, đồ uống không cồn, nước uống có ga, bia, nước khoáng (đồ uống), xi rô dùng cho đồ uống, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, tấm ván sàn gỗ, tấm ván gỗ, gỗ xây dựng, gỗ ván công nghiệp, sàn gỗ công nghiệp, chất kết dính dùng trong công nghiệp, keo, chất dính dùng

cho mục đích công nghiệp, keo dính đa năng dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho xây dựng và công nghiệp, đồ ăn nhẹ, bánh kẹo, rượu, bia, nước khoáng, nước có ga và các đồ uống không cồn khác, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, rượu vang, rượu mạnh và rượu mùi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599758**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44909

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 5.11.13; 9.7.1; 26.4.18

(591) Nâu đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ANH GROUP (VN)
Số 2 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: giỏ quà tết bao gồm bánh, kẹo, rượu, hạt, trà, nước ngọt.

---

(111) **4-0599759**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44910

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JIDU

吉嘟

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM JIJI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25 đường Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thịt đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến; sữa.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau cỏ tươi; động vật sống.

---

(111) **4-0599760**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45223
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.15; 2.3.30; 2.5.3
(591) Trắng, đen, hồng, xanh nước biển.
(731) NGÔ HẢI ANH (VN)
Số 8 ngách 78 ngõ 29 đường Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0599761**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45226
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Vuongle

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VƯỢNG GROUP (VN)
21/20A Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; cà phê; mì ăn liền; bún khô; hủ tiếu khô; miến khô.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: chè, cà phê, mì ăn liền, bún khô, hủ tiếu khô, miến khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà.

---

(111) **4-0599762**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45227
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZIKA
GLOBAL

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
Thôn Trung Hưng, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm theo đơn đặt hàng; dịch vụ sản xuất mỹ phẩm (cho người khác).

---

(111) **4-0599763**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45228

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.1; 26.15.5

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BUMBLEBEE (VN)
Số 4, ngõ Y, đường Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing mục tiêu; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(111) **4-0599764**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45231

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GETLA

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0599765**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45232

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMYKAY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0599766**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45237

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZIMVITAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599767**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45238

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZUBAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599768**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45239
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TROLABS

(220) 24/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599769**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45240
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MAKIREN

(220) 24/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599770**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45241
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TEPAVILS

(220) 24/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599771**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45242

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIGRAVELA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599772**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45243

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GELIDINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599773**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45244

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAEMOKION

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599774**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45245

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALERGICAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599775**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45246

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERNODASA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599776**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45247

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CASPOLEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599777**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45248

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIMAVAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599778**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45249

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIAZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GENERIC (VN)
Cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0599779**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45257

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TTKNANO

(731) CÔNG TY TNHH SƠN & THIẾT BỊ TUẤN LINH (VN)
Thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0599780**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45263

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 24.1.1; 26.3.1

(731) NGUYỄN XUÂN HƯNG (VN)
39B Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; chuột máy tính; tai nghe dùng cho máy tính; loa máy tính; ổ đĩa cứng máy tính; đĩa mềm; vỏ máy tính; bộ nguồn dùng cho máy tính; bộ mạch chủ gồm main và ram máy tính; màn hình máy tính; máy tính xách tay; tivi.

Nhóm 11: Quạt; thiết bị làm mát và điều hòa không khí.

Nhóm 35: Phân phối các sản phẩm như máy tính, linh kiện máy tính, tivi, màn hình tivi; xuất nhập khẩu các sản phẩm liên quan đến máy tính và linh kiện máy tính, tivi, màn hình tivi; hệ thống chuỗi cửa hàng phân phối thiết bị làm mát và điều hòa không khí, máy tính và linh kiện máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn và nghiên cứu công nghệ.

---

(111) **4-0599781**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45265

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ NGUYÊN HUY (VN)
Số nhà 24-E4, ngõ 332 đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu; son môi; chế phẩm vệ sinh.

---

(111) **4-0599782**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45371

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7

(731) NGÔ HUYỀN TRANG (VN)
Số 19, ngách 143/45 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(111) **4-0599783**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45374

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HÓA MỸ PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
227/21A Dương Thị Mười, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0599784**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45400

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; bộ pijama; quần đùi lót; quần đùi ống rộng; quần áo bó; đồ bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày tập; dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; đồ giữ ấm chân [trang phục]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục mặc trong nhà; giày; tất thể thao; áo khoác thể thao; áo sơ mi thể thao.

---

(111) **4-0599785**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45401

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

une nana cool

(531) 26.11.8

(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần đùi phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; đai dùng cho miếng đệm lót vệ sinh [miếng đệm lót]; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã cho người không tự chủ được; băng vệ sinh hàng ngày; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; găng tay [trang phục]; khăn choàng [trang phục]; áo nịt ngoài; trang phục mặc trong nhà; giày; đồ bơi; đai bụng; quần áo thể dục; yếm; quần đùi lót; bộ pijama; quần áo bó; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; bít tất ngắn cổ; dây đeo quần; dép đi trong nhà; thắt lưng [trang phục]; dây đeo áo ngực; miếng đệm nâng ngực có thể tháo rời, bộ phận của trang phục; găng giữ ấm cánh tay [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; dây thắt lưng [bộ phận của quần áo]; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ; đai nịt tất; áo lót ngực phụ nữ không gọng.

---

(111) **4-0599786**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45402

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BROS
by WACOAL MEN

(731) WACOAL CORP. (JP)
29, Nakajima-Cho, Kisshoin, Minami-Ku, Kyoto-Shi, Kyoto 601-8530 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; áo thun ngắn tay; bộ pijama; quần đùi lót; quần đùi ống rộng; quần áo bó; đồ bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày tập; dây đeo quần; bít tất ngắn cổ; đồ giữ ấm chân [trang phục]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo thể dục; trang phục mặc trong nhà; giày; tất thể thao; áo khoác thể thao; áo sơ mi thể thao.

---

(111) **4-0599787**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45410
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/09/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LAN HƯƠNG DECOR. VN (VN)
Xóm 1, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)
(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng dừa; hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây; hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre; hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá; hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ bằng cói.

---

(111) **4-0599788**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45440
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/09/2024

(531) 5.9.24; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, cam, trắng, vàng, đen, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN, KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG SẢN THUẦN VIỆT (VN)
Thôn Diên Khánh, xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; rau, củ, quả tươi; thủy hải sản tươi sống.

---

(111) **4-0599789**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45441
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tung Saigon

(220) 24/09/2024

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
61 Đỗ Đăng Tuyển, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, hương, nhang, chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh, chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh, chất diệt loài gây hại, chất tẩy uế, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), bàn, ghế mỹ nghệ, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước uống có ga, nước ngọt, đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0599790**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45442

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 2.9.1

(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THẢO 2 (VN)
02 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh bông lan trứng muối.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bánh ngọt; quán cà phê.

---

(111) **4-0599791**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45447

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SEMICON

(731) SEMI (US)
673 S. Milpitas Blvd. Milpitas, California United States 95035

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và tiến hành triển lãm thương mại và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến việc chuẩn bị, điều phối và tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề hoặc hội thảo trên web; sắp xếp và tiến hành hội nghị, triển lãm giáo dục, lớp học, bài giảng, hội thảo chuyên đề và hội thảo cho mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0599792**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45499

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA QUỐC TẾ VIỆT NHẬT (VN)
305/35 đường Lê Hồng Phong, khu phố 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, bộ xả bồn cầu, siphon nhựa, nắp nhựa bồn cầu, các sản phẩm thiết bị vệ sinh được làm từ nhựa (vòi nước, vòi sen, đồng hồ nước, phao cơ cấp ngắt nước), ống nhựa cứng, ống nhựa mềm, bàn ghế nội thất bằng nhựa, đồ gia dụng bằng nhựa (tấm lót sàn bằng nhựa, tủ nhựa, thùng đựng rác bằng nhựa, ly nhựa).

---

(111) **4-0599793**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45509

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.25; 22.1.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt, cam.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH LANG LIÊU (VN)
Thửa đất số 38, tờ bản đồ số 42, khu 8, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh giày.

---

(111) **4-0599794**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45513

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pakin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0599795**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45514

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bilis Beauty

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TOÀN CẦU MITA (VN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng - số 153 đường Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(111) **4-0599796**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45526

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

貳虎

(531) 3.1.4; 3.1.24; 26.1.2

(731) OFFTEA TIGER F&B CO., LTD. (TW)
14 F., No. 121, Sec. 1, Beiyi Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng xe tải lưu động (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp cơ sở vật chất cho hội chợ và triển lãm; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0599797**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45529

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EVOKE

(731) ZHEJIANG EVOKE PUMP CO., LTD (CN)
No.13 Sihai Road, Jiangkou Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm; bơm ly tâm; bơm sục khí cho bể nuôi loài thuỷ sinh; bơm khí nén; bơm chân không [máy móc].

---

(111) **4-0599798**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45530

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XCHU

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(731) CHANGZHOU XIANGCHU INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.19 Hengfu Road, Chaoyang Village Committee, Hengshanqiao Town, Economic Development Zone, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe tay ga; xe đẩy chân; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe đạp điện.

---

(111) **4-0599799**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45531

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) GUANGZHOU ZHU LI AGRICULTURAL MATERIALS CO., LTD (CN)
248, Room 310, Office Building, Guangzhou Flower Expo Park, 101 Huabo Avenue, Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; than bùn [phân bón]; phân bón; chế phẩm điều hoà sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; đất mùn.

Nhóm 17: Tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; bao bì không thấm nước; ống mềm, không bằng kim loại; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống để trồng; củ hành tỏi; quả tươi; rau tươi; cây trồng.

---

(111) **4-0599800**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45532

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.1.24; 3.2.1; 4.5.12; 4.5.13

(731) LUO PEILING (CN)
Room 601, Unit 2, Bldg.6, Jiuheyuan, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang, CHINA 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng đệm lót chuột máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai nghe; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nắn điện; vỏ thùng loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin điện.

---

(111) **4-0599801**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43528
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.3.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCOM (VN)
Số 12/34 đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động; vỏ máy; bệ máy.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online, thương mại điện tử các sản phẩm: máy bán hàng tự động, vỏ máy, bệ máy, nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn), nước uống tinh khiết, nước đóng chai, nước đóng bình, nước suối [đồ uống], nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, bia, bia không cồn, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước sữa, sản phẩm thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, hạt cà phê chưa rang, đồ ăn vặt (như: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sản phẩm sữa); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cho thuê máy bán hàng tự động.

Nhóm 39: Dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; dịch vụ đóng chai; vận tải; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Sản xuất, gia công, lắp ráp máy bán hàng tự động theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0599802**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43368
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đen, vàng đồng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599803**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43367

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599804**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43365

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, xám, vàng đồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599805**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43363

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0599806**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43268

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANOETIC

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) DAILY COMPANY CO., LTD. (KR)
No 401, 6, Ojosan-ro 89beon-gil, Gyeyang-gu, Incheon 21065 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; đồ đội đầu; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần jeans xanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ túi xách; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi xách trực tuyến và trực tiếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ quần áo trực tuyến và trực tiếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ trang sức cho phụ nữ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kính râm.

---

(111) **4-0599807**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43260

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STRAVA

(731) STRAVA, INC. (US)
181 Fremont Street, Floor 27, San Francisco, CA 94105, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; phần mềm có thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ (networking) trong xã hội; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; phần mềm được bán như một thành phần tích hợp của thiết bị theo dõi GPS để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ

liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khoẻ mạnh; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; phần mềm máy tính để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo sơ mi, áo gi lê, găng tay chống nắng, quần dài, áo ba lỗ, áo gió, đồ đội đầu và bít tất ngắn cổ; trang phục đạp xe, cụ thể là: găng làm ấm cánh tay, quần soóc, quần áo bó, áo khoác, đồ đội đầu, găng tay, áo nịt len; đồ đi ở chân.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập, lưu trữ và hiển thị dữ liệu hiệu suất từ nhiều hoạt động thể dục thể hình khác nhau; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để theo dõi, giám sát và lập kế hoạch các hoạt động huấn luyện thể dục thể hình; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ xã hội; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để giám sát, hiển thị, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác, và để hiển thị điểm số thể dục thể hình tương tác được vi tính hóa để cho phép người dùng xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để cạnh tranh với những người dùng khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được sử dụng để kết nối với thiết bị theo dõi GPS để theo dõi, xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao cũng như các thông tin thể dục thể hình khác để lưu trữ, báo cáo, giám sát, tải lên, tải xuống và truyền thông quá trình tập luyện và hoạt động thể dục thể hình nhằm mục đích theo dõi và giám sát sức khỏe và sự khoẻ mạnh; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để thu thập dữ liệu trong quá trình tập thể dục, cụ thể là dữ liệu được thu thập từ các cảm biến bên ngoài, phần mềm để ghi lại và lưu trữ dữ liệu được thu thập, phần mềm để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, cũng như các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để tương tác xã hội theo thời gian thực và không theo thời gian thực, để xây dựng và duy trì các mối quan hệ và để xem, phân tích và so sánh dữ liệu nhịp tim, công suất đầu ra, thời gian, khoảng cách, tốc độ và độ cao, và các thông tin thể dục thể hình khác; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để cho phép truyền thông tin bản đồ, điều hướng, giao thông, thời tiết và điểm quan tâm đến các mạng viễn thông, điện thoại di động và các thiết bị điều hướng.

(111) **4-0599808**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43988
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bastar Maza

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0599809**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43690
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PAZUR

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, đặc biệt là chế phẩm tăng trưởng cây trồng; chế phẩm hóa học hoặc sinh học để kiểm soát việc ức chế sinh trưởng, sinh sản, phát triển của cây trồng; chế phẩm điều tiết sinh trưởng của cây trồng; chế phẩm hóa học dùng để xử lý hạt giống; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0599810**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43663
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.4; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0599811**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43613
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN DƯƠNG (VN)
Lô 165, MBQH 90, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu xây dựng bằng kim loại; thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng; kết cấu bằng kim loại dùng cho xây dựng (khung bằng kim loại dùng cho xây dựng); cửa bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0599812**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43569
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AB AUTO (VN)
Số 12A đường 7TH Ave, Sunrise H, khu đô thị The Menor Central Park, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (motor) dùng cho cổng tự động.

---

(111) **4-0599813**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43568
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 18.2.1; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh rêu, trắng, vàng.
(731) FUJIAN CHAOYOUWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
8th Floor, Building 13, Warehouse No. 955 Shijin Road, Shishi City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0599814**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43566

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24

(731) FUJIAN CHAOYOUWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
8th Floor, Building 13, Warehouse No. 955 Shijin Road, Shishi City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0599815**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44067

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHEJIANG BAOYU SEWING MACHINE CO., LTD. (CN)
No.2299, Jingzhong Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; máy cấp vải; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy cắt vải; để cho máy may công nghiệp; máy bao gói; máy dùng cho công nghiệp dệt; máy gia công kim loại; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0599816**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44090

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) VŨ VĂN THỤY (VN)
Thôn Thọ Lão 1, xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp trẻ em; xe đạp đua; xe đạp thể thao; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện.

---

(111) **4-0599817**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44102

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14; 26.15.15

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH HƯƠNG TRÀ (VN)
Xóm Trung tâm, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại.

---

(111) **4-0599818**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44287

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xám, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CÔ HUY (VN)
115/2M Đỗ Thúc Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê áo dài; cho thuê váy cưới; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(111) **4-0599819**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44276

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23

(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; dầu xả tóc trước khi gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước [mỹ phẩm]; kem bôi da; kem dưỡng da; kem bôi da mặt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; kem dưỡng cơ thể; chế phẩm dưỡng toàn thân dạng nước [mỹ phẩm]; kem bôi cơ thể; nước thơm để xức sau khi tắm; khăn lau dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau dùng cho trẻ sơ sinh được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn ướt tẩm chế phẩm chế phẩm làm sạch da; khăn giấy ướt được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi cho người hoặc cho động vật; chế phẩm rửa mặt, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa (chất lỏng có mùi dễ chịu, dùng trên da); tinh dầu.

---

(111) **4-0599820**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44274

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Doux

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
10-TTA, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế ô tô; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em).

Nhóm 18: Địu trẻ em; ba lô; va li; dây đeo để giữ trẻ em; va li có gắn động cơ.

Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; nôi trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn); khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đẩy trẻ em, ghế ô tô, xe đạp, xe đạp ba bánh, xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em), địu, ba lô, va li, dây đeo để giữ trẻ em, va li có gắn động cơ, thanh chắn giường, thanh chắn cửa, nôi trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn), khung tập đi cho trẻ em.

---

(111) **4-0599821**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44115

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VDIPIO

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP LONG AN (VN)
Số 22 đường 5, Cư Xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0599822**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44114

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MECTIFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuôi sâu bọ.

---

(111) **4-0599823**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44321

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Midshine

(531) 26.3.23

(731) GUANGZHOU MINGCHUAN PHOTOELECTRIC CO., LTD (CN)
Room C22, Room 512, Building D, No.11, No.4, Gaoxin 1st Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdongsheng Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy chiếu sáng; thiết bị và dụng cụ chiếu sáng; đèn; bóng đèn.

---

(111) **4-0599824**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44320

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHORT HILLS

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

(111) **4-0599825**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44311

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NJGT

(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0599826**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44310

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUTIANCHEM

(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho _ sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống, nari ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0599827**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44293

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỤY SỸ (VN)
373/44/24 đường Hà Huy Giáp, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0599828**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44451

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BẢO NAM

(731) CÔNG TY TNHH MERA GROUP (VN)
SB01 - 230+232, dự án khu đô thị Gia Lâm - Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0599829**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44450

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VẠN KIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM KIM Á (VN)
63D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là: đệm; đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau; đệm mút; đệm cao su; đệm mút xốp PU; miếng lót đệm.

---

(111) **4-0599830**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44449

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIM ÂU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM KIM Á (VN)
63D Đặng Công Bình, ấp 6, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm phục vụ giấc ngủ, cụ thể là: đệm; đệm lò xo làm từ các cuộn lò xo liên kết với nhau; đệm mút; đệm cao su; đệm mút xốp pu; miếng lót đệm.

---

(111) **4-0599831**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44431
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

An Corner

(731) NGUYỄN VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 2817, tòa S3.01 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị để nấu nướng; máy pha cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0599832**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44327
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GDP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI VÀ NHIỆT GDP (VN)
K43xL65, cụm công nghiệp Mả Ông, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 11: Lò hơi (không phải bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0599833**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44324
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GREEN OAK

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp;

đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0599834**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44323

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIGHLAND

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic;

axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0599835**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44322

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MONTVIEW

(731) SHORT HILLS PTE. LTD. (SG)
101 Thomson Road #28-03a, United Square, Singapore (307591)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp;

tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0599836**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44452

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHAUZI

(731) LÊ THỊ KIM THOA (VN)
Thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay (trang phục); quần áo bơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, mũ, áo vét (trang phục), áo phông tay ngắn, váy, quần áo lót, bít tất ngắn cổ, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, quần áo bơi, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 42: Thiết kế váy thời trang; thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(111) **4-0599837**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44529

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NAM ANH (VN)
111 đường 3158B, Phạm Thế Hiển, KDC Phú Lợi, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Giày.

---

(111) **4-0599838**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44473

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KONEOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NAM AN PHÁT (VN)
Số nhà 21, ngõ 73, tổ 3, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; chốt cửa bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0599839**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44634

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 12.3.4; 26.5.1; 26.11.8

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SENGROUP (VN)
A7/13B đường 1A, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: vòi nước, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, bồn rửa mặt, bồn tắm; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(111) **4-0599840**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44627

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH SUNNY (VN)
Số 565 Thụy Khuê - P. Bưởi, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa, không dùng cho mục đích y tế và không dùng trong hoạt động sản xuất; nước rửa kính ô tô; nước rửa xe ô tô; nước tẩy dùng cho kính ô tô.

---

(111) **4-0599841**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48056

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1; 24.9.1; 24.17.8

(731) CÔNG TY TNHH ÁO DÀI MILAN (VN)
82/14C đường Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 3, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo dài; quần áo.

---

(111) **4-0599842**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48055

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIOS

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP XINGYEBANG VIỆT NAM (VN)
Số 41 đường Lê Thánh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ cầm tay chạy bằng điện; tô vít chạy bằng điện; khoan cầm tay chạy bằng điện; chìa vặn đai ốc chạy bằng khí nén; chìa vặn đai ốc dùng cho mô men xoắn chạy bằng điện; cờ lê chạy bằng điện.

---

(111) **4-0599843**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48047

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 6.1.2; 24.1.1; 24.15.21; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MONITA VIỆT NAM (VN)
355, Hồ Văn Cống, khu phố 3, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Bột kem sữa; bột kem không sữa; bột phô mai; bột sương sáo; bột rau câu; bột sữa; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Bột Pudding; bột cacao; bột matcha; bột năng; bột hương khoai môn (cho mục đích nấu ăn); bột hương trái cây (cho mục đích nấu ăn); bột kem trứng; trà đen; lục trà; hồng trà; trà ô long; trà gạo rang; cà phê; đường đen (gia vị); đường cát trắng; đường bột; nước mật đường; si rô (syrup, chất làm ngọt tự nhiên); đường phèn; hạt trân châu (được làm từ ngũ cốc, dùng trong các món trà sữa, trà trái cây hoặc món chè).

---

(111) **4-0599844**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47980

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHI THANH

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(111) **4-0599845**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48041
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 7.1.11; 7.1.24
(591) Cam, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE JOY (VN)
30 Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0599846**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47877
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0599847**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46349
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo Silicone; keo dán công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo dạng thô; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại.

---

(111) **4-0599848**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46337

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 26.4.2

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN THÀNH (VN)
87 (37 số cũ) Nhị Hà, phường Phước Hoà, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0599849**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46335

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CPR-Bifintestine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599850**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46334

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CPR-Bocordy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599851**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46333
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CPR-Enbraci

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599852**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46332
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CPR-Bomasex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599853**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46310
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HAOHTECH

(731) JIANQUY YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; tay nắm cửa bằng kim loại; dải kim loại dùng để buộc hoặc bao gói; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 07: Rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy khoan; máy nông nghiệp; máy cắt lông động vật; máy gia công gỗ; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay

để uốn tóc; bàn là; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công. Nhóm 09: Khóa điện; thước [dụng cụ đo]; máy đo; cân; đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; thiết bị báo động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; cầu dao điện; công tắc điện; loa; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 10: Thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; dụng cụ lấy ráy tai; khẩu trang y tế; đồ chơi tình dục; thiết bị xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo.

Nhóm 11: Đèn; quạt gió [điều hoà không khí]; ấm đun nước, dùng điện; tủ sấy quần áo, dùng điện; nồi nấu, dùng điện; máy sấy tóc; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 12: Máy bay dân dụng không người lái; ván trượt gắn động cơ; xe đẩy tay; xe lăn dùng cho người tàn tật; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 16: Giấy; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; bìa bọc sách bằng giấy; bút [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm.

Nhóm 18: Ô; gậy chống khi đi bộ; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách tay; dây đai giữ em bé; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn mặt bằng vải; chăn; vải; màn chống muỗi.

Nhóm 28: Trò chơi ghép hình; dụng cụ câu cá; trò chơi cờ bàn; bóng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, tay nắm cửa bằng kim loại, dải kim loại dùng để buộc hoặc bao gói, vật dụng nhỏ làm bằng sắt, két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại], bản lề bằng kim loại, rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt, máy khoan, máy nông nghiệp, máy cắt lông động vật, máy gia công gỗ, máy ép thực phẩm, chạy điện, kéo xén (tông đơ) để cạo râu, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cầm tay để uốn tóc, bàn là, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công, khóa điện, thước [dụng cụ đo], máy đo, cân, đèn chớp [tín hiệu phát sáng], thiết bị báo động, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, cầu dao điện, công tắc điện, loa, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm, dụng cụ lấy ráy tai, khẩu trang y tế, đồ chơi tình dục, thiết bị xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo, đèn, quạt gió [điều hòa không khí], ấm đun nước, dùng điện, tủ sấy quần áo, dùng điện, nồi nấu, dùng điện, máy sấy tóc, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đèn năng lượng mặt trời, máy bay quân sự không người lái, ván trượt gắn động cơ, xe đẩy tay, xe lăn dùng cho người tàn tật, phụ tùng xe đạp, giấy, máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện, bìa bọc sách bằng giấy, bút [đồ dùng văn phòng], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], văn phòng phẩm, ô, gậy chống khi đi bộ, dây dắt chó bằng da thuộc, túi xách tay, dây đai giữ em bé, quần áo cho vật nuôi trong nhà, ga trải giường, vải lanh dùng trong nhà, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa, khăn mặt bằng vải, chân, vải, màn chống muỗi, trò chơi ghép hình, dụng cụ câu cá, trò chơi cờ bàn, bóng cho trò chơi, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ quảng cáo.

(111) **4-0599854**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46301

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ARES (VN)
Khu vực Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước thải, rác thải, khí thải; dịch vụ xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí); dịch vụ xử lý nước uống, nước dùng trong công nghiệp và nước thải.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn xử lý môi trường; dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ liên quan đến: môi trường, xử lý nước, vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường; dịch vụ lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tư vấn các biện pháp bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, quan trắc và phân tích môi trường.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến pháp luật về môi trường; dịch vụ nghiên cứu pháp lý; dịch vụ soạn thảo hồ sơ pháp lý liên quan đến lĩnh vực môi trường.

---

(111) **4-0599855**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44644

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0599856**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45089

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) 1. ĐÀO VĂN ĐẠT (VN)
Căn hộ chung cư số 1206A2- tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở cao tầng, số 176 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồng phục; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục]; xuất khẩu: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục]; nhập khẩu: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục]; quảng cáo: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay[trang phục], thắt lưng [trang phục]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác] sản phẩm: đồng phục, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0599857**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45087

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.15.9; 26.15.15

(591) Xám, đỏ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KX VINA (VN)
Văn phòng số 46, tầng 9, tại số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599858**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45070

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH BIOMART (VN)
Số 479, ấp khu 1, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 35: Chuỗi hệ thống chuyên cung cấp các sản phẩm phục vụ cho bà con nuôi trồng thủy sản như thức ăn vật tư trang thiết bị các chế phẩm vi sinh các sản phẩm xử lý môi trường con giống.

---

(111) **4-0599859**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44551

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.9

(591) Vàng nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆN THẨM MỸ VICTORIA (VN)
Số 334, đường Lê Duẩn, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0599860**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44919
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HÀ QUỐC KHÁNH (VN)
Tổ 16, ấp 4, xã Lạc An, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gối; gối dài; đệm; nệm.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 35: Mua bán: gối, gối dài, đệm, nệm, ga trải giường, chăn, vỏ gối, vỏ đệm.

---

(111) **4-0599861**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46192
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THOA NOVIR LAB

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐỨC (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599862**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45887
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CÔNG NHẬT

(731) VÕ THỊ HOA (VN)
Thôn Phúc Tự Đông, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(111) **4-0599863**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45841

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1; 26.4.10

(591) Cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Thôn 1, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0599864**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45798

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.1.14; 3.1.24; 14.1.13; 14.1.15; 26.13.1

(731) HỘ KINH DOANH 8HOURS (VN)
Ô số 03 lô TT31, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0599865**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47260

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 2.1.12; 2.1.16; 3.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; phụ kiện câu cá; đồ câu cá.

---

(111) **4-0599866**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47250

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GARDEN FARM (VN)
220/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; thịt, cá đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước đóng chai; nước trái cây; nước giải khát không cồn.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống.

---

(111) **4-0599867**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47242

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.13.25

(731) HỒ VĂN TẤN (VN)
Thôn 1, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0599868**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47225

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.3.9; 24.17.20; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VIỆT TÂM PHÁT (VN)
82/16 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0599869**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47097

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOA CA

(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh được làm từ trái cây và rau củ; các loại hạt đã qua chế biến; nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; chế phẩm từ ngũ cốc; thảo mộc chế biến (dùng làm gia vị); gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô; ngũ cốc chưa chế biến; trái cây tươi, thảo mộc tươi.

---

(111) **4-0599870**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46973

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOSUOD

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện xe đạp, xe điện; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(111) **4-0599871**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46931

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.19

(591) Trắng, hồng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạo, lúa mì, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thủy hải sản tươi sống hoặc đã qua chế biến đóng gói, rau củ quả tươi hoặc đã qua chế biến đóng gói, cà phê, chè (trà), sữa, các sản phẩm làm từ sữa, bánh kẹo, bột ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở chè (trà), nước uống có ga, đồ uống có cồn hoặc không chứa cồn, thực phẩm chức năng, vải, len, sợi, chỉ khâu, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, dụng cụ y tế, dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, giường, tủ, bàn, ghế, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, tai nghe, điện thoại, thiết bị chiếu sáng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo, quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh; dịch vụ phát sóng qua internet.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ trước cho các chuyến đi; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0599872**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46928

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.11; 26.3.1

(591) Xanh lá cây, ghi, đỏ, đen.

(731) PMB ALUMINIUM SDN. BHD. (MY)
Lot 6464, Batu 5 ¾, Jalan Kapar, Sementa, 42100 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại, có thể vận chuyển được; cửa sổ có cánh, bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; quặng kim loại thường; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại; khung kim loại cho xây dựng; khung nhà kính bằng kim loại; nhà kính bằng kim loại, có thể vận chuyển được; bản lề bằng kim loại; thang bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; mành che ngoài cửa bằng kim loại; nền đúc sẵn, bằng kim loại; cột bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; giàn giáo bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại; công trình hoặc kết cấu xây dựng bằng kim loại, có thể vận chuyển được; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0599873**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46922

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) WAN HAI LINES LTD. (TW)
10F., No. 136, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104492, Taiwan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thùng lớn (barrels) bằng kim loại; thùng bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường; nút thùng bằng kim loại; thùng (casks) bằng kim loại; nắp đậy bằng kim loại cho đồ chứa đựng; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ chứa đựng để bao gói, bằng kim loại; khay vận chuyển hàng bằng kim loại; hộp bảo quản bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; khung gầm ô tô; xe ô tô con; xà lan; thanh xoắn cho xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; tàu thuyền; thân xe cộ; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; khung gầm (chassis) của xe cộ; cọc đầu dây [hàng hải]; cần trục neo cho tàu thuyền; cửa cho xe cộ; động cơ kéo cho phương tiện giao thông đường bộ; đệm chống va đập cho tàu thuỷ; phà; ống khói tàu thủy; xe đẩy hàng bằng tay; thân tàu thủy; xuồng du lịch; xe nâng hàng; xe tải; xe chở hành lý; cột buồm cho thuyền; thuyền phao; cửa sổ tàu thuỷ, máy bay; xe đông lạnh; bánh lái; chân vịt cho tàu thuyền; chân vịt cho tàu thủy; vỏ của tàu thủy; cơ cấu lái cho tàu thủy; khung gỗ cho tàu thủy; cột buồm của tàu thủy; mái chèo phía đuôi tàu; lò xo treo cho xe cộ; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; cửa hậu có thể nâng lên [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; đường sắt treo [toa cáp]; thiết bị lật, bộ phận của xe tải và toa xe chở hàng; thùng lật của ô tô tải; máy kéo; rơ moóc [xe cộ]; ô tô tải; bộ khung gầm (undercarriages) cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phương tiện giao thông đường thủy; cửa kính cho xe cộ; du thuyền.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; cho thuê tàu thuyền; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyên chở hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; thuê phương tiện vận tải; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; chuyên chở bằng xe tải; thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ vận chuyển bằng tàu nhẹ (lighterage); vận tải đường biển; đóng gói hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ khuân vác; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải đường sông; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cứu hộ tàu thuỷ; môi giới hàng hải; trục vớt tàu; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ lưu kho; lai dắt tàu thuyền; vận tải; vận chuyển và tích trữ rác; cho thuê xe tải; dịch vụ dỡ hàng; cho thuê xe cộ; dịch vụ lai kéo xe; dịch vụ xếp hàng vào kho; bao gói hàng hóa.

---

(111) **4-0599874**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46865

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AN ĐỨC (VN)
18/67 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua, bán: keo bọt nở.

---

(111) **4-0599875**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46682

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0599876**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46476

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18

(591) Ghi xám, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA NAM VIỆT (VN)
Vp 5a, TTDV KCN Amata, đường Amata, KCN Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Ống nhựa luồn dây điện; nẹp nhựa bắt dây điện; ống nhựa nối cho ống luồn dây điện; cuộn dây điện từ; vật nối điện.

---

(111) **4-0599877**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46474

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.2; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) WEN DIWEN (CN)
Room 1503, Unit 2, Building 3, Jiayiyuan Community, No. 117, Eling South Road, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước rửa bát.

---

(111) **4-0599878**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46353

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Harinas

An toàn cho mẹ, mạnh khỏe cùng con

(531) 2.5.6; 5.3.13

(591) Vàng, xanh, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HARINAS GROUP (VN)
57/80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, son môi, nước hoa, xà phòng giặt.

---

(111) **4-0599879**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47331

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXBASS

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0599880**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47299

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Deo carat

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)
6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; xà phòng; sữa tắm; chế phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm làm mát dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn lau dùng một lần được tẩm hợp chất làm sạch dùng để lau mặt; khăn lau được tẩm chế phẩm khử mùi sử dụng cho cá nhân; khăn lau được làm ẩm trước [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0599881**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47876

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SIREN TV

(591) Đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0599882**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47875

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ActiSel

(531) 26.11.12; 26.15.1

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0599883**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47776

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FGJ

(731) DƯƠNG THỊ CHINH (VN)
Thôn Nội Đình, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; gối đỡ ổ bi.

---

(111) **4-0599884**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47774

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLUE BRICK

(731) S.I. PRODUCTS CO., LTD (KR)
3F, 21, Anam-ro, Seongbuk-gu, Seoul 02857, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; áo khoác ngoài; đồ lót; đồ đội đầu; trang phục thể thao.

---

(111) **4-0599885**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47765

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG PHÚ THÀNH (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý căn hộ cho thuê; môi giới bất động sản; cho thuê đất (bất động sản); cho thuê văn phòng, đầu tư vốn trong bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng dân dụng như các khu nhà ở, trường học, các khu vui chơi giải trí; xây dựng công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng ngành điện; dịch vụ sửa chữa lắp đặt kết cấu hạ tầng trong xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ; dịch vụ khoan thăm dò nước ngầm.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận chuyển trong du lịch lữ hành; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ cung cấp nước sạch; dịch vụ phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí, các hoạt động thể thao; dịch vụ tổ chức các buổi trình diễn, cuộc thi liên quan đến thể thao, giải trí; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao, giải trí trong khu vui chơi thể thao giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp các dịch vụ ăn uống theo hợp đồng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn, dài ngày.

---

(111) **4-0599886**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47773

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DREAMCELL

(731) DAH SHENG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3 F., No. 1, Aly. 5, Ln. 19, Taiping Rd., North Dist., Taichung City 40444, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; latec [cao su]; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu để bịt kín.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; đế cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; mũi giày ống; phần phía trên của đồ đi chân; giày cao cổ.

---

(111) **4-0599887**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47733

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CAKE & MORE

FOR U

(531) 11.1.21

(591) Đen, hồng, nâu, vàng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN LÊ TÚ UYÊN (VN)
104 Dương Cát Lợi, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu các sản phẩm như: bánh mì, bánh kem, bánh trung thu, bánh ngọt.

---

(111) **4-0599888**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47274

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STALONIL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0599889**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47271

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

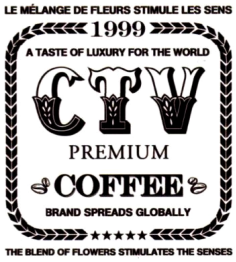

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 25.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THẾ GIỚI TRÀ (VN)
Số 310B đường Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Hộp đựng cà phê; đồ pha cà phê; ấm pha cà phê; chén uống cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống làm từ cà phê.

---

(111) **4-0599890**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47269

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh, đánh giá công việc thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng.

Nhóm 36: Môi giới; quỹ tương hỗ, quỹ hỗ tương đầu tư; đầu tư vốn; định giá tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; ủy thác quản lý tài chính, dịch vụ tín dụng, ủy thác tài sản [tài chính]; dịch vụ đại diện bảo lãnh; nghiên cứu tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; quản lý các vấn đề tài chính.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các

chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0599891**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47267

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị giảng dạy; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; máy tính lượng tử.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu; dịch vụ định vị vị trí người dùng [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 41: Giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; biên tập bằng hình; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; số hóa tư liệu [quét]; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng

[PaaS]; viết mã máy tính; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

(111) **4-0599892**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47266

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xám đen, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần cứng máy tính; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch, hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(111) **4-0599893**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47264

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê máy bán hàng tự động; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cho vay theo bảo lãnh, cho vay có thế chấp; cho vay [tài chính]; dịch vụ ngân hàng di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính, liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; cho thuê máy chủ đặt web, cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; số hóa tư liệu [quét]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; dịch vụ nền tảng [PaaS], nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi

video; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.
Nhóm 45: Cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0599894**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47262

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RABILOO (VN)
Tầng 3, tòa B1, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn], đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính, bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video.

---

(111) **4-0599895**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47505
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

H LUXURY

(531) 25.1.25; 26.2.7; 26.4.3
(731) LÊ DUY HIỆP (VN)
Thôn 11, xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng, kính lúp; mắt kính.

---

(111) **4-0599896**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47503
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

nanoaway

(531) 1.13.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ ĐẠI NGUYÊN PHÁT (VN)
Số 221 đường số 11, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả (bột trét tường).

---

(111) **4-0599897**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47484
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 8.1.25; 19.3.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG LIÊN (VN)
Xóm số 9, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0599898**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47463

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LAGISEA (VN)
73 Lê Thánh Tôn, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Động vật có vỏ cứng không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; động vật thân mềm không còn sống; nước mắm; thủy hải sản đã qua sơ chế biến; thủy hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; xốt; gia vị thập cẩm; xốt chấm hải sản; xốt chế biến hải sản.

Nhóm 31: Động vật giáp xác còn sống; cá còn sống; tôm còn sống; động vật thân mềm còn sống; hải sản tươi sống; thủy sản tươi sống.

---

(111) **4-0599899**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47348

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK RUBUHOME (VN)
Lô 06 TT3 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc; đồ thủy tinh, sành sứ, đất nung.

---

(111) **4-0599900**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47338

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.5.7; 3.5.24; 4.5.15

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG LAM (VN)
Tk20/8 đường Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0599901**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38348

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử mùi nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; màng lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; máy tạo ẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ lọc không khí; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0599902**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38349

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý nước; hệ thống phân phối nước; thiết bị khử trùng nước; thiết bị khử mùi nước; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; màng lọc không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; máy tạo ẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ lọc không khí; dịch vụ làm sạch không khí; dịch vụ khử mùi không khí; cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0599903**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57973

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENTS LIMITED (CN)
UNIT A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0599904**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57965

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 18.5.6; 21.1.16

(591) Trắng, vàng đậm, vàng, hồng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ORGAFOOD (VN)
B3/16 liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; mì sợi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi nhỏ.

---

(111) **4-0599905**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57964
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.13; 5.7.3
(591) Trắng, vàng đất, vàng đất nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI ORGAFOOD (VN)
B3/16 liên ấp 2-6, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trái cây được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; mì sợi; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi nhỏ.

---

(111) **4-0599906**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57962
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2
(591) Đỏ.
(731) BÙI VINH CẢNH (VN)
Thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua chế biến; tổ chim ăn được.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước [đồ uống]; nước ngọt.

---

(111) **4-0599907**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57955
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÀ (VN)
Ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0599908**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57916

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.5; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MK POLARIS (VN)
354 Ngô Quyền, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bàn là quần áo; bàn là [dụng cụ cầm tay không dùng điện]; dao kéo; thìa; dao đa năng; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Quạt sạc; máy sưởi cầm tay; máy và thiết bị làm sạch không khí; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; nồi lẩu, dùng điện.

---

(111) **4-0599909**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57915

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 7.1.6; 7.5.2; 25.1.6; 25.1.15; 25.5.25; 26.11.9

(591) Đỏ, đỏ đô, vàng, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)
Cụm CN Quốc Oai, km 18 đường Láng-Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; đồ uống không có cồn; nước ngọt có ga; nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0599910**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57753
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LAVIDA GREEN

(731) NGUYỄN CHÍNH NGHĨA (VN)
Số 33 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê căn hộ, chung cư, nhà phố thương mại (Shophouse).

---

(111) **4-0599911**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57344
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHOPSTICKO

(731) TÔ ANH DŨNG (VN)
Số 29 ngõ Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước chấm bún chả và gia vị ướp chả nướng.

Nhóm 43: Quán bán nước chấm bún chả và gia vị ướp chả nướng.

---

(111) **4-0599912**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57338
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GLOBAL DISTRIBUTION
VJCOEXIMCO

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VJCO (VN)
Số 25, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nông sản thô, nông sản qua chế biến, hạt điều, cà phê, chè (trà), quế, hồi (gia vị), hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng, hạt tiêu đỏ, hoa quả sấy khô, hoa quả tươi.

---

(111) **4-0599913**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57336

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, hồng, tím hồng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH WILLCARE (VN)
211 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo thương mại trên truyền hình; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ cung ứng nguồn nhân lực.

---

(111) **4-0599914**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57327

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CP CPT FOOD (VN)
191/6B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột kem béo; rau củ quả, đã chế biến; nước quả nấu đông; mứt nhão (jam); mứt quả (compotes).

Nhóm 30: Bột gạo; bột nếp; bột năng; bột sắn; bột mì đa dụng; bột bắp; bột bánh xèo; bột bánh bao; bột bánh bông lan; bột bánh khoai; bột bánh giò; bột bánh bò; bột bánh đậu xanh; bột bánh xếp; bột bánh pancake; bột bánh cuốn; bột bánh canh; bột bánh bột lọc; bột bánh khọt; bột chiên.

---

(111) **4-0599915**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57326

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 14.1.13; 14.1.15; 26.13.1

(591) Vàng, xám đậm

(731) PHẠM VĂN THỨC (VN)
Xóm 5, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao.

---

(111) **4-0599916**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57305

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.5; 7.1.24; 7.5.10

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIKADO (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lồng lưới nuôi thuỷ sản; dây thừng; lưới dùng trong nông nghiệp như: lưới đánh bắt cá; lưới che chắn; lưới chống côn trùng; lưới chống cỏ.

---

(111) **4-0599917**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57304

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương đậm, xanh dươngnhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG NHÂN GROUP (VN)
634A đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm Đông An 4, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; chăm sóc y tế; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế.

---

(111) **4-0599918**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57303

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Y HỌC THỜI ĐẠI
MEDICAL TIMES

(531) 1.5.1; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh lục lam, đen đậm, đen nhạt.

(731) ĐẶNG HỮU PHÚC (VN)
Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0599919**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55937

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, trắng, xám trắng, xanh tím than, tím, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Nước yến nha đam giải khát; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0599920**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55926

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23

(591) Xanh, trắng.

(731) VĂN THẾ TRUNG (VN)
136 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị y tế, dụng cụ y tế, dược phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, giấy vệ sinh, vali, balô, túi xách, ví tiền.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường nghề).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ phòng khám bệnh chuyên khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0599921**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55925

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 13.1.6; 15.9.10; 26.4.4

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) LÊ CHẾ LINH (VN)
Đội 4, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led.

---

(111) **4-0599922**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55924

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

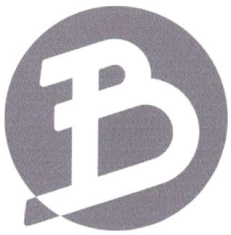

3B DESIGN

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3B DESIGN (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; đồ đạc văn phòng; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0599923**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55919

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THÀNH ĐẠT 1 (VN)
Thửa đất số 118+119, tờ bản đồ số 27, thôn Đoàn Phú, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0599924**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55918

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.13; 5.7.23

(591) Xanh, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ XNK HẢO LỢI (VN)
Số nhà 22B, ngõ 3, phố Chùa Cấm, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic.

---

(111) **4-0599925**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55917

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.4; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, đỏ, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TTP LOGISTICS (VN)
Xóm 7, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng đặt xe; ứng dụng giao nhận hàng, ghép hàng.

---

(111) **4-0599926**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55911

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ QUỐC TẾ KAIYI (VN)
25 đường số 22, khu phố 2, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da; lông mi giả.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0599927**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55848
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 26.1.2; 26.4.4
(591) Đỏ, đen.
(731) LIANG JUN (CN)
Fu jian Sheng Shi Shi Shi Qiao Guang Lu 43Hao 5Dong 605, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; nước mía đóng chai; nước mía ép; nước dừa [nước giải khát]; nước dừa đóng chai [nước giải khát].

---

(111) **4-0599928**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55842
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ALPHABOGAN

(220) 19/11/2024

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0599929**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55841
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AS (VN)
78 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; máy tính lượng tử; loa thông minh; ổ cắm điện; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; máy biến áp tăng áp.

---

(111) **4-0599930**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55800
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHÀ YẾN DUY LONG

(220) 19/11/2024

(731) NGUYỄN DUY LONG (VN)
Thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; tổ yến (yến sào).

---

(111) **4-0599931**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55798
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PAYNE培恩

(220) 19/11/2024

(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.17.0

(731) WU, BIN (CN)
No.1-174,Belling,Liulangfen Village,Congee Office,Daiyue Dist.,Tai'an City, Shandong Province CHINA 271000

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chim.

---

(111) **4-0599932**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12256
(181) 26/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOONLIT MUSE

(220) 26/03/2025

(731) PHẠM VĂN HUÂN (VN)
Thôn Đông Nông, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0599933**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10927

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.20; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAFOLI (VN)
Số 16 Lô 1G đường Trung Yên 11, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(111) **4-0599934**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10350

(220) 17/03/2025

(181) 17/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.7

(591) Xanh ngọc, hồng, trắng.

(731) HOÀNG ĐÌNH TIẾN (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); nước hoa; sữa rửa mặt.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa chua, sữa hoa quả, sữa hạt; sữa đậu nành; rau, củ, quả chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm), nước hoa, sữa rửa mặt, xà phòng, nước giặt, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, tinh dầu dùng cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, sữa dùng cho mục đích y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa như sữa chua, sữa hoa quả, sữa hạt, sữa đậu nành, rau, củ, quả chế biến; dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo về chăm sóc sức khỏe con người; giáo dục và đào tạo chăm sóc sức khỏe con người; tổ chức chương trình văn hóa văn nghệ; tổ chức sự kiện văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0599935**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10266
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/03/2025

Beast Treat

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh sô cô la; bánh kẹo đường; trà; bánh gạo.

---

(111) **4-0599936**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10265
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/03/2025

Velora

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ nội y.

---

(111) **4-0599937**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10264
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/03/2025

White Xpert

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

---

(111) **4-0599938**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10199
(220) 17/03/2025
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kaizen Tank Life

(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bình áp suất chứa nước (bộ phận của thiết bị lọc nước); bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(111) **4-0599939**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09856
(220) 13/03/2025
(181) 13/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.7.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ALASKAN (VN)
Tầng 1 và tầng 2, số 77 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến hoặc sấy khô; nông sản đã chế biến hoặc sấy khô, cụ thể là: trái cây đã qua chế biến hoặc sấy khô.

---

(111) **4-0599940**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09802
(220) 13/03/2025
(181) 13/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

HeveaCore

(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gỗ ván ép.

---

(111) **4-0599941**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09446

(220) 12/03/2025

(181) 12/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23; 26.3.23

(591) Xanh dương, cam, đỏ hồng, hồng, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước lau sàn.

---

(111) **4-0599942**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-09038

(220) 10/03/2025

(181) 10/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng, xám.

(731) PHẠM ĐỨC DANH (VN)
Thôn Thắng Lợi, xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tép khô, đã được bảo quản; thịt đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; mắm tôm; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh đa nem làm từ gạo; mì sợi; bún; miến; đường dẻo dùng cho bánh kẹo; nước mật đường.

---

(111) **4-0599943**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08428

(220) 06/03/2025

(181) 06/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Nâu, đỏ, vàng đậm.

(731) PHẠM ANH THỌ (VN)
Bãi Giếng Trung, Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ướt cho người lớn và khăn ướt cho em bé.

Nhóm 29: Yến sào; yến chưng; trái cây sấy; trái cây đóng hộp

---

(111) **4-0599944**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08179

(220) 05/03/2025

(181) 05/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

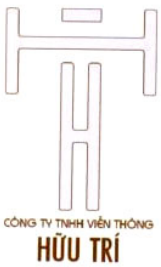

(531) 26.3.23

(591) Xám, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG HỮU TRÍ (VN)
152B Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; kệ kê đồ đạc bằng kim loại; bộ chân đế làm bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện; chân đế tủ nguồn điện làm bằng kim loại; bộ đế bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, tấm panel xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Bộ (bảng) điều khiển máy phát điện; nhà trạm chứa thiết bị phát sóng (trạm shelter); nhà trạm viễn thông Shelter/Mini-Shelter (hay còn được gọi la nhà trạm thu phát sóng BTS); cáp quang; phụ kiện cáp quang; linh kiện cáp quang.

Nhóm 17: Tấm panel cách nhiệt (tấm nhựa xốp).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu: giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, kệ kê đồ đạc bằng kim loại, bộ chân đế làm bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, chân đế tủ nguồn điện làm bằng kim loại, bộ đế bằng kim loại để đặt tủ nguồn điện, tấm panel xây dựng bằng kim loại, máy phát điện, máy phát điện xoay chiều, máy sản xuất điện, động cơ máy phát điện, bộ (bảng) điều khiển máy phát điện, nhà trạm chứa thiết bị phát sóng (trạm shelter), nhà trạm viễn thông Shelter/Mini-Shelter (hay còn được gọi là nhà trạm thu phát

sóng BTS), cáp quang, phụ kiện cáp quang, linh kiện cáp quang, tấm panel cách nhiệt (tấm nhựa xốp).

(111) **4-0599945**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06448

(220) 21/02/2025

(181) 21/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 25.7.21; 26.2.3; 26.3.1; 26.11.9

(591) Vàng, đỏ.

(731) LIMITED LIABILITY COMPANY TT-TRAVEL (RU)
Victorenko Str.,5, bld.1, 3d floor RU-125167 Moscow, Russian Federation

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; tổ chức các chuyến tham quan; vận tải bằng đường không; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê tàu thuyền; cho thuê chỗ để xe; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê hầm rượu sử dụng điện; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê máy kéo; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển; lai dắt tàu thuyền; dịch vụ lai kéo xe hỏng; dịch vụ đóng chai; cung cấp nước; dẫn nước; dịch vụ giao báo chí; chuyển phát thư tín; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; chuyển phát hoa; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; hậu cần vận tải; hoạt động cứu hộ (vận tải); sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận chuyển bằng xe bọc thép; chuyên chở bằng xe tải; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; vận chuyển và tích trữ rác; vận chuyển đồ đạc; dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận chuyển bằng phà; dịch vụ chuyển nhà; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; vận chuyển bằng xe buýt; vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận chuyển bằng sà lan; vận chuyển bằng du thuyền; vận tải bằng đường sắt; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; vận chuyển bằng xe cấp cứu; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cung cấp thông tin giao thông; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê xe; cho thuê toa chở hàng chạy trên đường ray; cho thuê thiết bị cung cấp dưỡng khí cho thợ lặn; cho thuê bộ quần áo lặn; cho thuê ô tô đua; cho thuê động cơ máy bay; cho thuê toa chở khách chạy trên đường ray; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; cho thuê xe lăn; cho thuê ngựa; cho thuê máy đông lạnh; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; cho thuê xe cộ; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ dỡ hàng; phân phối điện; phân phối năng lượng; đóng gói hàng hoá; thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ đi chung xe; dịch vụ phá băng; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường ống dẫn; vận hành các cửa kênh; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; vận tải bằng du thuyền; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ cứu hộ; cứu hộ tàu thuỷ; gói quà; cứu hộ dưới nước; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ kho hành lý; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); thuê tàu chở hàng; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ lưu giữ tàu thuyền; dịch vụ lưu kho; chuyên chở hàng hoá.

Nhóm 41: Giảng dạy; giáo dục; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; học viện (giáo dục); cho thuê bể cá trong nhà; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân ten-nít; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; ghi băng video; giáo dục thể chất; sản xuất nhạc; dịch vụ vũ trường; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ lồng tiếng; xuất bản sách; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ trường quay; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí); dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; chụp ảnh dưới dạng vi phim; biên tập băng hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch; giáo dục tôn giáo; hướng dẫn võ aikido; huấn luyện viên thể dục; hướng dẫn võ judo; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành(hướng dẫn thao tác thử); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; tổ chức xổ số; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ công viên vui chơi giải trí; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; phiên dịch ngôn ngữ; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo); giải trí trên truyền hình; đào tạo lại nghề; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giới thiệu phim; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; biểu diễn xiếc; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; điều hành các lớp thể dục thể hình; khảo thí giáo dục; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê máy quay hình; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê băng hình; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê đồ chơi; cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê hình ảnh động; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí qua truyền thanh; dịch vụ soạn thảo văn bản; hướng dẫn lễ dâng trà sado (hướng dẫn trà đạo); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ phóng viên tin tức; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; gia sư; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ tổ chức đánh bạc; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ điều chỉnh nhạc (dj); dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ viết chữ đẹp; dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); sáng tác ca khúc; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng (trưng bày, triển lãm); dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ;

dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; dịch thuật; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; dịch vụ vẽ mặt; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí); dịch vụ khảo thí giáo dục dành cho người điều khiển thiết bị bay không người lái; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện; trại tập luyện thể thao; dịch vụ phòng thu âm; trường mẫu giáo; nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ bấm giờ trong cuộc thi đấu thể thao; giáo dục trong trường nội trú; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ quán rượu nhỏ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà trọ; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê lều trại; cho thuê nhà di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi); tạo hình trang trí trên thực phẩm; trang trí thực phẩm; trang trí bánh; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); dịch vụ phòng hút shisha; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ căng tin.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; các dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác cung cấp để đáp ứng nhu cầu của cá nhân; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ hãng thám tử; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ môi giới nhận con nuôi; dịch vụ trọng tài phân xử; cho thuê tên miền internet; cho thuê két sắt; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tang lễ; tìm lại tài sản bị thất lạc; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; nghiên cứu phả hệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ hỏa táng; cấp giấy phép (dịch vụ pháp lý) trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); tổ chức các cuộc họp chính trị; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; mở khoá an toàn; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; điều tra về người được nghi là mất tích; hỗ trợ mặc áo kimono; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; cho thuê quần áo; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); viết thư cá nhân; điều tra thông tin cá nhân; cứu hoả; tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu (người đi kèm); lập số tử vi; quản lý quyền tác giả; dịch vụ quản lý pháp lý li-xăng; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải nghĩa bài tarot cho người khác; dịch vụ bói bài; dịch vụ hẹn hò; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ dắt chó đi dạo; theo dõi tài sản bị đánh cắp; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trông nhà; dịch vụ hoà giải; dịch vụ mai táng; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cứu nạn; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập

cảnh; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0599946**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05971
(220) 20/02/2025
(181) 20/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

OKANO

(731) NGUYỄN HUY VƯƠNG (VN)
Tổ 1, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu nhờn; dầu gia công kim loại.

---

(111) **4-0599947**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05948
(220) 19/02/2025
(181) 19/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

LACVIET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU ORGANIC VIỆT NGA (VN)
99/16 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0599948**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05758
(220) 19/02/2025
(181) 19/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

HUE
INTERNATIONAL
GENERAL HOSPITAL

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng kim loại, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
02 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0599949**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05757

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
02 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0599950**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05756

(220) 19/02/2025

(181) 19/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng kim loại, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
02 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0599951**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05755
(181) 19/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/02/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HUẾ (VN)
02 Nguyễn Tri Phương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0599952**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05524
(181) 18/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHUNG YẾN
VIỆT

(220) 18/02/2025

(731) ĐÀO THỊ NHUNG (VN)
539 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua chế biến; tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0599953**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05430
(181) 17/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

THÀNH PHÁT

(220) 17/02/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ VƯƠNG BẮC (VN)
Xóm 8 thôn Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0599954**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03968
(181) 04/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

BISON

(220) 04/02/2025

(531) 1.15.3; 3.4.13; 3.4.24; 3.6.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH HIẾU (VN)
373/10, Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; pin điện; sạc điện thoại; ốp lưng điện thoại; sạc dự phòng; miếng dán màn hình kính cường lực; tai nghe điện thoại.

Nhóm 11: Quạt điện cầm tay; quạt điện.

---

(111) **4-0599955**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03665
(181) 24/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZhengDa

(220) 24/01/2025

(731) TRẦN ĐĂNG DIÊN (VN)
Tổ 11-12, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công đá; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy đào xúc; máy khoan; máy mài; máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc].

---

(111) **4-0599956**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-64101
(181) 31/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lepoint de. *Concept*

(220) 31/12/2024

(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LEPOINT DE (VN)
Số 2 ngõ 14, tổ 13, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0599957**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61750

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MITA GROUP (VN)
Số 135/33 Trần Hưng Đạo, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, mực in ăn được, mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp, thiết bị phun mực cho máy in, máy in, trục lăn cho máy in, hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy, tấm lăn mực dùng cho thiết bị sao chép, khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in], linh kiện và phụ kiện máy in [bộ phận của máy in], giấy in [văn phòng phẩm], giấy viết.

---

(111) **4-0599958**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61536

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.9.3; 19.7.1; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh bạc hà, xanh lục đậm, đỏ, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN YẾN SÀO VITAMIN BÌNH THUẬN (VN)
206 đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả java.

---

(111) **4-0599959**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61535

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.9; 5.5.16; 5.5.22; 6.1.2; 18.1.5; 18.1.9; 24.1.15; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, hồng, xanh lá cây, trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH TRIỀU TRANG (VN)
Số 59 Chu Văn An, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0599960**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60294

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Nâu vàng nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
O1-27.10 kph Hado Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; sữa tắm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng]; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, sữa tắm (mỹ phẩm), hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng], thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể, dụng cụ trang điểm (gương trang điểm, lược chải tóc, bông phấn, sơn móng tay, nước tẩy sơn móng tay), đồ vệ sinh cá nhân (bàn chải đánh răng, máy rửa mặt, bông tăm, dao cạo), xà phòng và chất tẩy rửa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn sử dụng mỹ phẩm.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0599961**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59565

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.18; 24.17.18; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI ĐÌNH HƯNG (VN)
Thôn Đường Hồng, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Lợn đựng tiền tiết kiệm; ly (cốc) làm bằng gốm, sứ, đất nung; đồ lưu niệm làm bằng gốm, sứ, đất nung.

---

(111) **4-0599962**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59178

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN VIỆT NAM (VN)
51 đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng; khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ đánh giá, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(111) **4-0599963**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59170
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.13; 3.9.16; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) PHAN THỊ BÍCH DUYÊN (VN)
Ấp 2, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán bánh canh; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0599964**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59162
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.13.15
(591) Trắng, đen, đỏ đậm.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Căn A18.05, chung cư The Opera, số 05, đường D6, khu phố 2, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0599965**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58882
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BÁNH NAM NHI

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

---

(111) **4-0599966**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58881

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BÁNH NỮ NHI

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

---

(111) **4-0599967**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58877

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TUSANG HPR-16
PRECESION RICE SEEDING MACHINE COUPLED WITH FERTILIZER PLACEMENT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(111) **4-0599968**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58835

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NẮNG THƠM HƯƠNG MỚI
HOÀNG SƠN

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, cam, vàng chanh.

(731) HỘ KINH DOANH MEN RƯỢU HOÀNG SƠN (VN)
126 Y Ngông (nối dài), phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu, men nấu rượu, nấm men.

---

(111) **4-0599969**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58834

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, cam, xanh ô, liu.

(731) HỘ KINH DOANH MEN RƯỢU HOÀNG SƠN (VN)
126 Y Ngông (nối dài), phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu, men nấu rượu, nấm men.

---

(111) **4-0599970**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58387

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

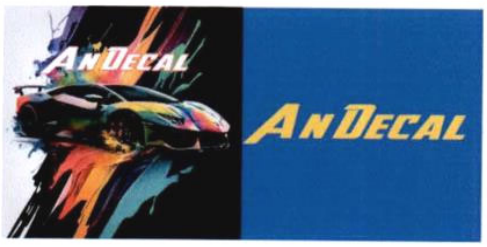

(531) 18.1.9; 25.5.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh dương, vàng, đen, cam, hồng, tím, xám, trắng.

(731) TRỊNH THỊ KHUYÊN (VN)
69 nhà E3 ngõ 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): phim dán cách nhiệt dành cho ô tô, các loại tem dán và trang trí xe, các loại phụ kiện ô tô cụ thể là thiết bị điện, điện tử dành cho ô tô, nệm ghế da ô tô, hộ thống âm thanh nghe nhìn ô tô, hệ thống thiết bị ánh sáng dành cho ô tô, các loại ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách nhiệt; dịch vụ dán decal ô tô; dịch vụ bảo dưỡng ô tô; dịch vụ làm sạch ô tô; dịch vụ sửa chữa ô tô.

---

(111) **4-0599971**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58137

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALFACHEN

(731) CHEN, CHUNG-FA (CN)
10F.-5, No. 30, Huizhong 1st Street, Xitun District, Taichung City 407554, Taiwan, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; thủy tinh tráng men, không dùng trong xây dựng; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê; đồ pha trà.

---

(111) **4-0599972**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58136

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KUKA

(731) CHEN, ZHIHONG (CN)
NO. 399, Beichen Village, Tanfang Town, Qingzhou City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng ăn uống; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại; quảng cáo.

---

(111) **4-0599973**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58135

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AquaOud

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 324 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0599974**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58130

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

icare diamond

(731) CÔNG TY TNHH LAVA 3M (VN)
313 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: răng giả các loại, răng sứ, phôi răng sứ.

---

(111) **4-0599975**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58112

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Viet fashion

(531) 5.9.10; 5.11.13

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) DƯƠNG QUANG THANH (VN)
Xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; áo khoác; quần áo mặc trong nhà; quần áo lót; quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, quần áo thể thao, áo khoác, quần áo mặc trong nhà, quần áo lót, quần áo trẻ em, quần áo dệt kim, quần áo len, áo T-shirt, váy giày thể thao, giày, dép, mũ (nón), mũ vải, tất (vớ), găng tay, thắt lưng (dây nịt) [thời trang], cà vạt, miếng lót giày, đế giày, khẩu trang vải [thời trang], khẩu trang [thời trang], va li, ba lô, cặp xách, túi xách bằng vải, ví (bóp), cặp táp.

---

(111) **4-0599976**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58110
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZIACARDIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0599977**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58102
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

szansa

(731) CÔNG TY TNHH NOBLE STARS (VN)
Số 14 đường Kênh Nước Đen, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sữa tắm; nước xịt làm thơm cơ thể; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(111) **4-0599978**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58098
(220) 02/12/2024
(181) 02/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OWLGAMING

(531) 3.7.17; 24.15.21; 24.17.20; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, cam, hồng, đen, trắng.
(731) NGÔ KIM KHÔI (VN)
140/14 Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm sau: máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, thiết bị nghe nhìn, màn hình (phần cứng máy vi tính), máy in dùng với máy tính, điện thoại di động, tai nghe, loa, thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0599979**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55971

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN MÓNG VIỆT NAM (VN)
Tổ 4, thôn Đại Độ, xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: cần cẩu công trình, máy xúc.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0599980**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55967

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHÁT TÀI (VN)
Phòng 904, tòa nhà Gelex Tower, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (có thể tải xuống được) dùng cho máy tính để bàn, điện thoại di động thông minh, máy tính bảng nhằm điều khiển hoạt động của các thiết bị trong xe ô tô, dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, nhà chung cư hoặc nhà dân; phần mềm ứng dụng máy vi tính (đã được ghi sẵn); tủ điện; bảng điều khiển điện; bảng phân phối điện; thiết bị điều khiển phân phối điện cho xe ô tô dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, nhà chung cư hoặc nhà dân.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị sưởi ấm.

---

(111) **4-0599981**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55966

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẢO MATCHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HAKA VIỆT NAM (VN)
125E phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ cà phê, cà phê hạt, cà phê rang xay, dụng cụ pha cà phê; dịch vụ nhượng quyền thương mại có bản chất là cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành quán cà phê; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ chuẩn bị và pha chế đồ uống tại quán cà phê và quán giải khát; cơ sở bán đồ uống mang về (đồ uống do chính cơ sở pha chế).

---

(111) **4-0599982**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55961

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 24.17.20; 26.11.8

(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MULTILATERAL INNOVATION WAY TRADE (VN)
31 đường số 14, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chất kết dính làm ổn định đất dạng lỏng dùng cho đường xá hoặc vỉa hè, chất kết dính dùng cho xây dựng, chất kết dính cho bê tông, xi măng amiăng, xi măng magiê, vữa dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0599983**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55960
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

BYTIERKA

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0599984**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55959
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

BOSTUKADE

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0599985**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55951
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024



(531) 18.1.21; 26.3.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CNT (VN)
Số nhà 34, ngõ 169A, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng các video youtube; kênh youtube cho mục đích giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất trò chơi giải trí trên youtube; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(111) **4-0599986**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55944

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COVELL

(731) SHENZHEN CHUANGBIAN E-COMMERCE TRADE CO., LTD. (CN)
Room 701, 70508, Building 2, TOD Technology Center, No. 7 Lipu Street, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng bảo hộ; áo gi lê; trang phục dệt kim; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần dài; áo khoác dài.

---

(111) **4-0599987**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38391

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.

(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0599988**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38390

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.

(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0599989**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38388

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(731) SHENZHEN BEIER HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
New China Insurance Building 1125D19, 171 Mintian Road, Fuan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phương tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

---

(111) **4-0599990**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38386

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để tivi [đồ đạc]; bàn; đồ nội thất phòng chờ [sân bay, khách sạn]; đồ nội thất trong phòng ngủ; giá đỡ tivi [đồ đạc]; giá để đồ đạc; tủ; bàn cà phê.

---

(111) **4-0599991**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38385

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; màn hình chiếu; giá treo để lắp đặt tivi màn hình phẳng; giá treo loa; giá đỡ chuyên dụng cho màn hình máy tính; giá ba chân dùng cho máy ảnh; máy chiếu đa phương tiện; giá đỡ quay theo chuyển động dùng cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho máy nghe nhạc âm thanh nổi và loa âm thanh; trạm nối điện tử.

---

(111) **4-0599992**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38384

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9

(731) SHENZHENSHI WANGYI DIANSHANG YOUXIAN GONGSI (CN)
1601-B08, Yousuowei Building, 2000 Jiaxian Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn cà phê; bàn; đồ nội thất phòng chờ [sân bay, khách sạn]; đồ nội thất trong phòng ngủ; đồ đạc văn phòng; ghế [ngồi]; ghế văn phòng; khay để bàn phím máy tính.

---

(111) **4-0599993**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38382
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

orgahue

(731) BIONIC LAB CO., LTD. (KR)
B-713, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ làm đẹp cho con người; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0599994**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38378
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JJSNAKE

(531) 3.11.1; 3.11.24; 4.5.5
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ dân phố số 1, thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0599995**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38375
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NGOAI THUONG
EXPORT IMPORT TRADING SERVICE

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGOẠI THƯƠNG (VN)
Nhà số 10 DG 11, khu đô thị Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0599996**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38374

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Julliën Day
COSMETICS & BEAUTY

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) NGUYỄN KHÁNH LY (VN)
Thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0599997**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38368

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SACHIKO

(731) ĐÀM CẢNH THANH (VN)
Thôn Vĩnh Ngọc, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: keo dán bằng silicone, găng cao su, nhôm, chốt cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện.

---

(111) **4-0599998**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38365

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 10.3.4; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) LÊ THANH TUẤN (VN)
Số 166 quốc lộ 45, thôn Vực Phác, xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(111) **4-0599999**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38350

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIMAX

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0600000**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57985

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, da cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TÍN (VN)
Thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; giò tai; giò bò; chả mỡ; chả quế; nem chua; chả trâu; giò gà đen H'mông đông trùng hạ thảo.

Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(111) **4-0600001**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42844

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(731) HANGZHOU YISHISANDIYI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 131-135, Building 2, No. 253 Tinglan Street, Qiaosi Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 311199 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600002**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42828

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 15.1.21; 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.3.4

(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMP HOA KỲ (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0600003**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42825

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.5

(591) Xám, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ MINH VIỆT (VN)
1225 Hoàng Sa, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Cảm biến nhiệt độ; thiết bị đo lưu lượng.

---

(111) **4-0600004**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42824

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG KIÊN (VN)
Số 30, Sunflower Villa, đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; cho thuê mặt bằng kinh doanh (bất động sản).

---

(111) **4-0600005**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42823

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) VŨ VĂN MINH (VN)
27/2F, ấp 01, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Khăn lau bụi cho đồ đạc trong nhà; khăn lau bụi cho đồ nội thất bằng gỗ; vải lau bụi [giẻ lau]; khăn lau đồ đạc; vải để làm sạch sàn nhà.

---

(111) **4-0600006**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42822

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIÊN AN

(531) 24.9.1

(591) Vàng cam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KIÊN AN (VN)
Tầng 2 - số A66 - khu tái định cư LK 19a, LK 19b, X7, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 17: Nhựa polycarbonate; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép (sử dụng trong sản xuất); nhựa pec-ca; gôm; amiang; mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: nhựa polycarbonate, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này.

---

(111) **4-0600007**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42821

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEO-PYRAZON®

(531) 26.4.18

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600008**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42820

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600009**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42817

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.4.18

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vệ sinh (dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm).

---

(111) **4-0600010**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42816

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.25; 26.1.1; 26.4.18

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600011**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42815

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.4.18

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600012**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42814

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.11

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600013**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42931
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI G-TECH (VN)
Số 11B 16/30 ngõ 30 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cáp sợi quang; sợi cáp quang; máy đo; thiết bị đo; bộ đổi điện; bộ biến đổi, điện; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; dây cáp đồng trục; dây cáp điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; cáp dẫn điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; thiết bị điện tử viễn thông.

---

(111) **4-0600014**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42921
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

T&D Thoa Đạt

(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
TDP Ngọc Động, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bệ xí; vòi sen; bồn sứ vệ sinh; hệ thống thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0600015**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42919
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀNG BẠC QUANG THOẠI JEWELRY (VN)
Số nhà 246 phố Đông Thái, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm sau: vàng, bạc, trang sức, đá quý.

---

(111) **4-0600016**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42918
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.3; 15.7.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GENER VIỆT NAM (VN)
Số 45/618 Ngô Gia Tự, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; phụ tùng máy phát điện.

---

(111) **4-0600017**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42917
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOMIZI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHONG ĐỎ (VN)
Số nhà 15, đường Vũ Văn Dũng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; khách sạn.

---

(111) **4-0600018**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42914
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng gold, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(111) **4-0600019**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42913
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng gold, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(111) **4-0600020**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42912
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.13.1; 1.13.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng gold, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY LINH (VN)
116 A2, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn giáo dục; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giải trí và giáo dục.

---

(111) **4-0600021**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42888
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ROXY

(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia
(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy

cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600022**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42887

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.18; 26.5.1

(591) Xanh, xám, trắng.

(731) SHENZHEN TIMEKETTLE TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
612, Bldg4, Pingshan Private Enterprise Tech. Park, No. 65, Lishan Rd, Pingshan Community, Taoyuan St, Nanshan Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo; tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa; loa có thể đeo; micrô cho loa không dây.

---

(111) **4-0600023**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42886

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.1.21; 5.3.20

(731) HUBEI CHIHUO FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.4-4, 5/F, Block C, Intersection of Yanhe Avenue and Wusheng Road, Qiaokou District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì không có men; bánh bột nhão; bánh rán Trung Quốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0600024**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42881

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

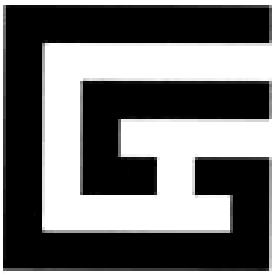

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.11

(731) NANJING GOLDEN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
17th floor, Building 6, No. 18, East Jialingjiang Street, Jianye District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; amyl axetat; axeton; cồn từ rượu vang; glyxerin dùng trong công nghiệp; ete glycol; dẫn xuất benzene; ximen; toluol; metyl benzene; colagen dùng cho mục đích công nghiệp; cồn cho mục đích công nghiệp; xylen; xylol; axit béo; axit sebaxic; dung dịch giấm [axit acetic loãng]; enzym dùng trong công nghiệp; kiềm ăn da; xút dùng trong công nghiệp; đioxit titan dùng cho mục đích công nghiệp; sô đa khan; rượu etylic; glycol; axit antranilic; axit oleic; axit stearic; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; xút ăn da dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; chế phẩm bảo quản cao su; muội than dùng trong công nghiệp; hồ vải dùng trong công nghiệp dệt; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; hóa chất làm lỏng tinh bột [chất làm mất kết dính]; chất nhũ tương; chất làm mềm dùng trong công nghiệp; chất chống đóng cặn; chất chống cáu cặn; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất chống mờ kính cửa sổ; hóa chất cường tính cho cao su; chế phẩm để nện ép len dạ dùng trong công nghiệp dệt; hóa chất chống thấm nước cho sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm làm ẩm [làm thấm ướt] dùng trong công nghiệp dệt; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất xúc tác; dầu phanh; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất dùng để ngâm sợi, vải, hàng dệt; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép; hóa chất dùng để làm bóng sợi, vải, hàng dệt; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; silicon; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu để làm mềm da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm làm mềm da thuộc; hóa chất để thuộc da; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất để ngâm da thuộc; keo dùng cho da thuộc; gelatin dùng trong công nghiệp; mát tít dùng cho da thuộc; chất trám dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; flo; axit boric dùng trong công nghiệp; axit tartric; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; dầu dùng

để sơ chế da thuộc trong quá trình sản xuất; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0600025**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42880

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.22; 26.4.18; 26.11.22

(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0600026**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42879

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHÂTEAU BERNADOTTE

(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0600027**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42878

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DESIREE BY CHÂTEAU BERNADOTTE

(731) CHATEAU LE FOURNAS BERNADOTTE (FR)
Chateau Le Fournas, F-33250 Saint Sauveur, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0600028**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42861
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) ALPHA LIGHTING INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm. Bldg., 253-261 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0600029**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42860
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) ALPHA LIGHTING INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm. Bldg., 253-261 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn đường; đèn cây; đèn khử trùng để làm sạch không khí.

---

(111) **4-0600030**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42856
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.8; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ cam, da cam, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XNE LOGISTICS (VN)
Số 24b, ngõ 1 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistic); dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đóng gói hàng hóa.

---

(111) **4-0600031**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42852

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.24; 3.9.4; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC UỐNG ĐỒNG PHÚ (VN)
Tổ 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ion kiềm; nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(111) **4-0600032**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43005

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Teashell

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) EMILY CO., LTD (CN)
Room 2217, Building 8, European and American Financial City, Cangqian Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; nước sơn móng; mỹ phẩm; nước hoa; son môi.

---

(111) **4-0600033**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43004

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.23; 2.5.30

(731) SHANGHAI XIUBI FOOD CO. LTD (CN)
10th Floor, No.14, Lane 199, JinYun Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; hạt tiêu [gia vị]; xốt [đồ gia vị]; sốt cà chua; xốt may-on-ne; nước xốt cho sa-lát; nước sốt mỳ ống; hạt vừng [gia vị].

---

(111) **4-0600034**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43238

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RAINWHEAT

(731) WHEAT FAMILY TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm A07, 1701-02 New Trend Ctr 704 Prince Edward Rd East San Po Kong Kln Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0600035**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43011

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LONKE

(531) 7.3.1; 18.2.1

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo lót; áo choàng ngoài; bộ quần áo tắm; quần áo da; áo váy.

---

(111) **4-0600036**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43010

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Utilooy

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đỡ, giữ mũi khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ mài.

---

(111) **4-0600037**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43009

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Joodutp

(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; giàn phơi đồ giặt; bàn chải; găng tay dùng khi nướng thịt; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0600038**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43008

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(731) GUANGDONG LONGXIN LASER INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
A1 plant, No.58 Guidan Xi Road, Danzao, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn laze; máy cắt; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy khí nén; máy gia công kim loại; máy uốn.

---

(111) **4-0600039**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25636

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU (VN)
522-524-526 Nguyễn Chí Thanh, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0600040**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34808
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/07/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8

(731) LORD GLOBAL WOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 2914, 29/F, Good View Commercial Centre, 2-16 Fa Yuen Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; gỗ xẻ.

---

(111) **4-0600041**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47711
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/10/2024

(531) 2.1.23; 2.1.30; 2.5.2; 4.5.4

(591) Đỏ, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, hồng nhạt, cam, xám, nâu, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HOÀNG (VN)
16 đường 69A khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây chuyền [đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức; ghim cài [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức].

Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; túi xách tay; Vali; túi du lịch.

Nhóm 21: Bình để uống; cốc để uống; chén; đĩa ăn; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; ống hút dùng để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; khăn choàng; mũ; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; Mô hình đồ chơi; đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông.

Nhóm 42: Thiết kế sân khấu biểu diễn; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế trang phục; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0600042**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47699
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CURVYPURE

(731) CÔNG TY TNHH COSK (VN)
40 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600043**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47628
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CYPROTOP

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0600044**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47627
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HEXAMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0600045**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47626

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STROBINPRO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0600046**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47554

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) VÕ KHẮC GIÁP (VN)
26/7 đường 13A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0600047**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47539

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 9.7.1; 19.7.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & TMDV XỨ THANH (VN)
SN 14 Dương Vân Nga, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; nước lau sàn.

---

(111) **4-0600048**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47532

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh lam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG HẢI HẠ LONG (VN)
Tổ 2, khu 2, Vườn Đào, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ lái xe; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600049**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47529

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.24; 2.7.14; 5.11.13; 19.1.12

(591) Đen nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bánh làm từ bột gạo; bánh mì; bột mì; bánh ngọt.

---

(111) **4-0600050**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47523

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOUR POINTS
FLEX

(731) WORLDWIDE FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn cho người khác; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quầy rượu; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm; cung cấp tiệc (ăn uống) và các tiện nghi/cơ sở vật chất có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt.

---

(111) **4-0600051**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47519

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.1; 11.3.3; 26.4.4

(731) VŨ VIỆT ANH (VN)
1D ngách 250/12 Khương Trung, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600052**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48443

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cinchou

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) MAXMASTER INDUSTRY SDN. BHD. (MY)
Lot 6787, Jalan Merbau, Batu 6 3/4, Off Jalan Kapar, 42200 Klang, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt có kết cấu đặc từ trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch dùng cho nấu ăn, trừ bánh kẹo; mứt trái cây nhão; thạch trắng (aga) dùng cho mục đích nấu ăn; thạch agar khô dạng miếng nhỏ (kanten) dùng cho mục đích nấu ăn.

---

(111) **4-0600053**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48440

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CHU QUANG HUY (VN)
Xóm Gò Ong, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát-xa); máy mát-xa; thiết bị và dụng cụ xoa bóp (mát- xa).

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao: máy chạy bộ, xe đạp tập thể dục, máy rung giảm cân, máy tập bụng, tạ đa năng.

---

(111) **4-0600054**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48438

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRƯỜNG GIANG

(731) NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Xóm 2, Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tài chính phát triển bất động sản; dịch vụ tài chính bất động sản; dịch vụ đầu tư quỹ bất động sản; dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư bất động sản; định giá tài chính bất động sản và tài sản cá nhân; dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử; dịch vụ đầu tư và quản lý tài chính liên quan đến chứng khoán; dịch vụ cố vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; môi giới tài sản kỹ thuật số; giao dịch tài sản kỹ thuật số (giao dịch tiền ảo bitcoin); cung cấp thông tin định giá về tài sản kỹ thuật số; ủy thác quản lý tài chính tài sản kỹ thuật số; quản lý việc ký gửi đối với tài sản kỹ thuật số; dịch vụ mua bán tiền ảo/tiền kỹ thuật số; dịch vụ xử lý thanh toán bằng tiền kỹ thuật số/tiền ảo.

---

(111) **4-0600055**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48437

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.

(731) NGUYỄN MINH DUY (VN)
80/58/2/14 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0600056**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48436

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nước biển, vàng.

(731) ĐỖ THANH LONG (VN)
Thôn 3, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch, gạch men, gạch granit, gạch trang trí, gạch tranh, gạch ốp tường, keo dán dùng trong xây dựng, keo dán gạch, keo chà ron, keo dán tổng hợp.

---

(111) **4-0600057**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48339

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GPS VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, Gelex Tower, số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH POCO (CÔNG TY LUẬT TNHH POCO)

(511) Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; mở khóa an toàn; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(111) **4-0600058**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48331

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DR.FUJI-S

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0600059**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48330

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.10; 2.1.15; 5.11.23; 16.3.17; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, nâu nhạt, xám, đen, trắng, xanh dương, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
33/52/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0600060**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48327

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(731) CHEN, JIANQING (CN)
No. 176, Zaozimao, Xiamei Village, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau để làm sạch; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(111) **4-0600061**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11309

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.18

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Món ăn phụ chuẩn bị sẵn có thành phần chủ yếu gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; bulgogi (thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc); xúc xích; thực phẩm đóng gói chế biến từ thịt; thực phẩm đóng gói chế biến từ gia cầm; thực phẩm đóng gói chế biến từ cá và động vật có vỏ; thực phẩm chế biến từ rau củ; thực phẩm chế biến từ sữa đậu đông; thực phẩm ăn nhanh làm từ tảo tía đã qua chế biến; thực phẩm làm từ trứng đã qua chế biến; kim chi (món rau củ muối chua kiểu Hàn Quốc).

---

(111) **4-0600062**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11294

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.18

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống chuyên giao hàng tại nhà; nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ đồ ăn uống mang về; phục vụ đồ ăn uống tại nhà hàng; cung cấp đồ ăn uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê bếp có mặt bếp rộng để chuẩn bị thức ăn dùng ngay; cung cấp thông tin về dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp nhận xét, đánh giá trực tuyến về nhà hàng ăn uống, không nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0600063**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33501

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

GREENWORKS

(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe hơi có động cơ; xe đẩy làm sạch; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; ghế ngồi cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; xe máy; gương chiếu hậu; xe thùng; bánh xe mô tô; kẹp giữ trục bánh xe mô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe mô tô ba bánh; xe đạp điện ba bánh; xe đạp máy; xe lăn; xe đẩy chở hàng; xe chở người và đồ trong sân gôn; xe kéo; xe cút kít; xe chở hàng hai bánh; lốp cho bánh xe; tàu thuyền; chân vịt (cánh quạt) cho tàu thuyền; du thuyền.

---

(111) **4-0600064**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11371

(220) 07/04/2020

(181) 07/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

Liberty Link

(731) LIBERTY MUTUAL INSURANCE COMPANY (US)
175 Berkeley St., Boston, MA 02116, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Cung cấp báo giá bảo hiểm, chính sách bảo hiểm, và tài liệu về chính sách bảo hiểm thông qua một trang web tự phục vụ dựa trên cổng internet.

Nhóm 42: Cung cấp (tạo lập) một trang web tự phục vụ dựa trên cổng internet có tính năng công nghệ giúp người môi giới bảo hiểm cung cấp báo giá bảo hiểm, chính sách bảo hiểm, và tài liệu về chính sách bảo hiểm.

---

(111) **4-0600065**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32579

(220) 11/08/2022

(181) 11/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.12; 2.7.23; 2.9.1; 3.13.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, vàng, đỏ, xám, trắng trong xuốt.

(731) CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM) (VN)
Số 8, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy đa năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn), khăn ăn bằng giấy, khăn giấy tiện lợi, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy đa năng.

---

(111) **4-0600066**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15748

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIDV Since 1957
HỢP TÁC ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc lục bảo, vàng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0600067**

(210) 4-2022-15747

(181) 29/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIDV Since 1957

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35635/QĐ-SHTT.IP

(220) 29/04/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc lục bảo, vàng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

(111) **4-0600068**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11293

(220) 06/04/2020

(181) 06/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.18

(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ cơm đóng gói sẵn; bán lẻ bữa ăn trưa đóng gói sẵn chủ yếu chế biến từ cơm, và bổ sung thịt, cá hoặc rau củ; đặt mua hàng trực tuyến; quản lý hành chính quá trình đặt hàng; quản lý hành chính việc giao hàng đã đặt; bán lẻ chuyên về thực phẩm chế biến sẵn và chuẩn bị sẵn, món ăn chuẩn bị sẵn và đồ uống; quản lý chương trình khách hàng thân thiết nhằm xúc tiến dịch vụ nhà hàng ăn uống và bán lẻ; trưng bày sản phẩm; đăng ký quà tặng; cung cấp đánh giá xếp hạng của người dùng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp nhận xét và đánh giá của người dùng nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trang trí quầy hàng.

---

(111) **4-0600069**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42328

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEW CASTLE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)
90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0600070**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42760

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng nâu, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TUYẾN (VN)
Phòng 2817, tòa S3.01 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao, kéo, thìa và dĩa; dụng cụ cắt thao tác thủ công dùng cho nhà bếp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng thức ăn; đồ chứa đựng bằng thủy tinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; chảo để rán.

---

(111) **4-0600071**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42813

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600072**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42811

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.11

(591) Đỏ, trắng, cam, xám.

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600073**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42810

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.8

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600074**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42809

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.8

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600075**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42808

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600076**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42807

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hydrite®

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh (dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm).

---

(111) **4-0600077**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42911

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.6.3

(591) Đen, trắng, nâu sữa, xám đen.

(731) TRẦN THỊ HOÀNG HÀ (VN)
31/10 đường 48 Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng; túi để mang thú cưng; mũ cho thú cưng; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 31: Đồ ăn vặt cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cá đóng hộp cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: quần áo cho thú cưng, túi để mang thú cưng, mũ cho thú cưng, vòng cổ dùng cho động vật, quần áo cho người, đồ ăn vặt cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho thú cưng, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, cá đóng hộp cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0600078**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42909
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EXTREM LEOPARD

(731) HONGSHENGDA TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 306, 308, 3rd Floor, Building 3, No. 178 Baoyuan 5th Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo động; thiết bị dập lửa; bộ phát hiện khói; hệ thống phun nước dùng cho cứu hoả; quần áo bảo hộ chống cháy; thiết bị báo cháy.

---

(111) **4-0600079**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42890
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NITRO

(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600080**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42889
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ROVER

(731) PT INTERTOBACCO UTAMA INDUSTRY (ID)
Desa Mijen, Kaliwungu, Kudus, Indonesia

(740) Công ty TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa lá thuốc lá và đinh hương; xì gà; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế; diêm; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; cỏ dùng làm chất thay thế lá thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá điếu không chứa chất thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600081**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37625

(220) 12/09/2022

(181) 12/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

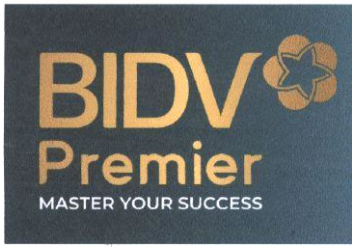

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21

(591) Vàng đồng, xanh cổ vịt đậm.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm (đã được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).
Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gôm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm (không cồn) để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0600082**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25376

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHALEPOL

(731) SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hóa học; chất xúc tác hoá sinh; hóa chất để cải tạo đất; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0600083**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03285

(220) 25/01/2019

(181) 25/01/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 11.3.25; 26.4.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC (VN)
Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

---

(111) **4-0600084**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03284

(220) 25/01/2019

(181) 25/01/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.15; 5.7.11; 7.3.4; 7.3.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC (VN)
Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

---

(111) **4-0600085**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03283

(220) 25/01/2019

(181) 25/01/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.15; 5.7.13; 11.3.18; 11.7.1; 11.7.5; 25.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯƠNG JSC (VN)
Số 306, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 21: Sợi thép rối để cọ chảo; đồ dùng cọ rửa chảo bằng kim loại; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; khăn lau đồ đạc.

---

(111) **4-0600086**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21351
(181) 13/06/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

KONA

(220) 13/06/2019

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô.

---

(111) **4-0600087**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21353
(181) 13/06/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

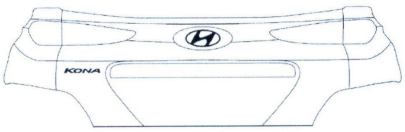

(220) 13/06/2019

(531) 18.1.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15
(731) HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
12, Heolleung-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô.

---

(111) **4-0600088**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03354
(181) 06/02/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRV

(220) 06/02/2020

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ TRV HOLDING (VN)
Tầng 7 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 36: Đầu tư vốn.

Nhóm 41: Đào tạo doanh nhân trẻ; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0600089**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-02179

(220) 17/01/2020

(181) 17/01/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH CHÍNH (VN)
Xóm 2, thôn Trung Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản, thịt các loại, cá, gia cầm, thú săn (không còn sống), trái cây, rau, quả được bảo quản, kẹo, sữa, dầu thực vật, mứt ướt và hạt, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả, rong biển, rượu, bia, thuốc lá, đồ gia vị, dưa muối, mắm cá các loại, chả cá, chả giò, khô thịt, khô cá, khô mực, lạp xưởng, cơm cháy chà bông, nước ép các loại, mứt, trái cây sấy dẻo, hành khô, măng, tỏi, nấm, trái cây sấy dẻo, rau củ sấy dẻo, đậu và hạt các loại được tẩm gia vị (dùng để ăn liền); xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600090**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-42936

(220) 19/10/2020

(181) 19/10/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.9.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) TRẦN VĂN THANH (VN)
138/64, đường Hiệp Thành 35, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, chậu rửa chén bằng inox, vòi labo, vòi rửa chén, vòi hồ, sen tắm; mua bán máy nước nóng năng lượng mặt trời, chậu rửa mặt bằng kính cường lực và sứ, bồn cầu, bồn tắm, máy lọc nước, quạt làm mát không khí, ống nước làm bằng nhựa cứng như cút, cút chữ T, cút ren trong, chếch, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống nước nóng và phụ kiện nước nóng (ppr); đèn led.

---

(111) **4-0600091**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-20145

(220) 30/05/2022

(181) 30/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH FRAM INVESTMENTS (VN)
Tầng 20, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính.

---

(111) **4-0600092**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14102

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.3.23; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM (VN)
7A/68 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Cho thuê thiết bị cơ giới, máy móc ngành cầu đường; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; xử lý nước; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Thẩm tra dự án đầu tư.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600093**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-11902
(220) 31/03/2023
(181) 31/03/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.11.8
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ KHỞI PHÁT (VN)
Văn phòng số 406, tầng 4, tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1- số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán và cho thuê (nhà, căn hộ, văn phòng, đất đai); tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0600094**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58607
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MONAKORS

(731) NGUYỄN PHÚ CHIẾN (VN)
Đội 5, thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; phụ kiện thời trang: thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0600095**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20496
(220) 19/05/2023
(181) 19/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

KINGHOME

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KING HOME (VN)
Số 2 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: máy rửa bát, máy giặt, máy biến thế, máy xay thực phẩm, máy nghiền thực phẩm, máy phát điện, máy tính, dây cáp điện, công tắc điện, ổ cắm điện, thiết bị lưu trữ điện, máy biến áp, khóa điện, khóa thông minh, thiết bị và dụng cụ y tế, máy pha cà phê, thiết bị điện để thu hút và diệt côn trùng, dụng cụ và đồ chứa đựng bảo quản cho gia đình, đồ dùng nhà bếp như dao, thớt, khay, giá đựng gia vị, gương, cầu là quần áo, móc treo quần áo, giỏ đựng quần áo để giặt.

---

(111) **4-0600096**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59228

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) TRƯƠNG TRIỆU DUNG (VN)
27 phố Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu lát bằng gỗ; sàn lát, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0600097**

(151) 10/03/2026

Số Quyết định: 35665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19713

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 18.2.1; 20.5.7; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XBIZ FUNNELS (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0600098**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59227
(220) 22/12/2023
(181) 22/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRƯƠNG TRIỆU DUNG (VN)
27 phố Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; chất dính dùng cho da thuộc.

---

(111) **4-0600099**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54131
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SONAPRO

(531) 24.15.7; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM THANH SƠN (VN)
Thôn Đồng Mỹ, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn led sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0600100**

(151) 10/03/2026
Số Quyết định: 35668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-11310
(220) 06/04/2020
(181) 06/04/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.19; 11.1.25; 26.4.2
(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Miến xào rau củ kiểu Hàn Quốc, miến là thành phần chủ yếu (japchae); miến xào rán với rau củ, miến là thành phần chủ yếu; món cơm trộn kiểu Hàn Quốc (deopbap); món cơm trộn đi kèm đồ ăn phụ được phục vụ theo bát; bữa ăn trưa đóng gói sẵn chủ yếu chế biến từ cơm, và bổ sung thịt, cá hoặc rau củ; thực phẩm đóng gói chế biến từ cơm; thực phẩm đóng gói chế biến từ ngũ cốc; cơm ăn liền; cơm ăn liền có bổ sung sốt hoặc súp, cơm là thành phần chủ yếu; cơm chiên; mì ăn liền; bánh bao kiểu Hàn Quốc (mandu); bánh gạo xào cay

(tobokki); bánh mì kẹp thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc (bánh mì bulgogi); bánh mì kẹp xúc xích; nước xốt để ướp cá hoặc thịt (xốt marinade) [gia vị]; xốt đậu nành [gia vị]; đậu nành dạng sệt [gia vị]; gia vị; xốt [gia vị]; đồ gia vị nêm hoặc chấm; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; muối ăn; đường; trà; trà ướp lạnh; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0600101**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45533

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.5

(731) LUO PEILING (CN)
Room 601, Unit 2, Bldg.6, Jiuheyuan, Jiangdong Street, Yiwu, Zhejiang, CHINA 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; dây cáp thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị lưu trữ dữ liệu; miếng đệm lót chuột máy vi tính; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai nghe; máy thu thanh và thu hình; giao diện âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nắn điện; vỏ thùng loa; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; pin điện.

---

(111) **4-0600102**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45536

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.1; 3.6.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xám, xám nhạt, xanh tím than, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TÚC (VN)
Thôn Văn Lãng, xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cát vệ sinh dành cho mèo.

---

(111) **4-0600103**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45537

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN ĐAN (VN)
Số 37, ngõ 428 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điện thoại, phụ kiện điện thoại, dây sạc, sạc điện thoại, tai nghe, ốp điện thoại, miếng dán cường lực.

---

(111) **4-0600104**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45538

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAPASAKURA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỢI SƠN ĐIỀN (VN)
Tổ 1, tổ 3, phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

---

(111) **4-0600105**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45554

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP (VN)
Lô B2 và lô B3, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

---

(111) **4-0600106**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45558

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIASEE

(731) PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khu ga Trung Giã, thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc giảm cân; thảo dược; tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp từ; quạt điện; máy lọc nước; máy hút ẩm.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, thuốc đông y, tinh dầu trị hôi nách, dùng cho mục đích y tế, tinh dầu quế, tinh dầu lộc đề xanh, tinh dầu điều trị nám (chế phẩm dược), thuốc giảm cân, tinh dầu ngải cứu, tinh dầu long não, tinh dầu bạc hà, tinh dầu bạch đàn, tinh dầu cam, tinh dầu chanh, tinh dầu húng, tinh dầu hoa cúc, tinh dầu đinh hương, tinh dầu gỗ hồng (rosewood), tinh dầu gừng, tinh dầu hoa hồng, tinh dầu hoa lài, tinh dầu oải hương, tinh dầu ngọc lan tây, tinh dầu hoàng đàn, tinh dầu húng quế, tinh dầu hương nhu, tinh dầu hương thảo, tinh dầu hương trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu nghệ, tinh dầu sả chanh, tinh dầu sả, tinh dầu thông, tinh dầu tỏi, tinh dầu trà xanh, tinh dầu tràm, tinh dầu vỏ bưởi, tinh dầu vỏ quýt, sữa rửa mặt, dầu nền (dầu thực vật dùng cho mục đích làm đẹp) (dầu dừa, dầu argan, dầu bơ, dầu hạnh nhân, dầu hạt nho, dầu hướng dương, dầu jojoba vàng, dầu lô hội, dầu mù u, dầu thầu dầu, dầu hoa anh thảo), dung dịch làm sạch, khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600107**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45559
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SerenMed

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
72 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600108**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45560
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GLOEXPERT

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0600109**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45561
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SerenMed

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
72 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn sức khỏe; nhà thuốc (tư vấn kê đơn thuốc).

---

(111) **4-0600110**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45562

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HẠNH HỒ

(731) HỒ HỒNG HẠNH (VN)
Khu 1, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm tăng cường sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm chế biến (lợn, gà, trâu, bò, cá, tôm, cua, ốc, nghêu, sò, hến), nem thịt, nem ốc, chả giò, mắm tôm, nước mắm, rau củ tươi, rau củ đã qua chế biến, hoa quả tươi và sấy khô, gạo, bột ngũ cốc, các loại gạo, đỗ, đậu lạc, vừng, mì ăn liền, cháo ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, các loại gia vị, tương ớt, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, mứt, bánh ngọt, bia, nước khoáng, nước ngọt.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0600111**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45564

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AURO-B5

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; dầu gội đầu, không chứa thuốc; nước xức tóc, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600112**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45565
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/09/2024

Aurosone

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600113**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45566
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/09/2024

Allerstop

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600114**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45569
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/09/2024

XI MĂNG TRÀNG AN
TRANG AN CEMENT

(531) 4.3.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HD PHÚ THỊNH (VN)
Đường Nguyễn Hữu An, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0600115**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45583

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7; 26.1.6; 26.4.3

(591) Vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC PA THIÊN (VN)
02 Nguyễn Cơ Thạch, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược thảo dùng cho mục đích chữa bệnh; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích chữa bệnh.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, trà (chè), sữa, thủy hải sản chế biến, rau củ quả chế biến, thực phẩm dinh dưỡng, nước giải khát.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch trong và ngoài nước; dịch vụ vận tải hành khách cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0600116**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45598

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón

---

(111) **4-0600117**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45599
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DTNA - BIOMAX

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐỨC THÀNH (VN)
Khu 31ha, ngõ 237 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0600118**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45807
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NPH COACH

(731) LÊ THỊ MINH PHỤNG (VN)
331 Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0600119**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45808
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(300) 92391 20/05/2024 JM
(450) 27/04/2026 457
(540)

FOUR POINTS FLEX

(731) WORLDWIDE FRANCHISE SYSTEMS, INC. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là, cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục

thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là, cửa hàng bán quà tặng, đồ lưu niệm và cửa hàng tiện lợi; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho việc sử dụng các trang thiết bị và máy móc văn phòng; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch hợp kinh doanh; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho các buổi họp/thảo luận liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ nhà hàng, dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu, dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp; dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm; cung cấp tiệc (ăn uống) và các tiện nghi/cơ sở vật chất có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt.

---

(111) **4-0600120**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45812
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CleanFILTER
Living Green - Living Clean

(531) 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN THỌ HÙNG (VN)
Khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy hút ẩm; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (mua bán), xuất nhập khẩu: hệ thống lọc khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy hút ẩm, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió.

---

(111) **4-0600121**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45814
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

朴大叔 PIAODASHU

(731) FU WEI (CN)
Room 502, Building 50, Lihua Garden, No. 238 Shunfan North Road, Yushan Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; thịt; rau đã được bảo quản; trứng; kem [sản phẩm sữa]; cá, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ uống trà có sữa; zhongzi (bánh truyền thống của Trung Quốc, làm từ gạo nếp được gói trong lá tre); bánh mì; sủi cảo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; cho thuê máy bán hàng tự động; quản lý kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ đánh giá đồ ăn [cung cấp thông tin về đồ ăn và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê nhà di động.

---

(111) **4-0600122**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45815

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) DENGFU INVESTMENT (HAIKOU) CO., LTD (CN)
2025, Building c, No.26 Chengxi Road, Chengxi Town, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, 570100 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo, dạng thô; chất phân tán chất dẻo; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất cường tính cho cao su; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất; chất tăng tốc lưu hóa; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý.

---

(111) **4-0600123**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45817

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGZHOU FENGSEN MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 610, No.1 Qifu Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; dầu gội đầu; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara).

---

(111) **4-0600124**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45819

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3; 26.11.9

(731) SHENZHEN ZHONG JIN GUO LI CULTURE GOLD CCI CAPITAL LTD (CN)
Room 006, 4/F, Jinzhan Jewelry Plaza, No. 20, Shuibei 1st Road, Shuibei Community, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(111) **4-0600125**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45820

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.3; 26.11.9

(731) SHENZHEN ZHONG JIN GUO LI CULTURE GOLD CCI CAPITAL LTD (CN)
Room 006, 4/F, Jinzhan Jewelry Plaza, No. 20, Shuibei 1st Road, Shuibei Community, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0600126**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45825
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/09/2024

(531) 25.7.4; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600127**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45826
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/09/2024

(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Van ống nước, bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy và các bộ phận/chi tiết của van; vòng đệm cho van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bi, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòi bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van điều khiển tự động, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bướm, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòng kẹp, bằng kim loại; bình chứa khí áp suất cao, bằng kim loại (rỗng); nút bịt, bằng kim loại; đồ ngũ kim, loại nhỏ.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận

của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600128**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45827

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OKM

(731) OKUMURA ENGINEERING CORP. (JP)
446-1, Oaza Otani, Hino-cho, Gamo-gun, Shiga, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Van ống nước, bằng kim loại; van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy và các bộ phận/chi tiết của van; vòng đệm cho van bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bi, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòi bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van điều khiển tự động, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; van bướm, bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy; vòng kẹp, bằng kim loại; bình chứa khí áp suất cao, bằng kim loại (rỗng); nút bịt, bằng kim loại; đồ ngũ kim, loại nhỏ.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy] và các bộ phận/chi tiết của van; van bướm [bộ phận của máy]; van bi [bộ phận của máy]; van góc [bộ phận của máy]; van cổng dạng dao [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy]; van điều khiển tự động [bộ phận của máy]; van điện [bộ phận của máy]; nắp van [bộ phận của máy]; van cổng [bộ phận của máy]; van chuyển hướng [bộ phận của máy]; van điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; khớp nối [bộ phận của động cơ].

Nhóm 37: Bảo dưỡng, kiểm tra, điều chỉnh và sửa chữa van; xây dựng và bảo dưỡng đường ống; lắp đặt đường ống; sửa chữa hoặc bảo dưỡng tàu thuyền; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy điều hòa không khí dùng cho mục đích công nghiệp; bảo dưỡng hoặc sửa chữa đầu đốt; sửa chữa hoặc bảo dưỡng nồi hơi; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị đông lạnh dùng cho mục đích công nghiệp; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy tính; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600129**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45828

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lactobiome+

(531) 24.17.5

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); nước thơm để làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); kem để làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); xà phòng làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích chăm sóc da); khăn giấy và khăn lau được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xức tóc; dầu xả tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600130**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45840

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TỔ YẾN
BIRD'S NEST

(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU (VN)
Tổ 4, thôn 1B, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(111) **4-0600131**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45848

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) SHANDONG HAOHUA TIRE CO., LTD (CN)
Dadi Road West, Xinhai Road North, Houzhen Industry Zone, 262700 Shouguang City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; lốp đặc cho bánh xe cộ; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; lớp bố dùng cho lốp hơi; bộ đồ để vá săm xe; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe đạp; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(111) **4-0600132**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45849

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng cam, cam, xanh da trời, trắng.

(731) HOÀNG DUY HÙNG (VN)
Ngách 89/40 phố Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; hướng dẫn giảng dạy; gia sư.

---

(111) **4-0600133**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45860

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.2

(731) CHAHUA MODERN HOUSEWARES CO., LTD. (CN)
168 Jiaokeng Road, Gushan Town, Jin'an District, Fuzhou, Fujian 350014 China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế (ngồi); ghế đẩu; thùng tròn lớn đựng chất lỏng, không bằng kim loại; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; móc treo áo, không bằng kim loại; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bộ phân phối khăn lau, không bằng kim loại; đồ chứa đựng, không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); hòm đựng cho đồ chơi; mắc áo; giá (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; thùng rác; bọt biển cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải vệ sinh; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bùi nhùi thép để làm sạch; chậu (đồ chứa đựng); cái sàng (dụng cụ gia đình); khuôn làm đá viên; hộp đựng xà phòng; vải lau bụi (giẻ lau); xẻng hót rác; chổi; cây lau; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình; hộp đựng bữa ăn trưa; bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; ống hút dùng để uống; xô; hộp bằng thủy tinh; cốc để uống; bọt biển dùng để tắm; bàn chải.

---

(111) **4-0600134**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45861

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ACTXA

(731) SHINJI COMPANY LIMITED (JP)
4F, 1-14-14, Tomigaya Shibuya-ku Tokyo 151-0063 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy băm thịt, dùng điện; máy làm mì ống, dùng điện; máy nhào; cái đánh kem, dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; máy xay; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy là; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy giặt [xưởng giặt]; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy ép thực phẩm, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nhào trộn; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thiết bị xử lý chất thải; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy nghiền.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, dùng điện; thiết bị nướng; nồi nấu đa năng; ấm đun nước, dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị giữ ẩm; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(111) **4-0600135**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45871
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5; 4.5.1; 5.9.21; 11.1.6; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng cam, da cam, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRỊNH KỲ LINH (VN)
Tổ 20 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; mì sợi; mỳ ống; xốt (gia vị); nước xốt nấu mì cay trộn sẵn (gia vị); bột gia vị trộn sẵn (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán mì cay.

---

(111) **4-0600136**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45872
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SƠ HƯƠNG

(731) NGUYỄN THÚY LIỄU (VN)
TDP số 5, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); hương (nhang) que; hương (nhang) nụ; hương (nhang) vòng; hương trầm để thắp (thờ cúng, cúng tế); hương liệu (tinh dầu).

---

(111) **4-0600137**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45888
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TheWisdom

(591) Xanh dương, cam, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0600138**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45889

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương sáng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0600139**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45890

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

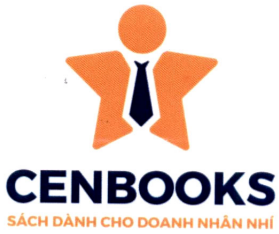

(531) 1.1.10; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3; 9.3.13

(591) Xanh dương, vàng cam, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH BIZBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0600140**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45902

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 12.1.9; 26.1.1

(591) Vàng, xanh da trời, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DQTEC (VN)
Số 12 ngõ 1, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0600141**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45919

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MUSE
&
FRIENDS

(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, 1F, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội khô; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600142**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45920

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MUSE
&
FRIENDS

(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, IF, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lược thưa để chải tóc; cái ca; hộp đựng bữa ăn trưa; ống hút dùng để uống; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; túi giữ nhiệt.

---

(111) **4-0600143**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45921

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MUSE
&
FRIENDS

(731) SHINE FRESH (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1A, IF, Building 104, No.1-30, Lane 88, Minbei Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phổ biến các thông báo quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0600144**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45922

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLF PRIDE STROKE ENHANCEMENT

(731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio 44122, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Băng quấn gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0600145**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45928

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATA (VN)
Số 33/41 Tứ Hải, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi có bánh xe để đi mua hàng; túi du lịch; túi xách tay; túi cho người cắm trại; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; vali có bánh xe; ô.

---

(111) **4-0600146**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45929

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10

(591) Xanh lam, da cam, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KIZI (VN)
Số 1 Lô A5, khu đô thị Nam Trung Yên, đường Đinh Núp, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thông qua mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu có chứa thông tin trong lĩnh vực giới thiệu và nối mạng xã hội.

---

(111) **4-0600147**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45930

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1

(731) GUANGDONG TANCHI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Dalan Soy Sauce Factory, Guan Hua Road, Shi Shan Town, Nan Hai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất xúc tác hóa sinh; phân bón; protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; hóa chất bảo quản thực phẩm; sacarin dùng cho công nghiệp thực phẩm; dầu để bảo quản thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; peptit có hương vị; chất phụ gia hóa học dùng cho thực phẩm; chế phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp thực phẩm; peptit dùng cho mục đích công nghiệp; peptit đậu nành; chiết xuất đậu nành dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt củ quả [gia vị]; nước xốt mặn dùng làm gia vị; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn; gia vị ớt; gia vị dạng bột; nấm men; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; chiết xuất nấm men cho thực phẩm; tương; tinh chất ăn được cho thực phẩm, không phải là tinh dầu.

---

(111) **4-0600148**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45933
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng, da cam.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ THỦY VƯƠNG (VN)
Xóm Đông Thắng, xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0600149**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45941
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN KIM LOAN (VN)
Ấp Kinh Tắc, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập pilates; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên về yoga, pilates; dịch vụ đào tạo yoga; dịch vụ đào tạo pilates.

---

(111) **4-0600150**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45942
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HRV

(731) CÔNG TY TNHH HENRY HARDWARE INDUSTRY (VN)
Lô H7-2, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; chốt bằng kim loại; đinh bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(111) **4-0600151**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45943

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.4

(591) Hồng, tím, xanh dương, vàng, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NAILS FREE (VN)
208Bis Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0600152**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45947

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.14; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng, đen, xanh.

(731) PHẠM VĂN THẮNG (VN)
N0-04 C11, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: xôi, bún, miến, mì sợi nhỏ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bún, miến, mì sợi nhỏ, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, xôi, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600153**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45950

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

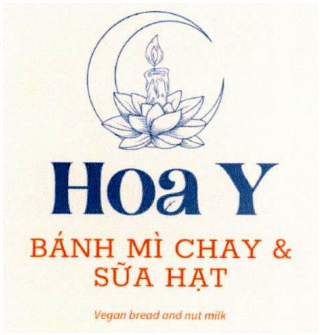

(531) 1.7.6; 5.5.19; 5.5.20; 13.1.1; 26.1.1

(591) Xanh, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA Y (VN)
Số 2/8/3 đường số 9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán bánh mỳ chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600154**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45952

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.13; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 7.5.10

(591) Nâu, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐỨC THÀNH (VN)
Số 20, Hoàng Kế Viêm, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; rau tươi; quả tươi; cây trồng; cây giống.

---

(111) **4-0600155**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45953

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18

(591) Xanh cổ vịt, vàng.

(731) VŨ THỊ KIM THANH (VN)
Thôn 14, xã Hiệp Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0600156**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45956

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VEGGIE GARDEN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3

(591) Trắng, xanh dương, vàng, đen.

(731) NGUYỄN THU HƯỜNG (VN)
Số 2B ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng chay; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0600157**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45957

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kimmar

(731) SHENZHEN JINMA COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
10th Floor, Jinma Building, Jinma Technology Park, Shihuan Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình video; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0600158**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45958

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SHENZHEN JINMA COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
10th Floor, Jinma Building, Jinma Technology Park, Shihuan Road, Shilong Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình video; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ thông minh.

---

(111) **4-0600159**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45960

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAXIER

(531) 24.15.7; 26.3.1

(731) GUANGZHOU KAXIER COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 706, 7th Floor, Floors 1-15, 238 Jinzhongheng Road, Jingtai Street, Baiyun District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch cọ rửa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh dầu.

---

(111) **4-0600160**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45962

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GODAHA
Giao Thương Toàn Cầu

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, xám, đen.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0600161**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45963

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GODAHA

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0600162**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45977

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMITA
Detox Face

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, đen.

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn (mỹ phẩm); chế phẩm trị nám (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; dịch truyền dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0600163**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45991
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/09/2024

(531) 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN MINH GIANG (VN)
Km 18, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh; hải sản đã chế biến.

---

(111) **4-0600164**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45995
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

청자
CHEONGJA
THANH SỨ

(220) 26/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0600165**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45998
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KKE凯凯壹®

(220) 26/09/2024

(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(111) **4-0600166**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45999

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

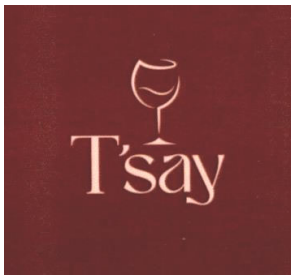

(531) 11.3.2; 26.4.18

(591) Đỏ đậm, be.

(731) CÔNG TY TNHH ETHICORE (VN)
Căn số D30, đường 3/2 nối dài, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600167**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46000

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.9

(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) MIAO, CONG (CN)
No. 283, Jiaoyu Road, Dongxing City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; vali [hành lý]; ba lô; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

---

(111) **4-0600168**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46014
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COLLATRUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (dùng cho mục đích y tế); sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; sữa cho người tiểu đường; sữa cho người ốm; sữa cho người già.

---

(111) **4-0600169**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46015
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MagicMyth

(731) COSMOSEED UK LIMITED (GB)
Suite 7955 61 Bridge Street, Kington, United Kingdom, HR5 3DJ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; son môi; nước hoa; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng; dầu xả tóc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0600170**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46016
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UPZI

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.11.8
(731) SHENZHEN DINGCHANGTAI TRADING CO., LTD. (CN)
30E, Building A, Huaqiang Garden, No. 4 Fuhong Road, Fuhua Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; ốp dùng cho điện thoại thông minh; cáp dữ liệu; tai nghe.

---

(111) **4-0600171**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46017

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RAINSMORE

(731) GUANGZHOU YUNZHONGHE TRADING CO., LTD. (CN)
Room 301-N23, Building 12, No. 804, Tianyuan Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

---

(111) **4-0600172**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46018

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 25.3.3; 26.3.2; 26.3.23

(731) SHENZHEN TARGETEVER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building A14 301, Silicon Valley Power Intelligent Industrial Park, DaFu Industrial Zone No.20, DaFu Community, GuanLan Road, LongHua District, ShenZhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; tai nghe; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0600173**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46020
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đen, cam.
(731) ZHEJIANG ENTIVE SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.68 Zheduan Road, Pukou Street, Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; găng tay rửa xe; găng tay dùng cho lò nướng; vải để lau sàn nhà; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0600174**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46021
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

(731) SUZHOU BOLUO HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Building C, Xijiaodacaohu Science Park, No. 1 Guantang Road, Caohu Street, Suzhou City China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt để bàn dùng nguồn usb.

---

(111) **4-0600175**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46022
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

(731) SUZHOU BOLUO HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Building C, Xijiaodacaohu Science Park, No. 1 Guantang Road, Caohu Street, Suzhou City China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; quả tạ; ván lướt sóng (tư thế đứng); máy để tập luyện thể dục; bóng cho trò chơi; ván trượt.

---

(111) **4-0600176**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46025

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

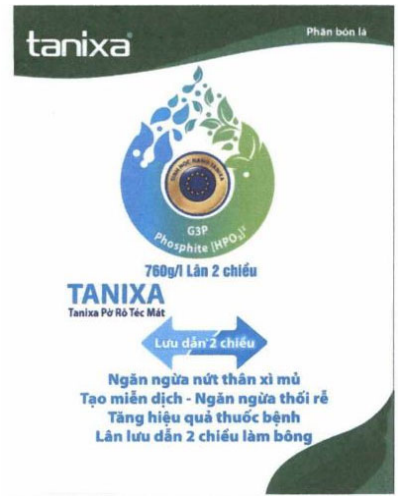

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 1.15.15; 2.9.4; 5.3.13; 5.3.20; 14.5.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, trắng, xanh dương đậm, vàng nâu, vàng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0600177**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46027

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

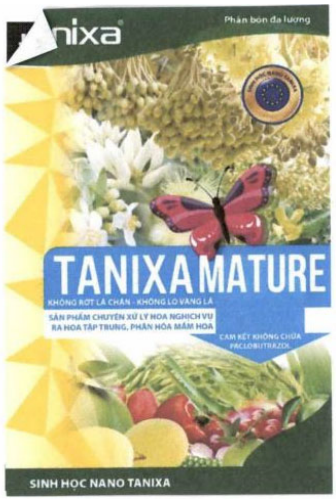

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.13.1; 5.7.24; 5.9.24; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng, xanh lá, đỏ, tím, xanh dương đậm, vàng nâu, hồng đậm, đen, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0600178**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46028

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

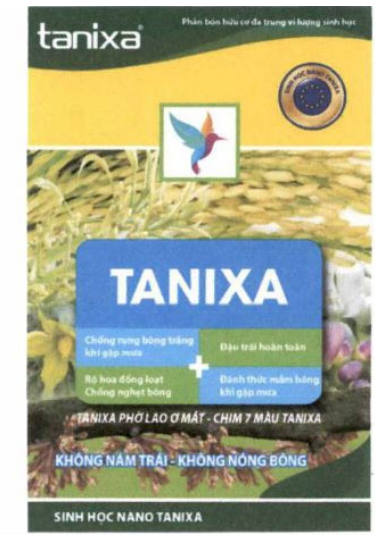

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 3.7.16; 5.7.3; 24.17.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng, xanh dương đậm, vàng nâu, hồng đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, vàng cam, hồng tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TANIXA (VN)
Lô A18A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón.

---

(111) **4-0600179**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46053

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) HUNG HWA RESTAURANT CO., LTD (TW)
14F, 177, Yen Chi St., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng bít tết; cung cấp dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600180**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46054

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

天基权
TIANJIQUAN

(731) SHENZHEN TIANJIQUAN HEALTH SCIENCE & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Jinglian Garden, No. 32, Jingtian East Road, Jinghua Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đệm lót cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600181**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46055

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6

(731) SHENZHEN TIANJIQUAN HEALTH SCIENCE & TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Jinglian Garden, No. 32, Jingtian East Road, Jinghua Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đệm lót cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600182**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46056
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Royal Retinol

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600183**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46057
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

QXQY

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600184**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46059
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh tím than, trắng đục.
(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600185**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46060

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WEN BO SHI

温博士

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600186**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46063

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CICARECIPE

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600187**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46065

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REDWIN

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No.3 Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0600188**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46066

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0600189**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46068

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0600190**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46069
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/09/2024

(531) 25.3.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TM MINH NHẬT (VN)
Cụm KT-XH Tân Tiến, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0600191**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46080
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HydraFlora

(220) 26/09/2024

(731) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400055, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600192**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46130
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/09/2024

(531) 3.13.1; 3.13.24
(731) CÔNG TY TNHH ÓNG (VN)
128 Trần Văn Hai, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải, lụa.

---

(111) **4-0600193**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46154

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.17; 3.7.24

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ H&M (VN)
Số 146 Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tecpen [tinh dầu]; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng bánh; mỹ phẩm.

Nhóm 04: Bấc nến; nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; sáp để thắp sáng; sáp ong.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: nước hoa, tecpen [tinh dầu], nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, xà phòng bánh, mỹ phẩm, bấc nến, nến, nến thơm, nến làm đèn ngủ, sáp để thắp sáng, sáp ong; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ khử mùi không khí; dịch vụ làm tươi mát không khí.

---

(111) **4-0600194**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46201

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHAPI

(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600195**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46202

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600196**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46203

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600197**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46204

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 11.1.6

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600198**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46205

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 11.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHAPI (VN)
68 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600199**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46206

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NHỰA HƯNG THỊNH (VN)
379 đường Bình Trị Đông, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tắc kê (vít nở bằng nhựa).

---

(111) **4-0600200**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46209

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GINKGO

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
37 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: mỏ lết, vòng miệng thuộc nhóm này.

Nhóm 09: Các loại thước đo thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0600201**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01978

(220) 15/01/2025

(181) 15/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP YÊN BÌNH (VN)
Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà) khô.

---

(111) **4-0600202**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-27923

(220) 16/06/2025

(181) 16/06/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.9.3; 5.9.6; 5.9.8; 5.9.22; 5.9.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam đậm, nâu cam, nâu, trắng, trắng ngà, tím, vàng kem, vàng nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ DƯƠNG XÁ (VN)
Thôn Dương Đình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột nghệ (dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Hành củ tươi lột vỏ; hành thái lát sấy khô; hành phi; hành muối; tỏi tươi lột vỏ; tỏi thái lát sấy khô; tỏi chiên; khoai tây chiên.

Nhóm 30: Bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: hành củ tươi lột vỏ, hành thái lát sấy khô, hành phi, hành muối, tỏi tươi lột vỏ, tỏi thái lát sấy khô, tỏi chiên, khoai tây chiên, bột nghệ, tinh bột nghệ.

---

(111) **4-0600203**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-27924

(220) 16/06/2025

(181) 16/06/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 8.7.11; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng cam, nâu, nâu sáng, ghi sáng, be.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ XUÂN KHAI THÁI (VN)
Thôn Vĩnh Thượng, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trứng gà tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, ký gửi, đại lý, giới thiệu sản phẩm trứng gà tươi.

---

(111) **4-0600204**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11465

(220) 21/03/2025

(181) 21/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.17; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.10; 3.9.11; 3.9.12; 25.1.6; 26.1.2

(591) Cam, vàng cam, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHĂN NUÔI THUỶ SẢN TRI PHÚ (VN)
Thôn Tri Chỉ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá, tôm, ếch đã qua chế biến; cá, tôm, ếch đã được bảo quản.

Nhóm 31: Cá, tôm, ếch thương phẩm (còn sống); cá giống.

Nhóm 35: Mua bán cá, tôm, ếch thương phẩm (còn sống), cá giống, cá, tôm, ếch đã qua chế biến, cá, tôm, ếch đã được bảo quản.

---

(111) **4-0600205**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-11466
(181) 21/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/03/2025

(531) 9.1.11; 14.1.24; 21.3.16; 25.1.6; 25.7.3; 26.1.2
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TRUNG (VN)
Thôn Văn Lãng, xã Quang Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Lưới bảo hiểm; lưới an toàn; lưới phòng hộ.

Nhóm 12: Lưới trùm hành lý cho phương tiện vận tải.

Nhóm 19: Lưới dùng trong xây dựng.

Nhóm 22: Lưới; lưới quây; lưới đánh bắt cá; lưới để phòng chống chim và côn trùng; lưới để phòng chống đá rơi, không bằng kim loại.

Nhóm 28: Lưới dùng cho thể thao; lưới quần vợt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: lưới bảo hiểm, lưới an toàn, lưới phòng hộ, lưới trùm hành lý cho phương tiện vận tải, lưới dùng trong xây dựng, lưới, lưới quây, lưới đánh bắt cá, lưới để phòng chống chim và côn trùng, lưới để phòng chống đá rơi không bằng kim loại, lưới dùng cho thể thao, lưới quần vợt.

---

(111) **4-0600206**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27627
(181) 12/07/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NGA (VN)
Số 710, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

---

(111) **4-0600207**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27626
(181) 12/07/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/07/2022

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh lá đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NGA (VN)
Số 710, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0600208**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24210
(181) 22/06/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yili

(220) 22/06/2022

(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
Số 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy nén khí; máy hút bụi; máy thổi khí; máy phun.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy rửa xe, máy nén khí, máy hút bụi, máy thổi khí, máy phun, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0600209**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23349
(181) 16/06/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/06/2022

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công chạy điện và không chạy điện dùng cho chải chuốt cá nhân và nghệ thuật cơ thể; bộ đồ bàn ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; Keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; giấy, bìa cứng; vật liệu để đóng sách.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù.

Nhóm 21: Bàn chải; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung; dụng cụ trang điểm và vệ sinh.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi và giải trí.

---

(111) **4-0600210**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-19574

(220) 26/05/2022

(181) 26/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) ĐINH HỒNG KỲ (VN)
Khu Biệt thự Kim Long, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, tổ 9, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo chơi golf (trừ găng tay golf); giày chơi golf, đế giày đinh; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ); mũ lưỡi trai; tấm che nắng [đồ đội đầu].

Nhóm 28: Bóng chơi gôn; dụng cụ cấp bóng chơi gôn tự động; dụng cụ đánh dấu bóng chơi gôn; dụng cụ lấy bóng chơi gôn; giá được thiết kế đặc biệt để giữ túi đựng vật dụng đánh gôn; xe đẩy túi đựng vật dụng đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; thảm tập gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; phần tay cầm gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; bao bịt đầu gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn có bánh xe; điểm phát bóng chơi gôn (vật nhỏ, nhọn để đặt bóng trước khi đánh).

---

(111) **4-0600211**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18127

(220) 18/05/2022

(181) 18/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

GreenNest

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST (VN)
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung vi chất (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tất cả đã qua chế biến dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán Yến sào, nước yến, đồ uống có chiết xuất yến sào.

---

(111) **4-0600212**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17747

(220) 16/05/2022

(181) 16/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

SỮA TƯƠI NGUYÊN BẢN
DALATTE
Giữ trọn tốt lành

(531) 3.4.1; 3.4.2

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DALATTE (VN)
Thôn Suối Thông C1, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm dùng cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; chế phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em; bột ăn dặm dùng cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa có chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến; rau và trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo; gia vị; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước yến sào (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay thế sữa; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0600213**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-13973

(220) 20/04/2022

(181) 20/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

MobiFone MIRA

(731) TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)
Số 01 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ thiết bị truyền thanh thông minh bao gồm: thiết bị truyền thanh kỹ thuật số, thiết bị tích hợp tự động, thiết bị số hóa âm thanh.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán bộ thiết bị truyền thanh thông minh bao gồm: thiết bị truyền thanh kỹ thuật số, thiết bị tích hợp tự động, thiết bị số hóa âm thanh.

---

(111) **4-0600214**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-03987

(220) 26/01/2024

(181) 26/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOYAMA

(731) NGUYỄN PHƯỚC TRƯỜNG (VN)
65/2K đường Xuân Thới Thượng 24, ấp 4, tổ 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng và phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ, diệt ký sinh trùng và thuốc trừ sâu).

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0600215**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50519

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25

(591) Da cam nhạt, nâu, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0600216**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-50517

(220) 07/11/2023

(181) 07/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25

(591) Da cam nhạt, nâu, xanh lá cây, trắng, xanh nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho bé sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0600217**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49613

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.11.13; 25.7.4; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIMI (VN)
Số nhà 10, ngõ 723, đường Lý Bôn, tổ 15, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng mây tre đan; bàn ghế bằng mây tre đan; đồ lưu niệm bằng mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà).

Nhóm 21: Chảo để rán; nồi áp suất, không dùng điện; ấm đun nước, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0600218**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48583

(220) 26/10/2023

(181) 26/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 13.1.6

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HỒNG LẠC (VN)
D36-21, khu D, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn led; đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0600219**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-45055
(181) 06/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/10/2023

(531) 8.1.16; 15.7.1; 25.1.6; 25.12.1

(591) Cam, cam đậm, xanh cốm, xanh cốm đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, vàng, vàng nhạt, nâu, đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MỸ KIM (VN)
Ấp Trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh bông lan; bánh kẹo; bánh nướng; bánh dẻo; bánh cốm; bánh gato.

---

(111) **4-0600220**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44970
(181) 06/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

汉斯蒂姆
HSDM

(220) 06/10/2023

(731) CHỬ ĐỨC CƯỜNG (VN)
P406, A6A, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0600221**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41444
(181) 15/09/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/09/2023

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh da trời, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ việc điều hành, quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo.

Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật.

---

(111) **4-0600222**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35266

(220) 10/08/2023

(181) 10/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAM NGUYEN PHAT

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.7.25

(591) Xanh tím than, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM NGUYÊN PHÁT (VN)
Số 49, thôn 18, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; săm cho lốp ô tô; yếm xe ô tô; mâm xe ô tô; lốp xe máy; săm cho lốp xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; bảo trì, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy.

---

(111) **4-0600223**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 35996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35250

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

IMITI

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH IMITI (VN)
48 đường D14, KDC DV Tân Bình, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ xẻ gỗ; dịch vụ chế biến gỗ (gia công gỗ).

---

(111) **4-0600224**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35236

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOCHEQI

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH HÓA TỔNG HỢP LÝ KHANG (VN)
879/62 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Tông đơ; kéo cắt tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 11: Máy uốn tóc [thiết bị uốn nóng kỹ thuật số]; máy hấp dầu cho tóc; máy sấy tóc.

Nhóm 21: Lược chải đầu.

Nhóm 26: Kẹp tóc.

---

(111) **4-0600225**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33350

(220) 31/07/2023

(181) 31/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2; 20.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (VN)
Số 44 đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo để thông tin, tuyên truyền phổ biến về những mô hình kinh tế mới, các điển hình tiên tiến trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

Nhóm 42: Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế xã hội; cung cấp phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải các kết quả nghiên cứu khoa học lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; tư vấn khoa học về các lĩnh vực pháp luật, kinh tế, môi trường và xã hội nhằm góp phần bảo đảm đường lối quan điểm của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

---

(111) **4-0600226**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 35999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22703

(220) 01/06/2023

(181) 01/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

FLEX HINGE

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; bản lề có bản chất là bộ phận của điện thoại thông minh; bản lề gập cho điện thoại thông minh; bản lề linh hoạt cho phép điện thoại thông minh định hướng lại nội dung hiển thị trên màn hình điện thoại khi điện thoại được gập lại một phần hoặc khi không gập.

---

(111) **4-0600227**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55477

(220) 28/12/2022

(181) 28/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Viên Vibi

(731) TRẦN THANH HƯƠNG VIÊN (VN)
15 Hoàng Hoa Thám, phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ truyền thông qua mạng internet; mua bán : hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày dép, trang sức, đồng hồ, mắt kính, bánh kẹo, cà phê, mật ong, thực phẩm chức năng, túi xách, vali, bóp(ví), hạt dinh dưỡng (đã qua chế biến).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ diễn viên; dịch vụ trường quay; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên mạng xã hội.

---

(111) **4-0600228**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26032
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sieurayxanh

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600229**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26031
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sieuchetruoi

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600230**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26030
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sieusauando

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600231**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26029

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Trumrayxanh

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600232**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26028

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Khangsaudoi

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600233**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26027

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bovoivoi

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600234**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26024

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

H14ando

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600235**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26023

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Chetrayrep

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600236**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26022

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sieudietray

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600237**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26021
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sieusauray

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600238**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25834
(220) 10/06/2024
(181) 10/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAKAK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(111) **4-0600239**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25474
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cafe Lực Hằng

(531) 2.3.1; 5.7.27; 25.7.25; 26.1.1
(591) Nâu, vàng cam, xanh lá cây, be.
(731) HỘ KINH DOANH CAFE LỰC HẰNG - 39 TẠ HIỆN (VN)
Số 24, phố Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600240**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25412

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

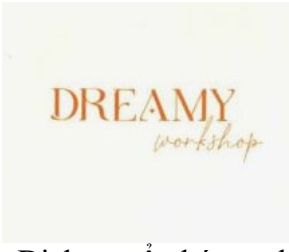

(531) 26.4.18

(591) Kem, vàng cam.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 10/82 Đông Trung Hành, Trung Hành 8, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục đào tạo; hội thảo nghệ thuật, thủ công cho cá nhân, doanh nghiệp; dịch vụ vẽ tranh, vẽ gốm.

---

(111) **4-0600241**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25344

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(300) 98301629 06/12/2023 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHEIROSA

(731) SOL DE JANEIRO IP, INC. (US)
60 E. 42nd Street, 19th Floor, New York, New York 10165, United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa dạng xịt; nước xịt thơm cô-lô-nhơ; chất khử mùi (dùng cho người); hương thơm dùng cho cá nhân; nước hoa hoa đậm đặc (eau de perfume); nước hoa nhẹ (eau de toilette); nước hoa cô-lô-nhơ; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm xịt thơm toàn thân; nước thơm xịt cá nhân.

---

(111) **4-0600242**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25184

(220) 05/06/2024

(181) 05/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

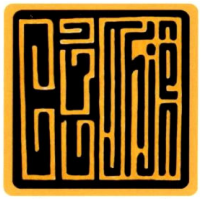

CỬU THIÊN

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) ĐINH THỊ THÙY LIÊN (VN)
Ấp Suối Sóc, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bột rau củ quả để làm thực phẩm (rau củ quả đã chế biến); thực phẩm trên cơ sở rau củ quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0600243**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24840

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Fujitsu Kozuchi

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 211-8588 Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy chủ máy tính; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh hoặc phân tích quản lý doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích marketing; dịch vụ tiến hành nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán thương mại; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành bộ máy xử lý dữ liệu, cụ thể là máy vi tính và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực phân tích dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy vi tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy vi tính, cụ thể, mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy vi tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn và cố vấn hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống dựa vào đám mây; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy vi tính và mạng máy vi tính; dịch vụ nền tảng (PaaS).

---

(111) **4-0600244**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24317

(220) 31/05/2024

(181) 31/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.17; 2.3.1; 2.3.16; 3.7.17; 10.5.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.11.12

(591) Hồng, cam, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh than, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(111) **4-0600245**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23946

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Tổ 19, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0600246**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23945

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ THÁI MINH (VN)
Xóm Phả Lý, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) khô; chè (trà) túi lọc; chè (trà) hoa thảo mộc.

---

(111) **4-0600247**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23941

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 2.1.21; 2.5.21; 5.11.11; 5.11.13; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH CỘI NGUỒN VIỆT (VN)
45 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tham quan (du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến đi du lịch; dịch vụ sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0600248**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23338

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.7.6

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHƯƠNG VY 20 (VN)
Trần Thương, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0600249**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23318

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA SUNWAY MARIO (VN)
Số E9/58A, ấp 5, đường An Phú Tây - Hưng Long, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi lót thùng rác [túi rác]; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; miếng giấy hoặc chất dẻo không chế độ ẩm để gói thực phẩm.

---

(111) **4-0600250**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23312

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(731) MAI NGỌC TÂN (VN)
87/2 Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng khử mùi; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: xà phòng khử mùi, nước thơm để xức sau khi tắm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu gội đầu.

---

(111) **4-0600251**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21816

(220) 20/05/2024

(181) 20/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6

(731) PHẠM NHẬT LINH (VN)
T30801 tháp C, số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, đặc biệt là thuốc trị đau cổ, vai, gáy dạng kem.

---

(111) **4-0600252**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21267

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

hanwise

(731) ZHEJIANG XINGGU HARDWARE TOOLS CO., LTD (CN)
Room 201, No. 272, XiZhongdong Road, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Nông cụ, thao tác thủ công; dụng cụ khắc, chạm trổ [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0600253**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21251

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SOMICS (VN)
491/1 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử viễn thông; hệ thống thiết bị thông tin truyền thông; thiết bị thu phát không dây; loa; bộ khuếch đại âm thanh; ống nói; phần mềm máy tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị bán dẫn; thiết bị nghe nhìn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị điện tử viễn thông, hệ thống thiết bị thông tin truyền thông, thiết bị thu phát không dây, loa, bộ khuếch đại âm thanh, ống nói, phần mềm máy tính, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị bán dẫn, thiết bị nghe nhìn, ăng-ten phát sóng, máy phát FM (máy phát sóng biến điệu tần số), bộ thu tín hiệu AM/FM, bộ phát mã điều khiển từ xa đa kênh, máy hát karaoke, bộ trộn âm thanh, bộ xử lý tín hiệu âm thanh.

---

(111) **4-0600254**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21249

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 3 (VN)
1105 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý; đánh giá và chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; đánh giá và chứng nhận qui trình sản xuất hoặc quản lý theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0600255**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20983

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU MỸ NGHỆ THĂNG LONG (VN)
D14, TT14, khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0600256**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54168

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18

(591) Tím, đỏ cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ PHÚ ĐÔNG (VN)
25 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0600257**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54166

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

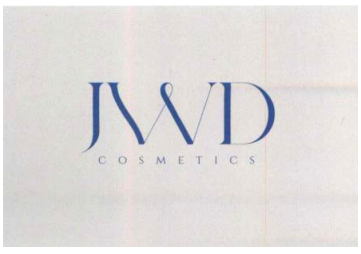

(531) 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xám.

(731) NGUYỄN THỊ DỊU (VN)
Thôn Thanh Gia, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600258**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54164

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 26.3.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASEAN (VN)
Tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Má phanh cơ xe máy; má phanh đĩa xe máy; vòng bi xe máy; xăm xe máy; lốp xe máy; nhông xe máy.

---

(111) **4-0600259**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54163

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ADAMCO (VN)
Số 50 ngách 99/1, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa cuốn bằng kim loại; vách kính bằng kim loại; khóa cơ bằng kim loại; khóa từ bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; tay co thủy lực bằng kim loại; thanh panic bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa thép chống cháy, cửa composite, cửa gỗ chống cháy, cửa nhựa giả gỗ ABS, cửa cuốn, rèm ngăn cháy.

Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa và lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt cửa, thang máng cáp và tủ điện.

---

(111) **4-0600260**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54162
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

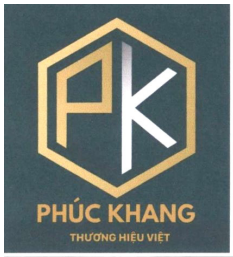

(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.18
(591) Vàng đồng, vàng đậm, trắng, xanh rêu đậm, xám.
(731) PHẠM NGUYÊN QUÝ ĐẠT (VN)
Số nhà 36, đường Lạc Long Quân, thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây cước để câu cá; lưỡi câu cá; mồi câu cá [mồi giả]; phao câu cá.

---

(111) **4-0600261**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54127
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VINH HƯƠNG FOODS

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NHẬT VINH (VN)
Thôn Tân Dân 2, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Bánh nhân thịt; nem cuốn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sủi cảo; bánh bao làm từ bột mỳ; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo.

---

(111) **4-0600262**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53975
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN HIGH RISE (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0600263**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53964

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SÔNG HƯƠNG PEARL

(731) TRƯƠNG THỊ MỸ DUNG (VN)
44/2/271 Chi Lăng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai, đồ trang sức mỹ nghệ, vòng đeo tay, nhẫn, các sản phẩm trang sức làm từ vàng, bạc, ngọc trai.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thuỷ sản.

---

(111) **4-0600264**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53960

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANAM BBQ
張 하남돼지집

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH K2J F&B (VN)
120Bis Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh phục vụ liên tục.

---

(111) **4-0600265**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53943

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LI LAO BAN CO., LTD. (TW)
No. 377, See. 3, Yifeng Rd., Nantun Dist., Taichung City 408023, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà túi lọc; chất thay thế cà phê; chất thay thế trà; kẹo.

---

(111) **4-0600266**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53942

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LI LAO BAN CO., LTD. (TW)
No. 377, See. 3, Yifeng Rd., Nantun Dist., Taichung City 408023, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

---

(111) **4-0600267**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53922

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 10.3.11; 10.3.13

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỒ NGỌC LINH (VN)
Thôn An Lộng, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây sấy khô; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh được làm chủ yếu từ rau và quả (snack); lát khoai tây rán giòn.

---

(111) **4-0600268**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53916
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PANEL SÀI GÒN (VN)
E7/6 ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt, panel cách nhiệt, cụ thể là tấm cách nhiệt có lõi là polyurethan được bao bọc hai mặt bởi tôn mạ màu.

Nhóm 17: Túi cách nhiệt, cụ thể là tấm nhựa polyethylen chứa các túi khí nhỏ được phủ màng nhôm.

---

(111) **4-0600269**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53693
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RATTO

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; chất kích thích tố để điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân hữu cơ vi sinh.

---

(111) **4-0600270**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53692
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KING ETO

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0600271**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53691

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRIENDLY

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trợ lực (chất hỗ trợ, chất trải) chữa bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0600272**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53679

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 19.1.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng đậm, vàng, cam, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP KHÁNH MINH (VN)
Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lò sấy; dịch vụ xay; dịch vụ xay xát thóc lúa; dịch vụ đánh bóng gạo.

---

(111) **4-0600273**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53678

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 19.1.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng đậm, vàng, cam, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP KHÁNH MINH (VN)
Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: gạo, lúa mì, bột mì, hạt (ngũ cốc), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, vật tư nông nghiệp.

---

(111) **4-0600274**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53676

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THALOS

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÔ THẾ LAN (VN)
TDP 10, KĐG QSD Đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bao gồm quảng cáo thương mại, quảng cáo qua thư, quảng cáo trên đài phát thanh, quảng cáo qua truyền hình, quảng cáo qua mạng internet, quảng cáo qua mạng viễn thông; đại lý quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất video quảng cáo.

---

(111) **4-0600275**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53670
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/11/2024

(531) 5.3.20; 5.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) BÙI KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Quang Trung, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy khô.

---

(111) **4-0600276**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54341
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 08/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.1.1; 24.15.21
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KLAWS (VN)
Thôn Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng.

---

(111) **4-0600277**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54334
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 08/11/2024

(731) NATURE WISH LIMITED (CN)
Unit A22 ,Block A, 10/F, Prince Industrial Building, 706 Prince Edward Rd E, San Po Kong, Hongkong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; Thuốc dùng cho người; Thuốc dành cho thú y; Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; Kẹo có chứa thuốc.

---

(111) **4-0600278**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54333

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 8.7.5; 8.7.7; 8.7.17

(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, vàng, nâu, đỏ, hồng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH XÈO - BÁNH KHỌT BÀ TÁM (VN)
Số 64, đường Châu Văn Liêm, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh khọt; bột gạo; bột mỳ đa dụng, cụ thể là bột bánh xèo, bột bánh khọt.

---

(111) **4-0600279**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54332

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, da cam, xanh dương, xanh tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THUỶ SẢN MINH QUÂN KG (VN)
Tổ 10, ấp Hòa Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Tôm sơ chế và bảo quản; tôm chế biến; tôm sấy khô; tôm tẩm vị ăn liền; tôm đông lạnh; thuỷ hải sản chế biến.

---

(111) **4-0600280**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54330

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Số 36B/14 đường 762 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0600281**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54328

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÍ HẢI (VN)
Số 103 Phạm Hữu Chí, khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm kho quẹt (nước mắm kho); mắm ruốc; mắm nêm; mắm tôm; mắm cá; cà pháo ngâm chua ngọt; đu đủ ngâm dấm; hải sản đã được chế biến như: tôm, cua, cá, mực.

Nhóm 30: Đồ gia vị; nước xốt; nước tương.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và sản phẩm làm từ sữa, bánh kẹo, lương thực thực phẩm, trứng và sản phẩm làm từ trứng, thịt và sản phẩm làm từ thịt, rau, hoa quả tươi, cá, thuỷ sản, đồ uống và nước giải khát (không do nhà hàng tự thực hiện), đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, sách, báo, văn phòng phẩm; cửa hàng mua bán và giới thiệu sản phẩm: nước mắm, mắm các loại và thuỷ hải sản; dịch vụ phân phối, bán lẻ (siêu thị): nước mắm, mắm các loại và thuỷ hải sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ cắm trại (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0600282**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54327

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AI SAKURA

(731) GRANT RAHARDJA SANI (SG)
27 Claymore Road #21-02, Singapore 229544

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; túi dùng cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; túi thể thao; ba lô thể thao.

Nhóm 21: Chai đựng nước bằng nhôm; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; chai bằng chất dẻo; chai đựng nước bằng thép không gỉ có thể tái sử dụng; bình cách điện/cách nhiệt; chai đựng nước; chai đựng nước có thể gắn trên xe đạp.

Nhóm 25: Quần thể dục thể thao; đồ đi chân thể dục thể thao; áo khoác thể dục thể thao; quần dài thể dục thể thao; áo sơ mi thể dục thể thao; giày thể dục thể thao; quần; soóc thể dục thể thao; váy thể dục thể thao; quần áo bó thể dục thể thao; áo thể dục thể thao; phần lưỡi trai của mũ; đồ đội đầu cho trẻ em; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là áo độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần soóc độn; đồng phục cho các môn thể thao đối kháng; áo váy; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); giày ống thể dục; quần thể dục; quần soóc tập thể dục; bộ đồ thể dục; mũ; đô đội đầu; áo khoác đi bộ đường dài; quần dài đi bộ đường dài; quần chạy bộ; bộ đô chạy bộ; áo sơ mi chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng bầu dục; quần soóc chơi bóng bầu dục; áo chơi bóng bầu dục; giày chạy bộ; bộ đồ dùng để chạy; dép và giày đi biển; áo sơ mi; quần soóc; giày ống trượt tuyết; quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cô; áo khoác thể thao; tất thể thao cao cổ; áo ngực thể thao; mũ lưỡi trai và mũ thể thao; áo váy thể thao; áo khoác thể thao; áo nịt len thể thao và quần ống túm dùng cho thể thao; đồng phục thể thao; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; giày thể thao; áo may ô thể thao; váy thể thao; áo khoác thể thao; mũ bơi; quần áo bơi; quần bơi; quần áo bó; quần dài tập yoga; áo sơ mi tập yoga; áo tập yoga.

---

(111) **4-0600283**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54326
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 23.1.25; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
(731) GRANT RAHARDJA SANI (SG)
27 Claymore Road #21-02, Singapore 229544
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa năng; túi dùng cho thể thao; túi đựng quần áo thể thao; túi thể thao; ba lô thể thao.

Nhóm 21: Chai đựng nước bằng nhôm; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; chai bằng chất dẻo; chai đựng nước bằng thép không gỉ có thể tái sử dụng; bình cách điện/cách nhiệt; chai đựng nước; chai đựng nước có thể gắn trên xe đạp.

Nhóm 25: Quần thể dục thể thao; đồ đi chân thể dục thể thao; áo khoác thể dục thể thao; quần dài thể dục thể thao; áo sơ mi thể dục thể thao; giày thể dục thể thao; quần soóc thể dục thể thao; váy thể dục thể thao; quần áo bó thể dục thể thao; áo thể dục thể thao; phần lưỡi trai của mũ; đồ đội đầu cho trẻ em; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là áo độn; quần áo thể dục thể thao, cụ thể là quần soóc độn; đồng phục cho các môn thể thao đối kháng; áo váy; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); giày ống thể dục; quần thể dục; quần soóc tập thể dục; bộ đồ thể dục; mũ; đồ đội đầu; áo khoác đi bộ đường dài; quần dài đi bộ đường dài; quần chạy bộ; bộ đồ chạy bộ; áo sơ mi chơi bóng bầu dục; giày chơi bóng bầu dục; quần soóc chơi bóng bầu dục; áo chơi bóng bầu dục; giày chạy bộ; bộ đồ dùng để chạy; dép và giày đi biển; áo sơ mi; quần soóc; giày ống trượt tuyết; quần áo trượt tuyết; bít tất ngắn cổ; áo khoác thể thao; tất thể thao cao cổ; áo ngực thể thao; mũ lưỡi trai và mũ thể thao; áo váy thể thao; áo khoác thể thao; áo nịt len thể thao và quần ống túm dùng cho thể thao; đồng phục thể thao; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; giày thể thao; áo may ô thể thao; váy thể thao; áo khoác thể thao; mũ bơi; quần áo bơi; quần bơi; quần áo bó; quần dài tập yoga; áo sơ mi tập yoga; áo tập yoga.

---

(111) **4-0600284**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54319
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

candison

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600285**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54198

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23

(731) ALIBABA SINGAPORE HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #01-21 Lazada One, Singapore 189554

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về, để phát triển ứng dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp dịch vụ mua sắm tại nhà qua truyền hình trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nói chung; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ thuê ngoài có bản chất là sắp xếp việc mua sắm hàng hóa cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; marketing; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực kiến thức kinh doanh; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm

máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] có phần mềm để giám sát và quản lý hệ thống và mạng thông tin dựa trên máy tính; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] có nền tảng phần mềm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; phát triển nền tảng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0600286**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54195

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

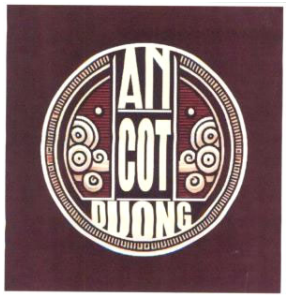

(531) 1.15.24; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18

(591) Nâu, hồng, kem, be.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0600287**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54193

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.7

(591) Xanh dương, trắng, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC GIA KHẢI (VN)
Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 19, tổ 14, ấp Tân Lập, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, cho thuê bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0600288**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54183

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OPENMAP

BẢN ĐỒ MỞ VIỆT NAM

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0600289**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54180

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OPENMAP

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ 44+ (VN)
Số 12, ngõ 1, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh, truyền hình và internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình và internet; mạng lưới truyền dẫn dữ liệu và tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ đàm thoại; dịch vụ truyền thông, truyền hình qua mạng internet và điện thoại di động; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ nhắn tin; dịch vụ truyền thông qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch quốc tế và nội địa; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm đưa thông tin, đăng tải, tải về, chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính (không bao gồm chuyển đổi vật lý); chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị di động; khôi phục dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0600290**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54172
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DOPE COFFEE

(731) TRẦN QUANG VINH (VN)
40/48 đường Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0600291**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54171
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIETVENTURES

(531) 1.5.3; 3.7.17; 26.3.23
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - VẬN CHUYỂN HÀNH TRÌNH VIỆT (VN)
2 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

---

(111) **4-0600292**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52558
(220) 09/12/2022
(181) 09/12/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI (VN)
Tổ 10, ấp Mỹ Hưng 2, phường Cái Vồn, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện bê tông đúc sẵn; bê tông; vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày giới thiệu sản phẩm; xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 37: Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng), các công trình công nghiệp, dân dụng; nạo vét, san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

---

(111) **4-0600293**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-43046

(220) 13/10/2022

(181) 13/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

US.T Water

(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VISINET VIỆT NAM (VN)
1276/33 Quang Trung, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước uống; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(111) **4-0600294**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54463

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FISS

(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện).

---

(111) **4-0600295**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54461

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lanply

(731) SICHUAN LAMPURE DAILY COMMODITY CO., LTD. (CN)
No. 1301-1302,13th Floor, Building 16, No. 2, Shuangjing Road, Chenghua District, Chengdu, Sichuan Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; kiểm toán tài chính; dịch vụ hãng quảng cáo.

---

(111) **4-0600296**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54460

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Avidnox

(731) SHENZHEN YEGUANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, No. 6, Huafeng Sci-Tech Park Fengtang Ave,Tangwei Community,Fuhai St.
Bao'an, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn pin đội đầu; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn dùng khi lặn; đèn dùng cho xe đạp; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha để rọi sáng.

---

(111) **4-0600297**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54459
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yestar

(220) 11/11/2024

(731) YESTAR AESTHETIC MEDICAL GROUP CO.,LTD. (CN)
Room 801, 8F, No.1165, Hongqiao Rd., Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ nha khoa; phẫu thuật tạo hình; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0600298**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54458
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OKDIVA

(220) 11/11/2024

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Changyaoling Village, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0600299**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54457
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Totaria

(220) 11/11/2024

(731) OYANXI INC. (US)
18121 E Hampden Ave Unit c #1115 Aurora CO 80013 United State

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(111) **4-0600300**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54453
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EVERYTIME

(531) 15.9.11; 26.2.7
(591) Đen, đỏ.
(731) VINU LABS INC (KR)
5th Floor, 113 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, 04033 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn và thông tin liên quan đến kế toán; dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực việc làm; dịch vụ truy xuất thông tin trên internet cho người khác; dịch vụ văn thư; dịch vụ bán đấu giá được cung cấp trên internet; thu xếp việc đặt mua dài hạn xuất bản phẩm trực tuyến cho người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến.

---

(111) **4-0600301**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21248
(220) 15/05/2024
(181) 15/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EUROTANK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY BƠM VIỆT NAM (VN)
CL26 - tiểu khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bình áp suất chứa nước; thiết bị phân phối nước; bình giảm áp cho hệ thống gia nhiệt trung tâm; hệ thống phân phối nước; thiết bị lọc nước; hệ thống ống dẫn nước.

---

(111) **4-0600302**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47894
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HERITAGE GARDEN

(731) QUẢNG THỊ MỸ LINH (VN)
108/16A Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống từ cà phê (cà phê là chủ yếu); đồ uống từ chè (trà) (trà là chủ yếu); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600303**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47891

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UROGEN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(111) **4-0600304**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47889

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ULPRESS

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0600305**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45716

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOKAN

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, cam, xanh lá cây, trắng.

(731) SOKAN NEW MATERIALS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 777, Third Ring North Road, Ningxiang City, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm; mực in; chất pha loãng cho sơn; sơn chịu lửa; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ bóng chống thấm dạng trong suốt; lớp phủ (sơn phủ); sơn; sơn lót; dầu chống gỉ.

---

(111) **4-0600306**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03536

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 3.9.1; 5.1.6; 5.1.12; 18.3.2; 18.3.17; 25.3.3

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
193 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0600307**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45710

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LÖVISELLE
艾维岚

(531) 26.11.8

(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp; nước hoa; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; thuốc sinh hóa; dược phẩm; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế; thuốc mỡ dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được; chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán dược chất; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị vật lý trị liệu; bình xịt cho mục đích y tế; dụng cụ y tế tiệt trùng; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; răng giả; thắt lưng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng; xương nhân tạo để cấy ghép.

---

(111) **4-0600308**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45173

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VeloceCharge

(731) SHENZHEN YUEXIANG ZHILIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1301, Building 2, Longguang Century Building, No. 23, Haixiu Road, N23 District, Haibin Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ nguồn xách tay (pin sạc); pin ganvanic; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0600309**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45161

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, đen, cam, hồng nhạt.

(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ, táo gai đã được bảo quản; táo đỏ, táo gai đã chế biến; táo đỏ, táo gai sấy khô.

Nhóm 30: Bánh táo đỏ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: táo đỏ, táo gai đã được bảo quản, táo đỏ, táo gai đã chế biến, táo đỏ, táo gai sấy khô, bánh táo đỏ, bánh ngọt.

---

(111) **4-0600310**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45160

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23

(591) Trắng, đen, xám, xám đen.

(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ, táo gai đã được bảo quản; táo đỏ, táo gai đã chế biến; táo đỏ, táo gai sấy khô.

Nhóm 30: Bánh táo đỏ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: táo đỏ, táo gai đã được bảo quản, táo đỏ, táo gai đã chế biến, táo đỏ, táo gai sấy khô, bánh táo đỏ, bánh ngọt.

---

(111) **4-0600311**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45159

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.13.25

(591) Trắng, cam, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU PHÚ (VN)
Lô E, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, mô tô, xe máy, phụ tùng máy nông nghiệp, phụ tùng xe ô tô tải.

---

(111) **4-0600312**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45158

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MINIMAL (VN)
328 Bùi Trang Chước, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0600313**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43235

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.3.2; 26.3.23

(731) BOYI SPORTS (GUANGZHOU) CO., LTD (CN)
Room 201, 2nd Floor, Building H, No. 529 Xinsha Avenue North, Huangshatou Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo thể thao; quần áo bó sát người; mũ lưỡi trai làm đồ để đội; quần áo; bộ âu phục; đồ đi chân; áo thể thao ngắn tay; đồng phục thể thao; áo nịt len không tay; quần đùi thấm mồ hôi.

---

(111) **4-0600314**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42772
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

STORYBOTTLE_

(731) LIU BAILING (CN)
No. 280, Baimiaozi Village, Bohai Town, Ning'an City, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm.

---

(111) **4-0600315**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41799
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ARMOSU

(731) GUANGDONG SILORAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
North Industrial Zone, Jinguang South Road, Taoxi, Xiashan, Chaonan District, Shantou City 515144, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dầu gội; chế phẩm tắm dạng gel, không chứa dược chất; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm dạng bột; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da mặt, cho mục đích mỹ phẩm (toner).

---

(111) **4-0600316**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32983
(220) 28/07/2023
(181) 28/07/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

QSD
Make your life better
ĐIỆN MẶT TRỜI ĐÔNG BẮC

(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh lam, xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THÔNG MINH QUẢNG NINH (VN)
Đường Bùi Tố Quyên, khu Thượng 2, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bồn rửa; phụ kiện bồn tắm; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; hệ thống tắm hơi; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 20: Tủ bếp; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0600317**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36621

(220) 28/09/2021

(181) 28/09/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGÔ ANH CHIỀU (VN)
Tổ 8, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600318**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-35892

(220) 30/08/2022

(181) 30/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.3; 26.3.6; 26.13.25

(731) LÂM HỒNG ĐỨC (VN)
236/29/6 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế logo; thử nghiệm vải.

---

(111) **4-0600319**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36926

(220) 07/09/2022

(181) 07/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH H2N GROUP (VN)
Số 43-43A đường Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thiết bị máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp; bộ phận truyền động dành cho máy móc, bao gồm: bánh xích cao su.

---

(111) **4-0600320**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41794

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YODIMAN

(531) 3.7.17; 26.11.12; 26.13.25

(731) LUO HUOCHENG (CN)
No. 172-2, Zhaofeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Cán vợt ten-nít; quả cầu lông; vợt cầu lông; vợt ten-nít; vợt bóng bàn; vợt bóng quần.

---

(111) **4-0600321**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41793

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.1.1; 24.9.1

(731) GUANGZHOU YOUXIANG CULTURAL SUPPLIES CO.,LTD. (CN)
607, 6th Floor, Fudu Building, No. 11-13, Jiejin Middle Road, Shiqiao Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; con dấu để đóng; vật liệu vẽ; văn phòng phẩm; mẫu chữ viết tay để sao chép; dụng cụ viết.

---

(111) **4-0600322**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41792

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Khang Hy Đến Rồi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HƯƠNG (VN)
Số nhà 176, phố Đoàn Kết, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh.

---

(111) **4-0600323**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41791

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25

(591) Ghi, xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN CHIẾN THẮNG (VN)
51 ngõ 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; huấn luyện viên thể dục; huấn luyện viên yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện cá nhân [huấn luyện viên thể dục thể hình].

---

(111) **4-0600324**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41788

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Số 170 ngõ 565, đường Bát Khối, tổ 5, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 07: Máy nén khí; động cơ khí nén; bộ ngưng tụ khí; máy hàn; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0600325**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41784
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CANGOOD
CAN CHOOSE GOOD PRODUCTS

(531) 18.2.1; 26.11.12; 26.13.1
(731) TRẦN THẮNG HƯNG (VN)
Thôn Hương Vinh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0600326**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41783
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GAM DONG

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.5.4
(591) Trắng, hồng.
(731) YOON HONGCHAN (KR)
2601, Mokdong Trapalace eastern B-dong, 299, Omok-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600327**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41778
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

POSEE

(731) ZHEJIANG PUXI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 901, 9th Floor, Block 15A, Phase II, International Land Port E-commerce Mall, No. 288, Kaiyun Road, Chengxi Street, Yiwu City, Jinhua City, China (Zhejiang)
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0600328**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41775

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALIDINO

哈利迪诺

(731) FOSHAN MINGTUO WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
601, 6th Floor, Meteor 117, Liuchao Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây đồng hồ kiểu xích; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(111) **4-0600329**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41774

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

花思蝶FRESCOBALDI

(731) YANG KAIXIANG (CN)
No. 2-13, Houliao Village, Baishuiyang Town, Linhai City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước sơn móng; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(111) **4-0600330**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41773

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.4

(731) SHENZHEN DIGUANG IMAGING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area C, Rm 301, Dibike Shop Bldg, Huarong Rd, Gaofeng Community, Dalang St, Longhua Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đèn chớp [nhiếp ảnh]; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; màn trập cho máy ảnh [nhiếp ảnh]; đèn báo hiệu; ảo đăng; micro; bộ đổi nguồn điện; phần cứng máy tính; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0600331**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41772

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.6; 4.1.5; 4.5.15; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) PUJIANG BOMINGTE SPORTS PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 19, Houxie Village, Xianhua Street, Pujiang County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ em; giày; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(111) **4-0600332**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41760

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

金 马 至 JINMAZHI

(731) WENLING JINMAZHI SMALL BESPOKE MOTOR MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Mechanical and Foundry Goods Park, Wenqiao Town, Wenling, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén khí; cưa xích; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 09: Bảng mạch in; chip [mạch tích hợp]; mạch in; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển [điện].

---

(111) **4-0600333**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41759

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JINMAZHI

(531) 26.1.1; 26.11.7; 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25

(731) WENLING JINMAZHI SMALL BESPOKE MOTOR MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Mechanical and Foundry Goods Park, Wenqiao Town, Wenling, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy nén khí; cưa xích; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ].

Nhóm 09: Bảng mạch in; chip [mạch tích hợp]; mạch in; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển [điện].

---

(111) **4-0600334**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41758
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.3; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) ĐOÀN NGỌC NAM (VN)
3114-HH1B Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc đa năng bằng điện; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

---

(111) **4-0600335**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41757
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) LÊ THỊ Ý (VN)
Ấp 4, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; phụ kiện máy tính như: bàn phím vi tính, chuột máy tính, màn hình máy tính, tai nghe.

---

(111) **4-0600336**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41751
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 16.3.17; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM CTH (VN)
Số 16 TT ĐH Kiến Trúc, tổ 45, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 16: Sách; vở; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0600337**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41738

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

sugar nest

(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(111) **4-0600338**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41733

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANRIKOU

(731) FREE MARKET CO., LTD (CN)
The North Second Floor No. 113 Qiushi Road, Beiyuan Street, Yiwu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm nóng bàn là; máy sấy tóc; lò khí nóng; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; chảo rán dùng điện; dụng cụ nấu chân không, dùng điện.

---

(111) **4-0600339**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41730

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THACHBAN

(531) 24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẠCH BÀN (VN)
Số 455, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng dùng cho xây dựng; gạch, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng dùng cho xây dựng, bể bơi [kết cấu] không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], cửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng, tấm lát không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch không bằng kim loại, gạch ốp lát không bằng kim loại, ngói không bằng kim loại, vật liệu lợp mái không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600340**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41689

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SONG BẢO (VN)
268 Lê Duẩn, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ; chất bôi trơn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, chất bôi trơn.

---

(111) **4-0600341**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41687

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CERA-HYAMINO

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Miếng bông mỹ phẩm [dùng cho mỹ phẩm]; khăn giấy mỹ phẩm (được tẩm chế phẩm làm sạch) [dùng cho mỹ phẩm]; hoặc khăn lau mỹ phẩm (được tẩm chế phẩm làm sạch) [dùng cho mỹ phẩm]; dầu dùng cho da [mỹ phẩm]; kem bôi dùng cho da [mỹ phẩm] và nước xức dùng cho da [mỹ phẩm]; gel bôi cấp ẩm dùng cho da [mỹ phẩm]; phấn mắt; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng môi; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm và chế phẩm mỹ phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da mặt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mắt; chế phẩm trang điểm cho khuôn mặt; chế phẩm trang điểm không chứa thuốc;

chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; khăn giấy được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn bôi da [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân và chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem nền [mỹ phẩm]; thuốc bôi mí mắt [mascara]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm ẩm da [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm làm sạch da [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi cấp ẩm [mỹ phẩm]; và nước thơm cấp ẩm [mỹ phẩm]; bút chì kẻ lông mày; kem mỡ dùng để bôi trơn da dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm] và chế phẩm chống nắng; chế phẩm dùng để cạo râu; chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm sạch; miếng đắp mặt (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu.

---

(111) **4-0600342**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41670

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOUNDER ONE

(731) YOUNG BEAUTY (HONG KONG) INTERNATIONAL DEVELOPMENT CO., LIMITED (CN)
UNIT 1507B, 15/F, EASTCORE, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon 999077, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu không chứa thuốc; dầu gội khô không chứa thuốc; nước hoa [dầu thơm]; dầu xả tóc; nước xức tóc không chứa thuốc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng khử mùi; thuốc nhuộm tóc; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600343**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41669

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TEAISLE

(731) LIANG YANG (CN)
No. 510, Tianmashan Village, Sanjiang Town, Bazhou District, Bazhong, Sichuan, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng hoặc các cơ sở tương tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0600344**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41668

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FLUVAS-HD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0600345**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41642

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YSH

(731) HE PING (CN)
Room 2302, Building 14, Jiangnan Coast Garden, No. 13 Jinnan Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China 528421

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống sưởi ấm.

---

(111) **4-0600346**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41641
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DUJIA

(731) HE PING (CN)
Room 2302, Building 14, Jiangnan Coast Garden, No. 13 Jinnan Road, Guzhen Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China 528421

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng điều khiển [điện]; đi-ốt phát quang [LED]; máy biến áp [điện]; phích cắm điện; pin điện.

Nhóm 11: Đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống sưởi ấm.

---

(111) **4-0600347**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41616
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) APRILPOOLDAY COMPANY LIMITED (TH)
No.15 Soi Sathorn 9, Sathorn Road, Yannawa, Sathorn, Bangkok 10120

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; quần dài; giày; bộ áo liền quần (trang phục).

---

(111) **4-0600348**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41567
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 19.7.16; 25.12.1; 26.1.1; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NĂM TẤN (VN)
Tại nhà, thôn Khê Kiều, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu nếp cái hoa vàng; rượu thảo mộc.

---

(111) **4-0600349**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41564
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHANGINS

(220) 30/08/2024

(531) 24.15.7

(731) PHÙNG THỊ THU CHANG (VN)
Nhà số 8, ngõ 35A/2, đường Yên Thái 1, thôn Yên Thái, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0600350**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41562
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

L'E BLEU CÎEL
莱珀夏尔

(220) 30/08/2024

(731) LE BLEU CIEL (SHANGHAI) COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room JT10929, No. 7, Lane 129, Huajiang Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600351**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00441
(181) 04/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PAOPAO

(220) 04/01/2024

(531) 3.5.7; 3.5.24; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PAO PAO (VN)
Tầng 1, tòa chung cư NO17-1 KĐT Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện (dịch vụ ăn uống).

---

(111) **4-0600352**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25378

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHALEPOL

(731) SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy vết bẩn cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa sàn nhà; chất để đánh bóng; chất làm bóng cho đồ da thuộc; chất làm bóng sàn nhà; chất làm bóng lốp xe ô tô; chế phẩm làm sạch kính; chất giặt tẩy; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất làm sạch thảm; nước rửa bát; chế phẩm làm sạch bình sữa trẻ em; chế phẩm rửa trái cây; chất lỏng làm sạch xe ô tô; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa dạng lỏng cho máy điều hoà không khí; chất tẩy vết bẩn để giặt; chất tẩy rửa sàn nhà dạng bột; chất rửa bát ở dạng bột; bọt xốp làm sạch cho xe ô tô; nước tẩy rửa dạng phun dùng cho bánh xe cộ; tác nhân loại bỏ vết bẩn cho mục đích gia dụng; tác nhân loại bỏ vết bẩn; chế phẩm thông tắc ống thoát nước.

---

(111) **4-0600353**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25377

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHALEPOL

(731) SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ; chất bảo quản chống lại sự hư hỏng của gỗ; dầu dùng để bảo quản gỗ; lớp phủ cho gỗ (sơn).

---

(111) **4-0600354**

(210) 4-2024-30262
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36148/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/07/2024

(531) 1.15.24; 4.3.3; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0600355**

(210) 4-2024-30261
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

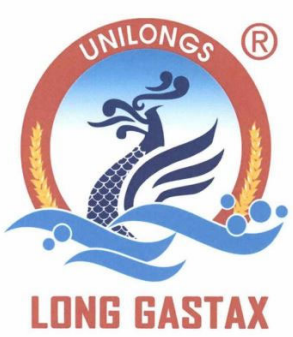

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36149/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/07/2024

(531) 1.15.24; 4.3.3; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0600356**

(210) 4-2011-04620
(181) 17/03/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36150/QĐ-SHTT.IP
(220) 17/03/2011

(531) 1.1.10; 7.1.6; 7.5.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) DUPEYRON PHARMA (FR)
7, Rue Maurice Déménitroux, 94000 - Créteil, France
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm các loại thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0600357**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37169

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV VẠN KIM THỊNH (VN)
Số 9, đường số 3, tổ 8A, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc ắc quy cho xe cộ; ắc quy điện; hộp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(111) **4-0600358**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34306

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG PHÚ (VN)
Số 18 đường Thăng Long, khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát (xe ôtô, tàu thuỷ, xe máy).

Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau kính, nước tẩy đa năng,nước giặt.

---

(111) **4-0600359**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29475
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/06/2024

(531) 17.3.2; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÂN ĐIỆN TỬ HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
58 đường Nguyễn Văn Thương, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân điện tử; cân phân tích; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(111) **4-0600360**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25379
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SHALEPOL

(220) 06/06/2024

(731) SHERWOOD CORPORATION (THAILAND) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1065 Srinakarin Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt côn trùng; thuốc diệt chuột; kem xua đuổi muỗi; thuốc xua đuổi muỗi và gián; nước thơm dùng để xua đuổi muỗi; miếng dán dược phẩm được tẩm thuốc chống muỗi; thuốc diệt gián; thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt kiến; keo dính ruồi; keo dùng để bẫy chuột.

---

(111) **4-0600361**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32105
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Pho co

(220) 12/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRÀNG TIỀN (VN)
Thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem hộp; kem ly; kem que; kem ốc quế; kem túi.

---

(111) **4-0600362**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32104

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phố cổ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRÀNG TIỀN (VN)
Thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem hộp; kem ly; kem que; kem ốc quế; kem túi.

---

(111) **4-0600363**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30594

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.8; 24.15.7; 24.15.13; 24.15.21

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAI MỘNG (VN)
Ấp An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(111) **4-0600364**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30264

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 4.3.3; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0600365**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32931

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Etromvitae

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0600366**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32932

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dapavitae

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0600367**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32930

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dagavitae

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0600368**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32929
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/07/2024

Empavitae

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0600369**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34305
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/07/2024

EXPORTVN® MODIFIED STARCH

(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH EXPORTVN (VN)
Số 11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tinh bột biến tính cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; bột mì; thực phẩm làm từ bột mì; bột sắn; tinh bột sắn (thực phẩm).

---

(111) **4-0600370**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35067
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

VPR®

(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LUYỆN LUÂN HƯNG (VN)
Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Xéc măng, phanh ắc piston, xi lanh (là bộ phận của động cơ).

---

(111) **4-0600371**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39373
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/08/2024

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.5.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN KIM XANH (VN)
612 Trường Sa, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; tinh dầu/dầu ete; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; dầu gội khô; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương.

---

(111) **4-0600372**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37003
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 08/08/2024

(531) 1.7.6; 1.15.11; 1.15.15; 19.9.1; 19.9.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu, đen, tím, đỏ.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN SI MA CAI (VN)
Tổ dân phố Hang Rồng, thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0600373**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36828
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/08/2024

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) LÊ THỊ NGỌC TUYỀN (VN)
224 tổ 04, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600374**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41604

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.18

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG PHÚ (VN)
Số 18 đường Thăng Long, khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát (xe ô tô, tàu thủy, xe máy); hoá phẩm cho dung dịch khoan dầu khí.

Nhóm 03: Nước rửa chén, nước lau kính, nước tẩy đa năng, nước giặt.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường biển; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; dịch vụ vận tải xăng dầu, khí hoá lỏng; dịch vụ chiết nạp gas; chiết nạp khí hóa lỏng (lpg).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; dịch vụ gia công kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại.

---

(111) **4-0600375**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41299

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.3.4

(591) Xám, cam.

(731) LÂM HUỲNH THỦY TIÊN (VN)
40/8, thôn Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng, găng tay, mắt kính, ba lô, túi xách, dụng cụ leo núi, dụng cụ cắm trại, dụng cụ dã ngoại, dụng cụ thể thao (dùng để tập thể dục, chơi thể thao).

---

(111) **4-0600376**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40561
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

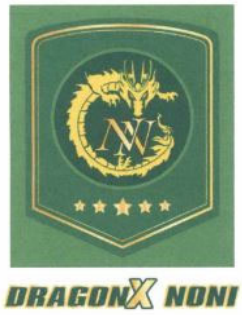

(220) 27/08/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đồng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH RỒNG PHƯƠNG NAM (VN)
Số 84A Lê Hồng Phong, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước cốt nhàu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ trái nhàu; trái nhàu khô dùng làm thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0600377**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39855
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

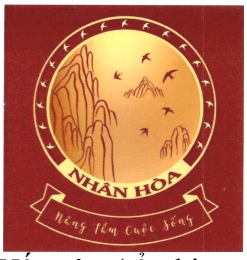

(220) 23/08/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 25.1.5; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, nâu.
(731) LƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn Trà Quang, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến) đã qua chế biến; yến chưng đường phèn; sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); bào ngư đã qua chế biến; nấm đông trùng hạ thảo sấy khô; vi cá đã qua chế biến.

---

(111) **4-0600378**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41846
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/09/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ASTONE (VN)
102 đường N11, khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bàn đá; ghế đá; mặt bàn đá; tủ bếp bằng đá.

---

(111) **4-0600379**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-36536
(181) 19/09/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

C.O prime

(220) 19/09/2019

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Gọng kính, tròng kính.

---

(111) **4-0600380**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47459
(181) 19/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/10/2023

(531) 4.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.19; 6.1.2; 24.1.1; 24.9.1; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.9; 25.1.10; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh rêu đậm, đỏ, vàng, nâu.

(731) ĐÀO VĂN QUANG (VN)
Thôn Lôi Trì, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Sâm (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược; rượu thuốc.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0600381**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43578
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

T-Ritz Saigon

(220) 16/09/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ NHÀ VIỆT (VN)
20-22 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ nghỉ tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0600382**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43553
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.2; 26.4.3
(731) MICRO COMPUTER (HK) TECH LIMITED (CN)
RM 18, 28/F, Shui on Centre 6-8 Harbour Road, Waterfront Wan Chai, HK China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính để bàn; chuột máy tính; bàn phím máy tính; máy tính bảng.

---

(111) **4-0600383**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43514
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.2.7
(591) Xanh.
(731) KIỀU QUỐC THẠNH (VN)
226/3/9 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt óc chó, hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt chia, hạt lanh.

Nhóm 31: Hạt điều tươi [chưa qua chế biến]; trái cây tươi và rau tươi; hoa quả tươi; các loại hạt chưa qua chế biến.

---

(111) **4-0600384**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43661
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) AUTOBIO DIAGNOSTICS CO., LTD (CN)
No. 87, Jingbei 1st Road, Economic and Technological Development Zone, Zhengzhou, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; thuốc thử dùng trong y tế; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm thuốc thử chẩn đoán dùng trong y tế.

---

(111) **4-0600385**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43748

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(731) HONGWEI XIN (CN)
1-5-1, No. 5, No. 556, Duliu Fourth Row, Wenquan Park, Gu'an County, Langfang City, Hebei Province, 065000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Bao (túi, bị, sắc); ba lô; ví tiền; vali [hành lý]; túi xách tay; túi dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0600386**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44043

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 25.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN HỮU CƠ GIO LINH (VN)
Thôn An Mỹ, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bún; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(111) **4-0600387**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37910

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 26.1.1

(591) Xanh dương, nâu, đen, vàng, trắng, da.

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0600388**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37909

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, trắng, xanh dương, cam, xanh lá.

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0600389**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37908

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0600390**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37907

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENMU

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0600391**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37905

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bifilong

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0600392**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37904

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(591) Đen, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(111) **4-0600393**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37273

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 26.11.8

(731) HỘ KINH DOANH V81 (VN)
212/18 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giầy dép; mũ nón; phụ kiện thời trang, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0600394**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30297

(220) 22/07/2021

(181) 22/07/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BENA GROUP (VN)
26 Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm; dầu gội đầu; khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600395**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33507

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe hơi có động cơ; xe đẩy làm sạch; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; ghế ngồi cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; xe máy; gương chiếu hậu; xe thùng; bánh xe mô tô; kẹp giữ trục bánh xe mô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe mô tô ba bánh; xe đạp điện ba bánh; xe đạp máy; xe lăn; xe đẩy chở hàng; xe chở người và đồ trong sân gôn; xe kéo; xe cút kít; xe chở hàng hai bánh; lốp cho bánh xe; tàu thuyền; chân vịt (cánh quạt) cho tàu thuyền; du thuyền.

---

(111) **4-0600396**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33502

(220) 19/08/2020

(181) 19/08/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1

(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street, Sheung Wan, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; xe hơi có động cơ; xe đẩy làm sạch; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; thiết bị đẩy cho phương tiện giao thông đường bộ; ghế ngồi cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; xe máy; gương chiếu hậu; xe thùng; bánh xe mô tô; kẹp giữ trục bánh xe mô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe mô tô ba bánh; xe đạp điện ba bánh; xe đạp máy; xe lăn; xe đẩy chở hàng; xe chở người và đồ trong sân gôn; xe kéo; xe cút kít; xe chở hàng hai bánh; lốp cho bánh xe; tàu thuyền; chân vịt (cánh quạt) cho tàu thuyền; du thuyền.

---

(111) **4-0600397**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15745

(220) 29/04/2022

(181) 29/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc lục bảo, vàng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

(111) **4-0600398**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-29585

(220) 11/07/2023

(181) 11/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.13.1

(731) SHANGHAI XITA OLD LADY CATERING MANAGEMENT GROUP CO. LTD (CN)
12F, Building 2, 1919 Baziqiao Road, Nanqiao Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; điều hành kinh doanh cho khách sạn; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ kế toán; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0600399**

(151) 11/03/2026

Số Quyết định: 36193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39481

(220) 22/09/2022

(181) 22/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc lục bảo, vàng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm; thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ; tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; Amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thông kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0600400**

(151) 11/03/2026
Số Quyết định: 36194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23929

(220) 08/06/2023

(181) 08/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

TWO RED TIGERS SAPPHIRE

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; xi-rô để làm đồ uống; các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0600401**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-26151

(220) 04/07/2022

(181) 04/07/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

ecoco
意可可

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUÂN HUYỀN (VN)
Số nhà 4, ngõ 1, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhựa.

---

(111) **4-0600402**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46213

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MICHICO
LOCKS & ACCESSORIES

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN NGŨ KIM BẢO CHÂU (VN)
102/4C ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; đồ ngũ kim; phụ kiện cửa bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử.

---

(111) **4-0600403**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46210

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUNG DUNG PHARMA

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.3.20; 5.11.1

(591) Trắng, xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẦU TƯ HÙNG DŨNG (VN)
284/7/17 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600404**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46216

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 6.1.2; 11.3.4; 25.1.6; 26.4.2; 26.13.1

(591) Trắng, xám, nâu, vàng cam, xanh lá, xanh dương, đen, tím.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đắk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; trà sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600405**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46217

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.2; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.3

(591) Trắng, xám, nâu, vàng, cam, xanh lá, xanh dương, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đắk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang.

---

(111) **4-0600406**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46218

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

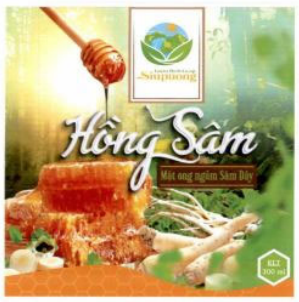

(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.15.9; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.2; 6.1.2; 26.5.1

(591) Trắng, xám, nâu, cam, vàng, xanh lá, xanh dương, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đắk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm sâm dây (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600407**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46219

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 11.3.7; 25.7.25; 26.4.18

(591) Trắng, xám, nâu, vàng, cam, xanh lá, xanh dương, đỏ, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH VÀ DƯỢC LIỆU XANH SIU PUÔNG (VN)
Thôn Mô Bành 2, xã Đắk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Bột hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600408**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46229

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ tươi, đỏ thẫm, nâu, vàng, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ PHƯƠNG NAM TEK (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hà Đô Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng), tủ phân phối (điện), dây cáp điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện.

---

(111) **4-0600409**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46268

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Đỏ, hồng, cam, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG (VN)
Số 91 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội thảo tọa đàm; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức sự kiện [giáo dục hoặc giải trí].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ; hợp tác nghiên cứu, ứng dụng các kiến thức khoa học và công nghệ về giáo dục với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; kết nối các nguồn lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; cung cấp thông tin khoa học nhằm thúc đẩy nhận thức và sự ủng hộ tích cực của công chúng và sự tham gia của cộng đồng vào nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; tham vấn và tư vấn liên quan đến chuyển giao khoa học và công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu các khía cạnh pháp lý và chính sách liên quan đến giáo dục - nghiên cứu khoa học - khởi nghiệp - xúc tiến đầu tư và chuyển giao công nghệ; dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến bảo hộ sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0600410**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46271

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH GF CAPITAL (VIỆT NAM) (VN)
Số 56-58/12 Trương Định, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống đến tận nơi có nhu cầu do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy, quán phục vụ đồ ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0600411**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46701

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SINOFLEX

(731) GUANGDONG ZHONGJIA ENERGY SAVING CO., LTD. (CN)
No. 5 workshop, Tan Nan Gangding industrial zone, Yong'an village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0600412**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46704

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZHONGJIAFLEX

(731) GUANGDONG ZHONGJIA ENERGY SAVING CO., LTD. (CN)
No. 5 workshop, Tan Nan Gangding industrial zone, Yong'an village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0600413**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46705

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVDAR

(731) AVDAR (DALIAN) TOYS CO., LTD (CN)
No. 5, 3rd Floor, No.133, Taiyuan Street, Shahekou District, Dalian City, Liaoning Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dành cho trẻ em; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; bàn thay đồ cho em bé; xe cũi đẩy cho em bé; ghế tắm dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; khung giường bằng gỗ; tủ sách; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; gối cao su non (latex).

Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ (không thuộc các nhóm khác); khung chơi leo trèo của trẻ em (thiết bị vui chơi); nhà của búp bê; đồ chơi cho em bé; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; nhà chơi cho trẻ em; xe ba bánh cho trẻ em dùng làm đồ chơi; bể bơi phao cho mục đích giải trí; bộ cờ đam [trò chơi]; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; cái đu; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi).

---

(111) **4-0600414**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46706

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vooker

(731) LƯƠNG HUỆ DOANH (VN)
381/19/3 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dây cáp đồng trục, dây truyền tín hiệu quang điện, dây truyền tín hiệu hdmi, dây truyền tín hiệu hdtv 4k - hdtv 8k, cáp âm thanh, giắc cắm âm thanh (thiết bị kết nối dây dẫn với các thiết bị âm thanh với nhau để truyền tín hiệu trong hệ thống dàn âm thanh), cáp truyền âm thanh - hình ảnh, giắc nối âm thanh - hình ảnh, máy tăng âm (ampli), ống nói (micro), bộ khuếch đại âm thanh, bộ quản lý nguồn âm thanh (thiết bị điện, có tác dụng ngắt/bật điện lần lượt từng thiết bị trong dàn âm thanh để tránh sốc điện), cục đẩy công suất âm thanh (thiết bị khuếch đại tín hiệu âm thanh qua loa), vang số (thiết bị tự động, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), vang cơ (thiết bị điều chỉnh bằng tay, có công dụng trộn, xử lý để âm thanh hòa hợp và đồng nhất), bộ chuyển đổi âm thanh, giắc chuyển đổi quang điện, bộ chuyển đổi quang điện, dây sạc điện thoại, cốc sạc điện thoại (củ sạc), ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện), đầu nối cho dây điện, dây cáp điện, thiết bị điện (dây dẫn, giắc nối), dây loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb), giắc cắm, dây micrô, dây mạng máy tính, loa, loa không dây.

---

(111) **4-0600415**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46708
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NLIFTER

(731) MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP)
1-1, 2-Chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng (xe nâng dỡ hành lý); máy kéo (xe kéo) lai dắt; xe nâng người làm việc trên cao (xe cộ); xe ô tô để nâng người làm việc trên cao.

---

(111) **4-0600416**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46709
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 26.3.1; 26.3.23

NLIFTER

(731) MITSUBISHI LOGISNEXT CO., LTD. (JP)
1-1, 2-Chome, Higashikotari, Nagaokakyo-shi, Kyoto, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng (xe nâng dỡ hành lý); máy kéo (xe kéo) lai dắt; xe nâng người làm việc trên cao (xe cộ); xe ô tô để nâng người làm việc trên cao.

---

(111) **4-0600417**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46720
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ECO-HAN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ LINH (VN)
Đường 179, chợ Cửu Cao, thôn Vàng, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn led; quạt; quạt điện; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0600418**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46724
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024

Tramiha

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(111) **4-0600419**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46726
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024

Hana Papie

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0600420**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46727
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024

Hana Kuma

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0600421**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46728
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024

Baby-Cough

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y.

---

(111) **4-0600422**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46729
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024

Heilala

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANA PHARMA (VN)
Số 36, ngõ 236, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cao dán.

---

(111) **4-0600423**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46735
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 01/10/2024



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh than, xanh đen, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN BẰNG (VN)
Thôn Thiên Đức, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0600424**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46744
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Hồng, xanh lá, trắng.
(731) KYNA PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #24-03 Suntec Tower Two, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin giáo dục, đào tạo lên mạng internet.

---

(111) **4-0600425**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46745
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.5.1; 3.5.20; 3.5.24; 24.17.5; 24.17.6
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) KYNA PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard #24-03 Suntec Tower Two, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin giáo dục, đào tạo lên mạng internet.

---

(111) **4-0600426**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46751
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh.
(731) LÊ THỊ XA (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, kem làm trắng da, chế mỹ phẩm chăm sóc da, tế bào gốc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0600427**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46754

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMITA
Detox Face

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh, đen

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trang điểm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ mát xa.

---

(111) **4-0600428**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46755

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENNIO

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn [mỹ phẩm]; chế phẩm trị nám [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; dược phẩm.

---

(111) **4-0600429**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46756

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENNIO

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(731) LÊ THỊ XẠ (VN)
Khu 3, Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trị mụn [mỹ phẩm]; chế phẩm trị nám [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; dược phẩm.

---

(111) **4-0600430**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46763

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AGRIFARM (VN)
45 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: phân bón, chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y, chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi, chế phẩm để làm sạch, chế phẩm phân bón, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học.

---

(111) **4-0600431**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46764

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RECYULTRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN AGRIFARM (VN)
45 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt ấu trùng; chế phẩm diệt ốc sên; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm hóa học dùng để trị bệnh nấm mốc; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0600432**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46767

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN THÀNH BÌNH

(591) Đỏ; trắng; ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÂN THÀNH BÌNH BẾN TRE (VN)
Số 462/AT1, ấp An Thạnh 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát thi công; tư vấn giám sát thi công các công trình xây dựng; xây lắp công trình.

---

(111) **4-0600433**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46771

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

mm LAND
UNDERWEAR

(531) 26.1.2; 26.2.7

(731) HỘ KINH DOANH-NGÔ THỊ NGÂN-1984 (VN)
D22-NV13, ô số 11, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0600434**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46772

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAILOAN
Bridal

(731) HỘ KINH DOANH MAILOAN BRIDAL (VN)
37 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy cưới; quần áo thời trang; áo cưới; trang phục cưới; trang phục dạ hội.

---

(111) **4-0600435**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46773

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN HỒNG (VN)
78 Xương Cá 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0600436**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46776

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1; 10.3.4

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAMASAKI (VN)
Số 99, đường Nguyễn Văn Linh, khu dân cư Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; kem chống nắng; dầu gội đầu; chế phẩm khử mùi hôi nách.

Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế; yến chưng; yến sào đã qua chế biến, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở thịt.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0600437**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46777

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 3.7.10; 3.7.16

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YAMASAKI (VN)
Số 99, đường Nguyễn Văn Linh, khu dân cư Hòn Rớ 1, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến sơ chế; tổ yến tinh chế; yến chưng; yến sào đã qua chế biến, đóng hộp.

Nhóm 32: Nước yến; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0600438**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46784

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Inoca

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thuốc [dược phẩm]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0600439**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46802

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 1.7.6; 5.1.12; 6.3.4

(591) Vàng, da cam, đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh nước biển, nâu, tím, xám, đen, trắng.

(731) VŨ NGỌC TÂM (VN)
Tổ 2, khu phố 3, Tô Châu, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; rượu thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp (có chứa thuốc); dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược (dạng viên, dạng bột, dạng lỏng).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0600440**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46803

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ SẢN XUẤT THIỆN MỸ HƯNG YÊN (VN)
Cụm công nghiệp, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao.

Nhóm 20: Ghế nhựa; thùng chứa không bằng kim loại [dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển]; thùng đựng hàng bằng chất dẻo; tấm nâng hàng không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chậu hoa bằng nhựa, chậu [đồ chứa đựng].

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: mũ bảo hiểm, thùng chứa không bằng kim loại [dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển], thùng đựng hàng bằng chất dẻo, tấm nâng hàng không bằng kim loại, chậu hoa bằng nhựa, chậu [đồ chứa đựng].

---

(111) **4-0600441**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46812

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Monroe

(591) Đỏ đô.

(731) VŨ NGUYỄN TRÂM ANH (VN)
Số 7A, ngõ 164/38 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kem gelato [kem tráng miệng đông lạnh]; kem lạnh; các sản phẩm làm từ kem lạnh, bánh ngọt là chủ yếu.

---

(111) **4-0600442**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46813

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STK

(531) 1.15.23; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Cam, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH KHUẤT DUY MẠNH (VN)
Số 238, thôn 4, xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi, trò chơi giáo dục, rô-bốt đồ chơi, bộ điều khiển đồ chơi, xe cộ đồ chơi, bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]

---

(111) **4-0600443**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46815

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ClearX

(731) HỒ KHẮC HÙNG (VN)
30-32 Lãng Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(111) **4-0600444**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46816

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM NAM HÀ-NEW ZEALAND (VN)
Khu đô thị, khu phố 1, thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (có mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (có mục đích y tế).

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0600445**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46818

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH AVIE JEWELRY (VN)
172 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai, đồ trang sức mỹ nghệ, vòng đeo tay, nhẫn, các sản phẩm trang sức làm từ vàng, bạc, ngọc trai.

---

(111) **4-0600446**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46823

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(111) **4-0600447**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46828

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HelpShow

(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600448**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46839
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.1; 7.1.24; 7.5.10; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (VN)
131 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0600449**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46848
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh than, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN LINH (VN)
Số 36 đường Cao Thắng, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, bột bả, bột trét tường.

---

(111) **4-0600450**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46850
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

temio

(731) BLACKBERRIES INTERNATIONAL LIMITED (CN)
RM 22, 2/F FUTAO Building, No. 98 Argyle Street, Mongkok, Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì.

---

(111) **4-0600451**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46854

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Viola

(731) SHENZHEN DIDIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9J, Huqingge, Buji Lihu Garden, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; núm vú giả cho trẻ em ăn.

---

(111) **4-0600452**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46860

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.17.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUSTXLABS (VN)
Tòa nhà ONUS Hotels & Offices, số 26 Phan Huy Thực, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính và ứng dụng điện thoại di động sử dụng trong công nghệ tài chính; lập trình phần mềm; cung cấp dịch vụ phần mềm trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0600453**

(210) 4-2024-46862
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 01: Phân bón.

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36341/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/10/2024

(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ SƠN (VN)
Số 1279 quốc lộ 50, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

---

(111) **4-0600454**

(210) 4-2024-46867
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nerolac

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36342/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/10/2024

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(111) **4-0600455**

(210) 4-2024-46869
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thanh Mai

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36343/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/10/2024

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN ĐỊNH (VN)
Thôn Lai Trung, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

---

(111) **4-0600456**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46877

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1

(591) Cam, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU TÀU BIỂN VINA (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sắt thép xây dựng, ống thép kim loại, kim loại màu, dây kim loại, thép phôi, tôn, thép lá, khung nhôm, khung đồng.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí (ngoài biển và đất liền), công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt đường ống dẫn khí (gas); lắp đặt đường ống dẫn xăng, dầu; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; lắp đặt các thiết bị áp lực; lắp đặt hệ thống đo lường tự động hóa công nghiệp; lắp đặt thi công hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt thi công hệ thống chống sét; lắp đặt hệ thống camera an ninh giám sát, hệ thống thiết bị âm thanh, hệ thống báo cháy; lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển cho các thiết bị tiêu thụ điện thuộc lĩnh vực dân dụng, công nghiệp; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp trong các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0600457**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46880

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COSMOHEMA

(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(111) **4-0600458**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46881

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COSMONE

(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(111) **4-0600459**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46897

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BINKE - Official

(531) 3.7.1; 3.7.19

(591) Trắng, vàng, xanh dương, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 12: Giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; gương chiếu hậu; các bộ phận của phương tiện giao thông, ví dụ, thanh chắn va đập, kính chắn gió, bánh lái; kẹp chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0600460**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46898

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CASTROL

(731) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; xe scooter chạy bằng điện [xe cộ]; xe scooter hai bánh có động cơ [xe cộ]; xe máy; xe máy chạy bằng điện.

Nhóm 37: Cho thuê bộ sạc pin; sạc ắc quy cho xe cộ; sạc ắc quy cho xe tay ga; đổi ắc quy cho xe cộ [trạm phục vụ xe cộ]; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(111) **4-0600461**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46985

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YUJIE
禹|杰|防|水

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1

(591) Đỏ, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM YUJIE VIỆT NAM (VN)
Số 339 An Dương Vương, phố Thượng Thụy, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn); keo dùng trong công nghiệp; keo chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn lót; sơn phủ.

Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt và vật liệu chống thấm.

---

(111) **4-0600462**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47001
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MỘC THIÊN SƠN

(731) NGUYỄN VĂN ÚT (VN)
Ấp Kinh Hội, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600463**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47010
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VARUZA

(731) NSL CO., LTD (KR)
413-ho, 15 Jeongbalsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang, Gyeonggi-do, 10402 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm đánh bóng và chế phẩm mài mòn.

---

(111) **4-0600464**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47028
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lam.

(731) MAKITA CORPORATION (JP)
3-11-8, Sumiyoshi-cho, Anjo-shi, Aichi 446-8502, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Thùng chứa bằng chất dẻo sử dụng chung cho mục đích để đóng gói, vận chuyển, chuyên chở, bảo vệ và lưu trữ hàng hóa; hộp bằng chất dẻo có nắp sử dụng chung cho mục đích đựng dụng cụ, đồ giải trí (đồ chơi), thiết bị thể thao (rỗng); hộp đựng có bánh xe nhỏ (không bằng kim loại) sử dụng chung cho mục đích để đựng dụng cụ, thiết bị giải trí, thiết bị thể thao (rỗng); xe đẩy tay (đồ đạc); bàn làm việc cho thợ mộc; hòm, không bằng kim loại; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; hộp đựng dụng cụ, không bằng kim loại (rỗng); giá bày hàng; khung treo hàng; hộp đựng dụng cụ và thùng chứa dùng để lưu trữ (rỗng, không

bằng kim loại) dùng cho hệ thống giá kệ được lắp ráp theo khối (để cất giữ hàng hóa); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0600465**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47032

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

InfiniCloud

(731) INFINICLOUD CO. LTD. (JP)
2-1-5 Gofuku-Cho, Aoi-Ku, Shizuoka-Shi, Shizuoka 420-0031 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để tích hợp ứng dụng và cho cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính, có thể tải xuống dùng để điều khiển truy cập máy tính; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý mạng máy tính; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, có thể tải xuống (phần mềm máy tính); phần mềm bảo vệ màn hình, được ghi sẵn trên phương tiện máy tính (phần mềm máy tính); phần mềm diệt virút cho máy tính, có thể tải xuống; phần mềm diệt virút cho máy tính, được ghi sẵn; phần mềm điều hành máy tính, được ghi sẵn; phần cứng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính và phần mềm máy tính, được ghi sẵn dùng để truyền, biến đổi và truyền phát dữ liệu được bán kèm theo; phần mềm máy tính, có thể tải xuống dùng để mã hóa; phần mềm máy tính, có thể tải xuống để quản lý mạng cục bộ máy tính; phần mềm mạng máy tính, được ghi sẵn; phần mềm mạng máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo mật máy tính, cụ thể là: thực thi, hạn chế và kiểm soát quyền truy cập của người dùng tài nguyên điện toán đám mây, tài nguyên mạng hoặc mạng di động dựa trên thông tin xác thực được chỉ định; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ để giám sát, quản lý và điều hành hệ thống công nghệ thông tin và ứng dụng điện toán đám mây cho công cộng và cho cá nhân; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; sử dụng công nghệ phần mềm điện toán đám mây thông minh để dịch ngôn ngữ tự nhiên (không tải xuống được); dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực điện toán đám mây; dịch vụ thử nghiệm phần mềm máy tính (dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính cho người khác; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nâng cấp phần mềm máy tính định kỳ cho người khác; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: khắc phục sự cố phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển hệ thống phần mềm máy tính trực tuyến; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là: lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ thiết kế và viết phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính cho những người khác trong lĩnh vực quản lý cấu hình phần mềm; dịch vụ máy tính, cụ thể là tích hợp phần mềm máy tính vào nhiều hệ thống và mạng máy tính (dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu); dịch vụ giám sát máy tính để theo dõi hiệu suất phần mềm ứng dụng, thực hiện bảo dưỡng định kỳ và cung cấp báo cáo và cảnh báo liên quan đến hiệu suất phần mềm (kiểm tra chất lượng); dịch vụ thiết kế trang chủ và trang web, thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế phần mềm máy tính; cung

cấp phần mềm mạng máy tính trực tuyến, không thể tải xuống; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến cài đặt, bảo trì và bảo trì phục hồi phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0600466**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47034

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.1.2; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRƯƠNG DUNG (VN)
Xà lan AG-12970, ấp Vĩnh Tường, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(111) **4-0600467**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47035

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15; 25.7.21; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯƠNG DUNG (VN)
Tổ 2, ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(111) **4-0600468**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47036

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯƠNG PHÁT THỊNH (VN)
Tỉnh lộ 953, tổ 16, ấp Vĩnh Tường 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(111) **4-0600469**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47064

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12

(591) Vàng, đỏ, xanh than, trắng.

(731) TRẦN VĂN NAM (VN)
Xóm 10, thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; phát triển các ý tưởng marketing.

---

(111) **4-0600470**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47065

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VŨ TÂM ĐƯỜNG

(591) Trắng, xanh lá.

(731) VŨ NGỌC DŨNG (VN)
Thôn Hợp Sơn, xã Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; thảo dược; dược liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc (mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm); dịch vụ mua bán thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền, thảo dược, dược liệu.

---

(111) **4-0600471**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47347

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, trắng.

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600472**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47500

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG THIÊN TÂN (VN)
Số nhà 45, ngõ 50, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị đo tự động; thiết bị phát tín hiệu điện tử; điện thoại di động; thiết bị chuyển tín hiệu; màn hình hiển thị số điện tử; sợi quang (sợi dẫn quang).

---

(111) **4-0600473**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47501

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh dương, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VIỄN THÔNG THIÊN TÂN (VN)
Số nhà 45, ngõ 50, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (gps); thiết bị đo tự động; thiết bị phát tín hiệu điện tử; điện thoại di động; thiết bị chuyển tín hiệu; màn hình hiển thị số điện tử; sợi quang (sợi dẫn quang).

---

(111) **4-0600474**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47558
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 04/10/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0600475**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47559
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 04/10/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh than, xanh dương, tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOANG TU HOLDINGS (VN)
Số 44-TTB, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0600476**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47604
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GSV

(731) NGUYỄN VĂN LƯU (VN)
Thôn Nhân Lý, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Van vòi bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; mối nối bằng kim loại.

Nhóm 19: Van vòi bằng nhựa cứng; ống nhựa cứng các loại và các phụ tùng nối của chúng (tê, cút).

---

(111) **4-0600477**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47630
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SALUTE

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0600478**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47635
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CỤNG LY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600479**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47636

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DÁM NÓI DÁM LÀM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600480**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47637

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DARE OR SHARE
BẬT MÍ HAY BỊ THÁCH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600481**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47639

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DREADWOLF PACT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600482**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47640

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DARE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600483**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47642

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOOD VS EVIL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600484**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47643

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUE TONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600485**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47644

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SPHYNX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600486**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47645

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIPSY OR WACKY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600487**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47646

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LÊN BIA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600488**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47647

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MÈO MÉO MEO MÈO MEO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600489**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47648

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANTIS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600490**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47649

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CẠN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600491**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47650
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CENTENNIAL TAROT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0600492**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47651
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMARE

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(111) **4-0600493**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47653
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZUMEO

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) CÔNG TY TNHH LOBEO ART (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; tranh vẽ; sổ sách.

Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi; mô hình đồ chơi.

---

(111) **4-0600494**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47654

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TSFRESH (VN)
Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Tôm (không còn sống); cá (không còn sống); thịt; cá đóng hộp.

Nhóm 31: Tôm nước ngọt (sống); cá còn sống; động vật giáp xác (sống).

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước khoáng, nước uống có ga, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), đồ uống không cồn, rượu, thịt, cá đóng hộp, tôm nước ngọt (sống), cá còn sống.

---

(111) **4-0600495**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47665

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

missbe

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Đại Định, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thảo dược.

---

(111) **4-0600496**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47672
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/10/2024

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH KHÔI GROUPVN (VN)
Lô 5, số 105 đường Nhân Huệ, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa bát; nước tẩy bồn cầu; bột thông cống; bột tẩy trắng quần áo.

---

(111) **4-0600497**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47673
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/10/2024

(531) 11.3.3; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN KHÁNH CHI (VN)
57 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán trà; quán nước; quán giải khát.

---

(111) **4-0600498**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47682
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

V-ProShield

(220) 07/10/2024

(731) VIRBAC (FR)
1ère Avenue - 2065 m - L.I.D., 06516 CARROS, France
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, vệ sinh và thú y; chế phẩm vệ sinh sử dụng trong thú y; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh và vệ sinh thiết bị và hệ thống; chất tẩy uế sử dụng trong thú y; chất tẩy uế dùng cho thiết bị và dụng cụ y tế; chế phẩm kháng khuẩn; chế phẩm khử trùng vệ sinh.

---

(111) **4-0600499**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47779

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.1.18; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 19.7.1; 26.4.18

(731) NGUYỄN ĐĂNG KHOA (VN)
Số 7 đường số 2 KDC Thanh Nhựt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia đen; bia tươi; bia nhạt; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia, đồ uống ngọt không có cồn, chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt, đồ uống không chứa cồn, nước ép rau (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước (đồ uống), bia nhẹ (của Đức), chế phẩm dùng để làm rượu mùi, bia mạch nha, hèm mạch nha, bia, hèm bia, bia đen nặng, bia ale (loại bia được lên men nổi), đồ uống tương tự bia, bia gừng, bia tổng hợp, bia đen (bia đại mạch), bia tươi.

---

(111) **4-0600500**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47792

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NIF GARDEN (VN)
24 Nguyễn Xuân Khoát, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; trái cây sây khô; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây đã qua chế biến, trái cây đóng hộp, trái cây sây khô, mứt ướt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0600501**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52676
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh dương, đen.
(731) M & M MILITZER & MÜNCH INTERNATIONAL HOLDING AG (CH)
25 Zwinglistrasse CH-9001 St. Gallen, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(511) Nhóm 39: Vận tải/vận chuyển và lưu kho, cụ thể là vận tải/vận chuyển hàng hóa bằng xe cộ, bằng đường sắt, bằng tàu thủy, bằng máy bay, cũng như đóng gói và lưu kho/cất giữ hàng hóa và đồ đạc.

---

(111) **4-0600502**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53289
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DR.DAVEY

(731) SHANTOU S.E.Z BAOJIE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
(west of Lafang Road) Sihuang Provincial Highway Lugang Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600503**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53288
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Jarrebull

(731) MERCER VALE CORPORATION (VG)
Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; khung tranh ảnh; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; gối; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0600504**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53285

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLY COOLANT®

(531) 26.4.2; 26.4.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT ĐỨC (VN)
Số 274 đường Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm mát động cơ.

---

(111) **4-0600505**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53278

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUỐI TIÊN FARM

(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VĂN HÓA SUỐI TIÊN (VN)
149ABC Nguyễn Duy Dương, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây lát mỏng; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; rau tươi; quả tươi; nho tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: trái cây tươi, trái cây đã chế biến, trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, trái cây lát mỏng, thức ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau củ quả tươi, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả sấy khô.

Nhóm 39: Du lịch trải nghiệm; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(111) **4-0600506**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53254

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY XE ĐIỆN VẠN PHÁT (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện và phụ tùng (linh kiện) xe đạp điện; xe máy điện và phụ tùng (linh kiện) xe máy điện; xe ba bánh điện và phụ tùng (linh kiện) xe ba bánh điện; xe ô tô điện và phụ tùng (linh kiện) xe ô tô điện.

---

(111) **4-0600507**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53252

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 11.3.7

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)
Số 52/2 Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0600508**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53249
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BONAIER

(220) 04/11/2024

(531) 1.15.15

(731) GUANGZHOU SHENGHENGKAI TRADING CO., LTD (CN)
D060, No. 35, Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho các hoạt động ngoài trời; đồng hồ tự động; đồng hồ chạy điện và đồng hồ đeo tay chạy điện; hộp đựng đồng hồ có thể mang theo người; đồng hồ đặt cố định (để bàn hoặc treo tường) và đồng hồ có thể mang theo người; tất cả các loại đồng hồ trong nhóm này không phải đồng hồ thông minh hoặc đồng hồ đồ chơi.

---

(111) **4-0600509**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53245
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cuong Quat.com
nguyên liệu pha chế

(220) 04/11/2024

(531) 11.3.2; 19.7.1; 26.1.1

(591) Đen, hồng cánh sen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG QUẬT (VN)
Số 727 Âu Cơ, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm, nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nồi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nồi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, com, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút

khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ trà, dụng cụ tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng, nồi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: siro, syrup, đường, nước đường, sữa, nước cốt dừa, bột sữa, mật ong, bột rau má, sốt, trà, cà phê, mứt, trái cây đóng hộp, nước ép, thạch, trân châu, cốm, dâu tằm nước đường, bột rau câu, phin cà phê, dụng cụ đong, bình làm soda, bình làm kem, gas kem, muỗng đong, muỗng trang trí, vòi bơm syrup, ống hút khay làm thạch, bình lắc, máy ép, bình ủ, dụng cụ trà tạo bọt, cân, vợt lưới, kẹp, máy đánh trứng nồi ủ trân châu, nồi nấu trân châu, đồng hồ, máy thái lát hoa quả, máy cắt đa năng.

---

(111) **4-0600510**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53244

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7

(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.

(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ dùng phục vụ [bát đĩa]; chảo rán không dùng điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(111) **4-0600511**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53243

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7

(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.

(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; tủ nhiều ngăn; tủ đựng; tủ đựng cho đồ chơi.

---

(111) **4-0600512**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53242
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 24.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7
(591) Đỏ, da cam, vàng, đen.
(731) ZHEJIANG ENTIVE INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 212 Zhengda Plaza, Xingsheng Street, Sanjiang Subdistrict, Shengzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò nướng bánh mỳ; đầu đốt khí gas; thiết bị nấu bếp [lò]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; chụp hút mùi, khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0600513**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53238
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

汇满丰Huimanfeng

(220) 04/11/2024

(731) YANG MEI (CN)
No. 104, Zihe Village, Zihe Village Committee, Lijiao Town, Binchuan County, Dali Bai Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi; trái cây có múi, tươi; rau tươi; ngô (bắp); sợi nấm để nhân giống; quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0600514**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53237
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) LIN XINGLIAN (CN)
No. 54, Yayuan South Road, Shiqi Street, Yinzhou District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; ghế bảo hiểm cho trẻ sơ sinh [trong xe cộ]; xe đạp; dây đai an toàn cho trẻ em dùng cho ghế xe cộ; xe đẩy.

---

(111) **4-0600515**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53235
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.6
(591) Hồng, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGỌC XUYẾN (VN)
41 Trần Quốc Toản, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò chả; thịt nguội; nem chua; lạp xưởng.

Nhóm 30: Bánh dày; bánh chưng; bánh kẹo; thạch trái cây dạng bánh kẹo.

---

(111) **4-0600516**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53226
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) AVIC JONHON (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
No.6 Jinxuan 1st Road, Hualong Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; đầu nối cáp quang; bộ nối [điện]; ống dẫn [điện]; công tắc điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0600517**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53215
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.13.10; 26.1.2; 26.11.12
(731) POTENT BESS INC., LTD (TW)
2F., No. 31, Chengtian Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236039, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp pin; pin điện; bình ắc quy; pin quang điện; pin mặt trời; pin nhiên liệu; ắc quy điện; pin mangan; pin lithi; pin điện phân; pin kiềm; pin axit chì; ắc quy có thể sạc được; ắc quy điện dưới dạng rắn; vỏ bình ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy khởi động; sạc dự phòng.

---

(111) **4-0600518**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53214

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KEO DÁN GẠCH ĐÁ
Fushita
FLEX

(591) Đỏ tươi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TASA GROUP (VN)
Lô B2 và lô B3, khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản keo dán gạch đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia để dán gạch đá).

---

(111) **4-0600519**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53213

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

dP stemkos

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7; 26.1.6

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VAALBARA BIOTECH GROUP (VN)
Lô C1-18, cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; gel bôi da (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); tinh dầu mát xa (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600520**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53212
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Chaoheyou
潮和友

(731) HONG KONG ZHUANGHUANG INTERNATIONAL GROUP CO., LIMITED (CN)
Rm 605, Floor 6, FA Yuen Commercial Building, No.75-77FA Yuen Street Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0600521**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53181
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WisdomCOACH
BUSINESS COACHING

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VIỆT ĐAN (VN)
Thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh: tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0600522**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53172
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dong Nhan Duong

(731) CHINA BEIJING TONG REN TANG GROUP CO., LTD. (CN)
52, Dong Xing Long Street, Dong Cheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son

môi; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; kem chống lão hóa; kem chống tàn nhang; phấn rôm, không chứa thuốc; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho dược phẩm; chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; thuốc bắc Trung Quốc; rượu thuốc; dược chất cổ truyền Trung Quốc; điếu ngải cứu dùng cho mục đích dược phẩm; kem điều trị bệnh trứng cá; xà phòng chứa thuốc.

Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa ong chúa; mật ong; keo ong; xi rô từ cây sơn trà [chất làm ngọt tự nhiên]; đường; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ gia vị.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; mật ong pha nước [rượu mật ong]; rượu vang; rượu sake; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; rượu trắng [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán lẻ và bán buôn: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân và vật tư y tế, thuốc, chế phẩm y tế, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; xoa bóp y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(111) **4-0600523**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53171

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Đồng Nhân Đường

(731) CHINA BEIJING TONG REN TANG GROUP CO., LTD. (CN)
52, Dong Xing Long Street, Dong Cheng District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chế phẩm để tắm, không chứa thuốc; dầu xả tóc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; sữa rửa mặt; kem chống lão hóa; kem chống tàn nhang; phấn rôm, không chứa thuốc; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; miếng dán bổ sung vitamin; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thảo dược; thuốc mỡ dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho dược phẩm; chế phẩm thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; thuốc bắc Trung Quốc; rượu thuốc; dược chất cổ truyền Trung Quốc; điếu ngải cứu dùng cho mục đích dược phẩm; kem điều trị bệnh trứng cá; xà phòng chứa thuốc.

Nhóm 30: Trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; sữa ong chúa; mật ong; keo ong; xi rô từ cây sơn trà [chất làm ngọt tự nhiên]; đường; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ gia vị.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; mật ong pha nước [rượu mật ong]; rượu vang; rượu sake; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; rượu trắng [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo qua thư đặt hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán lẻ và bán buôn: dược phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân và vật tư y tế, thuốc, chế phẩm y tế, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; xoa bóp y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

(111) **4-0600524**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53156
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HẢI NỘI

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Việt Cường, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; mì sợi làm từ bột ngũ cốc; bột ngũ cốc; tinh bột; phở khô; miến canh.

---

(111) **4-0600525**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53143
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VISUHU®
PROFESSIONAL

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÍN QUANG (VN)
Lô Q2, đường số 7, khu công nghiệp Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0600526**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53128
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Aphrodite
阿芙洛

(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AKHOA (VN)
Tầng 2, số 5, ngách 36, ngõ Độc Lập, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Phào chỉ không bằng kim loại (phào chỉ nhựa pu), dùng trong xây dựng; hoa văn trang trí không bằng kim loại (hoa văn nhựa pu), dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, trần (không bằng kim loại), dùng trong xây dựng; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600527**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53127
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 26.3.5
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AKHOA (VN)
Tầng 2, số 5, ngách 36, ngõ Độc Lập, tổ 4, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Phào chỉ không bằng kim loại (phào chỉ nhựa pu), dùng trong xây dựng; hoa văn trang trí không bằng kim loại (hoa văn nhựa pu), dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, trần (không bằng kim loại), dùng trong xây dựng; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600528**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53112
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 15.7.1; 24.9.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCOM (VN)
Số 12/34 Đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online, thương mại điện tử các sản phẩm: nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn), nước uống tinh khiết, nước đóng chai, nước đóng bình, nước suối [đồ uống], nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, bia, bia không cồn, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước sữa, sản phẩm thay thế sữa, đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, cà phê, trà (chè), ca cao, sô cô la, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, đồ ăn vặt (như: thịt đông khô, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã được bảo quản, thịt đóng hộp, xúc xích, lạp xưởng, bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh gạo, khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sản phẩm sữa); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0600529**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53106

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.5

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; tư vấn và cố vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tạo, thiết kế, phát triển và bảo trì trang web; phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; thiết lập cấu hình, cài đặt, chẩn đoán lỗi, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn bảo mật máy tính; lập trình máy tính; sao lưu dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0600530**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53105

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1; 26.7.5

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ giao dịch tiền ảo; dịch vụ trao đổi tiền điện tử; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số; đầu tư quỹ; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cung cấp thông tin tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; cho vay [tài chính]; đầu tư vốn; quản lý tài chính; phân tích tài chính.

---

(111) **4-0600531**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53104

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gate.io

(731) GATE INFORMATION PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; tư vấn và cố vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tạo, thiết kế, phát triển và bảo trì trang web; phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; thiết lập cấu hình, cài đặt, chẩn đoán lỗi, sửa chữa, nâng cấp và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn bảo mật máy tính; lập trình máy tính; sao lưu dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0600532**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53100

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.19

(591) Đen, vàng, trắng, xanh lam, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT CÁT BÀ (VN)
Thôn Bến (tại nhà ông Trịnh Bá Dũng), xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống có ga và không có ga; nước uống tinh khiết.

---

(111) **4-0600533**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52881
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15
(591) Xanh đen, vàng.
(731) PHẠM NGỌC ANH (VN)
Nhà bà Lưu Thị Mốt, thôn Lật Khê, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0600534**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52880
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) SHENZHEN XINQITIAN FOOD CO., LTD. (CN)
Room 908-1, Building 4, SEG Technology Park, No. 3012 Huaqiang North Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; cà phê; ca cao; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; mật ong; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; sữa ong chúa; keo ong; gia vị.

---

(111) **4-0600535**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52876
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh dương, trắng.
(731) AMPLE MONSTER INC. (KR)
A10, 1-201ho, 83, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0600536**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52873

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HILLSUN (VN)
276 Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột nêm [gia vị]; tương; bột, thuộc nhóm này; cà phê; bún (mì sợi nhỏ).

---

(111) **4-0600537**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52869

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AKIDO

(731) DƯƠNG NGUYỄN TOÀN ANH (VN)
Thôn Gia Cốc, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 17: Dải băng dính không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng; ống mềm không bằng kim loại; vòng ngăn nước rò rỉ; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu để bít kín; băng (dải) cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0600538**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52844

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.4; 26.1.2; 26.1.4

(591) Tím, trắng, xanh dương.

(731) TRẦN CÔNG HẬU (VN)
Số 26.08-S205 chung cư Vinhomes Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khoá điện tử thông minh; camera giám sát; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0600539**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49766

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Rượu Ngọc Thiên Nam

Tửu

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỆP (VN)
Thôn Cao Xá, xã Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(111) **4-0600540**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49742

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Curve Muse

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ TONSUN (VN)
Ấp Sâm Bua, xã Lương Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, quần áo lót.

---

(111) **4-0600541**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49668

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIS LI

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU MINH ĐỨC (VN)
Thửa đất số 521, tờ bản đồ số 40, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; bột nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn; vật liệu dùng để đánh bóng bề mặt; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 06: Khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] bằng kim loại; thùng bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; lưới bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; đinh; chốt [vật liệu kim loại]; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy cán; máy trộn bê tông; thiết bị nắn thẳng; thiết bị hàn dùng điện; máy hoàn thiện sản phẩm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy chà nhám; phụ tùng của máy chà nhám; máy lăn sơn; máy sơn; súng phun sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; máy khoan; máy mài; máy cắt [máy móc].

Nhóm 08: Súng phun [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; tua vít, không dùng điện; xẻng [làm vườn]; bay [làm vườn]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; chìa vặn ốc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; cái cưa hình cung; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cưa soi; cưa lọng; cưa lượn; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; thanh khuấy để trộn sơn; đá cắt; đá mài.

Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn; bình xịt màu; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0600542**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49394

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IRALOSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600543**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49393

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZIANITOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600544**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49392

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROKIZIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM (VN)
Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn (bán sỉ), bán lẻ, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo về: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống

hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, các loại kẹo ngậm, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, tinh dầu, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0600545**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49209

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OTO4S

(731) VŨ THU THỦY (VN)
T03 2812B KĐT Times City, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; tấm phủ xe cộ; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; tấm phủ táp-lô cho xe cộ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0600546**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49205

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SCENICAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0600547**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49203
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/10/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.5.1; 2.5.3; 19.7.26; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, vàng, hồng, đen, nâu nhạt, màu da, đỏ, cam.
(731) LÂM TRUNG BÌNH (VN)
C39, khóm 1, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm dành cho trẻ em: quần áo, giày dép, mũ nón trẻ em, đồ chơi trẻ em như xe đồ chơi, búp bê, ngôi nhà đồ chơi, thú nhồi bông, thực phẩm dành cho trẻ em như sữa uống, bột ăn dặm, kẹo, bánh, các loại bỉm dành cho trẻ em, tã, giấy ướt, khăn lau, khăn sữa, thảm lót, chén, đũa, muỗng, bình sữa, máy hâm sữa, máy vắt sữa, xe nôi, xe tập đi, tinh dầu xoa bóp cho trẻ, dầu khuynh diệp.

---

(111) **4-0600548**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49202
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TREKA

(220) 15/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Vàng cam, xanh lá cây.
(731) TẠ THỊ LOAN (VN)
Xóm 5, thôn Dũng Tiến, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý bán vé (máy bay, tàu thủy, tàu hỏa); dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến thăm quan.

---

(111) **4-0600549**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49192
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SETCAR

(220) 14/10/2024

(531) 18.1.21; 26.1.1; 26.1.9; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SET CAR VIỆT NAM (VN)
Ki ốt K35, khu VL2, Chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Màn hình ô tô; camera; phụ kiện camera các loại; bộ chuyển đổi màn android (đầu android box tv); loa các loại; đầu sử dụng hệ điều hành android.

Nhóm 11: Đèn định vị cho xe cộ; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng cho xe cộ.

Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô; lốp ô tô; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; cửa cho xe cộ.

Nhóm 16: Giấy đề can (decal); giấy in nhiệt; giấy đổi màu; bao bì từ giấy và bìa; hình in bóc dán.

Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt; phim chống sương mù bằng nhựa cho gương chiếu hậu ô tô; phim chống chói cho cửa sổ [phim màu].

---

(111) **4-0600550**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49187

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa tắm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600551**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49186

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENPAI

(731) VŨ THỊ MAI (VN)
Xóm 2, thôn Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(111) **4-0600552**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49185
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/10/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN MINH DUY (VN)
80/58/2/14 đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0600553**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49184
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/10/2024

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH VÀ XANH (VN)
Kho E, đường số 1, KCN Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0600554**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49176
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 14/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG ĐÌNH TIẾN (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc chữa bệnh cho người.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây giống; cây trồng; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh cho người, hạt và cây giống, cây trồng, hoa củ quả tươi.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư tài chính; đầu tư dự án.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0600555**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49172

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.2.7; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(591) Nâu.

(731) NGUYỄN THỊ LAN THANH (VN)
Căn 2911 tòa TK1 (Z38M.1), ô đất F5-CH01, dự án KĐT mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0600556**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49169

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLOWTIME

(531) 26.11.3; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN HÀN (VN)
Phòng 303, tòa nhà Toserco Vạn Phúc, số 2, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0600557**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49168

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kingess

(731) ZHENG TING (CN)
Room 301, Unit 1, No.51 building, Dingxiang New village, No.143 of Meiling road, Sanyuan district, Sanming city, Fujian province, 365000 China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; tã cho người không tự chủ được (đi vệ sinh không tự chủ được); tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0600558**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49097

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

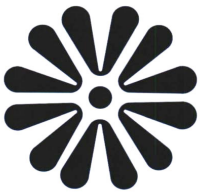

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25

(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả.

Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; gương soi.

Nhóm 21: Lược; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600559**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49096

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIYE

(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Tủ nhiều ngăn; ghế ngồi; bàn; giường; giá [đồ đạc]; gương soi.

Nhóm 21: Lược; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600560**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49087

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIVA (VN)
Số 20 nhà B tập thể Quân đội C30 - Cục vật tư, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Van công nghiệp (bộ phận của máy móc).

---

(111) **4-0600561**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49084

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TDL (VN)
C3-9, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ; dầu nhớt.

---

(111) **4-0600562**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49079
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LG KINH ĐÔ FRUITS (VN)
Số nhà 19, ngách 39 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; hạt dinh dưỡng trộn nhiều loại (đã chế biến); đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị trái cây; đồ uống chứa sữa và nước trái cây (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0600563**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49071
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, vàng nâu nhạt, xanh dương.
(731) TẠ THẾ HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phấn Dũng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Môi giới; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(111) **4-0600564**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49032
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KZfit

(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lí nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước; máy lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

Nhóm 17: Cút nối ống bằng nhựa; đầu nối ống không bằng kim loại; khớp nối ống không bằng kim loại; rắc co nối ống nhựa, không bằng kim loại; măng xông ống nhựa, không bằng kim loại; cút T chia ống nhựa, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600565**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26457

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, cam, trắng, đen, be, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CROSIFY (VN)
Số 35 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; đồ chơi trẻ em; đồ chơi giáo dục; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi ghép hình; đồ chơi khoa học.

---

(111) **4-0600566**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26115

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) Trắng, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU GỖ TÂN ĐĂNG KHOA (VN)
B56 đường Tô Ký, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; ván gỗ; gỗ xây dựng.

Nhóm 20: Đồ nội thất trang trí bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ, kệ đựng đồ đạc.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: gỗ dán, gỗ bán thành phẩm, gỗ thành phẩm, ván gỗ, gỗ xây dựng, đồ nội thất trang trí bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ, kệ đựng đồ đạc.

---

(111) **4-0600567**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37856
(181) 13/09/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2022

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XUẤT KHẨU THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 15, đường Trần Quang Khải, tổ 01, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 24: Khăn bông; khăn vải.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0600568**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01270
(181) 12/01/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/01/2023

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YUAN HUNG (VN)
113 đường số 21, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy may công nghiệp, linh kiện máy may công nghiệp.

---

(111) **4-0600569**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00188
(181) 04/01/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

Đại La

(220) 04/01/2023

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(111) **4-0600570**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58521

(220) 19/12/2023

(181) 19/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.3; 26.1.1; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG 9 PLUS (VN)
Số nhà 27, ngõ 44, ngách 46 phố Đức Giang, tổ 20, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc

---

(111) **4-0600571**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-39695

(220) 19/10/2021

(181) 19/10/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAELIMKREA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Thôn Chí Trung, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0600572**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08797

(220) 17/03/2022

(181) 17/03/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, đỏ đậm, đỏ gạch, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy ủi đất; máy đào đất; bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc]; phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất.

Nhóm 35: Mua bán: máy xúc đất, máy ủi đất, máy đào đất, bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc], phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất.

---

(111) **4-0600573**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07690

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

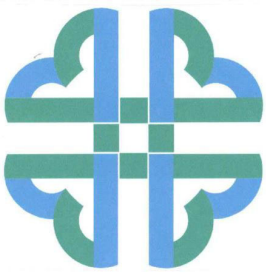

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chất đồng vị dùng trong ngành y, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; phòng khám đa khoa; dịch vụ hộ lý (chăm sóc y tế); dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ đánh giá sức khoẻ; dịch vụ tư vấn sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc giảm đau; dịch vụ nha khoa; dịch vụ đỡ đẻ.

---

(111) **4-0600574**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04941

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAPIER

(731) TRẦN VĂN THIỆN (VN)
67A Vĩnh Phúc 2, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600575**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04833

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

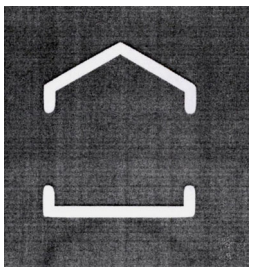

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.10; 26.5.1

(731) LIVEIN SDN BHD OF MANSION SENTRAL (MY)
291, Jalan Tebing, Brickfields, 50470 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm và trưng bày nhà ở và bất động sản nhằm mục đích quảng cáo hoặc bán hàng; quảng cáo bất động sản; dịch vụ quảng cáo được cung cấp trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo qua internet nhằm mục đích bán hàng; quản trị kinh doanh của đại lý bất động sản; tiếp thị (marketing) bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); lưu trữ trực tuyến các cơ sở web cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời, phòng lưu trú tạm thời, tiện nghi của chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời (nơi lưu trú tạm thời).

---

(111) **4-0600576**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04832

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.10; 26.5.1

(731) LIVEIN SDN BHD OF MANSION SENTRAL (MY)
291, Jalan Tebing, Brickfields, 50470 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm và trưng bày nhà ở và bất động sản nhằm mục đích quảng cáo hoặc bán hàng; quảng cáo bất động sản; dịch vụ quảng cáo được cung cấp trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo qua internet nhằm mục đích bán hàng; quản trị kinh doanh của đại lý bất động sản; tiếp thị (marketing) bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); lưu trữ trực tuyến các cơ sở web cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời, phòng lưu trú tạm thời, tiện nghi của chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời (nơi lưu trú tạm thời).

---

(111) **4-0600577**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04831

(220) 01/02/2024

(181) 01/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LiveIn

(731) LIVEIN SDN BHD OF MANSION SENTRAL (MY)
291, Jalan Tebing, Brickfields, 50470 Kuala Lumpur, Wilayah Persekutuan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm và trưng bày nhà ở và bất động sản nhằm mục đích quảng cáo hoặc bán hàng; quảng cáo bất động sản; dịch vụ quảng cáo được cung cấp trên mạng internet; dịch vụ quảng cáo qua internet nhằm mục đích bán hàng; quản trị kinh doanh của đại lý bất động sản; tiếp thị (marketing) bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); lưu trữ trực tuyến các cơ sở web cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời, phòng lưu trú tạm thời, tiện nghi của chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời (nơi lưu trú tạm thời).

---

(111) **4-0600578**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01037

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 4.5.3; 4.5.5

(591) Xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Trung Liệt, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa lên men.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, sữa lên men.

---

(111) **4-0600579**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56571

(220) 08/12/2023

(181) 08/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) HUANG, CHENGFANG (CN)
7th Floor, United Building, No. 90, Anling 2nd Road, Hull District, Xiamen City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ (phòng chống tai nạn); camera mũ bảo hiểm; đèn an toàn gắn mũ bảo hiểm (đèn tín hiệu nháp nháy báo an toàn); kính đeo bảo hộ dùng khi tham gia giao thông (điều khiển xe cộ); dây đeo cằm gắn cho mũ bảo hiểm xe máy.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe ba bánh điện; xe máy; xe đẩy trẻ em; xe đẩy hàng; xe đẩy thú cưng; bơm hơi cho lốp xe; phụ kiện xe đạp; phụ kiện xe máy.

---

(111) **4-0600580**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21330
(181) 25/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/05/2023

(531) 1.15.15; 16.3.17; 24.17.24
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BẤT ĐỘNG SẢN SELAND.VN (VN)
Số nhà 59 đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Thiết kế phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0600581**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-20048
(181) 18/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/05/2023

(731) CÔNG TY TNHH GỖ BÌNH MINH (VN)
Số 94 đường ĐT 743C, khu phố Tân Long, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán (ván ép); gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; ván lát sàn gỗ.

---

(111) **4-0600582**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55347
(181) 28/12/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/12/2022

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINAMINO (VN)
Số 76/5 đường 109, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ chơi trẻ em, đồ dùng và đồ nội thất cho trẻ em.

---

(111) **4-0600583**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54971

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

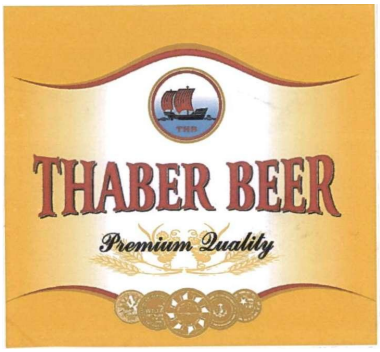

(531) 5.7.3; 5.11.15; 18.3.2; 18.3.5; 24.5.7; 25.1.15; 26.1.6

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA (VN)
152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống (nước uống thiên nhiên tinh khiết); nước ép trái cây; nước có ga; nước soda.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mùi; rượu gạo; rượu vốt ca; rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0600584**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-54970

(220) 26/12/2022

(181) 26/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

THABER BEER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA (VN)
152 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước uống (nước uống thiên nhiên tinh khiết); nước ép trái cây; nước có ga; nước soda.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mùi; rượu gạo; rượu vốt ca; rượu mạnh; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0600585**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53676

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(300) 202208358 17/06/2022 NO

(450) 27/04/2026 457

(540)

SALME

(731) BIOMEGA GROUP AS (NO)
Thormohlens gate 53 D, 5006 BERGEN, Norway

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm và vệ sinh thân thể; chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng cho tóc và chế phẩm chăm sóc tóc chuyên sâu [mỹ phẩm]; mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm và vệ sinh thân thể trên cơ sở peptit; chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng trên cơ sở peptit [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng cho tóc và chế phẩm chăm sóc tóc chuyên sâu trên cơ sở peptit [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất và chế phẩm bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; protein dùng cho mục đích y tế và ăn kiêng; chất bổ sung protein; peptit tổng hợp dùng cho mục đích dược phẩm, y tế hoặc ăn kiêng; peptit dùng cho mục đích dược phẩm, y tế hoặc ăn kiêng; chế phẩm sử dụng như chất phụ gia cho thực phẩm làm thức ăn cho người [dùng cho mục đích y tế]; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B).

Nhóm 29: Chất bổ sung protein và ăn kiêng cho mục đích dinh dưỡng [không dùng cho mục đích y tế]; dầu và chất béo có thể ăn được; dầu có thể ăn được lấy từ cá; chất phụ gia cho thực phẩm trên cơ sở cá; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B).

Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein; thanh năng lượng trên cơ sở ngũ cốc; tất cả các sản phẩm kể trên chỉ có bản chất như là sản phẩm trên cơ sở peptit và chỉ bán cho đối tượng là doanh nghiệp (B2B).

---

(111) **4-0600586**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26229

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO AIDO (VN)
D09/1 ấp Phước Thái, xã Long Hải, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; nghiên cứu về thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); trường đào tạo (giáo dục); giảng dạy; đào tạo kỹ năng mềm; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0600587**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24090

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 8.5.15; 8.7.5; 9.7.1; 26.1.1

(591) Đen, hồng nhạt, hồng, nâu, nâu đậm, trắng, đỏ, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xám, xám đậm, cam, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KHÔ MỸ THANH (VN)
Ấp Phú Hòa A, xã Long Phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá (không còn sống); tôm khô; mực khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(111) **4-0600588**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23478

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.6; 25.7.25; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LIÊN VIỆT (VN)
4 Trần Văn Hoàng, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh burritos [bánh bột ngô của Mexico]; bánh ngô.

---

(111) **4-0600589**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21950
(181) 20/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/05/2024

PHNANO.PAINT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI NHẤT PHONG (VN)
Số 35/4 phố Cầu Am, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0600590**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-50311
(181) 25/11/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/11/2022

BÁC SĨ TUẤN

(531) 2.9.1; 24.13.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) LÊ THỊ ÁI LIÊN (VN)
3A Dạ Nam, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; phòng khám cơ xương khớp.

---

(111) **4-0600591**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-27629
(181) 12/07/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/07/2022

VN AGRI

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIỆT NGA (VN)
Số 710, đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Trà, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh: phân bón; thuốc trừ sâu, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(111) **4-0600592**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-31849

(220) 08/08/2022

(181) 08/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đỏ, đen, da cam.

(731) 1. NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG (VN)
Số 9, ngách 102/44 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. PHẠM HUYỀN TRANG (VN)
Số 9, ngách 102/44 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(111) **4-0600593**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42699

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.25; 4.5.2; 19.13.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM
(VN)
Số 3, đường số 45, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ điều trị bệnh về dạ dày, ruột; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600594**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-36569

(220) 06/09/2022

(181) 06/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 7.1.11; 7.1.24; 24.17.24

(591) Xám đen, đỏ, trắng.

(731) NGÔ NGỌC TRÂN (VN)
10 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0600595**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-33831

(220) 18/08/2022

(181) 18/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN QUẢNG CÁO PHÚC AN (VN)
75/14 Đông Hưng Thuận 42, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0600596**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54393

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 16.1.5; 26.3.23; 26.11.22

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG JIN BẢO LONG (VN)
Số 10 ngách 7/18/1 Đặng Vũ Hỷ, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; máy phát [viễn thông]; bộ máy phát [viễn thông]; máy thu và phát vô tuyến xách tay; máy bộ đàm xách tay.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo: thiết bị truyền phát [viễn thông], bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], máy phát [viễn thông], bộ máy phát [viễn thông], máy thu và phát vô tuyến xách tay, máy bộ đàm xách tay.

---

(111) **4-0600597**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54389

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 26.5.1; 26.15.15

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG ĐIỆP (VN)
Dốc Suối, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: bếp nấu ăn, bếp điện, thiết bị nấu bếp, chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0600598**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54385

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 20.7.2; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, vàng chanh, đen.

(731) TRẦN HOÀNG ANH (VN)
Số 177, ngõ 438 Tây Sơn, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Váy; tất thấm mồ hôi; quần áo thể thao; găng tay [trang phục]; giày dùng để chơi pickleball; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [câu lạc bộ pickleball]; dịch vụ cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0600599**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54353

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SILTOOFAST

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600600**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54352

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEM NGỰA CAO BẮC

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Phố Hoằng Bò, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Nem ngựa (làm từ thịt ngựa, không phải nem cuộn): giò chả (làm từ thịt heo, thịt bò, thịt ngựa).

---

(111) **4-0600601**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47759

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Flexan

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0600602**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47760

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Flexavis

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0600603**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47761

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Comfovix

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0600604**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47787

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2

(591) Xanh, tím, trắng, đen, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN LÊ HOÀI THƯƠNG (VN)
Xóm 4, thôn 4, xã Ia Krai, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(111) **4-0600605**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47791

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.3.23; 26.11.8

(591) Tím, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUYÊN VIỆT (VN)
Thị tứ Hồng Hưng, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thịt đã chế biến; cá đã qua chế biến; trứng; sữa; gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 35: Siêu thị mua bán thực phẩm như: thịt, cá đã qua chế biến, trứng, sữa, gia cầm đã qua chế biến, sản phẩm thịt đã chế biến, rau tươi, trái cây tươi, hạt [ngũ cốc], động vật còn sống, cây giống, nước ngọt, nước uống có gas, bia, đồ uống không cồn, đồ uống tăng lực, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0600606**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47799

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Nhà số 10, Lô 4, khu nhà ở Văn Phòng Trung ương Đảng và báo Nhân Dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0600607**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48889

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0600608**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48890

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0600609**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48891

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.11.12

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng danh thiếp; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; tấm da sống; vali [hành lý]; ô; gậy chống khi đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; roi da; bộ yên cương cho động vật; dây buộc chó săn bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; địu trẻ em; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Giày; dép; quần áo [trang phục]; mũ; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; giày tập thể dục; đồ đội đầu; áo váy; đế cho đồ đi chân; tất dài; quần áo lót; váy; quần soóc; áo may ô thể thao; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; bóng dùng trong thể thao; thiết bị tập thể dục; trò chơi trên bàn; quả cầu lông; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); găng tay dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; đồ chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0600610**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48939

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 19.7.1; 25.1.25

(591) Vàng nhạt, đen.

(731) NGUYỄN QUAN HỮU ĐỨC (VN)
211 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(111) **4-0600611**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48962

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM QUỐC TẾ MAXPHA (VN)
Số 22, ngõ 205, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; xà phòng; mỹ phẩm (không dùng thuốc) cho mẹ và bé; hóa mỹ phẩm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; trái cây đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh mỳ; chè [trà]; chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0600612**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48776

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0600613**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48778

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

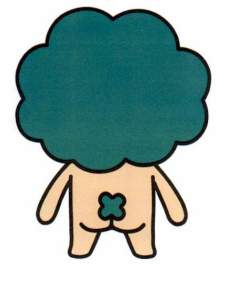

(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0600614**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46314

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.5.1

(591) Xanh lá, đỏ đô, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG SÔNG BÔI (VN)
Thôn 2a, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Mật ong, nước mật đường.

---

(111) **4-0600615**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48322

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TKY SHOP

(731) NINGBO ZHONGZHE DISHANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 18, Haiying Road, Binhai Industrial Park, Dongchen Township Economic Development Zone, Xiangshan County, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức buổi trình diễn thời trang cho mục đích thương mại; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

---

(111) **4-0600616**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52110
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

hhth
Hoàng Hà Tâm Hải

(531) 1.3.1; 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.13
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HỒNG HÀ (VN)
Quý Đức, xã Ia Trốk, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0600617**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58559
(220) 04/12/2024
(181) 04/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

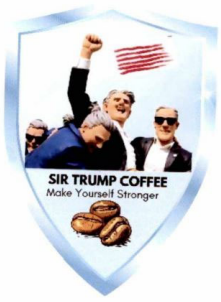

(531) 2.1.24; 2.7.25; 5.7.1; 5.7.27; 24.1.1; 26.13.1
(591) Nâu, đen, đỏ, xanh dương nhạt, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHANG AN GIA LAI (VN)
516 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0600618**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63683
(220) 30/12/2024
(181) 30/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DBLP
Deliver Beyond Light & Photosynthesis

(531) 3.9.19; 5.1.5; 5.1.16; 5.11.1
(591) Tím.
(731) ĐỖ LINH PHƯƠNG (VN)
151 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0600619**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46431

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MOBRIC (VN)
Tầng L, tòa nhà HKT, số 92-94-96-98 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 40: In ảnh chụp; dịch vụ in; in ốp sét.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế danh thiếp; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0600620**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47747

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.19.16; 7.1.13; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐAM MÊ THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
28 đường số 8, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt được nấu chín; hạt điều đã được chế biến; hạt dẻ cười đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; đậu Hà Lan ngọt đã được chế biến, lạc đã được chế biến; hạt óc chó đã được chế biến; hạnh nhân được chế biến, hạt dẻ đã được chế biến; hạt dẻ brazil đã được chế biến; hạt dưa hấu đã được chế biến, hạt hướng dương đã được chế biến; hạt bí ngô đã được chế biến; hạt đậu đen đã được chế biến; lát chuối rán giòn; lát khoai môn rán giòn; khoai tây rán dạng viên; lát khoai lang rán giòn, thực phẩm có thành phần chủ yếu từ hoa quả khô, khoai tây (thực phẩm ăn nhanh), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt: thực phẩm có thành phần chính từ hoa quả và hạt; trái cây sấy.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt; kẹo; socola; cà phê; trà.

Nhóm 31: Các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: hạt đã qua chế biến, hạt điều rang muối, hạt tẩm ướp gia vị, trái cây sấy, bánh ngọt, kẹo.

---

(111) **4-0600621**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41147

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH QUYÊN (VN)
Số 157, ngõ 22 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Túi xách; balo.

Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0600622**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36918

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOMDAS

(731) DAODA INFORMATION CULTURE COMMUNICATION (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 28C, Building B, Tianjian Mingyuan, Xinzhou Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; sữa chua; khoai tây chiên; sữa đậu nành; sữa; sữa khuấy.

---

(111) **4-0600623**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36808

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh đậm, xanh ngọc, xanh vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC KHÁNH (VN)
Số 15, ngách 175 ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy rửa đa năng.

---

(111) **4-0600624**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36807

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.2.7; 3.2.24; 3.2.25; 26.1.1

(591) Cam, hồng, xanh nhạt, xám, ghi, trắng, đen.

(731) PHẠM ANH HUY (VN)
Nhà số 18, ngõ 106, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600625**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36623

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 6.19.9; 9.7.1; 18.5.1

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng.

(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÔNG THÔN VIỆT (VN)
Tầng 7, số 8, ngõ 31, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0600626**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36621

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.18

(591) Hồng, trắng.

(731) KHỔNG THỊ KIM OANH (VN)
Xóm 1 - Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; khung tranh ảnh; khung tập đi cho trẻ em; đồ đạc dùng trong trường học; cũi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bơm dùng để hút sữa mẹ, thực phẩm cho em bé, thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, vòng kích thích mọc răng cho trẻ em, bỉm, tã, đai nịt bụng, giường, cũi, nôi cho em bé, địu cho em bé, khăn tắm, tủ đựng quần áo cho trẻ em, quần áo, giày, dép, mũ (nón), phụ kiện thời trang, đồ lưu niệm, sữa, sữa chua, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc, đồ chơi cho bé, bóng cho trò chơi (dụng cụ thể thao), gậy cho trò chơi (dụng cụ thể thao), túi đựng/vỏ bọc để bảo vệ dụng cụ thể thao, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], quần áo bảo vệ dùng cho thi đấu thể thao (dụng cụ thể thao); quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0600627**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36620

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.30; 3.7.17; 7.1.6; 7.5.6; 18.1.5; 18.1.21; 24.9.1; 25.7.17; 26.4.7

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, đỏ, vàng nhạt, vàng, đen nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ TẠO GANG THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; ô tô và phụ tùng ô tô; lốp cho bánh xe cộ; xe máy; động cơ xe máy.

---

(111) **4-0600628**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36470

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) YICHANG JINBAO MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD (CN)
No.6 Beihai Road, China(Hubei) Pilot Free Trade Zone Yichang Area, Yichang, Hubei, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; đàn viôlông; nhạc cụ dây; sáo; trống [nhạc cụ]; đàn ghi ta; đàn piano điện tử; nhạc cụ bằng đồng; nhạc cụ gõ; bàn phím cho nhạc cụ.

---

(111) **4-0600629**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35914
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0600630**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35913
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(111) **4-0600631**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35912
(220) 01/08/2024
(181) 01/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

---

(111) **4-0600632**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35906

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) SHENZHEN KEWUKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
226-227, Building 74, Yixiu New Village, Baishilong Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China, 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; vali [hành lý]; vali; da súc vật; ví tiền.

---

(111) **4-0600633**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35904

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGDONG HONGRUI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1001, Building 10, Hongtianmao Industrial Park, Zone B, Yuanshan Industrial Zone, Shangcun Community, Gongming Street, Guangming District, Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(111) **4-0600634**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35096

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHANG GAOXIAN (CN)
1-6A, Building 19, Sunshine Palm Park, Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; nhẫn [đồ kim hoàn].

---

(111) **4-0600635**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35095

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COOLFEEL

(731) ZHANG GAOXIAN (CN)
1-6A, Building 19, Sunshine Palm Park, Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0600636**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45139

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRESAKEY
GIẢI PHÁP AN TOÀN CHÁY

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(111) **4-0600637**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45138

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(111) **4-0600638**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45127

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ đậm, vàng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO THUẬN PHÁT (VN)
T5/5M đường Thuận Giao 02, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh patê thịt; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh ngọt; bánh quy; bánh mì kẹp nhân.

---

(111) **4-0600639**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44617

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CROWN

(731) CROWN BRANDS LIMITED (GB)
PO Box 37, Crown House, Hollins Road, Darwen, Lancashire, BB3 0BG, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất phụ gia cho sơn có bản chất là chất tạo màu; chất bảo quản gỗ; chế phẩm chống gỉ; màu keo; chất tạo màu; chất cắn màu.

---

(111) **4-0600640**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36809

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.3.3; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH A SQUARE (VN)
Kiot số 4T và 15T tọa lạc tại Trung tâm thương mại Saigon Square - Hoàng Thành, số 119-121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600641**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 36993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44589

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HỒNG DĨ KÝ

(731) HỒNG HOA TRINH (VN)
Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Quán nem nướng; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống (do cửa hàng, nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0600642**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44588

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HỒNG NAM KÝ

(731) HỒNG HOA TRINH (VN)
Tổ dân phố số 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Quán nem nướng; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ uống.

---

(111) **4-0600643**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44577

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONFORM

(731) BONFORM CO., LTD. (JP)
640-1 Minami Imagafuchi, Ampachi-chou, Ampachi-gun, Gifu-ken 503-0115 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của xe ô tô.

---

(111) **4-0600644**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44552

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SINGCHOICE

(531) 26.5.1; 26.5.2

(731) SINGCHOICE HEALTH FOOD PTE. LTD. (SG)
2 Leng Kee Road #05-09 Thye Hong Centre Singapore (159086)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(111) **4-0600645**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44438
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SnowClear Derma

(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem dưỡng tay chân, son môi, sản phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0600646**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44420
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

imma

(531) 26.4.2; 26.4.9
(731) CHEN JUN (CN)
Room 901, Unit 1, Building 4, Wulian Huafu, Yiting Town, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước thơm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm đánh răng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0600647**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 36999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44418
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Chef's Choice

(531) 9.7.19
(591) Vàng, xanh lam đậm.
(731) CHEF'S CHOICE FOODS MANUFACTURER CO., LTD. (TH)
99/9 Mu 5 Banggruay-jongtanorm Rd., Mahasawad, Banggruay, Nonthaburi 11130, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau củ đã qua chế biến; hỗn hợp rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; rau củ đóng hộp; hỗn hợp rau củ quả đóng hộp; dầu ăn được; chất béo ăn được; sữa dừa đóng hộp; kem trên cơ sở dừa, đóng hộp; sữa dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao; kem trên cơ sở dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao; sản phẩm thay thế sữa bao gồm cả sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật.

---

(111) **4-0600648**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44391

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAM THÁI TỬ ĐỒNG TIỀN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; xốt sa-lát; xốt may-on-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà, thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo.

---

(111) **4-0600649**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44282

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THÁI MINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0600650**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44281
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OSCAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, đường 71A, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0600651**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44279
(220) 18/09/2024
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SATIJELLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600652**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43776
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TSUYOIKO

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(111) **4-0600653**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43775

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUKOYAKA

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán

lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(111) **4-0600654**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43591

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, nâu đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VINAFOODS (VN)
Số nhà 12 ngõ 272/40 đường Cổ Bi, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0600655**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43590

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Nâu, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VINAFOODS (VN)
Số nhà 12 ngõ 272/40 đường Cổ Bi, thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0600656**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43589

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN HẬU LỘC (VN)
Số 08, khu 5, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe con người.

---

(111) **4-0600657**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07971

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 1.15.11; 3.4.2; 3.4.24; 3.4.25

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh ngọc đậm, xanh dương, xanh lá cây, đen, hồng nhạt, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; thực phẩm dành cho trẻ em; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em, thực phẩm dành cho trẻ em, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, chế phẩm sữa, sữa làm từ hạt để thay thế sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu), sữa chua.

---

(111) **4-0600658**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07970
(220) 04/03/2025
(181) 04/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24
(591) Xanh dương, trắng, đen, hồng nhạt, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y dành cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; thực phẩm dành cho trẻ em; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) dành cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); sữa chua.

---

(111) **4-0600659**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04769
(220) 12/02/2025
(181) 12/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



VIDARS

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 24.1.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ HÀ TRANG (VN)
Khu 5 phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức nhân tạo; dây chuyền; đồng hồ đeo tay; đồng hồ trang sức; dây đeo đồng hồ.

---

(111) **4-0600660**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63265
(220) 27/12/2024
(181) 27/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.3.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương, vàng, vàng nhạt, vàng đồng.
(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà.

---

(111) **4-0600661**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61925

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.5; 5.7.1; 26.1.1

(591) Nâu, nâu cam, nâu nhạt, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0600662**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61922

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia

vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(111) **4-0600663**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61646

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1; 26.4.10

(591) Nâu, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(111) **4-0600664**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61645

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINACAFÉ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây), không có cồn; bia.

---

(111) **4-0600665**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61644

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIN-SU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; kho quẹt (chế biến từ hỗn hợp tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm;

đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ăn; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và hoặc rau; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở các loại hạt; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa socola; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; chả giò nhân tôm thịt, hải sản, rau củ các loại.

Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0600666**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61642

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.8; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, đỏ, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; kho quẹt (chế biến từ hỗn hợp tôm, thịt, mắm rim); kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; lá vừng tẩm gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở tảo tía; tảo tía đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt chế biến sẵn; thịt bò nướng đã cắt miếng và tẩm ướp gia vị (món bulgogi); thực phẩm chế biến từ cá; thực phẩm chế biến từ thịt; thạch cho thực phẩm; đậu phụ; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; dầu có thể ăn được; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ăn; nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và hoặc rau; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa trên cơ sở các loại hạt; sữa gạo (thay thế sữa); sữa lúa mì; sữa yến mạch; sữa dừa; sữa hạnh nhân; sữa socola; tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; chả

giò nhân tôm thịt, hải sản, rau củ các loại.
Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước mắm (gia vị); nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm ớt (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0600667**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61223

(220) 18/12/2024

(181) 18/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VOVADO

(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh than, đen.

(731) PHAN VĂN KIÊN (VN)
Xóm 4, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy.

---

(111) **4-0600668**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49149

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLS&LUCKY

(731) GUANGZHOU CHENGLONGSHI LEATHER CO., LTD. (CN)
No.3 Erheng Road, Yinhai Road, Changhong Village, Jiahe, Baiyun, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách; dây bện bằng da; bộ đồ du lịch [đồ da]; túi dùng cho thể thao; túi đeo hông; túi để mang vật nuôi trong nhà; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; dây dắt chó bằng da thuộc; ba lô; túi xách tay; vali [hành lý]; dây đeo vai bằng da thuộc; dây dắt bằng da thuộc cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0600669**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49225

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ ĐÔNG HÒA (VN)
Thôn Hiền Thư, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi còn tươi; hoa quả tươi.

---

(111) **4-0600670**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46413

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15

(591) Đen, trắng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lam, xanh lơ, vàng, vàng cam, cam đất.

(731) TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)
Số 01 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông và thông tin liên lạc; thẻ sim điện thoại di động; thẻ nạp tiền điện thoại trả trước; chương trình máy tính; điện thoại di động; thiết bị truyền thông; phần cứng máy tính; phần mềm và ứng dụng trên các thiết bị viễn thông, thiết bị di động, điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn; dịch vụ truyền hình ảnh; dịch vụ truyền tin bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ điện thoại; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truy nhập internet băng rộng thông qua mạng viễn thông di động mặt đất; dịch vụ truy nhập internet băng rộng thông qua mạng viễn thông cố định mặt đất; dịch vụ truyền và chia sẻ dữ liệu, tập tin số; dịch vụ cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

---

(111) **4-0600671**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46292
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 27/09/2024



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lục, đỏ, đen, trắng.
(731) CAO LÊ THỊNH (VN)
665 đường 2/4 phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600672**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46110
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

KAIMIRUI

(731) GUANGZHOU KAIMIRUI FERTILIZER CO., LTD. (CN)
No. 999, Wenfa Road, Dawen Industrial Zone, Dongyong Town, Nansha Free Trade Zone, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất xúc tác hóa sinh; phân bón; tảo biển [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; hóa chất để cải tạo đất; phân bón hỗn hợp; phân bón cho đất; phân đạm; hóc môn để kích thích quả chín.

---

(111) **4-0600673**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45786
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/09/2024

MISS CỐM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỐM VIỆT (VN)
Lô 38-2, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0600674**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45785

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MISS CỐM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CỐM VIỆT (VN)
Lô 38-2, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); cá đã chế biến; thịt đã chế biến; trái cây được bảo quản; hạt đã chế biến (làm thức ăn cho người).

---

(111) **4-0600675**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45783

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UNIJADE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600676**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45782

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONIJADE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600677**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45781

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xám, xám sẫm, trắng, vàng, vàng sẫm, vàng nhạt, đen, xanh lơ, xanh lơ sẫm, xanh lá cây.

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung cho con người (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600678**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45780

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PRIM E-1000

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung cho con người (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600679**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45184
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BURFRNINE

(220) 23/09/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) XINTAO ZHENG (CN)
Public collective household, Junhe Street, No. 331, Xinshi Road, Baiyun District, Guangzhou City, China, 510080

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; gậy chống khi đi bộ; cặp học sinh; ô; ba lô; túi.

---

(111) **4-0600680**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45140
(181) 23/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FIRESAKEY
GIẢI PHÁP AN TOÀN CHÁY

(220) 23/09/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(111) **4-0600681**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48897
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Pretty Crsea

(220) 11/10/2024

(731) TANG XIAOJIAN (CN)
No. 0043, Hexi North Road, Ziyuan Town, Ziyuan County, Guilin City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ.

---

(111) **4-0600682**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48764

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dakota

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0600683**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48666

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

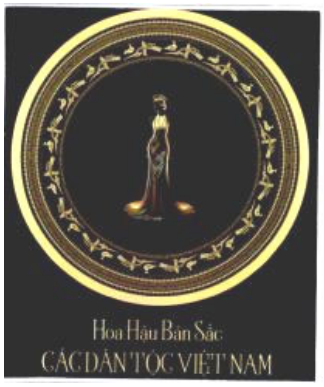

(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.5

(591) Vàng ánh kim, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUEEN ZONE (VN)
Số 10, ngách 28/10, ngõ 28 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình, cuộc thi hoa hậu.

---

(111) **4-0600684**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48480

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.8; 26.11.9

(591) Đen, trắng, hồng, cam, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP KIM LINH (VN)
Số 152 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(111) **4-0600685**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48334

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Picoros toàn năng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0600686**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48333

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEMAVIGO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch

cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0600687**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48140
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.7.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NAM DƯƠNG (VN)
Số 24 Cầu Đông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Gọng kính; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0600688**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47841
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.11.13; 26.13.25
(731) COTRON CORPORATION (TW)
12Fl., No. 150, Sec. 4, Cheng-De Rd., Shihlin District, Taipei City, Taiwan 111
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét trong; tai nghe; tai nghe nhét trong không dây; loa không dây; micro; loa; tai nghe choàng đầu không dây dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0600689**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47840
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OxyPure

(731) PEGAVISION CORPORATION (TW)
2F.-1, No. 5, Xingye St., Shanding Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33341, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; túi đựng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; khay hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0600690**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47551

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIES.VN

(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI KHÁNH NGUYÊN (VN)
Số 7 ngách 30, ngõ 75 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; ca vát; khăn lụa nhét túi áo vét; mũ; giày; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0600691**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47504

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Eve's Queen

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.3.1; 24.9.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEILILONG (VN)
Lầu 2, số 3 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600692**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47372

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUPCLEAN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THƯƠNG (VN)
18/5, tổ 5, ấp Tân Hòa, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; bọt tuyết rửa xe; nước lau rửa ô tô; chế phẩm làm sạch xe cộ.

---

(111) **4-0600693**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47310

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SINGUFAST

(531) 3.1.14; 3.1.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600694**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47309

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, xanh dương sẫm, đỏ.

(731) LƯƠNG HỒNG QUÂN (VN)
Xóm Ngòi, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch nước muối sinh lý dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600695**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47149
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XANH VÀ XÂY DỰNG VHD (VN)
Lô 1+2 khu B1-129 KĐT sinh thái ven sông Hòa Xuân GĐ 2, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá hoa cương; đá lát nền; đá hoa cẩm thạch; thạch anh; đá vôi.

---

(111) **4-0600696**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47136
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HGF (VN)
280F21 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; quần áo thể dục, thể thao; khăn quàng cổ (trang phục); cà vạt (trang phục); bít tất (trang phục); găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0600697**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46989
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống cacao có sữa; cháo các loại.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0600698**

(151) 12/03/2026
Số Quyết định: 37051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46988

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc (không dùng trong mục đích y tế); đồ uống cacao có sữa; cháo các loại.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm

cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa đậu nành, sữa, đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, đồ uống trên cơ sở chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

---

(111) **4-0600699**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46547

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLDEN ROBUSTA

GOÛT NGON

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN COFFEE (VN)
Một phần lô CN2, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0600700**

(151) 12/03/2026

Số Quyết định: 37053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46523

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONIJADE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0600701**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-06297

(220) 01/03/2023

(181) 01/03/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.3.3; 25.12.1; 26.3.4

(591) Đen, trắng, ghi, xám.

(731) CÔNG TY TNHH AMBEDO (VN)
Số 18, ngách 71/11A, Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; sổ lưu niệm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ tổ chức các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa.

---

(111) **4-0600702**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46783

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Inova

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 Khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ; nước hoa; tinh dầu;

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0600703**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47796
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.20; 7.3.1; 25.1.25; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV - HDT (VN)
Thôn Thủy Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ khu du lịch sinh thái (dịch vụ du lịch); dịch vụ đặt chỗ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đại lý hướng dẫn du lịch; dịch vụ du lịch cộng đồng (du lịch trải nghiệm).

Nhóm 43: Dịch vụ homestay (dịch vụ lưu trú ngắn ngày); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

Nhóm 44: Nông trại trồng trọt; nông trại chăn nuôi.

---

(111) **4-0600704**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47801
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 07/10/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu sáng, trắng, be.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYÊN PHÚC HƯNG (HỒNG KHANH - HUY QUANG) (VN)
Đường Đal, khóm Cồng Cọc, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; trà (chè).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối các sản phẩm: cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, chế phẩm ngũ cốc, trà (chè).

---

(111) **4-0600705**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47805
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HQT (VN)
Số 297, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã bỉm cho người lớn.

---

(111) **4-0600706**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47814
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HUST MEN (VN)
26A Đào Trinh Nhất, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc) [chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương)].

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0600707**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47905
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; váy; quần áo mặc bên trong; bít tất thấm mồ hôi; giày; mũ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: bộ quần áo, váy, quần áo mặc bên trong, bít tất thấm mồ hôi, giày, mũ.

---

(111) **4-0600708**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47908
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MICARRO

(591) Trắng, xanh lá nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MICAR (VN)
Tầng 8, tòa nhà 261-263 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; bảo hiểm hàng hải; tư vấn về bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm sinh mạng; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; đánh bóng xe cộ; làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa.

Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải; dịch vụ lái xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0600709**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47914
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Đỉnh
Vietnamese Cuisine

(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SANYA THÁI (VN)
79-81 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt và bảo dưỡng những công trình quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in trên lụa; dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác.

---

(111) **4-0600710**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09419

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 10.3.11; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, nâu.

(731) NGUYỄN THẮNG (VN)
Thôn Làng Ngùi, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là tuyên truyền quảng cáo cho người khác qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; dịch vụ xúc tiến các giao dịch thương mại cho người khác bao gồm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị hàng hóa và dịch vụ thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua mạng kết nối các trang web của các cửa hàng, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0600711**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-00918

(220) 08/01/2024

(181) 08/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KOPIKO SUPREMO

(591) Đen, trắng.

(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; bánh qui bơ; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê pha sẵn; cà phê hòa tan; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; cà phê đã được chế biến; đồ uống làm từ cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống chứa cà phê là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở cà phê, có chứa sữa; kẹo; kẹo vị cà phê.

---

(111) **4-0600712**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02126

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.1.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.13.1

(591) Xám trắng, xám nhạt, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & THƯƠNG MẠI MOOK (VN)
Số 36 đường nội khu Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vớ (tất), ví, balo, túi xách, mắt kính, trang sức, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0600713**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-34221

(220) 03/08/2023

(181) 03/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) HONGKONG SUSU LIFE COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; bình đựng thuốc lá; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0600714**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26349
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/06/2024

(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LỢI (VN)
No15-LK528 khu Giếng Sen, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa nhôm kính chống cháy; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; rèm chống cháy bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính chống cháy; cửa gỗ chống cháy; vật liệu xây dựng chịu lửa không bằng kim loại; cửa kính chống cháy khung thép; vách kính chống cháy khung thép.

---

(111) **4-0600715**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26436
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; chậu rửa chén; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

---

(111) **4-0600716**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26438
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/06/2024

(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; chậu rửa chén; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0600717**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26439

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TUSLO SMART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; chậu rửa chén; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0600718**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26444

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TUSLO PRIME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
sSố 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; chậu rửa chén; vòi rửa chén; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; máy hút mùi.

Nhóm 19: Gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0600719**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26454

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.15.3; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXAQUATIC (VN)
K550/10 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bể nuôi thuỷ sản; kết cấu lắp ghép bằng khung kim loại, có thể tháo lắp vận chuyển được.

---

(111) **4-0600720**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26456

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.5.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXAQUATIC (VN)
K550/10 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bể nuôi thuỷ sản kết cấu lắp ghép bằng khung kim loại, có thể tháo lắp vận chuyển được.

Nhóm 11: Hệ thống nuôi thuỷ sản tuần hoàn.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao: bể bơi lắp ghép.

---

(111) **4-0600721**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26551
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/06/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAROFI (VN)
Tầng 8, tòa nhà Hudland, số 6 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay cầm tay; máy ép hoa quả; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy làm bơ; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy rửa rau quả; máy đánh trứng; máy giặt.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi nấu đa năng, dùng điện; chảo rán dùng điện; lẩu điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng; bếp nấu; bếp ga; bếp điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; ấm đun nước, dùng điện; máy tạo ẩm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn sạc; quạt điện; máy sấy tóc; máy sấy quần áo; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy làm sữa đậu nành.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0600722**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26880
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/06/2024

(531) 2.5.2; 2.5.6
(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Chai sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú dùng một lần; băng thun y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bàn chải để làm sạch các khoang, ổ trong cơ thể; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; vòng kích thích việc mọc răng; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng, bàn chải; dịch vụ bán buôn chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn,

bình sữa trẻ em, túi nấu vi sóng, bàn chải; dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là chất tẩy rửa, mỹ phẩm, tã trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng và bàn chải, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0600723**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26881

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-Ho, B-Dong, 253 Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Chai sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú dùng một lần; băng thun y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bàn chải để làm sạch các khoang, trong cơ thể; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; kẹp foóc-xép dùng trong sản khoa; vòng kích thích việc mọc răng; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng, bàn chải; dịch vụ bán buôn chất tẩy rửa, mỹ phẩm, bỉm trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi nấu vi sóng, bàn chải; dịch vụ giới thiệu sản phẩm như là chất tẩy rửa, mỹ phẩm, tã trẻ em, bộ đồ ăn, bình sữa trẻ em, túi dùng cho lò vi sóng và bàn chải, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0600724**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26888

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN THỊ THUÝ AN (VN)
B3/6A ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhựa; kệ mỹ phẩm [đồ đạc]; tủ đựng nhiều ngăn kéo; tủ đựng giày dép; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0600725**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26896
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 18.2.1
(731) ETIENNE AIGNER AG (DE)
Zielstattstr. 27, D-81379 München, Germany
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; khăn trải bàn, không bằng giấy; vải lanh trải giường; tấm phủ giường; chăn len; vỏ của gối tựa; chăn; mền bông/chăn chần; vỏ đệm; vỏ của chăn chần; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; rèm bằng sợi dệt; khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0600726**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26898
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1; 26.11.7
(591) Đỏ, xanh than, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DTT VIỆT NAM (VN)
Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bình chữa cháy; chăn dập lửa; bộ phát hiện khói; gây dập lửa; chuông báo cháy.

---

(111) **4-0600727**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26899
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5
(591) Đỏ, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DTT VIỆT NAM (VN)
Thôn Cốc Khê, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; bình chữa cháy; chăn dập lửa; bộ phát hiện khói; gậy dập lửa; chuông báo cháy.

---

(111) **4-0600728**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26930

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LÁ BẾN TRE (VN)
Số 254/54, ấp Lân Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Lá cây dùng cho mục đích trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lá trang trí.

---

(111) **4-0600729**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27016

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG THỊNH INDEX (VN)
41 Đường số 2, khu dân cư Bình Đăng, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Tấm trải chống thấm, màng chống thấm (không bằng kim loại dùng trong xây dựng).

---

(111) **4-0600730**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27037

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1

(731) NGUYỄN ĐÌNH DŨNG (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm: khẩu trang bảo hộ lao động, khẩu trang y tế, khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế), khẩu trang vải (trang phục), khẩu trang vải kháng khuẩn (trang phục).

---

(111) **4-0600731**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27054

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Saunhenrep

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600732**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27055

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vuatraurung

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600733**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27056
(220) 17/06/2024
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Chuaong

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt mối.

---

(111) **4-0600734**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27339
(220) 18/06/2024
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DE L'ORA

(731) DEL MONTE INTERNATIONAL GMBH (CH)
Dammstrasse 19, Zug, SWITZERLAND 6300
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây và rau củ quả đóng hộp; trái cây và rau củ quả đã được bảo quản; cà chua dạng sệt; cá ngừ đóng hộp; thịt hộp; đậu hạt đóng hộp.

Nhóm 30: Nước xốt cà chua; nước xốt (gia vị); đồ gia vị; cà phê; trà.

Nhóm 31: Hoa quả tươi và rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống từ hoa quả và rau củ quả; nước ép trái cây; nước ép rau củ quả (dùng làm đồ uống); đồ uống không cồn; bia; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0600735**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27565
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TOSA

(731) ĐINH THỊ HẰNG (VN)
107A - I2 TT Hào Nam, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600736**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27576

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.12; 1.15.9; 24.15.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600737**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27577

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600738**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27578
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600739**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27580
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÀ PHÒNG HÀ NỘI (VN)
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); mỹ phẩm; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt, để tẩy rửa (cho mục đích gia dụng); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600740**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27727
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) KINGFAR INTERNATIONAL INC. (CN)
Room 202, Beilufang, Building 23, No. 18 Anningzhuang East Road. Qinghe, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải về; mũ liên kết não bộ. không dùng cho mục đích y tế; tai nghe thực tế ảo; thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, đo lường, báo hiệu và kiểm tra; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị theo dõi có thể đeo được dùng để đo dữ liệu sinh trắc học cho mục đích y tế; máy đo oxy xung cho mục đích y tế; mũ liên kết não bộ dùng cho mục đích y tế; máy ghi điện não đồ; thiết bị giám sát nhịp tim.

---

(111) **4-0600741**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27822

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)
Số 4, ngõ 583 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Thìa nhựa; dao nhựa; đĩa nhựa.

Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể: bát nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, ly nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, ống hút nhựa, cốc nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm, cụ thể: bát nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, ly nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, thìa nhựa, dao nhựa, đĩa nhựa, ống hút nhựa, cốc nhựa, hộp xốp dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0600742**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27969

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh nước biển

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TKG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 30 E, ngõ 87, đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Phụ kiện cho cửa không bằng kim loại như: bánh xe cho các loại cửa lùa; bánh xe cửa sổ; bánh xe cửa trượt.

Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể: chén nhựa; tô nhựa; đĩa nhựa; ly nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; hộp xốp dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0600743**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28187

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.5.11; 20.5.15; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO WIT (VN)
152/14 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: giấy viết; vở; bút viết; thước kẻ; bìa tệp hồ sơ; bút xóa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: văn phòng phẩm, giấy, vở, bút, mực, thước, file hồ sơ, bút xóa, tẩy, cặp xách, hồ dán, compa, dập ghim, ghim cài, sổ, kẹp tài liệu, bìa, giấy in ảnh.

---

(111) **4-0600744**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28188

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC ĐÀO TẠO WIT (VN)
152/14 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: sách, tạp chí, ấn phẩm, văn phòng phẩm, giấy, vở, bút, mực, thước, file hồ sơ, bút xóa, tẩy, cặp xách, hồ dán, compa, dập ghim, ghim cài, sổ, kẹp tài liệu, bìa, giấy in ảnh.

Nhóm 41: Xuất bản sách, tạp chí, báo chí.

---

(111) **4-0600745**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28190
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/06/2024



(531) 1.3.1; 1.15.9; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, da cam, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP TIỀN PHONG (VN)
Thôn Cư Chánh, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)
(511) Nhóm 03: Tinh dầu các loại không dùng cho mục đích y tế như: tinh dầu tràm, tinh dầu quế, tinh dầu bưởi, tinh dầu xả, tinh dầu trầm hương.

Nhóm 31: Cây con và hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0600746**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28442
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/06/2024



(531) 1.3.1; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, trắng, be.
(731) TRẦN THỊ KHÁNH HOÀ (VN)
R2B Royal City -72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; mũ; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0600747**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28599
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/06/2024

LONG NGƯ

(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0600748**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28745

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POWERED BY ALIENWARE

(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, Texas 78682, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi và dịch vụ trò chơi; cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là, cơ sở dữ liệu máy tính có thể tải xuống được dùng cho nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi; hệ thống máy tính tương tác, cụ thể là, hệ thống máy tính tương tác dùng để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các chương trình phát sóng trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực trò chơi máy tính; sản xuất phim, phim điện ảnh và các đoạn video, không bao gồm loại dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp qua cổng thông tin điện tử trên internet những video và phim, không tải xuống được, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ đồ họa máy tính điện tử, lập trình máy tính và phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0600749**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28748

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC ZEN (VN)
Số 19, ngõ 188 đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(111) **4-0600750**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30534

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

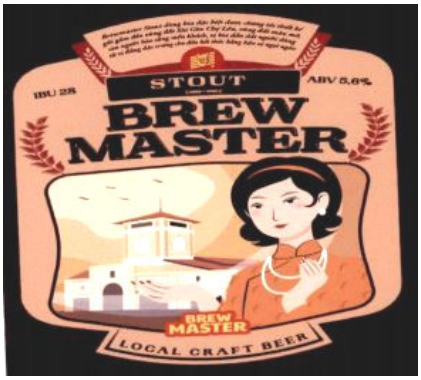

(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.3.20; 5.7.3; 7.1.6; 7.1.12; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.9

(591) Cam, trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BREWMASTER (VN)
P.903 tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; rượu vang.

---

(111) **4-0600751**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30588

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

qtQT

(731) QT HOTELS AND RESORTS PTY LIMITED (AU)
478 George Street, Sydney NSW 2000, Australia

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho phòng khách sạn và chỗ ở khác; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến dùng để cung cấp đồ ăn và thức uống của nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; cung cấp cơ sở vật chất/ tiện nghi cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên thông qua mạng liên lạc điện tử toàn cầu bao gồm internet, giao thức ứng dụng không dây và bất kỳ các phương tiện viễn thông hoặc công nghệ khác.

---

(111) **4-0600752**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30589

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.23

(731) QT HOTELS AND RESORTS PTY LIMITED (AU)
478 George Street, Sydney NSW 2000, Australia

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ cho phòng khách sạn và chỗ ở khác; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các khách sạn, các khu nghỉ dưỡng và chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến dùng để cung cấp đồ ăn và thức uống của nhà hàng, quán cà phê, quầy rượu và phòng trà; cung cấp cơ sở vật chất/ tiện nghi cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ bao gồm dịch vụ đặt chỗ và giữ chỗ trực tuyến cho các buổi triển lãm, các hội thảo và các hội nghị, phòng tổ chức các hoạt động cộng đồng và phòng họp; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên thông qua mạng liên lạc điện tử toàn cầu bao gồm internet, giao thức ứng dụng không dây và bất kỳ các phương tiện viễn thông hoặc công nghệ khác.

---

(111) **4-0600753**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30941

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DRESURE

(531) 1.1.3; 1.1.9

(731) PHẠM ĐÌNH TUẤN (VN)
Căn hộ 1006 - Ct2 KNO và Tttm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung (không dùng cho mục đích y tế); sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0600754**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31103

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NewB

(731) NGUYỄN ĐÌNH VŨ (VN)
Thôn Sơn Trang, xã Hoằng Yến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; găng tay chống nắng (trang phục).

---

(111) **4-0600755**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31130

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CƠM GÀ CHÚ TÀI

(731) NGUYỄN VŨ TÀI (VN)
Thôn Hà Lộc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hình thức mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán rượu.

---

(111) **4-0600756**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31129

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TXOE
eyewear

(531) 26.4.2

(731) CHEN WENFAN (CN)
No.10, Longgu Formation, Guanpi Village, Longhai Town, Anren County, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt 3D; kính áp tròng; kính râm.

---

(111) **4-0600757**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31112

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

烟台古酿

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.13.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25

(731) SHANDONG YANTAI WINERY CO., LTD. (CN)
No.49, Zhichu Road, Zhifu District, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vôtca; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0600758**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31105

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EARLY BIRD CLUB

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, da cam nhạt, da cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)
C02-L14 khu An Vượng Villa - khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quan hệ truyền thông; dịch vụ quảng cáo cho sự kiện thể thao; dịch vụ truyền thông cho sự kiện thể thao; dịch vụ marketing cho sự kiện thể thao; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cụ thể là dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các giải chạy; tổ chức các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; câu lạc bộ thể thao; cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực thể thao.

---

(111) **4-0600759**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31132
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LAMPROFEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0600760**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31131
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CYANTRA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0600761**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31610
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

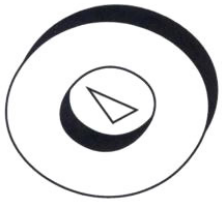

(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONSTI (VN)
1029 Tạ Quang Bửu, phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0600762**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32351

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MY LUX

Thế Giới Đồ Chơi

(531) 2.5.2; 2.5.6

(591) Đen, kem, hồng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH MY BABY STORE (VN)
No07, LK227, khu Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ] (ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em); xe đạp ba bánh; xe cút kít; xe hẩy [xe cộ] (xe trượt [xe cộ]); xe đẩy chân.

Nhóm 20: Ghế ngồi; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; cũi trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em (cũi có bánh xe cho trẻ em, cũi cho trẻ em có thể dịch chuyển được); nôi cho trẻ em; giường.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi] (khối ghép hình [đồ chơi]); trò chơi; thiết bị trò chơi; gấu bông [gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em)]; xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0600763**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32308

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOCTOR STOCK

(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 20.5.7; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Nâu đậm, tím, đỏ, trắng.

(731) VŨ ANH TÚ (VN)
Số 1/640/15, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0600764**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31972
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/07/2024

(531) 1.7.1; 2.1.11; 2.5.8; 2.7.16; 2.7.17; 4.3.3; 8.1.16; 8.7.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, vàng nhạt, trắng, đen, da cam, xanh ngọc, xanh dương, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(111) **4-0600765**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33623
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/07/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 24.7.1; 26.1.2

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ABC HÀ NỘI (VN)
Số 12 đường Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý vé máy bay, vé tàu; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ truyền thông tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí; tổ chức cuộc thi; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0600766**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33770

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NASOMI

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THIỆN (VN)
C45, đường N2, KP 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Camera; phụ kiện máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; loa nghe nhạc; dụng cụ hỗ trợ âm thanh cho loa (phụ kiện của loa).

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; thiết bị sấy khô; thiết bị phun sương dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn đựng [đồ nội thất]; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất].

Nhóm 21: Hộp đựng cơm trưa; bình đựng nước; hộp đựng thực phẩm cho mục đích gia dụng; giẻ lau để làm sạch; thùng rác; máy bắt muỗi.

Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0600767**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34079

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THE GOOD

(531) 26.2.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kẹp cài ca vát; trâm cài; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu, ca vát; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0600768**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34080
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Vaporstop

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600769**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34081
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HydroMaster

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni

cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600770**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35453

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TUSLO GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0600771**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35761

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIM BA

(731) ĐẶNG KIM BA (VN)
26/800A Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh YouTube (cung cấp nội dung giải trí, văn hóa, giáo dục hoặc thể thao trên Kênh YouTube); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ

tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube, Viber, Twitter, Instagram).

---

(111) **4-0600772**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35916

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLOTIS

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600773**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35918

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOFENTIL

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600774**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35920

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEDOCOBAN

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St, 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600775**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35921

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEDOZOBA

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1-10 Constantinoupoleos St., 3011 - Limassol, Cyprus

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0600776**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36165

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN HỒNG DIỆP

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH DUY LỄ (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; các chế phẩm làm từ chè; chè khô đóng gói; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0600777**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36166

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CỔ LỤC DIỆP

(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH DUY LỄ (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà]; các chế phẩm làm từ chè; chè khô đóng gói; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0600778**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36266

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIPMUNKSTER

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP A.V.A.L (VN)
Lô A65/II-A72/II đường số 4, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến; các loại sữa từ hạt.

Nhóm 30: Sản phẩm ngũ cốc đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt, ngũ cốc; bánh; kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống có ga; các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước ngọt; nước sô đa.

---

(111) **4-0600779**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36342

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.3; 18.5.10; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT BKLOGY (VN)
217 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ đo; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; máy đo; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(111) **4-0600780**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36547

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAILUAUSA

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0600781**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36548

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUMITOP

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0600782**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37234/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36549

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RAYSAURUOI

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt chuột, thuốc diệt mối; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0600783**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37235/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36831

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

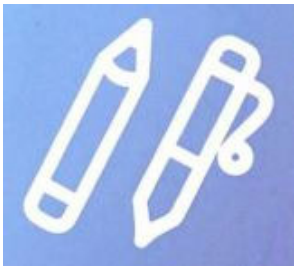

(531) 20.1.3; 26.4.4

(591) Trắng, tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ZAUBERBERG LAB (VN)
1331 Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(111) **4-0600784**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36960

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 15.9.11; 25.7.17; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, đỏ, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY GIẶT NINE ONE (VN)
110/33/31 đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy giặt sấy; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy giặt - sấy kết hợp.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô quần áo (dùng điện); thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; máy sấy khô quần áo.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], đại lý phân phối và bán lẻ các sản phẩm: máy giặt, máy giặt sấy, máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, máy giặt - sấy kết hợp, máy sấy khô quần áo, thiết bị sấy khô quần áo (dùng điện), thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt ủi (giặt là); giặt khô; dịch vụ là quần áo; làm sạch quần áo; giặt đồ vải.

---

(111) **4-0600785**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37005

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.1; 1.1.10; 11.3.2

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 69 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống, giải khát; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0600786**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37019

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THE ANN
HANOI

(731) CÔNG TY TNNH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH M&C VIỆT NAM (VN)
Số 91 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo (workshop).

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ tổ chức tiệc cưới (cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng chuyên phục vụ món BBQ (món nướng).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới hỏi (tổ chức nghi lễ).

---

(111) **4-0600787**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37022

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13

(591) Đỏ.

(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0600788**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37023

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CTG HOTELS (HONG KONG) HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Rm 747, 7/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0600789**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37032

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG VIỆT (VN)
Số 62 Lý Nhân Tông, phố Phú Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0600790**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37070

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) SUN PENG (CN)
No. 11, Group 5, Shiquan Village, Gaotie Ridge Town, Jiayu County, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến, đồ gia dụng (tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy hút bụi, máy giặt).

---

(111) **4-0600791**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37073
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG HÚC (VN)
Số nhà 32 lô B37, khu B khu đô thị Geleximco đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp dùng cho chế biến gỗ.

---

(111) **4-0600792**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37076
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LINDA DƯƠNG DIAMOND (VN)
Số 4, ngõ 139, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm.

---

(111) **4-0600793**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26382
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(300) 77047412 01/03/2024 CN
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) EIM CREATE CO., LTD. (JP)
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ marketing quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác qua các video ngắn.

---

(111) **4-0600794**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26381

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(300) 77058356 01/03/2024 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) EIM CREATE CO., LTD. (JP)
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo bành tô; áo len dài tay; áo sơ mi; bộ pijama; quần áo lót; bộ quần áo bơi; áo gi lê; áo thun ngắn tay; áo kimono; khăn quàng cổ; trang phục dệt kim; khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; khăn choàng; khăn choàng đầu của phụ nữ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn trùm đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; giày; giày cao cổ.

---

(111) **4-0600795**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26380

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(300) 77054449 01/03/2024 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) EIM CREATE CO., LTD. (JP)
1-2-9 Yoyogi, Shibuya-ku, Tokyo-to, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi bằng da thuộc hoặc giả da; túi xách hình trống; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng đồ trang điểm và vệ sinh cá nhân, rỗng; ô; gậy chống khi đi bộ; tay cầm cho gậy.

---

(111) **4-0600796**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34082

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ISOBOX

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); giấy cách điện, cách nhiệt; len bông để bao gói [bịt kín]; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; phớt cách điện, cách nhiệt; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa gắn để trát kín; chất cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để bít kín; vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; vải dệt cách điện, cách nhiệt; bông khoáng [cách ly]; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; dạ phớt cho xây dựng; vải địa kỹ thuật; giấy phủ nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu phủ mặt đường; vật liệu để làm đường và phủ mặt đường đi; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; tấm lợp mái, không bằng kim loại; lớp mặt tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; tấm vách bằng vinyl; thủy tinh alabast dùng trong xây dựng; kính an toàn; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại; tấm lát đường không bằng kim loại; lớp che ngoài, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm hấp thụ âm thanh, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm lát mỏng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

(111) **4-0600797**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34083

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHINGLAS

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng, ngói, không bằng kim loại; tấm lợp mái, không bằng kim loại; ván lợp mái; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; tấm vách bằng vinyl; ngói cong, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; mái che tường không bằng kim loại cho công trình xây dựng; tấm che khe hở của mái, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600798**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34090

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh lá cây đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRUNG DIỆP (VN)
736/205/33H Lê Đức Thọ, phường An Hội Đông, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0600799**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34091
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 9.7.1
(591) Nâu rêu, vàng cam, be, đen.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
47 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600800**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34096
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

---

(111) **4-0600801**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38198
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) LẠI DUY LONG (VN)
Phòng 205 khu D, tập thể 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: quần áo thời trang, váy, áo váy, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, găng tay (trang phục), trang sức, túi xách, balo, ví cầm tay.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo, váy thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách; thiết kế trang sức; tư vấn thiết kế quần áo, váy thời trang.

(111) **4-0600802**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38184

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Renda

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy vệ sinh; xuất bản phẩm dạng in; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

(111) **4-0600803**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54504

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.10

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NÔNG NGHIỆP CHELATE ASIA (VN)
Thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm vi sinh vật, không dùng cho ngành y và thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp và hóa chất phục vụ cho trồng trọt và bảo vệ cây trồng.

(111) **4-0600804**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54503

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ND Ngọc Lam

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỦY SẢN - NGỌC DOANH (VN)
Xóm 8, thôn Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm cá; nước mắm; chất chiết ra từ thịt cá, thịt tôm.

---

(111) **4-0600805**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54500

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0600806**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54499

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)
Số 118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0600807**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54498

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÂN KOREA (VN)
Số nhà 11A, đường 800A, ngõ 9, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600808**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54496
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/11/2024

(531) 1.5.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LƯƠNG THỰC CHẮC ĐÀNH (VN)
Số 234 tổ 5, ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối: lúa, gạo.

---

(111) **4-0600809**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54495
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/11/2024

(531) 7.3.1
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Ch 1710 tòa Sp, 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Ha Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0600810**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54494
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MẦM NON HÒN ĐẢO TÍ HON
LITTLE ISLAND ACADEMY

(220) 11/11/2024

(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC HÀNH TRÌNH TRI THỨC VIỆT (VN)
Số 130, đường Nguyễn Văn Thành, khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0600811**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54493

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MẦM NON HÒN ĐẢO TÍ HON
LITTLE ISLAND ACADEMY

(531) 5.1.12; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC HÀNH TRÌNH TRI THỨC VIỆT (VN)
Số 130, đường Nguyễn Văn Thành, khu phố 6, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0600812**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54492

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.22; 5.5.23; 5.13.25; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ đậm, hồng, trắng, xanh ngọc, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THÁI DƯƠNG (VN)
Khu đất dịch vụ Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

---

(111) **4-0600813**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54487

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Viyouth

(731) VILLSURE BIOTECH INC. (US)
4900 S Ulster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh bột nhào; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; đường; bột yến mạch; sôcôla; mật ong; gia vị.

---

(111) **4-0600814**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54486

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Viyouth

(731) VILLSURE BIOTECH INC. (US)
4900 S Ulster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thuốc viên làm thon người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; thuốc kháng sinh; thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0600815**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54485

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MONBOOHOHO

(731) TOYCITY CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 801, Building 1, No. 58, Longgang Zhongjiu Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật.

---

(111) **4-0600816**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54474

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Smillie

(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24

(731) NGUYỄN HOÀNG TÚ (VN)
Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0600817**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54471

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(300) 98/843,646 08/11/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

NARS NOTORIOUS

(731) SHISEIDO AMERICAS CORPORATION (US)
390 Madison Avenue, 15th Floor,New York, NY 10017, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chì kẻ viền mắt; phấn mắt; trang điểm mắt; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600818**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48716

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CYBOND
THUẬN NGUYÊN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 15.1.13; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KEO DÁN THUẬN NGUYÊN (VN)
Căn số 05 và số 06, số 26 Cao Thắng, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa vá lại đồ vật bị gãy vỡ; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo/chất dính dùng cho thuộc da.

---

(111) **4-0600819**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48667

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.23; 24.9.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUEEN ZONE (VN)
Số 10, ngách 28/10, ngõ 28 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình, cuộc thi hoa hậu.

---

(111) **4-0600820**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48621

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hello Fruits

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẢO ANH (VN)
Số 593 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, bánh kẹo, rau củ quả tươi, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn trừ bia, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600821**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48595

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

K-Mag

(731) CÔNG TY TNHH YOUFARM (VN)
Số 1088 Quốc lộ 51, khu phố Đồng, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0600822**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48501

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KTUBE

(731) JISAN HOSTECH CO., LTD. (KR)
25, Wonam-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống cao su; ống bằng vật liệu dệt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; ống phun nước, không bằng kim loại (ống mềm); ống mềm, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0600823**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48500

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 3.7.7; 3.7.24; 5.3.20; 5.13.4; 15.7.1; 24.9.1; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) VƯƠNG THỊ NAM DƯƠNG (VN)
156 Thảo Nguyên, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh nếp; bánh rán; xôi khúc; các sản phẩm được làm từ gạo nếp; các sản phẩm được làm từ gạo tẻ.

---

(111) **4-0600824**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48384

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.8; 2.3.16; 4.5.3; 25.5.25; 25.7.7

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ ĐÔNG Á (VN)
Lô A2, CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; gel bôi da (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); tinh dầu mát xa (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600825**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48382

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.12; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 25.7.25

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)
Số 69 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống, giải khát; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0600826**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48376

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.1

(591) Đen, trắng, xanh lam, xanh lục, xanh thẫm, vàng, đỏ, xám, tím.

(731) DƯƠNG XUÂN HÀ (VN)
Tổ dân phố Kè, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế trà; bánh kẹo; kẹo lạc; gia vị; nước chấm (đồ gia vị); nước xốt (đồ gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm chế biến, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: trà, đồ uống trên cơ sở trà, chất thay thế trà, bánh kẹo, kẹo lạc, gia vị, nước chấm (đồ gia vị), nước xốt (đồ gia vị), hương liệu (dùng cho thực phẩm chế biến).

---

(111) **4-0600827**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48361

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EneSCOPE

(731) AZBIL CORPORATION (JP)
2-7-3 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6419, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy móc, dụng cụ đo lường và kiểm tra; thiết bị và máy móc điều khiển hoặc phân phối điện; bộ dò; thiết bị và máy móc viễn thông; thiết bị và máy móc điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị báo cháy; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị phát hiện khói; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị đo áp suất; thước chỉ mức; ẩm kế; nhiệt lượng kế; mật độ kế; lưu lượng kế; thiết bị điều chỉnh điện; thẻ mạch thích hợp; bảng mạch điện tử; máy vi tính; đĩa từ; băng từ; bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính và phần mềm xử lý hình ảnh; ắc quy và pin; công tơ điện tử; công tơ điện; bộ thiết bị đo năng lượng; dây điện và dây cáp điện; máy móc và thiết bị chụp ảnh; máy móc và thiết bị quang học; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; dịch vụ thiết kế tòa nhà; thử nghiệm, phân tích và đánh giá vật liệu; tham vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến nội thất và ngoại thất của các tòa nhà, kỹ thuật, tác động môi trường, dịch vụ chứng nhận và dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn công

nghệ, kỹ thuật và nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất, phát điện, sử dụng, tiêu thụ và hiệu quả năng lượng; giới thiệu và thuyết minh về tính năng, cách thức vận hành của các loại máy móc đòi hỏi kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm chuyên môn cao để thực hiện các thao tác chính xác theo mục đích sử dụng của máy tính điện tử, ô tô; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến chương trình máy tính; thiết kế chương trình máy tính; bảo trì chương trình máy tính; cung cấp chương trình máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm quản lý năng lượng; thiết kế, tạo hoặc bảo trì các chương trình máy tính điện tử; tạo chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; tư vấn kỹ thuật liên quan đến các biện pháp tiết kiệm năng lượng; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; thiết kế công cụ; cung cấp các chương trình máy tính được thiết kế theo thông số kỹ thuật của người khác.

---

(111) **4-0600828**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48359

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

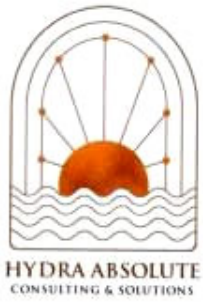

(531) 1.3.1; 1.15.24; 7.3.1; 7.3.2; 25.1.9; 26.11.13

(591) Trắng, đen, vàng đồng, nâu.

(731) NGUYỄN HẢI ANH (VN)
W2 Vinhomes West Point, đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì Hạ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp lý; tư vấn pháp lý liên quan đến các dự án năng lượng.

---

(111) **4-0600829**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48356

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VÕ & CỘNG SỰ (VN)
Tầng 8 tòa nhà Callary, 123 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ lập hóa đơn.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0600830**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48258

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VAN TRUONG THINH
Partnership Success

(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 7.3.11; 26.3.23

(591) Đỏ sẫm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột khoai lang; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bột khoai lang, bột mì, chế phẩm ngũ cốc, cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0600831**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48257

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VAN TRUONG THINH
Partnership Success

(531) 3.7.3; 3.7.24; 6.1.2; 7.3.11; 26.3.23

(591) Đỏ sẫm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm thú y; Thức ăn gia súc có chứa thuốc; chế phẩm vitamin cho động vật; chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y, thức ăn gia súc có chứa thuốc, chế phẩm vitamin cho động vật, chất phụ gia thức ăn có chứa thuốc dùng cho thú y, chất bổ sung ăn kiêng cho động vật, thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

---

(111) **4-0600832**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48212

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.5.4; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.27

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) HOÀNG THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Ea Ruế, xã Dliê Ya, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: cà phê, cà phê hạt, cà phê hòa tan, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt tiêu khô (gia vị), hồi (gia vị), quế (gia vị), gừng (gia vị), trái cây (hoa quả) tươi, sầu riêng (quả tươi), bơ (hoa quả tươi), mít (hoa quả tươi), rau củ tươi, quả cà phê chưa chế biến, hạt điều, hạt mắc ca, hạt dẻ cười, hạt hạnh nhân.

---

(111) **4-0600833**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48211

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 15.7.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, xám đen, vàng, đỏ, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JOHNTHAN LEE GEAR GROUP (VN)
K1/134C, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bánh răng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); bánh răng truyền động dùng cho máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); cơ cấu ghép nối dùng cho máy móc; phụ tùng máy móc, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, cụ thể là khớp truyền động; cơ cấu truyền động bằng hệ bánh răng của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); dây đai curoa của máy móc (bộ truyền động cho máy móc).

---

(111) **4-0600834**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48210

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.11.12

(591) Đen, hồng.

(731) SUPERFLY MOTORSPORTS SDN BHD (MY)
No 6, Jalan Tiong Emas 3, Kawasan Perindustrian Tiong Nam, Johor Bahru 81100, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Giá đỡ phanh đĩa cho xe cơ giới; vành của xe cơ giới; lốp cho xe cơ giới; má phanh cho xe cơ giới; đĩa phanh cho xe cơ giới; lót phanh cho xe cơ giới; cùm phanh cho xe cơ giới; yên xe cơ giới; lò xo treo cho xe cơ giới; thiết bị chống trộm dùng cho xe cơ giới; còi cho xe cơ giới; bánh lái cho xe cơ giới; gương nhìn bên dùng cho xe cơ giới; bộ phụ kiện ngoại thất (bodykit) bằng sợi carbon cho xe cơ giới; vỏ bọc (tấm phủ) cho xe cơ giới; các bộ phận thân cho xe cơ giới, cụ thể là bộ quây (thiết bị khí động học (fairing)), chắn bùn trước, chắn bùn sau; các bộ phận khung gầm cho xe cơ giới, cụ thể là giá đỡ khung gầm.

---

(111) **4-0600835**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48042

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, be nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP NHANH (VN)
197/06 đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy can; giấy in hóa đơn; giấy in tem.

---

(111) **4-0600836**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47968

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SUKOYAKA (VN)
118 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; phòng tập thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; huấn luyện viên thể dục.

---

(111) **4-0600837**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47953

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) PHẠM HỒ THỤC TRINH (VN)
618/7B Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh ngọt, sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600838**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47931

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 9.3.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0600839**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47930

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600840**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47924

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.24; 11.3.3

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LÂM COFFEE (VN)
1B/10, tổ 12, KP 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang, đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0600841**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53294

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.5.15; 7.1.12; 7.1.24; 20.1.5; 26.15.15

(591) Xanh lá, đỏ cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

Nhóm 19: Bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt; vật liệu chống thấm.

---

(111) **4-0600842**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53290

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.13.25

(731) SHANTOU S.E.Z BAOJIE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
(west of Lafang Road) Sihuang Provincial Highway Lugang Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600843**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53536

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OriSweet

(531) 2.9.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 tòa nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc.

---

(111) **4-0600844**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53535

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OriSweet

(531) 2.9.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMED GROUP (VN)
Tầng 3 tòa nhà PVV-VINAPHARM, 60B đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0600845**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53529

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANPOW

(731) ĐÀO MINH PHỤNG (VN)
Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Pin điện; bình ắc quy; pin mặt trời; thiết bị sạc điện cầm tay; pin lithium; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0600846**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53525

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22; 11.3.2; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lam, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0600847**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53524

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.7; 5.7.21; 5.7.22; 25.12.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời nhạt, vàng, đỏ, đen, nâu, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH (VN)
Lô C21/I, đường số 2F, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn); xirô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước uống có ga.

---

(111) **4-0600848**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53498

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ DPFLEX (VN)
Số 4, ngõ 6, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy (rô bốt) công nghiệp; bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế; cánh tay robot dùng trong pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu và quảng cáo: người máy (rô bốt) công nghiệp, bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), không dùng cho mục đích y tế, cánh tay robot dùng trong pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0600849**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53497

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) MIAO YUETIAN (CN)
Room 406, Unit 2, No. 67, Shanhai County, Huancui District, Weihai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0600850**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53492

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) TRẦN THẠCH THẢO (VN)
Khu phố Hòa Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa: dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600851**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53491

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JIANG KING

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN MINH DŨNG (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy cơ khí; máy nông nghiệp; máy xay xát lúa gạo; máy xây dựng; động cơ chạy bằng xăng dầu (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ).

---

(111) **4-0600852**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53488

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HỌC VIỆN SPA NEWSKY VISTA

(731) NGUYỄN VŨ PHỤNG (VN)
Tổ 1, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp: dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tu vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ điều trị da.

---

(111) **4-0600853**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53474

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9

(591) Be, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP (VN)
Số 27, đường Chi Lăng, xã Quang Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Clanhke; xi măng poóclăng các loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0600854**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53473

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.1.1; 26.1.2; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh dương, trắng, đen.

(731) CHENGDU KANGHE MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 669, Shun'an Road, Chongzhou Economic Development Zone, Chengdu, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy nhào trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy làm bánh bao hấp; máy làm bánh bao; máy đóng gói thực phẩm; máy đóng gói tự động cho thực phẩm; máy thái thực phẩm dùng điện.

---

(111) **4-0600855**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53471

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh tím than, trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(111) **4-0600856**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53470

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(111) **4-0600857**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53469

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 16.1.5; 26.11.22

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thể.

---

(111) **4-0600858**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53343

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y&B (VN)
14D1, khu phố 1A, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, nước hoa.

---

(111) **4-0600859**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53341

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y&B (VN)
14D1, khu phố 1A, đường quốc lộ 1A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, nước hoa.

---

(111) **4-0600860**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53311

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BÁNH TIÊU
MÁ HOA TÂN ĐỊNH

(731) NGUYỄN TRƯỜNG NHƯ HOÀI (VN)
141/64 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Bánh tiêu; bánh bao; bánh quẩy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo: bánh tiêu, bánh bao, bánh quẩy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0600861**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53305

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.5; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 số 4 phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; tư vấn tài chính; cố vấn tài chính; đầu tư vốn.

---

(111) **4-0600862**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53297

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UNIME

(731) CÔNG TY TNHH UNIME (VN)
209/3/6 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0600863**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53296

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EXXY

(731) CÔNG TY TNHH UNIME (VN)
209/3/6 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0600864**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48717
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

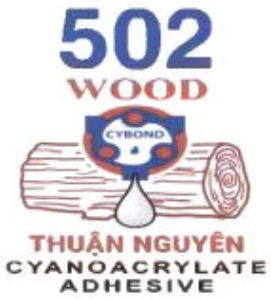

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.1.19; 5.1.20; 15.1.13; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xám, xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KEO DÁN THUẬN NGUYÊN (VN)
Căn số 05 và số 06, số 26 Cao Thắng, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa vá lại đồ vật bị gãy vỡ; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo/chất dính dùng cho thuộc da.

---

(111) **4-0600865**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49030
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SMARTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dạng bột cho trẻ em; bột ngũ cốc phù hợp cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; bột dạng sữa dùng cho em bé.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua chế biến; súp yến; sữa; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa chua.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Nước tăng lực; nước giải khát; nước yến không chứa cồn; đồ uống không cồn có chứa yếu tố yến; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0600866**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49023

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.1; 3.5.24

(731) WANG YONGZHI (CN)
No. 69, Gu'ao Village, Dajing Town, Leqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali [hành lý]; bao để móc chìa khóa; túi; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; dây dai giữ trẻ; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví bỏ túi; túi mua sắm bằng da; da giả.

Nhóm 25: Quần dài; quần áo lót; quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục biểu diễn trên sân khấu; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; ca vát; váy cưới; trang phục truyền thống của Hàn Quốc(Hanbok); găng tay [trang phục]; thắt lưng da [trang phục].

---

(111) **4-0600867**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49028

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHARMACY QUỐC TẾ NGỌC LINH SÂM (VN)
Tầng 6, tòa nhà dầu khí, số 2 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm chống nắng; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0600868**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49021
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AWINMAX

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Số 30 khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, đèn.

---

(111) **4-0600869**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49020
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Cam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG MIỀN BẮC (VN)
Số 30 khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, đèn.

---

(111) **4-0600870**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49004
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT VECTOR VINA (VN)
Số 1, ngõ 36 đường An Trường, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay hoạt động bằng điện; dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén; máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng điện; máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng khí nén; khoan cầm tay hoạt động bằng điện; khoan cầm tay hoạt động bằng khí nén; máy cấp vít; máy tách tem; máy cuộn tem; máy cắt băng keo.

Nhóm 09: Máy đo và kiểm tra lực siết.

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cầm tay hoạt động bằng điện, dụng cụ cầm tay hoạt động bằng khí nén, máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng điện, máy vặn vít cầm tay hoạt động bằng khí nén, khoan cầm tay hoạt động bằng điện, khoan cầm tay hoạt động bằng khí nén, máy cấp vít, máy tách tem, máy cuộn tem, máy cắt băng keo, máy đo và kiểm tra lực siết.

---

(111) **4-0600871**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48985

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.2; 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24; 24.1.1; 25.1.6; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH TRUNG HIẾU (VN)
CN-08, ô số 01, cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản hoặc chế biến; cá được bảo quản hoặc chế biến; thủy sản được bảo quản hoặc chế biến; hải sản được bảo quản hoặc chế biến; chân gà đã qua bảo quản hoặc chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm cụ thể là: thịt, thịt đã được bảo quản hoặc chế biến, cá được bảo quản hoặc chế biến, thủy sản được bảo quản hoặc chế biến, hải sản được bảo quản hoặc chế biến, chân gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, gia cầm không còn sống, thịt gia cầm, thịt gia cầm đã qua bảo quản hoặc chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gia cầm, chân gà rút xương, chân gà rút xương đã qua bảo quản hoặc chế biến, chân gà, thịt đóng hộp, chiết xuất của thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm làm từ thịt gà, gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, thịt gà đã qua bảo quản hoặc chế biến, gà [không còn sống], động vật giáp xác không còn sống, động vật giáp xác được bảo quản hoặc chế biến, thực phẩm trên cơ sở động vật giáp xác, cá [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở cá, thủy sản [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở thủy sản, hải sản [không còn sống], thực phẩm trên cơ sở hải sản, nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm, nội tạng gia cầm dùng làm thực phẩm, tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0600872**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48838

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600873**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48837

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8

(591) Đen, trắng, nâu, nâu vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600874**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48836

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, vàng, vàng hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600875**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48835

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600876**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48834

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600877**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48833

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.5; 26.11.8

(591) Đen, trắng, tím nhạt, tím đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600878**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48832

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

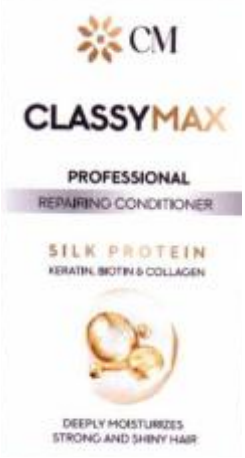

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.6; 26.11.8; 26.15.1; 26.15.15

(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600879**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48831

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

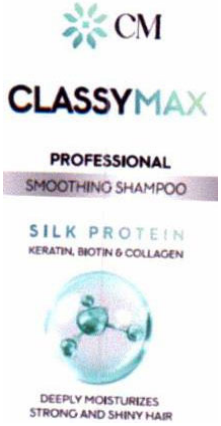

(531) 1.13.1; 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh da trời, xanh ngọc, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600880**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48830

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

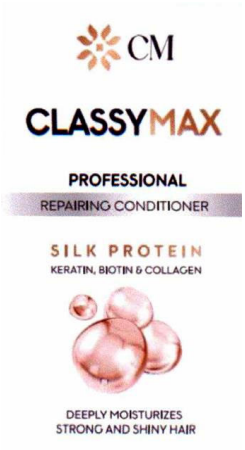

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.5; 26.4.1; 26.4.5

(591) Đen, trắng, vàng, vàng đồng, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0600881**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48767

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
BT11, VT17, khu đô thị Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; mì sợi; bánh mỳ tươi; bánh gạo; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

---

(111) **4-0600882**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53586

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.2.7; 26.4.3; 26.11.7; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DUYÊN HÀ (VN)
Số nhà 04, ngõ 41, phố Tương Mai, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; dịch vụ tổ chức đánh bạc, tổ chức xổ số; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao; dịch vụ trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát-xa (massage); dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0600883**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53568

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHASING VIETNAM (VN)
420 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0600884**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53567

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

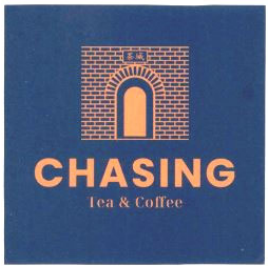

(531) 7.3.1; 7.15.22

(591) Cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CHASING VIETNAM (VN)
420 Trần Phú, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0600885**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53565

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 9.9.1; 9.9.5

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0600886**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53555

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) TRẦN THỊ YÊN (VN)
1606 — D Mandarin Garden 2, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; bồn tắm; đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0600887**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38347

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh rêu đậm, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 dãy D, tập thể K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; mắm tép; ruốc thịt; xúc xích; lát khoai tây mỏng; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh gạo; trà; cà phê; bỏng ngô; kem lạnh; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm rau củ quả trái cây, thủy hải sản, thịt, trứng, sữa, ngũ cốc, thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đông lạnh, thịt bò khô, mắm tép, ruốc thịt, xúc xích, lát khoai tây mỏng, hạt đã chế biến, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh gạo, trà, cà phê, bỏng ngô, kem lạnh, thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc, thạch hoa quả [bánh kẹo].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán phở; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0600888**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38295

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CRAZIGOODS (VN)
Lô CN3, khu công nghiệp Gia Bình II, xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức.

Nhóm 16: Giấy ăn; khăn ăn bằng giấy; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; cốc; chậu trồng cây.

Nhóm 24: Chăn; khăn trang trí trên bàn (không dùng giấy).

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo thun; áo phông; áo dệt kim; quần áo có họa tiết thêu.

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0600889**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38283

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 6.1.2

(591) Xanh ngọc lam, xanh ngọc lam đậm, trắng, xám.

(731) LÊ KHẮC TÙNG (VN)
Thôn Phú An 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Thắng cố ngựa chợ phiên; gà h'mông ủ thảo mộc; thịt ngựa xé tay; bắp ngựa ủ thảo quả; gân ngựa muối tiến vua; giò ngựa; lẩu đuôi bò.

Nhóm 30: Gia vị; chẩm chéo; mật ong; miến; mì; bột sắn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thắng cố ngựa chợ phiên, gà h'mong ủ thảo mộc, thịt ngựa xé tay, bắp ngựa ủ thảo quả, gân ngựa muối tiến vua, giò ngựa, lẩu đuôi bò, gia vị, chẩm chéo, mật ong, miến, mì, bột sắn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp món ăn, đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp các món ăn dân tộc do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0600890**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38278

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAYSEEN

(531) 24.15.7

(731) SHENZHEN MEILIXIXI TECHNOLOGY COMPANY (CN)
Room 302, Building 1-2, Yaofengtong Industrial Park, No. 1, East Ring Road, Yousong Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm dùng cho lông mi [mỹ phẩm]; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất dính để cố định lông mi giả.

---

(111) **4-0600891**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38276

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.

(731) TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC ĐÀ NẴNG (VN)
Tổ 25, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bột gia vị tan nhanh nấm bào ngư và gia vị các loại; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; nước xốt.

---

(111) **4-0600892**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38274

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.1

(591) Xám, đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ ĐIỀU (VN)
Số 383D đường Nguyễn Văn Linh, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, hạt cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(111) **4-0600893**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38272

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG CALBER VIỆT NAM (VN)
Tầng 29, tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; nhiên liệu động cơ; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; chế phẩm khử bụi; dầu bảo quản công trình xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhờn, nhiên liệu động cơ, dầu động cơ, dầu để bôi trơn, chế phẩm khử bụi, dầu bảo quản công trình xây dựng, dầu dùng làm ẩm, thấm ướt, dầu hướng dương dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0600894**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38270

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(111) **4-0600895**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38267

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 8.3.1; 19.3.1; 19.3.4; 19.7.1; 24.15.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh ngọc bích đậm, xanh da trời, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0600896**

(151) 13/03/2026

Số Quyết định: 37490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38265

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 8.3.1; 19.3.3; 19.3.4; 25.5.25; 26.1.6

(591) Tím, xanh ngọc bích đậm, vàng gold, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0600897**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38231

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

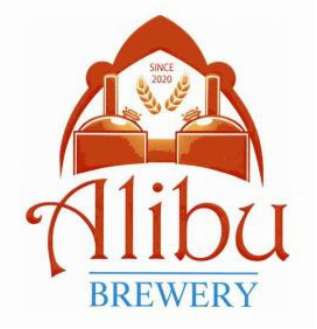

(531) 5.7.3; 7.5.6; 11.3.3; 25.1.9; 25.1.25; 26.11.8

(591) Cam, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TOÀN HƯNG NHA TRANG (VN)
Đường Phạm Văn Đồng, tổ 14 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0600898**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38214

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGÀY ĐÊM (VN)
Số 6, ngõ 180 đường Ỷ La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; sữa tắm; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy trang, sữa tắm, dầu gội đầu, xà phòng, chế phẩm để giặt, chất làm mềm vải dùng để giặt, băng vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), quần lót vệ sinh (tã lót vệ sinh dạng quần lót, dùng một lần cho trẻ em hoặc người già).

---

(111) **4-0600899**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38213

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XLAJO

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
219 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(111) **4-0600900**

(151) 13/03/2026
Số Quyết định: 37494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38212

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PAODI

(731) LÝ HẬU NGHĨA (VN)
219 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(111) **4-0600901**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47475

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Yến Sào Cô Lê
QUÀ TẶNG SỨC KHỎE

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LÊ (VN)
99, ấp 9, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0600902**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47474

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.21; 15.7.1; 24.9.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH VÕ TƯỜNG VÂN (VN)
Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; trái cây có múi tươi; quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0600903**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47469

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.9.10

(591) Nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JIWON DENTAL (VN)
Số 110, phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0600904**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47467

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGUYÊN PHỐ

(731) ĐINH CÔNG THOẠI VĂN (VN)
14 Đinh Hữu Thuật, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán ống nhựa PVC, phụ kiện PVC, van nhựa PVC.

---

(111) **4-0600905**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47457
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AAM

(591) Đỏ.
(731) PHẠM VĂN HOẠT (VN)
933/2/24A Tỉnh lộ 10, phường Tân Tạo, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; nhôm; lá nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính (phụ kiện bằng kim loại); phào chỉ bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0600906**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47411
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HALOSHI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN MÁY HƯNG THỊNH (VN)
24/8 Kim Biên, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 07: Máy nông cụ; máy phun bọt rửa sàn (rửa xe); máy chà nhám; máy chà bóng tường; máy khuấy sơn.

---

(111) **4-0600907**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46929
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

lucky model

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LIU LING (CN)
No. 6011, No. 222 Chengbei Road, Choucheng Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm bóng môi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm trang điểm; bảng trang điểm có chứa mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0600908**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46947

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.12; 9.7.1; 9.7.25

(731) LÊ MẠNH CƯỜNG (VN)
Số 10, ngách 106, ngõ 640 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Dây da; ví; túi; cặp; vali; vật liệu da và giả da.

---

(111) **4-0600909**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48467

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

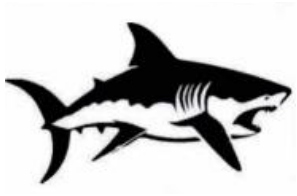

(531) 3.9.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HTQ (VN)
Số 02 đường NA, phường Tân Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; bột chít mạch; keo chít mạch; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Bột bả trét tường.

---

(111) **4-0600910**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48575

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(731) PT DELTA SUKSES TEKNOLOGI (ID)
Jl. Manis II No.27, RT.001/RW.001, Manis Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten, 15136 Indonesia

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị dùng cho thuốc lá điện tử như máy hóa hơi dành cho cá nhân; bộ thiết bị thuốc lá điện tử dùng một lần có thiết bị hút (pod) và buồng chứa tinh dầu; thiết bị để làm nóng thuốc lá; thiết bị hút châm sẵn tinh dầu ở lõi đốt dạng lưới hoặc dạng gốm dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá.

---

(111) **4-0600911**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48574

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DJOY

(531) 26.5.1

(731) PT DELTA SUKSES TEKNOLOGI (ID)
Jl. Manis II No.27, RT.001/RW.001, Manis Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten, 15136 Indonesia

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị dùng cho thuốc lá điện tử như máy hóa hơi dành cho cá nhân; bộ thiết bị thuốc lá điện tử dùng một lần có thiết bị hút (pod) và/hoặc buồng chứa tinh dầu; thiết bị để làm nóng thuốc lá; thiết bị hút châm sẵn tinh dầu ở lõi đốt dạng lưới hoặc dạng gốm dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá.

---

(111) **4-0600912**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48590

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kysoco

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCO VIỆT NAM (VN)
Tầng 1 lô TT3 - 15 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh ngọt; sôcôla; kẹo mềm; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt.

---

(111) **4-0600913**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48564

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THAFA CO.
GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP VIỆT

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GOLD VIỆT (VN)
A2-1506, lầu 15, toà nhà Aqua 2, số 02 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy móc nông nghiệp, thiết bị máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0600914**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48555

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.11.10; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ DƯƠNG TOÀN PHÁT (VN)
Số 140 đường Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán xe sơ mi rơ mooc và đầu kéo.

---

(111) **4-0600915**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48724

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZENPER

(731) NGUYỄN VĂN THỌ (VN)
Phòng 2109B, chung cư NTHOME, số 109 phố Nhổn, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp hồng ngoại; máy hút mùi; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0600916**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48772

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TREEBO

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng

cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0600917**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48774

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 4.5.1; 4.5.2; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, vàng, đen, hồng.

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; marketing; quảng cáo ngoài trời; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0600918**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48773

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) CATHAY LIFE INSURANCE CO., LTD. (TW)
No. 296, Jen Ai Rd., Sec. 4, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; quyên góp quĩ từ thiện; cho vay [tài chính]; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý bất động sản; bảo hiểm y tế; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới tín chỉ các-bon; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; nghiên cứu tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0600919**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49056
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SÌME YAM

(731) NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN (VN)
39/1 KP4 phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nước uống giải khát; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0600920**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49235
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ePro®

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

---

(111) **4-0600921**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49236
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

eAqua®

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0600922**

(210) 4-2024-49264
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38423/QĐ-SHTT.IP
(220) 15/10/2024

(531) 3.7.3; 3.7.24; 16.3.13; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) UZI COSMETIC COMPANY LIMITED (TH)
78/14, Kanchanaphisek road, Ram Inthra Sub-district, Khan Na Yao District, Bangkok, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm được chế biến từ cá: snack da cá; snack da cá trứng muối; snack da cá vị cary; snack thịt cá vị truyền thống; snack thịt cá vị phô mai; snack thịt cá vị tỏi ớt.

---

(111) **4-0600923**

(210) 4-2024-47346
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FIREWALL

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38424/QĐ-SHTT.IP
(220) 03/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNSHINE SGG VIỆT NAM (VN)
Số 81 khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại bọc thép.

---

(111) **4-0600924**

(210) 4-2024-46113
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AIMALUBE

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38425/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/09/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) SANHO MANUFACTURING & PACKAGING SDN. BHD. (MY)
No. 60 & 61, Jalan Idaman 1/5, Taman Perindustrian Senai 81400 Senai, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu nhờn; nhiên liệu cho xe cơ giới; dầu nhiên liệu; dầu hộp số sàn; dầu bôi trơn.

---

(111) **4-0600925**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45842
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG DANACON (VN)
123 Phù Đổng, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 19: Gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ dán; gỗ thành phẩm; tấm gỗ lát; vật liệu lát bằng gỗ; tấm nhựa PVC (dùng trong xây dựng); bột đá.

---

(111) **4-0600926**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47308
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển, xanh ngọc, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐOÀN KẾT (VN)
Đường Vắng, thôn Cát Ngòi, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Soda giặt, để làm sạch; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0600927**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48247
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BÙI THÀNH NHÂN (VN)
Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, KP8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; trà artiso; trà thảo mộc; cà phê; chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0600928**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48261

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0600929**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48262

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0600930**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48302

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) TRẦN VĂN LUYỆN (VN)
Thôn Quán, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm như: nước giặt, nước xả, nước rửa chén bát, nước lau sàn nhà, dầu gội đầu, sữa tắm, nước xịt kính, nước tẩy rửa xe ô tô, nước tẩy rửa bồn cầu, nước xịt tẩy đa năng, bột giặt.

---

(111) **4-0600931**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47544
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BỘT SƠN TĨNH ĐIỆN NHẤT NAM (VN)
Thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 26, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 02: Bột sơn tĩnh điện; sơn; sơn chống gỉ; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: sơn, sơn chống gỉ, bột sơn tĩnh điện, chất pha loãng cho sơn, chất làm đặc sơn, chất kết dính dùng cho sơn.

---

(111) **4-0600932**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47687
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LIPOSTIDES

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0600933**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47689
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

INSONG

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0600934**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47691

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NBE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0600935**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47693

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLÎFT

(531) 24.15.21

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0600936**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47694

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0600937**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47710

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 10.3.7; 26.1.1; 26.11.3

(591) Đen, đỏ.

(731) MERRIWELL CORPORATION (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
74 Choa Chu Kang Avenue 5, #12-25 iNz Residence Singapore

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; cà vạt; khăn choàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, da và giả da, va li, túi xách, ví, quần áo, giày dép, mũ nón, cà vạt, khăn choàng cổ.

---

(111) **4-0600938**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49111
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHU ANH GAS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KINH DOANH KHÍ LPG BẠC LIÊU (VN)
Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; khí gas (nhiên liệu); khí đốt; khí hóa lỏng (nhiên liệu); khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); dầu nhiên liệu.

---

(111) **4-0600939**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47334
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TGCHECKER

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH GIA (VN)
Số 11 ngõ 273, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0600940**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31385
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nalandu

(731) GUANGZHOU BAGU TRADING CO., LTD (CN)
Room 701, Building A, No. 10, Xipengling Road, Hebian Village, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; balo; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali du lịch.

---

(111) **4-0600941**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31585

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANTOHEAL

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600942**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31289

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh rêu, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TRUNG 91 (VN)
Khu 20, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả ổi tươi.

---

(111) **4-0600943**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30170

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIN-SU

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0600944**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28819

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY TRANG PK (VN)
156/43 Ngô Gia Khảm, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Pa tê; chà bông.

---

(111) **4-0600945**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27564

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Green Diamond

(731) MEHRNAZ ZAMANI (MY)
No. 14, Jalan BPP 8/2, Bandar Putra Permai, 43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Đậu gà (đã chế biến); quả mơ đã sấy khô; hạt dưa đen (có thể ăn được, đã chế biến); rau đã sấy khô; quả hồ trăn (hạt dẻ cười-pistachio) (đã chế biến) có các loại và kích cỡ khác nhau; hạt rau mùi, không phải gia vị (có thể ăn được, đã chế biến); hạt dưa đỏ (có thể ăn được, đã chế biến); hạt thì là, không phải gia vị (có thể ăn được, đã chế biến); quả chà là các loại khác nhau, đã chế biến; nụ và cánh hoa hồng sấy khô (có thể ăn được); nho khô, nho xutan phơi khô; quả sung sấy khô; hạt hồ trăn (hạt dẻ cười-pistachio) các loại khác nhau, đã chế biến.

---

(111) **4-0600946**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27359

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 24.13.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng đục, hồng phấn, ghi.

(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Phòng khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng.

---

(111) **4-0600947**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26866

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) TRỊNH QUÝ ANH (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giò, nem chả, nem, chả, thủy hải sản đã qua chế biến, trái cây đã chế biến, thịt, bánh răng bừa, bánh gai, bánh bột lọc, mắm tôm, mắm chua, mắm tôm chua, mắm tép, mắm ruốc.

---

(111) **4-0600948**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26630

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) KOREA AGENCY OF HACCP ACCREDITATION AND SERVICES (KR)
156, Osongsaengmteong 5-ro, Osong-eup, Heungdeok-go, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng liên quan đến vệ sinh thực phẩm; dịch vụ chứng nhận sản phẩm [kiểm soát chất lượng]; thử nghiệm thực phẩm; kiểm tra thực phẩm; kiểm tra chất lượng; kiểm tra, phân tích và đánh giá hàng hóa của người khác nhằm mục đích chứng nhận.

---

(111) **4-0600949**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26497

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG TOÀN CẦU (VN)
Khu 7, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(111) **4-0600950**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26496

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.5

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG TOÀN CẦU (VN)
Khu 7, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(111) **4-0600951**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24695

(220) 04/06/2024

(181) 04/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.7; 26.13.25

(591) Vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROMEO VILLA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà IDMC Duy Tân, số 21 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ sách; ghế [ngồi]; bàn làm việc; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành khách sạn [tư vấn kinh doanh]; dịch vụ quản trị kinh doanh khách sạn; dịch vụ tổ chức giới thiệu, môi giới và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0600952**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21252

(220) 15/05/2024

(181) 15/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 5.5.20; 26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH (VN)
Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mực khô; tôm khô; cá đã chế biến; mực đã chế biến; tôm đã chế biến.

---

(111) **4-0600953**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16343

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TENTOY

(731) FLYING BIRDS TIMES (GUANGZHOU) CULTURE CO., LTD. (CN)
Room 101, 201, 301, 401, Building C3, 33 Science Avenue, Huangpu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; sổ tay hướng dẫn; giấy dính [văn phòng phẩm]; áp phích quảng cáo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; phòng cho búp bê; bài lá; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0600954**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-15493

(220) 20/04/2023

(181) 20/04/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONDTECH

(731) SHENZHEN BONDTECH PRECISION MACHINERY CO., LTD. (CN)
401, Building 39, Shapuwei Second Industrial Zone, Shapuwei Community, Songgang Street, Bao'an District, Shenzhen, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; máy hoàn thiện sản phẩm; máy xử lý bảng mạch in; người máy công nghiệp; thiết bị công nghiệp điện tử được sử dụng trong sản xuất thiết bị điện tử; bàn cho máy móc.

---

(111) **4-0600955**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04187

(220) 15/02/2023

(181) 15/02/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

ESTROVEN

(731) DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, the Netherlands

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0600956**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37235

(220) 09/09/2022

(181) 09/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gilla8

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) CÔNG TY TNHH OQR (VN)
Số 101-103 đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; đồ trang điểm; nước hoa, dầu thơm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da (kem mỹ phẩm); dầu gội đầu, dầu xả tóc; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân; áo váy; khăn quàng cổ (khăn choàng cổ); ca vát; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dầu thơm, tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy rửa làm sạch, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng; quảng cáo; marketing, giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0600957**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-30072

(220) 27/07/2022

(181) 27/07/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, xám, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
220/92/9 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chất thay thế cà phê, trà (chè), ca cao, đồ uống chiết xuất từ trà xanh (tinh bột chè xanh, matcha chè xanh), đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ hoa quả (đồ uống chiết xuất từ hoa quả), nước tinh khiết đóng chai; dịch vụ quản lý kinh doanh (quản lý kinh doanh siêu thị, điểm kinh doanh hoặc chuỗi bán hàng); dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; quán cà phê; quán cà phê giải khát tự phục vụ.

---

(111) **4-0600958**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07709

(220) 10/03/2022

(181) 10/03/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Eupirocin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUVIPHARM (VN)
Ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0600959**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-33699

(220) 26/08/2021

(181) 26/08/2031

(300) 18464592 30/04/2021 EM

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, da cam, xanh dương.

(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee Co. Kerry, IRELAND V92 EH11

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) sử dụng làm nguyên liệu cho thực phẩm và đồ uống, cụ thể là vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) và vi khuẩn probiotic nuôi cấy (lợi khuẩn) [trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y]; vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) và vi khuẩn probiotic nuôi cấy (lợi khuẩn) dùng cho công nghiệp thực phẩm [chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y]; vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) dạng công thức [chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y]; vi khuẩn nuôi cấy bổ sung cho thực phẩm và hoặc các sản phẩm đồ uống (chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y); vi khuẩn để sử dụng trong sản xuất: thực phẩm, đồ uống, chất bổ sung dinh dưỡng, thức ăn cho vật nuôi và sản phẩm thay thế trên cơ sở protein (chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y); chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy để sử dụng trong sản xuất thực phẩm và đồ uống (trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y); chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở sữa lợi khuẩn (probiotic), (sản phẩm sữa, không dùng cho mục đích y tế); sữa giàu protein; sữa bột dùng cho mục đích dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); sữa giàu protein dạng khuấy; sản phẩm sữa giàu protein (không dùng cho y tế); trái cây và rau đã được bảo quản, đã được đông lạnh, đã được sấy khô và đã được nấu chín; thạch (cho thực phẩm); hạt đã chế biến (tẩm ướp hương vị); khoai tây lát mỏng; bữa ăn được chuẩn bị trước có thành phần chủ yếu từ thịt gà; bữa ăn được chuẩn bị trước có thành phần chủ yếu từ thủy hải sản (cá); bữa ăn được chuẩn bị trước có thành phần chủ yếu từ sản phẩm thay thế thịt (làm từ thực vật); sữa chua phết sữa; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; chất phết lên bánh, trên cơ sở trái cây (đã chế biến).

Nhóm 30: Trà (chè) giàu lợi khuẩn (probiotic) không dùng cho y tế [đồ uống trên cơ sở trà]; thực phẩm làm từ ngũ cốc giàu lợi khuẩn (probiotic), gồm thực phẩm ăn nhanh (trên cơ sở ngũ cốc) [không dùng cho mục đích y tế]; bánh nướng; bánh kẹo; nước xốt thực phẩm phết lên bánh, trên cơ sở ca cao và sô cô la (gia vị).

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà, giàu lợi khuẩn (probiotic); thức ăn vặt cho vật nuôi trong nhà, giàu lợi khuẩn (probiotic).

Nhóm 32: Đồ uống lợi khuẩn (probiotic) và đồ uống tăng lực lợi khuẩn (probiotic) [không có cồn]; đồ uống giàu lợi khuẩn (probiotic) không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa

lợi khuẩn (probiotic) [không có cồn]; đồ uống dinh dưỡng không có cồn (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giàu protein (dùng trong thể thao).

---

(111) **4-0600960**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23062

(220) 24/06/2019

(641) 4-2016-15143

(181) 24/06/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

Café De Nam Phin Dien

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600961**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23056

(220) 25/05/2016

(641) 4-2016-15144

(181) 25/05/2026

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phin Điện Café De Nam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600962**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-23055

(220) 25/05/2016

(641) 4-2016-15142

(181) 25/05/2026

(450) 27/04/2026 457

(540)

Café De Nam Phin Điện

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0600963**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-00262

(220) 03/01/2025

(181) 03/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

LimoLux

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0600964**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44889

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Asava book

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANH SÁNG VÀNG (ASAVA BOOK) (VN)
Số 90 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Sách; báo; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách (nhà sách), văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0600965**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44257

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH STILEMA VIỆT NAM (VN)
1333/34/47A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống sưởi ấm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lò sưởi dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống lọc không khí.

Nhóm 19: Gạch (vật liệu chịu lửa); gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá nhân tạo; tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất nhà bếp; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống sưởi ấm, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò sưởi dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống lọc không khí, gạch (vật liệu chịu lửa), gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá nhân tạo, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đô nội thất dùng trong gia đình, đồ nội thất dùng trong văn phòng, đô nội thất nhà bếp, đồ đạc dùng trong trường học, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, khung ảnh, tranh ảnh, tượng trang trí, bình hoa, hoa giả.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất tòa nhà.

---

(111) **4-0600966**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42319

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1

(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316-0001 U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0600967**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44256

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.4.10; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH STILEMA VIỆT NAM (VN)
1333/34/47A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống sưởi ấm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lò sưởi dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống lọc không khí.

Nhóm 19: Gạch (vật liệu chịu lửa); gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đá nhân tạo; tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch; vật liệu xây dựng phi kim loại

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất nhà bếp; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống sưởi ấm, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò sưởi dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống lọc không khí, gạch (vật liệu chịu lửa), gạch lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá nhân tạo, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ nội thất dùng trong gia đình, đồ nội thất dùng trong văn phòng, đồ nội thất nhà bếp, đồ đạc dùng trong trường học, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, khung ảnh, tranh ảnh, tượng trang trí, bình hoa, hoa giả

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất tòa nhà.

---

(111) **4-0600968**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41939

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REGENTUSA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm và vi khuẩn; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc thủy sản.

---

(111) **4-0600969**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39580

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VNPOST EXPRESS
SO FAST, SO EASY

(531) 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(111) **4-0600970**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39579

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIETNAM POST
Vietnam Post Express

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(111) **4-0600971**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39576

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua

và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

(111) **4-0600972**

(210) 4-2024-38608

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Arirang

Choo Poong Sa

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38474/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/08/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1

(591) Đen, xám, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.

(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được dùng để thay thế trà; trà acanthopanax (ogapicha); trà lên men.

---

(111) **4-0600973**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38414

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INKATEK (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 108/43 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí cho nhà ở; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phân phối thực phẩm và đồ uống được kiểm soát nhiệt độ, không phải máy bán hàng tự động; máy hút ẩm; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0600974**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38413

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INKATEK (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 108/43 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí cho nhà ở; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phân phối thực phẩm và đồ uống được kiểm soát nhiệt độ, không phải máy bán hàng tự động; máy hút ẩm; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0600975**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38340
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/08/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.1; 5.3.20; 5.7.21; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng, xanh nước biển nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, vàng ánh kim, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0600976**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36946
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SASUKI

(220) 07/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
Số 40 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và các phụ tùng xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

---

(111) **4-0600977**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36920

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Barhull

(731) CÔNG TY TNHH NGŨ KIM THUẬN PHÁT (VN)
Ô2/80A khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 07: Máy công cụ.

---

(111) **4-0600978**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47481

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.12; 24.17.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, be.

(731) NÔNG VĂN HIẾU (VN)
Khu 5 thị trấn Na sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được.

Nhóm 41: Sản xuất nhạc; dịch vụ sáng tác nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0600979**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47478

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.10; 3.7.16; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK NÔNG SẢN BẢO NGÂN (VN)
Ấp 8, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0600980**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31595

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANOHEX

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600981**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31594

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DEXTHON-10

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600982**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31593

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DEXTHON - 15

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600983**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31592

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POLATADINE

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600984**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31591

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANOFEX-180

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600985**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31590

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANOFEX-120

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600986**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31589

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANODEXA

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600987**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31587

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XICAMSHOT-15

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600988**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31586

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XICAMSHOT-7.5

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0600989**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-09482

(220) 20/03/2020

(181) 20/03/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

MICO

(731) BEIJING MICO WORLD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
7-6-407, Fl. 4th, Bldg 7, Weibohao homestead, No.1, Weigongcun street, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; chương trình máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; phần mềm truyền thông; phần mềm truyền thông, nối mạng và mạng xã hội; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay).

---

(111) **4-0600990**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48492

(220) 16/11/2022

(181) 16/11/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

LE PLATEAU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ NÚI CAO LE PLATEAU (VN)
129 Phạm Văn Đồng, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê, các sản phẩm từ cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0600991**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2013-00380

(220) 07/01/2013

(181) 07/01/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ HÀNG HẢI O.M.S.C (VN)
Đường số 12, khu công nghiệp Đông Xuyên, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Thùng để đóng gói bằng kim loại, bình chứa bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, đồ chứa đựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ hàng hải.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công bể chứa xăng dầu, dịch vụ gia công bể chứa khí hóa lỏng, dịch vụ gia công đường ống dẫn dầu và dẫn khí, dịch vụ gia công phụ tùng và thiết bị hàng hải, dịch vụ xử lý kim loại, dịch vụ mạ kim loại.

---

(111) **4-0600992**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46293

(220) 13/10/2023

(181) 13/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.1; 25.5.25; 26.4.3

(591) Trắng, vàng, cam, đỏ, xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ WIN HOLDINGS (VN)
Phòng 3806, tòa C2, D'capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh và điều hành trung tâm thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh và các dự án xây dựng.

Nhóm 37: San lấp mặt bằng; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng.

---

(111) **4-0600993**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-47808

(220) 03/12/2021

(181) 03/12/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

SaigonHome
Agriscaping & interior

(591) Nâu cà phê, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT & NÔNG NGHIỆP CẢNH QUAN SAIGON HOME (VN)
58 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

---

(111) **4-0600994**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22304

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BÉ HƠN BẰNG BA

(591) Đen, xám nhạt.

(731) PHẠM HI BÁCH (VN)
50 Nguyễn Thái Bình, phường Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà (chè), cà phê, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, kem lạnh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0600995**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47868

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO NHẤT TÂM (VN)
Số 7, đường số 33, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt (tươi, chưa qua xử lý); giống cây trồng và các loại rau, củ, quả, trái cây (tươi, chưa qua xử lý); nấm tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ quảng cáo và quản lý kinh doanh cho người khác (cụ thể là hỗ trợ người khác quảng cáo bằng thư điện tử trực tiếp, hỗ trợ người khác đặt và chạy quảng cáo trên mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu); sản xuất video và phim quảng cáo (TVC quảng cáo).

---

(111) **4-0600996**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52857

(220) 20/11/2023

(181) 20/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
Số 28/175 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; lập các thống kê tài khoản; dịch vụ lập hóa đơn; xác lập bản khai thuế; khai thuế; tư vấn thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; đại diện theo ủy quyền cho khách hàng trong lĩnh vực tố tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ công chứng; tư vấn lập hồ sơ dự án xin cấp giấy phép đầu tư cho các cá nhân và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam (tư vấn pháp lý); soạn thảo điều lệ các loại hình doanh nghiệp; tiến hành các thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp.

---

(111) **4-0600997**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32253
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SANACOOP
Fresh. Healthy. Convenient

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT KHẨU SANAFOOD (VN)
25 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Gạo và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; trà; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, trà, trà dạng bột, trà túi lọc, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, gia vị, nước sốt, mật ong, yến sào, bánh kẹo, bánh bao, bánh mì, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, gạo và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, cháo, mì, nui, mì ăn liền, bún, phở, hủ tiếu, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu, thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, hạt đã qua chế biến (hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt hướng dương, macca), thủy sản còn sống (tôm, cá, mực, cua, bạch tuộc), rau củ quả tươi, bột đông trùng hạ thảo, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước uống có ga, bia, xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0600998**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63025
(220) 26/12/2024
(181) 26/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Herio Green

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe

nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0600999**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25414

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HOÀN HẢO (VN)
214 Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

---

(111) **4-0601000**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-33333

(220) 28/08/2019

(181) 28/08/2029

(300) 1952758 21/03/2019 CA

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25

(731) SUN LIFE ASSURANCE COMPANY OF CANADA (CA)
1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cụ thể là, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cung cấp, quản lý và quản trị các kế hoạch trợ cấp/phúc lợi và kế hoạch đầu tư của các nhóm và cá nhân và các quỹ đầu tư, bao gồm các kế hoạch lương hưu, các kế hoạch tiết kiệm hưu trí, các kế hoạch thu nhập hưu trí, quỹ tương hỗ được giữ tách biệt khỏi các khoản quỹ đầu tư của công ty cấp quỹ (segregated funds), các kế hoạch tiết kiệm có bảo đảm và không có bảo đảm; quản lý tư vấn đầu tư và quản lý danh mục vốn đầu tư, dịch vụ tư vấn tài chính trong lĩnh vực lập kế hoạch tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính trong lĩnh vực lên kế hoạch hưu trí, dịch vụ tư vấn tài chính trong lĩnh vực đầu tư; dịch vụ quỹ tương hỗ; dịch vụ công ty quản lý các tài sản ủy thác.

---

(111) **4-0601001**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34098

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VUA MÌ BÒ
ĐẬM ĐÀ CHUẨN VỊ

(531) 8.7.3; 25.5.25; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương,

(731) KIỀU VĂN TOÁN (VN)
Thôn An Bình, xã Chư Kbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0601002**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34103

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VANZBON
万企帮

(531) 26.1.2

(731) SHENZHEN WANQIBANG TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (VN)
Room 2003, Han's Technology Center, No.9988, Shennan Avenue, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; công cụ giám sát (chương trình máy tính); biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; màn hình (phần cứng máy vi tính).

Nhóm 35: Dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; quảng cáo; dịch vụ khai thuế; tìm kiếm đối tác kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; kiểm toán tài chính; lập bản khai thuế; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính liên quan đến thuế; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng điện thoại; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; chuyển phát thư tín; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận chuyển và tích trữ rác; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); giáo dục trong trường nội trú; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn kiến trúc.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (trao chìa khóa); cho thuê đồ đạc văn phòng; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê đồ đạc; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (quản lý khách đến và đi).

Nhóm 44: Kiểm tra y tế nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn y tế cho người khuyết tật; khám sức khỏe; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý; cung cấp cơ sở phục hồi sức khỏe tâm thần; dịch vụ tiêm chủng.

Nhóm 45: Giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); dịch vụ hoà giải; dịch vụ tang lễ; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(111) **4-0601003**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34110

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ THUẬN PHÁT (VN)
Xóm Giao, thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(111) **4-0601004**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34111

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.18; 2.5.3; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ nâu, cam, cam nhạt, be, vàng, hồng, trắng.

(731) NGÔ THỊ TƯỜNG VY (VN)
Tổ 37 phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ nhà hàng ăn uống (tiệm sữa chua, tiệm bánh panna cotta).

---

(111) **4-0601005**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34112

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.7

(731) AOPIYA TRADING (L.L.C) (AE)
Dubai Wholesale Plaza, 4th Floor, Shop No.401- 406, Murshid Bazaar, P.O.Box: 65386, Deira, Dubai-U.A.E

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng giả; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc; bao (túi) đựng máy ảnh; kính râm; khăn lau mắt kính (phụ kiện của kính đeo mắt); kính đeo mắt.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; ví gấp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; ngọc cẩm thạch; tác phẩm nghệ thuật bằng bạc.

Nhóm 18: Da lông súc vật; vật liệu giả da; túi du lịch; túi xách tay; dây da thuộc; vali [hành lý].

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601006**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34113

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.1; 26.4.4; 26.4.5

(731) MAN WAH INDUSTRIAL COMPANY LIMITED (CN)
1/F Wah Lai Industrial Centre No.10-14 Kwei Tei Street Fotan Nt Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế sofa; gối; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; hòm, không bằng kim loại; gương soi.

---

(111) **4-0601007**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34117

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; tinh dầu; mĩ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0601008**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34118

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; sổ tay; sách; tranh ảnh; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; văn phòng phẩm; quả địa cầu; mô hình mẫu của kiến trúc sư.

---

(111) **4-0601009**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34119

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); thiết bị trò chơi; đồ chơi; bàn chơi cờ đam; bóng bi-a; dụng cụ rèn luyện hình thể; máy để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; giày trượt có bánh xe; cây noel bằng vật liệu tổng hợp; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0601010**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34120

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(731) ASIA DAILY CHEMICALS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng lao động; dịch vụ thư ký; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0601011**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34125

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV ITS (VN)
90 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh (chụp ảnh); gác ba chân dùng cho máy ảnh; ống kính máy ảnh; nắp che ống kính máy ảnh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; giá đỡ máy ảnh quay theo chuyển động; vỏ bọc dùng cho máy ảnh; túi đựng máy ảnh; dây đeo máy ảnh; film máy ảnh; pin máy ảnh; khung ảnh kỹ thuật số.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tập album.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy ảnh (chụp ảnh), gác ba chân dùng cho máy ảnh, ống kính máy ảnh, nắp che ống kính máy ảnh, thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số, giá đỡ máy ảnh quay theo chuyển động, vỏ bọc dùng cho máy ảnh, túi đựng máy ảnh, dây đeo máy ảnh, film máy ảnh, pin máy ảnh, khung ảnh kỹ thuật số, văn phòng phẩm, tập album; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0601012**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34129

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Almaden

(731) CHANGZHOU ALMADEN CO., LTD. (CN)
639 Qinglong East Road, Tianning District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 40: Đánh bóng bằng cách mài; xử lý kim loại; mài kính quang học; đánh bóng kính; nhuộm màu cửa kính bằng cách phủ bề mặt; xử lý thực phẩm.

---

(111) **4-0601013**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34133

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20

(591) Đỏ tươi, vàng, trắng.

apexel

(731) APEXEL CO., LTD. (KR)
97-87, Daejeon-gil, Songra-myeon, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37510, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để phòng ngừa chứng loãng xương; dược phẩm dùng để điều trị rối loạn cơ xương; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh tiểu đường; dược phẩm dùng để ngăn ngừa các bệnh về hệ tim mạch; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh ung thư; dược phẩm dùng để phòng ngừa bệnh tự miễn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin và khoáng chất; chất sinh huyết; thuốc viên làm thon người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm kích thích mọc răng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa canxi; thuốc hạ huyết áp; thuốc bổ thần kinh; thuốc chống dị ứng.

---

(111) **4-0601014**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34134

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20

(591) Đỏ tươi, vàng, trắng.

(731) APEXEL CO., LTD. (KR)
97-87, Daejeon-gil, Songra-myeon, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37510, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ đậu phụ; nhân sâm đỏ lên men đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; hạt bạch quả (đã qua bảo quản); bột nhân sâm đỏ dùng làm thực phẩm; nhân sâm đỏ đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; thạch nhân sâm đỏ dùng làm thực phẩm.

---

(111) **4-0601015**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34135

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) NGO THI VAN ANH (KR)
401ho 109dong17, Yulha 6-ro, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa mặt; nước tẩy trang (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và chăm sóc tóc; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin tổng hợp và khoáng chất; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe; thực phẩm bổ sung có chứa collagen; thực phẩm chức năng chứa nghệ; thực phẩm chức năng có chứa hồng sâm; thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm mụn.

Nhóm 24: Khăn vải dùng để rửa mặt; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; vỏ gối.

Nhóm 35: Quảng cáo thông qua internet và phương tiện điện tử; quảng cáo qua báo chí, tạp chí; dịch vụ marketing; xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm rửa mặt, nước tẩy trang (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và chăm sóc tóc, chế phẩm chống nắng, mặt nạ chăm sóc da (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm đặc trị cho da, son môi, chế phẩm trang điểm, miếng lót để tẩy rửa ngâm tẩm mỹ phẩm, khăn vải dùng để rửa mặt, khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, khăn lau bằng vải, vỏ gối, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin tổng hợp và khoáng chất, thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe, thực phẩm bổ sung có chứa collagen, thực phẩm chức năng

chứa nghệ, thực phẩm chức năng có chứa hồng sâm, thực phẩm bổ sung chống rụng tóc, thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm mụn, chất bổ sung hỗ trợ giảm cân.

---

(111) **4-0601016**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34138
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BXTribe

(731) THUMB WARDROBE (ZHEJIANG) CLOTHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1263, Building 43, No. 618 Changxing Road, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo sơ mi; trang phục dệt kim; quần áo lót; quần dài; trang phục cho phần trên của cơ thể.

---

(111) **4-0601017**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34149
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RESGAN TIGER

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0601018**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34152
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

zigzag

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.17.3

(731) CÔNG TY TNHH THÁNG TÁM (VN)
61-63 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi đựng quần áo; túi cầm tay; túi lưới cho mua sắm; địu trẻ em.

---

(111) **4-0601019**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34171

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUYNH ANH
NỀN TẢNG VỮNG CHẮC - PHÁT TRIỂN VỮNG BỀN

(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH ANH (VN)
Số 640-642, đường 30/4 khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; tấm thép; ống thép; lưới dây kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; lưới bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại; kẽm; nhôm; cửa nhôm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, trưng bày các sản phẩm: thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, hợp kim thép, dây thép, tấm thép, ống thép, lưới dây kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, lưới bằng kim loại, tấm lợp mái bằng kim loại, kẽm, nhôm, cửa nhôm.

---

(111) **4-0601020**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34187

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SITILEN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa xích (bộ phận máy); máy cưa xích.

---

(111) **4-0601021**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34188
(220) 24/07/2024
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SITILEN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay] dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0601022**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34199
(220) 24/07/2024
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Candy TEA

(531) 8.1.23; 8.1.24
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHƯỚC (VN)
78/6B, khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601023**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34635
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BENNS

(731) BENNS CHOCOLATE FACTORY SDN. BHD. (MY)
Lot No. 1, Jalan CJ 1/6C, Kawasan Perindustrian Cheras Jaya, Batu 11, 43200 Cheras, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; sản phẩm sôcôla; món tráng miệng bằng sôcôla; bột sôcôla; bánh kẹo; kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy (biscuits); bánh quy (cookies); bánh ngọt; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô.

---

(111) **4-0601024**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34742

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSI

Lụa Silk

(731) VÕ QUỐC THỊNH (VN)
Thôn Tam Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; vải bọc [bọc đệm].

---

(111) **4-0601025**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34222

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, da, trắng, xám.

(731) PHƯƠNG NGỌC TUẤN (VN)
Số 6B ngõ 31 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0601026**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34748
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PORTERPOWER®

(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PORTERPOWER VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18/11/37 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 93, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: tuốc nơ vít điện, tuốc nơ vít khí nén, mũi vặn vít, máy cấp vít tự động và phụ kiện lắp ráp của chúng, máy bắn vít tự động và phụ kiện của chúng, máy hàn tự động, linh kiện máy hàn, thiết bị chống tĩnh điện.

---

(111) **4-0601027**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35026
(220) 29/07/2024
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BIOREJU

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(731) NGÔ THỊ ÚT LUÂN (VN)
Số nhà 110/2/2F đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0601028**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35438
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUSCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0601029**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35439

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(111) **4-0601030**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35440

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSBOND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0601031**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35441

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSFIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0601032**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37082

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Auagro 奥格罗

(731) YUHAN HOLDINGS (HAIKOU) CO., LTD. (CN)
Shop A1F30-A1F37, 1st Floor, Building S07, Intercontinental City Global Commodity Trade Port, Baolong Tiandi (Opposite to Changying Global Parking Lot No. 1001), Changying Avenue, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; giới thiệu sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; quảng cáo.

---

(111) **4-0601033**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37084
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FOSIBIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA HOLDINGS (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0601034**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37085
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yamal

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA HOLDINGS (VN)
88 đường Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0601035**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37086
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JOYWIN

(731) SHANGHAI KEDUO CONSULTING AND PLANNING CO., LTD (CN)
Building 1, No. 5601 Yanqian Road, Qingcun Town, Fengxian District, Shanghai 201900, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức dưỡng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo/uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0601036**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37196
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 08/08/2024

(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện khóa cửa (bằng kim loại); chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(111) **4-0601037**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37211
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

icool

(220) 09/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0601038**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37215
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GMB

(220) 09/08/2024

(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0601039**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37239
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Hồng, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINA (VN)
5/36/4C Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0601040**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37240
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HẠT ĐIỀU KIM THƯ (VN)
117/57 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua sơ chế, chế biến: hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt dẻ cười, hạt chia.

---

(111) **4-0601041**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37242
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỊA ỐC MAJESTIC (VN)
Số nhà 39B Lê Hữu Kiều, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư bất động sản; kinh doanh sàn giao dịch bất động sản; đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị mới, khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà.

---

(111) **4-0601042**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37243

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG PHÁT BN (VN)
Lô 24, LK2, đường Huyền Quang 2, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe ô tô; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe chạy bằng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kinh doanh xe mô tô, xe ô tô, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện, xe cộ chạy bằng điện; mua bán kinh doanh phụ tùng xe máy điện, xe đạp điện, xe máy; mua bán kinh doanh mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0601043**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37244

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯỢNG HÀNG (VN)
Số nhà 178, đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh điện thoại, linh kiện điện thoại, phụ kiện điện thoại; mua bán kinh doanh thiết bị điện thông minh, điều khiển từ xa, công tắc cảm ứng; mua bán kinh doanh đồ gia dụng thông minh (nồi cơm điện tử hẹn giờ, robot hút bụi thông minh); mua bán kinh doanh thiết bị điện tử gia dụng (máy lọc nước, máy giặt, tủ lạnh, điều hòa không khí, bình lọc nước, lò vi sóng, máy hút bụi, quạt sưởi, bình nóng lạnh, tivi, bếp điện).

---

(111) **4-0601044**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37248

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.7.6; 25.1.6; 26.5.1

(591) Trắng, nâu, vàng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH DOÃN THỊ THOA (VN)
Khối Tân Giang, thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, rượu, rượu từ hạt mắc ca, bánh kẹo, hạt dinh dưỡng, hạt mắc ca, muối vừng.

---

(111) **4-0601045**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37276

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ARTRUBY

(531) 26.4.4

(731) ARTRUBY PTE.LTD. (SG)
2 Venture Drive #06-09 Vision Exchange Singapore (608526)

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy chủ lưu trữ dữ liệu máy tính ở cấp độ tệp [NAS]; máy chủ mạng máy tính; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý quyền truy cập ứng dụng máy chủ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ định tuyến mạng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền phát tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; truyền mạng âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu; truyền phát dữ liệu; phát trực tuyến [video streaming] các bộ phim độc lập qua internet.

Nhóm 42: Cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian bộ nhớ máy chủ; dịch vụ lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; dịch vụ lưu trữ điện tử để lưu trữ cơ sở dữ liệu, hình ảnh và dữ liệu điện tử khác.

---

(111) **4-0601046**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37334

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Originbelle

(731) FRONTMED HEALTH INDUSTRY CO. LIMITED (CN)
Unit 04-05 16th Floor The Broadway, No 54-62 Lockhart Road Wanchai, Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn mắt (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; miếng dán mắt dạng gel dùng để lau chùi; chế phẩm trang điểm cho mặt; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở dùng cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm thơm mát không khí.

Nhóm 05: Nước rửa mắt chứa thuốc; thuốc nhỏ mắt; dung dịch dùng cho kính áp tròng; miếng che mắt bị thương dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; thuốc bổ (thuốc); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng từ khoáng chất; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 10: Kính soi đáy mắt; dụng cụ đo nhãn chiết; máy mát xa dùng cho mắt; máy kiểm tra (khám) mắt; thiết bị mát xa; thiết bị và dụng cụ y tế; máy chiếu tia laze dùng cho mục đích y tế; thiết bị (vật dụng) y tế chăm sóc trẻ sơ sinh; khẩu trang y tế; sữa cho em bé bú.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; nước mật đường; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; nước uống có ga; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn nước (đồ uống); đồ uống tăng lực; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

(111) **4-0601047**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37382
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ COCOTREE (VN)
9D/339 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin dự phòng.

Nhóm 37: Cho thuê thiết bị sạc pin dự phòng.

---

(111) **4-0601048**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37386
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hợp phần chữa cháy và phòng cháy.

Nhóm 07: Máy phay; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy cắt [máy móc]; máy ép thực phẩm, chạy điện; động cơ và máy thuỷ lực.

Nhóm 09: Máy đo; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; pháo hiệu cứu hộ, không thuộc dạng chất nổ hoặc pháo hoa.

Nhóm 13: Pháo sáng báo hiệu; pháo hiệu cứu hộ, dạng chất nổ hoặc pháo hoa; súng hiệu; kíp nổ; tín hiệu báo sương mù bằng chất nổ; pháo hoa; đạn nổ; chất nổ; sản phẩm pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu hóa chất dùng trong công nghiệp, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, máy phay, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy cắt [máy móc], máy ép thực phẩm, chạy điện, động cơ và máy thuỷ lực, máy đo, thiết bị và dụng cụ cứu hộ,

pháo hiệu cứu hộ, không thuộc dạng chất nổ hoặc pháo hoa, pháo sáng báo hiệu, pháo hiệu cứu hộ, dạng chất nổ hoặc pháo hoa, súng hiệu, kíp nổ, tín hiệu báo sương mù bằng chất nổ, pháo hoa, đạn nổ, chất nổ, sản phẩm pháo hoa, dây dẫn cháy dùng cho chất nổ.

---

(111) **4-0601049**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37392

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ARMON

(731) TRẦN MỸ HUYỀN (VN)
Số 2 ngách 187/53 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy tại chỗ, qua mạng hoặc phương tiện điện tử; đào tạo và tư vấn đào tạo (kỹ năng mềm, kỹ năng sống) tại chỗ, qua mạng hoặc phương tiện điện tử; dịch vụ đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề; huấn luyện kỹ năng làm việc; đào tạo phát triển tư duy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn định hướng nghề nghiệp); tổ chức và điều khiển hội thảo và hội nghị chuyên đề.

---

(111) **4-0601050**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37402

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MISSEM

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0601051**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37403

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMAX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0601052**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37404

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KEMEX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0601053**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37406

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

J-tech

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0601054**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37407

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MT COSMETICS

(531) 2.3.1; 2.3.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(111) **4-0601055**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37409
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kojiky

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(111) **4-0601056**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37410
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sakuki

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(111) **4-0601057**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37411
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ANTENOR

(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(111) **4-0601058**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37421

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RUYSDAEL

(731) JINGWU XUE (CN)
No.214, Kudi, Jiku Village, Longtian Town, Fuqing City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh quy; sôcôla; yến mạch cán mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê.

---

(111) **4-0601059**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37440

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VETT

(731) ĐINH NGỌC PHƯỢNG (VN)
32 TT nhà máy điện Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; quần áo may sẵn; váy; áo thun ngắn tay; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0601060**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37445

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MHPRO 256ch

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 141 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(111) **4-0601061**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37446

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MHPRO 128ch

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 141 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(111) **4-0601062**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37448

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIETDEVELOPERS

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIETDEVELOPERS (VN)
Số nhà 25, ngách 18, ngõ 91 Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0601063**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37457
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2024

(531) 7.5.8; 26.4.18
(731) PHÙNG THIỆN TẤN (VN)
Khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); trang phục.

---

(111) **4-0601064**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37467
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2024

(731) HONG KONG FY TRADE CO., LIMITED (CN)
Unit 917A, 9/F., Tower A, New Mandarin Plaza, No. 14 Science Museum Road, Tsimshatsui, Kowloon, 999077 Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0601065**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37468
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2024

(531) 3.7.9; 3.7.15; 3.7.24; 24.9.1
(591) Vàng, cam, vàng sữa, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) ĐỖ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 25 Trại Tóc, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng cho sơn; sơn nước; sơn phun; sơn xịt.

Nhóm 20: Đồ đạc nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, kệ, sofa.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa biển bảng quảng cáo, màn hình led quảng cáo; xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ thi công trang trí nội, ngoại thất công trình.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ sản xuất đồ nội thất theo yêu cầu khách hàng, cụ thể là sản xuất đồ nội thất được tùy chỉnh theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí; dịch vụ vẽ tranh trang trí tường.

---

(111) **4-0601066**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37470

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JGI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM (VN)
Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0601067**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37474

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VigorRed

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601068**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37475
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PotentDad

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601069**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37477
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kidventur

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y)

---

(111) **4-0601070**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37478
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Elysvita Mom

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601071**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37479
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gyntra

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601072**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37480
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Obsteva

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601073**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37486
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Neurogrow

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601074**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37487

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kidenta

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601075**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37488

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Obstalex

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI TÂN TIẾN (VN)
276/44 Tân Hòa Đông, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601076**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37494

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Art Derora

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(111) **4-0601077**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37495

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LABTINOL

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(111) **4-0601078**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37496

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOYEU

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); mỹ phẩm như: phấn má hồng, son dưỡng môi, son bóng (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm).

---

(111) **4-0601079**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37497

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLOWSICHA

(731) LYSPIRE PTE. LTD. (SG)
112 Robinson Road, #03-01 Robinson 112, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(111) **4-0601080**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37499
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Trúc Mây

(220) 09/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) TRẦN TRUNG HÙNG (VN)
P901 T02 tòa nhà Bắc Hà, 17 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601081**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37500
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

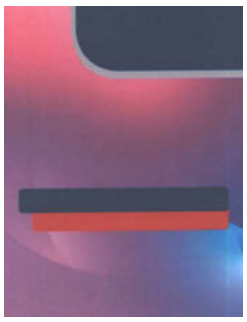

(220) 09/08/2024

(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.1
(591) Tím, tím nhạt, xanh dương, hồng, xanh lam, đỏ, xám.
(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 Neuilly Sur Seine, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất khoáng dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0601082**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37501
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

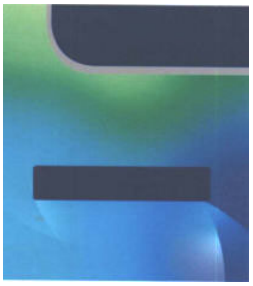

(220) 09/08/2024

(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám.
(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 Neuilly Sur Seine, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất khoáng dùng cho y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung thực phẩm dùng cho ăn kiêng.

---

(111) **4-0601083**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37502
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KHIRI
TRAVEL

(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, vàng.
(731) KHIRI TRAVEL LIMITED (VG)
Charles Court, 1st Floor, 189 Main Street, PO Box 4406, Tortola VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và dịch vụ lưu kho; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và nhà hàng ăn uống; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0601084**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37506
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(300) 76915555 22/02/2024 CN
(450) 27/04/2026 457
(540)

Supermax

(731) PICANOL NV (BE)
Steverlyncklaan 15, 8900 Ieper, Belgium
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy móc dùng cho ngành dệt may; máy dệt; các bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm kể trên, tất cả thuộc nhóm 07.

---

(111) **4-0601085**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37509
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

STARVIS

(731) BASF CONSTRUCTION ADDITIVES GMBH (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, Trostberg, Germany
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp xây dựng và thương mại xây dựng dưới dạng phụ gia nâng cao chất lượng cho xi măng, vôi, thạch cao; sản phẩm hóa chất cho mục đích công nghiệp, cụ thể là tác nhân ổn định huyền phù nước.

---

(111) **4-0601086**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37544

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.24; 18.5.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh cốm, vàng, cam, đỏ, đen, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN ĐỨC HOÀN (VN)
Thôn Từ Vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (bao gồm vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0601087**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37546

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.7.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa mủ [cao su] (latec [cao su]); dây bằng chất dẻo dùng để hàn (sợi dây để hàn bằng chất dẻo); dầu cách nhiệt, cách điện (dầu để cách ly); sơn cách điện, cách nhiệt (sơn để cách ly); bao bì không thấm nước.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: keo, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp, cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa mủ [cao su], latec [cao su], dây bằng chất dẻo dùng để hàn, sợi dây để hàn bằng chất dẻo, dầu cách nhiệt, cách điện, dầu để cách ly, sơn cách điện, cách nhiệt, sơn để cách ly, bao bì không thấm nước, sơn phủ, dầu chống gỉ, sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0601088**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37549

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JINHAMTE®

(731) LƯU ÁI CHI (VN)
Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 09: Chất bán dẫn (chip [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch tích hợp]; vi mạch [mạch IC]); linh kiện bán dẫn [điện tử].

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: keo, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, hóa chất dùng trong công nghiệp, chất bán dẫn (chip [mạch tích hợp], vi mạch [mạch tích hợp], vi mạch [mạch IC]), mạch tích hợp, linh kiện bán dẫn [điện tử], kính xây dựng, cửa, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0601089**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37566

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLATTANEX

(731) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và thực vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0601090**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37586

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRUMP

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0601091**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37587

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOTUS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0601092**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37588

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nanovnled
THẮP là BỀN – DÙNG là TIN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NANOLED VIỆT NAM (VN)
62 Nguyễn Thị Bảy, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn led; đèn chiếu sáng; đèn led trang trí; bóng đèn; đèn trang trí; đèn điện.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn chiếu sáng, đèn led trang trí, bóng đèn, đèn trang trí, đèn điện.

---

(111) **4-0601093**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37593

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NARATY
VẺ ĐẸP TẠO HÓA

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) ĐỖ HOÀNG HẢI (VN)
Số 1 ngõ 126 Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0601094**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37620
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Expan

(220) 12/08/2024

(731) PROTREND CO., LTD. (TW)
6F, No. 25, Lane 150, Section 1, Jiouzong Road, Neihu District, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ nhiều ngăn; giá bày hàng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để đồ đạc; giá đỡ chứa (đồ đạc).

---

(111) **4-0601095**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37624
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

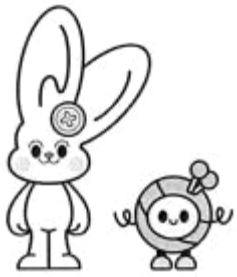

(220) 12/08/2024

(531) 3.5.1; 3.5.24; 4.5.5; 4.5.15

(591) Trắng, xám, đen.

(731) HUZHOU ZHILI KIDS'CLOTHING TRADING CO., LTD. (CN)
218, 2nd Floor, Building 1, No. 288 Foxian Road, Zhili Town, Wuxing District, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0601096**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37625
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DHT LAW FIRM

(220) 12/08/2024

(591) Đỏ ánh nâu.

(731) BÙI THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Số 8 ngách 26 ngõ 4 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tranh tụng, dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý, dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác, dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(111) **4-0601097**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37626

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAZHI LILI

(731) HUZHOU ZHILI KIDS'CLOTHING TRADING CO., LTD. (CN)
218, 2nd Floor, Building 1, No. 288 Foxian Road, Zhili Town, Wuxing District, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0601098**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37630

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.6; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM NANO X (VN)
Số 15/59 Lê Cảo, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe từ trái nhàu (dùng trong y tế): nước cốt nhàu, bột trái nhàu, cốm trái nhàu; viên nang uống làm từ trái nhàu (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước ép trái nhàu; nước cốt từ quả nhàu (đồ uống); đồ uống không cồn làm từ trái nhàu; si rô trái nhàu (tất cả dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0601099**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37632
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THỦY (VN)
Tổ 10, ấp 1, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì tôm (mì ăn liền); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sờ ngũ cốc; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; xốt gia vị.

---

(111) **4-0601100**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37633
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.21; 11.3.3
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ P&C (VN)
Thửa đất số 309, tờ bản đồ 23, ấp 6, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa trên cơ sở sữa.

---

(111) **4-0601101**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34036
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 24.7.11
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

---

(111) **4-0601102**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34044

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KING'S COLLEGE WIMBLEDON
INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY

(531) 3.1.1; 24.7.11

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu

thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

(111) **4-0601103**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34043

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KING'S COLLEGE WIMBLEDON INTERNATIONAL SCHOOL
VIETNAM

(531) 3.1.1; 24.7.11

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

(111) **4-0601104**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34042
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 24.7.11
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

---

(111) **4-0601105**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34041
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 24.7.11
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

---

(111) **4-0601106**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34040

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KING'S COLLEGE INTERNATIONAL SCHOOL
HANOI

(531) 3.1.1; 24.7.11

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu

thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

(111) **4-0601107**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34039

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KING'S COLLEGE WIMBLEDON
INTERNATIONAL SCHOOL
HANOI

(531) 3.1.1; 24.7.11

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

(111) **4-0601108**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34038
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KING'S COLLEGE WIMBLEDON INTERNATIONAL SCHOOL
HO CHI MINH CITY

(531) 3.1.1; 24.7.11
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

---

(111) **4-0601109**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34037
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KING'S COLLEGE INTERNATIONAL SCHOOL
VIETNAM

(531) 3.1.1; 24.7.11
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC MILLENNIA (VN)
TMDV 21, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin liên quan đến giáo dục; tổ chức các hội thảo đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hội nghị chuyên đề; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa và giáo dục; xuất bản các văn bản (trừ quảng cáo); dịch vụ trường học; giảng dạy theo nhóm nhỏ; sắp xếp các khóa học hướng dẫn học; tiến hành các khóa học giáo dục; dịch vụ khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích khảo thí giáo dục; cung cấp tiện ích cho mục đích giáo dục; sắp xếp cho sinh viên tham gia các khóa học giáo dục; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục; sắp xếp cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức lễ trao giải; tổ chức lễ trao giải ghi nhận thành tích; xuất bản tài liệu giảng dạy giáo dục; xuất bản sách; sắp xếp các sự kiện âm nhạc; tổ chức, sản xuất và trình chiếu các vở diễn sân khấu; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội nghị, triển lãm và cuộc thi; hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động giải trí theo nhóm; tổ chức các sự kiện vì mục đích văn hóa; hướng dẫn giáo dục thể chất; cung cấp tiện ích cho hoạt động thể thao; cung cấp hoạt động cho hoạt động giải trí; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; giảng dạy theo nhóm nhỏ với các hoạt động thể thao, dạy tư và hướng dẫn hoạt động thể thao; dịch vụ giải trí thể thao; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức hoạt động thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp tiện ích cho phim, buổi biểu diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; dịch vụ giáo dục thể thao.

---

(111) **4-0601110**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36457

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PAKIDA

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) SHENZHEN PAKIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3C3005, No.1 Yongfeng 1st Road, Baishixia Community Eastern District, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, China, 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ duỗi tóc; kẹp uốn tóc; dụng cụ cắt lông mũi dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0601111**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36195

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

楊明春王
YANG MING SPRING

(731) CHEN, CHIEN HUNG (TW)
3F., No.8, Sec. 1, Fuxing Rd., Xinzhuang City, Taipei County 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0601112**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36077

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LACHAME

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LACHAME (VN)
LK5.8 Dương Đình Nghệ, KĐT Trần Hưng Đạo, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: tã, bỉm, dụng cụ tập cho bé ăn dặm, dụng cụ tập ăn cho bé, sữa, váng sữa, sữa chua, phô mai, bột ăn dặm, cháo ăn dặm, bình sữa, dụng cụ vệ sinh bình sữa, khăn khô, khăn ướt, gạc răng miệng.

---

(111) **4-0601113**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35560

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UCAN

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) GUANGDONG UCAN ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No. 39, Liaoxia Zhuyuan Road, Houjie Town Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy rèn; máy đúc; máy cắt; thiết bị mạ điện; thiết bị hàn dùng điện.

---

(111) **4-0601114**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35117
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/07/2024

AJJI-JUT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mì chính; gạo.

---

(111) **4-0601115**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40350
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/08/2024

MIỀN TÂY XANH

(731) NGUYỄN THỊ THÙY ANH (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, bồn tắm, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0601116**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34912
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/07/2024

Rudi

(731) NGUYỄN THỊ CHI (VN)
KP Trung Thịnh, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Các loại khóa bằng kim loại (trừ khóa điện).

---

(111) **4-0601117**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34855
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/07/2024

(531) 9.3.1; 9.3.9
(731) SHANGQIU WENSHIXING TRADING CO., LTD. (CN)
No.8, Row 6, West Wuzhou Expo City, Suiyang Station, Suiyang District, 105 National Highway, Suiyang Station, Henan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; đồ đi chân; đồ lót; áo len; miếng lót bên trong giày; quần áo.

---

(111) **4-0601118**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34788
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/07/2024

(531) 3.5.19; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.4.2; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, hồng, nâu, vàng, trắng, xanh lam, cam.
(731) VŨ MẠNH DŨNG (VN)
CH số 1134, TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Yến mạch làm thực phẩm cho con người; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột bí đỏ; bột cà rốt.

---

(111) **4-0601119**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34294
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ABISOME

(220) 24/07/2024

(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED. (TW)
3F, No.3-1, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601120**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34288

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.11; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PIALLY VIỆT NAM (VN)
Số 106 phố Nghĩa Tân kéo dài, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể như: bồn rửa mặt; bồn tắm; bồn vệ sinh (bồn cầu); bồn tiểu nam; tủ chậu lavabo; vòi nước.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm thiết bị vệ sinh cụ thể: bồn cầu, bệt xí vệ sinh, bồn tiểu nam, vòi hoa sen, phụ kiện bồn tắm, chậu rửa mặt, vòi xịt vệ sinh, vòi nước, bồn tắm xông hơi, bồn massage, bồn sục, tủ chậu lavabo, phụ kiện phòng tắm, phễu thoát nước sàn, vòi cho chậu (bồn) rửa bát, chậu (bồn) rửa bát, xi phông.

---

(111) **4-0601121**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34218

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BB-CONS (VN)
Thửa đất số 1920, Tờ bản đồ số 45, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0601122**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28586
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/06/2024

(531) 6.1.2; 26.1.2
(731) CHEN WENXIANG (CN)
Room 1803, Block 1, No. 11, Hongfu Road, Panyu District, Guangzhou, Guangdong, China 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; trống [nhạc cụ]; trống cơm; đàn hạc.

---

(111) **4-0601123**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28584
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yaihehe

(220) 24/06/2024

(531) 26.2.7; 26.11.3; 26.13.25
(731) GUANGZHOU AIHEHE FOOD CO., LTD. (CN)
Room 103, Building 1, No.21, Feilai Ling South Road, Datang, Shating, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0601124**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28583
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CRANNS

(220) 24/06/2024

(591) Đỏ.
(731) CRANNS LIMITED (CN)
Flat / Rm H, Blk 4, 11/F, Tivoli Garden, 75 Tsing King Road, Tsing Yi, Nt, Hong Kong, China, 999077
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc [vật liệu bằng sắt]; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; vật dụng bằng kim loại để gõ cửa; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; hợp kim của kim loại thường; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn.

---

(111) **4-0601125**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28520
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BETTINA VIVIAN

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

---

(111) **4-0601126**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28519
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CK&WQ

(531) 2.1.16; 3.4.7; 18.1.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

---

(111) **4-0601127**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28518
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sheepie Garden
be zen - be joy

(531) 3.4.11; 3.4.24
(591) Trắng, nâu đen, xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, hồng, be, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MLT (VN)
Thôn Vạn Diệp 2, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0601128**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28516

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, cam, đen, cam nâu, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG HẢI (VN)
29A ngõ 282, đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước đóng chai; nước suối.

---

(111) **4-0601129**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28515

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LSmaster
CHEMICALS

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT LAM SƠN (VN)
Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học dùng cho bê tông; hóa chất công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất để thoát khí bê tông; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(111) **4-0601130**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27962

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(731) VŨ THỊ HẰNG (VN)
2/17 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, kính áp tròng.

---

(111) **4-0601131**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27961
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Heli Lens

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.2.1; 26.2.3; 26.7.5; 26.7.25; 26.13.25
(731) PHẠM CÔNG THÀNH (VN)
Thôn Tam Đồng, xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính râm; kính áp tròng.

---

(111) **4-0601132**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27883
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MIDAS

(531) 7.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng đất.
(731) BÙI THỊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà số 3, ngõ 44 Đông Cầu, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện ích tập thể dục; cho thuê các tiện ích thể thao; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(111) **4-0601133**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27817
(220) 20/06/2024
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Paiger

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP THÁI DƯƠNG (VN)
Khu đất dịch vụ cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0601134**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27764
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/06/2024

(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.11.12; 26.13.1

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11 / F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người người khác; marketing.

---

(111) **4-0601135**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27763
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/06/2024

(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.11.12; 26.13.1

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11 / F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải lanh gia dụng; vải; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ giường; vải sợi; khăn lau mặt hoặc dùng khi tắm bằng vải.

---

(111) **4-0601136**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27762
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/06/2024

(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.11.12; 26.13.1

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11 / F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi xách; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc trong nhà; ví bỏ túi; ba lô; ô.

---

(111) **4-0601137**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27147

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Phòng 608, tòa 15T1, chung cư 310 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô; phụ tùng ô tô; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; thân xe cộ; lốp xe bơm khí.

---

(111) **4-0601138**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27636

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) LÊ THỊ LỆ GIANG (VN)
Xóm 7, thôn Trung Châu, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải dùng để bọc đồ đạc; lụa [vải]; vải dệt kim; vải giả da động vật; vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải].

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu dệt, vải dùng để bọc đồ đạc, lụa [vải], vải dệt kim, vải giả da động vật, vật liệu chất dẻo [thay thế cho vải], quần áo [trang phục], đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân.

---

(111) **4-0601139**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27141
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN QUANG NGHĨA (VN)
110/13/04 Tl 02 ấp Xóm Đồng, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0601140**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27166
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CUI, GUANGHUA (CN)
Room 2602, No.2, Ziyouren Garden 1st Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; tinh dầu; kem đánh răng.

---

(111) **4-0601141**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27761
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAST FISH

(220) 19/06/2024

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11/F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người người khác; marketing.

---

(111) **4-0601142**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27760
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAST FISH

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11/F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải lanh gia dụng; vải; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ giường; vải sợi; khăn lau mặt hoặc dùng khi tắm bằng vải.

---

(111) **4-0601143**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27759
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAST FISH

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11/F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi xách; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc trong nhà; ví bỏ túi; ba lô; ô.

---

(111) **4-0601144**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27757
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KUAIYU快鱼

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11/F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải lanh gia dụng; vải; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ giường; vải sợi; khăn lau mặt hoặc dùng khi tắm bằng vải.

---

(111) **4-0601145**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27756

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KUAIYU 快鱼

(731) FAST FISH APPAREL CO., LTD. (CN)
11/F, Building 9, Chuangzhi Green Valley Development Center, Jiubao Street, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Da giả; túi xách; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc trong nhà; ví bỏ túi; ba lô; ô.

---

(111) **4-0601146**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27732

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Highplus

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ GIA AN (VN)
Số 417 Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu, bán hàng online: sữa bột cho trẻ em, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], thực phẩm cho em bé, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa bột, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, sữa đặc, sản phẩm thay thế sữa.

---

(111) **4-0601147**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27731

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hiplus

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ GIA AN (VN)
Số 417 Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu, bán hàng online: sữa bột cho trẻ em, sữa bột [cho trẻ sơ sinh], thực phẩm cho em bé, chất bổ sung dinh dưỡng, sữa bột, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, sữa đặc, sản phẩm thay thế sữa.

---

(111) **4-0601148**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27711

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1

(731) HUNAN HANWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, Unit 2, Building A19, Gaoshuanghu Agricultural and Sideline Products City, Yuhua District, Changsha 410007, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0601149**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27710

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1

(731) HUNAN HANWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, Unit 2, Building A19, Gaoshuanghu Agricultural and Sideline Products City, Yuhua District, Changsha 410007, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột nhồi.

---

(111) **4-0601150**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27709

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1

(731) HUNAN HANWEI FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, Unit 2, Building A19, Gaoshuanghu Agricultural and Sideline Products City, Yuhua District, Changsha 410007, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; hạt ngào đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; quả hạch đã chế biến.

---

(111) **4-0601151**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27672

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.15.22; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh ô liu, trắng, đen.

(731) BEST LIFE CO., LTD. (JP)
4-6-5, Tajiama, Ikuno-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mặt [mỹ phẩm]; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước hoa hồng/nước cân bằng dùng cho mặt [mỹ phẩm]; kem bôi tay cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; bút chì kẻ lông mày; phấn má hồng dùng cho mặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601152**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27598

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NOSTA

(731) CÔNG TY TNHH ARC.JK (VN)
Số A29, khu dân cư Cơ khí xây lắp số 7, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát; máy giặt; máy xay (máy nghiền) dùng cho gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy xay sinh tố; máy ép chậm; máy hút bụi.

Nhóm 09: Ti vi; dàn âm thanh; dàn karaoke; loa kéo; loa kéo điện; đầu máy video.

Nhóm 11: Điều hòa không khí; quạt điện; quạt điều hòa; tủ lạnh; tủ cấp đông; tủ làm mát; bếp điện; bếp từ; bếp ga; bếp hồng ngoại; lò vi sóng; thiết bị lọc nước; máy làm sữa hạt dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện tử, thiết bị viễn thông cụ thể là: máy ảnh, máy quay phim, điện thoại bàn, điện thoại di động, máy nghe nhạc, tivi, đầu máy video, máy vi tính và thiết bị máy tính; mua bán hàng điện lạnh, cụ thể là: máy điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh; mua bán đồ điện dân dụng cụ thể là: máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy xay cà phê, máy giặt, máy hút bụi, máy ép trái cây, quạt điện, ấm điện, chảo điện, nồi cơm điện, lẩu điện, bếp điện, lò nướng bằng điện, lò sưởi, lò sấy, bàn là điện.

---

(111) **4-0601153**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27527

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MONDI

(731) VƯƠNG VĂN HƯNG (VN)
Xóm 2, thôn Đồng Đạo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0601154**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27492

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(300) MU/M/2023/39275 19/12/2023 MU

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUMANE WORLD FOR ANIMALS

(731) THE HUMANE SOCIETY OF THE UNITED STATES (US)
1255 23rd Street, NW, Suite 450 Washington, District of Columbia 20037 USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Podcast có thể tải xuống được trong lĩnh vực bảo vệ động vật và phúc lợi động vật.

Nhóm 16: Sách, bản tin và tạp chí có thông tin thực tế về động vật hoang dã, tập tài liệu quảng cáo về bảo vệ động vật và phúc lợi động vật, tập sách nhỏ về bảo vệ động vật và phúc lợi động vật; tạp chí trong lĩnh vực chăm sóc, kiểm soát và bảo vệ động vật trong cộng đồng; tạp chí giáo dục và cung cấp cho độc giả kiến thức sâu hơn về động vật; áp phích quảng cáo, hình dán cho xe cộ (bumper stickers), túi mua sắm bằng giấy và tờ rơi in thông tin về phúc lợi động vật, lịch, bìa bọc sổ ngân phiếu (séc), sản phẩm bằng giấy cụ thể là nhãn mác; hình dán (stickers).

Nhóm 21: Phụ kiện dành cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là bát đựng thức ăn và đồ uống khi đi du lịch cho vật nuôi trong nhà; đồ gia dụng, cụ thể là bát đựng thức ăn và đồ uống cho vật nuôi và hộp đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Thúc đẩy nhận thức cộng đồng về việc phòng chống thảm họa động vật, cứu hộ động vật và sự tàn ác của việc thử nghiệm động vật; thúc đẩy vận động quần chúng vì quyền lợi động vật [quan hệ công chúng]; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng để chống lại sự tàn ác đối với động vật cũng như cứu hộ và chăm sóc động vật đang gặp khủng hoảng; thúc đẩy thử nghiệm và nghiên cứu không trên động vật [quan hệ công chúng]; dịch vụ vận động xã hội nhằm quảng bá phúc lợi động vật; thúc đẩy nhận thức cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ động vật và đối xử với động vật; thúc đẩy nhận thức cộng đồng trong lĩnh vực phúc lợi động vật; thúc đẩy phát triển các phương pháp thay thế cho nghiên cứu và thử nghiệm trên động vật [quan hệ công chúng]; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về nỗ lực thiến, triệt sản và tiêm phòng cho chó, mèo; thúc đẩy nhận thức cộng đồng về việc bảo tồn động vật hoang dã và bảo tồn môi trường sống hoang dã; vận động công chúng để thúc đẩy nhận thức cộng đồng về nhu cầu phúc lợi và bảo vệ ngựa và động vật thuộc họ ngựa; cung cấp dịch vụ thư mục web trực tuyến có các liên kết đến các trang web của bên thứ ba trong lĩnh vực phúc lợi, bảo vệ và cứu hộ ngựa và động vật thuộc họ ngựa; quảng bá dịch vụ cứu hộ và các cơ sở hưu trí cho động vật họ ngựa của người khác bằng cách cung cấp trang web có liên kết đến trang web của họ.

Nhóm 36: Gây quỹ từ thiện để cứu trợ thiên tai và chống lại các hành vi tàn ác đối với động vật; dịch vụ gây quỹ từ thiện để hỗ trợ các chương trình thú y; dịch vụ gây quỹ từ thiện nhằm thúc đẩy giáo dục và các hoạt động khác liên quan đến việc đối xử nhân đạo với động vật; gây quỹ từ thiện cho bảo vệ động vật và phúc lợi động vật; gây quỹ từ thiện cho phúc lợi

động vật, gây quỹ từ thiện có các khoản quyên góp cho động vật sống; dịch vụ gây quỹ bằng cách tổ chức và tiến hành các sự kiện gây quỹ nhằm khuyến khích thiến, triệt sản và tiêm phòng cho chó và mèo; gây quỹ từ thiện để bảo vệ động vật hoang dã và bảo tồn môi trường sống hoang dã.

Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ động vật, cụ thể là di dời động vật tránh khỏi nguồn gây tổn hại và vận chuyển chúng đến nơi trú ẩn; cung cấp thông tin về việc di dời ngựa tránh khỏi nguồn gây tổn hại và vận chuyển chúng đến nơi trú ẩn dưới dạng các liên kết đến các trang web giải cứu ngựa; cung cấp thông tin về việc bảo vệ và giải cứu ngựa và các động vật họ ngựa khác, cụ thể là thông tin về việc di dời chúng tránh khỏi nguồn gây tổn hại và vận chuyển chúng đến nơi trú ẩn thông qua trung tâm thông tin trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các sự kiện trong lĩnh vực bảo vệ động vật và vận động vì động vật; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa học, lớp học, bài giảng, hội thảo, hướng dẫn, buổi trao đổi kiến thức, hội nghị, diễn đàn trong lĩnh vực huấn luyện chó, nuôi dạy vật nuôi trong nhà, sửa đổi hành vi của vật nuôi trong nhà, giảm căng thẳng cho người nuôi vật nuôi trong nhà hoặc cho chuyên gia vật nuôi trong nhà; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp đào tạo trong lĩnh vực chăm sóc và phục hồi chức năng của động vật; cung cấp đào tạo, cụ thể là đào tạo thiến và triệt sản y tế đối với chó và mèo cho bác sĩ thú y và kỹ thuật viên thú y; thực hiện các chương trình giáo dục, hội thảo trong lĩnh vực bảo vệ động vật hoang dã và bảo tồn môi trường sống của động vật hoang dã; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành các cuộc hội thảo, hội nghị, buổi trao đổi kiến thức, bài giảng và buổi phát trực tiếp trên internet (webcast) liên quan đến việc triển khai nền tảng sinh học con người cho nghiên cứu y sinh; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các bài giảng về vận hành cơ sở cứu hộ hoặc cơ sở nghỉ hưu cho động vật họ ngựa và phân phát tài liệu khóa học liên quan; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực vận hành cơ sở cứu hộ và nghỉ hưu cho động vật họ ngựa; sắp xếp và tiến hành các hội nghị giáo dục liên quan đến vấn đề phúc lợi, bảo vệ và cứu hộ ngựa và động vật họ ngựa.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có các ấn phẩm có thể tải xuống được dưới dạng bài báo và video có thể tải xuống được trong lĩnh vực bảo vệ động vật và phúc lợi động vật; cung cấp trang web có các ấn phẩm có thể tải xuống được dưới dạng bài báo và video có thể tải xuống được về chủ đề triển khai nền tảng sinh học con người cho nghiên cứu y sinh; cung cấp trang web có thông tin về phúc lợi và bảo vệ ngựa và các loài động vật họ ngựa khác, cụ thể là thông tin về việc di dời chúng tránh khỏi nguồn gây tổn hại và vận chuyển chúng đến nơi trú ẩn; cung cấp trang web có các ấn phẩm không tải xuống được dưới dạng các bài báo và video không thể tải xuống được trong lĩnh vực bảo vệ động vật, phúc lợi động vật và về chủ đề triển khai nền tảng sinh học con người cho nghiên cứu y sinh; cung cấp trang web có thông tin về phúc lợi và bảo vệ ngựa và các động vật họ ngựa khác, cụ thể là thông tin về việc sắp xếp nhận nuôi ngựa và động vật thuộc họ ngựa được giải cứu.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng chống thảm họa liên quan đến vật nuôi trong nhà [thông tin chuẩn bị khẩn cấp]; dịch vụ cứu hộ động vật, cụ thể là sắp xếp việc nhận nuôi động vật được giải cứu; dịch vụ vận động hành lang chính trị, cụ thể là thúc đẩy lợi ích của động vật và những người ủng hộ phúc lợi động vật và bảo vệ động vật trong các lĩnh vực pháp luật và quy định pháp luật; cung cấp thông tin về việc sắp xếp nhận nuôi ngựa được giải cứu dưới dạng liên kết đến trang web cứu hộ ngựa; dịch vụ vận động hành lang, cụ thể là thúc đẩy lợi ích của động vật và những người ủng hộ phúc lợi động vật và bảo vệ động vật trong các lĩnh vực pháp luật và quy định pháp luật; dịch vụ vận động chính trị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực pháp luật về phúc lợi động vật; thúc đẩy luật pháp để bảo vệ động vật trong nghiên cứu, ngựa, động vật trang trại, vật nuôi và động vật hoang dã.

(111) **4-0601155**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27274

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, xanh nước biển.

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Straße 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng và xịt làm sạch/thơm miệng; sản phẩm để làm sạch và chăm sóc răng và răng giả.

---

(111) **4-0601156**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27273

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Protefix DENTOS

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Straße 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế để vệ sinh răng miệng; chất kết dính cho răng giả.

---

(111) **4-0601157**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27242

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANDORA

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN SEF (VN)
Số 606/38/16 quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy; phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0601158**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27186

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.3.3; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC SAO THIÊN Y (VN)
Thôn Kim Bôi, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho mục đích y tế; thuốc uống dùng cho người.

---

(111) **4-0601159**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27170

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

METABUNNY

(731) YUANTU CULTURE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 201, Building F, Junxuan Company, No. 16, Yinkui Road, Kuixin Community, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý cam kết của chủ đơn thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing.

---

(111) **4-0601160**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27138

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.16; 3.13.24

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, nâu, xanh lá cây, tím, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO (VN)
Tầng 4, BT8 khu đô thị Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các hoạt động ngoại khóa (giáo dục, đào tạo); khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn]; huấn luyện [đào tạo].

---

(111) **4-0601161**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27120

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.17; 5.5.20; 25.7.25; 26.4.18; 26.15.15

(591) Trắng, đen, xanh lơ nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh chàm.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)
104A, Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước đóng chai; nước suối.

---

(111) **4-0601162**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27093
(220) 17/06/2024
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hysamol Plus

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PT (VN)
483 Điện Biên Phủ, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0601163**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27043
(220) 17/06/2024
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TÔN SONG HÀNH

(531) 7.3.11; 24.15.21; 26.15.15
(591) Đỏ đậm, đen, xám đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÉP SÓNG THẦN (VN)
Đường số 3, khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; tấm thép; ống thép.

---

(111) **4-0601164**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26939
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐỘ XE HAY
CAR SERVICE
Độ Xe Hay Hải Phòng

(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.1.9; 24.1.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xám, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KAION (VN)
Số 202 lô 9 mở rộng, tổ 13, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt phụ tùng, phụ kiện xe; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ độ xe (lắp đặt các bộ phận nội thất và ngoại thất của xe cộ theo yêu cầu).

---

(111) **4-0601165**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27040
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/06/2024

(531) 3.9.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Nâu, xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHẾ BIẾN DỊCH VỤ THỦY SẢN PHÚ HẢI (VN)
Cảng cá và khu dịch vụ hậu cần thuỷ sản Trân Châu - thôn Bến, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0601166**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26906
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KS BOND

(220) 14/06/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) KUO SEN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.87-2, Ning-Pao West Street, Taipei 100, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Chất dính, keo epoxy, và chất bịt kín thuộc nhóm này, bao gồm chất dính dùng trong công nghiệp hoặc cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng trong xây dựng và cho mục đích xây dựng, keo dán cao su chloroprene, keo dính dùng cho giấy dán tường và giấy trang trí tường, chất dính dùng cho gạch ốp tường, keo dán sàn vinyl; silic; nhựa epoxy, chưa xử lý.

---

(111) **4-0601167**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26731
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HWIN

(220) 13/06/2024

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Timescity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống hồng sâm [không cồn và không dùng cho mục đích y tế]; nước hoa quả; nước gạc nhung hươu [không cồn và không dùng cho mục đích y tế]; nước ép rau quả.

---

(111) **4-0601168**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26730

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Timescity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống hồng sâm [không cồn và không dùng cho mục đích y tế]; nước hoa quả; nước gạc nhung hươu [không cồn và không dùng cho mục đích y tế]; nước ép rau quả.

---

(111) **4-0601169**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26693

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Cam, xanh ngọc bích.

(731) VŨ THỊ MỸ CHINH (VN)
Số 88 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0601170**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26644

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Trắng, xanh ngọc, xanh chàm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM 3M PHARMA (VN)
TT6-23, khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Thanh Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0601171**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26495

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG TOÀN CẦU (VN)
Khu 7, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(111) **4-0601172**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26494

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG TOÀN CẦU (VN)
Khu 7, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(111) **4-0601173**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47333

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÀNH GIA (VN)
Số 11 ngõ 273, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe ô tô; phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0601174**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26415

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3; 26.2.7; 26.4.4

(591) Xanh biển, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGV DIGITAL (VN)
Số 151-153 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ giải pháp công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0601175**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25417

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHA KHOA SDH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT SÀI GÒN (VN)
1256-1258 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; phòng khám nha khoa; khám, chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0601176**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25416

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SDH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT SÀI GÒN (VN)
1256-1258 Võ Văn Kiệt, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ tư vấn nha khoa; phòng khám nha khoa; khám, chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0601177**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25415

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2

(591) Đen. cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HOÀN HẢO (VN)
214 Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: vật liệu xây dựng, xi măng, gạch, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

---

(111) **4-0601178**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25251
(220) 06/06/2024
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.16; 2.7.11; 2.9.1; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, vàng, đỏ, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM) (VN)
Số 8, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam -Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy đa năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn), khăn ăn bằng giấy, khăn giấy tiện lợi, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy đa năng.

---

(111) **4-0601179**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18573
(220) 02/05/2024
(181) 02/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOKFAST (VN)
Lô P, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Hóa chất chất công nghiệp; phân bón; keo; chế phẩm để tinh chế rượu vang; chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất đế làm sạch nước.

Nhóm 02: Sơn; mực in; chất tạo màu cho đồ uống; chất màu/chất nhuộm; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm bảo vệ kim loại.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da [mỹ phẩm]; nước hoa/dầu thơm; dầu gội đầu; sữa tắm; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 04: Sáp ong; chế phẩm để khử bụi; dầu để bôi trơn; nến thơm; nhiên liệu gốc cồn; mỡ công nghiệp.

Nhóm 06: Chuông; vòi phun bằng kim loại/miệng vòi phun bằng kim loại; bu lông bằng kim loại/ốc vít bằng kim loại; khóa móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; dây kim loại thường; nhãn mác bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy in 3D; máy bơm; máy lọc; máy nông nghiệp; máy phát điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kéo; dụng cụ tỉa cây; dụng cụ duỗi tóc; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài); dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 09: Điện thoại; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; máy tính xách tay; công cụ giám sát (chương trình máy tính); thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bộ kit xét nghiệm chuẩn đoán nguy cơ bệnh (thiết bị y tế); khẩu trang y tế; thiết bị xoa bóp; bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe ô tô; xe đẩy trẻ em; xe đạp điện; xe đẩy tay.

Nhóm 14: Đồ trang sức/đồ kim hoàn/đồ châu báu; kim cương; đá quý; vàng miếng [đồ trang sức]; đồng hồ; đồng xu lưu niệm.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ/dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc; đàn piano; nhạc cụ dây; nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc].

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; tạp chí [định kỳ]; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đệm/nệm; gối; xe đẩy tay [đồ đạc].

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa, thìa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch.

Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; nỉ/dạ phớt; vỏ nệm/vỏ đệm; chăn; màn chống muỗi.

Nhóm 25: Quần áo/trang phục; giày dép [trang phục]; đồ đội đầu; đồ đi chân [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Rua [đăng ten]; đường viền thêu [đồ thêu]; cúc/khuy; kim khâu; hoa giả/hoa nhân tạo; tóc giả.

Nhóm 27: Chiếu/thảm; tấm phủ sàn bằng vải sơn; giấy dán tường; tấm phủ sàn; thảm dùng cho ô tô/thảm ô tô; thảm cỏ nhân tạo.
Nhóm 28: Trò chơi; dụng cụ bắn cung; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ trang trí cây thông noel (trừ bánh kẹo và đèn cây thông noel bằng điện); máy để tập luyện thể dục; máy trò chơi video.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; thịt; trứng; rau củ quả được bảo quản; dầu thực vật dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh kẹo; nước xốt cho sa-lát/nước xốt cho món trộn; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; cây; thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho gia súc; rau củ quả tươi.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn; rượu ngâm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán lẻ các hàng hóa sau: sữa, sản phẩm sữa, trứng, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, đồ uống có gas (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết (đồ uống), rượu, bia, thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy vi tính, thiết bị viễn thông, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm, thiết bị nghe nhìn, văn phòng phẩm, trò chơi, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, cặp, túi, ví, đồ da và giả gia, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy pha cà phê, nồi cơm điện, ấm đun nước, bếp, lò vi sóng, lò nướng, ti vi, tủ lạnh, máy hút bụi), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đèn, đồ dùng nhà bếp (nồi, chảo, dao, thớt, ly, tách, đĩa, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu), dụng cụ làm vườn (kéo cắt cành cây, cưa cắt cành cây, xẻng, cuốc), đồ dùng nhà tắm và phòng giặt (bộ chia xà phòng, kệ đựng mỹ phẩm, bàn chải, móc treo khăn, bộ đựng bàn chải và kem đánh răng), xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay], bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bào, ấn phẩm, bút viết, sách, vở (tập), lịch, bìa đỡ và kẹp tài liệu, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], thiết bị sao chép, tranh ảnh, rổ/giỏ/sọt (không bằng kim loại), hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo, móc treo quần áo, không bằng kim loại, gương soi, thiết bị phân phối khăn lau tay, không bằng kim loại, gắn cố định, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, giẻ lau để làm sạch, dụng cụ dùng để vệ sinh, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, thùng rác, đồ đựng cách nhiệt dùng cho thực phẩm và đồ uống, vật dụng giữ giấy vệ sinh, thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện, vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang

đi được, không dùng điện, tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, khăn mặt bằng vải, khăn tắm [trừ quần áo], giẻ lau kính [khăn lau], khăn lau cốc [khăn bông], khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; dịch vụ bất động sản; chuyển tiền điện tử bằng mạng viễn thông; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị); dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; tư vấn xây dựng; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất; khai thác mỏ.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng giao dịch điện tử (trang web) cho thương mại điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền, phát sóng và tiếp nhận các âm thanh, video, ảnh tĩnh và động, văn bản và dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào mạng chuỗi khối; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp các kênh giải trí, kênh chia sẻ video trực tuyến vì mục đích giáo dục, giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, Instagram); sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ tổ chức các sự kiện (văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, giải trí).

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ điện toán đám mây; lập trình phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử quan internet; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm ứng dụng web và di động không thể tải xuống cho cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và phương tiện được mã hóa hoặc bảo mật.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin liên quan đến thức ăn, đồ uống, nhà hàng, quán bar, khu ẩm thực siêu thị, nhà cung thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tin tức trong lĩnh vực cung cấp thức ăn, đồ uống qua nền tảng trực tuyến; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trồng cây; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ tiêm chủng.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ hỏa táng; cho thuê tên miền internet.

(111) **4-0601180**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32829

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.10; 26.5.1

(591) Vàng, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH MERCURY NETWORK (VN)
Số 1.095 lô X, tầng 1, tòa nhà Sunrise City North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ bấm giây; đồng hồ mặt trời; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ; sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn và đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0601181**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32482

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AQUACURE

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0601182**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32481
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/07/2024

DESALINE LIQUID

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0601183**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31878
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/07/2024

REVOFIBER

(731) SWANCOR INNOVATION AND INCUBATION CO., LTD. (TW)
3 F., No. 11, Gongye S. 6th Rd., Nantou City, Nantou County 540028, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng nguyên liệu thô; sợi silic dạng thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

---

(111) **4-0601184**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31765
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/07/2024

Nguyễn Khang

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN KHANG (VN)
18/42/9/2A đường số 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để lau mặt; khăn lau bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt; khăn vải khô đa năng; vải và hàng dệt.

---

(111) **4-0601185**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31662
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KINGSÜN
Smart Home, Smart Life

(220) 10/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
Tổ dân phố số 2, thôn Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa móc, đồ điện tử; khóa sinh trắc học.

---

(111) **4-0601186**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31619
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

绒布峰针
RongBuFengZhen

(220) 10/07/2024

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn dược phẩm và vật tư y tế.

---

(111) **4-0601187**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31615
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HUMEDIX PROSAN

(220) 10/07/2024

(731) HUMEDIX CO., LTD. (KR)
#603, 6F A-dong, 17 Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước rửa mắt chứa thuốc; chế phẩm nhãn khoa; tác nhân đàn hồi dùng cho mục đích nhãn khoa; dược phẩm dùng cho mục đích nhãn khoa; dược phẩm để dùng cho phẫu thuật mắt hoặc nội nhãn; thuốc nhỏ mắt; miếng đệm mắt (miếng che) dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước mắt nhân tạo; chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 10: Dụng cụ nhãn khoa; thiết bị và dụng cụ y tế cho mục đích nhãn khoa; thấu kính nội nhãn; ống dẫn để nhỏ mắt; dụng cụ bảo vệ mắt dùng cho y tế; ống nhỏ mắt dùng trong y tế.

---

(111) **4-0601188**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31606

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEMOCETAM-800

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601189**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31605

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEMOCETAM-400

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601190**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31604
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mastcet-10

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601191**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31603
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CEFUROSTAR-250

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601192**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31602
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CEFUROSTAR-500

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601193**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31601
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CANOXWIN-100

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601194**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31600
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CANOXWIN-200

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601195**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31599
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CEPOBACT

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601196**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31598

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GROWXIM-200

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601197**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31597

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIPTOVAS-20

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601198**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31596

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIPTOVAS-10

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601199**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33846
(220) 22/07/2024
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH OSU DREAM (VN)
101/15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0601200**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10776
(220) 19/03/2024
(181) 19/03/2034
(300) 40-2023-0172941 20/09/2023 KR
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEXZ

(731) 1. SONY MUSIC LABELS INC. (JP)
4-5 Rokubancho, Chiyoda-Ku, Tokyo 102-8353 Japan
2. JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Cho thuê cơ sở vật chất phục vụ phim, chương trình, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; sản xuất đĩa CD (đĩa compact) âm nhạc; sản xuất video ca nhạc; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lập kế hoạch cho buổi biểu diễn giải trí; tổ chức các buổi hòa nhạc pop; chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ đặt vé xem biểu diễn trực tiếp; cung cấp nhạc kỹ thuật số qua thiết bị di động; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, âm nhạc, biểu diễn trực tiếp và các sự kiện giải trí; sáng tác ca khúc; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức và điều khiển các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; đặt chỗ cho các buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; dịch vụ đặt vé và giữ vé các sự kiện giải trí, thể thao, văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cho thuê địa điểm biểu diễn; cung cấp phòng thu âm thanh hoặc video; cho thuê thiết bị ghi âm thanh và ghi video; hướng dẫn huấn luyện động vật; dịch vụ hướng dẫn và đào tạo; hướng dẫn kỹ năng ngư nghiệp; phát hành các tác phẩm video, âm thanh, giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản sách, ấn phẩm định kỳ, tạp chí, báo, bản tin; dịch vụ giải trí câu lạc bộ ban đêm; cho thuê ấn phẩm in; điều hành các sự kiện văn hóa; sắp xếp và điều hành các cuộc hội thảo, hội nghị và triển lãm vì mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp khóa học ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trợ lý hỗ trợ đặc biệt; giáo dục nghệ sĩ; hướng dẫn diễn xuất/hát/múa; học viện có phòng học; tổ chức và

điều khiển hội thảo; giáo dục làm đẹp; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến công nghiệp âm nhạc và giải trí; tổ chức sự kiện khiêu vũ; cung cấp cơ sở vật chất và dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên giải trí; dịch vụ quay phim kỹ thuật số; chỉnh sửa ảnh; dịch vụ phóng viên tin tức liên quan đến việc thu thập và phổ biến tin tức; huấn luyện động vật; tổ chức, sắp xếp triển lãm nhằm mục đích giải trí; dịch thuật; dịch vụ giáo dục; sắp xếp và điều hành các buổi hòa nhạc; tổ chức triển lãm vì mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ xuất bản âm nhạc; xuất bản sách; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất nhạc; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; dịch vụ đại lý đặt vé biểu diễn, nhà hát; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

---

(111) **4-0601201**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12462

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.3.1; 26.3.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601202**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12461

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601203**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12460

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.13

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601204**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12014

(220) 26/03/2024

(181) 26/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU (VN)
Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mì ngô; bún ngô; mì khô; mì tươi; bún khô; bún tươi.

---

(111) **4-0601205**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12013
(220) 26/03/2024
(181) 26/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG TOÀN CẦU (VN)
Số 10 ngõ 1 phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(511) Nhóm 30: Mì ngô; bún ngô; mì khô; mì tươi; bún khô; bún tươi.

---

(111) **4-0601206**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11765
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh nõn chuối, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ.

---

(111) **4-0601207**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11762
(220) 25/03/2024
(181) 25/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, cam, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ.

---

(111) **4-0601208**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11761

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.9; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 26.2.7

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0601209**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11760

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0601210**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11759

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; Chế phẩm phân bón; Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; Chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; Phân bón làm từ bột cá; Phân hữu cơ;

---

(111) **4-0601211**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11758

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.9; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.6

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hoá chất để cải tạo đất; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0601212**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-11757

(220) 25/03/2024

(181) 25/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Song Lộc, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trông; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0601213**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20975
(181) 14/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐÔ

(220) 14/05/2024

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐÔ (VN)
ĐT 759, khu phố 6, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức làm bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0601214**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19825
(181) 08/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NhuMan

(220) 08/05/2024

(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, KINH DOANH, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN NHƯ MẬN (VN)
Thôn Hà Thiệp, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; thịt lợn; gia cầm (không còn sống).

---

(111) **4-0601215**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18108
(181) 25/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VETJOY

(220) 25/04/2024

(531) 3.6.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÚ Y CHUNG LƯƠNG (VN)
Thôn Làng Sinh, xã Sơn Thủy, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 10: Dụng cụ thú y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thuốc trừ sâu, thuốc diệt các loại vi khuẩn hại thủy sản, thuốc trừ các loại sinh vật hại thủy sản, thuốc trừ dịch cho thủy sản, thuốc trừ ốc bươu vàng.

Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống thú nuôi; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị bệnh cho động vật.

---

(111) **4-0601216**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17116

(220) 22/04/2024

(181) 22/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UP TRAVEL

(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1; 24.15.7

(591) Nâu đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tầng 4, toà nhà 559 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(111) **4-0601217**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16404

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHA KHOA IWA

(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.10; 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, trắng.

(731) PHÙNG THẾ TÀI (VN)
35 Y Wang, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; chăm sóc và điều trị răng miệng; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0601218**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16379

(220) 17/04/2024

(181) 17/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRONT RUNNER

(731) DOMETIC SWEDEN AB (SE)
Hemvarnsgatan 15,171 54 Solna, Sweden

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(111) **4-0601219**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16283

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUMIO

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ HUY DŨNG (VN)
Thôn Quảng Bố, xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn; van vòi nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); van nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; vòi phun nước.

---

(111) **4-0601220**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16072

(220) 16/04/2024

(181) 16/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ELGAZDIN

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601221**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27848

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI NHÀ THÔNG MINH (VN)
48 Đường số 8, khu dân cư Gia Hòa, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ thể chất; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán café; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khoẻ.

---

(111) **4-0601222**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 38997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14181

(220) 29/04/2020

(181) 29/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.14

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Số 39 đường số 19, K. Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm đã qua chế biến: thịt, cá, rau, củ.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0601223**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46370
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25
(591) Vàng, vàng đồng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN (VN)
Số 6 ngõ 1 Yên Bình, tổ 3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(111) **4-0601224**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 38999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28051
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SUONE (VN)
Số nhà NO11, LK02, khu dịch vụ Hà Trì, đường Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa từ các loại hạt như: sữa hạt đậu nành; sữa hạt điều; sữa hạt gạo lứt; sữa hạt óc chó; sữa hạt macca; sữa hạt đậu xanh.

---

(111) **4-0601225**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26475
(220) 12/06/2024
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, Lô 6, khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0601226**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26462

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Solutix

(731) ZHEJIANG HISUN ANIMAL HEALTHCARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 208 Golf Road, Dongzhou Street, Fuyang District, Hangzhou city, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị giun sán cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; thuốc trừ rệp cho chó; chế phẩm tắm diệt côn trùng dùng trong thú y; vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt côn trùng].

---

(111) **4-0601227**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-21706

(220) 28/05/2021

(181) 28/05/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

ICE BLUE

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
32-34 đường 74, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; đại lý bán vé máy bay.

---

(111) **4-0601228**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10001

(220) 15/03/2024

(181) 15/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHENIKAA

(531) 1.5.1; 25.7.3; 25.7.4; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cực góp điện; hộp cầu dao điện [điện]; bộ chuyển mạch điện; tụ điện; dây dẫn điện; cáp điện; bộ đóng mạch điện; bộ nối [điện]; hộp đấu nối [điện]; công tắc điện; thiết bị điều chỉnh điện; bộ đổi điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; cầu dao điện; bộ hạn chế [điện]; phích cắm điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ giảm áp [điện]; bộ ngắt mạch điện; bảng phân phối [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện]; bảng điều khiển [điện]; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; rơle điện; cầu chì; điện cực lưới cho pin; cuộn cảm [điện]; phần ứng [điện]; bộ đảo điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; điện trở; biến trở; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; điện cực âm; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ vi xử lý; bộ điều biến; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy in dùng với máy tính; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy quét để xử lý dữ liệu; linh kiện bán dẫn [điện tử]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; ổ đĩa cho máy vi tính; thẻ match thích [thẻ thông minh]; máy tính xách tay; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy tính trên xe cộ]; điện thoại không dây; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn tai nghe; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; bảng mạch in; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thiết bị định vị toàn cầu; Máy nghe nhạc cầm tay; đi-ốt phát quang [LED]; máy tính xách tay; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; điốt phát quang chấm lượng tử [QLED]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; loa thông minh; tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NTFs]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NTFs].

Nhóm 35: Mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, marketing các sản phẩm: cực góp điện, hộp cầu dao điện [điện], bộ chuyển mạch điện, tụ điện, dây dẫn điện, cáp điện, bộ đóng mạch điện, bộ nối [điện], hộp đấu nối [điện], công tắc điện, thiết bị điều chỉnh điện, bộ đổi điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, cầu dao điện, bộ hạn chế [điện], phích cắm điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, bộ giảm áp [điện], bộ ngắt mạch điện, bảng phân phối [điện], bảng điều khiển phân phối [điện], bảng điều khiển [điện], đầu nối cho dây điện, bộ nối điện, rơle điện, cầu chì, điện cực lưới cho pin, cuộn cảm [điện], phần ứng [điện], bộ đảo điện, bộ chuyển mạch định thời gian tự động, máy vi tính, chương trình máy tính, ghi sẵn, điện trở, biến trở, mạch tích hợp, chất bán dẫn, chip [mạch tích hợp],điện cực âm, chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, phần mềm máy tính, ghi sẵn, bộ vi xử lý, bộ

điều biến, màn hình [phần cứng máy vi tính], phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính], chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], máy in dùng với máy tính, bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu], máy quét để xử lý dữ liệu, linh kiện bán dẫn [điện tử], máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, ổ đĩa cho máy vi tính, thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh], máy tính xách tay, chương trình máy tính, tải xuống được, thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ], điện thoại không dây, phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn, tai nghe, nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, bảng mạch in, thiết bị lưu trữ dữ liệu, thiết bị định vị toàn cầu, máy nghe nhạc cầm tay, đi-ốt phát quang [LED], máy tính xách tay, ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, phần cứng máy tính, nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về, điốt phát quang hữu cơ [OLED], điốt phát quang chấm lượng tử [QLED], phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được, bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về, loa thông minh, tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs], phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo, ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 38: Truyền điện báo; dịch vụ điện báo; liên lạc bằng điện báo; liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; Giám sát hoạt động của hệ thông máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn bảo mật máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; chuỗi khối như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

(111) **4-0601229**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07691

(220) 01/03/2024

(181) 01/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ HÙNG DUY (VN)
Số 250 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 4, phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chất đồng vị dùng trong ngành y, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, tinh bột biến tính để ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển bằng xe cấp cứu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc.

---

(111) **4-0601230**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-36842

(220) 29/09/2021

(181) 29/09/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

KING COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH TNI KING COFFEE (VN)
161 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê hòa tan; xuất nhập khẩu: cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê hòa tan; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0601231**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-30813
(220) 27/07/2021
(181) 27/07/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ketosile

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TÂN VƯƠNG (VN)
111/44/22 Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0601232**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-33555
(220) 20/08/2020
(181) 20/08/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

HAKAWA

(591) Xanh dương.
(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy em bé.

Nhóm 20: Nôi em bé; giường y tế (giường dùng trong bệnh viện); ghế ngồi cho em bé.

---

(111) **4-0601233**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-27882
(220) 16/07/2020
(181) 16/07/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

Professional chemical Inc
SprayOut

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC MINH HIẾU (VN)
3.3 lầu 3 c/c 44 Nguyễn Biểu, khu phố 1, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán: hạt nhựa các loại, đồ chơi (trừ đồ chơi có hại cho nhân cách và sức khỏe trẻ em hoặc có ảnh hưởng đến an ninh xã hội), thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng

trong nông nghiệp, thuốc (y tế), dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh phục vụ sinh hoạt gia đình (cụ thể như bàn chải, khăn mặt, giấy vệ sinh), thực phẩm chức năng, vải, hàng may sẵn, giày, dép, nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất tẩy rửa công nghiệp, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, máy móc ngành may mặc, phụ liệu ngành may, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt ngành xây dựng.

---

(111) **4-0601234**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24833

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

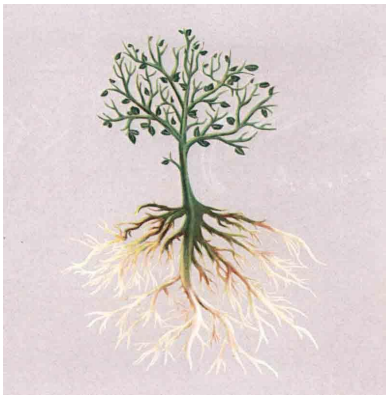

(531) 5.1.5; 5.1.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0601235**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50789

(220) 13/12/2019

(181) 13/12/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRẦN LÊ

(731) TRẦN NGUYỄN TỐ TRÂM (VN)
275 Lê Đại Hành, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601236**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12467
(181) 27/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/03/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601237**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12466
(181) 27/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/03/2024

(531) 21.3.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601238**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12465
(181) 27/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/03/2024

(531) 21.3.1; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.13
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601239**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12464

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601240**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12463

(220) 27/03/2024

(181) 27/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CẦU LÔNG VIỆT NAM (VN)
9.20-TT9, đường Foresa 7, dự án khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày tất cả các sản phẩm: cầu lông, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0601241**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-15138

(220) 06/05/2019

(181) 06/05/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

UNIHOME

(731) CÔNG TY TNHH MAXIM Á CHÂU (VN)
Trong khuôn viên HTX Thành Công 1, cụm công nghiệp vật liệu xây dựng Hố Nai 3, xã Hố Nai, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chế phẩm bảo vệ kim loại.

---

(111) **4-0601242**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26671

(220) 13/06/2024

(181) 13/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG SẠCH GOLD CAT (VN)
Nhà xưởng RBF.A3, lô D, khu công nghiệp Thuận Thành III, phân khu B, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; khung xe máy điện; trục bánh xe máy điện; phụ tùng xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện, khung xe máy điện, trục bánh xe máy điện, phụ tùng xe cộ, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0601243**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-12111

(220) 12/04/2019

(181) 12/04/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 3.2.1; 7.1.12; 24.1.1; 24.9.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SIÊU BỀN (VN)
Số 14 Phạm Ngọc Thạch, tổ 23, khu phố 5, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; bồn rửa mặt; vòi nước rửa chén; vòi nước hoa sen; chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho nữ; bồn tắm.

---

(111) **4-0601244**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46534

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh da trời, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA ICA (VN)
Số 269 đường Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị tự động hoá; băng tải; robot tải; robot công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính, thiết bị và dụng cụ đo lường, máy phát điện, động cơ điện, dây điện, robot thuộc dây chuyền sản xuất tự động.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các thiết bị đo lường, kiểm tra, điều khiển máy công nghiệp; dịch vụ thiết kế, chế tạo thiết bị và máy chuyên dụng khác (thiết bị tự động, băng tải, rô bốt); dịch vụ tư vấn giải pháp công nghệ tự động hóa.

---

(111) **4-0601245**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52152
(181) 15/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán (kinh doanh) đồ dùng cho em bé (bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực); mua bán (kinh doanh) quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh.

---

(111) **4-0601246**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52151
(181) 15/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/11/2023

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.17; 5.5.20; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán (kinh doanh) đồ dùng cho em bé (bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực); mua bán (kinh doanh) quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh.

---

(111) **4-0601247**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52150
(220) 15/11/2023
(181) 15/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

VĨNH HẢO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO (VN)
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) thiết bị y tế và dụng cụ y tế; mua bán (kinh doanh) đồ dùng cho em bé (bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn), đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, miếng lót thấm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực); mua bán (kinh doanh) quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh.

---

(111) **4-0601248**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37626
(220) 12/09/2022
(181) 12/09/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

BIDV Premier
NÂNG BƯỚC THÀNH CÔNG

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21
(591) Vàng đồng, xanh cổ vịt đậm.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (VN)
Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và thuốc diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo, dạng thô (chưa xử lý); chất dẻo dạng thô; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể và trang điểm (không chứa thuốc); mỹ phẩm, đồ trang điểm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; cao dán; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 09: Thẻ atm (đã được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ từ tính; thẻ tín dụng từ tính; phần mềm ngân hàng; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nâng cho người tàn tật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí).

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; dây dẫn cháy dùng cho chất nổ; chất nổ, tín hiệu báo sương mù.

Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ nữ trang bằng vàng; đồ nữ trang bằng bạc; đồ nữ trang bằng đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); khuy măng sét; cái ghim (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

Nhóm 16: Giấy; tài liệu quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm; quyển séc; tờ rơi; thẻ nhựa (không bao gôm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được từ tính).

Nhóm 17: Cao su, thô hoặc bán thành phẩm; nhựa tổng hợp [bán thành phẩm]; gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; ống mềm không bằng kim loại; vật liệu cách ly.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng không bằng kim loại vận chuyển được; gỗ bán thành phẩm; thủy tinh xây dựng; hộp thư (công trình xây).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm (không cồn) để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ lập các thống kê tài khoản; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(111) **4-0601249**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37816

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

OLAPLEX BOND SMOOTHER

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520 Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, da đầu và mặt không

chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dưỡng tóc trước khi gội; chế phẩm làm sạch tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ tóc; huyết thanh dưỡng tóc không chứa thuốc; chế phẩm tạo kiểu tóc; dầu xả tóc không cần dùng nước (dầu xả khô); chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm hồi phục cho tóc (không chứa thuốc); chế phẩm tạo sóng tóc giữ được lâu; chế phẩm điều trị tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm phồng tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0601250**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37817

(220) 24/08/2023

(181) 24/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

OLAPLEX BOND MULTIPLIER

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520 Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, da đầu và mặt không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sản phẩm dưỡng tóc trước khi gội; chế phẩm làm sạch tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mặt nạ tóc; huyết thanh dưỡng tóc không chứa thuốc; chế phẩm tạo kiểu tóc; dầu xả tóc không cần dùng nước (dầu xả khô); chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm hồi phục cho tóc (không chứa thuốc); chế phẩm tạo sóng tóc giữ được lâu; chế phẩm điều trị tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm phồng tóc; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0601251**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59226

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

Beesweet

(731) NGUYỄN QUANG LONG (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; dầu dùng cho mục đích làm sạch; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601252**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46264

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH REVIEWTY (VN)
Số 119 - 121 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601253**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46263

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.11.8

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KAMILY (VN)
Số 119 - 121 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; muối khoáng dạng lỏng; chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; thuốc (dùng cho người).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thuốc (dùng cho người), thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0601254**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-08424
(220) 06/03/2024
(181) 06/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CON BÀ CẨN

(731) TRƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Tổ 32, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm cốt cá cơm; nước mắm cốt cá nục; nước mắm cốt cá thu; mắm chua; mắm tôm.

---

(111) **4-0601255**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39012
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FRASUXY

(731) GUANGZHOU FASUXI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 105, Ground Floor, No. 3, Shipai East Street, Kemulangbeiping, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0601256**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39011
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kimani Kiarak

(731) HE QIAOQIAO (CN)
Room 506, No. 64, Leming Second Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc; chất thay thế trà.

---

(111) **4-0601257**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39010

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LANGTUO

(531) 24.15.7

(731) GUANGDONG LANGTUO REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 11 Building, Daxingyuan, Liando U Valley, No. 4 Xiangshun Road, Danzao Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước gia dụng; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy làm kem lạnh dùng điện.

---

(111) **4-0601258**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-05661

(220) 27/02/2019

(181) 27/02/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRUNG TÂM VINA HEALTH

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.14

(591) Xanh nước biển, trắng, xanh lá cây.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VINAHEALTH (VN)
Số 48, ngõ 64 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đặc biệt (giáo dục hòa nhập); tập huấn, giáo dục để phục hồi chức năng tâm lý cho trẻ em.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu khoa học về tâm lý giáo dục; nghiên cứu khoa học về phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng.

---

(111) **4-0601259**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-29248

(220) 13/09/2017

(181) 13/09/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)

KENDO

(731) SAAME TOOLS (SHANGHAI) IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Floor 2, Building 1, No. 1369 Kangqiao East Road, Pudong New District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; dụng cụ [bộ phận của máy]; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; đá mài [bộ phận của máy móc]; bánh mài [bộ phận của máy]; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; máy tiện ren.

Nhóm 08: Mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; khung của cưa tay; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mâm cặp vít [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục hình bán nguyệt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; đòn bẩy; búa [dụng cụ cầm tay]; tua vít (không dùng điện); cái kìm; giũa [dụng cụ]; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

---

(111) **4-0601260**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-12869

(220) 22/04/2020

(181) 22/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

HEADY

(731) EXCEL TEAM MANAGEMENT LIMITED (CN)
Flat A Tower 3 66/F The Harbourside 1 Austin Road West KL HK China

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo choàng; quần áo mặc ngoài; trang phục dệt kim; quần nịt bụng cho phụ nữ; váy; giày; găng tay [trang phục]; quần dài; mũ; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601261**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54642

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.7; 2.1.23; 2.5.2; 2.5.23; 4.5.5; 19.7.1; 24.7.13

(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.

(731) BETAGEN ASIA LIMITED (CN)
31/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua uống và sữa chua; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa đã lên men; sữa chua có hương vị; sữa lên men (Kephir) [đồ uống sữa]; sữa ngựa lên men (Koumiss) [đồ uống sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa khuấy; sữa được tạo ra từ quá trình làm chua sữa tách kem hoặc sữa tách kem một phần bằng việc bổ sung vi khuẩn axit lactic (Cultured milk); sữa chua uống thanh trùng; sữa được làm chua; sữa tươi; men sữa cho mục đích nấu ăn; tất cả thuộc nhóm 29.

---

(111) **4-0601262**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54641

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.7; 2.1.23; 2.5.2; 2.5.23; 4.5.5

(591) Đỏ, xanh lam, đen, trắng.

(731) BETAGEN ASIA LIMITED (CN)
31/F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua uống và sữa chua; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa đã lên men; sữa chua có hương vị; sữa lên men (Kephir) [đồ uống sữa]; sữa ngựa lên men (Koumiss) [đồ uống sữa]; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đậu nành [sản phẩm thay thế sữa]; sữa khuấy; sữa được tạo ra từ quá trình làm chua sữa tách kem hoặc sữa tách kem một phần bằng việc bổ sung vi khuẩn axit lactic (Cultured milk); sữa chua uống thanh trùng; sữa được làm chua; sữa tươi; men sữa cho mục đích nấu ăn; tất cả thuộc nhóm 29.

---

(111) **4-0601263**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54640

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM THỊ THƠM (VN)
Căn hộ chung cư số 3703, tòa nhà Ruby 3 - khu nhà ở, văn phòng, dịch vụ tại 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; giá vẽ; khung tranh [khung viền]; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

Nhóm 35: Mua bán: tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, khung tranh, vật liệu vẽ, dụng cụ vẽ, giá vẽ; triển lãm tranh (nhằm mục đích thương mại).

---

(111) **4-0601264**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54637

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN VĨNH TIẾN (VN)
142-144 Dương Tử Giang, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tập (vở) học sinh.

---

(111) **4-0601265**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54633
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LEVELER (VN)
Tổ dân phố Thu Lỗ, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Cầu nâng để chất hàng; cầu xe nâng; cầu dẫn xe nâng; cầu lên container; thang nâng hàng; thang nâng thủy lực.

---

(111) **4-0601266**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54632
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, trắng bạc.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601267**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54631
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRÍ QUÂN (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bánh ăn dặm cho trẻ em (thực phẩm cho em bé); sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; váng sữa (smetana); sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát.

---

(111) **4-0601268**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54610
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Briza Beauty
Love your body - Shape your life

(531) 26.11.12
(591) Vàng gold.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CLARA (VN)
Lô 10, số 628 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH (CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH)

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng; vật lý trị liệu; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(111) **4-0601269**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54596
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.7.3; 8.1.1
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ BÁNH MÌ CÔ BA (VN)
331E Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt cá hải sản; chả lụa; xúc xích; chà bông.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; đồ gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng: bánh mì, chả lụa, xúc xích, chà bông, gia vị, chế phẩm làm từ ngũ cốc, mật ong, trứng, sữa, cá hộp, rau củ quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601270**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54523
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIDY GO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601271**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54519
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

10X MARKETING

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOPMAX VIỆT NAM (VN)
HA01-159, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh tạm thời; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải

về]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; trình diễn sân khấu; dàn dựng băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0601272**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38611

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KEEPFIT

(531) 26.11.8

(591) Trắng, cam.

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đông Lĩnh, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 10: Máy massage cho mục đích y tế; máy massage mặt; máy massage toàn thân; máy massage; máy đo huyết áp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy massage cho mục đích y tế, máy massage mặt, máy massage toàn thân, máy massage, máy đo huyết áp.

---

(111) **4-0601273**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46571

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng, đen, xám.

(731) HÀ THỊ LIÊN (VN)
Ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng da; ba lô da; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; giày da.

---

(111) **4-0601274**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28000

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN PHÚ

(731) NGUYỄN XUÂN KIÊN (VN)
Thôn Yên Quán, xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bồn chứa nước bằng inox, thùng bằng kim loại, đai thùng bằng kim loại, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(111) **4-0601275**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46555

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DECHAO

(731) LÊ TIẾN ĐẠT (VN)
Số 6, ngách 303, ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhàn, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tủ phân phối điện; dụng cụ đo điện; dụng cụ đo nồng độ cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: pin, bình ắc quy, thiết bị sạc cho ắc quy điện, tủ phân phối điện, dụng cụ đo điện, dụng cụ đo nồng độ cồn, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm, thiết bị dùng trong giảng dạy và mô phỏng (hình nộm mô phỏng dùng trong giảng dạy hồi sức cấp cứu, thiết bị mô phỏng lái xe hay điều khiển phương tiện vận tải), thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh (lưới an toàn, đèn tín hiệu, thiết bị tín hiệu giao thông, xe cứu hỏa, báo động bằng âm thanh, thẻ bảo mật là

thiết bị mã hóa), quần áo bảo hộ chống tai nạn, phóng xạ hoặc lửa, quần áo chống đạn, mũ bảo hiểm, bảo vệ đầu dùng trong thể thao, bảo vệ miệng dùng trong thể thao, miếng đệm đầu gối dùng cho công nhân, thiết bị và dụng cụ quang học (kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp, kính dùng để kiểm tra sản phẩm, mắt thần gắn trên cửa), nam châm, đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video, bộ kính thực tế ảo, kính thông minh, hộp đựng kính, ốp điện thoại thông minh, máy rút tiền tự động (atm), máy lập hóa đơn, máy móc và thiết bị thử nghiệm vật liệu, các bộ phận tạo hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc, rô bốt phòng thí nghiệm, rô bốt giảng dạy, rô bốt giám sát an ninh, rô bốt hình người với trí thông minh nhân tạo, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chất tẩy rửa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ đội đầu, đồ đi chân, ba lô, túi xách thời trang, cặp học sinh, thiết bị và dụng cụ y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, xe điện, xe đạp, đồ trang sức, văn phòng phẩm, thiết bị nhà bếp, thảm lót sàn, nến thắp sáng, nến thơm, hoa giả, hoa lụa.

---

(111) **4-0601276**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38925

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OldSchool.cloth

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trưng bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601277**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38924

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÀI FARM
Vị ngon của cao nguyên

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.9

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) TRẦN MINH TÀI (VN)
Tổ dân phố 6, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0601278**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18006

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.17.11; 1.17.25; 5.7.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HỒNG NHUNG (VN)
Số 14/14, Lý Tự Trọng, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức sự kiện và triển lãm nhằm mục đích vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao, giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sản xuất và dàn dựng chương trình truyền hình.

Nhóm 42: Nghiên cứu thẩm mỹ học; nghiên cứu khoa học; thiết kế phụ kiện thời trang; nghiên cứu và phát triển mỹ phẩm; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; thiết kế quần áo.

---

(111) **4-0601279**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39006

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YUETU

(731) NINGHUA YUETU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, Phase III, Chengnan Industrial Park, Ninghua Overseas Chinese Economic Development Zone, Sanming City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm; quạt [điều hòa không khí]; bơm nhiệt; tủ lạnh.

---

(111) **4-0601280**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39013
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/08/2024



(531) 4.1.5; 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21

(731) BEAUTIFUL INTERACTION INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Unit B On 13/F, Shing Lee Commercial Building, No.8 Wing Kut Street, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin nhắn tức thời và dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; dịch vụ truyền thông Internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin trực tuyến.

---

(111) **4-0601281**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38180
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/08/2024

NEXUCOS

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, sữa và nước thơm dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm chữa bệnh về da.

---

(111) **4-0601282**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38182
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/08/2024

Renda

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da dùng cho mục đích làm đẹp; chất giặt tẩy dạng lỏng [nước giặt tẩy]; xà phòng rửa bát; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0601283**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38183
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/08/2024

Renda

(731) RENDA NEW PAPER INDUSTRY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.158 Shuanglian road, Qingpu District, Shanghai 201700, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Khăn lau khử trùng [khăn lau diệt khuẩn]; miếng đệm lót vệ sinh [băng vệ sinh]; thuốc khử độc [thuốc lọc máu]; quần tã trẻ em [tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em]; chất tẩy uế; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0601284**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-16066
(181) 13/05/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/05/2019

PHÁT KÝ

(731) ĐOÀN NGỌC HUYỀN (VN)
Phòng số 2, tầng 19, Park 6 Park Hill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cafe.

---

(111) **4-0601285**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54647

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) ALJAITA, FAISAL MAJED M (SA)
Kingdom of Saudi Arabia, Riyadh, Al Malqa District, Street 246, Villa No. 51, Saudi Arabia

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán trà; cho thuê nhà nghỉ du lịch; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0601286**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39008

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(731) GUANGDONG LANGTUO REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 11 Building, Daxingyuan, Liando U Valley, No. 4 Xiangshun Road, Danzao Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước gia dụng; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy làm kem lạnh dùng điện.

---

(111) **4-0601287**

(151) 16/03/2026

Số Quyết định: 39065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39007

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BRUBOSES

(731) HONG KONG BRUBOSES WATCH TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Rm03, 24/F, Ho King Comm Ctr, 2-16 Fayuen St, Mongkok, Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động cho đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ].

---

(111) **4-0601288**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13000

(220) 31/03/2025

(181) 31/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

SARASBEAUTY

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SAO THỦY (VN)
27 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo để bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; xuất bản sách báo trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (thẩm mỹ viện).

---

(111) **4-0601289**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12816

(220) 28/03/2025

(181) 28/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

UMI MOONTIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO SOON TEAK ĐÔNG NAM Á (VN)
N04. NV16 Khu đô thị Sunny Garden City, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm để giặt khô; xà phòng; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0601290**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38147

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.7.17; 8.1.18; 11.3.3; 26.4.1

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) TRẦN ANH NGUYÊN (VN)
Tổ 1, ấp 4, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán kem; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0601291**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38148

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOA MAY TRẮNG

(731) LÂM QUỐC KHÁNH (VN)
Thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng bánh; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0601292**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38154

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ MAI ANH (VN)
Lô A1 đường Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601293**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38156
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Fairy Code

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(111) **4-0601294**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38157
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ReZuMo

(731) DING, SHENG (CN)
6-2-1103 Binjiang Jiangnan Star, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm; xịt dưỡng tóc; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa.

---

(111) **4-0601295**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38178
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PR NEWSWIRE

(731) CISION GROUP LIMITED (GB)
5 Churchill Place, Canary Wharf London UK 28805
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông, cụ thể là giám sát phương tiện in ấn, truyền hình, phát thanh và các phương tiện truyền thông khác cho các chủ đề do khách hàng chỉ định, thu thập nội dung có liên quan tới các chủ đề đó và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung phương tiện đó cho những người khác vì mục đích kinh doanh; dịch vụ thu lượm tin tức; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông trực tuyến sử dụng phần mềm máy tính để tự động giám sát các trang web trên internet và các ấn phẩm trực tuyến cho các chủ đề do khách hàng chỉ định để nắm bắt nội dung liên

quan đến các chủ đề đó, và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung trực tuyến đó cho người khác vì mục đích kinh doanh; quản lý việc nộp hồ sơ theo quy định, cụ thể là hỗ trợ người khác trong việc chuẩn bị và nộp các tài liệu cho các cơ quan quản lý của chính phủ; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến có thông tin kinh doanh và các địa chỉ liên hệ kinh doanh của nhà báo, cụ thể là thông tin liên hệ, ấn phẩm gần đây, sở thích biên tập, nhịp điệu của ngành, vị trí địa lý, xếp hạng khu vực thị trường chỉ định và điểm số phản ánh các phép đo về ảnh hưởng của một người, để người khác sử dụng; cung cấp dịch vụ tiếp thị trực tuyến cho các chuyên gia truyền thông và marketing.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện bằng vệ tinh; truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua internet; truyền dẫn thông tin dưới dạng âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua thư điện tử; dịch vụ phát sóng âm thanh và video; truyền thông cáo báo chí, tin tức, thông tin kinh doanh và giải trí qua internet, fax, e-mail và thiết bị di động; gửi ảnh bằng phương thức điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web cho phép người dùng có khả năng đánh giá và sử dụng một mẫu để tạo ra và duy trì bộ tài liệu báo chí trực tuyến; lưu trữ trang web chứa bộ tài liệu báo chí trực tuyến cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin trong lĩnh vực phân loại dữ liệu và siêu dữ liệu và phân loại, phân mục và gắn thẻ dữ liệu cho mục đích tìm kiếm và truy xuất thông tin có liên quan; phát triển trang web tương tác cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tạo ra và duy trì một cộng đồng trực tuyến cho các nhà báo, chuyên gia truyền thông và những người dùng đã đăng ký khác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm các nguồn chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau; dịch vụ tin tức, cụ thể là, thu thập, phân tích, báo cáo, cung cấp, phổ biến, giám sát và đo lường tin tức về doanh nghiệp, tài chính, kinh doanh, giải trí và tin tức thương mại liên quan khác cho phương tiện truyền thông và các đối tượng khác; cung cấp một trang web cho phép người dùng tải lên, xuất bản và quảng cáo và phổ biến tin tức đến phương tiện truyền thông và các đối tượng khác.

---

(111) **4-0601296**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38179

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

美通社
PR Newswire
a CISION company

(731) CISION GROUP LIMITED (GB)
5 Churchill Place, Canary Wharf London UK 28805

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông, cụ thể là giám sát phương tiện in ấn, truyền hình, phát thanh và các phương tiện truyền thông khác cho các chủ đề do khách hàng chỉ định, thu thập nội dung có liên quan tới các chủ đề đó và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung phương tiện đó cho những người khác vì mục đích kinh doanh; dịch vụ thu lượm tin tức; dịch vụ giám sát phương tiện truyền thông trực tuyến sử dụng phần mềm máy tính để tự động giám sát các trang web trên internet và các ấn phẩm trực tuyến cho các chủ đề do khách hàng chỉ định để nắm bắt nội dung liên quan đến các chủ đề đó, và cung cấp tài liệu và phân tích nội dung trực tuyến đó cho người khác vì mục đích kinh doanh; quản lý việc nộp hồ sơ theo quy định, cụ thể là hỗ trợ người

khác trong việc chuẩn bị và nộp các tài liệu cho các cơ quan quản lý của chính phủ; cung cấp cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm trực tuyến có thông tin kinh doanh và các địa chỉ liên hệ kinh doanh của nhà báo, cụ thể là thông tin liên hệ, ấn phẩm gần đây, sở thích biên tập, nhịp điệu của ngành, vị trí địa lý, xếp hạng khu vực thị trường chỉ định và điểm số phản ánh các phép đo về ảnh hưởng của một người, để người khác sử dụng; cung cấp dịch vụ tiếp thị trực tuyến cho các chuyên gia truyền thông và marketing.

Nhóm 38: Truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện bằng vệ tinh; truyền âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua internet; truyền dẫn thông tin dưới dạng âm thanh, video và nội dung đa phương tiện qua thư điện tử; dịch vụ phát sóng âm thanh và video; truyền thông cáo báo chí, tin tức, thông tin kinh doanh và giải trí qua internet, fax, e-mail và thiết bị di động; gửi ảnh bằng phương thức điện tử qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 42: Cung cấp trang web cho phép người dùng có khả năng đánh giá và sử dụng một mẫu để tạo ra và duy trì bộ tài liệu báo chí trực tuyến; lưu trữ trang web chứa bộ tài liệu báo chí trực tuyến cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin trong lĩnh vực phân loại dữ liệu và siêu dữ liệu và phân loại, phân mục và gắn thẻ dữ liệu cho mục đích tìm kiếm và truy xuất thông tin có liên quan; phát triển trang web tương tác cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; tạo ra và duy trì một cộng đồng trực tuyến cho các nhà báo, chuyên gia truyền thông và những người dùng đã đăng ký khác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìim kiếm các nguồn chuyên gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau; dịch vụ tin tức, cụ thể là, thu thập, phân tích, báo cáo, cung cấp, phổ biến, giám sát và đo lường tin tức về doanh nghiệp, tài chính, kinh doanh, giải trí và tin tức thương mại liên quan khác cho phương tiện truyền thông và các đối tượng khác; cung cấp một trang web cho phép người dùng tải lên, xuất bản và quảng cáo và phổ biến tin tức đến phương tiện truyền thông và các đối tượng khác.

---

(111) **4-0601297**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39005

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZHOUQI

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(731) NINGBO ZHOUQI HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 517, Guanshen Road, Binhai Economic Development District, Cixi, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát xa điện; ghế mát xa tích hợp thiết bị mát xa; thiết bị mát xa; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lí trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu.

---

(111) **4-0601298**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39003
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HUI WAN JIA
惠万家

(220) 19/08/2024

(531) 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.4

(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản.

---

(111) **4-0601299**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38927
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/08/2024

(531) 2.3.1; 2.3.5; 16.3.1

(591) Xám, trắng, nâu, vàng, đỏ, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trung bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601300**

(151) 16/03/2026
Số Quyết định: 39078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38926
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OldSchool

(220) 19/08/2024

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MỸ HẠNH (VN)
50 Văn Cao, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Cửa hàng thời trang, mua bán, trưng bày giới thiệu: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601301**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37433

(220) 22/08/2023

(181) 22/08/2033

(300) 40-2023-0108797 20/06/2023 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)

andar
Airy Fit

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
11F, 25, World Cup buk-ro 54-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông (trang phục); quần [trang phục]; áo sơ mi; găng tay kể cả loại làm bằng da, da sống hoặc lông thú [trang phục]; áo khoác ngoài (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và trang phục truyền thống của Hàn Quốc); áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; quần áo chơi gôn; tất cao cổ; tất ngắn cổ; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0601302**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37641

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Icesêa

(591) Xanh lá cây.

(731) YU, WANGQUAN (CN)
No. 311, Datang Formation, Yingzhushan Village, Fulin Town, Changsha County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; khăn lau tẩm chất để làm sạch cho trẻ em (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0601303**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37662
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Đỗ đạt Fishing

(731) ĐỖ TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Kim Thượng, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0601304**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37663
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tâm lq

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
568/43 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0601305**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37664
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHADO

(731) LÂM NGỌC HÙNG (VN)
568/43 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi giả câu cá.

---

(111) **4-0601306**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37667
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún cá chấm.

---

(111) **4-0601307**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37672
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.24; 26.3.1
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
158 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu; quán bia.

---

(111) **4-0601308**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37674
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.12
(731) HEFEI THREE SHEEP NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 3336, Northeast Corner of the Intersection of Xiyou Road and Xuetian Road, High-tech Zone, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giảng dạy; dịch vụ giáo dục; giải trí qua đài phát thanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(111) **4-0601309**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37682

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.3.23; 26.11.12

(591) Da cam, xám.

(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Tdp Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp; xe đạp điện; xe ô tô; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất.

---

(111) **4-0601310**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37684

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, be.

(731) HỘ KINH DOANH XOÀI (VN)
51A Cao Bá Quát, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0601311**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37692

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 11.3.3; 11.3.4

(731) PHẠM LINH TUẤN (VN)
Phan Rí Thành, Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0601312**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37697

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bảo Khí Khang

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0601313**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37698

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ích Niệu Khang

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Truong Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0601314**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37699

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bách Niên Kiện

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0601315**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37700

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tiền Thiên Đan

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(111) **4-0601316**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37704

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TKF FITNESS & LIFESTYLE (VN)
Số 8, ngõ 76 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [thao diễn]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện viên thể dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(111) **4-0601317**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37708
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/08/2024

(531) 1.1.10; 1.15.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Số 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0601318**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37714
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KEYSION

(220) 12/08/2024

(731) CHEN YIQIANG (CN)
No. 78, Xiacuozhai, Anrenyi Village, Meitang Town, Puning City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp lưng dùng cho điện thoại thông minh; ốp dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay.

---

(111) **4-0601319**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37716
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WESTBRONCO

(220) 12/08/2024

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(111) **4-0601320**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37717

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLUCI

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(111) **4-0601321**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37718

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TELENA

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, No.13 Juxian Street, Yongtai, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi [bao/bị/xắc]; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; ví nhỏ đựng thẻ; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay; balô; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý]; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(111) **4-0601322**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37736

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SELUX

(731) SEKWANG SELUX CO., LTD. (KR)
191, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon, Republic of Korea, 21314

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy móc]; bàn chuyển đổi công cụ [bộ phận của máy móc]; máy công cụ; đồ gá (thiết bị cố định khi gia công, lắp ráp) dùng cho máy công cụ; dụng cụ bấm lỗ dùng cho máy đục lỗ; máy gia công kim loại; giá đỡ dụng cụ dùng cho máy gia công kim loại [bộ phận của máy móc]; máy phay dùng để gia công kim loại; lưỡi đục dùng cho máy; cơ cấu truyền động chạy điện dùng cho vận hành máy móc; mũi khoan [bộ phận của máy móc]; mâm cặp mũi khoan [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận của máy móc]; máy gia công trung tâm; dao phay cho máy phay; đá mài [bộ phận của máy móc]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy móc]; mâm đỡ lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mũi khoan lõi.

---

(111) **4-0601323**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37737

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.11.3; 26.11.8

(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Miếng đệm lót chuột máy tính; kê tay bàn phím máy tính; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính; bàn phím; chuột (máy tính).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: miếng đệm lót chuột máy tính, kê tay bàn phím máy tính, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy tính, tai nghe, loa máy tính, bàn phím, chuột (máy tính), bàn, ghế, đèn led.

---

(111) **4-0601324**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37744

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VietLongCapital

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VIỆT LONG (VN)
105 - 107 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân.

---

(111) **4-0601325**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37751

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO BST VIỆT NAM (VN)
Số 33, ngõ 87, đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(111) **4-0601326**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37753

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 15.7.1; 16.3.5; 26.1.2; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH T.I.G VIỆT NAM (VN)
Số nhà 52 ngõ 156 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0601327**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37758
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/08/2024

(531) 3.7.17; 16.1.5; 26.3.23; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T.K.Y (VN)
129/10J Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0601328**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37773
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FoSlim

(220) 13/08/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FOBELIFE (VN)
137/1A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0601329**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37774
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/08/2024

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZINWORK (VN)
16 Nguyễn Hành, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0601330**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37781

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; bỉm cho trẻ em và cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn].

---

(111) **4-0601331**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37782

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0601332**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37792

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) NGÔ NGUYỆT ÁNH (VN)
18 Bà Triệu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, cửa hàng tiện lợi, mua bán các sản phẩm gồm: thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, cơm cuộn

(kimbap), cơm nắm (onigiri), cơm hộp ăn liền có thức ăn ở trên, món sushi của Nhật Bản, giò chả như giò lụa, giò bò, giò bê, chả quế, xúc xích, nước mắm, nước tương, dầu ăn. gia vị, dầu trộn salat, sốt ướp thực phẩm tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh ngọt, bánh từ gạo (bánh giò), bánh gạo Hàn Quốc (tteokbokki), bánh mì, bánh bao. bánh xăng đuých, khoai tây chiên, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, sản phẩm sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mỳ ăn liền, miến, các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà (trà sữa, trà hoa quả), nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, ô, mũ nón thời trang, bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và/hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0601333**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37924

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.7.3; 5.11.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá chuối, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ, vàng, đen.

(731) PHẠM THỊ THU HÀ (VN)
Kiệt 354/1/7 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Trà và đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0601334**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37982
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DUSTO

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách tay; ba lô; vali [hành lý]; ví bỏ túi; cặp học sinh.

---

(111) **4-0601335**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37984
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DUSTO

(731) ZHEJIANG DADONG SHOES CO., LTD. (CN)
North Industrial Park, Ruian City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0601336**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37986
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RICEGUARD

(731) QINGDAO KINGAGROOT CROPSCIENCE CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 301, Qinglonghe Road No. 53, Qingdao Free Trade Zone, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ rệp cây; bioxit; chất diệt nấm dùng cho mục đích nông nghiệp; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại dùng cho cho mục đích nông nghiệp.

---

(111) **4-0601337**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38110
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) TRƯƠNG THỊ OANH (VN)
Hà Trì 2, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; áo dài; áo lụa; khăn lụa (trang phục).

Nhóm 40: May quần áo.

---

(111) **4-0601338**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38111
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KLB (VN)
Tầng 4 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0601339**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38129
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MiTan Perfume

(731) GUANGZHOU DONGZHIHEFANG TRADING CO., LTD. (CN)
406-2, Building 21, No. 11 Baishan Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601340**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38130

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lucky Ace

(731) GUANGZHOU DONGZHIHEFANG TRADING CO., LTD. (CN)
406-2, Building 21, No. 11 Baishan Road, Zhongcun Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; dầu gội đầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601341**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38134

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 18.4.2; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25

(731) DONGGUAN KEQIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 12 Changfu Road, Qinghutou, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe thực tế ảo; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; bảng điều khiển [điện]; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(111) **4-0601342**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38135
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.7.6; 18.4.2; 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25
(731) DONGGUAN KEQIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 12 Changfu Road, Qinghutou, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; điện cực dùng cho y tế; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ trị liệu.

---

(111) **4-0601343**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38136
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ETERNAL TIME

(731) GUANGDONG MOMO COSMETICS CO., LTD (CN)
E505, Building 2, No. 2, Helong Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; dầu gội đầu; tinh dầu.

---

(111) **4-0601344**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38137
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TONGGO

(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.4.2
(591) Trắng, đen, xám.
(731) HANTAO LIN (CN)
No. 3, East Seventh Lane, Shangzhai Xinzhai, Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng.

---

(111) **4-0601345**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38138

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Weierfu

(731) XIQIN CHEN (CN)
No. 50, Yongshi Road, Yongning Town, Shishi City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0601346**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38141

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

High Tech Pharma Group
Tạo Ra Giá Trị Vượt Trội

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.9.21; 3.9.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, nâu, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho thú y hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(111) **4-0601347**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38142

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 5.3.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(111) **4-0601348**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38144

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 3.9.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HIGH TECH PHARMA (VN)
Lô CN6, khu công nghiệp Lộc Sơn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho thủy hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho cá.

---

(111) **4-0601349**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38145

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, xám, xanh, trắng.

(731) ĐỖ XUÂN THẢO (VN)
Thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi phun nước; chậu vệ sinh; đầu phun vòi hoa sen; vòi xịt rửa; ga thoát sàn [thiết bị vệ sinh]; xi phông dây cấp nước; phao nước (dùng để ngắt nước tự động); van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 20: Giá để treo quần áo; giá treo đồ; mắc quần áo.

---

(111) **4-0601350**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38146

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HADAG

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỖ XUÂN THẢO (VN)
Thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; vòi phun nước; chậu vệ sinh; đầu phun vòi hoa sen; vòi xịt rửa; ga thoát sàn (thiết bị vệ sinh); xi phông dây cấp nước; phao nước (dùng để ngắt nước tự động); van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 20: Giá để treo quần áo; giá treo đồ; mắc quần áo.

---

(111) **4-0601351**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40231

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 25.3.3; 26.1.2

(591) Vàng, cam, xanh, xanh đậm.

(731) BÙI VĂN TUÂN (VN)
Đội 1, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay như: dao, liềm, búa, kéo, kìm.

---

(111) **4-0601352**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40233
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng ánh kim, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt.
(731) PHÙNG CÔNG TUẤN VIỆT (VN)
Số 77, Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo, đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương), đá mã não, đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng, bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn], dây bạc [đồ trang sức], đồng hồ, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay [đồ trang sức], đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, dây chuyền [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], đồ trang sức bằng ngà voi, đồ trang sức bằng hạt huyền, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, ngọc trai [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hoa tai, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, hộp trưng bày đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0601353**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40234
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TÂN HOÀNG KIM (VN)
Số nhà 31, đường Hoàng Lan, khu đô thị Bitexco, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đã chế biến, rau đã được bảo quản, rau củ quả đã chế biến, rau đã sấy khô, mứt quả ướt, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến, dầu dùng cho thực phẩm, mỡ có thể ăn được, bơ, trứng, sữa, thịt, cá [không còn sống], gia cầm không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn

nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, trà, gạo, thảo mộc đã bảo quản [gia vị], gia vị, trái cây có múi, tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ], quả tươi, các loại quả mọng tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, hoa tự nhiên, cây giống, hạt [ngũ cốc], hạt giống để trồng, động vật sống; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0601354**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40244
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT SỮA LÂM TƯỜI (VN)
Xóm 20, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sứa ăn liền.

---

(111) **4-0601355**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40245
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN NÔNG (VN)
Xóm 2, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0601356**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40246
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN THUẬN (VN)
Xóm Nghè, thôn Vũ Xuyên, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0601357**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40247

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, vàng, trắng và đen.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MỲ PHỞ VÀ KINH DOANH THÓC GẠO DŨNG TRANG (VN)
Đội 10, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ; phở khô; bún khô; bánh đa khô.

---

(111) **4-0601358**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40248

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 7.1.6; 7.1.16; 19.9.1; 26.1.1

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SƠN THÀNH (VN)
Tổ dân phố Tân Thượng, đường Hòa Bình, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

---

(111) **4-0601359**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40249

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.11.13; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM GIANG (VN)
Xóm 5, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Sản phẩm làm từ tre: bát, đĩa, khay đựng, lọ hoa.

---

(111) **4-0601360**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40250

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DẦU LẠC NGUYÊN CHẤT

LẤN HIỀN

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ HIỀN (VN)
Tổ dân phố Bắc Phú, thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0601361**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40251

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THẾ THIÊN

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH HẢI SẢN THẮNG HIÊN (VN)
Làng Bình Lãng, xóm 1, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại cá kho: cá nhệch, cá đối mục, cá mòi, cá nục, cá bống.

---

(111) **4-0601362**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40252

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIỂN THỤC

(731) HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI CHĂN NUÔI HIỂN THỤC (VN)
Xóm Ninh Quý, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; ruốc; giò xào; giò nạc; nem chua; thịt chua.

---

(111) **4-0601363**

(210) 4-2024-40253
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRỨNG GÀ THẢ VƯỜN
HƯƠNG GIANG

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39312/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/08/2024

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG XUÂN BẮC (VN)
Thôn Cự Phú, xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0601364**

(210) 4-2024-40260
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DẦU LẠC NGUYÊN CHẤT
TIẾN THUẬN

(511) Nhóm 29: Dầu lạc dùng cho thực phẩm.

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39313/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/08/2024

(731) PHẠM VĂN TIẾN (VN)
Xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0601365**

(210) 4-2024-40261
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 30: Gạo.

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39314/QĐ-SHTT.IP
(220) 26/08/2024

(531) 5.7.1; 5.7.3
(591) Vàng, vàng đậm, nâu đỏ, đỏ đô, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN BỐN THUẬN (VN)
Thôn Thị An, xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(111) **4-0601366**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40263
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, nâu, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM TOÁN LÝ (VN)
Tổ dân phố Đạo Đường, thị trấn Ninh Cường, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bún; phở; miến khoai tây; miến dong.

---

(111) **4-0601367**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40264
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.15.15
(591) Vàng kim, vàng đồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TRỰC LIÊM (VN)
Thôn Thần Lộ, xã Liêm Hải, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0601368**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40266
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRỨNG GÀ THẢO DƯỢC
LƯƠNG LEN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LEN (VN)
Xóm 13, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà, trứng vịt, trứng ngỗng.

---

(111) **4-0601369**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40267
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/08/2024

GIÒ CHẢ
KHANG PHƯỢNG

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIÒ CHẢ KHÍNH THỦY (VN)
Xóm 4, xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa; xúc xích; nem chua rán; giò bò; giò xào.

---

(111) **4-0601370**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40268
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/08/2024

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

Uyên Khôi

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ UYÊN (VN)
Thửa đất số 174, tờ bản đồ 42, thôn Đường 10, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bột sắn dây; tinh bột nghệ (tất cả dùng cho mục đích thực phẩm).

---

(111) **4-0601371**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40269
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/08/2024

LIÊM DOANH

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN NƯỚC MẮM LIÊM DOANH (VN)
Đội 8 Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm.

---

(111) **4-0601372**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40270
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 3.7.3; 3.7.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt, trắng, nâu, nâu nhạt, cam, đỏ, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐÌNH CHIÊN (VN)
Thôn Hồ Sen, xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gà.

---

(111) **4-0601373**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40271
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TÂM AN PHÚC

(220) 26/08/2024

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂM AN PHÚC (VN)
Xóm Cường Tiến, xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; phở khô.

---

(111) **4-0601374**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40287
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMAZON WORKSPACES

(220) 26/08/2024

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính cho ảo hóa; phần mềm máy tính để quản lý và triển khai các máy ảo cho một nền tảng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để sử dụng cho việc quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng đám mây;

phần mềm máy tính để chạy ứng dụng trên cơ sở điện toán đám mây; nền tảng phần mềm máy tính cho mạng lưới và ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính để giám sát hiệu suất của đám mây và ứng dụng; phần mềm máy tính để thu thập, biên tập, sửa đổi, sắp xếp, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để sao lưu, phục hồi và lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để tạo, thiết lập cấu hình, cung cấp và phân chia tỷ lệ cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để lưu trữ, truy xuất, lưu bộ nhớ, trích xuất, định dạng, cấu trúc, hệ thống hóa, sắp xếp, lập chỉ mục, xử lý, truy vấn, phân tích, sao chép và kiểm soát quyền truy cập vào dữ liệu; phần mềm xác thực người dùng máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là, biên soạn và hệ thống hóa các thông tin trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 38: Truyền dữ liệu điện tử; truyền phát dữ liệu; truyền phát ứng dụng phần mềm; cung cấp khả năng truyền phát dữ liệu cho người khác; cung cấp quyền truy cập đa người dùng vào mạng thông tin máy tính toàn cầu để truyền và phổ biến nhiều thông tin; cung cấp quyền truy cập người dùng vào phần mềm máy tính trong hệ thống dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào các hệ điều hành máy chủ từ xa và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp quyền truy cập vào nguồn tài nguyên và kho lưu trữ điện toán trên cơ sở đám mây; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các dịch vụ mạng riêng ảo (vpn).

Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây có chứa phần mềm để sử dụng trong việc cung cấp môi trường máy tính ảo cho các chức năng cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS), cung cấp cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS), cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS) và cung cấp máy tính để bàn dưới dạng dịch vụ (DaaS); dịch vụ điện toán đám mây có chứa phần mềm để sử dụng trong việc cung cấp một môi trường máy tính để bàn ảo; dịch vụ máy tính, cụ thể là, dịch vụ nhà cung cấp lưu trữ đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp máy chủ có máy tính để bàn dưới dạng dịch vụ cho người khác; dịch vụ lưu trữ đám mây cơ sở dữ liệu điện tử và môi trường điện toán ảo; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp ứng dụng ảo, trang web ảo, tệp tin ảo, cơ sở dữ liệu ảo và các máy chủ lưu trữ ảo có dung lượng thay đổi cho người khác; quản lý và duy trì cơ sở dữ liệu và môi trường điện toán ảo cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê máy chủ cơ sở dữ liệu (cho bên thứ ba); cho thuê máy chủ trang web; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là, lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn và cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện toán đám mây, dịch vụ trang web, phần mềm, phần mềm như một dịch vụ (SaaS), xử lý và phân tích dữ liệu, lưu trữ dữ liệu, lưu xếp dữ liệu, lưu kho dữ liệu, bảo mật dữ liệu và thông tin, kết nối mạng, điện toán di động, và mạng lưới vạn vật kết nối internet (IoT); thiết kế và phát triển phần mềm, cơ sở dữ liệu, dịch vụ trang web và cơ sở hạ tầng điện toán đám mây; dịch vụ di chuyển dữ liệu và ứng dụng; dịch vụ sao lưu dữ liệu và phục hồi dữ liệu; sao lưu trực tuyến từ xa dữ liệu máy tính; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, khắc phục sự cố phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, giám sát hệ thống mạng, máy chủ và trang web và ứng dụng cơ sở dữ liệu và thông báo về các sự kiện và các cảnh báo liên quan; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp kho lưu trữ dữ liệu ảo và bộ nhớ dữ liệu ảo cho người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ truyền phát màn hình nền và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để ảo hóa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm cho môi trường máy

tính để bàn ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để quản lý và triển khai các máy ảo cho một nền tảng điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để sử dụng trong quản lý và tự động hóa cơ sở hạ tầng đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để quản lý hiệu suất của đám mây và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để truyền phát dữ liệu, màn hình nền và ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm để bảo vệ và bảo mật dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có chứa phần mềm xác thực người dùng.

---

(111) **4-0601375**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40310

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOPPE Aluminium

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM NHẬP KHẨU LUXURYWINDOW (VN)
Số 30 ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa nhôm; cửa kéo bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0601376**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40311

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14

(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi giấy; túi bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 21: Vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; cốc/chén.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt nhão; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa; trái cây, đã chế biến; nước ép trái cây để nấu ăn.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(111) **4-0601377**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40314

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

找茶

(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14

(731) YIHETANG CATERING MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
1 Raffles Place #27-61 One Raffles Place Singapore (048616)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trà có sữa; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quầy nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem lạnh; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering].

---

(111) **4-0601378**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40316

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KDSI

(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12

(731) KDS INSTRUMENT (KUNSHAN) CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 155 Huayuan Road, Zhangpu Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province 215300, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Máy ghi dao động điện; thiết bị đo tần số; ôm kế; thiết bị cao tần; cuộn cảm [điện]; đồng hồ đo tổn hao điện; dụng cụ đo điện; ampe kế; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị và dụng cụ vật lý.

---

(111) **4-0601379**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40319

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) YAO JIAYU (CN)
No. 1, 5th Floor, Unit 2, Building 3, No. 98, Mingguang Road, Huaying City, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi phun nước; bệ xí vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn tắm; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(111) **4-0601380**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40345

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.1.2

(591) Xanh, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HERMORE (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

---

(111) **4-0601381**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40346

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 24.17.20; 26.1.2

(591) Xanh, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM HERMORE (VN)
Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ mua, bán, xuất nhập khẩu: thuốc lá, thịt, rau, quả, đường, sữa, bánh kẹo, mứt, nước giải khát, bia, rượu, giấy, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, quần áo, giày, dép, cặp, túi, ví, đồng hồ, mỹ phẩm, nước hoa, son phấn, đồ dùng trang điểm, dầu gội đầu, sữa tắm, khăn giấy, dụng cụ y tế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị.

---

(111) **4-0601382**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40355

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.15.15

(591) Xanh, đen, xám trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VINA16 (VN)
Khu 5, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0601383**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40356
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 4.3.3; 4.3.7
(731) CÔNG TY TNHH THĂNG LONG 268 (VN)
Thửa số 81, tờ bản đồ số 25, đường Bạch Đằng, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0601384**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40366
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KHÁNH NẠP

(731) NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN (VN)
7/02/03/69 Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ.

---

(111) **4-0601385**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40367
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 16.3.13
(591) Da cam, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AMERI COSMETIC (VN)
P.1201-2 tầng 12 Keangnam Hanoi Landmark 72, khu E6, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(111) **4-0601386**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40384
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.3.23; 26.5.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÊ CHÂN (VN)
Lô CN 2.1, khu công nghiệp MP Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; môi giới vận tải; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt.

---

(111) **4-0601387**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40388
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CHEN RUIDAN (CN)
Poly Central Mansion, Tenglong Road, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; Đá quý; Đồ trang sức; Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; Đá bán quý.

---

(111) **4-0601388**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40405
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18; 26.13.25
(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0601389**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40423

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABERCROMBIE

(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 04: Nến.

Nhóm 14: Hợp kim kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn]; vòng đeo cổ chân; vòng đeo tay; hạt nhỏ trang sức cho vòng đeo tay; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; khuy măng sét; trang sức được thiết kế riêng; hoa tai; đồ trang sức cho mặt; đồ trang sức; đồ trang sức giả; đồ trang sức bằng nhựa; nhẫn [đồ trang sức]; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; đồng hồ đeo tay; vỏ/hộp đựng đồng hồ và vỏ đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0601390**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40424

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MELIÃ
REWARDS

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xám.

(731) DORPAN, S.L. (ES)
C/Gremio de Toneleros, 24 - Polígono Son Castelló, 07009 Palma de Mallorca, Islas Baleares, Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quản trị kinh doanh, cụ thể là vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình khuyến mại cho khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái cơ cấu cho doanh nghiệp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; dịch vụ kế toán.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; sắp xếp lưu trú khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn thông qua internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiện nghi khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin khách sạn thông qua một trang web; dịch vụ khách sạn cho các khách hàng ưu tiên.

---

(111) **4-0601391**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40427

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Omni-Shield

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KYI - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm bảo mật; phần mềm giám sát mạng máy tính, bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm cho dịch vụ đám mây; phần mềm giám sát đám mây; phần mềm máy chủ đám mây; phần mềm giám sát mạng đám mây; phần mềm máy tính cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để truyền phát trực tuyến dữ liệu, thông tin trên màn hình máy tính và ứng dụng; phần mềm máy tính để truyền và di chuyển dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để sử dụng trong phân tích dữ liệu lớn; thiết bị máy tính để lưu trữ dữ liệu; mạng máy tính để lưu trữ dữ liệu; phần mềm máy tính để cải thiện hiệu suất cơ sở dữ liệu; phần mềm để thu thập, phân tích, xử lý và khai thác dữ liệu cho mục đích kinh doanh thông minh/trí tuệ doanh nghiệp; phần mềm để quản lý, kết nối và vận hành các thiết bị điện tử internet vạn vật (IoT); công cụ phát triển phần mềm máy tính; bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK); phần mềm; phần mềm máy tính; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm thông tin liên lạc; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm tương tác; phần mềm viễn thông; phần mềm điều hành máy tính, có thể tải xuống; chương trình hệ điều hành; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị đầu cuối máy tính; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Cung cấp tính năng sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để giám sát mạng máy tính, giám sát đám mây, bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để bảo mật dữ liệu, bảo vệ thông tin, ngăn ngừa mất dữ liệu, kiểm soát quyền truy cập của người dùng, giám sát và kiểm toán dịch vụ đám mây và giám sát bảo mật máy tính và thiết bị điện tử di động từ xa; dịch vụ bảo vệ dữ liệu trên nền tảng đám mây; tư vấn trong lĩnh vực phần mềm bảo mật; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; tư vấn trong lĩnh vực mạng và ứng dụng điện toán đám mây; thiết kế và phát triển phần mềm điều hành để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng máy tính và quản lý trung tâm dữ liệu và tài nguyên điện toán đám mây; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu của người khác; nền tảng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mạng máy tính; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; cài đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm; dịch vụ công nghệ thông tin bảo vệ dữ liệu; kỹ thuật công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến phần cứng và phần mềm máy tính; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS] có bộ công cụ phát triển phần mềm (SDK); lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm

ứng dụng cho điện thoại di động; phát triển phần mềm cho ổ đĩa và hệ điều hành; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống, thông qua trang web; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0601392**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40453

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MẠNH THÀNH

(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ THÀNH (VN)
Số 7 - tập thể 312 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi.

---

(111) **4-0601393**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40557

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.6; 2.5.22; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.1.4

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Thôn Hòa Bình Hạ, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, đại lý: túi nhai ăn dặm chống hóc cho trẻ em, dụng cụ hút mũi trẻ em, thìa ăn dặm cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, gặm nướu cho trẻ em, núm vú giả cho trẻ em ăn, cốc uống nước cho trẻ em, đũa ăn dặm cho trẻ em.

---

(111) **4-0601394**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40567

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CEBRODZ

(531) 26.11.8

(731) SWITZERLAND CEBRODZ HOLDINGS GROUP LIMITED (CN)
Flat C 23/F Lucky Plaza, 315-321 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồ trang sức; đồng hồ chạy điện.

---

(111) **4-0601395**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40568

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

J. ULLMANN&CO.

(731) JACQUES ULLMANN INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 1512, 15/f, Lucky Centre, No. 165-171 Wan Chai Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ (bộ phận của đồng hồ); đồ trang sức; đồng hồ chạy điện.

---

(111) **4-0601396**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40572

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANGAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0601397**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40573

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Giant Garden

(531) 3.11.10; 3.11.24

(731) DONGGUAN GIANT PET SUPPLIES CO., LTD. (CN)
No.58 Ditangling, Jiaoyitang, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523710, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; vỏ đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm; hệ thống tưới nước tự động.

---

(111) **4-0601398**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40574

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.11.10; 3.11.24

(731) DONGGUAN GIANT PET SUPPLIES CO., LTD. (CN)
No.58 Ditangling, Jiaoyitang, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523710, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; máng cỏ cho súc vật; giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; rơm bện [trừ chiếu].

---

(111) **4-0601399**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40575

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIVALUZ

(731) SHENZHEN GRAVITY BEATS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A302B Jiahaoge (Jiahuage, jiawenge, jiaxiange, jiahaoge), Jiafu Park, No. 18 Puti road, Fubao community, Fubao street, Futian district, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức; hợp kim của kim loại quý; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; đá quý.

---

(111) **4-0601400**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40580

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Nâu, xanh lá, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TICO RETAIL (VN)
Số 219 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu gin; rượu vodka; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0601401**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55354

(220) 01/12/2023

(181) 01/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.3.5; 6.3.10; 6.3.12; 6.3.14; 6.7.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.3.4

(591) Trắng, đỏ, xanh lá, xanh lá đậm, nâu, nâu vàng, vàng, xanh dương, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ - CHẾ BIẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐOÀN KẾT (VN)
Thôn 9, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hồ tiêu bao gồm: tiêu đen, tiêu sọ, tiêu đỏ, các sản phẩm cà phê bao gồm: cà phê nhân, cà phê bột, cà phê hòa tan, các loại hạt, trái cây ăn quả và sản phẩm làm từ hạt, trái cây ăn quả bao gồm: quả bơ tươi, bơ sấy, quả sầu riêng, quả mít, mít sấy, quả xoài, quả na, hạt mắc ca.

---

(111) **4-0601402**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63546

(220) 30/12/2024

(181) 30/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.7.18; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỰ NHIÊN, HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy (đã qua chế biến).

Nhóm 31: Quả chuối tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả chuối tươi, chuối sấy (chuối đã qua chế biến).

---

(111) **4-0601403**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47330

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23; 6.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP GIÁO LIÊM (VN)
Thôn Đá Côi, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả táo tươi.

---

(111) **4-0601404**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63192
(181) 27/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/12/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.16; 5.3.16; 5.7.24; 5.9.24; 8.7.17; 25.7.25; 29.1.15

(591) Nâu, đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ 7C (VN)
Số 268, ấp An Phú A, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0601405**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63547
(181) 30/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/12/2024

(531) 7.15.8; 14.7.6; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, đỏ, trắng, xám, cam, đen.

(731) HỘI LÀNG NGHỀ TIỆN THỦ CÔNG MỸ NGHỆ NHỊ KHÊ (VN)
Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Chuỗi hạt bằng gỗ; vòng hạt bằng gỗ; đồ trang sức làm từ sừng.

Nhóm 20: Bộ đồ thờ bằng gỗ; mành rèm bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ (linh thú bằng gỗ); đồ gồ mỹ nghệ dùng để trang trí; sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm bằng sừng dùng để trang trí.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng gỗ: bát, đũa, ấm chén, thìa, dĩa; bình hoa bằng gỗ; lọ đựng tăm làm bằng gỗ; lược sừng; bộ ấm chén khay trà bằng gỗ.

Nhóm 34: Gạt tàn dùng cho người hút thuốc được làm bằng gỗ, sừng.

Nhóm 35: Quảng cáo, kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tiện từ gỗ và sừng: chuỗi hạt bằng gỗ, vòng hạt bằng gỗ, đồ trang sức làm từ sừng, bộ đồ thờ bằng gỗ, mành rèm bằng gỗ, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ (linh thú bằng gỗ), đồ gỗ mỹ nghệ dùng để trang trí, sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm bằng sừng dùng để trang trí, đồ gia dụng bằng gỗ (bát, đũa, ấm chén, thìa, dĩa...) bình hoa bằng gỗ, lọ đựng tăm làm bằng gỗ, lược sừng, bộ ấm chén khay trà bằng gỗ, gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

(111) **4-0601406**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08099

(220) 04/03/2025

(181) 04/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.5.22

(591) vàng nhạt, xanh, trắng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG NGHỀ TRỒNG CÂY HOA MAI TRẮNG, CÂY CẢNH VÀ CÂY CÔNG TRÌNH THÔN AN HÒA (VN)
Thôn An Hòa, xã Suối Hai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây hoa mai trắng.

Nhóm 35: Mua bán cây hoa mai trắng.

---

(111) **4-0601407**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-19378

(220) 06/05/2025

(181) 06/05/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.2; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, vàng.

(731) HỘI LÀNG NGHỀ MỘC - NỘI THẤT PHÚ AN, XÃ THANH ĐA, HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Thôn Phú An, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất bao gồm: giường; tủ; bàn; ghế; đồ gỗ văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ gỗ nội thất bao gồm: giường, tủ, bàn, ghế, đồ gỗ văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0601408**

(210) 4-2025-20504
(181) 12/05/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39455/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/05/2025

(531) 7.1.5; 7.3.11
(591) Nâu đậm.
(731) HỘI LÀNG NGHỀ MỘC TRUYỀN THỐNG THƯỢNG MẠO, PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG, QUẬN HÀ ĐÔNG (VN)
Phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 19: Nhà gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc làm bằng gỗ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ thờ làm bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nhà gỗ, đồ đạc làm bằng gỗ (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ thờ làm bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0601409**

(210) 4-2025-05174
(181) 14/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39456/QĐ-SHTT.IP
(220) 14/02/2025

(531) 1.3.1; 5.7.3; 6.19.9; 7.1.5; 26.1.1
(591) Da cam, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG NGẢI (VN)
Thôn 4, Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0601410**

(210) 4-2025-17095

(181) 22/04/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39457/QĐ-SHTT.IP

(220) 22/04/2025

(531) 5.7.3; 5.7.24; 7.1.1; 7.1.5; 7.1.6; 26.1.2

(591) Xanh lục đậm, xanh lục, xanh lá cây, trắng,vàng đậm, vàng nhạt, tím, nâu nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP - KINH DOANH TỔNG HỢP CỔ LOA (VN)
Xã cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 31: Quả trám; quả mít; củ khoai tây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quả trám, quả mít, củ khoai tây tươi.

---

(111) **4-0601411**

(210) 4-2022-28343

(181) 18/07/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39458/QĐ-SHTT.IP

(220) 18/07/2022

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.3; 15.7.1

(591) Vàng, đỏ nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỆN TRUNG (VN)
Thôn Nam Hà, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Dầu lạc nguyên chất dùng cho thực phẩm (dầu đậu phụng nguyên chất dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Kẹo lạc (kẹo đậu phụng); hạt vừng (gia vị).

Nhóm 31: Cây vừng tươi (cây mè tươi); hạt vừng ăn được, chưa qua xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu lạc nguyên chất dùng cho thực phẩm, kẹo lạc, hạt vừng, cây vừng.

---

(111) **4-0601412**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38514
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 10: Vòng cắn răng (kích thích việc mọc răng); chai sữa cho trẻ em bú; dụng cụ lấy ráy tai; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; máy hút mũi dãi.

---

(111) **4-0601413**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38512
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy đập chạy điện; máy (thiết bị cơ điện) để chế biến thực phẩm; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện.

---

(111) **4-0601414**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38483
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) GUANGZHOU GUOLULU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
RM 210, No.13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng

cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm rụng lông; tinh dầu; keo xịt tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; tro núi lửa để làm sạch.

---

(111) **4-0601415**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38482

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá cây.

(731) ZHANGZHOU DONGWANG FOOD CO., LTD (CN)
Dongjian Village Jinshan Town, Nanjing County, Zhangzhou City, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi; bánh mỳ; trà.

---

(111) **4-0601416**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38460

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ LNP (VN)
91/12 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0601417**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38450

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GASIRUM

(591) Đen, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

---

(111) **4-0601418**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38445

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hồng đẳng Sâm Latti

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU LÂM THỊNH KONTUM (VN)
124 Hùng Vương, khối phố 4, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà sâm dây; bánh kẹo; bánh chứa sâm dây.

---

(111) **4-0601419**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38444

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOi handmade

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, vàng, cam, tím.

(731) HỘ KINH DOANH SOI HANDMADE (VN)
Tổ 13, khối 7B, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo váy; đồ đội đầu; túi cho trang phục; khăn quàng cổ; giày cổ thấp.

---

(111) **4-0601420**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38434

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng nhạt, cam, vàng cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THANH LONG (VN)
Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Studio ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; quay phim kĩ thuật số.

---

(111) **4-0601421**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38716

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, xám.

(731) HÀ MẠNH TUẤN (VN)
Số 18 đường Lê Quang Hòa, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phụ kiện điện thoại.

Nhóm 25: Áo; quần; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: áo, quần, mũ; mua bán phụ kiện điện thoại.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0601422**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38654

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 9.7.1

(591) Vàng, nâu, da, đen, nâu nhạt, cam, đỏ, xanh than.

(731) HỘ KINH DOANH NHUNG MẸ BEO (VN)
Số 02A, ngõ 405, đường Bạch Đằng, tổ 2, khu Nam Tân, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Con sứa đã qua chế biến hoặc sơ chế; nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt; nước chấm có nguồn gốc từ thực vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; bán đồ ăn online (bán đồ ăn qua mạng internet) do quán ăn hoặc nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601423**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38644

(220) 13/10/2022

(641) 4-2022-43016

(181) 13/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

SESIHAIR

(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
Tổ dân phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel vuốt tóc; keo bọt vuốt tóc; keo xịt tóc; sáp vuốt tóc.

---

(111) **4-0601424**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38546
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.16; 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)
Tổ Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê xe cộ; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành khách; vận tải.

---

(111) **4-0601425**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38540
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.19
(591) Xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG AN TOÀN QUỐC TẾ (VN)
Số 89, đường 3.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; nước mắm; chả; thịt muối; thịt lợn; nước ép rau dùng để nấu ăn.

---

(111) **4-0601426**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38731
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0601427**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38730

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FO;RES CENTERM

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0601428**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38729

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 25.7.8; 26.5.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0601429**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38728

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FO;RES

(731) CÔNG TY TNHH DAEWOO ENGINEERING & CONSTRUCTION VIỆT NAM (VN)
Lô H3-CCV1, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; phát triển bất động sản, cụ thể là tìm kiếm các dự án bất động sản mới và hợp tác đầu tư; điều hành bất động sản; đầu tư trong lĩnh vực bất động sản, khu công nghiệp, logistic, công nghiệp năng lượng tái tạo; định giá tài chính xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng khu đô thị, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; vận hành, bảo trì, sửa chữa, cải tạo và quản lý công trình xây dựng, khu hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0601430**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38722

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MONOPOLY

(731) HASBRO, INC. (US)
1027 Newport Avenue, Pawtucket, Rhode Island 02861, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm trò chơi có thể tải xuống để sử dụng với máy vi tính, máy chơi trò chơi, máy tính bảng, các thiết bị liên lạc và điện thoại di động; đĩa trò chơi video và hộp băng trò chơi video; chương trình trò chơi máy vi tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống).

---

(111) **4-0601431**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38720

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(300) 240108565 28/02/2024 TH

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.7; 3.13.23; 24.15.2; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh đậm, trắng.

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(111) **4-0601432**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38799

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SDALY KOSK

(731) CANGZHOU GUANGSU E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 510, Building 8#, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(111) **4-0601433**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38798

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mountainhiker

(531) 6.1.2

(731) JINHUA YUCHENG OUTDOOR PRODUCTS CO., LTD. (CN)
2F, Building 3, No. 488, Zhenghan North Street, Changfeng Village, Xietang Office, Jindong District, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm dùng đi picnic, cắm trại; ghế võng; mặt bàn; ghế xếp; đồ nội thất bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng cho cắm trại.

Nhóm 21: Bộ nấu ăn lưu động để sử dụng ngoài trời cụ thể là dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, có thể cầm tay để di chuyển từ địa điểm này sang địa điểm khác; bình uống nước dùng cho du lịch; xô; bình cách nhiệt; đồ thủy tinh dùng hằng ngày (chén); đồ sứ sử dụng hàng ngày (chậu)

Nhóm 22: Cái võng; mái che bằng vải dệt; lều; dây dùng để leo núi; túi đựng đồ giặt; sợi gỗ.

---

(111) **4-0601434**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38738

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1

(591) Xanh dương, xanh lam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT THUẬN (VN)
Số 414, tổ 30, khu 8, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ điều dưỡng.

---

(111) **4-0601435**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38737

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH LÀM ĐẸP LUX VIỆT MỸ (VN)
Tầng 19, P.1901 — Saigon Trade Center — số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh cửa hàng kinh doanh và bán lẻ; dịch vụ quảng cáo tại cửa hàng và quảng cáo tổng hợp; dịch vụ nghiên cứu và đánh giá thị trường; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và chương trình tặng thưởng khuyến khích khách hàng và khuyến mãi; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các vấn đề nêu trên; quảng cáo cho mục đích khuyến mãi hàng hóa; dịch vụ quảng cáo liên quan đến nước hoa, đồ trang sức, mỹ phẩm, quần áo; xử lý hành chính các đơn đặt hàng; sắp xếp và tiến hành các triển lãm, chương trình thương mại, sự kiện tiếp thị và quảng bá; quản lý kinh doanh các cửa hàng bán lẻ và nhà hàng, các dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến đến quần áo, túi xách, cung cấp lời khuyên về sản phẩm tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601436**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38735

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COLORING KALEIDOSCOPE

(731) GUANGZHOU HUIHOU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1348 Area A, Room 501, Building 1, No. 50, Zhucun North Ring Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc: thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc: kem ủ tóc; chế phẩm tẩy trang [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0601437**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39268

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN HOÀNG MINH (VN)
TDP số 7, phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Đá cắt; đá mài; ráp xếp; mũi khoan; lưỡi cắt bằng kim loại; nỉ đánh bóng. Tất cả là bộ phận của máy móc.

Nhóm 08: Cưa, dụng cụ cầm tay; dụng cụ vặn ốc vít, mỏ lết [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt ống; kìm càng cua; kéo cắt cây, kéo tỉa cành; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0601438**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39265
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, nâu.
(731) LÊ PHẠM ÁI THƯ (VN)
140 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ salon tóc; dịch vụ làm móng; dịch vụ trang điểm; dịch vụ tắm hơi, massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0601439**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39258
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH ANH (VN)
CH 1502 khu HH1, 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0601440**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39257
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23
(591) Đỏ.
(731) PHẠM XUÂN THÀNH (VN)
Thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0601441**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39242

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

jfmaster

(731) JINHENG ZHANG (CN)
Room 101, No. 28 Minjian Road, Hai'an City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; cần câu cá; gậy đánh gôn; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(111) **4-0601442**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39234

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY TRANG (VN)
Số 81, tổ 3 làng Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn và nước uống mang đi.

---

(111) **4-0601443**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39223
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SMAILWOLF

(531) 18.3.21; 26.3.1; 26.3.6; 26.13.1
(731) GUANGZHOU HAOSEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, No. 34-36, Dongyong Liuheng Street, Ganyong Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(511) Nhóm 09: Bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi máy tính]; miếng đệm lót chuột máy tính; tai nghe; vật liệu cho mạch điện chính [cáp, dây cáp].

---

(111) **4-0601444**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39291
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ChinBB

(531) 3.13.1; 25.3.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN LỆ CHINH (VN)
Tổ 4, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0601445**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39290
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THUPHACO

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
614 Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0601446**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39282

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0601447**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39281

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0601448**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39280

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHOU, JIANQI (CN)
Room 502, Unit B, Building 63, Damingcheng, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; dầu cọ cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm.

---

(111) **4-0601449**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39273
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHANGAN HUNTER

(531) 26.4.18
(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(111) **4-0601450**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39271
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Leblur

(731) PHÍ THỊ PHƯƠNG NGA (VN)
Tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo thời trang, bộ quần áo, quần áo may sẵn, quần áo lót, đồ lót, quần áo mặc bên trong.

---

(111) **4-0601451**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39270
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ALuniss
Học nhẹ nhớ dai

(531) 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) NGÔ THANH NHÃ (VN)
Ấp Phú Thành B, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0601452**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38393
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/08/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, ghi, ghi xám.
(731) 1. LÊ VĂN CẦU (VN)
Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
2. HOÀNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng cho xe đạp.

---

(111) **4-0601453**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38392
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh rêu, xanh ngọc, đen, trắng.
(731) HOÀNG BẢO DUY (VN)
19 ngõ 322 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0601454**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39296
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/08/2024

(531) 26.11.8
(731) HUỲNH ĐĂNG ĐỨC TOÀN (VN)
Ấp 12, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; dịch vụ bất động sản; giao dịch tài chính tiền điện tử.

---

(111) **4-0601455**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39295

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHUCHAN

(731) PHẠM THỊ THU TRANG (VN)
Số 98 đường 339 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0601456**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39294

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FestivaNaNo

(531) 1.3.1; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMP HOA KỲ (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0601457**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39293

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FestivaNaNo

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMP HOA KỲ (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0601458**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39292

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(111) **4-0601459**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39032

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.13.25

(731) NINJA FOODSTUFF LLC (AE)
P.O. Box 103778, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạnh nhân đã chế biến; hạt dẻ cười đã chế biến; hạt phỉ đã chế biến; quả óc chó đã chế biến.

---

(111) **4-0601460**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39029
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GIỜ ĐẤT ĐAI

(731) 1. LÊ THUÝ AN (VN)
Số 96, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. ĐINH NGHĨA THƯƠNG (VN)
Tổ 4 Đức Thắng, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
3. PHAN THANH LIÊM (VN)
Số 96, ngõ 35 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phóng viên tin tức.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0601461**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39022
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

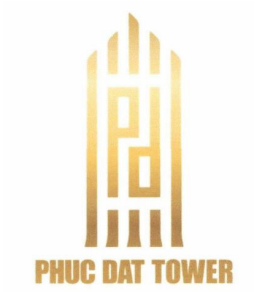

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT (VN)
Số 122 đường L, TTHC, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu bar; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0601462**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39021

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHUC DAT GROUP

(531) 1.5.1; 1.5.3

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC ĐẠT (VN)
Số 122 đường L, TTHC, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức các buổi triển lãm cho mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu bar; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0601463**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39016

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGETIS

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, 4123 Allschwil, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thuốc dùng cho người; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp dùng trong y tế; chế phẩm dược thực phẩm/chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu hoặc mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(111) **4-0601464**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39015

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 10.3.4; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, cam, xám.

(731) DƯƠNG VŨ SƠN (VN)
131 đường 5, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; gối; gối ôm; mành che cửa sổ bằng vải dệt dùng trong nhà; giường.

Nhóm 23: Sợi; chỉ; sợi và chỉ cotton; sợi và chỉ len; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vải dệt kim; chăn; ga trải giường; vỏ gối; khăn tắm [trừ quần áo].

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0601465**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39014

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mixdesk

(731) BEAUTIFUL INTERACTION INTERNATIONAL CO., LIMITED (CN)
Unit B On 13/F, Shing Lee Commercial Building, No.8 Wing Kut Street, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy tính; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tin nhắn tức thời và dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; dịch vụ truyền thông Internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ nhắn tin trực tuyến.

---

(111) **4-0601466**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39064

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CVZ

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(111) **4-0601467**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39063

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

kakashow

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(111) **4-0601468**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39061

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LQ AUTO

(531) 1.15.23; 15.7.1; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) PHẠM QUANG TRUNG (VN)
Tổ dân phố 4, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Linh kiện, phụ tùng xe ô tô (phương tiện giao thông đường bộ).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(111) **4-0601469**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39049

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25; 9.7.1

(591) Trắng, đen, đỏ, hồng, xám, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LET LUCIA (VN)
Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi vi tính, ghi sẵn; ốp điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; truyện tranh; sách; sổ tay; tranh ảnh.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; xuất bản sách và truyện tranh; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất video (không bao gồm video quảng cáo); dịch vụ sản xuất nội dung dành cho mục đích giải trí.

---

(111) **4-0601470**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39044

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THBOND VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho thuộc da.

Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0601471**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39042

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 25.12.1; 26.1.2

(731) HỘ KINH DOANH DELU TEA (VN)
SN 091, Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0601472**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39076

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ECOGLAM

(731) N&B LAB CO., LTD. (KR)
2423, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc da; sữa rửa mặt; dầu tẩy trang; đồ trang điểm dành cho mặt; dầu gội đầu; tinh chất dưỡng tóc; dầu xả tóc; kem chống nắng; nước dưỡng thể dành cho cả mặt và cơ thể.

---

(111) **4-0601473**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39074

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nanovnled
THẮP là BỀN – DÙNG là TIN

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NANOLED VIỆT NAM (VN)
62 Nguyễn Thị Bảy, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán: công tắc điện, ổ cắm điện, quạt điện.

---

(111) **4-0601474**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39073
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/08/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VIỆT (VN)
Tổ 1, thôn Sơn Tùng, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt sen sấy khô.

---

(111) **4-0601475**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39068
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/08/2024

(531) 1.15.11; 11.1.6; 11.3.7; 11.3.18
(731) HOÀNG VŨ NAM (VN)
105P2B, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601476**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39067
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DAIMANPU

(220) 19/08/2024

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(111) **4-0601477**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39066
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NINISOSO

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(111) **4-0601478**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39065
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

kobeleen

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm bao gồm: son phấn, kem nền, chuốt mi, kẻ mày, kẻ mí.

---

(111) **4-0601479**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39222
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Fcoaisi

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0601480**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39221

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.11.7

(731) XUELONG FANG (CN)
No. 17, Second Alley Dinghu, No.1 Village Donglong District, Donglong Town, Huilai County, Guangdong Province, China 516000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dây xích đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ; đồng hồ bấm giờ.

---

(111) **4-0601481**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39214

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, be, hồng nhạt.

(731) ĐẶNG NGỌC VŨ (VN)
K140/1 Hoàng Diệu, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt mắc ca đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê bột; mật ong; chất thay thế cà phê; hạt tiêu; bột nghệ (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: hạt điều đã qua chế biến, hạt mắc ca đã qua chế biến, cà phê bột, mật ong, chất thay thế cà phê, hạt tiêu, bột nghệ (gia vị).

---

(111) **4-0601482**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39172
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.4.18
(591) Cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số nhà 07, ngõ Cửa Nam, thôn Vân Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 07: Máy và các dụng cụ cầm tay dùng pin và dùng điện, cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy cưa, máy hàn điện, máy nén khí.

Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời; máy đo, điều khiển, kiểm soát chất lượng nước, nước thải và không khí; máy biến áp; ắc quy.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiết bị vật tư lọc nước, máy lọc nước, các thiết bị điện, điện tử và cơ khí.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo hành và bảo trì các thiết bị điện, điện tử và cơ khí; lắp đặt các máy móc, thiết bị phụ tùng phục vụ sản xuất.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp máy móc, thiết bị cơ khí, thiết bị điện gia dụng, máy công cụ cho người khác.

---

(111) **4-0601483**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39095
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 35 (VN)
Số nhà 15, ngõ 5, đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy đa năng; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0601484**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39093

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.25; 26.3.23

(591) Trắng, đen, cam đậm.

(731) BÀNH HỮU NGUYÊN (VN)
Tổ 12, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà ma-tê; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0601485**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39077

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng sữa, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM LÀNH (VN)
Thôn Lê Xá, xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nấm rơm đã được bảo quản; nấm rơm đã được chế biến; nấm rơm sấy khô.

---

(111) **4-0601486**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39438

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.15; 3.7.24; 25.12.1; 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng, cam, xanh đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2-4, số 2 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước trái cây lên men; nước giải khát không cồn.

---

(111) **4-0601487**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38816

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, xanh dương, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; miến ăn liền; cháo ăn liền; mì gạo ăn liền.

---

(111) **4-0601488**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38838

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.8; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHỎE ĐẸP BEHAP (VN)
52/18 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu, tinh dầu, nước hoa, kem dưỡng da, kem trắng da, kem chống nắng, kem mụn, kem nám, serum, son môi, sữa tắm, sữa dưỡng thể, xịt khoáng, sữa rửa mặt, mặt nạ, kem nền, phấn trang điểm, nước hoa hồng, dung dịch vệ sinh phụ nữ, khăn giấy vệ sinh phụ nữ, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, thảo dược, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp [spa]; dịch vụ chăm sóc sức khỏe chủ động; dịch vụ chăm sóc đào thải sỏi thận, gan, mật (dịch vụ chăm sóc sức khỏe).

---

(111) **4-0601489**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38719

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.5; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25

(591) Nâu, kem.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU ANH JEWELRY (VN)
893A Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng; bạc; đá quý.

---

(111) **4-0601490**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38718
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.7.7; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ATB (VN)
84A Hùng Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; phụ kiện mắt kính cụ thể là gọng kính, ve mũi; kính đeo mắt (lens mắt); kính áp tròng cận thị (lens cận thị), kính râm loại áp tròng.

---

(111) **4-0601491**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38717
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHANG HUY (VN)
Lô CN1, CCN Thường Tín, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia).

---

(111) **4-0601492**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38640
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

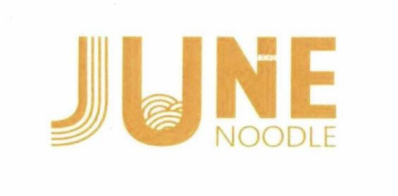

(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRƯƠNG NGUYỄN THỊNH VƯỢNG (VN)
92/3 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống; các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động thực hiện bởi nhà hàng; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới) được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0601493**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37390
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SUSTAINFest

(591) Xanh, đen
(731) CÔNG TY TNHH LIFENEX (VN)
221E/5 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

---

(111) **4-0601494**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36845
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KIN

(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Nâu, kem.
(731) CÔNG TY TNHH KIN LIVING MANAGEMENT (VN)
Số 13 đường N2, Jamona Golden Silk, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0601495**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36804
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Phòng Khám Mắt
Giao Minh
Trao Đôi Mắt Sáng

(531) 2.9.4; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) LÊ THỊ GIAO MY (VN)
C005 chung cư Lê Hồng Phong, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên khoa nhãn khoa; chẩn đoán chứng loạn thị; dịch vụ nhãn khoa; cho thuê kính đeo mắt; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0601496**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36745

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.25

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ SỨC KHỎE (VN)
220/40 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601497**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36744

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.25

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ SỨC KHỎE (VN)
220/40 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601498**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36575

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KARA MANDA

(731) CÔNG TY TNHH SMART CHANGE (VN)
58/5 khu phố Phú Hội, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; pin dự phòng; pin quang điện; pin điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(111) **4-0601499**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-22537
(220) 20/06/2019
(181) 20/06/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

Masan Meat House

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Phụ gia thức ăn chăn nuôi (nhằm bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; động vật sống; thức ăn cho thủy sản, gia súc, gia cầm; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt; trợ giúp về thú y.

---

(111) **4-0601500**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-20058
(220) 19/06/2018
(181) 19/06/2028
(450) 27/04/2026 457
(540)

DOMINA

(731) TAI GUK PHARM. CO., LTD. (KR)
821, Geumbaek-ro, Chochon-myeon, Buyeo-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt, kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm, mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng, phấn nền dạng kem, tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Thuốc mỡ dược phẩm, chế phẩm dược dùng để trị nám da; thuốc mỡ dùng cho da, thuốc mỡ dùng để điều trị các tình trạng ngoài da; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm dược dùng để điều trị rối loạn về da; chế phẩm dược lý dùng để chăm sóc da; kem chăm sóc da dùng trong y tế; kem trị liệu để bảo vệ da; kem dùng cho da mặt có chứa thuốc.

---

(111) **4-0601501**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55765

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14; 24.1.1

(591) Vàng nhũ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU-VINA (VN)
2/31 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601502**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55729

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thủy sản sơ chế, chế biến và bảo quản: cá, tôm, cua; hải sâm sơ chế, chế biến, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo sơ chế, bảo quản (không dùng cho mục đích y tế); yến sào; yến đã sơ chế, bảo quản; nấm linh chi (không dùng cho mục đích y tế) sơ chế, bảo quản; nhân sâm (không dùng cho mục đích y tế) sơ chế, chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; sô cô la.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán thủy sản đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, hải sâm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, đông trùng hạ thảo đã qua sơ chế và bảo quản, yến sào, yến đã qua sơ chế và bảo quản, nấm linh chi đã qua sơ chế và bảo quản, nhân sâm đã qua sơ chế, chế biến và bảo quản, bánh kẹo, cà phê, rượu, sô cô la.

---

(111) **4-0601503**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55724

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Anh trai chông gai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

(111) **4-0601504**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55723

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Anh trai vượt ngàn chông gai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 (VN)
Tầng 7, tòa nhà Galleria, số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; bìa cứng; giấy bao gói; ảnh chụp [được in]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; phiên bản đồ họa; bưu thiếp; ấn phẩm; tờ quảng cáo; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; lịch; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ rơi; biểu ngữ bằng giấy; dây đeo thẻ tự cuộn dùng cho bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; thẻ tên [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ quan hệ truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thực không thể thay thế [NFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; dàn dựng buổi biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

(111) **4-0601505**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55714

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 14.3.11; 26.4.4; 26.11.12

(731) TAIWAN KUANGLI CO., LTD (TW)
9F., No. 66, Sec. 2, Jianguo N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104075, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ ngân hàng mô người; cố vấn y tế; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ y học tái tạo; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; xét nghiệm di truyền cho các mục đích y tế; cho thuê thiết bị y tế; tư vấn về thực phẩm và dinh dưỡng; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; cho thuê thiết bị làm đẹp.

---

(111) **4-0601506**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55704

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 8.1.25; 13.1.5; 25.3.3; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, hồng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tố Lai, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là thịt: nem chua; nem nướng; nem chạo [nem thính]; nem nắm; nem ống [nem chua ống tre]; măng đã sấy khô; măng đã chế biến; tỏi đã chế biến.

Nhóm 30: Nước mắm [gia vị]; bánh gai; bánh chè lam; bánh lá răng bừa; gạo; trà.

---

(111) **4-0601507**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55702
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ AN BÌNH PHÁT (VN)
Tổ 3, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà).

---

(111) **4-0601508**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55700
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KUTIESKIN MAMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI (VN)
Lô đất CN1-08B-3 khu công nghiệp công nghệ cao 1 - khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(111) **4-0601509**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55691
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY MYLAN (VN)
Lô C, khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước giặt; chế phẩm để xả vải (dùng trong quá trình giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; khăn ướt để lau sạch (tẩm sẵn chế phẩm làm sạch, không chứa thuốc).

Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng quần (quần lót vệ sinh).

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn tay bỏ túi bằng giấy; giấy lau để làm sạch; túi hay bao giấy dùng để bao gói.

Nhóm 21: Tăm chỉ; chỉ tơ nha khoa.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải không dệt; khăn nén bằng vải không dệt; vải không dệt; vải dệt; khăn vải; khăn bông.

---

(111) **4-0601510**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55680

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sơn Công

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN BỀN (VN)
Số nhà 192, đường Hoàng Sào, thị trấn phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0601511**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55678

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Hồng, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BRISTOL AGB (VN)
Lầu 2 Saigonicom Building, 490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0601512**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55638

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.7; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.

(731) VAXDIGM CO., LTD. (KR)
306C, 37, Seongsui-ro 22-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04798. Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc chủng phòng bệnh; chế phẩm vitamin và khoáng chất; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chế phẩm thuốc hấp thu qua miệng ở dạng giọt, viên nang, viên hoặc viên nén; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm sinh học để điều trị ung thư; chế phẩm dược kháng khuẩn; thuốc kháng vi rút; chế phẩm vắc xin uống; chế phẩm vắc-xin dùng cho người.

---

(111) **4-0601513**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55632

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.4; 14.7.6; 15.1.17; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP AN VIỆT (VN)
Thôn Cổ Hiền, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 22: Dây tăng đơ bằng vải (dùng để buộc, chằng hàng hóa có tải trọng lớn); dây đai cẩu hàng (dệt bằng vải polyester 100%, dùng để chằng giữ hàng hóa với tải trọng lớn).

---

(111) **4-0601514**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55834

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) JWB HOUSEHOLD PTE. LTD. (SG)
267 Tampines Street 21 #02-49 Singapore (520267)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0601515**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55833

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) Trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO GLOBAL AI SYSTEM (VN)
Số nhà 28, ngõ 193/30/2/18 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

---

(111) **4-0601516**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55831

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.2; 26.2.1; 26.2.3; 26.4.9

(591) Cam, trắng, đen.

(731) TRẦN XUÂN ÂU (VN)
Hòa Trung 1, Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 20: Giường; bàn; ghế; kệ; giá; tủ.

---

(111) **4-0601517**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55822

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC SƠN (VN)
Xóm Tân Mỹ, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0601518**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55815

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH NGỌC CHÂU (VN)
606/2/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòi sen, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0601519**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55814
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH NGỌC CHÂU (VN)
606/2/5 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòi sen, thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0601520**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55615
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/11/2024

(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI LEKA (VN)
Căn 11, Louis VII - TT12, khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tẩy nhờn dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; đá để đánh bóng; giấy nhám (giấy ráp); giấy nhám mịn; giấy ráp mịn; sáp đánh bóng (lơ đánh bóng).

Nhóm 04: Dầu và mỡ trong công nghiệp.

Nhóm 06: Hạt bi thép làm sạch; hạt bi inox.

Nhóm 07: Thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện); máy mài; máy ly tâm (máy móc); máy phun bi; máy tạo rung dùng trong công nghiệp; bộ tạo rung (máy móc) dùng trong công nghiệp.

Nhóm 08: Dụng cụ mài như bánh mài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị và máy đánh bóng (dùng điện).

Nhóm 37: Sửa chữa máy đánh bóng; bảo dưỡng máy đánh bóng; lắp đặt máy đánh bóng; dịch vụ đánh bóng cho mục đích làm sạch.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ.

---

(111) **4-0601521**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55609

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAPPERMAN

(731) ENGINEERING EDGE (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
31 Woodlands Close #08-01 Woodlands Horizon Singapore (737855)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ quản trị các vấn đề kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn marketing trực tiếp; cung cấp nguồn nhân lực bán hàng theo hợp đồng; điều hành kinh doanh cho các điểm bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0601522**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55608

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CORROSHIELD

(731) ENGINEERING EDGE (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
31 Woodlands Close #08-01 Woodlands Horizon Singapore (737855)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng; dịch vụ quản trị các vấn đề kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn marketing trực tiếp; cung cấp nguồn nhân lực bán hàng theo hợp đồng; điều hành kinh doanh cho các điểm bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0601523**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55607
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HIỆP HƯNG

(220) 18/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH HIỆP HƯNG (HAI XƯƠNG) (VN)
Số 105B khu phố 5, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(111) **4-0601524**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55606
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/11/2024

(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25

(731) PARZIN BRAND MANAGEMENT (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 1911, No.618 Shangcheng Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ đo thị lực mắt; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ lắp kính mắt [dịch vụ nhãn khoa]; dịch vụ lắp kính áp tròng [dịch vụ nhãn khoa]; cho thuê kính đeo mắt; dịch vụ nhãn khoa.

---

(111) **4-0601525**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55604
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

bacera
UNIQUE ART

(220) 18/11/2024

(531) 1.15.15; 11.3.18

(591) Đỏ cam, nâu nhạt, trắng, be nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VUA Á CHÂU (VN)
Số nhà 22 ngách 29 ngõ 218, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Đất sét để làm đồ sứ.

Nhóm 21: Đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0601526**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55575

(220) 11/04/2023

(641) 4-2023-13706

(181) 11/04/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 25.1.9; 26.5.1

(591) Xanh lam, vàng, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; bia không cồn.

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia mạch nha, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia, bia không cồn.

---

(111) **4-0601527**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55565

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÀNH QUÂN (VN)
Tầng 4,5 số 46 phố Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thuốc bổ; đồ uống y tế; thuốc kháng sinh.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp dịch vụ bán hàng trên sàn thương mại điện tử; website bán hàng và các sản phẩm dược phẩm và thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0601528**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55562

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Zerix

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Phòng 508 nhà N2D, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601529**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55553

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN 911 (VN)
Thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(111) **4-0601530**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55543

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Zen Flow

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao; quả cầu lông; vợt cầu lông; dây căng cho vợt; máy để tập luyện thể dục.

---

(111) **4-0601531**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55541
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) LÊ MINH TRIẾT (VN)
120 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0601532**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55539
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.3.2; 23.1.1; 24.1.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá mạ non.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CƯỜNG MINH (VN)
320 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng tại toà án các cấp; đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0601533**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55535
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COZY SPACE (VN)
Tầng 5, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê chỗ ngồi làm việc (bất động sản); cho thuê địa chỉ đăng ký kinh doanh (bất động sản); quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0601534**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55534
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COZY WONDER

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COZY SPACE (VN)
Tầng 5, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê chỗ ngồi làm việc (bất động sản); cho thuê địa chỉ đăng ký kinh doanh (bất động sản); quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0601535**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55532
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CUONG MINH LAW FIRM

(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.3.2; 23.1.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá mạ non.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH CƯỜNG MINH (VN)
320 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng tại toà án các cấp; đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.

---

(111) **4-0601536**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55531
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NÔNG NẴN COFFEE
MERINA
Hương vị đất trời - Hương vị cuộc sống

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12
(591) Nâu, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh da trời, xanh pastel.
(731) NGUYỄN LƯƠNG NGỌC PHƯỚC (VN)
71/21 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0601537**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43325

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15; 26.1.6; 26.15.1

(731) SCGC ICO POLYMERS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(111) **4-0601538**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42623

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shukbeta

(731) QUANZHOU ZHENGYI TRADING CO., LTD (CN)
Room 1102, Building 1, Jianjian Jiayuan City, No.16 Baoxing Road, Baogai Town, Shishi City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0601539**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41477

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAPIIN

(731) NGUYỄN THỊ BÉ (VN)
Xóm 3 Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Máy mài; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy hơ móng tay; máy hơ gel móng tay.

---

(111) **4-0601540**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31543

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1

(591) Xanh than, đỏ, đỏ đậm, vàng, xanh lá cây, tím.

(731) LÊ THỊ CÚC (VN)
Khu 7, xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601541**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31541

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ký ức HỘI AN

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601542**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31540

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.9

(591) Đỏ đun, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601543**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31539

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601544**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31538

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ đun, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601545**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31496

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIPS TO SOUL

(731) RUM CREATION & PRODUCTS INC. (UK)
Commerce House Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, VG1110, Virgin Islands (British)

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0601546**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31494
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/07/2024

BLACK & WHITE

(731) DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0601547**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31493
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/07/2024

Bundaberg

(731) BUNDABERG DISTILLING COMPANY PTY LIMITED (AU)
Whittred Street, Bundaberg, QLD 4670, Australia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0601548**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31364
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/07/2024



(531) 1.1.9; 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 3.7.3; 3.7.19; 26.1.9

(731) CÔNG TY TNHH HÀNH TINH GÀ RÁN VN (VN)
Số 12 Đấu Mã, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gà rán; gia cầm, không còn sống; trái cây được bảo quản; thịt đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0601549**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31328
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.
(731) VÕ THỊ KIỀU HOA (VN)
9.11 C/C CH1, đường số 10, KDC Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả; sữa tắm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0601550**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30891
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.22; 24.15.7
(731) GUANGDONG KEPU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shawang Road, Hexi Industrial Park, Hongwuwo Village, Hongmei Town, Dongguan City, China 523167
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Quản bút; văn phòng phẩm; bìa đỡ và kẹp tài liệu; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; vật dụng đỡ biển hiệu [đồ dùng văn phòng]; vật dụng giữ ấn phẩm (brochure) (đồ dùng văn phòng).

---

(111) **4-0601551**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30811
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 11.3.2; 16.1.13; 26.5.1
(591) Xám đậm, trắng, đen.
(731) NGUYỄN CÁT TƯỜNG (VN)
B11.04 chung cư The Hamona, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Biểu diễn âm nhạc; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dàn dựng chương trình biểu diễn.

---

(111) **4-0601552**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30687

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

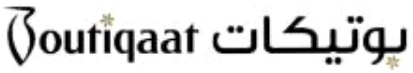

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đen, vàng đồng.

(731) BOUTIQAAT GROUP FOR PERFUMES, COSMETICS, & COSMETICS TOOLS CO. FAISAL HAMAD ALSHAIJI & PARTNER W.L.L. (KW)
Floor (13), Building (19806), Abdul latef Al Othman Street, Block (3), Hawaly, Kuwait

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa từ trầm hương; hương thơm để thắp; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; tinh dầu; xạ hương [nước hoa]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; keo xịt tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất pha chế dầu thơm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn và dịch vụ bán lẻ trực tuyến nước hoa và mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và vật tư y tế.

---

(111) **4-0601553**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30686

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; đèn dùng ngoài trời.

---

(111) **4-0601554**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30377
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.4.6; 26.7.5; 26.7.25; 26.15.3
(591) Đỏ, xanh đậm, đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
Căn A19-12B, tòa nhà Eco Xuân, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: máy ép cao tần, máy ép nhiệt nóng lạnh, máy cắt laser, máy hàn sóng siêu âm, máy làm lạnh nước, máy cắt dây đai, máy đóng gói, máy hàn chích.

---

(111) **4-0601555**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30376
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
74 Tiên Sơn 8, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; váy.

---

(111) **4-0601556**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30331
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Ghi, trắng.
(731) TIANJIN JCMOTORS AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 42, liandong park, Ruike Road, Jinnan District, Tianjin, China 300350
(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc cho ô tô; thanh truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ, khác với bộ phận của động cơ ô tô và đầu máy; vành của xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ; má phanh dùng cho xe ô tô.

(111) **4-0601557**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30019

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BMF CLINIC

(531) 26.3.23

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước xức tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chất làm rụng lông; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; vật liệu mài mòn; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; nước tẩy trang mixen (micellar); nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Cồn y tế; thuốc gây tê; cao dán (băng dính dành cho y tế); bông vô trùng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; băng dùng để băng bó; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm dược phẩm; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vải mềm để buộc vết thương dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc giảm đau; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; cồn ngọt [chế phẩm dược]; dung môi dùng để bóc băng dính cá nhân; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; bông thấm hút; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; huyết tương; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc giảm đau; chế phẩm khử trùng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; chất tẩy uế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; xà phòng diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; chất độn da có thể tiêm được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ đánh giá sức khỏe; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy.

(111) **4-0601558**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30018

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

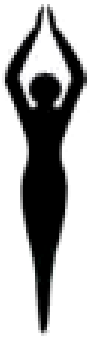

(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm làm rụng lông; lông mi giả; tóc giả; móng giả; chất dính để cố định lông mi giả; sáp dùng cho râu, ria; sáp bôi thơm tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; vật liệu để in dâu răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; nước thơm xức tóc chứa thuốc; thuốc đắp; băng dùng để băng bo; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng trong mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm dược để chăm sóc da; côn dùng cho mục đích y tế; nước cất dùng trong mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ nha khoa; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị cấy tóc giả; thiết bị đo độ dày của da [thiết bị y tế].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp. dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

(111) **4-0601559**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30017

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm (tăm bông dùng cho cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước xức tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm rụng lông (chất làm rụng lông); tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; vật liệu mài mòn; hương hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; nước tẩy trang mixen (micellar); nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe;xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; tư vấn vê chê độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(111) **4-0601560**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29889

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

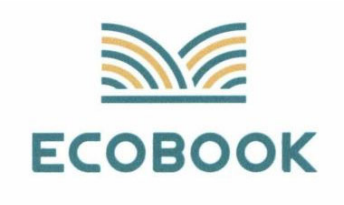

(531) 20.7.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; vật liệu để đóng sách; tạp chí [định kỳ]; văn phòng phẩm; xuất bản phẩm dạng in; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; mua bán các sản

phẩm: giấy và bìa cứng, vật liệu để đóng sách, tạp chí [định kỳ], văn phòng phẩm, xuất bản phẩm dạng in, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, mực in, thiết bị văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in bao bì.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; xuất bản sách và tài liệu (trừ tài liệu quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

Nhóm 45: Chuyển nhượng li-xăng bản quyền tác giả; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0601561**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42219

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SANA OIL

(731) INFINITESERV INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
22 Don Vicente Ang St. Bagong Barrio, Caloocan City, Metro Manila, Philippines

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu nhớt dùng cho ô tô; dầu nhớt dùng cho xe máy; dầu động cơ.

---

(111) **4-0601562**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42085

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Besun Premium

(731) ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt giun tròn; bioxit; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc khử độc.

---

(111) **4-0601563**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42084

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Besun Plus

(731) ZHEJIANG XINNONG CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Sanlixi, Yangfu, Xianju County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất diệt giun tròn; bioxit; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc khử độc.

---

(111) **4-0601564**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42080

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CleanJoy

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH ĐỒNG NAI (VN)
Đường D4-1, khu Công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; viên rửa bát; bột rửa bát; gel rửa bát; muối rửa bát; nước làm bóng; viên làm sạch máy rửa bát; nước cọ bồn cầu; viên treo bồn cầu; viên thả bồn cầu; gel thả bồn cầu; viên cọ bồn cầu; gel cọ bồn cầu; nước giặt; viên giặt; nước xả; nước rửa bình.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm như: nước rửa bát, viên rửa bát, bột rửa bát, gel rửa bát, muối rửa bát, nước làm bóng, viên làm sạch máy rửa bát, nước cọ bồn cầu, viên treo bồn cầu, viên thả bồn cầu, gel thả bồn cầu, viên cọ bồn cầu, gel cọ bồn cầu, nước giặt, viên giặt, nước xả, nước rửa bình.

---

(111) **4-0601565**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29668
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LINSY 林氏家居

(731) GUANGDONG LINSY HOME CO, LTD (CN)
5-7 Floor, A Building, No.106 Kangtai South Road, Shatou, Jiujiang Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; giường; đệm; gối; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0601566**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29667
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LINSY

(731) GUANGDONG LINSY HOME CO., LTD (CN)
5-7 Floor, A Building, No.106 Kangtai South Road, Shatou, Jiujiang Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; giường; đệm; gối; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0601567**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29617
(220) 28/06/2024
(181) 28/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OSAOKA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DÂY VÀ CÁP ĐIỆN NH (VN)
Thôn Cam, xã cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(111) **4-0601568**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29613

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEET FUTURE

(731) JIEYANG MAOMAO ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 15-8, No. 1 Road, Penglin Village Industrial Zone, Rongdong Street, Rongcheng District, Jieyang City, Guangdong Province, CHINA 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; nồi chiên không dầu; thiết bị giữ ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm lạnh không khí; đèn; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy sấy tóc; thiết bị hút ẩm.

---

(111) **4-0601569**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29552

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.13.25

(731) RCRV, INC. (US)
4715 S. Alameda Street, Los Angeles, CA 90058, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0601570**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29487

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV PHÁT PHI (VN)
101B, đường Phan Văn Mãng, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả; nước rửa chén; nước lau sàn; sữa tắm; dầu gội.

---

(111) **4-0601571**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29430

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 3.7.9; 3.7.16; 7.11.10; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.11

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN GIAO THÔNG HẢI ÂU (VN)
Số 56 Nguyễn Văn Linh, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn lót chống kiềm; sơn kẻ vạch giao thông; sơn ngoại thất; sơn nội thất; sơn công nghiệp; sơn phản quang.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: sơn lót chống kiềm, sơn chống thấm, sơn ngoại thất, sơn nội thất, sơn công nghiệp, sơn chống cháy, sơn kẻ vạch giao thông, sơn phản quang.

---

(111) **4-0601572**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29372

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nicedae

(731) GUANGZHOU KEDACHUANGXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, No. 1038, GuangcongJiu Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; gel làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; bút làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0601573**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29292

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.22; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN HANKA (VN)
Số 88 ngách 95/8 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0601574**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29202

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WOOZU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OFLANRE (VN)
Phòng A3a.6, A3a.7, tầng 3A, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vitamin, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, túi xách thời trang, quần áo thời trang, ví đựng tiền, thắt lưng.

---

(111) **4-0601575**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29096
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/06/2024



(531) 1.15.15; 2.9.1
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
6 K20 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0601576**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28733
(181) 25/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/06/2024

SAEMINA PLEIN

(731) NEWLAND ALLNATURE CO., LTD. (KR)
80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem dùng cho da; nước cân bằng da; dầu gội; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất khử mùi dùng cho người hoặc cho động vật.

---

(111) **4-0601577**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28722
(181) 25/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/06/2024



(531) 26.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & SX THIẾT BỊ GIÁO DỤC THÁI DƯƠNG (VN)
NV5, lô 37, KĐT Tổng cục 5, Bộ Công An, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm; hóa chất công nghiệp; chế phẩm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm nghiên cứu.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm; máy tính; máy chiếu; tivi; màn hình; usb (thiết bị lưu trữ dữ liệu).

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện tử; bộ ống gió của dụng cụ âm nhạc; dụng cụ gõ dùng cho nhạc cụ; dụng cụ thổi tạo ra âm thanh [nhạc cụ].

Nhóm 16: Tranh ảnh; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; giấy viết.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 28: Thiết bị và dụng cụ đồ chơi dùng trong thể thao; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; xúc xắc [trò chơi]; trò chơi giáo dục; trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán các thiết bị dùng trong trường học, đồ dùng học tập.

---

(111) **4-0601578**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36671

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ELENKA

(731) YANG MIN (CN)
Room 4E, Building A1, Huangjin Haoting, No. 95 Huangjin South Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ châu báu; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ thương mại điện tử cho các sản phẩm: đồ châu báu, vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], hoa tai, vòng đeo tay [đồ kim hoàn], vòng đeo tay [đồ trang sức], mặt dây chuyền [đồ kim hoàn], dịch vụ marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0601579**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36464

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAM THÁI TỬ TAM CA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0601580**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41781

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) MEELUNG TRADING CO., LTD. (TW)
No. 450, Sec. 1, Zhonghua W. Rd., Wenhua Vil., South Dist., Tainan City 702022, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0601581**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41756

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VT KIDS

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.13.1

(731) PHAN VIẾT XUÂN (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0601582**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40517

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sankju

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1

(731) FRESH LIFE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 111, Xinmin Rd., Hongwa Vil., West Dist., Chiayi City 60061, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; sôcôla; đường; nước mật đường; mật ong; bánh putđing; nước đá (ăn được); đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; viên trân châu làm từ bột sắn.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0601583**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40459

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh than, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY BẢO (VN)
Nhà ông Lê Xuân Hải, xóm 1, thôn Thái Cao, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0601584**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39766

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.13.15; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng đồng, vàng, trắng.

(731) GAO JIANG PING (CN)
No. 131, Ximenwai Village, Northwest Street Village Committee, Lufu Town, Shilin Yi Autonomous County, Kunming City, Yunnan Province

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cà phê.

---

(111) **4-0601585**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39463

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH CHÈ PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Thôn Sơn Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà hương hoa quả; trà hòa tan; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, trà hương hoa quả, trà hòa tan, hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0601586**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39400

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ago Mom

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ALGO (VN)
Tầng 2, tòa 27A1 khu thương mại dịch vụ, chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0601587**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39248

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Xanh, cam, vàng, da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUANG MINH HÀ THÀNH (VN)
Số 1, ngách 66/11, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải bằng ô tô; môi giới vận tải; vận tải đường bộ; cung cấp thông tin vận tải; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0601588**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39247
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Win Power

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(111) **4-0601589**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39246
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HONGJIE

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(111) **4-0601590**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39245
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yesung

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(111) **4-0601591**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39243

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YANMEIYA

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(111) **4-0601592**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39206

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Fishcal-up D3K2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0601593**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38972

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 18.1.21; 18.1.23; 26.1.1

(731) SMILING ELEMENTS INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 27-2, Aly. 28, Ln. 304, Tucheng Rd., Dali Dist, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; bàn đạp xe đạp; chân chống đạp; khung xe đạp; linh kiện cho xe đạp.

---

(111) **4-0601594**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38973

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

unimoke

(731) SMILING ELEMENTS INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 27-2, Aly. 28, Ln. 304, Tucheng Rd., Dali Dist, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; bàn đạp xe đạp; chân chống đạp; khung xe đạp; linh kiện cho xe đạp.

---

(111) **4-0601595**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38883

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12

(591) Đen, xám đậm, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.

(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là acanthopanax (ngũ gia bì); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là cam thảo; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là kỷ tử; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là đương quy/bạch chỉ; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là rễ cây chuông/cát cánh; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là hồng sâm; tất cả không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được dùng để thay thế trà; trà acanthopanax (ogapicha); trà lên men.

Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo chưa lọc/tinh chế (tag-ju); rượu mùi thảo mộc; rượu gạo đã lọc/tinh chế (yag-ju); rượu acanthopanax (ogapiju); rượu nhân sâm.

---

(111) **4-0601596**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38692

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLSTA
BALLISTA
by baller for baller

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.11.9; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH BALLISTA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 92, ngõ 1194 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; dép; giày; tất thấm mồ hôi; áo thun ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay; đồng phục.

---

(111) **4-0601597**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38031

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

fête

(731) VŨ THÙY DUNG (VN)
134 Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày các sản phẩm là đồ uống có cồn (trừ bia); dịch vụ mua bán các sản phẩm đồ uống có cồn (trừ bia) trong các cửa hàng và qua internet; dịch vụ kinh doanh các sản phẩm đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống (theo quy mô nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0601598**

(151) 17/03/2026

Số Quyết định: 39920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37886

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI (VN)
96 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; loa âm thanh, thiết bị khuếch đại âm thanh và máy thu; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi và nhận dạng giọng nói; micro; radio, bộ phát sóng vô tuyến điện và máy thu thanh; thiết bị truyền thông không dây cho thoại hoặc truyền dữ liệu; phần cứng máy tính để chạy, tổ chức, tải, chuyển, thao tác và xem lại các dữ liệu âm thanh và các dữ liệu đa phương tiện; thiết bị điện tử có khả năng truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ dữ liệu số; loa âm thanh thông minh điều khiển bằng giọng nói với các chức năng trợ lý cá nhân ảo; phần mềm trợ lý ảo có thể tải về; thiết bị và máy điện tử ra lệnh bằng giọng nói, ghi nhận và điều khiển từ xa để kiểm soát và giám sát các thiết bị điện tử tiêu dùng, chiếu sáng, thiết bị gia dụng, máy điều nhiệt, hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí, hệ thống báo động và an ninh gia đình và hệ thống giám sát, máy dò khói và carbon monoxide, chốt và khóa cho cửa sổ và cửa chính, và hệ thống tự động hóa nhà; thiết bị điều khiển từ xa; phụ kiện cho loa âm thanh thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ sản xuất các chương trình cho mục đích giáo dục và giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo về kỹ năng sống; dịch vụ giáo dục có các chương trình giáo dục tương tác trí tuệ nhân tạo (ai); cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ thư viện đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

(111) **4-0601599**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36991

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) FABULOUS ENTITY SDN BHD (MY)
Unit 22-1, 1, Mont Kiara, No.1, Jalan Kiara, Mont Kiara, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia and/or c/o KPMG Corporate Restructuring PLT (LLP0027403-LCA), 10th Floor, KPMG Tower, No. 8, First Avenue, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy; cái lọc cà phê bằng giấy; giấy gói hàng; cuốn sách mỏng; tờ bìa quảng cáo dạng gấp; bút (đồ dùng văn phòng); bút chì; giấy in; tập giấy dùng để ghi chép; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; cà phê nhân tạo; bột mì cho thực phẩm; bánh mỳ; bánh ngọt; kem lạnh; mật ong; mật đường; men (rượu bia); nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0601600**

(151) 17/03/2026
Số Quyết định: 39922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55837

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; màu nhuộm; mực in.

---

(111) **4-0601601**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-27534

(220) 13/06/2025

(181) 13/06/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 1.15.11; 5.3.14; 5.5.16

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT HƯƠNG LÀNG NGHỀ XÀ CẦU (VN)
Thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương nén đen; hương nụ đen; hương vòng đen; hương nén vàng; hương nụ vàng; hương vòng vàng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: hương nén đen; hương nụ đen; hương vòng đen; hương nén vàng; hương nụ vàng; hương vòng vàng.

---

(111) **4-0601602**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-41712

(220) 28/11/2018

(181) 28/11/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa công thức (dùng cho mục đích y tế), sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; sữa, sản phẩm sữa, bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc.

---

(111) **4-0601603**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40584

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN LONG THÀNH (VN)
Số 10, đường Tràng An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tổ chức tiệc (chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho bữa tiệc).

---

(111) **4-0601604**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40585

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, da cam, vàng, hồng, tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT SỐ HOA VƯƠNG (VN)
Số 483/49-483/51 Lê Văn Quới, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 24: Vải may mặc; vải in họa tiết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vải may mặc, vải in họa tiết, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 40: Dịch vụ in trên vải; dịch vụ may đo.

---

(111) **4-0601605**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40587
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.7.6; 2.3.1; 2.5.3; 4.5.1; 5.11.5
(591) Hồng, hồng đậm, nâu đậm, trắng, đen, vàng, be, đỏ, xám.
(731) TRẦN MAI RIL (VN)
Ấp Vịnh Gốc, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; trái cây tươi; phôi nấm.

---

(111) **4-0601606**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40588
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ CỨNG KIM LỘ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 159, đường Nguyễn Văn Cừ, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: lưỡi dao là bộ phận của máy, lưỡi cưa [bộ phận của máy], lưỡi cắt [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0601607**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40590
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1
(591) Da cam, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ & SẢN XUẤT ANZEN VIỆT NAM (VN)
Số 18-TT21 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bếp gas, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0601608**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 39976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40593

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng, kem, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT NEM TƯƠI - NEM NƯỚNG HÙNG VĨ (VN)
Số 537, ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Nem tươi (thịt đã qua chế biến); nem nướng.

---

(111) **4-0601609**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 39977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40605

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18

(591) Da cam, đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÁI (VN)
Xóm Gốc Mít, xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0601610**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40700

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh tím, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ OSB (VN)
Số nhà 54, ngõ 120, tổ 31, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu; tai nghe thực tế ảo; thiết bị để chiếu bàn phím ảo.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tối ưu hóa lượng truy cập gian hàng thực tế ảo; mua bán: phần mềm máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phân tích dữ liệu, tai nghe thực tế ảo, thiết bị để chiếu bàn phím ảo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dẫn; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn thiết kế gian hàng thực tế ảo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì gian hàng thực tế ảo cho người khác; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(111) **4-0601611**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40708

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOULGIRL KNH

(731) LIU RUILI (CN)
Room 402, Building 193, Hengda Yinhucheng, No.1 Yinhu Road, Longtang Town, Qingcheng District, Qingyuan City, Guangdong Province, 511500, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu [dầu ete].

---

(111) **4-0601612**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40711

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ASI MIỀN BẮC (VN)
Đường Lê Chân, khu công nghiệp Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh quy bơ; bánh quy hạnh nhân; bánh quy giòn; bánh quy dừa; bánh quy có nhân.

---

(111) **4-0601613**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40828

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.9

(731) HENAN YUDAO AGRICULTURAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
North side of Lixiang Avenue, Xi County Industrial Cluster District, Xinyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây rắc đường; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau sấy đông khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; mì sợi; cơm ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0601614**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40829

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.4

(731) LI XINGTAO (CN)
No. 26, Nanpu Sanhuafang Street, Jun'an Town, Shunde District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ cắt viên thuốc; đồ chơi tình dục; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cối xay cà phê thao tác bằng tay; hộp chia thuốc dùng cho cá nhân; bàn chải đánh răng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bát ăn dùng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0601615**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40830

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 26.1.1

(731) ZHEJIANG TALENT FAREAST HOME GIFTS CO., LTD (CN)
No. 123 Guangbo Rd, Jindong District, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ thắp sáng; sáp [nguyên liệu thô]; sáp công nghiệp; nến; nến dùng cho cây thông noel; sáp để thắp sáng.

---

(111) **4-0601616**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 39984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40831

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AWSOOYOR

(731) YANG WEN (CN)
Group 3, Liuli Village, Zengjia Town, Zhenping County, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa; móng (tay, chân) giả; xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng.

---

(111) **4-0601617**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 39985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40832

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Vàng cam, đen.

(731) HỘ KINH DOANH BÚN KÈN ÚT LƯỢM (VN)
Số 42, đường 30/4, khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(111) **4-0601618**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 39986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40854

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YONGNUO

(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1; 26.3.4

(731) SHENZHEN YONGNUO PHOTOGRAPHIC EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Building A, Shenfubao Modern Optics Factory, Kengzi Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; chân thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị sạc pin; thấu kính quang học; vật kính [thấu kính] [quang học]; máy ảnh [chụp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; điện thoại thông minh; máy quay phim.

---

(111) **4-0601619**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40888
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BLAZESTAR

(731) ZHANGZHOU CITY XINGQU INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)
No. 60-3, Xianjing Village, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, 363005, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; đồ chơi (không thuộc các nhóm khác); máy để luyện tập thể dục; vật dụng bảo vệ ống chân [vật dụng thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(111) **4-0601620**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40905
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Silavia

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Hộ Vệ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0601621**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40919
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AI
AIMARKETING
Leading AI - Leading Tomorrow

(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web: phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(111) **4-0601622**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40922

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.7

(591) Xanh đen, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(111) **4-0601623**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 39999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40923

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.7

(591) Xanh đen, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(111) **4-0601624**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40968

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn 2, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún/miến/mì sợi nhỏ; phở; mật ong; bánh kẹo; bánh sữa; kem lạnh.

---

(111) **4-0601625**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40986

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 20.5.7; 24.13.1; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN ĐÌNH THIỆN (VN)
Số 15 Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa hạt vị cà phê (dạng bột); sữa (dạng nước); sữa hạt vị cà phê (dạng nước).

---

(111) **4-0601626**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41074

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CÁT CÁT

(731) VĂN THỊ TƯỜNG DUNG (VN)
72 Thi Sách, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán áo dài.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế áo dài.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo dài.

---

(111) **4-0601627**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41093

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TrungThành

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; ấn phẩm; áp phích quảng cáo; sách; văn phòng phẩm; lịch; tờ rơi.

Nhóm 18: Ô; vali; túi du lịch; cặp học sinh; túi bằng da thuộc hoặc giả da; da thuộc; vật liệu giả da.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và bếp núc; dụng cụ nhà bếp; cốc; bình.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; ca vát.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0601628**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41094

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BUSHI

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; nước tương; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; giấm; nước sốt; nước sốt cà chua;

mật ong; men; bột nở; muối; tương hạt cải; nước sốt cà chua; nước tương; tương ớt [gia vị]; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống chế biến trên cơ sở ca cao hoặc sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, gia vị, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; đại lý ký gửi hàng: lương thực, thực phẩm, gia vị, thủy hải sản, nước khoáng, nước uống tinh khiết, đồ uống các loại, văn phòng phẩm; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; phân phát hàng mẫu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ mua đặt cho báo chí cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quan hệ công chúng; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(111) **4-0601629**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41096
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JO-OU

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0601630**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41097
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CÁT ĐẠT

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; hải sản đã chế biến; gia cầm đã chế biến; dầu thực vật; nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt; sữa; sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; gia vị; gạo; bột sắn; bột cọ; chất thay thế cà phê; bánh kẹo; nước tương; bánh mì; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; giấm; nước sốt; nước sốt cà chua; mật ong; men; bột nở; muối; tương hạt cải; tương ớt [gia vị]; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống chế biến trên cơ sở cà phê; đồ uống chế biến trên cơ sở ca cao hoặc sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0601631**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41098

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JO-O

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì ăn liền; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0601632**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41099

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAMI

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị; mì ăn liền; mạch nha dùng làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xirô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0601633**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41104
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Ngọc Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo, bộ quần áo.

---

(111) **4-0601634**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41107
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MELAKILL

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BEPOS VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, NO07-LK28 khu đất dịch vụ LK20a, LK20b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem chống nắng.

---

(111) **4-0601635**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41108
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

fractionalCC

(731) ASIA LS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place #58-02 Republic Plaza Singapore (048619)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0601636**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41109

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4

(731) SHENZHEN ESHINE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
3F, A block YanChuang North Yongfa Science Technology Zone, Songgang Town, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây đồng, được cách điện; cáp đồng trục; cáp sợi quang; bộ nối [điện]; đầu nối cho dây điện; cút nối dây [điện].

---

(111) **4-0601637**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41111

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHAANXI RUISHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South half of Building 2, Jingwei Small and Medium Industrial Park, Jingwei New Town, Economic Development Zone, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu để hàn răng; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất gắn xương dùng cho mục đích chỉnh hình và phẫu thuật; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích y tế; hợp kim của kim loại quý dùng cho mục đích nha khoa.

---

(111) **4-0601638**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41112

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GoroRise

(731) SHAANXI RUISHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
South half of Building 2, Jingwei Small and Medium Industrial Park, Jingwei New Town, Economic Development Zone, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị chỉnh răng; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật để thay thế mô người; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; răng giả.

---

(111) **4-0601639**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41113

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

innostyle

(731) INNOSTYLE INNOVATIONS CO., LIMITED (CN)
Unit 1507C, 15/F., Eastcore, 398 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đeo một bên vai; túi xách hình trống để du lịch; túi; túi nhỏ đựng đồ chuyên dùng cho hành lý; ví đựng hộ chiếu (ví đựng giấy tờ); ba lô.

---

(111) **4-0601640**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41116

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAI SƠN

(731) VŨ MINH THAO (VN)
56 Đ10, Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại gia vị như: tương ớt; nước tương; dầu hào; tương cà; muối.

---

(111) **4-0601641**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41119
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAGA

(731) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)
No 3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe ô tô; động cơ mô tô; động cơ xe máy; động cơ ô tô.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực liên quan tới các sản phẩm mô tô, xe máy, ô tô và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0601642**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41121
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SUMITSU

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9

(731) NGUYỄN THẾ CHIẾN (VN)
Số 1A, phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe máy điện ba bánh; xe ô tô điện.

---

(111) **4-0601643**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41168
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEIYOU

(731) HANGZHOU XINU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
801, 8th Floor, Building 2, No. 759 Hongpu Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn nén; phấn má; bút kẻ mắt; phấn trang điểm; phấn mắt; lông mi giả; son bóng; kem nền; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm trang điểm.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; lược dùng điện; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bông phấn để trang điểm; lược thưa để chải tóc; dụng cụ bôi mỹ phẩm vào lông mi có gắn động cơ; bàn chải đánh răng; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng.

---

(111) **4-0601644**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41174

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4

(731) PINGMING TEA CO., LTD. (TW)
No. 454, Sec. 2, Liming Rd., Sanyi Vil., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0601645**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41177

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Newhb

(731) NEWHB ROLLING DOOR CO., LTD. (CN)
Room 2, No. 9, Xujiacun E RD, Penglang, Kunshan Development Zone, Jiangsu, 215300, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; cổng bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa; bánh xe bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 07: Thiết bị đóng cửa sổ, dùng điện, thiết bị đóng cửa ra vào, dùng điện; thiết bị mở cửa sổ, dùng điện; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện; bộ truyền động cho máy móc thiết bị mở cửa ra vào, dùng khí nén; thiết bị mở cửa ra vào, dùng thủy lực; cần điều khiển là bộ phận của máy móc, trừ loại dùng cho máy chơi trò chơi; động cơ cửa cuốn dùng điện; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện.

---

(111) **4-0601646**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41189
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FENOZIDE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0601647**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41187
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOCIAL IMPACT INITIATIVE
Chalk Road
CONNECT TO EMPOWER

(531) 3.7.17; 7.11.10; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM BÙI GIA KHANH (VN)
Số 25 Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tìm kiếm nguồn tài trợ từ thiện, quản lý và tổ chức các dự án tình nguyện thuộc các chương trình từ thiện nhằm hỗ trợ các học sinh và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

---

(111) **4-0601648**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41206
(220) 29/08/2024
(181) 29/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Min Kate

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa tắm; nước hoa; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0601649**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41207

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 24.9.1

(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÉT ĐẸP VIỆT (VN)
B01 Nam Thông 2, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cho người chơi gôn sử dụng: găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, gậy đánh gôn, xe đẩy túi đựng, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn), bóng chơi gôn, mặt nạ, bọc đầu gậy, tee gôn, quần áo, nón mũ, giày dép.

---

(111) **4-0601650**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41216

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 1.1.17; 24.13.1

(591) Trắng, vàng, hồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC BHM (VN)
Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn sản xuất kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn đầu tư; dịch vụ thẩm định tài chính; thẩm định giá; thông tin về tài chính; tư vấn tài chính cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo về tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0601651**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41217

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BHM
BUSINESS HEALTH MANAGEMENT

(531) 1.1.9; 1.1.17; 24.13.1

(591) Trắng, nâu đất, nâu nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TÁI CẤU TRÚC BHM (VN)
Số nhà 28, đường 32, ngách 53/59/50, tổ dân phố Ngọa Long 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn sản xuất kinh doanh; tư vấn quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; lập các báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ khai thuế; dịch vụ tư vấn về thuế.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn nợ; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; tư vấn đầu tư; dịch vụ thẩm định tài chính; thẩm định giá; thông tin về tài chính; tư vấn tài chính cá nhân.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ đào tạo về tài chính, thẩm định giá, kế toán, kiểm toán; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tư vấn trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, thể thao.

---

(111) **4-0601652**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41218

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XÂY DỰNG HOÀ THỊNH

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HÒA THỊNH (VN)
Thôn Kỳ Thủy, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt giàn giáo.

---

(111) **4-0601653**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41230

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANOI STAR CAMP

(531) 1.3.1; 24.15.1; 24.15.11; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0601654**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41232

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANOI STAR CAMP

(531) 1.3.1; 24.15.1; 24.15.11; 25.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0601655**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41233
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THOM ROYALE

(731) CÔNG TY TNHH A&M ASIA (VN)
Tầng 3, số 334-336 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; giày [trang phục]; khăn quàng; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0601656**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41237
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINDO (VN)
Số D12 khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(111) **4-0601657**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41240
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Subashii

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị; bánh snack (bim bim).

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống], nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại cửa hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0601658**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41241

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DANCHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị; bánh snack (bim bim).

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống], nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại cửa hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực

phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bột, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0601659**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41247

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá mạ.

(731) NGUYỄN BẠCH LONG (VN)
85 An Trung Đông 7, tổ 29, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tư vấn liên quan tới chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0601660**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41255

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, nâu, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG DƯƠNG (VN)
Số 33, khu tập thể Bệnh viện nông nghiệp, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán thiết bị y tế cụ thể là: thiết bị tiệt trùng dùng trong y tế, thiết bị xét nghiệm dùng trong y tế, thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng trong y tế, thiết bị phòng mổ dùng trong y tế, thiết bị gây mê hồi sức dùng trong y tế, thiết bị vật lý trị liệu dùng trong y tế, thiết bị thăm dò chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0601661**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41263

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1; 26.1.1

(591) Vàng, nâu

(731) NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN)
Số 7 Bát Đàn, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo trầm hương và các sản phẩm từ trầm hương như: nhang trầm hương, bột trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng, trầm hương dạng vòng (hương thắp).

---

(111) **4-0601662**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41278

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.24; 9.1.10; 24.17.25; 25.5.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINECO VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngõ 4 phố Quần Ngựa, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng trong công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chiết xuất từ động vật dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Collagen thủy phân từ da cá (dùng cho mục đích y tế, làm thực phẩm chức năng cho con người); thảo dược; chế phẩm thúc đẩy sự ra hoa của thực vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm và đồ uống, sản phẩm chế biến từ thủy hải sản, rong biển.

---

(111) **4-0601663**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41291
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

P-TAM

(731) PHARMIX CORPORATION (KR)
B-1401, 1402, 11, Beobwon - ro 11- Gil, Songpa-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0601664**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41307
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Suzizi

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0601665**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41308
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Litotit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0601666**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41309

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lulumus

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0601667**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41318

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 15.7.4; 25.7.3; 26.4.9; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xám, xanh, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ANH THƯ I (VN)
Thửa đất số 217, tờ bản số 32, khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ.

---

(111) **4-0601668**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41319

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 25.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0601669**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41320

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.11.15; 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0601670**

(210) 4-2024-41321
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40048/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/08/2024

(531) 5.7.3; 5.11.15; 6.1.2; 24.7.15; 24.9.1; 25.1.15; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0601671**

(210) 4-2024-41322
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 32: Bia.

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40049/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/08/2024

(531) 5.5.20; 5.11.15; 24.9.1; 26.5.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

---

(111) **4-0601672**

(210) 4-2024-41332
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40050/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/08/2024

(531) 7.1.24; 26.5.1; 26.5.2
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
Thôn Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; ghim bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho giường; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, sô pha); gương soi; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; tủ bếp [đồ đạc]; đinh vít, không bằng kim loại; chốt, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0601673**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41333

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 25.1.9; 26.7.5

(731) WANG YUANAI (CN)
No. 2005, Building C6, District C, Third City, Yingxiang Xincheng, Shuntong Community, Ala Subdistrict Office, Economic Development Zone, Kunming Area, Pilot Free Trade Zone, China (Yunnan).

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; kem lạnh; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc [không dùng cho mục đích y tế]; gia vị.

---

(111) **4-0601674**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41347

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.7

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ NEWHOUSE VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, số 9 Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(111) **4-0601675**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41367
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.3; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4
(591) Cam, cam nhạt, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIPIST TRAVEL (VN)
Số 36, ngách 1, ngõ 13 đường Cao Thắng, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(111) **4-0601676**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41369
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.6; 5.5.20; 18.5.1; 18.5.3
(591) Xanh ngọc, cam, trắng.
(731) PHẠM THỊ CẨM VÂN (VN)
126 Nguyễn Oanh, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [trung tâm giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ trường nội trú; tổ chức hội thảo về giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

---

(111) **4-0601677**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41379
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1; 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(111) **4-0601678**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41381

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.15.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT].

---

(111) **4-0601679**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41398

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.15; 8.7.25; 26.1.1

(591) Trắng, đen, cam, cam đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ PHÚC AN (VN)
Số 58A, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(111) **4-0601680**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41443
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.2.1; 15.7.1
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng, xám đậm.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; nhiên liệu.

---

(111) **4-0601681**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41448
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, đen, ghi, xanh dương.
(731) NGUYỄN THANH TÂM (VN)
Tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế biển hiệu, bảng hiệu, pano, tờ rơi quảng cáo.

---

(111) **4-0601682**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41459
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI KHÔI MINH (VN)
Khu tái định cư thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ.

---

(111) **4-0601683**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41461
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAI ANH (VN)
54 Hùng Vương, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua bán vật liệu xây dựng; đại lý mua bán thiết bị vệ sinh như: phòng tắm, bồn tắm, bồn cầu, chậu rửa mặt (la-va-bo), vòi tắm; đại lý mua bán trang thiết bị nội ngoại thất như: gạch men; đại lý mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng như: bình nóng lạnh, bếp ga, nồi cơm điện, máy sấy tóc, máy điều hòa; đại lý mua bán các thiết bị nhà bếp như: tủ bếp bằng gỗ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội ngoại thất.

---

(111) **4-0601684**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41598
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 2.3.10; 2.3.16
(591) Đỏ, vàng.
(731) MAI THỊ THÙY HƯƠNG (VN)
7/33 đường số 7, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0601685**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41621
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.11; 3.7.16; 3.7.24; 5.11.13; 25.1.6; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, trắng, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(111) **4-0601686**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41638

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14; 1.15.5; 1.15.15; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0601687**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41735

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MoiDol

(731) SHENZHEN LANHAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
11-2, Building 11, East Ring Garden, East Ring 2 Road, Longhua Street, Longhua New District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất; búp bê tình yêu [dùng cho mục đích tình dục]; đồ chơi tình dục; dụng cụ cấy ghép để tránh thai; dụng cụ tránh thai đặt trong tử cung.

---

(111) **4-0601688**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42208

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Yaha

(731) TENCENT MUSIC ENTERTAINMENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) LTD. (CN)
Shenzhen Qianhai Business Secretary Ltd., Suite 201, Building A, No. 1 Qian Wan Yi Road, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; chương trình máy tính (phần mềm tải xuống được); nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); tệp tin âm nhạc có thể tải về được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải xuống; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; loa; tai nghe; loa thông minh; micrô; vật ghi âm thanh; tai nghe thực tế ảo; kính thực tế ảo; máy hát karaoke; đĩa ghi âm thanh; đĩa CD; tai nghe nhạc; thiết bị nghe nhạc chạy bằng xu [máy hát tự động]; thiết bị chiếu kính dương bản; kính mắt 3D; bộ nguồn điện di động [pin có thể sạc lại]; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sáng tác ca khúc; dịch vụ hoạt náo viên; trình diễn các chương trình tạp kỹ; thông tin giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ karaoke; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; giảng dạy; giáo dục âm nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0601689**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42250

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Zenagar

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; nước lau sàn; nước rửa bát; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chất khử mùi cho người hoặc động vật.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược; chất diệt khuẩn; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm vệ sinh cá nhân chiết xuất từ thảo dược, có chứa thuốc.

Nhóm 11: Đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn diệt khuẩn; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 30: Trà (chè); trà sâm, trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm sâm (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0601690**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42515

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FACEHOME

(731) CÔNG TY TNHH MIZHAI VIET NAM (VN)
Tầng 4, căn nhà số 36A, đường Nguyễn Đức Ánh, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); máy thu thanh và thu hình; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; môi giới kinh doanh; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; phân tích tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ y học tái tạo; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0601691**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42516

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Homex

(731) CÔNG TY TNHH MIZHAI VIET NAM (VN)
Tầng 4, căn nhà số 36A, đường Nguyễn Đức Ánh, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Khảo sát kinh doanh cho người khác; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê căn hộ; môi giới bất động sản; phân tích tài chính; định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 37: Bọc nệm; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ y học tái tạo; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; dịch vụ y tế từ xa.

---

(111) **4-0601692**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42517

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SÂU CHUA MỸ TỬU

(731) LÂM VĂN THUẬN (VN)
Tập thể Kho V30, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu hoa quả; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu được lên men từ hoa quả; rượu gạo; rượu.

---

(111) **4-0601693**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42518

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINACUSA
KẾT NỐI NGUỒN NĂNG LƯỢNG TINH KHIẾT

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VINACUSA (VN)
Số nhà 29 ngõ 79 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; sạc pin dự phòng cho điện thoại di động; tai nghe nhét tai; cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại.

---

(111) **4-0601694**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42519

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IFN GROUP

(591) Đỏ

(731) HÀ TRỌNG NHÂN (VN)
CH E3.7.3-Ct2, The Emerald, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0601695**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42531

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 11.1.5; 11.3.18; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng đồng, nâu, da, trắng.

(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601696**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42546

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YAGI

(731) TRẦN QUANG THẮNG (VN)
Xóm 13, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nhà cửa; nước tẩy vải; chế phẩm tẩy trắng để giặt; dầu gội đầu; soda giặt, để làm sạch.

---

(111) **4-0601697**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42558

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

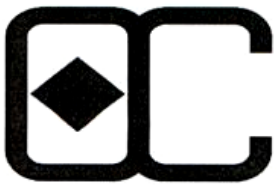

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) WANG PINGHUA (CN)
Lichengwan, Zhulinzui, Zhongba Village, Duchang Town, Duchang County, Jiujiang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng bằng cao su; chất dẻo bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu lọc dạng bọt chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 26: Ren trang trí; đồ trang trí dùng cho tóc; khuy bấm cho quần áo; miếng dán nhiệt để trang trí đồ vải [phụ kiện may mặc]; chữ số để đánh dấu đồ vải; đồ trang trí cho trang phục bằng mica.

---

(111) **4-0601698**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42578

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
116/55 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện.

---

(111) **4-0601699**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42579

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

茅庐
川菜
MAOLU

(731) SHANDONG HEZHONG HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
2nd floor, Lianhua Supermarket, No. 9 Jinyu Road, Xianying Street, Rencheng District, Jining City Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ ăn uống di động; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0601700**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42581

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Cam nhạt, be, vàng, cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, tím, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG HÙNG PHÁT (VN)
18B/Q1, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; mứt quả ướt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0601701**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40675

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.3.1; 26.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GÒ ĐÀNG (VN)
Lô 45, khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thuỷ hải sản chế biến (cá, tôm, mực, nghêu, sò).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu thuỷ hải sản chế biến (cá, tôm, mực, nghêu, sò).

---

(111) **4-0601702**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40541

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRACTIVEGROOVE TECHNOLOGY

(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316-0001 U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0601703**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40540

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DURAPLY TECHNOLOGY

(731) THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316-0001 U.S.A.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0601704**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40297

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT XÂY DỰNG HƯNG PHÁT (VN)
157 Ngô Quyền, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và xây dựng công trình nội ngoại thất; công trình kỹ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và thiết kế công trinh nội ngoại thất, công trình kỹ thuật.

---

(111) **4-0601705**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39805

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 12.3.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM QUỐC TIẾN (VN)
34 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ nội thất gia dụng: sofa, giường, kệ, bàn, ghế, nệm, bàn ăn, ghế bàn ăn, tủ kéo di động, bàn sofa, bàn trà, bàn trang điểm, bàn làm việc, ghế văn phòng, ghế dài, bàn, ghế, kệ giá, vách ngăn bằng gỗ, giá để giày, giá treo quần áo, giá sách, kệ trang trí, kệ cho thiết bị điện tử, kệ ti vi, tủ bếp, tủ treo tường, tủ bát đĩa, tủ ngăn kéo, tủ phòng khách, bàn ăn, bàn kê đầu giường, bàn cà phê, bàn góc, bàn trang điểm, đệm ngồi, gối, tủ quần áo, khăn trải bàn, chăn ga, nệm, vải bọc (bọc đệm) cho ghế sofa, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, khung tranh ảnh, giá để giày dép [đồ đạc], giá để đồ [đồ đạc], giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, gạch vuông lát nền ván lát sàn gỗ, tấm ốp tường, tấm lát, dùng cho xây dựng, vòi hoa sen, bồn rửa, chậu vệ sinh, bồn tắm, vòi, bệ xí vệ sinh, bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy hút mùi (thiết bị nhà bếp), bếp ga, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện, quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí, máy rửa bát đĩa, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình, máy giặt, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(111) **4-0601706**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39804

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KimQuocTien

(531) 5.5.20; 5.5.22; 12.3.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM QUỐC TIẾN (VN)
34 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để giày dép [đồ đạc]; giá để đồ [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

---

(111) **4-0601707**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39803

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KimQuocTien

(531) 5.5.20; 5.5.22; 12.3.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM QUỐC TIẾN (VN)
34 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0601708**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39802

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 12.3.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM QUỐC TIẾN (VN)
34 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bồn rửa; chậu vệ sinh; bồn tắm; vòi; bệ xí vệ sinh; bếp điện; bếp từ; bếp hồng ngoại; máy hút mùi (thiết bị nhà bếp); bếp ga; lò vi sóng; lò nướng; nồi cơm điện; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy lọc không khí.

---

(111) **4-0601709**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39801

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 12.3.11; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KIM QUỐC TIẾN (VN)
34 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy giặt; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(111) **4-0601710**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39568

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 19.7.16; 26.1.1; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ đô, cam.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Thượng Đáp, xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 33: Rượu trắng; rượu ngâm hoa quả (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán rượu trắng, rượu ngâm hoa quả.

---

(111) **4-0601711**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39508

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22

(591) Cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC MINH HUY (VN)
224 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(111) **4-0601712**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39497

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EM XINH "SAY HI"

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(111) **4-0601713**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38520
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) ĐỖ NGỌC HIỂN (VN)
Khu 6, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ (spa); tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0601714**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38517
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(731) HE WENRONG (CN)
No.37 Xiaohouxin, Houxin Village, Qiuai Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 21: Bát ăn [bát to]; cốc [tách, chén]; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa.

---

(111) **4-0601715**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39498
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.7
(731) TAI-YEN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 70, Dongcheng St., East Dist., Tainan City 701, Taiwan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy hàn điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; máy hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị giặt bằng sóng siêu âm, mang đi được; máy xử lý gỗ sử dụng tần số vô tuyến; máy hàn túi sử dụng tần số vô tuyến; máy hàn

nhựa; máy hàn kim loại; máy hàn bằng sóng siêu âm; máy dập nóng; máy hàn rung; máy hàn laser.

---

(111) **4-0601716**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38314
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LANO ORGANIC

(731) CÔNG TY CP HÓA NÔNG LÂM NGỌC (VN)
Khu dân cư ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: phân bón, phân bón hữu cơ, chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0601717**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44013
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

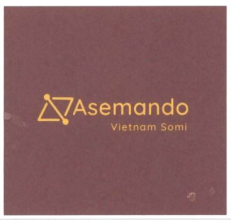

(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Đỏ, vàng.
(731) LƯU THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Lầu 3, 416 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi ở chân; đồ gội đầu.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; xử lý vải; may quần áo; thêu thùa.

---

(111) **4-0601718**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43783
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SSMENTORY

(731) CÔNG TY TNHH SSMENTORY (VN)
Tầng 2, 44 Nguyễn Thị Nhung, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0601719**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43780

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH TÁM COFFEE (VN)
39 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đóng gói; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cà phê, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, hương liệu cà phê, chất thay thế cà phê, viên nén cà phê được nạp đầy, viên nén cà phê rỗng dùng cho máy pha cà phê dùng điện, trà, ca cao; trưng bày và giới thiệu sản phẩm cà phê, sữa, ca cao, trà nhằm mục đích thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh nhượng quyền thương mại thông qua một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0601720**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43636

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 15.9.11; 26.3.1

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ HUTA MEDIA (VN)
Tầng 3, tòa nhà Sevin - 609 Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim âm nhạc; dịch vụ dàn dựng các video youtube (trừ video quảng cáo); cung cấp các kênh giải trí, kênh youtube vì mục đích giáo dục giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục.

---

(111) **4-0601721**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43075

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 7.3.11; 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, đỏ, xám.



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐOÀN LỰC (VN)
Số 407, đường Phạm Ngọc Thạch, khu 5, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng; san lấp mặt bằng; thi công chống thấm.

---

(111) **4-0601722**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42792

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.9



(731) LÊ THỊ THẢO LY (VN)
Số 83/4 Bàu Lách, ấp 4, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0601723**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42658

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20

(591) Trắng, tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH VANITY AESTHETICS AND BEAUTY (VN)
24 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp; phòng khám điều trị da liễu; phòng khám điều trị béo phì.

---

(111) **4-0601724**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42657

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, trắng, hồng, tím, vàng, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRY (VN)
Số 21, đường số 6, KDC CityLand Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, đào tạo kỹ năng mềm.

---

(111) **4-0601725**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42648

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Xóm 1, xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Đầu thu tivi, đầu thu truyền hình số, tivi box.

---

(111) **4-0601726**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42522
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỢP TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel; động cơ xăng (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng

---

(111) **4-0601727**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42425
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY TNHH FERTRADE VIỆT NAM (VN)
Số 79 đường số 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu phân bón.

---

(111) **4-0601728**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41452
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.1.1
(591) Vàng ánh kim.
(731) NGUYỄN VĂN THÙY (VN)
Tổ 28, phố Tiền Phong, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh kem; bánh sinh nhật; bánh xốp.

---

(111) **4-0601729**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41190

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Khoai tây nghiền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây rán giòn; súp ăn liền; súp chế biến sẵn đóng gói; súp hỗn hợp ăn liền dùng với mì; súp rau củ quả ăn liền; súp nấm ăn liền.

---

(111) **4-0601730**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40894

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.4; 26.13.25

(591) Đen, trắng, cam, xanh dương.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẢM MINH QUANG 2 (VN)
155 Lý Thái Tổ, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm dùng ngoài trời, thảm trải sàn nhà, thảm trải sàn chống trơn trượt, thảm chùi chân, thảm tập thể dục, thảm dùng cho trẻ em, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm phủ sàn, tấm thảm, tấm thảm ở dạng các miếng ghép; xuất nhập khẩu: thảm dùng ngoài trời, thảm trải sàn nhà, thảm trải sàn chống trơn trượt, thảm chùi chân, thảm tập thể dục, thảm dùng cho trẻ em, tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl, tấm phủ sàn, tấm thảm, tấm thảm ở dạng các miếng ghép.

---

(111) **4-0601731**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40889

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10

(591) Xanh dương, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI FLOURISHING VIETNAM (VN)
191 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; khảo sát kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ xuất bản sách, báo và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu y học; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ sức khỏe tâm thần; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; cung cấp cơ sở phục hồi sức khỏe tâm thần.

---

(111) **4-0601732**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40680

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.18; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.5

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY SẢN TRÚC GIANG (VN)
Lô CX-1, KCN An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Thuỷ hải sản chế biến; sò điệp đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu thuỷ hải sản chế biến, sò điệp đông lạnh.

---

(111) **4-0601733**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35998

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH HORIZON MERGE (VN)
09 nội khu Hưng Phước 1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Bán buôn: nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính.

---

(111) **4-0601734**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35967

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KT FOODS AND DRINK VIỆT NAM (VN)
Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa, trà là chủ yếu; trà túi lọc.

Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; đồ uống lên men từ hoa quả (không chứa cồn).

---

(111) **4-0601735**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35791

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh đen, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THE CE PASTRY (VN)
Số 40/8 đường Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh ngọt; bánh nướng; bánh ngọt được làm lạnh; bánh nướng đông lạnh; bánh trung thu.

---

(111) **4-0601736**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35728

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1

(731) KIỀU THỦY TIÊN (VN)
499/2 Hương lộ 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: áo vét; áo sơ mi; quần áo, trang phục; quần dài; áo khoác ngoài; váy.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch: cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; thuê phương tiện vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

---

(111) **4-0601737**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35638

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HÂN NGUYÊN

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 245C khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa.

---

(111) **4-0601738**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35616
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI NHÀ SỨC KHỎE (VN)
220/40 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0601739**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35615
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.4; 7.3.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.3.23; 26.7.25
(591) Tím, tím nhạt và trắng.
(731) LÊ THỊ TRUYỀN (VN)
Thôn 3 Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản tài liệu học tiếng anh; trung tâm dạy tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dạy tiếng Anh; đào tạo nghệ thuật; giáo dục kỹ năng tiền tiểu học.

---

(111) **4-0601740**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34744
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.4.15
(591) Đỏ nhạt, xanh ngọc, vàng đất, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALITIUM PROFESSIONAL SERVICES (VN)
Tầng 5, 147-147bis Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kế toán; lập bản thanh toán, lập các báo cáo thống kê kế toán, lập các báo cáo thống kê tài khoản; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và

quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; chuẩn bị bảng tiền lương; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ thư ký; lập bản khai thuế; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(111) **4-0601741**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34538

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN HƯNG PHÚ (VN)
Số 18 đường Thăng Long, khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nước làm mát (xe ôtô, tàu thủy, xe máy).

Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau kính; nước tẩy đa năng; nước giặt.

---

(111) **4-0601742**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34424

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKINFAST

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; gel làm trắng răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0601743**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34248
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VUA PHUN XĂM PHONG THỦY VIỆT NAM

(220) 24/07/2024

(531) 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CAO VĂN PHƯƠNG (VN)
743 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0601744**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33967
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BAY CHỐT THÉP ĐẶC BIỆT
TUẤN MINH
TM

(220) 23/07/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, vàng, xanh dương, đỏ.
(731) PHAN THỊ KIM TRÂM (VN)
136 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay dùng trong xây dựng: bàn xoa, bàn bả, bàn xúc, bay thợ hồ, bay trét, dao xây.

---

(111) **4-0601745**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33966
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SA NGUYÊN

(220) 23/07/2024

(731) LÊ HỮU THỌ (VN)
34 Nguyễn Đình Thi, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0601746**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33228

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MATSUDA RICH FARM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GROW FA (VN)
108 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0601747**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32629

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bánh Kẹo
HUỲNH LỘC

(591) Vàng.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH KẸO HỮU LỘC (VN)
Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0601748**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32627

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Ghi xám, trắng, đỏ.

(731) TRẦN THỊ PHƯỢNG (VN)
Xóm 13, Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc kháng sinh dành cho thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; vắc xin; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thủy sản.

---

(111) **4-0601749**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32157

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cái Nồi Đất
Vị thật cơm quê

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MEGA VIỆT PHÁT (VN)
SCB 05-15, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua sơ chế, chế biến sẵn như: cá kho, mắm kho, mắm cá lóc chưng thịt, mắm cá thu chưng thịt, cá bóp kho tộ, giò heo giả cầy.

---

(111) **4-0601750**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30557

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1

(591) Đen, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO VỆ - VỆ SĨ LÊ GIA (VN)
Số 29, đường số 5, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh.

---

(111) **4-0601751**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30556

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 4.3.3

(591) Đen, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO VỆ - VỆ SĨ LÊ GIA (VN)
Số 29, đường số 5, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh.

---

(111) **4-0601752**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30531

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1

(591) Đen, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH HUY THỌ (VN)
633 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; dịch vụ mai táng; dịch vụ hoả táng; dịch vụ ướp xác; dịch vụ tang lễ.

---

(111) **4-0601753**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30530

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.6; 11.7.3

(731) PHAN THỊ TƯỜNG NGHĨA (VN)
Nhà 08 lô E, chung cư Bình Trưng, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán áo dài, đầm, quần áo, túi, ví cầm tay, kẹp tóc, hoa giả, phụ kiện cho quần áo cụ thể là: ghim cài, khóa cài, đồ trang trí cho tóc, lông vũ.

---

(111) **4-0601754**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58831

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

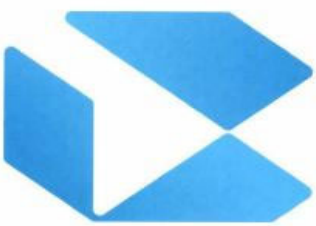

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) ĐÀO BÁ TRÍ (VN)
76 Mai Xuân Thưởng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0601755**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58830

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen.

(731) ĐÀO BÁ TRÍ (VN)
76 Mai Xuân Thưởng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 38: Phát sóng trực tiếp (livestream) qua internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

---

(111) **4-0601756**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56678

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Hồng, trắng.

(731) 1. NGUYỄN TÀI NHÂN (VN)
K89/1B Đồng Kè, tổ 45, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
2. ĐÀO BÁ TRÍ (VN)
76 Mai Xuân Thưởng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa rau quả; kem đánh răng; nước súc miệng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước giặt; nước xả vải; nước rửa bát.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung với mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; chế phẩm vitamin; thảo dược.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(111) **4-0601757**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54652

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.4; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AGRITEC (VN)
Thôn Tỳ Điện, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0601758**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46024

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.7.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.4

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CỘNG HƯỞNG TƯƠNG LAI (VN)
Số 1 đường D1, KDC Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: pin, pin điện, ắc-quy, pin sạc dự phòng.

---

(111) **4-0601759**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48758
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TUHU

(731) SHANGHAI YUEZHIHAI CONSULTING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Building 11, 5th Floor, 6055 Jinhai Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cân chỉnh lốp xe; sửa chữa lốp xe; đắp lại lốp xe/vá lốp.

---

(111) **4-0601760**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45846
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CÁO NÂU
STUDIO

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 24.1.1; 25.5.25; 26.5.1

(591) Nâu, trắng xám, cam.

(731) TRẦN TUẤN CẢNH (VN)
Thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim; ghi băng hình; biên tập băng hình; dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ đào tạo nhiếp ảnh.

---

(111) **4-0601761**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45705
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.5.7; 5.5.19; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE., LTD (SG)
09 Jalan Kilang, #07-02 Borden Centre, Singapore

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dầu y tế; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0601762**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45704

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

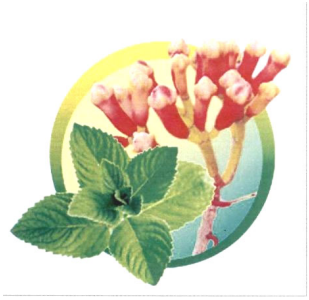

(531) 5.3.11; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ.

(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE., LTD (SG)
09 Jalan Kilang, #07-02 Borden Centre, Singapore

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dầu y tế; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0601763**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45703

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

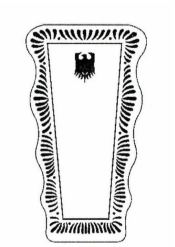

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.5; 25.1.9; 26.4.4

(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE., LTD (SG)
09 Jalan Kilang, #07-02 Borden Centre, Singapore

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dầu y tế; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0601764**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44469

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMITA

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH AN HỮU (VN)
Số 45 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): máy móc và phụ tùng dùng trong nông nghiệp: máy phun thuốc trừ sâu, động cơ nổ, đầu phun áp lực, máy phát điện, máy cưa xích, máy cắt cỏ, máy bơm nước.

---

(111) **4-0601765**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44425

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ N-TEK (VN)
B4-20, khu chức năng đô thị thành phố Xanh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phụ kiện trong viễn thông: hộp cáp quang (ODF quang), dây nhảy quang, mặt nạ ổ cắm mạng, ổ cắm mạng âm sàn, bộ chuyển mạch (Switch); hạ tầng truyền dẫn (cáp quang).

---

(111) **4-0601766**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44424

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV FUCOIDAN VIỆT NAM (VN)
42 đường 47, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột dành cho trẻ em.

---

(111) **4-0601767**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36481

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, đỏ và nâu.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MỸ HIỀN - LẨU MẮM CHÂU GIANG (VN)
Lô E10-42+43 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601768**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36473

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 15.7.1; 15.7.2

(731) CÔNG TY TNHH MTV HUY CƯỜNG THANH LIÊM (VN)
Số 30C/1 đường Dinh Tiên Hoàng, khóm 4, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại, phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng, ốc vít bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(111) **4-0601769**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36346

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12

(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG (VN)
Số 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0601770**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36345
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/08/2024

(531) 1.15.21; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(591) Tím, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG (VN)
Số 90 Hùng Vương, khóm Mỹ Thọ, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy sản đông lạnh.

Nhóm 35: Mua bán thủy sản đông lạnh.

---

(111) **4-0601771**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36344
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/08/2024

(531) 11.3.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOÃN GIA (VN)
725/66/13 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi inox, chảo inox, ấm nấu nước, hộp đựng thực phẩm, bình giữ nhiệt (tất cả không dùng điện), thau.

---

(111) **4-0601772**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36321
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/08/2024

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.3.23; 26.4.4
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) NGUYỄN QUỐC TOÀN (VN)
113/17 Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các loại sản phẩm: đá quý, trang sức, vật phẩm phong thủy, đồ thờ, đồ gốm, đá, ngọc, trầm hương.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; lập số tử vi.

---

(111) **4-0601773**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36320

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) NGUYỄN QUỐC TOÀN (VN)
113/17 Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; lập số tử vi.

---

(111) **4-0601774**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36126

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.9; 5.1.16; 5.3.20

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) ĐẶNG KIM YẾN (VN)
Số 131, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch không chứa thuốc, dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Tinh dầu dược liệu; thảo dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ: tinh dầu thơm, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, chế phẩm làm sạch không chứa thuốc, dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu dược liệu, thảo dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, chế phẩm làm sạch có chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(111) **4-0601775**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36024
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 02/08/2024

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0601776**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36023
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 02/08/2024

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0601777**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36022
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 02/08/2024

(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0601778**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36021
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ DNA (VN)
1015 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0601779**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36006
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 18.5.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO KH LEARNING (VN)
280/70/26A đường Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đặt chỗ các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; điều hành tour du lịch.

---

(111) **4-0601780**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36005
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO KH LEARNING (VN)
280/70/26A đường Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện, trường đào tạo (giáo dục); giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0601781**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36000

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HORIZON MERGE (VN)
09 nội khu Hưng Phước 1, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn bao gồm: dầu hướng dương; dầu mè; dầu oliu; dầu đậu phộng; dầu dừa; các loại dầu có thể ăn được.

Nhóm 35: Bán buôn: nước hoa, hàng mỹ phẩm, chất tẩy rửa, nước giặt, nước xả, nước lau sàn, nước rửa chén, lương thực, thực phẩm, thuốc lá, đồ uống, mỡ có thể ăn được, dầu dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0601782**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24591

(220) 23/06/2022

(181) 23/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.1.1; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Số 1 đường 4, KTT F361, ngõ 32 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601783**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-10230
(181) 25/03/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/03/2022

(531) 1.15.23; 2.5.22; 2.7.2; 3.2.9; 3.2.25; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 24.13.1

(731) CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM SẠCH OGRANIC VIỆT ÚC (VN)
32 đường Tân Chánh Hiệp 26, khu phố 3, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0601784**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-25708
(181) 24/06/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

exchange × AIA

(220) 24/06/2021

(531) 24.15.2; 24.15.21; 24.17.5; 26.3.23

(731) AIA COMPANY LIMITED (CN)
AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: ấn phẩm, tài liệu quảng cáo dạng điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Lịch; vật liệu hướng dẫn và giảng dạy (không phải là thiết bị); đồ dùng văn phòng (không phải là đồ gỗ) [trừ đồ đạc]; phiếu/thẻ/danh thiếp; ấn phẩm; văn phòng phẩm; ấn phẩm, tài liệu quảng cáo dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo, cụ thể là quảng cáo trên các trang phương tiện truyền thông mạng xã hội; quảng cáo trên các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không; quảng cáo các sản phẩm công nghệ, sức khỏe; quảng cáo trên các công cụ tìm kiếm; quảng cáo trên các loại sự kiện, trong nhà, ngoài trời; phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; marketing; xuất bản tài liệu quảng cáo; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; đánh giá công việc kinh doanh; tìm hiểu (lấy thông tin) kinh doanh; điều tra kinh doanh; quản lý và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý thương mại hay công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hoạt động quảng bá/xúc tiến thương mại thông qua việc tặng quà tặng doanh nghiệp, vật phẩm lưu niệm; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ thống kê bảo hiểm; môi giới tài chính; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; dịch vụ thanh toán, tài chính; phân tích tài chính; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; thông tin tài chính; quản lý tài chính; lên kế hoạch tài chính; phân tích đầu tư dịch vụ phân bổ danh sách/nguồn vốn đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm; dịch vụ thanh toán tiền hưu; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

---

(111) **4-0601785**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-13464

(220) 09/04/2021

(181) 09/04/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) PT. KAPAL API (ID)
Jl. Kenjeran no. 559, Surabaya, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo; bánh quy; trà; ca cao; đường; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột mì, bánh mỳ; bột nhồi và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; nước mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm, xốt (gia vị), gia vị; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thanh/thỏi ngũ cốc giàu protein.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0601786**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-14638

(220) 02/05/2019

(181) 02/05/2029

(300) 34344978 30/10/2018 CN
35386547 18/12/2018 CN
35395300 18/12/2018 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOTION PRO

(731) MOTION PRO, INC. (US)
3171 Swetzer Road, Loomis, California 95650, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; tua vít, không dùng điện [dụng cụ cầm tay]; chìa khóa ống mở bugi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đột lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ nâng, vận hành bằng tay; dụng cụ căng dây đai kim loại [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nhổ ba hàm đồng trục [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nạo [công cụ cầm tay]; cờ lê ổ cắm [dụng cụ cầm tay]; cờ lê có thể điều chỉnh được; gươm; bánh mài [dụng cụ cầm tay] dùng cho máy cắt và lưỡi cắt; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cờ lê mở bugi (các sản phẩm này

xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 34344978 tại Trung Quốc); dụng cụ vận hành bằng tay dùng trong cửa hàng xe máy, cụ thể là: dụng cụ cắt xích xe, dụng cụ tán đinh xích xe, dụng cụ bấm xích xe, dụng cụ căn chỉnh xích xe, dụng cụ điều chỉnh bộ chế hòa khí, bộ đo điều chỉnh bộ chế hòa khí, dụng cụ tháo lắp lốp xe [bằng kim loại, thao tác thủ công], dụng cụ điều chỉnh bộ phận chuyển động, dụng cụ mở van shim, dụng cụ đo khe hở bộ phận chuyển động, cờ lê tháo vòi phun bộ chế hòa khí, dụng cụ cố định khớp ly hợp, dụng cụ tháo chốt pít-tông, dụng cụ tháo lò xo, cờ lê mỏ bộ phận động cơ thời gian bìa, cờ lê lọc dầu, cờ lê chống sốc, cờ lê trục chính, dụng cụ kéo bánh đà, dụng cụ kéo ly hợp và dụng cụ kéo bánh đà từ tính; công cụ và dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo râu.

Nhóm 09: Cáp điện; dây điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; dụng cụ đo lường; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; phích cắm điện, ổ cắm điện và công tắc điện [kết nối điện] (các sản phẩm này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 35395300 tại Trung Quốc); cáp đồng hồ ghi tốc độ cho xe máy; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều tiết hoặc khiển soát việc phân phối hoặc sử dụng điện; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 12: Phanh xe; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; bơm hơi [phụ kiện xe]; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; xe đạp; miếng vá bằng cao su có chất dính để sửa chữa săm xe; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe (các sản phẩm này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn ưu tiên số 35386547 tại Trung Quốc); phanh xe, khớp ly hợp, van bướm và cáp bướm gió cho xe máy; xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(111) **4-0601787**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-06559

(220) 07/03/2018

(181) 07/03/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 24.15.3; 24.15.11; 26.3.4

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ EVERGREEN (VN)
Tòa nhà văn phòng Nam Cường, khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây đựng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa công viên; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ tái trồng rừng; trồng cây để giảm thiểu lượng phát thải cacbon đioxit

---

(111) **4-0601788**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-42605
(220) 20/12/2017
(181) 20/12/2027
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) COCONUT PALM GROUP LIMITED (CN)
41 Longhua Road Haikou 570102 China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép rau [đồ uống]; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0601789**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-38760
(220) 22/11/2017
(181) 22/11/2027
(450) 27/04/2026 457
(540)

BÒ SỮA LONG THÀNH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTHAMILK (VN)
Km14, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống các loại.

---

(111) **4-0601790**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47292
(220) 18/10/2023
(181) 18/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, đen, trắng
(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0601791**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47291

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

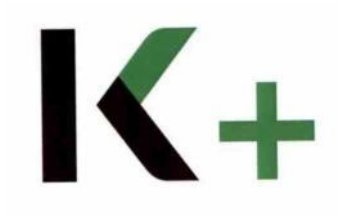

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, đen

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0601792**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47290

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0601793**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47289

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

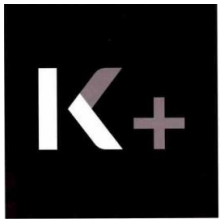

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0601794**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47288

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

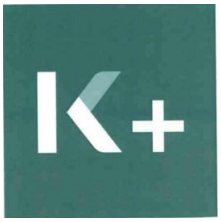

(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0601795**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37026

(220) 21/08/2023

(181) 21/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 21.3.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ P.H.S (VN)
Tầng 6B, tòa nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện đào tạo bóng đá; tổ chức các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0601796**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30036

(220) 13/07/2023

(181) 13/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 8.1.25; 26.2.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HVG (VN)
Thôn Ngầm Thỉn, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và cửa hàng chuyên doanh hàng tiêu dùng gồm: đồ nông sản, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, hàng may mặc, giày dép, đồ gỗ gia dụng và mỹ nghệ; mua bán vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp, cụ thể như: máy cắt laser công nghiệp, máy làm lạnh, máy hút khí, máy hàn, máy khắc laser, nguồn laser, bàn xoay, máy nâng vận chuyển, máy trộn bê tông, máy phun vữa, quạt gió công nghiệp; cửa hàng chuyên doanh thiết bị công nghệ thông tin và viễn thông cụ thể là máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn liên quan đến quảng cáo cho các đại lý độc quyền.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán nhà; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, cụ thể là san lấp mặt bằng, xây dựng công trình/hạng mục công trình; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội - ngoại thất công trình; lắp đặt hệ thống điện;

dịch vụ lắp đặt, bảo trì và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp; dịch vụ sửa chữa, phục hồi các loại máy công trình, máy nổ, phương tiện vận tải có động cơ khác.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ cho thuê xe có động cơ; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ trạm dừng chân cho phương tiện giao thông và hành khách (bãi đỗ xe); dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; đại lý bán vé máy bay, xe khách, tàu lửa.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ liên quan đến máy vi tính cụ thể là nghiên cứu và triển khai cho người khác; cho thuê sản phẩm vô hình phi tài chính cụ thể là cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy vi tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0601797**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-16534

(220) 07/06/2017

(181) 07/06/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)

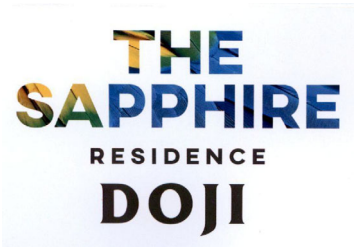

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh, xanh dương, xanh sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)
Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ quản lý tòa nhà; dịch vụ đầu tư vốn.

---

(111) **4-0601798**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28315

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOOPS MUSIC

(731) CÔNG TY TNHH LOOPS MUSIC (VN)
Phòng I2.09 tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; các ứng dụng di động có thể tải xuống để sử dụng liên quan đến truy cập, hiển thị, phân phối, tải xuống, chơi, nhận, phát trực tuyến và truyền nhạc và các giải trí liên quan đến nhạc; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bản ghi âm nhạc; đĩa ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; quản lý dữ liệu bằng máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền tác phẩm âm nhạc; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình hoặc phim điện ảnh; dịch vụ mua bán bản quyền chương trình biểu diễn; quản lý quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quản lý pháp lý giấy phép (li-xăng) quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả.

---

(111) **4-0601799**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15705

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, hồng, đỏ, xám.

(731) NGUYỄN ĐỨC HOẰNG (VN)
112/33 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0601800**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15038

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.6; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH MILANO COFFEE (VN)
Khóm 3, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; trà sữa (trà là chủ yếu); bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0601801**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40236/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58926

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(300) 98/842,355 07/11/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOOGLE

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng trong xử lý và tạo các câu hỏi/truy vấn bằng ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra lời nói, văn bản, hình ảnh, vi-đê-ô, âm thanh, và mã/ký hiệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng cho học máy đa thể thức dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản, lời nói, hình ảnh, vi-đê-ô, mã/ký hiệu, và âm thanh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và hộp trò chuyện trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo (chatbot AI) trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, toán học, điện toán, nghệ thuật, âm nhạc, ngôn ngữ, giải trí, và sở thích chung; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ cho việc nhập ngôn ngữ tự nhiên đa thể thức, lời nói, văn bản, hình ảnh, vi-đê-ô, mã/ký hiệu và âm thanh; phần mềm hộp trò chuyện trực tuyến (chatbot) có thể tải xuống được để mô phỏng các cuộc hội thoại, phân tích hình ảnh, âm thanh và vi-đê-ô, tóm tắt văn bản, tạo nội dung, tạo mã/ký hiệu, đưa ra ý tưởng, lập kế hoạch chuyến đi và trả lời các câu hỏi/truy vấn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và hộp trò chuyện trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo (chatbot AI) trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, tạo ngôn ngữ tự nhiên, học thống kê, học toán, học có giám sát và học không có giám sát; phần mềm hộp trò chuyện trực tuyến (chatbot) có thể tải xuống được để cung cấp thông tin từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được, bao gồm văn bản, âm nhạc, hình ảnh, vi-đê-ô, các thuật toán cho phần mềm, phương trình toán học, các tài liệu điện tử và cơ sở dữ liệu; máy vi tính cầm tay; máy vi tính mang theo được; điện thoại di động; máy vi tính, máy tính bảng; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng và màn hình hiển thị; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; dây cáp điện và bộ chuyển đổi nguồn điện; pin và thiết bị sạc pin; bộ sạc không dây.

Nhóm 41: Giáo dục và giảng dạy trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, học tăng cường và khoa học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa học, các hội thảo và các chương trình đào tạo trực tuyến và trực tiếp trong lĩnh vực marketing kỹ thuật số, thương mại

điện tử, công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, quản lý dự án, thiết kế trải nghiệm người dùng và điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra để cấp chứng nhận, cụ thể là cung cấp các kỳ thi giáo dục để cấp chứng chỉ; cung cấp tài liệu khóa học trực tuyến không tải xuống được; cung cấp thông tin và các đề xuất trong lĩnh vực giải trí dành cho trẻ em cụ thể là sách, các ứng dụng di động và vi-đê-ô.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong các mô hình ngôn ngữ lớn và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra lời nói và văn bản của con người; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để quản lý bộ dữ liệu và thực hiện kiểm tra an toàn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên của máy tính đa thể thức, trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu và công nghệ học tăng cường; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho môi trường phát triển tích hợp cho các mô hình ngôn ngữ lớn; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, tạo ngôn ngữ tự nhiên, học thống kê, học toán, học có giám sát và học không có giám sát; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong xử lý và tạo các câu hỏi/truy vấn bằng ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho học máy đa thể thức và học máy tạo sinh dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản và lời nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trích xuất và truy hồi thông tin và dữ liệu cho người khác thông qua trí tuệ nhân tạo; trích xuất và truy hồi thông tin và phân tích dữ liệu thông qua trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tạo ra các mô hình tạo sinh (mô hình tập trung vào việc hiểu cách dữ liệu được tạo ra); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng các mô hình ngôn ngữ; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và công nghệ được hỗ trợ bằng trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng, cụ thể là mô hình trí tuệ nhân tạo lớn được đào tạo trên lượng dữ liệu lớn; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý việc nhập lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tạo đầu ra lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho trí tuệ nhân tạo đa thể thức và học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, lời nói và âm thanh; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ việc nhập ngôn ngữ tự nhiên đa thể thức, lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát các trải nghiệm người dùng tạo sinh, được hỗ trợ bằng học máy, học sâu, và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, phát triển và đánh giá các mô hình và bộ dữ liệu ngôn ngữ lớn; nghiên cứu và phát triển các mô hình tạo sinh (mô hình tập trung vào việc hiểu cách dữ liệu được tạo ra); cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động chuyển lời nói thành văn bản; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nhận dạng lời nói và giọng nói, dịch và phiên âm tự động.

(111) **4-0601802**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40237/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59014

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(111) **4-0601803**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40238/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58925

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Baclopromax

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0601804**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40239/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58924
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Baclopro

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0601805**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40240/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58923
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TLFashion

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGUYỄN LẤN (VN)
686/61 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép và bộ phận, phụ kiện của chúng (đế giày dép, mũi giày, quai dép, miếng đệm lót giày).

---

(111) **4-0601806**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40241/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58903
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AN QUẢNG

(531) 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT AN QUẢNG (VN)
438-440 Ông Ích Khiêm, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm, máy nổ.

---

(111) **4-0601807**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40242/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58888
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 26.4.9
(591) Vàng.
(731) BÙI THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
58A ngõ Quan Thổ 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601808**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40243/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58872
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 11.3.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá.
(731) ĐẶNG THỤY THÙY TRÂM (VN)
27 Phan Bôi, tổ 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú.

---

(111) **4-0601809**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58828
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cainesol

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(111) **4-0601810**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58829

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lidomac

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(111) **4-0601811**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58826

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kutatrix

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(111) **4-0601812**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58821

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.11.12

(591) Đen, xám.

(731) TRỊNH THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ, nón.

---

(111) **4-0601813**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58811
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, ánh kim.
(731) ĐỖ TRẦN PHƯƠNG UYÊN (VN)
198 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ nối mi; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

---

(111) **4-0601814**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57728
(220) 28/11/2024
(181) 28/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SƠN HẢI TRÀ
SHAN HAI CHA
山海茶

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(111) **4-0601815**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57368
(220) 27/11/2024
(181) 27/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THRILLS & CHILLS

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà có thể mang đi được; tấm cho mèo cào móng (thanh gỗ); thanh gỗ cho mèo cào chân; nhà chơi cho vật nuôi trong nhà (ngoại trừ đồ chơi).

---

(111) **4-0601816**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57360
(181) 27/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 27/11/2024

Miazym

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0601817**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58975
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 06/12/2024

HO-NEWSEEN

(731) CÔNG TY TNHH NEWSEEN COAST (VN)
Xóm Bàng, xã Mao Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601818**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58974
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 06/12/2024

NEWSEEN

(731) CÔNG TY TNHH NEWSEEN COAST (VN)
Xóm Bàng, xã Mao Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601819**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58961

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Thửa đất số 351, tờ bản đồ số 30, thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bìa cứng; vật liệu đóng sách; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0601820**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58960

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COFRAN

(731) HOÀNG HỮU QUYẾT (VN)
Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; nhiên liệu; chất bôi trơn; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0601821**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58959

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHỊ HAI TÂY NGUYÊN

(731) TRẦN THỊ DIỄM KIỀU (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; muối gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà; cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0601822**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57359
(181) 27/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HAPPYCHEW

(220) 27/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Các loại kẹo như: kẹo socola, kẹo dẻo, kẹo cà phê, kẹo sữa.

---

(111) **4-0601823**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57093
(181) 26/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

家族ラーメン
Family Ramen

(220) 26/11/2024

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐÀO QUANG THIỆU (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ (ramen); dịch vụ phục vụ thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0601824**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57068
(181) 26/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Gvardio

(220) 26/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KHÁNH CHI (VN)
Tầng 1, số 49 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0601825**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56924

(220) 25/11/2024

(181) 25/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PANTRO

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601826**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56920

(220) 25/11/2024

(181) 25/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUGERAN

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601827**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56916

(220) 25/11/2024

(181) 25/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.23; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1

(591) Đen, vàng, trắng, nâu, đỏ nâu, hồng nhạt, xanh lục, xanh lá cây, bạc.

(731) BÙI THỊ NGỌC HOA (VN)
582A Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0601828**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56915

(220) 25/11/2024

(181) 25/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOOD LOOK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(111) **4-0601829**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56660

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FERSEN™
IRON & ARSENIC REMOVAL WATER TREATMENT MATERIALS

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VITECONE (VN)
Số nhà 11 Ngõ 2, đường Phan Trọng Tuệ, Thị Trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong lọc, xử lý nước; chế phẩm làm trong, làm sạch nước; vật liệu lọc nước, xử lý nước.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất dùng trong lọc, xử lý nước, chế phẩm làm trong, làm sạch nước, vật liệu lọc nước, xử lý nước.

---

(111) **4-0601830**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56614

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CỪU NON

(531) 3.4.11; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.19; 26.1.1

(591) Xanh coban, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỪU NON (VN)
475/12 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601831**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56611

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.9.19

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) TRẦN THỊ MAI NHI (VN)
Ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; cà phê đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản.

---

(111) **4-0601832**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56610

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) TRẦN THỊ MAI NHI (VN)
Ấp Thọ Phước, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Cà phê; cà phê đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở cà phê; chè (trà); ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm dựa trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0601833**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56608

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TODAYTEC VIỆT NAM (VN)
Số 16, đường số 1, kdc Cityland, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực in nhiệt; lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải); ruy băng máy chữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải), ruy băng máy chữ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải) và ruy băng máy chữ.

---

(111) **4-0601834**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56607

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Todaytec

(731) CÔNG TY TNHH TODAYTEC VIỆT NAM (VN)
Số 16, đường số 1, kdc Cityland, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực in nhiệt; lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải); ruy băng máy chữ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải), ruy băng máy chữ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công ruy băng mực in nhiệt, lớp phủ dùng cho ngành in (không bằng vải) và ruy băng máy chữ.

---

(111) **4-0601835**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56432

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.16; 9.7.19; 26.1.2

(591) Cam, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI TÔM NHƯ Ý PHÁT TÀI (VN)
Số 515 ấp Tân Phú, xã Tân Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

Nhóm 29: Hạt điều rang muối; hạt điều đã qua chế biến; hạt macca đã chế biến; hạnh nhân đã qua chế biến; hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Muối ớt tôm; muối ớt xanh; muối tiêu; muối tiêu lá răm; muối ớt sả; sốt ớt ngọt dùng cho thịt gà.

Nhóm 32: Nước suối; nước giải khát không cồn; bia; nước giải khát có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, muối ớt tôm, muối ớt xanh, muối tiêu, muối tiêu lá răm, muối ớt sả, sốt ớt ngọt dùng cho thịt gà, thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, hạt điều rang muối, hạt điều đã qua chế biến, hạt macca đã chế biến, hạnh nhân đã qua chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, nước suối, nước giải khát không cồn, bia, nước giải khát có ga.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0601836**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56431

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHAMICO

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KHẢI MINH ECO (VN)
NV3.21 khu đô thị chức năng, 272 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; hương liệu (tinh dầu); dầu thơm; nước hoa; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0601837**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56429

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐÀM THẾ NGỌC

(731) ĐÀM THẾ NGỌC (VN)
1716 N03 CC 87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất kinh doanh; dịch vụ mua bán sản phẩm: quần áo, balô, túi xách, vòng tay, sách, bút, vở ghi bài, bình uống nước.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0601838**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56427

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMYLITA

(731) THÁI THƯỢNG HOÀNG HUYNH (VN)
KP Xuân Đồng, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 25: Quần áo ngủ; quần áo lót; quần áo lót phụ nữ (đồ vải); quần áo lót liền quần (bộ quần áo lót may liền); váy trong (quần áo lót); quần áo lót thấm mồ hôi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo ngủ, quần áo lót, quần áo lót phụ nữ (đồ vải), quần áo lót liền quần (bộ quần áo lót may liền), váy trong (quần áo lót), quần áo lót thấm mồ hôi, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh nam giới (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0601839**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56416

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 26.5.1; 26.5.18

(591) Nâu, da cam.

(731) NGUYỄN THÙY GIANG (VN)
CHCC 1611 số 20 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cafe; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0601840**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56411

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.6; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, vàng, trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây.

(731) NINH THẾ VƯỢNG (VN)
Khu Yna, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(111) **4-0601841**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56410

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIO-WEBWORK

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0601842**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56409
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CRISS-CROSS FRAMEWORK

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0601843**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56405
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ATT
Advanced-Thixotrophic-Technology

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0601844**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56404
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CRM
Covalent-Reticulated-Matrix

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0601845**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56382
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SEIWA

(220) 21/11/2024

(591) Đỏ.

(731) SEIWA INDUSTRIAL TRADING LIMITED (CN)
Flat/Room 2113, 21/F, Landmark North, 39 Lung Sum Avenue, Sheung Shui, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy viết; văn phòng phẩm; giấy bao gói; bưu thiếp; ấn phẩm.

---

(111) **4-0601846**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56364
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HTM Homes

(220) 21/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HTM (VN)
76A Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; hệ thống vòi hoa sen; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; chậu rửa gắn cố định.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0601847**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56360
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PVF

(220) 21/11/2024

(731) LÊ VĂN TRINH (VN)
351/1B An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Vòng bi và các phụ tùng của vòng bi [bộ phận của máy móc]; vòng bi (bạc đạn) cho ổ trục; vòng bi (bạc đạn) cho ổ bi.

---

(111) **4-0601848**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56353

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê đá; sản phẩm thay thế cà phê; chiết xuất từ sản phẩm thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); trà; chiết xuất từ trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà đá; chế phẩm trên cơ sở mạch nha cho con người; ca cao và đồ uống trên cơ sở ca cao; sô cô la; các sản phẩm sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; bánh kẹo; kẹo; kẹo hoa quả; bánh kẹo có đường; đường; kẹo cao su; chất làm ngọt tự nhiên; sản phẩm bánh mì; bánh mì; men bia; bánh nướng; bánh quy dạng tròn; bánh quy; bánh ngọt; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút đinh; kem; nước đá thực phẩm; kem trái cây; bánh kẹo đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; đá mềm thực phẩm; sữa chua đông lạnh; mật ong và chất thay thế mật ong; ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); mảnh ngô dẹt mỏng; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc ăn liền; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống không ga; nước uống sủi bọt và nước uống có ga; nước uống đã qua xử lý; nước suối; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có hương vị; đồ uống có hương vị trái cây và đồ uống trên cơ sở trái cây, không có cồn; nước ép hoa quả và rau; nước quả cô đặc, không có cồn; nước chanh; nước sô đa và đồ uống không có cồn khác; xi-rô, chiết xuất và tinh chất và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn (trừ tinh dầu); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở mạch nha, không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0601849**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56352

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thermowood

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ sấy; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(111) **4-0601850**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56351
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ThermoArt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
C4 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ sấy; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(111) **4-0601851**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56331
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CLIANPOWER

(731) ZHONGSHAN MINGLIAN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 88 Chuangyuan Road, Anle Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; phích cắm điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0601852**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56307
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SIBASHIP

(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng tàu thủy.

---

(111) **4-0601853**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56305

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SIBAINDUS

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA (VN)
99A1 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công: kim loại, vỏ thang máy, cửa chống cháy, tủ rack (tủ mạng), phụ tùng thiết bị ô tô.

---

(111) **4-0601854**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56280

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHOP MẸ CỦA NÚI
KHO HÀNG GIA DỤNG TIỆN ÍCH CÓ SẴN

(531) 7.1.11; 7.1.24; 18.1.19; 18.1.23

(591) Vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SHOPMECUANUI (VN)
Số 4 ngõ 313 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hóa mỹ phẩm: sữa tắm, dầu gội, dưỡng da, sữa rửa mặt, đồ trang điểm, hóa chất tẩy rửa, đồ dùng nhà bếp: nồi cơm điện, máy xay sinh tố, xoong, chảo, bát đĩa, ấm đun nước, đồ decor: tranh, ảnh, tượng, đồ trang trí nhà cửa: rèm, hoa giả, lọ hoa, bàn ghế, tủ, kệ.

---

(111) **4-0601855**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56278

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIỆM SỐ HÓA

(531) 7.1.17; 7.1.24; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0601856**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56277

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0601857**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56276

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.17; 7.1.24; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FINVIET (VN)
Tầng 9, cao ốc Hoàng Việt, 34 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; tư vấn tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao hàng; kho hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức xổ số; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0601858**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56272

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH ĐẠI DƯƠNG TRAVEL (VN)
4/33 HT02, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(111) **4-0601859**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56269

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NINJA

(731) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100, Needham, Massachusetts, UNITED STATES 02494

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 08: Dao; bộ dao dĩa bàn ăn [dao, dĩa và thìa]/ bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cắt; dao cạo.

---

(111) **4-0601860**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58354

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.4

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nấm khô các loại; các loại hạt đã qua chế biến; đậu đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt.

---

(111) **4-0601861**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58353

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXIDI

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nấm khô các loại; các loại hạt đã qua chế biến; đậu đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt.

---

(111) **4-0601862**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58352

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXIDI

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; đường; mì sợi; gạo; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0601863**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58350

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) NGÔ VĂN KỶ (VN)
Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0601864**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58127

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YSG

(731) GUANGZHOU YATSEN GLOBAL CO., LTD. (CN)
(Location Room 1002-1015), Block B, Zhongda Science and Technology Park, No. 135 Xingang West Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; dầu gội đầu; son môi; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0601865**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58115

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU NHO RỪNG (VN)
25, đường Trần Quang Khải, khóm 7, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 33: Rượu nho; rượu nho rừng.

---

(111) **4-0601866**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58114

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAI THỐNG

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH VIỆT THỐNG (VN)
814, đường Phạm Hùng, khóm 7, phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả mận tươi; quả mận xanh đường tươi.

---

(111) **4-0601867**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58109

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 25.1.6; 25.7.20; 26.5.1; 26.11.8

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) TRẦN CÔNG HOÀN (VN)
Tổ dân phố 10, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, trang sức.

---

(111) **4-0601868**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58103

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIMI VIỆT NAM (VN)
Số 71A Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy in nhiệt; decal in nhiệt; dụng cụ viết; dụng cụ cắt (văn phòng phẩm); sổ tay.

Nhóm 41: Trường mầm non; trường mẫu giáo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; giáo dục mầm hệ tư thục; dịch vụ giáo dục nhà trẻ; dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0601869**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58089

(220) 02/12/2024

(181) 02/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.22; 18.3.21; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng đồng.

(731) LÊ THỊ NGUYỆT AN (VN)
08 Phan Văn Lại, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc da, làm đẹp, phun xăm thẩm mỹ, vật lý trị liệu, liệu pháp giác hơi.

---

(111) **4-0601870**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58046
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nephoxil

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm.

---

(111) **4-0601871**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58023
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WEIQIN

(731) DONGGUAN WEIQIN OUTDOOR PRODUCTS CO.,LTD. (CN)
NO. 114, Zhen'an West Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China, 523000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; tay cầm cho cần câu cá; băng quấn cho cán vợt cầu lông; băng quấn cho gậy bóng chày; băng quấn cho gậy đánh gôn; băng quấn cho cán quần vợt.

---

(111) **4-0601872**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58009
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH METKRAFT (VN)
Khu C, lô S 30b-32-33-34-35-36, đường 19, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công; ổ bi [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt dùng cho máy băm thức ăn (cho động vật); lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi dao [bộ phận của máy móc]; lưỡi dao cho máy cắt cỏ; lưỡi cày; pít-tông trụ; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; bánh mài [bộ phận của máy].

Nhóm 08: Lưỡi bào; dụng cụ cắt; dao; lưỡi dao cạo; kéo; lưỡi cắt; đá mài.

---

(111) **4-0601873**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57979

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 25.7.6; 26.1.6; 26.15.1

(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, đỏ, hồng, vàng, xanh lá.

(731) TẠ THỊ THANH TRANG (VN)
495/83 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước rửa chén; nước giặt; nước xả vải; các chất tẩy rửa trong gia đình.

---

(111) **4-0601874**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57977

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 2.9.1; 4.5.3; 5.3.15; 26.1.4; 26.4.18

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng, cam, vàng, xanh dương, tím.

(731) HỘ KINH DOANH MEKON (VN)
53A đường số 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thức ăn, món ăn chế biến sẵn làm từ thịt, cá, trứng, thủy hải sản; súp (soup) ăn liền.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng; cháo ăn liền [tất cả thuộc nhóm này].

Nhóm 43: Cửa hàng cháo dinh dưỡng; quán cháo dinh dưỡng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, thực phẩm (cháo dinh dưỡng, soup) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn, thức ăn chế biến sẵn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp suất ăn, thức ăn chế biến sẵn do nhà hàng thực hiện theo hợp đồng.

---

(111) **4-0601875**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57975

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STAR CONCORD

(591) Xanh dương đậm.

(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (CN)
UNIT A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0601876**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57974

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PACIFIC CONCORD

(591) Xanh dương đậm.

(731) PACIFIC STAR GROUP INTERNATIONAL INVESTMENT LIMITED (CN)
UNIT A-C, 8/F Billion Plaza 2, No. 10 Cheung Yue Street, Cheung Sha Wan, Kowloon

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG (CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM CHUNG)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa và dịch vụ cất giữ hàng hóa; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; thuê tàu chở hàng và thuê phương tiện vận tải; chuyên chở hàng hóa và vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0601877**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57929
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH Y DƯỢC SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tòa phòng khám đa khoa Quốc tế Vinmec Timescity, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm đồ uống, đồ uống không cồn, nước giải khát, chế phẩm hóa dược.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch sinh thái; du lịch lữ hành; đại lý du lịch; tổ chức du lịch theo nhóm; vận tải hành khách.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu (vật lý trị liệu và trị liệu ngôn ngữ); dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về dược phẩm và thực phẩm bổ sung cho sức khỏe; dịch vụ thầy thuốc; gieo trồng dược liệu; dịch vụ phòng khám y tế và phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trạm y tế; dịch vụ phục hồi sức khỏe; tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn y tế; dịch vụ phòng khám bệnh y học cổ truyền; dịch vụ trị liệu y học cổ truyền.

---

(111) **4-0601878**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57928
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/11/2024

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH Y DƯỢC SAO PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Tòa phòng khám đa khoa Quốc tế Vinmec Timescity, số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng, thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; cao dán; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da có chứa thuốc hoặc dược liệu làm thuốc.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao hoặc socola, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa, lá (dạng trà); mật ong; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; xi-rô dùng cho đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống (không cồn); bia; lúa mạch lên men.

Nhóm 40: Gia công dược liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(111) **4-0601879**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57927

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRƯƠNG THANH ĐỨC (VN)
65 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; quyển sổ; vở viết hoặc vẽ; hộp màu vẽ dùng trong trường học; giấy viết; thiếp chúc mừng.

Nhóm 25: Áo thun; mũ; nón lá; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn quàng cổ; quần áo may sẵn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: túi vải, túi xách tay, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng giấy, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, văn phòng phẩm như bút, quyển sổ, vở viết, hộp màu, giấy, tranh tô màu, thiếp chúc mừng.

---

(111) **4-0601880**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57919

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AT (VN)
111/8/24 đường Trục, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; sinh tố trái cây; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0601881**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57918

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AT (VN)
111/8/24 đường Trục, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây dược liệu tươi; các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý); thủy hải sản tươi sống; hoa tươi; cây giống; hạt giống; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha .

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men,

bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0601882**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57917
(220) 29/11/2024
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GICOMUS
Dưỡng chất xanh dong đầy yêu thương

(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Hồng nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AT (VN)
111/8/24 đường Trục, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thịt đã qua chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến, gia cầm đã qua chế biến, chất chiết ra từ thịt, rau củ quả đã qua chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, trứng, sữa, các sản phẩm từ sữa, dầu thực vật (dầu ăn), mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, sô cô la, kem, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, giấm, nước xốt, rau củ quả tươi, cây dược liệu tươi, các loại ngũ cốc dạng thô (chưa qua xử lý), thủy hải sản tươi sống, hoa tươi, cây giống, hạt giống, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước uống có ga, sinh tố trái cây, nước ép trái cây, xi-rô dùng cho đồ uống, các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0601883**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56256
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PRO-RESCICIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601884**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56255
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RESCICIN-SE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601885**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56254
(220) 21/11/2024
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JEESERIN 2C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIOGREEN (VN)
Số 210C Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0601886**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56245
(220) 20/11/2024
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KING RUSNAM

(731) LÊ LÂM PHI YẾN (VN)
Tổ 12, khóm 4, Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau, củ tươi; trái cây tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hoa có thể ăn được, tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống].

---

(111) **4-0601887**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56235

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu xì gà (cigar).

---

(111) **4-0601888**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56234

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.16; 2.1.30

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN MINH MỸ (VN)
Số 02/242 Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; điếu xì gà (cigar).

---

(111) **4-0601889**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56053
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/11/2024

(531) 18.3.23; 18.5.3; 24.15.21
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HTI (VN)
Tầng 15-VP2, tòa nhà Sun Square, số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái.

---

(111) **4-0601890**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56005
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/11/2024

(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Da cam, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VCONNEX (VN)
Số 124 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(111) **4-0601891**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56004
(181) 20/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/11/2024

(531) 24.15.7; 24.17.20; 26.3.1; 26.3.5
(591) Da cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP VCONNEX (VN)
Số 124 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; máy thu thanh và thu hình; khóa điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ phát hiện khói; thiết bị ghi hình; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; dụng cụ đo điện; thiết bị điều chỉnh điện.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây.

---

(111) **4-0601892**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55969

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.2; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SÂM ĐẤT CÔN ĐẢO (VN)
Đường Nội bộ N8, khu 8, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0601893**

(151) 18/03/2026

Số Quyết định: 40328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55942

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OSMOSI

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0601894**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55941
(220) 19/11/2024
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IIP80

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0601895**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55940
(220) 19/11/2024
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COMBI POLA

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0601896**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55936
(220) 19/11/2024
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EWALD-GELATINE

(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer StraBe 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(111) **4-0601897**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55935
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.11.8
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer StraBe 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(111) **4-0601898**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55934
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

La Briller

(731) NANOISM HOLDINGS CO., LTD. (JP)
5f 4-4-3, Nihonbashi-Muromachi Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng có chứa thuốc; chế phẩm vitamin; bột ngọc trai dùng cho mục đích y tế; mặt dán sứ [veneer] để phục hình răng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; vật liệu phục hồi răng; nhựa nha khoa cho cầu răng, mão răng và mặt dán sứ [veneer] tạm thời; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất tẩy rửa kháng khuẩn; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(111) **4-0601899**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55933
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

XINGFA
ALUMINIUM PROFILES

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung

cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(111) **4-0601900**

(151) 18/03/2026
Số Quyết định: 40335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55932
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/11/2024

兴发铝业
XINGFA ALUMINIUM

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(111) **4-0601901**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49460
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

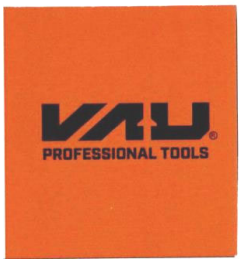

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SENKYO TOOLS VIỆT NAM (VN)
Thôn Cổ Miếu, xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay không đùng điện: kìm, kéo, cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, đầu vặn ốc vít, búa.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc cơ khí, thiết bị của máy móc dùng trong cơ khí: dụng cụ cầm tay dùng điện và không dùng điện: kìm, kéo, cờ lê, mỏ lết, tuốc nơ vít, đầu vặn ốc vít, búa, sắt, inox, đồng, sắt, nhôm.

---

(111) **4-0601902**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42582

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HỮU THÂN (VN)
Thôn Bảo Lộc 4, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu điezel; dầu gazoin; dầu xăng; dầu công nghiệp; dầu nhờn; dầu mazut.

Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị đo axit dùng cho ắc quy; ắc quy cho thắp sáng; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(111) **4-0601903**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42598

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21; 9.5.15; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.13

(731) LEE, JIUNG-HUI (TW)
No. 135, Jieshou Rd., Chaozhou Township, Pingtung County 920, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; giày thể thao; đồng phục [trang phục]; dép đi trong nhà; tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0601904**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42599

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cocotaya

(731) CANGZHOU NEW SAILING IMPORT AND EXPORT SERVICE CO, LTD. (CN)
Room 511, Building 8, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(111) **4-0601905**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42610

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 26.4.4

(591) Đen, trắng

(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống có hương vị bia không cồn; cốc-tai trên cơ sở bia không cồn; cốc-tai không cồn; bia nặng (ale); đồ uống trên cơ sở bia nặng (ale); bia nhẹ (lager); đồ uống trên cơ sở bia nhẹ (lager); bia đen (stout); đồ uống trên cơ sở bia đen (stout); bia nâu (porter); đồ uống trên cơ sở bia nâu (porter); đồ uống xenxe không cồn; nước khoáng xenxe; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước uống có khí cacbonic tạo bọt (sparkling water); nước uống có khí cacbonic hòa tan; đồ uống có ga có hương vị; nước uống có hương vị; đồ uống mạch nha không cồn; chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây không cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không cồn; đồ uống có hương vị trái cây không cồn; xi rô và các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0601906**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42613

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4

(591) Đen, trắng

(731) HEINEKEN ASIA PACIFIC PTE. LTD. (SG)
459 Jalan Ahmad Ibrahim, Singapore 639934

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở bia; cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống có hương vị bia không cồn; cốc-tai trên cơ sở bia không cồn; cốc-tai không cồn; bia nặng (ale); đồ uống trên cơ sở bia nặng (ale); bia nhẹ (lager); đồ uống trên cơ sở bia nhẹ (lager); bia đen (stout); đồ uống trên cơ sở bia đen (stout); bia nâu (porter); đồ uống trên cơ sở bia nâu (porter); đồ uống xenxe không cồn; nước khoáng xenxe; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước uống có khí cacbonic tạo bọt (sparkling water); nước uống có khí cacbonic hòa tan; đồ uống có ga có hương vị; nước uống có hương vị; đồ uống mạch nha không cồn; chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trái cây không cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không cồn; đồ uống có hương vị trái cây không cồn; xi rô và các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0601907**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42891

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERWEY

(731) SHENZHEN ERWEI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
2F-004, Phase II, South China International Leather and Leather Goods Raw Materials Logistics Zone, No.1 South China Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị gia nhiệt; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(111) **4-0601908**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42975
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

emmama

(731) W.H.D GROUP (HK) CO LIMITED (CN)
Room 4, 25/F, Mega Trade Centre, 1-6 Mei Wan Street, Tsuen Wan, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); máy và thiết bị điện để giặt thảm; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt áp lực cao; thiết bị đi kèm của máy hút bụi chân không dùng để phun nước thơm và chất khử trùng; máy hút bụi chân không; máy và thiết bị đánh bóng xi ván sàn (dùng điện); túi của máy hút bụi chân không.

Nhóm 08: Dao trộn [dụng cụ cầm tay]; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; kéo; dao; cái kìm; dụng cụ cắt; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mở đồ hộp không dùng điện; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công; dao kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải vệ sinh; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bàn chải để rửa bát đĩa; bùi nhùi thép để làm sạch; chổi; chổi quét thảm; khăn lau đồ đạc; giẻ lau; bọt biển cho mục đích gia dụng; vải lau bụi (giẻ lau); găng tay dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng xà phòng; thùng rác; vật dụng giữ giấy vệ sinh; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn.

---

(111) **4-0601909**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42981
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 5.1.7; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM (VN)
Ấp 1, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả, trái cây tươi, nông sản thô, nông sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0601910**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42983

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

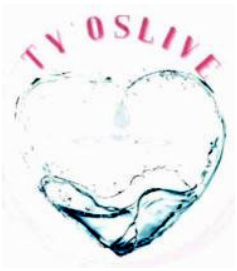

(531) 1.15.14; 1.15.15; 2.9.1; 26.1.1

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương, trắng.

(731) LÊ THỊ THU HOÀI (VN)
Tổ 1, ấp 4A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý, tâm thần và các vấn đề về tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ tư vấn phong thủy.

---

(111) **4-0601911**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42989

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.1.2

(591) Tím hồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ JK GROUP (VN)
Số 5A ngõ 59/68 Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(111) **4-0601912**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42995

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) LÊ NGỌC VŨ (VN)
Thôn Đông Hải, xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; giá đồ đạc; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; tủ đựng quần áo.

---

(111) **4-0601913**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43058

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.13.25

(731) KARDINAL INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
No. 5, 5-1 & 5-2, Jalan MH 3, Taman Muzaffar Heights, Ayer Keroh, 75450 Melaka, West Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0601914**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43059

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.13.25

(731) KARDINAL INDUSTRIES (M) SDN. BHD. (MY)
No. 5, 5-1 & 5-2, Jalan MH 3, Taman Muzaffar Heights, Ayer Keroh, 75450 Melaka, West Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác; marketing; chức năng văn phòng; quảng cáo trực tuyến; marketing trực tuyến; bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến sản phẩm thuốc lá nung nóng, thuốc lá điện tử, thiết bị hút thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng dùng để làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá, thiết bị sinh hơi thuốc lá, bình sinh hơi cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc lá, hộp sạc thuốc lá điện tử có thể nạp lại, bộ sạc và đế sạc cho các sản phẩm nói trên, vật dụng dập tắt cho thuốc lá nung nóng và điếu thuốc lá nung nóng, bộ phận và phụ kiện đi kèm cho các sản phẩm nói trên, dung dịch nicotin lỏng dùng trong thuốc lá điện tử, chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế), vật dụng cho người hút thuốc lá, hộp bảo vệ, vỏ bọc trang trí và hộp đựng dùng cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc lá điện tử, dụng cụ lau chùi, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0601915**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43060

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

bebetour

(731) SHANGHAI WEIDUO BABY PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room JT6670, Block E, 1st Floor, Building 4, No.358_368 Kefu Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng khi bơi cho trẻ em, loại dùng một lần; miếng đệm lót vệ sinh; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0601916**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43095

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KANSAN

(531) 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)
Số 46-48 Hùng Vương, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; khung xương trần nhà bằng kim loại, dùng cho xây dựng; thanh định hình bằng kim loại dùng cho xây dựng; cửa cuốn bằng kim loại; cửa kéo bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại cụ thể là: thạch cao; tấm ốp trần (tấm thạch cao, tấm trần nhựa); ngói; tấm xi măng sợi xenlulo.

---

(111) **4-0601917**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43099
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VẠN LỢI

(731) BÙI TRƯỜNG PHAN (VN)
24 Hàng Da, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Ô mai.

Nhóm 35: Mua bán ô mai; xuất nhập khẩu ô mai; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo.

---

(111) **4-0601918**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43101
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 15.7.1; 17.5.9; 26.1.1
(591) Đỏ; trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC ĐẠI PHÚ (VN)
Thôn Hào Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Máy xây dựng; máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; bộ truyền động cho máy móc; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0601919**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43102
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐẠI PHÚ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC ĐẠI PHÚ (VN)
Thôn Hào Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Máy xây dựng; máy công nghiệp; máy nông nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; bộ truyền động cho máy móc; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(111) **4-0601920**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43108

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN CHÈ HỮU CƠ TRÀ GIANG (VN)
Xóm 5, xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0601921**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45679

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH INCOTEC INDUSTRIES (VN)
15 Lam Sơn, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ống dẫn bằng kim loại, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, ống dẫn (không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí), van ống dẫn nước (không bằng kim loại hoặc chất dẻo), băng keo, giá treo bằng kim loại, khung trần (khung trần bằng kim loại), đai treo ống (cùm treo ống) [bằng kim loại], thiết bị làm lạnh không khí thiết bị điều hòa không khí, hệ thống lọc không khí, đèn chiếu sáng, quạt thông gió, thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí), thiết bị xử lý nước thải, đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng (cát, gỗ, gạch).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; tư vấn xây dựng.

---

(111) **4-0601922**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-25094

(220) 30/06/2020

(641) 4-2020-24877

(181) 30/06/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VIỆT AN (VN)
Số 06, nhà N10, TTQĐ Học viện CTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch.

---

(111) **4-0601923**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42938

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2

(591) Xanh lam, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYÊN ĐẠT PRINT (VN)
38 đường 5, khu phố 5, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy, nhựa dùng để bao gói hàng hóa; tem; nhãn hàng hóa.

Nhóm 18: Túi xách, túi vải.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0601924**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43116

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.7

(731) NGUYỄN VĂN DOÃN (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt điện; ấm siêu tốc; nồi nấu dùng điện; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0601925**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43132
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIAGRA

(531) 26.4.3; 26.4.5
(591) Xanh tím than, xanh da trời.
(731) VIATRIS SPECIALTY LLC (US)
3711 Collins Ferry Road Morgantown, West Virginia 26505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Màng phân tán trong miệng để điều trị rối loạn cương dương [dược phẩm].

---

(111) **4-0601926**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43213
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KHÁNH NGỌC

(731) HÀ THỊ NGỌC (VN)
Thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến chưng đường phèn; tổ yến thô; yến tinh chế.

---

(111) **4-0601927**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43307
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HỌC VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM
2012
VIETNAM ECONOMIC ACADEMY

(531) 20.5.7; 20.7.1; 26.1.1; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 31 đường D6, KDC Hưng Phú, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0601928**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43676
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm, tím.
(731) PHẠM TIẾN DŨNG (VN)
B7-lô 3, đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: tiền tệ; dịch vụ ngân hàng; quỹ đầu tư phát triển.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; viện dưỡng lão; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0601929**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43702
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN R&D NATURELAB (VN)
Số 27 ngõ 132 Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); kem chống nám (mỹ phẩm); kem dưỡng da.

---

(111) **4-0601930**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43706
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.1.20; 7.15.8; 20.1.3
(591) Nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC AN GARDEN (VN)
391A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời (dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng resort, dịch vụ cắm trại).

---

(111) **4-0601931**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43707

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Noproblab+

(531) 24.17.5

(731) QUEEN'S RECIPE GLOBAL CO., LTD (KR)
24-1, Sindongan-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; tinh dầu; kem đánh răng; xịt thơm miệng; chất khử mùi cho người hoặc động vật; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa.

---

(111) **4-0601932**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43708

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LTSVINAHY
LIGHTING · TRUST · STANDARD

(531) 1.15.3; 14.1.8; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH LTS VINA HƯNG YÊN (VN)
Cụm công nghiệp Quang Vinh -Vân Du, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dây điện, dây cáp điện.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

---

(111) **4-0601933**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43715

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.9.18; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3

(591) Trắng, vàng, nâu đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PHÚC AN (VN)
Đường số 3, ấp Bắc 3, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0601934**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43812

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG Ý TƯỞNG (VN)
Y10 Hồng Lĩnh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), trà sữa, trà trái cây, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà sữa (đồ uống trên cơ sở trà là chủ yếu), trà sữa, trà trái cây, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà sữa.

---

(111) **4-0601935**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43814

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUYONDAI

(731) TAKAGI SAKE BREWERY CO., LTD. (JP)
1826 Tominami, Murayama City Yamagata Prefecture Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm đóng gói chứa sakê; mỹ phẩm đóng gói chứa bã sakê; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa sakê, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm chứa bã sakê, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Kẹo, bánh kẹo và thức ăn nhanh ngoại trừ trên cơ sở thịt/ cá/hoa quả/rau/đậu/hạt; bánh bích quy (biscuits); bánh quy (cookies); bánh gạo; kem lạnh; kem lạnh chứa sakê; kem lạnh chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kem lạnh chứa bã sakê; kẹo chứa sakê; kẹo chứa đồ uống thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake); kẹo chứa bã sakê; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; hỗn hợp kem, hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; ngũ cốc đã được xử lý; phụ phẩm của gạo cho thực phẩm [bã sakê]; gạo.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở ngũ cốc làm từ gạo lên men (amazake).

Nhóm 33: Rượu sakê; rượu shochu (rượu mạnh); chất thay thế rượu sakê.

---

(111) **4-0601936**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43816

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TT-Team

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601937**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43817

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TT Fik

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601938**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43818

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TT- Rebuild

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601939**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43819

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TT-Resin

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601940**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43820
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT Futuro

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601941**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43821
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT-Hexa

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601942**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43822
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT Hoss

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601943**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43823
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT-Biotin

(220) 17/09/2024

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601944**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43824
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT-Files

(220) 17/09/2024

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601945**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43825
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT-Recons

(220) 17/09/2024

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601946**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43826
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TT-Volar

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0601947**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43864
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐẠI LỄ GIỖ TỔ
NGHỀ TÓC TRUYỀN THỐNG

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 14.7.20
(591) Vàng đồng nhạt, đỏ cờ.
(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)
130 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dàn dựng và sản xuất chương trình biểu diễn; Giáo dục tôn giáo.

---

(111) **4-0601948**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43867
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BIODEGRADER

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MẶT TRỜI ĐỎ (VN)
Số 01b, tầng 2, nhà A, khu VL1, Chợ thương mại dịch vụ tổng hợp Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý dầu (hóa chất); chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; phân ủ, phân chuồng, phân bón.

---

(111) **4-0601949**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43874

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.23; 3.7.24

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH LƯU ĐẠI PHÚC (VN)
02A, đường 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo (nhựa tổng hợp), bán thành phẩm; bao bì không thấm nước; cao su cứng (êbônit); vật liệu đệm/lót bằng cao su hoặc chất dẻo; amiăng; vật liệu bao gói bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0601950**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43875

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.10; 26.2.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ATN (VN)
Số 25 TT21 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, dùng điện.

---

(111) **4-0601951**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43879

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 25.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TƯỜNG GIA (VN)
Số nhà N3-1, khu đô thị Sống Hoàng, ngõ 13 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt, xả.

---

(111) **4-0601952**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43880

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16

(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Thôn Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bộ khóa cửa (ngoại trừ khóa điện); bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nhôm, thanh nhôm định hình, cửa cuốn, cửa ra vào bằng kim loại và phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, cửa gỗ và phụ kiện lắp ráp cửa gỗ, cửa nhựa và phụ kiện lắp ráp cửa nhựa, ổ khoá, bộ khóa cửa (trừ khóa điện), tay nắm cửa, chốt cửa, bản lề, thanh trượt cửa, khóa từ, khóa vân tay, khóa số, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, tấm nhôm ốp trần, tấm nhôm ốp tường, thép, ống thép, tấm thạch cao, dụng cụ thao tác bằng tay như: kìm, búa, cưa, tuốc nơ vít, dao, kéo, dây điện, ổ cắm điện, át tô mát điện, đèn điện, đèn trang trí, đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0601953**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43881

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.21; 2.7.11; 3.7.17; 5.3.9; 5.5.16; 19.9.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, hồng, nâu, đen, xám, tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 Cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0601954**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43883
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh than, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HT VIỆT NAM (VN)
Căn hộ 1406b, tòa T32B chung cư The golden An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác, màn hình điện tử hiển thị chữ số, màn hình hiển thị đi-ốt phát quang (led), màn hình (phần cứng máy vi tính), bảng tương tác điện tử, bút điện tử, khung cảm ứng (thiết bị hiển thị), bục giảng thông minh, camera, bộ trả trả lời trắc nghiệm, phần mềm, camera, loa, âm ly, máy chiếu, bục giảng điện tử, phần mềm quản lý, phần mềm dạy và học.

---

(111) **4-0601955**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43885
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHÀ XE ĐIỀN LINH

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỀN LINH (VN)
Số 126 Hùng Vương, tổ 5, KP Sê Nhắc, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ôtô; vận chuyển đồ đạc; vận tải; vận chuyển hành khách; chuyên chở hàng hóa/vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan

---

(111) **4-0601956**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43890
(220) 17/09/2024
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Hồng, vàng, xanh dương, tím, trắng.
(731) NGUYỄN LINH CHI HOA (VN)
20/47 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thú nhồi bông; búp bê; nhân vật trò chơi; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); đồ chơi bằng nhung; con rối.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: đồ chơi và bộ điều khiển đồ chơi, trò chơi giáo dục, nhân vật trò chơi, gầu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), thú nhồi bông, búp bê, đồ chơi bằng nhung, con rối.

---

(111) **4-0601957**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43896

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIỆP PHƯỢNG

(531) 26.4.2

(591) Đỏ đô, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
64/1 đường Song Hành, ấp Mỹ Hòa 3, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán nước giải khát, quán ăn tự phục vụ, cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0601958**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44034

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IC INDOCHINE COUNSEL
Business Law Practitioners

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN QUỐC TẾ (VN)
Phòng 305, tầng 3 Centec Tower, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ điều tra thương mại; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện theo uỷ quyền để bảo vệ quyền lợi khách hàng (dịch vụ tranh tụng); dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện bản quyền tác giả và quyền liên quan; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0601959**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44655
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 25.7.6; 25.7.25; 26.1.6
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.
(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602- 17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0601960**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44656
(220) 19/09/2024
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FITAMIN

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển.
(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602-17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0601961**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44657

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FITTAMIN

(731) PHAN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
1602-17T5 đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin [thực phẩm chức năng]; nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể (cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế); đồ uống không cồn; nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất, thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin, nước uống thải độc và thanh lọc cơ thể, đồ uống có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở thực vật có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống trên cơ sở trái cây có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế), đồ uống không cồn, nước uống có ga (đồ uống) có chứa collagen (không chứa cồn và không dùng trong y tế).

---

(111) **4-0601962**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44672

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỮU QUÂN (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0601963**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44686

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 15.9.11; 26.3.1; 26.15.15

(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG INCOM VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 142, phố Nguyễn Đình Hoàn, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục) về lĩnh vực môi trường, đô thị; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về môi trường; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm về môi trường, đô thị; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích nước; kiểm định [đo lường]; dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; lập các dự án đánh giá tác động môi trường; quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải; dịch vụ tư vấn thiết kế các nhà máy, công trình xử lý môi trường; dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng môi trường.

Nhóm 45: Tư vấn các thủ tục pháp lý về môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0601964**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44687
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SEN VÀNG INTERNATIONAL (VN)
Số nhà 15, ngách 21, ngõ 101, đường Dương Quang, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm sơn móng tay; son môi; son dưỡng ẩm cho môi.

---

(111) **4-0601965**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44695
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LABM

(731) PHẠM VĂN MẠNH (VN)
TDP Thị Độc, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0601966**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44697
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KASMILE

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm làm sạch răng; nước súc miệng (dùng để súc miệng và súc họng) không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc sâu răng; thuốc viêm lợi; gel chữa viêm lợi; thuốc chữa răng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng dùng tay; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0601967**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44726

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị thuộc nhóm 30.

---

(111) **4-0601968**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44727

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM Á CHÂU (VN)
Số 9/2 đường ĐT 743, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; cơm ăn liền; gia vị thuộc nhóm 30.

---

(111) **4-0601969**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44781
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.4.2; 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, đỏ
(731) DEYIN WANG (CN)
Niqiu Group, Gucheng Neighborhood Committee, Gucheng Town, Feidong County, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; hợp kim của kim loại quí; đồ trang sức.

---

(111) **4-0601970**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44786
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0601971**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44837
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VINVENTURES

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; kiểm toán tài chính; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch

vụ tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; xử lý văn bản; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ thư ký; dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, đại diện và thúc đẩy lợi ích của các doanh nghiệp thành viên.

Nhóm 36: Quản lý quỹ đầu tư vốn; quản lý quỹ đầu tư tư nhân; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; cố vấn tài chính, bảo trợ/hỗ trợ tài chính cho các công ty trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và xử lý điện toán.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục giảng dạy; dịch vụ cung cấp các khóa đào tạo và giảng dạy trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chip bán dẫn và xử lý điện toán.

---

(111) **4-0601972**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44838

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.22; 2.3.22; 22.5.10; 26.4.18

(591) Be, đen, cam.

(731) HOÀNG MINH HIẾU (VN)
Khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; hương (nhang) xông làm thơm phòng; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quí; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0601973**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44847

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 23.1.1

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (GB)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da [không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu [không chứa thuốc]; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc [không chứa thuốc]; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0601974**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44856

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ThinkPlus

(731) JIUWEIYITI CULTURAL TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
A-513, Building K, No.1 Road, Xiawei Industrial Zone, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City, 518110, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước sơn móng; sáp đánh bóng; dầu gội đầu không chứa thuốc.

---

(111) **4-0601975**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44873

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.5; 7.3.11; 11.3.14; 26.1.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC ÂN LẠC (VN)
101A1 Mạc Đĩnh Chi, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0601976**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44874

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẶT NAM THỊNH PHÁT (VN)
Lô C7 khu trung tâm thương mại ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); nước thơm xịt phòng.

---

(111) **4-0601977**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44894

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; 23.1.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8; 26.13.25

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH BẢO THIÊNG (VN)
Làng Út 2, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm hạt đã qua chế biến như hạt macca, hạt điều, hạt chia, hạnh nhân, cà phê, tiêu, mật ong.

---

(111) **4-0601978**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44895

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAHO

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
34/37 Nam Pháp 1, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 03: Xà phòng giặt; nước lau nhà; chất tẩy rửa đa năng (không dùng cho mục đích y tế và công nghiệp); nước lau kính; nước cọ rửa nhà vệ sinh; nước giặt.

---

(111) **4-0601979**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44898

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

airhood

(531) 26.1.4

(731) SMART PRODUCT CONCEPTS LIMITED (CN)
Office 10, 20/F, Peninsula Square, 18 Sung On Street, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp cảm ứng; thiết bị và hệ thống thông gió; máy hút mùi có thể mang đi được; máy hút khói có thể mang đi được dùng cho nhà bếp; bộ lọc cho chụp hút khí; hệ thống lọc khí.

---

(111) **4-0601980**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44905

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WOOHOUSE

(731) QUANZHOU XINGLIAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
4th Floor, Building 2, Xinglian Center, No. 655, Quanan North Road, Wutan Village, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0601981**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44906
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 20/09/2024

(531) 5.11.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh dương đậm, vàng nhạt.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM THÚY (VN)
59 Quản Trọng Linh, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cầm đồ.

---

(111) **4-0601982**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-16185
(181) 24/04/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/04/2023

(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ MAP (VN)
Thôn 5, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; quả tươi; rau tươi; lúa mì; ngô; thân của cây.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: trái cây tươi, quả tươi, rau tươi, lúa mì, ngô, cây, thân của cây, gỗ cây chưa xử lý, cà phê, cacao, hạt tiêu, gạo, bột mì.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

---

(111) **4-0601983**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-19238
(220) 15/05/2023
(181) 15/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

Chloé
NOMADE

(731) CHLOE SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE (FR)
5-7 avenue Percier, F-75008 PARIS, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(111) **4-0601984**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44907
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 5.11.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM THÚY (VN)
59 Quản Trọng Linh, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

---

(111) **4-0601985**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44908
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.13; 26.1.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH XNK DK (VN)
Số 279B đường Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý môi trường thủy hải sản.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0601986**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-13164

(220) 26/05/2015

(181) 26/05/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROBEN

(731) NGUYỄN THỊ HÀM UYÊN (VN)
43/8 Nguyễn Văn Tố, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại: quần áo lót nam giới, quần áo lót nữ giới.

Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại: quần áo lót nam giới, quần áo lót nữ giới.

---

(111) **4-0601987**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-13792

(220) 04/05/2018

(181) 04/05/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

CURVEX

(731) CHRONO STAR INTERNATIONAL PARTICIPATIONS GROUPE FRANCK MULLER GMBH (CH)
Spichermatt 30, 6370 Stans, Switzerland

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Thỏi kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; công cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); đồng hồ bấm giây; thiết bị bấm thời gian dùng cho thể thao (đồng hồ bấm giờ); đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay dạng vòng; khóa cài dây đồng hồ đeo tay; núm điều chỉnh đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; lò xo của đồng hồ; mặt đồng hồ (dùng trong sản xuất đồng hồ); kim đồng hồ (dùng cho sản xuất đồng hồ); mặt kính của đồng hồ; linh kiện và phụ kiện cho đồng hồ; vỏ đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; hộp đựng đồng hồ đeo tay; hộp đựng đồng hồ (trừ đồng hồ đeo tay); hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồng hồ đeo tay; hộp chuyên dụng bằng da để trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; đá quý; đá bán quý; kim cương [đồ trang sức]; đá quý giả; đồ trang sức; đồ trang sức bán quý; đồ trang trí (đồ kim hoàn, đồ trang sức); đồ trang sức thời trang; trâm cài bằng đá quý [đồ kim hoàn]; hộp đựng đồ trang sức (hộp nhỏ); hộp đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; khuy măng sét; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp đựng khuy măng sét; hộp đựng ghim cài ca vát; hộp (hộp nhỏ) đựng vòng đeo chìa khoá [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức, khuy măng sét và ghim cài ca vát; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồng hồ cho việc vận chuyển; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng đồ trang sức cho

việc vận chuyển; hộp chuyên dụng để trưng bày và đựng khuy măng sét, ghim cài ca vát và vòng đeo chìa khóa (đồ trang sức giả rẻ tiền) cho việc vận chuyển.

(111) **4-0601988**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-44805

(220) 19/12/2018

(181) 19/12/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

TEKCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm gỗ lát sàn, ván gỗ; ván cốp pha; thanh gỗ để ốp tường; nhà gỗ tạm; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn; gỗ dán; rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ]; gỗ thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm; lớp gỗ dán bề mặt (veneers); tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; thang bằng gỗ.

Nhóm 22: Phôi gỗ/vỏ bào gỗ.

Nhóm 31: Gỗ thô; gỗ cây chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm gỗ lát sàn, ván gỗ, ván cốp pha, thanh gỗ để ốp tường, nhà gỗ tạm, gỗ xẻ, gỗ làm khuôn, gỗ dán, rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ], gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng, gỗ thơm, khung giường [bằng gỗ], đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, thang bằng gỗ, ván cong bằng gỗ, dải băng gỗ, mành làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đạc], phôi gỗ/ vỏ bào gỗ, sợi gỗ, gỗ thô, gỗ cây chưa xử lý, vỏ bào gỗ dùng để sản xuất bột gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ.

(111) **4-0601989**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-44806

(220) 19/12/2018

(181) 19/12/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

TEKCOM
TOGETHER
BUILDING THE BEST

(531) 24.15.11; 26.1.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.9

(591) Xanh dương, cam vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM (VN)
Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Bình Cơ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ ván thùng; tấm gỗ lát sàn; ván gỗ; ván cốp pha; thanh gỗ để ốp tường; nhà gỗ tạm; gỗ xẻ; gỗ làm khuôn; gỗ dán; rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ]; gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; vật liệu lát bằng gỗ; gỗ bán thành phẩm; lớp gỗ dán bề mặt (veneers); tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; thang bằng gỗ.

Nhóm 22: Phôi gỗ/vỏ bào gỗ.

Nhóm 31: Gỗ thô; gỗ cây chưa xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gỗ xây dựng, gỗ ván thùng, tấm gỗ lát sàn, ván gỗ, ván cốp pha, thanh gỗ để ốp tường, nhà gỗ tạm, gỗ xẻ, gỗ làm khuôn; gỗ dán, rui mè [cấu kiện lắp ghép của nhà bằng gỗ], gỗ thành phẩm, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, vật liệu lát bằng gỗ, gỗ bán thành phẩm, lớp gỗ dán bề mặt, tấm giấy bồi [làm từ bột gỗ] dùng cho xây dựng, gỗ thơm, khung giường [bằng gỗ], đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, thang bằng gỗ, ván cong bằng gỗ, dải băng gỗ, mành làm từ những thanh gỗ kết lại [đồ đạc], phôi gỗ/ vỏ bào gỗ, sợi gỗ, gỗ thô, gỗ cây chưa xử lý, vỏ bào gỗ dùng để sản xuất bột gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ đốn gỗ và xẻ gỗ.

---

(111) **4-0601990**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-03063

(220) 24/01/2019

(181) 24/01/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINACASHEW

(731) TRẦN QUỐC GIA LỘC (VN)
44-46 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Hạt điều chế biến.

---

(111) **4-0601991**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13985

(220) 24/04/2019

(181) 24/04/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

THOMSON REUTERS®

(531) 25.7.6; 25.7.7; 25.12.1; 26.1.1

(591) Trắng, cam, nâu.

(731) THOMSON REUTERS ENTERPRISE CENTRE GMBH (CH)
Landis + Gyr-Strasse 3, 6300, Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đĩa compắc âm thanh; đĩa compắc hình ảnh; đĩa compắc nhớ chỉ đọc; chương trình điều hành máy tính; các chương trình máy tính; phần mềm máy tính liên quan đến thu thập và phân bố dữ liệu, trao đổi tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch cổ phần, giao dịch tài chính, hãng thông tấn, luật, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm, khoa học, khoa học xã hội, và dược phẩm; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; đĩa từ; thẻ mã hóa từ tính; giao diện cho máy tính; máy telex; dụng cụ và thiết bị viễn thông; máy tính; bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi cho máy tính; máy in để sử dụng với máy tính; mô đem; con chuột máy tính; thiết bị đầu cuối của máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo, phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dự báo kinh tế; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về số liệu thống kê; thông tin kế toán; thông tin về thuế.

Nhóm 38: Truyền và thông tin liên lạc tin tức; dịch vụ hãng tin tức để truyền điện tử; truyền phát nội dung tin tức âm thanh và hình ảnh; dịch vụ thông báo tin tức (dịch vụ hãng tin tức); tập hợp tin tức và truyền tin tức và phân tích, bình luận và giải thích tin tức, bao gồm tin tức quốc tế, quốc gia, bang và địa phương và tin tức về các sự phát triển trong các lĩnh vực của chính phủ và chính trị, kinh tế, tài chính, kinh doanh, an ninh, hàng hóa thương mại, luật, khoa học, y tế, xã hội học, tôn giáo, thể thao, giải trí, giáo dục và nghệ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu luật được lưu trữ trong hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0601992**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21262

(220) 24/05/2023

(181) 24/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.9.4; 3.9.24; 24.17.15; 24.17.21

(591) Xanh, trắng, nâu.

(731) 1. ĐINH THỊ SONG NGA (VN)
Thôn 2, phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình
2. LÊ THỊ NGỌC MAI (VN)
CH 1904, tòa N03 T2 khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội
3. LÊ TRỌNG HIẾU (VN)
Căn hộ 1004 N03 - T3A khu Đoàn Ngoại Giao , phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Bán buôn dược phẩm, bán buôn cây dược liệu, bán buôn thuốc đông y, bán buôn thuốc từ dược liệu, bán buôn thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, bán buôn thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ chẩn đoán, kê đơn, bốc thuốc, châm cứu theo y học cổ truyền, dịch vụ trồng các loại cây dược liệu đông y, dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người và dịch vụ vệ sinh cho người, dịch vụ mát xa; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0601993**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27046

(220) 26/06/2023

(181) 26/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.19; 3.9.24

(731) GOOD ONE INTER TRADE COMPANY LIMITED (TH)
844 Moo 4 (Bangpoo Industrial Estate Soi 12) Sukhumvit Road, Preaksa, Muang Samutprakarn, 10280 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dạng lỏng cho vải dùng cho trẻ em; chế phẩm làm mềm vải dùng cho trẻ em; chế phẩm làm sạch dạng lỏng cho bình sữa và núm vú dùng cho trẻ em.

---

(111) **4-0601994**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27485

(220) 29/06/2023

(181) 29/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.21; 5.7.22

(591) Trắng, đen, vàng, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ HỒI (VN)
Xóm Tân 1, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Bánh sầu riêng; chè sầu riêng (chè ngọt).

Nhóm 35: Mua bán trái sầu riêng tươi, cơm sầu riêng đã qua chế biến, cơm sầu riêng chưa qua chế biến, bánh sầu riêng, chè sầu riêng.

---

(111) **4-0601995**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31518

(220) 20/07/2023

(181) 20/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Nâu, vàng.

(731) TRẦN YẾN NHI (VN)
561/211 Đại Lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật dùng để ăn; mắm chay các loại; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); giò chay; chả chay; nước mắm chay được làm từ đậu nành; rau củ quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mứt ướt; nước sốt hoa quả (dạng mứt nhão).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chay; quán ăn uống chay.

---

(111) **4-0601996**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36047

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 18.1.5; 18.1.23; 26.1.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ALASKAN (VN)
Tầng 1 và tầng 2, số 77 Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: xe đạp, phụ tùng xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(111) **4-0601997**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-44673

(220) 05/10/2023

(181) 05/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CỨU HỘI (VN)
Số 46 Lô D6 KĐT Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; dây cáp điện; dây dẫn điện.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: bình ắc quy chì, bình ắc quy lithium, pin điện, dây cáp điện, dây dẫn điện.

---

(111) **4-0601998**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 40940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47729

(220) 20/10/2023

(181) 20/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.5; 26.3.23; 26.11.9; 26.11.13; 26.15.15

(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng, vàng, cam, trắng, đen, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN VIỆT ÚC (VN)
Tầng 3, tòa nhà hành chánh TTC, số 1 đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp và linh kiện mạch tích hợp; linh kiện điện tử cho thẻ mạch tích hợp; thẻ mạch tích hợp được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy tính để xử lý dữ liệu liên quan đến các vấn đề tài chính; phần mềm máy tính để xử lý thông tin liên quan đến lịch sử tài chính; phần mềm chữ ký số, có thể tải xuống; phần mềm hóa đơn điện tử, có thể tải xuống; ví điện tử (tải xuống được); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; chương trình máy vi tính [phần mềm tải xuống được]; tệp tin dữ liệu có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; phiếu quà tặng điện tử, được mã hóa, có thể tải về; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử thẻ thanh toán; bộ máy xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ cung cấp chữ ký số [đại lý chữ ký số]; dịch vụ hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ cổng thanh toán điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; cung cấp giao dịch tài chính an toàn (có bảo mật); dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch tài chính; giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền trên phạm vi toàn quốc và quốc tế; dịch vụ thanh toán điện tử.

(111) **4-0601999**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48823
(181) 26/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/10/2023

(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.4

(731) GOLDEN CONCORD HOLDINGS LIMITED (CN)
Unit 1703B-1706, Level 17, International Commerce Centre, 1 Austin Road West, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Silic công nghiệp, silic tinh thể; silic; silic dùng trong sản xuất pin mặt trời; silic dùng trong sản xuất chất bán dẫn; bột khoáng dùng trong công nghiệp; silic điôxít [hoá chất công nghiệp]; lithi; lithi cacbonat [hoá chất công nghiệp]; lithi phosphat [hoá chất công nghiệp]; lithi sắt phosphat [hoá chất công nghiệp]; silic đa tinh thể; muối khoáng canxi titan oxit (perovskite) [hoá chất công nghiệp]

---

(111) **4-0602000**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 40942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52636
(181) 17/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/11/2023

DWIGHT SCHOOL HANOI

(731) NEW YORK PREPARATORY SCHOOL, INC. (US)
291 Central Park West, New York, NY 10024, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp hướng dẫn và đào tạo cho học sinh từ lớp mẫu giáo tới lớp mười hai.

---

(111) **4-0602001**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59828
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/12/2024

(531) 23.1.5; 23.1.7; 24.15.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Xanh đen, đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN NHỰT MINH (VN)
653/3 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ bắn cung, câu lạc bộ dạy bắn cung; dịch vụ dạy bắn cung.

---

(111) **4-0602002**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59825

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NUTRIVEGAN

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; xúp thịt; nước chấm có nguồn gốc từ động vật; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị nấu lẩu; sa tế; hạt nêm; bột nêm; tương ớt; đồ gia vị.

---

(111) **4-0602003**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59824

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, tím nhạt, xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠO PHÚC DƯƠNG (VN)
23 đường T4A, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(111) **4-0602004**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59822

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIBASIC

(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH VIBASIC (VN)
Số A15, NO-06B, Lô HH06, khu ĐTM Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các loại gồm: thớt gỗ, khay gỗ, kệ đựng thớt bằng gỗ, bát đĩa gỗ, cốc gỗ, các dụng cụ nấu ăn bằng gỗ (dao, đũa), đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế), đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0602005**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59819

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, hồng, đen.

(731) BÙI VĂN THÁCH (VN)
Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); nước hoa; chế phẩm tẩy rửa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc), nước hoa, chế phẩm tẩy rửa.

---

(111) **4-0602006**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59760

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.8; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0602007**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59759

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.8; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0602008**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59758

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, cam đất, be.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(111) **4-0602009**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59757

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, cam đất, be.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(111) **4-0602010**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59755

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

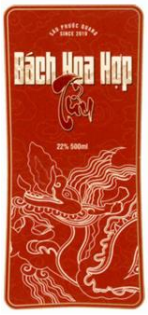

(531) 4.3.3; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, be, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(111) **4-0602011**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39899

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.20

(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD., (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở thực vật, không dùng cho mục đích y tế; hồng sâm đã được chế biến như rau; sản phẩm rong biển đã chế biến; sản phẩm thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm rau đã chế biến; nhân sâm để dùng như rau [đông lạnh]; sữa chua chủ yếu trên cơ sở trái cây; đông trùng hạ thảo đã chế biến, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602012**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39901

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.20

(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD., (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm cho sức khỏe có chứa hồng sâm; thực phẩm chức năng cho sức khỏe dạng đồ uống có chứa hồng sâm.

---

(111) **4-0602013**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37516

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng ánh kim, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREENSPARK (VN)
Số nhà 157, Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm, tài chính, tiền tệ, bất động sản: mua bán bất động sản, dịch vụ đại lý bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0602014**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59227
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JIALIFT

(531) 26.3.1
(731) ZHEJIANG JIALIFT WAREHOUSE EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Industrial Concentration Zone of Hongxingqiao Town, Changxing County, Huzhou City 313000 Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; ô tô điện; rơ moóc dùng cho xe đạp; rơ moóc [xe cộ]; xe đẩy tay; băng tải trên không.

---

(111) **4-0602015**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59218
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Friendsheep

(531) 4.5.15
(731) DONGGUAN SUNNYWORKS TOYS CO., LTD. (CN)
3215, Building 6, Dongcheng Wanda Plaza, NO. 208, Dongzhong Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; đồ chơi cho thú cưng; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; mô hình đồ chơi; đồ chơi.

---

(111) **4-0602016**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59217
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.4; 1.1.5; 1.1.10
(591) Đen, vàng, vàng tươi, vàng đậm.
(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Đội 8, xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (pích-cồ-bô); vỏ bọc cho vợt pickleball (pích-cồ-bô); quả bóng pickleball (pích-cồ-bô); túi chuyên dụng đựng dụng cụ chơi pickleball (pích-cồ-bô); túi (bao) chuyên dụng dùng để dựng dụng cụ thể thao; lưới pickleball (pích-cồ-bô).

---

(111) **4-0602017**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59844

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LÝ LiliBeauty

(731) CAO, DONGSHENG (CN)
Group 3, Zhengying Village, Cha'an Township, Wancheng District, Nanyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; vật liệu để làm bàn chải; đồ dùng tẩy trang; bàn chải.

---

(111) **4-0602018**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59846

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUOFU 罗敷

(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.2

(731) CHEN ERYUE (CN)
No.124, Lane 5, Xincuowei, Renhe Village, Shiyan District, Jieyang City 522000, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0602019**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59837

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 19.11.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, đỏ cam, xanh ngọc, xám đậm, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA NÔNG THUẬN VIỆT (VN)
Khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0602020**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59835

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ASPIRA TOWER

(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602021**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59207
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KIM THÀNH 2

(531) 2.1.22; 2.3.22; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KIM THÀNH 2 (VN)
A6/10/2 ấp 7, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chao (gia vị).

---

(111) **4-0602022**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59216
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TuLiKi

(731) ĐINH THỊ KIM ANH (VN)
Khóm Đông Thịnh 7, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0602023**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59205
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Vozancid

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602024**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59204
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mytholtive

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602025**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59203
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Myocarba

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602026**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59202
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Glyxit

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602027**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59201

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Danamet

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602028**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59199

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 19.7.26

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIETNAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ngậm; máy hút sữa; thiết bị để kiểm tra sữa mẹ dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0602029**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59194
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỦY (VN)
Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy làm sữa, chạy điện.

---

(111) **4-0602030**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59193
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỦY (VN)
Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602031**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59175
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1; 26.11.8
(591) Vàng, vàng đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ĐỨC HẠNH (VN)
12 đường số 3, khu nhà ở Hưng Phú, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Thanh treo rèm; móc rèm; vòng treo rèm; con lăn cho rèm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và phân phối các mặt hàng: thanh treo rèm, móc rèm, vòng treo rèm, con lăn cho rèm, rèm cửa sổ, rèm cửa ra vào, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa dạng lưới, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa.

---

(111) **4-0602032**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59174

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GSTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NEWSTAR (VN)
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện gồm: ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện, cầu dao điện.

Nhóm 11: Quạt trần; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0602033**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59172

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VITATORY NUTRITION

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH GIA (VN)
20 Trần Bình Trọng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Vitamin dạng kẹo dẻo; chế phẩm vitamin; vitamin dạng viên; chất bổ sung vitamin dạng bột dùng cho trẻ em và người lớn; thực phẩm bổ sung sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0602034**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59171

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH GIA (VN)
20 Trần Bình Trọng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải dùng trong y tế; bột điện giải và dung dịch điện giải sử dụng như thực phẩm bổ sung; chế phẩm vitamin.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước điện giải bù nước để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0602035**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59167

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN CORPORATE & DISPUTE RESOLUTION (VN)
Số 9 - U5, tập thể trường đại học sư phạm Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý cụ thể là: dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp lý; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa.

---

(111) **4-0602036**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59161
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VINABEDDING
The Gift of Life

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0602037**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59160
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOMINA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, đệm lót khí, đệm hơi, đệm ngủ, đệm ngồi-nằm, đệm lò xo, gối, gối hơi, gối ôm, khung giường, giường gỗ, giường nệm, giường cũi của trẻ em, tủ, bàn, ghế, ghế nệm, ghế dài, ghế sofa; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0602038**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58800

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIGHEST

(731) CÔNG TY TNHH SYBSY (VN)
18Bis/22 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Buôn bán quần áo, mũ nón, túi ví, thắt lưng [trang phục], phụ kiện thời trang.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602039**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58796

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOLASI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát tăng lực [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0602040**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58795
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KITADO

(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG SÁNG (VN)
168 Tống Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ kiểm toán; tư vấn trong lĩnh vực hiệu suất kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kế toán; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng quản trị thời gian.

---

(111) **4-0602041**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58785
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UFORU

(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Phú Thịnh, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; đồ đội đầu dùng cho thể thao; tất; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0602042**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58778
(220) 05/12/2024
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SLINA

(731) HUỲNH ĐOÀN THANH NGÂN (VN)
198/44 Nguyễn Duy Dương, P02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thể dục; thảm dùng ở phòng tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ hỗ trợ tập yoga như: vòng tập yoga; bóng tập yoga; gạch tập yoga; dây đai tập yoga; võng tập yoga.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ

viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch, vụ huấn luyện thể dục; trung tâm và câu lạc bộ thể dục thể thao; giáo dục, giảng dạy yoga; đào tạo giáo viên yoga.

---

(111) **4-0602043**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58777

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.3.1; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.

(731) DO NGOC LAM (US)
7281 Maple St Westminster, CA 93683, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lòng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0602044**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58775

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH NUDGES ME (VN)
Số 15 đường 24, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng tập Gym.

Nhóm 25: Quần áo thể dục, thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục.

Nhóm 38: Truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm như một dịch vụ, nền tảng như một dịch vụ.

---

(111) **4-0602045**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58769

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

METRIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(111) **4-0602046**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58767

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ITI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn: vecni.

---

(111) **4-0602047**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58764

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKY41-PRO

(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

---

(111) **4-0602048**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58763

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKY41

(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

---

(111) **4-0602049**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58762

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.1.2; 15.1.21; 26.1.2; 26.2.7; 26.11.8; 26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khớp nối bằng kim loại cho đường ống; ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; bơm phụt; máy bơm; máy phun mù; máy tiêu nước.

Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0602050**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58756

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ ĐEN STUDIO (VN)
110/33/20A đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; dép; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0602051**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58754
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dr. EA
Laboratories

(220) 05/12/2024

(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BIOPHAR VIỆT NAM (VN)
Lô G5, khu đấu giá Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0602052**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58753
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DERMAVIA

(220) 05/12/2024

(591) Xanh ngọc lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BIOPHAR VIỆT NAM (VN)
Lô G5, khu đấu giá Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0602053**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58743
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AutismBS
Vững bước vươn xa

(220) 05/12/2024

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT BLUE SKY (VN)
Số 112 ngõ 82 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư.

---

(111) **4-0602054**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58732

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN HÙNG ANH (VN)
303/10 đường TX14, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện: phích cắm điện, ổ cắm điện đa năng, công tắc điện, dây nguồn, cầu dao điện, aptomat, chấn lưu điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; ấm điện; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(111) **4-0602055**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58809

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VCJ

(731) WEISHIJIE (INTERNATIONAL) LIMITED (CN)
Room 12, 19th Floor, Ho King Commercial Centre, 2-16 Garden Street, Mong Kok, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt]; máy rửa bát đĩa; thiết bị rửa.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; lò sưởi, dùng điện; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0602056**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58803
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/12/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, xám, trắng, xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Á CHÂU (VN)
128/34/13 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn các loại.

---

(111) **4-0602057**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58802
(181) 05/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/12/2024

(531) 25.3.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LECI VIỆT NAM (VN)
Số 26A, ngách 108, ngõ 68 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe tải; xe moóc [xe cộ]; rơ moóc [xe cộ]; xe cẩu kéo; xe kéo.

---

(111) **4-0602058**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58731
(181) 04/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/12/2024

(531) 1.3.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN HÙNG ANH (VN)
303/10 đường TX14, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện: phích cắm điện, ổ cắm điện đa năng, công tắc điện, dây nguồn, cầu dao điện, aptomat, chấn lưu điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; ấm điện; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(111) **4-0602059**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58723

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 9.7.25; 24.9.1

(731) GUANGZHOU YUJIA SMOKING TRADING CO., LTD. (CN)
Room2808, Onelink Plaza, No.39 JieFang South RD, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Tẩu thuốc lá; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng xì gà; hộp thuốc lá; đót xì gà; đót thuốc lá điếu; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc lá; bình đựng thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0602060**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59121

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH MAHAGATE HEALING CENTER - TRUNG TÂM PHỤC HỒI HỆ BẠCH HUYẾT (VN)
Thửa 1, lô LK 12 khu đô thị Quang Minh, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

---

(111) **4-0602061**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59087
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

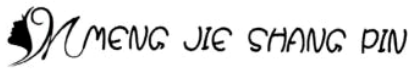

(531) 2.3.1
(731) JIAOJIAO LU (CN)
No. 13 Anlezhuang Village, Muyudian Town, Laiyang City, Shandong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0602062**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59086
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MiYo

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai,
Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng màu; kính áp tròng; kính chống lóa mắt; mắt kính; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt.

---

(111) **4-0602063**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59049
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HYDROPEPTIDE

(731) HYDROPEPTIDE, LLC (US)
1450 114th Ave SE, Suite 240, Bellevue, WA 98004, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc, cụ thể là các chế phẩm chăm sóc tay, mặt và da và mặt nạ; mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc bao gồm các chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chống nắng; miếng bông và vải được tẩm mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc bao gồm các chế phẩm làm sạch và nước cân bằng da.

---

(111) **4-0602064**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59038

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(300) 019038417 07/06/2024 EM

(450) 27/04/2026 457

(540)

SU7

(731) XIAOMI INC. (CN)
No.006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị dẫn đường cho xe ô tô; ăng-ten cho xe ô tô; bộ dây điện cho xe ô tô; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị sạc cho điện thoại di động trên xe ô tô; pin cho xe ô tô; ắc quy cho xe ô tô; thiết bị hãm tốc độ cho xe ô tô điều khiển từ xa có thể mang đi được; đèn chỉ báo cho xe ô tô; phần mềm cho xe cộ; hệ thống điều khiển lái xe tự động cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ người lái cho xe cơ giới; thiết bị đo tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị đo áp suất lốp; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; pin điện, cho xe cộ; thiết bị hiển thị dùng cho xe cộ; đồng hồ đo tốc độ dùng cho xe cộ; camera dùng cho xe cộ; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; chìa khóa điện tử dùng cho xe cộ; loa âm thanh dùng cho xe cộ; hệ thống kiểm soát các chuyến đi trên biển dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị phát hiện vật thể sử dụng sóng siêu âm để sử dụng trên xe cộ; thiết bị phát hiện và đo khoảng cách bằng hình ảnh ánh sáng [LIDAR] dùng cho xe cộ; phần mềm máy tính dùng cho các ứng dụng di động cho phép tương tác và giao diện giữa xe cộ và thiết bị di động.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; bộ phận và phụ kiện cho xe cộ; đầu máy xe lửa; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; ô tô tự lái; bơm hơi dùng cho xe máy và ô tô; ổ trục cho xe ô tô; xe ô tô; thân xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe ô tô điện tự cân bằng; xe scooter điện; lốp cho bánh xe cộ; đồ trang trí nội thất ô tô; động cơ ô tô; tấm phủ/vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe ô tô; ghế an toàn sử dụng trong ô tô.

---

(111) **4-0602065**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59037

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cosehou
Natural & Organic

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24

(591) Hồng, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH IFRES VIỆT NAM (VN)
11D, ngõ 678, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; kinh doanh (bán buôn và bán lẻ) các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế; đại lý môi giới hàng hóa và đấu giá hàng hóa, cụ thể là các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0602066**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59035

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GZ
GONG ZI

(531) 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CHENG YANG TAO (CN)
Datangbawan Group, Baomizhou village, Yonghe township, Hengshan county, Hunan province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; nồi cơm điện; đèn; bóng đèn.

---

(111) **4-0602067**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59034

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZOLL M2

(731) ZOLL MEDICAL CORPORATION (US)
269 Mill Road, Chelmsford, MA 01824-4105, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy khử rung tim; máy theo dõi bệnh nhân; máy khử rung tim kết hợp với theo dõi bệnh nhân; thiết bị chăm sóc cấp tính; dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(111) **4-0602068**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59033

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REFitMoi

(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0602069**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59032

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REwickMax

(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0602070**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59031

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REmatrixPad

(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0602071**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59029

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.7.17; 26.3.2; 26.3.23

(731) SHENZHEN XIDESHENG BICYCLE CO., LTD. (CN)
Zhenxing Road 26#, Loucun Community, Gongming Town, Guangming New District Shenzhen City 518106, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; vật dụng giữ chai nước dùng cho xe đạp; túi treo dùng cho xe đạp; lốp xe đạp; chân chống xe đạp.

---

(111) **4-0602072**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/12/2024

(531) 1.15.24; 7.5.10; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt nhựa các loại như: PP, PA, PBT, TPE, TPU, PCR.

---

(111) **4-0602073**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59023
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TTGH

(220) 06/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt nhựa các loại như: PP, PA, PBT, TPE, TPU, PCR.

---

(111) **4-0602074**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59022
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TTEP

(220) 06/12/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhựa kỹ thuật các loại như: nhựa PC, nhựa PA, nhựa PET, nhựa PBT, nhựa PP, nhựa PCR.

---

(111) **4-0602075**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59021
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TTET

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhựa đàn hồi các loại như: nhựa TPE, nhựa SEBS, nhựa TPV, nhựa TPEE, nhựa TPU, nhựa TPSIV.

---

(111) **4-0602076**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59020
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TTAD

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu phụ trợ dùng trong ngành nhựa như: chất gia cường, chất làm cứng, chất tẩy rửa trục vít, chất tạo bọt, bột màu, hạt nhựa masterbatch.

---

(111) **4-0602077**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59017
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(300) 24 5060390 06/06/2024 FR
(450) 27/04/2026 457
(540)

EAU SPLENDIDE

(731) TANIA KERN (FR)
73 boulevard Haussmann, 75008 PARIS-8E ARRONDISSEMENT, France
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; sản phẩm nước hoa; tinh dầu; sản phẩm có mùi thơm dùng cho cá nhân; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm; dầu thơm; chiết xuất nước hoa; sản phẩm làm sạch và chăm sóc cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm, sữa và kem dưỡng thể không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi dùng

cho cá nhân; xà phòng không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; xà phòng dạng lỏng, dạng rắn hoặc dạng gel dùng cho cá nhân; gel tắm bồn không dùng cho mục đích y tế; gel tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm không dùng cho mục đích y tế; muối tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm trừ loại dùng cho mục đích y tế; sản phẩm trang điểm; sản phẩm tẩy trang; chế phẩm cạo râu không chứa thuốc; chế phẩm dùng trước khi cạo râu không chứa thuốc; chế phẩm dùng sau khi cạo râu không chứa thuốc; sản phẩm làm đẹp không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602078**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58720

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANBAKA

(531) 26.3.3; 26.3.4

(731) ZHAO QINGCHUN (CN)
No. 414, Qianxinzhuang Village, Zhengwang Town, Hedong District, Linyi City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy mài; máy cưa; đá mài [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc].

---

(111) **4-0602079**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58719

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MINH FAST

(531) 1.15.5; 1.15.11; 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, da cam.

(731) PHẠM THỊ HỒNG THẮM (VN)
Số 17, ngõ 402 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm: silicon, silic cacbua [nguyên liệu thô], khuôn nướng bánh bằng silicon, khuôn bằng cao su rắn, khuôn [dụng cụ nhà bếp], gioăng của van khóa nước, gioăng cho ống dẫn, gioăng cao su cho bình/lọ, gioăng xilanh, gioăng của van khóa nước, gioăng đệm kín, gioăng làm kín dạng hình chữ O, tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, nhựa epoxy dạng thô, nhựa polyester dạng thô/chưa xử lý, nhựa polyurethan (nhựa pu) dạng thô/chưa xử lý, nhựa silicon dạng thô/chưa xử lý, silicon nguyên chất, dung dịch silicon hóa chất sử dụng trong sản xuất polyurethan, keo silicon, keo dán dùng trong công nghiệp, cao su dạng thô

hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp, mica thô hoặc bán thành phẩm, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm, cao su silicon, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, cốc để cho ăn dùng cho mục đích y tế, ống pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, bình sữa cho trẻ em bú, nút bịt lỗ tai để bảo vệ chống tiếng ồn, chậu tắm cho trẻ em, khay ăn dặm cho trẻ em, chậu rửa mặt cho trẻ em, vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện, giá phơi đồ quay được, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ nội thất đồ chơi, bể bơi bơm hơi [đồ chơi], phao bơi [đồ chơi], khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún.

Nhóm 40: Gia công nhựa; cung cấp dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng các sản phẩm từ silicone như: nút cao su silicone, ống cao su silicone thực phẩm - y tế, gioăng cao su silicone, tấm cao su silicone, bọc lô chịu nhiệt độ cao silicon, gioăng bình nước, gioăng máy lọc nước, gioăng sàng rung, bi sàng rung thực phẩm, cốc nguyệt san, nút hút chân không, phớt chịu nhiệt, nút chai.

---

(111) **4-0602080**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58715

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOUNTAINElec

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.4

(731) ZHUHAI GUSHINE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 7, No. 199, Weikang Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin lithium thứ cấp; bộ pin; ắc quy điện; bộ nguồn [pin]; bộ nguồn điện di động [pin sạc]; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0602081**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58714

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOUNTAIN

(531) 26.3.1; 26.3.2

(731) ZHUHAI GUSHINE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 7, No. 199, Weikang Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin lithium thứ cấp; bộ pin; ắc quy điện; bộ nguồn [pin]; bộ nguồn điện di động [pin sạc]; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0602082**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58645
(181) 04/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 04/12/2024

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINAGREEN (VN)
Lô 3-2 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo nghề.

---

(111) **4-0602083**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58454
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/12/2024

CÔ VÂN

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THÚY VÂN (VN)
Ấp Hòa Thượng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả gân; chả cốm; chả cá; chả tôm; xúc xích.

---

(111) **4-0602084**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58453
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 03/12/2024

KỸ SƯ CỎ

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0602085**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58452

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KỸ SƯ NHỆN

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0602086**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58451

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

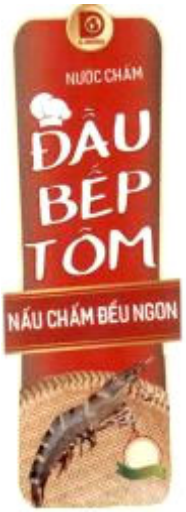

(531) 1.5.1; 3.9.16; 9.7.19; 25.1.6; 26.4.2

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm làm từ tôm; nước mắm làm từ thịt; dầu xương dùng cho thực phẩm; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc.

Nhóm 30: Nước chấm (đồ gia vị); nước xốt thịt; nước mật đường; tương (miso); nước sốt mỳ ống; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0602087**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58446

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Xám đen, đen, vàng, hồng, trắng sữa.

(731) CÔNG TY TNHH OM SANDBOX (VN)
Số 03-05-07 đường Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, ba lô, túi xách, túi đeo vai chéo, cặp xách, va li, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt quần áo; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quần áo.

---

(111) **4-0602088**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58442

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH THƯỢNG Y VIỆN (VN)
T1, tòa 19 tầng chung cư Vinaconex Xuân Mai, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0602089**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58440
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 03/12/2024

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(731) LÊ CÔNG QUÝ (VN)
1D Lương Thế Vinh, phường 09, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; vớ; quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày, giày thể thao, dép, vớ, quần áo.

---

(111) **4-0602090**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58438
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 03/12/2024

(531) 24.1.1; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám đậm, xám nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) HOÀNG NGỌC THANH (VN)
3/48B Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza: bánh ngọt: bánh mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bánh pizza.

---

(111) **4-0602091**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58436
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 03/12/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(731) NGUYỄN HỮU HIẾU (VN)
Thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sôcôla; bánh kẹo; ca cao; bánh qui.

---

(111) **4-0602092**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58434
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YESHE HEALING
Journey of Happiness

(531) 2.1.8; 2.3.8; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu vàng, xanh đen.
(731) MAI THỊ LAN ANH (VN)
311 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần và thể chất; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn và điều trị tâm lý.

---

(111) **4-0602093**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58393
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

XinPZ®
LiFePo4 Battery

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁCH ANH GROUP (VN)
Số 15 D19 KĐT Gleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; pin năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0602094**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58382
(220) 03/12/2024
(181) 03/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SENSUTO
Kitchen Sinks - Faucets

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SENSUTO VIỆT NAM (VN)
Số 37 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm.

---

(111) **4-0602095**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58381

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shcoku

(731) ZHIWEI WU (CN)
No. 6, Juntinghou, Nansheng Village, Fengping Township, Songyang County, Lishui, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giầy cao su; dép; giày; quần áo; áo khoác ngoài.

---

(111) **4-0602096**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58356

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SMARTSEW

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy cắt; máy thêu; máy ép; máy là; động cơ, trừ loại dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0602097**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58355

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXIDI

(531) 24.17.4

(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; đường; mì sợi; gạo; xốt (gia vị).

---

(111) **4-0602098**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55931

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.11; 26.2.3; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.7

(731) GUANGDONG XINGFA ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No. 23 Renhe Rd, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của nhôm; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; thanh ray bằng kim loại; vật liệu đường sắt bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(111) **4-0602099**

(151) 19/03/2026

Số Quyết định: 41388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55915

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LƯỜNG THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu 3 Khòn Tòng, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; lược; xô; chậu [đồ chứa đựng].

---

(111) **4-0602100**

(151) 19/03/2026
Số Quyết định: 41389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-13209
(220) 01/04/2025
(181) 01/04/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hồng Châu

(731) 1. LÊ MẬU LÂM (VN)
Nhà 9 ngách 90/2 Đường Bưởi, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. KHÚC TÂM ANH (VN)
Số 48 Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; mua bán: vật phẩm phong thủy, hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, các ấn phẩm văn hóa nghệ thuật.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0602101**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33392
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SKIN MENU

(731) ZHOU XIN (CN)
Room 708, No. 51 Jingyun Street, Huangshi East Road, Baiyun District, Guangzhou City China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0602102**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33391
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) ULTRAPURE TECHNOLOGY CORP (US)
2847 Eaglecrest Pl Walnut CA USA 91789

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội; chất làm rụng lông; chất làm bóng răng giả; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0602103**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33347

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.3

(591) Đỏ, xanh than đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
C15-C16, khu đấu giá Tân Triều, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Tủ nhôm dùng đựng bát đũa; tủ bếp [đồ đạc]; giá treo đồ; giá để đồ đạc; kệ đựng đồ nhà bếp [đồ đạc].

---

(111) **4-0602104**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32463

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TPSY
FLUSH BLUSH

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng

da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0602105**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32462

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TPSY
JUICY LIP PLUMPER

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0602106**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33481

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(300) 76496557 19/01/2024 CN

(450) 27/04/2026 457

(540)

OLAPLEX MOLECULAR MOISTURE

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520, Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi; chế phẩm vệ sinh thân thể/chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc; các chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, da đầu và mặt không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; xà phòng; soda để tẩy trắng; bột giặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu để làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chất làm bóng; chất mài mòn; nước hoa; keo xịt tóc; thuốc nhuộm tóc; chất chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0602107**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47975

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI KYODO SOJITZ (VN)
Lô F5-F6-F7-F8 KCN Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0602108**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47974

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI KYODO SOJITZ (VN)
Lô F5-F6-F7-F8 KCN Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0602109**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47296

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0602110**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47295

(220) 18/10/2023

(181) 18/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, trắng

(731) KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 400/22 Phahon Yothin Road, Sam Sen Nai Sub-district, Phaya Thai District, Bangkok, Thailand, 10400

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng thông qua kênh phi điện tử; dịch vụ ngân hàng thông qua kênh điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến, có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu (ngân hàng trực tuyến); phát hành thẻ ghi nợ; quản lý các thương vụ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng hình thức điện tử; dịch vụ chuyển tiền bằng hình thức điện tử; thẩm định và đánh giá rủi ro bảo hiểm.

---

(111) **4-0602111**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41727

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.15.15

(731) CHIA-HONG HUANG (CN)
16F.-1, No. 369, Shizheng N. 1st Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày; mũ; giày cao cổ; áo choàng ngoài; dép đi trong nhà; giày thể thao; áo thun ngắn tay; miếng lót bên trong giày.

---

(111) **4-0602112**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41726

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.15.15

(731) CHIA-HONG HUANG (CN)
16F.-1, No. 369, Shizheng N. 1st Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Để giày chỉnh hình; đồ đi chân chỉnh hình; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ tách ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình; miếng đệm hình vòm dùng cho đồ đi chân; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình.

---

(111) **4-0602113**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36009

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HÀNH PHI CÔ LIÊN

(591) Đen.

(731) HỘ KINH DOANH HÀNH PHI CÔ LIÊN (VN)
60S, tổ 36, khu phố 8, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Hành sấy (hành phi); củ hành sấy (củ hành phi); củ hành tím sấy (củ hành tím phi).

---

(111) **4-0602114**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36008

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XANHYOGA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI ĐĂNG (XANH YOGA) (VN)
Số 25 đường GS1, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ phòng tập yoga; dạy nhảy; câu lạc bộ yoga.

---

(111) **4-0602115**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36007

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XOÀI MỘC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ GIA VIỆT NAM (VN)
J1-2, đường số 5-6, KCN Hải Sơn GĐ (3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Xoài sấy dẻo.

---

(111) **4-0602116**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30529

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.7.9; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng đậm, xanh lam, trắng, xanh dương đậm, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI NGUYỄN (VN)
549/58/26 Lê Văn Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm gội; dầu gội cho trẻ em; sữa tắm tạo bọt cho trẻ em; kem dưỡng da trẻ em.

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em; máy hút sữa; túi trữ sữa; bơm dùng hút sữa mẹ; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0602117**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30263
(220) 03/07/2024
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.24; 4.3.3; 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0602118**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29806
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.21; 18.5.10
(591) Hồng, cam, xanh lá, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾNG ANH NGHE NÓI KIDS (VN)
1044-1046-1048 đường 3 Tháng 2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo: đào tạo thực hành; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0602119**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28240
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

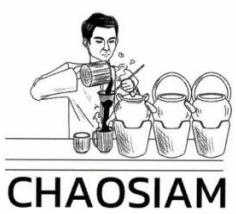

(531) 2.1.1; 2.1.11; 11.3.3; 11.3.14; 19.1.1
(731) LÊ VÂN ANH (VN)
Số 205 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; quán cà phê; quán trà.

---

(111) **4-0602120**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27845
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KỲ SƯƠNG

(220) 20/06/2024

(531) 5.5.20; 5.11.2; 5.11.5
(591) Cam.
(731) TĂNG MỸ LINH (VN)
Số 07 Trương Văn Sanh, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc dược liệu; thuốc cổ truyền.

Nhóm 30: Trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thuốc đông y, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, thực phẩm chức năng, trà thảo mộc.

---

(111) **4-0602121**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27835
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HOMO

(220) 20/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ILEAD GROUP (VN)
Số 15, đường số 5, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; giải trí; các sự kiện thể thao và văn hoá; xuất bản sách.

---

(111) **4-0602122**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26786
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KMUN CONSULTING
Sứ mệnh kết nối hạnh phúc

(220) 14/06/2024

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7
(591) Trắng, vàng, cam, hồng.
(731) NGUYỄN CHÂU HỒNG NGỌC (VN)
121/1 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khoẻ; tư vấn sức khoẻ lao động.

---

(111) **4-0602123**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26183

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) ĐÀO VĂN THỌ (VN)
Thôn Muồng Voi, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ homestay.

---

(111) **4-0602124**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26177

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Tím, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP VINH THẢO (VN)
10/2 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602125**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26129

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.5.1

(591) Trắng, vàng, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT HƯNG TTC HÀ NỘI (VN)
B8-BT6 khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt máy móc; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; bảo trì và sửa chữa máy móc; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0602126**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26114

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.10; 2.3.16; 10.3.13

(591) Vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TONY FASHION (VN)
TĐS 1965, TBĐ 40, tổ 6, khu phố Bàu Bàng, thị trấn Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh hệ thống bán sỉ và lẻ các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ba lô, ví cầm tay, vali.

---

(111) **4-0602127**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25413
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/06/2024

(531) 8.1.1; 25.1.9; 26.4.18; 26.7.5
(591) Nâu, xanh than.
(731) ROBERT LUO (US)
PO Box 70, Augusta, New Jersey 07822, USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các hàng hóa như: bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh kem, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0602128**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25411
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

POKKA

(220) 06/06/2024

(731) HYLEX ELECTRONICS co., LTD. (TW)
No. 26, Dahe st., Dahe Vil., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; bộ khuếch đại âm thanh; micro; micro cho loa không dây; vành loa cho máy tăng âm; loa.

---

(111) **4-0602129**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25405
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PASTELO

(220) 06/06/2024

(731) IONFLUX INC. (KR)
39-4, Sanmakgongdannam 4-Gil, Yangsan-Si, Gyeongsangnam-Do, 50568, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; kính cường lực, không dùng cho xây dựng; chảo bằng đất nung chịu nhiệt; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; chén uống rượu sake; cốc (bằng thủy tinh); bộ đồ ăn làm bằng đất nung; cốc bằng nhựa; tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh; cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; bình/lọ; đĩa ăn dành cho vật nuôi trong nhà; bình để uống; chai đựng nước hoa, rỗng; bộ bát, đĩa, cốc bằng sành.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn cốc thủy tinh; dịch vụ cửa hàng bán buôn cốc sứ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chén uống rượu sake; dịch vụ cửa hàng bán buôn bình/lọ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chai đựng nước hoa, rỗng; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0602130**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25397

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JANSNO

(731) BAIHAO LIN (CN)
No. 38, Bayi Village, Linchong, Zhenlong Town, Xinyi City, Maoming City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe tay ga; xe scooter bốn bánh; xe đạp điện; xe scooter tự cân bằng.

---

(111) **4-0602131**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25356

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

元參元
YUAN SHEN YUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO)
Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán buôn vật tư y tế; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0602132**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25355

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

元參元
YUAN SHEN YUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO) Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang trắng; rượu làm từ gạo nhuộm vàng; rượu vang trái cây; gailian-jiou [rượu mạnh Trung Quốc làm từ cao lương]; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu thơm; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; rượu mạnh (trừ bia).

---

(111) **4-0602133**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25354

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

元參元
YUAN SHEN YUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO) Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở thực vật, không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống không cồn; bia; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước trái cây, không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực; nước mận chua [đồ uống không cồn].

---

(111) **4-0602134**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25353

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

元參元
YUAN SHEN YUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO) Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo suông; mật đường cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở trà; keo ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đường; trà (chè); tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu.

---

(111) **4-0602135**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25352

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

元參元
YUAN SHEN YUAN

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO) Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; thuốc thảo dược Trung Quốc; nước súc miệng có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; chất chiết xuất thảo mộc dùng trong y tế; thuốc chữa bệnh Trung Quốc; chất xơ dùng cho ăn kiêng; cao dán; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602136**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25351
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/06/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(731) MACAO YUAN SHEN YUAN HEALTH CARE AND PHARMACEUTICALS CO. LTD. (MO)
Block G & H, 8/F, Southeast Asia Business Center, No. 180 Songyusheng Plaza, Macau
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng; xà phòng rửa bát; kem đánh răng; sữa rửa mặt; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0602137**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25308
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/06/2024

(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ MÁY TÍNH THÁNH GIÓNG (VN)
34/90 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0602138**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21495
(181) 16/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/05/2024

(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ HOÀNG MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 242 đường Điện Biên, tổ 15, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ điện; thiết bị điều chỉnh điện; tụ điện; dây điện; aptomat.

---

(111) **4-0602139**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-47976

(220) 23/10/2023

(181) 23/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

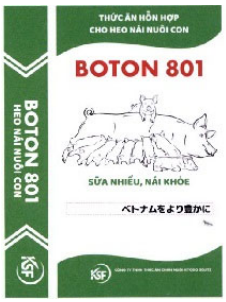

(591) Xanh lá, trắng, đỏ, đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI KYODO SOJITZ (VN)
Lô F5-F6-F7-F8 KCN Thịnh Phát, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0602140**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54788

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng nhạt, nâu, xám.

(731) HUỲNH CÔNG HẬU (VN)
Thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0602141**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54778

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 4.3.3; 26.1.2

(591) Nâu, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TMSX TRIỂN LÃM HẢI DƯƠNG (VN)
44 Nguyễn Văn Hưởng, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang sức kim loại, ngọc trai, đá màu, đá quý, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ từ đá, trang sức mỹ ký, hàng nông sản.

---

(111) **4-0602142**

(210) 4-2024-54777

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42362/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VD - GROUP (VN)
Số nhà 50, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; amply; cục đẩy công suất âm thanh; vang số (bộ phận kỹ thuật số); mixer (bộ trộn âm thanh); phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0602143**

(210) 4-2024-54776

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42363/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/11/2024

(531) 3.7.3; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 8.7.11

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Cung cấp truy cập đến hệ điều hành được lưu trữ trên máy chủ và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; cung cấp truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp truy cập dữ liệu cho nhiều người dùng trên mạng internet trong lĩnh vực phần mềm trò chơi.

---

(111) **4-0602144**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54771

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.5.8; 26.15.3

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.

(731) EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, loài gây hại; thuốc diệt chuột; thuốc xua đuổi muỗi; thuốc xua đuổi côn trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; thuốc diệt ký sinh trùng; nhang xua đuổi muỗi; chế phẩm diệt côn trùng.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bẫy chuột; bẫy côn trùng; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện tử sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi chuột; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi muỗi.

---

(111) **4-0602145**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54769

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.25; 15.9.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BKLYTICS (VN)
Số 23 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị hiển thị dữ liệu sau khi xử lý; phần mềm máy vi tính đã được ghi; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy quét và nhận dạng vân tay (xử lý dữ liệu); máy quét và nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu).

Nhóm 42: Dịch vụ xuất bản phần mềm máy vi tính; lập trình máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; dịch vụ cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp dữ liệu qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

---

(111) **4-0602146**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54764
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/11/2024



(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM TRUNG NGUYÊN (VN)
1/22 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối ôm; gối.

Nhóm 24: Mềm bông; ga trải giường; áo gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, vỏ gối.

---

(111) **4-0602147**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54763
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/11/2024



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh cổ vịt đậm, xanh cổ vịt nhạt, vàng, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ YGO VIỆT NAM (VN)
Phòng 403, tòa Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục bao gồm các tính năng như đào tạo, giới thiệu khóa học và tuyển sinh; phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực tuyển dụng dùng cho nhà tuyển dụng và người lao động, bao gồm các tính năng giới thiệu thông tin tuyển dụng, thu thập thông tin ứng viên và nhà tuyển dụng, kết nối người sử dụng lao động và người lao động hoặc những người có nhu cầu tìm kiếm người cố vấn trong lĩnh vực lao động, việc làm; phần mềm máy tính có thể tải về ứng dụng trong lĩnh vực điều tra thị trường bao gồm các tính năng điều tra và nghiên cứu thị trường, cung cấp dữ liệu và đưa ra dự báo, dự đoán về xu thế thị trường; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; cung ứng nguồn lao động; quảng cáo; truyền thông; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ cố vấn; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề; cung cấp khóa học; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0602148**

(210) 4-2024-54762

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42368/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/11/2024

(531) 5.9.3; 5.11.2; 5.11.5; 26.1.1

(591) Da cam, vàng, đen, đỏ.

(731) PARK JUNWOO (KR)
505 Dong 1802 Ho (Nonhyeon-dong, Eco-Metro 5 Block, Hanwha Dream Egreen Apartment) 39, Soraeyeongnam-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm từ nhau thai cừu (dạng kem hoặc dạng serum); mỹ phẩm từ tinh bột nghệ; tinh chất collagen dùng để dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để lột da mặt (peel da) chiết xuất từ vi tảo; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết toàn thân.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thảo dược; chiết xuất thảo mộc dùng cho y học; vitamin tổng hợp; thực phẩm chức năng dùng cho điều trị hoặc y học; thực phẩm bổ trợ sức khỏe có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ (bao gồm dạng viên nén, dạng hạt, dạng lỏng, dạng thạch, dạng viên nang) (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ và đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; rau được bảo quản; rau đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến; mứt nghệ (ướt); sản phẩm từ sữa chứa curcumin chiết xuất từ nghệ; thạch cho thực phẩm có thành phần chính là curcumin, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Chiết xuất nghệ cô đặc dùng cho thực phẩm; nghệ đã qua chế biến dùng làm gia vị cho thực phẩm; bột nghệ; thực phẩm chế biến từ ngũ cốc ăn được; nghệ dùng làm gia vị; đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột nghệ; đồ ăn nhẹ có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch trái cây; kẹo thạch có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch có thành phần chính chiết xuất từ nấm; kẹo thạch trên cơ sở đông trùng hạ thảo; kẹo thạch trên cơ sở hồng sâm; thạch nghệ (bánh kẹo); bột chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng dùng làm gia vị; đồ uống được chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng hạ thảo (dạng lỏng).

Nhóm 35: Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm từ nhau thai cừu (dạng kem hoặc dạng serum); mỹ phẩm từ tinh bột nghệ; tinh chất collagen dùng để dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để lột da mặt (peel da) chiết xuất từ vi tảo; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết toàn thân. nhóm 05: thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thảo dược; chiết xuất thảo mộc dùng cho y học; vitamin tổng hợp; thực phẩm chức năng dùng cho điều trị hoặc y học; thực phẩm bổ trợ sức khỏe có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ (bao gồm dạng viên nén, dạng hạt, dạng lỏng, dạng thạch, dạng viên nang) (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ và đông trùng hạ thảo. nhóm 29: trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; rau được bảo quản; rau đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến; mứt nghệ (ướt); sản phẩm từ sữa chứa curcumin chiết xuất từ nghệ; thạch cho thực phẩm có thành phần chính là curcumin, trừ bánh kẹo. nhóm 30: chiết xuất nghệ cô đặc dùng cho thực phẩm; nghệ đã qua chế biến dùng làm gia vị cho thực phẩm; bột nghệ; thực phẩm chế biến từ ngũ cốc ăn được; nghệ dùng làm gia vị; đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột nghệ; đồ ăn nhẹ có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch trái cây; kẹo thạch có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ; kẹo thạch có thành phần chính chiết xuất từ nấm; kẹo thạch trên cơ sở đông trùng hạ thảo; kẹo thạch trên cơ sở hồng sâm; thạch nghệ (bánh kẹo); bột chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng dùng làm gia vị; đồ uống được chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng hạ thảo (dạng lỏng). nhóm 35: dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ thương mại điện tử, bán buôn, quảng cáo và giới thiệu cho các sản phẩm sau đây: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm từ nhau thai cừu (dạng kem hoặc dạng serum), mỹ phẩm từ tinh bột nghệ, tinh chất collagen dùng để dưỡng da (mỹ ẩm), chế phẩm mỹ phẩm để lột da mặt (peel da) chiết xuất từ vi tảo, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc, chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết toàn thân, thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ, đồ uống bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thảo dược, chiết xuất thảo mộc dùng cho y học, vitamin tổng hợp, thực phẩm chức năng dùng cho điều trị hoặc y học, thực phẩm bổ trợ sức khỏe có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ (bao gồm dạng viên nén, dạng hạt, dạng lỏng, dạng thạch, dạng viên nang) (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng có thành phần chính là curcumin được chiết xuất từ nghệ và đông trùng hạ thảo, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây sấy khô, trái cây, đã chế biến, rau được bảo quản, rau đã sấy khô, rau củ quả, đã chế biến, mứt nghệ (ướt), sản phẩm từ sữa chứa curcumin chiết xuất từ nghệ, thạch cho thực phẩm có thành phần chính là curcumin, trừ bánh kẹo, chiết xuất nghệ cô đặc dùng cho thực phẩm, nghệ đã qua chế biến dùng làm gia vị cho thực phẩm, bột nghệ, thực phẩm chế biến từ ngũ cốc ăn được, nghệ dùng làm gia vị, đồ ăn nhẹ trên cơ sở tinh bột nghệ, đồ ăn nhẹ có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ, kẹo thạch trái cây, kẹo thạch có thành phần chính là curcumin chiết xuất từ nghệ, kẹo thạch có thành phần chính chiết xuất từ nấm, kẹo thạch trên cơ sở đông trùng hạ thảo, kẹo thạch trên cơ sở hồng sâm, thạch nghệ (bánh kẹo), bột chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng dùng làm gia vị, đồ uống được chiết xuất gồm curcumin từ nghệ và đông trùng hạ thảo (dạng lỏng).

(111) **4-0602149**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54758

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAZOBACT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0602150**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54757

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bihacera

(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25; 26.11.3; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM BIÊN HÒA (VN)
Số 38, hẻm 101, đường Đặng Văn Trơn, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ trang trí bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm; đồ gốm sứ gia dụng.

---

(111) **4-0602151**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54756

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bakery
THIÊN NGỌC PHÁT
Có từ năm 2001

(531) 2.9.8; 5.5.16; 5.5.21; 9.7.19; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NGỌC PHÁT (VN)
237 Phạm Văn Thuận, KP 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh bao; bánh ngọt; bánh kem.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ quán bánh bao.

---

(111) **4-0602152**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54751
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sunwon

(731) PHÙNG NGỌC BÁCH (VN)
Thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0602153**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54745
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LAM HOAN

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(731) PHẠM THỊ HOÀN (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo gió mặc mùa đông; quần áo đi mưa; ủng đi mưa; giày đi mưa; găng tay không thấm nước [trang phục].

---

(111) **4-0602154**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54736
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THREE LEOS

(731) JACKSON'S WINERY (FUJIAN) CO., LIMITED (CN)
Jackson's Industrial Park, Aojiang Economy Development Zone, Lianjiang County, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc-tai; rượu vang; rượu mùi; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu rum; rượu vodka; rượu gạo; rượu có nồng độ cồn cao [đồ uống].

---

(111) **4-0602155**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54734

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BATTLINK

(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21

(731) HUNAN PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 399, Jinshui West Road, Ningxiang High-tech Industrial Park, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ đổi điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên hệ thống máy tính; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán đấu giá; điều tra thương mại.

Nhóm 37: Dịch vụ làm tuyết nhân tạo; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm.

---

(111) **4-0602156**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54733

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUAXING
华兴锂电

(731) HUNAN PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 399, Jinshui West Road, Ningxiang High-tech Industrial Park, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ đổi điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên hệ thống máy tính; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán đấu giá; điều tra thương mại.

---

(111) **4-0602157**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54731
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

L'CHEAR

(731) GUANGDONG LCHEAR COSMETICS CO., LTD (CN)
Zhongzhai Industry city, Heping Town, Chaoyang Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0602158**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54730
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HiYanSi
绘妍希

(731) SHI XIAOFANG (CN)
Room 302, No. 16, Baheng Road, Nonglinshang Road, Yuexiu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602159**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54724
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh tím than, xanh dương, hồng, xám, vàng, trắng.

TJ INK
Premium Compatible

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VĂN PHÒNG T & D VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 198 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0602160**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54723

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KHANG (VN)
Lô BT 02.11 - khu đô thị Ven Sông Tắc, thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0602161**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54719

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1; 26.13.25

(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Dao; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0602162**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54718

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 7.3.11; 7.15.26; 25.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PKTT (VN)
Số 28, ngách 117, ngõ 182 Đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đèn năng lượng mặt trời, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0602163**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54715

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VBOSS (VN)
NLK 13, đường Lý Anh Tông, khu đô thị Nam Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ghế diện, đồ đạc (bàn, ghế, tủ, giường).

---

(111) **4-0602164**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54714
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 5.5.20; 7.15.26; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh nước biển nhạt, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH PKTT (VN)
Số 28, ngách 117, ngõ 182 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn điện; thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đèn năng lượng mặt trời, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, thiết bị và hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0602165**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54710
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DR.BON

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0602166**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54700
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VTFIT

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0602167**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54689

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cà phê Tiến Hưng

(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0602168**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54675

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAGTEX

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kết dính dùng trong công nghiệp; các hợp chất chống tạo bọt để sử dụng trong nghệ thuật công nghiệp, cụ thể là để sử dụng trong các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0602169**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54674

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAGTEX PHD

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất kết dính dùng trong công nghiệp; các hợp chất chống tạo bọt để sử dụng trong nghệ thuật công nghiệp, cụ thể là để sử dụng trong các quy trình công nghiệp, nông nghiệp và chế biến thực phẩm.

---

(111) **4-0602170**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54666

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.10

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) DƯƠNG VƯƠNG MINH (VN)
Khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0602171**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54662

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15

(591) Vàng, cam, cam nhạt, xanh lá cây.

(731) BÙI THỊ THANH HUYỀN (VN)
95, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; bấm huyệt; mát xa; xoa bóp; châm cứu; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0602172**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54655

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM & DV NGUYÊN CHÂU VIỆT NAM (VN)
Số 35/50 Đông Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602173**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55167

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOREWINAUD

(731) ZHONG LIHUA (CN)
Room 1702, Building 2, Tianan Shenchuang Valley, No. 178, Dongshen Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; đèn buồng tối [nhiếp ảnh]; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; màng chắn [nhiếp ảnh].

---

(111) **4-0602174**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55164

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GoTrack

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Vàng cam, nâu, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU SMC (VN)
Số 97, ngõ 210, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị định vị cá nhân; thiết bị định vị bằng âm thanh; thiết bị định vị và giám sát hành trình dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0602175**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55162

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOOPRESSO

(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê viên nén.

Nhóm 30: Cà phê các loại: cà phê viên nén.

---

(111) **4-0602176**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55155

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAMACHI

KAMACHI

(531) 6.1.2; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN DIỆU LINH (VN)
33/15/4 tổ 1, KP6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; kiềng bếp; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn dùng cho đường ống dẫn khí gas; thiết bị khử mùi không khí.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0602177**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55139

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24

(591) Cam, trắng.

(731) LÊ BÌNH DƯƠNG (VN)
Khu phố 1, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602178**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55138

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hương Bộ Fruit

(731) NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG (VN)
Số nhà 269 đường Chu Văn Thịnh, tổ 3, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, trái cây, gạo.

---

(111) **4-0602179**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55136

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ngọc Xuân

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG NGỌC XUÂN (VN)
161-163 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 14: Vàng thô; đá quý; đồ trang sức; hoa tai; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm: vàng thô, đá quý, đồ trang sức, hoa tai, vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức].

---

(111) **4-0602180**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55135

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MẬU DỊCH XUẤT NHẬP KHẨU KHOA HỌC TỰ NHIÊN AODAISHI (VN)
Số 10, khu tái định cư Cầu Vĩnh Tuy, tổ 23, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0602181**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55133

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN LONG (VN)
Thôn 2 Tân Yên, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Lắc chân [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

---

(111) **4-0602182**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55128

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAPPY CHILDREN

(731) NGUYỄN XUÂN QUẢNG (VN)
Thôn Xuân Húc 1, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0602183**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55123

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.1; 11.1.6; 11.3.18; 24.15.7

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Thôn Huỳnh Cung, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; nước cốt phở; nước cốt lẩu; xốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực ẩm thực.

---

(111) **4-0602184**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55122

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

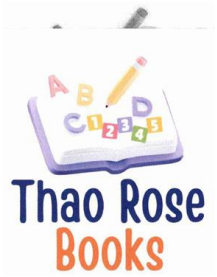

(531) 20.1.3; 20.7.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, cam, trắng, tím, hồng, xanh lá, vàng, đen.

(731) VÌ THỊ THẢO (VN)
36C ngách 638/1 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách mỏng; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; sách; cuốn sách nhỏ.

---

(111) **4-0602185**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55115

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, ghi.

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Căn hộ 2842 tòa nhà VP6, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0602186**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55114

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REL

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Căn hộ 2842 tòa nhà VP6, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, amly (bộ khuếch đại âm thanh), đầu đĩa dvd, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0602187**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11341

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 22.3.1; 22.3.5

(731) BELL ROCK CORPORATION (KR)
B-509, 152, Magokseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 22: Lều dùng cho leo núi hoặc cắm trại; dây thừng dùng leo núi; dây đai/buộc để leo núi.

---

(111) **4-0602188**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-11339

(220) 01/04/2022

(181) 01/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 22.3.1; 22.3.5

(731) BELL ROCK CORPORATION (KR)
B-509, 152, Magokseo-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giầy cao cổ dùng để leo núi; quần dài dùng để leo núi; quần áo dùng để leo núi; áo gilê dùng để leo núi; áo khoác chống gió; áo gilê chống gió; áo khoác chống mưa; quần áo mùa đông; găng tay mùa đông; khẩu trang (trang phục) dùng cho mùa đông (không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh).

---

(111) **4-0602189**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55112
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá.
(731) 1. TRƯƠNG QUANG PHÁP (VN)
102/58 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. HUỲNH THẢO TRANG (VN)
102/58 Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ ngủ pijama; quần áo ngủ; quần; áo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán: quần áo may sẵn, quần áo thời trang, đồ ngủ, giày, dép, túi.

---

(111) **4-0602190**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55107
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OGAKID

(731) NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN (VN)
736/205/28 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa bình sữa; nước rửa dụng cụ ăn; nước rửa đồ chơi trẻ em; nước rửa rau củ quả; xịt khử mùi; chất tẩy rửa đa năng (không dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602191**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55105
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.3.11; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 29 ngách 43/4, ngõ Quan Thổ 3, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

---

(111) **4-0602192**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55101

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO FACOLOS (VN)
Số 18 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Bóng dùng trong thể thao; bóng tập thể dục; bóng cho trò chơi; quả bóng cho môn thể thao pickleball; vợt cho môn thể thao pickleball; dụng cụ bơm bóng thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và đại lý phân phối: bóng dùng trong thể thao, bóng tập thể dục, bóng cho trò chơi, quả bóng cho môn thể thao pickleball, vợt cho môn thể thao pickleball, dụng cụ bơm bóng thể thao, phụ kiện bảo hộ cho môn thể thao pickleball bao gồm: băng đầu gối, băng khuỷu tay và băng cổ tay [phụ kiện thể thao], quả bóng đá, quả bóng rổ, bóng tập thể dục cho yoga, bóng tập thể dục giảm căng thẳng, bóng bi-a, bóng cho trò chơi bi sắt, bóng bowling, bóng polo, bóng bãi biển bơm hơi, bóng khúc côn cầu trên băng, bóng khúc côn cầu trên cỏ, quả bóng chày, quả bóng chuyền, quả bóng bàn, bóng bầu dục, bóng ném, bóng ten-nít, bóng gôn, bóng cho thể dục nhịp điệu.

---

(111) **4-0602193**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55100

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY BÌNH SƠN (VN)
Xóm 14, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, công cụ nông nghiệp/nông cụ (trừ loại thao tác thủ công), máy nông nghiệp, máy phát điện, máy công cụ, xe cộ, xe chở hàng, xe rùa ba bánh, xe bánh xích, xe tải có bửng nâng, xe tải bánh xích, quạt điều hòa, xe chở chuyên dụng, máy đầm, đầu xịt rửa xe, mắt cắt bê tông, máy cắt tỉa, động cơ xăng, máy nén khí, máy cắt, máy mài, máy bào, máy soi, máy chà nhám, máy hái chè, máy bơm nước, máy xới đất, phụ tùng máy xới đất, máy thổi lá, dây áp lực, phụ tùng máy móc

(phụ tùng máy cắt cỏ, phụ tùng máy cắt cỏ cưa xích, phụ tùng máy cắt cỏ nông nghiệp, dao cắt cỏ, đĩa xới cỏ, kéo cắt cành trên cao, bộ phận cắt tỉa, phụ tùng máy cưa, phụ tùng máy cưa xích, phụ tùng thiết bị phun thuốc trừ sâu, dây cước, bộ chân vịt lắp thuyền), máy cưa xích, máy rửa xe, máy phun thuốc, máy vét luống tạo rãnh, máy gặt lúa, máy phun thuốc trừ sâu, máy cày, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy khoan, máy móc thiết bị xây dựng, máy cho mục đích xây dựng, máy móc sử dụng trong ngành xây dựng, máy lăn đường, máy đánh dấu vạch kẻ đường, máy rải nhựa đường, máy trộn nhựa đường, máy công cụ để phá vỡ vật liệu mặt đường, máy quét đường [máy móc], kìm thủy lực (bộ phận của máy xây dựng), cơ cấu robot [máy móc] để sử dụng trong xây dựng, máy thi công đường sắt, máy đào đất, máy xúc đất, thiết bị nâng, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cần trục di động; quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim và video quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0602194**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55097

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN TN PROPERTY MANAGEMENT (VN)
Tầng 25, tòa tháp A, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý bãi đỗ xe [quản lý kinh doanh]; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến bãi đỗ xe; hỗ trợ kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Tư vấn và quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Khai thác nước; lắp đặt, cải tạo các công trình cấp thoát nước; giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước, xử lý nước thải; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Tư vấn trong lĩnh vực phân phối điện; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phân phối điện; phân phối điện.

Nhóm 40: Xử lý nước; dịch vụ thoát nước; xử lý nước thải.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0602195**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55096

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TNTECH (VN)
Tầng 21, tòa nhà TNR, số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 37: Tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(111) **4-0602196**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55095

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAVAGAMO

(731) NGUYỄN NGỌC THỦY (VN)
Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balo; vali; cặp; thẻ hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất vớ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(111) **4-0602197**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54916

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.11; 7.1.11; 7.1.17; 7.1.24; 7.3.2

(591) Trắng, xanh.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Phòng 4122, Hh3a Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, maketing, phân phối, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm mỹ phẩm làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm, nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602198**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54911

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WILLEN

(731) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road, Bletchley, Milton Keynes MK1 1DQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ âm thanh điện và điện tử; thiết bị ghi, truyền, tái tạo, xử lý hoặc khuếch đại âm thanh; loa; loa phóng thanh; vỏ loa; loa cho ô tô; loa không dây; loa di động; loa cho máy nghe nhạc cầm tay; loa tích hợp bộ khuếch đại; loa kích hoạt bằng giọng nói; cáp âm thanh cho loa; tai nghe; tai nghe trong; tai nghe không dây; tai nghe hủy/khử tiếng ồn; tai nghe nhét tai; hộp đựng tai nghe; miếng đệm tai cho tai nghe; cáp chuyển đổi cho tai nghe; phích cắm hai chiều cho tai nghe; tai nghe để sử dụng với hệ thống truyền âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh của tai nghe; bảng điều khiển của tai nghe.

---

(111) **4-0602199**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54909

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) COMPROF MILANO S.R.L. (IT)
Piazza S. Maria degli Angeli a Pizzofalcone 1, Napoli, Italy

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dung dịch dưỡng tóc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; dầu gội khô; sáp vuốt tóc; kem dưỡng tóc; kem điều trị da đầu không chứa thuốc; chế phẩm giữ nếp tóc [chế phẩm tạo kiểu tóc]; gel, chế phẩm dạng xịt, chế phẩm dạng kem sệt và dầu thơm để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc; chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; keo xịt tóc; nước dưỡng tóc [mỹ phẩm]; nước dưỡng tạo kiểu tóc; nước dưỡng giúp tóc chắc khỏe; nước dưỡng uốn tóc; mascara cho tóc; dầu dưỡng tóc; keo tạo kiểu tóc; bột gội đầu; chế phẩm làm xoăn tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm duỗi tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm nhuộm màu và tẩy màu tóc; chế phẩm trị liệu cho tóc; chế phẩm chăm sóc da đầu và tóc; chế phẩm uốn cong và tạo kiểu tóc; chế phẩm làm sạch, tạo màu, nhuộm màu, tẩy, tạo kiểu và uốn tóc bền nếp; dung dịch nhuộm màu cho tóc; chế phẩm phủ mờ tóc [chế phẩm nhuộm highlight tóc]; chế phẩm hồi phục làm thẳng tóc; chế phẩm làm sáng màu tóc.

---

(111) **4-0602200**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54820

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(111) **4-0602201**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-28318

(220) 20/07/2020

(181) 20/07/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỊCH VỤ Y TẾ TOÀN MINH (VN)
Đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám và chữa bệnh.

---

(111) **4-0602202**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-13986

(220) 24/04/2019

(181) 24/04/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

THOMSON REUTERS

(731) THOMSON REUTERS ENTERPRISE CENTRE GMBH (CH)
Landis + Gyr-Strasse a, 6300, Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đĩa compắc âm thanh; đĩa compắc hình ảnh; đĩa compắc nhớ chỉ đọc; chương trình điều hành máy tính; các chương trình máy tính; phần mềm máy tính liên quan đến thu thập và phân bố dữ liệu, trao đổi tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch cổ phần, giao dịch tài chính, hãng thông tấn, luật, chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm, khoa học, khoa học xã hội, và dược phẩm; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; đĩa từ; thẻ mã hóa từ tính; giao diện cho máy tính; máy telex; dụng cụ và thiết bị viễn thông; máy tính; bàn phím máy tính; thiết bị ngoại vi cho máy tính; máy in để sử dụng với máy tính; mô đem; con chuột máy tính; thiết bị đầu cuối của máy tính.

Nhóm 35: Quảng cáo, phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dự báo kinh tế; nghiên cứu kinh doanh; thông tin về số liệu thống kê; thông tin kế toán; thông tin về thuế.

Nhóm 38: Truyền và thông tin liên lạc tin tức; dịch vụ hãng tin tức để truyền điện tử; truyền phát nội dung tin tức âm thanh và hình ảnh; dịch vụ thông báo tin tức (dịch vụ hãng tin tức); tập hợp tin tức và truyền tin tức và phân tích, bình luận và giải thích tin tức, bao gồm tin tức quốc tế, quốc gia, bang và địa phương và tin tức về các sự phát triển trong các lĩnh vực của chính phủ và chính trị, kinh tế, tài chính, kinh doanh, an ninh, hàng hóa thương mại, luật, khoa học, y tế, xã hội học, tôn giáo, thể thao, giải trí, giáo dục và nghệ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu luật được lưu trữ trong hệ thống máy tính.

---

(111) **4-0602203**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-19465
(220) 31/05/2019
(181) 31/05/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LAN THANH HÀ (VN)
Số 9 đường 30, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa cảnh; cây cảnh; hoa khô trang trí; hoa trồng trong chậu, hoa tự nhiên.

---

(111) **4-0602204**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41155
(220) 17/10/2019
(181) 17/10/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

PROBEN

(731) NGUYỄN THỊ HÀM UYÊN (VN)
43/8 Nguyễn Văn Tố, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; bộ quần áo tắm; quần bơi; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, quần áo lót, bộ quần áo tắm, quần bơi, lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo], quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, áo khoác ngoài [trang phục], đồ đội đầu.

---

(111) **4-0602205**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-48461
(220) 29/11/2019
(181) 29/11/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

TOÀN MỸ SOLAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TOÀN MỸ (VN)
Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới; hệ thống điện năng lượng mặt trời độc lập; hệ thống điện năng lượng mặt trời hỗn hợp; pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 40: Cho thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0602206**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-19080

(220) 28/05/2020

(181) 28/05/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

PRIMUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SƠN NHẤT VỸ (VN)
Lô B1A-B2A đường số 9, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0602207**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30154

(220) 30/07/2020

(181) 30/07/2030

(300) 90/056547 16/07/2020 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

POLYPREMIER

(731) SWIMC LLC (US)
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 02: Lớp phủ và hệ sơn phủ dùng cùng với chất nền kim loại.

---

(111) **4-0602208**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44505

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.10; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.1; 26.11.3

(591) Vàng, đỏ, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)
Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0602209**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-29842

(220) 19/07/2021

(181) 19/07/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

FENTY BEAUTY

(731) RORAJ TRADE LLC (US)
400 South Hope Street, Suite 800 Los Angeles CA 90071 United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp); vật liệu mài mòn; chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; đá phèn [chất làm se]; hổ phách [nước hoa]; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] [chất tẩy rửa]; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; hương liệu [tinh dầu]; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu hồi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; thuốc nhuộm râu; mặt nạ làm đẹp; dầu thơm bergamot; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; muối để tẩy trắng; sođa để tẩy trắng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; xà phòng vệ sinh dạng bánh; khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi; cacbua kim loại [chất mài]; tinh dầu thông tùng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; phấn để làm sạch; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; sáp dùng cho thợ sửa giày; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chất dùng để tẩy màu; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để tẩy màu; corunđum [chất mài]; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm cho trẻ em; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem dùng cho đồ da thuộc; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; gel làm trắng răng; chế phẩm đánh răng; chất làm bóng răng giả; chế phẩm làm sạch răng giả; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; chất lỏng làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bột kim cương [chất mài]; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; dầu gội khô; chế phẩm để giặt khô; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); nước thơm cô-lô-nhơ; bột nhám; tinh dầu; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu chanh; tinh dầu ete; dầu ete; chiết xuất của hoa (nước hoa); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu];

sáp đánh bóng sàn; chất tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa); chất nền dùng cho nước hoa; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm tẩy gỉ sắt; dầu cây châu thụ; geraniol (dùng trong ngành nước hoa và hương liệu); vải sợi thuỷ tinh [vải nhám, vải ráp]; giấy ráp thuỷ tinh; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; thuốc nhuộm bền màu cho tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; nước xức tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; heliotropin; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hyđro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; kali hypoclorit (chất tẩy trắng); hương thơm để thắp; ionon [nước hoa]; dầu hoa nhài; nước javen; bột sắt đỏ đánh bóng của thợ kim hoàn; hương (nhang); chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; lơ giặt; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; chế phẩm để giặt; chế phẩm ngâm giặt; hồ bột để giặt là; dầu oải hương; nước oải hương; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; bạc hà để sản xuất nước hoa; sáp dùng cho râu, ria; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; xạ hương [sản xuất nước hoa]; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; dầu thông để khử dầu mỡ; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; bột nhão dùng cho da liếc dao cạo; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; kem đánh bóng; giấy đánh bóng; chế phẩm đánh bóng; bột sắt đỏ để đánh bóng đồ đạc; đá để đánh bóng; sáp đánh bóng; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm làm bóng lá cây; đá bọt; vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt; dầu hoa hồng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); safrôn (dùng làm dầu thơm, xà phòng); vải đánh bóng (vải chà nhẵn); giấy đánh bóng (giấy chà nhẵn); nước thơm; gỗ thơm; dung dịch cọ rửa; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; dầu gội đầu; chế phẩm mài sắc; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; đá cạo râu [chất làm se]; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; kem đánh giày; xi đánh giày; sáp đánh giày; sáp (xi) dùng cho thợ giày; silic cacbua [chất mài mòn]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm để làm nhẵn; đá để làm nhẵn; xà phòng bánh; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; xà phòng; soda nước để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; hồ bột dùng cho mục đích giặt là; hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; sáp dùng cho thợ may; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dải băng làm trắng răng; tecpen [tinh dầu]; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; đá nhám tripoli để đánh bóng; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm tẩy sơn, tẩy vecni; tro núi lửa để làm sạch; chế phẩm làm sạch giấy dán tường; soda giặt, để làm sạch; chế phẩm uốn sóng tóc; sáp để làm rụng lông; sáp đánh bóng sàn lát ván; sáp dùng cho đồ da thuộc; phấn làm trắng; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; vỏ cây thạch

kiềm dùng cho mục đích để giặt; basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 35: Quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; điều tra thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quản lý kinh doanh tạm thời; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; marketing; cung cấp thông tin thương mại; mua, bán, xuất khẩu và nhập khẩu các sản phẩm vải nhám (vải ráp), giấy nhám (giấy ráp), vật liệu mài mòn, chất dính dùng để gắn tóc giả, chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước thơm dùng sau khi cạo râu, thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm không khí, sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm, dầu hạnh nhân, xà phòng hạnh nhân, chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm, đá phèn [chất làm se], hổ phách [nước hoa], amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] [chất tẩy rửa], xà phòng chống đổ mồ hôi, chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng, hương liệu [tinh dầu], chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu hồi, dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, thuốc nhuộm râu, mặt nạ làm đẹp, dầu thơm bergamot, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng, muối để tẩy trắng, sođa để tẩy trắng, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, miếng ngậm làm thơm mát hơi thở, hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu], xà phòng vệ sinh dạng bánh, khí (đóng trong bình áp suất) dùng để làm sạch và thổi bụi, cacbua kim loại [chất mài], tinh dầu thông tùng, chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng, phấn để làm sạch, chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh, vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi, sáp dùng cho thợ sửa giày, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất màu dùng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ], chất dùng để tẩy màu, chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ], chế phẩm để tẩy màu, corunđum [chất mài], bộ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích giúp cho người thon thả, mỹ phẩm, mỹ phẩm cho động vật, mỹ phẩm cho trẻ em, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem dùng cho đồ da thuộc, chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất, gel làm trắng răng, chế phẩm đánh răng, chất làm bóng răng giả, chế phẩm làm sạch răng giả, xà phòng khử mùi, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, chất khử mùi cho vật nuôi, chất lỏng làm rụng lông, chế phẩm làm rụng lông, chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, bột kim cương [chất mài], chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân], dầu gội khô, chế phẩm để giặt khô, chất làm khô cho máy rửa bát đĩa, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), nước thơm cô-lô-nhơ, bột nhám, tinh dầu, tinh dầu thanh yên (họ chanh), tinh dầu chanh, tinh dầu ete, dầu ete, chiết xuất của hoa (nước hoa), mỹ phẩm dùng cho lông mày, bút chì kẻ lông mày, chất dính để cố định lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chất làm mềm vải [dùng để giặt], lông mi giả, móng (tay, chân) giả, hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu], sáp đánh bóng sàn, chất tẩy sáp đánh ván sàn (chế phẩm cọ rửa), chất nền dùng cho nước hoa, hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu], chế phẩm xông hơi [nước hoa], chế phẩm tẩy gỉ sắt, dầu cây châu thụ, geraniol (dùng trong ngành nước hoa và hương liệu), vải sợi thuỷ tinh [vải nhám, vải ráp], giấy ráp thuỷ tinh, mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ, thuốc nhuộm bền màu cho tóc, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, nước xức tóc, keo xịt tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc, heliotropin,

lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, hyđro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm, kali hypoclorit (chất tẩy trắng), hương thơm để thắp, ionon [nước hoa], dầu hoa nhài, nước javen, bột sắt đỏ đánh bóng của thợ kim hoàn, hương (nhang), chế phẩm để tẩy keo xịt tóc, chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy trắng để giặt, lơ giặt, nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ, chế phẩm để giặt, chế phẩm ngâm giặt, hồ bột để giặt là, dầu oải hương, nước oải hương, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng], chất làm bóng môi, hộp son môi, son môi, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn trang điểm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp, gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế, tinh chất bạc hà [tinh dầu], bạc hà để sản xuất nước hoa, sáp dùng cho râu, ria, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, xạ hương [sản xuất nước hoa], hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân, chế phẩm để chăm sóc móng, nước sơn móng, chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, vecni làm bóng móng, chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân, chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp, chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, dầu thông để khử dầu mỡ, dầu dùng cho mục đích làm sạch, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ, bột nhão dùng cho da liếc dao cạo, bút chì mỹ phẩm, nước hoa, dầu thơm, gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà, kem đánh bóng, giấy đánh bóng, chế phẩm đánh bóng, bột sắt đỏ để đánh bóng đồ đạc, đá để đánh bóng, sáp đánh bóng, sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm], chế phẩm làm bóng lá cây, đá bọt, vỏ cây thạch kiềm dùng để giặt, dầu hoa hồng, chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại, túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn), safrôn (dùng làm dầu thơm, xà phòng), vải đánh bóng (vải chà nhẵn), giấy đánh bóng (giấy chà nhẵn), nước thơm, gỗ thơm, dung dịch cọ rửa, dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], dầu gội đầu, chế phẩm mài sắc, chế phẩm cạo râu, xà phòng cạo râu, đá cạo râu [chất làm se], chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], kem đánh giày, xi đánh giày, sáp đánh giày, sáp (xi) dùng cho thợ giày, silic cacbua [chất mài mòn], chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, chế phẩm để làm nhẵn, đá để làm nhẵn, xà phòng bánh, xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt, xà phòng chống đổ mồ hôi chân, xà phòng, soda nước để giặt, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, hồ bột dùng cho mục đích giặt là, hồ bột để làm bóng vải sau khi giặt là, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm], sáp dùng cho thợ may, phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, dải băng làm trắng răng, tecpen [tinh dầu], khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, giấy tẩm chế phẩm tẩy trang, nước thơm để xức sau khi tắm, chế phẩm vệ sinh thân thể, hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm, đá nhám tripoli để đánh bóng, dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn, chế phẩm chống tắc đường ống nước thải, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, chế phẩm tẩy sơn, tẩy vecni, tro núi lửa để làm sạch, chế phẩm làm sạch giấy dán tường, soda giặt, để làm sạch, chế phẩm uốn sóng tóc, sáp để làm rụng lông, sáp đánh bóng sàn lát ván, sáp dùng cho đồ da thuộc, phấn làm trắng, chất lỏng làm sạch kính chắn gió, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, vỏ cây thạch kiềm dùng cho mục đích để giặt, basma [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm], miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm, nhũ dùng cho móng.

(111) **4-0602210**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-52829

(220) 31/12/2021

(181) 31/12/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.5; 5.9.1; 8.7.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, hồng, xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN SEN (VN)
19 đường 44, khu phố 1, tổ 6, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(111) **4-0602211**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-02127

(220) 18/01/2022

(181) 18/01/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.18; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6; 26.1.1

(731) TRẦN VĂN NAM (VN)
Thôn Đa Hội, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0602212**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03118

(220) 22/05/2018

(641) 4-2018-16175

(181) 22/05/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.5.5; 26.1.2

(731) TECHTRONIC POWER TOOLS TECHNOLOGY LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146 Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in; ấn phẩm; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm thiết

bị); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); êke để vẽ; com pa để vẽ; mũi nhọn để kẻ vạch; dụng cụ viết; bút viết trên công trường; bút đánh dấu; cờ bằng giấy; mực; băng tự dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng xóa.

---

(111) **4-0602213**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-04295

(220) 11/02/2022

(181) 11/02/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
1/2 CH 106-D8 TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ba lô; vali; túi sách học sinh; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán túi xách tay, ví tiền, ba lô, vali, túi sách học sinh, ô, quần áo, giày, dép, khăn quàng cổ, đồ đội đầu, đồ đi chân, cà vạt, thắt lưng, mũ nón, phụ kiện thời trang, phụ kiện may mặc, đồng hồ, kính mắt, đồ trang sức, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, dụng cụ thể thao; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0602214**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15311

(220) 27/04/2022

(181) 27/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.13; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y BAMBOOVET VIỆT NAM (VN)
A21 khu dân cư, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá).

Nhóm 35: Mua bán thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y, thiết bị và dụng cụ thú y, thức ăn cho động vật, thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá).

---

(111) **4-0602215**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18980

(220) 23/05/2022

(181) 23/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 18.3.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.21; 26.11.12

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) BỆNH VIỆN BÌNH DÂN (VN)
371 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các hội nghị, hội thảo, đại hội và hội nghị chuyên đề.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế bệnh viện.

---

(111) **4-0602216**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42028

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLUE OCEAN FLY

(591) Xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ VÉ MÁY BAY ĐỒNG PHÁT (VN)
Số 18 hẻm số 17A, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tua du lịch lữ hành (nội địa và quốc tế); đại lý: vé máy bay (nội địa và quốc tế) và vé tàu lửa.

---

(111) **4-0602217**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42721

(220) 12/10/2022

(181) 12/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

DKRA
RIGEL

(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.11.9; 26.15.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DKRA GROUP (VN)
63-67 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; bán đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá/đánh giá bất động sản; đánh giá/định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); quản lý bất động sản; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; sàn giao dịch bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0602218**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45687

(220) 31/10/2022

(181) 31/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 25.7.22; 26.1.1

(591) Xanh than, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÚ VINH (VN)
15 Nguyễn Thái Học, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; sen vòi; bồn tắm (bồn massage); chậu rửa mặt (lavabo); bồn cầu.

---

(111) **4-0602219**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48245

(220) 15/11/2022

(181) 15/11/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 26.4.9; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, xanh, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NAK VIỆT NAM (VN)
45 đường D4A, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn bôi trơn.

---

(111) **4-0602220**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-52307
(181) 07/12/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

FAN CAT

(220) 07/12/2022

(731) PHAN MINH TRÍ (VN)
Thôn Cổ Lũy, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 31: Cát thơm lót ổ cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0602221**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04765
(181) 20/02/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

IGNITE

(220) 20/02/2023

(531) 3.4.13; 3.6.6

(591) Đen, trắng, xám.

(731) IGNITE INTERNATIONAL, LTD. (US)
3308 Towerwood Drive, Farmers Branch, TX 75234-2317, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; bật lửa [dùng cho người hút thuốc]; bình sinh hơi dùng cho hút thuốc lá điện tử; thiết bị điện tử dùng cho mục đích làm nóng chất lỏng và gel để giải phóng sol khí có chứa nicotin để hít; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; ống/hộp chứa dung dịch lỏng (cartridges) cho thuốc lá điện tử; nicotin dạng túi dùng qua đường miệng, dùng như chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602222**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07489
(181) 08/03/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

RENOSKIN

(220) 08/03/2023

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TRUNG (VN)
14.10 khối B, KCC 307 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0602223**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14810

(220) 17/04/2023

(181) 17/04/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

CAO MINH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ CAO MINH (VN)
Số 127 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; tổ yến sào khô đã qua tinh chế; tổ yến thô (tổ yến nguyên thủy) chưa qua sơ chế; sâm nguyên củ được sơ chế và bảo quản dùng làm thực phẩm và không dùng cho mục đích y tế; sâm cắt lát mỏng dùng làm thực phẩm và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 31: Củ sâm tươi; lá sâm tươi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước quả [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang; đồ uống hoa quả có cồn; rượu mạnh [đồ uống]; rượu cốc-tai.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0602224**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-54041

(220) 24/11/2023

(181) 24/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh rêu đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) ĐẬU THỊ THỦY (VN)
Thôn Thượng Khê, xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0602225**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56520
(181) 08/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/12/2023

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19 KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; phân phát hàng mẫu; giới thiệu sản phẩm - trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi, tiện ích sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0602226**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-56521
(181) 08/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/12/2023

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19 KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê bảng thông báo [bảng quảng cáo]; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ

quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; phân phát hàng mẫu; giới thiệu sản phẩm - trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê căn hộ; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ đại lý bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ trình chiếu phim; cho thuê các tiện nghi, tiện ích sân vận động; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(111) **4-0602227**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-57723

(220) 14/12/2023

(181) 14/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 14.7.6; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3

(591) Xanh than, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XE HƠI TIÊN PHONG (VN)
E2-4 ngõ 58, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô; dịch vụ độ xe [lắp đặt các bộ phận nội thất và ngoại thất của xe cộ theo yêu cầu].

---

(111) **4-0602228**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59152

(220) 22/12/2023

(181) 22/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.19.9; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá (đậm, nhạt), vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM GIA KHÁNH VIỆT NAM (VN)
5F-53 tầng 5, Crescent Mall, số 101 Tôn Dật Tiên, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê và giải khát.

---

(111) **4-0602229**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59702

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 24.1.1; 26.4.6; 26.4.18; 26.5.1

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng, đen.

(731) THÂN THANH VŨ (VN)
97 đường 47, khu phố 4, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao cụ thể là chơi golf; tổ chức các cuộc thi golf; dịch vụ sân golf ngoài trời; dịch vụ kinh doanh sân golf; dịch vụ câu lạc bộ golf [giải trí].

---

(111) **4-0602230**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59926
(181) 26/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/12/2023

(531) 1.1.10; 3.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) TRẦN NGỌC HÒA (VN)
Thôn Trung Thượng, xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602231**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59980
(181) 27/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dr. Sun Lab

(220) 27/12/2023

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHỞI PHÁT (VN)
Số 40/175/467 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602232**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-60016
(181) 27/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

Fuerjia

(220) 27/12/2023

(531) 26.4.18
(731) HARBIN FUERJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 500 Meigu Road, Songbei District, Harbin City, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu; tinh dầu.

Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; mắt kính; thị kính.

Nhóm 10: Bình sữa; núm vú giả; ty ngậm cho trẻ sơ sinh; máy xoa bóp đặt trên giường; thắt lưng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602233**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04052
(181) 26/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/01/2024

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.13.1
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK AN HÒA HOUSE (VN)
Số 9/1 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bún; phở; miến; bánh đa; mì sợi.

---

(111) **4-0602234**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04205
(181) 29/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/01/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, xanh lá đậm.
(731) TRIỆU QUỐC VIỆT (VN)
Số 15A ngõ 34 đường Xuân La, phường Xuân Đỉnh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0602235**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04217
(181) 29/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Coffeeda

(220) 29/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0602236**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04218
(181) 29/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cafeda

(220) 29/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0602237**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04219
(181) 29/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Capheda

(220) 29/01/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0602238**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06837
(181) 26/02/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/02/2024

(531) 7.15.8; 26.15.15
(591) Vàng cam, đen.
(731) VÕ VĂN HƯNG (VN)
KV Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ lấy ráy tai.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dụng cụ lấy ráy tai.

---

(111) **4-0602239**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09053
(220) 11/03/2024
(181) 11/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

iMeBoBo

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ QUANG VINH (VN)
416/2 Phạm Văn Bạch, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Nút bịt tai chống ồn.

---

(111) **4-0602240**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10006
(220) 15/03/2024
(181) 15/03/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SKY SPACE

(531) 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐINH THỊ THỦY (VN)
Thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện tủ bếp bằng kim loại; giá nâng hạ tủ bếp bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; thùng bằng kim loại; thùng đựng gạo bằng kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn không dùng điện; chảo không dùng điện; bộ nồi nấu không dùng điện; thùng đựng gạo dùng cho nhà bếp; thùng rác; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; thùng rác bằng kim loại cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể sau: phụ kiện tủ bếp bằng kim loại, giá nâng hạ tủ bếp bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, thùng bằng kim loại, thùng đựng gạo bằng kim loại, thùng rác bằng kim loại, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy hút bụi, máy hút mùi, máy hút khói, chụp hút khói dùng cho nhà bếp, vòi rửa bát, chậu rửa bát, lò nướng, nồi chiên không dầu, lò vi sóng, chảo dùng điện, máy sấy bát đĩa, ấm đun nước dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu dùng điện, tủ lạnh, phụ kiện tủ bếp (giá xoong nồi, giá gia vị, giá dao thớt, giá để bát đĩa), giá treo đồ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thùng, không bằng kim loại, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, chảo không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, thùng đựng gạo, thùng rác, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, thùng ướp lạnh [xô đựng đá].

---

(111) **4-0602241**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10773

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(300) 40-2023-0172934 20/09/2023 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEXZ

(731) 1. SONY MUSIC LABELS INC. (JP)
4-5 Rokubancho, Chiyoda-Ku, Tokyo 102-8353 Japan
2. JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính râm; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn điện tử; tai nghe; sạc dự phòng; mặt nạ chống ô nhiễm để bảo vệ đường hô hấp; máy quay đĩa; phương tiện truyền thông điện tử âm nhạc được ghi sẵn; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được; bản ghi video kỹ thuật số có thể tải xuống; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; vé có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chíp sinh học cảm biến; ống kính chống phản quang; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; tín hiệu bằng đèn neon; chuông cửa điện; hộp đựng băng trò chơi máy vi tính; còi báo hiệu; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mũ bảo hiểm; khoá cửa kỹ thuật số; đầu tóc giả để hướng dẫn làm tóc [dụng cụ giảng dạy]; kính quang học; thiết bị phân tích dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị nhiếp ảnh; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; đồng hồ đo; ra-đi-ô; máy nghe nhạc MP3; loa không dây; máy ảnh; kính viễn vọng; thiết bị báo động; kính đeo mắt; kính áp tròng; nam châm trang trí; đĩa compắc có chứa nhạc hoặc màn biểu diễn âm nhạc.

---

(111) **4-0602242**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-12769

(220) 29/03/2024

(181) 29/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNTORY -196 VODKA SODA

(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki; rượu vôtca; rượu gin; rượu brandy (rượu mạnh); rượu rum; rượu mùi; rượu đắng; rượu vỏ cam; đồ uống trái cây có cồn; rượu vang; đồ uống trên cơ sở rượu shochu của Nhật Bản [rượu chuhai]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh chưng cất; rượu hỗn hợp có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0602243**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13750
(220) 03/04/2024
(181) 03/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Seamaster IPRO Crack Guard

(731) SEAMASTER PAINT (S) PTE. LTD. (SG)
421 Tagore Industrial Avenue, #03-27, Tagore 8, Singapore (787805)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0602244**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13751
(220) 03/04/2024
(181) 03/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Seamaster IPRO Easy Wash

(731) SEAMASTER PAINT (S) PTE. LTD. (SG)
421 Tagore Industrial Avenue, #03-27, Tagore 8, Singapore (787805)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0602245**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14665
(220) 08/04/2024
(181) 08/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MDBINTOP 45SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0602246**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14812

(220) 09/04/2024

(181) 09/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Nâu đất, kem, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI NHẠC KHÔNG LỜI (VN)
71C Nguyễn Văn Lạc, phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ dây; đàn ghi ta; đàn piano; đàn oóc-gan; kèn; sáo; trống [nhạc cụ]; đàn viôlông; đàn kalimba; dây dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ

---

(111) **4-0602247**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18128

(220) 11/03/2024

(181) 11/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.11.10; 18.1.21

(591) Đen, trắng, vàng, đồng.

(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
273/49 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí, vòng găng pít-tông, piston, séc-măng.

Nhóm 09: Đồng hồ tốc độ, ắc quy điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, thiết bị thông gió dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Lò xo, giảm xóc, van, lốp, moay ơ, nan hoa, kẹp căng nan hoa, gương chiếu hậu cho xe cộ.

---

(111) **4-0602248**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20115
(181) 09/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/05/2024

(531) 24.17.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH BLUISH RECORDS (VN)
Số 15A, đường Trúc Đường, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0602249**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21324
(181) 16/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DESIGN COLLECTIVE BY CINTAS

(220) 16/05/2024

(731) CINTAS HOLDINGS LLC (US)
6800 Cintas Boulevard Mason, Ohio 45040, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là: bộ quần áo, áo gilê, áo vét, áo khoác blazer, áo sơ mi, váy, quần dài.

---

(111) **4-0602250**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23314
(181) 27/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/05/2024

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) DONGGUAN SHENDIAOXIALV TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 1004, Bldg 1, Shenghe Business Bldg, 1st of No.1, Kangyi Road, Qingxi Town, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ máy vi tính; máy vi tính; quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

---

(111) **4-0602251**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23319
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.25; 5.1.5; 5.1.16; 26.13.1
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương, vàng, cam, xanh lá cây, tím.
(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp thông tin vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn liên quan đến du lịch, vận chuyển và lưu trữ; sắp xếp vận tải và du lịch; điều hành và tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ đặt vé du lịch.

---

(111) **4-0602252**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23943
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.1.5; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10
(591) Đen, nâu, nâu nhạt, trắng, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TIẾN (VN)
Ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, trà (chè).

---

(111) **4-0602253**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25548
(220) 07/06/2024
(181) 07/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH LONG GROUP (VN)
Số 529 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; Bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay; vòi rửa, bồn cầu.

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vòi rửa, bồn cầu, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0602254**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25549

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH LONG GROUP (VN)
Số 529 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay; vòi rửa, bồn cầu.

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vòi rửa, bồn cầu, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0602255**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25550

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH LONG GROUP (VN)
Số 529 Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn rửa tay; vòi rửa, bồn cầu.

Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); gạch lát sàn (không bằng kim loại); các sản phẩm bằng sành (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, phụ kiện bồn tắm, bồn tắm, vòi hoa sen, chậu vệ sinh, bồn rửa tay, vòi rửa, bồn cầu, ký gửi vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0602256**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25730

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.11

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) R9 CONSULTANCY PTE. LTD. (SG)
934 Tampines Street 91, #10-357, Tampines Palmspring, Singapore (520934)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn thuế [tư vấn kế toán]; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm kế toán như một dịch vụ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính phục vụ kế toán; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm kế toán và ghi sổ kế toán truy cập qua trang web.

---

(111) **4-0602257**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25824

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TANAFEBUZIC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602258**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25881
(181) 10/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/06/2024

(531) 26.3.23
(731) T.Y.C. BROTHER INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 72-2, Shin-leh Road, An-Ping Industrial District, Tainan city, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ ngưng tụ khí cho động cơ và xe cộ.

Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn hậu cho xe cộ; đèn giúp xe đi trong sương mù; đèn xe máy; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 12: Thân xe cộ; gương chiếu hậu; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0602259**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26367
(181) 12/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THIÊN HẬU

(220) 12/06/2024

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN ME KONG DEL TA HƯNG THỊNH (VN)
KV. Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái dưa lưới (tươi); hạt giống dưa lưới; trái cây tươi.

---

(111) **4-0602260**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26646
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PuraBath

(220) 13/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RANGOS (VN)
U02, L20-L22, khu D, khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi rửa mặt (trong nhà tắm); bồn rửa mặt la-va-bô; bồn tắm; ca bin tắm; buồng xông hơi (trong nhà tắm); bồn cầu; chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện); đèn sưởi nhà tắm; bình nóng lạnh; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy hút mùi; lò nướng; máy sấy bát; chậu rửa chén bát; vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh); đèn chiếu sáng; quạt điện; bình đun nước nóng dùng cho gia đình; ấm siêu tốc đun nước dùng điện; phụ kiện bồn tắm; nồi hấp thức ăn chạy điện.

Nhóm 19: Vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; kính xây dựng; kính cách ly cho xây dựng.

Nhóm 20: Gương soi; gương trang điểm; kính tráng bạc (dạng gương soi).

Nhóm 35: Mua bán: vòi hoa sen, vòi rửa mặt (trong nhà tắm), bồn rửa mặt la-va-bô, bồn tắm, ca bin tắm, buồng xông hơi (trong nhà tắm), bồn cầu, chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy sấy dùng trong gia đình (chạy bằng điện), đèn sưởi nhà tắm, bình nóng lạnh, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, lò nướng, máy sấy bát, chậu rửa chén bát, vòi rửa chén bát (thiết bị vệ sinh), đèn chiếu sáng, quạt điện, vách kính (vật liệu xây dựng phi kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, kính xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, gương soi, gương trang điểm, kính tráng bạc (dạng gương soi), máy xay chạy điện dùng cho gia đình, bình đun nước nóng dùng cho gia đình, ấm siêu tốc đun nước dùng điện, phụ kiện bồn tắm, nồi hấp thức ăn chạy điện.

---

(111) **4-0602261**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27620

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.13.25

(591) Xanh, da, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SONG THẮNG (VN)
Khu công nghiệp Nghi Phú, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: ván sàn, ván sàn nhựa, tấm lát sàn không bằng kim loại, đồ nội thất, đồ nội thất không bằng kim loại, đồ nội thất bằng kim loại, bàn ghế (đồ nội thất), giường (đồ nội thất), tủ (đồ nội thất), dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp.

---

(111) **4-0602262**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27840
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 20/06/2024

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Tranh màu nước; tranh khắc, tranh in khắc; tranh in dầu.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; vật dụng cất giữ quần áo (tủ đựng quần áo); bàn làm việc; tủ nhiều ngăn; tủ có khóa để hành lý; tranh bằng gỗ.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; khắc trổ, trạm trổ.

---

(111) **4-0602263**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27867
(181) 20/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 20/06/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM LH (VN)
Số 71 Lý Đạo Thành, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy tích khí; phụ kiện của các loại máy móc trên thuộc nhóm này.

Nhóm 11: Máy sấy khí; máy sấy khí hấp thụ.

---

(111) **4-0602264**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28158
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UPSAPI- C 1000

(220) 21/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602265**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28159

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIBUVIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602266**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28160

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIROXOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602267**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28161

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DICALPI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602268**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28162

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIRAGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602269**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28163

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIRAGAN COLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602270**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28164

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIRAGAN C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602271**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28165

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APISOLRED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602272**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28166

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EFFEZINC-API

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602273**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28167

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIRUFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602274**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28168

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIDOXON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602275**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28169

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APIROXEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602276**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28171

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APITACID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602277**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28172
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HYMAXTO

(220) 21/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602278**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28173
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UPSAPI- ZnC 1000/10

(220) 21/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0602279**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28311
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HPH

(220) 24/06/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

---

(111) **4-0602280**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28313
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HKH

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

---

(111) **4-0602281**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28314
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BVH

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & CÔNG NGHỆ HÀ PHÁT (VN)
Số 22, ngõ 61, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; máy bơm nước; xích truyền động không dùng cho xe cộ; máy nông nghiệp; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Tụ điện; dây điện; rơ le điện.

Nhóm 12: Xe máy; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; đĩa phanh dùng cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0602282**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28435
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TANUSTORE

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM (VN)
223A Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; bột xông thơm bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương; đồ mỹ nghệ dùng để xông (đốt) trầm hương bằng gỗ cụ thể là đỉnh; hộp đựng hương bằng gỗ; ống đựng hương bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; đế cắm hương bằng gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng sứ cụ thể là tượng, hũ, thác khói; lư hương bằng sứ; hũ đựng; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 24: Vải; vải chống cháy dùng cho nhang trầm; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn mặt bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0602283**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29725

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1

(591) Vàng, đỏ.

(731) MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD. (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, bánh kẹo đường; bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] đã được làm lạnh; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đã

được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh ngọt, bánh quy, các sản phẩm bánh nướng, bánh pho mai, bánh rán vòng, bánh quế, kẹo, kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh hạt sô cô la; bánh xốp; sô cô la để phết lên bánh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; các sản phẩm bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bỏng ngô; kem trái cây [đá lạnh]; mật ong; bánh pút đing; đồ ăn nhanh ở dạng lát bỏng ngô và ngô giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, gạo, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão.

---

(111) **4-0602284**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29825

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.23; 18.1.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh nõn chuối, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH XE KÉO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 27 dãy N3 khu TT X203, Cục Xe Máy, tổ 14, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0602285**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30233

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.3; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, hồng nhạt, trắng, trắng đục, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MỘNG LINH (VN)
524/4 ấp Xuân Hòa 2, xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Giò lụa; chả lụa; giò thủ; lạp xưởng.

---

(111) **4-0602286**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30784

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THE ALATUS

(731) CÔNG TY TNHH SKYBRIDGE (VN)
Phòng 01-01, Canary Plaza, số 5, đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ phát triển bất động sản: dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng bất động sản.

---

(111) **4-0602287**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31127

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.4.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT TÂN HOÀNG ANH (VN)
Thôn Giã Cầu, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa.

---

(111) **4-0602288**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32255

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.Lina

(731) HỘ KINH DOANH LINH DUYÊN (VN)
Tổ 28, ấp Hòa Long I, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0602289**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25888

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(300) 2024-026201 13/03/2024 JP

(450) 27/04/2026 457

(540)

SEED

(531) 26.2.1; 26.2.7

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch ngâm kính áp tròng. (danh mục không hưởng quyền ưu tiên).

Nhóm 09: Kính áp tròng; bao và hộp đựng kính áp tròng. (danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2024-026201 ngày 13/03/2024 tại Nhật Bản).

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giảng dạy và giáo dục; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến thể thao; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo, đại hội, hội nghị và hội nghị chuyên đề; cung cấp video từ mạng internet, không tải xuống được; chiếu phim; dịch vụ trình chiếu phim; sản xuất và phát hành hình ảnh động; cung cấp nhạc số từ mạng internet, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo/đạo diễn sản xuất sân khấu; trình diễn sân khấu; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp hình ảnh động kỹ thuật số, âm thanh và hình ảnh tĩnh từ mạng internet, không tải xuống được; cung cấp hình ảnh tĩnh kỹ thuật số, hình ảnh động, hình ảnh tĩnh có âm thanh, hình ảnh động có âm thanh và video từ mạng internet, không tải xuống được. (danh mục hưởng quyền ưu tiên theo đơn ưu tiên số 2024-026201 ngày 13/03/2024 tại Nhật Bản).

---

(111) **4-0602290**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32838

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NANO LUXEVA
COLORS OF PROSPERITY

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh dương, xanh than, vàng, nâu đất, cam, hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO X VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0602291**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33189

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.5

(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; bột kem không làm từ sữa.

Nhóm 30: Bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng (bánh pretzel); bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng phủ vị trái cây; kẹo; kẹo không đường; bánh kẹo; kẹo vị trái cây; kẹo chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm bọc đường [kẹo viên] (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm hình thoi [kẹo] (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch [bánh kẹo]; thạch vị trái cây [bánh kẹo]; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; sữa ong chúa; kẹo hình hạt đậu; sữa ong chúa làm thực phẩm cho người, không dùng cho mục đích y tế; bánh kem lạnh; bánh kem xốp; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; đá lạnh dùng cho đồ uống; quả xay nhuyễn [nước xốt]; bánh kẹo trái cây; kem lạnh phủ trái cây (fruit topping); kẹo trái cây; món tráng miệng dạng sệt (bánh kẹo); lớp phủ bánh ngọt; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; món kem tráng miệng [bánh kẹo]; xốt [gia vị]; đồ uống trà có hương vị trái cây; đồ uống trà có hương vị trái cây với viên trái cây (miếng trái cây); đồ uống trà có hương vị trái cây với thạch dừa; đồ uống trà; đồ uống trà có sữa; trà đá; trà thảo mộc; kombucha (trà lên men); bánh mỳ; bánh mỳ nhỏ; bánh quy giòn; bỏng ngô; bánh pizza; bánh nướng; bánh quy; bánh quy mặn; mochi [món tráng miệng Nhật Bản]; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây và thạch dừa; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây; kẹo dẻo; kẹo dẻo hương vị trái cây; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây có thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây có thạch dừa, không cồn; nước uống không có cồn; đồ uống lô hội không có cồn; đồ uống chức năng không cồn chứa vitamin và chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống có hương vị rau củ có thạch dừa, không cồn; đồ uống sủi bọt khí; đồ uống sủi bọt khí có hương vị và có thạch dừa; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn có thạch dừa; nước sô đa; nước ép trái cây cô đặc, không cồn; nước ép trái cây cô đặc có thạch dừa, không cồn; chiết xuất trái cây không cồn.

(111) **4-0602292**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33215
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MYAKIDZ

(220) 18/07/2024

(531) 1.1.9; 1.7.6; 2.5.2; 2.5.27
(591) Xanh dương đậm, vàng đậm, đỏ đậm, trắng.
(731) VŨ THỊ QUYÊN (VN)
CH 94 nhà TT ngõ 61 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0602293**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34101
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Vinafa

(220) 23/07/2024

(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT SƠN (VN)
17 đường 2, Rạch Bà Tánh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0602294**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34132
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TÜFF
タフ

(220) 23/07/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) LIEW MENG YEE @ LIEW MEI YEE (MY)
R10-20, D'aman Ria, Jalan Pju 1a/41, Ara Jaya, Ara Damansara, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; túi dùng cho thể thao; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô.

---

(111) **4-0602295**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34146

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEROND LABS (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, cụ thể là trình duyệt web được phát triển dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); giao diện cho máy tính; phần cứng máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính để kết nối, vận hành, quản lý và tích hợp các ứng dụng và cơ sở dữ liệu cho các thiết bị kết nối internet sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính, cụ thể là phần mở rộng trình duyệt web sử dụng công nghệ chuỗi khối blockchain để bảo mật và quyền riêng tư, tùy chỉnh phương tiện truyền thông xã hội, mua sắm trực tuyến, xem và hiển thị nội dung video và âm thanh trực tuyến.

Nhóm 35: Quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ xử lý giao dịch tiền tệ sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ chuyển điện tử đối với tài sản mã hóa; dịch vụ thanh toán ví điện tử; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng mềm; truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mang tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ lập trình phần mềm dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain); tạo lập và duy trì trang web trực tuyến cho người khác; tư vấn công nghệ tạo lập sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ dựa trên sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) và hợp đồng thông minh; dịch vụ điện toán đám mây.

(111) **4-0602296**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34151

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.9; 3.2.24

(591) Nâu, vàng.

(731) PHAN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Tổ dân phố 3, thị trấn Krông Kmar, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; xuất bản sách; gia sư; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0602297**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34158

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.2.1; 26.2.3

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng xanh dương đậm, cam.

(731) TRẦN HUY ĐIỀU (VN)
Hẻm 98 Y Nuê, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán nhậu; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng, quán ăn, quán nhậu phục vụ.

---

(111) **4-0602298**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34166

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN XANH (VN)
131 Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; chống gỉ; tẩy uế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt đường ống.

---

(111) **4-0602299**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34193
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/07/2024

(531) 3.7.17; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8
(731) HOÀNG THẾ NAM (VN)
19/66 Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0602300**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34197
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SPORTMEN

(220) 24/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KORI BEAUTY (VN)
15A3 đường 41, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0602301**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56458
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

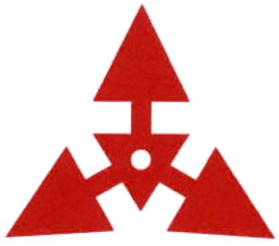

(220) 21/11/2024

(531) 24.15.3; 24.15.11; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0602302**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2009-21256

(220) 05/10/2009

(181) 05/10/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3

(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN BẢO (VN)
39 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, cung cấp: hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống chống đột nhập, hệ thống camera quan sát, hệ thống kiểm soát lối ra vào, máy bơm chữa cháy, thiết bị dập lửa.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì: hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy, hệ thống chống sét, hệ thống chống đột nhập, hệ thống camera quan sát, hệ thống kiểm soát lối ra vào.

---

(111) **4-0602303**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35092

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Luosgo

(731) SHENZHEN BENGU WUJIN PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Building 1, 105, No. 19, Market Street, Longdong Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; then móc cửa sổ bằng kim loại; đinh khuy bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(111) **4-0602304**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35083

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 24.15.3; 24.15.21

(591) Xanh dương, da cam, đen.

(731) VV EHOUSE PTE. LTD. (SG)
160 Robinson Road, #15-10 Singapore Business Federation Center, Singapore 068914

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet; biên tập danh bạ để công bố trên internet cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; quản lý kho hàng được vi tính hóa; phân tích giá thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ lập hóa đơn; nghiên cứu thị trường; marketing; đấu giá trực tuyến; thăm dò dư luận; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên hệ về thương mại và kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau, không kể việc vận chuyển chung, vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này.

Nhóm 39: Lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải bao gồm vận chuyển, đóng gói và lưu trữ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê kho hàng; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp dịch vụ kho bãi và các tiện nghi; lưu kho lạnh hàng hóa; cho thuê kho bãi; hậu cần vận tải; kho lưu trữ; xếp hàng vào kho; thông tin kho bãi; chuyên chở hàng hóa; dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa; cung cấp tư vấn liên quan đến dịch vụ giao nhận hàng hoá; vận tải hàng hóa đường hàng không và đường biển.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho

người khác; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; khắc phục sự cố phần mềm máy tính [hỗ trợ kỹ thuật]; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế trang web; dịch vụ nền tảng [PaaS]; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý.

---

(111) **4-0602305**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34569

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.18

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0602306**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34568

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.18

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0602307**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34567
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602308**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34554
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.18
(731) VĂN HUY HÀ (VN)
Thôn Thụ Ích 2, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ đi chân; quần áo (trang phục); mũ; khăn quàng cổ; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0602309**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34524
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

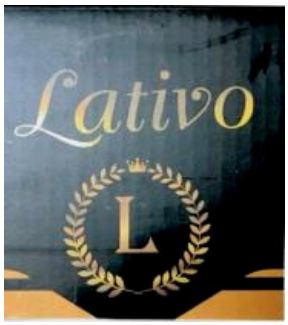

(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 24.9.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng, cam, xanh lá.
(731) LATIVO RACING PARTS SDN. BHD. (MY)
No. 3 & 5, Jalan Klang Sentral 7/Ku5, Klang Sentral, 41050 Klang Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Cùi dĩa xe máy (phụ kiện xe máy).

---

(111) **4-0602310**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34209
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/07/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU OHA.GROUP (VN)
Số 82 ngách 16/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội; kem trị nám.

---

(111) **4-0602311**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33577
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/07/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 24: Vải; vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 25: Mũ thể thao; quần áo thể thao; giày; đồng phục thể thao; trang phục thể thao; áo khoác thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa; hoạt động giải trí và thể thao.

---

(111) **4-0602312**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33565
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/07/2024

(531) 26.11.8
(731) SO YOUNG TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
4F, No. 99, Lide St, Zhonghe Dist., New Taipei City 235602, Taiwan
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602313**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33564

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VEITHDIA

(731) LINHAI AOSHI GLASSES CO., LTD. (CN)
No.l-48, Laotang Bank Shangpan Town, Linhai City Zhejiang Province, 317000 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính mắt 3d; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; kính râm.

---

(111) **4-0602314**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33395

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Maison CôCô

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602315**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33394

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CôCô

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602316**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33393

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CôCô Club

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602317**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33316

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.11; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG HUẤN DÊ (VN)
Tại nhà, tập thể Vật tư nông nghiệp I, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0602318**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33299
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YANZIGE

(731) LIN YONGQIN (CN)
No. 116 Xishan, Lingshan Village, Bangtou Town, Xianyou County, Putian City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống tàn nhang dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc; tinh dầu; xà phòng; sữa rửa mặt; kem đánh răng.

---

(111) **4-0602319**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33298
(220) 18/07/2024
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Chaerlin

(731) LIN YONGQIN (CN)
No. 116 Xishan, Lingshan Village, Bangtou Town, Xianyou County, Putian City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống tàn nhang dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc; tinh dầu; xà phòng; sữa rửa mặt; kem đánh răng.

---

(111) **4-0602320**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59233
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HCN

(731) ZHOU, LIHUA (CN)
Room 301, Unit 2, Building 6, Hengxing Huafu, Jianshe Street, Hechuan Town, Yongxin County, Ji'an City, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi xách tay; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali; tay nắm của vali; túi dùng cho thể thao; ví tiền; quai túi xách.

Nhóm 26: Khóa cài cho túi; móc gài cho túi; khóa cài của thắt lưng; khuy móc cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; khóa kéo dùng cho túi; khóa cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0602321**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59231

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MÈO TRÁI ĐẤT

(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo.

---

(111) **4-0602322**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33219

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

tmt INTERIOR

(531) 1.15.23; 3.7.17; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh tím than, đỏ cam.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG NỘI THẤT TMT (VN)
130 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0602323**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32738

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

embe mây
CLOUDBEBE

(731) VŨ AN THẮNG (VN)
Số 8 ngõ 3, đường Hà Trì 2, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0602324**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32728

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) NGUYỄN Y TÔN (VN)
Phòng 23.10, tòa nhà Lạc Hồng Lotus N01 T5, Lạc Hồng Lotus, khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng trong xây dựng; gạch lát sàn; gạch men; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch granite.

---

(111) **4-0602325**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32685

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGZHOU FANDOW NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building Bl, No. 18, Science Avenue, Huangpu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước rửa bát; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0602326**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32681

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SEO YOUNG LEE (KR)
22 Bamgogae-ro 23-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế sử dụng thuốc đông y; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thông tin y tế được cung cấp qua internet; chăm sóc sức khỏe sử dụng thuốc đông y.

---

(111) **4-0602327**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32643

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAPALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; son môi; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0602328**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32528

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ OGREE MILK (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; phô mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(111) **4-0602329**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32447
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ARUMI Moto Parts

(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) DTECH INNOVATION INDONESIA LIMITED COMPANY (ID)
Jalan Nusantara 18 Canden, Kel. Kutowinangun Lor, Kec. Tingkir, Kota Salatiga, Jawa Tengah, Indonesia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Que thăm (dầu, nhớt hoặc nước) của xe cộ; tấm chắn tản nhiệt cho xe máy; tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe máy; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; ống dẫn dầu phanh; tấm che két nước cho xe cộ.

---

(111) **4-0602330**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32385
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BETTINA VIVIAN

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(111) **4-0602331**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32384
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BANEVANF

(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; trang phục; mũ; quần áo; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(111) **4-0602332**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32248

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITS (VN)
Số 52, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Giẻ lau kính [khăn lau]; vải xô; vải bông thô.

---

(111) **4-0602333**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32209

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước ép me dùng để làm gia vị; cơm cà ri; cà ri dạng sệt [gia vị]; cà ri [gia vị]; cà ri dạng sệt được chế biến sẵn [gia vị]; nước xốt cô đặc; nước xốt [gia vị]; nước xốt tom yum; nước xốt đậu nành; nước xốt cà chua [xốt]; dầu hào; nước xốt làm từ nấm Shiitake; nước xốt dấm đen; tương ớt; nước xốt hoa quả; nước xốt cocktail; nước xốt thịt nướng; xốt dạng bột; nước xốt Teriyaki; nước xốt Takoyaki; nước xốt kiểu Thái Lan; nước xốt New Orleans (xốt cay kiểu Mỹ); nước xốt chấm cay kiểu Thái Lan (nước xốt vùng Nam Jim Jaew); nước xốt chấm; mù tạt; gạo rang; nước xốt ớt ngọt dùng cho thịt gà; nước xốt chấm thịt viên; nước xốt Sukiyaki; nước xốt hải sản; nước mắm; nước xốt tương; nước xốt tương vị nhạt; nước xốt tương đen; nước xốt tương làm từ nấm Shiitake; dấm; nước xốt trộn salad; xốt trộn salad dạng bột; gia vị trộn sẵn; gia vị; gia vị tổng hợp; bột gia vị từ thịt bò; gia vị dạng bột có chứa chiết xuất thịt gà; gia vị tom yum; xốt ma-yo-ne; gia vị làm từ bột ngọt; bột gia vị dùng cho xúp mì sợi; bột gia vị cho mục đích nấu ăn; gia vị marinat dạng bột; bột gia vị từ thịt gà; gia vị dùng cho thịt lên men; bột satay; gạo; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc nướng giòn; ngũ cốc đã qua chế biến; bột tempura trộn sẵn; bột mì trộn dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm; đồ tráng miệng được bọc đường; bánh trứng hấp; đồ tráng miệng kiểu Thái Lan dạng lòng đỏ trứng kéo sợi; đồ tráng miệng kiểu Thái Lan dạng lòng đỏ trứng được chế biến thành hình

giọt nước; bánh trứng dừa hình vuông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo; cơm cháy; cơm ăn liền; cơm nấu nhanh đóng hộp; xốt trộn salad kiểu Thái Lan; đồ tráng miệng kiểu Thái Lan trên cơ sở cà phê, ca-cao, sô-cô-la; bánh xăng đuých kẹp thịt bò; xốt ớt Jaew Bong (xốt ớt kiểu Lào); gia vị để tăng hương vị của món ăn; nước xốt ướp chiên; xốt ướp chiên dạng sệt; nước xốt cô đặc; xốt trộn salad kiểu Thái Lan cô đặc; gia vị kiểu Thái Lan; bột gia vị dùng cho việc nướng bằng lò nướng, nướng bằng vỉ nướng, chiên rán; thực phẩm ăn liền chủ yếu trên cơ sở gạo hoặc bột mì; bánh pút-đinh phủ dừa kiểu thái lan [bánh Tako]; bánh quy; dấm dùng để làm gia vị; muối; bánh pút-đinh; món ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi.

---

(111) **4-0602334**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32208

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà ri xanh; cà ri xanh với thịt gà đóng hộp; cà ri đỏ; cà ri vàng; cà ri vàng chay; cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái); cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái) đóng hộp; nước hầm xương; cà ri phanaeng (cà ri kiểu thái vị cay nhẹ) đóng hộp; xúp sấy khô; xúp dạng viên; sữa dừa; sữa dừa dạng bột; sữa dừa có thể sử dụng ngay; nước canh thịt cô đặc; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; dầu hạt đậu nành dùng cho mục đích nấu ăn; dầu cọ dùng cho thực phẩm; dầu hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu làm từ con hàu/con sò dùng cho thực phẩm; mứt trái cây; sữa đặc; cùi dừa non ngâm nước đường; dừa sấy khô; dừa đã được bảo quản; chất phết làm từ trái cây và rau củ; xúp đặc được làm từ sữa hoặc kem sữa; chất phết lên bánh mì trên cơ sở chất béo, hạt, rau củ; chất phết lên bánh xăng đuých trên cơ sở chất béo, hạt, rau củ; thốt nốt ngâm nước đường; thực phẩm chay nấu nhanh ăn liền; bữa ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là thịt và rau củ; xúp thịt gà dạng bột; thạch rau câu; trái cây ngâm nước đường; trái cây ngâm sữa dừa; nước hầm thịt; thực phẩm trên cơ sở thịt cá; xúp cô đặc; thịt bò hầm; nước cốt thịt hầm.

---

(111) **4-0602335**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32205

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0602336**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32204

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm trị mụn chứa thuốc; miếng dán mụn, có chứa thuốc; khăn lau được tẩm chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0602337**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32203

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu gội nhuộm tóc; dầu gội phủ bạc; gel tạo nếp tóc; sáp tạo kiểu tóc; bọt cạo râu; gel cạo râu; sữa rửa mặt dạng bọt; sữa rửa mặt dạng gel; kem dưỡng da; serum dưỡng da làm đẹp; kem dưỡng da quanh mắt; miếng đắp mặt nạ làm đẹp; giấy thấm cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy dùng cho em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; miếng bông tẩm chế phẩm tẩy trang; giấy ướt được làm ẩm sẵn dùng khi trang điểm; miếng làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; giấy làm sạch được tẩm sẵn cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; phấn phủ dạng bột; son dưỡng môi; mặt nạ mắt; khăn lau được tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0602338**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32165
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sotawa

(731) CÔNG TY TNHH BẢO SINH FOOD (VN)
Số 25 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng xenxe; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602339**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32164
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Baosinhfood

(731) CÔNG TY TNHH BẢO SINH FOOD (VN)
Số 25 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; kem que; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(111) **4-0602340**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32163
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18
(731) SHENZHEN YABAO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
406, Building 2, Factory Building, Bao'an Foreign Trade Industrial Zone, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China, 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức kết hợp với ngọc trai; vòng tay bằng bạc; đồ trang sức bằng bạc; vòng cổ bằng bạc; đồ trang trí bằng bạc; moissanite (đá quý nhân tạo).

---

(111) **4-0602341**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32162
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/07/2024

SNEILJOY

(731) HANGZHOU YUNCHI TRADE CO., LTD. (CN)
Room 1609, Qingchun Road 136, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang, China, 310000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn; đồ trang trí làm bằng giấy bồi; tượng nhỏ bằng giấy bồi; vải bạt để vẽ tranh; bút màu [bút sáp]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

---

(111) **4-0602342**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32041
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/07/2024



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.10

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECNIC (VN)
Tầng 8, tháp Ceo, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; gạch; vữa; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0602343**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31928
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/07/2024

GreatWall

(731) SHENZHEN MINGDING SHIJIA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
3rd Floor, No. 28, Jianlongao, Guantian Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; rô-bốt đồ chơi; dụng cụ tập luyện (thể dục/thể thao); bộ điều khiển đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi].

---

(111) **4-0602344**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31926

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JOYOR

(731) ZHEJIANG LEBU ELECTRIC VEHICLE CO., LTD. (CN)
Room 3806, Building 1, Xinyada International Creative Center No. 1750 Jianghong Road Binjiang District Hangzhou, Zhejiang, CHINA 310000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe scooter tự cân bằng; xe tay ga; phương tiện giao thông chạy điện; ván trượt gắn động cơ; xe scutơ bốn bánh.

---

(111) **4-0602345**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31927

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ciieyuo

(731) NINGBO SHUANGYU TRADING CO., LTD. (CN)
4 Xinghai Road, Fuhai Town, Cixi City, Ningbo, Zhejiang, China 315000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sưởi bỏ túi; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi chiên không dầu; thiết bị giữ ẩm.

---

(111) **4-0602346**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31925

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MVL

(731) HONG MINGYING (CN)
Room 104, No. 196, Hongfu Village, Baisha Town, Leizhou City, Guangdong Province CHINA 524000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu xả tóc; tinh dầu.

---

(111) **4-0602347**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-44541

(220) 08/11/2021

(641) 4-2021-43190

(181) 08/11/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

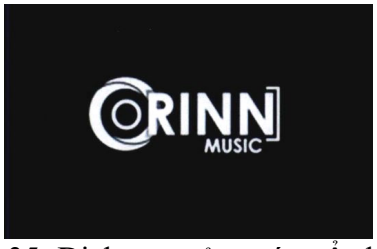

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ DAO (VN)
Phòng 03, lầu 2, tòa nhà Bcon Tower II, 42/1 Ung Văn Khiêm, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; sản xuất video và phim quảng cáo (TVC quảng cáo); quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; viết bài quảng cáo; quan hệ công chúng (PR).

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất bản ghi âm nhạc; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất bản ghi video âm nhạc.

---

(111) **4-0602348**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15088

(220) 11/04/2025

(181) 11/04/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xám, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) NGÔ THANH HOÀI (VN)
P212-C14 phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình tắm nóng lạnh; sen vòi; bồn rửa bát; bệt; vòi.

---

(111) **4-0602349**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-12183

(220) 26/03/2025

(181) 26/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

T-TCROSS

(731) CÔNG TY TNHH TCROSS (VN)
Số 8 ngách 53 ngõ 145 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; quảng cáo các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tư vấn tổ chức kinh doanh các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa, đồ uống làm từ sữa với sữa là chủ yếu, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, nước sinh tố, kem lạnh, sô cô la, đồ uống trên cơ sở sô cô la, bánh ngọt, bánh mặn, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(111) **4-0602350**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10908

(220) 19/03/2025

(181) 19/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

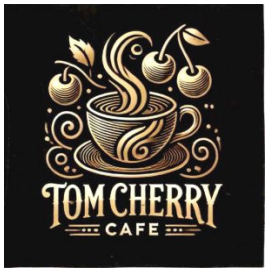

(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.7.16; 11.3.4; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, trắng, nâu, đen.

(731) ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH LY (VN)
Số 37 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống: dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0602351**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10290
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/03/2025

(531) 3.1.1; 3.7.1; 3.7.16; 5.7.3; 13.1.5; 14.5.2; 24.1.1; 25.1.6

(591) Xanh dương, trắng, xanh lá mạ non, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG (VN)
74 đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, cặp túi học sinh, sách vở, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0602352**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-10289
(181) 17/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/03/2025

(531) 3.1.1; 3.7.1; 3.7.16; 5.7.3; 13.1.5; 14.5.2; 24.1.1; 24.17.5; 25.1.6

(591) Tím, trắng, xanh lá mạ non, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI SÁNG (VN)
74 đường Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, cặp túi học sinh, sách vở, dụng cụ học tập, văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo và giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống cho tất cả các hoạt động của học sinh tại trường học (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0602353**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08190
(220) 05/03/2025
(181) 05/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHÚC AN YÊN

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) VŨ ĐĂNG TUYÊN (VN)
Số 200 ngõ 1187 thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà; trà ướp lạnh; trà tảo bẹ; trà uống liền.

---

(111) **4-0602354**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06885
(220) 25/02/2025
(181) 25/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

AM.MAN

(531) 2.1.16; 2.1.30
(731) TRƯƠNG THỊ LUYẾN (VN)
Số 36 đường Nguyễn Hới, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm gội; sản phẩm khử mùi và làm thơm miệng; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

---

(111) **4-0602355**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06203
(220) 21/02/2025
(181) 21/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

SmartVeneer

(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; các chi tiết cho răng giả như: đinh ghim cho răng giả, kẹp cho răng giả, chốt cho răng giả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: răng giả, bộ răng giả, vật liệu làm răng giả.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

---

(111) **4-0602356**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05220

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIXI

(731) TRẦN MINH PHÚ (VN)
Tổ 3, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; gel sơn móng; sơn cho móng; dầu bóng móng; sơn móng dạng gel mềm; sơn phủ móng tay.

---

(111) **4-0602357**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03662

(220) 24/01/2025

(181) 24/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

正大 ® 科技

(531) 1.15.3; 13.1.6; 13.1.9; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đen, xám đậm, xám nhạt, xanh dương, tím.

(731) TRẦN ĐĂNG DIÊN (VN)
Tổ 11-12, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công đá; máy cắt điều chỉnh kích thước cho mục đích công nghiệp; máy đào xúc; máy khoan; máy mài; máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc].

---

(111) **4-0602358**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02709
(181) 21/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/01/2025

(531) 3.7.15; 3.7.16; 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 25.1.6; 26.4.6; 26.7.5

(591) Xanh lá cây, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP CBD GREEN GLOBAL (VN)
Căn số 0.8 Tầng trệt, Khu E, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(111) **4-0602359**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63682
(181) 30/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/12/2024

(531) 1.13.15; 2.3.16; 2.3.23; 5.3.15; 5.11.1; 26.1.1

(731) ĐỖ LINH PHƯƠNG (VN)
151 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón và hợp chất nitơ (hóa chất dùng trong phân bón); phân bón từ rong biển.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế), làm bóng và chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thuốc; hóa dược và dược liệu.

Nhóm 29: Dầu, mỡ động vật (có thể ăn được); món ăn, thức ăn chế biến sẵn (trên cơ sở rau, thịt, cá); thực phẩm (thịt, cá [không còn sống]).

Nhóm 30: Bột; món ăn, thức ăn chế biến sẵn (trên cơ sở mỳ, cơm); thực phẩm (mỳ, miến, gạo).

Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn và nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 40: Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; xay xát bột thô.

---

(111) **4-0602360**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61538
(181) 19/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/12/2024

(531) 3.2.13; 5.1.5; 6.1.2; 18.1.9; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh ngọc, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÀU TRẮNG U & ME (VN)
Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0602361**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61537
(181) 19/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/12/2024

(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 26.3.23; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TM-DV-SX-NMG (VN)
Thôn An Bình, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0602362**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60262
(181) 13/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/12/2024

(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) KENDRA SCOTT (US)
3800 North Lamar Blvd, Suite 400, AUSTIN, Texas 78756 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chất thơm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; son môi và son dưỡng môi; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm chống nắng; nước xịt thơm cơ thể; xà phòng không chứa thuốc; bột tắm; muối tắm không chứa thuốc; dầu tắm; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; chất chống đổ mồ hôi và chất khử mùi cơ thể; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch đồ trang sức; chế phẩm chăm sóc móng; sơn bóng móng; nước sơn móng.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; dây đeo và dây xích giữ kính mắt; tai nghe trùm đầu; tai nghe; máy quay đĩa; đồng hồ thông minh; giá đỡ điện thoại thông minh và máy tính bảng; hộp đựng thiết bị nghe nhìn; hộp đựng tai nghe nhét trong; vỏ bảo vệ và hộp đựng máy tính bảng; cốc để đo và thìa để đo; tai nghe nhét trong; loa âm thanh; micrô; máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; biển báo phát quang; chân để sạc không dây dùng cho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, và tai nghe trong; cáp kết nối.

Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; túi cuộn để cất giữ trang sức khi đi du lịch; hộp đựng đồ trang sức; đĩa đựng đồ trang sức; nón bày đồ trang sức, cụ thể là, vật dụng giữ nhẫn hình nón; đồng hồ đeo tay; bộ phận của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp thiết kế chuyên dụng để đựng đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; túi cuộn và hộp đựng đồng hồ; vật dụng điều chỉnh cà vạt dây (cà vạt bolo); khuy măng sét; dụng cụ kẹp giữ ca vát; dây đeo chìa khóa; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi tote; túi du lịch; ba lô; bao để móc chìa khóa; hộp đựng đồ mỹ phẩm, rỗng; hành lý; thẻ hành lý; ví cầm tay của phụ nữ; vali du lịch; ô; gậy chống; dây xích dùng cho ví; ví bỏ túi; túi xách đa năng; yên cương; dây cương cho ngựa; tấm bó chân cho ngựa; bàn đạp ngựa; roi để điều khiển ngựa; dây quấn đuôi ngựa; vòng cổ cho vật nuôi; dây xích động vật; dây dắt động vật; quần áo cho động vật; dây cương/dây nịt; da động vật và da sống; túi đựng thú cưng; trang phục đeo cổ cho thú cưng; đồ trang trí lông thú cưng; thẻ thú cưng được thiết kế chuyên dụng để gắn vào dây xích, dây nịt hoặc vòng cổ thú cưng; rọ/đai bịt mõm; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 26: Khóa cài thắt lưng; dải băng quanh mũ; lông vũ [phụ kiện quần áo]; ghim cài mũ, trừ loại làm đồ trang sức; phụ kiện đeo cổ cho thú cưng; cặp tóc; nơ cài tóc; dây chun buộc tóc; ruy băng tóc; cặp tóc mai; trâm cài và kẹp tóc; ghim kiểu cách độc đáo để trang trí, không phải đồ trang sức; phụ kiện trang trí cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0602363**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60257

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QUICKFIXKIN

(731) MDCELL CO., LTD. (KR)
#1916, 19F, 5 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08594, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm không phải thuốc để chăm sóc da, tóc và da đầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc không phải thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm chăm sóc da không phải thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể không phải thuốc; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt chứa trong gói; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mát-xa không phải thuốc; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da chứa trong gói; dầu dưỡng da mặt; mặt nạ giấy dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch đã được làm ẩm trước [chế phẩm

làm sạch]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và trị liệu cho da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0602364**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60256

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DGU (VN)
Số 10 ngõ 285 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(111) **4-0602365**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60254

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3

(731) CHEN ZENGBING (CN)
Unit 104 Block 20, Third Ring Road, Jinhui City, No. 230, Jinju Road Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602366**

(210) 4-2024-60252

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42885/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2024

(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.7.20; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH VĨNH TÚ (VN)
Thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dưa muối; ruốc tôm; mắm tép; dầu ăn chiết xuất từ lạc; cá đã sơ chế và chế biến (cá nướng).

Nhóm 30: Bánh lọc; bánh nậm; bánh bột lọc; bánh gói.

---

(111) **4-0602367**

(210) 4-2024-60251

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42886/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, tím, cam.

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Tổ 8, khu Bãi Tần, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mũ bảo hiểm, phụ kiện điện thoại, quần áo, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0602368**

(210) 4-2024-60250

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42887/QĐ-SHTT.IP

(220) 13/12/2024

(531) 24.1.1; 24.13.1; 25.5.25; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT NAM (VN)
Lô D24-NV14, ô 6, khu D, khu đô thị Lê Trọng Tấn - Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, thiết bị bệnh viện.

---

(111) **4-0602369**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60206

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.25

(591) Trắng, vàng, xanh dương, vàng nhạt, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM SƠN VINA (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0602370**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60205

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SEVIKO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0602371**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60201

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.7; 26.13.25

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mì Ramen; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0602372**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60200

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAYAVA
茅場

(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mì Ramen; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(111) **4-0602373**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60194

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOKAGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0602374**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60181

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOMMIT

(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 7.5.10; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOMMIT (VN)
Số 198A, đường Đức Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0602375**

(210) 4-2024-60180

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42894/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 7.5.10; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOMMIT (VN)
Số 198A, đường Đức Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0602376**

(210) 4-2024-60169

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

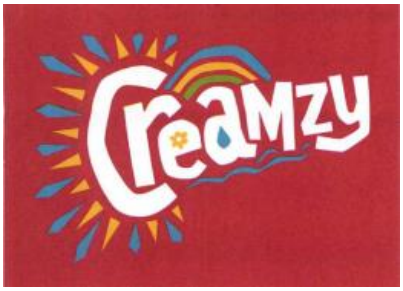

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42895/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(531) 1.15.1; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 25.12.1

(591) Trắng, vàng, xanh ngọc, xanh lá cây, đỏ.

(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU "BASHKIRSKOE MOROZHENOE" (RU)
450027, Republic of Bashkortostan, Ufa, ul. Tramvainaya, d. 19, office 12, Russia

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que.

---

(111) **4-0602377**

(210) 4-2024-60168

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGSQUEEN

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42896/QĐ-SHTT.IP

(220) 12/12/2024

(731) WUXI U-RACING TRADE CO., LTD (CN)
Room 508, Building A North, No.88 Xihu East Road, Xishan Economic Development Zone, Wuxi City, 214100, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; lốp ô tô; nan hoa cho bánh xe; phanh cho xe cộ; xe đạp điện; xe đẩy bằng tay.

---

(111) **4-0602378**

(210) 4-2024-60163
(181) 12/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Eyeskey

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42897/QĐ-SHTT.IP
(220) 12/12/2024

(731) HANGZHOU EYESKEY OPTICAL INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
Room 306, Unit 1, Building 5, Shimao Jiangbin Commercial Center, Hangzhou Economic and Technological Development Zone, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính viễn vọng; ống nhòm; thấu kính quang học; thiết bị cảm biến hồng ngoại; kính hiển vi; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(111) **4-0602379**

(210) 4-2024-60288
(181) 13/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WeldTec®
TOUCH THE IMPOSSIBLE

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42898/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.11.9
(591) Cam đậm, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM LIÊN PHÁT KHOA VIỆT NAM (VN)
Số 264/7 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; mỏ hàn vận hành bằng gaz; thiết bị hàn hồ quang điện.

Nhóm 35: Quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy hàn điện, thiết bị hàn dùng điện, mỏ hàn dùng điện, thiết bị hàn vận hành bằng gaz, mỏ hàn vận hành bằng gaz, thiết bị hàn hồ quang điện.

---

(111) **4-0602380**

(210) 4-2024-60282
(181) 13/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PROBIOTICSDUOLAC

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42899/QĐ-SHTT.IP
(220) 13/12/2024

(591) Xanh dương, xám.
(731) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50 Aegibong-ro 409bun-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-872, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm nông nghiệp; chế phẩm thú y; chế phẩm dược để điều chỉnh miễn dịch; thuốc dùng để trị chứng táo bón; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh vật chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; viên nang chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị tiêu hóa; thuốc điều trị bệnh tiêu chảy; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm chăn nuôi.

---

(111) **4-0602381**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60281

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh nước biển, nâu vàng, trắng.

(731) KINGSPAN HOLDINGS (IRL) LIMITED (IE)
Dublin Road, Kingscourt, Co. Cavan, Ireland

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống và tuýp làm bằng kim loại; két sắt; quặng kim loại.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pecca, gôm, amiăng, mi-ca bán thành phẩm; nhựa ở dạng đùn ép dùng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc.

---

(111) **4-0602382**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61534

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ DU LỊCH CCL (VN)
394 thôn Thái Thành, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu thanh long.

Nhóm 39: Du lịch sinh thái.

---

(111) **4-0602383**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60162

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) TWO OFFSHORE MARINE SDN. BHD. (MY)
63-2 & 65-2, 2ND Floor Jalan Medan Setia 1 Plaza Damansara, Bukit Damansara 50490 Kuala Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu; cứu hộ tàu; chuyên chở bằng tàu; thuê tàu biển nguyên chuyến; cung cấp tiện nghi neo đậu tàu; lai dắt tàu.

---

(111) **4-0602384**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60161

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.1.2; 26.11.12

(591) Đỏ, xám, trắng.

(731) TWO OFFSHORE MARINE SDN. BHD. (MY)
63-2 & 65-2, 2ND Floor Jalan Medan Setia 1 Plaza Damansara, Bukit Damansara 50490 Kuala Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu; cứu hộ tàu; chuyên chở bằng tàu; thuê tàu biển nguyên chuyến; cung cấp tiện nghi neo đậu tàu; lai dắt tàu.

---

(111) **4-0602385**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60134

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mood show

(731) XIN MINQI (CN)
19, Lane 288, Yunle Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa nhân tạo, dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất phân tán chất dẻo; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa dạng thô dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm vật liệu; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; kiểm tra chất lượng.

---

(111) **4-0602386**

(151) 20/03/2026

Số Quyết định: 42905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59895

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0602387**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59894

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng.

---

(111) **4-0602388**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59893

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0602389**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59892

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra/thử nghiệm (không dùng cho mục

đích y tế), giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc dữ liệu tương tự trống (chưa có dữ liệu); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa.

---

(111) **4-0602390**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59886

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THOA (VN)
Ngõ 24 Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy massage điện gia dụng, quạt điện, đèn chiếu sáng, đèn học, cân điện tử, ổ cắm điện.

---

(111) **4-0602391**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59885

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) HUỲNH KIM NGA (VN)
02-07-R2 cao ốc The Everrich, 968 đường 3/2, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0602392**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59883
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

canopus-aquaGP

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
No. 1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore - 179094

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản (cho mục đích thú y).

---

(111) **4-0602393**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59882
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Inzira

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(111) **4-0602394**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59869
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(731) CHONGQING AIHUA MACHINE & ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Aihua Machine & Electronic Complex, No. 8 Tongchuang Road, Shuangfu New District, Jiangjin District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; trục bánh xe máy; khung xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ.

---

(111) **4-0602395**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59868
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/12/2024

(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9

(731) EASYSPEED SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
Room 0702-K089, Customs Building, Ocean Shipping Center, No. 59 Linhai Avenue, Nanshan Subdistrict, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải hàng không; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng đường sắt.

---

(111) **4-0602396**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59857
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/12/2024

(531) 3.4.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SẢN XUẤT MATTER MASTER (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan.

---

(111) **4-0602397**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59856
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/12/2024

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, đóng hộp; cá, đóng hộp; thực phẩm được chế biến gồm chủ yếu là thịt; thực phẩm được chế biến, gồm chủ yếu là cá; rau củ quả, đã chế biến; hải sản, đã chế biến.

---

(111) **4-0602398**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59855
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDEAZ VIỆT NAM (VN)
Số 113 Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị làm lạnh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch ngói; bê tông; vữa.

Nhóm 20: Đồ dùng nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá; mành tre; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; móc rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; vòng treo rèm.

---

(111) **4-0602399**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59851
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



1

(591) Xanh, vàng.
(731) ĐẬU NGỌC ANH (VN)
Tổ dân phố 8, Bắc Hồng, Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0602400**

(151) 20/03/2026
Số Quyết định: 42919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59850
(220) 11/12/2024
(181) 11/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) QMOVE INTERNATIONAL (SG) PTE.LTD. (SG)
6 Raffles Quay #14-06 Singapore 048580
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; tín hiệu bằng đèn neon; thiết bị ghi hình cho xe ô tô; pin điện, cho xe cộ;

thiết bị đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; bán đấu giá.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0602401**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33692
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VEGYFERT

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602402**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33693
(220) 19/07/2024
(181) 19/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CIFAMIN

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602403**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33694

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORMATFERT

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602404**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33939

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

b.clinicx

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước

sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể.

---

(111) **4-0602405**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34291

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; trang phục; mũ; quần áo; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(111) **4-0602406**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34385

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIRADIO

(731) DENG XUHUAI (CN)
The ninth team of Zhushan Village Baitu Town, Gaoyao, Zhaoqing Guangdong Province 526000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi.

---

(111) **4-0602407**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34386

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi cho vật nuôi; mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0602408**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34389

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị báo động bằng âm thanh; cuộn cảm [điện]; cảm biến áp điện; chương trình máy tính, tải xuống được; còi để gọi chó.

---

(111) **4-0602409**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34390

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị sưởi ấm; máy sấy tóc; chậu vệ sinh cho phụ nữ; dụng cụ sát trùng; đèn.

---

(111) **4-0602410**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34391

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; rọ bịt mõm; dây buộc chó săn bằng da thuộc; bộ yên cương cho động vật; túi.

---

(111) **4-0602411**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34392

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bát cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; bát [bát to]; lược cho động vật; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; chai đựng nước uống dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0602412**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34394

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0602413**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34797

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.15; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 9.7.19

(591) Trắng, vàng cam, kem, đỏ, đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH VIKO GOODS (VN)
243/2/16 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bánh mì; bánh ngọt.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ mua bán: bột mì, bánh mì, bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; quán cà phê; cửa hàng bánh mì, bánh ngọt (cung cấp bành mì, bánh ngọt do cửa hàng thực hiện).

---

(111) **4-0602414**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34809

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.10; 26.11.3

(591) Vàng, đen, xanh dương, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WINTHABI (VN)
Nhà ông Trần Quý Nam, xóm 7, thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bột gia vị; trà túi lọc; trà thảo mộc; phở khô; bún khô; mỳ khô.

---

(111) **4-0602415**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34889
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mona Lisa

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602416**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34890
(220) 26/07/2024
(181) 26/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh cuốn (bánh ướt); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0602417**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35545

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX & TM ĐẶC SẢN CAO NGUYÊN (VN)
387 Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0602418**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35591

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI HÒA ĐỒNG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Sài gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai.

---

(111) **4-0602419**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35592

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

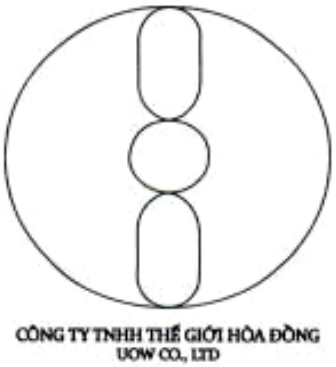

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.7.5

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI HÒA ĐỒNG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Sài gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai.

---

(111) **4-0602420**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35757

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; pin điện; thiết bị sạc pin; móc treo trang trí điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(111) **4-0602421**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35873

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.10; 19.13.1; 19.13.25; 26.5.1; 26.13.25

(731) MODERN DENTAL GLOBAL SOLUTIONS LIMITED (CN)
Room 1701-7, 9-16, 17/F, CEO Tower, 77 Wing Hong Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích nha khoa; dụng cụ điều trị cho mục đích nha khoa; thiết bị tia X dùng trong nha khoa và y tế; dụng cụ tia X để chụp ảnh nha khoa; máy chụp nội soi nha khoa; dụng cụ rửa (ống rửa) dùng trong nha khoa; thiết bị dò nha khoa để điều trị răng miệng; thiết bị khoan dùng trong nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho nha sĩ; cầu răng giả để cấy ghép; trụ cấy ghép răng dùng trong nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; đinh ghim cho răng giả; răng giả; cái chụp răng; thiết bị mài dùng trong nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị và dụng cụ nha khoa; gương cho nha sỹ; niềng răng trong suốt; bộ chỉnh nha trong suốt; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; máy quét nha khoa; mô cấy ghép nha khoa.

---

(111) **4-0602422**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36194

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 16.1.5; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.22

(731) ADVANCED WIRELESS & ANTENNA INC. (TW)
B2, No.207-1, Sec. 3, Bei-Hsin Rd., Xindian Dist., New Taipei City TAIWAN 23143

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ăng ten thu phát sóng vô tuyến; ăng ten hình đĩa; bộ nắn điện; máy truyền phát tín hiệu điện tử; bộ mạch ghép kênh; bộ lọc sóng điện từ; bộ khuếch đại tín hiệu; máy trộn sóng điện từ; thiết bị chia tần số; máy khuếch đại sóng điện từ; thiết bị thu phát tín hiệu; thiết bị truyền phát sóng phát thanh; máy thu thanh; thiết bị chuyển đổi tín hiệu; bộ khuếch đại âm thanh; bộ lọc tiếng ồn; ăng ten dùng cho ô tô; máy biến áp [điện]; ăng ten thu tín hiệu vệ tinh; ăng ten khuếch đại; thiết bị thu nhận tín hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; thiết bị truyền phát tín hiệu vệ tinh định vị toàn cầu; vòng đeo tay thông minh [dụng cụ đo]; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị điện tử có thể đeo được, cụ thể là màn hiển thị video có thể đeo.

---

(111) **4-0602423**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36197

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 26.1.1

(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe máy, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe máy; bộ phận và phụ kiện dành cho xe máy, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe máy, bao gồm vành xe máy, bánh xe máy, còi xe máy; vành xe đạp bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe đạp, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe đạp; bộ phận kết cấu cho xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là khung xe đạp, bánh răng truyền động xe đạp, ghi đông xe đạp, tay cầm ghi đông xe đạp, thanh mở rộng cuối tay lái xe đạp, pô tăng xe đạp, còi xe đạp, chân chống xe đạp, chuông xe đạp, bộ chuyển số xe đạp, bánh răng xe đạp, hệ thống truyền động xe đạp, bánh xe đạp, vành xe đạp, má phanh xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, khớp phuộc trước xe đạp, đĩa xích xe đạp, bàn đạp xe đạp, bơm xe đạp, yên xe đạp, vỏ bọc yên xe đạp, cốt yên xe đạp, và ruột xe đạp và các đầu nối xe đạp; vành xe ô tô bằng kim loại; ô tô, bộ phận kết cấu của ô tô được bán cùng thành một khối thống nhất với ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô, cụ thể là động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng của ô tô, cụ thể là vành, bánh xe hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; vành xe tải bằng kim loại; ô tô tải; bộ phận và phụ kiện cho xe tải, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe tải, cụ thể là động cơ cho xe tải; phụ kiện xe tải, cụ thể là vành, bánh xe bằng hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; moay-ơ xe đạp.

---

(111) **4-0602424**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36198

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

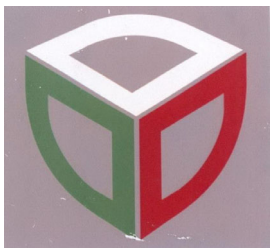

(531) 24.1.1; 25.5.25; 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xám.

(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là bàn xe đạp, pô tăng xe đạp, khung xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, bánh đà xe đạp, ổ trục cho bánh xe đạp, nan hoa xe đạp, xích xe đạp, vành bánh xe đạp, bộ truyền động xe đạp và bánh răng xe đạp đã qua sử dụng; bộ phận của đầu máy xe lửa, cụ thể là vành bánh xe của đầu máy xe lửa; linh kiện ô tô, cụ thể là vành bánh xe bằng nhôm cho ô tô; vành của xe cộ, vành bánh xe cộ.

---

(111) **4-0602425**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36271

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7; 24.17.20

(591) Xanh dương, xám.

(731) NGUYỄN BÁ VŨ HOÀNG (VN)
Thôn Tằng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(111) **4-0602426**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31066

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Concentour

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm];

dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0602427**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31067

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Time-lift

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng, kem chống nắng.

---

(111) **4-0602428**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31068

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.9; 3.5.24; 3.5.25; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế

phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0602429**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31153

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 25.7.6; 26.1.6

(591) Xanh nước biển đậm, xanh lam, đỏ, trắng, xám xanh, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602430**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31275

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SenBaFu

(731) SHUFU TRADING (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 101, No. 163, Yuncheng South Second Road, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng tóc; kem chống nắng; sữa tắm dưỡng thể; bột gội dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; chất giặt tẩy.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(111) **4-0602431**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31276

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1

(731) HUIZHOU FORYOU MEDICAL DEVICES CO., LTD. (CN)
North Shangxia Rd. Dongjiang Hi-tech Industry Park, 516005, Huizhou, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược điều trị vết thương; chất dính y tế cho các vết thương kín; tã lót trẻ em; tã người lớn; vải gạc để băng bó; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; ống nong động mạch; chỉ khâu y tế tự tiêu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm lót cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật.

---

(111) **4-0602432**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31278

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BESHINGKING

(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(111) **4-0602433**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31553

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OVERCOME®
FOR THE BRAVE MAN

(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.7.17; 4.3.5; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách; vali; cặp sách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và các sản phẩm thời trang: quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0602434**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31617

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

绒布峰针
RongBuFengZhen

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; băng dán y tế; đồ uống y tế; miếng dán chứa thuốc mỡ dùng cho mục đích trị liệu; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602435**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31618
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

绒布峰针
RongBuFengZhen

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng bức xạ hồng ngoại; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng; thiết bị vật lý trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602436**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31879
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WALKMATE

(731) LUNAR EXPORTS PRIVATE LIMITED (IN)
No. 70 y, Hootagalli Industrial Area, Mysore - 570018, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0602437**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31880
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thụy và Tường

(731) LIN MINGXIANG (CN)
No. 409, Huijunhuating, Jiuxu, Chencun Town, Shunde District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con lăn bằng kim loại của cửa trượt; xích bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

---

(111) **4-0602438**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31886
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

macpaul
PROFESSIONAL

(531) 26.11.8
(731) MAJORIS PARTICIPACOES LTDA (BR)
R Quinze De Novembro, 1.671, Sala 21, 13.201-305, Jundiai, Sp, Brasil
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; chế phẩm cạo râu dạng lỏng; dầu gội đầu; mỹ phẩm; mặt nạ cho tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602439**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31280
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bách thành hoàng

(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(111) **4-0602440**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31279
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1
(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(111) **4-0602441**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28992

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15

(591) Hồng, vàng, vàng cam sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NOVAX NATURE'S (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602442**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28993

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15

(591) Hồng, vàng, vàng cam sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NOVAX NATURE'S (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0602443**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28994
(220) 26/06/2024
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLTEPNON

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602444**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28997
(220) 26/06/2024
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLMYLOS

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602445**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30124
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BAMBOO SHINE
The Best Choice Of You

(531) 18.5.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12

(591) Trắng, cam, xanh coban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN BAMBOO EDUCATION (VN)
Số 36 phố An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về du lịch và chuyến du lịch; thực hiện các chuyến tham quan du lịch.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho các sự kiện của công ty; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

---

(111) **4-0602446**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30278

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6

(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt (gia vị); đồ gia vị; nước sốt cay harissa [gia vị]; nước sốt (pesto); nước sốt thịt; gia vị lẩu đóng gói.

---

(111) **4-0602447**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30279

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6

(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 31 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến; nước lẩu đóng gói.

---

(111) **4-0602448**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30715
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/07/2024

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.4.7; 26.7.25; 26.11.9

(591) Cam vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL EMBEDDED SOLUTIONS (VN)
36 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về (phần mềm ứng dụng cung cấp các dịch vụ gia đình, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc nhà cửa); phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; văn phòng giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà ở; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt thảm; dịch vụ giặt rèm cửa.

---

(111) **4-0602449**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28995
(181) 26/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/06/2024

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602450**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28969

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FEKAGNAS®

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm.

(731) GUANGZHOU KANGZHICUI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1917, Bldg.2, Minjie S & T Innovation, Center, Private S&TP, Beitai Rd, BaiyunDist, Guangzhou, Guangdong CHINA 510080

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu xả; đồ trang điểm; thuốc nhuộm tóc; sơn móng tay.

---

(111) **4-0602451**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30769

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 24.13.1; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xám, ghim xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM 4YOU VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số nhà 25, ngõ 12 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dạng xịt dùng cho người; chất khử mùi dùng cho người.

---

(111) **4-0602452**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31049

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NESOSPRAY

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602453**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31064

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

su:m37° Micro-tension

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0602454**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31065

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

su:m37° Triple Tension

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(111) **4-0602455**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31887

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CTP LAW

(731) CÔNG TY TNHH CTP LAW (VN)
Số 10, 299/56/62 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(111) **4-0602456**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32367

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CITEK

(731) CÔNG TY TNHH DLG THĂNG LONG (VN)
N0.09 - LK314, khu Cổng Đồng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa ra vào.

---

(111) **4-0602457**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32465

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TPSY
PLUMPLY LIP LINER

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc;

kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

(111) **4-0602458**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32466

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TPSY
NAIL GLACÉ

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

(111) **4-0602459**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32046

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAPALAT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm để giặt; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

---

(111) **4-0602460**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30946

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

by VGG

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lam, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VG BIOMED (VN)
Số 166 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thuốc đông dược; thuốc bổ [dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; tinh dầu cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các hàng hóa: dược phẩm, dược thảo, thuốc đông dược, thuốc bổ [dược phẩm], chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng), trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, tinh dầu cho mục đích y tế, hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu), hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(111) **4-0602461**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32479
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MR. NO SAL

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602462**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32480
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DESALINE POWDER

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602463**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32784
(220) 17/07/2024
(181) 17/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.7.21; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9

(731) DOUBLE A (1991) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Moo 2, Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Pin; pin kiềm; pin lithium; pin kẽm cacbon; pin có thể sạc được; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0602464**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32882

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BESTCOR-LS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602465**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33691

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MR. ORGA72

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0602466**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47935

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIẾNG TRUNG 3S
天天向上

(531) 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC 3S (VN)
Số nhà 17-19, tổ dân phố Hai Mươi, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo.

---

(111) **4-0602467**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47966

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bambuhasan

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0602468**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45007

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHINOSHIO

(731) CÔNG TY TNHH AM GROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem đánh răng; nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da [không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe; tã lót trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; quần tã (bỉm) dùng cho trẻ em hoặc người không tự chủ được.

Nhóm 25: Thời trang quần áo nam nữ; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng; khẩu trang vải [trang phục]; cavat.

---

(111) **4-0602469**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44637

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

老碗会

LAOWANHUI

(731) SHENZHEN LAOWANHUI CATERING INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm 801-808 Baofeng Bldg, No.2006 Dongmen(S) Rd, Xinnan Community, Nanhu, Luohu, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán trà.

---

(111) **4-0602470**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44456

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ACD food
Thưởng thức sự khác biệt

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh da trời, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU ACD FOOD (VN)
Số 24 ngách 87, ngõ Anh Sơn, phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; thiết bị trò chơi và giải trí (bao gồm thiết bị điều khiển của chúng).

Nhóm 29: Sữa chua uống.

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ ăn vặt (trên cơ sở bánh kẹo).

---

(111) **4-0602471**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44439

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SnowClear Dandruff

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sản phẩm chăm sóc tóc, kem dưỡng tay, chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602472**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28578

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.4.18

(731) LƯƠNG TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 5, khu Đập Nước 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0602473**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28491

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INNOLUX

(731) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160, Kexue Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350021, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình tinh thể lỏng; tivi; máy tính xách tay; màn hình máy tính [phần cứng máy tính]; điện thoại di động; điện thoại được thiết kế để sử dụng trong xe ô tô; điện thoại; mô đun màn hình tinh thể lỏng; bảng/tấm màn hình tinh thể lỏng; màn hình điốt phát quang

hữu cơ [OLED]; màn hình đi-ốt phát quang [LED]; màn hình đi-ốt phát quang siêu nhỏ [MicroLED].

(111) **4-0602474**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63020

(220) 26/12/2024

(181) 26/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Minio Green

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

(111) **4-0602475**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63021
(181) 26/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/12/2024

Nerio Green

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)
Số 7 đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(111) **4-0602476**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31955
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/07/2024



(591) Xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(111) **4-0602477**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31564

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 25.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÁNH MỨT HƯNG THÀNH (VN)
Ấp Mỹ Phú, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng.

Nhóm 30: Bánh pía; bánh in; bánh trung thu.

Nhóm 35: Mua bán: lạp xưởng, bánh pía, bánh in, bánh trung thu, bánh phồng sữa, bánh tráng mè ngọt, bánh mè láo, bánh sữa đậu phộng, bánh sữa mè, bánh hạnh nhân, bánh tai heo, bánh tráng chuối nướng, bánh kẹo hạt đậu phộng, hạt mè, hạt điều, hạt ngũ cốc, mứt bí đao, kẹo đậu phộng xốp bơ.

---

(111) **4-0602478**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48061

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZENERGETIK

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TIÊU CHUẨN HOA KỲ (VN)
Tầng 3, 62A Cách Mạng Tháng 8, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], dược mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602479**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43524/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33220
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SHIUM

(220) 18/07/2024

(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH KDT E&C VINA (VN)
Tầng 2, lô C5-6 và lô C5-7 cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; trái cây sấy khô đã qua chế biến; hạt macca (đã chế biến, ăn liền).

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; cacao; trà; viên nén cà phê (đã được nạp đầy); cà phê túi lọc.

---

(111) **4-0602480**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32483
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hari Hari

(220) 15/07/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây được bảo quản; lát khoai tây rán giòn; dừa sấy khô; mứt nhão; trái cây đông lạnh; nho khô; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; trái cây rắc đường; rau quả tẩm bột rán; cá tẩm bột rán; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; quả chà là, đã qua chế biến; nước quả nấu đông; cùi của trái cây; mứt gừng; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; mứt cam nhão; quả hạch đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; lạc đã chế biến; đậu đã được bảo quản; lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; đậu phụ; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; lát khoai tây tẩm bột rán; rau, củ, đóng hộp; lát khoai tây mỏng; táo nghiền nhuyễn; tảo tía, được bảo quản; rong biển laver, được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; khoai tây lát rán giòn ít béo; mứt quả ướt; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; hạt phỉ, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau đông khô

nhanh; rau đông khô; ngô ngọt, đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; món rán pho mát làm từ sữa đã gạn kem; trái cây ép dạng sệt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; món khoai tây xắt sợi chiên; chất phết lên bánh, làm từ rau; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; gừng bọc đường; gừng được bảo quản; gừng ngâm; xúp quả mọng; món trái cây nấu làm từ quả mọng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; tảo biển [gia vị]; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh mì không có men; bánh bít cốt; bánh quy; bánh quy mạch nha; kẹo bạc hà; kẹo; bánh quế; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; chế phẩm ngũ cốc; kẹo cao su; sôcôla; bột bánh hạnh nhân; bánh hạnh nhân; bánh kẹo; bánh kẹo đường; mảnh ngô dẹt mỏng; bỏng ngô; bánh kếp; bánh gừng; kẹo mềm; bánh ngọt nhỏ; yến mạch làm thực phẩm cho con người; bánh quy hạnh nhân (macarons); ngô xay; ngô nghiền; ngô rang; ngô nướng; bánh mỳ; bạc hà cho kẹo bánh; lúa mạch đã bóc vỏ; bánh patê; bánh nướng; bánh hấp; lúa mạch nghiền; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng đuých; viên ngậm hình thoi [kẹo]; viên ngậm bọc đường [kẹo]; bánh qui pơti bơ; bánh mỳ cuộn; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh putđing; kẹo hạt dẻ; bánh nhân thịt; bánh xèo (ravioli); cam thảo [bánh kẹo]; bánh tạc; bánh pa tê thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh pate nướng; bánh kẹo hạnh nhân; kẹo lạc; yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; cháo yến mạch lứt; cháo yến mạch đã xát vỏ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch cán mỏng; bột yến mạch; thỏi cam thảo [kẹo]; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; món ăn làm từ bột lúa mì (couscous); bánh quy giòn; bánh trứng; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); bánh gạo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; món bánh thịt chiên giòn; bánh ngô; ruột bánh mỳ; món trộn Tabbouleh làm chủ yếu từ bột mì; mứt mật ong trộn vừng; bánh trứng nướng; bánh nướng giống pi-za; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; bánh kẹo dưới dạng kem nhuyễn; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; quả hạch bọc sôcôla; bánh pudding gạo; bánh xèo; bánh burritos [bánh bột ngô của Mexico]; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; sô cô la phết bánh chứa hạt; bánh bao làm từ bột mỳ; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món Dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh dẹt làm từ khoai tây; bánh kẹo trái cây; bánh gạo; bánh kếp làm từ kim chi; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; bánh mì không chứa gluten; bánh su kem; bánh sừng bò; bánh mỳ sô cô la; bánh ngọt sô cô la; bánh kem cháy (crème brũlée); bánh quy dừa; bánh macaron dừa; kẹo Nougat; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; sô-cô-la rượu mùi; bánh ngọt Đan Mạch; nước quả nấu đông có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; lúa mì spenta nhỏ, đã chế biến; bánh sữa; ca cao mảnh; bánh quy có nhân.

(111) **4-0602481**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31523

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) POWERTEK HARDWARE CO., LTD. (TW)
No.119, Hexiang 6th St., Beitun Dist., Taichung City 40642, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bộ khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(111) **4-0602482**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31282

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KANA PAINT

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT SƠN NALIDA (VN)
Khu phố 1, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ; lớp men [vec ni]; sơn nước; sơn bóng.

Nhóm 35: Mua bán sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn lót dùng cho khung gầm xe cộ, lớp men [vec ni], sơn nước, sơn bóng.

---

(111) **4-0602483**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31281

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.3; 26.3.5; 26.4.6; 26.4.7; 26.11.9

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LIÊN KHÔI (VN)
70 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố thông thường; máy xay sinh tố công nghiệp; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay thịt dùng điện.

Nhóm 08: Bàn là (bàn ủi).

Nhóm 09: Loa; micro.

Nhóm 11: Ấm đun siêu tốc; bếp hồng ngoại; bếp điện từ; nồi cơm điện; nồi lẩu điện; lò chiên không dầu; nồi chiên không dầu; nồi áp suất dùng điện; nồi hấp điện; bình thủy điện; ấm sắc thuốc dùng điện; máy làm mát không khí; bếp nướng điện; máy sấy tóc; máy làm sạch thực phẩm; quạt máy (bằng điện); đèn led dạng ống; đèn led tạo ra ánh sáng có màu sắc và hiệu ứng khác nhau; đèn pin đội đầu.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không dùng điện); cây vợt muỗi.

---

(111) **4-0602484**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31316

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AGALZYME

(731) BIOSIDUS S.A.U (AR)
Constitución 4234, Ciudad Autónoma de Buenos Aires, Argentina

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm thuốc dùng cho con người.

---

(111) **4-0602485**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30280

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6

(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: nước hầm xương thịt, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm, hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và/hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, xíu mại, nước mắm, rau củ quả đóng hộp, dầu ăn, rong biển sấy khô, các loại giò chả như giò lụa, chả

quế, giò thủ, xúc xích, lạp xưởng, pa-tê, chà bông (ruốc) từ thịt (heo, bò, gà, cá, cóc, ếch, tôm), bơ, pho-mat, thực phẩm trên cơ sở trái cây, nấm (đã được bảo quản), thực phẩm trên cơ sở tôm, cua, mực, hải sản, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, cơm ăn liền, nui ăn liền, bánh đa ăn liền, mì sợi, mì ống, bánh phở, bún, gạo, sợi làm bằng gạo, bánh đa nem trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mì đông lạnh, hoành thánh, há cảo, bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh pizza, bánh ăn liền (snack), bánh kẹo, đồ uống có hương vị trái cây, nước ép trái cây, đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, nước quả cô đặc, không có cồn, nước ép trái cây không cồn, nước sô đa có hương vị gừng, đồ uống làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến, nước ngọt, nước ép rau [đồ uống], thịt bò đông lạnh, hải sản, thịt bò, phô mai, bơ, viên thả lẩu làm từ thịt và hải sản, gói nước cốt lẩu, xúc xích, lạp sườn, rau củ quả, đậu hũ, váng đậu, kim chi (rau đã qua chế biến), đồ uống không cồn, bia, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn, gia vị, nước sốt (gia vị), nước chấm (gia vị), sốt me, sốt chanh leo, sốt sate, sốt thái cay, sốt chua ngọt, gia vị chấm pha sẵn, mỳ ăn liền, gia vị lẩu đóng gói.

---

(111) **4-0602486**

(210) 4-2024-29616

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43531/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/06/2024

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.5; 26.13.25

(731) DONGGUAN TIGER & ROSE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building A, No. 10, Fuxing Road, Fuxing Industrial Zone, Xiagang Community, Chang'an Town, Dongguan, Guangdong, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị giữ ẩm; đèn sấy móng tay; đèn xoắn; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị hun trùng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602487**

(210) 4-2024-29612

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43532/QĐ-SHTT.IP

(220) 28/06/2024

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.5; 26.13.25

(731) DONGGUAN TIGER & ROSE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building A, No. 10, Fuxing Road, Fuxing Industrial Zone, Xiagang Community, Chang'an Town, Dongguan, Guangdong, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ duỗi tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện.

---

(111) **4-0602488**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29610

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.5; 26.13.25

(731) DONGGUAN TIGER & ROSE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building A, No. 10, Fuxing Road, Fuxing Industrial Zone, Xiagang Community, Chang'an Town, Dongguan, Guangdong, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0602489**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29611

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.5; 26.13.25

(731) DONGGUAN TIGER & ROSE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building A, No. 10, Fuxing Road, Fuxing Industrial Zone, Xiagang Community, Chang'an Town, Dongguan, Guangdong, China 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(111) **4-0602490**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29347

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 5.5.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) ĐỖ ĐĂNG THÀNH (VN)
Xóm Tây Giữa, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng, cụ thể là: đồ đồng quà tặng, tranh đồng, câu đối bằng đồng, tượng đồng, đỉnh đồng, hạc đồng, đồ thờ cúng bằng đồng, đồ trang trí bằng đồng, hoa giả làm bằng kim loại (trừ kim loại quý).

---

(111) **4-0602491**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29348

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐỖ ĐĂNG THÀNH (VN)
Xóm Tây Giữa, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng, cụ thể là: đồ đồng quà tặng, tranh đồng, câu đối bằng đồng, tượng đồng, đỉnh đồng, hạc đồng, đồ thờ cúng bằng đồng, đồ trang trí bằng đồng, hoa giả làm bằng kim loại (trừ kim loại quý).

---

(111) **4-0602492**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53220

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

THISO RETAIL

(591) Xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19 KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí tại nhà văn hóa, câu lạc bộ, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ tạm thời (khách sạn).

---

(111) **4-0602493**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-37191

(220) 08/09/2022

(181) 08/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Trắng, xám, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng.

(731) TRẦN VĂN ÂN (VN)
44/14/8 đường 8, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0602494**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48941

(220) 27/10/2023

(181) 27/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ

(731) SOLT CO., LTD (KR)
1106, 1107, 1108, Dongtan M Tower, 51-9, Dongtancheomdansaneop 1-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị phân trang; bộ chuyển mạch trung gian; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền thông, có thể mang đi được.

---

(111) **4-0602495**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-31839

(220) 21/07/2023

(181) 21/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

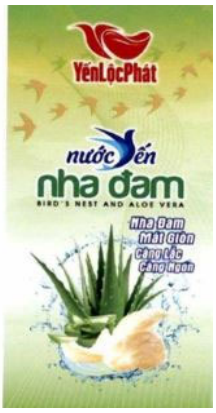

(531) 1.15.15; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.17

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng đậm, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI DINH DƯỠNG LỘC PHÁT (VN)
467/86 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không có cồn; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước ép trái cây; nước yến; nước yến nha đam.

---

(111) **4-0602496**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53221

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.11.13; 26.15.15

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19 KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí tại nhà văn hóa, câu lạc bộ, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ tạm thời (khách sạn).

---

(111) **4-0602497**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32887

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ASUTWEI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602498**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29349

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(731) ĐỖ ĐĂNG THÀNH (VN)
Xóm Tây Giữa, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng, cụ thể là: đồ đồng quà tặng, tranh đồng, câu đối bằng đồng, tượng đồng, đỉnh đồng, hạc đồng, đồ thờ cúng bằng đồng, đồ trang trí bằng đồng, hoa giả làm bằng kim loại (trừ kim loại quý).

---

(111) **4-0602499**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53219

(220) 13/12/2022

(181) 13/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thiso W

(531) 1.15.23; 9.1.10; 26.11.13; 26.15.15

(591) Vàng (gold) nổi khối.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19 KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí tại nhà văn hóa, câu lạc bộ, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ tạm thời (khách sạn).

---

(111) **4-0602500**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-13405

(220) 02/04/2024

(181) 02/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CENPRECAST

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CENPRECAST (VN)
Số 651 - 653 Điện Biên Phủ, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 19: Bê tông.

---

(111) **4-0602501**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34349

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.3

(591) Đỏ.

(731) LÊ THỊ DUNG (VN)
130c/1 Nguyễn Ảnh Thủ, KP 6, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; kẹp tóc; cặp tóc; dây cột tóc; nơ cài tóc; ruy băng dùng cho tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: phụ kiện thời trang bằng da hoặc giả da, cụ thể là: túi, ví, cặp, ba lô, vali, quần áo, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, cụ thể là: mũ, thắt lưng (trang

phục), khăn quàng cổ, đồ trang trí dùng cho tóc, kẹp tóc, cặp tóc, dây buộc tóc, nơ cài tóc, ruy băng dùng cho tóc.

---

(111) **4-0602502**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34660

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh trung thu; bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn (phục vụ ăn uống tại chỗ)

---

(111) **4-0602503**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34927

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xám, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ EM FLORA (VN)
Số nhà 08, đường 418, ấp 4A, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: hoa tươi, hoa khô dùng để trang trí, vòng hoa, cây cảnh để trang trí, trái cây tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ cắm hoa.

---

(111) **4-0602504**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34949

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12

(731) TECHNORAMA CO., LTD. (TW)
7F., NO. 95-5, Xinjia Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830558, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thay đổi góc đầu gậy; máy lắp ráp gậy đánh gôn; máy cắt cán gậy hoạt động bằng điện; máy đánh bóng dây đai chạy bằng điện; máy kéo cán gậy đánh gôn; máy đóng rắn nhựa epoxy; máy phân tán nhựa epoxy; máy lắp ráp tay cầm gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0602505**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35454

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(111) **4-0602506**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35610

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25

(591) Xanh, xanh đậm.

(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; mỏ đốt dùng khí; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; cái chụp thông gió; ống dẫn khói; quạt gió của ống khói; máy và thiết bị làm sạch không khí; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị khử trùng.

---

(111) **4-0602507**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35611

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHINENG 驰能

(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25

(591) Xanh, xanh đậm.

(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; chậu [đồ chứa đựng]; ấm; đĩa; bát đựng xúp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp.

---

(111) **4-0602508**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35612

(220) 31/07/2024

(181) 31/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHINENG 驰能

(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25

(591) Xanh, xanh đậm.

(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(111) **4-0602509**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35723

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) BÙI VĂN CƯỜNG (VN)
Số nhà 21, đường 418 tổ dân phố số 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602510**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35726

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 21.3.1; 24.1.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO SÔNG LAM NGHỆ AN (VN)
Số 06 đường Đào Tấn, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao cụ thể là: quần thể thao, áo thể thao, giầy đá bóng, giày tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục.

---

(111) **4-0602511**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36192

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

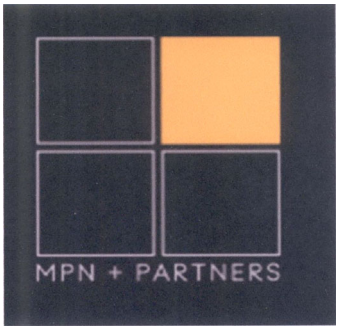

(531) 24.17.5; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MPN + PARTNERS (VN)
17b Nhà Hỏa, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế quy hoạch; thiết kế nội thất.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan.

---

(111) **4-0602512**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36193

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MPN + PARTNERS (VN)
17b Nhà Hỏa, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế quy hoạch; thiết kế nội thất.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan.

---

(111) **4-0602513**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36196

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALEXRIMS

(731) ALEX GLOBAL TECHNOLOGY, INC. (TW)
No. 21-2, Beishizhou, Minghe Vil., Shanshang Dist., Tainan City 74342, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành xe máy bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe máy, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe máy; bộ phận và phụ kiện dành cho xe máy, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe máy, bao gồm vành xe máy, bánh xe máy, còi xe máy; vành xe đạp bằng kim loại; bộ bánh xe dành cho xe đạp, bao gồm lốp xe, vành bánh xe và nan hoa; xe đạp; bộ phận kết cấu cho xe đạp; bộ phận và phụ kiện dành cho xe đạp, cụ thể là khung xe đạp, bánh răng truyền động xe đạp, ghi đông xe đạp, tay cầm ghi đông xe đạp, thanh mở rộng cuối tay lái xe đạp, pô tăng xe đạp, còi xe đạp, chân chống xe đạp, chuông xe đạp, bộ chuyển số xe đạp, bánh răng xe đạp, hệ thống truyền động xe đạp, bánh xe đạp, vành xe đạp, má phanh xe đạp, vỏ bọc phuộc trước xe đạp, phuộc trước xe đạp, khớp phuộc trước xe đạp, đĩa xích xe đạp, bàn đạp xe đạp, bơm xe đạp, yên xe đạp, vỏ bọc yên xe đạp, cốt yên xe đạp, và ruột xe đạp và các đầu nối xe đạp; vành xe ô tô bằng kim loại; ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô được bán cùng thành một khối thống nhất với ô tô; bộ phận kết cấu của ô tô, cụ thể là động cơ cho phương tiện

giao thông trên bộ; phụ tùng của ô tô, cụ thể là vành, bánh xe hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe; vành xe tải bằng kim loại; ô tô tải; bộ phận và phụ kiện cho xe tải, cụ thể là bộ phận kết cấu cho xe tải, cụ thể là động cơ cho xe tải; phụ kiện xe tải, cụ thể là vành, bánh xe bằng hợp kim, lốp xe, các bộ phận của phương tiện giao thông đường bộ có bản chất là giảm xóc và lò xo, ống xả ô tô và tấm kim loại có bản chất là mui xe.

---

(111) **4-0602514**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36210

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 2.9.1

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN VƯƠNG CAO (VN)
Thôn Ích Vịnh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, mũ.

---

(111) **4-0602515**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36235

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LĨNH NAM (VN)
355/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: thủy hải sản như cá tôm mực tươi sống và chế biến, thực phẩm chế biến như thịt gia súc gia cầm và các sản phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm trên cơ sở thịt, chất chiết ra từ thịt, rau, củ, quả, trái cây tươi sống và được bảo quản sấy khô hoặc nấu chín, thảo mộc tươi và thảo mộc đã chế biến, cây con và hạt giống để trồng, lương thực chế biến và chưa chế biến như: gạo, mì, ca cao, cà phê sô cô la bột thực phẩm, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý, bánh mì, hạt điều, đường, sữa, mật ong, nước mật đường, muối, dấm, nước xốt và các loại gia vị, bánh, bánh kẹo các loại, mứt ướt, nước quả nấu đông, kem (ăn), nước đông lạnh (nước đá), chất bổ sung ăn kiêng, tinh dầu, thực phẩm cho em bé, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0602516**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36326

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN QUANG LONG (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0602517**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36870

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng đồng, cam nhạt, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0602518**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37002
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.7.3; 7.3.1; 19.7.16
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN NÔNG LÂM NGHIỆP MƯỜNG HOA (VN)
Bản Mạ, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 33: Rượu nếp men lá.

---

(111) **4-0602519**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37029
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐỒNG HỒ KHÁNH PHÁT

(731) PHẠM KHÁNH HUYỀN (VN)
25A ngách 42 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ và các bộ phận của chúng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ và các bộ phận của chúng, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0602520**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37042
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI AN BIÊN (VN)
Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm từ giấy gồm: giấy ăn, giấy cuộn vệ sinh.

---

(111) **4-0602521**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37061

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM MQ (VN)
217/14/13 đường số 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu] (dùng cho sản xuất hóa mỹ phẩm); hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược liệu; nguyên liệu cho sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng, cụ thể là: chế phẩm thuốc dạng thô, chế phẩm thực phẩm chức năng dạng thô; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Phụ gia (bao gồm: chất làm đặc dùng để nấu ăn, chất làm ngọt tự nhiên) và hương liệu [trừ tinh dầu] (dùng cho chế biến thực phẩm); bột làm từ rau củ quả (dùng làm gia vị).

---

(111) **4-0602522**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37072

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xám, xanh lá cây, đỏ, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH ANH ĐỨC (VN)
Số nhà 91, đường Lạc Trị, tổ dân phố số 3, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(111) **4-0602523**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37077

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIỆM CHÁO HUỲNH VĂN

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CHÁO HUỲNH VĂN (VN)
49 An Dương Vương, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cháo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0602524**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37078

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FG LOCK

(531) 25.5.1; 26.1.2; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGHĨA GROUP VIỆT (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (bằng kim loại, không dùng điện); chốt cửa kim loại (bằng kim loại); bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại (bằng kim loại).

---

(111) **4-0602525**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37079

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAMACHI

(531) 1.15.3; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.8

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY HAMACHI VIỆT NAM (VN)
Số 17 ngõ Núi Trúc, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe đạp; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe đạp cào cào; xe đạp gấp; xe đua; xe đạp thực dụng; xe đạp đường phố; xe đạp biểu diễn; xe đạp không phanh.

Nhóm 28: Xe đạp tập thể dục (đặt cố định).

---

(111) **4-0602526**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37183

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1

(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(111) **4-0602527**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37184

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1

(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0602528**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37186
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(111) **4-0602529**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37187
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0602530**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37188
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1
(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; viết mã máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0602531**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37189

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1

(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị cảm ứng tương tác; màn hình huỳnh quang; màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bảng báo hiệu phản quang; chất bán dẫn; chip vi mạch silicon; thiết bị hiển thị hình ảnh hoặc văn bản; màn hình tinh thể lỏng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị điện thoại; máy tính toán; bút cảm ứng để điều khiển và tương tác với màn hình cảm ứng; máy vi tính xách tay; điện thoại video; điện thoại di động; camera; thiết bị thu hình.

---

(111) **4-0602532**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37190

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1

(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 40: Gia công tấm bán dẫn theo yêu cầu; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; gia công lắp ráp linh kiện máy vi tính theo đơn hàng và yêu cầu của khách hàng.

---

(111) **4-0602533**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37191

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.15.1

(731) GENERAL INTERFACE SOLUTION LIMITED (TW)
8F., No 12, Kezhong Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; viết mã máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính.

---

(111) **4-0602534**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37201

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FanxiWood

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(111) **4-0602535**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37202

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FanxiEco

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(111) **4-0602536**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37203

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FanEco

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(111) **4-0602537**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37204

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FanxiGold

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh; đèn chùm; đèn trần.

---

(111) **4-0602538**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37205

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FanxiAire

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt trần; quạt hơi nước; quạt không cánh; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0602539**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37206
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FanxiIndustry

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt trần; quạt hơi nước; quạt không cánh; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện; máy sấy tóc.

---

(111) **4-0602540**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37207
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

XFan

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
1204 nhà R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt trần; quạt bàn; quạt cây; quạt hơi nước; quạt không cánh.

---

(111) **4-0602541**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37220
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BellWash

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để rửa tay, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0602542**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37224

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, trắng, xám, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠO HỮU CƠ TÂY NAM (VN)
39/11 Đường 22, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạo

---

(111) **4-0602543**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37397

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 26.13.25

(731) HEFEI EHO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 102, 1st Floor, Qichuang Industrial Park Phase Ii, Intersection Of Xinhai Avenue And Dangtu Road, Yaohai Community, Xinzhan District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; rổ bằng kim loại; cột bằng kim loại; cột chống bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại.

Nhóm 07: Người máy công nghiệp; thang máy chở khách; thiết bị nâng; thiết bị nâng hạ vật theo phương thẳng đứng; đai truyền cho băng tải; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0602544**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37420
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.19; 5.5.21; 26.13.1
(591) Hồng, đỏ, vàng, cam, nâu cam, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ PHẨM THIÊN LỘC THÀNH (VN)
127/39 đường TA13, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau kính.

---

(111) **4-0602545**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37426
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SCREDIT

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0602546**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37427
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SFINANCE

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0602547**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37428

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKFINANCE

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI (VN)
Tòa nhà Gelex, số 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cho vay (tài chính); dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0602548**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37443

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.13; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIGH TECH (VN)
Thôn Xa Lăng, xã Đa Krông, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0602549**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37471

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WTAU

(531) 26.3.1; 26.3.6

(731) WEITE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.6, Gangcheng Road, Yichang, 443000, Free Trade Zone (Hubei) China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị và dụng cụ để cân; đèn báo hiệu; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đo tốc độ [nhiếp ảnh]; thước đo góc [dụng cụ đo]; dụng cụ đo khoảng cách; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chip [mạch tích hợp]; thiết bị dập lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo động.

---

(111) **4-0602550**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37491

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KENZO

(731) KENZO (FR)
18 rue Vivienne, 75002 Paris, France

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi đeo chéo; túi du lịch; và hành lý khác, cụ thể là ba lô; ví da; túi cầm tay cho phụ nữ; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; vali; bộ đồ du lịch (đồ da); ví đựng tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao da để móc chìa khóa; ví đựng thẻ; cặp da; hộp (dạng ví) đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân và trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; ô che nắng.

---

(111) **4-0602551**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37507

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SYNERGY

(731) SIDEL PARTICIPATIONS (FR)
Avenue de la Patrouille de France, F-76930 Octeville-Sur-Mer, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi vật liệu nhựa, loại tái chế hoặc loại khác; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn nguyên liệu thô; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn có sẵn; máy sản xuất chai hoặc đồ chứa đựng bằng nhựa bằng phương pháp thổi khuôn; máy đúc kiểu thổi phun; máy đúc kiểu thổi ép đùn; phễu cấp liệu cho nguyên liệu thô [bộ phận của máy]; máy cấp nạp phôi; máy định hướng phôi; máy ép phun phôi; máy móc dùng để sản xuất nút hoặc nắp chai; máy móc dùng để định hướng nút hoặc nắp chai; máy bao gói; máy chiết rót định lượng; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng gói sản phẩm thành các đơn vị lớn hơn phục vụ vận chuyển và lưu trữ; máy cắt [máy móc]; máy đóng gói kiện hàng lên giá kê hàng; máy đóng gói khay; máy vận chuyển phôi; máy dùng để vận chuyển đồ chứa đựng; máy chiết rót; máy bao gói hàng lên giá kê hàng; máy dán nhãn; máy móc để gia công đồ chứa đựng; máy dùng để xử lý bao bì đồ chứa đựng, đặc biệt là giúp cải thiện các thuộc tính chắn và độ kín khí của vật liệu bao gói hoặc đồ chứa đựng; máy phân loại đồ chứa đựng; máy công cụ; động cơ điện và động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy ghép nối

(trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); khuôn [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0602552**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37508

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Ghi, vàng.

(731) SIDEL PARTICIPATIONS (FR)
Avenue de la Patrouille de France, F-76930 Octeville-Sur-Mer, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi vật liệu nhựa, loại tái chế hoặc loại khác; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn nguyên liệu thô; máy móc dùng để sản xuất các bộ phận rỗng hoặc thân rỗng bằng cách thổi và ép khuôn có sẵn; máy sản xuất chai hoặc đồ chứa đựng bằng nhựa bằng phương pháp thổi khuôn; máy đúc kiểu thổi phun; máy đúc kiểu thổi ép đùn; phễu cấp liệu cho nguyên liệu thô [bộ phận của máy]; máy cấp nạp phôi; máy định hướng phôi; máy ép phun phôi; máy móc dùng để sản xuất nút hoặc nắp chai; máy móc dùng để định hướng nút hoặc nắp chai; máy bao gói; máy chiết rót định lượng; máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng gói sản phẩm thành các đơn vị lớn hơn phục vụ vận chuyển và lưu trữ; máy cắt [máy móc]; máy đóng gói kiện hàng lên giá kê hàng; máy đóng gói khay; máy vận chuyển phôi; máy dùng để vận chuyển đồ chứa đựng; máy chiết rót; máy bao gói hàng lên giá kê hàng; máy dán nhãn; máy móc để gia công đồ chứa đựng; máy dùng để xử lý bao bì đồ chứa đựng, đặc biệt là giúp cải thiện các thuộc tính chắn và độ kín khí của vật liệu bao gói hoặc đồ chứa đựng; máy phân loại đồ chứa đựng; máy công cụ; động cơ điện và động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy ghép nối (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); đai truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); khuôn [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0602553**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37581

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLOUDSOFT

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0602554**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37582

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0602555**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37583

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLOUDWARIHOUSE

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0602556**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37584

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLOUDWAAREHOUSE

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0602557**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37585

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

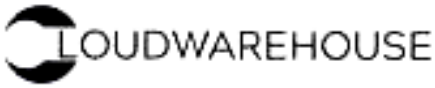

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Số 89 Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0602558**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37610

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.11; 25.5.1; 26.4.2

(731) SICHUAN DECISION NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Xieyue Viliage, Tianyuan Town, The Jingyang District of Deyang City, Sichuan Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm xử lý da thuộc; hoá chất để thuộc da; dầu để xử lý da thuộc; polyurethan, dạng thô/chưa xử lý; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chất thuộc da, trừ dầu, dùng cho da sống; hoá chất để ngâm tẩm da thuộc; chất tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ để sử dụng trong quá trình sản xuất; chất nhũ tương sử dụng trong sản xuất da thuộc.

Nhóm 02: Chất tạo màu; chất nhuộm màu cho da thuộc; chất cắn màu cho da thuộc; chế phẩm chống ăn mòn; mát tít [nhựa tự nhiên]; sơn chống gỉ; chất màu; chất nhuộm màu; sơn trên cơ sở nhựa tổng hợp; lớp phủ [sơn].

Nhóm 04: Chất bôi trơn dùng cho da thuộc, cho đồ da; mỡ công nghiệp; mỡ bảo quản da thuộc, đồ da; dầu bảo quản da thuộc, đồ da; mỡ đa dụng; hợp chất hấp thu bụi; chế phẩm để khử bụi; sáp công nghiệp; dầu công nghiệp nhũ tương; mỡ làm từ dầu hoả để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0602559**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37617

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HP HUY PHONG (VN)
5 đường số 1C khu phố 15, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 21: Cây lau sàn công nghiệp.

---

(111) **4-0602560**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37619

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17; 24.15.3; 24.15.13

(731) HD HYUNDAI CHEMICAL CO., LTD. (KR)
181, Pyeongsin 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, chưa xử lý; nhựa polyetylen, chưa xử lý; nhựa polypropylen, chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; chất dẻo dạng thô; nhựa propylen, chưa xử lý (propen); etylen (hóa chất công nghiệp); nhựa butadien, chưa xử lý; benzen (axit gốc); hyđrocacbon thơm (hóa chất công nghiệp).

Nhóm 17: Nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa polyme nhiệt dẻo, bán thành phẩm sử dụng trong sản xuất; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm, sử dụng trong sản xuất; nhựa nhân tạo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

---

(111) **4-0602561**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37652
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/08/2024

BÁCH TUỆ KHANG

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HƯƠNG PHÁT ĐÀ LẠT (VN)
Số 77, Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Cao đông trùng hạ thảo ở dạng nước (thực phẩm chức năng); cao đông trùng hạ thảo ở dạng khô, đặc (thực phẩm chức năng); sâm đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng được chiết xuất từ nấm đông trùng hạ thảo (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo tía tô (không dùng cho mục đích y tế); trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong đông trùng hạ thảo (đông trùng hạ thảo ngâm trong mật ong, thành phần mật ong là chính).

---

(111) **4-0602562**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37693
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/08/2024

instax Pal

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính thực tế tăng cường có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện toán đám mây; chương trình máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý hình ảnh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối của điện thoại thông minh và máy tính bảng; chương trình máy tính và phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để chỉnh sửa và ghép ảnh kỹ thuật số đã chụp; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép xử lý, gửi và in ảnh chụp; chương trình máy tính và phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để nhận dạng hình ảnh; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn sử dụng trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối điện thoại thông minh và máy tính bảng; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; tệp đa phương tiện có thể tải xuống; thẻ gắn chip điện tử để nhập dữ liệu và ghi dữ liệu; máy chủ mạng cho điện toán đám mây; giao diện cho máy vi tính; thẻ điện tử nhận dạng sử dụng mã hai chiều;

thẻ nhận dạng từ tính; thẻ nhận dạng điện tử; máy in ảnh kỹ thuật số; máy in màu kỹ thuật số cho ảnh; máy in video; máy in sử dụng với máy tính; máy in ảnh; máy in ảnh cho điện thoại thông minh; máy in không dây có thể mang đi được sử dụng với thiết bị di động; phần cứng và phần sụn máy tính; cảm biến hình ảnh, không dùng cho mục đích y tế; bộ tăng cường hình ảnh; bộ vi xử lý; thẻ điện tử để xử lý hình ảnh; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối máy tính; máy quét; linh kiện điện tử; phần cứng truyền thông dữ liệu; phần cứng máy tính viễn thông; thiết bị liên lạc điện tử; dụng cụ liên lạc điện tử; linh kiện điện tử dùng trong thiết bị; linh kiện điện tử dùng trong máy móc; thiết bị xử lý dữ liệu điện tử; bộ xử lý dữ liệu điện tử; máy photocopy (máy sao chụp); hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; máy in ảnh có chức năng chụp tự động có thể tạo thẻ nhận dạng bằng cách sử dụng dữ liệu hình ảnh của ảnh đã được chụp bằng máy đó; rô-bốt/người máy di động (không dùng cho mục đích công nghiệp, y tế và trò chơi) để hướng dẫn du khách trong bảo tàng, phòng triển lãm, hội chợ, nhà ga, sân bay, công trường và các khu vực công cộng và tư nhân khác; rô-bốt hiện diện từ xa; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống; phần mềm trò chơi có thể tải xuống cho thiết bị di động; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; máy ảnh chụp ảnh tức thì (lấy ngay); máy ảnh tự rửa phim; máy ảnh tĩnh; máy quay video; máy ảnh [chụp ảnh]; hộp đựng chuyên dụng cho máy ảnh; dây đai cho máy ảnh; giá đỡ chuyên dụng cho máy ảnh; bộ lọc ống kính cho máy ảnh; đèn flash máy ảnh; ống kính máy ảnh; ống kính máy truyền hình; ống kính cho máy quay video; ống kính cho máy quay phim; ống kính cận cảnh cho máy ảnh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; các bộ phận và phụ kiện của máy ảnh; máy chụp ảnh chứng chỉ tự rửa; máy ảnh và thiết bị chụp ảnh cùng các bộ phận và phụ kiện của chúng; thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị nghe nhìn, thiết bị đa phương tiện và thiết bị chụp ảnh; máy ghi âm; máy ghi video; máy ghi băng; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị và dụng cụ viễn thông; máy móc và thiết bị viễn thông; dụng cụ và máy móc viễn thông; dây cáp điện; cáp máy in; máy ảnh tĩnh kỹ thuật số; máy quay video kỹ thuật số; máy ảnh kỹ thuật số nhỏ gọn; máy ảnh kỹ thuật số; các bộ phận và phụ kiện của máy ảnh kỹ thuật số; khung ảnh kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video xách tay kỹ thuật số có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình có chức năng của máy ảnh kỹ thuật số; các bộ phận và phụ kiện cho máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chiếu; máy chiếu video; máy chiếu kỹ thuật số; camera giám sát video; camera giám sát; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; dây treo trang trí cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; vỏ bọc cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; bao đựng cho điện thoại thông minh, điện thoại di động và máy in di động; chương trình máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị đầu cuối điện thoại thông minh và máy tính bảng; cảm biến hình ảnh cho máy ảnh kỹ thuật số; cảm biến hình ảnh cho máy quay video; máy phân tích hình ảnh điện tử; âm thanh, nhạc, hình ảnh, video, dữ liệu văn bản và tệp hình đại diện có thể tải xuống và dữ liệu hình dạng ba chiều khác có thể tải xuống; âm thanh, nhạc, hình ảnh, video và dữ liệu văn bản có thể tải xuống; tệp ảnh có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực (token) không thể thay thế [NFT]; đĩa video được ghi sẵn; băng video được ghi sẵn; tệp âm thanh có thể tải xuống; tệp nhạc có thể tải xuống; tệp phim có thể tải xuống; tệp hình ảnh có thể tải xuống; dữ liệu hình ảnh phiếu giảm giá có thể tải xuống; mẫu thiết kế đồ họa có thể tải xuống; bộ xử lý hình ảnh; bộ sạc pin; pin và các bộ phận và phụ kiện của pin; máy quay phim; máy chụp ảnh xa.

(111) **4-0602563**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37696

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUMINA

(731) KLA CORPORATION (US)
One Technology Drive, Milpitas, California 95035, United States Of America

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hệ thống kiểm tra và đo lường quang học tự động để kiểm soát quy trình tiên tiến trong quá trình sản xuất chất nền mạch tích hợp chất lượng cao.

---

(111) **4-0602564**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37702

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phòng khám Đa khoa
Hưng Hà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ (VN)
Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị vật lý trị liệu, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0602565**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37703

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bệnh viện Hưng Hà

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG HÀ (VN)
Đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hóa dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc], chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm hóa dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị vật lý trị liệu, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0602566**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37721

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

golden nine

(731) BEIJING ZHONGAO DUYA BILLIARDS SPORTS CO., LTD (CN)
No. 2217, 1st Floor, Building 1, Yard 2, Yongcheng North Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; lơ (phấn) bi-a; vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(111) **4-0602567**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37722

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNTD

(731) GUOWEI LIU (CN)
Heshun 073, Lushui Village, Yaolu District, Chaling County, Hunan, 412400, CHINA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 20: Giá đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ sách; giá bày hàng; giá treo áo; khay chia ngăn kéo.

Nhóm 21: Giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; cái giá để bọt biển; thùng chứa bánh mỳ; bộ đựng đồ gia vị; rổ dùng cho mục đích gia dụng; khay tròn có nhiều ô.

---

(111) **4-0602568**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37723
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sakumini

(220) 12/08/2024

(531) 2.9.1

(731) SHENZHEN SAKUMINI TRADING CO., LTD. (CN)
Rm 2101, 21/F, Bldg A, Bantian Intl Center, No.5 Huancheng South Rd, Ma 'an Tang Comm, Bantian St, Longgang Dist, Shenzhen, 518000, CHINA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Chậu tắm cho trẻ em, có thể mang đi được; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé; giá đỡ bồn tắm/chậu tắm di chuyển được dùng cho em bé; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0602569**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37740
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Skymo

(220) 12/08/2024

(731) NINGBO TMG TOOLS CO., LTD. (CN)
Guangsheng Village, Jishigang Town, Haishu District, Ningbo, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công; chìa vặn vít, chạy điện; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy mài; máy công cụ.

---

(111) **4-0602570**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37980
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YEAHBOX

(220) 13/08/2024

(731) SHENZHEN CHENDI TRADING CO., LTD (CN)
Plant 202, Building H, No. 2, Yanhe Road, Xiangjiaotang Third Industrial Zone, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị nghe nhạc đa phương tiện, loại di động; đồng hồ thông minh; loa thông minh; loa cầm tay.

---

(111) **4-0602571**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37994

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 1.1.12; 3.7.17; 24.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ARMY VIỆT NAM (VN)
Số 45 đường Lưu Quang Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm tiếng Anh.

---

(111) **4-0602572**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38109

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA HỒNG VÂN (VN)
Kiot 1, tầng 1, tòa nhà CT4 KĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám răng hàm mặt; dịch vụ phòng khám nha khoa.

---

(111) **4-0602573**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38126

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 2.9.14; 2.9.15; 25.7.7; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ & GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ GOTRUST (VN)
Tầng 12B, tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; bảo hiểm y tế; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng di động; phát hành thẻ quà tặng trả trước; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; nghiên cứu y học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; khám sức khỏe (kiểm tra y tế).

---

(111) **4-0602574**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38189

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPIK MAB

(731) APPMEDIA INC. (KR)
Room 5010, Business Incubator Center, SahmYook Univ. 815, Hwarang-ro, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính liên quan đến giáo dục; phần mềm máy vi tính để cung cấp nội dung không dây; sách hoặc bài nghiên cứu điện tử có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu có thể tải xuống; phần mềm máy tính tương tác.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy ngôn ngữ; cung cấp khóa đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ kiểm tra trình độ ngôn ngữ; xuất bản sách hoặc bài nghiên cứu; dịch vụ giáo dục đào tạo ngôn ngữ.

---

(111) **4-0602575**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38195

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.3.23

(731) SHENZHEN JUJIANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building G, 2307, Block E, F, G, Hualian City Panorama, Zone 27, Dalang Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe thực tế ảo; miếng đệm tai cho tai nghe.

---

(111) **4-0602576**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38216

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.1; 19.3.4; 24.15.7; 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NESSAR VIỆT NAM (VN)
Số 82A Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sản phẩm an toàn thông tin mạng (sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng, sản phẩm chống tấn công xâm nhập).

Nhóm 42: Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; dịch vụ phòng ngừa chống tấn công mạng; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng; dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin.

---

(111) **4-0602577**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38326

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25

(731) WILLAS ELECTRONIC CORP. (TW)
11 F., No. 415, Sec. 4, Xinyi Rd., Xinyi Dist., Taipei City 11051, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [LED]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ đổi điện; chất bán dẫn; bộ khuếch đại âm thanh; máy tính xách tay; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; mạch tích hợp; bộ vi xử lý; tụ điện; điện trở; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; dây điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

---

(111) **4-0602578**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38335

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 26.4.18

(591) Nâu, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng, xám đậm, xám nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0602579**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38336

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.11.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, vàng, vàng ánh kim, nâu, hồng, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0602580**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38337

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.3.20

(591) Xanh nhạt, trắng, đen, nâu đậm, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng

trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0602581**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-06477

(220) 24/02/2025

(181) 24/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước RO; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(111) **4-0602582**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02951

(220) 21/01/2025

(181) 21/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 26.1.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Tím, vàng, trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI GREEN PAPER (VN)
Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(111) **4-0602583**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52729

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MARIS (VN)
Số 136 đường Ba Sa, ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đánh trứng; máy nạo rau củ; máy in; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy hút bụi; máy là.

Nhóm 10: Máy hút sữa; nồi điện tử dùng cho trẻ em; túi trữ sữa; bình sữa cho trẻ em bú; miếng gặm nướu cho trẻ; túi đựng bình sữa cho em bé.

---

(111) **4-0602584**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32498

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NIPLIFE

(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) NISSOLIFE CO., LTD. (JP)
Park front 8f, 1-23-2, Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka City, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn tóc, dùng điện [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ uốn lông mi, dùng điện; dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ cạo râu, dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc dùng cho cá nhân; dụng cụ cạo lông mày.

Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ cho khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED] thiết bị điều trị thẩm mỹ cho khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ gia dụng, dùng điện; thiết bị chiếu tia laze để cải thiện vẻ đẹp, dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm đẹp, cụ thể là thiết bị sử dụng liệu pháp thẩm mỹ cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp dạng súng, dùng điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; nồi cơm điện; máy sấy tóc; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị phun hơi nước để làm phẳng vải, dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu thay thế của bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, dùng điện; bản chải làm sạch lưỡi, không dùng

cho mục đích điều trị y tế và nha khoa; thiết bị làm sạch da mặt dùng điện được thiết kế dạng bàn chải; dụng cụ tẩy trang dùng điện.

---

(111) **4-0602585**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15830

(220) 15/04/2025

(181) 15/04/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH COCO SOLAR VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới, pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ chuyển đổi điện năng sử dụng trong sản xuất điện mặt trời; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm.

---

(111) **4-0602586**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05492

(220) 23/02/2023

(181) 23/02/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sứ vệ sinh và phòng tắm kèm các linh kiện, phụ tùng của chúng như: xí bệt, chậu xí, chậu rửa, bồn tiểu, tiểu treo, bồn tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại thiết bị sứ vệ sinh và phòng tắm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan đến quảng cáo cho các đại lý độc quyền.

---

(111) **4-0602587**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17902

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Môtơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; quạt gió dùng cho môtơ; quạt gió dùng cho động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ; ổ trục [bộ phận của máy móc] và các bộ phận của nó; quạt tản nhiệt dùng cho máy móc; bản lề [bộ phận của máy móc]; trục dùng cho máy móc; trục [bộ phận của máy móc]; trục quay [bộ phận của máy móc]; ray dẫn hướng [bộ phận của máy móc]; đầu nối nhanh [bộ phận của máy móc]; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]

---

(111) **4-0602588**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17903

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

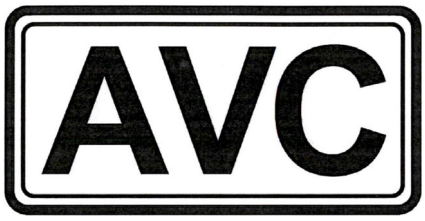

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; quạt tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; cánh tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; môđun tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; buồng hơi dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; ống truyền nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; bộ tiêu nhiệt dùng cho ắc quy của xe cộ chạy điện; quạt điện thông gió dùng cho trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0602589**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17904

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS co., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; thiết bị làm mát; bộ tản nhiệt dùng cho thiết bị gia nhiệt trung tâm; môđun tản nhiệt dùng cho công nghiệp, trừ loại dùng cho động cơ và môtơ; thiết bị tản nhiệt dùng cho đèn xe cộ; hệ thống điều hòa không khí dùng cho xe cộ; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; quạt gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0602590**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17905

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ tản nhiệt dùng cho xe cộ; thiết bị thổi không khí lạnh (không khí nóng) được thiết kế chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; quạt gió dùng cho bộ lọc gió của xe cộ; cánh bức xạ nhiệt dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0602591**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17908

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Môtơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; quạt gió dùng cho môtơ; quạt gió dùng cho động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ; ổ trục [bộ phận của máy móc] và các bộ phận của nó; quạt tản nhiệt dùng cho máy móc; bản lề [bộ phận của máy móc]; trục dùng cho máy móc; trục [bộ phận của máy móc]; trục quay [bộ phận của máy móc]; ray dẫn hướng [bộ phận của máy móc]; đầu nối nhanh [bộ phận của máy móc]; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0602592**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17909

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; quạt tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; cánh tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; môđun tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; buồng hơi dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; ống truyền nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; bộ tiêu nhiệt dùng cho ắc quy của xe cộ chạy điện; quạt điện thông gió dùng cho trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0602593**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17910

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; thiết bị làm mát; bộ tản nhiệt dùng cho thiết bị gia nhiệt trung tâm; môđun tản nhiệt dùng cho công nghiệp, trừ loại dùng cho động cơ và môtơ; thiết bị tản nhiệt dùng cho đèn xe cộ; hệ thống điều hòa không khí dùng cho xe cộ; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; quạt gió [điều hòa không khí] dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0602594**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17911

(220) 25/04/2024

(181) 25/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ASIA VITAL COMPONENTS CO., LTD. (TW)
7F.-3, No. 24, Wucyuan 2nd Rd., Sin Jhuang District, New Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ tản nhiệt dùng cho xe cộ; thiết bị thổi không khí lạnh (không khí nóng) được thiết kế chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; quạt gió dùng cho bộ lọc gió của xe cộ; cánh bức xạ nhiệt dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0602595**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47303

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC ĐẠT NHƯ Ý (VN)
98/1A2 Đông Hưng Thuận 17, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0602596**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61540

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 6.19.9; 9.7.19; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1

(591) Cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM - DINH DƯỠNG & ẨM THỰC TOÀN CẦU SAO MAI GROUP (VN)
Số nhà 226 đường Lê Quý Đôn, tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Tô giấy; cốc giấy; khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Cháo; cháo tươi; cháo ăn liền; cháo dinh dưỡng; nui (mì ống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Quán cháo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602597**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-08725

(220) 07/03/2025

(181) 07/03/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAOGELI

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(111) **4-0602598**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-20354

(220) 09/05/2025

(181) 09/05/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

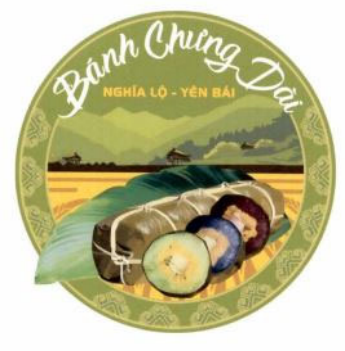

(531) 5.3.14; 6.1.1; 7.1.11; 8.1.25; 8.5.3; 26.1.1

(591) xanh rêu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, nâu đỏ đậm, trắng, nâu, đen, xám, đỏ nhạt, tím.

(731) HỘI NÔNG DÂN TỈNH LÀO CAI (VN)
Đường Âu Cơ, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Bánh chưng dài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bánh chưng dài.

---

(111) **4-0602599**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38338

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

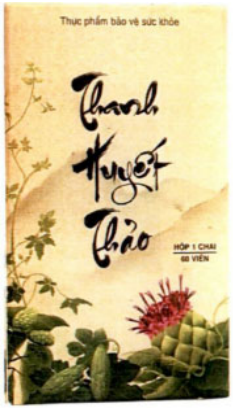

(531) 5.1.5; 5.5.19; 5.9.14; 6.1.2

(591) Đen, vàng nhạt, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0602600**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38339
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; 7.3.2; 25.1.6; 25.1.9; 26.4.1; 26.4.9
(591) Đen, nâu, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0602601**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23139
(220) 02/06/2023
(181) 02/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.4; 5.5.21; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ANH (VN)
A3-02-B1 C/c 27 Trịnh Đình Thảo, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dạy nghề; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

---

(111) **4-0602602**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-23138
(181) 02/06/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 02/06/2023

(531) 5.5.4; 5.5.21; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ANH (VN)
A3-02-B1 C/c 27 Trịnh Đình Thảo, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dạy nghề; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; xuất bản sách.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến làm đẹp.

---

(111) **4-0602603**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47627
(181) 11/11/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/11/2022

(531) 1.15.3; 16.3.17; 24.15.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, cam.
(731) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
201/58/17 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin về tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy về tài chính; tổ chức hội nghị, hội thảo về thẩm định tài chính; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo] trong lĩnh vực tài chính.

---

(111) **4-0602604**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42374
(181) 10/10/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ngọc Phương

(220) 10/10/2022

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TINH DẦU NGỌC PHƯƠNG (VN)
09 Tô Hiệu, phường Hương Trà, thành phố Huế
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm; tinh dầu sả; tinh dầu quế; tinh dầu dừa; tinh dầu bưởi; tinh dầu cỏ.

---

(111) **4-0602605**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41875

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRANZCRON MR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602606**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41873

(220) 06/10/2022

(181) 06/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRANZCRON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602607**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-34606

(220) 23/08/2022

(181) 23/08/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

FITOGAL

(731) VIÊN THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; phân hữu cơ vi sinh; phân bón qua lá; chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0602608**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-24280

(220) 22/06/2022

(181) 22/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

KLEANTEK

(731) GERMATEK ELEKTRONIK GMBH. (DE)
Kastanienweg 5, Erlangen, Bavaria 91058, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng chạy điện, hộp đựng bàn chải đánh răng, tăm, tăm nước xỉa răng chạy điện, chỉ tơ nha khoa, dụng cụ làm trắng răng, dụng cụ vệ sinh răng miệng, máy rửa răng bằng tia nước, thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ nha khoa, dụng cụ làm đẹp, dụng cụ massage, bồn tắm, bồn rửa, chậu rửa, xà phòng, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, kem chống nắng, kem làm trắng da, kem dưỡng ẩm, kem massage, dầu massage, bồn xông mặt, hóa chất tẩy rửa, hóa chất vệ sinh, dụng cụ vệ sinh bồn tắm, dụng cụ vệ sinh bồn cầu.

---

(111) **4-0602609**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27245
(181) 02/07/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 02/07/2021

(531) 3.7.17; 25.12.1; 26.3.4
(591) Xanh da trời đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BẦU TRỜI VIỆT NAM (VN)
Số 38/135 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0602610**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-52087
(181) 20/12/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 20/12/2019

(531) 16.1.4; 16.1.5; 16.1.25; 26.11.22
(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0602611**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-05715
(181) 15/03/2027
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 15/03/2017

(531) 14.3.11; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PAIHONG VIỆT NAM (VN)
Lô C-6A-CN, khu công nghiệp Bàu Bàng Mở Rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 22: Dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô.

Nhóm 23: Phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc).

Nhóm 24: Vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo), vải đan, vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 28: Đồ chơi làm từ các sản phẩm vải.

Nhóm 35: Mua bán: dây thừng, vật liệu làm sợi dệt dạng thô; mua bán: phụ liệu phản quang bằng các loại sợi nhân tạo (để phục vụ cho sản xuất giày và may mặc); mua bán: vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày dép, quần áo), vải đan, vải thêu; mua bán: quần áo, giày dép; mua bán: phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây giày, đăng ten, dải ruy băng, khuy, kim khâu, kim băng, hoa nhân tạo (vật liệu để may quần áo).

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng.

Nhóm 40: Dịch vụ in lụa trên các nhãn mác hàng hóa.

---

(111) **4-0602612**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44260

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOHA TEA

(731) CÔNG TY TNHH SUMOFOOD VIỆT NAM (VN)
Số 269, đường Nguyễn Đệ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà mãng cầu.

---

(111) **4-0602613**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48153

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 8.1.18

(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, nâu.

(731) PT. KALDU SARI NABATI INDONESIA (ID)
Jalan Raya Cicalengka - Majalaya Km 1,6 Rt 01 rw. 03, KEl. Cikuya, kec. Cicalengka, Kab. Bandung, Jawa Barat, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa; phô mai; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; kem cà phê (sản phẩm sữa); đồ ăn nhanh trên cơ sở rau quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây lát mỏng; nước quả nấu đông; mứt ướt; khoai tây chiên ít béo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; trái cây đã được bảo quản; phô mai đã qua chế biến; khoanh khoai tây rán giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; kem bột [sản phẩm sữa]; khoai tây chiên phồng; lát rau củ chiên phồng; đồ ăn nhanh dạng que làm từ các loại hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô ngọt; khoanh sắn chiên giòn; chất phết lên bánh, làm từ rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sữa chua; đồ uống sữa chua; phô mai dạng que; đồ ăn nhanh dạng thanh làm từ hạt; đồ ăn nhanh dạng thanh làm từ trái cây sấy khô; gà đã qua chế biến; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm thịt; thực phẩm bao gồm thịt là chủ yếu; bơ dừa; kem [sản phẩm sữa]; sữa yến mạch.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh brownie; bánh ngọt; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy hương vị phô mai; bỏng ngô hương vị phô mai; đồ ăn nhanh từ bỏng ngô hương vị phô mai; đồ uống sôcôla có sữa; bánh quy bọc sôcôla; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; vụn sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh quy giòn; bánh kem nhỏ; bánh su kem; bánh kem trứng; bánh sừng bò; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy graham; kem lạnh; bánh kem; bánh nachos; bánh xốp (bánh quy); món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bánh kếp; bánh bột nhão; bánh nướng; bánh putđing; bánh gạo chiên phồng; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy kẹp nhân; bánh bông lan; bánh tạc; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy xốp phủ sôcôla; bánh xốp sôcôla; đồ ăn nhanh dạng thanh có sôcôla; đồ ăn nhanh dạng thanh có chứa ngũ cốc (bánh kẹo); bỏng ngô ép đùn; đồ ăn nhẹ làm từ tinh bột sắn ép đùn; đồ ăn nhanh từ ngô hương vị phô mai; bánh quế; bánh ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở dừa (bánh kẹo); bánh quy bơ; bánh mì kẹp nhân; kẹo cao su; bánh macaron dừa; bánh quy có nhân; bánh kẹo trái cây; bánh rán; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; xốt [gia vị]; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trà có sữa.

---

(111) **4-0602614**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39533

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 17.1.1; 17.1.2

(591) Trắng, đen, xanh lá, tím.

(731) CÔNG TY TNHH 24HMONEY (VN)
Tầng 5, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho thiết bị thu hình thông minh, tải xuống được; phần mềm máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi viđêô tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính cho phép và xử lý việc thanh toán điện tử và chuyển giao các khoản thanh toán tới và từ người khác.

Nhóm 16: Báo chí; bản tin tài chính; báo cáo tài chính; sách; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; marketing; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ tổ chức, quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet).

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; phân tích tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; thông tin về trái phiếu, trái phiếu kèm chứng quyền, hối đoái và ủy thác đầu tư; cung cấp và cập nhật các chỉ số giá trị chứng khoán; dịch vụ tư vấn chứng khoán; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; thông tin liên quan đến ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp dịch vụ quỹ đầu tư; bảo hiểm; dịch vụ tài chính; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nói trên từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản và cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung video về tin tức tài chính và kinh doanh; tin tức và thông tin về các vấn đề hiện tại được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; cung cấp tin tức sự kiện; báo cáo cung cấp tin tức; sản xuất chương trình tin tức truyền tải qua mạng internet; sản xuất các bản ghi hình và âm thanh; sản xuất các chương trình truyền thông nghe nhìn theo công nghệ streaming; sản xuất các chương trình truyền thông theo công nghệ streaming dạng video có nội dung quảng cáo kinh doanh và tài chính, tin tức và thông tin; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nói trên từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán; cung cấp giải pháp công nghệ phục vụ cho dịch vụ thanh toán và sử dụng các phương tiện thông tin điện tử và thẻ thanh toán; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download); lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình, cập nhật ứng dụng di động (phần mềm); thiết kế ứng dụng di động (phần mềm); bảo trì ứng dụng di động (phần mềm); phân tích hệ thống máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0602615**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41938
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/09/2024



(531) 5.3.20; 25.5.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xám, trắng, đen.
(731) SHI, WEIJIE (CN)
No. 35, Daliao, Xunguang Village, Shenhu Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

---

(111) **4-0602616**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41934
(181) 05/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 05/09/2024



(531) 9.9.5; 26.1.1; 26.1.18
(731) TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN)
315/1C Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0602617**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-03560
(181) 24/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/01/2025

peak senses

(731) ĐỖ DUY DƯƠNG (VN)
Thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; chế phẩm cọ rửa sàn nhà; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ).

---

(111) **4-0602618**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43726
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/09/2024

ABASUPE-TIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0602619**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43725
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/09/2024

SAUTIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0602620**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43660
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/09/2024



(531) 2.9.1
(591) Đỏ, xám.
(731) TRẦN NGỌC TƯỜNG VI (VN)
Ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

---

(111) **4-0602621**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43659

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INSOEXCA GROUP (VN)
12B đường số 8, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Ghế nhựa; bàn nhựa.

Nhóm 21: Xô nhựa; thùng nhựa; thau nhựa; hộp thực phẩm bằng nhựa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và dịch vụ bán: ghế nhựa, bàn nhựa, xô nhựa, thùng nhựa, thau nhựa, hộp thực phẩm bằng nhựa.

---

(111) **4-0602622**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43657

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Khu dân cư Tiền Hải, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống được chế biến trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại trong hoạt động cung cấp thức ăn và đồ uống, dịch vụ quán cà phê; bán buôn, bán lẻ: cà phê, ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (trong nhà hàng).

---

(111) **4-0602623**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43523

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DINGZING

(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(111) **4-0602624**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43507

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DING ZING DZ

(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(111) **4-0602625**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43506
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DING ZING

(731) DINGZING ADVANCED MATERIALS INCORPORATED (TW)
NO 8-1, Pei-Lin Rd., Hsiao-Kang District, Kaohsiung 81266, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn và bán lẻ phớt chắn, đai truyền, ống mềm, ống và màng nhựa nhiệt dẻo; bán buôn và bán lẻ các chế phẩm hóa học và nguyên liệu hóa học dạng thô.

---

(111) **4-0602626**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43440
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VFT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TẠO HÌNH CƠ KHÍ VIỆT NAM (VN)
Lô B9-K.CN Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0602627**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43437
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SATOSHI

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH TÍN (VN)
18/3 Phan Văn Hớn, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; phụ kiện máy hàn.

---

(111) **4-0602628**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43426

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(300) 40-2024-0159835 28/08/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh dương, ghi.

(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu liên quan đến chất bán dẫn; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực thiết kế chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn hoặc mạch tích hợp; thiết kế và thử nghiệm chất bán dẫn; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất chất bán dẫn; thiết kế chip bán dẫn; thiết kế bảng mạch tích hợp; thiết kế và phát triển phần mềm trình điều khiển; thiết kế và phát triển phần mềm.

---

(111) **4-0602629**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46522

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&H (VN)
Số 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602630**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46521

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602631**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46520

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LẠI KÝ

(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602632**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46519

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAI KÍ

(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602633**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46518

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAI KÝ

(731) LƯU HOÀNG MINH (VN)
500M Hòa Hảo, phường 07, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602634**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46358

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) QSTECH CO., LTD. (CN)
No.152, Wenxuan 3rd Road, Fengdong New. Town, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng tương tác điện tử; màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led); ký hiệu số; màn hình videô; thiết bị để xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(111) **4-0602635**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45132

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tường Minh

(731) VŨ THỊ THANH HOA (VN)
Căn hộ B-503-B3, tòa nhà Sun Square, số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0602636**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45131

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.4; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CẨM THÀNH LONG AN (VN)
Số 338, tỉnh lộ 826, ấp 3, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Cốc nhựa; chai nước bằng nhựa, rỗng; hộp bằng chất dẻo mang đi được, dùng trong gia đình và nhà bếp; hộp bằng chất dẻo đựng ngũ cốc trong gia đình; đĩa nhựa.

---

(111) **4-0602637**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44224

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FARMFIT

(731) MAHINDRA AND MAHINDRA LIMITED (IN)
Gateway Building, Apollo Bunder Mumbai-400001, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy xới quay [máy nông nghiệp]; máy bừa; máy cày; máy xới đất [máy móc]; máy rải phân bón [máy nông nghiệp]; máy gieo hạt [máy nông nghiệp]; máy phun [máy móc] dùng trong nông nghiệp; máy đập lúa; máy gặt; máy xén cỏ [máy móc]; máy đóng kiện cỏ khô [máy nông nghiệp]; máy bốc xếp hàng hóa; máy gặt đập; máy phay dạng quay (máy móc); máy xới đất chạy điện.

---

(111) **4-0602638**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44212

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM (VN)
Lô A1, đường Đ2, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thép dày mạ kẽm; ống thép; phôi thép; thép đúc thuộc nhóm này; tôn dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0602639**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44211

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAM KIM STEEL

(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh dương, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM (VN)
Lô A1, đường Đ2, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Thép dày mạ kẽm; ống thép; phôi thép; thép đúc thuộc nhóm này; tôn dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0602640**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43791

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

su:m37° Cotton Ceramide

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm

làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0602641**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43790

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

su:m37° Air Ceramide

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0602642**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47101

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JIKAUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602643**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47100

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Máy lọc nước
HIKAMA
For future life

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ SMART LIFE (VN)
Nhà số 8, ngõ 410/64/8 thôn Viên Ngoại, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống.

---

(111) **4-0602644**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46574

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA VIÊN BÌNH AN (VN)
Tổ 10, ấp An Viễn, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0602645**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46573

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



Pinpro

(731) HÀN NGỌC VINH (VN)
104 -P22, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; điện thoại di động; bộ sạc cho điện thoại di động; tai nghe; máy tính bảng; máy tính.

---

(111) **4-0602646**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46538

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(731) OLIP(ZHEJIANG) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1222, Yipeng Science And Technology Innovation Park, No.888, Qingliu Middle Road, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; kem bôi da; mặt nạ làm đẹp; nước thơm chống nắng; phấn nền dạng lỏng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt; phấn trang điểm má; kem chống nắng; chế phẩm tẩy trang; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; gel tẩy tế bào chết; bộ đồ trang điểm [mỹ phẩm]; đồ trang điểm mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán buôn dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0602647**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46532

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MeceBos

(731) HOÀNG THỊ HOÀI (VN)
P1210 chung cư HH2 ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; phụ tùng xe nâng hàng; động cơ xe nâng.

---

(111) **4-0602648**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46527

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EUROAUXINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602649**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46526

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EURODOVEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602650**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46525

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NATUCLEAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP CHÂU ÂU (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0602651**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46524

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UNIJADE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(111) **4-0602652**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-55653

(220) 04/12/2023

(181) 04/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOTTE PEPERO

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh quy; đồ ăn nhanh trên cơ sở sôcôla; kem lạnh; kẹo cao su không dùng cho mục đích y tế; bánh ngọt; ca cao; cà phê; mật ong; bánh kẹo; bánh mỳ; đồ uống trên cơ sở sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chất thay thế cà phê; chất thay thế trà; chất thay thế ca cao; gạo; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; đường không dùng cho mục đích y

tế; nước mật đường; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; nước xốt [gia vị]; yến mạch làm thực phẩm cho con người; món bulgur (thực phẩm làm từ lúa mỳ); lúa mạch đã xát vỏ; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; quả hạch bọc sôcôla; trà; bột mì; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; mỳ ống; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm ngũ cốc; bột nhào để làm bánh; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; bỏng ngô; chất làm đặc dùng để nấu ăn; men dùng cho bột nhão; vật liệu liên kết xúc xích; nem cuộn; bánh pizza.

---

(111) **4-0602653**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09017

(220) 08/03/2024

(181) 08/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FLYTECH

(731) FLYTECH TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F., No.168, Sing-Ai Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; màn hình [phần cứng máy vi tính]; phần cứng máy tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos].

---

(111) **4-0602654**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18189

(220) 26/04/2024

(181) 26/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEDKA

(731) CÔNG TY TNHH NEDKA (VN)
Số 23 đường số 2, khu dân cư Nguyên Sơn, ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ hãng thông tin thương mại; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cho thuê thiết bị ghi âm thanh.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; tư vấn bảo mật máy tính.

---

(111) **4-0602655**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21151
(181) 15/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/05/2024

(531) 1.7.6; 3.11.11; 3.11.24; 21.3.15
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SHIFU VIỆT NAM (VN)
Phố 8 đường An Dương Vương, phường Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; keo dán gạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; nem ke cân bằng không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0602656**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26854
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602657**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26853
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 14/06/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602658**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52691

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 4.3.3; 5.7.3; 5.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH HÀNG HOÁ VIỆT NAM TOÀN CẦU (VN)
Số 23 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0602659**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-30358

(220) 14/07/2023

(181) 14/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 24.13.1

(731) POLISON CORPORATION (TW)
2F., No. 282, Heping 2ND RD., Qianzhen Dist., Kaohsiung City 80651, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ liên quan đến: thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho y tế, thiết bị an toàn, thiết bị an ninh, thiết bị bảo hộ (phòng chống tai nạn) và thiết bị báo hiệu, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho y tế, thiết bị an toàn, thiết bị an ninh, thiết bị bảo hộ (phòng chống tai nạn) và thiết bị báo hiệu, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy.

---

(111) **4-0602660**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48244

(220) 24/10/2023

(181) 24/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NESTLE WATERS (FR)
34-40 Rue Guynemer 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước suối; nước uống không ga; nước uống đã qua xử lý; nước uống có hương vị; đồ uống có hương vị trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở trái cây không có cồn; nước ép trái cây; mật hoa không có cồn; nước chanh; nước sô đa và đồ uống không có cồn khác; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0602661**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-27934

(220) 30/06/2023

(181) 30/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.5.3; 1.17.11; 18.5.1

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN P-T (VN)
Lô C8 - cụm công nghiệp Hà Bình Phương, thôn Bình Vọng, xã Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa quả tươi; xuất nhập khẩu hoa quả tươi.

---

(111) **4-0602662**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26852

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIPERFUME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602663**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26851
(220) 14/06/2024
(181) 14/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MẠPARFUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602664**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26581
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SAFAGA
Since 2022

(531) 9.1.10; 26.3.3; 26.11.12

(591) Vàng cam, nâu đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SAI GON FABRIC & GARMENT (VN)
Phòng 2.40, số 290 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; vải bông; vải tơ nhân tạo; vải đay; vải lanh.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo giả da; quần áo da.

---

(111) **4-0602665**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26580
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIMOON

(731) TRẦN NGỌC TƯỜNG VI (VN)
Ấp Bình Trung, xã Thạnh Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; khăn bông bằng vải; khăn tắm bằng vải.

---

(111) **4-0602666**

(210) 4-2024-21375

(181) 16/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43832/QĐ-SHTT.IP

(220) 16/05/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOÃN GIA (VN)
725/66/13 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi inox, chảo inox, ấm nấu nước, hộp đựng thực phẩm, bình giữ nhiệt (tất cả không dùng điện); thau.

---

(111) **4-0602667**

(210) 4-2024-26857

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

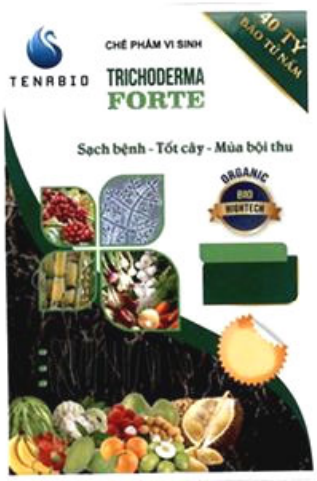

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43833/QĐ-SHTT.IP

(220) 14/06/2024

(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.24; 5.11.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, vàng cam, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá nhạt, vàng nâu, trắng, đen, da cam, xanh dương nhạt, đỏ sẫm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0602668**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26856

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.7.3; 25.1.5; 26.4.18

(591) Vàng, vàng nâu, đen, trắng, nâu, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0602669**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26855

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24; 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0602670**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26858

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9

(591) Đen, trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HẰNG NGA (VN)
Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0602671**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32243

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602672**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32242
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602673**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32241
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602674**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32240
(220) 12/07/2024
(181) 12/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602675**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32239

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ThacoTrailers

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602676**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32238

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ThacoTrailers

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(111) **4-0602677**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32360

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AS
DONG PHUC CAO CAP

(531) 1.15.23; 18.2.1; 20.1.17; 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC ASIAN VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 7 phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; váy; quần áo đồng phục.

---

(111) **4-0602678**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33194

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OLAPLEX BOND SHAPING TECHNOLOGY

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520, Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể/chế phẩm trang điểm không chứa thuốc.

---

(111) **4-0602679**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32945

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Marithé et François Girbaud

(731) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II, L- 1840, Luxembourg

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt và cơ thể; xà phòng; kem mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; sản phẩm nước hoa; dầu thơm; nước thơm cô-lô-nhơ (eau de cologne); tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng.

---

(111) **4-0602680**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32925

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GREENITY

(731) NGUYỄN TIẾN NGA (VN)
C7-28 khu Ruby, chung cư 36 BBTT, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá]; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; đốt rác; sản xuất điện; sản xuất điện từ hoạt động đốt rác và chất thải.

---

(111) **4-0602681**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33422
(181) 18/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BMA
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024

(531) 1.15.5; 11.1.2; 11.1.5
(591) Đỏ, nâu, cam.
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0602682**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54809
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FUN STATION

(220) 13/11/2024

(531) 24.9.1; 25.3.1
(591) Vàng, cam, trắng, xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ MINH ĐỨC (VN)
TM8, tòa tháp Thiên Niên Kỷ, số 4 đường Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khu vui chơi trẻ em; khu vui chơi giải trí.

---

(111) **4-0602683**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54806
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

恒驰 HENG CHI

(220) 13/11/2024

(731) MAXWELL (WUXI) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.88, West End Of Xincheng Road, Chengdian Village, Yangxiang Town, Yixing City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thổi hoặc quạt dùng để nén, hút và vận chuyển hạt; máy quay ly tâm; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; máy thổi cho lò rèn; máy hút không khí; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(111) **4-0602684**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54792

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU (VN)
Số nhà 19 ngõ 30 đường cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: cửa, tay nắm cửa, khung cửa, vách ngăn, mái che.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị xông hơi (khô và ướt bằng sức nóng của nhiệt); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm; máy bơm nhiệt; phòng tắm đứng; phòng tắm xông hơi bằng gỗ; phòng tắm xông hơi bằng nhựa; thiết bị để chiếu sáng, làm mát, sinh hơi nước, bơm nước, lọc nước, làm sạch, sấy khô, thông gió; thiết bị sưởi nhiệt hồng ngoại gồm đèn sưởi, cáp sưởi, film sưởi, tấm (panel) sưởi; đèn tạo ion âm; đèn quang phổ sử dụng đá năng lượng (đá teraherz).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vật liệu xây dựng bằng gỗ, bằng nhựa, bằng kính; tay nắm cửa (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ đạc: giá, kệ, tủ, bàn, ghế, gương soi trong phòng tắm.

Nhóm 35: Mua bán bồn tắm, thiết bị xông hơi (khô và ướt bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm; máy bơm nhiệt, phòng tắm đứng, phòng tắm xông hơi bằng gỗ, phòng tắm xông hơi bằng nhựa, thiết bị để chiếu sáng, làm mát, sinh hơi nước, bơm nước, lọc nước, làm sạch, sấy khô, thông gió, thiết bị sưởi nhiệt hồng ngoại gồm đèn sưởi, cáp sưởi, film sưởi, tấm (panel) sưởi, đèn tạo ion âm; đèn quang phổ sử dụng đá năng lượng (đá teraherz), đồ đạc bao gồm giá, kệ, tủ, bàn, ghế, gương soi trong phòng tắm, vật liệu xây dựng bằng kim loại bao gồm cửa, tay nắm cửa, khung cửa, vách ngăn, mái che, vật liệu xây dựng phi kim loại gồm vật liệu xây dựng bằng gỗ, bằng nhựa, bằng kính, tay nắm cửa (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0602685**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55653
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VFOM

(731) SHENZHEN BOYIBO TRADING CO., LTD. (CN)
Room 203 No. 1, Big Data R&D Center, Hebei Industrial Zone, Hualian Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; đồng hồ thông minh; thiết bị điện tử giám sát âm thanh và hình ảnh của bé; điện thoại thông minh; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); tai nghe.

---

(111) **4-0602686**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55652
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

faceanne

(731) GUANGZHOU FACEANNE TRADING CO., LTD (CN)
Room 1653, No.8 Taihe Street, Liwan District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; son môi; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(111) **4-0602687**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55651
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

lishu

(731) GUANGZHOU LISHU COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1517, No. 20, Qide Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; chổi cạo râu; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm.

---

(111) **4-0602688**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55649

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FEEDMAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM (VN)
Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi hải sản; cám dùng làm thức ăn cho chăn nuôi.

---

(111) **4-0602689**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55648

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Hồng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN BẢO AN (VN)
16H Hai Bà Trưng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ liên quan đến in bao gồm: in thuê tài liệu, in biển quảng cáo, in thuê sản phẩm công nghệ in 3D.

Nhóm 42: Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế in ấn.

---

(111) **4-0602690**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55641

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 2.9.1; 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, hồng, trắng, xanh dương, cam.

(731) HỘ KINH DOANH ONG DÚ WIN'S FARM (VN)
Tổ 56, ấp Liên Hiệp, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong dú (ong rú); sáp ong (keo ong) (thực phẩm); mật ong bánh tổ (thực phẩm); sữa ong chúa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602691**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55611

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.18

(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng, đỏ, xanh lá, vàng.

(731) NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG (VN)
89 Đỗ Mạnh Đạo, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện (phích cắm điện); máy tính; dây diện; pin điện.

---

(111) **4-0602692**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55610

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAI THANH NGỌC (VN)
Kios số 3, 14/1 đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, tiếp thị: ô tô, phụ tùng ô tô, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602693**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55597

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ONONMM

(731) PHẠM THỊ HƯƠNG MAI (VN)
Tổ dân phố 2, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng).

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt (thuộc nhóm này); vải co dãn; vải dệt kim; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo; vải lụa.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); váy; đầm.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, váy, đầm, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

Nhóm 40: May đo quần áo; sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; dịch vụ gia công hàng may mặc; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(111) **4-0602694**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55581

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ HUY QUANG (VN)
Số 62/1 đường Đinh Tiên Hoàng, khu vực Thị Trấn, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0602695**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55579

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0602696**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55578

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 15.7.3; 15.7.15; 26.11.8

(591) Trắng, xanh, đen, xám

(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0602697**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55577

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0602698**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55576
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, xám, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0602699**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55558
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LUẬT SƯ 24H HCMC (VN)
29 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thao tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định.

---

(111) **4-0602700**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55504
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - NHỰA HIỆP THÀNH (VN)
34-36 Cao Văn Lầu, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bình đựng đồ uống (không dùng điện); đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; thùng đựng đá lạnh; thùng ướp lạnh; xô đựng đá lạnh; thùng chứa cách nhiệt; thùng giữ lạnh mang đi được (không dùng điện).

---

(111) **4-0602701**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39218

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.1; 1.1.2; 1.1.14

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU FERTCOMM (VN)
556 Âu Cơ, tổ dân phố 32, khu phố 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại cụ thể: phân bón trong nông nghiệp, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phân bón các loại.

---

(111) **4-0602702**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39219

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 25.7.3; 25.7.25; 26.3.23; 26.4.2

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BẢO VỆ THỰC VẬT CÁNH ĐỒNG NHIỆT ĐỚI (VN)
103/98, Trần Vĩnh Kiết, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phân bón các loại.

---

(111) **4-0602703**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39272

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(300) 40-2024-0063686 05/04/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHODLE

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì sấy khô; cơm sấy khô; tương ớt (gochujang); thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; mì; tương đậu lên men (doenjang) [gia vị]; mì ăn liền; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (mandu); đường; xốt [gia vị]; nước sốt cay [gia vị]; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; muối ăn; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đá lạnh, cụ thể, đá lạnh có thể ăn được, đá lạnh dùng cho đồ uống, đá lạnh (tự nhiên hoặc nhân tạo); muối nấu ăn; cơm nấu sẵn; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh truyền thống của mehico làm từ bột ngô hoặc bột mì, có nhân (bánh taco); bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; gia vị hóa học; men làm bánh; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bánh quy giòn; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; món mỳ lạnh, dai kiểu Hàn Quốc (jjolmyeon); nước xốt chế biến sẵn [gia vị].

(111) **4-0602704**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39306

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WINDYBURG

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

(111) **4-0602705**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39307
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Smart Borescope

(731) TESLONG INC. (US)
17875 Von Karman Ave., Suite 150 & 250 Irvine, California 92614, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hoá; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0602706**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39308
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Smart Stethoscope

(731) FONDCIRCLE INC. (US)
4695 MacArthur Court, 11th Floor, Newport Beach, California 92660, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị

xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0602707**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39310

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FondCircle

(731) FONDCIRCLE INC. (US)
4695 MacArthur Court, 11th Floor, Newport Beach, California 92660, United States of America

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị nạp ắc quy; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; máy ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; thiết bị để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; máy ghi điện tim; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo mạch; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

---

(111) **4-0602708**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39326

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GTG
GOOD TO GREAT

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 15.9.11

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GTG (VN)
Tầng 6, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0602709**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39378
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIMEPHORIA

(731) BONNY PHORIA TRADING LIMITED (CN)
6/F Manulife Place 348 Kwun Tong Rd Hong Kong 999077
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; tinh dầu; kem đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng.

---

(111) **4-0602710**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39586
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.4; 3.9.24; 4.5.15
(591) Xám, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPASIA LOGISTIC (VN)
Tầng 14, tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao nhận hàng hóa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa [dịch vụ vận tải].

---

(111) **4-0602711**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39671
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; kẹo (làm từ rau câu).

---

(111) **4-0602712**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39697

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUNAFLECTZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0602713**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39858

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÁ CỎ (VN)
182/28E Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng các loại; bánh kẹo; gia vị; cà phê; trà; trà sữa (trà là chủ yếu).

---

(111) **4-0602714**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39903
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PANORAMA

(731) SAINT-GOBAIN PERFORMANCE PLASTICS CORPORATION (US)
31500 Solon Road, Solon, Ohio 44139, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng dùng cho cửa sổ ô tô.

---

(111) **4-0602715**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39905
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.11.8

PANORAMA

(731) SAINT-GOBAIN PERFORMANCE PLASTICS CORPORATION (US)
31500 Solon Road, Solon, Ohio 44139, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng dùng cho cửa sổ ô tô.

---

(111) **4-0602716**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39922
(220) 23/08/2024
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

himejimonza

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao cụ thể là thiết bị tập thể dục, không dùng cho đích y tế; thiết bị chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; quả bóng chơi gôn; tay đánh gôn.

---

(111) **4-0602717**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39923

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

dealpang

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ và thiết bị thể thao; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị chơi gôn; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi xách, quần áo, mũ lưỡi trai, găng tay, đồ đi ở chân; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0602718**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39924

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LICATA

(731) MAJORWORLD CO., LTD (KR)
14F-1407, 1408, 557, Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Dụng cụ và thiết bị thể thao cụ thể là thiết bị tập thể dục, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; quả bóng chơi gôn; găng tay đánh gôn.

---

(111) **4-0602719**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39940

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18

(591) Đen, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC (VN)
Thôn Yên, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602720**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39974

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đen, xám.

(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thẻ sim điện thoại; thẻ sim nhúng (eSIM); phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính dưới dạng ứng dụng cho thiết bị di động và máy vi tính; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động; phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác; phần mềm và ứng dụng máy vi tính được sử dụng liên quan đến dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay, giao dịch tài chính, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, trao đổi ngoại tệ, dịch vụ môi giới và kinh doanh và dịch vụ cố vấn đầu tư; phần mềm máy tính tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động được sử dụng để truy cập các hướng dẫn và đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch, điểm du lịch, chuyến du lịch, nhà hàng và các điểm tham quan địa phương; ứng dụng phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập trang web nơi người dùng có thể đăng tải đánh giá, nhận xét và đề xuất về danh sách bất động sản nghỉ dưỡng, chỗ ở tạm thời, sự kiện, địa điểm, doanh nghiệp, dịch vụ và hoạt động trong lĩnh vực

giải trí, du lịch, lữ hành và nhà hàng; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm để sử dụng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, sinh văn bản tự động, học thống kê, học có giám sát, học không giám sát, phân tích dự đoán và phân tích đề xuất, thị giác máy tính, internet vạn vật (IoT) và khám phá dữ liệu thông minh; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng để cung cấp dịch vụ tài chính; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho phép thực hiện các giải pháp để cung cấp, truyền đạt và quản lý các chương trình khách hàng trung thành, khuyến mãi, tặng thưởng và hoàn tiền, chương trình hội viên, phiếu điện tử, ví điện tử, phiếu giảm giá điện tử, tiếp thị điện tử trực tiếp, quản lý quan hệ khách hàng, chiến dịch tiếp thị, cơ sở dữ liệu khách hàng, quản lý giao dịch, nhắc nhở hoặc các tin khác; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho người dùng thực hiện và quản lý quy trình kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu bao gồm quản lý cơ sở dữ liệu, bán hàng, nhận và đặt hàng, đặt chỗ, cung cấp chiết khấu cho khách hàng (bao gồm chiết khấu tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), theo dõi khách hàng và quản lý thành viên và hàng tồn kho; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho dịch vụ đặt hàng trên các cửa hàng trực tuyến và thương mại điện tử; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho mua sắm và đặt chỗ trực tuyến, theo dõi vận chuyển và để sử dụng như ví kỹ thuật số; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm máy tính (tải xuống được); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm quản lý thẻ sim nhúng (eSIM); phần mềm truyền thông dùng để trao đổi bằng điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy vi tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính tải xuống được hỗ trợ truyền điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được cho phép người dùng tham gia các lớp học và cuộc họp trên web, với quyền truy cập dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt web; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần mềm điện toán đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm trên cơ sở đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính dùng để theo dõi và đánh giá hành vi khách hàng và cá nhân liên quan đến quyết định mua hàng; ứng dụng phần mềm máy tính được sử dụng liên quan đến bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và bù đắp các bon; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được từ internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); xuất bản phẩm điện tử ở dạng tạp chí, bài báo, tài liệu quảng cáo, tờ rơi, bảng thông số kỹ thuật, tài liệu cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, điện toán đám mây, viễn thông, mạng internet, đào tạo kinh doanh và thương mại điện tử, kinh doanh, bán hàng, tiếp thị và quản lý tài chính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay nhỏ gọn; máy vi tính xách tay; máy vi tính mang đi được; máy vi tính cầm tay; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; máy nghe nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin và thiết bị sạc pin; trạm làm việc (trong mạng máy tính); máy chủ; phần cứng mạng máy tính viễn thông; bộ điều hợp thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và thiết bị trung tâm Hub của mạng máy tính; thiết bị và thẻ truyền thông và mô đem có dây hoặc không dây; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; phần cứng và phần mềm hệ thống máy vi tính; hệ thống định vị ô tô; đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ internet); thiết bị viễn thông; thiết bị wifi bỏ túi; tấm lót chuột; thiết bị cầm tay điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, ảnh, ảnh động, phim và nhạc, có thể tải xuống được; tập tin kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số được xác thực bằng token

không thể thay thế [NFTs]; hệ thống báo động; máy quay an ninh; bộ phát thanh và truyền hình di động; thiết bị truyền hình; máy ảnh; máy quay hình; tai nghe; tai nghe trong; loa; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm và chương trình máy tính, điện tử và trò chơi video (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet); màn hình tinh thể lỏng cho thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; biển hiệu, điện tử; thẻ tín dụng ngân hàng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ điện thoại, thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa; máy rút tiền tự động [ATM]; thiết bị đọc sách điện tử; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả nhằm hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử và cho phép khách hàng truy cập thông tin tài chính và tài khoản ngân hàng, để thực hiện giao dịch kinh doanh ngân hàng và thực hiện giao dịch tài chính; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả đều có thể truy cập vào mạng lưới truyền thông không dây, mạng viễn thông vào mạng internet; ứng dụng di động tải xuống được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; ứng dụng máy tính được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số; thẻ trả trước, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền và thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản trị kinh doanh, quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; tổ chức, điều hành, quản lý và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ thúc đẩy bán hàng có bản chất là tổ chức, điều hành, quản lý và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi và tặng thưởng cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radio; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức các hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo cho người khác; quản lý dữ liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề tổ chức qua trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề tổ chức qua trang web; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan

đến cung cấp trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định tình trạng và hoàn thiện các chào hàng và đơn đặt hàng, ký kết các hợp đồng và thực hiện các giao dịch kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang web của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo dịch vụ cho người khác thông qua bản hướng dẫn, danh sách và danh bạ có thể tra cứu trực tuyến về các trải nghiệm du lịch, điểm đến du lịch, chỗ ở tạm thời bao gồm khách sạn và các loại hình lưu trú tạm thời khác, cửa hàng, nhà hàng, quán rượu, dịch vụ cho thuê ô tô, dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón ở sân bay, chuyến du dịch và hoạt động du lịch bao gồm các chuyến thăm quan danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, trình diễn sân khấu, chương trình biểu diễn và các sự kiện và điểm tham quan khác và các tổ chức kinh doanh và nhà cung cấp dịch vụ khác cho mục đích thương mại bao gồm cả những tổ chức trong ngành du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến xếp hạng, đánh giá, giới thiệu, nhận xét và đề xuất của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong ngành công nghiệp du lịch và nhà hàng khách sạn thông qua trang web và cơ sở dữ liệu; dịch vụ phân tích và so sánh giá cả trong lĩnh vực du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp, tổ chức, quản lý và quản trị chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi tặng thưởng để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực du lịch, vận tải, giải trí du lịch, lưu trú và các dịch vụ nhà hàng khách sạn khác; thiết kế và triển khai chương trình quảng cáo và marketing cho người khác trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ quảng cáo và marketing trong lĩnh vực du lịch; cung cấp thông tin tiêu dùng cho người khác về giao thông, du lịch và chỗ ở, có sẵn dưới dạng điện tử thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh và quảng cáo; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, cụ thể là rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng để cung cấp dịch vụ tài chính, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ bản lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trong các trung tâm thương mại, dịch vụ siêu thị bán lẻ tất cả đều liên quan đến: máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị wifi bỏ túi, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thẻ có giá trị tích trữ bao gồm cả loại được sử dụng làm vé du lịch điện tử, thẻ sim bao gồm thẻ sim điện thoại di động và thẻ sim nhúng (eSIM), và phiếu giảm giá (bao gồm giảm giá tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), tất cả dịch vụ kể trên được cung cấp cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa này từ một trang web trên internet tổng hợp hàng hóa hoặc bằng phương tiện viễn thông và từ các cửa hàng bán lẻ; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ giới thiệu doanh nghiệp và dịch vụ sắp

xếp nhân sự; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; thúc đẩy bán hàng hóa dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ thu mua; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ thông tin về tiêu dùng và giao dịch thương mại; dịch vụ thu thập dữ liệu điểm bán hàng trên máy vi tính; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách tặng điểm thưởng cho việc sử dụng thẻ tín dụng hoặc sử dụng phần mềm ứng dụng tài chính di động; thông tin khuyến mại và dịch vụ tư vấn được cung cấp cho các thành viên, người theo dõi và người dùng của các chương trình khách hàng thân thiết và chương trình tặng thưởng; thông tin khuyến mại dưới dạng chương trình thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ nhất định, bao gồm việc cung cấp các lợi ích liên quan đến lựa chọn mua hàng và lối sống có ý thức về môi trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán tài sản không thể thay thế trên cơ sở blockchain và token không thể thay thế; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho tiền ảo và tiền kỹ thuật số và vật phẩm sưu tầm ảo và kỹ thuật số và tài sản không thể thay thế trên cơ sở blockchain và token không thể thay thế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến thông qua trang web cho việc bán và giao dịch hàng hóa ảo; dịch vụ quảng cáo cho bên thứ ba trong lĩnh vực token không thể thay thế và tài sản kỹ thuật số; dịch vụ quảng cáo cho các công cụ tài chính và dịch vụ tài chính liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quản lý kinh doanh tài sản kỹ thuật số; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số khác và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thu thập, tra cứu, biên tập, hệ thống hóa, phân tích, xử lý, quản lý và xác thực dữ liệu kinh doanh liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số khác và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; vận hành thị trường trực tuyến cho các dịch vụ giao dịch và đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm trên cơ sở blockchain và hợp đồng thông minh cho tài sản kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; dịch vụ tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hòa giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hóa đơn và thanh toán hóa đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hóa đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay cung cấp qua điện thoại và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ,

dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài khoản tiết kiệm và dịch vụ đầu tư; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hóa đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán và xử lý hoàn thuế; xử lý và thanh toán hoàn thuế bán hàng và thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền; cung cấp dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ trao đổi tiền, phát hành tiền mặt, cung cấp thẻ trả trước và phiếu có giá, dịch vụ chuyển tiền; bao gồm tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chuyển tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ; dịch vụ trao đổi tiền ngoại tệ; kinh doanh tiền tệ; giao dịch tiền tệ; môi giới tiền tệ; giao dịch tài chính thông qua blockchain; cung cấp dịch vụ gây quỹ từ thiện liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các bon đi ô xit; môi giới dịch vụ giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; tài trợ tài chính cho các chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; gây quỹ và đầu tư cho các dự án giảm phát thải; đầu tư cho các dự án và chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; đầu tư quỹ giảm phát thải; cung cấp tài chính cho các công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi; dịch vụ cho vay [tài chính] vi mô và cho vay thế chấp; sắp xếp các khoản vay; cho vay [tài chính]; tư vấn khoản vay; môi giới cho vay [tài chính]; cung cấp các khoản vay; cung cấp các khoản vay tạm thời; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt vé du lịch bao gồm vé máy bay, tàu lửa và xe khách; dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón tại sân bay, chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đặt và sắp xếp vào phòng chờ sân bay; dịch vụ giao thực phẩm; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý lữ hành để sắp xếp chuyến du lịch; sắp xếp chuyến du lịch kỳ nghỉ trọn gói; cung cấp thông tin du lịch; vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ thông tin du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch bằng đường hàng không, đường ray, đường biển, xe khách và đặt trước thuê xe ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành lý, hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển, xe khách và xe ô tô; dịch vụ vận tải và du lịch bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển, xe khách và xe ô tô có bản chất là chương trình thưởng cho khách hàng bay thường xuyên, bao gồm dịch vụ ưu tiên lên máy bay, làm thủ tục, đặt chỗ và giữ chỗ; lập kế hoạch, đặt chỗ đặt vé và thông tin liên quan đến du lịch và vận chuyển cung cấp bằng phương tiện điện tử và thông qua liên lạc với khách hàng; dịch vụ câu lạc bộ du lịch; cung cấp đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch và chuyến du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin, tin tức và đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ, thông tin và tra cứu các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa bao gồm việc đặt vé vào cửa các danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật và triển lãm; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí, giáo dục, thể thao và văn hóa; dịch vụ thông tin liên quan đến sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet hoặc cung cấp bằng phương tiện khác; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cung cấp đánh giá, thứ hạng, nhận xét và đề xuất

của người dùng trong lĩnh vực giáo dục, giải trí, hoạt động thể thao và văn hóa, điểm tham quan và sự kiện; xuất bản đánh giá, thứ hạng, nhận xét và đề xuất của người dùng trong lĩnh vực du lịch, điểm du lịch, khách sạn và các loại hình lưu trú khác, nhà hàng, quán rượu, vận tải, giải trí, hoạt động thể thao và văn hóa, điểm tham quan và sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); blockchain như một dịch vụ [BaaS]; dịch vụ mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; cung cấp dịch vụ xác nhận người dùng bằng cách sử dụng sinh trắc học, nhận dạng khuôn mặt, xác nhận dấu vân tay, nhận dạng giọng nói và các loại công nghệ xác thực phần cứng và phần mềm khác để cung cấp dịch vụ tài chính, giao dịch thương mại điện tử, quyên góp, theo dõi sản phẩm được cấp phép và tham gia của người hâm mộ; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ khôi phục, bảo vệ và bảo mật công nghệ thông tin; phân tích mối đe dọa đến bảo mật máy tính để bảo vệ dữ liệu; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính, truy cập máy tính và giao dịch trên máy vi tính; chứng nhận (kiểm soát chất lượng) dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); xác thực dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); bao gồm tất cả các dịch vụ kể trên để sử dụng liên quan đến hệ thống thanh toán; dịch vụ máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị truyền thanh, thư tín điện tử, công cụ cộng tác tài liệu, hội nghị qua video và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được hỗ trợ khả năng hoạt động tương tác của các ứng dụng phần mềm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục trang và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là quản trị hệ thống máy tính cho người khác; chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thông tin máy tính; dịch vụ thông tin mạng máy tính cụ thể là cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến máy tính và mạng trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ đảm bảo chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác thực giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính để điều khiển truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu;

dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu, trên internet và truyền dữ liệu và thông tin an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp ứng dụng cloud hosting (một ứng dụng từ công nghệ điện hóa đám mây có chức năng cung cấp cơ sở hạ tầng cho doanh nghiệp như server ảo, host data, network); dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên đám mây và phần mềm điện toán đám mây không tải xuống; cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng liên quan đến dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay, giao dịch tài chính, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, trao đổi ngoại tệ, dịch vụ môi giới và kinh doanh và dịch vụ cố vấn đầu tư; cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong giao dịch kinh doanh, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và truyền bằng điện tử các tập tin kỹ thuật số, tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số, token không thể thay thế, và các token ứng dụng khác và quản lý giao dịch kỹ thuật số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] và nền tảng như là dịch vụ [PaaS] bao gồm phần mềm sử dụng liên quan đến cung cấp nền tảng kỹ thuật số để điều hướng đến tác phẩm kỹ thuật số, tập tin kỹ thuật số, vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số, token không thể thay thế và các token ứng dụng khác, và thị trường và chợ đấu giá token không thể thay thế; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, sinh văn bản tự động, học thống kê, học có giám sát, học không giám sát, phân tích dự đoán và phân tích đề xuất, thị giác máy tính, internet vạn vật (IoT) và khám phá dữ liệu thông minh; cung cấp chương trình máy tính có trí tuệ nhận tạo trên mạng dư liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như mọt dịch vụ [SaaS], có bản chất là cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] bao gồm cung cấp nền tảng máy tính cho trí tuệ nhân tạo; phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cho việc cung cấp trí tuệ nhân tạo; nền tảng như một dịch vụ [PaaS] cho việc cung cấp tri tuệ nhân tạo; nền tảng như một dịch vụ [PaaS] bao gồm phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu và chia sẽ thông tin về du lịch, hoạt động giải trí, thực phẩm và đồ uống, và nhà hàng; cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) cho việc cung cấp trí tuệ nhân tạo; dịch vụ máy chủ trang web cung cấp trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép thực hiện các giải pháp để cung cấp, truyền đạt và quản lý các chương trình khách hàng trung thành, khuyến mãi, tặng thưởng và hoàn tiên, chương trình hội viên, phiếu điện tử, ví điện tử, phiếu giảm giá điện tử, tiếp thị điện tử trực tiếp, quản lý quan hệ khách hàng, chiến dịch tiếp thị, cơ sở dữ liệu khách hàng, quản lý giao dịch, nhắc nhở hoặc các tin khác; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho người dùng thực hiện và quản lý quy trình kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu bao gồm quản lý cơ sở dữ liệu, bán hàng, nhận và đặt hàng, đặt chỗ, cung cấp chiết khấu cho khách hàng (bao gồm chiết khấu tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), theo dõi khách hàng và quản lý thành viên và hàng tồn kho; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho dịch vụ đặt hàng trên các cửa hàng trực tuyến và thương mại điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc mua sắm và đặt chỗ trực tuyến, theo dõi vận chuyển và để sử dụng như ví kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là vận hành và cung cấp tiến ích trang web trực tuyến cho người khác để thực hiện đặt chỗ liên quan đến du lịch, dịch vụ nhà hàng khách sạn, vận chuyển, giải trí, bảo hiểm, hoạt động văn hóa và thể thao; cung cấp công cụ tìm kiếm trực tuyến để tìm kiếm và so sánh giá cả, xếp hạng, đề xuất, nhận xét và đánh giá về các dịch vụ liên quan đến du lịch, nhà hàng khách sạn, vận tải, giải trí, văn hóa và thể thao; cung cấp nền tảng trực tuyến cho người khác trong việc tìm kiếm, mô tả, cung cấp chỗ trống, giá cả của chỗ ở tạm

thời bao gồm khách sạn và các loại hình lưu trú tạm thời khác, cửa hàng, nhà hàng, quán rượu, dịch vụ cho thuê ô tô, dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón ở sân bay, chuyến du dịch và hoạt động du lịch bao gồm các chuyến thăm quan danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, trình diễn sân khấu, chương trình biểu diễn và các sự kiện và điểm tham quan khác và các tổ chức kinh doanh và nhà cung cấp dịch vụ khác cho mục đích thương mại bao gồm cả những tổ chức trong ngành du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp tiện ích trang web trực tuyến hoặc nền tảng trực tuyến nơi người dùng có thể đăng tải và xem xếp hạng, đánh giá và đề xuất về các dịch vụ liên quan đến du lịch, nhà hàng khách sạn, vận tải, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp tiện ích trang web trực tuyến để thực hiện và xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc giảm thiểu lượng phát thải các bon đioxit và bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến sáng kiến nâng cao nhận thức môi trường và sáng kiến xanh; dịch vụ giám sát, đánh giá và kiểm tra môi trường; nghiên cứu trong việc bảo tồn và bảo vệ môi trường; nghiên cứu và cung cấp thông tin khoa học về việc biến đổi khí hậu; dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghiệp liên quan đến nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu và khí thải các-bon đioxit và các vấn đề môi trường; dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc đề xuất các biện pháp hành động nhằm giảm phát thải các-bon đioxit một cách tiết kiệm chi phí; dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến quản lý các chương trình giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ bảo vệ, quản lý và nghiên cứu môi trường; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Giữ chỗ (cho người đã đặt) và đặt chỗ tại nhà hàng ăn uống và các bữa ăn; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại phòng chờ sân bay; sắp xếp chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác; cung cấp và chuyển tiếp thông tin liên quan đến việc giữ chỗ và đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác để làm thuận lợi việc thanh toán các giữ chỗ và đặt chỗ này; cung cấp thứ hạng, xếp hạng, đánh giá và đề xuất khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác, quán rượu, nhà hàng và bữa ăn; cung cấp đánh giá khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác, quán rượu, nhà hàng và bữa ăn qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

---

(111) **4-0602721**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40017

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.Moffee

(731) SHENZHEN JIUZHUI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A131, Unit A, Building 6, Sunshine Tianjian City, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; chế phẩm để giặt; nước sơn móng; chế phẩm làm rụng lông; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm đánh răng; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước

hoa; tinh dầu; lông mi giả; chế phẩm làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; móng (tay chân) giả; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(111) **4-0602722**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40018

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Magic Mirror

(731) SHENZHEN LANGTU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2001, Building 2, Jingji Yujing Times Building, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; đồng hồ thông minh; tai nghe; điện thoại di động; máy tính bảng; khóa điện; dây cáp điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị thu hình; máy tính xách tay; kính đeo mắt; máy ảnh [chụp ảnh]; mũ bảo hiểm; micro; thiết bị và dụng cụ trắc địa; bộ đảo điện; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0602723**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40019

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Moon Forest

(731) SHENZHEN LANGTU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2001, Building 2, Jingji Yujing Times Building, Huanggekeng Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; đồng hồ thông minh; tai nghe; điện thoại di động; máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; màn hình điện tử hiển thị chữ số; pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; cầu dao điện; thiết bị chiếu hình; máy tính xách tay; kính đeo mắt; thiết bị ngoại vi máy vi tính; micro; dụng cụ hàng hải; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đồng hồ ghi cây số cho xe cộ; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0602724**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40020

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Moonswan

(731) SHENZHEN JIUZHUI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A131, Unit A, Building 6, Sunshine Tianjian City, Ailian Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn pha dùng cho ô tô; nồi chiên không dầu; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị nấu bếp [lò]; quạt gió [điều hòa không khí]; nồi áp suất, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm sạch nước; tủ lạnh; máy sấy tóc; vòi hoa sen; vòi; thiết bị sưởi ấm; thiết bị dùng cho bồn tắm; đèn pin dùng điện; máy nướng bánh mỳ; buồng vệ sinh; nồi hơi đốt bằng gaz.

---

(111) **4-0602725**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40040

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRUEGREEN

(731) ZHEJIANG SAFUN INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
No.7 South Mingyuan Ave., Economic Development Zone, Yongkang City Zhejiang, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 07: Cưa xích; cưa điện [máy]; máy cắt tỉa hàng rào [máy móc]; máy thổi [máy móc]; máy khoan búa; máy khoan điện; máy cắt cỏ chạy bằng xăng; máy cắt cỏ chạy điện; máy mài góc; chìa vặn vít, chạy điện; máy xới đất và làm vườn; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(111) **4-0602726**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40089
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

AMINBOS

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0602727**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40090
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

BOSEMPA

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0602728**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40101
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/08/2024



(531) 5.7.19; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OLIC VIỆT NAM (VN)
Tầng 11, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; chế phẩm tẩy trang; son môi; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(111) **4-0602729**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40131

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.9; 5.7.1; 5.7.3

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BIO VIỆT NAM (VN)
Đội 1, thôn Cam 1, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0602730**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40158

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZO MOTORS

(731) ZO MOTORS LIMITED (CN)
31/F, Vertical Sq, No. 28 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe máy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0602731**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40159

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 1.7.19; 14.3.1; 14.3.2; 26.11.3; 26.11.12

(731) ZO MOTORS LIMITED (CN)
31/F, Vertical Sq, No. 28 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô tải; xe máy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc đường ray.

---

(111) **4-0602732**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40163

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.

(731) BÙI THỊ THÕA (VN)
Xóm 6, thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh ít lá gai, bánh ít mặn, bánh xu xê, bánh hồng, bánh chưng, bánh tét.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh ít lá gai, bánh ít mặn, bánh xu xê, bánh hồng, bánh chưng, bánh tét.

---

(111) **4-0602733**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40165

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) ĐỖ THỊ PHÚC (VN)
Xóm 12, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh tráng.

---

(111) **4-0602734**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40166

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG (VN)
Xóm 12, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh tráng.

---

(111) **4-0602735**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40202
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MATEA

(220) 26/08/2024

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(111) **4-0602736**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40280
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 7.3.1; 7.3.2; 20.7.1; 26.4.7
(591) Trắng, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC SHARING TAIWAN (VN)
NO09 - LK9 - 30 Dọc Bún 1, Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo.

---

(111) **4-0602737**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40281
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Da cam, đỏ cam, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY ANH (VN)
Phố Tân Tiến, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 21: Bể nuôi trồng cây thuỷ sinh trong nhà.

---

(111) **4-0602738**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40282

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 15.9.16; 15.9.18; 26.4.2

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TLS HOLDING VIỆT NAM (VN)
15 Hoàng Kế Viêm, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 45: Tham gia tố tụng; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý khác.

---

(111) **4-0602739**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40283

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

matis

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN THIÊN THÀNH (VN)
396 đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; phụ kiện gá lắp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc; giá sách [đồ đạc].

---

(111) **4-0602740**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40284

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Harvest Year

(731) GUIZHOU RENHUAI NIANJIU LIQUOR INDUSTRY SALES CO., LTD. (CN)
Office 616, 6th Floor, New Complex Building, Minzu Liquor Industry (Group) Co., Ltd., Loquat New Village, Guantian Community, Tanchang Street, Renhuai City, Zunyi, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu cốc tai; rượu; rượu mạnh; rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; đồ uống trên cơ sở rượu; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị, trừ bia; rượu gạo vàng; rượu baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

---

(111) **4-0602741**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04305

(220) 07/02/2025

(181) 07/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEW MEGA
MENTHOL

(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 24.15.7; 25.1.6; 26.3.2; 26.3.23

(591) Xám, xanh, trắng, đen.

(731) TRUSTWISE GLOBAL LOGISTICS PTE. LTD (SG)
77A Redhillroad, #10-16 Redhill rise, Singapore (151077)

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0602742**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40285

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

麦谷村
HAI GU CUN

(731) GUANGZHOU RUCIAI TRADE CO., LTD (CN)
Room 192, No. 3 Tangji Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau, sấy khô; trái cây đông lạnh; rau đông khô.

Nhóm 30: Trà; bột để làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột chiên giòn; hỗn hợp bột để làm bánh kếp.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; bột làm nước giải khát; nước ép rau [đồ uống]; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; nước lúa mạch ướp hoa cam.

---

(111) **4-0602743**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40286

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

卡迪龙
CADIRON

(731) ENGLISH TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1002, 10/f., Enterprise Building, No. 228-238 Queen's Road Central Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; shisha; bình sinh hơi cho người hút thuốc; chất lỏng thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0602744**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 43997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40337

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nguyễn. Điểm

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐIỂM (VN)
Ấp Phương An B, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0602745**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40347

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNHOUSE

(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, tất vớ, ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm.

---

(111) **4-0602746**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 43999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40348

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ecopumps

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN KHẢI PHÁT (VN)
185/9/4 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy bơm chân không; máy phục vụ nông nghiệp; máy khí nén; mô tơ (moter) không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0602747**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40354

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HDHome NANO

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 20.1.9

(591) Xanh than, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JP THÀNH AN (VN)
Số 74 Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(111) **4-0602748**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40425

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(300) 98/422,639 27/02/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.2; 26.3.2; 26.13.25

(731) MATTER LABS (KY)
190 Elgin Avenue, George Town
CAYMAN ISLANDS KY1-9008

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh tiền điện tử, token, tài sản số và giao dịch; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo khóa bằng mật mã; phần mềm tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng và nền tảng; công cụ phát triển phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo, quản lý, thực hiện và thực thi hợp đồng; nền tảng phần mềm máy tính tải xuống được để tạo thuận lợi cho dịch vụ phân phối và giao dịch peer-to-peer (giao dịch trực tiếp giữa hai bên không qua trung gian); phần mềm tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; phần mềm máy tính, cụ thể là công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup); phần mềm ghi sẵn và tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token sử dụng công nghệ tính toán đồng thuận phân tán và bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proof); dịch vụ mã hóa và xác minh giao dịch trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token.

Nhóm 42: Cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh giao dịch, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo thuận lợi cho phân phối và giao dịch peer-to-peer (trực tiếp giữa hai bên, không qua trung gian); cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm máy tính liên quan đến bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proofs), mã hóa, rollup, tính toán đa bên, giao thức đồng thuận, hệ thống phân tán, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp phần mềm liên quan đến công nghệ chuỗi khối, công nghệ mã hóa, rollup phi kiến thức, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật, tính toán sổ cái phân tán, token số và tài sản số, công nghệ chuỗi khối và công nghệ số cái máy tính; chuỗi khối như một dịch vụ (BAAS), cụ thể là phần mềm để phát triển, xây dựng, mở rộng và vận hành ứng dụng chuỗi khối; phần mềm như một dịch vụ (SAAS) để mở rộng, quản lý và phê duyệt các giao dịch an toàn bằng mật mã; cung cấp sử dụng phần mềm không tải xuống được để tạo, thực hiện và thực thi hợp đồng được công bố, quản lý và xác minh sử dụng các giao

thức máy tính; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối cho các giao dịch tiền điện tử.

---

(111) **4-0602749**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40426

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(300) 98/422,627 27/02/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZKSYNC

(731) MATTER LABS (KY)
190 Elgin Avenue, George Town CAYMAN ISLANDS KYI-9008

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh tiền điện tử, token, tài sản số và giao dịch; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo khóa bằng mật mã; phần mềm tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng và nền tảng; công cụ phát triển phần mềm máy tính tải xuống được; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo, quản lý, thực hiện và thực thi hợp đồng; nền tảng phần mềm máy tính tải xuống được để tạo thuận lợi cho dịch vụ phân phối và giao dịch peer-to-peer (giao dịch trực tiếp giữa hai bên không qua trung gian); phần mềm tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; phần mềm máy tính, cụ thể là công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup); phần mềm ghi sẵn và tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token sử dụng công nghệ tính toán đồng thuận phân tán và bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proof); dịch vụ mã hóa và xác minh giao dịch trao đổi tiền điện tử, tài sản số và token.

Nhóm 42: Cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tính toán đồng thuận phân tán và nén, bảo mật, xác minh và truyền dữ liệu bằng mật mã; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập, quản lý, xử lý, phân tích, lưu trữ, gửi, nhận, truyền và xác minh giao dịch, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tạo thuận lợi cho phân phối và giao dịch peer-to-peer (trực tiếp giữa hai bên, không qua trung gian); cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin số trên internet; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, phát triển, thực hiện và chạy ứng dụng; cung cấp sử dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng công nghệ rollup phi kiến thức (zero-knowledge rollup) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (paas) để xác thực, đơn giản hóa và xử lý dữ liệu; thiết kế, phát triển và triển khai phần mềm máy tính liên quan đến bằng chứng phi kiến thức (zero-knowledge proofs), mã hóa, rollup, tính toán đa bên, giao thức đồng thuận, hệ thống phân tán, tiền điện tử, token và tài sản số; cung cấp phần mềm liên quan đến công nghệ chuỗi khối, công nghệ mã hóa, rollup phi kiến thức, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo mật, tính toán sổ cái phân tán, token số và tài sản số, công nghệ chuỗi khối và công nghệ sổ cái máy tính; chuỗi khối như một dịch vụ (BAAS), cụ thể là phần mềm để phát triển, xây dựng, mở rộng và vận hành ứng dụng, chuỗi khối; phần mềm như một dịch vụ (SAAS) để mở rộng, quản lý và phê duyệt các giao dịch an toàn bằng mật mã; cung cấp sử dụng phần mềm không tải xuống được

để tạo, thực hiện và thực thi hợp đồng được công bố, quản lý và xác minh sử dụng các giao thức máy tính; cung cấp dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ phần mềm dựa trên chuỗi khối cho các giao dịch tiền điện tử.

---

(111) **4-0602750**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40432
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Pile

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0602751**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40434
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Pai le

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0602752**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40576
(220) 27/08/2024
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.3; 4.5.4; 4.5.5; 24.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen, vàng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602753**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40577

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 4.5.4; 4.5.5

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương, hồng, xám, đen, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602754**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40579

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 4.5.5

(591) Đỏ, cam, vàng, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(111) **4-0602755**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40707

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 11.3.3

(591) Trắng, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH VT SYSTEM (VN)
Căn shop I2.CH05 Imperia Vinhomes Smart City, khu đô thị mới Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; bánh mỳ; bánh pa-tê/bánh nướng/bánh hấp; bánh pizza; bánh mì kẹp nhân/bánh xăng-đuých.

---

(111) **4-0602756**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40833

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.8; 3.1.16; 3.7.21; 3.7.24; 24.13.1; 25.3.3; 26.4.18

(591) Đỏ, cam, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG 5 (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ spa chăm sóc vệ sinh, sức khỏe cho động vật.

---

(111) **4-0602757**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40836
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/08/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) HOÀNG VĂN HOÀN (VN)
Tổ 30, khu 8 phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị sưởi ấm; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

---

(111) **4-0602758**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40839
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

I'PEARL

(220) 28/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602759**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40840
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/08/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602760**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40841

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 25.3.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602761**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40842

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP KADINA (VN)
216R Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0602762**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40853
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.24; 5.5.19; 5.5.21; 8.5.10; 24.9.1; 26.13.1
(591) Vàng ánh kim, vàng, nâu, trắng, xanh dương đậm, đen, đỏ, xanh lá cây, da cam.
(731) NGUYỄN THIÊN THẮNG (VN)
Thôn Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh snack (bim bim, bánh snack cay, tăm cay); bánh kẹo các loại.

---

(111) **4-0602763**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40867
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.11.12
(731) HARBIN SHANGWEI MEAT PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 516-2, Hongqi Avenue, Daowai District, Harbin, Heilongjiang, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt lợn ướp; xúc xích; thịt viên; thịt đã nấu sẵn; xúc xích được bảo quản.

---

(111) **4-0602764**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40871
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hoàng Thanh An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602765**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40872

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phelli Guard - X

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602766**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40886

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LACLINIC MONTREUX

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25

(731) NOVEMBRE SA (CH)
Avenue de Collonge 43, 1820 Territet-Veytaux, Montreux, Switzerland

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Mặt nạ đèn LED dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị thẩm mỹ khuôn mặt; đồ chơi tình dục; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là các thiết bị dựa trên ánh sáng cung cấp chủ yếu ánh sáng xung để thực hiện các thủ thuật điều trị thẩm mỹ da không xâm lấn; thiết bị y tế đo độ ẩm của da; thiết bị laze để điều trị thẩm mỹ cho mặt và da; thiết bị trị liệu bằng ánh sáng điện tử cho da; thiết bị phân tích độ ẩm da dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602767**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40887

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.4; 26.1.1

(731) ZHEJIANG KAIDA STATIONERY CO., LTD. (CN)
Bridge 7th Road, Hongda Road, Xiaoshan Economic and Technological Development Zone, Hangzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bóp có tiếng kêu chít; đồ chơi bóp tay; đồ chơi tập thể dục giảm căng thẳng; bột nhào để nặn đồ chơi; đồ chơi giáo dục; polyme silicon để nặn đồ chơi.

---

(111) **4-0602768**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40918

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(731) NGUYỄN THỊ NGUYÊN (VN)
Căn hộ 2410, tòa S106, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy cắt, máy hàn, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy đầm, máy bơm, máy khoan, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy thổi, thước đo, dây đo, thước dây, thước mét, thiết bị rửa xe cộ, dụng cụ vặn ốc, vít, cờ lê, mỏ lết.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, nước giải khát; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán nướng.

---

(111) **4-0602769**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40924

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 15.7.1; 24.15.7

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ BÌNH DƯƠNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề hộp bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); chìa khóa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm.

---

(111) **4-0602770**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41115

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUJICEBOARD

(731) CÔNG TY TNHH SX & TM FUJI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 98, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm phẳng bằng xi măng, tấm phẳng bằng bê tông xốp.

---

(111) **4-0602771**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41180

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOXIAOYAN
沫小言

(731) ZHANGZHOU ZHONGPINHUI FOOD CO., LTD (CN)
No.334 Commune 5, Douxiang Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bột nhồi; bánh mì không có men; chế phẩm ngũ cốc; nước quả nấu đông có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0602772**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41202

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DEE VAN ELECTRONICS VIỆT NAM (VN)
Ô số 01 lô CN-05, cụm công nghiệp Cẩm Thịnh, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 09: Máy biến thế; máy biến áp; phích cắm điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; bộ nắn điện; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn pin dùng điện; đèn trần; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(111) **4-0602773**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41204

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY PHƯƠNG NAM (VN)
93 Dương Đình Cúc, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0602774**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41205

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TYE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TODO SUYO (VN)
1381 đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại, nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm đóng hộp các loại, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ nội thất như bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tay, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ, giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chép, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, phấn cho thợ may, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa cứng hoặc bìa gỗ, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đánh số tự động, pin các loại, hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu, đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da bao gồm cả ba lô, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù), các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục), hàng tiêu dùng như kem đánh răng, bàn chải đánh răng, các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như kềm bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp, mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, mắt kính, dụng cụ thể thao, đèn bàn dành cho học sinh và gia đình; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

(111) **4-0602775**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41248

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.13; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIGH TECH (VN)
Thôn Xa Lăng, xã Đa Krông, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(111) **4-0602776**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41539

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MASARU

(731) NGUYỄN THÀNH TÂN (VN)
Số 42A Nguyễn Thái Bình, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; lò hâm thức ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bếp nấu ăn; bình lọc nước uống; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(111) **4-0602777**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41547

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Alpha Emma

(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Dương Lôi, xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; nước hoa; móng (tay, chân) giả.

Nhóm 24: Tấm phủ giường; ga trải giường; chăn lông vịt; vỏ gối; chăn; vỏ chăn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ marketing; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, sữa tẩy rửa, sữa tắm, chế phẩm để giặt, nước hoa, móng (tay, chân) giả, tấm phủ giường, ga trải giường, chăn lông vịt, vỏ gối, gối, gối dài, gối ôm, chăn, vỏ chăn, quần, áo, mũ, nón, giày, dép, tất.

---

(111) **4-0602778**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42025

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAPARI
The Journey of scent

(531) 24.15.7

(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)
Số 63 ngõ 15 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0602779**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42103

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.

(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dành cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, là giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn mau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0602780**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42532
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Daylight New

(731) HỘ KINH DOANH THÙY TRANG NEW (VN)
175 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau nhà; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0602781**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42556
(220) 09/09/2024
(181) 09/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

雀巢Nestlé 脆脆鲨

(531) 1.15.11; 2.9.1; 26.11.12
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột ca cao; sô-cô-la trang trí cho bánh ngọt; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; kẹo sô-cô-la; thanh sô-cô-la; sô-cô-la sữa; sô-cô-la không có sữa; quả hạch bọc sôcôla; sô-cô-la có nhân; sô-cô-la truffle; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh mì và bánh ngọt; ca cao và đồ uống ca cao; sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở sôcôla; đường; bánh quy; bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy dạng tròn; bánh ngọt; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút- đinh; kẹo [kẹo ngọt]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bánh; bánh mì; bánh nướng; nước đá (ăn được); nước đá thực phẩm; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; ngũ cốc đã qua chế biến làm thức ăn cho người; ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm (làm từ ngũ cốc và hoa quả); hạt ngô loại dẹt ăn liền; bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0602782**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42965
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Style Vietnam Inc.

(531) 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH STYLE VIETNAM INC (VN)
19 Mỹ Đa Tây 6, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0602783**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42980

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sanimide

(591) Nâu, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VIKHACO (VN)
Lô 22 DV6 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0602784**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44105/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43001

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIGASUO

(731) SHENZHEN SHI WANNIANXIN DIANZI SHANGWU CO., LTD. (CN)
5th Floor, Building B7, Yintian Industrial Zone, Yantian Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Khung ảnh kỹ thuật số; máy đọc đĩa DVD; vỏ thùng loa; thiết bị chiếu hình; máy chiếu video; màn hình chiếu.

---

(111) **4-0602785**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43237

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUIERMAN

(731) SHENZHEN YINGBENUO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 804, Building 14, Minle Industrial Park, Minle Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tư liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(111) **4-0602786**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43700

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YISI LIFE

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chuốt mi.

---

(111) **4-0602787**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43701

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hiệp Diệu

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chuốt mi.

---

(111) **4-0602788**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43713

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lam, đỏ.

(731) HIỆP HỘI BỆNH VIỆN TƯ NHÂN HẢI PHÒNG (VN)
Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0602789**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43858

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GENESIS

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa (ghế massage); máy mát xa (máy massage).

---

(111) **4-0602790**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43877

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 14.7.1

(591) Đen, xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HIỆP PHÁT HÀ TĨNH (VN)
Nhà Ông Nguyễn Văn Hà, thôn Tam Trung, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo động vật dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): keo dán gạch, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dùng trong công nghiệp, keo dính dùng cho giấy dán tường, keo động vật dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0602791**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44426

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y TẾ MEDSUN (VN)
Tầng 1, tòa nhà NewSkyLine, lô CC2 khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, trang thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; khám sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(111) **4-0602792**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44430

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0602793**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44541

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GRAVIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(111) **4-0602794**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44542

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHIFUVIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); thực phẩm chức năng có mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe có mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng có mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh có mục đích y tế.

---

(111) **4-0602795**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44669

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICELLS (VN)
369B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

---

(111) **4-0602796**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44670

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICELLS (VN)
369B Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nuôi cấy tế bào cho mục đích nghiên cứu khoa học; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thử nghiệm lâm sàng.

---

(111) **4-0602797**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44701

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG CAO MINH (VN)
Số nhà 25, ngõ 294/11/6 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt); keo dính linh kiện điện tử; keo dính kim loại dùng trong công nghiệp; keo dính bao bì dùng trong công nghiệp; keo dính đa năng dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; các chất cách nhiệt, cách điện dùng để bảo vệ toà nhà khỏi bị ẩm.

---

(111) **4-0602798**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44702

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKYPUMP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
18 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; vòng bi [bộ phận của máy]; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy hút bụi chạy điện; máy phát điện.

---

(111) **4-0602799**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44831

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOBILINT

(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và thử nghiệm chất bán dẫn; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến chất bán dẫn; thiết kế chip bán dẫn; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực ô tô, lái xe tự động và hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến (bao gồm các chương trình máy tính và phần cứng máy tính); phát triển hệ thống máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; thử nghiệm kỹ thuật các thiết bị bán dẫn; kiểm tra sản phẩm; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực ô tô, lái xe tự động và các hệ thống hỗ trợ lái xe tiên tiến (bao gồm radar, laser, camera, cảm biến hồng ngoại, cảm biến tốc độ và/hoặc cảm biến gia tốc); dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu liên quan đến máy móc, thiết bị và dụng cụ; thử nghiệm máy móc; kỹ thuật cơ khí; cho thuê rô-bốt hình người có thể lập trình bởi người dùng, chưa được cấu hình; phát triển robot; phát triển máy móc công nghiệp; thiết kế nhà máy ô tô; thiết kế thiết bị cơ khí cho sản xuất ô tô; thiết kế xe cơ giới; thiết kế mô đun cho ô tô; thiết kế cho hệ thống điều khiển lái xe tự động của ô tô.

---

(111) **4-0602800**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44844

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINADEC
BỀN VỮNG MỌI CÔNG TRÌNH

(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BVG (VN)
Số 1 ngách 115, ngõ 56 Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; keo chít mạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; vữa rót không co ngót; vữa xây, trát trộn sẵn đóng bao.

---

(111) **4-0602801**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36290

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng (máy POS).

Nhóm 09: Máy in mã vạch; máy đọc mã vạch; máy in nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; máy đọc nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; nhãn tích hợp chip RFID; máy kiểm kho; máy tính công nghiệp; thiết bị cảm biến dùng trong công nghiệp; phần mềm ứng dụng; hệ thống thị giác máy.

---

(111) **4-0602802**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31115

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.13.25

(731) KAIA DLT FOUNDATION (AE)
WeWork Hub71, DD-14-122-048, 14, Al Khatem Tower, Abu Dhabi Global Market Square, Abu Dhabi, Al Maryah Island, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm có thể tải xuống được để thanh toán bằng tiền điện tử; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [nfts]; phần mềm máy tính có thể tải xuống liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý thông tin cá nhân; ví điện tử tải xuống được; phần mềm giao tiếp máy tính có thể tải xuống cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính tải xuống được để mã hóa.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm có thể tải xuống được để kiếm tiền ảo; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; dịch vụ đại lý bán phần mềm có thể tải xuống được thanh toán bằng tiền điện tử; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc mua bán phần mềm máy tính có thể tải xuống được để quản lý các giao dịch tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; đại lý mua phần mềm cho việc trao đổi tiền ảo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy

tính có thể tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ cửa hàng bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho các giao dịch sử dụng mã xác thực không thể thay thế (NFTs); dịch vụ hãng thu mua phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân.

Nhóm 36: Môi giới tiền ảo; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; giao dịch tài chính tiền điện tử; chuyển điện tử tiền mã hóa; xử lý các giao dịch thanh toán tiền điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ thanh toán ví điện tử; thanh toán điện tử cho người khác; phát hành và mua lại các mã xác thực có giá trị; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp bằng phương tiện điện tử; quản lý tài chính qua internet.

Nhóm 38: Truyền điện tử dữ liệu được mã hóa; truyền và nhận thông tin trong lĩnh vực tài chính từ ngân hàng dữ liệu máy tính hoặc qua mạng internet; dịch vụ truyền dữ liệu qua mạng trong nước và quốc tế; dịch vụ viễn thông giữa các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền thông điện tử cho các tổ chức tài chính; dịch vụ truyền dữ liệu; dịch vụ kết nối ngân hàng dữ liệu; cung cấp quyền truy cập trực tuyến vào các dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu thanh toán thẻ tín dụng và tài khoản trực tuyến qua internet; cung cấp quyền truy cập vào các mạng viễn thông toàn cầu liên quan đến ngành dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ thông tin liên quan đến blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; phát triển và thử nghiệm phần mềm máy tính để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế (NFTs) dưới dạng hàng hóa ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ công nghệ trong lĩnh vực quản lý tài sản kỹ thuật số; thiết kế, bảo trì, phát triển và cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính có chức năng thu thập thông tin liên quan đến tiền ảo điện tử và chức năng chuyển khoản tiền.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh sử dụng công nghệ blockchain; giám sát hệ thống máy tính cho mục đích an ninh; dịch vụ bảo vệ khỏi gian lận và trộm cắp danh tính; xét duyệt an ninh để chuẩn bị thẻ nhận dạng; dịch vụ xác thực danh tính; dịch vụ bảo vệ bằng lính để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ bảo vệ để bảo vệ tài sản; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản và các cá nhân; dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực ngân hàng.

---

(111) **4-0602803**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37673

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 26.3.1

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
158 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn vận hành cơ sơ kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quán rượu; quán bia.

---

(111) **4-0602804**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37628

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAKA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
(NR Phạm Thị Nhài) thôn Tĩnh Xá, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng kim loại; bồn đựng nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn đựng nước bằng nhựa; bồn đựng nước bằng nhựa composite.

---

(111) **4-0602805**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37442

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KIM SORA (VN)
Lô 27A1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy có quạt làm mát.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: áo khoác (có gắn quạt điều hòa).

---

(111) **4-0602806**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37418

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÓA MỸ PHẨM THIÊN LỘC THÀNH (VN)
127/39 đường TA13, phường Thới An, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: nước xả vải, nước lau sàn, sáp thơm, xịt thơm phòng, nước lau kính, nước tẩy rửa gương kính, xịt côn trùng, nước tẩy quần áo, nước giặt quần áo, nước tấy vết bẩn, nước rửa chén, nước tẩy nhà tắm, bột giặt, nước lau bếp, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602807**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35023

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng mỹ phẩm, các chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh cá nhân cho người, thực phẩm chức năng, hàng may mặc, đồ bảo hộ lao động; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0602808**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32341

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.13; 11.3.7

(731) DUC TRAN (US)
424 10th Ave S. Suite B, Seattle, WA 98104 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mì sợi và mì ống, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại gia vị.

---

(111) **4-0602809**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32340

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.13; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) DUC TRAN (US)
424 10th Ave S. Suite B, Seattle, WA 98104 USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mì sợi và mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại gia vị.

---

(111) **4-0602810**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31403

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 5.3.20; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) TRUNG TÂM ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (VN)
Số 52, ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm định [đo lường]; kiểm soát chất lượng; kiểm tra chất lượng; khảo sát [kỹ thuật]; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0602811**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31139

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bỏ túi; máy tính xách tay; pin; thiết bị sạc pin; dụng cụ toán học.

---

(111) **4-0602812**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31117

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.5; 3.5.9; 4.5.21; 23.5.5; 24.1.1; 25.1.9

(591) Xanh than, xanh dương, trắng, xám, vàng, đỏ.

(731) ĐINH XUÂN TÂN (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực cho điện thoại; màn hình cảm ứng cho điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại.

---

(111) **4-0602813**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31111

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) ZHUHAI XIANGZHOU NANYI DESIGN STUDIO (CN)
Room 203, 2nd Floor, No. 256 Zijing Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút sáp dầu; bút sáp; cọ (chổi) để vẽ; bút chì vẽ; bút vẽ; cái tẩy.

---

(111) **4-0602814**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30962

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.9

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN HÀ PHÁT (VN)
Số 14 BT3 KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô); hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; hạt nhựa màu (dạng thô).

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; bao bì từ giấy; giấy ướt; khăn giấy đa năng; giấy vệ sinh.

Nhóm 22: Túi đựng hàng hóa bằng vải không dệt; túi vải không dệt dùng cho mục đích vận chuyển; vật liệu đóng gói bằng vải không dệt; bao gói dùng cho vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu (bằng vải không dệt).

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt; khăn làm bằng vải không dệt; khăn lạnh bằng vải không dệt.

Nhóm 35: Quảng cáo, trưng bày sản phẩm vì mục đích thương mại, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối và mua bán các sản phẩm: máy dệt, máy văn phòng, máy in, hạt nhựa dạng thô, giấy, khăn giấy đa năng, túi vải không dệt, vải không dệt.

---

(111) **4-0602815**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30846

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

URBAN SUPPORT

(731) CÔNG TY TNHH NGŨ DIỆP (VN)
Số 8C, ngách 22 ngõ 61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); tinh bột nghệ dùng để làm đẹp; tinh dầu cho mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; chế phẩm dược (dược phẩm); trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển cho thực phẩm; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa hạt các loại; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà (không dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; tảo biển (gia vị); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn (chiết xuất từ tảo và trái cây sấy khô); đồ uống hoa quả; đồ uống lên men (không có cồn); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu: chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chế biến trên cơ sở thịt, cá, rau, củ, thịt gia súc, gia cầm không còn sống, rau, củ, quả đã được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, trà (chè), trà (chè) thảo mộc, thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc, rau, củ, quả còn tươi, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, thuốc lá, rượu bia; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ y tế từ xa.

(111) **4-0602816**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30674

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.9

(591) Xanh lam, trắng, vàng.

(731) CAO VĂN THẶNG (VN)
Thôn Thưởng Phúc, xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0602817**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30667

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD

(731) MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD LIMITED (GB)
Magdalen College School, Cowley Place, Oxford, OX4 1DZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống liên quan đến giáo dục và đào tạo; tài liệu giảng dạy và giảng dạy điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học giáo dục; xuất bản ấn phẩm in và xuất bản phẩm in; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ trường học; dịch vụ trường nội trú; dịch vụ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; dạy kèm; dịch vụ giáo dục đào tạo về thể dục thể thao; tổ chức và bố trí các bài giảng, hội thao, hội nghị và triển lãm; tổ chức và tiến hành khảo thí; dịch vụ giải trí; các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ thư viện; học viện giáo dục; bố trí và tổ chức hội thảo (đào tạo); bố trí và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); cung cấp và vận hành các cơ sở thể thao và giải trí; dịch vụ phát triển nghề nghiệp [từ vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khảo thí cho hoạt động giáo dục; dịch vụ trường học [giáo dục]; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản các văn bản, trừ văn bản tuyên truyền; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ này.

---

(111) **4-0602818**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30666

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGDALEN
COLLEGE SCHOOL
OXFORD

(531) 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.2; 25.7.25

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, vàng.

(731) MAGDALEN COLLEGE SCHOOL OXFORD LIMITED (GB)
Magdalen College School, Cowley Place, Oxford, OX4 1DZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống liên quan đến giáo dục và đào tạo; tài liệu giảng dạy và giảng dạy điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp các khóa học giáo dục; xuất bản ấn phẩm in và xuất bản phẩm in; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ trường học; dịch vụ trường nội trú; dịch vụ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; dạy kèm; dịch vụ giáo dục đào tạo về thể dục thể thao; tổ chức và bố trí các bài giảng, hội thao, hội nghị và triển lãm; tổ chức và tiến hành khảo thí; dịch vụ giải trí; các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ thư viện; học viện giáo dục; bố trí và tổ chức hội thảo (đào tạo); bố trí và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); cung cấp và vận hành các cơ sở thể thao và giải trí; dịch vụ phát triển nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khảo thí cho hoạt động giáo dục; dịch vụ trường học [giáo dục]; trường mẫu giáo; giáo dục thể chất; dịch vụ cắm trại thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; xuất bản các văn bản, trừ văn bản tuyên truyền; các dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ này.

---

(111) **4-0602819**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30449

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

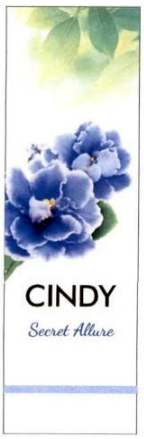

(531) 5.3.20; 5.5.19; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh đậm, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602820**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30448
(220) 04/07/2024
(181) 04/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

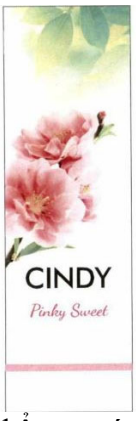

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602821**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44952
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DLAOSHI

(531) 1.15.21
(731) LAI ZHENHONG (CN)
Room 3206, Block 1, Green Liya Xiangxie Garden, No. 10, Xiaotang Sanhuan East Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; xe máy; má phanh dùng cho xe ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ; phanh xe cộ.

---

(111) **4-0602822**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43801

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ca Tư Lan

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị thường mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; marketing; xúc tiến bán hàng hóa cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0602823**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43800

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ca Tư Lan

(731) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải móng tay, chân; lược; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; bàn chải lông mày; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; que để bôi chế phẩm trang điểm; bông phấn để trang điểm.

---

(111) **4-0602824**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43728

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

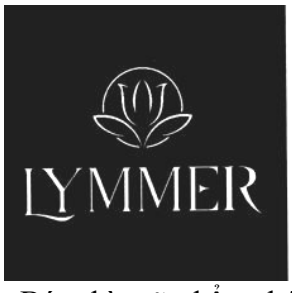

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) BÙI TRANG HƯƠNG (VN)
Khối Cửa Nam, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; son dưỡng môi; huyết thanh dưỡng lông mày (mỹ phẩm dưới dạng huyết thanh lỏng).

---

(111) **4-0602825**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43678

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng cam, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH TRIỆU NÔNG (VN)
Lô 3I1, tổ 23, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0602826**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43548

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

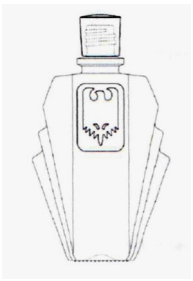

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 19.7.1

(731) WILHELM HAUFFMANN & COMPANY PTE. LTD. (SG)
No. 9 Jalan Kilang, #07-02, Borden Centre, Singapore 159409

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu thuốc; dược phẩm; dầu gió; dầu nóng; dầu y tế; dầu massage (có chứa thuốc); các loại tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Chai; chai thủy tinh; chai nhựa; lọ thủy tinh; lọ nhựa.

---

(111) **4-0602827**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43198

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.11; 26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUANG PHƯƠNG (VN)
Số 1, ngõ 310/8, TDP Viên 5, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0602828**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43196

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BébeOne

(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7 Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0602829**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43195

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BebeOne

(731) TRẦN TẤT THỊNH (VN)
Tổ 7 Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(111) **4-0602830**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43194

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.3.23; 26.11.12

(731) YAMAMOTOR INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 25, Ln. 108, Yongfeng Rd., Taiping Vil., Taiping Dist., Taichung City 41161, Taiwan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; trục quay; vòng găng pít-tông; máy nén [máy móc]; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy phát điện; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; ổ trục cho trục truyền động; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ cho tàu thuyền; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh, dùng cho động cơ.

Nhóm 12: Chân vịt cho tàu thuyền; phương tiện giao thông đường thuỷ; thân của tàu thuỷ; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; xe scutơ nước [tàu nước cá nhân]; chân vịt cho tàu thuỷ; xéc măng phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0602831**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43188

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(731) SHANDONG GUWU FITNESS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
200 meters west of the intersection of Zhengyang Road and Changjiang Street, Ningcheng Street, Ningjin County, Dezhou, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; máy bước lên bậc cầu thang dùng để tập thể dục; máy chạy bộ dùng để tập thể dục; máy nâng tạ dùng để tập thể dục; máy tập thể dục đa năng (máy tập thể dục toàn thân); quả tạ tay.

---

(111) **4-0602832**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43182

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBAR (VN)
758/28/25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; quảng cáo trên truyền hình; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn [dịch vụ đào tạo]; đào tạo lại nghề.

---

(111) **4-0602833**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43181

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.

(731) HOÀNG ĐỨC LỘC (VN)
Thôn Tuấn Xuyên, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ chụp hình và quay phim tiệc cưới, sự kiện; dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; dịch vụ cho thuê trường quay; phim trường để chụp ảnh, quay phim (giải trí, thể thao, văn hóa).

---

(111) **4-0602834**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43180

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.6; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1

(591) Đen, trắng, hồng, tím, xám, nâu.

(731) HỒ MINH TUẤN (VN)
201/5 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nhi; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0602835**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43176

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RPMI

(731) JONATHAN JAMES (SG)
5 Ocean Way, W Residences #01-15, Singapore 098369

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm y tế; tư vấn bảo hiểm sức khỏe; cung cấp thông tin bảo hiểm sức khỏe; dịch vụ bảo hiểm sức khỏe.

---

(111) **4-0602836**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43175

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REVAGI

(731) SERUMS & SERUMS PTE. LTD. (SG)
1 Yishun Industrial Street 1 #06-32 A'posh Bizhub Singapore (768160)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm làm trắng da (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0602837**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43169

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEWFFOR

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602838**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43168
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MAXPEN

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602839**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43165
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dartrip

(531) 1.5.1; 20.1.3; 21.1.25; 24.15.1
(591) Xanh dương, xanh lá, cam, đỏ, trắng.
(731) YAN, HUA (CN)
Unit 103, No 6, Building 35, Shanshui Huihao, Doudian Town, Fangshan District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ đặt lịch trình (dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi); hướng dẫn viên du lịch; tổ chức tour du lịch; dịch vụ xin visa du lịch.

---

(111) **4-0602840**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43163
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KAPARS!

(531) 4.3.5; 26.15.15
(731) ZHEJIANG KAPARS AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building 1, No. 1313 Huanbei 2nd Road, Pinghu Economic and Technological Development Zone, Jiaxing City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; lốp cho bánh xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; khung gầm xe cộ; phanh cho xe cộ; cửa cho xe cộ.

---

(111) **4-0602841**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40856

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MH (VN)
Số 100 phố Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc đắp; thuốc giảm căng cơ bắp (nhựa độc cura); thảo dược; thuốc xoa bóp, dầu xoa bóp, linimen; thuốc bóp phong thấp.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; chăm sóc giảm đau; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ khám chữa bệnh; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý, cung cấp tiện nghi phục hồi chức năng vật lý.

---

(111) **4-0602842**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44951

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHONGSHAN RUIJI FOOD CO., LTD. (CN)
Area B, F/3, Office Bldg. No.11, Futian 5th Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo bạc hà; kẹo; kẹo dẻo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở.

---

(111) **4-0602843**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44949

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.5.1

(731) JIANGMEN JEESENG ENERGY CO., LTD. (CN)
3rd and 4th Floors, Building 2, No. 93 Jiangwan Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; hộp pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; pin điện; cáp dẫn điện.

---

(111) **4-0602844**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44947

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 11.3.3; 26.3.23

(731) GUANGZHOU YUEXIANG CROSS-BORDER SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
Room 601, 318 Jinzhong Heng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu tẩy trang; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0602845**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44945

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APUMER

(731) FREE MARKET CO., LTD (CN)
The North Second Floor No. 113 Qiushi Road, Beiyuan Street, Yiwu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng giả; lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0602846**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44944

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Atti amour

(731) ATTIAMOUR BIOTECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
21st Floor, Zhaobang Fund Rong Building, No. 319 Fuhua Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước hoa.

---

(111) **4-0602847**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44932

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ONE TECH

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển.

(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: các loại xe và phụ tùng xe các loại, piston, bình ắc quy, dầu nhớt (dầu nhờn), mỡ công nghiệp, phụ gia dầu nhớt, dung dịch giảm nhiệt của xe máy, xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

---

(111) **4-0602848**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44923

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APLUS

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) PT. APLUS PACIFIC (ID)
Jl. Prabu Siliwangi Km 3, Pasir Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten 15135, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng; đá vôi; vữa dùng cho xây dựng; vữa; vách ngăn, không bằng kim loại; mái đua, không bằng kim loại; thạch cao [vật liệu xây dựng]; trần nhà không bằng kim loại; silic [thạch anh]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0602849**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44922

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APLUS

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương

(731) PT. APLUS PACIFIC (ID)
Jl. Prabu Siliwangi Km 3, Pasir Jaya, Jatiuwung, Kota Tangerang, Banten 15135, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; hợp chất trám khe tường thạch cao; vật liệu trám khớp nối giãn nở; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; thạch cao cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0602850**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44782

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZOJO

(731) DONGGUAN HENGLI NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 2, No. 150 Fenxi Road, Wanjiang Street, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm kín; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0602851**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44779

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.10; 11.3.2; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25

(591) Vàng, đỏ, xanh lam, xanh lá cây, nâu, hồng, trắng, đen, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG 76-84 (VN)
199 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0602852**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44778

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LONG 76-84 (VN)
199 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0602853**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44750
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LA PARISIENNE

(531) 2.3.1; 2.3.2
(591) Xanh than, vàng, trắng.
(731) PHẠM THÚY HÀ (VN)
Nhà 5 dãy G10, khu đô thị Ciputra Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy; kẹo; sô cô la; kem lạnh; cacao.

---

(111) **4-0602854**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44746
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Present-More

(731) LAND INDUSTRIAL GROUP LIMITED (CN)
Flat/Rm 08-09 19/F, Lippo Centre Tower 189, Queensway, Admiralty, 999077, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Hồ bột để giặt là; xà phòng (không chứa thuốc và không chứa chất khử trùng); chế phẩm tẩy ố (vết bẩn, vết màu, dấu vết); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0602855**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44739
(220) 20/09/2024
(181) 20/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hạc Thành

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH HẠC THÀNH (VN)
02 Hạc Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh bao có nhân; hạt cà phê rang.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, nhượng quyền thương mại (cụ thể là dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh) các sản phẩm như: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh bao có nhân, hạt cà phê rang.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê, nhà hàng phục vụ đồ mang đi theo mô hình nhượng quyền thương mại; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0602856**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44733

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng đậm, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) KABUSHIKI KAISHA FUJIYA (JP)
15-6, Otsuka 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế cà phê; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh nướng; bánh kẹo; sô cô la; kẹo; bánh quy dẹt; bánh quy; bánh patê; bánh ngọt; đá lạnh (có thể ăn được); bột cho đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở, muối ăn; mù tạc; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0602857**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44730

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XYTOIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm dược; nguyên liệu dược phẩm [dược chất và/hoặc tá dược dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0602858**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44729

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP WELDCOM (VN)
Số 285A Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0602859**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44685

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15

(591) Cam, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIET ECO (VN)
Số B8, ngõ 20, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục) về lĩnh vực môi trường, đô thị; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về môi trường; khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm về môi trường, đô thị; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích nước; kiểm định [đo lường]; dịch vụ tư vấn lập các dự án đánh giá tác động môi trường; lập các dự án đánh giá tác động môi trường; quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải; dịch vụ tư vấn thiết kế các nhà máy, công trình xử lý môi trường; dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng môi trường.

Nhóm 45: Tư vấn các thủ tục pháp lý về môi trường; nghiên cứu pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

---

(111) **4-0602860**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43804

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CoinGecko

(731) GECKO LABS PTE. LTD. (SG)
101 Upper Cross Street, #05-16 People's Park Centre, Singapore 058357

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính để quản lý tài chính; chương trình máy tính cho báo cáo tài chính; chương trình máy tính dùng trong xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính; phần mềm máy tính để phân tích thông tin thị trường; phần mềm máy tính để xử lý thông tin thị trường; ví tiền điện tử; thiết bị chuyển đổi tiền điện tử; phần mềm và ứng dụng cho thiết bị di động.

Nhóm 36: Mua bán tiền tệ; dịch vụ thu đổi ngoại tệ (tiền tệ); giám sát hiệu suất đầu tư tiền điện tử; nghiên cứu đầu tư tiền điện tử; phát hành tiền mã hóa; phát hành và mua lại tiền mã hóa; giao dịch tỉ giá tiền tệ trực tuyến; chuẩn bị và báo giá thông tin tỷ giá hối đoái; cung cấp thông tin tài chính trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến tỷ giá hối đoái; cung cấp thông tin liên quan đến phát hành tiền mã hóa; cung cấp thông tin tài khoản đầu tư trực tuyến; cung cấp thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp danh sách tỷ giá hối đoái; cung cấp công cụ tính để thu đổi tiền tệ trực tuyến; dịch vụ tư vấn đầu tư tiền điện tử; dịch vụ đầu tư tiền điện tử; tư vấn tài chính trong lĩnh vực tiền điện tử; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến tiền điện tử; dịch vụ tiền ảo.

---

(111) **4-0602861**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-33132

(220) 28/07/2023

(181) 28/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.1; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Tím, vàng, trắng, đen, hồng, cam, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0602862**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20007

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.5.1

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DV TM CHÍ MINH (VN)
Thôn Trác Nội, xã Trần Thương, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: bia, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0602863**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22553

(220) 22/05/2024

(181) 22/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DELISOY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FAVIE (VN)
Số 42, ngõ 178 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm.

---

(111) **4-0602864**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23173

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.1; 26.11.12

(591) Đỏ tươi, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm, dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tuyển dụng lao động, tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(111) **4-0602865**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23759

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHITOKIN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NANO TECHMART (VN)
66/10H ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể là: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, cụ thể là: nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, cụ thể là: chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y, cụ thể là: chế phẩm dược/dược phẩm, thảo dược, chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học, chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, cụ thể là: chất diệt khuẩn/chất sát trùng, diệt trùng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, cụ thể là: đồ uống y tế.

---

(111) **4-0602866**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23944
(220) 29/05/2024
(181) 29/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MID (VN)
Số 803B Huyền Kỳ, tổ dân phố 8, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thuốc nhỏ mắt.

---

(111) **4-0602867**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24072
(220) 30/05/2024
(181) 30/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 11.1.3; 25.1.6; 26.5.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BUTCHER PLUS (VN)
15 Mỹ Đa Đông 12, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0602868**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27683
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN HỌC VIỆT (VN)
P2, B11 tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm bách hóa như: lương thực, thực phẩm, các sản phẩm của mẹ và bé (hệ thống siêu thị) như tã lót, bỉm, sữa, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, tiện ích các loại đồ gia dụng bằng nhôm, sắt, nhựa, gỗ như: bát, đũa, nồi lẩu, bếp lẩu, máy xay, máy ép, máy làm bánh, nồi cơm điện, nồi áp suất, ấm đun siêu tốc, chảo, nồi, xoong, bình thủy tinh, xô đựng đá, chổi, dụng cụ lau sàn, bàn là (bàn ủi), quạt, đèn, máy sấy tóc, máy cạo râu, cân sức khỏe, lò vi sóng, lò nướng, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy nước nóng lạnh, máy lọc nước, tủ lạnh, máy hút mùi, đồng hồ treo tường, máy nướng bánh, bếp ga, bếp từ, bếp điện, bếp hồng ngoại, rổ, rá, chậu.

---

(111) **4-0602869**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27928

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 14.7.6; 21.1.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng cam.

(731) LÊ HOÀNG THANH TUYỀN (VN)
1506 khu dân cư & công viên Phước Thiện tòa S502 phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi gắp thú nhồi bông.

---

(111) **4-0602870**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28256

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng đất, xanh lá cây, trắng.

(731) LIU, JUN (CN)
5-8-7 C Chayuanshidai, Nan'an, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; pin sạc dự phòng; con chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; linh kiện máy vi tính; máy scan; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy in dùng cho máy tính; máy tính bảng; điện thoại; tai nghe; micro thu âm; amply (bộ khuếch đại âm thanh); máy ảnh; ống kính của máy ảnh; linh kiện phụ tùng ngành ảnh; thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát máy bay không người lái; máy chiếu; màn hình chiếu; điều khiển từ xa cho máy chiếu; dàn âm thanh nổi (bộ âm thanh gồm có loa, âmli, micro); cáp âm thanh.

Nhóm 28: Máy chơi game; thiết bị để chơi game; máy trò chơi video game; máy bay không người lái (trò chơi); bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: camera giám sát, pin sạc dự phòng, con chuột máy vi tính, bàn phím máy vi tính, linh kiện máy vi tính, máy scan, máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], máy in dùng cho máy tính, máy tính bảng, điện thoại, tai nghe, micro thu âm, amply (bộ khuếch đại âm thanh), máy ảnh, ống kính của máy ảnh, linh kiện phụ tùng ngành ảnh, thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát máy bay không người lái, máy chiếu, màn hình chiếu, điều khiển từ xa cho máy chiếu, dàn âm thanh nổi (bộ âm thanh gồm có loa, âmli, micro), cáp âm thanh, máy chơi game, thiết bị để chơi game, máy trò chơi video game, máy bay không người lái (trò chơi), bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi, máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ cho thuê máy quay, máy ảnh.

---

(111) **4-0602871**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28353

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

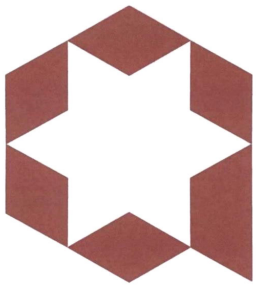

(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.5.1

(591) Nâu, trắng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC ABIS (VN)
Lô thương mại số N2-24, N2-26 thuộc dự án Khu dân cư và công viên Phước Thiện tại số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0602872**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29744

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIMIDO (VN)
Xóm 3, thôn Yên Bài, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dạy các môn thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0602873**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30443

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

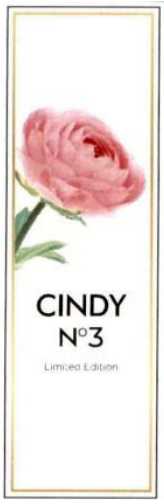

(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.4.18

(591) Hồng , xanh lá cây, đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602874**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30444

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

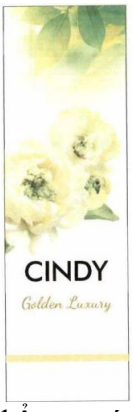

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602875**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30445

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

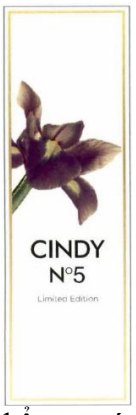

(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18

(591) Tím đậm, xanh lá cây, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602876**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30446

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

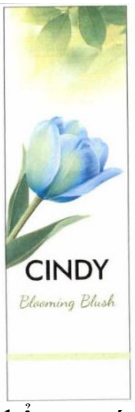

(531) 5.3.20; 5.5.4; 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh biếc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602877**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30447

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

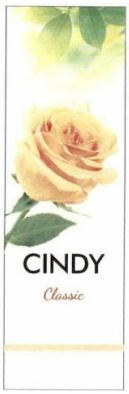

(531) 5.3.20; 5.5.1; 5.5.21; 26.4.18

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(111) **4-0602878**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23932

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ARDIEM

(531) 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9; 25.7.2

(731) LUDI-M CO., LTD. (KR)
D91, 6F, 602, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở collagen dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chứa vi khuẩn axit lactic dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất dinh dưỡng dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở chiết xuất garcinia cambogia dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở L-Theanine dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu trên cơ sở probiotic dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng chứa vitamin; sản phẩm thực phẩm tăng cường dinh dưỡng và ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm ăn kiêng.

---

(111) **4-0602879**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23527

(220) 28/05/2024

(181) 28/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUTAGARDEN

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HUTA (VN)
123C/2 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp 9, xã Bà Điểm, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Giá thể (đất/chất nền) dùng để trồng cây; đất hữu cơ (đất dinh dưỡng dùng để trồng cây); tinh bột vỏ sò dùng làm phân bón; trấu hun dùng để trồng cây; phân hữu cơ [phân bón]; phân bón.

Nhóm 31: Vỏ trấu dùng làm thức ăn cho động vật; bột vỏ sò dùng làm thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0602880**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23176

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá, xám nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12 - 40/14 Ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; giáo dục thể chất; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục];đào tạo lại nghề; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận.

---

(111) **4-0602881**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40273

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNNYFEEL

(731) ZHEJIANG SUNSHINE LEISURE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shenzhai Village, Baiyang Street, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế đẩu; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế [ngồi]; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; bàn; giường; tấm đệm đề ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; thùng, không bằng kim loại; ghế xếp.

Nhóm 21: Vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; cốc giữ nhiệt; lọ đựng gia vị; dụng cụ cho mục đích gia dụng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bát [bát to]; xô; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 22: Dây thừng; lều; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; tấm phủ xe [không dùng riêng cho xe cộ]; vải dầu; cái võng; mái che bằng vải dệt; lều để cắm trại; lều dùng khi đi câu cá; lều ống (swag) dùng để cắm trại.

---

(111) **4-0602882**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40274

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.1; 7.11.1

(591) Vàng cam, đen.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem cạo râu; nước thơm dùng khi cạo râu; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; chế phẩm dùng để tạo kiểu cho tóc; dầu gội; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); nước thơm và kem dùng sau khi cạo râu.

---

(111) **4-0602883**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40275

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 1.15.24; 26.1.5; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH CHV (VN)
Số 8, ngõ 541, đường Lĩnh Nam, tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay; đại lý du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận tải hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0602884**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40278
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.24; 3.7.17; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KYUNG DONG HITEC VIỆT NAM (VN)
Số 32 đường Thống Nhất, làng nghề xã Tân Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế; giường tắm nắng; quần áo sưởi bằng điện; túi chườm được làm nóng bằng điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán hàng hoá như: miếng đệm, đệm và chăn được làm nóng bằng điện (không dùng cho mục đích y tế), giường tắm nắng, quần áo sưởi bằng điện, túi chườm được làm nóng bằng điện (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và hệ thống điều hoà không khí, lò nướng, bánh, bếp là thiết bị gia nhiệt, thiết bị thu nhiệt mặt trời, ống thông khói, quạt hút thông khói, buồng đốt, lò sưởi trong nhà, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, đèn điện, đèn led, thiết bị dùng cho bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, bồn vệ sinh, bồn đi tiểu, vòi phun nước, dụng cụ phun sô cô la dạng tháp, bình đun nước nóng, thiết bị làm sữa chua chạy điện, máy làm bánh mì, máy pha cà phê, máy làm kem, thiết bị và máy làm đá, máy phun sương (tạo độ ẩm và lọc không khí), máy xông tinh dầu, máy sưởi điện, máy lọc không khí, đèn bắt muỗi, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị điện dùng để thu hút và diệt trừ côn trùng, điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, đồ lưu niệm, khung ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, đồ trang sức, kính mắt, đồng hồ thời trang, quần áo thời trang, đồ đội đầu, đồ đi chân, ghế mát xa, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu chứa thuốc và không chứa thuốc, dầu xả tóc, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, bánh kẹo, gia vị, va li du lịch, ba lô thời trang, túi xách, ví đựng tiền, xe đạp thể thao.

---

(111) **4-0602885**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40722
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PENCIL GROUP (VN)
16A Lê Hồng Phong, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo); dịch vụ marketing; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược marketing.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền âm thanh, hình ảnh và dữ liệu qua internet; cung cấp các phương tiện trực tuyến để tương tác thời gian thực với những người dùng máy tính khác; phát trực tuyến [video streaming] qua internet, bao gồm cả các bộ phim độc lập; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ hội nghị, hội thảo qua trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức, sắp xếp, điều khiển, tiến hành hội nghị, hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thảo chuyên đề, triển lãm, cuộc thi cho mục đích văn hoá, thể thao, giải trí, giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0602886**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40591

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GENTLEMAN

(531) 26.3.4; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ MỘC COMMUNICATION (VN)
Số 3 phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ huấn luyện (coaching) về các kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; đào tạo các kỹ năng về quản lý và phát triển nguồn nhân lực; dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo.

---

(111) **4-0602887**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40324

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

espero
LÁI CHẤT VIỆT

(591) Đỏ cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc này.

---

(111) **4-0602888**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40323

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.8; 26.11.12

(591) Đỏ cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0602889**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40322

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ESPERO-Lái Chất Việt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc này.

---

(111) **4-0602890**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40272

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIAGRI (VN)
Thôn Ninh Vinh Trạch, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà củ sen; trà bí đao; tinh bột củ sen; tinh bột sắn dây.

---

(111) **4-0602891**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40162
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.18; 24.1.1; 24.9.1
(731) HỢP TÁC XÃ ỨNG THÌN (VN)
Bản Seo Hai, xã Kan Hồ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; chất chiết ra từ thịt; thịt được bảo quản; thịt đóng hộp, thịt muối.

---

(111) **4-0602892**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39747
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AYAY

(731) SONGBO HE (CN)
Group 3, Wencheng Village, Laoxin Town, Qianjiang City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô ba bánh; xe máy; túi treo dùng cho xe máy; túi treo dùng cho xe đạp; giá để hành lý cho xe cộ; lưới trùm hành lý cho xe cộ.

---

(111) **4-0602893**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38573
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ECALL

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ECALL (VN)
Số 3, ngõ 108/26 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử an toàn sử dụng trong xe ô tô (để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị an toàn sử dụng trong nhà hoặc văn phòng (để phòng chống tai nạn hoặc chấn thương); thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trên xe ô tô; thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trong nhà hoặc văn phòng.

---

(111) **4-0602894**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37732

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.7.5

(731) SHENZHEN SHIDU DIGITAL CO., LTD (CN)
1/F 2/F 3/F 4/F Building A8, Zone 2, Xinhe Xinxing Industrial Park, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn [âm thanh]; loa phóng thanh; micro; máy nghe nhạc cầm tay; loa cầm tay.

---

(111) **4-0602895**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37731

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH VKOILL (VN)
265 Đoàn Khuê, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ (tươi), rau củ (đã chế biến), gia vị thực phẩm, hương liệu dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0602896**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37730

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM CYCY ONE (VN)
632 ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0602897**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37728

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) SHANGRI-LA INTERNATIONAL HOTEL MANAGEMENT LIMITED (VG)
Trident Chambers, P.O. Box 146, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; phân loại thư, gửi thư tay và nhận thư (hoạt động văn phòng); dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn; dịch vụ công tác văn thư [chức năng văn phòng]; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp cho người khác; dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ Internet cho người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, hoặc thương mại; quản lý chương trình khách hàng thân thiết và chương trình khuyến khích; quảng cáo ngoài trời, trưng bày sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ trang trí cửa hàng; cập nhật tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý dịch vụ khách hàng; tổ chức và tiến hành các hội chợ thương mại, triển lãm và các chương trình biểu diễn đặc biệt nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn, quản lý, lập kế hoạch kinh doanh và giám sát không gian văn phòng làm việc chung; dịch vụ thông tin kinh doanh doanh nghiệp; quản trị và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh trung tâm hội nghị; quản lý kinh doanh khách sạn, căn hộ; tư vấn quản lý khách sạn và căn hộ; quản lý kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; cung cấp máy và thiết bị văn phòng cho không gian làm việc chung và văn phòng ảo; cung cấp hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ phòng trưng bày và triển lãm nghệ thuật; hoạt động văn hóa; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung

cấp các tiện ích thư giãn và giải trí; cung cấp tiện nghi, tiện ích karaoke; cung cấp các tiện ích bơi lội; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không thể tải xuống từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet; dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp dịch vụ đào tạo; hoạt động thể thao; dịch vụ hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể chất; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể thao; cung cấp tiện nghi, tiện ích thể dục, thể hình; cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo thể chất thông qua một trang web trực tuyến; tổ chức và sắp xếp các lớp thể dục, thể hình; điều hành các lớp thể dục thể hình; điều hành các lớp thiền; tiến hành các lớp tập thể dục trước khi sinh; hướng dẫn tập yoga; hướng dẫn những bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến các bài tập thể chất thông qua một trang web trực tuyến; cho thuê dụng cụ thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; xuất bản sách; cung cấp thông tin giải trí và tiêu khiển; trại huấn luyện thể thao; đặt chỗ cho các sự kiện giải trí; dịch vụ sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí khác; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ câu lạc bộ xã hội, cụ thể là tổ chức các sự kiện xã hội, các buổi gặp mặt giao lưu và các bữa tiệc cho mục đích giải trí và thể thao cho các thành viên câu lạc bộ; dịch câu lạc bộ đánh gôn; cung cấp trang thiết bị và dịch vụ cho khóa học chơi gôn; hướng dẫn chơi gôn; dịch vụ tổ chức sự kiện tiệc cưới (tổ chức các hoạt động giải trí cho tiệc cưới); dịch vụ chụp ảnh cưới; dịch vụ quản lý sự kiện [tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao hoặc văn hóa]; các dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà khách; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng, nhà nghỉ; dịch vụ căn hộ nghỉ dưỡng tự phục vụ và nhà chung cư; dịch vụ cung cấp thông tin và đặt trước liên quan đến khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán cốc-tai; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phòng trà; tiệm bánh; cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ buffet (phục vụ đồ ăn và đồ uống tự chọn); dịch vụ phòng chờ khách sạn; dịch vụ quán ăn và quán rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang đi; dịch vụ cung cấp, chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và/hoặc thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thức ăn và đồ uống, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua internet hoặc mạng đối ngoại; dịch vụ đặt chỗ cho khách sạn và bữa ăn; dịch vụ cung cấp thông tin về dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiện nghi tổ chức tiệc và hoạt động xã hội cho những sự kiện đặc biệt; dịch vụ phục vụ bữa ăn cho các buổi tiệc lớn do nhà hàng thực hiện; cho thuê mặt bàn bếp; cung cấp trang thiết bị hội nghị, triển lãm, hội họp; cho thuê phòng chức năng, hội nghị, hội nghị, triển lãm, hội thảo, hội họp; cho thuê phòng tiệc cưới; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê bộ đồ ăn, đồ bạc, bát đĩa và phụ kiện

bàn ăn cho các sự kiện đặc biệt; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên, tất cả đều thuộc nhóm này.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp quấn cơ thể; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ spa y tế; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ spa làm đẹp; cung cấp tiện nghi spa; cung cấp tiện nghi để tắm hơi; cung cấp nhà tiện nghi để tắm nắng; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn về nuôi con bằng sữa mẹ (dịch vụ tư vấn sức khỏe); dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý cân nặng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cố vấn sức khỏe; tư vấn sức khỏe; lập kế hoạch và giám sát chế độ ăn kiêng giảm cân; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ chăm sóc trước khi sinh; dịch vụ xoa bóp trong thời kỳ mang thai; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền Trung Quốc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ điều trị chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ điều trị da mặt; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ nắn xương khớp cho mục đích chữa bệnh; dịch vụ điều trị kiểm soát cân nặng; dịch vụ chăm sóc móng tay và móng chân; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh theo liệu pháp thuận tự nhiên; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tư vấn liên quan đến các vấn đề nêu trên.

---

(111) **4-0602898**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37726

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUK PUFF

(731) SHANGHAI MUFFIN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2103, NO. 2281, West Zhongshan Road, Xuhui District, Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh su kem; bánh ngọt; bánh quy; bánh mỳ; cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0602899**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23931

(220) 29/05/2024

(181) 29/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 13.1.6

(591) Xanh, đen, cam, trắng.

(731) LƯU THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
Khối 1, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo; trung tâm đào tạo các ngôn ngữ.

---

(111) **4-0602900**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31122

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.12; 26.13.25

(731) CHONGQING PINGCHUANG INSTITUTE OF SEMICONDUCTORS CO., LTD. (CN)
No.1 Hongyu Avenue (Building 2, Building 3), Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; trung tâm điều khiển nhà tự động; trụ nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện cầm tay; sạc dự phòng có thể mang đi được (thiết bị sạc pin có thể mang đi được); phích cắm điều hợp nguồn điện; thiết bị và dụng cụ quang điện để sản xuất điện năng lượng mặt trời; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị tự động cho trạm sạc dự phòng di động; tấm mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị điều khiển điện để kiểm soát năng lượng; thiết bị sản xuất quang điện; thiết bị sạc pin; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc pin dùng cho pin có thể sạc lại; bộ biến tần điện mặt trời (PV); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị phân phối điện; máy nghe nhạc cầm tay đa phương tiện; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị điều khiển điện; bảng mạch in; máy biến áp điện; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị liên lạc mạng; bộ sạc năng lượng mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ đảo điện; bộ nguồn ổn định điện áp; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; ắc quy điện có thể nạp lại cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt và bảo trì thiết bị quang điện; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; sửa chữa thiết bị điện tử gia dụng; lắp đặt thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sạc pin di động cho xe cộ chạy điện; dịch vụ sạc ắc quy cho xe cơ giới; cho thuê bộ sạc pin; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; dịch vụ sạc xe điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn triển khai [phát triển] sản phẩm cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp; cập nhật phần mềm cho điện thoại di động; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho người khác; nghiên cứu và phát triển khoa học; tạo các chương trình điều khiển cho bộ phận điều khiển và truyền động chạy điện theo yêu cầu; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết kế phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ.

---

(111) **4-0602901**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42703

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAN AI NOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn đựng nước bằng inox; thùng bằng kim loại.

---

(111) **4-0602902**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42687

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5; 18.1.8; 18.5.3

(591) Đen, xanh lá, xanh lam, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A&B GREEN GLAMPING GLOBAL GROUP (VN)
Tòa nhà AB, số 76A đường Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; gọi vốn từ cộng đồng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; quyên góp quỹ từ thiện; đầu tư quỹ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ đi chung xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê trang phục lặn; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng xe điện; cho thuê xe cộ; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; chuyển phát hoa; hướng dẫn khách du lịch; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; định vị và theo dõi người và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận tải bằng du thuyền; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cho thuê phòng họp; cho thuê lều trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; chỗ ở tạm thời được cung cấp bởi nhà nghỉ trung chuyển trước khi tái hòa nhập cộng đồng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0602903**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42626

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PIAOJIAOSHOU

(731) GUANGZHOU XINGLANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room A3060, 3rd Floor, No. 91-3, Yuangang North Street, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China, 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602904**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42625

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Luona Noess

(731) GUANGZHOU SUSHUO BEAUTY MEDIA CO., LTD. (CN)
Room A131, No. 6 Songgang Street, Cen Village, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province China, 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602905**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42624

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VICTORIA'S BEDDING
ENERGY OF LIFE

(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.1

(731) HỘ KINH DOANH BEDDING SILK (VN)
164/21C Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; giường.

---

(111) **4-0602906**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42608

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIIOW

(531) 3.6.1; 3.6.25; 4.5.15; 26.3.3; 26.3.23; 26.13.25

(731) MAOREN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 5-3, Floor 13, Building 2, Shenzhen City, Headquarters Economy Zone, Shenka Avenue, Kashi Economy Development Zone, Kashi Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải nguyên liệu; vải; vải không dệt; tấm trướng treo tường làm bằng vải; dạ phớt; vải lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tắm; chăn chần; vỏ gối; vỏ chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; cờ bằng vải hoặc chất dẻo; vải liệm.

---

(111) **4-0602907**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42477

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hsu Fu Chi

(731) HSU FU CHI INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED (CN)
Al, 21/F, Tower A, Capital Tower, 38 Wai Yip Street Kowloon Bay, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trái cây dầm đường; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; trứng; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; rong biển nướng dạng tấm; dầu ăn; nấm ăn được đã sấy khô; đồ ăn nhẹ trên cơ sở đậu phụ; vỏ xúc xích.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; kẹo; bánh kẹo; kẹo giòn; mật ong; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; kem lạnh; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bột nhồi; đường fructose (đường trái cây) dùng cho thực phẩm; bánh burritos [bánh bột ngô của mexico]; bột cho thực phẩm; tinh bột cho thực phẩm; muối nấu ăn; giấm; gia vị; nấm men; bạc hà cho kẹo bánh; gluten được chế biến làm thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở thực vật; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vôtca; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

(111) **4-0602908**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42476

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.13.1

(731) DONGGUAN HSU CHI FOOD CO., LTD. (CN)
Zhouwo Industrial Park Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở thực vật; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu vang; rượu uýt ki; rượu vôtca; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0602909**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42381

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CARECLIN

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province CHINA 241000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; miếng dán bổ sung vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(111) **4-0602910**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42377
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CARECLIN

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province CHINA 241000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0602911**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42374
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PAMATE

(731) CANGNAN COUNTY HENGTIAN TRADING CO., LTD. (CN)
4th Floor, Comprehensive Building, No. 399, Yongjin Road, Lingxi Town, Cangnan County, Wenzhou City, Zhejiang Province China 325000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; mũi giày ống; dép đi trong nhà; dép; giày; giầy thể thao.

---

(111) **4-0602912**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42373
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ricohwell

(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.6.3

(731) CONSTAN INTERNATIONAL SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore 079903

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; hạt cho thức ăn động vật; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc.

---

(111) **4-0602913**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42372

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Securex

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; lò xo [vật liệu kim loại]; bồn chứa bằng kim loại; lá và tấm kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0602914**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42371

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Securex

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0602915**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42370
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Securex

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(111) **4-0602916**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42369
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OULIXIPOWER

(731) NANTONG PRECISION LASER INSTRUMENT CO., LTD (CN)
Group 2, Xining Village, Lusigang Town, Qidong City, Nantong City, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Búa điện; cưa xích; khoan cầm tay chạy điện; kéo điện; máy cắt; chìa vặn vít, chạy điện.

Nhóm 09: Dụng cụ trắc địa; thiết bị xác định đường chân trời; thiết bị đo mức nước; thiết bị đo khoảng cách; thước mia [dụng cụ đo đạc]; thiết bị đo chính xác.

---

(111) **4-0602917**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42296
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LA BOUTIQUE

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25

(731) VÕ THỊ YẾN (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép thời trang.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: túi xách, giày, dép, phụ kiện thời trang, mắt kính, quần, áo.

---

(111) **4-0602918**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42277

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CADO'S

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Số 33 ngõ 2 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh vật nuôi, phụ kiện và đồ dùng của vật nuôi, chuồng vật nuôi, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0602919**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42276

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PURIPET

(731) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)
Số 33 ngõ 2 ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm cho động vật, chế phẩm vệ sinh vật nuôi, phụ kiện và đồ dùng của vật nuôi, chuồng vật nuôi, thuốc bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0602920**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42246

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCCORP (VN)
Số 01, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; xuất bản những bài quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

---

(111) **4-0602921**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33614

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHỤ TÙNG TÂN TIẾN (VN)
E3/82A, ấp 5 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho máy móc; đầu xi lanh cho động cơ; van [bộ phận của máy]; vòng găng pít-tông; séc-măng; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; ổ bi [bộ phận của máy móc]; trục quay; trục khuỷu; tay quay [bộ phận của máy móc]; trục cò mổ cho động cơ; trục cam; lót phanh cho máy móc.

Nhóm 12: Má phanh đĩa cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe máy; động cơ xe máy; cơ cấu ly hợp cho phương tiện giao thông đường bộ; lò xo cho xe máy; ly hợp ma sát cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận ly hợp (bố nồi) cho xe máy; khớp truyền động bánh răng cho xe máy; xích truyền động cho xe máy; ổ bi (bộ phận của xe cộ); giảm xóc xe máy.

---

(111) **4-0602922**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42245

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GENZ-AREA

(531) 1.15.3; 1.15.7; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCCORP (VN)
Số 01, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; xuất bản những bài quảng cáo; quảng cáo bằng truyền hình; dịch vụ soạn thảo những bài quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

---

(111) **4-0602923**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42197

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

80+ COFFEE ROASTERY

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Nâu, đen, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MASTER FB VIỆT NAM (VN)
Số 5B ngách 25/3 đường Ngọc Thụy, tổ 1, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0602924**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42196

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIẾU KIỆT (VN)
Số 946 đường Quang Trung kéo dài, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy bơm; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm nước rửa xe; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0602925**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42195

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIẾU KIỆT (VN)
Số 946 đường Quang Trung kéo dài, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy bơm; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ; máy bơm nước rửa xe; máy phun thuốc trừ sâu.

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0602926**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42128

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NDC GROUP (VN)
Số 11 dãy A7, KĐT Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(111) **4-0602927**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42120

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLATINUM

(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.11.12

(591) Xanh.

(731) ĐỖ THỊ THÚY NGA (VN)
Số 24 ngách 2 ngõ 144 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức bằng bạc.

---

(111) **4-0602928**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42086

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

钜 铧

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.8

(731) DONGGUAN JUHUA MACHINERY CO., LTD. (CN)
Duntouzhou A Team of Baoanwei, Gaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy đánh bóng kính, dùng điện; máy gia công kim loại; thiết bị và máy đánh bóng, dùng điện; đá mài [bộ phận của máy móc]; máy xay nghiền, dùng điện; máy kéo dây kim loại.

---

(111) **4-0602929**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42027

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Arganai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATIVIS (VN)
Lầu 6, tòa nhà Pax Sky, số 278 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602930**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42014

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LEE KIDS

(731) THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(111) **4-0602931**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42004

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GMI PRINTING INK

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU IN ẤN G.M.I (VN)
Thửa đất số 166, tờ bản đồ C3, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực in dạng nhão [mực in].

---

(111) **4-0602932**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41824

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

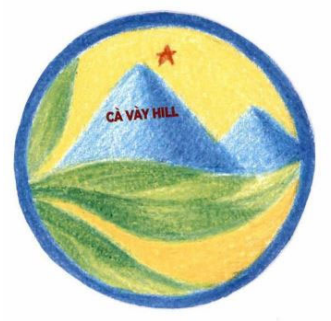

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ tươi, xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ VƯỜN RỪNG SINH THÁI THANH BÌNH (VN)
Thôn Cẩm Lãnh, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người, dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0602933**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41771

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MISSICEY

(731) HK SKIN RESEARCH CENTRE LIMITED (CN)
Shop 185 G/F Hang Wai Ind Ctr No 6 Kin Tai St Tuen Mun Nt 999077 Hong Kong

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng vệ sinh dạng bánh; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0602934**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41770
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WDH

(731) WDH INDUSTRY LIMITED (CN)
Unit 1510, Seapower Tower, Concordia Plaza, 1 Science Museum Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong 999077
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Phớt chặn dầu; gioăng làm kín dạng hình chữ O; vòng để bịt kín nước; đệm nối kín; vòng bằng cao su; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá.

---

(111) **4-0602935**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41769
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

vitabright

(731) NUTRA POWER PHARMA PTY LTD (AU)
39 Kissing Point Road, Dundas, NSW 2117, Australia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0602936**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41768
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

feelnever

(731) ZHONGSHAO HUANG (CN)
Room 803, Building 11, Weiye Huayu Mansion, No. 13 Zhenxing Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồ kim hoàn; đồng hồ báo thức; đồng hồ; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồ trang sức cho thú cưng.

---

(111) **4-0602937**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41767

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

feelnever

(731) ZHONGSHAO HUANG (CN)
Room 803, Building 11, Weiye Huayu Mansion, No. 13 Zhenxing Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; tai nghe; loa thông minh; kính đeo mắt thông minh; nhẫn thông minh; máy chiếu video.

---

(111) **4-0602938**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41766

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Aojiw 奧玖王

(731) ZHONGSHAN HANDING ELECTRONIC EQUIPMENT FACTORY (CN)
No.63, Jinyi South Road, Dongfeng Town, Zhongshan, Guangdong, China 528400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo, bằng điện; thiết bị đo chính xác; pin điện; bộ đổi điện; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị nạp ắc quy.

---

(111) **4-0602939**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41765

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.10; 26.3.23

(731) YOUNG CYCLE INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 201-25, Thongcing Rd., Situn District, Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ dập khuôn [công cụ cầm tay].

---

(111) **4-0602940**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41761
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

medcell

(731) NANJING TZONE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.88 Xingzuo Road, jiangbei New Area, Nanjing, China, 210000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị dò cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; vật liệu dùng để khâu vết thương; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo.

---

(111) **4-0602941**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05768
(220) 07/02/2024
(181) 07/02/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.7.3; 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ IN NGUYÊN KHANG (VN)
Lô C5-D5-12 cụm sản xuất làng nghề tập trung xã Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bản in phơi; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng]; vật liệu đóng sách; sách; bìa cứng; khung sắp chữ.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bìa; in ảnh chụp; dịch vụ in; in trên lụa.

---

(111) **4-0602942**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41652
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HATALO

(731) VI VĂN CHÍ (VN)
Thôn Nà Gỗ, xã Tân Thành, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: mũ, nón, túi xách.

---

(111) **4-0602943**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41592

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh cốm nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng (không chứa thuốc); kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước rửa tay (không chứa thuốc); sữa dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm bóng môi.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0602944**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41591

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Astr.

(731) CÔNG TY TNHH KIM LÂM (VN)
Lô A2.CN7 - cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm

đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước tẩy trang mixen (micellar); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế); gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; kem đánh răng (không chứa thuốc); kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc (không chứa thuốc); mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước rửa tay (không chứa thuốc); sữa dưỡng da (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng; son môi; chất làm bóng môi.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0602945**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41583

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.3.23; 26.5.1

(591) Vàng, xanh than.

(731) HUỲNH ĐỨC TÀI (VN)
Tiên Phú Đông, xã Tiên Mỹ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Trầm hương.

---

(111) **4-0602946**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41507

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MAISON DECOR (VN)
33 Bis Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ trang trí nội ngoại thất; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội ngoại thất; dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0602947**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41495
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0602948**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41484
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
92 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Que hàn điện; thanh (dây) kim loại dùng để hàn; khoá cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy xịt rửa xe; máy hàn; máy nén khí; đầu phun xịt áp lực (đầu phun nén chất lỏng); máy phun xịt chất lỏng; máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; máy tời điện; đầu nén khí; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; dây cáp hàn điện; khoá điện; khoá từ; khoá điện tử; khoá bằng vân tay; khoá được điều khiển bằng tần số radio; hệ thống điều khiển dùng cho khoá điện; chìa khoá bằng thẻ được mã hoá; khoá chống trộm có báo động.

Nhóm 17: Dây hơi làm bằng nhựa/cao su; ống dây dẫn nước làm bằng nhựa hoặc cao su; dây phun áp lực bằng nhựa/cao su; ống mềm phi kim loại.

---

(111) **4-0602949**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41480
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/08/2024

(531) 26.3.1; 26.3.10
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province

SUMSION
和美钓具

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0602950**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41479
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/08/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4; 26.3.5
(591) Hồng, đỏ, đen, trắng.
(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province

丸美
WANMEI FISHING

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0602951**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41478

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.24

(591) Hồng.

(731) 1. TAO YOUPENG (CN)
No. 189, Xitao Natural Village, Xiaolian Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
2. XU CHAO (CN)
No. 78, Xuwan Natural Village, Zhuxia, Jiangxiang Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province
3. TAO XIAOPING (CN)
No. 185, Xitao Natural Village, Jingkou Town, Nanchang County, Nanchang City, Jiangxi Province

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0602952**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41473

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Làng Dễ Chịu

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602953**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41467

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Làng Dechiu

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602954**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41465

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu, nâu nhạt.

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới

thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602955**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41463

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dechiu

(731) PHẠM THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Phước, xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm nội ngoại thất, cụ thể là cốc, bát, đĩa, bàn, ghế, kệ, tủ, chăn, ga, gối, rèm, đèn, tranh ảnh, tượng điêu khắc, lọ để chứa đựng, bình để chứa đựng, thảm; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc và nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0602956**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41411
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây sáng, đen, trắng.
(731) MI SEMICONDUCTOR PTE. LTD. (SG)
20 Science Park Road, #01-23/25, Teletech Park, Singapore (117674)
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; cuộn dây điện từ; bộ pin anôt; ắc qui điện áp cao; mạch in; bộ chuyển đổi điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; pin điện; pin quang vontaic; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; pin mặt trời; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bộ vi xử lý; bóng bán dẫn [điện tử]; bảng mạch in; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị khuếch đại cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô.

Nhóm 12: Xe buýt; động cơ cho xe đạp; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; ô tô tự lái; xe tay ga; động cơ xe máy; xe đạp điện; phương tiện giao thông đường bộ tự lái.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh].

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; kiểm soát chất lượng; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm toán năng lượng; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; thiết kế chip [mạch tích hợp].

---

(111) **4-0602957**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41297
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM BEGON (VN)
110/8A đường số 5, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0602958**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-25004

(220) 14/06/2023

(181) 14/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

PV-HYVIS

(731) TỔNG CÔNG TY HÓA CHẤT VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ - CTCP (VN)
Tầng 6, tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất tạo nhớt của dung dịch khoan, được sử dụng ngành công nghiệp khoan dầu khí.

---

(111) **4-0602959**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47231

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) TRẦN THANH KỶ (VN)
Tòa nhà Serepok, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0602960**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47320
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

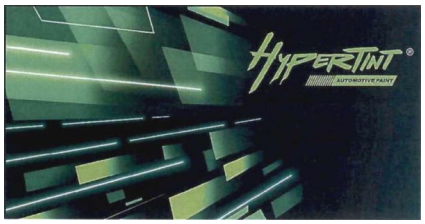

(531) 25.7.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ LIỆU A B M (VN)
Số 199/2, Quốc lộ 51, khu 2, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu sơn.

---

(111) **4-0602961**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42800
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) LÊ TRẦN ANH THI (VN)
Số 36, đường số 8, Kdc Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn bao bì.

---

(111) **4-0602962**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59237
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HOA (VN)
Số 09B Trường Chinh, khu phố 5, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nông sản chế biến: rau củ muối chua, luộc, sấy; hạt chuối mồ côi đã chế biến.

---

(111) **4-0602963**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-18371

(220) 25/05/2020

(181) 25/05/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC - TRUNG HỌC CƠ SỞ - TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRƯƠNG VĨNH KÝ (VN)
170 Hồ Thị Hương, phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(111) **4-0602964**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41415

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH REVIEWTY (VN)
Số 119 -121 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, đồ trang điểm (mỹ phẩm), phấn trang điểm, kem làm trắng da, chế phẩm chống nắng, thực phẩm chức năng, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm y tế làm thon nhỏ người, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vitamin.

---

(111) **4-0602965**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-14129

(220) 28/04/2020

(181) 28/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 7.3.11; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC PHẠM GIA (VN)
151/1 - 151/2 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0602966**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07985

(220) 10/03/2023

(181) 10/03/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRIẾT GIANG (VN)
Số 31G/29, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Kinh doanh các loại: vật tư ngành mực in và giấy in, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.

---

(111) **4-0602967**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-09264

(220) 17/03/2023

(181) 17/03/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.20; 5.5.20; 26.1.1

(591) Nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TUẤN DŨNG (VN)
Số 22 ngách 376/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch xịt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; thảo dược.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo sấy khô; nấm đông trùng hạ thảo khô; yến sào; nấm linh chi; nấm đông trùng hạ thảo.

---

(111) **4-0602968**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-38353

(220) 12/10/2021

(181) 12/10/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sun Infinity Club

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 9, tòa nhà Sun City, số 13 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi; ví; ô; quần áo; giày dép; mũ nón; móc đeo chìa khoá; đồ lưu niệm; hàng thủ công mỹ nghệ; đồ chơi; sách; cờ lưu niệm; văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh; cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn; nhà hàng; câu lạc bộ ban đêm; quán rượu nhỏ; khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp; điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(111) **4-0602969**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-46400

(220) 25/11/2021

(181) 25/11/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.2.9

(591) Vàng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU DUY KHANG (VN)
1080 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 10: Khẩu trang dùng cho mục đích y tế; hút mũi dây bằng silicon mềm; rơ lưỡi silicon; dụng cụ đút thuốc nhỏ giọt (dụng cụ uống thuốc cho trẻ em); ty ngậm (núm vú cho trẻ em); núm vú dùng cho bình sữa trẻ em; bình sữa nhựa; bình sữa thủy tinh dành cho trẻ em.

Nhóm 20: Hàng trang trí nội thất gồm: gối; nệm.

Nhóm 21: Bông ráy tai [dụng cụ vệ sinh tai]; bàn chải đánh răng; cọ rửa ty (dụng cụ cọ rửa ty ngậm); cọ rửa ty bọt biển (dụng cụ cọ rửa ty ngậm); dụng cụ cọ rửa bình sữa hai đầu; dụng cụ cọ rửa bình sữa dạng xoay lông tự nhiên; dụng cụ cọ rửa bình sữa dạng xoay bọt biển; dụng cụ cọ rửa ống hút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: khẩu trang dùng cho mục đích y tế, khẩu trang bảo hộ lao động; tổ chức sự kiện giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0602970**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59849

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AICA

(731) LÊ QUYẾT THẮNG (VN)
Tổ 8, Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp và kiểm toán tài chính; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

---

(111) **4-0602971**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05490

(220) 09/02/2021

(181) 09/02/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

MELIZA

(731) NGUYỄN THỊ TUYỀN (VN)
482 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa, tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xăm hình.

---

(111) **4-0602972**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-16903

(220) 29/04/2021

(181) 29/04/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 3.1.4; 3.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ đô, trắng, vàng.

(731) 1. HÀ HỒNG QUÂN (VN)
501 C3 TT Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. PHẠM VĂN MÙI (VN)
479 tổ 30, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán bún bò; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0602973**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-49882
(220) 27/11/2020
(181) 27/11/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.3.1; 3.3.15; 4.3.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AURA CAPITAL (VN)
1-3 đường D4, khu dân cư Him Lam Kênh Tẻ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0602974**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00432
(220) 05/01/2023
(181) 05/01/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 7.3.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, đỏ, xanh lục, xanh lam, đen.
(731) MATCHANDEUL.INC (KR)
149, Sinamnam-ro, Dong-Gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự chọn; nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng nhượng quyền; phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc.

---

(111) **4-0602975**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00433
(220) 05/01/2023
(181) 05/01/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 7.3.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam, đỏ, xanh lục, xanh lam, đen.
(731) MATCHANDEUL.INC (KR)
149, Sinamnam-ro, Dong-Gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã qua chế biến; thịt ba chỉ lợn đã qua chế biến (món samgyeopsal); thịt ba chỉ lợn nướng (món samgyeopsal); thịt lợn; món ăn phụ chế biến sẵn được làm chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; thịt bò; món chả bò; thịt thái lát; thịt thành phẩm đã qua chế biến; thịt đóng gói; thịt.

---

(111) **4-0602976**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-41240

(220) 03/10/2022

(181) 03/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.5.19; 5.7.1; 5.7.6

(591) Nâu vừa, nâu nhạt, nâu đậm, đen.

(731) VŨ THỊ THÁI HÀ (VN)
Số 2, ngõ 41, đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0602977**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-21556

(220) 14/06/2019

(181) 14/06/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.6; 8.7.25; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ thẫm, vàng cam, vàng nhạt, xanh da trời, nâu, be.

(731) MR. HARPREET SINGH CHHABRA, MRS. PARVINDER KAUR CHHABRA AND MR. AVNEESH CHHABRA TRADING AS M/S. USMS SAFFRON CO. INC. (A PARTNERSHIP FIRM) (IN)
2105, First Floor, Khari Baoli, Delhi-110 006, India

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nhụy hoa nghệ tây/nghệ vàng (gia vị).

---

(111) **4-0602978**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-41580

(220) 08/10/2020

(181) 08/10/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.22; 17.5.7; 25.5.5; 26.1.1; 26.11.12

(591) Cam, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐÀO TẠO HẠT ĐẬU NHỎ (VN)
C30-31 đường Nguyễn Hữu Cảnh, tổ 2, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục đào tạo; trung tâm dạy tiếng Anh; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0602979**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-16794

(220) 15/05/2020

(181) 15/05/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, tím, da cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC - NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ CHIA MEEI (VN)
Thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau tươi; hoa tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: cây giống, hạt giống, rau tươi, hoa tươi, quả tươi.

---

(111) **4-0602980**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-49088
(181) 18/11/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/11/2022



(531) 1.15.5; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh da trời, ghi, đỏ, vàng, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÀ (VN)
BT 13.6, lô số 1, khu nhà ở Biệt thự Hoa Phượng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm chống cháy và cách nhiệt [vật liệu chống cháy và cách nhiệt dạng tấm].

---

(111) **4-0602981**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-48865
(181) 17/11/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/11/2022



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) PT. KALDU SARI NABATI INDONESIA (ID)
Jalan Raya Cicalengka - Majalaya Km 1,6 Rt 01 Rw. 03, Kel. Cikuya, Kec. Cicalengka, kab. Bandung, Jawa Barat, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm làm từ pho mát; pho mát dạng que; pho mát cắt miếng; pho mát ở dạng nước chấm; pho mát dạng phết; thực phẩm ăn nhẹ làm từ pho mát; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; thức ăn nhẹ làm từ khoai tây; sản phẩm từ khoai tây ở dạng thực phẩm ăn nhanh; thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chủ yếu là thịt; thực phẩm ăn nhanh chứa thành phần chủ yếu là rau, rau khô hoặc rau đã tách nước.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh quy có hương vị phô mai; bánh quy xốp; bánh kẹo; bánh dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh kẹo làm từ hoa quả sấy khô (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh dạng thanh kẹo làm từ ngũ cốc (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh dạng thanh kẹo có chứa thành phần chủ yếu là quả hạch (bánh kẹo); thực phẩm ăn nhanh ngũ cốc có hương vị pho mát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngô; thanh kẹo; kẹo không dùng cho mục đích y tế; bánh quy giòn; bánh quy giòn có chứa phô mai; sô cô la;

thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bánh quy vị sô cô la; bánh ngọt; bánh ngọt chứa phô mai; bánh bông lan.

---

(111) **4-0602982**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-37469

(220) 05/10/2021

(181) 05/10/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 16.3.17; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RYO VIỆT NAM (VN)
Số 233/32 Bùi Thị Xuân, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; vận chuyển hành khách; dịch vụ giao đồ ăn trực tuyến cho người khác; dịch vụ môi giới vận chuyển.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0602983**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-42723

(220) 04/11/2021

(181) 04/11/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ US PHARMA (VN)
28/1/5P đường 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; rượu thuốc.

---

(111) **4-0602984**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-06938
(181) 04/03/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 04/03/2022

(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY VISA (VN)
Khu phố Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, bít tất.

---

(111) **4-0602985**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-32781
(181) 12/08/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/08/2022

(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU NHƯ Ý (VN)
C4/41A Nguyễn Thị Sưa, ấp 3, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0602986**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-22496
(181) 04/06/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 04/06/2021

(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng hiển thị phát quang dùng điện; màn hình hiển thị máy vi tính; thiết bị hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; bảng hiển thị chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình đi-ốt phát quang (màn hình led); bảng hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (bảng hiển thị oled); màn hình hiển thị dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị hiển thị dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị video giám sát; màn hiển thị màn hình phẳng; màn hình ti-vi; bảng hiển thị ti-

vi; ti-vi; điện thoại thông minh; thiết bị hiển thị màn ảnh rộng tinh thể lỏng; thiết bị hiển thị màn hình phẳng linh hoạt dùng cho máy vi tính; màn hiển thị video có thể đeo; màn hình video; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; máy ảnh; máy tính bảng; màn hình máy tính bảng; máy tính xách tay.

---

(111) **4-0602987**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03496

(220) 26/01/2021

(181) 26/01/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG BIN (VN)
507B Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng (tư vấn về việc mua hàng); giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0602988**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-03495

(220) 26/01/2021

(181) 26/01/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.9

(591) Xanh da trời, xanh da trời đậm, xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG BIN (VN)
507B Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn doanh nghiệp; tìm kiếm thông tin doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và quản lý doanh nghiệp; nghiên cứu và đánh giá hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

---

(111) **4-0602989**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-44454

(220) 27/10/2020

(181) 27/10/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ MẶT TRỜI VIỆT (VN)
Lầu 4 Tòa nhà P&T, số 27-29 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Bột vi sinh dùng cho xử lý môi trường nhà nuôi chim yến; dung dịch và bột mùi dùng trong nhà nuôi chim yến (hóa chất dùng trong nông nghiệp); hóa chất dẫn dụ chim yến.

Nhóm 05: Thuốc diệt nấm mốc; thuốc diệt côn trùng; chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm làm trong sạch không khí; dược chất dùng để bắt cặp, gây bầy đàn yến; dược chất dùng để dẫn dụ chim yến.

Nhóm 07: Máy ấp trứng nhân tạo; máy nuôi chim yến; máy phun sương.

Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; loa; âm ly; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị hẹn giờ; thiết bị đo độ ẩm; thiết bị lưu trữ âm thanh; bộ chuyển đổi nguồn điện (inverter).

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; ván gỗ ép; vật liệu gỗ làm giả tổ chim yến.

Nhóm 35: Mua bán: bột vi sinh dùng để xử lý môi trường nhà nuôi chim yến, dung dịch, bột mùi dùng trong nhà nuôi chim yến, hóa chất dẫn dụ chim yến, thuốc diệt nấm mốc, thuốc diệt côn trùng, chất khử mùi không khí, chất làm làm sạch không khí, dung dịch bắt cặp, gây bầy đàn yến, dược chất dẫn dụ chim yến, máy phun sương, máy tạo ẩm, máy dẫn dụ chim yến, loa phát thanh dẫn dụ chim yến, máy sấy tổ yến, máy tạo mùi nhà nuôi chim yến, thiết bị định giờ dùng cho nhà nuôi chim yến, thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm, thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, vật liệu xây dựng để xây nhà nuôi chim yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) tổ yến, dụng cụ chế biến/sơ chế tổ yến, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ tổ yến, vải, quần áo, giày dép, vật liệu xây dựng, kim loại và quặng kim loại, sắt thép.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi và dẫn dụ chim yến; dịch vụ nuôi trồng thủy sản, khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến).

(111) **4-0602990**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-45554

(220) 28/10/2022

(181) 28/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.6

(591) Hồng, đỏ, cam, xanh lam, tím, vàng, xám.

(731) DAESANG HOLDINGS CO., LTD. (KR)
41, Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Chất béo ăn được; sản phẩm sữa; rong biển thành phẩm đã qua chế biến; món ăn phụ chế biến sẵn được làm chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau củ; thịt thành phẩm đã qua chế biến; thực phẩm được làm từ cá và động vật giáp xác.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; xốt [gia vị]; cà phê; trà; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống.

---

(111) **4-0602991**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-01691

(220) 14/01/2022

(181) 14/01/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.2; 3.4.18; 3.17.0; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh da trời, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI HƯNG VIỆT (VN)
Khu phố 1, đường Hùng Vương, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt heo; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; trứng; sữa; tôm, không còn sống.

Nhóm 31: Con giống; gia súc [còn sống]; gia cầm sống; cá còn sống; động vật sống; tôm còn sống; thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0602992**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-15346

(220) 28/04/2022

(181) 28/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng cam, vàng nâu, vàng, đỏ, trắng, đen, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; chiết xuất từ cá; kho quẹt (chế biến từ tôm, thịt, mắm rim); nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm; hỗn hợp để nấu súp, phở; món hầm từ thịt và/hoặc rau; thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; xíu mại; rau củ đóng hộp; dầu ăn; rong biển dùng cho thực phẩm đã qua chế biến; rong biển sấy khô; các loại giò chả như giò lụa; chả quế; giò thủ.

---

(111) **4-0602993**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-48903

(220) 09/12/2021

(181) 09/12/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Da cam, xanh da trời.

(731) VŨ VĂN HẬU (VN)
Xóm 3 thôn Quần Liêu, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch gồm: bột thông cống, nước tẩy rửa toilet (nhà vệ sinh), nước tẩy rửa sàn nhà, nước tẩy rửa bếp, nước rửa bát.

---

(111) **4-0602994**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-10200

(220) 23/03/2021

(181) 23/03/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 6.1.2

(591) Vàng, đen, hồng nhạt.

(731) NGUYỄN HOÀNG KHÁNH THƠ (VN)
Số 22 đường Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến (súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn làm từ yến sào; nước yến không cồn; đồ uống không cồn; nước khoáng thiên nhiên; nước ngọt; các loại nước ép trái cây.

---

(111) **4-0602995**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-07528

(220) 04/03/2021

(181) 04/03/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, vàng da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HC VIỆT NAM - VICTORY (VN)
Xóm 2, xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước.

---

(111) **4-0602996**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-42104

(220) 07/10/2022

(181) 07/10/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC MỸ PHẨM NEWWAY (VN)
Số 31, ngõ 76, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chất khử mùi cho người và động vật; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; trà xanh; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

---

(111) **4-0602997**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-08503

(220) 13/03/2020

(181) 13/03/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUARDIAN
PROTECTIVE COATINGS

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) JS TECHNICAL SERVICES CO., LTD. (TH)
JST Towers, 1176 Phatthanakan Road, Suanluang, Bangkok, 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xử lý chống ăn mòn vật liệu.

---

(111) **4-0602998**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-27830

(220) 07/07/2021

(181) 07/07/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

AQ™
BOOKING.COM

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh ngọc, xanh tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AQ DEVELOPMENT (ASIA) LIMITED - VIETNAM (VN)
18 Bis đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho việc vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0602999**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-12946

(220) 07/04/2021

(181) 07/04/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.12; 24.9.1; 26.1.2

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0603000**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-20219

(220) 20/05/2021

(181) 20/05/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) SLANTE HOLDINGS LLC (US)
1242 North Post Oak Road, Suite 100, Houston, Texas 77055, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược phẩm dùng để bảo vệ khỏi các bệnh thoái hóa và thanh lọc tâm trí, cơ thể và tinh thần.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, và chế phẩm dược phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, và chế phẩm dược phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là chương trình thường xuyên về chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng, lối sống lành mạnh, nhận biết và loại bỏ các chất độc ra khỏi cuộc sống và thói quen hàng ngày, lối sống bền vững và thân thiện với môi trường, và nghiên cứu sự phơi nhiễm có hại với các chất độc mà có thể tiếp cận được qua các mạng lưới đài, ti vi, vệ tinh, âm thanh, video và máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ y học không tập quán, cụ thể là dịch vụ thải độc cơ thể; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khoẻ và dinh dưỡng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khoẻ, dinh dưỡng và lối sống lành mạnh; hướng dẫn về ăn kiêng và dinh dưỡng; tư vấn về sức khoẻ; dịch vụ về sức khoẻ tổng thể; dịch vụ về sức khoẻ tổng thể có sử dụng thuốc thảo dược; tư vấn về dinh dưỡng; cung cấp thông tin giáo dục về dinh dưỡng và di truyền học; cung cấp thông tin về sức khoẻ và dinh dưỡng; cung cấp thông tin về dinh dưỡng của trẻ em; cung cấp thông tin về sức khoẻ, lối sống lành mạnh và dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc sức khoẻ; cung cấp thông tin về chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực dinh dưỡng; cung cấp thông tin, tin tức và bình luận trong lĩnh vực dinh dưỡng, sức khoẻ và lối sống lành mạnh; cung cấp thông tin về y tế; cung cấp thông tin dinh dưỡng của đồ uống; cung cấp thông tin dinh dưỡng của thực phẩm.

---

(111) **4-0603001**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42788

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1

(731) JIANG, YIWEN (CN)
Group 1, Lizhong Village, Niansanli Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China 322000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm cho trẻ em; bút chì mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

---

(111) **4-0603002**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42798

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.25; 9.7.1; 26.4.18

(591) Be, xanh lá, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SUNSHINE GROUP (VN)
Số 21 đường Đặng Đức Thuật, khu Mỹ Kim 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; sọ dừa; quả dừa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: chè (trà), gia vị, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, gia vị thập cẩm, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, sọ dừa, quả dừa.

---

(111) **4-0603003**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47340

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.12; 5.7.21; 5.11.17; 26.1.1

(591) Xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH CHATA VIỆT NAM (VN)
Ấp Long Thạnh, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0603004**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46683

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) S.Y.Y.S. INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
61 Ubi Avenue 1 #03-13 Singapore

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; dụng cụ [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận của máy móc]; bàn máy cưa [bộ phận của máy móc]; máy cắt.

---

(111) **4-0603005**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46901

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603006**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46903

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CBRN

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603007**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46904

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROXR

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603008**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46905

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROLITE

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603009**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46906

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ONESHOT

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng thể thao; lưới cho thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; bao đựng vợt thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603010**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46907

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.13.1

(731) GUANGDONG YUDAI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.30, Tangxia Rd, Shizheng Town, Pingyuan County, Meizhou, Guangdong 514000 CHINA

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa; micro cho loa không dây; vành loa cho máy tăng âm; loa có thể đeo; tai nghe.

---

(111) **4-0603011**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46908

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUOROCE

(731) FUZHOU CANGHAI YUNFAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 3101, Building 6, Huangting Mingjun, No. 555 Wuhang Road, Hangcheng Street, Changle District, Fuzhou City, Fujian Province CHINA 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; ấn phẩm; giấy; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(111) **4-0603012**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46909

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUOROCE

(731) FUZHOU CANGHAI YUNFAN IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 3101, Building 6, Huangting Mingjun, No. 555 Wuhang Road, Hangcheng Street, Changle District, Fuzhou City, Fujian Province CHINA 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0603013**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46918

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIGRANON B SYRUP

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD (VN)
297/18D đường Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603014**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46930

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9

(731) GUANGDONG ELLINGTON ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Gaoping Chemical Industrial Area, Sanjiao Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Khuôn in.

Nhóm 09: Thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; bảng mạch; chất bán dẫn; mạch tích hợp; bảng mạch in; bảng mạch điện.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; cung cấp thông tin giao dịch thương mại và kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

---

(111) **4-0603015**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46578

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 5.7.5; 19.7.16; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng, đen xám, trắng, đỏ nâu.

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU THẮNG GIÁP TÂN SƠN (VN)
Khu Giác 3, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được pha trộn sẵn (không trên cơ sở bia); rượu gạo.

---

(111) **4-0603016**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46577

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.2; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Nâu, đen, xanh, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁCH VĂN NHI (VN)
Thôn Ba Khen, xã Văn Xuôi, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sâm ngâm mật ong dùng cho mục đích y tế; sâm dùng cho mục đích y tế; đẳng sâm (sâm dây) thành phẩm đã sấy khô hỗ trợ bồi bổ sức khỏe; ngũ vị tử sấy khô mục đích dược phẩm.

---

(111) **4-0603017**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46580

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 26.4.4

(591) Cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - GIÁO DỤC QUỐC TẾ THẢO NGUYÊN XANH (VN)
46-48 đường số 12, Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề.

---

(111) **4-0603018**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48441

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN JANEZ TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1405, HanKing Financial Centre, No. 9968 Shennan Road, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại thông qua trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; trang trí quầy hàng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0603019**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48449

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.2; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG MÁY CÔNG TRÌNH NAM CƯỜNG (VN)
Lô 3.10B khu công nghiệp Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng như: bánh răng, vòng bi, trục láp trục các đăng, linh kiện điện tử máy xúc đào, moay ơ di chuyển.

---

(111) **4-0603020**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48451

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.6; 26.4.7; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ MINH THÀNH (VN)
Số 1, đường 21, tổ 20, ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bột sắn (tinh bột của củ khoai mì); bột mì; tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; ngũ cốc làm thức ăn cho con người; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho chim; bột sắn làm thức ăn cho động vật; hạt [ngũ cốc]; hạt cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc [cho tiêu dùng động vật].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và đại lý phân phối: bột sắn (tinh bột của củ khoai mì), bột mì, tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, ngũ cốc làm thức ăn cho con người, chế phẩm ngũ cốc, thức ăn cho động vật, thức ăn cho chim, bột sắn làm thức ăn cho động vật, hạt [ngũ cốc], hạt cho thức ăn động vật, sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc [cho tiêu dùng động vật], thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bột đậu, bột ngô, bột lúa mạch, bột đậu nành, bột khoai tây, bột sắn hột, bột sắn dây, bột yến mạch, bột kiều mạch, bột nhào, bột để làm bánh ngọt, bột nhào để làm bánh, hỗn hợp bột để làm bánh xèo, bột chiên giòn, yến mạch làm thực phẩm cho con người, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, granola [hỗn hợp ngũ cốc hạt và yến mạch nướng], ngũ cốc đã chế biến, ngũ cốc nguyên cám đã chế biến, ngũ cốc ăn liền, đồ ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc, cám trộn làm thức ăn cho động vật, bột gạo dùng làm thức ăn cho động vật, yến mạch dùng làm thức ăn cho động vật, bã trái cây [bã ép quả], rễ cây dùng làm thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, bã mía [nguyên liệu thô], bã mì các loại, mì lát các loại, bã mía, bã cà phê, lụa điều, bã đậu các loại, cùi bắp, vỏ đậu các loại, sắn lát các loại.

---

(111) **4-0603021**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48452

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vincer

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VITTO (VN)
Lô 1, khu vực A, khu CN Tam Dương II, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng, gạch men (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), đá lát sàn (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0603022**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48469

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEENIE

(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Hồng, đen, be, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PETKO (VN)
Tầng 19 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0603023**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48473

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAZANLAND
ĐẶC SẢN CAO NGUYÊN

(531) 6.1.2; 6.3.20; 7.1.13; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TM SX TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt sấy khô; trái cây sấy khô; khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến); các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo, bánh ngọt; mứt khô (mứt tết); trà.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt sấy khô, trái cây sấy khô, khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến), các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt), bánh trung thu, bánh kẹo, bánh ngọt, mứt khô (mứt tết), trà; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán rượu; khách sạn, nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0603024**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48484
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
10/157 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603025**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48570
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 3.7.7; 3.7.24; 18.5.6; 21.1.16
(591) Cam, đỏ, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BSB (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hồng Hà, số 25 đường Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0603026**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48591
(220) 10/10/2024
(181) 10/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)
120/5L Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603027**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48594

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội em bé; sữa tắm em bé; dầu gội người già; sữa tắm người già; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0603028**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48659

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN R&D NATURELAB (VN)
Số 27 ngõ 132 Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem chống nám (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem dưỡng da.

---

(111) **4-0603029**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48675

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ỐC VÍT LIÊN KẾT (VN)
Số 39-41 đường số 11, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Bu lông, đinh vít (ốc vít), bản lề bằng kim loại; khóa chốt cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0603030**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48676

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ỐC VÍT LIÊN KẾT (VN)
Số 39-41 đường số 11, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Bánh xe cửa lùa; bánh xe lùa tủ; bản lề cửa; chốt giữ cửa (tất cả bằng kim loại).

---

(111) **4-0603031**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48710

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 18.5.6; 21.1.16; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHINH KHÍ CẦU HẠ LONG (VN)
Lô đất DV 04, đường Ngọc Châu, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ các chuyến du lịch bằng khinh khí cầu; cho thuê thiết bị bay: khinh khí cầu; sắp xếp các chuyến du lịch bằng khinh khí cầu; dịch vụ du lịch bằng khinh khí cầu có động cơ; vận chuyển hành khách liên quan đến khinh khí cầu; thông tin liên quan đến các tour và hành trình bằng khinh khí cầu [dịch vụ du lịch].

---

(111) **4-0603032**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48721

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 24.9.1; 26.13.1

(591) Xanh lá, xanh đậm, vàng, cam, đỏ đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; gia vị; nước xốt.

---

(111) **4-0603033**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48725

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YIMAIDA VIỆT NAM (VN)
Tổ 7B, khu phố Miễu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Lồng sấy lông dùng cho vật nuôi [dùng điện]; nồi chiên không dầu; đèn dùng khi lặn; đui đèn điện; thiết bị phân phối nước; chậu vệ sinh.

---

(111) **4-0603034**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48743

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT THIÊN ĐỨC (VN)
Số 35C, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa, cổng bằng kim loại; khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Mô tơ dùng cho cổng cửa tự động.

---

(111) **4-0603035**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48748

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh lam, vàng, đỏ, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DŨNG (VN)
Khu 2, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo khóa đào tạo từ xa; học viện giáo dục; dịch vụ giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

---

(111) **4-0603036**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48765

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

K.Ritter

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0603037**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48790
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/10/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ hồng đậm, hồng nhạt, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40 Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu phân bón, hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0603038**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47992
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lalapark

(220) 08/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603039**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46473
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/09/2024

(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) QUÁCH KIM LOAN (VN)
69/12 Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiệm cắt tóc.

---

(111) **4-0603040**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46355

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 24.13.1; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - MỸ PHẨM QUỐC TẾ DERMACIK (VN)
Số 4 ngõ 68 đường Nguy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược, chế phẩm mỹ phẩm dế chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao dán, chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung dinh dưỡng, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị phóng điện trị liệu, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị điều trị mụn trứng cá.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; spa; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0603041**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47866

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E, đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn trang trí; đèn lồng chiếu sáng; đèn pin dùng điện; đèn điện; đèn dây chạy bằng điện; đèn sàn (đèn đứng cao); đèn UV (không dùng cho mục đích y tế); lò nướng bánh mì bằng điện; dụng cụ nấu ăn bằng điện; bếp điện; chảo nướng dùng điện; lò nướng; máy nướng đồ ăn dùng điện [thiết bị nấu nướng]; nồi áp suất điện; lò nướng BBQ

(barbecues); nồi chiên điện; ấm đun nước dùng điện; nồi chiên không dầu; bình nước nóng điện [thiết bị nấu nướng]; máy làm sữa hạt chạy điện; nồi nấu dùng điện; quạt điều hòa không khí; quạt điện cầm tay; máy giữ ẩm chạy bằng điện cho mục đích gia dụng; vòi nước; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; quạt thông gió; thiết bị tưới nước tự động; thiết bị dùng cho bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm [phụ kiện bồn tắm]; vòi hoa sen.

Nhóm 20: Tủ chén; giá kệ để chai (bình, lọ); giá kệ để đồ ăn; đồ gỗ nội thất văn phòng; móc áo (không bằng kim loại); tủ quần áo; đồ nội thất bằng kim loại; kệ tivi; tủ phòng tắm; kệ đựng đồ bằng gỗ; gương soi; giá đỡ khung ảnh; khung tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giường cho thú cưng; đệm cho vật nuôi trong nhà; nệm; đệm bơm hơi nổi (giường hơi); đệm hơi có thể bơm phồng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Giá treo khăn tắm; giá phơi quần áo; thanh vắt khăn mặt; giàn phơi quần áo; camen (hộp cơm); hộp đựng thực phẩm; giá để gia vị trong bếp; bình (ấm), chén, bát, đĩa bằng sành sứ; đồ chứa đựng trái cây; muôi (muỗng) múc kem; bình lắc pha chế; giá đỡ dao; máy trộn không dùng điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu không dùng điện; thớt nhà bếp; máy ép trái cây, không dùng điện; máy xay tiêu cầm tay; hộp đựng khăn ăn; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; đồ thủy tinh (đồ dùng nhà bếp như cốc, đĩa, nồi, lọ); hộp đựng xà phòng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; bàn chải đánh răng; máy tăm nước chạy bằng điện (không dùng cho mục đích y tế); hộp giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống (không dùng điện); thùng đá, không dùng điện; chổi; miếng bọt biển gia dụng không dùng điện; găng tay chài lông động vật; bẫy chuột; thiết bị điện để bẫy côn trùng; bộ khuếch tán để đuổi côn trùng.

Nhóm 24: Vải trang trí nội thất; tấm thảm bằng vải dệt; khăn tắm (trừ quần áo); khăn tẩy trang bằng vải; ga trải giường; chăn; khăn trải giường; vỏ gối; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vỏ bọc đệm [không bằng giấy]; rèm cửa.

---

(111) **4-0603042**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47871

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0603043**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47872

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIXBOOM

(531) 2.9.4

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0603044**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47874

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vibrio Clear

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0603045**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47882

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REPASOL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0603046**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47883
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIDESOL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0603047**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47884
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COTRIVENT

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0603048**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47886
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ALKASOL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0603049**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47976
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH FIT PRO YOGA & FITNESS (VN)
153C Ngô Quyền, khu phố Ruộng Hời, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể thao; phòng tập gym; phòng tập yoga; phòng tập thể dục pilates.

---

(111) **4-0603050**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47981
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bagasi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603051**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47982
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Balai

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603052**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47983
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bivani

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603053**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47984
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bulatan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603054**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47985
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dalam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603055**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47986

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Datar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603056**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47987

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Genever

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603057**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47988

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kavan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603058**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48433

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ XANH (VN)
Số 10 Phan Huy Chú, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn, môi giới, tuyển chọn, và cung cấp nhân sự cho các tổ chức, cá nhân trong nước; dịch vụ cung cấp nhân viên vệ sinh; dịch vụ buôn bán hóa chất, đồng phục bảo hộ lao động, công cụ và dụng cụ vệ sinh.

Nhóm 36: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà (dịch vụ bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch vệ sinh công cộng cảnh quan đô thị, tòa nhà chung cư, văn phòng nhà xưởng, kho bãi, nhà máy, khu đô thị, khu công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc cây cảnh.

---

(111) **4-0603059**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49240

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 21.1.16; 23.3.10; 23.3.17; 26.13.1

(591) Vàng, cam, cam đậm, xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh da trời đậm, xám, nâu, trắng.

(731) KINGAME CORPORATION LIMITED (CN)
Suite 3208 32/F, Tower 5, The Gateway, Harbour City, Tsim Sha Tsui, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn]; kính đeo mắt; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phim hoạt hình.

Nhóm 38: Cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; phát chương trình truyền hình; truyền phát dữ liệu; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thể thao điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; lập trình máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0603060**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47978

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh đậm, cam, trắng.

(731) TỪ VĂN AN (VN)
Thôn Độc Lập, xã Tịnh Ân Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Men khử mùi hôi cho chó mèo.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật và thức ăn cho động vật có chứa thuốc; men trộn vào cát để khử khuẩn cho mèo.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; thức ăn cho cho mèo.

---

(111) **4-0603061**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47989

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603062**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47990
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/10/2024

Kesas

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603063**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47991
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/10/2024

Ketibean

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603064**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46997
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 02/10/2024



(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.3.23
(591) Xanh dương nhạt, xám nhạt.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng.

---

(111) **4-0603065**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46998
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 21.3.1; 21.3.7; 21.3.24
(591) Nâu đỏ, đen, trắng.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi bida.

---

(111) **4-0603066**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46999
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MLP LOGISTICS (VN)
169B Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Mềm tuyết (chăn); vỏ nệm (vỏ đệm); vỏ gối; khăn trải giường (ga trải giường).

---

(111) **4-0603067**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46581
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CLOTOO

(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG ĐÔNG LT (VN)
Ngọc Cục, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; gel làm trắng răng.

---

(111) **4-0603068**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47072

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.4.1; 26.4.18

(731) LÊ DUY HIỆP (VN)
Thôn 11, xã Ea Kiết, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Đào tạo; dịch vụ về giáo dục con người dưới mọi hình thức.

---

(111) **4-0603069**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47147

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGỰA HÍ

(731) VŨ NGUYỄN THÀNH CHUNG (VN)
TDP Bắc Mục, xã Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); cao ngựa (thực phẩm chức năng); rượu xoa (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0603070**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47190

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 15.9.2; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG PHÚ THÀNH (VN)
Số 40, đường sau G7, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ lithium; ắc quy điện; hộp ắc quy; bộ nghịch lưu dòng điện (biến tần); pin năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0603071**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48907

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHINPRO SLEEP

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603072**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48908

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHINPRO ALCOFREE

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEWOO (VN)
Số 13, đường 9A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603073**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48932
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

One River Culinary

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603074**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48945
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Một Dòng Sông

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603075**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48947
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ẩm Thực Một Dòng Sông

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603076**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48948
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

One River

(220) 11/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC MỘT DÒNG SÔNG (VN)
224 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603077**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48984
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Silkta

(220) 14/10/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh lá thẫm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH TOÀN CẦU (VN)
Số 43 T6 tập thể Sư đoàn 361 tổ 44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); khăn choàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: thời trang lụa, đồ lưu niệm; dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh: tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng.

---

(111) **4-0603078**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49055
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PR
prokitchen
Nhà bếp chuyên nghiệp

(220) 14/10/2024

(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
Khu đô thị Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; amiăng; mi-ca dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sau: cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm, nhựa nhân tạo, bán thành phẩm, gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm, amiăng, mi-ca dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo, ống mềm, không bằng kim loại; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0603079**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49112

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ECO-WORTHY

(731) XIAMEN ECO-SOURCES TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 202A, HongYe Building, Pioneer Park, Torch High-tech Zone, Xiamen CHINA (zip code: 361006)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; hộp pin; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; đi-ốt phát quang (LED); pin mặt trời.

---

(111) **4-0603080**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49140

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GROWUP

(731) TRẦN NGỌC SƠN (VN)
Khối 3, Đông Quyền, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống).

---

(111) **4-0603081**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49152

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.21; 18.1.23; 25.5.3; 26.4.9; 26.4.18

(731) NINGBO LUCKIBUY IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Rm#1602, Guangbo Panorama Building No.252 Tianda Alley, Yinzhou District, Ningbo CHINA 315100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đệm; gối; đệm cho vật nuôi trong nhà; tấm đệm để ngủ.

---

(111) **4-0603082**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49153

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ER-K

(731) LIU KANG (CN)
152 Daban Village, Xiangshuitan Township, Poyang County, Shangrao City, Jiangxi Province CHINA 334000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; điện thoại di động; thiết bị sạc cho ắc quy điện; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

---

(111) **4-0603083**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49154

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

丰河
FENG HE

(731) DONGGUAN FENGHE SILICONE CO., LTD (CN)
No. 3, Dayuan Street, Yaole Village, Liaobu Town, Dongguan City Guangdong Province China 523000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản cao su; chất dẻo dạng thô; este; keton; nhựa epoxy, dạng thô; pectin dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; nhựa polyme, chưa xử lý; nhôm silicat.

---

(111) **4-0603084**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49155

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DURAPOWER

(531) 26.3.1

(731) NINGBO LUCKIBUY IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Rm#1602, Guangbo Panorama Building No.252 Tianda Alley, Yinzhou District, Ningbo CHINA 315100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vỏ đèn; đèn pin dùng điện; thiết bị sưởi ấm; thùng làm mát, dùng điện; đèn pha để rọi sáng; đèn pin đội đầu.

---

(111) **4-0603085**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49239

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TE-AMIC

(531) 5.11.23; 26.13.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH RUNEBLAZE ENTERTAINMENT (VN)
Tổ 2, khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 16: Truyện tranh; sách tô màu; tranh tô màu; đề can; văn phòng phẩm; sổ tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mặt nạ [đồ chơi].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0603086**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49241

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH AURELIA (VN)
79/5A Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603087**

(151) 23/03/2026

Số Quyết định: 44479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47402

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BLUESTAR (VN)
Số 1 lô 1E khu đô thị Trung Yên, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa.

---

(111) **4-0603088**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47405

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.8; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh cốm, hồng, xanh dương, trắng, xám, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC THÚ CƯNG LÊ LOAN (VN)
599 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, giường cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, vòng đeo cổ cho thú cưng, cát vệ sinh, phụ kiện thú cưng (dây đeo cổ, chuồng, bình nước).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và làm đẹp cho thú cưng; spa thú cưng.

---

(111) **4-0603089**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47516

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VIỆT NHẬT ADP (VN)
SN 22, tổ 17, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; chất hãm màu [véc ni]; chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô].

Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sơn, chất pha loãng sơn, chất làm đặc sơn, chất hãm màu [véc ni], chất làm khô dùng cho sơn [tác nhân làm khô], hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa tay, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống).

---

(111) **4-0603090**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47517
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Hiệp Sơn, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0603091**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47542
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Plus24h

(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(111) **4-0603092**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47562
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(111) **4-0603093**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47563

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ECO ORGANICS VIỆT NAM - EVN (VN)
Số 115, tổ 36, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(111) **4-0603094**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47564

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FPlus

(731) NGUYỄN VĂN NGHĨA (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [có thể tải xuống]; chương trình máy tính [có thể tải xuống]; phần mềm di động [có thể tải xuống]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [ghi sẵn]; phần mềm di động [ghi sẵn].

---

(111) **4-0603095**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47613

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.11; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶC SẢN LẨU DÊ ĐỨC TẤN (VN)
Thửa đất số 849, tờ bản đồ số 07, tổ NDTQ số 10, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng lẩu dê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603096**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47732

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.4; 15.7.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG 99 (VN)
Số 99, Đt830, KDC Nam Long, ấp 4, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, phụ kiện xe máy, ổ khóa xe máy, xe máy, ô tô.

---

(111) **4-0603097**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47734

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Cam

(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
01-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Xà bông; mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn.

---

(111) **4-0603098**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47735

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, xanh dương đậm.

(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(111) **4-0603099**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47762

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOVALLEY VIỆT NAM (VN)
Lô B4 khu Công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt điều, đã chế biến; hạt mắc ca, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; lát trái cây sấy khô; hoa atisô sấy khô; cây atisô sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; hạt ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn; mật ong; trà atisô túi lọc.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hạt điều, đã chế biến, hạt mắc ca, đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang và chưa rang, thực phẩm hữu cơ có nguồn gốc từ thực vật đã được chế biến, bảo quản, phơi khô hoặc nâu chín, mật ong, trà atisô túi lọc, lát trái cây sấy khô, hoa atisô sấy khô, cây atisô sấy khô.

---

(111) **4-0603100**

(151) 23/03/2026
Số Quyết định: 44492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47865

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E, đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Lốp xe đạp; bơm xe đạp.

Nhóm 22: Lều cắm trại, lều bạt; sợi bằng chất dẻo (chỉ cước) dùng để vá và đan lưới đánh cá; lưới đánh cá.

Nhóm 24: Khăn mặt bàng vải; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo tập yoga; mũ bơi; đồ bơi; quần áo bơi [frang phục]; áo thi đấu thể thao; quần áo mưa; áo mưa; tất (vớ) thể thao; mũ (nón) thời trang; quần áo chống nắng.

Nhóm 28: Miếng đệm khuỷu tay dùng cho vận động viên; bóng tập yoga; dây nhảy (dụng cụ thể thao); cần câu cá; dây câu cá; cuốn thừng câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá (mồi giả); bóng thể thao; găng tay đấm bốc [phụ kiện cho trò chơi]; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; gạch dùng để tập yoga; dây tập yoga.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bình nước thể thao, thảm tập yoga, xô gấp gọn, ly gấp gọn, khăn trải thảm yoga.

---

(111) **4-0603101**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45162

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH RONY VN (VN)
Tầng 5, SN 22, ngõ 14 phố Hưng Thịnh, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; khóa làm bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo; dao; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt.

Nhóm 09: Khóa cửa điện tử; khóa cửa thông minh.

---

(111) **4-0603102**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38367

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ASKAI

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; tư vấn thiết kế trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(111) **4-0603103**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38462

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAYASA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU Ý THIÊN (VN)
76/31 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy ép trái cây; máy xay thịt; máy vắt cam; máy rửa chén; tất cả đều dùng điện.

Nhóm 11: Bếp điện; nồi chiên không dầu; lò vi sóng; bình đun siêu tốc; quạt làm mát; máy sấy tóc; máy làm sữa hạt.

---

(111) **4-0603104**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38481

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 9.7.22; 18.5.1; 18.5.3; 26.3.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ BÁCH TÂM AN (VN)
Tổ dân phố Đình Cả 2, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(111) **4-0603105**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38504

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

USAGA

(531) 3.4.7

(731) JIE LI (CN)
No. 1103, 11th Floor, Unit 2, Building 6, No. 2 Wuxing 1st Road, Wuhou District, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp da đầu; thiết bị xoa bóp toàn thân; thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0603106**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38508

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROGAD

(731) PURESOFT NATURALS PTE. LTD. (SG)
48 Toh Guan Road East #06-152 Enterprise Hub 608586 Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chế phẩm vệ sinh y tế, dùng một lần.

---

(111) **4-0603107**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38509

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1; 26.13.25

(731) FOSHAN SHIWAN EAGLE BRAND CERAMIC LTD. (CN)
10th Floor, Tower B, No. 2 Yuejin Road, Shiwan Town, Chancheng District, Foshan City, 528000 Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 19: Gạch lát sàn, không bằng kim loại; gạch ốp tường, không bằng kim loại; gạch lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu khảm ghép phi kim dùng trong xây dựng; ngói lợp bằng gốm; gạch; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm lát bằng gốm; tấm ốp ngoài trời, không bằng kim loại, giúp bảo vệ tường khỏi tác động thời tiết; sàn, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0603108**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38513
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UACUYGO

(531) 26.3.1
(731) ZENG, SHAOJIE (CN)
Room 201, Building 2, Cross-border Office, Cross-border E-commerce Park, No. 18, Xiangbin Street, Bincheng Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; ắc quy điện; bộ pin anôt; màn chắn bằng amiăng dùng cho lính cứu hỏa; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; pin dùng cho thuốc lá điện tử; pin điện, cho xe cộ; hộp pin; máy tính; thiết bị sạc cho ắc quy điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0603109**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38521
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) BLEU ENTREPRENEUR PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #10-11 International Plaza, 079903 Singapore
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép nhiệt; máy cắt vải; máy may.

---

(111) **4-0603110**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38547
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1; 26.4.10
(591) Nâu nhạt, trắng, đỏ.
(731) ĐINH THỊ THANH HUYỀN (VN)
Thôn Bằng, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603111**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38704

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Printat

(731) JADENS (HK) COMPANY LIMITED (CN)
2/F, Billion Trade Centre, 31 Hung To Road, Kwun Tong, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy in laze để in tài liệu; máy in tài liệu dùng với máy tính; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; máy in dùng với máy tính; máy in mã vạch; máy in màu kỹ thuật số để in tài liệu; máy in phun mực để in tài liệu; máy in nhiệt, máy in vé; hộp mực rỗng, dùng cho máy in và máy sao chụp; phần mềm máy tính, có thể tải về, phần mềm an ninh máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0603112**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38803

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CÔNG MAI SPORT

(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.20

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, đỏ.

(731) ĐẶNG TRẦN CÔNG (VN)
TDP Đoàn Kết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo mặc để chơi thể thao; giày thể thao; mũ (nón) thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ để chơi thể thao; dụng cụ để rèn luyện hình thể; máy tập thể thao.

---

(111) **4-0603113**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38818

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DA CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lô 1 khu công nghiệp Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa giả da [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa bằng da [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; dây đeo chìa khóa giả da [đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; móc treo chìa khóa giả da.

Nhóm 18: Bao để móc chìa khóa bằng da; bao để móc chìa khóa giả da; hộp đựng chìa khóa bằng da; ví da; ví giả da.

---

(111) **4-0603114**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39034

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) SHANGHAI SHIHAO FOOD CO., LTD. (CN)
Room 309, Zone K, 3/F, Building 1, No. 5655, Waiqingsong Road, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh nhân thịt; bánh patê nướng; chế phẩm ngũ cốc; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bột mì; sủi cảo (jiaozi); bánh bao có nhân (baozi); mì hoành thánh.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ khách sạn.

---

(111) **4-0603115**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39070

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUTRITIONAL FOOD (VN)
Lầu 16, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón].

---

(111) **4-0603116**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39071

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; 15.7.1

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SUN ROASTER (VN)
Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê.

---

(111) **4-0603117**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39075

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANCHOR

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống dinh dưỡng, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm

phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); xi-rô trái cây và xi-rô làm từ nguyên liệu khác [dùng cho mục đích y tế] dùng làm chế phẩm làm đồ uống; đồ uống dinh dưỡng trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống dinh dưỡng trên cơ sở rau củ và nước ép rau củ, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống tốt cho sức khỏe, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống thể thao [đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thể thao]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể [cho mục đích y tế]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống giàu protein [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống giàu protein, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng hỗn hợp sinh tố, hoặc dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng, cụ thể là hạt ngũ cốc, lúa mì, yến mạch và đồ uống làm trên cơ sở ngũ cốc có hoặc không có nước ép hoặc chiết xuất trái cây hoặc rau củ; đồ uống tăng cường dinh dưỡng làm từ đậu nành, trên cơ sở ngũ cốc hoặc trên cơ sở gạo; hỗn hợp đồ uống ăn kiêng nhằm mục đích dinh dưỡng để quản lý cân nặng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng có bản chất là hỗn hợp đồ uống dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng cho hỗn hợp đồ uống có chứa protein váng sữa; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột, không dùng cho mục đích y tế; protein thuần chay để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong đồ uống pha sẵn; đồ uống bổ sung chế độ ăn kiêng có bản chất là đồ uống vitamin và khoáng chất; chất bổ sung đồ uống ăn kiêng cho người dạng hỗn hợp lỏng và khô dùng cho mục đích chữa bệnh; thực phẩm và đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; sữa công thức dạng nước cho trẻ em; sữa công thức dạng nước cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein dạng lỏng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống thay thế bữa ăn phù hợp cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đường từ sữa dùng cho mục đích y tế [lactoza]; phụ gia thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên từ rau củ hoặc trái cây; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp đồ uống trên cơ sở protein có hàm lượng dinh dưỡng cao; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng bột, xi-rô, kẹo dẻo, gel; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là thức ăn nhai mềm được tăng cường dinh dưỡng; protein thuần chay để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong đồ uống pha sẵn; chất bổ sung dinh dưỡng, cụ thể là hợp chất lợi khuẩn (probiotic); chất bổ sung sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột có chứa protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột có chứa protein; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng có hương vị trái cây dạng bột; chất bổ sung chất xơ hòa tan (prebiotics); chế phẩm lợi khuẩn (probiotic) dùng trong y tế; chất bổ sung lợi khuẩn (probiotic); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm khuấy/lắc bổ sung protein; chất bổ sung protein được tạo và đóng gói dưới dạng thanh; chất bổ sung ăn kiêng từ protein đậu nành; protein từ đậu nành để sử dụng như một chất bổ sung dinh dưỡng trong các loại đồ uống dạng bột và pha sẵn; chất bổ sung protein váng sữa; xi-rô để làm đồ uống thay thế bữa ăn phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dạng lỏng thuần chay; đồ uống được tăng cường vitamin dùng cho mục đích y tế.

(111) **4-0603118**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39078

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc nội khoa hỗ trợ sức khỏe cho phụ nữ; thuốc tránh thai sử dụng bằng đường uống; hormon cho phụ nữ dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung vitamin và khoáng chất hỗ trợ sức khỏe cho phụ nữ; chế phẩm dược để điều trị loãng xương; chế phẩm dược cho phụ nữ.

---

(111) **4-0603119**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39081

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(111) **4-0603120**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45221

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HẬU GĐ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH THUẬN (VN)
103A Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: các loại xe và phụ tùng xe các loại.

---

(111) **4-0603121**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45291

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.9.8

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNICOM VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 155 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; gel làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0603122**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45301

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ THANH HẢI (VN)
Số 58 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không cồn).

---

(111) **4-0603123**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45373
(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THIÊN VIỆT (VN)
Số 41, lô 5, đường Trần Hữu Dực, khu đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; vận chuyển hành khách; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng.

---

(111) **4-0603124**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45445
(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây.
(731) HOÀNG THỊ HÒA (VN)
Thôn 14, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(111) **4-0603125**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 44975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45504
(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.5.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH PHÚC (VN)
Số 22, hẻm 4, ấp 10, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603126**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45508

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.15.15

(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY JFUJI VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 16, đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; đường đi bộ di động dành cho người đi bộ; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0603127**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45580

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xám

(731) ĐỒNG THÙY DUNG (VN)
Số 177, ngõ 58, tổ 9, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu (thời trang); bít tất; găng tay thời trang.

---

(111) **4-0603128**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45800

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC LINH DƯƠNG (VN)
Tầng 1, CT3, khu đô thị Nghĩa Đô, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa dưỡng sinh đông y; dịch vụ mát xa trị liệu; xoa bóp; dịch vụ gội đầu; dịch vụ làm móng (nail); dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0603129**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45810

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.1; 26.13.25

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0603130**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45857

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

alpro

(731) ALMAPRO (M) SDN BHD (MY)
No. 10 Lorong Beringin 1, Taman Industri Beringin, Simpang Ampat, 14100 Penang, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chất làm thơm không khí là chế phẩm tạo hương thơm cho không khí; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch và tạo hương thơm; chế phẩm làm sạch, giặt và đánh bóng; chất tẩy dầu mỡ dùng để làm sạch; chất tẩy rửa dùng trong gia đình.

Nhóm 05: Chế phẩm làm thơm không khí là chất khử mùi không khí; chế phẩm khử trùng và khử mùi đa năng; nước rửa tay diệt khuẩn; chất khử trùng; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử mùi dùng trong gia đình, dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603131**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45858

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pristinex

(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD. (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0603132**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45859

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Coveexepa

(731) XEPA-SOUL PATTINSON (MALAYSIA) SDN.BHD. (MY)
1-5, Cheng Industrial Estate, 75250 Melaka, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0603133**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45863

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh lam, đen, xám.

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Số 288 đường Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn quần áo.

---

(111) **4-0603134**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45891

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.8

(591) Đỏ (đậm, nhạt), trắng, xám, đen, hồng (đậm, nhạt), vàng, xanh lá.

(731) DIẾP THỊ HỒNG PHẤN (VN)
B27-02 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0603135**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45892

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

T R Ụ Y B A
VIETNAM TRENDY BEAUTY CENTER

(731) DIẾP THỊ HỒNG PHẤN (VN)
B27-02 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0603136**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45899

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

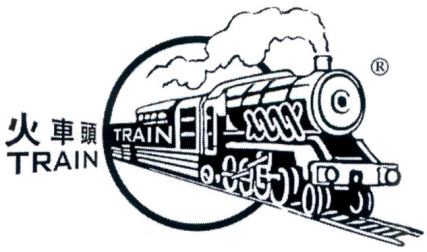

(531) 18.1.11; 18.1.12; 26.1.1

(731) NAN JUEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 202, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con trượt bằng kim loại dùng cho đồ đạc; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0603137**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45900

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25

(731) NAN JUEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
6F., No. 202, Xingfu Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330063, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con trượt bằng kim loại dùng cho đồ đạc; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa sổ; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào; bản lề bằng kim loại dùng cho cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0603138**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45964

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DD TECHNOLOGY VIỆT NAM (VN)
Số 162A đường Nguyễn Quyền, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Đi ốt phát quang [led]; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị chữ số; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; dây cáp điện; bộ điều biến, mô đem.

---

(111) **4-0603139**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46011

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.6

(591) Tím, be, vàng, cam, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH - ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số nhà 36, đường 422B, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603140**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46117

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh rêu, cam, trắng.

(731) ĐÀO ÁT HỢI (VN)
Số 24 tổ 19, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện gia dụng, cụ thể là: nồi chảo điện, quạt điện, quạt máy, bàn ủi (bàn là), đèn điện, đèn sạc, máy hút bụi, bình lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, nồi cơm điện, nồi áp suất, bếp ga, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, lò nướng, vi nướng, nồi lẩu điện, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, bình nước đun nước bằng điện.

---

(111) **4-0603141**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46144

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng.

(731) ZHANG HUIQIANG (CN)
No 53 Tongda North Road, Qidi Village, Qidi Town, JinZhou City, HeBei Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện cho xe cộ; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bình ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp pin.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng; xe đạp điện.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

---

(111) **4-0603142**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46156

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV TK XD BNGROUP DECOR (VN)
926 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và nhập khẩu vật liệu trang trí nội thất: rèm vải, rèm sáo lá, rèm cuốn, rèm cuốn lưới, rèm cầu vồng, rèm lá nhôm, rèm lá gỗ, rèm hai lớp, rèm vách ngăn, rèm chống côn trùng, sàn gỗ, thảm sàn, phào chỉ nhựa PS, PVC và khăn trải bàn, áo ghế nhà hàng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0603143**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46157

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHÀ TRUNG (VN)
520/62/2C quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sơn nội, ngoại thất, trát vữa, lợp mái; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

---

(111) **4-0603144**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46168

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1

(731) YANGZHOU KANGRUI BRUSHES AND PAINTING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Chaolong Village Huoqiao Guangling District Yangzhou City Jiangsu Province, 225104, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Bút lông dùng cho họa sĩ; bút vẽ; bút lông để vẽ; quản bút; bút lông để viết; vật liệu vẽ.

---

(111) **4-0603145**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46169

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KANGRUI

(731) YANGZHOU KANGRUI BRUSHES AND PAINTING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Chaolong Village Huoqiao Guangling District Yangzhou City Jiangsu Province, 225104, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Bút lông dùng cho họa sĩ; bút vẽ; bút lông để vẽ; quản bút; bút lông để viết; vật liệu vẽ.

---

(111) **4-0603146**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46170

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOLIKE

(731) ANHUI DO LIKE AGRICULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
12 Shahuang Road, Shahe Town, Nanqiao District, Chuzhou City, Anhui Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; hạt hướng dương đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt quả hạch, đã chế biến (không phải gia vị); trái cây dầm đường; hạt quả hạch tẩm ướp hương vị (không phải gia vị).

---

(111) **4-0603147**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 44999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46199

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 1.15.21; 5.3.20; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(111) **4-0603148**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46200

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.21; 5.3.20; 5.13.4; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GĂNG HỢP THÀNH (VN)
E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng.

---

(111) **4-0603149**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46272

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.7.22; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOUSE OF MIYA (VN)
44/38 đường Biệt Thự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); nhẫn.

---

(111) **4-0603150**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46651

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

L'ARTISOUL

(731) YIWU YANQIAN COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 302, Unit 2, Building 3, Qiupingyuan, Dongzhou Garden, Jiangdong Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và làm đẹp.

---

(111) **4-0603151**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46657

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHARK® TILEBOND QS17

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp để dùng trong xây dựng; keo dán gạch; keo dán công nghiệp tổng hợp.

---

(111) **4-0603152**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46665

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GFF

(731) SHENZHEN BOCT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 202, Building 1, No. 5 Tongfu Road, Heping Community, Fuhai Street, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; máy tính xách tay; máy tính bảng; thiết bị thu hình; màn hình video; micro cho loa không dây.

---

(111) **4-0603153**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46666

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STAHLWERK

(531) 26.3.1; 26.3.5

(731) SHENZHEN STAHLWERK WELDING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm310, Bld.No.2, Lixinhu Chuangyiyuan, No.l Furui Rd., Qiaotou Community, Fuhai Street, Baoan, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn vảy mềm, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

---

(111) **4-0603154**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46668

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KISNAC

(731) JOYCO BRAND MANAGEMENT AND INVESTMENT CO., LIMITED (CN)
Room 1602, 16th Floor, Progress Commercial Building, 9 Irving Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo qua thư; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(111) **4-0603155**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46679

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Perfect CHOICE

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỨC ĂN THỦY SẢN MEKONG (VN)
Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; xịt khử mùi lông dành cho thú cưng không dùng trong mục đích thú y.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho thú cưng; cát vệ sinh dùng cho thú cưng.

---

(111) **4-0603156**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46712

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Numala

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(111) **4-0603157**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46713

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tiphaqua

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(111) **4-0603158**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46714

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bequaco

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(111) **4-0603159**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46715

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tiphawa

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai đóng bình; nước khoáng (để uống).

---

(111) **4-0603160**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46716

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Latico

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về CEO, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0603161**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46717

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Eduti

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về CEO, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0603162**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46718

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Etipha

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về CEO, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0603163**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46719

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Latipha

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ, NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG TÍN PHÁT (VN)
Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về CEO, quản iý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0603164**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46721

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HABEKO

(731) LÊ ĐÌNH HÀ (VN)
Số 79, tổ 39, khu 14, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Bếp từ; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy hút mùi; máy lọc nước; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0603165**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46741

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Macreme

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ANLA (VN)
Số 15 đường Mai Văn Bộ, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603166**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46819

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, bạc, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV KHÁNH VIỆT NATURAL (VN)
Số 196/43 ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Khánh Trung A, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dầu nóng xoa bóp.

---

(111) **4-0603167**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47000

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603168**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47009

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.11.11; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.10

(591) Đen, trắng, vàng nhạt.

(731) BÙI MẠNH HÙNG (VN)
Tổ 32, cụm 5, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu hoa quả; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu được lên men từ hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị để bán hàng, thương mại điện tử, bán hàng qua mạng internet (bán hàng online), kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rượu, rượu vang.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán cà phê, nhà nghỉ du lịch, khách sạn.

---

(111) **4-0603169**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47016

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

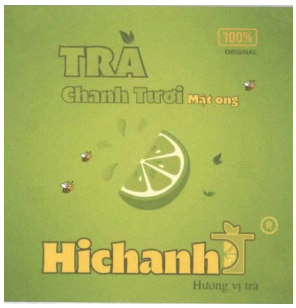

(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.12; 5.7.22; 26.4.18

(591) Xanh lá, vàng, xám, trắng sữa, trắng, nâu.

(731) ĐỖ THÀNH THỐNG (VN)
Thôn Vạn Hội 1, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, ăn uống; dịch vụ quán trà chanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603170**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47031

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.7

(591) Xanh ngọc, đỏ, vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
Thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; sản xuất phim quảng cáo; viết kịch bản nhằm mục đích quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các nội dung giải trí trên mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất nhạc; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0603171**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47033

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIA SUNBOSS

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(111) **4-0603172**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47068

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THADOSOFT

(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25; 26.11.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THADOSOFT (VN)
Số 3 ngõ 94 đường Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Rô bốt (máy móc); rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; máy bán hàng tự động; van [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; máy in.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; tai nghe; máy tính; phần cứng máy tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rô bốt (máy móc), rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp, máy bán hàng tự động, van [bộ phận của máy], xi lanh dùng cho máy móc, máy in, phần mềm máy tính [ghi sẵn], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm], tai nghe, máy tính, phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0603173**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47406

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 25.5.25; 26.11.9

(591) Xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN NINH ĐÈO CẢ (VN)
Số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ bảo vệ; tư vấn về an ninh thực thể.

---

(111) **4-0603174**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47229

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

taste

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
02 Bùi Thị Xuân, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; đào tạo lại nghề; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trường đào tạo; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(111) **4-0603175**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47577

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NUTIKD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

---

(111) **4-0603176**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47581

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua có chứa yến sào; sữa hạt các loại; đồ uống làm từ sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo.

---

(111) **4-0603177**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47584

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(731) ZHONGSHAN CASHLETON BUILDING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Floor A, 2nd Floor, Bldg A2 (Additional Business Premises: 1st Floor, Bldg A5), No.17, Fuze Road, Sanjiao Town, Zhongshan, Guangdong, China 528400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất làm cứng đá vôi; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất gắn để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gây vỡ; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho việc lát gạch.

---

(111) **4-0603178**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47587

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.5.1; 26.5.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÙI MẪN (VN)
43B Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán đồ dùng cho thú cưng: vòng cổ dùng cho động vật, dây dắt chó, mèo bằng da thuộc, quần áo cho động vật, thức ăn cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0603179**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47594

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TQNM VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 21, ngõ 111 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; đồ gốm để chứa đựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; hộp đựng kẹo; giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 39: Chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; đóng gói hàng hóa; bao gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; gói quà.

---

(111) **4-0603180**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47600
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO (VN)
114/65 đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề khám chữa bệnh; dịch vụ đào tạo nghề khám chữa bệnh đông y; đào tạo nghề chăm sóc sắc đẹp; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo nắn chỉnh cơ xương khớp; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0603181**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47624
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 346 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tỏi đen (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu tỏi (dùng cho mục đích y tế); nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa nấm linh chi (dùng cho mục đích y tế); đồ uống chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược; đồ uống chứa đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Tỏi đen dùng làm thực phẩm; tỏi được bảo quản; nấm linh chi đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; bánh kẹo; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung nấm linh chi; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống đóng chai (đồ uống); nước giải khát có bổ sung thảo mộc (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống cung cấp muối và

khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống giải khát từ tỏi đen; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(111) **4-0603182**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47657
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 07/10/2024



(531) 24.15.7; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam đất, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN AMBER CLM VIỆT NAM (VN)
Số 6, khu Lán Trại H5, T/T Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; khai thác mỏ.

---

(111) **4-0603183**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47664
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 07/10/2024



(531) 3.7.1; 3.7.16; 4.3.20; 25.1.6
(591) Nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG ÁNH MEDIA (VN)
Thôn Thành Tây, xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Cám chim.

---

(111) **4-0603184**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47896
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/10/2024

COCANAPRO

(731) CÔNG TY TNHH DV TM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BĂNG AN PRO (VN)
Nhơn Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0603185**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47897

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.7

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HÀN INVEST (VN)
Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 38, thôn Thạch Nham Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 19: Bê tông.

---

(111) **4-0603186**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47900

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HIỆP PHÁT GROUP (VN)
Số 119 tổ 7 ấp Hòa Hiệp, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn cây; đèn đường; đèn dùng cho xe cộ; đèn tuýp chiếu sáng trong nhà.

---

(111) **4-0603187**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47904

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2; 26.7.25

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐIỀN (VN)
Thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Đào tạo nghề làm tóc; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử] nghề làm tóc; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; nhiếp ảnh; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề về mỹ phẩm, làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ xăm hình; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp.

---

(111) **4-0603188**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47923

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.14; 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, cam, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM GIÒ MẪN (VN)
Số 5 ngõ 2 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; nem; sản phẩm thịt đã qua chế biến.

---

(111) **4-0603189**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47933

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (NẤM LIÊN HOA) (VN)
Thửa 3012, TBĐ 01, đường Đê ấp 3, ấp 3, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

---

(111) **4-0603190**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47936

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOA NĂNG

(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18

(591) Đen; cam; xanh; trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOA NĂNG (VN)
Cụm CN Cầu Ván, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: ghế cắt tóc gội dầu, giường massage.

Nhóm 40: Sản xuất theo đơn đặt hàng ghế cát tóc gội đầu, giường massage.

---

(111) **4-0603191**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47975

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Amyki
Clinic & Beauty

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.3.1

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.

(731) TRẦN VÂN ANH (VN)
P.606 Cao ốc 107, Trương Định, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0603192**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48054

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOYBEANS
SOYBEANS

(531) 4.5.1; 5.3.15; 11.3.3; 25.1.6; 25.7.7; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá, da, trắng, vàng, hồng, xám.

(731) PHAN VĂN THÀNH (VN)
Duyên Linh, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603193**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47979

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lục, xanh dương, đỏ, cam, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ RAINBOW (VN)
Số 184/38 đường Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nước mắm; xúc xích; tôm các loại (không còn sống); chả ram; chả riêu tôm; tôm tẩm bột; chạo tôm; chả tôm.

---

(111) **4-0603194**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48141

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(591) Trắng, đen, cam nhạt, hồng tím, xanh da trời.

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
TDP Nhị Bờ, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 21: Nùi để cọ rửa dùng cho nhà bếp; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ nhà bếp; chổi lông trang điểm; bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0603195**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48213

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

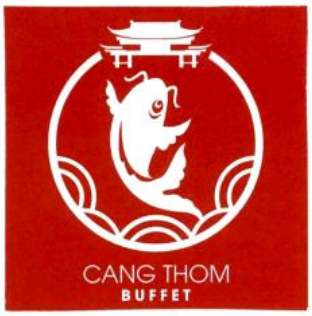

(531) 1.15.24; 3.9.1; 7.1.5; 7.5.10; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 32: Bia; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; anizet [rượu].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0603196**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48214

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 7.1.5; 7.5.10; 18.1.19; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán [thương mại], trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: sữa, sản phẩm sữa, trứng, đường, các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước giải khát không chứa cồn, bia, rượu, thịt tươi sống, thủy hải sản tươi sống, thịt chế biến sẵn đóng gói, thủy hải sản chế biến sẵn đóng gói, rau củ quả đóng gói, giò chả như giò lụa, giò bò, giò bê, chả quế, giò thủ đóng gói, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, dầu trộn salat, sốt ướp thực phẩm, tương ớt, nước sốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, muối, giấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mì, miến, quần áo, giày dép, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như: tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như: tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như: nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như: giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh, phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, sản phẩm vệ sinh môi trường, nhà cửa cụ thể là nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ, sản phẩm thông tắc cống, trầm hương [hương, nhang], đồ thờ cúng.

---

(111) **4-0603197**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48215

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

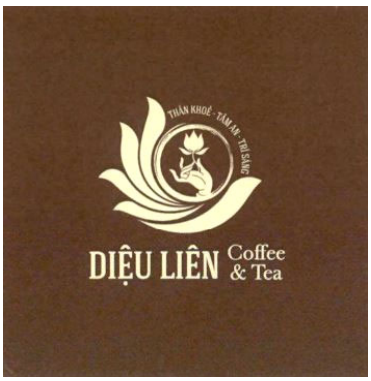

(531) 2.9.14; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI TÔI YÊU PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0603198**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48265

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOSU

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603199**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48267

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIGO

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603200**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48271

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KANO

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603201**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45106/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48272

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KUMA

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603202**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45107/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48275

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BREMICK

(731) BREMICK PTY LTD (AU)
88 Dalmeny Avenue, Rosebery, NSW 2018, AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; ống bằng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây kim loại thường; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép.

---

(111) **4-0603203**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48353
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/10/2024

(531) 19.11.1; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) A INVERSIONES S.A.C (PR)
200 Corpac Ave., Callao, Peru
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; xốt [gia vị].

---

(111) **4-0603204**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48364
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/10/2024

(531) 3.7.7; 3.7.16; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3
(591) Vàng đồng, trắng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH Ý TƯỞNG VÀ ỨNG DỤNG 1102 (VN)
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; hạt tiêu; trà; mật ong; nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán nông sản, thực phẩm.

---

(111) **4-0603205**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48365
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/10/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP ALIAT HOLDINGS (VN)
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: mỹ phẩm, kem đánh răng, dầu gội đầu, kem chống nắng, kem dưỡng da, nước hoa, chế phẩm vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), bột giặt, nước xả vải, nước lau nhà, nước rửa chén, chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích y tế), dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng], thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc), máy vi tính, điện thoại cầm tay, điện thoại thông minh, máy tính bảng, phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm trò chơi máy vi tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh (có thể tải về), phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thẻ từ, kính mắt, phích cắm và ổ cắm điện, loa, tai nghe, dây điện và phụ kiện kết nối dây điện, dây cáp điện, đồng hồ thông minh, bao đựng điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, vỏ bọc cho điện thoại thông minh, dây treo trang trí điện thoại di động, dây cáp USB, chip [mạch tích hợp], màn hình cảm ứng, pin điện, thiết bị sạc cho pin điện, sạc dự phòng (pin có thể sạc lại được), thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú y, thiết bị đo huyết áp, nhiệt kế cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xông hơi cho mục đích y tế, mặt nạ dùng cho mục đích y tế, khẩu trang dùng cho mục đích y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, băng để hỗ trợ băng bó, gạc dùng trong phẫu thuật, vật liệu để khâu vết thương, bình phun hơi cho mục đích y tế, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế, văn phòng phẩm, sách, vở viết hoặc vẽ, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, xuất bản phẩm dạng in, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, con dấu, giấy, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, giấy bao gói, hộp đóng gói bằng giấy, túi đựng hàng hóa bằng giấy hoặc chất dẻo, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, bàn, ghế, giường, tủ, sofa, nệm, gối, bàn trang điểm, giá, kệ, khung tranh, tranh ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(111) **4-0603206**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48366

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUNNEX

(731) ĐỖ NGỌC THUẬN (VN)
Ấp Hiếu Hòa A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút chân không; máy hút không khí; bơm chân không (máy móc); dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống đa năng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn ống đồng (dụng cụ cầm tay); dao cắt ống đồng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ loe ống (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; đồng hồ đo áp suất gas lạnh; thiết bị đo áp suất.

---

(111) **4-0603207**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48367

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WIPCOOL

(731) ĐỖ NGỌC THUẬN (VN)
Ấp Hiếu Hòa A, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt ống đa năng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn ống đồng (dụng cụ cầm tay); dao cắt ống đồng (dụng cụ cầm tay); dụng cụ loe ống (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo khí [dụng cụ đo đạc]; đồng hồ đo áp suất gas lạnh; thiết bị đo áp suất.

---

(111) **4-0603208**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48368

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.0; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603209**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48369

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) MAU CHƯỚC (VN)
355/7 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603210**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48370

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.16; 3.9.24

(591) Vàng đồng, vàng, đen, trắng.

(731) HUỲNH DỦ HƯNG (VN)
Ấp Xẻo Sao, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn chăn nuôi; mồi câu cá được xử lý đông khô; mồi câu để sống.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm thức ăn cho cá, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn chăn nuôi, mồi câu cá được xử lý đông khô, mồi câu để sống.

---

(111) **4-0603211**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48377

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, xanh da trời.

(731) LÊ HỒNG KHÁNH (VN)
Khu phố 1, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, chất bổ sung ăn kiêng, chế phẩm ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng cho thể thao, chế phẩm bổ sung protein cho người; marketing; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện viên thể hình); huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; điều hành các lớp thể dục thể hình; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0603212**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48378
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

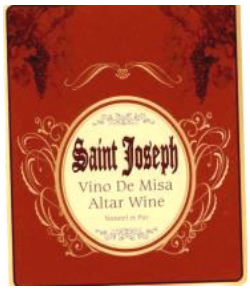

(531) 5.7.10; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, ghi, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐS VIỆT NAM (VN)
Thôn Tân Độ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nho; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); rượu hoa quả; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm cụ thể là: rượu, rượu nho, rượu vang, rượu mạnh (đồ uống), rượu hoa quả, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0603213**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48381
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AMiLai

(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm để ngâm giặt; nước rửa bát; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước javen; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

---

(111) **4-0603214**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48825

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH LONG AN BẾN LỨC (VN)
Lô D1-25 đến Lô D1-26, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 39: Cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước.

---

(111) **4-0603215**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48392

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.7.7; 14.7.20; 15.7.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẠI THÀNH (VN)
57/8/10 TX31, khu phố 21, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; bộ phận và phụ kiện của xe đạp; bộ phận và phụ kiện của xe đạp điện; xe đạp thể thao; xe đạp trẻ em.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, bán buôn trực tuyến, bán lẻ trực tuyến, đại lý xuất nhập khẩu, marketing cho các sản phẩm: xe đạp, xe đạp điện, bộ phận và phụ kiện của xe đạp, bộ phận và phụ kiện của xe đạp điện, xe đạp thể thao, xe đạp trẻ em.

---

(111) **4-0603216**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48397

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZOOMAX

(731) HỒ VĂN TẤN (VN)
Thôn 1, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(111) **4-0603217**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48399

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẦU TRỜI NAM VIỆT (VN)
407 tổ 1, đường ĐT747, khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán tổng hợp (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gỗ; keo dán giày; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán chuyên dùng cho sofa (dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(111) **4-0603218**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48404
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/10/2024

(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 9.7.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) 1. TRẦN THỊ QUỲNH (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM CẨM VÂN (VN)
T3-3a.02, chung cư Riviera Point, 2 Nguyễn Văn Tưởng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp (spa); tư vấn dinh dưỡng và ăn kiêng; dịch vụ hướng dẫn chế độ ăn uống và dinh dưỡng cho mục đích sức khỏe; dịch vụ chăm sóc vóc dáng (dịch vụ giảm béo).

---

(111) **4-0603219**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48406
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 09/10/2024

(531) 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương đậm, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC LAN HƯƠNG (VN)
Số nhà 106, đường Đông Phú, khu Tân Thành, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy xay thịt; máy xay sinh tố.

Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; thiết vị vật lý; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị truyền phát âm thanh.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sấy; ấm đun nước (dùng điện).

Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp; pê-đan xe đạp; yên xe.

Nhóm 16: Sách; văn phòng phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 17: Đầu bịt ống nhựa.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể dục; yên máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục); nắp chụp để máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm máy xay thịt, máy xay sinh tố, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, thiết bị giảng dạy, thiết vị vật lý, thiết bị đo khoảng cách, máy vi tính, ti vi, âm ly loa đài, đèn các loại, màn hình led, thiết bị truyền phát âm thanh, máy chiếu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, thiết bị sấy, ấm đun nước, phụ tùng xe đạp, yên xe, pê-đan xe đạp, sách, văn phòng phẩm, đầu bịt nhựa, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), đồ chơi, thiết bị trò chơi, dụng cụ thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, yên máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục), nắp chụp để máy tập thể dục (phụ kiện máy tập thể dục).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0603220**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48413

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.2.7; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DOBEST (VN)
Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; thiết bị sạc điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; loa cầm tay.

---

(111) **4-0603221**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48414
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 11.3.7; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Xanh dương, trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LEVITRUE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 27, ngách 17/25 ngõ 322 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ em.

---

(111) **4-0603222**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48418
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PSH DESIGN (VN)
Số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp trợ lực.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, xe đạp trợ lực.

---

(111) **4-0603223**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48420
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, hồng, hồng cam.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hoà, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0603224**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49011

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21

(731) MO LEI SI SPORTING PRODUCTS CO.,LTD (CN)
No.1001 Building 4, No.2842 Xingang East Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; quần áo bảo vệ người đi xe máy khỏi tai nạn hoặc thương tích; kính bảo hộ dùng cho thể thao; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn.

---

(111) **4-0603225**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49015

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SACOM VIỆT NAM (VN)
736/205/33Q Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ; tã người già; tã bỉm cho người lớn.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(111) **4-0603226**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49029

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Charmacist

(731) CHARMACIST CORP (KR)
303, 120, Jongam-ro, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn và dịch vụ thông tin liên quan đến dược phẩm; dịch vụ cấp phát thuốc kê đơn; dịch vụ kê đơn thuốc tại hiệu thuốc; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sức khỏe và giữ gìn thể trạng khỏe mạnh.

---

(111) **4-0603227**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49031

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GLOBAL NUTRITION (VN)
Tầng 2, tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; ca cao; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0603228**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49035
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Thửa đất số 465, tờ bản đồ số 10, tổ 11, ấp Hiếu Hạnh, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Bột rau má, bột cần tây, bột tía tô, bột diếp cá.

---

(111) **4-0603229**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49047
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1
(591) Xám, trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH THỜI ĐẠI MỚI (VN)
Số 151, tổ 25, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(111) **4-0603230**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49083
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

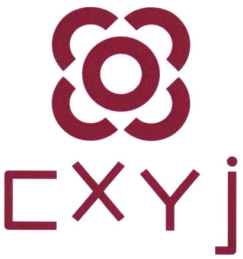

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.1
(591) Hồng, trắng.
(731) SU, WEIGAN (CN)
No. 290, BeiYe road, BeiShan village, Zhuhai town, YuHuan district, Zhejiang province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(111) **4-0603231**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49085

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UBI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAZZIC VIỆT NAM (VN)
Số 1111 Phúc Diễn, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(111) **4-0603232**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49086

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Purie

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG TÀU BIỂN SÀI GÒN (VN)
3G Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Lòng trắng trứng thanh trùng; kem béo thực vật.

---

(111) **4-0603233**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49167

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHAXIGO
卡西格

(531) 18.2.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15

(731) GUANGZHOU SHENGHENGKAI TRADING CO., LTD (CN)
D060, No. 35, Baixing Street, Zhanxi Road, Yuexiu District, Guangzhou, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ dùng cho các hoạt động ngoài trời; đồng hồ tự động; đồng hồ chạy điện và đồng hồ đeo tay chạy điện; vỏ đồng hồ; đồng hồ đặt cố định (để bàn hoặc treo tường) và đồng hồ có thể mang theo người; tất cả các loại đồng hồ trong nhóm này không phải đồng hồ thông minh hoặc đồng hồ đồ chơi.

---

(111) **4-0603234**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49182

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh, đen.

(731) HỘ KINH DOANH THANGNHOMSAIGON (VN)
4661/31, Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thang bằng kim loại.

---

(111) **4-0603235**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49188

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Đỏ, xanh nước biển, xám, trắng.

(731) NGUYỄN DUY TÂM (VN)
148/15 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, tập vở, bút viết, đồ dùng cho trường học, đồ dùng giảng dạy, đồ chơi, đồ chơi lắp ghép, trò chơi bằng thẻ, nhân vật đồ chơi, quà lưu niệm.

---

(111) **4-0603236**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49189

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CAO PHƯƠNG HIẾU (VN)
295 Giồng Bà Mén, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); mi cờ rô (ống nói).

---

(111) **4-0603237**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49196

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN MỘC NAM (VN)
Thôn Văn Mạc, xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ngọn ổi; trà xanh ướp hương.

---

(111) **4-0603238**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49204

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH SHOP MẸ KÂY 2 (VN)
Số 239, đường Trần Hưng Đạo, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thươrng mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót, bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

---

(111) **4-0603239**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49315

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(300) 98/690,546 08/09/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

RECOMP

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đeo hông; túi xách tay (túi tote); túi xách tay hình trống; túi đeo chéo trước ngực; túi du lịch; túi xách to bản; túi đeo vai; túi dùng cho thể thao đa năng (túi xách tay, rỗng); ba lô có hình dạng áo gi-lê; túi cho người đưa thư (túi xách tay).

---

(111) **4-0603240**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49321

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 20.1.3; 26.1.18

(591) Hồng, vàng, đen, trắng.

(731) PHẠM MINH HOÀNG (VN)
301 lô G, chung cư Lê Thị Riêng, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật; bán buôn, bán lẻ, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: màu dùng trong nghệ thuật, son dùng trong nghệ thuật, văn phòng phẩm, hình dán nghệ thuật, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, trang phục, đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, ly, cốc, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ vẽ tranh; dịch vụ dạy vẽ tranh.

---

(111) **4-0603241**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49328

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DREAMLAND

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(111) **4-0603242**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49336

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEIKI MAX

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(111) **4-0603243**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49340

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

이가자
LEEKAJA

(731) YOO-BIN CHOI (KR)
106-907, 15, Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm móng; dịch vụ chăm sóc lông mày; dịch vụ chăm sóc da đầu; dịch vụ nhuộm tóc; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ làm móng tay, móng chân; dịch vụ tắm nắng nhân tạo; dịch vụ triệt lông; dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến xoa bóp trị liệu.

---

(111) **4-0603244**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49341

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ INTERNATIONAL (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0603245**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49342

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT MỸ INTERNATIONAL (VN)
Thôn Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0603246**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49343

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GAHAMILK

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TOÀN DIỆN GANGHAN VINA (VN)
251 Bông Sao, phường 05, quận 08, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603247**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49346

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SuperXi

(731) MA XUÂN TOÀN (VN)
Khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; xi măng; bê tông; vữa (dùng cho xây dựng).

---

(111) **4-0603248**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49347

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CEDRIC

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
112/6 Nguyễn Duy Cung, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; váy; găng tay (trang phục); khăn choàng.

---

(111) **4-0603249**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49348

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MỘC KIM
SPA & BEAUTY

(531) 1.13.15; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng cam.

(731) NGUYỄN THẢO LY (VN)
150/13 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0603250**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49358

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DTC (VN)
Số 86 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp: máy tách màu, máy sấy (dạng tháp); máy đốt trấu.

Nhóm 35: Mua bán: máy nông nghiệp, máy tách màu, máy sấy (dạng tháp), máy đốt vỏ trấu, máy phát điện, máy biến thế, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện, thiết bị đo lường, công tắc điện, lò hơi, phụ tùng lò hơi, van, vòi bơm, quạt, máy nén.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy móc và thiết bị nông nghiệp.

---

(111) **4-0603251**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49359

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DTC (VN)
Số 86 đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khí nén; máy xay; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy nghiền; máy tách hạt; băng tải (máy móc).

Nhóm 09: Máy cân.

Nhóm 35: Mua bán: máy khí nén, máy tách hạt, máy cân.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ liên quan đến máy móc công nghiệp; tư vấn công nghệ liên quan đến máy móc nông nghiệp.

---

(111) **4-0603252**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49397

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QAHAN

(731) LÊ HỮU ÁI (VN)
Ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt gia vị; gia vị thập cẩm.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cho các sản phẩm: sữa, bỉm, tã, đồ dùng sơ sinh như: tủ, nôi, quần áo.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0603253**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49399

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

G-FLEX

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GS FIRE SAFETY (VN)
Đường 5B, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa tự động; đầu nối cho vòi phun dập lửa; bộ nối cho vòi phun dập lửa; đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa; ống mềm cho vòi phun dập lửa; vòi phun dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị dập lửa tự động, đầu nối cho vòi phun dập lửa, bộ nối cho vòi phun dập lửa, đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa, ống mềm cho vòi phun dập lửa, vòi phun dập lửa.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa van chống cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0603254**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49400

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GFLEX

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GS FIRE SAFETY (VN)
Đường 5B, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa tự động; đầu nối cho vòi phun dập lửa; bộ nối cho vòi phun dập lửa; đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa; ống mềm cho vòi phun dập lửa; vòi phun dập lửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: thiết bị dập lửa tự động, đầu nối cho vòi phun dập lửa, bộ nối cho vòi phun dập lửa, đầu nối mềm cho vòi phun dập lửa, ống mềm cho vòi phun dập lửa, vòi phun dập lửa.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa van chống cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0603255**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49401

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(731) LONG TAO (CN)
Building 31, Yunxi Yangba Bottom Selection Plant, Laochang Town, Gejiu City, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; vali; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ô.

---

(111) **4-0603256**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49402
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 25.7.25
(731) LONG TAO (CN)
Building 31, Yunxi Yangba Bottom Selection Plant, Laochang Town, Gejiu City, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo bơi; quần áo may sẵn; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0603257**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49404
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.2; 26.4.7
(731) SHENZHEN FUNFOOX ELECTRONIC CO., LTD (CN)
Building F-333, Tianyou Maker Industrial Park, No. 2 Lixin Road, Qiaotou Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; máy nghe nhạc cầm tay; phim dương bản [nhiếp ảnh]; thiết bị chưng cất dùng cho phòng thí nghiệm; máy ảnh [nhiếp ảnh]; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0603258**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49406
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.5.8; 24.9.1
(731) SHENZHEN SUNELL TECHNOLOGY CORPORATION (CN)
Room 2204 & 23F, Bldg.2, Nanshan I Park Chongwen, 3370 Liuxian Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quay (nhiếp ảnh); camera ảnh nhiệt; máy ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; màn hình video.

---

(111) **4-0603259**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49408
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Đen, trắng, xám
(731) HAOYUNLAI(FUJIAN)FOOD CO., LTD. (CN)
No.953 Qiuzu Town Dongyuan Town Longhai District Zhangzhou City Fujian Province China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sôcôla; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; bánh quế; bánh mỳ; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì kẹp nhân.

---

(111) **4-0603260**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49409
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) HUBE EYEWEAR CO., LTD (KR)
3F, 399, Dalseocheon-ro Seo-gu, Daegu, 41731, Republic of Korea (Wondae-dong 1ga)
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; càng gọng kính; ve đệm mũi cho kính mắt; các bộ phận của kính; gọng kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0603261**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49412
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Da cam, trắng.
(731) PHÙNG THỊ HƯƠNG NHÃ (VN)
Số 20 Hàng Kênh, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(111) **4-0603262**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49413

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.3.13; 26.1.1; 26.4.9; 26.7.5; 26.11.9

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MACHI (VN)
Số 6B/21 đường Đồng Thiện, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

---

(111) **4-0603263**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49414

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 3.4.4; 6.1.2; 13.1.0; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, xám, xanh lá cây, xanh tím than, xanh xám.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÌN HỒ (VN)
Bản Pháng Chủ, xã Phìn Hồ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu sấy; thịt trâu khô; thịt trâu đã qua chế biến; thịt trâu gác bếp; thịt trâu hun khói; thực phẩm chế biến từ thịt.

---

(111) **4-0603264**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49419
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LK DISTRIBUTION

(531) 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI & XNK LK VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 900, thôn Vực, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, dầu gội đầu, mặt nạ làm đẹp, son môi, kem làm trắng da.

---

(111) **4-0603265**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49430
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PUMI
Khởi nguồn từ yêu thương

(531) 4.1.4; 4.3.3
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm, hồng nhạt, trắng, đen, be, be đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PUMI VIỆT NAM (VN)
Số 309A Lê Duẩn, tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603266**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49435
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHOEBE PETRO GAS

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.2
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV ÁNH PHA LÊ (VN)
Đường Hùng Vương, ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, ga, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

---

(111) **4-0603267**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49436

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PSOPER PETRO GAS

(531) 4.3.3; 26.1.2

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV ÁNH PHA LÊ (VN)
Đường Hùng Vương, ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, ga, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

---

(111) **4-0603268**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49437

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GAPQS

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC VI (VN)
55, đường HT06, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0603269**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49439

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.3.1; 26.3.7; 26.13.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt, nâu nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TAMAGRI (VN)
Thửa đất 282, tờ bản đồ số 2-9, đường Thiên Hộ Dương, khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử cho các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0603270**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49444

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GRTO

(731) YUANMING LI (CN)
Room 02, 15th Floor, Unit 1, Bailong Xinchao Building, Xietang Street, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi dùng cho ống dẫn và đường ống dẫn; vòi nóng lạnh cho ống nước; bồn tắm; bồn tắm ngồi; buồng vệ sinh.

---

(111) **4-0603271**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49445

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CDS

(731) YUANMING LI (CN)
Room 02, 15th Floor, Unit 1, Bailong Xinchao Building, Xietang Street, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 06: Cơ cấu mở cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện; tay nắm cửa bằng kim loại cho cửa sổ; khung cánh cửa sổ, bằng kim loại; dây xích bằng kim loại, không được xếp vào các nhóm khác; khóa bằng kim loại (không phải là khóa điện); phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(111) **4-0603272**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49453

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Eyetot

(531) 2.9.4

(591) Xanh cổ vịt nhạt, hồng cẩm quỳ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ LEONG LEE (VN)
12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt.

---

(111) **4-0603273**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49454

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SPECTRUM
EYECARE

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ LEONG LEE (VN)
12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt.

---

(111) **4-0603274**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49458

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.3; 25.5.25; 26.2.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, trắng, xanh đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM GREENLIFE (VN)
Tầng 2, số 62 Đài Liệu, thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch làm sạch, dung dịch vệ sinh, thiết bị y tế.

---

(111) **4-0603275**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49459

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM NGỌC CƯỜNG (VN)
Số 7 ngách 1, ngõ 196, tổ 13, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt.

---

(111) **4-0603276**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49461
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

(531) 5.7.27; 11.1.18; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lơ, nâu, trắng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
69/10C Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603277**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49465
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC ĐẠT (VN)
Số 26 ngõ 328 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội; chế phẩm để tắm cho động vật (không chứa thuốc); kem đánh răng; chế phẩm khử mùi cho người hoặc động vật (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0603278**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49586
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.18
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn phòng tối [nhiếp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn nháy cho điện thoại thông minh; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; màng chắn [nhiếp ảnh].

---

(111) **4-0603279**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49589

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 13.1.6; 15.9.10

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn lồng dùng nến; máy chiếu sáng; đèn điện cho cây thông noel; đèn lồng.

---

(111) **4-0603280**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49590

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 25.12.1; 26.4.9

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng: đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn thợ mỏ; đèn đường; đèn; đèn chiếu rọi.

---

(111) **4-0603281**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49593

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.3.23

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]: thiết bị lưu dữ liệu; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; màn hình video; màn hình điện tử hiển thị số.

---

(111) **4-0603282**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49594

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.13.25

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; máy phát [viễn thông]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; ăng-ten.

---

(111) **4-0603283**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49596

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.11.7

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn pin đội đầu; đèn lồng chiếu sáng; ống phát quang để chiếu sáng; đèn an toàn cho thợ mỏ; đèn lồng.

---

(111) **4-0603284**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49597

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.6

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn trần; đèn chùm; đèn điện; đèn; đèn đường; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0603285**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49599

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.11.12

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; đèn sợi đốt; đèn.

---

(111) **4-0603286**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49601

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [GPS]; máy phát [viễn thông]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; ăng-ten.

---

(111) **4-0603287**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49604

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.11.7

(731) MARMON CORNELIUS SINGAPORE PTE LTD (SG)
1A International Business Park #06-02, Singapore 609933

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy cắt lát thực phẩm dùng điện; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm nước uống có ga; máy pha chế đồ uống có ga [máy nhà bếp dùng điện]; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy bơm bia; máy pha chế đồ uống [máy nhà bếp dùng điện]; máy đóng nắp chai cho thực phẩm và đồ uống; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy cắt [máy móc]; van [bộ phận của máy]; máy bơm; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ; chảo rán dùng điện; thiết bị nướng dùng điện [thiết bị nấu nướng]; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê, dùng điện; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nướng điện; máy hâm thức ăn chạy điện; thiết bị làm mát đồ uống, dùng điện; thiết bị làm nóng đồ uống, dùng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chảo dùng điện; chảo nấu ăn dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy làm kem lạnh; tấm sưởi; nồi hơi nước, không là bộ phận máy móc; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm lạnh, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; nồi hơi, không phải bộ phận của máy; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy pha trà, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; vỉ nướng thịt dùng điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý kinh doanh cho khách sạn; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0603288**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49605

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MWLab

(731) MARMON CORNELIUS SINGAPORE PTE LTD (SG)
1A International Business Park #06-02, Singapore 609933

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy cắt lát thực phẩm dùng điện; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm nước uống có ga; máy chế biến đồ uống có ga [máy nhà bếp dùng điện]; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy bơm bia; máy pha chế đồ uống [máy nhà bếp dùng điện]; máy đóng nắp chai cho thực phẩm và đồ uống; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy cắt [máy móc]; van [bộ phận của máy]; máy bơm; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ; chảo rán dùng điện; thiết bị nướng dùng điện [thiết bị nấu nướng]; lò nướng bánh bằng điện; máy pha cà phê, dùng điện; lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; lò nướng điện; máy hâm thức ăn chạy điện; thiết bị làm mát đồ uống, dùng điện; thiết bị làm nóng đồ uống, dùng điện; lồng ấp có cán dài để sưởi; chảo dùng điện; chảo nấu ăn dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy làm kem lạnh; nồi hơi nước, không là bộ phận máy móc; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm lạnh, dùng điện; thiết bị làm nóng nước; nồi hơi, không phải bộ phận của máy; thiết bị và máy làm đá lạnh; máy pha trà, dùng điện; thiết bị sưởi ấm; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; vỉ nướng thịt dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0603289**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49608
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Santa Lux

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THANH HOÁ (VN)
Lô 58, Đại lộ Võ Nguyên Giáp, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bồn vệ sinh.

Nhóm 19: Gạch men; vật liệu xây dựng (phi kim loại).

---

(111) **4-0603290**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49615
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AZGOO

(531) 1.3.1; 26.3.23
(591) Ghi, trắng, đỏ.
(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, không dùng trong công nghiệp và y tế; chế phẩm làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm tạo mùi thơm, không dùng cho mục đích y tế và thực phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược hỗ trợ làm đẹp; thực phẩm chức năng có lợi cho sức khoẻ; thực phẩm chức năng hỗ trợ làm đẹp; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0603291**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49620
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MEDIFERGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0603292**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49621

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEDIXIFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0603293**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49622

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COFIBETA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0603294**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49623

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAVADES

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0603295**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49624

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOXIDEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO (VN)
08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất tẩy uế.

---

(111) **4-0603296**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49625

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Genexa

(731) SHANGHAI QIYUAN GREEN POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1173, Zone J, 11th Floor, Building 1, No. 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn đáy ắc quy; thiết bị xử lý công nghiệp, cụ thể là thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; băng tải; thiết bị nâng; máy ép lõi ắc quy; máy cuộn dây cáp ắc quy; cần trục di động; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; dịch vụ định vị GPS; môi giới vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối năng lượng; phân phối điện; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(111) **4-0603297**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49627
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/10/2024

(531) 26.4.4; 26.11.12; 26.13.25

(731) SHANDONG JINLI NEW MATERIAL TECH CO., LTD. (CN)
Jinger And Weisi Road, The Harbor Logistics Park, Weifang Binhai Economic Development Zone, Wei Fang 261108, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ mặt đất; má phanh dùng cho xe ô tô; dây phanh dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; trục của xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; bánh xe ô tô; ô tô cắm trại; nhà lưu động [xe cộ].

---

(111) **4-0603298**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49628
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JESS

(220) 16/10/2024

(731) JESS TECHNOLOGY SDN BHD (MY)
No 8, Jalan TPP 6/12, Taman Perindustrian Puchong, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị điện và điện tử sử dụng trong lĩnh vực tự động hóa.

---

(111) **4-0603299**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49629
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LOAKE

(220) 16/10/2024

(731) LOAKE NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2FB240, Building B, Building 1, No. 800 Naxian Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp ô tô; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

---

(111) **4-0603300**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49630

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANMAC

(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0603301**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46278

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JURASSIC WORLD REBIRTH

(731) 1. AMBLIN' ENTERTAINMENT, INC. (US)
100 Universal City Plaza, Building 5121, Universal City, California 91608 United States of America
2. UNIVERSAL CITY STUDIOS LLC (US)
100 Universal City Plaza, Universal City, California 91608 United States of America

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo [trang phục]; áo váy; váy; quần dài; quần dài (quần tây); quần jeans; quần đùi; bộ quần áo cộc liền mảnh; áo choàng bảo hộ; áo nỉ; quần bo gấu; bộ đồ nỉ; găng tay [trang phục]; dây đeo quần; ca vát; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; trang phục dệt kim; quần áo ngủ; áo choàng mặc sau khi tắm; áo ngủ; quần áo ngủ; bộ quần áo tắm; quần áo lót; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo dùng cho trẻ sơ sinh; mũ; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi và đồ chơi, cụ thể là các nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; đồ chơi trong nhà tắm; diều; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi cờ bàn; trò chơi hành động kỹ

năng; trò chơi sắp xếp bằng tay; trò chơi phi tiêu; đũa tạo bong bóng và bộ dung dịch tạo bong bóng; đồ chơi đa năng cho em bé; mặt nạ hóa trang; đồ chơi cơ khí; xe đồ chơi và phụ kiện đi kèm; búp bê; phụ kiện búp bê; quần áo cho búp bê; búp bê nhồi bằng hạt đậu khô hoặc hạt nhựa khác; nhân vật đồ chơi và phụ kiện đi kèm; nhân vật trò chơi; đồ chơi bơm hơi; đĩa bay [đồ chơi]; trò chơi ghép hình; bi cho trò chơi; đồ chơi bằng nhung; con rối; xe đồ chơi có thể ngồi lên; ván trượt; bóng bay; giày trượt có bánh xe; ngân hàng đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi phun nước; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; quả cầu nước; máy pinball; bài lá; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử được thiết kế để sử dụng với màn hình hiển thị hoặc màn hình giám sát bên ngoài; quả bóng gôn; bóng dùng trong thể thao; bóng tập thể dục giảm căng thẳng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới dạng phim truyền hình, phim điện ảnh, nội dung giải trí ngắn, video và podcast trong lĩnh vực tin tức, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất và phân phối phim, phim truyền hình, nội dung giải trí ngắn, video, podcast và trò chơi có tin tức, giải trí, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; cung cấp hình ảnh, video không thể tải xuống và nội dung đa phương tiện trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí qua internet, mạng di động và mạng không dây; phần mềm trò chơi tương tác không thế tải xuống; phần mềm tương tác không thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí; điểm tham quan công viên giải trí và dịch vụ công viên chủ đề; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; cung cấp dịch vụ công viên nước; cung cấp các khu vực vui chơi giải trí, vui chơi có tính tương tác cao; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí; tổ chức các cuộc thi, triển lãm và trưng bày trong lĩnh vực tin tức, thể thao và giải trí; cung cấp theo yêu cầu và cho thuê phim, phim truyền hình, nội dung giải trí ngắn, video, podcast và trò chơi trong các lĩnh vực tin tức, thể thao, hài kịch, kịch, âm nhạc và nội dung tạp kỹ; ấn phẩm điện tử trực tuyến không thể tải xuống, cụ thể là các tác phẩm văn bản và đồ họa có tin tức, thể thao và giải trí.

---

(111) **4-0603302**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46270

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.8; 4.5.21; 26.13.1

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) LÝ THỊ KIM LIÊN (VN)
Khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; sữa; sữa bột; các loại hạt đã qua chế biến; thạch hoa quả; trà sữa trân châu (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Bánh; kẹo; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); bột nguyên liệu trà sữa; trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống không có cồn; nước soda; nước yến; nước tăng lực.

Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0603303**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46212
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHẢI NAM (VN)
144/2/6 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); mũ; cà vạt.

---

(111) **4-0603304**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46134
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 6.7.5; 7.1.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Nhà số 6 ngách 311/42 đường Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0603305**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46112
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.3.23
(731) GSP AUTOMOTIVE GROUP WENZHOU CO., LTD. (CN)
No. 1 Gaoxiang Road, Ouhai Hi-tech Industry Zone, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R. China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo khí áp; máy đo tốc độ góc; thiết bị đo áp suất; thiết bị đo xăng dầu; nút chỉ báo áp lực cho van; thiết bị chỉ báo tốc độ; lưu lượng kế; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; bộ chỉnh lưu dòng điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; ắc quy điện; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu.

---

(111) **4-0603306**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46099

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

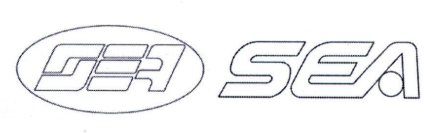

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(731) SOUTH EAST ASIA CLUTCH INDUSTRIES SDN BHD (MY)
Lot 37659, No.11, Jalan 4/37A,Taman Bukit Maluri, Kepong 52100, Kuala Lumpur, Malaysia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Đĩa ly hợp cho xe cơ giới.

---

(111) **4-0603307**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46083

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.4.18

(731) JIAWEI RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (CN)
Rooms 101-1201, Building A, Rooms 101-901, Building C, Rooms 101-901, Building D, No. 7 Huanping Road, Central Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin dùng điện; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường.

---

(111) **4-0603308**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46081

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.4.18

(731) JIAWEI RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (CN)
Rooms 101-1201, Building A, Rooms 101-901, Building C, Rooms 101-901, Building D, No. 7 Huanping Road, Central Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; ắc quy điện; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ pin ganvanic.

Nhóm 11: Đèn lồng chiếu sáng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; đèn pin dùng điện; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường.

---

(111) **4-0603309**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46037

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.9; 3.5.24; 26.4.18; 26.13.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy mài; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy đầm; máy đục; máy chà; máy khoan; máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ.

---

(111) **4-0603310**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46036

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.11.8

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hàn; máy mài; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy đầm; máy đục; máy chà; máy khoan; máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ.

---

(111) **4-0603311**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46035

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.10

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT H&M (VN)
Lô số 10, khu X1, ngõ 29 đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; thiết bị ghi khoảng cách; dụng cụ đo khoảng cách; thiết bị và dụng cụ trắc địa.

---

(111) **4-0603312**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46007

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 2.9.1; 17.2.17; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.2

(591) Nâu, trắng, xám nhạt.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM NGỌC THỦY (VN)
184 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Nhẫn [đồ trang sức]; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; đá quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; nhẫn cưới; vòng cổ [đồ trang sức].

Nhóm 40: Gia công chế tác nhẫn cưới bằng vàng; dịch vụ gia công đồ trang sức.

---

(111) **4-0603313**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45996

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2; 25.5.5; 26.4.1; 26.4.10

(731) NGUYỄN BÁ VỸ (VN)
Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; kế toán; tư vấn về kế toán, thuế; bán đấu giá.

Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định giá.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(111) **4-0603314**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45940

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENSIDO

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Da, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH (VN)
Khu đô thị mới Nam 32, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tắm [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0603315**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45937

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAMBOO
FURNITURE

(531) 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24; 12.1.9

(591) Xanh.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ DUYÊN 1980 (VN)
Đội 4, thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng tre; giá đỡ [đồ đạc] bằng tre; giá sách [đồ đạc] bằng tre.

---

(111) **4-0603316**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45911

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOONSONG

(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi.

---

(111) **4-0603317**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45838
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TROPICHARGE

(220) 25/09/2024

(731) UNIFIED GLOBAL FOODS INC. (CN)
11806 239 Street, Maple Ridge, BC, Canada V4R2E6

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Protein để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, đồ uống, nước tăng lực [protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm].

---

(111) **4-0603318**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45835
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHARTER LINK LOGISTICS

(220) 25/09/2024

(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0603319**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45834
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

QNQE

(220) 25/09/2024

(531) 3.7.17; 26.11.8

(731) GUANGZHOU MEIDU E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 60736, 2nd Floor, D District, 26 North Huangcun Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510630

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi.

---

(111) **4-0603320**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45831
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CHARTER LINK LOGISTICS LIMITED (CN)
Room 1905-1910, 19th/Floor, Evergain Plaza, Tower 1, 88 Container Port Road, Kwai Chung Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0603321**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59382
(220) 09/12/2024
(181) 09/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.1; 4.5.5; 4.5.15; 11.3.3; 11.3.4
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN MINH ĐỨC (VN)
231 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603322**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46351
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

su:m37° Binding Ceramide

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(111) **4-0603323**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46303

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lam, xanh dương, cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH SOLAR (VN)
424 Trường Chinh, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tấm pin năng lượng mặt trời; hệ thống điện năng lượng mặt trời; pin quang điện; pin lưu trữ điện; pin mặt trời.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn led; đèn trang trí; đèn chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm tấm pin năng lượng mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, pin quang điện, pin lưu trữ điện, pin mặt trời, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, đèn điện, đèn led, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0603324**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46277

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SEN TRIỆU SƠN (VN)
Thôn Phương An, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 31: Hạt sen tươi (chưa qua chế biến); ngó sen (chưa qua chế biến); củ sen (chưa qua chế biến); cây sen giống; hoa sen.

---

(111) **4-0603325**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46266

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 26.1.1; 26.5.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) ĐOÀN NGỌC HỒNG HOA (VN)
23 đường 14, khu phố 10, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phim 3D, đã lộ sáng.

Nhóm 16: Tranh 3D.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: đồ trang trí nghệ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế 3D.

---

(111) **4-0603326**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46239
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10; 1.3.1; 1.15.9; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DYCO CONSUMER (VN)
Tầng 12 - tháp A2, tòa nhà Viettel, số 285 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

---

(111) **4-0603327**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46102
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CAROLINA 301

(731) GPS WORLDWIDE CORP. (PA)
AFRA Building, Samuel Lewis Avenue and 54th Street, Panama City, Panama
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, dạng thô hoặc thành phẩm; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0603328**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45799
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG TRUNG ĐIỆN HÀ NỘI (VN)
D3 - NV2 ô số 3, khu ĐTM hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện chạy dầu diesel; máy phát điện; máy bơm; máy hút chân không dùng trong đóng gói; máy phát điện chạy xăng; máy phát điện khẩn cấp.

---

(111) **4-0603329**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45795

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.13; 24.9.1

(731) HỘ KINH DOANH CHĂM SÓC SỨC KHỎE F150 (VN)
Căn TMDV A0101, chung cư Sky View, số 161 đường D8 - KDC Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục, thể hình (dịch vụ phòng tập gym); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ thể hình gym và fitness, dịch vụ huấn luyện viên thể dục gym và fitness).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603330**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45794

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LƯU MINH NHẬT (VN)
Số 4A đường 12, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0603331**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45793
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.11; 3.4.24; 6.1.2; 6.19.5; 25.1.6
(591) Be, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lam, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRẠI ĐÀ LẠT NÚI XANH (VN)
Khoảnh 10, tiểu khu 158B, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa dê; phô mai làm từ sữa dê.

Nhóm 30: Kẹo sữa dê; sốt caramel sữa dê.

---

(111) **4-0603332**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45747
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BARBAK

(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603333**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45746
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ Ý (pasta); thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603334**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45745

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.16; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LV THỦY SẢN (VN)
Số 39, đường Hồ Xuân Hương, khóm 1, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: con giống thủy sản.

---

(111) **4-0603335**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45744

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8

(591) Trắng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mỳ Ý (pasta); thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603336**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45743
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BARBAK

(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH FOODS AND BEVERAGES INTERNATIONAL (VN)
Số 32 Grand Marina, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603337**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45634
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH FAT BROTHER HUAYUE (VN)
Khu vực điểm công nghiệp tập trung xã Kiền Bái, thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cau (bánh kẹo).

---

(111) **4-0603338**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45622
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BookingTour

(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2
(591) Trắng, cam, đen.
(731) PHẠM VĂN TIẾN (VN)
Căn hộ 1007 chung cư An Lạc, số 38 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0603339**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59352

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Goodbekid

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(111) **4-0603340**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59344

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KLD

(731) CÔNG TY TNHH PALMER VIỆT NAM (VN)
40B, 11 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy (bằng kim loại); cửa nhôm; cửa thép (giả vân gỗ); cửa inox; cửa bằng hợp kim; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(111) **4-0603341**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45005

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GHT
ELEVATING PROSPERITY

(531) 26.4.4; 26.11.9

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHT VIỆT NAM (VN)
Số 16, tổ 11, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên chở người; thang máy chuyên chở hàng hóa; thang cuốn (cho người đi bộ).

Nhóm 35: Mua bán thang máy, phụ tùng/phụ kiện thay thế cho thang máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thang máy; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thang máy; dịch vụ lắp đặt tủ bảng điện.

---

(111) **4-0603342**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45004

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.16

(591) Đen, xanh, trắng, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ QUÍ (VN)
Cụm 3, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang trẻ em: quần, áo, váy.

---

(111) **4-0603343**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44999

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

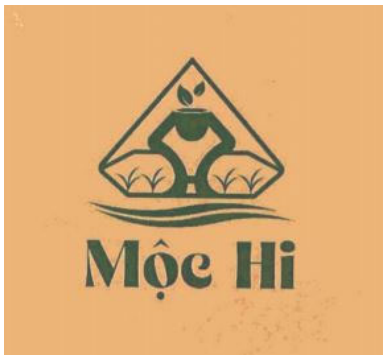

(531) 5.1.16; 5.3.15; 5.11.11; 11.3.3; 17.2.2; 26.4.3; 26.5.1; 26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng nâu.

(731) LƯƠNG THỊ HOÀNG MAI (VN)
Đường Lê Thánh Tông, khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603344**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44640

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mareeno

(731) SHENZHEN CHONGZHENG INDUSTRIAL CORPORATION CO., LTD. (CN)
3308, Building 4, Phase II, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(111) **4-0603345**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44639

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mareeno

(731) SHENZHEN CHONGZHENG INDUSTRIAL CORPORATION CO., LTD. (CN)
3308, Building 4, Phase II, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; dây cáp điện; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0603346**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44633
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DAIKISU

(220) 19/09/2024

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DAIKI (VN)
Tầng 5, số 52 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; đèn điện.

---

(111) **4-0603347**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44503
(181) 19/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/09/2024

(531) 2.9.1; 25.1.25; 26.3.1; 26.3.25; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN TÍN NGHĨA (VN)
KM 7, quốc lộ 18, khu công nghiệp Quế Võ (khu mở rộng), phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0603348**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44412
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NICKFEN
CALCIUM PRODUCT

(220) 18/09/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

---

(111) **4-0603349**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44403

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BIG ONE HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
18 đường B13, đường Nguyễn Hữu Thọ, KDC Zeit River County, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; định giá tài chính [bất động sản]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

---

(111) **4-0603350**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44319

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.5.8; 26.3.23; 26.13.25

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ PHẠM ANH THƯ (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ da và giả da, vali, túi xách, ví, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603351**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44318

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.21; 25.5.3; 26.4.3; 26.4.4

(591) Da cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN (VN)
Tầng 9, khối C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công các công trình điện công nghiệp và dân dụng; dịch vụ thi công hệ thống điện năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo.

---

(111) **4-0603352**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44317

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P SMILE (VN)
07B, liền kề 25, Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho mèo; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; cát vệ sinh cho mèo.

---

(111) **4-0603353**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44316

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.

(731) ĐINH THÀNH NAM (VN)
TDP Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy võ thuật; dịch vụ hướng dẫn, huấn luyện và đào tạo võ thuật.

---

(111) **4-0603354**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44297

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 21.3.1; 26.1.2

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS SGE (VN)
Số 24 ngõ 100 phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao hàng; vận tải; hậu cần vận tải.

---

(111) **4-0603355**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44296

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH BINKENZO (VN)
Thôn 5, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); cà vạt.

---

(111) **4-0603356**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44295
(181) 18/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/09/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.1.25; 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HASMI (VN)
Số 50, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ khô; táo sấy; táo đã qua chế biến; táo đã được bảo quản.

---

(111) **4-0603357**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44100
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/09/2024

(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ.

(731) VÕ THỊ THÚY HẰNG (VN)
269A Ưng Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa lên men (kephir); sữa đông.

---

(111) **4-0603358**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44095
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/09/2024

(731) FIRST METAL PRODUCTS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
15F.-2, No. 131, Sec. 2, Wuquan W. Rd., Nantun Dist., Taichung City 40878, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa mái bằng kim loại; thang bằng kim loại; lan can/tay vịn bằng kim loại dùng trong các công trình xây dựng; nắp cống bằng kim loại; cửa sổ giếng trời bằng kim loại; khung bằng kim loại dùng trong xây dựng; cửa ra vào bằng kim loại; mái che khe nối bằng kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy; thiết bị dập lửa; hộp đựng bình chữa cháy; thang cứu hộ; dụng cụ dập lửa; thang thoát hiểm; thiết bị thoát hiểm khi hỏa hoạn.

---

(111) **4-0603359**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45137

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(111) **4-0603360**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45088

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.15.9; 26.15.15

(591) Xám, đỏ, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KX VINA (VN)
Văn phòng số 46, tầng 9, tại số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603361**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44050

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN TÙNG DƯƠNG (VN)
Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; vòng tay phong thủy; đá quý; đồ trang sức.

---

(111) **4-0603362**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44048

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



NHỰA MINH HẢI

(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.9.1; 25.3.3; 26.3.1

(731) NGUYỄN TIẾN HẢI (VN)
Số 6, tổ 15, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hộp đựng giấy ăn, khay đựng bánh kẹo, khay trà, khay nhựa, đèn thờ, đồ nhựa gia dụng các loại như: bình, khay, rổ rá, chén, bát, bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà.

---

(111) **4-0603363**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44047

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh, xám.

(731) NGUYỄN QUANG THÁI SƠN (VN)
44 - 46 Tân Trang, phường 09, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường bằng vải; giấy dán tường.

---

(111) **4-0603364**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43788

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12; 26.13.1

(591) Cam, vàng, xám.

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

(111) **4-0603365**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43779

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIFE NAVIGATE FOODS

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng sữa bột cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng cho người lớn; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, có chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng có chứa thành phần sữa cho người lớn [chất bổ sung dinh dưỡng].

(111) **4-0603366**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43778

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TSUYOIKO
つよいこ
つよいこ

(591) Cam, đen.

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; sữa bột; sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; sản phẩm sữa; hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực

phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(111) **4-0603367**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43777

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUKOYAKA

すこやか

すこやか

(591) Xanh da trời, đen.

(731) YUKIJIRUSHI BEAN STALK KABUSHIKI KAISHA (BEAN STALK SNOW CO., LTD.) (JP)
1-1, Naebo-cho, 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng].

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; sữa bột; sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; sản phẩm sữa; hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột cho trẻ sơ sinh; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến dạng bột được làm chủ yếu từ thành phần sữa [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm vitamin chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn khoáng chất phụ gia thực phẩm chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô (dùng cho mục đích y tế); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chất phụ gia dinh dưỡng dùng trong y tế chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn chế phẩm dược chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn bánh kẹo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục

đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ uống dinh dưỡng chứa thành phần sữa dùng cho trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ em [chất bổ sung dinh dưỡng]; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm đã chế biến làm từ sữa bò; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sữa bột dùng cho mục đích thực phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp xúp chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn sản phẩm sữa; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn hỗn hợp dạng bột cho đồ uống sữa, chứa thành phần sữa là nguyên liệu thô.

---

(111) **4-0603368**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43771

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23

(731) SHENZHEN JINLEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1301, No. 77 Jinjing Road, Longdong Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen 518116 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bộ ghế nệm cho xe cộ; bọc yên dùng cho xe máy; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; tấm phủ cho ghế ngồi xe cộ; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ.

---

(111) **4-0603369**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43770

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) YE FANGBIN (CN)
1-25D Yupinju, Xingfu Harbor, Xixiang, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ hộp loa; tai nghe; micrô; máy chiếu video; ắc quy điện.

---

(111) **4-0603370**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43769
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Eidicibycle

(731) TILAID TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 1101B, 11th Floor, Lippo Sun Plaza, 28 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; chân chống xe máy; xe đạp ba bánh để giao hàng; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp ba bánh.

---

(111) **4-0603371**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43766
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

B CHAOLI

(731) LUO, WENXIAN (CN)
No. 305, Xia Gong, Xia Gong Village, Zhangban Town, Quanzhou Taiwan Investment Zone, Fujian Province China 362000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Đĩa mài bằng đá nhám; đĩa mài [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0603372**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43765
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Ailanfeili

(731) LIUZHOU ZHANJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1-3, Building 2, No. 6, Qinghe Road, Yufeng District, Liuzhou, Guangxi Zhuang Autonomous Region China 545000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần bơi; bộ quần áo tắm; quần áo ngủ; đồ đi ở chân; quần áo.

---

(111) **4-0603373**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43745

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 24.1.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) VISHNU & COMPANY TRADEMARKS PRIVATE LIMITED (IN)
L-108, 109 3rd Floor, Lajpat Nagar-II, New Delhi-110024, India

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hạt đã xử lý, không dùng làm gia vị; quả cau, đã xử lý; hạt tẩm ướp hương vị; các loại quả, hạt và lá trầu chế biến được sử dụng làm nguyên liệu.

Nhóm 34: Thuốc lá nhai; thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá.

---

(111) **4-0603374**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43744

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HABIBI

(731) VISHNU & COMPANY TRADEMARKS PRIVATE LIMITED (IN)
L-108, 109 3rd Floor, Lajpat Nagar-II, New Delhi-110024, India

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hạt đã xử lý, không dùng làm gia vị; quả cau, đã xử lý; hạt tẩm ướp hương vị; các loại quả, hạt và lá trầu chế biến được sử dụng làm nguyên liệu.

Nhóm 34: Thuốc lá nhai; thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá.

---

(111) **4-0603375**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43732
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWAX VIỆT NAM (VN)
Số 8 ngách 63/30 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo dán gỗ; chế phẩm hóa học dùng để chống mối mọt và nấm mốc cho gỗ.

Nhóm 02: Chất bảo quản gỗ; creozot dùng để bảo quản gỗ; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ; cacbonyl dùng để bảo quản gỗ; nhựa tự nhiên (dạng thô); thuốc nhuộm.

---

(111) **4-0603376**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43729
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN KHÁNH (VN)
Khối 15, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Thức ăn dành cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho thú cưng.

---

(111) **4-0603377**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43692
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HONEYDEW

(731) HONEYDEW APPAREL GROUP, INC. (US)
20830 Dearborn Street, Chatsworth, California 91311, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho phụ nữ và đồ nội y, cụ thể là, đồ lót; quần áo ngủ; bộ áo lót dây gồm có áo lót dây và quần áo lót; quần lót dây; quần đùi/lửng cho bé trai; quần ống bó (quần legging); dép đi trong nhà; tất, quần dài, quần đùi/lửng, quần đùi/lửng dành cho người đi xe đạp, áo, áo sơ mi, dải băng thấm mồ hôi (trang phục), mũ, mũ lưỡi trai và áo ngực thể thao.

---

(111) **4-0603378**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43643

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) AROMA NEWTEC CO., LTD. (KR)
480-46, Seobunam-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng (chế phẩm làm thơm không khí); kem làm đẹp (mỹ phẩm); kem bôi da (mỹ phẩm); kem dưỡng da mỹ phẩm có chứa tinh chất vàng (kem mỹ phẩm là thành phần chủ yếu, dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem chống lão hóa (mỹ phẩm, không chứa thuốc); kem bôi đêm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0603379**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43642

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) AROMA NEWTEC CO., LTD. (KR)
480-46, Seobunam-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về chế phẩm mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về: nước hoa, dầu dùng cho nước hoa và nước thơm, nước hoa dùng cho mục đích gia dụng, kem mỹ phẩm làm đẹp.

---

(111) **4-0603380**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44042

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGHĨA LONG (VN)
Số 16 ngách 604/13 đường Ngọc Thụy, tổ dân phố 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: đồ bằng đất nung để chứa đựng, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, ấm chén, chai lọ, bát đũa, dụng cụ đồ ăn, bình lọ cắm hoa, sản phẩm vật dụng dùng trong trang trí, decor, dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ gia dụng, đồ sứ để chứa đựng, lò nung, lò sấy, tháp sấy phun, lò than xích, thiết bị sản xuất khí hóa than, thiết bị sản xuất gốm sứ xây dựng, công cụ dụng cụ, máy móc phục vụ ngành gốm sứ, giấy in decal, dàn ép đất, dàn ép bùn khung bản, bơm thủy lực, vải bạt ép đất, máy in hoa văn gốm sứ, máy tạo hình gốm sứ, máy chạm trổ, máy móc công nghiệp, vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt, bông khoáng [cách ly], thạch cao cách điện, cách nhiệt, len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt, gạch chịu lửa; tấm kê và trụ kê đỡ dùng trong lò nung gốm sứ đốt gas, đốt điện (thiết bị chuyên dùng trong lò nung để gác đồ nung bằng gốm sứ), auramin (chất nhuộm), chất nhuộm màu, lớp men [vec ni], lớp phủ [sơn], sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật, sơn lót, bột cao nhôm, bột thạch cao, các chất phụ gia, bơm motor thủy lực, máy đổ rót, các loại bột màu men, dung dịch, hóa chất ngành in lưới, bột xây, bi gạch cao nhôm lát trong các bình nghiền màu, nghiền men; gạch gốm sứ, bi sứ ceramic, sợi gốm ceramic cách nhiệt, tấm silic carbon, trụ kê của lò nung gốm sứ, hũ bằng gốm, dùng để đựng nguyên liệu trong lò nung gốm sứ, giấy in dùng cho các sản phẩm gốm sứ, bột thạch cao dùng làm khuôn sản xuất hàng gốm sứ đổ rót.

---

(111) **4-0603381**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43574

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.4

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAIZINC VIỆT NAM (VN)
Số 91, Lô B3, khu đô thị Đại Kim, đường Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; cái vợt; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(111) **4-0603382**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43560

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VĂN SEN®

(531) 3.9.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.11.13

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM NGA (VN)
43B, đường Hoàng Hoa Thám, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Mực tẩm gia vị; mực sấy khô; mực chế biến; mực khô ăn liền.

---

(111) **4-0603383**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43538

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.flash

(531) 1.15.3; 2.1.1; 2.1.23; 4.5.15

(731) AMERICAN DRFLASH INC (US)
41-14b Main Street STE Y45Flushing, NY 11355, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ nấu nướng dùng điện; tấm sưởi.

---

(111) **4-0603384**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43484

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EZURIO

(731) EZURIO LLC (US)
50 South Main Street, Suite 1100, Akron, Ohio 44308, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ vi điều khiển (mcu), nền tảng phần mềm để lập trình các thiết bị không dây, mô- đun không dây và thiết bị được kết nối internet (IoT) để cho phép kết nối internet vạn vật (IoT); thiết bị liên lạc nội bộ, cụ thể là mô-đun trao đổi dữ liệu không dây, thiết bị truyền

thông tin liên lạc, thiết bị truyền thông không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, mô-đun không dây để truyền thông tin liên lạc, thiết bị truyền thông không dây để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh, cụ thể là thiết bị internet vạn vật (IoT), mô-đun, hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc) và ăng-ten; mô-đun không dây được tích hợp vào hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc), hệ điều hành (os) và hệ điều hành thời gian thực (rtos) kết hợp với hệ thống trên mô-đun (som), máy tính bo mạch đơn (sbc) và mô-đun không dây; hệ thống trên mô-đun (som) có tích hợp camera; hệ thống trên mô-đun (som) có tích hợp màn hình thông minh; giao diện người-máy (hmi) và giao diện người-máy (hmi) kết hợp màn hình và máy tính bo mạch đơn; cổng, bộ định tuyến và cảm biến có bản chất là phần cứng điều khiển máy tính; nền tảng vận hành và điện toán di động bao gồm bộ thu phát dữ liệu, phần mềm vận hành wan (mạng diện rộng); thiết bị vận hành wan (mạng diện rộng), cụ thể là cảm biến và cổng; mạng không dây và cổng để thu thập và quản lý dữ liệu; thiết bị IoT không dây đa kênh, cụ thể là cổng, cảm biến và phần mềm liên quan; modem; ăng-ten bên trong, ăng-ten đơn và đa tần số, cáp và đầu nối để sử dụng cùng với các thiết bị trên.

Nhóm 42: Nền tảng phần mềm như một dịch vụ (saas) có chức năng như nền tảng phần mềm máy tính để cung cấp dịch vụ quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát phần mềm và thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; nền tảng phần mềm như một dịch vụ (saas) có các nền tảng phần mềm máy vi tính để cung cấp phần mềm để giám sát, triển khai và quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng có bản chất là phần mềm máy tính không thể tải xuống cho phép các phần mềm khác, nền tảng phần mềm như một dịch vụ, thiết bị internet vạn vật (IoT) và máy tính để truy cập vào phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát thiết bị và phần mềm từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị điều khiển để điều khiển từ xa, triển khai và quản lý thiết bị internet vạn vật (IoT) từ xa; cung cấp giao diện lập trình ứng dụng cho phép các phần mềm khác, nền tảng phần mềm như một dịch vụ, thiết bị internet vạn vật (IoT) và máy tính để truy cập vào phân tích dữ liệu thiết bị internet vạn vật (IoT), giám sát phần mềm và thiết bị từ xa, đặt cấu hình và cập nhật phần mềm và thiết bị từ xa; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ công nghệ thông tin; tạo, cài đặt, bảo dưỡng và bảo trì phần mềm máy tính; thông tin và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ khoa học và công nghệ, máy tính, công nghệ thông tin, ứng dụng và phát triển mạng máy tính, mạng viễn thông, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, hệ thống máy tính, bảo trì máy tính, bảo trì phần cứng máy tính, bảo trì phần mềm máy tính và bảo trì hệ thống máy tính bao gồm cả thông tin và cung cấp thông tin liên quan đến nghiên cứu trong thiết kế các nội dung nêu trên; điều chỉnh theo yêu cầu thiết bị, thiết bị và phần mềm liên lạc hai chiều, viễn thông và truyền thông; điều chỉnh theo yêu cầu thiết bị, thiết bị và phần mềm liên quan đến internet vạn vật (IoT); điều chỉnh theo yêu cầu máy tính và giao diện máy tính.

(111) **4-0603385**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43478

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN T&T USA (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem trị thâm nách; kem chống nắng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; kem trị viêm da không dùng cho mục đích y tế; kem không chứa thuốc dùng để điều trị gót chân; nước giặt; nước xả; nước rửa chén.

Nhóm 30: Kẹo sâm; kẹo ngậm cổ họng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603386**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43420

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23

(731) DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishima-Kamiya-Cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime-Ken, Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất dẫn thuốc dưới dạng màng mỏng ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm chăm sóc ngực; tăm bông dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót cho người không tự chủ được; lớp lót cho tã, dùng một lần; miếng lót dùng một lần cho quần tã của người không tự chủ được; quần tã trẻ em; quần tã cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm bọc quần tã; quần thấm hút cho người không tự chủ được.

---

(111) **4-0603387**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43311
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2024

(531) 1.15.15; 25.7.5; 25.7.25; 26.3.4; 26.4.6
(591) Đen, xám, bạc.
(731) VINA MARTY SPA (CL)
Longitudinal Sur Km 196, Sagrada Familia, Curicó, Chile
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Vang tĩnh/vang không sủi tăm xuất xứ Chile.

---

(111) **4-0603388**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43308
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2024

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG DTS (VN)
287B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(111) **4-0603389**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43271
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/09/2024

(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25
(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0603390**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43270

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLARVEST

(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0603391**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43236

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CODEREDASM

(531) 26.3.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) PROVINTELL TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
Block F, Unit 68-2, Zenith Corporate Park, Jalan SS7/26, 47301 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; tư vấn bảo mật internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; tư vấn bảo mật máy tính; điện toán đám mây; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0603392**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43233

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.4; 26.3.25; 26.4.4

(731) RIOT GAMES, INC. (US)
12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn rằn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; mũ bóng chày; mũ len beanies (mũ len ngắn có hình dáng đơn giản); giày cao cổ (giày ống); áo choàng ngoài; trang phục để sử dụng trong trò chơi nhập vai; váy liền thân; đồ đi chân; găng tay [trang phục]; trang phục lễ halloween; mũ; đồ đội đầu; áo nỉ dài tay có mũ; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo khoác [trang phục]; quần áo thoải mái mặc ở nhà; quần dài; áo len chui đầu; quần áo đi mưa; dép xăng đan; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; quần đùi; váy; quần áo ngủ; bít tất ngắn cổ; quần nỉ; áo len dài tay; áo nỉ; đồ bơi (quần áo bơi); áo thun; quần áo bó; áo [trang phục]; bộ quần áo thể thao; quần áo lót.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông và dịch vụ phát sóng; phát sóng và truyền phát trực tuyến các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video qua các mạng truyền thông toàn cầu, mạng Internet và mạng không dây; dịch vụ truyền phát trực tuyến video, âm thanh và truyền hình; dịch vụ phát sóng trên mạng Internet thông qua các mạng máy tính toàn cầu và địa phương; truyền dữ liệu, hình ảnh và thông tin theo phương thức điện tử không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video trực tiếp; thiết lập luật lệ và quy tắc liên quan tới các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video; cung cấp các buổi trình diễn dưới dạng âm thanh và video không tải xuống được trong lĩnh vực cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; cung cấp thông tin giải trí không tải xuống được về các cuộc thi và giải đấu trò chơi máy tính và trò chơi video thông qua một trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là, tổ chức các cuộc hội thảo và gặp mặt người hâm mộ trực tiếp với trò chơi tương tác giữa những người tham dự trong lĩnh vực trò chơi máy tính và trò chơi video.

(111) **4-0603393**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43222
(220) 12/09/2024
(181) 12/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KADMA

(531) 1.15.15
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THIỆN MỸ (VN)
Lô B07, số 15 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh như: loa, đài, âm ly, micro, đầu thu âm, đầu phát, cáp truyền tín hiệu, tivi.

---

(111) **4-0603394**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43043
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZOIRSAN

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10
(731) ZOIRSAN ELEVATOR (NINGBO) CO.,LTD. (CN)
3rd Floor, No.1, Building 3, No.288 Anju Road, Xiaogang Street, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy nâng]; thiết bị vận hành thang máy chở khách; động cơ cho thang máy; bánh răng truyền động cho thang máy; cửa thang máy; thang máy chở người.

---

(111) **4-0603395**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42960
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BYREDO BLANCHE

(731) BYREDO AB (SE)
Box 3065, SE-103 61 Stockholm, Sweden
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603396**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42942

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FINJUVE

(731) POLICHEM, S.A. (LU)
50, Val Fleuri, L-1526, Luxembourg, Luxembourg

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 10: Thiết bị phun xịt dùng để phun xịt sản phẩm điều trị rụng tóc tại chỗ.

---

(111) **4-0603397**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42894

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hạ Vy Spa

(531) 1.1.9; 2.3.1; 2.3.2; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(731) TRIỆU THÁI HÀ (VN)
Xóm Trung, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ mát-xa (xoa bóp); dịch vụ trang điểm; làm móng.

---

(111) **4-0603398**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42839

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Honda UC3

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp ba bánh; xe đạp ba bánh chạy điện; xe ba bánh; xe ba bánh chạy điện; xe ô tô; xe ô tô điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0603399**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42838
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Honda UC

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp ba bánh; xe đạp ba bánh chạy điện; xe ba bánh; xe ba bánh chạy điện; xe ô tô; xe ô tô điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0603400**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42803
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YOUYILIANGPING

(531) 26.2.7; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MỸ DUYÊN TP HCM (VN)
Số 128, đường 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu đồ đạc nội thất bằng gỗ như: bàn, ghế, tủ, giường, giá, kệ.

---

(111) **4-0603401**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31062
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ナリユキ

(531) 7.15.22; 25.7.3; 26.1.1; 26.3.23
(731) BEST LIFE CO., LTD. (JP)
4-6-5, Tajiama, Ikuno-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mặt [mỹ phẩm]; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước hoa hồng/nước cân bằng dùng cho mặt [mỹ phẩm]; kem bôi tay cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; bút chì kẻ lông mày; phấn má hồng dùng cho mặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603402**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30121

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.9.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng

(731) HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh xốp; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh quy hạnh nhân; bánh quy xoắn; bánh quy bơ giòn; bánh quế nướng có siro ở giữa hai lớp bánh (bánh stroopwafel); bánh quy giòn làm từ lúa mạch đen; bánh sampa; bánh quế; bánh quy dạng bánh quế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, trừ kẹo.

---

(111) **4-0603403**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33937

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(731) DANYANG SINODREAM IMP&EXP CO.,LTD. (CN)
Room 17, Block 6 south, Quanfu Wenzhou City, Yunyang Town, Danyang City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận của máy]; máy cắt; dụng cụ [bộ phận của máy]; đá mài [bộ phận của máy]; máy cưa lưỡi tròn; máy khoan cầm tay, dùng điện.

---

(111) **4-0603404**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34838

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PTS (VN)
LS-11B KĐT FLC Garden City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0603405**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34885

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) BANBAO CO., LTD. (CN)
Block 13-09, Jinyuan Industrial Area, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; gạch xây dựng (đồ chơi); bộ cờ Dame (trò chơi); quả bóng hơi để chơi; lưỡi gắn vào giầy trượt băng.

---

(111) **4-0603406**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34886

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHANGHAI XIOU TRADING CO., LTD. (CN)
Room J9779, No. 7, Lane 129, Huajiang Road, Jiading District, Shanghai China 201800

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ kim hoàn; đồng hồ bỏ túi; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(111) **4-0603407**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34900

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEWSUN-481

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

Nhóm 05: Chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất diệt khuẩn; bioxit; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học để trị bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(111) **4-0603408**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34906

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pollen Power

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(111) **4-0603409**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35231

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KUSVIA

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH VINMV (VN)
Số 15A, đường Nguyễn An, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; mỹ phẩm; chất tẩy rửa cho nhà vệ sinh và nhà bếp; nước giặt; nước xả vải.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu khăn ướt, khăn lau khô, đồ dùng nhà bếp như đồ chứa đựng dụng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng cho nhà bếp, giấy vệ sinh, miếng bông, khẩu trang, băng vệ sinh và tã lót, khăn giấy các loại.

---

(111) **4-0603410**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35281

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CarMart

(531) 10.3.11; 18.1.19; 18.1.23

(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ, bán trực tuyến (online) các loại phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0603411**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35282

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0603412**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35415

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.9

(591) Vàng, trắng.

(731) HOÀNG VĂN TRƯỜNG (VN)
210A N12 K9, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt; máy mài; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy bơm; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí; bóng đèn điện; thiết bị sấy; bếp nấu ăn.

---

(111) **4-0603413**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35419
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Eidicibicle

(731) TILAID TECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
Room 1101B, 11th Floor, Lippo Sun Plaza, 28 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xe máy; xe đạp ba bánh để giao hàng; xe đạp ba bánh; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp điện.

---

(111) **4-0603414**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35426
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

QIXIQUE

(731) SHENZHEN ZAIWAN TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
101, 301, 401, 601, No. 1, Chuangye 4 Road, Zhangbei Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; thiết bị giữ ẩm; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(111) **4-0603415**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36137
(220) 02/08/2024
(181) 02/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.4.11; 3.4.24; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SKY FOODS (VN)
Buôn Tơng Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước lẩu đóng gói: chiết xuất từ thịt dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ cá dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ rau củ quả dùng làm nước lẩu; mắm nêm pha sẵn.

Nhóm 30: Gia vị; nước sốt; nước tương; tương ớt; sa tế.

---

(111) **4-0603416**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36202

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

狮力spower

(731) HUIZHOU DOUBLE STAR SPORT GOODS CO., LTD. (CN)
Qiankou Village, Dongfeng Village Committee, Xinxu Town, Huiyang District China 516200

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Phi tiêu; bàn trò chơi bi lắc; bàn bi-a; gậy chơi bi-a; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bàn để đánh bóng bàn.

---

(111) **4-0603417**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36331

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WHOOSIS

(731) CHONGQING UNKNOWN CULTURAL COMMUNICATION GROUP CO., LTD. (CN)
Shop No. 4, 4th Floor, Building 12, No. 108, Jinyu Avenue, Export Processing Zone, Liangjiang New Area, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo phông ngắn tay; quần áo đan; áo choàng; áo nịt len thể thao; đồ đi ở chân; giày cao cổ; khăn quàng cổ; trang phục dệt kim; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603418**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24669
(220) 03/06/2024
(181) 03/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh da trời, vàng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG CÚC (VN)
Lô đất diện tích 25.019 m2, cụm CN Xuân Quang, xã Nam Đông Xuân, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0603419**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31093
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) QIANZHOU INTELLIGENT ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (GUANGZHOU) (CN)
Room 401, Building 4, No. 33, Jiangcheng Road, Dongdong, Dalong Street, Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ trộn âm thanh; micrô; đầu karaoke.

---

(111) **4-0603420**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31867
(220) 11/07/2024
(181) 11/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ
(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., no.3, yuan qu street, nankang district, taipei 115, taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất máy móc, vật tư điện theo yêu cầu; sản xuất thiết bị cơ khí viễn thông có dây theo yêu cầu; sản xuất thiết bị cơ khí viễn thông không dây theo yêu cầu; sản xuất thiết bị

y tế theo yêu cầu; sản xuất phần cứng máy tính theo yêu cầu; sản xuất ki-ốt máy tính tương tác gồm hệ thống máy tính theo yêu cầu; sản xuất máy chủ theo yêu cầu.

---

(111) **4-0603421**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32477

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VESSEL

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT H&C (VN)
Số 109 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm mắt cáo [bằng vải].

---

(111) **4-0603422**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33956

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN HƯNG

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN HƯNG NINH THUẬN (VN)
Số 643/8/10 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê dụng cụ âm nhạc; ghi (thu) băng video.

---

(111) **4-0603423**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29971

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đậm, vàng lợt, xám, đỏ đậm.

(731) NGÔ TIẾN HÙNG (VN)
Khối phố Mỹ Bắc, phường An Mỹ, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương, nụ trầm hương (hương thắp), bột trầm hương, trầm hương miếng, tinh dầu trầm hương.

---

(111) **4-0603424**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30166

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 13.1.6; 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.23; 26.4.18

(591) Trắng, da cam đậm, da cam nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG - VIỆT (VN)
Thôn Lực Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn trang trí; bóng đèn; đèn led; đèn đường.

---

(111) **4-0603425**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30587

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 26.1.1

(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; tất chân và trang phục dệt kim (hosiery); đồ đi chân; giầy để chơi bóng rổ; giầy thi đấu bóng rổ; áo phông (t-shirts); áo sơ mi; áo thun cổ gập (polo shirts); áo thun dài tay cổ tròn; quần nỉ bo gấu; quần dài hai ống; áo ba lỗ; áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim; quần soóc; bộ quần áo ngủ pijama; áo thể thao; áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục; áo len đan hoặc móc; thắt lưng (quần áo); cà vạt và nơ cổ quần áo; áo ngủ dài; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai là đồ đội đầu; bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao; quần mặc khi vận động thể thao; áo mặc khi vận động thể thao; áo săn bắn (trang phục); áo vét (trang phục); áo vét chống gió (trang phục); áo pacca; áo choàng (măng tô); yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; dải băng cuốn quanh đầu (trang phục); dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục); tạp dề (trang phục); quần áo lót; quần soóc đấm bốc; quần âu (slacks); mũ che tai (trang phục); găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ; áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo; váy nịt len dài; áo váy; đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao; quần áo bơi; bộ quần áo tắm; bộ đồ bơi; bộ áo tắm hai mảnh; bộ áo tắm

hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo; quần đùi bơi; quần đùi tắm; quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng; áo choàng dùng khi đi tắm biển; bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm; áo choàng ngoài dùng khi tắm; dép xăng đan; dép xăng đan dùng trên bãi biển; mũ dùng trên bãi biển; lưỡi trai che nắng cho mắt là đồ đội đầu; mũ trùm đầu khi bơi; mũ trùm đầu khi tắm; đồ đội đầu có gắn tóc giả; mặt nạ sợi đan tết che mặt là đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; dụng cụ thể thao, cụ thể là quả bóng rổ, quả bóng cho môn đánh gôn, quả bóng hơi cho trẻ em chơi tập trên sân, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn loại gạt (golf putters); dụng cụ phụ để chơi gôn, cụ thể là, dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm tập đánh gôn; giá để gậy chơi bi-a; bóng bi-a; giá đựng bóng bi-a; bộ trò chơii phi tiêu dạng tủ có cửa đóng; trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn; trò chơi bóng rổ dạng bàn; trò chơi bóng rổ dạng bảng; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc; trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi video điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí; bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi; búp bê; búp bê trang trí; búp bê dành cho mục đích sưu tập; đồ chơi là hình các nhân vật hành động; đồ chơi là hình các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được; đồ chơi được nhồi bên trong; đồ chơi bằng vải nhung lông; trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ; đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép; đồ trang trí cây thông nô-en không bao gồm đèn, nến và bánh kẹo; tất đựng quà nô-en; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ; đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao; cúp thể thao làm đồ chơi; bài lá; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi tạo tiếng động; đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển, cụ thể là, bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi, cụ thể là, phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi; bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là, mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; cần điều khiển dùng cho trò chơi vi tính; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển; máy tập chạy bộ; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); đồ chơi dạng con quay (spinning fidget toys); ván trượt.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí và giáo dục có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các

buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi và thi đấu bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí qua website với các dữ liệu đa phương tiện không tải xuống được có bản chất là giới thiệu các sự kiện truyền hình nổi bật, các sự kiện truyền hình tương tác nổi bật, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi video được truyền bằng kỹ thuật luồng video (video stream recordings), tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin đa dạng trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, trò chơi máy vi tính, trò chơi video, trò chơi video mang tính tương tác, các trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi giải trí bằng máy hoạt động bằng tiền xu (arcade games), trò chơi cho các buổi tiệc của người lớn và trẻ em, trò chơi cờ bàn, trò chơi câu đố, và các trò chơi đố vui trắc nghiệm kiến thức đa lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản tạp chí, tài liệu và sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, và lịch thi đấu của người khác trực tuyến trên internet, tất cả trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp thông tin dữ liệu trong lĩnh vực bóng rổ thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến.

---

(111) **4-0603426**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30761

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MINTUE

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Trắng, xanh tím than, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
P629-D9, tổ 7 KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0603427**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30985

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEST TONE

(531) 26.11.12

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẰNG TRÌNH VIỆT NAM (VN)
Số 109 đường số 47, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Loa không dây; tai nghe điện thoại; đồng hồ thông minh; màn hình; camera; phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0603428**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31277

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUOFUCON

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7

(731) HUIZHOU FORYOU MEDICAL DEVICES CO., LTD. (CN)
North Shangxia Rd. Dongjiang Hi-tech Industry Park, 516005, Huizhou, PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược điều trị vết thương; chất dính y tế cho các vết thương kín; tã lót trẻ em; tã người lớn; vải gạc để băng bó; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; ống nong động mạch; chỉ khâu y tế tự tiêu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm lót cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật.

---

(111) **4-0603429**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31866

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

iBASE

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., No.3, Yuan Qu Street, Nankang District, Taipei 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị máy tính; lắp đặt bo mạch chủ; lắp đặt máy chủ; lắp đặt tường lửa (phần cứng); lắp đặt màn hình bảng hiệu kỹ thuật số; lắp đặt ki-ốt máy tính tương tác gồm hệ thống máy tính; lắp đặt phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0603430**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31872

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KATIKI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp.

---

(111) **4-0603431**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31873

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Katikiss

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp.

---

(111) **4-0603432**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32506

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RMC
RẺ MÀ CHẤT

(591) Đen, đỏ.

(731) LÊ TRUNG NAM (VN)
217 M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, dầu gội đầu không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người, thực phẩm cho em bé, trà thảo mộc phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, vitamin và khoáng chất, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu, sản phẩm thay thế sữa, nước hoa, xà phòng, sáp đánh giày, chế phẩm trang điểm, thuốc nhuộm tóc, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, dâu xả tóc, phấn trang điểm, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, mặt nạ chăm sóc da, hương nhang, xà phòng rửa bát, bàn chải, bát, cốc, đũa, bộ đồ uống trà, chén, hộp bằng thủy tinh, bàn chải đánh răng, bộ đồ uống cà phê, chai lọ, bàn chải vệ sinh, lược, giẻ lau để làm sạch, dụng vụ mỹ phẩm, thau, thùng, chậu để giặt, cây lau nhà, bộ vệ sinh để trong phòng, đồ gốm sứ để chứa đựng, thùng rác, giẻ rửa bát, chổi, dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, thảm chùi chân, thảm chống trơn, thảm yoga, chiếu, đồ chơi cho trẻ em, rau quả được bảo quản, thịt cá gia cầm đồ đông lạnh, xúc xích, trứng, sữa chua, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thuốc lá, các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử, vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0603433**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32704

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AJI·YA

(531) 7.3.11; 26.3.23

(731) GOURMET INGREDIENTS SDN BHD (MY)
2, Jalan Anggerik Mokara 31/63, Kota Kemuning, Shah Alam, Selangor 40460, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Món xúp ăn liền hoặc nấu sẵn; hỗn hợp để nấu món xúp; chế phẩm để nấu món xúp; món xúp ở dạng cô đặc; món xúp ở dạng viên nén; món xúp hỗn hợp; món xúp dạng sệt; chế phẩm để nấu món xúp rau củ; phô mai dạng bột; kem sữa dạng bột [sản phẩm sữa]; sữa; phô mai; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; xốt gia vị có vị mặn; xốt có vị mặn được dùng làm đồ gia vị chấm; xốt dạng bột [gia vị]; tương ớt lên men kiểu Thái Lan (tương ớt sriracha); xốt làm từ nước hầm xương và nước xào rau củ (xốt nâu) [gia vị]; xốt cà chua; mỳ ống (mỳ macaroni) trộn phô mai; xốt ở dạng cô đặc [gia vị]; tương ớt [gia vị]; hỗn hợp để chế biến xốt [gia vị]; rau củ

hầm được nghiền thành dạng sệt dùng làm xốt gia vị; xốt tiêu; bột gia vị; đồ gia vị chấm; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, dùng cho món xúp.

---

(111) **4-0603434**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32879

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Onepage

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI INFINITY MEDIA (VN)
Số 10 hẻm 17 ngách 28/28 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ trung gian thương mại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0603435**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33594

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

3CE NEW BLOOM

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; bút kẻ mắt; bút chì kẻ mắt; son môi; chất làm bóng môi (son bóng); phấn nền (kem nền) dùng cho mặt; phấn má hồng.

---

(111) **4-0603436**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33738

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

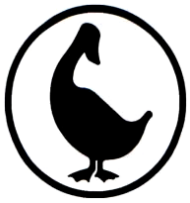

(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1

(731) ACTURUS CAPITAL, S.L. (ES)
C/Impresores n° 14 - Polígono Industrial Prado del Espino, 28660 Boadilla del Monte, Madrid, Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích làm sạch, mỹ phẩm và khử mùi; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm cạo râu và chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603437**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33749

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

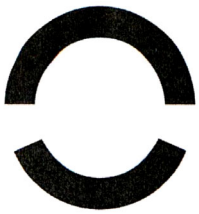

(531) 26.1.1

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được; công cụ phát triển phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng có thể tải xuống được (api); phần mềm hệ điều hành máy vi tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống được, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để nối mạng xã hội; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, quản lý, truy cập và tương tự với các trong cộng đồng ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, quản lý và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo và quản lý hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản của người dùng; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tổ chức sự kiện, tìm kiếm sự kiện, lên lịch và quản lý sự kiện; phần mềm máy tính có thể tải

xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để cải thiện việc truy cập di động tới mạng internet thông qua máy tính, máy tính di động, và thiết bị truyền thông di động; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập, thu thập, hiển thị, chỉnh sửa, liên kết, sửa đổi, tổ chức, gắn thẻ, tạo dòng, chia sẻ, lưu trữ, truyền văn bản, hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, tương tác, nhúng và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử, hình ảnh, video, âm thanh, nội dung nghe nhìn, dữ liệu và thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, truy cập, duyệt và tìm kiếm âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện, trò chơi, và ứng dụng phần mềm, và thị trường ứng dụng phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trong tạo, quản lý, đo và phân phối và truyền bá quảng cáo của người khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập và xem văn bản, hình ảnh và dữ liệu điện tử liên quan đến hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để tạo thuận lợi cho các cuộc gọi thoại qua giao thức internet (voip), cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, tin nhắn văn bản, tin nhắn tức thời và các dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để xây dựng giao diện người sử dụng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để cho phép phát triển, đánh giá, kiểm tra và duy trì ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực cho mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông và nối mạng xã hội; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống được bản chất là trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi đa phương tiện tương tác và trò chơi thực tế ảo, thực tế

tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để nhận dạng cử chỉ, theo dõi đối tượng, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để cài đặt, thiết lập cấu hình, vận hành và điều khiển thiết bị di động, thiết bị có thể đeo được, điện thoại di động, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để định hướng trong môi trường thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và tham gia thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trong tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng cho cảnh báo, tin nhắn, email và nhắc nhở, và để ghi, tổ chức, truyền, thao tác, xem và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin kỹ thuật số và màn hình hiển thị; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện, nội dung nghe nhìn, nội dung video, và văn bản kết hợp và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để chỉnh sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng thực tế ảo, thực tế hỗn hợp và thực tế tăng cường (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt hình, văn bản, bản vẽ, thẻ địa lý, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để cho phép máy tính, bộ điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trí tuệ nhân tạo cho hệ thống tự động hóa trong nhà; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để nhận biết giọng nói để sử dụng trong kết nối với truyền giọng nói và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để điều khiển, tích hợp, vận hành, kết nối và quản lý các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (iot)

và thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói, cụ thể là thiết bị điện tử tiêu dùng thông minh điều khiển bằng giọng nói và kết nối đám mây và thiết bị điện tử trợ giúp cá nhân; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả cho phép người sử dụng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính cho phép người dùng thực hiện thanh toán và chuyển tiền; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để quản lý thanh toán và giao dịch trao đổi; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cung cấp, giám sát, theo dõi và so sánh thông tin sức khỏe, thể hình, tập luyện và tình trạng sức khỏe; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả trong lĩnh vực thể hình và tập luyện có dịch vụ đào tạo cá nhân, huấn luyện, tập luyện và đánh giá thể chất; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để quản lý dịch vụ thu thập kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ quan đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm trên cơ sở blockchain và hợp đồng thông minh cho các bộ sưu tập kỹ thuật số liên quan đến tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số; bộ sưu tập kỹ thuật số bản chất là tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống có chứa tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số được xác thực bởi token không thể thay thế (nfts); phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận thức bằng thị giác; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận diện giọng nói hoặc ngôn ngữ và dịch; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để đưa ra quyết định; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận biết thông qua tiếp xúc; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để truy vấn hội thoại; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để chuyển đổi ngôn ngữ tự nhiên thành các lệnh mà máy có thể thực hiện được; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để tạo nhân tạo lời nói của con người và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng cho phần mềm xử lý lời nói và ngôn ngữ trên cơ sở học máy; phần mềm chatbot máy tính có thể tải xuống để mô phỏng các cuộc hội thoại; phần mềm trợ giúp cá nhân có thể tải xuống; phần mềm trợ giúp cá nhân thông minh có thể tải xuống để thực hiện

các nhiệm vụ hoặc dịch vụ thay mặt cho người sử dụng được kích hoạt bởi dữ liệu nhập của người dùng, nhận biết vị trí và thông tin trực tuyến; phần mềm nhận biết vị trí có thể tải xuống để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm giám sát có thể tải xuống dùng cho cha mẹ; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo có thể tải xuống; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường có thể tải xuống; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế hỗn hợp có thể tải xuống; thẻ thanh toán và thẻ tín dụng mã hóa từ tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin giải trí qua trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truy cập với cơ sở dữ liệu trực tuyến và điện tử tương tác về nội dung do người dùng xác định, nội dung của bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, hình ảnh, và tài liệu nghe nhìn trong lĩnh vực được quan tâm chung; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim, chương trình truyền hình, chương trình phát sóng trực tiếp trên mạng internet (webcast), sản phẩm nghe nhìn và đa phương tiện không thể tải xuống qua dịch vụ video theo yêu cầu, cũng như là thông tin, bài bình luận, và gợi ý liên quan đến phim, chương trình truyền hình, chương trình phát sóng trực tiếp trên mạng internet (webcast), sản phẩm nghe nhìn và đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp hài kịch, kịch, phim tài liệu, loạt phim tài liệu, phim hoạt hình, truyện trinh thám, và loạt chương trình truyền hình thực tế và chương trình chiếu mạng thực tế qua internet; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có chứa trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp, môi trường tương tác và nội dung và trải nghiệm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử và trò chơi tương tác; dịch vụ chơi trò chơi bản chất là cung cấp trang web cho người tiêu dùng để dùng truyền phát cách chơi trò chơi cho người khác; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; cung cấp dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến có token đã mã hóa để sử dụng trong thế giới ảo; tổ chức triển lãm, sự kiện và hội nghị trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, giáo dục, và nối mạng xã hội cho mục đích phi thương mại và phi kinh doanh; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm, giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp, điện tử tiêu dùng và ngành công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích giải trí, văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực quảng cáo, marketing, nối mạng xã hội, internet, và truyền thông xã hội, và phân phối tài liệu khóa học liên quan đến những lĩnh vực đó; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, thực tế hỗn hợp, điện tử tiêu dùng, và phần cứng và phần mềm giải trí trò chơi video; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và sự kiện giải trí cho người chơi trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử hoặc trò chơi đa phương tiện tương tác; đề xuất và tiến hành các cuộc thi cho mục đích giáo dục và giải trí cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình phần thưởng khích lệ cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội thảo, lớp học, hội nghị và đào tạo trong lĩnh vực phần mềm nguồn mở và phát triển phần mềm; dịch vụ giáo

dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo, học máy, và giao diện người dùng; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực chủ đề quan tâm chung; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực nối mạng xã hội; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực thực tế ảo, thực tế tăng cường, và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến trong lĩnh vực nội dung truyền thông xã hội; cung cấp thông tin liên quan đến nội dung truyền thông xã hội; dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ sản xuất video thực tế ảo; dịch vụ sản xuất video thực tế tăng cường; dịch vụ sản xuất video thực tế hỗn hợp; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản trực tuyến văn bản và tác phẩm họa hình của người khác có chứa nội dung truyền thông xã hội; đề xuất và tiến hành các cuộc thi được thiết kế để nhận diện, trao thưởng và khuyến khích các cá nhân và nhóm tham gia vào các hoạt động cải thiện bản thân, hoàn thiện bản thân, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện, công ích và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm sáng tạo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp diễn đàn trực tuyến để phổ biến nội dung, dữ liệu, và thông tin cho mục đích giải trí và nối mạng xã hội và nối mạng kinh doanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực sức khỏe và tình trạng sức khỏe; dịch vụ giải trí, cụ thể là các cuộc thi và chương trình phần thưởng khuyến khích được thiết kế để tặng thưởng cho người tham gia chương trình thực hiện, đưa ra lựa chọn ăn uống lành mạnh, và tham gia vào hoạt động nâng cao sức khỏe; dịch vụ giáo dục thể chất.

---

(111) **4-0603438**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33921

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

luckgo

(731) SHENZHEN MEIDISHI TRADING CO., LTD (CN)
Building 102, C, Chao loft Cultural and Creative Park, No. 150 Huayue Road, Dalang Street, Longhua New District, Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0603439**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33922
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/07/2024

ouoii

(731) SHENZHEN MEIDISHI TRADING CO., LTD (CN)
Building 102, C, Chao loft Cultural and Creative Park, No. 150 Huayue Road, Dalang Street, Longhua New District, Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0603440**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33923
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/07/2024

凡塔斯 VENTAS

(731) ZOU RONG (CN)
Unit A, B, C, 29/F, East Jinyuan Plaza, 68 Guangda Road, Taijiang District, Fuzhou, Fujian, China, 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603441**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02993
(181) 19/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/01/2024

(531) 1.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

TT200
Cố Vấn Tài Toán Doanh Nghiệp

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TT200 (VN)
Lô 102 đường số 1 khu tái định cư A, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán.

---

(111) **4-0603442**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04614

(220) 31/01/2024

(181) 31/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

bitbit

(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và quản lý (tổ chức và tích hợp) dữ liệu trong lĩnh vực học sâu (deep learning); phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong phát triển phần mềm và mã hóa, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống dưới dạng phần mở rộng và plugin phần mềm để tạo mã và phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm hợp tác; tất cả các sản phẩm nói trên không thuộc lĩnh vực thể dục/thể hình và sức khỏe.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; nền tảng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến kỹ thuật máy tính và lập trình máy tính qua website; phát triển nền tảng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không thể tải xuống; dịch vụ phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) có tính năng là phần mềm được sử dụng trong phát triển phần mềm và mã hóa, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có cũng như gỡ lỗi và cải tiến mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm hợp tác tất cả các dịch vụ nói trên không thuộc lĩnh vực thể dục/thể hình và sức khỏe.

---

(111) **4-0603443**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-05725

(220) 07/02/2024

(181) 07/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 25.5.25; 26.4.7

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) SK INC. (KR)
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Bảo trì phần mềm máy tính để vận hành thiết bị và máy nạp đầy; cho thuê phần mềm cho xe cộ chạy điện; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế tụ điện; thiết kế thiết bị và máy nạp đầy; phác thảo và phát triển hệ thống điện mặt trời; dịch vụ tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; giám sát tình trạng sạc pin; nghiên cứu và phát triển liên quan đến sản xuất năng lượng tái tạo; dịch vụ kiểm tra chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến quản lý năng lượng; nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng; phát triển và bảo trì phần mềm cho việc sạc xe cộ chạy điện; phát triển và bảo trì phần mềm quản lý thiết bị sạc pin cho xe cộ chạy điện; phát triển thiết bị sạc xe cộ chạy điện; phát triển phần mềm cho hệ thống thanh toán sạc điện cho xe cộ chạy điện; phát triển phần mềm cho hệ thống sạc điện và tính phí sạc điện cho xe cộ chạy điện; giám sát và chẩn đoán từ xa về tình trạng sạc pin của xe cộ chạy điện; dịch vụ kiểm tra và nghiên cứu liên quan đến chống ô nhiễm; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; khảo sát và nghiên cứu chất thải công nghiệp; nghiên cứu kỹ thuật môi trường liên quan đến xử lý nước; nghiên cứu kỹ thuật môi trường liên quan đến phân tích nước; dịch vụ thử nghiệm và nghiên cứu trong lĩnh vực ngăn ngừa ô nhiễm; khảo sát ô nhiễm nước ngầm; nghiên cứu kỹ thuật và khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; phân tích và nghiên cứu công nghiệp trong lĩnh vực môi trường; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ môi trường; kiểm toán năng lượng; thiết kế bộ chuyển đổi năng lượng điện (thiết kế thiết bị chuyển đổi năng lượng mặt trời/năng lượng gió/năng lượng thải thành năng lượng điện); nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng gió; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng mặt trời; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực năng lượng thân thiện với môi trường; dịch vụ tư vấn liên quan đến tiêu thụ năng lượng; quản lý kỹ thuật và chẩn đoán kỹ thuật liên quan đến tiêu thụ năng lượng; thăm dò khí/dầu/dầu khí/khoáng sản; dịch vụ kỹ thuật của nhà máy phát điện; tiến hành giải thích và phân tích hình ảnh cộng hưởng từ cho ngành dầu khí; kiểm tra hệ thống công nghiệp cho ngành công nghiệp hóa dầu; quản lý kỹ thuật và vận hành kỹ thuật đối với thiết bị lưu trữ năng lượng điện; tiến hành nghiên cứu khả thi kỹ thuật liên quan đến thăm dò khí; khảo nghiệm khoáng sản và dầu; tiến hành nghiên cứu khả thi kỹ thuật liên quan đến thăm dò khoáng sản; phân tích trữ lượng dầu; dịch vụ phân tích thăm dò trong ngành dầu và khí; thăm dò dầu mỏ; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; phát triển công nghệ sinh học; nghiên cứu công nghệ sinh học; phân tích sinh hóa; nghiên cứu dược phẩm; phân tích và đánh giá phát triển sản phẩm y tế; thử nghiệm dược phẩm; đánh giá sản phẩm dược phẩm; nghiên cứu y học; phát triển và thử nghiệm phương pháp sản xuất hóa chất; nghiên cứu và phát triển vắc-xin và thuốc; dịch vụ nghiên cứu và phát triển dược phẩm; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ giám sát từ xa các thiết bị chẩn đoán y tế; dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra và nghiên cứu trong lĩnh vực dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm; dịch vụ điện toán đám mây; phát triển khung (nền tảng) đào tạo bảo mật; phát triển phần mềm máy tính để

quản lý an ninh; phát triển phần mềm cho việc vận hành mạng bảo mật; phát triển phần mềm bảo mật công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật internet; tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực dự đoán và quản lý tối ưu năng lượng cho tòa nhà; giám sát từ xa các hệ thống thiết bị của tòa nhà; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp liên quan đến độ an toàn của sản phẩm; tư vấn công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ công nghệ thông tin cung cấp trên cơ sở cho thuê ngoài (outsourcing); nghiên cứu sản phẩm, thiết kế theo yêu cầu và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới liên quan đến chất bán dẫn; thiết kế chất bán dẫn và mạch tích hợp; nghiên cứu sản phẩm, thiết kế theo yêu cầu và thử nghiệm để phát triển sản phẩm mới liên quan đến thư viện ô bán dẫn (semiconductor cell libraries); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ xử lý chất bán dẫn; thiết kế máy sản xuất chất bán dẫn; dịch vụ kỹ thuật liên quan đến hệ thống xử lý kim loại; dịch vụ thử nghiệm môi trường cho các loại khí trong khí quyển; dịch vụ thử nghiệm môi trường cho các loại khí phát thải; đo lường và phân tích khí thải nhà kính; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu trái đất nóng lên; nghiên cứu giảm khí thải carbon; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực bù đắp carbon; nghiên cứu liên quan đến phân tích chất thải; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực kỹ thuật; dịch vụ phân tích hóa học liên quan đến khoáng vật học; nghiên cứu trong phòng thí nghiệm trong lĩnh vực hóa học; phân tích đất; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực vật lý; nghiên cứu liên quan đến khoa học phân tử; nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học vật liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật điện; phát triển sản phẩm; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến bản đồ sáng chế; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho bên thứ ba trong lĩnh vực vật liệu nhựa; thiết kế nhà máy hóa dầu; thiết kế đường ống dẫn; thiết kế tàu thuyền; phân tích kỹ thuật cho tàu và công trình biển; dịch vụ kiểm tra kỹ thuật cho tàu và công trình biển; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật đóng tàu; phát triển phần mềm thực tế ảo; phát triển và thiết kế mạng viễn thông; lưu trữ điện tử các tập tin và tài liệu cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; cung cấp nền tảng dịch vụ [Paas] để mua/quản lý mua/thanh toán/quản lý thông tin thanh toán hàng hóa và dịch vụ cung cấp trên cơ sở đặt mua dài hạn và thanh toán định kỳ.

---

(111) **4-0603444**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-09434

(220) 12/03/2024

(181) 12/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.1.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Nâu, tím đỏ, trắng.

(731) NGÔ MINH TRƯỜNG (VN)
CHA0516 Tòa Imperia Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; kiểm toán tài chính; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ khai thuế.

---

(111) **4-0603445**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-16323
(220) 16/04/2024
(181) 16/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Cam, hồng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CTC VIỆT NAM (VN)
Lô CN 6, cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê (đã chế biến); cà phê hạt (đã chế biến); cà phê xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); ca cao.

---

(111) **4-0603446**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02998
(220) 19/01/2024
(181) 19/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.10; 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BAO BÌ HỒNG HÀ (VN)
205BC Bến Vân Đồn, phường 02, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bằng nhựa để bao gói; giấy; túi bằng giấy dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bọc thực phẩm dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0603447**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-58311
(220) 18/12/2023
(181) 18/12/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.5.3; 2.3.16; 2.3.23
(731) IPPAN SHADANHOJIN KOKUSAI BUNKA KYOUKAI (JP)
10-2, Ginza 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; nghiên cứu thị trường; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên thị trường truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, cụ thể là tổ chức các cuộc thi về thời trang, các cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo)/tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

---

(111) **4-0603448**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-32162

(220) 10/08/2021

(181) 10/08/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Đỏ

(731) J&T EXPRESS GLOBAL PTE. LTD. (SG)
24 Penjuru Road, ALOG Commodity Hub, #08-02, Singapore 609128

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa với số lượng lớn bằng xe tải, tàu hỏa, tàu thủy hoặc tàu bay; vận chuyển; môi giới vận chuyển hàng hóa; bao gói hàng hóa; vận tải đường biển; vận tải hàng không; cho thuê xe; lưu kho hàng hóa; chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận tải cho các chuyến tham quan; thu gom và vận chuyển rác, chất thải; thu gom hàng hóa có thể tái chế cho mục đích vận chuyển; bốc dỡ hàng; vận tải bằng đường ống; vận chuyển thực phẩm; vận chuyển động vật; vận chuyển hàng đóng thành kiện; vận chuyển bằng xe tải; vận chuyển bằng đường sắt; vận chuyển bằng tắc xi; vận chuyển bằng ô tô; vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển bằng đường hàng không; đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải, cụ thể là cung cấp dịch vụ vận tải tuyến đường ngắn bằng xe buýt; lai kéo xe hỏng; lai dắt tàu thuyền; bãi đỗ xe; xếp hàng vào kho.

---

(111) **4-0603449**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-40320

(220) 16/11/2018

(181) 16/11/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Số nhà 10, tổ 61, khu 4, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 29: Dầu chiết xuất từ tỏi làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Dầu tỏi làm gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tinh dầu, tinh dầu tỏi; quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

---

(111) **4-0603450**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48321

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1

(591) Vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGỌC SƠN (VN)
54/27 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dính để dán áp phích quảng cáo; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo; keo dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ đa dạng các loại sản phẩm tại các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tiện ích, siêu thị, cụ thể như: keo, hồ dán, chất dính, keo sữa dùng trong công nghiệp, văn phòng và gia đình.

---

(111) **4-0603451**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18985

(220) 03/05/2024

(181) 03/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.20; 11.3.3; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT TIẾNG (VN)
331A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0603452**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22074

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24

(591) Trắng, cam, nâu, đen, đỏ.

(731) PHAN THANH PHƯỚC (VN)
Số 33, đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm rau, củ, quả, thịt, thủy hải sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0603453**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24049

(220) 30/05/2024

(181) 30/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BABEL

(531) 1.15.15

(591) Xanh dương đậm.

(731) NGÔ ĐOÀN HƯƠNG GIANG (VN)
R1.02 Vinhomes Ocean Park, Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả.

---

(111) **4-0603454**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24558

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.26

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG NHÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 88 đường Kinh Đô 6, khu đô thị Vinhome Oceanpark 2, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; xà bông; dầu gội đầu; nước giặt; nước rửa chén.

Nhóm 05: Rượu bổ thận sinh tinh (thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam nữ); rượu thuốc; trà thảo dược (thực phẩm chức năng); bột, cao được chế biến từ các loại lá cây cỏ (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0603455**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24640

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MẠNH THẮNG

(731) TRẦN MẠNH THẮNG (VN)
Làng KGiang, xã Kông Lơng Khơng, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ đầm [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy nông nghiệp; máy phát điện.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: dụng cụ đầm [máy móc], máy cắt [máy móc], máy nông nghiệp, máy phát điện.

---

(111) **4-0603456**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26688
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ICETYTUN

(220) 13/06/2024

(731) ZHOU SHUNTAI (CN)
Room 401, Unit 1, No.290, West Section of Xinhua Street, Jiangkou Town, Pingchang County, Sichuan Province, China 636400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; chai lọ; tách; cái ca; phích đựng chất lỏng.

---

(111) **4-0603457**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27336
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nông Phú Miền Tây

(220) 18/06/2024

(731) NGUYỄN VĂN TỚI (VN)
F21 đường số 3, Kdc Cty 8, Kv2, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chất diệt nấm, thuốc thủy sản, chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, đất trồng trọt, hạt giống.

---

(111) **4-0603458**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29868
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

3CE GLOW BEAM

(220) 01/07/2024

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0603459**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29928
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương.

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể công ty thăm dò và khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0603460**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29949
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) LUCENT GATE INC (KR)
#2013, 20 Floor, Gasan Digital 2 Ro 70, Guemchun Gu, Seoul, South Korea 08589

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ thể thao (trang phục); giày; đồng phục; găng tay (trang phục); mũ.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục và thể thao; miếng đệm bảo vệ cho thể thao; thiết bị bảo vệ tay chuyên dụng cho mục đích thể thao; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; thiết bị tập thể dục (không sử dụng cho y tế).

---

(111) **4-0603461**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47994
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Masuk

(220) 08/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603462**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47995

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Meroko

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603463**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47996

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pasat

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603464**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47997

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Restoram

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603465**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47998

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shapiro

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603466**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47999

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Subang

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603467**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48000

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Suria

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603468**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48019
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tukara

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0603469**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48040
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DENIS OIL Additives & Lubricants

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.7
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) NGÔ VĂN TUYỀN (VN)
E221b, KP5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ dùng cho xe cộ; dầu dùng cho xe cộ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn dùng cho xe cộ; mỡ để bôi trơn.

---

(111) **4-0603470**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48130
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Babybayu

(531) 5.3.20
(591) Xanh dương, trắng.
(731) MADONNA CO., LTD. (JP)
2-1-2 Toshima Kita-ku Tokyo Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa và tinh dầu; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0603471**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48145

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, đen, trắng, hồng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603472**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48146

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Happy Bears

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603473**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48147

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PINPIN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ GẤU VUI VẺ (VN)
45/15 Nguyễn Thị Thập, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện từ, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trò chơi, đồ chơi, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức sự kiện nhằm mục đích vui chơi, giải trí; công viên vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603474**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48148

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JDKO

(531) 1.3.1; 15.9.10; 25.7.2; 26.4.3

(591) Cam, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TV SOLAR (VN)
235, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn led, đèn compact); đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led).

---

(111) **4-0603475**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48178

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 5.13.25; 9.7.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU DƯỢC LIỆU CÔ BA (VN)
48 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; mật ong; nước mật đường; đồ uống trên cơ sở trà; dấm.

Nhóm 33: Rượu nếp; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; rượu trái cây.

---

(111) **4-0603476**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48229

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Aquila

(731) ARGOSDYNE CO., LTD. (KR)
A-1316 & 1311, 58-1 Giheung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si Gyeonggi-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Máy bay không người lái dùng cho mục đích dân dụng; các bộ phận và linh kiện của máy bay dân dụng không người lái; máy bay không người lái dùng cho mục đích giáo dục; máy bay không người lái dùng cho mục đích công nghiệp; máy bay trực thăng mini điều khiển từ xa có gắn camera; máy bay không người lái dùng để kiểm tra dịch bệnh trong nông nghiệp; phương tiện bay không người lái được điều khiển từ xa; các bộ phạn và linh kiện của phương tiện bay không người lái điều khiển từ xa; thiết bị bay không người lái dùng cho mục đích giao hàng; thiết bị bay để chụp ảnh; các bộ phận và linh kiện của thiết bị bay để chụp ảnh; máy bay không người lái dùng cho mục đích quân sự; các bộ phận và linh kiện của máy bay quân sự không người lái; thiết bị bay không người lái; máy móc và bộ phận dùng cho thiết bị bay không người lái; máy bay không người lái dùng để thăm dò.

---

(111) **4-0603477**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48244
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) AHN TAELIN (KR)
1906ho, 103dong, 175, Dokseodang-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603478**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48296
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ ÁNH TRANG (VN)
154,156 Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn,thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý; đồ trang sức bằng kim loại quý; đồ mỹ nghệ bằng đá quý; đồ mỹ nghệ bằng đá quý nhân tạo.

---

(111) **4-0603479**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48320
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 11.3.3; 26.3.23
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0603480**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48328

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.18

(731) ĐỖ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ 5, khu 2, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức].

---

(111) **4-0603481**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48329

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOBATUNG

(591) Xanh lá, nâu.

(731) ĐỖ THỊ DUNG (VN)
CC bemes tổ 18, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0603482**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48351

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sasitrey

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THE GEN GLOBAL (VN)
Lô 20, LK9 dự án nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 - tổng cục V, Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603483**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-07118
(181) 12/03/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 12/03/2019

HOLLYWOOD GAMING

(731) HOLLYWOOD CASINOS, LLC (US)
825 Berkshire Boulevard, Suite 200, Wyomissing, Pennsylvania 19610, U.S.A.

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, phụ kiện, thắt lưng, túi xách tay, đồ đi ở chân, đồ bơi, quần áo lót, sản phẩm da, ví tiền, ô, nước hoa, mỹ phẩm, các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc da, các sản phẩm dùng cho tóc, các sản phẩm dùng để tắm, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, kính râm, thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, đồ trang trí và phụ kiện cho nhà và vườn, đồ thủy tinh, ca/chén vại, đĩa, dây đeo chìa khoá, lót cốc, nến, hoa, xì gà, kẹo rượu, đồ ăn vặt, phụ kiện dùng cho rượu, tạp chí, báo, sản phẩm điêu khắc bằng thủy tinh, quà tặng và đồ lưu niệm, tác phẩm nghệ thuật, sách, thiết bị ghi hình, nước ngọt, đồ uống cà phê, và nước đóng chai; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ lưu niệm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ đánh bạc trong sòng bạc (casino gaming); cung cấp các tiện nghi để đánh bạc là máy có khe đút xu; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm (giải trí)

---

(111) **4-0603484**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-27626
(181) 24/07/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/07/2019

(531) 14.3.11; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU VẠN ĐỨC TIỀN GIANG (VN)
Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

---

(111) **4-0603485**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01355

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 45: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ; công viên nghĩa trang (dịch vụ tang lễ); dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt.

---

(111) **4-0603486**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-01401

(220) 13/01/2020

(181) 13/01/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVAGROUP (VN)
315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 45: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ; công viên nghĩa trang; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu; câu lạc bộ gặp gỡ; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; cho thuê két sắt.

---

(111) **4-0603487**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-03104
(181) 25/01/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/01/2022

(531) 1.5.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.8; 26.13.1

(591) Vàng đậm, xanh lá cây, trắng, xanh dương đậm, da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy khô; khăn giấy ướt cho trẻ em.

---

(111) **4-0603488**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-22384
(181) 10/06/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

BCC
Since 2000

(220) 10/06/2022

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC BCC (VN)
258/7 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dạy nghề; giảng dạy.

---

(111) **4-0603489**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-29748
(181) 26/07/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

KUSPRO

(220) 26/07/2022

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Tím hồng, trắng, tím.

(731) NGUYỄN THỊ TỐ LOAN (VN)
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, Viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); làm videos về xe cộ, phụ tùng xe cộ (không phải video quảng cáo).

---

(111) **4-0603490**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-47492

(220) 10/11/2022

(181) 10/11/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

NẮNG FNB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NẮNG RESTAURANT (VN)
30 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0603491**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51862

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BössFarm

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật đường cho thực phẩm; mật ong; keo ong; sữa ong chúa.

Nhóm 33: Rượu khai vị; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn; rượu mạnh; rượu táo; cocktail [đồ uống có cồn]; đồ uống chưng cất [có cồn]; chiết xuất cồn; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn pha sẵn; rượu gạo.

---

(111) **4-0603492**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51863

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BossFood

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật đường cho thực phẩm; mật ong; keo ong; sữa ong chúa.

Nhóm 33: Rượu khai vị; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn; rượu mạnh; rượu táo; cocktail [đồ uống có cồn]; đồ uống chưng cất [có cồn]; chiết xuất cồn; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn pha sẵn; rượu gạo.

---

(111) **4-0603493**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-51866

(220) 06/12/2022

(181) 06/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

BossHolding

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; cơ cấu mở cửa bằng kim loại, không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho các phương tiện giao thông); máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Hệ thống lọc không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống sinh hơi nước; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống xả nước; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 30: Mật đường cho thực phẩm; mật ong; keo ong; sữa ong chúa.

Nhóm 33: Rượu khai vị; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn; rượu mạnh; rượu táo; cocktail [đồ uống có cồn]; đồ uống chưng cất [có cồn]; chiết xuất cồn; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn pha sẵn; rượu gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản; đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng, dự án xây dựng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất; lập dự án đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cho thuê xe ủi đất; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hoả hoạn; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; cho thuê cần trục [thiết bị xây dựng]; cho thuê máy đào xúc; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình (dịch vụ xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế trang trí nội thất và ngoại thất; thiết kế bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; kiến trúc; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp.

(111) **4-0603494**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00075

(220) 03/01/2023

(181) 03/01/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.5.2; 2.5.8; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN PHƯỚC LINH (VN)
F9/31 Võ Văn Lợi, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc thành phẩm y học cổ truyền.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc thành phẩm y học cổ truyền.

---

(111) **4-0603495**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03572

(220) 23/10/2019

(181) 23/10/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

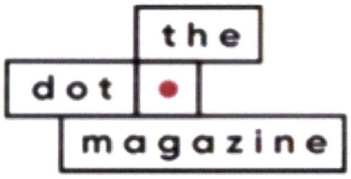

(531) 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) INDOCHINA VANGUARD HOTELS IP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; thông tin kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo (phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo).

---

(111) **4-0603496**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-03573

(220) 23/10/2019

(641) 4-2019-42044

(181) 23/10/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

The Dot Magazine

(731) INDOCHINA VANGUARD HOTELS IP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
80 Robinson Road #02-00, Singapore 068898

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo: thông tin kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo (phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo).

---

(111) **4-0603497**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-04497

(220) 17/02/2023

(181) 17/02/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

nâunâu
eat vegan - ăn chay

(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu.

(731) MAI SƠN THÁI HÀ (VN)
27/3 Đỗ Quang Đẩu, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ các món chay; dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603498**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-07656

(220) 08/03/2023

(181) 08/03/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLOBALGATE

(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GLOBAL GATE (VN)
Số 67 phố Xuân Quỳnh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tư vấn giáo dục; tư vấn định hướng nghề nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo).

---

(111) **4-0603499**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-21892
(220) 29/05/2023
(181) 29/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HẢI AN MASK (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang bảo vệ chống vi khuẩn và virut gây bệnh [dùng cho mục đích y tế]; khẩu trang dùng trong cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0603500**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-46673
(220) 16/10/2023
(181) 16/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

EITA-Schneider

(731) EITA RESOURCES BERHAD (MY)
Lot 4, Block A Jalan SS 13/7, Subang Jaya Industrial Estate, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang máy cuốn; cầu thang cuốn [thang máy cuốn]; bộ phận truyền động cho thang máy; đai của thang máy; xích nâng [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0603501**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-45430
(220) 23/02/2023
(641) 4-2023-05490
(181) 23/02/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạch ngói xây dựng phi kim loại, gạch ốp lát ceramic, đá ốp lát granite.

---

(111) **4-0603502**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-45429

(220) 23/02/2023

(641) 4-2023-05491

(181) 23/02/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát xây dựng làm bằng đá tự nhiên và nhân tạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạch ốp lát xây dựng làm bằng đá tự nhiên và nhân tạo.

---

(111) **4-0603503**

(151) 24/03/2026

Số Quyết định: 45540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-45432

(220) 23/02/2023

(641) 4-2023-05492

(181) 23/02/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.3; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát xây dựng phi kim loại như gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát bằng gốm, gạch ốp lát bằng xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại gạch ốp lát xây dựng phi kim loại như gạch ốp lát ceramic, gạch ốp lát bằng gốm, gạch ốp lát bằng xi măng.

---

(111) **4-0603504**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-18048
(220) 17/05/2022
(181) 17/05/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

GAS
CẦU VÁN

(531) 1.15.5; 13.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS CẦU VÁN (VN)
188A, ấp 2, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: mua bán, phân phối bình gas, bếp gas và phụ kiện

---

(111) **4-0603505**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04396
(220) 10/02/2025
(181) 10/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

Moozi

(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24
(591) Xanh dương, trắng, đen, hồng nhạt, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y (dùng cho trẻ em); chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) (dùng cho trẻ em); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng) (dùng cho trẻ em); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

---

(111) **4-0603506**

(151) 24/03/2026
Số Quyết định: 45543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15200
(220) 11/04/2024
(181) 11/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRAFFY

(731) TRẦN THỊ THANH VY (VN)
Số 94/7 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603507**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49595

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TVCON

(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy quay phim; màng chắn [nhiếp ảnh]; máy ghi hình; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0603508**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49631

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

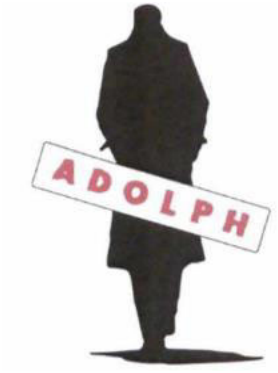

(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.4.18

(591) Đen, hồng.

(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No.2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước rửa tay diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; thuốc dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; bông vô trùng.

---

(111) **4-0603509**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49632

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ADOLPH

(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No. 2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu xả tóc; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0603510**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49633

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ADOLPH

(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Park, No. 2 Jiahe Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước rửa tay diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; thuốc dùng cho người; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; bông vô trùng.

---

(111) **4-0603511**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49635

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHANG, XIAOWEN (CN)
No. 1041, Hougangtou Neighborhood Committee, Yinqueshan Office, Lanshan District, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Cũi cho vật nuôi trong nhà; tủ đựng; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; bàn bằng kim loại; bàn trang điểm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bình đựng tro hoả táng; đệm cho vật nuôi trong nhà; thang dạng ghế không bằng kim loại; ghế để chân; đệm dùng đi picnic, cắm trại; bàn nhỏ có thể mang đi được; ghế đầu dùng trong phòng tắm.

---

(111) **4-0603512**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49636

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) DING DUYING (CN)
02, No.2, Siheng Lane, Gougukou, Binhai Street, Haojiang District, Shantou City, Guangdong 515098 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; phấn má; nước sơn móng; bảng trang điểm chứa mĩ phẩm; chất làm bóng môi; son môi.

---

(111) **4-0603513**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49637

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.11.12

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, tím, nâu, đen.

(731) NANTONG TONGZHOU DISTRICT PIONEER GARDEN COLOR WEAVING CO., LTD (CN)
Group 5, Huayuan Village, Xianfeng Town, Tongzhou District, Nantong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vật liệu dệt; vải không dệt; khăn lanh dùng trong nhà; vải; vải tơ nhân tạo; tấm thảm thêu treo tường, bằng vải.

---

(111) **4-0603514**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49685

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JOSEPH BINH DUONG

(731) DƯƠNG THANH BÌNH (VN)
925/35 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0603515**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49695

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.3.2; 23.1.1; 24.1.1; 26.11.8

(591) Xanh đen, xám trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHÚC NGUYỄN (VN)
Số 4 ngõ 406/48/1, đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp [tư vấn pháp lý]; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư; dịch vụ trợ giúp pháp lý.

---

(111) **4-0603516**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49704

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15

(591) Vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG THỊNH PHÚC (VN)
17 Mẹ Thứ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0603517**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49714

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.22; 5.7.24; 5.9.24; 11.1.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THẢO TINH HOA - HERBEST (VN)
Số 9, ngách 40/6 phố Do Nha, tổ dân phố số 4 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến sẵn từ rau, củ, quả: giò chay, chả chay, nem chay, nấm kho, lườn gà chay, thịt chay.

Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ tinh bột; thực phẩm chay làm từ ngũ cốc; bánh chưng chay; bánh bột lọc chay; nước sốt chay; gia vị chay.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chay chế biến sẵn từ rau, củ, quả, thực phẩm chay làm từ tinh bột, thực phẩm chay làm từ ngũ cốc, giò chay, chả chay, nem chay, nấm kho, lườn gà chay, thịt chay, xúc xích chay, bánh chưng chay, bánh bột lọc chay, nước sốt chay, gia vị chay, nước tương, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi; dịch vụ quản lý kinh doanh cho chuỗi nhượng quyền; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuỗi nhượng quyền.

---

(111) **4-0603518**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49716

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORTEC
Orthosis Technology

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám.

(731) TRẦN QUANG HOÀN (VN)
P1703 CC Diamond Flower 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0603519**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49720

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POWER BUILDING
COACHING SYSTEM

(531) 2.9.14; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.13.25

(591) Đen, đỏ

(731) NGUYỄN TRỌNG NHÂN (VN)
93 Phan Văn Trị, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể dục thể hình (gym).

---

(111) **4-0603520**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49725

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ARONFLOC

(731) TOAGOSEI CO., LTD (JP)
1-14-1, Nishi-Shinbashi, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; chất keo tụ; chất dẻo (dạng thô); chất dẻo trùng hợp, chưa xử lý; nhựa acrylic, chưa xử lý.

---

(111) **4-0603521**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49726

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.1; 26.4.1; 26.11.12

(591) Xanh, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH LỮ HÀNH HÀ NỘI (VN)
Tầng 7, Số 99 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe; dịch vụ bán vé tham quan du lịch.

---

(111) **4-0603522**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49729

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bánh mì
Như Hồng

(731) ĐẶNG NỮ HỒNG THẢO (VN)
Tổ 3, khu phố 4, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0603523**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49735

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shundao

(591) Nâu

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP SHUNDAO (VIỆT NAM) (VN)
Khu A và khu B, dường số 10, khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ cotton; sợi bông đã xe; sợi và chỉ đã xe; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; vải len; vải bông.

Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; đồ đội đầu

---

(111) **4-0603524**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49736

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.21

(591) Trắng, vàng, xanh lá, xanh dương

(731) TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHÈO TỰ TẠO VIỆC LÀM (VN)
Số 14C đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ gồm huy động vốn; hoạt động cấp tín dụng; mở tài khoản; ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn; cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính liên chính vi mô; cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0603525**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49737

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương đậm, xanh lá.

(731) TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NGHÈO TỰ TẠO VIỆC LÀM (VN)
Số 14C đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính: được thực hiện các hoạt động nghiệp vụ gồm huy động vốn; hoạt động cấp tín dụng; mở tài khoản; ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn; cung ứng dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến lĩnh vực tài chính vi mô; cung ứng dịch vụ thu hộ, chi hộ và chuyển tiền cho khách hàng tài chính vi mô; đại lý cung ứng dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0603526**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49747

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) JIANGXI RASSON BILLIARD MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Heping Village, Hengtang Town, Lushan City, Jiujiang, Jiangxi Province China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a; bóng chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bàn chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn để chơi môn bóng bàn.

---

(111) **4-0603527**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49749

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REpersBond

(731) REGINA MIRACLE INTERNATIONAL (GROUP) LIMITED (CN)
Unit 1003-1010, 10/F, Tower A, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; bộ quần áo tắm; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(111) **4-0603528**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49750

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CK
GỐM SỨ CK

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD. (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bát (bát to); đĩa; cốc (đồ đựng); bát đĩa bằng sành sứ (đồ bằng đất nung để chứa đựng); đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0603529**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49751
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CK
Chuan Kuo

(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CHUAN KUO CERAMICS CO., LTD. (TW)
No.36, Lane 335 Chung Cheng 3 Rd. Ying Ko Chen, Taipei Hsien, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn); bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn); bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bát (bát to); đĩa; cốc (đồ đựng); bát đĩa bằng sành sứ (đồ bằng đất nung để chứa đựng); đồ sứ để chứa đựng.

---

(111) **4-0603530**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49776
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Zip

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) NGHIÊM BÁ DUY (VN)
Thôn Ninh Đạo, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0603531**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49777
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, đen, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ.
(731) TRẦN NGỌC HUY (VN)
Tập thể nhà máy Pin, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0603532**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49806

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

iDECOR

(731) LEGACY DECOR (US)
1201 E. Ball Rd, Ste X, Anaheim, CA 92805, USA

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch lát sàn bằng gỗ; tấm lát sàn laminate (một loại vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng hoặc thi công nội thất); gạch lát sàn bằng gốm; gạch lát sàn bằng sứ; gạch đá ốp lát; gạch lát sàn không bằng kim loại.

---

(111) **4-0603533**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49823

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STRIVE WOMEN

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); khảo sát kinh doanh (nghiên cứu về thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại); dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh (dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh); phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ; dịch vụ marketing và quảng bá; dịch vụ kết nối kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn cho mục đích thương mại, quảng bá và quảng cáo; nghiên cứu và phân tích kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quản lý nhân sự và tuyển dụng nhân sự; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các công ty khởi nghiệp và doanh nhân; xây dựng hệ sinh thái kinh doanh cho các doanh nhân bằng cách kích hoạt mạng lưới và chia sẻ công cụ và tài nguyên kinh doanh để giúp phát triển kinh doanh (dịch vụ phát triển kinh doanh); tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; bảo trợ tài chính; quản lý các vấn đề tài chính; cố vấn tài chính; cung cấp thông tin và tư vấn tài chính; dịch vụ cấp vốn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến việc tiếp cận và sử dụng các sản phẩm tài chính; cung cấp hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp (dịch vụ tài chính); tài trợ tài chính; dịch vụ quản lý và lập kế hoạch tài chính; phân tích và nghiên cứu tài chính; dịch vụ gây quỹ từ thiện; dịch vụ đầu tư vốn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỹ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; tổ chức các khóa đào tạo trong lĩnh vực công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức các hội nghị, hội nghị chuyên đề và hội thảo liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỹ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; cung cấp các xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống liên quan đến huấn luyện kinh doanh, đào tạo doanh nghiệp, xây dựng kỹ năng số và đào tạo phát triển và quản lý kinh doanh; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục) và tư vấn nghề nghiệp; dịch vụ huấn luyện và cố vấn.

---

(111) **4-0603534**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49824

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RALPH

(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sông; túi hành lý và túi xách; ô (dù) để che mưa và ô (dù) để che nắng; gậy chống đi bộ; roi ngựa, dây cương và yên ngựa; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật; đồ da thuộc; túi da; va li da; ví da; túi du lịch [đồ da]; cặp da; ba lô; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; gậy chống; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; túi nhỏ; cặp học sinh; túi đeo vai học sinh; túi đeo chéo trước ngực; túi mua sắm; va li; túi đựng quần áo; túi tote; rương du lịch; vali xách tay; ví; hành lý [va li và túi xách]; hành lý du lịch [va li và túi xách]; va li đựng hành lý; túi đựng hành lý; hành lý có bánh xe; nhãn hành lý; thẻ hành lý; dụng cụ (phụ kiện) của hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo khoác; áo khoác da; áo khoác choàng [trang phục]; áo khoác thể thao; áo choàng ngoài; áo bành tô; áo chẽn không tay; áo khoác ngoài cùng; áo khoác thể thao; áo khoác có mũ trùm đầu và khuy buộc; áo gi lê; bộ áo liền quần; áo khoác có mũ trùm đầu (ở bắc cực); áo sơ mi; áo sơ mi thể thao; áo phông; áo thun loại có co dựng; phần trước của áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo nịt len (trang phục); áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo cánh; áo lông cừu; áo có mũ trùm đầu; áo dệt kim; áo len dài tay; áo cao cổ; ca vát; áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan]; áo gi lê; áo khoác blazer; áo len chui đầu; áo khoác ngan có mũ, không thấm nước (áo pacca); áo pông-sô; khăn choàng; khăn quàng cổ; khăn quàng co foulard [trang phục] khăn choàng [trang phục]; cầu vai của áo sơ mi; quần áo chống mưa; quần áo may sẵn; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; quần áo băng vải gabadin; bộ quần áo âu phục; áo đuôi tôm; quần áo bó; trang phục trang trọng; áo khoác ngoài cho nam; khăn gập cài túi áo ngực; đồng phục; quần dài; quần soóc; quần dài; quần dài thường ngày; quần bo gấu; bộ đồ nỉ; áo len [thun, nỉ, bông] chui đầu dài tay; quần jeans; quần yếm; dây đai đeo quần; quần áo lót; váy trong [quần áo lót]; quần đùi ống rộng; cà vạt; nơ cổ; cổ áo có thể tháo rời; thắt lưng; nịt bít tất; khăn thắt lưng; dây đai thắt lưng; cổ tay áo; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; găng tay hở ngón; găng tay [trang phục]; dây đeo cổ [bộ phận của quần áo]; khăn quàng cô dạng ống; khăn choàng cổ; găng tay trượt tuyết; khăn rằn [khăn quàng cổ]; mũ trùm đâu [trang phục]; bộ pijama; quần áo ngủ áo choàng; áo choàng mặc sau khi tắm; bít tất ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; tạp dề [trang phục];

quần áo thể dục; quần áo đan [trang phục]; quần áo đi mưa; quần áo mặc đi biển; đồ bơi; quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; yếm vải; yếm trẻ em [không bằng giấy]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; túi của quần áo; quần áo giả da; bộ lông thú [trang phục]; cổ áo; mũ; mũ lưỡi trai; giày; dép; giày cao gót; giày để mem [sneakers]; giày lười; giày cao cổ (giày ống).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, giày dép, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách tay, ba lô, túi du lịch, ví, túi thể thao, đồ trang sức, đồng hồ, đồ dùng và phụ kiện thể thao, nước hoa, nước thơm dưỡng thể, đồ nội thất gia đình như tấm phủ đồ đạc, vỏ chăn lông vũ, chăn, gối, khăn, khăn trải bàn, đồ bằng đất nung để chứa đựng, khung ảnh, nên, thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quảng cáo liên quan đến quần áo; phân phát tờ gấp quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; triển lãm trình diễn thời trang cho mục đích thương mại; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo, giày dép, đồ đội đầu, kính mắt, túi xách, ba lô, túi du lịch, ví, túi thể thao, đồ trang sức, đồng hồ, đồ dùng và phụ kiện thể thao, nước hoa, nước thơm dưỡng the, đồ nội thất gia đình cụ thể là tấm phủ đồ đạc, vỏ chăn lông vũ, chăn bông, chăn, gối, khăn, khăn trải bàn, đồ bằng đất nung để chứa đựng, khung ảnh, nến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán đồ sưu tầm tiền điện tử; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán tài sản không thể thay thế trên cơ sở chuỗi khối (blockchain).

---

(111) **4-0603535**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49825

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RALPH

(731) THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt, kính râm; bộ phận và phụ kiện cho kính râm; ống nhòm; bao đựng điện thoại; bao đựng máy tính bảng; phụ kiện chuyên dùng cho điện thoại và thiết bị điện tử; dây đồng hồ đeo tay là loại dùng đồng hồ thông minh; khóa cài cho dây đồng hồ đeo tay là loại dùng cho đồng hồ thông minh, bao đựng đồng hồ thông minh; tệp tin hình ảnh và bản ghi viđêô có thể tải xuống, bao gồm tệp tin chứa hình ảnh giày dép, quần áo, kính đeo mắt, đồ đội đầu, túi xách, ba lô, mặt nạ, đồ trang sức, hàng dệt may, thiết bị thể thao, thắt lưng, móc cài quần áo, móc cài túi xách, khóa thắt lưng và các phụ kiện khác được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy vi tính có giày dép, quần áo, kính mắt, đồ đội đầu, kính đeo mắt, túi xách, túi thể thao, ba lô, thiết bị thể thao, tác phẩm nghệ thuật, thắt lưng, móc cài quần áo, móc cài túi xách, khóa thắt lưng và các phụ kiện để sử dụng trực tuyến trong thế giới ảo trực tuyến; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống bao gồm phần mềm cho các trò chơi tương tác để sử dụng qua mạng máy tính toàn cầu và qua nhiều mạng không dây và thiết bị điện tử khác nhau; phần mềm có thể tải xuống đe tham gia vào các mạng xã hội và tương tác với các cộng đông trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống để truy cập và phát trực tuyến nội dung giải trí đa phương tiện; phần mềm có thể tải xuống để cung cấp quyền truy cập vào môi trường ảo trực tuyến; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống để

tạo, sản xuất và chỉnh sửa bản vẽ và nhân vật kỹ thuật số có hoạt hình và không có hoạt hình, hình đại diện, chồng hình kỹ thuật số và sử dụng trong môi trường trực tuyến, môi trường ảo trực tuyến và môi trường ảo thực tế mở rộng; phần mềm ứng dụng để xác thực bằng công nghệ phần mềm trên cơ sở chuỗi khối (blockchain); tệp tin kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bang token không thể thay thế [NFTs]; tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống chứa đồ họa kỹ thuật số, đồ sưu tầm kỹ thuật số, quần áo và phụ kiện kỹ thuật số, nhân vật, hình đại diện tương tác, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm có thể tải xuống để tạo khóa mật mã để nhận và chi tiêu tiền điện tử; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tiền điện tử bằng công nghệ chuỗi khối (blockchain); ví tiền điện tử có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; tai nghe choàng đầu có micrô dùng để chơi trò chơi viđêô; tai nghe rảnh tay cho điện thoại di động; mũ bảo hiểm micrô cho máy vi tính; tai nghe không dây cho máy tính bảng.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; hàng hóa bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý (trừ dao kéo, dĩa và thìa); đồng hồ; đồng hồ đeo tay; hộp bằng kim loại quý đe đựng đồng hồ; bao chuyên dụng cho đồng hồ; đồng hồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay; khóa cài cho dây đông hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; khóa cho dây đeo đồng hồ; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; móc chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0603536**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49827

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SEALIAN

(731) GUANGZHOU LUOWEI COSMETICS COMPANY LIMITED. (CN)
1st and 2nd Floor, No. 23, Taohong West Street, Shima, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603537**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49945

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, vàng kim.

(731) LÊ QUANG THẾ (VN)
Thôn Chế Chì, xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); máy phát nhạc; microphone; thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh (amplifier), máy phát nhạc, microphone, thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật sDSP.

---

(111) **4-0603538**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49953

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KINO

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603539**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49955

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAKAHASHI

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603540**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49958

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEO REV

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603541**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49959

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZEN MASTER PLUS

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0603542**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49964

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NOGUCHI VIỆT NAM

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
283B Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0603543**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49966

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIÊN BÙI NOGUCHI

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
283B Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0603544**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49969

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603545**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49970

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CREATOR

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603546**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49971

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BRODA

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603547**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49974

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

tasurwoo

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(111) **4-0603548**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49975

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YED

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(111) **4-0603549**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49976

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

La peisai

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(111) **4-0603550**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49977

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKINDINAVIA

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603551**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49978

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BY TERRY

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603552**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49980

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(MALIN+GOETZ)

(531) 24.17.5

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603553**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49981

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

springyl

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603554**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49983

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SensaV

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603555**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49984

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DR. BRONNER'S

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603556**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49985

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Smillson

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603557**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49986

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Room Plus

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603558**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49987

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ECOOBIX

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603559**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49988

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SFINE by SENSHO

(731) CÔNG TY TNHH SENSHO INDUSTRY VIỆT NAM (VN)
Số 20 VSIP đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; máy lọc nước; bộ lọc nước; màng lọc nước; thiết bị xử lý nước.

---

(111) **4-0603560**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49989

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PT
PHƯỢNG TRIỆU
ÁO DÀI

(731) ĐOÀN HUỲNH PHƯƠNG TRÂM (VN)
178/45 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục dạ hội; áo dài; trang phục công sở; giày dép; áo cưới (trang phục); quần áo.

Nhóm 35: Mua bán trang phục dạ hội, áo dài, trang phục công sở, giày dép, áo cưới (trang phục), quần áo.

---

(111) **4-0603561**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49998

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUNG LOI
COFFEE

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM 279 (VN)
Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0603562**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49999
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN CÔNG VINH (VN)
75 Bùi Thị Xuân, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; vali; cặp sách.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ba lô, túi xách, ví da, vali, cặp sách.

---

(111) **4-0603563**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52753
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.11; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách; lịch; catalô; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da, ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0603564**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52754
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8; 26.15.15
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; sản phẩm vàng bạc; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kẹp cài caravat.

Nhóm 39: Lưu giữ và vận chuyển vàng bạc đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc đá quý và trang sức.

---

(111) **4-0603565**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52755

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAC A BANK

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8; 26.15.15

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; kế toán; kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi; căng tin; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603566**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52756

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí (định kỳ); ấn phẩm; sách; lịch; catalô; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da, ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví đựng tiền; vali; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0603567**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52757

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; sản phẩm vàng bạc; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kẹp cài caravat.

Nhóm 39: Lưu giữ và vận chuyển vàng bạc đá quý.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm vàng bạc đá quý và trang sức.

---

(111) **4-0603568**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52758

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á (VN)
Số 117 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thông tin về thương mại, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; kế toán; kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giải trí; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi; căng tin; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603569**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52760

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng nâu, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI BÌNH TOWEL (VN)
Đội 14, thôn Việt An, xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ dệt may.

---

(111) **4-0603570**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52777

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 26.4.9; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.9

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT (VN)
965/16/23L Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(111) **4-0603571**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52778

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUXMI

(731) BÙI VĂN THẮNG (VN)
P406 C8 T/T Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Lưới vợt [phụ kiện thể thao]; vợt cầu lông; vợt bóng bàn; vợt pickleball; bóng pickleball; băng quấn cho cán vợt.

---

(111) **4-0603572**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52782
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/11/2024

(531) 3.7.16; 5.7.3; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9; 19.1.12; 25.1.9; 26.1.2
(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG VĂN KHUYÊN (VN)
Thôn Bản Lủa, xã Linh hồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0603573**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52786
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/11/2024

(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Nâu, trắng.
(731) NGÔ THỊ HẢI (VN)
T8 0402 TimesCity, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603574**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52787
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/11/2024

(531) 5.3.20; 11.1.2; 11.3.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAS HOLDINGS (VN)
Phòng 2701, tầng 27, tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603575**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52789

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.7

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CP GIẢI PHÁP TIN HỌC & CÔNG NGHỆ THĂNG LONG (VN)
Số 337A, phố Huế, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giải pháp công nghệ như thiết kế, cập nhật, bảo trì phần mềm; tư vấn giải pháp công nghệ; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

---

(111) **4-0603576**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52791

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá cây, xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DESTA VIỆT NAM (VN)
Số 26A, ngõ 242 đường Lâm Tiên, tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất tẩy trắng dùng cho gia đình và để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; bột để giặt; chất làm sạch đồ giặt; chất tẩy dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0603577**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52796

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.18; 7.1.12; 7.1.24; 8.7.3; 11.1.6

(591) Cam, trắng, xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, đỏ nhạt, đen, da, nâu, vàng.

(731) PHẠM VĂN SUÔL (VN)
Ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(111) **4-0603578**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52797

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LƯU TRUNG KIÊN (VN)
Long Thành, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế công nghiệp.

---

(111) **4-0603579**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52847

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

H.U.B

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0603580**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52862

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.13; 5.7.23

(591) Xanh dương, tím, trắng, cam, đỏ, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẠI HỒNG PHÚC (VN)
Lô CN16, ô số 1B, đường số 4, KCN Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách nhiệt, sơn cách điện); sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột trét tường; bột chống thấm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: sơn các loại, sơn chống thấm, bột trét tường, bột chống thấm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0603581**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52871

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.9; 26.11.8; 26.15.15

(591) Xám đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH O.T.E.C (VN)
834 Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in 3D; trục lăn cho máy in; khuôn in; cơ cấu tiếp giấy [máy in]; máy công cụ.

---

(111) **4-0603582**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52884
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

misossi

(731) GLOBAL PURCHASE & TRADING CO., LTD. (KR)
B1 Floor, Suite 1036, 45, Seocho-daero 74-gil, Seocho-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; móng giả/ móng (tay, chân) giả; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0603583**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52895
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FENOCAPS HD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0603584**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52927
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 8.1.16; 24.15.1; 24.15.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Bánh ruốc.

---

(111) **4-0603585**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52928
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.6; 8.1.16; 24.15.1; 24.15.7; 25.5.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Bánh ruốc.

---

(111) **4-0603586**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53111
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 2.3.8; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO ANH PHÚ (VN)
Số 34 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0603587**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53113
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 04/11/2024

(531) 19.3.4; 26.15.11
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG HP (VN)
CL02-6 khu đất dịch vụ La Dương, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; mua bán và phân phối quà tặng, bút, tách cốc, sổ, móc khóa.

---

(111) **4-0603588**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53125
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
356/2 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; tay phanh xe máy; má phanh (heo dầu); đĩa phanh dùng cho xe cộ; phuộc xe máy (giảm xóc xe máy); hpa tăng chỉnh phuộc cho xe máy (phụ tùng xe máy); vành xe (mâm xe); phụ kiện xe máy thuộc này; gù tay lái; côn xe máy; phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô.

---

(111) **4-0603589**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53130
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(111) **4-0603590**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53141
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đỏ, trắng, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH AN KHANG (VN)
Tổ 5, ấp Kinh 1, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0603591**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53158

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 2.9.14; 2.9.15; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN PHÚ MỸ BẠC LIÊU (VN)
Số B04, đường Tôn Đức Thắng, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy sản; tôm giống.

---

(111) **4-0603592**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53159

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÂM HUỲNH TÂN (VN)
Số 50, đường Thiều Văn Chỏi, ấp An Định, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh pía; bánh in trắng; bánh in nhân; bánh trung thu; bánh bột đậu.

---

(111) **4-0603593**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53164

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIKAZAN

(731) HỨA VIẾT TÙNG (VN)
TDP Đông Ba 2, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; chè [trà]; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

---

(111) **4-0603594**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53131

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.8

(591) Đỏ, tím, cam, trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(111) **4-0603595**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53184

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TGF

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(111) **4-0603596**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53186

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FGF Trader

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(111) **4-0603597**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53188

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TGF (toward green future)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (platform) dùng để cho thuê/bán xe cũ.

Nhóm 35: Mua bán xe mới, xe cũ.

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (platform) dùng để định giá xe cũ; cung cấp nền tảng (platform) dùng để cho thuê xe, bán xe cũ.

---

(111) **4-0603598**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53189

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOY

(731) SHENZHEN YANSE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
501, Bldg.5#D, Chuangweichuangxingu, Tangtou 1 Rd, Tangtou Shequ, Shiyan St., Bao'an Dist., Shenzhen, 518100, CHINA

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; cặp học sinh; ba lô; túi; túi dùng cho thể thao; cặp sách chống gù lưng [cặp sách học sinh Nhật Bản].

---

(111) **4-0603599**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53190

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LHOPAN

(531) 26.3.1

(731) ZHEJIANG CHENGTENG HOME FURNISHINGS CO., LTD. (CN)
No. 3/4/5, Bldg 9, Wuyi Jingkai Keda Micro Park, Baihuashan Industrial Zone, Baiyang St, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang, 321000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; bình lắc hỗn hợp đồ uống; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bình pha cà phê, không dùng điện; dụng cụ rót rượu.

---

(111) **4-0603600**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53217

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Majö Kids

(531) 2.9.19; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, trắng, xanh ngọc, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌ VĂN DŨNG (VN)
Lô 35-lk16 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã giấy các loại.

---

(111) **4-0603601**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34628

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZLOS

(731) HONGKONG BRIGHT FOREVER COMPANY LIMITED (CN)
Room 911, 9/F, Block A Kailey industrial centre, 12 Fung yip street, chai wan, Hong Kong 999077 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ pin ganvanic.

---

(111) **4-0603602**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34620

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUXUN

(731) SHENZHEN SUXUN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
201, Bldg B, No.89, Ainan Rd; Longdong Community, Baolong St, Longgang Dist, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; keo dùng cho da thuộc; chất dính để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(111) **4-0603603**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34619

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUXUN

(731) SHENZHEN SUXUN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
201, Bldg B, No.89, Ainan Rd; Longdong Community, Baolong St, Longgang Dist, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Băng phết gôm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vải hồ gôm cho mục đích văn phòng; giấy.

---

(111) **4-0603604**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34158

(220) 01/09/2021

(181) 01/09/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

RYOMA

(731) RYOMA GOLF CO., LTD. (JP)
1-1, 1 -chome, Hatagaya, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; thân gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; bao bọc đầu gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0603605**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36698

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Haifei

(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm chế phẩm chống gỉ.

---

(111) **4-0603606**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36690

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.7.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÈM VINA (VN)
91 đường TX43, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kem cắt móng tay; kềm cắt móng chân; dũa móng tay; dụng cụ chà giữa gót chân; dụng cụ dùng để chạm trổ (vẽ trang trí) móng tay và làm móng nghệ thuật; dao kéo sử dụng trong nghề làm móng.

---

(111) **4-0603607**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36645
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA (VN)
Số 131/5, KV2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0603608**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37916
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VŨ GIA YẾN (VN)
66 phố Đào Duy Từ, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến (chè yến, yến chưng các loại).

---

(111) **4-0603609**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37914
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Da cam, trắng, hồng, vàng, xám.
(731) ĐÀM THIỆN NHÂN (VN)
Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Mì cay.

Nhóm 43: Tiệm mì cay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603610**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37913

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH PUNFIT (VN)
60 dường 51, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên thể hình; dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao.

---

(111) **4-0603611**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53533

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.7.16; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG KHÁNH NGỌC (VN)
Số nhà 01, ngõ 57, đường Trung Dũng, tiểu khu 6, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0603612**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44113

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA HẢI PHÒNG (VN)
Số 236/14, đường Tân Định 001, khu phố 04, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm.

---

(111) **4-0603613**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44106

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 25.7.25; 26.4.18

(731) SUREE INTERFOODS CO., LTD. (TL)
11/13 Village No. 3, Banbor Sub-district, Mueang Samut Sakhon District, Samut Sakhon Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Dầu dừa; kem trên cơ sở dừa; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu ớt dùng cho nấu nướng và thực phẩm, không phải gia vị; món súp cà ri đỏ kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri xanh kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri vàng kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp cà ri kiểu Thái vị dịu nhẹ, loại đóng hộp dùng ngay (món cà ri panang); món súp massamun của người hồi giáo kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay; món súp chua cay kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay (món súp tom yum); món súp gà kiểu Thái, loại đóng hộp dùng ngay (món canh tom kha); me đã tách hạt, ngâm chua ngọt.

Nhóm 30: Xốt ớt ngọt; xốt ớt ngọt vị dứa; xốt ớt ngọt vị xoài; xốt ớt ngọt, không chứa đường; xốt ớt ngọt vị sả; xốt ớt ngọt vị lá chanh Thái Lan; xốt cho món nem cuốn; tương ớt kiểu sriracha của Thái Lan, loại ít cay; tương ớt kiểu sriracha của Thái Lan, loại rất cay; xốt ớt cay kiểu Thái; xốt ớt và tỏi; xốt ớt dùng cho hải sản; xốt cho món lẩu suki yaki của Nhật; xốt kiểu quảng đông cho món lẩu suki; xốt chua ngọt; xốt cho khoai tây chiên; xốt ngọt; xốt ớt vị mận; xốt mận ngọt; xốt chấm từ xoài; xốt ớt đỏ dùng cho món sa-lát; xốt ớt xanh dùng cho món sa-lát; xốt cho món gà xào hạt điều; xốt cho thịt nướng barbecue; xốt dạng sệt cho món tôm xào; nước tương (xì dầu) kiểu Nhật; nước tương (xì dầu) loại đậm đặc; nước tương đen; nước tương vị nấm; nước tương đen vị nấm; nước tương ngọt; xốt cho món mì xào Thái Lan; xốt hàu; xốt tương đen (xốt hoi sin); nước mắm; xốt cà-ri đỏ kiểu Thái dạng sệt; xốt cà-ri xanh kiểu Thái dạng sệt; xốt cà-ri vàng kiểu Thái dạng sệt; xốt cà-ri kiểu Thái dạng sệt vị dịu nhẹ (cà ri penang); xốt cà-ri kiểu Thái dạng sệt cho món cà-ri massamun của người hồi giáo; xốt sệt cho món lẩu chua cay tom yum của Thái Lan; xốt sệt cho món canh gà Thái Lan (canh tom kha); ớt dạng sệt ngâm trong dầu đậu tương; ớt dạng sệt ngâm trong dầu đậu tương cho món tom yum; ớt dạng sệt bổ sung lá húng quế; ớt dạng sệt bổ sung lá hương nhu tía; ớt xay ngâm giấm (xốt ớt sambal oelek); ớt đỏ ngâm giấm; ớt xanh ngâm giấm; nước mắm cá được bảo quản; bún gạo; gạo dạng mảnh dẹt; miến gạo; miến đậu xanh; xốt sệt cho món tôm xào; xốt sệt làm từ đậu nành; xốt me dạng sệt; dầu ớt; tất cả sản phẩm liên quan kể trên được dùng làm đồ gia vị.

---

(111) **4-0603614**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42424

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIGEAR LION

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỢP TRUNG PHÁT (VN)
Đường số 10, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ diesel; động cơ xăng (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); hộp số thủy; bộ giảm tốc độ của máy và động cơ; máy cắt cỏ; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng.

---

(111) **4-0603615**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42951

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAM HƯNG VIỆT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT (VN)
Số 44, đường số 12, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); hóa chất để làm sạch nước; chất xúc tác; hóa chất dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm [không dùng trong y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng; chất để tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm, vắc xin.

Nhóm 09: Các chương trình máy tính (tải xuống được).

Nhóm 35: Buôn bán vắc xin, sinh phẩm; buôn bán dược phẩm; buôn bán mỹ phẩm; buôn bán các loại hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấm).

---

(111) **4-0603616**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38316

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Cam, đen.

(731) HÀ QUỐC KHÁNH (VN)
77/17 Nam Hồ, phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời (nhà trọ, homestay).

---

(111) **4-0603617**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38668

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 5.7.11; 5.7.24; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ cam, hồng, đen, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0603618**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38449
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/08/2024

Pharmesthetic®

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

---

(111) **4-0603619**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38448
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/08/2024

Pơ Mu

(731) LÊ SƠN (VN)
Số 10, ngõ 38 Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, homestay).

---

(111) **4-0603620**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34375
(181) 24/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/07/2024

UXOZATUSMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NK ĐỨC VIỆT (VN)
Thôn Mới, xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0603621**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34374

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 3.9.1; 15.7.7; 18.3.21

(591) Trắng, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH GREEN MART HÀ NỘI (VN)
Căn số 01SH01 tòa R1.02 Dự án Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán đồ uống.

---

(111) **4-0603622**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34372

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CK-TM XÂY DỰNG CHÍ THÀNH.SG (VN)
89 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa nhôm.

---

(111) **4-0603623**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34370

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 17 Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo, viên xả vải, chất tẩy trắng cho đồ sứ, inox, sắt và thép (không dùng cho mục đích tế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nồi áp suất dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy lọc nước, đèn trang trí, bếp từ, bếp ga, bình đun nước dùng điện, máy làm kem, máy pha cà phê, nồi cơm điện, máy nấu sữa đa năng, nồi lẩu, quạt điện, quạt tích điện, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy lọc không khí, máy lạnh.

---

(111) **4-0603624**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46201

(220) 06/11/2020

(181) 06/11/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

KINGELECTRIC

(531) 15.9.10; 26.1.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG ILIKE (VN)
20 ngách 409/40 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; đầu nối cho dây điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; ắc quy điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí].

---

(111) **4-0603625**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48003

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VisHya

(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.12

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603626**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47700

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CELLUAID

(731) CÔNG TY TNHH COSK (VN)
40 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0603627**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47113

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.7; 18.3.5; 18.3.21; 18.3.23

(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: tinh dầu xông phòng, thịt gia súc và thịt gia cầm các loại (tươi sống và đã qua chế biến), rau củ quả (tươi sống và đã qua chế biến), sữa và các sản phẩm từ sữa, gạo, bột mì, yến mạch, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở rau củ quả đã chế biến và bảo quản, bánh kẹo.

---

(111) **4-0603628**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47102
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Diamond Sea
Hotel

(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, trắng, ghi, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BIỂN KIM CƯƠNG (VN)
232 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603629**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46300
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MẦM XANH
HẠNH PHÚC

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.22; 2.5.27; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Cam, xanh.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)
(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(111) **4-0603630**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46286
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

S.O.I Cafe & Bakery

(731) VŨ TRỌNG THANH (VN)
140 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng cung cấp bánh ngọt (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0603631**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46256

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORISTOMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603632**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46255

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORIXEPIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603633**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46254

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORIDAVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603634**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46253

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORITIDINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603635**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46252

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORIFAMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603636**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45717

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, cam, xanh lá cây, trắng.

(731) SOKAN NEW MATERIALS GROUP CO., LTD. (CN)
No. 777, Third Ring North Road, Ningxiang City, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm; mực in; chất pha loãng cho sơn; sơn chịu lửa; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ bóng chống thấm dạng trong suốt; lớp phủ (sơn phủ); sơn; sơn lót; dầu chống gỉ.

---

(111) **4-0603637**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45699

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.7.1

(591) Vàng, xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) HÁN MINH CƯỜNG (VN)
Chung cư Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, tổ dân phố số 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm và phần cứng máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm giáo dục cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính dùng cho giáo dục giảng dạy; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web.

---

(111) **4-0603638**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45698

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.7.1

(591) Vàng, xanh dương đậm, xám, trắng.

(731) HÁN MINH CƯỜNG (VN)
Chung cư Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, tổ dân phố số 1, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; cuốn sách nhỏ; sách giáo dục; sách truyện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo các khóa học trực tuyến; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ phát hành sách; dịch vụ xuất bản sách.

---

(111) **4-0603639**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45141

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OITRU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Cụm 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603640**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45136

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INFLUMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC QUỐC TẾ (VN)
Ô số 47, Lô LK1, khu đô thị mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603641**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45135

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MYHOUSE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603642**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45133

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tường Minh Pharmacy

(731) VŨ THỊ THANH HOA (VN)
Căn hộ B-503-B3, tòa nhà Sun Square, số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603643**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43248

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FITWAY

(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HUYỀN TRANG FIT (VN)
Lô N15B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa dành cho mục đích y tế; bữa ăn dinh dưỡng (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến như: yến mạch dạng mảnh; ngô dạng lát mỏng; lúa mạch đã xát vỏ; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; món điểm tâm từ các loại quả, hạt khô; bột.

---

(111) **4-0603644**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43549
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FUTURE CORPORATE ATHLETE
Powered by Mentally Fit Global

(531) 15.9.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.11.9
(591) Cam, xanh ngọc bích, trắng.
(731) VŨ THỊ MỸ CHINH (VN)
Số 88 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(111) **4-0603645**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43691
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AHREFS YEP

(731) AHREFS PTE. LTD. (SG)
16 Raffles Quay, #33-03 Hong Leong Building, Singapore 048581
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính; phần mềm để truy cập và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến và trang web; phần mềm cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác bao gồm phần mềm cho và/hoặc liên quan đến công cụ tìm kiếm; phần mềm giao diện người dùng đồ họa, cụ thể là phần mềm thanh công cụ để sử dụng với phần mềm công cụ tìm kiếm và trang web; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính có thể tải xuống; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép chia sẻ lợi nhuận quảng cáo; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; tiện ích mở rộng trình duyệt máy tính có thể tải xuống cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; phần mềm máy tính chặn trình theo dõi của bên thứ ba theo dõi khách truy cập trang web và cung

cấp báo cáo về trình theo dõi của bên thứ ba; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính có thể tải xuống hướng dẫn người dùng đến các phiên bản trang web được mã hóa; phần mềm để tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục trang web và chỉ mục của các nguồn thông tin khác; phần mềm cho điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác để phát hiện vị trí của người dùng và hiển thị thông tin được quan tâm chung của khu vực liên quan; phần mềm cho điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác cho phép người dùng tìm kiếm thông tin được quan tâm chung trên internet; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ địa lý tương tác, hình ảnh vệ tinh và trên không của trái đất và không gian, và độ sâu của đại dương; phần mềm máy tính để truy cập hình ảnh vệ tinh trên mạng máy tính toàn cầu, thiết bị và ứng dụng di động; phần mềm máy tính dùng để liên kết với lưu trữ điện tử, truyền, xuất trình, xác minh, xác thực và đổi phiếu giảm giá, khoản giảm giá, chiết khấu, ưu đãi và ưu đãi đặc biệt; phần mềm máy tính để tìm kiếm, duyệt, truy cập, truyền tải và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tin tức, bản đồ, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh và tác phẩm nghe nhìn; phần mềm máy tính cho máy tính, điện thoại di động, thiết bị di động và các thiết bị điện tử cá nhân khác để sử dụng trong việc truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu và chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực sức khỏe, thể dục, thực phẩm, đồ uống, rượu vang, rượu mạnh, du lịch, giải trí, thời tiết, tin tức, thể thao, bản đồ, dịch thuật ngôn ngữ và tài chính.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; phổ biến quảng cáo cho người khác qua internet; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua internet trên các trang web bao gồm chủ yếu các liên kết đến các trang web khác; dịch vụ quảng cáo và danh bạ, cụ thể là quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua trang web có các liên kết đến các trang web của người khác; dịch vụ tóm lược tin tức (dịch vụ điểm tin) cho doanh nghiệp và cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web internet; quảng cáo và quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua trang web có phiếu giảm giá, ưu đãi, khoản giảm giá, thẻ thưởng, đánh giá của người tiêu dùng, đường liên kết đến các trang web bán lẻ của người khác, danh mục trực tuyến các loại hàng tiêu dùng của người khác, so sánh mua sắm, xếp hạng sản phẩm và thông tin giảm giá; cung cấp hỗ trợ thương mại cho các nhà quảng cáo trong việc tạo, quản lý và sắp xếp quảng cáo trực tuyến và lập danh mục sản phẩm trực tuyến; dịch vụ tư vấn và thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; tư vấn tiếp thị kinh doanh, cụ thể là phân tích lưu lượng truy cập internet, cung cấp dịch vụ nghiên cứu tiếp thị, phân tích và báo cáo trong lĩnh vực tiếp thị trực tuyến, quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua phân tích và báo cáo lưu lượng truy cập qua các trang giới thiệu của công cụ tìm kiếm; dịch vụ tiếp thị kinh doanh có bản chất là phát triển các quảng cáo được phân phối qua internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm internet; cung cấp công cụ tìm kiếm internet để lấy kết quả tìm kiếm internet dưới dạng văn bản, hình ảnh, đồ thị, video,

tin tức, bản đồ, quảng cáo và/hoặc âm thanh; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp công cụ tìm kiếm để lấy dữ liệu, đồ họa, tệp, hình ảnh, video, tin tức và bản đồ bằng phần mềm nhận dạng hình ảnh hoặc giọng nói; cung cấp phần mềm nhận dạng hình ảnh; cung cấp phần mềm nhận dạng giọng nói; cung cấp phần mềm để trích xuất và truy xuất thông tin và dữ liệu cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; phát triển, bảo trì và cập nhật công cụ tìm kiếm mạng viễn thông; cung cấp các trang web trực tuyến tùy chỉnh có thông tin do người dùng xác định, bao gồm công cụ tìm kiếm và liên kết trang web trực tuyến đến các trang web khác; tạo và thiết kế chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép chia sẻ lợi nhuận quảng cáo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính cho phép tìm kiếm internet ẩn danh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm chặn trình theo dõi của bên thứ ba theo dõi khách truy cập trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ có phần mềm hướng dẫn người dùng đến các phiên bản của các trang web được mã hóa của bên thứ ba; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng trong việc tạo các chương trình tiếp thị trực tuyến; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để phân tích và báo cáo về lưu lượng truy cập internet và vị trí từ khóa, để phân tích hiệu quả tiếp thị trang web và để tìm kiếm và xem nghiên cứu tiếp thị; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là lưu trữ các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp phần mềm để theo dõi hoạt động của trang web và quản lý, giám sát, theo dõi và tối ưu hóa hiệu suất và hiệu quả của các trang web, chiến dịch tiếp thị trực tuyến và hiệu suất tìm kiếm từ khóa; cung cấp thông tin địa lý và bản đồ địa lý tương tác, phần mềm để truy cập và hiển thị hình ảnh vệ tinh và trên không của trái đất và không gian và độ sâu của đại dương; lưu trữ trang web có các liên kết trang web đến thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và công cụ định tuyến chuyển đi; cung cấp phần mềm để lập bản đồ và chỉ đường, dịch ngôn ngữ và truy cập thông tin liên quan đến giải trí, du lịch, tài chính, tin tức, thể thao, thời tiết, thực phẩm và đồ uống, sức khỏe và thể dục bao gồm chủ yếu là các liên kết đến các trang web khác; cung cấp ứng dụng phần mềm cho các tin tức và thông tin liên quan đến kinh doanh; cung cấp các ứng dụng phần mềm cho các tin tức và thông tin không liên quan đến kinh doanh chủ yếu bao gồm các liên kết đến các trang web khác trong lĩnh vực giải trí, du lịch, tài chính, tin tức, thể thao, thời tiết, thực phẩm và đồ uống, bản đồ, dịch thuật ngôn ngữ, sức khỏe và thể dục; lưu trữ trang web tương tác có thông tin và các liên kết liên quan đến thời tiết và bản đồ; cung cấp phần mềm máy tính để tìm kiếm, duyệt, truy cập, truyền và hiển thị nội dung kỹ thuật số, tin tức, bản đồ, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh và tác phẩm nghe nhìn.

(111) **4-0603646**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44060

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

S.O.I

(731) VŨ TRỌNG THANH (VN)
140 Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0603647**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44098

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHOENIXATOUR
凤凰亚朵

(731) WEN CHENG XIN (CN)
Phòng 103, tòa 5, khu chung cư Thanh Hòa Viên, khu phố Kha Nham, quận Kha Kiều, thành phố Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Marketing; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; điều hành kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603648**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36821

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUCAN

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀNG ĐỨC ÂN (VN)
Tổ 21 ngõ 390 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng tay [đồ trang sức]; phụ kiện trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; lắc chân [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(111) **4-0603649**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36624

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BROMiGO
FINE STREET BBQ

(531) 8.7.5; 8.7.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, trắng, hồng đất, kem.

(731) CÔNG TY TNHH BROMIGO (VN)
81B Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0603650**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36558

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OSHIRI

(731) VŨ THỊ HƯƠNG (VN)
Số nhà 25, ngõ 20, đường Nguyễn Việt Xuân, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0603651**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36330

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LUOHE OUMAI FOOD CO., LTD. (CN)
West side of Yangshan Road, Dongcheng Industrial Cluster Zone, Zhaoling District, Luohe City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; đồ ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây; quả hạch đã chế biến; đồ ăn tiện lợi đông lạnh nhanh (đã chế biến, làm từ thịt, cá, rau và trái cây); sản phẩm đậu phụ.

---

(111) **4-0603652**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34618

(220) 25/07/2024

(181) 25/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHEJIANG MYHOME HOUSEHOLD CO., LTD. (CN)
Room 8309, No. 49, Changxin Road, Yangming Street, Yuyao City, Zhejiang Province, China 315400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Vải dầu; mái che bằng vải dệt; lều; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lều dùng để cắm trại.

---

(111) **4-0603653**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34326

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.1

(731) PROSURGE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Building 27, Phase 2, Liando U Valley Industrial Park, Jiansha Road, Danzao, Nanhai, Foshan, Guangdong, 528216 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cột thu lôi; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ ngắt mạch điện; bộ cung cấp điện áp ổn định; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tủ phân phối [điện].

---

(111) **4-0603654**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35091

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 9.7.19; 25.1.9

(591) Đỏ đô, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ĐƯỢC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; men làm bánh; bột mì; gia vị; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán bánh mì.

---

(111) **4-0603655**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35082

(220) 29/07/2024

(181) 29/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) Y.GRAM INC (KR)
12, Jeojeon-gil, Suncheon-si, Jeollanam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Phiên bản đồ hoạ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bản in đồ hoạ; văn phòng phẩm; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu vẽ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chữ in.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi giáo dục; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; nhân vật đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đô trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(111) **4-0603656**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39517

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.11.9

(731) GUANGDONG ONEN NEW-RESOURCE EQUIPMENTS CO., LTD. (CN)
No. 13-1, Fu'an East Road, Shuibu, Taishan City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; máy kéo; xe máy.

---

(111) **4-0603657**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39512

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) DAH SOLAR CO., LTD. (CN)
No. 1, Yaoyuan Road, Luyang District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Siêu tụ điện để lưu trữ năng lượng; thiết bị quang điện dùng để tạo ra điện; pin và mô đun quang điện; hộp đấu nối [điện]; bộ đảo điện; ắc quy điện; tấm đệm vi mạch bằng silicon tinh thể đơn [dùng cho pin mặt trời]; hệ thống điều khiển tự động cho nhà máy điện; chương trình phần mềm máy tính có thể tải xuống; bảng điều khiển phân phối [điện].

---

(111) **4-0603658**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39407

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VKLINKS (VN)
TT20 - lô 6, dự án khu nhà ở cho cán bộ nhân viên Văn phòng Trung Ương Đảng và Báo Nhân dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(111) **4-0603659**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39208

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603660**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39205

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TABZYM

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHẤN (VN)
Số nhà 19, ngách 93/5, ngõ 93, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603661**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39118

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Helaimen

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) SỬ CHÁNH LỰC (VN)
15/8 Thạch Lam, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; tôm, không còn sống; rau đã được bảo quản; trứng; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bánh mì; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo; mì sợi.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; rau tươi; quả tươi; hạt (ngũ cốc); quả cà phê, chưa chế biến; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: cá (được bảo quản), thịt đã được bảo quản, tôm (không còn sống), rau đã được bảo quản, trứng, hạt (đã chế biến), gia vị, chè (trà), cà phê, ca cao, bánh kẹo, bột mì, các loại quả mọng, tươi, rau tươi, quả tươi, hạt (ngũ cốc), quả cà phê, chưa chế biến, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0603662**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38685

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAIDONG
GARMENT

(531) 1.15.23; 2.9.14; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI ĐỒNG (VN)
Lô D8 khu công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo: quần áo may sẵn, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn choàng, thắt lưng.

---

(111) **4-0603663**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38671

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.13; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xanh lục nhạt, xanh lục đậm, xanh nước biển, xanh lam, đen nhạt, tím, hồng nhạt, hồng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0603664**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38670

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.22; 5.9.24; 26.4.18

(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, vàng nhạt, đỏ, nâu nhạt, xám trắng, tím đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0603665**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38669

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lục nhạt, xanh lục đậm, xanh nước biển, xanh lam, đen nhạt, tím, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0603666**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38661

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FURTERER

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(111) **4-0603667**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38660

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Clinitech

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(111) **4-0603668**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38659

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Giving

(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.27

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(111) **4-0603669**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38342

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.11; 1.15.15; 3.7.16; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(591) Trắng, xám, xanh nhạt, vàng nhạt, vàng, vàng nghệ, vàng ánh kim, hồng, cam đậm, cam nhạt, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đỏ, đủ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, thuốc ho, siro ho (dược phẩm).

---

(111) **4-0603670**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38341

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

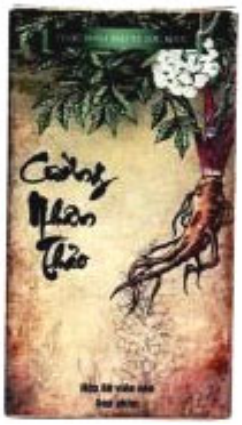

(531) 5.1.5; 5.3.20; 5.5.19; 5.11.2; 26.4.18

(591) Vàng, nâu nhạt, nâu đậm, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, hồng đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA THẢO MỘC PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(111) **4-0603671**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37880

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIM NA NA

(731) NGUYỄN TIẾN CƯỜNG (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo thể dục.

---

(111) **4-0603672**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37362

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VSIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603673**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37361

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHEMFOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603674**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37360

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROIDEA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603675**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37359

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUMINAS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603676**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37357

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPMAXS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603677**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37356

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANDI-OPTI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603678**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37355

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603679**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37353

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUNAKO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603680**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37352

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VAZERO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603681**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37337

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BayClose

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, See. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist, Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm nước; chất phủ cho nhựa epoxy; lớp phủ [sơn]; sơn nhựa tổng hợp; sơn gỗ; chất phủ bảo vệ dạng xịt.

Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín; vật liệu để bịt kín; vật liệu để bịt kín chống thấm nước; bao bì không thấm nước; vật liệu trám kín; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0603682**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37338

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BayBridge

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, See. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist, Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm nước; chất phủ cho nhựa epoxy; lớp phủ [sơn]; sơn nhựa tổng hợp; sơn gỗ; chất phủ bảo vệ dạng xịt.

Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín; vật liệu để bịt kín; vật liệu để bịt kín chống thấm nước; bao bì không thấm nước; vật liệu trám kín; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0603683**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37150

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RYOMA

(531) 24.15.7

(731) NGUYỄN VĂN HOẠCH (VN)
Thôn Núi, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0603684**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36894

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Balm-X

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số nhà 19, đường Gamuda Gardens 2.3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị thụt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603685**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36893
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BeriKit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số nhà 19, đường Gamuda Gardens 2.3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0603686**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36891
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOORESOL

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống).

---

(111) **4-0603687**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36874
(220) 07/08/2024
(181) 07/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

indigosaigon

(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH INDIGO (VN)
646/6 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603688**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41715

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; dĩa bằng kim loại.

---

(111) **4-0603689**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41714

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOMFOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0603690**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41712

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LYNVORA

(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED. (TW)
3F, No.3-1, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603691**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41711

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUMIBABY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603692**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41710

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.22; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, vàng đất.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC HẠNH PHÚC (VN)
25/18 đường Tân Chánh Hiệp 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi.

---

(111) **4-0603693**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41509

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Flagest

(731) GUANGZHOU SHUIXIONG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
311 Shop, Zone C, Fangcun Jingzhi Hotel Supplies Mall, No.69,71, Zijing AVE, Liwan DIST, Guangzhou, Guangdong, China, 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp vùng mặt dạng con lăn; thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp cầm tay; thiết bị xoa bóp dùng điện; thiết bị xoa bóp không dùng điện; dụng cụ cạo trên da dùng cho liệu pháp cổ truyền Trung Quốc, giúp cải thiện tuần hoàn máu, giảm đau và kháng viêm (liệu pháp gua sha).

---

(111) **4-0603694**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41399

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nhà có mỹ hảo
cuộc sống thêm hoàn hảo

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0603695**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40785

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 9.7.22; 24.1.1; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, xanh dương sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ QUẢNG ÍCH (VN)
Z5-47, TTTM LePARC, Km 1.5 Pháp Vân, công viên Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để điểm danh, chấm công và kiểm soát vào ra bằng trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0603696**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40784

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, thương mại điện tử sản phẩm: ba lô thể thao, túi xách thể thao, túi đeo thể thao, giày thể thao, quần áo thể thao, quần áo thời trang, mũ nón thời trang, găng tay (trang phục), tất (vớ), thảm dùng cho tập luyện cá nhân, thảm tập yoga, găng tay tập tạ, đai lưng tập gym (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ cổ tay (dụng cụ thể thao), băng quấn bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), đệm lót hỗ trợ gánh tạ (dụng cụ thể thao), dây kháng lực tập gym (dụng cụ thể thao).

---

(111) **4-0603697**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40783

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LONG SPT (VN)
Số 47 đường Trần Hưng Đạo, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Xà đơn; xà đơn gập (dụng cụ thể thao); võng tập yoga; dây vòng tập luyện (dụng cụ thể thao).

---

(111) **4-0603698**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40749

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

mkawa
森と川

(531) 26.11.3; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO KHÁNH (VN)
Số 170, phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, tiếp thị: máy bơm nước.

---

(111) **4-0603699**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40518

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nicedae

(731) GUANGZHOU KEDACHUANGXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, No. 1038, GuangcongJiu Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho nha khoa; chế phẩm đánh răng chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; kẹo cao su dùng cho dược phẩm; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; men phủ dùng trong nha khoa; chế phẩm kích thích sự mọc răng; chất mài mòn dùng trong nha khoa; chất trám răng.

---

(111) **4-0603700**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40477

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AGIMOTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603701**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40476

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GINKOASTRAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PURITAN'S PHARMACIES (VN)
Số nhà 26, ngõ 116, đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603702**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39995

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAKA

(731) TRẦN TUYẾT LINH (VN)
P217-C9 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bút chải lông mày; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; dụng cụ tách, chải lông mi; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (có đồ bên trong); túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (thiết kế chuyên dùng).

---

(111) **4-0603703**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39968

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LINOAPATI 500SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN NÔNG VIỆT NAM (VN)
Lô số E2, đường số 5, khu công nghiệp Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(111) **4-0603704**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39967

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0603705**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39966

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603706**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39965

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INCIGOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0603707**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39964

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INCISUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603708**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39963

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAUTIMS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603709**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39962

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEBOPS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603710**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39961

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPRAZONXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603711**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39960

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Trust Gold

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603712**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39959

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEFADON

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như: cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603713**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39779

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(300) 98/418,097 23/02/2024 US
98/418,099 23/02/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOTIF MEDICAL

(731) MOTIF MEDICAL, LLC (US)
1053 E Whitaker Mill Rd., Suite 115 Raleigh, North Carolina United States 27604

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị, vật tư và phụ kiện hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ, cụ thể là túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng; trang phục y tế, cụ thể là quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ và tất có tác dụng nén chặt; băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ; chăn dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế để điều trị bệnh tăng bilirubin trong máu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị, vật tư, phụ kiện và trang phục y tế; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị, vật tư và phụ kiện và trang phục hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về bơm dùng để hút sữa mẹ, phụ kiện cho bơm dùng để hút sữa mẹ, băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ, bình đựng sữa mẹ, túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng, thiết bị làm mát sữa mẹ, quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ, tất có tác dụng nén chặt, chất bổ sung ăn kiêng cho bà mẹ cho con bú, miếng lót thấm sữa mẹ, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, miếng đệm lót núm vú hydrogel dùng cho người cho con bú và vật liệu băng bó vết thương dùng cho sản phụ sau sinh mổ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị, vật tư, phụ kiện và trang phục y tế; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị, vật tư và phụ kiện và trang phục hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bơm dùng để hút sữa mẹ, phụ kiện cho bơm dùng để hút sữa mẹ, chăn dùng cho mục đích

y tế, thiết bị y tế để điều trị bệnh tăng bilirubin trong máu, băng y tế dùng cho sản phụ sau sinh mổ, bình đựng sữa mẹ, túi ướt/khô, túi khử trùng bằng hơi nước, túi đựng sữa mẹ, túi đựng sữa có thể tái sử dụng, thiết bị làm mát sữa mẹ, quần áo dùng cho sản phụ, quần áo chuyên dùng cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho phụ nữ sau sinh, quần áo hỗ trợ cho sản phụ, đai hỗ trợ dùng cho sản phụ, quần áo bó dùng cho sản phụ, tất có tác dụng nén chặt, chất bổ sung ăn kiêng cho bà mẹ cho con bú, miếng lót thấm sữa mẹ, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, miếng đệm lót núm vú hydrogel dùng cho người cho con bú và vật liệu băng bó vết thương dùng cho sản phụ sau sinh mổ.

---

(111) **4-0603714**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39692

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

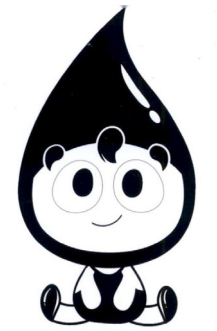

(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0603715**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39691

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603716**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39690

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603717**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39518

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.4.4

(731) SPIRIT AGE TECHNOLOGY LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No. 3 Tai Yau St, San Po Kong, Kln, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử; dây cáp dữ liệu; tai nghe nhét trong; tai nghe choàng đầu; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0603718**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27707

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) JIANG DANHONG (CN)
No.97, Xi Nam Road, Xi Kou Town, Fenghua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến: hạt điều, hạt dẻ, hạt macca, hạt đậu phộng, hạt bí, hạt hướng dương.

Nhóm 30: Cà phê; kẹo; bánh ngọt; cơm cháy; kem; bánh snack (bim bim).

---

(111) **4-0603719**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26961

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.5.20

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, da cam, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AQK (VN)
Số 32, Lê Lợi, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: điện thoại, điện thoại không dây, điện thoại thông minh, điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, bao đựng điện thoại thông minh, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị liên lạc, bộ thiết bị điện thoại vô tuyến, máy truyền phát điện thoại, máy vi tính, bàn phím máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], màn hình [phần cứng máy vi tính], ổ đĩa cho máy vi tính, máy in dùng với máy tính, bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu], thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], thiết bị bộ nhớ máy vi tính, phần cứng máy tính, màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính, máy tính xách tay, túi chuyên dụng cho máy tính xách tay, vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay, máy tính bảng, bút điện tử [cho thiết bị hiển thị], tai nghe, tai nghe thực tế ảo, tai nghe để liên lạc từ xa, loa, loa phóng thanh, đĩa ghi âm thanh, bộ khuếch đại âm thanh, vật ghi âm thanh, ăng ten thu phát sóng vô tuyến, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, máy nghe nhạc cầm tay, dải băng ghi âm thanh, micrô, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, máy quay phim, máy ảnh [chụp ảnh], gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay, máy quay đĩa, màn hình chiếu, màn ảnh [nhiếp ảnh], giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh, thiết bị chiếu hình, máy tính, máy tính tiền, máy tính bỏ túi, usb, xà phòng, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế phẩm đánh răng, kem đánh răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt, chất tẩy trắng để giặt, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, thảo dược, máy sấy tóc, lò nướng bánh mỳ, máy pha cà phê dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu, chảo rán dùng điện, nồi nấu dùng điện, nồi chiên không dầu, tủ lạnh, ấm đun nước dùng điện, bàn chải đánh răng dùng điện, bàn chải, bàn chải đánh răng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, nồi nấu không dùng điện, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, chảo rán không dùng điện, vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0603720**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26859

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HẰNG NGA (VN)
Số 45, ngách 34/156 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0603721**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55397

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG BẢO MINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 12, hẻm 12/36/45, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội; dầu xả; các sản phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, sữa công thức cho trẻ em, chế phẩm điều trị chăm sóc da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0603722**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55384

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOLCERRA

(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)
5 Westbrook Corporate Center, Westchester, 60154 Illinois, United States

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Chất làm ngọt nhân tạo dùng cho mục đích nấu ăn; chất làm ngọt tự nhiên.

---

(111) **4-0603723**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55382

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Genkapro

(731) PHÙNG QUANG KHẢI (VN)
Thôn Vinh Quang, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Bộ pin điện; pin điện; pin quang điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0603724**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55375

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

proBarber's

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(111) **4-0603725**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55374

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.Kaiger+

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(111) **4-0603726**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55373

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VICHICOO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BERNIE (VN)
V11- B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 21: Lược chải đầu; lược điện; lược răng to; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng điện; máy tăm nước chạy bằng điện [thiết bị vệ sinh răng].

Nhóm 35: Hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(111) **4-0603727**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55361

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.9

(591) Trắng xanh, trắng, xanh da trời, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám xanh, trắng xanh, vàng lục nhạt, vàng lục đậm, xanh dương, xanh ngọc, đen, nâu, lục nhạt,.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH (VN)
Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(111) **4-0603728**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55359

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18

(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
TDP Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa khuấy; hạt, đã chế biến; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0603729**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55357

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) CHENGDU XINOUMUSHI CODING CO., LTD (CN)
1st Floor, Building 1, No. 33, 35, Huatai Road, Chenghua District, Chengdu, Sichuan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in phun công nghiệp; máy in 3D; máy khắc laze mang đi được.

---

(111) **4-0603730**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55356

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHÈ BÀ TÁM CÂY ĐIỀU XƯA

(731) HOÀNG THỊ HỒNG CAM (VN)
Ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Chè (chè ngọt); chè thập cẩm; gỏi cuốn; kem chuối [kem lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đồ uống trà có sữa.

---

(111) **4-0603731**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55354

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(591) Nâu, vàng nhạt.

(731) HUỲNH HOÀNG OANH (VN)
91 đường 1, khu phố 2, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; trang phục.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: quần áo, giày dép, trang phục, mũ nón.

---

(111) **4-0603732**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55353

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.3; 2.5.30; 5.7.8; 5.7.16; 8.1.16; 26.1.1

(591) Đỏ, cam, nâu, đen, xanh lá cây, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV AN NHIÊN FOODS (VN)
278/60/1B đường Gò Xoài, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khô thịt, thủy hải sản; hạt, trái cây sấy các loại.

Nhóm 30: Bánh; kẹo; bột cacao; bột đậu nành; bánh tráng; mì.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: khô thịt, thủy hải sản, hạt, trái cây sấy các loại, bánh, kẹo, bột cacao, bột đậu nành, bánh tráng, mì.

---

(111) **4-0603733**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45883/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55351

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nalieros

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Vàng, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YẾN NA (VN)
96/13 đường Tây Hòa, tổ 8, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh cho người (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung sức khỏe để tăng cường chức năng sinh lý (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0603734**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45884/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55350

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THRILLS & CHILLS

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nhóm 21: Thùng nhựa (đồ chứa đựng cho gia dụng); cảnh quan phong cảnh (đồ trang trí) cho bể cá nhân tạo (bể cá trong nhà); cảnh quan nền (đồ trang trí) cho bể cá nhân tạo (bể cá trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là đá khí để trang trí bể cá (bể cá trong nhà); đồ trang trí của bể cá (bể cá trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất giả gỗ nhân tạo để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất giả gỗ tự nhiên để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo trang trí nền và hang động cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư bằng nhựa polixetiren, vật liệu cách nhiệt bằng bọt nhựa và cây giả (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là cây giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là đá nhân tạo để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là cành cây giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với chuồng nuôi động vật trong nhà); chuồng nuôi côn trùng, động vật gặm nhấm, động vật không xương sống, loài bò sát và loài lưỡng cư (chuồng nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nhân tạo có bản chất là thác nước giả để trang trí cho chuồng nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (chuồng nuôi động vật trong nhà); nắp lưới đậy bể kính nuôi loài bò sát và loài lưỡng cư (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với bể nuôi động vật trong nhà); cảnh quan nền trang trí cho bể cá (trong nhà) và cho chuồng nuôi động vật trong nhà là miếng dán tĩnh điện bằng nhựa vinyl được thiết kế chuyên dụng cho bể cá (trong nhà) và cho chuồng nuôi động vật trong nhà (phụ kiện chuyên dụng gắn liền với bể cá và chuồng nuôi động vật trong nhà); dụng cụ cấp thức ăn không dùng động cơ để cấp thức ăn hoặc đồ ăn vặt dùng cho vật nuôi; bát ăn chậm dùng cho vật nuôi (mục đích ngăn vật nuôi không ăn nhanh, làm cho thời gian ăn kéo dài để tốt cho tiêu hóa); dụng cụ cấp thức ăn dùng cho vật nuôi nhỏ; tấm lót chuồng vệ sinh cho thú cưng (trừ loại bằng vải và bằng giấy); dụng cụ giữ cỏ khô có bản chất là dụng cụ cấp cỏ khô cho vật nuôi nhỏ ăn; tấm lót có bản chất là tấm lót chuồng nuôi động vật, cụ thể là tấm lót nhựa được thiết kế chuyên dụng để sử dụng cho chuồng nuôi động vật trong nhà; bát đựng thức ăn và đồ uống dùng cho vật nuôi; lọ đựng thức ăn dùng cho vật nuôi.

(111) **4-0603735**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55348

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 7.3.2; 11.1.4; 11.1.5; 11.3.2; 19.7.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOLIE VINA (VN)
Số 5-6 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây (có cồn); rượu cốc - tai; rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại, dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu: cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0603736**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55346

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4

(731) DESSINI (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
10, Jalan 6/37B, Taman Bukit Maluri, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; máy cuộn dây cáp pin; máy xay ly tâm; nồi hơi của động cơ hơi nước; máy móc cho ngành công nghiệp điện tử; chổi than của máy phát điện; máy bơm; van [bộ phận của máy]; ổ bi [bộ phận của máy móc].

---

(111) **4-0603737**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55345

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4

(731) DESSINI (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
10, Jalan 6/37B, Taman Bukit Maluri, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0603738**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55344

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.30; 26.4.2

(731) CHAO WANG (CN)
No. 206, Shuitian Neighborhood Committee, Lanshan Office, Lanshan District, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dụng cụ câu cá; cần câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; phao câu; vợt hứng cá dùng cho người đi câu.

---

(111) **4-0603739**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55343

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15; 26.11.9; 26.11.12

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, vòng đeo tay, hoa tai, vòng cổ, băng đô cài đầu, thắt lưng, mũ nón, giày dép, túi xách, nhẫn đeo tay.

---

(111) **4-0603740**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55339

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.9

(591) Đỏ, trắng, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y DƯỢC VIỆT (VN)
Tầng 2, số 15, ngõ 2 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; hỗ trợ y tế; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0603741**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55338

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 17.3.2; 24.15.7; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam đất.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH YJM (VN)
Tầng 4, số nhà 177 tổ 42, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng.

---

(111) **4-0603742**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55337

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.4.4

(591) Trắng, xanh coban, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG JOY (VN)
Số 101A, Nguyễn Minh Đường, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ; chế phẩm để mài mòn; chế phẩm mỹ phẩm

để tắm; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); kem mỹ phẩm; xạ hương (sản xuất nước hoa); dầu xả tóc; nước xức tóc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0603743**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15037

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.11; 5.3.15; 5.9.21; 7.3.11; 8.1.25; 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, vàng, hồng nhạt, đỏ, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH THIỆN HẢI (VN)
Số 234/TK, ấp Tân Khánh, xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nem; bì; chả lụa; pate thịt nguội.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: nem, bì, chả lụa, pate thịt nguội.

---

(111) **4-0603744**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42949

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Hồng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; chế phẩm tẩy tế bào da chết dùng cho mặt không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy tế bào da chết dùng cho cơ thể không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mát xa (massage).

---

(111) **4-0603745**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42864

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ulike

(731) HANGZHOU ULIKE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 306, 3/F, Bldg 4, 735 Jianghong Rd, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước cân bằng da (toner); gel lô hội cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm làm sạch dạng sữa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sữa dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 07: Máy quét dọn có thể sạc lại được; máy làm sạch bằng hơi nước; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy quét dọn dùng điện.

Nhóm 09: Cáp usb; tai nghe; máy phân tích độ ẩm da, không dùng cho mục đích y tế; bộ chuyển đổi pin; thiết bị nạp ắc quy; máy chiếu; cân đo lượng mỡ trong cơ thể dùng trong gia đình; kính mắt; kính râm.

Nhóm 10: Mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [led]; thiết bị thẩm mỹ cho khuôn mặt; đồ chơi tình dục; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị thẩm mỹ, cụ thể là các thiết bị dựa trên ánh sáng cung cấp ánh sáng xung chủ yếu để thực hiện các quy trình điều trị da thẩm mỹ không xâm lấn; thiết bị y tế để đo độ ẩm của da; thiết bị laze để điều trị thẩm mỹ cho da mặt và da; thiết bị trị liệu bằng ánh sáng điện tử cho da; máy phân tích độ ẩm da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; đèn sấy móng tay; thiết bị khử trùng; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị xông hơi mặt; giường tắm nắng; máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh đựng mỹ phẩm; thiết bị sấy dùng không khí; hệ thống điều hòa không khí.

(111) **4-0603746**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42846

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHRRADOO

(731) YONGQING HU (CN)
Room 304, No. 822 Yishan Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi dùng cho thể thao; túi xách; vali có bánh xe.

---

(111) **4-0603747**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42777

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TINACON

(731) HUBEI TONGYOUHUI OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6 Baocheng Road, Xingguo Economic Development Zone, Yangxin County, Huangshi City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; kính áp tròng; công tắc điện; kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(111) **4-0603748**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42778

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JIAO YAN SHE

(531) 24.15.7

(731) BAO, DI (CN)
Room 203, Unit 7, 182 Anguo Street, Daoli District, Harbin City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; sơn lót móng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; bút sơn móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0603749**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42618

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ENGHAN

(731) HYEON JUN, NAM (KR)
#1, First floor, 18, Hyochangwon-ro 62-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục có thể tải xuống để truy cập và cung cấp khóa đào tạo trực tuyến; phần mềm giáo dục có thể tải xuống để trình bày, xem và nghe các khóa đào tạo và tài liệu khóa đào tạo có sẵn qua internet và thiết bị di động; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để sử dụng trong việc bán sách giáo dục; phần mềm giáo dục có thể tải xuống cho trẻ em; phần mềm giáo dục có thể tải xuống có hướng dẫn về ngôn ngữ và ngôn ngữ học; sách điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để sử dụng trong việc bán đồ dùng giảng dạy; phần mềm máy tính có thể tải xuống để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và video; phần mềm có thể tải xuống để truy cập trình biên dịch trực tuyến và cung cấp bản dịch; thiết bị đọc sách điện tử; bản ghi âm nhạc có thể tải xuống; tệp âm thanh điện tử có thể tải xuống có nội dung phương tiện có bản chất là podcast trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa âm thanh liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa video liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; tệp đa phương tiện có thể tải xuống chứa văn bản liên quan đến giáo dục ngôn ngữ; máy ghi và phát âm thanh và video kỹ thuật số; máy phát âm thanh kỹ thuật số; thiết bị ghi âm, truyền phát hoặc tái tạo âm thanh; thiết bị điện tử âm thanh, cụ thể là thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; thiết bị xử lý âm thanh có bản chất là bộ giới hạn và bộ nén; ứng dụng di động có thể tải xuống để tải xuống các ấn phẩm điện tử trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và ngôn ngữ học trên các thiết bị điện tử cầm tay; tạp chí điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực ngôn ngữ và ngôn ngữ học; tạp chí điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ; mặt nạ phòng độc để phòng ngừa tai nạn hoặc thương tích, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603750**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42301

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LaPelle®

(531) 1.7.6; 26.11.7

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA PELLE (VN)
Đội 6, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Bọc vô lăng xe ô tô; gối tựa đầu dùng cho ghế trên xe ô tô.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); giày; dép.

Nhóm 27: Thảm dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0603751**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42178

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUNNY CLASS

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603752**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41532

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VieBOARD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE BOARD (VN)
Số 222, đường Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; phim truyền hình; phim tài liệu; phim hoạt hình; vật mang dữ liệu chứa nội dung là các chương trình âm nhạc, chương trình truyền hình, phim điện ảnh, phim truyền hình, phim hoạt hình.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; sản xuất phim quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xúc tiến thương mại; phân tích dữ liệu người dùng nhằm cung cấp đúng các sản phẩm, dịch vụ theo từng nhóm người dùng phục vụ mục đích quảng cáo hoặc bán hàng.

---

(111) **4-0603753**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41530

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) YEN, YU-TE (TW)
No. 209, Section 3, Dadu Road, Beiton District, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603754**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15175

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng

---

(111) **4-0603755**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15174

(220) 10/04/2024

(181) 10/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám và chữa bệnh răng miệng

---

(111) **4-0603756**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14629

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OHUI SKIN PATTERN CODE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0603757**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14630

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OHUI DE-AGING CODE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm

dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0603758**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43424

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(300) 40-2024-0159834 28/08/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh dương, ghi.

(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; bộ điều hợp thẻ máy tính; bảng mạch mở rộng cho máy tính; thẻ giao diện cho máy tính; bảng mạch mở rộng cho trí tuệ nhân tạo; phần cứng máy tính cho trí tuệ nhân tạo; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý thần kinh chuyên dụng để xử lý các nhiệm vụ liên quan đến trí tuệ nhân tạo (ai); chất bán dẫn; linh kiện bán dẫn (điện tử); mạch tích hợp; bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; chất bán dẫn trí tuệ nhân tạo; bộ tăng tốc trí tuệ nhân tạo (phần cứng); phần mềm cho bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; phần mềm xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0603759**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43414
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUNAPYRAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603760**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43413
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUNARAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603761**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43412
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUPYRAM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603762**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43410
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

G3top Xtra

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603763**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43388
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHUỖI NHƯỢNG QUYỀN

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.16; 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, xanh lá mạ, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603764**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43387
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BÁNH MÌ PHỐ HỘI

(531) 5.7.3; 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.11.1
(591) Đỏ đậm, đỏ, cam, vàng, da.
(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(111) **4-0603765**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43344

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.9.21; 24.9.1; 26.1.1; 26.15.15

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(111) **4-0603766**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43326

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15; 26.1.6; 26.15.1

(731) SCGC ICO POLYMERS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Nhựa polyethylene, dạng thô; bột nhựa, chưa xử lý.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây.

---

(111) **4-0603767**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43217

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

C250VACO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603768**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42755

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.6

(591) Trắng, nâu nhạt, nâu cam, vàng, nâu, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH XUÂN (VN)
Số 39 ngõ 87 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603769**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42754

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0603770**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42753

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.4

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603771**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42752
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLMEDSE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603772**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42751
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLTICME

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603773**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42750
(220) 10/09/2024
(181) 10/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLTIVLA

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603774**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42749

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLPAMSO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603775**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42748

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Đông Trùng Hạ Thảo ĐÔNG Á

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603776**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42629

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SIAMO CASA

(731) CONCEITO FRANCHISING E LICENCIAMENTO LTDA (BR)
Av. Salvador, No. 520, Bairro Centro - Tupandi/RS, CEP: 95.775-000, Brasil

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Tủ có khóa [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn; giường; tủ đựng có nhiều ngăn kéo; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Cung cấp tư vấn kèm thông tin thương mại liên quan đến nhượng quyền; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến gỗ bán thành phẩm; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến sản phẩm làm từ kim loại thường (đồ ngũ kim nhỏ, ống, vật liệu xây dựng và công nghiệp); đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến ổ khóa; đưa sản phẩm mới ra thị trường nhằm mục đích phân phối, tiếp thị và bán liên quan đến sản phẩm nhựa bán thành phẩm.

---

(111) **4-0603777**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42382

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.9; 1.15.15

(591) Cam đất, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, cam, đỏ, xám, trắng, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-cho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa dạng bột cho trẻ sơ sinh, em bé và trẻ nhỏ; sữa dạng lỏng cho trẻ sơ sinh, em bé và trẻ nhỏ; sữa bổ sung dinh dưỡng cho em bé và trẻ nhỏ; sữa bổ sung dinh dưỡng cho sự tăng trưởng của trẻ nhỏ và trẻ em; sữa dạng bột dùng để điều trị y tế cho các hội chứng bất thường bẩm sinh.

Nhóm 29: Sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho trẻ nhỏ và trẻ em (không phải thực phẩm cho em bé); sữa dạng lỏng hoặc dạng bột bổ sung vitamin và khoáng chất cho người trưởng thành và

người cao tuổi; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột giàu protein sữa cho người trưởng thành và người cao tuổi; sữa dạng lỏng hoặc dạng bột cho người trưởng thành và người cao tuổi; sữa bột; sữa tách kem.

---

(111) **4-0603778**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42342

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JAXX

(731) AARDVARK BRANDS COLLECTION INC. (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; hộp đựng xì gà, không bằng kim loại quý; hộp thuốc lá điếu, không bằng kim loại quý; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; xì gà; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(111) **4-0603779**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42341

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAIWAN
香腸
SAUSAGE FAMILY
世家

(731) ANDREWSON CO., LTD. (TW)
No. 26, Ln. 86, Guangjhou 2nd St., Lingya Dist., Kaohsiung City 80253, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; thịt muối; xúc xích; xúc xích cuộn bột nhào.

---

(111) **4-0603780**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42241
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 06/09/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FERTRADE VIỆT NAM (VN)
Số 79 đường số 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu phân bón.

---

(111) **4-0603781**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-41679
(181) 18/09/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/09/2023

(731) NOVAX PHARMA S.A.M. (MC)
Le Coronado, 20 avenue de fontvieille, 98000 Monaco
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm cho người; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng cho người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y.

Nhóm 10: Ống nhỏ mắt cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật sử dụng trong y tế; thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0603782**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35282
(181) 10/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/08/2023

(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOREN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đa Hội, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(111) **4-0603783**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35211

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 24.13.1

(591) Xanh lơ, trắng, đen, nâu, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DR HIẾU (VN)
896A/59 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0603784**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-01015

(220) 11/01/2023

(181) 11/01/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

HODU

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Thịt; sữa; thực phẩm được chế biến từ thịt; rau củ quả đã qua sơ chế và chế biến; nước mắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hoá, sản phẩm: thịt và chế phẩm từ thịt đã giết mổ, khô gà, khô bò, khô heo, khô trâu, tôm sấy khô, ruốc sấy khô, cơm cháy, đường, sữa, nước ép trái cây, rượu, bia, đồ uống có cồn và không có cồn, mật ong, tổ yến, nước xốt (gia vị), gạo, gia vị, rau củ quả tươi và đã chế biến, trái cây tươi đóng túi, thực phẩm bổ trợ sức khoẻ, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dầu xả, quà lưu niệm, đồ trang sức.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền video theo yêu cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp video trực tuyến, không tải về; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các lớp học trực tiếp, trực tuyến; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê, quán rượu; khách sạn, dịch vụ căng tin.

---

(111) **4-0603785**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23473

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

ICI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0603786**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-23404

(220) 17/06/2022

(181) 17/06/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

lepa

(531) 26.11.12

(591) Trắng, hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Khăn giấy ướt (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông tẩy trang; mỹ phẩm; dầu thơm (nước hoa); xà phòng; dầu gội.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy khô đa năng; khăn giấy ướt; khăn giấy ướt cho trẻ em; khăn giấy bỏ túi.

Nhóm 24: Khăn lạnh bằng vải không dệt; khăn ướt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: khăn giấy ướt (dùng cho mục đích mỹ phẩm), bông tẩy trang, mỹ phẩm, dầu thơm (nước hoa), xà phòng, dầu gội, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy khô đa năng, khăn giấy ướt, khăn giấy ướt cho trẻ em, khăn giấy bỏ túi, khăn giấy hộp, khăn giấy ướt làm từ vải không dệt, khăn lạnh bằng vải không dệt, khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0603787**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42238
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CLINCAREHELMED

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603788**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42179
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRIDENT ONE

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603789**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42177
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MY TRIP

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603790**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42176

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ICARUS

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603791**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42175

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANI RUN

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603792**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42174

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAGIC SKETCH

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603793**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42173

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INNOTECHMEDIA

(731) INNOTECHMEDIA CO., LTD. (KR)
B-406ho, 283, Bupyeong-daero, Bupyeong-gu Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0603794**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41968

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HJC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện, vật lý trị liệu; dịch vụ xét nghiệm y tế; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0603795**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41966

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANATESON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603796**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41965

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BABBA'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(111) **4-0603797**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41785

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SIMKORI

(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sim số; thẻ điện thoại, được mã hóa; sim điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: sim điện thoại, thẻ điện thoại.

---

(111) **4-0603798**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41719

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THÁI MINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây sâm giống; cây sâm tươi; củ sâm tươi (tất cả đều chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0603799**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41717

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THÁI MINH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sâm củ sấy khô dùng cho mục đích thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế); sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603800**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43425

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOBILINT

(731) MOBILINT, INC. (KR)
3F., 35 Seolleung-ro 93-gil, Gangnam-gu, Seoul 06151, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn quang; chất bán dẫn; linh kiện bán dẫn (điện tử); mạch tích hợp ứng dụng cụ thể; chất bán dẫn điện tử; mạch tích hợp; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm điều khiển lái tự động cho phương tiện; phần mềm cho các bộ xử lý của xe tự lái; phần mềm cho bộ xử lý trí tuệ nhân tạo; nền tảng phần mềm máy tính cho hệ thống hỗ trợ lái xe và an toàn tiên tiến cho xe cộ; phần mềm máy vi tính; bộ xử lý cho xe tự hành; bộ vi xử lý và chất bán dẫn; bộ xử lý cho trí tuệ nhân tạo; thiết bị kiểm soát hành trình điện tử; thiết bị kiểm soát hành trình điện tử hỗ trợ người lái tiên tiến và lái xe tự động do con người điều khiển; phần cứng máy tính cho hệ thống an toàn tiên tiến và hỗ trợ người lái xe cho xe cộ; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm].

---

(111) **4-0603801**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51559

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOGBN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ST TOÀN CẦU (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(111) **4-0603802**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51564

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 3.5.1; 3.5.24; 26.5.1

(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN HÀ ANH (VN)
129 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo toán trí tuệ; dịch vụ về giáo dục, đào tạo toán trí tuệ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy toán trí tuệ trực tuyến; cung cấp các khóa đào tạo; dịch vụ tổ chức các hoạt động ngoại khóa; dịch vụ tổ chức các chương trình đào tạo nhằm phát triển kỹ năng sống.

---

(111) **4-0603803**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51563
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4
(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép sử dụng làm bảng viết.

Nhóm 16: Bảng viết dùng trong môi trường giáo dục, văn phòng, nhà hàng, khách sạn, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0603804**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51661
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

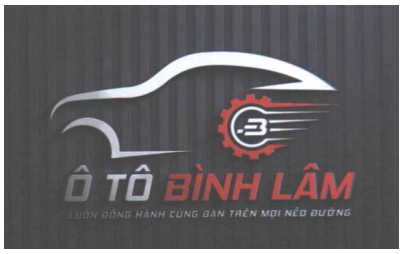

(531) 14.7.6; 15.7.1; 18.1.9; 18.1.23; 25.7.21
(591) Trắng, xám, đỏ, xanh đen (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ BÌNH LÂM (VN)
119/10 Hai Bà Trưng, khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe hỏng; bảo dưỡng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

---

(111) **4-0603805**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51669
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH XÔNG HƠI XOA BÓP MASSAGE HERA (VN)
93 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát-xa trị liệu; xoa bóp trị liệu.

---

(111) **4-0603806**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51706
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/10/2024

(531) 2.9.1; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2

(591) Cam, cam nhạt, vàng cam, vàng, vàng nhạt, trắng.

(731) PHẠM THỊ THUỲ TRANG (VN)
56/12 Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thư ký; lập bản khai thuế; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn nhân sự.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; cho thuê bãi đỗ xe.

---

(111) **4-0603807**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51705
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/10/2024

(531) 24.15.21

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)
Số 331 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 08: Dụng cụ tạo kiểu tóc, dùng điện; máy duỗi tóc bằng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); kéo; máy duỗi tóc.

Nhóm 11: Máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng kỹ thuật số); máy hấp dầu cho tóc; máy sấy tóc.

Nhóm 20: Ghế dùng cho thợ cắt tóc; giường nằm gội đầu dùng trong tiệm làm tóc; ghế ngồi gội đầu dùng trong tiệm làm tóc; gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0603808**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51676

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.1.5; 25.1.9; 26.13.25

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH G B Q (VN)
Suối Cạn, xã Lát, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0603809**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51671

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.5.16; 5.5.20; 6.3.5; 7.1.6; 7.5.6; 18.5.10

(591) Vàng, vàng nhạt, cam, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SOFARM VIỆT NAM (VN)
23/12 đường Gò Ngựa, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Yến sào cho trẻ em bổ sung D3K2 và DHA, yến sào bổ sung DHA và Omega3 cho bà bầu (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào; yến chưng đông trùng hạ thảo (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); yến chưng đông trùng hạ thảo và collagen (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); yến chưng glucosamin và collagen (thành phần chủ yếu là yến sào, không dùng cho mục đích y tế); tinh chất yến sào; thạch yến sào.

---

(111) **4-0603810**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51670

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.13.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng nhạt.

(731) LƯU VĂN NHÂN (VN)
80/20/4 Hoàng Hoa Thám, tổ 31, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603811**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51668

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16

(591) Trắng, xanh, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH GROWLAB (VN)
Số 14 đường 72, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Quả dừa; hạt giống để trồng; hạt giống cây trồng; cây trồng; cây giống; cây nhỏ làm giống.

---

(111) **4-0603812**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51660

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.6.3; 3.17.0

(591) Xanh lá (đậm, nhạt), trắng, nâu (đậm, nhạt), đen, đỏ, vàng, cam, xám (đậm, nhạt), hồng nhạt.

(731) BÙI LÊ NGỌC DIỄM (VN)
292 Phú Hòa, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa cho động vật; dịch vụ về chăm sóc y tế cho động vật; dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho động vật; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho động vật.

---

(111) **4-0603813**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51658

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.15.1; 26.15.15

(591) Cam, vàng, đỏ.

(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Thôn Vị Dương Đoài, xã Dương Hồng Thuỷ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy dùng không khí; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn công nghệ; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế nội thất; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0603814**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51650

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

H&H

Hân và Hương

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TAM PHÁT (VN)
1796B tỉnh lộ 10, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bản lề bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; thanh chốt cửa bằng kim loại.

Nhóm 20: Chốt cửa, không bằng kim loại; vật dụng không bằng kim loại để gõ cửa; đồ đạc bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; bản lề, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0603815**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51649

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1

(591) Cam, trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VN CONNECTIONS (VN)
2A Phan Tây Hồ, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app software) có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động; các ứng dụng (app); phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(111) **4-0603816**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51647

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OneRice

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(111) **4-0603817**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51644

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Macamia

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN KHANG (VN)
Cụm công nghiệp xã Tráng Liệt, đường Văn Lang, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy màu; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ thuốc nhuộm tóc; bán buôn, bán lẻ dầu gội đầu; bán buôn, bán lẻ chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm uốn sóng tóc; bán buôn, bán lẻ mỹ phẩm; bán buôn, bán lẻ chế phẩm để tẩy màu; bán buôn, bán lẻ chất nhuộm màu.

---

(111) **4-0603818**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51643

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.2

(591) Đen, xám đen, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO SÔNG TRẸM (VN)
Ấp Thanh Tùng, xã Biển Bạch, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: yến sào, tổ yến thô (tổ chim ăn được), yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, tổ yến chưng sẵn (đã qua chế biến).

---

(111) **4-0603819**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51562

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KG STEEL

(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.7; 26.15.15

(591) Đen, trắng, vàng, da cam, xanh dương, hồng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẢNG (VN)
Số 97 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép sử dụng làm bảng viết.

Nhóm 16: Bảng viết dùng trong môi trường giáo dục, văn phòng, nhà hàng, khách sạn, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0603820**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51553
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/10/2024

(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN HOÀNG TRUNG (VN)
Phòng 2505, CT7C, khu đô thị mới Sparks Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 16: Sản phẩm giấy dùng một lần: giấy ăn và khăn trải bàn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(111) **4-0603821**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51523
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UPMAKE

(220) 25/10/2024

(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, không chứa dược chất; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0603822**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51529
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 26.11.8
(591) Đỏ đậm, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DL & PARTNERS (VN)
Tầng 5, phòng 501, tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(111) **4-0603823**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51531

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DL & PARTNERS

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DL & PARTNERS (VN)
Tầng 5, phòng 501, tòa nhà TMS, 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(111) **4-0603824**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51535

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

E'LION
Nguồn nước thiên nhiên giàu sinh khí

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC UỐNG NAM DƯỢC THẦN DIỆU (VN)
Đường 21A Thôn Hòa Lạc, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước tinh khiết (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống trái cây.

---

(111) **4-0603825**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51536

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.15.21; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC THẦN DIỆU (VN)
Thôn Hòa Lạc, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): dược phẩm, thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thuốc đông y, thuốc đông dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, son môi, dụng cụ trang điểm, kem nền, phấn má hồng, chế phẩm trang điểm, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu, trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm, trà để uống, tinh dầu thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc xoa bóp, muối dùng cho mục đích y tế, thuốc xoa bóp, dược liệu.

---

(111) **4-0603826**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 45998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51540

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1; 26.5.1

(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 12, Shi Street, Zonglv Island, No. 12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Hũ đựng; bình cách nhiệt; chai làm lạnh; thùng đựng đá lạnh.

---

(111) **4-0603827**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 45999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51552

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 24.15.7

(591) Xanh lá, trắng.

(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Số 502, D11, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục), áo phông, đồng phục công sở, quần áo đồng phục học sinh, quần áo đoàn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo (tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục, sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề về kỹ năng sống).

---

(111) **4-0603828**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51551

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 6.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, vàng, trắng.

(731) LÝ VIẾT CƯƠNG (VN)
Số nhà 26, đường Lương Văn Tri, khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo (cao khô).

---

(111) **4-0603829**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51544

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.6

(591) Vàng, đỏ, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN TẤT CHI (VN)
Khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đường ăn (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603830**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51532

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.1.2; 7.1.11; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM HẢI CHÂU (VN)
117H/21 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(111) **4-0603831**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51526

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVA & VIV

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thường ngày và quần áo trang trọng; quần áo cho phụ nữ; trang phục mặc cho phần thân dưới cho phụ nữ; áo cho phụ nữ; trang phục dành cho phụ nữ; đồ lót và quần áo ngủ cho phụ nữ; đồ đi ở chân và đồ đội đầu cho phụ nữ.

---

(111) **4-0603832**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51525

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 12.1.1; 12.1.19; 12.1.21; 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH T&P GROUP (VN)
30 Nguyễn Thiện Kế, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0603833**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51518

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Công viên đồng tiền

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0603834**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51517

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Moneypark

(731) LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(111) **4-0603835**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51515

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

aicare

(731) JIANGXI AICARE MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 6, South Side of Nanhuan Road, Qianping Industrial Park, Le'an County, Fuzhou City, 344300 Jiangxi, P.R.China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo mạch; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; đường kế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0603836**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51513

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

杰克熊猫

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.

(731) HENAN JK.PANDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Unit 1, Building 17, Jindai Smart Industrial Park, No. 17 Wenzhi Road, Guancheng Hui District, Zhengzhou, Henan, China, 450000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; hèm bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; bia gừng.

---

(111) **4-0603837**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51512

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JK.Panda

(731) HENAN JK.PANDA SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Unit 1, Building 17, Jindai Smart Industrial Park, No. 17 Wenzhi Road, Guancheng Hui District, Zhengzhou, Henan, China, 450000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn; bia mạch nha; hèm bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; bia gừng.

---

(111) **4-0603838**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51506

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.24; 26.15.5; 26.15.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CROSSRIVER COMMERCE (VN)
Tầng 4, toà nhà số 134 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; sofa; giường; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn (mền); tấm trải phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

---

(111) **4-0603839**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51503

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) LÊ HOÀNG PHƯỢNG (VN)
B4-57 Nguyễn Phương Danh, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật phát triển chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; chuyển giao khoa học công nghệ.

---

(111) **4-0603840**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51413
(220) 25/10/2024
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

黑爪 BLACK PAW

(731) ZHU LIANG (CN)
Room 301, Building 4, 202 North Qiao Road, Gaoan City, Jiangxi Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; nước hoa; tinh dầu; sáp tan chảy [chế phẩm tạo mùi thơm]; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0603841**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45874
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

lifebee

(731) SHENZHEN HOLABUYER E-COMMERCE CO.LTD (CN)
501 Office Building, Nankeng First Industrial Zone, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; tai nghe; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; tai nghe choàng đầu tích hợp micro; cân dùng trong phòng tắm.

---

(111) **4-0603842**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45873
(220) 25/09/2024
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DoDobaby

(531) 2.9.1; 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13

(731) GUANGZHOU AIXUE COSMETICS FACTORY CO., LTD (CN)
No.8, Zhenzhong Road, Shenshan Industrial District, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và làm đẹp; chế phẩm gội đầu; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0603843**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45818

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

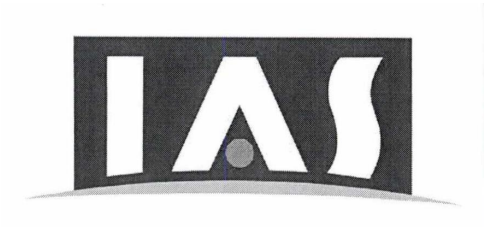

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12

(731) INTELLIGENT ANALYSIS SERVICE CO., LTD (CN)
Siyan Building, No.18, Sixian Road, Xinwu District, Wuxi, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính cho phép hoặc kiểm soát quyền truy cập; phần mềm điều hành máy tính; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy quang phổ; bộ chuyển đổi; máy dò hồng ngoại; dụng cụ đo; thiết bị đo chính xác; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(111) **4-0603844**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45416

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐỒNG LẠC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ

cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0603845**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45417

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEMAVIGO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603846**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45418

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Picoros toàn năng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603847**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45419

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚ NÔNG
Quét thả ga - Nhận quà Tết bao la

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603848**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45420

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚ NÔNG
Tích điểm vàng - Rộn ràng du lịch

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603849**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45422

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALABAY
VIETNAM

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) TRƯƠNG THỊ QUỲNH MAI (VN)
1 ngõ 34 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay; phòng vé máy bay; dịch vụ tổ chức và điều hành chuyến du lịch.

---

(111) **4-0603850**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45426

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CELLGIGIR

(731) LÊ TÂN BÌNH (VN)
Số 123 phố Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0603851**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45415

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐỒNG LẠC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0603852**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45230

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

STUDIOSTAYCOOL&HIP

(531) 24.17.25; 26.2.7

(731) RECIPE CO., LTD. (KR)
6F Haedong Bldg., 251, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để mát xa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; khăn được thấm ướt chế phẩm làm sạch; xà phòng làm đẹp; kem dưỡng thể; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa dưỡng da (mỹ phẩm); chất khử mùi cho vật nuôi; nước hoa tự nhiên; tinh dầu dành cho tóc; xà phòng mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0603853**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45219

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10

(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, ghi xám nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0603854**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45218

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9

(591) Nâu, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC HUỆ ĐÀ (VN)
150 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm chay, trà (chè), sữa, thủy hải sản chế biến, rau củ quả chế biến, thực phẩm dinh dưỡng, nước giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0603855**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45216

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) YU RENHUA (CN)
No. 8-10, Wenming Third Lane, Baotian Xinqian Village, Tangxia Town, Rui'an City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; tủ phân phối [điện]; chấn lưu đèn; phích cắm điện; ổ cắm điện.

---

(111) **4-0603856**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45215

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.7; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen.

(731) NOSE TEA (THAILAND) CO., LTD. (TH)
1213/251, 2nd Floor, Soi Ladprao 94 (Panjamitr), Plabpla Sub-District, Wang-Thong-Lang District, Bangkok 10310 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà, có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà, có bổ sung trái cây.

---

(111) **4-0603857**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45201

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH OUTO VIỆT NAM (VN)
Open Zone, tầng 7, tòa MAC Plaza, số 10 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tổ chức chuyến (tour) du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0603858**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44989

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.1; 7.3.2

(591) Xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TUỆ AN LANGATE (VN)
Số nhà 1, hẻm 48/67/58, phố Ngô Gia Tự, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Anh.

---

(111) **4-0603859**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44982

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĂN NHÀN (VN)
Thôn Thanh Mạc, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván gỗ ép (dùng cho xây dựng), gỗ dán.

Nhóm 20: Nẹp nhựa (đường viền bằng chất dẻo cho đồ đạc).

---

(111) **4-0603860**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44975

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIVO.VN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIGIONE (VN)
Số 16, ngõ 312 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: khoá cửa thông minh, camera, giá treo tivi, máy chấm công.

---

(111) **4-0603861**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44967

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

周榴莲
ZHOU LIU LIAN

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CHANGZHOU XIANMEIZI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Second Floor, No. 352 Huaide Middle Road, Zhonglou District, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây dầm đường; cùi của trái cây; lát trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0603862**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43802

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.8; 2.9.10

(591) Hồng, trắng, ghi, xanh da trời, đen.

(731) NGUYỄN VĂN CẦU (VN)
Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(111) **4-0603863**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44946

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QCY

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(731) DONGGUAN HELE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Dalingya Industrial Zone, Daojiao Town, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; cân dùng trong phòng tắm; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị điện tử được sử dụng để định vị đồ vật bị mất bằng hệ thống định vị toàn cầu hoặc mạng lưới truyền thông di động; bộ điều hợp để truy cập mạng không dây; máy thu tần số vô tuyến; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy thu âm thanh; loa phóng thanh; vành loa cho máy tăng âm; tai nghe để liên lạc từ xa; loa thông minh; loa có thể đeo; micrô cho loa không dây; micrô; tai nghe chụp đầu dùng để chơi trò chơi video; loa cầm tay; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; dây cáp cổng kết nối (USB); dây cáp dữ liệu; bộ nắn điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin không dây; pin điện.

---

(111) **4-0603864**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44950

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 24.1.1; 26.2.7

(731) SHENZHEN QINGBAIYUAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 901, Building A, Jianyu Second Industrial Zone, Nanchang Community, Xixiang street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ thùng loa; micrô; thiết bị ghi âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tai nghe.

---

(111) **4-0603865**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44961

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.15.15; 26.15.25

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603866**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44962

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.15.15; 26.15.25

(591) Đen, trắng, ghi

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho người; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

---

(111) **4-0603867**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44963

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 4.5.2; 4.5.3; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.15.15; 26.15.25

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) PANION & BF BIOTECH INC. (TW)
16F., No. 3, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Kim cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0603868**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44960

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HI-FLAG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(111) **4-0603869**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44958

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.4; 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.12; 26.4.18; 26.7.25; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH EAZY LIFE VIỆT NAM (VN)
Xóm 11, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi nhồi bông; mô hình nhân vật; nhà chơi cho trẻ em; búp bê.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; vật nuôi gây giống; ổ cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc thú cưng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vệ sinh cho động vật.

---

(111) **4-0603870**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44955

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAPPY HEART

(731) ZHENJIANG YINLUO OPTICAL CO., LTD. (CN)
No. 58, Yunyang Road, Development Zone, Danyang City, Zhenjiang City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ; kính đeo mắt thông minh; kính râm.

---

(111) **4-0603871**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51412
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Orphee

(220) 25/10/2024

(731) HUIZHOU SHIYUN MUSICAL CO., LTD (CN)
Fashuimi Area, Qiuchang Town, Huiyang District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; đàn ghi ta; núm vặn dây đàn dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử.

---

(111) **4-0603872**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51410
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

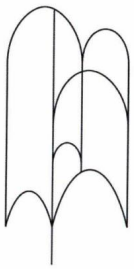

(220) 25/10/2024

(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.6; 26.4.9; 26.13.25

(731) GENXIAN, SHEN (CN)
Rm 901, Unit 1, Bldg. 17, Feixia Harbor, Jiazhi St., Jiaojiang Dist., Taizhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; dây xích của kính đeo mắt.

---

(111) **4-0603873**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51409
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.2; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ DỊCH VỤ DUY TÂN PHÁT (VN)
Số 18, Nguyễn Thành Long, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(111) **4-0603874**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51407

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ARCADIE DE NICHE SAS (FR)
Paris - 66 Avenues Champs-Élysées Lot 41 75008, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chất chống đổ mồ hôi [chất phẩm vệ sinh thân thể]; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

---

(111) **4-0603875**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51406

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ARCADIE DE NICHE SAS (FR)
Paris - 66 Avenues Champs-Élysées Lot 41 75008, France

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; chất chống đổ mồ hôi [chất phẩm vệ sinh thân thể]; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

---

(111) **4-0603876**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51405

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

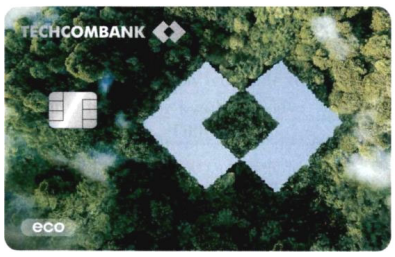

(531) 20.5.16; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xám bạc, đen, trắng, trắng nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0603877**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51404

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.1.8; 3.1.16

(591) Xám xanh, trắng.

(731) LÝ GIA KHANG (VN)
240/13/23 Nguyễn Văn Luông, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc thú cưng, cụ thể là: làm đẹp, spa, cắt lông, cắt móng chân, chăm sóc sức khỏe (khám và chữa bệnh cho thú cưng).

---

(111) **4-0603878**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51403

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

APRICO

(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.2

(591) Đen, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THÁI HOÀNG (VN)
494, đường 30/4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); keo chà ron gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa khô; bột trét tường.

---

(111) **4-0603879**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51402

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSTON

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI THÁI HOÀNG (VN)
494, đường 30/4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); keo chà ron gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa khô; bột trét tường.

---

(111) **4-0603880**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51398

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nissui

(531) 25.1.6; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, đỏ.

(731) KABUSHIKI KAISHA NISSUI (also trading as Nissui Corporation) (JP)
3-1, Nishi-Shimbashi 1-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm đánh răng; dầu gội; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa.

---

(111) **4-0603881**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51397

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIETSCENT

(731) HỒ LÊ QUÝ (VN)
Nhà 8 ngõ 116, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; trà; trà thảo mộc(không dùng trong y tế); cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, bánh kẹo, gia vị, trà, cà phê.

---

(111) **4-0603882**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51396

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ (VN)
32-TT5.1 khu chức năng đô thị tại Ao Sào, đường Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch rau câu dạng kẹo; bánh gạo; bánh ngọt; đường; bột nguyên liệu làm bánh.

---

(111) **4-0603883**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51394
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/10/2024

(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN THUẬT (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603884**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51391
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/10/2024

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH SỸ (VN)
F1/2C/2 tổ 1, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603885**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51390
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 25/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH TÂM ANH (VN)
10/4A, đường Lái Thiêu 105, tổ 12, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất công nghiệp; hóa chất tẩy rửa công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước tẩy đa năng; bột giặt; nước giặt; nước rửa chén.

---

(111) **4-0603886**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51376

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.1

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HDWIN (VN)
Số 1 ngách 4, ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; các loại cửa: cửa chính, cửa sổ, cửa cuốn bằng nhôm.

Nhóm 19: Công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; các loại cửa kính, khung nhôm, cửa nhựa lõi thép.

Nhóm 35: Mua bán, trao đổi các sản phẩm: cửa nhôm, cửa kính.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các loại cửa.

---

(111) **4-0603887**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51381

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đen, vàng, xanh lá.

(731) CERES JACO PTE. LTD. (SG)
22 Sin Ming Lane #06-76, Midview City, Singapore 573969

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; siêu thị bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; cửa hàng tiện lợi bán lẻ trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; dịch vụ bán lẻ trực tuyến trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây;

dịch vụ bán buôn trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; dịch vụ bán buôn trực tuyến trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ cho trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây; đại lý xuất nhập khẩu trái cây tươi, trái cây khô và các sản phẩm chủ yếu bao gồm trái cây.

---

(111) **4-0603888**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51366

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT AN BÌNH TECHNOLOGY (VN)
Số 35 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; lăng phun đa tác dụng [thiết bị chữa cháy]; lăng phun bọt bôi số [thiết bị chữa cháy].

---

(111) **4-0603889**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51215

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, hồng, tím, cam, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN PHẠM GIA (VN)
738 Ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Các gia vị gồm: tương ớt; tương ớt sriracha; ớt dầm có tỏi; ớt dầm không tỏi; sốt ớt rim; sa tế; ớt bột; ớt bột xay thô; tương cà; tương xí muội; tương đen; tương ớt xanh; muối ớt xanh; muối ớt đỏ; ớt bằm.

---

(111) **4-0603890**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51213
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 5.7.24; 9.7.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu, tím, hồng, đen, trắng, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở; miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0603891**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51211
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 5.7.24; 9.7.1
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, vàng nhạt, nâu, tím, hồng, đen, trắng, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở; miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bàng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0603892**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51210

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.1

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH IMEX UNIVERSAL (VN)
Tòa nhà Sabay Building, số 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đã chế biến; lát trái cây mỏng; mứt ướt; hoa có thể ăn được đã sấy khô; vỏ trái cây; trái cây ép dạng sệt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cá, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; gia vị; gạo; phở; miến; bún; mì; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa có thể ăn được, tươi; nhân các loại hạt chưa qua chế biến; hạt [ngũ cốc]; hạnh nhân (trái cây); thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống có gas; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0603893**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51207
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/10/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NAM BẢO TÍN (VN)
23/6 đường 26, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; sản phẩm bột xay; bột sắn cho thực phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (bột mì, bột sắn, bột gạo); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0603894**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51202
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 toà nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho người; thuốc dành cho người; kem bôi ngoài da có chứa thuốc.

---

(111) **4-0603895**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51194
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 24/10/2024

(731) LÊ ANH THƯ (VN)
Khu phố 4, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp [tư vấn pháp lý]; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư; dịch vụ trợ giúp pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn quyền sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0603896**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51192

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 26.11.12

(731) WILLIAMS REFRIGERATION HONG KONG LIMITED (CN)
BLK C, 12/F, Roxy Industrial Centre, 58-66 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ngăn làm lạnh; máy ướp lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị và máy làm lạnh; buồng làm lạnh; kho lạnh; thùng chứa làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống thiết bị làm lạnh sữa; thiết bị làm lạnh chất lỏng; thùng làm mát, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm mát; bộ tích nhiệt; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; bếp nấu ăn; nồi hơi để đốt nóng; nồi nấu, dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; tủ trưng bày được sấy nóng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(111) **4-0603897**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51191

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.18

(731) LIN,YI-CHUN (TW)
2F.-9, No.1, 17th Neighborhood, Beitun Rd., Jiulong Vil., North Dist., Taichung City 404013, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu ete/tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước tẩy trang mixen; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(111) **4-0603898**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45884

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lục, vàng nhạt, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 26 SẢN XUẤT (VN)
Thôn Cựu, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0603899**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45881

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dật Khẩu Tử
溢口滋 (Yì kǒu zī)

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm như: bánh ngọt, kẹo, đồ ăn nhanh trên cơ sở bột, đồ ăn nhanh từ thịt, bán nước ép trái cây, đồ ăn trên cơ sở trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; trang trí thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ đồ uống.

---

(111) **4-0603900**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45879

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cillic

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
47/5M ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0603901**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52016
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 3.3.1; 21.1.13; 26.1.2; 26.1.18

(731) WUHAN SHANGAIJIA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Wangpeng village, Qijiawan street, Huangpi District, Wuhan City, Hubei Province China 430300

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; bột làm sạch, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch hóa học cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0603902**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52043
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

instant coffee
CAPICAPO
Cafe Linh chi hòa tan

(220) 29/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM XANH THÀNH ĐỒNG (VN)
Thôn 6, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê bột.

---

(111) **4-0603903**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52042
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SQUEEZER

(220) 29/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603904**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52041

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAVALUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603905**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52040

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HABROOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603906**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52039

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SKEEWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603907**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52038

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALSPEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603908**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52037

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRSTROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603909**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52036

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAFREST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603910**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52035

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CUTKING

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603911**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52034

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALOPICK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0603912**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52033

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINAFUJI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0603913**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52032
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FUJIHD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại; vách ngăn, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0603914**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52031
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KENTOTRUSS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SHINKO (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; trần nhà bằng kim loại; rầm nhà bằng kim loại; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0603915**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52030
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 11.3.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI THIÊN CHÂU (VN)
675 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; mật ong.

---

(111) **4-0603916**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52027

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

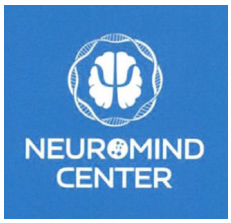

(531) 1.13.10; 1.13.15; 1.15.23; 2.9.25; 26.1.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) PHẠM VĂN ĐẠO (VN)
Xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; đào tạo trực tuyến; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý, tâm thần và các vấn đề về tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

---

(111) **4-0603917**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52024

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Taosinhvien

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(111) **4-0603918**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52023

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LuckTech

(591) Cam.

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính; thiết bị điện tử; đồng hồ thông minh; tai nghe; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(111) **4-0603919**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52022

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Taosv

(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại.

---

(111) **4-0603920**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52021

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNSET STAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƯỜNG PHÁT GROUP (VN)
N16-LK13 Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế.

---

(111) **4-0603921**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52151

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CRYST.ALIEN

(531) 4.5.5; 4.5.21; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xám.

(731) LÝ QUỐC CƯỜNG (VN)
26a, ngách 36, ngõ 23 Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; vòng đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý; hoa tai.

---

(111) **4-0603922**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52169

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Glass

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603923**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52168

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Glass

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603924**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52167

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Glass

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603925**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52166
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thaco Glass

(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603926**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52165
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thaco Springs

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603927**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52164
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Thaco Parts

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603928**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52163

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Parts

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603929**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52162

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Parts

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603930**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52161

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Parts

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603931**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52160

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Parts

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603932**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52159

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Parts

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; dầu phanh; keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; dầu hộp số tay.

Nhóm 07: Nắp capô [bộ phận máy móc]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; mui che [bộ phận của máy móc]; con đội cơ khí có thanh răng và bánh răng; kích nâng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; chắn bùn; khung gầm xe cộ; giường nằm sử dụng trên xe cộ; ghế nằm sử dụng trên xe cộ; cửa cho xe cộ; ghế ngồi của xe cộ; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô.

---

(111) **4-0603933**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52156
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/10/2024

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Xanh lá, xanh dương, xanh nước biển, đen xám.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & GIẢI PHÁP THUẾ STAX (VN)
M17, KDC Park Riverside, 101 đường Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế.

---

(111) **4-0603934**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52154
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THẢO SINH ĐƯỜNG

(220) 30/10/2024

(731) LÝ HOÀNG VIỆT (VN)
Số 19, ngách 17, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thảo dược; thuốc đông y; thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày: mỹ phẩm, thảo dược, thuốc đông y, thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 44: Phòng khám đông y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ kê đơn bốc thuốc (khám chữa bệnh).

---

(111) **4-0603935**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52153
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YI EVA®
NATURAL
Triệu trái tim - Triệu sắc đẹp

(220) 30/10/2024

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM YI GROUP VIỆT NAM (VN)
621 Nguyễn Trung Trực, ấp Cái Tắc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem dưỡng da; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0603936**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52135

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.16; 26.13.1

(591) Vàng, cam, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, tờ bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(111) **4-0603937**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52134

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.6.3; 26.1.6

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(111) **4-0603938**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52133

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUANGJIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1014, bản đồ số 22, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chó mèo.

---

(111) **4-0603939**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52046

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) VŨ VĂN VIỄN (VN)
Tổ 2, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm sữa như: sữa bột, sữa nước, sữa cô đặc, sữa chế biến từ hạt ngũ cốc, sữa giàu protein.

---

(111) **4-0603940**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52045

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu, trắng.

(731) VŨ VĂN VIỄN (VN)
Tổ 2, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và chất bổ sung dinh dưỡng có chứa vitamin (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân, tăng cân (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); sữa uống tăng cân, giảm cân (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe); sữa uống tăng cơ (sử dụng cho mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe).

---

(111) **4-0603941**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51708

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AZAMI
PLASTIC. INT'L

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, trắng. xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC MẠNH (VN)
Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Tăm chỉ nha khoa; chỉ nha khoa; bát nhựa; đũa nhựa; đĩa nhựa; chai lọ; khay đựng cơm bằng nhựa; bộ đựng đồ gia vị; rổ bằng nhựa; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0603942**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51717

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CASEBANG

(731) SHENZHEN BENKS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1-4, 4/F, Blk Y3, Bantian Creative Ind Park, Yayuan Rd, Bantian Street, Longgang Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; giá/khung kẹp chuyên dùng cho máy tính bảng; vỏ và bao đựng bảo vệ cho máy tính bảng; thiết bị sạc không dây; dây đeo [dây treo] cho điện thoại di động [phụ kiện điện thoại di động]; vỏ loa; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; cáp truyền dữ liệu; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị cung cấp năng lượng điện di động [pin có thể sạc lại]; bao đựng và vỏ bọc cho điện thoại di động; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0603943**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51723
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nắng Sớm

(220) 28/10/2024

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm giặt là; chất tẩy dùng trong giặt là; chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; chế phẩm làm mềm vải [dùng trong giặt là]; xà phòng.

---

(111) **4-0603944**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51726
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IUME EYEWEAR

IUME

(220) 28/10/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) BÙI HÙNG VĨNH (VN)
Số 5, ngách 1, ngõ 87, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 22: Vải bạt; mái che bằng vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0603945**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51728
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HEBE

(220) 28/10/2024

(531) 24.9.1; 24.15.3

(731) MONJOUR WATCH GROUP LTD. (CH)
Zentralstrasse 46,2502 Biel, Switzerland

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0603946**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51730

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YoClear

(731) QINGDAO SHIGUANG XIANGSONG INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 158, 1F Building B, No. 12, 288 Ningxia Road, Shinan District, Qingdao City, Shandong Province, 266000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(111) **4-0603947**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51741

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ in; tuyển chọn rác và vật liệu tái chế [chuyển hoá]; dịch vụ nhuộm; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; dịch vụ phay.

---

(111) **4-0603948**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51740

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; đồ chơi; trò chơi cờ bàn; máy để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; chân vịt dùng để lặn.

---

(111) **4-0603949**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51739

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Viền dùng cho quần áo; đồ trang trí giày; vật trang trí dùng cho quần áo; lỗ luồn dây giày; khóa cài giày; hoa giả.

---

(111) **4-0603950**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51738

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; mũ; trang phục dệt kim.

---

(111) **4-0603951**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51737

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi du lịch; túi đựng dụng cụ, rỗng; ô; gậy chống khi đi bộ; vòng cổ dùng cho động vật.

---

(111) **4-0603952**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51736

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; sợi chất dẻo dùng để in 3D; sợi bằng vật liệu dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0603953**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51735

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.1.1; 24.5.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town,
Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; xuất bản phẩm dạng in; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; dụng cụ viết; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dẻo để nặn.

---

(111) **4-0603954**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51734

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; bộ ghế nệm cho xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; lốp ô tô; thiết bị chống lóa dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0603955**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51733

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.1.17; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) XU CHUANLU (CN)
Shop No. 5, Building 15, Jiulong Commercial Street, Huazhong North Road, Qingkou Town, Ganyu District, Lianyungang City, Jiangsu Province, 222199, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bếp nấu ăn; hệ thống và máy làm lạnh; bộ lọc cho điều hòa không khí; phụ kiện được định hình dùng cho lò đốt; phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0603956**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51732

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) OURLIFE GROUP LIMITED (CN)
Flat A 15/F, Goldfield Ind Bldg, 144-150 Tai Lin Pai Road, Kwai Chung, Nt, Hongkong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; máy chiếu video; máy ảnh [chụp ảnh]; tai nghe; thiết bị nghe nhạc cầm tay; bộ mở rộng tần số; máy đo bụi siêu mịn cầm tay; bộ nắn điện; loa có thể đeo; chuông cửa điện.

---

(111) **4-0603957**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51731

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh cổ vịt, xanh da trời, xanh dương, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH ZQM (VN)
Số 26, ngách 638/46 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị máy dự ứng lực (thiết bị máy xây dựng); máy căng cáp dự ứng lực chạy bằng điện hoặc bằng thủy lực (máy xây dựng); động cơ máy xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi các sản phẩm: thiết bị máy dự ứng lực (thiết bị máy xây dựng), máy căng cáp dự ứng lực chạy bằng điện hoặc bằng thủy lực (máy xây dựng), động cơ máy xây dựng.

---

(111) **4-0603958**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51718

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

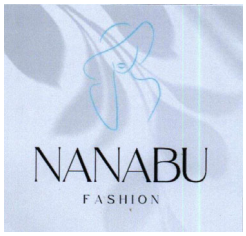

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.20

(591) Xám, xanh, đen.

(731) ĐẬU THANH HẢI (VN)
B2 chung cư CT1, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0603959**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51716

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

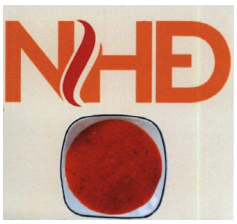

(531) 1.15.5; 8.7.5; 11.3.7; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, da cam, vàng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN GÀ RÁN (NHƯ HUYỀN ĐINH) (VN)
Thôn Đồng Di, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Muối sốt cay (gia vị).

---

(111) **4-0603960**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51715

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 5.5.20

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MAI HÙNG QUÂN (VN)
107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chanh đào ngâm mật ong; nghệ ngâm mật ong; tỏi ngâm mật ong; gấc ngâm mật ong; các loại hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0603961**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52204

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15

(731) NGÔ THANH HOA (VN)
19B Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0603962**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52203

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AUXSOL

(731) NINGBO AUX SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 17 Fenglin Road, Cicheng Town, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; đồng hồ đo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ đảo điện; bộ đổi điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; hộp pin; thiết bị sạc điện cầm tay; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(111) **4-0603963**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52200

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) TRẦN VĂN TÂM (VN)
Xóm 7, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0603964**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52196

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEXGARD

(731) ĐOÀN THỊ KIM OANH (VN)
Thôn Thạch Bàn, xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính.

---

(111) **4-0603965**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52192

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAX ALO

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(111) **4-0603966**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52190

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÙ SA

(591) Nâu.

(731) TRỊNH THU THỦY (VN)
71 phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603967**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52186

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Beice

(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giày, dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0603968**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52185

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Qinuo

(731) CÔNG TY TNHH VIETMADECO (VN)
Tầng 8, tòa nhà Loyal 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giày, dép, đồ đi chân.

---

(111) **4-0603969**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52181

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MỘC THỦY SÂM

(531) 1.15.23; 5.11.2

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH DỊCH VỤ NEW OCEAN WAVE VIETNAM (VN)
Số 11A, đường 38, KP 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sâm thái lát (không dùng cho mục đích y tế); sâm khô (không dùng cho mục đích y tế); bột sâm (dùng làm thực phẩm); sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; sâm cô đặc (dùng làm thực phẩm); rễ nhân sâm đã chế biến dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Sâm tươi; rễ sâm tươi; hoa sâm tươi; lá sâm tươi.

Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất nhân sâm không cồn dùng làm đồ uống; nước giải khát chứa nhân sâm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); bột sâm dùng cho đồ uống; nước nhân sâm cô đặc (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603970**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52180

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.13.18; 5.11.5

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH DỊCH VỤ NEW OCEAN WAVE VIETNAM (VN)
Số 11A, đường 38, KP 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nấm khô; bột nấm dùng làm thực phẩm; nấm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; nấm đã được bảo quản; thực phẩm dinh dưỡng làm từ nấm không dùng cho mục đích y tế; nước nấm cô đặc dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Nấm dùng làm gia vị; hạt nêm làm từ nấm (gia vị); bột gia vị nấm.

Nhóm 31: Nấm tươi.

Nhóm 32: Nước uống làm từ nấm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); chiết xuất nấm dùng làm đồ uống không chứa cồn; nước giải khát chứa nấm (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); bột nấm dùng cho đồ uống; nước nấm cô đặc dùng làm nước giải khát (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0603971**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52179

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1

(591) Xanh đen, trắng, nâu, vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông trại; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0603972**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52178

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.23; 6.1.2; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SINH (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đan Phượng, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông trại; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ chăn nuôi động vật.

---

(111) **4-0603973**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52177

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PURELU from nature

(731) SONG-JI LABS CO., LTD. (KR)
B8358Ho-8th floor, 191, Dongbaekjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da cho em bé; phấn rôm dành cho em bé; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch dành cho em bé; tinh dầu thơm.

---

(111) **4-0603974**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52176

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603975**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52175

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603976**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52174

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603977**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52173

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603978**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52172

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Springs

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0603979**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52171

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Glass

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603980**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52170

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thaco Glass

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ; cửa kính cho xe cộ.

---

(111) **4-0603981**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51927

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COF-U

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603982**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51921

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIÊN CƯỜNG

(731) TRẦN QUỐC UY (VN)
373/188 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay cụ thể: bay xoa trát vữa, bay [làm vườn], búa, cào, cưa, bàn xoa.

---

(111) **4-0603983**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52001

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 8.7.2; 26.4.18

(591) Trắng, cam, đen.

(731) VŨ MẠNH THẮNG (VN)
Thôn Thuận Quang, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh bao nhân các loại [xá xíu, trứng, thập cẩm, chay].

---

(111) **4-0603984**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52015
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CNGREENCN

(731) DONGGUAN LANFANG LITHIUM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 2, No. 3, Tianxin Butterfly 1st Road, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ pin anôt; hộp ắc quy; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin; ắc quy điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0603985**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52011
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

fed

(731) MOROKA (ZHEJIANG) SHOE MAKING PTY LTD. (CN)
Floor 2, Building 1, No.100 Fuye Road, Fengming Street, Tongxiang City, Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da lông súc vật; túi; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; dây bện bằng da; ô; gậy chống khi đi bộ.

---

(111) **4-0603986**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52009
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BUTIGA

(591) Đỏ.

(731) TRẦN HẢI HÀ (VN)
Phố Chiền, tô dân phố Lê Xoay, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn vặt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0603987**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52008

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 16.3.1; 18.1.23

(591) Hồng, tím nhạt, trắng.

(731) TRẦN NHẬT MINH (VN)
Thôn Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe điện; phụ tùng cho xe đạp điện.

---

(111) **4-0603988**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52006

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.5; 2.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu vàng, be.

(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Đường 212, thôn Lộ Đông, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trị liệu massage.

---

(111) **4-0603989**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52005

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 24.1.1

(591) Vàng nâu, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ HOÀNG KIM (VN)
52-54-56 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu, phân phối: miếng dán bảo vệ sơn xe ô tô.

---

(111) **4-0603990**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52004

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH WELL LEAD MEDICAL VIỆT NAM (VN)
D19/46K tổ 19 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám.

---

(111) **4-0603991**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52002
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANDY HÀ NỘI (VN)
Tầng 9 tòa Minori số 67A phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống chứa cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0603992**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52000
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATLANTIC (VN)
5A đường 8, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0603993**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51999
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 26.4.7; 26.11.7; 26.11.12
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATLANTIC (VN)
5A đường 8, khu phố Mỹ Thành, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0603994**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51996

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEOS

(531) 26.4.4

(731) KANJING TECHNOLOGY (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 66, Chitangmiao Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính râm; mắt kính; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(111) **4-0603995**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51990

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRẦN LỰC

(731) BÙI VĂN LỰC (VN)
Xóm Khuân, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0603996**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51928

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dr.Hztone+

(531) 24.17.5

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603997**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51926

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZERO ONE ZERO SIX

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0603998**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51925

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.4.2

(591) Hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL ENTERTAINMENT & MEDIA (VN)
297 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn thời trang trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí với bản chất là các chương trình thời trang; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức biểu diễn các chương trình văn hóa, thời trang.

---

(111) **4-0603999**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51924

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL ENTERTAINMENT & MEDIA (VN)
297 Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trình diễn các buổi biểu diễn thời trang trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí với bản chất là các chương trình thời trang; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức biểu diễn các chương trình văn hóa, thời trang.

---

(111) **4-0604000**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51742

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.6; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) SAN CHINE (HK) CO., LIMITED (CN)
Rooms 1318-19, 13/F, Hollywood Plaza, 610 Nathan Road, Mongkok, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Khuôn [bộ phận của máy]; máy làm khuôn đúc; máy xử lý chất dẻo; máy in 3D; dụng cụ [bộ phận của máy]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0604001**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45375
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TULANDUT

(220) 24/09/2024

(531) 24.15.7
(731) ZHEJIANG MAIGAO BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, Xixi Valley Zhongji Building, No. 453 Xixi Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ đội đầu; quần áo lót phụ nữ; giầy; tất ngắn cổ; quần áo.

---

(111) **4-0604002**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45372
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUNA OF THE BAY

(220) 24/09/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUNA HẠ LONG GROUP (VN)
Số 533 tổ 5, khu 9A, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển khách du lịch bằng tàu ngủ đêm; dịch vụ du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ thông tin du lịch; dịch vụ đại lý vé tàu; dịch vụ vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604003**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45283
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Càbu ORGANIC

(220) 24/09/2024

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2
(591) Xanh rêu, đỏ, trắng.
(731) TRẦN DUY KHÁNH (VN)
B2211 tòa nhà chung cư Tứ Hiệp Plaza, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà thảo mộc; kombucha [trà nấm thủy sinh].

---

(111) **4-0604004**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45262

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã chế biến, rau củ quả (đóng gói, đông lạnh), hạt giống, cây giống, trái cây sấy.

---

(111) **4-0604005**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45261

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh dương, xanh lá, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

---

(111) **4-0604006**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45260

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh lá, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÚ ĐIỀN (VN)
Tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; hạt giống để trồng; cây trồng; cây giống; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học.

---

(111) **4-0604007**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45235

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Revade

(731) TRẦN THỊ LỆ HIỀN (VN)
Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nệm, gối, đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, chăn, vỏ gối, ga trải giường, màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải, vải bọc đệm.

---

(111) **4-0604008**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45234

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Deremat

(731) TRẦN THỊ LỆ HIỀN (VN)
Thôn 3, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: nệm, gối, đồ nội thất như giường, tủ, bàn, ghế, kệ, chăn, vỏ gối, ga trải giường, màn chống muỗi, rèm cửa bằng vải, vải bọc đệm.

---

(111) **4-0604009**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44931

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.2; 26.4.7; 26.11.12

(591) Vàng đồng, trắng, đỏ.

(731) CAO XUÂN BẮC (VN)
62A/670/38 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0604010**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44901

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

1Post

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(111) **4-0604011**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44900

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OnePost

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tài chính bưu chính cụ thể là dịch vụ chuyển tiền (trong nước và quốc tế); dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; bảo lãnh tài chính (dịch vụ bảo đảm); dịch vụ giao dịch và kinh doanh tiền tệ; dịch vụ chuyển tiền; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ phát hành thẻ thanh toán, thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tiết kiệm và cho vay; dịch vụ giao dịch và kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ bất động sản liên quan đến mua bán và cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, viễn thông, bưu chính và logistic; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (paas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hóa tư liệu; mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(111) **4-0604012**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44897

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 20.1.3; 20.7.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.4

(591) Cam, nâu.

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HNUB (VN)
Số 1 ngách 89/1 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(111) **4-0604013**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44896

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OFFTEA

(731) OFFTEA TIGER F&B CO., LTD. (TW)
14 F., No. 121, Sec. 1, Beiyi Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231039, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng xe tải lưu động [do nhà hàng thực hiện]; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp cơ sở vật chất cho hội chợ và triển lãm; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(111) **4-0604014**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44819

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CHI QUAN INTERNATIONAL TRADING COMPANY LIMITED (TW)
1 F., No. 26, Yuanlu Rd., Xinsheng Vil., Yuanlin City, Changhua County, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn làm trắng; kem chống nhăn (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm dưỡng ẩm cho toàn thân (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem tẩy trang (cho mục đích mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm); kem tẩy da chết cho mặt và toàn thân (cho mục đích mỹ phẩm); kem nền dạng lỏng (mỹ phẩm); tinh dầu nước hoa.

---

(111) **4-0604015**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44817

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7

(591) Xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH SPA ACADEMY LT (VN)
927 Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0604016**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44699

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, xanh dương, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÁI TUẤN HÀ GIANG (VN)
Số nhà 68, đường Nguyễn Trãi, tổ 18, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh kim loại định hình; cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; kính dùng cho cửa; cửa kính không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604017**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44679

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.25; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) LƯƠNG THỊ MỸ HOA (VN)
Số 6 lô 01 Đoàn Kết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Trung tâm dạy ngoại ngữ; trung tâm dạy tiếng Trung Quốc; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(111) **4-0604018**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45413

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) HỒ THỊ MỸ THUỘC (VN)
Ngã tư ấp Tân Quảng A, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cốm gạo; cốm nếp; cốm mì.

---

(111) **4-0604019**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43724
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FORTAMIN GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604020**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46618
(220) 30/09/2024
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZNIDS

(731) GUANGZHOU TIAN MU ZONG TRADING CO., LTD (CN)
No. 301, North Second Lane, Yongxing Rongshutang Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hộp đựng trang sức; đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0604021**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43723
(220) 16/09/2024
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Quincet

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604022**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43722

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Topthora

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604023**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43721

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Proloraz

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604024**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43720

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUISBREAD

(731) NGUYỄN HỒNG YẾN LINH (VN)
33 đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh mỳ; bánh ngọt; bột ngũ cốc; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0604025**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43719

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POLYMAXCOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604026**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43122

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) KIEU HUGH VAN (US)
726, Alameda De Las Pulgas, Belmont, CA 94002, USA

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bộ pin điện; thiết bị sạc pin; điện cực lưới cho pin; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(111) **4-0604027**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43118

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG SCITECH (VN)
Nhà xưởng số 1, lô B3, khu công nghiệp Thuận Thành III, phân khu B, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; sợi quang; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu), mô đem quang học; cáp quang; bộ tụ quang.

---

(111) **4-0604028**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43110

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, tím, cam, hồng, vàng, vàng nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PIV (VN)
Số 65 đường Lê Lai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón hữu cơ; phân bón lá.

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, quảng cáo, xuất nhập khẩu: phân bón, chế phẩm phân bón, phân bón vô cơ, phân bón tổng hợp, phân bón hữu cơ, phân bón lá.

---

(111) **4-0604029**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46786

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAKRINGT

(731) SHENZHEN SAIKEXING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 509, Hehuan Commercial Center Building 36, Yintian Industrial Zone, Yantian Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; máy sấy tóc; đèn dùng cho ô tô; đèn điện, dùng cho cây nô en; đèn cây; đèn gắn trên trần nhà; đèn chùm (đèn treo); quạt điện dùng cho cá nhân; đèn; máy chiếu sáng.

---

(111) **4-0604030**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46785

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

TURNING POINT

(731) BEIJING TAICHUANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 21-2-230, Building 21 Xinggong Street, Miyun District, Beijing CHINA

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; vật đệm cho bàn chơi bi-a; bàn bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chơi bi-a.

---

(111) **4-0604031**

(210) 4-2024-46722
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 29: Nước mắm.

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46296/QĐ-SHTT.IP
(220) 01/10/2024

(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.1.1
(591) Đỏ cam, cam, xanh cổ vịt, trắng, be.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG LONG (VN)
Tổ dân phố Cường Thịnh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

---

(111) **4-0604032**

(210) 4-2024-46626
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hộp đựng trang sức; đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46297/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/09/2024

(531) 2.1.20; 3.3.1
(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

---

(111) **4-0604033**

(210) 4-2024-46625
(181) 30/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46298/QĐ-SHTT.IP
(220) 30/09/2024

(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0604034**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46624

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FENSIR

(731) GUANGZHOU MEISHANG E-COMMERCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 902, No. 35, Yongxing Rongshutang Street, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou 510000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian.

---

(111) **4-0604035**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46623

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ÜNIONLAB

(531) 24.15.7

(731) UNION LAB CO.,LTD. (JP)
6F, AS ONE Nihonbashi East, 6-9 Nihonbashihisamatsucho, Chuo ku, Tokyo 103-0005, Japan

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604036**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46622

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(731) HUIZHOU YOPINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3/F, Factory Bldg A, No.108,Huifeng West 3rd Road, Zhongkai High-tech Zone, Huizhou, Guangdong China 516000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; thân xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

---

(111) **4-0604037**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46621

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) FOSHAN JINGSHANG GLASSES CO., LTD. (CN)
Room 708, 7th Floor, No. 1 Xihuan Road South, Hongxing Village, Huangqi, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province CHINA 528200

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm.

---

(111) **4-0604038**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46620

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COLOKUFI

(731) GUANGZHOU BORUI COSMETICS CO. LTD (CN)
No. 3-1, 3rd Floor, Guangzhou Hongding Building, No. 561, Yuncheng East Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; son môi.

---

(111) **4-0604039**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46619

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CL
CODKIELAS

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.15.15

(731) SUN, XUEZHONG (CN)
Xunan Village, Mayu Town, Ruian City, Zhejiang Province, China 325000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Khoang làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; máy làm kem lạnh; mỏ đốt dùng khí.

---

(111) **4-0604040**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43983

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bimida

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0604041**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43899
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Actate Plus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0604042**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43898
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024

Tocera

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0604043**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43892
(181) 17/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/09/2024



(531) 1.15.23; 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.1.1; 26.11.7
(591) Đen, vàng đồng.
(731) LƯƠNG VĂN NINH (VN)
Thôn Bãi Ổi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0604044**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43891

(220) 17/09/2024

(181) 17/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
Khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm cô dâu; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

Nhóm 45: Cho thuê áo cưới; cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0604045**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38357

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

natulliy

(731) FOSHAN GULU E-COMMERCE CO., LTD (CN)
4359, Building 24, Fufeng Plaza, No.1 Foping Fourth Road, Guicheng Street, Nanhai, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604046**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46311/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38356

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

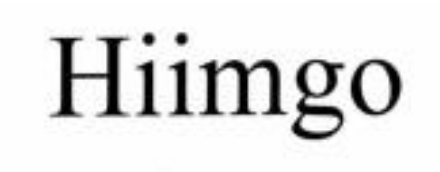

(731) FOSHAN TENGYI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 2103, G006, Building 1, No. 213 Funing Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604047**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46312/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38355

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) FOSHAN TENGYI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 2103, G006, Building 1, No. 213 Funing Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604048**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46313/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38354

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Rilelola

(731) FOSHAN JISHI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
309, Building 1, Jingchuang Community, Fengshou Street, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; đệm (nệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604049**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38353

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.11.10; 6.1.2

(591) Vàng, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU PHÚ THIỆN (VN)
Xóm Tân Lập, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cao thảo dược; trà thảo dược; dầu gội thảo dược.

---

(111) **4-0604050**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38352

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.1.25; 8.7.25; 9.7.1

(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ HUẾ (VN)
Số 254, đường ĐT721, TDP 6A, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; gạo; bánh làm từ gạo.

---

(111) **4-0604051**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38320

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

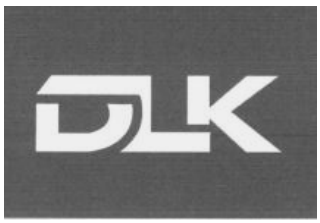

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xám, trắng.

(731) NGÔ ĐÌNH TRUNG (VN)
378/85 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sỉ lẻ các sản phẩm: quần áo, giày dép, thắt lưng (trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0604052**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38152
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HAMIN

(531) 25.1.25; 26.1.6; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHỐ CẢNG (VN)
Số 122, tổ đường 5/2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt [gia vị]; bột ớt [gia vị]; hạt tiêu [gia vị]; muối chấm [gia vị]; muối nấu ăn.

---

(111) **4-0604053**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38151
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

XPLORE
— VIETNAM TRAVEL —

(531) 3.4.4; 6.1.2; 6.19.9; 24.15.7; 24.15.21; 25.1.25; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH XPLORE VIETNAM (VN)
Số nhà 38 ngõ 153/30 Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế.

---

(111) **4-0604054**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38103
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DeoLe foods

GÀ KHO TRUYỀN THỐNG

(531) 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3
(591) Trắng, đen, xanh lá, xanh dương, nâu, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐÈO LE (VN)
Thôn Lộc Thượng, xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Thịt gà đóng hộp; nấm đóng hộp.

---

(111) **4-0604055**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37977
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.8
(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần đùi; giày.

---

(111) **4-0604056**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37976
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.11.12
(731) GUANGDONG XINTAI TOYS CO. LTD. (CN)
No. 137 of WenHua West Road, BaiShi village, SanXiang Town, ZhongShan City, GuangDong Province, China 528463
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; búp bê; nhân vật đồ chơi; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi; búp bê có khớp cầu [BJD].

---

(111) **4-0604057**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37975
(220) 13/08/2024
(181) 13/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0604058**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37974

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột nhồi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; kẹo.

---

(111) **4-0604059**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37973

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0604060**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37971

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.2; 2.1.21; 4.5.15; 25.1.5; 26.1.1

(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần lót; giày.

---

(111) **4-0604061**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38359

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sleremind

(731) FOSHAN JUJIANG TRADING CO., LTD (CN)
Room 373-6, Zone C, 3rd Floor, G11 Industrial Zone, Diebei Tantou Industrial Zone, Guicheng Street, Nanhai, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604062**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38358
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 15/08/2024

Lukace

(731) FOSHAN XINYA E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 10A036, 10th Floor, Building 1, No. 28, Chao'an South Road, Zumiao Street, Chancheng, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường; nệm (đệm); gối; đệm dùng đi cắm trại; ghế trường kỷ (sôfa); ghế đi văng (ghế dài).

---

(111) **4-0604063**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35446
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/07/2024

LUSMEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

---

(111) **4-0604064**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35445
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/07/2024

LUSTOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

---

(111) **4-0604065**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35444

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0604066**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38511

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MyPICKLEBALL

(531) 1.15.23; 14.1.6; 14.1.8; 21.3.1

(591) Xám, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ.

(731) NGUYỄN GIA KHÁNH (VN)
Số 20 ngõ 64 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quan hệ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

---

(111) **4-0604067**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38494

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; tảo biển [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(111) **4-0604068**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38493

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; mứt nhão; trái cây đông lạnh; nho khô; trái cây dầm đường; trái cây rắc đường; nước quả nấu đông; cùi của trái cây; mứt gừng; mứt cam nhão; vỏ trái cây; lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây, đóng hộp; táo nghiền nhuyễn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt quả ướt; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây ép dạng sệt; trái cây, đã chế biến; xúp quả mọng; món trái cây nấu làm từ quả mọng.

---

(111) **4-0604069**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38459

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH VY LÊ TRAINING (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập báo cáo kinh doanh cho doanh nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục; dịch vụ đào tạo, cụ thể là đào tạo kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng tin học văn phòng; tổ chức các khóa học về phân tích và xử lý dữ liệu; tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về phân tích và xử lý dữ liệu; đào tạo thực hành, cụ thể là đào tạo thực hành kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0604070**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38456

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MagicOne

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAZO ACT (VN)
C16-NV5 ô số 33, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0604071**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38381

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAGUECO

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604072**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38380

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NEVIECO

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 4, tòa nhà công nghệ AC, lô A1A, cụm sản xuất TTCN và CNN, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604073**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38371

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24

(731) SHENZHEN NTL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3614, Duhuixuan, No. 3018 Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ hộp loa; loa thông minh; loa cầm tay; đồng hồ thông minh; kính đeo mắt thông minh; micrô; máy chiếu video (hình ảnh); màn hình chiếu; máy ảnh (chụp ảnh); giá ba chân dùng cho máy ảnh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số; điện thoại thông minh; vỏ bọc bảo vệ dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị truyền hình (ti vi); thiết bị sạc điện cầm tay; con chuột máy tính (thiết bị ngoại vi máy tính); bàn phím máy tính.

---

(111) **4-0604074**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38364

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VITINO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0604075**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38363

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VITINO
WOMENS FASHION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0604076**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38362

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VITINO
FASHION FOR ALL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0604077**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37130

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIỆT THUỶ AEROBIC

(731) NGUYỄN HỮU VIỆT (VN)
Thôn Phú Lương Hạ, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập aerobics; dịch vụ huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(111) **4-0604078**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37035

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHENGBD

(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỊNH BỒ (VN)
Đường 39A, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0604079**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38361
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VITINO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0604080**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38360
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DOMINEX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĨNH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); quần áo mưa; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0604081**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37671
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

noon-chi
contact lens

(531) 1.1.3; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JORDY (VN)
15 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (contact lens); hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán các sản phẩm: kính áp tròng (contact lens), hộp đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(111) **4-0604082**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37669

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.20; 2.3.23; 2.5.3

(591) Nâu, hồng đậm, hồng nhạt, xanh than, xanh ngọc, trắng, vàng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU JORDY (VN)
15 Chân Lý, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng (contact lens); hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán các sản phẩm: kính áp tròng (contact lens), hộp đựng kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm.

---

(111) **4-0604083**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37668

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.13.4; 26.1.1

(591) Xanh lá cây sẫm.

(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ DU LỊCH HOA SỮA (VN)
Số 1118 Nguyễn Khoái, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

---

(111) **4-0604084**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37659

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GTY

(731) CÔNG TY TNHH GTY (VN)
56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 29: Gà đã chế biến; thịt gia cầm (không còn sống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt lợn; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây đóng hộp.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành; bia không cồn.

---

(111) **4-0604085**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37658

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.1; 26.2.3

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI HÀ NAM (VN)
106 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAIGONMIND (CÔNG TY LUẬT TNHH SAIDONMIND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0604086**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37648
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

QUAHABEER

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK NAM ANH (VN)
Căn 2J tầng trệt tòa nhà CT7, đường 3B. khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia hơi, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0604087**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37643
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Huiger

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH TÍN (VN)
Số nhà 71A, KĐT Phú Điền, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa tắm; dầu hấp tóc.

---

(111) **4-0604088**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37647
(220) 12/08/2024
(181) 12/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hiii68

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK NAM ANH (VN)
Căn 2J tầng trệt tòa nhà CT7, đường 3B. khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men.

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia hơi, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0604089**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46354/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37638

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.4

(591) Trắng, xám nhạt, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN LINH (VN)
Thửa đất số 1254, tờ bản đồ số 19, khu phố An Hoà, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604090**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46355/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37510

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.20; 26.1.1

(731) GUIJI CO., LTD. (TW)
4 F., No. 59, Dongxing Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa chua; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Trà; đồ uống cà phê; đồ uống sôcôla; đá lạnh; bánh pút đinh tráng miệng; trân châu (bột sắn hột).

Nhóm 32: Bia; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); dịch vụ cung cấp chuyên viên tư vấn quản lý của doanh nghiệp được ủy quyền tham gia và quản lý nhượng quyền thương mại; bán lẻ đồ uống; bán buôn đồ uống; bán buôn trà; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện dịch vụ quán cà phê; dịch vụ phòng trà; cho thuê địa điểm.

---

(111) **4-0604091**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46356/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37425

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cafena

(731) TÔ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 8, hẻm 41/27/21, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng cà phê.

---

(111) **4-0604092**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46357/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37388

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN ĐỨC LỘC (VN)
P2108 tòa nhà Lancaster, số 20 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá tác phẩm nghệ thuật; bán lẻ tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 36: Định giá các tác phẩm nghệ thuật.

---

(111) **4-0604093**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37378

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHISIDO

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 02 ngõ 1 tập thể BTL tăng thiết giáp Tdp số 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tắm [thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh.

---

(111) **4-0604094**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37369
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.10; 26.1.2; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAIMOTO VIỆT NAM (VN)
Số 03 đường số 39, khu phố 1, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệ rửa mặt.

---

(111) **4-0604095**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37214
(220) 09/08/2024
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 14.5.21; 14.5.23
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀN (VN)
Thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 11: Bếp từ; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0604096**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37153
(220) 08/08/2024
(181) 08/08/2034
(300) 98/440642 08/03/2024 US
(450) 27/04/2026 457
(540)

LOADOUT

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt bằng chất dẻo; phụ kiện chuyên dùng cho thùng/sọt đựng sữa.

---

(111) **4-0604097**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37008

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOSHO

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
P 1632 tòa TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; bồn rửa; vòi hoa sen; bồn tắm.

---

(111) **4-0604098**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37006

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 24.15.1; 24.15.11

(591) Vàng kim, đen, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ANH ĐỨC SÀI GÒN (VN)
75 đường số 3, khu phố 4, KDC nhà ở Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đá quý; đá bán quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(111) **4-0604099**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36847

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 17.3.2

(591) Xanh.

(731) VŨ DUY NAM (VN)
244/31/14 HT17, khu phố 60, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hoà giải; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(111) **4-0604100**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36291

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng (máy POS).

Nhóm 09: Máy in mã vạch; máy đọc mã vạch; máy in nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; máy đọc nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; nhãn tích hợp chip RFID; máy kiểm kho; máy tính công nghiệp; thiết bị cảm biến dùng trong công nghiệp; phần mềm ứng dụng; hệ thống thị giác máy.

---

(111) **4-0604101**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46787

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.11.9

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BEEGREEN (VN)
Số 23, ngõ 57 Bát Khối, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm khử mùi cho người và vật nuôi; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm khử mùi và kháng khuẩn vùng kín (không chứa thuốc); chế phẩm làm thơm miệng, không chứa thuốc; chế phẩm khử mùi vùng nách, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho quần áo, vải và hàng dệt may; chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh; chất khử mùi cho giầy dép; chất khử mùi cho xe ô tô; chất khử mùi không khí cho phòng; chất khử mùi cho khay đi vệ sinh của vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm khử mùi cho người và vật nuôi, chế phẩm tạo hương thơm cho phòng, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm khử mùi và kháng khuẩn vùng kín (không chứa thuốc), chế phẩm làm thơm miệng, không chứa thuốc, chế phẩm khử mùi vùng nách không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho quần áo, vải và hàng dệt may, chất khử mùi có hương thơm dùng cho nhà vệ sinh, chất khử mùi cho giầy dép, chất khử mùi cho xe ô tô, chất khử mùi không khí cho phòng, chất khử mùi cho khay đi vệ sinh của vật nuôi.

---

(111) **4-0604102**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46866

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) M3 TECHNOLOGY INC. (TW)
9 F., No. 36, Aly. 38, Ln. 358, Ruiguang Rd., Neihu Dist., Taipei City 114063, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; giao diện cho máy tính; thiết bị đọc thẻ; máy chủ internet; chip [mạch tích hợp]; mạch tích hợp; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực phần cứng máy tính; kiểm tra chất lượng sản phẩm; kiểm định [đo lường]; kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế mạch tích hợp.

---

(111) **4-0604103**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47592

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O (VN)
Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm, thủy hải sản, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, bia và rượu; quảng cáo; quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng/căn hộ; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian chung làm việc; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ làm sạch các khu đô thị; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối (truyền tải) năng lượng; dịch vụ vận tải; dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê chỗ để xe ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn (cho mục đích giải trí, văn hóa, nghệ thuật); dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho chơi golf, cho thuê sân tennis; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ cho bên thứ ba.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích khám chữa bệnh, phục hồi chức năng); dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0604104**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37159

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOYRA钜钠

(731) GUANGZHOU MINGCHUAN PHOTOELECTRIC CO.,LTD (CN)
Room C22, Room 512, Building D, No. 11, No.4, Gaoxin 1st Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdongsheng Province, China 510800

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chụp phản quang của đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện; đèn.

---

(111) **4-0604105**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36389

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1

(591) Cam, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng.

(731) NGUYỄN KIỀU LINH (VN)
Đội 3 Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0604106**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37858

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.11.12

(591) Xanh ngọc lam.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CUỘC SỐNG XANH (VN)
Xóm Bắc, thôn 2, xã Diên Đồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc.

Nhóm 29: Thịt sấy; rau sấy khô; quả sấy khô.

Nhóm 39: Du lịch.

---

(111) **4-0604107**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38794

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh dương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ DAP (VN)
8-TM1D, khu đô thị nam đường vành đai 3 (giai đoạn 1), xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604108**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49395

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15

(591) Hồng, hồng cam, trắng.



(731) 1. CÔNG TY TNHH ONESTUDY EDTECH (VN)
Tầng 3-3 tòa Comatce Tower, số 61 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HUANG, CHIEN-EN (TW)
3F.-1, No.692, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; cung cấp các khóa đào tạo ở trường cao đẳng, đại học và sau đại học; dịch vụ giáo dục và đào tạo trực tuyến; đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0604109**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39124

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MODOVA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604110**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39168
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AgroGain WP

(731) SEA6 ENERGY PRIVATE LIMITED (IN)
1st Floor, Center for Cellular and Molecular Platforms, NCBS-TIFR, GKVK Post, Bellary Road, Bangalore - 560065, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất bảo quản hạt giống.

---

(111) **4-0604111**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39244
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Moori

(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bàn bida, bàn bóng bàn, bi để chơi bida, bóng để chơi bida, gậy dùng để chơi bida, cơ dùng để chơi bida, khay xếp bóng bida, đệm bọc ở đầu gậy chơi bida, mặt đá dùng cho bàn bida, vật đệm bàn bi da, găng tay bida, nơ (đầu phấn) dùng cho cơ bida, tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a, rọ cao su dùng cho bàn bida, đèn chiếu sáng, bảng tính điểm cho bàn bida, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, giá đựng gậy bida, dụng cụ gác cơ bida, bao da đựng cơ bida, đầu cơ bida, máy đánh bóng bi dùng trong bida.

---

(111) **4-0604112**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39511
(220) 21/08/2024
(181) 21/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

bianco di puro

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(731) BIANCO ASIA LTD. (TW)
No. 71-7, Zhongyong Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn cho mục đích gia dụng; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay; máy khuấy.

Nhóm 11: Bình pha cà phê, dùng điện; máy sấy tóc; nồi hấp thức ăn, chạy điện; ấm đun nước dùng điện; vòi phun nước; nồi hấp rau củ quả, dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0604113**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39625

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh ngọc, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUA NỆM (VN)
Tầng 7, tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm; gối.

Nhóm 24: Ga trải giường; chăn.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán) các mặt hàng chăn, ga, gối, đệm.

---

(111) **4-0604114**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39626

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 6.19.9; 26.1.1; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ RADTECH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Phòng 1105, tầng 11, tòa Mipec, số 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện; phòng khám chuyên khoa; cơ sở dịch vụ y tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0604115**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39644
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 22/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SỮA TƯƠI VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc.

---

(111) **4-0604116**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36451
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/08/2024

(731) GUANGZHOU NUOKU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 4, Xinlong Industrial Road, Changyaoling, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City 510000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dết; ví đựng thẻ tín dụng; bao; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

---

(111) **4-0604117**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37325
(181) 09/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) JO SEULBI (KR)
103-1505, 6, Yangcheon-ro 66-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [đá lạnh]; bánh pudding; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh xăng đuých; thạch trái cây [bánh kẹo]; trà (hương trái cây).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước sinh tố trái cây; nước sô đa (hương trái cây); nước giải khát hương trái cây.

---

(111) **4-0604118**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37966

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, hồng.

(731) HỒ MINH TÀI (VN)
220/39, Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ ngủ, đồ bộ.

---

(111) **4-0604119**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37967

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.22; 3.11.1; 4.1.5; 4.3.20; 25.1.5; 26.1.1

(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần lót; giày.

---

(111) **4-0604120**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47928
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 8.1.6; 8.5.25; 11.3.3; 25.3.3
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẬU DỊCH HẰNG LONG (VN)
Tầng 11, tòa nhà VNPT số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Các loại viên thả lẩu chế biến từ thịt, cá, hải sản: thực phẩm đông lạnh, cụ thể là xúc xích, lạp xưởng.

---

(111) **4-0604121**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40790
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRIONEER (VN)
252/17A Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(111) **4-0604122**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40793
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0604123**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40794

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLOTOO

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG ĐÔNG LT (VN)
Ngọc Cục, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(111) **4-0604124**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40988

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAIEL

(731) XIUBIN COSMETICS CO., LTD (KR)
70, Namdongseo-ro 83beon-gil, Namdong -gu. Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước hoa dùng cho mục đích mỹ phẩm; hổ phách [nước hoa]; sữa dưỡng ẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0604125**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41146

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Melyde

(731) BÙI THỊ HOÀI (VN)
Xóm 3, xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm; bộ đồ cho bồn tắm; bệt xí vệ sinh.

---

(111) **4-0604126**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50425
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.7.16; 6.1.2; 18.3.2
(591) Màu da, cam, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh cốm, xanh than, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHANG LỘC THÀNH (VN)
Số 42A, đường 147, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Nhang (thờ cúng).

---

(111) **4-0604127**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46788
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 17.2.5
(591) Xám, trắng, vàng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH NGỌC THANH HEALTHY & PRODUCTION (VN)
144 Dương Bạch Mai, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0604128**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46811
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ENEOS Drilling

(731) ENEOS CORPORATION (JP)
1-2 Otemachi 1-chome, Chiyodaku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Khoan giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ bỏ hoang giếng dầu hoặc khí ga (cụ thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng dầu hoặc khí ga đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng dầu hoặc khí ga; khoan giếng phun CO2; dịch vụ bỏ hoang giếng phun CO2 (cụ thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng phun CO2 đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng phun CO2; khoan giếng; dịch vụ bỏ hoang giếng (cụ

thể là dịch vụ phá dỡ hoặc lấp lại các giếng đã được khai thác hết công dụng); sửa chữa hoặc bảo trì giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng dầu hoặc khí ga; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng phun CO2; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc khoan giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc bỏ hoang giếng; dịch vụ tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến việc sửa chữa hoặc bảo trì giếng; xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; vận hành và bảo trì thiết bị xây dựng; đóng tàu; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị khai thác mỏ.

---

(111) **4-0604129**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46826

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JMOFOQ8

(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604130**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46856

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) PHONG CỬU LONG (VN)
449 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép; giày (thời trang).

---

(111) **4-0604131**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46863

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LCY
李長榮

(731) LCY CHEMICAL CORPORATION (TW)
No.3, Zhonglin Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 17: Nhựa mủ [cao su]; cao su lỏng; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các thông báo quảng cáo; sao chụp tài liệu; marketing; ghi chép thông báo [chức năng văn phòng]; xử lý văn bản.

---

(111) **4-0604132**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46875

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IVEN

(731) CÔNG TY TNHH I.C.S (VN)
265 Đê Bao hợp tác xã, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0604133**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46876
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

I.V.E.N

(731) CÔNG TY TNHH I.C.S (VN)
265 Đê Bao hợp tác xã, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

---

(111) **4-0604134**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47015
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VHT VIỆT NAM (VN)
Số 120 Lê Thành Duy, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý hải quan; dịch vụ tư vấn khai báo thủ tục hải quan; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; bảo hiểm hàng hải.

---

(111) **4-0604135**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47575
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.3.1; 25.3.3; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng bạc, nâu đồng, xanh nước biển.

(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm nóng không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm mát không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị lọc không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị hút ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị giữ ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp.

---

(111) **4-0604136**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47588

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KOSIMA
LUXURY

(531) 24.15.7; 26.3.1

(731) NGUYỄN HƯNG PHONG (VN)
89 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa.

---

(111) **4-0604137**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47593

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

for happy life
CEO
GROUP

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O (VN)
Tầng 5, tháp CEO, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nông, lâm, thủy hải sản, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, bia và rượu; quảng cáo; quản lý kinh doanh; môi giới thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng/căn hộ; dịch vụ cho thuê văn phòng làm không gian chung làm việc; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ làm sạch các khu đô thị; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối (truyền tải) năng lượng; dịch vụ vận tải; dịch vụ tổ chức các cuộc du lịch; dịch vụ cung cấp nước; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê chỗ để xe ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các chương trình biểu diễn (cho mục đích giải trí, văn hóa, nghệ thuật); dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các phương tiện sử dụng cho chơi golf, cho thuê sân tennis; giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập bản vẽ trong xây dựng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn tiết kiệm năng lượng; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch đô thị; dịch vụ quản lý chất lượng; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ cho bên thứ ba.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp, hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích khám chữa bệnh, phục hồi chức năng); dịch vụ làm vườn.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0604138**

(210) 4-2024-47596

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46411/QĐ-SHTT.IP

(220) 04/10/2024

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.10; 26.4.18; 26.7.25

(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÂN LONG (VN)
26/31/6 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(111) **4-0604139**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47598
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

cloudfarm

(731) LEE DONGHOON (KR)
#101-304, Doosan We've Apt., 25, Hwangmul-Ro 15-Gil, Dongdaemun-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

---

(111) **4-0604140**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47919
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Khi An
Mẹ Bầu Xinh
Con Thoải Mái

(531) 2.3.1; 2.3.28; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH KI AN MẸ BẦU XINH (VN)
Số 1 ngách 2 ngõ Mịu, thôn Dư Dụ, xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo ngủ; áo sơ mi; váy; bộ quần áo; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0604141**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47929
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PERCENT SPACE

(531) 1.15.15; 24.17.25; 26.3.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẬU DỊCH HẰNG LONG (VN)
Tầng 11, tòa nhà VNPT số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi dành cho trẻ em.

Nhóm 32: Nước ngọt (đồ uống); đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0604142**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47938

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DONEST

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 5, ngõ 98 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào, tổ yến chung sẵn (đã qua chế biến), nước yến, nước giải khát từ yến, đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0604143**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47947

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.11.13

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH AT PHARMA VIỆT NAM (VN)
309/3 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0604144**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48050
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21; 3.9.1; 3.9.16; 5.3.15; 25.5.1; 25.5.25; 25.7.22; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá, xanh dương, trắng, vàng, xanh đen, cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đã chế biến; mắm nêm; mắm tôm; mắm ruốc; rau củ quả, đã chế biến; mắm tép; chả lụa; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0604145**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48084
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lam, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU A&M (VN)
Lô12-TT2 số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mạch điều khiển dùng cho led; bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led; dịch vụ xuất nhập khẩu: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led.

---

(111) **4-0604146**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48374
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

b.clinx

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0604147**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48820

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 18.2.1; 26.1.1; 26.2.7; 26.7.5

(591) Xanh lá, đỏ, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC BỀN VỮNG (VN)
Số 24H1, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0604148**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49003

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HƯỚNG (VN)
Tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện; giảng dạy; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo từ xa.

---

(111) **4-0604149**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49025

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỘT THÀNH VIÊN DUY PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm đế giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(111) **4-0604150**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49034

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỒNG TRÚC (VN)
4E đường cư xá Đồng Tiến, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(111) **4-0604151**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49082

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2

(731) TRỊNH VŨ THÁI HÒA (VN)
Số 5 ngách 3/17 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xe ô tô, phụ tùng của xe ô tô, xe máy, phụ tùng xe máy, xe đạp.

---

(111) **4-0604152**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49164

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TiFi

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt, dùng điện; máy trộn; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay sinh tố chạy điện dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0604153**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49165

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TiFi

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; tủ lạnh; quạt điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; máy sấy tóc; thiết bị điều hòa không khí; nồi cơm điện; thiết bị lọc nước; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện.

---

(111) **4-0604154**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49166
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TiFi

(731) SHANGHAI TIFI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 230, No. 18, Lane 3199, Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; chăn chần; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ chăn lông vũ.

---

(111) **4-0604155**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49171
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tender Magic

(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ LAN THANH (VN)
Căn 2911 tòa TK1 (Z38M.1), ô đất F5-CH01, dự án KĐT mới Tây Mỗ - Đại Mỗ - Vinhomes Park (Vinhomes Smart City), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0604156**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49208
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.13.10; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 19.11.13
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG NAM (VN)
Thôn Thượng Đồng, xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0604157**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49314

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PIUS

(731) MURAKAMI & CO. (JP)
Omori Bellport D Building, 6-26-3 Minamioi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0013 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (để nghiên cứu khoa học); chương trình máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống).

Nhóm 12: Động cơ chính cho phương tiện giao thông trên bộ, không dùng điện (không bao gồm các bộ phận của chúng); động cơ AC (động cơ dùng dòng điện xoay chiều) hoặc động cơ DC (động cơ dùng dòng điện một chiều) cho phương tiện giao thông trên bộ (không bao gồm các bộ phận của chúng); xe ô tô cùng phụ tùng, linh kiện của chúng (trừ dây điện, đèn pha, đèn cho ô tô); xe cơ giới hai bánh; xe đạp cùng phụ tùng, linh kiện của xe đạp (trừ đèn, đèn xi nhan, máy phát điện cho xe đạp).

Nhóm 16: Ấn phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ cập; dịch vụ sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử (không thể tải xuống); dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo tài liệu và hồ sơ tài liệu (thư viện cho thuê); dịch vụ cho thuê sách (thư viện cho thuê); dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí, không bao gồm phim ảnh, chương trình biểu diễn, diễn kịch, biểu diễn âm nhạc, thi đấu thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô; dịch vụ sắp xếp, tiến hành và tổ chức cuộc đua xe ô tô; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy và thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0604158**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49356

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.17; 3.13.23; 7.1.11; 7.1.24; 24.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, nâu, cam.

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối, diệt côn trùng có hại.

---

(111) **4-0604159**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49361

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(300) 98/741,193 09/09/2024 US

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) COCO GENERATION HOLDINGS PTY LTD (AU)
Suite 6, Level 1, 74-76 Burwood Road Burwood NSW 2134, Australia

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước cốt dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; kem đánh dậy bọt.

Nhóm 30: Thanh sô cô la; thanh thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở sô cô la.

Nhóm 32: Nước dừa; đồ uống không cồn trên cơ sở nước chứa chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn trên cơ sở dừa, không phải chất thay thế sữa.

---

(111) **4-0604160**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49411

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG LAN (VN)
514 G6b, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ nội y [quần áo lót]; giày dép.

---

(111) **4-0604161**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36452

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGZHOU NUOKU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 4, Xinlong Industrial Road, Changyaoling, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(111) **4-0604162**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36454

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Voi Sông

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0604163**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36642

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVES DEL SUR

(731) VIÑA DEL PEDREGAL S.A. (CL)
Avenida Francisco Antonio Encina N° 231 Villa Alegre de Loncomilla, VII Región, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi.

---

(111) **4-0604164**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36895

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cort

(731) COR-TEK CORP. (KR)
(Deungchon-dong) 59 Hwagok-ro 61-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn măng đô lin; đàn viôlông; đàn viola; đàn ghi ta điện; đàn oóc-gan điện; đàn oóc-gan điện tử; đàn violongxen; đàn piano; kèn acmônica.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thu mua nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua bộ khuyếch đại âm thanh dùng cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua bộ hiệu ứng điện và điện tử cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua trống [nhạc cụ]; dịch vụ đại lý thu mua lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán buôn nhạc cụ; dịch vụ cửa hàng bán buôn nhạc cụ điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nhạc cụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến mua và bán nhạc cụ.

---

(111) **4-0604165**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36917

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

威尔泰
WeiErtai

(531) 26.11.8

(731) JIEYANG JIAQI HARDWARE PRECISION CO., LTD (CN)
Mianpu Industrial Park, Beihe Village, Pandong Street, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; xích bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(111) **4-0604166**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36919

(220) 07/08/2024

(181) 07/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WeiErtai

(731) JIEYANG JIAQI HARDWARE PRECISION CO., LTD (CN)
Mianpu Industrial Park, Beihe Village, Pandong Street, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; xích bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(111) **4-0604167**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37157

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA THẬT (VN)
Số 254 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0604168**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37969

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

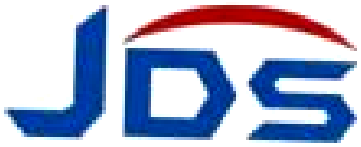

(531) 26.5.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) SHENZHEN JINDINGSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
The first and second floors of the factory building of Kaixinda Science and Technology Park, No. 49 Zhoushi Road, Langxin Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City 518000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ống dạ quang để chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0604169**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37970

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 5.1.6

(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột nhồi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; kẹo.

---

(111) **4-0604170**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38054

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(300) 40-2024-0093233 22/05/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) DONGBANG F&B BUGANGOK CO., LTD. (KR)
2F., 14, Nonhyeon-ro 31-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng ăn uống được nhượng quyền; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng mang đến tận nhà; dịch vụ đặt chỗ trước và đặt bàn đối với nhà hàng và bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống di động; dịch vụ nhà hàng và cà phê; dịch vụ nhà hàng không dừng và cung cấp đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0604171**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38187

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.4; 15.1.17; 16.1.4; 16.1.5

(731) CENTRALIZED LLC. (KR)
6266ho, 31 Gangnam-daero 92-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài [đồ kim hoàn]; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho giày; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn].

Nhóm 21: Đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; dụng cụ mỹ phẩm; cái ca; dụng cụ vệ sinh cho mục đích gia dụng; lọn đựng tiền tiết kiệm; hộp đựng bữa ăn trưa.

---

(111) **4-0604172**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38438

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; tã lót cho thú cưng; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy].

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát vệ sinh dành cho mèo; thức ăn cho thú cưng; ổ cho động vật; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, tã lót cho thú cưng, chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà, miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà, khăn giấy

ướt, khăn giấy, túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà, tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy], giường cho vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh dành cho mèo, thức ăn cho thú cưng, ổ cho động vật, giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0604173**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41149

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IGS4000

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0604174**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38439

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Yinian Zhiyuan

(531) 2.3.28; 2.9.1; 2.9.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, hồng, hồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã dán trẻ em; băng vệ sinh dạng quần cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; tã lót cho người lớn; bỉm người lớn; khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị).

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã dán trẻ em, băng vệ sinh dạng quần cho người lớn, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, tã lót cho người lớn, bỉm người lớn, khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị), khăn giấy ướt, khăn giấy.

---

(111) **4-0604175**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38783

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Beautigo

(731) SHENZHEN YANGWO ELECTRONIC CO., LTD (CN)
101, Building 3, Shangshijia 3rd Industrial Zone, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; nhíp nhổ lông, tóc.

Nhóm 11: Đèn xoắn; máy sấy tóc; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; thiết bị bay hơi; thiết bị sinh hơi nước.

Nhóm 21: Lược; lược điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604176**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38812

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ DAP (VN)
8-TM1D, khu đô thị Nam đường vành đai 3 (giai đoạn 1), xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604177**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39114

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JOKOMI

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, Dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0604178**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39115

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RU26 SVI

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, Dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0604179**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39119

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

prego

(731) BREONNA KAICHEN KUA (MY)
No 17, Jalan Jasa 4, Taman Jasa, 82000 Pontian, Johor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em; túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em (tư thế ngồi).

---

(111) **4-0604180**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39121

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RODINO

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604181**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39079

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOPHARM Calvin PLUS

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm giúp tăng cường sức khỏe cho xương, cụ thể là, thực phẩm chức năng để tăng cường sức khỏe xương, chất bổ sung canxi cho ăn kiêng, chất bổ sung collagen cho ăn kiêng, thuốc tăng cường mật độ xương, thuốc kích thích sự hình thành xương, hormon điều hòa nồng độ canxi và chuyển hóa xương.

---

(111) **4-0604182**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39082

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOPHARM BELCID FORTE

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(111) **4-0604183**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39083

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOPHARM BELCID GERD

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm trị chứng đầy hơi; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng hỗ trợ chống đầy hơi; chất bổ sung lợi khuẩn cho ăn kiêng; chất bổ sung enzyme tiêu hóa để giảm khí và chống đầy hơi; thuốc điều trị đầy hơi và chứng khó tiêu.

---

(111) **4-0604184**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39085

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(111) **4-0604185**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39086

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.12

(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(111) **4-0604186**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39087

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) BIOPHARM CHEMICALS CO.,LTD. (TH)
7th Floor, Bio House Building, 55 Soi Prompong, Sukhumvit Road, Klongtonnua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; hóa chất chống thụ thai; thuốc tránh thai khẩn cấp; miếng xốp tránh thai; chế phẩm tránh thai dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt tinh trùng.

---

(111) **4-0604187**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39090

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) YUNNAN YUXI HUAZHUANG FROZEN FOOD CO., LTD. (CN)
Tuanshan, Taibei Road, Hongta District, Yuxi city, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; nước sô đa; nước ngọt; nước khoáng có ga; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; bia.

---

(111) **4-0604188**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39122

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BENZA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604189**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39123
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BONTA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604190**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39668
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AriThai

(531) 5.3.13; 5.3.14; 8.7.3; 11.1.6; 25.1.25
(591) Vàng, trắng, xanh rêu.
(731) HỘ KINH DOANH ARI THAI (VN)
341, KP 4, đường 30/4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0604191**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39777
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Maison Leenaa

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(731) BÙI THANH HÀ (VN)
Phòng 305 khu B, chung cư M3M4, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; ca vát; tất; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0604192**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39786
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/08/2024

(531) 24.15.7

BUAUSS

(731) YONGXIN TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 14C, Huayue Pavilion, Nanhua Garden, No. 2002 Huaqiang South Road, Jinlong Community, Nanyuan Street, Futian District, Shenzhen 518001China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; tai nghe; kính quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; chất bán dẫn.

---

(111) **4-0604193**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39972
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2024

arena

(731) DESCENTE, LTD. (JP)
Maruito Namba Building 13F, 2-3, Minatomachi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka Japan

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Da và da giả; da thú và tấm da thuộc; vali (hành lý); vali xách tay; túi du lịch; túi đeo thời trang; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; vali; túi sách học sinh; cặp da; túi (bao) nhỏ; ví đựng danh thiếp; túi cầm tay cho phụ nữ; túi dùng cho thể thao; ba lô; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồng phục trường học; quần áo cho trẻ em; quần áo lao động; quần dài bo gấu; quần thể thao; bộ quần áo; váy; áo khoác trượt tuyết; quần dài trượt tuyết; quần dài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; lễ phục (trang phục); áo choàng ngoài; áo bành tô; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay; áo khoác mỏng; áo sơ mi; áo sơ mi cổ hở cổ tay áo (trang phục); cổ áo (quần áo); áo thể thao; áo cánh cho phụ nữ; áo polo; áo cho bộ quần áo; áo choàng bảo hộ; áo khoác choàng [trang phục]; chế phục; áo khoác (trang phục); phần trước của áo sơ mi; áo váy choàng không tay; quần đùi; quần dài; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng cho người đi câu cá; áo váy; áo pacca; quần ống túm (trang phục); áo váy choàng không tay; áo len chui đầu; áo gile; áo pông sô; quần ống bó (quần dài); quần áo ngủ; bộ pijama; áo choàng mặc sau khi tắm; áo lót trong; áo nịt ngực [áo lót]; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo lót cổ điển cho phụ nữ; quần đùi lót trong;

quần lót và quần ngắn cho nam; yếm; váy lót dài; bộ quần áo tắm; mũ bơi (mũ tắm); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; bộ đồ lót; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo bơi; quần tắm; mũ tắm; quần bơi; quần lót; váy trong [quần áo lót]; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong] miếng đệm ở nách áo; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần trẻ em [đồ lót]; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); quần đùi ống rộng; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót phụ nữ (đồ lót); áo phông ngắn tay; quần áo dùng ở bãi biển; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); áo sơ mi ngắn tay; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; quần áo giữ nhiệt; khăn quàng cổ bằng len dày; mũ che tai [trang phục]; khăn quàng cổ; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; đồ đội đầu (trang phục); mũ lưỡi chai (đồ đội đầu); mũ; dây đeo quần; thắt lưng (trang phục); giày ủng đi mưa; giày da; giày thể thao ôm chân; giày cao cổ; giày cho phụ nữ; giày cao cổ mùa đông; giày và giày cao cổ của trẻ sơ sinh; miếng đệm gót cho giày và giày cao cổ; tấm lót cho giày và giày cao cổ; dải buộc ghệt cho giày và giày cao cổ; diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; phần phía trên của đồ đi chân; mũi giày; đế giày; giày thấp cổ; gót giày; miếng lót bên trong giày; phần phía trên của giày cao cổ; giày ống ngắn; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; giầy dùng ở bãi biển; giày cao cổ thắt dây; dép đi trong nhà; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân cho thể thao; giày cho người chơi golf; giày để chơi đá bóng; ủng để trượt tuyết; ủng cho người chơi trượt ván trên tuyết; giày tập thể dục; giày cao cổ để leo núi; ủng leo núi; giày cho người chơi bow-ing giày cho người chơi quyền Anh; giày cho người chơi khúc côn cầu; giày cho người chơi bóng chày; giày rugby (dùng cho người chơi bóng bầu dục); giày dép cho vận động viên điền kinh; giày đá bóng; đinh dùng cho đế giày đá bóng giày cho người chơi lướt ván; quần áo thể thao; áo khoác gió; đồng phục thể thao; đồng phục môn võ thuật kendo; bộ quần áo trượt tuyết để thi đấu; dải băng buộc đầu [trang phục]; áo khoác gió; tất cao cổ; cổ tay áo [trang phục]; đồng phục môn karate; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo cho người đi xe mô tô; đồng phục môn judo; găng tay trượt tuyết; quần áo thể thao dưới nước; quần áo lướt sóng; quần áo đan; áo mưa áo nịt len thể thao; đồng phục; quần áo bó; trang phục dệt kim; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; tất thấm mồ hôi; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); giày dép bằng đay esparto (trang phục); dép; đế cho đồ đi chân; giày thể thao; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giày cao cổ dùng cho thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; trò chơi trong nhà; dụng cụ thể dục và thể thao (trừ quần áo) bao gồm quả bóng, vợt, bao gồm vợt quần vợt, vợt bóng bàn, vợt bóng quần, vợt cầu lông và vợt bóng vợt; ván trượt; dây đai có khóa cài cho ván trượt tuyết, gậy trượt tuyết; tấm phủ chuyên dụng cho dụng cụ thể dục thể thao, túi hành lý chuyên dụng cho dụng cụ thể thao; phụ kiện thể thao cho môn bơi và lặn, cụ thể là tấm ván để tập bơi, phao kẹp chân, bàn quạt tay (để luyện kỹ thuật bơi), chân nhái để bơi; phụ kiện leo núi, cụ thể là dây đeo dùng cho người leo núi; giày trượt có bánh xe, ván trượt có bánh xe và phụ kiện của chúng, giầy trượt băng, găng tay đấm bốc, gậy chơi khúc côn cầu; gậy đánh gôn; cái cung để bắn tên và phụ kiện của chúng, bi (bóng) dùng cho môn bi sắt kiểu Pháp hoặc các trò chơi tương tự khác sử dụng bi (bóng), găng tay dùng cho thể thao.

(111) **4-0604194**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39991

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FREEMOUNT

(531) 26.11.8

(731) HUAFON GROUP CO., LTD. (CN)
No.1688, Kaifaqu Road, Ruian Economic Development Zone, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Axit adipic; propylen glycol; este; hexametylenđiamin; chất dẻo, chưa xử lý; nhựa tổng hợp, chưa xử lý; polyuretan chưa xử lý; polyamit; ete; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0604195**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39992

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FREEMOUNT

(531) 26.11.8

(731) HUAFON GROUP CO., LTD. (CN)
No.1688, Kaifaqu Road, Ruian Economic Development Zone, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Tấm đệm giảm xóc bằng cao su; chỉ đàn hồi, trừ loại dùng trong ngành dệt; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; cao su tổng hợp; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0604196**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40007

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHEPHERD
SANITARY WARE

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ ĐỨC THÀNH (VN)
Dốc Đa Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm; bệ xí nhà vệ sinh; chậu rửa (thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0604197**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40520

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG (VN)
Thôn Húi, xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 05: Chất khử mùi cho quần áo; chất khử mùi giày dép.

Nhóm 18: Túi xách; balo.

Nhóm 20: Đồ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, giá kệ.

Nhóm 21: Bình nước mini.

Nhóm 25: Quần áo; tất; giày dép; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; bóng thể thao; dụng cụ, thiết bị thiết bị tập luyện thể thao; găng tay dùng cho trò chơi; vật dụng bảo vệ gối (dụng cụ thể thao).

Nhóm 29: Trái cây sấy; rau sấy.

---

(111) **4-0604198**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40554

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shinlecobe

(731) YONGKANG XINXINLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 2023, 20th Floor, Jinyun Building, Headquarters Center, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Giày trượt có bánh xe; đồ chơi xây dựng có gắn nam châm; trò chơi ghép hình dạng khối lập phương; quần áo cho búp bê; trò chơi ghép hình 3D; khối lắp ghép có gắn nam châm [đồ chơi].

---

(111) **4-0604199**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46836
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tansifa

(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0604200**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46855
(220) 01/10/2024
(181) 01/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.1; 5.5.21; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, da cam, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Thôn 3 Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hoa khô dùng để trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, mua bán trên các sàn thương mại điện tử sản phẩm sau: hoa khô dùng để trang trí.

---

(111) **4-0604201**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53228
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SumHi

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.13
(731) HUNAN MANGO DIGITAL ART INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Jinying Television Culture City, Changsha, Hunan, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm, tải xuống được, cho điện thoại di động; máy quét 3D; xuất bản phẩm điện tử, tải xuống được; thiết bị kỹ thuật cho phép chụp và tái dựng ảnh ba chiều của vật thể (ảnh toàn ký); thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được; thiết bị choàng đầu giúp người dùng trải nghiệm thực tế ảo; máy chiếu kỹ thuật số; rô bốt dùng trong giảng dạy; phim hoạt hình; tệp tin hình ảnh tải xuống được; chip điện tử.

---

(111) **4-0604202**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53232

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.13.25

(591) Cam, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM THƯƠNG (VN)
TDP Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0604203**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53233

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20

(591) Cam, xanh lá mạ, hồng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM THƯƠNG (VN)
TDP Thắng Lợi, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0604204**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53247
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CH.THREE

(731) PHẠM TIẾN ĐẠT (VN)
Thôn Kim Đào, thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604205**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53260
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SATADO

(591) Đỏ, cam, hồng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nõn chuối, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thạch trái cây vitamin (thực phẩm bổ sung) dùng cho mục đích y tế; thạch bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng bánh kẹo); thanh thạch trái cây (dạng bánh kẹo); bánh kẹo; bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt; nước uống có gaz.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng hoặc quán ăn thực hiện.

---

(111) **4-0604206**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53261
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.4
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh nõn chuối, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp.

---

(111) **4-0604207**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53262
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.1.1
(591) Cam, cam đậm, xanh rêu, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VGREEN HOLDINGS (VN)
NQ 24-02, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà lên men có thành phần chính bao gồm trà đen/trà xanh lên men và đường); trà kombucha; trà uống liền.

---

(111) **4-0604208**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53263
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(731) NGUYỄN CHÁNH THANH (VN)
66/9/27 khu phố 6A, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; amply; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(111) **4-0604209**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53266

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC VƯƠNG (VN)
Thôn 20, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Trà; chất thay thế trà; cà phê; trà thảo mộc; bánh kẹo; đồ gia vị.

---

(111) **4-0604210**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53268

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI HƯNG (VN)
Phòng 14B03 tòa nhà Ruby Land, số 58/4 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); mua bán mỹ phẩm; mua bán trang thiết bị y tế.

---

(111) **4-0604211**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53271

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.5; 7.1.24; 7.5.10

(591) Vàng cam, đen, trắng.

(731) VŨ THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ 1, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0604212**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53273

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

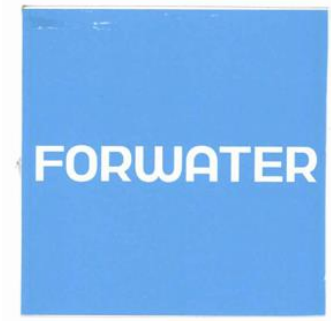

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HẢI LINH (VN)
18 Gia Ngư, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; vòng bi; động cơ điện không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; máy hút bụi chạy điện; máy phát điện.

---

(111) **4-0604213**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53276

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

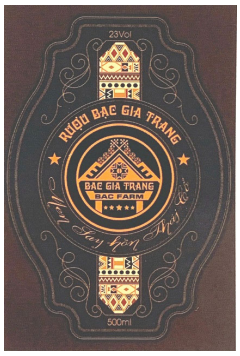

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.27; 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đen, vàng đồng, trắng, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BÙI GIANG SƠN (VN)
Số 32A, ngõ 7 Phan Đình Giót, tổ 7, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang; rượu mật ong; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(111) **4-0604214**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53283

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn rửa bát; bồn để tắm ngồi; buồng tắm (có thể di chuyển được).

---

(111) **4-0604215**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53307

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.15.1; 26.4.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH A.H.CO (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt gian hàng triển lãm.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hoá, thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất; thiết kế gian hàng triển lãm theo đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0604216**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53308

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.9.1; 26.11.8

(591) Vàng đồng, vàng nhạt, nâu vàng.

(731) LÊ DUY ANH (VN)
Ấp Xẻo Cao, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(111) **4-0604217**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53313

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ZKAR AUTO (VN)
Số 277-279 đường số 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Nhóm 35: dịch vụ mua bán: xe ô tô con, các bộ phận của ô tô, các dụng cụ và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ lắp đặt phụ tùng, phụ kiện cho xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

---

(111) **4-0604218**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53314

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPEEDBOWL (VN)
Tầng 6, số 2 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ lưu niệm, quà tặng.

Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0604219**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53350

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

A CHÀ 阿茶

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN DUY LINH (VN)
210C đường Thạnh Xuân 21, khu phố 6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604220**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53354

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAI TIN PHARMACEUTICAL JSC

(531) 3.11.2; 3.11.3; 19.13.21; 26.4.1

(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN (VN)
Y1 đường Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc gây mê; thuốc kháng sinh; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; kim cho mục đích y tế; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], thuốc gây mê, thuốc kháng sinh, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, kim cho mục đích y tế, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị chỉnh hình; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0604221**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53358
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ATHENA
Eyewear

(220) 05/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.1.1; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0604222**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53360
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Flamme
Eyewear

(220) 05/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH CITY OPTIC (VN)
187 đường Xuyên Á, khu phố Bình Đường 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0604223**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53373
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CÔN CỦA

(220) 05/11/2024

(531) 3.1.14; 3.9.1; 18.3.2; 26.1.1

(731) NGUYỄN THỊ THANH GIANG (VN)
Tổ 2, khu 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản được bảo quản; hải sản đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá; hạt tẩm ướp hương vị; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt.

Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, bán lẻ hoặc bán buôn: thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thủy hải sản được bảo quản, nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả (ướt), trái cây đã chế biến, hạt đã chế biến, hải sản đã chế biến, bò đã chế biến, chè (trà), trà, cà phê, ca cao, bánh kẹo, đồ uống không chứa cồn, nước có ga, đồ uống làm từ nước ép trái cây (không cồn), nước ép rau, nước ép trái cây, nước cốt trái cây, hạt tẩm ướp hương vị, chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; mua bán thủy hải sản; mua bán thực phẩm chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0604224**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53416
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ALICEBEU

(731) DƯƠNG THỊ THU HỒNG (VN)
D2/12E tổ 2, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0604225**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53421
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

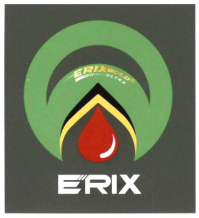

(531) 1.7.6; 1.15.15; 24.15.21; 26.1.1
(591) Trắng, xám, đỏ, vàng, đen, xanh, cam.
(731) PHAN KỲ TRUNG (VN)
Ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

---

(111) **4-0604226**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53423
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YACIZUMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN NAM PHÁT (VN)
431 An Dương Vương, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0604227**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53443
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ DV VIỆT QUANG (VN)
Đường Võ Cường 113, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy; xe đạp; xe đạp điện.

---

(111) **4-0604228**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53446
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/11/2024

(531) 2.9.1; 2.9.10; 4.5.2
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA CÂY GÕ (VN)
803 Hồng Bàng, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0604229**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53454
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/11/2024

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 4.5.15; 5.5.20; 26.13.25
(591) Cam, nâu.
(731) SKYMAY GLOBAL COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 2 8/F South China Industrial Bldg 1 Chun Pin Street Kwai Chung Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi bằng nhựa dẻo; trò chơi; đồ chơi quà tặng; bộ cờ vua.

---

(111) **4-0604230**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53455

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) SKYMAY GLOBAL COMPANY LIMITED (CN)
Flat/Rm 2 8/F South China Industrial Bldg 1 Chun Pin Street Kwai Chung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quà tặng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quà tặng.

---

(111) **4-0604231**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53461

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Masova

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HẢI ANH (VN)
Số 22 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604232**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53463

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Powkenkoo

(731) NGUYỄN VĂN THÌN (VN)
Tdp Lá Sen, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục]; áo mưa; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0604233**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53464

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương, vàng.

(731) MAI QUANG HÙNG (VN)
BT1 - C43 - khu đô thị Splendora, phường An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0604234**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53484

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 1.15.23; 1.15.24; 26.13.25

(591) Vàng, trắng.

(731) VGO INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 912-913, 9/F, Nam Fung Tower, 88 Connaught Road C, Central, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá Snus; ống để hút Shisha; ống để hút hỗn hợp thuốc lá; bình Shisha; thuốc lá đốt nóng không cháy; sản phẩm thuốc lá dùng để làm nóng.

---

(111) **4-0604235**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53487

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 4.3.20

(591) Trắng, đen, đỏ, cam.

(731) NGUYỄN VŨ PHỤNG (VN)
Tổ 1 ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp; dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cá nhân và làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ điều trị da.

---

(111) **4-0604236**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53494

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.3.7; 26.11.12; 26.15.15

(731) ĐẶNG HOÀNG LONG (VN)
138 đường 24 Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0604237**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53500

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1

(731) SHENZHEN YUELAI YUEHAO NEW RETAIL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
102A, 35th Floor, Aviation Building, No. 3024, Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bột talc dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0604238**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53501

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOGESKI

(731) SHENZHEN YUELAI YUEHAO NEW RETAIL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
102A, 35th Floor, Aviation Building, No. 3024, Shennan Middle Road, Huahang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bột talc dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0604239**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53502

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YPYP

(731) GUANGZHOU JUDINGMENG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Keerbisi Group, Unit 1001, Building 1, East Valley Center, No. 1739, Baiyun Avenue North Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mĩ phẩm; nước hoa; lông mi giả; nước son móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

---

(111) **4-0604240**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53503
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UPBEAT

(731) NINGBO JIANYI SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
209-2136, No. 10, GUI 'an Road, GUI Si Street, High-tech Zone, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dây căng cho vợt; vợt đánh bóng bàn; túi để đồ của trò chơi crickê; túi chuyên dụng đựng bóng và vợt; vợt (dùng để chơi quần vợt hoặc cầu lông); lưới (dùng cho trò chơi với bóng).

---

(111) **4-0604241**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53504
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Dr Ruibeila

(731) RM INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
1 F., No. 54, Ronghua St., Jinlong Vil., North Dist., Taichung City, 404015, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm cho trẻ em; đo trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0604242**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53505
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ANMIKI

(731) GUANG ZHOU TYCENN COMPANY LTD (CN)
Room 501, Building 3, No.539, Shibei Industry Road, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda]; ốp điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao bảo vệ dùng cho máy tính bảng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo].

Nhóm 18: Dây cương; tấm choàng cho động vật; túi; ba lô; túi du lịch; ví bỏ túi; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi xách tay; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; dây dắt chó bằng da thuộc; vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0604243**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53507

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KASEINKASE

(731) GUANG ZHOU TYCENN COMPANY LTD (CN)
Room 501, Building 3, No.539, Shibei Industry Road, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; bao bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [pda]; ốp điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao bảo vệ dùng cho máy tính bảng; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo].

Nhóm 18: Dây cương; tấm choàng cho động vật; túi; ba lô; túi du lịch; ví bỏ túi; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi xách tay; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; dây dắt chó bằng da thuộc; vòng cô dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0604244**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53509

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Pleacoz

(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0604245**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53510

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hallocean

(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0604246**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53511

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

草本海洋
CAOBENHAIYANG

(731) SHENZHEN JIANYI NETWORK MEDIA CO., LTD (CN)
9th F., Bldg. B, Rongfeng Center RongDechang Technology Bldg. Longgang Dist, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; lông mi giả; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; dầu gội cho động vật [chế phẩm chăm sóc lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(111) **4-0604247**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53512

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.15; 8.7.11

(731) QUANZHOU HANNENG SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
Park 2, Shuangyang Overseas Chinese Economic Development Zone, Luojiang District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(111) **4-0604248**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53514

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DUSILL

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM AKT (VN)
566/187/51 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604249**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53537

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
CH1115 HH1 khu nhà ở 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0604250**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53563

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 2.1.8; 2.1.16; 24.7.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng.

(731) LÂM MINH CHUNG (VN)
10/13 Lê Quang Kim, phường 09, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc biểu diễn thể thao; xuất bản sách và tạp chí.

---

(111) **4-0604251**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53574

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

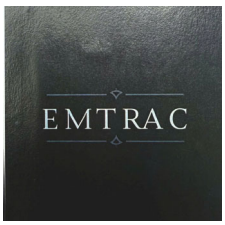

(531) 26.3.2; 26.11.8

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
29/224 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; hộp ắc quy; pin mặt trời; thiết bị nạp ắc quy; dây điện.

---

(111) **4-0604252**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53575

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SELLEYS (VN)
Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gia công kim loại; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy công cụ; cơ cấu truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0604253**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53576

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Số 156/239 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động.

---

(111) **4-0604254**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53577

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XVNI7

(731) CÔNG TY TNHH WOORIBANK (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(111) **4-0604255**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53587

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Minzhou

(731) VŨ THỊ THỦY (VN)
Thôn Đoạn Xá 2, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; bột giặt; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(111) **4-0604256**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53598

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.2

(731) TRỊNH QUÂN (VN)
458 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; giày; dép.

---

(111) **4-0604257**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53599

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Espegel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu: thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0604258**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53600

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gilphagel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0604259**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53602

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sibelugel

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(111) **4-0604260**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53604

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GBS

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KINH DOANH TOÀN CẦU (VN)
1/2/54 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ thư ký; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo.

---

(111) **4-0604261**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53606

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SIGNATURE DE CHANEL

(731) CHANEL (FR)
135 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY-SUR-SEINE, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay/bỏ túi; dây đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; mặt đồng hồ (dùng

trong sản xuất đồng hồ); dây xích đồng hồ; mặt kính của đồng hồ; vỏ cho đồng hồ và sản xuất đồng hồ; vỏ đồng hồ đeo tay [trưng bày]; đồng hồ treo tường, kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài/trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến/đồ nữ trang rẻ tiền; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí mũ [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; huy chương; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; ghim cài ca vát; ghim cài để trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp bằng kim loại quý; hộp nhỏ đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc trang sức].

---

(111) **4-0604262**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53609

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.5; 4.5.15; 11.3.3

(591) Đen, xanh lá cây, nâu, trắng, hồng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH LẠC MỸ LINH (VN)
220 đường 44 Trương Đình Hội, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604263**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53613

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.3

(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GỐM SỨ TAICERA (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); bồn tiểu gắn cố định (thiết bị vệ sinh); bồn rửa; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; vòi rửa (thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; miệng ống thoát nước sàn [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại gồm gạch lát sàn, tấm ốp tường, đá ốp lát, sàn gỗ công nghiệp, kính xây dựng, xi măng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ lavabo (đồ đạc); gương soi.

Nhóm 21: Đồ gốm sứ cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; chậu giặt; chậu để đựng nước lau sàn nhà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn cầu (thiết bị vệ sinh), bồn tiểu gắn cố định, chậu rửa, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, vòi rửa, vòi hoa sen, miệng ống thoát nước sàn [bộ phận của hệ thống vệ sinh], vật liệu xây dựng không bằng kim loại gồm gạch lát sàn, tấm ốp tường, đá ốp lát, sàn gỗ công nghiệp, kính xây dựng, xi măng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ lavabo, gương soi, đồ gốm sứ cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, chậu giặt, chậu để đựng nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0604264**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53617

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LÊ HÒA
BRIDAL

(731) LÊ NGỌC HÒA (VN)
Số nhà 21, tổ 41, ấp Tân Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang phục; thiết kế áo cưới, áo dạ hội; thiết kế thời trang.

---

(111) **4-0604265**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53634

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALPHALADY

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa; xà phòng khử mùi.

---

(111) **4-0604266**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53681

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(111) **4-0604267**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46616/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53682

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(111) **4-0604268**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46617/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53683
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt [gia vị]; nước xốt ớt [gia vị]; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu dầu); đồ gia vị.

---

(111) **4-0604269**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46618/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53686
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MIMZ

(731) HONGCHUN M&T CORPORTION (KR)
204-ho, 47, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08511, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da; nước cân bằng da không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chống nắng; kem làm sạch da (mỹ phẩm); sữa tắm [cho người]; dầu gội dùng cho tóc; keo xịt tóc; sáp vuốt tóc; dầu xả tóc; kem dùng để cạo dâu; chế phẩm làm sạch dạng bọt dùng cho cá nhân; xà phòng dùng cho da; son dưỡng môi không chứa thuốc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem dưỡng chống lão hóa.

---

(111) **4-0604270**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46619/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53696
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Vàng đồng nhũ ánh vàng, ghi, trắng.
(731) VŨ HỒNG ANH (VN)
P812 Nơ 9B Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; phụ kiện ngành nước bằng kim loại như: van, co (khớp nối cong), tê (khớp nối chữ t), khuỷu nối, mặt bích (vòng đệm).

---

(111) **4-0604271**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46620/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53800

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ColorLemon

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604272**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46621/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53802

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOVO

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604273**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46622/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53803

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANGENEE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604274**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46623/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53804

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HEY.YUE

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604275**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46624/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53805

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HLLR

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604276**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46625/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53807

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LANYI

(531) 24.15.7

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604277**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46626/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53808

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LANGMANNI

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604278**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46627/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53809

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LJUY

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604279**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46628/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53810

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NAYOU

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604280**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46629/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53811

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NICEFACE

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604281**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46630/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53813

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ombú

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604282**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46631/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53814

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OULESONG

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604283**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46632/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53815

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Owen James

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604284**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46633/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53816

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604285**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46634/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53821

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604286**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46635/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53822

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604287**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46636/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53823

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EHD

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604288**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53825

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LYCOCELLE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0604289**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53913

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(731) LIN LIHAO (CN)
Building 5, Hongli Village, No. 24 Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; móng (tay, chân) giả; sữa rửa mặt; nước thơm để dưỡng da mặt và dưỡng thể.

---

(111) **4-0604290**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53919

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN (VN)
51/14 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt đóng hộp; thủy sản đóng hộp; thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến]; xúc xích; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thịt đóng hộp, thủy sản đóng hộp, thủy sản đông lạnh [tất cả đã qua chế biến], xúc xích, lạp xưởng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; dịch vụ quảng cáo; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(111) **4-0604291**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53944

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604292**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53945

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PreSnail

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604293**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53948

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OneSnail

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604294**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53961

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AQUAVICSUS

(731) KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy lọc dùng cho quá trình xử lý hóa chất; thiết bị lọc màng mỏng và các bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ lọc màng sợi rỗng cho máy lọc; hộp chứa dùng cho máy lọc; máy chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Bể chứa xử lý nước thải; bể tự hoại; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị tinh lọc màng mỏng để làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý nước thải; thiết

bị làm sạch nước công nghiệp; bộ lọc màng sợi rỗng cho thiết bị làm sạch nước công nghiệp; thiết bị làm sạch nước máy; bộ lọc nước uống (bình lọc nước uống); bộ lọc nước máy gia dụng.

---

(111) **4-0604295**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53962

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.17.20

(591) Xanh dương nhạt.

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có các axit amin; chất bổ sung canxi; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein đậu nành dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung khoáng chất; chất lợi khuẩn bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung kẽm; thuốc ngủ; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung thực phẩm làm từ chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm làm từ nhân sâm; chất bổ sung thực phẩm làm từ anbumin; chất bổ sung thực phẩm làm từ rong biển; chất bổ sung thực phẩm làm từ chiết xuất bạch quả; chất bổ sung thực phẩm làm từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ sữa ong chúa; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất trái cây; chất bổ sung dinh dưỡng chế biến từ chiết xuất thực vật.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; chiết xuất từ thịt dùng làm thực phẩm; trái cây đã bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ đã bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão (mứt ướt); mứt quả ướt; trứng; sữa; đồ uống từ sữa; sữa đậu nành; sữa giàu protein; sữa đông; sữa bột, không dùng cho trẻ sơ sinh; dầu ăn; chất béo ăn được (mỡ có thể ăn được); súp (canh); nước canh thịt; chế phẩm làm súp; súp đông lạnh; nước canh thịt đông lạnh; hỗn hợp súp ăn liền; nước dùng; nước dùng cô đặc; nước luộc thịt; nước luộc thịt cô đặc; súp dùng với mì; hỗn hợp súp ăn liền dùng với mì; súp dùng với mì ống; hỗn hợp súp ăn liền dùng với mì ống; hỗn hợp súp ăn liền dùng với gạo; thịt đông lạnh; thịt nấu chín; cá đông lạnh; cá nấu chín; động vật có vỏ cứng đông lạnh; động vật có vỏ cứng đã nấu chín; hải sản đông lạnh; hải sản nấu chín; gia cầm đông lạnh; gia cầm nấu chín; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; cá đóng hộp; sữa chua; pho mát; bơ; bơ thực vật; salad rau củ (rau trộn dầu giấm); quả hạch đã chế biến; hạt đã tẩm ướp gia vị; đậu phụ; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ gia cầm; thực phẩm làm từ thịt; thực phẩm làm từ hải sản; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng; thực phẩm làm từ rau củ; gà rán đông lạnh.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê hòa tan; lá trà khô; trà ướp lạnh (trà đã đông lạnh); trà hoa quả; trà ô long; trà đen; trà xanh; trà Nhật Bản; trà Trung Quốc; trà hoa cúc chamomile; trà quế; trà hoa cúc chrysanthemum; trà ngũ cốc; trà lúa mạch; trà nhài; trà chanh; trà sữa [trên cơ sở

trà]; trà uống liền; trà rang; trà bột; trà thảo mộc, không dùng cho y tế; đồ uống trà; ca cao; đường làm thực phẩm; gạo; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc dùng cho người; bánh mì; bánh nướng (bánh ngọt); bánh kẹo; bánh ngọt đông lạnh; bánh kẹo đông lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); bánh ngọt; bánh macaron; đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở muesli (yến mạch và các loại quả, hạt khô); đồ ăn nhẹ dạng thanh trên cơ sở granola; thanh sô cô la; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men dùng cho mục đích nấu ăn; bột nở; muối ăn; mù tạt; giấm; xốt [gia vị]; gia vị; đá lạnh; đồ uống làm từ trà; đồ uống cà phê; đồ uống cà phê với sữa; chế phẩm để pha đồ uống cà phê; muối gia vị; hỗn hợp gia vị; bột làm thực phẩm; nước tương; gia vị theo mùa; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); hạt tiêu để nấu ăn; nước xốt sa lát; xốt may-on-ne; nước sốt thịt; chất làm ngọt tự nhiên; chất làm ngọt tự nhiên ít calo; mì sợi; mì ăn liền; ngũ cốc đã chế biến; mì ống; cháo; cơm Ý (risotto); món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là mì ống; món ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm gạo; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm mì; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm bánh bao; thực phẩm đông lạnh chủ yếu bao gồm mì ống; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm đã nấu chín; chất làm mềm thịt dùng trong gia đình; hỗn hợp bột làm bánh mì; hỗn hợp bột làm bánh; bột ngọt dùng làm chất tăng hương vị cho thực phẩm; kẹo; sô cô la; thạch trái cây [bánh kẹo]; bánh gạo chiên; bánh quy; mì nấu chín với súp; mì đông lạnh với súp; bánh gạo ngọt nấu chín; bánh gạo ngọt làm lạnh; bánh gạo ngọt đông lạnh; bánh bao nấu chín; bánh bao đông lạnh; xíu mại nấu chín; xíu mại đông lạnh; bột cà ri [gia vị]; dầu hào; xốt cà ri; cà ri dạng sệt; nước xốt marinat; nước xốt teriyaki; tương ớt; cơm nắm nấu chín; cơm nắm đông lạnh; nem cuốn (nem cuộn) nấu chín; nem cuốn (nem cuộn) đông lạnh; hoành thánh nấu chín; hoành thánh đông lạnh; bánh xếp nấu chín (bánh bao Trung Quốc); bánh xếp đông lạnh (bánh bao Trung Quốc); bánh gối chiên chín; bánh gối chiên đông lạnh; cháo nấu chín; cháo đông lạnh; cháo ăn liền; cháo đặc nấu chín; cháo đặc đông lạnh; cháo đặc ăn liền; mì nấu chín; mì đông lạnh; mì xào; bánh mì nấu chín; bánh mì đông lạnh; bánh bao nhỏ (bánh sữa nhỏ) nấu chín; bánh bao nhỏ (bánh sữa nhỏ) đông lạnh; bánh mì nấu chín có nhân; bánh mì đông lạnh có nhân; bánh bao nấu chín có nhân; bánh bao đông lạnh có nhân; cơm rang nấu chín; cơm rang đông lạnh; thực phẩm nấu chín chủ yếu gồm gạo; món sushi của Nhật Bản (cơm cuốn kiểu Nhật Bản); bánh nhân thịt (bánh xèo); cơm thập cẩm nấu chín; cơm thập cẩm đông lạnh; món cơm nấu chín được nêm nước tương với thịt gà và rau; món cơm đông lạnh được nêm nước tương với thịt gà và rau; cơm jambalaya nấu chín (cơm với hỗn hợp cá và thịt như tôm, thịt gà, giăm bông và xúc xích); cơm jambalaya đông lạnh; cơm rang nấu chín với nước xốt cà chua, thịt gà, hành tây và nấm; cơm rang đông lạnh với nước xốt cà chua, thịt gà, hành tây và nấm; cơm nấu chín với bơ; cơm đông lạnh với bơ; cơm cà ri nấu chín; cơm cà ri đông lạnh.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước ngọt có hương vị cà phê; nước ngọt có hương vị trà; chiết xuất trái cây không cồn; chế phẩm làm nước giải khát; đồ uống không cồn dạng thạch; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống thể thao; đồ uống thể thao dạng thạch; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước ép trái cây; chế phẩm làm nước ép trái cây; nước chanh; nước sinh tố; nước khoáng [đồ uống]; xi-rô dùng cho đồ uống không cồn; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; bia; bột hòa tan để làm đồ uống không cồn.

(111) **4-0604296**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53990

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) KAIXUAN GUO (CN)
Kaixuan Building, Lianxi Bank, Nanyang Mountain, Guiyu Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần đùi; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần áo; đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0604297**

(151) 25/03/2026

Số Quyết định: 46646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53991

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WEEFUN

(731) GUANGZHOU MAKEUP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 705, Room 701, No. 339 Huanshi East Road, Yuexiu District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; dải băng làm trắng răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(111) **4-0604298**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53992

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 24.15.7; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25

(731) GIGAKESION (HK) LIMITED (CN)
Rm 13, 27/F Ho King Comm Ctr 2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Diêm; đầu ngậm điếu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0604299**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53993

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

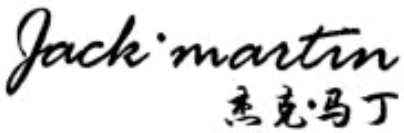

(731) DANYANG JINYE OPTICAL GLASSES CO., LTD. (CN)
No. 9 Fumin Road, Dabo Town, Danyang Development Zone China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(111) **4-0604300**

(151) 25/03/2026
Số Quyết định: 46649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54170

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.6.3; 3.17.0; 18.5.1; 26.1.1

(591) Cam, trắng, xanh dương đậm.

(731) TĂNG QUẾ HẢI (VN)
51 Minh Phụng, phường 05, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hoá, cụ thể: thú cưng (chó, mèo).

---

(111) **4-0604301**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54280
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/11/2024

(531) 9.5.12; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.

YUNE MODE

(731) NGUYỄN VĂN NGHỆ (VN)
137/7C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0604302**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54336
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/11/2024

EGOCI

(731) GUANGZHOU EGOCI BIOTECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 202, Building B, No.1 Hualianyi Road, Lianbian Pengxi, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm dùng khi tắm; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm gội đâu không cần nước; chế phẩm tắm dạng bọt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng tóc dạng lỏng; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng dùng khi tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604303**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54337
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 08/11/2024

SEYE

(731) GUANGZHOU SEYE BIOPHARMA CO., LTD (CN)
No.100, Guangchen Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng dùng khi tắm; chế phẩm làm sạch da mặt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm mềm tóc; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; son môi; mỹ phẩm cho động vật.

---

(111) **4-0604304**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54355

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

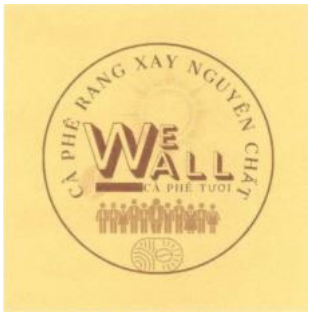

(531) 1.3.1; 2.7.23; 2.7.25; 5.7.1; 5.7.27; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18

(591) Vàng, nâu.

(731) PHAN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
58/24/33, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0604305**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54356

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH KKD (VN)
33 Đường 1E, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ hãng tin tức; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Giảng dạy; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; đào tạo lại nghề; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức.

---

(111) **4-0604306**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54357

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, trắng, nâu, xanh da trời.

(731) TẠ VĂN QUỲNH (VN)
Tổ dân phố Tân Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; trà oolong; chè (trà) đen.

Nhóm 35: Mua và bán chè (trà).

---

(111) **4-0604307**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54361

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ALAFARM (VN)
881 Ngô Quyền, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Phân bón; đất trồng trọt.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); trứng; tổ yến; thực phẩm làm từ yến sào.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; động vật sống; rau củ quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái, trải nghiệm, dã ngoại, tham quan.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà nghỉ); cung cấp thực phẩm, do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; nuôi trồng thủy sản; làm vườn; trồng trọt.

---

(111) **4-0604308**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54365

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CLASSHOME

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 38: Truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến nhà mạng máy tính toàn cầu; truyền qua vệ tinh; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; phân phối năng lượng; vận tải; cung cấp nước; môi giới hàng hải; cho thuê máy đông lạnh.

Nhóm 40: Giết mổ động vật; dịch vụ đốt rác và chất thải; dịch vụ in; đúc kim loại; thuộc da; đồ gỗ và xẻ gỗ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy chủ đặt trang điện tử; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ của nhà tâm lý học; cho thuê các thiết bị vệ sinh; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

---

(111) **4-0604309**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54368

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 16 ngách 46 ngõ 55 Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục].

---

(111) **4-0604310**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54376

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NOVATION ALTERA

(731) CORN PRODUCTS DEVELOPMENT, INC. (US)
5 Westbrook Corporate Center, Westchester, 60154 Illinois, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm, trừ tinh bột từ cà phê, chè/trà và ca cao.

---

(111) **4-0604311**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54377

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AeroBooster

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt chạy điện; máy rửa bát đĩa cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không chạy điện; ống vòi cho máy hút bụi chân không chạy điện; túi cho máy hút bụi chân không chạy điện; máy hút bụi chân không dạng ống dài; máy thổi khí quay/quạt gió xoay chạy điện; máy bơm khí nén; máy nén quay chạy điện; máy nén cho tủ lạnh; máy trộn chạy điện cho mục đích gia dụng; robot hút bụi chân không; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không cầm tay; robot dọn nhà cho mục đích gia dụng; máy lau sàn chạy điện cho mục đích công nghiệp; túi và bộ lọc bụi cho máy hút bụi.

Nhóm 11: Máy sấy khô quần áo chạy điện; máy quản lý quần áo chạy điện để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho máy điều hòa không khí; quạt cho máy điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; máy tạo và giữ ẩm chạy điện; máy hút ẩm chạy điện cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp lò nướng chạy điện; máy lọc nước chạy điện cho mục đích gia dụng; thiết bị màng lọc có bản chất là bộ lọc để lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời để làm nóng; máy làm sạch không khí cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp lò nướng chạy bằng gas; lò nướng cho bếp chạy điện; tủ lạnh chạy điện; chụp thông gió; chụp thông gió cho lò nướng; bộ lọc khí cho máy làm sạch không khí; máy lọc không khí cho mục đích gia dụng; quạt thông gió cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt làm mát; quạt trần; máy điều hòa không khí di động; thiết bị ion hóa cho máy làm sạch không khí; máy làm sạch không khí cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0604312**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54380

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Celica

(731) MAI THỊ LAN ANH (VN)
Thôn 5 Trung Thành, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(111) **4-0604313**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54388

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AeroHit

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa; bộ lọc không khí cho máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho thiết bị điều hòa không khí; quạt luân chuyển không khí; quạt trần; bộ lọc để lọc không khí; quạt điện.

---

(111) **4-0604314**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54390

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.11.12

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) TRẦN THỊ VINH (VN)
Thôn 4, xã Thọ Lâm, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 24: Chăn, vỏ gối, vỏ đệm, ga trải giường, rèm bằng vải, màn chống muỗi.

---

(111) **4-0604315**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54396

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.7; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH HERA EVENTS (VN)
Số 1025, đại lộ Bình Dương, khu phố 9, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(111) **4-0604316**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54397

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG MINH NAM VIỆT (VN)
Số 55/16, đường Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn,đèn LED chiếu sáng;hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng tự động thông minh.

---

(111) **4-0604317**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54398

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.3.3; 11.3.7; 11.3.18; 19.7.1; 26.1.2

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
A3.10.01 tầng 10+11 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187A Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán bar; dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0604318**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54400

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 17.2.2; 25.1.25; 26.1.1; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) NGUYỄN HỮU PHÚ (VN)
Đội 2, thôn 1, xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng vàng; đá quý phong thủy; đá bán quý; ngọc trai [đồ trang sức].

---

(111) **4-0604319**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54413

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BELAB COSMETIC (VN)
Số 4 ngách 14 ngõ 71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0604320**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54414
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.5.22; 2.5.24; 2.5.27; 2.5.30
(591) Vàng nâu.
(731) NGUYỄN VĂN VINH (VN)
Số 61/143 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn quàng cổ; giày.

---

(111) **4-0604321**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40221
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.1.6
(731) PT. AGEL LANGGENG (ID)
JL. Raya Sultan Agung Km.27. RT.002/07, Pondok Ungu, Kel. Medan Satria Kecamatan Medan Satria, Kota Bekasi, 17132 Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; caramen [kẹo]; bánh kẹo; bánh kẹo hạnh nhân; bánh kẹo trái cây; bạc hà cho kẹo bánh; kẹo lạc; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh quy mạch nha; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn [bánh quy]; bánh quế cuộn [bánh quy]; bánh xốp sô cô la; bánh quy xốp phủ sô cô la; kẹo đường fondant (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0604322**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40212
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(111) **4-0604323**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40175

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN TUẤN THANH (VN)
Số nhà 82, đường Trường Đua, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0604324**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40174

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.1

(591) Vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẶC SẢN ĐẤT VIỆT (VN)
Số 2038, tổ 9, ấp Quảng Hòa, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; hồng treo gió.

Nhóm 35: Mua bán: hồng treo gió, ngũ cốc, bột, hạt, bánh kẹo, bún khô, mì.

---

(111) **4-0604325**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40149

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YUYUSILK

(731) CÔNG TY TNHH XNK TRUNG KIÊN (VN)
Thôn 10, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bỉm trẻ em, bỉm người già, tã trẻ em, miếng lót cho trẻ sơ sinh, khăn ướt, khăn giấy, khăn sữa.

---

(111) **4-0604326**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46979/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40109

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SUMOU HOUSING (VN)
Số 62 Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

---

(111) **4-0604327**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40106

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NGỌC LINH (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải (may mặc); vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải bông; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: vải (may mặc), vải và hàng dệt, vải sợi dệt, vải bông, vải lanh dùng trong nhà, vải không dệt.

---

(111) **4-0604328**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40102

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Tím.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Xóm Thị Tứ, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thiết bị và dụng cụ nha khoa, răng giả, sáp nha khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị mài dùng trong nha khoa, thiết bị nha khoa dùng điện, ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; marketing; khuyến mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe về nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện về nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; phẫu thuật tạo hình răng.

---

(111) **4-0604329**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40065

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN THẾ THUYÊN (VN)
89 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước hoa/dầu thơm cho xe ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa dạng lỏng dùng để rửa xe); sáp đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 12: Thiết bị bơm hơi cho xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán camera hành trình cho ô tô, thảm ô tô, phim cách nhiệt cho ô tô, dầu nhớt cho ô tô, nước hoa cho ô tô, ghế da cho ô tô.

---

(111) **4-0604330**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40058
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VUA TỬU

(220) 23/08/2024

(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2A, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0604331**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40057
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/08/2024

(531) 5.13.9; 5.13.25; 9.1.10; 24.1.1; 24.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng, nâu, xám, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH RỪNG QUẾ (VN)
105/2 Hoàng Xuân Nhị, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chi Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); cao dán; dầu xoa bóp; cao xoa bóp; dầu gió.

---

(111) **4-0604332**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40037
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LANSUR

(220) 23/08/2024

(731) SHENZHEN LANSEER FASHION CO., LTD (CN)
No. 207, Building 11, Central Industrial City, Nanshan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo thể dục; đồ đi chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; trang phục nâng đỡ phần dưới cơ thể.

---

(111) **4-0604333**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40036

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

En Dehors

(731) LS INTERNATIONAL. CO., LTD (KR)
B-4702, 28, Seongo-ro 140beon-gil, Ojeong-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14574, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh; kem đánh răng; dầu xả tóc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; son môi; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0604334**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40008

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLUE BLOA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THE GEN GLOBAL (VN)
Lô 20, LK9 dự án nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 - Tổng Cục V, Bộ Công an, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604335**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39897

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP (VN)
Số 1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0604336**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39847

(220) 23/08/2024

(181) 23/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ D'LION (VN)
Số 313B Nguyễn Công Hãng, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, cụ thể là mua bán: lương thực, thực phẩm, gia vị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0604337**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39724

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.12; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, trắng, vàng, xanh dương.

(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Số 6 ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali du lịch; ví đựng tiền; túi bằng da hoặc giả da; cặp học sinh.

---

(111) **4-0604338**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39701

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.24

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC CHẤM THANH NHÃ (VN)
4403 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; mắm ruốc.

---

(111) **4-0604339**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39346

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUUECO

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 04, B9, lô B, ô đất D4, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604340**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39345

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUUDECO

(731) CÔNG TY TNHH NEVIGROUP (VN)
Tầng 04, B9, lô B, ô đất D4, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604341**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39039

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Hồng, đen, trắng, ghi.

(731) TRẦN THỊ XUÂN PHÚC (VN)
207/41/14 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; quần áo lót; đồ lót; quần áo lót phụ nữ (đồ vải).

---

(111) **4-0604342**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 46995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39038

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nhà Uông

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604343**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39037

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Uông Triều

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); nước ép rau quả dùng để uống (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604344**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39036

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOUSON

(731) LÊ TRỌNG KHANG (VN)
69A, Trần Phú, tổ dân phố 4, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da; túi xách tay; cặp da; ví tiền; vali; balo.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu, phân phối các sản phẩm sau: đồ da và giả da, túi xách tay, cặp da, ví tiền, ví da, vali, balo, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, giày, dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, cà vạt.

---

(111) **4-0604345**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39018
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.3.23
(731) IDA SPORTS INC (US)
1321 Upland Drive, PMB 20604, Houston, Texas 77043, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đựng giày khi đi du lịch; túi thể thao; da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô; dây đai chuyên dùng cho hành lý; ví; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân khi đi ra ngoài; túi xách lớn có đế hình chữ nhật và khóa kéo ở phía trên (túi holdall).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày cao cổ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo sơ mi; giày; bít tất ngắn cổ; đồ đi chân thể thao; mũ bóng chày; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày bóng đá; phần phía trên của đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; áo sơ mi ngắn tay; giày chơi đá bóng; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao; đinh đế giày đá bóng; tất thấm mồ hôi; áo phông; đồng phục thể thao; đinh dùng cho đế giày đá bóng cao cổ; áo choàng ngoài; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần ống bó; áo pông-sô; dép; khăn quàng cổ; quần dài; đồ lót; quần đùi; quần áo lót; áo chẽn không tay; giày cổ thấp; giày ống ngắn; giày cao cổ buộc dây; khăn quàng cổ dạng ống; áo khoác choàng; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo và quần không thấm nước; áo khoác thể thao; áo may ô thể thao.

---

(111) **4-0604346**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 46999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39017
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IDA

(731) IDA SPORTS INC (US)
1321 Upland Drive, PMB 20604, Houston, Texas 77043, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi đựng giày khi đi du lịch; túi thể thao; da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô; dây đai chuyên dùng cho hành lý; ví; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân khi đi ra ngoài; túi xách lớn có đế hình chữ nhật và khóa kéo ở phía trên (túi holdall).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày cao cổ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo sơ mi; giày; bít tất ngắn cổ; đồ đi chân thể thao; mũ bóng chày; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ để chơi đá bóng; giày bóng đá; phần phía trên của đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; áo sơ mi ngắn tay; giày chơi đá bóng; đế cho đồ đi chân; áo nịt len thể thao; giày thể thao; đinh đế giày đá bóng; tất thấm mồ hôi; áo phông; đồng phục

thể thao; đinh dùng cho đế giày đá bóng cao cổ; áo choàng ngoài; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần ống bó; áo pông-sô; dép; khăn quàng cổ; quần dài; đồ lót; quần đùi; quần áo lót; áo chẽn không tay; giày cổ thấp; giày ống ngắn; giày cao cổ buộc dây; khăn quàng cổ dạng ống; áo khoác choàng; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo và quần không thấm nước; áo khoác thể thao; áo may ô thể thao.

---

(111) **4-0604347**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38899
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/08/2024

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Hồng, đen.

(731) LA KIM TRANG (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: đồ ngủ, đồ lót, trang phục thể thao.

---

(111) **4-0604348**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38898
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DIANE SALLY

(220) 19/08/2024

(591) Xanh dương ngọc.

(731) LA KIM TRANG (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu: đồ ngủ, đồ lót, trang phục thể thao.

---

(111) **4-0604349**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47002/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38897
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CATTOBO

(220) 19/08/2024

(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt tennis, cầu lông, pickleball.

---

(111) **4-0604350**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47003/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38896
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.8; 2.3.16
(591) Tím, cam.
(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Cửa hàng dụng cụ tập thể dục và quần áo thể thao, phòng tập gym và yoga.

---

(111) **4-0604351**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47004/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38895
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.4.18
(591) Xanh dương, đen, hồng.
(731) LÊ TỐT (VN)
350A đường Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, hải sản không còn sống; các sản phẩm chế biến và sấy khô từ cá và hải sản.

---

(111) **4-0604352**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47005/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38797
(220) 16/08/2024
(181) 16/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HOHE

(731) HONGHE PRECISION METAL PRODUCTS., LTD (CN)
Songshangwang Industrial Area, Yuecheng Town, Jieyang District, Guangdong Province, China.
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; thanh ray bằng kim loại.

---

(111) **4-0604353**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47006/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38711

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Đỏ, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÀNH ĐỒNG (VN)
Số nhà 157, đường Quyết Thắng, tổ 4, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Mực máy photocopy; hộp chứa mực in ăn được, đã có mực, dùng cho máy in; hộp mực, đã có mực, dùng cho máy in và sao chụp; hộp mực máy in laser (có chứa mực); hộp mực máy in phun (có chứa mực); mực in; mực in laser.

Nhóm 09: Dây cáp mạng; dây tín hiệu [dây dẫn điện]; dây cáp tín hiệu; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; ốp điện thoại; thiết bị mạng: hạt mạng; dây chuyển đổi (dây HDMI, dây VGA); thiết bị chuyển đổi tín hiệu; dây cáp usb; loa máy tính; loa mini; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị truyền dẫn tín hiệu gốc; bộ chuyển đổi quang điện; thiết bị quay phim (camera); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính; thiết bị sạc pin; vỏ máy tính.

---

(111) **4-0604354**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47007/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38542

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG THỦY SẢN KIM HOÀNG QUẢNG NAM (VN)
Thôn Phương Tân, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Con giống thủy, hải sản; thủy, hải sản còn sống; thức ăn thủy sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ nuôi con giống thủy hải sản.

---

(111) **4-0604355**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47008/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38519
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THIÊN KIM
Gửi trọn niềm tin

(531) 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XE MÁY THIÊN KIM (VN)
Số 434 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và đại lý phân phối các sản phẩm: mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ khác, phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604356**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47009/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43017
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FACEMODELS
FaceModels

(531) 26.1.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.4.11; 26.7.25; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xám, xám sẫm, vàng.
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Xóm Tiểu Khu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng buổi biểu diễn.

---

(111) **4-0604357**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47010/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42990
(220) 11/09/2024
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MOMMYSARANG

(731) OLIVE INTERNATIONAL INC. (KR)
3f, 12, Nonhyeon-Ro, 79-Gil, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chất làm bóng môi; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(111) **4-0604358**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47011/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39286

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC NHẬT ANH (VN)
Số 24A ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0604359**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47012/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39233

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RYMOLA

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
212/15 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; bít tất.

---

(111) **4-0604360**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47013/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39229

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Vàng cam, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.

(731) NGUYỄN ĐỨC KHẢI (VN)
Số 457-459, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Rong biển dùng làm thực phẩm (đã qua chế biến); chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển ăn liền (đã qua chế biến); rong biển, đã sấy khô; rau đã sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604361**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42916

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

S'BED

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀN VIỆT HẢI (VN)
496/41/21 Dương Quảng Hàm, tổ 33, Kp5, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi - nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(111) **4-0604362**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47015/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42060

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kamboglaz

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0604363**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47016/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42710

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.13.1

(731) YARRA VIBE PTY LTD (AU)
Yarra Vibe Pty Ltd, 11 Mummery Street, Mount Waverley, 3149, VIC Australia

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm].

Nhóm 05: Đồ uống y tế; chế phẩm vitamin; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; kẹo có chứa thuốc; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; dầu gan cá tuyết; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung thực phẩm cho con người; chất bổ sung cho thực phẩm khoáng chất.

Nhóm 30: Kẹo mềm; đường; sữa ong chúa; đường phèn tinh thể; bánh kẹo; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; gluten được chế biến làm thực phẩm; mật ong.

Nhóm 32: Bia; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước chanh; đồ uống trên cơ sở thực vật.

---

(111) **4-0604364**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47017/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42561

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.12

(731) AURORA DIODE INC. (TW)
2 F., No. 6, Aly. 8, Ln. 45, Baoxing Rd., Xindian Dist., New Taipei City 231017, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; bóng bán dẫn [điện tử]; đèn ba cực.

---

(111) **4-0604365**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47018/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42560

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1

(731) GHCG CO., LTD (KR)
40, Dosan-daero 78-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho ngành dệt; chăn chần; chăn lông vũ; chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ bọc cho chăn bông; khăn tắm; vải bông; khăn tắm bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; vỏ của gối tựa lưng; vỏ đệm [giường ngủ].

---

(111) **4-0604366**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47019/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42535

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM VẠN LINH AN GROUP (VN)
Dốc Đê, khu Công Nghiệp, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích trang trí.

---

(111) **4-0604367**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47020/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42534

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM GIA LÂM (VN)
362/109 Hiệp Thành 13, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; thịt đã được bảo quản; thịt lợn muối xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích.

---

(111) **4-0604368**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47021/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42533

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.11.9

(731) PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Thôn Tân Hoà, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(111) **4-0604369**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47022/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41444

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGÔ ĐÌNH VY (VN)
Thôn Đông Thành, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt.

---

(111) **4-0604370**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47023/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41310

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHÀ MỘC

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lá, trắng.

(731) TRẦN QUỐC HUY (VN)
Số 21, đường Hà Huy Tập, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, tre (dùng để trang trí).

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt giống thực vật; cây trồng; gia cầm sống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quả tươi, rau tươi, hạt giống thực vật, cây trồng, gia cầm sống, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, mây, tre (dùng để trang trí).

---

(111) **4-0604371**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41304

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.5; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH LONG YIN VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 506, 507, 508, 530, 531, 574, 754, 573, tờ bản đồ số 14, ấp Tân Hội, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 04: Khí đốt (gas); khí gas để thắp sáng.

Nhóm 06: Bình đựng khí lỏng bằng kim loại (bình đựng gas) [rỗng].

Nhóm 35: Mua bán: khí đốt (gas), khí gas để thắp sáng, bình đựng khí lỏng (bình đựng gas); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; nghiên cứu thị trường.

---

(111) **4-0604372**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41258

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh rêu, vàng nhạt.

(731) TRẦN THẾ HƯNG (VN)
Số 4 Thể Giao, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, trà, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0604373**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41257

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) TRẦN THẾ HƯNG (VN)
Số 4 Thể Giao, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chức năng, trà, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0604374**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41256

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.4

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & ĐẦU TƯ Y TẾ VIỆT NHẬT (VN)
Số 122, Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0604375**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41246

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAVEM

(531) 26.11.3; 26.11.8

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa).

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đệm; đồ đạc trường học.

Nhóm 21: Máy đánh răng.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc nhóm này); trò chơi.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: máy tính các loại, phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa), ấm điện, nồi điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy đánh răng, thiết bị tập thể dục thể thao, trò chơi, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đệm, đồ đạc trường học.

---

(111) **4-0604376**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41245

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15

(591) Nâu đồng, đen, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa).

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đệm; đồ đạc trường học.

Nhóm 21: Máy đánh răng.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc nhóm này); trò chơi.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: máy tính các loại, phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa), ấm điện, nồi điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy đánh răng, thiết bị tập thể dục thể thao, trò chơi, đồ đạc trong nhà, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đệm, đồ đạc trường học.

---

(111) **4-0604377**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41243

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số nhà 442 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Bột diếp cá, bột cần tây, bột tía tô, bột rau má, tất cả dùng làm thực phẩm; sữa non rau má (không dùng cho mục đích y tế); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Trà tía tô; trà bồ công anh; trà rau má; trà (chè); trà diếp cá, trà cúc chi.

---

(111) **4-0604378**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41194

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LẨU SƯỜN BÒ
DƯƠNG PHỐ

(731) NGUYỄN HOÀN (VN)
Ngõ 181 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn.

---

(111) **4-0604379**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41193

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REDD

(731) PHẠM TIẾN THỊNH (VN)
P1608 Gh6 Ct17 ĐT Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604380**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41184

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đồng, tím, xanh lam.

GREENMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; chủng vi sinh nuôi cấy (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y); đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh (đất nền); đất mùn (humus); phân đạm; phân hữu cơ; than bùn [phân bón]; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: chế phẩm sinh học (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng, chủng vi sinh nuôi cây (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y), đất sét được làm tơi/làm xốp để trồng cây thủy canh (đất nền), đất mùn (humus), phân đạm, phân hữu cơ, than bùn, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(111) **4-0604381**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42544

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Patadatech

(731) HỘ KINH DOANH LAPTOP TUẤN ĐẠT (VN)
354 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Laptop; máy vi tính để bàn; màn hình máy vi tính; linh kiện máy vi tính; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy vi tính.

---

(111) **4-0604382**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41173

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FOXLOVER

(731) GUANGZHOU ZEKAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501, Building A, No. 6, Helongyiheng Road, Hebian, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi dết; vali [hành lí]; túi xách tay; ví đựng tiền; cặp học sinh; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô [dù].

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; áo nịt len thể thao; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày đá bóng; giày thể thao; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(111) **4-0604383**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41166

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người, tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0604384**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41163

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUPER PUA

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0604385**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41162

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SP PUA

(731) CÔNG TY TNHH JVLINK (VN)
50/19A Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung làm từ nhau thai [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, thực phẩm chức năng, dược phẩm, thuốc dùng cho người; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0604386**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41117

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHERRY

(531) 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh than, đỏ, trắng.

(731) ZHANG, LIMING (CN)
No.42, Group 4, Shangliu Village, Xiying Town, Liangzhou District, Wuwei City, Gansu Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau sàn nhà; máy giặt thảm; máy hút bụi dùng cho thảm; máy rửa bát; máy chà sàn.

Nhóm 20: Giường; bàn làm việc; ghế sofa; nệm; ghế; ghế ăn dặm cho bé; khung tập đi cho trẻ em.

---

(111) **4-0604387**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41022

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAKDO

(731) CÔNG TY TNHH DAKDO (VN)
Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán và cho thuê: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị và linh kiện điện tử, phần mềm và thiết bị viễn thông, đồ gia dụng cụ thể là đèn năng lượng mặt trời, quạt năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, hệ thống làm mát năng lượng mặt trời, bếp năng lượng mặt trời, tăm nước, bàn chải điện; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp việc truy cập vào mạng viễn thông

---

(111) **4-0604388**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40883

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAXAU

(731) ZESEN ZHENG (CN)
Room 102, No. 6, Erheng Lane, Shenshan Sucuocheng, Jingdu Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong 512200, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồng hồ bỏ túi.

---

(111) **4-0604389**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40881
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 28/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) XIAMEN MUTIAN IMPORT AND EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 301-2, No. 629 Sishui Road, Huli District, Xiamen, Fujian Province, China 361000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; hạt ngào đường; trái cây, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; nho khô; rau củ quả, đã chế biến.

---

(111) **4-0604390**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50422
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN AN GLOBAL (VN)
Tổ dân phố Tự, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; vật liệu giữ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; chất cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0604391**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50420
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI STAR LED VIỆT NAM (VN)
2C/21/35 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led; đèn năng lượng mặt trời.

---

(111) **4-0604392**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50419

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIDORI

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Tiền Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển; ống inox; ống dẫn nước thải bằng kim loại; bể ngầm bằng kim loại; van ống bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước bằng nhựa; bể ngầm chứa nước bằng nhựa; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; thùng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604393**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50418

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 4.3.19; 26.1.1

(591) Đen, vàng, cam, đỏ, đỏ nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG KINH (VN)
234 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; trung tâm dạy và tập luyện võ thuật.

---

(111) **4-0604394**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50417

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, đỏ, đỏ đậm, nâu, nâu đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG KINH (VN)
234 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc; rượu bổ (cho mục đích y tế); rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe (cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu nếp cái hoa vàng.

---

(111) **4-0604395**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50387

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6; 26.4.9

(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OCHIGO VIỆT NAM (VN)
16.01 lầu 16, cao ốc GoldenKing, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604396**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40880

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

milawi

(731) NANYANG DONGHENG TRADING SDN.BHD. (MY)
Menara Mutiara Sentral No.2, Jalan Desa Aman 1 Cheras Business Centre 56000 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; bơ; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; sữa được làm chua.

---

(111) **4-0604397**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40870

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOC XUAN

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dầu gội đầu; dầu mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604398**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40869

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XUAN 18

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; kem mỹ phẩm; sữa rửa mặt; dầu mỹ phẩm.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0604399**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40852
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.4.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(111) **4-0604400**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40851
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Trắng, đen, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(111) **4-0604401**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40850
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.2; 24.15.21
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(111) **4-0604402**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40849
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Vàng, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY HOA PHƯỢNG (VN)
Thôn Trang Quan (tại nhà Ông Nguyễn Sỹ Tuyên) xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện; ắc quy cho thắp sáng; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện cao thế.

---

(111) **4-0604403**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40838
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, da cam.
(731) LÊ THÀNH ĐẠT (VN)
969B Lò Gốm, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; xăng dầu; dầu mỡ bôi trơn dùng cho xe cộ; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

---

(111) **4-0604404**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40721
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 6.1.2; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh đen, bạc, trắng, đen.
(731) LÊ ANH NINH (VN)
Đình Ninh Sơn, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(111) **4-0604405**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40589

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NORDIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIẾT BỊ XÔNG HƠI 3 MIỀN (VN)
Số 5, ngõ 346 Vĩnh Hưng, tổ 2, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị xông hơi khô (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị xông hơi ướt (bằng sức nóng của nhiệt), thiết bị tắm hơi.

---

(111) **4-0604406**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40448

(220) 27/08/2024

(181) 27/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HHO

(731) KINGKAR ECO-TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
No.586 Dongfanghong Mid Road, High-Tech Industrial Development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy tạo khí bằng điện phân; động cơ hơi nước; thiết bị (bộ) chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; máy phát điện; thiết bị hàn, vận hành bằng khí gaz; máy và thiết bị điện để làm sạch.

---

(111) **4-0604407**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40445
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/08/2024

(531) 4.3.3; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, nâu, nâu đậm.
(731) HỒ CHÍ QUYẾT (VN)
Tổ 26, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; gọi vốn từ cộng đồng; cố vấn tài chính.

---

(111) **4-0604408**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40399
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/08/2024

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lam, trắng.
(731) TRẦN QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Máy làm đẹp: máy nâng cơ trẻ hóa da, máy đẩy tinh chất.

---

(111) **4-0604409**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40398
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HELLOBIKE

(220) 27/08/2024

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(111) **4-0604410**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40387
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MAX-G

(220) 27/08/2024

(731) CHEN RUIDAN (CN)
Poly Central Mansion, Tenglong Road, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đá quý; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đá bán quý.

---

(111) **4-0604411**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40375
(181) 27/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SIKEI

(220) 27/08/2024

(731) NGUYỄN MẠNH DUY (VN)
Thôn Sở Hạ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, bệt sứ vệ sinh, sen vòi, phụ kiện và chậu inox (thiết bị vệ sinh), chậu rửa bát gắn cố định, ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(111) **4-0604412**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45811
(181) 25/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SUGA

(220) 25/09/2024

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương.

(731) SUGA ELECTRONICS LIMITED (CN)
Blk B 22/F Billion Centre No 1 Wang Kwong Road Kowloon Bay Kl, Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc nông nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; thẻ từ nhận dạng; máy quẹt thẻ thanh toán (máy pos); ống nghe điện thoại; thiết bị trộn âm thanh; micro; thiết bị điều khiển phân phối điện; máy thu tần số; thiết bị truyền phát (viễn thông).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 42: Nghiên cứu cơ chế hoạt động của sự kết hợp các hợp chất ở động vật (nghiên cứu sinh học); dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0604413**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45543

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng cam, xanh dương, xanh cửu long.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA LẤY SÁNG VIỆT NAM (VN)
Lô H11, khu Đất Đấu Giá Ngô Thì Nhậm, đường Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng: tấm nhôm nhựa phức hợp (thành phần chủ yếu là nhôm).

---

(111) **4-0604414**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45541

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.4.4; 26.4.18

(731) INNOFLUX CO., LTD. (KR)
#201, 21-7, Nonggongdanji 4-gil, Wando-eup, Wando-gun, Jeollanam-do, 59108, Korea

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước cân bằng da; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; dầu mỹ phẩm; dầu gội đầu; bọt làm sạch da.

---

(111) **4-0604415**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45528

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JH-LINK

(731) HUANG AO (CN)
No. 13, Donghe Rd., Dongshi Town, Zhijiang, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; micrô; tai nghe; vỏ thùng loa; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; dây điện thoại; cáp sợi quang; dây điện; sợi quang [dây dẫn tia sáng]; màn hình video; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0604416**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45507

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BrightGuard

(731) ZHONG FUZHAO (CN)
Room 201, Building 143, Shangri-La Garden, Nanguo Taoyuan, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province 528000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0604417**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45506

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.25; 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 3.7.24; 3.17.0

(591) Trắng, đen, hồng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, cam.

(731) TRẦN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Số 352 đường Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gấu bông.

---

(111) **4-0604418**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45451

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cam, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM SẢN VIỆT LINH (VN)
Lô S5 18 khu Làng Nghề, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đan lát làm từ cây liễu gai.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ đan lát làm từ cây liễu gai, trái cây tươi, gia vị.

---

(111) **4-0604419**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45448
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHƯƠNG THỦY

(220) 24/09/2024

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TRẦN TÀI NHÂN (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm [gia vị]; bột canh [gia vị].

---

(111) **4-0604420**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45437
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tấm trang trí
vạn tú ánh kim

(220) 24/09/2024

(731) CÔNG TY TNHH VẠN TÚ (VN)
Số 366/9 đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm trần; tấm lợp mái; vách ngăn; tấm lát sàn; tấm treo trang trí (tất cả đều là vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0604421**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54415
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UNISEX IDS

(220) 11/11/2024

(531) 2.1.23; 2.3.23; 2.5.23; 2.5.27; 2.5.30

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN VINH (VN)
Số 61/143 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn quàng cổ; giày.

---

(111) **4-0604422**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54417
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/11/2024

FLOKI

(731) CÔNG TY TNHH KHẢI THUẬN PHÁT (VN)
149/5 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng cho xe tải, xe ô tô, cụ thể là: bộ bánh lái, càng xe, má phanh (bố thắng), bánh răng côn dẹt, bộ bánh răng cho xe, tấm lót phanh cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ tùng cho xe tải, xe ô tô, cụ thể là: bộ bánh lái, càng xe, má phanh (bố thắng), bánh răng côn dẹt, bộ bánh răng cho xe, tấm lót phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0604423**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54418
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/11/2024

SOLSOLUNNIE

(731) CÔNG TY TNHH HELLO SOL (VN)
Số 3B đường số 32, phường Bình Trung Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0604424**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54421
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 11/11/2024

Royal NMN Serum

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TẬP ĐOÀN TS (VN)
Số 184 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem chống nắng; tinh chất làm bong da và tái tạo làn da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0604425**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54434

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HAPY GLOBAL (VN)
Thôn Bài Tâm, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chất sát trùng; chất diệt khuẩn; chất tẩy uế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, chế phẩm dược, chất sát trùng, chất diệt khuẩn, chất tẩy uế, thảo dược.

---

(111) **4-0604426**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54469

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc để chăm sóc tóc; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc súc miệng; chất tẩy uế; chất khử mùi [không dùng cho người hoặc động vật]; thuốc dùng cho chăm sóc răng miệng; chế phẩm khử trùng.

Nhóm 41: Thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; giáo dục trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng vấn sức khỏe; chăm sóc vệ sinh cho con người; cho thuê các thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0604427**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54454

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PAVISPHARM (VN)
Số 25, ngách 65/72 tổ 11, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0604428**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54490

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.9

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T-GROUP GLOBAL (VN)
Số 79 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống, cụ thể là cà phê, trà sữa, trà, nước hoa quả (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0604429**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54530

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.25; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN XUÂN TÂN (VN)
Thôn Tân Mộc, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày [trang phục]; dép; đồ đi ở chân; quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0604430**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54520

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOPMAX VIỆT NAM (VN)
HA01-159, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh tạm thời; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; trình diễn sân khấu; dàn dựng băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0604431**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54518

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Key-point

(731) XING SANXING CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.12, Anren Road, Jianshan New District, Haining City Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cột chống bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; thanh ray bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện; chìa khóa bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại, không dùng cho máy móc; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 09: Thiết bị chỉ báo định lượng; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điện phân dùng trong phòng thí nghiệm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; trung tâm điều khiển nhà tự động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa cửa vân tay; ổ khóa điện cho xe cộ.

---

(111) **4-0604432**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54536

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RỒNG VÀNG KIM NGÂN BẢO

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ANH VŨ (VN)
Số nhà 142, đường Tuệ Tĩnh, tổ 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; dây bạc [đồ trang sức].

---

(111) **4-0604433**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54541

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THE COLORIST

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc đèn; bấc nến; chế phẩm để khử bụi; sáp [nguyên liệu thô]; mồi lửa; nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng; củi đốt.

Nhóm 10: Mặt nạ dùng cho mục đích y tế; dụng cụ lấy ráy tai; găng tay dùng để xoa bóp; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; kim cho mục đích y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị xoa bóp; bao cao su; thiết bị chỉnh hình.

Nhóm 14: Hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài, trâm cài [đồ trang sức]; đồ trang sức; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy; khăn lau bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau mặt bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; tấm lót chỗ ngồi bồn cầu bằng giấy; văn phòng phẩm; áp phích quảng cáo; tạp chí [định kỳ]; ảnh chụp [được in].

Nhóm 18: Túi; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi mua hàng có thể tái sử dụng; vali [hành lý]; bộ chia ngăn cho vali; ô; gậy chống khi đi bộ; bộ yên cương cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; gương soi; gối; đệm; giá trưng bày đồ trang sức; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; móc treo quần áo, không bằng kim loại; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Vải lanh dùng trong nhà; khăn tắm bằng vải; khăn tắm [trừ quần áo]; găng tay dùng để tắm; khăn xếp (bằng vải) để lau khô tóc; khăn lau mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vỏ bọc bằng vải của nắp đậy bệ xí; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất.

Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ; miếng dán ngực [đồ lót]; miếng đệm ở nách áo.

Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; cặp tóc; dây buộc tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cây nhân tạo, trừ cây noel.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; mô hình đồ chơi; búp bê; dây đai yoga; đồ câu cá; trò chơi cờ bàn; thiết bị tập luyện thể hình; đồ trang trí cây thông noel, trừ bánh kẹo và đèn cây thông noel bằng điện.

---

(111) **4-0604434**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54562

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.22; 3.7.24; 26.1.4

(591) Ghi đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT HAGO (VN)
LK5-14 Trường Thịnh Phát II, đường Trương Văn Lĩnh, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng; thi công trang trí nội thất và ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế kiến trúc; tư vấn thiết kế trang trí nội ngoại thất; tư vấn thiết kế kiến trúc.

---

(111) **4-0604435**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54576

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh ngọc, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH KN CAM RANH (VN)
Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; cho thuê biển quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; triển lãm thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; trưng bày sản phẩm; dịch vụ mua bán các sản phẩm bao gồm: đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng lưu niệm (như tranh ảnh trang trí trong nhà, đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đèn trang trí, hoa trang trí, ba lô, quần áo, túi xách, vòng tay, vòng cổ, sổ lưu niệm); dịch vụ của trung tâm thương mại cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê cửa hàng, gian hàng; tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật).

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài tòa nhà; xây dựng sân gôn (golf); xây dựng khu du lịch sinh thái, xây dựng công viên cây xanh, công viên nước, vườn trại giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê xe phục vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ trường học; dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ sân golf; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi golf; cho thuê phòng hòa nhạc và rạp chiếu phim nhằm mục đích giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp các tiện nghi thể thao; thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; thông tin giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0604436**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54577

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HomeMate

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI FA (VN)
Thửa đất số 26, 313, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện các loại.

---

(111) **4-0604437**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54578

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CookMate

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAI FA (VN)
Thửa đất số 26, 313, tờ bản đồ số 8, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Lon ga mini có chứa ga.

Nhóm 07: Đèn khò.

Nhóm 11: Bếp ga; bếp nướng; van bình ga; bếp điện; bếp từ; dụng cụ nấu nướng (dùng điện).

---

(111) **4-0604438**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54579

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QUỐC LINH

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SẾT (VN)
Ô1/60 Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chao (gia vị); chao làm từ đậu nành; chao làm từ khoai môn.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; quán gà nướng.

---

(111) **4-0604439**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54580

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.3; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, cam, xám, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SẾT (VN)
Ô1/60 Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; quán gà nướng.

---

(111) **4-0604440**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54581

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 25.3.3; 26.3.23; 26.4.9

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH FFAN (VN)
Số 7, ngõ 2, đường Nguyễn Sỹ Sách, khối Vinh Tiến, phường Bình Hưng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; giày dép; tất; quần áo thời trang; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0604441**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57997

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MagStrong

(731) SHENZHEN BOTAI SILICONE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 802, Jinhe Bldg., No. 8 Xinhe St., Ma'antang Community, Bantian St., Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân [PDA]; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(111) **4-0604442**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57986
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

幸福狐狸
Lucky Fox
HỒ LY MAY MẮN

(220) 29/11/2024

(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; kem bảo vệ tóc, không chứa thuốc; kem dưỡng da tay; xà phòng; dầu gội đầu; kem xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sữa dưỡng da [mỹ phẩm].

---

(111) **4-0604443**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57969
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CITAPRO

(220) 29/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604444**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57968
(181) 29/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VARENTIX

(220) 29/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604445**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57967

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOPEFAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604446**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57966

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLUTIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Căn 70. LouisXII - LK46, khu đô thị mới Hoàng Văn Thụ, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604447**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57942

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.18; 10.3.7; 25.7.20; 26.2.3

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKWORLD (VN)
Tòa nhà SBI, lô số 6B, đường số 3, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0604448**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57315

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.1.5; 26.4.18; 26.5.1

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGÔ TUẤN HIỆP (VN)
B1-1101 khu C1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: gia vị; gia vị thập cẩm; mì sợi nhỏ; tương; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà thảo mộc.

Nhóm 32: đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp; nước ngọt; nước uống có ga; đồ uống dùng trong bữa ăn; bia.

---

(111) **4-0604449**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57314

(220) 27/11/2024

(181) 27/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh nước biển, đỏ, cam, tím, đen, trắng.

(731) NGÔ TUẤN HIỆP (VN)
B1-1101 khu C1 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: gia vị; gia vị thập cẩm; mì sợi nhỏ; tương; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà thảo mộc.

Nhóm 32: đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp; nước ngọt; nước uống có ga; đồ uống dùng trong bữa ăn;bia.

---

(111) **4-0604450**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56634

(220) 22/11/2024

(181) 22/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Sportlab

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BIFROST (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0604451**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56442

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN HUAWEI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Rm 401, Bldg. E, Juxin Sci. & Tech Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang St., Bao'an Dist., Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; dụng cụ hàng hải; thiết bị rađa; máy nghe nhạc đa phương tiện dùng cho ô tô; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; màn hiển thị video có thể đeo.

---

(111) **4-0604452**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58909

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25

(731) GUIZHOU WUXING LIQUOR INDUSTRY GROUP MAOTAI TOWN WUXING LIQUOR FACTORY (CN)
Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; gailian-jiou [rượu mạnh Trung Quốc làm từ cao lương]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang.

---

(111) **4-0604453**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58908

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) GUIZHOU WUXING LIQUOR INDUSTRY GROUP MAOTAI TOWN WUXING LIQUOR FACTORY (CN)
Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; gailian-jiou [rượu mạnh Trung Quốc làm từ cao lương]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang.

---

(111) **4-0604454**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58799

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Arianne

(731) ĐÀO NGUYÊN MINH PHỤNG (VN)
7.34, khối A3, chung cư Tam Phú, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chocolate; bánh kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0604455**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58772

(220) 05/12/2024

(181) 05/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

beleap:

(731) LEAP GENERATION SDN BHD (MY)
No. 162-3, Jalan Kelisa 10, Taman Sungai Abong Indah, Jalan Sungai Abong, 84000 Muar, Johor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau em bé dùng một lần được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; khăn lau em bé dùng một lần được tẩm chế phẩm làm sạch cá nhân; khăn lau xenluloza dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn

lau dùng một lần được tẩm nước thơm cô-lô-nhơ; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau mặt được tẩm mỹ phẩm; giấy lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; giấy lau được tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn lau bằng giấy được tẩm chế phẩm vệ sinh; dầu gội đầu; khăn lau kính đeo mắt (khăn giấy được tẩm dung dịch làm sạch mắt kính); khăn lau (khăn giấy) được tẩm chế phẩm làm sạch hoặc chế phẩm đánh bóng; khăn lau chứa chế phẩm làm sạch; khăn lau (khăn giấy) được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích phẫu thuật; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích thú y; khăn lau xenluloza dùng cho mục đích y tế; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích y tế; xà phòng diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau sát trùng được tẩm, thấm ướt; khăn lau có chứa thuốc được tẩm, thấm ướt; miếng đệm lót (khăn lau) xenluloza được tẩm, thấm ướt có chứa chế phẩm chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; khăn lau ẩm được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; giấy lau được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau bằng giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau vệ sinh; khăn lau (khăn giấy) được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn lau dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng cho mục đích y tế được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau dùng cho mục đích phẫu thuật; khăn lau dùng cho mục đích phẫu thuật được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm y tế; khăn lau bằng xenluloza dùng cho mục đích y tế; khăn lau bằng xenluloza được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau bằng giấy lụa dùng cho mục đích y tế; khăn lau bằng giấy lụa được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc.

---

(111) **4-0604456**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58721

(220) 04/12/2024

(181) 04/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.3; 15.7.2; 25.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, cam, vàng, nâu đậm, hồng, xanh da trời, đen, nâu nhạt, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XNK ALLBEST FOOD VN (VN)
Khu Bắc km 7,5, QL 18A, khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; thạch rau câu; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0604457**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58457

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

iClean

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ PHÚ LÂM (VN)
Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nước nóng; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

---

(111) **4-0604458**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58456

(220) 03/08/2021

(641) 1616382

(181) 03/08/2031

(300) 90513820 05/02/2021 US

(450) 27/04/2026 457

(540)

NOVOLOOP

(731) NOVOLOOP, INC (US)
3475 Edison Way, Suite Q, Menlo Park CA 94025, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Polyurethan; polyurethan nhiệt dẻo (TPU).

Nhóm 17: Polyurethan dạng khối, tấm, màng, ống, viên, dây, và dung dịch.

Nhóm 40: Tái chế nhựa; tái chế chất thải; tái chế có bản chất là tái chế chất thải.

---

(111) **4-0604459**

(151) 26/03/2026
Số Quyết định: 47204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-58363

(220) 03/12/2024

(181) 03/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Halil Karim

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.5

(731) NGÔ HOÀNG MAI (VN)
Xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

---

(111) **4-0604460**

(151) 26/03/2026

Số Quyết định: 47205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60141

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.11.13; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7

(591) Xanh, xanh nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế được làm bằng tre; đồ gỗ mỹ nghệ làm từ tre.

Nhóm 21: Các sản phẩm gia dụng làm từ tre như: cốc, chén, bát, lót cốc, ống hút, dao, thìa, dĩa, đũa.

---

(111) **4-0604461**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54588

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0604462**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54589

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.11.25; 19.13.1; 19.13.25; 26.1.1

(591) Xanh, ghi, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bông gạc dùng cho mục đích y tế; bông khử trùng; chất sát trùng, diệt trùng; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm dùng cho nha khoa; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604463**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54590

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NATUSKIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0604464**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54591

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NATUWASH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0604465**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54592

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NATUPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

---

(111) **4-0604466**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54607

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1; 26.4.9; 26.5.1

(591) Nâu, xanh da trời.

(731) HUỲNH NHÂN (VN)
26 Bạch Đằng, phường Minh Anh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, cặp xách, va li, ba lô, ví, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục).

---

(111) **4-0604467**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54608

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.5.1

(731) HUỲNH NHÂN (VN)
26 Bạch Đằng, phường Minh Anh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu: túi xách, cặp xách, va li, ba lô, ví, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), khăn quàng (trang phục).

---

(111) **4-0604468**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54643

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) BÙI MINH HIỀN (VN)
3/3 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 03: Chất đánh bóng ô tô; chất tẩy rửa cho ô tô; nhựa thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; dầu thông để tẩy mỡ, tẩy nhờn; chất tẩy rửa đồ nội thất; chất tẩy rửa dạng xịt dùng trong gia đình; khăn lau thấm chất tẩy rửa da; bình xịt chất tẩy rửa dùng cho hàng dệt may; chất lỏng tẩy rửa (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm lau kính; sáp đánh bóng carnauba dùng cho ô tô; dầu gội đầu; chất tẩy rửa chế biến từ dầu mỏ (không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0604469**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54648

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 16.3.17

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; bất động sản; cung cấp thông tin về tài chính, bất động sản, đầu tư lên mạng internet; định giá tài chính (bảo hiểm, công việc ngân hàng, dịch vụ bất động sản).

---

(111) **4-0604470**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54649

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ THỊNH PHÁT (VN)
55/4 Tân Chánh Hiệp 17, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất video chia sẻ về xe và golf (đăng tải lên các trang mạng xã hội như facebook, youtube, tiktok, instagram, website, zalo, fanpage, twitter) (trừ video quảng cáo); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage); cung cấp thông tin trực tuyến về xe ô tô, xe hai bánh và golf (thông tin thể thao/giải trí); hoạt động sản xuất (phim điện ảnh, chương trình truyền hình, phim video); dịch vụ phát hành các bộ (phim điện ảnh, chương trình truyền hình, phim video); tổ chức các cuộc thi về golf.

---

(111) **4-0604471**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54657
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/11/2024

(531) 1.15.21; 26.4.7
(591) Trắng, đen, tím xanh, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH BROS UNITED VIỆT NAM (VN)
A3/146, khu phố 3, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in.

---

(111) **4-0604472**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54720
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/11/2024

(531) 1.15.5; 5.7.3
(591) Vàng, xanh dương, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHỤ KIỆN BLUKA (VN)
Số nhà 73, đường Phúc Lợi, khu tiểu thủ công nghiệp, xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện đi kèm dùng cho mục đích nấu nướng; dụng cụ nấu nướng.

---

(111) **4-0604473**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54729
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 12/11/2024

(731) JIN HUANG (CN)
Attachment No. 9, Unit 2, No. 24, Huanghe East Road, Xiaohe District, Guiyang, Guizhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước dưỡng da dùng cho mục đích làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(111) **4-0604474**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54773

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.2.7

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.

(731) ĐÀO MẠNH TÀI (VN)
Khu 6, xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 10: Đai thảo dược dùng điện (đầu, cổ, lưng, bụng, chân, tay, gối thảo dược); đai thảo dược dùng điện kết hợp massage (đậu, cổ, lưng, bụng, chân, tay, gối thảo dược); bồn ngâm chân mát-xa chạy điện; đai lưng chống gù; đai cổ; đai bảo vệ ngực; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình.

---

(111) **4-0604475**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54775

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; giáo dục trường mầm non; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ ve giáo dục giảng dạy; dịch vụ viết chữ đẹp.

---

(111) **4-0604476**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54786

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.23

(731) HỘ KINH DOANH ONEMAX VIỆT NAM (VN)
Số 1A, ngõ 4, Đình Quán, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(111) **4-0604477**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54802

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.9; 26.5.1; 26.11.8



(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0604478**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54803

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.9; 26.5.1



(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(111) **4-0604479**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54804

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 24.1.1

(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, củ, đóng hộp; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; cá, đóng hộp; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(111) **4-0604480**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54805

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HAINAN RONGJIE INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 509-C35, 5th Floor, Datong Innovation and Entrepreneurship Mass Innovation Space, 1 Datong Yiheng Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; bánh quy có nhân; bánh mỳ.

---

(111) **4-0604481**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54818
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu hạt giống cây trồng.

---

(111) **4-0604482**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54822
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KẾT CẤU KHUÔN YIXIN VIỆT NAM (VN)
Thôn Kinh Giao (tại nhà ông Lưu Văn Niêm), xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí; chế tạo khuôn mẫu; gia công nhám trên bề mặt các loại khuôn mẫu (gia công các loại nhám, khắc chữ, khắc laser, tráng phủ kim loại).

---

(111) **4-0604483**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54823
(220) 13/11/2024
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.1; 26.11.9
(591) Đen, cam đất.
(731) CÔNG TY TNHH CỬA HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh kim loại định hình; bản lề cửa bằng kim loại; cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0604484**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54829

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24

(731) HESHENGLIAN (GUANGZHOU) CATERING ENTERPRISE MANAGEMENT CO.,LTD (CN)
Room 4030, No. 387, Hanxi Avenue East (Extension), Nancun Town, Panyu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0604485**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54831

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.3; 26.11.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương da trời.

(731) NGUYỄN QUỐC KIÊN (VN)
Thôn Bồ Yên, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy lọc; thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy bơm; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng bằng clo dùng cho bể bơi; phụ kiện sinh hơi nóng cho nhà tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị sinh hơi nước; bồn tắm sục (bồn chứa); bồn tắm khoáng (bồn chứa); thiết bị tắm hơi; thiết bị tạo bọt siêu nhỏ dùng cho bồn tắm.

---

(111) **4-0604486**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47417/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54832

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVRG3

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN VƯỢNG (VN)
A6 ngõ 1, phố Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604487**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47418/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54834

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

特制品 红灯笼 KHOM FAI

(531) 13.1.6; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC (VN)
60/26 đường Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; gia cầm không còn sống; thú săn không còn sống; chất chiết xuất của thịt; rau, củ đóng hộp; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây sấy khô; nước quả nấu đông; mứt ướt; xí muội (ô mai); trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ lợn.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bọt cọ; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh; kẹo; kem que; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; dấm; đồ gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Động vật sống; rau tươi; quả tươi; hạt giống; cây; quả tươi; thức ăn cho động vật; mạch nha.

---

(111) **4-0604488**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47419/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54902

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.4; 1.1.10

(731) CÔNG TY TNHH RED LABEL GROUP (VN)
537 Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồng hồ.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali xách tay; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức, dây bằng kim loại quý [đồ trang sức], đồng hồ, vật liệu giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali xách tay, cặp da, quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo; dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục.

---

(111) **4-0604489**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47420/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54903

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 15 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(111) **4-0604490**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47421/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54906

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.13; 4.5.15

(591) Vàng, hồng, nâu.

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ cung cấp trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi, đồ chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên vui chơi giải trí, cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí, cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo cho trẻ em; cung cấp tiện nghi trò chơi; cung cấp trò chơi vui chơi giải trí, trò chơi máy vi tính vui chơi giải trí, trò chơi vui chơi giải trí không vận hành cơ giới; đồ chơi giải trí, cơ cấu vui chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí, tất cả đều cho mục đích vui chơi giải trí và tiêu khiển; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua Internet; cung cấp qua Internet trò chơi không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi giải trí, đồ chơi giải trí và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi sân chơi trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí và giải trí; dịch vụ sân chơi trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị vui chơi giải trí, tất cả đều cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua máy trò chơi tự động trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí sử dụng máy trò chơi, tổ chức và thực hiện dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển, dịch vụ cho thuê máy trò chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị vui chơi giải trí; cho thuê máy trò chơi và máy vi tính, máy trò chơi vận hành cơ giới, đồ chơi vui chơi giải trí, thiết bị vui chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục; cung cấp tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và đồ uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0604491**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54908

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.5; 26.4.18

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây nhạt.

(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ/giữ chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0604492**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54918

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ gan.

---

(111) **4-0604493**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55102

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.24; 7.3.11; 21.3.1; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) BẢO MINH (VN)
01/20 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: vợt (dùng để chơi cầu lông), dây căng cho vợt, quả cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, giày thể thao, quần áo thể thao, lưới cho thể thao.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ cho thuê sân cầu lông; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0604494**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55103

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BMH

(731) BẢO MINH (VN)
01/20 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: vợt (dùng để cho cầu lông), dây căng cho vợt, quả cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, giày thể thao, quần áo thể thao, lưới cho thể thao.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); dịch vụ cho thuê sân cầu lông; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(111) **4-0604495**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55110

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Suaida

(731) HUỲNH THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
302 lô A, chung cư Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 33: Rượu; nước uống có cồn; nước trái cây lên men (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: rượu, nước uống có cồn, nước trái cây lên men (có cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(111) **4-0604496**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55120

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng ánh kim, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MILANCOS (VN)
Số 37 đường số 6, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội; sữa tắm; son môi; phấn trang điểm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0604497**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55137

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.8; 2.1.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ THỂ THAO VJD (VN)
Số 7 đường D2 khu dân cư phức hợp sông Sài Gòn, số 92 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin, tin tức thể thao.

---

(111) **4-0604498**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55156

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZDGD

(731) XIONGHUI YU (CN)
No. 610 Bulong Road, Bantian Village, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính có thể đeo; máy in dùng với máy tính; máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; đồng hồ thông minh; chương trình máy tính, tải xuống được.

---

(111) **4-0604499**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55161

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VERTUO UP

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để sưởi ấm và nấu nướng; thiết bị làm nóng sữa và tạo bọt khi làm nóng sữa; thiết bị điện để pha chế đồ uống; máy pha cà phê điện, thiết bị pha cà phê dùng điện và bình pha cà phê; các bộ phận có thể nạp lại, hộp đựng và phụ tùng thay thế cho các loại máy này.

---

(111) **4-0604500**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55163

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.14; 1.15.23; 26.3.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) PHAN THANH XOẠN (VN)
Thôn Ry Phúc, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán điều hòa không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa điều hòa không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ cho thuê thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0604501**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55165

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Black D'Lat

(731) NGUYỄN HUỲNH ĐỨC KHOA (VN)
11C Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; quả dâu tươi; cây trồng; hạt giống.

---

(111) **4-0604502**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55166

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOA BINH PHAT
HBP
BATTERY®

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.1

(591) Trắng, xám, xám nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY HÒA BÌNH PHÁT (VN)
180/1T quốc lộ 1A, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; bộ sạc bình ắc quy; máy sạc điện (dùng cho bình ắc quy).

---

(111) **4-0604503**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55169

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GELRAY

(731) SHENZHEN GELANLI UNDERWEAR CO., LTD (CN)
1302, Building A, Unit 1, No. 5015 Shennan East Road, Xinwei Community, Guiyuan Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; mũ nón; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604504**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55170

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15/F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; nước sơn móng; kem đánh răng; chế phẩm tẩy trang; son môi.

---

(111) **4-0604505**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55171

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in]; tập album; bút bằng thép; ấn phẩm; bảng vẽ; sổ tay; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0604506**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55172

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; cốc [đồ đựng]; tác phẩm nghệ thuật bằng pha lê (đồ thủ công làm bằng pha lê); bộ đồ để uống rượu; lược; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; bột thủy tinh để trang trí; chén; bể cá trong nhà.

---

(111) **4-0604507**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55173

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; nghiên cứu marketing trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và các sản phẩm làm đẹp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu kinh doanh; quảng bá dịch vụ thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(111) **4-0604508**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55174

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0604509**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55175

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất tẩy uế; kem chống ngứa; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; khăn giấy tẩm chất khử trùng; tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604510**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55176

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Dải băng bấm huyệt; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị mát-xa làm đẹp bằng điện dùng tại nhà; thiết bị và dụng cụ y tế; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị và dụng cụ nha khoa; máy hút sữa; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị chỉnh hình.

---

(111) **4-0604511**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55177

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; trò chơi trong nhà; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; bộ chơi cờ; thiết bị trò chơi; đồ chơi; máy để tập luyện thể dục; đồ chơi thông minh; bóng cho trò chơi.

---

(111) **4-0604512**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55178

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hahaberry

(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; động vật giáp xác, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã nấu chín; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô; đậu phụ; đồ uống bao gồm chủ yếu là sữa.

---

(111) **4-0604513**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55179

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hahaberry

(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bữa ăn trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm; mỳ gạo; mỳ ăn liền; kem lạnh; muối nấu ăn; giấm táo; đồ gia vị.

---

(111) **4-0604514**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55180

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hahaberry

(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước tăng lực; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trái cây sấy khô không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước ép trái cây cô đặc; nước ngọt; bia; nước [đồ uống]; nước uống hạnh nhân hương hoa cam.

---

(111) **4-0604515**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55181

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; quảng bá; dịch vụ quảng cáo trên internet; dịch vụ tiếp thị trực tuyến; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; marketing.

---

(111) **4-0604516**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55182

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đỏ, cam, vàng, vàng nghệ, xanh dương, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NIMDO (VN)
Số 1767/7/4A quốc lộ 1A, khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay dạng nước rửa tay không dùng thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0604517**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55187
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KANDUVRO

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(111) **4-0604518**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55193
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 22.1.16; 24.17.12; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25

(591) Xanh đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU KYMLYRE (VN)
Tầng 02, lô số 04, tòa thương mại Cát Tường Thống Nhất (thửa đất số 107, tờ bản đồ 96), đường Lê Thái tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn chống thấm; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ.

---

(111) **4-0604519**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55199
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TƯỞNG (VN)
Số 7 đường Nhà Văn Hóa, thôn Hữu Cước, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

LISAMI

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; tất; mũ; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày dép, tất, mũ, khăn quàng cổ, găng tay; dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để thúc đẩy bán hàng.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, google, tiktok); cung cấp các kênh giải trí, kênh youtube vì mục đích giáo dục giải trí; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo.

---

(111) **4-0604520**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55269

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÁY TÍNH HƯNG VIỆT (VN)
Số 15, Lô N15B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bàn phím máy tính; tai nghe máy tính; chuột máy tính; thiết bị dùng để ghi truyền, tái tạo và xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: máy vi tính, bàn phím máy tính, tai nghe máy tính, chuột máy tính, thiết bị dùng để ghi truyền, tái tạo và xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

---

(111) **4-0604521**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55307

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.3.23; 26.13.25

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP TIẾN PHÁT (VN)
Số 204 tổ dân phố Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

---

(111) **4-0604522**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55309

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 18.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương, xanh tím than, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚ ĐẠT (VN)
Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Khung xe máy; vỏ xe cộ; linh kiện và phụ tùng xe máy; linh kiện và phụ tùng xe điện.

---

(111) **4-0604523**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55311

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.3.1; 26.13.1

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WINCELL VIỆT NAM (VN)
SAV.8-22.05, tầng 22, tháp 8, The Sun Avenue, số 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 17: Vải dệt cách điện, cách nhiệt; vải dệt để cách ly; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; sợi khoáng vật [cách ly]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; len thủy tinh để cách ly.

---

(111) **4-0604524**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55315

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.5

(731) ĐOÀN THANH (VN)
100/42 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 29: Nem/chả giò từ thịt; nem/chả giò từ hải sản; nem/chả giò chay; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là thịt hoặc hải sản; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là rau củ; bữa ăn được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là đậu phụ.

Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh tráng để cuốn nem/chả giò; món ăn đã được chuẩn bị hoặc nấu chín làm từ gạo; bữa ăn đã được chuẩn bị sẵn gồm chủ yếu là chế phẩm làm từ gạo.

---

(111) **4-0604525**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55324

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DU LỊCH MEETUP (VN)
Phòng 302, Số 134 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; tổ chức các chuyến du lịch tham quan và du ngoạn; cung cấp thông tin về du lịch và chuyến du lịch; thực hiện các chuyến tham quan du lịch; tổ chức và đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực.

---

(111) **4-0604526**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55342
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, xám, trắng, nâu, đỏ, cam, hồng, vàng, kem.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN (VN)
16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(111) **4-0604527**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55505
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH LIVOTEC (VN)
Tầng 7, số 113-115 đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; mặt kính bếp từ; bếp điện; bếp hồng ngoại; bếp gas; máy hút mùi cho nhà bếp.

---

(111) **4-0604528**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55529
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT LÂM VN (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; gạo.

---

(111) **4-0604529**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54543

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) HOÀNG MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu Dãn Dân, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera; máy tính; thẻ nhớ; bàn phím; chuột máy tính; robot có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo công nghệ.

---

(111) **4-0604530**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54538

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16

(731) TRỊNH VĂN TIỆP (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a.

---

(111) **4-0604531**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54534

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) LƯU VĂN VIÊN (VN)
Thôn 3, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0604532**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50439
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; đầu tư vốn; cho vay (tài chính); dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; đầu tư quỹ.

---

(111) **4-0604533**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50441
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xám, đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PROTUS SUPPLY CHAIN (VIETNAM) (VN)
A70 - A71, đường nội khu Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả hạch, chưa chế biến; quả tươi; cây mía đường; quả dừa; hạt (ngũ cốc); thóc chưa chế biến.

---

(111) **4-0604534**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50451
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

GLOWskinlab by N.A.M

(731) VÕ CÔNG NAM (VN)
Số 56, khu phố Long Điềm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0604535**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50455

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 7.15.22; 26.15.7; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ AMONRA (VN)
Thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán gỗ; keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gạch; keo silicone.

Nhóm 19: Vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở hai viên gạch có thành phần chính là xi măng và phụ gia); vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu keo dán kính, keo dán gỗ, keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp), keo dán gạch, keo silicone, vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia), keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch, vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0604536**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50456

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 21.3.1

(591) Cam đỏ, xanh đen, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ORIANA CERAMIC VINA (VN)
Kho NK03, khu công nghiệp Nguyên Khê, thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát sàn; gạch lát sân vườn; gạch trang trí dùng trong xây dựng; keo dán gạch (keo chít mạch), là hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia; xi măng dùng cho xây dựng (vật liệu xây dựng phi kim loại).

---

(111) **4-0604537**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50457

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOCADO

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOCADO VIETNAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Intracom 2 Tower, 33 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa để trong xe ô tô; chế phẩm khử mùi, tạo mùi thơm (làm thơm) không khí trong xe ô tô (tạo mùi thơm là chủ yếu); tinh dầu (làm thơm không khí) dùng cho xe ô tô; túi thơm dùng cho xe ô tô; sáp thơm dùng cho xe ô tô; tinh dầu.

---

(111) **4-0604538**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50462

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

D'LEXO

(731) CÔNG TY TNHH DERMALINE VN (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604539**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50467

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THẾ GIỚI NỆM TỐT

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)
Thôn Cẩm Phô, xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm cao su; đệm lò xo; đệm bông; gối.

---

(111) **4-0604540**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50470
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

TOCHI

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VÂN ANH 686 (VN)
Số nhà 11, ngõ 6, đường 1, xóm Trại, Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa bát.

---

(111) **4-0604541**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50472
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

Akada

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ AMONRA (VN)
Thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán gỗ; keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gạch; keo silicone.

Nhóm 19: Vữa dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chít mạch vữa (keo chà ron) dán khe các viên gạch (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở hai viên gạch có thành phần chính là xi măng và phụ gia); vữa trám chít bề mặt (vật liệu xây dựng phi kim loại có thành phần chính là xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0604542**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50473
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

Nauet

(731) MAGNIF CO., LTD. (KR)
226, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn nền trang điểm; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; lông mi giả; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem đánh răng; chất pha chế dầu thơm.

---

(111) **4-0604543**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50474

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nauet

(731) MAGNIF CO., LTD. (KR)
226, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang điểm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa thiên nhiên; dịch vụ cửa hàng bán buôn chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604544**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50475

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

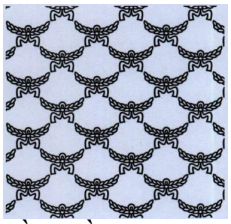

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.25; 25.7.25

(731) TRIAS HOLDING AG (CH)
Baarerstrasse 88, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; tệp kĩ thuật số có thể tải xuống được, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; phần mềm máy tính có thể tải xuống được, được xác thực token, không thể thay thế [NFTs]; phần mềm có thể tải xuống được hiển thị các hàng hóa, đồ vật, tác phẩm nghệ thuật và đồ sưu tầm ảo; phương tiện kỹ thuật số có thể tải xuống được, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs] hoặc các ứng dụng token khác bao gồm đồ sưu tầm kỹ thuật số, hàng hóa kỹ thuật số, túi ảo, quần áo ảo, hàng hóa ảo, nghệ thuật kỹ thuật số và đoạn ghi âm thanh và hình ảnh; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, túi ảo, quần áo ảo và đồ sưu tầm kỹ thuật số; phần mềm máy tính và chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để tạo và cung cấp token không thể thay thế dựa trên công nghệ blockchain (NFTs); phần mềm máy tính và chương trình máy tính có thể tải xuống được dùng để chứng nhận token không thể thay thế dựa trên công nghệ blockchain (NFTs); kính râm; dây xích đeo dùng cho kính râm; hộp đựng kính; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay.

Nhóm 18: Da và giả da; hành lý du lịch (vali và túi xách); túi xách tay; ví đựng tiền; vali xách tay; ba lô; ô và lọng; vòng cổ dùng cho động vật; bao để móc chìa khóa; dây dắt chó; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0604545**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50479

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 25.7.6; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Cam, đen.

(731) ĐÀO THÀNH PHÁT (VN)
307-309 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán cà phê; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; quán ăn bán thức ăn nhẹ; hiệu cà phê giải khát và quán cà phê; nhà hàng bán thức ăn mang về; và dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về.

---

(111) **4-0604546**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50480

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.18; 5.5.20; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) TRẦN PHƯƠNG NGỌC TÚ (VN)
Xuân Phong Tây, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà ăn uống tự chọn.

---

(111) **4-0604547**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50483

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TENSUICHA

(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1

(731) NGUYỄN HÀ THỦY (VN)
Số 55 Phạm Xuân Huân, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, đồ uống trà có sữa; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604548**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50561

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WIS

(731) CÔNG TY TNHH XCOOK VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 1, ngõ 282 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng trong gia đình và bếp núc; dụng cụ dùng cho gia đình và nhà bếp (không dùng điện)

---

(111) **4-0604549**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50568

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TDA

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỰ ĐỘNG TÍN ĐẠT (VN)
149/15 Ba Vân, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, chất lượng không khí; van điều khiển điện cho hệ thống làm lạnh công nghiệp (van bi, van cầu, van bướm); bộ nguồn AC/DC; màn hình hiển thị điện tử.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị cảm biến nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, chất lượng không khí, van điều khiển điện cho hệ thống làm lạnh công nghiệp (van bi, van cầu, van bướm), bộ nguồn AC/DC; màn hình hiển thị điện tử.

---

(111) **4-0604550**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50569

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cẩm Lũy

(731) NGUYỄN TRUNG HÒA (VN)
Khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ di dời, cụ thể là lập kế hoạch và giám sát việc di dời nhà và văn phòng; dịch vụ di dời cá nhân và doanh nghiệp; mua bán: vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, đồ nội thất bằng gỗ, đồ nội thất bằng kim loại.

---

(111) **4-0604551**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50570

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hanatop

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, khu dân cư Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố cần Thơ

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0604552**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50571
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bomhana

(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phủ Thứ, quận Cái Răng, thành phố cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0604553**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50577
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ABFiRE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Hợp chất chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; lăng phun đa tác dụng [thiết bị chữa cháy]; lăng phun bọt bội số [thiết bị chữa cháy].

---

(111) **4-0604554**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50580
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.1; 19.7.16; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
Nhà số 11, tổ 12 phường Dân Chủ. thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: rượu.

---

(111) **4-0604555**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50586

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JASARI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂM BẢY BẢY (VN)
Tòa nhà CII TOWER, 152 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà.

---

(111) **4-0604556**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50587

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.5.1

(591) Vàng đồng, đen, xám, trắng

(731) NGUYỄN THỊ MẢI (VN)
Ấp Mỹ Hưng, xã Trần Thời, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 19: Ke cân bằng (dành cho gạch ốp lát); nêm (dùng cho gạch ốp lát); ke góc (dùng cho gạch ốp lát).

---

(111) **4-0604557**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50588

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.7.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.5

(731) PHAN VĂN TÀI (VN)
518/7/37 Hồ Văn Cống, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; tinh dầu thơm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604558**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50590

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam, xanh, xám

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động, máy đóng gói.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động, máy đóng gói, camera, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Nhóm 40: Tư vấn quy trình sản xuất: cụ thể là tư vấn nâng cao năng suất làm việc trong sản xuất, nhà kho, đóng gói.

---

(111) **4-0604559**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50591

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam, xanh, xám

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động, máy đóng gói.

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: Robot, băng chuyền tự động, thiết bị nâng hạ tự động, máy đóng gói, camera, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Nhóm 40: Tư vấn quy trình sản xuất: cụ thể là tư vấn nâng cao năng suất làm việc trong sản xuất, nhà kho, đóng gói.

---

(111) **4-0604560**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50607

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH NỆM THẮNG LỢI (VN)
83/5 tổ 17, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

Nhóm 24: Chăn; ga; áo nệm; áo gối; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, áo nệm, áo gối, vỏ gối.

---

(111) **4-0604561**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50610

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Vàng, trắng

(731) TRẦN NGỌC TUẤN ANH (VN)
Số 38A Trần Phong Sắc, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; bánh mì; bánh ngọt; bánh kem; kem; kem trái cây; các loại đá lạnh khác ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0604562**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50620
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 19.9.3
(591) Vàng, đỏ thẫm, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH BÌNH (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ dùng cho gia dụng: ấm chén, bát đĩa, cốc, bình hoa.

---

(111) **4-0604563**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50621
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

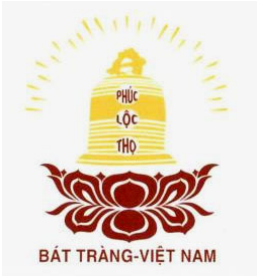

(531) 5.5.16; 5.5.20; 22.3.1; 25.12.1
(591) Vàng, đỏ thẫm, trắng
(731) NGUYỄN THỊ THANH BÌNH (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bộ đồ thờ cúng bàng gốm sứ: Bát hương, lư hương, lọ hoa, đĩa, chân nến, bát.

---

(111) **4-0604564**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50628
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(111) **4-0604565**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50641

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHẬT MINH

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KHẨU TRANG NHẬT MINH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế; khẩu trang vệ sinh dùng trong mục đích y tế; khẩu trang dùng trong các cơ sở y tế.

---

(111) **4-0604566**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50673

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KENKO

(731) TRẦN THỊ TÍNH (VN)
2612 R2 - 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy hút ẩm; máy lọc không khí.

---

(111) **4-0604567**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50708

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAMXANIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0604568**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50714
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KASEN AUDIO SYSTEM

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VFUN VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 107, đường Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa phóng thanh; micrô; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0604569**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50715
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

C-PSOUND

(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VFUN VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 107, đường Trần Duy Hưng, tổ 15, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; loa phóng thanh; micrô; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(111) **4-0604570**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50719
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kind Color

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI FU MEI GONG FU (VN)
Tầng 9, tòa nhà ROX Tower, số 180-192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

---

(111) **4-0604571**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50721

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHT

(731) WENZHOU CHT ELECTRIC CO., LTD. (CN)
808#, binhai nine road, Wenzhou economic development zone, Wenzhou, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; cầu chì; cầu dao điện; rơle điện; tủ phân phối [điện]; công tắc điện.

---

(111) **4-0604572**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50722

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Trắng, hồng đậm, đen.

(731) NGUYỄN THỊ TRÀ MY (VN)
Tổ 21, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng; nối mi; gội đầu; thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(111) **4-0604573**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50724

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.3.5; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH NGHỈ DƯỠNG VÀ TRẢI NGHIỆM ĐỒNG MÔ (VN)
Thôn Tân Phúc, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; cho thuê nông trại.

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604574**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50726

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Tổ dân phố 10, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa dạng xịt toàn thân; tinh dầu; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; chế phẩm làm rụng lông.

Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; thiết bị và dụng cụ dùng cho đường tiết niệu; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; cốc nguyệt san; bao ngón tay, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ lót; giày; dép; miếng dán ngực [đồ lót].

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; mặt nạ đồ chơi; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; mô hình nhân vật.

---

(111) **4-0604575**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50730

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIMILKI

(731) HỘ KINH DOANH HIMILKI (VN)
1.41 tầng 1 thương mại, chung cư Viva Riverside, 1472 Võ Văn Kiệt và 445-449 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; đồng hồ.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát; khăn choàng.

---

(111) **4-0604576**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50734

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đỏ nhạt, xám.

(731) TRẦN THỊ ĐÀO (VN)
Số 48 đường Đinh Công Tráng, TDP Ninh Lão, phường Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604577**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50742

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHƯ NGỌC (VN)
Thửa đất 218, tờ bản đồ số 70, đường Nguyễn Huệ, ấp Xa Mau 1, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 29: Cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá; cá muối; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá, đóng hộp; cá, được bảo quản.

---

(111) **4-0604578**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50744

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH DECORX (VN)
Số 47, ngõ 22, đường Trần Phú, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày sản phẩm; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm bao gồm: đồ chơi, trò chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, thiết bị trò chơi, mô hình đồ chơi; quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu.

---

(111) **4-0604579**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50752

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

puff

(531) 1.15.15

(731) BOUTIQAAT BRANDS COMPANY FOR RETAIL OF PERFUMES, COSMETICS, DECORATIVE SOAP, & INCENSE SPC (KW)
Hawali, Block (2), Parcel (017801), Abdullatif Alothman St., Deesem Building, Floor (7), Office (A2), Kuwait

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước; bình đựng nước uống dùng trong thể thao; chai lọ bằng chất dẻo; bình đựng nước dùng cho xe đạp; bình thủy tinh [đồ chứa]; bình cách nhiệt; phích đựng chất lỏng; chai làm lạnh; thùng ướp lạnh [đồ chứa không chạy điện]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; hộp đựng bữa ăn trưa giữ nhiệt; thùng chứa cách nhiệt; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(111) **4-0604580**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50753

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUSTHAI - PRO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0604581**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50754

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIENTHU

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604582**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50755
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIEN THU

(220) 23/10/2024

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604583**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50756
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIẾN THU

(220) 23/10/2024

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604584**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50757

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIẾN THU

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình

tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604585**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50758

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIẾN THU

(591) Xám

(731) CÔNG TY TNHH TIẾN THU (VN)
179 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; mô tô; ô tô con; phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy; động cơ, đầu máy các loại xe có động cơ, mô tô, xe máy.

Nhóm 14: Nữ trang bằng vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Đại lý ký gửi và mua bán xe ô tô, thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe máy, xe ô tô cũ, xe máy cũ, hàng điện tử, hàng điện máy cụ thể là: nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu điện, máy xay hoa quả, máy ép hoa quả, nồi, chảo, bình đun nước siêu tốc, máy sấy tóc, bàn là, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn, bình tắm nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, tủ làm đông, tủ làm mát thực phẩm, lò vi sóng, thiết bị phân phối nước nóng và lạnh, máy sấy quần áo, tivi và phụ kiện kèm theo, đầu đọc đĩa dvd và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, dài và phụ kiện kèm theo, hàng trang trí nội thất, giày, dép, nữ trang bằng vàng, nữ trang bằng bạc, nữ trang bằng đá quý, máy vi tính và linh kiện của máy vi tính, máy văn phòng và thiết bị viễn thông; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ sửa chữa mô tô, xe máy, ô tô; dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe máy; cho thuê xe ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604586**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50763
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KUKUBIM

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0604587**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50764
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KODICA

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(111) **4-0604588**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50767
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DUY TAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc áo; thùng chứa, không bằng kim loại; sọt; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giá treo áo; khung ảnh; xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; van khóa, không bằng kim loại, dùng cho thùng phuy; bản lề, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; xe đẩy dọn trà; đai ốc, không bằng kim loại; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ vật trang trí [lưu động]; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gương soi; nắp chai không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; khung tập đi cho trẻ em; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình đựng đồ uống, không dùng điện; rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; xô; cốc; bình rót (ca); vòi rót; bình cách nhiệt; ca cách nhiệt; thùng đựng đá lạnh; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; chai lọ; khay dùng cho mục đích gia dụng; khay hốt rác dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ống hút dùng để uống; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đũa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; chổi; dụng cụ đỡ ly (bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng); vòi tưới, không bằng kim loại, cho mục đích gia dụng; hộp đựng cơm; dụng cụ để tưới; lược; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau đồ đạc; vật dụng tắt nến; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé.

---

(111) **4-0604589**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50768

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MATSU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc áo; thùng chứa, không bằng kim loại; sọt; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giá treo áo; khung ảnh; xe cũi đẩy cho trẻ em; nôi cho trẻ em; van khóa, không bằng kim loại, dùng cho thùng phuy; bản lề, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; xe đẩy dọn trà; đai ốc, không bằng kim loại; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ vật trang trí [lưu động]; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gương soi; nắp chai không bằng kim loại; van ống dẫn nước bằng chất dẻo; khung tập đi cho trẻ em; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình đựng đồ uống, không dùng điện; rổ, giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; xô; cốc; bình rót (ca); vòi rót; bình cách nhiệt; ca cách nhiệt; thùng đựng đá lạnh; đồ

chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; chai lọ; khay dùng cho mục đích gia dụng; khay hốt rác dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; ống hút dùng để uống; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; đũa; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; cây lau sàn; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; chổi; dụng cụ đỡ ly (bằng nhựa, dùng cho mục đích gia dụng); vòi tưới, không bằng kim loại, cho mục đích gia dụng; hộp đựng cơm; dụng cụ để tưới; lược; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; khăn lau đồ đạc; vật dụng tắt nến; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bồn tắm có thể bơm phồng dùng cho em bé.

---

(111) **4-0604590**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50769

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANBEE

(731) HỘ KINH DOANH HÀ VĂN MINH (VN)
Số 46 dãy B5, ngách 160/91 đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví đựng tiền; túi cầm tay; vali; cặp da.

---

(111) **4-0604591**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50772

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



VELVETGRACE

(531) 2.3.1; 2.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) SHANTOU HANKANG LUXUAN BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room1509, Buildings, Liantai Times Headquarters Center, 16 Zhucheng Road, Longhu District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); chất tẩy rửa [không dùng trong sản xuất và y tế]; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(111) **4-0604592**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50776

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.5.1; 17.5.2; 17.5.19; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính (tích hợp các tính năng giám sát côn trùng trong nông nghiệp, quan trắc nước sông, quản lý thiết bị nông nghiệp, quản lý canh tác nông nghiệp, thông tin thời tiết, truy xuất nguồn gốc nông phẩm và thương mại điện tử các sản phẩm nông nghiệp), có thể tải về; ứng dụng di động (tích hợp các tính năng giám sát côn trùng trong nông nghiệp, quan trắc nước sông, quản lý thiết bị nông nghiệp, quản lý canh tác nông nghiệp, thông tin thời tiết, truy xuất nguồn gốc nông phẩm và thương mại điện tử các sản phẩm nông nghiệp), có thể tải về.

Nhóm 38: Dịch vụ thư điện tử, thông báo điện tử được gửi về thông qua ứng dụng trên điện thoại thông minh, internet; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào mạng lưới, làm thành viên để tiếp nhận, truy xuất thông tin trong nông nghiệp; cung cấp diễn đàn trực tuyến liên quan đến nông nghiệp.

---

(111) **4-0604593**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50781

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh rêu, cam.

(731) CÔNG TY TNHH K2 LUBE VIỆT NAM (VN)
LA9, đường số 1, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; chất bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0604594**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50782

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP ĐĂNG HUỲNH (VN)
37 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bar nhỏ (quầy rượu); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0604595**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50826

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.3

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn 4, xã Nghĩa Dõng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đậu chế biến; quả hạch, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; đậu đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hạt, đã chế biến, quả hạch, đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, đậu đã được bảo quản, rau củ quả, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt điều, trà, đồ uống trên cơ sở trà, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc ăn liền, trà gạo lứt, trà đậu đen, trà đậu đỏ, ngũ cốc dạng thanh, túi thơm, hoa vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0604596**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50828
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nutritie

BIOA+

(220) 23/10/2024

(531) 24.17.5

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)
Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0604597**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50830
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OOFOS

(220) 23/10/2024

(531) 26.1.2; 26.1.6

(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo.

---

(111) **4-0604598**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47593/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50835
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Crystal of Atlan

(220) 23/10/2024

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi video có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; chương trình trò chơi video có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi tương tác có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi thực tế ảo có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm đa phương tiện tương tác có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để chơi trò chơi; phần cứng máy tính cho trò chơi; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi để sử dụng với thiết bị trò chơi điện tử; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm thanh có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; xuất bản trò chơi máy tính; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ giải trí trò chơi video; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ hoạt náo viên; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; dịch vụ xuất bản trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp trò chơi trực tuyến không thể tải xuống trên internet; cung cấp giải trí trực tuyến dưới hình thức các giải đấu trò chơi, các cuộc thi thể thao điện tử; cung cấp cơ sở vật chất dùng trong chơi trò chơi nhập vai [RPG].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm trò chơi máy tính; lập trình trò chơi video; phát triển trò chơi video và trò chơi máy tính; lập trình phần mềm trò chơi video; thiết kế phần mềm trò chơi video; lập trình trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi video; lập trình phần mềm trò chơi máy tính; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; phát triển phần cứng cho trò chơi video; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; phát triển chương trình máy tính và phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; dịch vụ lưu trữ trang web.

---

(111) **4-0604599**

(210) 4-2024-50838

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

flexoffice

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47594/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2024

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17

(591) Xám, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm: dụng cụ viết; vật liệu dùng để viết; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; ruột bút viết; bút lông; bút dạ quang; mực bút viết; vật dụng xóa bảng viết; phấn; vật phẩm tẩy xóa; bút chì; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ); bút có đế cắm; dây chun dùng cho văn phòng; bìa đỡ và kẹp tài liệu; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ học sinh; dụng cụ cắt rọc giấy (đồ dùng văn phòng); kéo (dùng trong văn phòng và học tập); sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; bấm kim (đồ dùng văn phòng phẩm); bấm lỗ (đồ dùng văn phòng phẩm); bảng viết (văn phòng phẩm); gọt (chuốt) bút chì; dụng cụ gỡ kim (đồ dùng văn phòng); kim bấm; giấy dùng trong văn phòng và học tập; kẹp giấy; khay đựng văn phòng phẩm; hộp đựng tài liệu (văn phòng phẩm); băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; hộp bút.

---

(111) **4-0604600**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47595/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50839

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LỰC THẬN VƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOÀN VIỆT (VN)
Tầng 2, tòa nhà TT01-08-103, số 9 đường Nguyễn Xiển, phường Thanh Xuân Trung, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604601**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-22571

(220) 21/05/2025

(181) 21/05/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2; 26.11.13

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGHĨA BÌNH (VN)
Tổ dân phố Quần Phương 1, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

Nhóm 31: Lúa nếp; hạt giống lúa nếp.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh: gạo nếp, lúa nếp, hạt giống lúa nếp.

---

(111) **4-0604602**

(210) 4-2024-50866
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

XENJOY

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47652/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2024

(731) ZHEJIANG MERACH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm 1201, 12F, Pioneer Technology Building, No. 296 Weiye Road, Puyan Street, Binjiang Dist, Hangzhou 310000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; quả tạ tay; máy để tập luyện thể dục; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dây tập trên không dùng để tập yoga.

---

(111) **4-0604603**

(210) 4-2024-50894
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LONG HƯNG

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47653/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2024

(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO LONG HƯNG (VN)
Số 1520, khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; bánh kẹo.

---

(111) **4-0604604**

(210) 4-2024-50895
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WANGFU 王府

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47654/QĐ-SHTT.IP
(220) 23/10/2024

(531) 1.15.11; 11.3.18; 25.5.25; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu, vàng, đen.
(731) WANG FU FOOD PTE LTD (SG)
12 Tai Seng Link, 04-01B, Singapore 534233
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(111) **4-0604605**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50896

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 24.9.1

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐỨC THĂNG (VN)
Xóm 10, xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Men rượu.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0604606**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50898

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0604607**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50899

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHEETOS

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0604608**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50900

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.24; 3.1.25

(591) Đen, trắng, cam, đỏ, vàng.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh

mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0604609**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50901
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/10/2024

(531) 3.1.4; 3.1.24; 3.1.25; 21.3.9; 21.3.10
(591) Đen, trắng, cam, đỏ, vàng.
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ (snack foods) đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp (puffed snacks) gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ (snack food) trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ (snack food) và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh (chips) trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0604610**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50905
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/10/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHÁCH SẠN QUỐC TẾ FURNOTEL VIỆT NAM (VN)
Số 241A, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại: biển báo giao thông bằng kim loại, biển hiệu bằng kim loại, không phản quang, không vận hành cơ giới, biển báo cơ học, bảng báo hiệu, không phản quang và không cơ giới, bằng kim loại, bảng, biển chức danh, thùng rác, thùng, giá để ô, khay, đĩa gạt tàn, cột phân luồng, cột rào chắn chia luồng, giá kệ để đồ đạc, hành lý, sách báo, tạp chí, cột, giá móc treo quần áo, xe đẩy đồ đạc hành lý, xe đẩy vệ sinh dọn dẹp, xe đẩy phục vụ đồ ăn uống, dụng cụ vệ sinh, ghế trẻ em, thùng giữ ấm, tủ quầy bar, bục phát biểu.

---

(111) **4-0604611**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50907

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOFLEX

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải tóc; bàn chải có rung động sóng âm; chổi điện, không phải là bộ phận của máy móc; bàn chải để nhuộm tóc; lược; lược dùng điện.

---

(111) **4-0604612**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50908

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

아르밍
ARMING

(731) ENVECO COSMETIC CO., LTD. (KR)
35, Hwangeum-ro 323beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10049, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc và bảo vệ da đầu; chế phẩm làm sạch tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho cơ thể, không chứa dược chất; chế phẩm gội đầu; chế phẩm gội đầu giúp ngăn ngừa rụng tóc; tinh chất dưỡng tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng phục hồi và cải thiện tình trạng tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604613**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50909

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ADROMA
adf

(731) GUANGZHOU AOGU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 103&105, Building B, M3 Creative Park, No. 1 Lianbianpeng Xihualian 1 Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm gội đầu chứa dược chất; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm gội chứa dược chất dùng cho vật nuôi trong nhà; khăn lau khử trùng.

---

(111) **4-0604614**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50910

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12

(731) XYMOGEN IP, LLC (US)
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, cá và các loại trai sò để sử dụng làm thức ăn và chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng cho người được đóng gói thành các thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt; phân phối trong lĩnh vực các chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums] trong

lĩnh vực y học chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, liệu pháp dinh dưỡng và vitamin, và phân phối các tài liệu khóa học liên quan.

---

(111) **4-0604615**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50911

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.12

(731) XYMOGEN IP, LLC (US)
6900 Kingspointe Parkway, Orlando Florida 32819, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho người và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; phụ gia thực phẩm dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên có nguồn gốc từ dầu thực vật, cá và các loại trai sò để sử dụng làm thức ăn và chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng và thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn ở dạng bột; dầu cá thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng cho người được đóng gói thành các thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt; phân phối trong lĩnh vực các chất bổ sung dinh dưỡng được pha chế, chuẩn bị và đóng gói đặc biệt.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums] trong lĩnh vực y học chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, liệu pháp dinh dưỡng và vitamin, và phân phối các tài liệu khóa học liên quan.

---

(111) **4-0604616**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50912

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(300) 40-2024-0180643 02/10/2024 KR

(450) 27/04/2026 457

(540)

L'eclat de Han

(731) MAGNETSERVICE INC. (KR)
607ho, 8, Baumoe-ro 7-gil, Seocho-gu, Seoul 50834, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; sữa dưỡng da; mỹ phẩm ở dạng sữa, nước thơm và nhũ tương; kem bôi tay; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0604617**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50914
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/10/2024

KETO-IN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0604618**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50916
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/10/2024



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.12; 24.15.7; 26.3.23

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI NGÔI SAO PHƯƠNG NAM (VN)
226/3 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối các sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0604619**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50917
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/10/2024



(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 18.1.21; 26.1.1

(591) Đen, nâu, vàng, xanh lá, trắng.

(731) HỒ THỊ THU THỦY (VN)
183 Châu Văn Liêm, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ/quán cung cấp đồ ăn thức uống (do quán thực hiện).

---

(111) **4-0604620**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50918

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THĂNG PHÁT

(731) HỘ KINH DOANH THĂNG PHÁT CƠM GÀ XỐI MỠ (VN)
34 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cơm gà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0604621**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50924

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIỆT VANG

(531) 5.7.1; 5.7.23; 8.1.1; 11.3.3; 24.15.21; 26.13.1

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN CHÍ CÔNG (VN)
311 chung cư B, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bánh mì; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0604622**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60140

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7

(591) Xanh, xanh nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác, gáo dừa, xơ dừa.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre, gỗ, mùn cưa, gáo dừa (làm chất đốt); than bánh, than củi.

---

(111) **4-0604623**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60138

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7

(591) Xanh, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Lignin (chất hữu cơ từ tre); than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre (làm chất đốt); dầu; nhiên liệu dùng cho động cơ; viên nén từ mùn cưa, gỗ, rác [làm chất đốt].

---

(111) **4-0604624**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60137

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7

(591) Xanh, xanh nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Lignin (chất hữu cơ từ tre); than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre (làm chất đốt); dầu; nhiên liệu dùng cho động cơ; viên nén từ mùn cưa, gỗ, rác [làm chất đốt].

---

(111) **4-0604625**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60135

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TINH HOA (VN)
Số 8, tập thể Tổng cục VI - Bộ công an, tổ 48, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, tư vấn du học.

---

(111) **4-0604626**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59073

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MELINDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0604627**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59072

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MARILLIE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0604628**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59070

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAMARIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0604629**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59069
(220) 06/12/2024
(181) 06/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ILUSKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0604630**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54426
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

vidres

(531) 5.5.20; 20.7.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) VIDRES S.A. (ES)
Carretera Onda km 3,4, CP 12540 Vila-real, Castellón, Spain
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; men gốm; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; hợp phần gốm để thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; hóa chất để sản xuất sơn; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất tạo màu cho men tráng; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chất bảo vệ ngói, trừ sơn và dầu.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất màu; chất tạo màu; sơn được dùng trong sản xuất đồ gốm sứ; sơn cho đồ gốm; lớp men [vec ni]; men cho sơn; nước men bóng [chất màu, sơn]; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; lớp phủ (sơn); màu nhuộm; chất hãm màu (véc ni).

---

(111) **4-0604631**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54338
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

UNES

(731) GUANGZHOU UNES BIOTECH CO. LTD. (CN)
Room 706, Lianbian Internation, NO.361&363 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho động vật; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; son môi.

---

(111) **4-0604632**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54317

(220) 08/11/2024

(181) 08/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 6.1.2; 26.1.6

(591) Xanh nước biển đậm, xanh da trời, đỏ, trắng, xanh lá cây, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HATHACO VINA (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(111) **4-0604633**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53629

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.3.2; 26.11.8; 26.13.1

(591) Xanh, trắng, hồng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DV KỸ THUẬT KHANG AN (VN)
Số 14, ngõ 43/1 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0604634**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53614

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) INTAKE CO., LTD. (KR)
4F, 83, Seocho-daero 40-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; mứt trái cây; chất phết lên bánh làm từ hạt dẻ; sữa đặc không đường; hỗn hợp có thành phần chính là chất béo để phết lên bánh mỳ; đồ uống có thành phần chính là sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo không đường; kem lạnh; bánh quy; sô cô la; đồ uống có thành phần chính là trà.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không cồn có chứa nước ép trái cây; đồ uống có ga có hương vị trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt ít calo.

---

(111) **4-0604635**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53406

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HEPHALAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604636**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53404

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SANPORIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604637**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53402
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VINBRATIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604638**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53401
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HETAVY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604639**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53400
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LADOVY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604640**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53398
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOPADAXIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604641**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04166
(220) 06/02/2025
(181) 06/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

YOUNGER
by cardina

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BW JAPAN (VN)
Tầng 3, tòa nhà GP Invest, 170 La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót; tất đi chân.

---

(111) **4-0604642**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60142
(220) 12/12/2024
(181) 12/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Greener Future
treliving
100% Natural Bamboo

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế được làm bằng tre; đồ gỗ mỹ nghệ làm từ tre.

Nhóm 21: Các sản phẩm gia dụng làm từ tre như: cốc, chén, bát, lót cốc, ống hút, dao, thìa, dĩa, đũa.

---

(111) **4-0604643**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55335
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IBAZYTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604644**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55334
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IBATYRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604645**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55333
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IBAMAZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604646**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55196

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) AICE GROUP HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place #26- 01 Republic Plaza Singapore 048619

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; cà phê; đường; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem que; bánh kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh; bột để làm kem lạnh; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo; kem trái cây [đá lạnh]; bánh mỳ; sôcôla.

---

(111) **4-0604647**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55111

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, vàng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
10/16 ấp 29 (ấp 4 cũ), xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn các loại (trừ khăn lau chùi) bằng vải.

---

(111) **4-0604648**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54711

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) BEAUTY SCIENCE CO., LTD. (JP)
2-4-14 Kichijoji Honcho, Musashino-Shi, Tokyo 180-0004 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; đồ uống bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; dược phẩm và chế phẩm dược; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604649**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54623

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMERSEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604650**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54622

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMERSEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604651**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54619

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hoa Trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MỸ HẢO (VN)
F1/35 (Hương lộ 80) Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0604652**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54566

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROTEK

(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604653**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54565

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEPICK

(731) CÔNG TY TNHH VISANTO (VN)
Tầng 8, tòa nhà OIIC, 248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604654**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54509

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GENTLEFIT

(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY MINH PHÚC (VN)
Số 22, hẻm 4, ấp 10, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0604655**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54482

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9

(731) KO, EUNMI (KR)
101dong 3502ho, 200, Yuhyeon-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; xà phòng, không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; dầu thơm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, chế phẩm vệ sinh, nước hoa và mặt nạ làm đẹp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0604656**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56402

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.21; 24.13.1; 24.17.17

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y TẾ VIỄN ĐÔNG VIỆT NAM (VN)
06 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu đối tác kinh doanh; hỗ trợ hoạt động kinh doanh, hỗ trợ các tổ chức đào tạo và trung tâm nghiên cứu về nghiên cứu đối tác kinh doanh; tổ chức và thực hiện các chương trình chuyên nghiệp hoặc triển lãm có mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến nghiên cứu đối tác kinh doanh và thiết lập quan hệ đối tác kinh doanh; khuyến mãi (quảng cáo); tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho bệnh viện trong các lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 36: Đầu tư và đóng góp tài chính vào các bệnh viện tư và công; quản lý tài chính; dịch vụ thiết lập các quỹ liên quan đến bệnh viện; phân tích tài chính; thiết lập các quỹ từ thiện; lập các quỹ chung và đầu tư vốn; tư vấn tài chính; dịch vụ huy động vốn; hoạt động ngân hàng; thông tin tài chính; bảo trợ tài chính; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 38: Chương trình truyền hình trực tuyến bằng viđêô; cung cấp các thiết bị dùng trong mạng hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình để cung cấp các dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; truyền tải viễn thông không dây các thông tin liên quan đến các dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính có liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; dịch vụ gửi tin nhắn/thông điệp liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; cung cấp phòng đàm thoại qua internet và bảng thông báo liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe; truyền tải tin nhắn/thông điệp và hình ảnh có liên quan đến dịch vụ y tế và chẩn đoán sức khỏe được hỗ trợ bằng máy vi tính; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 41: Đào tạo và giảng dạy liên quan đến các dịch vụ về y tế, phẫu thuật và sức khỏe; thông tin giáo dục và giải trí trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; sắp xếp và tổ chức các hội thảo, buổi họp chuyên đề và các phiên họp liên quan đến các dịch vụ y tế, phẫu thuật và sức khỏe; tổ chức các buổi triển lãm có mục đích giáo dục và văn hóa liên quan đến y tế, phẫu thuật và sức khỏe; dịch vụ xuất bản và phát hành trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; dịch vụ hình ảnh kỹ thuật số trong lĩnh vực y tế, phẫu thuật và sức khỏe; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi hoặc cho các bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính trong lĩnh vực y học; dịch vụ đo đạc; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; dịch vụ chứng nhận chất lượng và kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; định giá, đánh giá và nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học và y học; tất cả các dịch vụ nêu trên được cung cấp bởi bệnh viện hoặc cho bệnh viện trong lĩnh vực y học, sức khỏe và nghiên cứu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và phòng ở tạm thời kết hợp với các hoạt động phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chăm sóc y tế, chăm sóc vệ sinh và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện và y tế; hỗ trợ y tế; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ ngân hàng máu; tư vấn y tế và dược phẩm; phục hồi chức năng cho những bệnh nhân lạm dụng chất; phẫu thuật chỉnh hình; bệnh viện chăm sóc đặc biệt; cho thuê trang thiết bị vệ sinh; viện dưỡng lão; nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc y tế từ xa.

(111) **4-0604657**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56393
(181) 21/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 21/11/2024

(531) 4.3.3
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, nâu đồng.
(731) CÔNG TY TNHH WELLNESS LIFESTYLE (VN)
Tầng 2 CT2, khu trung tâm hành chính mới Hà Đông, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604658**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55955
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GEELY EX5

(220) 19/11/2024

(731) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô điện; xe ô tô; khung gầm ô tô; ván tự cân bằng; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(111) **4-0604659**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55954
(181) 19/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PROTISON

(220) 19/11/2024

(731) SUNSHINE NUTRITION CO., LTD. (TW)
10F., No. 30, Sec. 3, Ren-Ai Rd., Da-An Dist., Taipei City 10653, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; sữa chua; sữa đậu nành; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm.

---

(111) **4-0604660**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47714/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55741

(220) 19/11/2024

(181) 19/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CAFE INTOYOU

(731) DƯƠNG VĂN CÔNG (VN)
Chung cư Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604661**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47715/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55707

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Wizcolor

(731) ZHEJIANG DAHUA TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
No.1187 Bin'An Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; camera giám sát qua mạng; máy ghi hình; thiết bị giám sát điện tử; máy ảnh [chụp ảnh]; màn hình video; thiết bị mô phỏng; máy quay hình; máy ảnh đa năng.

---

(111) **4-0604662**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47716/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55580

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.22; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.20; 24.9.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
02 đường 42A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0604663**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47717/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55556

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ÂU CƠ (VN)
Lô 1, khu đô thị mới, Xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; cà phê; chè (trà); bánh kẹo.

---

(111) **4-0604664**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47718/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55542

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TYT (VN)
Khu Đồng Cạn, xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Túi xách, ba lô, ô, ví, vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang, quần áo trẻ em, giày dép, mũ nón, tất vớ.

---

(111) **4-0604665**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47719/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55530
(220) 18/11/2024
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh cốm, vàng xanh, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN KIM TRUNG (VN)
19/448/63 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0604666**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47720/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55381
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.11.9; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH NHP GROUP (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0604667**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47721/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55379
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KODO STOP

(731) CÔNG TY TNHH NHP GROUP (VN)
Ấp 2, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

---

(111) **4-0604668**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47722/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55336

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBADEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604669**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47723/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46138

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Stockbook

(531) 1.15.21; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0604670**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47724/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46132
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Warmtech

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 17, lô B, đường số 1, khu dân cư Phú Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp bao gồm các hàng hóa sau: thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế xoa bóp tích hợp thiết bị xoa bóp.

---

(111) **4-0604671**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47725/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46121
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HEROLAC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604672**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47726/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46120
(220) 27/09/2024
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VETROLID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(111) **4-0604673**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47727/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46039

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 3.9.1; 3.9.24; 8.7.25

(591) Đen, hồng, vàng, đỏ.

(731) LÝ THỊ PHƯỢNG (VN)
153 Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0604674**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46038

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MÃN ĐÌNH HƯƠNG
满亭香

(731) LÝ THỊ PHƯỢNG (VN)
153 Ngọc Hân Công Chúa, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0604675**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45976

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONISLEEP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604676**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45822

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BODYTAMIN

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(111) **4-0604677**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46670

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Qbaby

(731) ANCHONG ANIMAL HEALTH PRODUCTS (YANTAI) CO., LTD. (CN)
No.662, Nanhe, Guolukuang Village, Taocun Town, Qixia City, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

---

(111) **4-0604678**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46663

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OMCH

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(111) **4-0604679**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46662

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OMCH

(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đèn báo hiệu; dụng cụ đo; cầu dao điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; rơle điện; cảm biến áp điện.

---

(111) **4-0604680**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46661

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm khí, thao tác bằng tay; bơm tay; súng phun [dụng cụ cầm tay]; cái kẹp; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0604681**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46660

(220) 30/09/2024

(181) 30/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHEJIANG HUGONG AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Second Industrial Zone, QiLiGang, LiuShi Town, YueQing City Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng tải vận hành bằng khí nén; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; van [bộ phận của máy]; trục cho máy; động cơ khí nén; xi lanh dùng cho máy móc.

---

(111) **4-0604682**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46142

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

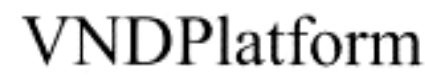

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604683**

(210) 4-2024-46141

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DGO COMPASS

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47746/QĐ-SHTT.IP

(220) 27/09/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; úy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0604684**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46140

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VND Financial Investments

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; úy thác quản lý tài chính; cho vay [tài

chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604685**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46139

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VND APP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn về giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0604686**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47022

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604687**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47021

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604688**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47020

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604689**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47019

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604690**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47018

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, đỏ.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604691**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46847

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604692**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46846

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORILOPRAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604693**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46845

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORISCON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604694**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46844

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORIOSEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604695**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46843

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORINAVIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604696**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47961
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẢO HƯNG (VN)
450/16/45 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn lót, sơn phù, sơn chống gỉ, sơn chịu lửa, sơn chống thấm.

---

(111) **4-0604697**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47656
(220) 07/10/2024
(181) 07/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NTAL
LAW FIRM

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH NTAL (VN)
Tầng trệt, số 7, đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0604698**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47024
(220) 02/10/2024
(181) 02/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn,

chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604699**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47023

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604700**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49428

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604701**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52671

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XHOME e&C

We Are The Difference

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; dịch vụ thi công và hoàn thiện nội thất, ngoại thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thiết kế xây dựng.

---

(111) **4-0604702**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52687

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

hobi
MUSIC & ART ACADEMY

(531) 1.1.10; 24.17.12; 25.7.25; 26.3.4

(591) Hồng, vàng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOBI (VN)
17 Tạ Hiện, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức sự kiện giáo dục, đào tạo.

---

(111) **4-0604703**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52694

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 7.15.26; 26.4.9; 26.11.12

(591) Đen, xanh lá, xanh dương, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SOLAR (VN)
56A Hồ Bá Phấn, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị điện, phụ kiện điện, máy biến tần, máy nước nóng, bình trữ điện, pin, đèn, máy móc thiết bị điện gió, máy phát điện, động cơ điện, dây điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đường dây và trạm biến áp; xây dựng; xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; giám sát thi công xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; tư vấn thiết kế hệ thống điện; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; tư vấn thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp.

---

(111) **4-0604704**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52717

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.5; 26.1.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NVT (VN)
277/19 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: dây curoa cho xe máy.

---

(111) **4-0604705**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52725

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Newflor

(531) 26.3.23

(591)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÁT ĐẠT (VN)
Phòng 802, lầu 8, Vietnam Business Center, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chống trơn trượt; thảm chùi chân ở cửa; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 35: Mua bán(kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sỉ lẻ các loại sản phẩm như: thảm trải sàn, sàn nhựa, sàn vinyl, sàn cao su, sàn thể thao, sàn nâng.

---

(111) **4-0604706**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52722

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUJATA
NƠI GỬI TRỌN NIỀM TIN

(531) 1.5.1; 3.9.4; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, vàng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) HOÀNG THỊ VÂN ANH (VN)
CH1603, chung cư Gia Thịnh Phát, số 176 đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường; bột bả trường; bột bả chống thấm; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng trên bề mặt; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(111) **4-0604707**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52702

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.21; 26.4.18; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Kinh đô 7, số nhà 18, khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, cụ thể là: két nước ô tô; dàn nóng ô tô; hệ thống làm mát ô tô; lồng quạt két nước ô tô, khung gầm của ô tô.

---

(111) **4-0604708**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52701

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3

(731) CÔNG TY TNHH GIA ĐÌNH MẶT TRỜI SUNFAGO (VN)
Số 4, ngách 11, ngõ 55, phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt động vật; thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; rau củ quả hạt đã qua chế biến; nem thính; nấm hương khô; mộc nhĩ khô; măng khô.

Nhóm 30: Gạo nếp; mỳ chũ; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; miến dong; bột sắn dây; mật ong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm đặc sản cao bắc như: thịt động vật đã qua chế biến, rau, củ, quả, hạt đã qua chế biến, nem thính, giò chả, nấm hương khô, mộc nhĩ khô, măng khô, thảo quả, đồ gia vị: mắc khén, hạt dổi, gạo, mỳ, miến, mật ong, bột sắn dây, trà, cafe, ca cao, củ tam thất phơi khô, quà tặng cho hội nghị, quà tặng khuyến mại, quà tặng doanh nghiệp, quà tặng sự kiện, quà tặng lưu niệm.

---

(111) **4-0604709**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52700

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.5.2

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
20/150 đường Trường Chinh, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0604710**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52699

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Chilldryeuthuong

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ YEUTHUONG (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, bình sữa, núm vú giả cho em bé, máy hút mũi dãi, máy hút sữa, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(111) **4-0604711**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52698

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Fiberdryeuthuong

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ YEUTHUONG (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, bình sữa, núm vú giả cho em bé, máy hút mũi dãi, máy hút sữa, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

---

(111) **4-0604712**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52696

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WINJEANS

(531) 9.3.19; 24.1.1; 26.11.11

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THƯƠNG MẠI WIN JEANS (VN)
225/12 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón); giới thiệu và trưng bày sản phẩm nhằm mục đích thương mại.

---

(111) **4-0604713**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52681

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WRINKLE SHOT

(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dược, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0604714**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52679

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GAZMAN

(731) GARRY AUSTIN INVESTMENTS PTY LTD (AU)
1320 Malvern Road Malvern, Victoria, 3144 AUSTRALIA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay, áo polo, áo sơ mi, quần dài, quần áo jeans (trang phục), quần soóc, quần áo đan (trang phục), áo ngoài mặc chui đầu (áo mặc chui đầu), áo vét (trang phục), áo gile, quần áo ngủ, quần áo lót, bít tất ngắn cổ; trang phục công sở; quần áo trang trọng; quần áo thể thao; quần áo bơi; quần áo mặc thường ngày; thắt lưng (trang phục), ca vát; găng tay (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu (trang phục).

---

(111) **4-0604715**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52670

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

D.AGOSTINO
DESIGN

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XHOME VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà số 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ trang trí nội thất; thi công xây dựng nội thất; lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế ngoại thất; thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0604716**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52665

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

41 PHƯƠNG LIỆT

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)
Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; đầu nối dây điện.

---

(111) **4-0604717**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52661

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Alimonie

(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 CT5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thảo dược; dược phẩm.

---

(111) **4-0604718**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52660

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

babiemate

(531) 2.9.1

(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 CT5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thảo dược, dược phẩm.

---

(111) **4-0604719**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52658

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIEU VY

(731) LÊ NGUYỄN KIỀU VY (VN)
20/1C ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ nón; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0604720**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52463

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25

(731) SUZHOU KELLY WANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 7, Building 102, Huaduyishu, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy nông nghiệp; khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in]; máy gia công giấy; máy in nén.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa va dịch vụ cho người khác]; quảng cáo.

---

(111) **4-0604721**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52657

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KVF

(731) LÊ NGUYỄN KIỀU VY (VN)
20/1C ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; va li; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ nón; đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0604722**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52459

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MICHIUSA
YOUR WEALTH IS HEALTH

(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MICHI USA (VN)
49 đường số 10, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị sử dụng trong phân tích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, cây dược liệu tươi.

---

(111) **4-0604723**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52656
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.10; 24.1.1; 24.13.1; 24.15.1
(591) Cam, xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; tăm; tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0604724**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52655
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.7.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU MÀI HẢI DƯƠNG (VN)
Khối 9, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 08: Đá mài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đá mài.

---

(111) **4-0604725**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52653
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EDRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TIN HỌC HƯNG LONG (VN)
Số 6, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính các loại; phụ kiện máy tính (chuột, bàn phím, tai nghe, loa); đồng hồ thông minh; cần điều khiển với máy tính; màn hình; bộ vi xử lý; phần cứng máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; công cụ giám sát; bảng tương tác điện tử; điện thoại.

Nhóm 11: Ấm điện; nồi điện; lò vi sóng; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; bếp nấu dùng điện.

Nhóm 21: Máy đánh răng; bình cách nhiệt; vỉ đánh ruồi; dụng cụ nhà bếp; chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; chổi cạo râu.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục, thể thao (thuộc nhóm này); trò chơi; đồ chơi nhồi bông; máy trò chơi video; bộ điều khiển trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng được cho trò chơi video.

---

(111) **4-0604726**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52651

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIEN DUONG

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ kết nối kinh doanh; giới thiệu việc làm.

---

(111) **4-0604727**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52650

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIEN DUONG

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỄN DƯƠNG (VN)
Số 08 Bế Văn Đàn, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 36: Đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; nghiên cứu tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tranh tụng tại tòa án; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(111) **4-0604728**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52648

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; váy.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: quần áo, bộ quần áo, giày, dép, thắt lưng [trang phục], váy.

---

(111) **4-0604729**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52643

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.14; 5.7.22; 5.7.23

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BONLAR FARM (VN)
88/12 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing, đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng viễn thông nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng cho các sản phẩm: trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, rau đã sấy khô, lát khoai tây rán giòn, trái cây rắc đường, trái cây hầm, mứt gừng, mứt cam thảo, trái cây trộn, vỏ trái cây, lát trái cây sấy khô, trái cây đóng hộp, rau, củ đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, mứt quả ướt, trái cây đã chế biến.

---

(111) **4-0604730**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52627

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.6; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI B.M.I (VN)
157/14 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; quả hồng gió đã được chế biến; hạt điều đã được chế biến; hạt mắc ca đã được chế biến; bơ ca cao dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; sôcôla; trà (chè); chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0604731**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52624

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

mâmmâm
EATERY & LOUNGE

(731) CÔNG TY TNHH BIG CTY LIFE (VN)
G05B tầng trệt, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0604732**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52622

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thirty One Designs

(731) HUỲNH ANH HUY (VN)
61/9F Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế mẫu in; thiết kế quảng cáo; thiết kế nhãn hiệu; thiết kế bao bì, kiểu dáng sản phẩm.

---

(111) **4-0604733**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52618

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEXTIME

(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch da, không chứa dược chất.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng từ chiết xuất thực vật; chất bổ sung dinh dưỡng từ thảo mộc; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng chứa vi khuẩn sinh axit lactic; cơ chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

---

(111) **4-0604734**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52599

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dosein

(531) 25.3.3

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) LÂM MINH PHONG (VN)
84/24A, CMT8, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục thời trang); khăn quàng cổ; mũ; áo váy; dép; giày.

---

(111) **4-0604735**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52468

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUBAN

(531) 26.3.23; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xám.

(731) ZHEJIANG LUBAN BUILDING MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianxin Road, Xinshi Town, Deqing County, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; dạ phót cho xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng nhựa đường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(111) **4-0604736**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52467

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11

(591) Đen, trắng, xám

(731) ZHEJIANG LUBAN BUILDING MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianxin Road, Xinshi Town, Deqing County, Huzhou City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; nhựa rải đường; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; dạ phót cho xây dựng; bìa cứng dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng nhựa đường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(111) **4-0604737**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52464

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAI WANG

KHAI VUONG

(731) SUZHOU KELLY WANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 7, Building 102, Huaduyishu, Zhoushi Town, Kunshan City, Suzhou City, Jiangsu Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy nông nghiệp; khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in]; máy gia công giấy; máy in nén.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa va dịch vụ cho người khác]; quảng cáo.

---

(111) **4-0604738**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52456

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 19.11.1; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH THIỆN TÍNH (VN)
Số nhà 284, tổ 4, ấp Bắc Thạnh, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp; thảo dược ngâm chân.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu và cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: tinh dầu, dầu xoa bóp, thảo dược ngâm chân.

---

(111) **4-0604739**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52454

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOLLIS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604740**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52453

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PULANI

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604741**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52232

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

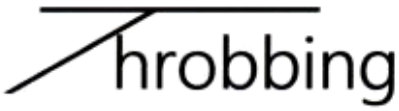

(531) 26.3.23

(731) HUANG, CHENGCHENG (CN)
Room 2504, Building 13, Lincoln Park, Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 28: Quả bóng đá; quả bóng rổ; quả bóng chuyền; quả cầu lông; quả bóng tennis; quả bóng pickleball.

---

(111) **4-0604742**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52248

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) NGUYỄN GIA ĐOÀN (VN)
Phòng 2613 chung cư HPC Landmark 105 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; nước thơm để xức sau khi tắm; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604743**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52247

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JAPAN GREEN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, tầng 2, tòa nhà Lạc Hồng Lotus 1-N01-T5, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; tư vấn khám chữa bệnh; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0604744**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52244

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1

(731) XIE ZHILENG (CN)
Room 402, Building E in 228 Creative Industrial Park, No. 66 Xiao Gang Hua Yuan Lu, GuangZhou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; sữa tắm; nước giặt; viên giặt đa năng.

Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0604745**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52242

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đen, trắng, xám.

(731) GRUPO EMBOTELLADOR ATIC, S.A (ES)
Avenida De La Vega, 1 Edificio 2 Planta 5 CP 28108, Alcobendas, Madrid (Spain)

(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; đồ uống tăng lực; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0604746**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52240

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIKOSHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA DỤNG WINCI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 64, hẻm 23, ngách 62, ngõ 1, phố Bùi Xương Trạch, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Kệ bếp; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; kệ lắp ghép [đồ đạc]; kệ nội thất.

---

(111) **4-0604747**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52235

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

alo farm

(731) LIN HAN (CN)
Room 3405, 3Rd floor, Ruite Plaza, No.6 Guomao Road, Longhua district, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem trị mụn (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(111) **4-0604748**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52234
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SWD Energy

(731) SUNWODA ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
FI, F2 (A and B regions), and F2 (D region)-F9 of Zonghe Building, No.2, Yihe Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; tủ phân phối [điện]; biến tần quang điện; bộ biến tần; bộ điều khiển điện; thiết bị nạp ắc quy; ắc quy điện; pin mặt trời; ắc quy xe ô tô; pin nhiên liệu.

---

(111) **4-0604749**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52233
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Hà Mi
FLOWER ACCESSORIES

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, tím đậm, tím, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀ MI (VN)
Số 378/34 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy bọc chậu hoa; nơ giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; thiếp chúc mừng.

Nhóm 17: Vật liệu dạng bọt xốp hỗ trợ cho việc cắm hoa [bán thành phẩm]; miếng xốp trợ giúp việc cắm hoa [bán thành phẩm]; bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; băng keo; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 26: Hoa giả; hoa nhân tạo; vòng hoa giả; vòng hoa nhân tạo; ruy băng và nơ không bằng giấy để gói quà tặng; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(111) **4-0604750**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52229

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ahano

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THE MOSHAV FARM (VN)
Thôn 3 Suối Mơ, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0604751**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52226

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GPharma
Health for your life

(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh than, xanh lá, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM HẢI PHÁT (VN)
Lô 33 khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(111) **4-0604752**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52225

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUMO

(531) 2.1.8

(591) Đen, cam, màu da, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY TD79 (VN)
Số 30 ngõ 104 tổ 15, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. TRẦN TIẾN DANH (VN)
Thôn Cao Đồng, xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0604753**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52224

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 25.7.25

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, hồng đào, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẤY HƯNG QUÂN (VN)
D11 - 13 khu đô thị Gelemximco, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy ăn, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy.

---

(111) **4-0604754**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52223

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.12

(731) ETERNAL OPTICAL & PERFUMERY (FAR EAST) LTD (CN)
11/F&22/F, Enterprise Square II, 3 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, KL, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch kính đeo mắt; miếng đệm để làm sạch mắt kính.

---

(111) **4-0604755**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52222

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SANTA MONICA

(731) ETERNAL OPTICAL & PERFUMERY (FAR EAST) LTD (CN)
11/F&22/F, Enterprise Square II, 3 Sheung Yuet Road, Kowloon Bay, KL, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch kính đeo mắt; miếng đệm để làm sạch mắt kính.

---

(111) **4-0604756**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52221

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATUNAS

(531) 5.3.13; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(731) SUN OWN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 400, Sec. 2, Zhangshui Rd., Dahu Vil., Pitou Township, Changhua County 523056, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc Tế. (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; chăn trần; khăn trải giường bằng vải lanh; vỏ gối; màn chống muỗi; chăn; túi ngủ; lớp lót túi ngủ; vỏ bọc sử dụng ngoài trời dùng cho túi ngủ; khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; nhãn mác bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; áo nịt len thể thao; áo may ô thể thao; áo thun ngắn tay; quần áo lót; bộ quần áo; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; áo gilê có nhiều túi dùng cho người đi câu; áo bành tô; áo mưa; giầy; khăn quàng cổ; khăn trùm đầu; mũ; mũ che tai [trang phục]; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; dải băng buộc đầu [trang phục]; ghệt.

Nhóm 26: Dải ren, đăng ten để viền; ruy băng dùng cho nghề may; dây buộc giầy; dải ruy băng đàn hồi; khuy (cúc); khóa kéo.

---

(111) **4-0604757**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52218

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Nâu, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ NGUYÊN CHẤT BUÔN HỒ (VN)
248 Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0604758**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52217

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WEDISON

(531) 6.1.2; 24.15.21

(731) WELLGAIN GROUP LTD. (BVI) (CN)
Unit 1102, 11/F, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sạc pin cho xe điện; dịch vụ đổi pin cho xe điện; cho thuê bộ sạc pin; bảo dưỡng và sửa chữa xe máy; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sạc xe điện.

---

(111) **4-0604759**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52210

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BCGV
MEDIA & TECHNOLOGY

(531) 16.1.5; 26.2.3; 26.11.22

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ BCGV (VN)
Số 16 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(111) **4-0604760**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52207

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHẤT ANH (VN)
Số 8 đường nội bộ số 2, khu dân cư Thành Ủy, đường số 18 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, ô tô (còi, săm cho lốp, giảm xóc, lốp cao su đặc cho xe, xích xe); van cho lốp xe cộ (thuộc phụ tùng xe mô tô, gắn máy); bu lông (thuộc phụ tùng xe mô tô, gắn máy, được thiết kế chuyên dụng cho xe cộ).

---

(111) **4-0604761**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52400

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GLASSY (VN)
21 Hoa Sứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; thấu kính đeo mắt; hộp đựng kính mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt thấu kính đeo mắt, kính râm áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức(vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(111) **4-0604762**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52405

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 25.7.8; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25

(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao,
Bangkok 10230, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước soda; đồ uống có ga không cồn; đồ uống có ga không cồn có hương vị với thạch dừa; nước có ga [không cồn]; nước ép [không cồn]; đồ uống có hương vị trái cây; nước ép trái cây [đồ uống]; đồ uống có hương vị sữa chua; nước uống [đồ uống]; đồ uống pha trộn lô hội; nước trái cây với thạch dừa; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao, đồ uống không côn (pha trộn với collagen); đồ uống chức năng không cồn có chứa vitamin và chất dinh dưỡng, không dùng cho mục đích y tế; bia; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị ca cao; đồ uống nước ép rau củ; đồ uống nước ép trái cây; đồ uống có hương vị rau củ với thạch dừa; nước ép trái cây với thạch dừa; đồ uống nước ép trái cây không đường với thạch dừa; đồ uống trên cơ sở trái cây không đường với thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây không đường với thạch dừa.

---

(111) **4-0604763**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52409

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

fusion
COLLECTION

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.11.8

(591) Xám, vàng, cam

(731) VAILEN INVESTMENTS PTE.LTD (SG)
108 Amoy Street #04-01 Singapore 069928

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; mua bán và cho thuê căn hộ.

Nhóm 42: Thiết kế bản vẽ công trình xây dựng dân dụng công nghiệp và công cộng; thiết kế nội ngoại thất công trình; tư vấn kiên trúc; thiêt kế bản vẽ kiểu dáng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (spa-resort); dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị, triển lãm.

---

(111) **4-0604764**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52424

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

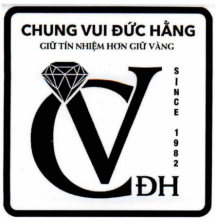

(531) 17.2.2; 26.4.18

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC CHUNG VUI ĐỨC HẰNG (VN)
Số nhà 59, xóm Bãi, thôn An Hòa, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vàng, bạc, kim cương, đá quý, bán đá quý, kim loại quý, đồ trang sức.

---

(111) **4-0604765**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52452

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ROSETTA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604766**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52451

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BANACOCO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604767**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52450
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SKYFREE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604768**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52449
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CLEAR POINT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604769**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52448
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BUGIRO

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ TOÀN ĐỨC (VN)
158/51B-51C đường Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(111) **4-0604770**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52446

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.18; 2.5.22; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, trắng, đen, xanh, đỏ, kem.

(731) PHẠM LÂM THIÊN PHÚC (VN)
769/12/3 Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; trà sữa (trà là thành phần chính).

---

(111) **4-0604771**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52441

(220) 31/10/2034

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.9; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG BẢO KHOA (VN)
396-396A Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn led; đèn laser; đèn chớp.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị chiếu sáng, đèn, đèn led, đèn laser, đèn chớp.

---

(111) **4-0604772**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52429

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MESUCA

(731) MESUCA SPORTS GUANGDONG CO., LTD. (CN)
No. 123, Yingbindadao, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; giá để treo quần áo; xe cũi đẩy cho trẻ em; bàn gấp; ghế gấp; đệm hơi dùng đi picnic, cắm trại; đồ đạc dùng cho cắm trại; gương trang điểm cầm tay dùng cho cá nhân; tấm đệm để ngủ; gối chữ u.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; dụng cụ nhà bếp; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ sứ để chứa đựng; cốc để uống; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; cốc uống cà phê; cốc giữ nhiệt; bình cách nhiệt; túi giữ nhiệt.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0604773**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52420

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOMMIN

(731) NGUYỄN ĐOÀN HẢI NINH (VN)
SH2A-SP2A-26, đường San Hô 2A, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã, bỉm, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nước giặt, sữa.

---

(111) **4-0604774**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52410

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOTO CHAN

(531) 3.7.3; 3.7.19; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng

(731) TRẦN THỊ THU (VN)
Căn hộ 2712 CT3 The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu.

---

(111) **4-0604775**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52407

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AA SPORTS (VN)
Tầng 2 tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt cầu lông; vợt pickleball; lưới cho thể thao.

---

(111) **4-0604776**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52328

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) QINHUANGDAO OCEAN FOOD CO., LTD (CN)
No.439 On The 6th, North 2nd Ring, Northern Industrial Zone, Haigang Dist, Qinhuangdao, Hebei 066000, CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thủy hải sản đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt nấu chín đóng hộp; sản phẩm sữa; thịt; rau, củ, đóng hộp; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Sôcôla; thực phẩm từ gạo (thực phẩm dạng phồng, được làm nổ ra trong quá trình chế biến); trà (chè); bánh quy; mì gạo ăn liền; gia vị; cơm ăn liền; chế phẩm ngũ cốc; bữa trưa đóng gói sẵn (chủ yếu là cơm và có thể thêm thịt, cá hoặc rau); bột nhồi.

---

(111) **4-0604777**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52326

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TNI (VN)
Số 59, khu dân cư 1, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(111) **4-0604778**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52325

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CIELO STELLATO

(731) SHANGHAI SUQING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 1800, Panyuan Road, Changxing Town, Chongming District, Shanghai (Shanghai Taihe Economic Development Zone), China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần lót chẽn gối của phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(111) **4-0604779**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52323

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BER-CHIN DEFLOZERO

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604780**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52322

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BER-CHINRAMMA

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(111) **4-0604781**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52251

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIMUSTAR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604782**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52317

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Trắng, xanh lá mạ, xám.

(731) VŨ THỊ NHUNG (VN)
Số nhà 12 hẻm 192/72/32 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy giòn; trái cây sấy dẻo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Trà; cà phê; trà mật ong; hạt cà phê rang.

---

(111) **4-0604783**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52308

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 2.1.1; 2.1.2; 2.1.16; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, vàng đậm.

(731) NGUYỄN ĐẶNG ANH TÚ (VN)
Tổ 28, ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ, câu lạc bộ yoga, câu lạc bộ thể hình gym và fitness); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ giảng dạy và đào tạo (gym, yoga, polates); dịch vụ huấn luyện thể dục thể thao (gym, yoga, polates).

---

(111) **4-0604784**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52306

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOSURE

(731) NGUYỄN TRẦN HUY (VN)
Số 43, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và thương mại điện tử: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0604785**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52302

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

taocha

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
141/1, tổ 6, KP 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(111) **4-0604786**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52295

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YSUMI

(731) TRẦN ĐÌNH ĐÔNG (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Bạc séc măng; pít tông; xi lanh (bộ phận của máy và động cơ).

Nhóm 35: Kinh doanh thương mại, mua bán, trao đổi các sản phẩm là các bộ phận và phụ tùng của xe ô tô, xe công trình, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước bao gồm pít tông, xi lanh, bạc séc măng.

---

(111) **4-0604787**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52293

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.9

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0604788**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52292

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.13.25

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0604789**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52291

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.13.1; 26.13.25

(731) YU XIAOMIN (CN)
No. 30, Hebei Group, Fumin Village, Xiaoji Town, Jiangdu City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng cho thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay dùng cho thể thao; máy và dụng cụ tập thể dục, thể hình; dây câu cá; dụng cụ câu cá.

---

(111) **4-0604790**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52290

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

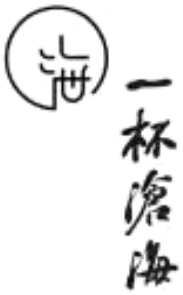

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CONGKAI WANG (CN)
No. 89, Liujiacun, Hebei, Canzhuang Town, Zhaoyuan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước sô đa.

---

(111) **4-0604791**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52289

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HEBEI BDF BICYCLE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The intersection of Xingye Street and Anye Road, Guangzong County Economic Development Zone, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp cho trẻ em; bánh xe đạp; xe đạp điện; xe đẩy trẻ em; lốp xe bơm hơi.

---

(111) **4-0604792**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52259

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 20.7.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.1

(591) Vàng nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HALAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0604793**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52257

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHOLINFOC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604794**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52256

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HYPEPLIS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604795**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52255

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POLONOB

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604796**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52254

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIMUSCAP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604797**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52253

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAZLUVIR

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604798**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52252

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ETCASET

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604799**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 47956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52250

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ITIBCA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604800**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 47957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52249
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 30/10/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.1.6; 25.3.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, cam, đỏ, xám, vàng đồng.

(731) ĐẶNG TIẾN DŨNG (VN)
P0508 Park 6 Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hỗn hợp ăn nhẹ bao gồm bánh quy giòn, bánh quy hoặc bỏng ngô; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0604801**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48024/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50076
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(111) **4-0604802**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48025/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50087
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

(731) MARTEK SHARE INC. (US)
4445 Corporation LN, STE 264, Virginia Beach, Virginia, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0604803**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48026/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50080

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Jiahe

(731) LÊ VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Lý Bắc, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây (bluetooth); đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Bếp gas; bếp từ; bếp điện; bếp điện từ.

---

(111) **4-0604804**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48027/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49421

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0604805**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48028/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49422

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bình phong, móc treo quần áo [không bằng kim loại], thanh treo rèm, móc treo rèm, dát giường, tượng bằng gỗ, gương soi, sào [không bằng kim loại], chốt cửa [không bằng kim loại], vách ngăn đứng [đồ nội thất], ngăn kéo cho đồ đạc, đinh [không bằng kim loại], bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, tua vít [không dùng điện], cờ lê [dụng cụ cầm tay], kéo cắt, dao cắt, bản lề bằng kim loại, bản lề không bằng kim loại, điện trở, bếp điện, máy tính, màn hình điện tử hiển thị chữ số, màn hình chiếu, màn hình tia X dùng cho mục đích công nghiệp, màn hình [phần cứng máy vi tính], màn hình video, bút điện tử [cho thiết bị hiển thị].

---

(111) **4-0604806**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48029/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49423

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT TINH MỘC (VN)
9/7/15 Võ Trường Toản, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; khử mùi vật liệu bọc đồ nội thất.

---

(111) **4-0604807**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48030/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49579

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nhà thuốc NGUYỄN BÀNG

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào

(chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0604808**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48031/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49580

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.1.6; 24.17.17; 25.1.9; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xám, đỏ, vàng da, xanh lá cây, đỏ mận, vàng, vàng nâu đậm, hồng, đỏ cam, tím.

(731) NGUYỄN HỒNG YẾN LINH (VN)
33 Đường 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; bánh mỳ; bánh ngọt; bột ngũ cốc; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0604809**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48032/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49583

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UMA 999

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM NHẤT VIỆT (VN)
704 Nguyễn Kiệm, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm: nước chấm pha chế từ nước mắm; nước dùng; nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản.

Nhóm 30: Bột ngọt; bột nêm và hạt nêm; bột chiên; gia vị; nước sốt các loại; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0604810**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48033/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49602

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

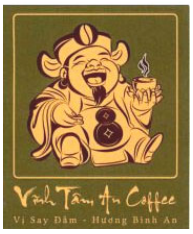

(531) 2.1.4; 2.1.18; 2.1.22; 2.1.30; 24.5.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh cỏ úa, trắng.

(731) CÔNG TY CP VĨNH TÂM AN (VN)
279 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê; cà phê bột.

---

(111) **4-0604811**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49607

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTEC (VN)
Số 46, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến mở cửa thông minh; khóa điện tử; khóa vân tay (dùng điện); thẻ thông minh được mã hóa (thẻ từ được mã hóa dùng điện); hệ thống điều khiển đóng, mở cửa điện tử; điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0604812**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49616

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.4; 26.4.4

(731) BLOKS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
50 Gambas Crescent #10-35 Proxima@Gambas Singapore (757022)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

---

(111) **4-0604813**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49638
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/10/2024

(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh tím than đậm, vàng nghệ, da cam.
(731) ĐẶNG ĐÌNH DŨNG (VN)
Số 32, tổ 5, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; sạc điện; dây điện.

Nhóm 12: Xe đạp; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông trên bộ; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; xăm cho lốp xe cộ; xe đạp điện.

---

(111) **4-0604814**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49703
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/10/2024

(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.17.5; 26.13.25
(591) Trắng, nâu, xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN X TRAVEL (VN)
54B Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0604815**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49722
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/10/2024

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN THIÊN TRƯỜNG (VN)
Số 251 phố Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, bột bả, bột trét tuồng, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604816**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49770

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH HUY NGA (VN)
Số 60, Trần Quang Diệu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán sữa tươi chiên giòn, bánh gà, bánh gà nhân phomai, pizza, hotdog, rong biển cuốn gà, gà viên chiên, xôi chim, xôi gà nấm, các món lẩu, cơm cuộn rong biển chiên (Gimbap chiên).

---

(111) **4-0604817**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49790

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 23.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng nâu, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, da cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khâu trực tiếp; sản xuất và trình chiêu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604818**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49791

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 2.5.3; 23.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, nâu, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, da cam, trắng, đen, hồng da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đô chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604819**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49792

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 23.1.7

(591) Da cam đậm, trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá mạ, hồng da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604820**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49793

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 2.5.3; 2.5.30; 23.1.7

(591) Da cam đậm, trắng, đen, xanh là cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, xanh lá mạ, hồng da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604821**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49794

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30

(591) Nâu nhạt, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604822**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49795

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30

(591) Nâu nhạt, đen, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604823**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49796

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 4.1.4

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám đậm, tím, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604824**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49797

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.25; 2.3.30; 4.1.4

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, xám đậm, tím, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đô chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604825**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49798

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.9; 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25

(591) Đen, trắng, hồng, vàng, nâu, cam, tím, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604826**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49799

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25

(591) Đen, trắng, hồng, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xám đậm, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604827**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49800

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.7; 3.2.24; 3.2.25

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, hồng da.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận động bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn. (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604828**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49801

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.9; 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25

(591) Đen, trắng, cam, hồng da, hồng, nâu, nâu sáng, vàng be, tím nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604829**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49802

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.2.1; 3.2.24; 3.2.25

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, hồng, hồng nhạt, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604830**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49803

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Đen, trắng, nâu cam, be, cam, vàng, vàng be, xanh dương, nâu, hồng, tím, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đồ chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604831**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49804

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(591) Đen, trắng, nâu cam, be, cam, vàng, vàng be, xanh dương, nâu, hồng, tím, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; khăn (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; trò chơi; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi); mô hình đô chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu.

Nhóm 35: Mua bán quà tặng, đồ lưu niệm, quần áo, mũ, giày, dép, khăn (trang phục), túi, ví, đồ chơi trẻ em, mô hình đồ chơi, đồ trang sức thủ công, đồ thủ công mỹ nghệ, đô trang trí, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên nước trong nhà và ngoài trời cho mục đích giải trí; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề, cụ thể là các chương trình sân khấu trực tiếp, chương trình công viên giải trí trực tiếp, các buổi biểu diễn trực tiếp của các nhân vật hóa trang, sản xuất và trình diễn các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp; sản xuất và trình chiếu các chương trình trực tiếp.

---

(111) **4-0604832**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49808

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LouisOral

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604833**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49809

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay diệt khuẩn (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0604834**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49810

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604835**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49811
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0604836**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49812
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

---

(111) **4-0604837**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49813
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0604838**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49814

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN HOÀNG MINH (VN)
Căn hộ 5A01, tòa A7, chung cư An Bình City, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giông, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0604839**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49944

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.5; 2.3.16; 26.13.25

(591) Hồng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
Tổ 1, phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 41: Trung tâm hoạt động thể chất; phòng thể dục (gym fitness) chuyên nữ.

---

(111) **4-0604840**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49952

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 24.1.1; 26.5.1

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HOÀNG MINH (VN)
Số 104 + 104A đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0604841**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49994

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RANDOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604842**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49995

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAZZI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604843**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49996

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ETHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

---

(111) **4-0604844**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49997

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OVERKILL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SX-TM SƠN VIỆT NHẬT (VN)
Km 7, quốc lộ 10, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn chống gỉ.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604845**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50051

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THẠO HƯNG

(731) HỘ KINH DOANH THẠO HƯNG (VN)
Thôn Tây An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thảo dược.

---

(111) **4-0604846**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50052

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MoonBaby
SOFTNESS YOU CAN TRUST

(531) 2.5.6; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; hoá chất làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; xà phòng (dùng cho mục đích tẩy rửa, không dùng cho mục đích mỹ phẩm).

---

(111) **4-0604847**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50053

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miss Queen
ROMANTIC PERFUME

(531) 24.9.1

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MEDIA TODAY (VN)
285-287 Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu thơm; nước hoa; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0604848**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50057

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HNTLUX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & ĐẦU TƯ HNT (VN)
Số 19, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(111) **4-0604849**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50060

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PREUBAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604850**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50061

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIPO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; dược phẩm.

---

(111) **4-0604851**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50062

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mega We care TIPO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính; chế phẩm thuốc để điều trị các triệu chứng của bệnh viêm mũi dị ứng và nổi mề đay mãn tính.

---

(111) **4-0604852**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50064

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOONGKE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604853**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50065

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RAMXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604854**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50066
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZOFAMIDS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604855**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50067
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZOFAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604856**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50068
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MEMINEE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0604857**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50072

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 1.15.5; 1.15.23

(591) Xanh dương, cam.

(731) HỒ THỊ CHI (VN)
K222/25 Trần Cao Vân, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; chả cá.

---

(111) **4-0604858**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50073

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THĂNG TIẾN THĂNG LONG

(731) NGUYỄN THÀNH TỰU (VN)
152/2/24 đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; khoá đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0604859**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50074

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YẾN NA (VN)
96/13 đường Tây Hòa, tổ 8, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bún; miến; mì; phở; cháo.

---

(111) **4-0604860**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50077

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng, xanh lam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THIÊN QUÝ (VN)
36 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; quần áo có họa tiết thêu; trang phục dệt kim; đồng phục; bộ quần áo; váy.

---

(111) **4-0604861**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50091

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.11; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25

(591) Ghi xám, cam.

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
LK258, NO08 khu dịch vụ Cây Quýt, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị để gia công cơ khí; máy dập khuôn; máy dập nổi; máy gia công kìm loại; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy đột lỗ; máy công cụ.

Nhóm 08: Dụng cụ đục lỗ; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đột lỗ; dụng cụ bằng sắt để dập khuôn làm khuôn tạo gờ chỉ; dụng cụ đột mũi đột chốt; dụng cụ đục lỗ, kìm bấm lỗ.

---

(111) **4-0604862**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50092

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LiLiQiQi

(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
Lô 08.03, khu nhà ở Hồ Miễu, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; cặp da; túi du lịch; vali; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(111) **4-0604863**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50094

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐỨC GIỚI FOOD 1995

(531) 3.9.1; 3.9.24; 25.7.22; 26.4.4

(591) Đỏ đô, cam, trắng.

(731) VŨ THỊ ĐỨC (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Cá kho; thịt chưng mắm tép; thịt kho; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

---

(111) **4-0604864**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50096

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tư Trúc

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.7.1; 5.7.3

(591) xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ TRÚC (VN)
Ô 4, tổ 3, ấp Bắc 2, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Gạo

---

(111) **4-0604865**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50097

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(591) Nâu, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO KHADI NEST (VN)
226 Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào thô; yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn.

---

(111) **4-0604866**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50099

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh, da cam, da cam đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ TÍN NGHĨA (VN)
Số 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thẩm định giá; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

---

(111) **4-0604867**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50120

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLDSPEED

(731) HẦU GIA HẰNG (VN)
174/53/19 Thái Phiên, khu phố 25, phường Bình Thới, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe ô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0604868**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50135
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EUPERLAN

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604869**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50150
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ROBER PAINT

(531) 7.15.22; 26.15.7; 26.15.15
(591) Xám, vàng, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THĂNG LONG (VN)
Đội 5, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường bê tông; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604870**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50171
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EMOON

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.11.9
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, trắng.
(731) PHẠM THỊ OANH (VN)
Thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; thiết bị và dụng cụ y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; túi trữ sữa mẹ.

Nhóm 18: Địu trẻ em; ba lô; dây đeo để giữ trẻ em; túi; vali; ba lô để địu trẻ sơ sinh.

Nhóm 20: Gối; nệm; nôi cho trẻ em; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 21: Bàn chải cọ rửa; bàn chải móng tay, chân; bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; túi giữ nhiệt.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn trải giường; vỏ gối; chăn.

---

(111) **4-0604871**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50185

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nhũ Ngọc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC THIÊN BÌNH (VN)
Đội 04, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(111) **4-0604872**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50186

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VASONEW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC THIÊN BÌNH (VN)
Đội 04, thôn Cát Thuế, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(111) **4-0604873**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50191
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.4.2
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(111) **4-0604874**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50194
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ
(731) HỘ KINH DOANH LÊ ĐĂNG NGHĨA (VN)
2/110 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0604875**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50199
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.15.23; 25.1.6; 25.3.1; 26.11.12; 26.13.1
(731) HANGZHOU YUEWEI COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 9163, 9/F, Comprehensive Service Center, Building 8, Intersection of Binjiang Second Road and Qianjiang Channel, Qianjin Sub-District, Qiantang District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mỹ phẩm; son môi; chất làm bóng môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0604876**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50203

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5; 26.3.1; 26.13.25

(731) SHANGHAI FAIRIEMOR FOOD CORP., LTD. (CN)
Unit C1DEF1, 13f, Building 5, 2337 Gudai Road, Minhang District, Shanghai City, China 201100

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; thịt; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; trứng; mỡ có thể ăn được; nấm đã được bảo quản; đậu phụ.

Nhóm 30: Món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; cơm ăn liền; mì sợi; gia vị; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi bằng gạo; bún/miến/mì sợi nhỏ dạng sợi dẹt; bún/miến/mì sợi nhỏ bằng tinh bột; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi.

---

(111) **4-0604877**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50207

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Snowandice

(731) QINGYUAN SNOWANDICE REFRIGERATION EQUIPMENT CO.,LTD. (CN)
Building 101, Area G, No. 3, Entrance of Degui Village Group, Longtang Town, Qingcheng District, Qingyuan City, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Máy và hệ thống làm lạnh; máy ướp lạnh [máy làm kem lạnh]; thiết bị và máy làm đá lạnh; ngăn làm lạnh [khoang làm lạnh]; thiết bị và hệ thống lắp đặt làm lạnh; hệ thống điều hòa không khí.

---

(111) **4-0604878**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50208

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
268B An Dương Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Công tơ điện (đồng hồ điện); cầu dao điện; công tắc điện; ổ cắm điện; bộ nối đầu điện; ổn áp điện.

---

(111) **4-0604879**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50209

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.6

(591) Trắng, đỏ gạch.

(731) LIN, XIAOBING (CN)
No. 13, Xin Zhong cross Lane 1, Xin Lian Village, Jin Zao Town, Chao Yan District, Shantou City, Guandong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; tay biên (thanh truyền); piston dùng cho động cơ và máy móc; cơ cấu truyền động, trừ cho loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; băng tải (dây cu roa); bộ khởi động cho động cơ và máy nổ (bộ đề); bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong.

Nhóm 09: Rơ le đề; bộ chỉnh lưu; IC (mạch điện) đánh lửa; mobin sườn (cuộn dây đèn lửa) của xe máy; cuộn điện (mâm lửa); ắc quy.

Nhóm 11: Đèn led; đèn cho xe máy (trừ đèn hiệu báo lùi cho xe cộ).

Nhóm 12: Nhông xích (đĩa xích) xe máy; khớp ly hợp (bộ ly hợp) cho xe cộ trên mặt đất; dây cu roa truyền động dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; còi điện (kèn đĩa) cho xe cộ; đĩa phanh (thắng đĩa) dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0604880**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50210
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) DƯƠNG DIỆU CHÍ (VN)
110 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Bánh xe đẩy hàng; xe đẩy hàng và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0604881**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50211
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1
(591) Xanh cô ban, xanh ngọc lam.
(731) NGUYỄN KHẮC THANH (VN)
Đội 9 thôn Cao Xá, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ đổi điện/bộ biến đổi điện; bảng điều khiển [điện]; bảng/thiết bị điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn trần/đèn gắn trên trần nhà; đèn đường; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(111) **4-0604882**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50212
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LIÊN HÀ

(220) 18/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ LIÊN HÀ (VN)
Số 114, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Yên xe đạp; yên xe máy; giường nằm, ghế nằm sử dụng trên xe cộ; ghế ngồi xe cộ; bọc yên dùng cho xe máy.

---

(111) **4-0604883**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50213

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XIN DAQIANMEN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0604884**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50214

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CRANE TOWER

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0604885**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50216

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DLDYS

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0604886**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50217
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AURGRIL

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0604887**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50218
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AURKLOP

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0604888**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50226
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, ghi sáng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0604889**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50229

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZWZ VIỆT NAM (VN)
Số 89 Hoàng Ngọc Phách, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

(511) Nhóm 07: Ổ bi; ổ bi cho trục truyền động; bạc đạn đĩa; ổ con lăn; vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi.

Nhóm 24: Vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt.

---

(111) **4-0604890**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50231

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHỞI NGUỒN

(731) 1. NGUYỄN CẢNH LÂM (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN THỊ QUỲNH (VN)
B03.07 chung cư Citihome, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; sách điện tử; sách điện tử có thể tải xuống; sách dạng âm thanh; sách nói.

Nhóm 16: Sách; sách truyện; sách truyện trinh thám.

---

(111) **4-0604891**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50232

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương, vàng, cam, đen.

(731) HUỲNH QUỐC NGHI (VN)
2252/20/1/7 KP1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Vợt dùng trong môn quần vợt hoặc cầu lông; dây căng cho vợt; bàn để chơi bóng bàn; lưới dùng trong thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao).

---

(111) **4-0604892**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50233

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh than, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh, yến sào (tổ yến), yến sào đã chưng cất và đóng hộp, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa, nước giải khát, nước yến, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống không cồn, nước uống có ga.

---

(111) **4-0604893**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50235
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FUJISHI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ LÊ NGUYỄN VIỆT NAM (VN)
332/38C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy đưa võng; máy xay; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 11: Ấm sắc thuốc bằng sứ dùng điện; ấm sắc thuốc (dùng điện); ấm siêu tốc (dùng điện); bếp gas; bếp điện từ; nồi cơm điện.

---

(111) **4-0604894**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50236
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VISALI

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÂU MINH ĐỨC (VN)
Thửa đất số 521, tờ bản đồ số 40, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Vải nhám; bột nhám; giấy nhám; vật liệu mài mòn; vật liệu dùng để đánh bóng bề mặt; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 06: Khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] bằng kim loại; thùng bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; lưới bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; đinh; chốt [vật liệu kim loại]; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

Nhóm 07: Công cụ cầm tay không phải loại vận hành thủ công; máy cán; máy trộn bê tông; thiết bị nắn thẳng; thiết bị hàn dùng điện; máy hoàn thiện sản phẩm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy chà nhám; phụ tùng của máy chà nhám; máy lăn sơn; máy sơn; súng phun sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; máy khoan; máy mài; máy cắt [máy móc].

Nhóm 08: Súng phun [dụng cụ cầm tay]; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép matít; tua vít, không dùng điện; xẻng [làm vườn]; bay [làm vườn]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; chìa vặn ốc [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; cái cưa hình cung; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; dụng cụ khoan [công cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cưa soi; cưa lọng; cưa lượn; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; thanh khuấy để trộn sơn; đá cắt; đá mài.

Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn; bình xịt màu; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0604895**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50238

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÌNH DÂN MART (VN)
Số 92, đường Nguyễn Tri Phương, ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến, mua bán, cửa hàng trưng bày bán lẻ: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, đồ điện, hàng gia dụng (máy xay, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu dùng điện, ấm đun nước dùng điện, ấm đun nước không dùng điện, bếp nấu ăn, bếp điện, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], lò nướng, máy hút bụi chân không, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió [điều hòa không khí], máy lọc nước), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh cho mục đích gia dụng, kính đeo mắt, nón bảo hiểm, mũ (nón).

---

(111) **4-0604896**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50239

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH VIETCO LOGISTICS (VN)
P1-0329 lầu 3 - tòa nhà The Prince, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(111) **4-0604897**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50245

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIM NGÂN

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU DƯỢC LIỆU CỔ BA (VN)
48 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu nếp; rượu mạnh; rượu mùi; rượu gạo; rượu trái cây.

---

(111) **4-0604898**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50247

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY VÀ CÔNG NGHỆ HEXACORP (VN)
Số 496 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(111) **4-0604899**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50252

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nguyễn Anh

(591) Xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Số nhà 557, tổ 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; kính râm; gọng kính; hộp đựng kính.

Nhóm 35: Mua bán các loại: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính đeo mắt, phụ tùng các loại kính đeo mắt, linh kiện của kính đeo mắt, máy móc sản xuất mắt kính, linh kiện kiểm tra quang học phục vụ ngành kính mắt.

---

(111) **4-0604900**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50375

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.6.3; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH SAMDA (VN)
823 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa non; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; trái cây khô; trái cây đã được chế biến và bảo quản.

---

(111) **4-0604901**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48244/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40228
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH STARS COMMERCE (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu video; thiết bị chiếu kính dương bản; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; máy thu thanh và thu hình.

---

(111) **4-0604902**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48245/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29297
(181) 27/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 27/06/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN MẠNH HUỲNH (VN)
Thôn Thủy Cơ, xã Yên Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại, phụ kiện máy vi tính.

---

(111) **4-0604903**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48246/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59514
(181) 09/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TopsChassis

(220) 09/12/2024

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(111) **4-0604904**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48247/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59534

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CON CỪU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0604905**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48248/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59533

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CON HƯƠU CAO CỔ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0604906**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48249/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59696

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Techcombank Auto-Earn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng

cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604907**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48250/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59695

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Techcombank Auto-Earning

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604908**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48251/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59694

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Techcombank Sinh Lời Tự Động

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động von từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0604909**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48252/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59532

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXXSONE
PAINT OF ENTERNITY

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0604910**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48253/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59528

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 5.7.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.8

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG DƯA HẤU PHÌN NGAN (VN)
Thôn Van Hồ, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

---

(111) **4-0604911**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48254/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59518

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Changan TopsModel

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(111) **4-0604912**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48255/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59517

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Changan TopsOS

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có

thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp sẵn trên xe cộ].

---

(111) **4-0604913**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48256/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59516

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Changan TopsAD

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp sẵn trên xe cộ].

---

(111) **4-0604914**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48257/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59515

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Changan TopsRE

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(111) **4-0604915**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48258/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59513

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Changan iEM

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(111) **4-0604916**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48259/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59398

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) BẠCH THỊ KHÁNH LINH (VN)
Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0604917**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48260/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59396

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LeaderClean

(731) USA BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY INC. (US)
245 East Main Street, Suite 107 Alhambra, Ca 91801, Usa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mặt nạ làm đẹp; son môi; kem làm trắng da; kem chống lão hóa [mỹ phẩm]; kem trị mụn [mỹ phẩm]; kem trị tàn nhang [mỹ phẩm]; nước thơm để xức sau khi tắm; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Thuốc độc vi khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất sát khuẩn; băng vệ sinh; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm; gạc y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; tấm đệm làm mát dùng cho mục đích sơ cứu y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu.

---

(111) **4-0604918**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48261/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59390

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam.

(731) NGUYỄN TƯỜNG VŨ (VN)
83/12 đường Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0604919**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48262/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59388

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
389/27/29/17 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(111) **4-0604920**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48263/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25677

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.1

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bơ; kem (sản phẩm làm từ bơ, sữa); pho mát; sữa; sữa chua (được lên men vi sinh và có vị hoa quả); đồ uống bằng sữa ngựa lên men (đồ uống có sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa (sữa là chủ yếu); chất lỏng giống như nước còn thừa sau khi sữa chua đã đông lại; các sản phẩm chế biến từ sữa; trà sữa (sữa là chủ yếu); cô ca sữa (sữa là chủ yếu); sữa có vị chua; sữa bột.

Nhóm 30: Các loại đồ uống chế biến thành phần chủ yếu từ cà phê; kem; sữa chua đông lạnh (dạng kem đá); sữa chua đông lạnh (kem sữa chua có vị sô cô la); đá bào (đá); các loại đá lạnh có thể ăn được; kem que hương vị hoa quả; nước đá; kem dạng thỏi; trà sữa (sữa không phải là thành phần chủ yếu)

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn làm từ hoa quả; đồ uống chế biến từ chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại; nước ép trái cây; đồ uống làm từ hoa quả (nước giải khát); sữa đậu phông (nước ngọt); các loại nước (nước giải khát); nước khoáng; nước giải khát làm từ hoa quả (không chứa cồn); đồ uống làm từ hạt mầm của giá đậu tương; đồ uống chứa axit lactic (làm từ các loại trái cây không có sữa); nước ép từ các loại rau củ (nước giải khát).

---

(111) **4-0604921**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48264/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25545

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.9.3; 19.11.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT (VN)
Thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 21: Tranh gốm; tượng gốm; lục bình gốm; lọ gốm; sản phẩm bát đĩa gốm gia dụng; đồ gốm, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng (cốc, chậu, bình, chén, ly, chụm, bộ đồ thờ cúng bằng gốm sứ).

---

(111) **4-0604922**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48265/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25501

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HBO (VN)
36/70/1 đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tài chính.

---

(111) **4-0604923**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25385

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11

(731) HIN SANG HONG COMPANY LIMITED (CN)
Unit 1213-1215 12/F Seapower Tower Concordia Plaza 1 Science Museum Road Tst Kl China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0604924**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25362

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.7.25

(731) SHANDONG JUHUAN NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Southwest of Liugong Road and Kunming Road, Linyi Economic and Technological Development Zone, Shandong Province, 276400 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Silic; silicon; keo dùng trong công nghiệp; este; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất phụ gia hóa học dùng để bịt kín [hóa chất].

---

(111) **4-0604925**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25349
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/06/2024

(531) 1.1.12; 4.3.3; 5.5.20; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CỔNG VÀNG (VN)
Số E15/24F, ấp 5, đường kênh Trung ương, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy cắt; máy hàn laser; máy cắt laser; máy khắc trổ; máy uốn.

---

(111) **4-0604926**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25220
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/06/2024

(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAVINA GLOBAL.ST (VN)
Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột cần tây; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; mật ong tự nhiên; tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); tinh bột gừng (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0604927**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24351
(181) 31/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 31/05/2024

(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGÔ THỊ HÀ (VN)
Tổ dân phố số 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn A, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phụ khoa và sản khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc và tư vấn sức khỏe; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ hộ lý.

---

(111) **4-0604928**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23322

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

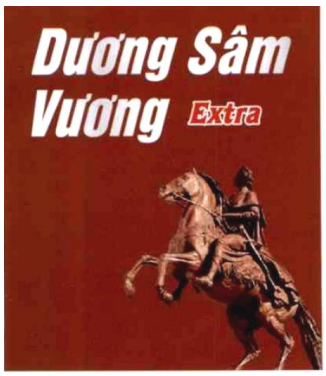

(531) 2.1.2; 2.1.20; 3.3.1

(591) Trắng, đỏ, nâu đỏ, đen, đỏ đun.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604929**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23321

(220) 27/05/2024

(181) 27/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

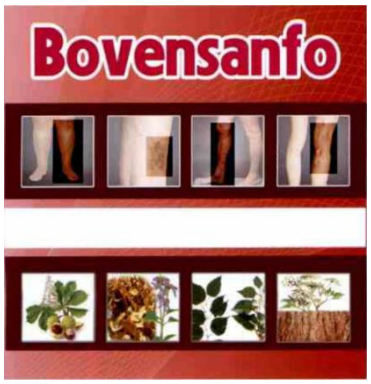

(531) 2.9.19; 5.1.5; 5.3.20; 25.7.3; 26.4.9

(591) Hồng, trắng, xanh lá cây, nâu sẫm, nâu, tím, vàng da, đen, vàng nâu, vàng, đỏ đậm, đỏ nhạt, đỏ, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604930**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-22189

(220) 21/05/2024

(181) 21/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YAYASHI

(731) NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)
514/13 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả; kem đánh răng.

---

(111) **4-0604931**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19996

(220) 09/05/2024

(181) 09/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GIẢI PHÁP ƯU VIỆT (VN)
A25-A26 KDC Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, hàng may mặc thời trang, phụ kiện thời trang, giày dép, giường, tủ, bàn ghế.

---

(111) **4-0604932**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-19840

(220) 08/05/2024

(181) 08/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POTEXONE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu, mỡ công nghiệp; dầu, mỡ để bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhớt; dầu phá gỉ sét bôi trơn đa dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: dầu, mỡ công nghiệp, dầu, mỡ để bôi trơn, dầu động cơ, dầu nhớt, dầu phá gỉ sét bôi trơn đa dụng.

---

(111) **4-0604933**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10753

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NIMONIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)
Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604934**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06570

(220) 22/02/2024

(181) 22/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YAIZTJZT

(731) ZHENPING COUNTY CHUANGJIAN TRADING CO., LTD. (CN)
100 Meters E. of Life Insurance, The N. Section of Jiankang Rd, Zhenping, Nanyang, HeNan, CHINA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 14: Hoa tai; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

---

(111) **4-0604935**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-01837
(181) 12/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Văn phòng công chứng
NGUYỄN HƯƠNG

(220) 12/01/2024

(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý: công chứng hợp đồng, giao dịch; chứng thực chữ ký và bản sao.

---

(111) **4-0604936**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48257
(181) 24/10/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

HÀ THU

(220) 24/10/2023

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)
Thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Kem bôi trị mụn (mỹ phẩm); serum dưỡng da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0604937**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35203
(181) 09/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/08/2023

(531) 2.1.1; 2.1.4; 25.1.9; 25.1.10

(731) GUANGDONG JIAHAO FOODSTUFF LIMITED (CN)
No. 86, Shagang West Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sốt cà chua; gia vị; nước xốt thịt; xốt (gia vị); mù tạc; bột mù tạc; xốt đậu nành; giấm; bỏng ngô.

---

(111) **4-0604938**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-32609

(220) 26/07/2023

(181) 26/07/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

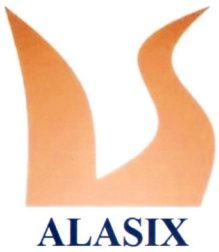

(531) 1.15.5; 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng da cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LASIX VIỆT NAM (VN)
15/59 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trâm phủ vết nứt); keo dính linh kiện điện tử; keo dính kim loại dùng trong công nghiệp; keo dính bao bì dùng trong công nghiệp; keo dính đa năng dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; các chất cách nhiệt, cách điện dùng để bảo vệ toà nhà khỏi bị ẩm.

---

(111) **4-0604939**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-22502

(220) 31/05/2023

(181) 31/05/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

MMANGALA

(731) NGUYỄN NGỌC TOÀN (VN)
P604 - 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục; khóa đào tạo từ xa; giáo dục tôn giáo; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0604940**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-17827
(181) 05/05/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/05/2023

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0604941**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48422/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14093
(181) 13/04/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/04/2023

(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EU EXPERT (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng nội thất dùng trong nhà, đồ gia dụng nội thất dùng trong văn phòng, đồ gia dụng nội thất dùng trong trường học, đồ gia dụng nội thất bằng kim loại, đồ gia dụng nội thất bằng gỗ; quảng cáo.

---

(111) **4-0604942**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48423/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-05491
(181) 23/02/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/02/2023

(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ GRAND HOME (VN)
Nhà số 5-V6A, khu đô thị mới Văn Phú, đường Lê Trọng Tấn, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn liên quan đến quảng cáo cho các đại lý độc quyền

---

(111) **4-0604943**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48424/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35443

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSBASE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0604944**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48425/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35442

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUSMATE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0604945**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48426/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35068
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

JINSEI

(220) 29/07/2024

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JINSEI VIETNAM (VN)
Liền kề 06-07 đường Hồng Tiến, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử: thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; kinh doanh (mua bán): thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604946**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48427/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35013
(181) 29/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AnAda
GOOD SLEEP IS HEALTHY

(220) 29/07/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHÀ AN (VN)
Thôn Dương Nổ Tây, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; giường; đệm.

Nhóm 24: Chăn; ga [tấm vải dùng để phủ lên đệm]; rèm cửa ra vào; vỏ gối làm bằng vải.

---

(111) **4-0604947**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48428/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40222
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SPORT BASE

(220) 26/08/2024

(531) 21.3.1; 26.4.18; 26.11.12
(731) VŨ ĐĂNG THIÊN (VN)
Thôn Hùng Lộc, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Cầu lông; dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0604948**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48429/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40223
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.2
(591) Trắng, cam.
(731) VŨ ĐĂNG THIÊN (VN)
Thôn Hùng Lộc, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0604949**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48430/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40225
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mino HerBalance

(220) 26/08/2024

(731) NGUYỄN KHẮC TRỌNG (VN)
Phòng 313 Ct5a, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(111) **4-0604950**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48431/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40258
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 26/08/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, cam nhạt, đỏ, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RAU MẦM HÀ LAN (VN)
62/96 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau mầm sạch.

---

(111) **4-0604951**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48432/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40289

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH BĂNG VIỆT (VN)
Số 198A Ấp Tân Thành, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ mát; tủ đông; thiết bị và máy làm đá lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ nhà bếp; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

---

(111) **4-0604952**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48433/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40291

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ASSIMYL+

(531) 24.13.1

(731) HCP HEALTHCARE ASIA PTE. LTD. (SG)
150 Beach Road, #33-07/08 Gateway West, Singapore 189720, Singapore

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0604953**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48434/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40293

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BONGUSTA

(731) BONGUSTA APS (DK)
Ebeltoftvej 4, Tirstrup, 8400 Ebeltoft, Denmark

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng thơm; xà phòng mỹ phẩm.

Nhóm 09: Túi chuyên dụng cho máy tính xách tay.

Nhóm 16: Tranh ảnh; giấy bồi; tác phẩm điêu khắc trang trí làm từ giấy bồi; tác phẩm điêu khắc làm từ giấy bồi.

Nhóm 18: Túi xách dùng khi mua hàng; túi du lịch cuối tuần; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân; túi xách; ví tiền.

Nhóm 20: Đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Tấm phủ giường; khăn phủ gối; khăn lau tay bằng vải; vỏ bọc cho chăn bỏng; tấm chăn phủ bằng vải; tấm chăn phủ bằng vải; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; áo vét đuôi tôm; dép; giầy dùng ở bãi biển; đồ đi ở chân.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; tấm phủ tường bằng vải dệt; thảm nhà tắm.

---

(111) **4-0604954**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48435/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40298

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24

(591) Đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DA NY (VN)
Lô E9 đường số 9, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Sản phẩm dùng cho nội ngoại thất như: bàn, ghế (bàng gỗ, sắt, inox, ván ép).

---

(111) **4-0604955**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48436/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40304

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI BẢO MINH CHÂU (VN)
43/1 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc trừ sâu.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm vi khuẩn dùng trong thú y, chế phẩm thú y, thuốc dành cho thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0604956**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48437/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40305

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MALORY

(531) 24.15.7

(731) MALORY INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
3507 7 Angas St Meadow Bank Nsw 2114 Australia

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thuốc trừ sâu; băng vệ sinh; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

---

(111) **4-0604957**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48438/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40309

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLS

(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Khối Hưng Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp: phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0604958**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48439/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37677

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng; nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây).

---

(111) **4-0604959**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48440/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37678

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 10.1.20; 13.1.1; 25.1.5; 26.1.1

(731) JEONGYOON HA (KR)
102-1003, 19, Seomun-daero 627beon-gil, Nam-gu, Gwangju, Republic Of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da); bộ khuếch tán hương làm thơm không khí bằng que; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng trên da; nước hoa dạng lỏng; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0604960**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48441/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37695

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RANVOO

(731) SHENZHEN RANVOO DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
RM 1605, 16F, BLK C, Zhantao Technology BLDG, Minzhi Avenue, Minzhi ST, Longhua DIST, Shenzhen CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; quạt điện có thể đeo được; quạt điện có thể mang đi được; máy hút ẩm dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc; thiết bị khử trùng; thiết bị giữ ấm dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo chạy điện; tủ lạnh; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phun hơi nước làm phẳng quần áo; thiết bị hút ẩm; quạt sưởi; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; quạt điện dùng cho cá nhân; điều hòa không khí có thể mang đi được; hệ thống điều hòa không khí; máy làm đá lạnh; đèn tia cực tím không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0604961**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48442/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37735

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAI THONG®

(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TAI THONG (VN)
L18-11-13 tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh quy; bánh trứng; bánh ngọt; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bánh kẹo, bánh trung thu, bánh quy, bánh trứng, bánh ngọt, kẹo.

---

(111) **4-0604962**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48443/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37747

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

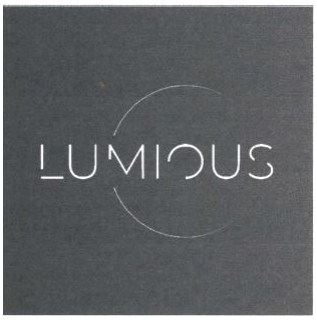

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH LUMIOUS (VN)
Số 10 đường 39, khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế gồm ngoại thất, nội thất, diễn họa 3D kiến trúc.

---

(111) **4-0604963**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48444/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37761

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AT FOODS (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Dầu lạc; dầu thực vật; hạt, đã chế biến; bơ lạc (đậu phộng).

Nhóm 30: Bánh kẹo; gạo; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, xuất nhập khẩu, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: dầu lạc, dầu thực vật, hạt đã chế biến, bơ lạc (đậu phộng), bánh kẹo, gạo, gia vị, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, lương thực thực phẩm, nông sản (cụ thể là rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, trái cây tươi, trái cây sấy khô, lúa, ngô, khoai, sắn, hạt tiêu, hạt điều, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến).

---

(111) **4-0604964**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48445/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37770

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QIU SHUI TANG (VN)
101 Nhà ở xã hội Phú Hòa, đường D1 - KDC Phú Hòa 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cửa hàng nước giải khát nóng lạnh; quầy bán đồ ăn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống di động; cửa hàng bán trà; khách sạn; căng tin.

---

(111) **4-0604965**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48446/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37771

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.11; 24.15.7

(591) Trắng, cam, vàng nhạt, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH LÀNG LÁ RETREATS (VN)
Thôn An Bình, xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

---

(111) **4-0604966**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48447/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25679

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.3.7; 26.1.2; 26.1.6; 26.2.7

(591) Trắng, đỏ, cam

(731) CÔNG TY TNHH RISEN FOOD VIỆT NAM (VN)
Nhà số 06, ngách 38/12, phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền; gạo, mì sợi và mì ống; mì trộn các loại; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; men, bột nở; muối, gia vị, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ và mua bán trực tuyến các sản phẩm: mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0604967**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48448/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25705

(220) 07/06/2024

(181) 07/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VZC
VIETNAM
ZERO CARBON

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGÔ MINH TRƯỜNG (VN)
CHA0516 toà Imperia Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật/dịch vụ kỹ thuật/phát triển dự án công nghệ/vận hành dự án công nghệ liên quan đến hệ thống sản xuất pin nhiên liệu và hydro; kiểm duyệt chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hydro; phân tích khoa học và kinh doanh tổ chức đánh giá việc sản xuất hoặc phân phối hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; tổ chức thử nghiệm để sản xuất hoặc phân phối hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; kiểm duyệt chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực giảm phát thải carbon; quản lý chất lượng hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để được chứng nhận; thử nghiệm hydro xanh hoặc hydro có hàm lượng carbon thấp để cấp chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn;

---

(111) **4-0604968**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48449/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25879

(220) 10/06/2024

(181) 10/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALKAVIVA
NÂNG TẦM CUỘC SỐNG VỚI NƯỚC TỐT

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Xanh nước biển nhạt, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ALKAVIVA VIỆT NAM (VN)
175B Cao Thắng (nd), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước tinh khiết; thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu: máy lọc nước, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0604969**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48450/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26145
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THE RITZ-CARLTON
YACHT COLLECTION
LUMINARA

(731) THE RITZ-CARLTON HOTEL COMPANY, L.L.C. (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa; đóng gói và lưu trữ/cất giữ hàng hóa; dịch vụ cung cấp chuyến đi chơi trên biển; dịch vụ cung cấp tàu đi chơi trên biển; dịch vụ đại lý du lịch, cụ thể là, sắp xếp, giữ chỗ và đặt chỗ vận chuyển hành khách và hàng hóa; dịch vụ cung cấp chuyến đi chơi trên biển và tàu đi chơi trên biển, chuyến du ngoạn, chuyến du lịch, kỳ nghỉ và chuyến đi; tổ chức và điều hành/quản lý chuyến du ngoạn, chuyến du lịch, kỳ nghỉ và chuyến đi chơi trên biển; dịch vụ hướng dẫn du lịch và thông tin du lịch; dịch vụ lên kế hoạch và quản lý sự kiện có bản chất là dịch vụ đại lý du lịch thực hiện tổ chức chuyến du lịch, cụ thể là, sắp xếp, tổ chức, bố trí, và lên lịch trình/lên kế hoạch các kỳ nghỉ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở tạm thời trên tàu du lịch (du thuyền); cung cấp dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời trên tàu du lịch (du thuyền) cho người khác.

---

(111) **4-0604970**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48451/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26151
(220) 11/06/2024
(181) 11/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Elganoi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CFT (VN)
NO7D LK40 khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

---

(111) **4-0604971**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48452/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26468

(220) 12/06/2024

(181) 12/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.1; 1.15.11; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, Lô 6, khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt.

Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(111) **4-0604972**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48453/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27343

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

detox hub

(531) 1.15.5; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVYHERB (VN)
Lô A5/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0604973**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48454/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27735
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Amber Lollipop

(731) AMBER LOLLIPOP CORPORATION (US)
1007 N Orange St, 4th Floor, #96, Wilmington, New Castle, De, Usa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Son môi; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(111) **4-0604974**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48455/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27736
(220) 19/06/2024
(181) 19/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(731) SIHUI CITY ARTSTAR ACCESSORIES CO., LTD (CN)
No.13 Yongsheng Road, Nanjiang Industrial Park, Sihui City, Zhaoqing City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; lưới bao tóc; trâm cài tóc; dải băng để buộc tóc.

---

(111) **4-0604975**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48456/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28085
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(591) Trắng, xanh lam.

MICALIGN

(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA ĐỨC TOÀN (VN)
Số 9 IF1 ngõ 192 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; bộ răng giả; kẹp cho răng giả; đinh ghim cho răng giả.

Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(111) **4-0604976**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48457/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28513

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

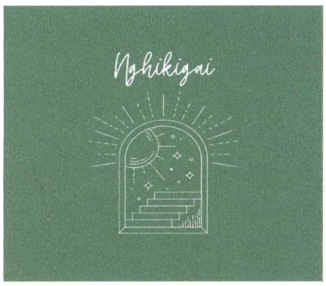

(531) 1.3.1; 7.3.2; 7.3.15; 25.12.1

(591) Xanh lá, trắng

(731) NGUYỄN THẢO NGHI (VN)
506 lô B CC 336/24 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến dùng cho cây thông noel; nến; sáp để thắp sáng; bấc nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm là nến dùng cho cây thông noel, nến, sáp để thắp sáng, bấc nến, nến làm đèn ngủ, nến thơm, sổ tay, ly uống nước, sản phẩm thủ công.

---

(111) **4-0604977**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48458/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29088

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

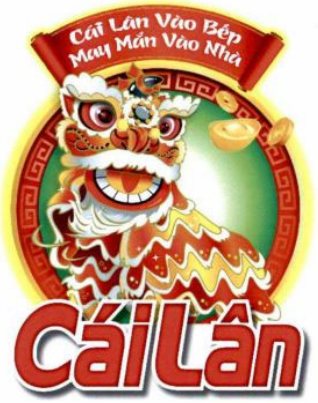

(531) 4.3.1; 4.3.3; 4.3.7; 17.2.25; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, cam, hồng, xanh dương, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CALOFIC (VN)
Khu vực Cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn được; bơ thực vật; dầu thực vật đã hydro hóa; khoai tây chiên; rau đã sấy khô; rau đã được nấu chín; trứng; sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa; pho mát; sữa chua.

---

(111) **4-0604978**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48459/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29804
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/07/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.9; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) BÙI VĂN MẠNH (VN)
Thôn Tân An, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh iốt nấm hương (gia vị); gia vị; bột canh iốt; hạt nêm; muối chấm.

---

(111) **4-0604979**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48460/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30365
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RED WING

(220) 03/07/2024

(731) RED WING SHOE COMPANY, INC. (US)
Riverfront Centre 314 Main Street, Red Wing MN 55066, USA
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục, cụ thể là, bộ quần áo yếm [trang phục bảo hộ lao động], áo liền quần, áo khoác, quần dài, áo sơ mi, áo khoác dùng trong phòng thí nghiệm, áo nỉ, tất dài, mũ, và găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0604980**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48461/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30435
(181) 04/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mira Go

(220) 04/07/2024

(731) CÔNG TY TNHH MIRA TAV (VN)
Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(111) **4-0604981**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48462/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30806
(220) 05/07/2024
(181) 05/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TAROYAKI
太郎焼

(531) 25.3.1; 26.4.4; 26.4.6
(731) IRONTARO CO., LTD (JP)
11 -5 Ueno 3-D, Taitung ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; nồi nấu [không dùng điện]; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ bằng sứ cho mục đích gia dụng [để sử dụng hàng ngày]; bộ đồ bằng gốm cho mục đích gia dụng [để sử dụng hàng ngày]; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn].

---

(111) **4-0604982**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48463/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31101
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COP LO

(531) 1.15.15; 5.1.12; 5.1.16; 26.3.23
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT KHẨU THANH THỦY (VN)
Số 58/C3, tỉnh lộ 885, ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu bột than hoạt tính, kem đánh răng có than hoạt tính, chế phẩm khử mùi dùng cho xe ô tô làm từ than hoạt tính.

---

(111) **4-0604983**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48464/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31136
(220) 08/07/2024
(181) 08/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BÌNH MINH THÁI

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 17: Ống mềm không bằng kim loại; khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; vật liệu đệm khớp nối giãn nở; chi tiết nối không bằng kim loại cho đường ống khí nén; vòng đệm ống.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: keo dán công nghiệp, chất kết dính cho bê tông, chất dính (chất kết dính, chất keo) để dán quảng cáo (áp phích, yết thị), chất gắn (chất kết dính) [luyện kim], chất gắn (chất kết dính) để sửa chữa (vá) lại đồ vật bị vỡ (gẫy), hóa chất dùng trong công nghiệp, ống cứng dẫn nước không bằng kim loại, các khớp nối ống nhựa bằng nhựa (phụ tùng ống bằng nhựa), hố ga thoát nước, hố ga bằng bê tông cốt thép (dùng trong công trình xây dựng), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, công trình xây dựng không bằng kim loại, bể xây, các loại van cấp thoát nước bằng nhựa, bồn chứa nước bằng nhựa, van ống dẫn nước bằng chất dẻo, tay vịn bồn tắm không bằng kim loại, thùng không bằng kim loại, nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển], chậu (đồ chứa đựng), xô (gầu, thùng), lồng bàn, giá (khay) đựng chén, bát, ly, cốc, dĩa, thùng rác, hộp đựng thực phẩm (bánh, kẹo, mứt, đồ ăn), giá đựng gương, giá phơi đồ, hộp đựng khăn giấy.

---

(111) **4-0604984**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48465/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31137

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NHỰA BVG BÌNH MINH THÁI

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604985**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48466/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31138

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BÌNH MINH NAM VIỆT

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
667 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

---

(111) **4-0604986**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48467/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32382

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SenZen

(731) NGUYỄN MINH HÙNG (VN)
415 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; xà phòng; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh cơ thể; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chất khử mùi, trừ loại dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; sô cô la; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(111) **4-0604987**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48468/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32418

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

staynfun

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAYNFUN (VN)
Căn KĐ5-118, đường Kinh Đô 5, khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ; tư vấn và quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe cộ; dịch vụ tổ chức tua du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị vui chơi giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn ngày; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ.

---

(111) **4-0604988**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48469/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32420

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NƯƠNG NƯƠNG
娘娘

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.30; 24.9.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, trắng, đen, nâu nhạt.

(731) TRẦN THỊ ĐIỀU (VN)
Ấp 10 chợ A, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Bóng cá đã qua chế biến (thực phẩm đã qua chế biến).

---

(111) **4-0604989**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48470/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34084
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI Á KIM (VN)
Số 8B, Huỳnh Văn Nghệ, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ắc quy, phụ tùng ôtô xe máy, hóa mĩ phẩm, nước giặt.

---

(111) **4-0604990**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48471/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34086
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐĂK LĂK TAPIOCA (VN)
Thôn 2, xã Krông Á, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(111) **4-0604991**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48472/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34087
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LƯƠNG NÔNG (VN)
1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(111) **4-0604992**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48473/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34088
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BẮP LAI ĐƠN F1 NGÁN NGÀY
LNS 222

(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LƯƠNG NÔNG (VN)
1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(111) **4-0604993**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48474/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34089
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ChenYoDa

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG XE MÁY HƯNG PHÚ (VN)
50 đường số 4, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

---

(111) **4-0604994**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48475/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34100
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SILKROAD

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NỆM KIM CƯƠNG (VN)
18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Binh Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Mua bán đệm lót khí (đệm lót hơi), đệm khí (đệm hơi), gối hơi (gối khí), giường (giường ngủ), khung giường [bằng gỗ], gối dài (gối ống, gối ôm), giường cũi của trẻ em, đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm), ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng), đệm ngủ (nệm ngủ), đệm lò xo (nệm lò xo), gối, ghế ngồi, ghế sofa, bàn, đệm nước, chăn, khăn phủ giường, vỏ đệm, (vỏ nệm), tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải, vỏ đệm (vỏ nệm), áo gối (vỏ gối), mền bông (chăn bông), khăn phủ giường (tấm phủ giường), vải bọc (bọc đệm).

---

(111) **4-0604995**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34107

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ nâu, đen, be.

(731) NGUYỄN DUY ANH (VN)
CH 812 Nhà R4 Royal City 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ví; balo; vali.

Nhóm 25: Thời trang mẹ và bé: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0604996**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34115

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) XU ZEJIE (CN)
No.6 Erheng, Huiyao East fifth Lane, Xinyao Neighborhood Committee New District, Xiangzhou Street, City center, Shanwei City, Guangdong Province, 516600 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0604997**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34126

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.2

(591) Cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VÀ TƯ VẤN ANH KHOA LAND (VN)
52 đường số 8, khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư tài chính

---

(111) **4-0604998**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34128

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WOWORKS

(731) DONGGUAN AWO DESIGN & MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Room 110, No. 130 Taihe West Road, Shipai, shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; quần áo cho búp bê; mô hình đồ chơi; búp bê; đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(111) **4-0604999**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34137

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SILSON
喜得

(731) SILSON ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 16, Ziqi Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 83081, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách ly; sợi bằng chất dẻo để hàn; chất dẻo bán thành phẩm; chất cách điện, cách nhiệt; miếng đệm chống trượt bằng cao su.

Nhóm 19: Khối lát, không bằng kim loại; tấm panen xây dựng, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; trụ cao su để giảm thiểu ảnh hưởng địa chấn dùng cho công trình xây dựng.

---

(111) **4-0605000**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34145

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FRUIT & VEGETABLE

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAU QUẢ MINH VÂN (VN)
111 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, nông lâm sản, gạo, đồ uống.

---

(111) **4-0605001**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50840

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOLUFELIC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605002**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50841
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SILYVITAL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605003**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50843
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BATEZOLID

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605004**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50844
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VOLZORKEN

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG PHẤN (VN)
Số nhà 19, ngách 93/5, ngõ 93, phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605005**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50845

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANKAVITA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM AN KHANG (VN)
Số 5, ngõ 321 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605006**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50846

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LALABYHA

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Khu phố Vĩnh Kiều 3, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); bít tất; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng (trang phục), bít tất, khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0605007**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50850

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BAOSTING SHOP

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN THÀNH DƯƠNG (VN)
Thôn Phan Thanh, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(111) **4-0605008**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50851

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.3

(591) Tím, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ASANA VILLA & CHỒN CAFE (VN)
1/11 Trần Nhân Tông, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0605009**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50852

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngách 227/30, đường Thạch Bàn, tổ 6, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Ván plywood (ván gỗ dán); tấm gỗ nhựa pvc; ván sàn gỗ; tấm gỗ công nghiệp; tấm gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ván plywood (ván gỗ dán), tấm gỗ nhựa pvc, ván sàn gỗ, tấm gỗ công nghiệp, tấm gỗ dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0605010**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50853
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GRASSFIELDS (VN)
Phòng 5.09, lầu 5, tòa nhà ST Moritz, số 1014, đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605011**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50854
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DRM

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(111) **4-0605012**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50855
(220) 23/10/2024
(181) 23/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AKZ

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(111) **4-0605013**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50858

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 20.5.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HEALTH PRECISION SERVICE (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(111) **4-0605014**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50859

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 2.9.4; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH HEALTH PRECISION SERVICE (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(111) **4-0605015**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50860

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 3.13.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) TIUM GLOBAL (KR)
#1003, 53 Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03060, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây; nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ trái cây đông lạnh; bia; đồ uống có nước ép trái cây sủi bọt là thành phần chính; đồ uống không cồn; đồ uống được làm từ nước ép rau củ không chứa cồn; đồ uống có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; đồ uống được làm từ sô đa; đồ uống chống nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để làm đồ uống được làm từ xi rô; đồ uống được làm từ chất xơ; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sherbet (đồ uống được làm từ nước ép trái cây, nước, chất ngọt và được làm lạnh bằng tuyết); đồ uống không có cồn làm từ mạch nha; đồ uống không cồn có thêm hương vị trà; nước ngọt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605016**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50861

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xám, trắng.

(731) TIUM GLOBAL (KR)
#1003, 53 Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03060, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống được làm từ nước ép trái cây; nước khoáng có ga; đồ uống được làm từ trái cây đông lạnh; bia; đồ uống có nước ép trái cây sủi bọt là thành phần chính; đồ uống không cồn; đồ uống được làm từ nước ép rau củ không chứa cồn; đồ uống có chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống); đồ uống được làm từ sô đa; đồ uống chống nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm dùng để làm đồ uống được làm từ xi rô; đồ uống được làm từ chất xơ; đồ uống thể thao (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống sherbet (đồ uống được làm từ nước ép trái cây, nước, chất ngọt và được làm lạnh bằng tuyết); đồ uống không có cồn làm từ mạch nha; đồ uống không cồn có thêm hương vị trà; nước ngọt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605017**

(210) 4-2024-50862

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48503/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2024

(531) 4.5.4; 4.5.14

(591) Da cam, trắng.

(731) JIANG, CHEN (CN)
No. 604, Building 18, Vanke Humen urban area, Changde Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; tai nghe để liên lạc từ xa; thiết bị định vị toàn cầu.

---

(111) **4-0605018**

(210) 4-2024-50863

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FTK

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48504/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2024

(731) ZHANG YANGJUN (CN)
No. 974, Suncun, Hetang Community, Wuning Street, Dongyang City, Zhejiang Province, China 322100

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; dụng cụ câu cá; dây câu dùng để câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; lao móc để đánh cá.

---

(111) **4-0605019**

(210) 4-2024-50864

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48505/QĐ-SHTT.IP

(220) 23/10/2024

(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.11.3

(731) GUANGZHOU SHUNSHENG BUILDING MATERIALS LEASING CO., LTD. (CN)
Shop 172, Kunda Steel Trade City, No. 322, Xintang Avenue West, Baijiang Village, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; thiết bị tập thể dục; ván lướt sóng; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(111) **4-0605020**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50865

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) DONGGUAN YUANCHI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No. 30, Qingxilinzhong 1st Street, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; túi để đồ của trò chơi crickê; lưới cho thể thao; máy để tập luyện thể dục; ván lướt sóng; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(111) **4-0605021**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50937

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH HOA SÁNG TẠO CLARAMADE (VN)
LK4-09 KDT Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí; vòng hoa tươi; vòng nguyệt quế tươi; cây khô để trang trí.

---

(111) **4-0605022**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51072

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.17; 26.3.23; 26.4.9; 26.5.1

(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.

(731) PHAN MINH HƯƠNG (VN)
15A Xuân Đài, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 40: Tái chế nhựa; tái chế nhựa polyetylen tỷ trọng cao; gia công nhựa và cung cấp thông tin liên quan.

---

(111) **4-0605023**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51075

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.21; 3.7.3; 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24; 3.11.11; 5.3.20; 5.5.19

(591) Đen, trắng, vàng, vàng cam, vàng nâu, đỏ, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, nâu đỏ, ghi, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0605024**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51076

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

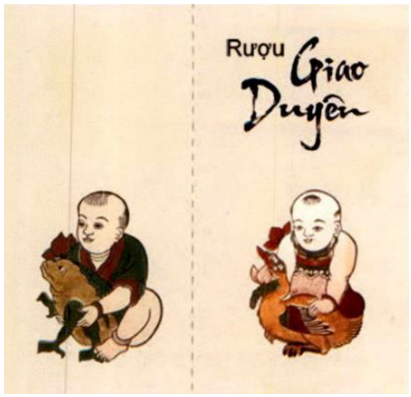

(531) 2.5.2; 2.5.21; 3.7.6; 3.11.12

(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng sẫm, vàng cam, xanh lá cây đậm, vàng da, đỏ, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0605025**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51077

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.11; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.23

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0605026**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51078

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 3.1.6; 26.1.1; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0605027**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51091

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh đại dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM MAMA (VN)
Thôn Xuân Bảng, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sáp thơm; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu; xịt thơm; nước tẩy đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605028**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51100

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MunKatt

(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH OM SANDBOX (VN)
Số 03-05-07 đường Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); găng tay(trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quần áo, giày dép. tất (vớ), mù (nón), găng tay(trang phục), khăn quàng cổ, ba lô, túi xách, túi đeo vai chéo, cặp xách, va li, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt quần áo; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quần áo.

---

(111) **4-0605029**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51125

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DEHYPON

(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; chất phụ trợ dùng trong công nghiệp tẩy rửa; sản phẩm phụ trợ trong chế phẩm giặt, rửa chén, tráng, làm sạch; chất phụ trợ dùng trong công nghiệp dệt may.

---

(111) **4-0605030**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51142

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.3; 3.7.10; 3.7.16; 8.7.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, cam, cam nhạt, đỏ, trắng, vàng, xanh dương.

(731) JIM WILLIE TRADING COMPANY PTE LIMITED (SG)
705 Sims Drive #04-14 Singapore 387384

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; cà phê; bánh quy; bột để làm bánh; sô cô la; đồ uống làm từ sô cô la pha sữa (có thành phần chủ yếu là sô cô la); ca cao; đồ uống làm từ cacao với sữa (có thành phần chủ yếu là cacao); các sản phẩm làm từ cacao; cà phê sữa (có thành phần chủ yếu là cà phê); hương cà phê; bột bắp; bánh sữa trứng; mật ong; nước xốt cà chua nấm; trà (chè); vani (hương thơm); men bia; thạch hoa quả (bánh kẹo); kem ăn (kem lạnh).

---

(111) **4-0605031**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51143

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.2; 26.4.3; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, xanh lam.

(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH CÔNG LUẬN (VN)
Số 605, tổ 18, ấp Tân Thuận A, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0605032**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51145

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DR.NOLIA

(731) GAO, MEILING (CN)
Room 301, No. 32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province, China 529000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; móng giả; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; tinh dầu.

---

(111) **4-0605033**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51146

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DR.HABIO

(731) GAO, MEILING (CN)
Room 301, No. 32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province, China 529000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0605034**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51147

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUSEN

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) GUANGDONG JUSEN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2, Huishang East Road, Jiangcun Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China 528300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; máng uống nước cho vật nuôi; rổ dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; giá phơi bát đĩa.

---

(111) **4-0605035**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51148

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUSEN

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) GUANGDONG JUSEN PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.2, Huishang East Road, Jiangcun Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China 528300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng; tủ nhiều ngăn; tủ có khóa [đồ đạc]; gương cầm tay [gương trang điểm]; giá trưng bày đồ trang sức.

---

(111) **4-0605036**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51149

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.1; 26.4.2

(591) Vàng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TOUGH TECH. (VIỆT NAM) (VN)
Số 03, đường 21A, khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra bằng đầu dò được dùng trong kiểm tra chức năng thành phần trên điện thoại, kiểm tra hiện tượng lưu ảnh trên model LED, kiểm tra vi mạch (IC) và kiểm tra bộ nhớ (thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605037**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51150

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.3.23; 26.13.25

(731) SHENZHEN HUANYU WANLI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 40 Tangkeng 2nd Road, Biling Street, Pingshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; máy để tập luyện thể dục; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(111) **4-0605038**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51151

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.13.25

(731) SHENZHEN TAOXING TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Room 601, Building 7, Hengda Fashion Huigu Building (East), next to Fulong Road, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; bít tất ngắn cổ; yếm; quần áo ngủ; quần đùi; bộ quần áo tắm.

---

(111) **4-0605039**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51152

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EBMINI

(731) HANGZHOU YI BEI MATERNAL AND INFANT PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room 306, 3\F, Building 1, Donggu Entrepreneurship Center, No.9, Pusheng Lane, Shangcheng District, Hangzhou City, China, 310009

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; quần áo; quần trẻ em [đồ lót]; phần phía trên của giày dép; đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0605040**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51153

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

超强伟业
CHAO QIANG WEI YE

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.3.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, da cam, trắng.

(731) WUXI SUPER LASER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Third floor, phase II standard plant, No. 201, xixie Road, Hongshan street, Xinwu District, Wuxi Jiangsu P.R.China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; ống thổi của thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị rửa; thiết bị cắt hồ quang điện.

Nhóm 09: Thiết bị tạo laze không cho mục đích y tế; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; mặt nạ của thợ hàn; bảng mạch in.

---

(111) **4-0605041**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51155
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

愛能視
AI NENG SHIH

(220) 24/10/2024

(731) SEINOH OPTICAL CO., LTD. (TW)
No. 102, Wugong Rd., Wugu Dist., New Taipei City 24886, Taiwan

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; bao kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(111) **4-0605042**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51156
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.15; 8.1.10; 8.1.25

(591) Cam, vàng, đỏ, đen, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; kẹo mềm; kẹo dẻo.

---

(111) **4-0605043**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51157
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mật Ong Hoa Rừng
BÙI HIẾU

(220) 24/10/2024

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, vàng, xanh lá.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LỆ (VN)
Tổ dân cư số 02, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong hoa rừng.

---

(111) **4-0605044**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51158
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.3.3; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÙ THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân cư số 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt sấy.

---

(111) **4-0605045**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51159
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.3.1; 5.7.3; 26.4.7; 26.11.12
(591) Vàng, cam, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẬU (VN)
Tổ dân cư số 2, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0605046**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51160
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.6; 5.9.3; 5.9.19; 26.11.12
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ MƯỜNG TOONG (VN)
Bản Mường Toong 2, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lạc đỏ đã sơ chế; lạc đỏ phơi khô.

---

(111) **4-0605047**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51162

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.3; 25.5.1; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.1; 26.4.10

(591) Đen, vàng, xanh dương.

(731) CATERPILLAR (QINGZHOU) LTD. (CN)
No. 12999 Nanhuan Road, Qingzhou City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; các phương tiện xe cộ dùng để ủi đất, xới đất, làm đất, xử lý vật liệu, phá hủy, xây dựng, khai thác, làm đường và sửa chữa đường, nén, san lát mặt đường, đặt đường ống, dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp; động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; bộ phận truyền chuyển động dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận kết cấu, sửa chữa và thay thế cho các phương tiện nêu trên; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

---

(111) **4-0605048**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51164

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.4; 3.13.24; 4.5.15; 5.3.15

(731) SHENZHEN YANCHUANG CULTURE DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
407-16407-32, Phase II, Qianhai Shimao Financial Center, No. 3040, Xinghai Avenue, Nanshan Street, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi thông minh; đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê; đồ chơi làm bằng nhựa; búp bê sứ.

---

(111) **4-0605049**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51166

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.8

(731) ZHOUSHAN JIUSHENG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 303-12979, Enterprise Service Center, Zhoushan Port Comprehensive Bonded Zone, Dinghai District, Pilot Free Trade Zone, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; mỹ phẩm; nước hoa dùng trong ô tô; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem đánh răng.

---

(111) **4-0605050**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51167

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CHONGQING SPICY HERO CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
(self assigned number A64) 14-1, Building 17, Chang'an Lido, No. 37 Yanghe East Road, Longta Street, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0605051**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51168

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SHENZHEN FUMOT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A2907, Block A, Longguang Jiuzuan Business Center, Tenglong Road, Daling Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá nhai; túi đựng thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá để hít; thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0605052**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51170

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25

(731) SHANDONG PANJIN STEEL PIPE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
West side of Changda Road, Hou Town Government Residence, Shouguang City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; thanh thép cán nóng; đường ống thép; ống bằng kim loại; thép cán thô [luyện kim]; hợp kim thép; phôi thép; hợp kim của kim loại thường; gang, dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(111) **4-0605053**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51171

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) YIWU LEXIN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
First floor, No.3, Building 10, Yangguang Community, Choucheng Street, Yiwu City, Zhejiang Province, 322000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; thấu kính quang học; đồng hồ thông minh; cáp USB; tai nghe choàng đầu; vỏ hộp loa; ốp đựng điện thoại thông minh; điện thoại thông minh; giá ba chân dùng cho máy ảnh; dây cáp điện; cân; ắc quy điện; ổ cắm điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0605054**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51173

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 26.1.6

(591) Đen, đen nhạt, xám.

(731) OSOTSPA PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
348 Ramkhamhaeng Road, Huamak, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; gel tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; tinh dầu; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng tóc không chứa thuốc; dầu gội không chứa thuốc; dầu xả tóc; nước xả vải; chất dưỡng móng tay; bột phủ tóc; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; phấn phủ cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tắm cho mục đích mỹ phẩm; bột đánh răng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; lăn khử mùi dùng cho người hoặc động vật; lăn chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương thơm dùng cho cá nhân; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; bột tan thơm (mỹ phẩm); bột tan làm mát, cho mục đích vệ sinh; nước thơm cô-lô-nhơ; kem dưỡng ẩm ban ngày [mỹ phẩm]; kem mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm ban đêm [mỹ phẩm]; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng móng tay cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch mặt; sữa rửa mặt; chất tẩy rửa dạng bọt cho sử dụng cá nhân; bọt tắm không sử dụng cho mục đích y tế; keo bọt tạo kiểu tóc; bọt cạo râu; gel tạo kiểu cho tóc; nước xịt thơm cơ thể; nhũ dành cho tóc cho mục đích mỹ phẩm; nhũ dùng cho trang điểm toàn thân, cho mục đích mỹ phẩm; chế

phẩm dạng xịt khử mùi hôi chân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(111) **4-0605055**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51174

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 3.7.3; 19.9.1; 25.1.9; 25.12.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TUẤN (VN)
54 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0605056**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51217

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

De Merite

(591) Nâu.

(731) TRẦN THỊ MINH NGỌC (VN)
93 đường số 6, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo chéo; túi du lịch; balo; bóp (ví); vali.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm túi xách, túi đeo chéo, túi du lịch, balo, bóp (ví), vali.

---

(111) **4-0605057**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51219

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 25.1.25; 26.11.8

(591) Xanh da trời, đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng; máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0605058**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51220

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÂN TÂN NGUYÊN

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng; máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0605059**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51221

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 26.11.8

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng; máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0605060**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51222
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

XIN XIN YUAN

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TÂN TÂN NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Lô G22-G25, đường N3, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn chăn nuôi; máy ép thức ăn gia súc; máy băm; máy xay nghiền đa năng; máy tách hạt; máy công cụ; máy nông nghiệp.

---

(111) **4-0605061**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-01131
(220) 09/01/2025
(181) 09/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

IFOAM

(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Âp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; trái cây sấy; rau củ quả chế biến.

Nhóm 31: Cây chuối; quả chuối tươi; cây giống; rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0605062**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-15754
(220) 15/04/2025
(181) 15/04/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 3.7.3; 3.7.24
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TRANG AN PHÁT (VN)
Số 08, ngách 39, ngõ 76 An Dương, phường Hồng Hà, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp các món gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605063**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39147

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NIHATO

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG (VN)
Căn hộ chung cư số T3-A26.05 - khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, 159 Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tác phẩm nghệ thuật in thạch bản.

Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật từ đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 36: Quản lý quỹ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ tổ chức sự kiện nghệ thuật, giải trí, văn hóa, thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tinh thần.

---

(111) **4-0605064**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63203

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

dmr
Golden Gift
CURCUMIN GOLD

(591) Đỏ mận, đen, trắng.

(731) DAMEERAE CO., LTD (KR)
917, LT Sambo Skybiz, 2, Nongsim-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung sức khỏe có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm bổ sung sức khỏe được chế biến từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe ở dạng nước nghệ cô đặc; chất bổ sung sức khỏe ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe làm giảm nôn nao có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ.

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm được chế biến từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến làm giảm nôn nao có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã qua chế biến có chứa nước nghệ cô đặc là thành phần chính.

Nhóm 30: Thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; trà (chè) có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; bánh gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; nước xốt có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

---

(111) **4-0605065**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60136

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAX PRO VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngách 158/1 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm; thuốc trợ nhuộm; thuốc uốn tóc; thuốc ép tóc; bột tẩy tóc; serum dưỡng tóc; sữa dưỡng tóc; dầu gội; dầu xả; dầu hấp.

---

(111) **4-0605066**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-57855

(220) 29/11/2024

(181) 29/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.2; 26.11.8

(731) ĐINH VĂN GIÁP (VN)
Thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; nón; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605067**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60862
(220) 17/12/2024
(181) 17/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SUPARIS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TÂN QUÂN (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(111) **4-0605068**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51223
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.24; 5.1.6; 5.1.12; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH PHƯƠNG VY TOUR (VN)
Số 159B/1, Đỗ Văn Thi, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; đại lý vé máy bay.

---

(111) **4-0605069**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51225
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SHOTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA MỸ PHẨM YUKI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 74A, ngõ 136 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước xả vải.

---

(111) **4-0605070**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51227
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 1.13.15; 5.7.24; 24.1.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh cổ vịt, xanh cổ vịt nhạt, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, xám, xám nhạt, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0605071**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51228
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 20.7.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.7

(591) Da cam, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT KENTA VIỆT NAM (VN)
Số 632 thôn Bến, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Que và dây để hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn.

---

(111) **4-0605072**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51304
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AZOLYX

(220) 25/10/2024

(731) DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
Block 1, 15/F Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Túi bằng chất dẻo và vỏ bọc bằng chất dẻo dùng để đựng, gắn và cố định các thiết bị điện tử cá nhân, dây cáp, cổng usb, dây tai nghe và micrô và bộ sạc đi kèm; kẹp dây tai nghe.

Nhóm 20: Kẹp bằng chất dẻo, dùng để giữ, gắn và cố định các thiết bị điện tử cá nhân, dây cáp, cổng usb, dây tai nghe và micrô và bộ sạc đi kèm.

Nhóm 26: Khóa/chốt cài dùng cho mũ bảo hiểm; đầu bọc bảo vệ khóa kéo bằng chất dẻo; khóa/chốt cài dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khóa/móc cho dây đeo; khuy bấm; khuy lồ dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; nút chặn dây dùng cho túi xách, túi nhỏ và quần áo (phụ kiện của túi, túi nhỏ và quần áo); nút kết thúc dây dùng cho túi xách, túi nhỏ và quần áo (phụ kiện của túi, túi nhỏ và quần áo); nút điều chỉnh dây dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; móc khóa dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng (móc cài); móc (đô kim chỉ); khoen chữ d, khoen chừ o, khoen hình tam giác (đồ kim chỉ); móc dây dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đô thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khóa trượt dùng cho hành lý, túi xách, ba lô, túi ngủ, đồ thể thao, thắt lưng và vòng đai cho thú cưng; khuy bằng đinh tán (đồ kim chỉ); kẹp dùng cho khóa kéo (đồ kim chỉ); miếng gài/treo đồ (lash tabs) bằng chất dẻo dùng cho hành lý, ba lô (đồ may vá); nút kết thúc dây đai (đồ may vá); miếng đệm vai dùng cho quần áo; khóa cài dùng cho thắt lưng; khóa kéo; cúc; bộ phận giữ dây dùng cho đồ đi ở chân.

---

(111) **4-0605073**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51305

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LINEEYI

(531) 19.7.1

(731) FU LI QUN (CN)
Số 103, tiểu khu Phong Lâm Đông, thị xã Kiến Sơn, thành phố Cao An, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; chất tẩy trắng dùng trong khi giặt; chế phẩm để giặt; chất làm thơm phòng.

---

(111) **4-0605074**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51310

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.1

(591) Hồng, trắng, xanh đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BLU-RAY (VN)
5D/3 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày cho trẻ em; giày; dép; dép cho trẻ em; tất.

---

(111) **4-0605075**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51314

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HINSÔCHA

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605076**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51315

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLEIPHIR

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605077**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51317

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Gife

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605078**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51318

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DVEIL

(531) 26.3.23

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605079**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51319

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FESÍNSO

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605080**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51321

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TAASHEE

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(111) **4-0605081**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51323

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SYNBOTANIX

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chưa thuốc].

---

(111) **4-0605082**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51325

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOFFIO

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.11.7

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605083**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51326

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SCKIQUEN

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605084**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51329

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEINIDAR

(591)

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605085**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51330

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ đậm

(731) HUỲNH ANH TÂN (VN)
213/20 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 09: Thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, cụ thể là: loa, micro, amply (bộ khuếch đại âm thanh), đầu máy karaoke; Bo mạch điện tử (mainboard)

---

(111) **4-0605086**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51332

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THẢO THÔNG THÁI

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; rô-bốt hút bụi; máy xay cà phê, dùng điện; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy đánh trứng dùng điện; máy xay thịt dùng điện; máy xay sinh tố; máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Bàn là điện; tông đơ cắt tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 09: Ổ điện cắm đa năng.

Nhóm 11: Máy làm bánh sandwich, dùng điện; lò vi sóng; máy pha cà phê, dùng điện; lò nướng; ấm đun nước, dùng điện; bếp ga; máy sưởi; quạt điện; nồi cơm điện đa năng; nồi chiên không dầu; máy lọc nước; bếp điện; máy sấy.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); bát đĩa bằng sứ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: máy hút bụi, rô-bốt hút bụi, máy xay cà phê, dùng điện, máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng, máy đánh trứng dùng điện, máy xay thịt dùng điện, máy xay sinh tố, máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng, bàn là điện, tông đơ cắt tóc, máy duỗi tóc, máy làm bánh sandwich, dùng điện, lò vi sóng, máy pha cà phê, dùng điện, lò nướng, ấm đun nước, dùng điện, bếp ga, máy sưởi, quạt điện, nồi cơm điện đa năng, nồi chiên không dầu, máy lọc nước, bếp điện, máy sấy, bộ nồi nấu không dùng điện,

dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện), bát đĩa bằng sứ; xếp hạng so sánh giá cả hàng hóa và dịch vụ của người khác; đánh giá và xếp hạng về thương mại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho người khác trước khi mua; xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị của người dùng về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua một trang web có cấu trúc cho mục đích đưa ra quyết định mua hàng từ người tiêu dùng; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); quảng cáo, truyền thông sự kiện trong lĩnh vực thương mại.

---

(111) **4-0605087**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51333

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TÌNH MINH BẠCH

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; rô-bốt hút bụi; máy xay cà phê, dùng điện; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy đánh trứng dùng điện; máy xay thịt dùng điện; máy xay sinh tố; máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Bàn là điện; tông dơ cắt tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 09: Ổ điện cắm đa năng.

Nhóm 11: Máy làm bánh sandwich, dùng điện; lò vi sóng; máy pha cà phê, dùng điện; lò nướng; ấm đun nước, dùng điện; bếp ga; máy sưởi; quạt điện; nồi cơm điện đa năng; nồi chiên không dầu; máy lọc nước; bếp điện; máy sấy.

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện); bát đĩa bằng sứ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: máy hút bụi, rô-bốt hút bụi, máy xay cà phê, dùng điện, máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng, máy đánh trứng dùng điện, máy xay thịt dùng điện, máy xay sinh tố, máy trộn bột, dùng điện, cho mục đích gia dụng, bàn là điện, tông đơ cắt tóc, máy duỗi tóc, máy làm bánh sandwich, dùng điện, lò vi sóng, máy pha cà phê, dùng điện, lò nướng, ấm đun nước, dùng điện, bếp ga, máy sưởi, quạt điện, nồi cơm điện đa năng, nồi chiên không dầu, máy lọc nước, bếp điện, máy sấy, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp (không dùng điện), bát đĩa bằng sứ; xếp hạng so sánh giá cả hàng hóa và dịch vụ của người khác; đánh giá và xếp hạng về thương mại hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cho người khác trước khi mua; xếp hạng, đánh giá và khuyến nghị của người dùng về hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua một trang web có cấu trúc cho mục đích đưa ra quyết định mua hàng từ người tiêu dùng; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); quảng cáo, truyền thông sự kiện trong lĩnh vực thương mại.

---

(111) **4-0605088**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51334
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.5.1
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU SLD (VN)
124 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; thắt lưng an toàn dùng cho ghế ngồi; cần gạt nước của tấm chắn gió; bộ phận chóng lóa mắt; vành bánh xe; ghế nệm; mành che nắng; đèn xi nhan; vỏ bọc ghế ngồi; thanh truyền tất cả dùng trong ô tô.

---

(111) **4-0605089**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51337
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Plasmacluster Beauty

(220) 25/10/2024

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy sấy tóc dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc dùng trong thẩm mỹ viện; máy hấp tóc dùng trong thẩm mỹ viện; thiết bị phun hơi nước vào mặt (tắm hơi); thiết bị sưởi ấm hoặc vệ sinh da mặt sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị sưởi ấm hoặc vệ sinh da mặt sử dụng sóng siêu âm cho mục đích công nghiệp; đèn sấy móng tay; máy sấy khô móng tay dùng trong thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0605090**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51380
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, vàng, xanh lá.
(731) CERES JACO PTE. LTD. (SG)
22 SIN MING LANE #06-76, MIDVIEW CITY, SINGAPORE 573969
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(111) **4-0605091**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51392

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

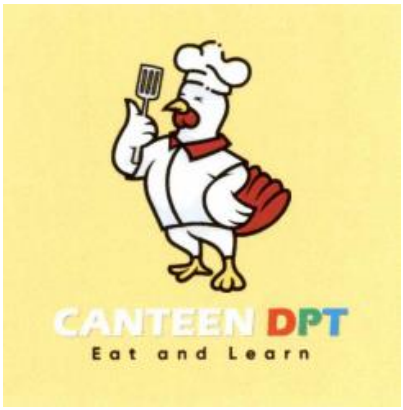

(531) 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25; 11.1.4

(591) Vàng, đỏ, đỏ thẫm, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương, xám.

(731) ĐỒNG MINH TIẾN (VN)
Cụm 7 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605092**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51415

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WinQ

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2 , xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0605093**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51416

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

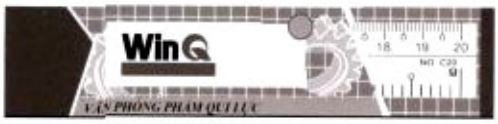

(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.7.1; 17.5.2; 25.7.8; 26.1.1; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2 , xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0605094**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 48972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51418

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 17.5.2; 17.5.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2 , xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0605095**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51419
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

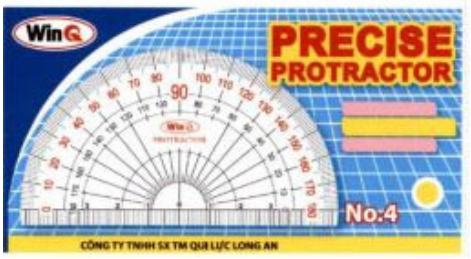

(220) 25/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 17.5.2; 25.5.25; 25.7.3; 25.7.4; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Đen, trắng, đỏ, hồng, vàng, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUI LỰC LONG AN (VN)
Khu công nghiệp Hải Sơn, ấp Bình Tiền 2 , xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; mực viết máy; thước kẻ; thước vẽ kỹ thuật; keo dán giấy dùng trong gia đình; dụng cụ giảng dạy (văn phòng phẩm).

---

(111) **4-0605096**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51423
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 1.15.21; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 11.3.2; 11.3.3; 26.1.1

(731) ĐẶNG THỊ NHA TRANG (VN)
Tổ 4, phường Phùng Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống: trà sữa, cà phê, nước ép và đồ ăn vặt (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0605097**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51424
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 25/10/2024

(531) 5.5.20; 5.5.22; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐẶNG THỊ NHA TRANG (VN)
Tổ 4, phường Phùng Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán quả sầu riêng.

---

(111) **4-0605098**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51425

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 21.1.5; 21.3.13; 23.1.1

(731) GENIUS MEDIA CREATOR CO., LTD. (TH)
260/7 Baan Puripuri Courtyard, Pattanakarn Soi 38, Pattanakarn Road, Suan Luang Subdistrict, Suan Luang District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí trên truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; lên lịch các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0605099**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51432

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.3; 26.4.4; 26.4.18

(731) CHRISTIAN CRAIG FAUBERT (CA)
59 Parkwood Drive, Moncton NB Canada E1E 3X5

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Giảm xóc treo cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; khung gầm ô tô; thanh xoắn cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; lò xo treo cho xe cộ.

---

(111) **4-0605100**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 48978/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51435

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IUM

(731) ZHONGSHAN HANNI TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 12, Shi Street, Zonglv Island, No.12, Yajule Garden, Sanxiang Town, Zhongshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mĩ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mĩ phẩm; dùng cho lông mày; chế phẩm mĩ phẩm dùng để chăm sóc da; phấn trang điểm.

---

(111) **4-0605101**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52840

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 16.3.5; 24.17.20; 26.4.7

(591) Vàng đậm.

(731) NGUYỄN THẢO LINH (VN)
N5, chung cư Đồng Tàu, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy viết; giấy bìa; sổ viết; vở viết; bút; kẹp tài liệu.

---

(111) **4-0605102**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52817

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ phát triển nền tảng máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ nền tảng [PaaS]; chuyển đổi dữ liệu cho dữ liệu hoặc thông tin chương trình máy tính [không phải chuyển đổi vật lý]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(111) **4-0605103**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52816

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; dịch vụ giải trí; trại huấn luyện thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành các hoạt động giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; cung cấp ảnh không tải xuống được nhằm mục đích giải trí thông qua trang web.

---

(111) **4-0605104**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52814

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; đồ uống làm từ trái cây, không cồn; đồ uống có ga không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước uống dùng trong bữa ăn, không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước sô đa; nước quả cô đặc, không có cồn; nước khoáng có ga; đồ uống từ rau củ không có cồn; nước có ga [đồ uống]; bia; cốc-tai trên cơ sở bia.

---

(111) **4-0605105**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52813

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác thể thao; đồ đi ở chân, không dùng cho thể thao; quần thể thao hút ẩm; áo thể thao hút ẩm; giầy thể thao; quần áo ba môn phối hợp; đồng phục thể thao; găng tay leo núi; áo ngực thể thao; găng tay trượt tuyết; giày ống trượt tuyết; túi đựng giày ống trượt tuyết; găng tay đi xe đạp; trang phục trượt tuyết.

---

(111) **4-0605106**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52812

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 22: Cái võng; lều; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; vải làm vách ngăn thông gió; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; vải bạt; dây thừng; bông dùng làm vật liệu lọc; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn.

---

(111) **4-0605107**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52811

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình đựng nước làm bằng nhựa, rỗng; bình đựng nước làm bằng nhôm; cái ca; cốc để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; ấm đun nước, không dùng điện; bát giấy phân hủy sinh học; chai lọ dạng bóp, rỗng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; bình cách nhiệt; vật dụng làm lạnh mang đi được, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; nồi nấu, không dùng điện.

---

(111) **4-0605108**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52810

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Gậy chống khi leo núi; gậy chống khi đi bộ đường dài; túi dùng cho thể thao; ba lô leo núi; ba lô; túi du lịch; túi du lịch làm bằng da thuộc; gậy leo núi; hộp bằng da thuộc; gậy ba toong.

---

(111) **4-0605109**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52809

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led rọi ray [thiết bị chiếu sáng]; máy sưởi dùng điện, có thể mang đi được; bình lọc nước; vòi hoa sen; máy móc và thiết bị làm sạch nước; máy làm đá lạnh; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị lọc nước; hệ thống nấu nướng; thiết bị phân phối đồ uống nóng và lạnh tự động.

---

(111) **4-0605110**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52808

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Miniout

(731) TANYAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm 1003, 10/F Tower 1 Lippo Ctr 89 Queensway Admiralty Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; điện thoại di động; đèn báo hiệu; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; ống nhòm; kính viễn vọng; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(111) **4-0605111**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53372

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.11; 25.7.22; 26.1.1; 26.3.1; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN BẢO NGỌC (VN)
Thôn 2, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khoá bằng kim loại cho xe cộ; đồ sắt nhỏ; đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; hộp bằng kim loại thường.

Nhóm 09: Khóa điện.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 20: Khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán: khóa bằng kim loại ngoại trừ khoá điện, khóa bằng kim loại cho xe cộ, đồ sắt nhỏ, đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại, vật dụng chặn giữ bằng kim loại, hộp bằng kim loại thường, khoá điện, vật liệu giả da, túi đựng dụng cụ, rỗng, túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói, bao để móc chìa khóa, khóa, không bằng kim loại, dùng cho xe cộ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(111) **4-0605112**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53327

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mardi

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 28: Thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; sân tập gôn [vật dụng chơi gôn]; túi đựng vật dụng chơi gôn; vỏ bọc được định hình cho túi đựng vật dụng chơi gôn; giá để gậy chơi gôn; dụng cụ đánh dấu bóng gôn; găng tay chơi gôn; thiết bị chơi gôn; bao để bọc đầu gậy chơi gôn; túi cho gậy chơi gôn; băng quấn gậy chơi gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; túi cho dụng cụ giữ quả bóng gôn; túi chuyên dùng cho ván trượt tuyết; dây đai yoga; túi chuyên

dùng cho thiết bị thể thao; bao đựng bóng ten-nít; bao đựng vợt ten-nít [thiết kế chuyên dụng]; dây đàn hồi để tập thể dục; đồ chơi; búp bê.

(111) **4-0605113**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53326

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mardi

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Đồ mặc chơi gôn; túi chuyên dùng cho giày chơi gôn; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khẩu trang cho mùa đông (trang phục); đồ đi chân; bít tất; quần áo; găng tay cho trang phục; thắt lưng [trang phục].

(111) **4-0605114**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53325

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mardi

(731) PIECE PEACE STUDIO CO., LTD. (KR)
28, Itaewon-ro 45-gil, Yongsan-gu, Seoul, 04348, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; túi; da và giả da; nhãn mác bằng da; túi dùng cho thể thao; ô, ô che nắng và gậy chống khi đi bộ; ví tiền; dây đeo ví dạng dây xích; túi kiểu đơn giản (casual bags); túi đựng đồ trang điểm cá nhân, rỗng.

(111) **4-0605115**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53312

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SHOPCOM.VN
MÁY TÍNH CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP

(531) 20.5.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.3; 26.11.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SHOPCOM (VN)
25 đường số 7, KDC Cityland Center Hills, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; linh kiện, thiết bị máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy vi tính xách tay.

---

(111) **4-0605116**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53279

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ENIGMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0605117**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53173

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mimimola.

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh đen, xanh da trời,xanh nước biển, xanh ngọc.

(731) VŨ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp nội dung giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube và thông qua internet; cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa, dịch vụ làm đẹp).

---

(111) **4-0605118**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52858
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.20
(591) Cam, cam đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC QUỐC TẾ THE UNITED KINGDOM (VN)
96 Lê Văn Thịnh, khu phố 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mầm non.

---

(111) **4-0605119**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52857
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 01/11/2024

(731) YU, ZHUOQUN (CN)
No. 1301, Century Xinchen, Economic Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh; khăn giấy khô nén.

---

(111) **4-0605120**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39867
(181) 23/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHÍNH XANH

(220) 23/08/2024

(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 136 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động (phần mềm có thể tải xuống được); máy đếm tiền; máy đo tốc độ [dụng cụ đo]; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; định giá bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0605121**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39733

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) NGUYỄN QUANG ANH (VN)
Tổ 8 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ion kiềm đóng chai; nước ion kiềm đóng bình.

---

(111) **4-0605122**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39714

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; đi-ốt phát quang chấm lượng tử [qled].

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn thông minh; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0605123**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39713
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Lồng nuôi cá; dây buộc, không bằng kim loại; lưới.

---

(111) **4-0605124**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39712
(220) 22/08/2024
(181) 22/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; đi-ốt phát quang chấm lượng tử [qled].

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn thông minh; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 17: Khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0605125**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39711

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; vật liệu gia cường bằng kim loại cho ống dẫn; vật liệu gia lực bằng kim loại cho ống dẫn; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605126**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39710

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại.

Nhóm 21: Miệng vòi cho ống mềm tưới nước; vòi phun cho ống mềm tưới nước.

---

(111) **4-0605127**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39698

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOPVIRALZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605128**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41400

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(731) HỘ KINH DOANH LÁ HOME STAY (VN)
Nhà số 12, đường số 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ.

---

(111) **4-0605129**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41185

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

azarine

(731) PT WAHANA KOSMETIKA INDONESIA (ID)
Pergudangan Gedangan Permai B, 16-18, Demeling, Gedangan, Kabupaten Sidoarjo, Jawa Timur 61254, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm và nhũ tương cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho da; nước thơm dưỡng thể có mùi thơm; xà phòng; xà phòng rửa mặt; xà phòng dạng lỏng; nước thơm dưỡng thể; mặt nạ dưỡng thể dạng kem; kem, nước thơm và các chế phẩm làm sạch và dưỡng ẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da; kem chống nắng mỹ phẩm; nước tẩy trang.

---

(111) **4-0605130**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40858

(220) 28/08/2024

(181) 28/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHANTÉ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm mới quần áo; làm sạch quần áo; giặt, giặt đồ vải; giặt khô; là hơi quần áo; cho thuê máy sấy khô quần áo.

---

(111) **4-0605131**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40857
(220) 28/08/2024
(181) 28/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm mới quần áo; làm sạch quần áo; giặt; giặt đồ vải; giặt khô; là hơi quần áo; cho thuê máy sấy khô quần áo.

---

(111) **4-0605132**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40190
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VINATHYROX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605133**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40189
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WELFOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605134**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40188

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MISSFOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605135**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39709

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VAN VÒI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
DEKKO
CHO MỌI CÔNG TRÌNH

(531) 3.9.1; 3.9.4; 26.11.8; 26.11.9

(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khuỷu ống bằng kim loại cho ống dẫn; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòi phun bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống.

Nhóm 11: Vòi; van khóa; vòi nóng lạnh cho ống nước; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống xối, không bằng kim loại; ống máng, không bằng kim loại; ống nhánh không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605136**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49306/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40187
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WOMENOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605137**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49307/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40186
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VAXUBIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605138**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49308/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40185
(220) 26/08/2024
(181) 26/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VAXUNIB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605139**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49309/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40184

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANASBAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605140**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49310/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40183

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MIFEWOMEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605141**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40182

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế về ngành hàng dược liệu và y dược cổ truyền; tổ chức các sự kiện thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0605142**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41548

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm.

(731) HUANG JUNJIE (CN)
No.4 Pangzhuang Group, Chai Wei Village, Bali Town, Development Zone, Yangzhou city, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính/chất kết dính/chất keo để dán quảng cáo/áp phích/yết thị; keo/chất dính dùng để trám khe, mạch gạch/đá ốp tường.

---

(111) **4-0605143**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41541

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN NGỌC TIẾN (VN)
Tdp Hoàng 3, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống đóng chai (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605144**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41472

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.8; 26.13.25

(591) Xám, xanh than.

(731) LÃ THIÊN HÀ (VN)
23 lô C, khu dân cư Nam Long, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(111) **4-0605145**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49365/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41404

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát; nước giải khát làm từ yến; nước yến.

---

(111) **4-0605146**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41403

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào như: chè yến, yến chưng, súp yến; sữa.

---

(111) **4-0605147**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41402

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.1.1; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) LÊ THANH NAM (VN)
Nhà N4-D6, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

---

(111) **4-0605148**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41401

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11

(731) HỘ KINH DOANH LÁ HOME STAY (VN)
Nhà số 12, đường số 4, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê home stay, cụ thể là dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605149**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44830

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THIXCIN

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sản xuất, cụ thể là dẫn xuất dầu thực vật rắn ở dạng bột mịn được dùng để tạo độ sệt/nhớt, độ huyền phù, độ chảy, độ chống chảy xệ hoặc các đặc tính lưu biến khác cho sơn, mực, vôi sống và các sản phẩm khác, cụ thể là lớp phủ, chất kết dính, dung dịch khoan, hợp chất cho xây dựng, hỗn hợp chất đạn sơn và các hợp chất lỏng hữu cơ chứa nước khác đòi hỏi phải có đặc tính lưu biến.

---

(111) **4-0605150**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44828

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RHEOLATE

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Phụ gia lưu biến dùng trong sản xuất lớp phủ, sơn, chất bôi trơn/dầu nhờn, mỡ, giấy và chất dẻo.

---

(111) **4-0605151**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44827

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NUOSPERSE

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong các lĩnh vực công nghiệp, nhiếp ảnh, nghiên cứu khoa học, nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ và thuốc trừ sâu); sản phẩm hóa chất dùng trong sản xuất lớp phủ màu, như sơn, vecni, sơn mài, mực, lớp phủ bằng nhựa và nhựa tổng hợp; chất phân tán hóa học, bao gồm cả cho lớp phủ nhuộm màu, như sơn, men, vecni, sơn mài và các chất tương tự.

Nhóm 02: Các chế phẩm chống ăn mòn; lớp phủ màu bản chất là sơn, vecni, sơn mài, mực, lớp phủ bằng nhựa và nhựa tổng hợp.

---

(111) **4-0605152**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44824

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAPRO

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất ức chế/khử bọt, chất ổn định độ nhớt, chất chống đông và chất điều chỉnh sức căng bề mặt chung cho hệ thống nước và dung môi.

---

(111) **4-0605153**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44821

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BENGEL

(731) ELEMENTIS SPECIALTIES, INC. (US)
469 Old Trenton Road, East Windsor, New Jersey, 08512, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp bao gồm cả: đất sét biến tính ưa hữu cơ dùng làm chất tạo gel hoặc chất tạo độ nhớt cho chất lỏng hữu cơ; đất sét hữu cơ [hóa chất] và đất sét bentonit [hóa chất] biến tính ưa hữu cơ dùng làm phụ gia lưu biến cho sơn, lớp phủ, dung dịch khoan và các hệ thống hữu cơ khác; epoxy; hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605154**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44734

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ICON e:

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; bộ phận và phụ kiện của xe máy; xe máy điện; bộ phận và phụ kiện của xe máy điện.

---

(111) **4-0605155**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43064

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

nxtyo

(731) TIANJIN HUALAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2301, Building 5, Tianjin Science and Technology Square, West of Keyan East Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại thông minh, có thể tải về; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; mạch tích hợp; đi-ốt phát quang [LED]; cảm biến quang điện; cầu dao điện; khóa điện tử; chuông cửa điện; cáp dữ liệu; ắc quy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về camera và thiết bị nhà thông minh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường; dịch vụ lưu trữ tài liệu [chức năng văn phòng]; lập kế hoạch và tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền nội dung âm thanh và video qua mạng máy tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện thoại truyền hình; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp cảnh báo bằng tin nhắn điện tử qua internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua internet.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; thực hiện thử nghiệm camera điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] chuyên về nền tảng phần mềm để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo để cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát an ninh; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát cảnh báo an ninh tại nhà; dịch vụ thông tin liên quan đến an ninh; cho thuê máy quay video giám sát.

(111) **4-0605156**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43063

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nxtme

(731) TIANJIN HUALAI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2301, Building 5, Tianjin Science and Technology Square, West of Keyan East Road, Nankai District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm điện thoại thông minh, có thể tải về; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; mạch tích hợp; đi-ốt phát quang [LED]; cảm biến quang điện; cầu dao điện; khóa điện tử; chuông cửa điện; cáp dữ liệu; ắc quy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về camera và thiết bị nhà thông minh; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân tích dữ liệu nghiên cứu thị trường; dịch vụ lưu trữ tài liệu [chức năng văn phòng]; lập kế hoạch và tổ chức triển lãm cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn qua internet và các mạng truyền thông khác; truyền nội dung âm thanh và video qua mạng máy tính; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ điện thoại truyền hình; dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp cảnh báo bằng tin nhắn điện tử qua internet; cung cấp dịch vụ liên lạc bằng giọng nói qua internet.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; thực hiện thử nghiệm camera điện thoại thông minh; dịch vụ lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng [PaaS] chuyên về nền tảng phần mềm để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo để cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát an ninh; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát cảnh báo an ninh tại nhà; dịch vụ thông tin liên quan đến an ninh; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(111) **4-0605157**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43003

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.2; 2.5.23; 2.5.30

(731) SHANGHAI XIUBI FOOD CO. LTD (CN)
10th Floor, No. 14, Lane 199, JinYun Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Salad trái cây; mứt ướt; bơ vừng (Tahini); mứt gừng; salad rau củ; nước ép cà chua dùng để nấu ăn; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; chất phết lên bánh, làm từ rau; chế phẩm để nấu xúp; nước ép rau dùng để nấu ăn.

---

(111) **4-0605158**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43002

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WHOMORE

(731) WHOMORE (SHENZHEN) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Plant 601-6013, No.4 Industrial Zone, Aobeiwo, Xiangjiaotang, Xiangjaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị cấp điện cầm tay (pin có thể sạc); micro.

---

(111) **4-0605159**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43000

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EXELGEL

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược cho phụ nữ.

---

(111) **4-0605160**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42977

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.6.6; 26.3.3; 26.3.4

(731) KAWAMURA CORPORATION (JP)
1524 Arise Ikawadani-town Nishi-ward, Kobe City, Hyogo Pref., Japan

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bít tết; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0605161**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42976

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIFUTEKI KAWAMURA

(731) KAWAMURA CORPORATION (JP)
1524 Arise Ikawadani-town Nishi-ward, Kobe City, Hyogo Pref., Japan

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng bít tết; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0605162**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45535

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LITANDA-LT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITANDA VIỆT NAM (VN)
Lô B1.4 LK 18 số 21 KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0605163**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45534
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LITANDA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LITANDA VIỆT NAM (VN)
Lô B1.4 LK 18 số 21 KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0605164**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45505
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Cà Phê Vợt Bà Đức
Since 1969

(731) DƯƠNG HỒNG THÁI (VN)
152/7B/1 đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0605165**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45414
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐỒNG LẠC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605166**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44878

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH PRO ALLIANCE COSMETIC (VN)
Nhà xưởng số 12, Lô 2-4-6-8 đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(111) **4-0605167**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44877

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.18; 2.5.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, da cam, đen, nâu, xanh lá mạ.

(731) TRẦN HỮU VIỆT (VN)
Số 206 Kiều Hạ, tổ dân phố Đông Hưng, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh xếp.

---

(111) **4-0605168**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44872

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam.

(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ TRANH ẢNH KHÓI (VN)
Số 79 đường Phùng Chí Kiên, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới.

---

(111) **4-0605169**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44843

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CANDEBLO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605170**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44842

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT CƯỜNG (VN)
Số 494, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Băng thép; lá kim loại; tấm kim loại.

---

(111) **4-0605171**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44841

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABAVIGO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605172**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44840

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABASUPER GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605173**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44839

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABA-GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KY Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mộc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605174**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37978

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Heinrich

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRẦN GIA DECOR (VN)
LK 01-04 MB 199, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bếp điện.

---

(111) **4-0605175**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49396/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37793

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JAWSOME

(731) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình màn ảnh rộng tinh thể lỏng (LCD); màn hình đi-ốt phát quang (LED); tấm nền màn hình hiển thị đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED); biển chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; tấm nền màn hình hiển thị của biển chỉ dẫn và quảng cáo kỹ thuật số; màn hình hiển thị cho camera kỹ thuật số; màn hình video giám sát; màn hình video; điện thoại thông minh;

màn hình hiển thị cho điện thoại thông minh; màn hình hiển thị video đeo được; tấm nền màn hình hiển thị phát quang dùng điện; camera; màn hình hiển thị của máy vi tính; màn hình phẳng linh hoạt cho máy tính; tivi; màn hình tivi; tấm nền màn hình của tivi; màn hình hiển thị video dùng cho thiết bị liên lạc di động; màn hiển thị màn hình phẳng; máy tính bảng; màn hình máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình hiển thị trên kính lái dùng cho xe ô tô; kính mắt 3D; bộ nghe nhìn thực tế ảo; kính thực tế ảo ôm sát mắt; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; điện thoại thông minh trong hình dạng đồng hồ đeo tay; điện thoại thông minh có màn hình mở rộng được; thiết bị để chiếu bàn phím ảo; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu.

---

(111) **4-0605176**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37455

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Nâu, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN QUANG KHẢI (VN)
Cụm 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0605177**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37433

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THEODOOR

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG LONG (VN)
251 ngõ 68 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; Hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất, đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí], thiết bị điều hòa không khí.

---

(111) **4-0605178**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37431

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JINLING

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TRUNG LONG (VN)
251 ngõ 68 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (máy chắn gió).

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió của máy hút khói (mùi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất, đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch, quạt cắt gió dùng trong công nghiệp (máy chắn gió), quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí], thiết bị điều hòa không khí, quạt gió của máy hút khói (mùi).

---

(111) **4-0605179**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37247

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23

(591) Xanh, vàng.

(731) VŨ VĂN CHÍ (VN)
Xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 42: Lập trình phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; gia công phần mềm; cung cấp giải pháp phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0605180**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37066

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Văn Tùng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOX VIỆT NAM (VN)
Số 20, ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; thăm dò dư luận; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

---

(111) **4-0605181**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37051

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình ủ (giữ nóng cho sữa); chậu tắm cho bé; dụng cụ cọ rửa làm sạch bình sữa; túi xách đựng bình ủ cho em bé (chuyên dụng); bình để uống nước cho bé (không phải dạng bình sữa cho bé); hộp đựng thức ăn cho bé.

---

(111) **4-0605182**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37050

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALLYSEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm ti giả cho trẻ em ngậm; máy hút sữa; dụng cụ hút mũi.

---

(111) **4-0605183**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37049

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANOMUC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605184**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37048

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.5.2

(591) Đen, ghi, xám, xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605185**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37047

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
32.01 tòa C2 D'.Capitale KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605186**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37046

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dưỡng huyết điều kinh AGP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605187**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37045

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dưỡng huyết bát trân AGP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605188**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37044

(220) 08/08/2024

(181) 08/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Đại bổ thập vị AGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605189**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49496/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45553

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.3; 8.7.25

(591) Vàng, hồng, trắng, đen.

(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích Salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ

uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0605190**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49497/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45550

(220) 24/09/2024

(181) 24/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11

(591) Cam pha hồng, xanh da trời, hồng cánh sen, vàng da cam, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích Salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

(111) **4-0605191**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49498/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45548
(220) 24/09/2024
(181) 24/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 5.5.20; 25.7.5
(591) Hồng, vàng, xanh da trời, trắng, đen.
(731) RAON CORPORATION CO., LTD. (KR)
AF06-46, 202, Dasanjigeum-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích được bảo quản; xúc xích salami (xúc xích dạng khối được làm từ thịt động vật lên men và sấy khô); xúc xích cá; món ăn đã qua chế biến có cá là thành phần chính; xúc xích; xúc xích làm từ rau củ; chả cá; xúc xích thịt cá; gà viên; xúc xích hun khói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo gôm; bánh bao; bánh quy giòn; bánh mỳ; kẹo; ngũ cốc dạng thanh; kem que; kem lạnh; kem lạnh dạng thanh; kem lạnh vị trái cây; kem ốc quế; bánh quy nhân thạch; sôcôla dạng thanh; cà phê (đồ uống); bánh quy; bánh thịt chiên giòn; bánh nướng; bánh đậu đỏ.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây (không có cồn); nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống hỗn hợp có chứa axit citric; bia; đồ uống làm từ lúa mạch; đồ uống có ga không chứa cồn; đồ uống Sujeonggwa (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống ngăn ngừa cảm giác nôn nao (không dùng cho mục đích y tế); sinh tố; đồ uống Sikhye (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống Ssanghwatang (đồ uống truyền thống Hàn Quốc); đồ uống trái cây ướp đá (không có cồn); nước cam ép; nước khoáng [đồ uống]; nước xi rô (đồ uống); nước ngọt có ga vị gừng; nước coca (đồ uống); đồ uống có ga; đồ uống được làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605192**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49499/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38205
(220) 14/08/2024
(181) 14/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Romantica

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605193**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49500/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38186

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CELLTRION SKINCURE

(731) CELLTRION HOLDINGS CO., LTD. (KR)
5th, 19, Academy-ro 51beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở chất chiết xuất từ quả bửa [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở cá và động vật có vỏ cứng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở ngũ cốc [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở trái cây [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở nhung hươu [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên lutein và zeaxanthin chiết xuất từ hoa cúc vạn thọ [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở cây kế sữa [thực phẩm chức năng]; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở chiết xuất từ nhau thai cừu [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở silymarin chiết xuất từ cây kế [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở thịt [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên chất xơ ăn kiêng được chiết xuất từ vo hạt mã đề [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở chiết xuất từ rau củ [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở rong biển [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở hồng sâm [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở trứng [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; đồ uống cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; băng dính dùng cho y tế và phẫu thuật; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; cao dán; băng dùng để băng bó; băng vệ sinh; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; quần tã dùng trong y tế; keo dính ruồi; giấy chống nhậy cắn, chống mọt cắn; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa dùng cho người; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở sữa [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở hạt [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở cá [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở từ dầu và mỡ [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Đậu đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; rau đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; trái cây và rau củ được sấy khô và nấu chín, trái cây đông lạnh; xúp cô đặc; nước ép trái cây để nấu ăn; nước ép rau dùng để nấu ăn; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đậu phụ; hạt đậu đã chế biến thành thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); trái cây đông lạnh; rau quả tẩm bột rán; gia cầm, không còn sống; thịt; thú săn không còn sống; trứng có thể ăn được; thịt đã chế biến; sản phẩm sữa đã chế biến; thực

phẩm làm từ dầu và mỡ; côn trùng ăn được, không còn sống; cá và động vật có vỏ cứng, không còn sống; phi-lê cá; sản phẩm rong biển đã chế biến; cá và động vật có vỏ cứng (được bảo quản); lexithin cho mục đích nấu ăn; hạt đã chế biến; cá đã chế biến; rau đã chế biến; trái cây đã chế biến; sản phẩm thạch hồng sâm cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Ngũ cốc đánh bóng; bột, cụ thể là bột yến mạch; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; ngũ cốc đã chế biến; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; nurungji [cơm cháy kiểu Hàn Quốc]; men làm bánh; mâm lúa mì làm thức ăn cho người; bánh mỳ; kẹo; thanh kẹo làm từ đậu nhuyễn dạng thạch (yohkan); cơm cháy (bánh kẹo); bánh kẹo dạng thạch; sản phẩm sôcôla; chất làm ngọt tự nhiên; mật ong; bánh gạo; xốt đậu nành; gia vị; gia vị hóa học; xốt [gia vị]; muối có thể ăn được; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đá viên; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; thạch hồng sâm (bánh kẹo).

Nhóm 32: Chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước ép trái cây và nước quả ép; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước uống chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống chống nôn nao, không dùng cho mục đích y tế [không có cồn]; đồ uống chức năng chống nôn nao, không dùng cho mục đích y tế [không có cồn]; đồ uống thể thao; nước uống tăng lực có chất xơ; đồ uống chứa axit amin, không dùng cho mục đích y tế; nước ép nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước ép rau [đồ uống]; nước ngọt; nước ép hồng sâm, không dùng cho mục đích y tế (đồ uống); nước khoáng và nước có ga; chất cô đặc để làm đồ uống trái cây; chế phẩm để làm đồ uống sủi bọt; tinh chất để làm đồ uống không cồn [bản chất không phải là tinh dầu]; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; xi rô nhân sâm dùng cho đồ uống (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bột hồng sâm cho đồ uống, không dùng cho mục đích y tế; bột để làm đồ uống trên cơ sở trái cây (không cồn); nước [đồ uống]; nước uống có hương vị; bia; bia không cồn.

---

(111) **4-0605194**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49501/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38102

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TBFETON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605195**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49502/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38101

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OLXOLON-TB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605196**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49503/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38100

(220) 14/08/2024

(181) 14/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THABILON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605197**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37979

(220) 13/08/2024

(181) 13/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Heinrich

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRẦN GIA DECOR (VN)
LK 01-04 MB 199, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0605198**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39212
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

INCISUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605199**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39211
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SAUTIMS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605200**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39210
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BEBOPS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605201**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49542

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12

(591) Mòng két, xanh lá, trắng.

(731) BAI, JING (CN)
Unit 1, No. 62, Chaoyang Road, Jining District, Ulanqab City, Inner Mongolia, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; bột giặt; chế phẩm để giặt khô.

---

(111) **4-0605202**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49535

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng, xám.

(731) VÕ CHÍ TUYỀN (VN)
575/26 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: dao, kéo, lưỡi dao, lưỡi cắt, đá cắt.

---

(111) **4-0605203**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49557
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI HASUMORI (VN)
Căn DVTM T1-12G chung cư Phương Đông Green Park, số 1 phố Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua và bán tranh, ảnh đóng quyển, CD-DVD đã có âm thanh - hình ảnh, văn phòng phẩm, lịch và sách tô màu.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0605204**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49551
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU YOBE (VN)
29 Đường O, khu phố Mỹ Giang 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men (kephir); sản phẩm sữa; nước sữa; sữa đặc; sữa hạt.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; trà (chè); bánh kẹo; bánh ngọt; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê mang đi; quán cà phê tự phục vụ; bán đồ ăn online (bán đồ ăn qua mạng internet) do quán ăn hoặc nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605205**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49550

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.11; 3.4.24; 4.5.12; 4.5.13

(591) Xanh xám, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NSBB QUỐC TẾ (VN)
Số 28 ngõ Đìa 3 đường Quốc lộ 23B, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; giá để đồ đạc; tủ đựng quần áo; khung tập đi cho trẻ em; xe cũi đẩy cho trẻ em.

---

(111) **4-0605206**

(151) 27/03/2026

Số Quyết định: 49569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49549

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.13.4; 3.13.24; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25; 26.15.15

(591) Đỏ, cam, vàng cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương, tím, xanh da trời, trắng, xám, xám nhạt, đen.

(731) MÀN TÙNG DƯƠNG (VN)
Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày dép; quần áo; đồ đội đầu

---

(111) **4-0605207**

(210) 4-2024-49547
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 09: Khóa điện tử.

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49570/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/10/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.5
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) TRẦN ĐỨC CHUYÊN (VN)
Thôn Nhà Tài, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

---

(111) **4-0605208**

(210) 4-2024-49544
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt.

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49571/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/10/2024

(531) 26.4.18
(591) Xanh ngọc đậm, xám.
(731) WINTECH CO., LTD. (KR)
35-32 Sindeok-Ro, Saenggeuk-Myeon, Eumseong-Gun, Chungcheongbuk-Do, Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

---

(111) **4-0605209**

(210) 4-2024-49541
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COCO WYO

(511) Nhóm 16: Sách in sẵn; sách tô màu in sẵn; sổ tay; văn phòng phẩm.

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49573/QĐ-SHTT.IP
(220) 16/10/2024

(731) COCO WYO LLC (US)
30 N Gould Street Suite R, Sheridan, Wyoming 82801, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

---

(111) **4-0605210**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49512
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh ngọc, trắng, xanh đậm
(731) NGÔ NAM NGUYÊN (VN)
86/192 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo thực hành [thao diễn hoặc thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0605211**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49506
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Sunnex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0605212**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49505
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CARTER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

---

(111) **4-0605213**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49504
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/10/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9
(591) Nâu, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
10/62 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các thực phẩm được chế biến sẵn như: giò chả, thịt nướng, chả nướng, nem nướng, thịt quay.

---

(111) **4-0605214**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49501
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

malanghoney

(220) 16/10/2024

(731) MALANGHONEY CO., LTD. (KR)
2701-ho, A-dong, 97, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan, 48058, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ sơ sinh; bộ áo liền quần cho em bé; áo phần phía trên trong trang phục truyền thống Hàn Quốc; yếm trẻ em, không làm bằng giấy.

---

(111) **4-0605215**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49499
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/10/2024

(531) 24.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường Bảy Hiền, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát điện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện, động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0605216**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49497

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUWZZE

(531) 26.11.12

(591) Xanh da trời.

(731) WHOZE PET INC (US)
1226 North King St.Num 678, Wilmington De, Us

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ bạc hà mèo; thức ăn cho động vật; bánh qui cho chó; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0605217**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49496

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.1.10; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(111) **4-0605218**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49495

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

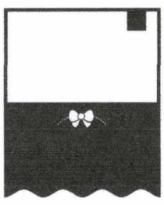

(531) 9.1.10; 25.5.25; 26.4.2; 26.11.13

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(111) **4-0605219**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49493
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OBOLEE

(731) YANZHEN HE (CN)
Room 1202, No.45 Licheng Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; vecni làm bóng móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng.

---

(111) **4-0605220**

(151) 27/03/2026
Số Quyết định: 49586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49491
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TIPONO

(531) 18.3.2; 18.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÔ VŨ PHONG (VN)
Khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách.

---

(111) **4-0605221**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 50998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49882
(220) 17/10/2024
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Bún Mọc Nhà Dan

(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, vàng, nâu.
(731) NGUYỄN HOÀNG DŨNG (VN)
41/144 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán bún mọc.

---

(111) **4-0605222**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 50999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49885

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương.

(731) WEN LIDAN (CN)
Room 902, Unit 2, Building 2, No. 5, Lanni Street, Hekou Yao Autonomous County, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; pin axit chì, pin lithium, pin điện, cho xe cộ; pin lưu trữ điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0605223**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51000/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49887

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANG THU
MAKE UP ACADEMY

(531) 24.15.7

(731) LÊ XUÂN BÙI (VN)
Thôn Hòe Thị, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, bút chì mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, kem làm trắng da, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, nước sơn móng, nước xức tóc, chế phẩm trang điểm, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm uốn tóc, sáp để làm rụng lông, nước hoa, móng (tay, chân) giả, lông mi giả; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

Nhóm 41: Đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

---

(111) **4-0605224**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51001/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49895
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/10/2024

(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 26.11.12
(731) FUJIAN WANSHILI FOOD INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 24, Wanli South Road, Heqian Village, Jinshan Town, Nanjing County, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0605225**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51014/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49898
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/10/2024

(731) SHANGHAI MAXAM COMPANY LIMITED (CN)
No. 1829 Jin Sha Jiang Road, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu cho bàn chải đánh răng chạy điện; chỉ tơ nha khoa.

---

(111) **4-0605226**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51034/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49903
(181) 17/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 17/10/2024

(531) 26.3.1
(591) Vàng, trắng.
(731) NGÔ NGỌC BÍCH (VN)
112 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; đầu tư quỹ.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ bản đồ; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(111) **4-0605227**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51035/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49916

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), ở dạng viên, dạng cốm hoặc siro, dùng để phòng ngừa và hỗ trợ tăng sức đề kháng, tăng cường miễn dịch, hỗ trợ điều trị các bệnh biếng ăn, hỗ trợ ăn ngon, ngủ ngon, làm tăng cảm giác thèm ăn.

---

(111) **4-0605228**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51036/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49918

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc thông mũi để điều trị các triệu chứng do cảm lạnh thông thường, viêm mũi dị ứng hoặc liên quan đến viêm xoang; thuốc xịt mũi để điều trị dị ứng.

---

(111) **4-0605229**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51037/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49917

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; siro bổ phế (dùng cho mục đích y tế); thuốc ho; thuốc ho bổ phế.

---

(111) **4-0605230**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51038/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49915

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALWAYS
CONSULTANTS & LAWYERS

(531) 26.11.8

(591) Nâu.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ALWAYS (VN)
K99/40 Thái Thị Bôi, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0605231**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51039/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49914

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNWALL
Sơn bền đẹp mãi với thời gian

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả ma tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(111) **4-0605232**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51040/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49913

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NANO Sơn
Sơn NaNo cho người Việt

(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, tím, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONTUN (VN)
Số 7, ngõ 22, đường Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 19: Bột bả ma tít (bột trét tường); gạch; ngói; xi măng.

---

(111) **4-0605233**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51041/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49902

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Jung Kian

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN (VN)
Số 456 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo, dùng cho mục đích y tế; yến, dùng cho mục đích y tế; nhân sâm, cho mục đích y tế; nấm linh chi, cho mục đích y tế; an cung ngưu hoàng, cho mục đích y tế; tinh dầu thông đỏ, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến và đóng hộp, yến dùng cho mục đích y tế, nhân sâm cho mục đích y tế, cây sâm giống, nấm linh chi tươi, tinh dầu thông đỏ cho mục đích y tế, an cung ngưu hoàng cho mục đích y tế, đồ uống không chứa cồn, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 41: Đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; đặt chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ, sắc đẹp cho người; bệnh viện; làm tóc; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0605234**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51042/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49901

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN (VN)
Số 456 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo, dùng cho mục đích y tế; yến, dùng cho mục đích y tế; nhân sâm, cho mục đích y tế; nấm linh chi, cho mục đích y tế; an cung ngưu hoàng, cho mục đích y tế; tinh dầu thông đỏ, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất bổ sung dinh dưỡng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, đông trùng hạ thảo tươi, đông trùng hạ thảo đã được bảo quản, đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến và đóng hộp, yến dùng cho mục đích y tế, nhân sâm cho mục đích y tế, cây sâm giống, nấm linh chi tươi, tinh dầu thông đỏ cho mục đích y tế, an cung ngưu hoàng cho mục đích y tế, đồ uống không chứa cồn, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế, thiết bị rung xoa bóp, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 41: Đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp; giáo dục; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; đặt chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ, sắc đẹp cho người; bệnh viện; làm tóc; cho thuê thiết bị y tế.

(111) **4-0605235**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51043/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49879

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH CHIPSTACK (VN)
Tầng 8, tòa nhà Bạch Đằng Complex, 50 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Vi mạch điện tử; vi mạch [mạch tích hợp].

Nhóm 42: Cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0605236**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49878

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 26.4.18

(591) Đỏ nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CÔNG PHỤNG (VN)
E1-02 đường số 3, khu phố Biển, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605237**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49875

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.3.23

(591) Đỏ nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRIỆU PHƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Hoàng Gia, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa giả gỗ; sàn nhựa giả gỗ; cột không bằng kim loại (dùng trong xây dựng); cửa sổ không bằng kim loại; gỗ nhựa lõi thép; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605238**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49874

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AMPINLO

(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0605239**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49873

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEDAMLOR

(731) MEDOCHEMIE LIMITED (CY)
1 - 10 Constantinoupoleos Str.,3011 Limassol, Cyprus

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(111) **4-0605240**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49699

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TELMIGUD

(731) STANDARD CHEM. & PHARM. CO., LTD. (TW)
(730) No. 6-20, Tuku, Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0605241**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49572

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN MINH ĐỨC (VN)
Lô I KCN An Nghiệp, khóm 2, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Dưa củ sen.

---

(111) **4-0605242**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49574

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LILAPIS
HIGH QUALITY

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Căn hộ E.4.08, khối E, khu A1, chung cư Emerald, khu phố 15, số 2, đường N4, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; thắt lưng (trang phục); mũ nón; tất vớ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: giày dép, quần áo, thắt lưng, túi xách, mũ nón, tất vớ.

---

(111) **4-0605243**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49689

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, xanh lá đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHOTOCOPY PHƯƠNG MAI (VN)
98A, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ photocopy.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0605244**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49688

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 3.9.1; 5.9.12; 24.1.1; 25.5.25; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, cam, đen, xanh nước biển, vàng, xanh lá cây, ghi xám, mận chín.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 3, tháp V5, Sunrise City South, số 23 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm trên cơ sở nước mắm.

---

(111) **4-0605245**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49687

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRUNGCONGNGHE

(731) ĐẶNG THÀNH TRUNG (VN)
TDP Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(111) **4-0605246**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49686

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLKTEE

(731) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
Thôn Dõng, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo chơi golf (trừ găng tay golf); giày chơi golf; thắt lưng [trang phục]; tất (vớ); giày; mũ.

Nhóm 28: Đầu gậy chơi golf; vỏ bọc đầu gậy chơi golf; bóng chơi golf; găng tay chơi golf; túi đựng vật dụng chơi golf; điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo chơi golf (trừ găng tay golf), giày chơi golf, để giày đinh, thắt lưng, tất (vớ), giày và giày golf, mũ, mũ lưỡi trai, tấm che nắng, đầu gậy chơi golf, vỏ bọc đầu gậy chơi golf, bóng chơi golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng chơi golf, điểm dùng để phát bóng và đánh dấu bóng chơi golf (dụng cụ chơi golf).

---

(111) **4-0605247**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49682

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QUINCI

(531) 26.4.18

(591) Đen, hồng.

(731) TƯỜNG NHẬT QUỲNH (VN)
Tổ 4 Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0605248**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49678
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

HOHO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn cầu chứa nước; bể tự hoại; bồn tự hoại; bình chứa nước nóng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

Nhóm 19: Gạch; ngói; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước bằng chất liệu nhựa.

---

(111) **4-0605249**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49677
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 16/10/2024

Pedrocchi

(731) BOLVA HOME APPLIANCES INTERNATIONAL GMBH (DE)
Grafenberger Allee 277-287 A, 40237 Dusseldorf Germany
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay ly tâm; máy cắt bánh mỳ; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đập, dùng điện; máy xay; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy ép trái cây, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy nhào; máy giặt [xưởng giặt]; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy làm mì ống, dùng điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy chế biến thức ăn, dùng điện; thiết bị rửa; máy trộn; máy nghiền đập.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; thiết bị làm lạnh đồ uống; bình pha cà phê, dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; máy sấy tóc; thiết bị và máy làm

lạnh; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống điều hòa không khí; bình cà phê, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; ca vại làm nóng bằng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0605250**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49676

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, hồng, cam, vàng, xanh nước biển, tím.

(731) TAN DETONG (SG)
457A Sengkang West Road Unit 07-350 Singapore (791457)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại.

---

(111) **4-0605251**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49671

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HiRice

(731) NGUYỄN THỊ TÁM (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử sản phẩm: gạo.

---

(111) **4-0605252**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49577

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.4

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605253**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51064/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49576

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.5.4

(591) Xanh lá cây, vàng, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605254**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49575

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMAXEDUCO
ENGLISH
Better every day

(531) 9.7.22; 26.4.3; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xám đen.

(731) ĐẶNG VĂN KIÊN (VN)
Tổ 26, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo ngoại ngữ; cung cấp các khóa học giảng dạy trong lĩnh vực ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(111) **4-0605255**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49573

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Stella P

(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá chim; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(111) **4-0605256**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49567

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YOUMINT

(731) CHU THANH TÙNG (VN)
Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0605257**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49565

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh ngọc, xanh lá, trắng, hồng.

(731) TRẦN THỊ THANH HÀ (VN)
Tổ 26 cụm 2, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(111) **4-0605258**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49562

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RICHARD LEE

(731) LÝ QUẢNG TRƯỜNG (VN)
Ấp Phú Lộc, xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0605259**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49561

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 22.1.1

(591) Đồng đen, vàng đồng, đỏ đô.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG AHD (VN)
Số 1, đường S3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc: bàn ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0605260**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49559
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

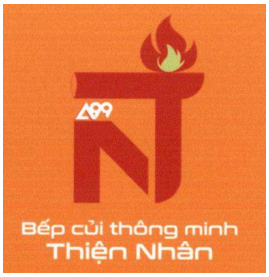

(531) 1.15.5; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG A 99 VIỆT NAM (VN)
Đội 4, thôn Minh Tân, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(111) **4-0605261**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51085/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49288
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, xám bạc.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIMA (VN)
Tổ 12, KCN Bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin nhiên liệu; pin có thể sạc lại được; ắc quy điện.

---

(111) **4-0605262**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51086/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49488
(220) 16/10/2024
(181) 16/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI AN HOLDINGS (VN)
LKB13, Embassy Garden, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dàn dựng chương trình biểu diễn; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0605263**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51087/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49490

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 26.2.7

(591) Nâu, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HOÀNG MỸ HẠNH (VN)
Số 296, đường Võ Thị Sáu, ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán trà sữa; tiệm bánh ngọt; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0605264**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51088/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49489

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.3; 1.17.25; 18.5.3; 26.1.2

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh sáng, xanh xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ATLAS TOURS & TRAVEL (VN)
Phòng 244 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0605265**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51089/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49485

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NGUYỄN PHƯƠNG NAM (VN)
Số 47/19 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; váy; dép; giày; giầy thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: quần áo, mũ, váy, dép, giày, giầy thể thao.

---

(111) **4-0605266**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51090/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49388

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0605267**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51091/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49387

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh lá cây đậm, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC KIM OANH (VN)
268A Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(111) **4-0605268**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51092/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49385

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT QUEENSEAL (VN)
9/33 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(111) **4-0605269**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51093/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49384

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LÔNG MI VIỆT NAM (VN)
TDP số 11, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; keo nối lông mi; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lông mi giả, keo nối lông mi, dụng cụ uốn mi, nhíp nối lông mi, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), kem dưỡng lông mi, sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm), thuốc dưỡng lông mi.

---

(111) **4-0605270**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51094/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49383

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

liverf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605271**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51095/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49379

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

b.clinicx

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm

da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể.

---

(111) **4-0605272**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51096/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49311

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.5; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.11

(731) SIXS S.R.L. (IT)
Via Ii Giugno, 28/C, 48031 - Bagnara Di Romagna (Ravenna) Italy

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi thể thao; quần áo lót thể thao, cụ thể là quần lót (briefs), quần lót (boxers), áo bra (áo ngực), quần lót chẽn gối của phụ nữ (knickers); quần áo lót kỹ thuật; bộ quần áo lót thể thao (trang phục); mũ lót thể thao (trang phục); quần soóc tập thể thao; quần ống bó tập thể thao; tất thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ bảo vệ dùng trong thể thao [dụng cụ thể thao].

---

(111) **4-0605273**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51097/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49305

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 1.15.23; 25.1.6; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(111) **4-0605274**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51098/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49304
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

THEK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0605275**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51099/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49290
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MINANOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINANO GROUP (VN)
Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; keo dán gạch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: keo; keo dùng trong công nghiệp; keo dán gạch.

---

(111) **4-0605276**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51100/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49289
(220) 15/10/2024
(181) 15/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAKATA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LIMA (VN)
Tổ 12, KCN Bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin nhiên liệu; pin có thể sạc lại được; ắc quy điện.

---

(111) **4-0605277**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51101/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49281

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

pongchee

(731) DOLWUMUL (KR)
61 Gangnam-daero 128-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống để tiêu thụ trong và ngoài cửa hàng; tiệm bánh kết hợp cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cà phê và quán ăn nhẹ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng được nhượng quyền; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm bánh mỳ; chuẩn bị thức ăn và đồ uống để dùng ngay; dịch vụ nhà hàng và quán cà phê; dịch vụ quán cà phê; quán cà phê; quán cà phê nhượng quyền; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ thức ăn mang đi; dịch vụ nhà hàng đồ ăn nhanh.

---

(111) **4-0605278**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51102/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49271

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FÉNIQUE
PREMIUM SPA

(531) 5.3.13; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHỤNG MAI (VN)
Căn thương mại - dịch vụ A-04.02, tầng 4, chung cư Thu Thiem Dragon, số 55 đường Quách Giai, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0605279**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51103/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49270

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 25.3.3; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lơ, trắng.

(731) 1. NGUYỄN THỊ ÁNH VIÊN (VN)
Ấp Ba Cao, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
2. NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)
11.01 khu P1 cao ốc PH Nhà ở - TM, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón.

---

(111) **4-0605280**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51104/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46857

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.3.16; 2.3.23

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH ELEVATE WOMEN'S (VN)
56/12/27 đường Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; huấn luyện thể thao thể chất; tư vấn giáo dục về sức khỏe phụ nữ; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn thẩm mỹ; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0605281**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46824

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(111) **4-0605282**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46831

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1

(731) VŨ VĂN NAM (VN)
Xóm An Ninh Tây, xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); tổ yến (yến sào) đã sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); hoa có thể ăn được, đã sấy khô; hạt, đã chế biến.

---

(111) **4-0605283**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46835

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HUSK VIỆT NAM (VN)
Tầng 08, khu văn phòng 02 - tòa nhà Pearl Plaza, 561A đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; chế phẩm phân bón; chế phẩm tăng trưởng thực vật; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chế phẩm cải tạo đất làm từ than sinh học.

Nhóm 04: Than sinh học [nhiên liệu].

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm khuẩn, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ côn trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chất diệt loài gây hại.

---

(111) **4-0605284**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46810

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.3; 26.11.12

(591) Xanh lục, vàng, trắng.

(731) LÊ HOÀNG CƠ (VN)
212 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Cá khô, mực khô, tôm khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Gạo; bún; miến; phở; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0605285**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46282
(181) 27/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 27/09/2024

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5
(591) Hồng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BÁC SĨ GIA ĐÌNH GOOGENE (VN)
50 Hoàng Trọng Mậu, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0605286**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46085
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 20.7.1; 20.7.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC THE ANH ACADEMY (VN)
Số 31 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VNNA & ASSOCIATES (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng anh; khóa học tiếng anh; trung tâm đào tạo tiếng anh.

---

(111) **4-0605287**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46082
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/09/2024

(531) 3.1.14; 3.1.24; 24.15.7; 26.3.1
(591) Đen, xanh dương đậm, da cam.
(731) MJ DE-YI INTERNATIONAL LTD. (TW)
16 F., NO. 558, Zhongyuan Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; vòng bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; vòng đồng; đinh vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại.

Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; máy nén tua bin; khớp nối kín [bộ phận máy móc]; đầu xi lanh cho động cơ; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; cụm ống thải cho động cơ.

Nhóm 17: Vòng bằng cao su; vòng để bịt kín nước; vòng đệm ống; miếng đệm cho xi lanh; đệm nối kín; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hóa.

---

(111) **4-0605288**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45974

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ECOPAW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINAPET (VN)
Số 47M2 ngõ 37 đường Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho mèo; thức ăn và đồ uống cho vật nuôi; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; bột dinh dưỡng cho động vật.

---

(111) **4-0605289**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45973

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ECOPAW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINAPET (VN)
Số 47M2 ngõ 37 đường Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho động vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0605290**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45972

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FAGIAVI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605291**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45971

(220) 26/09/2024

(181) 26/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ESTROPAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605292**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07825
(181) 03/03/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 03/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh đậm, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KIJO BATTERY (VIET NAM) (VN)
Lô B14.1, đường N12, KCN Thành Thành Công, phường An Hoà, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện; pin; pin quang điện; pin mặt trời; bộ sạc pin; pin điện.

---

(111) **4-0605293**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05827
(181) 19/02/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 19/02/2025

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.1; 26.4.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SỨC KHOẺ HÙNG THẮNG (VN)
No28, lô 31, khu dịch vụ thương mại và nhà ở Hà Trì, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bột điện giải có chứa muối khoáng, vitamin, axit amin để pha bù nước.

---

(111) **4-0605294**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59523
(181) 09/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/12/2024

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BBE VIỆT NAM (VN)
Số 135, khu B4 khu đô thị mới Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0605295**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52742
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

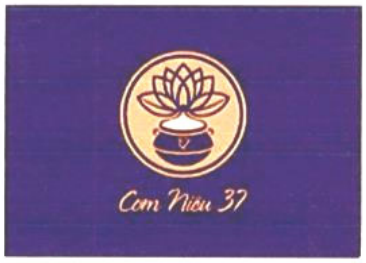

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 19.9.1; 19.9.2; 26.1.1
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ HOA ĐĂNG (VN)
L3-27 khu đô thị Vincom Smart City Tây Mỗ, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; hệ thống nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605296**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52740
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tineelive

(731) WU, YISHEN (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605297**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52738
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(591) Đen, trắng, xanh.
(731) LƯU VĂN HÒA (VN)
Khu đô thị mới Bách Việt Lake Garden, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0605298**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52733

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OsteNut

(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111, tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0605299**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51128/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52732

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DiaNut

(731) TRẦN ĐÌNH HẢI (VN)
Số nhà 111, tổ 11, ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0605300**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52726

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HODACOS

(731) NGỤY THỊ HẬU (VN)
Số 114 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605301**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51266/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50023
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MiKiClean

(220) 18/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÀ SX MINH ANH (VN)
Xóm Bãi Mới, thôn Vệ Sơn Đoài, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước javen, kali hypoclorit (chất tẩy trắng); chế phẩm làm sạch đồ vật; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(111) **4-0605302**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51267/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50019
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.2.7; 26.11.12

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm (chứa Lidocaine hoặc Benzocaine); dược phẩm; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân (gel bôi trơn); chất bôi trơn khử trùng hợp vệ sinh để sử dụng trong vùng âm đạo, dương vật và hậu môn; gel kích thích tình dục; kem bôi tăng khoái cảm chứa chế phẩm dược.

---

(111) **4-0605303**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51268/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50013
(181) 18/10/2034
(300) 98/537,566 07/05/2024 US
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.6

(731) HUBBELL INCORPORATED (US)
40 Waterview Drive, Shelton, CT 06484, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim, cụ thể là lò xo, vòng đệm, bu lông, kẹp điện, kẹp cáp, giá đỡ và cọc cho đồng hồ đo khí gas; đồ ngũ kim để lắp đặt cho hộp ổ cắm, cụ thể là giá đỡ, đai ốc khóa, thanh treo; hộp/tủ đựng kim loại, hầm/bể đựng, tủ, hộp đứng và hộp để sử dụng với cấu kiện điện và điện tử.

Nhóm 07: Dụng cụ để lắp kẹp điện, bộ nối điện, phụ kiện điện và bộ nối cho cáp điện; dụng cụ cắt chạy bằng pin để cắt dây dẫn điện; dụng cụ uốn chạy bằng pin để lắp bộ nối uốn vào dây dẫn điện; thiết bị di chuyển và xử lý, cụ thể là cần cẩu, cần trục, thiết bị nâng; thiết bị nâng và kéo, cụ thể là cần cẩu, cần trục và thiết bị nâng.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để tuốt, cắt, rạch, tỉa; dây điện, cáp điện, cáp đường dây điện, cáp sợi quang, các ứng dụng công nghiệp và viễn thông.

Nhóm 09: Bộ nối điện và điện tử và các bộ phận của chúng; phích cắm và ổ cắm điện trên tường; bộ nối điện cách điện có bản chất là ống lót điện; hộp đựng công tắc điện và ổ cắm điện; bộ dò và bộ ngắt mạch sự cố tiếp đất và sự cố hồ quang; ăng ten; nắp đậy ổ cắm điện; bảng công tắc điện; cuộn cảm điện; máy biến áp điện; bộ cấp nguồn điện; bộ điều khiển công suất điện; bộ điều khiển điện; biến tần (inverters); bộ chuyển đổi điện (converters); bộ đổi tần số (frequency converters); bộ nối cáp quang; các sản phẩm đặt đường dây viên thông, cụ thể là thanh/tấm quản lý cáp, giá đỡ và hộp/vỏ bọc dùng để giữ, định tuyến, sắp xếp và ngăn cách cáp; bộ cách điện và bộ chống sét lan truyền; hộp điện ở sàn có bản chất là ổ cắm điện; hộp nối điện; điện trở để phân phối hoặc điều khiển dòng điện; bộ điều khiển điện trở và hộp/vỏ bọc để chứa điện trở; điện trở tải; thiết bị đóng ngắt điện được sử dụng trong truyền tải và phân phối điện năng, cụ thể là bộ ngắt bên, bộ ngắt trung tâm, bộ ngắt dọc, công tắc tụ điện, công tắc chân không, công tắc dầu, bộ điều khiển chiếu sáng nhiều rơle và bộ dò lỗi tiếp đất; bộ cảm biến và đồng hồ đo điện năng; thiết bị đóng cắt và bộ phân đoạn; bộ điều chỉnh thay đổi nấc máy biến áp/biến thế; bộ điều khiển giàn tụ; bộ điều khiển bộ điều chỉnh điện áp; và bộ điều khiển bơm chữa cháy; cổng và thiết bị đầu cuối giao tiếp hệ thống tiện ích.

Nhóm 11: Hệ thống và phụ kiện chiếu sáng.

Nhóm 19: Vật liệu và cấu kiện công trình và xây dựng, không bằng kim loại, cụ thể là vật liệu lát sàn, cọc, tấm sợi thủy tinh và cấu kiện bê tông polyme; công trình xây dựng và cấu kiện không bằng kim loại, cụ thể là công trình xây dựng có thể vận chuyển được không bằng kim loại, cấu kiện không bằng kim loại để lắp đặt tấm pin mặt trời; tấm và vòng bê tông; giá đỡ cấu kiện và cấu kiện xây dựng bê tông polyme, cụ thể là tấm đệm, tường, trụ, sàn bê tông; hệ thống thoát nước không bằng kim loại; sản phẩm xây dựng không bằng kim loại, cụ thể là tấm và vòng bê tông, hầm/bể đựng tiện ích và hộp tiện ích, đế, vách ngăn và tấm chắn chống phá hoại, nắp bật và tấm che cho hầm/bể đựng tiện ích, hộp ghép/nối và đế, phần nối thêm và nắp cho hộp ghép/nối dưới lòng đất, tấm đệm đỡ cho máy biến áp và các thiết bị mạng/hệ thống điện thoại, rãnh/máng cáp và hộp kỹ thuật/dịch vụ đường bộ để điều khiển giao thông, tất cả đều được làm từ nhựa hoặc bê tông polyme gia cố; cấu kiện và vật liệu sợi thủy tinh, cụ thể là tấm pa-nen sợi thủy tinh, tấm/bảng sợi thủy tinh, hộp tiện ích sợi thủy tinh; hệ thống rãnh/máng bằng nhựa hoặc polyme để sử dụng trong hệ thống thoát nước; sản phẩm bê tông polyme, cụ thể là hệ thống thoát nước bao gồm ống dẫn và cửa xả; sản phẩm không bằng kim loại, cụ thể là giá đỡ ống dẫn, cửa xả, khung, bể chứa và vỉ chắn, tất cả đều được sử dụng cho hệ thống thoát nước và chứa nước; các cấu kiện dưới lòng đất làm bằng bê tông polyme, cụ thể là để cho máy biến áp và các thiết bị mạng/hệ thống điện thoại; dầm và tấm composite sợi thủy tinh để sử dụng trong xây dựng và làm nắp hố đường và nắp rãnh/máng; tấm composite sợi thủy tinh để bảo vệ đường ống dẫn khí nông; nắp composite sợi thủy tinh cho hố ga/cửa cống và hầm/bể; ống bê tông và trụ/móng bê tông để sử dụng trong việc hỗ trợ và ổn định nền móng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cập nhật và lắp đặt thiết bị điện tử, sản phẩm tiện ích, thiết bị viễn thông và sản phẩm điện hàng hải.

Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn, dịch vụ chẩn đoán và dịch vụ giám sát hiệu năng, cụ thể là khắc phục sự cố liên quan đến thiết bị bao gồm thiết bị điện tử, sản phẩm tiện ích, viễn thông, chiếu sáng công nghiệp, điện cao thế, sản phẩm điện hàng hải, chiếu sáng trong nhà và ngoài trời.

---

(111) **4-0605304**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51269/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50010

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Emma
molly

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(111) **4-0605305**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51270/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50009

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

jrõu

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(111) **4-0605306**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51271/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50007

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CS
COSMIC
SPECULATION

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; nước hoa xịt phòng; nước hoa dùng cho ô tô.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước hoa xịt phòng, nước hoa dùng cho ô tô, nến thơm.

---

(111) **4-0605307**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51272/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50006

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm nến thơm.

---

(111) **4-0605308**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51273/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49920

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược dùng để điều trị viêm phế quản, viêm phổi.

---

(111) **4-0605309**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51274/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50002
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PÒZTL

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605310**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51275/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50003
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Nobaton

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605311**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51276/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50001
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SSBR

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

---

(111) **4-0605312**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51277/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50000

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ nâu, vàng, nâu, nâu nhạt, be, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TM DV VÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
12 đường DC11, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho hải sản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho gia súc, thức ăn cho gia cầm, thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho hải sản.

---

(111) **4-0605313**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51278/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49939

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.15; 14.1.13; 14.1.15; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(111) **4-0605314**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51279/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49938
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 25.7.2; 26.4.18
(591) Xám đậm, xám nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUỐC CƯỜNG (VN)
Số nhà 31, ngõ 91 phố Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm.

---

(111) **4-0605315**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51280/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49931
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PALM RIVER (VN)
356/19 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0605316**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51281/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49922
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/10/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 21.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VINAGROUP (VN)
Số 12A/661 phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

---

(111) **4-0605317**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51282/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49919
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Aurax

(731) CÔNG TY TNHH PHYTEX FARMA (VN)
Số 137/18, đường DX006, khu phố 8, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; sữa công thức (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605318**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51283/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50279
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0605319**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51284/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50273
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mẫu Hoàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT (VN)
65 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm ruốc; các sản phẩm dạng mắm như: mắm ruốc, mắm xay, mắm tôm; ruốc sấy khô.

---

(111) **4-0605320**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51285/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50106
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Namerbal

(731) DIWATA COSMETICS PTE. LTD. (SG)
#03-01 Robinson 112, 112 Robinson Road, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0605321**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51286/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50136
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUVIQUAT

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605322**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51287/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50134
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DEHYMULS

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605323**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51288/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50132
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CETIOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605324**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51289/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50131
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TEXAPON

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605325**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51290/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50130
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LANETTE

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605326**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51291/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50129
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DEHYTON

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605327**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51292/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50128
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

COMPERLAN

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605328**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51293/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50127
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

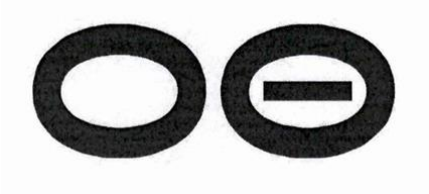

(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) OOFOS, INC. (US)
350 Granite Street, Braintree, MA 02184, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân và quần áo.

---

(111) **4-0605329**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51294/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50126

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Xeric Herb Ferm

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; kem dưỡng thể.

---

(111) **4-0605330**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51295/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50124

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 22.1.10

(591) Cam, trắng, đen, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAYONE ASIA (VN)
21 Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, phân phối: dụng cụ âm nhạc, loa, mát tăng âm (ampli), micrô, máy hát karaoke, bộ trộn âm

thanh (mixer), bộ xử lý tín hiệu âm thanh, bảng điều khiển (điện), đèn, đèn chiếu sáng các loại, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn trần, đèn gắn trên trần nhà, ống phát quang để chiếu sáng, nhạc cụ, dây dùng cho nhạc cụ, nhạc cụ điện tử, đàn piano, đàn ghita, đàn phong cầm, đàn ắc-coóc-đê-ông, kèn acmônica, kèn trompet, bộ chuông hoà âm (nhạc cụ), hàng điện-điện tử cụ thể là piano điện tử, máy camera, máy chụp hình, linh kiện điện tử, viễn thông, băng đĩa nhạc (có nội dung được phép lưu hành).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; dịch vụ phòng thu âm; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

---

(111) **4-0605331**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51296/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50122

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUYEHI STUDIOS

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI (VN)
98/37 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền.

---

(111) **4-0605332**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51297/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50116

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BEESVN

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEES VIỆT NAM (VN)
Số 27, ngách 95/81, tổ 12 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) (đồ đạc); đồ đạc văn phòng; tủ đựng; ghế ngồi; giá [đồ đạc]; bàn.

Nhóm 35: Mua bán: đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) (đồ đạc), đồ đạc văn phòng, tủ đựng, ghế ngồi, giá [đồ đạc], bàn.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ nghề mộc [sửa chữa đồ gỗ].

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0605333**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51298/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50113

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIỆT GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ THUẬN PHÁT (VN)
Xóm Giao, thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bể chứa/thùng chứa bằng kim loại.

Nhóm 20: Bồn nước nhựa; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(111) **4-0605334**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51299/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50108

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HIMO

(731) SHENZHEN JUNXI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
208, Building D, Jiemeikang Creative Park, No. 57 Donghuan 2nd Road, Fukang Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh để giao hàng; xe đạp điện; xe cộ chạy điện; xe máy; xe đạp ba bánh.

---

(111) **4-0605335**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51300/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50107
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.1
(731) HONGKONG HUAKE TRADE LIMITED (CN)
Room D5, 5/f, King Yip Factory Building, No. 59 King Yip Street, Kwun Tong, Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0605336**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51301/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50044
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HerGlowy
Silver Shield|Anti-Acne Pillowcase

(731) CIARAN JEN-WEI MAGEE (GB)
Greenwich, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ làm đẹp; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 24: Vỏ nệm; vỏ gối; khăn phủ gối.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; dịch vụ bán lẻ vỏ gối.

---

(111) **4-0605337**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51302/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50043
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN HIẾU (VN)
Thôn Điện Biên, xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0605338**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51303/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50039

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ đô, kem.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH (VN)
Xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 31: Hoa tươi.

---

(111) **4-0605339**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51304/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50038

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.1; 26.4.18

(731) TRẦN LÊ MINH KHA (VN)
80/66/132 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0605340**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51305/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50037

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.5.1; 3.5.19; 4.5.15; 11.3.7; 21.1.25

(591) Đen, vàng.

(731) TRẦN LÊ MINH KHA (VN)
80/66/132 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0605341**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51314/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50027
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

華天下

HuatianXia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOTUS ITC (VN)
Số 98, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0605342**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51315/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50025
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHUA TD
PLASTIC

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHỰA THÁI DƯƠNG (VN)
Số 08, đường số 1, khu phố 8, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm nhựa nhân tạo, nhựa tổng hợp, nhựa thô, hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô, sàn bằng nhựa, cầu vi sinh bằng nhựa, tấm nhựa PP, tấm nhựa PVC, tấm nhựa HDPE, tấm nhựa PE, ống nhựa, khớp nối bằng nhựa, co nhựa, tháp hấp thụ bằng nhựa, quạt nhựa, sàn nhựa, giá thể vi sinh (cầu vi sinh nhựa), bồn nhựa, bể nhựa, khay nhựa, vách ngăn bằng nhựa, cửa bằng nhựa.

---

(111) **4-0605343**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51316/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50338
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MADOBEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605344**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51317/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50339

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SARAQUE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605345**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51318/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50340

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GURICTAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605346**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51319/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50341

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CEREBRAIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605347**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51320/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50342

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CEVEAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605348**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51321/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50337

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TASlay

(531) 2.3.1; 2.3.16; 3.13.1; 26.1.1

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN COSMETIC GROUP (VN)
Xóm Vĩnh Long, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605349**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51322/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50259

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MENOKA

(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Tổ 11, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm; chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc; nước rửa chén; nước giặt quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: dung dịch vệ sinh, mỹ phẩm, chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, nước rửa chén, nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0605350**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51323/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50263

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23

(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
48 ngõ 429 TK Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; rễ cây thuốc; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0605351**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51324/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50264

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WOOUP

(731) CÔNG TY TNHH WOOUP (VN)
224 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý mua và bán, xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu các sản phẩm: thức ăn chăn nuôi, nông sản, gỗ, viên nén gỗ, phế liệu, nguyên liệu công nghiệp, phân bón, mỹ phẩm, dược phẩm; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo; marketing.

---

(111) **4-0605352**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50289

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DAKi

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Cam.

(731) CÔNG TY CP CPT FOOD (VN)
191/6B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột kem béo.

Nhóm 30: Bột chiên xù; bột chiên giòn; bột gạo; bột nếp; bột năng; hỗn hợp bột để làm bánh xèo.

---

(111) **4-0605353**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50308
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Keo E0-VH

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605354**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50309
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Keo E1-VH

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605355**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51328/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50326
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ONE BEE

(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.2.3; 26.3.1; 26.4.1; 26.11.12
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ONE BEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 toà nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt thực vật gây hại; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt động vật có hại.

---

(111) **4-0605356**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50336
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VietmediExpo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Triển lãm quốc tế về trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe (cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo); tổ chức các sự kiện triển lãm (cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo), thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(111) **4-0605357**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50335
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

The K.S.Beauty clinic

(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1; 26.11.3
(591) Trắng, đen, xanh tím than, xám.
(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa: khám và chữa bệnh răng, hàm, mặt; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(111) **4-0605358**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50316
(220) 21/10/2024
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IMOUTAI

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(111) **4-0605359**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51332/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50313

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NÀNG NGỌT - MS. NGOT - MISS SWEET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỮNG NỤ CƯỜI VIỆT NAM (VN)
713/6 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa gạo; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở sữa lạc.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh xăng đuých; mì sợi; bún; miến; phở; nui; bánh tráng; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bột mì; bột đậu; bột ngô; bột đậu nành; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu và hạt, không phải chất thay thế sữa; bột làm nước giải khát; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống.

---

(111) **4-0605360**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50310

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NONI4X

(731) ĐẶNG VĂN GIANG (VN)
115/1/7 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước cốt nhàu dùng cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe; thực phẩm chức năng làm từ trái cây nhàu; dược phẩm; thảo dược; bột nhàu (nước cốt nhàu cô đặc sấy khô được nghiền nát) dùng cho mục đích y tế và chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0605361**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50307

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Keo T1-VH

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
0210 tòa S1 khu nhà ở Vp-Dv 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605362**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50300

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.13.1; 5.3.6; 5.5.20; 26.4.4

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ QUỲNH - 1999 (VN)
Số nhà 9, đường Cổng Đậu, thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hạt thơm làm thơm phòng.

---

(111) **4-0605363**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51336/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50294

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(731) CÔNG TY TNHH KASATRIA TECHNOLOGIES VIENAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Golden House, Sunwah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0605364**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50283

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

F.F.

(531) 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0605365**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50282

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Alfonso

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0605366**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50281

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.5.1; 9.5.2; 14.7.20; 15.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

(591) Vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH DONY VIỆT NAM (VN)
Số C2/1F Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0605367**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50180
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Khang Anh

(220) 18/10/2024

(531) 24.15.7; 26.13.25
(731) HỒ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
05 Lê Lợi, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi;

---

(111) **4-0605368**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50257
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHOD
National House Ownership Day
NGÀY SỞ HỮU NHÀ QUỐC GIA

(220) 21/10/2024

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Đen, trắng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ PHỐ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa Hà Thành Plaza, số 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(111) **4-0605369**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50179
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Le début
modern tea & desserts

(220) 18/10/2024

(531) 5.3.15; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(731) HÀ TẤN TRỌNG (VN)
21 Bà Triệu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605370**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51343/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50174
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PUNA
milk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DK GLOBAL NUTRITION (VN)
Số 125 đường Thạch Bàn, tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(111) **4-0605371**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50169
(220) 18/10/2024
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

The Premier Eco-Industrial Park
PRODEZI

(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRODEZI LONG AN (VN)
Lô A1, đường số 1 KCN Tân Đô, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn pin dùng điện; đèn chiếu sáng; bóng đèn điện.

Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; cá, được bảo quản; động vật giáp xác (không còn sống); động vật thân mềm (không còn sống); rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Động vật sống; động vật giáp xác (còn sống); rau tươi; quả tươi; trái cây tươi; cây giống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước tinh khiết; nước ép trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xăng dầu, khí đốt, dầu nhớt, nhiên liệu dùng cho động cơ, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn năng lượng mặt trời, đèn pin dùng điện, đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, thịt đã được bảo quản, cá được bảo quản, động vật giáp xác (không còn sống), động vật thân mềm (không còn sống), rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, động vật sống, động vật giáp xác (còn sống), rau tươi, quả tươi, trái cây tươi, cây giống, đồ uống không cồn, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], nước tinh khiết, nước ép trái cây [đồ uống]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; lập dự án đầu tư vốn; tư vấn đầu tư; dịch vụ khai thuế hải quan (trừ khai thuế).

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác đá, sỏi, cát và đất sét; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình dân dụng; thi công lắp đặt các công trình cấp thoát nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ điều hành chuyến (tour) du lịch; cho thuê xe cộ; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến thực phẩm; dịch vụ làm đông lạnh thực phẩm; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ xử lý nước.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); đào tạo dạy nghề; đào tạo kỹ năng mềm.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi động vật; nuôi trồng thủy sản; dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

(111) **4-0605372**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50164

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 24.1.1; 25.5.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÀI PHÁT (VN)
Lô số 77B, đường B, KCN trong KCX Linh Trung II, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 06: Ổ khóa; ổ khóa xe máy; ổ khóa xe đạp; ổ khóa số; chìa khóa (tất cả đều bằng kim loại và không sử dụng điện).

Nhóm 09: Dây đồng hồ (công tơ mét) dùng cho các loại xe gắn máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe đạp, xe máy bao gồm: dây phanh (dây thắng) dùng cho xe đạp, xe máy; dây le (e) dùng cho xe gắn máy; dây ga dùng cho các loại xe gắn máy; dây côn dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0605373**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50146

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.4; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây.

(731) PHẠM HỒNG QUỲNH (VN)
Số 251 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0605374**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50163

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NÀNG MƠ (VN)
Tầng 6, toà nhà Golden Field, số 24, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa, không dùng cho mục đích y tế; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); chế phẩm vệ sinh thân thể, không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605375**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51348/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50162

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.9.3; 11.3.7; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá, trắng, vàng, cam, nâu, đỏ, xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH-DỊCH VỤ TINH BỘT HIỀN THUẦN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); viên nghệ mật ong (dùng cho thực phẩm); bột sắn dây; bánh xoài; tinh bột cho thực phẩm.

---

(111) **4-0605376**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50161
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

(531) 3.17.0; 24.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BELWEE (VN)
160 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện thú y.

---

(111) **4-0605377**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51350/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50160
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 26.4.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng.
(731) DƯƠNG KIÊN TRUNG (VN)
477/5/3 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật; snack xương gặm [thức ăn cho thú cưng]; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; sữa cho động vật.

---

(111) **4-0605378**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51351/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50158
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Nâu, vàng, vàng đồng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG BẢO NGỌC (VN)
26 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương [hương, nhang]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; hương, nhang; bột xông trầm hương; chế phẩm làm thơm không khí; tinh dầu.

---

(111) **4-0605379**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51352/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50156

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAO CHE (VN)
32, tổ 7, ấp Đông Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ.

---

(111) **4-0605380**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51353/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50153

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.10; 26.11.9

(591) Xanh, tím, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THANG MÁY FUJI VIỆT NAM (VN)
Số 89 đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; cầu thang cuốn [thang máy cuốn]; thiết bị vận hành thang máy chở khách.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; bảo trì thang máy chở khách thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(111) **4-0605381**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51358/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50145
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

HOMTOOLS

(731) DONGGUAN HABOTEST INSTRUMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 8, Qinghu Industrial Park, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị và dụng cụ để cân; com pa đo có rãnh trượt; dụng cụ trắc địa; máy đếm; bộ tách sóng; thiết bị đo; máy đo; thiết bị và dụng cụ khảo sát; dụng cụ đo.

---

(111) **4-0605382**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51359/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50143
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

MỸ PHẨM NGA HÀ

(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ - MỸ PHẨM NGA HÀ (VN)
Khu dân cư Nam Trần Phú, khu 3, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605383**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51360/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50141
(181) 18/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/10/2024

UVINUL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605384**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51361/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50140

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLANTAPON

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605385**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51362/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50138

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MYRITOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605386**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51363/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50137

(220) 18/10/2024

(181) 18/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUVISKOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học được sử dụng trong công nghiệp nhằm mục đích đưa vào mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc cá nhân.

Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605387**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51364/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50343

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TIMODORE

(731) FARMACEUTICI DOTT.CICCARELLI S.P.A. (IT)
Via Clemente Prudenzio 13, 20138 Milano, Italy.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm vệ sinh chân, bao gồm kem, bột và xịt, cụ thể: chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể], chế phẩm chăm sóc da, chất khử mùi cho bàn chân, sáp làm mềm da chân (trị nứt gót chân) không chứa thuốc, kem bôi chân không chứa thuốc, bột dùng cho bàn chân (không chứa thuốc), sữa dưỡng da chân (không chứa thuốc), chế phẩm tẩy tế bào chết cho da bàn chân, chế phẩm chăm sóc chân (không chứa thuốc), mặt nạ chăm sóc da chân, chế phẩm ngâm chân không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sản phẩm chăm sóc chân dùng trong y tế, bao gồm kem, bột và xịt, cụ thể: thuốc làm mềm da chân (trị nứt gót chân), bột ngâm chân có chứa thuốc, sữa dưỡng da chân chứa thuốc, kem bôi chân chứa thuốc, thuốc chống đổ mồ hôi chân, sản phẩm chăm sóc chân có dược tính dùng trong y tế, vòng dùng để chữa vết chai ở chân, miếng dán chống/trị chai chân, kem điều trị loại bỏ vết chai chân, chế phẩm ngâm chân chứa thuốc.

Nhóm 25: Đế lót khử mùi cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0605388**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51366/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50359

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Glyju WHA32

(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0605389**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51367/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50362

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU TAKTA (VN)
Thửa đất số 87, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu rum; rượu vôtca; đồ uống trái cây có cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh (đồ uống).

---

(111) **4-0605390**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51368/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50361

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(111) **4-0605391**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51369/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50360

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SCBIO (VN)
Số 14 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

(111) **4-0605392**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51370/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50354

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RINOBABY

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC SAO MAI (VN)
127/9 Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dung dịch nhỏ mũi; dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất chống viêm; thuốc nhỏ mũi.

(111) **4-0605393**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51371/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50353

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RINOWASH

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC SAO MAI (VN)
127/9 Trung Mỹ Tây 2A, khu phố 4, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Nước muối rửa mũi; muối dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất chống viêm; dung dịch nước muối rửa mũi.

(111) **4-0605394**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51372/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50352

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOSSETER

(591) Cam.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt; máy hàn điện; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện.

---

(111) **4-0605395**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51373/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50351

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(111) **4-0605396**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51374/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50350

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.17; 5.3.13; 10.5.25; 25.7.7; 26.1.1; 26.11.12

(591) Hồng nhạt, hồng đậm, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xanh than, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng xanh, trắng, đỏ, cam, tím than, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DẠ LAN (VN)
Tổ 12, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự kiểm chế được; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh (khăn lau khử trùng).

---

(111) **4-0605397**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51375/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50348

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA E&C (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng (lối đi, tường); lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0605398**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50347

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.5.10; 26.7.25

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VINA E&C (VN)
Số 92 Lý Tự Trọng, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(111) **4-0605399**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50345
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

FOMAXI

(220) 21/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINA INCOMAX (VN)
Số nhà 02, ngách 25, ngõ 362, đường Quang Trung, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(111) **4-0605400**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50344
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WENY GOLD

(220) 21/10/2024

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Trắng, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Giáp Sau, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị vệ sinh, thiết bị lọc nước, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy bơm nước, phao nước (dùng để ngắt vòi nước tự động), đèn LED chiếu sáng.

---

(111) **4-0605401**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51437
(181) 25/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

伊芙妃
Yrfevces

(220) 25/10/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) GUANGZHOU MONSEED NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room B1648, 1st, 3rd, 4th, 7th, and 8th floors, Building B, No.1 Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou City, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước hoa; chất làm bóng môi.

---

(111) **4-0605402**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51442

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Eco Freude

(731) HENAN ENGLISH SCHOOL TRADE CO., LTD. (CN)
15th floor, Boya office building, intersection of Wenming Road and Fengze Road, Zhumadian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(111) **4-0605403**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51443

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANDYBEAR

(731) SHENGCHU LIAN (CN)
No. 12, Lane 3, 2nd region of the east, Xiadong, Xiashan St., chaonan Dist., Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa dưỡng thể dùng cho mục đích mĩ phẩm; kem không chứa thuốc để bảo vệ da; son môi; sữa tắm.

---

(111) **4-0605404**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51447

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAKAI

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0605405**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51942/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51448

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAHUNA

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0605406**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51943/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51449

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLANNING BOOTCAMP

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2

(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS CONNECTIONS INTERNATIONAL (VN)
87-89 Hồ Bá Kiện, phường Hòa Hưng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp; quảng cáo; quan hệ công chúng (quảng bá doanh nghiệp); dịch vụ nhượng quyền thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản trị-kinh doanh.

---

(111) **4-0605407**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51944/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51450

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚC AN LÂM

(531) 11.1.4; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚC LÂM AN (VN)
Số 108 Đường Thành Công-tổ 2-khu 8, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà tám; bếp ga; bếp điện; thiết bị lọc nước; nồi nấu đa năng dùng điện.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất dùng trong gia đình; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất bằng gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ; đồ gốm sứ gia dụng.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy rửa bát, bình nước nóng cho nhà tắm, chậu vòi, chậu rửa, vòi hoa sen, phụ kiện phòng tắm (thuộc thiết bị vệ sinh), thiết bị sứ vệ sinh, thiết bị nhà bếp, bếp ga, bếp hồng ngoại, máy hút mùi (dùng cho nhà bếp), lò vi sóng, lò nướng, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, nồi nấu đa năng dùng điện, quạt điện, thiết bị lọc nước, đồ điện gia dụng, đồ gia dụng (bằng sứ, inox, thủy tinh, nhựa), đồ gia dụng nội thất dùng trong nhà, đồ gia dụng nội thất dùng trong văn phòng, đồ gia dụng nội thất dùng trong trường học, đồ gia dụng nội thất bằng kim loại, đồ gia dụng nội thất bằng gỗ; tủ bếp, kệ bếp, vật liệu xây dựng phi kim loại, gạch ốp lát, gỗ thành phẩm, gỗ bán thành phẩm, cát, đất sét, đá nhân tạo, đá xây dựng, gạch, ngói, sỏi cuội, đồ gỗ mỹ thuật, đồ nội thất dùng trong gia đình, trường học hoặc văn phòng, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, trường kỷ, sofa.

---

(111) **4-0605408**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51945/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51454

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COZAC

(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi xếp hình; bóng bãi biển đồ chơi; đồ chơi bơm hơi; nhà đồ chơi; xe đẩy đồ chơi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: đồ chơi trẻ em, đồ chơi xếp hình, bóng bãi biển đồ chơi, đồ chơi bơm hơi, nhà đồ chơi, xe đẩy đồ chơi.

---

(111) **4-0605409**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51946/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51541

(220) 25/10/2024

(181) 25/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.21; 3.9.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TY (VN)
Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; chả cá; cá, không còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khô cá, cá đã được chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở cá, chả cá, cá, không còn sống.

---

(111) **4-0605410**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51947/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51578

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP ADCEL VIỆT NAM (VN)
Lô đất số 16, khu công nghiệp Quang Minh II, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; bộ dây dẫn điện dùng các thiết bị điện; bộ dây dẫn điện dùng trong các thiết bị văn phòng; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị gia dụng; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị tự động; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị bán dẫn; bộ dây dẫn điện dùng trong ro - bot; bộ dây dẫn điện dùng trong thiết bị y khoa; bộ dây dẫn điện dùng trong máy công nghiệp.

---

(111) **4-0605411**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51948/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51579

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 11.3.18

(591) Vàng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CO-RISE (VN)
214 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(111) **4-0605412**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51949/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51580

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7

(591) Đỏ, vàng.

(731) ĐỖ ĐỨC AN (VN)
Thôn 5, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng hũ).

---

(111) **4-0605413**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51950/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51582

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.17; 26.1.2; 26.1.18

(731) PHẠM NGỌC HẢI (VN)
D13/21M tổ 9, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày (dép); mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), quảng cáo nhằm mục đích bán hàng và thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày (dép), mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0605414**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51951/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51584

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.2.7; 26.3.23

(591) Đỏ.

(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, thôn Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0605415**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51952/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51592

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG SƠN PHÁT (VN)
41/28 Nguyễn Oanh, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; dầu diezel.

---

(111) **4-0605416**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51953/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51593

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Số 7 hẻm 34/153/8 ngõ 161 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo người lớn, quần áo trẻ em, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép, túi xách.

---

(111) **4-0605417**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51954/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51597

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hoaphatstar

(731) VŨ VĂN CÔNG (VN)
Số 15 ngõ 87 phố Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Giàn phơi; thùng rác thông minh.

---

(111) **4-0605418**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51955/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51605

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

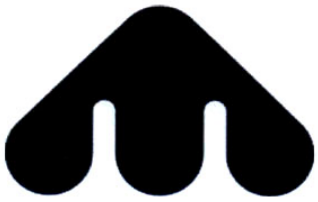

(531) 1.15.15; 7.3.11; 26.3.1; 26.13.1

(731) MEILICHENG FASHION TECHNOLOGY (WUHAN) CO., LTD (CN)
G Zone, 1st Floor, Building 1, No. 8 Fengshu New Road, Wuhan Economic and Technological Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; áo mưa; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(111) **4-0605419**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51956/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51610
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.5; 24.1.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT REMAK (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Lớp phủ (vật liệu xây dựng) chịu lửa; lớp phủ (vật liệu xây dựng) chống cháy.

---

(111) **4-0605420**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51957/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51677
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SOLECHILD PROBIOTICS

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR (VN)
Số nhà 10 ngõ 11 thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế.

---

(111) **4-0605421**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51958/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51678
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BROTAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX (VN)
358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605422**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51959/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51681
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mã Hồi Vương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số nhà 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605423**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51960/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51682
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mã Hồi Xuân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ Á CHÂU (VN)
Số nhà 28, tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605424**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51961/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51683
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HYALSYN

(731) CÔNG TY TNHH DP LIÊN DOANH QUỐC TẾ HT-ÚC (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ xương khớp (thực phẩm chức năng); chế phẩm dược để điều trị đau nhức xương khớp; thảo dược.

---

(111) **4-0605425**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51962/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51684

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INCITAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605426**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51963/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51685

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALOINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605427**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51686

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HALOFACT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605428**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51965/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51687

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HADOG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605429**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51966/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51688

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HACORK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605430**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51967/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51689

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HACICED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0605431**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51968/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51690

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG CÂY TRỒNG SỐ MỘT (VN)
Đường số 7, tổ 5, KP 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Cây giống lâm nghiệp; hạt giống để trồng; hoa cảnh tươi; cây nuôi cấy mô (cây trồng); cây ăn trái (cây trồng).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu cây giống, hạt giống để trồng.

---

(111) **4-0605432**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51969/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51692

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BENITAXYLO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0605433**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51970/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51699

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nguyễn Thái Hải Lâm

(731) NGUYỄN THÁI HẢI LÂM (VN)
294 C3 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0605434**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51971/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51700

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGUYỄN & TRẦN

(731) NGUYỄN THÁI HẢI LÂM (VN)
294 C3 Bạch Đằng, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0605435**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51972/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51701

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) PHAN VĂN PHI (VN)
Căn hộ số 19.06B tòa nhà Hùng Vương Plaza, số 126 đường Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng đóng chai.

Nhóm 35: Hoạt động mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy lọc nước, thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, nước uống đóng chai, nước uống đóng bình, nước uống tinh khiết đóng chai, nước uống tinh khiết đóng bình, nước khoáng [đồ uông], nước khoáng đóng chai.

---

(111) **4-0605436**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51973/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51702
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 28/10/2024

(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 19.9.1; 26.13.1
(591) Nâu, vàng đồng, trắng.
(731) TRẦN HOÀNG KIÊN (VN)
Thôn Nghĩa Lại, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0605437**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51974/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51703
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AnneNest

(220) 28/10/2024

(531) 24.9.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG BAYEMILK VIỆT NAM (VN)
390/1 Nguyễn Thái Học, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Tổ yến (đã qua chế biến); yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(111) **4-0605438**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51975/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51743
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIMWEYGA

(220) 28/10/2024

(731) ALEXION PHARMACEUTICALS, INC (US)
121 Seaport Boulevard, Boston, Massachusetts 02210, United States
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0605439**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51976/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51744
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KLYGEFA

(731) ALEXION PHARMACEUTICALS, INC. (US)
121 Seaport Boulevard, Boston, Massachusetts 02210, United States
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất.

---

(111) **4-0605440**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51977/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51745
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAB - SỨC KHOẺ TOÀN DIỆN (VN)
Tầng 8, khối VP toà nhà Hoa Đào, số 713 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tê; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng; men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung omega-3.

---

(111) **4-0605441**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51980/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51746
(220) 28/10/2024
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SK Skin Universe

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Đào tạo về chăm sóc da; đào tạo về thẩm mỹ; dạy nghề về chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ nội khoa; dịch vụ chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0605442**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51981/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51747

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, môi giới, đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, kem chống nắng, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc viên chống oxy hóa, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, dược phẩm chữa bệnh về da.

---

(111) **4-0605443**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51982/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51748

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16

(591) Xanh lá cây, đen, trắng ngà.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI AN SINH (VN)
Số 18/76, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Keo dính chuột (chế phẩm diệt chuột).

Nhóm 21: Bẫy chuột.

---

(111) **4-0605444**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51983/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51750

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WHPO
WORLD HERITAGE PROMOTIONS ORGANIZATION

(591) Trắng, xanh đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP CHÂU Á (VN)
Lô 84 - dãy H - TT4 khu đô thị thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu và trưng bày sản phẩm; dịch vụ hỗ trợ quảng bá du lịch; dịch vụ hỗ trợ quảng bá văn hóa, nghệ thuật; tư vấn về quảng cáo; tư vấn về vận hành, quản lý kinh doanh; mua bán các sản phẩm đặc trưng của văn hóa việt nam như: trà, bánh kẹo, trang phục (quần áo), đồ đội đầu, đồ đi chân, quà lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gỗ, mây, tre, cói, lá).

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tư vấn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 41: Tư vấn, sản xuất và tổ chức các chương trình nhằm mục đích quảng bá văn hóa, nghệ thuật, du lịch; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (trình diễn show); trình diễn sân khấu; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; tư vấn về dịch vụ nhà hàng, khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(111) **4-0605445**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51984/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51751

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHAU MEY MEY

(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH DỤNG CỤ NỐI MI MỸ CHÂU (VN)
266/15 Lê Thị Riêng, tổ 6, khu phố 5, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Miếng dán nhấn mí mắt; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(111) **4-0605446**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51985/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51752

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 5.3.20; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 25.7.20; 26.1.1

(591) Trắng, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC THANH (VN)
115 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605447**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51986/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51753

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 25.12.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG THU THÙY (VN)
Ấp Bình Nam, xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Mắm làm từ cá lóc; mắm làm từ cá.

---

(111) **4-0605448**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51987/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51754

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RƯỢU DIỆP THANH

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU DIỆP THANH (VN)
Số 40B đường Trần Phú, khu phố 4A, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0605449**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51988/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51756
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LAVOYA

(220) 28/10/2024

(591) Xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP CHÂU Á (VN)
Lô 84 - dãy H - TT4 khu đô thị thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; hoạt động du lịch bằng du thuyền; tư vấn du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ tư vấn về nhà hàng, khách sạn.

---

(111) **4-0605450**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51989/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51758
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Musens

(220) 28/10/2024

(731) WU YIQING (CN)
No.32, Guxiang Natural Village, Guxiang Village, Hepu Township, Xingan County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị giảng dạy; máy quay phim; phụ kiện máy tính bảng; điện thoại.

---

(111) **4-0605451**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51990/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51766
(181) 28/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SƠN VIỆT HƯƠNG

(220) 28/10/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0605452**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51991/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51767

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VIET HUONG PAINT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0605453**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51992/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51770

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu đậm, xanh nâu.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp; chế phẩm tạo kiểu tóc; keo/sáp vuốt tóc; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi; nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm]; nước thơm cô-lô-nhơ; gel và nước thơm dùng cho cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng; kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem tẩy tế bào chết cho da mặt.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo dùng một lần; lưỡi dao cạo; hộp chuyên dụng đựng dao cạo; hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ; dây và quai đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay.

Nhóm 16: Vật dụng kẹp tiền.

Nhóm 18: Túi xách đa dụng; ví tiền; ba lô; túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong; cặp đựng tài liệu; bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp; ô.

Nhóm 21: Khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng; lược; lược chải tóc; bọt biển xơ mướp dùng để tắm.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể; quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo thoải mái mặc trong nhà; đồ đi biển; đồ đi chân; đồ đội đầu; tất ngắn cổ; dây lưng [quần áo]; găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm; dây đeo quần; mũ len tròn ôm sát đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo

khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu.

---

(111) **4-0605454**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51993/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51771

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOODFELLOW & CO

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem tẩy tế bào chết cho da mặt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay.

Nhóm 21: Bọt biển xơ mướp dùng để tắm.

Nhóm 25: Quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo mưa; nơ bướm; dây đeo quần; mũ len tròn ôm sát đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm,

sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, vòng đeo tay, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo khoác, áo mưa, nơ bướm, dây kéo đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp nhiều loại hàng tiêu dùng, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc râu không chứa thuốc, cụ thể là dầu, dầu thơm, kem, nước thơm, sản phẩm làm sạch, sản phẩm dưỡng, sáp, chế phẩm tạo kiểu tóc, keo/sáp vuốt tóc, sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi và ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da [mỹ phẩm], nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, bộ chăm sóc cá nhân chứa đồ chăm sóc cho nam giới, cụ thể là sữa rửa mặt, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân và chất ngăn mồ hôi, nước thơm dùng cho da, nước thơm cô-lô-nhơ, nước thơm và gel dùng cho cạo râu, nước thơm dùng sau khi cạo râu, xà phòng, kem dưỡng ẩm [mỹ phẩm], kem tẩy tế bào chết cho da mặt, nến, dao cạo, dao cạo dùng một lần, lưỡi dao cạo, hộp chuyên dụng đựng dao cạo, hộp chuyên dụng đựng đồ cạo râu, kính đeo mắt, kính râm, đồng hồ, dây và quai đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay, vật dụng kẹp tiền, túi xách đa dụng, ví tiền, ba lô, túi đựng đồ cá nhân không chứa đồ bên trong, cặp đựng tài liệu, bao để móc chìa khóa và ví/hộp đựng danh thiếp, ô, khay [đựng vật nhỏ] dùng cho mục đích gia dụng, lược, lược chải tóc, bọt biển xơ mướp dùng để tắm, khăn tay bỏ túi bằng vải, quần áo, cụ thể là trang phục che phần trên của cơ thể và trang phục che phần dưới của cơ thể, quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, áo khoác, áo mưa, mũ, găng tay, quần áo lót, quần áo ngủ, quần áo thoải mái mặc trong nhà, đồ đi biển, đồ đi chân, đồ đội đầu, tất ngắn cổ, dây lưng [quần áo], găng tay [quần áo] và găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ đeo cổ, cụ thể là ca vát, khăn rằn và khăn quàng cổ, nơ bướm, dây đeo quần, mũ len tròn ôm sát đầu.

(111) **4-0605455**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51994/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51773

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ART CLASS

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/ áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông

ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(111) **4-0605456**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51995/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51774

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo, cụ thể là đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/ áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ

lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/ áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(111) **4-0605457**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51996/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51775

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

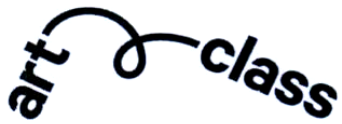

(531) 1.15.15; 26.11.12; 26.13.25

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, và vòng đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; ba lô; ví tiền; túi xách hình trống; túi vải cỡ lớn có quai xách; túi đeo hông; túi đeo vai; túi đeo chéo.

Nhóm 25: Quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xoè nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó

liền quần lót, quân ông bó; quần áo cụ thể la đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ; đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái; đồ mặc lót bên trong cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát; đồ ngủ, bộ pijama; đô đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu; dải băng buộc đầu [trang phục].

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dai băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vong xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền quần, váy xoè nhiều lớp, áo sơ mi, áo nỉ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/ áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo, cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến các loại mặt hàng tiêu dùng, cụ thể là kính đeo mắt, kính râm, đồ trang sức, cụ thể là nhẫn, hoa tai, dây chuyền đeo cổ, vòng đeo sát cổ, vòng đeo cổ chân, vòng đeo tay, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ba lô, ví tiền, túi xách hình trống, túi vải cỡ lớn có quai xách, túi đeo hông, túi đeo vai, túi đeo chéo, quần áo và trang phục, cụ thể là váy liền thân, chân váy, chân váy liền

quần, váy xòe nhiều lớp, áo sơ mi nữ, quần đùi, áo gi lê, trang phục che phần dưới của cơ thể, quần dài có khóa, quần âu, quần dài, quần jeans, yếm dãi không bằng giấy, quần yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], áo khoác không tay, bộ quần áo cộc liền mảnh, áo len dài tay, áo không tay/áo ba lỗ, áo nỉ, quần thể thao, áo sơ mi, áo phông ngắn tay in hình, trang phục che phần trên của cơ thể, áo khoác, áo khoác blazer, áo choàng dài, áo choàng, áo bó liền quần lót, quần ống bó, quần áo cụ thể là đồ đi biển, đồ mặc ngoài để che chắn cơ thể, thắt lưng, tất ngắn cổ, đồ thể thao, cụ thể là áo sơ mi, áo nỉ, quần dài, quần đùi, đồ che tai chụp đầu, găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái, đồ mặc lót bên trong, cụ thể là áo lót, đồ lót, quần áo lót, áo bó liền quần lót, áo hai dây ôm sát, đồ ngủ, bộ pijama, đồ đội đầu, cụ thể là mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn ôm sát đầu, dải băng buộc đầu [trang phục], phụ kiện cho tóc và đồ trang trí tóc, cụ thể là dây buộc tóc, ghim kẹp tóc kẹp tóc, dải băng buộc tóc, nơ cài tóc, chun buộc tóc, kẹp tóc dạng bấm, dây buộc tóc dạng vòng xoắn, cặp tóc, ghim kẹp tóc được dùng là đồ trang trí tóc, kẹp tóc dạng càng cua, phần tóc nối thêm.

---

(111) **4-0605458**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51997/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51778

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL INSIGHT SOLUTION (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(111) **4-0605459**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 51998/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51779

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh đen, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DNG BIKE (VN)
42 Đặng Thai Mai, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn xe đạp, phụ tùng xe đạp, phụ kiện xe đạp; dịch vụ bán lẻ xe đạp, phụ tùng xe đạp, phụ kiện xe đạp.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe đạp; dịch vụ sửa chữa xe đạp.

---

(111) **4-0605460**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 51999/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51783

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

COCOPICK

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm thể thao bao gồm: quần áo, túi xách, va li, ba lô, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể thao, vợt chơi thể thao, bóng chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giáo dục và đào tạo các môn thể thao; cho thuê sân thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo/hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort).

---

(111) **4-0605461**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52065/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51785

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

竹葉青酒
CHU YEH CHING CHIEW

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO.,LTD. (CN)
Xinghuacun Village, Fenyang City, Shanxi Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0605462**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52066/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51786

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

竹葉青 CHU YEH CHING CHIEW

(731) SHANXI XINGHUACUN FENJIU DISTILLERY CO.,LTD. (CN)
Xinghuacun Village, Fenyang City, Shanxi Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu soju; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0605463**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52067/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51788

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BRIOSS

(731) TADA CO., LTD. (JP)
70-9F, Kyomachi, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0034 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội dùng cho cơ thể có bản chất là sữa tắm; xà phòng giặt; dầu gội khô; các sản phẩm xà phòng có bản chất là xà phòng tắm không chứa thuốc; kem làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc; thuốc nhuộm phủ màu là thuốc nhuộm tóc; sáp tạo kiểu có bản chất là sáp vuốt tóc; sản phẩm chăm sóc tóc không cần xả có bản chất là chế phẩm chăm sóc tóc không chứa thuốc cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm ủ tóc có bản chất là mặt nạ dưỡng tóc; dầu xả tóc; dầu xả dưỡng tóc; nước thơm xức tóc.

---

(111) **4-0605464**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52068/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51794

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

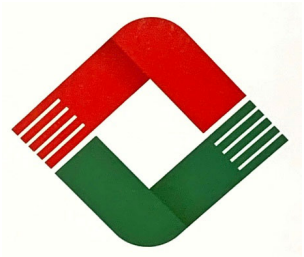

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN (VN)
Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; bất động sản; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trả chậm, trả góp thông qua ví điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0605465**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52069/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51795

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI VĨNH HÒA THỊNH (VN)
Số 23/4C Nguyễn Việt Dũng, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(111) **4-0605466**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52070/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51796

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Số 214 đường số 5, KP3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Thiết kế tạo dáng cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0605467**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52071/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51799

(220) 28/10/2024

(181) 28/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng.

(731) ĐỖ THỊ THU PHƯỢNG (VN)
Tầng 2, số nhà 78 phố Nguyễn Vĩnh Bảo, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hoa tươi, dụng cụ cắm hoa.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (cho mục đích văn hóa, giải trí); tổ chức triển lãm (cho mục đích văn hóa, giải trí); dịch vụ đào tạo; đào tạo nghệ thuật; đào tạo cắm hoa.

---

(111) **4-0605468**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52072/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51805

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VẠN SỰ BÌNH AN (VN)
Số nhà D1, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; khăn quàng; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605469**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52073/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51806

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG VẠN SỰ BÌNH AN (VN)
Số nhà D1, ngõ 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân [trang phục]; đồ đội đầu [trang phục]; khăn quàng; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605470**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52074/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51807

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6

(591) Vàng, đen.

(731) PHẠM XUÂN KIỂN (VN)
Tổ 38C TT X/N xây lắp 1, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0605471**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52075/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51811

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIMABUTE

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0605472**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52076/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51817

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BRAWNIME

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0605473**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52077/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51818

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIMACONAZOLE

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (IN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0605474**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52078/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51826

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.7.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ FNB VIỆT NAM (VN)
96 đường số 6, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0605475**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52079/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51837

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0605476**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52080/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51839

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.6; 3.9.1; 19.3.4; 26.5.1

(591) Vàng, cam, hồng đậm, hồng nhạt, trắng, xám, đen, xanh dương đậm, xanh da trời nhạt.

(731) VŨ THỊ THU NGUYỆT (VN)
376/48 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0605477**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52081/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51841

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) PHẠM QUỐC KHÁNH (VN)
04 Đặng Thai Mai, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0605478**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52082/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51845

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.5.20; 17.2.2; 26.11.12

(731) CÔNG THỊ THÚY (VN)
286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế dầu thơm; dầu thơm.

---

(111) **4-0605479**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52083/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51855

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1; 3.3.24; 21.3.19

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL FOBE (VN)
35/23 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; đá lạnh có thể ăn được; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh kẹo.

---

(111) **4-0605480**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52084/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51856

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETHIN (VN)
Số 9 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà, không phải thuốc); cà phê; tương ớt (gia vị); mì sợi; bún gạo; gia vị nêm cho phở.

Nhóm 35: Cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chủ yếu cung cấp phở; quán cà phê; dịch vụ café.

---

(111) **4-0605481**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52108/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51857

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIETHIN (VN)
Số 9 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà, không phải thuốc); cà phê; tương ớt (gia vị); mì sợi; bún gạo; gia vị nêm cho phở.

Nhóm 35: Cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp các dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin doanh nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng chủ yếu cung cấp phở; quán cà phê; dịch vụ café.

---

(111) **4-0605482**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52109/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51862

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(731) HYDRAFACIAL LLC (US)
2165 E. Spring Street, Long Beach, CA 90806, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc, dùng với máy mài da vi điểm; chế phẩm chăm sóc da, nước thơm dành cho da, chế phẩm dưỡng da, chế phẩm làm sạch da và se-rum cho da, tất cả không chứa thuốc; chế phẩm dùng cho da đầu không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc, dầu xả tóc, chế phẩm điều trị phục hồi tóc, nước thơm dành cho tóc, chế phẩm dưỡng tóc, chế phẩm làm sạch tóc và se-rum dành cho tóc, tất cả không chứa thuốc.

---

(111) **4-0605483**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52110/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51932

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LiP SMACKER

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605484**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52111/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51933

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

M3 BEAUTY

(531) 2.9.1

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605485**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52112/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51934

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MELODY COLOR

(531) 26.11.8

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605486**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52113/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51935

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

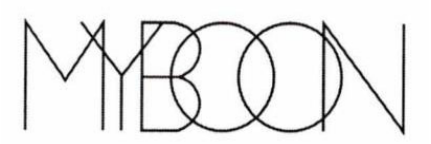

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605487**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52114/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51936

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0605488**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52115/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51940

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.20; 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 17.3.2; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đen, xanh dương, cam đất.

(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
4386/3 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(111) **4-0605489**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52116/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51950

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.3; 11.1.2; 11.3.18

(591) Cam.

(731) JANG JONGHYEOK (KR)
28-4, Wangjegol-gil, Yeongok-myeon, Gangneung-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0605490**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52117/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51954

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SPOT DEFENSE

(731) ASSA ABLOY AMERICAS RESIDENTIAL INC. (US)
110 Sargent Drive, New Haven, Connecticut 06511 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Phụ tùng/phụ kiện và thiết bị cho hệ thống ống nước, cụ thể là: bát sen, van khóa nước, van, vòi, tay vòi hoa sen, cống bật lên được, thiết bị sục khí/tạo khí cho vòi nước; phụ kiện cho bồn rửa có bản chất là bộ lọc/lưới lọc bồn rửa, chậu rửa, vòi hoa sen và bồn tắm, bộ lọc cho van khóa nước, tay cầm van khóa nước, cần gạt vòi nước là tay cầm vòi nước, đầu phun cho vòi hoa sen, đầu phun cho bồn rửa, đầu phun cho vòi nước.

---

(111) **4-0605491**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52118/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51957

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLAD-LOCK

(731) THE GLAD PRODUCTS COMPANY (US)
1221 Broadway Street, Oakland, California 94612, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo dùng để đóng gói và bao gói; túi đa năng bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo để sử dụng trong gia đình; màng bọc bằng chất dẻo.

---

(111) **4-0605492**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52119/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51961

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Thế Giới Led Xanh

(531) 5.3.15; 5.3.20; 13.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỒ THỊ HUỲNH TRÂM (VN)
339/7 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn led chiếu sáng; đèn led trang trí; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị đèn cảm biến thông minh.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led chiếu sáng, đèn led trang trí, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị đèn cảm biến thông minh.

---

(111) **4-0605493**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52120/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51963
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SAKA JEWELRY
TRANG SỨC VÀNG Y AU750

(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) LÊ NGUYỄN TRỊNH TIẾN (VN)
Tổ 30, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Thỏi kim loại quý; bạc kéo thành sợi [sợi dây bạc]; dây chuyền [đồ trang sức]; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; đá quý; nhẫn [đồ trang sức].

---

(111) **4-0605494**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52121/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51968
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lux Studio

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(111) **4-0605495**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52122/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51969
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Lux Bridal

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(111) **4-0605496**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52123/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51970

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lux Wedding

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(111) **4-0605497**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52124/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51971

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lux Wedding Studio

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ cho thuê trường quay (studio); quay phim chụp ảnh kỹ thuật số; quay phim chụp ảnh cưới.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(111) **4-0605498**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52125/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51974

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1

(591) Vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH TIỆC CƯỚI - ẨM THỰC SÁU CHƯƠNG (VN)
Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; tổ chức tiệc cưới [cung cấp thức ăn và đồ uống].

---

(111) **4-0605499**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52126/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51975

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.4.4; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN KHAI PHÚ (VN)
34/4H1 Nguyễn Thị Huê, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(111) **4-0605500**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52127/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51979

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ĐỖ DUY THÁI (VN)
63 Võ Thành Long, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; si rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, quảng cáo, mua bán, thương mại điện tử: trà, cà phê, nước giải khát có ga, nước khoáng giải khát, nước trái cây giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0605501**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52129/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51980

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIJIMA

(731) HỘ KINH DOANH ANH EM (VN)
Số 216 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 12: Xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0605502**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52130/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51981

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TonyBencol

(731) PHẠM ĐÌNH KHÁNG (VN)
Tổ 7, khu phố 4, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0605503**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52131/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51982

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.13.1; 24.17.5

(591) Đỏ.

(731) PHẠM ĐÌNH KHÁNG (VN)
Tổ 7, khu phố 4, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0605504**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52132/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51983

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, đen, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Số 10 cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh, bánh quy, bánh quy sô-cô-la, bánh quy kem, bánh quy kem hoa quả, bánh quy sữa chua, kẹo.

---

(111) **4-0605505**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52133/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51984

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM FUMIO VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 50, xóm 12, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vitamin; siro ho; chất bổ sung can xi; chế phẩm thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng.

---

(111) **4-0605506**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52134/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51985

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.16; 5.3.20; 26.1.2; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM FUMIO VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 50, xóm 12, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước giặt, nước tẩy rửa nhà vệ sinh bếp, bồn cầu, nước rửa tay, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605507**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52135/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51987

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Âu Văn Chiều

(731) ÂU VĂN CHIỀU (VN)
Thôn Đông Trước, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(111) **4-0605508**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52136/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51989

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Vàng, đen, trắng, nâu đỏ, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
249/4 Lê Hồng Phong, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt bò khô; chân giò ủ muối; thịt lợn đã qua chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biến; bơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: gà ủ muối, thịt bò khô, chân giò ủ muối, thịt lợn đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến.

---

(111) **4-0605509**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52137/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52049

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Elanda

(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (pos); máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); máy đếm và phân loại tiền; máy đếm; máy đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(111) **4-0605510**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52138/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52051
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/10/2024

(531) 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ M&T (VN)
56 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Tấm panel xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605511**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52139/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52052
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/10/2024

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0605512**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52140/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52054
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/10/2024

(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
370B/1 tổ 17, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(111) **4-0605513**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52141/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52055
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Castles Technology

(731) JIACHUN CONSULTING LIMITED (CN)
Room 6811, 6th Floor, Building 22, No. 85 Mingnan Road, Zhongshan Street, Songjiang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng (pos); máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị điểm bán hàng điện tử (epos); máy đếm và phân loại tiền; máy đếm; máy đọc mã vạch; thiết bị nhận diện khuôn mặt.

---

(111) **4-0605514**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52142/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52056
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IONPA

(731) IONIC CORPORATION (JP)
914-1 Nazukari, Nagareyama-shi, Chiba 270-0145 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng.

---

(111) **4-0605515**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52143/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52062
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.1; 2.3.18

(731) LAMOONCOFFEE COMPANY LIMITED (TH)
412/5, Mu 2, San Sai Noi Sub-district, San Sai District, Chiang Mai, Thailand 50210

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0605516**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52144/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52063

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI HOLA KIDS (VN)
Số 16 ngõ 61 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; dụng cụ hút sữa bằng tay; máy hút sữa; núm ti; ti giả; bình sữa cho trẻ bú.

Nhóm 11: Máy pha sữa bột tự động chạy điện; bình pha sữa thông minh chạy điện; máy hâm sữa; máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện); bình đun nước chạy điện; nồi nấu chậm (chạy bằng điện).

Nhóm 21: Dụng cụ chứa đồ bằng thủy tinh, sành, sứ; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: máy hút mũi dãi, dụng cụ hút sữa bằng tay, máy hút sữa, núm ti, ti giả, bình sữa cho trẻ bú, máy pha sữa bột tự động chạy điện, bình pha sữa thông minh chạy điện, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện), bình đun nước chạy điện, nồi nấu chậm (chạy bằng điện), dụng cụ chứa đồ bằng thủy tinh, dụng cụ chứa đồ bằng sành, dụng cụ chứa đồ bằng sứ, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

---

(111) **4-0605517**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52145/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52064

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.4.3

(731) PYVIO HOLDING LIMITED (CN)
Unit 83 3/F Yau Lee Center, No. 45 Hoi Yuen Road, Kwun Tong Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đổi tiền; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (it) (khắc phục sự cố phần mềm); dịch vụ nền tảng (paas); bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(111) **4-0605518**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52146/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52065

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHIẾN THẦN

(731) LÊ ĐỨC HUY (VN)
Số nhà 176, ngõ 24 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

---

(111) **4-0605519**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52147/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52067

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh nước biển, nâu vàng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

(111) **4-0605520**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52148/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52068

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10

(591) Xanh nước biển, nâu vàng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

(111) **4-0605521**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52149/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52069
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh nước biển, nâu vàng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH COT VIỆT NAM (VN)
Lô đất T1, 2 khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. COTV HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore
3. COTC HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
60 Paya Lebar Road# 12-03, Paya Lebar Square Singapore 409051, Singapore

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; camera điện thoại; mặt kính điện thoại; máy vi tính; kính quang học.

Nhóm 14: Mặt kính đồng hồ (phụ kiện đồng hồ).

---

(111) **4-0605522**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52150/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52072
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(111) **4-0605523**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52151/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52075
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 25.1.25
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH REN FLORIST (VN)
87 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, cây cảnh (cây kiểng), giỏ hoa, phụ liệu trang trí hoa; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(111) **4-0605524**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52152/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52076
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIETCASA
Nâng niu Ngôi nhà Việt

(531) 26.3.23
(591) Cam, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH NHÀ VIỆT VIETCASA (VN)
Số 6 đường 39, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch; đá hoa cương granit; đá hoa cẩm thạch; đá để xây dựng; ván sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605525**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52153/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52080
(220) 29/10/2024
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LITTLE APRICOT

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOA MAI NHỎ (VN)
Thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; tượng nhỏ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng (trang phục); quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ, thắt lưng, quần áo lót, khung tranh ảnh, móc [chốt trụ], tượng nhỏ bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(111) **4-0605526**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52154/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52085

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18

(591) Xanh lam đậm, trắng.

(731) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; axit amin dùng cho mục đích y tế; viên nang rỗng dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; đồ uống cho em bé; thực phẩm cho em bé; cao dán dùng để băng bó; vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ cỏ dại và động vật gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0605527**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52155/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52086

(220) 29/10/2024

(181) 29/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16

(731) GUANGZHOU SABAWAN BRAND MANAGEMENT GROUP CO., LTD (CN)
Room 1008, No.166-3, Changgang Middle Road, Haizhu District, Guangzhou (office only), Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; bình; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bát ăn dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0605528**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52156/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52098
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 5.7.21; 26.15.15
(591) Nâu, đen, vàng, trắng, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HẢI TRIỀU (VN)
93A Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ giải khát nước uống thốt nốt.

---

(111) **4-0605529**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52157/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52107
(181) 29/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 29/10/2024

(531) 5.7.3; 26.1.1
(591) Xám lá đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI FOODS FOR YOU (VN)
8B Hồ Thị Bưng, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún; miến; mì sợi nhỏ; thực phẩm dạng tấm làm từ gạo.

Nhóm 31: Rau tươi; quả dừa; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; quả bí, tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0605530**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52158/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52109
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/10/2024

(591) Xanh lá, cam.
(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)
P10 nhà 6 tập thể Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH YOUME (YOUME LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo các yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(111) **4-0605531**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52159/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52111

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6

(591) Đen, hồng, đỏ, xanh.

(731) MOONSHOT BIOTECH PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #29-05 Republic Plaza Singapore (048619)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; dầu xả; nước rửa tay (dạng mỹ phẩm); chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế).

---

(111) **4-0605532**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52160/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52113

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(591) Hồng, đen, trắng ngà

(731) ĐỖ ANH LINH (VN)
Thôn Đa Thượng, xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Đồ nội y [quần áo lót] dành cho bà bầu; quần đùi dành cho bà bầu; quần áo dành cho bà bầu; váy bầu; bộ mặc nhà dành cho bà bầu.

---

(111) **4-0605533**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52161/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52124

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

M-FACE

(731) PHẠM MINH TRƯỜNG (VN)
T1-A12.01 khu dân cư M-One, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; liệu pháp nghề nghiệp; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0605534**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52162/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52125

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.3; 7.1.4; 7.1.24

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIẾN GIA THÀNH (VN)
169 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0605535**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52163/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52131

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.5.7; 26.4.18; 26.11.22

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0605536**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52164/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52132

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MASTERISE

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(111) **4-0605537**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52165/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52266

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.1.10

(591) Vàng, vàng nâu, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VECTOR GLOBAL (VN)
Tầng 8, số 271 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0605538**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52166/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52268

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Dijia BeautY

(731) HANGZHOU FANGRONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
802, 8th Floor, Building 2, No. 759, Hongpu Road, Shangcheng District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn nén trang điểm; phấn trang điểm má; bút chì kẻ lông mày; bút kẻ mắt; phấn trang điểm; phấn mắt; lông mi giả; chất làm bóng môi; phấn nền trang điểm; mỹ phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0605539**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52167/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52279

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH VC-BIOTECH (VN)
Số 15, ngõ 113 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0605540**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52168/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52282

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 26.11.8; 26.13.25

(731) YANGJIANG YUGONGFANG HOUSEHOLD GOODS CO., LTD. (CN)
Room 901, Unit 1, Building 2, Jinhewan Community, Shiwan North Road, Jiangcheng, Yangjiang, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; đinh vít bằng kim loại; chốt [đồ ngũ kim]; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(111) **4-0605541**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52283
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/10/2024

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) PUTIAN XIEXIN MOLD MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Haitou industrial zone, Donghai town, Chengxiang district, Putian city, Fujian province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đúc; khuôn đúc [bộ phận của máy]; máy dập khuôn; khuôn chế tạo nhựa [bộ phận của máy]; máy ép phun; máy ép khô gạch bằng khuôn nhựa; máy dập nổi; thiết bị sản xuất thùng (can) nhựa; khuôn [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0605542**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52284
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/10/2024

(731) GUANGZHOU TRUSCEND OUTDOOR LEISURE GOODS CO., LTD. (CN)
Room 706, No. 346-2, North of Panyu Ave Nancun Town, Panyu District Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; phao để câu; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; lao móc để đánh cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(111) **4-0605543**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52287
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 30/10/2024

(731) ZHAO BOSHUN (CN)
No.11 Xitou Road, Nanxi Village, Longdu Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, 515800 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Máng ăn cho động vật; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; lồng chim; bát ăn dùng cho vật nuôi; bàn chải dùng cho vật nuôi.

---

(111) **4-0605544**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52288

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ZHAO BOSHUN (CN)
No.11 Xitou Road, Nanxi Village, Longdu Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, 515800 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho mèo; ổ cho mèo; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(111) **4-0605545**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52333

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.5.6; 18.5.8; 21.1.16; 24.17.18; 26.4.9

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng,

(731) CAO BÁ LÂM (VN)
Xóm 2A, xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ chứng khoán; môi giới chứng khoán; dịch vụ giao dịch tài chính, cụ thể là cung cấp một loại tiền ảo để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính và truyền thông; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến tài chính, bảo hiểm và/hoặc bất động sản.

---

(111) **4-0605546**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52335

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

surenest

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DAPICO (VN)
413/7/6 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Sơ chế yến sào (tổ chim yến); bảo quản tổ chim yến; dịch vụ gia công sản phẩm từ yến sào.

Nhóm 44: Nhân giống đàn chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi chim yến; dịch vụ khai thác yến, cụ thể là thu hoạch tổ yến.

---

(111) **4-0605547**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52341

(220) 30/10/2024

(181) 30/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NorthGO

(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.3.23

(731) NORTHGO INC. (TW)
7F., No. 10, Section 3, Minsheng East Road, Zhongshan District, Taipei City 104511, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng xe cộ; vận chuyển công-te-nơ (thùng chứa); vận tải bằng đường biển; vận tải bằng tàu du lịch; vận tải bằng sà lan; vận tải bằng tàu thuyền; sắp xếp vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; xếp dỡ hàng hóa; xếp dỡ công-te-nơ lên xuống phương tiện vận tải để vận chuyển hoặc bảo quản; bốc dỡ và vận chuyển hàng hóa lên xuống phương tiện vận tải; vận chuyển hàng hóa; xếp hàng vào kho; lưu kho công-te-nơ và hàng hóa; cho thuê công-te-nơ; cho thuê kho hàng và công-te-nơ để lưu trữ hàng hóa; đóng gói hàng hóa; chuyển phát hàng cho bên thứ ba; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; hậu cần vận tải; chuyển phát nhanh hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; định vị và theo dõi hành khách và hàng hóa cho mục đích vận chuyển; cung cấp thông tin giao thông; môi giới vận tải để gửi hàng; môi giới vận chuyển hàng hóa; giao nhận vận tải; đại lý vận tải; môi giới tàu biển.

---

(111) **4-0605548**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52362
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

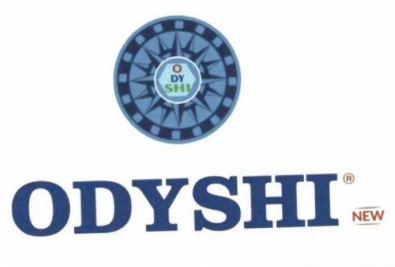

(531) 1.3.1; 2.9.4; 15.7.1; 25.1.5; 25.12.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THC TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Hòa Phú, xã Ea Nuôi, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Mô tơ (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy bơm nước chìm; máy bơm nước và phụ tùng của chúng; máy khoan và phụ tùng của chúng.

---

(111) **4-0605549**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52363
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) TRẦN ĐOÀN QUÂN (VN)
J3-5 khu Sky Garden 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật; hướng dẫn võ cổ truyền; tổ chức các cuộc thi thể thao; dàn dựng buổi biểu diễn võ thuật; giảng dạy võ thuật.

---

(111) **4-0605550**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52364
(220) 30/10/2024
(181) 30/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

YON YON LỐC XOÁY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Nui.

---

(111) **4-0605551**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52368

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YAMAKO

(731) SHINSEI METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
1686, Onakayama, Wakegun Wakecho, Okayama, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 04: Chế phẩm chống trơn trượt dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nhiên liệu.

---

(111) **4-0605552**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52369

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANGTHUMB

(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23

(731) SHENZHEN ANGXUN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Floor 301 401 501, Building 3, Huaguan Industrial Park, No. 63, Zhangqi Road, Guixiang Community, Guanlan Street, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; mạch tích hợp; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0605553**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52370

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MINTAI

(731) FUZHOU MIN-TAI MACHINERY CO., LTD (CN)
Floor 1, Plant No.4, Fujian Information Industry Park, No.3, Yaoxi Road, NanyuTown, Minhou County, Fuzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống sàng; máy nông nghiệp; lò ấp trứng; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy bao gói.

---

(111) **4-0605554**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52377

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TH ORGANIC FOOD (VN)
Số 12 đường số 08, KDC Cityland Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; bán buôn, bán lẻ thực phẩm, cụ thể: lương thực, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm tươi sống, nông sản (rau, củ, quả, chè, cà phê), gạo, bột mì, socola, cacao, bánh kẹo, ngũ cốc, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, hải sản.

---

(111) **4-0605555**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52381

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLUCERDAIRY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0605556**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52383
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MDGROUP
NÂNG CAO CUỘC SỐNG VIỆT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(111) **4-0605557**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52389
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

GILKAFE

(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
301 + 302 - D1 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(111) **4-0605558**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52391
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

vmind

(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRỊ LIỆU TÂM LÝ TRỰC TUYẾN VIỆT NAM (VN)
Căn 1808, W1, tòa Vinhomes West Point, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khoẻ tinh thần; dịch vụ tư vấn tâm lý.

---

(111) **4-0605559**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52470

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

murmurmuse

(731) HANGZHOU HUADAI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 306, 3rd Floor, Building 19, No. 588, Feijiatang Road, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; bút chì kẻ lông mày; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0605560**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52189/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52471

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

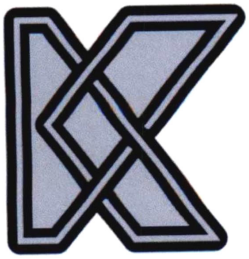

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SHANTOU CHILDREN'S HOME TOYS CO., LTD. (CN)
No. 5, West of Nanhe Middle Road, Dongfa Industrial Zone, Nanpanzhou Village, Dongli Town, Chenghai District, Shantou City, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Rô-bốt đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi trên bàn.

---

(111) **4-0605561**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52472

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DƯƠNG ĐÔNG

(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh da trời, ghi.

(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯƠNG ĐÔNG (VN)
11-TTA, khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm một số hàng hóa làm bằng gỗ: bộ đồ giường: đệm, giát giường, gối; gương soi; gương dùng cho đồ đạc và trang điểm.

---

(111) **4-0605562**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52475
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.4; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN ĐĂNG DƯỠNG SINH ĐƯỜNG (VN)
29/17 Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; Mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; Bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; Mỹ phẩm; Đồ trang điểm (mỹ phẩm); Kem mỹ phẩm; Chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; marketing; thăm dò dư luận; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; triệt lông bằng sáp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0605563**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52477
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.22; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GEP (VN)
Số 3B ngõ 167 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tư vấn du học; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngôn ngữ; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ tổ chức và điều hành các sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, cuộc thi [giáo dục, đào tạo, giải trí, văn hóa, thể thao].

---

(111) **4-0605564**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52478

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DRB (VN)
174/3 Trần Quý Cáp, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Xà phòng; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chiết xuất của hoa (nước hoa); xà phòng khử mùi; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; nước giặt; nước xả vải.

---

(111) **4-0605565**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52482

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

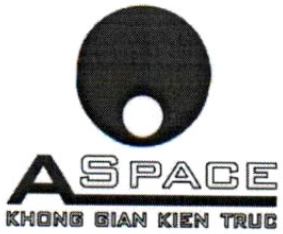

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ASPACE (VN)
Số 18 hẻm 29/70/19, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế bản vẽ kiến trúc; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công và dịch vụ kiến trúc.

---

(111) **4-0605566**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52486
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.1.1
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mạng lưới internet vạn vật (iot- internet ofthings); phần mềm iop (internet of people); phần mềm tự động hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học, công nghệ; nghiên cứu, phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực y tế.

---

(111) **4-0605567**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52490
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2
(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)
37 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0605568**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52491
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 16.3.5; 26.3.23; 26.4.4; 26.5.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, xám, trắng.
(731) VŨ BÁ TRÍ (VN)
37 Nguyễn Đỗ Cung, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0605569**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52492

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.18

(731) SUN WAH MARINE PRODUCTS (VIETNAM) CO., LTD (CN)
215-239 Wu Shan road, Sun Wah cold storage bldg., Tuen Mun, N.T., Kongkong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản sấy khô; trứng muối.

---

(111) **4-0605570**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52508

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5

(731) LIU JUAN (CN)
Room 348, Building 2, No.75 WenYi West Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; thiết bị tạo ga cho đồ uống; máy bao gói; máy đóng bao; bơm (bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ); van (bộ phận của máy); trục cho máy; ô bi (bộ phận của máy móc); đai truyền cho máy móc; máy đóng hộp.

Nhóm 16: Giấy; giấy bao gói; hộp bằng giấy; bao bì cho chai bằng giấy; vật liệu đóng gói (lót, nhồi) bằng giấy; khuôn hình dùng để trang trí thực phẩm và đồ uống; vật liệu bao gói làm từ tinh bột; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bao bì làm từ giấy được phủ lớp màng nhựa; vật liệu đóng gói làm bằng giấy.

---

(111) **4-0605571**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52513
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh, xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH IN THANH BÌNH (VN)
Số nhà 432, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0605572**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52607
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC MẬU (VN)
Chợ Trên, thôn Đan Trung, xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Giò (thực phẩm); chả (thực phẩm); nem chua; xúc xích thịt heo; xúc xích thịt bò; xúc xích thịt gà.

---

(111) **4-0605573**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52615
(220) 31/10/2024
(181) 31/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.1; 2.5.8; 2.5.24; 4.5.21; 6.19.5; 7.1.11; 7.1.24; 25.7.21
(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, vàng, tím, đỏ.
(731) TRƯỜNG MẦM NON KHU RỪNG NHỎ (VN)
Số 107B, Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; giảng dạy; đào tạo; trường mầm non; trường mẫu giáo; đào tạo ngoại ngữ.

---

(111) **4-0605574**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52633

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh đậm, xanh lá.

(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Số 515 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp cho người, dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám chuẩn trị y học cổ truyền; dịch vụ điều dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho người già, người khuyết tật; dịch vụ trồng cây dược liệu.

---

(111) **4-0605575**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52642

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7; 26.11.22

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN N C T (VN)
Tầng 19, 67 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về được; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; vật ghi âm thanh; máy thu thanh.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc chuông tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 41: Sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phòng thu âm.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(111) **4-0605576**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52646

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.3.11; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng cam.

(731) NGUYỄN QUANG HUẤN (VN)
CH 703 - CT2 - KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(111) **4-0605577**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52647

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.19; 18.1.23; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) NGUYỄN QUANG HUẤN (VN)
CH 703 - CT2 - KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và kinh doanh siêu thị, cụ thể như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, mật ong, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, các loại nông sản: gạo, đồ, chè, hoa quả tươi các loại, đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập và đồ dùng văn phòng phẩm (kéo, giấy, ghim, bút viết, tập vở, sách), đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước), đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài).

---

(111) **4-0605578**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52649

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.1.16; 8.7.2; 26.4.1

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Số 10 Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh bao; bánh mỳ; bánh hạt (dạng các hạt kết thành thanh).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605579**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52210/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52654

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 620 CHÂU THỚI (VN)
Tổ 10, ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Cấu kiện bê tông đúc sẵn; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; bê tông; vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện xâu dựng bằng bê tông, vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, ngói, xi măng.

Nhóm 37: Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng), các công trình công nghiệp, dân dụng; nạo vét, san lấp mặt bằng, đào đắp nền móng công trình; xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

---

(111) **4-0605580**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52211/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52659

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.7.27; 5.11.23; 11.3.3; 11.3.7; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) QUẢNG THỊ MỸ LINH (VN)
108/16A Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đồ uống từ cà phê; đồ uống từ chè (trà); bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605581**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52673

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.17

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SUVI VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiền Thượng, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước tẩy rửa; nước giặt; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605582**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52686

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 11.1.22; 11.1.25; 26.11.12

(591) Xanh lá, nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
208/16 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; buôn bán nguyên liệu làm bánh, dụng cụ làm bánh.

---

(111) **4-0605583**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52691

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PCM (VN)
22-24 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; marketing; dịch vụ đánh giá kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; phát hành phiếu quà tặng.

---

(111) **4-0605584**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52706

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.21; 5.7.27; 11.3.3; 25.12.1; 26.5.1

(591) Xanh lá, nâu, đỏ, vàng, đen, trắng, xám.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HỢP TIẾN (VN)
Thôn Tân Sang, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0605585**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52713

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.5.25

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, nâu, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THANH TÙNG (VN)
Thôn Nhơn Bình, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(111) **4-0605586**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52730

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.3.1; 26.11.3

(591) Cam vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0605587**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52739

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.8; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 6.19.9

(591) Xanh, trắng, nâu, vàng, tím.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÂN (VN)
TDP Đoàn Kết, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán khoai sọ tím.

---

(111) **4-0605588**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52748

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SOROVULA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG GIA (VN)
A23, Nơ 9, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605589**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52749

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Soladrop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605590**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52750

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Soladrop

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605591**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52751

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUJITON

(531) 2.9.14; 2.9.15; 25.5.25; 26.4.3

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON (VN)
Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép định hình để làm khung; cấu kiện nhà thép tiền chế; tấm lợp bằng kim loại; tấm lợp kim loại cách nhiệt; tấm lợp kim loại cách âm.

---

(111) **4-0605592**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52843

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THÀNH VỊ
Hạt muối giòn tan - An tâm mỗi dùng!

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.3.1; 26.3.2; 26.11.12

(591) Đỏ, đỏ nâu, cam, đen, trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Thôn 3, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Muối ớt; muối tôm; muối tiêu; muối chay; hạ nêm (gia vị), hạt nêm chay (gia vị).

---

(111) **4-0605593**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52853

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(731) ZHENG YANZHU (CN)
Room 103, No.9, Sanzhi Lane, Shuangshan Weinei Residential Area, JingduTown, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China 515000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; yếm; bộ quần áo tắm; bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0605594**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53057

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRÚC MAI

(731) NGUYỄN TẤN PHƯỚC (VN)
Tổ 18, ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Quả tươi; nấm tươi; rau tươi; củ tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại cụ thể là: trồng cây ăn quả, trồng nấm, trồng rau; dịch vụ trồng cây công nghiệp; dịch vụ chăm sóc cây; dịch vụ chăm sóc vườn cây ươm; dịch vụ trồng rừng.

---

(111) **4-0605595**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53134
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DAIKOO

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VINCENT VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123, đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0605596**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53176
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ESTRATABS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605597**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53177
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NOCFACIS

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
40/7 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605598**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53178

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OSTOZAB

(731) CÔNG TY TNHH SHINE PHARMA (VN)
40/7 Đất Thánh, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605599**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52232/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53180

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BATH & BODY WORKS JAPANESE CHERRY BLOSSOM

(731) BATH & BODY WORKS BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Seven Limited Parkway, Reynoldsburg, OH 43068, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là, nước hoa/dầu thơm, nước hoa có nồng độ tinh dầu cao (eau de parfum), nước thơm cô-lô nhơ, nước hoa có nong độ tinh dầu nhẹ (eau de toilette), nước xịt cơ thể có mùi thơm, nước xịt cơ thể có mùi thơm dạng phun sương, nước xúc cơ thể có mùi thơm dạng nhỏ giọt; dầu dưỡng thể, chế phẩm tay tế bào chết toàn thân, phấn bôi cơ thể, xà phòng dùng cho cơ thể, chế phẩm tắm rửa toàn thân, nước thơm dùng cho cơ thể, bơ dưỡng thể, kem dưỡng thể; nước thơm dùng cho tay, kem bôi tay, nước thơm dùng cho chân, kem bôi chân, chế phẩm dùng để ngâm chân (mỹ phẩm); chế phẩm tắm tạo bọt, gel tắm, kem dùng để tắm, dầu tắm, chế phẩm dùng để tam dạng hạt, muối tắm; gel dùng cho mắt, mặt nạ (mỹ phẩm), nước xịt cho mặt dạng phun sương (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy da chết cho mặt; chế phẩm làm sạch mặt không chứa thuốc, serum/sữa dùng cho mặt không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; kem dưỡng môi, son dưỡng môi, chất làm bóng môi, son môi có màu; kem dưỡng lớp biểu bì, nước sơn móng tay/chân, chế phẩm làm bóng móng tay/chân, sơn bóng/sơn phủ men móng tay/chân (nail lacquer), chế phẩm tẩy sơn móng tay/chân; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; nước thơm làm rám nắng không cần phơi nắng, nước thơm làm rám nang, nước thơm chống nang, nước thơm tạo màu tối cho da; dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel tạo

kiểu cho tóc, nước xịt tóc; chất làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng dạng xịt, chế phẩm làm thơm vải dạng xịt, dầu thơm dùng cho phòng.

---

(111) **4-0605600**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52233/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53192
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

N-GLUCO

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thuốc dược liệu; thuốc đông y; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0605601**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52376/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48817
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

O'SEXY
Đồ ngại cao cấp

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG 1 (VN)
1/8B đường số 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo may sẵn; váy; áo khoác; quần áo da; đồng phục.

---

(111) **4-0605602**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52377/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48814
(220) 11/10/2024
(181) 11/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KYSONGIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605603**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52378/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48813

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KYSONGIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605604**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52379/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48628

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FD RIDER

(731) FDTECH.CO (KR)
A-105, 51, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lường mức độ an toàn cho cầu; thiết bị và dụng cụ đo lường từ xa; thiết bị báo động rủi ro.

---

(111) **4-0605605**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52380/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48627

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FD RIDER

(731) FDTECH.CO (KR)
A-105, 51, Taejanggongdan-gil, Wonju-si, Gangwon-do 26311, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; rô bốt công nghiệp.

---

(111) **4-0605606**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52381/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48626

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PICKLER

(731) TRẦN NGỌC CHÍNH (VN)
B-00.02 Sarica, đường D9, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(111) **4-0605607**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52382/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48606

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GinONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605608**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52383/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48605

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YUNALHP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP CHÂU ÂU (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc gel dạ dày; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605609**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52384/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48604

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BETAVERTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM (VN)
Số 270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605610**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52385/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48552

(220) 10/10/2024

(181) 10/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUNCO

(531) 13.1.6; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUY HIỀN (VN)
Số 29A, ngõ 243 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến chuyển động; thiết bị cảm biến quang phản xạ gương; bảng mạch điện tử; bộ mạch điều khiển đèn led; công tắc điện; bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe cộ; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị cảm biến chuyển động, thiết bị cảm biến quang phản xạ gương, bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn led, công tắc điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led), thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ,

đèn dùng cho xe cộ, phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0605611**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52386/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48338

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWZAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0605612**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52387/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48336

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚ NÔNG
Quét thả ga - Nhận quà Tết bao la

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605613**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52388/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48335

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÚ NÔNG
Tích điểm vàng - Rộn ràng du lịch

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605614**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52389/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48324

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GAN YUAN

(531) 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3

(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh dựa trên hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; nấm ăn được đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt, đóng hộp; các sản phẩm cá đóng hộp; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột quả hạch; bánh quy gạo giòn; bánh gạo giòn; bỏng ngô; bánh quy giòn; snack ngô phồng có hương vị phô mát; bánh gạo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; ngũ cốc đã qua chế biến làm thực phẩm cho người; bánh kẹp.

---

(111) **4-0605615**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52390/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48323

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.6; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3

(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh dựa trên hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; nấm ăn được đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp; thịt, đóng hộp; các sản phẩm cá đóng hộp; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột quả hạch; bánh quy gạo giòn; bánh gạo giòn; bỏng ngô; bánh quy giòn; snack ngô phồng có hương vị phô mát; bánh gạo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; ngũ cốc đã qua chế biến làm thực phẩm cho người; bánh kếp.

---

(111) **4-0605616**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52391/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48318

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MangaLearning

(731) JMA MANAGEMENT CENTER INC. (JP)
Tokyo Nihombashi Tower, 2-7-1 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (có thể tải xuống); vật mang dữ liệu quang học và mang dữ liệu từ tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; bản ghi âm nhạc, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tạp chí, sách, báo, bản đồ, ảnh chụp và hình ảnh vẽ và thông tin văn bản, có thể tải xuống.

Nhóm 16: Giấy và bia cứng; sổ kế hoạch ngày; sách ghi nhớ bỏ túi; sổ nhật ký cá nhân; văn phòng phẩm; sổ nhật ký; lịch; sách; ấn phẩm giáo dục dạng in; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo từ xa được cung cấp trực tuyến; dịch vụ trường học từ xa; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến quản lý hướng dẫn học từ xa; dịch vụ hướng dẫn và giáo dục liên quan đến đào tạo nhân viên công ty; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo văn học và hồ sơ tài liệu; xuất bản sách; cung cấp nhạc, âm thanh, video, và hình ảnh qua mạng internet và bằng phương tiện liên lạc khác (không tải xuống được).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, chương trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn lập trình chương trình máy tính; dịch vụ xử lý máy tính.

---

(111) **4-0605617**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52392/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-26187
(220) 28/06/2021
(181) 28/06/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

SWING

(531) 26.4.18
(591) Trắng, nâu, đen.
(731) RED MOON SRL (IT)
Via della Mendola, 21 I-39100 Bolzano, Italy
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Táo đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đã sấy khô; trái cây đã nấu chín; rau được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; mứt trái cây ướt; thạch trái cây.

Nhóm 31: Trái cây tươi; táo tươi; cây trồng ăn quả; cây ăn quả; thân rễ dùng để ghép cây ăn quả; chồi ghép dùng để ghép cây ăn quả.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây [không cồn]; nước ép táo; nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm [không cồn] để làm đồ uống.

---

(111) **4-0605618**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52393/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-02812
(220) 21/01/2021
(181) 21/01/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

BIO-GOLD

(731) UNZA INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm làm đẹp); chế phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm dùng cho mặt; chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân

(chế phẩm vệ sinh thân thể); sữa rửa mặt tạo bọt; tẩy tế bào chết cho da mặt (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể; mặt nạ làm đẹp toàn thân; nước hoa hồng cho da; chất khử mùi dùng cho cá nhân; mỹ phẩm chứa chất dưỡng ẩm; kem mỹ phẩm làm đẹp; kem mỹ phẩm dùng cho vùng da cổ; kem mỹ phẩm dùng cho vùng da ngực; tinh chất dưỡng da (serum) dùng trong mỹ phẩm; tinh dầu dưỡng da mặt; kem dưỡng da vùng mắt; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ làm đẹp dùng cho ngực; sữa dưỡng da toàn thân; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; phấn trang điểm má hồng; phấn mắt; nước sơn móng; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ lông mày; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng để rửa âm hộ và thụt rửa âm đạo [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dùng để tắm (trong bồn tắm và tắm vòi sen); xà phòng tạo bọt dùng để tắm; nước hoa và chế phẩm có mùi hương dùng cho toàn thân dạng xịt; xà phòng; tinh dầu dùng cho cá nhân; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm dùng sau khi đi nắng về (không chứa thuốc); mỹ phẩm chống ánh nắng mặt trời; mỹ phẩm được làm từ nước khoáng; xịt khoáng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa với nồng độ chứa 2 - 5% tinh dầu nước hoa; nước hoa toàn thân dạng phun; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm bóng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm để bảo vệ tóc khỏi ánh nắng mặt trời (không chứa dược chất); mặt nạ dùng cho da đầu cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm không chứa thuốc dùng để chăm sóc da đầu; chất tẩy da chết dùng để chăm sóc da; kem tẩy da chết; chế phẩm tẩy da chết dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605619**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52394/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46945

(220) 05/12/2017

(641) 4-2017-40484

(181) 05/12/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALEXA

(531) 26.11.2; 26.11.12

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển tự động trong nhà; thiết bị liên lạc không dây dùng để truyền giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; thiết bị truyền và nhận giọng nói và dữ liệu; thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói độc lập; thiết bị hỗ trợ cá nhân được điều khiển bằng giọng nói độc lập tích hợp các dịch vụ được cung cấp qua ứng dụng; loa điều khiển bằng giọng nói; các thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, đo vẽ, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu hộ; thiết bị giảng dạy; máy tính; cơ chế cho thiết bị vận hành bằng tiền xu; phần mềm máy vi tính; thiết bị điện tử cầm tay để nhận, truyền và đọc văn bản, hình ảnh và âm thanh thông qua truy cập mạng Internet không dây; thiết bị điều khiển từ xa cho thiết bị ghi; thiết bị điều khiển từ xa; bộ điều khiển không dây để theo dõi và thiết bị điều khiển từ xa các chức năng và tình trạng của các thiết bị hoặc hệ thống điện, điện tử và cơ khí; máy phát âm thanh số; dụng cụ hướng dẫn và giảng dạy điện tử; phần mềm để chuyển tiếp/chuyển hướng các tin nhắn; phần mềm và phần cứng máy tính để xử lý, tái tạo, đồng bộ hóa, ghi, sắp xếp, tải xuống, tải lên, truyền, truyền phát, nhận, chạy và trình chiếu các chương trình vô tuyến, văn bản, truyền thông kỹ thuật số và các tệp dữ liệu; phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu trữ và chia sẻ thông tin về các chủ đề quan tâm chung; phần mềm máy tính và các thiết bị ngoại vi cho chương trình truyền hình tương tác cá nhân; phần mềm máy tính và các thiết bị ngoại vi sử dụng để trình chiếu và thao tác văn bản, ảnh, minh

họa, hoạt hình kỹ thuật số, cho mạng xã hội; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần cứng và phần mềm máy tính để cung cấp liên lạc điện thoại tích hợp với các mạng máy tính thông tin toàn cầu; phần mềm máy tính được sử dụng để điều khiển thiết bị hỗ trợ cá nhân và thông tin được điều khiển bằng giọng nói độc lập; phần mềm máy tính để kết nối với các dịch vụ đăng ký nội dung kỹ thuật số, cung cấp nền tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và nhận nội dung truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính để tạo, tạo tác, phân phối, tải xuống, truyền, nhận, phát, định dạng, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, chuyển đổi, hiển thị, lưu trữ và sắp xếp văn bản, tác phẩm văn học, dữ liệu, tiệp tin, tài liệu, tác phẩm điện tử và nội dung đa phương tiện; phần mềm máy tính cho phép nội dung, văn bản, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu, tác phẩm điện tử có thể tải xuống được và truy cập vào một máy vi tính hoặc các thiết bị điện tử dân dụng cầm tay khác; phần mềm máy tính để truyền, chia sẻ, nhận, tải xuống, truyền phát trực tiếp, hiển thị và chuyển nội dung, văn bản, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu, tác phẩm điện tử thông qua thiết bị điện tử cầm tay và máy vi tính và mạng máy tính và thông tin truyền thông toàn cầu; thiết bị loa nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; micrô; phần mềm nhận dạng nhân vật; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm tin nhắn và thư điện tử; phần mềm máy tính để định dạng và chuyển đổi nội dung, văn bản, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu, tác phẩm điện tử thành định dạng tương thích với máy vi tính và các thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm máy tính cho việc quản lý thông tin cá nhân và cho việc truy cập, duyệt và tìm các nội dung âm thanh và truyền thông đa phương tiện, trò chơi và ứng dụng phần mềm; phần mềm ra lệnh và nhận dạng giọng nói, phần mềm chuyển đổi giọng nói thành dạng văn bản và ứng dụng phần mềm kích hoạt bằng giọng nói; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động cho máy tính hoặc các thiết bị thiết bị điện tử dân dụng cầm tay khác; phần mềm máy tính trong lĩnh vực truyền và hiển thị văn bản; các sản phẩm trên không dành cho máy ảnh và máy quay phim chuyên nghiệp bao gồm cả các phụ kiện/linh kiện dành riêng cho máy ảnh và máy quay phim chuyên nghiệp và không bao gồm phần mềm dùng trong nhiếp ảnh và điện ảnh chuyên nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến điện thoại di động, máy chơi trò chơi và các thiết bị, thiết bị trò chơi video, các thiết bị viễn thông di động.

Nhóm 42: Cung cấp các công cụ tìm kiếm trên internet; các dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ từ xa các ứng dụng máy tính và hệ điều hành; lưu trữ các hệ điều hành và các ứng dụng máy tính thông qua mạng internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý, trình chiếu và kiểm soát các ứng dụng đa phương tiện; dịch vụ máy tính liên quan đến quản lý các ứng dụng đa phương tiện, trình chiếu và kiểm soát, nghiên cứu, quản lý cơ sở dữ liệu, quản lý cơ sở vật chất và dịch vụ thuê ngoài; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ một cơ sở dữ liệu trực tuyến cung cấp một loạt các thông tin hữu ích chung thông qua internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là, cung cấp công cụ tìm kiếm để thu thập thông tin hữu ích chung; lưu trữ cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tải tin nhắn giữa người dùng máy tính và người đăng ký/người thuê bao; lưu trữ một cơ sở dữ liệu tương tác để truyền tải thông điệp giữa người sử dụng máy tính và người đăng ký/người thuê bao liên quan đến sách, phim, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, trò chơi, đồ chơi, hàng thể thao, đồ điện tử, các sản phẩm đa phương tiện và các sản phẩm tiêu dùng và gia dụng khác, các đánh giá về sản phẩm và thông tin mua sắm trên mạng Internet; cung cấp phần mềm trình duyệt internet trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm thiết bị truyền thông di động không tải xuống được để tăng cường khả năng truy cập đi động vào Internet thông qua máy tính, máy tính di động và các thiết bị truyền thông di động; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ các nội dung, ảnh chụp, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, trang web và các tác phẩm điện tử khác của bên thứ ba và dịch vụ cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ các nội dung, ảnh chụp, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, trang web và các tác phẩm điện tử khác của bên thứ ba; cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và

nhận, ảnh chụp, văn bản, dữ liệu, hình ảnh, tác phẩm điện tử, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học và tài liệu; các dịch vụ lưu trữ tương tác cho phép người dùng công bố và chia sẻ trực tuyến ảnh chụp, văn bản, dữ liệu, hình ảnh của họ; cung cấp một trang web có thông tin kỹ thuật liên quan đến phần mềm và phần cứng máy tính; chuyển dữ liệu dạng văn bản từ một định dạng máy tính sang một định dạng khác; lưu trữ nội dung số trên mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây, và mạng truyền thông điện tử; cung cấp tạm thời sử dụng phần mềm máy tính không tải xuống được và các phương tiện trực tuyến cho phép người dùng truy cập và tải phần mềm máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được trực tuyến tạo ra các khuyến nghị tùy chỉnh đối với các ứng dụng phần mềm dựa trên sở thích người dùng; giám sát dữ liệu được máy tính hóa và các hệ thống và mạng máy tính nhằm mục đích an ninh; lưu trữ, mở rộng và duy trì cơ sở dữ liệu trực tuyến cho người khác; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; lưu trữ điện toán đám mây cho cơ sở dữ liệu điện tử; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; nền tảng như một dịch vụ (PAAS) với nền tảng phần mềm máy tính để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm để sử dụng trong quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu trữ và chia sẻ thông tin về các chủ đề quan tâm chung; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để quản lý thông tin cá nhân, và để truy cập, duyệt và tìm kiếm các cơ sở dữ liệu, nội dung âm thanh và đa phương tiện, trò chơi, ứng dụng phần mềm, thị trường ứng dụng phần mềm, danh sách và hướng dẫn chương trình, và video theo yêu cầu trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm cho phần mềm nhận dạng và ra lệnh bằng giọng nói, phần mềm chuyển đổi giọng nói sang văn bản, ứng dụng phần mềm cho phép thoại, quản lý thông tin cá nhân, và cho truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện, trò chơi, ứng dụng phần mềm, thị trường ứng dụng phần mềm, danh sách và hướng dẫn chương trình, và video theo yêu cầu trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho phép các tệp âm thanh và đa phương tiện được tải về và truy cập trên máy tính hoặc thiết bị điện tử dân dụng xách tay khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho các thiết bị di động cho phép người dùng tìm kiếm nội dung của thiết bị để biết thông tin, địa chỉ liên hệ và các ứng dụng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để tạo lập chỉ mục thông tin, chỉ mục các trang web, và chỉ mục các nguồn thông tin khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) cho việc nhận diện và ra lệnh bằng giọng nói; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) để điều khiển loa âm thanh thông minh; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm dùng để kết nối với các dịch vụ đăng ký nội dung số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) với phần mềm tạo, soạn, phân phối, tải, truyền, nhận, chơi, chỉnh sửa, trích xuất, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu trữ và sắp xếp nội dung âm thanh và đa phương tiện; cung cấp nền tảng tìm kiếm cho phép người dùng yêu cầu và nhận nội dung phương tiện số, ứng dụng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng trực tuyến không tải xuống được để truy cập các tập tin video âm thanh truyền phát trực tiếp, các trò chơi, mạng xã hội, các tập tin văn bản và các tập tin đa phương tiện; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các máy chủ cơ sở dữ liệu có dung lượng biến đổi cho người khác; cung cấp một trang web có phần mềm không tải xuống được để quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp các hệ điều hành và các ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua internet; cho thuê các phương tiện lưu trữ dữ liệu và điện toán với dung lượng biến đổi; thiết kế, quản lý và giám sát các diễn đàn trực tuyến để thảo luận; tạo các trang web lưu trữ điện tử cho các dịch vụ trực tuyến và internet; lưu trữ dữ liệu, xây dựng và duy trì các trang web cho các bên thứ ba; quản lý các trang web cho người khác; cho thuê máy chủ web; dịch vụ lưu trữ, tạo và bảo trì trang web; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là cung cấp, lưu trữ, quản lý, phát triển và duy trì các ứng dụng phần mềm, trang web và cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, xếp hàng đặt hàng, thiết kế trang web, lưu trữ dữ liệu, điều chỉnh dung lượng điện toán dùng chung, dịch vụ nhắn tin và

xếp hạng trang web dựa trên lưu lượng truy cập của người dùng; lưu trữ một trang web cung cấp cho người dùng khả năng đánh giá/xem lại các nội dung in, ảnh, hình ảnh, âm thanh khác nhau và thống nhất sử dụng một mẫu tùy chỉnh để cung cấp đầu vào, thích, không thích, chỉnh sửa, thay đổi, sửa đổi, đưa ra ý kiến, đề xuất và nhận xét và tham gia vào các mạng cộng đồng, kinh doanh, xã hội; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận phản hồi từ những người tương tác với họ, tạo ra các cộng đồng ảo và tham gia vào mạng xã hội; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp sử dụng tạm thời các công cụ phát triển phần mềm không tải xuống được trực tuyến để thiết kế và phát triển các trò chơi điện tử; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, xử lý sự cố của các vấn đề phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp các ứng dụng phần mềm không tải xuống được; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được để sử dụng trong lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là, lưu trữ, quản lý, phát triển và bảo trì các ứng dụng, phần mềm, và các trang web, trong các lĩnh vực hiệu suất cá nhân, truyền thông không dây và công nghệ di động; các dịch vụ khoa học và công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến các dịch vụ này; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; tạo các chỉ mục thông tin, các trang/vị trí và các nguồn lực khác có sẵn trên mạng máy tinh toàn cầu và các mạng điện tử và truyền thông khác cho người khác; cung cấp một trang web có thông tin, âm thanh, ấn phẩm liên quan đến giải trí; cung cấp một trang web mạng xã hội cho các mục đích giải trí; các dịch vụ trên không dành cho máy ảnh và máy quay phim chuyên nghiệp bao gồm cả các phụ kiện/linh kiện dành riêng cho máy ảnh và máy quay phim chuyên nghiệp và không bao gồm phần mềm dùng trong nhiếp ảnh và điện ảnh chuyên nghiệp.

---

(111) **4-0605620**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52395/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47740

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lunapyram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605621**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52397/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60530

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.8; 25.1.25; 26.13.25

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HIỆP (VN)
Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thực phẩm chức năng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0605622**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52398/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52585

(220) 31/10/2024

(181) 31/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.16; 2.1.30

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ĐI DU LỊCH ĐÀ NẴNG (VN)
Thửa đất 186, tờ bản đồ số 43, tổ 29, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0605623**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52399/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49118
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Baalaka

(731) JINYUN COUNTY XIAOFU TRADING CO., LTD. (CN)
No. 105, Qingchuan Guangchuan Rd, Huzhaikou Village, Huzhen Town, Jinyun County, Lishui, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình rót; dụng cụ nhà bếp; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; bộ đồ uống rượu; ấm trà; bình cách nhiệt.

---

(111) **4-0605624**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52400/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49078
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KYSONZIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605625**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52401/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49076
(220) 14/10/2024
(181) 14/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KYSONZIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605626**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52402/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39089

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(731) NINGBO SAFE BRAKES SYSTEMS CO., LTD. (CN)
Building 7, NO.18, East Section of North Outer Ring Road, Simen Town, Yuyao City, Zhejiang Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0605627**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52403/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38884

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OUR PLACE

(731) LAGOM KITCHEN COMPANY (US)
3924 Tuller Avenue, Culver City, California 90230 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chế biến thực phẩm đa năng để trên mặt bàn bếp dùng điện để chiên không dầu, nướng, nướng bánh, quay, nướng thịt, hâm nóng thực phẩm và nấu ăn bằng hơi nước; nồi nấu đa năng; thiết bị chế biến thực phẩm đa năng để trên mặt bàn bếp dùng điện để nấu chậm, nấu bằng áp suất, áp chảo và xào thực phẩm, hâm nóng thực phẩm và nấu ngũ cốc; bếp nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu và chảo nấu điện dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; chảo điện.

Nhóm 21: Thìa để nấu nướng [dụng cụ nấu ăn]; nồi nấu và chảo nấu, tất cả không dùng điện; dụng cụ nấu nướng, cụ thể khay nướng và nồi hấp không dùng điện; cốc chén và ca vại; nồi gang; bát để trộn thức ăn; bát đĩa bằng sành, cụ thể là nồi, đĩa, đĩa phẳng, cốc chén để uống và đĩa nông, bát ăn, bát và khay đựng đồ ăn; bình rót; hũ; ly/cốc để uống rượu vang; ly/cốc để uống nước; ấm đun nước pha trà không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; thớt để cắt; dụng cụ làm bánh; đồ chứa đựng chịu nhiệt dùng để nấu thức ăn trong lò vi sóng; dụng cụ chần trứng; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; dụng cụ để ép đồ chiên, nướng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình đựng nước không có tay cầm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giá phơi bát đĩa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; muỗng lọc/rây để sử dụng trong nhà bếp.

---

(111) **4-0605628**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52404/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38830

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.7.6; 5.11.13; 26.11.12

(591) Xanh lá, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRE XANH (VN)
Tòa nhà NV 4.5 khu đô thị chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật như lá: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng, phân bón, phân hữu cơ [phân bón], phân ủ phân trộn, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; thu mua nông sản.

---

(111) **4-0605629**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52405/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37297

(220) 09/08/2024

(181) 09/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.9.1

(731) THAI FERMENTATION INDUSTRY CO., LTD. (TH)
503 Sriayudhaya Road, Thanon Phayathai Sub-District, Rajtaevee District, Bangkok 10400, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Ớt dạng sệt; sốt [gia vị]; bột gia vị để nấu súp; bột gia vị ăn liền để nấu súp; nước mắm ăn liền có ớt; nước mắm [gia vị]; nước tương đậu nành; nước tương đậu nành nhạt; nước tương đậu nành Nhật Bản; xốt đậu đen lên men; xốt hàu; xốt ớt; xốt cà chua [xốt]; viên gia vị; xốt dạng bột; bột gia vị hương vị gà; bột gia vị.

---

(111) **4-0605630**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52406/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36660
(220) 06/08/2024
(181) 06/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.9.1; 3.9.16; 3.9.24
(591) Da cam, da cam đậm, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SEAFARM (VN)
111/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh; mua bán thực phẩm tươi sống; mua bán thực phẩm chế biến; mua bán rau, quả sạch; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(111) **4-0605631**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52407/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48282
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0605632**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52408/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48280
(220) 09/10/2024
(181) 09/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Loa âm thanh; loa phóng thanh; micrô loa; loa không dây dùng trong nhà và ngoài trời; loa không dây; tai nghe trùm đầu không dây; thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; máy thu âm thanh; loa cho ô tô; loa cho rạp hát tại nhà; máy thu âm thanh và video cho rạp hát tại nhà; linh kiện âm thanh; tai nghe trùm đầu; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy thu hình; thiết bị âm thanh sử dụng trong ô tô; điện thoại di động; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho tivi.

---

(111) **4-0605633**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52409/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48241

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.24; 3.6.3; 4.5.15

(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KIMNAIL BEAUTY (VN)
Số 106, nhà A4, tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mặt nạ làm đẹp

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua mạng máy tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến: móng (tay, chân) giả, móng giả, chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0605634**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52410/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48234

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24; 9.1.10

(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KIMNAIL BEAUTY (VN)
Số 106, nhà A4, tập thể 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng qua thư, dịch vụ đặt hàng trực tuyến qua mạng máy tính, dịch vụ bản lẻ trực tuyến: móng (tay, chân) giả, móng giả, chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0605635**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52411/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48083

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SNEWMECY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0605636**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52412/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48082

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Quỳnh Giang

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605637**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52413/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48081

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Quỳnh Giang

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi mua bán: đồ ăn, bữa ăn, đồ uống đã chế biến sẵn, đồ ăn mặn và đồ ăn ngọt đã chế biến sẵn, gia vị dùng để nấu trà sữa (gói nguyên liệu gia vị dùng để nấu trà sữa), gia vị dùng để nấu đồ ăn vặt (gói nguyên liệu gia vị dùng để nấu đồ ăn vặt), đồ uống

trên cơ sở ngũ cốc và hương liệu thảo mộc, bánh kẹo, gạo, bún, bột gạo, đồ ăn trên cơ sở làm từ bột gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bún tươi, bún khô, mỳ quảng, hủ tiếu, phở, bánh canh, sữa chua trái cây, nước ngọc, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn.

---

(111) **4-0605638**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52414/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48080

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Quỳnh Giang

(731) NGUYỄN HẢI SƠN (VN)
Phòng 2402 tòa C, chung cư Ecolife Tây Hồ, tổ 16, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0605639**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52415/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48078

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERAMIBIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605640**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52416/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48077

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERAMIPREG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605641**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52476/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-24846

(220) 29/06/2020

(181) 29/06/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nobuta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0605642**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52477/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48076

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ERAMILIVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605643**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52478/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48075
(220) 08/10/2024
(181) 08/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ERAMICGAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ ERAMIC (VN)
Cụm CN và tiểu thủ CN Ngọc Hòa, thôn Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605644**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52479/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47239
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ROMEN
MỸ PHẨM DÀNH CHO NAM

(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đen, vàng, vàng nâu.
(731) HUỲNH THỊ ĐỨC NHƯ (VN)
Số nhà 227/21A, đường Dương Thị Mười, khu phố 45, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(111) **4-0605645**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52480/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2017-11600
(220) 27/04/2017
(181) 27/04/2027
(450) 27/04/2026 457
(540)

La Cusina
PREMIUM

(531) 1.1.10; 25.3.3; 26.1.2
(591) Đỏ, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, tôm, cua, và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; cá nấu chín; trứng cá muối; thực phẩm ăn chay làm từ rau củ quả.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: rau, quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời (khách sạn).

---

(111) **4-0605646**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52481/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47745

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ABASUPER GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu. hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605647**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52482/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47742

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Topthora

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605648**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52483/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47741

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Proloraz

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu

sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605649**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52484/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44326

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bi Ô Sô Ta

(731) BIOSOTA ORGANICS PTY LTD (AU)
c/- Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong và các sản phẩm chủ yếu làm từ mật ong, bao gồm mật ong tự nhiên, mạt ong sinh học dùng cho mục đích nấu ăn, chất phết lên bánh ngọt, mật đường và nước mật đường, sữa ong chúa dùng cho mục đích nấu ăn; keo ong dùng cho mục đích nấu ăn; thực phẩm và bánh kẹo không chứa thuốc làm từ mật ong và các sản phẩm từ mật ong, là chất phết lên bánh, nước xốt đặc để chấm thức ăn, trà và viên ngậm hình thoi; kẹo và bánh kẹo trên cơ sở mật ong, bao gồm cả viên ngậm hình thoi và kẹo que.

---

(111) **4-0605650**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52485/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44325

(220) 18/09/2024

(181) 18/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOSOTA

(731) BIOSOTA ORGANICS PTY LTD (AU)
C/- Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011 Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong và các sản phẩm chủ yếu làm từ mật ong, bao gồm mật ong tự nhiên, mật ong sinh học dùng cho mục đích nấu ăn, chất phết lên bánh ngọt, mật đường và nước mật đường, sữa ong chúa dùng cho mục đích nấu ăn; keo ong dùng cho mục đích nấu ăn; thực phẩm và bánh kẹo không chứa thuốc làm từ mật ong và các sản phẩm từ mật ong, là chất phết lên bánh, nước xốt đặc để chấm thức ăn, trà và viên ngậm hình thoi; kẹo và bánh kẹo trên cơ sở mật ong, bao gồm cả viên ngậm hình thoi và kẹo que.

---

(111) **4-0605651**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52486/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43746

(220) 16/09/2024

(181) 16/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 6.1.2

(591) Trắng, vàng nâu.

(731) ZHEJIANG SAINT MANNA DAIRY CO., LTD. (CN)
No.1677, Jianxing East Road, Lingxi Town, Cangnan Country, Wenzhou City, Zhejiang Province, P.R.China (First Floor Of Building C, Sate Food Park)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem [sản phẩm sữa]; sản phẩm sữa; sữa yến mạch; kem trên cơ sở thực vật; sữa đông; sữa giàu anbumin; bơ.

---

(111) **4-0605652**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52487/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43231

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(731) SHENZHEN CAREL TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 611, Building 4th, Wan Jing Business Center, No.2506 Xinyu Road, Baoan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; sản phẩm tẩy trang [chế phẩm]; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm màu.

---

(111) **4-0605653**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52488/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43218

(220) 12/09/2024

(181) 12/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HÙNG LAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HẠNH (VN)
Số nhà 42, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605654**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52489/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42827

(220) 10/09/2024

(181) 10/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

168 ThuânQuân

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21; 26.13.1

(591) Trắng, đen, da cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THUẬN QUÂN (VN)
1105 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giường, kệ).

---

(111) **4-0605655**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52490/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42498

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRETECHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(111) **4-0605656**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52491/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42497

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRESAKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(111) **4-0605657**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52492/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42496

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRETECHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

---

(111) **4-0605658**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52493/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42236

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAMCARE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM-DƯỢC LIỆU OPODIS (VN)
Lô 78 khu công nghiệp và chế xuất Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605659**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52494/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41798

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.7.10; 24.9.1

HONGFONG

(731) SANMENXIA HONGFONG FRUITS AND VEGETABLES CO., LTD. (CN)
No.9, Unit 2, Building 2, 4th Yard, 4th Lane, Xiaoshan Road, Sanmenxia City, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Quả hạch tươi; trái cây có múi, tươi; quả cam tươi; trái cây tươi; quả nho tươi; rau củ tươi; nấm tươi ăn được; quả táo tươi; quả lê tươi; quả bưởi tươi.

---

(111) **4-0605660**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52495/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41716

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BABBA'S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; thìa; đĩa bằng kim loại.

---

(111) **4-0605661**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52504/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47607

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 19.7.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, da cam, hồng nhạt, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh tráng; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt (gia vị); bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne; sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(111) **4-0605662**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52505/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47606
(220) 04/10/2024
(181) 04/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Costalgia

(731) JH INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
1504, 60 Centum Buk-daero, Haeundae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc da và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng cho da; kem chống nắng (mỹ phẩm); sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0605663**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52506/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47313
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.7.3; 26.4.2; 26.13.1
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, xám, đỏ, xanh lá nhạt, vàng sẫm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu mạnh; rượu mùi; rượu táo; rượu nếp.

---

(111) **4-0605664**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52507/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47300
(220) 03/10/2024
(181) 03/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

hydroplump shot

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; kem dưỡng thể.

---

(111) **4-0605665**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52508/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47129

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

osabi'en

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SAO BIỂN (VN)
107/6/32 đường số 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; bột giặt; nước tẩy quần áo; nước xả vải; nước lau sàn.

---

(111) **4-0605666**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52509/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47119

(220) 02/10/2024

(181) 02/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vital-Lotus

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

(111) **4-0605667**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52510/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46927

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.9; 1.15.23; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH ĐỒNG NAI (VN)
Đường D4-1, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đồ gia dụng, bát đĩa dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch và các chế phẩm khác dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch sàn, nhà bếp, làm sạch đa năng trong gia đình dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm tẩy rửa, cọ rửa, làm sạch nhà vệ sinh, làm sạch thiết bị vệ sinh dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch, vệ sinh, chăm sóc cá nhân không chứa thuốc.

---

(111) **4-0605668**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52511/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46926

(220) 01/10/2024

(181) 01/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH ĐỒNG NAI (VN)
Đường D4-1, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch đồ gia dụng, bát đĩa dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch và các chế phẩm khác dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt dùng trong giặt là; chế phẩm làm sạch sàn, nhà bếp, làm sạch đa năng trong gia đình dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm tẩy rửa, cọ rửa, làm sạch nhà vệ sinh, làm sạch thiết bị vệ sinh dạng viên, bột, lỏng, keo, xịt; chế phẩm làm sạch, vệ sinh, chăm sóc cá nhân không chứa thuốc.

---

(111) **4-0605669**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52512/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46111
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.9; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh lam, ghi, đỏ, trắng.
(731) TAKE AND CARE CONCEPT CO., LTD. (TH)
55/5 Youngmeedee Building Floor 2nd, Bang khun Thian - Chai Thale Road, Samae Dam Sub-District, Bang Khun Thian District, Bangkok Metropolis, 10150 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; chế phẩm làm sạch kính; chất làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0605670**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52513/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46104
(220) 26/09/2024
(181) 26/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DGO COMPASS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT (VN)
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; ủy thác tài sản [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; tự doanh chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán;

dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay [tài chính]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0605671**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52514/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45769

(220) 25/09/2024

(181) 25/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Yosou

(731) SHENZHEN CITY CHONGZHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, 3F, Bldg L, No. 1, 2 and 6, North Shangxue Keji Ind. City, Xinxue, Bantian, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ marketing.

---

(111) **4-0605672**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52515/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-45066

(220) 23/09/2024

(181) 23/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ic & ci

(731) SGB GROUP LTD (TW)
3F., No. 366-9, See. 4, Linghang N. Rd., Dayuan Dist, Taoyuan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống nóng và lạnh do quán thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy đồ ăn di động; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán kem lạnh.

---

(111) **4-0605673**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52516/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44540

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.9.25; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.6; 26.4.2; 26.11.12

(591) Xanh dương, vàng, trắng, xám xanh, xanh da trời, xanh lá cây, đen, vàng nhạt, vàng nâu, hồng, nâu nhạt.

(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605674**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52517/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29203

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

RKR

(731) ALI MOHAMED ABDI (VN)
Phòng A3a.6, A3a.7, tầng 3A, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; dược phẩm.

---

(111) **4-0605675**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52518/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28796

(220) 25/06/2024

(181) 25/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Fujitsu Human Motion Analytics for Trust

(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, 211-8588 Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường hoặc phân tích thị trường; tiến hành nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong lĩnh vực vận hành thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là máy vi tính và các máy móc văn phòng tương tự khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phân tích dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy tính, cụ thể là thiết lập cấu hình mạng máy tính và phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm chức năng cho phần mềm máy tính và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trên nền tảng đám mây; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính; dịch vụ nền tảng (PaaS).

---

(111) **4-0605676**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52519/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28627

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BLUEROSE

(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh cổ vịt, ngọc lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SUGI (VN)
Tổ 13, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước xức tóc; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi

tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người: chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); dung dịch cọ rửa; nước rửa bát; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; son môi; chất làm bóng môi; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất sát khuẩn; chất sát trùng, diệt trùng; chất diệt ký sinh trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm vitamin.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; máy tăm nước (thiết bị vệ sinh răng); bọt biển cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây (nước đá); kem que; nước đá (ăn được); bánh kẹo; xốt (gia vị); tương ớt (gia vị); gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(111) **4-0605677**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52520/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28626

(220) 24/06/2024

(181) 24/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ciciline

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SUGI (VN)
Tổ 13, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước xức tóc; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người: chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sáng bóng (chất làm bóng); dung dịch cọ rửa; nước rửa bát; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; son môi; chất làm bóng môi; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ; dầu nhiên liệu; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất sát khuẩn; chất sát trùng, diệt trùng; chất diệt ký sinh trùng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm vitamin.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; thiết bị làm sạch nước; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; máy tăm nước (thiết bị vệ sinh răng); bọt biển cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây (nước đá); kem que; nước đá (ăn được); bánh kẹo; xốt (gia vị); tương ớt (gia vị); gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

(111) **4-0605678**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52521/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-02543

(220) 20/01/2025

(181) 20/01/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOMIYATH

(531) 2.9.4

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) DOMIYA CO., LTD. (TH)
332/26 Workplace Phetkasem 81, Macharoen Road, Nong Khang Phiu Subdistrict, Nong Khaem District, Bangkok 10160, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng tay giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; dầu gội đầu; kem dưỡng da tay.

---

(111) **4-0605679**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52522/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-63030

(220) 27/12/2024

(181) 27/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KATOLEC

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm.

(731) KATOLEC CORPORATION (JP)
2-8-7, Edagawa, Koto-ku, Tokyo, 135-0051, Japan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện bán dẫn (điện tử); thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ; linh kiện điện tử dùng cho xe cơ giới; linh kiện điện tử dùng cho thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà ở.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm linh kiện bán dẫn (điện tử), thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ, linh kiện điện tử dùng cho xe cơ giới, linh kiện điện tử dùng cho thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà ở.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng xe tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 40: Gia công gắn linh kiện và lắp ráp bo mạch điện tử cho người khác theo hợp đồng; gia công công nghệ gắn lên bề mặt (SMT - surface mount technology) cho người khác theo

hợp đồng; mạ điện; mạ kim loại; xử lý kim loại; dịch vụ từ hóa.
Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giải trí hoặc giáo dục; triển lãm các tác phẩm nghệ thuật; trưng bày các tài liệu liên quan đến lịch sử, dân tộc và các công trình kiến trúc; cung cấp cơ sở triển lãm các tài liệu liên quan đến lịch sử, dân tộc và các công trình kiến trúc; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(111) **4-0605680**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52523/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-05783
(181) 19/02/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/02/2021

(531) 1.15.23; 26.1.2
(591) Cam, cam nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHIM THIÊN NGÂN (VN)
Số 63a Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Phát hành phim; chiếu phim; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc, thời trang, văn hóa thể thao.

---

(111) **4-0605681**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52525/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41695
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

HANGEULSTEP

(220) 04/09/2024

(731) CHOI, YOUNG JO (KR)
#5504-1102, 277, Songsan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện thể thao; cung cấp thông tin về tập thể dục và thể dục thẩm mỹ từ một trang web; dịch vụ thể dục; dịch vụ câu lạc bộ thể dục và thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ].

---

(111) **4-0605682**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52526/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41605

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.24

(731) PHAN VIẾT THƯỜNG (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(111) **4-0605683**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41490

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QJZ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(111) **4-0605684**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41489

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QBZ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(111) **4-0605685**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41488

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QJZ-..N

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(111) **4-0605686**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41487

(220) 30/08/2024

(181) 30/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KDP-I

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bảng mạch [mạch điện tử]; tụ điện; dây dẫn điện.

---

(111) **4-0605687**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41486
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KJZ...Y

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Rơ le điện; aptomat; biến thế điều khiển [thiết bị điều khiển điện]; cầu chỉnh lưu diode.

---

(111) **4-0605688**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41485
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BKP

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ CƠ ĐIỆN QUANG SƠN (VN)
Số 125, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Biến áp khoan [thiết bị điện]; cọc sứ xuyên ty đồng [phụ kiện cách điện cho các thiết bị điện]; bộ đóng mạch điện; thiết bị điện dùng để chuyển mạch; rơ le điện; khởi động từ [thiết bị chuyển mạch].

---

(111) **4-0605689**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41328
(220) 30/08/2024
(181) 30/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.11; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, trắng, da cam đậm, da cam nhạt, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-Ku, Tokyo 143-8555, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn dùng cho máy in đa chức năng (mfp), dùng cho máy in, dùng cho máy quét, dùng cho máy fax với phần mềm máy tính (có thể tải xuống); phần mềm máy tính, có thể tải xuống và ghi sẵn để tùy chỉnh phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn cho máy tính chủ và cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn dùng cho máy in đa chức năng (mfp), dùng cho máy in, dùng cho máy quét, dùng cho máy fax với phần mềm máy tính (có thể tải xuống); phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống và ghi sẵn để tùy chỉnh phần mềm máy tính; máy tính chủ; máy in dùng với máy tính; máy quét để nhập dữ liệu vào máy tính (xử lý dữ liệu); máy quét (để xử lý dữ liệu) dùng với máy fax; máy quét hình ảnh (để xử lý dữ liệu); máy in tài liệu đa chức năng (kết nối với máy tính) có các chức năng in, sao chép, fax và quét xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được); dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), máy in, máy quét, máy fax với phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) cho nghiên cứu khoa học, cho phân tích hệ thống máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), cho máy in, cho máy quét, cho máy fax với phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển và cung cấp trực tuyến phần mềm ứng dụng (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính; cho thuê không gian bộ nhớ trên máy chủ cho bên thứ ba để lưu trữ điện tử nội dung kỹ thuật số, hình ảnh, ảnh và video thông qua điện toán đám mây; cung cấp phần mềm ứng dụng trực tuyến như một dịch vụ, không tải xuống được (saas); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm trực tuyến (không tải xuống được) cho máy in đa chức năng (mfp), cho máy in, cho máy quét, cho máy fax với phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm phần mềm trực tuyến (không tải xuống được) để tùy chỉnh phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0605690**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41122

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUMEDIX HUMIA

(731) HUMEDIX CO., LTD. (KR)
#603, 6F A-dong, 17 Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất nhớt đàn hồi bổ sung điều trị bệnh viêm khớp; thuốc dùng cho người để điều trị bệnh viêm quanh khớp vai; thuốc dùng cho người để điều trị bệnh viêm khớp; chế phẩm khử mùi không khí; dược phẩm dùng cho động vật; bông vô trùng; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; muối natri dùng cho mục đích y tế; thuốc botulinum trong y tế được nạp sẵn trong ống tiêm chứa thuốc; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; muối dùng cho mục đích y tế; bơm tiêm đã được nạp thuốc dùng cho mục đích y tế; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; chất độn da có thể tiêm được; vật liệu để hàn răng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp da bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị và dụng cụ y tế dùng để điều trị bệnh viêm khớp; thiết bị xoa bóp sử dụng cho cá nhân; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; vật liệu dùng để khâu vết thương; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị thẩm mỹ da sử dụng tần số thấp dùng trong y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; bơm tiêm y tế; thiết bị chuẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc da y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế điều trị da.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; tư vấn sức khỏe; chăm sóc y tế chỉnh hình; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ y khoa; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; cho thuê các thiết bị vệ sinh; tư vấn y tế và dược phẩm (dịch vụ trợ giúp y tế); dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ da liễu (dịch vụ y tế).

---

(111) **4-0605691**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39170

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(731) PRISM BRAND MANAGEMENT LIMITED (CN)
Room 32, 11th Floor, Lijia Industrial Building, 8 Wufang Street, San Po Kong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; kem đánh răng; dải băng làm trắng răng.

---

(111) **4-0605692**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29828

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ANH CHUNG (VN)
Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục định hình toàn bộ vóc dáng cơ thể (quần áo mặc bên trong), cụ thể: trang phục định hình mặt cổ loại dán, trang phục định hình cánh tay tách rời, trang phục định hình tay lưng, trang phục định hình ngực, trang phục định hình bụng mông đùi.

---

(111) **4-0605693**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28955

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 21.3.13

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Phố Hương Phúc, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(111) **4-0605694**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28157

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.4; 3.4.13; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) MEATBOX GLOBAL INC. (KR)
4F, 12, Yanghyeon-ro 405beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13438)

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thịt; dịch vụ bán lẻ cá; dịch vụ bán lẻ trứng; dịch vụ bán lẻ rau; dịch vụ bán buôn thịt; dịch vụ bán buôn cá; dịch vụ bán buôn trứng; dịch vụ bán buôn rau; dịch vụ trung gian thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến; marketing trực tuyến; dịch vụ đặt hàng trực tuyến.

---

(111) **4-0605695**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27933

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(111) **4-0605696**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27358

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 24.13.1; 26.4.4

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng đục, hồng phấn, ghi.

(731) TRẦN THỊ THÙY DUNG (VN)
Số nhà 59, đường Nguyễn Biểu, tổ dân phố Đại Lợi, thị trấn Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; hàm răng giả; đinh ghim cho răng giả; kẹp cho răng giả; chốt cho răng giả.

---

(111) **4-0605697**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26996

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

StemNavi

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, vàng, cam, đỏ.

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1 Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Môi trường nuôi cấy tế bào dùng cho mục đích nghiên cứu và khoa học (không dùng cho mục đích y tế và thú y); thuốc thử hóa học cho nuôi cấy tế bào (không dùng cho mục đích y tế và thú y); chế phẩm sinh học cho nuôi cấy tế bào (không dùng cho mục đích y tế và thú y); hóa chất dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu (không dùng cho mục đích y tế và thú y); hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; keo dán và chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; giấy thử phản ứng [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y].

Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, dược phẩm hoặc thú y; tế bào gốc dùng trong y học tái tạo, y học hoặc thú y; tế bào gốc (chỉ dùng cho mục đích y tế và thú y); thuốc thử chẩn đoán cho mục đích lâm sàng và nghiên cứu y tế; môi trường nuôi cấy chẩn đoán [cho mục đích y tế]; môi trường nuôi cấy vi sinh vật cho mục đích y tế; môi trường nuôi cấy tế bào cho mục đích y tế hoặc thú y; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; chất điều trị huyết thanh; thuốc (không bao gồm các hóa chất nông nghiệp); thuốc sử dụng tế bào gốc; thuốc bôi ngoài da và thuốc thú y dùng để bôi ngoài giúp làm lành vết thương ngoài da; băng vết thương làm từ mô sống; thuốc thử hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y; bộ dụng cụ xét nghiệm ma túy bao gồm thuốc thử dùng để chẩn đoán y tế và mẫu phân tích để xét nghiệm dịch cơ thể; chế phẩm dược phẩm; chế phẩm dược phẩm cho sử dụng lâm sàng hoặc y tế, cụ thể là để tái tạo mô và điều trị các bệnh thoái hóa; giấy thử cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0605698**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26995

(220) 14/06/2024

(181) 14/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

StemNavi

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1 Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Môi trường nuôi cấy tế bào dùng cho mục đích nghiên cứu và khoa học (không dùng cho mục đích y tế và thú y); thuốc thử hóa học cho nuôi cấy tế bào (không dùng cho

mục đích y tế và thú y); chế phẩm sinh học cho nuôi cấy tế bào (không dùng cho mục đích y tế và thú y); hóa chất dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu (không dùng cho mục đích y tế và thú y); hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; keo dán và chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; giấy thử phản ứng [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y].

Nhóm 05: Tế bào gốc dùng cho mục đích y tế, dược phẩm hoặc thú y; tế bào gốc dùng trong y học tái tạo, y học hoặc thú y; tế bào gốc (chỉ dùng cho mục đích y tế và thú y); thuốc thử chẩn đoán cho mục đích lâm sàng và nghiên cứu y tế; môi trường nuôi cấy chẩn đoán [cho mục đích y tế]; môi trường nuôi cấy vi sinh vật cho mục đích y tế; môi trường nuôi cấy tế bào cho mục đích y tế hoặc thú y; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; chất điều trị huyết thanh; thuốc (không bao gồm các hóa chất nông nghiệp); thuốc sử dụng tế bào gốc; thuốc bôi ngoài da và thuốc thú y dùng để bôi ngoài giúp làm lành vết thương ngoài da; băng vết thương làm từ mô sống; thuốc thử hóa học cho mục đích y tế hoặc thú y; bộ dụng cụ xét nghiệm ma túy bao gồm thuốc thử dùng để chẩn đoán y tế và mẫu phân tích để xét nghiệm dịch cơ thể; chế phẩm dược phẩm; chế phẩm dược phẩm cho sử dụng lâm sàng hoặc y tế, cụ thể là để tái tạo mô và điều trị các bệnh thoái hóa; giấy thử cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(111) **4-0605699**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-24677

(220) 03/06/2024

(181) 03/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.15.0

(591) Xanh, đỏ, đen, trắng, da, hồng.

(731) NGUYỄN THỊ LỆ (VN)
Số 8 ngõ 3 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; máy hút sữa; vật dụng để cạo lưỡi; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ bơi (đồ chơi cho trẻ em); bể bơi phao có thể mang theo và bể bơi cho bé để nô đùa.

---

(111) **4-0605700**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44539

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.24; 5.3.13; 24.17.15; 24.17.21; 25.5.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; 26.7.5; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng, vàng cam, nâu đỏ, ghi.

(731) TRẦN THỊ KIM (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605701**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51055

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

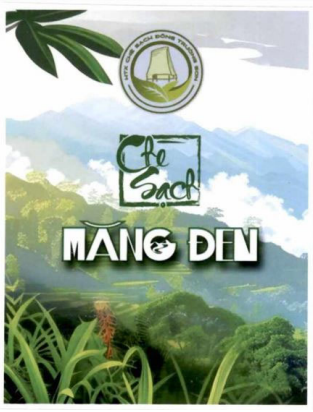

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá, kem, xám,cam, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH ĐÔNG TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Vi Choong, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0605702**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52547/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51060

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.7.12; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu, đen, cam sữa.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MUỐI TIÊU RỪNG (VN)
Đường Hồ Xuân Hương, tổ dân phố 3, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Muối tiêu.

---

(111) **4-0605703**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52548/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51099

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.13.25; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.12.1

(591) Xanh đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM TUẤN PHƯỢNG (VN)
Số 46 Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm; hồng sâm đã qua chế biến; sâm Ngọc Linh được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 31: Sâm Ngọc Linh tươi.

Nhóm 32: Chiết xuất sâm Ngọc Linh [dùng cho đồ uống]; bột nhân sâm, sâm Ngọc Linh [dùng cho đồ uống]; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm sâm Ngọc Linh.

---

(111) **4-0605704**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52549/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51104

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ONLINE MARK (VN)
Tầng 2, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; phụ kiện thời trang (đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng).

---

(111) **4-0605705**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52550/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51103

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KYM MAN
KEEP YOUR MANNERS

(731) NGUYỄN HUỲNH QUỐC LĨNH (VN)
Khu phố Lương Nam, thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: nước hoa; tinh dầu (hương liệu).

---

(111) **4-0605706**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52551/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51102

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.2

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CASA LEMA (VN)
Số 0095/1G đường An Phú Đông 09, tổ 8, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(111) **4-0605707**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52552/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51092

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ LIÊN KẾT NANO (VN)
Tầng 9, tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tín dụng; cho vay tài chính; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; trả góp (trả tiền từng phần); cho vay có thế chấp; dịch vụ cầm đồ.

---

(111) **4-0605708**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52553/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51088

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(731) GUANGZHOU XINMEIXIANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1715, No. 5, Fuchang Road, Haizhu District, Guangzhou 510000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605709**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52554/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51087

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) GUANGZHOU XINMEIXIANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1715, No. 5, Fuchang Road, Haizhu Disfrict, Guangzhou 510000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); xà phòng bánh; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605710**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51086

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.8

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) SANG KEE RESTAURANT GROUP LIMITED (CN)
3-4/F, Sunshine Plaza, 353 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống Trung Quốc; dịch vụ tự phục ăn uống do nhà hàng thực hiện cung cấp ẩm thực Trung Quốc; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống cho tiệc cưới do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng để tổ chức tiệc cưới.

---

(111) **4-0605711**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51082

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605712**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51081

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VERSONA CACHÉ

(731) CHW, LLC (US)
8100 Denmark Road, Charlotte, NC 28273, USA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục mặc cho bộ phận cơ thể trên thắt lưng; trang phục mặc cho bộ phận cơ thể dưới thắt lưng; áo vét; áo váy; váy; quần áo ngủ; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; quần áo lót phụ nữ; trang phục dệt kim; đồ bó chân, cụ thể là quần ống bó; quần jeans; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục); khăn trùm đầu; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0605713**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51079

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ESSE CHANGE FROZEN

(731) KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bột để hít; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá, không bằng kim loại quý; đầu lọc thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu, không bằng kim loại quý; túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc, không bằng kim loại quý; diêm; vật dụng thông tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc, không bằng kim loại quý; dụng cụ cắt đầu xì gà.

---

(111) **4-0605714**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51073

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Enteromine-Sanfo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605715**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51071

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRALYTEX
TRALY SPINNING JOINT STOCK COMPANY

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI TRÀ LÝ (VN)
Số 128, phố Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi lanh (gai) thô; sợi bông thô.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ thêu; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi len; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải sợi dệt.

---

(111) **4-0605716**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51070

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

찐好 허오 마라탕
JJIN HAO

(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HER KYOUNGWON (KR)
105dong 3705ho, 28, Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21986, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng được cung cấp bởi chuỗi nhà hàng nhượng quyền; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống có dịch vụ giao hàng tận nhà; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng Trung Quốc.

---

(111) **4-0605717**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51067

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ORION Gâteau Opéra

(731) ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh nướng; bánh kẹo.

---

(111) **4-0605718**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51064

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MỘC THIÊN CÁT

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH SNAP KITCHEN (VN)
114 Trung Lương 15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; tinh dầu; dầu gội đầu; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(111) **4-0605719**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51063

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI (VN)
Số 18 ngõ 220, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; vali.

---

(111) **4-0605720**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51062

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.1.3; 20.1.17; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh dương, trắng.

(731) LÊ THỊ HỒNG LAM (VN)
Ấp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; hộp bút; sách; vở; bảng viết; bút.

---

(111) **4-0605721**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51054

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

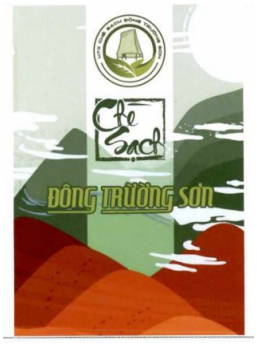

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá nhạt, đỏ đô, cam, nâu đất, xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ SẠCH ĐÔNG TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Vi Choong, xã Hiếu, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0605722**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51051

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 3.4.11; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐINH TÙNG (VN)
116, TX 13, KP 6, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, thức ăn phục vụ tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(111) **4-0605723**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51045

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Knox Asset Intelligence

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính dùng để bảo mật máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình phần mềm nền tảng tải xuống được, để bảo mật máy tính cho máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong

doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; chương trình phần mềm nền tảng tải xuống được, dùng để bảo mật máy tính cho máy tính, máy tính bảng và điện thoại thông minh nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật máy vi tính, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật máy vi tính, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên các thiết bị của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật máy vi tính, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên điện thoại thông minh của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần mềm bảo mật máy tính bảng, cài đặt sẵn và tải xuống được; phần mềm bảo mật máy tính bảng, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, trong lĩnh vực quản lý thiết bị di động trong doanh nghiệp, dùng để quản lý, giám sát và cho phép truy cập an toàn tới chương trình phần mềm và dữ liệu nội bộ doanh nghiệp được sử dụng trên máy tính bảng của nhân viên mà có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu; phần mềm bảo mật máy tính bảng, ghi sẵn, cài đặt sẵn và tải xuống được, nhằm đảm bảo các thiết bị của công ty luôn được kiểm soát IT và cho phép điều khiển từ xa và cập nhật từ xa hệ điều hành trên các thiết bị của công ty; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để cho phép truy cập an toàn từ xa tới máy tính và mạng truyền thông; phần cứng điện thoại thông minh và phần mềm điện thoại thông minh để cho phép truy cập an toàn từ xa tới điện thoại thông minh và mạng truyền thông; phần cứng máy tính bảng và phần mềm máy tính bảng để cho phép truy cập an toàn từ xa tới máy tính bảng và mạng truyền thông; phần mềm máy tính cho hệ thống quản lý hậu cần vận tải sử dụng thông tin mã vạch; phần mềm máy tính để theo dõi hàng hóa trong quá trình vận chuyển; chương trình máy tính trong lĩnh vực giải pháp doanh nghiệp; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm mã hóa.

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật máy tính; phân tích mối đe dọa bảo mật máy tính để bảo vệ dữ liệu; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; phát triển phần mềm để vận hành mạng an toàn; bảo dưỡng phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và ngăn chặn rủi ro cho máy tính; tư vấn bảo mật máy tính cho phần mềm nền tảng bảo mật, phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, phần mềm bảo mật máy tính bảng, và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phân tích mối đe dọa bảo mật máy tính cho phần mềm nền tảng bảo mật, phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm bảo mật điện thoại thông minh, phần mềm bảo mật máy tính bảng, và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật để truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phát triển phần mềm máy tính cho nền tảng bảo mật, bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật

máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; bảo dưỡng phần mềm máy tính liên quan đến nền tảng bảo mật, bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; cập nhật phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; dịch vụ bảo mật máy tính để ngăn chặn các mối đe dọa máy tính liên quan đến bảo mật máy tính, bảo mật điện thoại thông minh, bảo mật máy tính bảng và truy cập an toàn từ xa tới máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng và mạng truyền thông; phát triển, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính cho hệ thống quản lý hậu cần vận tải sử dụng thông tin mã vạch; phát triển, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính để theo dõi hàng hóa trong quá trình vận chuyển; phát triển, bảo dưỡng và cập nhật phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ nền tảng (PaaS); dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp dịch vụ phần mềm điện toán đám mây.

---

(111) **4-0605724**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50893

(220) 23/10/2024

(181) 23/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GIANG TRUNG

(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.1.25

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.

(731) CUI SHIMING (CN)
Cuizhuang Village, Guanhui Town, Xiangcheng City, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(111) **4-0605725**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50709

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DIETOC PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0605726**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50707

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOVO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0605727**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50706

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TEPYCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0605728**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50697

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ

(731) TRẦN ĐẠI PHƯỚC (VN)
17/4 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nhà ở; tư vấn thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0605729**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50695
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

barenbliss steel mascara

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); mỹ phẩm dùng cho mi mắt; chế phẩm chuốt lông mi mắt (mascara) giúp lông mi cong và dài hơn; bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605730**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50694
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

barenbliss steel liptint

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm làm bóng môi; hộp son môi; chế phẩm trang điểm tô hồng môi; bút chì mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605731**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50693
(220) 22/10/2024
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEUNVOX

(731) DONGGUAN JIUYIN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm 707, Bldg 1, No. 6, Head Rd, Songshan Lake Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc; bộ nguồn cấp điện; pin mặt trời; thiết bị âm thanh; tai nghe; loa âm thanh cho gia đình.

---

(111) **4-0605732**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50692

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

dermaAngel

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) BENQ MATERIALS CORP. (TW)
29, Jianguo E. Road, Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da mặt dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem chăm sóc da và mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu chăm sóc da và mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da và mặt; xà phòng dưỡng da; chế phẩm làm sạch da và mặt, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm nền; chế phẩm dạng lỏng làm da rám nắng; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương, tất cả sản phẩm ở trên không phải nước hoa.

---

(111) **4-0605733**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50691

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PARACITY

(731) JINYUN COUNTY DINGXIANG TRADING CO., LTD. (CN)
No.22 Anju West Road Huzhen Town, Jinyun County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; quảng bá sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo qua thư.

---

(111) **4-0605734**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50680

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
C15-C16, khu đấu giá Tân Triều, đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; thùng đựng bằng kim loại; giá nâng hạ bát đĩa (giá bằng kim loại dùng cho đồ đạc).

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; robot hút bụi; máy rửa bát đĩa; máy vắt cho đồ giặt; máy xay; máy nghiền rau củ; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Khóa điện từ; công tắc thông minh; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông cửa điện.

Nhóm 20: Tủ nhà bếp; giá [đồ đạc]; giá đỡ [đồ đạc]; giá để bát đĩa [đồ đạc]; thùng [sọt]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 21: Thùng rác âm tủ; giá đỡ bảng thực đơn; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá 3 chân [đồ dùng trên bàn]; khay đựng thức ăn rơi vãi.

---

(111) **4-0605735**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50679

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Vàng, đen

(731) NGUYỄN TRUNG TÍNH (VN)
Tổ 5, ấp Hiệp Bình, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa đồ trang sức.

---

(111) **4-0605736**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50678

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
25/64 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nồi không dùng điện, chảo không dùng điện, dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(111) **4-0605737**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50677

(220) 22/10/2024

(181) 22/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, nâu

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1TT NHCT Chương Dương, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, cụ thể là: chăm sóc và làm đẹp móng (tay/chân), nối lông mi, spa chăm sóc da.

---

(111) **4-0605738**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50675
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/10/2024

(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.8; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ ĐA PHƯƠNG TIỆN DD MEDIA (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ sản xuất video quảng cáo

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ quay phim chụp hình.

---

(111) **4-0605739**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50672
(181) 22/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 22/10/2024

Khí Động Học

(731) TRẦN THỊ TÍNH (VN)
2612 R2 - 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục], không dùng cho mục đích y tế; mũ nón.

---

(111) **4-0605740**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52592/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50413
(181) 21/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 21/10/2024

CAS

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(111) **4-0605741**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50365

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LARVIVA PROSTART

(731) BIOMAR GROUP A/S (DK)
Vaerkmestergade 25, 6, 8000 Aarhus C, Denmark

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật, bao gồm thực phẩm cho cá và động vật giáp xác; thức ăn cho cá và động vật giáp xác; chất dinh dưỡng [thực phẩm] cho cá và động vật giáp xác; chế phẩm vỗ béo cho cá và động vật giáp xác; chất phụ gia [thức ăn tăng cường] (không dùng cho mục đích y tế) dùng cho thức ăn cho cá và động vật giáp xác không nằm trong các nhóm khác; protein dùng cho thức ăn cho cá và động vật giáp xác.

---

(111) **4-0605742**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50367

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Heartf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605743**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50368

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Detoxf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605744**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50371

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Stomf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605745**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50370

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hairf5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605746**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50373

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHAFALLS TEA

(731) AUNTEA JENNY (SHANGHAI) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 124, Floor 1, No. 28, Shenpujing Road, Zhujing Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; salad trái cây; thạch hoa quả (cho thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; salad rau củ; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa khuấy.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân; bánh putđing.

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống ép từ quả không cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các nội dung quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán mang đi.

---

(111) **4-0605747**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50377

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DURAVIS STEER ENLITEN

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp cho xe khách; lốp cho xe tải; lốp cho xe buýt; lốp cho xe đua; lốp cho ô tô; lốp đắp lại cho xe khách; lốp đắp lại cho xe tải; lốp đắp lại cho xe buýt; lốp đắp lại cho xe đua; lốp đắp lại cho ô tô; săm xe; săm cho lốp xe khách; săm cho lốp xe tải; săm cho lốp xe buýt; săm cho lốp xe đua; săm cho lốp ô tô; vành bánh xe cho ô tô; lốp cho xe cơ giới hai bánh; săm cho lốp xe cơ giới hai bánh; vành bánh xe máy; lốp cho xe đạp; vành bánh xe đạp; săm xe đạp; lốp và săm cho máy bay; miếng vá bằng cao su dính để vá săm hoặc lốp.

---

(111) **4-0605748**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50408

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605749**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50409

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) LIU, ZILING (CN)
Mocunwei Town, Residential Committee, Mocun Town, Deqing County, Zhaoqing, Guangdong China 526600

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; đồ trang trí bằng sứ; bàn chải để rửa bát đĩa; hộp bằng thủy tinh; hộp đựng bữa ăn trưa; giá giữ xà phòng.

---

(111) **4-0605750**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50411

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.5; 26.4.10

(591) Vàng đậm, cam, đỏ, đen, trắng, xám, màu da, nâu.

(731) LOI CHANH SU (US)
2228W Rosecrans Ave Gardena, CA 90249, United States of America

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh.

---

(111) **4-0605751**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50407

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.25; 25.7.7; 26.4.18

(591) Xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HUY LINH PHARMA (VN)
16TM2-C3, khu đô thị Nam đường vành đai 3, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng; kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605752**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50394

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.11; 5.7.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đen, trắng, cam, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) VŨ VĂN PHONG (VN)
Thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0605753**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50386

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CRITO

(731) CÔNG TY TNHH MASTER AG (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605754**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50385

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MASUDAN

(731) CÔNG TY TNHH MASTER AG (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605755**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50384

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PRONICE

(731) CÔNG TY TNHH AGRO VIỆT (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605756**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50381

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP IPM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605757**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50380

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PILARPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP IPM (VN)
351/3 An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể như sau: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh hại cây trồng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm hại cây trồng, thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605758**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50372

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 18.1.19

(731) NGUYỄN THÀNH NHỰT (VN)
Số 94 Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ tạp hóa và dịch vụ của hàng tiện lợi liên quan đến việc bán: thực phẩm, thực phẩm chế biến, kẹo và bánh kẹo, đồ uống, đồ uống có cồn, nước, quần áo, thuốc lá, văn phòng phẩm, thẻ quà tặng không được mã hóa từ tính, thẻ gọi điện thoại trả trước, sách, tạp chí và báo, đồ chơi, phương tiện âm thanh (video) được ghi âm trước, thiết bị điện tử, pin, sản phẩm gia dụng (gồm: xoong, nồi, bát đĩa, dao thớt, chảo, rổ, rá, xô, chậu, bát, cốc, hộp đựng gia vị, hộp đựng đồ, chai lọ, cây lau nhà và thùng lau nhà, ấm, chén, bát, đĩa bằng sành sứ, ly, tách bằng thủy tinh, bình hoa, muỗng để múc, vợt bắt muỗi chạy bằng điện, thiết bị bắt muỗi bằng ánh sáng điện tử, máy xay cầm tay không dùng điện, máy đánh trứng không dùng điện, máy pha cà phê không dùng điện, máy xay tiêu cầm tay tự động không dùng điện, bao tay nhựa tự hủy sinh học, cho mục đích gia dụng, túi đựng thực phẩm nhựa, túi nhựa zipper, giấy bạc bọc thực phẩm, giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy rút, chăn, khăn phủ giường, tấm phủ giường [khăn trải giường], vỏ gối, vỏ nệm, vỏ đệm, rèm cửa [bằng vải dệt hoặc chất dẻo], rèm cửa ra vào, rèm cửa bằng vải, thảm trải sàn, thảm lau sàn, giấy dán tường, kéo, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thia], bàn là điện), sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; quản lý và tổ chức kinh doanh các cửa hàng bán lẻ và cửa hàng tiện lợi bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến việc nhượng quyền thành lập và vận hành các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tiện lợi bán lẻ.

---

(111) **4-0605759**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50366

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Phú Túc, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; trung tâm tư vấn chăm sóc sức khỏe; viện điều dưỡng; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; phòng khám đông y; dịch vụ châm cứu; dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0605760**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50363

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.1; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ACE PHÁT TÀI (VN)
Thôn Đỗ Thượng, xã Quang Vinh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt; nước tẩy rửa bồn cầu; nước tẩy rửa nhà bếp; nước lau nhà.

---

(111) **4-0605761**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-48420

(220) 25/10/2023

(181) 25/10/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

CASA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÂN VƯƠNG HOLDINGS (VN)
Số nhà 3P5, ngõ 85, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(111) **4-0605762**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51074

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DONAPROCIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605763**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51106

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GLSMAXLAB

(731) XIE XIANFENG (CN)
No. 50. Cheziguan 1st Road, Changting County, Longyan City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; tai nghe; sạc điện thoại; cường lực (miếng dán) điện thoại; camera (cam-mê-ra); màn hình.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(111) **4-0605764**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51118

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOMee COLLECTIVE

(531) 7.1.24; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.4

(591) Xanh nước biển đậm, vàng đậm.

(731) PHẠM THỊ LÊ QUỲNH (VN)
K 18/7 Nguyễn Văn Thoại, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, tranh ảnh, đồ thu công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, đồ gốm, đồ uống, đồ ăn.

---

(111) **4-0605765**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51187
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Notime

(731) JIANGXI LUOFAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 507, Building 2, Wanli New Economic Industrial Park, next to Meiling National Forest Park, Wanli, Nanchang, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; gel làm đẹp; tinh chất (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị chiếu tia laze điều trị thẩm mỹ cho mục đích y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị xoa bóp điều trị thẩm mỹ chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị điều trị thẩm mỹ sử dụng đi-ốt phát quang [LED] cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605766**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51134
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PLURAFAC

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất hoạt động bề mặt ngưng tụ polyoxyalkylen dùng trong sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và các công thức, có khả năng làm hòa tan trong nước, hoạt động về mặt và đặc tính làm ướt.

---

(111) **4-0605767**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51133
(220) 24/10/2024
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Pluriol

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hóa học dùng trong sản xuất nhiều loại hàng hóa khác nhau (dùng trong công nghiệp); chất dẻo hóa; dung môi thơm dùng trong công nghiệp và thương mại; chất phủ polyme cho giấy; chất kết dính công nghiệp dùng để phủ và bịt kín; chất làm ướt; chất hoạt động bề mặt dùng trong thuốc trừ sâu nông nghiệp.

---

(111) **4-0605768**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51132

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PLANTATEX

(731) COGNIS IP MANAGEMENT GMBH (DE)
Rheinpromenade 1, Monheim, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình, cụ thể là chất tẩy rửa và chất làm sạch, hóa chất sử dụng trong sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc tóc và da, và hóa chất sử dụng trong sản xuất, chế biến và xử lý hàng dệt may.

---

(111) **4-0605769**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51131

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLPANOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, vật liệu được chế tạo cho ngành công nghiệp mạ kẽm.

---

(111) **4-0605770**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51130

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LIBREL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dinh dưỡng hóa học cho cây trồng; phân chuồng (tự nhiên và nhân tạo); các sản phẩm hóa học thuộc nhóm 01 dùng trong nông nghiệp và nghề làm vườn.

---

(111) **4-0605771**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51128

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POLIGEN

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp, chất dẻo dạng thô và nhựa nhân tạo dạng thô, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605772**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51127

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUTROPUR

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng làm chất phụ trợ trong mạ điện và dùng trong ngành công nghiệp điện tử.

---

(111) **4-0605773**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51124

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EMULAN

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; chất phụ gia cho các ngành công nghiệp da, giả da lông thú, chất phủ bề mặt, sơn, ống khói, xi măng, chất kết dính, dầu khoáng, kim loại, mạ điện, chế biến gỗ, kỹ thuật hóa học, giấy và in ấn; chất nhũ tương cho ngành dệt và tấm phủ sàn.

---

(111) **4-0605774**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51123

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LUPASOL

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm dành cho công nghiệp, cụ thể là các vật liệu phụ trợ cho ngành công nghiệp giấy và văn phòng phẩm, đặc biệt là các vật liệu phụ trợ để sản xuất vi nang cho giấy cacbon hóa học.

---

(111) **4-0605775**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51122

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 8.7.11; 26.4.1; 26.4.18

(591) Cam, vàng, trắng.

(731) LÊ MAI ĐAN PHIÊN (VN)
145/39 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605776**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51121

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Cô Tám

(731) CÔNG TY TNHH MTV TINH HOA QUẢ VIỆT NAM (VN)
912 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến đã chế biến.

---

(111) **4-0605777**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51120

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.3; 1.15.9; 24.15.1; 26.1.1

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ JINGTONG (VIỆT NAM) (VN)
Số 72, đường Bình Than, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; bảng điều khiển [điện]; chip điện tử.

---

(111) **4-0605778**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51119

(220) 24/10/2024

(181) 24/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.11

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ JINGTONG (VIỆT NAM) (VN)
Số 72, đường Bình Than, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Mạch in; mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; bảng điều khiển [điện]; chip điện tử.

---

(111) **4-0605779**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51108
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 24/10/2024

(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.1.3; 4.2.20
(591) Vàng, nâu, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ BEAUTY CENTER (VN)
27B phố Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0605780**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52707/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-51105
(181) 24/10/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NHÀ MEN MỘC

(220) 24/10/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN AN PHÚ (VN)
Số 20, ngõ 349/37/16, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; men; bột nở; bột trộn sẵn dùng để làm bánh các loại; bột để chiên.

---

(111) **4-0605781**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52708/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55662
(181) 18/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NEWGATE

(220) 18/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0605782**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52709/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55661

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NRM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất [nông nghiệp]; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(111) **4-0605783**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52710/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32988

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XII SPACE

(531) 26.3.1

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
1601, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; nhẫn [đồ trang sức]; tượng nhỏ bằng kim loại quý; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa.

Nhóm 16: Giấy; thiệp chúc mừng; ấn phẩm in sẵn; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; con dấu để đóng dấu; dụng cụ để gắn ảnh lên khung ảnh hoặc bề mặt; hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 18: Da động vật; bao để móc chìa khóa; túi xách; thẻ hành lý; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi mua hàng bằng vải để tái sử dụng; ô; gậy chống khi đi bộ; dây dắt và giữ vật nuôi trong nhà; trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp bao bì bằng chất dẻo; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; gương cầm tay [gương trang điểm]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre; tượng nhỏ bằng nhựa; gối trang trí dùng cho ghế, sofa, hoặc giường; gối; nệm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; bình để uống; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bàn chải; lược; dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 26: Băng buộc tóc; kẹp tóc; ghim cài [phụ kiện trang phục]; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; dây buộc tóc; khóa cài [phụ kiện trang phục]; tóc giả; hoa giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo].

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi sử dụng thẻ bài; thẻ bài dùng cho trò chơi; quả bóng cho trò chơi; máy tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; mô hình đồ chơi; cây giáng sinh nhân tạo; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa, dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0605784**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52711/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32987

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
1601, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(111) **4-0605785**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52712/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32461

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HUROM

(731) HUROM LS CO., LTD. (KR)
228, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa nguyên liệu thực phẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng; máy rửa nguyên liệu thực phẩm bằng sóng siêu âm, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng; máy nghiền chất thải thực phẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng.

Nhóm 11: Ấm pha trà, chạy điện.

---

(111) **4-0605786**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52713/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32458

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1

(591) Đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

Qualgo

(731) CÔNG TY TNHH QUALGO TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Tầng 24, tháp A, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1 - khu đô thị mới Thủ Thiêm, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0605787**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52728/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35536
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.5.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
26 ngách 89/2 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay chống cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, tay chống cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, thanh nhôm định hình, phụ kiện tủ bằng kim loại và các phụ tùng của tủ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605788**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52729/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35416
(220) 30/07/2024
(181) 30/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

C-LIFE

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN G MED (VN)
B-TT9-2 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Cao dán, băng dính dùng cho y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng gạc thấm hút để chữa thương tích; quần tã dùng cho người không tự chủ được; chế phẩm dược để chăm sóc da; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Ghế đặt bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; gậy chống cho người bệnh; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; túi chườm cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế; băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: vật dụng bảo vệ khuỷu tay, vật dụng bảo vệ đầu gối, vật dụng bảo vệ ống chân; đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu và phân phối: dụng cụ thể dục, thể thao, dụng cụ tập luyện, bảo vệ cho tập luyện như: bảo vệ chân, đầu gối, mắt cá chân, khuỷu tay, cổ tay, dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(111) **4-0605789**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52730/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34130

(220) 23/07/2024

(181) 23/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VitalSignRx

(731) VITALSOFT HOLDINGS PTY LTD (AU)
C/-Progressive Legal Pty Ltd, Suite 801, Level 8, 100 William Street, Woolloomooloo, NSW, 2011, Australia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tuyển dụng doanh nghiệp; dịch vụ thông tin thống kê doanh nghiệp; nghiên cứu thống kê kinh doanh; thu thập dữ liệu kinh doanh; thu thập thông tin nhân sự; thu thập số liệu thống kê cho doanh nghiệp; biên tập dữ liệu kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập hoặc khai thác dữ liệu thống kê; lưu trữ hồ sơ kinh doanh trên máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu được vi tính hoá; dịch vụ quản lý tập tin được vi tính hóa; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý nhân sự; dịch vụ tư vấn liên quan đến tuyển dụng nhân sự; tư vấn liên quan đến tuyển chọn nhân sự; thu thập dữ liệu kinh doanh cho người khác; biên tập dữ liệu cho người khác; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử [chức năng văn phòng]; dịch vụ cung cấp hồ sơ nhân sự; quản lý nguồn nhân lực; quản lý duy trì hồ sơ nhân sự cho người khác; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về quảng cáo, quản lý và điều hành doanh nghiệp và các chức năng văn phòng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo mật máy tính (thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính); dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; lưu trữ dữ liệu (ngoại trừ lưu trữ ở dạng vật lý); lưu trữ dữ liệu điện tử; phát triển mã máy tính; phát triển giải pháp ứng dụng phần mềm máy tính; phát triển phần mềm; dịch vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu; cung cấp trực tuyến các ứng dụng trên nền tảng web, không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến trên nền tảng web, không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được (nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ y tế; dịch vụ cố vấn liên quan đến dịch vụ y tế; dịch vụ y tế bổ sung; thực hiện kiểm tra y tế; tư vấn liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng); khảo sát đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ sàng lọc sức khỏe; dịch vụ kiểm tra thính giác; dịch vụ thông tin liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phục hồi chấn thương; dịch vụ chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động (dịch vụ trị liệu và phục hồi chức năng); chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các vấn đề chăm sóc sức khỏe; chuẩn bị các báo cáo liên quan đến các vấn đề y tế; chuẩn bị hồ sơ tâm lý; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về dịch vụ y tế và dịch vụ thú y; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(111) **4-0605790**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52731/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34108
(220) 23/07/2024
(181) 23/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Kudo

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Á ÂU (VN)
106, A7, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0605791**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52732/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32417
(220) 15/07/2024
(181) 15/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 4.5.2; 18.2.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAYNFUN (VN)
Căn KĐ5-118, đường Kinh Đô 5, khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đại lý đổi ngoại tệ; tư vấn và quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; đại lý bán vé máy bay; cho thuê xe cộ; dịch vụ tổ chức tua du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; hoạt động biểu diễn nghệ thuật và giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị vui chơi giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú ngắn ngày; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0605792**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52733/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31121

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PINGALAX

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CHONGQING PINGCHUANG INSTITUTE OF SEMICONDUCTORS CO., LTD. (CN)
No.1 Hongyu Avenue (Building 2, Building 3), Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; trung tâm điều khiển nhà tự động; trụ nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện cầm tay; sạc dự phòng có thể mang đi được (thiết bị sạc pin có thể mang đi được); phích cắm điều hợp nguồn điện; thiết bị và dụng cụ quang điện để sản xuất điện năng lượng mặt trời; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị tự động cho trạm sạc dự phòng di động; tấm mạch tích hợp; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị điều khiển điện để kiểm soát năng lượng; thiết bị sản xuất quang điện; thiết bị sạc pin; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc pin dùng cho pin có thể sạc lại; bộ biến tần điện mặt trời (PV); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị phân phối điện; máy nghe nhạc cầm tay đa phương tiện; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị điều khiển điện; bảng mạch in; máy biến áp điện; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị liên lạc mạng; bộ sạc năng lượng mặt trời; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ đảo điện; bộ nguồn ổn định điện áp; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị sạc pin; ắc quy điện có thể nạp lại cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ; lắp đặt và bảo trì thiết bị quang điện; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; sửa chữa thiết bị điện tử gia dụng; lắp đặt thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sạc pin di động cho xe cộ chạy điện; dịch vụ sạc ắc quy cho xe cơ giới; cho thuê bộ sạc pin; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay; dịch vụ sạc xe điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn triển khai [phát triển] sản phẩm cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ thiết kế công nghiệp; cập nhật phần mềm cho điện thoại di động; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cập nhật và nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; tư vấn công nghệ thông tin; nghiên cứu công nghệ; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính cho người khác; nghiên cứu và phát triển khoa học; tạo các chương trình điều khiển cho bộ phận điều khiển và truyền động chạy điện theo yêu cầu; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; thiết kế phần mềm máy tính để điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ.

(111) **4-0605793**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52734/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26519
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(300) 2024-000960 09/01/2024 JP
(450) 27/04/2026 457
(540)

SSW

(731) KEIHIN RAMTECH CO., LTD. (JP)
3rd Floor, AK Building, 3-23-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa 222-0033, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và dụng cụ gia công kim loại.

---

(111) **4-0605794**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52735/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26518
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(300) 2024-000962 09/01/2024 JP
(450) 27/04/2026 457
(540)

SSW
SYNCHRONIZED STIR WELDING

(731) KEIHIN RAMTECH CO., LTD. (JP)
3rd Floor, AK Building, 3-23-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa 222-0033, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và dụng cụ gia công kim loại.

---

(111) **4-0605795**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52736/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23320
(220) 27/05/2024
(181) 27/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LactSanfo
Fiber

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh cốm, xanh cốm nhạt, xanh dương, trắng, xanh lá cây, trắng đục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605796**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52737/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14506

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẠI SHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605797**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52738/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14501

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẠI SHAN LỤC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, trà, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605798**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52739/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14500

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẠI SHAN HỒNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ tươi, rau củ quả đã chế biến, trái cây tươi, trái cây đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, nước ngọt, sirô, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm sạch nhà cửa đồ dùng, mỹ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái

cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605799**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52740/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14498

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẠI SHAN KHÓI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605800**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52741/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-14496

(220) 08/04/2024

(181) 08/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ĐẠI CỔ TRÀ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được chế biến dựa trên cơ sở trà; trà ướp hương; trà túi lọc; trà hòa tan; trà ô long.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0605801**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52742/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-04193

(220) 06/02/2025

(181) 06/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

SENANA

(731) BÙI TRỌNG THỊNH (VN)
Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; sữa rửa mặt; tẩy da chết; mặt nạ chăm sóc da; serum (huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm); sữa tắm; kem tẩy lông; nước xịt khoáng; nước hoa hông; kem dưỡng da; kem chống nắng; nước tẩy trang; nước giặt quần áo.

---

(111) **4-0605802**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52743/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56120

(220) 20/11/2024

(181) 20/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATERA
HOLDINGS

(531) 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ATERA HOLDINGS (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Quản trị và quản lý kinh doanh trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, tổ hợp thương mại, tòa nhà văn phòng và khu căn hộ, chung cư.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(111) **4-0605803**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52744/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59153

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Ô TÔ HIỆP HÒA (VN)
Lô D5D 106 khu D5 dự án đấu giá quyền sử dụng đất, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị xử lý chất thải [máy móc].

Nhóm 09: Xe chữa cháy; bơm chữa cháy; thiết bị chữa cháy.

Nhóm 12: Ô tô rô bốt; xe ô tô chở rác; xe tải kết hợp cần cẩu; xe cứu hộ giao thông; xe đầu kéo chở ngựa; xe tải chở ngựa; xe quét đường; xe hút bùn; xe cuốn ép rác.

---

(111) **4-0605804**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52745/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2012-06707

(220) 09/04/2012

(181) 09/04/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

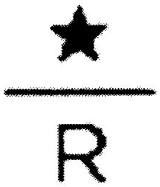

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng (cụ thể: máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng và thương mại, máy pha cà phê espresso (cà phê hơi) và máy pha cà phê dùng cho mục đích gia dụng và thương mại), đồ gia dụng không chạy bằng điện (cụ thể: cối xay cà phê thao tác bằng tay, cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, dụng cụ tạo váng sữa không chạy bằng điện, phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện, dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện, ấm đun trà không chạy bằng điện, cái pha trà, ấm trà, cái lọc trà), đồ dùng gia đình (cụ thể: chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng), đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách

vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; phân phối bán buôn, cửa hàng bán buôn và các dịch vụ đặt hàng bán buôn, tất cả đều trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng (cụ thể: máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng và thương mại, máy pha cà phê espresso (cà phê hơi) và máy pha cà phê dùng cho mục đích gia dụng và thương mại), đồ gia dụng không chạy bằng điện (cụ thể: cối xay cà phê thao tác bằng tay, cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, dụng cụ tạo váng sữa không chạy bằng điện, phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện, dụng cụ pha cà phê dạng nén khôn gchạy bằng điện, ấm đun trà không chạy bằng điện, cái pha trà, ấm trà, cái lọc trà), đồ dùng gia đình (cụ thể: chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm băng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng), đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đặt mua hàng qua đường bưu điện và dịch vụ đặt mua hàng bằng ca-ta-lô qua đường bưu điện, dịch vụ đặt hàng trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ bán lẻ trực tuyến bằng máy vi tính, dịch vụ đặt hàng trực tuyến và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến tất cả trong lĩnh vực: cà phê, chè, cacao, thức ăn đóng gói và chuẩn bị sẵn, đồ điện gia dụng (cụ thể: máy xay cà phê chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng và thương mại, máy pha cà phê espresso (cà phê hơi) và máy pha cà phê dùng cho mục đích gia dụng và thương mại), đồ gia dụng không chạy bằng điện (cụ thể: cối xay cà phê thao tác bằng tay, cối nghiền cà phê thao tác bằng tay, dụng cụ tạo váng sữa không chạy bằng điện, phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện, dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện, ấm đun trà không chạy bằng điện, cái pha trà, ấm trà, cái lọc trà), đồ dùng gia đình (cụ thể: chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không phải bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm băng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm trừ thuỷ tinh dùng trong xây dựng), đồ dùng nấu bếp, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ dùng trong nhà bếp, đồng hồ bấm giờ, nữ trang, sách, băng đĩa thu âm nhạc, miếng đệm lót chuột máy tính, ví, ví mỏng đựng tiền giấy, túi xách to dùng khi đi mua hàng, ví tiền, cặp dẹt đựng tài liệu, túi đựng sách vở cho người đi học, vali nhỏ và ô, (tất cả đều làm bằng vải, chất dẻo hay da), dây đeo chìa khoá bằng da, quần áo, mũ và nón, đồ chơi, bao gồm cả gấu bông, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi bọc vải lông mềm, búp bê và phụ kiện cho các mặt hàng đó, đồ trang trí cho Giáng Sinh; dịch vụ đăng ký và đặt hàng mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ và quán cà phê có bán đồ ăn nhẹ, nhà hàng bán thức ăn mang về, và dịch vụ của nhà hàng giao hàng tận nhà cho khách hàng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống); dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống (cho liên hoan, tiệc) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp cà phê cho văn phòng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn theo hợp đồng (chuẩn bị và cung cấp thực phẩm và đồ uống) do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống để mang về do nhà hàng thực hiện.

(111) **4-0605805**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52746/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53391
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.1.21; 2.7.14; 3.4.4; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, vàng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG KHIÊM (VN)
Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu nếp cái hoa vàng; rượu ngâm; rượu nếp cái hoa vàng ngâm trong thùng gỗ sồi; rượu ngâm tỏi.

---

(111) **4-0605806**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52747/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53366
(220) 05/11/2024
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 2.3.7; 2.3.16; 4.5.2; 4.5.3; 10.3.11; 26.2.7; 26.11.8
(591) Hồng, xanh, đỏ, trắng, da người, vàng, da cam.
(731) NGUYỄN THỊ THÀNH NGHI (VN)
Thôn Khánh Nhơn 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(111) **4-0605807**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52748/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52800
(220) 01/11/2024
(181) 01/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

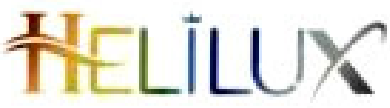

(531) 24.9.1; 26.11.12
(591) Nâu đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh tím than, xám.
(731) LẠI KHÁNH LINH (VN)
059 Đường Trần Phú, tổ 1, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép.

Nhóm 35: Mua bán giày, dép, túi xách, quần, áo.

---

(111) **4-0605808**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52749/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55329

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBASIMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605809**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52750/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55319

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SUGIMURA GLORY VIỆT NAM (VN)
1098 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0605810**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52751/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55318

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH SUGIMURA GLORY VIỆT NAM (VN)
1098 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

---

(111) **4-0605811**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52752/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54433

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SNAP KITCHEN (VN)
114 Trung Lương 15, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bột giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước tẩy bồn cầu.

---

(111) **4-0605812**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52753/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54432

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.5.1; 26.11.9

(591) Xanh dương, tím nhạt, cam nhạt, cam, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CNV VIỆT NAM (VN)
Số 24 ngõ 101 tổ 12 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Tủ nấu cơm công nghiệp; nồi nấu phở (dùng điện); tủ hâm nóng thức ăn (dùng điện); bếp công nghiệp dùng để nấu nướng; tủ sấy bát đĩa; máy rang cơm.

---

(111) **4-0605813**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52754/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54425
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHWI

(220) 11/11/2024

(731) MIDDLESTUDIO INC. (KR)
6F, 42, Changgyeonggung-ro 16-gil, Jongno-gu Seoul 03128 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm sử dụng trong phòng; sữa dưỡng thể; chế phẩm rửa tay; kem dưỡng da tay; nước hoa.

---

(111) **4-0605814**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52755/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53618
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/11/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, vàng cam, xanh lá.

(731) HUỲNH HOÀNG VIỆT (VN)
58 đường số 21, xã Tân Định, huyện Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; quán cơm; quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0605815**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52756/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53462
(181) 05/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PowAkyo

(220) 05/11/2024

(731) NGUYỄN VĂN THÌN (VN)
Tdp Lá Sen, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo điều hòa [trang phục]; áo mưa; găng tay [trang phục].

---

(111) **4-0605816**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52757/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53394

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ENTEROTECH SANFO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605817**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52758/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53393

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18

(731) TRẦN VĂN HIÊN (VN)
Đội 2, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhập khẩu dụng cụ bóng bàn, cốt vợt bóng bàn, mặt vợt bóng bàn, bàn bóng bàn, cọc, trái bóng bàn, viền vợt bóng bàn, quần áo, ba lô, túi xách, keo dán bóng bàn.

---

(111) **4-0605818**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52759/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-56433

(220) 21/11/2024

(181) 21/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EKPARTS

(731) SHENZHEN SHIDIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
307, 308, Huamei Bldg. East, No.35, Zhenxing Rd., Huaqiangbei Street Futian Dist. Shenzhen, China, 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình viđêô; tai nghe; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0605819**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52760/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21784
(220) 17/05/2024
(181) 17/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VIJAR

(731) BÙI ANH THƯ (VN)
Số Nhà 43, ngõ 61, Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; thức ăn gia cầm; thức ăn cho gia súc; hạt (ngũ cốc); tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(111) **4-0605820**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52761/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20914
(220) 14/05/2024
(181) 14/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ĐAN THY
GROUP

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM ĐAN THY (VN)
22/18A đường 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

---

(111) **4-0605821**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52762/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-18420
(220) 26/04/2024
(181) 26/04/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

hejj

(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) FREDERICKS DESIGN & TRADE SDN BHD (MY)
25-1, Jalan Sri Bintang 3, Bukit Sri Bintang, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) có thể tháo hoặc lắp được một cách dễ dàng để tạo ra nhiều hình dáng khác nhau tùy theo nhu cầu của người dùng (composable furniture); ghế dài; ghế; tủ; tủ trưng bày.

---

(111) **4-0605822**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52763/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-10790

(220) 19/03/2024

(181) 19/03/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN HÒA PHÚC (VN)
1130 đường tỉnh lộ 15, ấp Xóm Chùa, xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; chụp đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED).

---

(111) **4-0605823**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52764/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-06003

(220) 19/02/2024

(181) 19/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 19.1.12

(591) Nâu đỏ, đen.

(731) TÔN THẤT TRƯỜNG (VN)
13/2 Tân Xuân, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch; hướng dẫn du lịch; văn phòng du lịch; sắp xếp chuyến du lịch; đại lý hướng dẫn du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà nghỉ [lưu trú tạm thời]; homestay; khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(111) **4-0605824**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52765/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55703

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

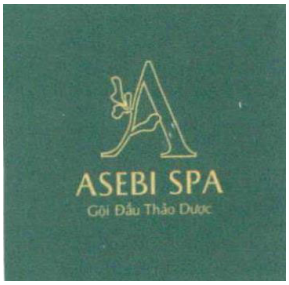

(531) 5.3.20; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HÀ PHƯƠNG HỒNG THẢO (VN)
854/47/47 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

---

(111) **4-0605825**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52766/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55682

(220) 18/11/2024

(181) 18/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.3.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH HARVEST EDEN (VN)
Một phần nhà xưởng số 22 (nhà kho G1C và G1D), 192 Nguyễn Văn Tuôi, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Các loại quả, hạt dinh dưỡng đã qua chế biến (sấy): quả hồ đào, hạt phỉ, macca, hạnh nhân, hạt dẻ cười, xoài sấy.

---

(111) **4-0605826**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52767/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52794

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JNCandle
Scent and Bloom

(731) CÔNG TY TNHH JN TV (VN)
A8 - 28 đường số 02, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm (không chứa thuốc).

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ thương mại điện tử (mục đích mua bán hàng hóa).

---

(111) **4-0605827**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52768/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52793

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JN TV (VN)
A8 - 28 đường số 02, khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột gia vị; nước xốt để chấm và để nấu ăn (gia vị); tương (gia vị); hương liệu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 33: Rượu (không phải rượu thuốc); đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống mạch nha chứa cồn có hương vị, trừ bia.

Nhóm 35: Cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thương mại điện tử (mục đích mua bán hàng hóa).

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; sản xuất video giải trí; sản xuất video trên mạng xã hội (không bao gồm video quảng cáo); sản xuất hình ảnh không nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí, ẩm thực và du lịch thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội; dịch vụ cung cấp video trực tuyến không tải xuống được.

---

(111) **4-0605828**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52769/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-52792

(220) 01/11/2024

(181) 01/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 25.3.3

(591) Xanh dương, đỏ, vàng sữa nhạt (be).

(731) 1. TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. PHẠM VĂN HÒA (VN)
Số 71, ngõ 85 đường Tân Xuân, Tân Xuân 5, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo lường; thiết bị đo lường; thiết bị định vị; thiết bị thử nghiệm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605829**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52770/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48407

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.10; 1.15.5; 9.5.12; 13.1.5; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.1; 26.7.25

(591) Xanh dương đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, cam, trắng, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH T.H.V (VN)
58/1E ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 26: Cúc áo (khuy áo); khóa kéo.

---

(111) **4-0605830**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52771/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-35209

(220) 09/08/2023

(181) 09/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) MORITA BIOTECH CO., LTD. (TW)
No. 21-1, Lugong S. 2nd Rd., Dongshi Vil., Lukang Township, Changhua County 505029, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc tây y; thực phẩm cho em bé; miếng dán vệ sinh, chứa thuốc; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; thuốc xoa bóp; gạc y tế; cao dán; băng dính dùng cho y tế.

---

(111) **4-0605831**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52772/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35654
(220) 31/07/2024
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TM&TD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 95, thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; nghiên cứu kinh doanh; marketing.

---

(111) **4-0605832**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52773/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41596
(220) 04/09/2024
(181) 04/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRẦN LÊ MẠNH CƯỜNG

(731) CƠ SỞ BÁNH NGỌT - TRẦN LÊ MẠNH CƯỜNG (VN)
82 ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh mặn.

---

(111) **4-0605833**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52774/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39148
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 7.1.6; 7.5.2
(591) Vàng ánh đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM THẢO HƯƠNG XANH (VN)
Thôn Đông Tiến, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa.

---

(111) **4-0605834**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52775/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38835

(220) 16/08/2024

(181) 16/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

POZZOLANA MITEC

(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN MINH TIẾN (VN)
54/31-54/33 Bạch Đằng 2, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phụ gia để sản xuất xi măng là vữa kết dính để sử dụng trong xây dựng.

---

(111) **4-0605835**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52776/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35908

(220) 01/08/2024

(181) 01/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ECOTECH (VN)
Số 8, ngõ 80 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm tuần hoàn dùng cho bể bơi.

---

(111) **4-0605836**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52777/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43551

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AlaraByLove

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605837**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52778/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43550
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AmintaByLove

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605838**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43435
(220) 13/09/2024
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

AinaByLove

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0605839**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42257
(220) 06/09/2024
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CƠM TÁM BA A SON 1975

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), cháo, bánh các loại, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, kem, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), cháo, bánh các loại, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, kem, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605840**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42253

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BẾP CHUNG ONEKITCHEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATAG (VN)
Số 389A-391 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo; dịch vụ cửa hàng bán thực phẩm chế biến từ thịt, thịt ướp sốt, thịt sấy khô, thực phẩm chế biến từ hải sản, rau củ quả đã chế biến, sấy khô, gia vị, các loại sốt (gia vị hoặc nước chấm), trà sữa, chè, cháo, bánh các loại, đồ uống giải khát, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, suất cơm văn phòng, suất cơm hộp, đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, trà, cà phê, kem, rau củ quả tươi, thủy hải sản tươi sống, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán kem; dịch vụ quán rượu; dịch vụ căng-tin cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(111) **4-0605841**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04213

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

YẾN MUỘN

(731) NGUYỄN VĂN MUỘN (VN)
Tổ 4, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Khăn xếp; khăn cổ truyền; khăn đội đầu; mấn đội đầu; đồ đội đầu truyền thống.

---

(111) **4-0605842**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31865

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., No.3, Yuan Qu Street, Nankang District, Taipei 115, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ vật liệu điện tử; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn và quản lý kinh doanh về các hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ marketing trực tiếp giữa các doanh nghiệp/tổ chức kinh doanh; đại lý thông tin và chỉ dẫn thương mại; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

---

(111) **4-0605843**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25386

(220) 06/06/2024

(181) 06/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 6.19.5; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HK 2B TOUCHED BIOTECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
Unit 1406a, 14/f, The Belgian Bank Building, Nos. 721 - 725 Nathan Road,Mongkok, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng để trị chứng táo bón; dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; thuốc dùng cho người; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0605844**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46158

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 5.9.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NƯỚC CHẤM CỬU LONG (VN)
27/3 Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; giấm; nước tương; sa tế; tương đen; tương cà.

---

(111) **4-0605845**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-15700

(220) 12/04/2024

(181) 12/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 3.11.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.8

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC (VN)
Xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phòng khám chuyên khoa.

---

(111) **4-0605846**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48398

(220) 09/10/2024

(181) 09/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, tím nhạt, tím đậm, xanh dương tím.

(731) CÔNG TY TNHH TECH TOWN (VN)
Văn phòng 02 tầng 8, khu văn phòng, tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình vận hành máy vi tính, đã được ghi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

---

(111) **4-0605847**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47965

(220) 08/10/2024

(181) 08/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 26.2.7; 26.3.23

(591) Nâu, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt sâu bọ, trừ rầy có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng.

Nhóm 30: Cà phê, ca cao, hạt tiêu (gia vị), gạo.

---

(111) **4-0605848**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46171

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RESHARE (VN)
Số 11 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch không nung; gạch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(111) **4-0605849**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46167

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.7.11; 5.7.23; 25.1.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) ĐỖ UYÊN NHI (VN)
339/77 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0605850**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-46164

(220) 27/09/2024

(181) 27/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.17.11; 2.3.1; 2.3.9; 3.7.7; 3.7.24; 9.7.1; 25.1.25; 25.7.25

(591) Trắng, xanh đen, xanh tím than nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRÂN CHÂU (VN)
99P Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Gia vị (nguồn gốc thực vật).

---

(111) **4-0605851**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-07174

(220) 05/05/2022

(641) 4-2022-16012

(181) 05/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.5.2; 2.5.27; 3.7.17

(591) Xanh biển, hồng cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN (VN)
Toà nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, khu đô thị VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm dùng cho giảng dạy; sách giáo trình giảng dạy.

Nhóm 18: Cặp xách đồng phục cho học sinh; túi xách đồng phục cho học sinh.

Nhóm 25: Quần áo đồng phục học sinh; mũ nón đồng phục cho học sinh; giày dép đồng phục cho học sinh.

Nhóm 28: Đồ chơi giáo dục mầm non; đồ thể thao giáo dục thể chất cho học sinh.

---

(111) **4-0605852**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-50331

(220) 21/10/2024

(181) 21/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.5.2; 14.5.15; 14.5.19; 22.1.5

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) WANG YILIN (CN)
No. 1501, Unit 1, Building 15, No. 111, Shenghuzhu Road, Zhangdian District, Zibo City, Shandong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(111) **4-0605853**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47254

(220) 03/10/2024

(181) 03/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH REVIEWTY (VN)
Số 119 - 121 phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phụ kiện điện thoại, ốp lưng điện thoại, vỏ bọc tai nghe, vỏ bọc hộ chiếu, móc khóa.

---

(111) **4-0605854**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44693

(220) 20/09/2024

(181) 20/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.5.1; 5.5.20; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG (VN)
Số 153/32 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; chất tạo màu; chất nhuộm màu; mực in; véc ni.

---

(111) **4-0605855**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42491

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KOBAL VIỆT NAM (VN)
B22/11 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dung dịch cọ rửa; nước Javen; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0605856**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42136

(220) 06/09/2024

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.7; 24.15.21

(591) Vàng, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH QUICKFISH (VN)
114 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghề nghiệp (tư vấn và thông tin việc làm); dịch vụ tư vấn lập kế hoạch nghề nghiệp; dịch vụ thông tin liên quan đến công việc và cơ hội nghề nghiệp; dịch vụ tư vấn thăng tiến nghề nghiệp; dịch vụ mạng lưới nghề nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giáo dục; đào tạo; đào tạo phát triển cá nhân; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tư vấn du học.

---

(111) **4-0605857**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41941

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRẦN HÀ HUY CƯỜNG (VN)
A 1.18.3 CC-Hoàng Anh Gold House, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Vật liệu hàn răng và sáp nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế và nha khoa sử dụng trong lĩnh vực nha khoa, chỉnh nha; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ chỉnh hình trong nha khoa; răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế và chỉnh nha, điều trị và cung cấp dịch vụ về nha khoa; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực nha khoa và chỉnh nha.

---

(111) **4-0605858**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52799/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30633

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TATAKAI

(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO HẢI (VN)
Thôn 6 (nhà ông Hà Văn Hải), xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bếp nấu dùng điện; bếp điện; bếp từ; bếp ga.

---

(111) **4-0605859**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52800/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30483

(220) 04/07/2024

(181) 04/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAIGONGIVE

(731) HỒ HỮU HOÀNH (VN)
9/12 A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hoà giải; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; cho thuê két sắt; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ chuyển nhượng tài sản [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội.

---

(111) **4-0605860**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52801/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30389

(220) 03/07/2024

(181) 03/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CP DƯỢC VIỆT Y (VN)
3/8 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

Nhóm 44: Phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(111) **4-0605861**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52802/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30167

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 4.3.3; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LONG HIỆP (VN)
Lô B1, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho tôm.

---

(111) **4-0605862**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52803/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30081
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

TRIXIE

(731) NGUYỄN VŨ TUÂN (VN)
Tổ dân phố Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp trẻ em; xe đạp dành cho người lớn; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp.

---

(111) **4-0605863**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52804/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29919
(220) 01/07/2024
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Mokusan

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0605864**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52805/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26657
(220) 13/06/2024
(181) 13/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

MEDYZABEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605865**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52806/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27074
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/06/2024

RICO

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Khu phố Trường An 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh snack; bánh tráng ướp gia vị.

---

(111) **4-0605866**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52807/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27113
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/06/2024

AJONVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605867**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52808/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27114
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/06/2024

Hoàng Tửu Đan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605868**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52809/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27115

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605869**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52810/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27116

(220) 17/06/2024

(181) 17/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Tân An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605870**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52811/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27117
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/06/2024

VECXA

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605871**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52812/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27119
(181) 17/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/06/2024



(531) 1.15.24; 18.3.2; 25.7.22; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHƯƠNG TRANG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo mưa.

---

(111) **4-0605872**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52813/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27252
(181) 18/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 18/06/2024

GEIZER

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH ANH (VN)
Số 114 khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0605873**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52814/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27253

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ATICA

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH ANH (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0605874**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52815/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27356

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIDDZ Natura

(591) Trắng, tím, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, đỏ, da cam, xanh dương.

(731) NATURAL HEALTH FOOD LIMITED. (TH)
909, Ample Tower, 9th Floor, Bangna - Trad Road, Bangna Sub-district, Bangna District, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chưa qua chế biến như: hạt ngũ cốc thô chưa qua chế biến, rau củ quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, cây giống con để trồng, hạt giống thực vật để trồng, động vật sống, thức ăn đồ uống cho động vật nuôi, mạch nha.

---

(111) **4-0605875**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52816/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27360

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DONGTAN-Cung hoàn

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605876**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52817/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27645

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0605877**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52818/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27646

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0605878**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52819/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27647

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0605879**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52820/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27648

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0605880**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52821/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28252

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

OBITO

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC CƯỜNG VĨNH PHÚC (VN)
Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Gạch ốp tường; gạch lát nền; hỗn hợp xi măng dùng để dán gạch; vữa dùng trong xây dựng; bột trám ron dùng để trét giữa các viên gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0605881**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52822/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29669

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TRIVA

(531) 26.3.23

(591) Xanh lam đậm, xanh lam, xanh lá cây.

(731) T.A.C. CONSUMER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
23rd Floor, UM Tower, 9/231-233 Ramkhamhaeng Road, Suanluang, Bangkok 10250 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Trà; trà uống liền; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa; đồ uống trên cơ sở trà có hương trái cây; cà phê; cà phê uống liền; sô cô la; sô cô la dạng bột; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà đóng chai uống liền.

---

(111) **4-0605882**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52823/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29680

(220) 28/06/2024

(181) 28/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TA ĐUN

(531) 5.3.20; 5.7.3

(731) PHẠM ĐỨC TOÀN (VN)
Tiểu khu 1, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng làm đồ uống.

---

(111) **4-0605883**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52824/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27889

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHỈ KHÁI NHI NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế. đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605884**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52825/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28102

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ALIRIN NANO

(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Xuân Đài, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0605885**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52826/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28103

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANTOLY NANO

(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Xuân Đài, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

---

(111) **4-0605886**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52827/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28104

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHANG LINH

(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605887**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52828/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28105

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.17; 5.5.16; 26.4.7; 26.11.8

(591) Xám, trắng, đen, vàng da, hồng sen, đỏ đun, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, hồng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605888**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52829/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28119

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAMA CHARM
TEA HEAL THE SOUL

(531) 5.13.25; 24.15.7; 25.1.9; 25.1.25; 26.13.25

(731) PHAN THỊ PHƯƠNG CHÂM (VN)
S2a2109 tháp B, 69B phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; cà phê; đồ uống cơ sở trà.

---

(111) **4-0605889**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52830/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06755
(181) 26/02/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/02/2021

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIMSEN (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình; hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhôm định hình, hợp kim nhôm, cửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, thanh kim loại định hình.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, bảo trì máy công nghiệp; lắp đặt máy móc công nghiệp; lắp đặt, sửa chữa cửa và vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0605890**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52831/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06754
(181) 26/02/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 26/02/2021

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KIMSEN (VN)
Khu công nghiệp Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhôm định hình, hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: nhôm định hình, hợp kim nhôm, cửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, thanh kim loại định hình.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa, bảo trì máy công nghiệp; lắp đặt máy móc công nghiệp; lắp đặt, sửa chữa cửa và vách ngăn bằng kim loại.

---

(111) **4-0605891**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52832/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27649

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Kiện Nhân

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0605892**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52833/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27651

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Tân An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0605893**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52834/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27652

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Tân An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0605894**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52835/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27653

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Tân An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0605895**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52836/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27654

(220) 19/06/2024

(181) 19/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mộc Tân An

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0605896**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52837/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-11339

(220) 13/04/2018

(181) 13/04/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

C
Callia

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NGÂN PHÚC (VN)
102/65/47 đường Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; váy; giày; dép; nón.

---

(111) **4-0605897**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52838/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-08740

(220) 22/03/2019

(181) 22/03/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

Edenia

(731) CÔNG TY TNHH BLUE ELATION (VN)
72-74 đường B4, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi.

Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự (villas), căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn du lịch; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho việc đi lại (phục vụ cho hoạt động du lịch); dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí như: nhạc nước, công viên, trò chơi mạo hiểm, cắm trại, hồ bơi, trò chơi dưới nước; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ ka-ra-o-ke; tổ chức các sự kiện liên quan tới văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tổ chức các buổi trình diễn ca múa nhạc nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mat-xa); dịch vụ tắm suối nước khoáng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (nghi lễ).

---

(111) **4-0605898**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52839/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-38016

(220) 27/09/2019

(181) 27/09/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.6; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh tím than, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SMART TAX (VN)
P702A tầng 7, Tòa nhà Centre Point 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn thuế, dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0605899**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52840/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43892

(220) 04/11/2019

(181) 04/11/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEY RESORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; kinh doanh và phát triển nhà; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo- nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0605900**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52841/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-43893

(220) 04/11/2019

(181) 04/11/2029

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEY TOWER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; kinh doanh và phát triển nhà; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo- nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(111) **4-0605901**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52842/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-53691

(220) 16/12/2022

(181) 16/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vietlife CLINIC

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh lam, đỏ hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC VIETLIFE (VN)
Số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ phòng khám y tế và dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, xét nghiệm X quang và thử máu; dịch vụ trị liệu.

---

(111) **4-0605902**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52843/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55873

(220) 30/12/2022

(181) 30/12/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.3.1; 9.3.1; 9.3.5; 9.9.5; 10.3.13; 26.4.4

(731) FIVE BELLS LIMITED (VG)
Trinity Chambers, PO Box 4301, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ví điện tử, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; biểu tượng cảm xúc dùng cho điện thoại di động, có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 36: Chuyển tiền điện tử; ngân hàng trực tuyến; thanh toán bằng ví điện tử; cho vay [tài chính]; ngân hàng di động.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh); cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; vận chuyển hàng hóa; lưu kho hàng hóa; chuyển phát hàng hóa và thư tín.

Nhóm 41: Cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh); cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 45: Dịch vụ gặp gỡ hẹn hò; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; quản trị quyền tác giả; tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; hòa giải [dịch vụ pháp lý].

---

(111) **4-0605903**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52844/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-14162

(220) 13/04/2023

(181) 13/04/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV PHƯƠNG ĐÔNG ANH (VN)
Số 42-44 đường Thanh Niên, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0605904**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52845/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-38486

(220) 21/09/2020

(181) 21/09/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
21A Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa và các sản phẩm sữa; sữa đặc.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); đồ uống trên cơ sở trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống không có ga (đồ uống không cồn); đồ uống có ga (đồ uống không cồn).

---

(111) **4-0605905**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52846/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21337
(181) 16/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/05/2024

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) DƯƠNG VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Vít bắn tôn bắn sắt.

---

(111) **4-0605906**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52847/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21338
(181) 16/05/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/05/2024

(531) 3.4.4; 3.4.13; 24.1.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(731) DƯƠNG VĂN ĐÔNG (VN)
Thôn Cường Tráng, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Vít bắn tôn bằng sắt.

---

(111) **4-0605907**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52848/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-25244
(181) 06/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PANAZI

(220) 06/06/2024

(731) LÊ QUANG TÙNG (VN)
Thôn Đồng Nhuệ, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(111) **4-0605908**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27272

(220) 18/06/2024

(181) 18/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Protefix DENTOS

(731) QUEISSER PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Schleswiger Straße 74, 24941 Flensburg, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng và xịt làm sạch/thơm miệng; sản phẩm để làm sạch và chăm sóc răng và răng giả.

---

(111) **4-0605909**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28184

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng đậm, hồng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TINH DẦU NGỌC PHƯƠNG (VN)
09 Tô Hiệu, phường Hương Trà, thành phố Huế

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm; tinh dầu sả; tinh dầu quế; tinh dầu dừa; tinh dầu bưởi; tinh dầu hoa ngũ sắc.

---

(111) **4-0605910**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28202

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25

(731) CHINA COMMERCIAL LAW FIRM (CN)
Floor 21A-3, 22A, 23A, 24A, 25A, 26A of Hong Kong China Travel Service Building, 4011 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp về sáng chế; dịch vụ trọng tài phân xử; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ hoà giải; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ luật sư; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp về nhãn hiệu; dịch vụ tư vấn liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng [dịch vụ của luật sư].

---

(111) **4-0605911**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52852/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28206

(220) 21/06/2024

(181) 21/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ye:pre

(531) 1.15.15

(731) MULDREAM CO.,LTD. (KR)
B2F #6, 1073, Cheonho-daero, Gangdong-gu, Seoul 05340, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; gói mặt nạ cho mục đích làm đẹp; xà phòng dưỡng da không chứa thuốc.

---

(111) **4-0605912**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28226
(220) 21/06/2024
(181) 21/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.4; 26.15.15
(731) S1R INDUSTRIES (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
No: 781, Jalan Cassia Selatan 5/3, Taman Perindustrian Batu Kawan, 14110 Simpang Ampat, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bộ chế hòa khí; xi lanh dùng cho mô tơ và động cơ; đầu xi lanh cho động cơ; pít-tông là bộ phận của động cơ dùng cho xe cộ mặt đất; vòng găng pít-tông (séc-măng); pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; trục cam dùng cho động cơ ô tô; khớp ly hợp dùng cho máy; khớp ly hợp, trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất; thanh truyền dùng cho động cơ và mô tơ; trục quay; miếng đệm dùng cho động cơ đốt trong [bộ phận của động cơ]; miếng đệm bằng kim loại dùng cho động xe cộ [bộ phận của động cơ]; ròng rọc căng dây dùng cho cơ cấu điều tốc của thang máy; cần truyền chuyển động từ cam tới van (cần mổ) cho động cơ và mô tơ; bơm dầu dùng cho động cơ xe cộ mặt đất [bộ phận của động cơ]; động cơ khởi động, trừ loại dùng cho xe cộ mặt đất; cơ cấu khối xy lanh là bộ phận của động cơ xe ô tô; máy tiện ren; ống xả của động cơ xe cộ; bộ lọc không khí dùng cho động cơ xe ô tô [bộ phận của động cơ]; bộ lọc không khí dùng cho động cơ xe cộ [bộ phận của động cơ]; bugi đánh lửa cho động cơ xe cộ mặt đất; bộ lọc nhiên liệu [bộ phận của máy hoặc động cơ]; ống xả dùng cho mô tơ và động cơ; bộ tản nhiệt [làm mát] cho mô tơ và động cơ; dây đai truyền động (dây curoa răng) dùng cho động cơ xe cộ mặt đất; bộ tiêu âm dùng cho mô tơ và động cơ; bơm nước là bộ phận của động cơ xe cộ mặt đất; máy nén khí dùng cho xe cộ; ròng rọc bằng kim loại [bộ phận của máy móc]; miếng đệm không bằng kim loại dùng cho động cơ của xe cộ [bộ phận của động cơ]; máy căng xiết neo.

---

(111) **4-0605913**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-28287
(220) 24/06/2024
(181) 24/06/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 6.1.2; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đỏ đô, vàng cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THUỶ (VN)
Căn hộ B2502, tòa nhà NO1-T1, khu đô thị Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0605914**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29048

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KIM CRAWFORD

(731) CONSTELLATION BRANDS INTERNATIONAL IBC, INC. (BB)
Letchworth House, The Garrison, St. Michael, Barbados BB14038

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu vang cường hóa [vang có nồng độ cồn cao]; rượu mùi; đồ uống có chứa rượu vang.

---

(111) **4-0605915**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52856/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29089

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 3.9.16; 3.9.24; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM ANH ĐỨC (VN)
Tổ 6, phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh gạo nhân tôm.

---

(111) **4-0605916**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-30943

(220) 27/04/2017

(641) 4-2017-11543

(181) 27/04/2027

(450) 27/04/2026 457

(540)

GEMINIROPE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DÂN THUẬN (VN)
166 Dương Tử Giang, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Dây bằng cao su.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối dây bằng cao su.

---

(111) **4-0605917**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-46202

(220) 06/11/2020

(181) 06/11/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

KINGMIX

(531) 1.15.3; 7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG ILIKE (VN)
20 ngách 409/40 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; đầu nối cho dây điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; ắc quy điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng; đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

---

(111) **4-0605918**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27885

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHỬ TÊ NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế. đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa. dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia. rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giông vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605919**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27884

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KHỬ TÊ NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605920**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52861/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41827

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TPFOAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn, vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0605921**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41826

(220) 05/09/2024

(181) 05/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOÀN PHÁT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn, vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0605922**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40917

(220) 29/08/2024

(181) 29/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.3.1

(591) Đen, xanh dương, xanh lá, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAINFICIENT (VN)
Tầng 6 tháp Golden House, tòa nhà Sunwah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(111) **4-0605923**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52864/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39542

(220) 21/08/2024

(181) 21/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FECVEN

(731) PHẠM THỊ THƯ TRANG (VN)
Đường Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà.

---

(111) **4-0605924**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38429
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

keithhouse

(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐIỆP ANH (VN)
Đội 8, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(111) **4-0605925**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38399
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 20.5.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng, vàng nhạt, vàng, vàng đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUỐC LÁ HOÀNG GIA ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 02 Hương Lộ 12, ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0605926**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38397
(220) 15/08/2024
(181) 15/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 20.5.7; 26.4.3; 26.11.22
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUỐC LÁ HOÀNG GIA ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 02 Hương Lộ 12, ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0605927**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52868/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-38396

(220) 15/08/2024

(181) 15/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.2

(591) Vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUỐC LÁ HOÀNG GIA ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 02 Hương Lộ 12, ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0605928**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36587

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23

(731) NGUYỄN TRÚC ANH (VN)
Ấp thị 1, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; Dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; Dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(111) **4-0605929**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59697

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tài khoản Techcombank Sinh Lời Tự Động

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng

cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0605930**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59698

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tài khoản Techcombank Auto-Earning

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0605931**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59699

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tài khoản Techcombank Auto-Earn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(111) **4-0605932**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59700

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bất động sản Trung Bang
中邦地产 (Zhōng bāng dìchǎn)

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản.

---

(111) **4-0605933**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52874/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59701

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Tài chính và thuế Trung Bang
中邦财税 (Zhōng bāng cáishuì)

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp.

---

(111) **4-0605934**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52875/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59739

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FONTERRA

(731) FONTERRA TM LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Protein sữa cô đặc để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; protein váng sữa cô đặc để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; axit amin, peptide (chuỗi axit amin), lipid và phospholipids để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ sữa, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ sữa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ thực vật, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ thực vật để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ động vật, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ động vật để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ cá, động vật thân mềm và giáp xác, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ cá, động vật thân mềm và giáp xác để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chế phẩm vi khuẩn dùng trong quá trình axetic hóa (quá trình lên men giấm); chủng vi khuẩn nuôi cấy, được bổ sung vào thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho công nghiệp thực phẩm; lợi khuẩn lactobacillus dùng cho sản xuất thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; cazein dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; protein để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm và đồ uống; protein dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ

sung và đồ uống; chế phẩm enzyme dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất phụ gia hóa học dùng cho sản xuất thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; men sữa dùng cho mục đích hóa học; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; protein [nguyên liệu thô]; men sữa dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; dầu để bảo quản thực phẩm; muối canxi; lexithin [nguyên liệu dạng thô]; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; phosphatit; chất chống oxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; chất xơ hòa tan prebiotic và chất xơ hòa tan prebiotic dùng làm nguyên liệu trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; protein từ sữa, để sử dụng trong sản xuất.

---

(111) **4-0605935**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52876/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59742

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.4.11; 6.1.2

(731) QINGDAO XINZHAN TOOLS CO., LTD (CN)
1st Floor, Building B6, No. 456 Taifa Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong 266400, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bánh xe ben dùng ở mỏ; xe hai bánh chở hành lý; băng tải trên không; xe đẩy hai bánh; xe đẩy bằng tay; xe goòng; xe cút kít; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy tay để làm sạch; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

---

(111) **4-0605936**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52877/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59743

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) NINGBO AIPU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Building 1, 2, 3, 4, 5, 188 Nanhu Road, Daxie Development Zone, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(111) **4-0605937**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52878/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59746

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

urbanand®

(731) FIREWORKS CO., LTD. (KR)
701ho, 34, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; gói mặt nạ (mỹ phẩm); dầu gội đầu; xà phòng.

---

(111) **4-0605938**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52879/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59747

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mèo Boko

(731) NANHE COUNTY RENSHENG PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 4 of North, Donghan Village, Heyang Town, Nanhe District, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Ổ cho mèo (vật liệu lót ổ cho mèo dùng để hút hơi ẩm từ phân và nước tiểu động vật).

---

(111) **4-0605939**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52880/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59750

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NGỌC ĐAN TÂM
TÂM TỪ KHAI MỞ - PHÚ QUÝ TỰ LAI

(531) 2.9.1; 4.5.3; 25.1.25; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25

(591) Nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC ĐAN TÂM (VN)
1/72 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức phong thủy như: vòng tay, tràng hạt, dây chuyền; đá quý phong thủy; đá bán quý phong thủy; tượng bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ thờ cúng, hương nén (nhang), hương (nhang), hương (nhang) trầm, các đồ mạ vàng để thờ cúng, lự hương, tượng phật, đồ nội thất thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ cúng, nến (đèn cầy), tranh phong thuỷ, đồ phong thuỷ làm từ kim loại, gốm sứ, đá quý, đá bán quý và các loại đá khác, đèn điện phong thuỷ, sách phong thuỷ.

---

(111) **4-0605940**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52881/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59752

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KCTOLY

(731) CÔNG TY TNHH MTV MOCHI (VN)
Lô ĐNN-F ô số 6, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: lốp xe ô tô, linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

---

(111) **4-0605941**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52882/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59753

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.11.23; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUE ZONES (VN)
Nhà ông Trần Văn Hưng, tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nt Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; thịt đã qua chế biến; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); kem lạnh; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, thịt đã qua chế biến, sữa, cà phê, ca cao, trà (chè), kem lạnh, bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống từ nước ép trái cây không cồn, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước ngọt, bia, rượu, đồ uống trên cơ sở rượu vang, đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(111) **4-0605942**

(210) 4-2024-59754

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(511) Nhóm 11: Bật lửa gaz; bật lửa.

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52883/QĐ-SHTT.IP

(220) 10/12/2024

(531) 3.7.3

(591) Trắng, đen, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ đậm, nâu, nâu đậm, xám, xám đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XD - TM ĐẠI THÀNH LỢI (VN)
434/34/7C Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

---

(111) **4-0605943**

(210) 4-2024-42220

(181) 06/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(511) Nhóm 06: Giàn giáo bằng kim loại.

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52884/QĐ-SHTT.IP

(220) 06/09/2024

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) GENUINE TREASURE ACCESS AND SCAFFOLDING LIMITED (CN)
Flat/Rm 306, 3/F, Sunbeam Centre, 27 Shing Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

---

(111) **4-0605944**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52885/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42242
(181) 06/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 06/09/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.1.2; 26.1.2; 26.4.10
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN NHƯỢNG QUYỀN VÀ ĐẦU TƯ (VN)
Số 1 Lê Văn Ninh, khu phố 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0605945**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52886/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43041
(181) 11/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 11/09/2024

(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 5.11.15; 24.15.7
(591) Xanh lá đậm, hồng đậm, hồng phấn, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH XUÂN (VN)
Khu Đại Lải, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Trung tâm thương mại cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành kinh doanh trung tâm thương mại; trung tâm thương mại bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa, cụ thể là: quần áo, giày dép, mỹ phẩm, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy sấy quần áo, nồi cơm điện, ấm điện, lò nướng, chảo điện), đồ nội thất (giường, tủ, bàn ghế).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng; đầu tư bất động sản.

Nhóm 41: Công viên giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ tư vấn sức khỏe, dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0605946**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52887/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43042

(220) 11/09/2024

(181) 11/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.8; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; hương liệu dưới dạng tinh dầu; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; keo xịt tóc; sơn móng tay.

---

(111) **4-0605947**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52888/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43389

(220) 13/09/2024

(181) 13/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh đậm, đỏ, xanh, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ KIM HÒA (VN)
Số 14 đường số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa kính; nước rửa xe; nước lau xe; dung dịch đánh bóng sơn ô tô; dung dịch dưỡng và làm bóng lốp; chế phẩm làm thơm không khí dùng cho xe ô tô.

---

(111) **4-0605948**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52889/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43519
(181) 13/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 13/09/2024

(531) 2.9.1; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
6 K20, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em, quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em, quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, sữa tắm cho trẻ em, dầu gội đầu cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho em bé ngậm, đồ chơi trẻ em.

---

(111) **4-0605949**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52890/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-43588
(181) 16/09/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 16/09/2024

(591) Vàng, cam, trắng.
(731) BÙI THU THỦY (VN)
Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; cà phê; sôcôla; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo.

---

(111) **4-0605950**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52891/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-05047
(181) 18/02/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 18/02/2022

(591) Đen, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) 1. TRẦN THỊ HẢI YẾN (VN)
3B8 ngõ 8 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN TRỊNH TÚ ANH (VN)
Thôn Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; găng tay (trang phục); bít tất; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; giày dép.

---

(111) **4-0605951**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52892/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35461

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

科伦·川宁生物
KELUN · CHUANNING BIOTECHNOLOGY

(731) YILI CHUANNING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, Gongchen Road, Yining Park, Khorgos Economic Development Zone, Yili Kazak Autonomous Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; muối để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; giberelin (chất điều hòa sinh trưởng thực vật); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin dùng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất thuộc da; dextrin [hồ dán]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; vitamin dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; axit béo.

---

(111) **4-0605952**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52893/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30759

(220) 05/07/2024

(181) 05/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VUTA

(531) 1.15.23; 26.1.1

(591) Cam, vàng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0605953**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31229
(220) 09/07/2024
(181) 09/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LOAKY

(731) VŨ ĐỨC TRUNG (VN)
P1828 HH2A khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cắt.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai.

---

(111) **4-0605954**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31489
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

3-UP

(591) Trắng, đen.
(731) CAO XUÂN CƯỜNG (VN)
Số 29, LK 18, khu đấu giá Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0605955**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31563
(220) 10/07/2024
(181) 10/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

220 HINGWONG

(591) Trắng, đỏ.
(731) ĐÀO VĂN HẢI (VN)
216/100 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vàng mã; túi bằng giấy để đựng vàng mã; tiền vàng bằng giấy dùng để đốt cho việc thờ cúng; quần áo hàng mã bằng giấy dùng để đốt cho người chết.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng đồ cúng cụ thể: Hương thắp (nhang), hương thơm để thắp, hương trầm để cúng tế, nến thơm, sáp để thắp sáng, giấy

vàng mã, túi bằng giấy để đựng vàng mã, tiền vàng bằng giấy dùng để đốt cho việc thờ cúng, quần áo hàng mã bằng giấy dùng để đốt cho người chết, lư hương, bát hương, đèn cầy cây, đèn cầy ly, tượng phật thờ cúng, tranh ảnh thờ cúng, lọ hoa; mua bán: bóng đèn chiếu sáng, đèn thờ, máng đèn, đồ gia dụng bằng gốm, sứ, đất nung, thủy tinh như: lư đốt vàng mã, lư đốt giấy tiền.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ trang sức; dịch vụ in ấn các loại bao bì, tờ rơi, tờ gấp, giấy vàng mã.

---

(111) **4-0605956**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31781

(220) 11/07/2024

(181) 11/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1

(731) ĐÀO MINH TRÍ (VN)
Lô 8a đường Nguyễn Huệ, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán tự thực hiện; quán trà sữa.

---

(111) **4-0605957**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32039

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.2.7; 26.4.18

(591) Nâu, đen, be.

(731) NGỌ QUANG NAM (VN)
Tổ 2, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Máy cạo râu (dùng điện); máy cắt tỉa lông mũi dùng điện; máy cạo lông dùng điện dành cho cá nhân.

---

(111) **4-0605958**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32125

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.15; 6.1.2; 25.5.25

(591) Trắng, đen, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NƯỚC I-ON KIỀM OKIAWA VIỆT NAM (VN)
623 Phan Văn Hớn, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai (có chứa ion kiềm); nước uống tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; nước đóng bình (có chứa ion kiềm); nước điện giải bù nước (nước ion kiềm) để giải khát (không nhằm mục đích y tế); nước khoáng ion kiềm.

---

(111) **4-0605959**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32142

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24

(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.

(731) KENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa trân châu; đồ uống trên cơ sở trà; trà hoa quả; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; cà phê túi nhỏ giọt.

---

(111) **4-0605960**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32318

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEIRENYU

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0605961**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32190

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ACADIAN
PLANT HEALTH
SEA BEYOND

(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.3; 26.3.6

(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc bích.

(731) ACADIAN SEAPLANTS LIMITED (CA)
30 Brown Avenue, Dartmouth, Nova Scotia, B3b 1x8, Canada

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Tảo biển [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; phân đạm; phân lân [phân bón]; phân kali; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trung; hóa chất để làm phân bón cho đất; chất kích thích tăng trưởng dùng trong nông nghiệp làm từ rong biển.

---

(111) **4-0605962**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32144

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

桃太郎

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24

(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.

(731) KENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn sáng; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng lẩu.

---

(111) **4-0605963**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52904/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32143

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24

(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.

(731) KENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đồ uống; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0605964**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52905/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32319

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JINQUAN

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(111) **4-0605965**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52906/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32363

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 24.15.7; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.6

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MH (VN)
Số 3, ngách 2/7 ngõ 2 phố Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố Hoàng 19, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sáp thơm; nước rửa tay; kem dưỡng tay; tinh dầu khuếch tán; hương liệu [tinh dầu].

---

(111) **4-0605966**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52907/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32364

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 24.15.7; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.6

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MH (VN)
Số 3, ngách 2/7 ngõ 2 phố Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố Hoàng 19, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí [lưu động]; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung tranh ảnh; gương soi.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; lọ gốm; đồ chứa các loại thức ăn bằng gốm; bộ đồ trà bằng gốm; chậu gốm; đũa gỗ.

Nhóm 34: Bật lửa; diêm; hộp diêm; thuốc lá; xì gà; bình đựng ga dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sáp thơm, nước rửa tay, kem dưỡng tay, tinh dầu khuếch tán, đồ gỗ mỹ thuật; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; mua bán các đồ dùng trong gia đình như: cốc, bát, đũa, đồ chứa đựng thức ăn; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo.

---

(111) **4-0605967**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52908/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32375

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.2

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ EXC-GO (VN)
Số nhà 6, ngõ 3, tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hành khách; cho thuê vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0605968**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52909/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32423

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lumiderm

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH REVIEWTY (VN)
Tầng 13, tòa nhà VP1 - Dự án Sun Square, số 21 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(111) **4-0605969**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52910/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32443

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bảo Sinh

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO SINH (VN)
Số 23, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; ngăn làm lạnh, khoang làm lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(111) **4-0605970**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52911/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32444

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VỊT CAY LALAYA

(731) LÊ THẢO TRÂM (VN)
Khối phố Mỹ Bắc, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0605971**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52912/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32467

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, da cam.

NOXWF®
南都新五峰

(731) WEN LIDAN (CN)
Room 902, Unit 2, Building 2, No. 5, Lanni Street, Hekou Yao Autonomous County, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; pin axit chì; pin lithium; pin điện, cho xe cộ; pin lưu trữ điện; thiết bị sạc pin.

---

(111) **4-0605972**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52913/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32575

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 18.3.21; 18.5.7; 26.3.2; 26.15.15

(591) Đỏ, xám, vàng, cam.

HDBank
Luôn hành động cho lợi ích cao nhất

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP.HCM (VN)
25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới tài chính; dịch vụ tín dụng; hãng thu hồi nợ; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; bảo lãnh lưu kho hải quan; dịch vụ đổi tiền; nghiệp vụ thanh toán tài chính; cho vay [tài chính]; đánh giá tài chính; dịch vụ tín dụng, ủy thác tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính; thuê - mua tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ nợ; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, bất động sản); ký thác các đồ vật quý giá; thông tin về tài chính; phát hành trái phiếu có giá trị; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; bảo trợ tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ quán lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá.

---

(111) **4-0605973**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52914/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32595

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.11.12

(591) Trắng, nâu.

(731) HOÀNG NGỌC HIẾU (VN)
TDP Liên Sơn, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chè [trà].

---

(111) **4-0605974**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52915/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32646

(220) 16/07/2024

(181) 16/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN TIỂU VY (VN)
269/11 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng tay giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: móng tay giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0605975**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52916/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32947

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.18; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, nâu, vàng đậm, nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NẾP QUÝT AKAY (VN)
Đường Phạm Ngọc Thạch, TDP 3C, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp quýt; rượu gạo; rượu nếp; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(111) **4-0605976**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52917/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32956

(220) 17/07/2024

(181) 17/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Kep1er

(731) WAKEONE CO. LTD. (KR)
153, Tojeong-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; lập kế hoạch cho buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ giải trí dưới hình thức buổi biểu diễn của ca sĩ; sắp xếp và tiến hành buổi thử giọng cho ca sĩ; trình diễn buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức buổi hòa nhạc; trình diễn buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí dưới hình thức buổi biểu diễn của nhạc với các thành viên trình diễn chủ yếu bằng giọng hát; dịch vụ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; ghi âm phim, bản ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo), bàn ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; phát hành phim, bản ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền hình trả tiền; cung cấp trực tuyến các đoạn video ngắn và nội dung số đa phương tiện liên quan đến phim và chương trình truyền hình, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ trường quay phim và truyền hình; cho thuê băng video; huấn luyện [đào tạo]; đặt giữ chỗ và vé cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; câu lạc bộ đêm [giải trí]; đào tạo nghệ sĩ; sắp xếp và tổ chức sự kiện trải nghiệm văn hóa; cung cấp tiện nghi tập thể dục thể hình; cung cấp dịch vụ tập thể dục thể hình, cụ thể là, tổ chức lớp thể dục thể hình, huấn luyện thể dục thể hình, câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể hình]; dịch vụ karaoke; công viên vui chơi giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; ghi băng video.

---

(111) **4-0605977**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52918/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33314

(220) 18/07/2024

(181) 18/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.11.12

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TIMAN (VN)
Q5-05 đường 37 - đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(111) **4-0605978**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52919/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33448

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ HƯƠNG GIANG INTERFA GROUP (VN)
254 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục); mũ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: quần áo, giầy dép, thắt lưng (trang phục), mũ đội đầu, đồ đi chân.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế quần áo thời trang.

---

(111) **4-0605979**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52920/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33449

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh dương, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ HƯƠNG GIANG INTERFA GROUP (VN)
254 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo chân [đồ trang sức]; đồ trang sức phong thủy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: dây chuyền [đồ trang sức], hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng đeo chân [đồ trang sức], đồ trang sức phong thủy.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức.

---

(111) **4-0605980**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52921/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33601

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.21

(731) YUNNAN LISHI INDUSTRY(GROUP) CO., LTD. (CN)
Industry Zone, Ludian county, Yunnan, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Khoai tây được nghiền và sấy khô thành mảnh nhỏ; khoai tây dạng que được chiên hoặc nướng giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thịt được bảo quản; khoai tây lát mỏng được chiên hoặc nướng giòn; quả hạch đã qua chế biến.

---

(111) **4-0605981**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52922/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33849

(220) 22/07/2024

(181) 22/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) VƯƠNG DUY TÂN (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(111) **4-0605982**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52923/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34487
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

CHARIOT TAROT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0605983**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52924/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34489
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SIP & PLAY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(111) **4-0605984**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52925/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34545
(220) 25/07/2024
(181) 25/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TOÀN CHÂU (VN)
Ô 3, lô A10-1, đường D2, khu công nghiệp KSB khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0605985**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52926/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35460

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KELUN • CHUANNING BIOTECHNOLOGY

(731) YILI CHUANNING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, Gongchen Road, Yining Park, Khorgos Economic Development Zone, Yili Kazak Autonomous Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; muối để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; giberelin (chất điều hòa sinh trưởng thực vật); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin dùng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất thuộc da; dextrin [hồ dán]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; vitamin dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; axit béo.

---

(111) **4-0605986**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52927/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36167

(220) 02/08/2024

(181) 02/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.4; 26.2.7; 26.3.23

(591) Vàng nhạt, xanh lá, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV THỦ ĐỨC (VN)
Số 1 đường Dương Văn Cam, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hoạt động của cửa hàng bách hóa, siêu thị, siêu thị bán lẻ hàng hóa trực tuyến; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; bán buôn; bán lẻ; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện thông tin cho mục đích bán lẻ; quản lý các siêu thị, cửa hàng tổng hợp và các quầy bán lẻ.

---

(111) **4-0605987**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52928/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36352
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

OsWin

(220) 05/08/2024

(731) NGUYỄN HỮU CHIẾN (VN)
485 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(111) **4-0605988**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52929/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-03534
(181) 07/02/2030
(450) 27/04/2026 457
(540)

BRG HOSPITALITY

(220) 07/02/2020

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) TẬP ĐOÀN BRG - CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; dịch vụ quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ thu tiền thuê nhà; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt khô; dịch vụ làm sạch bên ngoài tòa nhà; dịch vụ làm sạch bên trong tòa nhà; dịch vụ xây dựng; dịch vụ bảo dưỡng bể bơi; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển đồ đạc; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ lập kế hoạch cho buổi tiệc; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ

đặt chỗ trước cho khách du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ trông nhà; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(111) **4-0605989**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52930/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29057

(220) 26/06/2024

(181) 26/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.5.1; 26.3.2; 26.11.8; 26.13.25

(591) Vàng, nâu vàng.

(731) YUCHENG BIOTECHNOLOGY INTERNATIONAL LTD. (TW)
11F-5, No. 910, Section 2, Taiwan Avenue, Ho Anli, Xitun District, Taichung City 407, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong.

---

(111) **4-0605990**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52931/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27888

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHỈ KHÁI NHI NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605991**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52932/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27887

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHỈ KHÁI NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0605992**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52933/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27886

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHỈ KHÁI NGŨ LONG ĐƯỜNG

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0605993**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52934/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39131

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.6; 26.3.1; 26.3.10; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - CÂN ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG TÍN THÀNH TIẾN (VN)
229A đường Nguyễn Xiển, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân; cân ô tô; máy cân; dụng cụ cân thư tín; cân đứng; cân tiểu ly.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, thi công các hệ thống: điện dân dụng, khung nhà xưởng, cân điện tử, hệ thống tự động; tư vấn lắp đặt dây chuyền sản xuất trong công nghiệp.

---

(111) **4-0605994**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52935/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-27967

(220) 20/06/2024

(181) 20/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 7.1.12; 7.1.24; 15.1.17; 15.7.1

(591) Hồng tím, trắng.

(731) INSTITUTO POLITÉCNICO NACIONAL (MX)
Av. Luis Enrique Erro S/N, Edif. de la Direccion General, Unidad Profesional Adolfo Lopez Mateos, Zacatenco C.P. 07738 Mexico

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục: cụ thể là giáo dục phổ thông (từ cấp 2 đến cấp 3), giáo dục đại học, giáo dục sau đại học; hoạt động thể thao và hoạt động văn hóa.

---

(111) **4-0605995**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52936/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29918
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Fiachna

(220) 01/07/2024

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện.

---

(111) **4-0605996**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29917
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

LUBLUELU

(220) 01/07/2024

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy in; máy rửa bát đĩa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0605997**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29916
(181) 01/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

EASIWORKS

(220) 01/07/2024

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy in; máy rửa bát đĩa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; máy hút bụi chân không.

---

(111) **4-0605998**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29802

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JUHAKA

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy bếp; nước xịt kính (chất tẩy rửa); nước tẩy lồng máy giặt.

---

(111) **4-0605999**

(151) 30/03/2026
Số Quyết định: 52940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41806

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

简单点 E-GetS

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4

(591) Đen, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT E-GETS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 97 Lạc Long Quân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy tính xách tay.

Nhóm 35: Quảng cáo cho mục đích thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu trữ hàng hóa; cho thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê phòng họp; trang trí thực phẩm.

---

(111) **4-0606000**

(151) 30/03/2026

Số Quyết định: 52941/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29373

(220) 27/06/2024

(181) 27/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1

(731) GUANGZHOU KEDACHUANGXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
301, No. 1038, GuangcongJiu Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; gel làm trắng răng; dải băng làm trắng răng; bút làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 21: Tách; máy xịt nước vệ sinh răng; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng tăm; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng; lược dùng điện; bình để uống.

Nhóm 30: Kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; đường; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo bạc hà; kẹo cao su; kẹo mềm; viên ngậm hình thoi [kẹo]; cam thảo [bánh kẹo]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo trái cây.

---

(111) **4-0606001**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54044/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53200

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Shizuku

(731) NGUYỄN ĐỨC THẾ VINH (VN)
19/69/17 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách; ba lô; cặp da.

---

(111) **4-0606002**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54045/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53201
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Leathertique

(731) NGUYỄN ĐỨC THẾ VINH (VN)
19/69/17 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví (bóp); túi xách; ba lô; cặp da.

---

(111) **4-0606003**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54046/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53202
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

WANSHANHONG

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanliu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bột nhồi; cơm ăn liền.

---

(111) **4-0606004**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54047/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53203
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

万山红 WAN SHAN HONG

(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tách; hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bộ lọc trà; đồ pha trà.

---

(111) **4-0606005**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54048/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53204
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bột nhồi; cơm ăn liền.

---

(111) **4-0606006**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54049/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53205
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) BAMA TEA CO., LTD. (CN)
7th Floor, Hua Du Yuan Building, Dongmen South Road, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Tách; hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; bộ lọc trà; đồ pha trà.

---

(111) **4-0606007**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54050/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53211
(220) 04/11/2024
(181) 04/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.20; 26.11.3
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TIẾN (VN)
16 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; trang kim cho quần áo; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; đồ trang trí mũ.

---

(111) **4-0606008**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54051/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53220

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12

(731) SONSEA FOODS CO.LTD. (CN)
Nanzhou West Road, Nanzhou Town, Nanxian County, Hunan, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; cá, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hải sản đã chế biến; hải sâm, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; bột ngũ vị hương; đồ ăn trưa đóng gói sẵn (chủ yếu là cơm, bao gồm thịt, cá hoặc rau); bột nhồi; gia vị cho thực phẩm.

---

(111) **4-0606009**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54052/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53227

(220) 04/11/2024

(181) 04/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SUNPRE
上麗

(731) INCRES AESTHETICS LABORATORY CO. (TW)
No. 35, Ln. 22, Jiaxin E. Rd., Gangshan Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ trang điểm.

---

(111) **4-0606010**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54053/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53348

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ VMS (VN)
325A/8 đường Hòa Hảo, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; vợt; bóng cho trò chơi.

---

(111) **4-0606011**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54054/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53395

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TANAKRIZEMIT-S

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DỊCH VỤ Y TẾ KHÁNH HỘI (VN)
01 Lê Thạch, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606012**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54055/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53397

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MANCAT

(531) 3.1.6; 26.1.1; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606013**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54056/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53499

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 25.12.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) ZURING PETER JOHANNES (NL)
Boomklever 30, 3738 SG, Maartensdijk, Utrecht, Netherlands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực tôn giáo [thông tin giáo dục].

---

(111) **4-0606014**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54057/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53513

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

UMAYAGI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Phố Dầu, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa(dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả tóc.

---

(111) **4-0606015**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54058/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53518

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TNCLEAN ProMAX

(531) 14.7.6; 17.5.9; 21.1.25; 26.1.6

(591) Đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA THÁI NGUYÊN (VN)
Số nhà 54, tổ 22, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị sấy khô; máy sấy khăn tắm, dùng điện.

---

(111) **4-0606016**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54059/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53527

(220) 05/11/2024

(181) 05/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1; 26.13.25

(731) GOLFZON CO., LTD. (KR)
735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Tấm phủ cho đồ nội thất; khăn lau dùng khi chơi gôn; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; biểu ngữ bằng vải; khăn mặt bằng vải; miếng vải dùng để tẩy trang.

Nhóm 25: Quần dài cho người chơi gôn; trang phục chơi gôn; áo sơ mi cho người chơi gôn; mũ cho người chơi gon; váy cho người chơi gôn; áo ngoài mặc chui đầu cho người chơi gôn; áo gi lê cho người chơi gôn; giày cho người chơi gôn; túi chuyên dụng đựng giày chơi gôn; quần áo lót; tất dùng cho thể thao; quần áo.

Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả bóng gôn; dụng cụ đánh dầu bóng gôn; găng tay đánh gôn; dụng cụ chơi gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn; bao đựng gậy đánh gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn; thiết bị căn chỉnh gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0606017**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54060/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53561

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CÔNG TÂM ĐAN

(731) HÀ THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
LK1-15 đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606018**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54061/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53562

(220) 06/11/2024

(181) 06/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PHÙNG TÂM ĐƯỜNG

(731) HÀ THỊ NGỌC PHƯƠNG (VN)
LK1-15 đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606019**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54062/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53582
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Yosimi

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) ĐẶNG VĂN GIÁP (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị nhà bếp: bếp từ, máy hút mùi, lò vi sóng; thiết bị vệ sinh như: chậu rửa, vòi hoa sen; bộ sen vòi tắm.

---

(111) **4-0606020**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54063/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53607
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

KAKURU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN (VN)
Số 12 ngách 155/37/3 ngõ 155 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; chất sát trùng, diệt trùng; men dùng cho mục đích dược phẩm; dược phẩm dùng cho nha khoa; chế phẩm enzym dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606021**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54169/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53632
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PLANTRIP
Thé Des Arts

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỖ KIM THANH (VN)
359/1/49A Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; quán café tự phục vụ.

---

(111) **4-0606022**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54170/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53674
(220) 06/11/2024
(181) 06/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.4.9; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN THUẬT (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0606023**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54171/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53824
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ISILANDON

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(111) **4-0606024**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54172/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53946
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

SilverSnail

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606025**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54173/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53947
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ProSnail

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM COSELVINA (VN)
55/30 đường Lô Tư, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606026**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54174/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53954
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PHỞ THÀNH

(731) MAI CHẤN MINH (VN)
8/22/6 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0606027**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54175/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53976
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

VT-RICE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1- khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(111) **4-0606028**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54176/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53977

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VT-SUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(111) **4-0606029**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54177/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53978

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VT-RIVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(111) **4-0606030**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54178/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53979

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PIRONE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0606031**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54179/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53980

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 1.7.20; 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2; 2.5.27

(591) Đỏ, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0606032**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54180/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53982

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.1.23; 2.3.1; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0606033**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54181/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53984

(220) 07/11/2024

(181) 07/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.1; 2.5.6; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG (VN)
12 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh phụ nữ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(111) **4-0606034**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54182/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-53988
(220) 07/11/2024
(181) 07/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Zeric Herb Ferm

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(111) **4-0606035**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54183/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54282
(220) 08/11/2024
(181) 08/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 9.7.22; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LƯU THỊ HÒA (VN)
P808 CT2-TP TN Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0606036**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54184/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54381

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KÉO VÀNG

(731) CÔNG TY TNHH TENUP (VN)
Số 95, đường Xóm Tây, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0606037**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54185/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54384

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TT-DOLPHIN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THYTHY (VN)
118/32 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0606038**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54186/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54430

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HOORAY!

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEADWAY VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh, bánh quy, bánh quy sô-cô-la, bánh quy kem, bánh quy kem hoa quả, bánh quy sữa chua, kẹo.

---

(111) **4-0606039**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54187/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54449
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHAUANHBEAUTY (VN)
J04-L03 An Phú shop villa, khu ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606040**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54188/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54450
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CHAUANHBEAUTY (VN)
J04-L03 An Phú shop villa, khu ĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606041**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54190/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54462
(220) 11/11/2024
(181) 11/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

BIOJOIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PML GLOBAL (VN)
Số 5, tổ 57B, cụm 9, đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng để sản xuất dược phẩm; hóa chất dùng để sản xuất thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606042**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54191/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54466

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.8

(731) NINGBO SANXING MEDICAL & ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Yinzhou Industrial Zone, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị chỉ báo số lượng; bộ thu phát sóng; máy thu thanh; mô đem; thiết bị cao tần; thiết bị đo, bằng điện; lưu lượng kế; dụng cụ đo; đồng hồ đo; đồng hồ đo tổn hao điện; vật liệu cho mạch điện chính dây, dây cáp]; tủ phân phối [điện]; máy biến thế [điện]; cầu dao điện; bộ ngắt mạch điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; trạm nạp điện cho xc cộ chạy điện; pin điện.

---

(111) **4-0606043**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54192/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54489

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) GUANGZHOU YUEXIU DISTRICT EMMA ADVERTISING DESIGN CENTRE (CN)
Room 202, No: 2, Kengkou, Xikeng Village, Guangyuan East Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510070

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng trên ô tô; thiết bị âm thanh trên ô tô; loa âm thanh; máy phát âm thanh.

---

(111) **4-0606044**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54193/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54491

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xám, trắng, xám đậm, xám nhạt.



(731) GUANGZHOU YUEXIU DISTRICT EMMA ADVERTISING DESIGN CENTRE (CN)
Room 202, No:2, Kengkou, Xikeng Village, Guangyuan East Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510070

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Khuếch đại âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng trên ô tô; thiết bị âm thanh trên ô tô; loa âm thanh; máy phát âm thanh.

---

(111) **4-0606045**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54194/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54511

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(731) SHENZHEN BRIDIO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 309, Building B, Urban Shanhai Center, No. 11 Zhongxing Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

BRIDIO

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; loa thông minh; tai nghe.

---

(111) **4-0606046**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54195/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54525

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.8; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25

(591) Hồng, cam, xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.

(731) ENGLISH ONE AG (CH)
Platz 5, Root D4, 6039, Switzerland

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng trong giáo dục (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm học máy (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); bản ghi âm thanh và/hoặc viđêô (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); thiết bị và dụng cụ đa phương tiện; ứng dụng di động liên quan đến giáo dục; ứng dụng di động có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; thiết bị đọc sách điện tử; từ điển điện tử; thiết bị học ngôn ngữ; thiết bị và dụng cụ để giảng dạy và hướng dẫn; máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm trí tuệ nhân tạo (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về [podcast]; các xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, và tài liệu dạng in; cuốn sách nhỏ, sách nhỏ quảng cáo, thư tín, báo, tạp chí, sách và các xuất bản phẩm dạng in; tất cả các sản phẩm nêu trên đều liên quan đến việc học tiếng anh.

Nhóm 39: Thông tin du lịch về các chuyến đi và các điểm đến du lịch; dịch vụ vận chuyển; sắp xếp các chuyến tham quan; thông tin du lịch; dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến việc lập kế hoạch và đặt chỗ cho các chuyến du lịch và phương tiện vận chuyển, thông qua các phương tiện điện tử; sắp xếp các chuyến du lịch trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch cho các chuyến đi ngắn ngày liên quan đến học tập, ngôn ngữ và giáo dục; sắp xếp phương tiện vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến du lịch thông qua các đại lý; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo cáo cho việc học tiếng Anh; cung cấp thông tin ngôn ngữ và tổ chức các kỳ thi cho việc học tiếng Anh; cung cấp thông tin về giáo dục cho việc học tiếng Anh qua mạng toàn cầu; đào tạo ngôn ngữ nhờ sự hỗ trợ của máy tính cho việc học tiếng Anh; giáo dục, giảng dạy và đào tạo cho việc học tiếng Anh; cung cấp tài liệu giáo dục trực tuyến cho việc học tiếng Anh; hoạt động văn hóa cho dịch vụ giáo dục, học tiếng Anh dưới dạng giảng dạy các chủ đề về văn hóa, lịch sử và xã hội, địa điểm và sự kiện phục vụ việc học tiếng Anh.

(111) **4-0606047**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54196/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54537

(220) 11/11/2024

(181) 11/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ALUBEN VIỆT NAM (VN)
Thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ nhôm; tấm nâng hàng bằng kim loại; cửa thông gió bằng nhôm (cửa nhôm 3 trong 1); vách ngăn bằng kim loại; vách nhôm; bửng nâng gắn ở xe tải [tấm nâng hàng bằng kim loại].

Nhóm 07: Thiết bị nâng.

Nhóm 09: Màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử; máy chiếu vật thể; màn hình led; hộp điện; ổ điện.

Nhóm 12: Rơ moóc nhôm [xe cộ].

---

(111) **4-0606048**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54197/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54558

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HBJQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THB VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 52/1/16 tổ 15 đường Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quạt công nghiệp và linh kiện quạt công nghiệp.

---

(111) **4-0606049**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54198/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54559
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ MỚI GDM (VN)
Tầng 1, số 9 ngõ 1 phố Kiều Mai, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý phế liệu.

---

(111) **4-0606050**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54199/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54573
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Nhà số 6 ngách 311/42 đường Tiền Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; socola.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0606051**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54200/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54618
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN KHANG (VN)
Cụm 10 Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606052**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54201/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54624

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Ăn Nails

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CG VIỆT NAM (VN)
TT03A-08, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án khu chung cư quốc tế Hoàng Thành City tại khu Cổ Ngựa, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ đắp móng tay (chăm sóc móng tay); dịch vụ vẽ móng tay nghệ thuật; dịch vụ y tế cụ thể là điều trị bệnh về móng tay.

---

(111) **4-0606053**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54202/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54625

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOONGKE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606054**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54203/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54626
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

RAMXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606055**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54204/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54627
(220) 12/11/2024
(181) 12/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ZOFAMIDS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu

sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606056**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54205/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54628

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZOFAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606057**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54206/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54629

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEMINEE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch

cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606058**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54207/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54656

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.10; 26.7.25

(731) NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN (VN)
Thôn Cân Vạng, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán đồng hồ, kính mắt và các phụ kiện của chúng.

---

(111) **4-0606059**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54208/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54661

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xám đậm, xám nhạt, trắng.

(731) LÊ XUÂN HOÀNG (VN)
446/1, tổ 32, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị âm thanh (loa, micro).

---

(111) **4-0606060**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54209/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54692

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Xanh, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH FOODRI (VN)
2G Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trà có sữa; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê mặt bằng; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0606061**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54212/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54712

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BODITAMIN

(731) LG H&H Co., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng thể; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(111) **4-0606062**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54213/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54721

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LAONMEDI

(731) LAON COMMERCE CO., LTD. (KR)
8th Floor(Daechi-dong, Dongbo Building), 32, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng bánh; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0606063**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54214/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54725

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

WYU

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN AILINK 2 (VN)
Tầng 3, số 11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Nước dừa [đồ uống].

---

(111) **4-0606064**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54215/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54739

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.15.15

(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

IT DOCTOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CDC (VN)
Số 491C Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0606065**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54216/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54747

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ILYANG OPO CORP. (KR)
161, Wangnim-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh và tủ cấp đông để trưng bày; tủ lạnh chạy điện để trưng bày; tủ lạnh kết hợp tủ đông; kho lạnh; máy ướp lạnh; kho đông lạnh; thiết bị và hệ thống làm lạnh, trừ loại dùng cho xe cộ; tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản các món ăn đã chế biến, chủ yếu gồm thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; tủ lạnh chạy điện dùng cho mục đích thương mại; thiết bị và máy làm lạnh; tủ lạnh cho mục đích gia dụng; tủ lạnh chuyên dụng để bảo quản rượu vang; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy làm kem lạnh dùng điện; ngăn làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; máy làm lạnh.

---

(111) **4-0606066**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54217/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54748

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.13.1

(731) 1. XEGNOK INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat 1108, 11/f, Took Cheong Bldg, 63 Hoi Yuen Rd, Kwun Tong, Kln, HONG KONG
2. WE GROUP LIMITED (CN)
66d G/F Sun On Tsuen Sai Kung Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali [hành lý]; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; túi xách; ba lô; túi dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0606067**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54218/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54749

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.24; 5.1.7; 5.1.12; 26.4.4

(591) Xanh cổ vịt, đen, trắng.

(731) BUSHMAN CO., LTD. (KR)
(Seoul Venture hub Chang-dong, Chang-dong) #305,3F, 84, Madeul-ro 13-gil, Dobong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm chống nắng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(111) **4-0606068**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54219/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54774

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.5; 13.1.1

(731) TANAKA KANESUKE SHOTEN CO., LTD (JP)
3-12-24 Karumojima-cho, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; pháo hoa đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; hộp nhạc đồ chơi (sản phẩm giải ùí); đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; pháo giấy dùng trong lễ giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; đồ chơi đồng hồ nhựa; bức tượng đồ chơi; pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; đồ chơi phát sáng dùng cho buổi tiệc.

---

(111) **4-0606069**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54220/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54782

(220) 12/11/2024

(181) 12/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 13.1.1

(591) Hồng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DƯỢC AERO CHEMIE (VN)
Số 9, đường Phúc Hậu, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(111) **4-0606070**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54221/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54790

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EyLife

(731) TRƯƠNG VĂN DUY (VN)
71 Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; dụng cụ massage (dùng chăm sóc sức khỏe con người); thiết bị và dụng cụ làm đẹp dùng trong thẩm mỹ viện; đai nịt bụng.

---

(111) **4-0606071**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54222/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54793

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KANGNAM

(731) CÔNG TY TNHH AGRO THÁI SƠN (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(111) **4-0606072**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54223/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54794

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HANSOL

(731) CÔNG TY TNHH AGRO THÁI SƠN (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt con trùng; chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

---

(111) **4-0606073**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54224/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54795
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/11/2024

(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC MỸ PHẨM SKINETICS BIOSCIENCE (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; dung dịch vệ sinh phụ nữ và nam giới.

---

(111) **4-0606074**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54225/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54796
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/11/2024

(531) 1.15.24; 24.11.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẢI SẢN MARINE TRIDENT (VN)
Số 146/2/28 đường số 30, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh: cá, tôm, cua, ghẹ, mực không còn sống.

---

(111) **4-0606075**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54226/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54797
(181) 13/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 13/11/2024

(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.11.7; 24.15.3
(591) Xanh đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HẢI SẢN MARINE TRIDENT (VN)
Số 146/2/28 đường số 30, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hải sản đông lạnh: cá, tôm, cua, ghẹ, mực không còn sống.

---

(111) **4-0606076**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54227/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54830

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVG (VN)
Số 10/21 phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm cho người sử dụng trạm sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện; ứng dụng phần mềm cho người quản lý trạm sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện.

Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe máy điện; xe đạp điện.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện, pin xe điện; dịch vụ lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bão trì, bảo dưỡng trạm sạc ô tô điện, trạm sạc xe máy điện, trạm sạc xe đạp điện, pin xe điện.

---

(111) **4-0606077**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54228/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-54923

(220) 13/11/2024

(181) 13/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CJÓT SEN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYỆT SALA (VN)
Số 39/58, Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606078**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54229/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55098

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, xám

(731) VÕ THANH QUÝ (VN)
Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; kính mắt; kính đeo mắt; mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(111) **4-0606079**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54230/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55125

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7

(731) TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
Đường 309, thôn Phú Nông, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế tủ bếp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn thiết kế.

---

(111) **4-0606080**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54231/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55126

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh.

(731) NGUYỄN VƯƠNG NGỌC BÍCH (VN)
P112B, G3B, Tập thể Quân Đội, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0606081**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54325/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55142

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBASOLVAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606082**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54326/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55143

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBASEO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606083**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54327/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55144

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBAFEVER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606084**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54329/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55145

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBADOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606085**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54330/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55146

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

IBATADIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606086**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54331/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55147
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

IBABEDEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606087**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54333/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55148
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Phu Nong Humic

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0606088**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54334/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55149
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Phu Nong Bio

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0606089**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54335/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55150

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Phu Nong Boron

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(111) **4-0606090**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54337/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55158

(220) 14/11/2024

(181) 14/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.13.16; 9.7.22

(591) Xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ANT EDU (VN)
Tầng 2, Sevin Office, CT1 A Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0606091**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54338/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55159
(220) 14/11/2024
(181) 14/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 3.13.16; 9.7.22
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ANT EDU (VN)
Tầng 2, Sevin Office, CT1A Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ trung tâm tiếng anh; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0606092**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54339/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55298
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

NAMINO

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH KHĂN GIẤY NANO (VN)
192/34/3 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy ướt.

---

(111) **4-0606093**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54340/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55299
(220) 15/11/2024
(181) 15/11/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 26.5.4
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (VN)
78 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính an toàn; kính thông minh dùng cho xây dựng; kính cửa sổ dùng cho xây dựng; kính cách ly dùng cho xây dựng; kính tấm dùng cho xây dựng.

---

(111) **4-0606094**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54341/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55302

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Vàng cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG THIÊN HOÀNG (VN)
Tầng 6 tòa nhà Diamond Flower Tower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; asphan, hăc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

---

(111) **4-0606095**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54342/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55365

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606096**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54344/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55366

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Carisa

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606097**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54345/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55367

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mola

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606098**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54346/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55368

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vina Sauce

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606099**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54347/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55369

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vina Mứt

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; nước quả nấu đông; hoa quả khô.

Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606100**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54349/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-55370

(220) 15/11/2024

(181) 15/11/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Vina Omai

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HÔ XANH (VN)
6B Nguyễn Văn Bứa, ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; trái cây, đã chế biến; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; nước quả nấu đông; hoa quả khô.

Nhóm 32: Xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(111) **4-0606101**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54527/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60329

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC QUỐC TẾ SUDANING (VN)
Số 31 phố Hàng Khay, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy cà phê và trà.

---

(111) **4-0606102**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54528/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60279

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QUÁN NHẬU ĐỘC LẬP

(591) Vàng nghệ.

(731) CAO TIẾN ĐẠT (VN)
38A Ký Con, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(111) **4-0606103**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54529/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59818

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đen, xám, vàng, cam, trắng.

(731) LÊ THỊ CHÍNH LAN (VN)
69/3A đường Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; giảng dạy; giáo dục thể chất; giáo dục.

---

(111) **4-0606104**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54530/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59811

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 22.1.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DIAMOND (VN)
209/4/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống ký sinh trùng; chế phẩm hóa dược; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc trừ ve bét.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán chế phẩm làm trong sạch không khí; dịch vụ buôn bán chế phẩm chống ký sinh trùng; dịch vụ buôn bán chế phẩm hóa dược; dịch vụ buôn bán thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; dịch vụ buôn bán thuốc trừ ve bét.

---

(111) **4-0606105**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54531/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59801

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 25.5.25

(591) Đen, xám, trắng.

(731) GIANT BIO TECHNOLOGY INC. (TW)
11 F.-7, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221432, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu hóa học; phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; thử nghiệm lâm sàng thuốc thử y tế; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu và phân tích thuốc thử y tế; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(111) **4-0606106**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54532/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59772

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỊNH CƯ QUỐC TẾ CENIMMI (VN)
50 Cửu Long, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ môi giới đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ thủ tục visa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn tuyển sinh; dịch vụ tổ chức các khóa đào tạo; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn định cư (thủ tục pháp lý).

---

(111) **4-0606107**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54533/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59769

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

REDFOX

(731) JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD. (JP)
4, Kohjimachi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; sáp [nguyên liệu thô].

---

(111) **4-0606108**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54534/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59768

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NATRUBIO

(731) LÊ TUẤN ĐẠT (VN)
Thôn Trịnh Long Khánh, xã Mỹ Cát, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0606109**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54535/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59767

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HD55
— Uy tín tạo niềm tin —

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề; bản lề cánh dài bằng sắt; bản lề hộp bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại.

---

(111) **4-0606110**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54536/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59765

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HÒA HIỆP

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÒA HIỆP (VN)
Số 47 đường Trần Phú, phường 04, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nước mắm ăn liền; mắm nêm (làm từ cá); mắm tép; mắm tôm; mắm cá; mắm ruốc.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; tương đậu nành; bột gia vị; dầu giấm [gia vị]; muối ớt; muối tiêu; sa tế; nước xốt [gia vị]; đồ gia vị; gia vị thập cẩm.

---

(111) **4-0606111**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54537/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59762

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Elencos

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM CHUNG THẢO (VN)
40/3E ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606112**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54538/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59729

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KKV

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm/chất làm khô; kizengua; cồn từ rượu vang; chế phẩm để nện ép len dạ; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; than hoạt tính; chế phẩm bảo quản hoa; phân bón; đất trồng trọt; chất kết dính dùng cho giày.

---

(111) **4-0606113**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54539/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59720

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 15.1.19; 16.1.1; 18.1.8; 21.1.14; 21.1.15; 21.1.25

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, vàng, cam, ghi, trắng.

(731) KHUẤT THÀNH CÔNG (VN)
Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi giáo dục.

---

(111) **4-0606114**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54540/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59714

(220) 10/12/2024

(181) 10/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu nhạt, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN PELICAN HẠ LONG - CÁT BÀ (VN)
Số 26 đường Núi Ngọc, tổ 18 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến đi trên biển; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0606115**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54541/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59713
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO HOÀNG YẾN (VN)
Số 16C/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cụ thể như: ngũ cốc tinh bột kháng vị yến sào, ngũ cốc tinh bột kháng vị curcumin (vị nghệ), ngũ cốc tinh bột kháng vị socala, ngũ cốc tinh bột kháng vị mát cha.

---

(111) **4-0606116**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54542/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59710
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) PETIDEA CAPITAL INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 16-18 5/F Pacific Trade Centre 2 Kai Hing Road Kowloon Bay Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0606117**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54543/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59709
(220) 10/12/2024
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) SOLIS HIGH-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
No. 33 Wanfeng Road, Dafeng Village, Dakang Community, Longgang, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(111) **4-0606118**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54544/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62189

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHEN HWA CH'UAN
甄滑传
小锅煮天下 食材任你选

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.9; 26.1.1

(731) ZHOUSHAN LINXIN BRAND CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 501-5, Building 1, No. 1, Squid Market 2nd Road, Luomen Village, Zhanmao Street, Putuo District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá đã lạng xương; thịt; gia cầm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã được bảo quản; tôm, không còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(111) **4-0606119**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54545/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62188

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EFFO

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 09, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất trám/chất lấp đầy khoang rỗng (lỗ rỗng) của cây [lâm nghiệp]; chế phẩm để thúc đẩy quá trình làm chín/chế biến thức ăn dùng trong công nghiệp; đất mùn để phủ bề mặt; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hóa mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung vi chất (thực phẩm chức năng); chế phẩm vitamin.

Nhóm 10: Vật tư y tế; thiết bị y tế; máy móc y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước [đồ uống]; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; mật ong pha nước [rượu mật ong].

---

(111) **4-0606120**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54546/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62174

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) TẠ HOÀNG ANH (VN)
Căn hộ 17-01 tòa CT1A The Zen Residence KĐT Gamuada, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bỏng ngô; quẩy xoắn chiên làm từ bột; đồ uống trà có sữa; bánh snack [bimbim].

---

(111) **4-0606121**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54555/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62170

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DIGI PHARMA (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606122**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54556/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62169

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BoneWell

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DIGI PHARMA (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606123**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54557/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62132

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ApronBUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(111) **4-0606124**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54558/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62131

(220) 23/12/2024

(181) 23/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

THACO TRUCK

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(111) **4-0606125**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54559/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-62050
(181) 23/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 23/12/2024

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18

(731) ĐÀO TRƯỜNG NINH (VN)
Số 122, đường 422, khu 5, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay xát gạo; phụ tùng máy xay xát gạo.

Nhóm 30: Gạo; bột.

---

(111) **4-0606126**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54560/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61945
(181) 20/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DOL ACADEMY

(220) 20/12/2024

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0606127**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54561/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61944
(181) 20/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

DOL SCHOOL

(220) 20/12/2024

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0606128**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54562/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61943

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DOL UNIVERSITY

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0606129**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54563/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61936

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TruyenYY

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(111) **4-0606130**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54564/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61935

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.13.25

(591) Đen, trắng, vàng đồng.

(731) VŨ ĐỨC VƯỢNG (VN)
SN 74, tổ 07 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0606131**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54565/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61933

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Bạch Ngọc Sách

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(111) **4-0606132**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54566/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61932

(220) 20/12/2024

(181) 20/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nettruyen

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(111) **4-0606133**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54567/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61475

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

JELLYJELLO

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO NEWROUTE (VN)
Số 30A, đường số 12, quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; chỉ tơ nha khoa; tăm; hộp đựng tăm.

---

(111) **4-0606134**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54568/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61472

(220) 19/12/2024

(181) 19/12/2034

(300) UK00004069182 28/06/2024 UK

(450) 27/04/2026 457

(540)

TOP2 UPSO

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.9

(731) TOP 2 FASHION LIMITED (CN)
Room 407 4/F Empire Centre 68 Mody Road Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 16: Giấy; tạp chí [định kỳ]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phấn cho thợ may; giấy bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bộ da lông thú; vali; ví đựng tiền; túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; thắt lưng [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo váy.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0606135**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54569/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61465
(181) 19/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/12/2024

(531) 5.5.20; 24.17.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) VEGENAT HEALTHCARE, S.L. (ES)
Carretera Montijo Badajoz (Km 24,9), 06184 Pueblonuevo del Guadiana (Badajoz) Spain
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(111) **4-0606136**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54570/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61457
(181) 19/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/12/2024

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.2
(591) Xanh đậm, vàng nhạt.
(731) TRẦN THỊ HỒNG TRANG (VN)
Trung tâm học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tổ 47, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0606137**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54571/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-61446
(181) 19/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 19/12/2024

(731) UNSLOTH AI INC. (US)
651 North Broad Street Middletown, DE 19709, USA
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy chủ mạng máy tính; hệ thống và thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị, hệ thống và phần mềm dành cho trí tuệ nhân tạo

và tinh chỉnh trí tuệ nhân tạo tạo sinh; thiết bị, hệ thống và phần mềm dùng để tinh chỉnh mô hình ngôn ngữ lớn.

---

(111) **4-0606138**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54572/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-04154

(220) 29/01/2024

(181) 29/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng, vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; ván cốp pha không bằng kim loại để đổ bê tông, tấm ván nhựa; tấm lợp mái, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày; quần áo; trang phục.

Nhóm 29: Thịt hộp; giăm bông; xúc xích; thịt muối; thịt xông khói; pa-tê; lạp xưởng; nem thịt; giò; rau quả nhồi thịt (thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau); xíu mại (thực phẩm chế biến được làm từ thịt); chạo tôm; chạo mực; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá, tôm, mực, nghêu, sò.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh); chả giò ăn liền (thực phẩm chế biến làm từ tinh bột); nem cuốn (chả giò); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm chay, cụ thể là các loại chả chay làm từ tinh bột.

---

(111) **4-0606139**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54573/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-59762

(220) 26/12/2023

(181) 26/12/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.1; 1.3.20

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MJY INTERNATIONAL (VN)
Tầng 1, 618 đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Chìa vặn vít, chạy điện.

---

(111) **4-0606140**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54574/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-07584

(220) 29/02/2024

(181) 28/02/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CROWNHOF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PSPFND (VN)
Tầng 4, số 132 phố Vũ Phạm Hàm, phường Yên Hoà, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; chế phẩm để làm nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0606141**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54575/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02449

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BE JOY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0606142**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54576/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02450

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

E-SYNC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0606143**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54577/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02451

(220) 16/01/2024

(181) 16/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

WEEZEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà DETECH, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện; và các phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0606144**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54578/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32264

(220) 12/07/2024

(181) 12/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.14; 3.1.15

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN CÔNG NGHỆ NGUYÊN LIỆU NHỰA PANDA (VIỆT NAM) (VN)
Số 258 khu biệt thự Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay thông minh giúp theo dõi, kết nối và ghi lại hoạt động hàng ngày của người dùng; thiết bị liên lạc có thể đeo được dưới dạng đồng hồ; thiết bị điện tử chuyên ngành phát thanh truyền hình; thiết bị phát thanh truyền hình; thiết bị viễn thông; điện thoại di động; thiết bị điều khiển từ xa dùng trong gia đình; hệ thống giữ xe thông minh; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): linh kiện điện tử, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay thông minh giúp theo dõi, kết nối và ghi lại hoạt động hàng ngày của người dùng, thiết bị liên lạc có thể đeo được dưới dạng đồng hồ, thiết bị mạng lưới, thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông, máy tính, điện thoại di động, thiết bị điều khiển từ xa dùng trong gia đình, hệ thống giữ xe thông minh, phần mềm máy tính, máy bay không người lái, thiết bị xe thông minh.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong ứng dụng robot; phát triển phần mềm văn hóa kỹ thuật số sáng tạo; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ

trí tuệ nhân tạo; dịch vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ thiết kế việc lắp đặt mạng lưới thông tin liên lạc.

---

(111) **4-0606145**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54579/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-13305

(220) 24/04/2020

(181) 24/04/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN QUANG (VN)
TT01-3 0, dự án Hải Đăng City, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606146**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54580/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-41797

(220) 04/09/2024

(181) 04/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 5.3.14; 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23

(731) SANMENXIA HONGFONG FRUITS AND VEGETABLES CO., LTD. (CN)
No.9, Unit 2, Building 2, 4th Yard, 4th Lane, Xiaoshan Road, Sanmenxia City, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Quả hạch tươi; trái cây có múi, tươi; quả cam tươi; trái cây tươi; quả nho tươi; rau củ tươi; nấm tươi ăn được; quả táo tươi; quả lê tươi; quả bưởi tươi.

---

(111) **4-0606147**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54581/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31682

(220) 10/07/2024

(181) 10/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.9; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, trắng.

(731) HUANLEJIA FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
28th, 29th, 31st, and 32nd Floors of Huanlejia Building, No. 71 Middle Renmin Avenue, Development Zone, Zhanjiang City, Guangdong Province, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở động vật dưới nước, đóng hộp; rau củ đóng hộp; thịt đóng hộp; trứng cút đóng hộp; trái cây đóng hộp; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dừa.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây không cồn; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ngọt; chiết xuất từ trái cây không cồn; đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; mật trái cây, không cồn; nước sinh tố; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0606148**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54582/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-42499

(220) 09/09/2024

(181) 09/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FIRESAKEY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy báo hiệu cháy; bình chữa cháy; còi báo động cháy; gậy chữa cháy; hệ thống chữa cháy tự động; hệ thống chữa cháy và vòi phun; hệ thống chữa cháy bằng bọt khí và hóa chất bọt khí; vòi cứu hỏa; tủ điều khiển hệ thống báo cháy; đầu báo khói báo nhiệt; hệ thống báo động an ninh; hệ thống camera quan sát.

---

(111) **4-0606149**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54583/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-29926

(220) 01/07/2024

(181) 01/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SAINT LUXURE

(731) KIM BO YOUNG (KR)
20, Dosan-Daero 33-Gil, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; khăn choàng; bộ quần áo tắm; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần áo đan; mũ; quần áo dùng ở bãi biển; áo pông-sô; khăn quàng cổ dạng ống.

---

(111) **4-0606150**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54584/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-40134

(220) 26/08/2024

(181) 26/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

endless vacation
GIFTS & GIFT SERVICES
A Special Moment

(531) 1.15.24; 26.2.7; 26.11.13

(591) Xanh lá đậm

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ENDLESS VACATION (VN)
96E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản dạng in; bìa bọc hộ chiếu/ bìa giữ hộ chiếu.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; khăn rằn; tạp dề [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi; trò chơi giáo dục.

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đăng ký quà tặng.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo/sắp xếp và tiến hành hội thảo/tổ chức và điều khiển hội thảo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bảng vẽ công nghiệp; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế nguyên mẫu; dịch vụ thiết kế logo.

---

(111) **4-0606151**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54585/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-06281

(220) 24/02/2021

(181) 24/02/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu nhạt.

(731) NUTRIMED INTERNATIONAL LLC (US)
10565 Dale Ave., Stanton, California, 90680, USA

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa vệ sinh; chất làm bóng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; xuất nhập khẩu, phân phối, mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, thuốc dùng cho người, chế phẩm hóa dược, mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa vệ sinh, chất làm bóng cho mục đích vệ sinh, chế phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, găng tay y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0606152**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54586/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-23123

(220) 24/05/2024

(181) 24/05/2034

(300) 6359346 21/03/2024 IN

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) HANGZHOU TABO ELECTRONIC COMMERCE CO., LTD. (CN)
Rm 502, Building 2, no. 58 Xingqiao, North Rd., Xingqiao St., Yuhang Dist., Hangzhou, China 311199

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ liền thân; áo liền quần; quần dài; bộ quần áo cộc liền mảnh (rompers); quần soóc; quần áo lót; quần dài thể thao; quần soóc thể thao; váy thể thao; áo ngắn lửng đến eo (crop tops); váy dệt kim; áo thun ngắn tay; quần áo cho phụ nữ, cụ thể là áo sơ mi, áo váy, váy, áo cánh; áo tập yoga (các sản phẩm này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 6359346 ngày 21/03/2024 tại Ấn Độ); quần ống bó; áo và quần thể thao dùng để tập yoga; quần tập yoga (các sản phẩm này không hưởng quyền ưu tiên).

---

(111) **4-0606153**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54587/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-21791

(220) 17/05/2024

(181) 17/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Rec Op

(731) HR SOLUTIONS INCORPORATED COMPANY (JP)
Onward Park Building 10th floor, Nihon bashi 3-10-5, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; chương trình điện thoại di động; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp thông tin tổng quan về doanh nghiệp qua trang web; giới thiệu việc làm; cung cấp thông tin liên quan đến tuyển dụng lao động; cung cấp thông tin việc làm và tìm kiếm việc làm; cung cấp thông tin việc làm và tư vấn cho người tìm việc; tư vấn việc làm; hướng dẫn và tư vấn việc làm cho người tìm việc; quản lý hành chính được thuê ngoài liên quan đến tuyển dụng nhân viên, tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, và phúc lợi [hỗ trợ kinh doanh]; quản lý phúc lợi được thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn quản lý phúc lợi [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin về dịch vụ quản lý phúc lợi được thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tuyển dụng lao động; quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; soạn thảo sơ yếu lý lịch cho người khác.

Nhóm 42: Tạo lập trang web cho người khác; duy trì trang web cho người khác; thiết kế chương trình máy vi tính; tạo lập chương trình máy vi tính; duy trì chương trình máy vi tính; cung cấp công cụ tìm kiếm để tìm kiếm blog trên các trang web; cung cấp chương trình máy vi tính như một dịch vụ; cung cấp phần mềm ứng dụng trực tuyến (SaaS); điện toán đám mây; thiết kế phần mềm máy vi tính.

(111) **4-0606154**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54588/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-20929

(220) 14/05/2024

(181) 14/05/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.5.3; 19.13.21; 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.5.4; 26.15.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, hồng sẫm, trắng, nâu, vàng da, vàng, vàng cam, xanh da trời nhạt, hồng nhạt, vàng nhạt, đen, xám, tím.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AVC (VN)
Số 86/3 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606155**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54589/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-17503

(220) 23/04/2024

(181) 23/04/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

DG DENTAL
PERFECTION IN PRODUCTS

(531) 2.9.10

(591) Xanh da trời, xanh dương, xám, trắng.

(731) LƯƠNG VĂN THƯ (VN)
Tổ dân phố Cơ Khí, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: vật tư y tế, dụng cụ nha khoa.

---

(111) **4-0606156**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54590/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52611
(220) 17/11/2023
(181) 17/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMO HOLDINGS (VN)
Tầng 11, tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi; phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Nhóm 41: Đào tạo công nghệ thông tin; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm; phát triển phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính; khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin.

---

(111) **4-0606157**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54591/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49724
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng.
(731) STARVIEW TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
60 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark #05 - 19, Singapore 415979
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông mạng; thiết bị sử dụng trong việc kết nối mạng liên lạc; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; phần cứng máy tính; máy chủ truyền thông [phần cứng máy tính]; phần cứng mạng máy tính; thiết bị kết nối truyền thông; bộ máy mạng máy tính (phần cứng); thiết bị mạng máy tính; thiết bị mạng máy tính để truyền dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, dạng đã được ghi; chương trình phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm dùng cho máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; chương trình máy tính dùng trong viễn thông; phần mềm máy tính để kết

nối người dùng máy tính cầm tay; đầu nối cho sợi quang; dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; thiết bị phần cứng mạng truyền thông dữ liệu; phần mềm để truyền dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; thiết bị viễn thông điện tử; bảng phân phối điện; đầu nối sợi quang cho thiết bị viễn thông; cáp sợi quang; tấm sợi quang; thiết bị cáp quang; máy tính cầm tay; phần mềm máy tính tương tác; bộ phận quang học tích hợp để truyền dữ liệu; bộ thu phát đa cổng; bộ kết nối mạng quang; phương tiện dữ liệu quang học; ổ lưu trữ dữ liệu quang; ổ đĩa quang; máy thu quang; thiết bị viễn thông sợi quang; máy thu phát quang; dây cáp quang; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); máy phát quang để sử dụng với cáp quang; bộ nối quang; đầu nối cáp quang; thiết bị quang học để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển lập trình được; bộ kết nối mạng viễn thông (thiết bị); thiết bị viễn thông liên lạc; thiết bị viễn thông để truyền dữ liệu sử dụng với máy tính; thiết bị viễn thông sử dụng với mạng di động; hệ thống (thiết bị) quản lý mạng viễn thông; thiết bị truyền dẫn viễn thông; máy thu phát; bộ xử lý video.

Nhóm 37: Khắc phục sự cố bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính cho mục đích bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm dùng cho máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; lập trình máy tính cho hệ thống xử lý dữ liệu và truyền thông liên lạc; thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế liên quan đến hệ thống phần cứng cho máy vi tính; thiết kế thiết bị ngoại vi máy tính; thiết kế thiết bị viễn thông liên lạc; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu; thiết kế các bộ phận quang học; thiết kế và phát triển hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch mạng lưới viễn thông; khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các sự cố/vấn đề về phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606158**

(210) 4-2023-49723

(181) 01/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54592/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng.

(731) STARVIEW TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
60 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark #05 - 19, Singapore 415979

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông mạng; thiết bị sử dụng trong việc kết nối mạng liên lạc; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; phần cứng máy tính; máy chủ truyền thông [phần cứng máy tính]; phần cứng mạng máy tính; thiết bị kết nối truyền thông; bộ máy mạng

máy tính (phần cứng); thiết bị mạng máy tính; thiết bị mạng máy tính để truyền dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, dạng đã được ghi; chương trình phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm dùng cho máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; chương trình máy tính dùng trong viễn thông; phần mềm máy tính để kết nối người dùng máy tính cầm tay; đầu nối cho sợi quang; dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; thiết bị phần cứng mạng truyền thông dữ liệu; phần mềm để truyền dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; thiết bị viễn thông điện tử; bảng phân phối điện; đầu nối sợi quang cho thiết bị viễn thông; cáp sợi quang; tấm sợi quang; thiết bị cáp quang; máy tính cầm tay; phần mềm máy tính tương tác; bộ phận quang học tích hợp để truyền dữ liệu; bộ thu phát đa cổng; bộ kết nối mạng quang; phương tiện dữ liệu quang học; ổ lưu trữ dữ liệu quang; ổ đĩa quang; máy thu quang; thiết bị viễn thông sợi quang; máy thu phát quang; dây cáp quang; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); máy phát quang để sử dụng với cáp quang; bộ nối quang; đầu nối cáp quang; thiết bị quang học để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển lập trình được; bộ kết nối mạng viễn thông (thiết bị); thiết bị viễn thông liên lạc; thiết bị viễn thông để truyền dữ liệu sử dụng với máy tính; thiết bị viễn thông sử dụng với mạng di động; hệ thống (thiết bị) quản lý mạng viễn thông; thiết bị truyền dẫn viễn thông; máy thu phát; bộ xử lý video.

Nhóm 37: Khắc phục sự cố bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính cho mục đích bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm dùng cho máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; lập trình máy tính cho hệ thống xử lý dữ liệu và truyền thông liên lạc; thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế liên quan đến hệ thống phần cứng cho máy vi tính; thiết kế thiết bị ngoại vi máy tính; thiết kế thiết bị viễn thông liên lạc; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu; thiết kế các bộ phận quang học; thiết kế và phát triển hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch mạng lưới viễn thông; khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các sự cố/vấn đề về phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606159**

(210) 4-2023-49722

(181) 01/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

STARVIEW
TECHNOLOGIES

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54593/QĐ-SHTT.IP

(220) 01/11/2023

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) STARVIEW TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
60 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark #05 - 19, Singapore 415979

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông mạng; thiết bị sử dụng trong việc kết nối mạng liên lạc; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; phần cứng máy tính; máy chủ truyền thông [phần cứng máy tính]; phần cứng mạng máy tính; thiết bị kết nối truyền thông; bộ máy mạng máy tính (phần cứng); thiết bị mạng máy tính; thiết bị mạng máy tính để truyền dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, dạng đã được ghi; chương trình phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm dùng cho máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; chương trình máy tính dùng trong viễn thông; phần mềm máy tính để kết nối người dùng máy tính cầm tay; đầu nối cho sợi quang; dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; thiết bị phần cứng mạng truyền thông dữ liệu; phần mềm để truyền dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; thiết bị viễn thông điện tử; bảng phân phối điện; đầu nối sợi quang cho thiết bị viễn thông; cáp sợi quang; tấm sợi quang; thiết bị cáp quang; máy tính cầm tay; phần mềm máy tính tương tác; bộ phận quang học tích hợp để truyền dữ liệu; bộ thu phát đa cổng; bộ kết nối mạng quang; phương tiện dữ liệu quang học; ổ lưu trữ dữ liệu quang; ổ đĩa quang; máy thu quang; thiết bị viễn thông sợi quang; máy thu phát quang; dây cáp quang; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); máy phát quang để sử dụng với cáp quang; bộ nối quang; đầu nối cáp quang; thiết bị quang học để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển lập trình được; bộ kết nối mạng viễn thông (thiết bị); thiết bị viễn thông liên lạc; thiết bị viễn thông để truyền dữ liệu sử dụng với máy tính; thiết bị viễn thông sử dụng với mạng di động; hệ thống (thiết bị) quản lý mạng viễn thông; thiết bị truyền dẫn viễn thông; máy thu phát; bộ xử lý video.

Nhóm 37: Khắc phục sự cố bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính cho mục đích bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm dùng cho máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; lập trình máy tính cho hệ thống xử lý dữ liệu và truyền thông liên lạc; thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế liên quan đến hệ thống phần cứng cho máy vi tính; thiết kế thiết bị ngoại vi máy tính; thiết kế thiết bị viễn thông liên lạc; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu; thiết kế các bộ phận quang học; thiết kế và phát triển hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch mạng lưới viễn thông; khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các sự cố/vấn đề về phần mềm máy tính.

(111) **4-0606160**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54594/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49721

(220) 01/11/2023

(181) 01/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) STARVIEW TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
60 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark #05 - 19, Singapore 415979

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông mạng; thiết bị sử dụng trong việc kết nối mạng liên lạc; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; phần cứng máy tính; máy chủ truyền thông [phần cứng máy tính]; phần cứng mạng máy tính; thiết bị kết nối truyền thông; bộ máy mạng máy tính (phần cứng); thiết bị mạng máy tính; thiết bị mạng máy tính để truyền dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, dạng đã được ghi; chương trình phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm dùng cho máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; chương trình máy tính dùng trong viễn thông; phần mềm máy tính để kết nối người dùng máy tính cầm tay; đầu nối cho sợi quang; dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; thiết bị phần cứng mạng truyền thông dữ liệu; phần mềm để truyền dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; thiết bị viễn thông điện tử; bảng phân phối điện; đầu nối sợi quang cho thiết bị viễn thông; cáp sợi quang; tấm sợi quang; thiết bị cáp quang; máy tính cầm tay; phần mềm máy tính tương tác; bộ phận quang học tích hợp để truyền dữ liệu; bộ thu phát đa cổng; bộ kết nối mạng quang; phương tiện dữ liệu quang học; ổ lưu trữ dữ liệu quang; ổ đĩa quang; máy thu quang; thiết bị viễn thông sợi quang; máy thu phát quang; dây cáp quang; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); máy phát quang để sử dụng với cáp quang; bộ nối quang; đầu nối cáp quang; thiết bị quang học để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển lập trình được; bộ kết nối mạng viễn thông (thiết bị); thiết bị viễn thông liên lạc; thiết bị viễn thông để truyền dữ liệu sử dụng với máy tính; thiết bị viễn thông sử dụng với mạng di động; hệ thống (thiết bị) quản lý mạng viễn thông; thiết bị truyền dẫn viễn thông; máy thu phát; bộ xử lý video.

Nhóm 37: Khắc phục sự cố bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính cho mục đích bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm dùng cho máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; lập trình máy tính cho hệ thống xử lý dữ liệu và truyền thông liên lạc; thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế liên quan đến hệ thống phần cứng cho máy vi tính; thiết kế thiết bị ngoại vi máy tính; thiết kế thiết bị viễn thông liên lạc; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu; thiết kế các bộ phận quang học; thiết kế và phát triển hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về dịch

vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch mạng lưới viễn thông; khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các sự cố/vấn đề về phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606161**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54596/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30113
(220) 02/07/2024
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 25.3.3; 26.5.3; 26.5.4; 26.5.18
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÙNG THÁI (VN)
Lô H1 đường số 1, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] hoá chất dùng trong xử lý nước, tẩy trắng, dệt nhuộm, in ấn.

---

(111) **4-0606162**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54597/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-49720
(220) 01/11/2023
(181) 01/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

STARVIEW

(731) STARVIEW TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
60 Kaki Bukit Place, Eunos Techpark #05 - 19, Singapore 415979
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông mạng; thiết bị sử dụng trong việc kết nối mạng liên lạc; thiết bị truyền dữ liệu; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; phần cứng máy tính; máy chủ truyền thông [phần cứng máy tính]; phần cứng mạng máy tính; thiết bị kết nối truyền thông; bộ máy mạng máy tính (phần cứng); thiết bị mạng máy tính; thiết bị mạng máy tính để truyền dữ liệu; máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, dạng đã được ghi; chương trình phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm dùng cho máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm điều hành máy tính; chương trình máy tính dùng trong viễn thông; phần mềm máy tính để kết nối người dùng máy tính cầm tay; đầu nối cho sợi quang; dụng cụ truyền thông dữ liệu; thiết bị truyền thông dữ liệu; thiết bị phần cứng mạng truyền thông dữ liệu; phần mềm để truyền dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; thiết bị viễn thông điện tử; bảng phân phối điện; đầu nối sợi quang cho thiết bị viễn thông; cáp sợi quang; tấm sợi

quang; thiết bị cáp quang; máy tính cầm tay; phần mềm máy tính tương tác; bộ phận quang học tích hợp để truyền dữ liệu; bộ thu phát đa cổng; bộ kết nối mạng quang; phương tiện dữ liệu quang học; ổ lưu trữ dữ liệu quang; ổ đĩa quang; máy thu quang; thiết bị viễn thông sợi quang; máy thu phát quang; dây cáp quang; sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); máy phát quang để sử dụng với cáp quang; bộ nối quang; đầu nối cáp quang; thiết bị quang học để xử lý dữ liệu; thiết bị điều khiển lập trình được; bộ kết nối mạng viễn thông (thiết bị); thiết bị viễn thông liên lạc; thiết bị viễn thông để truyền dữ liệu sử dụng với máy tính; thiết bị viễn thông sử dụng với mạng di động; hệ thống (thiết bị) quản lý mạng viễn thông; thiết bị truyền dẫn viễn thông; máy thu phát; bộ xử lý video.

Nhóm 37: Khắc phục sự cố bản chất là chẩn đoán sự cố phần cứng máy tính cho mục đích bảo trì và sữa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sữa chữa phần cứng máy tính; tư vấn thông tin liên quan đến lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế và phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ mạng máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển mạng máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm dùng cho máy vi tính; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; lập trình máy tính cho hệ thống xử lý dữ liệu và truyền thông liên lạc; thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế liên quan đến hệ thống phần cứng cho máy vi tính; thiết kế thiết bị ngoại vi máy tính; thiết kế thiết bị viễn thông liên lạc; dịch vụ thiết kế dụng cụ và thiết bị viễn thông; phát triển các chương trình xử lý dữ liệu; thiết kế các bộ phận quang học; thiết kế và phát triển hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, hệ thống và mạng máy tính; dịch vụ lập trình, cài đặt, sửa chữa và bảo trì phần mềm; thiết kế kỹ thuật và quy hoạch mạng lưới viễn thông; khắc phục sự cố có bản chất là chẩn đoán các sự cố/vấn đề về phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606163**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54598/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-39818

(220) 06/09/2023

(181) 06/09/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

DYDX

(731) DYDX FOUNDATION (SWISS FOUNDATION) (CH)
C/o Sielva Management AG, Gubelstrasse 11, 6300 Zug, Switzerland

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 16: Giấy dính.

Nhóm 36: Cung cấp các khoản tài trợ cho dự án trong lĩnh vực điện toán phân tán, tài chính phi tập trung và công nghệ blockchain.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tiến hành hội thảo, hội nghị và hội thảo nhỏ (workshop) trong lĩnh vực nền tảng điện toán phân toán và phân phối tài liệu đào tạo liên quan đến chúng; dịch vụ giáo dục, cụ thể là, tiến hành hội thảo, hội nghị và hội thảo nhỏ trong lĩnh vực công nghệ blockchain và phân phối tài liệu đào tạo liên quan đến chúng; cung

cấp các khóa học giáo dục trong lĩnh vực nền tảng điện toán phân tán và công nghệ blockchain qua video trực tuyến, không thể tải về, và phân phối tài liệu đào tạo liên quan đến chúng.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển, vận hành và triển khai phần mềm cho nền tảng điện toán phân tán; thiết kế, phát triển, vận hành và triển khai phần mềm blockchain; phát triển phần mềm theo yêu cầu trong lĩnh vực nền tảng điện toán phân tán cho người khác; phát triển phần mềm theo yêu cầu trong lĩnh vực phần mềm blockchain cho người khác; nghiên cứu và triển khai phần mềm máy vi tính; tư vấn phát triển phần mềm và sản phẩm trong lĩnh vực nền tảng điện toán phân tán; tư vấn phát triển phần mềm và sản phẩm trong lĩnh vực phần mềm blockchain; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải về dùng để giao dịch trên sàn giao dịch tập trung sử dụng tiền ảo, tiền kích hoạt bởi blockchain và tài sản có liên quan; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải về cho phép việc bỏ phiếu ủng hộ quản trị mạng lưới của mạng blockchain hoặc tổ chức tự trị phi tập trung (decentralized autonomous organization); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải về dùng để truy cập sàn giao dịch phi tập trung, ví phi tập trung hoặc bể thanh khoản để tạo điều kiện cho việc mua, bán, theo dõi và quản lý tiền kỹ thuật số, tiền mã hóa, tiền ảo và tiền mã thông báo, và các loại tài sản phái sinh từ chúng; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải về dùng để tạo lập, quản lý và tương tác với hợp đồng thông minh; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm và công cụ trực tuyến không thể tải về dùng để xây dựng, thiết lập và tham gia vào các tổ chức tự trị phi tập trung (daos).

---

(111) **4-0606164**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54599/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-36131

(220) 15/08/2023

(181) 15/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

GOLMARIN

(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Kem y tế dùng để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606165**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54600/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-26081

(220) 11/06/2024

(181) 11/06/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BÁCH SHAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống đóng chai; nước ngọt; bia; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, rau cỏ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện) bán mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0606166**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54601/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-37709

(220) 12/08/2024

(181) 12/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

N'RONA

(731) VÕ VĂN TÂM (VN)
210/TK, Thạch Khương, Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi .

---

(111) **4-0606167**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54602/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-10675

(220) 24/03/2023

(181) 24/03/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

Mận An Phước

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY ĂN TRÁI ĐỒNG NAI VACDONA (VN)
Quốc lộ 51, tổ 12, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; trái cây tươi; cây giống; quả tươi.

---

(111) **4-0606168**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54603/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-44042

(220) 11/08/2023

(641) 4-2023-35562

(181) 11/08/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAORI BEAUTY

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH L'KAORI VIỆT NAM (VN)
Số 7, tổ 7A, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606169**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54604/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-05110

(220) 14/02/2025

(181) 14/02/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)

Nipha

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) DƯƠNG NGỌC PHÁP (VN)
Xóm Bản Séng, thị trấn Nước Hai, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, cacao; bánh mì, bánh ngọt; kem ăn lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, quán trà sữa.

---

(111) **4-0606170**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54605/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-37694
(181) 23/08/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 23/08/2023

MAGdrain

(731) HANGZHOU WANKANG HOME BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1403-2, Building 1, Xingqi Building, No. 1916 Jiangling Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; phễu thoát sàn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0606171**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54606/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-34698
(181) 10/09/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 10/09/2021

ERANGE | EV

(731) SAILUN GROUP CO.,LTD. (CN)
No.588, Maoshan Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; gai chống trượt cho lốp; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; lốp máy bay.

---

(111) **4-0606172**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54607/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-55772
(181) 29/12/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 29/12/2022

Dinhchi café

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
175 đường Lê Lai, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê hòa tan; cà phê bột; cà phê chưa rang; cà phê hạt đã rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0606173**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54608/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47739

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lunaram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606174**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54609/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47738

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Lupyram

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc,

xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606175**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54610/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47611

(220) 04/10/2024

(181) 04/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ karaoke; trưng bày các tác phẩm nghệ thuật trong nhà và ngoài trời (cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí); cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu và trưng bày); tổ chức vui chơi giải trí; trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Spa; thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(111) **4-0606176**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54611/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39209

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0606177**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54612/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39207

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.15; 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15

(591) Trắng, hồng phấn, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0606178**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54613/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39111
(220) 20/08/2024
(181) 20/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG (VN)
48/2 Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng); sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(111) **4-0606179**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54614/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39002
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

ToprazonXtra

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0606180**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54615/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39001
(220) 19/08/2024
(181) 19/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

Trust Gold

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0606181**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54637/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39000

(220) 19/08/2024

(181) 19/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MEFADON

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0606182**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54638/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39696

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VSIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606183**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54639/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39695

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CHEMFOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606184**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54640/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39694

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Biển Kim Cương

(731) CÔNG TY TNHH BIỂN KIM CƯƠNG (VN)
232 đường Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0606185**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54641/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39693

(220) 22/08/2024

(181) 22/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.19; 2.9.22; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2

(591) Đen, trắng, ghi, xám, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ A&N (VN)
Số 6 ngõ 3, phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606186**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54642/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39328

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ANINO

(531) 25.1.6; 26.1.1

(731) TRỊNH QUỐC ĐOÀN (VN)
Nhà 2c ngõ 143 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (dây nịt) [trang phục], đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0606187**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54643/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39288

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Redmonkey

(731) NGUYỄN CHU HUY (VN)
Tổ 32, cụm 4, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; tròng kính.

---

(111) **4-0606188**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54644/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39287

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Basix

(731) NGUYỄN CHU HUY (VN)
Tổ 32, cụm 4, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; tròng kính.

---

(111) **4-0606189**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54645/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39283

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVIWIN

(531) 24.15.7; 25.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) ĐỖ THỊ NGÂN (VN)
P123 C1 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh (mua bán): quần áo, giày dép thể thao.

---

(111) **4-0606190**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54646/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-39213

(220) 20/08/2024

(181) 20/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

INCIGOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(111) **4-0606191**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54647/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49425

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VINAHANKOOK

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VINAHANKOOK (VN)
Tổ dân phố số 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bơm tiêm sử dụng một lần; kim cho mục đích y tế; ống thông cho mục đích y tế; ống dẫn lưu cho mục đích y tế; ống tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: bơm tiêm sử dụng một lần, kim cho mục đích y tế, ống thông cho mục đích y tế, ống dẫn lưu cho mục đích y tế, ống tiêm dưới da, dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606192**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54648/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49363

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 5.5.20; 13.1.6; 15.9.10; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, vàng, xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, đỏ nhạt, cam, cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, tím, tím nhạt, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUY HIỀN (VN)
Số 29A, ngõ 243 phố Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn led; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); bóng đèn thông minh; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn led, dây điện, ổ cắm điện, công tắc điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn, đèn led, đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), bóng đèn thông minh,

thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(111) **4-0606193**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54649/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49327

(220) 15/10/2024

(181) 15/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh da trời.

(731) TRẦN BÁ TIẾN (VN)
Xóm Yên Duệ, xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; chất kết dính cho sơn; sơn lót; sơn phủ; véc ni.

---

(111) **4-0606194**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54650/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49105

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15; 9.7.1

(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, đen, xám, trắng.

(731) VPĐD TỔ CHỨC SAVE THE CHILDREN INTERNATIONAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà VIETBANK, số 70-72 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải xuống); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm đọc sách điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng trong lĩnh vực giáo dục; sách điện tử; đĩa CD.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản sách; xuất bản sách điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến liên quan đến giáo dục, giảng dạy; cung cấp ứng dụng trực tuyến hỗ trợ cho giáo dục; thiết kế phần mềm/ứng dụng dùng cho điện thoại, máy tính.

---

(111) **4-0606195**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54651/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49104

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.24; 4.5.15; 9.7.1; 25.12.1; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, đen, xám, trắng.

(731) VPĐD TỔ CHỨC SAVE THE CHILDREN INTERNATIONAL (VN)
Tầng 9, tòa nhà VIETBANK, số 70-72 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải xuống); xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); phần mềm đọc sách điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng trong lĩnh vực giáo dục; sách điện tử; đĩa CD.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giảng dạy; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ xuất bản sách; xuất bản sách điện tử trực tuyến.

Nhóm 42: Cung cấp website trực tuyến liên quan đến giáo dục, giảng dạy; cung cấp ứng dụng trực tuyến hỗ trợ cho giáo dục; thiết kế phần mềm/ứng dụng dùng cho điện thoại, máy tính.

---

(111) **4-0606196**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54652/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49102

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

LOTUS FRIEND

(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ que; bánh mỳ; bánh bích quy; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; bánh xốp; bánh kẹo; bánh quy; bỏng ngô.

---

(111) **4-0606197**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54653/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49101

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) SRINANAPORN MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 325/6-9 Lanluang Road, Mahanak Square, Dusit, Bangkok 10300, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ que; bánh mỳ; bánh bích quy; bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chủ yếu là gạo; bánh xốp; bánh kẹo; bánh quy; bỏng ngô.

---

(111) **4-0606198**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54654/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49066

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.14; 5.3.13; 26.3.2; 26.4.3; 26.15.7; 26.15.15

(591) Xám đen, vàng đất, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC THIỆN (VN)
Đường số 6, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm bằng gỗ, cụ thể: bàn ghế, tủ kệ, giường.

---

(111) **4-0606199**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54655/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49712

(220) 17/10/2024

(181) 17/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 24.15.7

(591) Xanh, trắng

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG HÙNG SÁNG (VN)
422A, ấp 2, xã Tân Trạch, huyện Cần Được, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Bàn inox [đồ đạc]; ghế inox [đồ đạc]; kệ inox [đồ đạc]; giá bằng inox [đồ đạc]; kệ bằng thép dùng cho gia đình [đồ đạc].

---

(111) **4-0606200**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54656/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49581

(220) 16/10/2024

(181) 16/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 2.9.1

(731) LUK FOOK HOLDINGS COMPANY LIMITED (CN)
Floor 15, 20, 25 & 27, Metropole Square, No.2 On Yiu Street, Shatin, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; trâm cài [đồ kim hoàn]; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ chạy điện; đồng tiền xu; đồ trang sức cho y phục (kim cương); khuy măng sét; kim cương; hoa tai; vàng thỏi; sợi dây bằng vàng [đồ kim hoàn]; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; vàng nhân tạo; đồ trang sức bằng ngà voi; đồ kim hoàn; hộp đựng trang sức (hộp tráp nhỏ đựng tư trang); hộp đựng trang sức bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; vòng đeo chìa khóa (đồ trang trí hoặc đồ trang sức); huy chương [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; ghim cài để trang sức; đồ trang trí (mũ) bằng kim loại quý; đồ trang trí [đồ kim hoàn]; palađi [kim loại quý]; ngọc trai [đồ kim hoàn]; ghim cài [đồ kim hoàn]; platin (bạch kim) [kim loại]; kim loại quý và các hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại này, không được xếp vào các khác; đá quý; nhẫn [đồ kim hoàn]; đá bán quý; đồ trang trí bằng bạc; sợi dây bằng bạc [đồ kim hoàn]; bạc dạng thô hoặc bán thành phẩm; tượng bằng kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; kẹp cài ca vát; ghim cài ca vát; vỏ đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; quản lý (dịch vụ cố vấn kinh doanh); nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quan hệ công chúng; quảng bá; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm bằng kim loại quý, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, thỏi vàng, bút, vòng đeo tay, trâm cài, dây chuyền, đồng hồ bấm giây, kim cương, hoa tai, vòng đeo chìa khóa, huy chương, vòng cổ, ghim cài, ghim cài cà vạt, nhẫn, đồng hồ bỏ túi và đồng hồ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo sản phẩm/dịch vụ mang tính thương mại hóa thông qua phương tiện truyền hình.

(111) **4-0606201**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54657/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34396

(220) 24/07/2024

(181) 24/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.3; 26.15.15

(591) Đen, vàng.

(731) SANDFIL INTERNATIONAL (M) SDN BHD (MY)
9C, Jalan PJS 1/27, Taman Petaling Utama, 58200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(111) **4-0606202**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54658/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60179

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

NOMOPET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606203**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54659/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60210

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 8B, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; hạt trân châu (được làm từ bột ngũ cốc).

---

(111) **4-0606204**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54660/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59792

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.11; 4.3.3; 4.3.19; 26.11.3

(731) HOÀNG NGHĨA NGHĨA (VN)
03 Hàng Cá, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu cocktail, rượu hỗn hợp; rượu mùi; đồ uống có cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn, đồ uống hoa quả có cồn, cocktail pha sẵn đóng hộp, mocktails pha sẵn đóng hộp, nước hoa quả đóng hộp.

---

(111) **4-0606205**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54661/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59774

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 332, phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa thép các loại; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm; tôn mạ nhôm kẽm; tôn tấm; tôn cuộn; thép ống hình hộp; thép hình A, U, V, C, I, H.

---

(111) **4-0606206**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54662/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60278

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ÁNH DƯƠNG (VN)
40/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0606207**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54663/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60276

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 3.7.17; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DORY RICH (VN)
Phòng 1701A và phòng 1706, tầng 17, tòa nhà Mapletree Business Center, 1060 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ngọt; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phối bán buôn thực phẩm và đồ uống; mua bán các sản phẩm gồm: nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước sinh tố, nước ngọt; marketing; phát triển và thực hiện các chiến lược tiếp thị; phân phát hàng mẫu; dịch vụ hỗ trợ thương mại: tư vấn nhân sự, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ logistics bao gồm lưu kho, vận tải và giao hàng; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải đường biển.

---

(111) **4-0606208**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54664/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60266

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mắt; kính thực tế ảo tăng cường; tai nghe thực tế tăng cường; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi thích hợp cho máy tính; ốp chuyên dụng cho điện thoại di động; hộp đựng phù hợp cho máy tính; hộp đựng và vỏ cho điện thoại di động; hộp đựng và vỏ cho các thiết bị điện tử; bao đựng kính đeo mắt cho trẻ em; bao đựng cho kính mắt và kính râm; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; dây đeo giữ kính và kính râm; túi máy tính; dây giữ kính mắt và kính râm; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc cho máy nghe nhạc cầm tay; nam châm trang trí; nút tai; tai nghe; phần mềm thương mại điện tử; kính đeo mắt dùng khi tập luyện thể thao; cầu gọng kẹp của

kính; kính mắt; túi đựng kính; kính mắt thời trang; kính bảo hộ dùng cho thể thao; tai nghe; tai nghe có gắn micro; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; loa; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; loa cầm tay; kính thông minh; kính râm; kính râm cho động vật; tai nghe thực tế ảo; kính thực tế ảo; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động.

---

(111) **4-0606209**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54665/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60265

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GUSTO SPACE
F&B ARCHITECTURE

(531) 7.3.1; 26.4.2; 26.4.5

(731) 1. PHAN THANH VŨ (VN)
Tổ 70, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
45/21 Lê Cơ, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(111) **4-0606210**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54666/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59891

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

unicharm

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cho tã lót, tã quần cho em bé, tã dùng một lần làm bằng giấy hoặc xenlulozo cho trẻ em, tã giấy hoặc tã làm bằng xenlulozo dạng quần cho trẻ em, khăn lau cho trẻ em, quần tập đi cho trẻ em (giúp trẻ làm quen với việc đi vệ sinh), khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, miếng đệm lót ngực dùng cho người đang cho con bú, băng vệ sinh, băng vệ sinh dạng lót quần (vệ sinh), băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, quần lót nguyệt san, quần lót nguyệt san bằng vải dùng nhiều lần, miếng lót vệ sinh dùng cho phụ nữ mang thai, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ mang thai, mặt nạ làm đẹp, miếng bông (bông tròn, bông dẹt) dùng cho mục đích làm đẹp, gói gồm nhiều miếng đắp mặt dùng để làm đẹp, khăn mặt làm từ vải không dệt, tã cho người không tự chủ được, tã cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo, tã quần cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo, miếng lót vệ sinh cho người không tự chủ được, lớp lót vệ sinh cho người không tự chủ được, tã cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, tã cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo dùng trong bệnh viện, tã quần

cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo dùng trong bệnh viện, miếng lót vệ sinh cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, lớp lót vệ sinh cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, tấm thấm hút dùng một lần cho người không tự chủ được, tấm lót cho người không tự chủ được, tấm lót giường cho người không tự chủ được, khăn ướt, khăn ướt (dạng tấm) làm từ giấy, khăn giấy dùng để làm sạch, khăn lau bằng giấy, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang, khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, khẩu trang y tế, tã lót cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, tấm lót cho thú cưng, tấm xử lý (bao gói) chất thải cho thú cưng, chế phẩm khử mùi cho hộp vệ sinh của thú cưng, khay vệ sinh cho thú cưng, hộp vệ sinh cho thú cưng, tấm lót, hộp vệ sinh cho thú cưng, cát vệ sinh cho động vật, cát cho nhà vệ sinh thú cưng, cát vệ sinh có hương thơm cho thú cưng, giấy nhám vệ sinh cho thú cưng, cát vệ sinh cho mèo, dụng cụ làm sạch cầm tay dùng trong gia đình, tấm thay thế cho dụng cụ lau sàn dùng trong gia đình, khăn lau bếp, vật liệu đóng gói thực phẩm; dịch vụ xử lý dữ liệu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về các vấn đề chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng token không thể thay thế [nfts]; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trang trí các quầy kính cửa hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê không gian quảng cáo; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến qua truyền hình; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ lập hồ sơ người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng token không thể thay thế [nfts]; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tóm lược tin tức.

(111) **4-0606211**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54667/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59881

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.18

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TAM PHÚC ĐẠT (VN)
Khu phố Chợ, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 28: Bóng pickleball (dùng cho thể thao).

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(111) **4-0606212**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54668/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59842

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12

(731) DENG CHONG (CN)
Rm 202, Unit 2, Bldg 11, Shentieruicheng, 509 Keyu Rd, Fenghuang St, Guangming Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(111) **4-0606213**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54669/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59806

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 20.5.7; 26.11.13

(731) SHENZHEN HUANUO AV TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1601-H011, Yousuowei Bldg, No.2000 Jiaxian Rd, Gangtou Comm, Bantian St, Longgang Dist Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giát giường; ghế trường kỷ; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; bàn; xe đẩy tay [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; bàn nhỏ dùng theo sự kiện.

---

(111) **4-0606214**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54670/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59805

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

dreamsmith

(531) 1.1.2; 1.1.10

(731) BESTERGO INC. (US)
9501 Louisiana Ave Suite 200 Brooklyn Park, MINNESOTA UNITED STATES 55445

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giát giường; ghế trường kỷ; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; bàn; ghế [ngồi]; tấm chia dùng cho ngăn kéo; khay để bàn phím máy tính; giá; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(111) **4-0606215**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54671/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59802

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Herbmedotcin

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(731) GIANT BIO TECHNOLOGY INC. (TW)
11 F.-7, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221432, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật thủy sinh; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm vỗ béo dùng làm thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo dùng làm thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; bột ngô làm thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; rong biển sử dụng làm thức ăn cho gia súc; cám trộn làm thức ăn cho động vật; cám tăng trọng vật nuôi; chế phẩm để vỗ béo động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(111) **4-0606216**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54672/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59800

(220) 11/12/2024

(181) 11/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 15.7.2

(731) RAZOR USA LLC (US)
12723 E. 166th Street, Cerritos, California 90703, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe scutơ (xe cộ); xe scutơ chạy bằng điện (xe cộ); xe tay ga; xe scutơ có động cơ và không động cơ dùng làm phương tiện di chuyển cá nhân; xe cộ chạy bằng điện; xe cộ có động cơ và không động cơ; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe mô tô hạng nhẹ và xe máy có bàn đạp, có một động cơ chạy bằng xăng; xe scutơ có bàn đạp (xe cộ); xe đua mini go-kart; mô tô địa hình bốn bánh; phương tiện giao thông đường bộ; mô tô địa hình hai bánh; xe máy; phương tiện cơ giới hóa tích hợp garage [xe dã ngoại thể thao đa dụng]; xe cơ giới bốn bánh; tay nắm tay lái cho xe scutơ; xe buggy chạy trên cồn cát; chân chống cho xe scutơ; xe cơ gới ba bánh; bánh xe cộ.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ bảo vệ bụng dùng trong thể thao; miếng đệm kéo cho ván trượt; thiết bị chơi trò chơi ngoài trời; trò chơi yo-yo; cây cà kheo (cho mục đích giải trí); xe cộ đồ chơi; giày trượt patanh; giày trượt có bánh xe; xe đạp đồ chơi; xe hay chân [đồ chơi]; ván trượt ngón tay; xe đồ chơi có thể ngồi lên; đồ chơi có thể ngồi lên; xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; xe đẩy có bánh xe [đồ chơi]; thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để đẩy; ván trượt; ván trượt có mặt cong; ván trượt có bánh xe; xe máy đồ chơi; xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi]; mô hình xe cộ (đồ chơi) và các phụ kiện kèm theo; vật dụng bảo vệ khuỷu tay dùng cho vận động viên; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng cho vận động viên; giá đỡ và chân để được thiết kế chuyên dụng để giữ xe hay chân đồ chơi; giá đỡ chuyên dụng cho đồ chơi có thể ngồi lên; dụng cụ bảo vệ cổ tay dùng cho vận động viên; khối tạo dốc và cầu trượt dành cho ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hẩy chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; bánh xe dùng cho đồ chơi, ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hẩy chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], giày trượt patanh, giày trượt có bánh xe, xe đạp đồ chơi, xe đẩy có bánh xe [đồ chơi], thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để đẩy, xe máy đồ chơi, xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi], mô hình xe cộ (đồ chơi); túi chuyên dụng để đựng đồ chơi, ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hay chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], giày trượt patanh, giày trượt có bánh xe, xe đạp đồ chơi, xe đẩy có bánh xe [đồ chơi], thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để đẩy, xe máy đồ chơi, xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi], mô hình xe cộ (đồ chơi).

(111) **4-0606217**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54673/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-07809
(220) 10/03/2022
(181) 10/03/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

Tiara

(731) MELROSE CO., LTD. (JP)
18-1, Aobadai 2-chome, Meguro-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; cạp (dải vải tạo thành chỗ co lưng của quần áo, nhất là ở đầu quần hay váy); thắt lưng cho trang phục; đồ đi ở chân (trừ đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao); trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao; quần áo thể thao.

---

(111) **4-0606218**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54674/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-02158
(220) 26/01/2015
(181) 26/01/2035
(450) 27/04/2026 457
(540)

Saigonvodka

(731) CÔNG TY TNHH PHONG SƠN (VN)
60 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, bia, nước giải khát, đồ uống không cồn, nước khoáng.

---

(111) **4-0606219**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54675/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-51132
(220) 22/12/2021
(181) 22/12/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

OMUSUBI

(731) HYAKUNOUSHA INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 1, 20/F., Goodman Global Gateway, 168 Yeung Uk Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; và cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hột; và bột cọ sagu; bột mì; và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bột nhồi (bột nhão); và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được;

đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh; cơm nắm; món sushi của Nhật Bản; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy gạo; gạo để làm thực phẩm; gạo có hương vị; bột gạo; cơm chiên (cơm rang); thực phẩm làm từ gạo; gạo đã được chế biến đông lạnh; gạo tự nhiên (đã chế biến) dùng làm thực phẩm cho người; thức ăn đã được chế biến chứa gạo là chủ yếu; món ăn từ gạo đã được chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gạo lứt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; quán cà phê; và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn nhỏ (quán rượu nhỏ); dịch vụ quầy rượu; và dịch vụ nhà hàng ăn uống ở trong nhà, ngoài trời và ở khu vực công cộng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tiệm bánh; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ thực phẩm, đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán ăn tự phục vụ; tất cả đều thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0606220**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54676/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-49206

(220) 10/12/2021

(181) 10/12/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.4; 26.11.8; 26.13.25

(731) LSC ECOSYSTEM CORPORATION (TW)
2F., No. 84, Sec. 1, Chongxin Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải được (cho thuê phần mềm máy tính); xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ chứng nhận mạng cho sản phẩm phần mềm hoặc phần cứng; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết kế trang web [dịch vụ công nghệ thông tin]; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]/nền tảng như là dịch vụ [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn các dự án kỹ thuật (kỹ thuật); tư vấn kỹ thuật điện; tư vấn công nghệ kỹ thuật điện; quy hoạch và thiết kế kỹ thuật hệ thống điều khiển tự động cho xe cộ; nghiên cứu về cơ khí; tư vấn kỹ thuật cơ khí; nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; thiết kế hình thức/hình dáng sản phẩm; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); tư vấn kỹ thuật cho quy trình sản xuất xe điện, máy điện hoặc bộ điều khiển; tư vấn hệ thống sản xuất (tư vấn công nghệ và kỹ thuật); tư vấn kỹ thuật điện tử; nghiên cứu và phát triển module phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606221**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54677/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-41444
(220) 18/10/2019
(181) 18/10/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.14; 3.9.24
(731) NGUYỄN HỮU TÀI (VN)
Số 163A, ấp Tiên Tây Thượng, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối xuất nhập khẩu túi xách, ví, ba lô, cặp, túi đeo, ví cầm tay, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0606222**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54678/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-35773
(220) 16/10/2018
(181) 16/10/2028
(450) 27/04/2026 457
(540)

ROSEWOOD RESIDENCE

(731) NEW WORLD HOTEL MANAGEMENT (BVI) LIMITED (CN)
New World Tower 1, 36th Floor, No. 18 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tài sản và bất động sản; dịch vụ bất động sản, cụ thể là cho thuê, cho thuê ngắn hạn, và quản lý bất động sản nhà nghỉ, chung cư, biệt thự và khu nghỉ dưỡng, và quản lý tài sản chung cư; quản lý bất động sản khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

---

(111) **4-0606223**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54679/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2019-50739
(220) 12/12/2019
(181) 12/12/2029
(450) 27/04/2026 457
(540)

翡翠
CRYSTAL JADE
HONG KONG KITCHEN
港式小廚

(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.4.18
(731) CRYSTAL JADE CULINARY CONCEPTS HOLDING PTE. LTD. (SG)
151 Lorong Chuan, #04-02 Lobby B New Tech Park, Singapore 556741, Singapore
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; căn tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu cốc-tai; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quầy ăn uống trong tòa nhà hoặc trường học (tự phục vụ); quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán bánh ngọt; dịch vụ chuẩn bị bữa ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0606224**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54680/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-29389

(220) 24/07/2020

(181) 24/07/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ nâu.

(731) VÕ THANH THẢO (VN)
Số 525/28/4 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0606225**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54681/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40787

(220) 26/10/2021

(181) 26/10/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

Soul Lait

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6 tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 29: Sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

---

(111) **4-0606226**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54682/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-40784
(220) 26/10/2021
(181) 26/10/2031
(450) 27/04/2026 457
(540)

Soul Milk

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6 tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0606227**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54683/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2016-12879
(220) 09/05/2016
(181) 09/05/2026
(450) 27/04/2026 457
(540)

NOBEL

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.11.9
(731) SWITZERLAND NOBEL INT'L (H.K.) LIMITED (CN)
12/F, Block E, Des Voeux Bldg, 25 Des Voeux Road West, Hongkong
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; kính mắt thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động có thể mang được trên người; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; hộp đựng điện thoại thông minh; gậy hỗ trợ tự chụp ảnh (gậy cầm tay để hỗ trợ chụp ảnh); áo gilê bảo hiểm phản quang; mũ bảo vệ đầu cho thể thao; thiết bị sạc dùng cho thuốc lá điện tử; vòng đeo tay đã được kết nối (thiết bị đo lường).

---

(111) **4-0606228**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54684/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-08587
(220) 16/03/2022
(181) 16/03/2032
(300) UK00003761111 02/03/2022 GB
(450) 27/04/2026 457
(540)

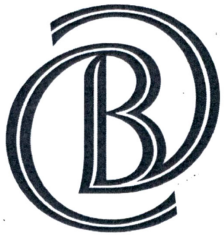

(531) 1.15.23; 24.17.17; 26.1.18
(731) TBVSC, L.L.C. (US)
35 Mason Street, Greenwich, Connecticut, 06830, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ tính hoặc thẻ được mã hóa, thẻ nhận dạng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chương trình ưu đãi, thẻ thành viên, thẻ chương trình thưởng, thẻ phần thưởng, thẻ giảm giá; phần mềm liên quan đến tổ chức và giám sát các chương trình ưu đãi bán hàng và khuyến mại, chương trình thành viên, chương trình thưởng, chương trình tri ân, chương trình giảm giá và các dịch vụ khuyến mại; các ứng dụng đa phương tiện tương tác và các chương trình máy tính để sử dụng liên quan đến các chương trình khách hàng thành viên, bao gồm các chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình ưu đãi, chương trình thưởng, thẻ thưởng và thẻ giảm giá; ảnh có thể tải xuống; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; phần mềm và tai nghe thực tế ảo để cung cấp cho cửa hàng trực tuyến, nơi cung cấp trải nghiệm thực tế ảo như đang ở trong một cửa hàng; tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng; ứng dụng phần mềm; ứng dụng tải về được; phần mềm ứng dụng di động; ứng dụng phần mềm máy tính, tải về được; phần mềm ứng dụng cho các thiết bị di động, điện thoại thông minh, điện thoại di động và thiết bị không dây; ứng dụng điện thoại thông minh tải về được (phần mềm); trò chơi máy tính tải về được.

Nhóm 16: Ấn phẩm; sách; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in; Catalô; tờ rơi; danh thiếp; và cuốn sách nhỏ; lịch; thiếp chúc mừng; bưu thiếp; túi, phong bì và bao, bằng giấy hoặc chất dẻo, để đóng gói; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bản tin; sổ tay; Biểu thời gian in sẵn; ảnh chụp; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị máy móc); vật kỷ niệm làm bằng giấy hoặc bìa, biểu đồ lưu niệm, vật lưu niệm làm bằng giấy hoặc thẻ.

Nhóm 25: Quần áo, giày, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em, trò chơi, đồ chơi và đồ chơi mới lạ (novelties).

Nhóm 35: Dịch vụ điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh, quản trị kinh doanh và quảng bá khu ở dân cư, cơ sở thương mại, văn phòng và các đơn vị bán lẻ và giải trí; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, các cửa hàng bán lẻ, nhà hàng, quán bar, khu giải trí, thư giãn, thể thao, sức khỏe, sắc đẹp và khách sạn (giải trí và đồ ăn thức uống), để khách hàng thuận tiện xem và mua sắm hàng hóa/ dịch vụ và sử dụng các dịch vụ đó; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, các điểm bán lẻ, khu giải trí, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp, thư giãn, nhà hàng và quán bar, để khách hàng thuận tiện xem và mua sắm hàng hóa/ dịch vụ, mua và sử dụng các dịch vụ đó tại trung tâm thương mại hoặc khu mua sắm; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, các điểm bán lẻ liên quan đến một hoặc nhiều loại hàng hóa, cụ thể là, các sản phẩm làm đẹp (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm và thiết bị cho sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là thuốc chữa bệnh cho người, thiết bị tập thể dục và thực phẩm bổ sung), thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp gia đình, thiết bị điện sử dụng liên quan đến giặt là gia đình, đồ nội thất gia dụng, đồ dùng gia dụng, đồ đựng gia dụng, đồ vải lanh gia dụng, đồ gia dụng (cụ thể là đồ nội thất, đồ dùng, đồ nội thất mềm như bộ đồ giường, khăn tắm, đệm, chăn và đồ vật trang trí dùng trong gia đình), nhà cho thú cưng, đệm cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, đĩa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, sản phẩm chăm sóc xe hơi, máy móc sử dụng trong gia đình, dụng cụ cầm tay, dụng cụ và phụ kiện làm vườn, vật dụng quang học, máy ảnh, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bao gồm đồ điện gia dụng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sách, vật dụng của nghệ sĩ, đĩa CD, DVD, hành lý, túi đựng đa năng, vali, hòm, túi vải thô, hộp đính kèm, cặp, túi xách, ví, ví tiền, túi đeo vai, túi xách tay, bộ đồ du lịch (đồ da), bộ điều hợp để mang đi du lịch cho phích cắm điện, máy sấy tóc du lịch, túi may, giá mang hành lý, đồ nội thất, hộp đựng và đồ dùng gia đình, đồ dùng gia dụng, hàng

dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, thiết bị thể thao, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm thuốc lá, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện tại trung tâm thương mại hoặc trung tâm mua sắm; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, các điểm bán lẻ liên quan đến một hoặc nhiều loại hình dịch vụ sau, cụ thể là, các dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp, thư giãn, mua sắm cá nhân, tài xế riêng, nhà hàng và quầy bar, giúp khách hàng có thể xem và mua các dịch vụ đó một cách thuận tiện và tận dụng các tiện ích đó trong một trung tâm mua sắm hoặc trung tâm thương mại; dịch vụ tập hợp thông qua mạng Internet vì lợi ích của người khác, các loại hàng hóa, cụ thể là, các sản phẩm làm đẹp (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm và thiết bị cho sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là thuốc chữa bệnh cho người, thiết bị tập thể dục và thực phẩm bổ sung), thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp gia đình, thiết bị điện sử dụng liên quan đến giặt là gia đình, đồ nội thất gia dụng, đồ dùng gia dụng, đồ đựng gia dụng, đồ vải lanh gia dụng, đồ gia dụng (cụ thể là đồ nội thất, đồ dùng, đồ nội thất mềm như bộ đồ giường, khăn tắm, đệm, chăn và đồ vật trang trí dùng trong gia đình), nhà cho thú cưng, đệm cho thú cưng, sản phẩm làm đẹp và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), thức ăn cho thú cưng, đĩa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, sản phẩm chăm sóc xe hơi, máy móc sử dụng trong gia đình, dụng cụ cầm tay, dụng cụ và phụ kiện làm vườn, vật dụng quang học, máy ảnh, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bao gồm đồ điện gia dụng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sách, vật dụng của nghệ sĩ, đĩa CD, DVD, hành lý, túi đựng đa năng, vali, hòm, túi vải thô, hộp đính kèm, cặp, túi xách, ví, ví tiền, túi đeo vai, túi xách tay, bộ đồ du lịch (đồ da), bộ điều hợp để mang đi du lịch cho phích cắm điện, máy sấy tóc du lịch, túi may, giá mang hành lý, đồ nội thất, hộp đựng và đồ dùng gia đình, đồ dùng gia dụng, hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, thiết bị thể thao, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm thuốc lá, thông qua một trung tâm mua sắm ảo, cho phép khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ tập hợp vì lợi ích của người khác, thông qua Internet, đa dạng các loại dịch vụ, cụ thể là nhiều loại hình giải trí, dịch vụ sức khỏe và sắc đẹp, thư giãn, mua sắm cá nhân, tài xế, nhà hàng và quán bar, cho phép khách hàng xem và mua sắm dịch vụ một cách thuận tiện bằng phương tiện viễn thông; vận hành và quản lý các đơn vị bán lẻ và giải trí, khu phức hợp bán lẻ và giải trí, trung tâm thương mại, phố mua sắm, trung tâm mua sắm và công viên bán lẻ; dịch vụ tập hợp vì lợi ích của người khác các loại hàng hóa, cụ thể là, các sản phẩm làm đẹp (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm và thiết bị cho sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là thuốc chữa bệnh cho người, thiết bị tập thể dục và thực phẩm bổ sung), thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp gia đình, thiết bị điện sử dụng liên quan đến giặt là gia đình, đồ nội thất gia dụng, đồ dùng gia dụng, đồ đựng gia dụng, đồ vải lanh gia dụng, đồ gia dụng (cụ thể là đồ nội thất, đồ dùng, đồ nội thất mềm như bộ đồ giường, khăn tắm, đệm, chăn và đồ vật trang trí dùng trong gia đình), nhà cho thú cưng, đệm cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, đĩa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, sản phẩm chăm sóc xe hơi, máy móc sử dụng trong gia đình, dụng cụ cầm tay, dụng cụ và phụ kiện làm vườn, vật dụng quang học, máy ảnh, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bao gồm đồ điện gia dụng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sách, vật dụng của nghệ sĩ, đĩa CD, DVD, hành lý, túi đựng đa năng, vali, hòm, túi vải thô, hộp đính kèm, cặp, túi xách, ví, ví tiền, túi đeo vai, túi xách tay, bộ đồ du lịch (đồ da), bộ điều hợp để mang đi du lịch cho phích cắm điện, máy sấy tóc du lịch, túi may, giá mang hành lý, đồ nội thất, hộp đựng và đồ dùng gia đình, đồ dùng gia dụng, hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, thiết bị thể thao, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm thuốc lá, cho phép khách hàng

xem và mua sắm thuận tiện trong các cửa hàng bán lẻ nằm trong trung tâm thương mại hoặc trung tâm mua sắm; dịch vụ bán lẻ tại cửa hàng bách hóa liên quan tới các sản phẩm làm đẹp (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm và thiết bị cho sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là thuốc chữa bệnh cho người, thiết bị tập thể dục và thực phẩm bổ sung), thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp gia đình, thiết bị điện sử dụng liên quan đến giặt là gia đình, đồ nội thất gia dụng, đồ dùng gia dụng, đồ đựng gia dụng, đồ vải lanh gia dụng, đồ gia dụng (cụ thể là đồ nội thất, đồ dùng, đồ nội thất mềm như bộ đồ giường, khăn tắm, đệm, chăn và đồ vật trang trí dùng trong gia đình), nhà cho thú cưng, đệm cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, đĩa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, sản phẩm chăm sóc xe hơi, máy móc sử dụng trong gia đình, dụng cụ cầm tay, dụng cụ và phụ kiện làm vườn, vật dụng quang học, máy ảnh, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bao gồm đồ điện gia dụng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sách, vật dụng của nghệ sĩ, đĩa CD, DVD, hành lý, túi đựng đa năng, vali, hòm, túi vải thô, hộp đính kèm, cặp, túi xách, ví, ví tiền, túi đeo vai, túi xách tay, bộ đồ du lịch (đồ da), bộ điều hợp để mang đi du lịch cho phích cắm điện, máy sấy tóc du lịch, túi may, giá mang hành lý, đồ nội thất, hộp đựng và đồ dùng gia đình, đồ dùng gia dụng, hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, thiết bị thể thao, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm thuốc lá và dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng có kết nối với một hoặc nhiều loại hàng hóa nêu trên; dịch vụ bán lẻ điện tử được kết nối với kinh doanh các sản phẩm làm đẹp (cụ thể là phụ kiện để chải, mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc cơ thể), đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm và thiết bị cho sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (cụ thể là thuốc chữa bệnh cho người, thiết bị tập thể dục và thực phẩm bổ sung), thiết bị điện sử dụng trong nhà bếp gia đình, thiết bị điện sử dụng liên quan đến giặt là gia đình, đồ nội thất gia dụng, đồ dùng gia dụng, đồ đựng gia dụng, đồ vải lanh gia dụng, đồ gia dụng (cụ thể là đồ nội thất, đồ dùng, đồ nội thất mềm như bộ đồ giường, khăn tắm, đệm, chăn và đồ vật trang trí dùng trong gia đình), nhà cho thú cưng, đệm cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, đĩa cho thú cưng, đồ chơi cho thú cưng, sản phẩm chăm sóc xe hơi, máy móc sử dụng trong gia đình, dụng cụ cầm tay, dụng cụ và phụ kiện làm vườn, vật dụng quang học, máy ảnh, thiết bị điện và điện tử gia dụng, bao gồm đồ điện gia dụng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, nhạc cụ, văn phòng phẩm, ấn phẩm, sách, vật dụng của nghệ sĩ, đĩa CD, DVD, hành lý, túi đựng đa năng, vali, hòm, túi vải thô, hộp đính kèm, cặp, túi xách, ví, ví tiền, túi đeo vai, túi xách tay, bộ đồ du lịch (đồ da), bộ điều hợp để mang đi du lịch cho phích cắm điện, máy sấy tóc du lịch, túi may, giá mang hành lý, đồ nội thất, hộp đựng và đồ dùng gia đình, đồ dùng gia dụng, hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, thiết bị thể thao, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm thuốc lá; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh hoặc công nghiệp và tư vấn quản lý kinh doanh cho các trung tâm và khu phức hợp thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh; các dịch vụ tư vấn và kinh doanh liên quan đến việc khai thác hoặc quản lý các công ty thương mại hoặc công nghiệp, bao gồm cả các trung tâm và khu phức hợp mua sắm, cụ thể là cung cấp dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các thương hiệu chất lượng cao và cao cấp để cho phép họ phân phối một cách có kiểm soát và hiệu quả hàng tồn kho dư thừa từ bộ sưu tập mùa trước; dịch vụ hoạt hình quảng cáo, quảng bá và/hoặc thương mại; dịch vụ quảng cáo và quảng bá ở tất cả các loại hình và trên mọi chất liệu; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; hệ thống hóa dữ liệu vào cơ sở dữ liệu trung tâm; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] và quản lý hồ sơ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán lượng hàng tồn từ các bộ sưu tập của các mùa trước cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là quần áo, đồ thể thao, giày dép, đồ đi du lịch (đồ da), bộ điều hợp phích cắm điện để mang đi du lịch, máy sấy tóc du lịch, ví, túi xách tay, khăn quàng cổ, mũ, đồng hồ, kính râm, thắt lưng và ô, đệm, chăn, rèm, tấm chắn sáng, khăn trải gia dụng, rèm cửa, vòng rèm, vòng treo [rèm],

thảm, thanh lăn chạy rèm, khăn trải giữa bàn, khăn trải giữa thảm, vỏ chăn, ga trải giường, bộ đồ giường, gối, khăn tắm, khung tranh, nến, đèn bão, bộ khuếch tán bằng sậy, hộp đựng đồ trang sức, hộp đồng hồ, đồ lót phụ nữ, đồ kim hoàn; quảng bá các tòa nhà thương mại, bao gồm cả các trung tâm mua sắm; phân tích xu hướng thời trang và thị trường để đưa ra lời khuyên và tư vấn cho các thương hiệu bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ Marketing; dịch vụ Marketing trực tiếp; lên ý tưởng, sáng tạo, thiết kế, phát triển, thực hiện, vận hành, tổ chức, thúc đẩy và giám sát các chương trình thành viên, bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình ưu đãi, chương trình thưởng, thẻ thưởng và thẻ giảm giá; dịch vụ mạng lưới kinh doanh và mạng lưới chuyên gia; tiếp thị các dịch vụ bán lẻ của những người khác thông qua một trang mạng trực tuyến; quảng bá các sự kiện của người khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến được kết nối với việc bán quần áo, đồ thể thao, giày dép, va li và túi du lịch, ví, túi xách, thắt lưng, khăn quàng cổ, mũ, găng tay, kính râm, đồng hồ, ô dù, đồ nội thất, đồ chiếu sáng, trải sàn, đồ dùng nhà bếp và đồ nấu nướng, đồ lót và đồ trang sức, để khách hàng xem và mua những hàng hóa đó một cách thuận tiện; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại quần áo, đồ thể thao, giày, va li và túi du lịch, ví, túi xách, thắt lưng, khăn quàng cổ, mũ, găng tay, kính râm, đồng hồ, ô dù, đồ nội thất, đồ chiếu sáng, trải sàn, đồ dùng nhà bếp và đồ nấu nướng, đồ nội y và đồ trang sức, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện; các hoạt động tiếp thị và quảng bá liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý doanh nghiệp; đánh giá thống kê dữ liệu nghiên cứu thị trường; phân tích và báo cáo thống kê; hệ thống hóa thông tin thành cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đánh giá thương hiệu; định vị thương hiệu; dịch vụ chiến lược thương hiệu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy vi tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tiếp thị sự kiện; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ, buổi diễn nhằm mục đích khuyến mại, quảng cáo thương mại; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường; phổ biến tài liệu quảng cáo, tiếp thị và quảng bá; dịch vụ quảng cáo được cung cấp qua internet; quảng cáo trên báo chí phổ thông và chuyên ngành; sản xuất phim quảng cáo; tổng hợp các quảng cáo để sử dụng trên các trang web và trên internet; phân tích phản ứng với quảng cáo; quảng cáo qua thư trực tiếp; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác qua internet; các dịch vụ quảng bá và xúc tiến bán hàng; các dịch vụ tư vấn liên quan đến việc hình thành, tạo, thực hiện, vận hành, tổ chức, thúc đẩy và giám sát các chương trình hội viên, bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình ưu đãi, chương trình thưởng, thẻ thưởng và thẻ giảm giá; tổ chức, vận hành, thúc đẩy và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khách hàng thân thiết cho các mục đích thương mại, khuyến mại và / hoặc quảng cáo; thúc đẩy lợi ích của các vấn đề sức khỏe, cộng đồng và bền vững môi trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tích hợp các lĩnh vực công nghệ quy trình kinh doanh, tổ chức học, quản lý thay đổi và tính bền vững trong hoạt động; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý kinh doanh các khu phố mua sắm, trung tâm mua sắm, tiện ích thể thao, khách sạn, sòng bạc, sân vận động và nhà thi đấu tổ chức thể thao, giải trí, hội nghị và triển lãm; dịch vụ quản lý khách sạn.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; dịch vụ tài chính được cung cấp qua mạng Internet và qua điện thoại; mua bán bất động sản; hoạt động bất động sản, cụ thể là thiết lập các tòa nhà thương mại, bao gồm cả trung tâm mua sắm; quản lý bất động sản, bao gồm cả trong lĩnh vực trung tâm mua sắm; dịch vụ đại lý bất động sản về việc cho thuê bất động sản, bao gồm cả các tòa nhà thương mại và trung tâm mua sắm; quản lý tài chính; dịch vụ tài trợ tài chính cho

các hoạt động và sự kiện giải trí và đoàn thể và văn hóa; dịch vụ đại lý thu nợ; phát hành phiếu/thẻ có giá như một phần của chương trình khách hàng thành viên, bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại/khuyến khích, chương trình thưởng, thẻ phần thưởng và thẻ giảm giá; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên quan đến chương trình khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại/khuyến khích, chương trình tặng phần thưởng và quà tặng; phát hành thẻ lưu giá trị [store-value card]; sắp xếp giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến chương trình thành viên của khách hàng nhằm hỗ trợ cho các dịch vụ bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản đã được đề cập trong Nhóm này.

Nhóm 37: Xây dựng các trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; cung cấp thông tin về xây dựng, sữa chữa và điều chỉnh việc xây dựng các trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc xây dựng và hoàn thiện xây dựng các trung tâm thương mại và khu phức hợp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; giám sát xây dựng công trình và quản lý tại chỗ tiến trình xây dựng; dịch vụ sửa xe ô tô; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch]; xây dựng, sửa chữa và tân trang lại các tòa nhà thương mại; tạo dựng và xây dựng/thi công các các tòa nhà thương mại, bao gồm các trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; dịch vụ quản lý dự án cho các dự án xây dựng (giám sát việc xây dựng công trình); dịch vụ tư vấn liên quan đến điều chỉnh và quản lý trung tâm mua sắm (dịch vụ xây dựng).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ điện tín; phát sóng, truyền bá, truyền và xử lý hình ảnh, đồ họa, hình minh họa, âm thanh, văn bản, nội dung nghe nhìn và đa phương tiện hoặc bất kỳ loại dữ liệu khác qua mạng Internet và qua trang web, thiết bị đầu cuối máy tính, thiết bị điện tử, DVD quảng cáo, và quảng cáo tại rạp chiếu phim; dịch vụ liên lạc qua thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ truy cập và liên lạc qua mạng Internet và mạng nội bộ; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ truyền dữ liệu máy tính; cung cấp thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu được máy tính hóa hoặc truyền dữ liệu trên mạng Internet; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và trung tâm lưu trữ của cơ sở dữ liệu văn bản video hoặc thời gian truy cập để xử lý dữ liệu, bao gồm thực hiện qua mạng Internet; dịch vụ truyền tải thông tin tương tác; cung cấp diễn đàn trực tuyến để truyền tải thông điệp, bình luận và nội dung đa phương tiện giữa những người dùng; cung cấp quyền truy cập vào các trang web trên mạng Internet hoặc bất kỳ mạng truyền thông nào khác; cung cấp quyền truy cập vào mạng trực tuyến điện tử để truy xuất thông tin; cung cấp truy cập viễn thông vào nội dung video được cung cấp qua Internet; cung cấp quyền truy cập vào các trang web trên Internet hoặc bất kỳ mạng truyền thông nào khác cho mục đích của dịch vụ mua sắm thực tế ảo; cung cấp dịch vụ điện thoại cho các thành viên của chương trình thành viên bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại/chương trình khuyến khích, chương trình thưởng, thẻ quà tặng và thẻ giảm giá, nhờ đó thành viên có thể nhận được hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 39: Tổ chức các chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ đại lý du lịch để tổ chức các chuyến du lịch; dịch vụ đồng hành cùng khách du lịch; dịch vụ sắp xếp chuyến du lịch; sắp xếp và đặt chỗ các chuyến du lịch, du ngoạn, các chuyến đi trong ngày và các chuyến tham quan thành phố; dịch vụ đặt chỗ cho việc vận tải; tư vấn du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin

giao thông và du lịch; sắp xếp và đặt chỗ cho chuyến đi du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho du lịch được cung cấp bởi các đại lý du lịch; dịch vụ lái xe; tư vấn liên quan đến chuyến du lịch và chuyến tham quan; lập kế hoạch cho hành trình du lịch; vận tải; vận chuyển khách lữ hành; đóng gói và lưu trữ hàng hóa; vận chuyển bằng xe buýt; đỗ xe có người phục vụ (valet); cung cấp tiện nghi để đỗ xe ô tô; gửi bưu kiện bằng chuyển phát nhanh.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo và sửa chữa quần áo theo yêu cầu.

Nhóm 41: Sắp xếp, tổ chức và tiến hành các hội nghị, hội thảo, đại hội, triển lãm, buổi hòa nhạc, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, tọa đàm, tập huấn, buổi giảng liên quan đến thể thao, giải trí, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí liên quan đến thể thao, giải trí, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; hoạt động vui chơi và giải trí liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; hoạt động văn hóa và thể thao tại các trung tâm thương mại và khu phức hợp; cung cấp các phương tiện giải trí liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; sắp xếp các buổi lễ trao giải và buổi dạ tiệc cho mục đích giải trí liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; tổ chức các cuộc thi trên Internet liên quan đến các sự kiện trực tiếp, thể thao, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; tiến hành các sự kiện giáo dục liên quan đến du lịch, lữ hành, thể thao, nhà hàng-khách sạn và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến du lịch, lữ hành, thể thao, nhà hàng-khách sạn và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; xuất bản điện tử các thông tin về một loạt các chủ đề trực tuyến liên quan đến du lịch, lữ hành, trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc,và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; xuất bản đa phương tiện ấn phẩm in, sách, tạp chí, tập san, báo chí, bản tin, hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh, video, âm nhạc và ấn phẩm điện tử liên quan đến du lịch, lữ hành, trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; tổ chức và trình diễn các chương trình, cuộc thi, trò chơi và buổi hòa nhạc liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; tổ chức, sản xuất, trình diễn và tiến hành các buổi hòa nhạc, lễ hội, chuyến đi du lịch và các buổi biểu diễn, sự kiện và hoạt động âm nhạc và văn hóa khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; trình bày các tác phẩm nghệ thuật thị giác và văn học cho công chúng cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục liên quan đến du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; sản xuất giải trí dưới hình thức phim, truyền hình, đài phát thanh và chương trình video liên quan đến du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp; cung cấp các ấn phẩm điện tử từ mạng máy tính toàn cầu hoặc Internet, không thể tải xuống, tất cả liên quan đến du lịch, lữ hành, trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; cung cấp thông tin về các hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp các khu vực giải trí có bản chất là các khu vui chơi cho trẻ em nằm trong các cửa hàng mua sắm bán lẻ cao cấp; xuất bản các ấ phẩm định kỳ, danh mục và tờ

quảng cáo, tất cả liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; xuất bản các ấn phẩm và tạp chí, tất cả liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; xuất bản các ấn phẩm dưới dạng điện tử, tất cả liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; xuất bản các bài phê bình, tất cả liên quan đến thể thao, âm nhạc, chương trình hài kịch, sự kiện khiêu vũ/nhảy múa, chương trình sân khấu trực tiếp, sự kiện trực tiếp, du lịch, lữ hành và trải nghiệm/kinh nghiệm mua sắm bán lẻ cao cấp, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, và trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; hoạt động giải trí, thể thao và văn hóa; vận hành trung tâm triển lãm và trung tâm hội nghị thể thao và giải trí, và sản xuất hoặc đồng sản xuất các sự kiện thể thao và giải trí cho triển lãm/trình diễn trước công chúng; sản xuất các sự kiện giải trí trực tiếp, tất cả cho trình diễn và trình chiếu trước công chúng; dịch vụ rạp xiếc, rạp chiếu phim và hòa nhạc; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ đại lý đặt vé cho các dịch vụ nêu trên; cung cấp và quản lý các tiện nghi thể thao, tiện nghi giải trí, tiện nghi cho buổi hòa nhạc, tiện nghị cho hội nghị và tiện nghi cho triển lãm [cung cấp tiện nghi cho các hoạt động giải trí và giáo dục]; vận hành sân vận động cho các hoạt động thể thao, giải trí, buổi hòa nhạc, hội nghị và/hoặc triển lãm; tổ chức và sản xuất (hoặc đồng sản xuất) các sự kiện thể thao và giải trí, các buổi hòa nhạc, hội nghị và triển lãm, tất cả cho việc trình diễn và trình chiếu trước công chúng; dịch vụ sòng bạc, chơi trò chơi và đánh bạc; tổ chức trò chơi và cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ quản lý sòng bạc; các màn trình diễn để giải trí trong các nhà hàng hay hộp đêm (cabaret) và dịch vụ câu lạc bộ khiêu vũ (phòng nhảy disco); dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ lên kế hoạch cho các sự kiện giải trí và/hoặc văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; sắp xếp, tổ chức, sản xuất và điều hành câu lạc bộ khiêu vũ, lớp thể dục, lớp yoga, triển lãm, buổi nói chuyện, thuyết trình, hội nghị, buổi hòa nhạc và buổi biểu diễn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc; dịch vụ rạp chiếu phim; dịch vụ thông tin và/hoặc liệt kê thông tin liên quan đến hội nghị, triển lãm, cuộc thi đấu, cuộc thi, sự kiện, giải trí, vui chơi, thư giãn, thể thao, nghệ thuật, lễ hội, chương trình và buổi biểu diễn; xuất bản sách hướng dẫn trực tuyến, bản đồ du lịch, danh bạ thành phố và danh sách để khách du lịch sử dụng; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí chuyên về chương trình ca nhạc, khiêu vũ, thể thao, hài kịch, kịch và ảo thuật; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ, dịch vụ câu lạc bộ bể bơi và câu lạc bộ bãi biển; cung cấp tiện nghi cho hoạt động giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; sắp xếp và tiến hành các sự kiện thể dục, các cuộc thi thể thao và các sự kiện thể thao; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; cung cấp giải trí bằng âm nhạc; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm; tổ chức các sự kiện cho mục đích văn hóa và giải trí; tổ chức các bữa tiệc và sự kiện [giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức dịch vụ giải trí; cung cấp và quản lý các tiện nghi thể thao và các sự kiện thể thao; tổ chức các hoạt động thể thao và các cuộc thi thể thao; cung cấp các tiện nghi giáo dục thể chất và thể dục; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc họp và hội nghị; dịch vụ đại lý vé sân khấu; dịch vụ đặt vé và giữ chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; tổ chức và cung cấp các tiện nghi đào tạo cho nhân viên bán hàng và khách sạn; tổ chức cơ sở

vật chất cho các sự kiện thể thao; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ câu lạc bộ xã hội [cung cấp không gian giải trí và thư giãn]; cung cấp tiện nghi cho các buổi họp mặt xã hội, tổ chức tiệc và chức năng xã hội [cung cấp không gian giải trí và thư giãn]; cung cấp tiện nghi hội nghị [cung cấp không gian hội nghị, giải trí và thư giãn); cung cấp tiện nghi sự kiện [cung cấp không gian giải trí và thư giãn]; cung cấp tiện nghi triển lãm và hội chợ [cung cấp không gian giải trí và thư giãn]; cung cấp tiện nghi hội nghị và hội họp [cung cấp không gian hội nghị, giải trí và thư giãn].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc, bao gồm kiến trúc trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; công việc của kỹ sư, cụ thể là, chuẩn bị quy hoạch xây dựng các tòa nhà thương mại, bao gồm trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; tư vấn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bao gồm môi trường của trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; dịch vụ lập quy hoạch đô thị và quy hoạch thị trấn thương mại; trang trí nội thất và thiết kế trang trí nội thất, bao gồm trang trí nội thất tòa nhà thương mại, trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; nghiên cứu các dự án kỹ thuật liên quan đến trung tâm mua sắm, cơ sở thể thao, khách sạn, sòng bạc, trung tâm hội nghị thể thao, vui chơi và giải trí và trung tâm triển lãm và sân vận động; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ kiểm soát chất lượng; cho thuê không gian lưu trữ trang web trên mạng internet; quản lý quyền người dùng trong mạng máy tính; phân tích và đánh giá sản phẩm và dịch vụ liên quan đến các ứng dụng có thể có trong tương lai; viết các chương trình, phần mềm và mã máy tính theo ủy quyền để tạo lập các trang web trên internet; dịch vụ lập trình máy tính liên quan đến các ứng dụng đa phương tiện và tương tác; tư vấn liên quan đến việc tạo lập và thiết kế các trang web; chuyển đổi dữ liệu thông tin điện tử; thiết kế và tạo lập các trang chủ và trang web; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển các hệ thống để nhập, xuất, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu; số hoá tài liệu [quét]; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử và sao lưu dữ liệu; phát triển sản phẩm; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo tồn và bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu để phát triển các sản phẩm mới; tư vấn kỹ thuật liên quan đến phát triển sản phẩm; cập nhật và bảo dưỡng phần mềm máy tính; phát triển phần mềm, sản phẩm và ứng dụng đa phương tiện tương tác để sử dụng liên quan đến chương trình thành viên khách hàng, bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại, chương trình tiền thưởng, thẻ tặng thưởng và thẻ giảm giá; tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển chương trình thành viên, bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại, chương trình tiền thưởng, thẻ tặng thưởng và thẻ giảm giá; cung cấp dịch vụ máy tính trực tuyến cho các thành viên của chương trình thành viên bao gồm chương trình thẻ khách hàng thân thiết, chương trình khuyến mại, chương trình tiền thưởng, thẻ tặng thưởng và thẻ giảm giá, nhờ đó thành viên có thể nhận được hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế xây dựng; thiết kế tài liệu quảng cáo.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các hoạt động chiêu đãi của doanh nghiệp và người tiêu dùng [do nhà hàng thực hiện]; cung cấp lối vào phòng chờ VIP; khách sạn, khách sạn nghỉ

dưỡng, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và dịch vụ nhà khách; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ câu lạc bộ xã hội [cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ lưu trú tạm thời; chỗ ở tạm thời; khách sạn, nhà nghỉ tập thể và nhà trọ, chỗ ở lưu trú cho kỳ nghỉ và du lịch; cung cấp tiện nghi cho các buổi họp mặt xã hội, tổ chức tiệc và chức năng xã hội [cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; cung cấp tiện nghi hội nghị và hội họp [cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các hoạt động chiêu đãi của công ty và doanh nghiệp]; dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống và quầy rượu có các chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của khách sạn, nhà hàng ăn uống và quầy rượu để thưởng cho khách hàng thân thiết; cung cấp tiện nghi hội nghị [cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho các hoạt động chiêu đãi của công ty và doanh nghiệp]; cung cấp tiện nghi sự kiện [cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và đặt phòng chỗ ở tạm thời; cho thuê đồ đạc, khăn trải, vật dụng bàn ăn, và thiết bị nấu nướng để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ môi giới nhằm đảm bảo chỗ ở khách sạn cho khách du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu và cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê và quầy rượu đêm; dịch vụ nhà hàng-khách sạn (cung cấp thức ăn, đồ uống và chỗ ở); dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và đặt chỗ cho cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và thức uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin liên quan đến kỳ nghỉ, cụ thể là, cung cấp thông tin liên quan đến đặt phòng ở và chỗ ở cho kỳ nghỉ và chuyến du lịch; dịch vụ tư vấn tiêu dùng liên quan đến kỳ nghỉ, cụ thể là, dịch vụ tư vấn tiêu dùng liên quan đến đặt phòng ở và chỗ ở cho kỳ nghỉ và chuyến du lịch; dịch vụ quán cà phê và quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cung cấp tiện nghi triển lãm và hội chợ [cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện tại địa điểm do khách hàng yêu cầu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán rượu nhỏ; quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhẹ; dịch vụ quán rượu nhẹ tự chọn; dịch vụ quầy rượu vang; cho thuê phòng họp; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ vật nuôi; dịch vụ trông chó ban ngày; dịch vụ trông vật nuôi ban ngày.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vật nuôi; dịch vụ chải lông cho chó; dịch vụ tạo mẫu (cụ thể là dịch vụ tạo mẫu tóc và chăm sóc sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ điều trị thẩm mỹ và làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm móng; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc vật nuôi; dịch vụ chải lông cho chó.

Nhóm 45: Tư vấn an ninh, bao gồm an ninh trung tâm thương mại và khu phức hợp mua sắm; dịch vụ an ninh liên quan đến vật có giá trị; dịch vụ mua sắm cá nhân; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tạo mẫu (cụ thể là dịch vụ tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân, dịch vụ tư vấn thời trang cá nhân); dịch vụ trợ giúp cá nhân cho người khác bao gồm thực hiện việc sắp xếp và đặt chỗ cá nhân theo yêu cầu và cung cấp thông tin của khách hàng cụ thể để đáp ứng nhu cầu cá nhân;dịch vụ quản gia, cụ thể là dịch vụ quản gia cá nhân và dịch vụ trợ giúp khách hàng nhằm cung cấp sự tiếp đón đối với khách hàng;dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ tạo phong cách cá nhân; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; tư vấn, đại diện và hỗ trợ trong các thủ tục tố tụng và tư pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan;tư vấn liên quan đến li-xăng quyền tác giả; tư vấn liên quan đến bảo hộ quyền tác giả; tư vấn liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp; tư vấn về các quy định

an toàn tại nơi làm việc; tư vấn liên quan đến li-xăng phần mềm máy tính; tư vấn liên quan đến li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn liên quan đến quản lý sở hữu trí tuệ và quyền tác giả; tư vấn liên quan đến bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; tư vấn liên quan đến đăng ký tên miền; tư vấn liên quan đến li-xăng nhãn hiệu; tư vấn liên quan đến bảo hộ nhãn hiệu; kiểm soát hệ thống tiếp cận và an ninh môi trường xây dựng;dịch vụ li-xăng quyền tác giả [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh;khai thác quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả bằng việc li-xăng [dịch vụ pháp lý];cấp li-xăng cho người khác sử dụng quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả;dịch vụ theo dõi sở hữu công nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến các vấn đề pháp lý;dịch vụ nghiên cứu pháp luật và tư pháp trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ;hỗ trợ pháp lý trong việc thiết lập các hợp đồng; tư vấn pháp lý liên quan đến nhượng quyền; tư vấn pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý về các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp;dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng quyền tác giả; dịch vụ pháp lý liên quan đến việc khai thác bản quyền phát sóng;dịch vụ pháp lý liên quan đến việc khai thác bản quyền đối với các ấn phẩm in;dịch vụ pháp lý liên quan đến quản lý và khai thác bản quyền và bản quyền phụ trợ; dịch vụ pháp lý liên quan quản lý, kiểm soát và cấp quyền li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến thương lượng và soạn thảo hợp đồng về quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến đăng ký nhãn hiệu; dịch vụ trợ giúp pháp lý; li-xăng phần mềm máy tính và quyền sở hữu công nghiệp [dịch vụ pháp lý]; li-xăng dữ liệu [dịch vụ pháp lý]; li-xăng quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả [dịch vụ pháp lý]; li-xăng sở hữu trí tuệ và quyền tác giả; li-xăng ấn phẩm in [dịch vụ pháp lý]; li-xăng thiết kế được bảo hộ [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng; dịch vụ người đi kèm cá nhân của du khách; dịch vụ dắt chó đi dạo.

---

(111) **4-0606229**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54685/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09006

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(300) 84325 20/09/2021 JM

(450) 27/04/2026 457

(540)

HORIZON WORLDS

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty luật TNHH Phạm và liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị viđêô gắn trên đầu 2 chiều và 3 chiều; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để tạo các ứng dụng và trò chơi thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần cứng máy tính thực tế tăng cường; phần cứng máy tính [cho] trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; kính thực tế tăng cường; tai nghe choàng đầu thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường để tạo và truy cập các trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường cho giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để vận hành tai nghe thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng trong việc cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển cho trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp các trải nghiệm thực tế tăng cường ; phần mềm thực tế tăng cường để người dùng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và nhập vai

thực tế tăng cường; phần sụn máy tính sử dụng trong các hệ thống nhận diện liên quan tới theo dõi hình ảnh, giọng nói, âm thanh, chuyển động, và cử chỉ ; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho bảng điều khiển trò chơi viđêô tại nhà; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy tính cá nhân; phần cứng và phần mềm máy tính cho các hệ thống thực tế tăng cường để chơi trò chơi; phần cứng và phần mềm máy tính để phát hiện vật thể, cử chỉ và mệnh lệnh của người dùng; phần cứng và phần mềm máy tính để vận hành các thiết bị cảm biến; phần cứng và phần mềm máy tính cho các hệ thống thực tế ảo để chơi trò chơi; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng để theo dõi mắt và nhận diện cử chỉ; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính cho trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; phần mềm và phần sụn máy tính để cho phép các thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và giao tiếp/liên lạc với nhau; phần mềm máy tính để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và viđêô; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính để ghi lại, lưu trữ, truyền phát, tiếp nhận, hiển thị và phân tích dữ liệu từ phần cứng máy tính có thể đeo được; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, thay đổi, truyền phát, lưu trữ và chia sẻ thông tin và dữ liệu; phần mềm máy tính để theo dõi chuyển động trong quá trình trực quan hóa, thao tác, quan sát, và hiển thị các trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo ; phần mềm máy tính cho các thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường, cụ thể là phần mềm giao diện người dùng; phần mềm máy tính; các thiết bị phát trực tuyến phương tiện kỹ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để lập kế hoạch các hoạt động với người dùng khác, đưa ra các đề xuất; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sửa đổi hiển thị và cho phép truyền phát hình ảnh, các nội dung âm thanh hình ảnh và viđêô; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch điện tử thông qua mạng internet và mạng truyền thông; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; tai nghe (nhét vào bên trong tai); phần mềm trò chơi điện tử cho các thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử cho các thiết bị không dây; các thiết bị cảm biến điện tử, máy quay, máy chiếu, và micrô dùng để ghi lại cử chỉ, nhận diện khuôn mặt và giọng nói; phần mềm nhận diện cử chỉ; kính mắt cho phép thực hiện các trải nghiệm thế giới thực tế ảo, thực tế tăng cường ; thiết bị điều khiển thực tế tăng cường cầm tay; thiết bị điều khiển thực tế ảo cầm tay; tai nghe ; tai nghe choàng đầu (có míc); tai nghe cho trò chơi thực tế tăng cường ; tai nghe sử dụng với máy tính ; tai nghe cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm giải trí tương tác; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; cảm biến theo dõi chuyển động dùng cho công nghệ thực tế tăng cường; cảm biến theo dõi chuyển động dùng cho công nghệ thực tế ảo; các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay để ghi lại, sắp xếp, truyền phát, thao tác, xem lại, và tiếp nhận văn bản, dữ liệu và tệp tin kỹ thuật số; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn điện tử thông qua internet; phần mềm dùng cho trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, thông tin liên lạc, và kết nối mạng xã hội; phần mềm để điều hướng môi trường thực tế ảo; phần mềm để điều hướng môi trường thực tế tăng cường ; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm sử dụng để cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm dùng để tạo lập và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm dùng cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm để truyền tải nội dung không dây; công cụ phần mềm để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế ảo; công cụ phần mềm để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế tăng cường; các chương trình trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; phần cứng hiển thị viđêô, cụ thể là, ổ (driver) viđêô dùng cho các thiết bị đeo mắt hiển thị viđêô; phần mềm hiển thị viđêô; phần mềm trò chơi viđêô; phần cứng máy tính thực tế ảo; phần cứng máy tính [dùng cho] trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo; kính thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác;

phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, kiểm soát chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế ảo để vận hành tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho người dùng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và nhập vai thực tế ảo; thiết bị điện toán có thể đeo được; thiết bị điện toán có thể đeo được bao gồm chủ yếu là phần mềm và màn hình hiển thị để kết nối với máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo và thế giới thực tế tăng cường; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được để ghi lại, sắp xếp, truyền phát, thao tác, xem lại, và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin kỹ thuật số và màn hình hiển thị; các thiết bị điện tử có thể đeo được; các thiết bị ngoại vi máy vi tính có thể đeo được; các thiết bị ngoại vi có thể đeo được cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là thiết bị hiển thị đeo trên đầu có thể điều chỉnh cấu hình.

Nhóm 35: Tổ chức và thực hiện các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy việc trao đổi và mua bán các dịch vụ và sản phẩm của các bên thứ ba thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có tai nghe thực tế ảo và thực tế tăng cường, trò chơi và phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là, âm nhạc, viđêô, hình ảnh, văn bản, và các tác phẩm nghe nhìn được ghi sẵn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có tai nghe thực tế ảo, và nội dung và dữ liệu thực tế ảo; tổ chức và thực hiện các sự kiện, triển lãm, trưng bày và hội thảo cho mục đích thương mại trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm và phần cứng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức, xúc tiến và thực hiện các triển lãm, hội chợ thương mại và sự kiện cho mục đích kinh doanh; sắp xếp và thực hiện các triển lãm, trưng bày và hội thảo cho mục đích thương mại trong các lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô.

Nhóm 41: Dịch vụ thực tế tăng cường trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ sản xuất viđêô thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí dưới hình thức dịch vụ phát triển, tạo ra, sản xuất và sản xuất hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp và thực hiện các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng, và phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phòng tập nhảy thực tế ảo ; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trực tuyến để chơi trò chơi có tính cạnh tranh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các nguồn nghệ thuật ảo trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong môi trường ảo tạo ra cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, hoặc giải trí; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, và thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn mạng lưới bởi người sử dụng mạng lưới; cung cấp thông tin giải trí từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được thông qua mạng Internet và mạng truyền thông, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin âm thanh hình ảnh ; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi viđêo trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ thực tế

ảo trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính; sản xuất viđêô thực tế ảo.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có chứa phần mềm cho phép hoặc tạo điều kiện cho việc tải lên, tải xuống, phát trực tuyến, đăng tải, hiển thị, viết nhật ký cá nhân (blogging), liên kết, chỉnh sửa, chia sẻ hoặc bằng cách khác cung cấp các phương tiện điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (ASP) có chứa phần mềm cho phép hoặc tạo điều kiện chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch các hoạt động với người dùng khác và đưa ra đề xuất; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ lập trình máy tính để tạo ra viđêô và trò chơi thực tế tăng cường; dịch vụ lập trình máy tính để tạo ra viđêô và trò chơi thực tế ảo; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử cá nhân hoặc nhóm tùy chỉnh hoặc trang web chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm, âm thanh, viđêô, hình ảnh, văn bản, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính có bản chất là các trang trực tuyến tùy chỉnh có chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính có bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung và dữ liệu thực tế ảo, và thực tế tăng cường; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập các cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận phản hồi từ bạn bè/đồng nghiệp, và tham gia vào mạng xã hội, mạng doanh nghiệp và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc họp, sự kiện và thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp trang web tùy chỉnh có chứa hồ sơ và thông tin do người dùng xác định; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ và phát triển phần mềm thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến tương tác cho người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng quản lý âm thanh và hình ảnh và các tài khoản mạng xã hội và các tài khoản trao đổi (thảo luận) và hợp tác kinh doanh; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu từ mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm thực tế tăng cường; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm trò chơi máy tính và phần cứng và phần mềm thực tế ảo; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi viđêô sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi viđêô và mạng lưới máy tính; phát triển phần mềm hệ thống điều hành và ổ (driver); phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; phát triển, vận hành và duy trì cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến cho người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải xuống các tệp tin điện tử; dịch vụ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và đưa ra đề xuất; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để chỉnh sửa hiển thị và cho phép truyền tải âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ nền tảng (PaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để để kết nối mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền phát hình ảnh, nội dung âm thanh-hình ảnh và viđêô, ảnh chụp, viđêô, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; dịch vụ nền tảng (PAAS) có chứa phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử và thương mại điện tử; dịch vụ nền tảng (PaaS) có chứa công nghệ cho phép các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tạo lập và quản lý sự hiện diện trực tuyến của họ và để giao tiếp với người dùng trực tuyến các thông tin và thông điệp liên quan đến các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của họ và tham gia vào mạng xã hội và trao đổi (thảo luận) và hợp tác kinh doanh; cung

cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng chuyển đến và chia sẻ dữ liệu định danh cá nhân với và giữa nhiều trang trực tuyến; cung cấp thông tin về công nghệ thông tin từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được thông qua mạng Internet và mạng truyền thông, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin âm thanh hình ảnh, thông qua mạng máy tính và thông tin liên lạc; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm không tải xuống được để hiển thị và chia sẻ vị trí người dùng và tìm, xác định, và tương tác với người khác và địa điểm khác; cung cấp môi trường trực tuyến có chứa công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo lập hồ sơ cá nhân có chứa thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh và để chuyển giao và chia sẻ các thông tin đó giữa nhiều trang trực tuyến; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế tăng cường; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế hỗn hợp; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền tải, chia sẻ, tiếp nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và truyền nội dung, văn bản, tác phẩm trực quan, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và các tác phẩm điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được để kết nối mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải nội dung và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được để kết nối mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo lập, quản lý và tiếp cận các nhóm riêng tư do người dùng tạo ra và quản lý trong các cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để gửi thông báo tin nhắn điện tử, và gửi và tiếp nhận các tin nhắn điện tử, và thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, khắc phục các sự cố mang bản chất là chẩn đoán các vấn đề về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi viđêô; dịch vụ sản xuất phần mềm giải trí đa phương tiện; sản xuất phần mềm trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng.

Nhóm 45: Dịch vụ thẩm tra nhận diện doanh nghiệp; dịch vụ xác minh và nhận dạng danh tính; dịch vụ mạng xã hội; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng internet và các mạng truyền thông khác cho mục đích giải trí; dịch vụ giới thiệu, kết nối mạng và hẹn hò mang tính xã hội.

(111) **4-0606230**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54686/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-09007

(220) 18/03/2022

(181) 18/03/2032

(300) 84566 14/10/2021 JM

(450) 27/04/2026 457

(540)

HORIZON HOME

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty luật TNHH Phạm và liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị viđêô gắn trên đầu 2 chiều và 3 chiều; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để phát triển các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; giao diện lập trình ứng dụng (api) cho phần mềm máy tính để tạo các ứng dụng và trò chơi thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần cứng máy tính thực tế tăng cường; phần cứng máy tính [cho] trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi thực tế tăng cường; kính thực tế tăng cường; tai nghe choàng đầu thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường để tạo và truy cập các trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường cho giải trí tương tác; phần mềm thực tế tăng cường để theo dõi vật thể, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế tăng cường để vận hành tai nghe thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng trong việc cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển cho trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp các trải nghiệm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường để người dùng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và nhập vai thực tế tăng cường; phần sụn máy tính sử dụng trong các hệ thống nhận diện liên quan tới theo dõi hình ảnh, giọng nói, âm thanh, chuyển động, và cử chỉ; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho bảng điều khiển trò chơi viđêô tại nhà; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy tính cá nhân; phần cứng và phần mềm máy tính cho các hệ thống thực tế tăng cường để chơi trò chơi; phần cứng và phần mềm máy tính để phát hiện vật thể, cử chỉ và mệnh lệnh của người dùng; phần cứng và phần mềm máy tính để vận hành các thiết bị cảm biến; phần cứng và phần mềm máy tính cho các hệ thống thực tế ảo để chơi trò chơi; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng để theo dõi mắt và nhận diện cử chỉ; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính cho trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; phần mềm và phần sụn máy tính để cho phép các thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và giao tiếp/liên lạc với nhau; phần mềm máy tính để điều khiển hoạt động của các thiết bị âm thanh và viđêô; phần mềm máy tính để xử lý hình ảnh kỹ thuật số; phần mềm máy tính để ghi lại, lưu trữ, truyền phát, tiếp nhận, hiển thị và phân tích dữ liệu từ phần cứng máy tính có thể đeo được; phần mềm máy tính để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, thay đổi, truyền phát, lưu trữ và chia sẻ thông tin và dữ liệu; phần mềm máy tính để theo dõi chuyển động trong quá trình trực quan hóa, thao tác, quan sát, và hiển thị các trải nghiệm thực tế tăng cường và thực tế ảo; phần mềm máy tính cho các thiết bị thực tế ảo và thực tế tăng cường, cụ thể là phần mềm giao diện người dùng; phần mềm máy tính; các thiết bị phát trực tuyến phương tiện kỹ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động để lập kế hoạch các hoạt động với người dùng khác, đưa ra các đề xuất; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sửa đổi hiển thị và cho phép truyền phát hình ảnh, các nội dung âm thanh hình ảnh và viđêô; phần mềm máy tính thương mại điện tử có thể tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch điện tử thông qua mạng internet và mạng truyền thông; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; tai nghe (nhét vào bên trong tai); phần mềm trò chơi điện tử cho các thiết bị điện tử cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử cho các thiết bị không dây; các thiết bị cảm biến điện tử, máy quay, máy chiếu, và micrô dùng để ghi lại cử chỉ, nhận diện khuôn mặt và giọng nói; phần mềm nhận diện cử chỉ; kính mắt cho phép thực hiện các trải nghiệm thế giới thực tế ảo, thực tế tăng cường; thiết bị điều khiển thực tế tăng cường cầm tay; thiết bị điều khiển thực tế ảo cầm tay; tai nghe; tai nghe choàng đầu (có míc); tai nghe cho trò chơi thực tế tăng cường; tai nghe sử dụng với máy tính; tai nghe cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm giải trí tương tác; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; cảm biến theo dõi chuyển động dùng cho công nghệ thực tế tăng cường; cảm biến theo dõi chuyển động dùng cho công nghệ thực tế ảo; các thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay để ghi lại, sắp xếp, truyền phát, thao tác, xem lại, và tiếp nhận văn bản, dữ liệu và tệp tin kỹ thuật số; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn điện tử thông qua internet; phần mềm dùng cho trò chơi thực tế tăng cường; phần mềm để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực nhằm mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, thông tin liên lạc, và kết

nối mạng xã hội; phần mềm để điều hướng môi trường thực tế ảo; phần mềm để điều hướng môi trường thực tế tăng cường; phần mềm để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; phần mềm sử dụng để cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp các trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm dùng để tạo lập và thiết kế phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm dùng cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm để truyền tải nội dung không dây; công cụ phần mềm để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế ảo; công cụ phần mềm để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế tăng cường; các chương trình trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; phần cứng hiển thị viđêô, cụ thể là, ổ (driver) viđêô dùng cho các thiết bị đeo mắt hiển thị viđêô; phần mềm hiển thị viđêô; phần mềm trò chơi viđêô; phần cứng máy tính thực tế ảo; phần cứng máy tính [dùng cho] trò chơi thực tế ảo; phần mềm trò chơi thực tế ảo; kính thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để tạo ra và truy cập các trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để giải trí tương tác; phần mềm thực tế ảo để theo dõi vật thể, kiểm soát chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm thực tế ảo để vận hành tai nghe thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo để cho phép máy tính, bảng điều khiển trò chơi viđêô, bảng điều khiển trò chơi viđêô cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo cho người dùng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và nhập vai thực tế ảo; thiết bị điện toán có thể đeo được; thiết bị điện toán có thể đeo được bao gồm chủ yếu là phần mềm và màn hình hiển thị để kết nối với máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động nhằm cho phép trải nghiệm thế giới thực tế ảo và thế giới thực tế tăng cường; thiết bị điện tử kỹ thuật số có thể đeo được để ghi lại, sắp xếp, truyền phát, thao tác, xem lại, và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin kỹ thuật số và màn hình hiển thị; các thiết bị điện tử có thể đeo được; các thiết bị ngoại vi máy vi tính có thể đeo được; các thiết bị ngoại vi có thể đeo được cho máy tính, máy tính bảng, thiết bị di động và điện thoại di động, cụ thể là thiết bị hiển thị đeo trên đầu có thể điều chỉnh cấu hình.

Nhóm 35: Tổ chức và thực hiện các sự kiện đặc biệt cho mục đích thương mại, quảng bá hoặc quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy việc trao đổi và mua bán các dịch vụ và sản phẩm của các bên thứ ba thông qua mạng máy tính và mạng truyền thông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có tai nghe thực tế ảo và thực tế tăng cường, trò chơi và phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là, âm nhạc, viđêô, hình ảnh, văn bản, và các tác phẩm nghe nhìn được ghi sẵn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến có tai nghe thực tế ảo, và nội dung và dữ liệu thực tế ảo; tổ chức và thực hiện các sự kiện, triển lãm, trưng bày và hội thảo cho mục đích thương mại trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm và phần cứng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức, xúc tiến và thực hiện các triển lãm, hội chợ thương mại và sự kiện cho mục đích kinh doanh; sắp xếp và thực hiện các triển lãm, trưng bày và hội thảo cho mục đích thương mại trong các lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo và thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô.

Nhóm 41: Dịch vụ thực tế tăng cường trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ trò chơi thực tế tăng cường được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ sản xuất viđêô thực tế tăng cường; dịch vụ giải trí dưới hình thức dịch vụ phát triển, tạo ra, sản xuất và sản xuất hậu kỳ nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là, sắp xếp và thực hiện các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng, và phần mềm và phần cứng giải trí trò chơi viđêô; dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phòng tập nhảy thực tế ảo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo trực tuyến để chơi trò chơi có tính cạnh tranh; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi thực tế tăng cường và nội dung giải trí tương tác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể

là cung cấp môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các nguồn nghệ thuật ảo trực tuyến, không tải xuống được để sử dụng trong môi trường ảo tạo ra cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, giải trí tương tác và nội dung thực tế ảo; tổ chức triển lãm và sự kiện cho mục đích văn hóa, giáo dục, hoặc giải trí; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực giải trí tương tác, thực tế ảo, và thực tế tăng cường, điện tử tiêu dùng và giải trí trò chơi viđêô cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn mạng lưới bởi người sử dụng mạng lưới; cung cấp thông tin giải trí từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được thông qua mạng Internet và mạng truyền thông, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin âm thanh hình ảnh; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính và trò chơi viđêo trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; dịch vụ thực tế ảo trong nhà (dịch vụ giải trí); dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ một mạng máy tính; sản xuất viđêô thực tế ảo.

Nhóm 42: Dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp) có chứa phần mềm cho phép hoặc tạo điều kiện cho việc tải lên, tải xuống, phát trực tuyến, đăng tải, hiển thị, viết nhật ký cá nhân (blogging), liên kết, chỉnh sửa, chia sẻ hoặc bằng cách khác cung cấp các phương tiện điện tử hoặc thông tin điện tử thông qua mạng truyền thông; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (ASP) có chứa phần mềm cho phép hoặc tạo điều kiện chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch các hoạt động với người dùng khác và đưa ra đề xuất; dịch vụ nhà cung cấp ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính cho người khác; dịch vụ lập trình máy tính để tạo ra viđêô và trò chơi thực tế tăng cường; dịch vụ lập trình máy tính để tạo ra viđêô và trò chơi thực tế ảo; dịch vụ máy tính có bản chất là hồ sơ điện tử cá nhân hoặc nhóm tùy chỉnh hoặc trang web chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, bao gồm, âm thanh, viđêô, hình ảnh, văn bản, nội dung, và dữ liệu; dịch vụ máy tính có bản chất là các trang trực tuyến tùy chỉnh có chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ máy tính có bản chất là cung cấp trang trực tuyến tùy chỉnh có chứa các thông tin do người dùng xác định hoặc chỉ định, hồ sơ cá nhân, nội dung và dữ liệu thực tế ảo, và thực tế tăng cường; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo lập các cộng đồng ảo cho người dùng đã đăng ký để tổ chức các nhóm và sự kiện, tham gia vào các cuộc thảo luận, nhận phản hồi từ bạn bè/đồng nghiệp, và tham gia vào mạng xã hội, mạng doanh nghiệp và cộng đồng; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là lưu trữ các phương tiện điện tử cho người khác để tổ chức và tiến hành các cuộc họp, sự kiện và thảo luận tương tác thông qua mạng truyền thông; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp trang web tùy chỉnh có chứa hồ sơ và thông tin do người dùng xác định; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp thông tin trong lĩnh vực công nghệ và phát triển phần mềm thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến tương tác cho người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng quản lý âm thanh và hình ảnh và các tài khoản mạng xã hội và các tài khoản trao đổi (thảo luận) và hợp tác kinh doanh; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu từ mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm thực tế tăng cường; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm trò chơi máy tính và phần cứng và phần mềm thực tế ảo; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi viđêô sử dụng với máy tính, hệ thống chương trình trò chơi viđêô và mạng lưới máy tính; phát triển phần mềm hệ thống điều hành và ổ (driver); phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; phát triển, vận hành và duy trì cơ sở dữ liệu cho người khác; dịch vụ chia sẻ tệp tin, cụ thể là cung cấp các phương tiện trực tuyến cho người khác có chứa công nghệ cho phép người dùng tải lên và tải

xuống các tệp tin điện tử; dịch vụ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để chia sẻ và hiển thị vị trí người dùng, lập kế hoạch hoạt động với người dùng khác và đưa ra đề xuất; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để chỉnh sửa hiển thị và cho phép truyền tải âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; dịch vụ nền tảng (PaaS) có chứa các nền tảng phần mềm máy tính để để kết nối mạng xã hội, quản lý nội dung mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền phát hình ảnh, nội dung âm thanh-hình ảnh và viđêô, ảnh chụp, viđêô, dữ liệu, văn bản, tin nhắn, quảng cáo, phương tiện truyền thông quảng cáo và thông tin; dịch vụ nền tảng (PAAS) có chứa phần mềm máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử và thương mại điện tử; dịch vụ nền tảng (PaaS) có chứa công nghệ cho phép các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tạo lập và quản lý sự hiện diện trực tuyến của họ và để giao tiếp với người dùng trực tuyến các thông tin và thông điệp liên quan đến các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của họ và tham gia vào mạng xã hội và trao đổi (thảo luận) và hợp tác kinh doanh; cung cấp dịch vụ mạng trực tuyến cho phép người dùng chuyển đến và chia sẻ dữ liệu định danh cá nhân với và giữa nhiều trang trực tuyến; cung cấp thông tin về công nghệ thông tin từ các chỉ mục và cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được thông qua mạng Internet và mạng truyền thông, bao gồm văn bản, tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu, đồ họa, ảnh chụp và thông tin âm thanh hình ảnh, thông qua mạng máy tính và thông tin liên lạc; cung cấp phần mềm thương mại điện tử không tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm không tải xuống được để hiển thị và chia sẻ vị trí người dùng và tìm, xác định, và tương tác với người khác và địa điểm khác; cung cấp môi trường trực tuyến có chứa công nghệ cho phép người dùng trực tuyến tạo lập hồ sơ cá nhân có chứa thông tin mạng xã hội và mạng kinh doanh và để chuyển giao và chia sẻ các thông tin đó giữa nhiều trang trực tuyến; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế tăng cường; cung cấp các trang trực tuyến cho phép người dùng tải lên, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung và dữ liệu thực tế hỗn hợp; cung cấp các công cụ tìm kiếm để thu thập dữ liệu thông qua mạng truyền thông; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm máy tính không tải xuống được để truyền tải, chia sẻ, tiếp nhận, tải xuống, hiển thị, tương tác với và truyền nội dung, văn bản, tác phẩm trực quan, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp tin, tài liệu và các tác phẩm điện tử; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được để kết nối mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải nội dung và dữ liệu thực tế ảo; cung cấp việc sử dụng tạm thời các ứng dụng phần mềm không tải xuống được để kết nối mạng xã hội, tạo lập cộng đồng ảo, và truyền tải âm thanh, viđêô, ảnh chụp, văn bản, đồ họa và dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để tạo lập, quản lý và tiếp cận các nhóm riêng tư do người dùng tạo ra và quản lý trong các cộng đồng ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) có chứa phần mềm để gửi thông báo tin nhắn điện tử, và gửi và tiếp nhận các tin nhắn điện tử, và thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là, khắc phục các sự cố mang bản chất là chẩn đoán các vấn đề về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển trò chơi viđêô; dịch vụ sản xuất phần mềm giải trí đa phương tiện; sản xuất phần mềm trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; cung cấp phần mềm trò chơi trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng.

Nhóm 45: Dịch vụ thẩm tra nhận diện doanh nghiệp; dịch vụ xác minh và nhận dạng danh tính; dịch vụ mạng xã hội; cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến trong lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò mang tính xã hội; cung cấp dịch vụ mạng xã hội trên mạng internet và các mạng truyền thông khác cho mục đích giải trí; dịch vụ giới thiệu, kết nối mạng và hẹn hò mang tính xã hội.

(111) **4-0606231**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54687/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-25217
(220) 28/06/2022
(181) 28/06/2032
(450) 27/04/2026 457
(540)

FLASHDRY

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ROUSE VIỆT NAM (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 24: Túi ngủ; vải dùng để sản xuất quần áo, túi, đồ đi chân, lều và túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là của đàn ông, phụ nữ, và trẻ em là áo thun, áo sơ mi, áo [trang phục], áo nỉ, quần bo gấu, quần dài, quần có khoá kéo bên hông, quần soóc, quần dài [trang phục công sở], áo gilê, áo pacca, áo khoác có mũ trùm đầu (ở bắc cực), áo choàng ngoài, áo vét, áo khoác chống gió, áo len chui đầu, áo len dài tay, bộ quần áo yếm [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc], đồ lót giữ nhiệt, tất ngắn cổ, quần ống bó, găng tay [trang phục], găng tay hở ngón [trang phục]; quần áo mặc ngoài, cụ thể là áo bluzông trần bông, bộ áo liền quần làm từ vải nilon, quần áo trượt tuyết, bộ đồ trượt tuyết, áo gilê trượt tuyết, áo khoác trượt tuyết, quần yếm trượt tuyết, yếm, quần yếm, quần chống thấm nước mặc ngoài trời mùa đông, trang phục chống thấm nước mặc ngoài trời mùa đông, đồ mặc đi mưa, áo mưa, quần mưa, ghệt cụ thể là khăn quấn cổ, ghệt chân và ghệt bịt mắt cá chân; váy, váy liền quần, váy áo; đồ đi ở chân, cụ thể là giày thể thao, giày đế mềm [sneakers]; giày chạy bộ đường mòn, giày leo núi, giày đi bộ, dép đi trong nhà, giầy mềm leo núi, giày ống, giày ống đi bộ đường dài, giày ống cho hoạt động ngoài trời [đi bộ, leo núi], guốc, dép; đồ đội đầu, cụ thể là mũ lưỡi trai, mũ, dải băng buộc đầu [trang phục], khăn rằn, khăn quàng cổ, băng đô che tai, bịt tai [trang phục], mũ kín đầu và cổ, tấm che nắng [trang phục], mũ len trùm đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0606232**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54688/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-00800
(220) 09/01/2023
(181) 09/01/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

COMPEQ

(731) COMPEQ MANUFACTURING COMPANY LIMITED (TW)
No. 91, Ln. 814, Daxin Rd., Xinzhuang Vil., Luzhu Dist., Taoyuan City 338114, Taiwan
(740) Công Ty TNHH Trường Xuân (Ageless) (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng mạch in.

---

(111) **4-0606233**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54689/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-44571

(220) 19/09/2024

(181) 19/09/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 15.7.1; 24.15.1; 24.15.7

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, ĐÀO TẠO VÀ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ DX82 (VN)
Số 04 Hải Phòng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán, thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0606234**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54690/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-49073

(220) 14/10/2024

(181) 14/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

FUZEMACORT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐA PHÚC (VN)
Phòng 10 nhà 4, tầng 3, khu tập thể dược phẩm 1, ngõ Quan Thổ 1, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0606235**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54691/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34901

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

VitaFort

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

Nhóm 05: Chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất diệt khuẩn; bioxit; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học để trị bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(111) **4-0606236**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54692/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34902

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

TEAMINO

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(111) **4-0606237**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54693/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34903

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(111) **4-0606238**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54694/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-34904

(220) 26/07/2024

(181) 26/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(111) **4-0606239**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54695/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35405

(220) 30/07/2024

(181) 30/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) DAMEERAE CO., LTD. (KR)
917, LT Sambo Skybiz, 2, Nongsim-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung sức khỏe có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm bổ sung sức khỏe được chế biến từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe ở dạng nước nghệ cô đặc; chất bổ sung sức khỏe ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe làm giảm nôn nao có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ.

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm được chế biến từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến làm giảm nôn nao có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã qua chế biến có chứa nước nghệ cô đặc là thành phần chính.

Nhóm 30: Thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; trà (chè) có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; bánh gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; nước xốt có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

---

(111) **4-0606240**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54696/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36651

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ dùng để phòng chống tai nạn hoặc thương tích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0606241**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54697/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59664
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

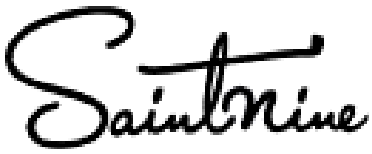

(220) 10/12/2024

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn; quả bóng gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0606242**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54698/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59663
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

PRIMEPRO

(220) 10/12/2024

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(111) **4-0606243**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54699/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59512
(181) 09/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 09/12/2024

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(731) JACK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1008, East Donghai Avenue, Sanjia, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; máy cắt vải; bàn đỡ là bộ phận của máy may công nghiệp; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy viền.

---

(111) **4-0606244**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54700/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59379

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XANHSAM

(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); mua bán lương thực thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(111) **4-0606245**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54701/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59345

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KAZUKI

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh.

(731) HÀ THỊ HẢI (VN)
Số 10, ngõ 11 đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0606246**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54702/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59220

(220) 06/12/2024

(181) 06/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Febabyes

(731) FOSHAN AOQI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1119, Building 2, Fengqing Shangting, No.1 Shanghu Road, Gaoli Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh; thiết bị điện để làm sữa chua; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; khuôn làm bánh quế, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(111) **4-0606247**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54703/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60178

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GRENMED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606248**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54704/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60177

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

QUIKZAAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606249**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54705/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60176

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MOLMAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606250**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54706/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60175

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PETLOCK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606251**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54779/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60174

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOCURE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606252**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54780/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60173

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

KILWED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606253**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54781/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60172

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BUTTOC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606254**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54782/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60171

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAXKILL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606255**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54783/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60157

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

ZEROWED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606256**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54784/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60155

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

CODEFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606257**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54785/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60156

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XOOFUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606258**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54786/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60154

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PETSTOOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606259**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54787/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60153

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BIOWED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606260**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54788/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60143

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

EXTEMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606261**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54789/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60144

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

BOGUAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606262**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54790/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60145

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

PROKIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606263**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54791/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60150

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SEPCOP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606264**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54792/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60151

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

HAIBLOCK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606265**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54793/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60152

(220) 12/12/2024

(181) 12/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

SELWISE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Định Công, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(111) **4-0606266**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54794/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2021-09277

(220) 17/03/2021

(181) 17/03/2031

(450) 27/04/2026 457

(540)

AVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BÁCH HÓA XANH (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây đeo chìa khóa bằng kim loại (không phải kim loại quý).

Nhóm 07: Máy xay sinh tố (dùng điện); máy ép hoa quả (dùng điện); máy xay đa năng (dùng điện); máy xay cháo (dùng điện); máy hút bụi (dùng điện); máy rửa bát; máy phát điện; máy vắt cam (dùng điện), máy ép đa năng (dùng điện); máy xay đậu nành (dùng điện); máy xay thịt (dùng điện); máy đánh trứng (dùng điện); máy xay dùng cho gia đình (ngoài loại thao tác bằng tay); máy rửa rau; máy rửa chén; máy ép rác.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao; nĩa; thìa); hộp dao cạo râu; kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn và đồ trang sức.

Nhóm 16: ấn phẩm; văn phòng phẩm; sổ tay.

Nhóm 18: Túi, ví da.

Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại; đồ đạc (bàn; ghế; giường; tủ; giá; kệ).

Nhóm 21: Ca; chén; đĩa; chảo không dùng điện; ấm đun không dùng điện; bình đun không dùng điện; nồi không dùng điện; hộp nhựa; khay đựng thực phẩm dùng cho gia đình và nhà bếp (không bằng kim loại); bình giữ nhiệt không dùng điện; thớt; hộp dựng thực phẩm (không bằng kim loại); máy xay gia vị được vận hành bằng tay.

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), điện tử (tivi, phụ kiện tivi, catset và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm- ly, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), điện lạnh (bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), điện dân dụng (ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bình thủy điện, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh sandwich, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc thực phẩm, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, máy phát điện).

---

(111) **4-0606267**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54795/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30162

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(300) 018970505 03/01/2024 EM

(450) 27/04/2026 457

(540)

Hello Day! Magico

(731) AGUS SP. Z O. O. (PL)
Plac Stanislawa Malachowskiego 2, 00-066 Warszawa, Poland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; cá, hải sản và động vật thân mềm, [không còn sống]; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ quả đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô; thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo) mứt nhão, mứt quả ướt, trái cây và rau củ quả phết lên bánh; trứng; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống trên cơ sở sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa mè; đồ uống trên cơ sở các sản phẩm thay thế sữa lên men; sản phẩm thay thế thịt; sản phẩm thay thế gia cầm; sản phẩm thay thế thú săn; sản phẩm thay thế cá; sản phẩm thay thế hải sản; sản phẩm thay thế trứng; sản phẩm thay thế pho mát; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế bơ; sản phẩm thay thế kem chua; sản phẩm thay thế sữa đã lên men; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; đồ ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; đồ ăn nhanh lợi khuẩn [dạng thanh] trên cơ sở sữa; món ăn từ rau đã chế biến; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là rau củ; món ăn được chế biến bao gồm chủ yêu là thịt; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là gia cầm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là thú săn; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là cá; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là hải sản; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là động vật thân mềm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế thịt; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế gia cầm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế thú săn; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế cá; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế hải sản.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; trà (chè); ca cao; gạo; đường; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh nướng; bánh kẹo; kẹo sôcôla; kẹo gôm; kẹo ngọt; món tráng miệng dưới dạng kem nhuyễn [bánh kẹo]; kẹo nougat; bánh putđing; bánh kẹo làm từ bột khoai tây; kẹo mút [bánh kẹo]; kẹo dẻo xốp; kẹo hạt dẻ; bánh kẹo trái cây; kẹo bơ cứng; kẹo dẻo hình hạt đậu; món tráng miệng từ sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men cho thực phẩm; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị có thể ăn được; ngũ cốc dạng miếng; sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; kem sôcôla; bánh kẹo dạng thanh; ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu năng lượng, không dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mỳ ống; bữa ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là cơm; bữa ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là mì ống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác dùng để sản xuất đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây.

---

(111) **4-0606268**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54796/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-48930

(220) 11/10/2024

(181) 11/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAMACONATURAL

(731) HỘ KINH DOANH MAMACO SHOP (VN)
Thôn Điềm, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; lá xô thơm dùng để xông nhà [lá đã sấy khô]; gỗ thơm; đá muối dùng cho mục đích làm đẹp; đá muối dạng hạt để pha vào bồn tắm, giúp dưỡng da.

Nhóm 30: Gia vị; muối ăn.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán: tinh dầu thơm, lá xô thơm dùng để xông nhà [lá đã sấy khô], gỗ thơm, đá muối dùng cho mục đích làm đẹp, đá muối dạng hạt để pha vào bồn tắm, giúp dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0606269**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54797/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-26442

(220) 22/06/2023

(181) 22/06/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.5; 5.1.12; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LA CÀ (VN)
600 đường Bình Giã, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0606270**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54798/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2015-21941

(220) 17/08/2015

(181) 17/08/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 4.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCI (VN)
Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản, tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê nhà.

Nhóm 37: Thi công xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy điện; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0606271**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54849/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36650

(220) 06/08/2024

(181) 06/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

3M 6800

(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ dùng để phòng chống tai nạn hoặc thương tích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0606272**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54850/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36465

(220) 05/08/2024

(181) 05/08/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

GENIUS MIND ACADEMY

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, tím, đỏ, cam.

(731) EVO EDUCATIONS SDN. BHD. (MY)
D-1-57, Block Dahlia, 10 Boulevard, Lebuhraya SPRINT PJU 6A, 47400 Petaling Jya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, sách rèn luyện kỹ năng mềm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; giáo dục kỹ năng mềm; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(111) **4-0606273**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54851/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-36453
(181) 05/08/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 05/08/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.4
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NHẸ TÊNH COFFEE AND TEA (VN)
Số 552 đường Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0606274**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54853/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35653
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 31/07/2024

(531) 14.7.6
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TUẤN QUÝ (VN)
551/16A Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; kéo; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; thước góc [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0606275**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54854/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33936
(181) 22/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 22/07/2024

(531) 26.11.3; 26.11.7
(731) LIM CHOON MUN (MY)
No. 379, Jalan 21/39, Taman Petaling Kepong Baru, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Trục cho hệ thống treo khí trong xe cộ; hệ thống treo khí cho xe cộ; khung gầm ô tô; giá đỡ bánh xe dự phòng cho ô tô; xi lanh phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; lót phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ; vành ngoài của bánh xe; hệ thống treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bộ phận khí động học cho xe cộ giúp cải thiện hiệu suất và tính ổn định của xe khi di chuyển ở tốc độ cao; bánh răng truyền động cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ; hệ thống treo bánh xe cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; động cơ ô tô; phụ tùng ô tô; lốp cho bánh xe cộ; vành bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; nắp đậy bình chứa xăng cho xe cộ.

---

(111) **4-0606276**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54855/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-33683

(220) 19/07/2024

(181) 19/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24

(731) LU YU TEA ART CO., LTD. (TW)
3 F., No. 64, Hengyang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100004, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; sách; bản in đồ họa; giấy bao gói; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; vật liệu đóng sách; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 21: Hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; đồ pha trà; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; đĩa, khay để túi trà đã pha; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bát [bát to]; đồ sứ để chứa đựng; cốc; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; giá phơi bát đĩa.

Nhóm 24: Khăn lau bát đĩa [khăn vải]; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; vải bông; khăn trải bàn, không bằng giấy; khăn mặt bằng vải; miếng vải lót trên bàn.

Nhóm 30: Trà (chè); bột nhồi; bánh gạo; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trà (chè); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về trà (chè); phổ biến các thông báo quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Hướng dẫn lễ dâng trà sado [hướng dẫn trà đạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(111) **4-0606277**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54857/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32500

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.11.9

(731) CELLUX TAIWAN CO., LTD. (TW)
1 F., No. 497, Xinzhuangzai Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81363, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Băng dính chống trượt dùng cho bề mặt sàn; băng dính dùng trong công nghiệp và thương mại; băng keo để nối các mảnh thảm với nhau; băng keo; băng dính cách điện; băng dính cách ly sử dụng cho đường ống và hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, làm nóng và thông gió; băng keo, có thể dễ dàng bóc ra mà không làm hư bề mặt, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo đánh dấu vạch trên mặt đường; băng keo hiện trường, bằng chất dẻo, để niêm phong phong bì, túi xách, bưu kiện hoặc vật chứa đựng bằng chứng; băng keo có lớp phản quang để gia tăng nhận diện và an toàn cho sản phẩm dùng ngoài trời; băng keo để gắn hoặc cố định đồ vật, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; màng nhựa gồm nhiều lớp được sử dụng trên cửa sổ giúp cách nhiệt; màng polyetylen được phủ lớp keo bằng nhựa cao su để bảo vệ bề mặt, bao gồm cả bề mặt thép không gỉ, không dùng cho mục đích bao gói; màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng acrylic để bảo vệ bề mặt có năng lượng thấp, không dùng cho mục đích bao gói.

---

(111) **4-0606278**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54858/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-32499

(220) 15/07/2024

(181) 15/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.11.9

(731) CELLUX TAIWAN CO., LTD. (TW)
1 F., No. 497, Xinzhuangzai Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81363, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Băng dính để đóng gói dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng được phủ keo dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính dùng để đóng và bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để đóng gói; băng keo dán, có thể dễ dàng bóc ra mà không làm hư bề mặt, dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng keo để đóng gói hoặc cố định đồ vật dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng nhựa cao su có tính năng che phủ bề mặt, bao gồm cả bề mặt thép không gỉ, dùng cho mục đích bao gói;

màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng acrylic có tính năng che phủ bề mặt có năng lượng thấp, dùng cho mục đích bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao bọc hàng hóa.

---

(111) **4-0606279**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54859/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31288

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, nâu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH MỸ ÚC Á (VN)
43/1G Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(111) **4-0606280**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54860/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31095

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

Arousar

(731) BLUE SAND BRAND MANAGEMENT PTE.LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nước sơn móng; phấn mắt.

---

(111) **4-0606281**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54862/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31013

(220) 08/07/2024

(181) 08/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

MAKENSENS麦克森

(731) HUBEI MCKESSON BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Industrial Park, Wenquan Development Zone, Xianning City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung protein cho con người; thuốc mỡ dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm dược dạng viên.

Nhóm 30: Trà; kẹo; bột nhồi; thạch hoa quả [bánh kẹo]; xi rô lê có thêm tuckahoe và fritillary (cây bồi mẫu) [chất làm ngọt tự nhiên]; nước mật đường.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống tăng lực.

---

(111) **4-0606282**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54863/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30195

(220) 02/07/2024

(181) 02/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 9.7.1

(591) Xanh, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SEN (VN)
Số 12/19 đường số 6, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(111) **4-0606283**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54865/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-38399

(220) 16/09/2022

(181) 16/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.5.25; 26.4.4

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH (VN)
Số 21 Ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính có chức năng định danh người dùng, có thể tải về; ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy tính; robot lễ tân ảo; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc tải về; ví điện tử tải xuống được; người máy dùng trong giảng dạy, rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt hiện diện từ xa; máy trả lời tự động; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc tải về; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; người máy giám sát an ninh, rô bốt giám sát an ninh.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử) cụ thể là: mua bán trực tuyến các vật phẩm ảo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến thương mại (dịch vụ người mẫu ảo kết hợp trí nhân tạo phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến thương mại); dịch vụ mua bán: linh kiện bán dẫn [điện tử], sản phẩm an toàn thông tin mạng (sản phẩm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng, sản phẩm giám sát an toàn thông tin mạng, sản phẩm chống tấn công xâm nhập); dịch vụ trả lời điện thoại [dùng cho chủ thuê báo vắng mặt]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ xắp sếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ điểm tin; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; quản lý tệp tin máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đăng ký quà tặng; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp hoạt động của các điểm truy cập internet; đại lý dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến; livestream; phát sóng trực tiếp qua internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; gửi tin nhắn; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin cụ thể là truy cập mạng internet để cung cấp các thông tin về giải trí, giáo dục, game, dữ liệu data và giá trị gia tăng trên mạng viễn thông di động, mạng internet.

Nhóm 41: Giáo dục; giảng dạy trực tuyến; giáo dục trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến về lĩnh vực giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp (trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp trên nền tảng internet thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí (dịch vụ giải trí thông qua người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được, sản xuất buổi biểu diễn; cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giới thiệu phim trình chiếu.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn phần mềm máy tính (trừ lĩnh vực nhà hàng ăn uống); tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ điện toán đám mây; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ cao chuyển đổi số; nghiên cứu công nghệ; thiết kế trang phục; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; sản xuất phần mềm máy vi tính; thiết lập mạng xã hội; dịch vụ lập trình máy vi tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0606284**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54866/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-39819

(220) 23/09/2022

(181) 23/09/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)

O-Zone

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm máy vi tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm máy tính để thực hiện các dịch vụ thanh toán điện tử; điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hạt (ngũ cốc), hạt sấy khô; mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa qua, rượu, quần áo, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát, đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn, bàn ghế), giấy vệ sinh, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, điện thoại; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; bố trí phân phối các phiếu quà tặng, séc quả tặng (voucher), séc có giá trị thanh toán (voucher), tem và phiếu giảm giá thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính (để quảng cáo hoặc xúc tiến việc mua bán hàng hóa); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo; marketing; cho thuê không gian quảng cáo: dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng

thân thiết; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng) [dịch vụ phát hành thẻ tích điểm]; tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ bảo hiểm; môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; dịch vụ cầm đồ; phân tích tài chính; tư vấn, môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin về lĩnh vực viễn thông; dịch vụ viễn thông; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền video theo yêu cầu

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; giáo dục; đào tạo; dịch vụ giới thiệu phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; rạp chiếu phim; sản xuất các chương trình truyền hình; dịch vụ trường quay; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc giải trí, văn hóa; tổ chức lễ hội cho mục đích văn hóa hoặc giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức, điều phối các chương trình biểu diễn

Nhóm 42: Tư vấn bảo mật dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê không gian bộ nhớ máy chủ cho mạng truyền thông; cho thuê không gian bộ nhớ điện tử [không gian trang web] trên internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; kiểm soát chất lượng; tư vấn công nghệ viễn thông; nghiên cứu công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho chuyển đổi số; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn thiết kế trang web.

---

(111) **4-0606285**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54867/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59377

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)

XIPAN

(731) WU XIAOQIN (CN)
Room 104, No. 2, Lane 24, Lianqingkoucuo District, Xiashange Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính; kính lúp; camera; đồng hồ thông minh; ốp điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; vật liệu đóng sách.

---

(111) **4-0606286**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54869/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59378

(220) 09/12/2024

(181) 09/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) WU XIAOQIN (CN)
Room 104, No. 2, Lane 24, Lianqingkoucuo District, Xiashange Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; hộp đựng kính; kính lúp; camera; đồng hồ thông minh; ốp điện thoại thông minh.

Nhóm 11: Đèn; đèn điện; đèn chùm; đèn lồng; đèn xoắn; đèn cho xe cộ.

---

(111) **4-0606287**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54870/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-31332

(220) 09/07/2024

(181) 09/07/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1

(591) Trắng, xanh ngọc.

(731) TANG SIQIAN (CN)
Diecai City, No. 88, Jinyu Avenue, Yubei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); chất thay thế trà; cà phê.

---

(111) **4-0606288**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54871/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-59688
(181) 10/12/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 10/12/2024

(531) 2.7.2; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Vàng đồng, trắng, đen nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH YMTECH MEDIA (VN)
Số 157 Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; cung cấp tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần; dịch vụ sức khỏe tâm thần; tư vấn sức khỏe lao động; dịch vụ cắm hoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 45: Dịch vụ môi giới hôn nhân; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tâm lý tình yêu và hạnh phúc gia đình; cho thuê quần áo; cho thuê đồ hôn lễ; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(111) **4-0606289**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54872/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30354
(181) 03/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 03/07/2024

(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 3TBK (VN)
Số nhà 3, ngách 128/10 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo lường, giám sát, điều khiển từ xa; phần mềm ứng dụng di động, máy tính và web.

---

(111) **4-0606290**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54873/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-30003
(181) 02/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(220) 02/07/2024

(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.1.21; 11.1.25; 25.1.25
(591) Nâu, đen, máu trắng, trắng sữa.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG (VN)
Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân.

---

(111) **4-0606291**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54894/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60513

(220) 13/12/2024

(181) 13/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.3.1

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ NHÂN LỰC OHA (VN)
Số 00.08 tháp B2 - khu chung cư phức hợp lô M1, M2 (Sarimi), số 72 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo nguồn nhân lực; tư vấn du học; dịch vụ du học nước ngoài.

---

(111) **4-0606292**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54895/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02231

(220) 15/01/2024

(181) 15/01/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho vay [tài chính]; dịch vụ lập kế hoạch đầu tư; dịch vụ thông tin trong lĩnh vực tài chính được cung cấp bằng mạng thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ môi giới và trao đổi hàng hóa, chứng khoán và cổ phiếu; dịch vụ tư vấn và cố vấn đầu tư hàng hóa, chứng khoán và cổ phiếu; dịch vụ tài chính và đầu tư, cụ thể là, cung cấp thông tin tài chính trên internet; dịch vụ trung tâm thanh toán bù trừ tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ trung tâm môi giới trong lĩnh vực chứng khoán, hàng hóa và hợp đồng tương lai; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; kinh doanh chứng khoán, kinh doanh quyền chọn, hàng hóa và hợp đồng tương lai; cung cấp dịch vụ tài chính trực tuyến có bản chất là đầu tư cổ phiếu, trái phiếu và quỹ tương hỗ thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trực tuyến, cụ thể là, dịch vụ thanh toán hóa đơn được cung cấp thông qua một trang web; quản lý rủi ro tài chính; cung cấp giải pháp bảo hiểm rủi ro vụ mùa; dịch vụ cố vấn, thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0606293**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54896/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02223
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt và cách âm và chất dẻo để sử dụng trong sản xuất ở dạng tấm, khối và thanh; cao su dạng thô và bán thành phẩm, nhựa két, gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm, amiăng, mica dạng thô hoặc bán thành phẩm và các vật liệu thay thế; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép để sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên.

---

(111) **4-0606294**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54897/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-02219
(220) 15/01/2024
(181) 15/01/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)



(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường, quặng và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; dây cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển; két sắt.

---

(111) **4-0606295**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54898/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-12567
(220) 04/04/2023
(181) 04/04/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DR.NANE (VN)
Số 82, đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp; sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa.

---

(111) **4-0606296**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54899/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52612

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMO HOLDINGS (VN)
Tầng 11, tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Robot giám sát an ninh; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; thiết bị và dụng cụ an toàn, an ninh; thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa phần cứng và phần mềm máy tính

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lắp đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0606297**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54900/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52613

(220) 17/11/2023

(181) 17/11/2033

(450) 27/04/2026 457

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMO HOLDINGS (VN)
Tầng 11, tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi; phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.

Nhóm 41: Đào tạo công nghệ thông tin; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.

Nhóm 42: Xuất bản phần mềm: phát triển phần mềm; bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính; khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin.

---

(111) **4-0606298**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54901/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2023-52614
(181) 17/11/2033
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 17/11/2023

VMOAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMO HOLDINGS (VN)
Tầng 11, tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Robot giám sát an ninh; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; thiết bị và dụng cụ an toàn, an ninh; thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lắp đặt, bảo trì và cập nhật phần mềm máy tính; khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm; tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(111) **4-0606299**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54902/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-35535
(181) 31/07/2034
(450) 27/04/2026 457
(540)

(220) 31/07/2024



(531) 26.5.2; 26.11.7; 26.13.25
(591) Vàng, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
26 ngách 89/2 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay chống cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, tay chống cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, thanh nhôm định hình, phụ kiện tủ bằng kim loại và các phụ tùng của tủ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0606300**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54903/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2018-17110

(220) 28/05/2018

(181) 28/05/2028

(450) 27/04/2026 457

(540)

Setria

(731) KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)
1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng bao gồm glutathion; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

---

(111) **4-0606301**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54937/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-47658

(220) 07/10/2024

(181) 07/10/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 1.3.6; 5.3.13; 6.1.2; 6.19.9; 7.11.1; 7.11.20; 7.11.23; 16.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh ngọc, vàng, trắng xám.

(731) SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH SƠN LA (VN)
Đường Khau Cả, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm (giới thiệu và trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; marketing (mua - bán sản phẩm): đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, tre, nứa, gỗ), sản phẩm thời trang (quần áo), đồ trang sức, chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh, thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, lương thực, gia súc, gia cầm (còn sống), gia súc, gia cầm (không còn sống), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, trứng.

Nhóm 39: Dịch vụ liên quan khác phục vụ khách du lịch (hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê xe ô tô; cho thuê tàu thuyền; cho thuê xe cộ).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi, giải trí (dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; biểu diễn, nghệ thuật, văn hóa truyền thống; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ karaoke; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn); dịch vụ thể thao (huấn luyện và tập luyện thể thao); cho thuê thiết bị thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú (nhà nghỉ du lịch; khách sạn nghỉ dưỡng; khách sạn bên đường; biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; tàu thủy lưu trú du lịch; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; bãi cắm trại du lịch); dịch vụ ăn uống (nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ); dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu); dịch vụ tiệm cắt tóc: cắt tóc, làm đầu, gội đầu, làm đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê quần áo.

---

(111) **4-0606302**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54938/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2025-29274

(220) 20/06/2025

(181) 20/06/2035

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.5.16; 12.1.16; 14.7.1; 14.7.6; 14.7.7; 25.1.10

(591) Nâu, xanh dương, xanh lá cây, vàng, xám, đen, trắng.

(731) HỘI GỖ MỸ NGHỆ CANH NẬU (VN)
Số 179 khu tiểu thủ công nghiệp, Đám Sào Canh Nậu, xã Lam Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Nhà cổ bằng gỗ; cửa gỗ; khuôn cửa bằng gỗ; cầu thang bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ thờ bằng gỗ; bàn thờ bằng gỗ; tủ thờ bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; hoành phi câu đối bằng gỗ; tượng Phật bằng gỗ; tranh bằng gỗ; án gian bằng gỗ; cầu thang bằng gỗ; sập gụ bằng gỗ; phù điêu bằng gỗ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gỗ mỹ nghệ, cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, bàn thờ bằng gỗ, tủ thờ bằng gỗ, đồ gỗ mỹ thuật, nhà cổ bằng gỗ, hoành phi câu đối bằng gỗ, tượng phật bằng gỗ, tranh bằng gỗ, án gian bằng gỗ, đồ thờ bằng gỗ, cầu thang bằng gỗ, sập gụ bằng gỗ, phù điêu bằng gỗ, quảng cáo giới thiệu các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ.

---

(111) **4-0606303**

(151) 31/03/2026
Số Quyết định: 54939/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2020-31641

(220) 07/08/2020

(181) 07/08/2030

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 25.7.5; 26.5.3; 26.5.4

(591) Xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KBC VIỆT NAM (VN)
Số 51 tổ dân phố Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dò kim loại cho mục đích công nghiệp hoặc quân sự; thiết bị giám sát, dùng điện; thiết bị báo hiệu chống trộm; đồng hồ chấm công [thiết bị ghi thời gian]; máy bộ đàm; camera giám sát; bộ thu phát sóng.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn.

---

(111) **4-0606304**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54940/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2024-60810

(220) 17/12/2024

(181) 17/12/2034

(450) 27/04/2026 457

(540)



(591) Trắng, vàng cam.

(731) LIU YUE (CN)
No. 3, Dongmen Lane, Dongmen Group, Aoxi Village, Aoxi Town, Le'an County, Fuzhou City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; máy công cụ; máy xay dùng trong nhà bếp (chạy điện); dụng cụ cầm tay (không vận hành thủ công).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị sấy; máy pha sữa bột tự động, dùng điện; thiết bị hâm sữa, dùng điện.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đệm (nệm); đồ thủ công mỹ nghệ (dùng để trang trí) làm bằng mây tre, cói, gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn (không dùng điện); dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(111) **4-0606305**

(151) 31/03/2026

Số Quyết định: 54964/QĐ-SHTT.IP

(210) 4-2022-17300

(220) 12/05/2022

(181) 12/05/2032

(450) 27/04/2026 457

(540)



(531) 5.1.16; 5.3.16; 5.5.20; 6.19.9; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.25; 26.1.6; 26.11.3

(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đỏ, đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LOTUS LAND (VN)
Số 08, lô 28A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

PHẦN II

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin

I. NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TOÀN BỘ SẢN PHẨM/DỊCH VỤ TẠI VIỆT NAM

(111) 1846943
(822) 5072465 FR
(171) 10 năm
(540)

FLOZIGLY

(151) 20/12/2024

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

(511) 05.

---

(111) 1846944
(822) 5077588 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 03/02/2025

(531) 26.01.01; 26.01.05; 26.01.06; 26.01.26; 26.07.04

(732) INTERNATIONAL BUSINESS MACHINES CORPORATION (US)
New Orchard Road Armonk NY 10504

(740) Madame Martin Sylvie IBM FRANCE
21 AV Simone Veil, ZAC MERIDIA - Immeuble The Crown, CS 43338 F-06206 NICE

(511) 09, 35, 42.

---

(111) 1846963
(171) 10 năm
(540) 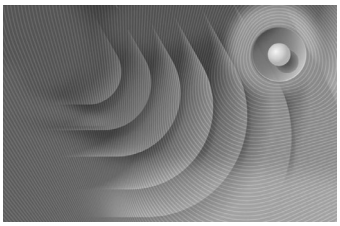
(511) 34.

(151) 30/12/2024

(531) 25.07.20; 26.15.01; 26.15.25
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846964
(171) 10 năm
(540) 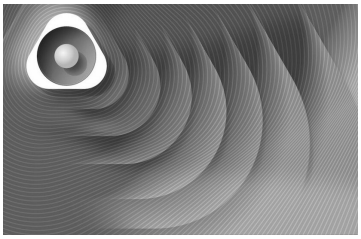
(511) 34.

(151) 30/12/2024

(531) 25.07.20; 26.03.03; 26.03.04; 26.03.07; 26.03.10; 26.03.13; 26.15.01; 26.15.25
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846965
(171) 10 năm
(540) 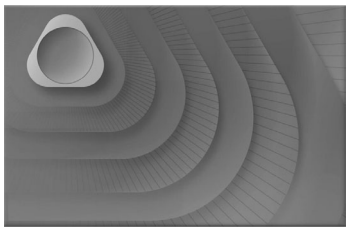
(511) 34.

(151) 31/12/2024

(531) 25.07.20; 26.03.01; 26.03.07; 26.03.10
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846966
(171) 10 năm
(540) 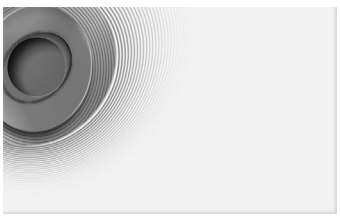
(511) 34.

(151) 31/12/2024

(531) 01.15.23; 25.07.20; 25.07.25; 26.01.05; 26.15.25
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846967
(822) 5061101 FR
(171) 10 năm
(540)

COLAM

(511) 09, 16, 35, 36, 42, 45.

(151) 29/11/2024

(732) SOCIETE DE NEGOCE ET DE PARTICIPATION (FR)
25 rue d'Astorg F-75008 Paris
(740) Madame Dreyfus Nathalie Dreyfus & associés
78 avenue Raymond Poincaré F-75116 Paris

---

(111) 1846972
(822) UK00004059007 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 07/11/2024

(531) 24.01.03; 24.01.05; 24.01.13; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.03
(732) URBACH HACKER YOUNG INTERNATIONAL LTD (GB)
Quadrant House, 4 Thomas More Square LONDON E1W 1YW
(740) Williams Powell
330 High Holborn London WC1V 7QH

---

(111) 1846979
(822) 79828140; 79811348 CN
(171) 10 năm
(540)

Depest

(511) 07, 09.

(151) 12/08/2024

(531) 27.05.17
(732) JIANGSU DEPER DOOR CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 42-1, Weier Road, Dongtai Economic Development Zone, Dongtai City Jiangsu Province
(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
Unit AJ, Room 1601, Nanjing International Financial Center, No.1 Hanzhong Road, Qinhuai District Nanjing

---

(111) 1846987
(822) 018876544 BG
(171) 10 năm
(540)

ALTEYA

(511) 03, 05.

(151) 29/11/2024

(732) ALTEYA ORGANICS LLC (BG)
45 Nikola Petkov Blvd, suite 22 BG-6000 Stara Zagora
(740) Deyan Vulchev Ivanov
apt.04, entr. G, 126 Tintyava Str. BG-1172 Sofia

---

(111) 1846992
(822) 79633027 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 14/01/2025

(531) 07.03.02; 16.01.04; 16.01.05; 26.03.23; 26.04.04; 26.04.19; 27.05.10
(732) SHENZHEN TCL NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9/F, Building D4, International E City, 1001 Zhongshan Park Road, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) PURPLEVINE INTELLECTUAL PROPERTY (SHENZHEN) CO., LTD.
Room 2401, Building A, Qianhai Hongrongyuan Center, No. 5059, Tinghai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1846999
(822) 2018-095111; 2025-002154 JP
(171) 10 năm
(540)

TAMAGOTCHI

(511) 16, 18, 20, 21, 24, 26, 27.

(151) 15/01/2025

(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku Tokyo 111-8081

---

(111) 1847027
(171) 10 năm
(540)

Celladix

(511) 03.

(151) 26/02/2025

(732) ISAMOGU INC. (KR)
41, Eonju-ro 106-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) INVENSYNC Intellectual Property Group
5th Floor, 425, Eonju-ro, Gangnam-gu Seoul 06222

---

(111) 1847030
(822) 4020250018011 KR
(171) 10 năm
(540)

Judaan

(511) 03.

(151) 10/02/2025

(732) IAN GLOBAL CO., LTD. (KR)
#414, 37, Poeun-daero 59beon-gil, Suji-gu Yongin-si, Gyeonggi-do
(740) KIM, Gye Hwan
6F, 98, Bangbae-ro, Seocho-gu Seoul

---

(111) 1847053
(822) 4020240207461; 4020240207462; 4020240207463; 4020240207464; 4020240207465 KR
(171) 10 năm
(540)

WWW MUSINSA

(511) 09, 35, 38, 39, 42.

(151) 28/11/2024
(531) 27.05.24

(732) MUSINSA CO., LTD. (KR)
11, Achasan-ro 13-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1847058
(822) 88494038 US
(171) 10 năm
(540)

CAREISMATIC

(511) 10, 25.

(151) 14/11/2024

(732) CAREISMATIC BRANDS, LLC (US)
15301 Ventura Blvd, Building D Suite 300 Sherman Oaks CA 91403

(740) Peter E. Nussbaum Chiesa Shahinian & Giantomasi PC
105 Eisenhower Parkway Roseland NJ 07068

---

(111) 1847087
(822) 2010-052247 JP
(171) 10 năm
(540)

CHALINE

(511) 01.

(151) 20/02/2025

(732) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi Fukui-ken 915-0802

(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1847099
(822) 019088040 DE
(171) 10 năm
(540)

AMTERBY

(511) 05.

(151) 21/02/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen

(740) Christian Schalk
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

---

(111) 1847117
(822) 012665055 IT
(171) 10 năm
(540)



(151) 27/12/2024

(531) 24.15.21; 26.04.04; 26.04.09; 26.13.25; 27.01.01; 27.05.21; 29.01.01
(591) Red.
(732) RTECH S.R.L. (IT)
Via Armentarezza 5 I-33040 Premariacco (Udine)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 12.

---

(111) 1847118
(822) 019087214 GB
(171) 10 năm
(540)

BROMLEY

(151) 05/03/2025

(732) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road Bletchley, Milton Keynes, MK1 1DQ
(740) Simmons & Simmons LLP
CityPoint, One Ropemaker Street London EC2Y 8SS

(511) 09.

---

(111) 1847151
(171) 10 năm
(540)

AURESME

(151) 30/01/2025

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

(511) 05.

---

(111) 1847163
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 11/10/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 24.13.01; 24.17.05; 25.01.05; 25.01.09; 25.01.10; 26.13.25

(732) GESSI S.P.A. (IT)
PARCO GESSI, FRAZIONE VINTEBBIO I-13037 SERRAVALLE SESIA (VC)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 MILANO

---

(111) 1847191
(171) 10 năm
(540)

BÜCHI

(511) 01, 09, 11, 42.

(151) 18/10/2024

(531) 25.03.03; 27.05.17

(732) Büchi Labortechnik AG (CH)
Meierseggstrasse 40 CH-9230 Flawil
(740) Hepp Wenger Ryffel AG
Friedtalweg 5 CH-9500 Wil

---

(111) 1847195
(822) 019040038 FR
(171) 10 năm
(540)

SOPREMA

(511) 17, 19, 37.

(151) 11/12/2024

(531) 03.02.01; 03.02.24; 27.05.17; 29.01.13
(591) Blue, gray and white
(732) HOLDING SOPREMA (FR)
15 Rue de Saint-Nazaire F-67100 STRASBOURG
(740) CABINET NUSS
10, rue Jacques Kablé F-67080 STRASBOURG CEDEX

---

(111) 1847214
(822) 2009-077020 JP
(171) 10 năm
(540)

SILFACE

(151) 20/02/2025
(732) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD. (JP)
(740) 17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi Fukui-ken 915-0802
TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 01.

---

(111) 1847215
(822) 2009-077018 JP
(171) 10 năm
(540)

OLFINE

(151) 20/02/2025
(732) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD. (JP)
(740) 17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi Fukui-ken 915-0802
TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 01.

---

(111) 1847216
(171) 10 năm
(540)



(511) 26.

(151) 13/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.22
(732) EVITA PERONI (GUANGZHOU)TRADING CO., LTD. (CN)
Room 1901, Sicheng Building, 238 Guangyun Road, Helong Sub-district, Baiyun District, Guangzhou 510440 Guangdong
(740) Guangzhou Sino Patent & Trademark Agent Co., Ltd.
9/F Jungong Building, 163 Pingyun Road, Huangpu Avenue West, Tianhe District, Guangzhou 510627 Guangdong

---

(111) 1847236
(171) 10 năm
(540)

RAMUN Lan-ding

(511) 11.

(151) 14/02/2025

(732) JUNG, SANG MIN (KR)
#104-503, 30, Nambusunhwan-ro 363-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) THEWAVE IP LAW FIRM
6F, 602 Seolleung-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1847239
(171) 10 năm
(540)

thinkbig TOPIK

(511) 09, 41, 42.

(151) 10/02/2025

(732) WOONGJIN THINKBIG. CO., LTD. (KR)
20, HOEDONG-GIL, PAJU-SI GYEONGGI-DO
(740) HANYANG International Patent and Law Firm
12, Nonhyeon-ro 38 gil Gangnam-gu

---

(111) 1847245
(822) 1286761 NZ
(171) 10 năm
(540)

POLLAST!C

(151) 05/03/2025

(531) 24.17.05; 24.17.09
(732) THE BETTER PACKAGING GROUP LIMITED (NZ)
35 High St, Auckland Central, Level 501 Auckland

(511) 01, 16, 17, 20, 39.

---

(111) 1847274
(822) 79168681 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 30/09/2024

(531) 26.03.01; 26.03.23; 26.11.03; 26.11.09; 26.13.01; 26.13.25
(732) HANDAN SANTAI RUBBER INDUSTRY CO., LTD (CN)
West of Zhongyi Street and South of Harmony Road, Matou Economic Development Zone, Jinan New Area, Handan Hebei Province
(740) Quanjiafu Intellectual Property Co., Ltd
230 Fudongbei Street, Congtai District, Handan City Hebei Province

(511) 17.

---

(111) 1847304
(822) 73578713 CN
(171) 10 năm
(540)

ZIMO

(151) 13/11/2024

(732) SHENZHEN VFEEL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2106, Building A, No. 9 Cuigang West Road, Huaide Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

(511) 34.

---

(111) 1847361
(822) 99027549 US
(171) 10 năm
(540)

CASCADIA ELITE

(151) 10/02/2025

(732) BROOKS SPORTS, INC. (US)
3400 Stone Way North, 5th Floor
Seattle WA 98103
(740) Govinda M. Davis
3400 Stone Way N, 5th Floor Seattle WA 98103

(511) 18, 25.

---

(111) 1847379
(822) 5116440 FR
(171) 10 năm
(540)

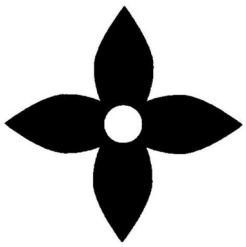

(151) 31/01/2025

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES Sophie REGISSER
DPI 2 rue du Pont Neuf Paris F-75001

(511) 06, 10, 12, 15, 22, 35.

---

(111) 1847380
(822) 5116446 FR
(171) 10 năm
(540)

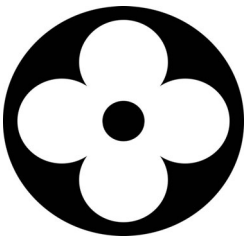

(151) 31/01/2025

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 26.01.03; 26.01.15; 26.01.24

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS
(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Sophie REGISSER - DPI, 2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS

(511) 06, 10, 12, 15, 22, 35, 41.

---

(111) 1847390
(822) 5078636 FR
(171) 10 năm
(540)

MAYBELLINE LIFTER GEL

(151) 14/02/2025

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

(511) 03.

---

(111) 1847403
(171) 10 năm
(540)



(151) 21/11/2024

(531) 26.04.09; 26.04.18; 27.05.02; 29.01.12
(591) Red, black and white.Red, black, white - for the word and figurative elements.
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

(511) 09, 28, 41.

---

(111) 1847405
(171) 10 năm
(540)

(151) 24/12/2024

(531) 27.05.19
(591) Gray.
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BIOPHARMAHOLDING" (RU)
Gamalei street, 18, building 33 RU-123098 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
Reestr-Consulting JSC, Bol'shoy Balkanskiy pereulok, dom 20, stroenie 1 RU-129090 Moscow

(511) 03, 05, 10, 35, 44.

---

(111) 1847423
(822) 5117072 FR
(171) 10 năm
(540)

JACQUEMUS

(511) 03, 04, 21, 44.

(151) 04/02/2025

(531) 27.05.17
(732) JACQUEMUS LA BEAUTE (FR)
69 rue de Monceau F-75008 Paris
(740) Madame JOUVEN Caroline FIDAL
4-6 Avenue d'Alsace F-92982 PARIS LA DEFENSE CEDEX

---

(111) 1847424
(822) 5096471 FR
(171) 10 năm
(540)

BEE DE CHAUMET

(511) 14.

(151) 20/02/2025

(732) CHAUMET INTERNATIONAL S.A. (FR)
12 Place Vendôme F-75001 Paris
(740) Madame FABIANI Marie-Hélène
91 rue du Faubourg Saint-Honoré, G SMART AVOCATS F-75008 Paris

---

(111) 1847449
(822) 2024/135735 TR
(171) 10 năm
(540)

Dramaturk

(511) 09, 16, 28, 35, 38, 41.

(151) 17/01/2025

(732) BOZDAĞ FİLM YAPIM PRODÜKSİYON REKLAM İNŞAAT TURİZM SANAYİ TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Riva Mah. Riva Cad. No:35/1 Beykoz İstanbul
(740) ZIRVE PATENT MARKA TESCIL VE DANIŞMANLIK HIZMETLERİ LTD. ŞTİ
Soğanlık Yeni Mahalle, Baltacı Mehmet Paşa Sokak, Moment Rezidans, No:4/B, Kat:25, Daire:210 Kartal TR-34100 İstanbul

---

(111) 1847475
(822) 302018000023395 IT
(171) 10 năm
(540)

DUCA DI SARAGNANO

(511) 33.

(151) 07/01/2025

(732) IWB ITALIA S.P.A. (IT)
Località Colombara 5 - Calmasino I-37011 BARDOLINO (VR)
(740) Bugnion S.p.A.
Via Pancaldo 68 I-37138 VERONA

---

(111) 1847496
(822) 2025-010465 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 05/02/2025

(531) 03.09.01; 03.09.10; 03.09.24; 24.17.25; 25.05.01; 26.04.09; 26.04.15; 27.05.10; 28.03.00; 29.01.13
(591) Blue, light blue, gold, white, and yellow.
(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, DOJIMAHAMA 2-CHOME, KITA-KU, OSAKA-SHI OSAKA 530-8203
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1847499
(171) 10 năm
(540)

Olymptrade

(511) 09, 28, 35, 36, 38, 41, 42.

(151) 09/10/2024

(531) 26.03.04; 26.03.05; 27.05.24
(732) RIVERARY GLOBAL LLC (VC)
Euro House, Richmond Hill Road, P.O. Box 2897 Kingstown
(740) Groom Wilkes & Wright LLP
The Haybarn, Upton End Farm Business Park, Meppershall Road, Shillington Hitchin, Hertfordshire SG5 3PF

---

(111) 1847513
(822) 2337297 CA
(171) 10 năm
(540)

PALAMEDES

(511) 09, 16, 21, 25, 28, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 19/12/2024

(732) DAEDALUS TTRPG INC. (CA)
WWW141 Pueblo Crescent Whitehorse Y1A 6V3
(740) GOWLING WLG (CANADA) LLP
1 FIRST CANADIAN PLACE 100 KING STREET WEST, SUITE 1600 TORONTO ON M5X 1G5

---

(111) 1847521
(822) 019088093 DE
(171) 10 năm
(540)

HYRNUO

(511) 05.

(151) 21/02/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Christian Schalk
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

---

(111) 1847538
(822) AM 12245/2023 AT
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 16, 17, 20, 35, 40, 42.

(151) 12/06/2024

(531) 25.01.09; 25.01.10; 25.01.19; 27.05.01; 27.05.25

(732) TIGER COATINGS GMBH & CO. KG (AT)
Negrellistraße 36 A-4600 Wels
(740) Freshfields Bruckhaus Deringer Rechtsanwälte PartG mbB
Peregringasse 4 A-1090 Wien

---

(111) 1847592
(822) 4020240201884; 4020240201885 KR
(171) 10 năm
(540)

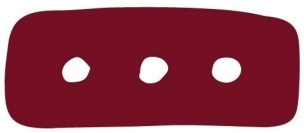

(511) 30, 35, 43.

(151) 02/12/2024
(531) 21.01.09; 25.07.06; 26.01.01; 26.01.06; 26.04.02; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.06; 26.04.10; 26.13.25; 29.01.12
(591) Maroon and white.The color maroon represents the rectangular shape except the three white circular shapes in the center of the rectangular. The color white represents the three circular shapes in the center of the maroon rectangular.
(732) KANG, HYUNSUK (KR)
#1201-2401, 10, Dongcheon-ro 113beon-gil, Suji-gu, Yongin-si Gyeonggi-do
(740) RPM IP&LAW FIRM
8th Floor, 139-1, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1847594
(171) 10 năm
(540)

Seegene

(511) 05.

(151) 11/12/2024
(531) 27.05.17
(732) SEEGENE, INC. (KR)
8FL, 9FL., Taewon Bldg., 91, Ogeum-ro, Songpa-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1847651
(171) 10 năm
(540)



(511) 16, 33, 35, 43.

(151) 19/12/2024
(531) 01.01.01; 15.01.01; 19.07.01; 19.07.06; 19.07.24; 19.07.25; 24.03.07; 27.05.01; 29.01.14
(591) Gold, Orange, Black and White.Combination of above colors. Gold and orange halo with Potstill in the middle.
(732) SAMIR DIXIT (SG)
11 TANJONG RHU ROAD, #02-03 THE WATERSIDE SINGAPORE 436896

---

(111) 1847667
(822) 2025-003425 JP
(171) 10 năm
(540)

XERDIA

(511) 07, 37.

(151) 23/01/2025
(531) 27.05.01
(732) FASFORD TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)
(740) 610-5 Shimoimasuwa, Minami Alps City Yamanashi Pref. 400-0212
Shin-Ei, P.C.
Toranomon East Building 8F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1847676
(822) 97657931 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 44.

(151) 23/01/2025

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 27.05.21; 29.01.12
(591) The color(s) white and blue is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized "A" in white with a blue circular filled background.
(732) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive Thousand Oaks CA 91320-1799
(740) Elsa D. Lemoine Amgen Inc.
One Amgen Center Drive, Trademark Operations-MS-28-5A Thousand Oaks CA 91320-1799

---

(111) 1847718
(822) 019091588 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 12/12/2024

(531) 03.03.01; 03.03.15; 03.03.24; 25.01.13

(732) CAN TECHNOLOGIES, INC (US)
15407 McGinty Road West Wayzata MN 55391
(740) FARMAN, Alexandre
Cargill R&D Centre Europe BVBA, Bedrijvenlaan 7-9 B-2800 Mechelen

---

(111) 1847739
(171) 10 năm
(540)

MAXIRODENT

(511) 05.

(151) 23/01/2025

(732) SYNERGYCHEM PTE. LTD. (SG)
16E TUAS AVENUE 1, #05-61 JTC Space @ Tuas SINGAPORE 639537

---

(111) 1847741
(171) 10 năm
(540)

MAXICOMBI

(151) 23/01/2025

(732) SYNERGYCHEM PTE. LTD. (SG)
16E TUAS AVENUE 1, #05-61 JTC Space @ Tuas SINGAPORE 639537

(511) 05.

---

(111) 1847772
(171) 10 năm
(540)

BIG TREE

(151) 01/11/2024

(531) 05.01.03; 05.01.05; 05.01.16; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.01; 28.03.00

(732) SHANDONG BIGTREE DREYFUS SPECIAL MEALS FOOD CO., LTD. (CN)
No.5509, Huanghe West Road, Luxi New District, Heze City 274000 Shandong Province

(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China(Shandong) Pilot Free Trade Zone

(511) 30.

---

(111) 1847774
(822) 4020230158153; 4020230163168; 4020230160187; 4020230184950; 4020230163319; 4020230163328; 4020230165010; 4020230165029; 4020230168025; 4020230165041; 4020230165051; 4020230168029; 4020230165063 KR
(171) 10 năm
(540)

SPIGEN

(151) 07/05/2024

(732) SPIGEN KOREA CO., LTD. (KR)
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul

(740) Jeon, Beomchang
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul

(511) 01, 03, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24, 25, 27, 28.

---

(111) 1847788
(822) UK00004110684 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 12, 35, 37, 39, 40.

(151) 01/11/2024

(531) 03.02.07; 27.05.02; 27.05.10
(732) TRACTIVE POWER LTD (GB)
Unit 5, Churnetside Business Park, Station Road, Cheddleton Staffordshire ST13 7EE
(740) Trademark Eagle Limited
Unit 4, Valley Court Offices, Lower Road, Croydon, Near Royston Hertfordshire SG8 0HF

---

(111) 1847791
(822) 019034341 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 14/11/2024

(531) 26.02.03; 26.04.05; 26.04.12; 26.04.24; 26.07.25; 26.11.06; 27.05.02; 27.05.24; 29.01.15
(591) Blue, white, black, yellow, green, pink and brown.
(732) YICK GAY SANG LTD. (CN)
31/F, 148 Electric Road, North Point Hong Kong
(740) Elisabet Torner Lasalle
Pau Claris, 108 1º 1ª E-08009 Barcelona

---

(111) 1847816
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 05.

(151) 10/01/2025

(531) 05.07.14; 05.07.23; 27.03.11; 29.01.01
(591) Red.
(732) PHYTOBIOTICS FUTTERZUSATZSTOFFE GMBH (DE)
Wallufer Str. 10 A 65343 ELTVILLE
(740) Richardt Patentanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbH
Wilhelmstr. 7 65185 Wiesbaden

---

(111) 1847835
(822) 40202428251Y SG
(171) 10 năm
(540)

sailglobal

(511) 35, 42.

(151) 13/01/2025

(531) 27.05.01

(732) SAILGLOBAL TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)
15 BEACH ROAD, #05-08 BEACH CENTRE SINGAPORE 189677

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1847838
(171) 10 năm
(540)

HIGHPOWER

(511) 16, 17, 19.

(151) 17/02/2025

(531) 26.01.05; 26.04.05; 26.04.10; 26.04.12; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24; 29.01.13

(732) LI QIANLONG (CN)
No.1 Qianlingtang Village, Changqiao Town, Jia County Henan Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 JianGuo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1847844
(822) 99006204 CA
(171) 10 năm
(540)

MADE TO FEEL

(511) 18, 25, 35.

(151) 31/01/2025

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver, BC V6J1C7

(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1847845
(822) 015917529 SE
(171) 10 năm
(540)

NYNAS

(511) 04, 17, 19.

(151) 17/02/2025

(732) NYNAS AB (SE)
Box 10700 SE-121 29 Stockholm
(740) RAMBERG ADVOKATER KB
P.O. 3137 Jakobsbergsgatan 13, 6 tr SE-103 62 Stockholm

---

(111) 1847847
(822) 1509626 BE
(171) 10 năm
(540)

VYVIDLY

(511) 09, 41, 44.

(151) 13/02/2025

(531) 02.01.23; 19.11.11; 19.11.13; 26.01.03; 27.03.01; 27.03.02; 27.05.01; 27.05.07; 27.05.17; 27.05.25; 29.01.12
(591) Blue and purple.
(732) ARGENX B.V. (BE)
Industriepark Zwijnaarde 7 Zwijnaarde
(740) Boult Wade Tennant LLP
Salisbury Square House, 8 Salisbury Square London EC4Y 8AP GB

---

(111) 1847856
(171) 10 năm
(540)

NYCOLON

(511) 17.

(151) 23/01/2025

(732) SYNERGYCHEM PTE. LTD. (SG)
16E TUAS AVENUE 1, #05-61 JTC Space @ Tuas SINGAPORE 639537

---

(111) 1847857
(171) 10 năm
(540)

SYNERCLEAN

(511) 17.

(151) 23/01/2025

(732) SYNERGYCHEM PTE. LTD. (SG)
16E TUAS AVENUE 1, #05-61 JTC Space @ Tuas SINGAPORE 639537

---

(111) 1847862
(822) 7020230000796; 4020250004741 KR
(171) 10 năm
(540)

AVCA

(151) 06/02/2025

(732) HPC&COMPANY CO., LTD. (KR)
712Ho 7F, 34, Sangwon 12-gil, Seongdong-gu Seoul

(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

(511) 03.

---

(111) 1847864
(822) 98733065 LU
(171) 10 năm
(540)

ARTEC POINT

(151) 04/03/2025

(732) ARTEC EUROPE S.A R.L. (LU)
4, rue Lou Hemmer, Senningerberg L-1748 Grand-Duchy of Luxembourg

(740) Shoko Naruo Thompson Coburn LLP
ONE US BANK PLAZA St. Louis MO 63101

(511) 09.

---

(111) 1847891
(171) 10 năm
(540)

COMPUR

(151) 30/12/2024

(732) UNIVERSAL GENEVE SA (CH)
Chemin du Grand Puits 38 Case postale 128 CH-1217 Meyrin 2

(740) Brandstock Legal Switzerland
Alpenstrasse 14 CH-6300 Zug

(511) 14.

---

(111) 1847893
(822) 1510755 LU
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 25/02/2025

(531) 03.07.17; 25.03.03; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 26.11.03; 26.11.05; 26.11.08; 27.05.21; 29.01.12

(591) Beige and black

(732) MANUFACTURE DE TABACS HEINTZ VAN LANDEWYCK SÀRL (LU)
31, rue de Hollerich L-1741
Luxembourg

(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon L-8010 Strassen

---

(111) 1847905
(822) 81456766; 81475150; 81469454 CN
(171) 10 năm
(540)

BROMAKE

(511) 06, 09, 16, 17, 20, 22, 40, 42.

(151) 13/11/2024

(531) 27.05.01

(732) SHENZHEN BROMAKE NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Room 102, Building 2, Jiuzhou Industrial Park, No. 10, No. 19 Road, Tongguan Road, Yutang Community, Yutang Street, Guangming District, Shenzhen 518000 Guangdong

(740) Shenzhen Hartend Intellectual Property Co., Ltd.
24F, Lifetech Scientific Building, High-Tech Industry Park, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1847916
(822) 019086054 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 20/02/2025

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.17
(732) RCF S.P.A. (IT)
Via Raffaello Sanzio, 13 I-42124 Reggio Emilia
(740) BUGNION S.P.A.
VIA MARIO VELLANI MARCHI 20 I-41124 MODENA (MO)

---

(111) 1847922
(822) 30 2024 122 029 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(151) 19/12/2024

(531) 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17; 29.01.13
(591) Blue, grey and white.
(732) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Georg-Zott-Strasse 1 86690 Mertingen
(740) Squire Patton Boggs (US) LLP
Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(111) 1847939
(822) 5035740 FR
(171) 10 năm
(540)

Yolo

(511) 33.

(151) 27/02/2025

(732) ACADEMIE DES BOISSONS (FR)
66 Avenue des Champs Elysées F-75008 Paris
(740) Madame LOGUNOVA Olga
15 Avenue Frémont F-06200 Nice

---

(111) 1847954
(822) 98653726 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35.

(151) 21/02/2025

(531) 26.04.04; 26.04.09; 26.04.19; 26.04.24; 27.05.17; 27.05.21; 27.05.24
(732) CPS TECHNOLOGY HOLDINGS LLC (US)
250 Vesey Street, 15th Floor New York NY 10281
(740) Pavel Furlan Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH Möhlstraße 2 81675 Munich

---

(111) 1847978
(822) 2024-048252 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Will Asset Management

(511) 35, 36.

(151) 11/12/2024

(732) J-WILL CORPORATION LTD. (JP)
1-7-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) TACHIBANA Kazuyuki Hanzomon-First-Bldg. 3F, 1-4, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) 1847979
(822) 2024-048248 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Will Corporation

(511) 35, 36.

(151) 11/12/2024

(732) J-WILL CORPORATION LTD. (JP)
1-7-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) TACHIBANA Kazuyuki Hanzomon-First-Bldg. 3F, 1-4, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) 1847980
(822) 2024-048250 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Will Partners

(151) 11/12/2024

(732) J-WILL CORPORATION LTD. (JP)
1-7-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) TACHIBANA Kazuyuki
Hanzomon-First-Bldg. 3F, 1-4, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 35, 36.

---

(111) 1847982
(822) 2024-048256 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Will Investment

(151) 11/12/2024

(732) J-WILL CORPORATION LTD. (JP)
1-7-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) TACHIBANA Kazuyuki
Hanzomon-First-Bldg. 3F, 1-4, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 35, 36.

---

(111) 1847984
(822) 2024-048258 JP
(171) 10 năm
(540)

J-Will International

(151) 11/12/2024

(732) J-WILL CORPORATION LTD. (JP)
1-7-1, Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) TACHIBANA Kazuyuki
Hanzomon-First-Bldg. 3F, 1-4, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 35, 36.

---

(111) 1848003
(171) 10 năm
(540)

WRS

(511) 07.

(151) 24/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) WRS PTE LTD (SG)
60 PAYA LEBAR ROAD, #11-37
PAYA LEBAR SQUARE
SINGAPORE 409051

---

(111) 1848004
(822) 4020240177068 KR
(171) 10 năm
(540)

Puzzle SEVENTEEN

(511) 09.

(151) 10/02/2025
(732) DRIMAGE CO., LTD. (KR)
42, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) LOUD INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
Unit 302, 340, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06227

---

(111) 1848006
(822) 98727867 US
(171) 10 năm
(540)

FLIGHT & GLORY

(511) 16.

(151) 28/02/2025
(732) YARROS INK, INC. (US)
1235 Lake Plaza Drive #124 Colorado Springs CO 80906
(740) Scott Hervey Weintraub Tobin
10250 Constellation Blvd., Ste. 2900 Los Angeles CA 90067

---

(111) 1848008
(822) 98942717; 98942720 US
(171) 10 năm
(540)

MADRIGAL

(511) 05, 45.

(151) 03/02/2025
(732) MADRIGAL PHARMACEUTICALS, INC. (US)
200 Barr Harbor Drive, Suite 200 West Conshohocken PA 19428
(740) Anita B. Polott Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004-2541

---

(111) 1848009
(822) 97469943 US
(171) 10 năm
(540)

QMODE+

(511) 09.

(151) 28/02/2025

(732) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
Suite 200, 31 Technology Drive Irvine CA 92618

---

(111) 1848010
(822) 97470146 US
(171) 10 năm
(540)

QMODE

(511) 09.

(151) 28/02/2025

(732) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
Suite 200, 31 Technology Drive Irvine CA 92618

---

(111) 1848012
(822) 019088176 DE
(171) 10 năm
(540)

QITOLBY

(511) 05.

(151) 24/02/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Christian Schalk
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

---

(111) 1848022
(822) 019087991 DE
(171) 10 năm
(540)

CEYAVI

(511) 05.

(151) 26/02/2025

(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 51373 Leverkusen
(740) Christian Schalk
Alfred-Nobel-Straße 50 40789 Monheim am Rhein

---

(111) 1848029
(822) 3280587 MX
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 17/12/2024

(531) 01.03.15; 01.03.20; 27.05.01; 29.01.15

(591) RED (PANTONE 485C), GOLD (PANTONE 7555C), DARK GOLD (PANTONE 2319C), DARK RED (PANTONE 187C), BLACK And WHITE

(732) CERVEZAS CUAUHTÉMOC MOCTEZUMA, S.A. DE C.V. (MX)
AVE. ALFONSO REYES 2202 NTE, COLONIA BELLA VISTA, MONTERREY 64410 NUEVO LEÓN

(740) Chiever B.V.
2Amsterdam (3rd floor), Eduard van Beinumstraat 10 NL-1077 CZ Amsterdam

---

(111) 1848049
(822) 5116454 FR
(171) 10 năm
(540)

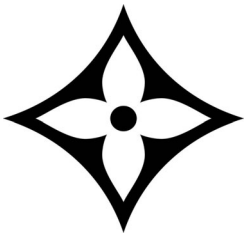

(511) 06, 10, 12, 15, 22, 35, 41.

(151) 31/01/2025

(531) 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 26.04.03; 26.04.05; 26.04.06; 26.04.15; 26.04.24

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 PARIS

(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES Sophie REGISSER
DPI 2 rue du Pont Neuf Paris F-75001

---

(111) 1848056
(171) 10 năm
(540)

FAN BEAUTY DIARY

(151) 28/10/2024

(732) FANMEILI (HAINAN) COSMETICS CO., LTD. (CN)
RM4001, FL3, INCUBATION BLDG, HAINAN ECOLOGICAL, SOFTWARE PARK OLD TOWN HIGH-TECH INDUSTRIAL DEMO ZONE 571900 CHENGMAI COUNTY, HAINAN PROVINCE

(740) SIMATE IP Firm
918-03, 9/F, Minsheng Banking Financial Building, Bldg.23, Harmony Times Square, Wangdun Road, Suzhou Industrial Park Jiangsu

(511) 03.

---

(111) 1848065
(171) 10 năm
(540)

HENDEX

(151) 14/02/2025

(531) 27.05.01

(732) BALSU GIDA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)
Paşabahçe Mah. Cemalbey Sk. 11/1-1 Beykoz İstanbul

(740) Ankara Patent Bureau A.S.
Mustafa Kemal Mahallesi Dumlupınar Bulvarı Eskişehir Yolu 9.km No:274/7 B Blok 14. Kat No:161 Çankaya Ankara

(511) 01, 04.

---

(111) 1848069
(822) 4020240139069 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 21, 29, 30, 35.

(151) 23/01/2025

(531) 01.15.05; 02.09.01; 03.07.03; 03.07.24; 03.07.25; 04.05.15; 29.01.15

(591) Red, Yellow, Pink, White, and Black.The character's body and face are red. A pink heart is located above the center of the head, with a red flame burning around it. The legs and beak are yellow, and the large pupils of the eyes are black.

(732) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu Seoul

(740) SUNGAM SUH INTERNATIONAL PATENT & LAW FIRM
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1848071
(822) 4020240139070 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 21, 29, 30, 35.

(151) 23/01/2025

(531) 08.07.11; 27.03.03; 27.05.01; 27.05.17; 29.01.14

(591) Red, Orange, White, and Brown-red.The designed letters feature a gradient that transitions from red at the top to orange at the bottom. The border area is finished in brown-red.

(732) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu Seoul

(740) SUNGAM SUH INTERNATIONAL PATENT & LAW FIRM
9F, Hyunjuk B/D, 114 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1848082
(822) 99063643 US
(171) 10 năm
(540)

EMANH

(511) 25.

(151) 05/03/2025

(732) EMANH BRAND, LLC (US)
12435 Beechnut Street, Suite 101
Houston TX 77072
(740) John C. Cain Munck Wilson Mandala, LLP
1330 Post Oak Blvd., STE 2850
Houston TX 77056

---

(111) 1848095
(822) 2481326 AU
(171) 10 năm
(540)

SNACKTACULAR

(511) 05, 29.

(151) 10/03/2025

(732) BILLIE BOB INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
L 3 174 Queen St Melbourne VIC 3000
(740) Trademark Ventures International
SE 125 25 Milton Pde Malvern VIC 3144

---

(111) 1848117

(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 16/10/2024

(531) 05.03.20; 26.01.04; 26.01.15; 26.01.21; 27.05.09; 28.19.00
(732) MOHAMMED SALMAN ATTARWALA TRADING AS : FREEDOOM FRAGRANCES (IN)
Freedoom Fragrances, 1st Floor, Nagree Camp, 234 A.M.A Road
mumbai 40008
(740) Sachin Gupta and Associates
Sachin Qupta and Associates, A-1, Vasant Kunj Enclave New Delhi 110070

---

(111) 0290939
(171) 10 năm
(540)

ERHAVIT

(151) 19/02/2025

(732) TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Strasse 16 79618 Rheinfelden
(740) Dr. Christine Möhrke-Sobolewski
Kirchstr. 9D 79618 Rheinfelden

(511) 01, 02, 04.

---

(111) 0418076
(822) 186 124 FR
(171) 10 năm
(540)

LYSAMINE

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 29, 31.

---

(111) 0487747
(822) 697 000 FR
(171) 10 năm
(540)

TACKIDEX

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01.

---

(111) 0493333
(822) 722 749 FR
(171) 10 năm
(540)

CLEARAM

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30.

---

(111) 0495402
(822) 729 937 FR
(171) 10 năm
(540)

VITEN

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30, 31.

---

(111) 0496439
(822) 739 429 FR
(171) 10 năm
(540)

CLEARGUM

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 30.

---

(111) 0499492
(822) 754 458 FR
(171) 10 năm
(540)

GLYCOLYS

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30.

---

(111) 0519039
(822) 1958 FR
(171) 10 năm
(540)

KLEPTOSE

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 03, 05, 30.

---

(111) 0523357
(822) 1970 FR
(171) 10 năm
(540)

PREGEFLO

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 30.

---

(111) 0567748
(822) 237 403 FR
(171) 10 năm
(540)

LYCATAB

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30.

---

(111) 0568722
(822) 233 867 FR
(171) 10 năm
(540)

LYCADEX

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30.

---

(111) 0569310
(822) 248 361 FR
(171) 10 năm
(540)

PEARLITOL

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05.

---

(111) 0579085
(822) 294 951 FR
(171) 10 năm
(540)

XYLISORB

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 30.

---

(111) 0597160
(822) MI 8831 C/92 IT
(171) 10 năm
(540)

CARNET

(151) 14/02/2025

(732) RATTI S.P.A. SOCIETÀ BENEFIT (IT)
Via Madonna, 30 I-22070 GUANZATE (COMO)
(740) Studio Legale Spheriens
Piazza della Libertà, 13 - Viale Don Minzoni, 1 I-50129 Florence

(511) 24.

---

(111) 0611602
(822) 759 483 FR
(171) 10 năm
(540)

TUBERMINE

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

(511) 01, 05, 31.

---

(111) 0612102
(822) 324 166 FR
(171) 10 năm
(540)

SOLULYS

(511) 01, 03, 05.

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136
(740) LESTREM
CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

---

(111) 0650689
(822) 95 564 711 FR
(171) 10 năm
(540)

LYCOAT

(511) 01, 42.

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136
(740) LESTREM
CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

---

(111) 0731020
(171) 10 năm
(540)

POSALUX

(511) 07, 09, 42.

(151) 04/03/2025

(732) POSALUX S.A. (CH)
18, rue Fritz Oppliger CH-2500 Biel/Bienne
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Carmenstrasse 28 CH-8032 Zürich

---

(111) 0835108
(171) 10 năm
(540)

DRYWALK

(511) 01.

(151) 19/02/2025

(732) TFL LEDERTECHNIK GMBH (DE)
Peter-Krauseneck-Strasse 16 79618 Rheinfelden
(740) Dr. Christine Möhrke-Sobolewski
Kirchstr. 9D 79618 Rheinfelden

---

(111) 0874403
(171) 10 năm
(540)

AVICENUM

(511) 10, 25.

(151) 05/03/2025

(732) ARIES, A.S. (CZ)
Žižkova 512 CZ-543 01 Vrchlabí
(740) Tomáš Dobřichovský
Opletalova 1015/55 CZ-110 00 Praha 1

---

(111) 0978803
(171) 10 năm
(540)

ReadiLYCOAT

(511) 01, 02, 05.

(151) 16/02/2025

(531) 27.05.01; 29.01.04

(591) Light blue and dark blue.READI portion: light blue colour, Pantone process reference cyan; portion LYCOAT: dark blue colour, Pantone reference 3015C.

(732) ROQUETTE FRERES (FR)
1 Rue de la Haute Loge F-62136 LESTREM
(740) CHUN & PARTNER
Officia Building Suite 2113 Saemunan-ro 92, Jongno-gu, Seoul 03186

---

(111) 1843300
(171) 10 năm
(540)

LOTO DEL SUR

(511) 03.

(151) 26/12/2024

(732) COSMETIKA SAS (CO)
CARRERA 7 No. 180 - 75, MOD. 4 LOCAL 14 BOGOTÁ, D.C.
(740) ELZABURU
Paseo de la Castellana, 259C Torre Cristal - Planta 28 E-28046 Madrid

---

(111) 1843800
(822) J002016045811 ID
(171) 10 năm
(540)



(511) 36.

(151) 30/09/2024

(531) 24.15.07; 24.15.21; 26.03.23; 26.04.02; 27.05.01; 27.05.22; 29.01.15

(591) Grey, black, blue, yellow, orange and red.

(732) PT. XAVIER MARKS INDONESIA (ID)
Jl. Darmokali 3, Kel. Darmo, Kec. Wonokromo, Surabaya Jawa Timur 60241

(740) LIAH ANGGRAENI BASUKI, S.H., M.H.
PT. BNL PATENT, BNL PATENT BUILDING, Jl. Ngagel Jaya No. 40 Surabaya 60283

---

(111) 1845300
(822) 82528031; 82541854 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 12.

(151) 20/12/2024

(531) 20.05.07; 26.04.05; 26.04.12; 26.04.16; 26.04.24; 27.05.01

(732) BOGAP INC. (CN)
Floor 1-2, Building 4, No. 1628 Lizheng Road, Lingang New Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone

(740) Beijing Haoke Innovation IP Management Co., Ltd
Room 1005, 10th Floor, 101, Building 1, Yard 1, Xitieying Middle Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1023207
(171) 10 năm
(540)

VINYBLAN

(511) 01.

(151) 20/02/2025

(531) 27.05.17

(732) NISSIN CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD. (JP)
17-33, Kitago 2-chome, Echizen-shi Fukui-ken 915-0802

(740) Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1160417
(822) 2013-008821 JP
(171) 10 năm
(540)

GLYLOID

(511) 01.

(151) 27/02/2025

(732) MP GOKYO FOOD & CHEMICAL CO., LTD. (JP)
2-5-25 Umeda, Kita-ku Osaka 530-0001

(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(111) 1168957
(822) 1129903 LU
(171) 10 năm
(540)

FALLPROTEC

(511) 09, 22, 42, 45.

(151) 20/03/2025

(732) CAPITAL ACCESS S.A. (LU)
43-45, ZA Op Zaemer L-4959 Bascharage

(740) Office Freylinger SA
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

---

(111) 1230366

(171) 10 năm
(540)

ESSENCE

(151) 06/02/2025
(831) 29.05.2014 VN

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11
E-07157 Andratx Baleares

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 04, 08, 09, 16, 18, 21, 25, 26.

---

(111) 1237235
(171) 10 năm
(540)



(151) 20/02/2025

(531) 25.07.03; 25.07.04; 26.04.08; 26.04.09; 29.01.12
(591) Red and white.
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

(511) 05, 31.

---

(111) 1239349
(822) 2014-072872 JP
(171) 10 năm
(540)

GASKAMINE

(151) 07/02/2025

(732) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8324
(740) INABA Yoshiyuki
c/o TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

(511) 01.

---

(111) 1241747
(822) 12573110 CN
(171) 10 năm
(540)

aokly

(511) 09.

(151) 11/02/2025

(732) GUANGDONG AOKLY GROUP CO., LTD. (CN)
NORTH OF LINE S347, DONGSHENG VILLAGE, DONGHUA TOWN, YINGDE CITY, QINGYUAN CITY 513061 GUANGDONG PROVINCE
(740) Beijing ProFaith Century Intellectual Property Agency Co., Ltd. Guangzhou Branch
Room 401, 172 Huasui Road, Zhujiang New Town, Tianhe District, Guangzhou 510623 Guangdong

---

(111) 1309983
(822) 16/4243968 FR
(171) 10 năm
(540)

RELAY

(511) 35.

(151) 05/03/2025

(531) 01.15.15; 26.04.18; 27.05.24; 29.01.12
(591) Red (M100-J65-N15 / Pantone 200 CVC / R186, G12, B47).
(732) LAGARDERE TRAVEL RETAIL (FR)
Immeuble Sextant 3-9 Avenue André Malraux F-92300 LEVALLOIS PERRET
(740) GPI Marques
93 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) 1359558
(171) 10 năm
(540)

Carina

(511) 07.

(151) 22/02/2025

(732) PETER FISCHER (DE)
Rossbergerweg 11 88364 Wolfegg
(740) Dr. Werner Riegel
Panoramaweg 2/1 88677 Markdorf

---

(111) 1368284
(171) 10 năm
(540)

Cosvivet

(511) 01, 03, 05.

(151) 19/02/2025

(732) BRENNTAG HOLDING GMBH (DE)
Messeallee 11 45131 Essen
(740) Viering, Jentschura & Partner mbB
Grillparzer Str. 14 81675 München

---

(111) 1374526
(822) 296520 IL
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 23/02/2025

(531) 26.02.01; 26.02.07; 26.04.18; 29.01.13
(591) Black, red and white.Black background, white letters and red logo.
(732) MOREL ACOUSTIC LTD (IL)
17 Hamazmera St. Ness Ziona
(740) Tony Greenman Law Office
5A Habarzel Street, Ramat Hachayal 6971009 Tel Aviv

---

(111) 1375910
(822) 1290696 AU
(171) 10 năm
(540)

FUZZYARD

(511) 05, 18, 20, 21, 28, 31, 35.

(151) 11/02/2025

(732) FUZZYARD PTY LTD (AU)
444-446 South Gippsland Hwy
Dandenong South Victoria 3175
(740) Switch Legal Pty Ltd
60 Cambridge Street Collingwood VIC 3066

---

(111) 1392285
(822) 87738368 US
(171) 10 năm
(540)

TAKHZYRO

(511) 05.

(151) 05/02/2025

(732) DYAX CORP. (US)
300 Shire Way Lexington MA 02421
(740) Troutman Pepper Locke LLP
875 Third Avenue New York NY 10022

---

(111) 1392576
(171) 10 năm
(540)

MASELPIA

(151) 04/02/2025

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) 1420387
(822) 4020180063280; 4020180063281 KR
(171) 10 năm
(540)

Mammoth Coffee

(151) 25/02/2025

(732) MAMMOTH COFFEE LAB., LTD (KR)
3rd and 4th floors, 34, Nonhyeon-ro 159-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) C&S PATENT AND LAW OFFICE
7th Floor, Daelim Acrotel, 13, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul 06292

(511) 43.

---

(111) 1450460
(822) 017618281 DE
(171) 10 năm
(540)

DocuWare

(151) 21/02/2025

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.16; 26.01.24; 26.04.09; 27.05.10; 29.01.13
(591) Blue, white and black.
(732) DOCUWARE GMBH (DE)
Planegger Str. 1 82110 Germering
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

(511) 09, 16, 41, 42.

---

(111) 1453639
(822) 017927495 DK
(171) 10 năm
(540)

KINRADEN

(511) 14, 35.

(151) 10/03/2025

(732) KINRADEN APS (DK)
Møntergade 3 DK-1116 København K

(740) Chas. Hude A/S
Langebrogade 3B DK-1411 Copenhagen K

---

(111) 1496526
(822) 1391914 LU
(171) 10 năm
(540)

SOLARCLEANO

(511) 07, 12, 37.

(151) 20/03/2025

(732) CAPITAL ACCESS S.A. (LU)
43-45, ZA Op Zaemer L-4959 Bascharage

(740) Office Freylinger S.A.
234, route d'Arlon, B.P. 48 L-8001 Strassen

---

(111) 1507687
(822) UK00003263299 GB
(171) 10 năm
(540)

D-Line

(511) 06, 09, 20.

(151) 17/02/2025

(732) D-LINE (EUROPE) LIMITED (GB)
Unit A5 Tromso Close, Tyne Tunnel Trading Estate NORTH SHIELDS
Tyne and Wear NE29 7XH

(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street London EC2V 5DE

---

(111) 1507773
(822) UK00003206528 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 06, 09, 20.

(151) 17/02/2025

(531) 27.05.02; 29.01.12
(732) D-LINE (EUROPE) LIMITED (GB)
Unit A5 Tromso Close, Tyne Tunnel Trading Estate NORTH SHIELDS
Tyne and Wear NE29 7XH
(740) Mewburn Ellis LLP
City Tower, 40 Basinghall Street London EC2V 5DE

---

(111) 1508587
(822) 14312/2019 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 18, 25.

(151) 05/03/2025

(531) 26.04.04; 26.04.07; 26.04.24

(732) REUSCH INTERNATIONAL S.P.A. (IT)
Innsbrucker Straße, 33 I-39100 Bozen
(740) WEINMANN ZIMMERLI
Carmenstrasse 28 CH-8032 Zürich

---

(111) 1528949
(822) 2020705760 RU
(171) 10 năm
(540)

GLURAZYME

(511) 05.

(151) 09/02/2025

(732) JOINT-STOCK COMPANY "GENERIUM" (RU)
ul. Zavodskaya, building 273, Petushinskiy rayon, pos. Volginskiy
RU-601125 Vladimir Region
(740) E. Schelkunova, Patent and Law Firm YUS, LLC
12, Malaya Sukharevskaya square RU-127051 Moscow

---

(111) 1540697
(822) 44809773 CN
(171) 10 năm
(540)

MONJARO

(511) 12.

(151) 20/02/2025

(732) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou Zhejiang
(740) CHANG TSI & PARTNERS
7-8th Floor, Tower A, Hundred Island Park, Bei Zhan Bei Jie Street, Xicheng District 100044 Beijing

---

(111) 1545907
(822) 2020-024041 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 37, 38, 42.

(151) 26/02/2025

(531) 01.15.15; 02.09.01; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.04; 26.13.25
(732) NTT, INC. (JP)
5-1 Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8116
(740) SUZUYE & SUZUYE
11th Floor, Celestine Shiba Mitsui Bldg., 3-23-1 Shiba, Minato-ku Tokyo 105-0014

---

(111) 1552718
(171) 10 năm
(540)

JUNEYAO AIR

(511) 39.

(151) 13/12/2024

(531) 27.05.01
(732) JUNEYAO AIRLINES CO., LTD. (CN)
No. 8 East Kangqiao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area Shanghai
(740) FORIDOM IP LAW FIRM
Room 102, 1st floor, building 9, No.509 Caobao Road, Xuhui District Shanghai

---

(111) 1559585
(822) 018317115 CN
(171) 10 năm
(540)

NORDILOC

(511) 17, 37.

(151) 21/02/2025

(732) 5ELEM HI-TECH CORPORATION (CN)
No. 16 Jiangqin Rd, Jiangyan Economic Development Zone, Jiangyan District, Taizhou City Jiangsu Province
(740) YANGZHOU WENYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
NO. 689 Yangzijiang Middle Road, Yangzhou City Jiangsu Province

---

(111) 1564616
(822) 794451 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 18/12/2024

(531) 26.03.01; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.22
(732) FK BEARING GROUP CO., LTD. (CN)
132 Pengmei Road, Nanan City 362300 Fujian
(740) Quanzhou Wenhua Patent Agency Co., Ltd
5 / F, miaoquan business center, No.17, Yungu Industrial Park, Fengze District, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) 1566529
(822) 018252335 FR
(171) 10 năm
(540)

LYCAGEL

(511) 05.

(151) 16/02/2025

(732) ROQUETTE FRÈRES (SOCIÉTÉ ANONYME) (FR)
1 rue de la Haute Loge F-62136 Lestrem
(740) CHUN & PARTNER
Ohyun Building 2F, Sejongdaero 5-gil 22, Jung-gu Seoul 04512

---

(111) 1573212
(822) 018198900 DE
(171) 10 năm
(540)

docuware

(151) 21/02/2025

(732) DOCUWARE GMBH (DE)
Planegger Str. 1 82110 Germering

(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

(511) 09, 16, 41, 42.

---

(111) 1575496
(822) 16954/2020 CH
(171) 10 năm
(540)

IZKISMA

(151) 05/02/2025

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) 1584299
(171) 10 năm
(540)



(151) 17/02/2025

(531) 01.15.11; 04.03.03; 04.03.20; 24.03.07; 24.03.13; 24.03.19; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.15; 26.13.25

(732) JUNEYAO AIRLINES CO., LTD. (CN)
No. 8 East Kangqiao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area 200120 Shanghai

(740) FORIDOM IP LAW FIRM
Room 102, 1st floor, building 9, No.509 Caobao Road, Xuhui District Shanghai

(511) 39.

---

(111) 1598885
(822) 302021000032948 IT
(171) 10 năm
(540)

COMEM

(151) 14/02/2025
(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Cerulean, turquoise and dark turquoise.
(732) COMEM S.P.A. (IT)
SR 11 Localita' Signolo 22 I-36054 MONTEBELLO VICENTINO (VI)
(740) Barzanò & Zanardo Roma S.p.A.
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza (VI)

(511) 09, 35, 37, 41, 42.

---

(111) 1641001
(822) 018125650 PL
(171) 10 năm
(540)

NORDBIOTIC

(151) 17/02/2025
(732) NORDIC BIOTIC SP. Z O.O. (PL)
ul. SOLEC 18/20 PL-00-410 WARSZAWA
(740) MARCIN WRÓBLEWSKI
ul. Wieniawskiego 5/9/211a PL-61-712 Poznań

(511) 05.

---

(111) 1655714
(822) 018611173 FR
(171) 10 năm
(540)

LYCAGEL

(151) 16/02/2025
(732) ROQUETTE FRÈRES (SOCIÉTÉ ANONYME) (FR)
1 rue de la Haute Loge F-62136 Lestrem
(740) CHUN & PARTNER
Ohyun Building 2F, Sejongdaero 5-gil 22, Jung-gu Seoul 04512

(511) 01.

---

(111) 1660344
(822) 1446388 BE
(171) 10 năm
(540)

ETEX

(151) 07/03/2025

(732) ETEX N.V. (BE)
PassPort Building, Luchthaven Brussel Nationaal, Gebouw 1K B-1930 Zaventem

(740) ETEX Services N.V. - division ETEX IPSC
Kuiermansstraat 1 B-1880 Kapelle-op-den-Bos

(511) 06, 17, 19, 37.

---

(111) 1665839
(171) 10 năm
(540)

OACE

(151) 17/02/2025

(732) OACE EXCLUSIVE GMBH (DE)
Köhlstraße 10 b 50827 Köln

(740) Menold Bezler Rechtsanwälte Steuerberater Wirtschaftsprüfer Partnerschaft mbB
Stresemannstraße 79 70191 Stuttgart

(511) 18, 25, 35.

---

(111) 1670176
(171) 10 năm
(540)

AIMPESMA

(151) 05/02/2025

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05.

---

(111) 1675510
(822) 018609912 NL
(171) 10 năm
(540)

VONYX

(511) 09.

(151) 27/02/2025

(531) 26.03.01; 26.03.05; 26.03.23; 26.03.24; 27.05.01; 27.05.04; 27.05.17

(732) TRONIOS GROUP INTERNATIONAL B.V. (NL)
Bedrijvenpark Twente N 18 NL-7602 KR Almelo

(740) Abcor B.V.
Frambozenweg 109-111 NL-2321 KA LEIDEN

---

(111) 1677819
(822) 018609913 NL
(171) 10 năm
(540)

FENTON

(511) 09.

(151) 27/02/2025

(531) 26.11.02; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.09

(732) TRONIOS GROUP INTERNATIONAL B.V. (NL)
Bedrijvenpark Twente N 18 NL-7602 KR Almelo

(740) Abcor B.V.
Frambozenweg 109-111 NL-2321 KA LEIDEN

---

(111) 1678329
(822) 4020220023537 KR
(171) 10 năm
(540)

Hativ

(511) 10.

(151) 24/02/2025

(732) VUNO, INC. (KR)
9F, 479, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul

(740) DAOM IP LAW FIRM
3F, 4, Seolleung-ro 107-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1682070
(822) 302022000094684 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 14, 40.

(151) 05/03/2025

(531) 26.04.18; 27.05.24; 29.01.12

(591) Red and white.

(732) PROGOLD S.P.A. (IT)
VIA POSTALE VECCHIA, 26/A I-36070 TRISSINO (VI)

(740) Barzanò & Zanardo Roma S.p.A.
Via del Commercio, 56 I-36100 Vicenza (VI)

---

(111) 1699937
(171) 10 năm
(540)

UNIBRITE

(511) 01, 17.

(151) 26/02/2025

(732) NIPPON A&L INC. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8550

(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1709953
(822) 97477502 US
(171) 10 năm
(540)

11 APE

(511) 41.

(151) 05/03/2025

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132

(740) Stanley Sneeringer Pedersen & Houpt P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1719674
(822) 018802220 DE
(171) 10 năm
(540)

newkee

(511) 03, 18, 25.

(151) 31/10/2024

(732) DEUTSCHE KOSMETIKWERKE AG (DE)
Zu den Sandbeeten 5 35043 Marburg

(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(111) 1733430
(822) 97671988 US
(171) 10 năm
(540)

E11EVEN

(511) 09.

(151) 05/03/2025

(732) GR OPCO, LLC (US)
29 NE 11th Street Miami FL 33132

(740) Stanley Sneeringer, Esq. Pedersen & Houpt, P.C.
161 N Clark Street, Ste 2700 Chicago IL 60601

---

(111) 1738093
(822) 018836942 IE
(171) 10 năm
(540)

FONOA

(511) 42.

(151) 13/03/2025

(732) FONOA TECHNOLOGIES LIMITED (IE)
6th Floor, South Bank House, Barrow Street, Dublin 4 D04 TR29

(740) Filip Kufrin
Dore Pfanove 3 HR-10000 Zagreb

---

(111) 1743410
(822) 2023012014 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 14, 16, 25.

(151) 31/01/2025

(531) 01.15.15; 01.15.23; 25.03.01; 25.07.01; 25.07.08; 26.03.06; 26.03.07; 26.03.23; 26.13.01; 26.15.15; 26.15.25; 29.01.15

(732) JAPAN ASSOCIATION FOR THE INTERNATIONAL HORTICULTURAL EXPO 2027, YOKOHAMA (JP)
Sumiyoshi-cho 1-13, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0013

(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1 Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1743562
(171) 10 năm
(540)

YEARRA

(511) 29.

(151) 14/02/2025

(531) 07.03.11; 27.03.15; 27.05.01; 27.05.11; 27.05.17

(732) YEARRAKARN COMPANY LIMITED (TH)
116/13, NA RANONG ROAD, KHLONGTOEY SUB-DISTRICT 10110 KHLONGTOEY DISTRICT, BANGKOK

(740) THAI WISDOM SERVICES COMPANY LIMITED
98/76, VILLAGE NO.6, BANSUAN SUB-DISTRICT 20000 MUANG CHONBURI DISTRICT, CHONBURI

---

(111) 1751781
(171) 10 năm
(540)

GAOCE

(511) 09.

(151) 11/12/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) QINGDAO GAOCE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 66, Huojuzhi road, High-tech development zone, Qingdao City Shandong Province
(740) Beijing LongAn Law Firm
Floor 8, BIC Tower, 21 Jian Guo Men Wai Street, Chaoyang District 100020 Beijing

---

(111) 1759903
(171) 10 năm
(540)

PURINA

(511) 05, 31.

(151) 20/02/2025
(531) 21.01.25; 25.07.03; 25.07.04; 26.04.09; 26.04.18; 27.05.24; 29.01.13
(591) White, red and black
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1762946
(822) 4956948 FR
(171) 10 năm
(540)

P-TIOX

(511) 03.

(151) 26/02/2025
(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

---

(111) 1763214
(822) 71959236 CN
(171) 10 năm
(540)

DKOB

(511) 07.

(151) 31/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) ZHEJIANG LINGDE HEAVY INDUSTRY CO., LTD (CN)
Xiazha village, RuoHeng Town, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Beijing Fahulu Legal Consulting Service Co., Ltd
1808, Unit 2, 18th Floor, Building 1, Linheli, Tongzhou District Beijing

---

(111) 1774838
(822) 2023-102325 JP
(171) 10 năm
(540)

SUSHIRO

(511) 30, 43.

(151) 04/03/2025

(531) 27.05.11; 27.05.17; 29.01.12
(732) FOOD & LIFE COMPANIES LTD. (JP)
1-22-2 Esaka-cho, Suita-shi Osaka 564-0063
(740) TSUBAKI Yutaka
c/o TSUBAKI Patent Law Firm, NISHI-TENMA PARK bldg.3, 9th floor, 14-16, Nishi-Tenma 3-Chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka-fu 530-0047

---

(111) 1776799
(171) 10 năm
(540)



(511) 08.

(151) 19/02/2025

(531) 01.15.05; 25.01.25
(732) LIM, JAI MIN (KR)
157-19, Gamagol-ro, Jangheung-myeon, Yangju-si Gyeonggi-do 11521
(740) SEONG, Won Chan
215-ho, 313 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06151

---

(111) 1778201
(822) 4020230084680 KR
(171) 10 năm
(540)

HAUS NOWHERE

(511) 09.

(151) 07/03/2025

(732) IICOMBINED CO., LTD. (KR)
41, Eoulmadang-ro 5-gil, Mapo-gu Seoul
(740) Lee & Ko IP
Hanjin Building, 63 Namdaemun-ro, Jung-gu Seoul 04532

---

(111) 1781796
(822) 2308691 CA
(171) 10 năm
(540)

B-RAD

(511) 07.

(151) 26/02/2025

(732) NEW WORLD TECHNOLOGIES INC. (CA)
100-30722 Marshall Rd Abbotsford BC V2T0H9
(740) NEXUS LAW GROUP LLP
777 Hornby Street Suite 2000 Vancouver BC V6Z1S4

---

(111) 1781797
(822) 2308692 CA
(171) 10 năm
(540)

B-RAD X

(511) 07.

(151) 26/02/2025

(732) NEW WORLD TECHNOLOGIES INC. (CA)
100-30722 Marshall Rd Abbotsford BC V2T0H9
(740) NEXUS LAW GROUP LLP
777 Hornby Street Suite 2000 Vancouver BC V6Z1S4

---

(111) 1781798
(822) 2308694 CA
(171) 10 năm
(540)

E-RAD

(511) 07.

(151) 26/02/2025
(732) NEW WORLD TECHNOLOGIES INC. (CA)
100-30722 Marshall Rd Abbotsford BC V2T0H9
(740) NEXUS LAW GROUP LLP
777 Hornby Street Suite 2000 Vancouver BC V6Z1S4

---

(111) 1781799
(822) 2308695 CA
(171) 10 năm
(540)

V-RAD

(511) 07.

(151) 26/02/2025
(732) NEW WORLD TECHNOLOGIES INC. (CA)
100-30722 Marshall Rd Abbotsford BC V2T0H9
(740) NEXUS LAW GROUP LLP
777 Hornby Street Suite 2000 Vancouver BC V6Z1S4

---

(111) 1785129
(822) 017638206 DK
(171) 10 năm
(540)

Novozym

(511) 01, 05.

(151) 18/03/2025

(732) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36 DK-2880 Bagsvaerd
(740) Plesner Advokatanpartsselskab
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) 1785532
(822) m202321976 UA
(171) 10 năm
(540)

proove
product with love

(511) 03, 07, 08, 09, 11, 12, 18, 20, 21, 27, 28.

(151) 27/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10
(732) TYMUR MUSTAFAIEV (UA)
vul. Literaturna, 1a, kv. 21 m. Odesa 65016
(740) IPSTYLE LLC
61 Mezhyhirska Kyiv 04071

---

(111) 1787398
(822) 2023-135546 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 40, 42.

(151) 10/01/2024

(531) 24.05.01; 24.05.03; 24.05.20; 26.01.12; 26.04.03; 26.15.25; 27.05.01; 29.01.13

(732) JSMC HOLDINGS, INC. (JP)
1-6-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6026

(740) TANAKA Shinichiro
c/o NAKAMURA & PARTNERS, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) 1788919
(822) 6239986 IN
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 07/03/2025

(531) 26.15.25; 27.05.10; 27.05.17

(732) CURATEQ BIOLOGICS PRIVATE LIMITED (IN)
Galaxy, Floors 22-24, Plot No. 1, Survey No. 83/1, Hyderabad Knowledge City, Raidurg, Panmaktha, Hyderabad Telangana 500032

(740) BHARAT DASWANI
Daswani & Daswani, Daswani House, Green Acres, 23b, Ahiripukur 1st lane, Kolkata West Bengal 700 019

---

(111) 1794440
(822) 5994377 IN
(171) 10 năm
(540)

Dazublys

(511) 05.

(151) 07/03/2025

(732) CURATEQ BIOLOGICS PRIVATE LIMITED (IN)
Galaxy, Floors 22-24, Plot No. 1, Survey No. 83/1, Hyderabad Knowledge City, Raidurg, Panmaktha, Hyderabad Telangana 500032
(740) BHARAT DASWANI
Daswani & Daswani, Daswani House, Green Acres, 23b, Ahiripukur 1st lane, Kolkata West Bengal 700 019

---

(111) 1795249
(822) 98212788 US
(171) 10 năm
(540)

FLEXBREEZE

(511) 11.

(151) 21/02/2025

(732) SHARKNINJA OPERATING LLC (US)
89 A Street, Suite 100 Needham MA 02494
(740) Brooke A. Penrose
Day Pitney LLP One Federal Street, 29th Floor Boston MA 02110

---

(111) 1797592
(822) 4020240093197 KR
(171) 10 năm
(540)

Z+PIDERM

(511) 03.

(151) 28/02/2025

(732) CELLTRION SKINCURE CO., LTD. (KR)
7F, 601, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul
(740) JIDAM IP LAW FIRM
A-201, U Space 2, 670, Deawangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) 1798295
(822) 2086128 AU
(171) 10 năm
(540)

SUNDAE

(151) 06/03/2025

(732) SUNDAE BODY PTY LTD (AU)
Suite 7, 11 Beach Street Port
Melbourne VIC 3207

(740) Alicia Mayer
PO Box 282 St Ives NSW 2075

(511) 03.

---

(111) 1799046
(822) 2422692 AU
(171) 10 năm
(540)

OCEANSOUL

(151) 27/02/2025

(531) 26.01.01; 26.01.18; 26.11.13; 26.13.25; 27.05.22

(732) OS COLLECTIVE PTY LTD (AU)
2 Hyde Hill Road Harkaway VIC 3806

(740) Mark My Words Trademark Services Pty Ltd
PO Box 1140 UPWEY VIC 3158

(511) 25.

---

(111) 1799387
(822) 018909356 DK
(171) 10 năm
(540)

PAREL

(151) 27/02/2025

(732) PAREL APS (DK)
Njalsgade 25 B DK-2300 København S

(740) Abion IPR ApS
Gammel Kongevej 1 DK-1610 København V

(511) 18, 25.

---

(111) 1802307
(822) 76079346 US
(171) 10 năm
(540)

PENSTAR

(151) 13/02/2025

(531) 27.05.01

(732) PENSTAR INNOVATION INC. (US)
3422 Old Capital Trail Ste 437
Wilmington DE 19808

(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16F. Block A, Corporate Square 35, Jinrong Street, Xicheng District 100033 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1805056
(822) 30982358 CN
(171) 10 năm
(540)

DUOXINGZHE

(151) 26/01/2025

(531) 26.04.04; 26.04.05; 26.04.18; 27.05.09; 27.05.17; 27.05.22

(732) GUANGDONG DUOXINGZHE LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1st to 2nd Floor, No. 15, Hecun Section, Yuechi West Road, Hecun Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City 528200 Guangdong Province

(740) Shenzhen Hyrui Internet Technology Co., Ltd.
212, Hualian Building, No.2008, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) 1805518
(822) 2024-059511 JP
(171) 10 năm
(540)

STRIKE WORLD

(511) 09, 41, 42.

(151) 05/03/2025
(732) MIXI, INC. (JP)
SHIBUYA SCRAMBLE SQUARE
36F, 2-24-12 Shibuya, Shibuya-ku
Tokyo 150-6136
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0013

---

(111) 1805520
(822) 2024-059512 JP
(171) 10 năm
(540)

STRIKE SHOT

(511) 09, 41, 42.

(151) 05/03/2025
(732) MIXI, INC. (JP)
SHIBUYA SCRAMBLE SQUARE
36F, 2-24-12 Shibuya, Shibuya-ku
Tokyo 150-6136
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0013

---

(111) 1806206
(822) 76211206 CN
(171) 10 năm
(540)

Bolden

(511) 12.

(151) 06/01/2025

(732) CHINA NATIONAL HEAVY DUTY TRUCK GROUP CO., LTD. (CN)
Sinotruk Tower, No. 777 Hua'ao Road, Innovation Zone, Jinan 250101
Shandong
(740) Beijing Janlea Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B1-1101, No.9 Chegongzhuang Avenue, Xicheng District Beijing 100044

---

(111) 1807315
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 23/01/2025

(531) 02.09.01; 03.07.17; 26.07.05; 26.13.25
(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1808217
(822) 78269069 CN
(171) 10 năm
(540)

LUOFU罗敷

(511) 25.

(151) 03/09/2024

(531) 02.03.01; 02.03.16; 02.03.23; 02.05.01; 26.01.02; 26.01.03; 26.01.14; 26.01.24; 27.05.01; 28.03.00
(732) CHEN ERYUE (CN)
No.124, Lane 5, Xincuowei, Renhe Village, Shiyan District, Jieyang City 510600 Guangdong Province
(740) Guangzhou Dearfriend Trademark Agency Co., Ltd
Room 204, No. 51-2, Zhongshanyi Road, Guangzhou 510600 Guangdong Province

---

(111) 1809537
(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 08/01/2025

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.22; 27.05.24
(732) SUPER HEALTH MEDICAL (QINGDAO) CO., LTD (CN)
No.236, Heyuan Road, High-Tech Zone, Qingdao Shandong Province
(740) SHANGHAI ZHONGBEI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 2605, Tower One, No. 218 West Tianmu Road, Jing'an District 200070 Shanghai

---

(111) 1810491
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 24/01/2025

(531) 26.11.03; 26.11.08; 26.11.09

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(111) 1812333
(171) 10 năm
(540)

umeet

(511) 33.

(151) 09/12/2024

(732) KWEICHOW MOUTAI (GROUP) ECOLOGICAL AGRICULTURE INDUSTRY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Jinzhong Economic Development Zone, Danzhai County, Qiandongnan Miao and Dong Autonomous Prefecture 557500 Guizhou Province

(740) Beijing Constant Trust IP Limited
Room 912, Tower 3 of Henghua International Business Center, Yuetan North Street 26, Xicheng District Beijing

---

(111) 1815357
(171) 10 năm
(540)

HEBIKUO

(511) 15.

(151) 25/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.12
(591) Black and red.
(732) HUANG BIN (CN)
No. 3, Lane 8, Right, School Road, Liancheng Village, Liancheng Village Committee, Pingshang Town, Jiexi County Guangdong Province

(740) BAY IP INTELLECTUAL PROPERTY Co., Ltd.
218-15, Building 4, No. 61 Zhuji Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1816553
(171) 10 năm
(540)



(511) 32.

(151) 28/06/2024

(531) 06.01.02; 06.01.04; 27.01.12; 27.05.09; 27.05.10

(732) SYGAMA SA (CH)
Binningerstrasse 101 CH-4123 Allschwil

(740) ADVOKATUR FISCHER IP / TRADEMARKS & DESIGN, Vanessa Fischer-Zaugg
Hirzbodenweg 44 CH-4052 Basel

---

(111) 1819870
(822) 2475313 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 42, 44.

(151) 12/02/2025

(531) 02.09.25; 02.09.26; 25.01.25; 26.01.02; 27.05.01

(732) COGSTATE LTD (AU)
Level 32, 367 Collins Street Melbourne VIC 3000

(740) Dentons Australia Limited
Level 43, Bourke Place, 600 Bourke Street MELBOURNE VIC 3000

---

(111) 1820468
(822) 98504248 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 42.

(151) 04/03/2025

(531) 26.01.04; 26.01.19; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17

(732) PROXIMIA, INC. (US)
509 S 22ND AVE. BOZEMAN MT 59718

(740) Antoinette M. Tease Antoinette M. Tease, P.L.L.C.
PO Box 1902 Billings MT 59103

---

(111) 1826880
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 04/01/2025
(531) 05.03.14; 27.03.01; 27.05.01; 28.03.00; 29.01.13
(591) Orange and green.Orange: o; green: the symbol above a.
(732) WANG XIAOQU (CN)
No. 35, Wenke Village, Min'an Town, Zhanjiang City 528200 Guangdong Province
(740) Shenzhen Bozhi International IP Agency Co., Ltd.
308, No. 3061, Longgang Avenue, Pingdi Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1827825
(822) 98680812 US
(171) 10 năm
(540)

BLUEPRINT BRYAN JOHNSON

(511) 03, 09, 29, 30, 41, 42, 44.

(151) 21/02/2025
(732) CONTINUANCE LLC (US)
5042 Wilshire Blvd. #26878 Los Angeles CA 90036
(740) John Paul Oleksiuk Cooley LLP
1299 Pennsylvania Ave NW, Suite 700 Washington DC 20004

---

(111) 1827826
(822) 98680815 US
(171) 10 năm
(540)

DON'T DIE

(511) 09, 41, 42, 44.

(151) 21/02/2025
(732) CONTINUANCE LLC (US)
5042 Wilshire Blvd. #26878 Los Angeles CA 90036
(740) John Paul Oleksiuk Cooley LLP
1299 Pennsylvania Ave, Suite 700 Washington DC 20004

---

(111) 1828127
(822) 594395 CZ
(171) 10 năm
(540)

ybox24

(511) 39.

(151) 29/01/2025

(732) YBOX24 S.R.O. (CZ)
Unhošťská 2743 CZ-272 01 Kladno, Kročehlavy
(740) Jehne, Vodák a partneři, advokátní kancelář, JUDr. Robert Jehne, advokát
Washingtonova 1567/25 CZ-110 00 Praha 1, Nové Město

---

(111) 1835071
(822) VA 2024 01117 DK
(171) 10 năm
(540)

VERTERA

(511) 01.

(151) 24/02/2025

(732) NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshøjvej 36 DK-2880 Bagsværd
(740) Plesner Advokatanpartsselskab
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) 1835706
(822) 2014-082600 JP
(171) 10 năm
(540)

SAKURAGOLD

(511) 14.

(151) 27/09/2024

(732) TASAKI & CO., LTD. (JP)
7-3-1 Minatojima Naka-machi, Chuo-ku, Kobe Hyogo 650-0046
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Toranomon Daibiru-East Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1836422
(822) 019045666 DE
(171) 10 năm
(540)

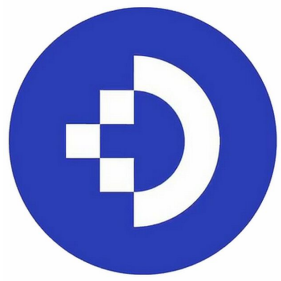

(511) 09, 16, 41, 42.

(151) 21/02/2025

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.16; 26.01.24; 26.04.09; 29.01.12
(591) Blue and white.
(732) DOCUWARE GMBH (DE)
Planegger Str. 1 82110 Germering
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

---

(111) 1837215
(822) 594536 CZ
(171) 10 năm
(540)

CZECH GEN

(511) 03, 05.

(151) 18/09/2024

(531) 01.13.15; 26.01.01; 26.01.06; 27.05.01; 29.01.12
(591) Black and turquoise.
(732) CZECH-GEN A.S. (CZ)
Na vlčinci 16/3 CZ-779 00 Olomouc, Klášterní Hradisko
(740) Ing. Petr Soukup, patentový zástupce
tř. Svobody 43/39 CZ-779 00 Olomouc

---

(111) 1837297
(822) 4020240189363 KR
(171) 10 năm
(540)

RAIDRIVE

(511) 09.

(151) 05/12/2024

(732) OPENBOXLAB LNC. (KR)
(Janggidong) 715ho, 765, Taejang-ro, Gimpo-si Gyeonggi-do
(740) KIM, Joung Wook
(CHUNGWOO Patent & Law Firm) 5rd Floor, Bibong Bldg. 147, Dogok-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1837435
(822) 2024-107441 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 07/02/2025

(531) 03.07.07; 03.07.17; 03.07.24; 26.03.04; 26.04.09; 26.07.25; 26.15.25; 29.01.12
(591) Red and gray.
(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku
Tokyo 101-8535
(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku
Tokyo 103-0004

---

(111) 1841845
(822) 30 2024 121 639 DE
(171) 10 năm
(540)

MONTINIS

(511) 29, 30.

(151) 19/12/2024

(732) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Georg-Zott-Strasse 1 86690 Mertingen
(740) Squire Patton Boggs (US) LLP
Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(111) 1842122
(822) 5075958 FR
(171) 10 năm
(540)

HOLXETY

(511) 05.

(151) 16/01/2025

(732) INVENTIVA (FR)
50 rue de Dijon F-21121 Daix
(740) Madame PILLET Mazélie TAoMA PARTNERS
51 rue de Miromesnil F-75008 Paris

---

(111) 1842128
(822) 015819592 FI
(171) 10 năm
(540)

PPM

(511) 06.

(151) 13/01/2025

(732) PEIKKO GROUP OY (FI)
Voimakatu 3 FI-15170 Lahti
(740) BOCO IP OY AB
Kansakoulukatu 3 FI-00100 Helsinki

---

(111) 1842130
(822) 97730604 US
(171) 10 năm
(540)

SONAR TOUR

(511) 28.

(151) 29/01/2025

(732) SUPERSTROKE INTERNATIONAL, LLC (US)
29706 West Tech Drive Wixom MI 48393
(740) KEVIN G MIERZWA Harness, Dickey & Pierce, PLC
5445 Corporate Drive, Suite 200 Troy MI 48320

---

(111) 1842156
(822) 4020240109630 KR
(171) 10 năm
(540)

SEARCE

(511) 03, 05.

(151) 18/10/2024

(531) 27.05.19
(732) SUMSUMBIO CO., LTD (KR)
305, Nano Bio Research Center, JEONNAM BIO FOUNDATION, 123 Nanosandan-ro, Nam-myeon, Jangseong-gun Jeollanam-do
(740) Yong Noke HAW
6th Fl. Hyun Juk Bldg., 114, Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06252

---

(111) 1842180
(822) 4020240137522 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 35, 43.

(151) 23/10/2024

(531) 02.01.04; 02.01.16; 02.01.23; 02.01.30; 08.07.10; 08.07.25; 29.01.15

(591) Black, apricot, pink, white, brown and yellow.The colors of this mark are composed of the person's hat in black, his face in apricot and pink, his clothes in white, his shoes in brown, the kimbap in black and yellow, the bowl holding the kimbap in yellow, and the letters in black.

(732) PARK, YOUNG BOK (KR)
114-1001, 155, Dunsan-ro, Seo-gu
Daejeon 35248

(740) AHN, Jaeyul
7F, 223, Daedeok-daero, Seo-gu
Daejeon 35229

---

(111) 1842191
(822) 2024-047018 JP
(171) 10 năm
(540)

Lydie by moment+

(511) 18, 25, 35.

(151) 06/01/2025

(732) ERIMUS CO., LTD. (JP)
Upwell Senba Bldg., 4-5-17
Minamikyuhojimachi, Chuo-Ku,
Osaka-Shi Osaka 541-0058

(740) OGASAWARA PATENT OFFICE
Daido-Seimei Esaka Bldg. 13th Floor, 1-23-101, Esaka-Cho, Suita-Shi Osaka 564-0063

---

(111) 1842199
(822) 40202420092P SG
(171) 10 năm
(540)

klopfen

(151) 04/11/2024
(531) 27.05.01
(732) HAFARY TRADEMARKS PTE. LTD. (SG)
105 EUNOS AVENUE 3, #06-00 HAFARY CENTRE SINGAPORE 409836
(740) Amica Law LLC
77 ROBINSON ROAD, #22-01 ROBINSON 77 SINGAPORE 068896

(511) 11, 19, 37.

---

(111) 1842204
(822) 4020240106502; 4020240106503; 4020240106504; 4020240106505; 4020240106506; 4020240106507; 4020240106508; 4020240106509; 4020240106510; 4020240106511; 4020240106512; 4020240106513; 4020240106514; 4020240106515; 4020240106516; 4020240106517; 4020240106518; 4020240106519; 4020240106520; 4020240106521 KR
(171) 10 năm
(540)

Wootteo

(151) 27/11/2024
(732) BIGHIT MUSIC CO., LTD (KR) 42, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Jong-Kyun Woo
Jeongdong Building, 17F, 21-15 Jeongdong-gil, Jung-gu Seoul 04518

(511) 03, 08, 09, 11, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 32, 35, 39, 41, 43.

---

(111) 1842209
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41.

(151) 10/10/2024

(531) 01.01.03; 01.01.09; 25.01.06; 27.01.12; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.08; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.15

(591) Green, red, yellow, orange, black and white.Green, red, yellow, orange, black, white - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1842213
(822) 4020240118447 KR
(171) 10 năm
(540)

Mirart

(511) 35, 40, 41.

(151) 21/10/2024

(732) MIRRORROID INC. (KR)
859ho and 851ho, 815 Daewangpangyo-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13449

(740) JIMYUNG PATENT FIRM
402ho, 9-22 Pangyo-ro 255beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13486

---

(111) 1842236
(822) 5085592 FR
(171) 10 năm
(540)

QOMBURIL

(511) 05.

(151) 14/01/2025

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(111) 1842237
(822) 5085589 FR
(171) 10 năm
(540)

CADZUVY

(511) 05.

(151) 14/01/2025

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(111) 1842238
(822) 5085593 FR
(171) 10 năm
(540)

ZURINZY

(511) 05.

(151) 14/01/2025

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(111) 1842239
(822) 5085590 FR
(171) 10 năm
(540)

ONPRYLO

(511) 05.

(151) 14/01/2025

(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(111) 1842258
(822) 98690328 US
(171) 10 năm
(540)

APEX TC

(511) 28.

(151) 06/02/2025

(732) CALLAWAY GOLF COMPANY (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

(740) Callaway Golf Company Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

---

(111) 1842260
(822) 2024-103419 JP
(171) 10 năm
(540)

SHISEIDO Second Skin

(151) 15/01/2025

(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) TANAKA Naofumi
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

(511) 03.

---

(111) 1842262
(822) 97326986 US
(171) 10 năm
(540)

ETHNIK LIVING

(151) 07/02/2025

(732) ICMC INC. (US)
1968 S Coast Hwy #2761 Laguna Beach CA 92651
(740) Frederic Rocafort Harris Sliwoski LLP
600 Stewart Street, Suite 1200 Seattle WA 98101

(511) 20.

---

(111) 1842266
(822) 018784190 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 24/07/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 27.05.21

(732) WESTLAKE CORPORATION (US)
2801 Post Oak Blvd., Suite 600 Houston TX 77056
(740) Forresters IP LLP
The Gherkin (11th Floor) 30 St Mary Axe London EC3A 8BF

(511) 01, 17, 19.

---

(111) 1842277
(822) 2024-03830 SE
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 30/12/2024

(531) 02.01.01; 19.07.01; 19.07.10; 29.01.12

(732) THE ABSOLUT COMPANY INTERNATIONAL AB (SE)
SE-117 97 Stockholm
(740) PERNOD RICARD
5 cours Paul Ricard F-75008 Paris

---

(111) 1842280
(822) 019060570 DK
(171) 10 năm
(540)

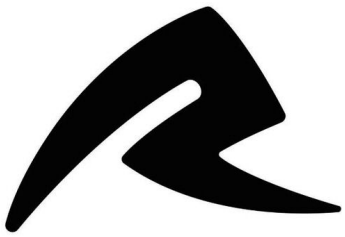

(511) 18, 20, 22, 24.

(151) 22/01/2025

(531) 27.05.21

(732) OASE OUTDOORS APS (DK)
Kornvej 9 DK-7323 Give
(740) LARSEN & BIRKEHOLM A/S
Skandinavisk Patentbureau
Bredgade 3, 3rd fl. DK-1260 Copenhagen K

---

(111) 1842317

(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 28/11/2024

(531) 24.09.01; 24.09.05; 27.05.01

(732) ACHIBAN FOOD INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
NO.2, JALAN KOPORAT 4B/KU9,
TAMAN PERINDUSTRIAN MERU,
42200 KLANG SELANGOR

---

(111) 1842324
(822) 1511296 NL
(171) 10 năm
(540)

DUROBO

(151) 11/03/2025

(732) NL. DUROBO HOLDING B.V. (NL) Lage Mosten 49-63 Regus Breda Lage Mosten A16 NL-4822 NK Breda
(740) Georg Böckmann genannt Dallmeyer Haldenstrasse 49 b CH-8142 Uitikon Waldegg

(511) 09, 35, 41.

---

(111) 1842328
(822) 019085839 DE
(171) 10 năm
(540)

CEDEX

(151) 13/01/2025

(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH (DE) Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel

(511) 01.

---

(111) 1842337
(822) 019060655 DK
(171) 10 năm
(540)

ROBENS
OUTDOOR PASSION

(151) 22/01/2025

(531) 27.05.10

(732) OASE OUTDOORS APS (DK) Kornvej 9 DK-7323 Give
(740) LARSEN & BIRKEHOLM A/S Skandinavisk Patentbureau Bredgade 3, 3rd fl. DK-1260 Copenhagen K

(511) 18, 20, 22, 24.

---

(111) 1842343
(822) 98336993 US
(171) 10 năm
(540)

RITZLUXE

(511) 35.

(151) 03/02/2025

(732) LAPULAPU LLC (US)
1007 N. Market Street, Suite G20 Wilmington DE 19801
(740) Julian P Gehman
1050 Connecticut Ave NW Ste 500 Washington DC 20036

---

(111) 1842351
(822) 98685800 US
(171) 10 năm
(540)

IMPELPRO

(511) 08.

(151) 05/02/2025

(732) IMPELPRO LLC (US)
11189 Acaso Way San Diego CA 92126-1009
(740) Makiko Coffland Christensen O'Connor Johnson Kindness
1201 Third Avenue, Suite 3600 Seattle WA 98101

---

(111) 1842383
(822) 98511785 CA
(171) 10 năm
(540)

MARY TRAIL

(511) 25, 35.

(151) 09/12/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver, BC V6J 1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1842411
(822) 019127220 DE
(171) 10 năm
(540)

HEALY HIGHWAVE

(151) 30/01/2025

(732) HEALY INTERNATIONAL GMBH (DE)
Darritzer Straße 6 16818 Kränzlin
(740) FREISCHEM & PARTNER PATENTANWÄLTE mbB MBB
Salierring 47-53 50677 Köln

(511) 09.

---

(111) 1842413
(822) 87491193; 87941862 US
(171) 10 năm
(540)

PARMCRISPS

(151) 17/01/2025

(732) PARMESAN CRISP, LLC (US)
100 Passaic Avenue, Suite 100 Fairfield NJ 07004
(740) Allyson M. Madrid, Fenwick & West LLP
801 California Street Mountain View CA 94041

(511) 29.

---

(111) 1842415
(822) 98238296 US
(171) 10 năm
(540)

LET'S RUN THERE

(151) 17/01/2025

(732) BROOKS SPORTS, INC. (US)
3400 Stone Way North, 5th Floor Seattle WA 98103
(740) Govinda M. Davis
3400 Stone Way N, 5th Floor Seattle WA 98103

(511) 18, 25, 35.

---

(111) 1842448
(822) 019064393 GB
(171) 10 năm
(540)

Vampirio: Defend & Survive

(151) 06/02/2025

(732) OUTFIT7 LIMITED (GB)
1st Floor Sackville House, 143-149 Fenchurch Street London EC3M 6BN

(511) 09, 41.

---

(111) 1842456
(822) 30 2024 122 030 DE
(171) 10 năm
(540)



(151) 19/12/2024

(531) 26.01.04; 26.01.20; 26.01.24; 27.05.01; 27.05.02; 27.05.03; 27.05.17; 27.05.24; 29.01.13
(591) Blue, red, white and grey.
(732) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Georg-Zott-Strasse 1 86690 Mertingen
(740) Squire Patton Boggs (US) LLP
Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 29, 30.

---

(111) 1842464
(822) UK00003957670 GB
(171) 10 năm
(540)

gander

(151) 21/10/2024

(732) GANDER CLOTHING LTD (GB)
Mussoorie, Bolton Road, Anderton CHORLEY, Lancashire PR6 9HJ

(511) 25.

---

(111) 1842477
(171) 10 năm
(540)

SUMILEX

(151) 09/01/2025

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 01, 05.

---

(111) 1842482
(822) 5101882 FR
(171) 10 năm
(540)

SOFITEL

(151) 11/12/2024

(732) SOLUXURY HMC (FR)
82 Rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) Madame BRUCO Séverine SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1bis Place De La Défense F-92400 Courbevoie

(511) 20, 24, 36.

---

(111) 1842488
(171) 10 năm
(540)

RADO DIASTAR

(151) 11/12/2024

(732) RADO UHREN AG (RADO WATCH CO. LTD) (MONTRES RADO S.A.) (CH)
Bielstrasse 45 CH-2543 Lengnau
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 Bienne

(511) 14.

---

(111) 1842489
(822) 5072601 FR
(171) 10 năm
(540)

MOON TALE LOUIS VUITTON

(511) 03.

(151) 22/01/2025

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1842491
(822) 5072868 FR
(171) 10 năm
(540)

PRETTY PEONY

(511) 03.

(151) 24/01/2025

(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1842501
(822) 173114 BG
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28, 41.

(151) 30/09/2024

(531) 25.01.10; 27.05.03; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.13

(591) Blue, white and black.Blue, white, black - for the word and figurative elements.

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1842516
(822) 4261326 ES
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 18, 25, 35, 42, 44.

(151) 03/10/2024

(531) 01.15.15; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21

(732) ANTONIO PUIG, S.A. (ES)
Plaza Europa, 46-48, L'Hospitalet de Llobregat E-08902 Barcelona
(740) ELZABURU
Edificio Torre de Cristal, Paseo de la Castellana, 259C, planta 28 E-28046 Madrid

---

(111) 1842523
(822) 5058171 FR
(171) 10 năm
(540)

INSIO

(511) 19, 20, 21.

(151) 11/10/2024

(732) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris Courbevoie F-92400
(740) CASALONGA
31 Rue de Fleurus Paris

---

(111) 1842542
(822) 2023706663 RU
(171) 10 năm
(540)

RoSiano

(511) 29, 30, 31, 32.

(151) 04/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.03

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST'YU "ROSSIANO" (RU)
ul. Tajninskaya, d. 9, pomeshch. 717, vn.ter.g. municipal'nyj okrug Losinoostrovskij RU-129345 Moskva
(740) Grigoryeva Anna
for Grigoryeva Anna, p.o. box 21 RU-125476 Moscow

---

(111) 1842544

(171) 10 năm

(540)



(511) 06, 07, 09, 40, 42.

(151) 22/11/2024

(531) 01.13.01; 26.01.06; 26.03.04; 26.04.04; 27.05.01; 29.01.12

(591) White, blue, light blue and dark blue.The colors is limited to the representation as shown in the form.

(732) MI EQUIPMENT (M) SDN BHD (MY)
No. 20, Medan Bayan Lepas Technoplex, MK 12, Taman Perindustrian Bayan Lepas, 11900 Bayan Lepas Pulau Pinang

(740) Yeap Lin Lin
c/o Wong Beh & Toh Advocates & Solicitors, 1st Floor, Nos. 173 & 174, Jalan Kelab Cinta Sayang, Taman Ria Jaya, 08000 Sungai Petani Kedah

---

(111) 1842556
(822) 87983304 US
(171) 10 năm
(540)

KORE

(511) 13.

(151) 13/11/2024

(732) KORE ESSENTIALS, INC. (US)
9520 Pathway St. Santee CA 92071

(740) Cy Bates CP LAW GROUP PC
PO Box 5195 Oceanside CA 92052

---

(111) 1842559
(171) 10 năm
(540)

GIORNO

(511) 11.

(151) 26/12/2024

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

---

(111) 1842562
(822) 5017115 FR
(171) 10 năm
(540)

MOUTON CADET x Nathan

(511) 33.

(151) 20/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.10

(732) BARON PHILIPPE DE ROTHSCHILD (FR)
Rue de Grassi F-33250 PAUILLAC

(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(111) 1842578
(822) UK00003507721 GB
(171) 10 năm
(540)

CompressionX

(511) 09, 42.

(151) 22/01/2025

(732) SISP TECHNOLOGIES LTD (GB)
47 Albemarle Street London W1S 4JW

(740) Mathys & Squire LLP
The Shard, 32 London Bridge Street London SE1 9SG

---

(111) 1842607

(171) 10 năm
(540)

Shining Bells

(511) 09, 28, 41.

(151) 21/11/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1842622
(822) UK00004149024 GB
(171) 10 năm
(540)

SMART STEAM

(511) 03.

(151) 20/01/2025

(732) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD
(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

---

(111) 1842623
(822) 2024-140077 JP
(171) 10 năm
(540)

suwae

(511) 03.

(151) 17/01/2025

(732) MILBON CO., LTD. (JP)
2-3-35 Zengenji-cho, Miyakojima-ku, Osaka-shi Osaka 534-0015
(740) TSUKADA Mikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo, 15th Floor, Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) 1842626
(822) 019063579 IT
(171) 10 năm
(540)

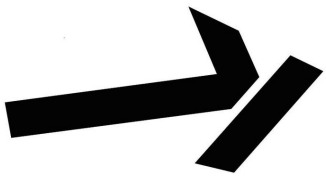

(511) 18, 25.

(151) 22/01/2025

(531) 01.15.23; 26.13.25; 27.05.21

(732) KAPPA S.R.L. (IT)
Largo Maurizio Vitale 1 I-10152 Torino

---

(111) 1842634
(822) 202500928 NO
(171) 10 năm
(540)

Revervia

(511) 05, 29.

(151) 09/02/2025

(732) AKER BIOMARINE HUMAN INGREDIENTS AS (NO)
Postboks 496 N-1327 Lysaker
(740) Advokat Edvard Brække
Syrinveien 3A N-1515 Moss

---

(111) 1842651
(822) 80118634 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 16.

(151) 24/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) JIANGYIN BESTO SPECIAL PAPER BOARD CO., LTD. (CN)
No.2, Xinglong Road, Changjin Town, Jiangyin City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1842669

(171) 10 năm
(540)

REX-GATE

(511) 07.

(151) 26/12/2024

(732) KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi Fukuoka 806-8586
(740) EIWA PATENT FIRM
Kamiyo-Hakata bldg., 11F, 1-2-5, Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 812-0011

---

(111) 1842681
(822) 5073789 FR
(171) 10 năm
(540)

ADALTRA

(511) 06, 09, 37.

(151) 10/01/2025

(732) TKH FRANCE SAS (FR)
3 Rue Jeanne Garnerin F-91320 Wissous
(740) Madame DAHAN Véronique Joffe & Associés
Joffe & Associés, 5 rue Marietta Alboni F-75016 Paris

---

(111) 1842690
(822) 2024791552 RU
(171) 10 năm
(540)

OFLOMELID

(511) 05.

(151) 26/11/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District, intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1842693

(171) 10 năm
(540)

redlyexpress

(511) 16, 35, 36, 39.

(151) 30/12/2024

(531) 26.01.16; 26.03.23; 27.05.01; 29.01.13
(591) Red and blue.
(732) PSH EXPRESS SDN BHD (MY)
Level 8, Pos Malaysia Headquarters, Dayabumi Complex, 50670 Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur
(740) HENRY GOH & CO. SDN. BHD.
VO2-10-06 Lingkaran SV, Sunway Velocity, Jalan Peel 55100 Kuala Lumpur

---

(111) 1842718
(822) 4020240116073; 7020240001107; 7020240001834 KR
(171) 10 năm
(540)

SAMYANG

(511) 01.

(151) 18/12/2024

(531) 27.05.01
(732) SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1842721
(171) 10 năm
(540)

KM Mörtel Meister

(511) 07.

(151) 30/08/2024

(531) 26.01.01; 26.01.18; 26.03.01; 26.04.05; 26.04.24; 26.11.08; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 29.01.04; 29.01.11
(591) Dark blue and light blue.
(732) KOTAN BAU YAPI SANAYI VE TICARET ANONIM ŞIRKETI (TR)
YASSIÖREN MAH. MEDİHA SK. KOTAN BAU YAPI 5 1 Arnavutköy İstanbul
(740) ERKAN AKKAŞ
Hasanpaşa Mah. Uzunçayır Cad. No : 51 Kadıköy İSTANBUL

---

(111) 1842728
(171) 10 năm
(540)

MARCOS D'SIAM

(511) 03.

(151) 22/01/2025

(531) 05.05.20; 26.04.03; 27.05.01
(732) THAI AQUATIC EXPORT COMPANY LIMITED (TH)
40/11, Village 4, Sub-district Chalong 83130 District Mueang, Phuket Province
(740) Smirnova Irina Mikhailovna
OOO APU "Stilus", mail box 14 Lesnoy Gorodok Odintsovsky r-n RU-143080 Moskovskaya obl.

---

(111) 1842748
(171) 10 năm
(540)

CHOLEMBIC

(151) 23/12/2024

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG (CH)
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Baker & McKenzie LLP
280 Bishopsgate London EC2M 4AG

(511) 05.

---

(111) 1842758
(171) 10 năm
(540)



(151) 17/10/2024

(531) 26.02.01; 26.02.07; 26.04.02; 26.07.25; 27.01.01; 27.05.01

(732) 1920 FNB TRADING PTE. LTD. (SG)
71 UBI ROAD 1, #09-47 OXLEY BIZHUB SINGAPORE 408732

(740) KLTAN LLC
144A NEIL ROAD SINGAPORE 088873

(511) 30, 43.

---

(111) 1842760
(822) 4020240207275 KR
(171) 10 năm
(540)

Uniqable

(151) 13/11/2024

(732) LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul

(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul 03752

(511) 01, 10, 16, 17.

---

(111) 1842780
(822) 98418355 US
(171) 10 năm
(540)

POLICYVECTOR

(151) 26/06/2024

(732) THE ASIA GROUP, LLC (US)
2000 Pennsylvania Avenue NW, Suite 1000 Washington DC 20006
(740) Joshua M. Gerben, Esq. Gerben Perrott, PLLC
1050 Connecticut Ave. NW, Suite 500 Washington DC 20036

(511) 42.

---

(111) 1842789
(171) 10 năm
(540)

Spectee

(151) 02/08/2024

(732) SPECTEE INC. (JP)
12-3, Gobancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0076
(740) CIEL INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
KM Chiyoda Bldg. 6F, 12-1, Iwamotocho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0032

(511) 09, 35, 38, 39, 42, 45.

---

(111) 1842794
(822) 019004983 DE
(171) 10 năm
(540)

SARTORIUS

(151) 13/09/2024

(531) 27.05.01

(732) SARTORIUS AG (DE)
Otto-Brenner-Straße 20 37079 Göttingen
(740) Daniela Lourenço Mendes
Otto-Brenner-Strasse 20 37079 Göttingen

(511) 01, 05, 09, 11, 16, 17, 20, 40.

---

(111) 1842813
(822) 2024-093664 JP
(171) 10 năm
(540)

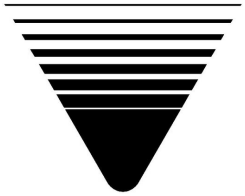

(511) 09, 11, 12, 16, 21.

(151) 18/09/2024

(531) 25.07.21; 26.03.01; 26.03.05; 26.03.07; 26.03.12; 26.03.24; 26.11.03; 26.11.05; 26.11.06; 26.11.08

(732) TERAOKA SEIKO CO., LTD. (JP)
13-12, Kugahara 5-chome, Ohta-ku
Tokyo 146-8580

(740) MURAYAMA Yasuhiko
c/o Shiga International Patent Office, GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) 1842821
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 14/10/2024

(531) 15.09.16; 18.02.01; 26.04.04; 26.11.07; 26.11.09; 26.11.12; 27.05.02; 28.03.00; 29.01.13

(591) Red, blue, gray and yellow.The top half of the two magnet figures in the mark is red, the bottom half is blue, the slide figure in the middle is red, and the square in the middle of the slide figure is yellow. The Chinese characters and letters below are shaded in gray and blue. The solid square that serves as the background is gray.

(732) SHANDONG TIANRUI HEAVY INDUSTRY CO., LTD (CN)
NO. 6699 YINTONG STREET, HIGH TECH ZONE, WEIFANG 261000 SHANDONG

(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1842833
(171) 10 năm
(540)

Paha

(151) 06/12/2024
(531) 27.05.03
(732) ALTAYLAR MEDİKAL TIBBİ MALZEMELER İNŞAAT TEKSTİL GIDA İTHALAT İHRACAT SANAYİ VE TİCARET LTD.ŞTİ. (TR)
MALIKÖY BAŞKENT OSB MAH. 19 CAD. ALTAYLAR 54 Sincan Ankara
(740) TEKİZ PATENT DANIŞMANLIK SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
KONUTKENT MAH. 3028 CAD. 6/70 ÇANKAYA ANKARA

(511) 05.

---

(111) 1842842
(822) 40202427107W SG
(171) 10 năm
(540)

CaremeOS

(151) 20/11/2024
(531) 02.09.08; 04.05.02; 04.05.21; 27.05.01
(732) IMOO INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
9 RAFFLES PLACE, #26-01 REPUBLIC PLAZA SINGAPORE 048619
(740) Shenzhen King & Future Intellectual Property Agent Co., Ltd.
Room 2003A, Bldg 3, Jade Pearl Garden Tianxia, Jinji Road, Nanshan District, Shenzhen Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) 1842852
(822) 82189929; 47093547 CN
(171) 10 năm
(540)

JOYBUY

(151) 07/01/2025
(732) BEIJING JINGDONG 360 DU E-COMMERCE LTD. (CN)
ROOM 222, FLOOR2, BUILDING C, NO. 18, KECHUANG 11 STREET, BEIJING ECONOMIC AND TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT ZONE BEIJING
(740) CCPIT Patent and Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 35, 39.

---

(111) 1842863
(822) 98856866 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 07/01/2025
(531) 01.15.23; 02.09.04; 21.03.21; 26.01.05; 26.02.01; 27.05.21
(732) CROSSBAR, INC. (US)
2055 Laurelwood Road, Suite 230
Santa Clara CA 95054
(740) Lucas S. Michels AMPACC Law Group, PLLC
3500 188th Street S.W., Suite 103
Lynnwood WA 98037

(511) 09, 36, 42.

---

(111) 1842867
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 28/11/2024
(531) 01.13.10; 01.13.15; 26.01.04; 26.01.06; 26.01.12; 26.01.16; 26.01.21; 26.01.24; 26.03.23; 26.11.07; 26.11.09; 26.13.25; 29.01.15
(591) Green, pink, orange-yellow, blue-violet and white.
(732) TAIZHOU MABTECH PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
Building G79, West Koutai Road and East Lujia Road, China Medical City, Taizhou 225315 Jiangsu
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1842893
(822) 173726 BG
(171) 10 năm
(540)

Burning Rolls

(511) 09, 28, 41.

(151) 21/11/2024
(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1842906
(822) TM2024017440 MY
(171) 10 năm
(540)

AIRCRiSP

(511) 29.

(151) 29/11/2024
(531) 18.03.23; 26.11.13; 27.05.10
(732) GOLDEN FRESH SDN. BHD. (MY)
4572, JALAN CHAIN FERRY, 12100 BUTTERWORTH PULAU PINANG
(740) ISAAC STEPHEN HUANG
368-3-1 & 2, BELLISA ROW, JALAN BURMA, 10350 GEORGETOWN PULAU PINANG

---

(111) 1842909
(822) 40202430572V SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 27/12/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 05.13.25; 24.09.05; 25.01.06; 25.01.10; 27.05.10; 29.01.15

(732) PEJANDY CORPORATION PTE LTD (SG)
7500A BEACH ROAD, #14-316/7
THE PLAZA SINGAPORE 199591

---

(111) 1842924
(822) 202409443 NO
(171) 10 năm
(540)

Kahoot!

(511) 09, 28, 41, 42.

(151) 28/01/2025

(531) 24.17.04; 27.05.01

(732) KAHOOT! AS (NO)
Fridtjof Nansens plass 7 N-0160 OSLO

(740) Mary S. Mathew Dentons US LLP
P.O. Box #1302 Chicago 60604

---

(111) 1842931
(822) 2519954 AU
(171) 10 năm
(540)

PRIMARQUE

(511) 29.

(151) 07/02/2025

(732) TEYS AUSTRALIA PTY LTD (AU)
Building 3, Freeway Office Park, 2728 Logan Road Eight Mile Plains QLD 4113

(740) Spruson & Ferguson
GPO Box 3898 Sydney NSW 2001

---

(111) 1842943
(822) 019080903 DE
(171) 10 năm
(540)

EcoSnow

(151) 05/02/2025

(732) MESSER SE & CO. KGAA (DE)
Messer-Platz 1 65812 Bad Soden

(740) Joachim Münzel
Messer-Platz 1 65812 Bad Soden

(511) 07.

---

(111) 1842954
(822) 4020250010520 KR
(171) 10 năm
(540)

ZINCPEP

(151) 04/02/2025

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) 1842985
(822) 302024000143166 IT
(171) 10 năm
(540)

JUSBOX

(151) 30/09/2024

(531) 27.05.01

(732) BEAUTY SAN S.P.A. (IT)
VIALE GIOVANNI MILTON 27 I-50129 FIRENZE (IT)

(740) Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
Via Borgonuovo 10 I-20121 Milano (Italy)

(511) 03, 35.

---

(111) 1842999
(822) 2024-101179 JP
(171) 10 năm
(540)

Insightcom

(151) 14/11/2024

(732) TOKYO SEIMITSU CO., LTD. (JP)
2968-2, Ishikawa-machi, Hachioji-shi
Tokyo 192-8515
(740) TAIYO, NAKAJIMA & KATO
Intellectual Property Law
3-17, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku
Tokyo 160-0022

(511) 09, 10, 37.

---

(111) 1843009
(822) 5034725 FR
(171) 10 năm
(540)

André Saint Hermay
L'Essence de la France

(151) 29/08/2024

(732) MONSIEUR ALBERTINI ANDRÉ (FR)
c/o ARDAN - 18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS
(740) ARDAN
18 avenue de l'Opéra F-75001 Paris

(511) 03, 04, 14, 18, 25.

---

(111) 1843014
(822) 019018497 DE
(171) 10 năm
(540)

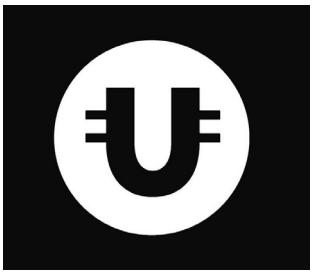

(151) 21/11/2024

(531) 15.09.16; 26.01.03; 26.01.18; 26.04.05; 26.04.10; 26.04.24; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.21
(732) ALMA GMBH (DE)
Schillerstr. 3 10625 Berlin
(740) SBS LEGAL RECHTSANWÄLTE
Hans-Henny-Jahnn-Weg 49 22085 Hamburg

(511) 09, 35, 36, 38, 42.

---

(111) 1843020
(822) 98824740 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 21/01/2025
(531) 01.15.11; 03.01.06; 03.01.08; 03.01.16; 03.01.24; 26.04.04; 26.04.15; 29.01.15
(591) The color(s) white, pink, gold, brown, black, blue, purple, light yellow and yellow is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the design of the upper torso and head of a stylized animal with white fur and pink inner ears, with large gold, brown, black and white eyes and a small black nose and mouth, with the animal appearing within a circular bubble border in the colors pink, blue, purple, light yellow and yellow; all of the foregoing is centered within a black square border with rounded corners.
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way, MS: 39-1IPL Cupertino CA 95014

---

(111) 1843037
(822) 2475086 AU
(171) 10 năm
(540)

BROMANCE

(511) 03.

(151) 13/02/2025
(732) PEACHBULK PTY LTD (AU)
PO BOX 7477, St Kilda Rd Melbourne VIC 3004
(740) Buchanan Law Firm Pty Ltd
PO Box 1171 Hampton North VIC 3188

---

(111) 1843043
(822) 4020240175430; 4020240175431; 4020240175432; 4020240175433 KR
(171) 10 năm
(540)

www musinsa

(511) 09, 35, 38, 42.

(151) 17/10/2024

(732) MUSINSA CO., LTD. (KR)
11, Achasan-ro 13-gil, Seongdong-gu Seoul

(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1843093
(822) 240134603 TH
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(151) 20/11/2024

(531) 04.05.05; 25.03.01; 27.03.12; 27.05.01; 27.05.09; 28.03.00

(732) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District 11120 Nonthaburi Province

(740) Tilleke & Gibbins International Ltd.
1011 Supalai Grand Tower, 20–26th Floors, Rama 3 Road, Chongnonsi Sub-District, Yannawa District 10120 Bangkok

---

(111) 1843104
(822) 2024-122889 JP
(171) 10 năm
(540)

JDirectItems

(511) 09, 35, 36, 42.

(151) 21/11/2024

(732) LY CORPORATION (JP)
1-3 Kioicho, Chiyoda-ku Tokyo 102-8282

(740) INABA Yoshiyuki
TMI Associates, 23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1843140
(171) 10 năm
(540)

QSWatermelon

(151) 04/02/2025

(732) QKINGGAMES CO., LTD. (KR)
210, 13, Pogok-ro 108beon-gil, Pogok-eup, Cheoin-gu, Yongin-si Gyeonggi-do

(740) Kim, Young Sang
403, 8-5, Teheran-ro 13-gil, Gangnam-Gu Seoul 06133

(511) 09.

---

(111) 1843150
(822) 4299858 ES
(171) 10 năm
(540)

crowdsourced awards by weplan

(151) 16/01/2025

(531) 16.01.05; 26.11.22; 26.13.25; 27.05.10; 29.01.13

(732) CUMBERLAND SOLUTIONS S.L. (ES)
Calle Foronda, 6 2C E-28034 Madrid (Madrid)

(511) 42.

---

(111) 1843151
(822) 5034719 FR
(171) 10 năm
(540)

A.M.R.G.

(151) 29/08/2024

(732) MONSIEUR ALBERTINI ANDRÉ (FR)
c/o ARDAN - 18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

(740) ARDAN
18 avenue de l'Opéra F-75001 PARIS

(511) 03, 04, 14, 18, 25.

---

(111) 1843184
(822) 98741291 CA
(171) 10 năm
(540)

LULULEMON GLOW UP

(511) 18, 25, 27, 28, 35.

(151) 10/12/2024

(732) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue Vancouver BC V6J1C7
(740) David M. Kramer Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
1700 K Street N.W., Suite 300 Washington DC 20006

---

(111) 1843194
(822) 2375476 CA
(171) 10 năm
(540)

Verosoft

(511) 42.

(151) 22/01/2025

(531) 24.15.02; 24.15.21; 26.03.23; 27.05.17

(732) VEROSOFT DESIGN (VSD) INC. (CA)
4000 Rue Louis-B.-Mayer Laval QC H7P 0J1
(740) DANYEL LAPORTE
123 boul. Curé-Labelle bureau 101 Rosemère QC J7A 2G9

---

(111) 1843241
(822) 018941369 FR
(171) 10 năm
(540)

FAVERLAR

(511) 03.

(151) 19/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.15

(732) FRANCE CÉLESTINE COSMETICS SARL (FR)
24 Clichy Street F-75009 Paris
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W. Haidian, Beijing 100080

---

(111) 1843243
(822) 2024-079676 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 33.

(151) 06/01/2025

(531) 26.01.03; 26.01.19; 26.13.01; 28.03.00

(732) HAKUTSURU SAKE BREWING CO., LTD. (JP)
5-5, Sumiyoshiminami-machi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi Hyogo 658-0041

(740) KAMADA Naoya
c/o Kamada Patent Firm, 18-12, Nipponbashi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0073

---

(111) 1843244
(822) 2024-139373 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 10/01/2025

(531) 26.11.03; 26.11.06; 26.11.12; 26.11.13; 26.11.25; 26.15.25; 29.01.13

(591) Dark blue-green, blue-gray and light blue.

(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535

(740) BORDERS IP, PPC
MKT Higashi-Nihombashi Bldg. 7F, 3-11-8, Higashi-Nihombashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004

---

(111) 1843251
(822) 5072673 FR
(171) 10 năm
(540)

YVES ROCHER BRIGHT PURE LIGHT

(511) 03.

(151) 24/01/2025

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) Monsieur BALDENSPERGER Denis IPAZ
Bâtiment Platon, Parc Les Algorithmes F-91190 SAINT AUBIN

---

(111) 1843258
(822) UK00004050651 GB
(171) 10 năm
(540)

WHYTE

(511) 12, 25.

(151) 04/11/2024

(531) 27.05.17; 27.05.19

(732) WHYTE BIKES LIMITED (GB)
Whitworth Road, St Leonards on Sea East Sussex TN37 7PZ
(740) Dr Walther Wolff & Co
47/48 Brookmans Park Business Centre, Great North Road, Brookmans Park Hatfield, Herts AL9 6NE

---

(111) 1843278
(822) UK00001101334 JP
(171) 10 năm
(540)

SUMICOMBI

(511) 01, 05.

(151) 18/12/2024

(732) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-6020
(740) ASAMURA IP P.C.
Otemachi 1st Square West Tower 17F, 1-5-1, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

---

(111) 1843294
(822) 4020250014078 KR
(171) 10 năm
(540)

Bb BEAN BROTHERS

(511) 43.

(151) 06/02/2025

(732) ABLE COFFEE GROUP INC. (KR)
4&5F, 2, Tojeong-ro 9-gil, Mapo-gu Seoul
(740) JIDAM IP LAW FIRM
201-ho, A-dong, U Space 2, 670, Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do

---

(111) 1843295
(822) 99039074 US
(171) 10 năm
(540)

SAROS

(511) 09, 41.

(151) 14/02/2025

(732) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT LLC (US)
2207 Bridgepointe Parkway San Mateo CA 94404
(740) Jennifer D. Arkowitz Kilpatrick Townsend & Stockton LLP
Two Embarcadero Center, Suite 1900 San Francisco CA 94111

---

(111) 1843313
(822) 40202419987Y SG
(171) 10 năm
(540)

RE:AI

(511) 09, 35, 38, 42.

(151) 15/10/2024

(531) 26.03.23; 27.05.01

(732) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
10 EUNOS ROAD 8, #07-31
SINGAPORE POST CENTRE
SINGAPORE 408600
(740) Allen & Gledhill LLP
1 MARINA BOULEVARD, #28-00 SINGAPORE 018989

---

(111) 1843315
(822) 40202419992P SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 38, 42.

(151) 15/10/2024

(531) 26.03.23; 27.05.01; 29.01.14

(732) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
10 EUNOS ROAD 8, #07-31
SINGAPORE POST CENTRE
SINGAPORE 408600

(740) Allen & Gledhill LLP
1 MARINA BOULEVARD, #28-00
SINGAPORE 018989

---

(111) 1843321

(171) 10 năm
(540)

Vedernikov Winery

(511) 33.

(151) 12/11/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY «UK «DONVINPROM» (RU)
st. 14th line, no. 50, office. 707 RU-344019 Rostov-on-Don

(740) Vitaly Alenov
ul. Kulakova, d. 1, k. 1, kv. 54 RU-123181 Moskva

---

(111) 1843331
(822) 5116231 FR
(171) 10 năm
(540)

TERTRE ROTEBOEUF

(511) 33.

(151) 29/01/2025

(732) Monsieur MITJAVILE François (FR)
Château Tertre Roteboeuf F-33330
SAINT LAURENT DES COMBES

(740) Minéral Avocats
12 Place de la Bourse Bordeaux F-33000

---

(111) 1843334

(151) 23/12/2024

(171) 10 năm
(540)

LUAFEE

(732) BOOST LAB (KR)
25 Nonhyeon-ro 76-gil, Gangnam-gu Seoul 06224
(740) KIM, Tae-hun
9F Shinduk Bldg., 343, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul 06626

(511) 03, 35.

---

(111) 1843336
(822) 2025-003952 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 31/01/2025

Mobitera

(732) STAR JAPAN ACQUISITION CO., LTD. (JP)
4261, Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi Kanagawa 224-8520
(740) Sakai International Patent Office
Tranomon Daibiru-East Building, 8-1, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 07, 09, 11, 12, 42.

---

(111) 1843337
(171) 10 năm
(540)

(151) 30/09/2024

(531) 27.05.01

UEP

(732) CHANGZHOU UNITED IMAGING HEALTHCARE SURGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 2, No.5 Longfan Road, Wujin high-tech industrial development zone, Changzhou 213000 Jiangsu
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou

(511) 10.

---

(111) 1843345
(171) 10 năm
(540)

PARAMERUS
power electronics

(511) 09.

(151) 11/10/2024

(531) 01.13.10; 15.09.18; 26.05.01; 27.05.10; 29.01.12
(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU «PARAMERUS» (RU)
1-j Mokovskij proezd, 1, office 18 RU-305007 g. Kursk
(740) Vladimir Andreevich Chichkanov
ul. Studencheskaia, d. 34, of. 4 g. Kursk RU-305040 Kurskaia oblast'

---

(111) 1843389
(822) 019014155 CY
(171) 10 năm
(540)

DAR1892

(511) 33.

(151) 06/02/2025

(732) BELLES MARKS LTD (CY)
Artemidos 3-5, ARTEMIDOS TOWER, 1st floor, Flat/Office 101 CY-6020 Larnaca
(740) AGENTIA DE PROPRITATE INDUSTRIALA - APIA S.R.L.
Str. Romancierilor nr. 5, Bl. C14, Sc. B, Ap.41, Sector 6 Bucarest

---

(111) 1843414
(171) 10 năm
(540)

Offense Classic

(511) 25.

(151) 27/01/2025

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24
(732) HANGZHOU QUNXIANGYUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 305, 3F, Building No.1, Qunjia Building, No. 366 Shengkang Street, Shangcheng District, Hangzhou 266005 Zhejiang
(740) QINGDAO JIANCHENG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD.
Room 1416, No.6 Xiaogang 1st Road, Shibei District, Qingdao Shandong

---

(111) 1843417
(171) 10 năm
(540)



(511) 14.

(151) 13/12/2024

(531) 26.04.03; 26.04.04; 26.04.07; 26.04.09; 26.04.18; 27.05.24; 29.01.12

(732) LZ STATIONERY CO., LTD. (CN)
668 Yongzai Avenue, Xianhua Street, Pujiang County, Jinhua City 322299 Zhejiang Province

(740) Jiangsu Lvning Intellectual Property Agency Co., Ltd.
807, 8F Jinfeng Building, 19 Central Road, Nanjing Jiangsu

---

(111) 1843423
(822) 80483858 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 02/12/2024

(531) 28.03.00; 29.01.12

(732) SUZHOU BANLU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
B201, Building 16, Creative Industry Park, No. 328 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park Jiangsu Province

(740) Guangzhou Junsee Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 2811, No. 180 Jiangnan Avenue, Haizhu District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1843450
(171) 10 năm
(540)

MULLY

(511) 21.

(151) 29/11/2024
(531) 27.05.17
(732) NINGBO MULLY TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 806-3, Fengting Block, Ningbo Hefeng Creative Plaza, Building 6 (8-1), No.375 Jiangdong North Road, Yinzhou District, Ningbo City 315000 Zhejiang Province
(740) Ningbo Boce intellectual property Agency Co., LTD
Room 9-7, Building 61, 99 Jiangbei Avenue, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1843452
(822) 81092798 CN
(171) 10 năm
(540)

Milego

(511) 12.

(151) 28/11/2024
(732) SUZHOU BRIGHTWAY INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 6, No. 2888 Wuzhong Avenue, Yuexi Street, Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou City Jiangsu Province
(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1843455
(822) 81403671 CN
(171) 10 năm
(540)

Pilotech

(511) 09.

(151) 19/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) ZHUHAI PILOT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1st to 3rd floors of Building 1, No. 15, Keji 6th Road, Science and Technology Innovation Coast, High-tech Zone, Zhuhai 519085 Guangdong Province
(740) INNOPAT INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
6/F Nanping Group Building, No. 2, Pinglan Road, Nanping, Zhuhai 519060 Guangdong

---

(111) 1843465
(822) 1419485 BE
(171) 10 năm
(540)

WHATS'ON

(511) 09, 35, 42.

(151) 20/12/2024

(531) 27.05.17
(732) MEDIAGENIX NV (BE)
Nieuwe Gentsesteenweg 21/1 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) Fencer BV
Esplanade 1 box 5 B-1020 Brussel

---

(111) 1843475
(171) 10 năm
(540)

HICORENERGY

(511) 09.

(151) 09/12/2024

(732) NINGBO SAIAN NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F-01, No. 1852, Mingguang Road, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province
(740) Ningbo Yinzhou Shengfei Patent Attorney Firm (Special General Partnership)
Room 901, Jindong Building, No. 536 Xueshi Road, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1843481
(171) 10 năm
(540)



(511) 11.

(151) 05/12/2024

(531) 25.07.06; 25.07.07; 26.01.06; 26.07.25; 26.15.25; 27.05.01; 28.03.00

(732) WUXI HUADONG ELECTRIC POWER EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
12 jinhui Road, Changan Street, Huishan District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO.,LTD
Room 412, No.801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1843482
(171) 10 năm
(540)

Estramet

(511) 04.

(151) 22/01/2025

(732) OEMETA CHEMISCHE WERKE GMBH (DE)
Ossenpadd 54 25436 Uetersen
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstr. 4 22607 Hamburg

---

(111) 1843489
(822) 4020240236588; 4020240236589 KR
(171) 10 năm
(540)

PETPET DOLL

(511) 16, 28.

(151) 06/02/2025

(732) BOTA STUDIO CO., LTD. (KR)
2020ho, 13-8 Sangmuhwawon-ro 32beon-gil, Seo-gu Gwangju
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1843493
(822) 1516892; 862986 BE
(171) 10 năm
(540)

HERBAVITA

(511) 05, 31.

(151) 21/01/2025

(732) HERBAVITA, BESLOTEN VENNOOTSCHAP (BE)
Avelgemstraat 17 B-9690 Kluisbergen
(740) Winger Trademarks BV
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

---

(111) 1843503
(822) 5082035 FR
(171) 10 năm
(540)

EXTEND XM3

(511) 12.

(151) 05/02/2025

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
23 place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont-Ferrand
(740) Madame GATTI Séverine MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN
23 place des Carmes Déchaux F-63000 Clermont-Ferrand

---

(111) 1843506
(822) 82593925 CN
(171) 10 năm
(540)

Nature's Bay

(511) 05.

(151) 31/12/2024

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.03.11; 27.05.01

(732) BYHEALTH CO., LTD. (CN)
No. 19, Xinghan Road, Sanzao Science and Technology Industrial Park, Jinwan District, Zhuhai 519040 Guangdong
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1843520
(822) 81918307 CN
(171) 10 năm
(540)

addsol

(511) 11.

(151) 03/12/2024
(732) NINGBO ZHIMAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room A1410, Building 1, No. 1229 Baoshan Road, Zhongqing Cultural Square, Daqi Street, Beilun District, Ningbo City 315131 Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310045 Zhejiang Province

---

(111) 1843523
(822) 79894159 CN
(171) 10 năm
(540)

HOOV

(511) 12.

(151) 05/12/2024
(732) SHANGHAI HUIJIA BABY CO., LTD. (CN)
Room J7906, No. 912 Yecheng Road, Jiading District 200000 Shanghai
(740) SBZL IP Law (Guangdong) Office
Room 806, Building 3, No. 230 Xixiang Road, Longteng Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City Guangdong

---

(111) 1843530
(171) 10 năm
(540)



(511) 18.

(151) 28/11/2024
(531) 18.01.03; 24.09.01; 24.09.13
(732) XUEMEI ZHOU (CN)
Maotang Group, Maotang Village, Maotang Town, Lianyuan City, Loudi City Hunan Province
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1843534
(822) 82656429 CN
(171) 10 năm
(540)

AUXSONIC

(151) 26/12/2024
(531) 27.05.17
(732) AUX AIR CONDITIONER CO., LTD. (CN)
1166 Mingguang North Road, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City 315191 Zhejiang Province
(740) CCPIT Patent and Trademark Law Office
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

(511) 07.

---

(111) 1843535
(171) 10 năm
(540)

UMEET

(151) 10/12/2024
(531) 27.05.01
(732) KWEICHOW MOUTAI(GROUP) ECOLOGICAL AGRICULTURE INDUSTRY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Jinzhong Economic Development Zone, Danzhai County, Qiandongnan Miao and Dong Autonomous Prefecture Guizhou Province
(740) Beijing Constant Trust IP Limited
Room 912, Tower 3 of Henghua International Business Center, Yuetan North Street 26, Xicheng District Beijing

(511) 33.

---

(111) 1843537
(822) 81555239 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 17.

(151) 22/01/2025

(531) 01.05.15; 27.05.01; 29.01.13

(591) Red and grey.The stylized word KDX on the left is in red. The curved earth device on the right is in grey.

(732) KANGDE XIN COMPOSITE MATERIAL GROUP CO., LTD. (CN)
West of Ganghua Road, North of Chengang Road, Environmental Protection New Materials Industrial Park, Zhangjiagang City, Suzhou Jiangsu Province

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1843540
(822) 82258755 CN
(171) 10 năm
(540)

JawScrapers

(511) 07.

(151) 18/12/2024

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing

(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1843541
(171) 10 năm
(540)

WealthCar

(151) 02/12/2024

(732) XUEMEI ZHOU (CN)
Maotang Group, Maotang Village, Maotang Town, Lianyuan City, Loudi City Hunan Province

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 18.

---

(111) 1843544
(171) 10 năm
(540)



(151) 22/01/2025

(531) 26.05.01; 26.05.12; 26.05.24; 29.01.13

(591) Red, yellow and black.Two horizontal lines in the center are in red. Two stylized lines in the bottom half are in yellow. Two stylized lines in the top half are in black.

(732) KANGDE XIN COMPOSITE MATERIAL GROUP CO., LTD. (CN)
West of Ganghua Road, North of Chengang Road, Environmental Protection New Materials Industrial Park, Zhangjiagang City, Suzhou Jiangsu Province

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

(511) 17.

---

(111) 1843548
(822) 81889526 CN
(171) 10 năm
(540)

Medvale laboratoires

(151) 12/12/2024

(732) GUANGDONG GADETIN DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
No.2, Zhenglong Street One, Dawang National Hi-tech Development Zone, Zhaoqing Guangdong

(511) 03.

---

(111) 1843550
(822) 81883468 CN
(171) 10 năm
(540)

Medvale laboratoires

(151) 12/12/2024

(732) GUANGDONG GADETIN DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
No.2, Zhenglong Street One, Dawang National Hi-tech Development Zone, Zhaoqing Guangdong

(511) 05.

---

(111) 1843554
(171) 10 năm
(540)

JEYE

(151) 06/12/2024

(732) HANGZHOU POINT&LINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1012, 1F, Building 1, No. 428, Qiuyi Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province

(740) Hangzhou Zhicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 201-205-23, Building A, No. 500 Jucai Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 09, 11, 12, 20.

---

(111) 1843558
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 23/01/2025

(531) 26.07.04
(732) LIN CHENYAO (CN)
No.43, Xinhua Road, Siming District, Xiamen City Fujian Province
(740) Beijing Dacheng Law Offices, LLP (Shanghai)
9th, 24th, 25th Floor, Shanghai World Financial Center, No.100 Century Avenue, Pudong New District Shanghai

---

(111) 1843559
(822) 80622173 CN
(171) 10 năm
(540)

SEWAMЭ
雪完美

(511) 03.

(151) 11/12/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) WEIRAN (GUANGDONG) BIOTECH CO., LTD. (CN)
1/F of Building A, Plant No. 2, Zhenglong 1st Street, High-Tech District, Zhaoqing City Guangdong Province

---

(111) 1843562
(822) 71249491 CN
(171) 10 năm
(540)

HBADA

(511) 12, 18, 24, 28.

(151) 10/12/2024

(732) HANGZHOU POINT&LINE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1012, 1F, Building 1, No. 428, Qiuyi Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City 310000 Zhejiang Province
(740) Hangzhou Zhicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 201-205-23, Building A, No. 500 Jucai Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1843568
(822) 46576357 CN
(171) 10 năm
(540)

NAKOL

(151) 23/01/2025
(531) 26.04.03; 26.04.12; 26.04.24; 26.13.25
(732) ZHEJIANG BENTENG INTELLIGENT BRAKE SYSTEM CO.,LTD (CN)
No. 988 Lingzhan Road, Lingkun Street, Oujiangkou Industrial Agglomeration Zone, Wenzhou City Zhejiang Province
(740) WenZhou ZhongBei Intellectual Property Office CO.,LTD
Room 15A, 15th floor, JiaoHang Plaza, CheZhan Road, WenZhou City Zhejiang province
(511) 12.

---

(111) 1843569
(822) 79224584; 76043398; 73435549A CN
(171) 10 năm
(540)

MAXWILL

(151) 23/01/2025
(531) 27.05.01; 27.05.24
(732) SHIJIAZHUANG CHAO-FENG SPORTING GOODS SALES LTD. (CN)
4th floor, No. 508, Xinghua Road, Xinji City, Shijiazhuang City Hebei Province
(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., Ltd.
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing
(511) 18, 25, 28.

---

(111) 1843571
(822) 011629664 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 10.

(151) 21/01/2025

(531) 01.15.15; 11.03.02; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.13; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24

(732) FAIR RUBBER E.V. (DE)
Kaiser-Friedrich-Straße 11 53113 Bonn

(740) BRANDI RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Adenauerplatz 1 33602 Bielefeld

---

(111) 1843572
(822) 81930404; 81939108 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 37.

(151) 16/12/2024

(531) 02.09.01; 14.07.06; 14.07.09

(732) GUANGDONG PISEN ELECTRONICS CO.,LTD (CN)
(Building 1-5) 1st Floor, No. 5 Factory Building, No. 9 Qinfu 1St Street, Liuyuenan Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City 518000 Guangdong Province

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1843576
(822) 50971351 CN
(171) 10 năm
(540)

Color Lomo

(511) 03.

(151) 16/12/2024

(531) 27.05.01

(732) COLORLOMO (SHANGHAI) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
BLDG C, No. 888, Huanhu West 2nd Rd., Lingang New Area, Pilot Free Trade Zone Shanghai

(740) Shenzhen Fangtion Intellectual Property Co., Ltd.
Room 608, Building 1, 1970 Tech Park, Minzhi Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1843577
(822) 82018041 CN
(171) 10 năm
(540)

SeamlessFit

(511) 11.

(151) 23/12/2024

(732) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City, 510623 Guangdong Province

---

(111) 1843578
(171) 10 năm
(540)

TUTTI

(151) 16/12/2024
(531) 27.05.17
(732) GUANGDONG TUTTI HARDWARE CO., LTD. (CN)
No. 2-1-1, No. 2-1-2, No. 2-1-3, No. 3-3, Zhongchong Industries Zone, Zhongchong Committee, Leliu Town, Shunde, Foshan 528322 Guangdong
(740) Scihead IP Law Firm
Room 3808, No. 5 Xiancun Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong, 510623

(511) 21.

---

(111) 1843580
(822) 81651732 CN
(171) 10 năm
(540)

KAiLiON

(151) 23/12/2024
(531) 26.03.01; 26.03.02; 26.03.23; 27.05.01; 27.05.17
(732) HUBEI KAILI SPECIAL AUTOMOBILE CO., LTD (CN)
No.11 Jiliang Avenue, High-Tech Zone, Suizhou City 441300 Hubei Province
(740) Wuhan Weipr Intellectual Property Group Ltd.
Room B3-01 13th Floor New World Office Building, No.634-2 Jiefang Avenue, Qiaokou District, Wuhan City Hubei Province

(511) 12.

---

(111) 1843582
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 04/12/2024

(531) 26.04.04; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.24
(732) ZHONGSHAN YATAI ELECTRIC APPLIANCES CO., LTD. (CN)
No.4 XinLong Street, NanLong, SanXiang Town, ZhongShan GuangDong
(740) Guangzhou Nexip Technology Co., Ltd
Room 703, No. 12, Huajiu Road, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1843583
(822) 1065289 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 08.

(151) 27/01/2025

(531) 24.15.02; 26.01.01; 26.11.09; 27.07.01; 27.07.17
(732) JIANGSU HONGBAO TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 128 Renmin Road, Daxin Town, Zhangjiagang City 215636 Jiangsu Province
(740) Jiangsu Tianyang Trademark & Patent Agency Co., Ltd
4th Floor, No. 214 Chengjiang West Road, Jiangyin City Jiangsu Province

---

(111) 1843589
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 04/12/2024

(531) 22.01.05; 22.01.06; 26.04.18
(732) ZHONGSHAN YATAI ELECTRIC APPLIANCES CO., LTD. (CN)
No.4 XinLong Street, NanLong, SanXiang Town, ZhongShan GuangDong
(740) Guangzhou Nexip Technology Co., Ltd
Room 703, No. 12, Huajiu Road, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1843595
(822) 2125750 AU
(171) 10 năm
(540)



(511) 39, 43.

(151) 04/02/2025

(531) 27.05.01
(732) DRIFTER HOSPITALITY GROUP PTY LTD (AU)
22/50 Stanley St Darlinghurst NSW 2010
(740) Dentons Australia Limited
Level 43, Bourke Place, 600 Bourke Street Melbourne VIC 3000

---

(111) 1843645
(822) 5116230 FR
(171) 10 năm
(540)

ROC DE CAMBES

(511) 33.

(151) 29/01/2025

(732) 2174486 (FR)
Château Tertre Roteboeuf F-33330 SAINT LAURENT DES COMBES
(740) Minéral Avocats
12 Place de la Bourse 33000 Bordeaux

---

(111) 1843658

(171) 10 năm
(540)



(511) 02.

(151) 20/01/2025

(531) 05.03.13; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.04
(732) FOREVEREST RESOURCES (XIAMEN) LTD (CN)
Room 706, No. 27 Lianbinli, Siming District, Xiamen City 361010 Fujian Province
(740) FuJian SiZe Law Firm
Unit 1502, Baotuo Building, No. 617 Sishui Road, Wuyuan Bay, Huli District, Xiamen City Fujian Province

---

(111) 1843660
(822) 81924810 CN
(171) 10 năm
(540)

addsol

(511) 09.

(151) 03/12/2024

(732) NINGBO ZHIMAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room A1410, Building 1, No. 1229 Baoshan Road, Zhongqing Cultural Square, Daqi Street, Beilun District, Ningbo City 315131 Zhejiang Province

(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310045 Zhejiang Province

---

(111) 1843662
(822) 81698703 CN
(171) 10 năm
(540)

Mine Tan

(511) 03.

(151) 21/01/2025

(732) GUANGZHOU FENGFEISHA INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 1503, No. 129 Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1843666
(171) 10 năm
(540)



(151) 05/12/2024
(531) 26.03.04; 26.07.18; 26.11.12
(732) WONDERFUL-WALL NEW MATERIALS CORP., LTD (CN)
Kexi Industrial Zone, Keqiao District, Shaoxing City 230011 Zhejiang Province
(740) Hefei Shenzhou Brand Office Co., Ltd.
Room 1805, Tower block A, Jiahua Center, No. 9 Suixi Road East, Hefei City Anhui Province

(511) 06.

---

(111) 1843667
(171) 10 năm
(540)



(151) 04/12/2024
(531) 27.05.01; 27.05.04; 27.05.17
(732) MICRODIODE SEMICONDUCTOR (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
13th Floor, Tower B, HOROY North Station Business Center, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 09.

---

(111) 1843670
(822) 82009237 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 28.

(151) 12/12/2024

(531) 26.11.07; 26.11.09; 27.05.01; 27.05.17

(732) YONGKANG ZHIJIA INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
1/F, South of Building 3, No.916 Keyuan Road, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City 321300 Zhejiang Province

(740) Wenzhou Zhihong Intellectual Property Office Co., Ltd.
Room 304, Building 2, Haoxi Plaza, Kunyang Town, Pingyang County, Wenzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1843671
(171) 10 năm
(540)



(511) 31, 35.

(151) 16/12/2024

(531) 28.03.00

(732) HUNAN GUOHUI AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No. 06-1122, Zone 1, Fruit Project Import, Hongxing Global Agricultural Batch Center, Baizhu Village, Hopma Town, Yuhua District, Changsha City Hunan Province

(740) Hunan Xuanrong Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 540, Building 9, Huijinyuan, No. 380, Section 3, Furong Middle Road, Tianxin District, Changsha City Hunan Province

---

(111) 1843672
(822) 58423525 CN
(171) 10 năm
(540)

H E X U P

(511) 07.

(151) 23/01/2025

(732) XI'AN BENYUN INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3-4 Floors, Building 20, Fengdong Chuangzhi Cloud Valley, No. 1212, Tianzhang 3rd Road, West Section of Fengye Avenue, Fengdong New City, Xi'an City 710086 Shaanxi Province
(740) Chongqoing ZBJ Yangbiaoju Network Technology Co. LTD
No. 618 Liangjiang Avenue, Longxing Town, Yubei District Chongqing

---

(111) 1843678
(171) 10 năm
(540)

HYEKU

(511) 09.

(151) 12/12/2024

(531) 27.05.01
(732) HEXGEARS(SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1407, 14th F, Bldg 4, Zhuoyue Meilin Center Plaza (North District), Zhongkang Road, Meilin Street, Futian District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) Shenzhen Chaohui Intellectual Property Co., Ltd.
Room 202, Building 1, Happy Creative Park, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1843673
(822) 77496238 CN
(171) 10 năm
(540)

YSCABINET

(151) 10/12/2024

(732) YUEQING YISHENG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Huanghuabao Village, Liushi Town, Yueqing City, Wenzhou City Zhejiang Province

(740) Wuhan Mengzhiwang Corporation Service Co., Ltd.
Room 2019-10, Optics Valley Capital Building, No. 1 Minzu Avenue, East Lake New Technology Development Zone, Wuhan Hubei

(511) 09.

---

(111) 1843675
(171) 10 năm
(540)

Jewelly Face

(151) 23/01/2025

(732) SHANGHAI INTO YOU BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
(11th Floor, Nominal Floor), Unit 01, 10th Floor, No. 69 Hengtong East Road, Jing'an District, 200000 Shanghai

(740) Zhejiang Inpro Law Firm
Room 805-808, 813-815, Chong'an Shengshi Center, No.303 Pingshui Street, Gongshu District, Hangzhou City Zhejiang Province

(511) 03.

---

(111) 1843677
(171) 10 năm
(540)

RIGORER

(511) 25, 28.

(151) 23/01/2025
(732) LIN CHENYAO (CN)
No.43, Xinhua Road, Siming District, Xiamen City Fujian Province
(740) Beijing Dacheng Law Offices, LLP (Shanghai)
9th, 24th, 25th Floor, Shanghai World Financial Center, No.100 Century Avenue, Pudong New District Shanghai

---

(111) 1843681
(822) 82235280 CN
(171) 10 năm
(540)

澄龍
CHENGLONG

(511) 06.

(151) 10/12/2024
(531) 04.03.03; 26.03.01; 26.03.12; 26.03.19; 28.03.00
(732) JIANGSU CHENGLONG ALUMINUM CO., LTD (CN)
No. 32, Huahong Road, Zhouzhuang Town, Jiangyin City 214000 Jiangsu Province
(740) WUXI HUAFENG INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE CO., LTD
Room 412, No. 801 Hongqiao Road, Binhu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1843683
(171) 10 năm
(540)

宽福KUANFU

(511) 31.

(151) 20/12/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00
(732) SHANDONG GANGGANGDI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 2702, 27th Floor, A4-(3) Office Building, Hanyu Golden Valley Financial Business Centre, No. 7000 Jingshi Road, Jinan Area 250101 China (Shandong) Pilot Free Trade Zone
(740) Qianhui IP Group
36F, Building A4-3, Hanyu Gold Valley Business Center, No.7000 Jingshi Road Jinan Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone

---

(111) 1843688
(171) 10 năm
(540)

ESGoing

(511) 35.

(151) 25/11/2024

(732) SHANGHAI CHEERING CULTURE COMMUNICATION LIMITED (CN)
Room 710, Zone D, 7th Floor, Shunpu Building, No.99 Gongyuan Road, Qingpu District 201700 Shanghai
(740) PRoConfidence IP Agency (Beijing) Ltd.
R015, 1st Floor, Building No.48, No.25 Yuetan Beijie, Xichengqu 100037 Beijing

---

(111) 1843707
(822) 4282381 IT
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 02, 19.

(151) 25/09/2024

(531) 26.11.09; 27.05.21; 29.01.04
(591) Teal (Hex: #004d57 RGB) and peacock green (0-77-87 PANTONE: 3165C)The entire mark is depicted in the color indicated above
(732) VETRICERAMICI S.R.L (IT)
Via Canaletto 138/140 I-41042 Fiorano Modenese (Modena)
(740) ABRIL ABOGADOS
C/ Zurbano, 76, 7º Dcha. E-28010 Madrid

---

(111) 1843713
(822) 5052101 FR
(171) 10 năm
(540)

BIOVEUM

(511) 03, 05, 44.

(151) 24/10/2024

(732) MONSIEUR POIROUX JEAN-LOUIS (FR)
10 Rue du Sergent Bobillot F-93100 Montreuil
(740) Monsieur Mattern Florent Blanche Avocats
43 rue Blanche F-75009 Paris

---

(111) 1843723
(171) 10 năm
(540)



(511) 42.

(151) 06/12/2024

(531) 24.13.09; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.11; 27.05.17; 29.01.12
(591) Gray and orange
(732) SGS SOCIÉTÉ GÉNÉRALE DE SURVEILLANCE SA (CH)
Place des Alpes 1 Geneva CH-1201
(740) AWA Sweden AB
Box 5117 SE-200 71 MALMÖ

---

(111) 1843728
(171) 10 năm
(540)

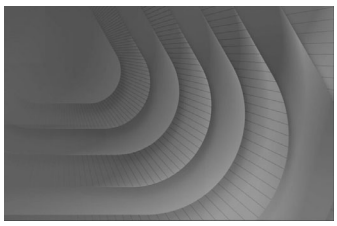

(511) 34.

(151) 24/12/2024

(531) 25.07.01; 26.13.25
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1843746
(822) 30402511 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 18/09/2024

(531) 03.07.17; 03.13.04; 03.13.16; 03.13.24
(732) HKC CORPORATION LIMITED (CN)
1-3F, 5F-7F of Factory Building 1, 7F of Factory Building 6, Huike Industrial Park, No.1 Industrial 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District 518101 Shenzhen
(740) Scihead IP Law Firm
Unit 1508, Huihua Commercial & Trade Building, No. 80, Xianlie Zhong Road, Guangzhou City 510070 Guangdong

---

(111) 1843771
(822) 2024-105682 JP
(171) 10 năm
(540)

Kyumme

(511) 03, 21.

(151) 22/01/2025
(531) 27.05.01
(732) DO-BEST, INC. (JP)
3-16, Nishikata 2-chome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0024
(740) SHIMBO Itsuki
2-5 Rokubancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0085

---

(111) 1843772
(822) 4020230097751; 4020240176027; 4020240176028 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 16, 28.

(151) 02/09/2025
(531) 01.01.02; 03.07.03; 03.07.25; 28.03.00; 29.01.15
(591) Red, Yellow, Black, White and Blue.A character in the shape of a chicken, combined with the Korean word "HOCHI" and English letters "(HOCHI)" written in blue, featuring a red and yellow comb, black hair, a grumpy expression, and dressed in a red bikini top, skirt, and socks.
(732) HWANG, JAE OH (KR)
211ho, 11 Beonyeong-ro 43beon-gil Sokcho-si, Gangwon-do
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1843783
(822) 80120058; 80131063 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 31.

(151) 03/12/2024
(531) 04.01.05; 25.03.01; 25.03.25; 27.05.10; 27.05.17
(732) GUANGZHOU MYBAO BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1903, No. 28 Huaxia Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong Province
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1843785
(822) 79617604; 79612524 CN
(171) 10 năm
(540)

The Star Paws

(511) 25, 28.

(151) 29/11/2024
(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) JIANGYIN HEILAN TECH CO., LTD. (CN)
No.8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City Jiangsu Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1843789
(822) 81749642 CN
(171) 10 năm
(540)

aepura

(511) 03.

(151) 12/12/2024
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU HOUDY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 386, Guanghua 3 Rd Road, Baiyun District, Guangzhou 510450 Guangdong
(740) Guangzhou Jiecheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room1812, No.33, Jiansheliu Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1843791
(822) 74667994 CN
(171) 10 năm
(540)

GOODiX

(511) 09, 42.

(151) 02/12/2024

(732) SHENZHEN GOODIX TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Floor 13, Phase B, Tengfei Industrial Building, Futian Free Trade Zone 518000 Shenzhen
(740) Uni-intel Patent and Trademark Law Firm
3F, Tower A, GT International Center, Jia-3, Yongandongli, Jianwai Ave, Chaoyang District 100022 Beijing

---

(111) 1843792
(171) 10 năm
(540)

Yanjoo

(511) 09.

(151) 05/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) SHENZHEN YANJIU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1109, Bldg A5, Tianrui Industrial Park, Fuyuan 1st Rd, Fuhai St, Bao'an Dist, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) SUNNY INT'L IPR MANAGEMENT CO., LTD
4-1414, No. 11 Mentougou Rd, Mentougou District Beijing

---

(111) 1843799
(822) 173728 BG
(171) 10 năm
(540)

Dazzling Rolls

(511) 09, 28, 41.

(151) 21/11/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
6 Panorama Sofia Str., Richhill Business Center, ground floor, Vitosha Region BG-1766 Sofia
(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1843802
(822) Z-202470389 SI
(171) 10 năm
(540)

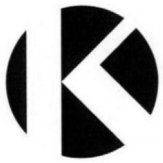

(511) 01, 03, 05, 10, 16, 42, 44, 45.

(151) 11/11/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 27.05.21

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO (SI)
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(111) 1843803
(822) Z-202470390 SI
(171) 10 năm
(540)

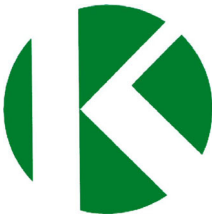

(511) 01, 03, 05, 10, 16, 42, 44, 45.

(151) 11/11/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 27.05.21; 29.01.03

(591) Green.

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO (SI)
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(111) 1843804
(822) Z-202470391 SI
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 05, 10, 16, 42, 44, 45.

(151) 11/11/2024

(531) 26.01.01; 26.01.03; 26.01.18; 27.05.01; 29.01.03

(591) Green.

(732) KRKA, TOVARNA ZDRAVIL, D.D., NOVO MESTO (SI)
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(111) 1843825
(822) 019062826 AT
(171) 10 năm
(540)

COATAPE

(511) 01, 02, 16, 17.

(151) 28/01/2025

(732) HUECK FOLIEN GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Gewerbepark 30 A-4342 Baumgartenberg
(740) ANWÄLTE BURGER UND PARTNER RECHTSANWALT GMBH
Rosenauerweg 16 A-4580 Windischgarsten

---

(111) 1843829
(822) 2025-000123 JP
(171) 10 năm
(540)

SUN CONCEALED

(511) 26.

(151) 07/02/2025

(732) KAJI TECH CO., LTD. (JP)
2-4-8 Minamisenba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081
(740) KAYAMA Hironobu
IP-Seed Patent Office, Tosen Bldg. 7F, 2-4-23 Minamisenba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

---

(111) 1843894
(822) 85836693 US
(171) 10 năm
(540)

PROGILINE

(511) 01, 04.

(151) 04/10/2024

(732) SHRIEVE CHEMICAL PRODUCTS, LLC (US)
1755 Woodstead Court The Woodlands TX 77380
(740) Matthew C. Gibson Conley Rose, P.C.
P.O. Box 3267 Houston TX 77253

---

(111) 1843903
(822) 302024000111712 IT
(171) 10 năm
(540)

HAIRPIN

(511) 07, 12.

(151) 22/08/2024

(531) 26.11.12; 26.11.13; 27.05.01; 29.01.03
(591) Dark green (HEX #004150) and light green (HEX #72b74f).
(732) COMAU S.P.A. (IT)
Via Rivalta 30 I-10095 Grugliasco (TO)
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.p.A.
C.so Vittorio Emanuele II 6 I-10123 Torino

---

(111) 1843984
(822) 496949 IR
(171) 10 năm
(540)

aft OPERA

(511) 34.

(151) 21/01/2025

(531) 25.01.15; 25.07.25; 26.03.02; 26.03.24; 26.04.05; 26.04.16; 26.04.24; 26.11.12; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.09; 29.01.14
(591) Blue, grey, white and black.
(732) AFRA OFOGH ZHIAR CO (IR)
No:58, Bistoon Passage, Moulavi Junction Tehran
(740) ABARDAD International Law Office
No. 124, 5th Floor- Appt. no. 28 1586636934 Tehran

---

(111) 1843993
(822) 98112683 US
(171) 10 năm
(540)

realflame

(511) 04, 06, 11, 20, 21.

(151) 10/01/2025

(531) 01.15.05; 27.05.10
(732) FJR PROPERTIES, LLC (US)
7800 Northwestern Avenue Racine WI 53406
(740) Daniel E. Kattman; Heidi R. Thole Reinhart Boerner Van Deuren s.c.
1000 N. Water St., Suite 1700 Milwaukee WI 53202

---

(111) 1844001
(822) 4020240194591; 4020240194592 KR
(171) 10 năm
(540)

Oddtype

(511) 03, 35.

(151) 02/01/2025
(531) 27.05.01
(732) MUSINSA CO., LTD. (KR)
11, Achasan-ro 13-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1844009
(171) 10 năm
(540)

Pinch'n'Drop

(511) 29, 30, 32, 33.

(151) 17/12/2024
(732) "FACTOR OF TASTE" LTD. (RU)
Godovikova street, 9, building 37, floor 1, Apt. 1.1., rooms 1.1.1-1.1.5 RU-129085 Moscow
(740) Law Firm Gorodissky & Partners Ltd.
B. Spasskaya Str., 25, bldg. 3 RU-129090 Moscow

---

(111) 1844017
(822) 4020250005337 KR
(171) 10 năm
(540)

FLO-LOUNGE

(511) 35.

(151) 21/01/2025
(732) FLO-LOUNGE CO., LTD. (KR)
26, Yanghwa-ro 18an-gil, Mapo-gu Seoul
(740) TEHERAN PATENT AND LAW FIRM
9F, KT Seolleung Tower West, 420, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1844023
(822) 2023-121296 JP
(171) 10 năm
(540)

globejoy

(511) 09, 38, 41, 42.

(151) 28/01/2025

(732) NTT ADVANCED TECHNOLOGY CORPORATION (JP)
3-20-2 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-1436
(740) Shiga International Patent Office
GranTokyo South Tower, 1-9-2, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-6620

---

(111) 1844052
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 25, 28, 29, 30, 32, 35, 43.

(151) 24/10/2024

(531) 02.01.01; 02.01.04; 04.05.05; 27.01.12
(732) TAOKAENOI FOOD & MARKETING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
337 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district 11120 Pak Kret District, Nonthaburi Province
(740) Tilleke & Gibbins International Ltd.
1011 Supalai Grand Tower, 20–26th Floors, Rama 3 Road, Chongnonsi Sub-District 10120 Yannawa District, Bangkok

---

(111) 1844055
(822) 77515615 CN
(171) 10 năm
(540)

ALIOTH

(511) 16.

(151) 24/09/2024

(531) 01.01.02; 01.01.09; 26.01.01; 27.05.01; 27.05.04
(732) ALIOTH BIOTECH (SHANGHAI) CO., LTD (CN)
1F, 2F, Building 5, No. 2828, No. 2728, Canghai Road Lingang Section of Shanghai Pilot Free Trade Zone
(740) Hengtai Law Offices
9/F,Mirae Asset Tower, 166 LujiazuiRing Rd, Pudong, Shanghai

---

(111) 1844057
(822) 2024-067039 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 29.

(151) 19/11/2024

(531) 04.05.05; 04.05.12; 04.05.15; 04.05.21; 08.07.11; 16.03.13; 16.03.17; 25.07.07; 29.01.13
(591) Red, white and black.
(732) TAMAGO & COMPANY INC. (JP)
Tokyo Kotsukaikan 8F, 2-10-1 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg. 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) 1844078
(822) 019039777 IT
(171) 10 năm
(540)

Módot

(511) 03.

(151) 09/01/2025

(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.14; 27.05.01; 27.05.07
(732) ESSENTIAL COSMETICS GROUP SRL (IT)
Via Francesco Londonio, 28 I-20154 Milano (MI)
(740) PRAXI INTELLECTUAL PROPERTY S.P.A.
Via G. Carducci, 6 I-62012 Civitanova Marche (MC)

---

(111) 1844107
(822) 4020240231431 KR
(171) 10 năm
(540)

STANDARD SEOUL

(511) 03.

(151) 22/01/2025

(531) 26.01.03; 26.03.23; 26.07.03; 27.05.01
(732) XATION CO., LTD. (KR)
7F, 16, Seongsui-ro 20-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #402, 67, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1844124
(171) 10 năm
(540)

BORNTOSTANDOUT

(151) 12/02/2025

(732) HOUSE BYLIM INC. (KR)
1F, Room 43-1, No. 55, Itaewon Road, Yongsan-gu (Hannam-dong) Seoul

(740) BLT Patent & Law Firm
1F, 25, Beobwon-ro 3-gil, Seocho-gu Seoul 06595

(511) 03.

---

(111) 1844149
(171) 10 năm
(540)

WINTIPAK

(151) 10/01/2025

(732) WINTIPAK AG (CH)
Bankstrasse 4 CH-8400 Winterthur

(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach CH-8027 Zürich

(511) 07, 16, 20.

---

(111) 1844158
(822) DID2023083648 ID
(171) 10 năm
(540)



(151) 25/12/2024

(531) 03.05.19; 03.05.20; 27.05.01; 29.01.13
(591) Green: #40833E and orange: #EA703E.
(732) PT JUNGLE WARRIOR INTERNATIONAL (ID)
Br. Petulu Desa, Petulu Village, Ubud District, Gianyar Regency Bali Province 80571

(511) 41.

---

(111) 1844183
(822) 18673661A; 17461991 CN
(171) 10 năm
(540)

HEFANG

(511) 26, 35.

(151) 09/09/2024

(732) SUN HEFANG (CN)
16-1401, Green Ocean Villa, No. 238 Shuiwan Road, Jida Street, Xiangzhou District, Zhuhai City Guangdong Province

(740) CHINA PATENT AGENT (H.K.) LTD.
16/F, CCOIC Bldg., 2 Huapichang Hutong, Xicheng District 100035 Beijing

---

(111) 1844199
(822) 98648871 US
(171) 10 năm
(540)

PROFILE

(511) 09, 42.

(151) 20/12/2024

(732) FIDELITY INFORMATION SERVICES, LLC (US)
347 Riverside Avenue Jacksonville FL 32202

(740) David M. Kelly and Lynn M. Jordan Kelly IP, LLP
1300 19th Street, N.W., Suite 420 Washington DC 20036

---

(111) 1844209
(822) 019125563; 019070244 NL
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 42.

(151) 08/01/2025

(531) 24.03.08; 24.17.02; 25.01.15; 27.01.07

(732) ATMOCE HOLDING B.V. (NL)
Rokin 92-96 NL-1012 KZ Amsterdam

(740) SIMMONS & SIMMONS LLP
Citypoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(111) 1844219
(822) 006570485 DE
(171) 10 năm
(540) 

(511) 10.

(151) 17/01/2025
(531) 26.01.04; 26.01.19; 26.02.01; 26.02.03; 26.02.07; 26.04.24; 26.07.04; 27.05.24
(732) E. HAHNENKRATT GMBH (DE)
Benzstr. 19 75203 Königsbach-Stein
(740) Thilo Schön
Grünstraße 1 75172 Pforzheim

---

(111) 1844228
(822) 4020230192035 KR
(171) 10 năm
(540) URNiQUE
(511) 03.

(151) 22/01/2025
(531) 27.05.01; 27.05.07; 29.01.12
(591) Pink.
(732) BILLIB-INC (KR)
927ho, 424, Yangchunro, Kangseo-gu Seoul
(740) HWANG, Euy Man
Mansung Building, 9-8, Gaepo-ro 31-gil, Gangnam-gu Seoul 06306

---

(111) 1844236
(822) 018172496 SI
(171) 10 năm
(540) DALÚ
NATURAL SKINCARE
(511) 03.

(151) 03/02/2025
(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.14; 27.05.07; 27.05.10
(732) DALU COSMETICS D.O.O. (SI)
Slomškova ulica 6 SI-3215 Loče
(740) PATENTNA PISARNA D.O.O.
Čopova ulica 14 SI-1001 Ljubljana

---

(111) 1844258
(822) 4020250021663 KR
(171) 10 năm
(540) BESPOKE AI Jet Lite
(511) 07.

(151) 13/02/2025
(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do
(740) Selim Intellectual Property Law Firm
10th Floor Taewoo Bldg., 285, Gangnam-daero, Seocho-gu Seoul 06729

---

(111) 1844259
(171) 10 năm
(540)

TESURA

(511) 43.

(151) 21/01/2025
(732) TESURA PTE. LTD. (SG)
21 TAMPINES STREET 92, HERSING KITCHEN SINGAPORE 528891
(740) RHT i-Assets Advisory Pte Ltd
1 Paya Lebar Link #06-08 PLQ 2 Paya Lebar Quarter Singapore 408533

---

(111) 1844284
(822) 019024240 DE
(171) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(151) 07/11/2024

(531) 09.09.14
(732) BIRKENSTOCK IP GMBH (DE)
Burg Ockenfels 53545 Linz am Rhein

---

(111) 1844285
(822) 2024-037665 JP
(171) 10 năm
(540)

STAR-CHLON

(511) 01, 05.

(151) 12/02/2025
(732) NANKAI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-12-19, Minamihorie, Nishi-Ku, Osaka-shi Osaka 550-0015
(740) ISHIGAMI Kazuki
c/o Ohshima & Associates, 5th Floor, Shinsaibashi Columnar Bldg., 4-11-16, Minami-senba, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 542-0081

---

(111) 1844286
(822) 4020240219519 KR
(171) 10 năm
(540)

IRONSTEIN

(511) 18.

(151) 17/12/2024
(732) TURBO JK COMPANY (KR)
201ho, 26 Bongeunsa-ro 43-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) RYU, Seung Min
807-1ho, 8F, SK V1 Tower, 25 Yeonmujang 5ga-gil, Seongdong-gu Seoul

---

(111) 1844287
(822) 4020240203793 KR
(171) 10 năm
(540)

caraseoul

(511) 03.

(151) 26/12/2024

(531) 07.01.11; 07.01.19; 07.01.20; 07.01.21; 07.03.11; 07.03.25; 27.05.01

(732) ELAGO CO., LTD. (KR)
(Packsuk-dong, IlsanTechnoTown)
222, Ilsan-ro 138, Ilsandong-gu,
Goyang-si Gyeonggi-do 10442

(740) NURY PATENT LAW FIRM
4F, 15-5, Teheran-ro 25-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) 1844305
(822) 019024426; 019125562 NL
(171) 10 năm
(540)

ATMOCE

(511) 09.

(151) 08/01/2025

(732) ATMOCE HOLDING B.V. (NL)
Rokin 92-96 NL-1012 KZ Amsterdam

(740) SIMMONS & SIMMONS LLP
Citypoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(111) 1844306
(822) 019031775; 019125472 NL
(171) 10 năm
(540)

ATMOZEN

(511) 09.

(151) 08/01/2025

(732) ATMOCE HOLDING B.V. (NL)
Rokin 92-96 NL-1012 KZ Amsterdam

(740) SIMMONS & SIMMONS LLP
Citypoint, One Ropemaker Street London EC2Y 9SS

---

(111) 1844312
(171) 10 năm
(540)



(511) 18.

(151) 26/12/2024

(531) 14.01.02; 26.13.25; 27.01.12; 27.05.01; 27.05.05; 27.05.24
(732) MS. LAKSIKA KANNASUT (TH)
99 Sri Pong Village, Soi La Salle 46, La Salle Road, Bang Na Tai Subdistrict 10260 Bang Na District, Bangkok
(740) Mr. Krirkrit Choupunyanon
49/470 Village No. 2 Bueng Sanan Subdistrict 12110 Thanyaburi District, Pathumthani Province

---

(111) 1844335
(171) 10 năm
(540)

Hypak

(511) 24.

(151) 22/08/2024

(732) JIANGSU KINGWILLS NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
166 JIANGHAI ROAD, NANTONG DEVELOPMENT ZONE, 226010 JIANGSU PROVINCE
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1844336
(822) 98641742 US
(171) 10 năm
(540)

TRUTAKNA

(511) 05, 42, 44.

(151) 31/12/2024

(732) VERA THERAPEUTICS, INC. (US)
8000 Marina Blvd., Suite 120 Brisbane CA 94005
(740) Colette A. Ghazarian Cooley LLP
1299 Pennsylvania Avenue NW, Suite 700 Washington DC 20004

---

(111) 1844370
(822) 2024-057534 JP
(171) 10 năm
(540)

草刈進 KUSAKARI master

(511) 07.

(151) 19/12/2024

(531) 26.04.05; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.10; 28.03.00

(732) TOHOKU SETUBI CO., LTD. (JP)
406-35, Tsubone, Murakami-shi
Niigata 958-0822

(740) USHIKI Mamoru c/o USHIKI & ASSOCIATES
3rd Fl. Yusei Fukushi Kotohira Bldg., 14-1, Toranomon 1-chome Minato-ku
Tokyo 105-0001

---

(111) 1844374
(822) 4276100 ES
(171) 10 năm
(540)

FERSA

(511) 07, 12.

(151) 17/12/2024

(732) FERSA BEARINGS, S.A. (ES)
CALLE BARI, 18, POLIGONO PLAZA Zaragoza

(740) María Pilar Azagra Saez
Paseo de las Damas,17 Pral. Cuatro. E-50008 Zaragoza

---

(111) 1844386
(171) 10 năm
(540)

SUREMOOV

(511) 02, 03, 04, 07, 12, 17, 35, 37.

(151) 14/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09

(732) SUREMOOV AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 2009, Tower B, Wufutianxinglong Building, No. 358 East Fengqi Road, Hangzhou City
310000 Zhejiang Province

(740) Hangzhou ZZIP Co., Ltd
Room 1335, Building 27, No. 90 Wensan Road, Xihu District, Hangzhou City Zhejiang Province

---

(111) 1844427
(822) 4020240083601 KR
(171) 10 năm
(540)

MINITING

(511) 10.

(151) 31/10/2024

(732) META PHARM CO., LTD. (KR)
5th Floor, 6th Floor, 7th Floor, 303-ho, 11 Gangnam-daero 101-gil, Seocho-gu Seoul

(740) LEE, Dong Won
1313-ho, 127, Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1844430
(822) 173729 BG
(171) 10 năm
(540)

Shining Rolls

(511) 09, 28, 41.

(151) 21/11/2024

(732) EURO GAMES TECHNOLOGY LTD. (BG)
Panorama Sofia Str. 6, Richhill Business Center, ground floor BG-1766 Vitosha Region, Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS Patriarh Evtimii Blvd. 73, Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1844431
(822) UK00004050663 GB
(171) 10 năm
(540)



(511) 12, 25.

(151) 04/11/2024

(531) 03.04.07; 03.04.13; 03.04.24

(732) WHYTE BIKES LIMITED (GB)
Whitworth Road, St Leonards on Sea East Sussex TN37 7PZ

(740) Dr Walther Wolff & Co
47/48 Brookmans Park Business Centre, Great North Road, Brookmans Park Hatfield, Herts AL9 6NE

---

(111) 1844449
(822) 302024000144351 IT
(171) 10 năm
(540)

SMART SILK
TECHNOLOGY

(511) 01, 03.

(151) 08/10/2024

(732) GIORGIO ARMANI S.P.A. (IT)
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO (Milano)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 MILANO (MI)

---

(111) 1844457
(822) 1511046 BE
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 26/11/2024

(531) 27.05.02; 27.05.17; 27.05.25; 29.01.12
(591) Red and white
(732) NV BISCUITS DELACRE SA (BE)
Avenue Emile van Becelaere 2 B-1170 Watermael-Boitsfort
(740) Pascal Becker Avocat au Barreau de Luxembourg
Boulevard Joseph II 41 L-1840 Luxembourg

---

(111) 1844479
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 37, 42.

(151) 01/11/2024

(531) 26.11.02; 26.11.06; 26.11.13; 27.05.01; 27.05.21; 29.01.12
(591) Red and grey.Top feature is in red, bottom feature is in grey.
(732) HEIDELBERG INSTRUMENTS MIKROTECHNIK GMBH (DE)
Mittelgewannweg 27 69123 Heidelberg
(740) Dr. Heiko Dumlich, Lab14 GmbH, c/o SPECS Surface Nano Analysis GmbH, IP Management
Voltastraße 5 13355 Berlin

---

(111) 1844498
(822) 6369162 IN
(171) 10 năm
(540)

SUPERFORM

Change chemistry. Change everything.

(511) 01, 02, 03, 04, 05.

(151) 13/12/2024

(531) 26.05.01; 27.01.04; 27.05.10

(732) SUPERFORM CHEMISTRIES LIMITED (IN)
uniphos house, madhu park, c.d. marg, 11th road, khar west, mumbai, mumbai city maharashtra 400052

(740) S. MAJUMDAR & CO.
5 harish mukherjee road kolkata-700025

---

(111) 1844510
(822) 2024-018978 JP
(171) 10 năm
(540)

TOHOKU WORKS

(511) 06, 07, 08, 19.

(151) 19/12/2024

(732) TOHOKU SETUBI CO., LTD. (JP)
406-35, Tsubone, Murakami-shi
Niigata 958-0822

(740) USHIKI Mamoru c/o USHIKI & ASSOCIATES
3rd Fl. Yusei Fukushi Kotohira Bldg., 14-1, Toranomon 1-chome Minato-ku
Tokyo 105-0001

---

(111) 1844515
(822) 302024000188430 IT
(171) 10 năm
(540)

POWERSOFT

(511) 09.

(151) 19/12/2024

(732) POWERSOFT S.P.A. (IT)
Via E. Conti, 5 I-50018 Scandicci (FI)

(740) BUGNION S.p.A.
Viale A. Gramsci, 42 I-50142 Firenze

---

(111) 1844517
(822) 98744861 US
(171) 10 năm
(540)

DICERO

(511) 25.

(151) 18/02/2025
(732) HORNFELS, LLC (US)
827 HOBART STREET Menlo Park
(740) CA 94025
David Greenbaum Rimon, P.C.
1655 W Fairview Ave, Ste. 102 Boise ID 83702

---

(111) 1844545
(822) 4020250002112 KR
(171) 10 năm
(540)

ANUA ZERO-CAST

(511) 03.

(151) 13/02/2025
(732) THE FOUNDERS INC. (KR)
10F, 8F, 521, Teheran-ro, Gangnam- gu Seoul
(740) KAI IP Law LLC
4F, 19, Nonhyeon-ro 87-gil, Gangnam-gu Seoul 06236

---

(111) 1844548
(822) 5074209 FR
(171) 10 năm
(540)

RÉNERGIE
H.P.N. UVMUNE

(511) 03.

(151) 20/01/2025
(531) 26.11.01; 26.11.06; 26.11.08; 27.05.10; 27.05.11
(732) L'OREAL (FR)
14 Rue Royale F-75008 Paris

---

(111) 1844569
(822) 55329421 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 03, 21.

(151) 05/11/2024
(531) 03.13.01; 03.13.24; 05.03.13; 26.01.04; 26.01.15; 26.01.16; 26.01.26; 27.01.12; 27.05.09
(732) KKC CO., LTD. (CN)
West of clinic, Longhua Road, Zhouxin Street, Qingcheng District, Qingyuan City 511500 GUANGDONG PROVINCE
(740) Guangzhou HuaHao Trademark Agency CO.,Ltd.
Unit1105, Jiaye Building, NO.318 Dongfengzhong Road Guangzhou

---

(111) 1844572
(822) 4020240228338 KR
(171) 10 năm
(540)

Zincotec

(511) 40.

(151) 16/12/2024
(531) 27.05.01
(732) ZINCOTEC CO., LTD. (KR)
66, Amnihabang-gil, Samdong-myeon, Ulju-gun, Ulsan-si 44956
(740) CHOI, Seok Won
#208, 46 Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu Seoul 08512

---

(111) 1844574
(822) 4020240235683 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 16/01/2025
(531) 02.09.01; 03.07.21; 03.07.24; 03.07.25; 11.01.04; 11.03.04; 11.03.07; 19.03.03; 29.01.15
(732) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu Seoul
(740) Kim Jae Hye
#1402, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul

---

(111) 1844575
(822) 4020240235682 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 16/01/2025
(531) 01.15.05; 02.09.01; 03.07.21; 03.07.25; 11.03.04; 11.03.07; 29.01.15
(732) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu Seoul
(740) Kim Jae Hye
#1402, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul

---

(111) 1844591
(822) 79186003; 79854140 CN
(171) 10 năm
(540)

SICC

(511) 03, 09, 14.

(151) 17/10/2024
(531) 27.05.01; 29.01.04
(591) Turquoise.The color of the letter S, I, C, C is turquoise.
(732) SICC CO.,LTD. (CN)
No.99 South Tianyue Road, Huaiyin District, Jinan City Shandong Province
(740) Beijing Lizhi Intellectual Property Service Co., LTD.
Room 1707, 15th floor, Building 1, No. 3 Kaiyang Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1844596
(822) 2024786517 RU
(171) 10 năm
(540)

ERDOCIN

(511) 05.

(151) 25/11/2024
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District, intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1844599
(822) 98816477 US
(171) 10 năm
(540)

No Lines • No Ride
WONDERFUL
edge

(511) 25.

(151) 04/12/2024

(531) 26.11.09; 27.05.09; 27.05.10

(732) CUPID FOUNDATIONS, INC. (US)
318 N 29 Street Blackwell OK 08901
(740) Gregg A. Paradise Lerner David LLP
20 Commerce Drive Cranford NJ 07016

---

(111) 1844602
(822) 98929453 US
(171) 10 năm
(540)

CFI

(511) 16, 35, 41.

(151) 13/01/2025

(732) WORLD COCOA FOUNDATION, INC. (US)
1025 Connecticut Avenue NW, Suite 1205 Washington DC 20036
(740) Patricia L. Werner Kelley Drye & Warren LLP
3 World Trade Center New York NY 10007

---

(111) 1844611
(822) 2024840980 RU
(171) 10 năm
(540)

ALDEO´ME

(511) 14.

(151) 24/01/2025

(531) 03.05.05; 17.02.01; 17.02.02; 25.01.06; 27.05.01; 29.01.11
(591) Beige.
(732) KHODZHER VALENTIN DMITRIEVICH (RU)
ul. Bezbokova, d.30/09, kv.119 Irkutsk RU-664056 Irkutskaya oblast
(740) Shestakova Tat'iana Aleksandrovna
a/ia 163 g. Irkutsk RU-664074 Irkutskaia obl.

---

(111) 1844628
(822) 1460034 AU
(171) 10 năm
(540)

ALLIGHT

(151) 19/02/2025

(732) ALLIGHT PTY LTD (AU)
12 Hoskins Road Landsdale WA 6065

(511) 11.

---

(111) 1844631
(822) 019075625 FI
(171) 10 năm
(540)

KOLIBRI

(151) 18/02/2025

(732) NOKIA CORPORATION (FI)
Karakaari 7 FI-02610 Espoo
(740) NOKIA NETWORKS FRANCE
Site Nokia Paris Saclay, 12 rue Jean Bart F-91300 Massy

(511) 09.

---

(111) 1844633
(822) 019141509 IT
(171) 10 năm
(540)

WE ARE FOR BALLS

(151) 18/02/2025
(732) CALZEDONIA S.P.A. (IT)
Via Portici Umberto I, 5 I-37018 Malcesine (Verona)
(740) NOVAGRAAF NEDERLAND B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 25.

---

(111) 1844641
(822) 1580917 AU
(171) 10 năm
(540)

KNOBBY

(151) 26/02/2025

(732) KNOBBY IP PTY LTD AS TRUSTEE FOR THE KNOBBY IP TRUST (AU)
PO BOX 1585 MOOLOOLABA QLD 4557
(740) Thomson Geer
GPO Box 169 BRISBANE QLD 4001

(511) 25.

---

(111) 1844657
(171) 10 năm
(540)

BRAYE

(151) 24/02/2025

(732) EGNIS INC. (KR)
602ho, 53, Seongsuil-ro 6-gil, Seongdong-gu Seoul
(740) KIYUL IP LAW FIRM
RM 404, 77-1, Yeouinaru-ro, Yeongdeungpo-gu Seoul

(511) 03.

---

(111) 1844662
(822) 018845977 ES
(171) 10 năm
(540)

LIVŌX

(151) 30/12/2024

(531) 26.11.01; 26.11.08; 27.05.07; 29.01.12
(591) Black and turquoise
(732) BIONTE NUTRITION, S.L. (ES)
c. México, 33, Pol. Ind. Tecnoparc E-43204 REUS
(740) SUGRAÑES, S.L.P.
Calle de Provenza, 304 E-08008 Barcelona

(511) 05.

---

(111) 1844694
(171) 10 năm
(540)

hayawin

(151) 17/10/2024

(531) 27.05.01

(732) DONGGUAN HUAYAN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 1, No. 25, Jiling Industrial Road, Dalingshan Town, Dongguan City 523000 Guangdong Province
(740) ZHEJIANG HUICHENGHUOBAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District, Ningbo Zhejiang

(511) 07, 35, 42.

---

(111) 1844698
(822) 80406217 CN
(171) 10 năm
(540)

YIZUMI NEXT²

(151) 05/09/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.07.11

(732) YIZUMI HOLDINGS CO., LTD. (CN)
No. 22, Ke Yuan 3 Road, Hi-Tech Area, Ronggui, Shunde, Foshan City 528300 Guangdong Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

(511) 07.

---

(111) 1844727
(822) 4020240235317; 4020240235320 KR
(171) 10 năm
(540)

.fonv

(151) 14/01/2025

(732) MINKWAN SEO (KR)
1101ho, 103dong, 361, Wonjeok-ro, Bupyeong-gu Incheon
(740) LEE, Kyung Lim
8F, 128 Beobwon-ro, Songpa-gu Seoul 05854

(511) 28, 35, 41.

---

(111) 1844731
(822) 2024-042422 JP
(171) 10 năm
(540)

AiTerra

(151) 23/01/2025

(732) AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi Aichi-ken 448-8650
(740) FUJIMarks Japan P.C.
Otemachi Bldg. 5th Fl., 1-6-1 Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0004

(511) 12.

---

(111) 1844741
(822) 98149309; 98149302; 98149313; 98149316; 98149323 US
(171) 10 năm
(540)

ACTUS NUTRITION

(511) 01, 05, 29, 31, 40.

(151) 12/02/2024

(732) MILK SPECIALTIES COMPANY (US)
7500 Flying Cloud Drive, Suite 500 Eden Prairie MN 55344
(740) Timothy D. Sitzmann Winthrop & Weinstine, P.A.
225 South Sixth Street, Capella Tower, Suite 3500 Minneapolis MN 55402

---

(111) 1844747
(822) 2024-104192 JP
(171) 10 năm
(540)

REVALPHA

(511) 17.

(151) 15/01/2025

(732) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi Osaka 567-8680
(740) YOSHIDA Kazuhiko
c/o NAKAMURA & PARTNERS, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) 1844753
(822) 65375776 CN
(171) 10 năm
(540)

Re|Va|Cl

(511) 03.

(151) 06/02/2025

(531) 26.11.07; 27.05.01; 27.05.11
(732) REVACL (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 202, 2nd Floor, Building 1, No. 111 Fengpu Avenue, Fengpu Industrial Zone, Fengxian District Shanghai

---

(111) 1844766
(171) 10 năm
(540)

zencil

(511) 03.

(151) 18/02/2025

(732) ZENNYRT INC. (KR)
G72, #902, 9F, 42 Metapolis-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18455
(740) OhKims PATENT LAW FIRM
4F, 427-1, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06237

---

(111) 1844768
(822) 78526433; 78528314; 78525748 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 12, 37.

(151) 17/10/2024

(531) 26.03.23; 26.04.04; 26.07.21; 26.07.25; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.24
(732) NIO TECHNOLOGY (ANHUI) CO., LTD. (CN)
Building F, Hengchuang Intelligent Technology Park, Susong Rd. 3963, Economic and Technological Development Area, Hefei City Anhui Province
(740) HANRAY LAW FIRM
A512B, 99 Wangfujing Street, Dongcheng District Beijing

---

(111) 1844774
(171) 10 năm
(540)

HENGLI

(511) 07.

(151) 05/02/2025

(732) JIANGSU HENGLI HYDRAULIC CO., LTD. (CN)
99 Longqian Road, Wujin Hi-Tech Industrial Zone, Changzhou Jiangsu
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1844779
(171) 10 năm
(540)

uCoolMe

(511) 03, 08.

(151) 05/02/2025

(531) 24.17.08; 27.05.01; 27.05.19
(732) QINGDAO SHUNSHIERWEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2102, Unit 2, Building 1, No. 159, Junfeng Road, Licang District, Qingdao City 266000 Shandong Province
(740) The First Branch of Qingdao Bangcheng Information Technology Co., Ltd.
Shop No. 12, Building B, No. 181, Chongqing North Road, Chengyang District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) 1844786
(171) 10 năm
(540)

BRIAYSO

(511) 05.

(151) 17/01/2025

(732) TAKEDA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL AG (CH)
Thurgauerstrasse 130 CH-8152 Glattpark-Opfikon
(740) Wild Schnyder AG
Giesshübelstrasse 62 Zurich CH-8045

---

(111) 1844787
(171) 10 năm
(540)

POZBELO

(511) 05.

(151) 17/01/2025

(732) TAKEDA PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL AG (CH)
Thurgauerstrasse 130 CH-8152 Glattpark-Opfikon
(740) Wild Schnyder AG
Giesshübelstrasse 62 Zurich CH-8045

---

(111) 1844799
(822) 4020240211758 KR
(171) 10 năm
(540)

WONTECH

(511) 10, 35.

(151) 21/11/2024

(531) 26.01.18; 26.03.23; 27.05.01; 29.01.13
(591) Orange and gray.
(732) WONTECH CO., LTD. (KR)
64, Techno 8-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34028
(740) Ahn, Taesung
417-ho, Na-dong, 54, Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13449

---

(111) 1844809
(171) 10 năm
(540)

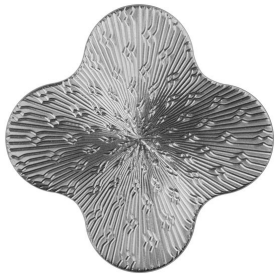

(511) 11.

(151) 11/10/2024

(531) 05.05.20; 05.05.21; 24.11.18; 25.01.10; 25.07.20; 26.13.25
(732) GESSI S.P.A. (IT)
PARCO GESSI, FRAZIONE VINTEBBIO I-13037 SERRAVALLE SESIA (VC)
(740) PGA S.P.A.
Via Mascheroni 31 I-20145 MILANO

---

(111) 1844830
(171) 10 năm
(540)

TECH PUBLIC

(511) 09.

(151) 05/02/2025

(732) ZHU GENGSEN (CN)
No. 59, Ximei Zhulin Dou Road, Ximei Zhuguang Shan Road, Simapu Town, Chaonan District, Shantou Guangdong
(740) Shenzhen Jiateng Intellectual Property Services Co., Ltd
Room 1312, 13th Floor, Building F, Bantian International Center, No.5 Huancheng South Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1844832
(171) 10 năm
(540)



(151) 06/02/2025
(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17
(732) BAFO TECHNOLOGIES LIMITED (CN)
Room 07-09, Floor 19, Building B8, Yunchuang international plaza, No, 317, Wisdom Avenue, Tongqiao Town Huizhou, Guangdong
(740) Henan Ciprun Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Floor 2, Unit 3, Building 11, Shunxing Information and Communication Industrial Park, No. 433 Taikang East Road, Luolong District, Luoyang City Henan

(511) 09.

---

(111) 1844833
(171) 10 năm
(540)



(151) 18/12/2024
(531) 27.05.01
(732) SZ HUGEMED MED TECH DEV CO.,LTD. (CN)
401, 501, Building 4 Haizhi Technology Park, Fortis, No.17, Bulan Road,Xialilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen 518112 Guangdong
(740) Bangtangbang (Beijing) Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 612, 6th Floor, Building 3, No. 17, Zhongguancun South Street, Haidian District Beijing

(511) 10.

---

(111) 1844836
(171) 10 năm
(540)

LONGSTONE

(151) 06/01/2025

(732) QINGDAO WANLONG TIRE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F-1288, East Office Building, NO.45, BEIJING ROAD QIANWAN BONDED PORT AREA, QINGDAO AREA, CHINA(SHANDONG) PILOT FREE TRADE ZONE Qingdao 266000 Shandong

(740) Hebei Chongrui Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room A916, Huakang Building, No. 899 Chaoyang North Street, Gaokai District, Baoding City Hebei Province

(511) 12.

---

(111) 1844841
(171) 10 năm
(540)

APTUM

(151) 25/12/2024

(732) ZHEJIANG FEISHEN VEHICLE CO., LTD. (CN)
No. 98, Beihu Road, Economic Development Zone, Yongkang 321300 Zhejiang

(740) ZHEJIANG TOURIN CONSULTANCY LTD.
Room 2205, Dachang Building, No. 8 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

(511) 12.

---

(111) 1844843
(171) 10 năm
(540)



(151) 07/02/2025
(531) 24.17.20; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.12; 26.01.24; 26.01.26; 27.05.01; 28.03.00
(732) FUJIAN JINJIANG CHUANGXIN SHOES CO., (CN)
Hankou Village, Chendai Town, Jinjiang City Fujian Province
(740) Fujian xunchi intellectual property agency co., ltd
Room 2105, M1 Building, Shimao Yulongwan Office Building, Shuanglong Road, Jinyang Community, Meiling Street, Jinjiang City, Quanzhou City Fujian Province
(511) 25.

---

(111) 1844845
(171) 10 năm
(540)



(151) 06/01/2025
(531) 27.05.17
(732) TAIZHOU SHENGHE SEWING MACHINE CO., LTD. (CN)
3-4/F, Building 3, No. 8 Songnong Road, Sanjia Street, Taizhou Bay New District, Taizhou City Zhejiang Province
(740) Taizhou NF Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 904, Tianshi Building, 555 Xiluqiao Road, Luqiao District, Taizhou Zhejiang
(511) 07.

---

(111) 1844847
(171) 10 năm
(540)

HUASURV

(511) 03.

(151) 19/12/2024

(732) GUANGZHOU MENGSHIYA COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. C02, 3rd Floor, No. 388, Jinzhongheng Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province

(740) Beijing Sobonn Patent Agency Co.,Ltd
1507, 15 / F, Building 7, No. 27, Nanbinhe Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1844848
(822) 78461945 CN
(171) 10 năm
(540)

BETTRO

(511) 07.

(151) 30/12/2024

(531) 27.05.01

(732) ZHEJIANG BINTER ELECTRIC MACHINERY CO.LTD. (CN)
D-59, Xiabaoweizhu, Chengxi Street, Wenling 317599 Zhejiang

(740) Taizhou Zhengao Enterprise Management Consulting Co., LTD.
No. 410 Zeguo Avenue, Zeguo Town, Wenling City, Taizhou City Zhejiang Province

---

(111) 1844851
(822) 81109347 CN
(171) 10 năm
(540)

Honiture

(511) 21.

(151) 20/02/2025

(732) SHENZHEN PUCHENGWEILAI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
RM 407, 4/F, Bldg B, Bantian Guoji Center NO. 5, Huancheng South RD, Bantian ST Longgang, Shenzhen Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1844852
(171) 10 năm
(540)

PUREBURG

(511) 11.

(151) 16/01/2025

(732) HOMEBURG LIMITED (CN)
3F, No. 295, Section 4, Zhongxiao East Rd., Daan District, Taipei City 106078 Taiwan

(740) Shenzhen Chiram Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1006, Block B, Tianhui Building, Donghuanyi Road, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1844854
(822) 76974928 CN
(171) 10 năm
(540)

DREAME MART

(511) 28.

(151) 09/01/2025

(732) DREAME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 1688, Songwei Road, Guoxiang Street, Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou 215100 Jiangsu Province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1844855
(171) 10 năm
(540)

Sharewow

(511) 20, 41.

(151) 25/12/2024

(732) XIAMEN SUXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 309, No. 966 Anling Road, Huli District, Xiamen 361006 Fujian Province

(740) Xiamen Iporea Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 903, No.32, Huajia Road, Huli District, Xiamen Fujian Province

---

(111) 1844869
(171) 10 năm
(540) 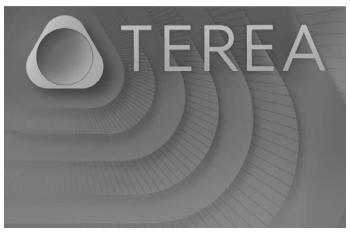

(511) 34.

(151) 24/12/2024
(531) 25.07.20; 25.07.25; 26.03.04; 26.03.06; 26.03.10; 26.03.24; 26.15.25; 27.05.24
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1844877
(822) 4020240116077; 7020240001836 KR
(171) 10 năm
(540) SAMYANG
(511) 10.

(151) 18/12/2024
(531) 27.05.01
(732) SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu Seoul
(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1844879
(171) 10 năm
(540) NESCENS
(511) 03, 05, 44.

(151) 13/12/2024
(531) 27.05.01
(732) NESCENS SA (CH)
Route du Muids 5 CH-1272 Genolier
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
Rue du Commerce 4 CH-1204 Genève

---

(111) 1844882
(171) 10 năm
(540) 
(511) 03, 05, 44.

(151) 13/12/2024
(531) 24.13.01; 24.17.05; 26.03.23
(732) NESCENS SA (CH)
Route du Muids 5 CH-1272 Genolier
(740) Cabinet GERMAIN & MAUREAU
Rue du Commerce 4 CH-1204 Genève

---

(111) 1844888
(171) 10 năm
(540)

NWOW

(511) 12.

(151) 17/12/2024

(531) 27.05.17
(732) JIANGSU NWOW TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 36 Jingrui Road, Xibei Town, Xishan District, Wuxi City 214000 Jiangsu Province
(740) Wuxi Songhe Intellectual Property Firm（General Partnership）
No. 9-601, Jincheng East Road, Xinwu District, Wuxi City Jiangsu Province

---

(111) 1844889
(171) 10 năm
(540)

IWC. Engineered.

(511) 14.

(151) 20/01/2025

(732) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA
Group legal IP team, Chemin de la Chênaie 50, Case postale 30 CH-1293 Bellevue

---

(111) 1844893
(171) 10 năm
(540)

GROTTO

(511) 18, 25.

(151) 05/12/2024

(531) 24.15.01; 27.05.04; 27.05.17
(732) XIAMEN UTOP INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)
East Part of 5F, No. 7 Siming Park, Tong'an Industrial Zone, Xiamen 361100 Fujian
(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm. 1001-1, No. 39 Xixishanwei Road, Phase 3 of Software Park, Xiamen City 361022 Fujian

---

(111) 1844895
(822) 98690598 US
(171) 10 năm
(540)

WYNOVIA GROUP

(511) 11.

(151) 06/11/2024

(732) WANGS ALLIANCE CORPORATION (US)
44 Harbor Park Drive Port Washington NY 11050
(740) Susan E. Farley Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) 1844897
(171) 10 năm
(540)



(511) 23.

(151) 12/10/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) GUANGDONG HIGHSUN MEIDA NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Shangqiankou Jianghui Road, Xinhui , Jiangmen 529100 Guangdong Province
(740) Shenzhen Fortune I.P. Agent Co., Ltd.
Unit 2006, 20/F, Tower D, Bldg. 3, Phase I, Tian An Cloud Park, Bantian Subdistrict, Longgang District Shenzhen Guangdong

---

(111) 1844898
(822) 82093176 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 05/02/2025

(531) 27.05.01
(732) CHENGDU EG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 320, 3rd Floor, Building 1, No. 130, West Section 1, First Ring Road, Wuhou District, Chengdu City 610041 Sichuan Province
(740) Chengdu ZHIRI Trademark & Patent Law Office
No. 4, 10th Floor, Building 1, No. 19, Section 4, Renmin South Road, Wuhou District, Chengdu City Sichuan Province

---

(111) 1844904
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 19/12/2024

(531) 03.07.01; 03.07.17; 03.07.24; 04.05.13; 26.07.25; 26.13.25
(732) BEIJING DELAND BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 11B, Hanying Village, Liulihe Town, Fangshan District 102400 Beijing
(740) Henan Zhaohui Patent Agency Co., Ltd
No. 2F205, Building 23, High tech Torch Park, No. 666 East Shenma Avenue, Pingdingshan City Henan Province

---

(111) 1844905
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 26/12/2024

(531) 26.01.02; 26.01.03; 26.01.18; 26.01.26; 27.05.01; 27.05.08; 27.05.21
(732) NINGBO RIAN VALVE COMPANY LIMITED (CN)
Jishan Village, Xidian Town, Ninghai County, Ningbo City Zhejiang Province
(740) NINGBO ZHONGHUAN INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD
Room 1401, No.118 Tianjian Lane, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

---

(111) 1844922
(171) 10 năm
(540)



(511) 22.

(151) 19/02/2025

(531) 27.05.01
(732) TANGSHAN SANYOU, CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD (CN)
NANPU DEVELOPMENT ZONE, TANGSHAN 063000 HEBEI
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1844927
(171) 10 năm
(540)

IndoSure

(511) 10.

(151) 27/02/2025

(732) INNOLCON MEDICAL TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
B2-409, No.218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou 215000 Jiangsu
(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1844945
(171) 10 năm
(540)



(511) 05.

(151) 06/12/2024

(531) 26.04.09; 27.05.01; 29.01.13
(591) Deep blue, blue medium light magenta, medium dark turquoise and yellow green.
(732) ITALFARMACO SPA (IT)
Viale Fulvio Testi, 330 I-20126 MILANO (MI)
(740) Dragotti & Associati S.r.l.
Via Nino Bixio 7 I-20129 Milan

---

(111) 1844946
(171) 10 năm
(540)



(511) 25.

(151) 05/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.21
(732) ZHEJIANG ANNAI SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
(Inside Wenling Yongqiang Sole Factory), Shanma Industrial Zone, Chengbei Street, Wenling City, Taizhou City 317519 Zhejiang Province
(740) Taizhou Lantian Enterprise Management Co., Ltd
Room 105, Building 1, No.199, Zhuguangjie, Lubei Street, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1844947
(822) 81222734; 81328520 CN
(171) 10 năm
(540)

SHATAIL

(511) 21.

(151) 05/02/2025
(531) 27.05.01
(732) YUYAO BLOOMING COMMODITY CO., LTD. (CN)
No. 8, Beixing Road, Mazhu Town, Yuyao, Ningbo 315400 Zhejiang
(740) BEIJING OUYUER INTERNATIONAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Rm. 1803, Unit 2, 15th Floor, Building 2, No.1 Courtyard, Century tea trade center, Chama North Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1844950
(822) 82378716; 82370900; 82375925 CN
(171) 10 năm
(540)

ZXMOTO

(511) 12.

(151) 24/12/2024
(531) 26.05.04
(732) CHONGQING ZHANGXUE MOTORCYCLE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Building 4, No. 1008, Konggang Avenue, Shuangfeng Bridge Street, Yubei District 400000 Chongqing
(740) Shenzhen Yijie Technology Service Co.,Ltd.
906, No. 20, Shipai Lane 1, Dafa Pu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City Guangdong Province

---

(111) 1844951
(822) 82453829; 82459217 CN
(171) 10 năm
(540)

Flyfit

(151) 20/12/2024

(732) ZHEJIANG ZHONGPAI CULTURAL CREATIVITY CO., LTD. (CN)
Room 1801, Building 1, North District, No.501 Minhe Road, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou City Zhejiang Province

(740) ZHEJIANG FANGXIANGZHIHE INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
11-2, No. 36, Yongshui Business Center, Nanmen Street, Haishu District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 03, 24.

---

(111) 1844954
(822) 82008060 CN
(171) 10 năm
(540)

ONCOFUCO

(151) 27/12/2024

(732) FUCO (SHANGHAI) BIOTECH CO., LTD. (CN)
Room 307, 3rd Floor, Building 1, No.60 Tairi Xinjian Road, Jinhui Town, Fengxian District 201400 Shanghai City

(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

(511) 05, 30.

---

(111) 1844963
(171) 10 năm
(540)

MOSSNAVI

(511) 09.

(151) 02/01/2025
(732) SHENZHEN TEYES HIGH TECH CO., LTD. (CN)
1204(D), No. 5 Golf Avenue, Guangpei Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen 518000 Guangdong
(740) CENFO Intellectual Property Agency
201, Auto Electric Power Building, No. 3, Songping Mountain Road, North Zone, High-Tech Industrial Park, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1844964
(171) 10 năm
(540)

Dumia

(511) 28.

(151) 18/02/2025
(732) SHENZHEN CHAOZHIKU CULTURE CREATIVE CO., LTD. (CN)
407, No. 33, North District, Jingle New Village, Longyuan Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen Guangdong
(740) Jiaquan IP Law Firm Zhongshan Branch
Suite 1101-1102, NO.2 Meiyin International Building, 11 Caihong Road, West District, Zhongshan 528400 Guangdong

---

(111) 1844966
(822) 81905728 CN
(171) 10 năm
(540)

Behaloa

(151) 20/02/2025

(732) HANGZHOU ANDES TRADE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1285, Nanyang Zongzhi Venture Park, No. 339 Xiangyang Road, Nanyang Street, Xiaoshan District, Hangzhou City 311227 Zhejiang Province

(511) 03.

---

(111) 1844969
(822) 018601422 ES
(171) 10 năm
(540)

OLEVI

(151) 24/12/2024

(531) 27.05.01

(732) OLEVI BIO-TECH S.L. (ES)
C/ Barcelonés, 1 E-08140 Caldes de Montbui (Barcelona)
(740) Vossius & Partner Patentanwälte Rechtsanwälte mbB
Siebertstr. 3 81675 Munich

(511) 03, 35.

---

(111) 1844976
(822) 97881485 US
(171) 10 năm
(540)

KENWORTH

(151) 09/10/2023

(531) 26.01.04; 26.01.18; 26.04.10; 27.05.24; 29.01.12

(732) PACCAR INC (US)
777 106th Avenue Northeast Bellevue WA 98004
(740) Danielle I. Mattessich Merchant & Gould P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis MN 55402

(511) 12.

---

(111) 1845009
(822) 40202423287P SG
(171) 10 năm
(540)



(151) 16/10/2024

(531) 01.07.06; 26.11.12; 27.03.12; 27.05.01

(732) MOONVEIL ENTERTAINMENT PTE. LTD. (SG)
5 MOHAMED SULTAN ROAD, #03-01 SINGAPORE 239014

(740) SIMMONS & SIMMONS JWS PTE. LTD.
1 WALLICH STREET, #19-02 GUOCO TOWER SINGAPORE 078881

(511) 09, 41, 42.

---

(111) 1845063
(171) 10 năm
(540)

MiraNco

(151) 21/01/2025

(732) MIRACLL CHEMICALS CO.,LTD. (CN)
No.35 Changsha Road, Development Zone Yantai 264006 Shandong Province

(740) Shandong shanghe intellectual property service co., LTD.
No.1417 CITIC Building, No.77 Changjiang Road, Yantai Area, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone Shandong Province

(511) 01.

---

(111) 1845069
(822) 82231434 CN
(171) 10 năm
(540)

FlickLock

(511) 09.

(151) 06/12/2024

(531) 27.05.17
(732) ELECTRONIC SILK ROAD (SHENZHEN) TECH CO., LTD. (CN)
1601, Building 1, Block D, Section 1, Chuangzhi Yuncheng, Liuxian Avenue, Xili Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1845073
(822) 302024000100066 IT
(171) 10 năm
(540)

intrauma

(511) 10.

(151) 05/12/2024

(531) 15.01.13; 19.13.25; 27.05.01
(732) INTRAUMA SPA (IT)
Via Antonio Meucci, 5 I-10090 BRUINO (TO)
(740) INTERPATENT SRL
Via Caboto, 35 I-10129 Torino (TO)

---

(111) 1845076
(822) 81748637 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 05/12/2024

(531) 26.01.01; 26.01.10; 26.02.07; 27.01.06; 27.05.10; 27.05.17; 27.05.22

(732) KANGSHUO ELECTRIC GROUP CO., LTD. (CN)
H-1 Building, Mishan Industrial Park, Gaoping Economic and Technological Development Zone 048404 Jincheng City, Shanxi Province

(740) Beijing Huatai (Economic-Technological Development Area) Law Firm
No.1103-2, Building A, Libao Plaza, No.8 Ronghua Middle Road, Beijing Economic-Technological Development Area 100176 Beijing

---

(111) 1845078
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 04/12/2024

(531) 02.01.01; 02.01.16; 15.01.11; 18.03.14; 26.01.04; 26.01.16; 26.01.24; 26.13.25; 27.01.16; 27.05.17

(732) PINGXIANG TUORUI TRADING CO., LTD (CN)
306 room, Sub-district Office of East Street, 82 Xincheng Road, East Street, Anyuan District, Pingxiang City Jiangxi Province

(740) Taizhou Lantian Enterprise Management Co., Ltd
Room 105, Building 1, No. 199, Zhuguangjie, Lubei Street, Luqiao District, Taizhou Zhejiang

---

(111) 1845079
(171) 10 năm
(540)

DEKECR-V

(151) 13/12/2024

(732) SHENG PING (CN)
No. 3, Yangmei Road, Zhangting Town, Yuyao City Zhejiang Province
(740) Ningbo Kunpeng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 8-7, Building No.61, No.99 Jiangbei Road, Jiangbei District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 07, 08.

---

(111) 1845081
(822) 1507833 BE
(171) 10 năm
(540)



(151) 14/01/2025

(531) 26.04.04; 26.04.24; 26.11.06; 26.11.12; 27.05.25

(732) CORTINA N.V. (BE)
Meersbloem-Melden 42 B-9700 Oudenaarde
(740) K.O.B. N.V.
President Kennedypark 31c B-8500 Kortrijk

(511) 09, 25, 35.

---

(111) 1845082
(822) 82096343; 82096349 CN
(171) 10 năm
(540)

WEONEX

(511) 09, 42.

(151) 19/12/2024

(531) 02.09.14; 02.09.15; 15.09.11; 27.05.01; 27.05.04

(732) ANHUI WENXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The Intersection of Fengming Avenue and Hanjiang Road, Jiangnan Industrial Concentration Zone, Chizhou City Anhui Province

(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., Ltd.
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1845083
(171) 10 năm
(540)

POHINIX

(511) 09.

(151) 04/12/2024

(531) 04.05.02; 04.05.03; 26.04.01; 26.04.04; 26.04.05; 26.04.12; 26.04.24; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.17

(732) XIAMEN CHENYANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 716#5, Ninghai 2 Li, Xinglin, Jimei, Xiamen Fujian

(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm.1001-1, No.39 Xixishanwei Road, Phase 3 of Software Park, Xiamen City 361022 Fujian

---

(111) 1845087

(151) 26/11/2024

(171) 10 năm

(540)

Lemanism

(732) ARTSMAN (HANGZHOU) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 119 (Zi Zhu Fen Ge), Building 2, No. 51, Gaoxin 9th Road, Qiaonan Block, Economic and Technological Development Zone, Xiaoshan District, Hangzhou 311258 Zhejiang Province

(740) DONGYAN & PARTNERS, LLC
1610, 16th Floor Tower 1, Kunsha Center, No.16 Xinyuanli, Chaoyang District 100027 Beijing

(511) 25.

---

(111) 1845091

(151) 27/01/2025

(171) 10 năm

(540)

Soowash

(531) 27.05.17

(732) NINGBO SOOWASH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1901-41, North Building, 1299 Yinxian East Rd, Yinzhou, Ningbo Zhejiang

(740) Ningbo Zhiyuan Intellectual Property Agency Ltd
Room 1011-3, No. 253 Tianda Lane, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 24.

---

(111) 1845092
(171) 10 năm
(540)



(511) 21.

(151) 03/12/2024

(531) 26.11.09; 26.13.25; 27.05.17; 27.05.19

(732) GUANGDONG JINZE METALS CO.,LTD. (CN)
BETWEEN B1 AND B6 DONGSHANHU CHARACTERISTIC INDUSTRY AREA, CHAOAN, CHAOZHOU 515642 GUANGDONG

(740) HUAXUE IP AGENCY CO., LTD
Room 1601 and 1602, No. 1 Jinying Road, Tianhe District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1845112
(822) 81865684; 81854301 CN
(171) 10 năm
(540)

WEONEX

(511) 09, 42.

(151) 19/12/2024

(531) 25.07.20; 25.07.21; 26.01.01; 26.01.04; 26.11.03; 26.11.08; 27.05.09; 27.05.11; 27.05.17

(732) ANHUI WENXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
The Intersection of Fengming Avenue and Hanjiang Road, Jiangnan Industrial Concentration Zone, Chizhou City Anhui Province

(740) Lvshitong International Intellectual Property Agency (Beijing) Co., Ltd.
1211, 12th Floor, Building 1, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) 1845120
(171) 10 năm
(540)

Beneunder

(151) 09/12/2024

(732) SHENZHEN JANEZ TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1405, HanKing Financial Centre, No. 9968 Shennan Road, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 05, 11, 12, 21, 22, 24, 28, 35.

---

(111) 1845122
(822) 4020250005807 KR
(171) 10 năm
(540)

speCtra PLATINUM

(151) 31/01/2025

(531) 27.05.02; 27.05.09; 27.05.17; 29.01.13
(732) UZINMEDICARE CO., LTD (KR)
54, 56, Dongtansandan 5-gil, Hwaseong-si Gyeonggi-do
(740) DAOM IP LAW FIRM
3F, 4, Seolleung-ro 107-gil, Gangnam-gu Seoul 06143

(511) 10.

---

(111) 1845129
(822) 80109587 CN
(171) 10 năm
(540)

FORWARD

(151) 31/12/2024

(531) 18.01.11; 18.01.12; 24.03.07; 24.03.16; 24.03.19; 26.01.01; 27.05.09; 27.05.24
(732) GUANGDONG NEW DEFINITION TRADING CO., LTD (CN)
Room 301, 3rd Floor, Factory Building, No. 9, Southwest Yue Street, Huangqi Bichongbi Er, Dali Town, Nanhai District, Foshan City 528000 Guangdong Province
(740) Shenzhen Hyrui Internet Technology Co., Ltd.
212, Hualian Building, No.2008, Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen Guangdong Province

(511) 11.

---

(111) 1845142
(822) 98701296 US
(171) 10 năm
(540)

BITTYVERSE

(151) 13/02/2025

(732) FUNKO, LLC (US)
2802 Wetmore Ave., Attn: Legal Department Everett WA 98201

(511) 35.

---

(111) 1845153
(822) 82438742; 82428779; 82436341 CN
(171) 10 năm
(540)

imMaster

(151) 25/12/2024

(732) JIANGSU BIOPERFECTUS TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Bioperfectus Technologies Industrial Park, No. 837 Yaocheng Avenue, Taizhou City 225300 Jiangsu Province

(740) JIANGSU NEW & HIGH TRADEMARK AGENCY
Unit AJ, Room 1601, Nanjing International Financial Center, No.1 Hanzhong Road, Qinhuai District Nanjing

(511) 05, 10, 44.

---

(111) 1845158
(171) 10 năm
(540)

TowardPi

(151) 08/01/2025

(531) 27.05.17
(732) TOWARDPI (BEIJING) MEDICAL TECHNOLOGY LTD. (CN)
Room 101, 1st Floor, Building 3, Yard 82, Shuangying West Road, Science and Technology Park, Changping District 102299 Beijing

(740) KING & WOOD MALLESONS
No. 7-10, 20th Floor, East Tower, World Financial Center, 1 Dongsanhuanzhonglu, Chaoyang District 100020 Beijing

(511) 10.

---

(111) 1845160
(822) 77326336 CN
(171) 10 năm
(540)

SAVAGE RAVEN

(511) 09, 28.

(151) 27/12/2024

(732) SHENZHEN NEOTECH CO., LTD. (CN)
201, Building 1, No.24, Shengping South Rd., Shengping Community, Longcheng Street, Longgang Dist., Shenzhen 518000 Guangdong

(740) SHENZHEN LIDAO INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY (GENERAL PARTNERSHIP)
Room 1503, Building 2, Guangming Phoenix Plaza, Dongkeng Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen 518000 Guangdong Province

---

(111) 1845165
(171) 10 năm
(540)

X-WEDGE

(511) 07, 12.

(151) 09/01/2025

(732) CHONGQING HUANSONG SCIENCE & TECHNOLOGY INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 29 Qixin Avenue, Yanjia Street, Changshou District Chongqing

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District Beijing 100004 P.R. China

---

(111) 1845178
(171) 10 năm
(540)

MUTAN

(511) 43.

(151) 22/01/2025

(531) 27.05.01
(732) LEE DAEHYUN (KR)
202-Dong 1207-ho, 55, Dongmun-daero 86beon-gil, Buk-gu Gwangju
(740) NAMCHON INTERNATIONAL PATENT AND LAW FIRM
(Doryeom-dong) 406-ho, Doryeom Bldg., 37, Saemunan-ro, 5-gil Jongno-gu Seoul 03173

---

(111) 1845182
(822) 81715123 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 07/02/2025

(531) 09.01.10; 26.04.04; 26.04.16; 26.04.18; 26.13.25; 29.01.12
(732) QIAN'AN JIUJIANG WIRE CO., LTD. (CN)
The South of Songting Village, Muchangkou Town, Qian'An City Hebei Province
(740) BEIJING ZHONGYUANCHUANYI INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 1109, 11 Maliandao Road, Guanganmenwai Street, Xicheng District 100055 Beijing

---

(111) 1845187
(822) 302024000165279 IT
(171) 10 năm
(540)

GIORGIO ARMANI
red bloom
passione

(511) 03.

(151) 09/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10

(732) GIORGIO ARMANI S.P.A. (IT)
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO (Milano)
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L
Piazza Luigi di Savoia, 24 I-20124 MILANO (MI)

---

(111) 1845191
(822) 019059642 SC
(171) 10 năm
(540)

JetTon

(511) 41.

(151) 05/11/2024

(531) 24.09.02; 24.09.09; 27.05.01; 29.01.12

(591) Blue and black.

(732) VERIDIAN SPHERE LTD. (SC)
Rue Pierre De Possession, Sound & Vision House, Second Floor, Suite 1 Victoria, Mahe

(740) Denys Borukha
17-25 Gerzena str., 168 of. Kyiv 04050

---

(111) 1845202
(822) 018487450 IT
(171) 10 năm
(540)

RELAGSIA

(511) 20, 35.

(151) 14/10/2024

(531) 12.01.09; 27.03.15; 27.05.01

(732) SANTA CANDIDA SOFÀ SRLS (IT)
Via Monte Rosa n.25 I-70022 Altamura

---

(111) 1845260
(171) 10 năm
(540)

CRASATA
크라사타

(511) 03.

(151) 03/01/2025

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) SEO, SEOKPYUNG (KR)
103-dong 1703-ho, 597, Gukhoe-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07221

(740) KIM, Seon-Min
C 601, Munjeong Hyundai Jisik Sanup Center 1-2, 7, Beobwon-ro 11-gil, Songpa-gu Seoul 05836

---

(111) 1845261
(171) 10 năm
(540)

RYDEEN

(511) 03.

(151) 31/12/2024

(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU XILANHUA COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 405, Building A1, No. 79 Xueshantang Street, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Guangzhou Gewuchu Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 405-25, No. 212, Chebei West Road, Tianhe District, Guangzhou City Guangdong Province

---

(111) 1845263
(822) 80116636 CN
(171) 10 năm
(540)

解可
JIEKE

(511) 32.

(151) 14/01/2025

(531) 28.03.00
(732) QUANZHOU JIEKE HEALTH FOOD CO., LTD. (CN)
Unit 901, Building 6, No. 25 Qunhua West Road, Yonghe Town, Jinjiang City Fujian Province
(740) Jiujiang Zhongzhimeng Intellectual Property Services Co., Ltd.
Shop No. 201, Building 3, Jiusongshan River Expo Park, South of Planned Second Road, east of Balihu Avenue, Chaisang District, Jiujiang City Jiangxi Province

---

(111) 1845265
(171) 10 năm
(540)

CHIARLI

(511) 33.

(151) 18/12/2024

(732) S.R.L.-PR.I.V.I. - PRODUZIONE IMBOTTIGLIAMENTO VINI ITALIANI (IT)
Via D. Manin, 15 I-41122 Modena (IT)
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

---

(111) 1845273
(822) 019069273 DE
(171) 10 năm
(540)

VLE

(511) 12.

(151) 18/02/2025

(732) MERCEDES-BENZ GROUP AG (DE)
Mercedesstr. 120 70372 Stuttgart

---

(111) 1845298
(822) M2403524 HU
(171) 10 năm
(540)

GRABO
1905

(511) 19, 27.

(151) 15/01/2025

(531) 27.05.01; 29.01.13
(591) Gray, brown and black.
(732) GRABOPLAST PADLÓGYÁRTÓ ZRT. (HU)
Fehérvári út 16/B H-9023 Győr
(740) Danubia Patent and Law Office LLC
Bajcsy-Zsilinszky út 16. H-1051 Budapest

---

(111) 1845301
(822) 82541861; 80516267 CN
(171) 10 năm
(540)

TriAlliance

(511) 07, 12.

(151) 20/12/2024

(531) 27.05.09

(732) BOGAP INC. (CN)
Floor 1-2, Building 4, No. 1628 Lizheng Road, Lingang New Area China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone

(740) Beijing Haoke Innovation IP Management Co., Ltd
Room 1005, 10th Floor, 101, Building 1, Yard 1, Xitieying Middle Road, Fengtai District Beijing

---

(111) 1845302
(822) 80185252; 80182209 CN
(171) 10 năm
(540)

uMR DigiBrain

(511) 09, 42.

(151) 26/12/2024

(732) SHANGHAI UNITED IMAGING HEALTHCARE CO., LTD. (CN)
No. 2258 Chengbei Rd., Jiading District Shanghai

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

---

(111) 1845313
(822) 2024786511 RU
(171) 10 năm
(540)

ELMULAN

(511) 05.

(151) 18/11/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1845315
(822) 302024000152550 IT
(171) 10 năm
(540)

TECHNIPOL

(511) 01.

(151) 22/10/2024

(531) 26.05.01; 26.05.02; 26.15.15; 27.05.01
(732) SIPOL S.P.A. (IT)
Via Leonardo Da Vinci, 5 I-27036 MORTARA (PV)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo 19/B I-20129 MILANO (MI)

---

(111) 1845319
(822) 2024799893 RU
(171) 10 năm
(540)

ADOLOR

(511) 05.

(151) 18/12/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District RU-115114 intercity territory of the city Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1845328
(822) 4020240192022 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 24/01/2025

(531) 04.05.21; 24.03.09; 24.17.02; 28.03.00
(732) PRETTYSKIN INTERNATIONAL (KR)
(Savoy Hotel, Chungmuro 1-ga) 1st Floor, 2-dong, 10, Myeongdong 8na-gil, Jung-gu Seoul 04536
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 06240

---

(111) 1845337
(171) 10 năm
(540)

SkyWalker

(511) 10.

(151) 07/02/2025

(732) MICROPORT NAVIBOT (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
NO.3, 151 Fengli Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Jiangsu
(740) Beijing Sanyou Intellectual Property Agency Co., Ltd.
16F. Block A, Corporate Square 35, Jinrong Street, Xicheng District 100033 Beijing

---

(111) 1845338
(171) 10 năm
(540)

JUNFA

(511) 18.

(151) 20/12/2024

(732) WEN QINGFA (CN)
Room 103, No 7, Huanan Road, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANGZHOU ZHONGJUNXIONGJIE IP AGENCY CO., LTD.
Unit 03, 12/F, Diamond Business, No.23 GongYi Road, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1845339
(822) 71812899 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 01, 05, 31.

(151) 10/02/2025

(531) 01.13.01; 01.13.15; 03.07.03; 03.07.19; 03.07.24; 03.09.01; 03.09.24; 05.03.13; 05.03.14; 26.01.03; 26.01.13; 26.01.15; 27.05.01; 28.03.00

(732) PAULSFEED (GUANGDONG) ANIMAL NUTRITION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
A01, 1F, Tower A, No.18 Xingchuang Road, Hecheng Street, Gaoming District, Foshan City Guangdong Province

(740) Beijing Wan Hui Da Intellectual Property Agency
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) 1845345
(822) 98540690 US
(171) 10 năm
(540)

BVLA
BODY VISION LOS ANGELES

(511) 14.

(151) 11/02/2025
(531) 27.05.01; 27.05.10
(732) BODY VISION JEWELRY, INC. (US)
906 Palomares Avenue La Verne CA 91750

(740) Barbara L. Friedman Donahue Fitzgerald LLP
1999 Harrison Street, Suite 2600 Oakland CA 94612

---

(111) 1845424
(822) 019065956 DE
(171) 10 năm
(540)

IOMX

(151) 18/12/2024
(732) IOMX THERAPEUTICS AG (DE)
Fraunhofer Str. 22 82152
Planegg/Martinsried
(740) SKM-IP PartGmbB
Oberanger 45 80331 München

(511) 01, 05, 42.

---

(111) 1845439
(822) 019089402 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 05/02/2025

(531) 24.09.02; 24.09.07; 24.09.12; 24.09.14; 27.05.01
(732) F&F FINE WINES INTERNATIONAL INC. (US)
501 BRICKELL KEY DRIVE, SUITE 504, MIAMI US-FL 33131
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 33.

---

(111) 1845440
(822) 019090340 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 05/02/2025

(531) 10.03.07
(732) F&F FINE WINES INTERNATIONAL INC. (US)
501 BRICKELL KEY DRIVE, SUITE 504, MIAMI US-FL 33131
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 Milano

(511) 33.

---

(111) 1845467
(822) AE/429210 AE
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 28/01/2025

(531) 01.15.03; 03.01.04; 03.01.24; 03.01.25; 03.01.26; 29.01.15
(591) Orange, black and yellow.
(732) SERCO INTERNATIONAL GENERAL TRADING (L.L.C) (AE)
P.O. Box: 86209 Dubai
(740) Al Raqeem Intellectual Property
Saeed Tower 2, 4th Floor, Suite # 404, Sheikh Zayed Road, P.O. Box: 416610 Dubai

---

(111) 1845471
(822) 80776159 CN
(171) 10 năm
(540)

Crefeng

(511) 11.

(151) 16/12/2024

(531) 27.05.17
(732) SHENZHEN CREADE ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
201, Building 8, Zone B, Wuliandui Industrial Zone, Shangcun, Gongming, Guangming, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Chiram Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 1006, Block B, Tianhui Building, Donghuanyi Road, Longhua, Shenzhen Guangdong

---

(111) 1845474
(822) 2460432 AU
(171) 10 năm
(540)

MILKY MATES

(151) 17/02/2025

(732) WESTLAKE STUDIOS PTY LTD (AU)
Shop 1082, 189 Queen Street
Melbourne VIC 3000

(740) YIP LEGAL PTY LTD
5 Everage Street Moonee Ponds VIC 3039

(511) 29.

---

(111) 1845496
(822) 18485152; 80648570; 18485150; 80645730; 80629166; 18485144; 80648558; 80638176; 80631135; 80631133; 80631131; 80636249; 80633234; 80648541; 80633229 CN
(171) 10 năm
(540)

CARSLAN 卡姿兰

(151) 20/09/2024

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist.
Guangzhou Guangdong

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 01, 05, 09, 10, 14, 22, 24, 27, 28, 30, 40, 41, 42, 43, 44.

---

(111) 1845497
(822) 5769592; 54902814; 56029812; 77183055; 56017233; 80625914 CN
(171) 10 năm
(540)

CARSLAN

(511) 25, 26.

(151) 20/09/2024
(531) 27.05.01
(732) GUANGZHOU CARSLAN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Zibian Unit 06, Room 1401, No.12 Zhujiang East Road, Tianhe Dist. Guangzhou Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1845551
(822) 95086 CY
(171) 10 năm
(540)

LAKE OF MONKS

(511) 33.

(151) 29/10/2024
(732) NOBLEWOOD LIMITED (CY)
Arch. Makariou III,206, Chrysalia Court, 5th floor CY-3030 Limassol
(740) IOANNIDES CLEANTHOUS AND CO LLC
4 Prometheus Street, 3rd Floor CY-1065 Nicosia

---

(111) 1845554
(171) 10 năm
(540)

Pahacel

(511) 05.

(151) 06/12/2024
(531) 27.05.01; 27.05.09; 29.01.12
(732) ALTAYLAR MEDİKAL TIBBİ MALZEMELER İNŞAAT TEKSTİL GIDA İTHALAT İHRACAT SANAYİ VE TİCARET LTD.ŞTİ. (TR)
MALIKÖY BAŞKENT OSB MAH. 19 CAD., ALTAYLAR 54 Sincan, Ankara
(740) TEKİZ PATENT DANIŞMANLIK SANAYİ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
KONUTKENT MAH. 3028 CAD. 6/70 ÇANKAYA ANKARA

---

(111) 1845574
(822) 019117968 DK
(171) 10 năm
(540)

SERVD

(151) 09/01/2025

(732) CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1 DK-1799 Copenhagen V
(740) MSA IP - Milojevic Sekulic & Associates
Karadjordjeva 65 11000 Belgrade

(511) 09, 35, 42.

---

(111) 1845582
(822) 40202427909T SG
(171) 10 năm
(540)

veSync

(151) 20/12/2024

(531) 27.05.01

(732) VESYNC (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
6 RAFFLES QUAY, #14-06 SINGAPORE 048580
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09, 35, 38, 41, 43, 44.

---

(111) 1845587
(822) 98641874 US
(171) 10 năm
(540)

ZINPRO SOLE SOURCE

(151) 28/01/2025

(732) ZINPRO CORPORATION (US)
7500 Flying Cloud Drive Suite 800 Eden Prairie MN 55344
(740) Christine Lebron-Dykeman McKee, Voorhees & Sease, P.L.C
801 Grand Avenue, Suite 3200 DES MOINES IA 50309

(511) 41.

---

(111) 1845641
(822) 73634108 CN
(171) 10 năm
(540)

UDIAG

(511) 09.

(151) 27/12/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) UDIAG TECH CO., LTD. (CN)
302, Building C, Fuxinlin Industrial Park, Hangcheng Industrial Zone, Taoyuan Community, Xixiang Street, Baoan District, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) 1845653
(822) 4020240146976; 4020240146981 KR
(171) 10 năm
(540)

Bynd

(511) 09, 42.

(151) 23/01/2025

(732) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu Seoul
(740) AJU INTERNATIONAL LAW & PATENT GROUP
7th-14th Floors, Donghee Building 302, Gangnam-daero, Gangnam-gu Seoul 06253

---

(111) 1845658
(822) 80575181 CN
(171) 10 năm
(540)

AIMAGE

(511) 09.

(151) 02/01/2025

(732) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen 518040 Guangdong
(740) NTD Univation Intellectual Property Agency Ltd.
B1007, 10th Floor, No. 27, Financial Street, Xicheng District Beijing

---

(111) 1845670
(822) 5072583 FR
(171) 10 năm
(540)

INK MARK LOUIS VUITTON

(511) 03.

(151) 22/01/2025

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

---

(111) 1845673
(822) 5116263 FR
(171) 10 năm
(540)

smi)ers

(511) 10, 44.

(151) 28/01/2025

(531) 27.03.02; 27.05.01

(732) BIOTECH DENTAL SMILERS (FR)
305 allée de Craponne F-13300 Salon-de-Provence

(740) CABINET MAREK
28 rue de la Loge F-13002 MARSEILLE

---

(111) 1845696
(822) 80764358 CN
(171) 10 năm
(540)

NLSC

(511) 05, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 39, 42.

(151) 14/10/2024

(732) NEW LAND-SEA CORRIDOR OPERATION CO., LTD. (CN)
02-01, 8th and 7th floors, NO.18 Yuetai Road, Tuzhu Town, Shapingba District 400000 Chongqing City

---

(111) 1845705
(822) 79400717; 79979472 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 25, 28.

(151) 28/11/2024

(531) 03.01.06; 03.01.14; 03.01.16; 03.01.24; 04.05.15; 29.01.15

(591) White, black, pink, blue, light grey, dark grey and light orange.White: the background; Black: the outline of the whole design; Pink: kitten's cheek; Blue: kitten's bow tie; Light grey: bear's ears; Dark grey: bear's five spots; Light orange: bear's cheek.

(732) JIANGYIN HEILAN TECH CO.,LTD. (CN)
No.8 Taoxin Road, Xinqiao Town, Jiangyin City Jiangsu Province

(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1845715
(822) 80154077 CN
(171) 10 năm
(540)

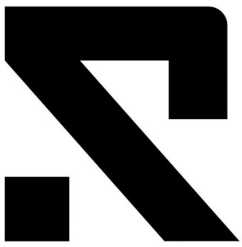

(511) 09.

(151) 02/01/2025

(531) 26.03.23; 26.04.01; 26.07.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.21

(732) SHENZHEN GOTRON ELECTRONIC CO., LTD (CN)
7B01, Building A, Block 1, Anhongji Tianyao Plaza, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province

(740) Shenzhen Hengda IP Service Co., Ltd.
Room1020, West B, 10F, International Trading Center, Luohu, Shenzhen Guangdong Province

---

(111) 1845732
(822) 5073232 FR
(171) 10 năm
(540)

Hami form

(511) 03, 31.

(151) 21/11/2024
(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) CGREEN (FR)
(740) le Closeau F-56800 Ploërmel
Madame HUGUET Caroline
Regimbeau
20 rue de Chazelles F-75847 Paris Cedex 17

---

(111) 1845749
(822) 40202420038Q SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 30.

(151) 15/10/2024
(531) 03.01.06; 03.01.24; 11.03.04; 27.05.01; 28.03.00
(732) GROWERS AGRI PTE. LTD. (SG)
2 BALESTIER ROAD, #04-665 BALESTIER HILL SHOPPING CENTRE SINGAPORE 320002

---

(111) 1845754
(171) 10 năm
(540)

MATERMITAN

(511) 05.

(151) 21/01/2025
(732) SYNERGYCHEM PTE. LTD. (SG)
16E TUAS AVENUE 1, #05-61 JTC Space @ Tuas SINGAPORE 639537

---

(111) 1845756
(171) 10 năm
(540)

Frigomet

(151) 22/01/2025

(732) OEMETA CHEMISCHE WERKE GMBH (DE)
Ossenpadd 54 25436 Uetersen

(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstr. 4 22607 Hamburg

(511) 04.

---

(111) 1845759
(822) 4020250020907 KR
(171) 10 năm
(540)

NEORAN

(151) 24/02/2025

(732) DONGSUNG CHEMICAL CO., LTD. (KR)
99, Sinsan-ro, Saha-gu Busan 49421

(740) WeThePeople IP & Law Firm
6F, Chinyang Bldg., 47 Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu Seoul 03752

(511) 17.

---

(111) 1845760
(171) 10 năm
(540)

Astrochild

(151) 19/02/2025

(732) ORANGE CRAFT (KR)
1001Ho, BDong, 10F, 95 Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul

(740) MOON, Kyung Hye
Markinfo, 10F, 15, Yongji-ro 169beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51436

(511) 09.

---

(111) 1845786
(822) 2024786495 RU
(171) 10 năm
(540)

Kagoflu

(511) 05.

(151) 01/11/2024

(531) 27.05.17
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU) Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District, intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1845789
(822) 2024788847 RU
(171) 10 năm
(540)

Kagoron

(511) 05.

(151) 28/11/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU) Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1845791
(822) 2024788846 RU
(171) 10 năm
(540)

Kagovir

(511) 05.

(151) 28/11/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU) Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District intercity territory of the city RU-115114 Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1845814
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 10.

(151) 13/02/2025

(531) 26.01.03; 26.01.18; 27.05.17; 27.05.22
(732) GUILIN KEVIN PETER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
North Side of Linsu Rd, Lingui Town, Lingui Dist., Guilin 541100 Guangxi
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co.,Ltd
Room 509, Ruichen International Center, No.13 Nongzhanguan South Road, Chaoyang District 100125 Beijing

---

(111) 1845852
(822) 98767464 US
(171) 10 năm
(540)

PROPEL XFRAME

(511) 09.

(151) 26/02/2025
(732) COMMSCOPE TECHNOLOGIES LLC (US)
3642 E US Highway 70 Claremont NC 28610
(740) Laura J. Thomas CommScope Legal Department
3642 E US Highway 70 Claremont NC 28610

---

(111) 1845889
(822) 78636767 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 31.

(151) 27/06/2024

(531) 03.07.24; 24.17.25; 26.01.03; 26.01.18; 27.05.08; 27.05.22
(732) JOY WING MAU FRUIT TECHNOLOGIES CORPORATION LIMITED (CN)
Joy Wing Mau Binhai Tower, No.170, Hangcheng Avenue, Bao'an District, Shenzhen Guangdong
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) 1845904
(822) 98958137 US
(171) 10 năm
(540)



(511) 09.

(151) 16/01/2025

(531) 05.03.13; 05.03.14; 05.07.13; 05.07.23
(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
One Apple Park Way Cupertino CA 95014

---

(111) 1845908
(171) 10 năm
(540)

Armor Rangers

(511) 28.

(151) 31/12/2024

(732) GUANGZHOU RED CYPRESS INVESTMENT CO.,LTD. (CN)
Room 204, 206, Building 4, No.24 Xinyi Road, Liwan District, Guangzhou Guangdong
(740) Guangzhou Jiecheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room1812, No.33, Jiansheliu Road, Yuexiu District, Guangzhou Guangdong

---

(111) 1845925
(822) 15813/2024 CH
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 18/12/2024

(531) 01.15.23; 26.01.05; 26.01.06; 27.05.10
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1845958
(822) 173815 BG
(171) 10 năm
(540)

Power & Glory Athena

(511) 09, 28, 41.

(151) 21/11/2024

(732) EGT DIGITAL LTD. (BG)
6, "Panorama Sofia" Str., Business Center "Richhill", block A BG-1766 Sofia

(740) KOSTADIN MANEV
MANEV AND PARTNERS, 73, Patriarh Evtimii Blvd. Floor 1 BG-1463 SOFIA

---

(111) 1845962
(822) 7020240001770; 4020240207419 KR
(171) 10 năm
(540)

www musinsa

(511) 35, 39.

(151) 28/11/2024

(732) MUSINSA CO., LTD. (KR)
11, Achasan-ro 13-gil, Seongdong-gu Seoul

(740) LAWYUL PATENT & LAW FIRM
5F, 752, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul 06047

---

(111) 1845965
(822) 2024-051913 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 05, 29, 30.

(151) 12/11/2024

(531) 26.07.25; 26.13.25; 29.01.12
(591) Yellow, light green and dark green.Light green and dark green crosses, yellow rice, two light green circles, and dark green stars.

(732) SANWA YUSHI CO., LTD. (JP)
4-1-2, Hitoichimachi, Tendo-shi Yamagata 994-0044

(740) INTECT INTERNATIONAL PATENT OFFICE
Bizia Kojimachi Bldg. 4F, 4-7-2, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

---

(111) 1845972
(171) 10 năm
(540)

XIMAY

(511) 01, 06.

(151) 17/02/2025

(732) XIMEI RESOURCES (GUANGDONG) LIMITED (CN)
Shantang, Yuanqian Village, Hongqiao Village Committee, Qiaotou Town, Yingde City, Qingyuan City Guangdong Province

(740) Shanghai Yuanze Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 208, No. 8, Huajing Road, Pudong New District China (Shanghai) free trade Experimental Zone

---

(111) 1845980
(822) UK00918117215 GB
(171) 10 năm
(540)

FREELANDER

(511) 09, 12, 27.

(151) 18/06/2024

(732) JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley Coventry CV3 4LF

(740) CMS Cameron McKenna Nabarro Olswang LLP
Cannon Place, 78 Cannon Street London EC4N 6AF

---

(111) 1845989
(171) 10 năm
(540)

KOLERPARK

(511) 02.

(151) 17/12/2024

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "NOVYY DOM" (RU)
ul. Salyutovskaya, d. 31, Udmurtskaya Respublika RU-426053 g. Izhevsk

(740) Prokhorov Vladislav Andreevich
ul. Geroia Rossii Il'fata Zakirova, d.21, kv.120, g. Izhevsk RU-426058 Udmurtskaia Respublika

---

(111) 1845999
(822) 019035664 PL
(171) 10 năm
(540)



(151) 04/02/2025

(531) 26.01.02; 26.01.20; 26.07.04; 27.05.03; 27.05.24; 29.01.12

(591) Red and white.

(732) VICI POLSKA SP. Z O.O. (PL)
ul. Górczewska 124, lok. 308 PL-01-460 Warszawa

(740) Martyna Gałdecka
Widok 8/5 PL-00-023 Warszawa

(511) 29, 30.

---

(111) 1846002
(822) 77047834 CN
(171) 10 năm
(540)



(151) 13/12/2024

(531) 26.11.12; 26.13.25

(732) BEIJING YITIANSHIDAI TRADING COMPANY (CN)
Unit B111, 1st Floor, Building 10-2, No. 94 Dongsishitiao, Dongcheng District 100000 Beijing

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

(511) 03.

---

(111) 1846004
(822) 82228340 CN
(171) 10 năm
(540)

ENZHDT

(511) 09.

(151) 18/12/2024

(531) 27.05.17
(732) WUHAN ENZHI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 12-12, 3rd Floor, Building 3, Guandong Science and Technology Industrial Park, Guandong Street, East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan City Hubei Province
(740) Wuhan Tianling Intellectual Property Services Co., Ltd.
Room 01, 17th Floor, Building 2, Phase 1, Modern International Design City, No. 41 Guanggu Avenue, East Lake High-Tech Development Zone, Wuhan (Pilot Free Trade Zone), Wuhan City Hubei Province

---

(111) 1846006
(822) 81011840 CN
(171) 10 năm
(540)

STARWYN

(511) 09.

(151) 10/02/2025

(732) CXMT CORPORATION (CN)
No. 388, Xingye Avenue, Airport Industrial Park, Economic And Technological Development Area, Hefei City Anhui Province

---

(111) 1846009
(822) 2021-009087 JP
(171) 10 năm
(540)

SWANY

(511) 18.

(151) 04/02/2025

(531) 27.05.01
(732) SWANY CORPORATION (JP)
981, Matsubara, Higashikagawa-shi Kagawa 769-2795
(740) Toyosu & Co.
1-5-9 Kanazawa, Tokushima-shi Tokushima 770-0871

---

(111) 1846020
(171) 10 năm
(540)

menokin

(511) 03.

(151) 18/02/2025

(732) FOREST AVENUE CO., LTD. (KR)
3F, 18, Bangbae-ro 31-gil, Seocho-gu Seoul
(740) ARENAIP
A-705, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul 04323

---

(111) 1846022
(822) 4020230084529 KR
(171) 10 năm
(540)

PULUX

(511) 05.

(151) 18/02/2025

(732) MEDYTOX INC. (KR)
78, Gangni 1-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si Chungcheongbuk-do
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) 1846026
(171) 10 năm
(540)

HIMEME

(511) 09.

(151) 31/01/2025

(732) LCODE CO., LTD. (JP)
Semba Front 8F, 3-4-28 Kyutaromachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0056
(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(111) 1846038
(822) 018990798 ES
(171) 10 năm
(540)

NATUMIX

(511) 01, 05, 31.

(151) 22/01/2025

(732) LUCTA S.A. (ES)
Calle Serrano, 110, 1º, despacho 2 E-28006 Madrid
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Muntaner, 240, 4º, 2ª E-08021 Barcelona

---

(111) 1846049
(822) 5063291 FR
(171) 10 năm
(540)

Paticeo

(511) 30, 35.

(151) 07/11/2024

(531) 27.05.01; 27.05.09
(732) INTERALIMENT (FR)
27 avenue Franklin Roosevelt F-35400 SAINT-MALO
(740) Madame DEVEVEY Bénédicte PROMARK
36 rue de Penthièvre F-75008 PARIS

---

(111) 1846060
(171) 10 năm
(540)



(511) 35.

(151) 09/01/2025

(531) 01.05.02; 01.05.03; 26.11.12; 26.11.13; 29.01.15
(732) CEMATEX, LE COMITÉ EUROPÉEN DES CONSTRUCTEURS DE MACHINES TEXTILES (CH)
c/o Swissmem Pfingstweidstrasse 102 CH-8005 Zürich
(740) Meisser & Partners AG
Schulstrasse 1 CH-7302 Landquart

---

(111) 1846064
(822) 5090341 FR
(171) 10 năm
(540)

NAOFLOOR

(511) 19.

(151) 13/02/2025

(732) DESCHAUMES (FR)
330 route de Saint-Amand F-18210 SAINT-PIERRE-LES-ETIEUX

(740) Madame MOTHES Marie Cabinet GERMAIN & MAUREAU
137 cours Victor Hugo F-33000 BORDEAUX

---

(111) 1846066
(822) 5077057 FR
(171) 10 năm
(540)

SafCoffee

(511) 30.

(151) 11/02/2025

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41 Rue Etienne Marcel F-75001 Paris

(740) Madame DAUBIN Béatrice CABINET LAVOIX
62 Rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) 1846068
(822) 5081728 FR
(171) 10 năm
(540)

SPRINGFIX

(511) 30.

(151) 19/02/2025

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41 Rue Etienne Marcel F-75001 PARIS

(740) Madame DAUBIN Béatrice CABINET LAVOIX
62 Rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) 1846076
(171) 10 năm
(540)

VEIYEE

(151) 11/12/2024
(732) LAIZHOU WEIYI EXPERIMENTAL MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD (CN)
Nanfangjia, Xiyuan Road, Wenfeng Street, Laizhou City, Yantai City Shandong Province
(740) Qingdao Haikun Trademark Agency Co., Ltd.
Room 2401, No.100 Xianggang Middle Road, Shinan District, Qingdao 266071 Shandong

(511) 09.

---

(111) 1846078
(171) 10 năm
(540)

ST&SAT

(151) 10/12/2024
(531) 27.05.17
(732) FOSHAN SATURDAY SHOES CO., LTD (CN)
A417, Building A, No.2, Qing'an Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan City Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District, Guangzhou City 510623 Guangdong Province

(511) 18, 25, 35.

---

(111) 1846096
(822) 82235047 CN
(171) 10 năm
(540)

Roborock F25 RT

(511) 07.

(151) 15/01/2025

(732) BEIJING ROBOROCK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1001, Floor 10, Building 3, Yard 17, Anju Road, Changping District Beijing

(740) BEIJING INTELLEGAL INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
B1605, B1606, B1607, Floor 16th, No. 5, Huizhong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) 1846110
(171) 10 năm
(540)

Dreisam

(511) 09, 10, 35.

(151) 27/02/2025

(732) DREISAM (BEIJING) MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
(Yizhuang Group, High end Industrial Zone, Beijing Pilot Free Trade Zone), 101, 1st Floor, Building 9, Zone 1, Courtyard 7, Liangshuihe 1st Street 100176 Beijing Economic and Technological Development Zone

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(111) 1846118
(822) 019051950 DE
(171) 10 năm
(540)

RUHFUS Systemhydraulik

(511) 06, 07, 17, 37.

(151) 07/01/2025

(531) 15.01.17; 26.01.03; 26.01.16; 27.05.10

(732) LOESCHE GMBH (DE)
Hansaallee 243 40549 Düsseldorf

(740) WUNDERLICH & HEIM PATENTANWÄLTE
Irmgardstrasse 3 81479 München

---

(111) 1846132
(171) 10 năm
(540)

ULGO
Carlife Innovation

(151) 05/11/2024
(531) 27.05.10
(732) CARMAKE ARTPRO CO., LTD. (JP)
76-4, Kuroyama, Mihara-ku, Sakai-shi Osaka 587-0002
(740) MAEDA & PARTNERS
Shin-Daibiru Bldg., 23F, 2-1, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0004

(511) 01, 02, 03, 37.

---

(111) 1846133
(171) 10 năm
(540)

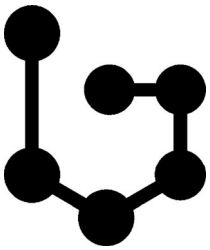

(151) 05/11/2024
(531) 01.13.01; 26.07.04; 26.13.25
(732) CARMAKE ARTPRO CO., LTD. (JP)
76-4, Kuroyama, Mihara-ku, Sakai-shi Osaka 587-0002
(740) MAEDA & PARTNERS
Shin-Daibiru Bldg.23F, 2-1, Dojimahama 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0004

(511) 01, 02, 03, 37.

---

(111) 1846137
(171) 10 năm
(540)

KIZASHI

(151) 07/02/2025
(732) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka 530-8288
(740) INFORT PATENT FIRM
14F Kioicho Bldg., 3-12 Kioicho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

(511) 10.

---

(111) 1846149
(822) 2025-003562 JP
(171) 10 năm

(151) 27/01/2025

(732) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi Fukuoka-Ken 802-8601

(740) TOMABECHI Masahiro
c/o Tomabechi TradeMark & IP, 7F Momoroku Bldg., 2-9-1, Kyobashi, Chuo-ku Tokyo 104-0031

(511) 11.

---

(111) 1846150
(822) 16600986 CN
(171) 10 năm
(540)

新百伦
new bolune

(151) 04/01/2025

(531) 27.05.17; 28.03.00

(732) GUANGZHOU NEW BOLUNE ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1104, No. 263, Huasui Road, Tianhe District, Guangzhou City, 510623 Guangdong Province

(740) Hugelite Intellectual Properties Services (Foshan) Co., Ltd.
4G2 two, No.26 Jihua Fifth Road, Chancheng, Foshan 528000 GUANGDONG

(511) 18, 25.

---

(111) 1846151
(171) 10 năm
(540)

潮庭
DIOTENG

(511) 29, 30.

(151) 05/03/2025

(531) 27.05.01; 28.03.00
(732) SHANTOU CHAOTING FOODS CO., LTD. (CN)
Main Building, No. 23 Yushan Road, Zhujin Industrial Zone, Longhu District, Shantou City Guangdong Province
(740) Guangdong Ruiteng Enterprise Management Consulting Co., Ltd.
B03-3, 7 / F, Jiesi Building, No.6, Science and Technology West Road, Hi-tech District, Shantou Guangdong

---

(111) 1846174
(822) 98171972 US
(171) 10 năm
(540)

SIVAS

(511) 12.

(151) 12/02/2025

(531) 03.07.01; 03.07.19; 26.01.15; 27.05.01
(732) PILOT AMERICAS INC (US)
555 METRO PL N, SUITTE 500 DUBLIN OH 43016
(740) Adriano Pacifici Intellectual Property Consulting, LLC
400 Poydras St., Suite 1400 New Orleans LA 70130

---

(111) 1846175
(822) 40202500655U SG
(171) 10 năm
(540)

StarApp

(511) 09, 35, 36, 38, 42.

(151) 10/01/2025

(732) STARSG TECHNOLOGY PTE. LIMITED (SG)
3 PHILLIP STREET, #19-02 ROYAL GROUP BUILDING SINGAPORE 048693
(740) QUALITY ORACLE PTE. LTD.
10 ANSON ROAD, #10-11 INTERNATIONAL PLAZA SINGAPORE 079903

---

(111) 1846184
(822) 49284929 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 06.

(151) 24/12/2024

(531) 26.01.03; 26.01.16; 26.01.18; 26.01.26; 26.04.02; 26.13.25; 27.05.01; 27.05.17; 27.05.21

(732) FUSHUN SPECIAL STEEL CO., LTD. (CN)
No. 8 East Anshan Road, Wanghua District, Fushun City 113000 Liaoning Province

(740) Shenzhen Haiwei International Intellectual Property Co., Ltd.
609, Building B, City Shanhai Center, No. 11 Zhongxing Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District Shenzhen

---

(111) 1846187
(171) 10 năm
(540)



(511) 43.

(151) 14/01/2025

(531) 01.01.02; 01.01.09; 27.05.01; 27.05.09; 28.03.00; 29.01.12

(732) JIN JIANG INTERNATIONAL HOLDINGS CO., LTD. (CN)
23F, No.100, Yan An East Road 200001 SHANGHAI

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(111) 1846190
(822) 019077298 DE
(171) 10 năm
(540)

FLEXPOWER

(511) 11.

(151) 24/02/2025

(732) HANSGROHE SE (DE)
Auestr. 5-9 77761 Schiltach
(740) PATENTANWÄLTE RUFF, WILHELM, BEIER, DAUSTER & PARTNER MBB
Kronenstr. 30 70174 Stuttgart

---

(111) 1846220
(171) 10 năm
(540)

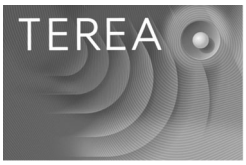

(511) 34.

(151) 24/12/2024

(531) 25.07.20; 26.15.01; 26.15.25; 27.05.24
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846222
(171) 10 năm
(540)



(511) 34.

(151) 24/12/2024

(531) 25.07.20; 26.03.07; 26.03.10; 26.15.01; 27.05.24
(732) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3 CH-2000 Neuchâtel
(740) FMP Fuhrer Marbach & Partner
Konsumstrasse 16A CH-3007 Bern

---

(111) 1846224
(822) 5081717 FR
(171) 10 năm
(540)

SPRINGFIX MOUSY

(511) 30.

(151) 19/02/2025

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41 Rue Etienne Marcel F-75001 PARIS
(740) Madame DAUBIN Béatrice CABINET LAVOIX
62 Rue de Bonnel F-69448 LYON CEDEX 03

---

(111) 1846225
(171) 10 năm
(540)



(511) 17.

(151) 24/10/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 29.01.04

(732) JIANGSU KRONOS PRECISION EXTRUSION CO., LTD (CN)
No.88 Binhuai Avenue, Nanjing Lishui Economic Development Zone, Nanjing City Jiangsu Province

(740) Nanjing Time Trademark Business Office co., ltd
Block C, 14th Floor, No.32 central road, Xuanwu District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(111) 1846226
(171) 10 năm
(540)

BORUCARE

(511) 01, 05, 31.

(151) 29/10/2024

(732) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen

---

(111) 1846227
(171) 10 năm
(540)

RUMITION

(511) 01, 05, 31.

(151) 29/10/2024

(732) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen

---

(111) 1846242
(171) 10 năm
(540)

ANYAEUS

(511) 12.

(151) 17/02/2025

(531) 27.05.01; 27.05.11; 27.05.17
(732) MALI INTERNATIONAL TRANSPORTATION CO., LTD. (CN)
1502, Mingzuo Mansion, No.111 Haibin North Road, Huancui District, Weihai Shandong
(740) Beijing Voson Int'l Intellectual Property Attorney Co., Ltd
Room 509, Ruichen International Center, No.13 Nongzhanguan South Road, Chaoyang District 100125 Beijing

---

(111) 1846243
(822) 81897541 CN
(171) 10 năm
(540)

农夫鲜果

(511) 31.

(151) 06/01/2025

(531) 05.07.24; 05.07.25; 19.01.12; 28.03.00
(732) NONGFU SPRING CO., LTD. (CN)
No.181, Geyazhuang, Xihu District, Hangzhou City 310024 Zhejiang Province
(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) 1846259
(822) 4020250029797 KR
(171) 10 năm
(540)

SULWHA
REVITALIZING
COMPLEX

(511) 03.

(151) 28/02/2025

(732) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu Seoul
(740) Young-chol Kim
KIM, CHOI & LIM, Coal Center, 10th Floor, 58, Jongno-5-gil, Jongno-gu Seoul

---

(111) 1846278
(822) 018264418 FI
(171) 10 năm
(540)

WILLJA

(511) 29, 30, 32.

(151) 20/11/2024

(732) OY KARL FAZER AB (FI)
Fazerintie 6 FI-01230 Vantaa
(740) CASTREN & SNELLMAN ATTORNEYS LTD.
Eteläesplanadi 14 FI-00131 Helsinki

---

(111) 1846303
(822) 40202425121Y; 40202425122T; 40202425118S; 40202425119T; 40202425120X; 40202425123U SG
(171) 10 năm
(540)

Hailuo

(511) 09, 35, 38, 41, 42, 45.

(151) 22/01/2025

(732) NANONOBLE PTE. LTD. (SG)
152 BEACH ROAD, #14-02 GATEWAY EAST SINGAPORE 189721
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District 100036 Beijing

---

(111) 1846304
(822) 98528253 US
(171) 10 năm
(540)

HANGOUT

(511) 28.

(151) 30/10/2024

(732) BOTE, LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200 Miramar Beach FL 32550
(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

---

(111) 1846310
(822) 2001-066288 JP
(171) 10 năm
(540)

GATS

(511) 09.

(151) 05/02/2025

(732) NIDEC ADVANCE TECHNOLOGY CORPORATION (JP)
1-1 Higashinokuchi, Morimoto-cho, Muko-shi Kyoto 617-0003
(740) YOSHIDA Kazuhiko
c/o NAKAMURA & PARTNERS, Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) 1846319
(171) 10 năm
(540)

Yawei 亚威

(511) 07.

(151) 14/08/2024

(531) 27.05.01; 27.05.17; 28.03.00
(732) JIANGSU YAWEI MACHINE-TOOL CO., LTD. (CN)
Xiancheng Industrial Park, Huanghai South Road, Jiangdu District, Yangzhou City 225200 Jiangsu Province
(740) YANGZHOU WENYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO.,LTD
NO.689 Yangzijiang Middle Road, Yangzhou City Jiangsu Province

---

(111) 1846322
(171) 10 năm
(540)

Pelicana Chicken

(511) 43.

(151) 11/12/2024

(531) 24.09.07; 24.09.16; 27.05.02; 27.05.08; 29.01.13
(732) PELICANA CO., LTD. (KR)
77 Wangdae-ro, Duma-myeon Gyeryong-si Chungcheongnam-do
(740) LEE, Byeong Yong
Room No. 304 EXPO Officetel, 44 117Bungil, Dunsandaero, Seo-gu Daejeon City 35203

---

(111) 1846342
(822) 98690556 US
(171) 10 năm
(540)

WAC 360

(511) 11.

(151) 06/11/2024

(732) WANGS ALLIANCE CORPORATION (US)
44 Harbor Park Drive Port Washington NY 11050
(740) Susan E. Farley Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

---

(111) 1846349
(822) 2023-091444 JP
(171) 10 năm
(540)

My Boostars

(511) 03.

(151) 27/12/2024

(732) NATURELAB. CO., LTD. (JP)
Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39, Hiroo, Shibuya-ku Tokyo 150-0012
(740) SATO Shunji
23rd Floor, Roppongi Hills Mori Tower, 6-10-1, Roppongi, Minato-ku Tokyo 106-6123

---

(111) 1846390
(822) 2024836133 RU
(171) 10 năm
(540)

Gastobutine

(511) 05.

(151) 20/12/2024

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "BINNOPHARM GROUP" (RU)
Kozhevnicheskaya str., 14, building 5, floor 3, room. 17, Danilovsky Municipal District RU-115114 intercity territory of the city Moscow
(740) Markin Dmitrii Nikolaevich
ul. Trofimova, d. 4, kv. 53 RU-115432 Moskva

---

(111) 1846392
(822) 98899150; 97321297 US
(171) 10 năm
(540)

ODOS

(151) 27/12/2024

(732) TRANSACTION ASSEMBLY, INC. (US)
127 2nd St, Ste. 2 Los Altos CA 94022
(740) Mark A. Jansen, Esq. Fenwick & West LLP
801 California Street, Silicon Valley Center Mountain View CA 94041-1990

(511) 09, 35, 36, 42.

---

(111) 1846397
(822) 1514648 NL
(171) 10 năm
(540)



(151) 03/02/2025

(531) 02.01.07; 02.01.16; 02.01.22; 02.01.23; 02.01.25; 29.01.15
(591) Red, green, pink, blue, brown, black and white.Red hat, green jumper, blue trousers with a red patch, brown shoes, pink skin and white beard.
(732) IPACK B.V. (NL)
Cruquiusweg 98 W NL-1019 AJ AMSTERDAM
(740) IPack bv - Intellectual Property Department
Robert Schumandomein 2-4 NL-6229 ES Maastricht

(511) 32.

---

(111) 1846403
(822) UK00004049243 GB
(171) 10 năm
(540)

RICKY RAIN FROG

(151) 09/05/2024

(732) JELLYCAT LIMITED (GB)
Westworks Building, 195 Wood Lane London W12 7FQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 14, 16, 18, 25, 28.

---

(111) 1846406
(822) UK00004049240 GB
(171) 10 năm
(540)

JACK JELLYCAT

(151) 09/05/2024

(732) JELLYCAT LIMITED (GB)
Westworks Building, 195 Wood Lane
London W12 7FQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 14, 16, 18, 25, 28.

---

(111) 1846407
(822) UK00004049236 GB
(171) 10 năm
(540)

BARTHOLOMEW BEAR

(151) 09/05/2024

(732) JELLYCAT LIMITED (GB)
Westworks Building, 195 Wood Lane
London W12 7FQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 14, 16, 18, 25, 28.

---

(111) 1846439
(822) 302024000072331 IT
(171) 10 năm
(540)



(151) 30/08/2024

(531) 26.11.08; 27.05.02; 27.07.02

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 12.

---

(111) 1846461
(822) 1514202 NL
(171) 10 năm
(540)

ULTINON

(151) 21/11/2024

(732) ULTINON MOTION HOLDING B.V. (NL)
Evert van de Beekstraat 1, The Base, Tower B5, Unit 107 NL-1118 CL Schiphol
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Av. Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 03, 09, 11, 35, 42.

---

(111) 1846480
(822) 019037159 DE
(171) 10 năm
(540)

KEENFINITY

(151) 03/12/2024

(732) KEENFINITY GMBH (DE)
Fritz-Schäffer-Straße 9 81737 München
(740) Winter, Brandl - Partnerschaft mbB
Alois-Steinecker-Str. 22 85354 Freising

(511) 09, 38, 42, 45.

---

(111) 1846507
(171) 10 năm
(540)

BELLE BANNE

(151) 23/01/2025

(732) NIPPON TSUSHO KABUSHIKI KAISHA (JP)
IWAMOTO-CHO 1-8-10, CHIYODA-KU TOKYO 101-0032
(740) NAKANO Shuji
c/o Welltas International, Minami-mori-machi Park Building 9F, 5-1-3 Nishitenma, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047

(511) 07, 37.

---

(111) 1846553
(822) UK00004049246 GB
(171) 10 năm
(540)

TIMMY TURTLE

(151) 09/05/2024

(732) JELLYCAT LIMITED (GB)
Westworks Building, 195 Wood Lane
London W12 7FQ
(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

(511) 14, 16, 18, 25, 28.

---

(111) 1846556
(822) 302024000072334 IT
(171) 10 năm
(540)



(151) 30/08/2024

(531) 26.11.08; 27.05.02; 27.07.02

(732) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est, 1163 MODENA
(740) Dr. Modiano & Associati SpA
Via Meravigli, 16 I-20123 Milano

(511) 12.

---

(111) 1846561
(822) 78106122; 77750707; 74707758; 77743718; 77432045; 78106132 CN
(171) 10 năm
(540)

D.DESIRABLE

(151) 23/12/2024

(732) GUANGZHOU DIZAO BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room B133, F4, No. 212, Chebei West Road, Tianhe District, Guangzhou 510000 Guangdong
(740) Hangzhou Shentong Trademark Agency Co., Ltd.
Room 706, Building 2, Haiyun International Mansion, Shangcheng District, Hangzhou Zhejiang

(511) 03, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 30, 32, 35, 43.

---

(111) 1846562
(171) 10 năm
(540)

PEPE·RONI

(511) 03, 31.

(151) 16/12/2024
(531) 03.01.08; 03.01.24; 24.17.02; 27.05.01
(732) INSOLVIC CO., LTD. (KR)
No. 2101-2103, West Tower 21st Floor, 322 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) WOOIN IP Law Firm
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) 1846578
(822) 2025-001637 JP
(171) 10 năm
(540)

OKUNOMATSU

(511) 33.

(151) 16/01/2025
(732) OKUNOMATSU SAKE BREWERY CO., LTD. (JP)
69, Chomei, Nihonmatsu-shi Fukushima 964-0866
(740) ATAGO IP
Nishi-Shimbashi Daiichi Hoki Bldg., 5-2, Nishi-Shimbashi 3-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(111) 1846587
(822) 302024000083767 IT
(171) 10 năm
(540)

EAUX D'ARTIFICE

(511) 03, 04.

(151) 18/11/2024
(732) FENDI S.R.L. (IT)
Palazzo della Civiltà Italiana, Quadrato della Concordia 3 I-00144 Roma RM
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) 1846648
(822) 98797689 US
(171) 10 năm
(540)



(151) 18/10/2024

(531) 03.09.01; 26.04.05; 26.04.15; 26.04.18; 26.04.24; 27.03.03; 27.05.01; 27.05.24; 29.01.12
(591) The color(s) matte black background, gold letters is/are claimed as a feature of the mark.Matte black background with gold letters "Nissi Caps" encapsulated in a fish logo.
(732) GMP NISSI CORPORATION (US)
679 S. State College Blvd., Suite E
Fullerton CA 92831

(511) 25.

---

(111) 1846651
(171) 10 năm
(540)

MAXVUE

(151) 17/12/2024

(531) 27.05.01
(732) MAXVUE VISION SDN. BHD. (MY)
280B, Jalan Haruan 1, Oakland Industrial Park, 70300 Seremban
Negeri Sembilan

(511) 09.

---

(111) 1846662
(822) 5072609 FR
(171) 10 năm
(540)

RAIN TEA LOUIS VUITTON

(151) 24/01/2025

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris
(740) Madame REGISSER Sophie SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES
Département de la Propriété Intellectuelle, 2 rue du Pont Neuf F-75001 Paris

(511) 03.

---

(111) 1846712
(822) 2461251 AU
(171) 10 năm
(540)

FUTURELAB

(151) 04/12/2024

(732) MELROSE LABORATORIES PTY. LTD. (AU)
16-18 Lionel Road Mount Waverley VIC 3149

(740) Phillips Ormonde Fitzpatrick
PO Box 24171 Melbourne VIC 3001

(511) 03, 05, 09, 10, 29, 30, 41.

---

(111) 1846724
(822) 561299 EG
(171) 10 năm
(540)



(151) 12/01/2025

(531) 01.15.15; 26.04.06; 26.04.12; 26.04.13; 26.04.18; 26.04.24; 28.01.00; 29.01.12

(591) Blue, sky blue and white.The English and Arabic words with white, and light and dark blue all of put in innovative frame.

(732) BELABN FOR DAIRY PRODUCTS (EG)
Ground Floor, No. 22, Cotton Towers, Hatem Mosque St, Victoria Emmanuel, Smouha, Sidi Gaber Alexandria

(740) Rowida Yehia Muhammad (KY Intellectuel property)
Villa 193 - Fifth District - Fifth District, Fifth Settlement, New Cairo Postal Code P.O. Box 420

(511) 29, 30, 43.

---

(111) 1846736
(822) 82066349; 82058565 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 07, 09.

(151) 05/02/2025

(531) 04.05.15; 26.11.03; 26.11.06; 26.11.25; 26.13.25

(732) SHENZHEN MAMMOTION INNOVATION CO., LIMITED (CN)
9th Floor, Building A3, Nanshan Zhiyuan, No. 1001 Xueyuan Avenue, Changyuan Community, Taoyuan Street, Nanshan District Shenzhen

(740) Chofn Intellectual Property
1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W. 100080 Haidian, Beijing

---

(111) 1846740
(822) 4020240138283 KR
(171) 10 năm
(540)



(511) 07.

(151) 22/01/2025

(531) 07.03.15; 14.11.01; 24.17.05; 26.04.09; 26.11.03; 26.11.08; 26.11.09; 27.05.01; 27.05.09; 27.05.10; 27.05.17; 27.07.01; 27.07.11; 29.01.12

(591) Red and Gold.The stylized term "X1" is in gold, and the smaller upper mark consists of stylized letters in red.

(732) YG-1 CO., LTD. (KR)
13-40, Songdogwahak-ro 16beon-gil, Yeonsu-gu Incheon

(740) BAE, KIM & LEE IP
5th Floor, KDIC Bldg., 30 Cheonggyecheon-ro, Jung-gu Seoul 04521

---

(111) 1846743
(171) 10 năm
(540)

椒上飞
JIAOSHANGFEI

(511) 30.

(151) 30/12/2024
(531) 05.09.15; 05.09.21; 05.09.23; 26.13.01; 28.03.00
(732) CHENGDU JIUPINHONG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Floor 1, Unit 1, Building 18; No. 2, Floor 2, Unit 1, Building 7; No. 1, Floor 1, Unit 1, Building 7, No. 33 Nanjiang Road, Linqiong Town, Qionglai City, Chengdu City 611500 Sichuan Province
(740) Beijing Gaowo International Intellectual Property Agency
Room 603, Floor 6, Huayi Holdings Tower, No. 11 Caihefang Road, Haidian District Beijing

---

(111) 1846757
(822) 98679628 US
(171) 10 năm
(540)

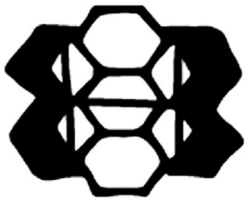

(511) 03.

(151) 28/01/2025
(531) 03.13.04; 03.13.05; 03.13.24; 25.07.05; 26.05.04; 26.05.12
(732) FAMILY HIVE LLC (US)
8 The Green, STE 12231 Dover, DE 19901
(740) Perani & Partners S.p.A
Corso Europa, 15 I-20122 Milano MI

---

(111) 1846760
(822) 98679625 US
(171) 10 năm
(540)

Blake Brown

(511) 03.

(151) 28/01/2025
(531) 03.13.04; 03.13.05; 03.13.24; 25.07.05; 26.05.04; 26.05.12; 27.05.22
(732) FAMILY HIVE LLC (US)
8 The Green, STE 12231 Dover, DE 19901
(740) Perani & Partners S.p.A
Corso Europa, 15 I-20122 Milano MI

---

(111) 1846794
(822) M4301641 ES
(171) 10 năm
(540)

LINDELLE

(511) 05.

(151) 30/01/2025
(732) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avdª. Miralcampo, 7, P. I. Miralcampo
E-19200 AZUQUECA DE HENARES
GUADALAJARA
(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L
Calle Felipe IV, 10 E-28014 MADRID

---

(111) 1846802
(171) 10 năm
(540)



(511) 03.

(151) 22/10/2024
(531) 27.05.01; 28.19.00
(732) SALMAN MOHAMMED ATTARWALA TRADING AS : FREEDOOM FRAGRANCES (IN)
Freedoom Fragrances, 1st Floor,
Nagree Campound 234 A.M.A Road
Mumbai 40008
(740) Sachin Gupta and Associates
A-1, Vasant Kunj Enclave New Delhi 110070

---

(111) 1846823
(822) 2025-003946 JP
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 28.

(151) 23/01/2025
(531) 21.01.18; 25.05.01; 26.04.04; 26.04.08; 26.04.10; 26.04.12; 27.07.24; 29.01.12
(591) The mark consists of a white "2" depicted against a red background and positioned to the right of two side-by-side rectangular shapes, with the left rectangular shape featuring a white outline, a red interior, and a white circle in the upper portion, and the right rectangular shape depicted in white with a red circle in its lower portion.The colors red and white are claimed as features of the mark.
(732) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba,
Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

---

(111) 1846824
(822) 2025-003947 JP
(171) 10 năm
(540)



(151) 23/01/2025

(531) 21.01.18; 25.05.01; 26.04.08; 26.04.10; 26.04.12; 27.05.10; 27.05.24; 27.07.24; 29.01.12

(591) The mark consists of a white "2" depicted against a red background and positioned to the right of two side-by-side rectangular shapes, with the left rectangular shape featuring a white outline, a red interior, and a white circle in the upper portion, and the right rectangular shape depicted in white with a red circle in its lower portion; the "2" and the rectangular shapes are positioned above the words "NINTENDO SWITCH" presented in white, stacked font.The colors red and white are claimed as features of the mark.

(732) NINTENDO CO., LTD. (JP)
11-1, Hokotate-cho, Kamitoba, Minami-ku, Kyoto-shi Kyoto 601-8501

(511) 09, 28.

---

(111) 1846849
(822) 98737604 US
(171) 10 năm
(540)

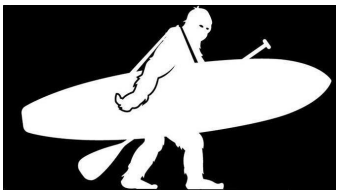

(151) 18/02/2025

(531) 02.01.23; 18.03.10; 18.03.23

(732) BOTE LLC (US)
12598 Emerald Coast Pkwy., Ste. 200
Miramar Beach FL 32550

(740) Douglas A. Grady Baker & Hostetler LLP
999 Third Avenue, Suite 3900 Seattle WA 98104-4076

(511) 28.

---

(111) 1846863
(822) 4020250028667 KR
(171) 10 năm
(540)

FITNESKIN

(511) 03, 35.

(151) 27/02/2025

(732) HURDEVELOP, INC. (KR)
(Munjeong-dong) A-1407 Ho, 14th floor, A-dong, Munjeong Station Tera Tower, 167, Songpa-daero, Songpa-gu Seoul 05855
(740) PARK, Suyoung
904, B-dong, Tera Tower, 167, Songpa-daero, Songpa-gu Seoul

---

(111) 1846864
(822) 018145337 ES
(171) 10 năm
(540)

BLÁZQUEZ

(511) 29.

(151) 04/02/2025

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.09; 28.07.00; 29.01.12
(591) BLACK AND GREEN
(732) JAMONES IBERICOS BLAZQUEZ S.L (ES)
C/ MAYOR, 80, 4º DCHA E-28013 MADRID
(740) SAUL TORRECILLA IGLESIAS
C/ FELIPE II, 9, BAJO E-37008 SALAMANCA

---

(111) 1846881
(822) 85206861 US
(171) 10 năm
(540)

TORNADO TEE

(511) 28.

(151) 07/02/2025

(732) HARTLINE ENTERPRISES LLC (US)
11012 Longdale Circle Sandy UT 84092
(740) Brian Tucker Kirton McConkie
36 S. State Street #1900 Salt Lake City UT 84111

---

(111) 1846884
(822) 77827824; 77803019; 77807311; 77816760; 77823818; 77828145 CN
(171) 10 năm
(540)



(511) 29, 30, 32, 33, 35, 43.

(151) 04/11/2024

(531) 02.03.01; 02.03.23; 04.05.21; 26.01.01; 26.01.06; 26.01.14
(732) HUNAN RANXI CATERING MANAGEMENT CO.,LTD. (CN)
Zhongtian Plaza 3027, Wuyi Avenue 766, Dingwangtai Street, Furong District 410005 Changsha Hunan Province
(740) Beyond Attorneys at Law
Rm. 606, F6, Xijin Centre, 39 Lianhuachi East Rd., Haidian District Beijing 100036

---

(111) 1846895
(822) 40202426926R SG
(171) 10 năm
(540)



(511) 09, 35, 36, 38, 42.

(151) 20/11/2024

(531) 26.01.18; 26.11.13; 27.05.21; 29.01.13
(732) MONEE PAYMENT HOLDING PRIVATE LIMITED (SG)
1 Rochester Park #09-01 Rochester Commons Singapore 139212

---

(111) 1846897
(822) 40202415749Q SG
(171) 10 năm
(540)

RE:AI

(511) 09, 35, 38, 42.

(151) 15/10/2024

(732) SINGAPORE TELECOMMUNICATIONS LIMITED (SG)
10 EUNOS ROAD 8, #07-31 SINGAPORE POST CENTRE SINGAPORE 408600
(740) Allen & Gledhill LLP
1 MARINA BOULEVARD, #28-00 SINGAPORE 018989

---

(111) 1846917
(822) UK00004152375 GB
(171) 10 năm
(540)

SOLEVANA

(511) 25.

(151) 03/02/2025

(732) C. & J. CLARK INTERNATIONAL LIMITED (GB)
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (UK) LLP
60 London Wall London EC2M 5TQ

---

(111) 1846933
(822) 75561856 US
(171) 10 năm
(540)

TRIFORCE

(511) 28.

(151) 04/03/2025

(732) CALLAWAY GOLF COMPANY (US)
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008
(740) Callaway Golf Company Attn: Legal Department
2180 Rutherford Road Carlsbad CA 92008

II. CHẤP NHẬN BẢO HỘ SAU TỪ CHỐI NHÃN HIỆU ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

STT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	SỐ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ	NGÀY BAN HÀNH
1	32167	1771892	04/03/2026
2	32635	1770405	05/03/2026
3	35958	1777350	11/03/2026
4	35960	1778511	11/03/2026
5	35971	1780956	11/03/2026
6	36376	1266347	12/03/2026
7	36377	1786401	12/03/2026
8	36386	1805647	12/03/2026
9	36388	625446	12/03/2026
10	36400	1788125	12/03/2026
11	37495	1397750	13/03/2026
12	37496	1397751	13/03/2026
13	38508	1811583	16/03/2026
14	38509	1774701	16/03/2026
15	38510	1786601	16/03/2026
16	38511	1794783	16/03/2026
17	38512	1801798	16/03/2026
18	38513	1811587	16/03/2026
19	38514	1776778	16/03/2026
20	38515	1781097	16/03/2026
21	38516	1781098	16/03/2026
22	38517	1797077	16/03/2026
23	38518	1803543	16/03/2026
24	38519	1555940	16/03/2026
25	38520	1789431	16/03/2026
26	38521	1780024	16/03/2026
27	38522	1784827	16/03/2026
28	38523	1786565	16/03/2026
29	38524	1791313	16/03/2026
30	38525	1792459	16/03/2026
31	42065	902172	20/03/2026

32	42066	1806854	20/03/2026
33	42067	1244036	20/03/2026
34	42068	1809866	20/03/2026
35	42069	1794580	20/03/2026
36	43698	1021380	23/03/2026
37	45099	1580556	24/03/2026
38	45100	1533452	24/03/2026
39	45101	1690262	24/03/2026
40	45102	1485202	24/03/2026
41	45103	1748159	24/03/2026
42	45104	1713907	24/03/2026
43	45105	1362701	24/03/2026
44	45231	1155399	24/03/2026
45	45232	1105586	24/03/2026
46	47159	1515358	26-03-2026
47	47160	1694695	26/03/2026
48	47161	1796777	26/03/2026
49	47162	1798147	26/03/2026
50	47163	1796862	26/03/2026
51	47164	1796760	26/03/2026
52	47165	1798233	26/03/2026
53	47166	1798130	26/03/2026
54	47167	1798239	26/03/2026
55	47168	1428535	26/03/2026
56	47522	1653436	27/03/2026
57	47523	1695180	27/03/2026
58	47524	1692651	27/03/2026
59	47525	1606636	27/03/2026
60	47526	1695174	27/03/2026
61	47527	1659060	27/03/2026
62	47528	1664863	27/03/2026
63	47529	1639399	27/03/2026
64	47530	1662239	27/03/2026
65	47531	1655221	27/03/2026
66	47532	1629391	27/03/2026
67	47533	1635725	27/03/2026

68	47534	1634253	27/03/2026
69	47535	1629296	27/03/2026
70	47536	1479816	27/03/2026
71	47537	1496309	27/03/2026
72	47538	1672010	27/03/2026
73	47539	1696587	27/03/2026
74	47540	1589943	27/03/2026
75	47541	1664581	27/03/2026
76	47542	1648816	27/03/2026
77	47543	1719005	27/03/2026
78	47544	1511064	27/03/2026
79	47545	1670090	27/03/2026
80	47546	1671907	27/03/2026
81	47547	1671202	27/03/2026
82	47548	1671182	27/03/2026
83	47549	1671894	27/03/2026
84	47550	1676323	27/03/2026
85	47551	1667140	27/03/2026
86	48066	1369888	27/03/2026
87	48067	1212867	27/03/2026
88	48068	1691321	27/03/2026
89	48069	1553004	27/03/2026
90	48070	1389985	27/03/2026
91	48071	989927	27/03/2026
92	51002	1328804	30/03/2026
93	51003	1176133	30/03/2026
94	51004	1194157	30/03/2026
95	51005	760124	30/03/2026
96	51006	574769	30/03/2026
97	51007	1237659	30/03/2026
98	51008	1284721	30/03/2026
99	51009	1191969	30/03/2026
100	51010	1181460	30/03/2026
101	51011	1278270	30/03/2026
102	51012	1306780	30/03/2026
103	51013	1712451	30/03/2026

104	51015	1191049	30/03/2026
105	51016	975076	30/03/2026
106	51017	209616E	30/03/2026
107	51018	1195211	30/03/2026
108	51019	1291600	30/03/2026
109	51020	1172951	30/03/2026
110	51021	1062655	30/03/2026
111	51022	1266747	30/03/2026
112	51023	989387	30/03/2026
113	51024	1216951	30/03/2026
114	51025	997257	30/03/2026
115	51026	1270951	30/03/2026
116	51027	971950B	30/03/2026
117	51028	1218196	30/03/2026
118	51029	1184429	30/03/2026
119	51030	1248870	30/03/2026
120	51031	753589	30/03/2026
121	51032	1175703	30/03/2026
122	51033	1296595	30/03/2026
123	51251	1773042	30/03/2026
124	51252	1772566	30/03/2026
125	51253	1799143	30/03/2026
126	51254	1800044	30/03/2026
127	51255	1672497	30/03/2026
128	51256	1670004	30/03/2026
129	51257	1670121	30/03/2026
130	51258	1799156	30/03/2026
131	51259	1778001	30/03/2026
132	51260	1376760	30/03/2026
133	51261	1799155	30/03/2026
134	52369	1743395	30/03/2026
135	52496	1692935	30/03/2026
136	52497	1614322	30/03/2026
137	52498	1713308	30/03/2026
138	52499	1701229	30/03/2026
139	52500	1741086	30/03/2026

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1771892** được công bố trên Công báo số 2024/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1771892** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 14, 16, 28, 35, 41, "Towels of textile; bath towels; terry towels; wash cloths; beach towels; face towels of textile; hand towels of textile; tenugui [Japanese cotton towel]; golf towels; towels, not of paper; hooded towels; household linen; bed and table linen; table linen, not of paper; diapered linen; bath linen, except clothing; table napkins of textile; handkerchiefs of textile; dish towels; yoga towels; crib canopies; bed canopies; diaper changing cloths for babies;

children's towels; children's blankets; receiving blankets; burp cloths, not of paper; sleeping bags for babies; baby buntings; cot bumpers [bed linen]; crib bumpers [bed linen]; bed blankets; bed covers of paper; woollen blankets; silk blankets; travelling rugs [lap robes]; bed throws; towelling coverlets; eiderdown covers; bed covers; comforters [bedding]; duvets; bedsheets; bed sheets of paper; pillowcases; mattress covers; eiderdowns [down coverlets]; sleeping bag liners; blankets for household pets; sleeping bags; quilts; quilts filled with down; bed valances; ticks [mattress covers]; bivouac sacks being covers for sleeping bags; picnic blankets; yoga blankets; bedsheets of leather; place mats of textile; table runners; table runners, not of paper; tablemats of textile; lace table mats, not made of paper; tablecloths, not of paper; table covers; oilcloth for use as tablecloths; tablecloths of textile; fabric table toppers; mats of textile for beer glasses; shower curtains of textile or plastic; curtains of textile or plastic; draperies [thick drop curtains]; dust ruffles; fabric cascades; curtain holders of textile material; mosquito nets; tapestries of textile; wall hangings of textile; fabric; cloth; velvet; jersey [fabric]; flannel [fabric]; taffeta [cloth]; tulle; brocades; damask; moleskin [fabric]; marabouts [cloth]; cheviots [cloth]; plastic material [substitute for fabrics]; zephyr [cloth]; calico; adhesive fabric for application by heat; hemp fabric; furnishing fabrics; linen cloth; jute fabric; rayon fabric; silk [cloth]; elastic woven fabrics; fabric imitating animal skins; fiberglass fabrics for textile use; knitted fabric; felt and non-woven textile fabrics; non-woven textile fabrics; upholstery fabrics; fabric for footwear; lingerie fabric; fabrics for textile use; traced cloth for embroidery; pile fabrics; fabrics for interior decoration; chenille fabric; frieze [cloth]; linings [textile]; textile material; hat linings, of textile, in the piece; covers for cushions; covers [loose] for furniture; lining fabric for footwear; textile linings for garments; duvet covers; lining fabric for shoes; woollen cloth; hemp cloth; sail cloth; drugget; printers' blankets of textile; muslin fabric; labels of textile for bar codes; labels of textile for identifying clothing; labels of textile; banners; flags, not of paper; furniture coverings of textile; quilt covers; sew-on tags of textile for clothing; adhesive tags of textile for bags" trong nhóm 24.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "place mats of plastic" trong nhóm 24.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1677_2024/29_NTL340/Nguyễn Thuỳ Linh ngày 31/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận

được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32635/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1770405** được công bố trên Công báo số 2023/51 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1770405** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 14_2023/51_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 02/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35958/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1777350** được công bố trên Công báo số 2024/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1777350** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 09, 10, 37, 44, "Medical billing services for hospitals; chart preparation being office functions; billing; administrative processing of computerized purchase orders; computerized on-line ordering services; billing services in the field of healthcare; wholesale store services featuring dental blanks; wholesale store services featuring dental ceramics; wholesale store services featuring software for processing digital images; wholesale store services

featuring computer software for electronic charts for medical purposes; wholesale store services featuring computer software for diagnosing diseases for medical purposes; wholesale store services featuring computer software for use in medical decision support systems; wholesale store services featuring X-ray detectors; wholesale store services featuring X-ray apparatus not for medical purposes; wholesale store services featuring X-ray tubes not for medical purposes; wholesale store services featuring X-ray apparatus for veterinary purposes; wholesale store services featuring X-ray apparatus for medical purposes; wholesale store services featuring medical imaging apparatus; wholesale store services featuring diagnostic apparatus for medical purposes; wholesale store services featuring X-ray appliances for dental purposes; wholesale store services featuring implants [prosthesis] for use in dentistry; wholesale store services featuring orthodontic brackets; wholesale store services featuring protective clothing for medical purposes; retail store services featuring dental blanks; retail store services featuring dental ceramics; retail store services featuring software for processing digital images; retail store services featuring computer software for electronic charts for medical purposes; retail store services featuring computer software for diagnosing diseases for medical purposes; retail store services featuring computer software for use in medical decision support systems; retail store services featuring X-ray detectors; retail store services featuring X-ray apparatus not for medical purposes; retail store services featuring X-ray tubes not for medical purposes; retail store services featuring X-ray apparatus for veterinary purposes; retail store services featuring X-ray apparatus for medical purposes; retail store services featuring medical imaging apparatus; retail store services featuring diagnostic apparatus for medical purposes; retail store services featuring X-ray appliances for dental purposes; retail store services featuring implants [prosthesis] for use in dentistry; retail store services featuring orthodontic brackets; retail store services featuring protective clothing for medical purposes" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Wholesale ordering services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 397_2024/06_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 19/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35960/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1778511** được công bố trên Công báo số 2024/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1778511** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 14, 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 09, 25, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 471_2024/07_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 28/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35971/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1780956** được công bố trên Công báo số 2024/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1780956** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 29, 30.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "TOFU HOUSE".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 840_2024/14_ NDT186/Nguyễn Thị Diệu Thùy ngày 17/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36376/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1266347** được công bố trên Công báo số 2024/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1266347** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceutical and veterinary preparations; dietetic food and substances adapted for medical or veterinary use, food for babies; dietary supplements for humans and animals; plasters, materials for dressings; material for stopping teeth, dental wax; disinfectants; preparations for destroying vermin; fungicides, herbicides" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Sanitary preparations for medical purposes" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 941_2024/16_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 26/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36377/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1786401** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1786401** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "®".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 73.5, 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 909_2024/15_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 24/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36386/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1805647** được công bố trên Công báo số 2024/32 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1805647** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Tea; tea-based beverages; sugar; chocolate; sweets; honey; autumn pear syrup; biscuits; cakes; high-protein cereal bars; pastries; bread; cereal-based snack food; rice-based snack food; moon cakes; fermented glutinous rice; glutinous rice cake; freeze-dried dishes with the main ingredient being rice; rice dumplings; chips [cereal products]; rice; instant bean starch vermicelli; instant

noodles; noodles; rice chips; rice crackers; starch for food; ice cream; condiments; yeast" trong nhóm 30.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Coffee" trong nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1830_2024/32_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 19/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36388/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0625446** được công bố trên Công báo số 2024/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0625446** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11, 37.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1695_2024/30_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 06/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1788125** được công bố trên Công báo số 2024/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1788125** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 42, "Advertising; computerised business promotion; response advertising; online advertisements; promotional management for sports personalities; advertising services relating to the provision of business; advertising services relating to real property; advertising services relating to financial investment; cinema advertising; publicity and sales promotion services; promotion [advertising] of business; advertising and marketing; dissemination of

advertisements; advertising services provided via a data base; advertising services relating to books; advertising services by means of television screen based text; advertising services relating to data bases; advertising services for architects; business advertising services relating to franchising; advertising services relating to the recruitment of personnel; advertising services relating to the sale of motor vehicles; business promotion; publicity columns preparation; promotion of musical concerts; advertising services relating to newspapers; advertising services relating to financial services; direct marketing; arrangement of advertising; advertising for others; advertising, including on-line advertising on a computer network; business promotion services provided by audio/visual means; electronic billboard advertising; advertising, marketing and promotional services; advertising services provided via the internet; pay per click advertising; advertising of business web sites; dissemination of advertising for others; consultations relating to business advertising; advertisement for others on the internet; intermediary services relating to advertising; displaying advertisements for others; advertising particularly services for the promotion of goods; advertising of commercial or residential real estate; online advertising on a computer network; advertising through all public communication means; brand creation services (advertising and promotion); advertising services for the promotion of e-commerce; advertising and promotion services and related consulting; on-line promotion of computer networks and websites; advertising in periodicals, brochures and newspapers; dissemination of advertising via online communications networks; analysis of the public awareness of advertising; provision of space on web-sites for advertising goods and services; dissemination of advertising for others via the internet; consultancy regarding advertising communication strategies; research services relating to advertising and marketing; organisation, operation and supervision of customer loyalty schemes; promotion, advertising and marketing of on-line websites; advertising services relating to the sale of personal property; advertising by transmission of on-line publicity for third parties through electronic communications networks; collection of information relating to advertising; compilation of statistics relating to advertising; advertisement and publicity services by television, radio, mail; compilation of advertisements for use as web pages on the internet; advertising via electronic media and specifically the internet; advisory services relating to publicity for franchisees; consultancy services relating to advertising, publicity and marketing; promoting the sale of the services [on behalf of others] by arranging advertisements; advertising, marketing and promotional consultancy, advisory and assistance services; assistance to management in commercial enterprises in respect of advertising; dissemination of advertising for others via an on-line communications network on the internet; promoting the sale of goods and services of others through promotional events; promoting the goods and services of others through advertisements on internet websites; advertising the goods and services of online vendors via a searchable online guide;

advertising of the services of other vendors, enabling customers to conveniently view and compare the services of those vendors; advertising agency services; advertising research; mediation of advertising; distribution of promotional matter; research services relating to advertising; publication of publicity materials; provision of computerised advertising services; digital advertising services; production of advertising matter and commercials; rental of advertisement space and advertising material; provision of advertising space, time and media; advertising and marketing consultancy; production of advertising films; personnel management for advertising purposes; publication of publicity texts; writing of publicity texts; distribution of publicity texts; rental of billboards [advertising boards]; production of advertising material; announcement services for advertising purposes; layout services for advertising purposes; production of video recordings for advertising purposes; arranging the distribution of advertising samples; market research for advertising; editing of publicity texts; window dressing services for advertising purposes; handbill distribution; provision of advertising space; publicity material rental; arranging of exhibitions for advertising purposes; rental of advertising space; distribution of advertising material; dissemination of advertising matter; updating of advertising material; reproduction of advertising material; compilation of advertisements; distribution of advertising announcements; advertising analysis; planning services for advertising; negotiation of advertising contracts; preparation of advertising campaigns; development of advertising concepts; preparation of publicity publications; graphic advertising services; provision and rental of advertising space, time and media; on-line advertising and marketing services; rental of digital billboards; rental of advertising space on-line; dissemination of advertising matter online; publication of publicity materials on-line; production of visual advertising matter; distribution of advertisements and commercial announcements; online advertising network matching services for connecting advertisers to websites; demonstration of goods; developing promotional campaigns for business; rental of advertising space on the internet; advertising and marketing services provided via communications channels; advertising and marketing services provided by means of blogging; provision of advertising space on electronic media; compilation of advertisements for use on the internet; dissemination of advertisements via the internet; dissemination of advertising matter by mail; compilation, production and dissemination of advertising matter; updating of advertising information on a computer data base; preparing promotional and merchandising material for others; advertising and marketing services provided by means of social media; advertising services to create corporate and brand identity; arranging and conducting marketing promotional events for others; preparing and placing advertisements for others; advertising services relating to esports events; providing a searchable online advertising guide featuring the goods and services of other on-line vendors on the internet; provision of advertising space by electronic means and global information networks; analysis of advertising response and market

research; publication of printed matter for advertising purposes in electronic form; consultancy relating to the organisation of promotional campaigns for business" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Design of advertising logos; design of advertising flyers; design of advertising materials" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 975_2024/16_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 28/4/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37495/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397750** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/7/2019 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho FUJI YUSOKI KOGYO CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397750**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37496/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1397751** được công bố trên Công báo số 2018/14 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 10/7/2019 của Công ty Luật TNHH WINCO, đại diện cho FUJI YUSOKI KOGYO CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1397751**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ROBOTICS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38508/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1811583** được công bố trên Công báo số 2024/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1811583** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 32.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2140_2024/37_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 22/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38509/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1774701** được công bố trên Công báo số 2024/04 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1774701** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 74.2h, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu

sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 266_2024/04_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 06/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38510/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1786601** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1786601** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 31.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 924_2024/15_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 24/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38511/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1794783** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1794783** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, 08, 09, 18, 25, 27.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1301_2024/23_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 20/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38512/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1801798** được công bố trên Công báo số 2024/28 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1801798** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 05, 11, 14, 24, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 18, 25, 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1640_2024/28_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 23/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38513/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1811587** được công bố trên Công báo số 2024/37 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1811587** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Online retail store services featuring outdoor gear and supplies, sporting goods, biking gear and equipment, outdoor equipment, camping, hunting and fishing gear, outdoor cooking items, furniture, tents, sleeping bags, holsters, reloading tools, and travel and leisure items; advertising and marketing; advertising, marketing and promotion services; providing online consumer and business information in the field of outdoor gear and supplies, sporting goods, biking

gear and equipment, outdoor equipment, camping, hunting and fishing gear, outdoor cooking items, furniture, tents, sleeping bags, holsters, reloading tools, and travel and leisure items; advertising and marketing services provided by means of indirect methods of marketing communications, namely, social media, search engine marketing, inquiry marketing, internet marketing, mobile marketing, blogging and other forms of passive, shareable or viral communications channels; advertising; business management, organization and administration; office functions" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Online retail sales services; online retail store services featuring a wide variety of consumer goods of others" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2141_2024/37_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 22/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38514/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1776778** được công bố trên Công báo số 2024/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1776778** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 06, "Pressure water tanks; electric water heating apparatus; water conduits installations; expansion tanks for central heating installations; water purifying apparatus and machines; water filtering apparatus; water dispensers; water supply installations; filter element for water purifier" trong nhóm 11.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Flushing apparatus" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 378_2024/06_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 19/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38515/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1781097** được công bố trên Công báo số 2024/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1781097** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20, "Telemedicine services; dietary and nutritional advice; rest home services; hospital services; pet grooming; landscape gardening; gardening; rental of sanitary installations; opticians' services" trong nhóm 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Beautician services; beauty salon services" trong nhóm 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 603_2024/10_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 19/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38516/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1781098** được công bố trên Công báo số 2024/10 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1781098** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 08, 18, 34, 39, "Containers for household or kitchen use; glassware for household purposes; ceramics for household purposes; china ornaments; drinking vessels; toilet utensils; incense burners; combs; brushes; material for brush-making; toothbrushes; toothpicks; thermally insulated containers for food; cleaning instruments, hand-operated; glass, unworked or semi-

worked, except building glass; birdcages; indoor terrariums [vivariums]; electric devices for attracting and killing insects" trong nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, "Cosmetic utensils" trong nhóm 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 604_2024/10_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 19/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38517/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1797077** được công bố trên Công báo số 2024/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1797077** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 23, 24.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1400_2024/25_TDH261/Trịnh Đăng Hùng ngày 02/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38518/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1803543** được công bố trên Công báo số 2024/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1803543** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1726_2024/30_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 08/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38519/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1555940** được công bố trên Công báo số 2024/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1555940** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 30, "Chemicals used in industry, science and photography; unprocessed artificial resins, unprocessed plastics; manures; fire extinguishing compositions; tempering and soldering preparations; chemical substances for preserving foodstuffs; tanning substances; adhesives used in industry; chemical preparations for foods and the perfume industry" trong nhóm 01.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Chemicals used in agriculture, horticulture and forestry" trong nhóm 01.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1724_2024/30_VTB139/Vũ Thanh Bình ngày 08/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38520/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1789431** được công bố trên Công báo số 2024/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1789431** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Booking and reserving trips; information and consults in the field of travel" trong nhóm 39, "Services of hotels, restaurants, bars" trong nhóm 43.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Rental of vehicles" trong nhóm 39, "Cafes" trong nhóm 43.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1079_2024/18_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 13/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38521/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1780024** được công bố trên Công báo số 2024/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1780024** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Menstruation knickers; diapers for incontinence; panty liners [sanitary]; sanitary panties; pants, absorbent, for incontinence; disinfectant wipes; sanitary tampons; tissues impregnated with pharmaceutical lotions; incontinence underwear; sanitary pads; babies' diapers; sanitary napkins; babies' diaper-pants" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Nutritional supplements; albumin dietary supplements; slimming tea for medical purpose; glucose dietary supplements" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 552_2024/09_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 13/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38522/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1784827** được công bố trên Công báo số 2024/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1784827** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 38, 45, "Advertising services; business assistance, management and administrative services; business consultancy and advisory services; business data analysis; business management consultancy services; marketing research services; marketing services; recruitment services; administration of consumer loyalty programs; administration of loyalty programs involving discounts or incentives; advertising agency services; advertising for

others on the Internet; advertising services provided via the Internet; advertising services to create corporate and brand identity; advertising; advertising agencies; advertising analysis; advertising and marketing consultancy; advertising and marketing services; advertising and promotion services; advertising and promotion services and related consulting; advertising and promotional services; advertising and publicity services; advertising by mail order; advertising by transmission of on-line publicity for third parties through electronic communications networks; advertising consultancy; advertising consultation; advertising copywriting; advertising flyer distribution; advertising flyer distribution for others; advertising for motion picture films; advertising for others; advertising in cinemas; advertising in elevators; advertising in periodicals, brochures and newspapers; advertising in the popular and professional press; advertising of business web sites; advertising of commercial or residential real estate; advertising of movies; advertising of real estate; advertising on electronic kiosks; advertising on elevator LCD displays; advertising on the Internet for others; advertising planning; advertising relating to pharmaceutical products and in-vivo imaging products; advertising relating to transport and delivery; advertising research; advertising research services; advertising services for others; advertising services for promoting the brokerage of stocks and other securities; advertising services of a radio and television advertising agency; advertising services provided by television; advertising services provided over the Internet; advertising services provided via a database; advertising services relating to clothing; advertising services relating to cosmetics; advertising services relating to jewellery; advertising services relating to jewelry; advertising services relating to pharmaceutical products; advertising services relating to pharmaceuticals for the treatment of diabetes; advertising services to create brand identity for others; advertising services to promote public awareness in the field of social welfare; advertising services to promote public awareness of environmental matters; advertising services to promote public awareness of medical conditions; advertising services to promote public awareness of medical issues; advertising services to promote public awareness of nephrotic syndrome and focal segmental glomerulosclerosis [fsgs]; advertising services to promote public awareness of social issues; advertising services to promote public awareness of the benefits of shopping locally; advertising services to promote public awareness on economics issues; advertising services to promote public awareness on educational issues; advertising services to promote public awareness on energy issues; advertising services to promote public awareness on environmental issues; advertising services to promote public awareness on equality issues; advertising services to promote public awareness on global issues; advertising services to promote public awareness on health issues; advertising services to promote public awareness on healthcare issues; advertising services to promote public awareness on political issues; advertising services to promote public awareness on public policy issues; advertising text publication services; advertising

through all public communication means; advertising via electronic media; advertising via the Internet; advertising, marketing and promotion services; advertising, marketing and promotional consultancy, advisory and assistance services; advertising, marketing and promotional services; advertising, promotional and marketing services; advisory services relating to advertising; analysis of advertising response; arranging and conducting of advertising events; arranging and conducting of fairs and exhibitions for business and advertising purposes; arranging exhibitions for advertising purposes; arranging of advertising contracts for others; art gallery services for advertising purposes; art gallery services for commercial or advertising purposes; banner advertising; billboard advertising; business advertising services relating to franchising; business advice relating to advertising; business consultancy relating to advertising; business consultation relating to advertising; cinema advertising; cinematographic film advertising; classified advertising; classified advertising services; compilation, production and dissemination of advertising matter; compiling indexes of information for commercial or advertising purposes; conducting events for commercial or advertising purposes; conducting exhibitions for advertising purposes; conducting, arranging and organizing trade shows and trade fairs for commercial and advertising purposes; consultancy regarding advertising communication strategies; consultancy relating to advertising; consultancy relating to business advertising; consulting services in the field of development of advertising concepts; copy writing for advertising and promotional purposes; copywriting for advertising and promotional purposes; creating advertising material; demonstration of goods for advertising purposes; development of advertising concepts; development of the advertising content of brochures for others; digital advertising services; direct advertising; direct mail advertising; direct mail advertising services; direct market advertising; direct response advertising; direct-mail advertising; dissemination of advertisements and of advertising material [flyers, brochures, leaflets and samples]; dissemination of advertising and promotional materials; dissemination of advertising for others via the Internet; dissemination of advertising material; dissemination of advertising material [leaflets, brochure and printed matter]; dissemination of advertising material [leaflets, brochures and printed matter]; dissemination of advertising matter; dissemination of advertising matter by mail; dissemination of advertising matter online; dissemination of advertising, marketing and publicity materials; distribution and dissemination of advertising materials [leaflets, prospectuses, printed material, samples]; distribution of advertising mail and of advertising supplements attached to regular editions; distribution of advertising material; distribution of advertising materials; distribution of advertising matter; distribution of products for advertising purposes; distribution of samples for advertising purposes; electronic billboard advertising; elevator advertising; event management services [organisation of exhibitions or trade fairs for commercial or advertising purposes]; event management services [organization of

exhibitions or trade fairs for commercial or advertising purposes]; fashion show services [advertising or promotional services]; film directing of advertising films; graphic advertising services; handbill distribution for advertising purposes; hire of advertising aids; hire of advertising billboards; hire of advertising equipment; hire of advertising materials; hiring of advertising materials; information services relating to advertising; issuing and updating of advertising texts; layout services for advertising purposes; magazine advertising; market research for advertising; mediation of advertising; mobile advertising services for others; modeling for advertising or sales promotion; modeling services for advertising or sales promotion; modelling for advertising or sales promotion; modelling services for advertising or sales promotion; newspaper advertising; online advertising network matching services for connecting advertisers to websites; online advertising on a computer network; on-line advertising on a computer network; on-line advertising on computer communication networks; on-line advertising on computer networks; online advertising via a computer communications network; organisation of art exhibitions for commercial or advertising purposes; organisation of exhibitions and events for commercial or advertising purposes; organisation of exhibitions and trade fairs for commercial or advertising purposes; organisation of exhibitions for commercial or advertising purposes; organisation of exhibitions of flowers and plants for commercial or advertising purposes; organisation of fairs and exhibitions for commercial and advertising purposes; organisation of housing and real estate displays and exhibitions for promotion or advertising purposes; organisation of prize draws for advertising purposes; organisation of trade expositions or shows for commercial or advertising purposes; organisation of trade fairs and exhibitions for commercial or advertising purposes; organisation of trade fairs for advertising purposes; organisation of trade fairs for commercial or advertising purposes; organising exhibitions for commercial or advertising purposes; organising of prize draws for advertising purposes; organization of art exhibitions for commercial or advertising purposes; organization of events, exhibitions, fairs and shows for commercial, promotional and advertising purposes; organization of exhibitions and events for commercial or advertising purposes; organization of exhibitions and trade fairs for commercial or advertising purposes; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; organization of exhibitions of flowers and plants for commercial or advertising purposes; organization of fairs and exhibitions for commercial and advertising purposes; organization of fairs for commercial and advertising purposes; organization of housing and real estate displays and exhibitions for promotion or advertising purposes; organization of prize draws for advertising purposes; organization of trade expositions or shows for commercial or advertising purposes; organization of trade fairs and exhibitions for commercial or advertising purposes; organization of trade fairs for advertising purposes; organization of trade fairs for commercial or advertising purposes; organizing exhibitions for commercial

or advertising purposes; organizing of prize draws for advertising purposes; outdoor advertising; outdoor advertising services; pay per click advertising; personnel recruitment advertising; planning and conducting of trade fairs, exhibitions and presentations for commercial or advertising purposes; planning and conducting of trade fairs, exhibitions and presentations for economic or advertising purposes; planning services for advertising; post-production editing of advertising; post-production editing of advertising or commercials; preparation of advertising material; preparation of advertising matter; preparing audiovisual presentations for use in advertising; press advertising consultancy; press advertising services; production of advertising films; production of advertising materials; production of advertising matter and commercials; production of fashion shows for advertising or promotional purposes; production of sound recordings for advertising purposes; production of video recordings for advertising purposes; production of visual advertising matter; production, organisation and presentation of fashion shows for advertising or promotional purposes; promoting the goods and services of others by distributing advertising materials through a variety of methods; promotion [advertising] of business; promotion [advertising] of concerts; promotion [advertising] of travel; promotion, advertising and marketing of on-line websites; promotional advertising services; promotional and advertising services; providing advertising space in periodicals, newspapers and magazines; providing air time on radio and television for advertising purposes; providing and rental of advertising space on the Internet; providing information relating to advertising; providing information, including online, about advertising, business management and administration and office functions; providing searchable online advertising guides; providing user rankings for advertising purposes; providing user rankings for commercial or advertising purposes; providing user ratings for advertising purposes; providing user ratings for commercial or advertising purposes; providing user reviews for advertising purposes; providing user reviews for commercial or advertising purposes; provision of advertising information; provision of advertising space; provision of advertising space by electronic means and global information networks; provision of information relating to advertising; provision of space on websites for advertising goods and services; publication of advertising materials; publication of advertising matter; publication of advertising texts; publishing of advertising texts; radio advertising; real estate advertising; recruitment advertising; rental of advertisement space and advertising material; rental of advertising apparatus; rental of advertising billboards; rental of advertising equipment; rental of advertising material; rental of advertising materials; rental of advertising matter; rental of advertising space; rental of advertising space on the Internet; rental of advertising space on web sites; rental of advertising space online; rental of advertising space on-line; rental of advertising time in cinemas; rental of advertising time on communication media; rental of advertising time on communications media; rental of billboards [advertising boards]; rental of signs for advertising purposes;

rental of yard signs for advertising purposes; research services relating to advertising; response advertising; scriptwriting for advertising purposes; shop window dressing for advertising purposes; sponsorship advertising; street dissemination of advertising materials; taxi roof advertising; taxi top advertising; television advertising; updating advertising material; updating of advertising material; updating of advertising matter; web indexing for commercial or advertising purposes; window dressing services for advertising purposes; writing advertising copy; writing of advertising texts; online promotion on a computer network; online data processing services; arranging commercial transactions, for others, via online shops; arranging subscriptions of the online publications of others; arranging subscriptions to online publications for others; compilation and provision of online commercial directory information; computerised online ordering services; computerised online retail store services; computerized online ordering services; computerized online retail store services; conducting virtual trade shows online; online auction bidding for others; online auctioneering; online ordering services for others; online ordering services in the field of restaurant take-out and delivery; online retail services for downloadable and pre-recorded music and movies; online retail services for downloadable digital music; online retail services for downloadable ring tones; online retail services relating to bags; online retail services relating to clothing; online retail services relating to cosmetics; online retail services relating to gifts; online retail services relating to jewellery; online retail services relating to jewelry; online retail services relating to luggage; online retail services relating to toys; online retail store services featuring alcoholic beverages; online retail store services featuring bags; online retail store services featuring chocolate; online retail store services featuring cleaning articles; online retail store services featuring cleaning preparations; online retail store services featuring clothing; online retail store services featuring coffee; online retail store services featuring computer hardware; online retail store services featuring computer software; online retail store services featuring confectionery; online retail store services featuring cookware; online retail store services featuring cosmetics and beauty products; online retail store services featuring dairy products; online retail store services featuring dietary supplements; online retail store services featuring educational supplies; online retail store services featuring festive decorations; online retail store services featuring foodstuffs; online retail store services featuring footwear; online retail store services featuring furniture; online retail store services featuring jewellery; online retail store services featuring jewelry; online retail store services featuring lighting; online retail store services featuring luggage; online retail store services featuring meat; online retail store services featuring non-alcoholic beverages; online retail store services featuring printed matter; online retail store services featuring sanitation equipment; online retail store services featuring seafood; online retail store services featuring sporting equipment; online retail store services featuring teas; online

retail store services featuring toiletries; online retail store services featuring toys; online retail store services featuring watches; online retail store services featuring water supply equipment; online retail store services featuring works of art; online retail store services relating to clothing; online retail store services relating to cosmetics and beauty products; online trading services in which seller posts products to be auctioned and bidding is done via the Internet; online trading services in which users post requests for products and negotiate transactions via the Internet; online wholesale services relating to non-alcoholic beverages; online wholesale store services featuring alcoholic beverages; online wholesale store services featuring bags; online wholesale store services featuring chocolate; online wholesale store services featuring cleaning articles; online wholesale store services featuring cleaning preparations; online wholesale store services featuring clothing; online wholesale store services featuring coffee; online wholesale store services featuring computer hardware; online wholesale store services featuring computer software; online wholesale store services featuring confectionery; online wholesale store services featuring cookware; online wholesale store services featuring dairy products; online wholesale store services featuring dietary supplements; online wholesale store services featuring educational supplies; online wholesale store services featuring festive decorations; online wholesale store services featuring foodstuffs; online wholesale store services featuring footwear; online wholesale store services featuring furniture; online wholesale store services featuring jewelry; online wholesale store services featuring lighting; online wholesale store services featuring luggage; online wholesale store services featuring meat; online wholesale store services featuring non-alcoholic beverages; online wholesale store services featuring printed matter; online wholesale store services featuring sanitation equipment; online wholesale store services featuring seafood; online wholesale store services featuring sporting equipment; online wholesale store services featuring teas; online wholesale store services featuring toiletries; online wholesale store services featuring toys; online wholesale store services featuring watches; online wholesale store services featuring water supply equipment; online wholesale store services featuring works of art; promoting the artwork of others by means of providing online portfolios via a website; promoting the designs of others by means of providing online portfolios via a website; promoting the music of others by means of providing online portfolios via a website; providing an online commercial information directory on the Internet; providing online auction services; providing online commercial directory information services; provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; influencer marketing; promotion of goods through influencers; providing business information in the field of social media; providing marketing consulting in the field of social media; social media marketing; administration relating to marketing; advice concerning chemical product marketing; advice relating to marketing management; advisory services relating to marketing; affiliate marketing; analysis of

consumer buying habits and needs for marketing purposes; arranging and conducting marketing promotional events for others; arranging and conducting of marketing events; brand marketing services; business advice relating to marketing; business advice relating to strategic marketing; business consultancy regarding marketing activities and launching of new products; business consultancy services relating to marketing; business consultancy services relating to the marketing of fund raising campaigns; business consultation and management regarding marketing activities and launching of new products; business management services regarding marketing activities and launching of new products; business marketing consultancy; business marketing services; conducting marketing studies; conducting of marketing studies; consultancy relating to demographics for marketing purposes; consultancy relating to marketing; consulting services in the field of Internet marketing; consumer marketing research; consumer profiling for commercial or marketing purposes; consumer profiling for marketing purposes; database marketing; demographic survey services for marketing purposes; development and implementation of marketing strategies for others; development of marketing campaigns for others; development of marketing concepts; development of marketing strategies and concepts; digital marketing; direct marketing; direct marketing consultancy; direct marketing services; email marketing services; event marketing; Internet marketing; marketing; marketing advice; marketing advisory services; marketing agency services; marketing analysis; marketing analysis services; marketing and business development of inventions; marketing assistance; marketing consultancy; marketing consulting; marketing forecasting; marketing in the framework of software publishing; marketing information; marketing management advice; marketing plan development; marketing research; marketing research and analysis; marketing research in the fields of cosmetics, perfumery and beauty products; marketing services in the field of dentistry; marketing services in the field of restaurants; marketing services in the field of travel; marketing services in the field of web site traffic optimization; marketing services in the field of website traffic optimisation; marketing services in the field of website traffic optimization; marketing strategy planning; marketing studies; marketing the goods and services of others; marketing the goods and services of others by distributing coupons; marketing the goods and services of others by means of push notification technology; planning of marketing strategies; planning services for marketing studies; preparation of marketing plans; preparation of marketing surveys; preparation of reports for marketing; product launch marketing services; product marketing; production of sound recordings for marketing purposes; production of video recordings for marketing purposes; promotional marketing; providing advice in the field of business management and marketing; providing information in the field of marketing; providing marketing leads for others; provision of advice relating to marketing; provision of information relating to marketing; provision of marketing reports; real estate marketing; real estate marketing analysis; referral

marketing; rental of marketing materials; research services relating to marketing; statistical evaluations of marketing data; targeted marketing; telemarketing; telemarketing services; telephone marketing services" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Online retail services; online retail store services; online wholesale services; online wholesale store services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 786_2024/13_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 09/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1786565** được công bố trên Công báo số 2024/15 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1786565** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Candles; nightlights [candles]; lubricating oil; christmas tree candles; wicks for candles; lubricating grease" trong nhóm 04.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "Perfumed candles; beeswax for use in the manufacture of cosmetics; lanolin for use in the manufacture of cosmetics; moistening oil" trong nhóm 04.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 907_2024/15_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 24/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38524/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1791313** được công bố trên Công báo số 2024/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1791313** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Common metals and their alloys" trong nhóm 06.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Small metal trinkets" trong nhóm 06.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1137_2024/20_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 27/5/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1792459** được công bố trên Công báo số 2024/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1792459** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24, 28.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1168_2024/21_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 04/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42065/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0902172** được công bố trên Công báo số 2024/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **0902172** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Retail store services, mail order catalog services and on-line retail store services featuring footwear, clothing, handbags " trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail store services, mail order catalog services and on-line retail store services featuring home accessories" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại các Điều 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 481_2024/08_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 05/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1806854** được công bố trên Công báo số 2024/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1806854** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1915_2024/33_TDH261/Trịnh Đăng Hùng ngày 27/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1244036** được công bố trên Công báo số 2024/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1244036** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Advertising; business management; business administration; office functions; presentation on any means of communication for retail sale in shops and on the Internet of the following goods: optical apparatus and instruments, optical goods, spectacle frames, sunglasses, eyeglasses, sports glasses, spectacle cases, spectacle lenses, mobile telephone covers, jewelry, precious

stones, key rings of precious metal, timepieces, watches, clocks, chronometric instruments" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Presentation on any means of communication for retail sale in shops and on the Internet of the following goods: leather goods" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1875_2024/33_TDH261/Trịnh Đăng Hùng ngày 27/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1809866** được công bố trên Công báo số 2024/35 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1809866** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 21.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 08.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c, e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2074_2024/35_TDH261/Trịnh Đăng Hùng ngày 09/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1794580** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1794580** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Facial recognition equipment; network communication devices; measuring instruments; current rectifiers; frequency converters; power controllers; integrated circuits; remote control apparatus; electric apparatus for commutation" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer programs, recorded" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1255_2024/23_NPQ341/Nguyễn Phương Quỳnh ngày 19/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43698/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166908/QĐ- SHTT.IP ngày 11/8/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1021380**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45099/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1580556** được công bố trên Công báo số 2021/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 14/9/2022 của Công ty Luật TNHH T&G, đại diện cho Galderma Holding SA (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1580556**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SKIN SENSITIVITY", "5".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45100/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1533452** được công bố trên Công báo số 2020/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/10/2021 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho Robinson Club GmbH (DE);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1533452** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 16, 24, 41, 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 39, 43.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý không bảo hộ cho các nhóm nêu trên.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45101/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1690262** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 15/01/2024, 22/01/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho CRE, Inc. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1690262** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36, 37, 41, 42.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán, hình ngôi nhà.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 39.

Lý do: Danh mục hàng hóa/ dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể: Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có thành phần phân biệt chính là "CRE", các thành phần còn lại không đủ tạo khả năng phân biệt trong tổng thể nhãn hiệu, dịch vụ đăng ký trong nhóm 39 đều liên quan đến dịch vụ vận chuyển, lưu kho hàng hóa. Do đó, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc dịch vụ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45102/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu chỉ định Việt Nam số **1485202** được công bố trên Công báo số 2020/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 26/11/2020, 05/02/2021 của Công ty TNHH BANCA, đại diện cho ISHIHARA CHEMICAL CO., LTD. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1485202** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, "Chemicals for use in metal plating; metal plating chemical compositions; chemical compositions for metal plating; chemical compositions for nickel plating; chemical compositions for zinc plating; stripping chemicals for metal films; lead-free plating chemicals; wafer bump plating chemicals; chemicals for use in industry; antistatic chemicals for industrial purposes; antistatic preparations, other than for household purposes; separating and unsticking preparations; oil cement [putty]; priming putty; unprocessed synthetic resins; unprocessed polymer resins; unprocessed plastics; chemicals and chemical additives for use in plating or welding metals and alloys; etching preparations; chemical preparations for defatting; welding chemicals; industrial chemicals, namely, acids, alkalis, coagulants, water softening or purifying chemicals; degreasing agents for use in manufacturing processes; alkaline metals and alkaline-earth metals; industrial non-metallic minerals" trong nhóm 01, "Dyestuffs" trong nhóm 02.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, "Plastic adhesives for industrial purposes; agglutinants for putty" trong nhóm 01, "Titanium dioxide [pigment]; coating [paints]; agglutinants for paints; anti-rust greases; anti-rust oils; anticorrosive paints; paints; varnishes; lacquers; nonferrous metals in foil or powder form for use in painting, decorating, printing and art" trong nhóm 02.

Lý do: Phần hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ.

Cụ thể:

- Để tạo khả năng phân biệt với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 84672, nhãn hiệu theo đơn số 4-2019-10672 (đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 397621), nhãn hiệu theo đơn 4-2018-31207 (đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 369280), người nộp đơn loại bỏ hàng hóa trong nhóm 06, hàng hóa "Plastic adhesives for industrial purposes; agglutinants for putty" trong nhóm 01; hàng hóa "Titanium dioxide [pigment]; coating [paints]; agglutinants for paints; anti-rust greases; anti-rust oils; anticorrosive paints; paints; varnishes; lacquers; nonferrous metals in foil or powder form for use in painting, decorating, printing and art" trong nhóm 02.

- Nhãn hiệu theo Đơn số 4-2019-00774 đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 101522/QĐ-SHTT ngày 22/12/2021, không có khiếu nại nên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

- Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 151258 đã hết hiệu lực từ 19/01/2019, không được gia hạn (đã quá 03 năm) nên không còn là đối chứng để từ chối nhãn hiệu đăng ký.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45103/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1748159** được công bố trên Công báo số 2023/33 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 25/10/2024, 10/02/2026 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho YKK CORPORATION (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1748159**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Little Parts. Big Difference.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45104/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1713907** được công bố trên Công báo số 2023/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 03/5/2024 của Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES), đại diện cho Islestarr Holdings Limited (GB);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ một phần hàng hóa/dịch vụ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1713907**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 03, 09, 14, 18, 28, 35, 36, 41, 42, 44, "Make-up brushes; cosmetic brushes; animal bristles [brushware]; electric brushes, except parts of machines; shaving brush stands; shaving brushes; skin (abrasive sponges for scrubbing the -); soap boxes; soap dispensers; soap holders; cosmetic utensils; cosmetic spatulas; cosmetics applicators; cosmetic bags [fitted]; cosmetic powder compacts; applicators for cosmetics; containers for cosmetics; household containers for storing and organizing cosmetics and cosmetic utensils; holders for cosmetics; dispensers for cosmetics; utensils for cosmetic purposes; cases adapted for cosmetic utensils; microdermabrasion sponges for cosmetic use; droppers sold empty for cosmetic purposes; cosmetic spatulas for use with depilatory preparations; toilet and bathroom cleaning utensils; make-up removing appliances; facial sponges for applying make-up; make-up sponges; appliances for removing make-up, electric; non-electric make-up removing appliances; appliances for removing make-up, non-electric; applicator sticks for applying make-up; eye make-up applicators; applicators for applying eye make-up; make-up artist belts specially adapted for cosmetic brushes" trong nhóm 21, "Clothing; footwear; headgear; sportswear; activewear; coats; jackets; dresses; hooded tops; sweatshirts; jeans; jumpers; cardigans; jumpsuits; playsuits; hosiery; lingerie; underwear; sports bras; nightwear; pyjamas; dressing gowns; sleep masks; loungewear; shorts; skirts; socks; tights; suits; swimwear; beachwear; tops; tracksuits; trousers; dungarees; joggers [clothing]; chinos; leggings; waistcoats; T-shirts; shirts; polo shirts; tunics; bibs not of paper; vests; tank tops; blouses; bodices; bralettes; camisoles; corsets; capes; bikini tops; belts; belts for clothing; braces for clothing; wristbands; ear muffs; scarves; gloves; mittens; muffs; neckties; hats; caps; beanies; headbands; veils; bandanas; berets; shower caps; boots; trainers; sneakers; sandals; shoes; heeled shoes; flip flops; sliders [footwear]; sports shoes; footmuffs" trong nhóm 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với các hàng hóa/dịch vụ: "Cosmetic utensils" trong nhóm 21, "Ear muffs" trong nhóm 25.

Lý do: Nhãn hiệu nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

Cụ thể: Người nộp đơn đồng ý loại bỏ hàng hóa "Cosmetic utensils" trong nhóm 21, "ear muffs" trong nhóm 25 bị lặp lại, tuy nhiên, không thực hiện việc giới hạn hay xóa bỏ danh mục hàng hóa bị lặp lại nêu trên thông qua WIPO.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45105/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của người nộp đơn đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1362701** được công bố trên Công báo số 2019/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 19/6/2020, 21/10/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP, đại diện cho ŠKODA AUTO a.s. (CZ);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1362701**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45231/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 28029/QĐ-SHTT.IP ngày 27/02/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1155399**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45232/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 31151/QĐ-SHTT.IP ngày 02/3/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1105586**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47159/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1515358** được công bố trên Công báo số 2020/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1515358**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47160/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1694695** được công bố trên Công báo số 2024/23 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1694695** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1320_2024/23_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 20/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47161/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1796777** được công bố trên Công báo số 2024/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1796777** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1380_2024/24_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 26/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47162/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1798147** được công bố trên Công báo số 2024/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1798147** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Group".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có

ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1430_2024/25_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47163/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1796862** được công bố trên Công báo số 2024/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1796862** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Anti-friction bearings for machines; pulleys [parts of machines]; bearings [parts of machines]" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Ball rings for bearings; self-oiling bearings; ball-bearings; pulleys; bearings for transmission shafts; roller bearings" trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1384_2024/24_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 26/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47164/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1796760** được công bố trên Công báo số 2024/24 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1796760** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 32.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1379_2024/24_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 26/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47165/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1798233** được công bố trên Công báo số 2024/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1798233** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 45, "Computer software; application software for social networking services via internet; software for dating; software for business networking; computer software platforms for social networking; computer application software for mobile phones; computer game software; computer video game software; video games programs [computer software]; computer game software for use on mobile and cellular phones; computer software for use as an

application programming interface (api); instant messaging software; downloadable instant messaging software; computer software to enable the transmission of photographs to mobile telephones; electrical and electronic apparatus for the transmission of data; blog software; podcasts; downloadable podcasts; mobile phone accessories; grips, stands and mounts for handheld electronic devices including mobile phones, tablets, sound players, video players, cameras, e-readers; protective mobile phone cases; adaptors; tablet cases; laptop cases; laptop bags; selfie sticks; headphones; earphone cases; portable power packs; speaker cases; portable speakers; mouse mats; computer mouse; microphones; headsets" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36, "Memory sticks" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1446_2024/25_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47166/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1798130** được công bố trên Công báo số 2024/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1798130** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 12.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1451_2024/25_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47167/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1798239** được công bố trên Công báo số 2024/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1798239** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 20.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ERGONOMIC".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 10.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1449_2024/25_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47168/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1428535** được công bố trên Công báo số 2024/31 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1428535** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Retail and online retail services in connection with the sale of clothing, headwear, footwear, belts for clothing, leather clothing, passport holders, hot water bottles, eye masks, sleep masks; retail and online retail services in connection with the sale of eyewear, eyeglasses, spectacles, sunglasses, goggles and cases, chains and straps for eyeglasses, sunglasses and goggles, spectacle and sunglass frames, contact lenses, pre-recorded CDs, video tapes, laser disks,

DVDs and MP3s, CD storage wallets and racks, downloadable publications, apparatus for recording, transmission or reproduction of sound or images, magnetic data carriers, recording discs, recorded media, computer software, software downloadable from the Internet, compact discs, digital music, computer games equipment adapted for use with an external display screen or monitor, mouse mats, mobile telephones, mobile phone accessories, computer accessories, tablet computer accessories, cases for mobile phones, tablets and laptops, safety clothing, footwear and headgear, photographic apparatus and instruments; retail and online retail services in connection with the sale of jewellery and watch straps, watches, jewellery, costume jewellery, clocks, jewellery boxes and watch boxes, jewellery display stands, horological and chronometric instruments, sculptures and ornaments made of precious metals, badges of precious metal, clock cases, cuff links, statues and figurines, made of or coated with precious or semi-precious metals or stones, or imitations thereof, key rings [trinkets or fobs] and key chains, ornamental pins, stopwatches, sundials, tie clips, tie pins, pouches for jewellery, costume jewellery, clocks, parts and fittings for all the aforesaid goods; retail and online retail services in connection with the sale of bags, handbags, purses, vanity cases, luggage, leather and imitations of leather, and goods made of these materials, cases, holdalls, tote bags, rucksacks, backpacks, bags for sport and recreational purposes, shoe and boot bags, wallets, belts and straps, harnesses, key cases, umbrellas, parasols, toiletry bags and cases, toilet bags and cases " trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail and online retail services in connection with the sale of perfume, cosmetics, toiletries, essential oils, hair lotions, soaps, dentifrices, colognes, body sprays, body and beauty care cosmetics, toiletry products, toiletry preparations, toiletries in the form of creams and lotions, cleansing products, preparations for body care, preparations for care of hair, preparations for care of nails, nail varnish, preparations for care of skin, preparations for the eyes, preparations for the face, preparations for the feet, preparations for the hands, preparations for the nails, colouring substances for cosmetic purposes, cosmetic kits, cosmetic masks, deodorants, soaps, sponges impregnated with soaps/toiletries, talc, bath and shower oils, gels, creams, lotions, milks and foams, bath beads, bath crystals, bath salts; retail and online retail services in connection with the cosmetic bags and cases, beauty cases but not including retail services connected with the sale of lip salves, lip protectors, and/or lip care preparations or any lip related products" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1776_2024/31_HBN246/Hoàng Bá Nhật ngày 14/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về

sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47522/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1653436** được công bố trên Công báo số 2022/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1653436** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 29, 32, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/11 BHN51 ngày 28/03/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695180** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695180** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 08, 41, 44, "Non-medicated soaps; cosmetic products for skin care; beauty products and preparations; make-up products; eye cosmetics; non-medicated balms; moisturizing lotions; moisturizing creams; cosmetic preparations for the skin for during and after permanent make-up treatment; cosmetic kits; cosmetic dyes; preparations and lotions for dyeing, coloring, tinting and bleaching the eyebrows; cosmetic preparations to be applied to maintain individual eyebrow extensions; adhesive for attaching eyebrow extensions; cosmetic pigments; cleaning products for eyebrows; cosmetic preparations for eyebrows; cosmetic products for eyebrows; non-medical cosmetic preparations; creams, gels and lotions for cosmetic use; eyebrows [false]; shampoos and styling products all with coloring effects; cosmetics for eyebrows; conditioners for eyebrows; eye creams for cosmetic use; make-up foundations; make-up preparations; cosmetic foundation; permanent make-up; permanent make-up preparations; cream products for eyebrow hair removal, hair removal gel products for eyebrows, art stickers for cosmetic use; paint stripping preparations, make-up powder; cosmetic pencils; eyebrow pencils; eyeliners; eyebrow eyeliners; talcum powder; beauty masks; eyebrow masks; eyebrow oils; powder and scrubs for eyebrow; non-medicated neutralizing serums for the eyebrows; non-medicated massage gels; silicone eye pads for cosmetic use; tissues impregnated with cosmetic lotions, wipes impregnated with make-up removing preparations; cotton wool for cosmetic use; strips for cosmetic use; non-medicated anti-bacterial pads for cosmetic use; non-medicated skin creams for tattooed skin; non-medicated skin creams with permanent make-up; make-up pads; preparations and make-up removing products; cosmetic and skin whitening creams; skincare products for during and after permanent make-up treatment; skin care preparations before and after pigmentation; essential oils; hair lotions; perfumery; cosmetic grinding preparations; cosmetic sharpening preparations" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "make-up products" trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1028_2022/43_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 06/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận

được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47524/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1692651** được công bố trên Công báo số 2022/41 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1692651** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Scientific, research, navigation, surveying, photographic, cinematographic, audiovisual, weighing, measuring, signalling, detecting, testing, inspecting, life-saving and teaching apparatus and instruments; apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling the distribution or use of electricity; apparatus and instruments for recording, transmitting, reproducing or processing sound, images or data; recorded and downloadable media, computer software, blank digital or analogue recording and storage media; mechanisms for coin-operated apparatus; cash registers, calculating devices; computers and computer peripheral devices; diving suits, divers' masks, ear plugs for divers, nose clips for divers and swimmers, gloves for divers, breathing apparatus for underwater swimming; fire-extinguishing apparatus; alarms; apparatus for recording, transmission, processing, and reproduction of sound, images, or data; application software; application software for hand-held devices; application software for mobile phones; application software for wireless devices; arm rests for use with computers; audio and video recordings; audio books; audio discs; audio players; audio recordings; audio speakers; authentication software; auxiliary batteries for mobile phones; bags for cameras and photographic equipment; batteries; battery chargers for home video game machines; bicycle helmets; binoculars; calculators; camcorders; cameras; cases for tablet computers; CDs; cell phone battery chargers; cellular telephone accessories; cellular telephone cases; cellular telephone covers; chips containing musical recordings; CMS software [content management system]; collaboration management software platforms; collaboration software platforms [software]; communications networks; compact disc players; compact disc recorders; compact discs; computer application software featuring games and gaming; computer disc drives; computer docking station; computer game discs; computer game programs; computer game software downloadable from a global computer network; computer game software, downloadable; computer game software, recorded; computer games; computer gaming software; computer hardware; computer hardware for games and gaming; computer joysticks; computer keyboards; computer mice; computer monitors; computer mouse; computer programs for user interface design; computer software applications, downloadable; computer software for accessing computer networks; computer software for the administration of on-line games and gaming; computer software for use in creating and designing websites; computer software for use in providing multiple user access to a global computer information network; computer software for wireless content delivery; computer software platforms; computer software platforms for social networking; computer software platforms, recorded or downloadable; computer software, recorded; covers for computer keyboards; covers for PDAs; data transmission networks;

decorative magnets; desktop computers; devices for hands-free use of mobile phones; devices for streaming media content over local wireless networks; digital audio interface apparatus; digital audio players; digital cameras; digital media, namely, pre-recorded downloadable audio and video recordings, CDs, DVDs, high definition digital discs, MP3 files and MP4 files; digital picture frames; digital versatile discs; digital video and audio players; digital video discs; digital video players; display monitors; downloadable computer game programs; downloadable computer games; downloadable electronic games; downloadable electronic newsletters; downloadable electronic newsletters in the fields of games and gaming; downloadable electronic publications; downloadable electronic publications in the fields of games and gaming; downloadable electronic publications relating to games and gaming; downloadable information relating to games and gaming; downloadable interactive entertainment software for playing computer games; downloadable interactive entertainment software for playing video games; downloadable mobile applications; downloadable mobile applications featuring games and gaming; downloadable screen-savers; downloadable software applications for mobile phones; downloadable software in the nature of a mobile application for playing games; downloadable telephone ring tones; downloadable video game software; downloadable videos; downloadable videos featuring games and gaming; downloadable wallpapers; drawing apparatus and instruments adapted for use with computers; DVD players; DVD recorders; DVDs; electronic books; electronic coding units; electronic interfaces for motion simulator platforms; electronic locks; electronic paper (display devices); electronic personal organizers; electronic publications, downloadable; electronic publications, downloadable, relating to games and gaming; electronically encoded wristbands; encoded loyalty cards; eyeglass cases; eyeglasses; face plates for cellular telephones; facial analysis software; game development software; games software for use with video game consoles; gaming software; graphical user interface software; hands-free microphones for cell phones; headphones; headsets; headsets for virtual reality games; inflatable vests for use in life saving; intelligent gateways for real-time data analysis; interactive entertainment software; interactive game software; interface software; telecommunication apparatus in the form of jewellery; joystick chargers; joysticks adapted for smartphones; karaoke machines; keyboards; laptop bags; laptop covers; laptop sleeves; laser pointers; lasers; life vests; machine learning software for analysis; magnets, magnetizers and demagnetizers; media content; microphones; mobile application software; mobile phone speakers; mobile software; motion picture films; mouse mats; mouse pads [computer peripheral]; mouses; MP3 players; multimedia players; musical recordings; navigation, guidance, tracking, targeting and map making devices; operating system programs for smart television; optical devices, enhancers and correctors; peripherals adapted for use with computers and smartphones; personal digital assistants; platform software; portable tablet computer sleeves; power units [batteries];

pre-recorded videos; pre-recorded videos featuring games and gaming; printers; projector screens; projectors; protective clothing [body armour]; protective helmets for sports; radios; real-time collaborative editing [RTCE] platforms [software]; recorded computer game programs; recorded content; recorded content featuring games and gaming; research apparatus and instruments; scientific and laboratory devices for treatment using electricity; scientific research and laboratory apparatus, educational apparatus and simulators; scopes for crossbow; selfie sticks used as smartphone accessories; smart bracelets; smart cards; smart glasses; smart home software; smart locks; smart rings; smart speakers; smart watches; smart wristbands that communicate data to other electronic devices; snorkels; software applications for use with mobile devices; software for designing online advertising on websites; sunglasses; surge protectors; swim masks; swimming goggles; system support software; telecommunications networks; telephone covers; telephones; television sets; training guides in electronic format; USB flash drives; USB sticks; video cameras; video game programs; video game software; video players; video recordings; virtual reality computer game software; virtual reality game software; walkie-talkies; weapons simulators; web content management [WCM] software; website development software; wireless headsets; wireless headsets for mobile phones; pedometers; apparatus to check franking; apparatus to check stamping mail; cash registers; dictating machines; facsimile machines; automatic measuring instruments; measures; digital signs; answering machines; baby monitors; cameras [photography]; measuring apparatus; air analysis apparatus; taximeters; lactometers; audiovisual teaching apparatus; measuring devices, electric; lasers, not for medical purposes; optical lenses; wires, electric; electronic chips; atomizing chips; sensor; video screens; domestic remote controller; optical fibers [fibres] [light conducting filaments]; heat regulating apparatus; lightning conductors [rods]; lightning conductors / lightning arresters; fire hose; radiology screens for industrial purposes; filters for respiratory masks; whistle alarms; fire alarms; batteries for lighting; X-ray films, exposed; facial recognition apparatus; egg-candlers; electronic collars to train animals; electrified fences; sports whistles; parts and fittings for the aforesaid goods" trong nhóm 09, "Paper and cardboard; printed matter; bookbinding material; photographs; stationery and office requisites, except furniture; adhesives for stationery or household purposes; drawing materials and materials for artists; paintbrushes; instructional and teaching materials; plastic sheets, films and bags for wrapping and packaging; printers' type, printing blocks; 3D wall art made of card; 3D wall art made of paper; 3D decals for use on any surface; art prints; graphic prints and representations; advertising pamphlets; advertising posters; advertising publications; books; book marks; bookends; booklets; booklets relating to games; brochures; canvas prints; catalogues; computer game instruction manuals; computer game strategy guidebooks; decals; diaries [printed matter]; display banners made of paper and cardboard; educational and instructional material; educational publications; events

programmes; graphic reproductions; greetings cards; instruction sheets and manuals; journals; leaflets; magazines; magazines featuring video and computer games; magazines in the fields of games and gaming; manuals for use with software; newsletters; newsletters in the fields of games and gaming; periodical magazines; periodical publications; periodicals; personal organisers; planners [printed matter]; poster magazines; postcards and picture postcards; printed advertisements; printed books; printed brochures; printed calendars; printed cards; printed publications; printed promotional material; stickers [decalcomanias]; strategy guide books for card games; strategy guide magazines for card games; strategy guide magazines for video games; strategy guidebooks for video games; wall decals; books featuring fantasy stories; books featuring fictional stories; books in the fields of games and gaming; fantasy books; graphic art books; graphic novels; handbooks [manuals]; manuals; rule books for playing games; video game strategy guidebooks; beer mats; coasters of cardboard; coasters of paper; gift bags; gift boxes; gift-wrapping paper; greeting cards; note pads; notebooks; pads [stationery]; pamphlets; paper banners; paper knives; pencils; pens; stationery; stationery cases; desk mats; maps; wall maps; comics; comic books; comic magazines; printed comic strips; paper ribbons; drawing paper; advertisement boards of paper or cardboard; postcards; figurines [statuettes] of papier mâché; pictures; boxes of cardboard or paper; candy wrapping paper; plastic film for wrapping; blotters; stamp pads; drawing pens; adhesives [glues] for stationery or household purposes; compasses for drawing; canvas for painting; stencils; writing chalk; modelling clay; tailors' chalk; parts and fittings for all of the aforesaid goods" trong nhóm 16, "Clothing, footwear, headwear; articles of clothing; articles of outer clothing; articles of underclothing; aprons [clothing]; athletic clothing; blouses; berets; bandanas [neckerchiefs]; bathing caps; bathing suits; bathing trunks; bath robes; bath sandals; bath slippers; beach clothes; beach shoes; belts [clothing]; boots; boxer shorts; casual clothing; casual footwear; clothing for babies; clothing for children; camisoles; caps [headwear]; clothing of imitations of leather; clothing of leather; coats; dresses; dressing gowns; ear muffs [clothing]; exercise wear; footwear; furs [clothing]; gloves [clothing]; hats; headbands [clothing]; headgear for wear; hoods [clothing]; hooded tops; hooded pullovers; hooded sweatshirts; hooded bath robes; jackets [clothing]; jerseys [clothing]; jumper dresses; knitwear [clothing]; leggings [leg warmers]; leggings [trousers]; mittens; neck scarfs [mufflers]; neckties; outerclothing; overalls; overcoats; pyjamas; paper clothing; parkas; ponchos; ready-made clothing; sandals; sarongs; scarfs; shawls; shirts; t-shirts; short-sleeve shirts; printed t-shirts; shoes; shorts; shower caps; skirts; sleep masks; slippers; socks; suits; sweaters; tights; tops; top hats; trousers; underpants; underwear; uniforms; veils [clothing]; vests; visors [headwear]; waterproof clothing; embroidered clothing; paper hats (clothing); costumes; fancy dress costumes; clothing; layettes [clothing]; swimsuits; waterproof clothing; masquerade costumes; gloves [clothing]; fur stoles; belts [clothing]; wimples;

sashes for wear; maniples; wedding dress; hairdressing capes" trong nhóm 25, "Games, toys and playthings; video game apparatus; gymnastic and sporting articles; decorations for christmas trees; amusement machines; arcade games; automatic and coin-operated games; video game machines; automatic gaming machines; electronic games apparatus; video game apparatus; electronic games; handheld electronic games; handheld computer games; hand-held electronic video games; hand-held units for playing electronic games; games; gaming apparatus; gaming machines; games consoles; games relating to fictional characters; games adapted for use with television receivers; handheld game consoles; hand-held consoles for playing video games; hand held units for playing video games; portable games and toys incorporating telecommunication functions; apparatus for games adapted for use with television receivers; joysticks for video games; hand held video games; controllers for computer games; free-standing video games apparatus; portable games with liquid crystal displays; hand-held games with liquid crystal displays; protective films adapted for screens for portable games; apparatus for electronic games adapted for use with an external display screen or monitor; automatic electronic games; interactive gaming chairs for video games; protective carrying cases specially adapted for handheld video games; bags specially adapted for handheld video games; carrying cases specially designed for portable games; action figures [toys or playthings]; electric action toys; electric action figures with lights and sounds; fantasy character toys; model craft kits of toy figures; model toys; modelled plastic toy figurines; play figures; playsets for action figures; toy figurines; toy figure playsets; miniatures for use in games; miniatures for use in war games; novelty masks; novelty toys for parties; toy and novelty face masks; toy armour; toy arrows; toy castles; toy weapons; toy ninja weapons; toy swords; fencing weapons; novelties for parties, paper party hats; war games using model soldiers; radio-controlled toys; smart toys; playing cards and card games; cases for playing cards; board games; controllers for game consoles; toy controller; board games; balls for games; dumb-bells; electronic targets; darts; swimming pools [play articles]; swimming jackets; roller skates; artificial snow for Christmas trees; fishing tackle; scratch cards for playing lottery games; twirling batons; camouflage screens [sports articles]; parts and fittings for all the aforesaid goods" trong nhóm 28, "Telecommunications services; audio broadcasting; audio, video and multimedia broadcasting via the internet and other communications networks; audio, video and multimedia broadcasting via the internet and other communications networks for the gaming industry; broadcasting of motion picture films via the internet; broadcasting of radio programs; broadcasting of television programmes; broadcasting services; cable television broadcasting; communication by online blogs; data broadcasting services; data communication services; data transmission and data broadcasting; digital audio broadcasting; electronic bulletin board services; electronic communication by means of chatrooms, chat lines and Internet forums; electronic communication by means of chatrooms, chat lines and Internet forums for the

gaming industry; electronic exchange of messages via chat lines, chatrooms and Internet forums; electronic exchange of messages via chat lines, chatrooms and Internet forums for the gaming industry; electronic message sending; forums [chat rooms] for social networking; internet broadcasting services; mobile media services in the nature of electronic transmission of entertainment media content; multimedia messaging services; music broadcasting; provision of a telecommunications network; provision of broadcasting facilities; provision of television cable networks; podcasting services; providing access to chat lines, chat rooms and forums on the Internet, including mobile Internet; providing access to chat lines, chat rooms and forums on the Internet, including mobile Internet for the gaming industry; providing access to e-commerce platforms on the internet; providing access to electronic communications networks and electronic databases; providing access to Internet forums; providing access to Internet forums for the gaming industry; providing access to Internet platforms and portals; providing access to Internet platforms and portals for the gaming industry; providing access to mobile Internet platforms; providing access to mobile Internet platforms for the gaming industry; providing access to mobile Internet portals; providing access to mobile Internet portals for the gaming industry; providing access to multimedia content online; providing access to platforms on the Internet, as well as on the mobile Internet; providing access to platforms on the Internet, as well as on the mobile Internet for the gaming industry; providing information of television broadcasting, cable television broadcasting or radio broadcasting; providing Internet chatrooms and Internet forums; providing Internet chatrooms and Internet forums for the gaming industry; providing multiple-user access to a global computer network; providing online chat rooms for the transmission of messages, comments and multimedia content among users; providing online chat rooms for the transmission of messages, comments and multimedia content among users for the gaming industry; providing online forums; providing online forums for communication in the field of electronic games; providing online forums for the gaming industry; providing on-line forums for transmission of messages among computer users; providing on-line forums for transmission of messages among computer users for the gaming industry; providing telecommunication access to video and audio content; providing telecommunication access to video and audio content for the gaming industry; providing user access to information on the Internet; providing user access to platforms on the Internet; providing user access to platforms on the Internet for the gaming industry; providing user access to portals on the Internet; providing user access to portals on the Internet for the gaming industry; provision of access to content, websites and portals; provision of access to content, websites and portals for the gaming industry; provision of access to data on communication networks; provision of telecommunication access to audio content provided via the Internet; provision of telecommunication access to films and television programs provided via a video-on-demand service; provision of

telecommunication access to video and audio content provided via an on-line video-on-demand service; radio broadcasting; radio communication; radio, film and television broadcasting for the gaming industry; satellite broadcasting; satellite television broadcasting; subscription television broadcasting; telecommunication services provided via Internet platforms and Internet portals; telecommunication services provided via Internet platforms and Internet portals for the gaming industry; telecommunications services for the gaming industry; telecommunications services provided via platforms and portals on the Internet and other media; telecommunications services provided via platforms and portals on the Internet and other media for the gaming industry; telecommunications services relating to e-commerce; television and radio broadcasting; television broadcasting; transmission of audio content; transmission of data and multimedia files, including downloadable files and files streamed over a global computer network; transmission of messages, data and content via the Internet and other communications networks; transmission of news; transmission of podcasts; transmission of video content via the Internet; transmission of videos, movies, pictures, images, text, photos, games, user-generated content, audio content, and information via the Internet; video broadcasting; webcasting services; wireless broadcasting; information, advisory and consultancy services relating to the aforesaid" trong nhóm 38, "Education; providing of training; entertainment; sporting and cultural activities; organisation of gaming services; arcade game services; arranging and conducting of entertainment events for charitable purposes; arranging and conducting of games; arranging and conducting of in-person educational forums; arranging and conducting of sports events for charitable purposes; conducting events relating to electronic games and internet games; development, creation, production, and distribution of digital multimedia and audio and visual content, namely, motion picture films, television programs, radio programs, and multimedia entertainment and educational content; development, creation, production, distribution, and rental of audio and visual recordings; education services relating to business franchise management relating to the gaming industry; educational research; electronic arcade game services; electronic desktop publishing; electronic games services; electronic games services provided by means of a global communication network; electronic games services provided by means of the Internet or other communication network; electronic games services provided from a computer database or by means of the internet; entertainment information; entertainment provided via a global communication network; entertainment provided via a global communication network for the gaming industry; entertainment services; entertainment services for the gaming industry; game services provided by means of communications by computer terminals or mobile telephone; game services provided online from a computer network or mobile phone network; game services provided via communication networks; game shows; games equipment rental; games offered on-line (on a computer network); games services

provided online from a computer network; games services provided via computer networks and global communication networks; gaming services; gaming services for entertainment purposes; hire of equipment for games; information relating to computer gaming entertainment provided online from a computer database or a global communication network; interactive entertainment services; interactive entertainment services for the gaming industry; interactive online entertainment services; interactive online entertainment services for the gaming industry; provision of games on the Internet; leisure services; multimedia publishing of games; multimedia publishing of video games; multimedia publishing relating to books, magazines, journals, software, games, music, and electronic publications; multimedia publishing relating to books, magazines, journals, software, games, music, and electronic publications for the gaming industry; news reporting; providing non-downloadable electronic publications; providing non-downloadable electronic publications in the fields of games and gaming; providing on-line computer games; online entertainment services; online entertainment services for the gaming industry; on-line game services; online game services provided via a computer network; online game services through mobile devices; online gaming services; organisation of electronic game competitions; organisation of electronic game competitions for the gaming industry; organisation of events for entertainment purposes; organisation of events for entertainment purposes for the gaming industry; organisation of games; organisation of games and competitions; organisation of games and competitions for the gaming industry; organising and production of entertainment and events; production of entertainment shows and interactive programs for distribution via audio and visual media, and electronic means; production, presentation and distribution of sound and video recordings; providing a computer game that may be accessed by users on a global network and/or the internet; providing a computer game that may be accessed network-wide by network users; providing age ratings for television, movie, music, video and video game content; providing entertainment information; providing entertainment information via a website; providing information in the field of entertainment; providing information to game players about the ranking of their scores of games through web sites; providing interactive multi-player computer games via the internet and electronic communication networks; providing newsletters in the field of computer games via e-mail; providing non-downloadable games on the Internet; providing non-downloadable games on the Internet for the gaming industry; providing online computer games; providing online computer games for the gaming industry; providing online electronic publications, not downloadable; providing online electronic publications, not downloadable in the fields of games and gaming; providing online entertainment in the nature of game tournaments; providing online entertainment in the nature of game tournaments for the gaming industry; providing online games; providing online games for the gaming industry; providing online information in the field of computer games

entertainment; providing online information in the field of computer games entertainment for the gaming industry; providing online information on computer and video game strategies; providing online information on computer and video game strategies for the gaming industry; providing on-line interactive computer games; providing on-line interactive computer games for the gaming industry; providing online magazines, not downloadable, featuring information in the field of computer games; providing online magazines, not downloadable, featuring information in the fields of computer games and gaming; providing on-line non-downloadable audio content; providing on-line non-downloadable audio content featuring games and gaming; providing on-line non-downloadable video content; providing on-line non-downloadable video content featuring games and gaming; providing online video games; providing online video games for the gaming industry; providing online videos, not downloadable; providing online videos, not downloadable featuring games and gaming; providing temporary use of online non-downloadable games; providing temporary use of online non-downloadable games featuring games and gaming; provision of an online magazine featuring information in the field of computer games; provision of entertainment; provision of games by means of local computer networks, global computer networks, the Internet, cable or wire communications services, wireless telecommunications services and broadband telecommunications services; provision of games by means of local computer networks, global computer networks, the Internet, cable or wire communications services, wireless telecommunications services and broadband telecommunications services for the gaming industry; provision of non-downloadable games on the Internet; provision of online computer games; provision of online information in the field of computer games entertainment; provision of online information relating to game players; publication of catalogues; publication of catalogues in the fields of games and gaming; publication of educational and training guides; publication of educational and training guides in the fields of games and gaming; publication of multimedia material online relating to books, magazines, journals, software, games, music, and electronic publications; publication of periodicals, catalogues and brochures; publication of periodicals, catalogues and brochures in the fields of games and gaming; publishing of newsletters; publishing of newsletters in the fields of games and gaming; rental of computer games; rental of computer games for the gaming industry; rental of printed publications; rental of printed publications in the fields of games and gaming; training courses relating to system analysis; training services relating to computer-aided design; video game services; virtual reality game services provided on-line from a computer network; virtual reality game services provided on-line from a computer network for the gaming industry; teaching; educational services; instruction services; organization of exhibitions for cultural or educational purposes; lending libraries; on-line electronic publishing of books and magazines; videotape distribution; providing on-line videos, not

downloadable; health club services [health and fitness training]; toy rental; animal training; conducting guided tours; amusement park and theme park services; modelling for artists; rental of indoor aquaria; information, advisory and consultancy services relating to the aforesaid" trong nhóm 41, "Legal services; security services for the physical protection of tangible property and individuals; computer software licensing; computer software licensing for the gaming industry; consultancy in the field of privacy and security laws relating to software; consultancy in the field of privacy and security laws relating to software for the gaming industry; consultancy relating to the licensing of computer software; consultancy relating to the licensing of computer software for the gaming industry; internet-based social networking services; legal administration of licences; legal services for the gaming industry; licensing [legal services] in the framework of software publishing; licensing of computer programs; licensing of computer programs for the gaming industry; licensing of computer software [legal services]; licensing of computer software [legal services] for the gaming industry; licensing of intellectual property; licensing of intellectual property for use in relation to clothing, footwear and headgear; licensing of intellectual property for use in relation to common metals and their alloys, ores, small items of metal hardware, metal statues and figurines, metal containers for storage, safes; licensing of intellectual property for use in relation to firearms, ammunition and projectiles, crossbows, explosives, fireworks; licensing of intellectual property for use in relation to furniture, mirrors, picture frames, containers (not of metal) for storage or transport, unworked or semi-worked bone, horn, whalebone or mother-of-pearl, shells, meerschaum, yellow amber; licensing of intellectual property for use in relation to games, toys and playthings, video game apparatus, gymnastic and sporting articles, bags adapted for sporting articles, decorations for Christmas trees; licensing of intellectual property for use in relation to hand-operated tools and implements, cutlery, side arms (except firearms), knives and razors; licensing of intellectual property for use in relation to household or kitchen utensils and containers, cookware and tableware (except forks, knives and spoons), combs and sponges, brushes (except paintbrushes), brush-making materials, articles for cleaning purposes, unworked or semi-worked glass (except building glass), glassware, porcelain and earthenware; licensing of intellectual property for use in relation to leather and imitations of leather, animal skins and hides, luggage and carrying bags, umbrellas and parasols, walking sticks, whips, harness and saddlery, collars, leashes and clothing for animals; licensing of intellectual property for use in relation to non-medicated cosmetics and toiletry preparations, non-medicated dentifrices, perfumery and essential oils; licensing of intellectual property for use in relation to paper and cardboard, printed matter, books, bookbinding material, journals, leaflets, brochures, player's guides, posters, postcards, stickers, photographs, stationery and office requisites (except furniture), adhesives for stationery or household purposes, drawing materials and materials for artists,

paintbrushes, instructional and teaching materials, plastic sheets, films and bags for wrapping and packaging; licensing of intellectual property for use in relation to precious metals and jewellery, precious and semi-precious stones; licensing of intellectual property rights and copyright; licensing of merchandising; licensing of printed matter; licensing of rights relating to films, television, video and radio programs, productions and formats; licensing of trade marks; licensing services; licensing services for the gaming industry; online social networking services; online social networking services accessible by means of downloadable mobile applications; online social networking services accessible by means of downloadable mobile applications for the gaming industry; online social networking services for the gaming industry; providing security information via a web site; software licensing; software licensing for the gaming industry; personal background investigations; baby sitting; clothing rental; crematorium services; on-line social networking services; opening of security locks; dating services; fire-fighting; organization of religious meetings; adoption agency services; lost property return; rental of safes; genealogical research; planning and arranging of wedding ceremonies; releasing doves for special occasions; leasing of internet domain names; information, advisory and consultancy services relating to the aforesaid" trong nhóm 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "mechanisms for coin-operated apparatus; computer software, recorded; decorative magnets; eyeglasses" trong nhóm 09, "bookbinding material; newsletters; printed publications; coasters of paper; stationery" trong nhóm 16, "berets; bathing suits; footwear; hats; shower caps; sleep masks; socks" trong nhóm 25, "electronic games apparatus; games" trong nhóm 28, "wireless broadcasting; providing online forums" trong nhóm 38, "entertainment information; games equipment rental" trong nhóm 41, "online social networking services; online social networking services accessible by means of downloadable mobile applications; licensing of intellectual property" trong nhóm 45 lặp lại.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 850_2022/41_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 24/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm

Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1606636** được công bố trên Công báo số 2021/30 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1606636** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Containers for household or kitchen use; glass flasks [containers]; ceramics for household purposes; china ornaments; toothpicks; cosmetic utensils; enamelled glass, not for building; mangers for animals; combs for animals; animal grooming gloves; drinking vessels; toilet utensils; toothbrushes, electric; cleaning instruments, hand-operated; electric traps for mosquito killing; insulation cup" trong nhóm 21.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 07, 11, "cooking pots" trong nhóm 21.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/30 LVH67 ngày 09/8/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47526/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1695174** được công bố trên Công báo số 2022/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1695174** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 35, 36, 42, 45, "Downloadable computer programs for video and computer games; computer game software downloadable from a global computer network; downloadable augmented reality software for playing computer games; downloadable computer game software via a global computer network and wireless devices; downloadable interactive multimedia computer game programs; downloadable computer game for use on mobile and cellular phones; downloadable interactive game programs; downloadable interactive game software; downloadable virtual reality game software; downloadable augmented reality software for use in mobile devices for integrating electronic data with real world environments for the purpose of finding, locating and interacting with users; downloadable augmented reality software for use in mobile devices for integrating electronic data with real world environments for the purpose of posting reviews and recommendations on products and services of others; downloadable computer application software for mobile phones, namely, software for purchasing and buying goods with virtual currency; downloadable augmented reality software for creating, developing, storing, managing, manipulating, processing, transforming, deploying, distributing, displaying, sharing and transmitting augmented reality (AR) content and virtual reality (VR) content" trong nhóm 09, "Entertainment services, namely, providing on-line computer games; virtual reality game services provided on-line from a computer network; providing online computer games in the field of finding, locating and interacting with users and places" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "downloadable interactive multimedia computer game programs" lặp lại trong nhóm 09, "Providing on-line computer games; virtual reality game services provided on-line from a computer network" lặp lại trong nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 977_2022/43_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 06/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám

đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47527/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1659060** được công bố trên Công báo số 2022/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1659060** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40, 42, "Biostatic antimicrobial preparation for use in healthcare settings, industrial, residential and commercial facilities, for inhibiting the growth of biofilms caused by bacteria, mold, algae, yeast, fungi, and other microbes; biostatic antimicrobial preparations used on or in a variety of products, including building materials, hospital equipment, medical devices, textiles, machinery, and industrial equipment; biostatic antimicrobial preparation for use in industrial, scientific, agricultural, and other settings, for inhibiting the growth of biofilms caused by bacteria, mold, algae, yeast, fungi, and other microbes" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Biostatic antimicrobial preparation for medical and hygienic purposes " trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/16 LVH69 ngày 28/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47528/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1664863** được công bố trên Công báo số 2022/21 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1664863** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Advertising and marketing services provided by means of indirect methods of marketing communications, namely, social media, search engine marketing, inquiry marketing, internet marketing, mobile marketing, blogging and other forms of passive, sharable or viral communications channels; advertising promotion services through the internet; building information into a computer database; distribution of sample goods; dissemination of advertising matter, direct mail advertising; online advertising; procurement of services for others; providing business information, also via internet, the cable network or other forms of data transfer; providing e- commerce platforms for retail purposes via lnternet; providing marketing consulting in the field of social media; the administrative process of shopping orders; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods from retail outlets, wholesale outlets, through vending machines, by mail order or by means of telecommunications, from a general merchandise web site in the global communications network and via television shopping networks advertising and marketing services provided by means of social media; advertising and promotion services in the field of entertainment, music, motion pictures, television, cable television, satellite television, radio and on-line broadcasting advertising services; advertising services for the promotion of e-commerce; agency services of purchase orders; automobile registration services; business management consultancy in the field of transport and delivery services; business management services relating to electronic commerce; collection, systematisation compilation of information into computer databases; compiling of information into computer databases; computerized electronic processing of online purchase orders; computerized processing of online purchase orders; dissemination of advertising for others via wireless networks, the internet, cable, satellite, and global, regional, and local computer networks; dissemination of advertising materials, updating of advertising materials, compilation of advertisements for use as web pages on the lnternet; dissemination of advertising matter by maldistribution of samples; e-commerce services, namely, providing information about products via telecommunication networks for sales purposes; electronic commerce services; event marketing; negotiating of contracts and commercial transactions between social media influencers and businesses; office functions; on-line customer-based social media brand marketing services; on-line purchase orders in the field of food delivery; on-line retail store services featuring downloadable prerecorded music and video; online advertising on the internet and other global computer network systems; presentation of goods on communication media for retail purposes, namely, retail store services and mail order services in the field of music and musical entertainment; promoting the goods and services of others through

advertisements on internet web sites; promotion of musical concerts; provides business information through a searchable database and through a global computer network; providing a directory of third party web sites to facilitate business transactions; providing and rental of advertising space on the internet; providing business information directory services, via a global computer network; providing business information in the field of social media; providing marketing consultancy in the field of social media; provision of information and advisory services relating to e-commerce provision of information services relating to e-commerce via internet; rental of advertising space; sales promotion for others; sales promotion services; ship husbanding services being administrative services relating to customs clearance; shop window dressing; social media advertising services; social media marketing; social media strategy and marketing consultancy; sort and edit information in a computer database; vehicle registration and title transfer services " trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail and wholesale services; retail services through vending machines; retail store and online retail store services featuring a wide variety of consumer goods; retail services provided by means of mail order catalogs; sales services via web-based system and online portals in the field of consumer-to-business commerce for consumers to enter, manage and modify a payment and delivery profile and for sellers to enter, manage and modify their product listings" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/21 LVH41 ngày 08/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47529/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1639399** được công bố trên Công báo số 2022/01 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1639399** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Adhesive plasters; adhesive tapes for medical purposes; air deodorising preparations; air purifying preparations; anaesthetics; analgesics; antioxidant pills; antiseptic cotton; antiseptics; anti-uric preparations; appetite suppressant pills; appetite suppressants for medical purposes; babies' diapers; balms for medical purposes; barks for pharmaceutical purposes; biological preparations for medical purposes; cachets for pharmaceutical purposes; capsules for medicines; chemico-pharmaceutical preparations; cod liver oil; contact lens cleaning preparations; decoctions for pharmaceutical purposes; deodorants, other than for human beings or for animals; depuratives; dietary fiber; dietary supplements for animals; digestives for pharmaceutical purposes; dressings, medical; drugs for medical purposes; elixirs [pharmaceutical preparations]; enzyme preparations for medical purposes; eucalyptus for pharmaceutical purposes; febrifuges; ferments for pharmaceutical purposes; first-aid boxes, filled; flour for pharmaceutical purposes; frostbite salve for pharmaceutical purposes; gauze for dressings; gelatine for medical purposes; hematogen; hemostatic pencils; herbal extracts for medical purposes; immunostimulants; laxatives; liniments; linseed for pharmaceutical purposes; magnesia for pharmaceutical purposes; medicated candies; medicated eye-washes; medicinal drinks; medicinal herbs; medicinal infusions; medicinal roots; medicinal tea; medicine cases, portable, filled; medicines for alleviating constipation; medicines for human purposes; mouthwashes for medical purposes; mustard plasters; nervines; ointments for pharmaceutical purposes; organotherapy preparations; panty liners [sanitary]; pastilles for pharmaceutical purposes; pearl powder for medical purposes; personal sexual lubricants; petroleum jelly for medical purposes; pharmaceutical preparations for treating dandruff; pharmaceutical preparations; pharmaceuticals; phytotherapy preparations for medical purposes; pomades for medical purposes; poultices; protein supplements for animals; purgatives; remedies for perspiration; salts for medical purposes; sanitary napkins; sedatives; tranquillizers; serums; sexual stimulant gels; solutions for contact lenses; styptic preparations; suppositories; tanning pills; tissues impregnated with pharmaceutical lotions; tonics [medicines]; vitamin supplement patches; wadding for medical purposes" trong nhóm 05.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "BEAUTY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Acai powder dietary supplements; albumin dietary supplements; albuminous foodstuffs for medical purposes; albuminous preparations for medical purposes; alginate dietary supplements; almond milk for pharmaceutical purposes; aloe vera preparations for pharmaceutical purposes; amino acids for medical purposes; antibacterial handwashes; antibacterial soap; asthmatic tea; casein dietary supplements; chewing gum for medical purposes; chilblain preparations; deodorants for clothing and textiles; dietary supplements with a cosmetic

effect; dietetic beverages adapted for medical purposes; dietetic foods adapted for medical purposes; dietetic substances adapted for medical use; disinfectant soap; disinfectants for hygiene purposes; enzyme dietary supplements; flaxseed dietary supplements; food for babies; freeze-dried food adapted for medical purposes; glucose dietary supplements; glucose for medical purposes; herbal teas for medicinal purposes; homogenised food adapted for medical purposes; infant formula; lacteal flour for babies; lactose for pharmaceutical purposes; lecithin dietary supplements; linseed oil dietary supplements; lotions for pharmaceutical purposes; medical preparations for slimming purposes; medicated soap; medicated toiletry preparations; medicated toothpaste; milk ferments for pharmaceutical purposes; mineral food supplements; nutraceutical preparations for therapeutic or medical purposes; nutritional supplements; pollen dietary supplements; powdered milk for babies; preparations of trace elements for human and animal use; propolis dietary supplements; propolis for pharmaceutical purposes; protein dietary supplements; royal jelly dietary supplements; royal jelly for pharmaceutical purposes; slimming pills; sugar for medical purposes; syrups for pharmaceutical purposes; vitamin preparations; wheat germ dietary supplements; yeast dietary supplements; yeast for pharmaceutical purposes" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/01 LVH40 ngày 13/01/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47530/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1662239** được công bố trên Công báo số 2022/18 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1662239** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Labellers [machines]; industrial inkjet printing machines; packing machines; sorting machines for industry; printing machines; industrial robots; 3D printers; control mechanisms for wrapping and packaging machines; machines for filling" trong nhóm 07.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42, "Packing machines" bị lặp lại trong nhóm 07.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/18 BHN59 ngày 18/05/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47531/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1655221** được công bố trên Công báo số 2022/13 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1655221** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Calculating machines; parking meters; punched card machines for offices; scales; slide calipers; mechanical signs; demagnetizing apparatus for magnetic tapes; close-up lenses; surveying instruments; containers for microscope slides; electro-dynamic apparatus for the remote control of railway points; fire extinguishing apparatus; radiological apparatus for industrial purposes; protection devices for personal use against accidents; whistle alarms; spectacle chains; batteries, electric, for vehicles; films, exposed; decorative magnets" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "anti-interference devices [electricity]; magnetic wires; electromagnetic coils; transformers [electricity]; relays, electric; inverters [electricity]; magnetic cores " trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/13 LVH69 ngày 13/4/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47532/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1629391** được công bố trên Công báo số 2021/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1629391** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 01, 02, 04, 06, 19, "import-export agency services" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Ả rập.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 39, "Publicity" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e, 74.2h Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/46 LVH55 ngày 28/11/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47533/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1635725** được công bố trên Công báo số 2021/50 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1635725** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Provision of an online marketplace for buyers and sellers of goods and services; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; advertising; commercial administration of the licensing of the goods and services of others; demonstration of goods; sales promotion for others; presentation of goods on communication media, for retail purposes; business management and organization consultancy; import-export agency services; retail services for pharmaceutical, veterinary and medical supplies" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "retail services for sanitary preparations" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/50 LVH58 ngày 28/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47534/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1634253** được công bố trên Công báo số 2021/49 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1634253** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Toilet water; lotions for cosmetic purposes; cosmetic creams; cream for whitening the skin; perfumes; cosmetics; dentifrices; perfumery; false nails; false eyelashes; adhesives for affixing false eyelashes; cotton swabs for cosmetic purposes" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "cakes of toilet soap; soap; soaps and detergents" trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/49 LVH61 ngày 21/12/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47535/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1629296** được công bố trên Công báo số 2021/46 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1629296** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 12, 25, 39, "Instruction, training, preparation and teaching of pilots and aircrews; education and instruction services; sport services; piloting courses for airplanes and all types of aircraft; organization of congresses and conferences for cultural and educational purposes; organization of webinars; organization of sporting events, competitions and sporting tournaments; providing training in connection with aviation; provision of instruction in piloting; organizing and conducting of training courses, conferences, seminars and workshops; pilot training; pilot and cabin crew training; flight instruction; in-flight entertainment; health and safety training; first aid training; training in emergency situations; information, advice and and consultancy services relating to all the aforesaid services; training in airplane servicing; educational services, namely, conducting live and online courses, symposiums, seminars and webinars in the field of aircraft maintenance, modification and repair and distribution of course material in connection therewith; training in safety rules for operating aircraft; educational advice and assistance services with respect to training in the field of aviation; conducting theoretical and practical flight training, seminars and training for private enterprises in the field of aviation; aviation and/or aviation training facilities and centers, services for training via flight simulators and other aeronautical training equipment, programming, and providing information relating thereto, of training sessions for personnel and customers of the air transport industry [including for individuals following pilot or aircrew training]" trong nhóm 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "entertainment services" trong nhóm 41.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/46 LVH53 ngày 28/11/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47536/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1479816** được công bố trên Công báo số 2019/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1479816** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/29 LVH34 ngày 30/7/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47537/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1496309** được công bố trên Công báo số 2019/43 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1496309** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmacy services; pharmaceutical advice; preparation of prescriptions in pharmacies; dispensing of pharmaceuticals; pharmacy advice; information services relating to medical products; health care; physical examination services; hospitals (other than dentistry); medical clinics (other than dentistry); obesity clinic; telemedicine services (other than dentistry); medical consultations; providing health information (other than dentistry); performing diagnosis of diseases" trong nhóm 44.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "therapy services; depilatory treatment; beauty consultancy; health spa services; massage" trong nhóm 44.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2019/43 LVH33 ngày 04/11/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47538/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1672010** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1672010** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 35, 36, 41, 42, 44, 45.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 LV72 ngày 04/07/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47539/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1696587** được công bố trên Công báo số 2022/44 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1696587** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 35, 41, "Toiletries; cosmetics; milks [cosmetics]; cosmetics preparations; eyebrow cosmetics; skincare cosmetics; nail cosmetics; lip cosmetics; moisturisers; mousses [cosmetics]; hair cosmetics; body creams [cosmetics]; nail primer; tanning gels [cosmetics]; skin fresheners [cosmetics]; sun barriers [cosmetics]; fluid creams [cosmetics]; suntan lotion [cosmetics]; skin masks [cosmetics]; night creams [cosmetics]; beauty care cosmetics; bath powder [cosmetics]; cosmetics for eyelashes; cosmetics for personal use; cosmetics and cosmetic preparations; tissues impregnated with cosmetics; facial wipes impregnated with cosmetics; cosmetics for use on the skin; paper hand towels impregnated with cosmetics; cosmetics in the form of creams; cosmetics in the form of eye shadow; cosmetics all for sale in kit form containing eyebrow cosmetics, skincare cosmetics, nail cosmetics, lip cosmetics, moisturisers, hair cosmetics; make-up; eye make-up; cosmetics for protecting the skin from sunburn; cosmetics for the use on the hair; cosmetics for use in the treatment of wrinkled skin; glitter in spray form for use as a cosmetics; powder (make-up -); make-up powder; make-up primers; make-up foundations; foundation make-up; eye make-up remover; make-up removing preparations; make-up remover; skin make-up; tissues impregnated with make-up removing preparations; compacts containing make-up; make-up removing milk; make-up removing milks; make-up removing gels; make-up preparations for the face and body; make-up kits; make-up pencils; suntan lotions; sun care lotions; sunscreen lotions; sun-tanning creams and lotions" trong nhóm 03.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Make-up; eye make-up" bị lặp lại trong nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1118_2022/44_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 16/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47540/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1589943** được công bố trên Công báo số 2021/16 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1589943** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 05, 14, 32.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình cấu trúc DNA cho Nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/16 BHN32 ngày 04/05/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47541/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1664581** được công bố trên Công báo số 2022/20 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1664581** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36, 39, 41, 43, "Organisation and management of airline frequent flyer programmes" trong nhóm 35.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: hình bàn tay có ngón cái giơ lên.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Online retail services" trong nhóm 35 (hiện nay đã giới hạn thành "Online retail services, excluding in relation to animal foodstuffs").

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/20 BHN40 ngày 31/05/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47542/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1648816** được công bố trên Công báo số 2022/08 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1648816** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 27, "Office furniture; metal office furniture; office desks; office armchairs; office tables; desks; desks and tables; chair pads; pouffes [furniture]; seating furniture; seats; chairs being office furniture; tables; tables [furniture]; worktables; swivel chairs; head-rests [furniture]; lap desks; work stations [furniture]; mobile writing desks; desk racks [furniture]; furniture" trong nhóm 20.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "computer furniture; computer cabinets [furniture]; computer tables; personal computer work stations [furniture]; office furniture; metal office furniture; office desks; office armchairs; office tables; computer furniture; computer cabinets [furniture]; computer tables; desks; desks and tables; chair pads; pouffes [furniture]; seating furniture; seats; chairs being office furniture; tables; tables [furniture]; worktables; swivel chairs; head-rests [furniture]; lap desks; workstations [furniture]; personal computer workstations [furniture]; mobile writing desks; desk racks [furniture]" trong nhóm 20.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/08 LVH59 ngày 07/03/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47543/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 2277/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1719005** được công bố trên Công báo số 2023/09 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1719005** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Casters for trolleys [vehicles]; trolleys [mobile carts]; mine cart wheels; two-wheeled trolleys; aircraft landing gear wheels; fitted footmuffs for pushchairs; electric wheelchairs; wheelbarrow" trong nhóm 12.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Hán.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "vehicle wheels" trong nhóm 12.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 702_2023/09_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 14/03/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47544/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1511064** được công bố trên Công báo số 2020/03 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1511064**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47545/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1670090** được công bố trên Công báo số 2022/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1670090** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Goggles; glasses; spectacle frame; contact lenses; spectacle cases; sunglasses; 3D glasses; presbyopic glasses" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Correctic lens (optical)" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/25 TMT55 ngày 03/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47546/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1671907** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671907** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Marketing; advertising; online advertising on a computer network; business management; business administration; business planning; business promotion services; office functions; the bringing together, for the benefit of others, of a variety of goods (excluding the transport thereof), enabling customers to conveniently view and purchase those goods" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Retail services; online retail services; retail services provided by means of mail order catalogues; mail order retail services; retail services for goods [by any means]; wholesale services; online wholesale services; wholesaling of goods by any means; discount services [retail, wholesale, or sales promotion services]; sales promotion services" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 NQV03 ngày 30/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47547/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1671202** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671202** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35, 37, 39, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điểm 41.6c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 ĐTT66 ngày 04/07/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47548/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1671182** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671182** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 25, 28, 41.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 30.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 ĐTT55 ngày 30/06/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47549/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1671894** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1671894** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 36.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 41, 42.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 LV42 ngày 30/06/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47550/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1676323** được công bố trên Công báo số 2022/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1676323** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 25.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 05, 29, 32, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/29 BHN01 ngày 02/08/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47551/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1667140** được công bố trên Công báo số 2022/22 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1667140** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 41.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "LUX".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/22 BHN46 ngày 15/06/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1369888** được công bố trên Công báo số 2020/11 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 14/6/2021, 05/8/2021, 03/4/2024 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO), đại diện cho MONTEFARMACO OTC S.P.A. (IT);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1369888**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp

(Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48067/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1212867** được công bố trên Công báo số 2018/12 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 20/6/2019 của Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, đại diện cho TOTOKU INC. (JP);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1212867**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48068/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1691321** được công bố trên Công báo số 2022/40 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 15/01/2024, 09/09/2025 của Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh, đại diện cho Kia Corporation (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1691321**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48069/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1553004** được công bố trên Công báo số 2020/38 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn ngày 29/11/2021, 04/03/2022, 25/01/2024, 04/06/2024 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho JANGAN HITECH CO., LTD. (KR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1553004**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48070/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1389985** được công bố trên Công báo số 2018/06 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 27/3/2019 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh, đại diện cho VF INTERNATIONAL SAGL (CH);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1389985**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48071/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.đ của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **0989927** được công bố trên Công báo số 2018/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và kết quả xem xét công văn nộp ngày 25/4/2019, 31/10/2019 của Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đại diện cho NEOVIA (FR);*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0989927**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong

thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51002/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159699/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1328804**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Compact".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51003/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 77849/QĐ-SHTT.IP ngày 16/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1176133**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51004/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86308/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1194157**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51005/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 159719/QĐ-SHTT.IP ngày 31/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0760124**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51006/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 136609/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0574769**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51007/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 142763/QĐ-SHTT.IP ngày 21/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1237659**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51008/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 139626/QĐ-SHTT.IP ngày 16/7/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1284721**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51009/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 244932/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191969**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "e-Navigator".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51010/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 85904/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1181460**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51011/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 112670/QĐ-SHTT.IP ngày 19/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1278270**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51012/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116076/QĐ-SHTT.IP ngày 23/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1306780**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51013/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 245489/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1712451**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51015/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 118687/QĐ-SHTT.IP ngày 24/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1191049**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51016/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78192/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0975076**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51017/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 78270/QĐ-SHTT.IP ngày 16/05/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1209616E**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HEAVY INDUSTRIES CO., LTD.".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51018/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 245492/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1195211**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51019/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 123318/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1291600**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51020/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101066/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1172951**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51021/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101018/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1062655**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51022/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 109380/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1266747**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51023/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 228420/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0989387**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51024/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 251430/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1216951**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SPORTS".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51025/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 101120/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0997257**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51026/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 81939/QĐ-SHTT.IP ngày 21/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1270951**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Conductor".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51027/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 1/QĐ-SHTT.IP ngày 05/01/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0971950B**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51028/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 251426/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1218196**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51029/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 166892/QĐ-SHTT.IP ngày 11/08/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1184429**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51030/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 86451/QĐ-SHTT.IP ngày 23/5/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1248870**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51031/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2322/QĐ-SHTT ngày 19/6/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **0753589**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;
- Loại nhãn hiệu: Nhãn hiệu tập thể;
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "MORTADELLA".

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời

hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 51032/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 116710/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1175703**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51033/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.h của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số 2758/QĐ-SHTT ngày 15/7/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1296595**:

Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51251/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1773042** được công bố trên Công báo số 2024/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1773042** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 38, 42.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Smart".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý

kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 186_2024/02_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 23/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51252/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1772566** được công bố trên Công báo số 2024/02 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1772566** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Inverters [electricity]; photovoltaic inverters; automatic solar tracking sensors; integrated circuits; control panels [electricity]; holders for electric coils; power distribution boxes; chips [integrated circuits]; electric installations for the remote control of industrial operations; photovoltaic cells; solar panels for the production of electricity; accumulators, electric; charging stations for

electric vehicles" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "ENERGY".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Computer memory devices; computer programs, recorded; data processing apparatus" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 173_2024/02_LTN160/Lê Thị Thanh Nga ngày 23/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1799143** được công bố trên Công báo số 2024/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1799143** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 39, "Business management services; business management services in the fields of electrical, communications, broadband services, industrial, general maintenance, repair, operations, and original equipment manufacturer's products, namely, managing logistics and supply chain services for others; business information management services, namely, business

administration in the field of transport and delivery services, and tracking sales volume for others" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 09, 42, "Distributorship services in the field of security, maintenance, repair and operations, safety, electrical and lighting, digital communications and networking, utility, broadband communications, industrial and manufacturing, construction, and automation; online wholesale store services featuring electronic equipment, technology products and computer hardware and software; providing an internet website portal featuring promotion and advertising for service providers and product manufacturers" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 27.3 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1474_2024/26_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51254/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1800044** được công bố trên Công báo số 2024/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1800044** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, 42, "Advertising; sales promotion services (for third parties); commercial business management and advice regarding commercial business management; business information; distribution of prospectuses; distribution of samples; arranging newspaper subscriptions for third parties; accounting; document reproduction; systematization of data in a central file; organization of exhibitions for commercial or advertising purposes; business management consulting

services and business consulting services; business development service; analysis of market research data and statistics; electronic data processing; computer data processing services for artificial intelligence; computer data processing services for cognitive computing; computer data processing services for cloud computing; computer data processing services for blockchain technology; computer data processing services for data management; computer data processing services for quantum computing and quantum programming; arranging and conducting trade show exhibitions in the field of computers, computer services, information technology, artificial intelligence, cloud computing, blockchain technology, quantum computing, database management and electronic business transactions via a global computer network; business consulting services for companies regarding artificial intelligence; business consulting services for companies regarding computer systems that integrate Natural Language Processing (NLP), Computational Linguistics (CL), Information Retrieval (IR) and Machine Learning (ML) functions and capable of understanding general human queries and formulating responses; business consulting services for companies relating to cloud computing; business consulting services for companies regarding blockchain technology; business consulting services for companies regarding quantum computing, quantum programming and for developing and testing quantum algorithms; business consulting services for companies regarding information technology; analyzing and compiling business data; systemization of data in computer databases" trong nhóm 35.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Technical support services, namely computer hardware problem solving" trong nhóm 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1542_2024/27_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 14/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51255/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1672497** được công bố trên Công báo số 2022/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1672497** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "TV and computer all-in-one; personal digital assistants [PDAs]; interactive touch screen terminals; laptop computers; smartphone software applications, downloadable; computer software applications, downloadable; computer programs, downloadable; large-screen liquid crystal displays [LCDs]; computer software platforms, recorded or downloadable; computer programs, recorded; tablet computers; stands adapted for tablet computers; hand-held electronic dictionaries; smart rings (data processing apparatus); smartwatches (data processing apparatus); smartglasses (data processing apparatus); liquid crystal display [LCD] screens; wearable computers; notebook computers; video printers; digital color printers; flexible flat panel displays for computers; integrated circuit cards [smart cards]; selfie sticks for mobile phones; smartphones; wearable activity trackers; network communication devices; network routers; wrist-mounted smartphones; telecommunication apparatus in the form of jewellery; portable media players; headphones; virtual reality headsets; security surveillance robots; cabinets for loudspeakers; camcorders; digital photo frames; set-top boxes; liquid crystal display (LCD) televisions; television apparatus; wearable video display monitors; earphones; dashboard cameras; video surveillance apparatus; car televisions; microphones; cameras [photography]; selfie lenses; USB cables; USB cables for mobile phones; materials for electricity mains [wires, cables]; electronic chips; video screens; touch screens; integrated circuits; humanoid robots with artificial intelligence for use in scientific research" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Smart Space".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Holders for cell phones; protective films adapted for smartphones; cases for smartphone" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/26 NTD32 ngày 03/7/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51256/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1670004** được công bố trên Công báo số 2022/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1670004** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07.
- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Kitchen & Cooking".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/25 TVD50 ngày 30/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51257/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1670121** được công bố trên Công báo số 2022/25 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1670121** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 07, 08, 20, 21, "Cooking utensils, electric; cooking apparatus and installations; gas grills; kitchen ranges [ovens]; sinks; electric bidets for household purposes; fabric steamers; showers; footwarmers, electric or non-electric; apparatus for heating/ventilating and air conditioning; range hoods for household purposes; non-electric lighting apparatus and devices; sanitary apparatus and installations; water filtering apparatus; humidifiers; apparatus for dehydrating food waste; ice machines and apparatus; electric lighting apparatus" trong nhóm 11.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "HC".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Non-portable ice chests for household purposes; thermal packs, not for medical use" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điểm 41.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2022/25 TMT41 ngày 30/6/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51258/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1799156** được công bố trên Công báo số 2024/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1799156** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 25, "Scientific, nautical, surveying, photographic, cinematographic, optical, weighing, measuring, signaling, monitoring (supervising), rescue and teaching apparatus and instruments, apparatus and instruments for conducting, switching, transforming, accumulating, regulating or controlling electrical energy, apparatus for recording, transmitting or transcribing sound or photographs, magnetic data carriers, recording discs, coin operated mechanisms for

vending machines and mechanisms for coin-operated apparatus, cash registers, calculating machines, fire suppression equipment" trong nhóm 09.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "Z".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Data processing equipment and computers" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1499_2024/26_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 07/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51259/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1778001** được công bố trên Công báo số 2024/07 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1778001** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Pharmaceutical preparations; pharmaceutical substances; cellular function activating agents; stem cells for medical purposes; cell culture media for medical use; dietary supplements for human beings" trong nhóm 05.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, "medical agents for scalp, nails, hair and skin use" trong nhóm 05.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 450_2024/07_NLT342/Nguyễn Lê Hương Thu ngày 28/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51260/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1376760** được công bố trên Công báo số 2017/45 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1376760** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 18.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 25, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2017/45 NDT52 ngày 22/11/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51261/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 6 Điều 27 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1799155** được công bố trên Công báo số 2024/26 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1799155** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác): Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 09, "Apparatus for lighting, heating, refrigerating, drying, ventilating, water supply and sanitary purposes, including for the kitchen; sanitary fittings; fittings for water supply, water heating, bath, shower, washing, rinsing, bidet and toilet installations and for the water intake and drainage of such installations, including the aforesaid fittings being digital and touch-controlled; hot/cold water mixer fittings; water outlet and overflow fittings; taps for washstands,

tubs, showers and bidets; showers, hand showers and overhead showers, shower fittings, massage showers, showers, spray nozzles and spray heads for the aforesaid goods; spray handsets for showers; shower towers; complete shower and washing cubicles; shower pans; shower pans; shower stalls; shower installations; shower apparatus; shower bath installations; shower apparatus; bath cubicles; electronically controlled self-closing shower-taps; including the aforesaid water supply and sanitary fittings being thermostat and/or non-contact controlled fittings; baths; massage baths; whirlpool bath; taps for sink units; water mixers; water inlets and outlets (sanitary fittings); water closets; water closets incorporating douches; water softening apparatus and installations; sanitary installations; sanitary furnishings, namely wash-hand basins, sinks, bath tubs, bath tubs for sitz baths; bidets; parts and accessories for all the aforesaid goods" trong nhóm 11.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "AI".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Mixing valves; control valves; shutter valves" trong nhóm 11.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 27.3 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1477_2024/26_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52369/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1743395** được công bố trên Công báo số 2023/29 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1743395** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 06, 35.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e, 90.2 Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1928_2023/29_N_H435/Nguyễn Hùng ngày 31/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52496/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1692935** được công bố trên Công báo số 2022/42 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1692935** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 16, 25, 35, 39, 40.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 28.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 926_2022/42_BHN194/Bùi Thị Hải Như ngày 30/10/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52497/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1614322** được công bố trên Công báo số 2021/36 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1614322** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: "Insurance services; financial affairs; monetary affairs" trong nhóm 36.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: phần chữ Ả rập.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 43, "real estate affairs" trong nhóm 36.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 2021/36 LVH40 ngày 21/9/2022 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52498/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1713308** được công bố trên Công báo số 2023/05 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1713308** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 24, "Plastic foils for kitchen use; polypropylene foil for wrapping; paper foils for cooking; silver paper; vinyl zipper bags for packaging; plastic zipper bags for storage food products; zipper bags of plastic for packing; roll vinyl bags for household use; envelopes; vinyl bags for garbage collection; garbage bags of paper or of plastics; plastic bags; bags of paper; plastic bags for disposing of pet waste; disposable housebreaking pads of paper or cellulose for pets; plastic bags for disposable diapers; garbage bags of plastics for household use; shopping bags of plastic" trong nhóm 16.

- Các yếu tố không được bảo hộ riêng: "SINCERELY", "EST. 2012".

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: Nhóm 03, 21, "stationery" trong nhóm 16.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 450_2023/05_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 07/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52499/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6.e của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1701229** được công bố trên Công báo số 2022/48 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế số **1701229** tại Việt Nam đối với một phần danh mục hàng hóa/dịch vụ:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này;

- Danh mục hàng hóa/dịch vụ được bảo hộ: Nhóm 11, 12, 25, "Protective helmets for cyclists; bicycle flashing safety lights; cyclist's glasses" trong nhóm 09.

Điều 2. Từ chối bảo hộ đối với danh mục hàng hóa/dịch vụ: "Bicycle speedometers; cyclometers" trong nhóm 09.

Lý do: Danh mục hàng hóa/dịch vụ nêu trên bị từ chối bảo hộ theo quy định tại 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ và người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định nêu tại Thông báo tạm thời từ chối số 1381_2022/48_LVH166/Lã Việt Hùng ngày 14/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 3. Ghi nhận nội dung tại Điều 1 Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Người nộp đơn có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52500/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 120 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010;

Căn cứ điểm 41.6 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

*Căn cứ kết quả thẩm định và việc ghi nhận giới hạn danh mục hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của cơ quan xuất xứ đối với đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam số **1741086** được công bố trên Công báo số 2023/27 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới;*

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu đăng ký quốc tế tại Việt Nam số **1741086**:

- Thông tin cụ thể về đăng ký quốc tế (ngày đăng ký quốc tế, ngày ưu tiên, ngày chỉ định Việt Nam, chủ sở hữu, nhãn hiệu, hàng hóa/dịch vụ và các thông tin liên quan khác):

Theo các thông tin được công bố trên Công báo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tại thời điểm ký Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp (Phần Nhãn hiệu đăng ký quốc tế) và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

PHẦN III

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định số: 32716/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10185 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	305536	14/09/2018	17/03/2036	Như đã đăng ký
2	394880	04/08/2021	17/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
REGENT HOSPITALITY WORLDWIDE, INC. (KY)
PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands

---

Quyết định số: 32721/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10221 Ngày nộp: 29/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	290197	30/10/2017	20/01/2036	Như đã đăng ký
2	290198	30/10/2017	20/01/2036	Như đã đăng ký
3	290199	30/10/2017	20/01/2036	Như đã đăng ký
4	318207	16/04/2019	20/01/2036	Như đã đăng ký
5	318614	19/04/2019	20/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT PTE. LTD. (SG)
3 Lim Teck Kim Road, #12-01 Genting Centre, Singapore 088934

Quyết định số: 36463/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00515 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	251123	14/09/2015	14/03/2034	Như đã đăng ký
2	324266	17/07/2019	14/03/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MARVELL INTERNATIONAL LTD. (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, Bermuda, HM12

Quyết định số: 36802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09645 Ngày nộp: 08/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	292512	12/12/2017	29/03/2036	Như đã đăng ký
2	292513	12/12/2017	29/03/2036	Như đã đăng ký
3	293775	27/12/2017	29/03/2036	Như đã đăng ký
4	315411	11/03/2019	29/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
TORAY ADVANCED MATERIALS KOREA, INC. (KR)
300, 3gongdan 2-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39389 Republic of Korea

---

Quyết định số: 37409/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-09786 Ngày nộp: 15/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97007	05/03/2008	15/12/2035	Như đã đăng ký
2	98969	04/04/2008	15/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ALTUNKAYA INS. NAK. GIDA TIC. A.S. (TR)
Gazimuhtarpasa Bulvari Kalyon, Is Merkezi K 4, No 14, Gaziantep, Turkey

---

Quyết định số: 37681/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00565 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	293926	28/12/2017	07/04/2036	Như đã đăng ký
2	299165	07/05/2018	07/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
ESTHE PRO LABO CO., LTD. (JP)
The. Itoyama. Tower 7F, 3-7-18, Mita, Minato-ku, Tokyo 108-0073 Japan

---

Quyết định số: 37692/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00617 Ngày nộp: 22/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	106281	31/07/2008	25/04/2036	Như đã đăng ký
2	122336	02/04/2009	21/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SHOWA GLOVE CO. (JP)
565, Tohori, Himeji-shi, Hyogo-ken, Japan

Quyết định số: 37696/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00668 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	97622	14/03/2008	17/03/2036	Như đã đăng ký
2	97623	14/03/2008	17/03/2036	Như đã đăng ký
3	98280	26/03/2008	27/03/2036	Như đã đăng ký
4	102749	10/06/2008	17/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COVESTRO DEUTSCHLAND AG (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 60, 51373 Leverkusen, Germany

Quyết định số: 45285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01412 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	312718	07/01/2019	08/04/2036	Như đã đăng ký
2	312719	07/01/2019	08/04/2036	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	312720	07/01/2019	08/04/2036	Như đã đăng ký
4	312721	07/01/2019	08/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PIERRE CARDIN (FR)
59 rue du Faubourg Saint Honoré, 75008 Paris, France

Quyết định số: 45286/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01414 Ngày nộp: 24/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	326769	12/08/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
2	327312	14/08/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
3	334882	29/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
4	334883	29/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
5	334884	29/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
6	334885	29/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
7	335087	30/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký
8	335163	31/10/2019	20/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 45526/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07074 Ngày nộp: 21/08/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	300631	31/05/2018	03/09/2035	Như đã đăng ký
2	300632	31/05/2018	03/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG (DE)
Guerickestrasse 7, 60488 Frankfurt/M, Germany

Quyết định số: 46531/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00985 Ngày nộp: 03/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	103250	17/06/2008	26/04/2036	Như đã đăng ký
2	109110	15/09/2008	26/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

Quyết định số: 46537/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01003 Ngày nộp: 04/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	102298	03/06/2008	03/08/2036	Như đã đăng ký
2	125046	18/05/2009	03/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MR. VICHAI KULWUTHIVILAS (TH)
48/68-70, Village No.5, Wongwaen Robnok Road, Bang Bon Sub - district, Bang Bon District Bangkok, Thailand

---

Quyết định số: 46661/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00051 Ngày nộp: 06/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	105148	16/07/2008	26/05/2036	Như đã đăng ký
2	105149	16/07/2008	26/05/2036	Như đã đăng ký
3	112181	27/10/2008	24/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC ĐẠI HƯNG (VN)
C10/29B quốc lộ 1, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 46674/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00177 Ngày nộp: 08/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	316338	21/03/2019	25/03/2036	Như đã đăng ký
2	331850	07/10/2019	25/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KABUSHIKI KAISHA CHIYODA (ALSO TRADING AS CHIYODA CO., LTD.) (JP)
30-16, Ogikubo 4-Chome, Suginami-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 47208/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2024-00058 Ngày nộp: 03/01/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	260651	31/03/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký
2	260652	31/03/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký
3	260653	31/03/2016	08/05/2034	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CRC INDUSTRIES, INC. (US)
885 Louis Drive, Warminster, Pennsylvania 18974, United States of America

---

Quyết định số: 47214/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01178 Ngày nộp: 09/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	105421	18/07/2008	10/04/2036	Như đã đăng ký
2	105422	18/07/2008	10/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 47224/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01447 Ngày nộp: 25/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	310158	06/12/2018	15/03/2036	Như đã đăng ký
2	359935	17/08/2020	15/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MURATA KIKAI KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MURATA MACHINERY, LTD.) (JP)
3 Minami Ochiai-cho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan

---

Quyết định số: 47225/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01477 Ngày nộp: 25/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	99765	17/04/2008	17/03/2036	Như đã đăng ký
2	99766	17/04/2008	17/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
M&M VENTURES (2014) LIMITED (GI)
Suites 7B & 8B, 50 Town Range, Gibraltar

Quyết định số: 47226/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01478 Ngày nộp: 25/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	24227	16/04/1997	31/05/2036	Như đã đăng ký
2	303893	25/07/2018	25/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CHEVRON INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
ATTN: TRADEMARK & COPYRIGHT GROUP, 1400 Smith St., Houston, TX 77002, United States of America

---

Quyết định số: 47227/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01491 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	85401	03/08/2007	28/07/2036	Như đã đăng ký
2	88000	07/09/2007	17/08/2036	Như đã đăng ký
3	324935	24/07/2019	26/08/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, CA 91765 USA

Quyết định số: 47229/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01514 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	110344	02/10/2008	07/03/2036	Như đã đăng ký
2	110345	02/10/2008	07/03/2036	Như đã đăng ký
3	124256	05/05/2009	07/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
LOUIS DREYFUS COMMODITIES MEA TRADING DMCC (AE)
P O Box 215148, Tiffany Tower 3801, Jumeirah Lakes Towers, Dubai - United Arab Emirates

---

Quyết định số: 47232/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01521 Ngày nộp: 26/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	94445	10/01/2008	27/02/2036	Như đã đăng ký
2	97884	19/03/2008	27/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC. (US)
10960 Wilshire Blvd., Suite 2200, Los Angeles, CA 90024, U.S.A.

Quyết định số: 47234/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01555 Ngày nộp: 27/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	25207	11/10/1997	31/07/2036	Như đã đăng ký
2	25208	11/10/1997	31/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SINON CORPORATION (TW)
1Fl., No.101, Nanrong Road, Dadu District, Taichung City, Taiwan

---

Quyết định số: 47374/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01099 Ngày nộp: 05/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	24448	17/06/1997	22/05/2036	Như đã đăng ký
2	24450	17/06/1997	22/05/2036	Như đã đăng ký
3	24452	17/06/1997	22/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DAYS INNS WORLDWIDE, INC. (US)
22 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, U.S.A.

Quyết định số: 47388/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01137 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	23199	23/11/1996	02/03/2036	Như đã đăng ký
2	23253	02/12/1996	02/03/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
DYNO NOBEL ASIA PACIFIC PTY LIMITED (AU)
Level 8, 28 Freshwater Place, Southbank, Victoria, 3006, Australia

---

Quyết định số: 47389/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-01138 Ngày nộp: 06/02/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	297732	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
2	297733	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
3	297734	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
4	297735	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
5	297736	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
6	297737	03/04/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
7	310043	05/12/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
8	310044	05/12/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
9	310045	05/12/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
10	310046	05/12/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký
11	310047	05/12/2018	25/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
6th FL TWINCITY, 366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Quyết định số: 49956/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00503 Ngày nộp: 19/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	87800	07/09/2007	20/01/2036	Như đã đăng ký
2	94466	10/01/2008	20/01/2036	Như đã đăng ký
3	94467	10/01/2008	20/01/2036	Như đã đăng ký
4	94468	10/01/2008	20/01/2036	Như đã đăng ký
5	97525	12/03/2008	20/01/2036	Như đã đăng ký
6	109551	23/09/2008	18/04/2036	Như đã đăng ký
7	109552	23/09/2008	18/04/2036	Như đã đăng ký
8	109553	23/09/2008	18/04/2036	Như đã đăng ký

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
9	109554	23/09/2008	18/04/2036	Như đã đăng ký
10	110138	01/10/2008	18/04/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
KUMHO INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
49 - 1, Kwangcheon - Dong, Seo - Gu, Kwangju City, Republic of Korea

---

Quyết định số: 49964/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00561 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	312843	08/01/2019	03/02/2036	Như đã đăng ký
2	312844	08/01/2019	03/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MONTURA S.R.L. (IT)
Via Trento 138-I-36010 ZANE' (VI), Italy

Quyết định số: 49966/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00572 Ngày nộp: 21/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	314874	27/02/2019	20/06/2036	Như đã đăng ký
2	314875	27/02/2019	20/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 KAKI BUKIT CRESCENT, KAKI BUKIT TECHPARK 1, SINGAPORE 416240

Quyết định số: 49974/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00648 Ngày nộp: 23/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	296312	05/03/2018	09/05/2036	Như đã đăng ký
2	296313	05/03/2018	09/05/2036	Như đã đăng ký
3	325089	25/07/2019	09/05/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI LIÊN HIỆP THÀNH (VN)
105D Lò Siêu, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 49988/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10021 Ngày nộp: 23/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	108105	26/08/2008	22/05/2036	Như đã đăng ký
2	313580	24/01/2019	16/06/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

---

Quyết định số: 49994/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10122 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	333044	14/10/2019	05/01/2036	Như đã đăng ký
2	340323	18/12/2019	05/01/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MOOV (HONG KONG) LIMITED (HK)
41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Quyết định số: 49995/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10124 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	329410	09/09/2019	05/02/2036	Như đã đăng ký
2	329411	09/09/2019	05/02/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PCCW OTT (HONG KONG) LIMITED (HK)
41st Floor, PCCW Tower, Taikoo Place, 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong

---

Quyết định số: 49996/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-10135 Ngày nộp: 25/12/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	90250	11/10/2007	28/12/2035	Như đã đăng ký
2	90251	11/10/2007	28/12/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
UNITED BREWERIES LTD. (IN)
U.B. Anchorage, 100/1, Richmond Road, Bangalore - 560025, India

---

Quyết định số: 50497/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00828 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	82964	08/06/2007	18/07/2036	Như đã đăng ký
2	82966	08/06/2007	18/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)
No. 4-7, Imafuku Nishi 2-chome, Jyoto-ku, Osaka, Japan

Quyết định số: 50501/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2026-00846 Ngày nộp: 29/01/2026

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	311403	19/12/2018	28/07/2036	Như đã đăng ký
2	311404	19/12/2018	28/07/2036	Như đã đăng ký
3	317134	02/04/2019	28/07/2036	Như đã đăng ký
4	341376	03/01/2020	28/07/2036	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

---

Quyết định số: 50513/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/03/2026 về việc ghi nhận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: GH4-2025-07859 Ngày nộp: 26/09/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Gia hạn đến ngày	Nhóm sản phẩm gia hạn
1	278055	21/03/2017	28/09/2035	Như đã đăng ký
2	279954	17/04/2017	28/09/2035	Như đã đăng ký

Chủ văn bằng
PHẠM ANH TUẤN (VN)
30 Hoa Sữa 2, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

---

b - Gia hạn hiệu lực nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) 0184471
(176) 10 năm
(540)

ORCHIDEE

(156) 30.04.2035

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud, CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(116) 0184970
(176) 10 năm
(540)

L'ORÉAL

(156) 23.05.2035

(531) 27.05.01; 27.05.20

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

(511) 03, 05.

---

(116) 0185701
(176) 10 năm
(540)

Heliodor

(156) 22.06.2035

(732) DEUTSCHE GRAMMOPHON GESELLSCHAFT MBH (DE)
Stralauer Allee 1, 10245 Berlin

(740) Novagraaf Belgium S.A./N.V.
Chaussée de la Hulpe 187 B-1170 Bruxelles

(511) 09.

---

(116) 0185370
(176) 10 năm
(540)

CAVEX

(511) 06, 07, 12.

(156) 10.06.2035

(732) Flender Tübingen GmbH (DE)
Bahnhofstraße 40-44 D-72072 Tübingen

---

(116) 0185022
(176) 10 năm
(540)

GF

(511) 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 14, 17, 20, 28.

(156) 25.05.2035

(732) GEORG FISCHER AG (CH)
9, Amsler-Laffon-Strasse, CH-8201 SCHAFFHOUSE
(740) Georg Fischer AG
9, Amsler-Laffon-Strasse SCHAFFHOUSE

---

(116) 0183626
(176) 10 năm
(540)

ORMA

(511) 09.

(156) 25.03.2035

(732) ESSILOR INTERNATIONAL (FR)
147 rue de Paris, F-94220 Charenton-le-Pont
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstraße 2 81675 Munich

---

(116) 0184125
(176) 10 năm
(540)

Taft

(511) 03, 05, 21.

(156) 18.04.2035
(831) 14.11.1994 VN

(732) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf

---

(116) 0184281
(176) 10 năm
(540)

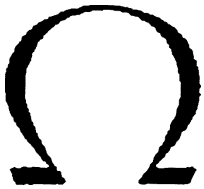

(511) 08, 14.

(156) 23.04.2035

(531) 24.17.09; 28.07.00
(732) OMEGA S.A. (OMEGA AG), (OMEGA LTD) (CH)
Rue Stämpfli 96, CH-2503 BIENNE

---

(116) 0184968
(176) 10 năm
(540)

AMBRE SOLAIRE

(511) 03, 05, 21.

(156) 23.05.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(116) 1260330
(822) 010125839 ES
(176) 10 năm
(540)

NATURAMIN

(511) 01.

(156) 16.07.2035
(831) 23.04.2021 VN

(732) DESARROLLO AGRÍCOLA Y MINERO, S.A. (ES)
Camino de Enmedio, 120. E-50013 Zaragoza
(740) Pilar AZAGRA SÁEZ
Paseo Damas 17, Principal Centro ZARAGOZA E-50008

---

(116) 1252337

(176) 10 năm
(540)

UBROSEAL

(511) 05.

(156) 06.05.2035
(831) 19.10.2021 VN

(732) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
55218 Ingelheim

---

(116) 1253413

(176) 10 năm
(540)

NEWBIE

(511) 25.

(156) 30.04.2035
(831) 10.02.2021 VN

(732) KAPPAHL SVERIGE AB (SE)
Box 303 SE-431 24 MÖLNDAL

(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) 1259189
(822) 4020150020105 KR
(176) 10 năm
(540)

PathLoc

(511) 10.

(156) 16.04.2035
(831) 06.12.2021 VN

(732) L&K BIOMED CO., LTD. (KR)
201, Daewoo Frontier Valley 1cha, 16-25, Dongbaekjungang-ro 16beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do

(740) HANA IP LAW FIRM
3F, 5, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06235

---

(116) 1261252
(822) MI2015C002216 IT
(176) 10 năm
(540)

GALBUSERA

(511) 30.

(156) 19.03.2035
(831) 11.02.2021 VN

(732) GALBUSERA S.P.A. (IT)
Viale Orobie, 9 I-23013 Cosio Valtellino (SO)

(740) Perani & Partners S.p.A
Corso Europa, 15 I-20122 Milano MI

---

(116) 1250204
(822) T1415935D SG
(176) 10 năm
(540)

FABBRICA

(156) 04.03.2035
(831) 27.04.2021 VN

(732) HTL MARKETING PTE. LTD. (SG)
229 Mountbatten Road, #03-44/45 Mountbatten Square Singapore 398007
(740) WongPartnership LLP
12 Marina Boulevard Level 28, Marina Bay Financial Centre Tower 3 Singapore 018982

(511) 20.

---

(116) 1266475
(822) TO2014C003876; TO2015C000513 IT
(176) 10 năm
(540)

SUNEKOS

(156) 02.04.2035
(831) 12.03.2021 VN

(732) PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A. (IT)
Via Ciro Menotti 1/A I-20129 Milano
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.p.A.
Corso Vittorio Emanuele II, 6 I-10123 Torino

(511) 03, 05.

---

(116) 1267107
(176) 10 năm
(540)

ZOOM

(156) 25.05.2035
(531) 27.05.19

(732) KABUSHIKI KAISHA ZOOM (JP)
4-4-3 Kanda-surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062
(740) TOYOSAKI Reiko
2nd Floor, Le Ciel Aoyama, 3-8-6 Minami Aoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

(511) 15.

---

(116) 1267967
(822) UK00003075441; UK00003095655 GB
(176) 10 năm
(540)

KATIE LOXTON

(156) 02.03.2035

(732) KATIE LOXTON LIMITED (GB)
Park Farm, Stratford Road, Drayton BANBURY Oxfordshire OX15 6EG

(740) Barker Brettell LLP
100 Hagley Road Edgbaston, Birmingham B16 8QQ

(511) 14, 18, 35.

---

(116) 1268313
(822) 86745892 BE
(176) 10 năm
(540)

RADISSON RED

(156) 08.09.2035

(732) RADISSON HOSPITALITY BELGIUM BV/SRL (BE)
Avenue du Bourget 44 B-1130 Brussels

(740) Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà văn phòng Tổng Công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) 43.

---

(116) 0494396
(176) 10 năm
(540)

Sartoflow

(156) 06.03.2035

(732) SARTORIUS STEDIM BIOTECH GMBH (DE)
August-Spindler-Strasse 11 37079 Göttingen

(511) 09, 10, 11, 24.

---

(116) 0494704
(822) W 52 262 DE
(176) 10 năm
(540)

Mictonorm

(156) 24.06.2035

(732) APOGEPHA ARZNEIMITTEL GMBH (DE)
Kyffhäuserstrasse 27 01309 DRESDEN
(740) Kailuweit & Uhlemann Patentanwälte Partnerschaft mbB
Bamberger Strasse 49 01187 Dresden

(511) 05.

---

(116) 0495053
(176) 10 năm
(540)

DEYNIQUE

(156) 11.07.2035

(732) HARTMANN VERWALTUNGS- UND IMMOBILIEN GMBH & CO. KG (DE)
Bahnhofstr. 59 56457 Westerburg

(511) 03.

---

(116) 0495159
(176) 10 năm
(540)

Kömmerling

(156) 05.03.2035

(732) PROFINE GMBH (DE)
Zweibrücker Strasse 200 66954 Pirmasens

(511) 01, 02, 03, 06, 17, 19, 20.

---

(116) 0495547
(176) 10 năm
(540)

PONAL

(156) 06.04.2035

(732) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstraße 67 40589 Düsseldorf

(511) 01, 02, 16, 17.

---

(116) 0492134
(822) 528 031 FR
(176) 10 năm
(540)

ALAIN MIKLI

(156) 18.03.2035

(732) ALAIN MIKLI INTERNATIONAL (FR)
30, rue de Campo Formio F-75013 PARIS
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

(511) 09, 25.

---

(116) 0492135
(822) 528 032 FR
(176) 10 năm
(540)

MIKLI

(156) 18.03.2035

(732) ALAIN MIKLI INTERNATIONAL (FR)
30, rue de Campo Formio F-75013 PARIS
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

(511) 09, 25.

---

(116) 0492748
(176) 10 năm
(540)

TECAN

(511) 07, 09.

(156) 13.03.2035

(732) TECAN GROUP AG (CH)
Seestrasse 103 CH-8708 Männedorf
(740) Wild Schnyder AG
Forchstrasse 30, P.O. Box CH-8032 Zurich

---

(116) 0492765
(822) 19 092 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

PAVESINI

(511) 29, 30, 31, 32, 33.

(156) 28.03.2035

(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Mantova, 166 I-43122 PARMA
(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(116) 0492773
(822) 44 712 C/85 IT
(176) 10 năm
(540)

BONALDO

(511) 20, 24.

(156) 28.03.2035

(732) BONALDO S.P.A. (IT)
via Straelle 3 I-35010 VILLANOVA DI CAMPOSAMPIERO, Padova
(740) Cantaluppi & Partners S.r.l.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 Padova

---

(116) 0493053

(176) 10 năm
(540)

DYNEEMA

(511) 17, 22, 23, 24.

(156) 20.03.2035

(732) AVIENT PROTECTIVE MATERIALS B.V. (NL)
Urmonderbaan 22 NL-6167 RD Geleen
(740) DSM Intellectual Property
P.O. Box 5526 NL-6202 XA Maastricht

---

(116) 0493324
(822) 721 241 FR
(176) 10 năm
(540)

CONFLANDEY

(511) 06.

(156) 06.05.2035

(732) CONFLANDEY INDUSTRIES (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE UNIPERSONNELLE) (FR)
F-70170 CONFLANDEY
(740) PPR & PARTNER Rechtsanwälte PartG mbB
Königsallee 70 40212 Düsseldorf

---

(116) 0493578

(176) 10 năm
(540)

ACTILYSE

(511) 05.

(156) 02.05.2035

(732) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
55218 Ingelheim

---

(116) 0493590

(176) 10 năm
(540)

GALLUS

(511) 07.

(156) 01.05.2035

(732) Gallus Ferd. Rüesch AG (CH)
Harzbüchelstrasse 34, CH-9016 St. Gallen
(740) Christof Haust, Patentanwalt c/o Heidelberger Druckmaschinen AG Gutenbergring 69168 Wiesloch

---

(116) 0494961

(176) 10 năm
(540)

BEKAERT

(511) 06, 07, 09, 11, 20, 23.

(156) 12.04.2035

(732) NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem
(740) Charlotte Bossuyt
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem

---

(116) 0492919

(176) 10 năm
(540)

PURATOS

(511) 01, 03, 05, 29, 30, 31.

(156) 14.03.2035

(732) PURATOS (BE)
Industrialaan 25 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) De Clercq & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 SINT-MARTENS-LATEM

---

(116) 0298247
(176) 10 năm
(540)

STENDHAL

(511) 03, 05, 08, 21.

(156) 31.05.2035

(732) STENDHAL, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
76-78, avenue des Champs-Élysées, F-75008 PARIS
(740) Cabinet Marek & Renée Marek
28 et 32, rue de Loge F-13002 MARSEILLE

---

(116) 0414425

(176) 10 năm
(540)

SACTIF

(511) 01, 03, 05, 21.

(156) 04.04.2035

(732) DIVERSEY IP INTERNATIONAL B.V. (NL)
Maarssenbroeksedijk 2 NL-3542 DN UTRECHT
(740) LORENZ & KOPF, LLP
7501 East McCormick Parkway, Suite 105 South Scottsdale AZ 8525

---

(116) 0415735

(176) 10 năm
(540)

TILT

(511) 05.

(156) 12.06.2035

(732) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67 CH-4058 Basel

---

(116) 0417321
(822) AM 1727/74 DE
(176) 10 năm
(540)

DUOFORMER

(156) 02.09.2035

(732) VOITH PATENT GMBH (DE)
Sankt Pöltener Strasse 43 89522 Heidenheim

(511) 07.

---

(116) 0643137

(176) 10 năm
(540)

SPIRIT OF ENTERPRISE

(156) 18.05.2035

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09, 16, 36, 41, 42.

---

(116) 0643139

(176) 10 năm
(540)

ESPRIT D'ENTREPRISE

(156) 18.05.2035

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09, 16, 36, 41, 42.

---

(116) 0643248
(176) 10 năm
(540)

spectris

(156) 18.08.2035

(732) SPECTRIS PLC (GB)
6th Floor, The Block, Space House, 12 Keeley Street London WC2B 4BA
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

(511) 09.

---

(116) 0647726
(176) 10 năm
(540)

Olsen

(156) 11.07.2035

(732) OLSEN HOLDING GMBH (DE)
Friesenweg 28 22763 Hamburg
(740) Weber & Sauberschwarz Rechtsanwälte
Königsallee 62 40212 Düsseldorf

(511) 03, 18, 25.

---

(116) 0641378G
(176) 10 năm
(540)

RED BULL

(156) 24.02.2035

(732) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES COMPANY LIMITED (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-district, Bang Bon District 10150 Bangkok
(740) Domnern Somgiat & Boonma Law Office Ltd. (DS&B)
719 Si Phraya Road, Bangrak 10500 Bangkok

(511) 03, 05, 12, 14, 16, 18, 20, 25, 26, 28, 29, 30, 32, 33, 34, 35, 39, 41, 42.

---

(116) 0642413
(176) 10 năm
(540)

SEMIPACK

(156) 16.08.2035

(732) SEMIKRON ELEKTRONIK GMBH & CO. KG (DE)
Sigmundstrasse 200 90431 Nürnberg

(511) 09.

---

(116) 0643135
(176) 10 năm
(540)

THE ROLEX AWARDS FOR ENTERPRISE

(156) 18.05.2035

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09, 16, 36, 41, 42.

---

(116) 0643136
(176) 10 năm
(540)

LES PRIX ROLEX A L'ESPRIT D'ENTREPRISE

(156) 18.05.2035

(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 09, 16, 36, 41, 42.

---

(116) 0642051
(176) 10 năm
(540)

SEMISTACK

(156) 12.08.2035

(732) SEMIKRON ELEKTRONIK GMBH & CO. KG (DE)
Sigmundstrasse 200 90431 Nürnberg

(511) 09.

---

(116) 0645597
(176) 10 năm
(540)

Boxster

(156) 10.05.2035

(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Porscheplatz 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

(511) 03, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 28, 30, 33, 34.

---

(116) 0634652E
(176) 10 năm
(540)

SENSO

(156) 06.03.2035

(732) STAFFORD-MILLER (IRELAND) LIMITED (IE)
Clocherane, Youghal Road, Dungarvan, Co. Waterford
(740) Haleon Intellectual Property Team
Building 5, First Floor, The Heights WEYBRIDGE KT13 0NY

(511) 03, 05, 10, 21.

---

(116) 0634841
(176) 10 năm
(540)

FLOPRINT

(156) 19.04.2035

(732) SNF GROUP (FR)
ZAC de Milieux F-42160 ANDRÉZIEUX-BOUTHÉON
(740) Cabinet LAURENT & CHARRAS
"Le Contemporain" - 50 chemin de la Bruyère F-69574 DARDILLY Cedex

(511) 01.

---

(116) 0634922
(176) 10 năm
(540)

TETRIS

(511) 01, 05.

(156) 17.03.2035

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

---

(116) 0635117
(822) AM 512/95 AT
(176) 10 năm
(540)

PANMOL

(511) 03, 05, 29, 30.

(156) 30.03.2035

(732) VIS VITALIS GMBH (AT)
Moosham 29 A-5585 Unternberg
(740) Zumtobel Kronberger Rechtsanwälte OG
Rainbergstraße 3c A-5020 Salzburg

---

(116) 0635396
(176) 10 năm
(540)

NORPROLAC

(511) 05.

(156) 11.04.2035

(732) FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144 NL-2132 JX Hoofddorp
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia.
Avenida Federico Soto, 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0635506
(176) 10 năm
(540)

LANCO

(511) 14.

(156) 30.03.2035

(732) TECHNOCORP HOLDING S.A. (TECHNOCORP HOLDING A.G.) (TECHNOCORP HOLDING LTD) (CH)
Avenue du Collège 10 CH-2400 Le Locle
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0635636
(176) 10 năm
(540)

ESCO-TRAVEL

(156) 23.02.2035

(732) MTCH AG (CH)
Sägereistrasse 20 CH-8152 Glattbrugg

(511) 16, 36, 39, 41, 42.

---

(116) 0635789

(176) 10 năm
(540)

Optima

(156) 31.03.2035

(732) PRECIOSA, A.S. (CZ)
Opletalova čp. 3197 CZ-466 67 Jablonec nad Nisou

(740) THK Legal s.r.o., gr. Jana Šuranová Traplová
Přistavní 531/24, Praha 7 CZ-170 00 Holešovice

(511) 14.

---

(116) 0636501

(176) 10 năm
(540)

Conditorei Coppenrath & Wiese

(156) 12.04.2035

(732) CONDITOREI COPPENRATH & WIESE KG (DE)
Hansastrasse 10 49497 Mettingen

(740) Flick | Graf v. Stosch | Nienaber | Schmalz Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Bolbrinkersweg 6 33617 Bielefeld

(511) 30.

---

(116) 0636611
(176) 10 năm
(540)

APLI

(511) 09.

(156) 01.03.2035

(732) CAPOSA INVESTMENTS, S.A. (ES)
Av. Arraona, 120-124 - Centre Industrial Santiga E-08210 Barbera del Valles
(740) CRISTINA DUCH
Av. Diagonal 640 8°A E-08017 Barcelona

---

(116) 0636756
(822) 798 042 FR
(176) 10 năm
(540)

ISA

(511) 29, 31, 42.

(156) 23.05.2035

(732) INSTITUT DE SELECTION ANIMALE - ISA (FR)
1 rue Jean Rostand, Zoopôle F-22440 Ploufragan
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0636757
(822) 12 306 FR
(176) 10 năm
(540)

ISA BROWN

(511) 31, 42.

(156) 23.05.2035

(732) INSTITUT DE SELECTION ANIMALE - ISA (FR)
1 rue Jean Rostand, Zoopôle F-22440 Ploufragan
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0637112
(176) 10 năm
(540)

BLUE JEANS

(511) 32.

(156) 23.03.2035

(732) SVENJA STEINGRUBER (DE)
Ahornstrasse 21 83395 Freilassing
(740) Swisspat Riederer Hasler Patentanwälte AG
Kappelestrasse 17 FL-9492 Eschen

---

(116) 0637252
(176) 10 năm
(540)

MIGROS

(511) 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42.

(156) 13.02.2035

(732) MIGROS-GENOSSENSCHAFTS-BUND (CH)
Limmatstrasse 152 CH-8005 Zürich

---

(116) 0633432
(822) 856 273 FR
(176) 10 năm
(540)

PAMPA

(511) 12.

(156) 20.03.2035

(732) RENAULT S.A.S. (FR)
122-122 bis avenue du Général Leclerc F-92100 BOULOGNE-BILLANCOURT

---

(116) 0633433
(822) 880 455 CZ
(176) 10 năm
(540)

SCALA

(511) 12.

(156) 20.03.2035

(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
tř. Václava Klementa 869 CZ-293 01 Mladá Boleslav, Mladá Boleslav II

---

(116) 0633458
(176) 10 năm
(540)

ROSELIANE

(511) 05.

(156) 20.03.2035

(732) LABORATOIRES DERMATOLOGIQUES D'URIAGE (FR)
40-52 boulevard du Parc F-92200 NEUILLY SUR SEINE

(740) DEPREZ GUIGNOT & ASSOCIES (DDG)
21 rue Clément Marot F-75008 PARIS

---

(116) 0633473
(176) 10 năm
(540)

LEON HATOT

(511) 09, 12, 14.

(156) 21.03.2035

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.) (CH)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0633474
(176) 10 năm
(540)

ILEXEL

(511) 03, 05.

(156) 17.03.2035

(732) MENARINI INTERNATIONAL OPERATIONS LUXEMBOURG S.A. (LU)
1, avenue de La Gare L-1611 Luxembourg

(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(116) 0633604
(176) 10 năm
(540)

ŠKODA

(156) 28.03.2035

11.03.01; 27.05.01

(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
tř. Václava Klementa 869, Mladá Boleslav CZ-293 01 Mladá Boleslav II
(740) Bird & Bird LLP
Maximiliansplatz 22 80333 Munich

(511) 35.

---

(116) 0633784
(176) 10 năm
(540)

SAFESKIN

(156) 24.02.2035

(732) O&M HALYARD, INC. (US)
9120 Lockwood Blvd Mechanicsville Virginia 23116
(740) BATES & BATES, LLC
1890 Marietta Blvd. NW Atlanta, GA 30318

(511) 10.

---

(116) 0629576
(176) 10 năm
(540)

SOBIESKI

(156) 27.12.2034

(732) MARIE BRIZARD WINE & SPIRITS (FR)
12 rue Edmond Roger F-75015 Paris
(740) MARIE BRIZARD WINE & SPIRITS - Direction Juridque
27-29 rue de Provence F-75009 PARIS

(511) 33.

---

(116) 0637987
(176) 10 năm
(540)

LA CHABLISIENNE

(156) 22.06.2035

(732) "LA CHABLISIENNE, CAVE COOPERATIVE DE CHABLIS" ET SUBSIDIAIREMENT : LA CAVE CHABLISIENNE CAVE DES VIGNERONS DE CHABLIS UNION DES VITICULTEURS DE CHABLIS (FR)
8, Boulevard Pasteur F-89800 Chablis

(740) CLAIR IP Law
15 rue de Bruxelles F-75009 PARIS

(511) 33.

---

(116) 0638393
(176) 10 năm
(540)

REVITALIFT

(156) 23.05.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS

(511) 03.

---

(116) 0639116
(176) 10 năm
(540)

HOTELPLAN

(156) 28.03.2035

(732) MTCH AG (CH)
Sägereistrasse 20 CH-8152 Glattbrugg

(511) 16, 35, 36, 39, 41, 42.

---

(116) 0633968
(822) MI 393 C/95 IT
(176) 10 năm
(540)

UNDERCOLORS

(156) 20.03.2035

(732) BENETTON GROUP S.R.L. (IT)
Via Villa Minelli, 1 I-31050 Ponzano Veneto (Treviso)

(740) Antonella Scotton - ZANOLI & GIAVARINI
Via Melchiorre Gioia, 64 I-20125 Milano

(511) 03, 09, 12, 14, 16, 18, 23, 24, 25, 28, 35.

---

(116) 0624520
(822) 909 899; FR
(176) 10 năm
(540)

ANNE FONTAINE

(156) 27.09.2034

(732) ANNE FONTAINE, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE (FR)
17, rue François 1er F-75008 PARIS

(740) S.A. FEDIT-LORIOT ET AUTRES CONSEILS EN PROPRIETE INDUSTRIELLE
22 rue du Général Foy F-75008 PARIS

(511) 03, 18, 25.

---

(116) 0632401
(822) 767 403 FR
(176) 10 năm
(540)

" COEUR SAUVAGE "

(156) 01.03.2035

(732) DELICE ET CREATION CENTRALE (FR)
Zone industrielle des Cettons F-78570 CHANTELOUP LES VIGNES

(740) CLAIRMONT NOVUS AVOCATS - Laurent Barissat
9 rue Pierre Le Grand F-75008 Paris

(511) 29, 30.

---

(116) 0632472
(822) AM 2311/80 AT
(176) 10 năm
(540)

SERACTIL

(156) 20.03.2035

(732) GEBRO HOLDING GMBH (AT)
A-6391 Fieberbrunn

(511) 05.

---

(116) 0632476
(822) AM 6035/94 AT
(176) 10 năm
(540)

VITASAN

(156) 02.03.2035

(732) "GECCO" IMPORT-EXPORT HANDELSGESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Koenigsklostergasse, 7/17 A-1060 Wien

(740) Lattenmayer, Luks & Enzinger Rechtsanwälte GmbH
Tuchlauben 13, (Eingang Kleeblattgasse 4) A-1010 Wien

(511) 03, 05.

---

(116) 0300802
(176) 10 năm
(540)

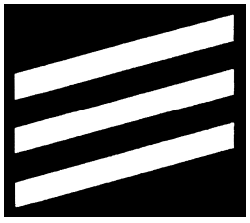

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach

(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

(511) 18, 25, 28.

---

(116) 0300803
(176) 10 năm
(540)

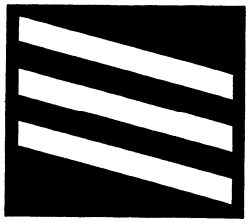

(511) 18, 25, 28.

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0300804
(176) 10 năm
(540)

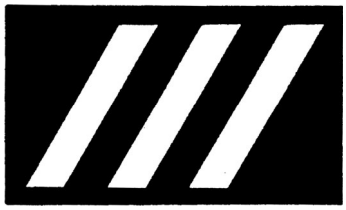

(511) 18, 25, 28.

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0300805
(176) 10 năm
(540)

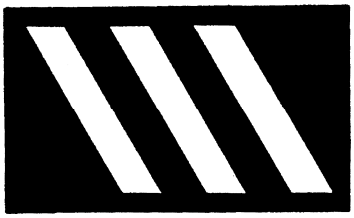

(511) 18, 25, 28.

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0300806
(176) 10 năm
(540)

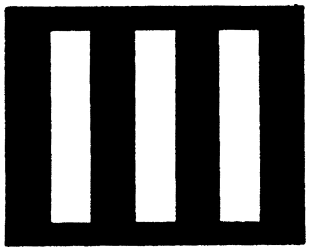

(511) 18, 25, 28.

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.07; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0300807
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25, 28.

(156) 02.08.2035

26.11.03; 26.11.06; 26.11.08; 26.11.09

(732) ADIDAS AG (DE)
Adi-Dassler-Strasse 1-2 91074 Herzogenaurach
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 0295029
(176) 10 năm
(540)

Johnson's

(511) 01, 05, 08, 09, 10, 14, 16, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 28, 30, 32.

(156) 12.03.2035

27.05.01

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0295546
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 26.03.2035

25.01.19; 27.05.01

(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.P.A. (IT)
via Broletto, 35 MILANO I-20121
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROME

---

(116) 0412385
(822) Z-347/74 HR
(176) 10 năm
(540)

PODRAVKA

(511) 01, 05, 29, 30, 31, 32, 33.

(156) 31.12.2034

26.04.02; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.06; 29.01.12
rouge et blanc.
(732) "PODRAVKA" PREHRAMBENA INDUSTRIJA D.D. (HR)
Ante Starčevića 32 HR-48000 Koprivnica

---

(116) 0414968
(822) 182 727 FR
(176) 10 năm
(540)

YVES SAINT LAURENT

(511) 27.

(156) 29.04.2035

27.05.01; 27.05.09; 27.05.15; 27.05.19; 27.05.22

(732) YVES SAINT LAURENT (FR)
37-39 rue de Bellechasse F-75007 PARIS
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 0496230
(822) 536 513 FR
(176) 10 năm
(540)

MEGAMAG

(156) 12.08.2035

(732) SCORPIUS (FR)
3 Place Renault F-92500 Rueil-Malmaison
(740) GEVERS & ORES
Immeuble Palatin 2, 3 Cours du Triangle, CS 80165 PARIS LA DEFENSE CEDEX

(511) 05.

---

(116) 0632446
(822) MI 10 271 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 28.02.2035
(831) 19.10.2004 VN

(531) 26.04.01; 26.07.03; 27.05.01

(732) PNEUMAX S.P.A. (IT)
Via Archimede, 57 I-20122 MILANO
(740) CON LOR SPA
Via Renato Fucini, 5 I-20133 MILANO

(511) 07.

---

(116) 0639106
(822) VR 13 C/95 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.03.2035

(531) 26.04.01; 26.04.02; 26.04.18; 27.05.01

(732) ING. POLIN & C. S.P.A. (IT)
Viale dell'Industria, 9 I-37135 VERONA
(740) BUGNION S.p.A.
Via Pancaldo, 68 I-37138 VERONA

(511) 06, 07, 11, 20.

---

(116) 0639325
(822) MI 4629 C/95 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 20.06.2035
(831) 09.09.2011 VN
(531) 26.03.04; 26.03.12; 26.04.02; 26.04.11; 26.07.09; 27.05.01
(732) PIGINI S.R.L. (IT)
Via Carlo Marx, 127 I-60022 CASTELFIDARDO (AN)
(740) ING. CLAUDIO BALDI S.R.L.
Viale Cavallotti, 13 I-60035 JESI (AN)

(511) 15.

---

(116) 0633272
(176) 10 năm
(540)

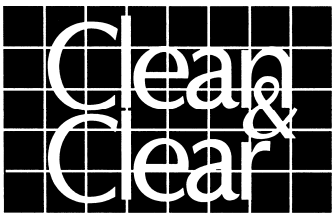

(156) 23.02.2035
(531) 25.07.01; 25.07.03; 26.04.01; 26.04.02; 26.04.09; 27.05.01
(732) KENVUE INC. (US)
199 Grandview Road Skillman NJ 08558
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 03.

---

(116) 0639621
(822) VI 166 C/91 IT
(176) 10 năm
(540)



(156) 31.07.2035
(531) 24.13.13; 26.04.04; 26.04.11; 27.05.01
(732) PENTAX INDUSTRIES S.P.A. - NEW VAT NUMBER 02807990235 (IT)
Viale dell'Industria 1 I-37040 VERONELLA (VR)

(511) 07.

---

(116) 0639774
(822) Z- 92756 PL
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 08.

(156) 28.02.2035
(831) 05.12.2012 VN

(531) 03.04.01; 15.07.01; 24.01.05; 27.05.01; 29.01.04
(591) navy-blue.
(732) FABRYKA PRZYRZĄDÓW I UCHWYTÓW "BISON-BIAL" S.A. (PL)
Ląkowa 3 PL-15 950 BIAŁYSTOK
(740) JWP Rzecznicy Patentowi, Dorota Rzążewska Sp.k.
ul. Mińska 75 PL-03-828 Warszawa

---

(116) 0633459
(176) 10 năm
(540)

GHOST IN
Gloves for your feet

(511) 25.

(156) 20.03.2035
(831) 08.11.2016 VN

(531) 27.05.01; 27.05.10; 27.05.11

(732) ROYER SAS (FR)
1 rue Eugène Freyssinet - ZI de L'Aumaillerie F-35133 JAVENE
(740) MIIP - MADE IN IP
12 allée Duguay Trouin F-44000 Nantes

---

(116) 0633594
(822) 44 088 C/86 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 11.

(156) 10.04.2035

(531) 27.05.01; 27.05.19

(732) I.R.C.A. S.P.A., INDUSTRIA RESISTENZE CORAZZATE E AFFINI (IT)
Via Caduti del Lavoro 3 I-31029 Vittorio Veneto (TV)
(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171 I-33100 UDINE (UD)

---

(116) 0633001
(822) 53 003 RU
(176) 10 năm
(540)

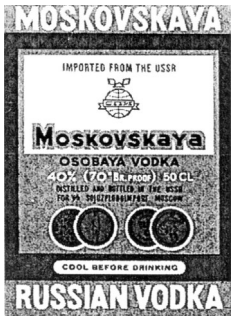

(511) 33.

(156) 13.03.2035

(531) 01.05.01; 01.05.08; 24.05.07; 24.11.14; 25.01.15; 27.05.00; 28.05.00
(732) FKP «SOJUZPLODOIMPORT» (RU)
Kutuzovsky avenue, 34, bldg. 21, int. terr. city municipal district Dorogomilovo RU-121170 Moscow
(740) Alexander Leonov, Patent Agent No. 653
Patent & IP Law Firm IPPRO, Of. 96, Bldg. 14, Bolshaya Dorogomilovskaya str. Moscow RU-121059 Moscow

---

(116) 0633016
(822) TO 3457 C/94 IT
(176) 10 năm
(540)

ICEBERG

(511) 20, 30, 32, 33, 34.

(156) 07.03.2035

(531) 27.05.01
(732) GILMAR S.P.A. (IT)
Via Malpasso 723/725 I-47842 SAN GIOVANNI IN MARIGNANO (RN)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0634851
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 20.03.2035

(531) 02.01.01; 02.01.04; 19.07.01; 26.04.02; 27.05.01; 29.01.15
(732) COURVOISIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
2, place du Château F-16200 JARNAC
(740) CARAMELLI LAZZAROTTO ASSOCIATI SRL
Corso Re Umberto 10 I-10121 TORINO

---

(116) 0634852
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 20.03.2035

(531) 02.01.01; 02.01.04; 19.07.01; 26.04.02; 27.05.01; 29.01.14

(732) COURVOISIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE) (FR)
2, place du Château F-16200 JARNAC

(740) CARAMELLI LAZZAROTTO ASSOCIATI SRL
Corso Re Umberto 10 I-10121 TORINO

---

(116) 0634854
(176) 10 năm
(540)

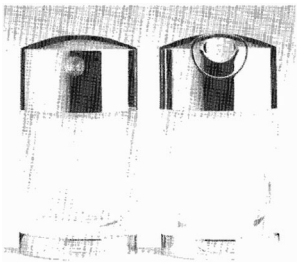

(511) 03.

(156) 24.04.2035

(531) 19.07.01; 19.07.02; 26.04.02; 27.05.01

(732) PUIG FRANCE (FR)
65/67 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

(740) ELZABURU
Miguel Angel, 21 E-28010 MADRID

---

(116) 0635168
(822) FI 797 C/91 IT
(176) 10 năm
(540)

NATURÆ
GUNE'

(511) 03.

(156) 11.05.2035
(831) 08.02.1996 VN

(531) 01.15.23; 25.07.06; 25.07.25; 26.01.01; 26.01.06; 26.01.10; 27.05.01

(732) MASSIMO GUARDUCCI S.R.L. (IT)
Via Toscana, 29-29/A I-59100 PRATO

(740) BUGNION S.p.A.
VIA A. Gramsci N. 42 I-50132 FIRENZE

---

(116) 0635209
(176) 10 năm
(540)



(511) 35.

(156) 28.03.2035
(531) 03.07.16; 03.07.17; 03.07.21; 03.07.24; 24.15.01; 24.15.11; 26.01.01; 26.01.04; 26.01.16
(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
tř. Václava Klementa 869, Mladá Boleslav CZ-293 01 Mladá Boleslav II
(740) Bird & Bird LLP
Maximiliansplatz 22 80333 Munich

---

(116) 0635210
(176) 10 năm
(540)



(511) 35.

(156) 28.03.2035
(531) 03.07.16; 03.07.17; 03.07.21; 03.07.24; 24.15.01; 24.15.11; 26.01.01; 26.01.04; 26.01.16; 27.05.01
(732) ŠKODA AUTO A.S. (CZ)
tř. Václava Klementa 869, Mladá Boleslav CZ-293 01 Mladá Boleslav II
(740) Bird & Bird LLP
Maximiliansplatz 22 80333 Munich

---

(116) 0633783
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 25.

(156) 23.02.2035
(531) 27.05.01
(732) STRELLSON AG (CH)
Sonnenwiesenstrasse 21 CH-8280 Kreuzlingen
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 0635488
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 06.04.2035

(531) 03.07.01; 03.07.19; 03.07.24; 04.05.12; 04.05.15; 27.05.01
(732) DEICHMANN SE (DE)
Deichmannweg 9 45359 Essen
(740) KLAKA Rauscher Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Delpstr. 4 81679 81679 München

---

(116) 0640046
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 19.07.2035
(831) 21.03.2008 VN

(531) 26.04.04; 26.04.18; 27.05.01
(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ
Bâtiment Platon, Parc Les Algorithmes F-91190 SAINT AUBIN

---

(116) 0633985
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 36, 42.

(156) 23.02.2035

(531) 05.05.10; 05.05.22; 24.13.01; 26.01.01; 27.05.01
(732) HERBERT OSPELT ANSTALT (LI)
Schaanerstrasse 79 FL-9487 Bendern
(740) Dr. Burkhard Bogensberger, c/o Bogensberger Patent & Markenbüro
Widagass 47 FL-9487 Gamprin-Bendern

---

(116) 0638884
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 23.05.2035

(531) 02.09.12; 26.11.03; 26.11.12; 27.01.01

(732) L'OREAL (FR)
14, RUE ROYALE F-75008 PARIS

---

(116) 0634506
(822) 44 089 C/86 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 11.

(156) 17.03.2035

(531) 26.11.03; 27.01.01; 27.05.01

(732) I.R.C.A. S.P.A., INDUSTRIA RESISTENZE CORAZZATE E AFFINI (IT)
Via Caduti del Lavoro 3 I-31029 Vittorio Veneto (TV)

(740) GLP SRL
Viale Europa Unita, 171 I-33100 UDINE (UD)

---

(116) 0643058
(176) 10 năm
(540)

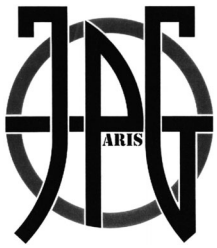

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 28.03.2035

(531) 26.01.01; 26.01.10; 26.01.11; 27.05.01; 27.05.22; 29.01.01; 29.01.08

(591) noir et rouge.

(732) PUIG FRANCE (FR)
65-67 Avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

(740) Marchais & Associés
4 rue du Général Lanrezac F-75017 Paris

---

(116) 0643138
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 16, 36, 41, 42.

(156) 18.05.2035

(531) 17.01.01; 17.01.02; 24.09.01; 24.09.02; 24.09.07; 26.01.01; 27.05.01
(732) ROLEX SA (CH)
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

---

(116) 0624110
(176) 10 năm
(540)

frischli

(511) 29.

(156) 24.08.2034
(831) 14.11.2008 VN

(531) 27.05.01

(732) FRISCHLI MILCHWERKE GMBH (DE)
4, Bahndamm, 31547 REHBURG
(740) Patentanwälte Jabbusch Siekmann & Wasiljeff
Hauptstrasse 85 26131 Oldenburg

---

(116) 0642451
(176) 10 năm
(540)

FUCHS

(511) 01, 02, 03, 04, 07, 08, 17.

(156) 17.03.2035

(531) 01.15.23; 26.01.01; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.01; 29.01.04; 29.01.13
(591) blue, red and white.
(732) FUCHS SE (DE)
Einsteinstraße 11 68169 Mannheim
(740) Keil & Schaafhausen Patentanwälte PartGmbB
Bockenheimer Landstraße 25 60325 Frankfurt am Main

---

(116) 0636257
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(156) 07.04.2035

(531) 26.11.03; 27.05.01; 27.05.11
(732) DEICHMANN SE (DE)
Deichmannweg 9 45359 Essen
(740) KLAKA Rauscher Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Delpstr. 4 81679 81679 München

---

(116) 0636372
(822) 94043969 RU
(176) 10 năm
(540)



(511) 04, 07, 35, 37, 42.

(156) 18.05.2035

(531) 01.15.05; 27.03.01; 27.05.01
(732) PJSC «GAZPROM» (RU)
2/3 Lakhtinsky Avenue, Bldg. 1 RU-197229 St. Petersburg

---

(116) 0636387
(176) 10 năm
(540)



(511) 18, 25.

(156) 11.04.2035

(531) 26.07.03; 26.07.05; 26.07.25; 27.01.01; 27.05.01
(732) DEICHMANN SE (DE)
Deichmannweg 9 45359 Essen
(740) KLAKA Rauscher Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Delpstr. 4 81679 81679 München

---

(116) 0647674
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 03, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 17, 19, 20.

(156) 17.05.2035

(531) 24.17.05; 27.05.01
(732) GEORG FISCHER AG (CH)
9, Amsler-Laffon-Strasse, CH-8201 Schaffhouse
(740) Georg Fischer AG
Amsler-Laffon-Strasse 9 CH-8201 Schaffhausen

---

(116) 0660819
(822) 93 478 982 FR
(176) 10 năm
(540)

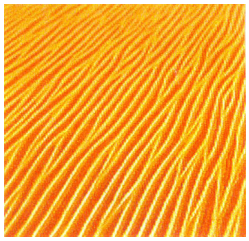

(511) 18.

(156) 08.03.2035

(531) 25.12.03; 26.04.01; 29.01.02
(591) jaune.
(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS
(740) Société Louis Vuitton Services Département Propriété Intellectuelle,
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

---

(116) 0844768
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 15.03.2035

(531) 26.04.01; 26.04.07; 26.11.08; 26.11.12; 29.01.12
(591) Blue, white and gray.
(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG (CH)
Lindenstrasse 22 CH-8008 Zurich

---

(116) 0839279
(176) 10 năm
(540)

RENOL

(511) 02.

(156) 10.12.2034

(732) CLARIANT AG (CH)
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz

---

(116) 0843661
(822) 1056955 PT
(176) 10 năm
(540)

LA JAUNE

(511) 22.

(156) 23.11.2034

(732) CORDEX COMPANHIA INDUSTRIAL TEXTIL, S.A. (PT)
Rua da Estrada Nova, 785 P-3885-456 ESMORIZ
(740) Ana Maria Gonçalves Fidalgo Clarke, Modet & Cº Portugal
Avnda. Casal Ribeiro, 50 – 3º andar P-1000-093 LISBOA

---

(116) 0857270
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 36, 42.

(156) 28.02.2035

(531) 26.04.02; 26.04.12; 26.11.12; 29.01.13
(591) Red, blue, yellow.Blue and red device elements on yellow background.
(732) DEUTSCHE BANK AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Taunusanlage 12 60325 Frankfurt am Main
(740) Squire Patton Boggs (US) LLP
Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 0861890
(176) 10 năm
(540)

SECRETS D'ESSENCES

(511) 03, 04, 05.

(156) 20.05.2035

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A. (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ
Parc Les Algorithmes - Bâtiment Platon CS 70003 Saint Aubin F-91192 GIF SUR YVETTE CEDEX

---

(116) 0848504
(176) 10 năm
(540)

PICCOLINI

(511) 30.

(156) 16.03.2035
(831) 15.02.2012 VN

(732) BARILLA G.E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Mantova 166 I-43122 Parma (PR)
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0857561
(176) 10 năm
(540)

WISHING

(511) 19.

(156) 13.06.2035

(531) 27.05.01
(732) WEIXING GROUP CO., LTD (CN)
Youxi, Linhai City Zhejiang Province 317024
(740) Taizhou Nanfang Trademark Patent Agency Co.,Ltd.
Room 309, 3rd Floor, Intellectual Property Building, No. 788, Development Avenue East Section, Gathering District, Taizhou City Zhejiang Province

---

(116) 0848555
(176) 10 năm
(540)

Plavix

(511) 05.

(156) 21.04.2035

(531) 27.05.01; 27.05.07; 29.01.12
(591) Bleu, blanc et rouge.La dénomination PLAVIX est de couleur bleue; le point du "i" est rouge et blanc; les pointillés au dessus de la dénomination PLAVIX sont de couleur rouge.
(732) SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée F-75017 Paris

---

(116) 0848760
(176) 10 năm
(540)

LEUKOMED

(511) 05.

(156) 29.03.2035
(831) 11.09.2020 VN

(732) BSN MEDICAL GMBH (DE)
Quickbornstrasse 24 20253 Hamburg
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) 0847553
(822) 78563520 US
(176) 10 năm
(540)

AGODA

(156) 29.10.2025
(831) 29.03.2007 VN

(732) AGIP LLC (US)
800 Connecticut Avenue, Norwalk, Connecticut 06854
(740) BIRD & BIRD ATMD LLP
2 Shenton Way, #18-01 SGX Centre 1 Singapore 068804

(511) 39, 43.

---

(116) 0847579
(176) 10 năm
(540)

FALMEC

(156) 16.03.2035
(831) 29.07.2010 VN

(732) FALMEC S.P.A. (IT)
Via Dell'Artigianato, 42 Vittorio Veneto I-31029 (Treviso)
(740) THINX S.r.l.
P.le Luigi Cadorna, 10 I-20123 Milan

(511) 11.

---

(116) 0852338
(176) 10 năm
(540)

BARCELO

(156) 26.04.2035

(732) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street New York NY 10017
(740) Vanessa A. Ignacio, Esq.
Lowenstein Sandler LLP, One Lowenstein Drive Roseland NJ 07068

(511) 01, 05.

---

(116) 0861653
(822) 004120226 GB
(176) 10 năm
(540)

DAVID BECKHAM INSTINCT

(156) 11.05.2035
(831) 23.05.2007 VN

(732) DB VENTURES LIMITED (GB)
7 Savoy Court London WC2R 0EX
(740) Nordemann Czychowski & Partner Rechtsanwältinnen und Rechtsanwälte mbB
Kurfürstendamm 178 Berlin

(511) 03.

---

(116) 0861698
(176) 10 năm
(540)

KINDERVITAL

(156) 16.03.2035
(831) 20.08.2018 VN

(732) SALUS HAUS DR. MED. OTTO GREITHER NACHF. GMBH & CO. KG (DE)
Bahnhofstrasse 24 83052 Bruckmühl
(740) Weickmann & Weickmann Patent- und Rechtsanwälte PartmbB
Richard-Strauss-Straße 80 81679 München

(511) 05, 30, 32.

---

(116) 0847832
(176) 10 năm
(540)

VIDUNELA

(156) 05.04.2035

(732) SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée F-75017 Paris

(511) 05.

---

(116) 0847851
(176) 10 năm
(540)

BUFFET

(156) 29.03.2035

(732) BUFFET CRAMPON (FR)
5, rue Maurice Berteaux F-78711 Mantes La Ville

(740) IPAZ
Parc Les Algorithmes - Bâtiment Platon CS 70003 Saint Aubin F-91192 GIF SUR YVETTE CEDEX

(511) 15.

---

(116) 0847934
(176) 10 năm
(540)

FontanaArte

(156) 25.02.2035

(531) 27.05.01

(732) FONTANAARTE S.R.L. (IT)
Via Monte Bianco 2/A I-20149 Milano

(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Via Senato, 8 I-20121 Milano

(511) 11, 20, 21.

---

(116) 0852581
(822) 004407771 NL
(176) 10 năm
(540)

SUPRELLE

(156) 03.05.2035
(831) 28.08.2008 VN

(732) ADVANSA B.V. (NL)
Gilzeweg 51 NL-4861 PM Chaam

(740) dompatent - Partnerschaft von Patentanwälten und Rechtsanwälten mbB
Deichmannhaus am Dom, Bahnhofsvorplatz 1 50667 Köln

(511) 20, 22.

---

(116) 0852627
(176) 10 năm
(540)



(511) 24, 25, 27.

(156) 11.03.2035
(831) 26.09.2011 VN

(531) 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01; 27.05.13
(732) Gudrun Sjödén AB (SE)
Box 47633 SE-117 94 Stockholm
(740) Digip AB
Luntmakargatan 26 Stockholm

---

(116) 0852667
(176) 10 năm
(540)

SUPER
AQUA-DAY

(511) 03.

(156) 13.05.2035

(531) 27.05.01
(732) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

---

(116) 0852668
(176) 10 năm
(540)

SUPER
AQUA-SERUM

(511) 03.

(156) 13.05.2035

(531) 27.05.01
(732) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

---

(116) 0858293
(822) 2005-001507 JP
(176) 10 năm
(540)

TOHO TENAX

(511) 17, 22, 23, 24.

(156) 01.02.2035
(831) 07.03.2016 VN

(531) 27.05.01
(732) TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8605
(740) Tameyama Taro
c/o Teijin Limited, 2-1, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8585

---

(116) 0848075
(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 22.03.2035

(531) 26.03.02; 27.01.01; 27.05.01

(732) MEDACTA INTERNATIONAL S.A. (CH)
via Regina CH-6874 Castel San Pietro

(740) Donatella PRANDIN c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO

---

(116) 0863055
(822) 2005-061636 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 10.

(156) 08.07.2035
(831) 16.07.2015 VN

(531) 27.05.01

(732) MANI, INC. (JP)
8-3 Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya Tochigi 321-3231

(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(116) 0863151
(176) 10 năm
(540)



(511) 19.

(156) 07.04.2035

(531) 28.03.00

(732) GUANGDONG WINTO CERAMICS CO., LTD. (CN)
Guanyao Dalan Industrial Zone, Nanhai District, Foshan City 528100 Guangdong Province

(740) BTA (GUANGZHOU) INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 7 14th Floor Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yue Xiu District 510060 Guangzhou, Guangdong

---

(116) 0852754
(176) 10 năm
(540)

Digmesa

(511) 09, 42.

(156) 11.03.2035

(732) DIGMESA AG (CH)
Keltenstrasse 31 CH-2563 Ipsach

(740) LICHTI Patentanwälte Partnerschaft mbB
Amalienbadstraße 41 RaumFabrik Bau 53 Karlsruhe

---

(116) 0849579
(822) 1075088 BE
(176) 10 năm
(540)

ENDOPATH ECHELON 60

(511) 10.

(156) 09.05.2035
(831) 14.10.2009 VN

(732) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30 B-2340 Beerse

(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) 0854050

(176) 10 năm
(540)

TERRE D'HERMES

(511) 03.

(156) 22.04.2035
(831) 10.05.2006 VN

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 0858705
(822) 942960 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 03.06.2035

(531) 26.01.01; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.01
(732) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52 NL-5656 AG Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) 0863337
(176) 10 năm
(540)

SEMIKUBE

(511) 09.

(156) 11.08.2035

(732) SEMIKRON DANFOSS INTERNATIONAL GMBH (DE)
Sigmundstr. 200 90431 Nürnberg

---

(116) 0854499
(176) 10 năm
(540)

MERCER PULP

(511) 01, 39, 44.

(156) 22.02.2035

(732) MERCER STENDAL GMBH (DE)
Goldbecker Straße 1 39596 Arneburg
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL RECHTSANWÄLTE PATENTANWÄLTE PARTNERSCHAFT MbB
Widenmayerstr. 23 80538 München

---

(116) 0857716
(176) 10 năm
(540)



(511) 19.

(156) 07.04.2035

(531) 26.03.01; 26.03.05; 26.03.06; 27.05.01; 28.03.00

(732) GUANGDONG HOMEWAY CERAMICS INDUSTRY CO.,LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City, Qingyuan City Guangdong Province

(740) BTA (GUANGZHOU) INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 07 14th Floor, Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yue Xiu District, Guangzhou 510060 Guangdong

---

(116) 0857836
(176) 10 năm
(540)

OSCARTIELLE

(511) 11, 20.

(156) 18.03.2035

(732) OSCARTIELLE S.P.A. (IT)
Via Boffalora Ang. Via Garibaldi I-24048 TREVIOLO (BG)

(740) DE GASPARI OSGNACH S.R.L.
Via Altinate 33 I-35121 Padova

---

(116) 0857872

(176) 10 năm
(540)

RESVIS XR

(511) 05.

(156) 26.04.2035
(831) 31.03.2011 VN

(732) ALFASIGMA S.P.A. (IT)
Via Ragazzi del 99, 5 I-40133 BOLOGNA (BO)

(740) BUGNION S.P.A.
VIA CORTICELLA, 87 I-40128 BOLOGNA

---

(116) 0862454
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 18.03.2035

(531) 05.05.22; 05.05.23; 05.07.03; 07.01.09; 07.01.11; 07.01.13; 25.01.06; 27.05.01

(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI (IT)
Via Mantova, 166 I-43122 PARMA

(740) PORTA & CONSULENTI ASSOCIATI S.p.A.
Via Giovanni Gioacchino Winckelmann, 1 I-20146 Milano

---

(116) 0848972
(822) 1062274 NL
(176) 10 năm
(540)

MEGlobal

(511) 01.

(156) 15.03.2035

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Purple, green and white.
(732) MEGIOBAL B.V. (NL)
Gustav Mahlerlaan 1212 NL-1081 LA Amsterdam
(740) Clyde & Co. LLP
Floor 15, Rolex Tower, Sheikh Zayed Road, PO Box 7001 Dubai

---

(116) 0852295
(176) 10 năm
(540)

TRANSAT

(511) 03, 04, 05.

(156) 06.05.2035

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A. (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY

(740) IPAZ
Bâtiment Platon Parc Les Algorithmes F-91190 SAINT AUBIN

---

(116) 0849119
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 25.04.2035

(531) 05.05.16; 05.05.19; 27.05.01; 29.01.13

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 0849179
(822) 76-435.746 US
(176) 10 năm
(540)

INVICTA

(511) 14.

(156) 01.03.2035
(831) 13.11.2013 VN

(531) 03.07.17; 24.13.01; 26.04.16; 27.05.01

(732) INVICTA WATCH COMPANY OF AMERICA, INC. (US)
3069 Taft Street Hollywood, Florida 33021
(740) Ben Natter
Haug Partners, LLP, 745 Fifth Avenue New York NY 10016

---

(116) 0853500
(176) 10 năm
(540)

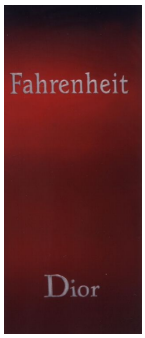

(511) 03.

(156) 13.04.2035

(531) 25.01.19; 27.05.01; 29.01.13
(591) Red, orange, black and silver.
(732) PARFUMS CHRISTIAN DIOR (FR)
33 avenue Hoche F-75008 PARIS
(740) PARFUMS CHRISTIAN DIOR
33 avenue Hoche F-75008 PARIS

---

(116) 0862884

(176) 10 năm
(540)

HIGH SPEED

(156) 23.03.2035
(831) 05.01.2006 VN

(732) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen

(511) 01, 17, 42.

---

(116) 0862888

(176) 10 năm
(540)

carte blanche greetings ltd

(156) 07.03.2035
(831) 28.11.2018 VN

(531) 09.01.10; 27.05.01

(732) CARTE BLANCHE GREETINGS LIMITED (GB)
Unit 3 Chichester Business Park, Tangmere Chichester, West Sussex PO20 2FT

(740) Forresters IP LLP
The Gherkin (11th Floor) 30 St Mary Axe London EC3A 8BF

(511) 14, 16, 18, 20, 21, 26, 28.

---

(116) 0849337

(176) 10 năm
(540)

GUCCI FLORA

(156) 15.04.2035
(831) 20.02.2009 VN

(732) GUCCIO GUCCI S.P.A. (IT)
Via Tornabuoni, 73/R I-50123 FIRENZE

(740) SANTARELLI
49, Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

(511) 14, 18, 25.

---

(116) 0859653
(176) 10 năm
(540)



(511) 07.

(156) 15.06.2035

(531) 26.03.23; 26.04.03; 26.04.18; 26.04.24; 27.05.01
(732) HAITIAN PLASTICS MACHINERY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1688, Haitian Road, Xiaogang, Beilun, Ningbo Zhejiang
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 8A05, No.128 Huizhan Road, Yinzhou, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(116) 0858392
(176) 10 năm
(540)

SHINERAY

(511) 12.

(156) 29.07.2035

(531) 27.05.01
(732) CHONGQING SHINERAY MOTORCYCLE CO., LTD. (CN)
8, Shineray Road, Hangu Town, Jiulongpo District Chongqing
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(116) 0859902
(176) 10 năm
(540)

WIN TO
宏 陶

(511) 19.

(156) 07.04.2035

(531) 28.03.00
(732) GUANGDONG WINTO CERAMICS CO., LTD. (CN)
Guanyao Dalan Industrial Zone, Nanhai District, Foshan City 528000 Guangdong Province
(740) BTA (GUANGZHOU) INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
Room 07 14th Floor, Guangdong Asia International Hotel, 326-1, Huan Shi Dong Road, Yue Xiu District, Guangzhou 510060 Guangdong

---

(116) 0855713
(822) 1077585 LU
(176) 10 năm
(540)

TRAXYS

(511) 06, 14, 39.

(156) 03.08.2035

(531) 26.11.12; 27.05.01; 29.01.12
(591) Blue (PMS 2747), red (MS 711).
(732) TRAXYS S.À.R.L. (LU)
19-21, route D'Arlon L-8009 Strassen
(740) GEVERS BELGIUM N.V.
De Kleetlaan 7A (4th floor), Pegasus Park B-1831 Diegem

---

(116) 0858912
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 22.04.2035
(831) 08.03.2007 VN

(531) 05.13.25; 08.01.19; 25.01.19

(732) Chocoladefabriken Lindt & Sprüngli AG (CH)
Seestrasse 204 CH-8802 Kilchberg ZH
(740) MLL Legal AG
Schiffbaustrasse 2, Postfach CH-8031 Zürich

---

(116) 0854841
(822) 04 3 329 246 FR
(176) 10 năm
(540)

DREAM MOUSSE

(511) 03.

(156) 23.05.2035

(732) L'OREAL (FR)
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy CEDEX

---

(116) 0859108
(176) 10 năm
(540)

FIFA
Women's World Cup

(156) 23.03.2035

(531) 27.05.01
(732) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DE FOOTBALL ASSOCIATION (FIFA) (CH)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich
(740) HOYNG ROKH MONEGIER ESPAÑA, S.L.U.
C/ Príncipe de Vergara 36, 5º Dcha E-28001 Madrid (ES)

(511) 01, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43.

---

(116) 0845517
(822) 78512867 US
(176) 10 năm
(540)

Menactra

(156) 04.03.2035
(831) 16.07.2009 VN

(531) 14.01.13; 26.01.06; 27.05.01

(732) SANOFI PASTEUR INC. (US)
One Discovery Drive Swiftwater PA 18370
(740) SANOFI PASTEUR, Département des Marques
2, avenue Pont Pasteur F-69007 LYON

(511) 05.

---

(116) 0845588
(822) 1057174 NL
(176) 10 năm
(540)

MEGLOBAL

(156) 14.12.2034

(732) MEGLOBAL B.V. (NL)
Gustav Mahlerlaan 1212 NL-1081 LA Amsterdam
(740) Clyde & Co LLP
PO Box 7001, Rolex Tower, Sheikh Zayed Road Dubai

(511) 01.

---

(116) 0858117
(176) 10 năm
(540)

INTESAEXPORT

(511) 35, 36, 38.

(156) 06.04.2035

(732) INTESA SANPAOLO S.P.A. (IT)
Piazza San Carlo, 156 I-10121 TORINO
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) 0860277
(176) 10 năm
(540)

FOTON

(511) 12.

(156) 29.07.2035

(531) 26.03.01; 26.03.05; 26.03.06; 26.03.11; 26.11.09; 27.05.01

(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD. (CN)
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 0860281
(176) 10 năm
(540)

ET-PARROT

(511) 09.

(156) 13.07.2035

(732) INVENTRONICS GMBH (DE)
Parkring 31-33 85748 Garching bei München
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(116) 0850030

(176) 10 năm

(540)

Qiloo

(511) 25.

(156) 28.02.2035
(831) 25.07.2005 VN

(531) 27.05.01

(732) LIN YIQING (CN)
Suite 701, Huhuilou, Huxinjie, Donghu, Fengzequ Quanzhou, Fujian

(740) CCPIT PATENT & TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 0846428

(176) 10 năm

(540)

PRAC-TIC

(511) 05.

(156) 09.03.2035
(831) 14.03.2013 VN

(732) ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Mattenstrasse 24A CH-4058 Basel

(740) PAGE, WHITE & FARRER Limited
Bedford House, John Street London WC1N 2BF

---

(116) 0860402
(822) 1056232 BE
(176) 10 năm
(540)

SORBACAL

(511) 01, 40, 42.

(156) 02.03.2035
(831) 25.02.2014 VN

(732) "S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT" EN ABRÉGÉ "L.R.D.", SOCIÉTÉ ANONYME (BE)
Rue Charles Dubois 28 B-1342 OTTIGNIES-LOUVAIN-LA-NEUVE

(740) GEVERS BELGIUM N.V.
De Kleetlaan 7A (4th floor), Pegasus Park B-1831 Diegem

---

(116) 0860514
(176) 10 năm
(540)

INTENSE HAIRBALL

(511) 31.

(156) 09.08.2035

(732) ROYAL CANIN SAS (FR)
650 avenue de la Petite Camargue F-30470 AIMARGUES
(740) Mars, Incorporated c/o Mars Goose Island
930 West Evergreen Avenue Chicago IL 60642

---

(116) 0860613
(176) 10 năm
(540)

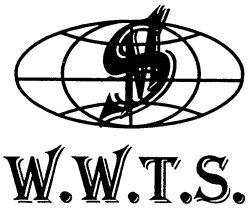

(511) 35.

(156) 10.03.2035
(831) 08.11.2012 VN
(531) 01.05.02; 01.05.06; 27.05.01

(732) ERIKA SRL (IT)
Via Schumann I-33100 Udine (UD)
(740) Cragnolini Sergio
Viale Venezia, 277 I-33100 Udine

---

(116) 0860437
(822) 75640455 US
(176) 10 năm
(540)

GORILLA GLUE

(511) 01, 16.

(156) 05.04.2035
(831) 25.05.2007 VN

(732) THE GORILLA GLUE COMPANY LLC (US)
2101 East Kemper Road Cincinnati OH 45241
(740) April L. Besl
Dinsmore & Shohl LLP, 255 East Fifth Street, Suite 1900 Cincinnati OH 45202

---

(116) 0860493
(176) 10 năm
(540)

LEFOO

(511) 09.

(156) 15.06.2035

(531) 27.05.01; 27.05.17

(732) ZHEJIANG LEFOO CONTROLS CO.,LTD. (CN)
ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, YUECHENG TOWN, YUEQING CITY ZHEJIANG

(740) Wenzhou Zhixin Trademark Service Co., Ltd.
807, Zhongxin Building, Ouzhoucheng, Jiangbin West Road, Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(116) 0491992
(822) 714 370 FR
(176) 10 năm
(540)

MINELLI

(511) 14, 18, 25.

(156) 13.03.2035

27.05.01

(732) MAISON MINELLI (FR)
1 Impasse Saint-Eustache F-75001 Paris

(740) Cabinet Bouchara - Avocats
17 rue du Colisée F-75008 Paris

---

(116) 0495009
(822) 17 401 C/85 LU
(176) 10 năm
(540)

Stirella

(511) 07, 08, 09, 11, 28.

(156) 26.06.2035

27.05.01

(732) DE LONGHI BENELUX S.A. (LU)
49, boulevard du Prince Henri L-1724 Luxembourg

(740) Mathys & Squire LLP
Abbey House, 32 Booth Street Manchester M2 4AB

---

(116) 0495038
(822) 41 445 C/84 IT
(176) 10 năm
(540)

TAURO-SYSTEM

(511) 07.

(156) 26.06.2035

27.05.01
(732) BISIACH & CARRÙ S.P.A. (IT)
CORSO PIEMONTE, 36 I-10078 VENARIA REALE (TO)
(740) Pier Giuseppe Massobrio Eugenio Robba, Enrico Zanoli c/o Studio Tecnico Brevettuale Interpatent
via Caboto 35 I-10129 TORINO

---

(116) 0493616
(176) 10 năm
(540)

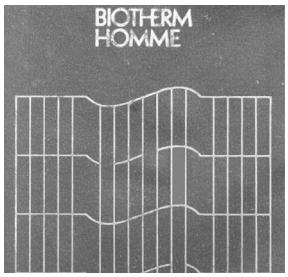

(511) 03, 05.

(156) 28.05.2035

25.07.03; 29.01.01; 29.01.06; 29.01.12
gris clair (argenté), gris souris et vermeil.
(732) BIOTHERM (MC)
Roc Fleuri - 1, rue du Ténao MC-98000 MONACO
(740) L'OREAL - Département des Marques 63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) 0493822
(176) 10 năm
(540)

(M:I:X+)

(511) 14.

(156) 26.04.2035

24.17.01; 24.17.05; 24.17.07; 24.17.09; 27.05.01
(732) TECHNOCORP HOLDING S.A. (TECHNOCORP HOLDING A.G.) (TECHNOCORP HOLDING LTD) (CH)
Avenue du Collège 10 CH-2400 Le Locle
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 0495398
(822) 626 605; 724 655 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 06, 09, 16, 18, 20, 22, 25, 26, 28, 34.

(156) 03.06.2035

02.01.20; 02.01.21; 02.01.23; 03.03.17; 27.05.01

(732) S.A.S. JEAN CASSEGRAIN (FR)
43 rue Vineuse F-75116 Paris

---

(116) 0498944
(822) 43 255 C/85 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 11, 21.

(156) 02.08.2035

25.03.01; 26.13.25

(732) DE' LONGHI APPLIANCES S.R.L. (IT)
Via L. Seitz, 47 I-31100 Treviso (TV)
(740) UFFICIO BREVETTI RAPISARDI S.R.L.
Via Serbelloni, 12 I-20122 MILANO

---

(116) 0491244
(822) 12 876 C/82 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 09, 10, 14, 16, 18, 20, 21, 25, 26, 28, 34.

(156) 01.03.2035

(531) 24.01.05; 24.01.07; 24.01.12; 27.05.01

(732) BRUNO MAGLI IP HOLDINGS LP (US)
50 West 57th Street, 5th Floor New York NY 10019
(740) Anthony V. Lupo
c/o ArentFox Schiff LLP, 1717 K St., NW Washington DC 20006

---

(116) 0491251A
(822) 12 861 C/82 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 03.

(156) 01.03.2035
(831) 11.06.2015 VN

(531) 25.01.19; 26.04.02; 26.04.11; 26.04.16; 26.04.22; 27.05.01

(732) EMILIA SPV 101 LIMITED (GB)
1 Bow Churchyard London EC4M 9DQ
(740) SHOOSMITHS LLP
Apex Plaza, Forbury Road Reading, Berkshire RG1 1AX

---

(116) 0491480
(822) 710 503 FR
(176) 10 năm
(540)

cacharel

(511) 08, 18, 21.

(156) 20.02.2035

(531) 25.03.01; 27.05.01

(732) JEAN CACHAREL, SOCIÉTÉ ANONYME (FR)
62 rue de Verneuil F-75007 Paris
(740) LEGIMARK
102 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS

---

(116) 0868109
(176) 10 năm
(540)

ORCHIDEE IMPERIALE

(511) 03.

(156) 20.07.2035

(732) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS
(740) GUERLAIN Direction Juridique
23 rue de la Monnaie F-75001 Paris

---

(116) 0869467
(822) 004119021 DE
(176) 10 năm
(540)

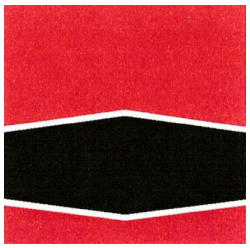

(511) 06, 08, 42.

(156) 31.03.2035
(831) 15.06.2020 VN

(531) 25.05.25; 29.01.13
(732) BESSEY TOOL GMBH & CO. KG (DE)
Mühlwiesenstr. 40 74321 Bietigheim-Bissingen
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

---

(116) 0869523
(176) 10 năm
(540)

FOTON

(511) 12.

(156) 29.07.2035

(531) 27.05.01
(732) BEIQI FOTON MOTOR CO., LTD. (CN)
Laoniuwan Village North, Shayang Road, Shahe Town, Changping District 102206 Beijing
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 0913881
(176) 10 năm
(540)

ATHENA

(511) 06, 07, 12, 17.

(156) 01.03.2035

(531) 26.01.01; 26.01.13; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.15
(591) Red, orange, yellow, green, blue, rose, violet, dark blue.The mark consists of a combination of elements in red, orange, yellow, green, blue, rose, violet, dark blue; the word part of the mark is in dark blue.
(732) ATHENA S.P.A. (IT)
Via Albere, 13 I-36040 ALONTE (VI)
(740) STUDIO BONINI SRL
Corso Fogazzaro, 8 I-36100 VICENZA

---

(116) 0901434

(176) 10 năm
(540)

HOLAC

(511) 02, 07, 17.

(156) 08.04.2035
(831) 03.12.2015 VN

(732) HOCHBACH GMBH (DE)
Steinbeisstr. 27 70771 Leinfelden-Echterdingen
(740) Kleiner Rechtsanwälte Partnerschaftsgesellschaft mbB
Alexanderstraße 3 70184 Stuttgart

---

(116) 0860890
(822) 2395278 CH
(176) 10 năm
(540)

REVOLADE

(511) 05.

(156) 12.07.2035
(831) 01.02.2007 VN

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

---

(116) 0860892

(176) 10 năm
(540)

SINOSWEET

(511) 01.

(156) 21.06.2035
(831) 17.09.2007 VN

(531) 26.01.06; 27.05.01

(732) JIANGSU HANGUANG SINOSWEET CO., LTD. (CN)
Yangzhu Village, Dingshu Town, Yixing City 214200 Jiangsu Province
(740) Nanjing Tranfan Intellectual Property Law Office
Room 1522, Building 1, Deying International Plaza, Beixiying Village, Saihongqiao Street, Yuhuatai District, Nanjing City Jiangsu Province

---

(116) 0860958
(176) 10 năm
(540)

VIII

(156) 12.05.2035
(531) 27.05.01
(732) MANTERO SETA-S.P.A. (IT)
Via Riccardo Mantero 15 I-22070 Grandate (CO)
(740) Carmela Rotundo c/o METROCONSULT S.R.L.
Foro Buonaparte, 51 I-20121 Milano

(511) 03, 18.

---

(116) 0846867
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.03.2035
(531) 26.04.01; 26.04.07; 26.11.05; 26.11.06; 26.11.07; 26.11.08; 26.11.12; 29.01.12
(732) SWISS PHARMA INTERNATIONAL AG (CH)
Lindenstrasse 22 CH-8008 Zurich

(511) 05.

---

(116) 0856472
(176) 10 năm
(540)

Pre Turbo Catalyst

(156) 08.04.2035
(732) EMITEC TECHNOLOGIES GMBH (DE)
Hauptstraße 128 53797 Lohmar
(740) karo IP Patentanwälte PartG mbB
Steinstraße 16-18 40212 Düsseldorf

(511) 07.

---

(116) 0856632
(176) 10 năm
(540)

FRF

(511) 17.

(156) 31.05.2035

(531) 27.05.01

(732) GUANGZHOU FU RONG FENG RUBBER CO.,LTD. (CN)
Du Tou(the former tile factory), Baishi Village, Chini Town, Huadu District Guang Zhou

(740) Beijing Suptm International Intellectual Property Agency Limited
6-19, 1F, Building 6, 9th Courtyard, Shuangqiao South Street, Chaoyang District Beijing

---

(116) 0847100
(176) 10 năm
(540)

BLOSSOM

(511) 06.

(156) 18.03.2035

(732) ZHEJIANG PUJIANG PLUM-BLOSSOM LOCK INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)
Zhengzhai Industry Development Zone Pujiang 322200 Zhejiang

(740) ZHEJIANG TOURIN CONSULTANCY LTD.
Room 2205, Dachang Building, No. 8 Guangnan Road, Jindong District, Jinhua Zhejiang

---

(116) 0847199
(176) 10 năm
(540)

OMBRES TENDRES

(511) 03.

(156) 11.03.2035

(732) CHANEL (FR)
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) 0851484
(176) 10 năm
(540)

TCL

(156) 28.02.2035
(531) 27.05.01
(732) TCL TECHNOLOGY GROUP CORPORATION (CN)
TCL Technology Building, 17 Huifeng 3rd Road, Zhongkai High Technology Development District, Huizhou Guangdong
(740) PURPLEVINE INTELLECTUAL PROPERTY (SHENZHEN) CO., LTD.
2401, Block A, Qianhai Hongrongyuan Center, No. 5059, Tinghai Avenue, Nanshan Street, Qianhai, Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen Guangdong Province

(511) 07, 09, 11.

---

(116) 0851632
(176) 10 năm
(540)

Bostik

(156) 03.02.2035
(531) 26.11.00; 26.11.12; 27.05.00; 27.05.01; 29.01.00; 29.01.12
(732) BOSTIK SA (FR)
51 Esplanade du Général de Gaulle La Défense F-92800 Puteaux
(740) Arkema France, Direction Juridique / Division Marques
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700 COLOMBES

(511) 01, 02, 03, 16, 17, 19.

---

(116) 0856218
(176) 10 năm
(540)

TSINGTAO

(511) 32.

(156) 04.07.2035

(531) 27.05.01; 27.05.17
(732) TSINGTAO BREWERY CO., LTD (CN)
No. 56, Deng Zhou Road, Qingdao Shandong Province 266012
(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
Floor 16, Tower A, InDo Building, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(116) 0846782
(176) 10 năm
(540)

FLEUR DE TEINT

(511) 03.

(156) 01.04.2035

(732) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs Elysées F-75008 Paris

---

(116) 0881673
(176) 10 năm
(540)

FRANCE TELECOM

(511) 09, 14, 16, 18, 25, 28, 35, 36, 37, 38, 41, 42.

(156) 04.04.2035

(732) ORANGE (FR)
111 Quai du Président Roosevelt F-92130 ISSY-LES-MOULINEAUX
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0875837
(176) 10 năm
(540)

AXOR

(511) 06, 09, 10, 11, 16, 17, 19, 20, 21.

(156) 29.04.2035

(531) 27.05.01
(732) HANSGROHE SE (DE)
Auestrasse 5-9 77761 Schiltach
(740) Patentanwälte Ruff, Wilhelm, Beier, Dauster & Partner mbB
Kronenstraße 30 70174 Stuttgart

---

(116) 0866360
(822) 78613182 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 14, 18, 25.

(156) 13.05.2035
(831) 02.06.2009 VN

(531) 17.02.04; 26.04.03; 26.04.09; 26.04.24

(732) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY (US)
14375 NW Science Park Drive
Portland, Oregon 97229
(740) ELZABURU
Torre de Cristal, Paseo de la Castellana, 259C, Planta 28 E-28046 MADRID

---

(116) 0870769
(176) 10 năm
(540)

VOILE D'AMBRE

(511) 03, 04.

(156) 27.05.2035

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A. (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ
Bâtiment Platon Parc Les Algorithmes F-91190 SAINT AUBIN

---

(116) 0870871

(176) 10 năm
(540)

ROWA GROUP

(511) 01, 02, 17, 42.

(156) 23.03.2035
(831) 10.01.2008 VN

(531) 26.11.02; 26.11.08; 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue.
(732) ROWA GROUP HOLDING GMBH (DE)
Siemensstraße 1-3 25421 Pinneberg
(740) SKNvonGEYSO
Veritaskai 3 21079 Hamburg

---

(116) 0860771
(176) 10 năm
(540)

HUYU

(156) 08.08.2035

(732) HUYU GROUP CO., LTD. (CN)
Electrics Industrial Zone, North Baixiang, Yueqing Zhejiang 325000
(740) Unitalen Attorneys At Law
Room 30703, 7th Floor, Scitech Place, No.22 Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 09.

---

(116) 0871597

(176) 10 năm
(540)

РОЛЛТОН®

(156) 21.03.2035

(531) 25.01.06; 25.01.10; 28.05.00; 29.01.12
(591) Yellow and red.
(732) MAREVEN FOOD HOLDINGS LIMITED (CY)
Agiou Athanasiou, 46, Interlink Hermes Plaza, office 202A CY-4102 Limassol

(511) 29, 30, 31.

---

(116) 0867379
(822) 1063752 BE
(176) 10 năm
(540)

Puratos
Reliable partners in innovation

(156) 18.03.2035

(531) 04.03.09; 27.05.01; 29.01.12
(591) Brown, gold (PMS 491, PMS 1245).
(732) PURATOS (BE)
Industrialaan 25 B-1702 Groot-Bijgaarden
(740) DE CLERCQ & Partners
Edgard Gevaertdreef 10 a B-9830 Sint-Martens-Latem

(511) 01, 29, 30.

---

(116) 0867520
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 05.

(156) 28.04.2035

(531) 03.07.24; 26.01.04; 26.01.18; 27.05.01; 29.01.04
(591) Blue and white.
(732) BAUSCH HEALTH IRELAND LIMITED (IE)
3013 Lake Drive, Citywest Business Campus Dublin 24
(740) Piotr Gawel
Bausch Health Poland sp. z o. o., Ul. Przemyslowa 2 PL-35-959 Rzeszów

---

(116) 0863499

(176) 10 năm
(540)

BIG JOHN

(511) 25.

(156) 02.06.2035
(831) 08.10.2013 VN

(732) BIG JOHN CORPORATION (JP)
4-11-31, Kojima tanokuchi, Kurashiki-shi Okayama 711-0903
(740) MORI Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(116) 0864755
(176) 10 năm
(540)

劍南春
JIAN NAN CHUN

(511) 33.

(156) 05.07.2035

(531) 27.05.01; 28.03.00

(732) SICHUAN MIANZHU JIAN NAN CHUN DISTILLERY CO., LTD (CN)
No.289, Chunyijie Street Mianzhu Sichuan
(740) Chofn Intellectual Property
Room 1217, Zuoan Gongshe Plaza 12th Floor, 68 North Fourth Ring Road W., Haidian 100080 Beijing

---

(116) 1275279
(822) 2015-040886 JP
(176) 10 năm
(540)

make life lively
meiji

(511) 01, 05, 29, 30, 31, 32.

(156) 12.05.2035

(531) 27.05.17

(732) MEIJI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku
Tokyo 104-0031

(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku
Tokyo 103-0016

---

(116) 1275290
(822) 86426009 US
(176) 10 năm
(540)

FC2

(511) 38, 41, 42, 45.

(156) 16.03.2035

(732) FC2, INC. (US)
21171 S. Western Avenue, Suite 290
Torrance CA 90501

(740) Jennifer A. Golinveaux Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111

---

(116) 1275291
(822) 86442781 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 38, 41, 42, 45.

(156) 16.03.2035

(531) 04.03.09

(732) FC2, INC. (US)
21171 S. Western Avenue, Suite 290
Torrance CA 90501

(740) Jennifer A. Golinveaux Winston & Strawn LLP
101 California Street San Francisco CA 94111

---

(116) 1275370
(822) 2015-72145 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 30.07.2035

(531) 05.03.11; 05.03.13; 05.03.16; 05.05.14; 05.05.20; 10.05.17; 25.01.10; 26.13.25; 28.03.00; 29.01.15
(591) Light blue, gold, red, green and white.The mark consists of the gold and white hexagon containing a Japanese character in gold which transliterates to MIYA superimposed on green leaves with gold veins and two red and white flowers, all on a white oval background with gold scallop edges, all on a light blue rectangular background with a gold border containing multiple stylized red, white and gold flower designs, gold flower designs and designs of parts of green leaves with gold veins.
(732) KABUSHIKI KAISHA MIYAZAKIHONTEN (JP)
972 Minami-Gomizuka, Kusu-cho, Yokkaichi City, Mie 510-0140
(740) IIZUKA Tomoe, YOU KOKUSAI TOKKYO JIMUSYO (YOU INTERNATIONAL PATENT FIRM)
Apica Harajuku 301, 12-19, Sendagaya 3-chome, Shibuya-ku Tokyo 151-0051

---

(116) 1279850
(822) 013677422 GB
(176) 10 năm
(540)

GLOSTER

(511) 20, 35.

(156) 23.07.2035

(531) 26.04.01; 26.04.09; 26.04.24
(732) GLOSTER FURNITURE LIMITED (GB)
Suite 214, Serendipity Labs, Aztec Centre, Aztec West, Almondsbury Bristol BS32 4TD
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

(116) 0863931
(176) 10 năm
(540)



(511) 11.

(156) 31.08.2035

(531) 26.01.02; 26.11.12; 27.05.01
(732) ZHEJIANG YILIDA VENTILATOR CO.,LTD. (CN)
Yilida Road, Hengjie Town, Luqiao, Taizhou City 318056 Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
116, Jinshui Street Luqiao, Taizhou Zhejiang

---

(116) 0871968
(176) 10 năm
(540)

GENTEC

(511) 09, 10.

(156) 10.06.2035

(531) 27.05.01
(732) GENTEC (SHANGHAI) CORPORATION (CN)
No. 225, Yushu Road, Songjiang District Shanghai
(740) SHANGHAI ORIENT PATENT & TRADEMARK ATTORNEYS, LLC.
Room 1911, Shengxin Building, 200 Ninghai E. Road Shanghai 200021

---

(116) 0868553
(176) 10 năm
(540)



(511) 19.

(156) 15.07.2035

(531) 26.01.02; 26.01.18; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.13
(591) Blue, red, white.The device in the mark is blue, the letters "PN" are in red, and the background is white.
(732) PUYANG REFRACTORIES GROUP CO., LTD. (CN)
Xihuanlu Zhongduan, Puyang Xian Henan 457100
(740) Beijing Crownscene Intellectual Property Law Firm
Rooms 1016, Floor 9, Building 2, No.53 East, Fourth Ring South Road, Chaoyang District 100023 Beijing

---

(116) 0878803

(176) 10 năm

(540)



(511) 03, 05, 10, 24, 25, 35, 39, 44.

(156) 04.04.2035
(831) 07.08.2014 VN

(531) 24.17.05; 26.11.12; 27.05.01; 29.01.12
(591) White, red, green.
(732) LOHMANN & RAUSCHER INTERNATIONAL GMBH & CO. KG (DE)
Westerwaldstr. 4 56579 Rengsdorf
(740) ROTHKOPF Patent- und Rechtsanwälte
Maximilianstr. 25 80539 München

---

(116) 0864097
(822) 004368262 FR
(176) 10 năm
(540)

VEINOPLUS

(511) 03, 05, 10.

(156) 25.04.2035
(831) 23.12.2009 VN

(732) AD REM TECHNOLOGY (FR)
162, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) Cabinet Herrburger
115, boulevard Haussmann F-75008 PARIS

---

(116) 0864298
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 01.07.2035

(531) 26.03.01; 27.05.01

(732) DONGGUAN GOLDENFIELD INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Hi-Tech Ind. Zone, Houjie, Dongguan Guangdong
(740) Guangzhou Juhui Intellectual Property Agency Co., Ltd.
No. 303, Floor 3, No.11 West Xingang Road, Haizhu, Guangzhou Guangdong

---

(116) 0875351

(176) 10 năm

(540)

Catrice

(156) 18.08.2035

(831) 23.06.2010 VN

(732) BORA CREATIONS S.L. (ES)
Calle Velázquez, (Pto. de Andratx), 11
E-07157 Andratx Baleares

(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

(511) 04, 08, 16, 21, 26, 35.

---

(116) 0865002

(176) 10 năm

(540)

PRCO

(156) 15.07.2035

(531) 27.05.01

(732) PUYANG REFRACTORIES GROUP CO., LTD. (CN)
Xihuanlu Zhongduan, Puyang Xian Henan 457100

(740) Beijing Crownscene Intellectual Property Law Firm
Rooms 1016, Floor 9, Building 2, No.53 East, Fourth Ring South Road, Chaoyang District 100023 Beijing

(511) 19.

---

(116) 0869595

(176) 10 năm

(540)

SPACE
TEST & SERVICE EQUIPMENT

(156) 02.09.2034

(531) 27.01.01; 27.05.01

(732) VEHICLE SERVICE GROUP ITALY SRL (IT)
Via Filippo Brunelleschi 9 I-44020 Ostellato (FE)

(740) PGA SPA
Via Mascheroni, 31 I-20145 MILANO

(511) 09.

---

(116) 0874724

(176) 10 năm
(540)

N-PEP-12

(156) 28.07.2035

(732) EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)
Oberburgau 3 A-4866 Unterach am Attersee
(740) SONN Patentanwälte GmbH & Co KG
Riemergasse 14 A-1010 Wien

(511) 05.

---

(116) 0869927
(822) AM33108 GE
(176) 10 năm
(540)



MARANI
МАРАНИ

(156) 07.03.2035
(831) 28.02.2008 VN

(531) 02.01.03; 19.09.01; 22.05.10; 22.05.13; 28.05.00

(732) JSC "TELAVI WINE CELLAR" (GE)
Telavi district, 2200 village Kurdgelauri
(740) George Taktakishvili
5, Lalioni lane 0101 Tbilissi

(511) 33.

---

(116) 0875520
(822) 78613179; 74260810; 75920835 US
(176) 10 năm
(540)

COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY

(156) 13.05.2035
(831) 02.06.2009 VN

(732) COLUMBIA SPORTSWEAR COMPANY (US)
14375 NW Science Park Drive
Portland, Oregon 97229
(740) ELZABURU
Torre de Cristal, Paseo de la Castellana, 259C, Planta 28 E-28046 MADRID

(511) 09, 14, 18, 25.

---

(116) 1280866
(822) T1413085B GB
(176) 10 năm
(540)

HNC

(156) 18.02.2035

(732) PEARSON EDUCATION LIMITED (GB)
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Barker Brettell LLP, Attn: Lucy Walker
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

(511) 09, 16, 38, 41, 42.

---

(116) 1290629
(822) 2015-027672 JP
(176) 10 năm
(540)

MEVIY

(156) 31.03.2035

(732) MISUMI GROUP INC. (JP)
6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-8583
(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 06, 07, 09, 17, 35, 40, 42.

---

(116) 0865105
(176) 10 năm
(540)

saft

(156) 21.04.2035
(531) 26.11.01; 27.05.01; 27.05.11

(732) SAFT (FR)
26 quai Charles Pasqua F-92300 LEVALLOIS-PERRET
(740) TotalEnergies SE Direction Juridique Compagnie / Division Marques
2 place Jean Milllier, Arche Nord Coupole/Reanault F-92078 Paris La Défense Cedex

(511) 09.

---

(116) 0865473
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 30.05.2035

(531) 05.01.05; 27.05.01; 28.03.00

(732) MEIHUA HOLDING GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Building 11, Sunshine New City, No. 158, Jinzhu West Road, Lhasa Tibet

(740) KANGXIN PARTNERS, P.C.
16A, Floor 13, Building 1-1, A48 Zhichun Road, Haidian District 100098 Beijing

---

(116) 0898187
(822) 004332516 CH
(176) 10 năm
(540)

REFCO

(511) 01, 06, 07, 08, 09, 11, 17, 42.

(156) 30.03.2035

(732) REFCO MANUFACTURING LTD. (CH)
Industriestr. 11 CH-6285 Hitzkirch

(740) rwzh Rechtsanwälte Partnerschaft mbB
Barthstrasse 4 80339 München

---

(116) 0900503

(176) 10 năm
(540)

SAPHIRA

(511) 01, 02, 07, 09, 16, 21.

(156) 14.07.2035
(831) 28.08.2007 VN

(732) HEIDELBERGER DRUCKMASCHINEN AG (DE)
Kurfuersten-Anlage 52-60 69115 Heidelberg

---

(116) 1289664
(822) 73137280 US
(176) 10 năm
(540)

FEBCO

(156) 12.03.2035

(732) WATTS REGULATOR CO. (US)
815 Chestnut Street North Andover MA 01845
(740) Debra S. Serota Fish & Richardson P.C.
PO Box 1022 Minneapolis MN 55440-1022

(511) 11.

---

(116) 1289665
(822) UK00002421058; UK00002461188; UK00002558460 GB
(176) 10 năm
(540)

P2i

(156) 16.03.2035

(732) P2I LIMITED (GB)
127 North, Milton Park Abingdon, Oxfordshire OX14 4SA
(740) Sipara Limited
Prama House 267 Banbury Road Oxford OX2 7HT

(511) 01, 07, 09, 40.

---

(116) 1263521

(176) 10 năm
(540)

RAYONNANT JEUNESSE

(156) 01.06.2035

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ
Parc Les Algorithmes - Bâtiment Platon CS 70003 Saint Aubin F-91192 GIF SUR YVETTE CEDEX

(511) 03.

---

(116) 1263526
(822) 013985155 IT
(176) 10 năm
(540)

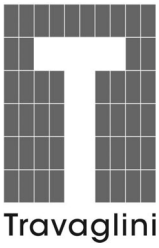

(156) 25.05.2035

(531) 25.07.03; 27.05.21

(732) TRAVAGLINI S.P.A. (IT)
Via Margherita de Vizzi Viganò 86 I-20092 Cinisello Balsamo (MI)
(740) Vincenzo MELILLI c/o BUGNION S.p.A.
Viale Lancetti, 17 I-20158 MILANO (MI)

(511) 11, 40, 42.

---

(116) 1260545
(176) 10 năm
(540)

PHILEO

(156) 24.04.2035

(732) LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41 rue Étienne Marcel F-75001 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

(511) 01, 05, 31.

---

(116) 1308370
(822) 30 2015 011 349.2/07 DE
(176) 10 năm
(540)

MAHLE

(156) 25.02.2035

(732) MAHLE GMBH (DE)
Pragstr. 26 - 46 70376 Stuttgart
(740) MAHLE International GmbH, Patent Department CRP
Pragstr. 26-46 70376 Stuttgart

(511) 01, 04, 06, 07, 09, 11, 12, 16, 17, 19, 21, 25, 35, 37, 39, 40, 41, 42, 45.

---

(116) 1263346
(176) 10 năm
(540)

FACE

(511) 10, 41, 44.

(156) 27.05.2035

(732) Bernhard Förster GmbH (DE)
Westliche Karl-Friedrich-Straße 151
75172 Pforzheim

(740) TWELMEIER MOMMER & PARTNER Patent- und Rechtsanwälte mbB
Westliche Karl-Friedrich-Str. 56-68
75172 Pforzheim

---

(116) 1263395
(822) UK00001589022 GB
(176) 10 năm
(540)

DURALINE

(511) 19.

(156) 30.03.2035

(732) SAINT-GOBAIN CONSTRUCTION PRODUCTS UK LIMITED (GB)
Saint-Gobain House, East Leake, Loughborough Leicestershire LE12 6JU

(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1263441
(822) AM 50603/2015 AT
(176) 10 năm
(540)

PERFECTSENSE

(511) 17, 19, 20, 27.

(156) 28.04.2035
(831) 29.03.2018 VN

(732) FRITZ EGGER GMBH & CO. OG (AT)
Weiberndorf 20 A-6380 St. Johann in Tirol

(740) Puchberger & Partner Patentanwälte
Reichsratsstraße 13 A-1010 Wien

---

(116) 1267715
(822) T1413084D GB
(176) 10 năm
(540)

HIGHER NATIONAL CERTIFICATE

(156) 18.02.2035

(732) PEARSON EDUCATION LIMITED (GB)
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Barker Brettell LLP, Attn: Lucy Walker
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

(511) 09, 16, 38, 41, 42.

---

(116) 1258925
(822) 013344593 NL
(176) 10 năm
(540)

KARL LAGERFELD

(156) 03.03.2035

(732) KARL LAGERFELD B.V. (NL)
Herengracht 182 NL-1016 BR Amsterdam
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

(511) 43.

---

(116) 1258946
(822) 2015-023059 JP
(176) 10 năm
(540)

BIOFERMIN

(156) 24.03.2035

(531) 01.01.01; 01.01.02; 01.01.09; 26.01.01; 26.01.03; 26.01.11; 26.01.13

(732) BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
7-3-4, Ibukidaihigashimachi, Nishi-ku, Kobe Hyogo 651-2242
(740) SAEGUSA & PARTNERS
Kitahama Konishi Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

(511) 05.

---

(116) 1253768
(822) 013204292 GB
(176) 10 năm
(540)

VERSIMAX

(156) 24.02.2035

(732) PATERSON ENTERPRISES LIMITED (GB)
38-41 Castle Foregate, Shrewsbury, Shropshire SY1 3EL
(740) WITHERS & ROGERS LLP
4 More London Riverside London SE1 2AU

(511) 01, 03, 04.

---

(116) 1253824
(822) 013841382 DE
(176) 10 năm
(540)

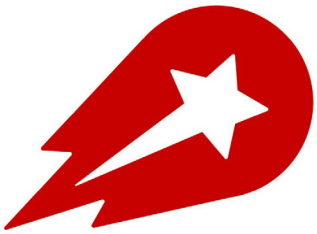

(156) 14.04.2035

(531) 01.01.15; 29.01.12
(591) White and red (HEX:#D61F26).
(732) DELIVERY HERO SE (DE)
Oranienburger Str. 70 10117 Berlin
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstraße 4 80802 Munich

(511) 35, 39, 43.

---

(116) 1267878
(176) 10 năm
(540)

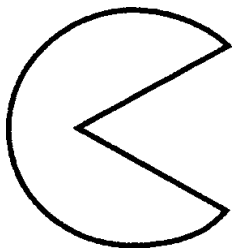

(156) 16.07.2035

(531) 26.13.25
(732) GEM-YEAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 8 Gem-Year Rd., E.D.Z Jiashan Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

(511) 06.

---

(116) 1287258
(176) 10 năm
(540)

VESSEL

(511) 07, 08.

(156) 08.07.2035

(531) 27.05.17; 29.01.01
(591) Red.Whole part of the word mark.
(732) VESSEL INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
16-2, Suwa 2-chome, Joto-ku, Osaka-shi Osaka 536-0021
(740) Yasuda & Okamoto IP Law Firm
6&7th Fl., Shori building, 7-19, Takaida-hondori 7-chome, Higashi-Osaka-shi Osaka 577-0066

---

(116) 1259121
(822) 2015-025866 JP
(176) 10 năm
(540)

PanaHome

(511) 36, 37, 42.

(156) 10.04.2035

(531) 27.05.17
(732) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi Osaka 571-8501
(740) SAMEJIMA Mutsumi, Aoyama & Partners
Umeda Hankyu Bldg, Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(116) 1274025
(822) 013500384 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 08, 09, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 27, 28, 30, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 41, 42, 43.

(156) 16.03.2035

(531) 03.04.04; 03.04.23; 24.01.05; 24.01.09
(732) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A. (IT)
Via Modena, 12 I-40019 Sant'Agata Bolognese (BO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA (BO)

---

(116) 1278270
(822) 2015-038339 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 11.

(156) 25.06.2035

(531) 02.09.04; 26.04.14; 29.01.13
(591) Red.
(732) IWASAKI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1-1-7, Higashi-Nihonbashi, Chuo-ku
Tokyo 103-0004
(740) ETOH Toshiaki
c/o TASHIRO & ETOH PATENT BUREAU, KANDA SQUARE FRONT, 3F 4-3, Kanda-Nishikicho 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(116) 1273128
(822) UK00003091807 GB
(176) 10 năm
(540)

MCQUEEN

(511) 03, 09, 14, 18, 25, 35.

(156) 11.03.2035

(531) 27.05.05; 27.05.10

(732) AUTUMNPAPER LIMITED (GB)
5th Floor Rear Suite, Oakfield House, 35 Perrymount Road, Haywards Heath West Sussex RH16 3BW
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY, 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1258805
(822) FI2015C000378 IT
(176) 10 năm
(540)

SIGNORINA IN FIORE

(511) 03.

(156) 29.04.2035
(831) 16.11.2015 VN

(732) SALVATORE FERRAGAMO S.P.A. (IT)
Via dei Tornabuoni, 2 I-50123 Firenze (FI)
(740) Società Italiana Brevetti S.P.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(116) 1258846
(822) 15/4 164 688 FR
(176) 10 năm
(540)

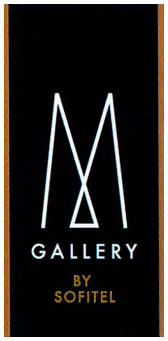

(511) 43.

(156) 09.04.2035

(531) 26.04.18; 26.11.07; 27.05.10; 29.01.13
(591) Black (Pantone black C), gold (Pantone metallic coated 8960C), gold (Pantone 118C) and white.Main cartouche in black featuring the terms "m gallery" in white and "by sofitel" in gold; the cartridge is framed by two gold rods, on the left and right.
(732) ACCOR LUXURY & LIFESTYLE (FR)
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI (Société IPSIDE)
Tour TRINITY 1 Bis Place de la Défense F-92400 Courbevoie

---

(116) 1273737
(822) 013195698 MT
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 04, 06, 08, 09, 14, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 32, 41, 43.

(156) 23.02.2035

(531) 01.15.21; 02.09.01; 19.07.01; 27.05.02
(732) KING.COM LIMITED (MT)
Aragon House Business Centre Dragonara Road St. Julians STJ 3140
(740) NOERR ALICANTE IP, S.L.
Avenida México 20 E-03008 Alicante

---

(116) 1282710
(176) 10 năm
(540)

Kindai University

(511) 41, 42, 45.

(156) 27.07.2035

(732) KINKI UNIVERSITY (JP)
4-1, Kowakae 3-chome, Higashiosaka-shi Osaka 577-8502
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(116) 1273933
(822) 2913186; 2913185 IN
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 12.

(156) 19.03.2035
(531) 27.05.02; 27.05.11; 27.05.17; 29.01.12
(732) PIX TRANSMISSIONS LIMITED (IN)
J-7, MIDC Area, Hingna Road Nagpur 440016
(740) ADITYA & ASSOCIATES
121, Solaris One (Hubtown Solaris), N. S. Phadke Marg, Andheri (E) Mumbai 400069

---

(116) 1274235
(822) T201551188 AT
(176) 10 năm
(540)



(511) 16, 34, 35.

(156) 09.06.2035
(531) 05.05.16; 05.05.19; 05.05.20; 05.05.21; 06.01.02; 20.05.07; 29.01.12
(591) White and purple.
(732) DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20 A-4050 Traun
(740) Berggren Oy
Fabianinkatu 21, FI-00130 Helsinki

---

(116) 1277767
(822) 86726547 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 28.08.2035
(531) 01.01.10; 03.13.09; 03.13.25; 29.01.15
(591) The color(s) red, black, white, pink, green, orange, purple, yellow, gray is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a cartoon ladybug with a pink face, large eyes that contain white, black and green, black antennae and underbelly, red back with three black dots and a design made of five triangles having curved ends set in the shape of a five pointed star; each point of the star is a different color of gray, orange, red, purple and green.
(732) ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East Ada MI 49355-0001
(740) Laura Ernst Schwartz
7575 Fulton Street East Ada Ml 49355

---

(116) 1274436
(822) 86519301 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 35, 36.

(156) 10.03.2035

(531) 24.17.25; 27.05.22; 29.01.04

(591) The color(s) blue is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a stylized ampersand, with darker and lighter shades of blue, derived from the letters D and B.

(732) DUN & BRADSTREET INTERNATIONAL, LTD. (US)
5335 Gate Parkway Jacksonville FL 32256

(740) Mark J. Liss, Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Avenue, Suite 4900 Chicago IL 60601-6731

---

(116) 1281843
(176) 10 năm
(540)

櫻桃

(511) 09.

(156) 02.09.2035

(531) 28.03.00

(732) CHERRY EUROPE GMBH (DE)
Cherrystrasse 2 91275 Auerbach/Opf.

(740) Gleiss Lutz Hootz Hirsch PartmbB Rechtsanwälte, Steuerberater
Lautenschlagerstrasse 21 70173 Stuttgart

---

(116) 1283412
(822) 85270393 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 43.

(156) 14.08.2035

(531) 01.15.11; 02.01.02; 05.13.01; 11.03.04; 26.01.21; 29.01.13

(591) The color(s) brown, gray, white, black is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of a gray circle with the words "ISLAND VINTAGE COFFEE" in white and black written within the circle; the circle is outlined with gray leaves; in the center of the circle is a white man with a brown and black armor hat and brown and black top; the trim of the hat is brown and black; the man is holding a white and brown cup of coffee with brown steam.

(732) IVC CORPORATION (US)
615 Piikoi Street, Suite 811 Honolulu HI 96814

(740) Seth M. Reiss Seth M. Reiss, AAL, ALLLC
3770 Lurline Drive Honolulu HI 96816

---

(116) 1273706
(822) M201415314 UA
(176) 10 năm
(540)

INCURE

(511) 16, 35, 41, 42, 44.

(156) 13.03.2035

(531) 02.03.16; 27.05.08

(732) GUMENIUK MYKOLA (UA)
23/25 Klinichna Str., apt. 173 Kyiv 03110

(740) Anna Chaban
17-25 Gertsen Street, office 1 Kyiv 04050

---

(116) 1279048
(822) 2015-063673 JP
(176) 10 năm
(540)

和　農
WANOU

(511) 09, 35, 41.

(156) 17.08.2035

(531) 28.03.00

(732) ASSIST SYSTEMS CORPORATION (JP)
639, Ushibuchi Toon-shi Ehime 791-0213

(740) TSUJITA Tomoko c/o Minato Mirai Patent Firm
8th Floor, Queen's Tower A, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi Kanagawa 220-6008

---

(116) 1284788
(822) 40201510239U SG
(176) 10 năm
(540)

(511) 10.

(156) 24.08.2035

(531) 24.13.01; 24.13.22; 27.05.08; 29.01.12

(732) NEOTEC MEDICAL INDUSTRIES PTE LTD (SG)
60 Paya Lebar Road, #04-11 Paya Lebar Square Singapore 409051

---

(116) 1271407
(822) T1413083F GB
(176) 10 năm
(540)

HIGHER NATIONAL DIPLOMA

(511) 09, 16, 38, 41, 42.

(156) 18.02.2035

(732) PEARSON EDUCATION LIMITED (GB)
80 Strand London WC2R 0RL

(740) Barker Brettell LLP, Attn: Lucy Walker
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(116) 1271414
(822) 2015-22859 JP
(176) 10 năm
(540)

MIZUHO Global e-Sett.

(511) 09, 36, 42, 45.

(156) 31.03.2035

(732) MIZUHO FINANCIAL GROUP, INC. (JP)
1-5-5, Otemachi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8176
(740) Zivko Mijatovic & Partners
Avenida Fotógrafo Francisco Cano, 91A E-03540 Alicante

---

(116) 1270554
(822) 86544664 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 04, 35, 37, 43.

(156) 10.03.2035

(531) 26.04.10; 26.04.18; 27.05.21
(732) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085 Phoenix, Arizona 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

---

(116) 1270750
(822) 86544658 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 04, 35, 37, 43.

(156) 10.03.2035

(531) 26.04.10; 26.04.18; 27.05.21; 29.01.13
(591) Red and orange.A red stylized letter K in a white circle within a red square, with an orange rectangle below the red square.
(732) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085 Phoenix, Arizona 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

---

(116) 1275436
(822) 2015-080103 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 04.09.2035

(531) 26.05.01; 26.05.18; 27.01.01; 27.01.04; 27.05.17; 28.03.00
(732) KABUSHIKI KAISHA BANDAI (BANDAI CO., LTD.) (JP)
4-8, Komagata 1-chome, Taito-ku Tokyo 111-8081

---

(116) 1280054
(822) 013761465 ES
(176) 10 năm
(540)

HG HACIENDA GUZMAN

(511) 29, 30.

(156) 19.03.2035

(732) ACEITES DEL SUR-COOSUR S.A. (ES)
Carretera de la Carolina, 29 E-23220 Vilches (Jaén)
(740) FERNÁNDEZ-PALACIOS ABOGADOS, S.L.P.
Plaza de la Magdalena, 9 - 4º E-41001 Sevilla

---

(116) 1271000
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 30.03.2035
(831) 10.07.2019 VN

(531) 26.04.17; 26.04.18; 27.05.01; 27.07.01

(732) JVC KENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 221-0022
(740) Oshima, Nishimura & Miyanaga PPC
Shinjuku Gyoen Bldg. 9F, 1-5-1, Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1271107
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.07.2035

(531) 26.13.25; 28.03.00

(732) FUJIAN DAJI KNIFE & SCISSORS HARDWARE CO.,LTD. (CN)
South of Xinghuo Industry Park, Fuding City 355200 Fujian Province

(740) FUJIAN DIANTONG TRADEMARK SERVICES CO., LTD.
A1A2, 25F, Honglibuilding, # 168 Hudong Road, Fuzhou 350003 Fujian

(511) 08.

---

(116) 1275594
(176) 10 năm
(540)



(156) 08.04.2035

(531) 05.07.01; 26.01.18; 27.05.10

(732) K-FEE SYSTEM GMBH (DE)
Senefelderstraße 44 51469 Bergisch Gladbach

(740) KUTZENBERGER WOLFF & PARTNER
Waidmarkt 11 50676 Köln

(511) 01, 03, 08, 11, 20, 21, 25, 29, 30, 32, 35.

---

(116) 1275766
(822) 2015-085453 JP
(176) 10 năm
(540)

ASEED

(156) 17.09.2035

(732) ASEED HOLDINGS CO., LTD. (JP)
7-23, Funamachi, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0043

(740) KASEGUMA Tsuguhisa
c/o KASEGUMA & ASSOCIATE, Kato Building, 2-9 Wakamatsu-cho, Fukuyama-shi Hiroshima 720-0034

(511) 30, 32, 33.

---

(116) 1285876
(176) 10 năm
(540)

KINHE

(511) 07.

(156) 29.07.2035

(531) 27.05.17
(732) WUHAN KINHE FOOD MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 98 Zhengtong Avenue, Hengdian Street, Huangpi District, Wuhan Hubei
(740) Wuhan Zhong'nan trademark firm
No. 63-2 Huiji road, Jiang'an District, Wuhan Hubei

---

(116) 1275961
(176) 10 năm
(540)

König Ludwig

(511) 08, 21, 24, 25, 29, 30, 33, 35, 43.

(156) 20.02.2035

(531) 03.01.02; 24.01.19; 24.09.01; 24.09.13; 25.07.02; 27.05.02; 29.01.15
(591) Silver, red, blue, grey and black.
(732) Schloss Kaltenberg Königliche Holding und Lizenz KG (DE)
Schloßstr. 8 82269 Geltendorf
(740) LS-IP Loth & Spuhler Intellectual Property Law Partnerschaft von Rechtsanwälten mbB
ALPHA-Haus, Garmischer Strasse 35 81373 München

---

(116) 1272324
(822) 2015-023089 JP
(176) 10 năm
(540)

Humanwater

(511) 10, 11.

(156) 06.04.2035

(732) KABUSHIKI KAISHA OSG CORPORATION (D.B.A. OSG CORPORATION CO., LTD.) (JP)
26-3, Tenma 1-chome, Kita-Ku, Osaka-shi Osaka 530-0043
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1272370
(822) FE2015C000265 IT
(176) 10 năm
(540)

HENGE

(511) 11, 20, 35.

(156) 05.06.2035
(831) 10.11.2020 VN

(732) HENGE S.R.L. - SB (IT)
VIA DELLA SPIGA 34 MILANO (Ml)
(740) MONDIAL MARCHI S.P.A.
VIA OLINDO MALAGODI 1 I-44042 CENTO (FE)

---

(116) 1280926
(822) 4020150056464 KR
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 05, 21, 29.

(156) 29.07.2035

(531) 01.13.01; 01.13.10; 28.03.00; 29.01.04
(591) Blue.English characters, Chinese characters, and the device.
(732) ATOMY CO., LTD. (KR)
2148-21, Baekjemunhwa-ro, Gongju-si Chungcheongnam-do
(740) NAM IP GROUP
3rd Fl., 95, Seosomun-ro, Jung-gu Seoul

---

(116) 1270808
(822) 2015-074043 JP
(176) 10 năm
(540)

BONCURRY

(511) 29.

(156) 11.08.2035

(732) OTSUKA FOODS CO., LTD. (JP)
2-27, 3-Chome, Otedori, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 540-0021
(740) MATSUI Hiroki c/o LEXIA PARTNERS
21st Floor, Nakanoshima INTES Bldg., 6-2-40, Nakanoshima, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0005

---

(116) 1271773
(176) 10 năm
(540)

NOVARTIS ACCESS

(156) 10.07.2035

(732) NOVARTIS AG (CH)
CH-4002 Basel

(511) 05, 10, 35, 36, 41, 44.

---

(116) 1276665
(822) AN2014C000630 IT
(176) 10 năm
(540)

OraSi

(156) 24.03.2035

(531) 27.05.01
(732) UNIGRA' S.P.A. (IT)
Via Gardizza 9/b I-48017 Conselice (RA)
(740) Eugenia ALARI GHIGI
Via Aliprandi, 13 I-20900 Monza (MB)

(511) 29, 30, 31, 32.

---

(116) 1276673
(822) 013745005 US
(176) 10 năm
(540)

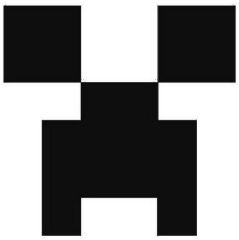

(156) 17.04.2035

(531) 26.07.19
(732) MICROSOFT CORPORATION (US)
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399
(740) April L. Besl, et al.
Dinsmore & Shohl LLP, 255 East Fifth Street, Suite 1900 Cincinnati OH 45202

(511) 03, 09, 14, 16, 18, 21, 25, 26, 28, 35, 38, 41, 42, 45.

---

(116) 1271020
(176) 10 năm
(540)

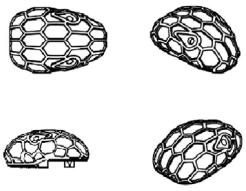

(156) 25.03.2035

(531) 03.11.01
(732) BULGARI S.P.A. (IT)
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROME
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

(511) 03, 06, 09, 14, 18.

---

(116) 1275630
(822) 86533826 US
(176) 10 năm
(540)

CHERRY CHREE

(511) 03, 21.

(156) 12.08.2035

(732) THE CRÈME SHOP, INC. (US)
3116 West Avenue 32 Los Angeles CA 90065
(740) Zachary T. Page, Conkle, Kremer & Engel, PLC
3130 Wilshire Blvd., Suite 500 Santa Monica CA 90403

---

(116) 1291502
(176) 10 năm
(540)

Promat

(511) 01, 02, 06, 17, 19, 42.

(156) 22.04.2035

(531) 26.04.18; 26.04.24; 29.01.12
(591) Cyan (Pantone process cyan C) and white.Cyan: background; white: letters (the word "Promat").
(732) ETEX BUILDING PERFORMANCE GMBH (DE)
Scheifenkamp 16 40878 Ratingen
(740) Etex Services N.V.
Division IPSC, (ETEX Intellectual Property Service Centre), Kuiermansstraat 1 B-1880 Kapelle-op-den-Bos

---

(116) 1291521
(822) 1708910 AU
(176) 10 năm
(540)

EASY-CHANGE GULLET SYSTEM

(511) 18.

(156) 29.07.2035

(531) 11.07.03; 14.03.11; 26.04.16; 29.01.15

(732) HAMMERSMITH NOMINEES PTY LTD. (AU)
430 Newcastle St. West Perth WA 6005
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower, 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1286006
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09, 11, 21.

(156) 24.07.2035

(531) 27.01.01; 27.05.08

(732) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan Guangdong

(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Center, No. 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou

---

(116) 1285283
(822) 15 4 145 665 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 14, 18, 25.

(156) 16.06.2035

(531) 26.03.23; 27.05.02

(732) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont-Neuf F-75001 PARIS

(740) SOCIETE LOUIS VUITTON SERVICES - Departement Propriété Intellectuelle
2 rue du Pont-Neuf F-75001 Paris

---

(116) 1272017
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 09.

(156) 15.05.2035

(531) 27.05.17; 29.01.04

(591) Blue.

(732) AUMA RIESTER GMBH & CO. KG (DE)
Aumastr. 1 79379 Müllheim

(740) Maucher Jenkins Patentanwälte & Rechtsanwälte
Urachstr. 23 79102 Freiburg i. Br.

---

(116) 1276709
(822) 01299613 BE
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 08, 25, 32, 33.

(156) 18.05.2035

(531) 03.11.01
(732) TOP BELGIAN BRANDS, BESLOTEN VENNOOTSCHAP MET BEPERKTE AANSPRAKELIJKHEID (BE)
Vlamingstraat 4 B-8560 Wevelgem
(740) BUREAU M.F.J. BOCKSTAEL N.V.
Arenbergstraat 13 B-2000 ANTWERPEN

---

(116) 1249576
(822) 011412509; 000951772 GB
(176) 10 năm
(540)

MR BEAN

(511) 09, 16, 25, 28, 43.

(156) 13.02.2035

(732) TIGER ASPECT KIDS & FAMILY LIMITED (GB)
Shepherds Building Central, Charecroft Way London W14 0EE
(740) Chiever B.V.
2Amsterdam, Eduard van Beinumstraat 10, 3rd Floor NL-1077 CZ Amsterdam

---

(116) 1249605
(176) 10 năm
(540)

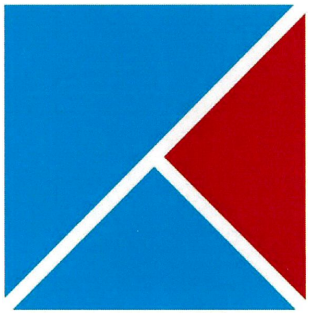

(511) 01.

(156) 11.03.2035

(531) 26.03.03; 26.03.04; 26.04.12; 26.07.15; 29.01.13
(591) Red and blue.A square which consists of two blue triangles and one red triangle.
(732) KYORITSU CHEMICAL & CO., LTD. (JP)
1-2-2, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011
(740) TSUKUNI Hajime c/o TSUKUNI & ASSOCIATES
KOJIMACHI BUSINESS CENTER, 3-1, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku Tokyo 103-0083

---

(116) 1245725
(822) UK00003013800 GB
(176) 10 năm
(540)

NICCE

(511) 14, 18, 25.

(156) 05.12.2034
(831) 16.03.2017 VN

(732) NICCE IP HOLDINGS LTD (GB)
2nd Floor Studio 18, 18 Hilton Street Manchester M1 1FR
(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(116) 1297381
(822) 2015-016168 JP
(176) 10 năm
(540)

BSFINE

(511) 05, 10, 22, 24, 25.

(156) 10.03.2035

(732) KAMOSENI CO., LTD. (JP)
40-4, Aoyagi, Kamo-cho, Tsuyama-shi Okayama 709-3915
(740) YAMAO Norihito
AOYAMA & PARTNERS, Umeda Hankyu Bldg. Office Tower, 8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0017

---

(116) 1288388
(822) 86519290 US
(176) 10 năm
(540)

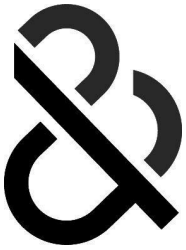

(511) 35, 36, 45.

(156) 10.03.2035

(531) 24.17.25; 27.05.22
(732) DUN & BRADSTREET INTERNATIONAL, LTD. (US)
5335 Gate Parkway Jacksonville FL 32256
(740) Mark J. Liss Leydig, Voit & Mayer, Ltd.
Two Prudential Plaza, 180 N. Stetson Ave Suite 4900 Chicago IL 60601

---

(116) 1250823

(176) 10 năm

(540)

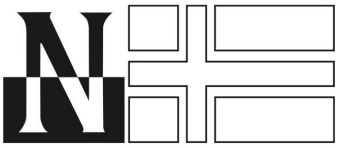

(511) 18, 25.

(156) 23.03.2035

(831) 06.10.2017 VN

(531) 24.07.23; 24.13.25; 27.05.21

(732) VF INTERNATIONAL SAGL (CH)
Via Laveggio, 5 CH-6855 STABIO

(740) Alicia M. Groos
Pirkey Barber PLLC, 1801 East 6th Street, Suite 300 Austin Texas 78702

---

(116) 1246879

(822) 86530628 US

(176) 10 năm

(540)



(511) 29.

(156) 11.03.2035

(531) 25.01.19; 29.01.14

(591) The color(s) red, yellow, white and tan is/are claimed as a feature of the mark.The mark consists of the words OSCAR MAYER in red on a white background surrounded by a red frame all on a yellow background; and the words QUALITY MEAT NO FILLERS BOLOGNA MADE WITH CHICKEN & PORK all in the color red on a yellow background; and a red strip in the lower right hand corner and a tan strip in the upper left hand corner.

(732) KRAFT FOODS GROUP BRANDS LLC (US)
200 E. Randolph St. Chicago IL 60601

(740) Susan H. Frohling Kraft Foods Law Department
Three Lakes Drive Northfield IL 60093

---

(116) 1248218
(176) 10 năm
(540)

SANOSIL

(511) 05.

(156) 24.03.2035
(831) 22.06.2017 VN

(732) SANOSIL AG (CH)
Eichtalstrasse 49 CH-8634 Hombrechtikon
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(116) 1248839
(176) 10 năm
(540)

trinamiX

(511) 09.

(156) 20.03.2035

(732) TRINAMIX GMBH (DE)
Industriestraße 35 67063 Ludwigshafen am Rhein

---

(116) 1264063
(822) 2015-023088 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 10, 11, 37.

(156) 06.04.2035

(531) 27.05.01; 29.01.12
(591) Red.The color red appears inside the first letter O.
(732) KABUSHIKI KAISHA OSG CORPORATION (D.B.A. OSG CORPORATION CO., LTD.) (JP)
26-3, Tenma 1-chome, Kita-Ku, Osaka-shi Osaka 530-0043
(740) Tokkyo Gyomu Hojin ARCO TOKKYO JIMUSHO (doing business as Patent Corporate Body ARCO PATENT OFFICE)
Bo-eki Bldg., 123-1 Higashi-machi, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-0031

---

(116) 1268922
(822) 01306969 NL
(176) 10 năm
(540)

REKOVELLE

(511) 05, 10.

(156) 07.09.2035

(732) FERRING B.V. (NL)
Polarisavenue 144 NL-2132 JX Hoofddorp
(740) Hogan Lovells (Alicante) S.L. & Cia
Avenida Federico Soto 13 E-03003 Alicante

---

(116) 1268933
(822) 1705738 AU
(176) 10 năm
(540)



(511) 18.

(156) 16.07.2035

(531) 26.04.18; 29.01.13
(732) HAMMERSMITH NOMINEES PTY LTD (AU)
430 Newcastle Street WEST PERTH WA 6005
(740) K&L Gates
Level 25 South Tower, 525 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1269141
(822) 86544650 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 04, 35, 37, 43.

(156) 10.03.2035

(531) 26.01.18; 26.04.10; 29.01.13
(591) Red and orange.The term CIRCLE which is in white at the left of the red stylized letter K which is within a white circle; these two elements are featured in a red rectangle beneath which is a smaller orange rectangle.
(732) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085 Phoenix, Arizona 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

---

(116) 1269143
(822) 86544617 US
(176) 10 năm
(540)

CIRCLE K

(156) 13.03.2035

(732) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085 Phoenix, Arizona 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

(511) 04, 35, 37, 43.

---

(116) 1255266
(822) 14 4 126 745 FR
(176) 10 năm
(540)

BOY·FRIEND

(156) 09.04.2035

(732) CHANEL (FR)
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

(511) 14.

---

(116) 1249119

(176) 10 năm
(540)



(156) 12.03.2035

(531) 04.05.05; 26.11.12; 29.01.12
(591) Gold (Pantone 124) and blue (Pantone 320).
(732) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) DRAGOTTI & ASSOCIATI SRL
Via Nino Bixio 7 I-20129 Milano MI

(511) 05.

---

(116) 1249122
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 12.03.2035

(531) 27.03.02; 27.05.01; 29.01.12
(591) Gold (Pantone 124) and blue (Pantone 320).
(732) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9 CH-6912 Lugano
(740) DRAGOTTI & ASSOCIATI SRL
Via Nino Bixio 7 I-20129 Milano MI

---

(116) 1269161
(822) 013314463 SE
(176) 10 năm
(540)

Woodura

(511) 19, 20.

(156) 01.04.2035
(831) 19.03.2018 VN

(732) VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513 SE-263 65 Viken
(740) Karin Hilbertsson
Välinge Innovation AB, Prästavägen 513 SE-263 64 Viken

---

(116) 1269163
(822) 2015/00709 IE
(176) 10 năm
(540)

COUP DE PATES

(511) 30.

(156) 08.04.2035

(732) ARYZTA FOOD SOLUTIONS IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)
Grange Castle Business Park, New Nangor Road, Clondalkin Dublin 22
(740) MacLachlan IP
Unit 10, 4075 Kingswood Road, Citywest Business Campus Dublin, D24 C56E

---

(116) 1269167
(822) T1413087I GB
(176) 10 năm
(540)

HND

(511) 09, 16, 38, 41, 42.

(156) 18.02.2035

(732) PEARSON EDUCATION LIMITED (GB)
80 Strand London WC2R 0RL
(740) Barker Brettell LLP, Attn: Lucy Walker
100 Hagley Road, Edgbaston Birmingham B16 8QQ

---

(116) 1254597
(822) 14 4 126 949 FR
(176) 10 năm
(540)

DIORAMA

(511) 09, 14, 18.

(156) 10.04.2035

(732) CHRISTIAN DIOR COUTURE (FR)
30 avenue Montaigne F-75008 Paris
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 1269330
(176) 10 năm
(540)

CYI

(511) 06.

(156) 24.07.2035

(531) 27.05.17

(732) GEM-YEAR INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No.8 Gem-Year Rd., E.D.Z. Jiashan Zhejiang
(740) Hangzhou Wuzhou Trademark Service Co., Ltd.
503-510, 5F, West Block, Julong Building, No. 9, Hangda Road, Xihu District, Hangzhou Zhejiang

---

(116) 1269419
(822) 86546853 US
(176) 10 năm
(540)

ECOTOOLS

(156) 18.08.2035

(732) PARIS PRESENTS INCORPORATED (US)
1950 Innovation Parkway, Suite 100 Libertyville IL 60048
(740) Stephen B. Samlan Knechtel, Demeur & Samlan
525 W. Monroe Suite 2360 Chicago IL 60661

(511) 03, 16.

---

(116) 1269483
(176) 10 năm
(540)



(156) 29.06.2035

(531) 19.13.21; 25.05.25; 26.04.16; 29.01.13
(591) This trademark is characterized by the combination of the color blue (Pantone288), the color green (Pantone 360) and the color yellow.
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) 1268312
(176) 10 năm
(540)

LOEWE 001

(156) 06.08.2035

(732) LOEWE, S.A. (ES)
C/ Goya, N.4 E-28001 Madrid
(740) Duran-Corretjer, S.L.P.
Córsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

(511) 03.

---

(116) 1238488
(822) 013641832 FR
(176) 10 năm
(540)

VICTORINE DE CHASTENAY

(156) 23.01.2035

(732) UNION DES VIGNERONS ASSOCIES DES MONTS DE BOURGOGNE (FR)
95 Route de Pommard F-21200 Beaune
(740) HARLAY AVOCATS
83 Boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(116) 1254689
(822) 15/4175510 FR
(176) 10 năm
(540)

SMECTA

(156) 22.04.2035

(732) MAYOLY PHARMA FRANCE (FR)
3 place Renault F-92500 Rueil-Malmaison
(740) GEVERS & ORES
Immeuble Palatin 2, 3 Cours du Triangle, CS 80165 F-92939 PARIS LA DÉFENSE CEDEX

(511) 05.

---

(116) 1254775
(822) 86539350 US
(176) 10 năm
(540)

TRIBUTE PORTFOLIO

(156) 13.03.2035

(732) TRIBUTE PORTFOLIO IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue Bethesda Maryland 20814
(740) Brian Scanlon, Esq., Marriott International, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

(511) 35, 43.

---

(116) 1254949
(822) 32821 FR
(176) 10 năm
(540)

SUVEAL

(156) 10.02.2035

(732) LABORATOIRES DENSMORE (FR)
42 rue Washington F-75008 Paris

(740) CABINET VIDON Marques & Juridique PI
Technopole Atalante 16B, rue de Jouanet, BP 90333 F-35703 Rennes Cedex 7

(511) 03, 05, 30.

---

(116) 1248546

(176) 10 năm
(540)

DENTALIFE

(156) 01.04.2035
(831) 06.08.2015 VN

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
CH-1800 Vevey

(511) 31.

---

(116) 1259633
(822) UK00003111729 GB
(176) 10 năm
(540)

CLARKS ORIGINALS

(156) 11.06.2035

(732) C & J CLARK INTERNATIONAL LIMITED (GB)
40 High Street Street, Somerset BA16 0EQ

(740) Squire Patton Boggs (UK) LLP
60 London Wall London EC2M 5TQ

(511) 18, 25.

---

(116) 1263771
(822) BG2015C000127 IT
(176) 10 năm
(540)

nee
MAKE UP

(511) 03, 44.

(156) 23.04.2035

(531) 27.05.01

(732) R.C.M. S.R.L. (IT)
Via Perugino, 2 I-24068 Seriate (BG)
(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Zambianchi, 3 I-24121 BERGAMO

---

(116) 1263820
(822) 01303722 NL
(176) 10 năm
(540)

NAFTC

(511) 16, 35, 39.

(156) 13.05.2035

(732) STICHTING NETHERLANDS AGRO & FOOD TECHNOLOGY CENTER INDIA (NAFTC) (NL)
Boerhaavelaan 40 NL-2713 HX Zoetermeer
(740) Bakker & Verkuijl B.V.
Alexander Office, Prinsenkade 9d NL-4811 VB Breda

---

(116) 1263999
(822) 86398496 US
(176) 10 năm
(540)

MOROCCANOIL SUN

(511) 03, 18.

(156) 18.03.2035

(732) MOROCCANOIL, INC. (US)
Suite 1200, 16311 Ventura Blvd. Los Angeles CA 91436
(740) Mark D. Kremer THOMPSON HINE LLP
3130 WILSHIRE BLVD., SUITE 500 SANTA MONICA CA 90403

---

(116) 1268530
(822) 2913184 IN
(176) 10 năm
(540)

PIX - PowerWare

(156) 19.03.2035

(732) PIX TRANSMISSIONS LIMITED (IN)
J-7, MIDC Area, Hingna Road Nagpur 440016
(740) ADITYA & ASSOCIATES
121, Solaris One (Hubtown Solaris), N. S. Phadke Marg, Andheri (E) Mumbai 400069

(511) 12.

---

(116) 1268794

(176) 10 năm
(540)

HEMLIBRA

(156) 27.07.2035
(831) 09.09.2016 VN

(732) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (CHUGAI PHARMACEUTICAL CO., LTD.) (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku Tokyo 115-8543

(511) 05.

---

(116) 1268795
(822) 013800719 GB
(176) 10 năm
(540)

FUNO

(156) 29.07.2035

(732) PLAYPIP LIMITED (GB)
Suite 142, 14 London Road Guildford GU1 2AG

(511) 09, 41.

---

(116) 1255185
(822) 85268573 US
(176) 10 năm
(540)

ALLEN + ROTH

(511) 11, 19.

(156) 27.02.2035

(732) LF, LLC (US)
P.O. Box 39 Mount Mourne NC 28123
(740) Scott W. Goode LF, LLC
1000 Lowe's Boulevard Mooresville NC 28117

---

(116) 1264281
(176) 10 năm
(540)



(511) 07, 11, 16.

(156) 05.03.2035

(531) 11.01.10; 29.01.12
(591) White, silver, dark grey and green.
(732) VORWERK INTERNATIONAL AG (CH)
Verenastrasse 39 CH-8832 Wollerau
(740) Hogan Lovells International LLP
Alstertor 21 20095 Hamburg

---

(116) 1265324
(822) 86621619 US
(176) 10 năm
(540)

3D XPOINT

(511) 09.

(156) 18.05.2035

(732) INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 950528119
(740) Katherine M. Basile
Reed Smith LLP, Intellectual Property, P.O. Box 488 Pittsburgh PA 15230-0488

---

(116) 1255349
(176) 10 năm
(540)



(511) 29, 30.

(156) 21.05.2035

(531) 25.01.01; 26.01.18; 27.05.10; 29.01.15
(591) Red blue grey orange yellow white.
(732) ZOTT SE & CO. KG (DE)
Georg-Zott-Straße 1 86690 Mertingen
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(116) 1255410
(176) 10 năm
(540)

MonTech
Rubber Testing Solutions

(511) 07, 09, 42.

(156) 02.05.2035

(531) 27.05.10; 27.05.11; 29.01.12
(591) Red and black.First text line in red, second text line in black, underline in red.
(732) MonTech Werkstoffprüfmaschinen GmbH (DE)
Carl-Benz-Str. 11 74722 Buchen
(740) Altmann Stößel Dick Patentanwälte PartG mbB
Theodor-Heuss-Anlage 2 68165 Mannheim

---

(116) 1264460
(822) 2015-004963 JP
(176) 10 năm
(540)

TECLOCK

(511) 09.

(156) 17.02.2035

(531) 27.05.19; 29.01.12
(591) Blue and orange.The mark consists of the stylized letter "Teclock" in blue and, partially superposing the "O", another letter "O", of the same size and font, in orange.
(732) KABUSHIKI KAISHA TECLOCK (ALSO TRADING AS TECLOCK CORPORATION) (JP)
2-10-3, Naruta-cho, Okaya-shi Nagano-ken 394-0042
(740) MIYAJIMA Manabu
KYOWA PATENT AND LAW OFFICE, Nippon Life Marunouchi Building, Marunouchi 1-6-6, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1264481
(822) M1403410 HU
(176) 10 năm
(540)

LUCCUVIL

(511) 05.

(156) 15.04.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1264483
(822) M1403409 HU
(176) 10 năm
(540)

CONUMON

(156) 15.04.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

(511) 05.

---

(116) 1261219
(822) 2015-054969 JP
(176) 10 năm
(540)

MUHI

(156) 22.06.2035

(732) IKEDA MOHANDO CO., LTD. (JP)
16 Jinden, Kamiichi-machi, Nakaniikawa-gun Toyama 930-0394
(740) TSUJII Koichi c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

(511) 05.

---

(116) 1261331
(822) 154148350 FR
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.06.2035

(531) 25.05.02; 26.04.12; 26.11.03; 26.11.07; 29.01.13
(591) This trademark is characterized by the combination of the color red (Pantone186), the color green (Pantone 341) and the color gray.
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

(511) 05.

---

(116) 1255678
(822) 2015-223 LI
(176) 10 năm
(540)



(511) 33.

(156) 31.03.2035

(531) 03.07.17

(732) BACARDI & COMPANY LIMITED (LI)
Aeulestrasse 5 FL-9490 Vaduz
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

---

(116) 1251885

(176) 10 năm
(540)

EDEM

(511) 25.

(156) 18.03.2035
(831) 27.07.2015 VN

(531) 27.05.17

(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "EDEM" (RU)
Novinsky bulv., 8 RU-121099 Moscow
(740) INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM "ARS-PATENT"
P.O. Box 301 RU-101000 Moscow

---

(116) 1260318
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 21.05.2035

(531) 19.03.03; 19.13.21; 25.05.01; 29.01.13
(591) This trademark is characterized by the combination of the color blue (Pantone 293) and the color red.
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 1254859
(822) 86642658; 86642658 US
(176) 10 năm
(540)

SHERATON GRAND

(156) 28.05.2035

(732) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue Bethesda MD 20814
(740) Brian Scanlon, Esq., Marriott International, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

(511) 43.

---

(116) 1259500
(176) 10 năm
(540)

VITACREME B12

(156) 30.06.2035
(531) 27.05.01; 27.07.01

(732) DARVIDIS S.A. (CH)
Grand Rue 18 CH-1034 Boussens
(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

(511) 03.

---

(116) 1259507
(176) 10 năm
(540)

MF11RCE

(156) 19.05.2035

(732) FAPA VITAL AG (LI)
Eschnerstrasse 64 FL-9487 Gamprin-Bendern
(740) Swisspat Riederer Hasler Patentanwälte AG
Kappelestrasse 17 FL-9492 Eschen

(511) 05, 29, 30.

---

(116) 1256072
(822) 86612730 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 32.

(156) 11.05.2035
(831) 04.11.2015 VN

(531) 27.05.11

(732) ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East Ada MI 49355-0001
(740) Laura Ernst Schwartz
7575 Fulton Street East Ada, Michigan 49355

---

(116) 1264960
(822) 86544638 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 04, 35, 37, 43.

(156) 10.03.2035

(531) 26.04.10; 26.04.24; 27.05.10

(732) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085 Phoenix, Arizona 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
P.O. Box 2910 Minneapolis, MN 55402-0910

---

(116) 1268702
(822) 40201511656X SG
(176) 10 năm
(540)

BENJAMIN BARKER

(511) 25, 35.

(156) 13.07.2035

(531) 27.05.01; 29.01.04

(732) BENJAMIN BARKER AUST PTE. LTD. (SG)
161 Kampong AMpat, #05-02 Goldlion Building Singapore 368329
(740) Ella Cheong LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

---

(116) 1265039
(822) 012123543 DE
(176) 10 năm
(540)



(156) 30.04.2035

(531) 26.11.01; 27.05.17; 29.01.12
(591) White and red.
(732) HENKEL AG & CO. KGAA (DE)
Henkelstr. 67 40589 Düsseldorf

(511) 01.

---

(116) 1259722
(176) 10 năm
(540)

Gladius

(156) 24.04.2035

(732) NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005
(740) Eikoh, P.C.
7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

(511) 05.

---

(116) 1256409
(822) 74267885 US
(176) 10 năm
(540)



(156) 13.05.2035

(531) 02.03.01; 26.04.14; 26.13.01; 27.05.01

(732) BRUSH OFF, INC. (US)
2 New Venture Drive, Suite 1 South Dennis MA 02660
(740) Kevin M. Hayes Klarquist Sparkman, LLP
121 SW Salmon Street, One World Trade Center, Ste. 1600 Portland OR 97204

(511) 03.

---

(116) 1256459

(176) 10 năm

(540)

HOBIBEAR

(511) 25.

(156) 08.06.2035

(531) 27.05.01

(732) JINJIANG HOBIBEAR SHOES & CLOTHING CO., LTD. (CN)
Nanhuan Road, Zhanglin, Cizao, Jinjiang City Fujian Province

(740) ZHEJIANG HUICHENGHUOBAN INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
Room 15-1, No. 37, Zhenru Center, Haishu District Ningbo, Zhejiang

---

(116) 1256470
(822) 4020140077432 KR
(176) 10 năm
(540)

Terrad'or

(511) 05.

(156) 08.05.2035

(732) FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
6F, FKI Tower, 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07320

(740) NAM IP GROUP
3rd Fl., 95, Seosomun-ro, Jung-gu Seoul

---

(116) 1266675
(822) UK00003087126 GB
(176) 10 năm
(540)

AUTOGRAPH

(511) 35.

(156) 09.04.2035

(732) MARKS AND SPENCER PLC (GB)
Waterside House, 35 North Wharf Road London W2 1NW

(740) Stobbs
Building 1000, Cambridge Research Park Cambridge CB25 9PD

---

(116) 1266766
(822) 2015-055082 JP
(176) 10 năm
(540)

STEPTY

(511) 05.

(156) 10.07.2035
(831) 27.04.2017 VN

(732) NICHIBAN CO., LTD. (JP)
5-1 Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-8811
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1266768
(822) 2015-055084 JP
(176) 10 năm
(540)

NICHIPORE

(511) 05.

(156) 10.07.2035
(831) 27.04.2017 VN

(732) NICHIBAN CO., LTD. (JP)
5-1 Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-8811
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1266772
(176) 10 năm
(540)

PARALLEL

(511) 28.

(156) 14.07.2035

(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(116) 1256523
(176) 10 năm
(540)

BLUSH SUBTIL

(511) 03.

(156) 05.05.2035

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 Paris

---

(116) 1252716
(822) 86556282 US
(176) 10 năm
(540)

SAN FRANCISCO

(511) 09.

(156) 06.03.2035

(732) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle
Apple Inc. One Apple Park Way MS: 169-3IPL Cupertino, CA 95014

---

(116) 1252786
(176) 10 năm
(540)

ISQETTE

(511) 05.

(156) 24.03.2035

(732) RECORDATI UK LIMITED (GB)
Breakspear Park, Breakspear Way
Hemel Hempstead, Hertfordshire HP2 4TZ
(740) Pinsent Masons LLP
30 Crown Place, Earl Street London EC2A 4ES

---

(116) 1261148
(822) 01294405 LU
(176) 10 năm
(540)



(511) 32.

(156) 26.05.2035

(531) 05.07.10; 25.01.15; 27.05.04; 29.01.14

(732) VINUS SARL (LU)
24, rue Saint-Mathieu L-2138
Luxembourg

---

(116) 1265536
(176) 10 năm
(540)

Holi 活力激光 HOLI LASER

(511) 07.

(156) 01.04.2035

(531) 27.05.10; 28.03.00
(732) GD HAN'S YUEMING LASER GROUP CO., LTD. (CN)
No. 28 East Industrial Road, Songshan Lake High-Tech Industrial Development Zone, Dongguan Guangdong
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
45/F, CTF Finance Centre, 6 Zhujiang East Road, Tianhe District 510623 Guangzhou

---

(116) 1262346A
(176) 10 năm
(540)

REXULTI brexpiprazole

(511) 05.

(156) 16.06.2035
(831) 29.10.2015 VN

(531) 14.01.13; 27.05.01; 29.01.13
(591) Green, yellow and green metallic.
(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535
(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) 1262347
(822) 14842518 CN
(176) 10 năm
(540)

LEADSFON

(511) 07.

(156) 08.07.2035

(531) 15.07.01; 15.07.03; 26.11.12; 27.05.19
(732) LEADSFON (XIAMEN) TEXTILE TECH CO., LTD. (CN)
Office Building, No.239 Jinting North Road, Jimei District, Xiamen Fujian
(740) Huaxia Scihead (Xiamen) IP Law Limited Company
Room 601-6, Qinggong Bldg, 366# Hubinnan Road, Siming District, Xiamen Fujian

---

(116) 1251638
(176) 10 năm
(540)

SUPERWORLD

(156) 02.03.2035

(732) SUPERWORLD ELECTRONICS (S) PTE LTD (SG)
16 New Industrial Road #06-01-08, Hudson Technocentre Singapore 536204
(740) Withers KhattarWong LLP
18 Cross Street, #14-01 Singapore 048423

(511) 09.

---

(116) 1251741
(822) 85455323 US
(176) 10 năm
(540)

TEMPER-LOC

(156) 21.05.2035

(732) TEMPER CORPORATION (US)
P.O. Box 1127, Persee Road FONDA NY 12068
(740) Nicholas Mesiti Heslin Rothenberg Farley & Mesiti PC
5 Columbia Circle Albany NY 12203

(511) 06.

---

(116) 1253106
(176) 10 năm
(540)

Suiden

(156) 05.03.2035
(531) 27.05.17

(732) SUIDEN CO. LTD (JP)
2-4-24, Ousaka, Tennouji-ku, Osaka-shi Osaka 5430062
(740) Tsukiyama Kazuo
12-24, Gakuenasahi-cho, Nara-shi Nara 631-0016

(511) 07, 11, 21.

---

(116) 1261507
(822) 2015-055382 JP
(176) 10 năm
(540)

CAZARY

(511) 06, 19.

(156) 25.06.2035
(831) 08.04.2016 VN

(732) ALUTECK CO., LTD. (JP)
No. 2-25-12, Higashi-ohi, Shinagawa-ku Tokyo 140-0011
(740) HATANO, Kohji
YAMADA PATENT OFFICE 4F, Ningyocho Suncity Bldg., 2-7 Nihombashiningyocho 1-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0013

---

(116) 1258169
(822) 78451929 US
(176) 10 năm
(540)

HARTKE

(511) 09, 15.

(156) 27.02.2035
(831) 11.01.2017 VN

(732) SAMSON DISTRIBUTION LLC (US)
278-B Duffy Avenue Hicksville NY 11801
(740) Karen Artz Ash Katten Muchin Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York NY 10022

---

(116) 1258175
(822) 76067151 US
(176) 10 năm
(540)

MORGAN LEWIS

(511) 45.

(156) 11.03.2035

(732) MORGAN, LEWIS & BOCKIUS LLP (US)
1701 Market Street Philadelphia PA 191032921
(740) Carole R. Klein Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004

---

(116) 1258211
(822) 01301641 BE
(176) 10 năm
(540)

BEERLANDIA
– ORIGINAL BEER STORE –

(511) 32, 35, 43.

(156) 18.05.2035

(531) 01.15.21; 24.01.07; 27.05.10; 29.01.13
(591) Various shades of yellow, orange, brown and grey, black and white.
(732) TOP BELGIAN BRANDS, BESLOTEN VENNOOTSCHAP MET BEPERKTE AANSPRAKELIJKHEID (BE)
Vlamingstraat 4 B-8560 Wevelgem
(740) BUREAU M.F.J. BOCKSTAEL N.V.
Arenbergstraat 13 B-2000 ANTWERPEN

---

(116) 1258212
(176) 10 năm
(540)

LALAC

(511) 06.

(156) 15.05.2035

(732) JFE STEEL KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-2-3 Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011
(740) KISA PATENT & TRADEMARK FIRM
4F, AKASAKA PARK PLAZA, 6-3-18 Akasaka, Minato-ku Tokyo 107-0052

---

(116) 1264740
(822) 14 4 083 509 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 31.03.2035

(531) 27.05.17; 27.05.21
(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1264741
(822) 14 4 083 505 FR
(176) 10 năm
(540)



(511) 09.

(156) 31.03.2035

(531) 27.05.21
(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1264742
(822) 14 4 083 504 FR
(176) 10 năm
(540)

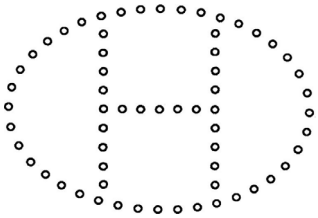

(511) 09.

(156) 31.03.2035

(531) 25.01.05; 27.05.21
(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1261685
(822) T1216797Z SG
(176) 10 năm
(540)

NERA

(511) 09, 38.

(156) 23.02.2035

(531) 27.05.17; 29.01.01
(732) NERA TELECOMMUNICATIONS LTD (SG)
109 Defu Lane 10 Singapore 539225
(740) RHTLaw Taylor Wessing LLP
6 Battery Road, #10-01 Singapore 049909

---

(116) 1269624
(822) 15356450 CN
(176) 10 năm
(540)

ROYAL BLACK

(511) 12.

(156) 24.07.2035

(531) 27.05.01
(732) SHANDONG HAOHUA TIRE LIMITED COMPANY (CN)
Houzhen Industry Zone, Shouguang City, Shandong Province
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong

---

(116) 1255911
(822) 01306486 NL
(176) 10 năm
(540)

XYTRON

(156) 27.05.2035

(732) ENVALIOR B.V. (NL)
Urmonderbaan 22 NL-6167 RD GELEEN
(740) JONAS Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Hohenstaufenring 62 50674 Köln

(511) 01, 17.

---

(116) 1255916
(822) 01300208 BE
(176) 10 năm
(540)

EYED

(156) 11.03.2035

(732) NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem
(740) NV Bekaert SA, IP-department
Bekaertstraat 2 B-8550 Zwevegem

(511) 06, 09.

---

(116) 1252197
(822) 013105002 DE
(176) 10 năm
(540)

Live better. Feel better. Look better. MERZ

(156) 18.03.2035

(531) 26.05.01; 26.05.18; 29.01.04
(591) Blue.
(732) MERZ PHARMA GMBH & CO. KGAA (DE)
Eckenheimer Landstr. 100 60318 Frankfurt am Main

(511) 03, 05, 10, 16, 41, 44.

---

(116) 1252240
(822) 013394441 ES
(176) 10 năm
(540)

GENIOVA

(511) 10, 44.

(156) 22.04.2035

(732) GENIOVA TECHNOLOGIES, S.L. (ES)
Calle San Romualdo, 12-14 - 4º - local 4, E-28037 Madrid
(740) JOSÉ GABRIEL GARRIDO PASTOR ANDERSEN TAX & LEAL IBERIA SLP, C/ Velázquez 110 E-28006 MADRID

---

(116) 1257439
(176) 10 năm
(540)



(511) 03, 05.

(156) 21.04.2035
(831) 08.05.2017 VN

(531) 05.03.17; 05.03.20; 26.04.15; 26.11.13; 27.05.17; 29.01.13
(591) Grey, silver and green.
(732) DR. THEISS NATURWAREN GMBH (DE)
Michelinstr. 10 66424 Homburg
(740) DURY LEGAL Rechtsanwälte, Rechtsanwalt Marcus Dury LL.M.
Beethovenstraße 24 66111 Saarbrücken

---

(116) 1266281
(822) 2014-109958 JP
(176) 10 năm
(540)

KUBARA HONKE

(511) 29, 30, 31, 32, 33, 35, 43.

(156) 12.03.2035
(831) 28.04.2016 VN

(732) KUBARA HONKE GROUP HEAD OFFICE CO., LTD. (JP)
1442 Ino, Hisayama-machi, Kasuya-gun Fukuoka 811-2503
(740) TANAKA Masatoshi
Tenjin Twin Building 7F, 1-6-8, Tenjin, Chuo-ku Fukuoka 810-0001

---

(116) 1256198
(822) 86403663 CN
(176) 10 năm
(540)

BDA PARTNERS

(156) 23.02.2035

(732) BDA PARTNERS LIMITED (CN)
Suite 2002, 100 QRC, 100 Queen's Road Hong Kong
(740) Marc Reiner Hand Baldachin & Associates LLP
1325 Avenue of the Americas, 28th Floor New York NY 10019

(511) 35, 36.

---

(116) 1256213
(822) UK00002450229 GB
(176) 10 năm
(540)

TRUEFITT & HILL

(156) 14.04.2035
(831) 06.07.2015 VN

(732) TRUEFITT & HILL (GENTLEMEN'S GROOMING) LIMITED (GB)
71 St James's Street London SW1A 1PH
(740) BURGES SALMON LLP
One Glass Wharf Bristol BS2 0ZX

(511) 03, 08, 21, 35, 44.

---

(116) 1252363
(822) 2015-222 LI
(176) 10 năm
(540)

ANGEL'S ENVY

(156) 31.03.2035

(732) BACARDI & COMPANY LIMITED (LI)
Aeulestrasse 5 FL-9490 Vaduz
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstr.2 81675 Munich

(511) 33.

---

(116) 1252552
(176) 10 năm
(540)

MASAKÏMATSUSHÏMA

(511) 09.

(156) 28.04.2035

(732) TAKIHYO CO., LTD. (JP)
6-1 Ushijima-cho Nishi-ku Nagoya-city Aichi 451-8688
(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(116) 1260886
(176) 10 năm
(540)

FENNOSIZE

(511) 01.

(156) 08.06.2035

(732) KEMIRA OYJ (FI)
P.O. Box 330 FI-00101 Helsinki
(740) Berggren Oy
Eteläinen Rautatiekatu 10 A FI-00100 Helsinki

---

(116) 1257519
(822) 003693736 SE
(176) 10 năm
(540)

ELME

(511) 07, 12, 37.

(156) 20.03.2035
(831) 13.03.2017 VN

(732) ELME SPREADER AB (SE)
Stålgatan 6 SE-343 34 Älmhult
(740) Zacco Sweden AB
Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) 1257660
(822) 30 2015 000 98 06 DE
(176) 10 năm
(540)

fashiontv

(511) 38, 41, 43.

(156) 20.03.2035

(531) 24.17.02; 26.05.18; 27.05.10
(732) FASHIONTV.COM GMBH (DE)
Elsenheimerstr. 43, c/o R.A.W. Unternehmensberatung GmbH 80687 München
(740) Mitscherlich PartmbB
Karlstrasse 7 80333 München

---

(116) 1257666
(822) 86368312; 86368349 US
(176) 10 năm
(540)

GX BY GWEN STEFANI

(511) 18, 25.

(156) 13.02.2035

(732) LAMB-GRS, LLC (US)
1800 Century Park East, Suite 1000, c/o Hertz, Lichtenstein & Young, LLP Los Angeles CA 90067

(740) Jill M. Pietrini
Sheppard Mullin Richter & Hampton LLP, 1901 Avenue of the Stars, Suite 1600 Los Angeles CA 90067

---

(116) 1262314
(822) 52260/2015 GB
(176) 10 năm
(540)

RELX

(511) 09, 16, 35, 36, 38, 39, 41, 42, 44, 45.

(156) 26.02.2035

(732) RELX GROUP PLC (GB)
1-3 Strand London WC2N 5JR

(740) Cleveland Scott York
5 Norwich Street London EC4A 1DR

---

(116) 1262320
(822) M1403145 HU
(176) 10 năm
(540)

MYLAMPIN

(511) 05.

(156) 16.03.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1262321
(822) M1403142 HU
(176) 10 năm
(540)

DARGIDAL

(511) 05.

(156) 16.03.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1266595
(822) 78747349 US
(176) 10 năm
(540)

ALLEN + ROTH

(511) 20, 21, 24, 27.

(156) 03.03.2035

(732) LF, LLC (US)
P.O. Box 39 Mount Mourne NC 28123
(740) Scott W. Goode LF, LLC
1000 Lowe's Boulevard Mooresville NC 28117

---

(116) 1266621
(176) 10 năm
(540)



(511) 28.

(156) 10.07.2035

(531) 27.05.03; 27.05.04; 27.05.10
(732) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City Osaka 590-8577

---

(116) 1266884
(822) 302015010882 DE
(176) 10 năm
(540)

Alete

(511) 03, 05, 29, 30, 32.

(156) 13.03.2035
(831) 17.09.2015 VN

(732) HUMANA VERTRIEBS GMBH (DE)
Maria-Cunitz-Straße 5 28199 Bremen
(740) Patent-und Rechtsanwälte Loesenbeck Specht Dantz
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) 1252613
(822) 013304316 GB
(176) 10 năm
(540)

7TDMI

(511) 09, 16, 42.

(156) 09.03.2035

(732) ARM LIMITED (GB)
110 Fulbourn Road Cambridge CB1 9NJ

---

(116) 1252851
(822) UK00003078879 GB
(176) 10 năm
(540)

Closet.
LONDON

(511) 18, 25, 42.

(156) 13.02.2035

(531) 27.05.01
(732) CLOSET CLOTHING CO. LTD (GB)
Unit 1, Ground Floor, 36-40 Copperfield Road London E3 4RR
(740) Maguire Boss
24 East Street St Ives, Cambridge PE27 5PD

---

(116) 1257981
(176) 10 năm
(540)

CANON
GENUINE
TONER, CARTRIDGE & PARTS

(511) 02, 09.

(156) 18.05.2035

(531) 25.07.01; 25.07.06; 26.01.06; 26.01.24
(732) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 146-8501
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1, Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(116) 1262322
(822) M1403141 HU
(176) 10 năm
(540)

BROTUBIL

(511) 05.

(156) 16.03.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1262324
(822) M1403144 HU
(176) 10 năm
(540)

LAYALEN

(511) 05.

(156) 16.03.2035

(732) EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)
Keresztúri út 30-38 H-1106 Budapest

---

(116) 1262332
(822) 012794657 FR
(176) 10 năm
(540)

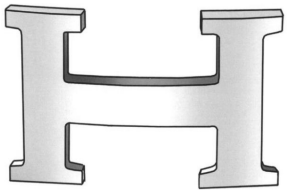

(511) 09.

(156) 02.04.2035

(531) 27.05.21
(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1258063
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 24.06.2035

(531) 26.11.25
(732) JINJIANG HOBIBEAR SHOES & CLOTHING CO., LTD. (CN)
Nanhuan Road, Zhanglin, Cizao, Jinjiang City Fujian Province
(740) NINGBO HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25F, Du Shi Ren He Building, No. 58, Qi Zha Street 315000 Haishu District, Ningbo

---

(116) 1262763
(822) 013271424 ES
(176) 10 năm
(540)

TARRAGO

(511) 01, 02, 03, 04, 21, 25, 26, 35.

(156) 24.03.2035

(732) TARRAGO BRANDS S.L. (ES)
Narcís Monturiol, 18. Pol. Ind. Bufalvent E-08243 Manresa (Barcelona)
(740) J. ISERN PATENTES Y MARCAS, S.L.
Avenida Diagonal, 463 bis, 2° piso E-08036 Barcelona

---

(116) 1262837
(822) 4120150032562 KR
(176) 10 năm
(540)

SEORAE 서래 설 래

(511) 43.

(156) 09.07.2035

(531) 26.04.24; 27.05.01; 28.19.00
(732) PARK CHUL (KR)
#901, 90, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul
(740) Hong, Eun Jung
No. 1508, A-dong, 406, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06192

---

(116) 1252263
(176) 10 năm
(540)

MONASH UNIVERSITY

(511) 16, 41, 42.

(156) 17.04.2035
(831) 02.04.2017 VN

(732) MONASH UNIVERSITY (AU)
Wellington Road Clayton VIC 3168
(740) Clayton Utz
Level 18, 333 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1252266
(822) TO2014C002966 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 30.

(156) 16.03.2035

(531) 08.01.19; 25.07.01; 29.01.13
(591) Gold, brown and white.
(732) FERRERO S.P.A. (IT)
Piazzale Pietro Ferrero 1 I-12051 Alba, Cuneo
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia 8 I-10152 Torino

---

(116) 1253314
(822) 78292884 US
(176) 10 năm
(540)

ALGIDEX AG

(511) 05.

(156) 25.03.2035

(732) DEROYAL INDUSTRIES, INC. (US)
200 DeBusk Lane POWELL, TN 37849
(740) Robert O. Fox Luedeka Neely Group, PC
PO Box 1871 Knoxville, TN 37901

---

(116) 1253491
(822) 014009864 FR
(176) 10 năm
(540)

MAYBELLINE MAKE IT HAPPEN

(511) 03.

(156) 26.05.2035

(732) L'OREAL (FR)
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(116) 1253538
(822) 013495247 FR
(176) 10 năm
(540)

Famille Hugel

(511) 33.

(156) 20.05.2035

(732) HUGEL ET FILS SA (FR)
3 rue de la 1ère Armée F-68340 RIQUEWIHR
(740) Marchais & Associés
4 rue du Général Lanrezac F-75017 Paris

---

(116) 1261798
(822) 2015-054970 JP
(176) 10 năm
(540)



(511) 05.

(156) 22.06.2035

(531) 28.03.00
(732) IKEDA MOHANDO CO., LTD. (JP)
16 Jinden, Kamiichi-machi, Nakaniikawa-gun Toyama 930-0394
(740) TSUJII Koichi c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(116) 1261813
(176) 10 năm
(540)

서래갈매기

(511) 43.

(156) 09.07.2035

(531) 28.19.00
(732) PARK CHUL (KR)
#901, 90, Sapyeong-daero, Seocho-gu Seoul
(740) Hong, Eun Jung
No. 1508, A-dong, 406, Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06192

---

(116) 1258373
(822) 86321939; 86979449 US
(176) 10 năm
(540)

FIRST TACTICAL

(511) 08, 09, 11, 13, 14, 18, 25, 35.

(156) 22.12.2034

(732) FIRST TACTICAL, LLC (US)
496 E. Whitmore Ave., Bldg. 4
Modesto CA 95358
(740) Geoffrey Lottenberg Berger Singerman LLP
201 E. Las Olas Blvd., Suite 1500 Fort Lauderdale FL 33301

---

(116) 1258400
(822) 86384441 US
(176) 10 năm
(540)

SOYLENT

(511) 32, 35.

(156) 19.02.2035
(831) 09.12.2019 VN

(732) SOYLENT NUTRITION, INC. (US)
777 S. Alameda Street, 2nd Floor Los Angeles CA 90021
(740) Philip L. Nulud
Buchalter, a Professional corporation, 1000 Wilshire Boulevard, Suite 1500 Los Angeles CA 90017

---

(116) 1258446
(176) 10 năm
(540)



(511) 09, 25, 41.

(156) 16.02.2035

(531) 02.09.01; 02.09.23; 03.07.17; 26.04.24; 27.05.08; 27.05.24
(732) KABUSHIKI KAISHA AMUSE (ALSO TRADING AS AMUSE INC.) (JP)
Saiko 997, Fujikawaguchiko-machi, Minamitsuru-gun Yamanashi Prefecture
(740) RIN IP Partners
Metlife-Edobashi Bldg. 3F, 18-8, Nihonbashi-Koamicho, Chuo-Ku Tokyo 103-0016

---

(116) 1262134
(176) 10 năm
(540)

Baxalta

(511) 05, 10, 41.

(156) 12.05.2035
(831) 26.11.2015 VN

(531) 01.15.09; 27.05.01

(732) BAXALTA INCORPORATED (US)
1200 Lakeside Drive Bannockburn, Illinois
(740) Troutman Pepper Locke LLP
c/o IP Services NYC, 875 Third Avenue New York NY 10022

---

(116) 1266201
(822) 01309936 NL
(176) 10 năm
(540)



(511) 32, 33, 43.

(156) 08.06.2035
(831) 19.01.2017 VN

(531) 02.03.01; 02.03.11; 02.03.18; 02.03.23; 27.05.08; 27.05.11; 27.05.12
(732) IPACK B.V. (NL)
Cruquiusweg 98 W NL-1019 AJ Amsterdam
(740) IPack B.V. Intellectual Property Department
Robert Schumandomein 2 NL-6229 ES Maastricht

---

(116) 1252299
(822) 012911889 BE
(176) 10 năm
(540)

ART-FILLER

(511) 10.

(156) 07.05.2035

(732) LABORATOIRES FILL-MED MANUFACTURING (BE)
Boulevard Paepsem 18 B-1070 ANDERLECHT
(740) SODEMA CONSEILS S.A
16 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(116) 1252568

(176) 10 năm
(540)

EYEZEN

(511) 09, 44.

(156) 13.03.2035
(831) 16.05.2017 VN

(732) ESSILOR INTERNATIONAL (FR)
147 rue de Paris F-94220 Charenton-le-Pont
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Möhlstrasse 2 81675 Munich

---

(116) 1262179
(822) 14 4 127 339 FR
(176) 10 năm
(540)

CALGAZ

(511) 01, 06, 09.

(156) 16.04.2035
(831) 10.10.2019 VN

(531) 01.01.10; 01.01.12; 29.01.12

(732) L'AIR LIQUIDE, SOCIÉTÉ ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCÉDÉS GEORGES CLAUDE (FR)
75 quai d'Orsay F-75007 PARIS

---

(116) 1262867
(176) 10 năm
(540)

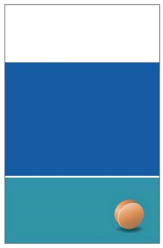

(511) 05.

(156) 23.06.2035

(531) 19.13.21; 25.05.25; 26.04.12; 26.04.16; 29.01.13
(732) BIOFARMA (FR)
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) 1253559
(176) 10 năm
(540)

DryFuze

(511) 24.

(156) 19.03.2035

(732) ALPINE CREATIONS PTE LTD (SG)
111 North Bridge Road, #12-01 Peninsula Plaza SINGAPORE 179098

---

(116) 1258297
(822) 011955572 IT
(176) 10 năm
(540)



(511) 06.

(156) 03.03.2035

(531) 26.01.03; 26.01.18; 26.01.24; 27.05.24
(732) STV SERRATURE S.R.L. (IT)
Zona Industriale Piana, 29 I-36078 VALDAGNO, VICENZA
(740) BUGNION S.P.A.
Via Pancaldo, 38 I-37138 Verona

---

(116) 1258547
(822) 15 4 153 607 FR
(176) 10 năm
(540)

LEMAIRE

(511) 03, 09, 14, 18, 25.

(156) 27.05.2035
(831) 23.07.2018 VN

(531) 27.05.01
(732) JINGHI (FR)
11 place des Vosges F-75004 PARIS
(740) Cabinet AYMARD & COUTEL
22 avenue de Friedland F-75008 Paris

---

(116) 1263165
(822) 85617995 US
(176) 10 năm
(540)

Rosso Corsa

(511) 03.

(156) 11.06.2035
(831) 03.03.2020 VN
(732) CHILINGIROVA, KONSTANTINA G. (US)
1510 Grant Avenue San Francisco CA 94133
(740) Konstantina Chilingirova Law Offices of K. Chilingirova
1510 Grant Ave San Francisco CA 94133

---

(116) 1263258
(822) T1407992Z SG
(176) 10 năm
(540)

LYCO-WHITE

(511) 05.

(156) 23.06.2035
(732) JYSK SKIN SOLUTIONS PTE. LTD. (SG)
221 Henderson Road, #07-10 Henderson Building Singapore 159557
(740) Amica Law LLC
77 Robinson Road #22-01 Robinson 77 Singapore 068896

---

(116) 1263263
(822) 2015-058163 JP
(176) 10 năm
(540)

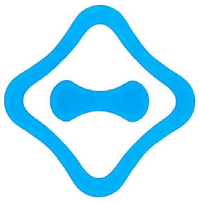

(511) 25.

(156) 30.06.2035
(531) 18.03.01; 18.03.23; 26.04.03; 29.01.12
(591) Light blue and black.The logo part of diamond shape is made into light blue; the character part of "RegettaCanoe" is made into black.
(732) REGETTACANOE, INC. (JP)
2-9-13, Hoji, Higashiosaka-shi Osaka 577-0805
(740) Kobayashi Masaki, IPM International Patent & Trademark Office
Osakaekimaedai 4, Building 15F, 11-4, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0001

---

(116) 1222303
(822) 012795886 ES
(176) 10 năm
(540)

ALGRY

(156) 09.09.2034

(732) ALGRY QUIMICA, S.L. (ES)
Pol. Ind. Nuevo Puerto, Parcela 3 Palos de la Frontera, Huelva E-21810
(740) JESUS RODRIGUEZ OCA
C/ Juan Hurtado de Mendoza, 9 E-28036 MADRID

(511) 05.

---

(116) 1249292
(822) 010809721 FR
(176) 10 năm
(540)

AIRLICIUM

(156) 05.05.2035
(831) 07.02.2019 VN

(732) L'OREAL (FR)
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL
Département International des Marques 41, rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(116) 1239148
(822) 013626296 FR
(176) 10 năm
(540)

NUITON-BEAUNOY

(156) 05.02.2035

(732) LA CAVE DES HAUTES COTES (FR)
97 route de Pommard F-21200 Beaune
(740) HARLAY AVOCATS
83 Boulevard Haussmann F-75008 PARIS

(511) 33.

---

(116) 1250225
(176) 10 năm
(540)

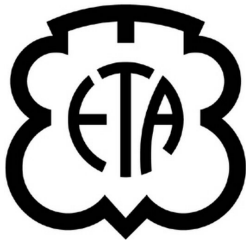

(511) 14.

(156) 16.03.2035

(531) 24.01.05; 24.01.25
(732) ETA SA MANUFACTURE HORLOGÈRE SUISSE (CH)
Schild-Rust-Strasse 17 CH-2540 Grenchen
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 1250229
(176) 10 năm
(540)



(511) 25.

(156) 30.03.2035

(531) 26.11.12; 27.05.01
(732) HANGZHOU LANGMENG MANAGEMENT OF ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
#1304, Yinfeng Mansion, No.1505 Binsheng Road Hangzhou
(740) ZHEJIANG YUYANG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105 Tiyuchang Road, Gongshu District, Hangzhou 310045 Zhejiang Province

---

(116) 1250271
(822) 86492825 US
(176) 10 năm
(540)

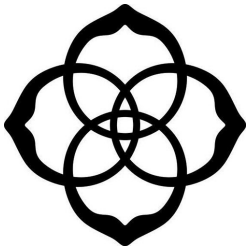

(511) 14.

(156) 15.04.2035
(831) 09.11.2017 VN

(531) 05.05.20; 05.05.21; 17.02.17; 17.02.25; 24.15.13; 25.01.25; 26.01.06
(732) KENDRA SCOTT, LLC (US)
3800 N. Lamar Blvd., Suite 400 Austin TX 78756
(740) Sherri L. Eastley
Pirkey Barber PLLC, 1801 East 6th Street, Suite 300 Austin TX 78702

---

(116) 1250312
(822) 2015-023956 JP
(176) 10 năm
(540)

LEONA

(156) 30.03.2035
(831) 07.12.2017 VN

(732) ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

(511) 17, 23, 24, 25.

---

(116) 1250562
(176) 10 năm
(540)

HSR

(156) 27.02.2035

(732) THK CO., LTD. (JP)
2-12-10 Shibaura, Minato-ku Tokyo 108-8506
(740) KOHHARA Shuya
IP Firm SHUWA Holland Hills Mori Tower 14th Floor, 11-2, Toranomon 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0001

(511) 07.

---

(116) 1244396
(822) 013433602 ES
(176) 10 năm
(540)

ROLSER

(156) 17.03.2035
(831) 30.12.2015 VN

(732) GERMANS SERVER, S.L. (ES)
Carretera Nacional, 332, Km. 191
(Gata) E-03750 Pedreguer (Alicante)
(740) PADIMA
Explanada de España 11, 1º E-03002 Alicante

(511) 12.

---

(116) 1244450
(822) 30 2015 006 417.3/33 DE
(176) 10 năm
(540)

Crema Nobile

(156) 27.02.2035

(732) WEINKELLEREI HECHTSHEIM GMBH (DE)
Rheinhessenstraße 25 55129 Mainz

(511) 33.

---

(116) 1249651
(176) 10 năm
(540)

bibag

(156) 02.04.2035

(531) 26.04.18; 27.05.01; 27.05.24

(732) FRESENIUS MEDICAL CARE DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Else-Kröner-Strasse 1 61352 Bad Homburg

(740) Fresenius Medical Care AG CoE IP / Trademark Function
Else-Kröner-Straße 1 61352 Bad Homburg

(511) 05, 10.

---

(116) 1249674
(176) 10 năm
(540)

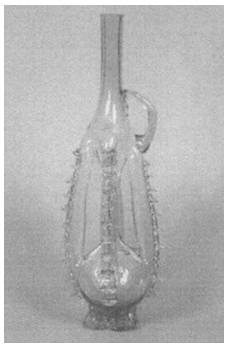

(156) 02.03.2035

(531) 19.07.06
(732) "PROSHYAN BRANDY FACTORY" LLC (AM)
Ashtarak Highway 2 Yerevan

(511) 33.

---

(116) 1229035

(176) 10 năm

(540)

РОМАШКА

(511) 30.

(156) 24.09.2034

(831) 19.07.2017 VN

(531) 28.05.00

(732) OPEN-TYPE JOINT STOCK COMPANY "ROT FRONT" (RU)
2-oy Novokuznetskiy pereulok, d. 13/15 RU-113184 Moscow

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Nhà 8.34, Khai Sơn Town, đường Nguyễn Gia Bồng, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội

---

(116) 1251547

(822) m 2014 17138 GB

(176) 10 năm

(540)

ADMIXER

(511) 35, 42.

(156) 07.04.2035

(732) ADMIXER LIMITED (GB)
Office 167 Regico Offices, The Old Bank, 153 The Parade, High Street Watford WD17 1NA

(740) Dmitriy Kartushin, Patent a Attorney N° 355
p.o. Box B-65 Kiev 01001

---

(116) 1240007

(822) 013648514 FR

(176) 10 năm

(540)

VIGNERONS DES TERRES SECRETES

(511) 16, 33, 35.

(156) 05.02.2035

(732) SOCIETE COOPERATIVE AGRICOLE LES VIGNERONS DES TERRES SECRETES (FR)
158 rue des Grandes Vignes F-71960 PRISSÉ

(740) HARLAY AVOCATS
83 Boulevard Haussmann F-75008 PARIS

---

(116) 1245348
(822) 005686878 AT
(176) 10 năm
(540)

ALPROSTAPINT

(156) 31.03.2035
(831) 29.12.2015 VN

(732) GEBRO HOLDING GMBH (AT)
Bahnhofbichl 13 A-6391 Fieberbrunn

(511) 05.

---

(116) 1250463
(176) 10 năm
(540)

Röndell

(156) 27.02.2035
(831) 21.11.2017 VN

(531) 27.05.01

(732) MERLION INVESTMENTS LLC
(RU)
STROITELEY BOULEVARD, BLD. 4, BLOCK 1, FLOOR 12, OFFICE 27
MOSCOW REGION, RU-143401
KRASNOGORSK

(740) Busarev Grigory Glebovich
post box 43 Kazan Republic of Tatarstan RU-420202

(511) 08, 21.

---

(116) 1250467
(176) 10 năm
(540)

AMIDIR

(156) 04.03.2035

(732) DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku
Tokyo 174-8520

(740) TANOUE Eiji c/o Saegusa & Partners, Tokyo Office
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 01, 02.

---

(116) 1239620
(176) 10 năm
(540)

ONEGIN

(511) 32, 33.

(156) 10.02.2035

(732) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "INGRAT" (RU)
Stepana Supruna str., 3, underground floor. I-II/5, inner city territory, municipal district Airport RU-125167 Moscow

(740) "Ermakova, Stoliarova & Partners", Patent Agency
Shmitovsky proezd, 2, bld. 2 RU-123100 Moscow

---

(116) 1240960
(822) 13 4 020 550 FR
(176) 10 năm
(540)

Royer Cosmétique

(511) 05.

(156) 11.02.2035

(732) ROYER COSMÉTIQUE (FR)
1 La Morelière F-85500 Les Herbiers

(740) FABRICE VIE CABINET VIE-IP
11, rue des Gabares F-44680 SAINT MARS DE COUTAIS

---

(116) 1249873
(822) 86615015 US
(176) 10 năm
(540)

TRIBUTE PORTFOLIO

(511) 39.

(156) 30.04.2035

(732) TRIBUTE PORTFOLIO IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue Bethesda Maryland 20814

(740) Brian Scanlon, Esq., Marriott International, Inc.
One StarPoint Stamford CT 06902

---

(116) 1251136

(176) 10 năm

(540)

MONASH

(511) 16, 41, 42.

(156) 14.04.2035

(831) 02.04.2017 VN

(732) MONASH UNIVERSITY (AU)
Wellington Road Clayton VIC 3168

(740) Clayton Utz
Level 18, 333 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) 1251164

(822) 15/4175514 FR

(176) 10 năm

(540)

SMECTALIA

(511) 05.

(156) 22.04.2035

(732) MAYOLY PHARMA FRANCE (FR)
3 place Renault F-92500 Rueil-Malmaison

(740) GEVERS & ORES
Immeuble Palatin 2, 3 Cours du Triangle, CS 80165 F-92939 PARIS LA DÉFENSE CEDEX

---

(116) 1251268

(822) 2015-023519 JP

(176) 10 năm

(540)



(511) 05.

(156) 08.04.2035

(831) 04.07.2016 VN

(531) 24.13.01; 24.13.14; 24.13.22; 24.17.07; 26.01.16; 26.01.21; 27.05.01; 29.01.13

(732) KANEKA CORPORATION (JP)
2-3-18, Nakanoshima, Kita-ku Osaka

(740) Eikoh, P.C.
Toranomon East Bldg. 10F, 7-13, Nishi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku Tokyo 105-0003

---

(116) 1244953
(176) 10 năm
(540)

KLYNTOPIC
КЛИНТОПИК

(511) 05.

(156) 23.03.2035

(531) 28.05.00

(732) FARMAPRIM SRL (MD)
Str. Crinilor nr. 5, s. Porumbeni MD-4829 r-nul Criuleni

(740) CIUBUC IULIA
Str. Tighina, nr. 49 MD-2001 Chişinău

---

(116) 1246321
(822) M201418694 CY
(176) 10 năm
(540)

SHAKE
COCKTAILS

(511) 33.

(156) 11.03.2035

(531) 11.03.01; 11.03.02; 26.01.04; 26.01.16; 27.05.10

(732) AQUA NRG INVESTMENTS LIMITED (CY)
Lampousas 1, P.C. 1095 Nicosia

(740) Alexey Goriainov
P.O. Box 57 Kyiv-210 04210

---

(116) 1246335
(176) 10 năm
(540)

E·LAND

(511) 25.

(156) 12.03.2035

(531) 24.17.02; 27.05.01

(732) E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu Seoul

(740) Chung, Moon Yung MARKKORAE Patent and Law Firm
304 Sanglim Building 18 Seocho-daero 49-gil, Seocho-gu, Seoul

---

(116) 1246480
(822) 1307510 BE
(176) 10 năm
(540)

LOUIS DE POORTERE

(511) 27.

(156) 21.04.2035
(831) 17.07.2017 VN

(732) COLOR HOUSE INTERNATIONAL, SOCIÉTÉ ANONYME (BE)
Avenue Jean Mermoz 29 B-6041 GOSSELIES
(740) Winger Trademarks BV
Charles de Kerchovelaan 17 B-9000 Gent

---

(116) 1247876
(822) 010683829 DE
(176) 10 năm
(540)

DELIVERY HERO

(511) 35, 39, 43.

(156) 18.03.2035

(732) DELIVERY HERO SE (DE)
Oranienburger Str. 70 10117 Berlin
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstraße 4 80802 Munich

---

(116) 1247884
(176) 10 năm
(540)

Gnovocad

(511) 09.

(156) 30.03.2035
(531) 27.05.01
(732) SUZHOU GSTARSOFT CO., LTD. (CN)
Suzhou Industrial Park, International Science Park, Suzhou Jiangsu
(740) Beijing Shenghao Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 203, Unit 1, No. 14 Bldg., South of Xichangtu Road, Changping Railway Station, Changping District Beijing

---

(116) 1245985
(822) 007292766 SG
(176) 10 năm
(540)

LARSEN

(156) 12.03.2035

(732) SUPER BRANDS COMPANY PTE. LTD. (SG)
438 Alexandra Road, #05-01
Alexandra Point Singapore 119958
(740) Castrén & Snellman Attorneys Ltd
Eteläesplanadi 14, P.O. Box 233 FI-00131 Helsinki

(511) 33.

---

(116) 1245997
(822) 013499488 SE
(176) 10 năm
(540)

DISPERATOR

(156) 24.03.2035

(732) DISPERATOR AB (SE)
Mälarvägen 9 SE-141 71 Segeltorp
(740) AWA Sweden AB
Box 45086 SE-104 30 Stockholm

(511) 07.

---

(116) 1242285
(176) 10 năm
(540)

東光
TOKO

(156) 25.02.2035

(531) 28.03.00

(732) KOJIMA SOHONTEN CO., LTD. (JP)
2-3, Honcho 2-Chome, Yonezawa City
Yamagata 992-0037
(740) Kuronuma Yoshiyuki c/o Omoto International Patent & Trademark Office
3-18, Midorichou 3-Chome, Yamagata City Yamagata 990-0041

(511) 33.

---

(116) 1251106
(822) 14 4 136 988 FR
(176) 10 năm
(540)

TRI-HYAL

(511) 10.

(156) 18.03.2035

(732) LABORATOIRES FILL-MED (FR)
2-4 rue de Lisbonne F-75008 PARIS
(740) SODEMA CONSEILS S.A.
16 rue du Général Foy F-75008 PARIS

---

(116) 1247180
(822) 86432310 US
(176) 10 năm
(540)

WORK WONDERS by dansko

(511) 25.

(156) 13.04.2035

(531) 05.05.20; 26.05.01; 26.05.24; 27.05.10
(732) DANSKO, LLC (US)
33 Federal Road West Grove, PA 19390
(740) Camille M. Miller, Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

---

(116) 1247211
(822) 14 4 125 210 FR
(176) 10 năm
(540)

HERMESCEDAIRE

(511) 03.

(156) 25.03.2035

(732) HERMES INTERNATIONAL (FR)
24 rue du Faubourg Saint Honoré F-75008 PARIS
(740) JACOBACCI CORALIS HARLE
32 Rue de l'Arcade F-75008 Paris

---

(116) 1247290
(176) 10 năm
(540)

AUDEMARS PIGUET

(511) 14.

(156) 16.03.2035

(531) 27.05.10
(732) AUDEMARS PIGUET HOLDING SA (CH)
Route de France 16 CH-1348 Le Brassus

---

(116) 1247337
(176) 10 năm
(540)

i.Comp

(511) 07.

(156) 26.03.2035

(732) KAESER KOMPRESSOREN SE (DE)
Carl-Kaeser-Straße 26 96450 COBURG

(740) Schneiders & Behrendt PartmbB, Rechts- und Patentanwälte
Gerard-Mortier-Platz 6 44793 Bochum

---

(116) 1247373
(176) 10 năm
(540)

CADORO

(511) 02, 17.

(156) 24.02.2035

(732) SAN MARCO GROUP S.P.A. (IT)
Via Alta, 10 I-30020 MARCON (VE)

(740) D'AGOSTINI GIULIO C/O D'AGOSTINI GROUP Società di Consulenza in Proprietà Industriale srl
Rivale Castelvecchio, 6 I-31100 TREVISO

---

(116) 1242461
(822) 86547411 US
(176) 10 năm
(540)

KRAFT 100% GRATED PARMESAN CHEESE

(511) 29.

(156) 11.03.2035

(732) KRAFT FOODS GROUP BRANDS LLC (US)
200 E. Randolph Street Chicago IL 60601

(740) Susan H. Frohling
Three Lakes Drive Northfield IL 60093

---

(116) 1251459

(176) 10 năm

(540)

eContact

(511) 12.

(156) 23.04.2035

(831) 09.03.2017 VN

(732) CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Continental-Plaza 1 30175 Hannover

(740) Florian Ohms Continental Reifen Deutschland GmbH
Law Department - Team Trademark & Marketing Law Continental-Plaza 1 30175 Hannover

---

(116) 1247898

(822) 11900315 CN

(176) 10 năm

(540)

NITECORE

(511) 09, 11.

(156) 01.04.2035

(531) 27.05.17

(732) SYSMAX INNOVATIONS CO., LTD. (CN)
Unit 6355, 5/F, No. 1021 Gaopu Road, Tianhe District, Guangzhou, 510520 Guangdong,

(740) YOGO PATENT AND TRADEMARK AGENT CO., LTD.
Room 4416, Block B, No.191, Tiyu West Rd. Tianhe District Guangzhou, Guangdong

---

(116) 1244257

(822) 86414713 US

(176) 10 năm

(540)

BEST WESTERN

(511) 43.

(156) 19.03.2035

(531) 27.05.11; 27.05.19

(732) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 North 24th Parkway Phoenix AZ 85016

(740) Jay Pricher Best Western International, Inc.
6201 North, 24th Parkway Phoenix AZ 85016

---

(116) 1248992
(822) 86568272 US
(176) 10 năm
(540)



(511) 06, 07, 09.

(156) 30.03.2035
(831) 18.07.2017 VN

(531) 01.15.05; 27.05.08; 27.05.17
(732) FLUID HANDLING LLC (US)
8200 N. AUSTIN AVENUE MORTON GROVE IL 60053
(740) Rex A. Donnelly Buchanan Ingersoll & Rooney, P.C.
2200 Renaissance Boulevard King of Prussia PA 19406

---

(116) 1268036
(176) 10 năm
(540)

COULEUR VEGETALE

(511) 03.

(156) 06.07.2035

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER (FR)
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) IPAZ
Parc les Algorithmes - Bâtiment Platon, CS 70003, SAINT AUBIN F-91192 GIF SUR YVETTE CEDEX

---

(116) 1259300
(176) 10 năm
(540)



(511) 30, 43.

(156) 30.03.2035

(531) 02.01.01; 27.05.01; 27.05.10; 29.01.12

(732) DAY TO LIFE CO., LTD. (JP)
AS Building 2F, 3-13-20 Nishitenma, Kita-ku, Osaka city Osaka 530-0047

---

(116) 1242291
(822) 73308589 US
(176) 10 năm
(540)

SILVER OAK

(156) 10.03.2035

(732) SILVER OAK WINE CELLARS, LLC (US)
915 Oakville Cross Road, P.O. Box 414 Oakville CA 94562
(740) J. Scott Gerien, Dickenson, Peatman & Fogarty
1500 First Street, Ste 200 Napa CA 94559

(511) 33.

---

(116) 1242293
(822) 73448779 US
(176) 10 năm
(540)

MORGAN, LEWIS & BOCKIUS

(156) 11.03.2035

(732) MORGAN, LEWIS & BOCKIUS LLP (US)
1701 Market Street Philadelphia PA 19103
(740) Carole R. Klein, Morgan, Lewis & Bockius LLP
1111 Pennsylvania Avenue, NW Washington DC 20004

(511) 45.

---

(116) 1243356
(176) 10 năm
(540)

NATSNACKS

(156) 20.02.2035

(732) GRIESSON - DE BEUKELAER GMBH & CO. KG (DE)
August-Horch-Straße 23 56751 Polch

(511) 30.

---

(116) 1243359

(176) 10 năm

(540)

TOXNFILL

(511) 03.

(156) 11.03.2035

(831) 15.11.2017 VN

(732) YI, DONG JIN (KR)
B-1901, 78, Apgujeong-ro 42-gil, Gangnam-gu Seoul

(740) ROYAL Patent & Law Office
5F., Samho Bldg., 11, Teheran-ro 108-gil, Gangnam-gu Seoul 06175

---

(116) 1248453

(822) 15513729 CN

(176) 10 năm

(540)

SKYFIRE

(511) 12.

(156) 01.04.2035

(732) QINGDAO FREE TRADE ZONE HONGTYRE INDUSTRIAL & COMMERCIAL CO., LTD. (CN)
No. 43 Bangkok Road, Qingdao Free Trade Zone, Qingdao Shandong Province

(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) 1248479

(822) T201500072 FI

(176) 10 năm

(540)



(511) 32.

(156) 25.02.2035

(831) 28.02.2017 VN

(531) 03.07.03; 26.01.15; 26.01.18; 27.05.11

(732) LAITILAN WIRVOITUSJUOMATEHDAS OY (FI)
Limonaadikuja 4 FI-23800 Laitila

(740) Attorney Olli Pouttu, Susiluoto Attorneys-at-Law
Uudenmaankatu 16 B FI-00120 Helsinki

---

(116) 1248480
(822) T201500074 FI
(176) 10 năm
(540)



(511) 32.

(156) 25.02.2035
(831) 28.02.2017 VN

(531) 03.07.03; 26.01.15; 27.05.01
(732) LAITILAN WIRVOITUSJUOMATEHDAS OY (FI)
Limonaadikuja 4 FI-23800 Laitila
(740) Attorney Olli Pouttu, Susiluoto Attorneys-at-Law
Uudenmaankatu 16 B FI-00120 Helsinki

---

(116) 1243783
(822) 2014727983 RU
(176) 10 năm
(540)



(511) 01, 05, 10.

(156) 10.02.2035

(531) 26.07.04
(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "NEARMEDIC PLUS" (RU)
ul. Aviakonstruktora Mikoyana, 12 RU-125252 Moscow
(740) Law firm "Gorodissky & Partners" Ltd.
25, bldg.3, B.Spasskaya str. RU-129090 Moscow

---

(116) 1247722
(176) 10 năm
(540)

SEMILAC

(511) 03.

(156) 02.02.2035
(831) 22.06.2015 VN

(732) NESPERTA SPÓŁKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOSCIĄ (PL)
Tadeusza Rejtana 12A PL-62-030 LUBOŃ
(740) SOLTYSINSKI KAWECKI & SZLEZAK - KANCELARIA RADCÓW PRAWNYCH I ADWOKATÓW Karol Gajek
ul. Jasna 26 PL-00-054 Warszawa

---

(116) 1248677
(176) 10 năm
(540)

SWATCH
DREAMALLOY

(511) 06, 14.

(156) 13.03.2035

(732) SWATCH AG (SWATCH SA) (SWATCH LTD.) (CH)
Nicolas G. Hayek Strasse 1 CH-2502 Biel/Bienne

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) 1246228
(176) 10 năm
(540)

HYALO GYN

(511) 05.

(156) 10.02.2035
(831) 17.12.2021 VN

(732) FIDIA FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Ponte della Fabbrica, 3/A I-35031 Abano Terme (PD)

(740) Dr. Kunz-Hallstein Rechtsanwälte
Galeriestrasse 6a 80539 München

---

(116) 0295479
(176) 10 năm
(540)

ECRINAL

(511) 03.

(156) 24.03.2035

(732) LES LABORATOIRES ASEPTA (MC)
"La Ruche", 1/3 avenue Albert II MC-98000 MONACO

(740) NOVAGRAAF FRANCE
2, rue Sarah Bernhardt, CS 90017 92665 Asnières-sur-Seine Cedex

---

(116) 0297411
(176) 10 năm
(540)

SARNAFIL

(156) 12.05.2035

(732) SIKA TECHNOLOGY AG (CH)
Zugerstrasse 50 CH-6340 Baar

(511) 20, 24.

---

(116) 1262175
(822) 2015-013647 JP
(176) 10 năm
(540)

SRIXON

(156) 01.04.2035

(531) 27.05.11; 27.05.17

(732) SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-9, Wakinohama-cho 3-chome, Chuo-ku Kobe-shi Hyogo 651-0072

(740) KAYAHARA Yuji
302, WisteriaWoods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(511) 18, 24, 25, 28.

---

(116) 0876117

(176) 10 năm
(540)

SUN

(156) 01.06.2035
(831) 08.12.2022 VN

(531) 01.03.15; 27.05.01; 29.01.01
(732) ASAHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
4-1 Kioi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

---

(116) 0881717

(176) 10 năm
(540)

ASAHI DIAMOND INDUSTRIAL CO.,LTD.

(156) 01.06.2035
(831) 08.12.2022 VN

(732) ASAHI DIAMOND INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
4-1 Kioi-cho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0094

(740) Soei Intellectual Property Law
Meiji Yasuda Seimei Bldg. 9th fl., 1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

(511) 07.

---

(116) 1244489
(822) 012250809 ES
(176) 10 năm
(540)



(156) 16.03.2035
(831) 22.11.2022 VN

(531) 01.17.11; 25.01.05; 29.01.13

(591) Gray, navy blue, red and green.

(732) EMBUTIDOS Y JAMONES ESPAÑA E HIJOS, S.A. (ES)
Ctra. Torrijos-Puebla de Montalbán, Km. 9,100 E-45517 Escalonilla (Toledo)

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) 29.

---

(116) 1270186
(176) 10 năm
(540)

Legend of Baikal

(511) 32.

(156) 23.04.2035

(732) LIMITED LIABILITY COMPANY "PRODUCTION COMPANY "BAIKAL AQUA" (RU)
pomeshch. 1, ul. Vokzalnaya, d. 2, p. Baikal (port), s.p. Portbaykalskoye, m.r-n Slyudyanskiy RU-665921 Irkutskaya oblast

(740) Anastasia A. Kiriukhina
A.ZALESOV & PARTNERS PATENT & LAW FIRM, Marshala Rybalko str., 2, bld. 9, of. 535 RU-123060 Moscow

---

(116) 1258958
(176) 10 năm
(540)

EUROVISION

(511) 41.

(156) 07.04.2035

(531) 02.09.01; 27.03.02

(732) UNION EUROPÉENNE DE RADIO-TÉLÉVISION (EUROPEAN BROADCASTING UNION) (CH)
L'Ancienne-Route 17 A CH-1218 Le Grand-Saconnex

(740) TRADAMARCA SA
Avenue du Prieuré 8 CH-1009 Pully

---

(116) 1250267
(822) UK00003088291 GB
(176) 10 năm
(540)

JT POWERTRANSFER

(511) 12.

(156) 09.04.2035
(831) 02.04.2024 VN

(732) BIKE ALERT PLC (GB)
30 Optima Park, Thames Road, Crayford Dartford, Kent, DA1 4QX

(740) Murgitroyd & Company Limited
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(116) 1250791
(822) UK00003089296 GB
(176) 10 năm
(540)



(511) 12.

(156) 09.04.2035

(531) 26.04.18; 27.05.02; 29.01.12
(591) Red, black, white.
(732) BIKE ALERT PLC (GB)
30 Optima Park, Thames Road,
Crayford Dartford, Kent, DA1 4QX
(740) Murgitroyd & Company Limited
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

(116) 0855597
(822) 2378360 GB
(176) 10 năm
(540)

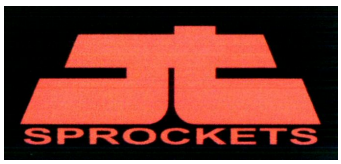

(511) 12.

(156) 17.05.2035

(531) 26.04.18; 27.05.01; 29.01.12
(591) Red and black
(732) BIKE ALERT PLC (GB)
30 Optima Park, Thames Road,
Crayford Dartford, Kent, DA1 4QX
(740) Murgitroyd & Company
Scotland House, 165-169 Scotland Street Glasgow G5 8PL

---

2 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 35547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01079 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
15585	04/3/1995	03

Quyết định số: 36686/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2023-01678 Ngày nộp: 19/07/2023

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
12917	11/8/1994	01

Quyết định số: 37013/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01112 Ngày nộp: 13/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
486178	04/4/2024	01

Quyết định số: 37077/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01209 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
189998	22/8/2012	01

Quyết định số: 37078/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00685 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
86943	23/8/2007	01

Quyết định số: 37079/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00684 Ngày nộp: 25/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
86942	23/8/2007	01

Quyết định số: 37082/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01426 Ngày nộp: 12/06/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
296103	01/3/2018	01

Quyết định số: 39928/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-01773 Ngày nộp: 26/08/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
400904	28/10/2021	01

Quyết định số: 39929/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00545 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
47551	13/6/2003	02

Quyết định số: 39930/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00546 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
21315	02/7/1996	01

Quyết định số: 39931/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00547 Ngày nộp: 10/03/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
192737	03/10/2012	01

Quyết định số: 39932/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00315 Ngày nộp: 19/02/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
261588	26/4/2016	01

Quyết định số: 39955/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00592 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
220407	26/02/2014	02

Quyết định số: 39956/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00593 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
356203	09/7/2020	01

Quyết định số: 39957/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00594 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
329492	09/9/2019	02

Quyết định số: 39958/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00595 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
93501	20/12/2007	03

Quyết định số: 41041/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00240 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
314189	14/02/2019	01

Quyết định số: 41042/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2024-00239 Ngày nộp: 01/02/2024

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
314190	14/02/2019	01

Quyết định số: 41043/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00894 Ngày nộp: 16/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
480547	23/02/2024	01

Quyết định số: 47242/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00137 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
316945	29/3/2019	01

Quyết định số: 47244/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00138 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
388109	01/6/2021	01

Quyết định số: 49655/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-01163 Ngày nộp: 16/05/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
102960	12/6/2008	02

Quyết định số: 50028/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận nhãn hiệu

Số đơn yêu cầu: RB4-2025-00772 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến Giấy chứng nhận nhãn hiệu:

(111) Số văn bằng	(151) Ngày cấp bằng	Cấp lại lần thứ
363804	21/9/2020	01

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	93/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H42.13-260224-060001	4-526042
2	153/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H53.6-260309-060002	4-300561
3	160/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H53.6-260320-060006	4-329172
4	174/QĐ-SKHCN	09/03/2026	2244/QĐ-SHTT	4-294610
5	177/QĐ-SKHCN	30/03/2026	10/2025/QĐ-UBND	4-115477
6	267/QĐ-SKHCN	03/03/2026	H26.7-250910-0003	4-21291
7	268/QĐ-SKHCN	03/03/2026	H26.7-250910-0005	4-21293
8	277/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251103-0023	4-455088
9	278/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0004	4-006373
10	279/QĐĐMST&KHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0005	4-19151
11	280/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0006	4-41152
12	281/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0007	4-053398
13	282/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251203-0002	4-105079
14	283/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-250929-0015	4-136579
15	284/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251203-0006	4-387257
16	284/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H29.7-260130-060008	4-160377
17	285/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H29.7-260130-060012	4-295125
18	286/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251120-0008	4-22327
19	288/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H29.7-251117-0015	4-289964
20	291/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0009	4-69004
21	291/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H29.7-260130-060014	4-285381
22	292/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0010	4-152335
23	293/QĐ-SKHCN	04/03/2026	H26.7-251205-0011	4-152336
24	294/QĐ-SKHCN	06/03/2026	H29.7-260204-060005	4-297382
25	295/QĐ-SKHCN	06/03/2026	H29.7-260202-060004	4-182859
26	296/QĐ-SKHCN	06/03/2026	H26.7-251121-0009	4-261129
27	297/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0012	4-155975
28	298/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0013	4-160239
29	299/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0015	4-387351
30	299/QĐ-SKHCN	06/03/2026	H29.7-251113-0007	4-286711
31	300/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251013-0020	4-94646
32	301/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0016	4-436083

33	302/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-251205-0017	4-476944
34	306/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H29.7-260209-060018	4-325172
35	310/QĐ-SKHCN	10/03/2026	H29.7-260114-060007	4-569694
36	312/QĐ-SKHCN	11/03/2026	H29.7-251211-0017	4-460410
37	314/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-260128-060018	4-351242
38	315/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251128-0002	4-294060
39	316/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251203-0004	4-172309
40	317/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251203-0005	4-354477
41	318/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251203-0003	4- 105080
42	318/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H29.7-260206-060030	4-312254
43	319/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251027-0010	4-298838
44	319/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H29.7-260206-060031	4-314736
45	320/QĐ-SKHCN	09/03/2026	H26.7-251027-0009	4-296117
46	321/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H29.7-260224-060005	4-512009
47	323/QĐ-SKHCN	10/03/2026	H26.7-260127-060034	4-244746
48	323/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H29.7-251203-0012	4-315906
49	331/QĐ-SKHCN	11/03/2026	H26.7-251126-0013	4-287674
50	331/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H29.7-260304-060022	4-579877
51	332/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H29.7-251203-0015	4-327096
52	337/QĐ-SKHCN	17/03/2026	H29.7-251219-0009	4-079200
53	338/QĐ-SKHCN	17/03/2026	H29.7-251209-0020	4-335872
54	341/QĐ-SKHCN	17/03/2026	H29.7-251217-0016	4-334733
55	347/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H29.7-251210-0009	4-337978
56	335/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251111-0014	4-023176
57	339/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-250910-0018	4-319452
58	343/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260114-060011	4-495535
59	346/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260209-060003	4-572939
60	348/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251205-0014	4-178249
61	349/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260209-060006	4-444660
62	350/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260115-060003	4-000472
63	351/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-260202-060002	4-519079
64	357/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260209-060009	4-291739
65	356/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260209-060008	4-300750
66	358/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260209-060014	4-092037
67	359/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260127-060001	4-286006
68	360/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260127-060029	4-545590
69	361/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260121-06001	4-114804

70	362/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260121-060014	4-110455
71	363/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260213-060007	4-080898
72	366/QĐ-SKHCN	13/03/2026	H26.7-260119-060017	4-297017
73	376/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260130-060010	4-102757
74	377/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260130-060012	4-109722
75	378/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260130-060011	4-102756
76	379/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260204-060006	4-049374
77	380/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260204-060008	4-101821
78	381/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260115-060016	4-24409
79	383/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260204-060012	4-53562
80	384/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260204-060009	4-09437
81	385/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260204-060010	4-119266
82	386/QĐ-SKHCN	16/03/2026	H26.7-260115-060017	4-24410
83	391/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260206-060013	4-31158
84	392/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260115-060023	4-23286
85	393/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260121-060016	4-109525
86	394/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260123-060017	4-104850
87	395/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260130-060015	4-24955
88	396/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260130-060014	4-24953
89	398/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260130-060016	4-254204
90	399/QĐ-SKHCN	18/03/2026	H26.7-260130-060020	4-25883
91	401/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H26.7-260113-060003	4-405105
92	404/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H26.7-260204-060007	4-389062
93	405/QĐ-SKHCN	19/03/2026	H26.7-260115-060011	4-223820
94	419/QĐ-SKHCN	23/03/2026	H26.7-260126-060014	4-479182
95	420/QĐ-SKHCN	23/03/2026	H26.7-251208-0018	4-328804
96	423/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H29.7-260306-060007	4-372687
97	424/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H29.7-260127-060005	4-345418
98	425/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H29.7-251230-0008	4-291427
99	426/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-251112-0006	4-286922
100	426/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H29.7-251230-0009	4-288341
101	427/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H26.7-260115-060001	4-510327
102	428/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260115-060008	4-42359
103	429/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260121-060012	4-006443
104	430/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260226-060016	4-288075
105	431/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260130-060017	4-314550
106	432/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260130-060019	4-25884

107	433/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260226-060012	4-374724
108	434/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260226-060015	4-377916
109	435/QĐ-SKHCN	24/03/2026	H26.7-260226-060013	4-366208
110	445/QĐ-SKHCN	25/03/2026	H26.7-260302-060001	4-224447
111	446/QĐ-SKHCN	25/03/2026	H26.7-260304-060008	4-453325
112	448/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H26.7-260112-060009	4-286929
113	448/QĐ-SKHCN	31/03/2026	H29.7-260312-060005	4-320145
114	449/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H26.7-260112-060015	4-166160
115	450/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H26.7-260112-060011	4-48958
116	452/QĐ-SKHCN	26/03/2026	H26.7-260303-060026	4-32157
117	456/QĐ-SKHCN	27/03/2026	H26.7-260303-060026	4-550748
118	468/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H26.7-251121-0005	4-517475
119	469/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H26.7-250916-0012	4-407591
120	470/QĐ-SKHCN	31/03/2026	H26.7-260303-060028	4-31937
121	473/QĐ-SKHCN	31/03/2026	H26.7-260303-060027	4-31936
122	482/QĐ-SKHCN	01/04/2026	H26.7-260226-060019	4-46841

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93 /QĐ-SKHCN

Ninh Bình, ngày 27 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Sở hữu trí tuệ, An toàn bức xạ và hạt nhân;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình và Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H42.13-260224-060001; *Ngày nộp đơn: 24/02/2026;*

- Người nộp đơn: Công ty TNHH KAITA Việt Nam (VN);

- Địa chỉ: Quang Trung, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Công nghệ Chuyên ngành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 526042, cấp ngày 07/02/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng sở, Trưởng Phòng Công nghệ - Chuyên ngành, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Lưu: VT, CNCN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH NINH BÌNH

Vũ Trọng Quế

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 153 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet; lĩnh vực Tần số vô tuyến điện; lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 37182/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại văn bằng bảo hộ của Công ty TNHH Sinh học Phương Nam (Mã số: H53.6-260309-060002);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300561, cấp ngày 31/5/2018. Số lần cấp lại: Lần 1.

Điều 2. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (đăng bạ, công bố);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.CN&ĐMST, B (2).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH TÂY NINH

Huỳnh Thị Hồng Nhung

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 160 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15 và Luật số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Viễn thông và Internet; lĩnh vực Tần số vô tuyến điện; lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân; lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; lĩnh vực Hoạt động Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 75738/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại văn bằng bảo hộ của Công ty TNHH vật liệu mới AOXIANG Việt Nam (Mã số: H53.6-260320-060006);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 329172, cấp ngày 05/9/2019. Số lần cấp lại: Lần 1.

Điều 2. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (đăng bạ, công bố);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P.CN&ĐMST, B (2).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH TÂY NINH

Huỳnh Thị Hồng Nhung

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: 174 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố trong lĩnh vực viễn thông, tần số vô tuyến điện, sở hữu trí tuệ, khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-SHTT ngày 09/01/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 294610;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 294610, cấp ngày 09/01/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Khoa học và Sở hữu trí tuệ, Thủ trưởng các phòng, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- Lưu: VT, KHSHTTVi.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Thục

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177 /QĐ-SKHCN

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 25817/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 12 năm 2008 *của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 115477;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại (lần 1) Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 115477, cấp ngày 05 tháng 12 năm 2008.

Chủ Giấy chứng nhận: CƠ SỞ LÊ QUANG LỘC (VN)

34 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Số đơn: 4-2007-12923

Ngày nộp đơn: 09/07/2007

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Sở hữu trí tuệ và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- Lưu: VT, SHTT$_{CN}$.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ngô Anh Tín

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 267 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250910-0003 Ngày nộp: 10/09/2025

- Người nộp đơn: Allnex Resins Australia Pty Ltd (AU)

- Địa chỉ: 49-61 Stephen Road, Botany, NSW, 2019 Australia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21291, cấp ngày 02/07/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 268 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250910-0005 Ngày nộp: 10/09/2025

- Người nộp đơn: Allnex Resins Australia Pty Ltd (AU)

- Địa chỉ: 49-61 Stephen Road, Botany, NSW, 2019 Australia

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21293, cấp ngày 02/07/1996. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 277 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251103-0023 Ngày nộp: 03/11/2025

- Người nộp đơn: Nguyễn Văn Lâm (VN)

- Địa chỉ: 139/3 Trường Xuân, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 455088 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2023. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 278 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0004 Ngày nộp: 05/12/2025
- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 6373 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 26/09/1992. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 279 /QĐ-ĐMST&KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0005 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 19151 cấp ngày 23/11/1995. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 280 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0006 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 41152 cấp ngày 17/05/2002. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 281 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0007 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 53398 cấp ngày 16/03/2004. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 282 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0002 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - PHARBACO (VN)

- Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105079 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/07/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 283 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250929-0015 Ngày nộp: 29/09/2025

- Người nộp đơn: YUHAN CORPORATION (KR)

- Địa chỉ: 49-6, Daebang-dong, Dongjak-gu, Seoul, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136579 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 06/11/2009. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0006 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - PHARBACO (VN)

- Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 387257 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 21/05/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 284 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160377 (Mã số hồ sơ H29.7-260130-060008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5058/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160377;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 382/PTr-SHTT&ĐMST ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160377 (Mã hồ sơ H29.7-260130-060008).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 160377, cấp ngày 23/3/2011. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 285 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 295125 (Mã số hồ sơ H29.7-260130-060012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4889/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 295125;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 374/PTr-SHTT&ĐMST ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 295125 (Mã hồ sơ H29.7-260130-060012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 295125, cấp ngày 31/01/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 *(để thực hiện)*;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251120-0008 Ngày nộp: 20/11/2025

- Người nộp đơn: LANIFICIO ERMENEGILDO ZEGNA & FIGLI S.P.A. (IT)

- Địa chỉ: Viale Roma 99/100 Località Trivero 13835 VALDILANA, Italy

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22327 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 10/09/1996. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 288 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289964
(Mã số hồ sơ: H29.7-251117-0015)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 74603/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289964;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 385/PTr-SHTT&ĐMST ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289964 (Mã hồ sơ H29.7-251117-0015).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 289964, cấp ngày 25/10/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 290 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0008 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 53399 cấp ngày 16/03/2004. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 291 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285381 (Mã số hồ sơ H29.7-260130-060014)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52370/QĐ-SHTT ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285381;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 388 /PTr-SHTT&ĐMST ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 285381 (Mã hồ sơ H29.7-260130-060014).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 285381, cấp ngày 01/8/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 *(để thực hiện)*;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 291 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0009 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69004 cấp ngày 26/12/2005. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 292 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0010 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152335 cấp ngày 28/09/2010. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 293 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0011 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 152336 cấp ngày 28/09/2010. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 294 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297382 (Mã số hồ sơ H29.7-260204-060005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19696/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 03 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297382;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 411/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297382 (Mã hồ sơ H29.7-260204-060005).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 297382, cấp ngày 27/03/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để biết);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 295 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 182859 (Mã số hồ sơ H29.7-260202-060004)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17733/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 04 năm 2012 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 182859;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 387/PTr-SHTT&ĐMST ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 182859 (Mã hồ sơ H29.7-260202-060004).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 182859, cấp ngày 11/04/2012. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để biết);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 297 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0012 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 155975 cấp ngày 20/12/2010. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 298 / QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0013 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160239 cấp ngày 22/03/2011. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 299 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286711
(Mã số hồ sơ: H29.7-251113-0007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 57454/QĐ-SHTT ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286711;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 412/PTr-SHTT&ĐMST ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286711 (Mã hồ sơ H29.7-251113-0007).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 286711, cấp ngày 21/8/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 299 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0015 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 387351 cấp ngày 24/05/2021. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 300 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251013-0020 Ngày nộp: 13/10/2025

- Người nộp đơn: PARKWAY HOLDINGS LIMITED (SG)
- Địa chỉ: 111 Somerset Road, #15-01 Singapore Power Building, Singapore 238164
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 94646 cấp ngày 15/01/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 301 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0016 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 436083 cấp ngày 26/08/2022. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 302 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0017 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 476944 cấp ngày 15/01/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 306 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325172 (Mã số hồ sơ H29.7-260209-060018)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 61448/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 07 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325172;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 423/PTr-SHTT&ĐMST ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 325172 (Mã hồ sơ H29.7-260209-060018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 325172, cấp ngày 26/07/2019. Số lần cấp lại: lần 2.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để biết);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 310 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 569694 (Mã số hồ sơ H29.7-260114-060007)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 201443/QĐ-SHTT.IP ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 569694;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 441/PTr-SHTT&ĐMST ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 569694 (Mã hồ sơ H29.7-260114-060007).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 569694, cấp ngày 10/09/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để biết);
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 312 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 460410
(Mã số hồ sơ: H29.7-251211-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 71070/QĐ-SHTT.IP ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 460410;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 445/PTr-SHTT&ĐMST ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 460410 (Mã hồ sơ H29.7-251211-0017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 460410, cấp ngày 21/09/2023. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 314 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260128-060018 Ngày nộp: 28/01/2026

- Người nộp đơn: Ceres Fruit Juices (Pty) Limited (ZA)

Địa chỉ: Glacier Place, 1 Sportica Crescent, Tygervalley, Bellville 7530, Republic of South Africa

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 351242 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 21/05/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251128-0002 Ngày nộp: 28/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Truyền Thông Công Thức Việt (VN)

- Địa chỉ: Số 37, ngõ 183, phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 294060 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 02/01/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 316 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0004 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - PHARBACO (VN)

- Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172309 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/09/2011. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 317 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0005 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - PHARBACO (VN)

- Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 354477 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 23/06/2020. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 318 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312254 (Mã số hồ sơ H29.7-260206-060030)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 95200/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312254;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 464/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 312254 (Mã hồ sơ H29.7-260206-060030).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 312254, cấp ngày 27/12/2018. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 318 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0003 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần dược phẩm trung ương 1 - PHARBACO (VN)

- Địa chỉ: Số 160, phố Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 105080 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/07/2008. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(My).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 319 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314736 (Mã số hồ sơ H29.7-260206-060031)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 14725/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314736;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 465/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314736 (Mã hồ sơ H29.7-260206-060031).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 314736, cấp ngày 25/02/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 319 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0010 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: Kunlun Mountains Asset Management Limited (HK)

- Địa chỉ: Units 3806-10, 38/F, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 298838 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/04/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 320 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251027-0009 Ngày nộp: 27/10/2025

- Người nộp đơn: Kunlun Mountains Asset Management Limited (HK)

- Địa chỉ: Units 3806-10, 38/F, Cosco Tower, Grand Millennium Plaza, 183 Queen's Road Central, Hong Kong

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 296117 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 01/03/2018. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c GĐ Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 321 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512009 (Mã số hồ sơ H29.7-260224-060005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 128166/QĐ-SHTT_IP ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512009;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 461/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 512009 (Mã hồ sơ H29.7-260224-060005).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 512009, cấp ngày 07/11/2024. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 323 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315906 (Mã số hồ sơ H29.7-251203-0012)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 19877/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 03 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315906;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 448/PTr-SHTT&ĐMST ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 315906 (Mã hồ sơ H29.7-251203-0012).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 315906, cấp ngày 18/03/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 323 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260127-060034 Ngày nộp: 27/01/2026

- Người nộp đơn: Guangxi Shenta Machinery Equipment Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: No.A-6-1, Pingshan Second Road, Mingyang Industrial Zone, Nanning, Guangxi, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 244746 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/05/2015. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 331 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579877 (Mã số hồ sơ H29.7-260304-060022)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 252973/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579877;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 484/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579877 (Mã hồ sơ H29.7-260304-060022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 579877, cấp ngày 05/11/2025. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 331 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251126-0013 Ngày nộp: 26/11/2025

- Người nộp đơn: Traveloka Technology Pte. Ltd. (SG)

- Địa chỉ: 2 Shenton Way #18 - 01, SGX Centre I, Singapore 068804

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 287674 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 08/09/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 332 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 327096 (Mã số hồ sơ H29.7-251203-0015)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 68075/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 08 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 327096;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 459/PTr-SHTT&ĐMST ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 327096 (Mã hồ sơ H29.7-251203-0015).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 327096, cấp ngày 13/08/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 335 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251111-0014 Ngày nộp: 11/11/2025

- Người nộp đơn: Ace Bed Co., Ltd. (KR)

- Địa chỉ: 142-6, sangdaewon-Dong, Jungwon-Gu, Songnam-Shi, Kyonggi-Do, The Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23176, cấp ngày 19/11/1996. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 337 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 79200
(Mã số hồ sơ: H29.7-251219-0009)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 02 năm 2007 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 79200;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 488/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 79200 (Mã hồ sơ H29.7-251219-0009).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 79200, cấp ngày 06/02/2007. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 338 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 335872
(Mã số hồ sơ: H29.7-251209-0020)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 98430/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 335872;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 490/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 335872 (Mã hồ sơ H29.7-251209-0020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 335872, cấp ngày 06/11/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 *(để thực hiện)*;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 339 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250910-0018 Ngày nộp: 10/09/2025

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Không gian VN (VN)

- Địa chỉ: Số nhà D2.08, lô M6, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown, đường 16, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 319452 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 04/05/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 341 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 334733 (Mã số hồ sơ: H29.7-251217-0016)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 95366/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 334733;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 492/PTr-SHTT&ĐMST ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 334733 (Mã hồ sơ H29.7-251217-0016).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 334733, cấp ngày 28/10/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 343 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260114-060011 Ngày nộp: 14/01/2026

- Người nộp đơn: Zhongshan Oulaike Electric Co., Ltd. (CN)

- Địa chỉ: 2 cards on the first floor of the second floor of the factory

building, No. 26, Jiancheng Road, Huangpu Town, Zhongshan City, China

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 495535, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/06/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 346 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060003 Ngày nộp: 09/02/2026

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Xingfa Aluminium (VN).

- Địa chỉ: Số 07, đường Hoa Sữa 2, khu đô thị Handico, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572939 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 29/09/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ VINH

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 347 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337978 (Mã số hồ sơ H29.7-251210-0009)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 106582/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337978;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 514/PTr-SHTT&ĐMST ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 337978 (Mã hồ sơ H29.7-251210-0009).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 337978, cấp ngày 26/11/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251205-0014 Ngày nộp: 05/12/2025

- Người nộp đơn: ENERGIZER BRANDS, LLC (US)
- Địa chỉ: 533 Maryville University Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178249 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/01/2012. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 349 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060006 Ngày nộp: 09/02/2026

- Người nộp đơn: Crown Equipment Corporation

- Địa chỉ: 40 South Washington Street, New Bremen, Ohio 45869, United States of America.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 444660 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 16/02/2023. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 350 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060003 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)

- Địa chỉ: Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 472, được cấp bởi Cục Sáng chế ngày 21/08/1986. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 351 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260202-060002 Ngày nộp: 02/02/2026
- Người nộp đơn: WEN KEN DRUG COMPANY (PTE.) LIMITED (SG)
- Địa chỉ: 2 Alexandra Road, #02-08 Delta House, Singapore (159919)
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 519079 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 17/12/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 356 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060008 Ngày nộp: 09/02/2026

- Người nộp đơn: Victoria's Secret Stores Brand Management, LLC

- Địa chỉ: Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 300750 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 04/06/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 357 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060009 Ngày nộp: 09/02/2026
- Người nộp đơn: MONSTER ENERGY COMPANY (US).
- Địa chỉ: 1 Monster Way, Corona, California 92879, USA.
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 291739 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 27/11/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 358 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày13 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260209-060014 Ngày nộp: 09/02/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Minh Tuấn (VN)

- Địa chỉ: Số 77 Phan Đình Phùng, phường 2, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92037 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/11/2007. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260127-060001 Ngày nộp: 27/01/2026
- Người nộp đơn: SHISHI CITY JIN RONG PLASTIC & HETAL CO.LTD (CN)
- Địa chỉ: GuiHu DongYang Industry District, Shishi City, Fujian P.R.C (China)
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286006 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 09/08/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 360 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260127-060029 Ngày nộp: 27/01/2026
- Người nộp đơn: Công ty TNHH Dakami Cosmetic (VN).
- Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà G4, dự án Five Star Garden, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 545590 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 14/05/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 361 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260121-060015; Ngày nộp: 21/01/2026

- Người nộp đơn: CommScope, Inc. of North Carolina (US).

- Địa chỉ: 1100 CommScope Place SE, Hickory, NC, USA 28602.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 114804 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 26/11/2008. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 362 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260121-060014; Ngày nộp: 21/01/2026

- Người nộp đơn: CommScope, Inc. of North Carolina (US).

- Địa chỉ: 1100 CommScope Place SE, Hickory, NC, USA 28602.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **110455** được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 03/10/2008. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, KHSHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 363 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260213-060007 *Ngày nộp: 13/2/2026*

- Người nộp đơn: Tenneco Inc. (US)

- Địa chỉ: 15701 Technology Drive, Northville, Michigan 48168, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80898 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/04/2007. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 366 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260119-060017 Ngày nộp: 19/1/2026

- Người nộp đơn: SWANICOCO CO., LTD

- Địa chỉ: (Gyeyang-dong), 28, 26-gil, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 297017 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 20/03/2018. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 376 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060010 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102757 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/06/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 377 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060012 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 109722 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/09/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 378 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060011 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 102756 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/06/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 379 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060006 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: The Boeing Company (US)

- Địa chỉ: 2201 Seal Beach Boulevard, Seal Beach, California 90740, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 49374 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 20/06/2003. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060008 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: The Boeing Company (US)

- Địa chỉ: 2201 Seal Beach Boulevard, Seal Beach, California 90740, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 101821 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 26/05/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 381 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060016 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: ORANGE BRAND SERVICES LIMITED (GB)

- Địa chỉ: 3 More London Riverside, London, SE1 2AQ, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24409, được cấp bởi Cục Sở hữu công nghiệp ngày 16/06/1997. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 383 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060012 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: The Boeing Company (US)

- Địa chỉ: 2201 Seal Beach Boulevard, Seal Beach, California 90740, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 53562 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 29/03/2004. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 384 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060009 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: The Boeing Company (US)

- Địa chỉ: 2201 Seal Beach Boulevard, Seal Beach, California 90740, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 9437 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 15/10/1993. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 385 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060010 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: The Boeing Company (US)

- Địa chỉ: 2201 Seal Beach Boulevard, Seal Beach, California 90740, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 119266 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/02/2009. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 386 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060017 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: ORANGE BRAND SERVICES LIMITED (GB)

- Địa chỉ: 3 More London Riverside, London, SE1 2AQ, United Kingdom

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24410, được cấp bởi Cục Sở hữu công nghiệp ngày 16/06/1997. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 391 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260206-060013 Ngày nộp: 06/02/2026
- Người nộp đơn: Taylor Commercial Foodservice Inc. (US)
- Địa chỉ: 750 North Blackhawk Blvd., Rockton, Illinois 61072, U.S.A.
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31158 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 05/06/1999. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 392 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060023 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: COGNIZANT TECHNOLOGY SOLUTIONS U.S. CORPORATION (US)

- Địa chỉ: 211 Quality Circle, College Station TX 77845, United States

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 23286, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 03/12/1996. Số lần cấp lại: Lần 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 393 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260121-060016; Ngày nộp: 21/01/2026

- Người nộp đơn: THE QUAKER OATS COMPANY (US).

- Địa chỉ: Suite 350N, 433 West Van Buren Street, Chicago, Illinois 60607, United States of America.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 109525 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/09/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 394 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260123-060017; Ngày nộp: 23/01/2026

- Người nộp đơn: ***GM KOREA COMPANY (KR).***

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **104850** được cấp bởi Cục sở hữu trí tuệ ngày 10/07/2008. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 395 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060015 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24955 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/08/1997. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 396 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060014 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 24953 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/08/1997. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 398 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060016 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH KOLIA CAO BẰNG

- Địa chỉ: Xã Thành Công, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 254204 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/11/2015. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 399 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060020 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25883 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/1997. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 401 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260113-060003; Ngày nộp: 13/01/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH NAVIGATE LIGHTING (VN).

- Địa chỉ: 100 đường 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **405105** được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 30/11/2021. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 404 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày19 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260204-060007 Ngày nộp: 04/02/2026

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần máy xây dựng Lạc Hồng (VN)

- Địa chỉ: Số Km02, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh trì, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 389062 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/06/2021. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060011 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: The Dow Chemical Company (US)

- Địa chỉ: Midland, Michigan 48674, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223820 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 05/05/2014. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 419 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260126-060014 Ngày nộp: 26/01/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Dakami Cosmetic (VN)

- Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà G4, dự án Five Star Garden, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 479182 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 01/02/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 420 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251208-0018 Ngày nộp: 08/12/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần sản xuất Sơn Việt Nhật (VN)

- Địa chỉ: Số 212 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 328804 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 04/09/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 424 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 345418 (Mã số hồ sơ H29.7-260127-060005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 14880/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 345418;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 601/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 03 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 345418 (Mã hồ sơ H29.7-260127-060005).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 345418, cấp ngày 20/02/2020. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, Trang.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 425 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 291427
(Mã số hồ sơ: H29.7-251230-0008)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 82193/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 291427;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 600/PTr-SHTT&ĐMST ngày 26 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 291427 (Mã hồ sơ H29.7-251230-0008).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 291427, cấp ngày 22/11/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 426 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288341
(Mã số hồ sơ: H29.7-251230-0009)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 66192/QĐ-SHTT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288341;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 604/PTr-SHTT&ĐMST ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288341 (Mã hồ sơ H29.7-251230-0009).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 288341, cấp ngày 22/9/2017. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 426 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251112-0006 Ngày nộp: 12/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty Cổ phần VIFAMI (VN)

Địa chỉ: Văn phòng 5, Nhà nối 18T1 và 18T2, đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286922 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/08/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 427 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060001; Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HAROMA (VN)

- Địa chỉ: Tầng 2, số 495 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **510327** được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/10/2024. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 428 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260115-060008 Ngày nộp: 15/01/2026

- Người nộp đơn: ĐOÀN THỊ HÒA (VN)

- Địa chỉ: Số 51 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42359, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/07/2002. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 429 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260121-060012; Ngày nộp: 21/01/2026

- Người nộp đơn: CommScope, Inc. of North Carolina (US)

- Địa chỉ: 1100 CommScope Place, SE, Hickory, North Carolina 28602, U.S.A.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số **0006443** được cấp bởi Cục Sáng chế - Uỷ ban Khoa học nhà nước ngày 09/10/1992. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260226-060016 Ngày nộp: 26/2/2026

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine (VN)

- Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 288075 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 18/09/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 431 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060017 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

- Địa chỉ: 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314550 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 21/02/2019. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 432 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260130-060019 Ngày nộp: 30/01/2026

- Người nộp đơn: GM KOREA COMPANY (KR)

- Địa chỉ: 199-1 Cheongcheon-2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 25884 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/1997. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260226-060012 Ngày nộp: 26/2/2026

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine (VN)

- Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 374724 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 28/12/2020. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 434 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260226-060015 Ngày nộp: 26/2/2026

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine (VN)

- Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 377916 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 29/01/2021. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 24 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260226-060013 Ngày nộp: 26/2/2026

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine (VN)

- Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 366208 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 09/10/2020. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 446 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày25 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260304-060008 Ngày nộp: 04/03/2026
- Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH K-WATER(VN)

- *Địa chỉ: 147-147A quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.*

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 453325, được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 11/05/2023. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Thanh Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 448 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260112-060009 Ngày nộp: 12/01/2026

- Người nộp đơn: Công ty TNHH Máy Công Nghiệp Ningbo Time Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 286929 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 25/08/2017. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 448 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 320145 (Mã số hồ sơ H29.7-260312-060005)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2445/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 36497/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 320145;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 617/PTr-SHTT&ĐMST ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 320145 (Mã hồ sơ H29.7-260312-060005).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu số 320145, cấp ngày 13/5/2019. Số lần cấp lại: lần 1.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ *(để công bố và đăng bạ)*;
- PGĐ Trần Trọng Tuyên *(để biết)*;
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, HTA.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 449 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260112-060015 Ngày nộp: 12/01/2026
- Người nộp đơn: WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
- Địa chỉ: 45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 166160 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/06/2011. Số lần cấp lại: 02.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 450 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260112-060011 Ngày nộp: 12/01/2026
- Người nộp đơn: WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
- Địa chỉ: 45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48958 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 20/06/2003. Số lần cấp lại: 04.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 452 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260303-060026 Ngày nộp: 03/03/2026
- Người nộp đơn: Topgolf Callaway Brands Corp. (US).
- Địa chỉ: 2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32157 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 28/09/1999. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 456 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260303-060009 Ngày nộp: 03/03/2026
- Người nộp đơn: Topgolf Callaway Brands Corp. (US).
- Địa chỉ: 2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA
Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550748 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 05/06/2025. Số lần cấp lại: 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 468 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251121-0005 Ngày nộp: 21/11/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần kinh doanh thương mại PAT Việt Nam (VN)

- Địa chỉ: 27 liền kề 12, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 517475, cấp ngày 11/12/2024. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250916-0012 Ngày nộp: 16/9/2025

- Người nộp đơn: Công ty cổ phần kiến trúc đầu tư xây dựng Không Gian Đẹp (VN)

- Địa chỉ: 04/528 Nguyễn Trãi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 407591, cấp ngày 28/12/2021. Số lần cấp lại: Lần 01.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT(Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 470 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260303-060028 Ngày nộp: 03/03/2026

- Người nộp đơn: Topgolf Callaway Brands Corp. (US).

- Địa chỉ: 2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31937 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 30/08/1999. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260303-060027 Ngày nộp: 03/03/2026

- Người nộp đơn: Topgolf Callaway Brands Corp. (US).

- Địa chỉ: 2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31936 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 30/08/1999. Số lần cấp lại: 03.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (K.Linh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 482 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp lại văn bằng bảo hộ nhãn hiệu:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-260226-060019 Ngày nộp: 26/02/2026

- Người nộp đơn:

1. HANYU SK ETS CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 1883, Nambusunhwan-ro, Gwanak-gu, Seoul, Republic of Korea

2. SK Enmove Co., Ltd. (KR)

Địa chỉ: 26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46841 được cấp bởi Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/05/2003. Số lần cấp lại: 04.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hương).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

3 – CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Quyết định số: 41399/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2026 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2025-00063 Ngày nộp: 10/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN)

Địa chỉ: 88 Võ Công Tồn, Phường Phú Thọ Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH KEDA IP

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực 03 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo kể từ ngày 10/11/2025.

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp
1	239519	28/01/2015
2	317955	11/04/2019
3	317956	11/04/2019

Quyết định số: 41400/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/03/2026 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2025-00068 Ngày nộp: 21/11/2025

Chủ đơn: Công ty TNHH Hồng Minh Phúc (VN)

Địa chỉ: 159/47 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo kể từ ngày 21/11/2025.

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp
1	504495	29/08/2024

---

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 30167/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00322

Ngày nộp đơn: 06/10/2025

Người nộp đơn: LG H&H CO., LTD. (KR)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0063277

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES)

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-63277

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37728/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00329

Ngày nộp đơn: 13/10/2025

Người nộp đơn: REBEL SPORT LIMITED (AU)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0024457

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam

Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-24457

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37729/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00331

Ngày nộp đơn: 15/10/2025

Người nộp đơn: Nguyễn Thị Trang (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0460599

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE

Số 2, ngõ 60, phố Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-460599

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37730/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00334

Ngày nộp đơn: 16/10/2025

Người nộp đơn: Kabushiki Kaisha Molten (JP)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0304373

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Banca
Số 15B Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-304373
2.		4-304995

Tổng số: 02 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37731/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00341

Ngày nộp đơn: 27/10/2025

Người nộp đơn: VOYAH Automobile Technology Co., Ltd. (CN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0447676

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP Limited)

M04-L16, khu A – khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-447676

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37732/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00347

Ngày nộp đơn: 31/10/2025

Người nộp đơn: Công ty cổ phần TRUST FARMA quốc tế (VN)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0416423

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH IP MAX

Tầng 5, tòa nhà Toserco, số 273 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-416423

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37733/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00355

Ngày nộp đơn: 18/11/2025

Người nộp đơn: Halliburton Energy Services, Inc. (US)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0098668

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-98668

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37734/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00362

Ngày nộp đơn: 27/11/2025

Người nộp đơn: Craver Corporation (KR)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0566511

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Banca
Số 15B Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-566511

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37735/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00363

Ngày nộp đơn: 28/11/2025

Người nộp đơn: EUROLUB GmbH (DE)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số(*): 4-0385841

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-385841

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 37736/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB4-2025-00367

Ngày nộp đơn: 28/11/2025

Người nộp đơn: Oriental Petrochemical (Taiwan) CO., Ltd (TW)

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số$^{(*)}$: 4-0284103

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu	4-284103

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

---

5 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	31124/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00740	4-2019-18539
2	31125/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00593	4-2023-31608
3	31126/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00716	4-2023-35714
4	31127/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00717	4-2023-35715
5	31128/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00725	4-2021-31107
6	31129/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00868	4-2022-23526
7	31130/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00701	4-2024-58846
8	31131/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00697	4-2024-07107
9	31132/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00699	4-2024-07109
10	31133/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00698	4-2024-07108
11	31134/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00770	4-2022-53487
12	31135/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00508	4-2023-00708
13	31136/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00509	4-2023-00717
14	31137/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00510	4-2023-00713
15	31138/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00511	4-2023-00715
16	31139/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00589	4-2022-34734
17	31140/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00465	4-2023-27997
18	31141/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2024-00071	4-62515
19	31142/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN4-2025-00100	4-492943
20	31143/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1808517	4-20760
21	31144/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1808515	4-20761
22	31145/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2024-00087	4-314134
23	31146/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1808287	4-178708
24	31147/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1808281	4-70682
25	31148/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1806519	4-116030
26	31149/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00627	4-2020-11200
27	31150/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1807697	4-27924
28	31151/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN5-2013-00621	5-1105586
29	31152/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00752	4-2022-02001
30	31153/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2025-00753	4-2021-22006
31	31154/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2014-00882	4-2009-10967
32	31155/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2019-00260	4-2015-32406
33	31156/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN5-2012-00695	5-736475
34	31157/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN5-2017-00049	5-1274036
35	31158/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2015-00970	4-2011-08507
36	31159/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2019-00607	4-2016-40733

37	31160/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2018-00648	4-2018-16514
38	31161/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2024-00395	4-2021-52041
39	31162/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	KN4-2019-00088	4-2015-20507
40	31163/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2022-00180	4-338169
41	31164/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2020-00037	4-184173
42	31165/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2023-00114	4-364535
43	31166/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1807123	4-80022
44	31167/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN1-2022-00204	4-121028
45	31168/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1811195	4-40912
46	31169/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1810811	4-242797
47	31170/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1810095	4-43798
48	31171/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN5-2024-00418	5-416145
49	31172/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	TLBS4-4-1809047	4-232183
50	31173/QĐ-SHTT.ip	01/03/2026	ĐN4-2024-00334	4-362477
51	33971/QĐ-SHTT.ip	06/03/2026	TLBS4-4-1809455	4-326683
52	33972/QĐ-SHTT.ip	06/03/2026	ĐN4-2025-00256	4-397117
53	33973/QĐ-SHTT.ip	06/03/2026	KN1-2026-00392	1-2021-07600
54	40644/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01086	4-2023-30941
55	41390/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-00588	4-48538
56	41391/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-00681	4-59345
57	41392/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01179	4-2017-13606
58	41393/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01434	4-2024-08710
59	41394/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2026-00149	4-2023-38963
60	41395/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01520	4-2023-51946
61	41396/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01264	4-2023-08469
62	41397/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-00977	4-2022-51617
63	41398/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	KN4-2025-01167	4-2023-41907
64	41399/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	ĐC4-2025-00063	4-239519
65	41400/QĐ-SHTT.ip	19/03/2026	ĐC4-2025-00068	4-504495
66	42201/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00747	4-2023-25585
67	42920/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00756	4-2024-53631
68	42921/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00915	4-2024-48308
69	42922/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00960	4-2024-29663
70	42923/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-01013	4-2024-37676
71	42924/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-01106	4-2025-12941
72	42925/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-01190	4-53982
73	42961/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00926	4-2024-14314
74	42962/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00917	4-2024-48309
75	42963/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00912	4-2025-12674
76	42964/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00758	4-2024-54888
77	42965/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00591	4-2024-32522

78	42966/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2025-00784	4-2024-42638
79	42992/QĐ-SHTT.ip	20/03/2026	KN4-2019-00143	4-2015-14533
80	43107/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	TLBS4-4-1808941	4-87573
81	43108/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	ĐN1-2023-00225	4-460002
82	43109/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	TLBS4-4-1806957	4-242586
83	43116/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01243	4-2024-04634
84	43117/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-00968	4-2025-13621
85	43118/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01255	4-2024-47561
86	43119/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01414	4-2022-41986
87	43123/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01490	4-2023-40539
88	43124/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-00959	4-2023-23218
89	43125/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2026-00202	4-2023-31715
90	43126/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01125	4-2022-28939
91	43127/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01413	4-2021-50290
92	43128/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01268	4-2023-12390
93	43129/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-00805	4-2023-31506
94	43130/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2026-00050	4-2023-48364
95	43131/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2026-00180	4-2023-36766
96	43132/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2025-01550	4-2023-56171
97	43133/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN5-2016-00752	5-1249666
98	43134/QĐ-SHTT.ip	21/03/2026	KN4-2015-00017	4-2013-02219
99	43677/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01135	4-2023-57028
100	43678/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01215	4-2022-24934
101	43679/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01325	4-2022-05108
102	43680/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01114	4-2023-09041
103	43681/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2026-00151	4-2020-33686
104	43682/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01066	4-2023-14527
105	43683/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2026-00063	4-2023-44006
106	43684/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01504	4-2023-58128
107	43685/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-01206	4-2023-11115
108	43689/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-00832	4-2023-35037
109	43690/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2026-00282	4-2022-08107
110	43691/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2026-00277	4-2023-06177
111	43692/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	KN4-2025-00896	4-2021-20821
112	44521/QĐ-SHTT.ip	23/03/2026	ĐN4-2025-00377	4-259480
113	50308/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01026	4-2020-26662
114	50309/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00903	4-2019-04190
115	50310/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00858	4-46670
116	50335/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01024	4-2022-48111
117	50336/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00975	4-2022-10708
118	50337/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01067	4-2021-47913

119	50338/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01118	4-2021-39027
120	50339/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00974	4-2022-10722
121	50340/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00839	4-2023-24334
122	50341/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00894	4-2023-45556
123	50342/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00946	4-2024-07393
124	50343/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2026-00174	4-2023-54629
125	50344/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00751	4-2020-48343
126	50413/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2026-00152	4-2023-13402
127	50414/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00643	4-208257
128	50415/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01174	4-2023-47198
129	50466/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00982	4-2023-15746
130	50467/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00942	4-2023-57127
131	50468/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00943	4-2023-57128
132	50469/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00944	4-2023-57129
133	50470/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	ĐN4-2025-00026	4-338694
134	50471/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00928	4-2025-22177
135	50522/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01103	4-2019-39634
136	50523/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01328	4-2023-06678
137	50524/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-00998	4-2025-13667
138	50525/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01260	4-2021-25361
139	50526/QĐ-SHTT.ip	28/03/2026	KN4-2025-01068	4-2022-06867
140	50558/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01193	4-2023-37685
141	50559/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01123	4-2023-16379
142	50560/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00869	4-2022-39890
143	50561/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00746	4-2020-40323
144	50562/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00916	4-2023-07512
145	50563/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00895	4-2021-32796
146	50564/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00888	4-2023-12661
147	50565/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00630	4-2024-04907
148	50566/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00877	4-2024-17856
149	50567/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01521	4-2023-16254
150	50568/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01466	4-2023-59436
151	50569/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01465	4-2023-59435
152	50570/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01370	4-2023-04692
153	50571/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01257	4-2023-06467
154	50572/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01000	4-2022-18361
155	50573/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01157	4-2021-46791
156	50574/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00049	4-2023-56734
157	50575/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00939	4-2025-13717
158	50576/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN5-2025-00291	5-1360301
159	50577/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00872	4-2023-49112

160	50578/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00873	4-2023-49113
161	50579/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00874	4-2023-55979
162	50580/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00875	4-2024-17855
163	50581/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00871	4-2023-49111
164	50582/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00876	4-2024-17857
165	50583/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00426	4-92393
166	50584/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01163	4-2021-51850
167	50585/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01162	4-2021-29359
168	50586/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00925	4-2025-13726
169	50587/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00904	4-2020-44904
170	50588/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01267	4-2023-26199
171	50589/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01271	4-2022-09230
172	50590/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01263	4-2023-21149
173	50591/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01272	4-2021-49948
174	50592/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01254	4-2023-09584
175	50593/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00098	4-2021-51853
176	50594/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01311	4-2023-51601
177	50595/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01160	4-2022-21545
178	50596/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01459	4-2023-48354
179	50597/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00138	4-2023-34427
180	50598/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00971	4-2022-14710
181	50599/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00133	4-2023-40146
182	50600/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01030	4-2022-30086
183	50601/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01028	4-2022-20727
184	50602/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00119	4-2023-16774
185	50603/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00120	4-2023-16775
186	50604/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00139	4-2023-37451
187	50605/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00146	4-2023-55721
188	50606/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00205	4-2023-60175
189	50607/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00952	4-2022-27392
190	50608/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00955	4-2022-55092
191	50609/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01464	4-2021-16919
192	50610/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00983	4-2022-14839
193	50611/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-00929	4-2021-50276
194	50612/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01519	4-2024-03451
195	50613/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00036	4-2023-47468
196	50614/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00037	4-2023-04428
197	50615/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00061	4-2022-03163
198	50616/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00060	4-2023-50543
199	50617/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01274	4-2023-18070
200	50618/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01523	4-2021-10492

201	50619/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01526	4-2021-10495
202	50620/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00203	4-2023-47454
203	50621/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01524	4-2021-10493
204	50622/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01496	4-2021-48317
205	50623/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01491	4-2023-46087
206	50624/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01417	4-2022-39074
207	50625/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01275	4-2023-18069
208	50626/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00148	4-2023-38965
209	50627/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00047	4-2023-51335
210	50628/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01525	4-2021-10494
211	50629/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01336	4-2022-23918
212	50630/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01337	4-2022-23919
213	50631/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00048	4-2023-51336
214	50632/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00204	4-2023-49034
215	50633/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	TLBS4-4-1806555	4-171132
216	50634/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	TLBS4-4-1807805	4-259239
217	50635/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2026-00208	4-2024-42448
218	50636/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN5-2025-00897	5-1456655
219	50637/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01149	4-2022-42860
220	50638/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	ĐN1-2024-00251	4-324237
221	50639/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	ĐN1-2022-00264	5-1282659
222	50640/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01326	4-2023-21585
223	50641/QĐ-SHTT.ip	29/03/2026	KN4-2025-01327	4-2023-21586
224	53026/QĐ-SHTT.ip	30/03/2026	ĐN1-2023-00282	5-1087964
225	53027/QĐ-SHTT.ip	30/03/2026	KN4-2025-00954	4-2022-00909
226	53028/QĐ-SHTT.ip	30/03/2026	KN4-2026-00130	4-2023-42042
227	1950/QĐ-BKHCN	31/03/2026	853/BC-VP	5-1146208

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00740 ngày 23/10/2025 của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD; địa chỉ: Số 230 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019 theo Quyết định số 224224/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6618/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-18539 ngày 27/5/2019 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28353/SHTT-NH ngày 01/7/2021.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung và quyết định giải quyết khiếu nại chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28353/SHTT-NH ngày 01/7/2021 và Quyết định số 116750/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo và quyết định trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 224224/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về

tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/7/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/5/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 224224/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-18539 ngày 27/05/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần kinh doanh dịch vụ MD có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày 01/7/2021./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 28353/SHTT-NH ngày01/7/2021.
- Quyết định số 116750/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31125/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00593 ngày 03/10/2025 của Ông/Bà Nguyễn Xuân Bình; địa chỉ: Thôn Thanh Giang, Xã Bình Minh, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-31608 ngày 21/07/2023 theo Quyết định số 208944/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6625/BC-TTKN ngày 27/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Xuân Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31608 ngày 21/7/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 8736/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/02/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 8736/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 12/02/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 208944/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 8736/SHTT-NH.IP ngày 12/02/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-31608 ngày 21/7/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 208944/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-31608 ngày 21/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31608 ngày 21/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Xuân Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 8736/SHTT-NH.IP ngày 12/02/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8736/SHTT-NH.IP ngày 12/02/2025 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31126/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hek Skintic
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00716 ngày 21/10/2025 của Công ty TNHH Hek Skintic; địa chỉ: 84R Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35714 ngày 11/08/2023 theo Quyết định số 233057/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6629/BC-TTKN ngày 27/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hek Skintic với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35714 ngày 11/8/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36717/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36717/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 233057/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 36717/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-35714 ngày 11/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 233057/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35714 ngày 11/08/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35714 ngày 11/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hek Skintic có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 36717/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định../.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36717/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31127/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hek Skintic
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00717 ngày 21/10/2025 của Công ty TNHH Hek Skintic; địa chỉ: 84R Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35715 ngày 11/08/2023 theo Quyết định số 233058/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6631/BC-TTKN ngày 27/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hek Skintic với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35715 ngày 11/8/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36722/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 14/4/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 36722/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 14/4/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 23058/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 10/10/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 36722/SHTT-NH_IP ngày 14/4/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-35715 ngày 11/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 233058/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-35715 ngày 11/08/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35715 ngày 11/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hek Skintic có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 36722/SHTT-NH_IP ngày 14/4/2025 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36722/SHTT-NH_IP ngày 14/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31128/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM THÚ CƯNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00725 ngày 22/10/2025 của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM THÚ CƯNG; địa chỉ: Số 459, đường Phủ Quỳ, khối Đồng Tâm 2, phường Thái Hoà, tỉnh Nghệ An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-31107 ngày 29/07/2021 theo

LNA369

Quyết định số 39657/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6635/BC-TTKN ngày 27/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM THÚ CƯNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-31107 ngày 29/7/2021 của CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM THÚ CƯNG bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, và bỏ Quyết định số 39657/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024, chỉ được biết đơn đã bị từ chối trên trang thông tin của Cục SHTT ngày 18/10/2025, do đó đã không nộp phí, lệ phí và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được thựuc hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 39657/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024 đã được gửi thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo và quyết định nêu trên, chỉ đến ngày 18/10/2025 mới biết được thông tin đơn đã bị từ chối trên website của Cục nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính và thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23526 hoặc có ý kiến trả lời cho Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023 trong thời hạn quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-31107 ngày 29/7/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 39657/QĐ-SHTT.IP ngày 05/4/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-31107 ngày 29/07/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-31107 ngày 29/07/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM THÚ CƯNG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023 hoặc có ý kiến trả lời cho Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023 trong thời hạn quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 65640/SHTT-NH.IP ngày 22/9/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Anh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00868 ngày 05/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Anh; địa chỉ: P.1212 CT5 ĐN2, khu đô thị Mỹ Đình 2, Tổ dân phố 14, phường Từ Liêm, TP Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-23526 ngày 17/06/2022 theo Quyết định số 180420/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6632/BC-TTKN ngày 27/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Anh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23526 ngày 17/6/2022 của Ông/Bà Nguyễn Tuấn Anh bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 9424/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 9424/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/01/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23526.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23526 ngày 17/6/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180420/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-23526 ngày 17/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23526 ngày 17/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Tuấn Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 9424/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/01/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 9424/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 31/01/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ong mật Tracybee
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00701 ngày 17/10/2025 của Công ty TNHH Ong mật Tracybee; địa chỉ: Số 55 đường N3, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-58846 ngày 05/12/2024 theo Quyết định số 227042/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6703/BC-TTKN ngày 02/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ong mật Tracybee với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-58846 ngày 05/12/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do lỗi kỹ thuật trong quản lý hệ thống thư điện tử của Công ty nên bị bỏ sót và không biết được Thông báo số 60347/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 19/05/2025về việc kết quả thẩm định hình thức. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 60347/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 19/05/2025về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do lỗi kỹ thuật trong quản lý hệ thống thư điện tử của Công ty nên bị bỏ sót và không biết được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-58846.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 227042/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 02/10/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 60347/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 19/05/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-58846 ngày 05/12/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 227042/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-58846 ngày 05/12/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-58846 ngày 05/12/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ong mật Tracybee có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 60347/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60347/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00697 ngày 17/10/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1; địa chỉ: Tầng 7, Tòa Nhà Galleria, Số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hcm; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07107 ngày 27/02/2024 theo Quyết định số 197548/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6698/BC-TTKN ngày 02/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07107 ngày 27/02/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 63306/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63306/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-07107.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 197548/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 63306/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-07107 ngày 27/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 197548/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07107 ngày 27/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07107 ngày 27/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63306/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63306/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00699 ngày 17/10/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1; địa chỉ: Tầng 7, Tòa Nhà Galleria, Số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07109 ngày 27/02/2024 theo Quyết định số 197550/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6701/BC-TTKN ngày 02/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-07108.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 197549/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-07109 ngày 27/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 197550/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07109 ngày 27/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07109 ngày 27/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63311/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63311/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00698 ngày 17/10/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1; địa chỉ: Tầng 7, Tòa Nhà Galleria, Số 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024 theo Quyết định số 197549/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6699/BC-TTKN ngày 02/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do có sự thay đổi về nhân sự và địa điểm làm việc nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-07108.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 197549/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 05/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 63310/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 197549/QĐ-SHTT.IP ngày 05/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07108 ngày 27/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Yeah1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63310/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63310/SHTT-NH.IP ngày 26/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31134/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00770 ngày 27/10/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN; địa chỉ: Tòa nhà VCN TOWER, số 02 đường Tố Hữu, Khu đô thị VCN, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-53487 ngày 15/12/2022 theo Quyết định số 213787/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6616/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-53487 ngày 15/12/2022 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103324/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/10/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 103324/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/10/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 213787/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 23/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 103324/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-53487 ngày 15/12/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 213787/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-53487 ngày 15/12/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-53487 ngày 15/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VCN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 103324/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103324/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31135/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00508 ngày 24/9/2025 của Công ty TNHH WAVELIFE; địa chỉ: Thôn Bình Lương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00708 ngày 09/01/2023 theo Quyết định số 155347/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6607/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00708 ngày 09/01/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 114970/SHTT-NH.IP ngày 26/11/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 114970/SHTT-NH.IP ngày 26/11/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 155347/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 114970/SHTT-NH.IP ngày 26/11/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-00708 ngày 09/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155347/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00708 ngày 09/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00708 ngày 09/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH WAVELIFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 114970/SHTT-NH.IP ngày 26/11/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 114970/SHTT-NH.IP ngày 26/11/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31136/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00509 ngày 24/9/2025 của Công ty TNHH WAVELIFE; địa chỉ: Thôn Bình Lương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00717 ngày 09/01/2023 theo Quyết định số 128480/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6610/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00717 ngày 09/01/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không

có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2360/SHTT-NH.IP ngày 20/01/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2360/SHTT-NH.IP ngày 20/01/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 128480/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 2360/SHTT-NH.IP ngày 20/01/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-00717 ngày 09/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 128480/QĐ-SHTT.IP ngày 04/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00717 ngày 09/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00717 ngày 09/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH WAVELIFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 2360/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 2360/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31137/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00510 ngày 24/9/2025 của Công ty TNHH WAVELIFE; địa chỉ: Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00713 ngày 09/01/2023 theo Quyết định số 155345/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6611/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00713 ngày 09/01/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 71122/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/11/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 71122/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 18/7/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 155345/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong

Thông báo số 71122/SHTT-NH.IP ngày 18/7/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-00713 ngày 09/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 155345/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00713 ngày 09/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00713 ngày 09/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH WAVELIFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 71122/SHTT-NH.IP ngày 18/7/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 71122/SHTT-NH.IP ngày 18/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31138/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00511 ngày 24/9/2025 của Công ty TNHH WAVELIFE; địa chỉ: Thôn Bình Lương, xã Như Quỳnh, tỉnh Hưng Yên; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00715 ngày 09/01/2023 theo Quyết định số 193940/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

LNA369

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6612/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH WAVELIFE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00715 ngày 09/01/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 131135/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 131135/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 30/12/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 193940/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/9/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 131135/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 30/12/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-00715 ngày 09/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 193940/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-00715 ngày 09/01/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-00715 ngày 09/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH WAVELIFE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 131135/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131135/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31139/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00589 ngày 02/10/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT; địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-34734 ngày

LNA369

24/08/2022 theo Quyết định số 67949/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6614/BC-TTKN ngày 26/11/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-34734 ngày 24/8/2022 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 81759/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 81759/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được thông báo trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Vì lý do này, người nộp đơn không thể phản hồi Thông báo nêu trên đúng thời hạn.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 67949/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người nộp đơn trong thời hạn 03 tháng

kể từ ngày ký Quyết định này cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 81759/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-34734 ngày 24/8/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 67949/QĐ-SHTT.IP ngày 08/5/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-34734 ngày 24/08/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-34734 ngày 24/08/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời nội dung nêu trong Thông báo số 81759/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024 và/hoặc nộp bổ sung các khoản phí, lệ phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81759/SHTT-NH.IP ngày 23/8/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31140/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên VTF
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00465 ngày 16/9/2025 của Công ty TNHH một thành viên VTF; địa chỉ: Tầng 6, tòa Nhà Fimexco 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0353224466; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-27997 ngày 03/07/2023 theo Quyết định số 154068/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6713/BC-TTKN ngày 03/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên VTF với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-27997 ngày 03/7/2023 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 108446/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/12/2023 về việc kết quả thẩm định hình thức, chỉ được biết khi nhận quyết định từ chối. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 108446/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/12/2023 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2023-27997.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 154068/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 108446/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/12/2023 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 154068/QĐ-SHTT.IP ngày 29/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-27997 ngày 03/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-27997 ngày 03/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên VTF có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 108446/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 108446/SHTT-NH.IP ngày 28/12/2023.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31141/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 62515

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số ĐN1-2024-00071 ngày 06/3/2024 của BWT Holding GmbH, địa chỉ: Walter-Simmer-Straße 4 A-5310 Mondsee; đại diện bởi Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 62515, cấp ngày 10/05/2005 cho Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 06/3/2024, BWT Holding GmbH (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) nộp đơn ĐN1-2022-00071 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 62515 với lý do nhãn hiệu "KOKYOO" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/3/2024 (Căn cứ theo công văn số 19-02/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 01/3/2024 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Ngày 11/7/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 97833/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (qua Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của BWT Holding GmbH. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, nhận thấy:

Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "KOKYOO" theo GCNĐKNH số 62515 tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/3/2024 và chủ GCNĐKNH số 62515 không có ý kiến trả lời văn số 97833/SHTT-TTKN.ip về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 62515.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 62515 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 62515, cấp ngày 10/05/2005 Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (VN) theo yêu cầu của BWT Holding GmbH.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 62515, cấp ngày 10/05/2005 cho Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (VN) theo yêu cầu của BWT Holding GmbH.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên quốc tế Trường Thịnh (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- BWT Holding GmbH; địa chỉ: Walter-Simmer-Straße 4 A-5310 Mondsee (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31142/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 492943

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số ĐN4-2025-00100 ngày 10/3/2025 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội, địa chỉ: Số 140, Ngõ 512 Trương Định, phường Thanh Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 492943, cấp ngày 24/05/2024 cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 10/3/2025, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY) nộp đơn ĐN4-2025-00100 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 492943 với lý do như sau:

a) Nhãn hiệu "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 492943 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì trùng/tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 503303 có ngày nộp đơn sớm hơn

Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội (gọi tắt là Công ty Đạt Led Hà Nội) đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "startec" cho nhóm 35 vào ngày 30/12/2020, trước ngày Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (Công ty Hà Dũng) nộp đơn cho nhóm 11 vào ngày 24/02/2021. Theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên quy định tại Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu nộp đơn sớm hơn phải được ưu tiên xem xét cấp văn bằng bảo hộ. Tuy nhiên, trong trường hợp này, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho Công ty Hà Dũng mà không xem xét đúng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên. Điều này đã vi phạm nguyên tắc ưu tiên bảo hộ, tạo ra tình trạng chồng lấn quyền sở hữu, gây nhầm lẫn trên thị trường và làm suy giảm hiệu quả quản lý của Cục Sở hữu trí tuệ.

Nhãn hiệu "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 492943 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì trùng/tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 503303. Có thể thấy một cách rõ ràng:

- Về mặt dấu hiệu: Nhãn hiệu "startec" của cả hai công ty hoàn toàn giống nhau về mặt ngữ âm, cách viết và ý nghĩa. Về màu sắc, hai nhãn hiệu đều có màu xanh dương.

- Về mặt danh mục hàng hóa, dịch vụ:

Công ty Đạt Led Hà Nội đăng ký nhãn hiệu "startec" cho nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đèn led các loại dùng cho chiếu sáng, đèn led (phát sáng) dùng cho quảng cáo, đèn led trang trí nội ngoại thất; trong khi Công ty Hà Dũng đăng ký nhãn hiệu "startec" cho nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn led.

Mặc dù sản phẩm, dịch vụ thuộc hai nhóm khác nhau, nhưng thực tế các sản phẩm này đều liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đèn led. Loại sản phẩm bên Công ty Hà Dũng đăng ký chính là sản phẩm mà Công ty Đạt Led Hà Nội đang phân phối và có thể là trực tiếp sản xuất hoặc đặt gia công. Điều này có nghĩa, người tiêu dùng hoàn toàn có khả năng sẽ bị nhầm lẫn hàng hóa mang nhãn hiệu của bên bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực với hàng hóa mang nhãn hiệu đối chứng là một loại hoặc có chung nhà sản xuất/nhà phân phối.

b) Nhãn hiệu "startec" số đơn 4-2021-06316 của Công ty Hà Dũng được nhận thông báo cấp bằng khi nhãn hiệu đối chứng "startec" số đơn 4-2020-55024 của Công ty Đạt Led Hà Nội đang trong quá trình giải quyết khiếu nại là không hợp lý

Trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu, vì lý do khách quan, nhãn hiệu "startec" số đơn 4-2020-55024 của Công ty Đạt Led Hà Nội bị từ chối cấp văn bằng vào ngay 29/6/2023. Sau đó, Công ty Đạt Led Hà Nội đã thực hiện khiếu nại quyết định từ chối vào ngày 29/8/2023. Theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại hiện hành, cơ quan có thẩm quyền phải giải quyết khiếu nại lần đầu trong thời hạn 30 ngày, trường hợp vùng sâu, vùng xa, vụ việc phức tạp có thể kéo dài tối đa 60 ngày. Tuy nhiên, trên thực tế, Công ty Đạt Led Hà Nội không nhận được kết quả giải quyết khiếu nại theo đúng thời gian quy định.

Trong khi đó, vào ngày 15/12/2023, khi khiếu nại của Công ty Đạt Led Hà Nội vẫn chưa có kết quả cuối cùng, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra thông báo cấp bằng cho nhãn hiệu "startec" số đơn 4-2021-06316 của Công ty Hà Dũng.

Như vậy, việc cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "startec" số đơn 4-2021-6316 cho Công ty Hà Dũng là không phù hợp, vi phạm nguyên tắc bảo hộ nhãn hiệu và ảnh hưởng tiêu cực đến hệ thống sở hữu trí tuệ cũng như quyền và lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan.

Căn cứ vào các phân tích và lập luận trên, chúng tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 492943 đã cấp cho Công ty Hà Dũng.

2. Ngày 22/8/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 125189/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi) về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 1 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký cùng một sáng chế hoặc đăng ký các kiểu dáng công nghiệp trùng hoặc không khác biệt đáng kể với nhau hoặc đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau hoặc tương tự với nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ có thể được cấp

cho đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc có ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ và nhãn hiệu đối chứng

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "startec" theo đơn số 4-2021-06316 ngày 24/02/2021 (được cấp GCNĐKNH số 492943) có ngày nộp đơn sau ngày nộp đơn của nhãn hiệu đối chứng "startec, hình" theo đơn số 4-2020-55024 ngày 30/12/2020 (được cấp GCNĐKNH số 503303).

Như vậy, nhãn hiệu đối chứng có ngày nộp đơn trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực.

b) Về nội dung nhãn hiệu "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 492943 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì trùng/tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 503303 có ngày nộp đơn sớm hơn

Qua so sánh nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "startec" và nhãn hiệu đối chứng "startec, hình", Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "startec" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 492943 tương tự với nhãn hiệu "startec, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 503303, cụ thể:

- Về nhãn hiệu: Phần chữ "startec" của nhãn hiệu đối chứng trùng hoàn toàn với phần chữ "startec" của nhãn hiệu bị đề nghị đề nghị hủy bỏ hiệu lực.

- Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn led.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký các dịch vụ thuộc nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đèn led các loại dùng cho chiếu sáng, đèn led (phát sáng) dùng cho quảng cáo, đèn led trang trí nội ngoại thất.

Như vậy, mặc dù nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực và nhãn hiệu đối chứng đăng ký không cùng nhóm danh mục hàng hóa, dịch vụ (nhóm 11 và nhóm 35) nhưng các hàng hóa/dịch vụ vẫn tương tự nhau do giữa chúng có mối liên hệ

với nhau về chức năng, thường được sử dụng cùng nhau liên quan đến các loại đèn chiếu sáng, đèn led.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 90 và điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 492943, cấp ngày 24/05/2024 cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 492943, cấp ngày 24/05/2024 cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hà Dũng (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đạt Led Hà Nội; địa chỉ: Số 140, Ngõ 512 Trương Định, Phường Thanh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31143/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20760

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2019-00086 ngày 26/3/2019 của President Bakery Public Company Limited, địa chỉ: 121/84-85 RS Tower Building 29th Floor, Ratchadapisek Rd., Dindaeng, Bangkok 10400 Thailand; đại diện bởi Công ty TNHH Banca); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 20760, cấp ngày 11/05/1996 cho FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 26/3/2019, President Bakery Public Company Limited (qua Công ty TNHH Banca) nộp đơn ĐN1-2019-00086 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 20760 với lý do nhãn hiệu "FARMHOUSE, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 26/3/2019 (Căn cứ theo Công văn số 24A/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 26/3/2019 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Ngày 04/9/2019 và ngày 11/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 17892/SHTT-TTKN và số 97142/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Fraser and Neave, Limited (qua Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của President Bakery Public Company Limited. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Fraser and Neave, Limited.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "FARMHOUSE, hình" theo GCNĐKNH số 20760 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 26/3/2019 và chủ GCNĐKNH số 20760 không có ý kiến trả lời các Công văn số 17892/SHTT-TTKN và số 97142/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 20760.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 20760 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ (chấm dứt) hiệu lực GCNĐKNH số 20760, cấp ngày 11/05/1996 cho FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG) theo yêu cầu của President Bakery Public Company Limited.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 20760, cấp ngày 11/05/1996 cho FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG) theo yêu cầu của President Bakery Public Company Limited.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FRASER AND NEAVE, LIMITED (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- President Bakery Public Company Limited; địa chỉ: 121/84-85 RS Tower Building 29th Floor, Ratchadapisek Rd., Dindaeng, Bangkok 10400 Thailand (qua Công ty TNHH Banca) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31144/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 20761

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2019-00085 ngày 26/3/2019 của President Bakery Public Company Limited, địa chỉ: 121/84-85 RS Tower Building 29th Floor, Ratchadapisek Rd., Dindaeng, Bangkok 10400 Thailand; đại diện bởi Công ty TNHH Banca; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 20761, cấp ngày 11/05/1996 cho Fraser and Neave Limited (SG);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 26/3/2019, President Bakery Public Company Limited (qua Công ty TNHH Banca) nộp đơn ĐN1-2019-00085 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 20761 với lý do nhãn hiệu "FARMHOUSE" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 26/3/2019 (Căn cứ theo Công văn số 24B/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 26/3/2019 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Ngày 04/9/2019 và ngày 11/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 17902/SHTT-TTKN và số 97143/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Fraser and Neave Limited (qua Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của President Bakery Public Company Limited. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Fraser and Neave Limited.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "FARMHOUSE" theo GCNĐKNH số 20761 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 26/3/2019 và chủ GCNĐKNH số 20761 không có ý kiến trả lời các Công văn số 17902/SHTT-TTKN và số 97143/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 20761.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 20761 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu

lực GCNĐKNH số 20761, cấp ngày 11/05/1996 cho Fraser and Neave Limited (SG) theo yêu cầu của President Bakery Public Company Limited.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 20761, cấp ngày 11/05/1996 cho Fraser and Neave Limited (SG) theo yêu cầu của President Bakery Public Company Limited.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Fraser and Neave Limited (SG) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Fraser and Neave Limited (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- President Bakery Public Company Limited ; địa chỉ: 121/84-85 RS Tower Building 29th Floor, Ratchadapisek Rd., Dindaeng, Bangkok 10400 Thailand (qua Công ty TNHH BANCA) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31145/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 314134

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số ĐN1-2024-00087 ngày 19/3/2024 của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN, địa chỉ: Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 314134, cấp ngày 13/02/2019 cho Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 19/3/2024, Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN nộp đơn ĐN1-2024-00087 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 314134 với lý do nhãn hiệu "ck Chowking, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 13/02/2019 đến ngày 26/02/2024 (Căn cứ theo công văn số 83/TT-TTKTQT ngày 26/02/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

2. Ngày 11/11/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 110845/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (qua Công ty TNHH Tư vấn A&S) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Ngày 03/01/2025, Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (qua Công ty TNHH Tư vấn A&S) có Công văn số T6972PPN/6430/PTĐ phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các nội dung sau:

(i) Nhãn hiệu đăng ký vẫn đang được chủ đơn của chúng tôi sử dụng, cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu được gắn lên hàng hóa là các sản phẩm "trà sữa, hồng trà, các loại trà, mocktail, hạt trân châu, mjito, nước khoáng ...." là các sản phẩm được đăng ký cho các nhóm 30, 32 của chủ sở hữu (đính kèm là hình ảnh sản phẩm và menu sản phẩm được gắn nhãn hiệu).

- Sản phẩm mang nhãn hiệu được quảng cáo, xuất hiện trên menu và biển hiệu của cửa hàng tại địa chỉ 03 cửa hàng quán trà sữa của chủ sở hữu là dịch vụ được đăng ký cho các nhóm 35, 43 (đính kèm là hình ảnh các sản phẩm và bằng chứng cho việc sử dụng nhãn hiệu).

(ii) Ngoài ra, Công văn số 83/TT-TTKTQT ngày 26/02/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về thông tin sử dụng nhãn hiệu chỉ là nguồn tài liệu tham khảo, không phải là căn cứ về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 19/3/2024, Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN nộp đơn ĐN1-2024-00087 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 314134 với lý do nhãn hiệu "ck Chowking, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 13/02/2019 đến ngày 26/02/2024 (Căn cứ theo công văn số 83/TT-TTKTQT ngày 26/02/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Ck Chowking, hình", Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (qua Công ty TNHH Tư vấn A&S) đã cung cấp lập luận, tài liệu sau:

(i) Về các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu

- Ảnh 1: Ảnh chụp hộp trà sữa có gắn nhãn hiệu "Ck Chowking, hình".

- Ảnh 2: Ảnh chai nước, bên cạnh đó nhãn hiệu "Ck Chowking, hình".

- Ảnh 3: Ảnh 02 chai nước, trong đó có 01 chai có gắn nhãn hiệu "Ck Chowking, hình".

- Ảnh 4: Ảnh chụp menu các loại nước uống và topping có gắn nhãn hiệu "Ck Chowing, hình".

- Ảnh 5: Ảnh 05 chai nước có gắn nhãn hiệu "Ck Chowking, hình".

- Ảnh 6, 7: Ảnh chụp menu các loại đồ uống và topping có gắn nhãn hiệu "Ck Chowking, hình"

(ii) Công văn số 83/TT-TTKQT ngày 26/02/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại thuộc Bộ Công thương về thông tin sử dụng nhãn hiệu chỉ là nguồn tài liệu tham khảo, không phải là căn cứ về việc chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu đăng ký.

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, nhận thấy:

(i) Đối với các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu

Các ảnh chụp từ 1-7 có gắn nhãn hiệu "Ck Chowking, hình". Tuy nhiên, các ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ cơ sở chứng minh hành vi sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

(ii) Đối với kết quả tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu "Ck Chowking, hình" của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương

Bản tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu "Ck Chowking, hình" của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương (theo Công văn số 83/TT-TTKTQT ngày 26/02/2024) là một kênh thông tin để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét việc chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 314134 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 314134, cấp ngày 13/02/2019 cho Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 314134, cấp ngày 13/02/2019 cho Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tùng Phát Hà Nội (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; địa chỉ: Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31146/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178708

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2018-00232 ngày 12/10/2018 của Asahi Group Holdings, Ltd., địa chỉ: 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan (qua Công ty TNHH InvesPro và Cộng sự); yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 178708, cấp ngày 01/02/2012 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 12/10/2018, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) nộp đơn ĐN1-2018-00232 đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 178708 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 với lý do nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/5/2013 đến ngày 06/9/2018 (Căn cứ theo Công văn số 74-4/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 06/9/2018 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

2. Ngày 16/11/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 12889/SHTT-TTKN và thông báo cho Công ty TNHH Triều Nhật (qua Công ty TNHH Lê và Lê) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Asahi Group Holdings, Ltd.

Ngày 16/01/2019, Công ty TNHH Triều Nhật (qua Công ty TNHH Lê và Lê) có công văn số VN166/M2644/10 phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các nội dung sau:

- Chủ sở hữu GCNĐKNH số 178708, Công ty TNHH Triều Nhật đã và vẫn đang sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật" cho các sản phẩm đã đăng ký trong nhóm 29 và 30 (có ảnh chụp các bằng chứng sử dụng nhãn hiệu kèm theo).

- Kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên ngành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ để kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

3. Ngày 13/5/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 8722/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự về ý kiến phản đối của Công ty TNHH Triều Nhật.

Ngày 24/6/2019, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) có công văn trả lời với nội dung:

Sau khi xem xét các bằng chứng này, chúng tôi cho rằng các bằng chứng này chưa đủ để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 29 và 30 đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708 trước ngày chúng tôi nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực trên các căn cứ pháp lý khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về việc sử dụng nhãn hiệu; khoản 2, 3 Điều 32 Luật Thương mại quy định về nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu; Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa và Điều 5.1. Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

Liên quan đến các bằng chứng mà chủ nhãn hiệu đưa ra bao gồm:

- Bằng chứng (1) là ảnh chụp biển hiệu của nhà hàng có gắn hình ảnh của

nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Chúng tôi cho rằng đây là hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708 cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43. Đây không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (2) là ảnh chụp giao diện website www.asahishushi.vn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Chúng tôi cho rằng nhãn hiệu được bảo hộ được gắn duy nhất trên góc trái phía trên của giao diện website này. Nội dung chính của website này là giới thiệu về nhà hàng Triều Nhật Asahi Sushi, về thực đơn, về thông tin khuyến mại của nhà hàng và đặt bàn tại nhà hàng. Do đó, có thể coi đây là hành vi gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" và do vậy là bằng chứng cho việc sử dụng nhãn hiệu tương ứng với dịch vụ mà nhà hàng cung cấp (dịch vụ thuộc nhóm 43) và chắc chắn không thể là bằng chứng liên quan tới việc sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (3) là ảnh chụp các đĩa, khay, bát đựng thực phẩm và gia vị không gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Bằng chứng chỉ là ảnh chụp các đĩa, khay, bát thông thường đựng thực phẩm và gia vị với sự cố ý sắp xếp có thêm hình ảnh nhãn hiệu được bảo hộ nằm tách rời các vật đựng/thực phẩm nêu trên. Do đó, đây không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (4) lả ảnh chụp trang đầu của thực đơn mang về có gắn nhãn hiệu không phải là nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Chúng tôi nhận thấy nhãn hiệu được gắn lên trang đầu của thực đơn mang về không giống với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH. Hơn nữa, cho dù có hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 178708 cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43. Đây không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (5) là ảnh chụp danh thiếp của nhà hàng có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Đây là hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 178708 cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43. Đây không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (6) là ảnh khay chụp đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Khay đựng thực phẩm có nắp nhựa trong suốt, trên mặt khay có gắn danh thiếp của nhà hàng và ngoài ra không hề có thông tin gì khác.

Có thể thấy, sản phẩm này không hề có "nhãn hàng hóa" là thành phần bắt buộc phải có trên một hàng hóa lưu thông trong nước hay xuất khẩu và nhập khẩu theo quy định. Theo đó, chúng tôi có thể khẳng định rằng khay thực phẩm trong hình không được coi là "hàng hóa" theo quy định của pháp luật Việt Nam và sản phẩm này cũng không thể được "lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán" hay "nhập khẩu" vào Việt Nam. Do vậy, bằng chứng này không thể được coi đây là hành vi "gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa". Hành vi này chỉ có thể được coi là gắn nhãn hiệu "lên phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, tương ứng với "dịch vụ nhà hàng ăn uống" và "dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện" thuộc nhóm 43 mà không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

Hơn thế nữa, từ hình ảnh bằng chứng được chủ nhãn hiệu cung cấp, cũng không thể biết được hành vi sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 178708 (nếu được xác định la có) diễn ra tại thời điểm nào, trước hay sau ngày GCNĐKNH nêu trên bị đề nghị hủy bỏ trên cơ sở 05 năm liên tiếp không sử dụng.

Như vậy, với các căn cứ nêu trên, chúng tôi hoàn toàn có thể kết luận rằng bằng chứng số (6) không thể được coi là một bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

4. Ngày 12/8/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 15841/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH Lê & Lê về ý kiến của Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự).

Ngày 26/9/2019, Công ty TNHH Lê & Lê có Công văn số VN166/M2644/10 xin gia hạn trả lời đến ngày 10/11/2019.

Ngày 11/11/2019, Công ty TNHH Lê & Lê có Công ăn số VN166/M2644/10 trả lời với nội dung sau:

- Bên yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đã nhầm lẫn giữa nhãn hàng hóa và nhãn hiệu. Bên yêu cầu đã đưa ra các căn cứ pháp lý tại Điều 32.2. & 3 Luật Thương mại, Điều 10.1 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Điểm 5.1 Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT hoàn toàn không liên quan đến vụ việc này.

Cụ thể trong vụ việc này, cần phải hiểu cho đúng rằng chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ có nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm. Và, nghĩa vụ này là đạt được khi chủ sở hữu nhãn hiệu đưa ra bằng chứng thỏa mãn một (01) trong số các hình thức: Gắn nhãn hiệu lên chính sản phẩm; gắn nhãn hiệu lên bao bì sản phẩm; gắn nhãn hiệu lên phương tiện kinh doanh; gắn nhãn hiệu lên giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh.

Cũng cần phải hiểu cho đúng rằng, một nhãn hiệu hoàn toàn có thể được sử dụng cho cả sản phẩm và dịch vụ, và bởi vậy, cùng một chứng cứ có thể chứng

minh được việc sử dụng không chỉ cho dịch vụ mà cả cho sản phẩm.

Như vậy, các bằng chứng của chủ sở hữu nhãn hiệu, Công ty Triều Nhật, cung cấp là đủ để chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu không chỉ cho các dịch vụ mà cho cả các sản phẩm nếu như chứng cứ đỏ thể hiện được mối liên hệ giữa nhãn hiệu với sản phẩm.

Các trang mạng (nếu người mua có thể đặt hàng cho sản phẩm bằng các công cụ trên chính trang mạng đó – thể hiện mối liên hệ giữa nhãn hiệu và sản phẩm) có thể được xem là hành vi sử dụng nhãn hiệu.

- Về sự khác nhau giữa nhãn hiệu được sử dụng và nhãn hiệu đã đăng ký, sự khác nhau được chấp nhận khi mức độ khác nhau là rất nhỏ, khoog làm thay đổi ấn tượng thương mại đối với người tiêu dùng. Trong trường hợp này, nhãn hiệu được sử dụng tại trang đầu của thực đơn mang về và nhãn hiệu đã đăng ký chỉ khác nhau rất nhỏ về màu sắc, ấn tượng thương mại tạo ra cho người tiêu dùng là như nhau. Trên thực tế, các nhà hàng của chủ sở hữu nhãn hiệu hoạt động liên tục cho đến nay là năm thứ 12 và nhãn hiệu của chủ sở hữu cũng được sử dụng liên tục.

- Bên cạnh đó, chúng tôi xin được nhấn mạnh lại rằng kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên nghành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

5. Ngày 16/12/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 26526/SHTT-TTKN thông báo cho Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) về ý kiến của Công ty TNHH Lê & Lê.

Ngày 30/01/2020, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) có Công văn số 242/ KN-DNNH/Tg-3 xin gia hạn trả lời đến ngày 15/3/2020.

Ngày 16/3/2020, Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự có Công văn số 242/KN-DNNH/CH-3 với các nội dung sau:

- Về ý kiến cho rằng bên đề nghị chấm dứt nhầm lẫn giữa nhãn hàng hóa và nhãn hiệu

Chúng tôi xin khẳng định trong công văn trả lời trước đây, chúng tôi đã không hề nhầm lẫn giữa "nhãn hàng hóa" và "nhãn hiệu". Chúng tôi chỉ yêu cầu chủ nhãn hiệu chứng minh rằng "nhãn hiệu" đã được gắn lên "hàng hóa" chứ không phải trên "nhãn hàng hóa" như chủ nhãn hiệu đề cập. Căn cứ pháp lý liên quan đến "nhãn hàng hóa" được đưa ra để chứng minh rằng các sản phẩm có gắn nhãn hiệu mà chủ nhãn hiệu đưa ra không được coi là "hàng hóa" vì không đáp ứng yêu cầu về "nhãn hàng hóa" – là thành phần bắt buộc phải có trên "hàng hóa" theo quy định của pháp luật. Do vậy, bằng chứng chủ nhãn hiệu đưa ra không chứng minh được nhãn hiệu đã được gắn lên "hàng hóa" hay "bao bì hàng hóa" để khẳng định rằng nhãn hiệu đã được sử dụng tại Việt Nam theo Điều 124.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Về ý kiến cho rằng bằng chứng do chủ nhãn hiệu cung cấp đủ để chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

+ Bằng chứng được cho là hình ảnh nhãn hiệu gắn trên sản phẩm: Chúng tôi khẳng định rằng đây không phải là bằng chứng cho hành vi gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa. Từ hình ảnh được cung cấp có thể thấy rõ rằng nhãn hiệu đã đăng ký chỉ được gắn trên một danh thiếp của nhà hàng và danh thiếp này được đặt trên một khay đựng thực phẩm, cũng không thể biết hành vi này diễn ra tại thời điểm nào, trước hay sau ngày chúng tôi đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐNH. Hơn nữa, đây cũng chỉ có thể coi là hành vi gắn nhãn hiệu đã đăng ký lên phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh của "dịch vụ nhà hàng" thuộc nhóm 43.

+ Bằng chứng là thực đơn của nhà hàng và hình ảnh trang mạng của nhà hàng: Có thể thấy hình ảnh được cung cấp không thể hiện rõ ràng thời điểm nhãn hiệu được gắn lên thực đơn và trang mạng của nhà hàng và cũng không đủ yếu tố, thông tin để xác thực việc gắn nhãn hiệu trên thực đơn là có hay không, hay đây chỉ là một bằng chứng do phía chủ nhãn hiệu tự tạo dựng lên. Và cho dù chủ nhãn hiệu có cung cấp đủ chứng cứ chứng minh việc gắn nhãn hiệu đã đăng ký lên thực đơn nhà hàng hay trang mạng của nhà hàng là có thực và xảy ra trong khoảng thời gian 05 năm trước thời điểm nộp đơn chấm dứt hiệu lực thì chúng tôi vẫn cho rằng đây chỉ có thể được coi là hành vi "gắn nhãn hiệu lên phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" cho dịch vụ nhà hàng thuộc nhóm 43. Các hình ảnh này cũng không thể nói là thể hiện rõ ràng việc sản xuất/chế biến sản phẩm hay hàng hóa như chủ nhãn hiệu đề cập, đặc biệt là với các sản phẩm được liệt kê trong GCNĐKNH số 178708 như: "... trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn ... bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo; nước sốt; gia vị ....".

Chủ sở hữu có đưa ra một khái niệm hết sức mơ hồ là "mối liên hệ" giữa nhãn hiệu và sản phẩm mà chúng tôi đã cố gắng để hiểu nhưng vẫn chưa nắm bắt được. Nếu như việc chỉ đưa ra hình ảnh của nhãn hiệu gắn trên thực đơn và trên trang mạng của một loại hình kinh doanh dịch vụ và cho rằng đây là bằng chứng sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm do cơ sở kinh doanh dịch vụ đó cung cấp thì phải chăng nhãn hiệu của một siêu thị gắn trên tờ rơi quảng cáo hay trên trang mạng khi được khách hàng nhìn thấy sẽ là bằng chứng sử dụng cho hàng trăm, hàng nghìn sản phẩm mà siêu thị đó đang kinh doanh. Việc thực đơn hay trang mạng của một nhà hàng có gắn nhãn hiệu lại thể hiện nhãn hiệu đó đã được sử dụng cho các sản phẩm như trứng, sữa, sản phẩm sữa, bánh, kẹo .... vì cho rằng nhà hàng đó đã sản xuất/chế biến ra các sản phẩm đó.

Việc bảo hộ quá mức một nhãn hiệu được đăng ký nhưng không thực sự được sử dụng mô hình chung sẽ ngăn cản các sản phẩm mới được gia nhập thị trường. Người tiêu dùng sẽ bị giới hạn sự lựa chọn của mình, không được tiếp cận với nhiều mặt hàng sản phẩm phong phú vì những sản phẩm không có thực được gắn các nhãn hiệu "trên giấy" không hề lưu thông trên thị trường.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 12/10/2018, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) nộp đơn ĐN1-2018-00232 đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 178708 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 với lý do nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/5/2013 đến ngày 06/9/2018 (Căn cứ theo Công văn số 74-4/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 06/9/2018 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình", Công ty TNHH Triều Nhật đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng sau:

(i) Các bằng chứng:

- Bằng chứng (1) là ảnh chụp biển hiệu của nhà hàng có gắn hình ảnh của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (2) là ảnh chụp giao diện website www.asahishushi.vn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (3) là ảnh chụp khay đựng thức ăn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (4) là ảnh chụp các đĩa, khay, bát đựng thực phẩm và gia vị không gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (5) lả ảnh chụp thực phẩm thực đơn mang về có gắn nhãn hiệu không phải là nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (6) là ảnh chụp danh thiếp của nhà hàng có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (7) là ảnh khay chụp đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708.

- Bằng chứng (8) là các hình ảnh chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu nộp kèm theo công văn số VN166/M2644/10 ngày 11/11/2019.

(ii) Kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên ngành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ để kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt, nhận thấy:

(i) Đối với các bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu

Bằng chứng (1) là ảnh chụp biển hiệu có gắn hình ảnh của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Đây là hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43; chưa đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29 và 30. Đồng thời, ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (2) là các ảnh chụp giao diện website www.asahishushi.vn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Việc quảng bá sản phẩm trên website nếu không có tài liệu kỹ thuật xác nhận thời điểm đăng tải hoặc không chứng minh được việc quảng cáo, chào bán hoặc phân phối sản phẩm trên thực tế trong thời kỳ xem xét, thì không đủ cơ sở kết luận là có hành vi sử dụng nhãn hiệu theo đúng quy định pháp luật.

- Bằng chứng (3) là ảnh chụp khay đựng thức ăn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (4) là ảnh chụp các đĩa, khay, bát đựng thực phẩm và gia vị không gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (5) lả ảnh chụp thực phẩm thực đơn mang về có gắn nhãn hiệu không phải là nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (6) là ảnh chụp danh thiếp của nhà hàng có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (7) là ảnh khay chụp đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (8) là các hình ảnh nộp kèm theo công văn số VN166/M2644/10 ngày 11/11/2019 chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu:

+ Các hình ảnh tại phụ lục 1, 3 không phải là tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình". Đây chỉ là tài liệu tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực này.

+ Hình ảnh tại phụ lục 2: Ảnh chụp khay đựng thức ăn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

(ii) Đối với kết quả điều tra việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính

Bản tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính là một kênh thông tin để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét việc chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.

(iii) Quy định về hành vi sử dụng nhãn hiệu

Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

Hành vi gắn nhãn hiệu lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh được coi là sử dụng nhãn hiệu. Tuy nhiên, chủ GCNĐKKNH số 178708 chưa chứng minh được hành vi sử dụng nhãn hiệu nêu trên nằm trong thời gian xem xét đề nghị chấm dứt hiệu lực theo quy định.

Do đó, yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 178708 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 178708, cấp ngày 01/02/2012 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN), đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 theo yêu cầu của Asahi Group Holdings, Ltd.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNHNH số 178708, cấp ngày 01/02/2012 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN), đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 theo yêu cầu của Asahi Group Holdings, Ltd.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Asahi Group Holdings, Ltd.; địa chỉ: 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan (qua Công ty TNHH Investpro và Cộng sự) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31147/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70682

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2018-00229 ngày 12/10/2018 của Asahi Group Holdings, Ltd., địa chỉ: 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan (qua Công ty TNHH InvesPro và Cộng sự); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 70682, cấp ngày 15/03/2006 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 12/10/2018, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) nộp đơn ĐN1-2018-00229 đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 70682 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 với lý do nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/5/2013 đến ngày 06/9/2018 (Căn cứ theo Công văn số 74-1/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 06/9/2018 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

2. Ngày 16/11/2018, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 12886/SHTT-TTKN và thông báo cho Công ty TNHH Triều Nhật (qua Công ty TNHH Lê và Lê) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Asahi Group Holdings, Ltd.

Ngày 16/01/2019, Công ty TNHH Triều Nhật (qua Công ty TNHH Lê và Lê) có công văn số TM/14/180 phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các nội dung sau:

- Chủ sở hữu GCNĐKNH số 70682, Công ty TNHH Triều Nhật đã và vẫn đang sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" cho các sản phẩm đã đăng ký trong nhóm 29 và 30 (có ảnh chụp các bằng chứng sử dụng nhãn hiệu kèm theo).

- Kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên ngành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ để kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

3. Ngày 13/5/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 8719/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự về ý kiến phản đối của Công ty TNHH Triều Nhật.

Ngày 24/6/2019, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) có công văn trả lời với nội dung:

Sau khi xem xét các bằng chứng cung cấp bởi chủ nhãn hiệu, chúng tôi cho rằng các bằng chứng này chưa đủ để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nhóm 29 và 30 đang được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682 trước ngày chúng tôi nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực trên các căn cứ pháp lý khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về việc sử dụng nhãn hiệu; khoản 2, 3 Điều 32 Luật Thương mại quy định về nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu; Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa và Điều 5.1. Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

Liên quan đến các bằng chứng mà chủ nhãn hiệu đưa ra bao gồm:

- Bằng chứng (1) là ảnh chụp biển hiệu của nhà hàng có gắn hình ảnh của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682: Chúng tôi cho rằng đây là hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682 cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43. Đây không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

- Bằng chứng (2) là ảnh chụp khay đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu không phải là nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682: Khay đựng hực phẩm có nắp nhựa trong suốt, trên mặt khay chỉ thấy duy nhất một nhãn hiệu được gắn trên đó và ngoài ra không hề có thông tin gì. Chúng tôi nhận thấy nhãn hiệu được dán trên khay thực phẩm này không giống với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682.

Có thể thấy, hai nhãn hiệu này là khác nhau và chắc chắn không thể lấy hình ảnh sản phẩm gắn nhãn hiệu này để làm bằng chứng cho việc sử dụng nhãn hiệu.

Ngoài ra, sản phẩm này không hề có "nhãn hàng hóa" là thành phần bắt buộc phải có trên một hàng hóa lưu thông trong nước hay xuất khẩu và nhập khẩu theo quy định. Theo đó, chúng tôi có thể khẳng định rằng khay thực phẩm trong hình không được coi là "hàng hóa" theo quy định của pháp luật Việt Nam và sản phẩm này cũng không thể được "lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán" hay "nhập khẩu" vào Việt Nam. Do vậy, bằng chứng này không thể được coi đây là hành vi "gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa". Hành vi này chỉ có thể được coi là gắn nhãn hiệu "lên phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, tương ứng với "dịch vụ nhà hàng ăn uống" và "dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện" thuộc nhóm 43 mà không thể là hành vi sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

Hơn thế nữa, từ hình ảnh bằng chứng được chủ nhãn hiệu cung cấp, cũng không thể biết được hành vi sử dụng nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 70682 (nếu được xác định là có) diễn ra tại thời điểm nào, trước hay sau ngày GCNĐKNH nêu trên bị đề nghị hủy bỏ trên cơ sở 05 năm liên tiếp không sử dụng.

Như vậy, với các căn cứ nêu trên, chúng tôi hoàn toàn có thể kết luận rằng bằng chứng số (2) không thể được coi là một bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đã được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682 cho các sản phẩm thuộc nhóm 29, 30 trước ngày nộp đơn đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực.

- Bằng chứng (3) là ảnh chụp hóa đơn bán hàng của nhà hàng ngày 11/12/2018 có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682: Hình ảnh hóa đơn được cung cấp đề ngày 11/12/2018 tức là sau thời điểm chúng tôi nộp đơn

đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực (ngày 12/10/2018) nên không thể được coi là một bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trước ngày bị đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực.

4. Ngày 12/8/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 15838/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH Lê & Lê về ý kiến của Asahi Group Holdings, Ltd.

Ngày 26/9/2019, Công ty TNHH Lê & Lê có Công văn số TM/14/180 xin gia hạn trả lời đến ngày 10/11/2019.

Ngày 11/11/2019, Công ty TNHH Lê & Lê có Công văn số TM/14/180 trả lời với nội dung sau:

- Bên yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đã nhầm lẫn giữa nhãn hàng hóa và nhãn hiệu. Bên yêu cầu đã đưa ra các căn cứ pháp lý tại Điều 32.2. & 3 Luật Thương mại, Điều 10.1 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và Điểm 5.1 Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT hoàn toàn không liên quan đến vụ việc này.

Cụ thể trong vụ việc này, cần phải hiểu cho đúng rằng chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ có nghĩa vụ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm. Và, nghĩa vụ này là đạt được khi chủ sở hữu nhãn hiệu đưa ra bằng chứng thỏa mãn một (01) trong số các hình thức: Gắn nhãn hiệu lên chính sản phẩm; gắn nhãn hiệu lên bao bì sản phẩm; gắn nhãn hiệu lên phương tiện kinh doanh; gắn nhãn hiệu lên giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh.

Cũng cần phải hiểu cho đúng rằng, một nhãn hiệu hoàn toàn có thể được sử dụng cho cả sản phẩm và dịch vụ, và bởi vậy, cùng một chứng cứ có thể chứng minh được việc sử dụng không chỉ cho dịch vụ mà cả cho sản phẩm.

Như vậy, các bằng chứng của chủ sở hữu nhãn hiệu, Công ty Triều Nhật, cung cấp là đủ để chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu không chỉ cho các dịch vụ mà cho cả các sản phẩm nếu như chứng cứ đó thể hiện được mối liên hệ giữa nhãn hiệu với sản phẩm.

Người tiêu dùng cần nhìn thấy nhãn hiệu như là một chỉ dẫn về nguồn gốc sản phẩm. Đến khi nào các bằng chứng thể hiện được rằng người tiêu dùng có thể nhìn thấy nhãn hiệu và nhận ra sản phẩm được sản xuất/chế biến bởi chủ sở hữu nhãn hiệu thì bằng chứng đó đủ để chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm. Như vậy, hình ảnh của hóa đơn (giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh) hoàn toàn có thể chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu cho cả sản phẩm nếu các bằng chứng này thể hiện được mối liên hệ giữa nhãn hiệu và sản phẩm. Chúng tôi xin được nộp bổ sung thêm hình ảnh hóa đơn của nhà hàng ngày 15/9/2018 (trước ngày đơn đề nghị chấm dứt một phần GCNĐKNH số 70682 của bên yêu cầu được nộp (phụ lục III).

Để làm rõ hơn cho lập luận trên đây, chúng tôi xin đưa ra một số hình ảnh chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm (phụ lục I), kèm theo chứng cứ sử dụng nhãn hiệu (về cơ bản là trùng với nhãn hiệu được đăng ký trong GCNĐKNH số 70682) được gắn lên bao bì sản phẩm (phụ lục II).

- Về sự khác nhau giữa nhãn hiệu được sử dụng và nhãn hiệu đã đăng ký, sự khác nhau được chấp nhận khi mức độ khác nhau là rất nhỏ, khoog làm thay đổi ấn tượng thương mại đối với người tiêu dùng. Trong trường hợp này, nhãn hiệu được sử dụng tại trang đầu của thực đơn mang về và nhãn hiệu đã đăng ký chỉ khác nhau rất nhỏ về màu sắc, ấn tượng thương mại tạo ra cho người tiêu dùng là như nhau. Trên thực tế, các nhà hàng của chủ sở hữu nhãn hiệu hoạt động liên tục cho đến nay là năm thứ 12 và nhãn hiệu của chủ sở hữu cũng được sử dụng liên tục.

- Bên cạnh đó, chúng tôi xin được nhấn mạnh lại rằng kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên nghành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

5. Ngày 16/12/2019, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 26524/SHTT-TTKN thông báo cho Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) về ý kiến của Công ty TNHH Lê & Lê.

Ngày 16/3/2020, Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự có Công văn số 239/KN-DNNH/CH-3 với các nội dung sau:

- Về ý kiến cho rằng bên đề nghị chấm dứt nhầm lẫn giữa nhãn hàng hóa và nhãn hiệu

Chúng tôi xin khẳng định trong công văn trả lời trước đây, chúng tôi đã không hề nhầm lẫn giữa "nhãn hàng hóa" và "nhãn hiệu". Chúng tôi chỉ yêu cầu chủ nhãn hiệu chứng minh rằng "nhãn hiệu" đã được gắn lên "hàng hóa" chứ không phải trên "nhãn hàng hóa" như chủ nhãn hiệu đề cập. Căn cứ pháp lý liên quan đến "nhãn hàng hóa" được đưa ra để chứng minh rằng các sản phẩm có gắn nhãn hiệu mà chủ nhãn hiệu đưa ra không được coi là "hàng hóa" vì không đáp ứng yêu cầu về "nhãn hàng hóa" – là thành phần bắt buộc phải có trên "hàng hóa" theo quy định của pháp luật. Do vậy, bằng chứng chủ nhãn hiệu đưa ra không chứng minh được nhãn hiệu đã được gắn lên "hàng hóa" hay "bao bì hàng hóa" để khẳng định rằng nhãn hiệu đã được sử dụng tại Việt Nam theo Điều 124.5 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Về ý kiến cho rằng bằng chứng do chủ nhãn hiệu cung cấp đủ để chứng minh cho việc sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm thuộc nhóm 29 và 30.

+ Bằng chứng được cho là hình ảnh nhãn hiệu gắn trên sản phẩm: Chúng tôi khẳng định rằng đây không phải là bằng chứng cho hành vi gắn nhãn hiệu được

bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa. Ngoài ra, có thể thấy rõ ràng nhãn hiệu được gắn trên sản phẩm không phải là nhãn hiệu được đăng ký theo GCNĐKNH số 70682. Ý kiến của chủ nhãn hiệu cho rằng đây là sự khác biệt rất nhỏ là hoàn toàn phiến diện.

Hơn nữa, từ hình ảnh được cung cấp không thể biết được hành vi sử dụng nhãn hiệu (nếu được xác định là có) diễn ra tại thời điểm nào, trước hay sau ngày chúng tôi đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH.

- Bằng chứng được cho là hình ảnh biển hiệu của nhà hàng và hóa đơn của nhà hàng

Liên quan đến hình ảnh được cho là biểu hiệu của nhà hàng, trước hết, hình ảnh này không thể hiện rõ ràng thời điểm nhãn hiệu được gắn lên biển hiệu và cũng không đủ yếu tố, thông tin để xác thực việc gắn nhãn hiệu trên biển hiệu nhà hàng là có hay không, hay đây chỉ là một bằng chứng do phía chủ nhãn hiệu tự tạo dựng lên. Và cho dù chủ nhãn hiệu có cung cấp đủ chứng cứ chứng minh việc gắn nhãn hiệu đã đăng ký lên biển hiệu nhà hàng là có thực và xảy ra trong thời gian 05 năm trước thời điểm chúng tôi nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực thì chúng tôi vẫn cho rằng đây chỉ có thể được coi là hành vi "gắn nhãn hiệu lên phương tiện dịch vụ" tương ứng với dịch vụ nhà hàng thuộc nhóm 43.

Tương tự đối với bằng chứng được cho là hóa đơn của nhà hàng, trong lần thứ nhất cung cấp, chủ nhãn hiệu đưa ra một bản in mà chúng tôi cho rằng có thể tự in được và gọi là hóa đơn có ngày sau ngày chúng tôi đề nghị chấm dứt hiệu lực. Ở lần thứ hai cung cấp, chủ nhãn hiệu cũng đưa ra một bản in tương tự đề ngày 5/10/2018, đây vẫn có thể là một bản in do bất kỳ ai tạo ra với một chiếc máy tính và một máy in. Và cho dù tờ giấy in đó có thực sự là một hóa đơn của nhà hàng thì chúng tôi cũng vẫn khẳng định đây chỉ có thể là bằng chứng cho việc gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên "giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh" tương ứng với "dịch vụ nhà hàng" hay "dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện", không thể nói là thể hiện rõ ràng việc sản xuất/chế biến sản phẩm hay hàng hóa như chủ nhãn hiệu đề cập, đặc biệt là với các sản phẩm được liệt kê trong GCNĐKNH số 70682 như: "... cụ thể là gạo, các sản phẩm được chế biến từ gạo, bột sắn, bột cọ, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ, bánh, men, bột nở, dấm và nước xốt".

Chủ sở hữu có đưa ra một khái niệm hết sức mơ hồ là "mối liên hệ" giữa nhãn hiệu và sản phẩm mà chúng tôi đã cố gắng để hiểu nhưng vẫn chưa nắm bắt được. Nếu như việc chỉ đưa ra hình ảnh của nhãn hiệu gắn trên thực đơn và trên trang mạng của một loại hình kinh doanh dịch vụ và cho rằng đây là bằng chứng sử dụng nhãn hiệu cho sản phẩm do cơ sở kinh doanh dịch vụ đó cung cấp thì phải

chăng nhãn hiệu của một siêu thị gắn trên tờ rơi quảng cáo hay trên trang mạng khi được khách hàng nhìn thấy sẽ là bằng chứng sử dụng cho hàng trăm, hàng nghìn sản phẩm mà siêu thị đó đang kinh doanh. Việc thực đơn hay trang mạng của một nhà hàng có gắn nhãn hiệu lại thể hiện nhãn hiệu đó đã được sử dụng cho các sản phẩm như trứng, sữa, sản phẩm sữa, bánh, kẹo .... vì cho rằng nhà hàng đó đã sản xuất/chế biến ra các sản phẩm đó.

Việc bảo hộ quá mức một nhãn hiệu được đăng ký nhưng không thực sự được sử dụng mô hình chung sẽ ngăn cản các sản phẩm mới được gia nhập thị trường. Người tiêu dùng sẽ bị giới hạn sự lựa chọn của mình, không được tiếp cận với nhiều mặt hàng sản phẩm phong phú vì những sản phẩm không có thực được gắn các nhãn hiệu "trên giấy" không hề lưu thông trên thị trường.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 12/10/2018, Asahi Group Holdings, Ltd. (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) nộp đơn ĐN1-2018-00229 đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 70682 đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 với lý do nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/5/2013 đến ngày 06/9/2018 (Căn cứ theo Công văn số 74-1/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 06/9/2018 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình", chủ văn bằng đã cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng sau:

(i) Các bằng chứng:

- Bằng chứng (1) là ảnh chụp nhà hàng với biển hiệu có gắn hình ảnh của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682.

- Bằng chứng (2) là ảnh khay chụp đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682.

- Bằng chứng (3) là ảnh chụp hóa đơn bán hàng của nhà hàng ngày 11/12/2018 có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682

- Bằng chứng (4) là các hình ảnh chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu nộp kèm theo công văn số TM/14/180 ngày 11/11/2019.

(ii) Kết quả điều tra từ một phòng chức năng có chuyên ngành hẹp "thực hiện xuất bản và phát hành tin thị trường giá cả" là không đủ để kết luận về việc sử dụng của nhãn hiệu.

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt, nhận thấy:

(i) Đối với các bằng chứng chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu

Bằng chứng (1) là ảnh chụp nhà hàng với biển hiệu có gắn hình ảnh của nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 178708: Đây là hành vi gắn nhãn hiệu lên "phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ" tương ứng với việc sử dụng nhãn hiệu cho "dịch vụ nhà hàng ăn uống" thuộc nhóm 43; chưa đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29 và 30. Đồng thời, ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (2) là ảnh khay chụp đựng thực phẩm có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (3) là biên lai số 0005764 lập ngày 11/12/2018: Biên lai được lập sau ngày nộp đơn chấm dứt hiệu lực, là bản phô tô nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

- Bằng chứng (4) là các hình ảnh chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu nộp kèm theo công văn số TM/14/180 ngày 11/11/2019, bao gồm:

+ Các hình ảnh tại phụ lục 1 không phải là tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình". Đây chỉ là tài liệu tham khảo và không thuộc trường hợp giải quyết của đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực này.

+ Hình ảnh tại phụ lục 2: Ảnh chụp khay đựng thức ăn có gắn nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 70682: Ảnh chụp không xác định được thời gian nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

+ Hình ảnh tại phụ lục 3: Là biên lai số 0003478 lập ngày 05/10/2018. Biên lai lập trong thời gian ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, là bản phô tô nên không đủ căn cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu trong thời gian xem xét.

(ii) Đối với kết quả điều tra việc sử dụng nhãn hiệu "Asahi Shushi Nhà hàng Triều Nhật, hình" của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính

Bản tra cứu thông tin sử dụng nhãn hiệu của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính là một kênh thông tin để Cục Sở hữu trí tuệ xem xét việc chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ.

(iii) Quy định về hành vi sử dụng nhãn hiệu

Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

Hành vi gắn nhãn hiệu lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ trong hoạt động kinh doanh được coi là sử dụng nhãn hiệu. Tuy nhiên, chủ GCNĐKKNH số 70682 chưa chứng minh được hành vi sử dụng nhãn hiệu nêu trên nằm trong thời gian xem xét đề nghị chấm dứt hiệu lực theo quy định.

Do đó, yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 70682 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 70682, cấp ngày 15/03/2006 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN), đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 theo yêu cầu của Asahi Group Holdings, Ltd.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 70682, cấp ngày 15/03/2006 cho Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN), đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 30 theo yêu cầu của Asahi Group Holdings, Ltd.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Chính Nghĩa (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Asahi Group Holdings, Ltd.; địa chỉ: 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo, Japan (qua Công ty TNHH InvestPro và Cộng sự) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31148/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116030

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00094 ngày 01/3/2016 của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh, địa chỉ: Số 12A4, phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 116030, cấp ngày 11/12/2008 cho Công ty TNHH thương mại T.M.T (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 01/3/2016, Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh nộp đơn ĐN1-2016-00094 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 116030 với lý do nhãn hiệu "KOJIE" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ 12/12/2008 đến ngày 23/02/2016 (Căn cứ theo Công văn số 84/TT-TTKTQT ngày 29/02/2016 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 04/01/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 41/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH thương mại T.M.T (qua Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Ngày 02/3/2017, Công ty TNHH thương mại T.M.T (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Á Đông) nộp Công văn số 023/QD-CV phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với nội dung sau:

- Nhãn hiệu "KOJIE" đã được chủ sở hữu công bố sử dụng theo các phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm số 75652/13/CBMP-QLD, số 75654/13/CBMP-QLD, số 75655/13/CBMP-QLD ngày 17/7/2013.

- Nhãn hiệu "KOJIE" được in dưới hộp cùng với thương hiệu chính Peiland của chủ sở hữu.

Chúng tôi xin đính kèm bản sao các phiếu công bố nêu trên và 09 mẫu vỏ hộp mỹ phẩm có thể hiện nhãn hiệu "KOJIE" để Quý Cục xem xét.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh nộp đơn ĐN1-2016-00094 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 116030 với lý do nhãn hiệu "KOJIE" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ 12/12/2008 đến ngày 23/02/2016 (Căn cứ theo Công văn số 84/TT-TTKTQT ngày 29/02/2016 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Để chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "KOJIE", Công ty TNHH thương mại T.M.T đã cung cấp tài liệu: (i) Các phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm số 75652/13/CBMP-QLD, số 75654/13/CBMP-QLD, số 75655/13/CBMP-QLD ngày 17/7/2013; (ii) 09 mẫu vỏ hộp mỹ phẩm có thể hiện nhãn hiệu "KOJIE".

Qua xem xét các tài liệu nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

- Các phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm số 75652/13/CBMP-QLD, số 75654/13/CBMP-QLD, số 75655/13/CBMP-QLD ngày 17/7/2013 chỉ chứng minh sản phẩm mỹ phẩm đủ điều kiện để lưu hành hợp pháp trên thị trường Việt Nam, không phải là hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ;

- 09 mẫu vỏ hộp mỹ phẩm có thể hiện nhãn hiệu "Kojie, hình" không đủ căn cứ hợp lệ xác lập được thời điểm sử dụng của nhãn hiệu.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 116030 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 116030, cấp ngày 11/12/2008 cho Công ty TNHH thương mại T.M.T (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 116030, cấp ngày 11/12/2008 cho Công ty TNHH thương mại T.M.T (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH thương mại T.M.T (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại T.M.T (qua Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh; địa chỉ: Số 12A4, phố Lý Nam Đế, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31149/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00627 ngày 08/10/2025 của FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED; địa chỉ: 182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547, Singapore; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Rouse Việt


TTN105

Nam; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-11200 theo Quyết định số 123509/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 67/BC-TTKN ngày 02/02/2026 về việc giải quyết khiếu nại của FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu "DR10" theo đơn số 4-2020-11200 bị từ chối bảo hộ vì nhãn hiệu bao gồm các chữ cái và chữ số được trình bày theo phông chữ thông thường, không có khả năng phân biệt. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "DR10" theo đơn số 4-2020-11200 với các lý do sau:

a. Thực tiễn bảo hộ:

Thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có bản chất tương tự với nhãn hiệu đăng ký là tổ hợp 1-2 chữ cái và chữ số, không thể phát âm thành một từ ngữ, cụ thể:

- Nhãn hiệu "3M" theo GCNĐKNH số 467167 (nhóm 05);

- Nhãn hiệu "HP" theo GCNĐKNH số 246663 (cho nhiều nhóm hàng hóa/dịch vụ);

- Nhãn hiệu "HP, hình" theo GCNĐKNH số 180182 (nhóm 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41 và 42);

- Nhãn hiệu "P & G" theo GCNĐKNH số 236175 (nhóm 42 & 44);

- Nhãn hiệu "AF" theo GCNĐKNH số 71663 (nhóm 31);

- Nhãn hiệu "GP" theo GCNĐKNH số 53129 (nhóm 09, 11);

b. Nhãn hiệu đã được sử dụng liên tục và rộng rãi

- Sản phẩm được sử dụng lần đầu từ năm 1990, nhãn hiệu "DR10" xuất hiện liên tục trên bao bì sản phẩm thuộc các hàng hóa của Fonterra, trong đó có sản phẩm mang nhãn hiệu "ANMUM" trong đó dấu hiệu "DR10" xuất hiện với vai trò là nhãn hiệu cho lợi khuẩn probiotic có trong sản phẩm này.

- Sản phẩm sữa mang nhãn hiệu "Anmum" trong đó có gắn liền với dấu hiệu "DR10" đã được sử dụng tại các quốc gia Đông Nam Á trong đó có cả Việt Nam từ 2007.

- Nhãn hiệu "DR10" hiện diện tại thị trường Việt Nam từ năm 2013, thể hiện qua đoạn quảng cáo trên truyền hình (television video commercial –

"TVC") cho sản phẩm Anmum Matena. TVC còn được quảng cáo trên YouTube thể hiện nổi bật là nhãn hiệu "DR 10". Kể từ đó, nhãn hiệu "DR10" được liên tục quảng cáo trên các TVC và các tài liệu quảng cáo khác của Công ty.

- Mức độ phổ biến của quảng cáo truyền hình từ 2013 đến 2020, đại đa số người tiêu dung trong nước đã quen với nhãn hiệu "DR10". Hơn nữa, người nộp đơn nhấn mạnh một cách nhất quán sự liên kết nhãn hiệu "DR10" với pribiotic được cấp bằng độc quyền sáng chế của Fonterra.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "DR10" được kết hợp bởi phần chữ "DR" được kết hợp bởi 2 phụ âm "D" và "R" và kết hợp với số "10" nên nhãn hiệu tạo thành một tổng thể không tạo khả năng phân biệt đối với người tiêu dùng. Theo tài liệu do người nộp đơn cung cấp cho thấy, các tài liệu quảng cáo trên truyền hình là nhãn hiệu "Anmum", còn dấu hiệu "DR10" không thể hiện rõ nét, không gây ấn tượng về thị giác đối với người xem truyền hình cũng như người tiêu dùng. Do vậy, các tài liệu chứng minh cho việc dấu hiệu "DR10" đã được sử dụng liên tục và thừa nhận rộng rãi là không thỏa đáng.

- Các dẫn chứng như người nộp đơn viện dẫn không liên quan đến nội dung đơn khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-11200 ngày 03/04/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 123509/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-11200 ngày 03/04/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở

hữu trí tuệ, FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (qua Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31150/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27924

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

BTT367

Xét đơn số ĐN1-2017-00146 ngày 26/6/2017 của Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc, địa chỉ: Số 30 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 27924, cấp ngày 12/08/1998 cho ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 26/6/2017, Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc, thông qua Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI, đã nộp đơn số ĐN1-2017-00146 yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27924 đối với nhãn hiệu KANGAROOS, đăng ký cho các hàng hóa thuộc nhóm 25 và nhóm 28, với lý do nhãn hiệu không được sử dụng liên tục trong thời hạn 05 năm theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Trong hồ sơ yêu cầu, người yêu cầu đã nộp Công văn số 282/TT-TTKTQT ngày 19/6/2017 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương, kèm theo kết quả tra cứu dữ liệu, nhằm chứng minh không ghi nhận thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu KANGAROOS tại Việt Nam trong khoảng thời gian liên tục từ 01/01/2012 đến 19/6/2017.

Ngày 30/10/2017, Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Cộng sự, đại diện cho ASCO Group Limited đã nộp văn bản phản đối yêu cầu chấm dứt hiệu lực, kèm theo Bản Tuyên bố hữu thệ (Affidavit) và các tài liệu từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 12, bao gồm hợp đồng sản xuất theo hình thức cấp phép, báo cáo kiểm toán nhà máy, hóa đơn thương mại, vận đơn xuất khẩu và danh mục sản phẩm, nhằm chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu KANGAROOS thông qua hoạt động sản xuất và xuất khẩu sản phẩm giày dép trong các năm 2015–2016.

Ngày 01/12/2025, Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI tiếp tục có văn bản bổ sung ý kiến, trong đó xác định rằng các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu do chủ sở hữu cung cấp chỉ liên quan đến sản phẩm giày dép, không có tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đối với các hàng hóa còn lại thuộc nhóm 25 và toàn bộ hàng hóa thuộc nhóm 28, đồng thời đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấm dứt hiệu lực một phần Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 27924 đối với các hàng hóa không được chứng minh sử dụng.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực;

Khoản 5 điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hoá mang nhãn hiệu được bảo hộ;

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ thời điểm nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu là ngày 26/6/2017, khoảng thời gian năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực cần xem xét việc sử dụng nhãn hiệu được xác định từ ngày 26/6/2012 đến hết ngày 25/6/2017, trong đó việc sử dụng nhãn hiệu chỉ được coi là hợp lệ để loại trừ căn cứ chấm dứt hiệu lực nếu được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ngày 26/3/2017.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu đã nộp Công văn số 282/TT-TTKTQT ngày 19/6/2017 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương, kèm theo kết quả tra cứu dữ liệu thương mại, nhằm chứng minh không ghi nhận thông tin về việc sử dụng nhãn hiệu KANGAROOS tại Việt Nam trong khoảng thời gian nêu trên.

Chủ sở hữu nhãn hiệu đã nộp Bản Tuyên bố hữu thệ (Affidavit) và các tài liệu kèm theo từ Phụ lục 1 đến Phụ lục 12, bao gồm hợp đồng sản xuất theo hình thức cấp phép, báo cáo kiểm toán nhà máy, hóa đơn thương mại, vận đơn và danh mục sản phẩm, thể hiện hoạt động sản xuất, xuất khẩu và giao dịch thương mại đối với sản phẩm giày dép mang nhãn hiệu KANGAROOS trong các năm 2015–2016. Các tài liệu này có liên quan trực tiếp đến nhãn hiệu, phù hợp về thời điểm phát sinh và gắn với hàng hóa cụ thể, do đó có đủ căn cứ xác định nhãn hiệu đã được sử dụng thực tế đối với sản phẩm "giày dép" thuộc nhóm 25 trong khoảng thời gian 05 năm cần xem xét. Tuy nhiên, hồ sơ không có tài liệu nào chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu đối với các hàng hóa còn lại thuộc nhóm 25 và toàn bộ hàng hóa thuộc nhóm 28 trong khoảng thời gian nêu trên.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc về việc chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 27924, cấp ngày 12/08/1998 cho ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas) là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95, khoản 5 điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNHN số 27924, cấp ngày 12/08/1998 của ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas) theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 27924, cấp ngày 12/08/1998 cho ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas), cụ thể là chấm dứt đối với sản phẩm "Quần áo, mũ nón và đồ đội đầu và tất cả các sản phẩm thuộc nhóm này, trừ thắt lưng" thuộc nhóm 25 và nhóm 28 theo yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ASCO GROUP LIMITED (A Company organized under the laws of Commonwealth of the Bahamas) (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần tập đoàn điện lạnh điện máy Việt Úc (qua Công ty TNHH MTV Sở hữu trí tuệ VCCI) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31151/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TCL Technology Group Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

TTN105

Xét đơn số KN5-2013-00621 ngày 20/5/2013 của TCL Technology Group Corporation; địa chỉ: TCL Technology Building, 17 Huifeng 3rd Road, Zhongkai High Technology Development District, Huizhou, Guangdong, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105586 theo Thông báo số 2012/05 HBN26 ngày 05/12/2013;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 65/BC-TTKN ngày 02/02/2026 về việc giải quyết khiếu nại của TCL Technology Group Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "TITANGOLD" theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1105586 bị từ chối bảo hộ vì tương tự với các nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 55798 và nhãn hiệu "TITAN, hình" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 263887. Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "TITANGOLD" theo ĐQT số 1105586 với các lý do sau:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo GCNĐKNH số 55798: Người nộp đơn đã nộp đơn số ĐN1-2013-00097 ngày 17/5/2013 đề nghị chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "TITAN, hình" theo GCNĐKNH số 55798.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo ĐKQT số 263887:

Để tránh xung đột với nhãn hiệu đối chứng này, người nộp đơn đã đề nghị loại bỏ nhóm 07 ra khỏi danh mục hàng hóa/dịch vụ tại Văn phòng quốc tế (WIPO). Như vậy, sau khi giới hạn danh mục hàng hóa, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 263887.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo GCNĐKNH số 55798:

Nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo GCNĐKNH số 55798 đã bị chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 192903/QĐ-SHTT.ip ngày 29/8/2025 và Quyết định chấm dứt hiệu lực này không bị khiếu nại. Do vậy, nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 55798 không còn là đối chứng đối với đơn đăng ký.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo ĐKQT số 263887:

Do nhãn hiệu đối chứng "TITAN, hình" theo ĐKQT số 263887 đã hết hiệu lực từ ngày 29/12/2022 và tới thời điểm hiện nay đã quá 3 năm hết hiệu lực. Do vậy, có cơ sở để bảo hộ nhãn hiệu "TITANGOLD" theo ĐQT số 1105586.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105586, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2012/05 HBN26 ngày 05/12/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105586.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1105586.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TCL Technology Group Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31152/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP;

DAD778 *Xét đơn số KN4-2025-00752 ngày 24/10/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh phúc, ấp 5, Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022 theo Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6838/BC-

TTKN ngày 29/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02001 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 với lý do:

- Nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023.

- Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với công văn nêu trên.

2. Người nộp đơn đề nghị xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-02001 với lý do sau:

- Ngày 05/10/2023, Thông báo số 72153/QĐ-SHTT.IP về kết quả thẩm định nội dung cho đơn nêu trên được ban hành.

- Ngày 21/12/2023, người nộp đơn đã có công văn số 128-23/NH-IPACO xin gia hạn thời gian trả lời thêm một kỳ hạn do người nộp đơn chưa đủ thời gian để chuẩn bị tài liệu.

- Ngày 28/02/2024, người nộp đơn đã có công văn số 25-24/NH-IPACO phúc đáp Thông báo số 72153/QĐ-SHTT.IP với nội dung chính như sau: "*Chủ đơn nêu trên có nộp nhãn "Nhện Kim Cương" số đơn 4-2022-01244 được Quý Cục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490111 ngày 06/05/2024. Nên việc Quý Cục từ chối phần chữ "Nhện Kim Cương" vì tương tự gây nhầm lẫn với đối chứng Đăng bạ quốc gia số 221599 áp dụng Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ và từ chối cấp Giấy chứng nhận cho nhãn hiệu trong đơn 4-2020-02001 là chưa thỏa đáng*".

- Ngày 19/4/2024, Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-02001 được ban hành với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo 72153/QĐ-SHTT.IP ngày 05/10/2023.

- Ngày 23/05/2024, người nộp đơn đã nộp đơn số KN4-2024-00408 khiếu nại thành công Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP, theo đó quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001 được khôi phục theo Quyết định số 101240/QĐ-SHTT.IP ngày 09/6/2025 về việc giải quyết khiếu nại.

- Ngày 09/10/2025, Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-02001 được ban hành với lý do: "*Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ, như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023. Hết thời gian ấn định, Người nộp*

đơn không có ý kiến trả lời thông báo nếu trên theo quy định tại Điều 26.13 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN".

- Trong quá trình nộp đơn số KN4-2024-00408 khiếu nại Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP, người nộp đơn đã nộp đầy đủ các bản sao của công văn 128-23/NHIPACO và 25-24/NH-IPACO nhưng không rõ vì lý do gì mà các văn bản trên vẫn không được xem xét dẫn tới việc Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-02001 được ban hành. Việc này làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: *"Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".*

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "*Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.*

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Qua rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 72153/SHTT-NH.IP về kết quả thẩm định nội dung cho đơn số 4-2022-02001 đã được phát hành qua hệ thống ngày 05/10/2023.

b) Ngày 28/02/2024, người nộp đơn đã có công văn số 25-24/NH-IPACO phúc đáp Thông báo số 72153/QĐ-SHTT.IP, tuy nhiên nội dung phúc đáp liên quan đến đơn số 4-2020-02001 (thay vì cho đơn số 4-2022-02001). Đây là lý do dẫn đến đơn số 4-2022-02001 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 45695/QĐ-SHTT.IP ngày 19/4/2024.

c) Ngày 09/6/2025, Quyết định số 101240/QĐ-SHTT.IP về việc giải quyết khiếu nại đối với đơn số KN4-2024-00408 được ban hành, theo đó Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001. Tuy nhiên, Quyết định số 101240/QĐ-

SHTT.IP không kèm theo tài liệu là công văn số 25-24/NH-IPACO phúc đáp Thông báo số 72153/QĐ-SHTT.IP nêu trên, hoặc ấn định thời hạn để người nộp đơn bổ sung công văn này, cho quá trình thẩm định của đơn số 4-2022-02001. Đây là lý do dẫn đến đơn số 4-2022-02001 tiếp tục bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025.

d) Xét thấy, trong quá trình giải quyết khiếu nại và khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001, việc không bổ sung công văn số 25-24/NH-IPACO phúc đáp Thông báo số 72153/QĐ-SHTT.IP không hoàn toàn xuất phát từ lỗi chủ quan của người nộp đơn. Nguyên nhân một phần là do Quyết định số 101240/QĐ-SHTT.IP không kèm theo công văn phúc đáp nêu trên và cũng không ấn định thời hạn để người nộp đơn thực hiện việc bổ sung, dẫn đến người nộp đơn không có cơ sở pháp lý rõ ràng để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trong quá trình thẩm định được khôi phục.

Do đó, có cơ sở xác định đây là trở ngại khách quan ảnh hưởng đến khả năng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nộp đơn. Vì vậy, nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02001.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231575/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-02001 ngày 18/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023, với lưu ý là số đơn liên quan (theo công văn số 25-24/NH-IPACO) cần được thể hiện lại một cách chính xác, cụ thể là 4-2022-02001./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu kèm theo:
- Bản sao Thông báo số 72153/SHTT-NH.IP ngày 05/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31153/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DAD778 *Xét đơn số KN4-2025-00753 ngày 24/10/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô MB 1-2, KCN Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-22006 ngày 01/6/2021 theo Quyết định số 175172/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6844/BC-TTKN ngày 29/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC

Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

1. Nhãn hiệu "BIOSMART FARM, hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-22006 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 175172/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do là dấu hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt.

2. Người nộp đơn đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với lý do sau:

i) Để đánh giá dấu hiệu đăng ký có mang tính mô tả hay không, cần phải xem xét tổng thể các yếu tố cấu thành dấu hiệu cần đăng ký.

Điều 74.1 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố để nhận biết, để ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể để nhận biết, dễ ghi nhớ*".

Điều 39.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Đánh giá tính phân biệt của dấu hiệu kết hợp giữa dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình (sau đây gọi là "dấu hiệu kết hợp"):*

Một dấu hiệu kết hợp được coi là có khả năng phân biệt khi dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình kết hợp thành một tổng thể có khả năng phân biệt, cụ thể:

a) Dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình đều có khả năng phân biệt và tạo thành tổng thể có khả năng phân biệt;

b) Thành phần mạnh của nhãn hiệu (yếu tố tác động mạnh vào cảm giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát) là dấu hiệu chữ hoặc dấu hiệu hình có khả năng phân biệt, mặc dù thành phần còn lại không có hoặc ít có khả năng phân biệt;

c) Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt".

Đơn số 4-2021-22006 đăng ký chủ yếu liên quan đến các sản phẩm phục vụ nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, v.v. Dấu hiệu đăng ký trong đơn này được cấu thành bởi cả phần hình và phần chữ đáp ứng Điều 74.1 Luật Sở hữu trí tuệ. Cụ thể:

- Về phần hình: Dù có một số hình có liên quan đến sản phẩm đăng ký bảo hộ, nhưng được tập hợp bởi 6 vòng tròn lớn với nhiều màu sắc kết hợp, trong mỗi vòng tròn có các hình cách điệu như bàn tay, điện thoại, thiết bị bay, v.v. Ngoài ra còn các chi tiết chấm tròn khác cách điệu xung quanh tạo thành tổng thể tác động mạnh vào thị giác người tiêu dùng, gây chú ý và ấn tượng về nhãn hiệu khi quan sát, đáp ứng Điều 39.6.b) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

- Về phần chữ: "BIOSMART FARM" là cụm từ tiếng Anh không có nghĩa tiếng Việt liên quan đến sản phẩm cần đăng ký bảo hộ và còn kết hợp với phần hình, cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt đáp ứng Điều 39.6.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN. Dấu hiệu đăng ký xin bảo hộ tổng thể chỉ tiết cả phần hình và phần chữ kết hợp, hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí quy định về khả năng phân biệt theo Điều 39.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN và Điều 74.1 Luật Sở hữu trí tuệ.

ii) Hơn nữa, người nộp đơn còn đăng ký một loạt các đơn nhãn hiệu kết hợp cả phần hình và phần chữ tương tự như đơn 4-2021-22006 đã được cấp GCNĐKNH, bao gồm đơn số 4-2021-22004, 4-2021-22005, 4-2021-22007, 4-2021-22008, v.v. Vậy nên việc áp dụng Điều 74.2.c) Luật Sở hữu trí tuệ làm căn cứ và lý do từ chối cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu trong đơn 4-2021-22006 là chưa thỏa đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 1 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Nhãn hiệu được coi là có khả năng phân biệt nếu được tạo thành từ một hoặc một số yếu tố dễ nhận biết, để ghi nhớ hoặc từ nhiều yếu tố kết hợp thành một tổng thể dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này*".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu*".

Điều 39.6.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "*Trường hợp dấu hiệu kết hợp gồm các dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình không có hoặc ít có khả năng phân biệt nhưng cách thức kết hợp độc đáo của các dấu hiệu đó tạo ra một ấn tượng riêng biệt thì tổng thể kết hợp đó vẫn được coi là có khả năng phân biệt*".

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét nội dung khiếu nại, lập luận và chứng cứ của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Nhãn hiệu đăng ký BIOSMART FARM là dấu hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần hình được thể hiện bằng tập hợp nhiều yếu tố hình học và hình ảnh cách điệu (các vòng tròn màu sắc khác nhau, biểu tượng bàn tay, thiết bị công nghệ, cây trồng, thiết bị bay, điện thoại, v.v.) được bố trí theo một cấu trúc tổng thể mang tính biểu trưng, cách điệu và tổng hợp, không mô tả trực tiếp hay cụ thể đặc tính của hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Phần hình này kết hợp với phần chữ "BIOSMART FARM" tạo thành một tổng thể thống nhất, tạo ấn tượng thị giác có khả năng nhận biết và dễ ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn đơn số 4-2021-22006 ngày 01/6/2021, không áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 175172/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-22006 ngày 01/6/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-22006 ngày 01/6/2021. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "BIOSMART FARM", hình máy cày, hình thiết bị bay không người lái, hình cây ngô.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Đại Diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31154/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của American Sporting Goods Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

CVH140

Xét đơn số KN4-2014-00882 ngày 05/9/2014 của American Sporting Goods Corporation; địa chỉ: 1407 Broadway New York NY 10019, USA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2009-10967 theo Quyết định số 36771/QĐ-SHTT ngày 27/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 68/BC-TTKN ngày 02/02/2026 về việc giải quyết khiếu nại của American Sporting Goods Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "AVIA" theo đơn số 4-2009-10967 ngày 02/6/2009 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AVIA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 126382 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 15/9/2009, khách hàng chúng tôi đã tiến hành nộp đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực của Đăng ký số 126382 cho nhãn hiệu "AVIA với số đơn ĐN1-2009-00120 với lý do:

- Nhãn hiệu "AVIA" của Công ty tư nhân giày Á Châu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.i Luật Sở hữu trí tuệ do nhãn hiệu "AVIA" của American Sporting Goods Corporation đã được sử dụng và được thừa nhận rộng rãi như là một nhãn hiệu nổi tiếng cho các sản phẩm giày dép thuộc nhóm 25;

- DNTN giày Á Châu đã đăng ký nhãn hiệu "AVIA" cho các sản phẩm giày dép thuộc nhóm 25 hoàn toàn trùng lặp với nhãn hiệu "AVIA" là nhãn hiệu nổi tiếng của American Sporting Goods Corporation với dụng ý không trung thực nhằm lợi dụng uy tín và danh tiếng của nhãn hiệu "AVIA" đã được American Sporting Goods Corporation đầu tư xây dựng và được người tiêu dùng thừa nhận rộng rãi là môt nhãn hiệu rất phổ biến và nổi tiếng.

Hiện nay, Cục Sở hữu trí tuệ vẫn đang xem xét và chưa có quyết định cuối cùng. Chúng tôi sẽ bổ sung quyết định cuối cùng về việc hủy bỏ hiệu lực đăng ký số 126382 tới Quý Cục ngay khi vụ việc được xử lý xong.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 30/9/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Thông báo số 152874/TB-SHTT.ip về việc từ chối hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 126382 (liên quan đến đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực ĐN1-2009-00120 ngày 15/9/2009). Đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được đơn khiếu nại đối với Quyết định nêu trên theo quy định.

Như vậy, GCNĐKNH số 126382 vẫn còn hiệu lực tại Việt Nam và là đối chứng để từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-10967.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2009-10967 ngày 02/6/2009 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 36771/QĐ-SHTT ngày 27/6/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2009-10967 ngày 02/6/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, American Sporting Goods Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và American Sporting Goods Corporation (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31155/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ nghệ Bách Khoa Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00260 ngày 02/7/2019 của Công ty TNHH kỹ nghệ Bách Khoa Việt; địa chỉ: 280/4 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-32406 theo Quyết định số 24477/QĐ-SHTT ngày 05/4/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 27/BC-TTKN ngày 12/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH kỹ nghệ Bách Khoa Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SEALKOTEBK" đăng ký theo đơn số 4-2015-32406 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "Shieldkote, hình" theo GCNĐKNH số 93610 và nhãn hiệu đối chứng "Shieldkote, hình" theo GCNĐKNH số 184926 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Xét về tổng thể khi nhìn trực diện, hai nhãn hiệu thể hiện sự khác biệt rõ ràng. Nhãn hiệu xin đăng ký bắt đầu bằng chữ "SEAL" gồm 04 ký tự, hoàn toàn khác biệt so với thành phần chữ "SHIELD" gồm 06 ký tự trong nhãn hiệu đối chứng. Sự khác biệt này tạo nên ấn tượng thị giác khác nhau ngay từ yếu tố mở đầu của mỗi nhãn hiệu.

Đối với phần tiếp theo, mặc dù cả hai nhãn hiệu đều có sự xuất hiện của chữ "KO", tuy nhiên cấu trúc tổng thể của các thành phần chữ phía sau tiếp tục thể hiện sự khác biệt rõ rệt. Cụ thể, nhãn hiệu xin đăng ký bao gồm tổ hợp chữ "TEBK", trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ bao gồm chữ "TE". Sự khác biệt này làm cho cách đọc, cách ghi nhớ và ấn tượng tổng thể của hai nhãn hiệu không trùng lặp, qua đó hạn chế khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Chính trên cơ sở các khác biệt nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ đã từng xem xét và ban hành thông báo cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2012-27147 nộp năm 2012, cho thấy cơ quan có thẩm quyền đã ghi nhận khả năng phân biệt của nhãn hiệu này trong thực tiễn thẩm định.

Đáng lưu ý, nhãn hiệu đã được sử dụng và lưu hành ổn định trên thị trường Việt Nam từ năm 2012 đến nay, trong suốt khoảng thời gian 07 năm liên tục, mà không phát sinh bất kỳ tranh chấp nào, cũng như không ghi nhận trường hợp nhầm lẫn nào giữa chủ đơn số 4-2015-32406 và chủ sở hữu nhãn hiệu SHIELDKOTE. Thực tế sử dụng này là căn cứ quan trọng phản ánh khả năng phân biệt của nhãn hiệu trong nhận thức của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Xét về yếu tố chữ và cách phát âm, dấu hiệu "SEAL" trong nhãn hiệu đăng ký "SEALKOTEBK" có cách phát âm gần tương tự với dấu hiệu "Shield" trong các nhãn hiệu đối chứng "Shieldkote, hình". Trong điều kiện giao dịch thông thường, người tiêu dùng Việt Nam có xu hướng phát âm các từ tiếng Anh theo thói quen nghe – nói phổ biến, do đó "SEAL" và "Shield" đều có thể được đọc với âm mở đầu là "shi/si" và kết thúc bằng âm "l", tạo cảm giác âm thanh tương đồng khi phát âm nhanh hoặc không chú ý đến từng âm tiết chi tiết. Việc hai nhãn hiệu cùng bắt đầu bằng các dấu hiệu có cách phát âm tương tự làm gia tăng khả năng người tiêu dùng ghi nhớ nhãn hiệu một cách không chính xác và dẫn đến nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Xét trong mối tương quan với thành phần chữ "KOTE/KOT(E)" giống nhau về cấu trúc và cách phát âm ở phần sau, sự tương đồng về âm thanh của các yếu tố mở đầu "SEAL" và "Shield" càng làm cho tổng thể nhãn hiệu "SEALKOTEBK" và "Shieldkote" trở nên gần nhau hơn khi so sánh tổng thể. Do đó, mặc dù tồn tại sự khác biệt nhất định về mặt chữ viết, nhưng xét về cách phát âm, cấu trúc và ấn tượng chung, các nhãn hiệu có mức độ tương tự cao, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu này.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-32406 ngày 18/11/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24477/QĐ-SHTT ngày 05/4/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-32406 ngày 18/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH kỹ nghệ Bách Khoa Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH kỹ nghệ Bách Khoa Việt (qua Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31156/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của SMS Siemag Aktiengesellschaft
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2012-00695 ngày 01/8/2012 của SMS Siemag Aktiengesellschaft; địa chỉ: Eduard-Schloemann-StraBe 4, 40237 Dusseldorf, GERMANY; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 736475 theo Thông báo số 2011/16 TDH18 ngày 25/4/2012;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 35/BC-TTKN

ngày 15/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của SMS Siemag Aktiengesellschaft với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CVC" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 736475 đã bị từ chối bảo hộ đối với một phần sản phẩm thuộc nhóm 07 do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CVC, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCN ĐKNH) số 93434. Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip đề nghị Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "CVC" với các lý do sau:

Về tổng thể, nhãn hiệu xin đăng ký chỉ là nhãn hiệu chữ với 3 chữ cái CVC được trình bày theo cách thông thường, nét mảnh, màu đen trên nền trắng với phông chữ tiêu chuẩn. Còn nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể độc đáo, mang ấn tượng về thị giác (khác biệt so với dấu hiệu xin đăng ký), bao gồm phần chữ và phần hình. Bao gồm phần chữ gồm 3 chữ cái CVC kiểu chữ nổi và dày hơn có viền và một đường kẻ ở giữa màu hồng, phần lõi bên trong màu trắng, phần hình nằm sau phần chữ là hình chữ nhật màu xanh với một đường kẻ ngang màu trắng ở giữa. Như vậy, trong khi dấu hiệu xin đăng ký là một tổ hợp chữ thuần túy, nhãn hiệu đối chứng lại là một tổ hợp độc đáo, mang ấn tượng mạnh về thị giác với sự kết hợp màu sắc độc đáo, nổi bật.

Để đăng ký nhãn hiệu của mình tại Việt Nam, chủ đơn nhãn hiệu "CVC" đã xin giới hạn danh mục cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 của mình như sau: "machines and machine parts (included in this class) for metal working and treatment namely rolling mills and parts of rolling mills namely rolls, roll chocks, roll bearings, roll displacement cylinders" (dịch sang tiếng Việt là: Máy móc và các bộ phận của máy móc (thuộc nhóm này) dùng để xử lý và gia công kim loại bao gồm máy cán và các bộ phận của máy cán gồm trục lăn, cái lót trục, ô đỡ trục, xi-lanh dịch chuyển trục lăn) để phù hợp với ý kiến thẩm định của Cục sở hữu trí tuệ.

So sánh sản phẩm mang các nhãn hiệu trên có thể thấy rõ sự khác nhau cả về bản chất, mục đích sử dụng và kênh thương mại như sau:

Về chức năng và mục đích sử dụng: Trong khi sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký là "máy móc dùng để xử lý và gia công kim loại bao gồm máy cán và các bộ phận của máy cán..." chuyên được sử dụng cho mục đích "xử lý và gia công kim loại" thì sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng là: "Máy đóng gói, máy nạp liệu tự động, máy dán nhãn tự động, máy sắp xếp các viên nhộng tự động, máy nạp thuốc vào các viên nhộng tự động, máy bào chế thuốc, máy đóng chai, 3 máy buộc túi bằng sóng cao tần, máy dập nắp tự động" được sử dụng chuyên cho lĩnh vực sản xuất bào chế thuốc và dược phẩm. Nói cách khác, sản phẩm

máy móc mang nhãn hiệu đăng ký được sử dụng cho mục đích duy nhất trong lĩnh vực cơ khí thông dụng là xử lý và gia công kim loại, trái lại sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng được sử dụng trong lĩnh vực y tế và dược phẩm.

Về kênh thương mại: Với bản chất và mục đích sử dụng hoàn toàn khác nhau như trình bày trên đây, thì kênh phân phối và đối tượng khách hàng hướng đến của sản phẩm mang các nhãn hiệu trên là khác nhau rõ rệt. Trong khi các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thường được đưa ra thị trường thông qua các cửa hàng bán máy móc, dụng cụ xử lý và gia công kim loại nhằm đến đối đối tượng khách hàng là các công ty/nhà máy gia công cơ khí trong công nghiệp hoặc dân sinh thì sản phẩm mang nhãn hiệu đối chứng có đối tượng khách hàng là các công ty/đơn vị sản xuất/chế biến dược phẩm và thuốc tân dược.

Từ sự khác nhau trên, sản phẩm mang hai nhãn hiệu sẽ không cùng xuất hiện trong cùng một cửa hàng và được phân phối theo các cách thức khác nhau, nhằm đến đối tượng khách hàng riêng biệt khác nhau.

Như vậy, với việc giới hạn các sản phẩm trong nhóm 07 (các sản phẩm/dịch vụ trong các nhóm khác giữ nguyên) tạo ra sự khác biệt hoàn toàn về sản phẩm, nên khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng/công chúng giữa nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu xin đăng ký đã bị hạn chế đến mức tối đa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Chủ đơn đã thực hiện giới hạn danh mục sản phẩm trong nhóm 07 tại Việt Nam, cụ thể chỉ còn các sản phẩm chuyên dùng để gia công và xử lý kim loại như máy cán và các bộ phận của máy cán gồm trục lăn, cái lót trục, ô đỡ trục, xi-lanh dịch chuyển trục lăn... Trong khi đó, các sản phẩm mang nhãn hiệu 4 đối chứng theo GCN ĐKNH số 93434 bao gồm các thiết bị máy móc chuyên dụng trong ngành dược phẩm và y tế, như máy đóng gói, máy nạp viên nhộng,

máy bào chế thuốc, v.v… Hai nhóm sản phẩm này không tương đồng về bản chất, chức năng, mục đích sử dụng cũng như kênh thương mại.

Do đó, sau khi người nộp đơn đã tiến hành giới hạn danh mục sản phẩm thuộc nhóm 07 như nêu trên, nhãn hiệu xin đăng ký "CVC" theo ĐKQT số 736475 không còn tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CVC, hình" theo GCN ĐKNH số 93434.

Từ các phân tích trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng nhãn hiệu đăng ký "CVC" theo ĐKQT số 736475 đáp ứng điều kiện bảo hộ, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 736475, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2011/16 TDH18 ngày 25/4/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 736475.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 736475.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và SMS Siemag Aktiengesellschaft (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31157/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN5-2017-00049 ngày 19/01/2017 của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION); địa chỉ: 1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571 Japan; đại diện bởi: Văn phòng Luật sư A Hoà; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1274036 theo Thông báo số 2015/45 TDH38 ngày 09/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 34/BC-TTKN ngày 15/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LEXUS" theo đơn Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1274036 bị tạm thời từ chối do bị tương tự với nhãn hiệu đối chứng "LEXUS" theo GCNĐKNH số 13676, nhãn hiệu đối chứng "LEXUS" theo GCNĐKNH số 13678 và nhãn hiệu đối chứng "LEXUS" theo GCNĐKNH số 50773 theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Liên quan đến danh mục sản phẩm, người nộp đơn đã tiến hành đối chiếu, so sánh giữa danh mục sản phẩm bị từ chối bảo hộ của người nộp đơn theo ĐKQT số 1274036 và danh mục sản phẩm được bảo hộ của các nhãn hiệu đối chứng do Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn, cụ thể như sau:

Theo ĐKQT số 1274036, danh mục sản phẩm của người nộp đơn thuộc nhóm 05 bao gồm nhiều loại hàng hóa khác nhau như: chế phẩm dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ; các sản phẩm chăm sóc y tế, vệ sinh cho con người, phụ nữ và trẻ sơ sinh; băng gạc y tế, bông gạc, miếng dán, tã lót; bột sữa cho trẻ sơ sinh; cũng như một số sản phẩm chuyên dụng khác phục vụ cho mục đích y tế và sinh học.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng 1 được bảo hộ trong nhóm 05 chỉ giới hạn ở các sản phẩm như: chất diệt động vật có hại, thuốc trừ sâu, chất diệt côn trùng, chất diệt nấm và chất diệt cỏ. Như vậy, có thể thấy phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng trong nhóm này là rất hẹp, chủ yếu tập trung vào các hóa chất diệt trừ, không bao gồm các sản phẩm dược phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho con người, phụ nữ và trẻ sơ sinh như trong danh mục của người nộp đơn. Do đó, xét về bản chất, mục đích sử dụng và đối tượng tiêu dùng, các sản phẩm này không trùng lặp và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Đối với nhóm 07, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ chủ yếu cho máy móc và thiết bị cơ khí dùng trong công nghiệp, bao gồm: máy và máy công cụ; động cơ (không bao gồm động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ); bộ truyền động; nông cụ; máy ấp trứng; cùng nhiều bộ phận, linh kiện máy móc chuyên dụng khác. Đây đều là các sản phẩm kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ cho sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.

Trong khi đó, danh mục sản phẩm của người nộp đơn không tập trung vào các loại máy móc công nghiệp chuyên biệt như nêu trên. Vì vậy, xét về tính chất, công năng, mục đích sử dụng, kênh phân phối và nhóm khách hàng, các sản phẩm thuộc nhóm 07 của người nộp đơn và của nhãn hiệu đối chứng là khác biệt rõ ràng, không tạo ra khả năng gây nhầm lẫn trên thực tế.

Đối với nhóm 11, nhãn hiệu đối chứng 3 được bảo hộ cho các hàng hóa được mô tả một cách chung chung, bao gồm: thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh. Trong khi đó, danh mục sản phẩm của người nộp đơn lại được xác định cụ thể, chi tiết, chủ yếu là các thiết bị điện gia dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày như: đèn LED, thiết bị chiếu sáng, máy sấy, máy lọc không khí, thiết bị nấu ăn bằng điện, tủ lạnh, lò vi sóng, bếp điện, thiết bị sưởi và làm mát cho mục đích gia dụng.

Do đó, có thể nhận thấy rằng danh mục sản phẩm của người nộp đơn mang tính cụ thể hóa cao, hướng đến người tiêu dùng cuối cùng, trong khi phạm vi bảo hộ của nhãn hiệu đối chứng mang tính khái quát, chủ yếu bao trùm các nhóm thiết bị nói chung. Sự khác biệt này góp phần làm giảm đáng kể khả năng gây nhầm lẫn trên thị trường.

Ngoài ra, về tình trạng pháp lý, cả 03 nhãn hiệu đối chứng mà Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn đều đã hết hiệu lực vào các năm 2012 và 2013, và chủ sở hữu các nhãn hiệu này không thực hiện thủ tục gia hạn hiệu lực cho các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50773, 13676 và 13678. Điều này cho thấy chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng không còn nhu cầu sử dụng và khai thác thương mại các nhãn hiệu nói trên trong thực tế.

Ngược lại, nhãn hiệu "LEXUS" của người nộp đơn đã và đang được bảo hộ rộng rãi tại nhiều quốc gia trên thế giới như: Armenia, Austria, Úc, Benelux, Belarus, Thụy Sĩ, Curaçao, Đức, Vương quốc Anh, Georgia, Croatia, Hungary, Iceland, Ý, Hàn Quốc, Kazakhstan, Lithuania, Latvia, Monaco, Cộng hòa Moldova, Montenegro, Madagascar, Mongolia, Na Uy, Oman, Phần Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Serbia… Điều này được thể hiện rõ trong thông tin của ĐKQT số 1274036.

Tại Việt Nam, nhãn hiệu "LEXUS" trước hết được biết đến rộng rãi là nhãn hiệu xe hơi hạng sang của nhà sản xuất ô tô Nhật Bản Toyota – cũng chính là người nộp đơn của ĐKQT số 1274036. Bên cạnh lĩnh vực ô tô, người nộp đơn còn có nhu cầu chính đáng trong việc mở rộng sử dụng nhãn hiệu "LEXUS" cho các sản phẩm và dịch vụ khác.

Trên cơ sở danh tiếng đã được xác lập rộng rãi của nhãn hiệu "LEXUS", cùng với việc các nhãn hiệu đối chứng không còn được sử dụng trên thực tế, người tiêu dùng hoàn toàn có khả năng nhận biết và phân biệt rõ ràng nhãn hiệu "LEXUS" của người nộp đơn khi được sử dụng cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 07 và 11, mà không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

Từ các phân tích và lập luận nêu trên, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu tri tuệ xem xét lại toàn diện vụ việc và chấp thuận bảo hộ nhãn hiệu "LEXUS" theo ĐKQT số 1274036, phù hợp với thực tiễn sử dụng, danh tiếng của nhãn hiệu cũng như các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin do người nộp đơn cung cấp; trên cơ sở xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu "LEXUS" theo ĐKQT số 1274036 bị tạm thời từ chối bảo hộ với lý do bị cho là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng gồm: nhãn hiệu "LEXUS" theo GCNĐKNH số 13676, nhãn hiệu "LEXUS" theo GCNĐKNH số 13678 và nhãn hiệu "LEXUS" theo GCNĐKNH số 50773.

Tuy nhiên, các nhãn hiệu đối chứng nêu trên đã lần lượt chấm dứt hiệu lực từ các năm 2006 và 2013, và chủ sở hữu các GCNĐKNH không thực hiện thủ tục gia hạn hiệu lực theo quy định của pháp luật. Do đó, tại thời điểm xem xét đơn đăng ký nhãn hiệu "LEXUS" theo ĐKQT số 1274036, các nhãn hiệu này không còn hiệu lực bảo hộ.

Đến thời điểm hiện tại, đã quá thời hạn 03 năm kể từ ngày các nhãn hiệu đối chứng nêu trên hết hiệu lực. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định rằng các nhãn hiệu "LEXUS" theo các GCNĐKNH số 13676, 13678 và 50773 không còn đáp ứng điều kiện là nhãn hiệu đối chứng hợp lệ trong quá trình thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu "LEXUS" theo ĐKQT số 1274036.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1274036 đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở để xem xét chấp thuận.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1274036, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/45 TDH38 ngày 09/11/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1274036.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1274036.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION) (qua Văn phòng Luật sư A Hoà) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31158/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Lee Chin Tat Andrew
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2015-00970 ngày 27/10/2015 của Lee Chin Tat Andrew; địa chỉ: 86A, #01-05, Lorong N, Telok Kurau, Singapore 425236; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2011-08507 theo Quyết định số 46411/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 36/BC-TTKN ngày 19/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Lee Chin Tat Andrew với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BOSS, hình" đăng ký theo đơn số 4-2011-08507 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933 và nhãn hiệu đối chứng "BOSS" theo ĐKQT số 809091 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Hiện tại, chủ đơn đang tiến hành thu thập các chứng cứ, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc khiếu nại, cụ thể là đang đàm phán để xin Thư chấp thuận từ chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng. Trên cơ sở Thư chấp thuận này, người nộp đơn cho rằng căn cứ từ chối bảo hộ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ không còn phù hợp để áp dụng đối với nhãn hiệu đăng ký. Do đó, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu "BOSS, hình" cho nhóm 09 theo đơn số 42011-08507 sau khi bổ sung Thư chấp thuận nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "BOSS, hình" theo đơn số 4-2011-08507 đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OMEGA, hình" theo Đăng ký quốc tế số 614933 và nhãn hiệu đối chứng "BOSS" theo Đăng ký quốc tế số 809091 đang còn hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam.

Xét về dấu hiệu, nhãn hiệu đăng ký có thành phần chữ "BOSS" được thể hiện nổi bật, đóng vai trò là yếu tố chủ đạo trong tổng thể nhãn hiệu. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 809091 cũng bao gồm duy nhất thành phần chữ "BOSS", trùng hoàn toàn về cấu trúc chữ cái, cách phát âm và ý nghĩa.

Ngoài ra, nhãn hiệu đăng ký "BOSS, hình" tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "OMEGA, hình" theo ĐKQT số 614933 do có sự tương đồng nhất định về bố cục tổng thể và cách thể hiện yếu tố hình, đặc biệt khi các nhãn hiệu cùng được sử dụng cho các hàng hóa thuộc nhóm 09, là nhóm hàng hóa có cùng hoặc tương tự về tính chất, công dụng và kênh tiêu thụ. Sự tương đồng này có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

Người nộp đơn có nêu việc sẽ bổ sung Thư chấp thuận của chủ sở hữu các nhãn hiệu đối chứng làm căn cứ để đề nghị xem xét lại khả năng bảo hộ của nhãn hiệu đăng ký. Tuy nhiên, đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ xem xét giải quyết khiếu nại, người nộp đơn không bổ sung được Thư chấp thuận như đã trình bày.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2011-08507 ngày 06/5/2011 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 46411/QĐ-SHTT ngày 31/7/2015 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2011-08507 ngày 06/05/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Lee Chin Tat Andrew có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Lee Chin Tat Andrew (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31159/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ nhựa SK
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN4-2019-00607 ngày 18/10/2019 của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ nhựa SK; địa chỉ: Thôn Hướng Đạo, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A & S; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2016-40733 ngày 20/12/2016 theo Quyết định số 58387/QĐ-

NMD368

SHTT ngày 18/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 2/BC-TTKN ngày 07/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ nhựa SK (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2016-40733 ngày 20/12/2016 của Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ nhựa SK bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 11717/SHTT-NH ngày 28/02/2019 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển phát Thông báo số 40837/SHTT-NH ngày 28/7/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu

trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-52873.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2016-40733 ngày 20/12/2016 theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 58387/QĐ-SHTT ngày 18/7/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2016-40733 ngày 20/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2016-40733 ngày 20/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại và dịch vụ nhựa SK (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11717/SHTT-NH ngày 28/02/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11717/SHTT-NH ngày 28/02/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31160/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX DV & TM dệt Win Win
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2018-00648 ngày 10/10/2018 của Công ty TNHH SX DV & TM dệt Win Win; địa chỉ: Lô L11-12-13 đường 7, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn A & S; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2018-16514 theo Quyết định số 49748/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 3/BC-TTKN ngày 07/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX DV & TM dệt Win Win với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16514 ngày 23/5/2018 của Công ty TNHH SX DV & TM Dệt WIN WIN bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không bổ sung Giấy ủy quyền trong 01 tháng kể từ ngày nộp đơn.

Đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tạo điều kiện cho người nộp đơn được sửa chữa thiếu sót do Cục Sở hữu trí tuệ chưa ra thông báo kết quả thẩm định hình thức để người nộp đơn khác phục thiếu sót. Đồng thời, người nộp đơn đề nghị khôi phục quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 4-2014-17581.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo điểm 4.3.d của Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016, Giấy ủy quyền có thể nộp muộn hơn ngày nộp đơn nhưng không quá 01 tháng kể từ ngày nộp đơn.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ chưa ban hành Thông báo thẩm định hình thức đối với đơn số 4-2018-16514 ngày 23/5/2018. Đại diện người nộp đơn mặc dù đã bổ sung Giấy ủy quyền vào ngày 26/6/2018, nhưng đã quá thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đơn.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không có cơ sở chấp thuận cho người nộp đơn khôi phục lại quá trình thẩm định đơn số 4-2018-16514 ngày 23/5/2018.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 4.3.d của Thông tư 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 4-2018-16514 ngày 23/5/2018 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49748/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2018-16514 ngày 23/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH SX DV & TM dệt Win Win có quyền khiếu nại đến

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SX DV & TM dệt Win Win (qua Công ty TNHH Tư vấn A & S) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31161/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Rany Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2024-00395 ngày 22/5/2024 của Công ty TNHH Rany Việt Nam; địa chỉ: 104 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-

NMD368

2021-52041 ngày 28/12/2021 theo Quyết định số 56140/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 4/BC-TTKN ngày 07/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Rany Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-52041 ngày 28/12/2021 của Công ty TNHHH Rany Việt Nam bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do đã thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến không nhận được Thông báo số 81034/SHTT-NH.IP ngày 26/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Cục Sở hữu trí tuệ đã chuyển phát Thông báo số 81034/SHTT-NH.IP ngày 26/10/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn đã thay đổi địa chỉ kinh doanh nhưng không thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ, dẫn đến không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy

sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-52041.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2021-52041 ngày 28/12/2021

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56140/QĐ-SHTT.IP ngày 15/5/2024 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-52041 ngày 28/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-52041 ngày 28/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Rany Việt Nam (qua CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 81034/SHTT-NH.IP ngày 26/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81034/SHTT-NH.IP ngày 26/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31162/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Huyền
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00088 ngày 19/3/2019 của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Huyền; địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2015-20507 ngày 03/08/2015 theo Quyết định số 91874/QĐ-SHTT ngày 19/12/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 25/BC-TTKN ngày 09/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Huyền với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Fashion Kids Minh Huyền MH, hình" theo đơn đăng ký số 4-2015-20507 bị từ chối cấp GCNĐKNH do bị tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Ngọc Bích JEANS KIDS JEANS COLLECTION NB, hình" theo đơn số 4-2015-20508 và nhãn hiệu đối chứng "Fashion Kids Ngọc Bích NB, hình" theo đơn số 4-2015-20509 theo quy định tại khoản 3 điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Sau khi cân nhắc, đã nhận thấy không có khả năng được bảo hộ độc quyền đối với các nhãn hiệu này và đã đi đến quyết định từ bỏ, không tiếp tục theo đuổi các đơn đăng ký nói trên. Việc từ bỏ được thể hiện thông qua việc chủ đơn không phản hồi các Thông báo và Quyết định có liên quan của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với các đơn này.

Thực tế cho thấy, khi chủ của các đơn nhãn hiệu đối chứng không có bất kỳ hành động nào phản hồi các Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ của Cục Sở hữu trí tuệ và thời hạn khiếu nại đã chấm dứt gần hai tháng, thì theo quy định pháp luật, các đơn nhãn hiệu này được xem là đã bị tự từ bỏ và không còn giá trị pháp lý. Do đó, các đơn nhãn hiệu này không thể tiếp tục được sử dụng làm căn cứ đối chứng để từ chối bảo hộ đối với các nhãn hiệu tương tự hoặc trùng lặp của chủ thể khác.

Từ những phân tích nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-20507.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này cùng đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ và cùng có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho đối tượng của một đơn duy nhất trong số các đơn đó theo thoả thuận của tất cả những người nộp đơn; nếu không thoả thuận được thì các đối tượng tương ứng của các đơn đó bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin do người nộp đơn cung cấp; trên cơ sở xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Hai nhãn hiệu đối chứng "Ngọc Bích JEANS KIDS JEANS COLLECTION NB, hình" theo đơn số 4-2015-20508 và "Fashion Kids Ngọc Bích NB, hình" theo đơn số 4-2015-20509 đều đã bị Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Sau khi nhận được các

quyết định từ chối này, chủ các đơn nhãn hiệu nêu trên đã không thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn luật định. Theo quy định pháp luật, các đơn nhãn hiệu đã bị từ chối và không được khiếu nại đúng hạn được xem là chấm dứt hiệu lực pháp lý và không làm phát sinh quyền đối với chủ đơn. Do đó, các nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-20508 và 4-2015-20509 không còn được sử dụng làm nhãn hiệu đối chứng nhằm từ chối bảo hộ đối với nhãn hiệu "Fashion Kids Minh Huyền MH, hình" theo đơn đăng ký số 4-2015-20507.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký theo đơn đăng ký số 4-2015-20507 đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở để xem xét chấp thuận.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2015-20507 ngày 03/8/2015, không áp dụng quy định tại điểm khoản 3 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 91874/QĐ-SHTT ngày 19/12/2018 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2015-20507 ngày 03/08/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-20507 ngày 03/08/2015, bảo hộ tổng thể nhãn hiệu, không bảo hộ riêng "Fashion Kids", "MH".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Huyền (qua Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31163/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 338169

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00180 ngày 15/8/2022 của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, địa chỉ: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ IPFLAME); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) số 338169, cấp ngày 27/11/2019 cho Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 15/8/2022, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ IPFLAME) đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 338169 với các lý do sau:

a) Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ không đáp ứng yêu cầu bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng khác

- Nhãn hiệu đối chứng được xem xét

Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội là chủ sở hữu của nhiều nhãn hiệu, trong đó có các nhãn hiệu "BIA HÀ NỘI", "BIA HƠI HÀ NỘI" hay "HANOI BEER" (gọi tắt là các nhãn hiệu đối chứng):

Nhãn hiệu	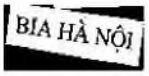	BIA HƠI HÀ NỘI	BIA HÀ NỘI, hình	
Sản phẩm	Nhóm 32: Bia	Nhóm 32: Bia	Nhóm 32: Bia	Nhóm 32: Bia
Số văn bằng	15932	205616	205616	359727
Ngày cấp	20/03/1995	14/05/2013	14/05/2013	13/08/2020

- Danh tiếng của các nhãn hiệu đối chứng

Các nhãn hiệu đối chứng đang được bảo hộ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội nêu trên đều là các nhãn hiệu đã hình thành danh tiếng thông qua lịch sử lâu đời và quá trình sử dụng rộng rãi tại thị trường trong nước và cả tại thị trường nước ngoài như Đài Loan, Hàn Quốc, Anh, Đức, Mỹ, Australia, … Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội nhận được nhiều huân, huy chương và giải thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba (1960 – 1962); Huân chương Lao động hạng nhì (1960 – 1962); Huân chương chiến công hạng Ba (1997); Huân chương Lao động hạng Nhất (2000); Huân chương Độc lập hạng Ba (2006); Chính phủ tặng cờ luân lưu (1992, 1993, 1996, 1998, 1999, 2000, 2002, 2003); Bộ công nghiệp tặng cờ thi đua (1998, 1999, 2000, 2002, 2003). Năm 2005, 2006 được nhận Cờ thi đua của chính phủ, … và bằng khen, giấy khen của các ngành, các cấp.

Năm 2012, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội đạt sản lượng 612 triệu lít bia các loại. Tốc độ tăng trưởng bình quân trong những năm gần đây bình quân là 20%. Doanh thu bình quân tăng mỗi năm 30%. Nộp ngân sách cho nhà nước bình quân tăng hơn 20%. Lợi nhuận tăng bình quân mỗi năm 12%.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội đến năm 2010, Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội sẽ xây dựng thành một trong những Tổng Công ty mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp sản xuất bia, rượu, nước giải khát, tiếp tục có những đóng góp cho nền kinh tế đất nước.

- Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng

+ Xem xét về mặt cấu tạo nhãn hiệu:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ "BIA HOI HANOISPECIALKEN" - là nhãn hiệu chữ được cấu thành từ các chữ "BIA HƠI HÀ NỘI" và "SPECIALKEN", trong đó:

Chữ "KEN" là cách gọi khác của "KEG" – là một vật dụng dùng để đựng bia (trong cách nói "keg bia", "ken bia"…). Vì vậy, cụm từ "SPECIALKEN" có thể được dịch là "một ken đặc biệt", mang tính mô tả sản phẩm được đăng ký và vì vậy không có khả năng bảo hộ.

Chữ "BIA HƠI HÀ NỘI" được viết theo kiểu chữ thông thường và trùng với phần chữ của nhãn hiệu đối chứng "BIA HƠI HÀ NỘI" theo số bằng 205617 và tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "BIA HÀ NỘI" theo số bằng 15932. Việc thể hiện phần chữ "BIA HƠI" ở trên/chữ "HÀ NỘI" ở dưới không tạo ra sự khác biệt đáng kể về cách thể hiện vì người tiêu dùng vẫn sẽ đọc các chữ xuất hiện trong nhãn hiệu theo thứ tự lần lượt trên/dưới/trái/phải.

Với cấu tạo như trên, Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ có thể hiểu là một "phiên bản đặc biệt" của "BIA HƠI HÀ NỘI".

+ Xem xét về mặt sản phẩm:

Các Nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho Nhóm 32: Bia.

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ cũng được đăng ký cho Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống) và Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê - là các dịch vụ có liên quan tới sản phẩm bia (trên thực tiễn cũng là kênh phân phối chủ yếu và quan trọng của các sản phẩm bia). Do đó, toàn bộ danh mục sản phẩm/ dịch vụ của Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ là trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng.

+ Đánh giá chung:

Dựa vào các so sánh nêu trên, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ không đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo Điều 74.2c và 74.2e Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, với danh tiếng như đã trình bày nêu trên của các nhãn hiệu đối

chứng, có cơ sở cho rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ không đáp ứng các điều kiện bảo hộ, căn cứ theo Điều 74.2i Luật Sở hữu trí tuệ.

- Thực tiễn thẩm định nhãn hiệu tại Việt Nam

Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội đã nộp nhiều đơn đăng ký nhãn hiệu có cấu trúc tương tự (cụ thể là kết hợp chữ "BIA HÀ NỘI", "BIA TƯƠI HÀ NỘI" với chữ SPECIAL KEN/SPECIAL KEG) và đều đã bị từ chối bảo hộ. Thông tin cụ thể như sau:

TT	Nhãn hiệu	Nhóm	Số đơn	Tình trạng
1	BIA TƯƠI SPECIALHANOI	32, 43	4-2017-15062	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
2	BIA TƯƠI HANOISPECIALKEN	32, 43	4-2017-15063	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
3	BIA TƯƠI HANOISPECIALKEG	32, 43	4-2017-15064	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
4	BIA TƯƠI HANOIDRAGON	32, 43	4-2017-26029	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
5	BIA TƯƠI HÀ NỘI SPECIALKEN	32, 43	4-2017-24702	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
6	HANOI CAFT BEER	32, 43	4-2017-21809	Thông báo kết quả XNND (từ chối)

Trong các nhãn hiệu nêu trên đây, nhãn hiệu thứ 6 có cấu trúc tương tự với nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ (cụ thể, nhãn hiệu số 6 được tạo thành từ việc bỏ đi chữ SPECIAL so với nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ). Nhãn hiệu số 6 đã bị từ chối bảo hộ và do đó, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ cũng cần được xem xét tương tự (từ chối bảo hộ).

b) Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội có dấu hiệu không trung thực

Ngoài các nhãn hiệu nêu trên, Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội đã và đang liên tiếp nộp nhiều đơn đăng ký nhãn hiệu có dấu hiệu sao chép các nhãn hiệu của các đơn vị nổi tiếng trong lĩnh vực bia, chẳng hạn như các nhãn hiệu dưới đây (có dấu hiệu tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn):

T	Nhãn hiệu	Nhóm	Số đơn	Tình trạng
1	SAIGON CAFT BEER	32, 43	4-2017-21810	Thông báo kết quả XNND (từ chối)
2	BIA TƯƠI SÀI GÒN DRAGON	32, 43	4-2017-24703	Phản đối cấp

Ngoài ra, tên gọi của Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội cũng là sự sao chép/kết hợp giữa tên gọi của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bia, Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội không thể không biết tới uy tín và danh tiếng của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội. Việc đặt tên pháp nhân như trên, tiếp đó là nộp đơn đăng ký hàng loạt nhãn hiệu có dấu hiệu tương tự gây nhầm khiến không thể không đặt dấu hỏi về động cơ và tính trung thực của Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội.

2. Ngày 28/9/2022, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ IPFLAME) nộp Công văn số 508/22/VN/HBHL-NH bổ sung thông tin đơn đề nghị hủy bỏ với nội dung như sau:

- Bổ sung bản thuyết minh đã đóng dấu;

- Bổ sung Bản gốc Tuyên bố của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

- Bổ sung lập luận như sau:

+ Trên thực tế, người tiêu dùng có thể bị nhầm lẫn giữa các sản phẩm mang nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ và các sản phẩm của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội do nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ là nhãn hiệu chữ thông thường, không có cách điệu. Khi sử dụng thực tế, Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội đã bổ sung thêm các hình ảnh và chữ để tạo thành một tổng thể bao bì sản phẩm có sự tương tự gây nhầm lẫn cao so với các bao bì sản phẩm của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

3. Ngày 06/01/2023, Cục Sở hữu trí tuệ ra Công văn số 97/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn – Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

Ngày 17/02/2023, Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn – Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có Công văn số SR/TR2318/PT phản đối đề nghị hủy bỏ hiệu lực với nội dung như sau:

- Bên đề nghị hủy cho rằng chữ "KEN" là cách gọi khác của "KEG" – vật dụng dùng để đựng bia, nên cụm từ "SPECIALKEN" có thể hiểu là "một ken đặc biệt", mang tính mô tả sản phẩm và không có khả năng bảo hộ. Tuy nhiên, đây là một nhận định gượng ép, hoàn toàn vô lý. Mặc dù "KEN" và "KEG" đều có 3 chữ cái, trong đó 2/3 chữ cái đầu trùng nhau nhưng chữ cái thứ 3 khác nhau nên là 2 từ hoàn toàn khác nhau và có ý nghĩa khác nhau. "KEG" có nghĩa là "thùng chứa", là vật dụng để đựng bia, còn "KEN" có nghĩa là "phạm vi hiểu biết, tầm nhìn".

Đồng thời, Quý Cục đã cấp nhiều văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu cũng kết thúc bằng chữ "KEN" của các chủ đơn khác nhau đăng ký cho sản phẩm "bia" trong nhóm 32 như "VIKEN" (82796), "VINAKEN" (75081), "BIGKEN" (81504), "SUPERKEN" (95939), "AQUAKEN" (194781). Do đó, việc bên chủ đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đã được bảo hộ "SPECIALKEN" và "HA NOI SPECIALKEN CRAFT BEER" là hoàn toàn vô lý và ngược lại quan điểm của Cục Sở hữu trí tuệ.

- Ngoài ra, phần chữ "BIA HƠI" và "HANOI" đều là thành phần không được bảo hộ riêng vì mô tả sản phẩm và địa danh, nên Quý Cục cũng đã cấp rất nhiều văn bằng bảo hộ cho các nhãn hiệu của các chủ đơn khác nhau có các thành phần này và chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu có chứa các thành phần này. Do đó, chúng tôi cho rằng đề nghị hủy bỏ hiệu lực nêu trên là không có căn cứ và là hành vi cạnh tranh không lành mạnh đối với công ty chủ đơn của chúng tôi.

Chủ đơn của chúng tôi là một công ty thành lập và hoạt động dưới pháp luật Việt Nam, hoàn toàn tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp khác cũng như mong muốn được bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp trên thị trường. Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội chấp nhận là không trùng và tương tự với bất kỳ doanh nghiệp nào nên đã cấp phép hoạt động. Do đó, hoàn toàn không có sự sao chép hay kết hợp như bên đề nghị hủy quy chụp.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNHNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ về khả năng phân biệt của nhãn hiệu: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn

hiệu được nộp theo điều ước Quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ quy định tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng.

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực, nhận thấy:

(i) Về nội dung nhãn hiệu "BIA HƠI HANOISPECIALKEN" không đáp ứng yêu cầu bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng khác

- Về cấu tạo nhãn hiệu:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ "BIA HƠI HANOI SPECIALKEN" - là nhãn hiệu chữ thông thường in hoa được viết thành 02 dòng gồm dòng trên là chữ "BIA HƠI" và phía dưới là dòng chữ "HANOISPECIALKEN". Dòng dưới chữ "HANOISPECIALKEN" được viết liền, tuy nhiên về ấn tượng thị giác là sự kết hợp giữa tiền tố chữ "HANOI" và hậu tố chữ "SPECIALKEN".

Phần chữ "HANOI" được viết theo kiểu chữ thông thường in hoa, viết liền không dấu, dạng chữ tiếng Anh của chữ "HÀ NỘI" –Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phần chữ "HANOI" của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ trùng với nhãn hiệu được bảo hộ theo GCNĐKNH số 359727; tương tự với các nhãn hiệu đối chứng được cấp GCNĐKNH số 15932, và số 205616.

Các nhãn hiệu được cấp theo GCNĐKNH số 15932 và số 205616 của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội được bảo hộ tổng thể.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Các nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 32: Bia.

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ cũng được đăng ký cho các hàng hóa thuộc nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước (đồ uống) và nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê - là các dịch vụ có liên quan tới sản phẩm bia do có cùng kênh phân phối.

Nhãn hiệu "BIA HÀ NỘI", "BIA HÀ NỘI, hình", "HANOI BEER, hình" của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực.

Như vậy, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ "BIA HƠI HANOISPECIALKEN" có phần mẫu nhãn và phần danh mục hàng hóa, dịch vụ trùng/tương tự với các nhãn hiệu đối chứng; và dễ làm cho người tiêu dùng nhầm tưởng nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ có cùng nguồn gốc với các nhãn hiệu đối chứng.

(ii) Về nội dung các nhãn hiệu đối chứng "BIA HÀ NỘI", "BIA HÀ NỘI, hình", "HANOI BEER, hình" được coi là nhãn hiệu nổi tiếng

Theo quy định tại Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ quy định về tiêu chí đánh giá nhãn hiệu nổi tiếng, các lập luận, tài liệu, chứng cứ trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực chưa đủ cơ sở chứng minh các nhãn hiệu "BIA HÀ NỘI", "BIA HÀ NỘI, hình", "HANOI BEER, hình" là nhãn hiệu nổi tiếng.

(iii) Về nội dung Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội có dấu hiệu không trung thực

Nội dung Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội đặt tên pháp nhân là sự sao chép/kết hợp giữa tên gọi của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội và Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn; và đăng ký nhãn hiệu có dấu hiệu sao chép các nhãn hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực bia như đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-21810 và số 4-2017-24703 không thuộc nội dung giải quyết của đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực này.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, Điều 75, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 338169, cấp ngày 27/11/2019 cho Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 338169, cấp ngày 27/11/2019 cho Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần bia quốc tế Sài Gòn Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội; địa chỉ: Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (qua Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31164/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184173

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00037 ngày 04/02/2020 của HONDA MOTOR CO., LTD., địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 184173, cấp ngày 03/05/2012 cho Công ty TNHH ô tô Trường An (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 04/2/2020, HONDA MOTOR CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sao Bắc Đẩu) nộp đơn ĐN1-2020-00037 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 184173 với lý do nhãn hiệu "GIORNO" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 03/5/2012 đến ngày 11/6/2020 (Căn cứ theo Công văn số 301/TT-TTKTQT ngày 11/6/2020 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

2. Ngày 27/11/2020 và ngày 04/3/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 14047/SHTT-TTKN và số 1578/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH ô tô Trường An về đề nghị chấm dứt hiệu lực của HONDA MOTOR CO., LTD.

Ngày 16/3/2021, Công ty TNHH ô tô Trường An có Công văn số 1603-21/CV-TA phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "GIORNO" theo GCNĐKNH số 184173 đã được Công ty chúng tôi sử dụng rộng rãi và phổ biến tại Việt Nam trong nhiều năm trở lại đây thông qua Thỏa thuận hợp tác đầu tư và ủy quyền sử dụng nhãn hiệu cho Công ty cổ phần xe điện Hà Tĩnh trong việc sản xuất và phân phối sản phẩm xe máy có mang thương hiệu "GIORNO" tại thị trường Việt Nam.

- Chất lượng kiểu loại phù hợp với quy định hiện hành ngày 11/5/2020 (đính kèm theo giấy chứng nhận).

- Sản phẩm đã được phân phối ở nhiều tỉnh thành trên cả nước doanh số lên đến hàng tỷ đồng (đính kèm hóa đơn bán hàng).

- Thời điểm trước và sau khi GCNĐKNH số 184173 được cấp hơn 10 năm qua, cho đến hiện tại, nhãn hiệu "GIORNO" cũng chưa từng được Honda Motor Co., Ltd yêu cầu đăng ký cho đến khi sản phẩm xe gắn máy mang nhãn hiệu "GIORNO" được sản xuất bởi Công ty cổ phần xe điện Hà Tĩnh (đối tác hợp tác nhận ủy quyền sử dụng nhãn hiệu) được phân phối ra thị trường thì Honda Motor Co., Ltd gửi phản đối và yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 184173, thiết nghĩ đây là hành động cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh.

3. Ngày 01/3/2023 Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 2502w/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty TNHH ô tô Trường An đề bổ sung các tài liệu liên quan nộp trong công văn số 1578/SHTT-TTKN ngày 16/3/2021 do các tài liệu kèm theo là bản sao, chưa được công chứng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH ô tô Trường An.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn

năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 04/02/2020, HONDA MOTOR CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sao Bắc Đẩu) nộp đơn ĐN1-2020-00037 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 184173 với lý do nhãn hiệu "GIORNO" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 03/5/2012 đến ngày 11/6/2020 (Căn cứ theo Công văn số 301/TT-TTKTQT ngày 11/6/2020 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 16/3/2021, Công ty TNHH ô tô Trường An có Công văn số 1603-21/CV-TA phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "GIORNO" sau:

(i) Giấy ủy quyền số 0909/21-GUQ ngày 09/9/2019 về việc sử dụng quyền sở hữu nhãn hiệu "GIORNO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 184173 giữa Công ty TNHH ô tô Trường An và Công ty cổ phần xe điện Hà Tĩnh.

(ii) Giấy chứng nhận chất lượng (số 0066/VAQ06-01/20-00) kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải ngày 11/5/2020.

(iii) Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000109 và số 0000110 ngày 08/6/2020.

Qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ đơn đề nghị chấm dứt, nhận thấy:

- Bằng chứng (i): Giấy ủy quyền về việc sử dụng quyền sở hữu nhãn hiệu "GIORNO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 184173: Giấy ủy quyền này chứng minh Công ty cổ phần xe điện Hà Tĩnh được phép sử dụng nhãn hiệu "GIORNO" theo GCNĐKNH số 184173.

- Bằng chứng (ii): Giấy chứng nhận chất lượng (số 0066/VAQ06-01/20-00) kiểu loại dùng cho xe mô tô, xe gắn máy của Cục Đăng kiểm Việt Nam – Bộ Giao thông vận tải ngày 11/5/2020: Là bản phô tô, được cấp ngày 11/5/2020 sau ngày nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực (ngày 04/02/2020) nên không đủ căn cứ để xem xét và tài liệu này không đủ cơ sở chứng minh hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

- Bằng chứng (iii): Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000109 và số 0000110 ngày 08/6/2020 được lập sau ngày nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực (ngày 04/02/2020) nên không đủ căn cứ để xem xét và không đủ cơ sở chứng minh hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

Như vậy, với các bằng chứng nêu trên không đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "GIORNO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 184173 theo quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 184173 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 184173, cấp ngày 03/05/2012 cho Công ty TNHH Ôôtô Trường An (VN) theo yêu cầu của HONDA MOTOR CO., LTD.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNHNH số 184173, cấp ngày 03/05/2012 cho Công ty TNHH ô tô Trường An (VN) theo yêu cầu của HONDA MOTOR CO., LTD.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Ô tô Trường An (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH ô tô Trường An (117A Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HONDA MOTOR CO., LTD.; địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan (qua Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31165/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 364533, số 364534 và số 364535

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số ĐN1-2023-00114 ngày 14/6/2023 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hương, địa chỉ: P501 nhà C/Cư M5, TT VCQĐ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH BMAX GROUP; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 364533, số 364534 và số 364535 cấp ngày 24/09/2020 cho Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hoả Xa Việt Nam (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 14/6/2023, Ông/Bà Nguyễn Thị Hương (qua Công ty TNHH BMAX GROUP) nộp đơn ĐN1-2023-000114 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 do chủ sở hữu không còn tồn tại, đã bị giải thể.

Ngày 07/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 93988/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hỏa Xa Việt Nam về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Ông/Bà Nguyễn Thị Hương. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hỏa Xa Việt Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Chủ văn bằng không còn tồn tại hoặc chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không còn hoạt động kinh doanh mà không có người kế thừa hợp pháp".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có và tra cứu thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nhận thấy:

Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hỏa Xa Việt Nam, địa chỉ: Số 169, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (mã số doanh nghiệp: 018210066) là chủ sở hữu các GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 đã giải thể/chấm dứt tồn tại.

Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hỏa Xa Việt Nam đã không có ý kiến trả lời Công văn số 93988/SHTT-TTKN.ip ngày 07/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, theo ghi nhận trên cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu các GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 vẫn là Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hỏa Xa Việt Nam, địa chỉ: Số 169, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực các GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực các GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 cấp ngày 24/09/2020 cho

Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hoả Xa Việt Nam (VN) theo yêu cầu của Ông/Bà Nguyễn Thị Hương.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực các GCNĐKNH số 364533, số 364534 và số 364535 cấp ngày 24/09/2020 cho Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hoả Xa Việt Nam (VN) theo yêu cầu của Ông/Bà Nguyễn Thị Hương.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hoả Xa Việt Nam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Hoả Xa Việt Nam (Số 169, ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Ông/Bà Nguyễn Thị Hương (qua Công ty TNHH BMAX GROUP) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31166/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 80022

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00183 ngày 06/7/2016 của CHIYODA CORPORATION, địa chỉ: 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan (qua Công ty TNHH FAVI); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 80022, cấp ngày 13/03/2007 cho Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 06/7/2016, CHIODA CORPORATION (qua Công ty TNHH FAVI) nộp đơn ĐN1-2016-00183 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 80022 với lý do nhãn hiệu "Chiyoda CNC" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ tháng 05/2011 đến ngày 22/06/2016 (Căn cứ theo Công văn số 57/TCTTGC-CV ngày 22/6/2016 của Tạp chí Thị trường giá cả - Bộ Tài chính).

Ngày 02/8/2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 6156/SHTT-TTKN thông báo cho Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam về đề nghị chấm dứt hiệu lực của CHIODA CORPORATION. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Tạp chí Thị trường giá cả - Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "Chiyoda CNC" theo GCNĐKNH số 80022 tại Việt Nam từ tháng 05/2011 đến ngày 22/06/2016 và chủ GCNĐKNH số 80022 không có ý kiến trả lời Công văn số 6156/SHTT-TTKN nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 80022.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 80022 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 80022, cấp ngày 13/03/2007 cho Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam (VN) theo yêu cầu của CHIYODA CORPORATION.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 80022, cấp ngày 13/03/2007 cho Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam (VN) theo yêu cầu của CHIYODA CORPORATION.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Lam (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CHIYODA CORPORATION; địa chỉ: 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan (qua Công ty TNHH FAVI) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31167/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121028

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00204 ngày 08/9/2022 của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va, địa chỉ: 313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 121028, cấp ngày 10/03/2009 cho Công ty TNHH Anh Nguyễn (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 08/9/2022, Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va nộp đơn ĐN1-2022-00204 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 121028 với lý do nhãn hiệu "AQUACITY" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 12/6/2014 đến ngày 08/8/2022 (Căn cứ theo Công văn số 352/TT-TTKTQT ngày 09/8/2022 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 24/4/2023 và ngày 16/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 10922w/SHTT-TTKN và số 100748/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH Anh Nguyễn về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH Anh Nguyễn.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "AQUACITY" theo GCNĐKNH số 121028 tại Việt Nam từ ngày 12/6/2014 đến ngày 08/8/2022 và chủ GCNĐKNH số 121028 không có ý kiến trả lời các Công văn số 10922w/SHTT-TTKN và số 100748/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 121028.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 121028 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 121028, cấp ngày 10/03/2009 cho Công ty TNHH Anh Nguyễn (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 121028, cấp ngày 10/03/2009 cho Công ty TNHH Anh Nguyễn (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH Anh Nguyễn (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Anh Nguyễn (Số 51-53 phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư địa ốc No Va; địa chỉ: 313B-315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ ... BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31168/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 40912

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2022-00130 ngày 10/6/2022 của MIZUNO CORPORATION, địa chỉ: 1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8538 Japan; đại diện bởi Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 40912, cấp ngày 26/04/2002 cho Công ty cổ phần Bảo Giang (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 10/6/2022, Mizuno Corporation (qua Công ty TNHH một thành viên sở hữu trí tuệ VCCI) nộp đơn ĐN1-2022-00130 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 49012 với lý do nhãn hiệu "CYCLONE, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 03/6/2022 (Căn cứ theo công văn số 245/TT-TTKTQT ngày 17/01/2022 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 14/7/2022, ngày 07/9/2023 và ngày 16/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có các Công văn số 6240/SHTT-TTKN, số 59179/SHTT-TTKN.ip và số 100746/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần Bảo Giang về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Mizuno Corporation. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần Bảo Giang.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "CYCLONE, hình" theo GCNĐKNH số 40912 tại Việt Nam từ ngày 01/01/2017 đến ngày 03/6/2022 và chủ GCNĐKNH số 40912 không có ý kiến trả lời các Công văn số 6240/SHTT-TTKN, số 59179/SHTT-TTKN.ip và số 100746/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 40912.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 40912 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu

lực GCNĐKNH số 40912, cấp ngày 26/04/2002 của Công ty cổ phần Bảo Giang (VN) theo yêu cầu của MIZUNO CORPORATION

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 40912, cấp ngày 26/04/2002 cho Công ty cổ phần Bảo Giang (VN) theo yêu cầu của MIZUNO CORPORATION.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần Bảo Giang (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bảo Giang (5 đường C3, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- MIZUNO CORPORATION; địa chỉ: 1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8538 Japan (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31169/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 242797

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số ĐN1-2022-00073 ngày 30/3/2022 của IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc., địa chỉ: 445 Hoes Lane Piscataway NJ 08854; đại diện bởi Công ty Luật TNHH VIETTHINK; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 242797, cấp ngày 03/04/2015 cho Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 30/3/2022, IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc. (qua Công ty Luật TNHH Vietthink) nộp đơn ĐN1-2022-00073 đề nghị chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 242797 với lý do nhãn hiệu "DALITEK, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 21/3/2022 (Căn cứ theo công văn số 108/TT-TTKTQT ngày 21/3/2022 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 12/8/2022, ngày 27/4/2023 và ngày 16/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 7280/SHTT-TTKN, số 12554w/SHTT-TTKN và số 100744/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam về đề nghị chấm dứt hiệu lực của IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "DALITEK, hình" theo GCNĐKNH số 242797 tại Việt Nam từ ngày 01/01/2017 đến ngày 21/3/2022 và chủ GCNĐKNH số 242797 không có ý kiến trả lời các Công văn số 7280/SHTT-TTKN, số 12554w/SHTT-TTKN và số 100744/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 242797.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 242797 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu

lực GCNĐKNH số 242797, cấp ngày 03/04/2015 cho Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam (VN) theo yêu cầu của IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 242797, cấp ngày 03/04/2015 cho Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam (VN) theo yêu cầu của IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần DALITEK Việt Nam (Số 4 ngõ 254 ngách 151 phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- IEEE Industry Standards and Technology Organization, Inc.; địa chỉ: 445 Hoes Lane Piscataway NJ 08854 (qua Công ty Luật TNHH VIETTHINK) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31170/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 43798

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2021-00090 ngày 09/4/2021 của Công ty TNHH FAVI, địa chỉ: Số 23 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 43798, cấp ngày 28/10/2002 cho Công ty cổ phần L.Q JOTON (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 09/4/2021, Công ty TNHH FAVI nộp đơn ĐN1-2021-00090 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 43798 với lý do nhãn hiệu "joton Custom" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 19/3/2021 (Căn cứ theo Công văn số 22/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 19/3/2021 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

Ngày 04/6/2021 và ngày 21/5/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 5134/SHTT-TTKN và số 43306/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần L.Q JOTON về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH FAVI.

Ngày 18/7/2024, Công ty cổ phần L.Q JOTON có Công văn số 07.24/CV-JT phúc đáp Công văn số 43306/SHTT-TTKN.ip với nội dung: Theo nội dung trong công văn có nhắc đến Công văn số 5134/SHTT-TTKN ngày 04/6/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần L.Q JOTON chưa nhận được công văn này cũng như thông báo phản hồi về nhãn hiệu số 43798. Đồng thời, Công ty vẫn bắt đầu gia hạn từ tháng 09/2021 và được gia hạn từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 05/8/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 113942/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần L.Q JOTON về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH FAVI (kèm theo bản sao đơn ĐN1-2021-00090). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần L.Q JOTON.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "joton Custom" theo GCNĐKNH số

43798 tại Việt Nam từ ngày 01/01/2015 đến ngày 19/3/2021 và chủ GCNĐKNH số 43798 không có ý kiến trả lời Công văn số 113942/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 43798.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 43798 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 43798, cấp ngày 28/10/2002 cho Công ty cổ phần L.Q JOTON (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH FAVI.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 43798, cấp ngày 28/10/2002 cho Công ty cổ phần L.Q JOTON (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH FAVI.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần L.Q JOTON (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần L.Q JOTON (188C Lê Văn Sỹ, Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH FAVI; địa chỉ: Số 23 ngõ 2 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31171/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 416145

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN5-2024-00418 ngày 13/12/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Mã Hoa, địa chỉ: Số 118 đường Lò Siêu, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 416145 ngày 07/6/1975 của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (DE);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 13/12/2024, Công ty TNHH thương mại Mã Hoa (qua Công ty TNHH

Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới) nộp đơn ĐN5-2024-00418 đề nghị chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 416145 với lý do nhãn hiệu "ASTOR MILD, hình" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 01/11/2019 đến ngày 28/11/2024 (Căn cứ theo Công văn số 644/TT-TTKTQT ngày 05/12/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 03/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 91415/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (qua Cổng thông tin Văn phòng Madird của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH thương mại Mã Hoa. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "ASTOR MILD, hình" theo ĐKQT số 416145 tại Việt Nam từ ngày 01/11/2019 đến ngày 28/11/2024 và chủ ĐKQT số 416145 không có ý kiến trả lời Công văn số 91415/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với ĐKQT số 416145.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 416145 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 416145 ngày 07/6/1975 của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (DE) theo yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Mã Hoa.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực ĐKQT số 416145 ngày 07/6/1975 của Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (DE) theo yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Mã Hoa.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (DE). Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Reemtsma Cigarettenfabriken GmbH (Max-Born-Strasse 4 22761 Hamburg) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Mã Hoa; địa chỉ: Số 118 đường Lò Siêu, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31172/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 232183

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00084 ngày 13/3/2020 của CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD., địa chỉ: Qinggang Industrial Zone, Bishan, Chongqing, P. R. China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 232183, cấp ngày 29/09/2014 cho Ông/Bà Chung Duy Sâm (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 13/3/2020, CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) nộp đơn ĐN1-2020-00084 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 232183 với lý do nhãn hiệu "DUCA" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/12/2014 đến ngày 12/03/2020 (Căn cứ theo Công văn số 14/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 12/03/2020 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính).

2. Ngày 12/01/2021, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 164/SHTT-TTKN thông báo cho Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam (qua Luật TNHH Phạm và Liên danh) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD.

* Ngày 18/12/2022, Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam (qua Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng) có Công văn số M1611.2022/CL phản đối đề nghị chấm dứt hiệu lực với các nội dung sau:

- Chủ sở hữu GCNĐKNH – Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam – không nhận được Thông báo của Quý Cục và chỉ đến khi tiến hành gia hạn GCNĐKNH (tháng 11/2022), chủ sở hữu mới biết được thông tin về Thông báo số 164/SHTT ngày 12/01/2021 của Quý Cục.

Qua trao đổi, chúng tôi được biết, do nhân sự chịu trách nhiệm trực tiếp chăm sóc khách hàng của Công ty tại tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh, đã nghỉ việc đầu năm 2021 và không bàn giao thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam nên đại diện này đã không thể thông báo cho khách hàng của chúng tôi, chủ sở hữu nhãn hiệu "DUCA" về Thông báo số 164/SHTT-TTKN ngày 12/01/2021 liên quan đến đơn ĐN1-2020-00084. Vì lý do nêu trên, đến tận thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam mới có điều kiện để trả lời thông báo nêu trên của Quý Cục. Kính đề nghị Quý Cục chấp thuận công văn phúc đáp của chủ sở hữu là hợp lệ.

- Chủ sở hữu nhãn hiệu "DUCA" vẫn đang sử dụng nhãn hiệu "DUCA" cho các sản phẩm được bảo hộ thuộc nhóm 07 và đang gấp rút, nhanh chóng chuẩn bị hồ sơ bằng chứng để giải trình với Quý Cục.

* Ngày 24/4/2024, Ông/Bà Chung Duy Sâm (qua Công ty Luật TNHH Legos) có Công văn số M2304.2024/CL trả lời bổ sung bằng chứng, tài liệu với nội dung sau:

- Điều 124.5 Luật Sở hữu trí tuệ quy định:

"5. Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Bán, chào bán, quảng cáo để bán, trưng bày để bán, tàng trữ để bán, vận chuyển hàng hóa để bán, vận chuyển hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

Chúng tôi vẫn đang tiếp tục tổng hợp, thu thập và sẽ bổ sung cho các bằng chứng cho Quý Cục ngay khi nhận được từ chủ sở hữu.

Và cung cấp tài liệu kèm theo:

- 01 tờ rơi của DUCA Thế giới điện máy;

- Ảnh chụp máy cắt cỏ DUCA có địa chỉ tại https://shoppe.vn/product/632782905/25175020472/.

* Ngày 15/8/2025, Ông/Bà Chung Duy Sâm (qua Công ty Luật TNHH Legos) có Công văn số M07.2025/CL trả lời bổ sung bằng chứng, tài liệu với nội dung sau:

- Khung pháp lý và chuẩn đánh giá chứng cứ

Khái niệm "sử dụng nhãn hiệu" theo Luật Sở hữu trí tuệ (Điều 124.5):

"5. Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Bán, chào bán, quảng cáo để bán, trưng bày để bán, tàng trữ để bán, vận chuyển hàng hóa để bán, vận chuyển hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

Như vậy, trưng bày để bán trên sàn thương mại điện tử và tờ rơi, catalogue, quảng cáo đều là các hành vi sử dụng hợp pháp.

Chúng tôi cũng xin được nêu thêm quy định pháp luật về quảng cáo ở đây để Quý Cục thuận lợi trong việc xem xét, cụ thể tại Khoản 1 và 3 Điều 2 Luật Quảng cáo (25/VBHN-VPQH) quy định: "Quảng cáo là việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có mục đích sinh lợi; sản phẩm, dịch vụ không có mục đích sinh lợi; tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được gới thiệu, trừ tin thời sự; chính sách xã hội; thông tin cá nhân", "sản phẩm quảng cáo bao gồm nội dung và hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự".

Chuẩn mực chứng cứ quốc tế (tham khảo để đảm bảo tính nhất quán trong thẩm định);

+ EUIPO – Guidelines (2024): chấp nhận talalogue, tờ rơi, quảng cáo, trích xuất website/online shop, bao bì, hình ảnh trưng bày .... miễn thể hiện thời gian, lãnh thổ, tính chất và mức độ sử dụng; cơ quan thẩm định đánh giá tổng thể toàn bộ tập chứng cứ, không đòi hỏi một loại chứng cứ duy nhất như hóa đơn (nguyên tắc "đánh giá tự do chứng cứ").

+ EUIPO – mục "Use on the internet": Bằng chứng online phải cho thấy giao dịch/khả năng giao dịch gắn với hàng hóa mang nhãn hiệu. Guidelines.euipo.europa.eu.

+ Hoa Kỳ - In re Sone, 590 F.3d 1282 (Fed. Cir. 2009): trang web/giao diện mua hàng có thể là bằng chứng sử dụng cho hàng hóa; không bắt buộc nhãn phải gắn trực tiếp lên hàng hóa nếu tổng thể tài liệu cho thấy đề nghị bán thật sự".

+ TMEP 904.03(g), 903.03(i): calalogue, quảng cáo, trang web có thông tin đặt hàng/giá/nhận biết nguồn gốc được chấp nhận làm chứn cứ sử dụng. Guidelines.euipo.europa.eu.

Kết luận pháp lý trọng tâm: Pháp luật không yêu cầu duy nhất "hóa đơn có dấu hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước". Bộ chứng cứ đa dạng (tờ rơi xuân Kỷ Hợi – 2019) một hình thức quảng cáo để bán của sản phẩm, hình ảnh trưng bày/đề nghị bán, mong muốn bán được trên Shoppe 04 năm trước tháng 4/2024. v.v...) đủ căn cứ chứng minh "sử dụng" nếu thỏa mãn tiêu chí thời gian – lãnh thổ - tính chất – mức độ.

- Nghĩa vụ chứng minh và hệ quả thủ tục

Nguyên tắc nghĩa vụ chứng minh: Trong tố tụng và xử lý hành chính, chủ thể đưa ra yêu cầu phải chứng minh căn cứ của yêu cầu; cơ quan nhà nước khi định đoạt quyề tài sản đã đăng ký phải chứng minh và giải trình rõ vì sao chứn cứ của bên bị yêu cầu không đạt chuẩn.

Người đưa ra yêu cầu phải xuất trình căn cứ đủ mạnh chứng minh tình trạng không sử dụng (nguyên tắc phổ quát về gánh nặng chứng minh – tương thích với Điều 6, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về bên đưa ra yêu cầu phải chứng minh). Cơ quan xử lý chỉ có thể ra quyết định chấm dứt khi tổng thể tài liệu cho thấy rõ ràng tình trạng không sử dụng. Đây là nguyên tắc tố tụng phổ quát; ngay cả theo chuẩn mực EUIPO, cơ quan thẩm định có nghĩa vụ đánh giá toàn diện và nêu lý do bác bỏ từng nhóm chứng cứ, không được suy diễn hoặc áp đặt tiêu chuẩn hình thức vượt luật (nguyên tắc "đánh giá tự do chứng cứ kể trên). Euipo01app.sdlproducts.com.

Gánh nặng chứng minh chuyển dịch:

+ Bên yêu cầu (ĐN1-2020-00084) mới chỉ nộp một văn bản Điều tra thị trường mang tính tổng quát, cụ thể là Công văn số 14/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 12/3/2020 của Viện Kinh tế Tài chính – Bộ Tài chính về việc "không thấy thông tin" sử dụng "DUCA" trong các ấn phẩm đang lưu giữ tại Bộ. Đây không phải là cơ quan chuyên trách theo dõi sử dụng nhãn hiệu, phạm vi tra cứu giới hạn (chỉ các ấn phẩm lưu chiểu tại Bộ và một số nguồn báo chí) nên không đủ để kết luận toàn thị trường Việt Nam không có sử dụng.

+ Bên yêu cầu không xuất trình biên bản xác minh thị trường, dữ liệu nền tảng thương mại điện tử, biên bản kiểm tra tại cơ sở kinh doanh, tờ khai hải quan ... Do đó, bộ chứng cứ thiếu sức nặng để đảo ngược nguyên tắc duy trì hiệu lực của văn bằng tài liệu này không thể phủ định trực tiếp các bằng chứng sử dụng, cụ thể mà chúng tôi đã nộp (tờ rơi/advertising 2019; trưng bày/đề nghị bán Shoppe thời điểm 04 năm trước tháng 4/2024).

+ Sau khi chủ văn bằng đã đưa ra chứng cứ sử dụng, gánh nặng phản bác chuyển sang bên yêu cầu: nếu cho rằng các bằng chứng không hợp lệ, bên yêu cầu phải xuất trình tài liệu đối chứng tương ứng (ví dụ: xác nhận từ bên thứ ba có thẩm quyền rằng việc chủ sở hữu nhãn hiệu/người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép chưa từng đặt thiết kế, in ấn ... của các tờ rơi và chưa từng phát các tờ rơi để quảng cáo đó tại các địa điểm bán hàng kỳ vọng; hoặc bằng chứng cho thấy hàng hóa không hề lưu thông tại Việt Nam). Cơ quan thẩm định không thể yêu cầu chủ văn bằng thay bên yêu cầu đi xin xác nhận để tự phủ định chứng cứ của mình; điều này đảo ngược gánh nặng chứng minh và trái logic pháp lý.

- "Suy đoán trung thực – thiện chí" và thận trọng khi tước đoạt tài sản đã được xác lập và đăng ký.

Quyết định chấm dứt hiệu lực một văn bằng là hệ quả nghiêm trọng, tước đoạt tài sản sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu sau nhiều năm đầu tư. Khi chứng cứ phủ định của bên yêu cầu chưa đạt ngưỡng thuyết phục, còn chứng cứ sử dụng của chủ sở hữu đã đủ tối thiểu, cơ quan quản lý cần áp dụng nguyên tắc thận trọng, tôn trọng tính ổn định của quyền đã được cấp.

Áp dụng nguyên tắc gánh nặng chứng minh thuộc về bên yêu cầu (tương thức với tinh thần Điều 6, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự), nếu không đủ và không thể làm sáng tỏ căn cứ để "cáo buộc" không sử dụng, đề nghị bác yêu cầu chấm dứt.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn

năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực, nhận thấy:

a) Về tình trạng GCNĐKNH số 232183

Ngày 29/9/2014, Cục Sở hữu trí tuệ cấp GCNĐKNH số 232183 cho Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam, địa chỉ: Lô TT2, dãy A, ô số 10 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Ngày 14/11/2022, Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam, địa chỉ: Lô TT2, dãy A, ô số 10 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội nộp đơn chuyển giao quyền sở hữu GCNĐKNH số 232183, số 232182, và số 229369 cho Ông/Bà Chung Duy Sâm. Đến ngày 05/3/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 22474/QĐ-SHTT.ip ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ GCNĐKNH số 232183 cho Ông/Bà Chung Duy Sâm, địa chỉ: 29, Lý Đạo Thành, Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy, tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng trong giai đoạn xem xét là tài liệu, chứng cứ sử dụng nhãn hiệu "DUCA" của Công ty cổ phần thiết bị PETECO Việt Nam.

b) Về quyền nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ

Khoản 4 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với các trường hợp quy định tại các điểm c, d, đ, e và khoản 1 Điều này với điều kiện phải nộp phí, lệ phí.

CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD, địa chỉ: Qinggang Industrial Zon, Bishan, Chongqing, P.R.China đã ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực với các tài liệu theo quy định gồm: Tờ khai chấm dứt/hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp; Bản thuyết minh lý do yêu cầu

chấm dứt hiệu lực văn bằng; Giấy ủy quyền; Công văn số 14/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 12/3/2020 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính và nộp phí, lệ phí theo quy định.

Vì vậy, CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD đã thực hiện nộp đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ theo đúng với quy định pháp luật và đã được Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận với số đơn ĐN1-2020-00084 ngày 13/3/2020.

c) Về tài liệu chứng minh việc không sử dụng nhãn hiệu "DUCA" theo Công văn số 14/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 12/3/2020 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính

Công văn số 14/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 12/3/2020 của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính – Bộ Tài chính là một trong những tài liệu được xem xét trong quá trình giải quyết đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực.

d) Về tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "DUCA" của chủ sở hữu GCNĐKNH số 232183

Tại Công văn số M2304.2024/CL ngày 24/4/2024 của Ông/Bà Chung Duy Sâm (qua Công ty Luật TNHH Legos) có bổ sung tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "DUCA" gồm:

- Bản phô tô tờ rơi

Trên tờ rơi có các thông tin DUCA THẾ GIỚI ĐIỆN MÁY, MR SAM 0123.654.7899, ƯU ĐÃI BÙNG NỔ ĐÓN TẾT KỶ HỢI 2019 và hình ảnh các loại máy cưa, máy khoan, máy xịt rửa, máy cắt cỏ, máy nén khí, máy phát điện, máy nổ, máy bơm nước.

Tuy nhiên, tờ rơi là bản phô tô, mặc dù có thông tin KỶ HỢI 2019, nhưng không có tài liệu xác thực thời gian tờ rơi được phát hành năm 2019, không có thông tin về chủ sở hữu GCNĐKNH số 232183 hoặc người được chủ sở hữu nhãn hiệu cho phép sử dụng nhãn hiệu trên tờ rơi nên không đủ cơ sở kết luận là có hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

- Ảnh chụp đường link bán hàng trên shoppe: http//shoppe.vn/product /632782905/25175020472 (trang 1) có thông tin: Hình ảnh máy cắt cỏ DUCA, giá bán: 2.500.000. Phần chi tiết sản phẩm (trang 2) gồm: Mục Shoppe/Nhà cửa&Cuộc sống ..., Thương hiệu: DUCA, Bảo hành: Bảo hành nhà cung cấp, Bảo hành: 12 tháng, Tổ chức chịu ...: Công ty cổ phần thiết bị Peteco Việt Nam, Tổ chức chịu ...: Thanh Xuân, Hà Nội, phía trên bên phải có chữ 4 năm t.

Tuy nhiên, ảnh chụp không có thông tin về thời gian, không có tài liệu kỹ thuật xác nhận thời điểm đăng tải trong thời kỳ xem xét nên không đủ cơ sở kết luận là có hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 232183 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNHNH số 232183, cấp ngày 29/09/2014 cho Ông/Bà Chung Duy Sâm (VN) theo yêu cầu của CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNHNH số 232183, cấp ngày 29/09/2014 cho Ông/Bà Chung Duy Sâm (VN) theo yêu cầu của CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Chung Duy Sâm (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Chung Duy Sâm (qua Công ty Luật TNHH Legos) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- CHONGQING DAJIANG POWER EQUIPMENT CO., LTD.; địa chỉ: Qinggang Industrial Zone, Bishan, Chongqing, P. R. China (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31173/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 362477

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số ĐN4-2024-00334 ngày 14/10/2024 của Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN, địa chỉ: 360 Bangkhuntien-Chaitalay Road, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand.; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng



CVH140

nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362477, cấp ngày 08/09/2020 cho Ông/Bà Trần Thị Xuyến (VN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 14/10/2024, Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN (qua Văn phòng luật sư Ân Nam) nộp đơn ĐN1-2024-000334 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 362477 với các lý do sau:

a) Văn bằng bảo hộ không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng

- So sánh về dấu hiệu

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ được bảo hộ theo GCNĐKNH số 363477 và nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 300615 tương tự nhau về mặt dấu hiệu, đặc biệt là phần hình cậu bé của nhãn hiệu trùng với nhãn hiệu đối chứng. Đây là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu, do đó nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ tương tự cao với nhãn hiệu đối chứng về mặt dấu hiệu.

- So sánh về danh mục sản phẩm

Nhãn hiệu đăng ký cho các sản phẩm "giày, dép" thuộc nhóm 25, trùng/tương tự với các sản phẩm "dép xăng đan, giày, giày mềm đế bằng, đế giày, quai giày" thuộc nhóm 25 mang nhãn hiệu đối chứng.

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực được cấp văn bằng bảo hộ vào ngày 08/9/2020 và có ngày nộp đơn là 20/4/2018.

Nhãn hiệu đối chứng được cấp văn bằng bảo hộ vào ngày 31/8/2018 và có ngày nộp đơn là 07/6/2016.

Như vậy, tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng cho các sản phẩm trùng/tương tự thuộc nhóm 25 trên cơ sở đăng ký có ngày nộp đơn sớm hơn. Nói cách khác, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không thỏa mãn điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Chủ nhãn hiệu đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu nhằm lợi dụng danh tiếng và uy tín sẵn có của nhãn hiệu đối chứng và văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đã được cấp do sự không trung thực của chủ nhãn hiệu

Việc trùng lặp ý tưởng về phần hình giữa các nhãn hiệu chỉ có thể xảy ra với các loại hình học đơn giản, trong khi đó, phần hình cậu bé trùng lặp, là một hình

được thiết kế phức tạp, đặc biệt. Việc sử dụng phần hình cậu bé to, nổi bật làm thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu không thể là sự trùng lặp ý tưởng đơn thuần. Rõ ràng, chủ nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực đã biết đến nhãn hiệu đối chứng của bên yêu cầu là cá nhân Thái Lan trước ngày nộp đơn và cố tình sao chép nhãn hiệu đối chứng.

Về mặt sản phẩm, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các sản phẩm thuộc nhóm 25 với các sản phẩm trùng/tương tự cao.

Bên yêu cầu là cá nhân Thái Lan, rõ ràng, Thái Lan là nguồn gốc thực tế của các sản phẩm giày dép mang nhãn hiệu đối chứng, tức là phần hình cậu bé. Việc đăng ký và sử dụng (nếu có) nhãn hiệu có phần hình cậu bé chắc chắn sẽ khiến người tiêu dùng Việt Nam lầm tưởng rằng các sản phẩm mang nhãn hiệu là của bên yêu cầu và có nguồn gốc từ Thái Lan.

2. Ngày 12/6/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 77219/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Ông/Bà Trần Thị Xuyến (qua Công ty Luật TNHH WINCO) về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Ông/Bà Trần Thị Xuyến.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ về khả năng phân biệt của nhãn hiệu: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước Quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm a khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu".

- Điểm b khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực ... trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 8 và Chương VII của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét các tài liệu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực, nhận thấy:

a) Về nội dung văn bằng bảo hộ không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng

- Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực và nhãn hiệu đối chứng có phần hình cậu bé trùng nhau. Đây là thành phần chính của nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 25.

Như vậy, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

b) Về nội dung chủ nhãn hiệu đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu nhằm lợi dụng danh tiếng và uy tín sẵn có của nhãn hiệu đối chứng và văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đã được cấp do sự không trung thực của chủ nhãn hiệu

Các lập luận nêu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực chưa đủ cơ sở chứng minh chủ đơn đăng ký nhãn hiệu với dụng ý xấu nhằm lợi dụng danh tiếng và uy tín sẵn có của nhãn hiệu đối chứng và văn bằng bảo hộ nhãn hiệu đã được cấp do sự không trung thực của chủ nhãn hiệu.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 96, điểm b khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 362477, cấp ngày 08/09/2020 cho Ông/Bà Trần Thị Xuyến (VN) theo yêu cầu của Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 362477, cấp ngày 08/09/2020 cho Ông/Bà Trần Thị Xuyến (VN) theo yêu cầu của Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Ông/Bà Trần Thị Xuyến (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Thị Xuyến (qua Công ty Luật TNHH WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Ông/Bà VIBOON THAKHANSUEPKUN; địa chỉ: 360 Bangkhuntien-Chaitalay Road, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand (qua Văn phòng Luật sư Ân Nam) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 08:07:42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33971/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 326683 và 326684

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2020-00154 ngày 05/6/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang; địa chỉ: 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 326683 và 326684, cấp ngày 12/08/2019 cho Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 326683 và 326684 với lý do sau:

Nhãn hiệu "BỘT HUYỀN NGŨ HỒ SƠN BẢO LÂM, hình" cho sản phẩm "Bột huyền: bột làm từ củ huyền" thuộc nhóm 30 được cấp GCNĐKNH số 326683

và nhãn hiệu "NGŨ HỒ SƠN RƯỢU ĐINH LĂNG KL TỊNH BIÊN AN GIANG, hình" cho sản phẩm "Rượu đinh lăng (rượu thuốc)" thuộc nhóm 05 được cấp GCNĐKNH số 326684 ngày 12/08/2019 cho Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng, địa chỉ: 16 U2 Nguyễn Hữu Thọ, Xẻo Trôm 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có phần chữ "Ngũ Hồ Sơn" là tên gọi khác của núi Dài Năm Giếng, thuộc địa phận xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Ngũ Hồ Sơn và các cụm núi khác liên kết nhau tạo thành một mạch núi trải dài được gọi là vùng "Bảy núi-Thất Sơn" với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, tôn giáo và huyền thoại bí ẩn của tỉnh An Giang. Tịnh Biên, An Giang là tên đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh An Giang. Địa danh Ngũ Hồ Sơn, Tịnh Biên, An Giang được ghi nhận trong địa chí tỉnh An Giang. Do đó, việc sử dụng và khai thác địa danh Ngũ Hồ Sơn là quyền và lợi ích chung của cộng đồng. Trên cơ sở đó, đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 326683 bảo hộ nhãn hiệu "BỘT HUYỀN NGŨ HỒ SƠN BẢO LÂM, hình" và GCNĐKNH số 326684 bảo hộ nhãn hiệu"NGŨ HỒ SƠN RƯỢU ĐINH LĂNG KL TỊNH BIÊN AN GIANG, hình" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do các nhãn hiệu trên bị coi là "dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại luật này".

2. Cục Sở hữu trí tuệ đã có công văn số 8796/SHTT-TTKN ngày 06/7/2020 và 9029/SHTT-TTKN ngày 07/10/2022 thông báo cho Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng về yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 326683 và 326684 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, nhưng cho đến nay, Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng không có ý kiến trả lời yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nêu trên.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: "dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu hoặc được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận quy định tại luật này".

- Điểm 37.8a và c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định tiêu chí xác định địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm:

a) "Dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm là dấu hiệu dùng cho sản phẩm của địa phương và có ý nghĩa chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm (chỉ

dẫn rằng sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương đó).

c) Địa danh, dấu hiệu biểu trưng của địa phương có ý nghĩa chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm trong các trường hợp sau đây:

(i) Dùng cho đặc sản của địa phương (sản phẩm đặc biệt, có danh tiếng nhờ những đặc trưng nhất định, được sản xuất tại địa phương);

(ii) Dùng cho cây trồng, vật nuôi và các sản phẩm chế biến từ cây trồng, vật nuôi của địa phương".

- Điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "BỘT HUYỀN NGŨ HỒ SƠN BẢO LÂM, hình" cho sản phẩm "Bột huyền: bột làm từ củ huyền" thuộc nhóm 30 được cấp GCNĐKNH số 326683 ngày 12/08/2019. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "BỘT HUYỀN" và nhãn hiệu "NGŨ HỒ SƠN RƯỢU ĐINH LĂNG KL TỊNH BIÊN AN GIANG, hình" cho sản phẩm "Rượu đinh lăng (rượu thuốc)" thuộc nhóm 05 được cấp GCNĐKNH số 326684 ngày 12/08/2019. Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "Rượu đinh lăng", "KL Tịnh Biên", "An Giang", hình lá cây đinh lăng cho Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng có phần chữ "NGŨ HỒ SƠN" nổi bật trên nhãn hiệu là địa danh, do đây là tên gọi khác của núi Dài Năm Giếng, thuộc địa phận xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Phần chữ "NGŨ HỒ SƠN" cho sản phẩm "Bột huyền: bột làm từ củ huyền" và "Rượu đinh lăng (rượu thuốc)" có ý nghĩa chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của sản phẩm dùng cho cây trồng và các sản phẩm chế biến từ cây trồng của địa phương (chỉ dẫn rằng sản phẩm có nguồn gốc từ địa phương đó). Do nhãn hiệu "BỘT HUYỀN NGŨ HỒ SƠN BẢO LÂM, hình" và nhãn hiệu "NGŨ HỒ SƠN RƯỢU ĐINH LĂNG KL TỊNH BIÊN AN GIANG, hình" chứa phần chữ "NGŨ HỒ SƠN" là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm nên các nhãn hiệu này không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang về việc hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 326683 và 326684 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, điểm 37.8a và c Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 326683 và 326684 cấp ngày 12/08/2019 của Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 326683 và 326684 cấp ngày 12/08/2019 của Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Bành Thanh Hùng (16 U2 Nguyễn Hữu Thọ, Xẻo Trôm 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang; địa chỉ: 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33972/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 397117

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số ĐN4-2025-00256 ngày 16/6/2025 của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip, địa chỉ: VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, Thành phố Hà Nội (nay là: VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 397117 cấp ngày 07/09/2021 cho Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 16/6/2025, Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip) nộp đơn ĐN1-2025-00256 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 397117 do chủ sở hữu không còn tồn tại, đã bị giải thể.

Ngày 18/11/2025, Công ty TNHH Havip có Công văn số 2005/NH điều chỉnh thông tin người nộp đơn chấm dứt hiệu lực số ĐN1-2025-00256 từ "Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội" thành "Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip".

Ngày 04/12/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 184678/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Chủ văn bằng không còn tồn tại hoặc chủ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu không còn hoạt động kinh doanh mà không có người kế thừa hợp pháp".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu trong hồ sơ đơn, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội, địa chỉ: Số 6, ngõ 60, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (mã số: 0106149553) là chủ sở hữu GCNĐKNH số 397117 đã giải thể/chấm dứt tồn tại.

Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội không có ý kiến trả lời Công văn số 184678/SHTT-TTKN.ip ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 397117 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 397117 cấp ngày 07/09/2021 cho Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 397117 cấp ngày 07/09/2021 cho Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (VN) theo yêu cầu của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sản xuất công nghệ kỹ thuật Hà Nội (Số 6, ngõ 60, phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip; địa chỉ: VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội. (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 18:13:38

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33973/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN1-2026-00392 ngày 22/01/2026 của GRABTAXI HOLDINGS


CVH140

PTE. LTD.; địa chỉ: 3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) đối với đơn số 1-2021-07600 ngày 29/04/2019 theo Quyết định số 1979/QĐ-SHTT.IP ngày 10/01/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 85/BC-TTKN ngày 02/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký Sáng chế số 1-2021-07600 ngày 29/4/2019 bị từ chối do đối tượng không phù hợp với hình thức bảo hộ và người nộp đơn không có ý kiến trả lời đối với Thông báo thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền Sáng chế và khôi phục quá trình xử lý đơn với lý do như sau:

Thời hạn trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 150115/SHTT-SC.ip ngày 29/98/2025 (ký ngày 08/10/2025) là 08/01/2026 (03 tháng kể từ ngày ký Thông báo).

Ngày 08/01/2026, chúng tôi đã nộp Công văn số IP/PR17175/CDD để gia hạn trả lời Thông báo nêu trên. Theo đó, người nộp đơn đã đề nghị Quý Cục cho phép gia hạn trả lời Thông báo thêm một thời hạn là 03 tháng, tức là đến ngày 08/4/2026 (bản sao Công văn gia hạn kèm theo). Do đó, lý do từ chối cấp văn bằng bảo hộ theo Quyết định từ chối số 1979/QĐ-SHTT.ip là không chính đáng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.b) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ. Người nộp đơn có quyền khiếu nại thông báo này theo quy định tại điểm 22 của Thông tư này".

2. Nhận định, đánh giá:

Ngày 29/9/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 150115/SHTT-SC.ip về kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký Sáng chế số 1-2021-07600.

Ngày 12/10/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại Thông báo nêu trên cho chủ đơn qua email/bưu điện sau khi không gửi được qua email. Vì vậy, thời điểm người nộp đơn nhận được Thông báo nêu trên là ngày 12/10/2025, sau thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo (ngày 29/9/2025).

Ngày 07/01/2026, GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (qua Công ty TNHH Tầm Nhìn và Liên danh) nộp sửa đổi đơn số SĐ1-2026-00041 (liên quan đến đơn số 1-2021-07600) yêu cầu ghi nhận thay đổi đại diện Sở hữu công nghiệp sang Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh).

Ngày 08/01/2026, GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) nộp Công văn số IP/17154/CDD xin gia hạn trả lời Thông báo số 150115/SHTT-SC.ip thêm một thời hạn 03 tháng, tức là đến ngày 08/4/2026, trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 1979/QĐ-SHTT.ip ngày 10/01/2026 từ chối cấp Bằng độc quyền Sáng chế cho đơn số 1-2021-07600.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 1-2021-07600 ngày 29/4/2019, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư 01/2007/TT-BKHCN từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 1979/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 10/01/2026 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2021-07600 ngày 29/04/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký Sáng chế số 1-2021-07600 ngày 29/04/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 10/03/2026 18:13:38

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40644/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01086 ngày 25/11/2025 của Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ trước sáp nhập là: 140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0389456576;

HTM620

khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-30941 ngày 18/07/2023 theo Quyết định số 192809/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 182/BC-TTKN ngày 18/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-30941 ngày 18/7/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 192809/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ và hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17478/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, về việc nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bị cho là không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (HUFI) đã được đổi tên thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT) theo Quyết định số 789/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ Tướng Chính phủ (bản sao đính kèm). Do đó,

- Chủ thể của nhãn hiệu đối chứng và chủ thể của nhãn hiệu đang đăng ký là cùng một đơn vị pháp lý, chỉ khác về tên gọi sau khi được đổi tên.

- Nhãn hiệu HUFI đã hết hiệu lực từ 24/3/2015 và không còn được sử dụng trong thực tế kể từ khi trường đổi tên.

Việc đánh giá nhầm lẫn giữa tên trường cũ và tên trường mới không phản ánh nguy cơ nhầm lẫn thương mại giữa các chủ thể khác nhau, mà chỉ là sự chuyển tiếp tất yếu trong quá trình đổi tên theo quyết định của Nhà nước.

Thứ hai, nhà trường xin cam kết không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 17478/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025. Vì không tiếp nhận được thông báo này, Nhà trường không thể gửi ý kiến phản hồi trong thời hạn theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 17478/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2023-30941 ngày 18/7/2023 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không có cơ sở trả lời Thông báo số 17478/SHTT-NH.$_{IP}$ bằng văn bản theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với cam kết của mình. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do của người nộp đơn và khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2023-30941 ngày 18/7/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-30941 ngày 18/07/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 192809/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-30941 ngày 18/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-30941 ngày 18/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17478/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 28/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41390/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00588 ngày 02/10/2025 của Công ty TNHH vỏ &


CVH140

ruột xe Việt Phát; địa chỉ: Cụm CN Hoàng Gia, Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 48538 theo Quyết định số 135202/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 92/BC-TTKN ngày 04/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CAMEL LẠC ĐÀ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48538 bị chấm dứt hiệu lực do đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực (ngày 09/12/2020).

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

Ngày 07/4/2021, Công ty chúng tôi có nhận được Công văn số 2731/SHTT-TTKN thông báo đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH.

Ngày 22/4/2021, Công ty có Công văn số 0121 phúc đáp trả lời Công văn số 2731/SHTT-TTKN cho Cục Sở hữu trí tuệ.

Sau 02 tháng tôi không nhận được thư trả lời từ Cục Sở hữu trí tuệ, ngày 29/6/2021, tôi có gửi Cục Sở hữu trí tuệ thêm một thư (Công văn 0221 có đính kèm) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ trả lời tôi bằng văn bản.

Tuy nhiên, trong Quyết định chấm dứt số 135202/QĐ-SHTT, Cục Sở hữu trí tuệ cho là Công ty Việt Phát không trả lời Công văn số 2731/SHTT-TTKN nên Cục ra Quyết định hủy. Điều này thật không công bằng cho Công ty Việt Phát.

Để tránh tình trạng Cục không nhận được công văn của Công ty Việt Phát, nay Công ty Việt Phát cử nhân viên của Công ty mang đơn khiếu nại và các chứng từ liên quan đến nộp tại Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ để chứng minh rằng nhãn hiệu CAMEL của Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát vẫn sử dụng xuyên suốt từ năm 2015 cho đến tận hôm nay và hiện nay nhãn hiệu CAMEL là doanh thu chính của Công ty chúng tôi, bao gồm:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0105/VF – HT/HĐMB ngày 18/3/2008 giữa Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát và Công ty TNHH sản xuất thương mại Bảo Đăng;

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0004211 ngày 03/02/2015, số 0004213 ngày 05/02/2015, số 0004214 ngày 06/02/2015, số 004516 ngày 19/8/2015, số 00059 ngày 09/6/2016, số 0000201 ngày 05/9/2016;

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000492 ngày 26/4/2017, số 0000761 ngày 21/12/2017, số 0000863 ngày 04/5/2018, số 0001028 ngày 16/8/2018, số 0001272 ngày 31/12/2018, 0001351 ngày 05/3/2019, 0001534 ngày 25/6/2019, số 0001672 ngày 30/9/2019, số 0001673 ngày 04/10/2019, số 0001739 ngày

20/11/2019, 0001783 ngày 24/12/2019, số 0001795 ngày 02/01/2020, 0001799 ngày 09/01/2020, 0001873 ngày 14/3/2020, số 0001877 ngày 17/4/2020, số 0001878 ngày 23/4/2020.

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 00000363 ngày 10/12/2024, số 00000100 ngày 05/4/2025, số 00000234 ngày 18/9/2025, số 00000186 ngày 25/6/2025, số 00000217 ngày 22/8/2025, số 00000235 ngày 18/9/2025, số 00000239 ngày 27/9/2025.

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0001973 ngày 25/12/2018, số 0000167 ngày 24/9/2019, số 0000446 ngày 16/01/2020, số 0000379 ngày 26/12/2019, số 0000860 ngày 08/7/2020, số 0000982 ngày 23/10/2020;

Kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét kỹ lưỡng và thu hồi Quyết định chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 48538.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Ngày 22/4/2021, Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát có Công văn số 0121 trả lời Thông báo số 2731/SHTT-TTKN ngày 02/4/2021 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Ngày 29/6/2021, Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát có Công văn số 0221 đề nghị Cục trả lời bằng văn bản và gửi về cho Công ty.

Tuy nhiên, các Công văn trả lời nêu trên khi gửi qua dịch vụ bưu điện đã bị thất lạc nên đã không được chuyển vào hồ sơ đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 48538 (đơn số ĐN1-2020-00400 ngày 09/12/2020) để xử lý theo quy định.

b) Các tài liệu kèm theo trong Công văn số 0121 ngày 22/4/2021 và hồ sơ đơn khiếu nại chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu gồm:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0105/VF – HT/HĐMB ngày 18/3/2008 giữa Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát và Công ty TNHH sản xuất thương mại Bảo Đăng;

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0004211 ngày 03/02/2015, số 0004213 ngày 05/02/2015, số 0004214 ngày 06/02/2015, số 004516 ngày 19/8/2015, số 00059 ngày 09/6/2016, số 0000201 ngày 05/9/2016;

Hợp đồng mua bán hàng hóa và các hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên được lập trước 05 năm kể từ ngày nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực (ngày 09/12/2020) nằm ngoài thời gian xem xét nên các tài liệu này không đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "CAMEL LẠC ĐÀ".

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0000492 ngày 26/4/2017, số 0000761 ngày 21/12/2017, số 0000863 ngày 04/5/2018, số 0001028 ngày 16/8/2018, số 0001272 ngày 31/12/2018, 0001351 ngày 05/3/2019, 0001534 ngày 25/6/2019, số 0001672 ngày 30/9/2019, số 0001673 ngày 04/10/2019, số 0001739 ngày 20/11/2019, 0001783 ngày 24/12/2019, số 0001795 ngày 02/01/2020, 0001799 ngày 09/01/2020, 0001873 ngày 14/3/2020, số 0001877 ngày 17/4/2020, số 0001878 ngày 23/4/2020.

Các hóa đơn giá trị nêu trên nằm trong giai đoạn xem xét nhưng các hóa đơn này không có thông tin về nhãn hiệu "CAMEL LẠC ĐÀ" nên không đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu.

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 00000363 ngày 10/12/2024, số 00000100 ngày 05/4/2025, số 00000234 ngày 18/9/2025, số 00000186 ngày 25/6/2025, số 00000217 ngày 22/8/2025, số 00000235 ngày 18/9/2025, số 00000239 ngày 27/9/2025.

Các hóa đơn nêu trên được lập sau ngày nộp đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực (đơn ĐN1-2020-00400 ngày 09/12/2020) nằm ngoài thời gian xem xét nên các tài liệu này không đủ cơ sở chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "CAMEL LẠC ĐÀ"

- Các hóa đơn giá trị gia tăng số 0001973 ngày 25/12/2018, số 0000167 ngày 24/9/2019, số 0000446 ngày 16/01/2020, số 0000379 ngày 26/12/2019, số 0000860 ngày 08/7/2020, số 0000982 ngày 23/10/2020.

Các hóa đơn nêu trên được lập trong thời gian xem xét, nhưng hàng hóa trong các hóa đơn không phải là săm lốp xe các loại (nhóm 12) trong GCNĐKNH số 48538 mà là cuộn màng quấn vỏ xe, túi đựng ruột xe.

- Túi bao bì đựng ruột xe hiệu CAMEL, màng quấn vỏ hiệu CAMEL, tem nhãn hiệu CAMEL không thể hiện ngày in hay thời gian sản xuất cụ thể nên không thể tự mình xác định được thời điểm sử dụng nhãn hiệu cũng như đã được đưa vào lưu thông trên thị trường.

Đồng thời, nhãn hiệu "CAMEL" có trong các tài liệu nêu trên không phải là nhãn hiệu "CAMEL LẠC ĐÀ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 48538.

c) Ngày 04/12/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 184686/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Ông/Bà Nguyễn Bá Tuân về ý kiến của Công ty TNHH

vỏ & ruột xe Việt Phát. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Ông/Bà Nguyễn Bá Tuân.

Do đó, qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ đơn khiếu nại, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 48538 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 135202/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 48538.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH vỏ & ruột xe Việt Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41391/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây

trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00681 ngày 15/10/2025 của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour; địa chỉ: 145 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 59345 theo Quyết định số 163476/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025 ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 90/BC-TTKN ngày 04/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LE TONKIN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 59345 bị chấm dứt một phần hiệu lực đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39 do đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ tháng 01/01/2013 đến ngày 24/6/2019.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt một phần hiệu lực với lý do sau:

Ngày 04/9/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 17924/SHTT-TTKN về việc đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 59345 đối với nhóm 39 của Ông Đỗ Thế Hân và đề nghị chủ sở hữu phản hồi ý kiến trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký công văn.

Ngày 05/11/2019, Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông Vidotour (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có Công văn số 925/2019/VIET IP-CV phản đối đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực, với các nội dung sau:

- Nhãn hiệu "LE TOKIN, hình" theo GCNĐKNH số 59345 đã và đang được Công ty Á Đông Vidotour sử dụng cho mục đích quảng bá, xây dựng các chuyến du lịch, "LE TONKIN" là tên của các chương trình du lịch kết hợp giữa các phương tiện truyền thống với việc tham quan các địa danh du lịch ở các địa phương thuộc Vịnh Bắc Bộ của Việt Nam. Chúng tôi xin gửi kèm theo các Hợp đồng in ấn tài liệu quảng bá cho chương trình du lịch mang tên "LE TONKIN, hình" với các đối tác khác nhau, cụ thể:

+ Bản sao Hợp đồng kinh tế số 131118/HĐKT-VĐ ký ngày 13/11/2018 với Công ty TNHH truyền thông Việt Đô về việc thiết kế và in ấn Tờ rơi, Tập gấp quảng cáo chương trình du lịch "Le Tonkin" và Bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0030 ngày 13/11/2018 (liên 2: giao cho người mua), số tiền 75.966.000 đồng.

+ Bản sao Hợp đồng kinh tế số 0102/HĐKT-VĐ ký ngày 15/02/2016 với Công ty TNHH truyền thông Việt Đô về việc thiết kế và in ấn Tờ rơi, Tập gấp quảng cáo chương trình du lịch "Le Tonkin" và Bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0010 ngày 04/3/2016 (liên 2: giao cho người mua), số tiền 83.391.000 đồng.

+ Bản sao Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAĐ ký ngày 01/01/2016 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin.

+ Bản sao Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAĐ ký ngày 01/01/2017 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin.

+ Bản gốc Ấn phẩm quảng cáo của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour về quảng bá chương trình du lịch Asian Trails và Le Tonkin.

- Ngoài ra, trong hồ sơ đơn khiếu nại còn cung cấp thêm các tài liệu sau:

+ Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 02/ TTAD ký ngày 01/8/2022 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAD ký ngày 01/01/2024 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Bản gốc ấn phẩm quảng cáo của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour về việc giới thiệu chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Hình ảnh chụp tại địa chỉ 143 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 09/2025).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Ngày 05/11/2019, Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) đã nộp Công văn số 925/2019/VIET IP-CV trả lời Thông báo số 17924/SHTT-TTKN ngày 04/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Công văn trả lời nêu trên đã bị thất lạc nên đã không được chuyển vào hồ sơ đơn đề nghị chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 59345 (đơn số ĐN1-2019-00172 ngày 09/7/2019) để xử lý theo quy định.

b) Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) đã nộp Công văn số 925/2019/VIET IP-CV trả lời Thông báo số 17924/SHTT-TTKN và cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "LE TONKIN, hình" tại Việt Nam đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39, bao gồm:

+ Bản sao Hợp đồng kinh tế số 131118/HĐKT-VĐ ký ngày 13/11/2018 với Công ty TNHH truyền thông Việt Đô về việc thiết kế và in ấn Tờ rơi, Tập gấp quảng cáo chương trình du lịch "Le Tonkin" và Bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0030 ngày 13/11/2018 (liên 2: giao cho người mua), số tiền 75.966.000 đồng.

+ Bản sao Hợp đồng kinh tế số 0102/HĐKT-VĐ ký ngày 15/02/2016 với Công ty TNHH truyền thông Việt Đô về việc thiết kế và in ấn Tờ rơi, Tập gấp quảng cáo chương trình du lịch "Le Tonkin" và Bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng số 0010 ngày 04/3/2016 (liên 2: giao cho người mua), số tiền 83.391.000 đồng.

+ Bản sao Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAĐ ký ngày 01/01/2016 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin.

+ Bản sao Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAĐ ký ngày 01/01/2017 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin.

+ Bản gốc Ấn phẩm quảng cáo của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour về quảng bá chương trình du lịch Asian Trails và Le Tonkin.

Các tài liệu nêu trên đủ cơ sở chứng minh nhãn hiệu "LE TONKIN, hình" đã được chủ sở hữu GCNĐKNH số 59345 sử dụng tại Việt Nam đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39 trong giai đoạn xem xét.

- Các tài liệu khác nộp kèm trong đơn khiếu nại gồm:

+ Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 02/ TTAD ký ngày 01/8/2022 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Thỏa thuận liên kết quảng bá dịch vụ số 01/TTAD ký ngày 01/01/2024 về phát triển chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Bản gốc ấn phẩm quảng cáo của Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour về việc giới thiệu chương trình du lịch Asian Trails, Le Tonkin;

+ Hình ảnh chụp tại địa chỉ 143 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 09/2025).

Các tài liệu nêu trên được lập sau ngày nộp đơn yêu cầu chấm một phần hiệu lực (đơn ĐN1-2019-00172 ngày 09/7/2019) nên nằm ngoài thời gian xem xét.

c) Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 184683/SHTT-TTKN.ip đề nghị Ông/Bà Đỗ Thế Hân cho ý kiến về nội dung đơn khiếu nại. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Ông/Bà Đỗ Thế Hân theo quy định.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ Quyết định chấm dứt một phần hiệu lực, không áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ để chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 59345.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 163476/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025 về việc chấm dứt một phần hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 59345.

Điều 2. Khôi phục một phần hiệu lực GCNĐKNH số 59345 đối với các dịch vụ thuộc nhóm 39.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH du lịch và thương mại Á Đông Vidotour (qua Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41392/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Chemico Inter Corporation Co., Ltd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01179 ngày 01/12/2025 của Chemico Inter Corporation Co., Ltd; địa chỉ: 19, 19/1 Soi Phao Kaew 3, Yak 19, Klongchan, Bangkapi, Bangkok, 10240, Thailand; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2017-13606 ngày 16/05/2017 theo Quyết định số 214673/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 104/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Chemico Inter Corporation Co., Ltd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CMC CHEMICO, hình" theo đơn số 4-2017-13606 ngày 16/5/2017 bị từ chối do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và ban hành lại Thông báo kết quả thẩm định nội dung với lý do sau:

Chủ đơn, qua đại diện là Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam khẳng định và cam kết rằng, chủ đơn thông qua đại diện của mình hoàn toàn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 88421/SHTT-TTKN.ip ngày 13/9/2024 dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm: qua email theo địa chỉ đã đăng ký và văn bản giấy.

Sau khi chủ động liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ, chủ đơn mới được biết rằng đơn đăng ký nhãn hiệu của mình đã được ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung, tuy nhiên chủ đơn chưa từng nhận được Thông báo này. Vì vậy, ngày 27/8/2025, chủ đơn đã nộp công văn thông báo về tình trạng nêu trên và đề nghị Quý Cục gửi lại Thông báo để có cơ sở xử lý văn bản (bản sao Công văn số 02/CV/SHTT/2025 ngày 27/8/2025 kèm theo). Tuy nhiên, kể từ thời điểm nộp Công văn đến nay, chủ đơn không nhận được bất kỳ phản hồi hoặc thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung, chủ đơn không thể thực hiện việc phúc đáp trong thời hạn mà Cục cho rằng đã hết hạn. Vì vậy, Quyết định từ chối được ban hành trên cơ sở xác định rằng chủ đơn không phúc đáp trong thời hạn quy định là không có cơ sở.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân

không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 88421/SHTT-NH.ip ngày 13/9/2024 thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13606 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên. Người khiếu nại cũng khẳng định không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-13606. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-13606 ngày 16/5/2017.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 214673/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2017-13606 ngày 16/05/2017.

Điều 2. Khôi phúc quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2017-13606 ngày 16/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Chemico Inter Corporation Co., Ltd (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần cần có ý kiến trả lời Thông báo số 88421/SHTT-NH.ip ngày 13/9/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 88421/SHTT-NH.ip ngày 13/9/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41393/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Xíu Cà Phê
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01434 ngày 25/12/2025 của Hộ kinh doanh Xíu Cà Phê; địa chỉ: Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang (nay là Đường Võ Việt Tân, khu phố 1, phường Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-08710 ngày 07/03/2024 theo Quyết định số 249906/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 100/BC-TTKN ngày 09/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Xíu Cà Phê với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Trà Sữa Xíu phô mai tươi, hình" theo đơn số 4-2024-08710 ngày 07/3/2024 bị từ chối do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 07/3/2024, Chúng tôi đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-08710 tại Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, chúng tôi không nhận được bất kỳ văn bản giấy hoặc văn bản điện tử nào của đơn nêu trên. Chỉ khi quá thời hạn trả lời và trên website của Cục Sở hữu trí tuệ cập nhật tình trạng "Từ chối", chúng tôi mới biết tình trạng hồ sơ.

Đến ngày 01/12/2025, chúng tôi chủ động đến Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Thành phố Hồ Chí Minh xin hỗ trợ mới nhận được bản in của Thông báo kết quả thẩm định nội dung và Quyết định từ chối. Đến thời điểm này, chúng tôi mới nắm được nội dung chính thức.

Trên thực tế, chung tôi có email lúc nộp phí là nguyenthaomhd@gmail.com và email của chủ hộ kinh doanh là quy.nguyenphuong1307@gmail.com. Tuy nhiên, cả 02 mail nêu trên đều không nhận được các Thông báo/Quyết định từ Quý Cục. Việc không nhận được Thông báo khiến chúng tôi đã không thể thực hiện quyền trả lời đúng hạn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 81705/SHTT-NH.ip ngày 17/6/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-08719 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-08710 ngày 07/3/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 249906/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-08710 ngày 07/03/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-08710 ngày 07/03/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Xíu Cà Phê có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời và/hoặc nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 81705/SHTT-NH.ip ngày 17/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81705/SHTT-NH.ip ngày 17/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41394/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất nệm Rạng Đông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00149 ngày 09/01/2026 của Công ty TNHH sản xuất nệm Rạng Đông; địa chỉ: 7/11 ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901474567; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-38963 ngày 30/08/2023 theo Quyết định số 285583/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 94/BC-TTKN ngày 05/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất nệm Rạng Đông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NỆM THIÊN LONG VÌ MỘT GIẤC NGỦ BÌNH AN, hình" theo đơn số 4-2023-38963 ngày 30/8/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 24/12/2025, chúng tôi nhận được Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ với lý do quá hạn nộp lệ phí cấp văn bằng.

Tuy nhiên, trong suốt quá trình xử lý đơn, chúng tôi không nhận được bất kỳ thông tin nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến việc yêu cầu nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Việc chưa nộp lệ phí không xuất phát từ sự chậm trễ cố ý mà do không nhận được thông tin theo quy định. Chúng tôi luôn có thiện chí tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ tài chính và mong muốn được hoàn tất thủ tục để được cấp văn bằng bảo hộ.

Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối nêu trên và chấp thuận cho chúng tôi được tiếp tục nộp lệ phí cấp văn bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 44933/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025 thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-38963 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn sau khi không gửi được qua email. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì

vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên. Người khiếu nại cũng khẳng định không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-38963. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-38963 ngày 30/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285583/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-38963 ngày 30/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-38963 ngày 30/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất nệm Rạng Đông có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44933/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44933/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41395/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Monrovia Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01520 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Monrovia Việt Nam; địa chỉ: 12/02 đường Hoàng Bật Đạt, phường 15, quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 12/02 đường Hoàng Bật Đạt, phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-51946 ngày 14/11/2023 theo Quyết định số 288076/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 95/BC-TTKN ngày 05/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Monrovia Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "OLIZ, hình" theo đơn số 4-2023-51946 ngày 14/11/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-051945 ngày 14/11/2023.

Chúng tôi không nhận được thư thông báo gửi về Văn phòng hoặc email Công ty để yêu cầu đóng tiền nộp để được cấp Bằng chứng nhận đăng ký nhãn hiệu OLIZ.

Chúng tôi mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện cho chúng tôi được đóng chi phí để cấp văn bằng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 56884/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025 thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51946 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn sau khi không gửi được qua email. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên. Người khiếu nại cũng khẳng định không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51946. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51946 ngày 14/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 288076/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-51946 ngày 14/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51946 ngày 14/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Monrovia Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56884/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56884/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thực phẩm Trương Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01264 ngày 10/12/2025 của Công ty TNHH thực phẩm Trương Gia; địa chỉ:Thôn Ngọc Thạnh, xã Nhơn Thọ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Gia Lai (nay là: Tổ dân phố Ngọc Thạnh, phường An Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-08469 ngày 14/03/2023 theo Quyết định số 262670/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 96/BC-TTKN ngày 06/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thực Phẩm Trương Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Rượu ta, hình" theo đơn số 4-2023-08469 ngày 14/3/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp phí, lệ phí cấp văn bằng theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 20/09/2025, chúng tôi có nhờ Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Gia Lai tra cứu tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08469. Công ty chúng tôi được biết đơn nêu trên đã được chấp nhận và yêu cầu nộp các khoản phí, lệ phí cấp GCNĐKNH.

Ngày 25/9/2025, đơn vị tư vấn đã nộp số tiền 460.000 đồng vào tài khoản 1038988888, chủ tài khoản: Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Biên lai chuyển tiền qua tài khoản kèm theo).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 73741/SHTT-NH.ip ngày 26/7/2024 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08469 đã được gửi cho người nộp đơn qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu

được dữ liệu chuyển phát công văn. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên. Người khiếu nại thông tin chỉ biết đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08469 đã được chấp nhận và yêu cầu nộp các khoản phí, lệ phí cấp GCNĐKNH khi nhờ Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Gia Lai tra cứu tình trạng đơn vào ngày 20/9/2025.

Ngày 25/09/2025, Công ty TNHH thực phẩm Trương Gia (qua đơn vị tư vấn) đã chuyển khoản số tiền 460.000 đồng nộp phí cấp văn bằng cho đơn đăng ký nhãn hiệu cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08469 bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ. Số tiền này hiện đã về đến tài khoản của Văn phòng Cục Sở hữu trí tuệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-08469. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-08469 ngày 14/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 262670/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-08469 ngày 14/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-08469 ngày 14/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thực phẩm Trương Gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41397/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00977 ngày 14/11/2025 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông; địa chỉ: Tầng 2, toà nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: Tầng 2, toà nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-51617 ngày 05/12/2022 theo Quyết định số 239025/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 108/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "S1 - MEKONG, hình" theo đơn số 4-2022-51617 ngày 05/12/2022 bị từ chối do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và được tiến hành các bước tiếp theo với lý do sau:

Ngày 05/12/2022, Chúng tôi đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-51617.

Việc nhận quá nhiều thông tin qua email trong đó có các mail từ Cục Sở hữu trí tuệ khiến cho bộ phận xử lý dữ liệu của Công ty chúng tôi chưa kịp cập nhật và giải quyết dẫn đến quá hạn khiến cho nhãn hiệu bị từ chối cấp GCNĐKNH. Đây là trách nhiệm hoàn toàn về phía Công ty chúng tôi.

Bằng đơn khiếu nại này, kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét chấp thuận đơn, để Công ty chúng tôi tiến hành các bước tiếp theo cho việc cấp GCNĐKNHB được thuận lợi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 54970/SHTT-NH.ip ngày 12/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-51617 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Người nộp đơn trình bày và khẳng định do việc nhận quá nhiều thông tin qua email, trong đó có các email của Cục Sở hữu trí tuệ dẫn đến việc cập nhật và xử lý dữ liệu của Công ty đã không thực hiện kịp thời dẫn đến quá hạn theo quy định. Người nộp đơn mong muốn được tiếp tục theo đuổi đơn để được cấp GCNĐKNH.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-51617 ngày 05/12/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 239025/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-51617 ngày 05/12/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-51617 ngày 05/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp ý kiến trả lời và/hoặc nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 54970/SHTT-NH.ip ngày 12/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54970/SHTT-NH.ip ngày 12/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41398/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TA LAW
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01167 ngày 28/11/2025 của Công ty TNHH TA LAW; địa chỉ: 273 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-41907 ngày 19/09/2023 theo Quyết định số 192846/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 106/BC-TTKN

ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TA LAW với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TA LAW A hình" theo đơn số 4-2023-41907 ngày 19/9/2023 bị từ chối do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và ban hành lại Thông báo kết quả thẩm định nội dung với lý do sau:

Ngày 19/9/2023, chúng tôi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "TA LAW A, hình" với số đơn 4-2023-41907. Đến ngày 06/02/2024, Cục ban hành Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn nêu trên.

Tuy nhiên, sau thời điểm đó, chúng tôi không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung cũng như bất cứ văn bản nào liên quan đến nhãn hiệu của chúng tôi từ Cục Sở hữu trí tuệ qua email, bưu điện hay điện thoại.

Đến ngày 25/11/2025, sau một khoảng thời gian dài không nhận được thông tin gì thêm dù đã liên hệ với Cục Sở hữu trí tuệ để hỏi về kết quả thẩm định đơn trong suốt thời gian chờ đợi, chúng tôi đã tiến hành tra cứu và phát hiện ra nhãn hiệu của chúng tôi đã bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ dựa trên quy định tại điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ là không phù hợp, vì chúng tôi không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung để làm căn cứ cho việc trình bày ý kiến chứ không phải là không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi, gây kéo dài và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 52117/SHTT-NH.ip ngày 05/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-41907 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-41907 ngày 19/9/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 192846/QĐ-SHTT.IP ngày 29/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-41907 ngày 19/09/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-41907 ngày 19/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH TA LAW có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời theo Thông báo số 52117/SHTT-NH.ip ngày 05/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41399/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 95 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Điều 32 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:

Số đơn: ĐC4-2025-00063 Ngày nộp: 10/11/2025;
Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ P&D (VN);
Địa chỉ: 88 Võ Công Tồn, Phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
CVH140 *Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH KEDA IP;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực 03 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được liệt kê tại Danh sách kèm theo kể từ ngày 10/11/2025.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về Nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Danh sách Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bị chấm dứt hiệu lực

(Kèm theo Quyết định số 41399/QĐ-SHTT.IP ngày 19/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

STT	Số văn bằng bảo hộ	Ngày cấp
1	239519	28/01/2015
2	317955	11/04/2019
3	317956	11/04/2019

Tổng số: 03 Văn bằng bảo hộ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41400/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Điều 95 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Điều 32 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ:
Số đơn: ĐC4-2025-00068 Ngày nộp: 21/11/2025;
Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH HỒNG MINH PHÚC (VN);
Địa chỉ: 159/47 Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
Đại diện của người nộp đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật;

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 504495, cấp ngày 29/8/2024 kể từ ngày 21/11/2025.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về Nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42201/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng thương mại Newsun
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00747 ngày 24/10/2025 của Công ty TNHH xây dựng thương mại Newsun; địa chỉ: 382/17 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: B0.07, tầng 1 và tầng 2, lô C13B, Cardinal Court, 6 Raymondienne, phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-25585 ngày 16/06/2023 theo Quyết định số 235491/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 99/BC-TTKN ngày 09/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xây dựng thương mại Newsun với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NEWSUN N S, hình" theo đơn số 4-2023-25585 ngày 16/6/2023 bị từ chối do người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị đề nghị hủy bỏ quyết định từ chối và cho phép được nộp công văn phúc đáp thẩm định nội dung với lý do sau:

Ngày 29/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-25585.

Tuy nhiên, phía Công ty và người đại diện của chủ đơn không nhận được bất kỳ thư điện tử (email) chứa thông báo nêu trên qua địa chỉ email đã đăng ký trong hồ sơ, cũng không thấy văn bản hiển thị trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Cục. Đồng thời, cũng không nhận được văn bản giấy liên quan đến nội dung thông báo nêu trên.

Ngày 15/10/2025, cũng tại email đã đăng ký trước đó, chúng tôi nhận được quyết định số 235491/QĐ-SHTT ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH do không phản hồi Thông báo nội dung nêu trên. Lúc này, chúng tôi mới thực sự tá hỏa vì đã quá thời gian quy định theo Thông báo nội dung.

Công ty chúng tôi cam kết toàn bộ thông tin trình bày là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo số 40429/SHTT-NH.ip ngày 18/4/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-25585 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định. Người nộp đơn cam kết chịu trách nhiệm về thông tin nêu trên.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-25585 ngày 16/6/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 235491/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-25585 ngày 16/06/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-25585 ngày 16/06/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xây dựng thương mại Newsun có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần có ý kiến trả lời và/hoặc nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40429/SHTT-NH.ip ngày 18/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 20/03/2026 22:36:59

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40429/SHTT-NH.ip ngày 18/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42920/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần chứng khoán VTG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00756 ngày 24/10/2025 của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Tín, địa chỉ: Tầng 1&2, tòa nhà số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội (nay là: Công ty cổ phần chứng khoán VTG; địa chỉ: Tầng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-53631 ngày 06/11/2024 theo Quyết định số 221337/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 109/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần chứng khoán VTG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VTG SECURITIES TV, hình" theo đơn số 4-2024-53631 ngày 06/11/2024 bị từ chối hợp lệ do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị thu hồi quyết định từ chối và cho phép được sửa chữa, bổ sung hồ sơ với lý do sau:

Ngày 23/4/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ban hành văn bản về việc Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 43831/SHTT-NH.ip.

Tuy nhiên, kể từ ngày 13/01/2025, Công ty đã thay đổi địa chỉ trụ sở từ Tầng 1&2, tòa nhà số 40 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đến Tàng 1 và lửng tầng 1, Tòa nhà Bến Thành Tower, số 172-174 đường Ký Con, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình thay đổi, các văn bản bưu chính phát tới địa chỉ ghi trong hồ sơ đơn có thể chưa tới tay người đại diện theo hồ sơ. Công ty chưa nhận được Thông báo nêu trên và không biết về yêu cầu bổ sung trong thời hạn quy định.

Trong thủ tục hành chính, khi có căn cứ cho thấy người bị quyết định không nhận được thông báo do nguyên nhân khách quan, cơ quan có thẩm quyền cần xem xét yếu tố khách quan và thiện chí khắc phục, nhất là việc cho phép khắc phục không gây tổn hại đến bên thứ ba và phù hợp với mục tiêu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 43831/SHTT-NH.ip ngày 23/4/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-53631 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-53631 ngày 06/11/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 221337/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-53631 ngày 06/11/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-53631 ngày 06/11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần chứng khoán VTG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 43831/SHTT-NH.ip ngày 23/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42921/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00915 ngày 10/11/2025 của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN; địa chỉ: Số 95 Phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (nay là: Số 95 Phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0989621921; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-48308 ngày 09/10/2024 theo Quyết định số 147700/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 110/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PTI" theo đơn số 4-2024-48308 ngày 09/10/2024 bị từ chối hợp lệ do người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ quyết định từ chối và cho phép được sửa chữa, bổ sung hồ sơ với lý do sau:

Ngày 09/8/2025, chúng tôi nhận được Quyết định số 147700/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-48308 với lý do người nộp đơn không sửa chữa/khắc phục theo Thông báo kết quả thẩm hình hình thức theo thời gian quy định.

Tuy nhiên, đến thời điểm 09/8/2025, chúng tôi chưa từng nhận được Thông báo số 35182/SHTT.NH.ip của Quý Cục. Sau khi liên hệ với chuyên viên phụ trách gửi công văn thì chúng tôi được biết Thông báo nêu trên đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi qua email ngày 21/4/2025 nhưng gửi tới địa chỉ sai: cbtt@vndirecl.com,.vn thay vì cbtt@vndirect.com.vn. Do nhầm lẫn nêu trên, người nộp đơn không có căn cứ để biết và không thể thực hiện trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức trong thời gian quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 35182/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-48308 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email cbtt@vndirecl.com.vn theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định địa chỉ email của Công ty đúng là cbtt@vndirect.com.vn và không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-48308 ngày 09/10/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147700/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-48308 ngày 09/10/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-48308 ngày 09/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 35182/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35182/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42922/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK SƠN PHƯỢNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00960 ngày 13/11/2025 của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK SƠN PHƯỢNG; địa chỉ: Thôn Thuận, Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hoá (nay là: Thôn Thuận, Xã Tiên Trang, Tỉnh Thanh Hoá); khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29663 ngày 28/06/2024 theo Quyết định số 145473/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 111/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK SƠN PHƯỢNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "GT LINK, hình" theo đơn số 4-2024-29663 ngày 28/6/2024 bị từ chối hợp lệ do người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và hỗ trợ để được hoàn thiện thủ tục với lý do sau:

Chúng tôi đã nhận được Quyết định số 145473/QĐ-SHTT.ip ngày 23/7/2025 từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29663.

Tuy nhiên, tính đến ngày 23/7/2025, chúng tôi không nhận được bất cứ thông báo nào qua email liên quan đến nội dung của Thông báo thiếu sót số 6265/SHTT-NH.ip ngày 24/01/2025. Vì vậy, chúng tôi không nắm bắt được thông tin và phản hồi kịp thời đúng thời hạn quy định. Sau nhiều nỗ lực liên hệ với tổng đài của Cục Sở hữu trí tuệ, chúng tôi mới liên hệ thành công được cho Tổng đài và được biết về nội dung của văn bản số 6265/SHTT-NH.ip ngày 24/01/2025.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 6265/SHTT-NH.ip ngày 24/01/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-29663 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-29663 ngày 28/6/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 145473/QĐ-SHTT.IP ngày 23/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-29663 ngày 28/06/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-29663 ngày 28/06/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK SƠN PHƯỢNG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 6265/SHTT-NH.ip ngày 24/01/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6265/SHTT-NH.ip ngày 24/01/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42923/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01013 ngày 19/11/2025 của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK); địa chỉ: Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-37676 ngày 12/08/2024 theo Quyết định số 227569/QĐ-SHTT.IP ngày 03/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 114/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAYĐẤY, hình" theo đơn số 4-2024-37676 ngày 12/8/2024 bị từ chối hợp lệ do người nộp đơn không trả lời Thông báo thẩm định hình thức theo quy định.

Người khiếu nại hủy bỏ Quyết định từ chối và khôi phục quá trình thẩm định hình thức với lý do sau:

Ngày 16/10/2025, chúng tôi nhận được Quyết định số 227569/QĐ-SHTT.ip ngày 03/10/2025 được ký số ngày 15/10/2025 từ chối đơn hợp lệ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37676 vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo quy định.

Tuy nhiên, đến ngày 22/10/2025, chúng tôi mới nhận được Thông báo số 20817/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025 được ký số ngày 21/10/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37676. Theo Thông báo này, thời hạn để trả lời là 02 tháng kể từ ngày ký số của Cục Sở hữu trí tuệ, tức đến hết ngày 21/12/2025.

Như vậy, Quyết định số 227569/QĐ-SHTT.ip được ban hành trước khi Thông báo số 20817/SHTT-NH.ip được Cục Sở hữu trí tuệ ký số và gửi cho người nộp đơn. Do đó, việc ban hành Quyết định nêu trên là không đúng với thực tế và không đáp ứng điều kiện về thủ tục ban hành theo quy định tại Điều 9 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN do thời hạn để người nộp đơn khắc phục thiếu sót vẫn chưa kết thúc hoặc tính đến hết ngày 21/12/2025.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 20817/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37676 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email vào ngày 22/10/2025.

Quyết định số 227569/QĐ-SHTT.ip ngày 03/10/2025 từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37676 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email vào ngày 16/10/2025.

Như vậy, Thông báo kết quả thẩm định hình thức đã được gửi đến email của người nộp đơn chậm so với quy định (ngày gửi 22/10/2025) và được gửi sau ngày Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối (ngày 16/10/2025). Vì vậy, người nộp đơn không có cơ hội để trả lời Thông báo kết quả thẩm định hình thức theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-37676 ngày 12/8/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 227569/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 03/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-37676 ngày 12/08/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-37676 ngày 12/08/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK) (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20817/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20817/SHTT-NH.ip ngày 14/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42924/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01106 ngày 26/11/2025 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA; địa chỉ: Số 68 TT9 KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội (nay là: Số 68 TT9 KĐT Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội); đại diện bởi: CÔNG TY LUẬT TNHH HHP; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-12941 ngày 28/03/2025 theo Quyết định số 238258/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 115/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PASCAL LUXURY TILE, hình" theo đơn số 4-2025-12941 ngày 28/3/2025 bị từ chối hợp lệ do người nộp đơn không trả lời Thông báo thẩm định hình thức theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu với lý do sau:

Ngày 21/10/2025, qua email, chúng tôi nhận được từ Quý Cục Quyết định số 238258/QĐ-SHTT.ip về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-12941 với lý do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong trong thời hạn quy định theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức.

Tuy nhiên, cho tới ngày 25/10/2025 là thời điểm chúng tôi nhận được Quyết định từ chối nêu trên, chúng tôi chưa/không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82121/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 của Quý Cục.

Ngày 11/4/2025, chúng tôi có nộp văn bản số HH&P/CV/250331-01 để chủ động sửa đổi, bổ sung phần mô tả nhãn hiệu, sửa đổi nội dung chỉ định văn bản ỷ quyề, bổ sung bản gốc giấy ủy quyền và nộp phí, lệ phí theo quy định.

Như vậy, theo nội dung và tài liệu đính kèm của Văn bản số HH&P/CV/250331-01 nộp ngày 11/4/2025, nội dung chỉ định Văn bản ủy quyền và địa chỉ của người nộp đơn đã đúng, thống nhất giữa Tờ khai và văn bản ủy quyền.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Ngày 11/4/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA (qua Công ty Luật TNHH HH & PARTNERS) nộp Công văn số HH&P/CV/250331-01 sửa đổi, bổ sung liên quan đến màu sắc, mô tả nhãn hiệu; ủy quyền gốc và phí, lệ phí sửa đổi cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-12941.

Tuy nhiên, theo Thông báo số 82121/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ nêu lý do dự định từ chối vì chỉ định ủy quyền với số đơn 4-2025-03634 không liên quan đồng thời bản sao Giấy ủy quyền không có tên và địa chỉ không thống nhất với tên và đia chỉ của người nộp đơn trong Tờ khai đơn đăng ký nhãn hiệu.

Như vậy, trong quá trình thẩm định đơn, thẩm định viên đã chưa xem xét đến Công văn số HH&P/CV/250331-01 của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA đã được Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận ngày 11/4/2025. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ cần xem xét tài liệu nêu trên theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-12941 ngày 28/3/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238258/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-12941 ngày 28/03/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-12941 ngày 28/03/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu NURA (qua CÔNG TY LUẬT TNHH HHP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42925/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của EDGAR RICE BURROUGHS, INC. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;


CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01190 ngày 03/12/2025 của EDGAR RICE BURROUGHS, INC. (US); địa chỉ: 18354 Ventura Boulevard, Tarzana, California, United Stated of America; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số GH4-2023-00061 ngày 04/01/2023 theo Quyết định số 241007/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 117/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của EDGAR RICE BURROUGHS, INC. (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn GH4-2023-00061 ngày 04/01/2023 gia hạn hiệu lực GCNĐKNH số 53982 bị từ chối gia hạn do người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định đơn gia hạn theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và ban hành lại Thông báo kết quả thẩm định với lý do sau:

Thực hiện chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, Cục Sở hữu trí tuệ đã triển khai việc gửi toàn bộ văn bản là kết quả thủ tục hành chính về sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành từ ngày 01/01/2025 dưới dạng văn bản điện tử đến địa chỉ email đã khai báo của người nộp đơn. Văn bản giấy chỉ được gửi cho người nộp đơn không có địa chỉ email hoặc có địa chỉ email nhưng gửi không thành công.

Trong thực tiễn triển khai, đã phát sinh các trường hợp sự cố kỹ thuật khiến văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành không được gửi tới người nộp đơn hoặc được gửi không đúng thời hạn. Do đó, không thể lấy ngày ghi trên văn bản hoặc ngày ký số làm căn cứ tính thời hạn phản hồi, nếu người nộp đơn thực tế không nhận được văn bản.

Đối với hồ sơ đơn GH4-2023-00061, INVESTIP khẳng định và cam kết rằng, chúng tôi hoàn toàn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định số 7711/SHTT-SCVB ngày 07/02/2025 dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm email theo địa chỉ đã đăng ký và văn bản giấy.

Vì vậy, chủ đơn không thể thực hiện việc sửa chữa hoặc phúc đáp trong thời hạn mà Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng đã hết hạn. Do đó, Quyết định số 241007/QĐ-SHTT.ip ngày 20/10/2025 ký số ngày 10/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành trên cơ sở chủ đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định là không có cơ sở.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 7711/SHTT-SCVB.ip ngày 07/02/2025 về kết quả thẩm định đơn gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ đối với đơn số GH4-2023-00061 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số GH4-2023-00061 ngày 04/01/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 241007/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 về việc từ chối gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số GH4-2023-00061 ngày 04/01/2023;

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn gia hạn hiệu lực số GH4-2023-00061 ngày 04/01/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn

bằng, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và EDGAR RICE BURROUGHS, INC. (US) (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 7711/SHTT-SCVB.ip ngày 07/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 7711/SHTT-SCVB.ip ngày 07/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42961/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH thương mại và chế tạo máy Ngọc Bảo Khang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00926 ngày 11/11/2025 của Công ty TNHH thương mại và chế tạo máy Ngọc Bảo Khang; địa chỉ: Số 85A, ngõ 355 Xuân Đỉnh,


TTN105

phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH HH PARTNERS; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-14314 ngày 05/04/2024 theo Quyết định số 229864/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 112/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại và chế tạo máy Ngọc Bảo Khang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HETI" theo đơn số 4-2024-14314 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81911/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2024 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2024-14314 theo các lý do sau:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 81911/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2024.

- Tuy nhiên, sau đó người nộp đơn lại nhận được qua email Quyết định số 229864/QĐ-SHTT.ip ngày 08/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ. Đây là vấn đề hoàn toàn khách quan, khiến quyền lợi chính đáng của người nộp đơn bị ảnh hưởng và dẫn đến việc người nộp đơn không kịp trả lời phản hồi Thông báo kết quả thẩm định hình thức đơn. Vì vậy, việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định đối với đơn nhãn hiệu do không trả lời Thông báo thẩm định hình thức là không thỏa đáng.

- Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thu hồi Quyết định số 229864/QĐ-SHTT.ip ngày 08/10/2025 và khôi phục quá trình thẩm định hình thức đơn số 4-2024-14314 ngày 05/4/2024.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 81911/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 12/9/2024. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 81911/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2024 là vấn đề hoàn toàn khách quan có thể do lỗi sự cố kỹ thuật hệ thống gửi/trao đổi văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ dẫn đến việc người nộp đơn không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-14314 ngày 05/4/2024 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-14314 ngày 05/4/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 229864/QĐ-SHTT.IP ngày 08/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-14314 ngày 05/04/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-14314 ngày 05/04/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại và chế tạo máy Ngọc Bảo Khang (qua Công ty Luật TNHH HH PARTNERS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 81911/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81911/SHTT-NH.ip ngày 23/8/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42962/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00917 ngày 10/11/2025 của Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT; địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (địa chỉ hiện nay: Số 1 Nguyễn Thượng

TTN105 *Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0989621921; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-48309 ngày 09/10/2024 theo Quyết định số 147701/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 105/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "D, hình" theo đơn số 4-2024-48309 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 35183/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2024-48309 theo các lý do sau:

- Ngày 29/7/2025, người nộp đơn nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức đơn số 35183/SHTT-NH.ip thông qua email từ ngày 21/4/2025 qua địa chỉ email: cbtt@vndircct.com.vn, thay vì địa chỉ email chính xác là: cbtt@vndirect.com.vn. Do sai về địa chỉ email nên người nộp đơn nhận thông báo số 35183/SHTT-NH.ip vào ngày 29/7/2025, muộn hơn 3 tháng so với thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ gửi ban đầu.

- Theo nội dung thông báo số 35183/SHTT-NH.ip, văn bản được ký ban hành ngày 19/4/2025 và yêu cầu người nộp đơn phải có văn bản trả lời trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký. Tuy nhiên, do không nhận được Thông báo đúng thời hạn quy định, nên người nộp đơn không thể nộp văn bản phúc đáp đúng thời hạn theo yêu cầu. Ngay sau khi tiếp nhận Thông báo nêu trên, người nộp đơn đã soạn thảo văn bản và nộp công văn phản hồi tới Cục Sở hữu trí tuệ ngày 01/8/2025, khi nộp phúc đáp nói trên, Bộ phận một cửa của Cục Sở hữu trí tuệ thông báo rằng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-48309 đã bị ban hành Quyết định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 147701/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và khôi phục quá trình thẩm định hình thức đơn số 4-2024-48309.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến

phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 35183/SHTT-NH.ip ngày về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 21/4/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 35183/SHTT-NH.ip vào ngày 29/7/2025 do việc gửi văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ không đúng địa chỉ email của người nộp đơn dẫn đến việc người nộp đơn không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-48309 ngày 09/10/2024 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-48309 ngày 09/10/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147701/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-48309 ngày 09/10/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-48309 ngày 09/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 35183/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35183/SHTT-NH.ip ngày 10/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42963/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Hồng An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00912 ngày 10/11/2025 của Hợp tác xã Hồng An; địa chỉ: Thôn Phái Nam, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (địa chỉ hiện nay: Thôn Phái Nam, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh), điện thoại 0919785688; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-12674 ngày 28/03/2025 theo Quyết định số 238257/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

TTN105

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 103/BC-TTKN ngày 09/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã Hồng An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "HONG AN, HỢP TÁC XÃ HỒNG AN, hình" theo đơn số 4-2025-12674 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82122/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2025-12674 theo các lý do sau:

Người nộp đơn đã không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82122/SHTT-NH.ip qua email hay bất kỳ phương tiện nào như số điện thoại kể từ ngày ra thông báo đến nay, nên người nộp đơn không có thông tin để sửa chữa thiếu sót và bổ sung theo Thông báo nêu trên.

Người nộp đơn cam đoan toàn bộ nội dung khiếu nại là sự thật và sẽ chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu có điều gì trình bày gian dối.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền,

nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 82122/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 18/6/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 82122/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 do lỗi sự cố kỹ thuật hệ thống gửi/trao đổi văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ dẫn đến việc người nộp đơn không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-12674 ngày 28/3/2025 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2025-12674 ngày 28/3/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238257/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-12674 ngày 28/03/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-12674 ngày 28/03/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã Hồng An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82122/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42964/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Sâm Việt Nam - Trà My Quảng Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00758 ngày 24/10/2025 của Công ty cổ phần Sâm Việt Nam - Trà My Quảng Nam; địa chỉ: 4/1/8 Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân


TTN105

Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0972974884; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVESTRAN; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-54888 ngày 13/11/2024 theo Quyết định số 221335/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 102/BC-TTKN ngày 09/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Sâm Việt Nam - Trà My Quảng Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "samtramy, hình" theo đơn số 4-2024-54888 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2024-54888 theo các lý do sau:

- Người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức đơn số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025 và Quyết định về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ số 221335/QĐ-SHTT.ip ngày 29/9/2025 qua hệ thống email đã đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ là: tranthingocanh@inventa.vn. Qua kiểm tra với Phòng Công nghệ thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ thì thấy rằng email của đại diện vẫn hoạt động bình thường nhưng các thông báo, quyết định đều gửi trả lại Cục Sở hữu trí tuệ. Theo đó, tháng 08/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi lại toàn bộ thông báo, quyết định cho người nộp đơn, tuy nhiên đã quá thời hạn trả lời Thông báo thẩm định hình thức đơn số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 221335/QĐ-SHTT.ip ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ và khôi phục quá trình thẩm định hình thức đơn số 4-2024-54888.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 24/5/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025 do lỗi sự cố kỹ thuật hệ thống gửi/trao đổi văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ dẫn đến việc người nộp đơn không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-54888 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-54888 ngày 13/11/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 221335/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-54888 ngày 13/11/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-54888 ngày 13/11/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Sâm Việt Nam - Trà My Quảng Nam (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVESTRAN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45640/SHTT-NH.ip ngày 25/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42965/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XNK UNITED THÁI LAN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00591 ngày 02/10/2025 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XNK UNITED THÁI LAN; địa chỉ: K478/31 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0982346188; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-

LNA369

2024-32522 ngày 16/07/2024 theo Quyết định số 142105/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6711/BC-TTKN ngày 03/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XNK UNITED THÁI LAN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-32522 ngày 16/7/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 131776/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức do có sự thay đổi về nhân sự dẫn đến thất lạc thư từ. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 131776/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên do có sự thay đổi về nhân sự dẫn đến thất lạc thư từ nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-32522.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 142105/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 131776/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-32522 ngày 16/7/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 142105/QĐ-SHTT.IP ngày 18/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-32522 ngày 16/07/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-32522 ngày 16/07/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XNK UNITED THÁI LAN có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 131776/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131776/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42966/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sửa chữa tàu và Dịch vụ kỹ thuật Biển Đẹp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00784 ngày 29/10/2025 của Công ty TNHH Sửa chữa tàu và Dịch vụ kỹ thuật Biển Đẹp; địa chỉ: Thửa 9, Lô N2, Khu đô thị mới, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.; đại diện bởi: Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận

đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-42638 ngày 10/09/2024 theo Quyết định số 157368/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6682/BC-TTKN ngày 01/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Sửa chữa tàu và Dịch vụ kỹ thuật Biển Đẹp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-42638 ngày 10/9/2024 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 21485/SHTT-NH.IP ngày 17/3/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức, email của Đại diện sở hữu công nghiệp bị mất quyền kiểm soát không truy cập được nên cũng không biết được thông báo gửi về email. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 21485/SHTT-NH.IP ngày 17/3/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên qua email do email bị mất quyền truy cập nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-42638.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 157368/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 21485/SHTT-NH.IP ngày 17/3/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2024-42638 ngày 10/9/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 157368/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-42638 ngày 10/09/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-42638 ngày 10/09/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Sửa chữa tàu và Dịch vụ kỹ thuật Biển Đẹp (qua Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 21485/SHTT-NH.IP ngày 17/3/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 21485/SHTT-NH.IP ngày 17/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42992/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LG ELECTRONICS INC.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2019-00143 ngày 02/5/2019 của LG ELECTRONICS INC.; địa chỉ: 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-721, Republic of Korea; đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2015-14533 theo Quyết định số 9514/QĐ-SHTT ngày 31/01/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 98/BC-TTKN ngày 09/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của LG ELECTRONICS INC. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TWIN Wash System" đăng ký theo đơn đăng ký số 4-2015-14533 bị từ chối cấp GCNĐKNH vì nhãn hiệu mang tính mô tả do phần chữ "TWIN Wash System" được hiểu là hệ thống máy giặt lồng kép, mô tả cho sản phẩm đăng ký nhóm 07, 11 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn xin đăng ký "TWIN Wash System" không trực tiếp mô tả các sản phẩm đăng ký bảo hộ, bao gồm các sản phẩm thuộc nhóm 07 như máy trộn dùng cho mục đích gia dụng, máy rửa bát đĩa tự động dùng cho mục đích gia dụng, rô bốt lau dọn dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị làm sạch bằng điện sử dụng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng, máy hút bụi chân không dùng cho mục đích gia dụng, ống vòi của máy hút bụi chân không, túi của máy hút bụi chân không và sản phẩm thuộc nhóm 11 là máy sấy quần áo có chức năng khử trùng, khử mùi và chống nhăn dùng cho mục đích gia dụng. Nhãn hiệu là sự kết hợp của yếu tố "TWIN" với các yếu tố còn lại, tạo thành một tổng thể thống nhất, có ý nghĩa riêng và chỉ gián tiếp gợi liên tưởng đến một đặc tính kỹ thuật của một số sản phẩm nhất định. Ngay trong Quyết định từ chối, Cục Sở hữu trí tuệ cũng thừa nhận "TWIN Wash System" được hiểu là hệ thống máy giặt lồng kép. Do đó, đối với các sản phẩm còn lại nêu trên, nhãn hiệu không mang tính mô tả trực tiếp và vẫn đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ, có khả năng phân biệt với sản phẩm của các chủ thể khác trên thị trường.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu "TWIN Wash System" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia có tiêu chuẩn bảo hộ và hệ thống xét nghiệm nhãn hiệu tương tự với Việt Nam như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Malaysia, Phi-líp-pin, Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico, Colombia, Peru, Nam Phi, Ả Rập Xê Út, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Panama. Việc nhãn hiệu này được đăng ký và bảo hộ cho các sản phẩm thuộc nhóm 07 và nhóm 11 tại các quốc gia nêu trên cho thấy dấu hiệu không bị coi là mang tính mô tả và có khả năng phân biệt theo thông lệ quốc tế cũng như các tiêu chuẩn xét nghiệm tương đồng với Việt Nam.

Ngoài ra, nhãn hiệu "TWIN Wash System" đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng và được thừa nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng liên quan tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do đó, nhãn hiệu thuộc trường hợp ngoại lệ về khả năng phân biệt theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Nhận định này cũng đã được gián tiếp thừa nhận trong chính Quyết định 9514/QĐ-SHTT khi Cục Sở hữu trí tuệ xác định nhãn hiệu "TWIN Wash System" được giới thiệu gắn liền với các sản phẩm của LG.

Việc xem xét nhãn hiệu "TWIN Wash System" tách rời khỏi nhãn hiệu LG là không cần thiết, bởi việc sử dụng liên tục, rộng rãi và lâu dài cùng với nhãn hiệu LG đã góp phần củng cố và gia tăng khả năng phân biệt của dấu hiệu này. Người tiêu dùng liên quan, khi tiếp xúc với nhãn hiệu "TWIN Wash System", dù đứng độc lập hay gắn liền với nhãn hiệu LG, đều có cơ sở để nhận biết đây là sản phẩm có nguồn gốc từ LG Electronics Inc.

Thông qua hoạt động quảng bá mạnh mẽ, bao phủ rộng rãi ở phạm vi toàn cầu và tại Việt Nam, bao gồm việc giới thiệu sản phẩm tại Triển lãm điện tử tiêu dùng toàn cầu CES 2015, cũng như việc xuất hiện thường xuyên trên các tạp chí, báo chí chuyên ngành quốc tế và trong nước, nhãn hiệu "TWIN Wash System" đã đạt được mức độ nhận biết cao đối với người tiêu dùng liên quan. Kết quả của quá trình sử dụng, quảng bá và kiểm soát chất lượng chặt chẽ là nhãn hiệu này đã gắn liền với uy tín kinh doanh và sự tín nhiệm của khách hàng.

Tóm lại, "TWIN Wash System" đã đạt được khả năng phân biệt đối với các sản phẩm đăng ký thông qua việc sử dụng và được thừa nhận rộng rãi bởi người tiêu dùng liên quan tại nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, và do đó đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm cụm từ "TWIN Wash System". Trong đó, từ "TWIN" trong tiếng Anh có nghĩa là "đôi", "kép"; "Wash" có nghĩa là "giặt", "rửa"; và "System" được hiểu là "hệ thống". Khi kết hợp lại, dấu hiệu "TWIN Wash System" được người tiêu dùng hiểu theo nghĩa thông thường là "hệ thống giặt đôi" hoặc "hệ thống giặt lồng kép", dùng để chỉ một công nghệ hoặc cơ chế vận hành của thiết bị giặt cho phép thực hiện đồng thời hai chu trình giặt hoặc sử dụng hai khoang/lồng giặt riêng biệt.

Đối với các sản phẩm đăng ký bảo hộ thuộc nhóm 07 và nhóm 11 như các thiết bị làm sạch, máy rửa bát, máy hút bụi, máy sấy quần áo và các thiết bị gia dụng liên quan đến chức năng làm sạch, giặt hoặc xử lý quần áo, cụm từ "TWIN Wash System" trực tiếp gợi tả hoặc mô tả đặc tính kỹ thuật, cơ chế hoạt động hoặc công nghệ được áp dụng trong sản phẩm, cụ thể là công nghệ giặt đôi hoặc hệ thống giặt kép. Do đó, dấu hiệu này có bản chất là thông tin mô tả về tính năng, công dụng hoặc cấu trúc kỹ thuật của sản phẩm mang nhãn hiệu.

Đối với lập luận về việc nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy các tài liệu do người khiếu nại cung cấp chủ yếu thể hiện việc dấu hiệu "TWIN Wash System" được sử dụng gắn liền với nhãn hiệu nổi tiếng "LG". Trong trường hợp này, khả năng nhận biết của người tiêu dùng chủ yếu xuất phát từ khả năng phân biệt của nhãn hiệu "LG", chứ không phải từ bản thân dấu hiệu "TWIN Wash System". Do đó,

các tài liệu nêu trên chưa đủ cơ sở để chứng minh rằng dấu hiệu "TWIN Wash System" đã tự thân đạt được khả năng phân biệt đối với các sản phẩm đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ có cơ sở xác định rằng dấu hiệu "TWIN Wash System" mang tính mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm, không có khả năng phân biệt với tư cách là nhãn hiệu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2015-14533.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ giữ nguyên Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "TWIN Wash System".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2015-14533 ngày 08/6/2015 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 9514/QĐ-SHTT ngày 31/01/2019 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2015-14533 ngày 08/06/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LG ELECTRONICS INC. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LG ELECTRONICS INC. (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 23/03/2026 11:28:50

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43107/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 87573

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2019-00246 ngày 29/8/2019 của Junaid Waheed, địa chỉ: 3301, Building JBC - 4. Jumeirah Lake Tower, Cluster N, Dubai, U.A.E (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N); yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 87573, cấp ngày 29/08/2007 cho RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 29/8/2019, Junaid Waheed (qua Công ty TNHH Quốc tế D&N) nộp

đơn ĐN1-2019-00246 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 87573 với lý do nhãn hiệu "ONCOGEM" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ ngày 27/8/2014 đến ngày 27/8/2019 (Căn cứ theo công văn số 429/TT-TTKTQT ngày 29/8/2019 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 14/8/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 119678/SHTT-TTKN.ip thông báo cho RV HEALTHCARE PTE. LTD. (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Junaid Waheed. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của RV HEALTHCARE PTE. LTD.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "ONCOGEM" theo GCNĐKNH số 87573 tại Việt Nam từ ngày 27/8/2014 đến ngày 27/8/2019 và chủ GCNĐKNH số 87573 không có ý kiến trả lời Công văn số 119678/SHTT-TTKN.ip nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 87573.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 87573 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 87573, cấp ngày 29/08/2007 cho RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG) theo yêu cầu của Junaid Waheed.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 87573, cấp ngày 29/08/2007 cho RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG) theo yêu cầu của Junaid Waheed.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. RV HEALTHCARE PTE. LTD. (SG) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RV HEALTHCARE PTE. LTD. (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Junaid Waheed; địa chỉ: 3301, Building JBC - 4. Jumeirah Lake Tower, Cluster N, Dubai, U.A.E. (qua Công ty TNHH Quốc tế D &N) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43108/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 460002

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2023-00225 ngày 29/9/2023 của Công ty cổ phần Nutriphar, địa chỉ: Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (qua Văn phòng luật sư D&T); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 460002, cấp ngày 15/09/2023 cho Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 29/09/2023, Công ty cổ phần Nutriphar (Văn phòng luật sư D&T) nộp đơn ĐN1-2023-00225 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 460002 với lý do như sau:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng do nhãn hiệu này bị coi là không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu chỉ tính chất và công dụng của sản phẩm mang tính mô tả hàng hóa thuộc Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể:

Nhãn hiệu "KidGrow" được ghép từ hai chữ "Kid" và "Grow" là từ tiếng Anh được sử dụng rất thông dụng và phổ biến mà bất kỳ ai cũng có thể hiểu nghĩa của nó là "phát triển cho trẻ em", và dù chủ đơn có trình bày hai chữ dính liền nhau và có màu sắc nhưng người tiêu dùng vẫn hiểu theo nghĩa của từ tiếng Anh là "Kid Grow" và chúng tôi hiểu rằng màu sắc không phải là dâu hiệu được bảo hộ dưới dạng nhãn hiệu đặc biệt là khi áp dụng cho các sản phẩm dành cho trẻ em thì hầu hết phần lớn các nhãn hiệu đều được đăng ký và sử dụng có màu sắc sặc sỡ, vui mắt để tạo sự thích thú cho trẻ em và bởi lẽ đó phần trình bày màu sắc trong trường hợp nhãn hiệu này càng không phải là dấu hiệu có khả năng phân biệt.

Nhãn hiệu này đăng ký cho các sản phẩm thực phẩm và đồ uống, cụ thể là yến sào, tổ yến (đã qua sơ chế); yến nguyên liệu (đã qua sơ chế) thuộc nhóm 29 và nước tăng lực (nước giải khát giàu năng lượng không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực có gaz (nước giải khát giàu năng lượng có gaz không dùng cho mục đích y tế); nước ngọt có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình thuộc nhóm 32. Đây là những thực phẩm và đồ uống tốt cho sức khỏe và sự phát triển của con người, đặc biệt là cho trẻ em.

Như vậy, dễ dàng nhận thấy chữ "KidGrow" khi áp dụng cho các sản phẩm nêu trên rõ ràng là dấu hiệu chỉ tính chất và công dụng của hàng hóa, mang tính mô tả hàng hóa, tăng giá trị của hàng hóa nên không có khả năng phân biệt và không thể được xem là nhãn hiệu.

Chúng tôi nhận thấy trong thực tế thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu Quý Cục cũng đã từng từ chối bảo hộ rất nhiều đơn đăng ký nhãn hiệu mang tính mô tả sản phẩm có bản chất tương tự như trường hợp nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực trên, ví dụ: đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-25927, đơn số 4-2019-27428, đơn số 4-2011-12514, đơn số 4-2021-21587.

2. Ngày 07/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 94929/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa về đề nghị của Công ty cổ phần Nutriphar. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc dấu hiệu làm gia tăng đáng kể cho hàng hóa, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn".

- Điểm b khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực hoặc một phần hiệu lực nếu toàn bộ hoặc một phần văn bằng bảo hộ đó không đáp ứng quy định của Luật này về quyền đăng ký, điều kiện bảo hộ, sửa đổi, bổ sung đơn, bộc lộ sáng chế, nguyên tắc nộp đơn đầu tiên trong các trường hợp sau đây: "Đối tượng sở hữu không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại quy định tại Điều 8 và Chương VII của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "KidGrow" viết liền nhưng do màu sắc các chữ cái viết khác nhau và chữ "G" viết hoa nên việc hiểu và đọc vẫn tách ra thành "Kid" và "Grow". Chữ "Kid" – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "đứa trẻ", "Grow" – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "trưởng thành".

Vì vậy, chữ "Kid" và "Grow" là từ tiếng Anh với ý nghĩa tiếng Việt là "phát triển cho trẻ em" - là dấu hiệu chỉ tính chất và công dụng của hàng hóa, mang tính mô tả đối với các hàng hóa thuộc nhóm 29, 32.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74, điểm b khoản 2 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 460002, cấp ngày 15/09/2023 cho Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Nutriphar.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNHNH số 460002, cấp ngày 15/09/2023 cho Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa (VN) theo yêu cầu của Công ty cổ phần Nutriphar.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần dinh dưỡng Khánh Hòa (Tầng 6, tòa nhà Hoàng Việt, số 34 Hoàng Việt, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty cổ phần Nutriphar; địa chỉ: Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa (qua Văn phòng Luật sư D và T) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43109/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 242586

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2016-00141 ngày 13/5/2016 của DKT INTERNATIONAL, địa chỉ: 1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, USA (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 242586, cấp ngày 31/03/2015 cho Công ty cổ phần D.H.S (VN);

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 13/5/2016, DKT INTERNATIONAL. (qua Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội) nộp đơn ĐN1-2016-00141 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 242586 với các lý do như sau:

(i) Nhãn hiệu "MYCHOICE" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng của DKT INTERNATIONAL có ngày ưu tiên sớm hơn và đang được bảo hộ tại Việt Nam cho các sản phẩm trùng lặp tại thời điểm nộp đơn và cấp bằng của nhãn bị yêu cầu hủy bỏ, do đó không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ

- Tương tự về dấu hiệu:

+ Về cấu trúc: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" được cấu tạo từ hai từ có nghĩa "MY" và "CHOICE", trong đó "CHOICE" là danh từ và là thành phần chính của nhãn hiệu, "MY" trong tiếng Anh chỉ là thành phần tính từ sở hữu bổ nghĩa cho danh từ chính "CHOICE". Yếu tố "CHOICE" của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ chứa đựng toàn bộ yếu tố "CHOICE" hay "Choice" của các nhãn hiệu đối chứng có ngày nộp đơn sớm hơn và đang có hiệu lực tại thời điểm nộp đơn.

+ Về nghĩa nhãn hiệu: "Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" như đã nêu được cấu tạo từ hai từ có nghĩa "MY" và "CHOICE", do vậy nghĩa của nhãn hiệu này "sự lựa chọn của tôi" và các nhãn hiệu đối chứng cũng có nghĩa là "sự lựa chọn". Như vậy, về nghĩa chính đều là "sự lựa chọn".

+ Về phát âm: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" như đã nêu được cấu tạo từ hai từ có nghĩa "MY" và "CHOICE", do đó tương tự rất cao về phát âm vì hoàn toàn chứa thành phần chính là "CHOICE".

- Tính tương tự của hàng hóa:

Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 tương tự với các nhãn hiệu đối chứng cũng đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05 vì có cùng bản chất (thành phần, cấu tạo...) và cùng chức năng, mục đích sử dụng.

(ii) Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được thừa nhận là nhãn hiệu sử dụng rộng rãi tại Việt Nam theo Điều 74.2.g Luật Sở hữu trí tuệ

Ngày 17/6/2015, thông qua một vụ việc phản đối, theo Thông báo xét nghiệm nội dung số 18900/SHTT-NH2, Cục Sở hữu trí tuệ đã từ chối đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-12241, nhãn hiệu "OKCHOICE" vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã sử dụng rộng rãi "OK" và "CHOICE" theo các Đăng ký số 76638, 19983, 195553 của Công ty DKT.

Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng "Choice" của DKT International đã sử dụng rộng rãi cho sản phẩm thuốc tránh thai của mình từ năm 1995.

(iii) Yếu tố cạnh tranh không lành mạnh

DKT International là một trong những tổ chức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình lớn nhất thế giới. Nhãn hiệu "CHOICE" của DKT International rất nổi tiếng và được sử dụng rộng rãi trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Phần lớn người tiêu dùng Việt Nam đều biết đến những sản phẩm mang các nhãn hiệu này từ hơn 20 năm nay.

Việc đăng ký nhãn hiệu tương tự để phân phối sản phẩm trùng với sản phẩm của DKT International còn có dấu hiệu của hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Hành vi này của Công ty cổ phần D.H.S được thể hiện rõ qua việc Công ty này đã đăng ký nhiều đơn đều mang dấu hiệu "CHOICE", như đơn số 4-2013-17133, số 4-2013-17134.

2. Ngày 16/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ có Công văn số 100830/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty cổ phần D.H.S (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô) về đề nghị hủy bỏ hiệu lực của DKT INTERNATIONAL. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty cổ phần D.H.S.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ về khả năng phân biệt của nhãn hiệu: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước Quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

- Điểm g khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của người khác đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự từ trước ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên".

- Khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp đơn đăng ký không có quyền đăng ký và không chuyển nhượng quyền đăng ký đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu.

b) Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về nội dung nhãn hiệu "MYCHOICE" tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng của DKT INTERNATIONAL

Qua so sánh nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực "MYCHOICE" và các nhãn hiệu đối chứng số 19097, số 95325 và số 195553, nhận thấy:

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực "MYCHOICE" được cấu tạo từ hai từ có nghĩa "MY" – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "của tôi" - mang tính bổ nghĩa và chữ "CHOICE" – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "sự lựa chọn". Dấu hiệu "CHOICE" của nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ chứa đựng toàn bộ yếu tố "CHOICE" hay "Choice" trong các nhãn hiệu đối chứng có ngày nộp đơn sớm hơn.

+ Về phát âm: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" bao gồm 02 âm tiết /mai-choi/, còn các nhãn hiệu đối chứng là /choice/ - /niu-choi/ với âm tiết cuối /choi/ trùng nhau – là âm tiết chính, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

+ Về ý nghĩa: Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực "MYCHOICE" như đã nêu được cấu tạo từ hai từ có nghĩa "MY" và "CHOICE", do vậy nghĩa của nhãn hiệu này "sự lựa chọn của tôi" và các nhãn hiệu đối chứng cũng có nghĩa là "sự lựa chọn". Vì vậy, về ý nghĩa chính đều là "sự lựa chọn".

- Về hàng hóa đăng ký:

Nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đăng ký cho các hàng hóa thuộc nhóm 05 tương tự/liên quan với các hàng hóa thuộc nhóm 05, nhóm 10 trong nhãn hiệu đối chứng vì có cùng bản chất, mục đích sử dụng, kênh phân phối và đối tượng khách hàng.

Như vậy, nhãn hiệu bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

b) Về nội dung nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam

Các tài liệu, chứng cứ trong đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực chưa đủ cơ sở chứng minh nhãn hiệu bị yêu cầu hủy bỏ "MYCHOICE" không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn của GCNĐKNH số 242586.

c) Về nội dung hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Hành vi cạnh tranh không lành mạnh không phải là căn cứ để hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ không xem xét nội dung này trong quá trình giải quyết đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 242586.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 242586, cấp ngày 31/03/2015 cho Công ty cổ phần D.H.S (VN) theo yêu cầu của DKT INTERNATIONAL.

Từ những nhận định và căn cứ trên đây,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 242586, cấp ngày 31/03/2015 cho Công ty cổ phần D.H.S (VN) theo yêu cầu của DKT INTERNATIONAL.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần D.H.S (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần D.H.S (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- DKT INTERNATIONAL; địa chỉ: 1701 K Street, NW, Suite 900, Washington DC 20006, USA (qua Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43116/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NPOIL
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01243 ngày 08/12/2025 của Công ty cổ phần NPOIL; địa chỉ: Số 14 DD12, phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 14 DD12, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0938503030; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-04634 ngày 31/01/2024 theo Quyết định số

138558/QĐ-SHTT.IP ngày 15/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 130/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần NPOIL với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "PETROLUB, hình" theo đơn số 4-2024-04634 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 62213/SHTT-NH.ip ngày 24/6/2024 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2024-04634 theo các lý do sau:

Người nộp đơn khẳng định và giải trình từ khi nộp đơn từ ngày 31/01/2024, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo hay Quyết định nào từ Cục Sở hữu trí tuệ và vẫn chờ thông báo của Cục bằng văn bản giấy. Người nộp đơn cũng không biết về việc thay đổi nhận thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ bằng email. Hơn nữa, địa chỉ của người nộp đơn ghi trong đơn xác lập quyền là phanthaonp@gmail.com cũng đã ngừng sử dụng mà không thông báo với Cục vì người nộp đơn biết quy định về thẩm định nhãn hiệu là thông báo bằng văn bản giấy.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 138558/QĐ-SHTT.ip ngày 15/7/2025 và ban hành thông báo mới để người nộp đơn tiến hành sửa chữa thiếu sót đối với đơn số 4-2024-04634.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu

được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 62213/SHTT-NH.ip ngày 24/6/2024 về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 14/4/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam kết không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 62213/SHTT-NH.ip ngày 24/6/2024 bằng bản giấy. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-04634 ngày 31/01/2024 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-04634 ngày 31/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 138558/QĐ-SHTT.IP ngày 15/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-04634 ngày 31/01/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-04634 ngày 31/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần NPOIL có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 62213/SHTT-NH.ip ngày 24/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 62213/SHTT-NH.ip ngày 24/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43117/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Thiên Hồng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00968 ngày 13/11/2025 của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Thiên Hồng; địa chỉ: 1130 Lê Chí Dân, khu phố 2, phường Tương


TTN105

Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13621 ngày 02/04/2025 theo Quyết định số 238253/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 124/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Thiên Hồng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "CRAFTICA, PREMIUM FURNITURE MANUFACTURE, hình" theo đơn số 4-2025-13621 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82113/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2025-13621 theo các lý do sau:

Trên thực tế, người nộp đơn không nhận được Thông báo số 82113/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn qua cả email và bản giấy.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 238253/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 và ban hành thông báo mới để người nộp đơn tiến hành sửa chữa thiếu sót đối với đơn số 4-2025-13621.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra

quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 82113/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 18/6/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 82113/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 qua cả địa chỉ email và bản giấy. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13621 ngày 02/4/2025 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-13621 ngày 02/04/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238253/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13621 ngày 02/04/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13621 ngày 02/04/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ thương mại Thiên Hồng (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82113/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 82113/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43118/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH Nihon Self Medical Việt Nam (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01255 ngày 09/12/2025 của Công ty TNHH Nihon Self Medical Việt Nam (VN); địa chỉ: Căn L7-17 (TT7-17) Khu Đô thị mới Đại


TTN105

Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. (Địa chỉ hiện nay: Căn L7-17 (TT7-17) Khu Đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0335377677; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-47561 ngày 04/10/2024 theo Quyết định số 147760/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 142/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Nihon Self Medical Việt Nam (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "MEDIC, TẬN TÂM NHƯ CHUYÊN GIA – CHĂM SÓC NHƯ NGƯỜI NHÀ, hình" theo đơn số 4-2024-47561 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 34669/SHTT-NH.ip ngày 08/4/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2024-47561 theo các lý do sau:

Người nộp đơn khẳng định và giải trình được sự hỗ trợ rà soát của Cục Sở hữu trí tuệ, đến ngày 26/11/2025 người nộp đơn mới biết rằng có sự nhầm lẫn đáng tiếc trong quá trình gửi thông báo qua thư điện tử, cụ thể: các thông báo, quyết định có liên quan được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ email: ketoan-medic@self-medicai-vn.com trong khi địa chỉ của Công ty đăng ký là: ketoan-medic@self-medical-vn.com. Chính vì sự nhầm lẫn địa chỉ email nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 34669/SHTT-NH.ip ngày 08/4/2025 và không kịp thời sửa chữa thiếu sót như trong thông báo.

Việc người nộp đơn không nhận được Thông báo về kết quả thẩm định hình thức là do sự cố khách quan, không xuất phát từ lỗi chủ quan của người nộp đơn. Do vậy, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 147760/QĐ-SHTT.ip ngày 25/7/2025 và ban hành thông báo mới để người nộp đơn tiến hành sửa chữa thiếu sót đối với đơn số 4-2024-47561.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa

chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 34669/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 21/4/2025. Tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, khẳng định và cam kết không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 34669/SHTT-NH.ip ngày 08/4/2025 hoàn toàn do lỗi khách quan không phải lỗi của người nộp đơn. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-47561 ngày 04/10/2024 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2024-47561 ngày 04/10/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 147760/QĐ-SHTT.IP ngày 25/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2024-47561 ngày 04/10/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-47561 ngày 04/10/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Nihon Self Medical Việt Nam (VN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 34669/SHTT-NH.ip ngày 08/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 34669/SHTT-NH.ip ngày 08/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43119/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần AV HEALTHCARE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01414 ngày 23/12/2025 của Công ty cổ phần AV HEALTHCARE; địa chỉ: Lô số 18, đường số 8, KCN Giang Điền, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, điện thoại 0983661440; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-41986 ngày 07/10/2022 theo Quyết định số 279984/QĐ-SHTT.IP ngày 15/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 129/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần AV HEALTHCARE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-41986 ngày 07/10/2022 của Công Ty Cổ phần AV HEALTHCARE bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 42510/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/5/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 42510/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/5/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-41986.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-41986 ngày 07/10/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 279984/QĐ-SHTT.IP ngày 15/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-41986 ngày 07/10/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-41986 ngày 07/10/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần AV HEALTHCARE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 42510/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42510/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43123/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã cà phê TRAMHAMIN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01490 ngày 29/12/2025 của Hợp tác xã cà phê TRAMHAMIN; địa chỉ: Tổ thôn Phát Chi, xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-40539 ngày 12/09/2023

theo Quyết định số 288147/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 146/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã cà phê TRAMHAMIN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40539 ngày 12/9/2023 của Hợp tác xã cà phê TRAMHAMIN bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 40543/SHTT-NH.IP ngày 18/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 40543/SHTT-NH.IP ngày 18/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40539.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40539 ngày 12/9/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 288147/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-40539 ngày 12/09/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40539 ngày 12/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã cà phê TRAMHAMIN (qua CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 40543/SHTT-NH.IP ngày 18/4/2025 và/ hoặc trả lời nội dung Thông báo nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 40543/SHTT-NH.IP ngày 18/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43124/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Sinh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00959 ngày 13/11/2025 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Sinh; địa chỉ: 12A6 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, điện thoại 0941817176; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23218 ngày 05/06/2023 theo Quyết định số 224234/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 135/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Sinh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23218 ngày 05/6/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 50544/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/4/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Người nộp đơn xin chịu trách nhiệm về nội dung nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 50544/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/4/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 50544/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/4/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-23218 ngày 05/6/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 224234/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-23218 ngày 05/06/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-23218 ngày 05/06/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thanh Sinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 50544/SHTT-NH.IP ngày 29/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50544/SHTT-NH.IP ngày 29/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43125/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn BOMETA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2026-00202 ngày 12/01/2026 của Công ty cổ phần tập đoàn BOMETA; địa chỉ: 5A Nguyễn Sư Hồi, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại 0986230346; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-31715 ngày 21/07/2023 theo Quyết định số 292755/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 131/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn BOMETA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31715 ngày 21/7/2023 của Công Ty Cổ phần tập đoàn BOMETA bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 13367/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 25/02/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 13367/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 25/02/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-31715.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-31715 ngày 21/7/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292755/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-31715 ngày 21/07/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-31715 ngày 21/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn BOMETA có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13367/SHTT-NH.IP ngày 25/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13367/SHTT-NH.IP ngày 25/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43126/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Du Lịch - Dịch Vụ Làng Nguồn (VN)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01125 ngày 26/11/2025 của Công ty TNHH Du Lịch - Dịch Vụ Làng Nguồn (VN); địa chỉ: Thôn Nam Yên, xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn

LNA369

hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-28939 ngày 20/07/2022 theo Quyết định số 179651/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 113/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Du Lịch - Dịch Vụ Làng Nguồn (VN) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-28939 ngày 20/7/2022 của Công ty TNHH Du Lịch - Dịch Vụ Làng Nguồn bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 14671/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 14671/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-28939.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-28939 ngày 20/7/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179651/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-28939 ngày 20/07/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-28939 ngày 20/07/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Du Lịch - Dịch Vụ Làng Nguồn (VN) (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 14671/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 14671/SHTT-NH.IP ngày 29/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43127/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UNISON Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01413 ngày 23/12/2025 của Công ty TNHH UNISON Việt Nam; địa chỉ: 6/6 Đồ Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0938576549; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-50290 ngày 16/12/2021 theo Quyết định số 261408/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 127/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH UNISON Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-50290 ngày 16/12/2021 của Công ty TNHH UNISON Việt Nam bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do thay đổi địa chỉ nên không nhận được Thông báo số 103649/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 103649/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Người nộp đơn nêu lý do thay đổi địa chỉ trụ sở chính nên không nhận được thông báo nêu trên, do đó, đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50290.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50290 ngày 16/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 261408/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-50290 ngày 16/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50290 ngày 16/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH UNISON Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 103649/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103649/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43128/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Ngón Chân Cái
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01268 ngày 10/12/2025 của Công Ty TNHH Ngón Chân Cái; địa chỉ: Số 5 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, điện thoại 0852211111; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-12390 ngày 04/04/2023 theo Quyết định số 264759/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 116/BC-TTKN ngày 10/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH Ngón Chân Cái với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-12390 ngày 04/4/2023 của Công Ty TNHH Ngón Chân Cái bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 72226/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/7/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 72226/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/7/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-12390.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-12390 ngày 04/4/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 264759/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-12390 ngày 04/04/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-12390 ngày 04/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty TNHH Ngón Chân Cái có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 72226/SHTT-NH.IP ngày 23/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 72226/SHTT-NH.IP ngày 23/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43129/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Tiến Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00805 ngày 30/10/2025 của Ông/Bà Hoàng Tiến Nam; địa chỉ: Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-31506 ngày 20/07/2023 theo Quyết định số 131420/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6690/BC-TTKN ngày 01/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hoàng Tiến Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31506 ngày 20/7/2023 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 131749/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 131420/QĐ-SHTT$_{.IP}$ ngày 08/7/2025, chỉ được biết đến thông tin khi liên lạc bộ phận IPHelpdesk. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót và nộp đơn khiếu nại trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 131749/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024 về việc kết quả thẩm định hình thức và Quyết định số 131420/QĐ-SHTT$_{.IP}$ ngày 08/7/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên, chỉ được biết đến thông tin khi liên lạc bộ phận IPHelpdesk nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót và thực hiện thủ tục khiếu nại trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2024-42638.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định thu hồi Quyết định số 131420/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 08/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 131749/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/12/2024và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2023-31506 ngày 20/7/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 131420/QĐ-SHTT.IP ngày 08/7/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2023-31506 ngày 20/07/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-31506 ngày 20/07/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hoàng Tiến Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 131749/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 131749/SHTT-NH.IP ngày 30/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH yến sào Lợi Hoa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2026-00050 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH yến sào Lợi Hoa; địa chỉ: 1489/1A Vườn Lài, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0902373525; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-48364 ngày 25/10/2023 theo Quyết định số 287543/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 151/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH yến sào Lợi Hoa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-48364 ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH yến sào Lợi Hoa bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 50498/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 50498/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48364.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48664 ngày 25/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287543/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-48364 ngày 25/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48364 ngày 25/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH yến sào Lợi Hoa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 50498/SHTT-NH.IP ngày 29/4/2025 và/hoặc trả lời thông báo nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 50498/SHTT-NH.IP ngày 29/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43131/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã nông nghiệp KHESA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2026-00180 ngày 10/01/2026 của Hợp tác xã nông nghiệp KHESA; địa chỉ: Thôn Tân Xuyên, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị, điện thoại 0987148726; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-36766 ngày 18/08/2023 theo Quyết định số 292637/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 153/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã nông nghiệp KHESA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-36766 ngày 18/8/2023 của Hợp tác xã nông nghiệp KHESA bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 20357/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 13/3/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 20357/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 13/3/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36766.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36766 ngày 18/8/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292637/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-36766 ngày 18/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-36766 ngày 18/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp KHESA có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 20357/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2025 và/hoặc trả lời thông báo nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20357/SHTT-NH.IP ngày 13/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43132/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH DŨNG NAM LONG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01550 ngày 31/12/2025 của CÔNG TY TNHH DŨNG NAM LONG; địa chỉ: 2225 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0979013088; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-56171 ngày 06/12/2023 theo Quyết định số 287120/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 150/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH DŨNG NAM LONG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-56171 ngày 06/12/2023 của CÔNG TY TNHH DŨNG NAM LONG bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 58214/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí, do đó đã không nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 58214/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-56171.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-56171 ngày 06/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287120/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-56171 ngày 06/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-56171 ngày 06/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH DŨNG NAM LONG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58214/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025 và/hoặc trả lời thông báo nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58214/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43133/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của NOVARTIS AG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Xét đơn số KN5-2016-00752 ngày 30/8/2016 của NOVARTIS AG; địa chỉ: CH-4002 Basel Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1249666 theo Thông báo số 2015/21 TDH07 ngày 26/5/2016;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 5/BC-TTKN ngày 07/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của NOVARTIS AG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "NOVARTIS" đăng ký theo đơn quốc tế (ĐQT) số 1249666 bị tạm thời từ chối bảo hộ vì tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NOVARTIS" được bảo hộ theo đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 663765 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu đối chứng và nhãn hiệu đăng ký đều thuộc cùng một chủ sở hữu OVARTIS AG, tuy nhiên, chủ đơn đã thay đổi địa chỉ từ "CH-4000 Bâle Switzerland" thành "CH-4002 Basel, Switzerland". Chủ đơn đã làm thủ tục thay đổi địa chỉ cho cả nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng về cùng một địa chỉ: "CH4002 Basel, Switzerland". Việc thay đổi địa chỉ nêu trên đã được ghi nhận bởi Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) ghi nhận trên ĐKQT số 663765.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "NOVARTIS" đăng ký theo ĐQT số 1249666 tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "NOVARTIS" được bảo hộ theo ĐKQT số 663765. Tuy nhiên, chủ đơn đã thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ của chủ đơn trên nhãn hiệu đăng ký và địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và đến nay việc sửa đổi địa chỉ nêu trên đã được ghi nhận trên ĐKQT số 663765 là "CH-4002 Basel, Switzerland". Do địa chỉ của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng đã thống nhất với địa chỉ của chủ nhãn hiệu đăng ký nên nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối

chứng là của cùng chủ và cùng địa chỉ. Vì vậy, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1249666, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 2015/21 TDH07 ngày 26/5/2016 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1249666.

Điều 2. Thực hiện thủ tục bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1249666.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và NOVARTIS AG (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43134/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GALDERMA S.A
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

NMD368

Xét đơn số KN4-2015-00017 ngày 07/01/2015 của GALDERMA S.A; địa chỉ: Zugerstrasse 8, CH-6330 CHAM, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2013-02219 ngày 29/01/2013 theo Quyết định số 72879/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 31/BC-TTKN ngày 13/01/2026 về việc giải quyết khiếu nại của GALDERMA S.A với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RESTYLANE" theo đơn đăng ký số 4-2013-02219 bị từ chối cấp GCNĐKNH do bị tương tự với nhãn hiệu đối chứng "RESTYLANE" theo GCNĐKNH số 130945 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu đăng ký với các lý do sau:

Ngày 29/01/2013, Galderma S.A đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu "RESTYLANE" tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam với số đơn 4-2013-02219 cho các sản phẩm thuộc nhóm 03, 05 và 10. Ngày 13/03/2014, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung đối với đơn đăng ký nêu trên, theo đó dự định từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RESTYLANE" với lý do nhãn hiệu đăng ký trùng với nhãn hiệu "RESTYLANE" của Công ty cổ phần PYMEPHARCO đã được cấp GCNĐKNH số 130945.

Ngày 24/03/2014, người nộp đơn đã nộp công văn trả lời Thông báo nêu trên, trong đó nêu rõ cơ sở phản đối việc từ chối bảo hộ là nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 130945 đang trong quá trình bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 72879/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014, do Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được thông tin trả lời liên quan đến kết quả xử lý yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đối với nhãn hiệu đối chứng số 130945, Cục Sở hữu trí tuệ đã quyết định từ chối bảo hộ nhãn hiệu "RESTYLANE" theo đơn đăng ký số 4-2013-02219 của Galderma S.A.

Bằng công văn này, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định số 72879/QĐ-SHTT và tiếp tục xem xét việc cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2013-02219, trên cơ sở nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 130945 hiện đang trong quá trình bị yêu cầu hủy bỏ hiệu lực theo đơn số ĐN1-2013-00159.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực các thông tin do người nộp đơn cung cấp; trên cơ sở xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Người nộp đơn đã chủ động thực hiện thủ tục yêu cầu hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đối chứng "RESTYLANE" theo GCNĐKNH số 130945 để làm rõ cơ

sở bảo hộ cho nhãn hiệu của mình. Cụ thể, đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đã được nộp ngày 21/8/2013 theo đơn số ĐN1-2013-00159, tức là trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 72879/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014.

Trên cơ sở các thông tin nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ xét thấy có đủ cơ sở để khôi phục quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu của người nộp đơn theo quy định của pháp luật.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2013-02219 ngày 29/01/2013

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 72879/QĐ-SHTT ngày 29/11/2014 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2013-02219 ngày 29/01/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2013-02219 ngày 29/01/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GALDERMA S.A (qua Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43677/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Công nghệ liên kết truyền thông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01135 ngày 27/11/2025 của Công ty cổ phần Công nghệ liên kết truyền thông; địa chỉ: Số 8 T6 Tập thể Sư Đoàn 361, tổ 44A, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy Thành phố Hà Nội (nay là: Số 8 T6 Tập thể Sư Đoàn 361, tổ 44A, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-57028 ngày 12/12/2023 theo Quyết định số 231689/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 140/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Công nghệ liên kết truyền thông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "iMeeting, hình" theo đơn số 4-2023-57028 ngày 12/12/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "iMeeting, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 234150 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu đối chứng (Đăng bạ quốc gia số 234150) chính là nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của chúng tôi – Công ty cổ phần công nghệ liên kết truyền thông, do đó không có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa hai nhãn hiệu. Do nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty thay đổi, chúng tôi đã không gia hạn hiệu lực cho nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 234150 nên không thể tiến hành thủ tục thay đổi địa chỉ cho nhãn hiệu này.

Cho tới thời điểm hiện tại, nhãn hiệu theo Đăng bạ quốc gia số 234150 cũng đã hết hiệu lực quá 03 năm nên không được coi là đối chứng (điểm c khoản 2 Điều 1 Luật Sở hữu trí tuệ).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

GCNĐKNH số 234150 (nhãn hiệu đối chứng) đã hết hạn hiệu lực kể ngày 04/9/2022 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực theo quy định.

Tính đến thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 231689/QĐ-SHTT.ip ngày 09/10/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57028 thì GCNĐKNH số 234150 đã bị chấm dứt hiệu lực quá 03

năm. Như vậy, GCNĐKNH số 234150 không còn là đối chứng để từ chối theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-57028 ngày 12/12/2023, không áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231689/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-57028 ngày 12/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-57028 ngày 12/12/2023. Nhãn hiệu bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng "i", "Meeting".

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Công nghệ liên kết truyền thông có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43678/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01215 ngày 05/12/2025 của BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD.; địa chỉ: No. 10 Juncheng Road, East Zone of Guangzhou Economic & Technological Development Zone, Guangzhou City, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-24934 theo Quyết định số 193563/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 162/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

a) Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không tương tự đến mức gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng:

- Khác nhau về Nhãn hiệu:

Chúng tôi cho rằng, về tổng thể, Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VITAL CARE" không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "**Vita**" vì chúng khác nhau về cấu trúc, hình thức thể hiện, cách phát âm và ý nghĩa, cụ thể là:

+ Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VITAL CARE" là Nhãn hiệu phức hợp bao gồm phần chữ "VITAL CARE" trong đó các ký tự "V", "I", "A", L" được thể hiện cách điệu với chữ "L" mượn cạnh của chữ "A" và phần hình ảnh cách điệu màu xanh. Trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng chỉ là chữ "Vita" màu đen với phông chữ thường.

Hơn nữa, về ấn tượng thị giác, với việc thể hiện kết hợp phần chữ và phần hình của Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký tạo thành một tổng thể có sự phân biệt rõ ràng so với Nhãn hiệu đối chứng.

+ Về cách phát âm: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có thể được phát âm với 3 âm tiết là [vai-tal kər], trong khi đó, Nhãn hiệu đối chứng có thể được phát âm với 2 âm tiết là [vi-ta]. Do đó, Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký khác với Nhãn hiệu đối chứng về cách phát âm.

+ Về ý nghĩa: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có thể dịch sang tiếng Việt là "sự chăm chú sinh động" trong khi đó Nhãn hiệu đối chứng là từ tự đặt, không có nghĩa trong tiếng Việt và tiếng Anh. Do đó, các nhãn hiệu này không có bất kỳ sự tương tự nào về ý nghĩa.

Quý Cục sẽ đồng ý với chúng tôi rằng, khi tiếp cận các Nhãn hiệu, người tiêu dùng sẽ ghi nhớ/ấn tượng với Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký về tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình. Đồng thời, rõ ràng rằng, về ấn tượng thị giác và

màu sắc, Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng so với Nhãn hiệu đối chứng.

Thực tế đã cho thấy rằng, trong các hoạt động thương mại và kinh doanh ngày nay, đã có nhiều doanh nghiệp sử dụng màu sắc như một nhãn hiệu để nhận biết và phân biệt sản phẩm/dịch vụ của doanh nghiệp mình với các doanh nghiệp khác. Hơn nữa, màu sắc bản thân nó cũng là một dấu hiệu để nhận diện và hoàn toàn có thể thực hiện đầy đủ chức năng của nhãn hiệu. Thậm chí người tiêu dùng dễ dàng nhận biết, ghi nhớ màu sắc hơn so với các tên gọi, hình ảnh hay các yếu tố khác trong nhãn hiệu

Căn cứ vào Điều 39.8.a Thông tư 01/2007/TT-BKHCN sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 16/2016/TT-BKHCN (*Để đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký nêu trong đơn có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu khác (sau đây gọi là "nhãn hiệu đối chứng") hay không, cần phải so sánh về cấu trúc, nội dung, cách phát âm (đối với dấu hiệu chữ), ý nghĩa và hình thức thể hiện của dấu hiệu (đối với cả dấu hiệu chữ và dấu hiệu hình), đồng thời phải tiến hành so sánh hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu với hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại điểm này)* chúng tôi cho rằng Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng và sẽ không có sự nhầm lẫn cho Người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm, dịch vụ mang Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và sản phẩm mang Nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, chúng tôi cho rằng không có sự tương tự gây nhầm lẫn giữa Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng.

- Đặc thù của sản phẩm theo Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng

Sản phẩm theo Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký bao gồm "Giùi chọc lỗ dùng trong y tế; bộ lọc máu và thành phần máu dùng trong y tế; đường ống dẫn chuyên dùng cho thiết bị lọc máu; máy lọc máu dùng trong y tế; ống thông truyền máu dùng trong y tế; ống thông dùng trong y tế; máy thẩm tách; ống tiêm dùng một lần; ống tiêm dùng trong y tế; ống lọc máu dùng trong y tế; dụng cụ tách huyết tương; …". Trong khi đó, sản phẩm Nhóm 10 của Nhãn hiệu đối chứng bao gồm: "Vòng đồng cho phẫu thuật nha khoa; dụng cụ siết chặt mão răng và các vật dụng khác bằng xương hoặc vật liệu tổng hợp dùng cho nha sỹ; răng nhân tạo, răng giả và các phụ tùng thay thế, tấm hút nhỏ cho răng giả, móc gắn răng, cầu răng; thiết bị vật lý, hóa học, quang học và kỹ thuật điện để điều trị răng và công nghệ nha khoa; máy mài có động cơ dành cho nha sỹ và công nghệ nha khoa; tủ đựng dụng cụ nha khoa; chậu đựng dụng cụ, giá đựng dụng cụ, thìa, chai, ly, ống đựng máy tính bảng và các đồ vật khác bằng thủy tinh hoặc sứ dùng cho nha sỹ và công nghệ nha khoa; tài liệu giảng dạy về y học nha khoa và công nghệ nha khoa".

Có thể thấy rằng, sản phẩm xin đăng ký theo Đơn số 4-2022-24934 chủ

yếu bao gồm máy lọc máu và các bộ phận, thiết bị dùng cho máy lọc máu trong khi đó danh mục sản phẩm đăng ký theo Nhãn hiệu đối chứng tập trung vào lĩnh vực nha khoa.

Ngoài ra, về bản chất, các sản phẩm trên là các loại sản phẩm đặc biệt và có tác động/ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người nên việc sử dụng các sản phẩm này hoàn toàn khác với các sản phẩm tiêu dùng thông thường.

Hơn nữa, các sản phẩm được lưu thông ra thị trường thông qua kênh tiêu thụ đặc biệt đó là các cửa hàng bán dụng cụ và thiết bị y tế, người bán và người mua thường là những người có kiến thức, chuyên môn và được đào tạo bài bản cũng như được cấp phép hành nghề. Theo quy định tại Điều 40 của Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế thì điều kiện của cơ sở mua bán trang thiết bị y tế phải đáp ứng, ngoài các điều kiện khác, "có ít nhất một (01) nhân viên kỹ thuật có trình độ cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật, chuyên ngành y, dược, hóa học, sinh học hoặc cao đẳng kỹ thuật trang thiết bị y tế trở lên hoặc có trình độ cao đẳng trở lên mà chuyên ngành được đào tạo phù hợp với loại trang thiết bị y tế mà cơ sở mua bán".

Vì vậy, chúng tôi cho rằng, với tính đặc thù của các sản phẩm theo Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và các Nhãn hiệu đối chứng, người tiêu dùng sẽ không nhầm lẫn giữa các Nhãn hiệu khi chọn mua sản phẩm.

b) Thực tiễn đăng ký các Nhãn hiệu tương tự có chứa phần chữ "Vita" cho Nhóm 10

Để Quý Cục rộng đường xem xét sự việc, chúng tôi cũng xin cung cấp thêm các thông tin về việc Cục Sở hữu Trí tuệ đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều Nhãn hiệu cho các sản phẩm cùng loại thuộc Nhóm 10 có chứa phần chữ "**Vita**" - giống như Nhãn hiệu đối chứng cho các Chủ sở hữu khác nhau. Chúng tôi hiểu rằng, dù các thông tin này không liên quan trực tiếp đến Đăng ký nói trên và cũng chỉ mang tính tham khảo song phần nào có thể thấy rằng các Nhãn hiệu dù có chứa phần chữ "**Vita**" khi kết hợp với các thành phần khác thì vẫn có khả năng phân biệt với Nhãn hiệu đối chứng:

- Nhãn hiệu "**VITAGA**" theo Đăng ký số 69410 của Công ty TNHH Dược phẩm Thiên Ân;

- Nhãn hiệu "**ONETOUCH VITA**" theo Đăng ký số 129821 của JOHNSON & JOHNSON;

- Nhãn hiệu "**VITAS**" theo Đăng ký số 249542 của Công ty TNHH thương mại trang thiết bị y tế Việt Đức;

- Nhãn hiệu "vitaQuife" theo Đăng ký QT số 924781 của vita-life International Franchising & Licensing AG;

- Nhãn hiệu "**Hvita**" theo theo Đăng ký quốc tế số 1757213 của Shanghai Ruiyu Biotech Co., Ltd.;

- Nhãn hiệu "**TYVITA**" theo Đăng ký quốc tế số 1587656 của Ningbo Tianyi Medical Appliance.CO., LTD.

Chúng tôi hiểu rằng, việc trích dẫn các Nhãn hiệu tương tự đã được chấp nhận đăng ký tại Việt Nam chỉ mang tính chất tham khảo và tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể mà Quý Cục sẽ đưa ra quyết định. Tuy nhiên, Quý Cục có thể đồng ý với chúng tôi rằng mọi chủ thể cần được xem xét bình đẳng và việc áp dụng các quy định pháp luật cần và nên thống nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khác nhau.

c) Về Người khiếu nại và việc đăng ký Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VITACARE"

Người khiếu nại - BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. được thành lập từ năm 2003 tại Hangzhou, China, là một doanh nghiệp công nghệ cao quốc gia với số vốn đăng ký là 53 triệu đô la Mỹ với hơn 5000 nhân viên trên toàn thế giới. BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. là nhà sản xuất chuyên nghiệp các sản phẩm lọc máu, công ty hướng tới mục tiêu cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp và tiện lợi cho khách hàng toàn cầu và phục vụ bệnh nhân bằng sản phẩm chất lượng cao.

Mạng lưới sản xuất và tiếp thị của BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. bao phủ hơn 100 quốc gia và khu vực với sáu cơ sở nghiên cứu, phát triển và sản xuất trên toàn thế giới. Các chi nhánh, trung tâm kho bãi và hậu cần của công ty đã được thành lập ở Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Malaysia, Pakistan, Ấn Độ, Thái Lan, Brazil, Mexico, Colombia, v.v.

Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VITACARE" đã được Người khiếu nại đăng ký và được chấp nhận bảo hộ tại Indonesia, Bulgaria, Italy và Brunei.

Trên cơ sở các những phân tích và trình bày trên đây, chúng tôi cho rằng Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký "VITACARE", về tổng thể, không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "**Vita**" hay nói cách khác, việc cùng tồn tại giữa Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm. Vì vậy, chúng tôi kính mong Quý Cục xem xét và chấp nhận bảo hộ cho Nhãn hiệu theo Đơn số **4-2022-24934** nộp ngày **27/06/2022** tại Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn

hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

- Về nhãn hiệu

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "VITAL CARE, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "VITAL", "CARE" và phần hình, trong đó phần chữ "VITAL" viết cách điệu in hoa, là yếu tố chính, mạnh – là thành phần tạo khả năng phân biệt. Chữ "VITAL" viết cách điệu, về ấn tượng thị giác giống chữ "VITA". Chữ "CARE" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "quan tâm" không có khả năng phân biệt, là từ mang tính mô tả hàng hóa.

Nhãn hiệu đối chứng "Vita" là nhãn hiệu chữ viết thường, với chữ "V" in hoa.

Như vậy, phần chữ chính, mạnh ở nhãn hiệu đăng ký "VITAL" tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Vita", chỉ khác nhãn hiệu đối chứng có thêm ký tự "L" ở cuối nên nhãn hiệu đăng ký không tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

+ Về phát âm

Nhãn hiệu đăng ký "VITAL CARE, hình", trong đó thành phần chính "VITAL" gồm 02 âm tiết và phát âm là /vi-tan/.

Nhãn hiệu đối chứng "Vita" gồm 02 âm tiết và phát âm /vi-ta/.

Như vậy, khi phát âm tương tự nhau, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa tương tự nhau do có cùng bản chất, đối tượng sử dụng và kênh phân phối trong nhóm 10.

b) Về các nội dung khác

Các nội dung khác chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-24934 ngày 27/6/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193563/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-24934 ngày 27/06/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và BAIN MEDICAL EQUIPMENT (GUANGZHOU) CO., LTD. (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43679/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Việt Hoàng Vân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01325 ngày 17/12/2025 của Công ty TNHH một

CVH140

thành viên Việt Hoàng Vân; địa chỉ: 66 Sơn Hưng, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 549 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-05108 ngày 18/02/2022 theo Quyết định số 216415/QĐ-SHTT.IP ngày 25/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 141/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Việt Hoàng Vân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LS LOUSIN, hình" theo đơn số 4-2022-05108 ngày 18/02/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và khôi phục lại quy trình thẩm định đơn nêu trên với lý do sau:

Quyết định số 216451 không nêu cụ thể nhãn hiệu đối chứng, không cung cấp số văn bằng, ngày nộp đơn trước, nhóm bảo hộ hay bất kỳ tài liệu nào chứng minh khả năng gây nhầm lẫn.

Người nộp đơn không hề nhận được Thông báo kết quả thẩm dịnh nội dung số 117398/SHTT-NH.ip ngày 27/11/2024, mặc dù Quyết định viện dẫn văn bản này làm căn cứ từ chối.

Việc không gửi thông báo thẩm định cho người nộp đơn là vi phạm quy trình thẩm định, đồng thời tước đi quyền giải trình của doanh nghiệp theo Điều 119 Luật Sở hữu trí tuệ.

Chúng tôi cam kết những thông tin trong đơn khiếu nại là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 117398/SHTT-NH.ip ngày 27/11/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-05108 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện cho người nộp đơn. Tuy nhiên, Thông báo nêu trên đã không gửi được cho người nộp đơn và bị hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, người nộp đơn không có thông tin để trả lời Thông báo thẩm định nội dung theo quy định.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-05108 ngày 18/02/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 216415/QĐ-SHTT.IP ngày 25/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-05108 ngày 18/02/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-05108 ngày 18/02/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Việt Hoàng Vân có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 117398/SHTT-NH.ip ngày 27/11/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43680/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01114 ngày 26/11/2025 của Ông/Bà Trần Văn

CVH140

Thanh; địa chỉ: Tổ 45, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-09041 theo Quyết định số 199501/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 164/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Thanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KITCHEN TEN BẾP TIÊN, hình" theo đơn số 4-2023-09041 ngày 16/3/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "TIÊN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 490854 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì những lý do sau:

- Về ý nghĩa:

KITCHEN TEN BẾP TIÊN: trong đơn đăng ký là tên riêng đi kèm theo ngành nghề.

TIÊN: trong nhãn hiệu đối chứng có thể hiểu là "cô tiên" theo phần hình đính kèm.

- Về cách phát âm:

KITHEN TEN BẾP TIÊN: trong đơn đăng ký có cách phát âm "kít-chờn-ten-bếp-tiên".

TIÊN": trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm "tiên".

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

Nhãn hiệu trong đơn đăng ký: Có cấu trúc hình chiếc mũ đầu bếp cách điệu màu kem, viền nâu, ở viễn mũ có chữ "KITCHEN" màu nâu, kiểu chữ in hoa cách điệu, phía dưới có chữ "TEN" màu nâu, kiểu chữ in hoa cách điệu dạng hình cái tô, đay cũng chính là thành phần mạnh, có khả năng phân biệt của nhãn hiệu, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận; chữ "BẾP TIÊN" màu nâu, viền trắng, kiểu chữ in hoa cách điệu là thành phần phụ của nhãn hiệu, được thiết kế nhỏ phía dưới; tất cả nằm trên hình chữ nhật màu kem. Tất cả các dấu hiệu và hình ảnh đã tạo thành nhãn hiệu có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận.

Đơn đối chứng 490854: Có cấu hình cô gái vẽ cô gái cách điệu có cánh màu đỏ, nằm trên nền có màu trắng bên trái, màu đỏ bên phải; phía dưới có chữ "TIÊN" màu đỏ, kiểu chữ cách điệu.

Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về ý nghĩa, cách phát âm, cấu trúc, màu sắc, hình thức thể hiện khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nhãn hiệu

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "KITCHEN TEN BẾP TIÊN, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "KITCHEN" viết in hoa - là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "phòng bếp, nhà bếp", "TEN" viết cách điệu in hoa - là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "mười", chữ tiếng Việt "BẾP TIÊN" viết thường in hoa và phần hình chiếc mũ của đầu bếp cách điệu. Trong đó, chữ "BẾP TIÊN" là thành phần mạnh.

Nhãn hiệu "TIÊN, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ "TIÊN" viết in hoa cách điệu và phần hình cô gái cách điệu . Trong đó chữ "TIÊN" là thành phần mạnh.

Như vậy, trong nhãn hiệu đăng ký có chữ "BẾP TIÊN", trong đó chữ "BẾP" là thành phần phụ, không có khả năng phân biệt do mang tính mô tả dịch vụ; còn chữ "TIÊN" là thành phần mạnh, tương tự với phần chữ "TIÊN" trong nhãn hiệu đối chứng nên không tạo ra sự khác biệt, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "BẾP TIÊN" và "TIÊN" với thành phần chữ mạnh là "TIÊN", phát âm giống nhau nên dễ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có chung nguồn gốc.

b) Về danh mục dịch vụ đăng ký

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các dịch vụ trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 43.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-09041 ngày 16/3/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 199501/QĐ-SHTT.IP ngày 08/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-09041 ngày 16/03/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Văn Thanh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Thanh (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43681/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Miss Thanthita Kunrotratsami
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00151 ngày 09/01/2026 của Ông/Bà Miss Thanthita Kunrotratsami; địa chỉ: Of 184 Moo 2, Banprik, Banna, Nakhon Nayok 26110, Thailand; đại diện bởi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-33686 theo Quyết định số 222686/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 143/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Miss Thanthita Kunrotratsami với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BANNA, hình" theo đơn số 4-2020-33686 ngày 20/8/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "PANNA" theo ĐKQT số 681257 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu "BANNA, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "PANNA" vì khác về hình thức và màu sắc thể hiện, cụ thể:

- Nhãn hiệu "BANNA, hình" là nhãn hiệu kết hợp gồm phần chữ "BANNA" màu đen và phần hình chữ nhật nền màu hồng tím nhạt, góc trái trên và góc phải dưới của hình chữ nhật được thiết kế bo tròn, trên nền hình chữ nhật có ký tự tiếng Thái màu trắng phát âm là [Banna].

- Nhãn hiệu "PANNA" là nhãn hiệu chữ, màu đen trắng, được viết theo kiểu phông chữ thường.

Như vậy, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là một tập hợp gồm chữ và hình kết hợp với màu sắc dễ nhận biết, dễ ghi nhớ tạo nên một tổng thể có khả năng phân biệt, gây ấn tượng với người tiêu dùng hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng về mặt thị giác.

b) Nhãn hiệu "BANNA, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng vì khác nhau về cách phát âm và ý nghĩa, cụ thể:

+ Chữ "BANNA" được phiên âm từ ký tự tiếng Thái và được phát âm là /ben-nờ/, có nghĩa tiếng Việt là "ngôi nhà hoặc căn chòi nằm giữa cánh đồng lúa".

+ Chữ "PANNA" trong nhãn hiệu đối chứng là từ tiếng Ý có nghĩa là "kem chuối", được phát âm là /pen-nờ/. Như vậy, nếu xét về ý nghĩa thì có thể nhận xét rằng "PANNA" hoàn toàn khác về ý nghĩa so với nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ.

Như vậy, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cách phát âm hoàn toàn khác với nhãn hiệu đối chứng nên có khả năng phân biệt về mặt thính giác và khác nhau về ý nghĩa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký "BANNA, hình" và nhãn hiệu đối chứng "PANNA", Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "BANNA, hình" là nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Trong đó phần chữ "BANNA" là yếu tố chính trong nhãn hiệu. Phần chữ "BANNA" được viết bằng phông chữ thường in hoa bao gồm 05 ký tự /B-A-N-N-A".

Nhãn hiệu đối chứng "PANNA" là nhãn hiệu chữ, được viết bằng phông chữ thường in hoa bao gồm 05 ký tự /P-A-N-N-A/.

Vì vậy, phần chữ chính trong nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng gồm có 05 ký tự với 04 ký tự sắp xếp theo thứ tự giống nhau /A-N-N-A/, chỉ khác ký tự đầu tiên /B/ - /P/. Hai ký tự đầu /B/ -/P/ này cũng gần giống nhau nên về ấn tượng thị giác tương tự nhau.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ chính "BANNA" gồm 02 âm tiết phát âm là /ba-na/.

Nhãn hiệu đối chứng "PANNA" gồm 02 âm tiết phát âm là /pa-na/.

Vì vậy, hai nhãn hiệu đều có 02 âm tiết, được phát âm tương tự nhau nên dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa tương tự nhau thuộc nhóm 03.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký tương tự với nhãn hiệu đối chứng, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-33686 ngày 20/8/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 222686/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-33686 ngày 20/08/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Miss Thanthita Kunrotratsami có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Miss Thanthita Kunrotratsami (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43682/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01066 ngày 21/11/2025 của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.); địa chỉ: No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-14527 theo Quyết định số 173512/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 184/BC-TTKN ngày 19/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Intelligent MultiView" theo đơn số 4-2023-14527 ngày 14/4/2023 bị từ chối bảo hộ do là dấu hiệu chỉ tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc dấu hiệu làm gia tăng giá trị đáng kể cho hàng hóa.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu theo đơn không mang tính mô tả các sản phẩm xin đăng ký và do đó có khả năng phân biệt tự thân.

- Nhãn hiệu theo đơn có khả năng phân biệt tự thân

Nhãn hiệu theo đơn là sự kết hợp của hai từ tiếng Anh "Intelligent" và "MultiView", trong đó "Intelligent" có nghĩa là "thông minh", tuy nhiên **"MultiView" là một từ tự đặt và hoàn toàn không có nghĩa**. Do vậy, tổng thể Nhãn hiệu theo đơn không truyền tải bất kỳ ý nghĩa nào và do đó không thể mang tính mô tả các sản phẩm xin đăng ký.

Chúng tôi biết rằng theo hướng dẫn của Quý Cục về việc giải quyết một số vấn đề trong quá trình thẩm định đơn đăng ký nhãn hiệu, nguyên tắc thẩm định nhãn hiệu là cần đánh giá trong tổng thể, không được tách riêng từng phần của nhãn hiệu nếu các thành phần này có sự liên kết với nhau. Bởi vậy, trong trường hợp này, từ "MultiView" phải được xem là một từ đơn nhất không có nghĩa như được chứng minh dưới đây.

Cụ thể, chúng tôi xin được nêu dưới đây kết quả tra cứu ngữ nghĩa của từ "MultiView" theo một số từ điển thông dụng và được sử dụng phổ biến hiện nay để Quý Cục tiện tham khảo. **Tất cả các từ điển đều cho ra kết quả không tồn tại ngữ nghĩa nào của từ "MultiView"**. (**Phụ lục 2** – Bản in kết quả tra cứu ngữ nghĩa của từ "MultiView" theo các từ điển thông dụng tại Việt Nam).

Chúng tôi đồng ý rằng từng yếu tố cấu thành của từ "MultiView" là các từ có nghĩa, tuy nhiên điều đó không có nghĩa rằng khi chúng được kết hợp với nhau và được viết liền thành một từ tự đặt đơn nhất thì tất yếu sẽ tạo thành một từ có nghĩa.

Việc kết hợp một từ có nghĩa "Intelligent" với một từ không có nghĩa "MultiView" trong Nhãn hiệu theo đơn tạo nên một cụm từ độc đáo và không mang bất kỳ ý nghĩa cụ thể nào. Như vậy, Nhãn hiệu theo đơn phải được coi là không diễn đạt hay truyền tải bất cứ thông điệp mô tả hay chỉ dẫn nào đối với các sản phẩm xin đăng ký.

Theo Điều 26.3(e) Thông tư 23/2023/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2023, như được trích dẫn dưới đây, một dấu hiệu chỉ bị coi là mang tính mô tả nếu dấu hiệu đó mô tả trực tiếp, chỉ dẫn trực tiếp về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị, v.v. của chính hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu:

Trừ các trường hợp ngoại lệ quy định tại khoản 5 Điều này, các dấu hiệu chữ sau đây bị coi là không có khả năng phân biệt:

*e) Một từ hoặc một tập hợp từ mang nội dung **mô tả chính hàng hóa, dịch vụ** mang nhãn hiệu **như dấu hiệu chỉ dẫn** về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của hàng hóa, dịch vụ.*

Các sản phẩm xin đăng ký bao gồm "thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị đo, dò tìm, kiểm tra (giám sát) và điều khiển; thiết bị và dụng cụ trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; bộ cảm biến; bộ dò/bộ tách sóng; thiết bị giám sát; thiết bị giám sát từ xa; hệ thống an toàn điện tử tích hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử tích hợp để phòng tránh rủi ro và va chạm dùng cho xe ô tô; hệ thống trợ lái điện tử tích hợp dùng cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống điện tử tích hợp để cảnh báo rủi ro dùng cho xe ô tô; camera cho xe cộ; camera điểm mù cho xe cộ; camera chiếu hậu/quan sát phía sau cho xe cộ; camera ghi hình cho xe cộ; thiết bị và dụng cụ truyền tín hiệu hình ảnh và/hoặc âm thanh để hỗ trợ việc đỗ xe và cảnh báo vật cản; thiết bị phát hiện và cảm biến chuyển động của người, vật thể và xe cộ xung quanh xe cộ; hệ thống điện tử trong xe cộ trên mặt đất để hỗ trợ lái xe và đỗ xe; màn hình chiếu; màn hình; công cụ giám sát; màn hình hiển thị; hệ thống điều khiển (kiểm soát) cho xe cộ; phần cứng và phần mềm máy tính để xử lý âm thanh và hình ảnh; phần mềm cho hệ thống trợ lái điện tử; phần mềm giám sát xe cộ từ xa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho mục đích giám sát; vật mang dữ liệu từ tính".

Chúng tôi cho rằng người tiêu dùng không thể biết "Intelligent MultiView" chỉ dẫn hay mô tả trực tiếp tính chất, chất lượng, đặc điểm gì cho các sản phẩm xin đăng ký kể trên.

Căn cứ vào các quy định pháp luật nêu trên, chúng tôi khẳng định Nhãn hiệu theo đơn không mô tả trực tiếp hay đưa ra một chỉ dẫn trực tiếp nào về thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị của các sản phẩm xin đăng ký. Nói cách khác, Nhãn hiệu theo đơn có khả năng phân biệt tự thân cho các sản phẩm xin đăng ký.

Thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu của Quý Cục cho các nhãn hiệu của bên thứ ba trong các trường hợp tương tự như chúng tôi chứng minh dưới đây sẽ củng cố thêm cho các lập luận nêu trên của chúng tôi.

- Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ các nhãn hiệu có bản chất tương tự

+ Thực tiễn xét nghiệm có chứa thành phần View

Trên thực tế, Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho một số nhãn hiệu trong nhóm 9 và một số nhóm khác có chứa thành phần "View" kết hợp với thành phần khác được viết liền thành một từ đơn nhất, tương tự như trường hợp của Nhãn hiệu theo đơn, cụ thể như sau: Nhãn hiệu "Superview" theo GCNĐKNH số 280760, nhãn hiệu "PUREVIEW" theo GCNĐKNH số 368795, nhãn hiệu "Brokerview" theo GCNĐKNH số 409779, nhãn hiệu "Brokersview" theo GCNĐKNH số 489017, nhãn hiệu "Viewclear" theo ĐKQT số 1135527, nhãn hiệu "Viewtouch" theo GCNĐKNH số 391147.

Có thể thấy các nhãn hiệu nêu trên đều là các dấu hiệu chứa thành phần "VIEW" kết hợp với một từ khác và được trình bày dưới dạng một từ đơn nhất, tương tự với thành phần "MultiView" của Nhãn hiệu theo đơn. Tuy nhiên, việc các nhãn hiệu nêu trên đã được Quý Cục bảo hộ là bằng chứng rõ ràng minh chứng cho quan điểm của Quý Cục rằng các dấu hiệu này được coi là những từ không có nghĩa và không tạo thành một từ hay cụm từ mang ý nghĩa mô tả.

+ Thực tiễn xét nghiệm có liên quan khác của Cục Sở hữu trí tuệ

Chúng tôi cũng thấy rằng Cục SHTT đã chấp nhận bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu và/hoặc không loại trừ các thành phần có bản chất tương tự như thành phần "MultiView" trong Nhãn hiệu theo đơn trong nhiều nhãn hiệu đã đăng ký tại Việt Nam.

Nếu phân tích theo cách giải nghĩa của Quý Cục tương tự như trường hợp của thành phần "MultiView" trong Nhãn hiệu theo đơn, nghĩa là diễn giải ý nghĩa của một từ vốn không có nghĩa trong tiếng Anh thông qua việc ghép nghĩa của từng thành phần cấu thành thì lẽ ra các nhãn hiệu trong bảng dưới đây phải bị từ chối bảo hộ hoặc các thành phần tương ứng phải bị loại trừ bảo hộ trong các nhãn hiệu này.

Chúng tôi xin nêu dưới đây một số ví dụ để Quý Cục tham khảo, cụ thể: Nhãn hiệu "NETCONNECT" theo GCNDDKNH số 351307, nhãn hiệu "LEAFGUARD" theo GCNĐKNH số 371652, nhãn hiệu "Firegurad" theo

ĐKQT số 930378, nhãn hiệu "Farmguard" theo ĐKQT số 1188209 (**Phụ lục 3 -** Bản in các đăng ký của các nhãn hiệu có bản chất tương tự từ cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ).

Chúng tôi hiểu rằng việc đăng ký của các nhãn hiệu nói trên không thuộc phạm vi giải quyết của đơn đang xem xét. Tuy nhiên, chúng tôi kính mong Quý Cục xem xét lại tính phân biệt của Nhãn hiệu theo đơn dựa trên nguyên tắc xét nghiệm nhãn hiệu cũng như thực tiễn xét nghiệm nêu trên nhằm đảm bảo tính nhất quán trong việc xét nghiệm của Quý Cục cũng như đảm bảo sự công bằng cho các chủ đơn trong các vụ việc khác nhau.

b) Nhãn hiệu theo đơn đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Nhãn hiệu theo đơn đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm Thụy Sĩ, UAE, Philippines, Maroc, Nhật Bản, Indonesia, Ả Rập Xê Út, Liên bang Nga và Oman (**Phụ lục 4** – Bản sao các đăng ký nhãn hiệu nêu trên).

Chúng tôi hiểu rằng việc chấp nhận bảo hộ Nhãn hiệu theo đơn tại các quốc gia trên thế giới chỉ mang tính chất tham khảo, không mang tính ràng buộc đối với việc thẩm định khả năng bảo hộ của nhãn hiệu tại Việt Nam.

Tuy nhiên, việc Nhãn hiệu theo đơn được chấp nhận bảo hộ tại các quốc gia nói trên là bằng chứng cho thấy Nhãn hiệu theo đơn đã được coi là có khả năng phân biệt tự thân cho các sản phẩm xin đăng ký.

Do vậy, chúng tôi kính mong Quý Cục xem xét các đăng ký nhãn hiệu của Nhãn hiệu theo đơn tại các nước được nêu trên đây là tài liệu tham khảo có giá trị và có cơ sở để đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu này một cách khách quan và thấu đáo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ hoặc dấu hiệu làm gia tăng giá trị đáng kể cho hàng hóa, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nội dung Cục Sở hữu trí tuệ từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Intelligent MultiView" theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ

Nhãn hiệu đăng ký "Intelligent MultiView" là sự kết hợp giữa chữ "Intelligent" và "MultiView".

- Chữ "Intelligent" viết phông chữ thông thường – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt "thông minh" nên không có khả năng phân biệt và mang tính mô tả các hàng hóa thuộc nhóm 09.

- Chữ "MultiView" viết phông chữ thông thường với chữ "M", "V" viết in hoa nên ấn tượng thị giác là sự kết hợp giữa chữ "Multi" và "View" và khi phát âm là thành hai chữ khác nhau /mul-ti/ và /view/.

Chữ "Multi" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "nhiều", "View" là từ tiếng Anh có nghĩa là "xem/góc nhìn". Chữ "MultiView" với ý nghĩa tiếng Việt là "nhiều góc nhìn/nhiều chế độ hiển thị cùng lúc". Vì vậy, chữ "MultiView" không có khả năng phân biệt vì là dấu hiệu chỉ công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa và làm tăng giá trị đáng kể cho hàng hóa thuộc nhóm 09.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký "Intelligent MultiView" không tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

b) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-14527 ngày 14/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 173512/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-14527 ngày 14/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co.,

Ltd.) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Nissan Jidosha Kabushiki Kaisha (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.) (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43683/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00063 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc; địa chỉ: Số 638, tổ 8, ấp 2, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang (nay là: 638, khu phố 23, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp), điện thoại 0943004378; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-44006 ngày 29/09/2023 theo Quyết định số 289559/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 199/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "MỘC SÂM" theo đơn số 4-2023-44006 ngày 29/9/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Vào lúc 21h13 ngày 26/12/2025, Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc (gọi tắt là Công ty) có nhận được thông báo qua tài khoản zalo, rằng, Công ty có công văn số 289559 liên quan đến đơn số 4-2023-44006, phát hành ngày 24/12/2025 với nội dung đơn số 4-2023-44006 bị từ chối cấp bằng do không đóng đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Công ty đã tiến hành rà soát lại ở bộ phận nhận thư, mail nhưng vẫn không thấy đã nhận được bất kỳ môt thông báo nào yêu cầu đóng phí hoặc lệ phí liên quan đến đơn 4-2023-44006 từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Sau đó, lúc 10h32 cùng ngày 29/12/2025, Công ty có liên hệ tới Cục Sở hữu trí tuệ qua số điện thoại 024.3858.069 thì được bộ phận tiếp nhận cuộc gọi rà soát và thông báo với chúng tôi rằng, Cục có gửi thông báo đóng phí cho chúng tôi qua mail nhưng bị treo và không gửi được. Do đó, phía Công ty chúng tôi hoàn toàn không hề biết về thông báo này.

Chúng tôi kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét gửi lại thông báo đóng phí, lệ phí để được cấp văn bằng cho đơn số 4-2023-44006.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 43027/SHTT-NH.ip ngày 22/4/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-44006 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi email đến người nộp đơn.

Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được email nên không tiến hành nộp phí, lệ phí đúng thời hạn quy định. Đến khi người nộp đơn liên hệ qua số điện thoại 024 3858.069 bấm phím 0 thì được thông tin rằng Thông báo nêu trên đã được gửi qua email nhưng do email bị treo và không gửi được.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-44006. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-44006 ngày 29/9/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 289559/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-44006 ngày 29/09/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-44006 ngày 29/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43027/SHTT-NH.ip ngày 22/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43027/SHTT-NH.ip ngày 22/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43684/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01504 ngày 29/12/2025 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc; địa chỉ: Số 683, tổ 8, ấp 2, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang (nay là: Số 638, khu phố 23, phường Đạo Thạnh, Tỉnh Đồng Tháp); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-58128 ngày 15/12/2023 theo Quyết định số 286674/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 195/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Z, hình" theo đơn số 4-2023-58128 ngày 15/12/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Vào lúc 8h ngày 25/12/2025, Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc (gọi tắt là Công ty) có nhận được thông báo qua tài khoản zalo, rằng, Công ty có công văn số 286674 liên quan đến đơn số 4-2023-58128, phát hành ngày 24/12/2025 với nội dung đơn số 4-2023-58128 bị từ chối cấp bằng do không đóng đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Công ty đã tiến hành rà soát lại ở bộ phận nhận thư, mail nhưng vẫn không thấy đã nhận được bất kỳ môt thông báo nào yêu cầu đóng phí hoặc lệ phí liên quan đến đơn 4-2023-58128 từ Cục Sở hữu trí tuệ.

Sau đó, lúc 9h19 cùng ngày 25/12/2025, Công ty có liên hệ tới Cục Sở hữu trí tuệ qua số điện thoại 024.3858.069 thì được bộ phận tiếp nhận cuộc gọi rà soát và thông báo với chúng tôi rằng, Cục có gửi thông báo đóng phí cho chúng tôi qua mail nhưng bị treo và không gửi được. Do đó, phía Công ty chúng tôi hoàn toàn không hề biết về thông báo này.

Chúng tôi kính mong Cục Sở hữu trí tuệ xem xét gửi lại thông báo đóng phí, lệ phí để được cấp văn bằng cho đơn số 4-2023-58128.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 64505/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2023 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-58128 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi email đến người nộp đơn.

Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được email nên không tiến hành nộp phí, lệ phí đúng thời hạn quy định. Đến khi người nộp đơn liên hệ qua số điện thoại 024 3858.069 bấm phím 0 thì được thông tin rằng Thông báo nêu trên đã được gửi qua email nhưng do email bị treo và không gửi được.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-58128. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-58128 ngày 15/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 286674/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-58128 ngày 15/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-58128 ngày 15/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu phân bón Hàn Quốc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 64505/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 64505/SHTT-NH.ip ngày 26/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43685/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Ý Nhi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01206 ngày 05/12/2025 của Ông/Bà Lê Thị Ý Nhi; địa chỉ: 150 Trần Não, phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối ghi nhận thay đổi người nộp đơn đối với đơn CĐ4-2024-00101 ngày 01/02/2024 theo Thông báo số 159118/TB-SHTT.IP ngày 14/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 201/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Ý Nhi với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn CĐ4-2024-00101 ngày 01/02/2024 yêu cầu thay đổi người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-11115 bị từ chối ghi nhận thay đổi do người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi người nộp đơn theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Thông báo từ chối ghi nhận thay đổi người nộp đơn và cho phép được trả lời Thông báo kết quả thẩm định với lý do sau:

Tôi – Lê Thị Ý Nhi là người nhận chuyển nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-11115. Tôi có nộp đơn yêu cầu chuyển nhượng đơn số CĐ4-2024-00101 vào ngày 01/02/2024.

Từ đó đến nay, tôi không thấy Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo gì cho đến ngày 04/12/2025, tôi có nhận được thư về từ chối ghi nhận thay đổi người nộp đơn. Khi liên hệ bên Cục thì mới biết Cục có ban hành Thông báo số 63243/SHTT-NH.ip ngày 26/6/2024 và yêu cầu tôi bổ sung thông tin. Nhưng thông báo này, tôi hoàn toàn không nhận được, tôi thử tra cứu trên hệ thống Wipo publish cũng không thấy cập nhật gì. Việc không nhận được thông báo khiến cho tôi không thể trả lời là yếu tố khách quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của tôi.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 63243/SHTT-NH.ip ngày 26/6/2024 về kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi người nộp đơn đối với đơn CĐ4-2024-00101 liên

quan đến đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-11115 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, Bưu điện đã không gửi được cho người nộp đơn và hoàn trả lại Cục Sở hữu trí tuệ nên người nộp đơn không có thông tin để trả lời Thông báo nêu trên theo quy định.

Do đó, đề nghị của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số CĐ4-2024-00101 ngày 01/02/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Thông báo số 159118/TB-SHTT.IP ngày 14/10/2025 về việc từ chối ghi nhận thay đổi người nộp đơn đối với đơn CĐ4-2024-00101 ngày 01/02/2024.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn CĐ4-2024-00101 ngày 01/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Ý Nhi có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 63243/SHTT-NH.ip ngày 26/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty TNHH LeVe, địa chỉ: Lầu 1, Số 79/4 Đường TA28, phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 63243/SHTT-NH.ip ngày 26/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43689/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm thú y Gavet
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00832 ngày 03/11/2025 của Công ty TNHH dược phẩm thú y Gavet; địa chỉ: Số 25.6, đường Trường Chinh, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-35037 theo Quyết định số 175388/QĐ-

SHTT.$_{IP}$ ngày 18/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 176/BC-TTKN ngày 18/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dược phẩm thú y Gavet với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SuperGrow" theo đơn số 4-2023-35037 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả sản phẩm không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "SuperGrow" theo đơn số 4-2023-35037 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu "SuperGrow" được thiết kế màu xanh, là từ tự đặt không có nghĩa.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu độc quyền vào ngày 09/8/2023. Trước khi nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn đã tiến hành gắn nhãn hiệu đăng ký lên các sản phẩm do người nộp đơn sản xuất, kinh doanh và đưa ra thị trường tiêu thụ. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đăng ký đã tạo ấn tượng tốt cho người tiêu dùng và được đông đảo người tiêu dùng biết đến.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu "SuperGrow" được viết liền trong đó từ "Super" có chữ cái "S" và từ "Grow" có chữ "G" cao hơn các chữ cái còn lại nên tạo ấn tượng thị giác là hai từ độc lập, từ "SuperGrow" mặc dù là từ tự tạo nhưng được ghép bởi 02 từ tiếng Anh có nghĩa "Super" có nghĩa là "siêu, khủng", "Grow" có nghĩa là "phát triển, lớn lên, phát sinh", do vậy cả cụm từ có nghĩa là "sự phát triển siêu/khủng" nên mang tính mô tả cho chất lượng của sản phẩm.

- Người nộp đơn không cung cấp được các tài liệu chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi trong quá trình sử dụng tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-35037 ngày 09/08/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 175388/QĐ-SHTT.IP ngày 18/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-35037 ngày 09/08/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dược phẩm thú y Gavet có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm thú y Gavet (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43690/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Anh Túc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2026-00282 ngày 15/01/2026 của Ông/Bà Nguyễn Anh Túc; địa chỉ: 68/9 Tiểu La, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (Địa chỉ cũ: 68/9 Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)., điện thoại 0905950769/0905161249; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-08107 ngày

14/03/2022 theo Quyết định số 279706/QĐ-SHTT.IP ngày 15/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 177/BC-TTKN ngày 18/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Anh Túc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-08107 ngày 14/3/2022 của Ông/Bà Nguyễn Anh Túc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không nhận được bất kỳ một thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến cho người nộp đơn. Tuy nhiên, ngày 15/12/2025 người nộp đơn đã liên hệ với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Đà Nẵng mới biết rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn 4-2022-08107 dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 113450/SHTT-NH.ip ngày 25/11/2024 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 113450/SHTT-NH.ip ngày 25/11/2024 về thông báo kết quả thẩm định nội dung đã được phát hành qua hệ thống ngày 25/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 113450/SHTT-NH.ip ngày 25/11/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-08107 ngày 14/3/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08107 ngày 14/03/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 279706/QĐ-SHTT.IP ngày 15/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-08107 ngày 14/03/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-08107 ngày 14/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Anh Túc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 113450/SHTT-NH.ip ngày 25/11/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 113450/SHTT-NH.ip ngày 25/11/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43691/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty luật TNHH một thành viên SỨ MỆNH VÀNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2026-00277 ngày 14/01/2026 của Công ty luật TNHH một thành viên SỨ MỆNH VÀNG; địa chỉ: 11 Tân An 2, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (Địa chỉ cũ: 11 Tân An 2, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)., điện thoại 0914500518/0705249164; khiếu nại

về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023 theo Quyết định số 268515/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 171/BC-TTKN ngày 17/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty luật TNHH một thành viên SỨ MỆNH VÀNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023 của Công ty Luật TNHH MTV Sứ Mệnh Vàng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không nhận được bất kỳ một thông báo, công văn hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến xử lý đơn, bao gồm: gửi trực tiếp đến địa chỉ công ty hoặc qua thư điện tử đã đăng ký trong đơn. Sau đó, người nộp đơn đã liên hệ với Văn phòng đại diện Cục Sở hữu trí tuệ tại Đà Nẵng mới biết rằng Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn 4-2023-06177 dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06177.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 128570/SHTT-NH.ip ngày 27/12/2024 về thông báo kết quả thẩm định nội dung đã được phát hành qua hệ thống ngày 19/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 128570/SHTT-NH.ip ngày 27/12/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí

nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 268515/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06177 ngày 28/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty luật TNHH một thành viên SỨ MỆNH VÀNG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 128570/SHTT-NH.ip ngày 27/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 128570/SHTT-NH.ip ngày 27/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43692/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thị Thùy Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-00896 ngày 07/11/2025 của Ông/Bà Hà Thị Thùy Dương; địa chỉ: Ấp 4 Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-20821 ngày 24/05/2021 theo Quyết định số 179593/QĐ-SHTT.IP ngày

21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 169/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Hà Thị Thùy Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-20821 ngày 24/5/2021 của Ông/Bà Hà Thị Thùy Dương bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Ngày 21/8/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định số 179593/QĐ-SHTT.ip ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí. Người nộp đơn cho rằng đây là điều không hợp lý vì từ khi nộp đơn chưa nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ về nội dung thẩm định và yêu cầu đóng lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 104455/SHTT-CDNH.ip ngày 22/12/2023 có thể do bị thất lạc công văn trong quá trình chuyển phát dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 104455/SHTT-CDNH.ip ngày 22/12/2023 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 04/01/2024, tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 104455/SHTT-CDNH.ip ngày 22/12/2023 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí

nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-20821 ngày 24/5/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-20821 ngày 24/5/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179593/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-20821 ngày 24/05/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-20821 ngày 24/05/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Hà Thị Thùy Dương (qua Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 104455/SHTT-CDNH.ip ngày 22/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 104455/SHTT-CDNH.ip ngày 22/12/2023.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44521/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 259480

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00377 ngày 06/8/2025 của Guangzhou Wang Lao Ji Great Health Industry Co., Ltd., địa chỉ: Room 106, No. 3 Shuangshan Road, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 259480, cấp ngày 11/03/2016 cho Multi Access Limited;

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 06/8/2025, Guangzhou Wang Lao Ji Great Heathe Industry Co., Ltd.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đã nộp đơn ĐN4-2025-00377 yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số

259480, cấp ngày 11/3/2016 cho Multi Access Limited với lý do: Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 32 trong 05 năm liên tục kể từ trước ngày 04/8/2025 tại thị trường Việt Nam, theo công văn số 463/TT-TTKTQT ngày 04/8/2025 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương.

2. Ngày 06/10/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 155381/SHTT-TTKN$_{IP}$ thông báo về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Guang zhou Wang Lao Ji Great Heathe Industry Co, Ltd; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh cho của Multi Access Limited.

3. Ngày 26/01/2026, Công ty Luật TNHH T&G có Công văn số 657/2026-TGVN phúc đáp Công văn nêu trên với nội dung như sau:

Tại Việt Nam, nhãn hiệu được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 259480 đã thực sự được sử dụng đối với các sản phẩm thuộc nhóm 32 ít nhất từ năm 2007 đến nay. Các sản phẩm này đã được nhập khẩu, lưu thông và bày bán trên thị trường, người tiêu dùng có thể tiếp cận thông qua nhiều kênh khác nhau như cửa hàng tiện lợi, nhà hàng ăn uống, báo chí và internet. Để chứng minh điều này, Công ty Luật TNHH T&G gửi kèm bản sao các tài liệu, trong đó có ảnh chụp hóa đơn bán sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ từ năm 2014 đến năm 2019 cho cửa hàng tiện lợi tại địa chỉ 29 Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, kèm theo ảnh chụp mặt trước cửa hàng. Đây là cửa hàng nằm ở khu phố trung tâm với lượng khách hàng thường xuyên mua sắm đông đảo, qua đó gia tăng cơ hội để người tiêu dùng tiếp cận, sử dụng hoặc biết đến sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ. Ngoài ra, còn có ảnh chụp một số cửa hàng tiện lợi khác tại Việt Nam có bày bán sản phẩm này.

Công ty Luật TNHH T&G cung cấp ảnh chụp Nhà hàng sủi cảo Việt Nương tại địa chỉ 964 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Các tài liệu bao gồm menu đồ uống và hình ảnh sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ được bày bán trong nhà hàng. Trong menu, sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ được niêm yết với giá 28.000 đồng bên cạnh các sản phẩm phổ biến khác như nước ngọt Đài Loan, Coca-Cola, Pepsi, bia 333 và bia Heineken. Đồng thời, ảnh chụp menu Nhà hàng sủi cảo Đại Nương tại địa chỉ 325 Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh cũng cho thấy sản phẩm này được niêm yết với giá bán tương tự. Khi đến các nhà hàng nêu trên, thực khách có thể trực tiếp sử dụng, nhìn thấy hoặc nghe nhắc đến sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ trong quá trình phục vụ.

Ngoài ra, Công ty Luật TNHH T&G cung cấp thêm các hóa đơn và vận đơn nhập khẩu thể hiện rằng sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ đã được nhập khẩu và vận chuyển qua cảng Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh bởi đại lý hải quan T.S. LINES VIETNAM CO., LTD trong nhiều năm. Kèm theo là danh sách khách hàng tại Việt Nam, ảnh chụp bao bì sản phẩm và ảnh chụp thiết kế bao bì của sản phẩm qua các giai đoạn khác nhau. Người tiêu dùng Việt Nam không chỉ biết đến nhãn hiệu này thông qua việc trực tiếp sử dụng mà còn qua các kênh truyền thông quảng bá. Chẳng hạn, trong bài viết trên trang lostbird.vn, hình ảnh sản phẩm mang nhãn hiệu được bảo hộ được giới thiệu nổi bật, gây ấn tượng bởi thiết kế bao bì bắt mắt và được đánh giá như đại diện tiêu biểu cho loại trà thảo mộc – tinh hoa ẩm thực châu Á.

Toàn bộ bằng chứng nêu trên đã được tổng hợp trong Bản tuyên bố về việc sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam, do chủ sở hữu lập và công chứng. Từ những chứng cứ nêu trên, có cơ sở khẳng định rằng nhãn hiệu được bảo hộ đã thực sự được sử dụng liên tục tại Việt Nam cho các sản phẩm xin đăng ký, người tiêu dùng đã biết đến và ghi nhận danh tiếng, chất lượng của các sản phẩm này.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hiệu lực trong các trường hợp sau đây: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực, trừ trường hợp việc không sử dụng nhãn hiệu là do các lý do chính đáng".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh đã cung cấp thông tin liên quan đến việc nhãn hiệu "WANG LAO JI" theo GCN ĐKNH số 259480 không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa thuộc nhóm 32 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam, theo văn bản tra cứu số 463/TT-TTKTQT ngày 04/8/2025 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công thương.

Multi Access Limited đã cung cấp thông tin liên quan đến việc Multi Access Limited vẫn duy trì việc sử dụng nhãn hiệu "WANG LAO JI" trong hoạt động kinh doanh, bao gồm việc có hóa đơn bán lẻ tại Bắc Ninh, ảnh chụp menu nhà hàng Đại

Nương, hóa đơn vận đơn các chứng từ vận chuyển hàng hóa, danh sách khách hàng tại Việt Nam, ảnh chụp bao bì sản phẩm và thiết kế bao bì, bài viết về trà thảo mộc có thể hiện nội dung nhãn hiệu "WANG LAO JI" được bảo hộ theo GCN ĐKNH số 259480 và ảnh chụp các cửa hàng tiện lợi, ảnh chụp nhà hàng Việt Nương. Tuy nhiên, các thông tin do Multi Access Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) cung cấp chưa đủ căn cứ để xác thực việc đã sử dụng nhãn hiệu thông qua ảnh chụp các cửa hàng tiện lợi, ảnh chụp nhà hàng Việt Nương do trong các ảnh chụp không thể hiện nội dung sử dụng nhãn hiệu "WANG LAO JI". Việc Multi Access Limited cung cấp hóa đơn bán lẻ tại Bắc Ninh, ảnh chụp menu nhà hàng Đại Nương, hóa đơn vận đơn các chứng từ vận chuyển hàng hóa, danh sách khách hàng tại Việt Nam, ảnh chụp bao bì sản phẩm và thiết kế bao bì, bài viết về trà thảo mộc cũng không chứng minh được thời gian sử dụng thực tế của nhãn hiệu trước thời điểm bị đề nghị chấm dứt hiệu lực.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng yêu cầu của Guangzhou Wang Lao Ji Great Health Industry Co., Ltd. về việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 259480 của Multi Access Limited là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 259480, cấp ngày 11/03/2016 của Multi Access Limited theo yêu cầu của Guangzhou Wang Lao Ji Great Health Industry Co., Ltd..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 259480, cấp ngày 11/03/2016 cho Multi Access Limited theo yêu cầu của Guangzhou Wang Lao Ji Great Health Industry Co., Ltd..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Multi Access Limited có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Multi Access Limited (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Guangzhou Wang Lao Ji Great Health Industry Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X... VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Ký bởi: Cục Sở hữu trí tuệ
Cơ quan: BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Thời gian ký: 27/03/2026 09:48:07

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50308/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01026 ngày 20/11/2025 của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO; địa chỉ: Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH


LNA369

Vĩnh Đạt; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2020-26662 theo Quyết định số 193660/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 193/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "BIFISOUK, hình" theo đơn số 4-2020-26662 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 193660/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO (sau đây gọi tắt là Công ty SOHACO) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu đăng ký "BIFISOUK, hình" là một tổng thể bao gồm các yếu tố chữ và hình được thiết kế thống nhất, do đó cần được xem xét khả năng bảo hộ dựa trên tổng thể nhãn hiệu. Theo đó, việc tách riêng từng thành phần của nhãn hiệu để đánh giá khả năng phân biệt, đặc biệt là việc xem xét riêng phần chữ "UK", là chưa phù hợp với nguyên tắc đánh giá nhãn hiệu trong tổng thể, bởi các yếu tố khi kết hợp với nhau đã tạo nên một cấu trúc đồ họa và tên gọi mang tính đặc trưng.

Công ty SOHACO cho rằng trong thực tiễn thẩm định, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho nhiều nhãn hiệu có chứa các yếu tố là tên địa danh hoặc dấu hiệu chỉ dẫn địa lý, cụ thể các nhãn hiệu: "PHONICS LEARNING BOX UK", "PARIS BLUES", "NAKATA TECHNOLOGY JAPAN", "ZEALAND LADY" đã được chấp nhận bảo hộ tổng thể nhãn hiệu mặc dù có chứa các thành phần như UK, Paris, Japan, Zealand.

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "BIFISOUK" có cấu trúc chữ được thể hiện liền mạch, tạo nên cách đọc và nhận diện riêng, trong đó phần chữ "UK" chỉ là một bộ phận cấu thành của nhãn hiệu và không tạo ra sự tách biệt rõ ràng khiến người tiêu dùng hiểu rằng hàng hóa có nguồn gốc từ Vương quốc Anh. Công ty SOHACO cho biết doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 505268 cho nhãn hiệu "BIFISO". Theo đó, việc đăng ký nhãn hiệu "BIFISOUK" được xem là sự mở rộng và phát triển từ nhãn hiệu đã được bảo hộ trước đó trong chiến lược xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "BIFISOUK, hình" bao gồm phần chữ và phần hình, trong đó nhãn hiệu được thể hiện dưới dạng hình chữ nhật nền màu xanh nước biển, chính giữa là hình e líp nền màu trắng, viền màu xanh da trời và màu trắng. Bên trong hình e líp là các chữ "BIFISO" và "UK", trong đó phần chữ "BIFISO" màu đỏ có kích thước lớn hơn và phần chữ "UK" màu xanh da trời, kích thước nhỏ hơn.

Xét về cấu trúc nhãn hiệu, phần chữ "BIFISO" là thành phần tự tạo, không có ý nghĩa rõ ràng. Tuy nhiên, phần chữ "UK" là chữ viết tắt phổ biến của United Kingdom (Vương quốc Anh), thường được sử dụng để chỉ nguồn gốc địa lý hoặc liên quan đến quốc gia này trong hoạt động thương mại. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có thành phần "UK" trong nhãn hiệu có thể làm cho người tiêu dùng hiểu rằng hàng hóa mang nhãn hiệu có nguồn gốc từ Vương quốc Anh hoặc có liên quan đến quốc gia này.

Chủ đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO không có địa chỉ hoặc cơ sở sản xuất tại Vương quốc Anh. Do đó, việc sử dụng dấu hiệu "UK" trong nhãn hiệu có thể làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.

Mặc dù nhãn hiệu được yêu cầu bảo hộ dưới dạng tổng thể với sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình cùng các yếu tố màu sắc khác nhau, tuy nhiên thành phần "UK" vẫn được nhận biết như một dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý. Các yếu tố hình và màu sắc trong nhãn hiệu không đủ để làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về ý nghĩa của dấu hiệu này.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký nêu trên không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-26662 ngày 09/7/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193660/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-26662 ngày 09/07/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn dược phẩm và thương mại SOHACO (qua Công ty TNHH Vĩnh Đạt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50309/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00903 ngày 07/11/2025 của LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH); địa chỉ: 118 LTH BLDG. SUICO ST., BRGY. TABOK, MANDAUE CITY, CEBU, PHILIPPINES 6014; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2019-04190 theo Quyết định số 186522/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 192/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "Jersey, hình" theo đơn số 4-2019-04190 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 186522/QĐ-SHTT.IP ngày 26/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH), qua đại diện là Công ty TNHH Trường Xuân, đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Về nhận định dấu hiệu "Jersey" mang tính mô tả và có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc, chất lượng hàng hóa

Người khiếu nại cho rằng nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ "Jersey" chỉ là tên một giống bò sữa, từ đó có thể gây nhầm lẫn về nguồn gốc hoặc chất lượng của sản phẩm sữa, là chưa thỏa đáng.

Theo người khiếu nại, qua tra cứu từ điển tiếng Anh như Oxford và Cambridge, từ "Jersey" có nhiều nghĩa khác nhau; trong đó nghĩa phổ biến thường được hiểu là áo thể thao hoặc loại vải dệt kim, không hiển nhiên chỉ dẫn đến một giống bò sữa.

Bên cạnh đó, người khiếu nại cho rằng "Jersey" không phải là một chỉ dẫn địa lý được bảo hộ độc quyền cho một khu vực cụ thể. Giống bò Jersey hiện nay đã được lai tạo và chăn nuôi tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam (như tại Ba Vì, Mộc Châu), chứ không chỉ giới hạn tại đảo Jersey thuộc Vương quốc Anh. Đồng thời, dấu hiệu "Jersey" cũng không nằm trong danh mục các chỉ dẫn địa lý của Liên minh Châu Âu được bảo hộ tại Việt Nam theo Hiệp định EVFTA.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng cho rằng trên thế giới tồn tại nhiều địa danh có chứa thành phần "Jersey", ví dụ như tại bang New Jersey, Georgia và Illinois của Hoa Kỳ. Do đó, dấu hiệu "Jersey" không chỉ duy nhất hướng đến một nguồn gốc địa lý cụ thể.

- Về khả năng phân biệt của nhãn hiệu đăng ký

Công ty LTHFOOD INDUSTRIES INC. cho rằng nhãn hiệu đăng ký là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình được thiết kế riêng biệt, tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

Cụ thể, nhãn hiệu bao gồm phần hình thể hiện đầu con bò sữa kết hợp với phần chữ "Jersey" được trình bày dưới dạng cách điệu và sử dụng nhiều màu sắc khác nhau, tạo nên một tổng thể nhãn hiệu có tính nhận diện riêng.

Ngoài ra, nhãn hiệu này là nhãn hiệu chủ đạo của doanh nghiệp và đã được công ty sử dụng liên tục từ khi thành lập (năm 2003) cho nhiều dòng sản phẩm sữa tại các thị trường quốc tế.

- Nhãn hiệu đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia

Người khiếu nại cung cấp các tài liệu cho thấy nhãn hiệu "Jersey, hình" đã được cấp văn bằng bảo hộ tại nhiều quốc gia.

Theo đó, tại Philippines, nhãn hiệu đã được cấp ít nhất 08 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ năm 2014. Ngoài ra, nhãn hiệu cũng đã được bảo hộ tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác như Malaysia, Hoa Kỳ, Canada, Singapore và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE).

Người khiếu nại cho rằng, việc nhãn hiệu được bảo hộ tại các quốc gia nêu trên, trong đó có Hoa Kỳ – nơi tồn tại nhiều địa danh có chứa thành phần "Jersey", cho thấy dấu hiệu này khi được sử dụng trong tổng thể nhãn hiệu vẫn có khả năng phân biệt và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "Jersey, hình" là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình, trong đó phần hình là hình kiểu đầu động vật được thể hiện cách điệu và phần chữ "Jersey" được trình bày nổi bật trong nhãn hiệu với kích thước lớn, sử dụng hiệu ứng màu sắc.

Theo các tài liệu tra cứu ngôn ngữ, từ "Jersey" trong tiếng Anh có nhiều nghĩa khác nhau, có thể được hiểu là một loại vải dệt kim hoặc áo thể thao; đồng thời cũng là tên của một giống bò sữa nổi tiếng có nguồn gốc từ đảo Jersey. Ngoài ra, "Jersey" còn là tên của một số địa danh trên thế giới, trong đó đáng chú ý là đảo Jersey thuộc Vương quốc Anh cũng như các địa danh khác có chứa thành phần "Jersey" như bang New Jersey của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, nhãn hiệu được đăng ký cho "sản phẩm sữa" thuộc Nhóm 29 và bao gồm phần hình thể hiện đầu động vật nên người tiêu dùng có cơ sở để hiểu dấu hiệu "Jersey" theo nghĩa liên quan đến giống bò sữa Jersey – là giống bò nổi tiếng về chất lượng sữa và được nuôi tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Ngoài ra, chủ đơn là Công ty LTHFOOD INDUSTRIES INC., có địa chỉ tại Philippines, trong khi dấu hiệu "Jersey" có thể làm người tiêu dùng liên tưởng đến khu vực địa lý mang tên Jersey hoặc đến giống bò sữa có nguồn gốc từ khu vực này. Do vậy, việc sử dụng dấu hiệu nêu trên cho các sản phẩm sữa và sản phẩm có nguồn gốc từ sữa có thể làm cho người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc hoặc đặc tính của hàng hóa.

Đối với các lập luận về việc nhãn hiệu đã được bảo hộ tại các quốc gia khác, việc thẩm định khả năng bảo hộ nhãn hiệu tại Việt Nam được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật Việt Nam và nhận thức của người tiêu dùng

Việt Nam đối với hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Do đó, các dẫn chứng nêu trên không phải là căn cứ để kết luận nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ tại Việt Nam.

Do đó nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2019-04190 ngày 01/02/2019 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 186522/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-04190 ngày 01/02/2019.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và LTHFOOD INDUSTRIES INC. (PH) (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50310/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00858 ngày 04/11/2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG; địa chỉ: C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký

LNA369

nhãn hiệu số 46670 cấp ngày 13/5/2003 theo Quyết định số 163466/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 168/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46670 cấp ngày 13/5/2003 cho CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG bị chấm dứt toàn bộ hiệu lực do công ty không có ý kiến trả lời Công văn số 35530/SHTT-TTKN.IP ngày 11/4/2025 về yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 46670 theo đơn số ĐN4-2025-00017 ngày 10/01/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do nhận được Công văn số 35530/SHTT-TTKN.IP ngày 11/4/2025 sau thời hạn trả lời nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo đúng thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 9.4 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Công văn số 35530/SHTT-TTKN.IP ngày 11/4/2025 đã được gửi cho người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do là nhận được Thông báo nêu trên qua email sau thời hạn trả lời. Do đó đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong công văn đúng thời hạn quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Công văn số 35530/SHTT-TTKN.IP ngày 11/4/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN4-2025-00017 ngày 10/01/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 163466/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 46670 cấp ngày 13/5/2003.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số ĐN4-2025-00017 ngày 10/01/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sau Cấp Văn Bằng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Công văn số 35530/SHTT-TTKN.IP ngày 11/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50335/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01024 ngày 20/11/2025 của The Procter & Gamble

CVH140

Company; địa chỉ: One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-48111 theo Quyết định số 181678/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 183/BC-TTKN ngày 19/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của The Procter & Gamble Company với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hình" theo đơn số 4-2022-48111 ngày 14/11/2022 bị từ chối bảo hộ do là hình dạng thông thường của bao bì hoặc vật chứa hàng hóa đã được sử dụng thường xuyên và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu xin đăng ký không phải là hình dạng thông thường của bao bì hoặc vật chứa hàng hóa

Nhãn hiệu xin đăng ký gây ấn tượng riêng biệt cho người tiêu dùng và khác biệt với hình dạng các chai thông thường của các sản phẩm cùng loại, cụ thể như sau:

- Nhãn hiệu xin đăng ký có hình cánh buồm với một cạnh thẳng đứng và cạnh đối diện có dạng vòng cung, hai cạnh trên và dưới bằng nhau và vuông góc với cạnh thẳng đứng.

- Hình cánh buồm là một hình dáng rất đặc biệt, không được sử dụng phổ biến cho hình dạng cái chai của các sản phẩm cùng loại và có sự khác biệt so với các hình dạng thông thường của chai.

Cụ thể, qua tra cứu trên internet về hình dạng các chai thông thường chứa đựng các sản phẩm trong Nhóm 3 cho thấy Nhãn hiệu xin đăng ký là hình dạng độc đáo, không tương tự với bất kỳ hình dạng nào đang dùng cho các sản phẩm cùng loại

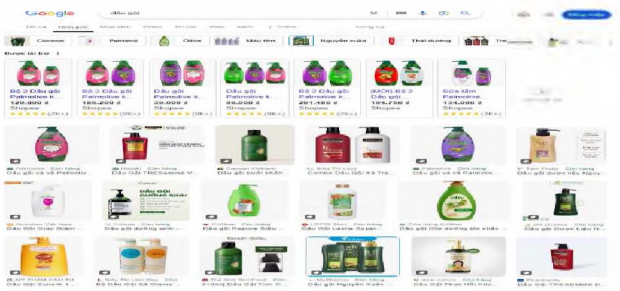

Phụ lục 1 - Bản in kết quả tìm kiếm cho các sản phẩm dầu gội.

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi xin khẳng định rằng Nhãn hiệu xin đăng ký tổng thể khác biệt với hình dạng thông thường của các sản phẩm cùng loại, do đó phải được coi là có khả năng phân biệt.

b) Nhãn hiệu xin đăng ký đã được đăng ký bảo hộ tại các quốc gia trên thế giới

Trên thực tế, Nhãn hiệu xin đăng ký được xem là một dấu hiệu có khả năng phân biệt cho các sản phẩm xin đăng ký và đã được bảo hộ với tư cách nhãn hiệu tại Philippines và Indonesia (Bản in đăng ký của Nhãn hiệu xin đăng ký tại các quốc gia nêu trên tại Phụ lục 2).

Chúng tôi hiểu rằng quy chế thẩm định nhãn hiệu ở mỗi quốc gia là khác nhau. Tuy nhiên, vẫn luôn có sự tương đồng về các tiêu chí thẩm định, nhất là khi đánh giá khả năng phân biệt tự thân của một dấu hiệu cho các sản phẩm/dịch vụ cụ thể.

Việc các nhãn hiệu này được bảo hộ tại các quốc gia trong khu vực là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy nhãn hiệu này được xem là có khả năng phân biệt cho các sản phẩm xin đăng ký.

Do vậy, chúng tôi kính mong Quý Cục xem xét các đăng ký của Nhãn hiệu xin đăng ký tại các nước được nêu trên đây là tài liệu tham khảo có giá trị và là cơ sở để đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu này một cách khách quan và thấu đáo.

c) Nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam và đạt được khả năng phân biệt đối với các sản phẩm xin đăng ký

Nhãn hiệu xin đăng ký được dùng cho sản phẩm dầu gội thuộc thương hiệu Head & Shoulders. Đây là một thương hiệu nổi tiếng dành cho các sản phẩm dầu gội và chăm sóc tóc, được ra mắt vào năm 1961.

Trải qua hơn 60 năm hình thành và phát triển, Head & Shoulders đã trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong việc chăm sóc tóc và là dầu gội đầu sạch gàu được thử nghiệm nhiều nhất và đáng tin cậy nhất.

Thương hiệu Head & Shoulders đã có mặt tại Việt Nam hơn 30 năm và Nhãn hiệu xin đăng ký cũng được sử dụng liên tục và lâu dài trong hơn một thập kỷ. Dưới đây là hình ảnh các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký xuất hiện trong các bài báo, tạp chí, video quảng cáo từ những năm 2012 (Hình ảnh kèm theo),

Các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký được phân phối rộng rãi tại Việt Nam

Sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký được phân phối rộng khắp Việt Nam tại các cửa hàng tạp hóa, siêu thị, trung tâm thương mại, v.v trên khắp các tỉnh thành trên toàn quốc cũng như các kênh phân phối trực tuyến. Do đó, người

tiêu dùng Việt Nam có thể dễ dàng tiếp cận và nhận biết các sản phẩm này thuộc sở hữu của P&G (Hình ảnh kèm theo)

Sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký được bán rộng rãi và liên tục tại các chuỗi siêu thị lớn với hệ thống các cửa hàng rộng khắp toàn quốc, bao gồm Winmart, CoopMart, GO!, Bách Hóa Xanh, v.v... (Hình ảnh kèm theo).

Ngoài ra, các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký còn được phân phối trực tuyến qua các trang thương mại điện tử tại Việt Nam như Tiki, Shopee, Lazada, v.v.

Các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký được quảng cáo rộng rãi

Để quảng bá cho các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký, P&G đã thiết lập hàng loạt các nền tảng mạng xã hội dành riêng cho thương hiệu. Nhờ đó, người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận và biết đến các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký tại Việt Nam tại Website: https://www.headandshoulders.vn/;YouTube:https://www.youtube.com/c/HeadShouldersVietnam (Hình ảnh kèm theo).

Các sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký cũng thường xuyên được quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền hình, báo và tạp chí (dạng giấy và điện tử).

Bên cạnh việc được giới thiệu trên các phương tiện truyền thông, P&G còn tích cực quảng bá sản phẩm mang Nhãn hiệu xin đăng ký thông qua việc tổ chức nhiều chương trình giới thiệu sản phẩm, tài trợ cho các chương trình, sự kiện văn hóa thể thao với tần suất dày đặc như: Sự kiện “Head & Shoulders thử thách quả bóng đen” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh năm 2015, Sự kiện "Đặc vụ mùa hè – Thổi bay cái nóng" tại Hà Nội và Hồ Chí Minh năm 2017, Chiến dịch "Thử thách biển sâu" tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng vào năm 2018 (Hình ảnh kèm theo).

Thông qua quá trình sử dụng và quảng bá lâu dài và liên tục của Chủ đơn tại Việt Nam, Nhãn hiệu xin đăng ký đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi như là một dấu hiệu để phân biệt các sản phẩm của P&G với các sản phẩm của các chủ thể khác. Nói cách khác, khi nhìn vào Nhãn hiệu xin đăng ký, người tiêu dùng sẽ dễ dàng nhận biết đó là sản phẩm gắn kết độc quyền với P&G. Do đó, Nhãn hiệu xin đăng ký đã thực hiện tốt chức năng của một nhãn hiệu, là dấu hiệu chỉ dẫn về nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

Từ những phân tích trên đây, chúng tôi xin khẳng định rằng Nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt và đã được sử dụng và quảng cáo rộng khắp tại thị trường Việt Nam và do đó, hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí để được bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu, biểu tượng quy ước, hình vẽ, tên gọi thông thường của hàng hóa, dịch vụ bằng bất kỳ ngôn ngữ nào, hình dạng thông thường của hàng hóa hoặc một phần của hàng hóa, hình dạng thông thường của bao bì hoặc vật chứa hàng hóa đã được sử dụng thường xuyên và thừa nhận rộng rãi trước ngày nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về dấu hiệu "Hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-48111

Nhãn hiệu đăng ký "Hình" là hình hộp/chai đựng với phần thân với một cạnh cong màu trắng và phần nắp mở vát màu đen. Sự kết hợp này không đủ tạo ra sự khác biệt và khả năng phân biệt.

Qua quá trình sử dụng, nhãn hiệu đăng ký "Hình" được người tiêu dùng nhận biết là hình hộp/chai đựng thông thường các hàng hóa thuộc nhóm 03.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "Hình" theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-48111 không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

b) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-48111 ngày 14/11/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 181678/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-48111 ngày 14/11/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Procter & Gamble Company có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Procter & Gamble Company (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50336/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00975 ngày 14/11/2025 của Công ty cổ phần BMC

CVH140

Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-10708 theo Quyết định số 185432/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 136/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

a) Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc, cách phát âm khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng

- Về cấu trúc:

Nhãn hiệu của chúng tôi dù có các ký tự phía sau giống nhau với đối chứng nhưng có phần chữ "N" khác phần chữ "Y" của đối chứng. Phần chữ "N" và "Y" có sự khác biệt đáng kể về mặt thị giác, nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về cách phát âm:

Vì nhãn hiệu của chúng tôi và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc phần chữ khác nhau nên dẫn đến cách phiên âm, phát âm của 2 nhãn hiệu cũng có sự khác biệt, cụ thể:

Nhãn hiệu đăng ký "Nomistar" phiên âm /no-mít-ta/, phát âm là /no-mit-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "YOMISTAR" phiên âm /do-mít-ta/ phát âm là /do-mit-ta/.

Chúng tôi có thể thấy nhãn hiệu của chúng tôi và đối chứng có cách phát âm cũng có sự khác biệt. Do sự khác biệt nằm ở âm tiết đầu tiên nên người tiêu dùng có thể nhận ra ngay sự khác biệt của hai nhãn hiệu. Như vậy, về mặt thị giác và thính giác thì người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt hai nhãn hiệu với nhau.

b) Trường hợp tương tự đã được Quý Cục chấp thuận cấp văn bằng

Nhãn hiệu "YOMISTAR" được cấp GCNĐKNH số 195002 và nhãn hiệu "AMISTAR" được cấp GCNĐKNH số 37211.

Cả hai nhãn hiệu trên đều có chung thành phần chữ "MISTAR". Danh mục sản phẩm đều cùng nhóm 05 và danh mục sản phẩm bảo hộ là các sản phẩm tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng là diệt trừ sâu bọ, diệt cỏ, trừ động vật có hại cho cây trồng, … Từ đó cho thấy Quý Cục đã cho rằng hai nhãn hiệu trên là có khả năng phân biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhau.

Từ đó có thể thấy nhãn hiệu của chúng tôi xin bảo hộ và nhãn hiệu đối chứng cũng giống như trường hợp nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký "Nomistar" và nhãn hiệu đối chứng "YOMISTAR"

- Về nhãn hiệu

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "Nomistar" là nhãn hiệu viết phông chữ thường gồm 08 ký tự /N-o-m-i-s-t-a-r/, trong đó chữ "N" viết in hoa, các chữ /o-m-i-s-t-a-r/ viết thường.

Nhãn hiệu đối chứng "YOMISTAR" là nhãn hiệu viết phông chữ thường in hoa gồm 08 ký tự /Y-O-M-I-S-T-A-R/.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "Nomistar" gồm 03 âm tiết, phát âm /no-mít-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "YOMISTAR" gồm 03 âm tiết, phát âm là /yo-mít-ta/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 07 ký tự giống nhau được sắp xếp theo thứ tự /o-m-i-s-t-a-r/ - /O-M-I-S-T-A-R/, chỉ khác duy nhất ký tự đầu tiên từ trái qua phải /N/ - /Y/. Khi đọc gồm 03 âm tiết, với 02 âm tiết cuối /mít-ta/ giống nhau và âm tiết đầu /nô/ - /yô/ tương đồng nên không có sự khác biệt và dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05.

b) Đối với trường hợp tương tự Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp văn bằng

Ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-10708 ngày 30/3/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 185432/QĐ-SHTT.IP ngày 25/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-10708 ngày 30/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50337/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của RCI, LLC
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01067 ngày 21/11/2025 của RCI, LLC; địa chỉ:


CVH140

6277 Sea Harbor Drive, Orlando, Florida, 32821, United States of America; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-47913 theo Quyết định số 170755/QĐ-SHTT.IP ngày 14/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 132/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của RCI, LLC với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CLUB 365" theo đơn số 4-2021-47913 ngày 03/12/2021 bị từ chối bảo hộ do là dấu hiệu chữ số, mang tính mô tả dịch vụ theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Người nộp đơn không đồng ý với Quyết định số 170755/QĐ-SHTT.ip ngày 14/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-47913 theo Điều 74.2.a và Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu đăng ký "CLUB 365" là dấu hiệu chữ kết hợp với chữ số. Phần chữ "CLUB" viết phông chữ thường in hoa, là từ tiếng Anh có nghĩa là tiếng Việt là "Câu lạc bộ", và số "365".

Vì vậy, với nghĩa tiếng Việt "Câu lạc bộ" mang tính mô tả các dịch vụ thuộc nhóm 35, 39 và 43; còn phần chữ "365" chỉ là chữ số thông thường nên không tạo ra khả năng phân biệt.

Người khiếu nại không cung cấp được các lập luận, tài liệu, chứng cứ để chứng minh dấu hiệu "CLUB 365" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu và dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-47913 ngày 03/12/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 170755/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 14/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-47913 ngày 03/12/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, RCI, LLC có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và RCI, LLC (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50338/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01118 ngày 26/11/2025 của Ông/Bà Phan Văn


CVH140

Thanh Sơn; địa chỉ: 121B ấp 4, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-39027 theo Quyết định số 194272/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 148/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "RHINO, hình" theo đơn số 4-2021-39027 ngày 15/10/2021 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "RHINO, hình" theo ĐKQT số 554060 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 264785 (nhãn hiệu đối chứng 2) và nhãn hiệu "KOZO Bổ thận KOZO Thử và cảm nhận MEN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 263414 (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Đối với đối chứng ĐKQT số 554060

- Xét về dấu hiệu yêu cầu đăng ký:

+ Nhãn hiệu đăng ký được kết hợp bởi phần hình và phần chữ. Phần hình có hình lục giác cách điệu nền đen viền đỏ. Bên trong có hình đầu con tê giác cách điệu màu trắng và vàng, đây cũng chính là thành phần mạnh của nhãn hiệu, có khả năng phân biệt. Phía dưới có chữ "RHINO" màu vàng, kiểu chữ in hoa cách điệu, là thành phần phụ của nhãn hiệu và được viết nhỏ phía dưới hình đầu con tê giác. Tổng thể nhãn hiệu tạo ra nhãn hiệu có khả năng phân biệt, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiếp cận.

+ Nhãn hiệu đối chứng: Có phần hình elip cách điệu nền màu vàng, viền đen. Bên trong có hình con tê giác cách điệu màu đen, bên dưới có chữ "RHINO" màu đen, kiểu chữ in hoa cách điệu.

- Xét về hàng hóa, dịch vụ:

Xét về các sản phẩm/dịch vụ của hai nhãn hiệu là hoàn toàn khác nhau kể cả về sản phẩm, dịch vụ hay kênh phân phối.

Do vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng vì hàng hóa, dịch vụ của hai nhãn hiệu không trùng hoặc tương tự với nhau. Vì vậy, người tiêu dùng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

b) Đối với đối chứng quốc gia số 264785 và số 263414

Xét về dấu hiệu đăng ký: Nhãn hiệu đăng ký bị xem là tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng bởi phần hình của các nhãn hiệu đều là phần đầu của con tê giác. Tuy nhiên, phần đầu của con tê giác trong nhãn hiệu đối chứng khác biệt hoàn toàn với phần đầu của con tê giác trong nhãn hiệu đăng ký, cụ thể:

	Nhãn hiệu đăng ký	Nhãn hiệu đối chứng
Phần sừng	- Hai sừng được thiết kế với phần chân lớn, và nhọn dần lên đầu sừng. - Phần sừng lớn được thiết kế nối bằng với phần miệng.	- Hai phần chân sừng được thiết kế nhỏ hơn. - Phần sừng dài được thiết kế cong hơn. - Phần sừng lớn được thiết kế thụt vào trong so với phần miệng.
Phần miệng	- Phần miệng được thiết kế ôm theo đường cong từ phần sừng xuống. Phần miệng được ngậm chặt.	- Phần miệng được thiết kế nhọn. Phần miệng hở, không ngậm chặt.
Phần mắt	- Phần mắt được thiết kế sắc nét màu vàng, trắng.	- Phần mắt là khoảng trống nhìn xuyên qua được phần hình tròn màu vàng phía sau.
Phần tai	- Hai tai của tê giác được thiết kế to, với phần đầu nhọn.	- Phàn tai được thiết kế dạng bầu tròn, và nhỏ.
Màu sắc	- Tê giác được thiết kế có màu trắng và vàng.	- Tê giác được thiết kế có màu tím than.

Như vậy, về màu sắc và các đặc điểm cấu thành tạo nên đầu tê giác của các nhãn hiệu đều có sự khác biệt và không giống nhau, nên tạo thành các đầu tê giác khác nhau.

Từ những căn cứ và pháp lý viện dẫn và những phân tích nêu trên có thể khẳng định nhãn hiệu xin bảo hộ hoàn toàn có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu đối chứng và cũng thỏa mãn các quy định pháp luật hiện hành.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị

hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

- Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký "RHINO, hình" với nhãn hiệu đối chứng 1 "RHINO, hình"

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "RHINO, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và hình, trong đó phần chữ "RHINO" viết cách điệu in hoa – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tê giác". Phần hình là hình đầu con tê giác nằm trong hình lục giác cách điệu.

Nhãn hiệu đối chứng "RHINO, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và hình, trong đó phần chữ "RHINO" viết cách điệu in hoa – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tê giác". Phần hình là hình con tê giác nằm trong hình elip.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ "RHINO" – có nghĩa tiếng Việt là "tê giác", được viết cách điệu in hoa, là dấu hiệu phân biệt.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ "RHINO" gồm 02 âm tiết và phát âm giống nhau /ri-nô/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ tương tự nhau, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về hàng hóa đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký đăng ký các hàng hóa bóng đèn, hệ hống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng thuộc nhóm 11.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa thiết bị và dụng cụ điện thuộc nhóm 09.

Như vậy, mặc dù nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa thuộc các nhóm khác nhau nhưng các hàng hóa này có liên quan đến nhau do có cùng chức năng, bản chất và kênh phân phối.

b) So sánh nhãn hiệu đăng ký "RHINO, hình" với nhãn hiệu đối chứng 2 "hình" và nhãn hiệu đối chứng 3 "KOZO Bổ thận KOZO Thử và Cảm nhận MEN, hình"

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "RHINO, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và hình, trong đó phần chữ "RHINO" viết cách điệu in hoa – là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "tê giác". Phần hình là hình đầu con tê giác nằm trong hình lục giác cách điệu.

Nhãn hiệu đối chứng 2 "hình" là nhãn hiệu hình gồm phần đầu hình con tê giác – đây là phần chính của nhãn hiệu nằm trong hình tròn.

Nhãn hiệu đối chứng 3 "KOZO Bổ thận KOZO Thử và Cảm nhận, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, trong đó phần hình là đầu con tê giác nằm trong hình tròn và phần chữ "KOZO Bổ thận KOZO Thử và Cảm nhận MEN".

Nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều có hình đầu con tê giác, hướng sang bên phải với các đường nét tương đồng nên không tạo ra sự khác biệt, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu xin đăng ký đăng ký các dịch vụ mua bán cồn sát khuẩn, dung dịch sát khuẩn, nước rửa tay thuộc nhóm 35 .

Các nhãn hiệu đối chứng đang ký các hàng hóa liên quan đến dược phẩm, dung dịch làm sách khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế …

Như vậy, đơn đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đăng ký các nhóm dịch vụ/hàng hóa khác nhau nhưng các dịch vụ/hàng hóa này có liên quan đến nhau, dễ làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hàng hóa/dịch vụ có cùng một nguồn gốc.

c) Nội dung khác

Đến thời điểm ra Quyết định số 194272/QĐ-SHTT.ip ngày 01/9/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-39027, các GNCĐKNH số 264785 (nhãn hiệu đối chứng 2) đã hết hạn hiệu lực ngày 15/9/2024 và số 263414 (nhãn hiệu đối chứng 3) đã hết hạn hiệu lực ngày hết hạn 02/6/2024). Vì vậy, Cục Sở

hữu trí tuệ áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để xử lý đơn khiếu nại.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-39027 ngày 15/10/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 194272/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-39027 ngày 15/10/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Văn Thanh Sơn (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50339/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00974 ngày 14/11/2025 của Công ty cổ phần BMC

CVH140

Việt Nam; địa chỉ: Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa, Tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-10722 theo Quyết định số 185457/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 25/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 134/BC-TTKN ngày 12/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Avistar" theo đơn số 4-2022-10722 ngày 30/3/2022 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "AMISTAR" được cấp GCNĐKNH số 37211 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "AVASTAR" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 151873 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc, cách phát âm khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng

- Về cấu trúc và cách phát âm:

+ Về cấu trúc: Nhãn hiệu "Avistar" gồm các ký tự /a-v-i-s-t-a-r/, phát âm là /a-vis-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "AMISTAR" gồm các ký tự /a-m-i-s-t-a-r/, phát âm là /mis-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "AVASTAR" gồm các ký tự /a-v-a-s-t-a-r/, phát âm là /va-ta/.

Chúng ta có thể thấy, nhãn hiệu của chúng tôi và nhãn hiệu đối chứng có cấu trúc thành phần chữ khác biệt, tạo nên các phát âm cũng có sự khác biệt. Như vậy, về mặt thị gác và thính giác thì người tiêu dùng hoàn toàn có thể phân biệt nhãn hiệu của chúng tôi với các nhãn hiệu đối chứng.

b) Trường hợp tương tự đã được Quý Cục chấp thuận cấp văn bằng

Nhãn hiệu "YOMISTAR" được cấp GCNĐKNH số 195002 và nhãn hiệu "AMISTAR" được cấp GCNĐKNH số 37211.

Cả hai nhãn hiệu trên đều có chung thành phần chữ "MISTAR". Danh mục sản phẩm đều cùng nhóm 05 và danh mục sản phẩm bảo hộ là các sản phẩm tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng là diệt trừ sâu bọ, diệt cỏ, trừ động vật có hại cho cây trồng, …

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

** So sánh nhãn hiệu đăng ký "Avistar" và nhãn hiệu đối chứng 1 "AMISTAR"*

- Về nhãn hiệu

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "Avistar" là nhãn hiệu viết phông chữ thường gồm 07 ký tự /A-v-i-s-t-a-r/, trong đó chữ "A" viết in hoa, các chữ /v-i-s-t-a-r/ viết thường.

Nhãn hiệu đối chứng "AMISTAR" là nhãn hiệu viết phông chữ thường in hoa gồm 07 ký tự /A-M-I-S-T-A-R/.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "Avistar" gồm 03 âm tiết, phát âm /a-vít-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "AMISTAR" gồm 03 âm tiết, phát âm là /a-mít-ta/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 06 ký tự giống nhau được sắp xếp theo thứ tự /a-i-s-t-a-r/ - /A-I-S-T-A-R/, chỉ khác duy nhất ký tự thứ 2 từ trái qua phải /v/ - /M/. Khi đọc gồm 03 âm tiết giống nhau nên không có sự khác biệt và dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05.

** So sánh nhãn hiệu đăng ký "Avistar" và nhãn hiệu đối chứng 2 "AVASTAR"*

- Về nhãn hiệu

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "Avistar" là nhãn hiệu viết phông chữ thường gồm 07 ký tự /A-v-i-s-t-a-r/, trong đó chữ "A" viết in hoa, các chữ /v-i-s-t-a-r/ viết thường.

Nhãn hiệu đối chứng "AVASTAR" là nhãn hiệu viết phông chữ thường in hoa gồm 07 ký tự /A-V-A-S-T-A-R/.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "Avistar" gồm 03 âm tiết, phát âm /a-vít-ta/.

Nhãn hiệu đối chứng "AVASTAR" gồm 03 âm tiết, phát âm /a-vát-ta/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có 06 ký tự giống nhau được sắp xếp theo thứ tự /a-v-s-t-a-r/ - /A-V-S-T-A-R/, chỉ khác duy nhất ký tự thứ 3 từ trái qua phải /i/ - /A/. Khi đọc gồm 03 âm tiết giống nhau nên không có sự khác biệt và dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các hàng hóa trùng/tương tự nhau thuộc nhóm 05.

b) Đối với trường hợp tương tự Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp văn bằng

Ví dụ nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-10722 ngày 30/3/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 185457/QĐ-SHTT.IP ngày 25/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-10722 ngày 30/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng

Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50340/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần phát triển thương mại Tràng Tiền 35
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00839 ngày 03/11/2025 của Công ty cổ phần phát


CVH140

triển thương mại Tràng Tiền 35; địa chỉ: Số 1, ngõ 34 Nguyên Khiết, phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-24334 theo Quyết định số 176022/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 123/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phát triển thương mại Tràng Tiền 35 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Kem35 Cổ Truyền Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa, hình" theo đơn số 4-2023-24334 ngày 09/6/2023 bị từ chối theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu đăng ký với phần chữ "Kem35" màu trắng kem, viền màu vàng đồng, kiểu chữ in cách điệu, phần nền màu trắng kem trên mặt chữ được ách điệu hoa văn trên cây kem. Ngoài ra còn có đường gạch chân dạng hình dải lụa cách điệu được nối dài lên chữ số "5", có màu tráng kem, viền màu vàng đồng. Phía dưới có chữ "Cổ truyền" màu vàng đồng, kiểu chữ in cách điệu, phía dưới có chữ "Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa" màu vàng đồng, kiểu chữ in cách điệu. Với sự thiết kế cách độc đáo và kết hợp giữa phần chữ và hình, đã tạo ấn tượng với người tiêu dùng và giúp người tiêu dùng có thể phân biệt được sản phẩm mang nhãn hiệu với các sản phẩm khác.

Thứ hai, nhãn hiệu đăng ký nêu trên được chủ đơn nộp đơn đăng ký nhãn hiệu độc quyền vào ngày 09/6/2023. Trước thời điểm nộp đơn đăng ký tại Cục sở hữu trí tuệ, chủ đơn đã tiến hành gắn nhãn hiệu đăng ký lên các sản phẩm do chủ đơn sản xuất, kinh doanh và đưa ra thị trường tiêu thụ. Trong quá trình sản xuất và kinh doanh các sản phẩm kem có nhãn hiệu đăng ký đã tạo ấn tượng tốt ở người tiêu dùng, được đông đảo người tiêu dùng biết đến và tin tưởng sử dụng trong suốt thời gian qua, đồng thời sản phẩm kem có nhãn hiệu đăng ký cũng tạo được khả năng phân biệt với các sản phẩm kem mang nhãn hiệu khác.

Từ những căn cứ pháp lý và những phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu xin bảo hộ trong đơn nêu trên của chủ đơn có khả năng phân biệt và cũng thỏa mãn các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Nhãn hiệu "Kem35 Cổ Truyền Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa, hình" gồm phần chữ "Kem35", "Cổ Truyền", "Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa" và hình gạch chân cách điệu dạng hình dải lụa.

Trong đó, phần chữ "Kem35", "Cổ Truyền", "Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa" mặc dù được viết cách điệu nhưng không tạo ra được sự độc đáo và khác biệt, chỉ là dấu hiệu chữ số, hình đơn giản; là dấu hiệu chỉ địa điểm, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa thuộc nhóm 30. Vì vậy, các dấu hiệu đó không tạo ra khả năng phân biệt.

Người khiếu nại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh dấu hiệu "Kem35 Cổ Truyền Thơm ngon hương vị Hà Nội xưa, hình" đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu và/hoặc dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-24334 ngày 09/6/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 176022/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-24334 ngày 09/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần phát triển thương mại Tràng Tiền 35 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phát triển thương mại Tràng Tiền 35 (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50341/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà I-Jen WANG (TW)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00894 ngày 06/11/2025 của Ông/Bà I-Jen WANG (TW); địa chỉ: No.599, Sec. 2, Datong Rd., East., Tainan City 701, TAIWAN; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-45556 theo Quyết định số 213101/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 126/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà I-Jen WANG (TW) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SUN, hình" theo đơn số 4-2023-45556 ngày 10/10/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "SUN, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 15435 và nhãn hiệu "SUN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 15434 (các nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực do hết hạn và không sử dụng trong vòng 05 năm liên tục tại Việt Nam

Theo thông tin tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung, nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 23/4/2023 do chủ sở hữu không tiến hành gia hạn hiệu lực. Do đó, để xác định chủ sở hữu – SANYANG INDUSTRY CO., LTD có quan tâm đến việc sử dụng nhãn hiệu đối chứng trên thực tế hay không, chúng tôi đã tiến hành tra cứu trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục và mạng internet, theo đó:

- Tại cơ sở dữ liệu trực tuyến của Quý Cục:

+ Không có bất kỳ thông tin nào cho thấy SANYANG INDUSTRY CO., LTD đã nộp lại đơn đăng ký nhãn hiệu "SUN, hình", "SUN" cho các sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 04, 11, 12, 35, 37.

+ 02 nhãn hiệu tương tự khác của SANYANG INDUSTRY CO., LTD là "SUN" và "Sun" không được tiến hành thủ tục gia hạn.

- Tại Google: Chúng tôi đã tiến hành tra cứu với từ khóa "SUN" + SANYANG INDUSTRY, kết quả cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến nhãn hiệu đối chứng và các sản phẩm/dịch vụ đăng ký của SANYANG INDUSTRY CO., LTD.

- Tại chính trang web của Chủ nhãn hiệu đối chứng: Chúng tôi đã tiến hành tìm kiếm với từ khóa "SUN" tại trang web: http://www.sanyang.com.tw/en, kết quả trả về là không tìm thấy sản phẩm nào.

Từ các kết quả trên cho thấy, chủ sở hữu không quan tâm đến nhãn hiệu đối chứng, vì vậy, đã không có bất kỳ hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu này tại Việt Nam, và không tiến hành thủ tục gia hạn hiệu lực.

b) Kết quả điều tra sử dụng của Trung tâm công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương

Để củng cố cho nhận định nêu trên, ngày 08/7/2025, chúng tôi đã nộp công văn tới Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương yêu cầu điều tra việc sử dụng các nhãn hiệu đối chứng tại Việt Nam.

Theo đó, chúng tôi đã nhận được Công văn số 422/TT-TTKTQT và 423/TT-TTKTQT đề ngày 18/7/2025 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương về kết quả điều tra nêu trên. Kết quả cho thấy các nhãn hiệu "SUN, hình" và "SUN" của chủ sở hữu SANYANG INDUSTRY CO., LTD đã không được sử dụng liên tục cho các sản phẩm/dịch vụ đăng ký thuộc các nhóm 04, 11, 12, 35 và 37 trong vòng 05 năm liên tục ít nhất kể từ ngày 01/10/2018 (05 năm trước thời điểm nộp đơn nêu trên) tại thị trường Việt Nam.

Theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu tương tự với nhãn hiệu đã đăng ký của người khác đã chấm dứt hiệu lực chưa quá 03 năm, trừ trường hợp hiệu lực bị chấm dứt vì lý do nhãn hiệu không được sử dụng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 của Luật này.

Trong trường hợp này, bởi lẽ các nhãn hiệu đối chứng đã hết hạn hiệu lực do không được gia hạn, do đó chủ đơn không thể tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu. Với kết quả điều tra, tra cứu nêu trên có thể thấy rằng các nhãn hiệu đối chứng đã (i) hết hiệu lực và (ii) không sử dụng trong vòng 05 năm liên tục từ trước ngày nộp đơn của nhãn hiệu xin đăng ký. Do vậy, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét áp dụng trường hợp loại trừ theo quy định tại Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ để bảo hộ nhãn hiệu xin đăng ký.

c) Nhãn hiệu đối chứng không phải là nhãn hiệu nổi tiếng

Cho đến nay chúng tôi không tìm thấy bất kỳ thông tin nào chỉ ra rằng các nhãn hiệu đối chứng là các nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam. Ngay tại Thông báo kết quả thẩm định nội dung và Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH, căn cứ pháp lý được đưa ra là Điều 74.2.h Luật Sở hữu trí tuệ (liên quan đên nhãn hiệu đã bị chấm dứt hiệu lực), không phải là Điều 74.2.g Luật Sở hữu trí tuệ (liên quan đến nhãn hiệu đã được sử dụng rộng rãi và/hoặc nổi tiếng).

d) Thực tiễn bảo hộ

- Nhãn hiệu "DERMOZOIL" theo đơn số 4-2022-22140 đăng ký cho các sản phẩm nhóm 03, 05.

Ngày 28/02/2024, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo thẩm định nội dung số 13980/SHTT-NH.ip dự định từ chối bảo hộ toàn bộ nhãn hiệu vì cho rằng tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DERMOZON" theo ĐKQT số 595917 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 22/10/2022.

Ngày 07/5/2024, chúng tôi đã phúc đáp Thông báo thẩm định nội dung nêu trên với các lập luận tương tự như trường hợp nhãn hiệu xin đăng ký cùng với kết quả điều tra sử dụng của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương.

Ngày 26/9/2025, Cục Sở hữu đã ban hành Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

- Nhãn hiệu "andar Airy Fit" theo đơn số 4-2023-37433 đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 25.

Ngày 31/3/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo thẩm định nội dung số 32716/SHTT-NH.ip dự định từ chối bảo hộ đối với một phần nhãn hiệu vì cho rằng tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ANDA, hình" theo GCNĐKNH số 61210 đã hết hạn hiệu lực từ ngày 31/10/2023.

Ngày 27/6/2024, chúng tôi đã phúc đáp Thông báo thẩm định nội dung nêu trên với các lập luận tương tự như trường hợp nhãn hiệu xin đăng ký cùng với kết quả điều tra sử dụng của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương.

Ngày 08/10/2025, Cục Sở hữu đã ban hành Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên.

Đây là 02 dẫn chứng về các trường hợp đã được chấp thuận bảo hộ trong thời gian gần đây, trên cơ sở cùng hệ thống quy định pháp luật. Nếu Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng các trường hợp được trích dẫn không được xem xét vận dụng để bảo hộ cho nhãn hiệu số 4-2023-45556 sẽ buộc chủ đơn phải hiểu rằng mình đang bị phân biệt đối xử. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo sự công bằng và bình đẳng giữa các chủ đơn, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu xin đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về tình trạng các GCNĐKNH đối chứng

- GCNĐKNH số 15435 cấp ngày 25/02/1995. GCNĐKNH số 15435 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 23/4/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

- GCNĐKNH số 15434 cấp ngày 25/02/1995. GCNĐKNH số 15435 đã hết hạn hiệu lực kể từ ngày 23/4/2023 do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực.

b) So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

Nhãn hiệu đăng ký "SUN, hình" và các nhãn hiệu đối chứng "SUN, hình", "SUN" tương tự gây nhầm lẫn do phần mẫu nhãn tương tự nhau và phần danh mục hàng hóa với các hàng hóa tương tự/liên quan đến nhau trong nhóm 12.

c) Về các tài liệu chứng minh các nhãn hiệu đối chứng không sử dụng liên tục 05 năm

Để chứng minh các nhãn hiệu đối chứng "SUN, hình", "SUN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 15435, số 15434 đã không được chủ sở hữu - SANYANG INDUSTRY CO., LTD sử dụng liên tục trong 05 năm, Ông/Bà I-Jen WANG đã tra cứu thông tin tại cơ sở dữ liệu trực tuyến của Cục Sở hữu trí tuệ, Google, trang web của chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng và các kết quả điều tra của Trung tâm Thông tin công nghiệp – Bộ Công thương.

Tuy nhiên, các nguồn tra cứu thông tin nêu trên và kết quả điều tra của Trung tâm Thông tin công nghiệp không đủ cơ sở để chứng minh các nhãn hiệu đối chứng "SUN, hình", "SUN" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 15435 và số 15434 đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian 05 năm liên tiếp.

Để chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ do chủ sở hữu GCNĐKNH không sử dụng 05 năm liên tiếp, người nộp đơn cần tiến hành thủ tục chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 32 Nghị định 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023.

d) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Như vậy, tại thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định số 213101/QĐ-SHTT ngày 22/9/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-45556, các nhãn hiệu đối chứng đã bị chấm dứt hiệu lực do chủ sở hữu không gia hạn hiệu lực theo quy định nhưng chưa quá 03 năm.

Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-45556 ngày 10/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 213101/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-45556 ngày 10/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà I-Jen WANG (TW) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà I-Jen WANG (TW) (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50342/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Phương Bằng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00946 ngày 12/11/2025 của Ông/Bà Trần Phương Bằng; địa chỉ: Khu vực 1, phường 1, thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang (nay là: Khu vực 1, phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ); đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-07393 theo Quyết định số 244406/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 128/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Phương Bằng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CHÍ BẰNG" theo đơn số 4-2024-07393 ngày 2802/2024 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CHÍ BẰNG BICIBA" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 259494 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Việc đánh giá sự tương tự của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng là không phù hợp.

Nhãn hiệu đăng ký "CHÍ BẰNG" có sự khác biệt hoàn toàn về thị giác, cách phát âm so với nhãn hiệu đối chứng, hoàn toàn dựa trên sự sáng tạo riêng biệt của người nộp đơn, bởi lẽ:

Nhãn hiệu đăng ký "CHÍ BẰNG" là từ tiếng Việt, trong đó, chữ "BẰNG" là tên của người nộp đơn.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng "CHÍ BẰNG BICIBA" là sự kết hợp của tiếng Việt và từ tự tạo không có nghĩa, được viết bởi phông chữ cơ bản, đơn giản, cùng màu sắc và kích thước, tạo nên một nhãn hiệu không thể tách rời giữa các phần chữ. Đồng thời, phần chữ "CHÍ BẰNG" được cấu tạo từ 07 ký tự, phát âm thành 02 âm tiết là /chí bằng/, "BICIBA" được cấu tạo từ 06 ký tự, phát âm thành 03 âm tiết là /bi ci ba/. Như vậy, giữa hai phần chữ này có số lượng ký tự và âm tiết tương đương nhau, nên sự chú ý của người dùng và yếu tố chính của hai nhãn hiệu sẽ tập trung vào cả hai phần chữ. Chính vì vậy, điều này đã thể hiện sự khác biệt rõ ràng về ấn tượng thị giác, thính giác và ý nghĩa giữa hai nhãn hiệu.

b) Dẫn chứng các trường hợp tương tự nhưng vẫn được cấp văn bằng trên thực tế

- Nhãn hiệu "SƠN TÙNG" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 226158 và "SƠN TÙNG M-TP" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 445843.

- Nhãn hiệu "ÔNG GIÀ" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 258393 và "ÔNG GIÀ CALI" được bảo hộ theo GCNĐKNH 508761.

- "An Khang" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 396995 và 'Gastro An Khang" được bảo hộ theo

- "QUỲNH" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 319701 và "Quỳnh Alee" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 463569.

- "Như ý" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 375183, "NHƯ Ý QUEEN" được bao hộ theo GCNĐKNH só 519561 và "NHƯ Ý NY" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 525555.

Nhãn hiệu đăng ký "CHÍ BẰNG" hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của pháp luật. Việc từ chối cấp GCNĐKNH là một quyết định thiếu căn cứ và không phù hợp với thực tiễn, thiếu nhất quán trong việc kết luận thẩm định nhãn hiệu đối với đơn có tình huống tương tự, tránh gây thiệt thòi cho người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng

- Về nhãn hiệu

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu chữ.

Nhãn hiệu đăng ký "CHÍ BẰNG" nằm hoàn toàn trong nhãn hiệu đối chứng "CHÍ BẰNG BICIBA", trong đó phần chữ "CHÍ BẰNG" là từ tiếng Việt, là phần người tiêu dùng Việt Nam dễ nhận biết.

- Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều đăng ký các dịch vụ trùng/tương tự nhau trong nhóm 35.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký "CHÍ BẰNG" và nhãn hiệu đối chứng "CHÍ BẰNG BICIBA" dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hai nhãn hiệu có cùng một nguồn gốc.

b) Về dẫn chứng các trường hợp tương tự được cấp văn bằng trên thực tế

Các dẫn chứng trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-07393 ngày 28/02/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 244406/QĐ-SHTT.IP ngày 24/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-07393 ngày 28/02/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Phương Bằng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Phương Bằng (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50343/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Huetronics
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2026-00174 ngày 10/01/2026 của Công ty Cổ phần Huetronics; địa chỉ: Số 3, Đường số 1, CCN An Hòa, Phường Hương An, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là: Số 3, Đường số 1, Cụm Công nghiệp An Hòa, Phường Hương An, Thành phố Huế); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-54629 ngày 28/11/2023 theo Quyết định số 286916/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 200/BC-TTKN

ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Huetronics với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "VENTEK NANO BUBBLE TECHNOLOGY, hình" theo đơn số 4-2023-54629 ngày 28/11/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do người nộp đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định.

Người khiếu nại đề nghị cấp văn bằng bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 24/12/2025, Công ty chúng tôi nhận được Quyết định số 286916/QĐ-SHTT.ip của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-54629 với lý do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

Tuy nhiên, từ khi nộp đơn đến thời điểm nhận Quyết định nêu trên, Công ty chúng tôi không nhận được thông báo nào về việc yêu cầu nộp phí, lệ phí cấp GCNĐKNH nêu trên.

Công ty chúng tôi kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối, đồng thời cho phép Công ty chúng tôi được nộp phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 56025/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-54629 và đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi email đến người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được email nên không tiến hành nộp phí, lệ phí đúng thời hạn quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cấp GCNĐKNH cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-54629. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-54629 ngày 28/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 286916/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-54629 ngày 28/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-54629 ngày 28/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Huetronics có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56025/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56025/SHTT-NH.ip ngày 14/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Thy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00751 ngày 24/10/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị


CVH140

Mai Thy; địa chỉ: 145 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901000759; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2020-48343 theo Quyết định số 138014/QĐ-SHTT.IP ngày 15/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 120/BC-TTKN ngày 11/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Thy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "DARO" theo đơn số 4-2020-48343 ngày 20/11/2020 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "DAROS, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 218881 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "DAROS" theo đơn 4-2013-29019 ngày 06/12/2013 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) Đối chứng là văn bằng số 218881

- Khác biệt về cấu trúc và tổng thể nhận diện:

Nhãn hiệu "DARO" gồm 04 ký tự viết liền, đồng nhất, trong đó chữ "O" được viết cách điệu bằng một nét cong dạng gợn song chia đôi vòng tròn, tạo điểm nhấn thị giác độc đáo. Nhãn hiệu đối chứng "D AROS" có cấu trúc chữ "D" tách biệt và lớn nổi bật so với cụm "AROS", đồng thời có hình elip khuyết bốn phần bao quanh phần chữ. Tổng thể hình thức của hai nhãn hiệu hoàn toàn khác nhau về bố cục, cấu trúc và biểu tượng đồ họa, điều này khiến người tiêu dùng có thể dễ dàng phân biệt khi quan sát.

- Khác biết về màu sắc và cách trình bày:

"DARO" sử dụng màu sắc, font chữ, tỉ lệ bố cục riêng, hướng đến phong cách tối giản và hiện đại, phù hợp dòng sản phẩm cao cấp. Trong khi đó "D AROS" có màu xanh lam chủ đạo, logo oval truyền thống, thể hiện phong cách khác biệt. Sự khác biệt thị giác này giúp khách hàng dễ dàng nhận biết hai thương hiệu độc lập.

- Về tính trung thực và quá trình sử dụng

Nhãn hiệu "DARO" đã được tôi sử dụng liên tục và công khai trong hoạt động kinh doanh từ năm 2013 đến nay.

Tên miền www.daro.vn được đăng ký và duy trì từ ngày 18/02/2013.

Fanpage "Daro Vietnam" được tạo ngày 01/11/2019, hoạt động ổn định và có lượng người theo dõi đáng kể (http://www.facebook.com/dairovietnam).

Đây là bằng chứng xác thực về việc sử dụng thực tế, thể hiện nhãn hiệu "DARO" được hình thành độc lập, không sao chép hay mô phỏng bất kỳ nhãn hiệu nào khác.

- Về khả năng gây nhầm lẫn

"DARO" và "D AROS" tuy có một phần chữ tương tự, nhưng không giống về tổng thể cấu trúc, cách trình bày, phát âm, biểu tượng và ý nghĩa.

Trong trường hợp này, tổng thể của "DARO" không tạo sự nhầm lẫn "D AROS", vì khác nhau rõ rệt về cả hình thức, âm đọc và phong cách nhận diện. Do đó, nhãn hiệu "DARO" vẫn đủ điều kiện được bảo hộ.

- Khác biệt về phát âm nhãn hiệu

Nhãn hiệu của tôi có cách phát âm khác biệt với đối chứng, cụ thể "DARO" có phát âm là "DA-RO", còn đối chứng "D AROS" có phát âm là "D-AROS" do chữ D của đối chứng to nổi bật cách biệt với cụm chữ "AROS" còn lại. Cách phát âm khi đọc khác nhau làm khách hàng ghi nhớ và nhận biệt 2 nhãn hiệu là khác biệt và có khả năng phân biệt với nhau.

b) Đối chứng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-29019

Đến thời điểm này đã ghi nhận đơn đăng ký này đã bị từ chối và không được xem là đối chứng nữa.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Đối với nhãn hiệu đối chứng 1 "DAROS, hình" (GCNĐKNH số 218881)

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "DARO" là nhãn hiệu chữ gồm 04 chữ cái viết hoa /D-A-R-O/, trong đó chữ O được viết cách điệu, có đường kẻ lượn chia ngang chữ "O".

Nhãn hiệu đối chứng "DAROS, hình" là nhãn hiệu gồm phần chữ gồm 05 chữ cái viết in hoa /D-A-R-O-S/, trong đó chữ /D/ viết to hơn các phần chữ còn lại /A-R-O-S/ và phần hình elip cách điệu.

Như vậy, phần chữ nhãn hiệu "DARO" - "DAROS" có 04 chữ cái sắp xếp theo thứ tự /D-A-R-O/ giống nhau, chỉ khác duy nhất chữ /S/ ở nhãn hiệu đối chứng nên phần chữ của nhãn hiệu đăng ký không có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "DARO" gồm 02 âm tiết /da-ro/ và phát âm là /đa-rô/ hoặc /đa-râu/.

Phần chữ nhãn hiệu đối chứng "DAROS" gồm 02 âm tiết /da-ros/ và phát âm là /đa-rốt/ hoặc /đa-rôs/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và phần chữ nhãn hiệu đối chứng đều có 02 âm tiết với cách phát âm gần giống nhau nên dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về hàng hóa/dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa/dịch vụ trùng/tương tự/liên quan đến nhau thuộc nhóm 11 và nhóm 35.

b) Đối với nhãn hiệu đối chứng 2 "DAROS" (đơn số 4-2013-29019)

- Về tình trạng đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-29019

Nhãn hiệu đối chứng 2 (đơn số 4-2013-29019) đã có Quyết định số 62440/QĐ-SHTT.ip ngày 03/10/2016 từ chối cấp GCNĐKNH.

Tuy nhiên, chủ đơn đăng ký đã thực hiện khiếu nại Quyết định từ chối nêu trên với số đơn KN4-2016-01044 ngày 28/12/2016. Đến ngày 25/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 150130/QĐ-SHTT.ip về việc giải quyết khiếu nại đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-29019, theo đó: (i) Hủy bỏ Quyết định số 62440/QĐ-SHTT.ip ngày 03/10/2016 và (ii) Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2013-29019 ngày 06/12/2013.

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, đơn đăng ký nhãn hiệu 4-2013-29019 đã được khôi phục quá trình thẩm định và vẫn là đối chứng.

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu trúc:

Nhãn hiệu đăng ký "DARO" là nhãn hiệu chữ gồm 04 chữ cái viết hoa /D-A-R-O/, trong đó chữ "O" được viết cách điệu, có đường kẻ lượn chia ngang chữ "O".

Nhãn hiệu đối chứng "DAROS" là nhãn hiệu chữ gồm 05 chữ cái viết in hoa /D-A-R-O-S/, trong đó chữ "O" viết thụt xuống, phần chữ "ROS" viết cách điệu liền nhau.

Như vậy, nhãn hiệu "DARO" - "DAROS" đều có 04 chữ cái sắp xếp theo thứ tự /D-A-R-O/ giống nhau, chỉ khác duy nhất chữ /S/ ở nhãn hiệu đối chứng nên nhãn hiệu đăng ký không có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký "DARO" gồm 02 âm tiết /da-ro/ và phát âm là /đa-rô/ hoặc /đa-râu/.

Nhãn hiệu đối chứng "DAROS" gồm 02 âm tiết /da-ros/ và phát âm là /đa-rốt/ hoặc /đa-rôs/.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có 02 âm tiết với cách phát âm gần giống nhau nên dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về hàng hóa/dịch vụ đăng ký:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa/dịch vụ trùng/tương tự/liên quan đến nhau thuộc nhóm 11 và nhóm 35.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký không có sự khác biệt, tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng.

c) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-48343 ngày 20/11/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 138014/QĐ-SHTT.IP ngày 15/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-48343 ngày 20/11/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Thy có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Mai Thy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50413/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BWVENTURES
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00152 ngày 09/01/2026 của Công ty TNHH


CVH140

BWVENTURES; địa chỉ: 32/4/14 đường số 12, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 39 Lê Hiến Mai, khu phố 1, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES); khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-13402 theo Quyết định số 233618/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 10/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 214/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BWVENTURES với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CIRCA, hình" theo đơn số 4-2023-13402 ngày 10/4/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "CI-CA" theo ĐKQT số 992915 (nhãn hiệu đối chứng 1) và nhãn hiệu "Cica" theo ĐKQT số 1484477 (nhãn hiệu đối chứng 2).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Thứ nhất, CÔNG TY TNHH BWVENTURES đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13402 theo thông tin địa chỉ tại 32/4/14 đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Cho tới thời điểm hiện nay, CÔNG TY TNHH BWVENTURES sau khi thay đổi địa chỉ và sáp nhập địa giới hành chính có địa chỉ mới tại: Số 39 Lê Hiến Mai, Khu phố 1, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Chúng tôi cam kết đây là địa chỉ chính xác của CÔNG TY TNHH BWVENTURES sau thay đổi, việc nộp đơn điều chính thông tin chủ đơn sẽ sớm được tiến hành và nộp bổ sung tới Quý Cục (Kèm theo đây là bản in Công bố thay đổi nội dung Đăng ký Doanh nghiệp ngày 08/03/2021 và ngày 14/10/2025 để quý Cục tham khảo).

Thứ hai, liên quan đến kết quả thẩm định nội dung theo thông báo số 68998/SHTT ngày 10/07/2024: "Nhãn hiệu không được bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu trong tài liệu đối chứng ở mục 3." và quyết định từ chối cấp số 233618/QĐ-SHTT ngày 10/10/2025 của quý Cục. Chúng tôi xin được khiếu nại quyết định nêu trên với những ý kiến phản đối cụ thể như sau:

- Đối chứng là nhãn hiệu "CI-CA" theo ĐKQT số 992915 của Fresenius Medical Care Deutschland GmbH đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05, 10 và nhãn hiệu "Cica" theo Đăng ký quốc tế số 1484477 của Kanto Kagaku Kabushiki Kaisha đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05. Cả hai đối chứng nêu trên đều có phần chủ đạo là yếu tố chữ "CI CA" là từ viết tắt của "Centella Asiatica" hay tiếng Việt còn gọi là "Rau má", là một loại thảo dược phổ biến tại châu Á. Với lý do đó, dấu hiệu "CI-CA" hay "Cica" không thể được

bảo hộ riêng cho các sản phẩm dịch vụ liên quan đến hóa chất, chế phẩm, hóa phẩm, mỹ phẩm, dược, thuốc, … thuộc nhóm 01, 05, 10. Cũng chính vì lý do nêu trên nên quý Cục đã chấp nhận cho hai nhãn hiệu đối chứng được đồng thời tồn tại và sở hữu bởi hai chủ thể quyền khác nhau là Fresenius Medical Care Deutschland GmbH và Kanto Kagaku Kabushiki Kaisha. Với việc dấu hiệu "CI-CA" không được bảo hộ riêng vì mang tính mô tả đối với các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và 10 như vậy thì cả hai đăng ký quốc tế nêu trên đều không thể được coi là đối chứng để làm cơ sở từ chối cấp đối với nhãn hiệu "CIRCA, hình" của CÔNG TY TNHH BWVENTURES đăng ký cho nhóm 35, 44.

- Nhãn hiệu "CIRCA" là một từ ghép giữa "CIRCLE" và "CARE" có ý nghĩa là "Sự quan tâm toàn diện", đồng thời có ý nghĩa từ tiếng Anh là "khoảng, quanh" được cẩn thận lựa chọn để đặt tên cho hệ thống nhà thuốc, dịch vụ nhà thuốc của CÔNG TY TNHH BWVENTURES. Bên cạnh phần chữ, nhãn hiệu còn được thiết kế về mặt thị giác nhằm vừa đủ ấn tượng nhưng cũng vừa vặn đơn giản để người tiêu dùng có thể tiếp cận, nhận thức và ghi nhớ. Nhãn hiệu "CIRCA" có cách viết hoàn toàn so với hai nhãn hiệu đối chứng giống nhau mà quý Cục đã nêu (Ci-ca và CICA), cách phát âm của nhãn hiệu "CIRCA" cũng khác biệt hoàn toàn so với đối chứng. Ngoài ra, phần sản phẩm đăng ký theo đối chứng 992915 và 1484477 đều là các sản phẩm đặc thù chỉ có thể được tiếp cận bởi đối tượng người tiêu dùng đặc thù là các y bác sĩ, dược sĩ có trình độ về y học; còn phần dịch vụ đăng ký của nhãn hiệu là "dịch vụ nhà thuốc, buôn bán thuốc,…" nhằm phục vụ cho đối tượng là người tiêu dùng thông thường. Với các lý do đó, nhãn hiệu không thể gây cho người tiêu dùng nhầm lẫn với các đối chứng mà quý Cục đã nêu.

- Hệ thống nhà thuốc CIRCA hiện đã có gần 200 cơ sở được đặt trải dài trên toàn lãnh thổ Việt Nam từ năm 2023 tới nay. Với độ phủ khắp rộng rãi, bộ nhận diện thương hiệu bắt mắt, dễ nhớ như vậy, có thể thấy rằng nhãn hiệu "CIRCA" đã, đang và sẽ được đối tác, người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và không thể nào nhầm lẫn với các đối chứng khác.

Thứ ba, do khối lượng thông tin khổng lồ về nguồn gốc, ý nghĩa của yếu tố chữ đối chứng "CI-CA" và "CICA", cũng như ý nghĩa của nhãn hiệu "CIRCA", hình ảnh về hệ thống nhà thuốc CIRCA, đồng thời để kịp thời hạn nộp đơn khiếu nại quyết định 233618/QĐ-SHTT ngày 10/10/2025 của Quý Cục nên bên cạnh giải trình sơ bộ này, Phạm và Liên danh cam kết sẽ sớm bổ sung giải trình chi tiết, giấy ủy quyền cùng các tài liệu củng cố lập luận nêu trên.

Ngày 02/02/2026, Công ty TNHH BWEVENTURES (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) nộp Công văn số M13309/Mh bổ sung: Giấy ủy quyền gốc, Tài liệu và luận cứ chi tiết cho đơn KN4-2026-00152 với nội dung sau đây:

a) Thông tin chi tiết về phạm vi bảo hộ 02 nhãn hiệu đối chứng

Căn cứ theo kết quả thẩm định nội dung theo thông báo số 68998/SHTT ngày 10/07/2024, đồng thời dựa trên cơ sở dữ liệu của WIPO. Thông tin chi tiết của hai đối chứng như sau:

- ĐKQT số 992915: Nhãn hiệu "CI-CA", được đăng ký bởi Fresenius Medical Care Deutschland GmbH (Đức) chỉ định vào Việt Nam ngày 12/03/2009. Đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 05: Các dụng cụ và thiết bị phẫu thuật và y tế dùng để lọc máu ngoài cơ thể).

- ĐKQT số 1484477: Nhãn hiệu "Cica", được đăng ký bởi Kanto Kagaku Kabushiki Kaisha (Nhật Bản) chỉ định vào Việt Nam ngày 29/08/2019. Đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử chẩn đoán; thuốc thử chẩn đoán lâm sàng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y).

ĐKQT số 1484477 nêu trên được chỉ định thêm vào các quốc gia Thụy Sỹ, EU, Indonesia, Na Uy và Thái Lan. Trong đó, nhãn hiệu "Cica" được bảo hộ tại Thụy Sỹ, EU, Indonesia và bị từ chối tại Thái Lan và Na Uy. Cụ thể:

- Căn cứ từ chối tại Na Uy: Đăng ký bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước là số 159539 – SIKA, số 171169 - CICA-CARE, số 264272 - Cica trix, số 619314 – SIKA, số 619315 – Sika và đặc biệt là ĐKQT số 992915 CI-CA (Tham khảo thông báo từ chối phát hành bởi Văn phòng Sở hữu Công nghiệp Na Uy đính kèm theo đây).

- Căn cứ từ chối tại Thái Lan: Căn cứ thứ nhất đăng ký bị từ chối vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu có trước trong đó có Đăng ký số 319320 nhãn hiệu CI-CA. Căn cứ thứ hai, chúng tôi xin được trích nguyên văn như sau: "Ground 1 This mark is not distinctive under the Trademark Act Section 6 and 7 because the mark is consists of the Roman characters "CICA" is a shortening of Centella Asiatica when used with goods such as industrial chemicals or pharmaceutical preparations conveys that it is a product that contains Centella Asiatica, is directly referenced to the character of the goods. It is not distinctive under the Trademark Act Section 7 Paragraph 2 (2)". Theo đó nhãn hiệu bao gồm phần chữ "CICA" là dạng viết tắt của Centella Asiatica (hay còn gọi là "Rau má") mang tính mô tả trực tiếp các sản phẩm bào chế, tính chế, sản xuất xử "Rau má" do đó bị coi là không có khả năng phân biệt (Tham khảo thông báo từ chối phát hành bởi Cơ quan Sở hữu Trí tuệ Thái Lan đính kèm theo đây).

Và hiện này, cả hai đối chứng nêu trên đều đang được bảo hộ tại Việt Nam. Hay nói cách khác "CI-CA" và "Cica, hình" đều đang cùng được cấp bằng tại Việt Nam dù cho có sự giống nhau hoàn toàn về số lượng chữ cái và cách sắp xếp, được nộp vào hai thời điểm khác nhau bởi hai pháp nhân khác nhau, quốc tịch khác nhau.

b) Cơ sở để hai nhãn hiệu "CI-CA" và "Cica, hình" cùng song song tồn tại và ý nghĩa của phần chữ "CICA"

Như đã trình bày ở phần 1, mặc dù tại một số quốc gia khác như Na Uy hay Thái Lan, chính đối chứng "CI-CA" đăng ký năm 2009 được sử dụng để làm cơ sở từ chối đối chứng "Cica, hình" vì tương tự gây nhầm lẫn và cùng đăng ký cho nhóm sản phẩm dịch vụ 01 và 05, nhưng tại Việt Nam vẫn được quý Cục chấp nhận bảo hộ đồng thời. Vậy có thể ban đầu xác định cơ sở để quý Cục cho phép sự tồn tại song song này là vì bản thân yếu tố "CICA" không đủ khả năng để được bảo hộ riêng.

Có thể phạm vi bảo hộ của yếu tố "CICA" tại nhóm 01 và 05 chưa được xác định rõ ràng, nhưng đối chiếu sang danh mục các nhãn hiệu có chứa yếu tố "CICA" đã được quý Cục cấp bằng cho các sản phẩm thuộc nhóm 03 có thể thấy yếu tố "CICA" không được bảo hộ riêng. Chúng tôi xin phép đính kèm theo đây danh sách các nhãn hiệu có chứa yếu tố "CICA" đã được cấp bằng cho các sản phẩm cùng thuộc nhóm 03, cụ thể: Nhãn hiệu "Dr.Jart+Cica" theo ĐKQT số 1510854, nhãn hiệu "A-CICA" theo ĐKQT số 1521563, nhãn hiệu "Lacto Cica" theo ĐKQT số 4781673, nhãn hiệu "ENERGI MULTI-CICA" theo ĐKQT số 1412278, nhãn hiệu "It's SKIN TIGER CICA, hình" theo ĐKQT số 335975, nhãn hiệu "CICA TIGER HERB …, hình" theo ĐKQT số 447955 và nhãn hiệu "EMZY-CICA, hình" theo ĐKQT số 118728.

Đặc biệt tại nhãn hiệu số 3, 5 và 6, trong phần yếu tố loại trừ nhãn hiệu được nêu trên trang thông tin, nội dung "Không bảo hộ riêng CICA" được nêu rất rành mạch. Và lý do yếu tố "CICA" không được bảo hộ riêng là vì mang tính mô tả hàng hóa. Cụ thể là mô tả tính chất, thành phần sản phẩm, "CICA" hay còn là cách gọi khác của "Rau má" chỉ trực tiếp đến thành phần, tính chất, nguyên liệu cấu tạo nên các sản phẩm mỹ phẩm, thuốc, … tạo cho người tiêu dùng sự liên tưởng trực tiếp về tính chất của hàng hóa.

Như chúng tôi đã nêu ở mục 1, trong thông báo từ chối ĐKQT số 1484477 tại Thái Lan đã nêu "CICA" là từ viết tắt của "Centella Asiatica" hay tiếng Việt còn gọi là "Rau má", là một loại thảo dược phổ biến tại châu Á. Không chỉ riêng Thái Lan, mà tại Việt Nam lẫn quốc tế thì hàng loạt bài báo uy tín cũng có những bài giới thiệu về dược tính của "CICA - Rau má", chúng tôi xin đính kèm và liệt kê một số đường link sau:

https://www.mdpi.com/2079-9284/12/4/135; https://www.vinmec.com/vie/bai-viet/cica-co-tac-dung-gi-cho-da-vi;https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/35532760/; https://nhathuoclongchau.com.vn/bai-viet/cica-la-gi-cica-mang-lai-nhung-loi-ich-gi-cho-lan-da.html; https://www.pharmacity.vn/cica-la-gi-tac-dung-than-ky-cua-thao-duoc-thien-nhien-trong-cham-soc-da.htm; 13 Best Cica Skin-Care Products 2023 to Soothe Sensitive Skin, According to Experts | Allure; https://www.google.com/search?q=cica.

Với nguồn thông tin uy tín và số lượng lớn như vậy, người tiêu dùng Việt Nam có thể dễ dàng nhận biết được "CICA" là một cách gọi khác của "Rau má". Dược tính của "Rau má" đã được biết tới, sử dụng và chứng minh trong hàng thế kỷ đã qua; xuất phát từ một nguồn thảo dược dân gian cho tới một nguồn nguyên liệu bào chế phổ biến trong thời kỳ hiện đại. Rau má là một thành phần quan trọng của các công thức thảo dược được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong thực hành y học cổ truyền. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2022 thì "CICA" – Rau má bị coi là không có khả năng phân biệt, không thể được bảo hộ riêng cho các nhóm sản phẩm, dịch vụ liên quan đến ngành y, dược như nhóm 01, 03, 05, 44, … .

Theo đó, cơ sở đầu tiên là sự chấp nhận của quý Cục cho phép cả hai đối chứng "CI-CA" và "CICA" tồn tại song song; cơ sở thứ hai đó là sự hiểu biết của người tiêu dùng Việt Nam đối với dược tính của "CICA" và quan trọng nhất là sự hiện diện xuyên suốt, lâu đời của "CICA" trong lịch sử y học cổ truyền thì "CICA" là yếu tố mô tả, không được bảo hộ riêng cho các sản phẩm nhóm 01, 03, 05, 44… Vậy với tất cả những lý do đó, cả hai đăng ký quốc tế này không thể được sử dụng làm đối chứng để từ chối cấp đối với các nhãn hiệu có chứa yếu tố "CICA", chưa kể đến việc làm đối chứng để từ chối một nhãn hiệu có cấu tạo, cách đọc, cách phát âm, thiết kế hình học khác biệt hoàn toàn như nhãn hiệu "CIRCA" đăng ký theo đơn 4-2023-13402 của CÔNG TY TNHH BWVENTURES.

c) Phân tích ý nghĩa nhãn hiệu "CIRCA, hình" và sự khác biệt rõ ràng với ĐKQT số 992915 và số 1484477

- Ý nghĩa của nhãn hiệu: "CIRCA" là một từ ghép giữa hai từ tiếng Anh "CIRCLE" có nghĩa là "Vòng tròn, vòng tròn, khoanh, vùng" và "CARE" có nghĩa là "Quan tâm, chăm sóc"; đồng thời bản thân "CIRCA" cũng có ý nghĩa là "khoảng, quanh", với mục đích thể hiện sự hiện diện gần gũi, thường xuyên, dễ tiếp cận của hệ thống nhà thuốc. "CIRCA" được lựa chọn để đặt tên đại diện cho hệ thống nhà thuốc của CÔNG TY TNHH BWVENTURES với mong muốn đem đến "Sự chăm sóc toàn diện" cho sức khỏe của người tiêu dùng Việt Nam.

"CIRCA" được ghép từ "CIRCLE" và "CARE" do đó cách phát âm của yếu tố "CIR" sẽ được đọc theo "CIRCLE" - /ˈsɜː.kəl/ hay tiếng Việt còn gọi là /sơ/ hoặc /sờ/. Chính từ "CIRCA" cũng được phát âm là /ˈsərkə/ - /sơ-ca/. Cách đọc nêu trên là dành cho đối tượng người tiêu dùng Việt Nam biết tiếng Anh. Còn đối với bộ phận người tiêu dùng không quá hiểu biết tiếng Anh thì có rất nhiều cách đọc như là /ki rờ ca/, /ki-ca/, /si rờ ka/, /sít ka/,… bởi lý do với một từ có độ dài trung bình gồm 05 ký tự thì người Việt chúng ta thường cố gắng phát âm toàn bộ các ký tự đó.

Bên cạnh đó về mặt thị giác, trước hết xét về mặt phông chữ và thiết kế hình dạng, CÔNG TY TNHH BWVENTURES đã lựa chọn phương án đơn giản

nhất, nhưng vẫn đảm bảo gây ấn tượng và gợi nhớ sâu sắc cho người tiêu dùng bằng những đường nét rành mạch, tròn trịa. Không thể không kể đến màu sắc chủ đạo của nhãn hiệu là màu cam, màu sắc tượng trưng cho năng lượng, niềm vui, nhiệt huyết, sự ấm áp và thân thiện, thể hiện một sự quan tâm tuyệt đối của CÔNG TY TNHH BWVENTURES cho sức khỏe của khách hàng.

So sánh nhãn hiệu

Nhãn hiệu	CIRCA	**CI-CA**	Cica
Thiết kế	Thiết kế đồ họa chủ yếu về đường nét các chữ với màu cam là chủ đạo. Phần chữ là từ "CIRCA".	Chân phương. Yếu tố chữ "CI-CA" là chủ đạo.	Thiết kế đồ họa là hình lục giác màu đỏ, với yếu tố chữ "Cica" ở giữa.
Nhận định	Cả ba nhãn hiệu đều là nhãn đơn sắc, sử dụng một màu sắc làm chủ đạo và có sự khác biệt hoàn toàn với nhau. Phần yếu tố chữ "CIRCA" khác biệt hoàn toàn, còn hai nhãn hiệu đối chứng "CI-CA" và "CICA" đã đồng thời được quý Cục chấp nhận bảo hộ giống hệt nhau về số chữ cái và cách sắp xếp.		
Kết luận	Có sự khác biệt về cách thức thể hiện nhãn hiệu		
Cách phát âm	**/sơ r ka/** hoặc **/sơ ka/**	**/sika/**	**/sika/**
Nhận định	Nhãn hiệu "CIRCA" có cách đọc, cách phát âm khác so với /sika/ của cả hai nhãn hiệu đối chứng.		
Kết luận	Có sự khác biệt về cách phát âm nhãn hiệu		
Ý nghĩa tiếng Việt	Khoảng, quanh, chăm sóc toàn diện	Rau má	Rau má
Nhận định	Nhãn hiệu "CIRCA" là một từ có nghĩa, đồng thời cũng là sự kết hợp của hai từ tiếng Anh có nghĩa (vui lòng tham khảo nội dung **Ý nghĩa nhãn hiệu** nêu trên). Hai nhãn hiệu đối chứng đều là từ chỉ "Rau má" mang tính mô tả sản phẩm.		
Kết luận	Có sự khác biệt về ý nghĩa của nhãn hiệu		
Nhóm SP/DV	**35:** Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm	**05:** Các chế phẩm dược phẩm dùng để **lọc máu ngoài cơ**	**01:** Thuốc thử hóa học, trừ mục đích y tế hoặc **thú y**; chất hóa học dùng

	dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, chỉ tơ nha khoa. **44:** Dịch vụ y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc).	**thể** **10:** các dụng cụ và thiết bị phẫu thuật và y tế dùng để **lọc máu ngoài cơ thể**	để phân tích trong phòng thí nghiệm, trừ mục đích y tế hoặc **thú y**; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học, trừ mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất công nghiệp, chất hóa học dùng để bảo quản thực phẩm, chất hóa học dùng làm phụ gia thực phẩm **05**: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm **thú y**; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích **y tế hoặc thú y**; thuốc thử chẩn đoán; thuốc thử chẩn đoán lâm sàng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.
Nhận định	**Xét về bản chất sản phẩm, dịch vụ** Nhãn hiệu đối chứng là Đăng ký quốc tế số 992915 và 1484477, đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, 05 và 10. Toàn bộ các sản phẩm đăng ký này đều là những sản phẩm mang tính đặc thù cụ thể trong một phạm vi nhỏ của ngành y tế cụ thể như ĐKQT số 992915 được đăng ký cho các sản phẩm chuyên về **lọc máu ngoài cơ thể**, là một nhánh nhỏ của ngành huyết học, hay ĐKQT số 1484477 được đăng ký cho các sản phẩm chuyên về ngành thú y, phục vụ cho việc nghiên cứu và bào chế như thuốc thử, chế phẩm hóa học dùng cho phòng thí nghiệm, chủ yếu sử dụng cho mục đích phân tích và sản xuất công nghiệp. Còn nhãn hiệu "CIRCA" được đăng ký cho nhóm 35, 44 với mục đích không bao gồm sản xuất mà thuần túy được sử dụng trên biển hiệu cửa hàng, nhà thuốc, phương tiện kinh doanh. Sản phẩm được bày bán trong các cửa hàng thuốc mang nhãn hiệu "CIRCA" hầu hết đều là những sản phẩm mà người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận, mua mà không cần đơn kê của bác sĩ, dược sĩ chuyên môn. **Xét về kênh phân phối và quảng bá** Nhãn hiệu đối chứng là ĐKQT số 992915 và số 1484477, với các sản phẩm đặc thù có yêu cầu chuyên môn sâu về ngành y như vậy, đồng thời với mục đích chủ yếu sản xuất các sản phẩm phục vụ nhưng ngành y đặc		

	thù thì kênh phân phối và quảng bá chính sẽ thông qua các buổi hội thảo chuyên ngành, qua một số nhỏ các kênh phân phối được giới chuyên môn chỉ định. Việc phân phối và quảng bá sẽ được tiến hành qua các kênh truyền thông có chuyên môn tập trung về lĩnh vực chuyên ngành (như các diễn đàn dành cho bác sĩ, công ty dược…). Nhãn hiệu "CIRCA" được sử dụng cho hệ thống các nhà thuốc (tương tự như Pharmacity, Long Châu, …) sẽ được phân phối và quảng báo theo phạm vi rộng thay vì chuyên sâu, nhằm tiếp cận một cách bao quát đến thị trường công chúng thông thường. Người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm thông tin về "CIRCA, hình" thông qua các cửa hàng thuốc gần nhà, kênh thương mại điện tử, trang mạng xã hội. **Đối tượng khách hàng** Đối tượng chính quan tâm tới Nhãn hiệu đối chứng là ĐKQT số 992915 và số 1484477 là các y bác sỹ có chuyên môn, hiểu biết cao về ngành chuyên biệt, là các công ty sản xuất công nghiệp sản phẩm thuốc, là các phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu hay nói chung là **nhóm đối tượng nhỏ** có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực y tế. Đối tượng của nhãn hiệu "CIRCA" thì ngược lại, là toàn bộ những cá nhân người tiêu dùng có nhu cầu đơn giản là tìm kiếm một cửa hàng bán các loại thuốc thông thường. Người tiêu dùng có thể dễ dàng mua tại "CIRCA, hình" các sản phẩm y tế, các loại thuốc thông thường, bông băng, băng cá nhân, thực phẩm chức năng,… mà không cần bất cứ một bằng cấp hay kiến thức về y khoa.
Kết luận	Có sự khác biệt về nhóm SP/DV đăng ký. Cụ thể dịch vụ đăng ký theo nhãn hiệu "CIRCA" và các sản phẩm của nhãn hiệu đối chứng không có cùng/gần giống về bản chất, không cùng kênh phân phối hay quảng bá, không cùng nhóm đối tượng, không có sự liên quan với nhau về bản chất, chức năng, phương thức thực hiện.

Vậy, căn cứ theo điểm a, c khoản 8 Điều 26 và và điểm c khoản 9 Điều 29 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN thì nhãn hiệu "CIRCA" không thể được coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với đối chứng "CI-CA" và "Cica" . Cụ thể:

- Trước hết nhãn hiệu "CIRCA" khác biệt với 02 nhãn hiệu đối chứng về cấu tạo, cách phát âm, cách thức thể hiện như đã nêu trên. Đặc biệt về là một từ có ý nghĩa khác biệt hoàn toàn so với ý nghĩa mang tính mô tả của hai nhãn hiệu đối chứng.

- Đồng thời phải tiến hành việc so sánh hàng hóa, dịch vụ như quy định tại điểm a khoản 8 Điều 26 Thông tư 23/2023/TT-BKHCN và căn cứ theo quy định cụ thể tại điểm c khoản 9 Điều 29 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN. Nếu xét một cách khái quát sơ sài thì có vẻ như "thuốc" và "nhà thuốc" có liên quan tới nhau, tuy nhiên như đã phân tích nêu trên thì các sản phẩm dịch vụ chuyên biệt mà hai nhãn hiệu đối chứng đăng ký hoàn toàn không liên quan đến các

dịch vụ mà nhãn hiệu "CIRCA" đăng ký. Về bản chất, các loại chế phẩm y tế, vật dụng y tế đặc trị của Đăng ký quốc tế 992915 và 1484477 có yêu cầu khắt khe đối với bên phân phối, sản xuất về chuyên môn, điều mà không thể thấy ở các nhà thuốc thông thường. Về chức năng, việc kinh doanh nhà thuốc, dịch vụ tư vấn thuốc thông thường không bắt buộc phải sử dụng hàng hóa đăng ký theo ĐKQT số 992915 và số 1484477. Về phương thức thực hiện, thì việc tồn tại sản phẩm y tế chuyên khoa, thí nghiệm y tế, thí nghiệm khoa học liên quan đến y tế và dịch vụ nhà thuốc là hai sự tồn tại song song, không bắt buộc phải liên quan đến nhau.

- Kể cả trong trường hợp đối chiếu theo các nguyên tắc quy định tại điểm a, b Khoản 9 Điều 26 Thông tư này thì nhãn hiệu "CIRCA" và hai nhãn hiệu đối chứng có sự khác nhau rõ rệt về kênh thương mại, về đối tượng khách hàng, phương thức phân phối, … .

Hệ thống nhà thuốc CIRCA hiện đã có gần 200 cơ sở được đặt trải dài trên toàn lãnh thổ Việt Nam từ năm 2023 tới nay. Với độ phủ khắp rộng rãi, bộ nhận diện thương hiệu bắt mắt, dễ nhớ như vậy, có thể thấy rằng nhãn hiệu "CIRCA" đã, đang và sẽ được đối tác, người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và không thể nào nhầm lẫn với các đối chứng khác.

b) Sự hiện diện phủ khắp của hệ thống nhà thuốc CIRCA

Hệ thống nhà thuốc CIRCA, thuộc sở hữu và được điều hành bởi CÔNG TY TNHH BWVENTURES thông qua CÔNG TY TNHH CIRCA PHARMACY. Thành lập lần đầu vào năm 2021 và cho tới nay, hệ thống các nhà thuốc CIRCA hiện đã có mặt trên các tỉnh thành từ bắc tới nam thông qua hệ thống gần 200 cửa hàng thuốc hợp tác (Danh sách các cửa hàng thuốc hợp tác với Hệ thống CIRCA).

Bên cạnh hệ thống các cửa hàng hợp tác, CÔNG TY TNHH BWVENTURES còn sở hữu trực tiếp 33 cửa hàng được đặt tại các khu chung cư cao cấp, khu dân cư đông đúc của các thành phố lớn (Tham khảo danh sách các Địa điểm kinh doanh và hình ảnh hệ thống cửa hàng nhà thuốc đính kèm)

Ngoài ra, trong thời đại công nghệ số, công nghệ 4.0 phát triển, Hệ thống nhà thuốc CIRCA cũng không nằm ngoài dòng chảy này. Ngoài những kênh bán hàng truyền thống, CIRCA còn có mặt trên các nền tảng mạng xã hội, thương mại điện tử như facebook, tiktok, website https://circa.vn/ và đặc biệt là ứng dụng trên điện thoại CIRCA PHARMACY. Thông qua các kênh truyền thông, bán hàng này, người tiêu dùng có thể trực tiếp đặt hàng, nhận tư vấn về các loại bệnh thông thường. Hơn thế nữa, Hệ thống Nhà thuốc CIRCA còn ghi dấu ấn mạnh mẽ về hình ảnh một nhà thuốc năng động, quan tâm toàn diện, trực quan, nhanh nhạy bằng hàng loạt những chương trình khuyến mãi, sự kiện trúng thưởng, thu hút sự quan tâm của mọi độ tuổi từ người lớn đến trẻ nhỏ.

Với lý do trên, chính sự hiện hữu không cần bàn cãi trong tâm thức người tiêu dùng được Hệ thống CIRCA gây dựng suốt thời gian qua, cũng như sự quan tâm, yêu thương của các vị khách lớn nhỏ là một trong nhưng minh chứng rõ nét nhất về việc người tiêu dùng, khách hàng của Hệ thống CIRCA không thể nào nhầm lẫn chính CIRCA với các dòng sản phẩm thuốc chuyên biệt, đặc trị, các vật dụng y tế phục vụ thí nghiệm được bảo hộ theo ĐKQT số 992915 và số 1484477.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng

** Về nhãn hiệu:*

- Về cấu tạo:

+ Nhãn hiệu đăng ký "CIRCA, hình" là dấu hiệu chữ "CIRCA" viết phông chữ thường in hoa, chữ "C" cách điệu hướng lên trên, phần chữ "C" có dấu chấm. Nhãn hiệu "CIRCA" gồm 05 ký tự /C-I-R-C-A/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "CI-CA" là dấu hiệu chữ "CI-CA" viết phông chữ thường in hoa, dấu gạch ngang (-) giữa chữ "CI", "CA". Nhãn hiệu "CI-CA" gồm 04 ký tự /C-I-C-A/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "Cica, hình" là dấu hiệu chữ "Cica" viết phông chữ thường với chữ "C" viết in hoa nằm trong hình lục giác. Phần chữ "Cica" gồm 04 ký tự /C-i-c-a/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký gần giống các nhãn hiệu đối chứng do có 04 ký tự giống nhau được sắp xếp theo thứ tự /C-I-C-A/ - /C-i-c-a/, nhãn hiệu đăng ký có thêm ký tự /R/ nằm ở ký tự thứ 3.

- Về phát âm:

+ Nhãn hiệu đăng ký "CIRCA, hình" gồm 02 âm tiết và phát âm là /si-ca/ hoặc /sơ-ca/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "CI-CA" gồm 02 âm tiết và phát âm là /ci-ca/.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "Cica, hình" gồm 02 âm tiết và phát âm là /ci-ca/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng đều 02 âm tiết với phát âm tương tự nhau dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

** Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:*

+ Nhãn hiệu đăng ký "CIRCA" đăng ký các dịch vụ: Bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất, chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, chỉ tơ nha khoa thuộc nhóm 35 và dịch vụ y tế, dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc) thuộc nhóm 44.

+ Nhãn hiệu đối chứng 1 "CI-CA" đăng ký các hàng hóa: Chế phẩm dược phẩm dùng để lọc máu ngoài cơ thể (nhóm 05) và dụng cụ và thiết bị phẫu thuật và y tế dùng để lọc máu ngoài cơ thể thuộc nhóm 10.

+ Nhãn hiệu đối chứng 2 "Cica, hình" đăng ký các hàng hóa: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử chẩn đoán; thuốc thử chẩn đoán lâm sàng; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y thuộc nhóm 05.

Như vậy, danh mục dịch vụ trong nhãn hiệu đăng ký tương tự với danh mục hàng hóa trong các nhãn hiệu đối chứng do có mối liên hệ với nhau về bản chất, chức năng và phương thức thực hiện.

b) Các nội dung khác

Các nội dung khác nêu trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-023-13402 ngày 10/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 233618/QĐ-SHTT.IP ngày 10/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-13402 ngày 10/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH BWVENTURES có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BWVENTURES (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50414/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nông nghiệp HP
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00643 ngày 10/10/2025 của Công ty cổ phần nông


CVH140

nghiệp HP; địa chỉ: Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hoà 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An; đại diện bởi: Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 208257 theo Quyết định số 135192/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 80/BC-TTKN ngày 27/02/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nông nghiệp HP với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ZENLOVO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208257 bị chấm dứt hiệu lực do đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian 05 năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

Sau khi nhận được Công văn số 2735/SHTT-TTKN ngày 02/4/2021 của Quý Cục thông báo về yêu cầu chấm dứt hiệu lực, ngày 31/5/2021, Công ty cổ phần nông nghiệp HP đã có Công văn số 05/2021-HP phúc đáp các vấn đề nêu trên, trong đó giải trình cũng như cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng "ZENLOVO" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 208257 (bản sao Công văn và tài liệu kèm theo).

Công văn số 05/2021-HP ngày 31/5/2021 của Công ty cổ phần nông nghiệp HP gồm các nội dung sau:

- Ngày 31/5/2021, Công ty cổ phần nông nghiệp HP có Công văn số 05/2021-HP trả lời Thông báo số 2735/SHTT-TTKN ngày 02/4/2021 đúng thời hạn quy định.

- Trong bản thuyết minh số 1256/CD-NH/VH của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ thì nhãn hiệu "ZENLOVO" theo GCNĐKNH sốp 208257 không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng. Trong bản thuyết minh nêu trên có nói rõ nguồn dữ liệu tra cứu thông tin là các thông tin dữ liệu hiện có của Bộ Tài chính về các sản phẩm thuộc nhóm 05 "Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ" tại Việt Nam, các dữ liệu hiện có của Bộ Tài chính và các ấn phẩm do các cơ quan của Bộ và một số báo, tạp chí khác đang được lưu giữ tại Bộ. Việc dùng nguồn dữ liệu trên để đánh giá chúng tôi không sử dụng nhãn hiệu "ZENLOVO" theo GCNĐKNH số 208257 trong vòng 05 năm đến nay là đánh giá hết sức vội vàng và thiếu khách quan vì đây là nguồn dữ liệu tương đối hẹp. Việc chúng tôi lựa chọn hình thức tiếp thị

quảng cáo, chào bán sản phẩm ra thị trường còn tùy thuộc vào quy mô, chiến lược kinh doanh cũng như nhu cầu thực tế của thị trường.

Quy định pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành quy định hành vi sử dụng nhãn hiệu, cụ thể là tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 21 Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, điểm b khoản 2 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ. Từ những quy định nêu trên ta thấy việc tiếp thị quảng cáo, chào bán sản phẩm ra thị trường chỉ là một trong các hành vi sử dụng nhãn hiệu. Ngoài ra, còn rất nhiều hành vi khác như công bố, khảo nghiệm sản phẩm mang nhãn hiệu … Chúng tôi cam kết đã và đang sử dụng nhãn hiệu "ZENLOVO" cho sản phẩm nhóm 05 từ năm 2011 đến nay.

- Theo quy định của pháp luật hiện hành "Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ" là các sản phẩm đặc thù muốn lưu hành đưa ra thị trường cần tiến hành khảo nghiệm, công bố và phải có sự cấp phép của Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chúng tôi đã ký các Hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật, nộp các hồ sơ công bố hợp quy cho các sản phẩm mang nhãn hiệu "ZENLOVO", như danh sách dưới đây:

+ Hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật số 23/2018/SPCTC;

+ Hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật số 32/2018/NPCTC;

+ Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 6929/SNN-TTBVTVQLCL; Bản công bố hợp quy số 037/2019/CBHQ.

Các công việc nêu trên thường kéo dài có khi từ 02 đến 03 năm cho một bộ hồ sơ khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật, để được cấp phép của Cục Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chúng tôi đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (GCN ĐKTBVTV) mang nhãn hiệu "ZENLOVO", như danh sách dưới đây:

+ GCN ĐKTBVTV số 4920/CNĐK-BVTV có giá trị 25/4/2017 đến ngày 01/8/2020;

+ GCN ĐKTBVTV số 4921/CNĐK-BVTV có giá trị 05/11/2019 đến ngày 05/11/2024.

- Chúng tôi cũng đã lên market in bao bì nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu "ZENLOVO" để đưa ra thị trường khi có đầy đủ các giấy phép của cơ quan chức năng.

Với tất cả các bằng chứng và luận điểm nêu trên để chứng minh việc chúng tôi đã và đang sử dụng nhãn hiệu "ZENLOVO" cho sản phẩm nhóm 05 từ năm 2011 đến nay.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu

không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Ngày 31/5/2021, Công ty cổ phần nông nghiệp HP có Công văn số 05/2021-HP trả lời Thông báo số 2735/SHTT-TTKN ngày 02/4/2021 đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, công văn trả lời nêu trên đã bị thất lạc nên đã không được chuyển vào hồ sơ đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 208257 (đơn số ĐN1-2020-00374 ngày 16/11/2020) để xử lý theo quy định.

b) Bản điều tra thông tin của Viện Kinh tế Tài chính – Học viện Tài chính - Bộ Tài chính chỉ là một kênh thông tin được xem xét trong quá trình Cục Sở hữu trí tuệ xử lý đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực.

c) Các tài liệu: (i) Hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật số 23/2018/SPCTC; (ii) Hợp đồng khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật số 32/2018/NPCTC; (iii) Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 6929/SNN-TTBVTVQLCL, Bản công bố hợp quy số 037/2019/CBHQ, Bản báo cáo đánh giá hợp quy và Báo cáo kết quả thử nghiệm; (iv) GCN ĐKTBVTV số 4920/CNĐK-BVTV có giá trị 25/4/2017 đến ngày 01/8/2020; (v) GCN ĐKTBVTV số 4921/CNĐK-BVTV có giá trị 05/11/2019 đến ngày 05/11/2024 – chỉ là các tài liệu chứng minh sản phẩm mang nhãn hiệu "ZENLOVO" đảm bảo các điều kiện để sản xuất sản phẩm đưa ra thị trường theo đúng quy định pháp luật, không phải là hành vi sử dụng nhãn hiệu theo quy định tại khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Bản sao market in bao bì nhãn sản phẩm không thể hiện ngày in, ngày phát hành hay thời gian sản xuất cụ thể, nên không thể tự mình xác định được thời điểm sử dụng nhãn hiệu cũng như đã được đưa vào lưu thông trên thị trường.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm điểm d khoản 1 Điều 95 và khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 208257 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 135192/QĐ-SHTT.IP ngày 11/7/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 208257.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần nông nghiệp HP có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần nông nghiệp HP (qua Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50415/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-01174 ngày 01/12/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate; địa chỉ: Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-47198 theo Quyết định số 212650/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 147/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "universal tea, hình" theo đơn số 4-2023-47198 ngày 18/10/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "UNIVERSAL BRAND, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 162327 (nhãn hiệu đối chứng 1), nhãn hiệu "UNIVERSAL Café, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 291234 (nhãn hiệu đối chứng 2) và nhãn hiệu "UNIVERSE DC, hình" (nhãn hiệu đối chứng 3).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

a) So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng số 162327, nhóm 29

Chúng tôi đồng ý với quan điểm của Quý Cục và xin loại bỏ nhóm 29 ra khỏi đơn đăng ký nhãn hiệu.

b) So sánh nhãn hiệu đăng ký với nhãn hiệu đối chứng số 370573

- Xét về mặt thị giác:

+ Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ Universe kết hợp với phần hình. Phần hình gồm chữ DC đặt trong hình tròn khuyết phần bên dưới và được đặt nghiêng theo chiều dấu huyền.

+ Nhãn hiệu đăng ký phần chữ Universal*tea đặt trong hình oval, chữ tea được viết xuống dòng.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau.

- Xét về nghĩa:

+ Nhãn hiệu đối chứng "DC UNIVERSE" đọc là "đi si u ni vơ se hoặc đi si u ni sơ vi" gồm 06 âm tiết.

+ Nhãn hiệu đăng ký "Universal tea" đọc là "u ni vơ sờ ti" gồm 05 âm tiết,

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau.

- Xét về danh mục sản phẩm:

Các sản phẩm của nhãn hiệu xin đăng ký là thuộc nhóm 30 và 32. Đây là các sản phẩm thuộc nhóm sản xuất, nghĩa là tren bao bì sản phẩm có ghi tem nhãn mang tên thương hiệu UNIVERSAL tea trực tiếp trên bao bì.

Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là đăng ký cho rất nhiều các sản phẩm thuộc nhóm 35, trong đó cũng có các sản phẩm liên quan như (mua bán …. thực phẩm, kẹo và đồ uống …). Nhóm 35 là nhóm dịch vụ, kinh doanh mua bán giống kiểu đại lý, cửa hàng tiện lợi, bách hóa, siêu thị, trong đó bày bán rất nhiều các mặt hàng sản phẩm mang nhiều thương hiệu khác nhau. Điều khác biệt ở đây là nhãn hiệu của nhãn hiệu đối chứng là DC UNIVERSE là gắn liền biển hiệu, tên cửa hàng bán chứ không gắn trực tiếp vào sản phẩm. Do vậy, hai nhãn hiệu hoàn toàn không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng được.

Để đánh giá về khả năng tương tự giữa hai nhãn hiệu cần phải xét đến tiêu chí về mặt thị giác, về nghĩa và cách phát âm và danh mục sản phẩm đăng ký. Với các tiêu chí đó như chúng tôi vừa phân tích nêu trên, cả 4 tiêu chí chúng tôi chúng tôi đều khác so với nhãn hiệu đối chứng.

Do vậy, việc từ chối cho nhóm 30 và 32 của chúng tôi là hoàn toàn không có cơ sở.

c) So sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng số 291234 cho dịch vụ thuộc nhóm 43

- Xét về mặt thị giác:

+ Nhãn hiệu "Universal" theo đối chứng số 291234 có sự kết hợp với từ Café và hình. Toàn bộ phần chữ đặt trong một dải băng vát chéo 2 đầu màu đỏ, phần hình gồm hình tách cà phê, phía trên và dưới có vạch cong tạo thành hình tròn, trong khi đó nhãn hiệu xin đăng ký chỉ duy nhất phần chữ Universal*tea đặt trong hình oval và không có màu sắc.

+ Xét về sản phẩm đăng ký:

Nhãn hiệu xin đăng ký cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 va 32 là các nhóm ngành cho sản phẩm đồ uống và được bày bán ở các cửa hàng tạp hóa, cửa hàng tiện ích, tiện lợi, siêu thị và được bày bán trên các kệ hàng, người mua có thể tự vào để lựa chọn sản phẩm mà mình muốn mua.

Trong khi đó, nhóm ngành của nhãn hiệu đối chứng là nhóm ngành dịch vụ "quán cà phê, giải khát, quán kem", đối với mô hình này người bán phải có cửa hàng, có chỗ ngồi để mọi người đến ngồi và gọi đồ uống theo sở thích của mình. Đồ uống ở cửa hàng quán cà phê là pha chế trực tiếp, nghĩa là khách đến gọi và lúc đó quán mới pha chế. Do đó, khi sản phẩm đến tay người uống thì chỉ là một cốc cà phê, một cốc hoa quả ép không có dán nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Người tiêu dùng chỉ nhớ tên và địa chỉ quán cà phê.

Do vậy, việc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng đối với trường hợp này không xảy ra vì 2 kênh tiêu thụ hoàn toàn khác nhau, hình thức sử dụng cũng hoàn toàn khác nhau.

Dẫn chứng thực tế rằng, chúng tôi có tìm thấy hai nhãn hiệu trùng tên, trùng cách phát âm nhưng cũng đăng ký cho 02 nhóm khác biệt nhau tương tự

như của chúng tôi vẫn được Cục cấp Giấy chứng nhận, như vậy, quan điểm cho rằng nếu đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 hay 32 thì đương nhiên cũng được bảo hộ cho nhóm 43 là hoàn toàn sai lầm, cụ thể: GCĐKNH số 431326 "MY TEA, hình" và GCNĐKNH số 258719 "MYTEA, hình".

Ngoài ra, qua 03 nhãn hiệu đối chứng Quý Cục đưa ra, chúng tôi thấy rằng, nhãn hiệu "UNIVERSAL" đều được cấp cho các sản phẩm trùng nhau hoặc có liên quan đến nhau. Chẳng hạn như nhãn hiệu DC Universe theo GCNĐKNH số 370573 có mua bán các sản phẩm "thực phẩm, kẹo và đồ uống" là những sản phẩm có khả năng tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu Univeral Café theo GCNĐKNH được cấp cho nhóm 43 và Universel brand theo GCNĐKNH số 162327 được cấp cho nhóm 29. Trong khi đó, Quý Cục lại dùng các đối chứng này để từ chối nhãn hiệu UNIVERSAL của chúng tôi cũng cho các sản phẩm tương tự là không công bằng.

Với những lập luận phân tích nêu trên, chúng tôi cho rằng nhãn hiệu "Univeral tea, hình" của chúng tôi hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ cho nhóm 30 và 32.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

- Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

- Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về nội dung loại bỏ nhóm 29 ra khỏi đơn đăng ký nhãn hiệu

Nội dung này đã được nêu trong công văn số 150/NH-PDM ngày 21/7/2025 trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-47198. Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận ý kiến loại bỏ nhóm 29

ra khỏi đơn đăng ý nhãn hiệu số 4-2023-47198 và không xem xét sự tương tự của nhóm 29 với nhãn hiệu đối chứng 1 (GCNĐKNH số 162327) trong đơn khiếu nại này.

b) So sánh nhãn hiệu đăng ký "universal tea, hình" và nhãn hiệu đối chứng 2 "UNIVERSAL Café, hình"

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "universal tea, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần chữ "universal" là yếu tố chính gồm 09 ký tự /u-n-i-v-e-r-s-a-l/ được viết phông chữ thường.

Nhãn hiệu đối chứng "UNIVERSAL Café, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần chữ "UNIVERSAL" là yếu tố chính gồm 09 ký tự /U-N-I-V-E-R-S-A-L/ được viết phông chữ thường in hoa.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ chính gồm 09 ký tự giống nhau, chỉ khác ở cách thể hiện chữ thường và in hoa.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ chính /universal/ - /UNIVERSAL/ gồm 04 âm tiết và phát âm giống nhau /u-ni-vơ-sal/, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu xin đăng ký gồm các hàng hóa thuộc nhóm 30, 32 liên quan đến các sản phẩm là nước giải khát, thực phẩm.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký dịch vụ thuộc nhóm 43 liên quan các dịch vụ quán cà phê, quán kem, quán giải khát.

Như vậy, hai nhãn hiệu đăng ký các hàng hóa/dịch vụ khác nhau nhưng đây là các hàng hóa/dịch vụ có liên quan đến nhau nên tương tự gây nhầm lẫn, làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hàng hóa/dịch vụ có cùng nguồn gốc.

b) So sánh nhãn hiệu đăng ký "universal tea, hình" và nhãn hiệu đối chứng 2 "UNIVERSE DC, hình"

- Về nhãn hiệu:

+ Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "universal tea, hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần chữ "universal" là yếu tố chính gồm 09 ký tự /u-n-i-v-e-r-s-a-l/ được viết phông chữ thường.

Nhãn hiệu đối chứng "UNIVERSE DC hình" là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình. Phần chữ "UNIVERSE" là yếu tố chính gồm 08 ký tự /U-N-I-V-E-R-S-E/ được viết phông chữ thường in hoa.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng đều có phần chữ chính gồm 07 ký tự đầu giống nhau /U-N-I-V-E-R-S/, chỉ khác ở ký tự cuối /a-l/ - /E/.

+ Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ chính /universal/ gồm 04 âm tiết /u-ni-vơ-sal/.

Nhãn hiệu đối chứng có phần chữ chính /UNIVERSE/ gồm 04 âm tiết /u-ni-vơ-se/.

Nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng có phần chữ chính /universal/ - /UNIVERSE/ gồm 04 âm tiết với 03 âm tiết đầu giống nhau /u-ni-vơ/, chỉ khác âm tiết cuối /sal/ - /se/ nên khi phát âm tương tự nhau, dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

- Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu xin đăng ký gồm các hàng hóa thuộc nhóm 30, 32 liên quan đến các sản phẩm là nước giải khát, thực phẩm.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký dịch vụ thuộc nhóm 35 liên quan các dịch vụ mua bán thực phẩm, kẹo, đồ uống.

Như vậy, hai nhãn hiệu đăng ký các hàng hóa/dịch vụ khác nhau nhưng đây là các hàng hóa/dịch vụ có liên quan đến nhau nên tương tự gây nhầm lẫn, làm cho người tiêu dùng lầm tưởng hàng hóa/dịch vụ có cùng nguồn gốc.

d) Nội dung khác

- Đến thời điểm ra Quyết định số 212650/QĐ-SHTT.ip ngày 22/9/2025 từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2023-47198, GNCĐKNH số 291234 (nhãn hiệu đối chứng 2) đã hết hạn hiệu lực (ngày hết hạn 18/12/2024). Vì vậy, Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để xử lý đơn khiếu nại.

- Các nội dung khác trong đơn khiếu nại chỉ mang tính tham khảo và không thuộc nội dung giải quyết của đơn khiếu nại này.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e, h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-47198 ngày 18/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 212650/QĐ-SHTT.IP ngày 22/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-47198 ngày 18/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn Golden Gate (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50466/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Minh Tú
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-00982 ngày 14/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Minh Tú; địa chỉ: Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-15746 ngày 21/04/2023 theo Quyết định số 194015/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 187/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Minh Tú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-15746 ngày 21/04/2023 của Ông/Bà Nguyễn Minh Tú bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 194015/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 103368/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 về kết quả thẩm định nội dung nên không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 103368/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2023-15746 đã không được chuyển phát thành công và được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, người nộp đơn không có cơ sở để phản hồi Thông báo trên trong thời gian quy định. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 103368/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-15746 ngày 21/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 194015/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-15746 ngày 21/04/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-15746 ngày 21/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Minh Tú có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 103368/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103368/SHTT-NH.IP ngày 23/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50467/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00942 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên; địa chỉ: Số 4, ngõ 39, đường Ngô Miễn, TDP Xuân Mai 3, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HTM620

đối với đơn số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023 theo Quyết định số 231741/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 191/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 231741/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung, do đó không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023 đã được gửi email tới người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do có thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231741/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57127 ngày 12/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61654/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50468/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00943 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên; địa chỉ: Số 4, ngõ 39, đường Ngô Miễn, TDP Xuân Mai 3, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HTM620

đối với đơn số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023 theo Quyết định số 231740/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 190/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 231740/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung, do đó không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023 đã được gửi email tới người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do có thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231740/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57128 ngày 12/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61653/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50469/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00944 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên; địa chỉ: Số 4, ngõ 39, đường Ngô Miễn, TDP Xuân Mai 3, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, điện thoại 0916946135; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

HTM620

đối với đơn số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023 theo Quyết định số 231739/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 189/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 231739/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung, do đó không có cơ sở để có ý kiến trả lời về kết quả thẩm định nội dung đơn trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b, khoản 13 Điều 26, Thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Trước ngày kết thúc thời hạn thẩm định nội dung đơn quy định tại khoản 4 Điều 12 của Thông tư này, Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện các công việc sau đây: b) Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đối với đơn số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023 đã được gửi email tới người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do có thay đổi email nên không nhận được Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp trong mọi trường hợp phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231739/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-57129 ngày 12/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và thương mại Huy Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61652/SHTT-NH.IP ngày 20/5/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50470/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 338694

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN4-2025-00026 ngày 21/01/2025 của Biologische Heilmittel Heel GmbH, địa chỉ: Dr.-Reckeweg-Str. 2-4, 76532 Baden-Baden, Germany; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 338694, cấp ngày 03/12/2019 cho Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam (VN);

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 21/01/2025, Biologische Heilmittel Heel GmbH (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) nộp đơn ĐN4-2025-00026 đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

số 338694 với lý do nhãn hiệu "VERTIGOHEEL" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời gian từ ngày 01/01/2015 đến ngày 24/12/2024 (Căn cứ theo Công văn số 771/TT-TTKTQT ngày 24/12/2024 của Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương).

Ngày 08/7/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 95281/SHTT-TTKN.IP thông báo cho Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam về đề nghị chấm dứt hiệu lực của Biologische Heilmittel Heel GmbH. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin công nghiệp và thương mại – Bộ Công thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "VERTIGOHEEL" theo GCNĐKNH số 338694 đối với hàng hóa thuộc nhóm 05 tại Việt Nam từ ngày 04/12/2019 đến ngày 24/12/2024 và chủ GCNĐKNH số 338694 không có ý kiến trả lời Công văn số 95281/SHTT-TTKN.IP nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCNĐKNH số 338694.

Do đó, yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực GCNĐKNH số 338694 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 338694, cấp ngày 03/12/2019 cho Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam theo yêu cầu của Biologische Heilmittel Heel GmbH.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 338694, cấp ngày 03/12/2019 cho Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam (VN) theo yêu cầu của Biologische Heilmittel Heel GmbH.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dược phẩm quốc tế Thiên Nam (20/28/72 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh - 0988609279) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Biologische Heilmittel Heel GmbH; địa chỉ: Dr.-Reckeweg-Str. 2-4, 76532 Baden-Baden, Germany (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50471/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Sang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00928 ngày 11/11/2025 của Ông/Bà Trần Ngọc Sang; địa chỉ: Khu phố 07, phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-22177 ngày 20/05/2025 theo Quyết định số 240634/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025;

HTM620

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 194/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Sang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-22177 ngày 20/5/2025 của Ông/Bà Trần Ngọc Sang bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 240634/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ, do đơn có thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 109895/ SHTT-NH.IP ngày 29/07/2025, nhưng người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/không có ý kiến phản đối trong thời hạn quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục thẩm định đơn số 4-2025-22177 ngày 20/5/2025, do người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025 qua email hoặc bất kỳ kênh liên lạc nào khác, do đó không có cơ sở để có ý kiến trả lời về Thông báo trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Nội dung khiếu nại có cơ sở, đề nghị hủy bỏ Quyết định số 240634/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025, khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2025-22177 ngày 20/05/2025.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025 đối với đơn số 4-2025-22177 ngày 20/5/2025 đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025 nên không có cơ sở để phản hồi Thông báo nêu trên trong thời gian quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý trong mọi trường hợp có vấn đề phát sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời thông báo Thông báo số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-22177 ngày 20/5/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 240634/QĐ-SHTT.IP ngày 20/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-22177 ngày 20/05/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-22177 ngày 20/05/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Ngọc Sang có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 109895/SHTT-NH.IP ngày 29/7/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50522/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ Phúc Tâm Gia Lai
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01103 ngày 25/11/2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ Phúc Tâm Gia Lai; địa chỉ: 52 Phạm Ngũ Lão, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, điện thoại 0386811679; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

LNA369

đối với đơn số 4-2019-39634 ngày 09/10/2019 theo Quyết định số 236188/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 262/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ Phúc Tâm Gia Lai với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-39634 ngày 09/10/2019 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 122340/SHTT-NH.IP ngày 13/12/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 122340/SHTT-NH.IP ngày 13/12/2024 chưa được gửi thành công. Do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 122340/SHTT-NH.IP ngày 13/12/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2019-39634 ngày 09/10/2019.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 236188/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2019-39634 ngày 09/10/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2019-39634 ngày 09/10/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ Phúc Tâm Gia Lai có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 122340/SHTT-NH.IP ngày 13/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 122340/SHTT-NH.IP ngày 13/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50523/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cơ sở Triệu Vương Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01328 ngày 17/12/2025 của Cơ sở Triệu Vương Thành; địa chỉ: 27 đường số 1, khu phố 7, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0932000333; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-06678 ngày 03/03/2023 theo Quyết định số 224330/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 261/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Cơ sở Triệu Vương Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 2023-06678 ngày 03/3/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 73127/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Người nộp đơn xin chịu trách nhiệm về nội dung nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 73127/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024 chưa được gửi thành công. Do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 73127/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-06678 ngày 03/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 224330/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-06678 ngày 03/03/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-06678 ngày 03/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cơ sở Triệu Vương Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 73127/SHTT-NH.IP ngày 26/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 73127/SHTT-NH.IP ngày 26/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50524/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00998 ngày 17/11/2025 của CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN; địa chỉ: Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận

LNA369

đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13667 ngày 02/04/2025 theo Quyết định số 238252/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 243/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13667 ngày 02/4/2025 bị Cục SHTT từ chối chấp nhận đơn vì đơn có các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa, chủ đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, chấp nhận hợp lệ cho đơn do không nhận được Thông báo số 82114/SHTT-NH.IP ngày 18/6/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức. Do đó, người nộp đơn không thể khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm b khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau đây: "Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Tra cứu cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 82114/SHTT-NH.IP ngày 18/6/2025 về việc kết quả thẩm định hình thức đã được gửi. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên không kịp thời khắc phục được các thiếu sót trong thời hạn quy định. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn và tiếp tục thẩm định đơn số 4-2025-13667.

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 238252/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn; yêu cầu người khiếu nại trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này cần sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo số 82114/SHTT-NH.IP ngày 18/6/2025 và bổ sung các khoản phí theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 4-2025-13667 ngày 02/4/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238252/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13667 ngày 02/04/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13667 ngày 02/04/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN (qua Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82114/SHTT-NH.IP ngày 18/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 82114/SHTT-NH.IP ngày 18/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50525/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty Cổ phần Đầu tư Asa Group Quốc Tế.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-01260 ngày 10/12/2025 của Công Ty Cổ phần Đầu tư Asa Group Quốc Tế.; địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, điện thoại 0368866999; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25361 ngày 05/06/2020 theo Quyết định số 264615/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 259/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty Cổ phần Đầu tư Asa Group Quốc Tế. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25361 ngày 05/6/2020 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 100450/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/7/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Người nộp đơn xin chịu trách nhiệm về nội dung nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 100450/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/7/2025 đã được gửi thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên. Do đó đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 100450/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 16/7/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-25361 ngày 05/6/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 264615/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-25361 ngày 05/06/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-25361 ngày 05/06/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công Ty Cổ phần Đầu tư Asa Group Quốc Tế. có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 100450/SHTT-NH.IP ngày 16/7/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 100450/SHTT-NH.IP ngày 16/7/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50526/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà LIU ZHI GANG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01068 ngày 21/11/2025 của Ông/Bà LIU ZHI GANG; địa chỉ: Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China; đại diện bởi: Công ty TNHH Trà và cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số

LNA369

4-2022-06867 theo Quyết định số 176010/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 234/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà LIU ZHI GANG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "hình" theo Đơn số 4-2022-06867 ngày 03/3/2022 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

LIU ZHI GANG, đại diện bởi Công ty TNHH Trà và cộng sự đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 176010/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "hình" cho các dịch vụ thuộc Nhóm 35.

- Nhãn hiệu có khả năng phân biệt thông qua hình thức thể hiện đồ họa. Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký không nên được coi chỉ là dấu hiệu chữ thông thường. Cụm từ chữ Hán được thể hiện dưới dạng chữ thư pháp Trung Quốc và chỉ chiếm một phần trong tổng thể nhãn hiệu. Nhãn hiệu là sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình tạo thành một khối hình elip với các họa tiết hoa văn cách điệu, sử dụng các màu sắc chủ đạo như nâu, vàng, đen và đỏ. Theo người nộp đơn, sự kết hợp này tạo nên một tổng thể thiết kế độc đáo, có khả năng nhận diện nguồn gốc thương mại của dịch vụ mang nhãn hiệu.

- Người nộp đơn cho rằng khi lựa chọn hàng hóa hoặc dịch vụ, người tiêu dùng sẽ nhận diện nhãn hiệu thông qua hình ảnh tổng thể, bao gồm các yếu tố đồ họa và cách trình bày của nhãn hiệu, chứ không chỉ dựa vào riêng phần chữ Hán. Do đó, việc từ chối nhãn hiệu chỉ dựa trên nhận định rằng phần chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng mà không xem xét đến cấu trúc và ấn tượng tổng thể của nhãn hiệu là chưa khách quan. Người nộp đơn cũng khẳng định phạm vi bảo hộ yêu cầu là đối với tổng thể nhãn hiệu kết hợp giữa phần chữ và phần hình, không yêu cầu bảo hộ riêng lẻ các ký tự tiếng Trung.

- Người nộp đơn cung cấp danh sách các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự, bao gồm chữ Hán kết hợp với hình vẽ, đã được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam chấp nhận bảo hộ trước đây. Người nộp đơn đề nghị áp dụng tiêu chuẩn đánh giá tương tự để đảm bảo tính nhất quán.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp

các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký là dấu hiệu gồm phần chữ Hán kết hợp với phần hình và các yếu tố trang trí, được trình bày trong một bố cục dạng hình elip có hoa văn trang trí.

Xét về cấu trúc, phần chữ Hán là chữ thuộc ngôn ngữ không thông dụng đối với người tiêu dùng Việt Nam. Đối với đa số người tiêu dùng tại Việt Nam, dấu hiệu này không được nhận biết như một từ có ý nghĩa rõ ràng mà chủ yếu được nhìn nhận như một hình.

Đối với phần hình của nhãn hiệu, các chi tiết hoa văn và khung hình elip trong dấu hiệu có tính chất trang trí, thường được sử dụng làm nền hoặc yếu tố mỹ thuật trên bao bì sản phẩm, không tạo nên khả năng phân biệt.

Khi xem xét tổng thể, sự kết hợp giữa phần chữ Hán nêu trên với các yếu tố hình trang trí không tạo thành một tổng thể có cấu trúc đặc biệt hoặc dấu hiệu nổi bật đủ để tạo nên khả năng phân biệt.

Do đó, dấu hiệu đăng ký thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với các nhãn hiệu tương tự mà người nộp đơn viện dẫn, việc một số nhãn hiệu khác đã được chấp nhận bảo hộ trong những trường hợp cụ thể không phải là căn cứ để áp dụng cho trường hợp này, do việc đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu phải căn cứ vào từng dấu hiệu cụ thể và tài liệu có trong từng hồ sơ đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-06867 ngày 03/3/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 176010/QĐ-SHTT.IP ngày 19/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-06867 ngày 03/03/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà LIU ZHI GANG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ

Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà LIU ZHI GANG (qua Công ty TNHH Trà và cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50558/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01193 ngày 03/12/2025 của Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US); địa chỉ: 525 Harbour Place, Suite 600, Davidson, North Carolina 28036, United States; đại diện bởi: Công ty TNHH Lê & Lê; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

LNA369

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-37685 theo Quyết định số 193512/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 218/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "ULTRA SL 4000" theo Đơn số 4-2023-37685 ngày 23/8/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US), đại diện bởi Công ty TNHH Lê & Lê đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 193512/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "ULTRA SL 4000" cho các hàng hóa thuộc Nhóm 01 và Nhóm 04.

- Nhãn hiệu có khả năng phân biệt khi xem xét trên tổng thể.

Người nộp đơn thừa nhận rằng khi đứng riêng lẻ thì thành phần "ULTRA" có thể mang tính mô tả và thành phần "SL 4000" có thể không có khả năng phân biệt cao. Tuy nhiên, theo người nộp đơn, việc kết hợp các thành phần này trong một tổng thể thống nhất không đồng nghĩa với việc nhãn hiệu tổng thể bị coi là không có khả năng phân biệt. Nhãn hiệu "ULTRA SL 4000", thông qua cách thể hiện và phát âm, vẫn có khả năng tạo ra một ấn tượng riêng biệt, giúp người tiêu dùng nhận diện nguồn gốc thương mại của hàng hóa.

- Nhãn hiệu không mang tính mô tả trực tiếp đối với hàng hóa đăng ký.

Người nộp đơn cho rằng cụm từ "ULTRA SL 4000" không trực tiếp chỉ dẫn đặc tính, thành phần, công dụng hay chất lượng của các sản phẩm đăng ký là chất làm mát và chất bôi trơn. Để liên hệ dấu hiệu này với đặc điểm của hàng hóa, người tiêu dùng cần phải trải qua quá trình suy luận hoặc có kiến thức chuyên môn kỹ thuật nhất định. Vì vậy, theo người nộp đơn, dấu hiệu này chỉ mang tính gợi tả ở mức độ nhất định và vẫn có khả năng phân biệt.

- Nhãn hiệu đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia.

Người nộp đơn cung cấp tài liệu chứng minh rằng nhãn hiệu "ULTRA SL 4000" đã được chấp nhận bảo hộ tại một số quốc gia như Singapore, Úc, Indonesia và Philippines cho cùng hoặc tương tự danh mục sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là dấu hiệu chữ "ULTRA SL 4000" được thể hiện dưới dạng chữ in hoa, phông chữ thông thường.

Xét về cấu trúc, dấu hiệu gồm các thành phần "ULTRA", "SL" và "4000".

Thành phần "ULTRA" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "siêu", "cực kỳ", được sử dụng nhằm nhấn mạnh mức độ, chất lượng hoặc tính năng nổi trội của hàng hóa. Do đó, thành phần này mang tính chất làm tăng giá trị cảm nhận của sản phẩm và không có khả năng tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu.

Đối với thành phần "SL 4000", đây là tổ hợp chữ cái (hai phụ âm) và chữ số, không tạo thành một từ hoàn chỉnh, không phát âm được như một từ.

Khi kết hợp các thành phần nêu trên, dấu hiệu "ULTRA SL 4000" được trình bày dưới dạng chữ thông thường, tổng thể dấu hiệu không có tính độc đáo hoặc khác biệt đáng kể để có thể được coi là dấu hiệu có khả năng phân biệt.

Việc nhãn hiệu đã được chấp nhận bảo hộ tại một số quốc gia khác chỉ mang tính chất tham khảo. Việc đánh giá khả năng bảo hộ của nhãn hiệu tại Việt Nam phải căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn thẩm định trong nước, do đó không phải là căn cứ để chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu trong trường hợp này.

Do đó, dấu hiệu đăng ký thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-37685 ngày 23/8/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 193512/QĐ-SHTT.IP ngày 01/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-37685 ngày 23/08/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ingersoll-Rand Industrial U.S., Inc. (US) (qua Công ty TNHH Lê & Lê) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50559/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Marriott Worldwide Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01123 ngày 26/11/2025 của Marriott Worldwide Corporation; địa chỉ: 7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

LNA369

(GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-16379 theo Quyết định số 186527/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 202/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Marriott Worldwide Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "STAY IN THE MOMENT" theo Đơn số 4-2023-16379 ngày 25/4/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ Luật Sở hữu trí tuệ.

Marriott Worldwide Corporation, đại diện bởi Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 186527/QĐ-SHTT.IP ngày 26/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "STAY IN THE MOMENT".

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu xin đăng ký không mang tính mô tả trực tiếp đối với các dịch vụ đăng ký và có khả năng phân biệt. Theo đó, việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu cần được xem xét trên tổng thể dấu hiệu, không tách rời từng thành phần riêng lẻ như "STAY", "IN", "THE", "MOMENT". Sự kết hợp của các thành phần này tạo thành một cụm từ có tính sáng tạo và độc đáo, không trực tiếp mô tả đặc tính, chất lượng hoặc loại hình dịch vụ thuộc Nhóm 43, đồng thời mang tính gợi ý hơn là mô tả trực tiếp dịch vụ.

- Nhãn hiệu "STAY IN THE MOMENT" đã được chấp nhận bảo hộ tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm cả các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính như Hoa Kỳ, Anh, Úc, New Zealand, Canada, Singapore và Hồng Kông. Theo đó, việc nhãn hiệu được bảo hộ tại các quốc gia nêu trên thể hiện nhãn hiệu có khả năng phân biệt tự thân và việc từ chối bảo hộ tại Việt Nam là chưa phù hợp với xu hướng và thông lệ quốc tế.

- Nhãn hiệu xin đăng ký đã được sử dụng rộng rãi trên thực tế và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng. Theo đó, nhãn hiệu "STAY IN THE MOMENT" được sử dụng nhất quán trong các hoạt động quảng bá, truyền thông và nhận diện thương hiệu của hệ thống khách sạn Marriott, trong đó có các khách sạn tại Việt Nam như JW Marriott Hanoi và JW Marriott Phu Quoc. Nhãn hiệu này xuất hiện trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các chiến dịch quảng bá dịch vụ khách sạn, đồng thời được các cơ quan truyền thông đưa tin, qua đó tạo sự nhận biết nhất định đối với người tiêu dùng.

- Người nộp đơn cho rằng việc đánh giá khả năng phân biệt của nhãn hiệu đối với dịch vụ khách sạn và nhà hàng cần được xem xét phù hợp với đặc thù của lĩnh vực dịch vụ này, bởi các dấu hiệu mang tính gợi tả trải nghiệm dịch vụ không đồng nghĩa với việc mô tả trực tiếp đặc tính của dịch vụ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu xin đăng ký là dấu hiệu chữ "STAY IN THE MOMENT" đăng ký cho các dịch vụ thuộc nhóm 43, bao gồm các dịch vụ khách sạn, lưu trú, nhà hàng, cung cấp đồ ăn, thức uống và các dịch vụ liên quan đến hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí và phục vụ khách hàng trong lĩnh vực lưu trú.

Xét về cấu trúc và ý nghĩa, cụm từ "STAY IN THE MOMENT" được hình thành từ các từ thông dụng trong tiếng Anh, trong đó từ "STAY" có nghĩa phổ biến là "ở lại", "lưu trú", "tạm trú" hoặc "kỳ nghỉ lưu trú". Từ "STAY" thường được sử dụng để chỉ hoạt động lưu trú của khách hàng tại khách sạn hoặc cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú.

Khi kết hợp với cụm từ "IN THE MOMENT", cụm từ "STAY IN THE MOMENT" có thể được hiểu theo nghĩa "tận hưởng hoặc trải nghiệm, lưu trú trong một khoảng thời gian hoặc tại thời điểm hiện tại". Như vậy, cụm từ này truyền tải nội dung gắn trực tiếp với trải nghiệm lưu trú hoặc kỳ nghỉ của khách hàng khi sử dụng các dịch vụ thuộc nhóm 43. Dấu hiệu này có thể được người tiêu dùng hiểu như một cách mô tả dịch vụ lưu trú.

Do thực tế thẩm định và quy định pháp luật khác nhau nên việc nhãn hiệu được bảo hộ tại các quốc gia khác chỉ mang tính tham khảo.

Các tài liệu mà người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua thực tế sử dụng trước thời điểm nộp đơn.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-16379 ngày 25/4/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 186527/QĐ-SHTT.IP ngày 26/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16379 ngày 25/04/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Marriott Worldwide Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Marriott Worldwide Corporation (qua Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50560/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Minh Triết
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00869 ngày 05/11/2025 của Ông/Bà Đoàn Minh Triết; địa chỉ: Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, điện thoại 0987439906; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-

LNA369

39890 theo Quyết định số 183183/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 203/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đoàn Minh Triết với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2022-39890 ngày 26/9/2022 của Ông/Bà Đoàn Minh Triết bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 183183/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025 theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu đăng ký vì các lý do sau đây: Người khiếu nại không đồng ý với quyết định nêu trên và cho rằng nhãn hiệu "THIÊN ĐƯỜNG NỆM", là phần tên tự đặt chỉ được hiểu với nghĩa chỉ địa điểm và không có nghĩa mô tả hàng hoá đăng ký. Người khiếu nại viện dẫn các nhãn hiệu có cấu trúc tương tự đã được cấp văn bằng bảo hộ

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký được cấu tạo bởi cụm từ "THIÊN ĐƯỜNG NỆM", trong đó phần chữ "NỆM" là từ mô tả trực tiếp sản phẩm yêu cầu bảo hộ, phần chữ còn lại là "Thiên Đường" khi kết hợp với yếu tố mô tả trực tiếp nêu trên, sẽ tạo nên một tổng thể mang tính mô tả đối với các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 20 cho "đệm (nệm), gối". Cụm từ này do đó không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.c Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, việc bảo hộ của các nhãn hiệu mà người nộp đơn viện dẫn trong công văn không thuộc phạm vi giải quyết khiếu nại này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-39890 ngày 26/9/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 183183/QĐ-SHTT.IP ngày 22/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39890 ngày 26/09/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Đoàn Minh Triết có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đoàn Minh Triết có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50561/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00746 ngày 24/10/2025 của Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt; địa chỉ: Số 1A ngõ 140 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2020-40323

LNA369

ngày 01/10/2020 theo Quyết định số 156325/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 174/BC-TTKN ngày 17/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "AQUARIUS GARDEN, hình" theo đơn số 4-2020-40323, nộp ngày 01/10/2020 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng: nhãn hiệu "Biogarden the Life Garden Vườn Sinh Học Bảo Bình, hình" theo GCNĐKNH số 323476 (đối chứng 1) và nhãn hiệu "A Q AQUARIUS RESIDENCES & RESORT INTERNATIONAL HOSPITALITY DEVELOPMENT LIMITED, hình" theo đơn số 4-2020-23593 (đối chứng 2).

Người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 156325/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu nêu trên.

Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

- Người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt rõ ràng so với các nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc, cách thể hiện, ý nghĩa và tổng thể trình bày, đủ để người tiêu dùng phân biệt và không gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại.

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng 1: nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về tổng thể thị giác (bố cục, hình ảnh, màu sắc), phát âm ("Aquarius Garden" và "Biogarden"), cũng như ý nghĩa ("khu vườn nước" và "khu vườn sinh học"), không phải là bản dịch nghĩa hoặc phiên âm của nhau.

+ Đối với nhãn hiệu đối chứng: nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng về yếu tố hình (bình nước và hình sóng), cấu trúc thể hiện, cũng như cách kết hợp giữa yếu tố chữ và yếu tố hình.

- Người nộp đơn cho rằng việc đánh giá của Cục chưa nhất quán: thực tiễn xét nghiệm tồn tại nhiều trường hợp nhãn hiệu tương tự hoặc gần hơn vẫn được cấp văn bằng bảo hộ, do đó việc từ chối trong trường hợp này là thiếu thống nhất.

- Nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng rộng rãi, ổn định, được biết đến trên thị trường và không phát sinh tranh chấp, từ đó cho thấy nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt trên thực tế.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là

nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

So sánh nhãn hiệu đăng ký " AQUARIUS GARDEN " theo đơn số 4-2020-40323 với các nhãn hiệu đối chứng:

- Về hàng hoá/dịch vụ: dịch vụ đăng ký theo đơn số 4-2020-40323 và dịch vụ mang các nhãn hiệu đối chứng đều áp dụng cho dịch vụ nhà hàng ăn uống thuộc nhóm 43.

- Về dấu hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "AQUARIUS GARDEN, hình" chứa thành phần chữ "AQUARIUS" là thành phần chính và có khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

+ So sánh với nhãn hiệu đối chứng số 1 Biogarden the Life Garden Vườn Sinh Học Bảo Bình : nhãn hiệu đối chứng số 1 được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "Biogarden", "the Life Garden", "Vườn Sinh Học". Xét về tổng thể, hai nhãn hiệu có sự khác biệt về phần hình và phần chữ, yếu tố "Garden" trùng nhau không tạo nên sự tương tự đáng kể. Do đó, nhãn hiệu đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

+ So sánh với nhãn hiệu đối chứng số 2 AQUARIUS : Cả hai nhãn hiệu cùng chứa thành phần "AQUARIUS" là yếu tố có khả năng phân biệt chính. Mặc dù có sự khác biệt về phần mở rộng "RESIDENCES & RESORT", "INTERNATIONAL HOSPITALITY DEVELOPMENT LIMITED", "TM" và "GARDEN" và yếu tố hình là chữ "Q" và chữ "A" cách điệu, tuy nhiên cả hai

nhãn hiệu đều được đọc là "AQUARIUS". Do đó, tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Tài liệu được người nộp đơn cung cấp chưa đủ chứng minh việc nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng.

Các dẫn chứng người nộp đơn đưa ra không phải là trường hợp đang xem xét.

III. Kết luận

Nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở một phần. Cụ thể, nội dung khiếu nại của người nộp đơn về việc từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo theo đơn số 4-2020-23593 là có cơ sở. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại về việc từ chối cấp GCNĐKNH do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 323476, căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2020-40323 ngày 01/10/2020 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 156325/QĐ-SHTT.IP ngày 30/7/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-40323 ngày 01/10/2020.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch thuật - thương mại và du lịch Tre Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50562/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Hưng Long Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00916 ngày 10/11/2025 của Hộ kinh doanh Hưng Long Phát; địa chỉ: 363/29/8/12A Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0707836780; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-07512 ngày 08/03/2023 theo Quyết định số 249401/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 277/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hộ kinh doanh Hưng Long Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07512 ngày 08/3/2023 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 126175/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/12/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này.".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 126175/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/12/2024 chưa được gửi thành công. Do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 126175/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/12/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-07512 ngày 08/3/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 249401/QĐ-SHTT.IP ngày 31/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-07512 ngày 08/03/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-07512 ngày 08/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hộ kinh doanh Hưng Long Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 126175/SHTT-NH.IP ngày 23/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 126175/SHTT-NH.IP ngày 23/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50563/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH GAPI VIỆT NAM
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

LNA369

Xét đơn số KN4-2025-00895 ngày 06/11/2025 của CÔNG TY TNHH GAPI VIỆT NAM; địa chỉ: 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0946301828; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-32796 ngày 18/08/2021 theo Quyết định số 219767/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 280/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH GAPI VIỆT NAM với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-32796 ngày 18/8/2021 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 73366/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung nên không kịp thời có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 73366/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024 chưa được gửi thành công. Do đó, người nộp đơn không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin cần thiết để có ý kiến trả lời nội dung nêu trong thông báo. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn tiếp tục trả lời Thông báo số 73366/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-32796 ngày 18/8/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 219767/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-32796 ngày 18/08/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-32796 ngày 18/08/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH GAPI VIỆT NAM có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 73366/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 73366/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/7/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50564/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00888 ngày 06/11/2025 của Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần; địa chỉ: Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-12661 ngày 05/4/2023 theo Quyết định số 181714/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 236/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CASA AMANI, hình" theo đơn số 4-2023-12661 ngày 05/4/2023 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "ARMANI" theo ĐKQT số 1583746 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu trong đơn đăng ký không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng vì lý do sau:

- Về ý nghĩa:

+ CASA AMANI trong đơn đăng ký là từ tự đặt, không có nghĩa.

+ ARMANI trong nhãn hiệu đối chứng là tự tự đặt, không có nghĩa.

Như vậy, xét về mặt ý nghĩa hai nhãn hiệu đều là từ tự đặt không có nghĩa.

- Về phát âm:

+ CASA AMANI trong đơn đăng ký có cách phát âm /ca-sa-a-ma-ni/.

+ ARMANI trong nhãn hiệu đối chứng có cách phát âm /ờ-ma-ni/

Cách đọc của hai nhãn hiệu có sự khác biệt.

- Về cấu trúc và hình thức thể hiện:

+ Nhãn hiệu trong đơn đăng ký: Với cấu trúc chữ "CASA AMANI" được viết in hoa cách điệu có màu đen. Tất cả các dấu hiệu và hình ảnh đã tạo thành nhãn hiệu có khả năng phân biệt với các nhãn hiệu khác, tạo nên sự ấn tượng và ghi nhớ nơi người tiêu dùng tiếp cận.

+ Nhãn hiệu đối chứng: có cấu trúc là chữ "ARMANI" màu đen, kiểu chữ in hoa thường.

Hai nhãn hiệu có cấu trúc và hình thức thể hiện khác biệt.

Do vậy, hai nhãn hiệu đều có cách thể hiện rất riêng biệt về cấu trúc, hình thức thể hiện, màu sắc, ý nghĩa, cách phát âm nên khi tiếp cận về mặt thị giác người tiêu dùng cũng không thể nhầm lẫn chúng với nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nhãn hiệu

- Về cấu tạo:

Nhãn hiệu đăng ký "CASA AMANI" là dấu hiệu chữ "CASA", "AMANI" viết chữ thường in hoa gồm 09 ký tự /C-A-S-A-A-M-A-N-I/.

Nhãn hiệu đối chứng "ARMANI" là dấu hiệu chữ viết thường in hoa gồm 06 ký tự /A-R-M-A-N-I/.

Như vậy, về tổng thể, nhãn hiệu đăng ký có sự khác biệt với nhãn hiệu đối chứng do có phần chữ tiền tố "CASA" và số lượng ký tự dài.

- Về âm tiết:

Nhãn hiệu đăng ký gồm 05 âm tiết phát âm là /ca-sa-a-ma-ni/.

Nhãn hiệu đối chứng gồm 03 âm tiết phát âm là /a-ma-ni/.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký với 05 âm tiết - số lượng âm tiết dài, mặc dù có phần âm tiết /a-ma-ni/ ở cuối giống nhau, nhưng 02 âm tiết đầu /ca-sa/ nên tạo ra sự khác biệt, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

b) Về danh mục hàng hóa/dịch vụ:

Nhãn hiệu đăng ký đăng ký hàng hóa gạch men thuộc nhóm 19.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký mua bán vật liệu trải sàn thuộc nhóm 35. Đây là tên chung của nhiều loại sản phẩm dùng để trải sàn, có thể bao gồm cả sản phẩm gạch men.

Như vậy, danh mục sản phẩm trong đơn nhãn hiệu đăng ký và dịch vụ trong nhãn hiệu đối chứng không tương tự nhau.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-12661 ngày 05/04/2023, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181714/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-12661 ngày 05/04/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-12661 ngày 05/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50565/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ Bản Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

CVH140

Xét đơn số KN4-2025-00630 ngày 08/10/2025 của Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ Bản Việt; địa chỉ: Xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-04907 ngày 01/02/2024 theo Quyết định số 215030/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 6678/BC-TTKN ngày 01/12/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ Bản Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Bản Việt" theo đơn số 4-2024-04907 ngày 01/02/2024 (nhãn hiệu đăng ký) bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Bản Việt, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 219301 (nhãn hiệu đối chứng).

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

- Về cấu tạo, hình thức thể hiện, cách phát âm:

Nhãn hiệu đăng ký "Bản Việt, hình" được tạo bởi hình bông lúa cách điệu nối với những hạt cơm cháy, trên có chữ "Bản Việt" cách điệu, phát qâm thành 03 âm tiết "bản-vi-êt".

Nhãn hiệu đối chứng "Bản Việt, hình" được tạo bởi hình con cá cách điệu, trên có chữ "Bản Việt" cách điệu (hần chữ "Bản Viêt" và "Bản Việt" có cách trình bày và cách điệu khác nhau), phát âm thành hai âm tiết "Bản – Việt".

Như vậy, giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng khác nhau về cấu tạo, hình thức thể hiện và cách phát âm.

- Về hàng hóa mang nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký cho hàng hóa "Cơm cháy" thuộc nhóm 30.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký cho các hàng hóa "Thủy hải sản đông lạnh, sấy khô, đóng hộp (tôm, cá, mực), nước mắm, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, rau củ đông lạnh" thuộc nhóm 29 và "Hạt tiêu, nước tương, gia vị, bột mì, gạo, trà" thuộc nhóm 30.

Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 26 a, b, c của Thông tư 23/2023/TT-BKHCN, so sánh sản phẩm trong cùng nhóm 30 giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, cụ thể là hàng hóa "cơm cháy" với hàng hóa "bột mì, gạo", còn các hàng hóa còn lại khác biệt với sản phẩm đăng ký.

- So sánh về bản chất: Hàng hóa "cơm cháy" được chế biến từ các nguyên liệu (thành phần) chính gồm: gạo nếp, gạo tẻ, dầu ăn, nước mắm, đường, muối, ớt bột; "bột mì" được chế biến từ "hạt mì"; "gạo" được chế biến từ "hạt lúa".

- So sánh về chức năng, mục đích sử dụng: Hàng hóa "Cơm cháy" là một loại thực phẩm ăn liền; hàng hóa "bột mì" và "gạo" phải được chế biến hoặc nấu mới sử dụng được và sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.

Do không cùng bản chất, chức năng, mục đích sử dụng, bởi vậy không đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại, phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh tranh, trong cùng một loại cửa hàng và người tiêu dùng có liên quan …. Do vậy, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh nhãn hiệu đăng ký "Bản Việt, hình" với nhãn hiệu đối chứng "Bản Việt, hình", Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nhãn hiệu:

Nhãn hiệu đăng ký "Bản Việt, hình" và nhãn hiệu đối chứng "Bản Việt, hình" có phần chữ "Bản Việt" tương tự nhau về cấu tạo, âm tiết và ý nghĩa.

b) Về danh mục hàng hóa:

Nhãn hiệu đăng ký đăng ký hàng hóa "Cơm cháy" thuộc nhóm 30.

Nhãn hiệu đối chứng đăng ký các hàng hóa thuộc nhóm 29 và 30, cụ thể: "Thủy hải sản đông lạnh, sấy khô, đóng hộp (tôm, cá, mực), nước mắm, thịt đông lạnh, rau củ đông lạnh, rau củ đông lạnh" thuộc nhóm 29 và "Hạt tiêu, nước tương, gia vị, bột mì, gạo, trà" thuộc nhóm 30.

Hàng hóa "Cơm cháy" không trùng/tương tự/liên quan với các hàng hóa của nhãn hiệu đối chứng thuộc nhóm 29 và 30 do các hàng hóa có bản chất, chức năng, mục đích sử dụng và kênh phân phối khác nhau.

Như vậy, nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tương tự nhau nên nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt, không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Do đó, yêu cầu trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2024-04907 ngày 01/02/2024, không áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 215030/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-04907 ngày 01/02/2024.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-04907 ngày 01/02/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã sản xuất và thương mại dịch vụ Bản Việt (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50566/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00877 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-17856

TTN105

theo Quyết định số 223306/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 247/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN MEDICAL & BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2024-17856 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 (đối chứng 2), và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2021-36946, 4-2023-49111, 4-2023-49112, 4-2023-49112, 4-2023-55979 (đối chứng số 3). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN MEDICAL & BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2024-17856 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 559138 (đối chứng 2) và các nhãn hiệu đối chứng số 3 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2024-17856 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.Thêm vào đó, thương hiệu "Dr. HAN" đã được người nộp đơn sử dụng liên tục, rộng rãi và đầu tư quảng bá trong một thời gian dài trên thị trường Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341 (đối chứng số 1);

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, MEDICAL & BEAUTY CENTER, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm; phần chữ "MEDICAL & BEAUTY CENTER" có nghĩa là "trung tâm y tế và thẩm mỹ" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ nhóm 03, 35 và 44.

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 (đơn số 4-2019-14771) (đối chứng số 2):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2024-17856, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

c. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36946; 4-2023-49111; 4-2023-49112; 4-2023-49113; 4-2023-55979 (đối chứng số 3).

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-17856 ngày 25/04/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 223306/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-17856 ngày 25/04/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50567/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Minh Nghĩa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01521 ngày 30/12/2025 của Ông/Bà Trần Minh Nghĩa; địa chỉ: 63/13 A đường 9, khu phố 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0909108414; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-16254 ngày 25/04/2023 theo Quyết định số 270321/QĐ-SHTT.IP ngày

03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 158/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Minh Nghĩa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16254 ngày 25/4/2023 của Ông/Bà Trần Minh Nghĩa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định và cam kết việc chưa nộp phí, lệ phí là thiếu sót ngoài ý muốn, không xuất phát từ việc từ bỏ quyền đăng ký nhãn hiệu hay không còn nhu cầu bảo hộ.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, tạo điều kiện được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 99871/SHTT-NH.ip ngày 08/10/2024 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 99871/SHTT-NH.ip ngày 08/10/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 19/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 99871/SHTT-NH.ip ngày 08/10/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-16254 ngày 25/4/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16254 ngày 25/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 270321/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-16254 ngày 25/04/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16254 ngày 25/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Minh Nghĩa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 99871/SHTT-NH.ip ngày 08/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 99871/SHTT-NH.ip ngày 08/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50568/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kimen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01466 ngày 26/12/2025 của Công ty TNHH Kimen; địa chỉ: Số 39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0987082628; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-59436 ngày

25/12/2023 theo Quyết định số 286880/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 157/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kimen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-59436 ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Kimen bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về yêu cầu nộp phí dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định. Đây là nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ chủ ý không tuân thủ pháp luật.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59436 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 70597/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 10/6/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 70597/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-59436 ngày 25/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59436 ngày 25/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 286880/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-59436 ngày 25/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59436 ngày 25/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Kimen có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 70597/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 70597/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50569/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kimen
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01465 ngày 26/12/2025 của Công ty TNHH Kimen; địa chỉ: Số 39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 39 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0987082628; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-59435 ngày

25/12/2023 theo Quyết định số 286881/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 156/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kimen với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-59435 ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH Kimen bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về yêu cầu nộp phí dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định. Đây là nguyên nhân khách quan, không xuất phát từ chủ ý không tuân thủ pháp luật.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59435 nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 70596/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 10/6/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 70596/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-59435 ngày 25/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59435 ngày 25/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 286881/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-59435 ngày 25/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-59435 ngày 25/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Kimen có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 70596/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 70596/SHTT-NH.ip ngày 30/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50570/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Hòa
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01370 ngày 19/12/2025 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hòa; địa chỉ: 181 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, điện thoại 0966005189; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023 theo Quyết định số 274108/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 155/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Hòa với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023 của Ông/Bà Nguyễn Văn Hòa bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho tới khi nhận được quyết định từ chối được gửi đến email hoagreencoffee@gmail.com vào lúc 12:07 am ngày 17/12/2025, người nộp đơn không nhận được bất kỳ một thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ liên lạc hoặc địa chỉ email mà người nộp đơn đã đăng ký.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 56190/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 56190/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 18/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 56190/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 274108/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-04692 ngày 20/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Văn Hòa có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 56190/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 56190/SHTT-NH.ip ngày 14/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50571/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế SUTO CARE
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01257 ngày 09/12/2025 của Công ty cổ phần quốc tế SUTO CARE; địa chỉ: Lô DMS-6 Điểm tiểu thủ công nghiệp Làng nghề Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ: Lô DMS-6 Điểm Tiểu thủ công nghiệp Làng nghề Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0978463397;

TTN105

khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-06467 ngày 02/03/2023 theo Quyết định số 266819/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 154/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần quốc tế SUTO CARE với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-06467 ngày 02/3/2023 của Công ty cổ phần quốc tế SUTO CARE bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định trong quá trình theo dõi giải quyết hồ sơ, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ qua thư điện tử đã đăng ký về việc thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ rà soát thông tin, hủy bỏ Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ và cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 66015/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 66015/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 26/4/2025 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 66015/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-06467 ngày 02/3/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06467 ngày 02/03/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 266819/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-06467 ngày 02/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-06467 ngày 02/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần quốc tế SUTO CARE có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66015/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 66015/SHTT-NH.ip ngày 28/6/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50572/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Văn Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01000 ngày 17/11/2025 của Ông/Bà Đỗ Văn Minh; địa chỉ: Tổ dân phố Cam Giá 3, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ cũ: Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), điện thoại 0901817766; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-18361 ngày 19/05/2022 theo Quyết

định số 181370/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 149/BC-TTKN ngày 13/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Văn Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-18361 ngày 19/5/2022 của Ông/Bà Đỗ Văn Minh bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định không có bất kỳ một thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến cho người nộp đơn hoặc đại diện của người nộp đơn về nghĩa vụ nộp phí, lệ phí để cấp Văn bằng bảo hộ. Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH là không phù hợp và gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 105973/SHTT-NH.ip ngày 26/12/2023 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 105973/SHTT-NH.ip ngày 26/12/2023 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 26/11/2024 do lỗi hệ thống chuyển phát của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 105973/SHTT-NH.ip ngày 26/12/2023 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2022-18361 ngày 19/5/2022.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-18361 ngày 19/05/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181370/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-18361 ngày 19/05/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-18361 ngày 19/05/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Văn Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105973/SHTT-NH.ip ngày 26/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105973/SHTT-NH.ip ngày 26/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50573/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư A.R.T
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2025-01157 ngày 27/11/2025 của Công ty TNHH đầu tư A.R.T; địa chỉ: Số 9/12 Đường số 14, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 9/12 Đường số 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh), điện thoại 0935537617; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-

46791 ngày 26/11/2021 theo Quyết định số 179998/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 208/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH đầu tư A.R.T với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-46791 ngày 26/11/2021 của Công ty TNHH đầu tư A.R.T bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Người nộp đơn khẳng định trong quá trình đợi kết quả giải quyết đơn, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký dẫn tới việc người nộp đơn không nộp lệ phí đúng thời hạn quy định.

- Tại Điều 1 Quyết định số 179998/QĐ-SHTT.ip ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH, Cục Sở hữu trí tuệ đã ghi nhận địa chỉ của người nộp đơn là: "Số 91/2 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh". Tuy nhiên, căn cứ nội dung tại đơn đăng ký hồ sơ kèm theo tại thời điểm nộp đơn, địa chỉ là: "9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh".

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-46791 ngày 26/11/2021.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 81220/SHTT-NH.ip ngày 26/10/2023 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 30/10/2023, tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Do sơ suất trong khâu đánh máy của Cục Sở hữu trí tuệ, nên địa chỉ của người nộp đơn đã bị đánh sai số nhà thay vì số 9/12 lại thành 91/2 và theo xác nhận địa chỉ chính xác của người nộp đơn hiện nay là: Số 9/12 đường số 14,

phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ là: Số 9/12 đường số 14, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 81220/SHTT-NH.ip ngày 26/10/2023 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-46791.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-46791 ngày 26/11/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179998/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-46791 ngày 26/11/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-46791 ngày 26/11/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH đầu tư A.R.T có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 81220/SHTT-NH.ip ngày 26/10/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 81220/SHTT-NH.ip ngày 26/10/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50574/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Cao Xuân Quốc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN4-2026-00049 ngày 06/01/2026 của Ông/Bà Cao Xuân Quốc; địa chỉ: 77A Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Số 77A Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)., điện thoại 0913449968; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-56734 ngày

08/12/2023 theo Quyết định số 287142/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 159/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Cao Xuân Quốc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-56734 ngày 08/12/2023 của Ông/Bà Cao Xuân Quốc bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

- Ngày 25/12/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định số 287142/QĐ-SHTT.ip ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH với lý do người nộp đơn không nộp đủ lệ phí. Người nộp đơn khẳng định chưa nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ về nội dung thẩm định và yêu cầu đóng lệ phí cấp văn bằng bảo hộ.

- Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cho phép được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định và xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 58152/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025 dẫn đến việc không hoàn thành việc đóng phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7.a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 58152/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025 về thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được phát hành qua hệ thống ngày 02/6/2025. Tuy nhiên, không có xác nhận việc người nộp đơn đã nhận được Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình, cam kết đã không nhận được Thông báo dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí số 58152/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025 dẫn đến việc không thể trả lời Thông báo trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại để người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-56734 ngày 08/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-56734 ngày 08/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287142/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-56734 ngày 08/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-56734 ngày 08/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Cao Xuân Quốc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58152/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58152/SHTT-NH.ip ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50575/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00939 ngày 11/11/2025 của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam; địa chỉ: Lô D-10B-CN, đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty

TTN105 *TNHH ASL LAW; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13717 ngày 02/04/2025 theo Quyết định số 238251/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 166/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "SALVERE, hình" theo đơn số 4-2025-13717 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ vì người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82115/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 trong thời hạn quy định. Người nộp đơn đề nghị xem xét lại việc từ chối đơn số 4-2025-13717 theo các lý do sau:

Trên thực tế, người nộp đơn không nhận được Thông báo số 82115/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 về kết quả thẩm định hình thức đơn qua email mà chỉ nhận được Quyết định số 238251/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 238251/QĐ-SHTT.ip ngày 16/10/2025 và ban hành thông báo mới để người nộp đơn tiến hành sửa chữa thiếu sót đối với đơn số 4-2025-13717.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 109 Luật Sở hữu trí tuệ quy định đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này (đơn đăng ký sở hữu công nghiệp bị coi là không hợp lệ), cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ, trong đó phải nêu rõ lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn sửa chữa thiếu sót hoặc có ý kiến phản đối dự định từ chối;

b) Thông báo từ chối chấp nhận đơn hợp lệ nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót, sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến xác đáng phản đối dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này;

Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do tổ

chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP quy định: "Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được (ví dụ thiên tai, địch họa v.v...) và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Trở ngại khách quan là những trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động (ví dụ: ốm đau, đi công tác, học tập ở nơi xa v.v...) làm cho người có quyền, nghĩa vụ không thể biết về việc quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, hoặc không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình".

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo 82115/SHTT-NH.ip về kết quả thẩm định hình thức đơn đã phát hành qua hệ thống ngày 18/6/2025, tuy nhiên, không xác nhận việc người nộp đơn đã nhận Thông báo này.

Người nộp đơn giải trình và khẳng định không nhận được Thông báo thẩm định hình thức số 82115/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025 qua địa chỉ email. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý đối với thông tin do mình cung cấp.

Trên cơ sở nội dung giải trình và kết quả rà soát hồ sơ, xét thấy có cơ sở. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại, khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13717 ngày 02/4/2025 theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 15 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-13717 ngày 02/4/2025.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238251/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13717 ngày 02/04/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13717 ngày 02/04/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SALVERE Việt Nam (qua Công ty TNHH ASL LAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ

ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82115/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 82115/SHTT-NH.ip ngày 18/6/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50576/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GUNZE LIMITED (JP)
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

TTN105

Xét đơn số KN5-2025-00291 ngày 05/8/2025 của GUNZE LIMITED (JP); địa chỉ: No. 1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi Kyoto 623-8511, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1360301 theo Quyết định số 96337/QĐ-SHTT.IP ngày 05/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 163/BC-TTKN ngày 16/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của GUNZE LIMITED (JP) với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại Điều 74.2.c và Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Fancywrap" theo Đơn quốc tế (ĐQT) số 1360301 bị từ chối bảo hộ vì mang tính mô tả và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về tính năng của hàng hóa. Người nộp đơn khiếu nại từ chối nhãn hiệu "Fancywrap" theo ĐQT số 1360301 với các lý do sau:

- Nhãn hiệu đăng ký là sản phẩm sáng tạo riêng của người nộp đơn, được bảo hộ theo Đăng ký số 0681589 từ năm 1965 tại Nhật Bản và được người nộp đơn sử dụng liên tục từ năm 1968 đến nay.

Qua tra cứu tại các từ điển phổ biến hiện nay như Oxford Dictionary, Cambridge Dictionary, tratu.vn,v.v… đều chỉ ra rằng "Fancywrap" không xuất hiện trong các từ điển đã đề cập và do vậy đây là từ tự tạo, không có nghĩa. Do đó, nhãn hiệu đăng ký có khả năng phân biệt tự thân.

Nhãn hiệu đăng ký tại nước xuất xứ Nhật Bản và nhiều quốc gia trên thế giới như: Indonesia, Thái Lan, Hoa Kỳ, Philippines, Ấn Độ,Thụy Sĩ, Vương quốc Anh, Singapore, New Zealand, Liên minh Châu Âu (EU),….

+ Năm 2007: Nhãn hiệu đăng ký được sản xuất cho các sản phẩm (làm từ vật liệu Polystyrene Hybrid) tại Moriyama (Nhật Bản);

+ Năm 2015: Bắt đầu bán các sản phẩm mang nhãn hiệu "Fancywrap" tại Việt Nam;

+ Năm 2018: Thành lập công ty có tên "Công ty TNHH Gunze Plastics & Engineering Việt Nam" chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mang nhãn hiệu "Fancywrap".

+ Trong 10 năm từ 2008 đến 2017 người nộp đơn đã đạt doanh thu xấp xỉ 115 tỉ Yên (tương đương 23,6 nghìn tỉ đồng VND).

- Bằng chứng sử dụng tại Việt Nam:

+ Người nộp đơn bắt đầu mở rộng thị trường vào Việt Nam từ 2015;

+ Người nộp đơn xây dựng cơ sở sản xuất tại Việt Nam năm 2018: Công ty TNHH Gunze Plastics & Engineering Việt Nam;

Địa chỉ: Số 9 VSIP II-A, đường Hòa Bình, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A;

Website: https://gunzeplastic.vn.

+ Người nộp đơn đã đạt doanh thu được hàng triệu đô la Mỹ từ việc sử dụng nhãn hiệu: Từ năm 2015 đến 9/2018 đạt: 3.609.200 đô la Mỹ (USD) tương đương 83,7 tỉ đồng (VND).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký "Fancywrap" là một từ viết liền được kết hợp bởi hai từ tiếng Anh có nghĩa là "Fancy" và "wrap", trong đó từ "Fancy" có nghĩa là "đặc biệt", "wrap" có nghĩa là "bao, bọc, gói, quấn lại" nên cả cụm từ có nghĩa và được hiểu là "gói/màng/bọc đặc biệt" mang ý nghĩa mô tả tính năng, công dụng, tán dương cho sản phẩm thuộc nhóm 16 và nhóm 17.

- Tài liệu do người nộp đơn cung cấp chưa đủ để chứng minh nhãn hiệu đã được sử dụng và được người tiêu dùng biết đến một cách rộng rãi tại Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký.

- Nhãn hiệu đăng ký bị từ chối một phần tại các quốc gia coi tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức: Vương quốc Anh, Úc, Israel, Singapore và từ chối vì tương tự về nhãn hiệu và danh mục sản phẩm tại Ấn Độ và Hàn Quốc, do vậy không có căn cứ cho rằng nhãn hiệu đã được đăng ký tại nhiều quốc gia trên thế giới.

III. Kết luận

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không dùng Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ để từ chối đối với nhãn hiệu, nhưng căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc tiếp tục từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1360301 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 96337/QĐ-SHTT.IP ngày 05/6/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế số 1360301.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, GUNZE LIMITED (JP) có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GUNZE LIMITED (JP) (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50577/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc Tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00872 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc Tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-49112

TTN105

theo Quyết định số 209118/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 231/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc Tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, hình" theo đơn số 4-2023-49112 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), nhãn hiệu "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 (đối chứng số 2) và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 284162 (đối chứng số 3) và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138), 4-2021-36945, 4-2021-36946, 4-2021-45485, 4-2022-12022, 4-2021-04445 (đối chứng số 4). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, hình" theo đơn số 4-2023-49112 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 284162 và các nhãn hiệu đối chứng số 4 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN Viện Thẩm mỹ Quốc tế Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-49112 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, theo dữ liệu của Cục SHTT, nhãn hiệu đối chứng "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 có ngày nộp đơn là 27/02/2020, trong khi đó nhãn hiệu được bảo hộ là "Dr.HAN, Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 có ngày nộp đơn sớm hơn rất nhiều là 03/5/2019. Tại thời điểm thẩm định nhãn hiệu đối chứng này, rõ ràng tương tự với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có ngày ưu tiên sớm hơn;

- Thứ tư, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm; phần chữ "BỆNH VIỆN THẨM MỸ" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

Về hàng hóa: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35:

"Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...".

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu và đều áp dụng cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" theo GCNĐKNH số 412958

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, hình" trong đó từ "Dr.HAN" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" có cấu trúc từ tương tự nhau, đều có cùng các phần chữ "Dr" kèm thêm dấu chấm (".") bên cạnh, phần chữ "HAN"/"Hand" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác phụ âm câm "d" ở cuối từ của nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu; phần chữ "BỆNH VIỆN THẨM MỸ" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa nhóm 03: "Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm", còn nhãn hiệu đối chứng: "Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế".

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu đều cùng áp dụng cho các hàng hóa cùng loại thuộc nhóm 03 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 284162:

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49112, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 284162 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

d. Nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49112, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

e. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36945, 4-2021-36946 và 4-2022-12022

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

f. Nhãn hiệu "han COSMETICS, hình" theo đơn số 4-2021-04445 đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 21/11/2025 và đang trong thời hiệu khiếu

nại Quyết định từ chối, do vậy đơn số 4-2021-04445 vẫn phải được lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

g. Nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN, BỆNH VIỆN THẨM MỸ, hình" theo đơn số 4-2023-49112 không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Ngọc xanh xứ Thanh, Rau má cổ TH, NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT, hình" theo đơn số 4-2021-45485.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-49112 ngày 30/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209118/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-49112 ngày 30/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc Tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc Tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50578/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00873 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội.; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-

TTN105

49113 theo Quyết định số 209115/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 224/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN SKIN LAB, hình" theo đơn số 4-2023-49113 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), nhãn hiệu "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 (đối chứng số 2) và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 284162 (đối chứng số 3) và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138), 4-2021-36945, 4-2021-36946, 4-2021-45485, 4-2022-12022, 4-2021-04445 (đối chứng số 4). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN, SKIN LAB, hình" theo đơn số 4-2023-49113 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 284162 và các nhãn hiệu đối chứng số 4 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-49113 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, theo dữ liệu của Cục SHTT, nhãn hiệu đối chứng "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 có ngày nộp đơn là 27/02/2020, trong khi đó nhãn hiệu được bảo hộ là "Dr.HAN, Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 có ngày nộp đơn sớm hơn rất nhiều là 03/5/2019. Tại thời điểm thẩm định nhãn hiệu đối chứng này, rõ ràng tương tự với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có ngày ưu tiên sớm hơn;

- Thứ tư, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, SKIN LAB, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm; phần chữ "SKIN LAB" có nghĩa là "phòng thí nghiệm về da" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ nhóm 03, 35 và 44, do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo, phát âm và ý nghĩa;

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35:

"Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" theo GCNĐKNH số 412958

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, SKIN LAB, hình" trong đó từ "Dr.HAN" trong đó từ "Dr.HAN" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" có cấu trúc từ tương tự nhau, đều có cùng các phần chữ "Dr" kèm thêm dấu chấm (".") bên cạnh, phần chữ "HAN"/"Hand" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác phụ âm câm "d" ở cuối từ của nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu; phần chữ "SKIN LAB" có nghĩa là "phòng thí nghiệm về da" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ nhóm 03, 35 và 44.

Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa nhóm 03: "Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm", còn nhãn hiệu đối chứng: "Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế".

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu đều cùng áp dụng cho các hàng hóa cùng loại thuộc nhóm 03 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 284162:

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49113, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 284162 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

d. Nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49113, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

e. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36945, 4-2021-36946 và 4-2022-12022

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

f. Nhãn hiệu "han COSMETICS, hình" theo đơn số 4-2021-04445 đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 21/11/2025 và đang trong thời hiệu khiếu nại Quyết định từ chối, do vậy đơn số 4-2021-04445 vẫn phải được lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

g. Nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN, SKIN LAB, hình" theo đơn số 4-2023-49113 không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Ngọc xanh xứ Thanh, Rau má cổ TH, NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT, hình" theo đơn số 4-2021-45485.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-49113 ngày 30/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209115/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-49113 ngày 30/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50579/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00874 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội.; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-

TTN105

55979 theo Quyết định số 209117/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 232/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2023-55979 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), nhãn hiệu "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 (đối chứng số 2) và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 284162 (đối chứng số 3) và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138), 4-2021-36945, 4-2021-36946, 4-2021-45485, 4-2022-12022, 4-2021-04445 (đối chứng số 4). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN, BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2023-55979 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 284162 và các nhãn hiệu đối chứng số 4 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-55979 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với

thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, theo dữ liệu của Cục SHTT, nhãn hiệu đối chứng "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 có ngày nộp đơn là 27/02/2020, trong khi đó nhãn hiệu được bảo hộ là "Dr.HAN, Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 có ngày nộp đơn sớm hơn rất nhiều là 03/5/2019. Tại thời điểm thẩm định nhãn hiệu đối chứng này, rõ ràng tương tự với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có ngày ưu tiên sớm hơn;

- Thứ tư, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, BEAUTY CENTER, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm; phần chữ "BEAUTY CENTER" có nghĩa là "trung tâm sắc đẹp" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ nhóm 03, 35 và 44;

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương

tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" theo GCNĐKNH số 412958

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, BEAUTY CENTER, hình" trong đó từ "Dr.HAN" trong đó từ "Dr.HAN" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" có cấu trúc từ tương tự nhau, đều có cùng các phần chữ "Dr" kèm thêm dấu (chấm) "." bên cạnh, phần chữ "HAN"/"Hand" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác phụ âm câm "d" ở cuối từ của nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu; phần chữ "BEAUTY CENTER" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44

Về hàng hóa: Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa nhóm 03: "Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm", còn nhãn hiệu đối chứng: "Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế".

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu đều cùng áp dụng cho các hàng hóa cùng loại thuộc nhóm 03 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 284162:

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-55979, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 284162 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

d. Nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-55979, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

e. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36945, 4-2021-36946 và 4-2022-12022

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

f. Nhãn hiệu "han COSMETICS, hình" theo đơn số 4-2021-04445 đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 21/11/2025 và đang trong thời hiệu khiếu nại Quyết định từ chối, do vậy đơn số 4-2021-04445 vẫn phải được lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

g. Nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN, BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2023-55979 không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Ngọc xanh xứ Thanh, Rau má cổ TH, NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT, hình" theo đơn số 4-2021-45485.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-55979 ngày 06/12/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209117/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-55979 ngày 06/12/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50580/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00875 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-17855

TTN105

theo Quyết định số 223307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 237/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN CITY, hình" theo đơn số 4-2024-17855 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138, và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2021-36946, 4-2023-49111, 4-2023-49112, 4-2023-49112, 4-2023-55979 (đối chứng số 4). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN CITY, hình" theo đơn số 4-2024-17855 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 559138 và các nhãn hiệu đối chứng số 4 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2024-17855 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời. Thêm vào đó, thương

hiệu "Dr. HAN" đã được người nộp đơn sử dụng liên tục, rộng rãi và đầu tư quảng bá trong một thời gian dài trên thị trường Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN CITY, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN", do vậy về tổng thể các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm;

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 (đơn số 4-2019-14771):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2024-17855, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

c. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36946; 4-2023-49111; 4-2023-49112; 4-2023-49113; 4-2023-55979

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-17855 ngày 25/04/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 223307/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-17855 ngày 25/04/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50581/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00871 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu đô thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội.; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-

TTN105

49111 theo Quyết định số 209119/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 89/BC-TTKN ngày 03/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 và khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, hình" theo đơn số 4-2023-49111 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), nhãn hiệu "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 (đối chứng số 2) và nhãn hiệu "Hình" theo GCNĐKNH số 284162 (đối chứng số 3) và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138), 4-2021-36945, 4-2021-36946, 4-2021-45485, 4-2022-12022, 4-2021-04445 (đối chứng số 4). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, hình" theo đơn số 4-2023-49111 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác..". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 284162 và các nhãn hiệu đối chứng số 4 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN Viện Thẩm mỹ Quốc tế Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2023-49111 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với

thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, theo dữ liệu của Cục SHTT, nhãn hiệu đối chứng "Dr. Hand" theo GCNĐKNH số 412958 có ngày nộp đơn là 27/02/2020, trong khi đó nhãn hiệu được bảo hộ là "Dr.HAN, Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 có ngày nộp đơn sớm hơn rất nhiều là 03/5/2019. Tại thời điểm thẩm định nhãn hiệu đối chứng này, rõ ràng tương tự với nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có ngày ưu tiên sớm hơn;

- Thứ tư, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".
Nội dung khiếu nại không có cơ sở, đề nghị giữ nguyên Quyết định số .

Khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trong trường hợp có nhiều đơn của nhiều người khác nhau đăng ký các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng hoặc tương tự với nhau hoặc trường hợp có nhiều đơn của cùng một người đăng ký các nhãn hiệu trùng dùng cho các sản phẩm, dịch vụ trùng nhau thì văn bằng bảo hộ chỉ được cấp cho nhãn hiệu trong đơn hợp lệ có ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn sớm nhất trong số những đơn đáp ứng các điều kiện để được cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341

Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm, đồng thời các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; ***dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế"*** và nhãn hiệu đối chứng

áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" theo GCNĐKNH số 412958

Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, hình" trong đó từ "Dr.HAN" và nhãn hiệu đối chứng "Dr.Hand" có cấu trúc từ tương tự nhau, đều có cùng các phần chữ "Dr" kèm thêm dấu "." bên cạnh, phần chữ "HAN"/"Hand" tương tự nhau về cấu tạo từ và phát âm, chỉ khác phụ âm câm "d" ở cuối từ của nhãn hiệu đối chứng, nên các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu; phần chữ "VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

Nhãn hiệu đăng ký áp dụng cho hàng hóa nhóm 03: "Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm trang điểm", còn nhãn hiệu đối chứng: "Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu, nước xức tóc không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế".

Tổng hợp nhận định và đánh giá trên cho thấy các nhãn hiệu tương tự nhau về dấu hiệu đều cùng áp dụng cho các hàng hóa cùng loại thuộc nhóm 03 nên sẽ dễ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc của hàng hóa.

c. Nhãn hiệu đối chứng "Hình" theo GCNĐKNH số 284162:

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49111, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 284162 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

d. Nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo đơn số 4-2019-14771 (đã được cấp GCNĐKNH số 559138):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong đơn số 4-2023-49111, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

e. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36945, 4-2021-36946 và 4-2022-12022

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

f. Nhãn hiệu "han COSMETICS, hình" theo đơn số 4-2021-04445 đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH số 21/11/2025 và đang trong thời hiệu khiếu nại Quyết định từ chối, do vậy đơn số 4-2021-04445 vẫn phải được lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

g. Nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, hình" theo đơn số 4-2023-49111 không tương tự với nhãn hiệu đối chứng "Ngọc xanh xứ Thanh, Rau má cổ TH, NÂNG TẦM NÔNG NGHIỆP VIỆT, hình" theo đơn số 4-2021-45485.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74, khoản 2 Điều 90 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-49111 ngày 30/10/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209119/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-49111 ngày 30/10/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50582/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00876 ngày 05/11/2025 của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội; địa chỉ: Tầng 44, Tòa nhà C5, Khu Đô Thị D'Capitale, 119 Trần Duy Hưng, Yên Hoà, Hà Nội.; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-

TTN105

17857 theo Quyết định số 223305/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 244/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đăng ký "Dr. HAN BEAUTY CENTER, hình" theo đơn số 4-2024-17857 bị từ chối bảo hộ vì tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 362341 (đối chứng 1), "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 (đối chứng số 2), và các nhãn hiệu theo các đơn số 4-2021-36946, 4-2023-49111, 4-2023-49112, 4-2023-49112, 4-2023-55979 (đối chứng số 3). Người nộp đơn khiếu nại từ chối bảo hộ nhãn hiệu "Dr. HAN BEAUTAY CENTER, hình" theo đơn số 4-2024-17857 với các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15 quy định dấu hiệu bị từ chối bảo hộ nếu "trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác.". Thực tế, nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 559138 và các nhãn hiệu đối chứng số 3 được viện dẫn đều thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện Hữu nghị quốc tế Hà Nội.

- Thứ hai, người nộp đơn đã được cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu "Dr.HAN VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ TRẺ MÃI VỚI THỜI GIAN, hình" theo GCNĐKNH số 559138 cho các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 03, 35 và 44.

+ Nhãn hiệu đăng ký theo đơn số 4-2024-17857 và nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 có cấu trúc cốt lõi hoàn toàn tương đồng cụ thể (i) phần hình gồm một hình chữ thập màu xanh lá cây bao bọc bên ngoài, bên trong hình chữ thập là ba hình đầu người và phần chữ chứa cụm từ "Dr.HAN" và các yếu tố khác.

+ Việc Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 là bằng chứng không thể bác bỏ khả năng phân biệt yếu tố cốt lõi "Dr.HAN" và phần hình độc đáo nêu trên. Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký chỉ đơn giản là một biến thể, thay đổi các yếu tố mô tả không có khả năng bảo hộ riêng ("VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ" thay cho "Viện Thẩm mỹ quốc tế trẻ mãi với thời gian") nhưng vẫn giữ nguyên hoàn toàn các yếu tố nhận diện chính đã được công nhận;

- Thứ ba, nhãn hiệu yêu cầu đăng ký là kết quả của sự sáng tạo độc lập và đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trên thực tế. Nhãn hiệu "Dr.HAN" cùng phần hình đặc trưng là một tổ hợp được sáng tạo một cách độc lập, là công sức và trí tuệ của riêng người nộp đơn, không phụ thuộc hay sao chép từ bất kỳ nhãn hiệu nào có trước tại thời điểm ra đời.Thêm vào đó, thương hiệu "Dr. HAN" đã được người nộp đơn sử dụng liên tục, rộng rãi và đầu tư quảng bá trong một thời gian dài trên thị trường Việt Nam.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

a. Đối với nhãn hiệu đối chứng "DR. HAN" theo GCNĐKNH số 362341 (đối chứng số 1):

- Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "Dr.HAN, BEAUTY CENTER, hình" có phần chữ "Dr.HAN" là thành phần chính, chủ yếu tương tự với nhãn hiệu "DR.HAN" về cấu trúc từ, ý nghĩa và phát âm; phần chữ "BEAUTY CENTER" có nghĩa là "trung tâm sắc đẹp" có khả năng phân biệt không cao khi áp dụng cho các hàng hóa/dịch vụ nhóm 03, 35 và 44, do vậy các nhãn hiệu tương tự nhau về cấu tạo, phát âm và ý nghĩa;

- Về hàng hóa/dịch vụ: Các nhãn hiệu cùng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế" và nhãn hiệu đối chứng áp dụng cho dịch vụ nhóm 35: "Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh;...". Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho dịch vụ cùng loại hoặc có liên quan sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn cung ứng dịch vụ.

b. Đối với nhãn hiệu đối chứng "Dr. HAN, VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ, Trẻ mãi với thời gian, hình" theo GCNĐKNH số 559138 (đơn số 4-2019-14771) (đối chứng số 2):

Do địa chỉ trong nhãn hiệu đối chứng là: Số 456-458 Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội khác với địa chỉ trong

đơn số 4-2023-49113, nên nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 559138 vẫn phải lấy ra làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

c. Các nhãn hiệu đối chứng theo đơn số 4-2021-36946; 4-2023-49111; 4-2023-49112; 4-2023-49113; 4-2023-55979 (đối chứng số 3):

Do các nhãn hiệu theo các đơn trên của người nộp đơn nên không lấy các nhãn hiệu trên làm đối chứng đối với đơn đăng ký.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-17857 ngày 25/04/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 223305/QĐ-SHTT.IP ngày 29/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-17857 ngày 25/04/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bệnh viện Hữu nghị Quốc tế Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50583/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của O.K. (INT'L) TRADING CO.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00426 ngày 10/9/2025 của O.K. (INT'L) TRADING


CVH140

CO.; địa chỉ: Flat 2-3, 2/F., Ping Fai Ind.Bldg., 312-314 Un Chau St., Kln, Hongkong; đại diện bởi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI; khiếu nại về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 92393 theo Quyết định số 163475/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 78/BC-TTKN ngày 27/02/2026 về việc giải quyết khiếu nại của O.K. (INT'L) TRADING CO. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LU BAO YUN-ZHI, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 92393 bị chấm dứt hiệu lực do đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng tại Việt Nam trong thời gian từ tháng 01/2013 đến ngày 21/5/2019.

Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực với lý do sau:

Ngày 04/9/2019, Cục Sở hữu trí tuệ ra Thông báo số 17920/SHTT-TTKN về đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 92393 nộp bởi bên thứ ba với lý do nhãn hiệu đã không được sử dụng cho các sản phẩm/dịch vụ đăng ký trong 05 năm liên tục tại thị trường Việt Nam.

Ngày 04/11/2019, Công ty VCCI-IP – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thay mặt O.K (Int'l) Trading Co. đã nộp công văn số 28/VCCI-IP/HCM trả lời Thông báo nêu trên, trong đó cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "LU BAO YUN-ZHI, hình" theo GCNĐKNH trong 05 năm liên tục từ năm 2015 – 2019 tại thị trường Việt Nam qua đối tác là Công ty xuất nhập khẩu y tế Việt Nam (VIMEDIMEX VN) có địa chỉ tại 138 Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (bản sao Công văn kèm theo).

Như vậy, lý do chấm dứt toàn bộ hiệu lực của GCNĐKNH số 92393 nêu trong Quyết định số 163475/QĐ-SHTT.ip ngày 06/8/2025 của Quý Cục là hoàn toàn không đúng, vì thực tế chúng tôi – thay mặt O.K (Int'l) Trading Co. – đã có ý kiến trả lời Thông báo số 17920/SHTT-TTKN đúng thời hạn, như được trình bày nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

- Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không

có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

- Khoản 5 Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây:

a) Gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh;

b) Lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hóa mang nhãn hiệu được bảo hộ;

c) Nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đơn khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Ngày 04/11/2019, O.K (INT'L TRADING CO. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) đã nộp Công văn số 28/VCCI-IP/HCM trả lời Thông báo số 17920/SHTT-TTKN ngày 04/9/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Công văn trả lời nêu trên đã bị thất lạc nên đã không được chuyển vào hồ sơ đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 92393 (đơn số ĐN1-2019-00186 ngày 15/7/2019) để xử lý theo quy định.

b) O.K. (INT'L) TRADING CO. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) đã nộp Công văn số 28/VCCI-IP/HCM trả lời Thông báo số 17920/SHTT-TTKN và cung cấp các tài liệu chứng minh việc sử dụng nhãn hiệu "LU B AO YUN-ZHI, hình" tại Việt Nam bao gồm:

+ Hợp đồng số 02TBCN/2015-VIME/O.K (INTL) ngày 02/7/2015 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100484298940.

+ Hợp đồng số 03TBCN/2015-VIME/O.K (INTL) ngày 08/9/2015 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100586065160.

+ Hợp đồng số 03TBCN/2015-VIME/O.K (INTL) ngày 01/12/2015 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100673989401.

+ Hợp đồng số 01TBCN/2016-VIME/O.K (INTL) ngày 17/3/2016 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100809868941.

+ Hợp đồng số 02TBCN/2016-VIME/O.K (INTL) ngày 22/6/2016 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 100955462643.

+ Hợp đồng số 03TBCN/2016-VIME/O.K (INTL) ngày 17/3/2016 + Hợp đồng số 04TBCN/2016-VIME/O.K (INTL) ngày 26/9/2016 Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101080487210.

+ Hợp đồng số 01TBCN/2017-VIME/O.K (INTL) ngày 14/6/2017 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101483421100.

+ Hợp đồng số 02TBCN/2017-VIME/O.K (INTL) ngày 07/8/2017 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101573499641.

+ Hợp đồng số 03TBCN/2017-VIME/O.K (INTL) ngày 06/10/2017 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101660944231.

+ Hợp đồng số 04TBCN/2017-VIME/O.K (INTL) ngày 26/11/2017 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101747284941.

+ Hợp đồng số 01TBCN/2018-VIME/O.K (INTL) ngày 17/01/2018 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 101843652520.

+ Hợp đồng số 02TBCN/2018-VIME/O.K (INTL) ngày 11/9/2018 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102239405661.

+ Hợp đồng số 03TBCN/2018-VIME/O.K (INTL) ngày 06/11/2018 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102358446961.

+ Hợp đồng số 04TBCN/2018-VIME/O.K (INTL) ngày 12/12/2018 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102407494450.

+ Hợp đồng số 01TBCN/2019-VIME/O.K (INTL) ngày 15/8/2019 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102846476610.

+ Bản in từ website của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam về việc bán sản phẩm "LU BAO YUN-ZHI, hình" của Công ty tại Việt Nam.

Các tài liệu nêu trên đủ cơ sở chứng minh nhãn hiệu "LU BAO YUN-ZHI, hình" đã được chủ sở hữu GCNĐKNH số 92393 sử dụng tại Việt Nam trong giai đoạn xem xét (trừ Hợp đồng - Hợp đồng số 01TBCN/2019-VIME/O.K (INTL) ngày 15/8/2019 + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 102846476610 nằm ngoài thời gian xem xét).

c) Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 184687/SHTT-TTKN.ip ngày 04/12/2025 đề nghị Vita Green Health Products Company Limited (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) cho ý kiến đối với đơn khiếu nại. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Vita Green Health Products Company Limited theo quy định.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ Quyết định chấm dứt hiệu lực, không áp dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 92393.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 163475/QĐ-SHTT.IP ngày 06/8/2025 về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92393.

Điều 2. Khôi phục hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 92393.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và O.K. (INT'L) TRADING CO. (qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH, CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50584/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Best Innovation Glove
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01163 ngày 28/11/2025 của Công ty TNHH Best Innovation Glove; địa chỉ: Lô C5-1, C7-2 và C7-3, khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-51850 ngày 27/12/2021 theo Quyết định số 230943/QĐ-SHTT.IP ngày

HNT162

09/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 210/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Best Innovation Glove với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Best Innovation Glove BEIGL, hình" theo đơn số 4-2021-51850 nộp ngày 27/12/2021 của Công ty TNHH Best Innovation Glove (nhãn hiệu đăng ký) đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 230943/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025.

Lý do từ chối gồm: (i) nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 291105; (ii) người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn theo Thông báo số 71879/SHTT-NH.IP ngày 04/10/2023.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ngày 28/11/2025, người nộp đơn đã nộp đơn khiếu nại, trong đó khẳng định đã nộp công văn ngày 03/01/2024 phản hồi Thông báo số 71879/SHTT-NH.IP ngày 04/10/2023, theo đó khẳng định giữa nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng không tồn tại xung đột quyền do nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng hệ thống với nhãn hiệu đăng ký (công ty mẹ - con) và đang được thực hiện thủ tục chuyển nhượng, người khiếu nại đã xin gia hạn thời gian trả lời Thông báo nêu trên cho đến khi hoàn tất việc cập nhật tên chủ bằng và chuyển nhượng văn bằng bảo hộ về cho người nộp đơn.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 230943/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua rà soát hồ sơ cho thấy, tại thời điểm thẩm định nội dung, người nộp đơn đã nộp văn bản phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 71879/SHTT-NH.IP ngày 04/10/2023 vào ngày 03/01/2024, tuy nhiên, ý kiến phản hồi của người nộp đơn chưa được Cục Sở hữu trí tuệ xem xét. Trong bối cảnh đó, việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký với lý do hết thời hạn ấn định mà người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 71879/SHTT-NH.IP ngày 04/10/2023 vào ngày 03/01/2024 là chưa phù hợp với tình trạng thực tế của hồ sơ.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại, hủy bỏ Quyết định số 230943/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-51850.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 230943/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-51850 ngày 27/12/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2021-51850 ngày 27/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Best Innovation Glove có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50585/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần tổ chức sự kiện và truyền thông Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01162 ngày 28/11/2025 của Công ty cổ phần tổ chức sự kiện và truyền thông Việt Nam; địa chỉ: Số nhà 29 Đoàn Thị Điểm, Phường Ô Dừa, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-29359 ngày

HNT162

15/07/2021 theo Quyết định số 261366/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 219/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tổ chức sự kiện và truyền thông Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-29359 ngày 15/7/2021 của Công ty cổ phần tổ chức sự kiện và truyền thông Việt Nam bị từ chối cấp GCNĐKNH vì không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 261366/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025 về việc từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2021-29359 vì không nhận được Thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và tạo điều kiện cho phép nộp các khoản phí và lệ phí để được cấp GCNĐKNH.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: *"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo số 99909/SHTT-NH.IP ngày 11/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát tới địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không có thông tin để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-29359.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29359.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 261366/QĐ-SHTT.IP ngày 21/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-29359 ngày 15/07/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-29359 ngày 15/07/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tổ chức sự kiện và truyền thông Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 99909/SHTT-NH.IP ngày 11/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 99909/SHTT-NH.IP ngày 11/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50586/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-00925 ngày 10/11/2025 của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam; địa chỉ: Lô D-10B-CN, đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH ASL LAW; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13726 ngày 02/04/2025 theo Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày

16/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 216/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SALVERE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người khiếu nại nhận được Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13726 với lý do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu tại Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 82116/SHTT-NH.IP ngày 18/06/2025 trong thời hạn quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại và đại diện theo ủy quyền là Công ty TNHH ASL Law khẳng định không nhận được Thông báo số 82116/SHTT-NH.IP ngày 18/06/2025 qua thư điện tử từ Cục Sở hữu trí tuệ. Trên cơ sở đó, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ hủy bỏ Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 và cho phép người nộp đơn được thực hiện việc sửa chữa thiếu sót trong thời hạn phù hợp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo Điều 9 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định:

"***Điều 9. Thẩm định hình thức đơn***

2. Đơn bị coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

e) Không đáp ứng các yêu cầu về hình thức quy định tại các Điều 14, 17, 21, 24 và 28 của Thông tư này (có thiếu sót):

5. Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả thẩm định hình thức, ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ theo quy định dưới đây:

a) Nếu đơn thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn thông báo kết quả thẩm định hình thức, với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ. Trong thông báo phải nêu rõ tên, địa chỉ người nộp đơn; tên người được ủy quyền (nếu có); tên đối tượng nêu trong đơn; ngày nộp đơn và số đơn; các lý do, thiếu sót khiến cho đơn có thể bị từ chối chấp nhận và ấn định thời hạn 02 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn có ý kiến hoặc sửa chữa thiếu sót.

Riêng đối với tài liệu chứng minh cơ sở hưởng quyền ưu tiên, người nộp đơn được phép nộp bổ sung trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nộp đơn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP.

6. Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn."

2. Nhận định, đánh giá:

Xét thấy việc ban hành Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 xuất phát trực tiếp từ việc người nộp đơn không phản hồi Thông báo số 82116/SHTT-NH.IP, trong khi người nộp đơn và đại diện theo ủy quyền cam kết không nhận được Thông báo này. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, có cơ sở để hủy Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 và khôi phục việc thẩm định hình thức đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13726, cho phép người nộp đơn tiếp tục thực hiện việc sửa chữa thiếu sót theo quy định.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2025-13726.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 238250/QĐ-SHTT.IP ngày 16/10/2025 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 4-2025-13726 ngày 02/04/2025.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2025-13726 ngày 02/04/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SALVERE Việt Nam (qua CÔNG TY TNHH ASL LAW) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 82116/SHTT-NH.IP ngày 18/06/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 82116/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 18/06/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50587/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Loan
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00904 ngày 07/11/2025 của Ông/Bà Lê Thị Loan; địa chỉ: 81 đường Nguyễn An Ninh, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-44904 ngày 29/10/2020 theo Quyết định số 214696/QĐ-SHTT.IP

LNA369

ngày 24/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 283/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Loan với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-44904 ngày 29/10/2020 bị Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63149/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/5/2025.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét đơn nêu trên do đã nộp công văn số 60-2025/CV-VIPCO ngày 29/8/2025 về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung, công văn trên trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm d khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ nếu người nộp đơn không có ý kiến phản đối hoặc ý kiến phản đối không xác đáng về dự định từ chối quy định tại điểm a khoản này".

Điểm b khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23 /2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định tại điểm a khoản này thì Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu tại điểm a khoản này.".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Việc rà soát cơ sở dữ liệu quản trị đơn cho thấy Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 63149/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/5/2025 đã được gửi thành công. Người nộp đơn đã nộp công văn số 60-2025/CV-VIPCO ngày 29/8/2025 về việc trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung. Tuy nhiên, công văn trên quá hạn 06 ngày so với thời hạn nêu trong Thông báo số 63149/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 23/5/2025 (03 tháng từ ngày ký công văn).

Nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận xem xét công văn trả lời nêu trên, ra quyết định huỷ bỏ Quyết định số 155256/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 30/7/2025 và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2020-44904 ngày 29/10/2020.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 214696/QĐ-SHTT.IP ngày 24/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2020-44904 ngày 29/10/2020.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2020-44904 ngày 29/10/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Loan (qua Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50588/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của
Công ty cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01267 ngày 10/12/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản; địa chỉ: Số 26, đường Quyết Thắng, Tổ 9, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy



HNT162

chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-26199 theo Quyết định số 223882/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 205/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HIKARU" theo đơn số 4-2023-26199 nộp ngày 21/06/2023 (nhãn hiệu đăng ký) cho các hàng hóa thuộc Nhóm 02, đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 223882/QĐ-SHTT.IP ngày 30/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ. Lý do từ chối được xác định là nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HIKARI" được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 522629 (nhãn hiệu đối chứng).

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, Công ty Cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản đã khiếu nại dựa trên các lý lẽ sau:

- Về khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu: Người khiếu nại cho rằng nhãn hiệu "HIKARU" có tính phân biệt rõ ràng, cấu trúc âm vần dễ nhận biết và tạo ấn tượng riêng. So với nhãn hiệu đối chứng, nhãn hiệu đăng ký có cấu tạo, cách phát âm và bố cục khác biệt đáng kể, không trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn theo nhận thức thông thường.

- Về ý nghĩa của nhãn hiệu: Người khiếu nại phân tích rằng "HIKARU" mang ý nghĩa động từ tạo cảm giác "tỏa sáng", trong khi "HIKARI" mang nghĩa tĩnh, mô tả hành vi, trạng thái. Sự khác biệt về mặt ngữ nghĩa này giúp người tiêu dùng không thể nhầm lẫn.

- Về thực tế sử dụng: Người khiếu nại khẳng định nhãn hiệu "HIKARU" đã được sử dụng thực tế trong hoạt động kinh doanh và chưa ghi nhận bất kỳ phản ánh nào về sự nhầm lẫn với nhãn hiệu khác trên thị trường.

Từ các lý lẽ trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại và hủy bỏ Quyết định số 223882/QĐ-SHTT.IP, chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu "HIKARU".

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".*

2. Nhận định, đánh giá:

a) Về cấu trúc và hình thức thể hiện

Nhãn hiệu đăng ký "HIKARU" gồm 06 chữ cái. Nhãn hiệu đối chứng "HIKARI" cũng gồm 06 chữ cái. Hai nhãn hiệu trùng nhau hoàn toàn 05 chữ cái đầu tiên ("H-I-K-A-R") và được sắp xếp theo cùng một trật tự. Sự khác biệt duy nhất ở chữ cái kết thúc ("U" và "I") không đủ tạo ra sự phân biệt tổng thể về thị giác khi xem xét trong điều kiện lưu thông hàng hóa thực tế.

b) Về cách phát âm

Theo cách phát âm thông dụng, cả hai nhãn hiệu đều được phát âm thành ba âm tiết, trong đó hai âm tiết đầu trùng nhau hoàn toàn. Sự khác biệt ở âm tiết cuối là không đáng kể, dễ dẫn đến sự nhầm lẫn về thính giác đối với người tiêu dùng khi nghe tên nhãn hiệu.

c) Về mối sự tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu

Hai nhãn hiệu đều được sử dụng cho các hàng hóa trùng và tương tự nhau thuộc Nhóm 02 như: Sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ....

Nhận định chung: Trên cơ sở xem xét mức độ tương đồng rất cao về cấu trúc và cách phát âm, cũng như sự trùng và tương tự của hàng hóa mang nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng, có thể nhận định: các lý lẽ khiếu nại của Công ty Cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản là không xác đáng. Nhãn hiệu "HIKARU" không có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng "HIKARI".

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-26199 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 223882/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-26199 ngày 21/06/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty cổ phần Tập đoàn HK Hoàng Gia Nhật Bản có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50589/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của KENPAX INTERNATIONAL LIMITED
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-01271 ngày 11/12/2025 của KENPAX INTERNATIONAL LIMITED; địa chỉ: FLAT 5, 5/F, WING ON PLAZA, 62 MODY ROAD, TSIM SHA TSUI, KOWLOON, HONG KONG, CHINA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-09230 ngày

21/03/2022 theo Quyết định số 193575/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 204/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của KENPAX INTERNATIONAL LIMITED với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "KENPAX, hình" theo đơn số 4-2022-09230 (sau đây gọi là "nhãn hiệu đăng ký") đã bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) theo Quyết định số 193575/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025.

Lý do từ chối: Nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 227558).

Người nộp đơn là KENPAX INTERNATIONAL LIMITED (thông qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) đã nộp đơn khiếu nại ngày 11/12/2025 với các lập luận chính như sau:

- Trong giai đoạn thẩm định nội dung, tại Công văn ngày 10/09/2024, chủ đơn đã trình bày về việc đang trong quá trình thu thập bằng chứng và tài liệu cần thiết để chứng minh việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng thực sự và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạm ngừng thẩm định đơn cho đến khi Chủ đơn có ý kiến bổ sung chính thức. Tuy nhiên, trước khi Chủ đơn có ý kiến bổ sung, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn số 4-2022-09230.

- Hiện nay, nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 227558 đã chấm dứt hiệu lực hoàn toàn đối với toàn bộ danh mục sản phẩm thuộc Nhóm 10 tại Việt Nam kể từ ngày 03/10/2022 mà không có bất kỳ thủ tục gia hạn nào được ghi nhận. Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, nhãn hiệu đối chứng đã chấm dứt hiệu lực quá 03 năm, hiện không còn có giá trị là đối chứng để từ chối bảo hộ nhãn hiệu đăng ký. Do đó, nhãn hiệu đăng ký đáp ứng điều kiện bảo hộ và không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2(h) Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "*Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các mốc thời gian và tài liệu trong hồ sơ, Cục Sở hữu trí tuệ nhận định:

- Về căn cứ pháp lý của Quyết định số 193575/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025: nhãn hiệu đối chứng chấm dứt hiệu lực chưa quá 03 năm tính đến thời điểm ban hành Quyết định nêu trên, do đó, việc áp dụng điểm h khoản 2 Điều 74 Luật SHTT để từ chối nhãn hiệu đăng ký tại thời điểm đó là có căn cứ.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn thẩm định nội dung, người nộp đơn đã có văn bản giải trình và đề nghị tạm ngừng thẩm định để bổ sung chứng cứ về việc không sử dụng nhãn hiệu đối chứng. Việc Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định từ chối mà không có ý kiến về việc chấp nhận hay bác bỏ đề nghị tạm ngừng, cũng như không đưa ra lý do rõ ràng về việc không chờ đợi ý kiến bổ sung của chủ đơn, là chưa phù hợp dẫn đến tước bỏ cơ hội chứng minh của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-09230.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 193575/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-09230 ngày 21/03/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-09230 ngày 21/03/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và KENPAX INTERNATIONAL LIMITED (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 17621/SHTT-NH.IP ngày 12/03/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50590/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01263 ngày 10/12/2025 của Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương; địa chỉ: Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công


HNT162

ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-21149 theo Quyết định số 205479/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 198/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "CLINDACIN" theo đơn số 4-2023-21149 (sau đây gọi là "nhãn hiệu đăng ký") bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 205479/QĐ-SHTT.IP ngày 15/09/2025. Lý do từ chối là nhãn hiệu không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ theo GCNĐKNH số 529962.

Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương (qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô) không nhất trí với Quyết định nêu trên và đã nộp đơn khiếu nại với các lý lẽ chính sau:

- Hai nhãn hiệu CLINDACIN và CLINDAZOCIN hoàn toàn khác biệt nhau về ký tự chữ cái (thị giác) và phát âm (thính giác).

- Cả hai nhãn hiệu đều được thiết kế dựa trên tên hoạt chất dùng chung là CLINDAMYCIN. Đây là tên thuốc kháng sinh được bác sĩ kê đơn, nên không thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng trên thị trường.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên*".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra hồ sơ vụ việc và xác thực thông tin trên hệ thống quản trị đơn, nhận thấy:

a) Đánh giá tính tương tự đến mức gây nhầm lẫn của nhãn hiệu đăng ký và nhãn hiệu đối chứng:

Nhãn hiệu đăng ký "CLINDACIN" và nhãn hiệu đối chứng "Clindazocin" cùng đăng ký cho các hàng hóa trùng và tương tự nhau thuộc Nhóm 05:

- Về cấu trúc và ấn tượng thị giác: cả hai nhãn hiệu đều là các nhãn hiệu chữ, có độ dài tương đương (9 ký tự và 11 ký tự) và cùng bắt đầu bằng tiền tố "CLINDA-". Việc nhãn hiệu đối chứng có thêm các ký tự "zo" ở giữa không tạo ra sự khác biệt đủ lớn để phân biệt hai dấu hiệu khi nhận biết tổng thể.

- Về phát âm: cả hai đều có cách phát âm tương tự nhau, đặc biệt là phần trọng âm rơi vào các âm tiết đầu trùng nhau hoàn toàn (Clinda-). Khi phát âm nhanh trong môi trường thương mại, người tiêu dùng rất khó phân biệt giữa "CLIN-DA-CIN" và "CLIN-DA-ZO-CIN".

- Về ý nghĩa: cả hai đều là từ tự tạo, không có nghĩa trong tiếng Việt. Lập luận của người khiếu nại cho rằng cả hai cùng dựa trên gốc hoạt chất CLINDAMYCIN thực tế lại càng củng cố thêm nhận định về sự tương đương trong cấu tạo và ấn tượng tâm lý đối với người tiêu dùng.

- Về ấn tượng tổng thể: sự trùng nhau về phần tiền tố "Clinda-" và hậu tố "-cin" tạo ra ấn tượng thị giác và thính giác tương tự nhau cao. Đối với hàng hóa là dược phẩm, việc tương tự này tiềm ẩn rủi ro cao cho người tiêu dùng trong việc nhận diện nguồn gốc hàng hóa.

b) Lập luận cho rằng hàng hóa mang nhãn hiệu chỉ đến tay người tiêu dùng thông qua đơn thuốc do bác sĩ kê là không thuyết phục, bởi nhãn hiệu tác động xuyên suốt quá trình lưu thông, không chỉ đối với bác sĩ mà còn đối với dược sĩ và người bệnh. Việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn của nhãn hiệu không bị giới hạn ở một chủ thể chuyên môn cụ thể mà phải dựa trên chuẩn người tiêu dùng trung bình. Do đó, không có cơ sở để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn chỉ vì hàng hóa được phân phối theo đơn.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-21149 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 205479/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 15/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-21149 ngày 24/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại dược mỹ phẩm Nam Phương (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50591/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GL RACING INDUSTRIES SDN. BHD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-01272 ngày 11/12/2025 của GL RACING INDUSTRIES SDN. BHD.; địa chỉ: NO. 51, JALAN WAJA 1, TAMAN INDUSTRI WAJA, 09000 KULIM, KEDAH, MALAYSIA; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-49948 ngày 15/12/2021

theo Quyết định số 193645/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 197/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của GL RACING INDUSTRIES SDN. BHD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "LEO, hình" theo đơn số 4-2021-49948 (sau đây gọi là "nhãn hiệu đăng ký") bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 193645/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025. Lý do từ chối được xác định là nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Người nộp đơn là GL RACING INDUSTRIES SDN. BHD. (qua đại diện là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) không nhất trí với Quyết định nêu trên và đã nộp đơn khiếu nại với các lý lẽ chính sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) ban hành Quyết định từ chối khi chưa xem xét thỏa đáng các lập luận và đề nghị của chủ đơn tại các công văn phúc đáp ngày 25/10/2024 và 22/04/2025.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 1 (GCNĐKNH số 71167): đã chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 10/05/2024. Người khiếu nại đang trong quá trình thu thập bằng chứng chứng minh nhãn hiệu này không được sử dụng thực tế tại Việt Nam.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 2 (đơn số 4-2019-38348): đã bị Cục SHTT ban hành Quyết định từ chối chính thức vào ngày 29/07/2025, do đó không còn giá trị làm đối chứng.

- Người khiếu nại đã đề nghị Cục SHTT tạm ngừng thẩm định đơn số 4-2021-49948 để chờ xác định rõ tình trạng hiệu lực của các nhãn hiệu đối chứng, nhưng Cục SHTT vẫn ban hành Quyết định từ chối mà không nêu rõ lý do bác bỏ các ý kiến này.

Người khiếu nại đề nghị Cục SHTT xem xét khôi phục thẩm định đối với đơn số 4-2021-49948 người khiếu nại có thể bổ sung lập luận và bằng chứng chứng minh việc nhãn hiệu đối chứng 1 đã không được sử dụng thực sự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã*

được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra hồ sơ vụ việc và xác thực thông tin trên hệ thống quản lý đơn, nhận thấy:

a) Về quy trình thẩm định: Trong quá trình thẩm định nội dung, Người nộp đơn đã có các Công văn phúc đáp số 1416/ACTIP-2024 ngày 25/10/2024 và Công văn bổ sung lập luận số 443/ACTIP-2025 ngày 22/04/2025.

b) Về tính xác đáng của ý kiến chủ đơn:

- Tại Công văn ngày 22/04/2025, chủ đơn đã nêu rõ tình trạng nhãn hiệu đối chứng 1 đã hết hiệu lực và thông báo việc đang tích cực thu thập bằng chứng không sử dụng.

- Đối với nhãn hiệu đối chứng 2, Cục SHTT đã có Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn này vào ngày 29/07/2025 và Quyết định nêu trên không bị khiếu nại.

c) Về nội dung Quyết định từ chối số 193645/QĐ-SHTT.IP: Mặc dù Quyết định này có viện dẫn việc người nộp đơn đã có ý kiến phản đối tại các công văn ngày 25/10/2024 và 22/04/2025, nhưng chỉ đưa ra nhận định chung chung là *"ý kiến phản đối không xác đáng"* mà không chỉ rõ lý do cụ thể vì sao bác bỏ các lập luận về tình trạng pháp lý của các nhãn hiệu đối chứng. Việc ban hành quyết định khi các tình tiết về hiệu lực của nhãn hiệu đối chứng (đặc biệt là đối chứng 2 đã bị từ chối) chưa được đánh giá lại là chưa phù hợp với thực tế khách quan của hồ sơ đơn.

Do đó, nội dung khiếu nại của người nộp đơn là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-49948.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 193645/QĐ-SHTT.IP ngày 01/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-49948 ngày 15/12/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đơn số 4-2021-49948 ngày 15/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GL RACING INDUSTRIES SDN. BHD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần bổ sung lập luận, chứng cứ để trả lời Thông báo số 35784/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 26/04/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50592/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HNT162

Xét đơn số KN4-2025-01254 ngày 09/12/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương; địa chỉ: P203, nhà Nc2, tt Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-09584 ngày 20/03/2023 theo Quyết định số 264911/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 196/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-09584 nộp ngày 20/03/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp GCNĐKNH, phí công bố Quyết định cấp GCNĐKNH và phí đăng bạ theo quy định.

Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương khiếu nại Quyết định số 264911/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 27/11/2025. Trong đơn khiếu nại người nộp đơn trình bày về việc không nhận được bất kỳ thư điện tử nào gửi từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến nội dung thông báo việc nộp phí/lệ phí cấp văn bằng và đăng bạ cho đơn số 4-2023-09584.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ tạo điều kiện, cho phép người nộp đơn được nộp các khoản phí, lệ phí cần thiết để hoàn tất việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2023-09584.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: *"Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".*

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 61369/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/06/2024 về dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí tới địa chỉ thư điện tử của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên không có thông tin để thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-09584.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09584.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 264911/QĐ-SHTT.IP ngày 27/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-09584 ngày 20/03/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-09584 ngày 20/03/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Hà Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61369/SHTT-NH.IP ngày 24/06/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61369/SHTT-NH.IP ngày 24/06/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50593/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Best Innovation Glove
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00098 ngày 07/01/2026 của Công ty TNHH Best Innovation Glove; địa chỉ: Lô C5-1, C7-2 và C7-3, khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-51853 ngày 27/12/2021 theo Quyết định số 231072/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025;

HNT162

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 209/BC-TTKN ngày 23/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Best Innovation Glove với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "SAPPHIRE BEIGL, hình" theo đơn số 4-2021-51853 nộp ngày 27/12/2021 của Công ty TNHH Best Innovation Glove đã bị từ chối bảo hộ theo Quyết định số 231072/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025.

Lý do từ chối gồm: (i) nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo GCNĐKNH số 291105; (ii) người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn theo Thông báo số 2765/SHTT-NH.IP ngày 20/01/2025.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, ngày 07/01/2026, người nộp đơn đã nộp đơn khiếu nại, trong đó ngoài các lập luận về việc không tồn tại xung đột quyền do nhãn hiệu đối chứng thuộc cùng hệ thống chủ thể và đang được thực hiện thủ tục chuyển nhượng, người khiếu nại còn khẳng định chưa nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2765/SHTT-NH.IP ngày 20/01/2025 bằng văn bản, nên không có cơ sở để thực hiện việc trả lời trong thời hạn.

Đồng thời, người khiếu nại khẳng định đã chủ động nộp công văn ngày 03/01/2024 để xin gia hạn thời gian trả lời và trình bày định hướng xử lý đối với nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu liên quan, thể hiện thiện chí khắc phục căn cứ từ chối ngay từ giai đoạn trước khi có thông báo thẩm định nội dung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: *"Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên"*.

2. Nhận định, đánh giá:

Xem xét hồ sơ cho thấy, tại thời điểm thẩm định nội dung, thành phần chữ "BEIGL" trong nhãn hiệu đăng ký trùng với yếu tố chữ mang tính phân biệt chính của nhãn hiệu đối chứng; đồng thời các nhãn hiệu được đăng ký cho hàng

hóa trùng hoặc tương tự nhau, do đó, có cơ sở áp dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với vấn đề trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2765/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025, qua tra cứu dữ liệu quản trị đơn cho thấy người nộp đơn đã nộp công văn ngày 03/01/2024 với nội dung xin gia hạn thời gian trả lời. Tuy nhiên, công văn này được nộp trước thời điểm Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2765/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025, nên về mặt pháp lý không được coi là ý kiến trả lời đối với Thông báo này.

Về lập luận chưa nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2765/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025, Thông báo này đã được gửi tới địa chỉ thư điện tử của người nộp đơn. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xác định việc người nộp đơn không nhận được Thông báo là do lỗi của cơ quan quản lý. Trong bối cảnh đó, việc Cục Sở hữu trí tuệ xác định người nộp đơn không có ý kiến trả lời trong thời hạn là phù hợp với quy định về trình tự, thủ tục.

Tuy nhiên, việc đánh giá khiếu nại cần xem xét toàn diện cả các tình tiết khách quan và diễn biến thực tế của vụ việc. Trong trường hợp này, việc người nộp đơn chủ động nộp công văn xin gia hạn từ trước khi ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 2765/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 20/01/2025 cho thấy họ đã nhận thức rõ nguy cơ bị từ chối và có chủ động trong việc xử lý. Đồng thời, người nộp đơn đã thực hiện các thủ tục pháp lý cụ thể nhằm loại bỏ căn cứ từ chối, bao gồm việc nộp hồ sơ sửa đổi thông tin chủ văn bằng và hồ sơ chuyển nhượng nhãn hiệu đối chứng để đưa các nhãn hiệu về cùng một chủ sở hữu.

Bản chất của quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ là nhằm ngăn ngừa khả năng gây nhầm lẫn giữa các dấu hiệu thuộc quyền của các chủ thể độc lập khác nhau trên thị trường. Khi các nhãn hiệu thuộc cùng một chủ sở hữu, hoặc đang trong quá trình hoàn tất việc chuyển giao hợp pháp để thống nhất chủ thể quyền, thì căn cứ từ chối này không còn ý nghĩa áp dụng.

Tại thời điểm xem xét khiếu nại, có đủ cơ sở để xác định rằng người nộp đơn đã và đang thực hiện các thủ tục cần thiết để hợp nhất quyền sở hữu đối với nhãn hiệu đối chứng. Việc chưa có ý kiến trả lời đối với Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên, trong bối cảnh người nộp đơn đã có công văn xin gia hạn trước đó, được xem là thiếu sót về thủ tục nhưng không làm thay đổi bản chất đánh giá về khả năng bảo hộ của nhãn hiệu.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại, hủy bỏ Quyết định số 231072/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 09/10/2025 và cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu số 4-2021-51853.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có và lập luận của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấycó cơ sở để chấp nhận nội dung khiếu nại.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 231072/QĐ-SHTT.IP ngày 09/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-51853 ngày 27/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-51853 ngày 27/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Best Innovation Glove có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi địa chỉ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50594/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01311 ngày 16/12/2025 của Công ty cổ phần BMC Việt Nam; địa chỉ: Lô Mb1-2, Khu Công Nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5,xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-51601 theo Quyết định số 218450/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 257/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần BMC Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51601 ngày 13/11/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH theo Quyết định số 218450/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 vì không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "MOCAP" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 502256.

Người khiếu nại đề nghị cấp GCNĐKNH cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ có cấu trúc, cách phát âm khác biệt hoàn toàn với nhãn hiệu đối chứng: Nhãn hiệu đăng ký và đối chứng có ký tự cấu tạo khác nhau và số lượng ký tự cũng khác nhau. Đây là 2 nhãn hiệu ngắn, có ít ký tự nên khả năng phân biệt khá dễ dàng cho người tiêu dùng; nhãn hiệu đăng ký và đối chứng có cách phiên âm, cách phát âm và số âm tiết có sự khác biệt đáng kể.

xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Về nhãn hiệu: Nhãn hiệu đăng ký "No Mocap" số 4-2023-51601 ngày 13/11/2023 được cấu tạo bởi hai phần chữ "No" và "Mocap". Trong đó, "No" là từ tiếng Anh, có nghĩa tiếng Việt "không", phần chữ "Mocap" trùng về cấu trúc và cách phát âm với nhãn hiệu đối chứng theo ĐKQT số 502256, sự khác biệt về kiểu chữ in hoa và in thường không tạo khả năng phân biệt giữa "Mocap" và "MOCAP". Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự với nhãn hiệu đối chứng về cấu trúc và cách phát âm.

Về sản phẩm: Các sản phẩm mang nhãn hiệu đăng ký thuộc nhóm 05 bị coi là tương tự với các sản phẩm thuộc nhóm 05 mang nhãn hiệu đối chứng.

Tổng hợp các nhận định đánh giá trên cho thấy, nhãn hiệu đăng ký và các nhãn hiệu đối chứng bị coi là tương tự, trong khi lại đăng ký cho các sản phẩm tương tự. Do đó, nhãn hiệu đăng ký bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn các nhãn hiệu đối chứng.

Vì vậy, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 74.2.e Luật Sở hữu trí tuệ và khiếu nại của người nộp đơn là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-51601 ngày 13/11/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 218450/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51601 ngày 13/11/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần BMC Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần BMC Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50595/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vietvip Tour
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01160 ngày 28/11/2025 của Công ty TNHH Vietvip Tour; địa chỉ: 04-02 số 9 đường 3-7/5 Gamuda, phường Yên Sở, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022 theo Quyết định số 180819/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số .../PT-TTKN ngày...tháng...năm về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Vietvip Tour với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022 của Công ty TNHH Vietvip Tour bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 11512/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g, khoản 13, Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 11512/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 22/02/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã không được chuyển phát thành công và đã được chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Vì lý do này, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180819/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-21545 ngày 06/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Vietvip Tour có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 11512/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11512/SHTT-NH.IP ngày 22/02/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50596/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Nguyệt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

HTM620

Xét đơn số KN4-2025-01459 ngày 26/12/2025 của Ông/Bà Lê Thị Nguyệt; địa chỉ: Tổ 15, phường Định Công, Thành phố Hà Nội (trước sáp nhập là: Tổ 15, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội), điện thoại 0977576234; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023 theo Quyết định số

287546/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 264/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Nguyệt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023 của Ông/Bà Lê Thị Nguyệt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 49284/SHTT-NH.IP ngày 28/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí dưới bất kỳ hình thức là thư điện tử hoặc qua đường bưu điện. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g, khoản 13, Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu."

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 49284/SHTT-NH.IP ngày 28/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nào nên đã không thực hiện được nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287546/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-48354 ngày 25/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Nguyệt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 49284/SHTT-NH.IP ngày 28/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 49284/SHTT-NH.IP ngày 28/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50597/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH De Red
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00138 ngày 09/01/2026 của Công ty TNHH De Red; địa chỉ: Số 370 Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-34427 ngày 04/08/2023 theo Quyết định số 292358/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 296/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH De Red với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-34427 ngày 04/8/2023 của Công ty TNHH De Red bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-34427.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-34427 ngày 04/08/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292358/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-34427 ngày 04/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-34427 ngày 04/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH De Red (qua CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 35573/SHTT-NH.IP ngày 11/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50598/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Phúc Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-00971 ngày 13/11/2025 của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Phúc Thành; địa chỉ: Số 32, tỉnh lộ 920, khu vực Thới Ngươn B, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-14710 ngày 25/04/2022 theo Quyết định số 180961/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 293/PT-TTKN

ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Phúc Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14710 ngày 25/4/2022 của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Phúc Thành bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 103075/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 103075/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14710 ngày 25/04/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180961/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14710 ngày 25/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14710 ngày 25/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Phúc Thành (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 103075/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 103075/SHTT-NH.IP ngày 22/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50599/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thanh Huệ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2026-00133 ngày 08/01/2026 của Ông/Bà Lê Thanh Huệ; địa chỉ: Xã Trung Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-40146 ngày 08/09/2023 theo Quyết định số 287519/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 295/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thanh Huệ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-40146 ngày 08/9/2023 của Ông/Bà Lê Thanh Huệ bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 36147/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 36147/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40146.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40146 ngày 08/09/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287519/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-40146 ngày 08/09/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-40146 ngày 08/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thanh Huệ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 36147/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36147/SHTT-NH.IP ngày 14/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50600/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Hà
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01030 ngày 20/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Hà; địa chỉ: Số 49, ngõ 62, Tổ dân phố Vườn Dâu, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-30086 ngày 27/07/2022 theo Quyết định số 179489/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

DTX488

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 292/PT-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Hà với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-30086 ngày 27/07/2022 của Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Hà bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 24462/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 179489/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Do đó, người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 24462/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí và Quyết định số 179489/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo và Quyết định nêu trên nên không có thông tin cần thiết để có thể thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu và thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-30086.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-30086 ngày 27/07/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 179489/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-30086 ngày 27/07/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-30086 ngày 27/07/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Thu Hà có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 24462/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 24462/SHTT-NH.IP ngày 28/3/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50601/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Quý Thiên An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

DTX488

Xét đơn số KN4-2025-01028 ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH Quý Thiên An; địa chỉ: Tầng 8, Tòa văn phòng số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-20727 ngày 01/06/2022 theo Quyết định số 181010/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 294/PT-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Quý Thiên An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-20727 ngày 01/6/2022 của Công ty TNHH Quý Thiên An bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 12758/SHTT-NH.IP ngày 27/2/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên người nộp đơn không có thông tin cần thiết để thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Ngoài ra, người nộp đơn cam kết nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Dữ liệu trên hệ thống quản trị đơn cho thấy Thông báo số 12758/SHTT-NH.IP ngày 27/2/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đã được chuyển phát thành công. Tuy nhiên, người nộp đơn cam kết không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20727.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20727 ngày 01/06/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 181010/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-20727 ngày 01/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-20727 ngày 01/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Quý Thiên An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 12758/SHTT-NH.IP ngày 27/2/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 12758/SHTT-NH.IP ngày 27/2/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50602/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BB Natural
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00119 ngày 08/01/2026 của Công ty TNHH BB Natural; địa chỉ: Tầng 9, căn 14 (9.14) Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901000259; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-16774 ngày 27/04/2023 theo Quyết định số 270543/QĐ-

PTT366

SHTT.$_{IP}$ ngày 03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 249/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BB Natural với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16774 ngày 27/4/2023 của Công ty TNHH BB Natural bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 128256/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 128256/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-16774 ngày 27/4/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16774 ngày 27/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 270543/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-16774 ngày 27/04/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16774 ngày 27/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BB Natural có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 128256/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 128256/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50603/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BB Natural
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00120 ngày 08/01/2026 của Công ty TNHH BB Natural; địa chỉ: Tầng 9, căn 14 (9.14) Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0901000259; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-16775 ngày 27/04/2023 theo Quyết định số 270544/QĐ-

PTT366

SHTT.$_{IP}$ ngày 03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 250/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH BB Natural với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-16775 ngày 27/4/2023 của Công ty TNHH BB Natural bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 128654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 27/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 128654/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 27/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-16775 ngày 27/4/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16775 ngày 27/04/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 270544/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-16775 ngày 27/04/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-16775 ngày 27/04/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH BB Natural có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 128654/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 128654/SHTT-NH.IP ngày 27/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50604/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Nghĩa Thống Gia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2026-00139 ngày 09/01/2026 của Công ty TNHH MTV Nghĩa Thống Gia; địa chỉ: Số 145 đường Đỗ Bá, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0905760056; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-37451 ngày 22/08/2023 theo Quyết định số 292626/QĐ-SHTT.IP ngày 30/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 251/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV Nghĩa Thống Gia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-37451 ngày 22/8/2023 của Công ty TNHH MTV Nghĩa Thống Gia bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 22569/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 17/3/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 22569/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 17/3/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-37451 ngày 22/8/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-37451 ngày 22/08/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 292626/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-37451 ngày 22/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-37451 ngày 22/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV Nghĩa Thống Gia có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 22569/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 17/3/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 22569/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 17/3/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50605/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần F&B and Entertainments Lumiere Holding
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00146 ngày 09/01/2026 của Công ty cổ phần F&B and Entertainments Lumiere Holding; địa chỉ: Tầng G, 18E Cộng Hòa, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-55721 ngày

PTT366

05/12/2023 theo Quyết định số 287031/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 252/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần F&B and Entertainments Lumiere Holding với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-55721 ngày 05/12/2023 của Công ty cổ phần F&B and Entertainments Lumiere Holding bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 61297/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 61297/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-55721 ngày 05/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-55721 ngày 05/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287031/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-55721 ngày 05/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-55721 ngày 05/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần F&B and Entertainments Lumiere Holding có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 61297/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 61297/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50606/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Diệu Thanh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00205 ngày 12/01/2026 của Ông/Bà Đỗ Diệu Thanh; địa chỉ: A3.10.1 chung cư Hoàng Anh Gold House, ấp 71, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0976612863; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023 theo Quyết định số 285668/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 253/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Đỗ Diệu Thanh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023 của Ông/Bà Đỗ Diệu Thanh bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 69000/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 69000/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285668/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-60175 ngày 27/12/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Đỗ Diệu Thanh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 69000/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 69000/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 29/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50607/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Trà Tân Cương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2025-00952 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH Hải Trà Tân Cương; địa chỉ: 388D27 Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, điện thoại 0909999917; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-27392 theo Quyết định số 189094/QĐ-SHTT.IP ngày 28/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 270/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hải Trà Tân Cương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Người nộp đơn nhận được Quyết định số 189094/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 08 năm 2025, trong đó có nội dung nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 07/2022/QH15, lý do nêu cụ thể trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 38039 ngày 02/05/2024, người nộp đơn có ý kiến phản đối tại công văn ngày 06/06/2024 nhưng ý kiến phản đối không xác đáng. Cụ thể, theo Thông báo kết quả thẩm định nội dung nêu trên, nhãn hiệu của người nộp đơn bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn về phần hình với đối chứng "Quê Việt, hình" có đăng bạ quốc gia số 394771. Sau khi xem xét nội dung trên, người nộp đơn không đồng ý với ý kiến từ chối bảo hộ nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ. Do đó, một lần nữa người nộp đơn xin được nhấn mạnh và làm rõ khả năng phân biệt của nhãn hiệu "TÂM HẢI TRÀ" nêu trên so với nhãn hiệu đối chứng như sau:

- Về mặt nhận diện

Người nộp đơn xin đưa hình ảnh tổng thể hai nhãn hiệu để đánh giá khách quan như sau:

Nhãn hiệu đăng ký bao gồm họa tiết hình lá trà cách điệu màu xanh lá cây, trắng. Một bên lá được tách thành hai nhánh nhỏ, hơi cong nhẹ về phía tay phải, trong khi đó lá còn lại mọc về phía đối diện. Ôm trọn lấy phần lá trà là hình tròn màu xanh lá cây. Phía dưới phần hình là dòng chữ "TÂM HẢI TRÀ TRÀ SẠCH VỊ CỔ TRUYỀN THỐNG", được chia thành hai hàng, tất cả có màu xanh lá cây. Toàn bộ nhãn hiệu được thiết kế một cách độc đáo, bắt mắt, có thể dễ dàng ghi nhớ và không gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu khác trên thị trường. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm phần chữ và phần hình cách điệu. Ở chính giữa nhãn hiệu là hình chữ "Q" cách điệu màu cam, bên trong là hình lá trà màu trắng, cam. Trong đó, một bên lá cũng được tách thành hai nhánh nhỏ nhưng hướng thẳng lên trên, lá còn lại hướng về bên trái. Bên dưới là chữ "Quê Việt" mầu xanh đen.

Chủ đơn cho rằng với sự khác nhau trong cách sử dụng màu sắc cũng như bố cục, hình dáng của từng chi tiết trong thiết kế nhãn hiệu thì hai nhãn hiệu trên sẽ đem lại cho người tiêu dùng những cảm quan và ấn tượng hoàn toàn khác nhau. Cụ thể, nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn có màu xanh lá cây và trắng, kết hợp với họa tiết chiếc lá đem lại cảm giác thanh mát, tươi mới. Hơn

thế, phần họa tiết chiếc lá cách điệu trong nhãn hiệu của người nộp đơn được thiết kế mềm mại, uyển chuyển với bố cục tỏa đều sang hai phía song vẫn gói gọn trong khung hình tròn bên ngoài thể hiện tinh thần chỉn chu, chuyên nghiệp song không kém phần sáng tạo, tự nhiên. Tất cả những yếu tố thị giác này đều có sự liên kết chặt chẽ với phần tên nhãn hiệu "TÂM HẢI TRÀ". Tên gọi này là một cách kết hợp hài hòa giữa yếu tố ý nghĩa tinh thần và hình ảnh thiên nhiên, mang lại cảm giác thanh tịnh, sâu sắc. Bởi trong đó, "Tâm" ẩn dụ cho trái tim, tấm lòng và tinh thần hướng thiện, tượng trưng cho sự chân thành, tĩnh lặng và thanh khiết, "Hải" nghĩa là biển cả - biểu trưng cho tâm hồn rộng mở, khoáng đạt. Hai từ này kết hợp với "Trà" gợi nên hình ảnh tách trà mang hương vị của sự an nhiên, thanh nhã và mốt tinh thần phong khoáng, mới mè.

Mặt khác, nhãn hiệu đối chứng sử dụng tông màu cam trầm – gam màu mang lại cảm giác cổ điển, truyền thống và mộc mạc, phù hợp với phong thái giản dị mà tên gọi "Quê Việt" hướng đến. Bên cạnh đó, có thể dễ dàng nhận thấy phần hình chiếc lá trong nhãn hiệu này không được đặt trọn vẹn trong khung tròn, mà có một nét mảnh kéo dài về phía dưới bên phải. Chi tiết này khiến tổng thể hình ảnh gợi liên tưởng đến chữ "Q" cách điệu, cũng chính là chữ cái đầu tiên trong tên "Quê Việt", tạo nên sự liên kết trực quan giữa phần hình và phần chữ trong bố cục nhãn hiệu. Tóm lại, trước hết chủ đơn cho rằng nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn hoàn toàn đảm bảo được khả năng phân biệt về mặt nhận diện so với nhãn hiệu đối chứng.

- Về nhóm sản phẩm, dịch vụ đăng ký

Nhãn hiệu đăng ký yêu cầu bảo hộ cho nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; bột trà, trong khi đó nhãn hiệu đối chứng yêu cầu bảo hộ cho nhóm 5: Tinh bột nghệ viên; nghệ mật ong; viên tinh bột nghệ sữa ong chúa; trà ngũ cốc thảo mộc; mầm đậu nành; thực phẩm chức năng (tất cả các sản phẩm trên được dùng cho mục đích y tế).

Xét về nhóm sản phẩm đăng ký, có thể thấy hai nhãn hiệu trên đang đăng ký cho các nhóm khác nhau và sản phẩm trong mỗi nhóm cũng không hề tương tự, cụ thể: Về bản chất, nhãn hiệu của chủ đơn được đăng ký cho các sản phẩm "trà; đồ uống trên cơ sở trà; bột trà". Trong đó, trà là sản phẩm chế biến từ lá, nụ hoặc cành của cây chè, được sấy khô hoặc ủ để pha thành nước uống. Đồ uống trên cơ sở trà là sản phẩm đồ uống chế biến sẵn hoặc pha chế từ trà làm thành phần chính, kết hợp với nước, đường, hương liệu, sữa, nước ép trái cây,... Bột trà là trà được nghiền mịn hoặc chiết xuất và sấy khô thành dạng bột, có thể dùng pha nước uống trực tiếp. Mặt khác, sản phẩm "trà ngũ cốc thảo mộc" đăng ký cho nhãn hiệu đối chứng lại là sản phẩm pha trộn giữa các loại ngũ cốc, thảo mộc, hoa, lá, rễ hoặc hạt có thể hấm trong nước nóng để uống và không chứa thành phần lá trà.

Về mục đích sử dụng, các sản phẩm đăng ký cho nhãn hiệu của chủ đơn có công dụng chính là giải khát và thư giãn tinh thần. Đây là những đồ uống có thể sử dụng hàng ngày với liều lượng tự do, không cần chỉ định y tế, mặc dù có thể hỗ trợ thanh lọc cơ thể để cải thiện sức khỏe song đó là hiệu quả tự nhiên của nguyên liệu, không phải tác dụng điều trị hay cải thiện chức năng sinh lý. Ngược lại, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho các sản phẩm thực phẩm chức năng, có công dụng chính là hỗ trợ hoặc cải thiện các chức năng của cơ thể bằng cách bổ sung các chất cần thiết. Đó là những sản phẩm được bào chế với thành phần, hàm lượng và liều dùng xác định, không thể sử dụng tự do hàng ngày mà cần có tư vấn hoặc khuyến cáo về mặt y tế.

Về kênh thương mại, các sản phẩm trà đăng ký cho nhãn hiệu của chủ đơn được bày bán chủ yếu ở các siêu thị; cửa hàng tạp hóa, quán cà phê và hướng tới đối tượng tiêu dùng rộng rãi ở mọi lứa tuổi và có nhu cầu thưởng thức, thư giãn. Mặt khác, thực phẩm chức năng sẽ được phân phối một cách chuyên biệt và có kiểm soát hơn ở các nhà thuốc, của hàng chuyên doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe, đồng thời đối tượng tiêu dùng cũng hẹp hơn, chủ yếu hướng đến nhóm người có nhu cầu chăm sóc và cải thiện sức khỏe. Tóm lại, người nộp đơn cho rằng khi kinh doanh trên thị trường thì hai nhãn hiệu này sẽ không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng do có sản phẩm khác nhau hoàn toàn về bản chất, công dụng hay kênh thương mại.

- Một số nhãn hiệu tương tự đã được cấp văn bằng, cụ thể là: nhãn hiệu hình hoa sen cho nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (GCNĐKNH số 119568) và nhãn hiệu hình hoa sen cho nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc, gội đầu, làm đầu (GCNĐKNH số 209833); nhãn hiệu Miền Thảo Mộc cho nhóm 30: Bột đậu; bột hạnh nhân; bột lúa mạch; chế phẩm ngũ cốc; bột yến mạch; bột cám gạo (GCNĐKNH số 337989) và nhãn hiệu HẢI TÌNH COFFEE cho nhóm 30: Cà Phê (GCNĐKNH số 373009); nhãn hiệu Hoài Gấu cho nhóm 5: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế và nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối: trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế. (GCNĐKNH số 471671) và nhãn hiệu Trà Việt cho nhóm 30: Sản phẩm không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là trà, trà hoa, trà đen, trà xanh, trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà (GCNĐKNH số 514757); nhãn hiệu Tashapy cho nhóm 5: Thực phẩm chức năng (chiết xuất từ hoa, lá cây trà hoa vàng); thực phẩm chức năng trên cơ sở cao chiết xuất từ hoa, lá cây trà hoa vàng dùng cho mục đích sức khỏe; dược liệu; thực phẩm chức năng chiết xuất đông trùng hạ thảo cho mục đích sức khỏe. và nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); trà hoa vàng; trà túi lọc từ hoa, lá cây hoa vàng; trà sen (trà) (GCNĐKNH số 498882) và nhãn hiệu belnc cho nhóm 30: Trà; cà phê; bánh ngọt; bánh mì; bánh kẹo; mứt khô (dạng bánh kẹo) (GCNĐKNH số 550605); nhãn hiệu ogatea cho nhóm 5: Trà hoạt huyết dưỡng lão (dùng cho mục đích y tế) (GCNĐKNH số 503425) và nhãn

hiệu E'ROC cho nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì các loại; bánh ngọt; sô cô la; kem (lạnh); kem trái cây (lạnh); các loại đá lạnh ăn được; mật ong; thảo mộc đã bảo quản (dùng làm gia vị) (GCNĐKNH số 538813).

Có thể thấy, hai cặp nhãn hiểu đầu tiên có phần hình giống hệt nhau và được cấp văn bằng cho các sản phẩm, dịch vụ khá tương tự nhau như các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuộc Nhóm 44 hay các sản phẩm liên quan đến hạt, ngũ cốc thuộc Nhóm 30. Những cặp nhãn hiệu còn lại có thiết kế phần hình 8 tương đồng, chỉ khác ở một số góc độ và chi tiết nhỏ song đều được cấp văn bằng bảo hộ cho sản phẩm trà thuộc Nhóm 30 và trà sử dụng cho mục đích y tế thuộc Nhóm 5. Từ những lập luận trên, người nộp đơn khẳng định rằng nhãn hiệu "TÂM HẢI TRÀ TRÀ SẠCH VỊ CỔ TRUYỀN THỐNG, hình" của người nộp đơn hoàn toàn có khả năng bảo hộ riêng và không bị tương tự gây nhầm lẫn với đối chứng "Quê Việt, hình" như nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ.

Từ những dẫn chứng và lập luận trên, chủ đơn cho rằng Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu đăng ký của người nộp đơn mà Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra hoàn toàn không thỏa đáng. Kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại quyết định từ chối trên và chấp thuận cấp văn bằng bảo hộ cho đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-27392 của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

- Hình thức thể hiện của phần hình hai chiếc lá non màu trắng nằm trong hình tròn màu xanh lá cây của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với phần hình hai chiếc lá non màu trắng nằm trong hình tròn màu da cam của nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký còn có thêm phần chữ "TÂM HẢI TRÀ TRÀ SẠCH VỊ CỔ TRUYỀN THỐNG" và nhãn hiệu đối chứng còn có thêm phần chữ "Quê Việt", tuy nhiên, phần hình nêu trên trên hai nhãn hiệu cũng là một thành phần nổi bật, được trình bày độc lập so với phần chữ. Đồng thời, các sản phẩm "Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; bột trà" thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu đăng ký có liên quan với các sản phẩm "trà ngũ cốc thảo mộc" thuộc nhóm 05 của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

- Một số cặp nhãn hiệu cùng được bảo hộ do người nộp đơn viện dẫn trong đơn khiếu nại có sản phẩm, dịch vụ không tương tự với nhau hoặc phần hình không tương tự với nhau, nên không tương thích với trường hợp của nhãn hiệu đăng ký đang xem xét. Do đó, ý kiến của người nộp đơn không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-27392 ngày 11/07/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 189094/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 28/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-27392 ngày 11/07/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Hải Trà Tân Cương có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hải Trà Tân Cương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50608/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00955 ngày 12/11/2025 của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO; địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0343956769; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

PTT366

(GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-55092 ngày 26/12/2022 theo Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/09/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 266/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Ngày 30/10/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ ("Cục SHTT") về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" theo đơn số 4-2022-55092 nộp ngày 26/12/2022 với lý do: Nhãn hiệu yêu cầu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025. Hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với công văn nêu trên theo quy định tại khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giong cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp. Như vậy, hai lý do để Cục SHTT từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bao gồm:

- Nhãn hiệu mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và Cục SHTT không nhận được văn bản phản hồi của người nộp đơn đối với nội dung của Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025 (với nội dung dự định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu). Nay, người nộp đơn khiếu nại Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025 trên với các lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTTNH.IP ngày 30/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ nên không thể kịp thời có văn bản phản hồi. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 117 Luật Sở hữu trí tuệ thì Cục Sở hữu trí tuệ phải thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu cho chủ đơn, trong đó nêu rõ dự định từ chối cập văn băng bảo hộ, lý do và ấn định thời hạn để người nộp đơn có ý kiến phản đối dự định từ chối. Tại đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-55092 nộp ngày 26/12/2022, người nộp đơn đã cung cấp cho Cục Sở hữu trí tuệ đầy đủ địa chỉ email: tunu@foodmap.asia, số điện thoại 0343956769 và địa chỉ của công ty tại tầng 1, tòa nhà số 109 -111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho việc liên lạc, thông báo, tống đạt các văn bản

về kết quả xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu. Trên thực tế Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.$_{IP}$ vào ngày 30/05/2025, tuy nhiên không biết do thao tác gửi văn bản/ gửi email của Cục Sở hữu trí tuệ hay vì lý do khách quan nào khác mà đến thời điểm trước ngày 30/10/2025, người nộp đơn vẫn không nhận được Thông báo trên của Cục Sở hữu trí tuệ, cả văn bản giấy chính thức qua đường bưu điện và văn bản điện tử qua địa chỉ email. Đến ngày 30/10/2025, sau thời gian chờ đợi quá lâu, người nộp đơn đến liên hệ trực tiếp tại Văn phòng đại diện Cục SHTT tại Thành phố Hồ Chí Minh thì mới nhận được bản photo Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/05/2025 và Quyết định số 213457/QĐSHTT.$_{IP}$ ngày 23/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu của người nộp đơn. Lúc này, người nộp đơn mới biết đến sự hiện diện của 02 văn bản này.

Do thực tế người nộp đơn không nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.$_{IP}$ nên người nộp đơn không được biết để kịp thời có văn bản phản hồi Thông báo trên. Như vậy, không có cơ sở cho rằng người nộp đơn "không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.1P" để áp dụng quy định tại khoản 13 Điều 26 của Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN làm căn cứ ban hành Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.$_{IP}$ từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu của người nộp đơn.

- Nhãn hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" đáp ứng điều kiện bảo hộ về khả năng phân biệt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023. Nhãn hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" của người nộp đơn có tính phân biệt do đòi hỏi người tiêu dùng khi tiếp cận phải có sự suy luận và liên tưởng, vượt ra khỏi giới hạn của một dấu hiệu mô tả đơn thuần.

Cụ thể: khẩu hiệu gắn liền với giá trị cốt lõi. Cụm từ "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" là một dấu hiệu như một khẩu hiệu mang tính triết lý và định hướng đạo đức tiêu dùng, chứ không phải là sự mô tả về tính chất, công dụng, hay đặc tính kỹ thuật của các dịch vụ. Nhãn hiệu này là "tuyên ngôn triết lý" của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (foodmap.asia), thể hiện cam kết về minh bạch chuỗi cung ứng nông sản. Khẩu hiệu không mô tả cách thức dịch vụ được thực hiện (nhanh, rẻ, tiện lợi) mà mô tả tại sao dịch vụ đó tồn tại, là gắn liền với người nông dân và nông sản do người nông dân lao động tạo ra. Việc Cục SHTT từ chối bảo hộ sẽ tước đi khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại của một trong những giá trị cốt lõi mà Doanh nghiệp đã dày công xây dựng.

- Nhãn hiệu đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng thực tế, hoàn toàn thỏa mãn ngoại lệ tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Công ty UFO (foodmap.asia) được thành lập từ năm 2017. Khẩu hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" đã được sử dụng

xuyên suốt từ năm 2017 và trong suốt quá trình phát triển, kinh doanh, thương mại, quảng cáo, tiếp thị hợp pháp. Dữ liệu công khai và hoạt động thương mại cho thấy nhãn hiệu trên đã được người nộp đơn sử dụng rộng rãi, liên tục, và nổi bật trong suốt hơn 05 năm trước ngày nộp đơn để thực hiện các dịch vụ tại nhóm 35, 39, 40, 42, tiếp cận hơn 10.000 người tiêu dùng.

Trong gần 09 năm thành lập và phát triển, nhãn hiệu và triết lý "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" đã được sử dụng đồng bộ trên toàn bộ hệ sinh thái của Công ty, trên nhiều nền tảng như:

Nền tảng E-commerce: Trang web chính thức (foodmap.asia), ứng dụng di động (App Store, Play Store). Truyền thông đại chúng: Kênh Social Media (Fanpage, Youtube, Tiktok) với lượng người theo dõi lớn, đảm bảo tiếp cận hàng triệu người tiêu dùng. Hoạt động dịch vụ: Áp dụng cho cả mô hình B2B (70%) và B2C (30%), cho thấy phạm vi sử dụng rộng khắp trong các Nhóm 35, 39, 40, 42.

Sự thành công và công nhận của công ty gắn liền với khẩu hiệu này, tạo ra ý nghĩa thứ cấp không thể tách rời, bằng chứng là: Năm 2020: FoodMap Asia (gắn liền với "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD") đã đạt Giải Nhất Blue Venture Award Mùa 3. Giải thưởng Doanh nhân Cộng đồng, và là đại diện của Việt Nam tham dự Vòng Chung kết Blue Venture Award Thế giới 2021. Năm 2023: FoodMap Asia đạt giải nhất cuộc thi SK Startup Fellowship 2023

Sự công nhận rộng rãi từ cộng đồng doanh nghiệp, truyền thông và các tổ chức quốc tế chứng minh giá trị và sứ mệnh của công ty gắn liền với khẩu hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" đã được nhận biết, qua đó xác lập khả năng phân biệt nguồn gốc thương mại rõ ràng.

Các bài báo và nội dung giới thiệu về Foodmap.asia luôn nhắc đến vai trò là "cầu nối giữa người nông dân, nhà sản xuất với người tiêu dùng thông qua mô hình phân phối mới có áp dụng công nghệ". Khẩu hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" chính là tóm tắt cô đọng nhất cho vai trò đó, khiến người tiêu dùng Việt Nam khi thấy khẩu hiệu này sẽ chắc chắn và duy nhất liên tưởng đến dịch vụ của CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO.

Do đó, người nộp đơn hoàn toàn có thể khẳng định rằng, nhãn hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" của người nộp đơn đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước ngày nộp đơn, đáp ứng điều kiện bảo hộ về khả năng phân biệt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm a khoản 5 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TTBKHCN ngày 30/11/2023. Không có cơ sở để Cục Sở hữu trí tuệ áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ làm lý do từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với nhãn hiệu của người nộp đơn.

Vì những căn cứ và lập luận trên, người nộp đơn có yêu cầu giải quyết khiếu nại như sau:

Hủy bỏ Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025 và Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 70954/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025;

Tiến hành thẩm định lại nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu và ban hành Thông báo kết quả thẩm định nội dung với nội dung chấp thuận nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu và cấp Giấy chứng nhận đăng ky nhãn hiệu "KNOW YOUR FARMER KNOW YOUR FOOD" đối với các nhóm dịch vụ 35, 39. 40, 42 theo yêu cầu tại đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-55092 nộp ngày 26/12/2022.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 70954/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025 về kết quả thẩm định nội dung và Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ chuyển đến người nộp đơn theo địa chỉ email ghi trên tờ khai đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên để trả lời Cục Sở hữu trí tuệ. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định và cho người nộp đơn được trả lời Thông báo nêu trên.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2022-55092 ngày 26/12/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 213457/QĐ-SHTT.IP ngày 23/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-55092 ngày 26/12/2022.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-55092 ngày 26/12/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 70954/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/05/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 70954/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 30/05/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50609/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX TM Thiên Sơn Hà - LA
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01464 ngày 26/12/2025 của Công ty TNHH SX TM Thiên Sơn Hà - LA; địa chỉ: Lô LG7A đường số 2, kcn Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-16919 theo Quyết định số 217954/QĐ-SHTT.IP ngày 26/09/2025;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 285/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH SX TM Thiên Sơn Hà - LA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Quyết định số 217957/QĐ-SHTT.IP từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho nhãn hiệu theo đơn số 4-2021-16919 ngày 29/4/2021 với lý do: nhãn hiệu yêu cầu đăng kỷ không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do đã nêu cụ thể trong Thông bảo kết quả thẩm định nội dung số 37603/SHTT-NHIP ngày 14/04/2025. Người nộp đom có ý kiến phản đối tại công văn ngày 25/06/2025 nhưng ỷ kiến phản hồi không xác đáng. Người nộp đơn không đồng ý với ý kiến tại quyết định trên vì nhãn hiệu của người nộp đơn vẫn đáp ứng được yêu cầu bảo hộ, không tương tự và không gây nhầm lẫn với đối chứng. Cụ thể:

- Thứ nhất, về cách phát âm không giống và không tương tự nhau. Nhãn hiệu của người nộp đơn gồm ký tự số và chữ tạo thành một tổng thể thống nhất là "2K KASER"; khi nhìn và phát âm sẽ đọc là "2-K KAS-PER", trong khi nhãn hiệu đối chứng chỉ là chữ "CASPER" khi đọc sẽ chỉ đọc là "CAS-PER".

- Thứ hai, cách thức thể hiện của 2 nhãn hiệu cũng không giống nhau. Nhãn hiệu của người nộp đơn được thể hiện là các chữ cái được viết hoa, và chữ "A" và "E" trong từ "KASPER" được cách điệu các nét gạch ngang bằng các hình tam giác, còn nhãn hiệu đối chứng chỉ là chữ viết dạng thông thường không có cách viết đặc biệt.

- Thứ ba, nhãn hiệu của người nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng cũng không gần giống nhau đến mức làm cho người tiêu dùng làm tưởng rằng nhãn hiệu này là biến thể của nhãn hiệu đối chứng hoặc có cùng nguồn gốc. Vì 2 nhãn hiệu này không tương tự, không gây nhầm lẫn.

Từ những lý do nêu trên người nộp đơn thấy rằng nhãn hiệu của người nộp đơn không tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "2K KASPER" bao gồm phần chữ "KASPER" tạo khả năng phân biệt, phần chữ "2K" được trình bày tách biệt, là phần số, chữ đơn giản, không có khả năng phân biệt. Tuy nhiên, phần chữ "KASPER" của nhãn hiệu đăng ký tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CASPER" về mặt phát âm (đều đọc là "KAS-PER/CAS-PER") và về cấu trúc (trùng 5/6 ký tự ở vị trí tương ứng). Sự khác biệt duy nhất giữa ký tự "K" và "C"

ở vị trí đầu (khác biệt về mặt ký tự nhưng phát âm của ký tự "K" và "C" tương tự nhau) không đủ để tạo ra sự khác biệt đáng kể. Mặc dù nhãn hiệu đăng ký có yếu tố cách điệu ở một số chữ cái, tuy nhiên các chi tiết này không làm thay đổi đáng kể cách nhận biết và ghi nhớ tổng thể của nhãn hiệu đăng ký. Đồng thời, các dịch vụ mua bán các loại sơn thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu đăng ký liên quan đến sản phẩm sơn các loại thuộc nhóm 02 của nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu "2K KASPER" tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng "CASPER", không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn 4-2021-16919 ngày 29/04/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 217954/QĐ-SHTT.IP ngày 26/09/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-16919 ngày 29/04/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH SX TM Thiên Sơn Hà - LA có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH SX TM Thiên Sơn Hà - LA có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50610/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỆT MAY PALTEX
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00983 ngày 14/11/2025 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỆT MAY PALTEX; địa chỉ: Thôn 1, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-14839 ngày 26/04/2022 theo Quyết

PTT366

định số 180974/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 226/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỆT MAY PALTEX với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-14839 ngày 26/4/2022 của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỆT MAY PALTEX bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 109212/SHTT-NH.IP ngày 29/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 109212/SHTT-NH.IP ngày 29/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-14839 ngày 26/4/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14839 ngày 26/4/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180974/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-14839 ngày 26/04/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-14839 ngày 26/04/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỆT MAY PALTEX có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 109212/SHTT-NH.IP ngày 29/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 109212/SHTT-NH.IP ngày 29/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50611/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Tùng Dương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00929 ngày 11/11/2025 của Ông/Bà Nguyễn Văn Tùng Dương; địa chỉ: Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021 theo Quyết định số 180031/QĐ-SHTT.IP ngày 21/08/2025;

PTT366

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 223/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Văn Tùng Dương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021 của Ông/Bà Nguyễn Văn Tùng Dương bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 99990/SHTT-NH_{IP} ngày 11/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 99990/SHTT-$NH._{IP}$ ngày 11/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180031/QĐ-SHTT$_{IP}$ ngày 21/08/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2021-50276 ngày 16/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Văn Tùng Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 99990/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 11/12/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 99990/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 11/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50612/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thị Ngọc Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01519 ngày 30/12/2025 của Ông/Bà Phan Thị Ngọc Thủy; địa chỉ: 70/29 đường Võ Thành Long, tổ 30, khu phố Phú Cường 5, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0977044188; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024 theo Quyết định số 285865/QĐ-

PTT366

SHTT.$_{IP}$ ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 235/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Thị Ngọc Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024 của Ông/Bà Phan Thị Ngọc Thủy bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 71181/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 71181/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285865/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2024-03451 ngày 23/01/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Phan Thị Ngọc Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 71181/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 71181/SHTT-NH.IP ngày 30/05/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50613/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00036 ngày 06/01/2026 của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh; địa chỉ: Tổ 4, thôn Phú Bình, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0784940588; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-47468 ngày

PTT366

19/10/2023 theo Quyết định số 287620/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 240/PT-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-47468 ngày 19/10/2023 của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 44805/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 44805/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-47468 ngày 19/10/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-47468 ngày 19/10/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287620/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-47468 ngày 19/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-47468 ngày 19/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44805/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44805/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50614/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00037 ngày 06/01/2026 của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh; địa chỉ: Tổ 4, thôn Phú Bình, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng, điện thoại 0784940588; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-04428 ngày

PTT366

16/02/2023 theo Quyết định số 268488/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 242/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-04428 ngày 16/02/2023 của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 106119/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 106119/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-04428 ngày 16/02/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-04428 ngày 16/02/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 268488/QĐ-SHTT.IP ngày 01/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-04428 ngày 16/02/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-04428 ngày 16/02/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hà Quang Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 106119/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 106119/SHTT-NH.IP ngày 28/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50615/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thanh Bình
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00061 ngày 06/01/2026 của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thanh Bình; địa chỉ: 651 tỉnh lộ 15, ấp 6A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-03163 ngày

PTT366

26/01/2022 theo Quyết định số 262939/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 248/BC-TTKN ngày 25 tháng 03 năm 2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thanh Bình với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-03163 ngày 26/01/2022 của Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thanh Bình bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 93104/SHTT-NH.IP ngày 27/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 93104/SHTT-NH.IP ngày 27/11/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-03163 ngày 26/01/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-03163 ngày 26/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 262939/QĐ-SHTT.IP ngày 25/11/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-03163 ngày 26/01/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-03163 ngày 26/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Thanh Bình có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 93104/SHTT-NH.IP ngày 27/11/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 93104/SHTT-NH.IP ngày 27/11/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50616/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

PTT366

Xét đơn số KN4-2026-00060 ngày 06/01/2026 của Ông/Bà Trần Văn Ngọc; địa chỉ: Số 9B đường số 1, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0918335681; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023 theo Quyết định số 287968/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 245/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Văn Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023 của Ông/Bà Trần Văn Ngọc bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 54940/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm g khoản 13 Điều 26 Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 54940/SHTT-NH.IP ngày 12/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287968/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-50543 ngày 07/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Văn Ngọc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 54940/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 54940/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 12/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50617/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Konect
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01274 ngày 12/12/2025 của Công ty TNHH dịch vụ Konect; địa chỉ: 63/11 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-18070

NMD368

ngày 08/05/2023 theo Quyết định số 273673/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 276/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Konect với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-18070 ngày 08/5/2023 của Công ty TNHH dịch vụ Konect bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 109004/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 109004/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-18070 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các

khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18070.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18070 ngày 08/5/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 273673/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-18070 ngày 08/05/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18070 ngày 08/05/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ Konect (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 109004/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 109004/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50618/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01523 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam; địa chỉ: 72 đường số 11 Cityland Park Hill, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-10492 theo Quyết định số 123487/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 256/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAPPY NUTS, hình" theo đơn đăng ký số 4-2021-10492 ngày 24/3/2021 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAPINUS Since 2020 Happy Nuts, Happy Fruits, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 485762 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mẫu nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể hoàn chỉnh gồm phần hình và phần chữ "HAPPY NUTS", trong đó nổi bật là hình ảnh mô phỏng một hạt hạnh nhân được đặt chính giữa một khung hình vuông màu đen, kết hợp với cụm từ "HAPPY NUTS" được thể hiện bằng chữ in hoa trên hai dòng. Tổng thể nhãn hiệu được thiết kế theo bố cục dọc, đơn giản, rõ ràng, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và không thể tách rời giữa phần hình và phần chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể gồm nhiều thành phần, bao gồm từ "HAPINUS", cụm từ "Since 2020", cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa mô phỏng các loại hạt, quả. Trong tổng thể đó, thành phần đóng vai trò chủ đạo và thu hút sự chú ý của người tiêu dùng là từ "HAPINUS", được trình bày với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm và có kiểu chữ, màu sắc nổi bật hơn hẳn các thành phần còn lại.

Xét về ý nghĩa, nhãn hiệu nộp đơn bao gồm hai từ tiếng Anh thông dụng là "HAPPY" và "NUTS", trong đó "HAPPY" có nghĩa là "hạnh phúc, vui vẻ", còn "NUTS" có nghĩa là "các loại hạt", nên tổng thể cụm từ "HAPPY NUTS" có thể được hiểu là "Hạt hạnh phúc" hoặc "Hạt vui vẻ". Trong khi đó, "HAPINUS" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tự tạo, không có nghĩa rõ ràng trong tiếng Việt. Về mặt màu sắc, nhãn hiệu nộp đơn chủ yếu sử dụng hai màu đen và trắng, tạo cảm giác tối giản, mộc mạc và tinh tế, trong khi nhãn hiệu đối chứng sử dụng nhiều màu sắc khác nhau như trắng, cam, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng và xám, tạo nên một ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt. Về cách phát âm, nhãn hiệu nộp đơn được người tiêu dùng gọi tên là "HAPPY NUTS, hình", phát âm gần với /hap-pi nắt-s/, trong khi nhãn hiệu đối chứng thường được gọi là "HAPINUS, hình", phát âm gần với /ha-pi-nút/. Do đó, xét trên các phương diện cấu trúc, cách trình bày, ý nghĩa, màu sắc và cách phát âm, hai nhãn hiệu tạo ra những ấn tượng tổng thể khác nhau và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhận định cho rằng cả hai nhãn hiệu đều chứa cụm từ "Happy Nuts" nên có khả năng gây nhầm lẫn là chưa thật sự thỏa đáng. Trên thực tế, trong nhãn hiệu đối chứng, thành phần có khả năng phân biệt chính là từ "HAPINUS", được thể hiện với kích thước lớn, nổi bật và đặt ở vị trí trung tâm. Trong khi đó, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" chỉ được thể hiện với kích thước nhỏ hơn nhiều, nằm phía dưới thành phần chính và có vai trò như một khẩu hiệu (slogan) bổ trợ cho tổng thể nhãn hiệu. Thành phần này được thiết kế phụ thuộc, luôn đi kèm và không tách rời với từ

"HAPINUS", nên không thể được xem là yếu tố phân biệt chính hay là phần độc lập có khả năng tạo ra sự nhầm lẫn với nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình". Vì vậy, xét về tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, các đối tượng bảo hộ tương ứng cũng có sự khác biệt nhất định. Nhãn hiệu nộp đơn được đăng ký cho hàng hóa thuộc nhóm 31, cụ thể là "Củ tươi (chưa qua chế biến); các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến; quả tươi". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 là chế phẩm ngũ cốc và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cho dịch vụ thuộc nhóm 35 là dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm như chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, bột mì, trái cây tươi, trái cây đóng hộp, rau tươi, rau đã được bảo quản, hạt đã chế biến, sữa và sản phẩm sữa; đồng thời còn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 43 như dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Có thể thấy rằng các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 30 và nhóm 43 của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về bản chất, mục đích và phương thức cung cấp so với hàng hóa thuộc nhóm 31 của nhãn hiệu nộp đơn. Đối với phần dịch vụ mua bán cùng thuộc nhóm 35, mặc dù giữa một số sản phẩm được mua bán có thể tồn tại mức độ tương tự nhất định, nhưng yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn không chỉ nằm ở sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ mà còn phải xét đến mức độ tương tự của chính các dấu hiệu nhãn hiệu. Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, bố cục, cách trình bày, ý nghĩa và tổng thể ấn tượng thương mại. Do đó, ngay cả trong trường hợp có sự giao thoa nhất định về hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng phân biệt được nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, dịch vụ mang hai nhãn hiệu này.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" đã được sử dụng thực tế, liên tục và rộng rãi tại Việt Nam trong một thời gian dài mà không phát sinh bất kỳ sự nhầm lẫn thực tế nào trên thị trường. Trên thực tế, các sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được nhiều doanh nghiệp lựa chọn làm quà tặng cho nhân viên, khách hàng và đối tác trong các dịp lễ, tết, ngày 8/3, Trung thu và nhiều sự kiện khác. Cho đến nay, hơn 500 cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức đã sử dụng các sản phẩm mang nhãn hiệu này trên thị trường mà không hề phát sinh bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến sự nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được quảng bá và chào bán công khai thông qua website chính thức của công ty tại địa chỉ happynuts.vn, các nền tảng mạng xã hội, một số cửa hàng bán lẻ cũng như các sàn thương mại điện tử như Shopee và Lazada. Thông qua các hoạt động kinh doanh, tiếp thị và quảng bá nêu trên, nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã từng bước tạo dựng được danh tiếng, uy tín và sự ghi nhận nhất định từ phía người tiêu

dùng Việt Nam. Việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng ổn định, công khai, liên tục và trên phạm vi rộng trong thực tiễn thương mại là một yếu tố quan trọng cho thấy người tiêu dùng có khả năng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu này với các dấu hiệu khác đang cùng tồn tại trên thị trường.

Đáng lưu ý, qua quá trình tra cứu và tìm hiểu tại một số kênh thông tin công khai, người nộp đơn nhận thấy nhãn hiệu đối chứng dường như chưa được sử dụng thực tế tại Việt Nam. Điều này càng cho thấy rằng trên thực tế không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn thực tế giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng trong nhận thức của người tiêu dùng. Nói cách khác, việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng rộng rãi và ổn định trên thị trường trong khi không phát sinh bất kỳ trường hợp nhầm lẫn nào là một căn cứ thực tiễn quan trọng để khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn.

Từ toàn bộ các phân tích và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về dấu hiệu lẫn về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Đồng thời, việc sử dụng thực tế của nhãn hiệu nộp đơn trên thị trường Việt Nam trong thời gian qua cũng cho thấy không tồn tại sự nhầm lẫn thực tế đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HAPPY NUTS, hình" theo đơn số 4-2021-10492 ngày 24/3/2021 bao gồm thành phần chữ "HAPPY NUTS" kết hợp với phần hình mô phỏng hạt hạnh nhân trong khung hình vuông màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "HAPINUS", "Since 2020", "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa các loại hạt, quả. Mặc dù giữa hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về bố cục trình bày, số lượng chi tiết và cách phối màu, tuy nhiên xét về tổng thể, hai nhãn hiệu đều cùng gợi nhắc đến cụm từ "HAPPY NUTS" là thành phần có khả năng gây ấn tượng và được người tiêu dùng ghi nhớ.

Xét về mặt phát âm và cấu tạo từ ngữ, thành phần "HAPPY NUTS" của nhãn hiệu đăng ký và thành phần "HAPINUS" của nhãn hiệu đối chứng đều có cách phát âm gần tương tự, đều bắt đầu bằng âm "HAP/HA", có số lượng âm tiết gần tương đương và đều tạo liên tưởng đến cùng một ý niệm thương mại liên

quan đến các sản phẩm là hạt, quả hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ hạt. Đồng thời, trong nhãn hiệu đối chứng, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" tuy được trình bày với kích thước nhỏ hơn nhưng vẫn là một thành phần cấu thành nhãn hiệu và góp phần củng cố thêm khả năng liên tưởng trực tiếp của người tiêu dùng đến cụm từ "HAPPY NUTS" trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, khi tiếp cận hai nhãn hiệu trong điều kiện giao dịch thông thường, người tiêu dùng có thể cho rằng các dấu hiệu này có liên quan với nhau về mặt thương mại hoặc cùng chỉ dẫn cho hàng hóa, dịch vụ có cùng nguồn gốc kinh doanh.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký được nộp cho hàng hóa thuộc nhóm 31 đối với các sản phẩm như củ tươi (chưa qua chế biến), các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến, quả tươi. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 30 và dịch vụ thuộc nhóm 35, 43, trong đó có các sản phẩm và dịch vụ liên quan trực tiếp đến chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt đã chế biến, trái cây, bánh kẹo, dịch vụ siêu thị mua bán thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Như vậy, giữa hàng hóa, dịch vụ mang hai nhãn hiệu tồn tại sự trùng hoặc tương tự về bản chất, công dụng, đối tượng tiêu dùng và kênh lưu thông thương mại.

Các tài liệu, lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trên thị trường hoặc chưa phát sinh tranh chấp thực tế không phải là căn cứ đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong quá trình xem xét bảo hộ nhãn hiệu theo thủ tục đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-10492 ngày 24/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 123487/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10492 ngày 24/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50619/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01526 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam; địa chỉ: 68 đường số 11 Cityland Park Hill, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-10495 ngày 24/03/2021 theo Quyết định số 123486/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 233/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAPPY NUTS, hình" theo đơn đăng ký số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAPINUS Since 2020 Happy Nuts, Happy Fruits, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 485762 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mẫu nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể hoàn chỉnh gồm phần hình và phần chữ "HAPPY NUTS", trong đó nổi bật là hình ảnh mô phỏng một hạt hạnh nhân được đặt chính giữa một khung hình vuông màu đen, kết hợp với cụm từ "HAPPY NUTS" được thể hiện bằng chữ in hoa trên hai dòng. Tổng thể nhãn hiệu được thiết kế theo bố cục dọc, đơn giản, rõ ràng, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và không thể tách rời giữa phần hình và phần chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể gồm nhiều thành phần, bao gồm từ "HAPINUS", cụm từ "Since 2020", cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa mô phỏng các loại hạt, quả. Trong tổng thể đó, thành phần đóng vai trò chủ đạo và thu hút sự chú ý của người tiêu dùng là từ "HAPINUS", được trình bày với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm và có kiểu chữ, màu sắc nổi bật hơn hẳn các thành phần còn lại.

Xét về ý nghĩa, nhãn hiệu nộp đơn bao gồm hai từ tiếng Anh thông dụng là "HAPPY" và "NUTS", trong đó "HAPPY" có nghĩa là "hạnh phúc, vui vẻ", còn "NUTS" có nghĩa là "các loại hạt", nên tổng thể cụm từ "HAPPY NUTS" có thể được hiểu là "Hạt hạnh phúc" hoặc "Hạt vui vẻ". Trong khi đó, "HAPINUS" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tự tạo, không có nghĩa rõ ràng trong tiếng Việt. Về mặt màu sắc, nhãn hiệu nộp đơn chủ yếu sử dụng hai màu đen và trắng, tạo cảm giác tối giản, mộc mạc và tinh tế, trong khi nhãn hiệu đối chứng sử dụng nhiều màu sắc khác nhau như trắng, cam, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng và xám, tạo nên một ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt. Về cách phát âm, nhãn hiệu nộp đơn được người tiêu dùng gọi tên là "HAPPY NUTS, hình", phát âm gần với /hap-pi nắt-s/, trong khi nhãn hiệu đối chứng thường được gọi là "HAPINUS, hình", phát âm gần với /ha-pi-nút/. Do đó, xét trên các phương diện cấu trúc, cách trình bày, ý nghĩa, màu sắc và cách phát âm, hai nhãn hiệu tạo ra những ấn tượng tổng thể khác nhau và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhận định cho rằng cả hai nhãn hiệu đều chứa cụm từ "Happy Nuts" nên có khả năng gây nhầm lẫn là chưa thật sự thỏa đáng. Trên thực tế, trong nhãn hiệu đối chứng, thành phần có khả năng phân biệt chính là từ "HAPINUS", được thể hiện với kích thước lớn, nổi bật và đặt ở vị trí trung tâm. Trong khi đó, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" chỉ được thể hiện với kích thước nhỏ hơn nhiều, nằm phía dưới thành phần chính và có vai trò như một khẩu hiệu (slogan) bổ trợ cho tổng thể nhãn hiệu. Thành phần này được thiết kế phụ thuộc, luôn đi kèm và không tách rời với từ

"HAPINUS", nên không thể được xem là yếu tố phân biệt chính hay là phần độc lập có khả năng tạo ra sự nhầm lẫn với nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình". Vì vậy, xét về tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, các đối tượng bảo hộ tương ứng cũng có sự khác biệt nhất định. Nhãn hiệu nộp đơn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 35, cụ thể là dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm như quả khô, hạt khô, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả khô và hạt khô, hạt đã chế biến, củ tươi chưa qua chế biến, các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến, quả tươi, bánh kẹo, trà, cà phê và sô cô la. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 là chế phẩm ngũ cốc và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cho dịch vụ thuộc nhóm 35 là dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm như chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, bột mì, trái cây tươi, trái cây đóng hộp, rau tươi, rau đã được bảo quản, hạt đã chế biến, sữa và sản phẩm sữa; đồng thời còn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 43 như dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Có thể thấy rằng các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 30 và nhóm 43 của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về bản chất, mục đích và phương thức cung cấp so với dịch vụ mua bán thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu nộp đơn. Đối với phần dịch vụ mua bán cùng thuộc nhóm 35, mặc dù giữa một số sản phẩm được mua bán có thể tồn tại mức độ tương tự nhất định, nhưng yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn không chỉ nằm ở sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ mà còn phải xét đến mức độ tương tự của chính các dấu hiệu nhãn hiệu. Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, bố cục, cách trình bày, ý nghĩa và tổng thể ấn tượng thương mại. Do đó, ngay cả trong trường hợp có sự giao thoa nhất định về hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng phân biệt được nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, dịch vụ mang hai nhãn hiệu này.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" đã được sử dụng thực tế, liên tục và rộng rãi tại Việt Nam trong một thời gian dài mà không phát sinh bất kỳ sự nhầm lẫn thực tế nào trên thị trường. Trên thực tế, các sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được nhiều doanh nghiệp lựa chọn làm quà tặng cho nhân viên, khách hàng và đối tác trong các dịp lễ, tết, ngày 8/3, Trung thu và nhiều sự kiện khác. Cho đến nay, hơn 500 cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức đã sử dụng các sản phẩm mang nhãn hiệu này trên thị trường mà không hề phát sinh bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến sự nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được quảng bá và chào bán công khai thông qua website chính thức của công ty tại địa chỉ happynuts.vn, các nền tảng mạng xã hội, một số cửa hàng bán lẻ cũng như các sàn thương mại điện tử như Shopee và Lazada. Thông qua các hoạt động kinh

doanh, tiếp thị và quảng bá nêu trên, nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã từng bước tạo dựng được danh tiếng, uy tín và sự ghi nhận nhất định từ phía người tiêu dùng Việt Nam. Việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng ổn định, công khai, liên tục và trên phạm vi rộng trong thực tiễn thương mại là một yếu tố quan trọng cho thấy người tiêu dùng có khả năng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu này với các dấu hiệu khác đang cùng tồn tại trên thị trường.

Đáng lưu ý, qua quá trình tra cứu và tìm hiểu tại một số kênh thông tin công khai, người nộp đơn nhận thấy nhãn hiệu đối chứng dường như chưa được sử dụng thực tế tại Việt Nam. Điều này càng cho thấy rằng trên thực tế không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn thực tế giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng trong nhận thức của người tiêu dùng. Nói cách khác, việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng rộng rãi và ổn định trên thị trường trong khi không phát sinh bất kỳ trường hợp nhầm lẫn nào là một căn cứ thực tiễn quan trọng để khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn.

Từ toàn bộ các phân tích và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về dấu hiệu lẫn về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Đồng thời, việc sử dụng thực tế của nhãn hiệu nộp đơn trên thị trường Việt Nam trong thời gian qua cũng cho thấy không tồn tại sự nhầm lẫn thực tế đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HAPPY NUTS, hình" theo đơn số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 bao gồm thành phần chữ "HAPPY NUTS" kết hợp với phần hình mô phỏng hạt hạnh nhân trong khung hình vuông màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "HAPINUS", "Since 2020", "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa các loại hạt, quả. Mặc dù giữa hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về bố cục trình bày, số lượng chi tiết và cách phối màu, tuy nhiên xét về tổng thể, hai nhãn hiệu đều cùng gợi nhắc đến cụm từ "HAPPY NUTS" là thành phần có khả năng gây ấn tượng và được người tiêu dùng ghi nhớ.

Xét về mặt phát âm và cấu tạo từ ngữ, thành phần "HAPPY NUTS" của nhãn hiệu đăng ký và thành phần "HAPINUS" của nhãn hiệu đối chứng đều có

cách phát âm gần tương tự, đều bắt đầu bằng âm "HAP/HA", có số lượng âm tiết gần tương đương và đều tạo liên tưởng đến cùng một ý niệm thương mại liên quan đến các sản phẩm là hạt, quả hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ hạt. Đồng thời, trong nhãn hiệu đối chứng, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" tuy được trình bày với kích thước nhỏ hơn nhưng vẫn là một thành phần cấu thành nhãn hiệu và góp phần củng cố thêm khả năng liên tưởng trực tiếp của người tiêu dùng đến cụm từ "HAPPY NUTS" trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, khi tiếp cận hai nhãn hiệu trong điều kiện giao dịch thông thường, người tiêu dùng có thể cho rằng các dấu hiệu này có liên quan với nhau về mặt thương mại hoặc cùng chỉ dẫn cho hàng hóa, dịch vụ có cùng nguồn gốc kinh doanh.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký được nộp cho dịch vụ mua bán thuộc nhóm 35 đối với các sản phẩm như quả khô, hạt khô, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả khô và hạt khô, hạt đã chế biến, các loại hạt ngũ cốc, quả tươi, bánh kẹo, trà, cà phê và sô cô la. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 30 và dịch vụ thuộc nhóm 35, 43, trong đó có các sản phẩm và dịch vụ liên quan trực tiếp đến chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt đã chế biến, trái cây, bánh kẹo, dịch vụ siêu thị mua bán thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Như vậy, giữa hàng hóa, dịch vụ mang hai nhãn hiệu tồn tại sự trùng hoặc tương tự về bản chất, công dụng, đối tượng tiêu dùng và kênh lưu thông thương mại.

Các tài liệu, lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trên thị trường hoặc chưa phát sinh tranh chấp thực tế không phải là căn cứ đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong quá trình xem xét bảo hộ nhãn hiệu theo thủ tục đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 123486/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10495 ngày 24/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50620/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngũ Tước Hằng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2026-00203 ngày 12/01/2026 của Ông/Bà Ngũ Tước Hằng; địa chỉ: Số 205/60 Phó Cơ Điều, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0394065505; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-47454 ngày 19/10/2023 theo Quyết định số 287621/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 225/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Ngũ Tước Hằng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "B BRUMIVO THẾ GIỚI BÀN CHẢI ĐIỆN, hình" theo đơn số 4-2023-47454 ngày 19/10/2023 bị từ chối do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Trong suốt quá trình theo dõi đơn đăng ký, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến việc yêu cầu nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận, bao gồm thông báo qua thư điện tử, hệ thống trực tuyến hoặc văn bản giấy. Trên thực tế, người nộp đơn chỉ nhận được Quyết định từ chối nêu trên; ngoài ra, không có bất kỳ thông báo hay hướng dẫn nào trước đó về nghĩa vụ nộp lệ phí, nên người nộp đơn không có cơ sở để thực hiện việc nộp phí đúng thời hạn theo quy định.

Việc không thực hiện nộp lệ phí hoàn toàn không xuất phát từ sự chủ quan hoặc sự chậm trễ cố ý của người nộp đơn, mà do nguyên nhân khách quan hoặc có thể phát sinh trục trặc kỹ thuật trong quá trình gửi – nhận thông báo, đặc biệt đối với hình thức thông báo điện tử.

Ngay sau khi nhận được Quyết định nêu trên, người nộp đơn đã tiến hành kiểm tra lại toàn bộ thông tin và hệ thống thư điện tử, tuy nhiên không ghi nhận bất kỳ thông báo nào liên quan đến việc yêu cầu nộp phí, lệ phí. Người nộp đơn luôn có thiện chí và mong muốn được thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định nhằm hoàn tất thủ tục cấp văn bằng bảo hộ.

Vì những lý do nêu trên, bằng đơn này, người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, đồng thời tạo điều kiện cho người nộp đơn được thực hiện nghĩa vụ nộp bổ sung phí, lệ phí cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 42454/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-47454 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2020-47454.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-47454 ngày 19/10/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287621/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-47454 ngày 19/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-47454 ngày 19/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Ngũ Tước Hằng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 42454/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 42454/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50621/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01524 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam; địa chỉ: 68 đường số 11 Cityland Park Hill, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-10493 theo Quyết định số 109492/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 254/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAPPY NUTS, hình" theo đơn đăng ký số 4-2021-10493 ngày 24/3/2021 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAPINUS Since 2020 Happy Nuts, Happy Fruits, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 485762 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mẫu nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể hoàn chỉnh gồm phần hình và phần chữ "HAPPY NUTS", trong đó nổi bật là hình ảnh mô phỏng một hạt hạnh nhân được đặt chính giữa một khung hình vuông màu đen, kết hợp với cụm từ "HAPPY NUTS" được thể hiện bằng chữ in hoa trên hai dòng. Tổng thể nhãn hiệu được thiết kế theo bố cục dọc, đơn giản, rõ ràng, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và không thể tách rời giữa phần hình và phần chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể gồm nhiều thành phần, bao gồm từ "HAPINUS", cụm từ "Since 2020", cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa mô phỏng các loại hạt, quả. Trong tổng thể đó, thành phần đóng vai trò chủ đạo và thu hút sự chú ý của người tiêu dùng là từ "HAPINUS", được trình bày với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm và có kiểu chữ, màu sắc nổi bật hơn hẳn các thành phần còn lại.

Xét về ý nghĩa, nhãn hiệu nộp đơn bao gồm hai từ tiếng Anh thông dụng là "HAPPY" và "NUTS", trong đó "HAPPY" có nghĩa là "hạnh phúc, vui vẻ", còn "NUTS" có nghĩa là "các loại hạt", nên tổng thể cụm từ "HAPPY NUTS" có thể được hiểu là "Hạt hạnh phúc" hoặc "Hạt vui vẻ". Trong khi đó, "HAPINUS" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tự tạo, không có nghĩa rõ ràng trong tiếng Việt. Về mặt màu sắc, nhãn hiệu nộp đơn chủ yếu sử dụng hai màu đen và trắng, tạo cảm giác tối giản, mộc mạc và tinh tế, trong khi nhãn hiệu đối chứng sử dụng nhiều màu sắc khác nhau như trắng, cam, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng và xám, tạo nên một ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt. Về cách phát âm, nhãn hiệu nộp đơn được người tiêu dùng gọi tên là "HAPPY NUTS, hình", phát âm gần với /hap-pi nắt-s/, trong khi nhãn hiệu đối chứng thường được gọi là "HAPINUS, hình", phát âm gần với /ha-pi-nút/. Do đó, xét trên các phương diện cấu trúc, cách trình bày, ý nghĩa, màu sắc và cách phát âm, hai nhãn hiệu tạo ra những ấn tượng tổng thể khác nhau và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhận định cho rằng cả hai nhãn hiệu đều chứa cụm từ "Happy Nuts" nên có khả năng gây nhầm lẫn là chưa thật sự thỏa đáng. Trên thực tế, trong nhãn hiệu đối chứng, thành phần có khả năng phân biệt chính là từ "HAPINUS", được thể hiện với kích thước lớn, nổi bật và đặt ở vị trí trung tâm. Trong khi đó, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" chỉ được thể hiện với kích thước nhỏ hơn nhiều, nằm phía dưới thành phần chính và có vai trò như một khẩu hiệu (slogan) bổ trợ cho tổng thể nhãn hiệu. Thành phần này được thiết kế phụ thuộc, luôn đi kèm và không tách rời với từ

"HAPINUS", nên không thể được xem là yếu tố phân biệt chính hay là phần độc lập có khả năng tạo ra sự nhầm lẫn với nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình". Vì vậy, xét về tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, các đối tượng bảo hộ tương ứng cũng có sự khác biệt nhất định. Nhãn hiệu nộp đơn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 30, cụ thể là "Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; trà; cà phê; sô cô la"; hạt đã chế biến". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 là chế phẩm ngũ cốc và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cho dịch vụ thuộc nhóm 35 là dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm như chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, bột mì, trái cây tươi, trái cây đóng hộp, rau tươi, rau đã được bảo quản, hạt đã chế biến, sữa và sản phẩm sữa; đồng thời còn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 43 như dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Có thể thấy rằng các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 30 và nhóm 43 của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về bản chất, mục đích và phương thức cung cấp so với sản phẩm thuộc nhóm 30 của nhãn hiệu nộp đơn. Đối với phần dịch vụ mua bán thuộc nhóm 35, mặc dù giữa một số sản phẩm được mua bán có thể tồn tại mức độ tương tự nhất định, nhưng yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn không chỉ nằm ở sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ mà còn phải xét đến mức độ tương tự của chính các dấu hiệu nhãn hiệu. Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, bố cục, cách trình bày, ý nghĩa và tổng thể ấn tượng thương mại. Do đó, ngay cả trong trường hợp có sự giao thoa nhất định về hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng phân biệt được nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, dịch vụ mang hai nhãn hiệu này.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" đã được sử dụng thực tế, liên tục và rộng rãi tại Việt Nam trong một thời gian dài mà không phát sinh bất kỳ sự nhầm lẫn thực tế nào trên thị trường. Trên thực tế, các sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được nhiều doanh nghiệp lựa chọn làm quà tặng cho nhân viên, khách hàng và đối tác trong các dịp lễ, tết, ngày 8/3, Trung thu và nhiều sự kiện khác. Cho đến nay, hơn 500 cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức đã sử dụng các sản phẩm mang nhãn hiệu này trên thị trường mà không hề phát sinh bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến sự nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được quảng bá và chào bán công khai thông qua website chính thức của công ty tại địa chỉ happynuts.vn, các nền tảng mạng xã hội, một số cửa hàng bán lẻ cũng như các sàn thương mại điện tử như Shopee và Lazada. Thông qua các hoạt động kinh doanh, tiếp thị và quảng bá nêu trên, nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã từng bước tạo dựng được danh tiếng, uy tín và sự ghi nhận nhất định từ phía người tiêu

dùng Việt Nam. Việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng ổn định, công khai, liên tục và trên phạm vi rộng trong thực tiễn thương mại là một yếu tố quan trọng cho thấy người tiêu dùng có khả năng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu này với các dấu hiệu khác đang cùng tồn tại trên thị trường.

Đáng lưu ý, qua quá trình tra cứu và tìm hiểu tại một số kênh thông tin công khai, người nộp đơn nhận thấy nhãn hiệu đối chứng dường như chưa được sử dụng thực tế tại Việt Nam. Điều này càng cho thấy rằng trên thực tế không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn thực tế giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng trong nhận thức của người tiêu dùng. Nói cách khác, việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng rộng rãi và ổn định trên thị trường trong khi không phát sinh bất kỳ trường hợp nhầm lẫn nào là một căn cứ thực tiễn quan trọng để khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn.

Từ toàn bộ các phân tích và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về dấu hiệu lẫn về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Đồng thời, việc sử dụng thực tế của nhãn hiệu nộp đơn trên thị trường Việt Nam trong thời gian qua cũng cho thấy không tồn tại sự nhầm lẫn thực tế đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HAPPY NUTS, hình" theo đơn số 4-2021-10493 ngày 24/3/2021 bao gồm thành phần chữ "HAPPY NUTS" kết hợp với phần hình mô phỏng hạt hạnh nhân trong khung hình vuông màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "HAPINUS", "Since 2020", "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa các loại hạt, quả. Mặc dù giữa hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về bố cục trình bày, số lượng chi tiết và cách phối màu, tuy nhiên xét về tổng thể, hai nhãn hiệu đều cùng gợi nhắc đến cụm từ "HAPPY NUTS" là thành phần có khả năng gây ấn tượng và được người tiêu dùng ghi nhớ.

Xét về mặt phát âm và cấu tạo từ ngữ, thành phần "HAPPY NUTS" của nhãn hiệu đăng ký và thành phần "HAPINUS" của nhãn hiệu đối chứng đều có cách phát âm gần tương tự, đều bắt đầu bằng âm "HAP/HA", có số lượng âm tiết gần tương đương và đều tạo liên tưởng đến cùng một ý niệm thương mại liên

quan đến các sản phẩm là hạt, quả hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ hạt. Đồng thời, trong nhãn hiệu đối chứng, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" tuy được trình bày với kích thước nhỏ hơn nhưng vẫn là một thành phần cấu thành nhãn hiệu và góp phần củng cố thêm khả năng liên tưởng trực tiếp của người tiêu dùng đến cụm từ "HAPPY NUTS" trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, khi tiếp cận hai nhãn hiệu trong điều kiện giao dịch thông thường, người tiêu dùng có thể cho rằng các dấu hiệu này có liên quan với nhau về mặt thương mại hoặc cùng chỉ dẫn cho hàng hóa, dịch vụ có cùng nguồn gốc kinh doanh.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký được nộp cho hàng hóa thuộc nhóm 30 bao gồm: "Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; trà; cà phê; sô cô la". Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 30 và dịch vụ thuộc nhóm 35, 43, trong đó có các sản phẩm và dịch vụ liên quan trực tiếp đến chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt đã chế biến, trái cây, bánh kẹo, dịch vụ siêu thị mua bán thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Như vậy, giữa hàng hóa, dịch vụ mang hai nhãn hiệu tồn tại sự trùng hoặc tương tự về bản chất, công dụng, đối tượng tiêu dùng và kênh lưu thông thương mại.

Các tài liệu, lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trên thị trường hoặc chưa phát sinh tranh chấp thực tế không phải là căn cứ đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong quá trình xem xét bảo hộ nhãn hiệu theo thủ tục đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-10493 ngày 24/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 109492/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10493 ngày 24/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50622/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tường Minh Phong Thủy
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01496 ngày 29/12/2025 của Công ty TNHH Tường Minh Phong Thủy; địa chỉ: 24 đường D7, khu nhà ở Nam Long, khu phố 54, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-48317 ngày 07/12/2021 theo Quyết định số 236126/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 258/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tường Minh Phong Thủy với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TUONG MINH FENG SHUI PHONG THUY TUONG MINH INTERNATIONAL FENG SHUI, hình" theo đơn số 4-2021-48317 ngày 07/12/2021 bị từ chối do không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung theo quy định.

Về việc không có ý kiến phản hồi Thông báo thẩm định nội dung đúng thời hạn, doanh nghiệp chúng tôi xin trình bày như sau: Doanh nghiệp đồng ý với nội dung Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16785/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 28/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ và không có ý kiến phản đối đối với nội dung thẩm định được nêu tại Thông báo này. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và gửi Thông báo nêu trên, doanh nghiệp đang trong quá trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính, dẫn đến việc tiếp nhận thông tin, thư từ hành chính không được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

Do đó, doanh nghiệp đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người khiếu nại được phục hồi việc xử lý Thông báo kết quả thẩm định nội dung, tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký nhãn hiệu theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm việc bổ sung, giải trình hoặc hoàn thiện các thủ tục hành chính có liên quan, cũng như thực hiện việc cập nhật thông tin địa chỉ chủ sở hữu trong hồ sơ đăng ký để bảo đảm tính thống nhất và chính xác của dữ liệu đăng ký.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 16785/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 17/02/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-48317 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định.

Tuy nhiên, người khiếu nại khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên qua địa chỉ email/văn bản giấy nên không có thông tin để trả lời theo quy định.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận đề nghị của người nộp đơn. Người nộp đơn chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý phát sinh đối với thông tin do mình cung cấp.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2021-48317 ngày 07/12/2021.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 236126/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2021-48317 ngày 07/12/2021.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-48317 ngày 07/12/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tường Minh Phong Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 16785/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 16785/SHTT-NH.IP ngày 28/02/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50623/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn NAAG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01491 ngày 29/12/2025 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn NAAG; địa chỉ: 1115/7C Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-46087 ngày 12/10/2023 theo

NMD368 *Quyết định số 289285/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 260/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN NAAG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-46087 ngày 12/10/2023 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn NAAG bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 60513/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 60513/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-46087 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản

phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-46087.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-46087 ngày 12/10/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 289285/QĐ-SHTT.IP ngày 26/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-46087 ngày 12/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-46087 ngày 12/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ tư vấn NAAG có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 60513/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 60513/SHTT-NH.IP ngày 19/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50624/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Dũng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01417 ngày 23/12/2025 của Ông/Bà Trần Dũng; địa chỉ: Căn hộ S205 Vinhomes Grand Park, phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-39074 ngày 20/09/2022 theo Quyết định

NMD368

số 270505/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 03/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 263/BC-TTKN ngày 26/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Dũng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39074 ngày 20/9/2022 của Ông/Bà Trần Dũng bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 66853/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/6/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 66853/SHTT-NH$_{IP}$ ngày 28/6/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-39074 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản

phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-39074.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-39074 ngày 20/9/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 270505/QĐ-SHTT.IP ngày 03/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-39074 ngày 20/09/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-39074 ngày 20/09/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Dũng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 66853/SHTT-NH.IP ngày 28/6/2024 ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 66853/SHTT-NH.IP ngày 28/6/2024 .

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50625/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Konect
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01275 ngày 12/12/2025 của Công ty TNHH dịch vụ Konect; địa chỉ: 63/11 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Khang Luật; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-

NMD368

18069 ngày 08/05/2023 theo Quyết định số 273672/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 274/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH dịch vụ Konect với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-18069 ngày 08/5/2023 của Công ty TNHH dịch vụ Konect bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 109041/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 109041/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-18069 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận

lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18069.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18069 ngày 08/5/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 273672/QĐ-SHTT.IP ngày 09/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-18069 ngày 08/05/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-18069 ngày 08/05/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH dịch vụ Konect (qua Công ty TNHH Khang Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 109041/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 109041/SHTT-NH.IP ngày 31/10/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50626/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông nghiệp Hoàng Kim
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00148 ngày 09/01/2026 của Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông nghiệp Hoàng Kim; địa chỉ: 172/183/7/23 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0934668241; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-38965 ngày 30/08/2023 theo Quyết định số 285584/QĐ-SHTT.IP

NMD368

ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 227/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông nghiệp Hoàng Kim với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "Hk Agri, hình" theo đơn số 4-2023-38965 ngày 30/8/2023 bị từ chối do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 24/12/2025, người nộp đơn nhận được Quyết định từ chối cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu với lý do quá thời hạn nộp lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ. Tuy nhiên, trong suốt quá trình xử lý đơn, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến việc nộp lệ phí cấp Văn bằng bảo hộ, bao gồm thông báo qua hệ thống trực tuyến, thư điện tử hoặc văn bản giấy. Do đó, việc chưa thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí không xuất phát từ sự chậm trễ hay thiếu thiện chí của người nộp đơn, mà là do không tiếp nhận được thông tin cần thiết để hoàn tất thủ tục theo quy định. Trên thực tế, người nộp đơn luôn có thiện chí tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và mong muốn tiếp tục hoàn tất thủ tục để được cấp Văn bằng bảo hộ đối với nhãn hiệu đã được thẩm định đáp ứng điều kiện bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 42454/SHTT-NH.IP ngày 22/4/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-38965 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-38965.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-38965 ngày 30/8/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 285584/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-38965 ngày 30/08/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-38965 ngày 30/08/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông nghiệp Hoàng Kim có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 44935/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 44935/SHTT-NH.IP ngày 25/4/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50627/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2026-00047 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam; địa chỉ: 535 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-51335 ngày 10/11/2023 theo Quyết định số 287353/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 229/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ORTHOCYL, hình" theo đơn số 4-2023-51335 ngày 10/11/2023 bị từ chối do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Kể từ ngày nộp đơn đến nay, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông tin, thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký nêu trên, bao gồm cả Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ về mặt hình thức cũng như các thông báo khác trong quá trình xử lý đơn. Cụ thể, người nộp đơn không nhận được thông tin qua bất kỳ phương thức nào, bao gồm thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, hệ thống trực tuyến hoặc thư giấy.

Trong suốt thời gian này, doanh nghiệp người nộp đơn vẫn hoạt động bình thường tại địa chỉ đã đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ và vẫn tiếp nhận thư từ, bưu phẩm một cách ổn định, liên tục. Tuy nhiên, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thư từ hay thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký nêu trên, dẫn đến việc người nộp đơn không biết để thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí, phí liên quan đến thủ tục cấp Văn bằng bảo hộ theo quy định.

Nhãn hiệu nêu trên là một trong những nhãn hiệu chủ chốt, có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển thương hiệu của công ty. Vì vậy, người nộp đơn rất mong nhãn hiệu này được pháp luật bảo hộ để doanh nghiệp có cơ sở pháp lý đầy đủ trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo đúng quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 58208/SHTT-NH_{IP} ngày 16/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51335 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Tuy nhiên, người nộp đơn

khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51335.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51335 ngày 10/11/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287353/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-51335 ngày 10/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51335 ngày 10/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này58208/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

58208/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50628/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01526 ngày 30/12/2025 của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam; địa chỉ: 68 đường số 11 Cityland Park Hill, phường Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2021-10495 ngày 24/03/2021 theo Quyết định số 123486/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 233/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Happynuts Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "HAPPY NUTS, hình" theo đơn đăng ký số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "HAPINUS Since 2020 Happy Nuts, Happy Fruits, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 485762 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Nhãn hiệu nộp đơn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng về mẫu nhãn hiệu. Cụ thể, nhãn hiệu nộp đơn là một tổng thể hoàn chỉnh gồm phần hình và phần chữ "HAPPY NUTS", trong đó nổi bật là hình ảnh mô phỏng một hạt hạnh nhân được đặt chính giữa một khung hình vuông màu đen, kết hợp với cụm từ "HAPPY NUTS" được thể hiện bằng chữ in hoa trên hai dòng. Tổng thể nhãn hiệu được thiết kế theo bố cục dọc, đơn giản, rõ ràng, tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và không thể tách rời giữa phần hình và phần chữ. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng là một tổng thể gồm nhiều thành phần, bao gồm từ "HAPINUS", cụm từ "Since 2020", cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa mô phỏng các loại hạt, quả. Trong tổng thể đó, thành phần đóng vai trò chủ đạo và thu hút sự chú ý của người tiêu dùng là từ "HAPINUS", được trình bày với kích thước lớn, đặt ở vị trí trung tâm và có kiểu chữ, màu sắc nổi bật hơn hẳn các thành phần còn lại.

Xét về ý nghĩa, nhãn hiệu nộp đơn bao gồm hai từ tiếng Anh thông dụng là "HAPPY" và "NUTS", trong đó "HAPPY" có nghĩa là "hạnh phúc, vui vẻ", còn "NUTS" có nghĩa là "các loại hạt", nên tổng thể cụm từ "HAPPY NUTS" có thể được hiểu là "Hạt hạnh phúc" hoặc "Hạt vui vẻ". Trong khi đó, "HAPINUS" trong nhãn hiệu đối chứng là một từ tự tạo, không có nghĩa rõ ràng trong tiếng Việt. Về mặt màu sắc, nhãn hiệu nộp đơn chủ yếu sử dụng hai màu đen và trắng, tạo cảm giác tối giản, mộc mạc và tinh tế, trong khi nhãn hiệu đối chứng sử dụng nhiều màu sắc khác nhau như trắng, cam, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ, hồng và xám, tạo nên một ấn tượng thị giác hoàn toàn khác biệt. Về cách phát âm, nhãn hiệu nộp đơn được người tiêu dùng gọi tên là "HAPPY NUTS, hình", phát âm gần với /hap-pi nắt-s/, trong khi nhãn hiệu đối chứng thường được gọi là "HAPINUS, hình", phát âm gần với /ha-pi-nút/. Do đó, xét trên các phương diện cấu trúc, cách trình bày, ý nghĩa, màu sắc và cách phát âm, hai nhãn hiệu tạo ra những ấn tượng tổng thể khác nhau và có khả năng phân biệt rõ ràng.

Từ các phân tích nêu trên, có thể thấy rằng nhận định cho rằng cả hai nhãn hiệu đều chứa cụm từ "Happy Nuts" nên có khả năng gây nhầm lẫn là chưa thật sự thỏa đáng. Trên thực tế, trong nhãn hiệu đối chứng, thành phần có khả năng phân biệt chính là từ "HAPINUS", được thể hiện với kích thước lớn, nổi bật và đặt ở vị trí trung tâm. Trong khi đó, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" chỉ được thể hiện với kích thước nhỏ hơn nhiều, nằm phía dưới thành phần chính và có vai trò như một khẩu hiệu (slogan) bổ trợ cho tổng thể nhãn hiệu. Thành phần này được thiết kế phụ thuộc, luôn đi kèm và không tách rời với từ

"HAPINUS", nên không thể được xem là yếu tố phân biệt chính hay là phần độc lập có khả năng tạo ra sự nhầm lẫn với nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình". Vì vậy, xét về tổng thể dấu hiệu, nhãn hiệu nộp đơn hoàn toàn có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng.

Xét về sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng, các đối tượng bảo hộ tương ứng cũng có sự khác biệt nhất định. Nhãn hiệu nộp đơn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 35, cụ thể là dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm như quả khô, hạt khô, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả khô và hạt khô, hạt đã chế biến, củ tươi chưa qua chế biến, các loại hạt ngũ cốc và hạt chưa chế biến, quả tươi, bánh kẹo, trà, cà phê và sô cô la. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 30 là chế phẩm ngũ cốc và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cho dịch vụ thuộc nhóm 35 là dịch vụ siêu thị mua bán các sản phẩm như chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gạo, bánh kẹo, bột mì, trái cây tươi, trái cây đóng hộp, rau tươi, rau đã được bảo quản, hạt đã chế biến, sữa và sản phẩm sữa; đồng thời còn được đăng ký cho dịch vụ thuộc nhóm 43 như dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Có thể thấy rằng các sản phẩm, dịch vụ thuộc nhóm 30 và nhóm 43 của nhãn hiệu đối chứng hoàn toàn khác biệt về bản chất, mục đích và phương thức cung cấp so với dịch vụ mua bán thuộc nhóm 35 của nhãn hiệu nộp đơn. Đối với phần dịch vụ mua bán cùng thuộc nhóm 35, mặc dù giữa một số sản phẩm được mua bán có thể tồn tại mức độ tương tự nhất định, nhưng yếu tố quyết định trong việc đánh giá khả năng gây nhầm lẫn không chỉ nằm ở sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ mà còn phải xét đến mức độ tương tự của chính các dấu hiệu nhãn hiệu. Như đã phân tích ở trên, nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, bố cục, cách trình bày, ý nghĩa và tổng thể ấn tượng thương mại. Do đó, ngay cả trong trường hợp có sự giao thoa nhất định về hàng hóa, dịch vụ, người tiêu dùng vẫn có thể dễ dàng phân biệt được nguồn gốc thương mại của các sản phẩm, dịch vụ mang hai nhãn hiệu này.

Bên cạnh đó, nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" đã được sử dụng thực tế, liên tục và rộng rãi tại Việt Nam trong một thời gian dài mà không phát sinh bất kỳ sự nhầm lẫn thực tế nào trên thị trường. Trên thực tế, các sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được nhiều doanh nghiệp lựa chọn làm quà tặng cho nhân viên, khách hàng và đối tác trong các dịp lễ, tết, ngày 8/3, Trung thu và nhiều sự kiện khác. Cho đến nay, hơn 500 cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức đã sử dụng các sản phẩm mang nhãn hiệu này trên thị trường mà không hề phát sinh bất kỳ tranh chấp, khiếu nại hay phản ánh nào liên quan đến sự nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng.

Ngoài ra, sản phẩm mang nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã được quảng bá và chào bán công khai thông qua website chính thức của công ty tại địa chỉ happynuts.vn, các nền tảng mạng xã hội, một số cửa hàng bán lẻ cũng như các sàn thương mại điện tử như Shopee và Lazada. Thông qua các hoạt động kinh

doanh, tiếp thị và quảng bá nêu trên, nhãn hiệu "HAPPY NUTS" đã từng bước tạo dựng được danh tiếng, uy tín và sự ghi nhận nhất định từ phía người tiêu dùng Việt Nam. Việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng ổn định, công khai, liên tục và trên phạm vi rộng trong thực tiễn thương mại là một yếu tố quan trọng cho thấy người tiêu dùng có khả năng nhận biết và phân biệt nhãn hiệu này với các dấu hiệu khác đang cùng tồn tại trên thị trường.

Đáng lưu ý, qua quá trình tra cứu và tìm hiểu tại một số kênh thông tin công khai, người nộp đơn nhận thấy nhãn hiệu đối chứng dường như chưa được sử dụng thực tế tại Việt Nam. Điều này càng cho thấy rằng trên thực tế không tồn tại khả năng gây nhầm lẫn thực tế giữa nhãn hiệu nộp đơn và nhãn hiệu đối chứng trong nhận thức của người tiêu dùng. Nói cách khác, việc nhãn hiệu nộp đơn đã được sử dụng rộng rãi và ổn định trên thị trường trong khi không phát sinh bất kỳ trường hợp nhầm lẫn nào là một căn cứ thực tiễn quan trọng để khẳng định khả năng phân biệt của nhãn hiệu nộp đơn.

Từ toàn bộ các phân tích và chứng cứ nêu trên, người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu nộp đơn "HAPPY NUTS, hình" có khả năng phân biệt với nhãn hiệu đối chứng cả về dấu hiệu lẫn về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu. Đồng thời, việc sử dụng thực tế của nhãn hiệu nộp đơn trên thị trường Việt Nam trong thời gian qua cũng cho thấy không tồn tại sự nhầm lẫn thực tế đối với người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký "HAPPY NUTS, hình" theo đơn số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 bao gồm thành phần chữ "HAPPY NUTS" kết hợp với phần hình mô phỏng hạt hạnh nhân trong khung hình vuông màu đen. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng bao gồm các thành phần "HAPINUS", "Since 2020", "Happy Nuts, Happy Fruits" và phần hình minh họa các loại hạt, quả. Mặc dù giữa hai nhãn hiệu có sự khác biệt nhất định về bố cục trình bày, số lượng chi tiết và cách phối màu, tuy nhiên xét về tổng thể, hai nhãn hiệu đều cùng gợi nhắc đến cụm từ "HAPPY NUTS" là thành phần có khả năng gây ấn tượng và được người tiêu dùng ghi nhớ.

Xét về mặt phát âm và cấu tạo từ ngữ, thành phần "HAPPY NUTS" của nhãn hiệu đăng ký và thành phần "HAPINUS" của nhãn hiệu đối chứng đều có

cách phát âm gần tương tự, đều bắt đầu bằng âm "HAP/HA", có số lượng âm tiết gần tương đương và đều tạo liên tưởng đến cùng một ý niệm thương mại liên quan đến các sản phẩm là hạt, quả hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ hạt. Đồng thời, trong nhãn hiệu đối chứng, cụm từ "Happy Nuts, Happy Fruits" tuy được trình bày với kích thước nhỏ hơn nhưng vẫn là một thành phần cấu thành nhãn hiệu và góp phần củng cố thêm khả năng liên tưởng trực tiếp của người tiêu dùng đến cụm từ "HAPPY NUTS" trong nhãn hiệu đăng ký. Do đó, khi tiếp cận hai nhãn hiệu trong điều kiện giao dịch thông thường, người tiêu dùng có thể cho rằng các dấu hiệu này có liên quan với nhau về mặt thương mại hoặc cùng chỉ dẫn cho hàng hóa, dịch vụ có cùng nguồn gốc kinh doanh.

Xét về hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, nhãn hiệu đăng ký được nộp cho dịch vụ mua bán thuộc nhóm 35 đối với các sản phẩm như quả khô, hạt khô, thực phẩm ăn nhanh làm từ hoa quả khô và hạt khô, hạt đã chế biến, các loại hạt ngũ cốc, quả tươi, bánh kẹo, trà, cà phê và sô cô la. Trong khi đó, nhãn hiệu đối chứng được bảo hộ cho hàng hóa thuộc nhóm 30 và dịch vụ thuộc nhóm 35, 43, trong đó có các sản phẩm và dịch vụ liên quan trực tiếp đến chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt đã chế biến, trái cây, bánh kẹo, dịch vụ siêu thị mua bán thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Như vậy, giữa hàng hóa, dịch vụ mang hai nhãn hiệu tồn tại sự trùng hoặc tương tự về bản chất, công dụng, đối tượng tiêu dùng và kênh lưu thông thương mại.

Các tài liệu, lập luận về việc nhãn hiệu đăng ký đã được sử dụng trên thị trường hoặc chưa phát sinh tranh chấp thực tế không phải là căn cứ đủ để loại trừ khả năng gây nhầm lẫn trong quá trình xem xét bảo hộ nhãn hiệu theo thủ tục đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2021-10495 ngày 24/3/2021 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 123486/QĐ-SHTT.IP ngày 30/6/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-10494 ngày 24/03/2021.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Happynuts Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50629/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần EM AND AI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01336 ngày 17/12/2025 của Công ty cổ phần EM AND AI; địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà SPT, 179 Trần Hưng Đạo, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-23918 ngày 21/06/2022 theo Quyết định số 276453/QĐ-SHTT.IP ngày 11/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 268/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần EM AND AI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23918 ngày 21/6/2022 của Công ty cổ phần EM AND AI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 126343/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 24/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 126343/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 24/12/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23918 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23918.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23918 ngày 21/6/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 276453/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 11/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-23918 ngày 21/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23918 ngày 21/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần EM AND AI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 126343/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 126343/SHTT-NH.$_{IP}$ ngày 24/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50630/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần EM AND AI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2025-01337 ngày 17/12/2025 của Công ty cổ phần EM AND AI; địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà SPT, 179 Trần Hưng Đạo, phường An Hải, thành phố Đà Nẵng; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2022-23919 ngày 21/06/2022 theo Quyết định số 276454/QĐ-SHTT.IP ngày 11/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 267/BC-TTKN ngày 27/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần EM AND AI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23919 ngày 21/6/2022 của Công ty cổ phần EM AND AI bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 126342/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 24/12/2024 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Do đó, người nộp đơn đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm g khoản 13 điều 26 thông tư 23/2023/TT-BKHCN quy định: "Nếu người nộp đơn không nộp đủ lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định tại điểm c và điểm e khoản này thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 126342/SHTT-$NH_{.IP}$ ngày 24/12/2024 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-23919 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi đến địa chỉ người nộp đơn thông qua đường bưu điện. Tuy nhiên, người nộp đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23919.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23919 ngày 21/6/2022

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 276454/QĐ-SHTT.$_{IP}$ ngày 11/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-23919 ngày 21/06/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-23919 ngày 21/06/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần EM AND AI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 126342/SHTT-NH.IP ngày 24/12/2024./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 126342/SHTT-NH.IP ngày 24/12/2024.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50631/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2026-00048 ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam; địa chỉ: 535 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Hồ Chi Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-51336 ngày 10/11/2023 theo Quyết định số 287352/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 228/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "ORTHOCYL, hình" theo đơn số 4-2023-51336 ngày 10/11/2023 bị từ chối do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Kể từ ngày nộp đơn đến nay, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thông tin, thông báo hay văn bản nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký nêu trên, bao gồm cả Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ về mặt hình thức cũng như các thông báo khác trong quá trình xử lý đơn. Cụ thể, người nộp đơn không nhận được thông tin qua bất kỳ phương thức nào, bao gồm thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, hệ thống trực tuyến hoặc thư giấy.

Trong suốt thời gian này, doanh nghiệp người nộp đơn vẫn hoạt động bình thường tại địa chỉ đã đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ và vẫn tiếp nhận thư từ, bưu phẩm một cách ổn định, liên tục. Tuy nhiên, người nộp đơn không nhận được bất kỳ thư từ hay thông báo nào từ Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký nêu trên, dẫn đến việc người nộp đơn không biết để thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí, phí liên quan đến thủ tục cấp Văn bằng bảo hộ theo quy định.

Nhãn hiệu nêu trên là một trong những nhãn hiệu chủ chốt, có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển thương hiệu của công ty. Vì vậy, người nộp đơn rất mong nhãn hiệu này được pháp luật bảo hộ để doanh nghiệp có cơ sở pháp lý đầy đủ trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo đúng quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 58209/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-51336 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Tuy nhiên, người nộp

đơn khẳng định không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51336.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51336 ngày 10/11/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287352/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-51336 ngày 10/11/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-51336 ngày 10/11/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Ortho-K Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 58209/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 58209/SHTT-NH.IP ngày 16/5/2025.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50632/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN4-2026-00204 ngày 12/01/2026 của Ông/Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc; địa chỉ: Khu phố Guột, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, điện thoại 0963228102; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-49034 ngày 27/10/2023 theo Quyết định số 287714/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 220/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "TOUMEI" theo đơn số 4-2023-49034 ngày 27/10/2023 bị từ chối do người nộp đơn không nộp đủ phí, lệ phí để cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo quy định. Người khiếu nại đề nghị hủy bỏ Quyết định từ chối và tiếp tục xử lý cấp GCNĐKNH cho đơn nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Ngày 24/05/2025, người nộp đơn có nhận được thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về việc nộp phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn nêu trên qua hình thức thư điện tử. Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông báo nội bộ, thông báo này chưa được theo dõi và thực hiện kịp thời, dẫn đến việc người nộp đơn không nộp phí, lệ phí đúng hạn theo quy định.

Đây là thiếu sót ngoài mong muốn, không xuất phát từ việc từ bỏ quyền đăng ký hoặc không còn nhu cầu bảo hộ nhãn hiệu. Trên thực tế, nhãn hiệu "TOUMEI" có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của người nộp đơn, và người nộp đơn luôn có thiện chí, mong muốn hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ tài chính để được cấp Giấy chứng nhận bảo hộ.

Ngay sau khi nhận được Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, người nộp đơn đã tiến hành rà soát lại toàn bộ hồ sơ, nhận thức rõ thiếu sót của mình, đồng thời sẵn sàng nộp ngay đầy đủ phí, lệ phí theo quy định nếu được Cục xem xét tạo điều kiện.

Người nộp đơn kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại trường hợp nêu trên và cho phép người nộp đơn được nộp bổ sung phí, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Khoản 3 Điều 15 Nghị định 65/2023/NĐ-CP quy định: "Không tính vào thời hạn khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan làm cho tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ không thể thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình trong phạm vi thời hạn nếu tổ chức, cá nhân đó có yêu cầu và có chứng cứ xác đáng chứng minh tình trạng đó. Trường hợp yêu cầu được chấp nhận, cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp ra quyết định, thông báo thu hồi quyết định, thông báo đã ban hành với lý do, tổ chức, cá nhân không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng thời hạn và khôi phục quá trình xử lý đơn trở về tình trạng như chưa kết thúc thời hạn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 52318/SHTT-NH_{IP} ngày 06/05/2025 về kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-49034 đã được Cục Sở hữu trí

tuệ cho người nộp đơn qua địa chỉ email theo quy định. Người nộp đơn đã nhận được Thông báo nêu trên, tuy nhiên, người nộp đơn đã không thực hiện nộp phí, lệ phí trong thời hạn quy định. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-49034.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-49034 ngày 27/10/2023

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 287714/QĐ-SHTT.IP ngày 24/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-49034 ngày 27/10/2023.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2023-49034 ngày 27/10/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 52318/SHTT-NH.IP ngày 06/5/2025./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 52318/SHTT-NH.IP ngày 06/5/2025.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50634/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 259239

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2017-00268 ngày 09/11/2017 của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd., địa chỉ: J2, Room 301, 44 Guanri Road, Software Zone, Xiamen, 361009 Fujian, China; yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 259239, cấp ngày 09/03/2016 cho Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (VN;)

CVH140

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Ngày 09/11/2017, Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) nộp đơn ĐN1-2017-00268 đề nghị hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 259239 (đăng ký bị đề nghị hủy bỏ hiệu lực) với các lý do sau:

a) Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (Công ty Bách Khoa) – Chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu Four-Faith và không trung thực trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam

Chúng tôi xin được khẳng định Công ty Bách Khoa – Chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu Four-Faith và không trung thực trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam dựa trên các cơ sở sau:

Thứ nhất, theo nội dung Tuyên thệ (Affidavit) và Phụ lục 4 thì Công ty Bách Khoa là đối tác kinh doanh của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. tại thị trường Việt Nam. Công ty Bách Khoa đã thiết lập quan hệ kinh doanh với Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. từ năm 2013 (*trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu Four-Faith của Công ty Bách Khoa*). Quan hệ kinh doanh giữa Công ty Bách Khoa và Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. được thể hiện cụ thể như sau:

- Ngày 13 tháng 11 năm 2013 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. và Công ty Bách Khoa đã có thỏa thuận mua bán với tổng giá trị 2.385 USD (Hai nghìn ba trăm tám mươi lăm đô la Mỹ);
- Ngày 20 tháng 11 năm 2013 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng cho Công ty Bách Khoa theo vận đơn số 807 684 681 6;
- Ngày 21 tháng 11 năm 2013 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng cho Công ty Bách Khoa theo vận đơn số 176515426;
- Ngày 13 tháng 10 năm 2016 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. phát hành đề nghị thanh toán cho Công ty Bách Khoa với tổng số tiền là 5.500 USD (Năm nghìn năm trăm đô la Mỹ) theo Hợp đồng số BKAII-XM/16-2016;
- Ngày 14 tháng 10 năm 2016 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng theo Hợp đồng số BKAII-XM/16-2016 cho Công ty Bách Khoa;

- Ngày 15 tháng 12 năm 2016 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. phát hành đề nghị thanh toán cho Công ty Bách Khoa với tổng số tiền là 5.500 USD (Năm nghìn năm trăm đô la Mỹ) theo Hợp đồng số BKAII-XM/16-2016;
- Ngày 15 tháng 12 năm 2016 Công ty Bách Khoa đã chuyển số tiền 5.500 USD (Năm nghìn năm trăm đô la Mỹ) cho Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd.;
- Ngày 19 tháng 12 năm 2016 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng theo Hợp đồng số BKAII-XM/16-2016 cho Công ty Bách Khoa;
- Ngày 22 tháng 12 năm 2016 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. phát hành đề nghị thanh toán cho Công ty Bách Khoa với tổng số tiền là 125 USD (Một trăm hai mươi lăm đô la Mỹ) theo Đề nghị số FF20161222;
- Ngày 19 tháng 6 năm 2017 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. phát hành đề nghị thanh toán cho Công ty Bách Khoa với tổng số tiền là 2.980 USD (Hai nghìn chin trăm tám mươi đô la Mỹ) theo Hợp đồng số BKAII-XM/02-2017;
- Ngày 01 tháng 7 năm 2017 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng theo Hợp đồng số BKAII-XM/02-2017 cho Công ty Bách Khoa;
- Ngày 29 tháng 9 năm 2017 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. phát hành đề nghị thanh toán cho Công ty Bách Khoa với tổng số tiền là 4.480 USD (Bốn nghìn bốn trăm tám mươi đô la Mỹ) theo Hợp đồng số BKAII-XM/03-2016;
- Ngày 15 tháng 10 năm 2017 Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chuyển hàng theo Hợp đồng số BKAII-XM/03-2016 cho Công ty Bách Khoa;
- Bản sao Danh sách đóng gói (Packing List) của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. gửi cho Công ty Bách Khoa với tổng trọng lượng 19,42 kg;
- Bản sao Danh sách đóng gói (Packing List) của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. gửi cho Công ty Bách Khoa với tổng trọng lượng 56 kg;
- Bản in Thư giao dịch (thư điện tử) giữa đại diện Công ty Bách Khoa và Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. liên quan đến Hợp đồng số 022017;

- Bản in Thư giao dịch (thư điện tử) giữa đại diện Công ty Bách Khoa và Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. liên quan đến Hợp đồng số 032017;
- Hợp đồng số BKAII-XM/03-2017 đề ngày 29 tháng 9 năm 2017 giữa Công ty Bách Khoa và Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd.

Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. chưa bao giờ và không bao giờ cho phép Công ty Bách Khoa được đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam. Mặc dù vậy, Công ty Bách Khoa vẫn thực hiện đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 trùng lặp hoàn toàn với nhãn hiệu của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd..

Căn cứ các thông tin, chứng cứ nêu trên, theo chúng tôi đã có đủ cơ sở để khẳng định Công ty Bách Khoa không trung thực khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 và Công ty Bách Khoa cũng không có quyền đăng ký nhãn hiệu căn cứ theo Điều 87, khoản 2 Luật Sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, một điều cần lưu ý là Công ty Bách Khoa là chủ sở hữu tên miền bkaii.com.vn và tại website www.bkaii.com.vn của Công ty Bách Khoa có giới thiệu về thương hiệu Four-Faith như sau: Hiện nay, chúng tôi – Công ty BKAII, là đại diện của hãng Four- Faith tại thị trường Việt Nam. Four-Faith Việt Nam chuyên cung cấp các thiết bị truyền thông M2M dựa trên nền tảng mạng GPRS/3G đang được phủ sóng toàn quốc. Các thiết bị GPRS IP Modem, 3G IP Modem, Zigbee, Router…. sẽ giúp quý khách hàng có được giải pháp theo mong muốn của mình với chi phí thấp nhất, đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu của khách hàng từ môi trường sử dụng thông thường đến môi trường yêu cầu có tính ổn định cao trong công nghiệp (*Xem bản in thông tin về chủ thể đăng ký tên miền bkaii.com.vn được in từ website của Trung tâm Internet Việt Nam, bản in thông tin giới thiệu về Công ty Bách Khoa được in từ website www.bkaii.com.vn để có thông tin kiểm chứng*).

Như vậy, bản thân Công ty Bách Khoa cũng thừa nhận nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. và Công ty Bách Khoa là đại diện của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. tại thị trường Việt Nam. Do vậy, chúng tôi cho rằng có thêm cơ sở để khẳng định Công ty Bách Khoa không trung thực khi nộp đơn đăng ký nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 và Công ty Bách Khoa không có quyền đăng ký nhãn hiệu căn cứ theo Điều 87, khoản 2 Luật Sở hữu trí tuệ.Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

b) Nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ căn cứ theo Điều 74, khoản 2, điểm k Luật Sở hữu trí tuệ

Theo Điều 8 Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp:

"*Tên thương mại được bảo hộ ở tất cả các nước thành viên của Liên minh mà không bị bắt buộc phải nộp đơn hoặc đăng ký, bất kể tên thương mại đó có hay không là một phần của một nhãn hiệu hàng hoá.*"

Theo Điều 4, khoản 21 Luật Sở hữu trí tuệ: "*Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh.*"

XIAMEN FOUR FAITH COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. là tên thương mại của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd., và đáp ứng điều kiện bảo hộ đối với tên thương mại theo quy định tại Mục 5, Chương VII, Phần thứ ba Luật Sở hữu trí tuệ (từ Điều 76 đến Điều 78).

Căn cứ tài liệu nêu tại Phụ lục 4, hàng hoá mang Nhãn hiệu  của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. đã và đang được đưa ra thị trường Việt Nam. Điều đó đồng nghĩa với việc Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. đã và đang có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, hàng hoá gắn nhãn hiệu  đã được tiêu thụ tại Việt Nam.

Như vậy phần chữ "FOUR-FAITH" trong nhãn hiệu  theo GCNĐKNH số 259239 của Công ty Bách Khoa trùng với thành phần phân biệt "FOUR-FAITH" trong tên thương mại đã và đang được sử dụng của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. và việc sử dụng nhãn hiệu  cho các sản phẩm máy nghe nhạc, thẻ nhớ, ổ cứng di động dùng cho máy tính, bộ điều biến (modem) của Công ty Bách Khoa sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hoá.

Do vậy, nhãn hiệu  theo GCNĐKNH số 259239 của Công ty Bách Khoa không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ căn cứ Điều 74, khoản 2, điểm k Luật Sở hữu trí tuệ.

Từ các căn cứ, chứng lý đã trình bày, trích dẫn, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét huỷ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 259239cho Công ty Bách Khoa vì Công ty Bách Khoa không có quyền nộp đơn (*theo Điều 87, khoản 2 Luật Sở hữu trí tuệ*) cũng như không trung thực trong việc nộp đơn đăng ký, nhãn hiệu  theo GCNĐKNH số 259239 cũng không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ (*theo Điều 74, khoản 2, điểm k Luật Sở hữu trí tuệ*).

2. Ngày 10/01/2018, ngày 05/7/2018 và ngày 06/01/2026, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 238/SHTT-TTKN, số 6866/SHTT-TTKN và số 120/SHTT-TTKN.ip thông báo cho Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa về đề nghị của Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

- Khoản 2 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động thương mại hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mà mình đưa ra thị trường nhưng do người khác sản xuất với điều kiện người sản xuất không sử dụng nhãn hiệu đó cho sản phẩm và không phản đối việc đăng ký đó".

- Điểm k khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là dấu hiệu thuộc một trong các trường hợp sau đây: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ".

- Khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp:

"a) Người nộp đơn không có quyền đăng ký và không được chuyển nhượng quyền đăng ký đối với áng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu;

b) Đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ đề nghị hủy bỏ hiệu lực, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Đối với nội dung Công ty Bách Khoa – Chủ sở hữu nhãn hiệu theo GCNĐKNH số 259239 không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu Four-Faith ***và không trung thực trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam***

Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. cung cấp được các lập luận, chứng cứ, tài liệu chứng minh Công ty Bách Khoa là đơn vị nhập khẩu, phân phối các hàng hóa/dịch vụ thuộc nhóm 09, 35 của Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. trước và sau thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu của GCNĐKNH số 259239. Điều này đã chứng minh Công ty Bách Khoa biết được nhãn hiệu Four-Faith là của Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd.

Vì vậy, Công ty Bách Khoa không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu Four-Faith khi chưa được sự đồng ý của Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd.

b) Nhãn hiệu Four-Faith ***theo GCNĐKNH số 259239 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ căn cứ theo Điều 74, khoản 2, điểm k Luật Sở hữu trí tuệ***

Theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể

kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh. Và theo quy định tại điểm 1.6 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở sử dụng hợp pháp tên thương mại đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ nhưng khi sử dụng quyền và giải quyết tranh chấp quyền đối với tên thương mại, chủ thể có tên thương mại phải chứng minh quyền của mình bằng các chứng cứ thể hiện thời gian, lãnh thổ, lĩnh vực trong đó tên thương mại đã được chủ thể đó sử dụng.

Trong trường hợp này, Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. đã cung cấp được việc sử dụng tên thương mại trước thời điểm Công ty Bách Khoa nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, tên thương mại "Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd." và mẫu nhãn hiệu chỉ với phần chữ "Four-Faith" trùng nhau nhưng tổng thể tên thương mại và mẫu nhãn hiệu không trùng/tương tự nhau.

Như vậy, Xiamen Four-Faith Comunication Technologiy Co., Ltd. đã cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được Công ty Bách Khoa không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu.

Do đó, yêu cầu trong đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 87, điểm k khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực GCNĐKNH số 259239, cấp ngày 09/03/2016 cho Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (VN) theo yêu cầu của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 259239, cấp ngày 09/03/2016 cho Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (VN) theo yêu cầu của Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (VN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH tự động hóa và tin học công nghiệp Bách Khoa (Số 1, LK 6B, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Xiamen Four-Faith Communication Technology Co., Ltd. ; địa chỉ: J2, Room 301, 44 Guanri Road, Software Zone, Xiamen, 361009 Fujian, China (qua Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50635/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hạnh Linh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00208 ngày 12/01/2026 của Ông/Bà Nguyễn Hạnh Linh; địa chỉ: 356/56 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2024-42448 theo Quyết định số

NMD368

290645/QĐ-SHTT.IP ngày 29/12/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 213/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hạnh Linh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM" theo đơn đăng ký số 4-2024-42448 ngày 09/9/2024 bị từ chối do tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Simba, hình" theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 330261 và 362059 theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Trước hết, người nộp đơn khẳng định nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là một cụm từ hoàn chỉnh "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM". Do đó, việc đánh giá khả năng phân biệt hoặc khả năng gây nhầm lẫn chỉ tập trung vào yếu tố "XIMBA" mà bỏ qua phần "LIVING LIFE IN FULL BLOOM" là chưa phản ánh đầy đủ bản chất của nhãn hiệu cũng như cách thức tiếp nhận của người tiêu dùng trong thực tế. Trên thực tế, người tiêu dùng có xu hướng nhận diện và ghi nhớ nhãn hiệu như một tổng thể thống nhất, mang một ý nghĩa và thông điệp cụ thể, thay vì phân tách từng thành phần riêng lẻ.

Phần chữ "LIVING LIFE IN FULL BLOOM" không chỉ đóng vai trò bổ trợ mà còn là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên ý nghĩa tổng thể và sự khác biệt cho nhãn hiệu. Cụm từ này gợi mở một thông điệp về phong cách sống trọn vẹn, tích cực, đầy sức sống và phát triển, qua đó góp phần định vị hình ảnh thương hiệu trong tâm trí người tiêu dùng. Chính sự kết hợp giữa "XIMBA" và cụm từ nêu trên đã tạo nên một tổng thể có tính sáng tạo và khả năng phân biệt, giúp nhãn hiệu khác biệt rõ rệt so với các nhãn hiệu đối chứng.

Bên cạnh đó, để đánh giá khả năng gây nhầm lẫn, cần xem xét đồng thời các yếu tố về cấu trúc, phát âm và ý nghĩa của các nhãn hiệu. Về cấu trúc, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là một cụm từ gồm nhiều từ "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM", trong khi nhãn hiệu đối chứng chủ yếu là từ đơn "SIMBA" kết hợp với yếu tố hình. Sự khác biệt về độ dài, số lượng từ và cách cấu tạo đã tạo nên sự khác biệt đáng kể trong tổng thể dấu hiệu.

Về phát âm, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ được phát âm thành một cụm dài, có nhịp điệu và âm điệu phức tạp, khác biệt rõ rệt so với cách phát âm ngắn gọn của từ "SIMBA" trong nhãn hiệu đối chứng. Mặc dù "XIMBA" và

"SIMBA" có thể có sự tương đồng nhất định về mặt âm thanh, tuy nhiên khi đặt trong tổng thể cụm từ đầy đủ, sự khác biệt về nhịp điệu và âm hưởng là rõ ràng, khó gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Về ý nghĩa, nhãn hiệu "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM" truyền tải thông điệp về một cuộc sống trọn vẹn, viên mãn và đầy sắc màu. Trong khi đó, "SIMBA" thường được nhận biết như một tên riêng, hoặc gợi liên tưởng đến nhân vật sư tử trong các tác phẩm văn hóa đại chúng. Như vậy, hai nhãn hiệu mang nội hàm ý nghĩa hoàn toàn khác biệt, không gây ra sự liên tưởng tương đồng trong nhận thức của người tiêu dùng.

Ngoài ra, các nhãn hiệu đối chứng đều là nhãn hiệu kết hợp, bao gồm phần chữ "SIMBA" và hình ảnh sư tử con đặc trưng. Yếu tố hình này đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nên ấn tượng tổng thể và khả năng nhận diện của nhãn hiệu đối chứng. Trong khi đó, nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ là nhãn hiệu chữ thuần túy, không bao gồm bất kỳ yếu tố hình ảnh nào. Sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc trình bày này là một yếu tố quan trọng làm giảm đáng kể khả năng gây nhầm lẫn giữa các nhãn hiệu.

Từ những phân tích nêu trên, có thể khẳng định rằng nhãn hiệu "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM", khi được xem xét trong tổng thể thống nhất, có sự khác biệt rõ rệt về cấu trúc, phát âm, ý nghĩa và ấn tượng thị giác so với các nhãn hiệu đối chứng. Do đó, nhãn hiệu không tương tự đến mức gây nhầm lẫn và hoàn toàn đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu không phải là nhãn hiệu liên kết trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được đăng ký cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu "XIMBA LIVING LIFE IN FULL BLOOM" theo đơn đăng ký số 4-2024-42448 là nhãn hiệu chữ, bao gồm thành phần "XIMBA" kết hợp với cụm từ tiếng Anh "LIVING LIFE IN FULL BLOOM". Trong đó, yếu tố

"XIMBA" được đặt ở vị trí đầu, có khả năng gây ấn tượng mạnh và là thành phần dễ ghi nhớ, dễ nhận biết trong tổng thể nhãn hiệu; cụm từ "LIVING LIFE IN FULL BLOOM" mang tính chất khẩu hiệu, có nội dung mang tính mô tả, truyền tải thông điệp tích cực về phong cách sống, không có khả năng phân biệt cao và đóng vai trò thứ yếu trong việc tạo nên khả năng phân biệt của nhãn hiệu.

Đối chiếu với các nhãn hiệu đối chứng "Simba, hình" theo GCNĐKNH số 330261 và số 362059, các nhãn hiệu này đều bao gồm thành phần chữ "SIMBA" kết hợp với yếu tố hình (hình sư tử), trong đó phần chữ "SIMBA" là yếu tố dễ nhận biết, có khả năng ghi nhớ và đóng vai trò chính trong tổng thể nhãn hiệu.

Về phát âm, "XIMBA" và "SIMBA" có cấu trúc gồm hai âm tiết tương tự nhau, cách phát âm giống nhau, chỉ khác biệt không đáng kể ở phụ âm đầu ("X" và "S"), không tạo ra sự phân biệt rõ ràng trong điều kiện giao tiếp thông thường. Sự tương đồng này gây nhầm lẫn về nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ mang các nhãn hiệu tương ứng.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2024-42448 ngày 09/9/2024 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 290645/QĐ-SHTT.IP ngày 29/12/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2024-42448 ngày 09/09/2024.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Hạnh Linh có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hạnh Linh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50636/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của GODIVA BELGIUM B.V./S.R.L.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

NMD368

Xét đơn số KN5-2025-00897 ngày 07/11/2025 của GODIVA BELGIUM B.V./S.R.L.; địa chỉ: Veeartsenstraat 42 D, B-1070 Anderlecht, Belgium Germany; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn số 1456655 theo Quyết định số 161481/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 212/BC-TTKN ngày 24/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của GODIVA BELGIUM B.V./S.R.L. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PURE, hình" theo Đăng ký quốc tế số 1456655 bị từ chối chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu vì không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 73 và a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ. Người khiếu nại đề nghị chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do:

Đại diện người nộp đơn đồng ý rằng dấu hiệu "PURE" là từ ngữ mang tính mô tả, không có khả năng phân biệt khi đứng độc lập đối với các sản phẩm xin đăng ký. Tuy nhiên, trong trường hợp này, phần chữ của nhãn hiệu xin đăng ký không phải là từ "PURE" đơn thuần mà là một tổng thể đồ họa độc đáo, được tạo nên từ bốn chữ cái "P", "U", "R", "E" được cách điệu và sắp xếp theo một bố cục hoàn toàn khác biệt.

Điểm đặc biệt đáng chú ý nhất của nhãn hiệu chính là cách bố trí các chữ cái. Các chữ cái cấu thành không được sắp xếp theo trật tự thông thường như dạng viết ngang của chữ Latin hay dạng viết dọc của một số hệ chữ khác, mà được bố trí theo cấu trúc hình vuông có sự liên kết chặt chẽ giữa các yếu tố. Nếu chỉ nhằm thể hiện ý nghĩa thông thường của từ "PURE", chủ đơn hoàn toàn có thể trình bày theo dạng chữ thông dụng. Tuy nhiên, trong nhãn hiệu này, bốn chữ cái đã được sắp xếp theo một cấu trúc đặc biệt, không phổ biến trong bất kỳ ngôn ngữ thông dụng nào, qua đó tạo nên ấn tượng thị giác mạnh mẽ và khác biệt cho người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, mỗi chữ cái "P", "U", "R", "E" đều được thiết kế với sự kết hợp giữa nét thanh và nét đậm. Các nét sổ thẳng bên trái của mỗi chữ cái được in đậm, tạo cảm giác như trụ cột nâng đỡ các nét mảnh và mềm mại ở bên phải. Phần chân chữ được thể hiện bằng các đường kẻ mảnh, góp phần tạo nên tổng thể hài hòa, ngay ngắn và mang tính thẩm mỹ cao. Lối cách điệu này giúp các chữ cái mang diện mạo riêng biệt, khác biệt rõ rệt so với các phông chữ thông thường.

Ngoài ra, toàn bộ phần chữ màu trắng được đặt trên nền hình vuông màu vàng cam với hiệu ứng chuyển sắc tinh tế. Phần chữ có sự pha trộn màu cam, trong khi nền màu cam lại được làm dịu bằng sắc trắng với độ chuyển màu tăng dần từ trái sang phải. Cách phối màu và xử lý đồ họa này tạo nên ấn tượng về sự cổ điển, sang trọng và có giá trị thẩm mỹ cao cho nhãn hiệu.

Với hình thức thể hiện và cấu trúc đặc biệt như trên, nhãn hiệu xin đăng ký không đương nhiên được nhận biết và hiểu đơn giản là từ "PURE" trong mọi trường hợp. Ngược lại, nhãn hiệu mang tính gợi mở, cho phép người tiêu dùng có thể tiếp cận và cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, thậm chí khi thay đổi góc nhìn hoặc cách đọc. Chính đặc điểm này góp phần tạo nên tính độc đáo và khả năng nhận diện riêng biệt của nhãn hiệu trên thị trường.

Căn cứ quy định tại Điều 39.6(c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN và Điều 26.6(c) Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN, có đủ cơ sở để khẳng định nhãn hiệu xin đăng ký có khả năng phân biệt khi được xem xét trong tổng thể. Do đó,

nhãn hiệu không thuộc các trường hợp bị từ chối bảo hộ theo quy định tại Điều 73.5 và các điểm a, c khoản 2 Điều 74 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Trên cơ sở các thông tin và lập luận nêu trên, đại diện người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét hủy bỏ Quyết định từ chối số 161481/QĐ-SHTT ngày 04/08/2025 và chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1456655 cho các sản phẩm thuộc nhóm 30 theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm a khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Hình và hình hình học đơn giản, chữ số, chữ cái, chữ thuộc các ngôn ngữ không thông dụng, trừ trường hợp các dấu hiệu này đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1456655 bao gồm phần chữ "PU" được trình bày phía trên và "RE" được trình bày phía dưới, thể hiện trên nền hình vuông màu cam. Các chữ cái cấu thành được thể hiện bằng phông chữ đơn giản, thông dụng, không có sự cách điệu đáng kể về hình thức thể hiện, cũng như không có sự kết hợp với các yếu tố hình đặc biệt có khả năng tạo nên ấn tượng riêng biệt.

Về tổng thể, với cách trình bày nêu trên, dấu hiệu đăng ký vẫn được người tiêu dùng nhận diện một cách trực tiếp là từ "PURE". Đây là từ tiếng Anh phổ biến, có nghĩa là "nguyên chất", "tinh khiết", thường được sử dụng rộng rãi trong thương mại để mô tả đặc tính, chất lượng của hàng hóa đối với các sản phẩm thuộc nhóm 30 như cà phê, trà, ca cao, bánh kẹo, sô cô la, bánh quy, kem.

Mặc dù người nộp đơn cho rằng nhãn hiệu được thể hiện dưới dạng tổng thể đồ họa đặc biệt, tuy nhiên việc bố trí các chữ cái thành hai dòng "PU" và "RE" không làm thay đổi bản chất nhận thức của người tiêu dùng về dấu hiệu. Cách sắp xếp này vẫn đơn thuần là sự phân tách từ "PURE" thành hai

phần, không tạo ra một cấu trúc đủ khác biệt hoặc gây ấn tượng mạnh về mặt thị giác để làm suy giảm khả năng nhận biết nghĩa thông thường của từ.

Bên cạnh đó, việc sử dụng nền màu cam và màu chữ trắng cũng chỉ là các yếu tố trình bày đơn giản, mang tính trang trí thông thường, không phải là yếu tố đặc biệt hoặc độc đáo đến mức có thể tạo nên khả năng phân biệt cho nhãn hiệu khi xét trong tổng thể. Các yếu tố này không làm thay đổi bản chất mô tả của dấu hiệu "PURE" đối với các sản phẩm đăng ký.

Từ các phân tích nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1456655 không đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại là không có cơ sở để xem xét chấp thuận.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm a, c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1456655 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 161481/QĐ-SHTT.IP ngày 04/8/2025 về việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo đơn quốc tế đối với đơn quốc tế số 1456655.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, GODIVA BELGIUM B.V./S.R.L. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và GODIVA BELGIUM B.V./S.R.L. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CDNH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50637/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Royal Canary
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01149 ngày 27/11/2025 của Công ty cổ phần Royal


CVH140

Canary; địa chỉ: 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-42860 theo Quyết định số 218997/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 170/BC-TTKN ngày 17/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Royal Canary với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "BARSON" theo đơn số 4-2022-42860 ngày 12/10/2022 (Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký) bị từ chối bảo hộ do tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu "Bason Café" được bảo hộ theo GCNĐKNH số 339023 (Nhãn Hiệu Đối Chứng).

Người khiếu nại cho rằng Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký có khả năng phân biệt và không tương tự với Nhãn Hiệu Đối Chứng, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 74.2.e) Luật Sở hữu Trí tuệ.

a) Về nguyên tắc đánh giá mức độ tương tự giữa các nhãn hiệu

Chúng tôi hiểu rằng theo ý kiến của Quý Cục, Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký bị coi là tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn Hiệu Đối Chứng vì "Bar Son" được coi là tương tự với "Bason" về mặt âm thanh cũng như ký tự cấu thành. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng quan điểm này là không hợp lý vì việc đánh giá mức độ tương tự giữa các nhãn hiệu cần được thực hiện một cách đồng bộ trên tất cả các yếu tố cấu tạo, phát âm, ý nghĩa tổng thể và hình thức thể hiện của các nhãn hiệu, mà không nên tập trung vào bất kỳ yếu tố nào cụ thể. Bởi lẽ với người tiêu dùng với khả năng nhận biết và ghi nhớ ở mức độ trung bình, họ có xu hướng ghi nhớ nhãn hiệu dựa trên ấn tượng tổng thể hơn là tập trung vào một yếu tố riêng biệt. Ngay cả trong trường hợp có sự tương đồng về một tiêu chí nào đó, thì sự tương đồng này cũng chỉ có thể tạo ra khả năng liên tưởng giữa các nhãn hiệu mà không chắc chắn về khả năng nhầm lẫn, nếu như sự khác biệt về các tiêu chí còn lại đủ mạnh để giảm khả năng ảnh hưởng của sự tương đồng đó.

Từ góc độ pháp luật, diễn giải các quy định của Luật SHTT vào việc đánh giá sự tương tự giữa các dấu hiệu, Điều 26 Thông tư 23/TT-BKHCN quy định như sau:

"8. Việc đánh giá sự tương tự đến mức gây nhầm lẫn của dấu hiệu yêu cầu đăng ký với nhãn hiệu khác được thực hiện như sau:

a) Để đánh giá dấu hiệu yêu cầu đăng ký nêu trong đơn có trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với một nhãn hiệu khác (sau đây gọi là "nhãn hiệu đối chứng") hay không, cần phải ***so sánh về cách phát âm, ý nghĩa (đối với dấu hiệu chữ), cấu tạo và cách thức thể hiện của dấu hiệu (đối với cả dấu***

hiệu chữ và dấu hiệu hình) *theo quy định tại các điểm b và c khoản này, đồng thời phải tiến hành so sánh hàng hóa, dịch vụ mang dấu hiệu với hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu đối chứng theo quy định tại khoản 9 Điều này."*

Điểm c) của Điều này quy định một dấu hiệu bị coi là tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng nếu dấu hiệu đó gần giống với nhãn hiệu đối chứng về **cấu tạo hoặc/và cách phát âm hoặc/và ý nghĩa hoặc/và hình thức thể hiện** đến mức làm cho người tiêu dùng tưởng lầm rằng hai đối tượng đó là một hoặc đối tượng này là biến thể của đối tượng kia hoặc hai đối tượng đó có cùng một nguồn gốc.

Từ các quy định trên, có thể diễn giải rằng, pháp luật sở hữu trí tuệ coi **đánh giá đồng bộ** về tất cả các tiêu chí phát âm, ý nghĩa, cấu tạo và cách thức thể hiện là không thể thiếu khi so sánh các dấu hiệu. Có nghĩa là, sự tương tự trên một tiêu chí (cấu tạo / phát âm / ý nghĩa / hình thức) là không đủ để kết luận về khả năng gây nhầm lẫn.

Trong trường hợp của Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký và các Nhãn Hiệu Đối Chứng đều là các nhãn hiệu chữ, chúng tôi khẳng định các nhãn hiệu có khả năng phân biệt dựa trên tổng thể, theo như phân tích tại các mục dưới đây.

b) Khác biệt về mặt dấu hiệu

Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký	Nhãn Hiệu Đối Chứng
BARSON	**Bason Cafe**

(i) Cách lựa chọn ký tự, cách trình bày, và tổng thể ấn tượng thị giác

+ Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký gồm 2 từ "BAR" và "SON" tách biệt, với tổng số 6 ký tự. Nhãn hiệu được trình bày in hoa, cách điệu với chữ R và S nối liền nhau, từ "BAR" đặt lệch lên phía trên so với từ "SON". Đây là những điểm thiết kế tuy đơn giản nhưng rất hiệu quả trong việc tạo ra ấn tượng thị giác riêng biệt và dễ dàng ghi nhớ.

+ Nhãn Hiệu Đối Chứng gồm 2 từ "Bason" và "Café" với tổng số 9 ký tự nằm trên cùng một hàng ngang; được trình bày ở phông chữ in thường cơ bản, viết hoa các chữ cái đầu B, C; không có điểm đặc biệt nào trong thiết kế và trình bày nhãn hiệu.

Ngay từ cái nhìn đầu tiên, ấn tượng thị giác mà các nhãn hiệu mang lại rất khác nhau. Ngoài ra, cách lựa chọn ký tự khác nhau sẽ dẫn tới những điểm khác biệt về phát âm và ý nghĩa như trình bày dưới đây:

(ii) Về phát âm

Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký	Nhãn Hiệu Đối Chứng 1
Ba: - sʌn	Ba – son – cà phê

Với số lượng âm tiết nhiều vượt trội so với Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký, người tiêu dùng khi tiếp xúc Nhãn Hiệu Đối Chứng không thể bị nhầm lẫn các nhãn hiệu này với nhau.

(iii) Về ý nghĩa

Ý nghĩa đóng vai trò rất quan trọng, bởi lẽ một nhãn hiệu với ý nghĩa cụ thể sẽ:

+ dễ dàng được nhận diện và ghi nhớ hơn so với các từ không có nghĩa/tự tạo bởi ý nghĩa chính là phương tiện để nhãn hiệu được tiếp nhận;

+ truyền tải giá trị: một nhãn hiệu có ý nghĩa rõ ràng có khả năng truyền tải thông điệp và giá trị của sản phẩm, giúp người tiêu dùng hiểu rõ hơn về những gì mà nhãn hiệu đại diện.

+ định hình ấn tượng thương mại cụ thể dựa trên giá trị thông tin mà nhãn hiệu truyền tải, người tiêu dùng có thể hình dung được nhãn hiệu liên quan tới ngành/loại hình sản phẩm/dịch vụ nào;

+ có khả năng tạo ra sự kết nối về mặt cảm xúc, vì ý nghĩa có thể gợi lên những hình ảnh, cảm xúc và trải nghiệm liên quan.

+ giúp định hình nhận thức thương hiệu: ý nghĩa của nhãn hiệu có thể góp phần tạo ra một hình ảnh thương hiệu cụ thể, giúp người tiêu dùng định hình cách nhìn nhận thương hiệu trong bối cảnh cạnh tranh và có hàng trăm thương hiệu trên thị trường cho cùng một nhóm ngành sản phẩm/dịch vụ.

Trong trường hợp này, các nhãn hiệu có sự khác biệt nổi bật về ý nghĩa như chỉ ra dưới đây:

Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký: "Bar Son": Một quán bar/quầy rượu tên là Son

- Từ "Son" có thể được hiểu là một từ thuần Việt mang nghĩa là "son môi" hoặc "màu son", hoặc cũng có thể là tên gọi/tên riêng trong tiếng Việt. Bên cạnh đó, nếu xét theo từ điển tiếng Anh, "Son" có nghĩa là "con trai / con cháu trai, thành viên nam trong gia đình".

- Từ "Bar" là một từ tiếng Anh có nghĩa là "quán bar/quầy rượu".

Sự kết hợp "Bar" và "Son" trong Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký sẽ khiến người tiêu dùng hiểu rằng nhãn hiệu chỉ một quán bar/quầy rượu có tên riêng là Son. Hơn nữa, kể cả trường hợp có hiểu theo cách hiểu cắt nghĩa theo từ điển tiếng Anh như đã đề cập, Nhãn hiệu có thể hiểu là quán bar/quầy rượu của con trai/con cháu trai/thành viên nam trong gia đình.

Nhãn Hiệu Đối Chứng "Bason Café": quán cà phê mang tên Bason, yếu tố "Bason" xuất phát từ tên một địa danh

Công ty trách nhiệm hữu hạn Silverland Bến Thành đã giới thiệu cũng như quảng cáo trên các phương tiện truyền thông phổ biến về định hướng, ý nghĩa nhãn hiệu có chứa yếu tố "Bason". Theo đó, "Bason Café" được giới thiệu là

quán cà phê lấy cảm hứng từ di tích lịch sử nổi tiếng Ba Son. Quán cũng được trang trí bằng bộ sưu tập các hiện vật liên quan đến di tích lịch sử này.

Cách đặt tên 3Son Saigon Coffee là một cách chơi chữ lấy cảm hứng từ tên gọi Ba Son. "3Son" sẽ được hiểu là "Ba Son" nhờ tương đồng về cách đọc, đặc biệt khi kết hợp với Saigon, chắc chắn "3Son" sẽ được hiểu là "Ba Son" vì đây là một địa danh, di tích lịch sử nổi tiếng của Sài Gòn. "3Son Saigon Coffee" được hiểu là quán cà phê Ba Son Sài Gòn.

Dưới đây là trích xuất từ trang web chính thức của Công ty trách nhiệm hữu hạn Silverland Bến Thành tại https://silverlandhotels.com/vi/bason-cafe-dong-khoi/, giới thiệu về chuỗi quán cà phê Bason lấy cảm hứng từ di tích lịch sử Ba Son.

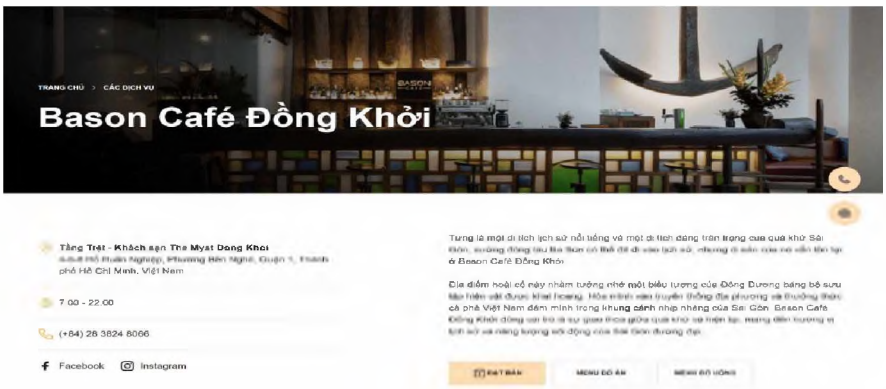

Có thể khẳng định rằng, ý nghĩa và ấn tượng thương mại mà các nhãn hiệu mang lại rất khác nhau:

+ Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký khiến người tiêu dùng khi tiếp xúc nhãn hiệu sẽ ngay lập tức hiểu rằng đây là quán bar phục vụ rượu, bia và các loại đồ uống có cồn mang tên Son.

+ Nhãn Hiệu Đối Chứng, nhờ thành phần "Café", sẽ ngay lập tức khiến người tiêu dùng hiểu rằng đây là các quán phục vụ cà phê là chủ yếu, mang tên di tích lịch sử Ba Son và lấy cảm hứng bài trí từ di tích này.

Chúng tôi nhận thấy không hề có bất kỳ điểm chạm hay sự tương đồng nào giữa các nhãn hiệu về ý nghĩa và ấn tượng thương mại mà chúng đem lại. Các nhãn hiệu phục vụ cho các ngành dịch vụ cụ thể tiêu dùng khác nhau, được thiết kế và lấy cảm hứng theo ý tưởng riêng. Vì vậy, kết luận rằng các nhãn hiệu này tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhau là không thỏa đáng. Đặc biệt, khi đánh giá sâu về các dịch vụ xin đăng ký tại Mục III, chúng tôi cho rằng khả năng nhầm lẫn là không thể xảy ra. Hơn nữa, thông thường, người tiêu dùng sẽ tiếp cận các nhãn hiệu theo cả tổng thể nhãn hiệu mà không "bẻ" hay "tách" nhỏ các thành tố nhỏ lẻ để đánh giá. Xuất phát từ tổng thể về cấu trúc, phát âm cũng như ý tưởng như đã phân tích, chúng tôi cho rằng Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký cũng có thể được chấp nhận bảo hộ và đồng tồn tại với các Nhãn Hiệu Đối Chứng cho

các dịch vụ thuộc Nhóm 43. Do đó, chúng tôi trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét đánh giá tính phân biệt của các nhãn hiệu trên cơ sở tổng thể nhãn hiệu.

c) Khác biệt về dịch vụ xin đăng ký

Theo Khoản 9 Điều 26 Thông tư 23/TT-BKHCN, việc đánh giá sự tương tự của hàng hóa, dịch vụ được thực hiện như sau:

*"a) Hai hàng hoá hoặc hai dịch vụ bị coi là **trùng nhau** (cùng loại) khi hai hàng hoá hoặc hai dịch vụ đó có các đặc điểm sau đây:*

(i) Có cùng bản chất (thành phần, cấu tạo v.v.) và cùng chức năng, mục đích sử dụng; hoặc

(ii) Có bản chất gần giống nhau và cùng chức năng, mục đích sử dụng;

*b) Hai hàng hóa hoặc hai dịch vụ bị coi là **tương tự nhau** nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

(i) Tương tự nhau về bản chất và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng, công chúng có liên quan/người tiêu dùng có liên quan v.v.);

(ii) Tương tự nhau về chức năng, mục đích sử dụng và được đưa ra thị trường theo cùng một kênh thương mại (phân phối theo cùng một phương thức, được bán cùng nhau hoặc cạnh nhau, trong cùng một loại cửa hàng, công chúng có liên quan/người tiêu dùng có liên quan v.v.).

Cho dù các dịch vụ cùng thuộc Nhóm 43, chúng hoàn toàn khác biệt như chỉ ra dưới đây:

Tiêu chí	**Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký**	**Nhãn Hiệu Đối Chứng**
	Dịch vụ quầy rượu khách sạn.	*Dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn.*
Chuyên môn	Phục vụ đồ uống có cồn như rượu, bia, cocktail.	Cung cấp thực đơn đa dạng với đồ ăn (chủ yếu) và đồ uống kèm.
Đối tượng khách hàng	Người muốn thưởng thức đồ uống có cồn và gặp gỡ bạn bè	Người có nhu cầu trải nghiệm đồ ăn, sử dụng bữa ăn chính, gặp gỡ đối tác hoặc tổ chức sự kiện.
Không gian	Thường có không gian thư giãn, âm nhạc và không khí sống động	Thường trang trọng hơn, có thể có không gian ăn uống riêng biệt.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh tới đối tượng khách hàng của từng dịch vụ mang các nhãn hiệu là rất khác nhau. Cụ thể, Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký chỉ đăng ký duy nhất cho dịch vụ "*quầy rượu khách sạn*", phục vụ khách hàng có nhu cầu thưởng thức rượu trong khách sạn, vốn không mang tính đại trà như phục vụ ăn

uống và cà phê. Nhu cầu của họ về đồ uống, về không gian, phong cách phục vụ là khác biệt.

Ngoài ra, khác biệt cơ bản về phân khúc sản phẩm cung cấp có vai trò quyết định đến đối tượng khách hàng. Mặc dù dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn cũng có thể cung cấp rượu, nhưng đó không phải chức năng/mục đích chính của dịch vụ. Khi người tiêu dùng có nhu cầu thưởng thức rượu, chắc chắn họ sẽ tìm đến quán chuyên phục vụ rượu mà không phải là nhà hàng ăn uống hay quán cà phê, và ngược lại.

Hơn nữa, các nhãn hiệu sử dụng cho nhóm ngành dịch vụ và vì thế, địa điểm cung cấp dịch vụ cũng có ý nghĩa quan trọng loại trừ khả năng nhầm lẫn. Các dịch vụ được cung cấp tại các địa điểm riêng biệt, có biển hiệu thể hiện nhãn hiệu rõ ràng và dễ thấy, nên việc nhầm lẫn khó xảy ra hơn. Đặc biệt, trong trường hợp này, dịch vụ quầy rượu khách sạn và dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn còn gắn với tên của khách sạn, người tiêu dùng sẽ có thêm công cụ để nhận diện và ghi nhớ nhãn hiệu, từ đó loại trừ khả năng nhầm lẫn.

Dựa trên các phân tích trên, chúng tôi nhận thấy rằng Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký không tương tự gây nhầm lẫn với các Nhãn Hiệu Đối Chứng, trên tất cả các tiêu chí liên quan đến mặt dấu hiệu gồm kết cấu, phát âm, ý nghĩa, cùng như bản chất các dịch vụ đăng ký cụ thể. Do đó, việc từ chối bảo hộ đối với Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký trong trường hợp này quá khắt khe và không khách quan, không đảm bảo quyền lợi của Người nộp đơn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự trên cơ sở đơn đăng ký có ngày nộp đơn hoặc ngày ưu tiên sớm hơn trong trường hợp đơn đăng ký được hưởng quyền ưu tiên, kể cả đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trừ trưởng hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 hoặc bị hủy bỏ hiệu lực theo quy định tại Điều 96 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua so sánh Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký "BARSON" và Nhãn Hiệu Đối Chứng "Bason Café", Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

a) Về nhãn hiệu:

- Về cấu tạo:

+ Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký "BARSON" là dấu hiệu chữ viết liền in hoa, với chữ "R', "S" viết cách điệu liền với nhau, phần chữ "SON" hơi thụt xuống dưới so với phần chữ "BAR". Nhãn hiệu đăng ký gồm 06 ký tự /B-A-R-S-O-N/.

+ Nhãn Hiệu Đối Chứng "Bason Cafe" là dấu hiệu chữ gồm chữ "Bason" viết phông chữ thường với chữ "B" viết in hoa và "Cafe" viết phông chữ thường với chữ "C" in hoa. Trong đó, chữ "Bason" là yếu tố mạnh gồm 05 ký tự /B-a-s-o-n/, chữ "Cafe" là từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "cà phê" không có khả năng phân biệt, mang tính mô tả hàng hóa/dịch vụ.

Như vậy, Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký "BARSON" và yếu tố chữ mạnh của Nhãn Hiệu Đối Chứng "Bason" gồm có 05 ký tự giống nhau được sắp xếp theo thứ tự /B-A-S-O-N/ - /B-a-s-o-n/, ở Nhãn hiệu Xin Đăng Ký có thêm ký tự /R/ ở ký tự thứ 3.

- Về âm tiết:

+ Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký "BARSON" gồm 02 âm tiết và phát âm là /bar-son/;

+ Nhãn Hiệu Đối Chứng có phần chữ "Bason" là yếu tố mạnh gồm 02 âm tiết và phát âm là /ba-son/.

Như vậy, Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký và Nhãn Hiệu Đối Chứng đều có 02 âm tiết và phát âm tương tự nhau /bar-son/ - /ba-son/.

b) Về danh mục dịch vụ đăng ký:

- Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký đăng ký "Dịch vụ quầy rượu khách sạn" thuộc nhóm 43.

- Nhãn Hiệu Đối Chứng đăng ký "Dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn trong khách sạn" thuộc nhóm 43.

"Dịch vụ nhà hàng ăn uống trong khách sạn" bao gồm dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống, trong đó đồ uống có đồ uống có cồn và không có cồn như rượu, bia, nước, nước ép, cà phê, …

Như vậy, dịch vụ đăng ký trong Nhãn Hiệu Đối Chứng bao hàm cả dịch vụ trong Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký thuộc nhóm 43 và tương tự nhau do có cùng bản chất, đối tượng sử dụng và kênh phân phối.

Vì vậy, Nhãn Hiệu Xin Đăng Ký tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn Hiệu Đối Chứng.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-42860 ngày 12/10/2022 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 218997/QĐ-SHTT.IP ngày 26/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-42860 ngày 12/10/2022.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Royal Canary có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Royal Canary (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50638/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 324237

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2024-00251 ngày 16/8/2024 của AC BRANDS PTE LTD, *địa chỉ: 12 Tai Seng Street, #06-03 Luxasia Building Singapore 534118, Singapore; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 324237, cấp ngày 17/07/2019 cho Công ty cổ phần Anova Milk;*

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

Ngày 16/8/2024, AC BRANDS PTE LTD; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh nộp đơn ĐN1-2024-00251 yêu cầu chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) số 324237, cấp ngày 17/7/2019 của Công ty cổ phần Anova Milk với lý do: Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 01, 05, 29, 30, 32, 35 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam theo văn bản tra cứu số 67/VKTTC-BTTT-CVNH ngày 16/8/2024 của Bản tin Thị trường giá cả,

Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính;

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo công văn số 38362/SHTT-TTKN.IP ngày 16/4/2025 nhưng Công ty cổ phần Anova Milk không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Bản tin Thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài Chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "anka WellSure, hình" theo GCNĐKNH số 324237 đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 01, 05, 29, 30, 32, 35 tại Việt Nam từ ngày 17/7/2019 đến ngày 16/8/2024 và chủ GCNĐKNH số 324237 không có ý kiến trả lời Công văn số 38362/SHTT-TTKN.IP nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với GCN ĐKNH số 324237.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của AC BRANDS PTE LTD về việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 324237 của Công ty cổ phần Anova Milk là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực GCNĐKNH số 324237, cấp ngày 17/07/2019 của Công ty cổ phần Anova Milk theo yêu cầu của .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực GCNĐKNH số 324237, cấp ngày 17/07/2019 cho Công ty cổ phần Anova Milk theo yêu cầu của AC BRANDS PTE LTD.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Công ty cổ phần Anova Milk có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Anova Milk (qua Công ty TNHH một thành viên Trường Luật) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- AC BRANDS PTE LTD (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- NH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50639/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt một phần hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1282659

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

HTM620

Xét đơn số ĐN1-2022-00264 ngày 07/11/2022 của Qiancheng Zhijia Tires Co., Ltd., địa chỉ: NO. 1, SOUTH SIDE OF BEIHUAN WEST ROAD, DAWANG TOWN, GUANGRAO COUNTY, DONGYING CITY 257000 SHANDONG PROVINCE; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1282659, ngày 08/7/2015 của COFCO CORPORATION (CN);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 07/11/2022, Qiancheng Zhijia Tires Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Sở

hữu trí tuệ ACTIP) nộp đơn ĐN1-2022-00264 yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1282659 với lý do nhãn hiệu "COFCO" đã không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng đối với các dịch vụ thuộc nhóm 37 trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 02/11/2022 (Căn cứ theo Công văn số 460/TT-TTKTQT ngày 02/11/2022 của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương).

Ngày 25/08/2025, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Công văn số 126136/SHTT-TTKN.IP thông báo cho COFCO CORPORATION [CN] về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực của COFCO, Inc.. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Cục Sở hữu trí tuệ không nhận được ý kiến trả lời của COFCO CORPORATION [CN].

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại – Bộ Công Thương đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "COFCO" theo ĐKQT số 1282659 cho các dịch vụ thuộc nhóm 37 tại Việt Nam trong thời gian 05 năm gần đây đến ngày 02/11/2022 và chủ sở hữu ĐKQT số 1282659 - COFCO CORPORATION [CN], không có ý kiến trả lời Công văn số 126136/SHTT-TTKN.IP nêu trên về yêu cầu chấm dứt một phần hiệu lực đối với ĐKQT số 1282659.

Do đó, yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 1282659 là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1282659, ngày 08/7/2015 của COFCO CORPORATION [CN] theo yêu cầu của Qiancheng Zhijia Tires Co., Ltd..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 1282659, ngày 08/7/2015 của COFCO CORPORATION (CN), đối với các dịch vụ nhóm 37 theo yêu cầu của Qiancheng Zhijia Tires Co., Ltd..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho COFCO CORPORATION (CN). COFCO CORPORATION (CN) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và COFCO CORPORATION (COFCO FORTUNE PLAZA NO. 8, CHAO YANG MEN SOUTH ST. BEIJING) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Qiancheng Zhijia Tires Co., Ltd.; địa chỉ: NO. 1, SOUTH SIDE OF BEIHUAN WEST ROAD, DAWANG TOWN, GUANGRAO COUNTY, DONGYING CITY 257000 SHANDONG PROVINCE (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP) (để biết);
- CDNH (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50640/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01326 ngày 17/12/2025 của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia; địa chỉ: Tầng 10, tòa Nhà Miss Áo Dài, số 21, đường Nguyễn Trung Ngạn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, điện


LNA369

thoại 0902241338; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-21585 theo Quyết định số 209111/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 188/BC-TTKN ngày 20/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "la siciliana Fine food Selection, hình" theo đơn số 4-2023-21585, ngày nộp đơn 26/05/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 209111/QĐ-SHTT.IP ngày 18/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Việt Nam La Sicilia (sau đây gọi tắt là Công ty La Sicilia) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Thứ nhất, về thành phần chữ "la siciliana" trong nhãn hiệu đăng ký

Công ty La Sicilia cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ nhận định cụm từ "la siciliana" có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa là chưa phù hợp.

Theo người khiếu nại, cụm từ "la siciliana" là dấu hiệu do doanh nghiệp tự đặt ra nhằm tạo khả năng nhận diện cho nhãn hiệu, không phải là tên địa danh và không trùng hoặc tương tự với khu vực địa lý nào trên thế giới; đồng thời cũng không mang ý nghĩa là "người Sicilia" như nhận định trong Thông báo thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cũng cho rằng cụm từ này được thể hiện dưới dạng kiểu chữ cách điệu (Gothic/Decorative), tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Theo đó, do cách thể hiện được cách điệu mạnh, người tiêu dùng khó có thể nhận biết hoặc suy đoán ý nghĩa của cụm từ này theo hướng chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của hàng hóa.

Ngoài ra, Công ty La Sicilia cho rằng dấu hiệu "la siciliana" không tồn tại độc lập mà nằm trong tổng thể nhãn hiệu bao gồm nhiều yếu tố khác như đoạn cong màu nâu, nền trắng và thành phần chữ "fine food selection" cũng được cách điệu về kiểu chữ, từ đó tạo nên khả năng phân biệt nhất định.

Bên cạnh đó, người khiếu nại cũng dẫn chiếu một số nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ có chứa các dấu hiệu liên quan đến địa danh như AMERICAN, BIA HÀ NỘI, BIA SAIGON BEN TRE, DALAT, Ha Noi, Vietnam, KENTUCKY, LONDON, PARIS… và cho rằng nếu các nhãn hiệu có chứa các dấu hiệu chỉ dẫn địa lý rõ ràng như trên vẫn được bảo hộ thì dấu hiệu "la siciliana" với cách thể hiện cách điệu và không trực tiếp chỉ đến địa danh cũng cần được xem xét bảo hộ.

Thứ hai, về thành phần chữ "Fine food Selection"

Đối với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng cụm từ "Fine food Selection" mang tính mô tả chất lượng, tính chất của hàng hóa, Công ty La

Sicilia cho rằng cụm từ này cũng được trình bày dưới dạng cách điệu trong tổng thể nhãn hiệu, từ đó góp phần tạo nên khả năng phân biệt về mặt cảm quan.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng viện dẫn một số nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ có chứa các dấu hiệu mang tính mô tả như Fresh Foods, Good Food, CLEAN FOOD, NATURAL FOOD, 100% ORGANIC… và cho rằng việc đánh giá đối với dấu hiệu "Fine food Selection" cần được xem xét theo hướng tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "la siciliana Fine food Selection, hình" là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình là dải cong màu nâu. Trong đó, phần chữ "la siciliana" được thể hiện với kích thước lớn và bố trí nổi bật trong nhãn hiệu, là thành phần chính tạo ấn tượng và khả năng ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

Xét về ý nghĩa, dấu hiệu "la siciliana" có thể được hiểu là chỉ người hoặc phong cách liên quan đến vùng Sicilia, là một khu vực địa lý thuộc Italia. Khi sử dụng dấu hiệu này cho các hàng hóa là thực phẩm, đồ uống thuộc các nhóm đăng ký, dấu hiệu có khả năng làm cho người tiêu dùng hiểu rằng hàng hóa mang nhãn hiệu có nguồn gốc hoặc liên quan đến khu vực địa lý nêu trên.

Do đó, dấu hiệu này có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa, thuộc trường hợp dấu hiệu không được bảo hộ theo quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với phần chữ "Fine food Selection", đây là cụm từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "sự lựa chọn thực phẩm chất lượng", mang tính mô tả đặc tính, chất lượng của hàng hóa đăng ký, nên không có khả năng phân biệt.

Xét tổng thể nhãn hiệu, phần chữ "la siciliana" vẫn là thành phần chính tạo nên ấn tượng của nhãn hiệu và là dấu hiệu có khả năng làm người tiêu dùng

hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa. Các yếu tố cách điệu trong cách trình bày nhãn hiệu không đủ để làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về ý nghĩa của dấu hiệu này.

Đối với các dẫn chứng mà người khiếu nại viện dẫn về các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ có chứa các yếu tố liên quan đến địa danh hoặc yếu tố mang tính mô tả, việc thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được thực hiện trên cơ sở xem xét cụ thể từng trường hợp, căn cứ vào cấu trúc, cách thể hiện của nhãn hiệu cũng như danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Do đó, các trường hợp được viện dẫn không phải là căn cứ để kết luận nhãn hiệu đăng ký trong vụ việc này đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-21585 ngày 26/5/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209111/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-21585 ngày 26/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50641/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-01327 ngày 17/12/2025 của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia; địa chỉ: Tầng 10, tòa Nhà Miss Áo Dài, số 21, đường Nguyễn Trung Ngạn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, điện

LNA369

thoại 0902241338; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNHNH) đối với đơn số 4-2023-21586 theo Quyết định số 209110/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 185/BC-TTKN ngày 19/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu đăng ký "la siciliana Fine food Selection, hình" theo đơn số 4-2023-21586, ngày nộp đơn 26/05/2023 bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu theo Quyết định số 209110/QĐ-SHTT.IP ngày 18/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Việt Nam La Sicilia (sau đây gọi tắt là Công ty La Sicilia) đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với các lý do sau:

Thứ nhất, về thành phần chữ "la siciliana" trong nhãn hiệu đăng ký

Công ty La Sicilia cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ nhận định cụm từ "la siciliana" có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa là chưa phù hợp.

Theo người khiếu nại, cụm từ "la siciliana" là dấu hiệu do doanh nghiệp tự đặt ra nhằm tạo khả năng nhận diện cho nhãn hiệu, không phải là tên địa danh và không trùng hoặc tương tự với khu vực địa lý nào trên thế giới; đồng thời cũng không mang ý nghĩa là "người Sicilia" như nhận định trong Thông báo thẩm định của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại cũng cho rằng cụm từ này được thể hiện dưới dạng kiểu chữ cách điệu (Gothic/Decorative), tạo ấn tượng thị giác riêng biệt và làm tăng khả năng phân biệt của nhãn hiệu. Theo đó, do cách thể hiện được cách điệu mạnh, người tiêu dùng khó có thể nhận biết hoặc suy đoán ý nghĩa của cụm từ này theo hướng chỉ dẫn nguồn gốc địa lý của hàng hóa.

Ngoài ra, Công ty La Sicilia cho rằng dấu hiệu "la siciliana" không tồn tại độc lập mà nằm trong tổng thể nhãn hiệu bao gồm nhiều yếu tố đồ họa khác nhau như màu sắc, bố cục và các thành phần chữ khác, từ đó tạo nên một tổng thể thống nhất và có khả năng phân biệt nhất định.

Bên cạnh đó, người khiếu nại cũng dẫn chiếu một số nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ có chứa các dấu hiệu liên quan đến địa danh như AMERICAN, BIA HÀ NỘI, BIA SAIGON BEN TRE, DALAT, Ha Noi, Vietnam, KENTUCKY, LONDON, PARIS… và cho rằng nếu các nhãn hiệu có chứa các dấu hiệu chỉ dẫn địa lý rõ ràng như trên vẫn được bảo hộ thì dấu hiệu "la siciliana" với cách thể hiện cách điệu và không trực tiếp chỉ đến địa danh cũng cần được xem xét bảo hộ.

Thứ hai, về thành phần chữ "Fine food Selection"

Đối với nhận định của Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng cụm từ "Fine food Selection" mang tính mô tả chất lượng, tính chất của hàng hóa, Công ty La

Sicilia cho rằng cụm từ này cũng được trình bày dưới dạng cách điệu trong tổng thể nhãn hiệu, từ đó góp phần tạo nên khả năng phân biệt về mặt cảm quan.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng viện dẫn một số nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ có chứa các dấu hiệu mang tính mô tả như Fresh Foods, Good Food, CLEAN FOOD, NATURAL FOOD, 100% ORGANIC… và cho rằng việc đánh giá đối với dấu hiệu "Fine food Selection" cần được xem xét theo hướng tương tự.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ quy định các dấu hiệu sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu: "Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hóa, dịch vụ".

Điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng trước thời điểm nộp đơn đăng ký nhãn hiệu".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Nhãn hiệu đăng ký "la siciliana Fine food Selection, hình" là một tổng thể bao gồm phần chữ và phần hình. Trong đó, phần chữ "la siciliana" được thể hiện với kích thước lớn và bố trí nổi bật trong nhãn hiệu, là thành phần chính tạo ấn tượng và khả năng ghi nhớ đối với người tiêu dùng.

Xét về ý nghĩa, dấu hiệu "la siciliana" có thể được hiểu là chỉ người hoặc phong cách liên quan đến vùng Sicilia, là một khu vực địa lý thuộc Italia. Khi sử dụng dấu hiệu này cho các hàng hóa là thực phẩm, đồ uống thuộc các nhóm đăng ký, dấu hiệu có khả năng làm cho người tiêu dùng hiểu rằng hàng hóa mang nhãn hiệu có nguồn gốc hoặc liên quan đến khu vực địa lý nêu trên.

Do đó, dấu hiệu này có khả năng gây hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa, thuộc trường hợp dấu hiệu không được bảo hộ theo quy định tại Khoản 5 Điều 73 Luật Sở hữu trí tuệ.

Đối với phần chữ "Fine food Selection", đây là cụm từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt là "sự lựa chọn thực phẩm chất lượng", mang tính mô tả đặc tính, chất lượng của hàng hóa đăng ký, nên không có khả năng phân biệt.

Xét tổng thể nhãn hiệu, mặc dù nhãn hiệu có sự kết hợp giữa phần chữ và phần hình, tuy nhiên phần chữ "la siciliana" vẫn là thành phần chính tạo nên ấn tượng của nhãn hiệu và là dấu hiệu có khả năng làm người tiêu dùng hiểu sai lệch về nguồn gốc địa lý của hàng hóa. Các yếu tố cách điệu trong cách trình bày nhãn hiệu không đủ để làm thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về ý nghĩa của dấu hiệu này.

Đối với các dẫn chứng mà người khiếu nại viện dẫn về các nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ có chứa các yếu tố liên quan đến địa danh hoặc yếu tố mang tính mô tả, việc thẩm định và cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu được thực hiện trên cơ sở xem xét cụ thể từng trường hợp, căn cứ vào cấu trúc, cách thể hiện của nhãn hiệu cũng như danh mục hàng hóa, dịch vụ đăng ký. Do đó, các trường hợp được viện dẫn không phải là căn cứ để kết luận nhãn hiệu đăng ký trong vụ việc này đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Do đó, nhãn hiệu đăng ký không đáp ứng điều kiện bảo hộ theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 73 và điểm c khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2023-21586 ngày 26/5/2023 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 209110/QĐ-SHTT.IP ngày 18/9/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-21586 ngày 26/05/2023.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH thương mại quốc tế Việt Nam La Sicilia có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- NH (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53026/QĐ- SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1087964

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sau đây gọi là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN);

Xét đơn số ĐN1-2023-00282 ngày 29/11/2023 của Airbus S.A.S., địa chỉ: 2 Rond Point Emile Dewoitine F-31700 Blagnac (FR); đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; yêu cầu chấm dứt hiệu lực đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) số 1087964 ngày 15/7/2011 cho MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (CH);

NMD368

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

Ngày 29/11/2023, Airbus S.A.S.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và

Liên danh đã nộp đơn ĐN1-2023-00282 yêu cầu chấm dứt hiệu lực Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 1087964, ngày 15/7/2011 của MSC MEDITERRANNEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA với lý do: Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 39, 42 trong 05 năm gần đây tại thị trường Việt Nam, theo công văn số 76-03/VKTTC-TTGC-CVNH ngày 24/11/2023 của Bản tin thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Học viện Tài chính, Bộ Tài chính.

Mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo theo Công văn số 93967/SHTT-TTKN.IP ngày 07/7/2021 nhưng MSC MEDITERRANNEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA không có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét yêu cầu chấm dứt hiệu lực ĐKQT

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ quy định văn bằng bảo hộ bị chấm dứt toàn bộ hoặc một phần hiệu lực trong trường hợp: "Nhãn hiệu không được chủ sở hữu hoặc người được chủ sở hữu cho phép sử dụng trong thời hạn năm năm liên tục trước ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực mà không có lý do chính đáng, trừ trường hợp việc sử dụng được bắt đầu hoặc bắt đầu lại trước ít nhất ba tháng tính đến ngày có yêu cầu chấm dứt hiệu lực".

2. Nhận định, đánh giá:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Bản tin Thị trường giá cả, Viện Kinh tế Tài chính, Bộ Tài Chính đã tra cứu thông tin trên cơ sở dữ liệu của Bộ Tài Chính cho thấy không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu "ATLANTIC FORWARDING, hình" theo ĐKQT số 1087964 đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc nhóm 39, 42 tại Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 24/11/2023 và chủ ĐKQT số 1087964 không có ý kiến trả lời Công văn số 93967/SHTT-TTKN.IP nêu trên về đề nghị chấm dứt hiệu lực đối với ĐKQT số 1087964.

Từ các nhận định và đánh giá trên đây, yêu cầu của Airbus S.A.S. về việc chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 1087964 của MSC MEDITERRANNEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA là có cơ sở.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 Luật Sở hữu trí tuệ, với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 1087964 ngày 15/7/2011 của MSC MEDITERRANNEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA theo yêu cầu của Airbus S.A.S..

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt toàn bộ hiệu lực ĐKQT số 1087964 ngày 15/7/2011 của MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (CH) theo yêu cầu của Airbus S.A.S..

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Gửi Quyết định này cho Văn phòng quốc tế của Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) để chuyển tiếp cho MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (CH), MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (CH) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Chỉ dẫn địa lý và Nhãn hiệu quốc tế và MSC MEDITERRANEAN SHIPPING COMPANY HOLDING SA (Chemin Rieu 12-14 CH-1208 Genève) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Airbus S.A.S. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53027/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư HBOLAND
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2025-00954 ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH Dịch vụ và Đầu tư HBO, nay là Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư HBOLAND; địa chỉ: Số 2/226 đường Lê Duẩn, phường Văn Miếu Quốc Tử Giám, Thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng

PTT366

ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022 theo Quyết định số 180228/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 230/BC-TTKN ngày 25/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư HBOLAND với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư HBOLAND bị từ chối cấp GCNĐKNH vì người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp GCNĐKNH cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 105356/SHTT-NH.IP ngày 25/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Ngoài ra, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 105356/SHTT-NH.IP ngày 25/12/2023 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí đến người nộp đơn theo địa chỉ đăng ký. Tuy nhiên, người nộp đơn nêu lý do không nhận được Thông báo nêu trên nên đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự việc này trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp GCNĐKNH cho đơn số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 180228/QĐ-SHTT.IP ngày 21/8/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2022-00909 ngày 10/01/2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư HBOLAND có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 105356/SHTT-NH.IP ngày 25/12/2023. Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có trách nhiệm thực hiện thủ tục sửa đổi tên chủ sở hữu văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 105356/SHTT-NH.IP ngày 25/12/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53028/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP sách và văn hóa Phương Đông
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Xét đơn số KN4-2026-00130 ngày 08/01/2026 của Công ty CP sách và


CVH140

văn hóa Phương Đông; địa chỉ: Nhà liền kề số 21-23 LKD2, Khu đô thị HADICO, đường V.L.Lê nin, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An (nay là: Nhà liền kề số 21-23 LKD2, Khu đô thị HADICO, đường V.L.Lê, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An), điện thoại 0974235056; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) đối với đơn số 4-2023-42042 ngày 20/09/2023 theo Quyết định số 226907/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 322/BC-TTKN ngày 30/3/2026 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP sách và văn hóa Phương Đông với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Nhãn hiệu "PHUONG DONG BOOK, hình" theo đơn số 4-2023-42042 ngày 20/9/2023 bị từ chối bảo hộ do tương tự với nhãn hiệu "PHUONGDONG, hình" được bảo hộ theo GCNĐKNH 239357.

Người khiếu nại đề nghị chấp thuận bảo hộ cho nhãn hiệu nêu trên với lý do sau:

Đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-42042 ngày 20/9/2023 bị từ chối cấp GCNĐKNH trong khi thủ tục yêu cầu sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu nộp theo đơn số SĐ4-2025-01551 vẫn đang trong thời gian giải quyết và chưa có quyết định cuối cùng.

Ngoài ra, người nộp đơn cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-42042 vì cho rằng nhãn hiệu đăng ký tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đối chứng theo Đăng bạ quốc gia số 239357 trong khi người nộp đơn đã cung cấp tài liệu chứng minh về việc nhãn hiệu đối chứng đã không được sử dụng liên tục từ ngày 01/01/2018 đến nay, đồng thời, chủ sở hữu nhãn hiệu đối chứng cũng đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký là không phù hợp với tinh thần của Luật Sở hữu trí tuệ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm h khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ quy định, nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt nếu nhãn hiệu đó là: "Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của tổ chức, cá nhân khác đã được bảo hộ cho hàng hóa, dịch vụ trùng hoặc tương tự mà đăng ký nhãn hiệu đó đã chấm dứt hiệu lực chưa quá ba năm, trừ trường hợp đăng ký nhãn hiệu đó bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 95 theo thủ tục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 117 của Luật này".

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét hồ sơ khiếu nại và các tài liệu liên quan, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Ngày 20/8/2025, Công ty cổ phần sách và văn hóa Phương Đông nộp đơn sửa đổi đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-42042 với số nhận đơn SĐ4-2025-01551. Đến thời điểm hiện tai, đơn SĐ4-2025-01551 đang trong quá trình thẩm định theo quy định.

Ngày 02/10/2025, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-42042.

Như vậy, Cục Sở hữu trí tuệ ra Quyết định từ chối cấp GCNĐKNH đối với đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2023-42042 khi đơn sửa đổi số SĐ4-2025-01551 vẫn đang trong quá trình thẩm định là không phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, đề nghị trong đơn khiếu nại là có cơ sở.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-42042 ngày 20/9/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 226907/QĐ-SHTT.IP ngày 02/10/2025 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với đơn số 4-2023-42042 ngày 20/09/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 4-2023-42042 ngày 20/09/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP sách và văn hóa Phương Đông (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1950 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA *(Lần hai)*

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét Đơn khiếu nại lần hai ngày 21/7/2025 của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA (địa chỉ: VIA FRATELLI GABBA 5 I-20121 MILANO (IT)), do Công ty TNHH Banca (địa chỉ: số 15B Triệu Việt Vương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) đại diện theo ủy quyền;

Theo báo cáo của Văn phòng Bộ tại văn bản số 853/BC-VP ngày 20 tháng 3 năm 2026 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

1. Ngày 21/7/2025, Công ty TNHH Banca, đại diện theo ủy quyền của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA, đã gửi Đơn khiếu nại lần hai đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, khiếu nại Thông báo số 2013/04 HBN08 ngày 22/01/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ (Cục SHTT) về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đăng ký quốc tế số 1146208 (Thông báo số 2013/04

HBN08), theo đó Nhãn hiệu đăng ký "Nouvelle new generation, hình" bị Cục SHTT từ chối bảo hộ cho các sản phẩm hàng hóa thuộc nhóm 03 vì mang tính mô tả cho tính chất, chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa; và tương tự đến mức gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "Novelle" theo Đăng ký quốc tế (ĐKQT) số 186414, căn cứ điểm c, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Nội dung khiếu nại: đề nghị xem xét hủy bỏ Thông báo số 2013/04 HBN08 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Cục trưởng Cục SHTT, chấp thuận bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký "Nouvelle new generation, hình" cho các hàng hóa thuộc Nhóm 03 theo ĐKQT số 1146208 tại Việt Nam.

3. Lập luận của người khiếu nại:

- Nhãn hiệu "Nouvelle, hình" có khả năng tự phân biệt và không mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03 đăng ký theo ĐKQT số 1146208:

Về hình thức thể hiện, nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" đăng ký theo ĐKQT số 1146208 bao gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ "Nouvelle" được đặt ở trên và có kích cỡ lớn hơn và phần chữ "new generation" nhỏ hơn được đặt ở phần dưới. Phần hình là một nét sổ chéo to dần được đặt ở tên phần chữ "-elle". Do có sự cách điệu trong font chữ thể hiện cũng như có dấu hiệu hình kèm theo, cách trình bày này của nhãn hiệu hoàn toàn có khả năng phân biệt như một nhãn hiệu đối với người tiêu dùng.

Về ý nghĩa của nhãn hiệu, thành phần chữ "Nouvelle" là thành phần phân biệt chính của nhãn hiệu này là một từ tiếng Pháp. Từ này trong tiếng Việt có 02 ý nghĩa tùy thuộc vào bối cảnh sử dụng từ trong tiếng Pháp, cụ thể là: Từ "Nouvelle" có thể sử dụng như một tính từ, có ý nghĩa là "mới" nếu được sử dụng kết hợp và đứng trước một danh từ khác. Ví dụ: "nouvelle maison" có nghĩa là "căn nhà mới", "nouvelle robe" có nghĩa là "chiếc váy mới". Tuy nhiên, khi từ "Nouvelle" đứng một mình, không kết hợp với bất cứ từ nào khác thì luôn được coi là một danh từ và có ý nghĩa là "tin tức", "câu chuyện ngắn".

Trong Nhãn hiệu đăng ký, có thể thấy từ "Nouvelle" được đứng độc lập như một tên gọi của sản phẩm, không đi kèm theo một danh từ nào khác, do đó, từ này trong ngữ cảnh của nhãn hiệu sẽ được hiểu là "tin tức" hoặc "câu chuyện ngắn". Với ý nghĩa như vậy, từ này hoàn toàn không thể bị coi là "dấu hiệu chỉ thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị hoặc các đặc tính khác mang tính mô tả hàng hóa, dịch vụ" đối với các sản phẩm "Mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu gội; thuốc nhuộm tóc mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng lỏng" trong Nhóm 03.

Hơn nữa, tiếng Pháp không được coi là một ngôn ngữ thông dụng tại Việt Nam. Theo nhiều số liệu thống kê, số người biết và nói ngôn ngữ này tại Việt Nam chỉ có khoảng 1% dân số và có khoảng 2% học sinh phổ thông chọn học

tiếng Pháp. Ngoài ra, từ "nouvelle" không phải là một từ phổ thông, thông dụng trong tiếng Pháp. Do đó, người tiêu dùng Việt Nam khó có thể nhận biết được ý nghĩa của các từ tiếng Pháp và nhận định rằng liệu nhãn hiệu này có mô tả cho các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu hay không.

Bằng chứng về khả năng phân biệt của nhãn hiệu này có thể thấy, nhãn hiệu "Nouvell, hình" trong đơn ĐKQT số 1146208 đã được bảo hộ tại nhiều quốc gia trên thế giới cho các sản phẩm thuộc Nhóm 03, tổng cộng 25 quốc gia và vùng lãnh thổ theo tình trạng đơn thể hiện trên WIPO Madrid Monitor. Trong đó, có rất nhiều quốc gia phát triển và có quy chế xét nghiệm chặt chẽ, nhiều quốc gia còn sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ thông dụng và chính thức (ví dụ như: Pháp và Thụy Sĩ).

- Nhãn hiệu "Nouvelle, hình" trong đơn ĐKQT số 1146208 không tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "Novelle" trong ĐKQT số 186414 và hiện nay, Nhãn hiệu đối chứng này đã hết hạn hiệu lực:

Mặc dù có một số ký tự giống nhau giữa nhãn hiệu xin đăng ký "Nouvelle, hình" và Nhãn hiệu đối chứng "Novelle" nhưng hai nhãn hiệu này khác nhau cơ bản về cách trình bày, cách phát âm, thành phần cấu tạo và ý nghĩa; do đó, hai nhãn hiệu này đã được cấp bảo hộ song song tại một số quốc gia trên thế giới như Pháp, Italia, Benelux, Croatia, Argentina, Thụy Sỹ.

Tuy nhiên, theo tra cứu, Nhãn hiệu đối chứng "Novelle" trong ĐKQT số 186414 đã hết hạn hiệu lực tại Việt Nam từ 23/07/2015. Chủ đơn không nộp gia hạn cũng như không nộp lại đơn quốc gia cho nhãn hiệu này tại Việt Nam. Có thể thấy, nhãn hiệu này tới nay đã hết hạn được 10 năm. Vì đã hết hạn trong khoảng thời gian quá lâu, không còn sản phẩm trên thị trường, người tiêu dùng đã không còn nhớ tới nhãn hiệu "Novelle" để có thể nhầm lẫn với nhãn hiệu này nữa. Do đó, nhãn hiệu "Novelle" trong ĐKQT số 186414 không còn đủ điều kiện để làm đối chứng từ chối Nhãn hiệu đăng ký theo ĐKQT số 1146208.

- Nhãn hiệu "Nouvelle, hình" đã được sử dụng rộng rãi và trở nên quen thuộc với người tiêu dùng Việt Nam:

Dòng sản phẩm chăm sóc tóc mang nhãn hiệu "Nouvelle, hình" đã được ra đời từ năm 1993 dưới tên H.S.A Hair Styling Applications SPA, và dần được bán rộng rãi tại nhiều quốc gia trong Cộng đồng Châu Âu và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Tại Việt Nam, nhãn hiệu "Nouvelle, hình" bắt đầu được người tiêu dùng Việt Nam biết đến từ năm 2009 khi tham gia vào triển lãm CosmosBeaute Việt Nam 2009.

Với việc ký kết hợp đồng phân phối giữa H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA và Công ty TNHH T.P Việt Nam ngày 12/04/2010, các sản phẩm mang nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" đã tiến lại được gần

với người tiêu dùng Việt Nam. Dưới sự phân phối của Công ty TNHH T.P Việt Nam, nhãn hiệu "Nouvelle, hình" đã được sử dụng liên tục trên thị trường từ những năm 2010 đến nay.

H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA và Công ty phân phối đã liên tục quảng bá các sản phẩm mang nhãn hiệu trên các báo, tạp chí uy tín về mỹ phẩm; tổ chức các chương trình giới thiệu sản phẩm cũng như tham dự các triển lãm, hội chợ về mỹ phẩm và làm đẹp danh giá như Vietnam Expo, Cosmos Beauty. Thương hiệu "Nouvelle, hình" đã là nhà tài trợ chính cho các sự kiện lớn trong ngành như Lễ Tri Ân Tổ Nghiệp Ngành Tóc năm 2014.

H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA kết hợp với công ty phân phối đã tổ chức chương trình tài trợ cho các salon làm tóc mới, cải tạo và nâng cấp các salon theo chuẩn mô hình salon Nouvelle. Cho tới năm 2014, đã có hàng trăm salon tóc trên toàn Việt Nam tham gia vào chương trình này. Ngoài việc các salon tóc sẽ được nâng cấp theo mô hình salon Nouvelle, các sản phẩm chủ đạo tại các salon này cũng sẽ là các sản phẩm mang nhãn hiệu "Nouvelle, hình". Thông qua chương trình này, có thể thấy sản phẩm mang nhãn hiệu yêu cầu bảo hộ "Nouvelle, hình" đã được nhanh chóng "phủ sóng" tới rất nhiều tỉnh thành của Việt Nam.

Với sự đầu tư mạnh mẽ vào việc quảng cáo và phát triển nhãn hiệu "Nouvelle, hình" tại Việt Nam, số lượng các sản phẩm mang nhãn hiệu này mỗi năm lại ngày càng tăng và đạt được doanh thu lớn.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người đã giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 26/5/2014, H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA, do Công ty TNHH Banca đại diện theo ủy quyền, đã nộp Đơn khiếu nại đến Cục trưởng Cục SHTT đối với Thông báo số 2013/04 HBN08 trong đó chứng minh Nhãn hiệu "Nouvelle new generation, hình" có sự phân biệt và không mô tả các sản phẩm thuộc nhóm 03 theo ĐKQT số 1146208; đồng thời phân tích sự khác nhau giữa Nhãn hiệu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng và khẳng định không có khả năng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

Ngày 16/6/2025, Cục trưởng Cục SHTT đã ban hành Quyết định số 109307/QĐ-SHTT.IP về việc giải quyết khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA (lần đầu) (Quyết định số 109307/QĐ-SHTT.IP), theo đó quyết định giữ nguyên Thông báo số 2013/04 HBN08 với nhận định, đánh giá:

- Nhãn hiệu đăng ký có phần chữ "Nouvelle" tương tự gây nhầm lẫn với Nhãn hiệu đối chứng "Novelle" theo ĐKQT số 186414 vì các nhãn hiệu tương tự nhau về ý nghĩa và đều áp dụng cho sản phẩm thuộc nhóm 03. Do vậy, việc các chủ thể khác nhau sử dụng các nhãn hiệu tương tự nhau cho các sản phẩm cùng loại sẽ gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa.

- Nhãn hiệu đăng ký kết hợp từ "Nouvelle" tiếng Pháp có nghĩa là "mới", "new generation" tiếng Anh có nghĩa là "thế hệ mới", do vậy cả cụm từ đều có ý nghĩa là "Mới - thế hệ mới" mang tính mô tả cho tính chất, chất lượng, công dụng của sản phẩm thuộc nhóm 03 mà nhãn hiệu áp dụng, cụ thể: "Mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; dầu gội; thuốc nhuộm tóc mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho cá nhân; xà phòng lỏng".

- Các tài liệu chứng minh nhãn hiệu được sử dụng và thừa nhận rộng rãi không cụ thể và không đủ sức thuyết phục.

Do đó, căn cứ quy định tại điểm c và e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục SHTT nhận thấy việc từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1146208 là phù hợp, đề nghị của người khiếu nại là không có cơ sở.

III. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại:

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các căn cứ Cục SHTT ban hành Thông báo số 2013/04 HBN08 và Quyết định số 109307/QĐ-SHTT.IP; các căn cứ đại diện người khiếu nại cung cấp, trình bày, kết quả xác minh khiếu nại như sau:

- Thông tin, lập luận người khiếu nại cung cấp không đủ cơ sở xác định Nhãn hiệu đăng ký đã đạt được khả năng phân biệt thông qua quá trình sử dụng tại Việt Nam trước thời điểm nộp đơn đăng ký Nhãn hiệu;

- Thông tin, lập luận người khiếu nại cung cấp không đủ cơ sở xác định sự phân biệt giữa Nhãn hiệu đăng ký và Nhãn hiệu đối chứng;

- Cục SHTT từ chối bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký "Nouvelle new generation, hình" cho các sản phẩm nhóm 03 theo ĐKQT số 1146208 tại Việt Nam căn cứ quy định tại điểm c, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009) là có cơ sở.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 13/3/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức đối thoại với người khiếu nại (H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA, do Công ty TNHH Banca đại diện theo ủy quyền) và đại diện người bị khiếu nại (Cục SHTT). Sau khi trao đổi, thảo luận, phân tích, đánh giá các tình tiết, thông tin, tài liệu liên quan, các bên tham gia đối thoại thống nhất giải quyết khiếu nại theo hướng: Không chấp thuận khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA.

V. Kết luận:

Cục SHTT ban hành Thông báo số 2013/04 HBN08 từ chối bảo hộ Nhãn hiệu đăng ký căn cứ quy định tại điểm c, điểm e khoản 2 Điều 74 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009) là có cơ sở.

Không chấp thuận khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 109307/QĐ-SHTT.IP ngày 16/6/2025 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ về việc giải quyết khiếu nại của H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA (lần đầu) là đúng.

Yêu cầu H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Thông báo số 2013/04 HBN08 ngày 22/01/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐKQT số 1146208.

Điều 2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Bộ Khoa học và Công nghệ thì H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA có quyền khởi kiện Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, H.S.A. HAIR STYLING APPLICATIONS SPA (qua Công ty TNHH Banca) và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Thanh tra Chính phủ (để biết);
- Cục SHTT (để đăng công báo SHCN);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP, HS (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 30217/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01826
Ngày nộp: 26/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/9/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)** 180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 04, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**TRỊNH LÝ QUỲNH (VN)** 50/13A Trần Quý, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MILLA, hình	551927	09/06/2025

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 đồng.

Quyết định số: 30218/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02401
Ngày nộp: 04/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 04/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)**

180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 04, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH LÝ QUỲNH (VN)**

50/13A Trần Quý, phường Minh Phụng, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Milla, hình	302282	21/06/2018

Giá chuyển nhượng: Bốn triệu đồng.

Quyết định số: 30219/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02448
Ngày nộp: 11/12/2025
Chủ đơn: SILVERMAPLE HEALTHCARE SERVICES PRIVATE LIMITED (IN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng tiếng Việt/ tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **DEXPO INTELECTUAL PROPERTIES SERVICES LTD (CY)**

25, Agias Zonis Street, Kotsios Court B, CY-3027 Limassol, Cyprus

Bên được chuyển nhượng: **SILVERMAPLE HEALTHCARE SERVICES PRIVATE LIMITED (IN)**

A-2/25, Safdarjung Enclave, New Delhi – 110029, India

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DHI DIRECT HAIR IMPLANTATION, hình	322489	17/06/2019

Giá chuyển nhượng: 10 EURO.

Quyết định số: 30220/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02455
Ngày nộp: 11/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ONE PERFORMANCE (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 09/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN AUTO ONE SERVICE (VN)**

785A Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ONE PERFORMANCE (VN)**

785A Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AUTO ONE, hình	499034	09/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 30222/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 02/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02518
Ngày nộp: 17/12/2025
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN SƠN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐOÀN MINH HIẾU (VN)**

Khu dân cư Trung Triều, thôn Triều Dương, xã Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN SƠN (VN)**

Xóm Bồ Đề, thôn Thừa Liệt, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	X WATCH, hình	276964	01/03/2017

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 34604/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01251

Ngày nộp: 11/10/2023

Chủ đơn: PENNEY IP LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 17/7/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **COPPER PURCHASING, LLC (US)**

6501 Legacy Drive, Plano, TX 75024, United States

Bên được chuyển nhượng: **PENNEY IP LLC (US)**

6501 Legacy Drive, Plano, TX 75024, United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ST JOHN'S BAY	435145	19/08/2022
2	WORTHINGTON	435162	19/08/2022
3	STAFFORD	436837	06/09/2022
4	CLAIBORNE	446115	03/03/2023
5	LIZ CLAIBORNE	446116	03/03/2023

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 34605/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01201
Ngày nộp: 17/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THIỆN VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng sở hữu trí tuệ.

Ngày ký: 07/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĂN HẢI (VN)**

40 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THIỆN VIỆT NAM (VN)**
90/10 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GNG Coffee, hình	309420	28/11/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34606/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01621
Ngày nộp: 25/08/2025
Chủ đơn: VÕ VĂN LINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 24/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI CÔNG THANH (VN)**

120/50 đường Hoàng Quốc Việt, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **VÕ VĂN LINH (VN)**

Kv Thới Hòa, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SH.One	501224	30/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34607/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01871
Ngày nộp: 03/10/2025
Chủ đơn: VŨ THÀNH LONG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VŨ THÀNH LONG (VN)**

P905 nhà N6 CC Đồng Tàu, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XÂY LẮP CƠ ĐIỆN VÀ ROBOT VIỆT NAM (VN)**

Nhà số 26, ngõ 211 đường Bát Khối, phường Long Biên, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SULLER	416198	29/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 34610/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02031
Ngày nộp: 27/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN LONG BMT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 26/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MINH QUÂN BMT (VN)**

Buôn Kao, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN LONG BMT (VN)**

Thôn 86, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SL- KAMATA Làm đẹp ngôi nhà việt	350377	14/05/2020

Giá chuyển nhượng: Một trăm ngàn đồng.

Quyết định số: 34611/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02171
Ngày nộp: 11/11/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ THẮM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 10/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)**

Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ THẮM (VN)**

Tổ dân phố Lũng Khê, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Konami	480468	23/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34612/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02172
Ngày nộp: 11/11/2025
Chủ đơn: MAI KIM ĐỈNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 27/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO (VN)**

970/2 Lê Văn Lương, ấp 7, xã Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **MAI KIM ĐỈNH (VN)**

364/2 đường Nguyễn Duy Dương, khu phố 8, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KIFEU	322135	11/06/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34613/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02221
Ngày nộp: 17/11/2025
Chủ đơn: NAYUN (ZHEJIANG) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **FOSHAN CHUANGYING TRADING CO., LTD. (CN)**
Room 1117, Block 1, No. 25 Taobo Road, Nanzhuang Town, Chancheng District, Foshan, China

Bên được chuyển nhượng: **NAYUN (ZHEJIANG) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Room 1001, Building 1, Xing'ao Business Center, 598 Binhe Road, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RAYBO	395629	12/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34614/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02261
Ngày nộp: 20/11/2025
Chủ đơn: LÃ ANH TUẤN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **VŨ THỊ LAN ANH (VN)**

Tổ 7, khu 3, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

Bên được chuyển nhượng: **LÃ ANH TUẤN (VN)**

Thuỵ Hương, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THLM	579316	03/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34615/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02262
Ngày nộp: 20/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)**

Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **GLOBAL GARLIC, INC. (US)**

11501 Northwest 107th Street Suite 101 Miami, Florida 33178 United States

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	De mi Pais, hình	525113	10/01/2025
2	De mi Pais, hình	529780	24/02/2025

Giá chuyển nhượng: 18,060.12 USD.

Quyết định số: 34616/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02342
Ngày nộp: 27/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT CROWBAR (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LỚP HỌC NHẢY (VN)**

139/9 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT CROWBAR (VN)**

Số 102/80A Lê Văn Thọ, phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CROWBAR, hình	392916	15/07/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34617/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00237
Ngày nộp: 06/03/2024
Chủ đơn: HÀ MAI LÝ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG THIÊN LÝ (VN)**

37 Ba Đình, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **HÀ MAI LÝ (VN)**

321/7 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiền, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	thìa gỗ, hình	384093	12/04/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ (Một triệu đồng).

Quyết định số: 34618/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00357
Ngày nộp: 01/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ HÌNH & YOGA CALIFORNIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH AGL
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ HÌNH & YOGA CALIFORNIA (VN)**

Số 126, đường Hùng Vương, phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HYPOXI PRODUKTIONS- UND VERTRIEBS, GMBH (AT)**
Wildenhag 88,4881 Strass im Attergau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HYPOXI design your body, hình	407797	30/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34619/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00907
Ngày nộp: 26/07/2024
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG QUẦN ÁO MINZ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG QUẦN ÁO SHE IN PARIS (VN)**
Số 1, ngõ 9 đường Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG QUẦN ÁO MINZ (VN)**
Số nhà 41, ngõ 21 đường Lê Văn Lương, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MINZ, hình	465888	13/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34620/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01008
Ngày nộp: 14/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐỨC ANH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐỨC ANH (VN)**

95/3 Ấp 7, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 95/3 Ấp 6, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **VÕ THỊ THANH QUYÊN (VN)**

95/3 Ấp 7, đường Nguyễn Văn Bứa, xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H DAHO, hình	483367	15/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34621/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01048

Ngày nộp: 20/08/2024

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH MONO TALK (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐỖ HOÀNG MINH KHÔI (VN)**

Số 9, ngõ 15, đường Thái Thịnh, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

(Trước đây là: Số 9, ngõ 15, đường Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH MONO TALK (VN)**

Số 113 phố Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MONOTALK, hình	351246	21/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34622/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01627
Ngày nộp: 10/12/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM TÚ DARLING (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)**

4375 Nguyễn Cửu Phú, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM TÚ DARLING (VN)**
312/32 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NACO	7078	25/12/1992

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34623/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00429

Ngày nộp: 27/03/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ BEETECH (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 18/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ BEETECH (VN)**

29A2-37/27 Dịch Vọng, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)
(Trước đây là: 29A2-37/27 Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KITOS VIỆT NAM (VN)**

A-TT4-4 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kitos SMART FOR EVERY HOME, hình	419500	21/04/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định số: 34624/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02090
Ngày nộp: 03/11/2025
Chủ đơn: VÕ THỊ NHUNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN VÕ (VN)**

143-145 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **VÕ THỊ NHUNG (VN)**

82 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	QC SURGERY CENTER Q C, hình	554085	18/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02469
Ngày nộp: 12/12/2025
Chủ đơn: LÝ QUANG NGỌC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu Nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH QUANG NGỌC (VN)**

51/5D ấp 88, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 51/5D ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **LÝ QUANG NGỌC (VN)**

18/18F ấp 99, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bảo Ngọc Coffee, hình	155891	16/12/2010

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 34866/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00795
Ngày nộp: 08/07/2022
Chủ đơn: 7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/12/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **7-ELEVEN, INC. (US)**
3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063 USA

Bên được chuyển nhượng: **7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)**
3200 Hackberry Road, Irving, TX 75063 USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BIG BITE	227568	08/07/2014

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 34867/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-00801
Ngày nộp: 08/07/2022
Chủ đơn: 7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/12/2021;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 3 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **7-ELEVEN, INC. (US)**

3200 Hackberry Road, Irving, Texas 75063 USA

Bên được chuyển nhượng: **7-ELEVEN INTERNATIONAL LLC (US)**

3200 Hackberry Road, Irving, TX 75063

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BIG BITE	10555	25/12/1993
2	BIG GULP	10556	25/12/1993
3	BIG GULP	149156	09/07/2010
4	BIG BITE	152760	12/10/2010
5	BRAINFREEZE	162397	22/04/2011
6	SLURPEE	162399	22/04/2011

Giá chuyển nhượng: 10 USD (Mười Đô la Mỹ).

Quyết định số: 34868/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00212
Ngày nộp: 27/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HỒNG KÝ (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 26/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ HỒNG KÝ (VN)**

38 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ HỒNG KÝ (VN)**

Ấp 4, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HKB	266377	29/07/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35013/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00249
Ngày nộp: 08/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV BEAUTY GÀ SPA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GÀ SPA (VN)**

Số 10, đường Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV BEAUTY GÀ SPA (VN)**

I-1.TM.09, khu vực thương mại khối Iris (I), khu phức hợp Hado Centrosa, số 200 đường Ba Tháng Hai, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gà Spa www.gaspa.vn, hình	371219	25/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35549/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00107
Ngày nộp: 29/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM VIỆT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	21/8/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM VIỆT (VN)** Số 9, đường số 44, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CAO TRUNG SỸ (VN)** Số 9, đường số 44, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NAVIC O M, hình	213313	30/09/2013
2	NAVICOM, hình	426441	16/06/2022
3	NAVICOM, hình	445107	22/02/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35550/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00960
Ngày nộp: 02/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ẤN TƯỢNG VIỆT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	27/7/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ẤN TƯỢNG VIỆT (VN)**

15 lô B Bùi Hữu Diên, khu phố 3, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHỤNG (VN)**

47-49 đường số 1B, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Speranza, hình	222640	10/04/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35551/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01357

Ngày nộp: 16/10/2024

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH GENZ SHOP (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/01/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUẨN STORE (VN)**

Số 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH GENZ SHOP (VN)**

1/1B Tô Ký, ấp 68, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GENZ	398461	27/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35552/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01577
Ngày nộp: 29/11/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ LÝ VĂN LÂM (VN)**

166/13B Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)**

Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BOSSMAN	78772	22/01/2007
2	CHESSCO	78773	22/01/2007
3	REBEL	510183	23/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02499
Ngày nộp: 16/12/2025
Chủ đơn: GUANGZHOU WEMAER ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **HAOYU GROUP (HK) CO., LIMITED (CN)**

SUITE Al, 12/F., RITZ PLAZA, 122 AUSTIN ROAD TST., KOWLOON, HONG KONG

Bên được chuyển nhượng: **GUANGZHOU WEMAER ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

2nd Floor and 8th Floor, Building 7, Baiyun High-tech Zone Industrial Innovation Park, No. 19, Ketai 2nd Road, Longgui Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MECO TECO, hình	566338	21/08/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35554/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02529
Ngày nộp: 18/12/2025
Chủ đơn: ANHUI NATIVE HARVEST AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau

Bên chuyển nhượng: **ANHUI HEXING AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 001, Houqiao Administrative Village, Caoshi Town, Guoyang County, Bozhou City, Anhui Province, China

Bên được chuyển nhượng: **ANHUI NATIVE HARVEST AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1, Dahou Houqiao, Caoshi Town, Guoyang, Bozhou, Anhui, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RANIS BARRY [yuan: gốc; sheng: sinh trưởng; bai: trăm; wei: hương vị], hình	570751	16/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35555/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02560

Ngày nộp: 22/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MONROVINA VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 28/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MONROVINA VIỆT NAM (VN)**

12/2 Hoàng Bật Đạt, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HANACO MIỀN BẮC (VN)**

Thôn Siêu Quần, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Soilmix, hình	475868	04/01/2024

Giá chuyển nhượng: 17.000.000 VNĐ (Mười bảy triệu đồng).

Quyết định số: 35556/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02579

Ngày nộp: 23/12/2025

Chủ đơn: BÙI TRUNG ĐỨC (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HY VỌNG SÀI GÒN (VN)**

8 Nguyễn Đăng Giai, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Một trăm ngàn đồng

Bên được chuyển nhượng: **BÙI TRUNG ĐỨC (VN)**

10 Nguyễn Đăng Giai, khu phố 8, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NUC, hình	571921	25/09/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm ngàn đồng).

Quyết định số: 35557/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02589
Ngày nộp: 24/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY MINH ĐỨC (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	22/12/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KHĂN GIẤY MINH ĐỨC (VN)** 90/5B, ấp 86, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 90/5B ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY MINH ĐỨC (VN)** 90/5B, ấp 86, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MĐ THUẦN VIỆT, hình	525151	10/01/2025
2	MĐ Sunny, hình	567324	03/09/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định số: 35558/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00617
Ngày nộp: 24/05/2024
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ ÁI TRÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	17/5/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TOYO USA (VN)**

20 đường 41, khu phố 5, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ ÁI TRÂN (VN)**

20 đường 41, khu phố 5, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TOYO	208521	10/07/2013

Giá chuyển nhượng: 5.000 VNĐ.

Quyết định số: 35559/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00765

Ngày nộp: 25/06/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH EGER VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH EGER VIỆT NAM (VN)**

Lô E18, khu đô thị mới Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **THÂN VĂN ĐỨC (VN)**

Căn 2836-HH1C, Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, TP Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	JAKCOP	336520	12/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35562/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02264

Ngày nộp: 20/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KLC GROUP (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 03/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE ZATAKA (VN)**
M46 khu dân cư Tân Phong, phường Tân Phong, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KLC GROUP (VN)**
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KLC	472052	08/12/2023

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 35565/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00855
Ngày nộp: 29/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC MỘC LINH ĐƯỜNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH STD QUỐC TẾ (VN)**

Tầng 6, tòa CIC Tower, số 2 ngõ 219 Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC MỘC LINH ĐƯỜNG (VN)**
Xóm 2, Thôn Vĩnh Thanh, Xã Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TINHHAUBIENOB	278804	31/03/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 35566/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02234
Ngày nộp: 18/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 06/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI QUANG HOAN (VN)**

101/62/20 ấp 3 Lê Văn Lương, xã Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN NAM (VN)**

101/62/20 ấp 3 Lê Văn Lương, xã Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KING, hình	574726	07/10/2025

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 35568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 10/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02253

Ngày nộp: 19/11/2025

Chủ đơn: TRADİSK TRAKTÖR DİSKİ OTOMOTİV YEDEK PARÇA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LÂM (VN)**

24/3A Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRADİSK TRAKTÖR DİSKİ OTOMOTİV YEDEK PARÇA SANAYİ VE TİCARET ANONİM ŞİRKETİ (TR)**

Hadımköy Mahallesi 75. Yıl Caddesi No:42 / 1 Arnavutköy İstanbul TURKİYE

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRADiSK MANUFACTURER OF CLUTCH DISK AND CLUTCH FACINGS, hình	527709	12/02/2025

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 36015/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00246

Ngày nộp: 07/03/2024

Chủ đơn: CƠ SỞ GIẤY MINH HIẾU (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)**

Thôn Dương Ổ, xã Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CƠ SỞ GIẤY MINH HIẾU (VN)**

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	alatca Công ty TNHH Đông Hương, hình	325237	29/07/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 36017/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 11/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02457
Ngày nộp: 11/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU (Hợp đồng số 01/2025/HĐNH-TV).

Ngày ký: 02/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIẤY SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)** 55/7/3 Tây Lân, khu phố 6, phường Bình Trị Đông, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)**

A2/4/30 Tổ 2, ấp 1A, Võ Văn Vân, xã Tân Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Tuấn Việt G V NEW Chất lượng hàng đầu, Không ngừng cải tiến, hình	365151	01/10/2020

Giá chuyển nhượng: Ba triệu đồng.

Quyết định số: 37107/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01308
Ngày nộp: 04/10/2024
Chủ đơn: NGUYỄN VĂN MINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/01/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUẨN STORE (VN)**

Số 190B Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN MINH (VN)**

Thôn Thanh Hà, xã Lĩnh Toại, tỉnh Thanh Hóa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SKIDS	398331	24/09/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37108/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00090
Ngày nộp: 17/01/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SAIGON SPORT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BOXING SAIGON (VN**

16/11 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SAIGON SPORT (VN)**

61/12 Nguyễn Cửu Vân, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TIGRIS FIGHTER, hình	428760	05/07/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 đ (một trăm ngàn đồng).

Quyết định số: 37109/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00139
Ngày nộp: 24/01/2025
Chủ đơn: SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **KSIN LUXEMBOURG II, S.A.R.L. (LU)**

1, rue des Glacis, L-1628 Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: **SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)**

300 2nd Avenue South, Suite 300, Nashville, TN 37201, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PFAFF	275444	06/02/2017

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 37110/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00219
Ngày nộp: 21/02/2025
Chủ đơn: KANGNAM CORPORATION CO., LTD (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN LIPI GROUP VIỆT NAM (VN)**

Lô 32, đất dịch vụ CEO, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **KANGNAM CORPORATION CO., LTD (KR)**

3, Bukkang-ro 245beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kn.Lab	513666	22/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37111/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00560

Ngày nộp: 15/04/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG Á ÂU (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VỆ SINH TÂN PHƯƠNG (VN)**

37 đường 270A, khu phố 4, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG Á ÂU (VN)**

Số 578, đường Phú Riềng Đỏ, kp. Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ZICO	193678	15/10/2012

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37112/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00689

Ngày nộp: 07/05/2025

Chủ đơn: TRẦN ĐĂNG TRƯỜNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ĐĂNG KHOA (VN)**

320/45A Đất Mới, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: 320/45A Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN ĐĂNG TRƯỜNG (VN)**

320/45A Đất Mới, phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GUPO	405610	06/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00769
Ngày nộp: 20/05/2025
Chủ đơn: LÊ VĂN CƯỜNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM HOÀNG MAI HUYỀN PHƯƠNG (VN)**

1073/32 Cách Mạng Tháng 8, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ VĂN CƯỜNG (VN)**

153 Tân Lợi, xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TIPS & TOES	537970	14/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00810
Ngày nộp: 23/05/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH MẮT KÍNH ANH LỢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CƠ SỞ VĨNH LỢI (VN)**

54 Trương Công Định, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(Trước đây là: 54 Trương Công Định, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH MẮT KÍNH ANH LỢI (VN)**

54 Trương Công Định, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Anh Lợi OPTIC, hình	92063	26/11/2007

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00819
Ngày nộp: 27/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN ECOFARM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN ECOFEED VIỆT NAM (VN)**

Lô đất A2CN4, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương,Thành phố Hà Nội

(TRước đây là: Lô đất A2CN4, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN ECOFARM (VN)**

Lô đất A2CN4, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Xuân Phương,Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GREENECO	284301	10/07/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37116/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02450
Ngày nộp: 11/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VJS (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/11/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN LUYỆN THÉP CAO CẤP VIỆT NHẬT (VN)** CN3, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng (Trước đây là: CN3, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VJS (VN)** Km9, quốc lộ 5, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VJS, hình	304463	09/08/2018
2	VJS WE ARE STEEL, hình	362605	09/09/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ (Một nghìn đồng).

Quyết định số: 37117/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00385
Ngày nộp: 10/04/2024
Chủ đơn: CHU QUANG HUY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/4/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 6 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KAI GROUP (VN)**
Khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CHU QUANG HUY (VN)**

Gò Ong, xã Vật Lại, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FUJIWAGA	475954	05/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37118/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01312
Ngày nộp: 07/10/2024
Chủ đơn: CHU QUANG HUY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KAI GROUP (VN)**
Khu Quả Cảm, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CHU QUANG HUY (VN)**

Gò Ong, xã Vật Lại, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FUJIWAGA, hình	483057	13/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00893
Ngày nộp: 04/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ROSTAR VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ROSTAR VIỆT NAM (VN)**

Số 4, ngách 123, ngõ 324, tổ 5, đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **HOÀNG VĂN LONG (VN)**

Tổ dân phố Trước, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KLV, hình	451782	21/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37123/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01024
Ngày nộp: 18/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **PHẠM MINH HỮU TIẾN (VN)**

8/2/3 Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)**

116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	mesoPharmD. creates beauty, hình	424636	03/06/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 37124/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01044
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: NGUYỄN MẠNH HIẾU (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JACWATER VIỆT NAM (VN)**

Số 6A ngõ 172, đường Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN MẠNH HIẾU (VN)**

Số 9/104 Vạn Kiếp, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gemhaus, hình	485166	28/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37125/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01245
Ngày nộp: 07/07/2025
Chủ đơn: CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)** Tổ dân phố Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY PHƯƠNG NGỌC ANH (VN)** Số nhà 35, đường B2, Tổ dân phố Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ngọc Anh New Deco 3 - ply toilet paper Giấy lụa cao cấp, hình	438063	15/09/2022

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ .

Quyết định số: 37126/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01264
Ngày nộp: 09/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN CHÂU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	06/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**TRẦN VĨNH NHƠN (VN)** 49/11D Hoài Thanh, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN CHÂU (VN)**

Số 13V6B khu đô thị Văn Phú, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NABEEL - WIDIAN	352139	29/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37127/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01483
Ngày nộp: 06/08/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MYU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 15/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MYH (VN)**

736-738 Điện Biên Phủ, phường Vườn Lài, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MYU (VN)**

642 Âu Cơ, phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	myU	306748	16/10/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37128/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02303
Ngày nộp: 24/11/2025
Chủ đơn: VĂN THỊ QUỲNH NHƯ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÊ KHÁNH HÒA (VN)**

Số 196 đường 19/5, khối Quyết Thắng, phường Hoà Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An

Bên được chuyển nhượng: **VĂN THỊ QUỲNH NHƯ (VN)**

Hồng Trường, xã Nghĩa Mai, tỉnh Nghệ An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	L.k.Hòa	455871	28/06/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 37129/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02304
Ngày nộp: 24/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH GIA PHÚ NAM PHƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp`.

Ngày ký: 20/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ THANH TRÚC (VN)**

186 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH GIA PHÚ NAM PHƯƠNG (VN)**

Số 186 Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kim Tài Phúc	377323	25/01/2021

Giá chuyển nhượng: 1000 VNĐ.

Quyết định số: 37130/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00321
Ngày nộp: 26/03/2024
Chủ đơn: PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG SỐNG BỀN VỮNG (VN)**

Số 62 Vũ Tông Phan, phường BÌnh Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG (VN)**

14.03 lô B, CC Estella, An Phú, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hạnh Phúc Xanh, hình	357363	22/07/2020
2	Sống FOUNDATION, hình	357364	22/07/2020
3	Nhà Chống Lũ, hình	357365	22/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37131/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00671
Ngày nộp: 04/06/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 03/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VN THIÊN PHÚ (VN)**
54/6B ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN GAMA (VN)**
42/5-7 Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Gama, hình	353259	11/06/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37132/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00982
Ngày nộp: 07/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BROTHERS VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BROTHERS VIỆT NAM (VN)**
179 Trần Bình Trọng, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGHIÊM ANH HIẾU (VN)**
69/27 Lý Thường Kiệt, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Sà Bì Chưởng	480299	21/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37133/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01003

Ngày nộp: 13/08/2024

Chủ đơn: LƯU VĂN ƯỚC (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 02/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH GIA DỤNG VIỆT (VN)**

Xóm Ngoài, thôn Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **LƯU VĂN ƯỚC (VN)**

Thôn Nội Phú, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TH AKARUKU Sống mãi với thời gian NEW Nồi Nhôm Cao Cấp Truyền Nhiệt Nhanh-Tiết Kiệm GAS HIGH QUALITY, hình	205000	04/05/2013

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 37134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01042
Ngày nộp: 19/08/2024
Chủ đơn: T.P. DRUG LABORATORIES (1969) CO., LTD. (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 09/7/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 8 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CÚN AN BEAUTY (VN)**

14, KP Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **T.P. DRUG LABORATORIES (1969) CO., LTD. (TH)**

98 Soi Sukhumvit 62 Yak 1, Phra Khanong Tai Sub-district, Phra Khanong District, Bangkok 10260 Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TP, hình	480366	22/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1.200 USD.

Quyết định số: 37135/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01212
Ngày nộp: 18/09/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NEWSKINS - TRÚC MAI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV THẨM MỸ VIỆN TRÚC MAI (VN)**

MG1-08, khu nhà thương mại Vincom Vĩnh Long, số 55 đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NEWSKINS - TRÚC MAI (VN)**

Tầng 1, MG1-08, khu nhà thương mại Vincom Vĩnh Long, số 55 đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (cũ)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trúc Mai	355452	02/07/2020
2	TM, hình	358869	07/08/2020
3	TM Newskins, hình	359168	11/08/2020
4	T M Newskin, hình	361235	26/08/2020

Giá chuyển nhượng: 8.000.000 đồng.

Quyết định số: 37136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01551

Ngày nộp: 26/11/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MY HOBBY RETAIL (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 11/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI MINH ĐỨC (VN)**

Khu đô thị Thanh Hà Cienco5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MY HOBBY RETAIL (VN)**

Số 11, ngõ 271/6, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHOI DEE!, hình	511237	30/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37137/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00291

Ngày nộp: 05/03/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUỐC LÁ HOÀNG GIA ĐÔNG NAM Á (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/02/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH GLOBAL TOBACCO GENERAL TRADING (VN)** 283/21 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: 83/21 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THUỐC LÁ HOÀNG GIA ĐÔNG NAM Á (VN)** Số 2 hương lộ 12, ấp Xóm Gò - Bà Ký, xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ORIENT, hình	451131	17/04/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 37138/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00481
Ngày nộp: 03/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KỲ KHANG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 13/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIỆT ANH KHANG (VN)**

Lô A3 đường Nguyễn Huệ, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU KỲ KHANG (VN)**

Số 292, đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	M MEEA ORIGIN Khởi Nguồn Giá Trị, hình	506801	23/09/2024
2	MEEA PREMIUM	506802	23/09/2024
3	MEEA ORGANIC, hình	506803	23/09/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37139/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00751
Ngày nộp: 16/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MCT PHÚC LONG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 16/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)**

Tầng 3, số 869, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MCT PHÚC LONG (VN)**

Số 869 đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KRH	511968	07/11/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37140/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01281
Ngày nộp: 11/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV HOÀN CẦU HOA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HOÀN CẦU (VN)**

43/7 Lý Chiêu Hoàng, phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV HOÀN CẦU HOA (VN)**
Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 2, ấp 3, xã Thạnh Lợi, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hoàn Cầu, hình	4681	06/04/1992

Giá chuyển nhượng: 0 đồng.

Quyết định số: 37141/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01542
Ngày nộp: 13/08/2025
Chủ đơn: NGUYỄN KIM ANH (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 24/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT QUỐC TẾ ZANI (VN)**

154 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN KIM ANH (VN)**

9 Lê Quang Định, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ROCK [An Héng Tong: An Hằng Thông], hình	405310	02/12/2021
2	ROCK [Ăn Héng Tõng: An Hằng Thông], hình	454683	14/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37349/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02546
Ngày nộp: 19/12/2025
Chủ đơn: PAX INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)**

RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

Bên được chuyển nhượng: **PAX INTERNATIONAL LIMITED (CN)** : UNIT 616, 6/F., KAM TEEM INDUSTRIAL BUILDING, 135 CONNAUGHT ROAD WEST, SAI WAN HONG KONG

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HAYATI, hình	558213	09/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37350/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02577
Ngày nộp: 23/12/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THANH LỢI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TAVACO (VN)**

83/8 Ung Văn Khiêm, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THANH LỢI (VN)**

372/41 Đào Sư Tích, ấp 95, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DOTACO	510393	25/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37351/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02588
Ngày nộp: 24/12/2025
Chủ đơn: QUÁCH TIẾN LĨNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 19/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX-TM-DV VĨNH PHÁT (VN)**

65/5 quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **QUÁCH TIẾN LĨNH (VN)**

140/27/11/19 khu phố 2, phường An Phú Đông, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	R ROYAL Life, hình	400310	21/10/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 37354/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02637
Ngày nộp: 30/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ANH LÀNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng luật sư Bạch Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÀ BÔNG GROUP (VN)**

95 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ANH LÀNH (VN)**

8A1 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	bông spa Tinh tế cõi hoa b, hình	312399	28/12/2018

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng).

Quyết định số: 37355/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02648
Ngày nộp: 31/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ANH LÀNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng luật sư Bạch Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NHÀ BÔNG GROUP (VN)**

95 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ANH LÀNH (VN)**
8A1 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bông Beauty Academy, hình	404993	30/11/2021

Giá chuyển nhượng: 3.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 40225/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00784

Ngày nộp: 28/06/2024

Chủ đơn: POND GROUP CO., LTD. (KR)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 30/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **COWELL FASHION CO., LTD (KR)**
37 Baekja 3-gil, Yongji-myeon, Gimje-si, Jeollabuk-do, 54334, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **POND GROUP CO., LTD. (KR)**
42F, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07335, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SUPERDRY	169411	09/08/2011
2	SUPERDRYSTORE	229617	08/08/2014
3	SuperDry [SuperDru], hình	298229	11/04/2018
4	Superdry. [Kyokudo Kanso Shi Nassai: rất xa, vô cùng/khô cạn/làm vui lòng, hài lòng]	298230	11/04/2018
5	SUPERDRYSPORT	392474	12/07/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 40226/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01638

Ngày nộp: 11/12/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ APP (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/12/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HÙNG VIỆT PHÁT (VN)**

53/6 Tân Thành, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 53/6 Tân Thành, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ APP (VN)**

53/6 Tân Thành, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	APP, hình	94485	10/01/2008
2	APP, hình	255462	07/12/2015
3	HP HUNG PUMP GROUP APP MCKARLEN [Hóng bèng jí tuán:Tập đoàn bơm Hoằng], hình	286772	23/08/2017
4	MCKARLEN, hình	287182	30/08/2017
5	MCKARLEN, hình	466816	16/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40227/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00159
Ngày nộp: 07/02/2025
Chủ đơn: TÔN NỮ HUYỀN TRINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HƯƠNG HƯƠNG (VN)**

266 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
(Trước đây là: 266 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **TÔN NỮ HUYỀN TRINH (VN)**

57 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	H Collection, hình	272434	25/11/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40228/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00200
Ngày nộp: 19/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HD QUỐC TẾ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Minh Khuê
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SƠN USA NANOVA VIỆT NAM (VN)**
Xóm Thắng Lợi, xã La Phù, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HD QUỐC TẾ (VN)**
Thôn Đồng Dầu, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	COLORSUN	261588	26/04/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40229/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00730
Ngày nộp: 13/05/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI SỸ KHÁNH (VN)**

60/27 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: 60/27 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VNG (VN)**

Z06 đường số 13, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BLUE FORCE	294053	02/01/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40230/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00190
Ngày nộp: 22/02/2024
Chủ đơn: SKINIDEA CO., LTD. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PARK, YONG WOON (KR)**

101dong 3003ho, 310, Gaepo-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **SKINIDEA CO., LTD. (KR)**

2F, 726, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MEDI-PEEL	354311	23/06/2020
2	Medi-Peel derma maison	396304	24/08/2021

Giá chuyển nhượng: 70.585.714 KRW (Bảy mươi triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm mười bốn Won Hàn Quốc).

Quyết định số: 40231/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01091

Ngày nộp: 26/08/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KINACO (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao.

Ngày ký: 08/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KOVICO (VN)**

Lô 410 đường K20, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINACO (VN)**

35 Phước Lý 8, phường Khánh Hòa, Thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KING'S BED, hình	400904	28/10/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40232/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02042
Ngày nộp: 28/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC BÌNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC PHƯƠNG (VN)**
Số 97 Hàng Đào, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC BÌNH (VN)**
Số 9 phố ĐinhTiên Hoàng, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FU RONG HUA RESTAURANT [Nhà hàng hoa phù dung]	316770	28/03/2019
2	FU RONG HUA RESTAURANT F R H [hoa phù dung] [P Z T], hình	316771	28/03/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40234/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01179
Ngày nộp: 12/09/2024
Chủ đơn: BÙI TRƯỜNG PHAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI VĂN THỌ (VN)**
24 Hàng Da, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **BÙI TRƯỜNG PHAN (VN)**

24 Hàng Da, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Vạn Phúc Lợi, hình	305318	29/08/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 40235/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00312

Ngày nộp: 22/03/2024

Chủ đơn: LIGHT & WONDER, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **LNW GAMING, INC. (US)**

6601 Bermuda Road, Las Vegas, Nevada 89119, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **LIGHT & WONDER, INC. (US)**

6601 Bermuda Road, Las Vegas, Nevada 89119, United States of America

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CARIBBEAN STUD	93501	20/12/2007
2	ULTIMATE TEXAS HOLD'EM, hình	220407	26/02/2014
3	FIRE BET	220769	04/03/2014
4	WILLIAMS	271782	17/11/2016
5	DUO FU DUO CAI	329492	09/09/2019
6	JIN JÍ BÀO XI	356203	09/07/2020
7	Bà fàng lái cái [Bà fàng lái cái: sự thịnh vượng từ mọi hướng sẽ đến với bạn]	412232	22/02/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 41285/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00563

Ngày nộp: 16/04/2025

Chủ đơn: LIGHTSPEED IP COMPANY, L.L.C. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **LIGHTSPEED MANAGEMENT COMPANY, L.L.C. (US)**
2200 Sand Hill Road, Menlo Park, California 94025

Bên được chuyển nhượng: **LIGHTSPEED IP COMPANY, L.L.C. (US)**
304 S. Jones Blvd., Suite 1830, Las Vegas, NV 89107, USA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	L, hình	480547	23/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 44494/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01620
Ngày nộp: 27/12/2023
Chủ đơn: TRẦN THỊ THÚY KIỀU (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 13/12/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HUỲNH TẤN NGUYÊN (VN)**

Thôn Phước Lâm, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN THỊ THÚY KIỀU (VN)**

Thôn Phước Lâm, xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hồng An NATURAL PRODUCT, hình	434996	18/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44499/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01046
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: NGÔ ĐỨC TÚ (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGÔ ĐỨC TÚ (VN)**

Tổ dân phố Kim Phú 12, phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ SÔNG LÔ (VN)**

Tổ dân phố Kim Phú 12, phường Mỹ Lâm, tỉnh Tuyên Quang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SONGLO, hình	523745	07/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44500/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00636

Ngày nộp: 28/05/2024

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH NHÀ TRỌ THÁI DỦ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH AGL

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN BỈNH TÒNG (VN)**

Khóm 7, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NHÀ TRỌ THÁI DỦ (VN)**

Số 475AT, đường Lâm Thành Mậu, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Năm Són AN Trường 1, hình	67106	07/10/2005

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44501/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01008

Ngày nộp: 17/06/2025

Chủ đơn: SHENZHEN COOCAA NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN CHUANGWEI-RGB ELECTRONICS CO., LTD. (CN)**

13-16/F, Block A, Skyworth Building, Shennan Road, Nanshan District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN COOCAA NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

E363, 3rd Floor, Port Building, Maritime Center, No. 59, Linhai Avenue, Nanshan Street, Shenzhen, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	coocaa	249558	21/08/2015

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 44502/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01198
Ngày nộp: 30/06/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)**

112 tổ 1, khu phố 34, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **PHẠM MINH DƯƠNG (VN)**

112 tổ 1, khu phố 34, phường Trung Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kim home, hình	318829	22/04/2019

Giá chuyển nhượng: 0 đồng.

Quyết định số: 44503/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01346
Ngày nộp: 21/07/2025
Chủ đơn: VŨ ĐỨC DƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng văn bằng đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH VŨ ĐỨC DƯƠNG (VN)**

Tổ 14, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Bên được chuyển nhượng: **VŨ ĐỨC DƯƠNG (VN)**

Tổ 5, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bảo Dương Trà Xanh Nguyên Chất, hình	321982	06/06/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ.

Quyết định số: 44504/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01496

Ngày nộp: 07/08/2025

Chủ đơn: LÊ TRUNG TRÙNG DƯƠNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 10/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TONY THE WORLD (VN)**

Số 85 đường số 3, KDC Cityland Park Hills, phường Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÊ TRUNG TRÙNG DƯƠNG (VN)**

Thôn Tân Khánh 2, xã Tây Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	tomico, hình	515974	05/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44505/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01837
Ngày nộp: 30/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đơn sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	30/8/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ LONG THÀNH (VN)** L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HUMVENTURES (VN)** L17-11, tầng 17 tòa nhà Vincom Center - 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Quán phố - Vị nhà mặn mòi Homey Authentic Vietnamese Cuisine, hình	536257	27/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44506/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02018
Ngày nộp: 23/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LOGISTIC XNK (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	21/10/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ XNK (VN)**
Tập thể Công ty xuất nhập khẩu và đầu tư, ngõ 149/62 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LOGISTIC XNK (VN)**

Tập thể Công ty xuất nhập khẩu và đầu tư, ngõ 149/62 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	XNK LOGISTICS, hình	178277	11/01/2012

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 44507/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02047
Ngày nộp: 28/10/2025
Chủ đơn: LÂM PHÚ NGUYÊN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **LÂM PHỦ HỶ (VN)**

Khóm 1, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: **LÂM PHÚ NGUYÊN (VN)**

Số 126B/10 đường Lý Bôn, khóm 1, phường 4, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	CHEESESOFT CheeseSoft RADIANCE, hình	559419	14/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44508/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02576
Ngày nộp: 23/12/2025
Chủ đơn: SHENZHEN PINCUN INNOVATION HOLDING CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/11/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 3 trang bằng tiếng Việt/ tiếng Anh
Bên chuyển nhượng:	**SHENZHEN PINCUN DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)** 5C038, trading plaza, no 2 huanan city, Pinghu street, longgang district, shenzhen city CHINA
Bên được chuyển nhượng:	**SHENZHEN PINCUN INNOVATION HOLDING CO., LTD. (CN)** Room 803, Huanan City Global Logistics Center, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	picun	436006	26/08/2022

Giá chuyển nhượng: 70.200.000 VNĐ (Bảy mươi hai triệu đồng).

Quyết định số: 44509/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01381
Ngày nộp: 08/11/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	12/10/2023;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)**

Đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AKOYA SPA	348825	23/04/2020
2	AKOYA SPA, hình	353524	15/06/2020
3	VINTATA ANIMATION, hình	355001	30/06/2020
4	VINWONDERS	451406	19/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44510/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01664
Ngày nộp: 03/09/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)**

Đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VINTATA	312799	07/01/2019
2	VINTATA ANIMATION STUDIO, hình	342919	17/01/2020
3	VlNWONDER LAND	479697	19/02/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44511/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02372
Ngày nộp: 01/12/2025
Chủ đơn: STANLEY BRANDS MANAGEMENT LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **PAX INNOVATIONS (SHENZHEN) LIMITED (CN)**

RM 808, Block A, Bldg 2, Tongtai Times Centre, Haoye Rd, Bao'an District, Shenzhen, China 518100

Bên được chuyển nhượng: **STANLEY BRANDS MANAGEMENT LIMITED (CN)**

Unit 510, 5/F., Kam Teem Industrial Bldg, 135 Connaught Road West, Sai Ying Pun, Hong Kong.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SOLIX	558212	09/07/2025
2	MOXY	558214	09/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44512/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02412
Ngày nộp: 05/12/2025
Chủ đơn: NGUYỄN THỊ VÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 05/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **BÙI VĂN HIẾU (VN)**

33A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ VÂN (VN)**

Số nhà 41 đường Nguyễn Hữu Cảnh, tổ 5, khu phố 9, phường Rạch Dừa, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Chin Chin Tea & coffee, hình	387102	20/05/2021

Giá chuyển nhượng: (không đồng).

Quyết định số: 44513/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02421
Ngày nộp: 05/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TRÀ ĐẠI THÀNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 06/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ BÍCH NHUNG (VN)**

Chánh Khoan Tây, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TRÀ ĐẠI THÀNH (VN)**

299 ấp 7, xã Mỹ Lệ, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HƯƠNG BẢO TRÂM	556197	01/07/2025
2	NHÃN HIỆU CON CHUỘT TRÀ HƯƠNG, hình	558401	09/07/2025

Giá chuyển nhượng: Một trăm ngàn đồng.

Quyết định số: 44514/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02432

Ngày nộp: 08/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU HAK (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 25/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THÙY TRANG (VN)**

Thôn Tây, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU HAK (VN)**

40/34A Hồ Văn Long, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	A.C.B BEER PREMIUM QUALITY, hình	416618	01/04/2022
2	A.C.B SPECIAL BEER PREMIUM QUALITY ORIGINAL BEER FLAVOR TOP QUALITY BEER, hình	467130	17/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44515/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02591
Ngày nộp: 24/12/2025
Chủ đơn: TRỊNH THỊ LÀNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH AISEE (VN)**

P.702A tầng 1, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRỊNH THỊ LÀNH (VN)**

Tổ 7, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LukaCoco, hình	554678	23/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44516/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02631
Ngày nộp: 29/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM PRINCESS BEAUTY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 23/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM PRINCESS BEAUTY (VN)**

83/8 đường quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LA THỊ BÍCH (VN)**

351/11 Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HERSKIN	337665	22/11/2019
2	HERSKIN, hình	343228	21/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44517/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02632
Ngày nộp: 29/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DOCNEEM VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 16/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SHIBON (VN)**

12/04 Hoàng Bật Đạt, phường Tân Sơn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH DOCNEEM VIỆT NAM (VN)**

67/37 đường Tân Thới Nhất 21, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	DOCNEEM, hình	386177	06/05/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44519/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02581

Ngày nộp: 23/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 22/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI GAS BÌNH MINH (VN)**

Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)**

Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Ngọn lửa thần 24 7, hình	345056	17/02/2020
2	Ngọn lửa thần, hình	345468	21/02/2020
3	MAGIC FLAME, hình	350316	14/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 44520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00637

Ngày nộp: 28/05/2024

Chủ đơn: HỘ KINH DOANH NHÀ TRỌ THÁI DỦ (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH AGL

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/5/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN BỈNH TÒNG (VN)**

Khóm 7, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NHÀ TRỌ THÁI DỦ (VN)**

Số 475AT, đường Lâm Thành Mậu, phường phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TRầN QUANG THáI I, hình	65497	03/08/2005

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45566/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00316
Ngày nộp: 25/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TUẤN VINH (VN)**

Số 24 - OBT4 phố Linh Đàm, phường Định Công, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)**

Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, tỉnh Ninh Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THÀNH SƠN	479185	01/02/2024

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 45567/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00374
Ngày nộp: 08/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SX TM DV CÀ PHÊ TRUNG HÒA (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 06/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĂN PHƯƠNG (VN)**

18 Y Ngông, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX TM DV CÀ PHÊ TRUNG HÒA (VN)**
Phan Bội Châu, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Trung Hòa Coffee TH, hình	214229	11/10/2013

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45568/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01906
Ngày nộp: 09/10/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SX TM DV CÀ PHÊ TRUNG HÒA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 06/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĂN PHƯƠNG (VN)**
18 Y Ngông, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SX TM DV CÀ PHÊ TRUNG HÒA (VN)**
Phan Bội Châu, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TH Trung Hoà Coffee, hình	409735	19/01/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45569/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00569
Ngày nộp: 16/05/2024
Chủ đơn: EVAK PUMP TECHNOLOGY CORP. (TW)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **LIÊU SỬ SÌN (VN)**

159/272 Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **EVAK PUMP TECHNOLOGY CORP. (TW)**

No. 551, Zhongshan Rd., Qingshui Dist., Taichung City 43643, Taiwan

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	EVAK	396836	31/08/2021

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 45570/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00776

Ngày nộp: 26/06/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 11/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM CÔ BA (VN)**

40 Kim Biên, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)**

40 Kim Biên, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Xà BÔNG VIệT NAM, hình	980	08/10/1988

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45572/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01086

Ngày nộp: 23/08/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CLOUD HOSPITALITY (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/8/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN SCODE (VN)**

W1 0205 Vinhomes West Point lô HH đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CLOUD HOSPITALITY (VN)**

Tầng 4, số 51 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	THE AMAYEN HOTELS & RESORTS, hình	462050	13/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45573/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01104
Ngày nộp: 27/08/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỊNH LONG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/8/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỊNH LONG (VN)** Số 25, ngõ 389/17, tổ 42, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ TLS (VN)** Ô số C32 và C34, khu C khu đấu giá quyền sử dụng đất 3ha, phố Phúc Minh, tổ dân phố số 1, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	TLS, hình	472784	12/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45574/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01105
Ngày nộp: 27/08/2024
Chủ đơn: HỢP TÁC XÃ MIẾN DONG HƯNG HIỀN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/8/2024;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CỒ THỊ HIỀN (VN)** Thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai

Bên được chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ MIẾN DONG HƯNG HIỀN (VN)**

Thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Đặc Sản Miến Dong Hưng Hiền Thôn Thành Sơn - Xã Bản Xèo - Huyện Bát Xát - Tỉnh Lào Cai, hình	374981	31/12/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45576/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00813
Ngày nộp: 26/05/2025
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH LẠC VINA TUẤN LINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HOÀNG VIỆT ANH (VN)**

Số nhà 3, ngõ 112, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH LẠC VINA TUẤN LINH (VN)** Tổ dân phố Trung Môn 9, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LACVINA Tinh Hoa ẩm Thực Việt, hình	395873	17/08/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45577/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01003
Ngày nộp: 17/06/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH UNICON VENTURES (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 12/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH VIỆT NAM AN BÌNH (VN)**

Lô 26 No7, khu LK 20AB, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH UNICON VENTURES (VN)**

Lô 26 No7, khu LK 20AB, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Emer, hình	329769	11/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45578/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01043
Ngày nộp: 19/06/2025
Chủ đơn: PERRIGO PHARMA INTERNATIONAL DAC (IE)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Banca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 26/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **OMEGA PHARMA INNOVATION & DEVELOPMENT NV (BE)**

Zuiderpoort Office Park, Atrium B, Gaston Crommenlaan 6, box 606, 9050 Gent, Belgium

Bên được chuyển nhượng: **PERRIGO PHARMA INTERNATIONAL DAC (IE)**

The Sharp Building, Hogan Place, Dublin 2, D02 TY74, Ireland

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ABTEI	32499	02/11/1999

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 45579/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01125
Ngày nộp: 26/06/2025
Chủ đơn: DASIQUE INC. (KR)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: **YOEN JUNGMI (KR)**

501-1002, Sangrok APT, 56, Jangja-daero 111beong-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **DASIQUE INC. (KR)**

4F, 513, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	dasique	418887	18/04/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 45580/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01234
Ngày nộp: 04/07/2025
Chủ đơn: ZUWEI CHENG (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/5/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **YILI HUANG (CN)**

No. 13, Houtian Wuxiang, Qiantang, Qiandong Town, Raoping County, Guangdong Province, China

Bên được chuyển nhượng: **ZUWEI CHENG (CN)**

No. 50, Jiapu Temple Natural Village, Hongliushu Administrative Village, Shengquan Town, Xiao County, Anhui Province China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ANNRAY TEST	415429	24/03/2022

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 45581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01243
Ngày nộp: 07/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỲNH NGA HD (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ROSA VIỆT NAM (VN)**

Thửa đất số 385, tờ bản đồ số 8, khu 6, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỲNH NGA HD (VN)**
Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 4, khu 3, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ấn Vàng, hình	432180	28/07/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45582/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01294

Ngày nộp: 15/07/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ YÊN VÂN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)**
Khối 13, xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ YÊN VÂN (VN)**
Số nhà 54A, Khối 13, xã Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	YÊN VÂN tea, hình	511206	30/10/2024

Giá chuyển nhượng: 0 VNĐ.

Quyết định số: 45583/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01373
Ngày nộp: 24/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY ĐẠI NAM BN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN NINH (VN)**

Khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY ĐẠI NAM BN (VN)**

Số 33, Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Đại Nam, hình	328114	23/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01574
Ngày nộp: 19/08/2025
Chủ đơn: LÝ QUANG THẠCH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 15/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ CHUSECO (VN)**

168/2 ấp Thới Tây 2, xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **LÝ QUANG THẠCH (VN)**

43/1OC, ấp 54, xã Đông Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cà Phê Trí Phát Hương Chồn Hương Khơi Dậy Những Đam Mê, hình	332913	11/10/2019

Giá chuyển nhượng: 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Quyết định số: 45588/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02325
Ngày nộp: 26/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÙY CHỈNH PHÚC MỸ GIA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GOLDENLAND VIỆT NAM (VN)**
Lô 2F3, đường CN8, khu công nghiệp Tân Bình, phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TÙY CHỈNH PHÚC MỸ GIA (VN)**
Số 39, quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PHÚC MỸ GIA, hình	511163	29/10/2024

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 45590/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02155
Ngày nộp: 10/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG TÍNH GROUP (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 08/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 2 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HOÀNG THƯƠNG TÍN (VN)**

Số 185/39 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG TÍNH GROUP (VN)**

Số 185/39 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Rovis	569806	11/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 45591/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02314
Ngày nộp: 25/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HINT CLUB (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Khánh An Phát
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 28/8/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NGA HỒ (VN)**

Tầng 1 số 145 Hàm Nghi, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HINT CLUB (VN)**

23 Hưng Thái 2, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	COBLE, hình	312237	27/12/2018

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 46715/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00389

Ngày nộp: 10/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS (VN)**

Tầng 10, tòa nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

(Trước đây là: Tầng 10, tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)**

Tầng 10, tòa nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Fiin	358116	30/07/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46716/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00408
Ngày nộp: 12/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KIBUT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIBUT (VN)**
Thôn Ninh Tịnh, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Trước đây là: Thôn Ninh Tịnh, xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KING ELONG (VN)**
Căn L5, lầu 20 Block Lucky, Richmond City, 207C Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	A KIBUT IN VIETNAM, hình	452189	26/04/2023

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND.

Quyết định số: 46717/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00479
Ngày nộp: 25/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT BIOFIX FRESH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BIOFIX FRESH (VN)**

160/80/33 đường số 1, Tổ 2, KP Ông Nhiêu, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
(Trước đây là: Số 50 đường 15B, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT BIOFIX FRESH (VN)**

Số nhà 71, đường ĐH607, Tổ 2, Khu phố Bến Tượng, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BFresh ECO - SOLUTION, hình	422354	18/05/2022
2	BFresh ECO - SOLUTION, hình	457946	04/08/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46718/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00679
Ngày nộp: 04/06/2024
Chủ đơn: FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **EMC AGRICULTURAL PRODUCTS INTERNATIONAL AG (CN)**

18 Harbour Road, Central Plaza, Suite 2402, Wanchai, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: **FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

10 Marina Boulevard #40 - 01, Marina Bay Financial Centre, Singapore 018983, Singapore

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	OCTAVE	15585	04/03/1995
2	CALIDAN	193452	11/10/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 46719/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00797

Ngày nộp: 01/07/2024

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH OLMIX ASIALAND VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/6/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH VIỆT PHÁP QUỐC TẾ (VN)**

Số 24, đường 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: Số 24A, đường 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH OLMIX ASIALAND VIỆT NAM (VN)**

Số 24, đường 26, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VIPHAVET Chất lượng, chất lượng và chất lượng, hình	123216	16/04/2009

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46720/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00639
Ngày nộp: 25/04/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN VBM GROUP (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VBM VIỆT NAM (VN)**

Tổ dân phố 16 (tại nhà ông Vũ Văn Phương), phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VBM GROUP (VN)**

Số 429/618 Ngô Gia Tự, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	VBM VIETNAM, hình	364111	22/09/2020
2	VBM GROUP V B M Việt Nam, hình	391254	30/06/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 46721/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01010

Ngày nộp: 17/06/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/6/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS (VN)** Tầng 10, tòa nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội (Trước đây là: Tầng 10, tòa Nhà Peakview Tower, 36 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)** Tầng 10, tòa nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FiinPro S, hình	290590	06/11/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46722/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01011

Ngày nộp: 17/06/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS (VN)**

Tầng 10, tòa Nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội (Trước đây là: Tầng 10, tòa Nhà Peakview Tower, 36 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN FIINGROUP VIỆT NAM (VN)** Tầng 10, tòa Nhà Peakview Tower, số 36 phố Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Fiinform BE INFORMED TO BE AHEAD S, hình	291591	24/11/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46723/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00028
Ngày nộp: 07/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TIẾN THỊNH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FRIENDSHIP (VN)**

Lầu 7, số 146 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: Lầu 7, số 146 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TIẾN THỊNH (VN)**

Lầu 7, số 146 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	328310	27/08/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46724/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00029
Ngày nộp: 07/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC LONG BN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 22/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN TIỆP (VN)**

Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐỨC LONG BN (VN)**
418-420 đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	AQUAGreen, hình	336244	08/11/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46725/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00253
Ngày nộp: 08/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BÁO VĂN NGHỆ (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG BÁO VĂN NGHỆ (VN)**

17 Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN THU HẬU (VN)**

số 106 tổ 33, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cây Cọ Vàng, hình	257819	16/02/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46726/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01462
Ngày nộp: 07/11/2024
Chủ đơn: EXIDE INTERNATIONAL HOLDING NETHERLANDS B.V. (NL)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 12/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **EXIDE TECHNOLOGIES, LLC (US)**

13000 Deerfield Parkway, Building 200 Milton, Georgia 30004, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **EXIDE INTERNATIONAL HOLDING NETHERLANDS B.V. (NL)**

Nijverheidsweg 35,3161 GJ Rhoon, Netherlands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ABSOLYTE	9087	14/09/1993
2	MARATHON	150523	03/08/2010
3	GNB	183842	26/04/2012

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 46727/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01531
Ngày nộp: 22/11/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BEINBE (VN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Bạch Minh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THE FANSI (VN)**

215H18 Nguyễn Văn Hưởng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH BEINBE (VN)**

Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NUTRISHAKE	505621	11/09/2024

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 46728/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01553
Ngày nộp: 27/11/2024
Chủ đơn: DƯƠNG HỮU DŨNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/9/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH ONION PHỤ KIỆN (VN)**

Số 7A ngõ 76 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **DƯƠNG HỮU DŨNG (VN)**

CH709, TNTHĐCN Euro-Multi Complex KP1 phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SHOP ONION ONIONPHUKIEN.VN, hình	498914	08/07/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46730/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00181
Ngày nộp: 14/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV MAY MẶC TÂN BÌNH PHƯỚC (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 10/02/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH PHƯỚC (VN)**

149 - Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV MAY MẶC TÂN BÌNH PHƯỚC (VN)**
149 Trường Chinh, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	b p c FASHION, hình	272780	02/12/2016

Giá chuyển nhượng: 1.000 VNĐ.

Quyết định số: 46731/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00251
Ngày nộp: 26/02/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN THẠNH (VN)**
142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SƠN KIM (VN)**
Căn 1.09, tầng 1, tháp C, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13, thuộc khu chức năng số 1 - khu đô thị mới Thủ Thiêm, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	The 9 Stellars	469739	28/11/2023
2	The Nine Stellars	469740	28/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46732/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01401
Ngày nộp: 28/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM BBT VIỆT NAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĨNH NHƠN (VN)**

49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM BBT VIỆT NAM (VN)**
Thôn Thắng Lợi, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	NAGA TATU, hình	468342	22/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46733/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01441
Ngày nộp: 01/08/2025
Chủ đơn: REED TRADEX CO., LTD. (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Văn bản xác nhận chuyển nhượng tại Việt Nam.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **P.S. CHEN MARKETING CO., LTD. (TH)**

203 Soi Sukhumvit 31, Sukhumvit Road, Wattana, Bangkok 10110, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **REED TRADEX CO., LTD. (TH)**

100/68-69, 32nd floor, Sathorn Nakorn Tower, North Sathorn Road, Silom, Bangrak, Bangkok 10500, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	METALEX VIETNAM International Machine Tools and Metalworking Technology Exhibition, hình	112551	30/10/2008
2	FURNITECH WOODTECH, hình	161614	09/04/2011
3	G F T GFT, hình	162006	19/04/2011

Giá chuyển nhượng: 15.000.000 Baht Thái.

Quyết định số: 46734/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01481

Ngày nộp: 06/08/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TAKOSI VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HAPIMO VIỆT NAM (VN)**

Thôn Gia, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TAKOSI VIỆT NAM (VN)**

C59-LK17 Ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KOREST, hình	529987	24/02/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46735/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01482

Ngày nộp: 06/08/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TAKOSI VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HAPIMO VIỆT NAM (VN)**

Thôn Gia, xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TAKOSI VIỆT NAM (VN)**

C59-LK17 Ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Korest, hình	336876	18/11/2019
2	TAKOSI, hình	366447	14/10/2020
3	COEST	517141	10/12/2024
4	Korest, hình	523046	06/01/2025
5	KOREST, hình	524017	08/01/2025
6	KOREST	530014	24/02/2025
7	OREST	537098	08/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 46736/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01641

Ngày nộp: 28/08/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	08/8/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**TỪ CÔNG NÔNG (VN)** Thôn Tung Neng, xã Ia Hrú Dreng, tỉnh Gia Lai
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT & BAO BÌ THỰC PHẨM VINAKEN (VN)** Cụm công nghiệp Đức Thắng, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	LAKERS	535540	25/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47739/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01134
Ngày nộp: 18/09/2023
Chủ đơn: SHENZHEN KENRUITE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 07/9/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN YUNSHANGYAN TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

4001,4/F, East Plant, Laobing Hengfang Industrial Park, No. 3012, Xingye Road, Yongfeng Community, Xixiang Subdistrict, Bao'an District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN KENRUITE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**
No.2, 2/F, North of Xinlong Science and Technology Park, No.2, Dawangshan Industrial 1st Road, Shajing Street, Bao'an District, Shenzhen, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	FreeCore	442959	26/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 47740/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00402
Ngày nộp: 25/03/2025
Chủ đơn: HỢP TÁC XÃ CHÈ HẢO ĐẠT (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/3/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐÀO THANH HẢO (VN)**

Xóm Nam Tân, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bên được chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ CHÈ HẢO ĐẠT (VN)**

Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hảo Đạt H Đ, hình	297834	04/04/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47741/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02152
Ngày nộp: 07/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ XANH HDKN VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "ÁNH SÁNG VÀ HÌNH".

Ngày ký: 11/7/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGÂN (VN)**

Thôn Phương Hạnh, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ XANH HDKN VIỆT NAM (VN)**

Thôn Phương Hạnh, xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ánh sáng, hình	457128	20/07/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 47742/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02311

Ngày nộp: 24/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐẠI NAM PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	19/11/2025;
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Bên chuyển nhượng:	**NGUYỄN VĂN NGHIÊM (VN)** Đội 4, thôn Giúp, phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng
Bên được chuyển nhượng:	**CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐẠI NAM PHÁT (VN)** Số 61/13/10 Đất Thánh, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BRODA, hình	285589	04/08/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47800/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2022-01334
Ngày nộp: 03/11/2022
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO CẦN GIỜ ANH TÀI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/10/2022;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HUỲNH PHƯỚC TRUNG (VN)**

222B ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH YẾN SÀO CẦN GIỜ ANH TÀI (VN)**

222B ấp Bình Thuận, xã Bình Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Yến Sào Cần Giờ Anh Tài ANH TAI CAN GIO BIRD NEST, hình	261908	06/05/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47801/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00319
Ngày nộp: 25/03/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FUMA (VN)
Đại diện của chủ đơn: Văn phòng Luật sư Long Nguyễn
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau

Bên chuyển nhượng: **GUANGXI YINGXING TRADE CO., LTD (CN)**

No. 37 hao, Xiliuli. Tongxinglu Rd. Qingxiuqu District, Nanningshi City, China

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FUMA (VN)**

46 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	RESHINE, hình	275205	18/01/2017
2	JianMei [Kiên Mỹ], hình	276141	17/02/2017

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47802/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-00729
Ngày nộp: 13/05/2025
Chủ đơn: F&S B.V. (NL)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/4/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)**

Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands

Bên được chuyển nhượng: **F&S B.V. (NL)**

Plasticslaan 1, 4612PX Bergen op Zoom, The Netherlands

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	MARGARD	12629	20/07/1994
2	THERMOCLEAR	29831	26/02/1999

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 47803/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00979
Ngày nộp: 06/08/2024
Chủ đơn: RICH SPORT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 16/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHRISTINA GREY GROUP COMPANY LIMITED (TH)**
Unit 909-910,9th Floor, 57, Park Ventures Ecoplex Building, Wireless Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand

Bên được chuyển nhượng: **RICH SPORT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)** 1152, Punn Tower, 18th Floor, Room No. 1801 - 1805 and 1808, Rama 4 Road, Klong Toei Sub-district, Klong Toei District, Bangkok 10110, Thailand

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	O&B	467986	21/11/2023
2	B B O, hình	470303	29/11/2023
3	B B O, hình	470340	29/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD.

Quyết định số: 47804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-01517
Ngày nộp: 20/11/2024
Chủ đơn: HÙNG MINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/11/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)**

34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: 34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **HÙNG MINH (VN)**

15/1 Bông Sao, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BESTMAN	273637	15/12/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47805/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02375
Ngày nộp: 01/12/2025
Chủ đơn: HÙNG MINH (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SONG NGỌC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 21/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HẢI LAN (VN)**

34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là: 34 đường số 19, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **HÙNG MINH (VN)**

15/1 Bông Sao, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BESTMAN	552430	11/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47806/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01419
Ngày nộp: 30/07/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH HAPPY AGRICO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/6/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HAPPY AGRICO (VN)**

49/56 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VĂN PHONG PHÚ (VN)**

Số STT 13 Tổ 2, ấp 7, xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hạnh Phúc	330490	18/09/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47808/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00130
Ngày nộp: 16/01/2026
Chủ đơn: HỘ KINH DOANH ĐIỆN MÁY TRẦN CHÂU (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Luật ALIAT

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 31/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRẦN CHÂU (VN)**

Thôn Quang Phú, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh (Trước đây là: Thôn Quang Phú, xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh)

Bên được chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH ĐIỆN MÁY TRẦN CHÂU (VN)** Thôn Quang Phú, xã Mai Phụ, tỉnh Hà Tĩnh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Châu Phố Mua bán, lắp đặt, sửa chữa bếp gas, bình gas, hình	352300	02/06/2020
2	MAGIC CPFURIAS	369439	06/11/2020
3	CP Châu Phố GOLD STAR, hình	523575	06/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47809/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00160
Ngày nộp: 21/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐAN MẠCH (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CTI VIỆT NAM (VN)**

118/90/48/2 Phan Huy ích, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(Trước đây là: 118/90/48/2 Phan Huy ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐAN MẠCH (VN)**

F4, đường số 3, khu phố Tân Phước, xã cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phân Bón SHOHA, hình	515324	04/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47810/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00188
Ngày nộp: 22/01/2026
Chủ đơn: ĐỖ TUẤN LƯƠNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ TỔNG HỢP KIẾN THUẬN (VN)**

Thôn Đát Tờ, xã Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai (Trước đây là: Thôn Đát Tờ, xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái)

Bên được chuyển nhượng: **ĐỖ TUẤN LƯƠNG (VN)**

Thôn Đát Tờ, xã Nghĩa Tâm, tỉnh Lào Cai

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HỒ SHAN TRÀ, hình	580744	07/11/2025

Giá chuyển nhượng: 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).

Quyết định số: 47854/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-01873
Ngày nộp: 03/10/2025
Chủ đơn: ĐINH VĂN THIÊN (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH INPEC
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/10/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH TTP (VN)**

Số 16B ngõ 42 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **ĐINH VĂN THIÊN (VN)**

Số 6 ngách 79/15 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WANNA HANG GLASSES STORE, hình	508684	08/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47855/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02313
Ngày nộp: 25/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 10/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 6 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)**

293-295 Bùi Văn Ngữ, khu phố 5, phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **1. NGUYỄN MẠNH QUỲNH (VN)**

28/81 Phan Tây Hồ, phường cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh;

2. HỒ BÁ ĐẠT (VN)

33A Nguyễn Quý Anh, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh;

3. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)

209/42 Lê Văn Sỹ, KP41, phường Nhiêu Lộc, thành phố Hồ Chí Minh;

4. TRẦN THỊ THANH TÂM (VN)

06.11 .R1 cao ốc The Everich, 968 đường 3/2, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh;

5. NGUYỄN THỊ THANH KỲ (VN)

28/81 Phan Tây Hồ, phường cầu Kiệu, thành phố Hồ Chí Minh;

6. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)

L3-17.OT05V.C.P, 720A Điện Biên Phủ, KP 24, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh;

7. BÙI THỊ NHẬT (VN)

WT1-9.11 Cao ốc 71/3 Nguyễn Văn Thường, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh;

8. TRƯƠNG VĂN KHANH (VN)

06.11 .R1 Cao Ốc The Everich, 968 đường 3/2, Phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ngonmêly, hình	206063	21/05/2013

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 47857/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02513
Ngày nộp: 17/12/2025
Chủ đơn: SHENZHEN WINSUN TRADING DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN BAICHENG E-COMMERCE CO., LTD. (CN)**
#418, 4F, Xinglongfu Chuangkeyuan Bld., Yousong Rd, Yousong Community, Longhua St, Longhua Dist, Shenzhen, Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN WINSUN TRADING DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

Room 515, 5th Floor, Xinglongfu Building, Yousong Road, Yousong Community, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KEELAT, hình	476622	11/01/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47858/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02523
Ngày nộp: 17/12/2025
Chủ đơn: ĐẶNG THỊ LIẾNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 08/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐẶNG THỊ LIẾNG (VN)**

19/38 Võ Văn Ngân, khu phố 2, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **BÙI THỊ HỒNG MINH (VN)**

1145/1 Kha Vạn Cân, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	IQ VIET IQ VIET, hình	550482	04/06/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47859/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02525
Ngày nộp: 18/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GUCO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN NAM (VN)**

Số 351/1/33 Lạc Long Quân, phường Hòa Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THỜI TRANG GUCO (VN)**

258 Nghĩa Phát, phường Tân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GUCO	342610	15/01/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47860/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02534
Ngày nộp: 18/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 23/9/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HEALTHCARE SCIENCE VIỆT NAM (VN)**

Số 288 ấp Phú Nhơn, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)**

Ấp Đông Thuận, xã Đông Phước, thành phố Cần Thơ (ấp Đông Thuận. xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (cũ))

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dr. Celine, hình	533144	17/03/2025

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 47863/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00986

Ngày nộp: 18/08/2023

Chủ đơn: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI CHÚNG - DẠ THẢO (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/8/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH CÁ THỂ DẠ THẢO (VN)**

Thôn Phú Thứ, xã Hoà Bình 2, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên

Bên được chuyển nhượng: **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐẠI CHÚNG - DẠ THẢO (VN)**

Khu phố Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	J, hình	434960	18/08/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47864/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00004
Ngày nộp: 06/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN Á (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH BẠCH MÃ (VN)**
Lô 2, CN8, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN Á (VN)**
Lô 2, CN8, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WHC, hình	494956	06/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47865/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00005
Ngày nộp: 06/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN Á (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH HÙNG SƠN VÀ CỘNG SỰ

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH BẠCH MÃ (VN)**
Lô 2, CN8, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN Á (VN)**
Lô 2, CN8, Cụm công nghiệp Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WHS, hình	494955	06/06/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47866/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00016
Ngày nộp: 06/01/2026
Chủ đơn: SHENZHEN STONEBRIDGE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 25/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **SHENZHEN STONEBRIDGE MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)**
Room 1522-A, Block A, Xintianxia Bairuida Building, Wanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

Bên được chuyển nhượng: **SHENZHEN XISHAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
705 Haiyuan Innovation Center, No. 8 Fu'an Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Demio	516692	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47867/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00026
Ngày nộp: 07/01/2026
Chủ đơn: TRẦN NGỌC DUYÊN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 06/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH U GROUP (VN)**
130/3/29 đường số 2, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN NGỌC DUYÊN (VN)**
130/3/29 đường số 2, phường Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	SaigonSneaker, hình	504764	29/08/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47868/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00036
Ngày nộp: 08/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU HIỀN HÒA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 08/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **ĐOÀN VĂN HÒA (VN)**

Thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NHẬP KHẨU HIỀN HOÀ (VN)**

số 7 thôn Trung Thịnh, xã Ứng Thiên, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HH HIENHOA GREASE, hình	547180	21/05/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47869/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00037
Ngày nộp: 08/01/2026
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LAKAO VIETNAM (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/01/2026;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **DƯƠNG QUANG ANH (VN)**

13/26 Trần Nguyên Hãn, phường An Biên, thành phố Hải Phòng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LAKAO VIETNAM (VN)**

71/34 Phan Châu Trinh, phường Hội An, thành phố Đà Nẵng

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	La. Kao tea house, hình	542326	28/04/2025

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Quyết định số: 47870/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00065
Ngày nộp: 08/01/2026
Chủ đơn: HONGKONG PURECOOK HOME PRODUCTS CO., LIMITED (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **CHAOZHOU CHAOAN CAITANG HUANGHE HARDWARE MANUFACTURER (CN)**

Huaqiao Village, Caitang Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

Bên được chuyển nhượng: **HONGKONG PURECOOK HOME PRODUCTS CO., LIMITED (CN)**

UNIT 04-05, 16TH FLOOR, THE BROADWAY, NO.54-62 LOCKHART ROAD, WANCHAI, HONG KONG, CHINA

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	PURE COOK	525362	14/01/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 47871/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2026-00075
Ngày nộp: 10/01/2026
Chủ đơn: GUANGDONG TAKSTAR ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Trường Xuân
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chứng thư chuyển nhượng.

Ngày ký: 14/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **GUANGDONG TAKSTAR ELECTRONIC CO., LTD. (CN)**
Dinggang, No. 5 Team, Xialiao Village, Longxi Town, Boluo County, Huizhou City Guangdong, China

Bên được chuyển nhượng: **GUANGDONG TAKSTAR ELECTROACOUSTIC CO., LTD. (CN)**
Xiazhao, Damen Village, Xialiao Village Committee, Longxi Street, Boluo County, Huizhou, Guangdong, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	452244	27/04/2023

Giá chuyển nhượng: Một đô la.

Quyết định số: 49898/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-00895
Ngày nộp: 26/07/2023
Chủ đơn: PT DELTOMED LABORATORIES (ID)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH ASL LAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Chứng thư chuyển nhượng.

Ngày ký: 10/01/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **JENY RAHARDJO (ID)**
Garden Street I Block F 1 RT 014/RW 005, Kedoya Selatan, Kebon Jeruk, Jakarta Barat, Indonesia

Bên được chuyển nhượng: **PT DELTOMED LABORATORIES (ID)**

Dusun Nangger Nambangan, Selogiri, Wonogiri, Jawa Tengah, Indonesia

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	herbana, hình	315720	15/03/2019

Giá chuyển nhượng: 10 USD.

Quyết định số: 49901/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2023-01520
Ngày nộp: 05/12/2023
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN WINGGO (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH NACILAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/11/2023;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN NGỌC CHÚC (VN)**

Tổ 34, cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN WINGGO (VN)**

Số 11, ngách 42/20, đường Yên Bình, tổ 15, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WINGGO, hình	463399	24/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49902/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00061
Ngày nộp: 15/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATO JAPAN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KATO JAPAN (VN)**

14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KATO JAPAN (VN)**

Lô F21 đường số 3, KDC công ty 8, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KATO BIOCHEMICAL, hình	460523	25/09/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49904/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00086
Ngày nộp: 19/01/2024
Chủ đơn: VŨ NHẬT HUY (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 16/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH HUY HÀO (VN)**

180/40 Phạm Phú Thứ, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **VŨ NHẬT HUY (VN)**

026 lô F, chung cư Ngô Gia Tự, phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	HIN HIN, hình	405450	03/12/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49905/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00105
Ngày nộp: 26/01/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ VẠN XUÂN (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 15/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TÔ MINH LƯỢNG (VN)**

Thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ VẠN XUÂN (VN)**

Số nhà 75 ngách 205/91/11 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BURANDO	414562	17/03/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 49906/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00155
Ngày nộp: 06/02/2024
Chủ đơn: BELVEA BRAND HOLDINGS (SG)
Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Tư vấn S&B
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Anh/Việt

Bên chuyển nhượng: **CAPSULE PHARMA PTE LTD (SG)**

1 Kaki Bukit Road 1, #02-44 Enterprise One, Singapore 415934

Bên được chuyển nhượng: **BELVEA BRAND HOLDINGS (SG)**

46 CANBERRA DRIVE #13-12, YISHUN SAPPHIRE, SINGAPORE (768436)

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	BELVEA	249170	18/08/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49907/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00156
Ngày nộp: 06/02/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MASIA (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/01/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH MAS STORE (VN)**

456/59 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MASIA (VN)**

456/59 Cao Thắng, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GEMPOKER BORN TO GAMBLE, hình	472169	08/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49909/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00284
Ngày nộp: 18/03/2024
Chủ đơn: NGUYỄN NGỌC KHÁNH (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 16/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN BÁ CÔNG (VN)**

Thôn Văn Hà, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NGỌC KHÁNH (VN)**

Thôn Canh Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	An Khánh	437912	15/09/2022

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 49910/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00352
Ngày nộp: 01/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN HẢI YẾN (VN)**

P.327 tập thể dược phẩm TW2, phố Lê Gia Đỉnh, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC KHOA (VN)**

Số 31 LK3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Dr. Baby	232028	24/09/2014

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49911/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00362

Ngày nộp: 02/04/2024

Chủ đơn: YONGKANG KUAYU IMPORT & EXPORT CO., LTD (CN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/02/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 1 trang bằng Tiếng Anh

Bên chuyển nhượng: **ZHEJIANG LANG CHENG INDUSTRY & TRADE CO., LTD. (CN)**

Hu Zhai Long Village, Jiao Dao Town, Wuyi County, Zhejiang Province, China

Bên được chuyển nhượng: **YONGKANG KUAYU IMPORT & EXPORT CO., LTD (CN)**

No.23, the second Floor, seven Road, Dahuayuan Village, the eastern city Street, Yongkang, Zhejiang, China

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GEOX [Ge Li: tiếng lạch cạch, thẳng đứng]	254289	12/11/2015

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 49914/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00413

Ngày nộp: 12/04/2024

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAW VIỆT NAM (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI TTP VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 49, TT28, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KAW VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 49, TT28, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Kaw	444862	20/02/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 49915/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00421
Ngày nộp: 15/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH CHÂU Á THẦM LẶNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH ĐÔNG PHƯƠNG (VN)**

Tầng 4, tòa nhà 559 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH CHÂU Á THẦM LẶNG (VN)**

Số 19, ngách 173/24 đường Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	rose kitchen, hình	371400	25/11/2020

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 49916/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00435
Ngày nộp: 17/04/2024
Chủ đơn: TRẦN THỊ THANH HẰNG (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/4/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIA SONG ANH (VN)**

994A/31/11 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **TRẦN THỊ THANH HẰNG (VN)**

994A/31/11 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	GSA	423030	23/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 54553/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2024-00393
Ngày nộp: 10/04/2024
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)
Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 02/3/2024;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **HỘ KINH DOANH VĨNH THÁI (VN)**

218/4-218/6 An Dương Vương, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ VĨNH THÁI (VN)**

Thửa đất số 3150, tờ bản đồ số 23, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WITA	267229	22/08/2016

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 55330/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02355
Ngày nộp: 28/11/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KBK (VIỆT NAM) BEARING (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 27/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH KBK (VIỆT NAM) BEARING (VN)**
Khu E (tổng kho Sacombank) đường số 1, khu công nghiệp Tân Kim, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HANH THÔNG (VN)**
Số 35, đường 53, phường Tân Tạo, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	WTB	277214	08/03/2017

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 55331/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02555
Ngày nộp: 19/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY TNHH LỌC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THIÊN ĐỒNG AQUA-RICH CHON-HY (VN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG THỎA THUẬN QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 01/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LỌC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THIÊN ĐỒNG (VN)**

298/20 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH LỌC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THIÊN ĐỒNG AQUA-RICH CHON-HY (VN)**

48B Đặng Dung, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	ODPHAR, hình	349823	08/05/2020

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 55332/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02563
Ngày nộp: 22/12/2025
Chủ đơn: CHENG JING (CN)
Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/11/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRẦN VĨNH NHƠN (VN)**

49/11D Đường Hoài Thanh, khu phố 2, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **CHENG JING (CN)**

Room 304, Unit 2, Building 8, Zhenning Garden, No. 5 Shizhuling 1st Road, Jiangnan District, Nanning City, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	V VINFAST Một thương hiệu triệu niềm tin, hình	576199	13/10/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 55334/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02594
Ngày nộp: 24/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT NGỌC CAO NGUYÊN (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 20/10/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT NGỌC CAO NGUYÊN (VN)**
Thôn 3, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẠT NGỌC TÂY NGUYÊN (VN)**
Thôn Hiệp Hòa, xã Ea M'Droh, tỉnh Đắk Lắk

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Cafe Emerald	570569	15/09/2025

Giá chuyển nhượng: Không đồng.

Quyết định số: 55335/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp
Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02604
Ngày nộp: 25/12/2025
Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XFM (VN)
Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 25/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)**

5 Lê Văn Sô, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XFM (VN)**

Khu thương mại dịch vụ tại tầng 2 (hai), tháp B2, khu chung cư phức hợp lô M2 (Sarimi) - số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	KAHAT, hình	472574	12/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số: 55337/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2026 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB4-2025-02614

Ngày nộp: 26/12/2025

Chủ đơn: TRƯƠNG NGỌC DUY (VN)

Nội dung ghi nhận:

Tên hợp đồng: HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG NHÃN HIỆU.

Ngày ký: 26/12/2025;

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt

Bên chuyển nhượng: **TRƯƠNG NGỌC DUY (VN)**

09K/22Bis Hai Bà Trưng, phường Cam Ly-Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bên được chuyển nhượng: **CÔNG TY TNHH HIFARM (VN)**

161 Trương Văn Bang, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hình	424603	03/06/2022

Giá chuyển nhượng: Năm triệu đồng.

---

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 46371/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00054

Ngày nộp đơn: 14/5/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 04/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ HỌC SINH MINH ĐỨC (VN)

Đại diện của chủ đơn: VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4474/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng.
Ngày ký: 09/5/2025.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ GIÁO DỤC MINH ĐỨC - M.I.C (VN)**
373A Trần Phú, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH DỤNG CỤ HỌC SINH MINH ĐỨC (VN)**
Số 235 Trần Bình Trọng, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 40090, cấp ngày 25/02/2002.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MIC CTY PHầN MIC, hình	40090	25/02/2002	26/10/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng .
Giá chuyển quyền: Miễn phí

Quyết định số: 46370/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00045

Ngày nộp đơn: 09/4/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 29/10/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NHÀ HÀNG VUÔNG TRÒN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4473/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 26/3/2025.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)**
25/3 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NHÀ HÀNG VUÔNG TRÒN (VN)**
Số 4 Lê Văn Việt, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 518922, cấp ngày 17/12/2024.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vuông Tròn, hình	518922	17/12/2024	28/02/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 46367/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00147

Ngày nộp đơn: 03/12/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 31/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4470/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/3/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 9 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có 7 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)**

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (VN)**

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 38 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BHS	172790	29/09/2011	16/08/2030
2	BienHoa pure Est. 1969, hình	196130	22/11/2012	17/10/2031
3	BienHoa Joy Est.1969, hình	196326	27/11/2012	17/10/2031
4	BienHoa pro Est. 1969, hình	196328	27/11/2012	17/10/2031
5	BienHoa pure Est. 1969 pure & natural tinh khiết & tự nhiên EXTRA RERINED SUGAR Đường Tinh Luyện..., hình	198048	05/01/2013	17/10/2031
6	BienHoa pure Est. 1969, hình	201141	04/03/2013	17/10/2031
7	BienHoa value Est. 1969, hình	205690	15/05/2013	18/10/2031
8	Bien Hoa pure & Natural Tinh khiết & Tự nhiên GOLD MINERAL SUGAR Đường Vàng Khoáng Chất Est. 1969 100% mía đường tinh ..., hình	214646	01/11/2013	18/01/2032

9	Bien Hoa pure Đường Biên Hòa Hoàn toàn Tinh Khiết Trọn vẹn Thiên nhiên Đường Biên Hoà Est. 1969, hình	214854	07/11/2013	18/01/2032
10	Bien Hoa pro the kitchen's treat món quà cho gian bếp Natural brown sugar Đường nâu tự nhiên Est. 1969 100% mía đường tinh, hình	214899	08/11/2013	18/01/2032
11	Bien Hoa Joy sugar to share vị ngọt chia sẻ extra refined sugar stick đường que tinh luyện Est. 1969 100% mía đường tinh.., hình	214900	08/11/2013	18/01/2032
12	Bien Hoa Joy sugar to share vị ngọt sẻ chia extra refined sugar cube đường viên tinh luyện Est.1969 100% mía đường tinh..., hình	215425	20/11/2013	18/01/2032
13	Bien Hoa pro the kitchen's treat món quà cho gian bếp ROCK SUGAR Đường Phèn Est. 1969 100% mía đường tinh khiết, hình	215472	21/11/2013	18/01/2032
14	BienHoa VALUE Est 1969 giá trị cho sức khoẻ Đường Trắng VITAMIN A Sản Phẩm Của Công Ty Cổ Phần Đường Biên Hoà 100% mía..., hình	218074	09/01/2014	27/06/2032
15	BienHoa DAILY Đường Trắng Cao Cấp Est. 1969, hình	267350	23/08/2016	14/01/2035
16	BienHoa Est.1969, hình	269483	03/10/2016	11/12/2034
17	BienHoa DAILY Est. 1969, hình	272191	23/11/2016	10/11/2034
18	Bien Hoa pure một sản phẩm chất lượng của TTC Est.1969, hình	274716	10/01/2017	14/01/2035
19	Bien Hoa LIGHT Est. 1969, hình	274717	10/01/2017	03/02/2035
20	Bien Hoa GOLD Est. 1969, hình	274719	10/01/2017	03/02/2035
21	BienHoa NINH HOA EST 1969, hình	289292	10/10/2017	14/01/2036
22	Bien Hoa syrup pure & natural tinh khiết & tự nhiên SUGAR	316282	21/03/2019	22/11/2026

	SYRUP Đường Lỏng TTC V, hình			
23	BienHoa VALUE valuable for health giá trị cho sức khoẻ Est. 1969 TTC, hình	316504	25/03/2019	14/01/2035
24	Bien Hoa DOMIN Món quà cho gian bếp Est. 1969, hình	391178	30/06/2021	11/04/2029
25	Est. 1969 Bien Hoa SAVING An toàn cho sức khỏe, hình	391179	30/06/2021	11/04/2029
26	Est. 1969 Bien Hoa SAVING, hình	391181	30/06/2021	11/04/2029
27	Est. 1969 Bien Hoa DOMIN, hình	391182	30/06/2021	11/04/2029
28	Bien Hoa Est. 1969 Đường Mía Cao Cấp Tự Nhiên & Tinh Khiết Mía Không Biến Đổi Gen Đường Trắng, hình	424745	06/06/2022	27/07/2030
29	Bien Hoa Est. 1969 Đường Mía Thượng Hạng Tự Nhiên & Tinh Khiết Mía Không Biến Đổi Gen Đường Trắng, hình	424746	06/06/2022	27/07/2030
30	Est. 1969 BienHoa Đường ORGANIC mía không biến đổi gen, hình	469618	27/11/2023	02/03/2031
31	Est. 1969 BienHoa Tự nhiên & Tinh khiết Đường Mía khoáng chất Mía không biến đổi gen Đường Vàng, hình	469619	27/11/2023	02/03/2031
32	Bien Hoa GOLD The nature's sweetness Mật ngọt thuần khiết FOR YOUR Sprinkling & Strring TA-DAH Lý Tưởng Cho Cuộc Sống Est. 1969 TA-DAH, hình	472664	12/12/2023	11/04/2029
33	Bien Hoa DAILY Clean sugar for community's health Đường sạch vì sức khỏe cộng đồng FOR YOUR Cooking TA-DAN Est. 1969, hình	472665	12/12/2023	11/04/2029
34	Bien Hoa DAILY Đường sạch - Vì sức khỏe cộng đồng Est. 1969, hình	472666	12/12/2023	11/04/2029

35	Bien Hoa EST. 1969 Khối lượng tịnh, hình	473584	14/12/2023	28/02/2030
36	Est. 1969 Bien Hoa syrup, hình	478721	29/01/2024	11/04/2029
37	Est. 1969 Biên Hoa VALUE, hình	478722	29/01/2024	11/04/2029
38	Bien Hoa GOLD The nature's sweetness Mật ngọt thuần khiết Est. 1969, hình	478723	29/01/2024	11/04/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 46373/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00072

Ngày nộp đơn: 30/6/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 20/10/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4476/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 23/6/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 4 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**

216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**

216 Tân Thành, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 262250, cấp ngày 11/05/2016.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DAI DONG TIEN 504 CORPORATION, hình	262250	11/05/2016	11/08/2034

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng .

Giá chuyển quyền: Miễn phí

Quyết định số: 46369/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00044

Ngày nộp đơn: 08/4/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 17/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI SẢN - CƠM NIÊU VUÔNG TRÒN (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4472/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/4/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng Tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **LÂM NGỌC PHƯƠNG (VN)**

25/3 Tôn Thất Tùng, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI SẢN - CƠM NIÊU VUÔNG TRÒN (VN)**

120/1 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố 1, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 518922, cấp ngày 17/12/2024.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vuông Tròn, hình	518922	17/12/2024	28/02/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: miễn phí.

Quyết định số: 46368/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00017

Ngày nộp đơn: 06/02/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 13/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM YẾN NHUNG

(VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4471/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 20/01/2025.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **CƠ SỞ SẢN XUẤT KẸO YẾN NHUNG (VN)**
2/17-2/21-2/21C, tổ 42, khu phố 1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM YẾN NHUNG (VN)**
Lô 248, đường số 12, khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	YẾN NHUNG SINCE 1876 , hình	91261	07/11/2007	18/01/2035
2	YN Yến Nhung, hình	167141	06/07/2011	27/04/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: 1% giá bán tịnh của sản phẩm.

Quyết định số: 46372/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00065

Ngày nộp đơn: 23/6/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 02/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4475/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUY ANH (VN)**

Số 24 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HẠNH (VN)**

Đường Trần Thị Ngần, tổ 1, khu phố 3, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 37712, cấp ngày 11/07/2001.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KANA	37712	11/07/2001	17/03/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ bên nhận chuyển quyền được sử dụng nhãn hiệu tại các tỉnh và thành phố: Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 46366/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00082

Ngày nộp đơn: 04/7/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 26/12/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA PHÁT THÀNH TIỀN GIANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4469/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	19/6/2024.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 4 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHÁT THÀNH (VN)** Số 149 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NHỰA PHÁT THÀNH TIỀN GIANG (VN)** Đường Nguyễn Văn Côn, ấp 5, xã Vĩnh Bình, tỉnh Đồng Tháp

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 13924, cấp ngày 28/10/1994.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Phát Thành PT FATACO, hình	13924	28/10/1994	07/02/2034

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: 55.000.000 VNĐ.

Quyết định số: 48015/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00094

Ngày nộp đơn: 12/8/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 31/12/2025

Chủ đơn: AIRWAIR INTERNATIONAL LTD. (GB)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4477/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu thứ cấp đăng ký tại Việt Nam.

Ngày ký: 14/7/2023.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp.

Bên chuyển quyền: **AIRWAIR INTERNATIONAL LTD. (GB)**

Cobb's Lane, Wollaston, Wellingborough, Northamptonshire, NN29 7SW, England

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH DR. MARTENS AIRWAIR VIỆT NAM (VN)**

Tầng 6 và 7, tòa nhà Friendship, số 31, đường Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 6 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DM's	697326		14/07/2028
2	DR MARTENS AIR CUSHION SOLE	716197		27/05/2029
3	DR. MARTENS	1044822		01/06/2030
4				24/12/2026
5	DR. MARTENS			28/02/2032
6	AirWair Dr. Martens WITH BOUNCING SOLES			21/01/2028

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: 1 USD.

Quyết định số: 48017/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00100

Ngày nộp đơn: 23/9/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: 19/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4478/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/3/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 5 trang bằng Tiếng Anh/Việt, trong đó có 1 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **RICH INTERNATIONAL HOLDING L.L.C. (BZ)**
60 Market Square, Belize City, Belize

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP TUNG KUANG (VN)**
Số 3, đường 2A, KCN Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 20446, cấp ngày 18/04/1996.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TK-TUNG KUANG, hình	20446	18/04/1996	09/03/2035

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: 3% tổng doanh thu bán hàng.

Quyết định số: 48018/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00148

Ngày nộp đơn: 10/12/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 26/02/2026

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH BAGSMART VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Khang Luật

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4479/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 2 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **NGUYỄN TẤN TÀI (VN)**

Xóm Khê Ba, thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH BAGSMART VIỆT NAM (VN)**

81/15/6 Huỳnh Văn Nghệ, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 499365, cấp ngày 11/07/2024.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bagsmart.vn, hình	499365	11/07/2024	20/05/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 48021/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00057

Ngày nộp đơn: 30/5/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KUMON VIỆT NAM (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4482/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Thỏa thuận cấp quyền về giáo dục theo phương pháp KUMON.

Ngày ký: 01/11/2024.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 27 trang bằng tếng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 2 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **KUMON INSTITUTE OF EDUCATION CO., LTD (JP)**

5-6-6 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka, Japan

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH KUMON VIỆT NAM (VN)**
18A/35 và 18A/37 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng 2 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong danh sách dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KUMON, hình	97400	11/03/2008	10/01/2036
2	KUMON CONNECT	1721409	27/03/2024	24/10/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: 7% tổng doanh thu gộp.

Quyết định số: 48019/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00010

Ngày nộp đơn: 20/01/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng 13/11/2025

Chủ đơn: HÀ VĨ VINH (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4480/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký: 16/01/2025.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **HÀ VĨ VINH (VN)**
C15/16A ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH THI THỤC TRÂN (VN)**
217/47 đường Lãnh Binh Thăng, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 65350, cấp ngày 01/08/2005.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VL VĩNH LợI , hình	65350	01/08/2005	20/12/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí

Quyết định số: 48022/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00058

Ngày nộp đơn: 03/6/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MINH KHÁNH GIA (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4483/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/5/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 7 trang bằng Tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: **SOCIETE COMMERCIALE EURO-TAIWANAISE (TW)**

3F, No. 112, Chung Shan N. Rd See. 2, Taipei, Taiwan

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MINH KHÁNH GIA (VN)**

A14/5, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 441439, cấp ngày 12/10/2022.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LOGIMATE, hình	441439	12/10/2022	02/07/2030

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: 500.000 VNĐ (bằng chữ: Năm trăm nghìn Việt Nam đồng).

Quyết định số: 48023/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00071

Ngày nộp đơn: 30/6/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 24/11/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KSN VIỆT NAM (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4484/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	06/6/2025.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 2 trang bằng tiếng Việt
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIẾT BỊ VỆ SINH TÂN PHƯƠNG (VN)** 37 đường 270A, khu phố 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền:	**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KSN VIỆT NAM (VN)** 193 đường TPK39, khu phố Khánh Long, phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 299160, cấp ngày 07/05/2018.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kassani, hình	299160	07/05/2018	29/12/2026

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Quyết định số: 48020/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2025-00011

Ngày nộp đơn: 20/01/2025

Chủ đơn: HÀ VĨ VINH (VN)

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4481/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/01/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **HÀ VĨ VINH (VN)**
C15/16A ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bên nhận chuyển quyền: **HỘ KINH DOANH TIỆN PHAY BÀO HUY PHONG (VN)**
C15/16B ấp 43, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 65350, cấp ngày 01/08/2005.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VL VĩNH LợI , hình	65350	01/08/2005	20/12/2032

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.

Giá chuyển quyền: Miễn phí .

Quyết định số: 48064/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/03/2026 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn: LX4-2024-00060

Ngày nộp đơn: 09/5/2024, ngày sửa đổi, bổ sung: lần cuối cùng cùng 09/01/2026

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH SX-TMDV ĐIỆN TỬ TÂM THANH (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4485/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng: Hợp đồng li xăng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký: 20/12/2024.
Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng tiếng Việt
Dạng hợp đồng: Không độc quyền.
Bên chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH SX-TMDV ĐIỆN TỬ TÂM THANH (VN)**
Số 75/28/2 đường số 7, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ NHẬT ĐĂNG (VN)**
B5/23 đường Nguyễn Hữu Trí, ấp 51, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đã đăng ký nhãn hiệu số 419295, cấp ngày 21/04/2022.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TOTSOUND Top of true sound, hình	419295	21/04/2022	09/12/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.
Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định này đến ngày tương ứng.
Giá chuyển quyền: 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	294/QĐ-SKHCN	05/03/2026	H26.7-250909-0011	4-82655
2	372/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H29.7-251126-0017	4-188953
3	467/QĐ-SKHCN	30/03/2026	H26.7-251226-0018	5-1800758

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 294 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn Yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-250909-0011 Ngày nộp: 09/9/2025

- Người nộp đơn: BENDER CONSULTING LTD. (US)

- Địa chỉ: 2855 E. Manoa Rd. Ste. 105 #184 Honolulu, HI 96822, U.S.A

- Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu, ký ngày 09/07/2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu, ký ngày 09/07/2022, Bản gốc gồm 02 trang hợp đồng và 01 trang phụ lục, bằng tiếng Anh.

Dạng hợp đồng: Hợp đồng độc quyền.

Bên chuyển quyền:	Kai Vodka LLC (US) Địa chỉ: 1240 Ala Moana Blvd., Suite 315 Honolulu, HI 96814, U.S.A
Bên nhận chuyển quyền:	BENDER CONSULTING LTD. (US) Địa chỉ: 2855 E. Manoa Rd. Ste. 105 #184 Honolulu, HI 96822, U.S.A

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận số 82655, cấp ngày 04/06/2007.

Phạm vi chuyển quyền: Lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 09/07/2022 đến hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận số 82655.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hung).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 372 /QĐ-SKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-251126-0017)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo tại Phiếu trình số 535/PTr-SHTT&ĐMST ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (Mã hồ sơ H29.7-251126-0017).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số HCM - 010/ĐKHĐSD đối với hợp đồng sau đây:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/01/2026.
Số trang và ngôn ngữ:	Gồm 07 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THIÊN AN NAM (VN) Địa chỉ theo đăng bạ quốc gia nhãn hiệu: 41 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ theo địa giới hành chính mới: 41 Mai Văn Ngọc, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH NAM THUẬN AN (VN)

Địa chỉ: Lô H12, Đường số N3, KCN Nam Thuận, xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

STT (1)	Số Văn bằng bảo hộ (2)	Ngày cấp (3)	Thời hạn chuyển giao (4)
1	188953	08/8/2012	22/02/2031
2	453331	11/5/2023	02/10/2030
3	453330	11/5/2023	02/10/2030
4	401582	02/11/2021	06/6/2029
5	401581	02/11/2021	06/6/2029
6	414921	21/3/2022	06/6/2029
7	414922	21/3/2022	06/6/2029
8	414971	21/3/2022	06/6/2029
9	375677	11/01/2021	09/10/2028
10	287942	13/9/2017	09/02/2035
11	287941	13/9/2017	09/02/2035
12	278100	21/3/2017	16/7/2035
13	289323	11/10/2017	16/7/2035

Phạm vi chuyển quyền: Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (4) trên đây.

Giá chuyển quyền: 12.000.000 đồng/năm/nhãn hiệu.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định được ghi nhận trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Quản lý Sở hữu trí tuệ và Đổi mới sáng tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Sở hữu trí tuệ (để công bố và đăng bạ);
- PGĐ Trần Trọng Tuyên (để biết);
- Lưu: VT, SHTT&ĐMST, T.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lâm Đình Thắng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 467 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251226-0018 Ngày nộp: 26/12/2025

- Người nộp đơn: KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

- Địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1033-

8210, Japan

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng, công nghệ và hỗ trợ khác (ngành hàng tiêu dùng), ký ngày 01/01/2008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Tên Hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng, công nghệ và hỗ trợ khác (ngành hàng tiêu dùng) ký ngày 01/01/2008, bản gốc gồm 11 trang hợp đồng, bằng tiếng Anh và các Phụ lục Hợp đồng.

Dạng hợp đồng: Hợp đồng không độc quyền.

Bên chuyển quyền:	KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP) Địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1033-8210, Japan
Bên nhận chuyển quyền:	Công ty TNHH Kao Việt Nam (VN) Địa chỉ: Lô A12, KCN Long Bình (Amata), phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng Nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế số 1800758 được cấp ngày 11/04/2024.

Phạm vi chuyển quyền: Lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: Từ ngày 28/07/2025 và có hiệu lực trong 3 (ba) năm và tự động gia hạn cho các thời hạn 3 (ba) năm tiếp theo.

Giá chuyển quyền: theo Điều 7 Hợp đồng.

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hung)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

b - Gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 50024/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX4-2024-00053;

Ngày nộp đơn: 18/12/2024, ngày sửa đổi, bổ sung lần cuối cùng: 27/10/2025;

Người nộp đơn: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP);

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1498/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/6/2007;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1498/ĐKHĐSD, cấp ngày 14/6/2007 đối với nhãn hiệu "chữ Hán" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 18186 đến ngày 18/02/2035.

Quyết định số: 50027/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: GHLX4-2025-00009;

Ngày nộp đơn: 13/05/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 14/11/2025;

Người nộp đơn: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CAPHÊ SƠN TÙNG (VN);

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4307/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/10/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 4307/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/10/2024 đối với các nhãn hiệu "hình" và "Sơn Tùng Coffee, hình" đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 274272 và số 302175 đến ngày 18/8/2027.

Ghi nhận gia hạn Chuyển quyền sử dụng đối tượng Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	340/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251216-0006	4-290178
2	341/QĐ-SKHCN	12/03/2026	H26.7-251216-0002	4-290178
3	408/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251203-0018	4-220390
4	409/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0004	4-289230
5	410/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0008	4-255703
6	411/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0010	4-289230
7	412/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0011	4-022683
8	414/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0004	4-289230
9	431/QĐ-SKHCN	20/03/2026	H26.7-251230-0012	4-022683

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 340 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu ghi nhận gia hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251216-0006 Ngày nộp: 16/12/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)

- Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3819/ĐKHĐSD ngày 17/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3819/ĐKHĐSD ngày 17/02/2020 đối với nhãn hiệu "SHARK mini", số văn bằng 290178 đến ngày 28/12/2035.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 341 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ Yêu cầu ghi nhận gia hạn hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251216-0002 Ngày nộp: 16/12/2025

- Người nộp đơn: Vietnam Manufacturing and Export Processing (holdings) Limited (KY)

- Địa chỉ: Cricket Square, Hutchins Drive, p.o. Box 2681, Grand Cayman KY1-1111, Cayman Islands

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD ngày 29/03/2019;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD ngày 29/03/2019 đối với nhãn hiệu "SHARK mini", số văn bằng 290178 đến ngày 28/12/2035.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Mỹ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 408 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251203-0018 Ngày nộp: 03/12/2025

- Người nộp đơn: KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

- Địa chỉ: 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3945/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/12/2020;

Theo đề nghị của Trưởng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3945/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 17/12/2020 đến ngày 14/12/2028 đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 220390.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng Phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 409 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0004 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: VIETNAM MANUFACTURING AND EXPORT PROCESSING (HOLDINGS) LIMITED (KY)

- Địa chỉ: Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman KY1-1111 Cayman Islands

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/03/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 29/03/2019 đến ngày 06/01/2036 đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289230.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 410 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0008 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG (VN)

- Địa chỉ: Tầng 4 ga hàng hoá ALS, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã

Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3341/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/9/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3341/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 29/9/2017 đến ngày 31/12/2030 đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 255703.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 411 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0010 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)

- Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3819/ĐKHĐSD, cấp ngày 17/02/2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3819/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 17/02/2020 đến ngày 06/01/2036 đối với nhãn hiệu "SYMOIL, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289230.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 412 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0011 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: VIETNAM MANUFACTURING AND EXPORT PROCESSING (HOLDINGS) LIMITED (KY)

- Địa chỉ: Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman KY1-1111 Cayman Islands

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3238/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/03/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3238/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 24/03/2017 đến ngày 13/01/2036 đối với nhãn hiệu "SYM" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22683.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 413 /QĐ-SKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0012 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)

- Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3284/ĐKHĐSD, cấp ngày 31/05/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3284/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 31/05/2017 đến ngày 13/01/2036 đối với nhãn hiệu "SYM" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22683.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Tố Quyên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 414 /QĐ-SKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ yêu cầu ghi nhận gia hạn thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

- Mã số hồ sơ TTHC: H26.7-251230-0004 Ngày nộp: 30/12/2025

- Người nộp đơn: VIETNAM MANUFACTURING AND EXPORT PROCESSING (HOLDINGS) LIMITED (KY)

- Địa chỉ: Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman KY1-1111 Cayman Islands

- Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/03/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3632/ĐKHĐSD được Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 29/03/2019 đến ngày 06/01/2036 đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289230.

Điều 2. Ghi nhận nội dung nêu tại Điều 1 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp bởi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ, tổ chức và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục SHTT (để ghi nhận và công bố);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Trung tâm PVHCC-CN số 01;
- Lưu: VT, ĐMST&SHTT (Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tố Quyên

c - Chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Quyết định số: 50025/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: ĐCLX4-2025-00002;

Ngày nộp đơn: 03/04/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/01/2026;

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN);

Đại diện của Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Winco

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3378/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/12/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số: 3378/ĐKHĐSD, cấp ngày 29/12/2017 kể từ ngày 01/3/2025 (ngày ký Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp).

Quyết định số: 50026/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/03/2026 về việc chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp:

Số đơn: ĐCLX4-2025-00001;

Ngày nộp đơn: 03/04/2025, ngày sửa đổi, bổ sung: 06/01/2026;

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN);

Đại diện của Người nộp đơn: Công ty Luật TNHH Winco

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3465/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/05/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3465/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/05/2018 kể từ ngày 01/3/2025 (ngày ký Biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp).

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

a - Quyết định sửa chữa thiếu sót văn bằng bảo hộ theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	2253/QĐ-SHTT.IP	12/01/2026	4-523745
2	9748/QĐ-SHTT.IP	27/01/2026	4-521349
3	10990/QĐ-SHTT.IP	28/01/2026	4-564783
4	11000/QĐ-SHTT.IP	28/01/2026	4-56785
5	11944/QĐ-SHTT.IP	29/01/2026	4-49529
6	11978/QĐ-SHTT.IP	29/01/2026	4-521206
7	25938/QĐ-SHTT.IP	25/02/2026	4-501293
8	36606/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-272387
9	36609/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-496689
10	36611/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-543598
11	36613/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-561538
12	36614/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-501294
13	36618/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-561540
14	36619/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-561539
15	36620/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-550198
16	36621/QĐ-SHTT.IP	03/12/2026	4-518483
17	38527/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-521425
18	38741/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-537305
19	38743/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-542182
20	38744/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-545167
21	38746/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-560015
22	38748/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-563154
23	38749/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-564313
24	38753/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-565466
25	38754/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-571141

26	38755/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-572058
27	38827/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-572751
28	38837/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-575977
29	38971/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-578708
30	39084/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-579037
31	39104/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-515305
32	39151/QĐ-SHTT.IP	16/03/2026	4-515306
33	39261/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-516228
34	39307/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-496076
35	39351/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-480539
36	39352/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-519755
37	39358/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-523929
38	39362/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-523930
39	39395/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-526313
40	39396/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-475547
41	39411/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-486819
42	39412/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-473249
43	39413/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-487266
44	39424/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-495499
45	39459/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-502522
46	39557/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-508657
47	39562/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-515801
48	39567/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-523650
49	39742/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-524922
50	39743/QĐ-SHTT.IP	17/03/2026	4-533955
51	39962/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-554758
52	39963/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-536721
53	39964/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-574202
54	39965/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-490203
55	39966/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-488126
56	39967/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-514284
57	39968/QĐ-SHTT.IP	18/03/2026	4-537945
58	42062/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-509652
59	42063/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-573243

60	42082/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-467087
61	42179/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-483849
62	42463/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-510464
63	42482/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-571816
64	42502/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-544316
65	42565/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-557258
66	42590/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-559386
67	42662/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-580278
68	42685/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-581405
69	42820/QĐ-SHTT.IP	20/03/2026	4-518146
70	42993/QĐ-SHTT.IP	23/03/2026	4-493737
71	42994/QĐ-SHTT.IP	23/03/2026	4-493738

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2253/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523745

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-SHTT.IP *ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523745;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-24651

Ngày nộp đơn: 24/06/2022

Người nộp đơn: Ngô Đức Tú (VN)

Địa chỉ: Thôn 12, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH VŨ GIA VÀ CỘNG SỰ

Căn cứ Công văn số: 39/2025/CV-ĐCVBBH ngày 11/04/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 523745, được cấp theo Quyết định số 2410/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-24651 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2410/QĐ-SHTT.IP ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523745.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 523745 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 2253/QĐ-SHTT ngày 12/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu	Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu tiếp thị.	Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà thảo mộc; trà đen; lá trà, đã qua chế biến dùng làm trà. Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; nghiên cứu tiếp thị; thương mại điện tử, mua bán: trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, trà ướp lạnh, trà thảo mộc, trà đen, lá trà, đã qua chế biến dùng làm trà.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9748/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521349

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 156213/QĐ-SHTT.IP *ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521349;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-22237

Ngày nộp đơn: 02/06/2021

Người nộp đơn: Coupang Corp. (KR)

Địa chỉ: 18th Floor (Sincheon-dong), 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G

Căn cứ Công văn 4136/2025-TGVN của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 521349, được cấp theo Quyết định số 156213/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-22237 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 156213/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521349.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 521349 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 9748/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… thiết bị truyền và nhận **sự** dụng RFID …	… thiết bị truyền và nhận **sử** dụng RFID …
Nhóm 35	… **muaphiếu**/vé mua hàng in sẵn cho người khác; …	… **mua phiếu**/vé mua hàng in sẵn cho người khác; …
	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **trái cây** và rau quả tươi; …	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **hoa quả** và rau quả tươi; …
	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **giá có móc** treo giày bằng kim loại; …	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **giá móc** treo giày bằng kim loại; …
	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **kén tắm**; …	… dịch vụ cửa hàng bán lẻ **kén tằm**; …
Nhóm 38	… dịch vụ **truyềnphát** trực tuyến kỹ thuật số trò chơi điện tử; …	… dịch vụ **truyền phát** trực tuyến kỹ thuật số trò chơi điện tử; …
	… dịch vụ mạng xã hội **(SNS)dựa** trên vị trí; …	… dịch vụ mạng xã hội **(SNS) dựa** trên vị trí; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10990/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564783

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 170112/QĐ-SHTT.IP *ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564783;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-02746

Ngày nộp đơn: 18/01/2024

Người nộp đơn: Hợp tác xã Tân Rạng Đông (VN)

Địa chỉ: Ấp Đất Sét, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH AGL

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 564783, được cấp theo Quyết định số 170112/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-02746 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 170112/QĐ-SHTT.IP ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564783.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 564783 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 10990/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

1. Sửa chữa thiếu sót của Văn bằng bảo hộ

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	**ẤP** Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	**Ấp** Đất Sét, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

2. Cập nhật địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp:

Ấp Đất Sét, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11000/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565785

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 176900/QĐ-SHTT.IP *ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565785;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-13430

Ngày nộp đơn: 02/04/2024

Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Anh Sang (VN)

Địa chỉ: Lô DI-6, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH BẢN QUYỀN QUỐC TẾ

Căn cứ Công văn 311/CN-NH/DC/TG của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 565785, được cấp theo Quyết định số 176900/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-13430 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 176900/QĐ-SHTT.IP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565785.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 565785 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 11000/QĐ-SHTT.IP, ngày 28/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ giấy chứng nhận	**Lờ** DI-6, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	**Lô** DI-6, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11944/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 503970

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 99869/QĐ-SHTT.IP ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 503970;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-49529

Ngày nộp đơn: 22/11/2022

Người nộp đơn: Mastercard International Incorporated (US)

Địa chỉ: 2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, United States of America

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ BMVN

Căn cứ Công văn BMVN/51052664/02 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 503970, được cấp theo Quyết định số 99869/QĐ-SHTT.IP ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-49529 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 99869/QĐ-SHTT.IP ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 503970.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 503970 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 11944/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	...; cung cấp thông tin, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.	...; cung cấp thông tin, dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; **dịch vụ xử lý dữ liệu; phân phối chứng thư số.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11978/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 531206

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 23343/QĐ-SHTT.IP *ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 531206;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-16635

Ngày nộp đơn: 26/04/2023

Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM CƯƠNG KI TA (VN)

Địa chỉ: 82 Ngô Đức Kế, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - DỊCH THUẬT - SỞ HỮU TRÍ TUỆ Á ĐÔNG

Căn cứ Công văn số 4165/NH-XNTT nộp ngày 18/04/2025 và số 4165-1/NH-XNTT nộp ngày 08/10/2025 của chủ đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 531206, được cấp theo Quyết định số 23343/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-16635 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 23343/QĐ-SHTT.IP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 531206.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 531206 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 11978/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/01/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

1. Sửa chữa thiếu sót của Văn bằng bảo hộ

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận	**80** Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	**82** Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. Cập nhật địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp:

82 Ngô Đức Kế, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 25938/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501293

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 91877/QĐ-SHTT.IP *ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501293;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-49869

Ngày nộp đơn: 24/11/2022

Người nộp đơn: Nguyễn Diễm My (VN)

Địa chỉ: Ấp 19/5, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
Đại diện của người nộp đơn: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TÂM LUẬT & CỘNG SỰ

Căn cứ Công văn 010212.24/SHTT-VB ngày 03/12/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 501293, được cấp theo Quyết định số 91877/QĐ-SHTT.IP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-49869 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 91877/QĐ-SHTT.IP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501293.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 501293 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 25938/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/02/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng*
Mẫu nhãn hiệu	Giấy chứng nhận số 501293 (bản giấy) dán nhầm mẫu nhãn hiệu của Giấy chứng nhận số 501294	

*Ghi chú: Mẫu nhãn hiệu đúng đã được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 437 tập B-quyển 3 (08.2024) xem trang 1238; và trên cơ sở dữ liệu tra cứu nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36606/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272387

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 76355/QĐ-SHTT ngày 25/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272387;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2015-04514

Ngày nộp đơn: 02/03/2015

Người nộp đơn: Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế ALPHA (VN)

Địa chỉ: Lô E13, 14 Cụm Công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Công văn số 29-2025/GH-01/PTa nộp ngày 11/02/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 272387, được cấp theo Quyết định số 76355/QĐ-SHTT ngày 25/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2015-04514 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 76355/QĐ-SHTT ngày 25/11/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 272387.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 272387 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36606/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	Công ty Thực phẩm Quốc tế ALPHA	Công ty **Cổ phần** Thực phẩm Quốc tế ALPHA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36609/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496689

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 73346/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496689;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-21037

Ngày nộp đơn: 02/06/2022

Người nộp đơn: Hiệp Hội Câu Cá Thể Thao Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Số 36 phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 1107/ACTIP-2024 ngày 28/08/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 496689, được cấp theo Quyết định số 73346/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-21037 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 73346/QĐ-SHTT.IP ngày 20/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496689.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 496689 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36609/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu	Giấy chứng nhận (bản giấy) bị đóng thiếu 01 trang chứa nhóm 41.	Giấy chứng nhận (bản giấy) đã được đóng đầy đủ. Thông tin về danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu giống như đã công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 436 tập B- quyển 3 (07.2024)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36611/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543598

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 66437/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543598;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-37616

Ngày nộp đơn: 23/08/2023

Người nộp đơn: Winnitex Limited (CN)

Địa chỉ: Units 3601-05, Cable TV Tower, 9 Hoi Shing Road, Tsuen Wan, Hong Kong

Căn cứ Công văn 641/CV-DT ngày 30/06/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 543598, được cấp theo Quyết định số 66437/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-37616 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 66437/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 543598.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 543598 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36611/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 25	Đồ bảo vệ cho quần áo, cụ thể là bộ quần áo yếm; quần áo dùng cho mục đích công nghiệp, cụ thể là quần dài có yếm, quần lao động và áo khoác lao động; áo gi lê phản quang (trang phục, không vì mục đích bảo hộ); áo khoác phản quang (trang phục, không vì mục đích bảo hộ); quần áo chống thấm nước, cụ thể là áo và quần không thấm nước; đồng phục; trang phục chống nắng, cụ thể là quần, bộ quần áo yếm, áo khoác, áo sơ mi, áo gi lê, găng tay chống.	Đồ bảo vệ cho quần áo, cụ thể là bộ quần áo yếm; quần áo dùng cho mục đích công nghiệp, cụ thể là quần dài có yếm, quần lao động và áo khoác lao động; áo gi lê phản quang (trang phục, không vì mục đích bảo hộ); áo khoác phản quang (trang phục, không vì mục đích bảo hộ); quần áo chống thấm nước, cụ thể là áo và quần không thấm nước; đồng phục; trang phục chống nắng, cụ thể là quần, bộ quần áo yếm, áo khoác, áo sơ mi, áo gi lê, găng tay chống **nắng; trang phục kháng vi khuẩn, cụ thể là quần, bộ quần áo yếm, áo khoác, áo sơ mi, áo gi lê, găng tay kháng vi khuẩn; trang phục chống mồ hôi, cụ thể là quần, quần dài, bộ quần áo yếm, áo khoác, áo thun, áo gi lê, găng tay chống mồ hôi; trang phục chống gió, cụ thể là quần, quần dài, bộ quần áo yếm, áo khoác, áo sơ mi, áo gi lê, găng tay chống gió; trang phục thể thao, cụ thể là quần, quần dài, bộ quần áo yếm, quần soóc, áo khoác, áo thun, áo gi lê, găng tay; đồ đi bơi; trang phục, cụ thể là quần áo lót, quần jeans, quần soóc, áo váy, quần dài, áo sơ mi, váy, áo khoác chống gió, găng tay; quần áo ngủ; cổ tay áo; ca vát.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36613/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561538

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146622/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561538;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01877

Ngày nộp đơn: 12/01/2024

Người nộp đơn: Công ty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường (VN)

Địa chỉ: Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561538, được cấp theo Quyết định số 146622/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01877 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146622/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561538.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561538 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36613/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng*
Mẫu nhãn hiệu		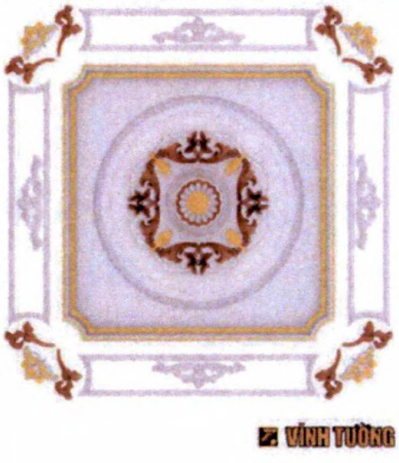

*Ghi chú: Mẫu nhãn đúng theo Thông báo chấp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số 37444/TB-SHTT.ip ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36614/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501294

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 91878/QĐ-SHTT.IP *ngày 30/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501294;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-49879

Ngày nộp đơn: 24/11/2022

Người nộp đơn: CÔNG TY TNHH THANATKORN VIỆT NAM (VN)

Địa chỉ: Tầng 9, toà nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn ngày 02/12/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 501294, được cấp theo Quyết định số 91878/QĐ-SHTT.IP ngày 30/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-49879 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 91878/QĐ-SHTT.IP ngày 30/07/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 501294.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 501294 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36614/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng*
Mẫu nhãn hiệu	Giấy chứng nhận số 501294 (bản giấy) dán nhầm mẫu nhãn hiệu của Giấy chứng nhận khác	

*Ghi chú: Mẫu nhãn hiệu đúng đã được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 437 tập B-quyển 3 (08.2024), xem trang 1329; và trên cơ sở dữ liệu tra cứu nhãn hiệu của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 36618/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561540

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146624/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561540;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01879

Ngày nộp đơn: 12/01/2024

Người nộp đơn: Công ty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường (VN)

Địa chỉ: Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561540, được cấp theo Quyết định số 146624/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01879 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146624/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561540.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561540 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36618/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng*
Mẫu nhãn hiệu		

*Ghi chú: Mẫu nhãn đúng theo Thông báo chấp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số 37446/TB-SHTT.ip ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36619/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561539

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146623/QĐ-SHTT.IP *ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561539;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-01878

Ngày nộp đơn: 12/01/2024

Người nộp đơn: Công ty cổ phần công nghiệp Vĩnh Tường (VN)

Địa chỉ: Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 561539, được cấp theo Quyết định số 146623/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-01878 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146623/QĐ-SHTT.IP ngày 24/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 561539.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 561539 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36619/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng*
Mẫu nhãn hiệu		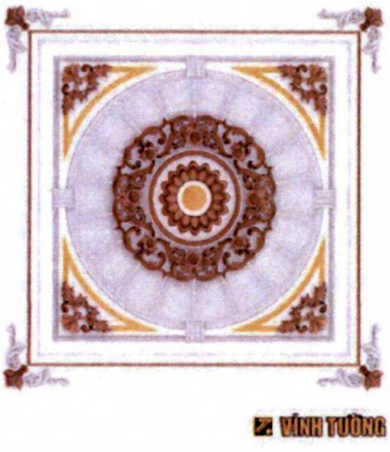

*Ghi chú: Mẫu nhãn đúng theo Thông báo chấp nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn số 37445/TB-SHTT.ip ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36620/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550198

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 95521/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550198;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-46924

Ngày nộp đơn: 17/10/2023

Người nộp đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA (VN)

Địa chỉ: 1/11 Linh Đông, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn số 24716/2025/CV/INV-NH.530 nộp ngày 28/07/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 550198, được cấp theo Quyết định số 95521/QĐ-SHTT.IP ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-46924 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 95521/QĐ-SHTT.IP ngày 04/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 550198.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 550198 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36620/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠMG MẠI TIẾN NGA	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TIẾN NGA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36621/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518483

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 147370/QĐ-SHTT.IP *ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518483;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-50525

Ngày nộp đơn: 28/11/2022

Người nộp đơn: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

Địa chỉ: CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 518483, được cấp theo Quyết định số 147370/QĐ-SHTT.IP ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-50525 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 147370/QĐ-SHTT.IP ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518483.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 518483 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 36621/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu trong các tài liệu sau: - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518483; - Công báo sở hữu công nghiệp số 422 tập A quyển 3 (05.2023), trang 1286, số đơn 4-2022-50525; - Công báo sở hữu công nghiệp số 442 tập B quyển 3 (01.2025), trang 1289, số bằng 4-0518483 cấp cho đơn 4-2022-50525.		 (Giống như Tờ khai ban đầu)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38527/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521425

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 156289/QĐ-SHTT.IP *ngày 27/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521425;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-42108

Ngày nộp đơn: 07/10/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH ECONANO Toàn Cầu (VN)

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 3, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn số: 88/2025-NH ngày 29/09/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 521425, được cấp theo Quyết định số 156289/QĐ-SHTT.IP ngày 27/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-42108 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 156289/QĐ-SHTT.IP ngày 27/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 521425.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 521425 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38527/QĐ-SHTT.JP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm hàng hóa, dịch vụ	19, 35	02, 19, 35

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38741/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537305

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 44416/QĐ-SHTT.IP ngày 09/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537305;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-55317

Ngày nộp đơn: 27/12/2022 *Ngày ưu tiên: 30/06/2022*

Người nộp đơn: Apple Inc. (US)

Địa chỉ: One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, USA

Căn cứ Công văn A0224-02365/04 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 537305, được cấp theo Quyết định số 44416/QĐ-SHTT.IP ngày 09/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-55317 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 44416/QĐ-SHTT.IP ngày 09/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537305.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 537305 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38741/QĐ-SHTT.JP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… mạch tích **họp**; …	… mạch tích **hợp**; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38743/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 542182

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 61042/QĐ-SHTT.IP *ngày 26/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 542182;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-26243

Ngày nộp đơn: 04/07/2022 *Ngày ưu tiên: 28/02/2022*

Người nộp đơn: Target Brands, Inc. (US)

Địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

Căn cứ Công văn T0176-03385/01 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 542182, được cấp theo Quyết định số 61042/QĐ-SHTT.IP ngày 26/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-26243 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 61042/QĐ-SHTT.IP ngày 26/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 542182.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 542182 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38743/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 21	… dụng cụ phết hoặc hút **đung** dịch ướp hoặc nước ép …	… dụng cụ phết hoặc hút **dung** dịch ướp hoặc nước ép …
	… dụng cụ mở chai và dụng cụ mở chai **rưựu** vang; …	… dụng cụ mở chai và dụng cụ mở chai **rượu** vang; …
	... có bản chất là nồi **nâu** lẩu pho mai không có nguồn nhiệt, …	... có bản chất là nồi **nấu** lẩu pho mai không có nguồn nhiệt, …
Nhóm 24	… tấm để lót **đã** ở bàn bằng vải dệt; …	… tấm để lót **đĩa** ở bàn bằng vải dệt; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 38744/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 545167

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 73512/QĐ-SHTT.IP ngày 13/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 545167;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-07626

Ngày nộp đơn: 09/03/2022

Người nộp đơn: Shenzhen Xiaozhai Technology Co., Ltd. (CN)

Địa chỉ: 101, Building 41-1, Universiade Software Town, 8288 Longgang Avenue, He'ao Community, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China

Căn cứ Công văn 1193/DC của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 545167, được cấp theo Quyết định số 73512/QĐ-SHTT.IP ngày 13/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-07626 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 73512/QĐ-SHTT.IP ngày 13/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 545167.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 545167 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38744/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	Túi đựng (cặp đựng) chuyên dùng cho máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải về được; pin (ắc quy) điện.	**Kính mắt 3d; tai nghe**; túi đựng (cặp đựng) chuyên dùng cho máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải về được; **màn hình hiển thị video có thể đeo được**; pin (ắc quy) điện.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 38746/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 560015

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 139480/QĐ-SHTT.IP *ngày 16/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 560015;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-20620

Ngày nộp đơn: 22/05/2023

Người nộp đơn: Keypath Education Holdings, LLC (US)

Địa chỉ: 1933 North Meacham Road, Suite 400, Schaumburg, ILLINOIS UNITED STATES 60173, United States of America.

Căn cứ Công văn số 7139/2025/CV/INV-NH ngày 22/10/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 560015, được cấp theo Quyết định số 139480/QĐ-SHTT.IP ngày 16/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-20620 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 139480/QĐ-SHTT.IP ngày 16/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 560015.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 560015 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38746/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm hàng hóa, dịch vụ	35	35, 41, 42

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 38748/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563154

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 167002/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563154;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-05541

Ngày nộp đơn: 06/02/2024

Người nộp đơn: Phạm Văn Long (VN)

Địa chỉ: Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 563154, được cấp theo Quyết định số 167002/QĐ-SHTT.IP ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-05541 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 167002/QĐ-SHTT.IP ngày 11/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 563154.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 563154 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38748/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày **Bắc**, tỉnh Bến Tre

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38749/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564313

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 168546/QĐ-SHTT.IP *ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564313;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-05310

Ngày nộp đơn: 05/02/2024

Người nộp đơn: Phạm Văn Long (VN)

Địa chỉ: Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 564313, được cấp theo Quyết định số 168546/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-05310 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 168546/QĐ-SHTT.IP ngày 12/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 564313.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 564313 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38749/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre	Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày **Bắc**, tỉnh Bến Tre

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38753/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565466

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 175842/QĐ-SHTT.IP *ngày 19/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565466;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-10297

Ngày nộp đơn: 15/03/2024

Người nộp đơn: GUO, ZITONG (CN)

Địa chỉ: Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

Căn cứ Công văn 2110/CV của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 565466, được cấp theo Quyết định số 175842/QĐ-SHTT.IP ngày 19/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-10297 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 175842/QĐ-SHTT.IP ngày 19/08/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 565466.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 565466 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38753/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 01	Cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu cao su để đắp lốp xe; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo (bán thành phẩm) dùng trong sản xuất; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.	Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán dùng trong công nghiệp như: chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất kết dính cho bê tông, chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất làm cứng [hóa chất công nghiệp].
Nhóm 17	Cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu cao su để đắp lốp xe; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo dùng trong sản xuất; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.	Cao su tổng hợp; cao su lỏng; vật liệu cao su để đắp lốp xe; nhựa nhân tạo và nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo **(bán thành phẩm)** dùng trong sản xuất; chất đàn hồi bán thành phẩm dùng trong sản xuất.

Ghi chú: Nội dung sửa đổi ở nhóm 17 đã được Cục Sở hữu trí tuệ xác định rõ trong Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 38754/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571141

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 207626/QĐ-SHTT.IP *ngày 17/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571141;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-52098

Ngày nộp đơn: 15/11/2023

Người nộp đơn: Hộ kinh doanh Tĩnh Ngọc 2 (VN)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Căn cứ Công văn 251039/CV-AGLLAW của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 571141, được cấp theo Quyết định số 207626/QĐ-SHTT.IP ngày 17/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-52098 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 207626/QĐ-SHTT.IP ngày 17/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571141.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 571141 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38754/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	**Ấp** 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	**Ấp** 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38755/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572058

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 216645/QĐ-SHTT.IP *ngày 25/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572058;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-00874

Ngày nộp đơn: 08/01/2024

Người nộp đơn: C.C.Sustain ESG Solution Co., Ltd. (TW)

Địa chỉ: 15 F.-5, No. 12, Zhonghua Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710029, Taiwan

Căn cứ Công văn 3211/VCCI-NH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 572058, được cấp theo Quyết định số 216645/QĐ-SHTT.IP ngày 25/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-00874 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 216645/QĐ-SHTT.IP ngày 25/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572058.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 572058 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38755/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 42	tham vấn và **tư van lien quan** đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; …	tham vấn và **tư vấn liên quan** đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38827/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572751

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 218458/QĐ-SHTT.IP *ngày 26/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572751;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-41860

Ngày nộp đơn: 22/10/2019

Người nộp đơn: Đinh Xuân Tùng (VN)

Địa chỉ: 90/10 Thống Nhất, KP. 3, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Công văn 25.48/CV-AGL của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 572751, được cấp theo Quyết định số 218458/QĐ-SHTT.IP ngày 26/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-41860 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 218458/QĐ-SHTT.IP ngày 26/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 572751.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 572751 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38827/QĐ-SHTT.JP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 05	Thiếu nhóm 05	**Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế.**
Nhóm 29	Sữa chua; chè yến	Sữa chua; chè yến**; đông trùng hạ thảo đã được bảo quản dùng làm thực phẩm; đông trùng hạ thảo khô.**
Nhóm 31	Thiếu nhóm 31	**Đông trùng hạ thảo tươi.**
Nhóm 35	Quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, sữa chua, chè yến, bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), mật ong đông trùng hạ thảo, nước yến (đồ uống không cồn), rượu đông trùng hạ thảo (đồ uống có cồn).	Quảng cáo; mua bán các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, **đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế,** sữa chua, chè yến, **đông trùng hạ thảo đã được bảo quản dùng làm thực phẩm, đông trùng hạ thảo khô,** bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), mật ong đông trùng hạ thảo, **đông trùng hạ thảo tươi,** nước yến (đồ uống không cồn), rượu đông trùng hạ thảo (đồ uống có cồn).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38837/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 575977

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 236158/QĐ-SHTT.IP *ngày 13/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 575977;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-27766

Ngày nộp đơn: 06/07/2021

Người nộp đơn: TikTok Ltd. (KY)

Địa chỉ: PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

Căn cứ Công văn IP/TR20122-(3) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 575977, được cấp theo Quyết định số 236158/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-27766 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 236158/QĐ-SHTT.IP ngày 13/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 575977.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 575977 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38837/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh, ...	… bao đựng (ốp) bảo vệ cho điện thoại thông minh; ...
Nhóm 36	… chuyển tiền thanh toán cho người khác qua **Intemet**; …	… chuyển tiền thanh toán cho người khác qua **Internet**; …
	… được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc **Intemet**; …	… được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc **Internet**; …
Nhóm 38	… Cung cấp dịch vụ ứng dụng **Intemet** để thông tin liên lạc; …	… Cung cấp dịch vụ ứng dụng **Internet** để thông tin liên lạc; …
	… truyền thông tin ứng dụng qua **Intemet**; …	… truyền thông tin ứng dụng qua **Internet**; …
Nhóm 41	… cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng **intemet** trực tuyến; …	… cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng **internet** trực tuyến; …
Nhóm 42	… dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên **Intemet**; …	… dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên **Internet**; …
	… dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên **Intemet**; …	… dịch vụ máy chủ lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên **Internet**; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38971/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578708

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 245806/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578708;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-37518

Ngày nộp đơn: 12/09/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH Tâm Tuệ Phát (VN)

Địa chỉ: Số 50 ngõ 162 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn TM2329-VN65 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 578708, được cấp theo Quyết định số 245806/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-37518 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 245806/QĐ-SHTT.IP ngày 27/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 578708.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 578708 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 38971/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu	RAIJIN ẮC QUY LITHIUM - CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN	RAIJIN
Tên nhãn hiệu	RAIJIN ẮC QUY LITHIUM - CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN, hình	RAIJIN, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39084/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579037

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 248678/QĐ-SHTT.IP *ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579037;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2016-34950

Ngày nộp đơn: 04/11/2016

Người nộp đơn: Bemis Associates, Inc. (US)

Địa chỉ: One Bemis Way, Shirley, Massachusetts 01464 - 0717, United States of America

Căn cứ Công văn TM /17/249 ngày 05/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 579037, được cấp theo Quyết định số 248678/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2016-34950 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 248678/QĐ-SHTT.IP ngày 30/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 579037.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 579037 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39084/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 01	...nhựa tổng hợp dùng để chế tạo sơn, **pohexte**, poliamit, nhựa **polyolefn** và uretan béo;...	... nhựa tổng hợp dùng để chế tạo sơn, **poliexte**, poliamit, nhựa **polyolefin** và uretan béo;...
Nhóm 17	...vật liệu để bao **gói bịt** kín và cách ly;...	...vật liệu để bao **gói, bịt** kín và cách ly;...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39104/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515305

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 142150/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515305;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-06548

Ngày nộp đơn: 02/03/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long (VN)

Địa chỉ: Số 02 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 515305, được cấp theo Quyết định số 142150/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-06548 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 142150/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515305.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 515305 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 29104/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 05	[…] chế **phẩm** thảo dược dùng cho mục đích y tế;… chất bổ sung **ăn** kiêng cho người;… chất bổ sung ăn kiêng nhằm **bố** sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe […]	[…] chế **phẩm** thảo dược dùng cho mục đích y tế;… chất bổ sung **ăn** kiêng cho người;… chất bổ sung ăn kiêng nhằm **bổ** sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe […]
Nhóm 35	[…] thực **phẩm** chức năng, thuốc **cổ** truyền, bột ăn dặm cho em bé, **thiêt** bị và dụng cụ y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa…; **giới** thiệu sản phẩm […]	[…] thực **phẩm** chức năng, thuốc **cổ** truyền, bột ăn dặm cho em bé, **thiết** bị và dụng cụ y tế, sữa và các sản phẩm từ sữa…; **giới** thiệu sản phẩm […]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39151/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515306

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 142151/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515306;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-06547

Ngày nộp đơn: 02/03/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH Đông Nam Dược Bảo Long (VN)

Địa chỉ: Số 02 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 515306, được cấp theo Quyết định số 142151/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-06547 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 142151/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515306.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 515306 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39151/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 05	[…] chất bổ **sưng** ăn kiêng nhằm **bố** sung cho đồ ăn thông thường hoặc **đế** có lợi cho sức khỏe; thực phẩm **bào** vệ sức khỏe.	[…] chất bổ **sung** ăn kiêng nhằm **bổ** sung cho đồ ăn thông thường hoặc **để** có lợi cho sức khỏe; thực phẩm **bảo** vệ sức khỏe.
Nhóm 35	[…] thực **phẩm** chức năng, thuốc **cổ** truyền…bột và sản **phẩm** làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, mật ong, nước mật đường, men rượu, bột nở, muối, tương hạt cải; quảng cáo; giới thiệu **sán** phẩm; trưng bày sản phẩm […]	[…] thực **phẩm** chức năng, thuốc **cổ** truyền... bột và sản **phẩm** làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh kẹo, mật ong, nước mật đường, men rượu, bột nở, muối, tương hạt cải; quảng cáo; giới thiệu **sản** phẩm; trưng bày sản phẩm […]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39261/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 516228

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 143321/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 516228;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-05717

Ngày nộp đơn: 24/02/2023

Người nộp đơn: Gogoro Inc. (KY)

Địa chỉ: 190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman, KY1-9008, Cayman Islands

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 516228, được cấp theo Quyết định số 143321/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-05717 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 143321/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 516228.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 516228 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39261/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman, **KYI-9008**, Cayman Islands	190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman, **KY1-9008**, Cayman Islands
Danh mục hàng hóa, dịch vụ	[…] động cơ chạy **bàng** xăng […]	[…] động cơ chạy **bằng** xăng […]
Nhóm 35	[…] **chăn** bùn cho xe máy […]	[…] **chắn** bùn cho xe máy […]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39307/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496076

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 71127/QĐ-SHTT.IP *ngày 14/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496076;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-18111

Ngày nộp đơn: 17/05/2022

Người nộp đơn: TOP VICTORY INVESTMENTS LIMITED (CN)

Địa chỉ: UNITS 1208-16, 12TH FLOOR, C-BONS INTERNATIONAL CENTER, 108 WAI YIP STREET, KWUN TONG, KOWLOON, HONG KONG, CHINA

Căn cứ Công văn 1309/ACTIP-2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 496076, được cấp theo Quyết định số 71127/QĐ-SHTT.IP ngày 14/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-18111 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 71127/QĐ-SHTT.IP ngày 14/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 496076.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 496076 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39307/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục hàng hóa, dịch vụ Nhóm 09	...; máy thu và phát sóng vô **tuy.**	...; máy thu và phát sóng vô **tuyến; thiết bị phân bố tín hiệu; máy phát quảng cáo tự động; thiết bị giảng dạy; máy thu thanh và thu hình; máy quay truyền hình; máy quay video số; thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến máy tính khác (webcam); thiết bị thu hình; tai nghe; máy nghe nhạc cầm tay; bộ thu phát, khuếch đại âm thanh; micrô; bộ chuyển đổi tần số âm thanh-video; bộ xử lý video; kính tương tác thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; bộ giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị trình chiếu; máy chiếu video; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; rô bốt dùng trong giảng dạy; dây cáp USB; màn hình led dùng cho quảng cáo ngoài trời; màn hình cảm ứng; màn hình LED; thiết bị điều chỉnh điện; máy biến thế [điện]; bộ cảm biến [điện]; bộ vi điều khiển; bộ nắn điện; bộ điều khiển điện; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; khóa cửa sử dụng vân tay; khóa bấm cho cửa sử dụng vân tay.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39351/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480539

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 17812/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480539;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-01144

Ngày nộp đơn: 11/01/2022

Người nộp đơn: Công ty TNHH TENUP (VN)

Địa chỉ: B1.4 LK 38-8, Khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn TM571-VN73 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 480539, được cấp theo Quyết định số 17812/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-01144 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 17812/QĐ-SHTT.IP ngày 23/02/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 480539.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 480539 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 89351/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nội dung phần loại trừ	*Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "THUỐC TRỪ CỎ", "**15CSC**", "Hiệu", "Thành phần (w/w): Mesotrione 15% Phụ gia vừa đủ", "TRỪ CỎ NGÔ, MÍA, DỨA", "DIỆT CỎ SẠCH **NGAY**", hình cây ngô.*	*Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "THUỐC TRỪ CỎ", "**15SC**", "Hiệu", "Thành phần (w/w): Mesotrione 15% Phụ gia vừa đủ", "TRỪ CỎ NGÔ, MÍA, DỨA", "DIỆT CỎ SẠCH **BAY**", hình cây ngô,* ***hình giọt nước.***

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39352/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 519755

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 150909/QĐ-SHTT.IP *ngày 19/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 519755;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-05714

Ngày nộp đơn: 24/02/2023

Người nộp đơn: SHIN SUNG C&T CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 11 Gasan digital 2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08593, Republic of Korea

Căn cứ Công văn 223/NH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 519755, được cấp theo Quyết định số 150909/QĐ-SHTT.IP ngày 19/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-05714 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 150909/QĐ-SHTT.IP ngày 19/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 519755.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 519755 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39352/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 17	"…văn phòng **phàm**..."	"…văn phòng **phẩm**..."
Nhóm 17	Một số lỗi dính chữ khi in	Đã khắc phục

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39358/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523929

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 2704/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523929;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-07156

Ngày nộp đơn: 06/03/2023

Người nộp đơn: Chow Chi Wai (VN)

Địa chỉ: Lô C, đường số 3, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 523929, được cấp theo Quyết định số 2704/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-07156 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2704/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523929.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 523929 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39358/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	Lô C đường số 3, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành **pho** Thuận An, tỉnh Bình Dương	Lô C, đường số 3, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành **phố** Thuận An, tỉnh Bình Dương
Nhóm 35	Quảng cáo; mua bán các sản **phẩm**: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre,nứa), mỹ **phẩm**, dược **phẩm**, **lưOTig** thực, thực **phẩm**, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải,hàng may mặc, giày dép, đồ gia dụng, thiết bị - linh kiện điện tử, viễn thông; xuất **nhậpkhẩu** các sản **phẩm**: đồ uống và thực **phẩm** (bánh, kẹo, snack, nước ngọt, nước giải khát,bia); dịch vụ cửa hàng bách hóa bán các sản **phẩm**: đồ uống và thực **phẩm** (bánh, kẹo,snack, đường, sữa, nước ngọt, nước giải khát, bia).	Quảng cáo; mua bán các sản phẩm: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), mỹ phẩm, dược phẩm, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, giày dép, đồ gia dụng, thiết bị - linh kiện điện tử, viễn thông; xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ uống và thực phẩm (bánh, kẹo, snack, nước ngọt, nước giải khát, bia); dịch vụ cửa hàng bách hóa bán các sản phẩm: đồ uống và thực phẩm (bánh, kẹo, snack, đường, sữa, nước ngọt, nước giải khát, bia).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39362/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523930

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 2705/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523930;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-07189

Ngày nộp đơn: 06/03/2023

Người nộp đơn: Riot Games, Inc. (US)

Địa chỉ: 12333 West Olympic Boulevard, Los Angeles, California 90064, United States of America

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 523930, được cấp theo Quyết định số 2705/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-07189 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 2705/QĐ-SHTT.IP ngày 07/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523930.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 523930 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39362/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 16	... buu thiếp;	... bưu thiếp;
Nhóm 28	tượng **đô** chơi sưu tập; bảng điều khiên **rò** chơi máy tính dùng đê chơi trò chơi giải trí;	tượng **đồ** chơi sưu tập; bảng điều khiển **trò** chơi máy tính dùng để chơi trò chơi giải trí;
	bộ tai nghe gắn micro chuyên dụng **đê** chơi trò chơi video [là bộ phận của thiết bị chơi trò chơi];	bộ tai nghe gắn micro chuyên dụng **để** chơi trò chơi video [là bộ phận của thiết bị chơi trò chơi];
	chuột chuyên dụng **đế** chơi trò chơi [là bộ phận của thiết bị chơi trò chơi];	chuột chuyên dụng **để** chơi trò chơi [là bộ phận của thiết bị chơi trò chơi];

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39395/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 526313

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 12300/QĐ-SHTT.IP *ngày 10/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 526313;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-06159

Ngày nộp đơn: 28/02/2023

Người nộp đơn: Trần Thanh Bình (VN)

Địa chỉ: 615 Lý Thường Kiệt, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Công văn 673/CV-CIS/25 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 526313, được cấp theo Quyết định số 12300/QĐ-SHTT.IP ngày 10/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-06159 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 12300/QĐ-SHTT.IP ngày 10/02/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 526313.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 526313 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39395/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu	ANH TÓC XOĂN REATION	ANH TÓC XOĂN REACTION

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39396/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 475547

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 475547;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2021-31946

Ngày nộp đơn: 06/08/2021

Người nộp đơn: ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Địa chỉ: Organize Sanayi Bolgesi 11. Cadde Eskisehir Turkey

Căn cứ Công văn 541/ACTIP-2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 475547, được cấp theo Quyết định số 364/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2021-31946 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 364/QĐ-SHTT.IP ngày 03/01/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 475547.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 475547 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39396/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu (do lỗi in ấn - đơn trực tuyến)		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39411/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486819

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 41491/QĐ-SHTT.IP *ngày 09/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486819;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-18821

Ngày nộp đơn: 20/05/2022 *Ngày ưu tiên: 19/04/2022*

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Địa chỉ: 410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

Căn cứ Công văn A0558-14513/(03) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 486819, được cấp theo Quyết định số 41491/QĐ-SHTT.IP ngày 09/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-18821 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 41491/QĐ-SHTT.IP ngày 09/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 486819.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 486819 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39411/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	Có một số lỗi chính tả phát sinh do sai sót khi nhập dữ liệu trong danh mục sản phẩm/dịch vụ.	Đã hiệu chỉnh các lỗi chính tả trong danh mục sản phẩm/dịch vụ.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39412/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 473249

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 117484/QĐ-SHTT.IP *ngày 14/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 473249;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-09148

Ngày nộp đơn: 18/03/2020 *Ngày ưu tiên: 08/10/2019*

Người nộp đơn: Xiaomi Inc. (CN)

Địa chỉ: No. 006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, China.

Căn cứ Công văn 763/2024-TGVN ngày 22/02/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 473249, được cấp theo Quyết định số 117484/QĐ-SHTT.IP ngày 14/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-09148 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 117484/QĐ-SHTT.IP ngày 14/12/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 473249.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 473249 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39412/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán các chế phẩm **tay trắng** và các chất khác dùng để giặt, ..., dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán kim loại thông thường và **hợp kim** của kim loại thông thường, ..., vật ghi dữ liệu từ tính, **đã** ghi âm thanh, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, ..., đính trên dây **chuyên**, ..., ghim cài **đề** trang sức, ..., dụng cụ viết bằng kim **ioại** quý, ..., cốc **băng** giấy, ..., ví **tiềnJtúi** cầm tay cho phụ nữ, ..., vật liệu sợi dệt **đạng** thô, ..., dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán sợi và chỉ để sử **đụng** trong ngành dệt, ..., khăn để lau khô bát **dia** vừa rửa, ..., trái cây và rau đã được bảo quản **y** khô và nấu chín, ..., **dâu** ăn được và mỡ/chất béo, ..., kẹo **đạng** thanh và kẹo cao su,	dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán các chế phẩm **tẩy trắng** và các chất khác dùng để giặt, ..., dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán kim loại thông thường và **hợp kim** của kim loại thông thường, ..., vật ghi dữ liệu từ tính, **đĩa** ghi âm thanh, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, ..., đính trên dây **chuyền**, ..., ghim cài **để** trang sức, ..., dụng cụ viết bằng kim **loại** quý, ..., cốc **bằng** giấy, ..., ví **tiền/túi** cầm tay cho phụ nữ, ..., vật liệu sợi dệt **dạng** thô, ..., dịch vụ bán lẻ liên quan đến việc bán sợi và chỉ để sử **dụng** trong ngành dệt, ..., khăn để lau khô bát **đĩa** vừa rửa, ..., trái cây và rau đã được bảo quản **sấy** khô và nấu chín, ..., **dầu** ăn được và mỡ/chất béo, ..., kẹo **dạng** thanh và kẹo cao su,

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39413/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487266

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 42497/QĐ-SHTT.IP ngày 11/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487266;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-52293

Ngày nộp đơn: 23/12/2019

Người nộp đơn: VELOX TECHNOLOGY HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

Địa chỉ: 8 Shenton Way, #39-03/08 AXA Tower, Singapore 068811

Căn cứ Công văn IP/TR18168-(3) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 487266, được cấp theo Quyết định số 42497/QĐ-SHTT.IP ngày 11/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-52293 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 42497/QĐ-SHTT.IP ngày 11/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 487266.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 487266 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39413/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	…;dịch vụ quảng bá các buổi biểu **điễn** âm nhạc;…	…;dịch vụ quảng bá các buổi biểu **diễn** âm nhạc;…
	…; dịch vụ tập **hợp** các loại hàng hóa khác nhau,…	…; dịch vụ tập **họp** các loại hàng hóa khác nhau,…
	… mua sắm các loại hàng hóa này từ **đanh** mục hàng hóa chung…	… mua sắm các loại hàng hóa này từ **danh** mục hàng hóa chung…
Nhóm 39	…; dịch vụ sắp xếp vận tải bằng tắc xi,…	…; dịch vụ sắp xếp vận tải bằng tắc xi;…
	…; dịch vụ giao đồ ăn, dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống…	…; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống …
	…; dịch vụ chuyển phát hoa,…	…; dịch vụ chuyển phát hoa;…
	…; dịch vụ giao hàng tạp hóa,…	…; dịch vụ giao hàng tạp hóa;…
Nhóm 42	…thẻ tín dụng để phát hiện lừa đảo qua **intemet**;…	…thẻ tín dụng để phát hiện lừa đảo qua **internet**;…
	…; **dịch** vụ phân tích công nghiệp;…	…; **dịch** vụ phân tích công nghiệp;…
	…; dịch vụ phát triển sản phẩm **mới**;…	…; dịch vụ phát triển sản phẩm **mới**;…
	… cho thuê không gian lưu trữ các nền tảng thương mại điện tử trên **Intemet**;…	… cho thuê không gian lưu trữ các nền tảng thương mại điện tử trên **Internet**;…
	…; dịch vụ nghiên cứu về quy hoạch đô thị,…	…; dịch vụ nghiên cứu về quy hoạch đô thị;…

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39424/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 495499

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 69778/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 495499;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-30808

Ngày nộp đơn: 01/08/2022 *Ngày ưu tiên: 21/06/2022*

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Địa chỉ: 410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

Căn cứ Công văn A0558-15451/(04) ngày 14/08/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 495499, được cấp theo Quyết định số 69778/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-30808 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 69778/QĐ-SHTT.IP ngày 11/06/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 495499.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 495499 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39424/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09 dòng 23	... đề lên lịch **giao hàng**;	... đề lên lịch **giao và nhận hàng**;
Nhóm 35 dòng 33 trang 2	[bóng có trọng lượng **để** tập thể dục],	[bóng có trọng lượng **để** tập thể dục],
Nhóm 35 dòng 36 trang 3	, bột bả và chất bít kín **để** sửa chữa thân xe,	, bột bả và chất bít kín **để** sửa chữa thân xe,
Nhóm 35 dòng 21 trang 4	... dùng cho **người** khác...	.. dùng cho **người** khác...
Nhóm 35 dòng 36 trang 4	... bộ thiết bị điện tử cá **nhân,**	... bộ thiết bị điện tử cá **nhân),**
Nhóm 35 dòng 8 trang 5	, bóng dùng cho **thể** thao,	, bóng dùng cho **thể** thao,
Nhóm 35 dòng 21 trang 6	... tạo hơi **nước**,	... tạo hơi **nước**,
Nhóm 35 dòng 2 trang 7	(máy tính xách tay, máy tính bảng **để** đọc sách điện tử,	(máy tính xách tay, máy tính bảng **để** đọc sách điện tử;
Nhóm 35 dòng 9 trang 8	, lò **nướng** đối lưu,	, lò **nướng** đối lưu,
Nhóm 35 dòng 1-2 trang 9	.. cấp nước và vệ **sinh** ..., ... bếp có lò và mặt **bếp** có thể đun,	... cấp nước và vệ **sinh**..., ...bếp có lò và mặt **bếp** có thể đun,
Nhóm 35 dòng 22-24 trang 9	...dưới dạng dịch vụ sắp xếp **để** vận **chuyển** nhanh và vận **chuyển** các bưu kiện ... ... vận **chuyển để** đảm bảo giao hàng đúng hạn cho các mục đích kinh doanh;	.. dưới dạng dịch vụ sắp xếp **để** vận **chuyển** nhanh và vận **chuyển** các bưu kiện ...; ... vận **chuyển để** đảm bảo giao hàng đúng hạn cho các mục đích kinh doanh;

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39459/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 502522

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 95370/QĐ-SHTT.IP ngày 08/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 502522;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2013-14483

Ngày nộp đơn: 05/07/2013

Người nộp đơn: ASSA ABLOY AB (SE)

Địa chỉ: P.O. Box 70340 SE-10723, Stockholm, Sweden

Căn cứ Công văn 5127/2024-TGVN của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 502522, được cấp theo Quyết định số 95370/QĐ-SHTT.IP ngày 08/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2013-14483 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 95370/QĐ-SHTT.IP ngày 08/08/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 502522.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 502522 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39459/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	**Chương** trình máy tính…	**Chương** trình máy tính…
	... thẻ kết nối không dây **tầm** ngắn (thẻ NFC);…	.. thẻ kết nối không dây **tầm** ngắn (thẻ NFC);…
	…, thẻ kết nối không **đây** tầm ngắn (thẻ NFC) ..	…, thẻ kết nối không **dây** tầm ngắn (thẻ NFC)…
	.. để tích hợp **lôgie** thông tin và dữ liệu …	.. để tích hợp **lôgic** thông tin và dữ liệu …
	…, cơ sở hạ tầng **mnạng** hoặc mạng máy tính;…	…, cơ sở hạ tầng **mạng** hoặc mạng máy tính;…
	…, đầu đọc thẻ kết nối không **đây** tầm ngắn (đầu đọc NFC),…	…, đầu đọc thẻ kết nối không **dây** tầm ngắn (đầu đọc NFC),…
	…; **đàu** đọc và ghi thẻ điện tử;…	…; **đầu** đọc và ghi thẻ điện tử;…
Nhóm 42	…; cập nhật **phân** mềm máy tính;…	…; cập nhật **phần** mềm máy tính;…
	… vâ các thiết bị…	**… và** các thiết bị…
	… bảo mật **định định danh**…	… bảo mật **định danh** …
	... (loại mỏng, **eó** vi mạch),…	**...** (loại mỏng, **có** vi mạch),…
	… vâ các chứng chỉ bảo mật hệ thống,…	**… và** các chứng chỉ bảo mật hệ thống,…
	…; cung cấp theo yêu cầu của khách **hâng** …	**…**; cung cấp theo yêu cầu của khách **hàng** …
	.. diện thoại thông minh …	**… điện** thoại thông minh …
	… dể sử dụng trong các giao dịch …	**… để** sử dụng trong các giao dịch…
	…, điện thoại thông minh có khả năng kết nối không **đây** tầm ngắn,…	…, điện thoại thông minh có khả năng kết nối không **dây** tầm ngắn,…

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39557/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 508657

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 117212/QĐ-SHTT.IP *ngày 07/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 508657;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-32240

Ngày nộp đơn: 09/08/2022 *Ngày ưu tiên: 12/04/2022*

Người nộp đơn: Amazon Technologies, Inc. (US)

Địa chỉ: 410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

Căn cứ Công văn số A0558-15552/(02) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 508657, được cấp theo Quyết định số 117212/QĐ-SHTT.IP ngày 07/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-32240 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 117212/QĐ-SHTT.IP ngày 07/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 508657.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 508657 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39557/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	…. đánh dấu, **duyệt**, thu thập,…	…, đánh dấu, **duyệt**, thu thập,…
	... đùng để chỉnh sửa,…	... **dùng** để chỉnh sửa,…
	… cho phép người **đùng** truy cập,…	... cho phép người **dùng** truy cập,…
	... cơ sở **dữ** liệu trực tuyến;…	.. cơ sở **dữ** liệu trực tuyến;…
	... nội **đung** giải trí;…	… nội **dung** giải trí;…
	.. có thể tải xuống **được** …	... có thể tải xuống **được**…
	…, hướng **dẫn** thể thao,…	…, hướng **dẫn** thể thao,…
	.., cụ thể là, **đ a** video kỹ thuật số ghi sẵn, **đ a** đa năng kỹ thuật số,…	.., cụ thể là, **đĩa** video kỹ thuật số ghi sẵn, **đĩa** đa năng kỹ thuật số,…
	…, tệp **dữ** liệu, tài liệu viết,…	…, tệp **dữ** liệu, tài liệu viết,…
	…; **đai** băng ghi âm thanh;…	…; **dải** băng ghi âm thanh;…
	... (**plug- in** connectors),…	... (**plug-in** connectors),…
	... thiết bị điện tử cầm tay và **đi động;**…	... thiết bị điện tử cầm tay và **di động;**…
	... **đùng** với nhạc cụ;…	... **dùng** với nhạc cụ;…
	…; thiết bị **điện từ** theo dõi sức khỏe…	…; thiết bị **điện tử** theo dõi sức khỏe…
	… xét duyệt tệp tin **dữ liệu**…	… xét duyệt tệp tin **dữ liệu**…
	... có thể đọc được bằng **điện từ**,…	... có thể đọc được bằng **điện tử**,…
	…; tất cả các ứng **đụng** ...	…; tất cả các ứng **dụng** ...
Nhóm 38	…; **địch** vụ truyền video theo yêu cầu;…	…; **dịch** vụ truyền video theo yêu cầu;…
	…, điện thoại hoặc điện thoại **đi động**;…	…, điện thoại hoặc điện thoại **di động**;…
	… đa phương tiện giữa điện thoại **đi động**, điện thoại thông minh, …	… đa phương tiện giữa điện thoại **di động**, điện thoại thông minh, …
Nhóm 41	... không tải xuống **được**;…	... không tải xuống **được**;…
	… . dưới dạng nội **đung** giải trí …	… dưới dạng nội **dung** giải trí …
	…, phim **diện** ảnh,…	…, phim **điện** ảnh,…
	…, phim và chương trình truyền hình qua mạng xã hội,…	…, phim và chương trình truyền hình qua mạng xã hội;…
	… các câu chuyện viễn tưởng và phi viễn tưởng về nhiều chủ đề khác nhau, dịch vụ giải trí,…	… các câu chuyện viễn tưởng và phi viễn tưởng về nhiều chủ đề khác nhau; dịch vụ giải trí,…
	…; cung cấp tài nguyên tương tác không tải xuống **được** để tìm kiếm,…	…; cung cấp tài nguyên tương tác không tải xuống **được** để tìm kiếm,…
	…; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống **được**;…	…; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống **được**;…
	…, chương trình truyền hình, thể thao, hướng **đẫn** thể thao,…	…, chương trình truyền hình, thể thao, hướng **dẫn** thể thao,…

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39562/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515801

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 142887/QĐ-SHTT.IP *ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515801;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-17325

Ngày nộp đơn: 12/05/2022 *Ngày ưu tiên: 23/02/2022*

Người nộp đơn: GREEN WHALE GLOBAL CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: (Nonhyeon-dong) 2F, Korea Construction Engineers Association Bldg., 650, Eonju-ro, Gangnam- 1 gu, Seoul 06098 Republic of Korea

Căn cứ Công văn số 203- 2022/NH-03/NNha ngày 14/03/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 515801, được cấp theo Quyết định số 142887/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-17325 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 142887/QĐ-SHTT.IP ngày 05/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 515801.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 515801 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39562/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	(Nonhyeon-dong) 2F, Korea Construction Engineers Association Bldg., 650, Eonju-ro, **Gangnam- 1 gu**, Seoul 06098 Republic of Korea	(Nonhyeon-dong) 2F, Korea Construction Engineers Association Bldg., 650, Eonju-ro, **Gangnam-gu**, Seoul 06098 Republic of Korea
Nhóm 03	Kem đánh răng; dầu gội **đầu**	Kem đánh răng; dầu gội **đầu**
Nhóm 20	**hợp** đựng bằng chất dẻo dùng để bao gói	**hộp** đựng bằng chất dẻo dùng để bao gói
Nhóm 21	đồ chứa đựng thực phẩm **dừng** cho gia dụng; … bàn chải kẽ răng **đe** làm sạch răng; … **đã** nhựa	đồ chứa đựng thực phẩm **dùng** cho gia dụng; … bàn chải kẽ răng **để** làm sạch răng; … **đĩa** nhựa
Nhóm 24	vải sợi tổng **hợp**; vải làm bằng vật liệu tổng **hợp**; vải không dệt; vải ni; khăn lau bát **đã** [khăn vải]; khăn lau khô bát đã [khăn bông]; **chăn** bông; vỏ chăn bông.	vải sợi tổng **hợp**; vải làm bằng vật liệu tổng **hợp**; vải không dệt; vải ni; khăn lau bát **đĩa** [khăn vải]; khăn lau khô bát đã [khăn bông]; **chăn** bông; vỏ chăn bông.
Nhóm 28	dụng cụ thể **than**; túi **đụng** vật dụng đánh gôn; đồ câu cá.	dụng cụ thể **thao**; túi **đựng** vật dụng đánh gôn; đồ câu cá.
Nhóm 35	dịch vụ cửa hàng bán buôn màng mỏng bằng chất dẻo **tV** Phân hủy sinh học;… dịch vụ cửa hàng bán lẻ khăn lau bát **đã** [khăn vải] , dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chơi.	dịch vụ cửa hàng bán buôn màng mỏng bằng chất dẻo **tự** Phân hủy sinh học;… dịch vụ cửa hàng bán lẻ khăn lau bát **đĩa** [khăn vải] , dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chơi.
Nhóm 40	**xừ** lý nhựa **tổng** hợp	**xử** lý nhựa **tổng** hợp

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39567/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523650

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-SHTT.IP *ngày 06/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523650;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2016-28366

Ngày nộp đơn: 13/09/2016

Người nộp đơn: Helen of Troy Limited (BB)

Địa chỉ: Suite 1, Ground Floor, the Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, St. Michael, Barbados BB14004

Căn cứ Công văn 1310/ĐK của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 523650, được cấp theo Quyết định số 1962/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2016-28366 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 1962/QĐ-SHTT.IP ngày 06/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 523650.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 523650 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39567/QĐ-SHTT.JP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 06	… nắp đậy bằng kim **loại, nắp** bình bằng kim loại; …	… nắp đậy bằng kim **loại; nắp** bình bằng kim loại; …
	… bình dẹt đựng nước **uống, nắp** đậy bằng kim loại dùng cho chai lọ rỗng; …	… bình dẹt đựng nước **uống; nắp** đậy bằng kim loại dùng cho chai lọ rỗng; …
Nhóm 20	… nắp đậy bằng nhựa dùng cho chai lọ **rỗng nắp** đậy bằng nhựa dùng cho hộp đựng đồ ăn; nắp đậy bằng nhựa dùng cho bình đựng **bia nắp** đậy bằng nhựa dùng cho bình cách **nhiệt, nắp** đậy bằng nhựa dùng cho bình chân không; …	… nắp đậy bằng nhựa dùng cho chai lọ **rỗng; nắp** đậy bằng nhựa dùng cho hộp đựng đồ ăn; nắp đậy bằng nhựa dùng cho bình đựng **bia; nắp** đậy bằng nhựa dùng cho bình cách **nhiệt; nắp** đậy bằng nhựa dùng cho bình chân không; …
Nhóm 21	… bình chứa hút chân **không, bình** chứa cách nhiệt chân **không, bình** dẹt đựng nước uống cách nhiệt; …	… bình chứa hút chân **không; bình** chứa cách nhiệt chân **không; bình** dẹt đựng nước uống cách nhiệt; …
	… khay đựng nước **đá, vật** dụng giữ lạnh mang đi được; …	… khay đựng nước **đá; vật** dụng giữ lạnh mang đi được; …
	… ống hút nối dùng cho hệ thống hydrat hóa (bộ cung cấp **nươcs** cho người tham gia các hoạt động ngoài trời **gồm,** bình (túi) chứa đồ uống, ống hút đồ uống và miệng vòi hút đồ **uống), bình** đựng đồ uống cho người đi du lịch; …	… ống hút nối dùng cho hệ thống hydrat hóa (bộ cung cấp **nước** cho người tham gia các hoạt động ngoài trời **gồm:** bình (túi) chứa đồ uống, ống hút đồ uống và miệng vòi hút đồ **uống); bình** đựng đồ uống cho người đi du lịch; …
	… cốc đựng **bia, cốc** panh (loại cốc nửa lít) đựng đồ uống; cốc cách nhiệt đựng **bia, cốc** chân không đựng **bia, cốc** cách nhiệt chân không dùng đựng bia; …	… cốc đựng **bia; cốc** panh (loại cốc nửa lít) đựng đồ uống; cốc cách nhiệt đựng **bia; cốc** chân không đựng **bia; cốc** cách nhiệt chân không dùng đựng bia; …
	… cốc panh (loại cốc nửa **lít), chân** không đựng đồ uống; cốc panh (loại cốc **nửa** lít) cách nhiệt chân không đựng đồ uống.	… cốc panh (loại cốc nửa **lít) chân** không đựng đồ uống; cốc panh (loại cốc **nửa** lít) cách nhiệt chân không đựng đồ uống.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39742/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 524922

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 4569/QĐ-SHTT.IP *ngày 10/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 524922;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-08628

Ngày nộp đơn: 14/03/2023

Người nộp đơn: AMTD Group Inc. (VG)

Địa chỉ: Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands VG1110

Căn cứ Công văn 12716/CB-NH/DTH ngày 24/04/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 524922, được cấp theo Quyết định số 4569/QĐ-SHTT.IP ngày 10/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-08628 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 4569/QĐ-SHTT.IP ngày 10/01/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 524922.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 524922 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 30742/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 36	Một số chữ bị dính nhau do lỗi kỹ thuật khi in Giấy chứng nhận	Đã khắc phục.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39743/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533955

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 33504/QĐ-SHTT.IP ngày 19/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533955;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-02608

Ngày nộp đơn: 02/02/2023

Người nộp đơn: Funding Asia Group Pte. Ltd. (SG)

Địa chỉ: 112 Robinson Road, Level 8 Singapore 068902

Căn cứ Công văn BMVN/51065923/02 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 533955, được cấp theo Quyết định số 33504/QĐ-SHTT.IP ngày 19/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-02608 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 33504/QĐ-SHTT.IP ngày 19/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 533955.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 533955 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39743/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09 trang 2 dòng 7 từ trên xuống	thiết bị thanh toán **bàng** thẻ mã hóa từ tính	thiết bị thanh toán **bằng** thẻ mã hóa từ tính
Nhóm 36 trang 3 dòng 2 từ trên xuống	nộp đơn **yêu cầ** và cung cấp các khoản vay	nộp đơn **yêu cầu** và cung cấp các khoản vay
Nhóm 36 trang 3 dòng 3 từ trên xuống	cung cấp và **hoàn thàn** các đơn xin vay	cung cấp và **hoàn thành** các đơn xin vay
Nhóm 36 trang 3 dòng 6 từ trên xuống	cập nhật thông tin cá nhân và chi tiết **tài khoản xác minh** danh tính và thông tin tài chính	cập nhật thông tin cá nhân và chi tiết **tài khoản, xác minh** danh tính và thông tin tài chính
Nhóm 36 trang 3 dòng 7 từ trên xuống	**giớ thiệu** khách hàng	**giới thiệu** khách hàng
Nhóm 36 trang 3 dòng 19 từ trên xuống	tư vấn tài chính cho dịch vụ **hồ trợ** tài chính	tư vấn tài chính cho dịch vụ **hỗ trợ** tài chính
Nhóm 36 trang 3 dòng 21 từ trên xuống	dịch vụ ngân hàng **trực tuyên**	dịch vụ ngân hàng **trực tuyến**
Nhóm 36 trang 3 dòng 9 từ trên xuống	dịch vụ **trao đoi** tiền mã hóa	dịch vụ **trao đổi** tiền mã hóa
Nhóm 36 trang 3 dòng 7 từ trên xuống	dịch vụ **trao đôi** tiền tệ	dịch vụ **trao đổi** tiền tệ
Nhóm 36 trang 3 dòng 4 từ trên xuống	tài sản số **không thê** thay thế dạng token	tài sản số **không thể** thay thế dạng token
Nhóm 36 trang 3 dòng 1 từ trên xuống	tiền kỹ thuật số **dang** token	tiền kỹ thuật số **dạng** token
Nhóm 36 trang 4 dòng 4 từ trên xuống	cung cấp thông tin tài chính trong lĩnh vực tài sản **kỳ thuật số**	cung cấp thông tin tài chính trong lĩnh vực tài sản **kỹ thuật số**
Nhóm 36 trang 4 dòng 7 từ trên xuống	dịch vụ tài chính, **cụ the** là	dịch vụ tài chính, **cụ thể** là
Nhóm 36 trang 4 dòng 12 từ trên xuống	thanh toán dựa trên **chuỗi khối** (blockchain)	thanh toán dựa trên **chuỗi khối** (blockchain)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39962/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 554758

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 117122/QĐ-SHTT.IP *ngày 23/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 554758;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-47435

Ngày nộp đơn: 19/10/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH Chợ Tốt (VN)

Địa chỉ: Tầng 18, toà nhà UOA, số 6 đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn 706/25CV ngày 10/07/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 554758, được cấp theo Quyết định số 117122/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-47435 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 117122/QĐ-SHTT.IP ngày 23/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 554758.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 554758 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39962/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	ấn phẩm đa phương tiện **điện tửvà** ghi sẵn	ấn phẩm đa phương tiện **điện tử và** ghi sẵn
	ấn phẩm điện tử có thể **tài xuống** được	ấn phẩm điện tử có thể **tải xuống** được
	phần mềm ứng **dụngmáy** vi tính	phần mềm ứng **dụng máy** vi tính
	vật chứa dữ liệu **từtính**, đĩa ghi	vật chứa dữ liệu **từ tính**, đĩa ghi
	đĩa DVD và phương tiện ghi âm **kỳ** thuật số	đĩa DVD và phương tiện ghi âm **kỹ** thuật số
Nhóm 36	cung cấp dịch vụ bảo **hiểm**	cung cấp dịch vụ bảo **hiểm**
	định **giáô** tô đã qua sử dụng (định giá tài chính)	định **giá ô** tô đã qua sử dụng (định giá tài chính)
Nhóm 41	xuất bản **tàiliệu** đa phương tiện trực tuyến	xuất bản **tài liệu** đa phương tiện trực tuyến
	dịch vụ xuất **bănvideo** kỹ thuật số	dịch vụ xuất **bản video** kỹ thuật số
	xuất **bảnnội** dung biên tập của các trang web có thể truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu	xuất **bản nội** dung biên tập của các trang web có thể truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu
	cung cấp **videotrực** tuyến không thể tải xuống	cung cấp **video trực** tuyến không thể tải xuống
Nhóm 42	Dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý **dử** liệu	Dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý **dữ** liệu

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39963/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 536721

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 41407/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 536721;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2017-37349

Ngày nộp đơn: 13/11/2017

Người nộp đơn: STRIPE INTERNATIONAL INC. (JP)

Địa chỉ: 2-8, Saiwaicho, Kita-ku, Okayama-shi, Okayama 700-0903 Japan

Căn cứ Công văn 1377-1552/ĐKNH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 536721, được cấp theo Quyết định số 41407/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2017-37349 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 41407/QĐ-SHTT.IP ngày 31/03/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 536721.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 536721 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39963/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 03	**mi** mắt	**mi** mắt
Nhóm 14	**hồ** phách vàng	**hổ** phách vàng
Nhóm 16	giấy **ín**	giấy **in**
	văn phòng **pham**	văn phòng **phẩm**
	giá **đựng**	giá **dựng**
Nhóm 18	ví **hồ** túi	ví **bỏ** túi
	học **sinh**	học **sinh**
	[hành **lýl**	[hành **lý]**
Nhóm 25	**co** chui	**cổ** chui
	co lớn	**cổ** lớn
Nhóm 28	**eheekers** games	**checkers** games
Nhóm 35	mi mắt (**maseara**)	mi mắt (**mascara**)
	artificial pumice stones	**artificial pumice** stones
	phonographie records	**phonographic** records
	giấy **đinh**	giấy **dính**
	kẹp giấy và thư từ, **tay**	kẹp giấy và thư từ, **tẩy**
	seals as **stationery**	seals as **stationery**
	stamps as **omce requisites**	stamps as **office requisites**
	giá **đựng**	giá **dựng**
	attaché **eases**	attaché **cases**
	dây nịt **đe**	dây nịt **để**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39964/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574202

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 228491/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574202;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2015-36767

Ngày nộp đơn: 28/12/2015

Người nộp đơn: Meta Platforms, Inc. (US)

Địa chỉ: 1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

Căn cứ Công văn M33071.2015/VN pp ngày 30/10/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 574202, được cấp theo Quyết định số 228491/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2015-36767 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 228491/QĐ-SHTT.IP ngày 06/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 574202.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 574202 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39964/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót sai Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu.

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	...chia sẻ và **lưu** trữ dữ liệu và thông tin; ...phần mềm dùng để truyền **lệnh**; ...phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, quản **lý**, ...máy chủ quảng cáo, đặc biệt **là** máy chủ máy tính để **lưu** trữ quảng cáo, ...phần mềm máy tính để **liên lạc** từ xa, ...hoặc **là** để điều hướng truy cập hoặc **là** để phân phát nội dung truyền hình.	...chia sẻ và **lưu** trữ dữ liệu và thông tin; ...phần mềm dùng để truyền **lệnh**; ...phần mềm máy tính để sử dụng trong việc tạo, quản **lý**, ...máy chủ quảng cáo, đặc biệt **là** máy chủ máy tính để **lưu** trữ quảng cáo, ...phần mềm máy tính để **liên lạc** từ xa, ...hoặc **là** để điều hướng truy cập hoặc **là** để phân phát nội dung truyền hình.
Nhóm 21	...đồ trang trí, **da**, chén,	...đồ trang trí, **đĩa**, chén,
Nhóm 25	...quần áo mặc trong **nhâ...**	...quần áo mặc trong **nhà**...
Nhóm 35	...cung cấp thị trường ảo để kết nối các doanh nghiệp và người tiêu dùng với nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu cho mục đích kinh doanh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ... ...;dịch vụ giới thiệu việc làm và tuyển **vụ**;..	...cung cấp thị trường ảo để kết nối các doanh nghiệp và người tiêu dùng với nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu cho mục đích kinh doanh; **điều hành thị trường điện tử cho những người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ trên mạng máy tính toàn cầu cho mục đích kinh doanh;** dịch vụ cửa hàng bán lẻ... ...;dịch vụ giới thiệu việc làm và tuyển **dụng**;...
Nhóm 38	...cung cấp các liên kết, truyền thông trực tuyến... (sửa dấu) ...dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP) dịch vụ thông tin liên lạc điện thoại cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội,... (sửa dấu)	...cung cấp các liên kết truyền thông trực tuyến... dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức IP (VOIP); dịch vụ thông tin liên lạc điện thoại; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội,...
Nhóm 42	...thông qua mạng máy tính, dịch vụ máy tính, đặc biệt là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện **lập** ứng dụng (API) cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu;... ...nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình **ưng** dụng (API)...	...thông qua mạng máy tính; dịch vụ máy tính, đặc biệt là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện **lập trình** ứng dụng (API) cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua một mạng máy tính toàn cầu;... ...nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cung cấp phần mềm giao diện lập trình **ứng** dụng (API)...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39965/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490203

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 52008/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490203;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-01140

Ngày nộp đơn: 11/01/2022 *Ngày ưu tiên: 02/12/2021*

Người nộp đơn: 12783185 Canada Inc. (CA)

Địa chỉ: 19 Sage Brush St., ON, Markham, L6B 0K6, Canada

Căn cứ Công văn IP/TR20593-(5) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 490203, được cấp theo Quyết định số 52008/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-01140 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 52008/QĐ-SHTT.IP ngày 06/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 490203.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 490203 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39965/QĐ-SHTT.,JP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	… bản ghi âm kỹ thuật số có thể **tái** xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; …	… bản ghi âm kỹ thuật số có thể **tải** xuống của các chương trình truyền hình và điện ảnh; …
	… DVD chứa các bản ghi chương trình **truyền** hình và điện ảnh; …	… DVD chứa các bản ghi chương trình **truyền** hình và điện ảnh; …
Nhóm 28	… đồ chơi khi tắm, …	… đồ chơi khi tắm; …
	… **bóng'** dùng trong chơi bóng chày; …	… **bóng** dùng trong chơi bóng chày; …
	… đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi), ...	… đồ chơi túi đậu (túi đựng đậu khô làm đồ chơi); ...
	… búp bê, quần áo **cũa.** búp bê dưới dạng đồ chơi; …	… búp bê; quần áo **cũa** búp bê dưới dạng đồ chơi; …
	… đồ chơi bể bơi có thể bơm **chơi**; …	… đồ chơi bể bơi có thể bơm **hơi**; …
	… trò chơi lắp hình/ghép hình, …	… trò chơi lắp hình/ghép hình; …
	… **đây** để chơi trò chơi nhảy dây, cái diều, …	… **dây** để chơi trò chơi nhảy dây; cái diều; …
	… trò chơi có thao tác bằng tay, …	… trò chơi có thao tác bằng tay; …
	… đồ **nhơi** bằng nhung; …	… đồ **chơi** bằng nhung; …
	… mô hình các nhân vật đồ chơi, …	… mô hình các nhân vật đồ chơi; …
Nhóm 41	… trình **di'ễn** các buổi biểu diễn trực tiếp; …	… trình **diễn** các buổi biểu diễn trực tiếp; …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39966/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 488126

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 45208/QĐ-SHTT.IP *ngày 17/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 488126;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-04672

Ngày nộp đơn: 16/02/2022

Người nộp đơn: ARCTIC VISION (HONG KONG) LIMITED (CN)

Địa chỉ: Suite 2305, 23/F., Prudential Tower, The Gateway, Harbour City, No. 21 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Hong Kong

Căn cứ Công văn 21/2025/ZILHN-CV ngày 28/03/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 488126, được cấp theo Quyết định số 45208/QĐ-SHTT.IP ngày 17/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-04672 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 45208/QĐ-SHTT.IP ngày 17/04/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 488126.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 488126 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39966/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu	Không có thông tin	Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; đệm lót cho mục đích y tế; chân tay giả; thiết bị chỉnh hình.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 39967/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 514284

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 139391/QĐ-SHTT.IP *ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 514284;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2020-33634

Ngày nộp đơn: 20/08/2020

Người nộp đơn: Công ty TNHH dược phẩm Sun Rise (VN)

Địa chỉ: 39/9 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn 25-23T/CA của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 514284, được cấp theo Quyết định số 139391/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2020-33634 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 139391/QĐ-SHTT.IP ngày 28/11/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 514284.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 514284 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39967/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Danh mục hàng hóa/dịch vụ mang nhãn hiệu	Không có thông tin	Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39968/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537945

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 47519/QĐ-SHTT.IP ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537945;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2017-34091

Ngày nộp đơn: 18/10/2017 *Ngày ưu tiên: 26/07/2017*

Người nộp đơn: Target Brands, Inc. (US)

Địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

Căn cứ Công văn T0176-03399/02 ngày 21/05/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 537945, được cấp theo Quyết định số 47519/QĐ-SHTT.IP ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2017-34091 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 47519/QĐ-SHTT.IP ngày 14/04/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 537945.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 537945 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 39968/QĐ-SHTT.IP, ngày 18/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 06	...hộp trang trí làm bằng kim loại quý, tượng để bàn không làm bằng kim loại quý, ...	...hộp trang trí làm bằng kim loại quý; tượng để bàn không làm bằng kim loại quý; ...
Nhóm 18	...Ô **dù**...	...Ô **dù**...
Nhóm 20	...nhựa hoặc gỗ, bảng ghi thông tin... .....thanh ray cho rèm và suốt rèm **cửa**... ...giá để khăn tắm, ...**tượng** và các bức **tượng** nhỏ bằng thạch cao... ...tủ, tủ đựng có ngăn kéo... ...bàn để đầu **grường**... ...tượng để bàn bằng gỗ và nhựa, bảng gỗ...	...nhựa hoặc gỗ; bảng ghi thông tin... ...thanh ray cho rèm và suốt rèm **cửa**... ...giá để khăn tắm; ... ...**tượng** và các bức **tượng** nhỏ bằng thạch cao... ...tủ; tủ đựng có ngăn kéo... ...bàn để đầu **giường**... ...tượng để bàn bằng gỗ và nhựa; bảng gỗ...
Nhóm 21	...bát **đã** dùng cho bữa ăn... ...dụng cụ phân phối cuộn bông, ...giá để bàn **chai** đánh răng... ...**đụng** cụ và phụ kiện nhà bếp... ...các bát đựng sa lát, ...bộ đồ đựng đường và kem sữa, ...chảo rán, chảo rang, ...giá dạng **đimg** để đồ uống...	...bát **đĩa** dùng cho bữa ăn... ...dụng cụ phân phối cuộn bông; ... ...giá để bàn **chải** đánh răng... ...**dụng** cụ và phụ kiện nhà bếp... ...các bát đựng sa lát; ... ...bộ đồ đựng đường và kem sữa; ... ...chảo rán, chảo rang; ... ...giá dạng **đứng** để đồ uống...

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42062/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 509652

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 121370/QĐ-SHTT.IP ngày 17/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 509652;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-05299

Ngày nộp đơn: 22/02/2023

Người nộp đơn: A-SHA REPUBLIC INC. (TW)

Địa chỉ: 6F., NO.68, SEC. 5, ZHONGXIAO E. RD., XINYI DIST., TAIPEI CITY 11065, TAIWAN

Căn cứ Công văn CV/985/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 509652, được cấp theo Quyết định số 121370/QĐ-SHTT.IP ngày 17/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-05299 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 121370/QĐ-SHTT.IP ngày 17/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 509652.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 509652 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42062/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nội dung khác (yếu tố loại trừ)	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HighGrade Shaoxing **Chichken**", phần chữ Hán.	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HighGrade Shaoxing **Chicken**", phần chữ Hán.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42063/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573243

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 225683/QĐ-SHTT.IP *ngày 01/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573243;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-59834

Ngày nộp đơn: 26/12/2023

Người nộp đơn: Công ty TNHH DYAN (VN)

Địa chỉ: Căn hộ 611, nhà H2, TT Tân Mai, đường Tân Mai, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn D00018-00001-01 ngày 24/10/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 573243, được cấp theo Quyết định số 225683/QĐ-SHTT.IP ngày 01/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-59834 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 225683/QĐ-SHTT.IP ngày 01/10/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 573243.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 573243 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42063/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới
Mẫu nhãn hiệu	Dyanwatch	Dyanwatch
Danh mục hàng hóa/dịch vụ Nhóm 35	Mua bán, phân phối đồng hồ và phụ kiện, linh **liện** nhỏ của đồng hồ; tư vấn lựa chọn đồng hồ và phụ kiện, linh **liện** nhỏ của đồng hồ;	Mua bán, phân phối đồng hồ và phụ kiện, linh **kiện** nhỏ của đồng hồ; tư vấn lựa chọn đồng hồ và phụ kiện, linh **kiện** nhỏ của đồng hồ;
Địa chỉ Chủ Giấy chứng nhận (sửa theo tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp)	Căn hộ 611, nhà H2, TT Tân Mai, đường Tân Mai, **phường Tân Mai, quận Hoàng Mai**, thành phố Hà Nội	Căn hộ 611, nhà H2, TT Tân Mai, đường Tân Mai, **phường Hoàng Mai**, thành phố Hà Nội

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42082/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 467087

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 100514/QĐ-SHTT.IP *ngày 17/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 467087;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-04219

Ngày nộp đơn: 01/02/2019

Người nộp đơn: Panasonic Corporation of North America (US)

Địa chỉ: Two Riverfront Plaza, Newark, NJ 07102, U.S.A.

Căn cứ Công văn 0789-1653/ĐKNH của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 467087, được cấp theo Quyết định số 100514/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-04219 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 100514/QĐ-SHTT.IP ngày 17/11/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 467087.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 467087 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42082/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 35	… cung cấp thông tin và cố vấn trong **lĩnh** quảng cáo, điện tử tiêu dùng.	… cung cấp thông tin và cố vấn trong **lĩnh vực** quảng cáo, điện tử tiêu dùng.
Nhóm 39	**cung** cấp thông tin và cố vấn trong lĩnh vực vận tải.	**Cung** cấp thông tin và cố vấn trong lĩnh vực vận tải.
Nhóm 41	… quảng cáo điện tử tiêu dùng, …	… quảng cáo, điện tử tiêu dùng, …

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483849

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 28808/QĐ-SHTT.IP *ngày 20/03/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483849;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2019-34774

Ngày nộp đơn: 09/09/2019

Người nộp đơn: Crazybird Technology (Hong Kong) Limited (CN)

Địa chỉ: 26/F., Tower One, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

Căn cứ Công văn 631/CV/2025 ngày 01/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 483849, được cấp theo Quyết định số 28808/QĐ-SHTT.IP ngày 20/03/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2019-34774 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 28808/QĐ-SHTT.IP ngày 20/03/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 483849.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG BẢN CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 483849 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42179/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 09	"thiết bị truyền phát nội dung kỹ thuật số; ."	"thiết bị truyền phát nội dung kỹ thuật số."
Nhóm 35	Nhóm 35 bị lặp nội dung từ "Dịch vụ lựa chọn hàng hóa và thu mua hàng hóa cho các cá nhân và các doanh nghiệp;..." đến "vật dụng cho người hút thuốc và diêm;"	Nội dung lặp lại đã được loại bỏ
	"sản phẩm **tù**- sữa" "dịch vụ sao chếp" "dịch vụ kế toán tổng hợp" "tối **ưu** hóa công cụ" "tối **ưu** hóa lượng truy cập" "dịch vụ **tu**- vấn"	"sản phẩm từ sữa" "dịch vụ sao chép" "dịch vụ kế toán tổng hợp" "tối ưu hóa công cụ" "tối ưu hóa lượng truy cập" "dịch vụ tư vấn"
	"máy phân phối **tụ**- động" "bộ dây **cương**" "ví **đựng** tiền" **"ừng"** "trò chơi **điện tủ**-" "**0** đĩa" "từ? tính"	"máy phân phối tự động" "bộ dây cương" "ví đựng tiền" "trứng" "trò chơi điện tử" "ổ đĩa" "từ tính"
Nhóm 38	"âm thành"	"âm thanh"

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 42463/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 510464

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 124589/QĐ-SHTT.IP *ngày 28/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 510464;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-13150

Ngày nộp đơn: 14/04/2022

Người nộp đơn: Kosé Corporation (JP)

Địa chỉ: 6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Căn cứ Công văn IP/TR20764-(2) của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 510464, được cấp theo Quyết định số 124589/QĐ-SHTT.IP ngày 28/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-13150 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 124589/QĐ-SHTT.IP ngày 28/10/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 510464.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 510464 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42463/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Tên Chủ Giấy chứng nhận	KOSé CORPORATION	Kosé Corporation

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42482/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571816

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 213654/QĐ-SHTT.IP *ngày 23/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571816;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-14316

Ngày nộp đơn: 05/04/2024

Người nộp đơn: Suntory Holdings Limited (JP)

Địa chỉ: 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

Căn cứ Công văn 2089/NH ngày 11/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 571816, được cấp theo Quyết định số 213654/QĐ-SHTT.IP ngày 23/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-14316 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 213654/QĐ-SHTT.IP ngày 23/09/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 571816.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 571816 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42482/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 40	"Cho thuê thiết bị điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị làm sạch không khí dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch nước chạy bằng điện dùng cho mục đích công nghiệp và thương mại; cho thuê thiết bị làm sạch nước."	"Cho thuê thiết bị điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị giữ ẩm dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị làm sạch không khí dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị làm sạch nước; cho thuê thiết bị làm sạch nước chạy bằng điện dùng cho mục đích công nghiệp và thương mại; cho thuê thiết bị làm sạch nước **không chạy bằng điện dùng cho mục đích công nghiệp và thương mại; cho thuê thiết bị làm sạch nước chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị làm sạch nước không chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê bộ lọc nước cho thiết bị làm sạch nước; cho thuê bộ lọc nước uống; cho thuê bộ lọc cho thiết bị lọc nước."**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42502/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 544316

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 68914/QĐ-SHTT.IP *ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 544316;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-22298

Ngày nộp đơn: 30/05/2023 *Ngày ưu tiên: 01/12/2022*

Người nộp đơn: Target Brands, Inc. (US)

Địa chỉ: 1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

Căn cứ Công văn T0176-03410 (2) ngày 21/11/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 544316, được cấp theo Quyết định số 68914/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-22298 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 68914/QĐ-SHTT.IP ngày 09/05/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 544316.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 544316 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42502/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót trong Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 21	"xô **đụng** đá lạnh"	"xô **đựng** đá lạnh"
Nhóm 35	"xô **đụng** đá lạnh"	"xô **đựng** đá lạnh"

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42565/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557258

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 127666/QĐ-SHTT.IP *ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557258;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-00534

Ngày nộp đơn: 04/01/2024

Người nộp đơn: CJ FEED&CARE CORPORATION (KR)

Địa chỉ: 12F, Bldg. B, 170, Eulji-ro, (Eulji-ro 4ga, Eulji Twin Tower) Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Căn cứ Công văn 1858/ACTIP-2025 ngày 11/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 557258, được cấp theo Quyết định số 127666/QĐ-SHTT.IP ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-00534 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 127666/QĐ-SHTT.IP ngày 04/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 557258.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 557258 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42565/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Sửa chữa thiếu sót trong phần mô tả nhãn hiệu:

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Màu sắc nhãn hiệu	Đỏ, **đen**, nâu	Đỏ, **trắng**, nâu

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 42590/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 559386

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 137648/QĐ-SHTT.IP *ngày 14/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 559386;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2024-04033

Ngày nộp đơn: 26/01/2024

Người nộp đơn: Công ty TNHH thương mại dầu nhớt phụ tùng xe Miền Nam (VN)

Địa chỉ: 298/5/13 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn ngày 12/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 559386, được cấp theo Quyết định số 137648/QĐ-SHTT.IP ngày 14/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2024-04033 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 137648/QĐ-SHTT.JP ngày 14/07/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 559386.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 559386 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42590/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 04	Dầu nhớt ô tô; dầu nhớt xe máy; dầu nhớt tàu thuyền; dầu nhớt công nghiệp; mỡ để bôi.	Dầu nhớt ô tô; dầu nhớt xe máy; dầu nhớt tàu thuyền; dầu nhớt công nghiệp; mỡ để bôi **trơn; dầu nhờn.**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42662/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 580278

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 253434/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 580278;

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-35343

Ngày nộp đơn: 10/08/2023

Người nộp đơn: GLOBAL CAPITAL PERPETUAL LIMITED (VG)

Địa chỉ: UNIT 8, 3/F., QWOMAR TRADING COMPLEX, BLACKBURNE ROAD, PORT PURCELL, ROAD TOWN, TORTOLA VG1110 BRITISH VIRGIN ISLANDS

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 580278, được cấp theo Quyết định số 253434/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-35343 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 253434/QĐ-SHTT.IP ngày 05/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 580278.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 580278 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42662/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Địa chỉ của Chủ Giấy chứng nhận	"**UN1T 8**, 3/F., QWOMAR TRADING COMPLEX, BLACKBURNE ROAD, PORT PURCELL, ROAD TOWN, **TORTOLAVG1110** BRITISH VIRGIN ISLANDS"	"**UNIT 8**, 3/F., QWOMAR TRADING COMPLEX, BLACKBURNE ROAD, PORT PURCELL, ROAD TOWN, **TORTOLA VG1110** BRITISH VIRGIN ISLANDS"

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42685/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581405

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 256047/QĐ-SHTT.IP *ngày 11/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581405;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2023-26221

Ngày nộp đơn: 21/06/2023

Người nộp đơn: Công ty cổ phần FPT (VN)

Địa chỉ: Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ Công văn 1216/25CV ngày 10/12/2025 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 581405, được cấp theo Quyết định số 256047/QĐ-SHTT.IP ngày 11/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2023-26221 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 256047/QĐ-SHTT.IP ngày 11/11/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 581405.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 581405 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42685/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 42	"dịch vụ công nghệ **thống tin**, điện toán đám mây"	"dịch vụ công nghệ **thông tin**, điện toán đám mây"

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42820/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518146

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 146848/QĐ-SHTT.IP *ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518146;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-06960

Ngày nộp đơn: 04/03/2022

Người nộp đơn: Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VINAMILK) (VN)

Địa chỉ: Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Công văn 3542/2025/BR-IP của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 518146, được cấp theo Quyết định số 146848/QĐ-SHTT.IP ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-06960 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 146848/QĐ-SHTT.IP ngày 13/12/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518146.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 518146 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42820/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Mẫu nhãn hiệu trong các tài liệu sau: - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 518146; - Công báo sở hữu công nghiệp số 417 tập A quyển 3 (12.2022), trang 18, số đơn 4-2022-06960; - Công báo sở hữu công nghiệp số 442 tập B quyển 3 (01.2025), trang 1148, số bằng 4-0518146 cấp cho đơn 4-2022-06960.		

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42993/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493737

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 63938/QĐ-SHTT.IP *ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493737;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-14652

Ngày nộp đơn: 25/04/2022

Người nộp đơn: OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "DYMOVSKOE KOLBASNOE PROIZVODSTVO" (RU)

Địa chỉ: d. 37, ul. Krylatskaya, 121609, Moskva, Russian Federation

Căn cứ Công văn của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 493737, được cấp theo Quyết định số 63938/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-14652 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 63938/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493737.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 493737 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42993/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 29	Thịt giăm bông; dồi; thịt, đóng **hép**; xúc **xích** phủ lớp bột nhào gắn trên que; thịt, bao gồm: thanh thịt, đã chế biến, miếng thịt mỏng sấy giòn (thịt dạng viên, xúc **xích**, thịt dạng que, thịt dạng lát được sấy khô, xông khói, có vị mặn); thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; pa-tê gan; gan; thịt lợn **mùi** xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc **xích** bockwurst; thịt lợn; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt ướp muối; xúc **xích**; xúc **xích** cuộn bột nhào; xúc **xích** hot dog (xúc **xích** cho món bánh mỳ kẹp); xúc **xích** cỡ to, ngắn chứa mỡ lợn ướp muối; thịt lợn ướp; thú săn, không còn sống; xúc **xích** phủ lớp bột ngô gắn trên que.	Thịt giăm bông; dồi; thịt, đóng hộp; xúc xích phủ lớp bột nhào gắn trên que; thịt, bao gồm: thanh thịt, đã chế biến, miếng thịt mỏng sấy giòn (thịt dạng viên, xúc xích, thịt dạng que, thịt dạng lát được sấy khô, xông khói, có vị mặn); thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; pa-tê gan; gan; thịt lợn muối xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích bockwurst; thịt lợn; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt ướp muối; xúc xích; xúc xích cuộn bột nhào; xúc xích hot dog (xúc xích cho món bánh mỳ kẹp); xúc xích cỡ to, ngắn chứa mỡ lợn ướp muối; thịt lợn ướp; thú săn, không còn sống; xúc xích phủ lớp bột ngô gắn trên que.
Nhóm 30	Bánh kếp; ổ bánh mỳ nhỏ; các sản phẩm bánh; bánh nướng giống pizza; bánh bao làm từ **bét** mỳ; bánh nướng thịt; bánh **nướng**; bánh pizza; bánh putđinh; bánh nhân thịt; bánh xăng đuých; bột nhào; bánh mỳ kẹp xúc **xích**; bánh kẹp pho mát [bánh xăngđuých]; bánh bao baozi (bánh bao được nhồi nhân và **hếp**); bánh bao pierogi [bánh bao nhồi nhân]; bánh bao manti (bánh bao nhồi nhân); bánh pa-tê nướng; bánh bao pelmeni (bánh bao nhồi nhân thịt); bánh bao jiaozi (bánh bao nhồi nhân); bánh bao khinkali (bánh bao nhồi nhân).	Bánh kếp; ổ bánh mỳ nhỏ; các sản phẩm bánh; bánh nướng giống pizza; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh nướng thịt; bánh nướng; bánh pizza; bánh putđinh; bánh nhân thịt; bánh xăng đuých; bột nhào; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh bao baozi (bánh bao được nhồi nhân và hấp); bánh bao pierogi [bánh bao nhồi nhân]; bánh bao manti (bánh bao nhồi nhân); bánh pa-tê nướng; bánh bao pelmeni (bánh bao nhồi nhân thịt); bánh bao jiaozi (bánh bao nhồi nhân); bánh bao khinkali (bánh bao nhồi nhân).

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42994/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa chữa thiếu sót Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493738

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 63939/QĐ-SHTT.IP *ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493738;*

Căn cứ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu:

Số đơn: 4-2022-14653

Ngày nộp đơn: 25/04/2022

Người nộp đơn: OBSCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "DYMOVSKOE KOLBASNOE PROIZVODSTVO" (RU)

Địa chỉ: d. 37, ul. Krylatskaya, 121609, Moskva, Russian Federation

Căn cứ Công văn TM22731/VN/CV-YCĐC ngày 16/7/2024 của Người nộp đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 493738, được cấp theo Quyết định số 63939/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ trên cơ sở đơn số 4-2022-14653 như trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ghi nhận quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Văn bằng bảo hộ được cấp theo Quyết định này có hiệu lực được xác định theo Quyết định số 63939/QĐ-SHTT.IP ngày 29/05/2024 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 493738.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nguyễn Văn Bảy

Phụ lục

NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ 493738 ĐƯỢC SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 42994/QĐ-SHTT.JP, ngày 23/03/2026 của Cục Sở hữu trí tuệ)

Thông tin được sửa đổi	Nội dung sai	Nội dung đúng
Nhóm 29	Thịt giăm bông; dồi; thịt, đóng **hép**; xúc **xích** phủ lớp bột nhào gắn trên que; thịt, bao gồm: thanh thịt, đã chế biến, miếng thịt mỏng sấy giòn (thịt dạng viên, xúc **xích**, thịt dạng que, thịt dạng lát được sấy khô, xông khói, có vị mặn); thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; pa-tê gan; gan; thịt lợn **mùi** xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc **xích** bockwurst; thịt lợn; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt ướp muối; xúc **xích**; xúc **xích** cuộn bột nhào; xúc **xích** hot dog (xúc **xích** cho món bánh mỳ kẹp); xúc **xích** cỡ to, ngắn chứa mỡ lợn ướp muối; thịt lợn ướp; thú săn, không còn sống; xúc **xích** phủ lớp bột ngô gắn trên que.	Thịt giăm bông; dồi; thịt, đóng hộp; xúc xích phủ lớp bột nhào gắn trên que; thịt, bao gồm: thanh thịt, đã chế biến, miếng thịt mỏng sấy giòn (thịt dạng viên, xúc xích, thịt dạng que, thịt dạng lát được sấy khô, xông khói, có vị mặn); thịt đã được bảo quản; thịt đông khô; pa-tê gan; gan; thịt lợn muối xông khói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích bockwurst; thịt lợn; hỗn hợp chứa chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt ướp muối; xúc xích; xúc xích cuộn bột nhào; xúc xích hot dog (xúc xích cho món bánh mỳ kẹp); xúc xích cỡ to, ngắn chứa mỡ lợn ướp muối; thịt lợn ướp; thú săn, không còn sống; xúc xích phủ lớp bột ngô gắn trên que.
Nhóm 30	Bánh kếp; ổ bánh mỳ nhỏ; các sản phẩm bánh; bánh nướng giống pizza; bánh bao làm từ **bét** mỳ; bánh nướng thịt; bánh **nướng**; bánh pizza; bánh putđinh; bánh nhân thịt; bánh xăng đuých; bột nhào; bánh mỳ kẹp xúc **xích**; bánh kẹp pho mát [bánh xăngđuých]; bánh bao baozi (bánh bao được nhồi nhân và **hệp**); bánh bao pierogi [bánh bao nhồi nhân]; bánh bao manti (bánh bao nhồi nhân); bánh pa-tê nướng; bánh bao pelmeni (bánh bao nhồi nhân thịt); bánh bao jiaozi (bánh bao nhồi nhân); bánh bao khinkali (bánh bao nhồi nhân).	Bánh kếp; ổ bánh mỳ nhỏ; các sản phẩm bánh; bánh nướng giống pizza; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh nướng thịt; bánh nướng; bánh pizza; bánh putđinh; bánh nhân thịt; bánh xăng đuých; bột nhào; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh bao baozi (bánh bao được nhồi nhân và hấp); bánh bao pierogi [bánh bao nhồi nhân]; bánh bao manti (bánh bao nhồi nhân); bánh pa-tê nướng; bánh bao pelmeni (bánh bao nhồi nhân thịt); bánh bao jiaozi (bánh bao nhồi nhân); bánh bao khinkali (bánh bao nhồi nhân).

b - Quyết định sửa chữa thiếu sót văn bằng bảo hộ theo đề nghị của Trung tâm Thẩm định Sau cấp văn bằng bảo hộ

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ BẰNG LIÊN QUAN
1	98/QĐ-SHTT	10/03/2026	SB4-2024-00806	4-379074
2	99/QĐ-SHTT	10/03/2026	SB4-2025-02431	4-21909
3	100/QĐ-SHTT	10/03/2026	GH4-2025-07070	4-21909

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 98 /QĐ-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi Quyết định sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ hồ sơ đơn yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ số SB4-2024-00806;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Quyết định số 105650/QĐ-SHTT.IP ngày 12/06/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 379074 như sau:

Thông tin cũ: Công ty TNHH thương mại mỹ phẩm VIP White Cosmetic

Thông tin mới: Công ty TNHH thương mại mỹ phẩm VIP White Cosmetics

Điều 2. Ghi nhận nội dung sửa đổi nêu tại Điều 1 vào bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 99 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Quyết định sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 224117/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21909;

Căn cứ hồ sơ đơn yêu cầu sửa đổi văn bằng bảo hộ số SB4-2025-02431 nộp ngày 21/8/2025 của PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID) (được đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 271590/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) như sau:

Loại bỏ GCNĐKNH số 21909 ra khỏi danh sách các GCNĐKNH được sửa đổi.

Điều 2. Ghi nhận nội dung đính chính nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 100 /QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Quyết định gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ khoản 2 Điều 97 của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số 224117/QĐ-SHTT.IP ngày 30/9/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 21909;

Căn cứ hồ sơ đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ số GH4-2025-07070 nộp ngày 21/8/2025 của PT Sumatra Tobacco Trading Company (ID) (được đại diện bởi Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Chuyển giao công nghệ);

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 271591/QĐ-SHTT.IP ngày 04/12/2025 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (GCNĐKNH) như sau:

Loại bỏ GCNĐKNH số 21909 ra khỏi danh sách các GCNĐKNH được gia hạn hiệu lực

Điều 2. Ghi nhận nội dung đính chính nêu tại Điều 1 vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Người nộp đơn;
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trần Lê Hồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449